

VĂN HỌC KINH ĐIỂN



HUYHOANG CLASSICS

TÙY ĐƯỜNG DIỄN NGHĨA

CHỮ · NHÂN · HOẠCH

Thùy Dương dịch



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Tùy Đường Diễn Nghĩa

Dịch Giả: Lê Văn Đình

Dịch Thơ: Lê Văn Ưông

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời Nhà Xuất Bản

“*Tùy Đường diễn nghĩa*” là một trong những bộ sách *ưu tú* của loại tiểu thuyết lịch sử diễn nghĩa nổi tiếng của văn học cổ điển Trung Quốc. Tác giả là Chủ Nhân Hoạch, sống vào đầu đời Thanh. Nhân Hoạch tự Gia Hiên, người Trường Châu, nay là Tô Châu. Ông đã dựa vào “*Tùy Đường chí chuyện của La Quán Trung, tác giả ‘Tam Quốc diễn nghĩa’*”, và bộ “*Tùy Dượng Đế Diễn Sử*”, không rõ tác giả mà viết nên. Ngoài ra, Nhân Hoạch cũng tiếp thu những tinh hoa của các sách sử, các truyện truyền kỳ thời Đường, Tống, những thành công của văn học giảng xướng, và nhất là những truyền thuyết dân gian về các anh hùng, hào kiệt cuối thời Tùy, đầu đời Đường.

“*Tùy Đường diễn nghĩa*”, phản ánh xã hội Trung Quốc thời Tùy và Đường, có đề cập ít nhiều đến triều Trần trước đó, và nhà Đường thì cũng chỉ miêu tả đến loạn An Lộc Sơn mà thôi, khoảng cuối thế kỷ thứ sáu đến giữa thế kỷ thứ tám, sau công nguyên. Tác phẩm gồm ba bộ phận lớn: việc tụ nghĩa và tan rã của các anh hùng trên đời Ngũ Cương, cuộc tình giữa Tùy Dượng Đế và Chu Quý Nhi; duyên nợ giữa Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi. Qua ba tuyến lớn đó, tác giả phơi bày sự thối nát của giai cấp phong kiến thống trị, ca ngợi tinh thần dũng cảm, lòng nghĩa khí của các anh hùng và đời sống của họ còn gắn chặt với quần chúng lành mạnh.

Về mặt nghệ thuật, “*Tùy Đường diễn nghĩa*” cũng có những thành công rõ rệt. Tính cách của các anh hùng được miêu tả rất sắc nét, điển hình: Tần Thúc Bảo cầm giản, bán ngựa, Đon Hùng Tín ngang nhiên ra pháp trường chịu chém, Hoa Mộc Lan đóng giả trai tòng quân thay cha... là những trích đoạn nổi tiếng thường được sân khấu và cả điện ảnh hiện đại phương đông khai thác. Sự sa đọa, bản thiêu, vô luân... của giai cấp thống trị, cũng được tác phẩm miêu tả khá đặc sắc, không thua kém gì các tiểu thuyết chuyên khai thác chủ đề này như “*Hồng Lô Mộng*”, “*Chuyện Làng Nho*”. Triều Trần, triều Tùy đang thời đồ nát đã đành, mà ngay cả triều Đường của thời kỳ xây dựng cũng chẳng hơn gì về mặt hoang dã, xa xỉ không thể tưởng tượng

nổi.

Tuy vậy, cũng phải thấy những hạn chế của bộ sách: Tác giả đem chuyện yêu đương giữa Tùy Dượng Đế với Chu Quý Nhi, giữa Đường Minh Hoàng với Dương Quý Phi, xây dựng thành chuyện “*Lưỡng Thế Nhân Duyên*”, mang tính chất mê tín lạc hậu của thuyết luân hồi quả báo. Rải rác đây đó, nhất là những phần đầu của mỗi hồi là những đoạn “*trữ tình ngoài cốt truyện*” mang nhiều dấu vết, của tư tưởng phong kiến bảo thủ. Điều này, người đọc cũng cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ (*).

Đối với bạn đọc Việt Nam, bộ sách từ lâu đã được lưu truyền bằng nguyên bản chữ Hán và đã được dịch ra tiếng Việt từng tập mỏng, chưa trọn vẹn, cách đây hơn năm mươi năm. Vì vậy những nhân vật hào kiệt như *Tần Thúc Bảo, Trình Giảo Kim, Đôn Hùng Tín, Uất Trì Cung...* những truyện về Đường Minh Hoàng say đắm Dương Quý Phi, về chuyện Võ Tắc Thiên, nữ hoàng nổi tiếng của lịch sử phong kiến thế giới, và cả những giai thoại văn học về Lý Thái Bạch làm “*Thanh Bình điếu*”, bắt Cao Lự sĩ cởi giày, tể tướng Dương Quốc Trung mài mực, được người đọc Việt Nam quen thuộc đều phần lớn là công lao của “*Tùy Đường diễn nghĩa*”. Vì vậy, đọc bộ sách này, ngoài sự hấp dẫn vì sự phong phú, ly kỳ của cốt truyện, người đọc còn hiểu thêm một cách cụ thể lịch sử và văn học Trung Quốc.

Sách gồm một trăm hồi, Nhà xuất bản chúng tôi sẽ in thành 2 tập trọn bộ. Lần đầu tiên xuất bản một bộ sách dịch lớn, nên những sai sót về phần dịch thuật, biên tập, trình bày... là điều không thể tránh khỏi. Rất mong sự đóng góp kịp thời của bạn đọc xa gần, để *lần tái bản sau có thể tốt hơn*.

Nhà Xuất Bản Thuận Hóa

**Tài liệu để viết phần này:*

a. Lời nói đầu của “Cổ điển văn học xuất bản xã” ở “Tùy Đường diễn nghĩa” tập 1.

b. Phần viết về “Tùy Đường diễn nghĩa” của “Lịch sử văn học

Trung Quốc” tập ba. Sở nghiên cứu văn học, thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc, bản dịch của Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1964.

Mục lục

- [Hội Thứ Một](#)
- [Hội Thứ Hai](#)
- [Hội Thứ Ba](#)
- [Hội Thứ Tư](#)
- [Hội Thứ Năm](#)
- [Hội Thứ Sáu](#)
- [Hội Thứ Bảy](#)
- [Hội Thứ Tám](#)
- [Hội Thứ Chín](#)
- [Hội Thứ Mười](#)
- [Hội Thứ Mười Một](#)
- [Hội Thứ Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Hai Mười](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Một](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Hai Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Ba Mười](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Một](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Ba Mười Tám](#)

- [Hội Thứ Ba Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Một](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Bốn Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Năm Mười](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Một](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Năm Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Một](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Sáu Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Một](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Bảy Mười Chín](#)

- [Hội Thứ Tám Mười](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Một](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Năm](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Tám Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Chín Mười](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Một](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Hai](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Ba](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Bốn](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Lăm](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Sáu](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Bảy](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Tám](#)
- [Hội Thứ Chín Mười Chín](#)
- [Hội Thứ Một Trăm](#)

HỒI THỨ MỘT

Tùy Đế cất quân chiếm đất nhà Trần,
Tấn Vương dâng công cướp ngôi con trưởng.

Thơ rằng:

Phồn hoa tan hợp tựa bè mây
Danh vọng công thành bởi đức dày
Mưu lớn những mong phò chúa yếu
Tài cao há chịu lụy loài ngây
Lỡ thời tuấn kiệt đành lòng ảm
Gặp vận anh hùng trái dạ ngay
Những tiếc sử xanh ghi chưa đủ
Truyền kỳ xin được góp áng hay.

Từ xưa tới nay, càng giàu có, càng danh giá, thì lại càng nhiều điều thích chí, tai chỉ được nghe toàn những điều ngon ngọt, mắt toàn được thấy những cảnh lộng lẫy, nhưng chính những cảnh tiêu điều đổ nát đã ẩn bên trong, chẳng phải chịu lời sỉ nhục của nghìn năm, thì cũng thành một trận cười cho thiên hạ. Cung Quán Sa, đài Đồng Tước, không biết bao nhiêu lần trở thành lời than thở, giễu cợt của các nhà thơ, nhà văn. Chỉ có những anh hùng xuất thân nơi rừng rậm, ruộng lầy, vốn không phải những kẻ dựng xây sự nghiệp trên rượu chè, sắc dục, phải bao thiên ma bách chiết, những bậc hào kiệt mới xoay chuyển được thời thế, hoặc là thu đất nước về một mối, hoặc thực hiện những cuộc thay đổi quốc gia, vì vậy mà tên tuổi họ sống mãi với trời đất.

Cũng biết là tiếng danh đó, có khi mãi sau này mới nổi, nhưng cốt cách anh hùng của họ thì ngay từ lúc còn hàn vi cũng đã lộ rõ rồi. Mặt trời, mặt trăng, bản tính là ánh sáng, dù có lúc bị mây mù, sương giá che khuất đi nữa, cuối cùng ánh sáng vẫn phát lộ, lúc đầu xung

quanh không biết nhưng rồi người đời sau sẽ ca ngợi, bút mực phải ghi chép đầy đủ việc hiến công lập nghiệp của người anh hùng, kể cả những lúc hàn vi cũng vậy. Lại như cây tùng cây bách thôi, con hổ, con báo cũng thế, có lúc nhỏ rồi mới có lúc vươn tới mây xanh, nuốt được trâu lớn, khiến người nghe người thấy đều kinh ngạc. Sách này chính là đem những chuyện của các bậc anh hùng hào kiệt đó kể ra tỉ mỉ, rõ ràng, thành một sử thư ghi càng nhiều càng hay những chuyện lạ kỳ mà người đời chưa được nghe được đọc.

Đúng là:

Búa toang gốc mắt khen rằng sắc

Dao mổ gân xương bén tựa thần

Nhân định thẳng thiên đời dễ biết

Kỳ tài nhẹ vượt mọi gian truân.

Từ xưa đời này nối đời khác: Ngụ, Hạ, Thương, Ân, Chu, Tần, Hán, Tam Quốc, Lương Tấn. Nhà Tấn qua sông về nam, thiên hạ chia làm hai, đó là thời Nam Bắc triều. Ở Nam Triều, Lưu Tục cướp ngôi nhà Tấn, lập nhà Tống, Tiêu Đạo Thành diệt Tống xưng nhà Tề; Tiêu Diễn trừ Tề, lập nhà Lương, Trần Bá Tiên lật Tề, xây nhà Trần. Dầu vẫn mang hết hiệu nước này đến hiệu nước khác, mượn danh chính thống khoác tiếng thiên tử, nhưng thực thì suy yếu, nhu nhược, nằm ép ở phía nam.

Bắc Triều vốn thuộc nhà Tấn cả một giải trung nguyên, đã bị vua Hán, Lưu Uyên, vua Triệu, Thạch Lạc; vua Tần, Bồ Kiên, vua Yên, Mộ Dung Quý; vua Ngụy, Thác Bạt Khuê, đều là người Hồ cát cứ vì thế mà còn gọi là thời Ngũ Hồ loạn Hoa. Về cuối nhà Ngụy, triều chính rối ren, lại chia làm hai: Đông Tấn, Tây Tấn. Một bên bị Cao Dương con Cao Hoan cướp ngôi, đổi hiệu nước là Tề, một bên bị Vũ Văn Thái lật, thay hiệu nước là Chu. Chu diệt luôn Tề, Bắc triều thu về một mối.

Thời Chu xuất hiện Dương Kiên, hiệu La Diên, người quận Hoảng Nông vùng Hoa âm, cháu tám đời thái úy nhà Hán Dương Chân, bố là Dương Trung, theo Vũ Văn Thái nổi dậy, được ban họ Lục Nhụ, lại

vì có quân công nên được phong Tây Công. Khi sinh Dương Kiên, mẹ Lã Thị nằm mộng thấy rồng xanh quấn bụng. Kiên mắt sáng như sao, tay có vân rất lạ, xòe ra thì thành hình chữ Vương. Vợ chồng Dương Trung biết là tướng quý, về sau có một ni cô (1) nói với vợ chồng họ Dương:

- Đứa bé này phú quý nói không hết, nhưng phải nuôi xa cách cha mẹ mới thành người được, bần đạo xin nguyện nuôi nấng, dạy dỗ cho.

Lã Thị bèn phó thác cho ni cô, nhưng vì ni cô chỉ mỗi một thân, ở am vắng, nên đi đâu lại phải nhờ người trông nom. Hôm ấy, ni cô nhờ một bà già tới am trông coi, đang lúc bỗng Dương Kiên, thấy đầu Kiên mọc hai cái sừng, toàn thân sinh vẩy cứng, chẳng khác gì hình con rồng, bà già hoảng hốt, la ãm ã là quái vật rồi quăng tọt xuống đất, may vừa lúc ni cô trở về, vội ôm ngay lấy mà xuýt xoa, vỗ về:

- Làm thằng bé của ta sợ đây mà. Hãy chờ xem vài năm nữa nó làm hoàng đế đấy!

Cũng là vì trời muốn khuấy đảo thiên hạ, cho nên cuối cùng là bậc thánh nhân cũng ra đời.

Vài năm sau, Dương Kiên lớn, ni cô đem trả cho nhà họ Dương, chẳng bao lâu, ni cô hóa, Dương Trung cũng qua đời, Dương Kiên được nối chức của cha làm Tùy Công. Chu Vũ Đế thấy Dương tướng mạo kỳ lạ, thường hay ghen ghét, nhiều lần sai người đoán tướng Dương, họ biết Dương có phúc lớn sau này, nên đều che chở cho, Dương cũng biết Vũ Đế ngờ mình, bèn đem con gái gả cho thái tử để hòng giữ được lòng tin của vua Chu. Đến khi Chu Vũ Đế lui về làm Thái thượng hoàng. Thái tử lên ngôi, tức Chu Tuyên Đế. Tuyên Đế mỗi khi đi tuần thú, sau khi Thượng hoàng chết, đều giao cho Dương coi giữ kinh thành. Tuyên Đế vốn nhu nhược, Dương lúc này vây cánh đã thành, bèn đoạt ngôi nhà Chu, thay hiệu nước là Tùy, đổi sang năm thứ nhất đời Khai Hoàng.

Chính là:

Mãng (2) cày cha hờ toan cướp Hán

Thảo mưu gái đẹp cốt nghiêng Lưu
Gian hùng một duộc xưa nay thế
Đổi chúa thay hoa sớm lại chiều.

1 Ni cô: Sư nữ, tiếng Phạn là tử khiêu ni, là nhà sư nữ đã thụ giới đủ 400 điều (N.D).

2 Túc Vương Mãng, giết con rể, cướp ngôi của cháu ngoại, lập nhà Tần Mãng, được mười lăm năm, bị giết, Quang Vũ lập lại nhà Hán.

Vua Tùy mới lên ngôi, lập Độc Cô Thị làm hoàng hậu, Dương Dũng làm thái tử, con thứ là Dương Quảng làm Tấn Vương, mọi chuyện đều trôi chảy, chỉ có hoàng hậu Độc Cô ghen tuông ghê gớm, không bao giờ cho vua Tùy được gần đàn bà. Bá quan trong triều đình, về văn thì có Lý Đức Lâm, Cao Quỳnh, Tô Uy; võ thì có Dương Tố, Lý Uyên, Hạ Nhược Chúc, Hàn Cầm Hồ. Vua sáng tối hiền, dần dần đã có tính chuyện mở mang bờ cõi, nghĩ chuyện thu chín châu về một mối. Nếu như Nam triều mà kẻ trị vì cũng biết trông coi đất nước, trọng dụng hiền tài, thì cũng chưa chắc hươu về tay ai (1).

Thường thì vị vua sáng nghiệp bao giờ cũng cần cù, khó nhọc, các vua giữ nước thì lại ăn chơi nhàn nhã. Vua sáng nghiệp thường gần gũi người chính trực, xa kẻ gian tà, nịnh hót. Vua nối nghiệp thường ghét bậc lão thần, thích bọn trai trẻ. Một trong các vua thuộc loại sau là vua Trần, Trần Thúc Bảo vốn thông minh, nhưng vì sống ở Nam triều, theo thói ăn chơi, hoa lệ, lại ham thích làm phú ngâm thơ với hai viên quan đông cung, một là Khổng Phạm, một là Giang Tổng, vốn mang ít nhiều cốt cách tài hoa, thể chất yếu đuối.

Từ xưa đã nói: “Thơ thì làm bạn với rượu, rượu lại là môi giới của sắc dục”. Trần Thúc Bảo rong chơi vô sự, thơ phú xong rồi, trong cái say sưa của rượu, lại sa vào những cuộc hoan lạc nơi lầu cao, quán nước, ngay lúc mới lên ngôi, mọi chuyện đã vậy rồi, chẳng nghĩ đến triều chính, nước nhà, càng ngày càng thêm những trò ăn chơi thỏa chí thỏa lòng. Trần Thúc Bảo thăng Giang Tổng lên bộc xạ, dùng Khổng Phạm làm thượng thư đầu triều. Vua tối chẳng ngó gì đến việc nước, chỉ ngày này qua ngày khác yến tiệc, thơ phú. Trong đám

cung tần mỹ nữ, vua Trần tìm được một giai nhân nức tiếng, họ Trương, tên Lê Hoa, tóc dài bảy thước (2), mượt mà lóng lánh có thể soi gương được; tính tình vốn thông tuệ, cử chỉ lại đoan trang nhàn nhã, khế cười khế chau mày thì thật là hết điều yếu diệu, quả được cả mười phần. Đặc biệt hơn cả là rất mực khiêm nhường, sẵn sàng tiến cử tần phi, cho nên đến cả hai quý tần Cung, Khổng, hai mỹ nhân Vương, Lý, hai thực viên Trương, Tiết, Chiêu nghi họ Viên, Tiệp Du họ Hà, Tu Dung họ Giang đều được Trấn Thúc Bảo yêu quý. Vì thế vua Trần còn thời gian đâu mà bàn luận công việc triều đình.

1 Sử Ký Viết: “Nhà Tần mất con hươu, mọi người cùng đuổi bắt” chỉ việc tranh cướp ngôi vua.

2 Khoảng $0,33m \times 7 = 2,3m$ ngày nay. Mười thước cũ bằng một trượng, vậy 1 trượng = $3m3$.

Lúc cần phải xem xét, phê chuẩn các tấu chương của trăm quan, vua Trần nửa ngồi nửa nằm trong một cái ghế tựa mềm, đặt Trương Lê Hoa lên đầu gối, cả hai cùng đối đáp, quyết đoán mọi sự, đến nỗi đàn bà con gái cũng phải đỏ mặt khi nhìn thấy cảnh tượng ấy. Bọn nội thị vì vậy tha hồ mà thừa cơ ăn hối lộ, chuyên quyền. Khổng Phạm cùng Khổng Quý Tân kết làm anh em, thay nhau nắm quyền, người đời chỉ biết họ Giang, họ Khổng, mà không biết đến vua Trần.

Tiếng hát sao mà ngọt

Hơi men sao mà say

Trần trề muôn tiệc hoa

Long lanh ngàn ánh đuốc.

Sáu cung toàn những mỹ nhân, đầy người ngọc đeo vàng dát cho xứng với vẻ mặt hoa da phấn, áo biếc xiêm hồng cho hợp với tấm thân yếu diệu. Lại phải sơn hào hải vị lạ kỳ, bát vàng, chén ngọc hòa mới với điệu dẻo lời thanh, nhà vàng lầu ngọc, rèm gấm giường ngà, mới vừa với rừng hoa dậm liễu, chứ làm sao lại có thể dùng những thứ bình thường trong dân gian cho được. Tất nhiên phải kéo theo một loạt bọn tiểu nhân tàn bạo như Thi Văn Khánh, Thẩm Khách Khanh, Dương Huê Lãng, Từ Triết, Kỵ Huệ Cảnh, xua người vào tận

hang sâu, vực thăm, cướp bóc dân chúng, lấy của dân nạp và bỏ túi.

Trước mặt điện Chiêu Quang, dựng thêm gác Lâm Xuân, gác Kết Ý, gác Vọng Tiên, mỗi cái đều cao đến mấy chục trượng, dài hàng mấy chục gian, lan can, cửa lớn cửa nhỏ, cửa thấp, cửa cao, đều bằng gỗ trầm hương, đỉnh hương, lại còn khảm ngọc, dát vàng, ngoài thì rèm gấm rũ tháp, trong thì bày la liệt giường ngà bàn ngọc, màn nhung đệm thúy, toàn do những bậc danh họa nổi tiếng một thời trần thiết. Các chỗ đẹp như Thái Hồ, Linh Bích, Lương Quảng, đều được xây bằng kỳ trân dị thạch, xếp chồng chất cho ra cảnh bồng lai, cung quế, bên núi là suối trong hai bờ đá xếp thành từng từng, lớp lớp chảy dần tới hồ, đá trắng xây thành cầu, theo hàng theo lối là hoa lạ, cây quý chẳng khác gì:

A Phòng đành chịu thua xa

Dẫu rằng Lãng Uyển vẫn là kém xinh.

Vua Trần chọn ở gác Lâm Xuân, Trương Lệ Hoa ở gác Kết Ý, hai quý tần Cung, Khổng thì ở gác Vọng Tiên. Cả ba gác đều đây đủ hành lang nối có mái che quanh co uốn lượn liền nhau. Không ngày nào không chơi bời, yến tiệc, bên ngoài thì bọn Khổng Phạm, Giang Tổng, kéo theo bọn văn sĩ Vương Soa, bọn nội thị, bên trong thì bọn nữ học sĩ Viên Đại chực sau hầu hạ. Rượu say, vua Trần lệnh cho từ phi tần tới nữ sĩ cùng cả bọn Giang, Khổng làm thơ, đặt phú tặng đáp. Trần Thúc Bảo cùng Trương Lệ Hoa bình giá, ai đoạt giải đều có ban thưởng, đem những bài hoa lệ nhất, phổ thành nhạc hát. Mỗi lần yến tiệc, tuyển hàng vài ngàn cung nữ, chia nhóm, chia ban thay nhau ca múa, đốt hương, thay trầm, đêm này sang ngày khác, thật nói không hết cảnh phồn hoa, tả chẳng đủ sự phong lưu, đài các.

Ngàn vàng hải vị sơn hào

Mồ hôi con đỏ, mỡ dậu dân đen

Miệt mài cung điện truy hoan

Cỏ cây xơ xác xóm làng kêu rên

Còn hiềm ngày ngắn hơn đêm

Non đòi trách thỏ vội chên chên rồi.

Tin tức truyền về triều Tùy, vua Tùy nảy ý cất binh đánh chiếm. Cao Quỳnh, Dương Tố, Hạ Nhược Chúc, Tấn Vương Quảng xin nguyện dẫn binh đánh Trần, tâu:

- Thúc Bảo vô đạo, tàn hại sinh dân, nếu đem quân xuống nam, khác nào lấy núi Thái mà chặn quả trứng, quân ta một lần kéo xuống, Thúc Bảo tất bị diệt. Nếu Đông cung ngại không thể vì phụ hoàng mà lập công, con xin nguyện dẫn binh hỏi tội, bắt trời hôn quân tàn bạo, thống nhất chín châu.

Chinh phạt xưa nay vốn là chuyện một đao một thương, sự nghiệp được thua chưa quyết, Tấn Vương vốn bậc nhân vương của nhà Tùy, tước cao lộc trọng, sao không hưởng cảnh nhàn nhã, lại tự chọn lấy việc nặng nhọc nguy hiểm ấy. Chính vì Tấn Vương chỉ là con thứ của vua Tùy, cùng với thái tử Dũng đều là do Độc Cô hoàng hậu sinh. Khi sinh Tấn Vương, trong lúc mơ màng, hoàng hậu thấy ánh sáng đỏ đầy nhà, bụng nghe như tiếng sấm, một con rồng vàng từ trong người bay ra, lúc đầu còn nhỏ, càng về sau càng lớn dần, bay thẳng lưng chừng trời, cao khoảng mười dặm, nhe nanh múa vuốt, uốn lượn mãi không thôi. Giữa lúc vờn cao rờn thấp đẹp mắt như thế, bỗng một trận cuồng phong nổi dậy, rồng vàng không hiểu vì sao rơi ngay xuống đất, đuôi lớn quấn quai cuốn thành một vòng, nhìn kỹ lại thì không còn là rồng vàng mà là một con chuột lớn như một con bò vậy, hoàng hậu hoảng hết tỉnh giấc mà sinh Tấn Vương. Vua Tùy nghe tâu hoàng hậu mơ thấy rồng vàng uốn lượn trên không như thế, nên đặt tên lúc nhỏ cho Tấn Vương là A Ma (1). Độc Cô vui mừng nói:

- Tên đứa bé thế là tốt lắm. Sao bệ hạ không ban luôn cho một tên chính nữa?

Vua Tùy phán:

- Làm vua cần phải anh minh, sáng suốt. Đặt là Dương Anh liệu có nên chăng?

Nghĩ ngợi một lát, vua Tùy tiếp:

- Vua đảm đương việc sáng nghiệp mới cần sự anh minh. Kê nổi

nghiệp lại cần sự khoan dung, rộng rãi. Chi bằng lấy tên Dương Quảng.

Đúng là:

Chim huyền rồng đỏ, điềm trời mở

Sao lượn, trăng xiên số đất nuôi

Đức kém Tam Hoàng đành chịu vậy

Điện vàng mây tía hãy ngồi soi.

Chi biết Độc Cô yêu Tấn Vương say đắm, thường thường hay kể cho Tấn Vương nghe giấc mộng trên khi sinh Vương. Vương vì vậy lại càng không cam phận làm kẻ dưới, lòng thường cân nhắc: “Ta với Thái tử là hai anh em. Thái tử là hoàng đế, ta là kẻ thần tử. Mai sau Thái tử lên ngôi cửu ngũ, ta vào châu tất phải tung hô vạn tuế. Nhưng đó vẫn là chuyện nhỏ. Chẳng may có sai sót dù to dù nhỏ, Thái tử sẵn sàng hại được tính mạng ta. Ta chỉ còn cách run run sợ sợ vâng lệnh Thái tử, những ham muốn của đời người, đến bao giờ cho thành, trừ phi phải bày mưu tính kế, đoạt kỳ được ngôi đông cung, mới thỏa được bình sinh. Nhưng hiện nay ta không chút công danh với xã tắc, làm sao mà giành được vị trí đó?”

1 A Ma. Sự việc to lớn, lạ lùng chỉ rồng vàng uốn lượn trên mây.

Nghĩ ngợi trăm đường, Tấn Vương thấy hoàng hậu vốn ghen tuông, trong triều vị quan nào có hầu thiếp sinh con, Độc Cô đều khuyên vua Tùy không dùng. Thái tử rất yêu người cơ thiếp là Vân Chiêu Huấn, vì vậy Độc Cô không bằng lòng. Tấn Vương thừa cơ, làm ra vẻ hiếu thuận, ngầm đả kích tâm phúc, nói xấu Thái tử, thừa chuyện hay tốt của mình. Mưu đồ xin đánh Trần, hòng thống nhất chín châu, cũng chính là để lập công, nắm chắc binh quyền trong tay, lại có điều kiện liên kết với bọn quan ngoài triều, dễ bề lập vây cánh.

Vua Tùy vốn hay nghi ngờ, không muốn giao binh quyền cho các quan đại thần, nên ban ngay lệnh phong cho Tấn Vương làm Hành quân bình mã đại nguyên soái, Dương Tố làm Hành quân bình mã phó nguyên soái, Cao Quýnh làm Tấn Vương nguyên soái phủ trưởng sử, Lý Uyên làm Nguyên soái phủ tư mã.

Cao Quynh vốn người Bột Hải, hiệu Chiêu Huyền, vốn túc trí đa mưu, theo nghiệp binh từ lâu. Lý Uyên người vùng Thành Ký, hiệu Thúc Đức, ngực có ba vú, khi đánh dẹp ở Long Môn, bắn bảy mươi hai phát tên, giết bảy mươi hai mạng. Lại có thêm hai tổng quản: Hàn Cầm Hồ và Hạ Nhược Chúc, đều là những viên tướng giết người không nháy mắt, làm tiên phong, đi theo đường thuyền Lục Hợp còn Dương Tố thì xuất binh ở Vĩnh An, từ thượng lưu mà dẫn xuống. Tổng cộng có chín mươi viên tổng quản, lĩnh sáu mươi vạn binh, tất cả đều đặt dưới quyền tiết chế của Tấn Vương, cùng một lúc ra quân, mặt đông giáp với biển lớn, mặt tây tiếp với Xuyên Thục, cò kéo, buồm căng, dài hàng mấy nghìn dặm.

Quân đồn trú biên giới nhà Trần liên tiếp cáo cấp về triều đình, nhưng bọn Thi Văn Khánh, Thẩm Khách Khanh không tâu lên, đợi đến khi bộc xạ Viên Huệ trần trình, xin cho ngay viện binh giữ cửa Kinh Khẩu và Thái Thạch, Giang Tổng lại ngăn cản. Trần Thúc Bảo không quyết đoán, chỉ phát:

- Vương khí ở đây như thế. Quân Tề tiến ba lần, quân Chu hai lần, đều chỉ chuốc thất bại, tan quân tổn tướng, quân Tùy thì làm được trò gì?

Khổng Phạm lại củng cố thêm:

- Sông Trường Giang là do trời đã bày đặt để phân chia nam bắc, người ngựa làm sao mà bay qua được. Chẳng qua bọn quan quân ngoài biên, muốn kiếm ít công lao, tâu thêm sự nguy cấp. Thần chỉ là một hoạn quan nhỏ, nhưng nếu binh tướng nhà Tùy đến đây, thần xin lĩnh chức thái úy.

Thi Văn Khánh tâu:

- Trời rét như thế này, người ngựa rồi sẽ chết sống cả, còn gì nữa mà đến đây!

Khổng Phạm lại còn đùa:

- Tiếc thay, chết mất cả ngựa của nhà ta rồi!

Trần Thúc Bảo cười lớn, mắng bọn Viên Huệ là đồ vô dụng. Đây chính là tình cảnh vua tôi nhà Trần bàn bạc việc chống giặc Tùy, rồi

lại vẫn tiếp tục yến tiệc, đàn hát như cũ.

Mịt mù khói lửa ngợp Trường Giang
Liều đánh ba quân quyết chẳng hàng
Đàn sáo du dương trăng vẫn sáng
Hồn lâng lâng, thả phách mơ màng.

Hôm ấy là ngày Nguyên Đán, tháng giêng, năm Trinh Minh thứ hai, trăm quan tụ tập, vua Trần vì đêm qua rượu quá say, vẫn còn li bì chưa tỉnh, mãi tới chiều mới ngơ ngác tỉnh dậy, thì Hạ Nhược Chúc đã kéo quân vượt qua sông ở Quảng Lăng, Hàn Cầm Hồ với năm trăm tinh binh, đột nhập qua Hoàn Giang vào chiếm Thái Thạch. Tướng đóng giữ ở đây là Từ Tử Kiến một mặt cấp báo về triều, một mặt dẫn quân ứng chiến. Nhưng vì là Tết Nguyên Đán nên quân tướng đều say, không một người cầm vững khí giới Từ Kiến chỉ còn cách bỏ mặc binh lính, lên một thuyền nhỏ, chạy về Thạch Đầu, lại gặp lúc vua Trần say chưa tỉnh, chờ mãi đến chiều, mới được dẫn vào để bệ kiến, thì chỉ được phán:

- Sáng mai sẽ bàn việc xuất binh!

Mấy ngày sau vẫn rối tinh trong cảnh tết nhất, phải mãi tới ngày mừng bốn tết mới cử được Tiêu Ma Hà, Lỗ Quảng Đạt kéo quân đi ngăn giặc. Tiêu Ma Hà thừa cơ Hạ Nhược Chúc vừa mới tới Chung Sơn chưa kịp ổn định quân ngũ, cho Nhiệm Trung lĩnh một vạn quân; Kim Dực kéo ba trăm chiếc thuyền triệt hản đường về. Đó là một kế sách rất hay, nhưng vua Trần không nghe. Phải tới ngày mừng tám, các tướng mới kéo quân lên đường. Chỉ riêng Lỗ Quảng Đạt là hết lòng chiến đấu, giết được hơn ba trăm quân của Hạ Nhược Chúc. Khổng Phạm mới đánh một trận đã bỏ chạy. Tiêu Ma Hà thì bị bắt, Nhiệm Trung cũng bỏ trốn về kinh, vua Trần cũng chẳng trách mắng gì lại còn thưởng cho hai hộp vàng, sai Nhiệm Trung ra trận lần nữa. Không ngờ ra đến Thạch Tử Cương, gặp phải Cầm Hồ, Nhiệm Trung đem binh đầu hàng, dẫn quân Tùy tiến về kinh đô.

Trong thành lúc này dân chúng, quân nha lính tráng như một đàn chuột tìm đường sống. Vua Trần vẫn như một kẻ mất hồn ngồi trên

điện chờ chực tướng báo tin chiến thắng. Đến khi nghe quân Tùy kéo vào thành, mới nhảy khỏi ngai vàng bỏ chạy. Viên Huệ kéo giữ lại thừa:

- Minh vàng trân trọng, y quan ngự điện, chẳng ai dám sát hại, xin bệ hạ đừng kinh sợ!

Vua Tùy đáp:

- Binh mã kéo tới ngay giờ. Đây không phải chỗ yên thân được!

Nói rồi vùng chạy về phía hậu cung, tìm Trương Lệ Hoa, Khổng Quý Tần, nói:

- Quân Tùy kéo tới nơi rồi, chúng ta phải tìm chỗ trốn ngay, đừng để thất lạc nhau.

Rồi tay phải dắt Lệ Hoa, tay trái kéo Quý Tần chạy, đến giếng Cảnh Dương, đã nghe tiếng quân Tùy reo hò náo động, bèn nói:

- Thôi rồi, hỏng rồi! Chạy không được nữa đâu, cùng nhau chết là xong!

Rồi định đâm đầu xuống giếng, vừa may hậu các xá nhân Hạ Hầu Công lấy thân mình che kín miệng giếng, vua Trần vật lộn lôi Công ra, cuối cùng cả ba lần lượt nhảy xuống. Còn may là vào tháng đông hết, xuân vừa tới, giếng cạn khô, không bị ướt, vua Trần bắn khoăn:

- Trốn ở đây mà qua được cơn hoạn nạn, thì làm sao mà lên được?

Khải hoàn thay Hậu đình hoa

Trúc tơ im bật, trống loa dập dồn

Lục triều vượng khí héo hon

Nực cười đáy giếng, ba con ếch ngồi

Ba người ngồi núp rất lâu, chỉ nghe tiếng người huyên náo, chính là quân Tùy đang đi vơ vét cung nữ, vàng bạc. Chỉ thấy chính cung Thẩm Hậu, vẫn ngồi đoan trang trong cung, cùng với Thái tử đóng cửa kín mít, nhưng không thấy vua Trần đâu cả, quân lính tỏa ra bốn bên tìm kiếm. Có cung nữ mách:

- Vừa thấy chạy tới bên giếng Cảnh Dương, hay đã gieo mình xuống giếng tự tử rồi!

Quân lính nghe ra, kéo tới giếng xem xét, nhìn xuống tối mò, nhưng như vẻ có người ngồi bên dưới, vội lấy câu liêm móc. Vua Trần tránh được, quân lính đang không biết làm cách nào, bèn cầm một viên đá vút xuống, thử xem nông sâu, để tìm cách xuống, Vua Trần thấy đá vút xuống liền gào lớn:

- Đừng ném vào đầu ta! Mau thả dây xuống, kéo ta lên!

Quân lính liền thả thùng xuống, đã dài đến mấy trượng, một hồi lâu vẫn chưa thấy gì, chỉ nghe thấy vua Trần gào:

- Các người hãy cố kéo ta lên. Ta sẽ lấy vàng ngọc thưởng cho, phải cẩn thận kéo rồi nát xương ta nhé.

Lúc đầu, hai người kéo, vẫn không lên vì nặng quá, thêm hai người nữa, cũng vẫn không động đậy, có kẻ giải thích:

- Đây nhất định là hoàng đế rồi, nên xương cốt mới nặng đến thế này!

Người khác cãi:

- Có khi chỉ là một thằng sâu bọ, ngốc nghếch nào đó cũng nên.

Mọi người cùng hét lớn ngạc nhiên khi kéo lên đến miệng giếng thấy những ba người, cả Lê Hoa lẫn Quý Tần. Quân tướng Tùy bò ra mà cười, Vương Nguyên Phổ đòi Tống có thơ tả cảnh này rằng:

Quân Tùy dậy đất hò reo

Vua tôi trần vẫn đập diu tiệc hoa

Chật chội núi sông cũ

Thênh thang đáy giếng sâu

Thành cao khói trắng tỏa

Suối xiết máu đỏ ngầu

Vô tình thay mảnh trăng thâu

Bóng thừa quen thói ra vào lan can.

Quân tướng Tùy kéo vua Trần đi, tìm nạp cho Hàn Cầm Hồ, vua Trần vẫn giữ được vẻ thản nhiên, chỉ lạy một lạy. Tối đến, Hạ Nhược Chúc ở ngoài thành vào, đòi vua Trần gặp mặt, vua Trần thấy tướng

Hạ dữ tợn, bấy giờ mới sợ run, mồ hôi vã khắp người. Hạ thấy vậy liền cười nói:

- Không việc gì phải sợ hãi đến thế. Chưa ai đụng đến cái mạng hàng ấy đâu!

Rồi cho vua Trần cùng các cung nhân ở tạm trong điện Đức Giáo, bên ngoài đặt lính canh gác. Tấn Vương kéo đại quân đến sau, đi trước có Cao Quýnh, Lý Uyên làm nhiệm vụ vỗ yên trăm họ, cấm chỉ việc đất phá cướp đoạt. Người ngựa kéo vào thành Kiến Khang, cầm giữ vua Trần, sắp đặt quan lại cai quản kinh thành.

Lâu nay Tấn Vương tính tình thận trọng, không tỏ vẻ ham muốn chuyện sắc dục, nhưng giờ đã xa kinh đô, lại đã từ lâu nghe tới sắc đẹp nghiêng thành của Trương Lệ Hoa, nên Tấn Vương sai con

Cao Quýnh là Cao Đức Hoàng, đang giữ chân ký thất, đi trước vào Kiến Khang, tìm cho được Lệ Hoa. Cao Quýnh nói với con:

- Tấn Vương đang ở ngôi nguyên soái, trừ bạo cứu dân, đâu phải vì chuyện nữ sắc này!

Cao Đức Hoàng khuyên cha:

- Tấn Vương binh quyền trong tay, đòi lấy một người con gái, nếu không đưa chỉ sợ mang họa về sau:

Lý Uyên liền bàn:

- Cao đại nhân, hai họ Trương, Khổng lấy sắc đẹp ma quỷ để mê hoặc nhà vua, làm rối loạn việc triều chính, dẫn đến sự bại vong của nước nhà. Đã thế thì còn dung hai họ này, giữ cái gốc của tai họa làm gì, để rồi lại làm ô uế cả triều Tùy, chi bằng giết quách, cắt đứt tà tâm của Tấn Vương.

Cao Quýnh gật đầu đáp:

- Đây chính là việc thái công Mông Điện chém Đắc Kỷ ngày xưa, vì chỉ sợ lưu lại kẻ khuynh quốc, hại vua. Thì nay cũng không nên dung Lệ Hoa để hại Tấn Vương làm gì!

Rồi sai dẫn Lệ Hoa cùng Quý Tấn ra chém ở bên suối. Cao Đức Hoàng khuyên giải mãi, Cao Quýnh vẫn không nghe.

Da tuyết mài ngài gái đỉnh Vu

Một cười nghiên sập cả cơ đồ

Những thương máu nhuộm bờ khe thắm

Thẹn với Tây Thi đạo Ngũ Hồ.

Cao Đức Hoàng giận dữ quay về, vào trướng ra mắt Tấn Vương, Tấn Vương cười như lấy tay vốc được, hỏi:

- Lệ Hoa đâu rồi?

Đức Hoàng sợ Tấn Vương nổi giận, bèn tìm cách đổ mọi tội lên đầu Lý Uyên:

- Hạ quan vâng mệnh đến đòi. Phụ thân hạ quan không dám coi thường, sắp đủ xe tốt, đệm êm, lại còn tuyển thêm mười tám cung nữ da phấn mặt hoa nhất theo đi.

Tấn Vương cười:

- Nếu không phải chính ký thất đi đòi, thì chưa chắc Cao trưởng sử đã ân cần đến như thế!

Đức Hoàng tiếp:

- Tất cả là tội ở Lý Uyên. Ông ta bảo tai họa nhà Trần là ở Lệ Hoa mà ra, nên ra lệnh đem cả Lệ Hoa cùng Quý Tần ra chém đầu?

Tần Vương kinh ngạc hỏi:

- Sao, phụ thân người không làm gì được à?

Đức Hoàng thưa:

- Thần cùng phụ thân bao nhiêu lần khuyên ngăn, nhưng Lý Uyên nhất định không nghe. Còn trách bố con hạ quan bênh Lệ Hoa để làm hại đại vương.

Tần Vương nổi giận quát:

- Tên tướng già đáng ghét. Nó là phường tửu sắc, thấy hai người đẹp, sợ ta giành mất, nên cố tình giết đi cho bố ghen tức!

Rồi lại than:

- Cũng bởi ta quá vội vàng. Chỉ cần chờ vài ngày nữa, ta vào thành Kiến Khang, đòi giải Trần Thúc Bảo cùng toàn bộ gia thuộc đến,

không được thiếu một ai, kẻ nào dám chống lệnh. Dù Lý Uyên cũng chẳng làm gì được ta. Cũng chỉ vì ta tính sai, đến nỗi hại mất tính mạng cả hai người đẹp.

Đến lúc đứng dậy, vẫn còn ân hận:

- Ta tuy không giết Lệ Hoa, nhưng Lệ Hoa vì ta mà chết. Nhất định ta phải giết được thằng giặc già này, để rửa hận cho nàng!

Mai sau rất nhiều chuyện thù oán giết chóc đau lòng đều từ chuyện này mà ra.

Mất Trần tội gái chém bêu cờ

Trung thực ai dè trái ý vua

Đông Hải Xi Di (1) soi tích cũ

Vẹn minh, vẹn nước, vẹn mưu cơ.

Bản chất con người Tấn Vương là thế nhưng lại cố làm ra vẻ ta đây đẹp tốt. Vào Kiến Khang rồi, Tấn Vương phán rằng Thi Văn Khánh thò vua bất trung, gian trá xiểm nịnh; Thẩm Khách Khanh che mắt nhà vua; Dương Huệ Lãng, Từ Triết, Ky Huệ Cảnh coi thường phép nước, tàn hại trăm họ, cộng là năm nịnh thần, đều cho đem chém đầu trước cửa Thạch Quan. Lại đem Khổng Phạm, Vương Soa đày ra biên tái, để thỏa lòng oán hận của dân Nam Triều. Sai nguyên soái phủ ký thất Bùi Cự, thu nhập sổ sách, niêm phong tất cả các kho tàng, để được tiếng là liêm khiết. Dâng sớ luận tội Hạ Nhược Chúc ngay trận đầu tiên đã vi phạm quân lệnh; Lý Uyên lười nhác không chịu chăm lo nhiệm vụ, xin phải bắt về hỏi tội.

Vua Tùy nghe tâu đã dẹp xong Trần, Nhược Chúc lập được công đầu, Lý Uyên lâu nay làm quan trung trực, nên đều được tha tội, lại còn gọi Nhược Chúc về kinh trước, thưởng cho một vạn tấm lụa.

1 Đông Hải Xi Di: Tên hiệu của Phạm Lãi, giúp Câu Tiễn, dùng Tây Thi đánh chiếm được nước Ngô, rồi bỏ nước Việt cùng Tây Thi trốn vào Ngũ Hồ.

Châu quận chưa bình định được, thì sai các tổng binh, đốc binh đánh dẹp, Xuyên Thục, Kinh Sở, Ngô Triệu, Vân Quý lần lượt thuộc bản đồ nhà Tùy, thiên hạ từ đó thu về một mối. Duy vùng Lĩnh Nam

vẫn không chịu quy phục, một số châu quận ở đây, vẫn thờ Thạch Long phu nhân, họ Tiền thị ở quận Cao Lương làm chủ.

Phu nhân là vợ của Thái thú Phùng Bảo, nghe tin quân Tùy đánh Trần, phu nhân thân đốc quân, trông coi bốn mặt, tu bổ thành trì, kiên quyết chống cự, mọi người đều tôn xưng là Thánh Mẫu và gọi thành Cao Lương là Phu Nhân thành. Vua Tùy sai Trụ Quốc Vi Quang đi Lĩnh Nam chiêu an, phu nhân vẫn cự tuyệt, Quang không tiến quân được. Tấn Vương liền báo Vua Trần viết thư cho phu nhân, báo tin Trần đã mất, khuyên nên hàng nhà Tùy. Phu nhân nhận được thư, triệu tập các thủ lĩnh khoảng vài nghìn người, khóc lóc suốt một ngày trời, quay về hướng bắc bái lạy, rồi mới sai Tôn Áng dẫn mọi người ra đón Vi Quang vào Quảng Châu. Phu nhân tự mang giáp trụ, cưỡi ngựa, dương lọng gấm, dẫn theo kỵ vệ, mang theo chiếu thư xưng là sứ giả, tuyên bố ý đức của triều đình, khắp hơn mười châu, khiến bọn này đều ra hàng.

Thế là ba mươi châu, một trăm quận, bốn trăm huyện của vùng Lĩnh Nam đều thuộc nhà Tùy. Tôn Áng được phong làm nghị đồng tam ty, tuyên dương phu nhân làm Thái phu nhân quận Tống Khang, ban cho huyện Lâm Châu làm đất thang mộc (1), một năm chỉ phải một lần triều cống, ba năm một lần được vào gặp mặt nhà vua.

1 Đất thang mộc: đất tắm gội, chỉ đất phong, quê hương, nơi ăn tộc của vua, chúa.

Trần, lần Trần Thúc Bảo rời khỏi Kiến Khang, đến tháng tư thì về đến Trường An, đem tù binh làm lễ ở thái miếu.

Người đời lúc bấy giờ làm nhiều thơ ghi lại việc đẹp đẽ này, vẽ lại cảnh xe gấm ruổi rong, tiếng mõ đêm khuya, trăng chiếu ánh cung, rồi trí dũng phúc thọ, bốn thứ đều đầy đủ, bởi mãi đến ngoài tám mươi tuổi, phu nhân mới qua đời, được ca ngợi là Cổ kim nữ tướng đệ nhất.

Không nói chuyện phu nhân họ Trần nữa, lại nói tháng ba năm ấy Tấn Vương Lưu Vương Thiệu lại làm trấn thủ Kiến Khang, còn tự mình dẫn đại quân, cùng trăm quan văn võ, cung tần mỹ nữ nhà Tấn

Vương được phong thái úy, ban cho xe lớn, áo cồn, mũ miện, được đeo ngọc khuê trắng, Dương Tố được phong làm Việt Quốc Công. Hạ Nhược Chúc, Hàn Cầm Hồ được thăng Thượng Trụ quốc, Cầm Hồ được phong Tổng Công. Nhược Chúc vì để quân lính làm bậy, gian dân với cung nữ nhà Trần cho nên không được phong. Cao Quýnh cũng được thăng Thượng Trụ quốc phong Tề Công. Lý Uyên thăng vô úy thiếu khanh, vì Tấn Vương ghét nên không những không kể hết công lao mà còn xin vua khiển phạt, bởi thế Lý Uyên chỉ được khen thưởng rất bạc bẽo. Lý cũng không lấy đó làm điều, cũng may mà Tấn Vương lại được lệnh ra trị Dương Châu, nên không thể luôn luôn xích xiêm. Mặt khác, Tấn Vương uy quyền ngày một lớn, danh tiếng ngày một tăng, nhiều kẻ gian ngoa, lắm mưu nhiều kế luôn luôn làm tay chân dưới trướng, mưu toan ngày càng cấp bách.

Tứ hạo (1) về châu, lông cánh mạnh

Lòng tham chê thấp bậc công khanh

Lửa đun nồi đậu, đậu thương khóc

Hạt đó cành đây một gốc sinh. (2)

Huống chi ở bên trong lại có Độc Cô hoàng hậu chủ trì ủng hộ, bên ngoài có Vũ Văn Thuật bày mưu tính kế, làm sao mà lại không thành cho được. Nhưng không biết ý vua Tùy thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

1 Tứ hạo. Bốn ông già, đều ngoài tám mươi, nổi tiếng đạo đức, ẩn ở Thương Sơn. Cao Tổ nhà Hán muốn phế thái tử lập con thứ. Thái tử theo kế của Trương Lương, hậu lễ mời cả bốn ông về với mình. Cao Tổ thấy thế, cho là vây cánh thái tử đã mạnh nên không nghĩ tới chuyện phế lập nữa. (Từ Hải).

2 Tào Thực anh, Tào Phi em, đều là con Tào Tháo. Tháo chết, Phi nối ngôi, định giết Thực, bắt Thực bước bảy bước làm một bài thơ. Thực làm “Cảng đậu đun hạt đậu, đậu ở trong nồi khóc, cùng một gốc sinh ra, đun nhau chi quá gấp”. Hai anh em ôm nhau khóc, Phi tha Thực (Tam Quốc diễn nghĩa)

HỒI THỨ HẠJ

Dương Quang dèm pha mưu đoạt ngôi Thái tử,
Độc Cô ghen ngược thẳng tay giết Uất Trì
Thơ rằng:

Người đời muôn nỗi khổ

Ta khổ vì dèm pha

Hiểm nghi rồi đổ ky

Nhỏ nhen đáng lời tà

Nói cười sinh kiếm sắc

Oán cừu che mặt hoa

Bạc trung lương nuốt tử

Kiếp nào sạch xót xa

Lời nịnh như mật rót

Cỏ lác hóa gấm là

Ngôi cao như tượng gỗ

Xúm xít kẻ vào ra

Lòng trong sáng thánh thiện

Lời người thành quý ma

Chuyện quốc gia cũng thế

Khác gì chuyện mày ta!

Đời thường nói: gỗ có mọt, sâu mới sinh, trong lòng có sự nghiêng ngả, thì kẻ khác mới thừa dịp làm cho mười phần hoảng loạn. Nhà Tùy từ khi Độc Cô hoàng hậu sinh lòng ghét Thái tử Dũng, đến nỗi Tấn Vương dòm ngó, tìm mọi cách để được hoàng hậu tin yêu, biết hoàng hậu không cho vua Tùy đi lại với phi tần, Tấn Vương cũng tạm thời gác bỏ hết thói hiếu sắc hàng ngày. Biết hoàng hậu ưa tiết

kiệm, giản dị, Tấn Vương cũng cố ý làm cho mọi người thấy cách ăn mặc không diêm dúa, sắc sỡ của mình, sai cất bỏ tất cả những quần áo màn trướng xa hoa, lộng lẫy. Chẳng bao lâu, khiến lòng yêu mến Thái tử Dũng của hoàng hậu chuyển dần sang Tấn Vương. Bọn hoạn quan cung nữ thấy ngay sự thay đổi đó của hoàng hậu, nên nóng lạnh theo mùa, chĩa môi uốn lưỡi, bói lông tìm vết, nói xấu Thái tử Dũng, không thềm đưa tin mách nước cho Thái tử. Ngược lại với Tấn Vương lại càng khăng khít, nếu Tấn Vương có chuyện không hay, chúng đều che đậy cho có việc tốt, chúng thêm lên gấp mười gấp trăm, kể lể hết chỗ này lúc khác. Tấn Vương cùng Tiêu Phi lại rất thân mật, rộng rãi với bọn thân tín của hoàng hậu, ngay cả đối với bọn tay chân bình thường đều được Tấn Vương ban thưởng rất hào phóng, vì vậy không kẻ nào trước mặt hoàng hậu lại không ca ngợi Tấn Vương.

Bây giờ Tấn Vương tính công việc liệu có thể thành đến bảy tám phần rồi, lại thêm lúc đánh chiếm nhà Trần, Tấn Vương có kết giao với tổng quản An Châu Vũ Văn Thuật, vốn túc trí đa mưu, xung quanh thường gọi Vũ là Tiểu Trần Bình (1), đang ở Dương Châu, được Tấn Vương xin về cho làm thứ sử Thọ Châu để tiện đi lại bàn bạc, tính chuyện giành ngôi Thái tử, Vũ thưa với Tấn Vương:

- Đại vương giờ đã được hoàng hậu yêu vì, chẳng còn lo không có người đỡ đầu, nhưng hạ quan xem ra, còn phải lo ba điều này: Thứ nhất tuy hoàng hậu ghét Thái tử, yêu đại vương, nhưng ghét chưa sâu yêu chưa đậm, giờ vào triều đại vương phải làm kế khổ nhục, cho hoàng hậu thương đại vương khiến hoàng hậu thêm kiên quyết. Đại vương lại còn một việc nữa là phải có được một đại thần tin cẩn ở bên ngoài, lời nói của ông ta được chúa thượng tin, ngày ngày đưa những lời dèm pha, dăng những lời khêu gợi, thế là trong ngoài cùng hiệp đồng thì không thể nào sai sót gì nữa. Để làm được việc đổi vị thay ngôi, còn phải làm một tội ác lớn nữa: đó là mua chuộc được những người thân tín của Thái tử, sẵn sàng dăng cả đầu Thái tử cho đại vương, không có chuyện thì làm thành chuyện, chuyện nhỏ thì sẵn sàng xé ra to, làm cho cả thiên hạ thấy, Thái tử dẫu có cãi cũng không lại. Thế thì chẳng sợ đại vương không được ngôi Thái tử nữa. Ba điều

hạ quan trình bày này, hạ quan có thể làm được, nhưng vàng bạc châu báu phải tính đến hàng vạn, hạ quan có chi hết của nhà cũng không dám tiếc mà chỉ sợ vẫn không đủ cho.

1 Trần Bình: mưu thần nổi tiếng của Lưu Bang. Lưu Bang chết, có công lớn trong việc chống gian thần, yên ngôi nhà Hán.

Tấn Vương đáp:

- Điều này ta sẽ tự lo đủ. Chỉ cần túc hạ vì ta mà toan tính mọi chuyện xong xuôi, ngày sau phú quý ta cùng hưởng.

Năm ấy, lại đúng dịp Tấn Vương về triều cận, cả hai cùng kéo nhau đi, chia nhau lo liệu hành động.

Xảo kế những mong che mặt nhật

Thâm mưu toan tính hạ làm đông.

Về phía Tấn Vương, vào triều gặp vua Tùy, hoàng hậu, cho đến tể tướng, cả hàng liêu thuộc phía dưới đều có quà cáp, biểu xén, bộn hoạn quan, cung nữ trong cung cũng đều được ban thưởng. Chỉ có Lý Uyên tuy là bề tôi cũ, nhưng không có đi lại riêng, nên không chịu nhận lễ vật của Tấn Vương sai người đưa tới. Phía Vũ Văn Thuật, sau khi đi chào thăm các vị đại thần, hỏi han bạn bè quen thuộc, còn tìm gặp Đại lý tự thiếu khanh Dương Ước. Dương Ước vốn là em của Việt Quốc công Dương Tố, Tố hiện đang làm Thượng thư tả bộc xạ, uy quyền hơn cả vua, địa vị cao, danh tiếng lớn. Từ ngày dẹp được nhà Trần, những cung nữ phi tần nổi tiếng đến một nửa chui vào hậu phòng Tố. Tố lại vốn ham mê chuyện thanh sắc, không thích gặp gỡ, trò chuyện, người quen thuộc cũ, có điều gì cầu xin đều qua Dương Ước. Dinh thự họ Dương người tới đông như chợ. Vũ Văn Thuật vốn là quan ngoài kinh thành mới về, chờ đợi rất lâu mới được vào, dâng hơn một trăm lạng vàng ra mắt, uống hết một ấm trà rồi mới xin cáo lui.

Giữa Vũ Văn Thuật với Dương ước bình thường vốn là chỗ quen thuộc vong hình cũ, vì vậy Ước tìm đến đáp lễ, Vũ đã chờ sẵn ở nơi ngụ mời vào phòng khách ngồi. Ước nhìn bốn xung quanh tường thấy bày la liệt những đỉnh, những chuông, cùng những đồ tế tự khác

của thời nhà Thương, nhà Chu, thêm nữa là những đồ chơi, của quý màu sắc rực rỡ chói mắt. Ước không giấu được vẻ ngạc nhiên thèm muốn, Vũ lên tiếng:

- Tất cả đều là của Tấn Vương ban cho, huynh ông biết thưởng thức am hiểu nhiều, xin chỉ giáo thêm cho.

Ước đáp:

- Tiểu đệ chỉ có những bảo vật của thời nay, loại này rất ít, thường được thấy ở bên dinh thự gia huynh mà thôi. Của đại huynh ở đây so ra còn hơn nhiều.

Thấy bên cạnh có bày cả bàn cờ làm bằng ngọc trắng, Ước mời:

- Lâu lắm không cùng đại huynh giao thủ. Ở Dương Châu, đại huynh thường so tài cao thấp với những ai?

Vũ đáp:

- Thường đệ chỉ vui với mấy tiểu thiếp đi cùng.

Ước nói:

- Hoặc là mới mua ở Dương Châu chăng? Tiểu đệ nghe nói con gái Dương Châu nhiều tài nghệ lắm!

Vũ đáp:

- Bàn cờ sẵn đây, đệ xin hầu huynh ông mấy ván đã. Hãy khoan nói chuyện Dương Châu vội.

Vũ lấy mấy cái đỉnh nhà Thương ngay trên bàn làm giải thưởng, lại cố ý thua luôn liên tiếp mấy ván, những đồ cổ quý giá kia vì thế về tay Ước phần lớn. Tiệc rượu bày ra, trên bàn đều là những thứ đựng từ đời tam đại, chen giữa những mâm vàng, chén ngọc lấp lánh, Ước nói:

- Những thứ trên bàn tiệc này, nhất định phải từ Dương Châu mang về. Ở trên phía bắc này không có những loại tinh xảo như thế này được.

Vũ đáp:

- Huynh ông nếu thích dùng, xin sẽ sai người mang lại.

Nói rồi sai chọn ra một bàn đây, bỏ vào hòm, cùng những thứ lúc

trước, bảo thủ hạ mang tới dinh Dương Ước. Ước hai ba lần từ chối:

- Cái này thì quả là không dám nhận. Thấy của liền nổi ý tham, đâu dám hưởng lộc mà chẳng có công lao gì cả.

Vũ đáp:

- Huynh ông, đệ lâu nay làm tổng quản, cái chức quan võ này, lương bổng không đủ sắm quà để biếu xén quan trên. Đến khi chuyển sang làm thứ sử Thọ Châu, thì cũng chỉ đủ để uống nước lã, làm sao mà có gì để biếu huynh ông được? Những cái này là Tấn Vương có việc cần đến huynh ông, ủy cho đệ chuyển đến mà thôi.

Ước từ chối:

- Nếu là của đại huynh ban cho thì đã không dám nhận rồi, nay lại là của Tấn Vương thì tiểu đệ lại càng không dám nhận.

Vũ lấp lửng:

- Đây mới chỉ là những thứ lặt vặt đã lấy gì làm lạ, đệ còn đem đến cho anh em huynh ông sự phú quý rất lớn, rất lâu dài nữa kia.

Ước hỏi:

- Như tiểu đệ đây, chưa thể nói đến phú quý, nhưng còn gia huynh, thì cũng đã phú quý cực điểm rồi còn gì, cần gì phải phải người phải mang phú quý đến nữa?

Vũ đáp:

- Sự phú quý của lệnh huynh*, chỉ có thể nói là đương lúc thịnh, chứ không thể nói lâu dài được. Huynh ông cũng biết lòng ham muốn không cùng của Đông cung chứ? Huynh ông có biết Đông cung ghét lệnh huynh tận xương không? Mai kia Đông cung đắc chí, thì chỉ có bọn thân thuộc Vân Định Hùng, bọn trong cung như Dương Lệnh Tắc là vững vàng, liệu có đến lệnh huynh không? Nay thì họ cúi đầu thờ anh em huynh ông, ngày sau ai biết chính họ lại phản anh em huynh ông, cưỡi lên đầu lên cổ anh em huynh ông? Nay may mắn Thái tử thất đức, Tấn Vương vừa được trong cung yêu vì, chúa thượng cũng đã có ý thay đổi ngôi kế vị, anh em huynh ông lẽ nên ủng hộ, mà lập ít nhiều công tích trong việc này. Tấn Vương sẽ khắc cốt ghi xương những hành động đó, chính là tính lấy sự phú

quý lâu dài, đôi lấy cái thế trũng để đầu đảng mà lập cái thế vững vàng của Thái Sơn. Huynh ông định chọn đường nào?

* Lệnh huynh: gọi tôn trọng, nịnh anh của người mình đang nói chuyện.

Ước gặt đầu đáp:

- Đại huynh nói có lý lắm, nhưng chuyện phế lập là chuyện lớn, đâu dám dễ dàng nghe theo, xin cho thư thả để về cùng bàn bạc cẩn thận với gia huynh.

Cả hai uống say sưa suốt ngày, mãi tới đêm mới chia tay.

Hôm sau, Vũ Văn Thuật nghe tin ở Đông cung có Cơ Uy, được Thái tử rất tin yêu, vốn đi lại rất thân với bạn của Vũ là Đoàn Đạt. Vũ bèn sai đem vàng lụa, lấy danh nghĩa Đoàn Đạt hồi lộ Cơ Uy, để Cơ Uy báo cho biết tất cả những động tĩnh ở trong Đông cung. Lại to nhỏ với Đoàn Đạt: “Có việc gì cứ, như thế... như thế... mà hành sự!”. Lại hứa sau này giàu sang cùng hưởng, Đoàn Đạt nghe theo, hứa với Vũ sẽ gắng sức, chu đáo.

Đến kỳ Tấn Vương phải trở về đất phong của mình ở Dương Châu, theo đúng mưu sách của Vũ Văn Thuật, Tấn Vương vào chào hoàng hậu, khóc lóc thảm thiết đến lặn cả ra đất mà thưa:

- Con vốn ngu dại, không biết kiêng kỵ điều gì, nay chịu ơn thương yêu sâu nặng của hoàng hậu, xin sẽ được ngày ngày cho người về thăm hỏi sức khỏe của hoàng hậu. Nhưng chỉ sợ Đông cung lại vu cho có ý mưu đồ đại sự, mà càng thêm giận dữ, tìm cách giết hại. Lại thêm những lời dèm pha, ngày càng được chúa thượng tin theo, lòng con lo sợ vô cùng. Không biết rồi có được hầu hạ mãi hoàng hậu không!

Nói xong lại cất tiếng khóc nức nở. Hoàng hậu bèn an ủi:

- Hãy đợi đến khi nào không thể nhẫn nại được nữa, ta sẽ cưới con gái nhà Nguyên Thị cho con. Nếu con đối xử với A Văn như vợ chồng thực sự, chỉ thương yêu mình A Văn, ta sẽ như lần áo giáp dày che đỡ cho con. Mai kia ta tròn trăm tuổi, con như miếng thịt trong miệng nó*, thì con cứ lạy họ Nguyên nhà A Văn mà xưng thần, sẽ

không ai đụng được đến con.

Tấn Vương nghe những lời này, lại đập đầu khóc rống lên, hoàng hậu lại vỗ về một hồi, khuyên cứ an tâm ra đi, không có mật chiếu thì đừng bao giờ về kinh, đừng bao giờ khiêu khích Đông cung.

* chỉ Thái tử Dũng.

Đợi vài tháng, hoàng hậu sẽ có cách đối phó hiệu nghiệm. Tấn Vương nuốt nước mắt từ giã. Vũ Văn Thuật nghe kể lại xong, liền nói:

- Thế là cả ba việc đều xong xuôi.

*Thoạt tiên giao ngựa ngoài thành
Lân la bên cửa nép mình trộm xem
Đến giờ lông cánh dày chen
Cất bay, bay tận thanh thiên chín tầng.*

Một phế một hưng, vốn có số trời. Dương Ước được Tấn Vương hối lộ, nên phải vì Tấn Vương mà thương lượng với Dương Tố. Mỗi lần anh em gặp nhau, Ước đều ra vẻ thiếu não, đến nỗi Tố phải hỏi:

- Chú có chuyện gì buồn bực trong lòng?

Ước thưa:

- Hôm trước em đi xe ngựa qua cửa Đông cung. Đông cung tán vạ Tô Hiếu Từ định giữ lại hạch tội* mới trình qua Thái tử, Thái tử gàn: “Thôi chớ giết quách lão giặc già một thể?” “Lão giặc già” không phải anh thì còn ai vào đây. Em nghe vừa bực vừa lo. Già bạc trắng đầu như anh rồi, liệu có qua được bước này nữa.

* Qua cửa Đông cung phải xuống ngựa, xe đi bộ

Tố đáp:

- Thái tử liệu làm gì được ta?

Ước giảng giải:

- Cái này thì chẳng có gì khó. Chúa công đến lúc bỏ chúng ta về trời. Thái tử lên ngôi, bấy giờ cả họ nhà ta lo còn kịp không?

Tố hỏi:

- Cứ như ý chú, thì giờ nên thế nào. Hoặc là từ quan về để tránh mặt Đông cung, hay là thay lòng đổi dạ về thờ phụng Đông cung?

Ước đáp:

- Trốn về thì quả là thất thế. Thuận theo Đông cung chưa chắc đã cởi bỏ được oán thù. Chỉ có cách phế bỏ Thái tử, lập một người khác, chẳng còn thù oán phải lo, mà còn có công lớn!

Tố vỗ tay nói:

- Ta không ngờ chú lại tính được cả những nước ấy, thế mà ta không nghĩ tới.

Ước đáp:

- Việc này cần phải nhanh, nếu kéo dài, Thái tử đổi phó kịp, thì tai họa không biết đến lúc nào.

Tố nói:

- Ta biết việc này có hoàng hậu đứng chủ ở bên trong rồi!

Dương Tố vốn biết vua Tùy rất sợ hoàng hậu, hay nghe lời đàn bà, cho nên nhân lúc tiệc yến chuyện trò, Tố thường ca ngợi nét hiếu thuận của Tấn Vương, với hoàng hậu, đàn bà hay dễ lộ rõ ý khen chê hơn, Tố lại theo đó mà phụ họa. Hoàng hậu biết rõ Tố là người đang được tín nhiệm trong triều, nên cũng muốn lôi kéo Tố đồng tình với công việc của mình, bèn ngầm đem vàng bạc thưởng cho. Ban đầu Tố chỉ mong hoàng hậu nhận Tố vào cánh của mình, nay lại thấy cần mình giúp trợ, thì biết ngay việc có thể thành, nên càng thêm lời đơm đặt, trước mặt vua Tùy lại lôi kéo thêm bọn hoạn quan, cung nữ cứ nhân lúc thuận tiện mà buông lời dèm pha, tán thưởng.

Đúng là góp từng nắm đất thì thành núi, ba người hợp lại thành sức hổ. Tháng mười, năm thứ hai mươi đời Khai Hoàng, vua Tùy ngự ở điện Vũ Đức, tuyên chiếu phế Thái tử Dũng làm dân thường, con trưởng của Dũng là Dũng Vương Dương Nghiêm dâng lời xin cho cho được sung vào đội túc vệ, vua Tùy có ý thương xót, nhưng bị Dương Tố gạt đi. Có Ngũ Nguyên công Nguyên Mân thẳng thắn can gián, rồi Dương Hiếu Chính chức Văn lâm lang dâng thư can ngăn, nhưng vua Tùy chỉ nghe theo Dương Tố, mà gia hình, trách phạt

những kẻ can ngăn. Dương Tố càng thăm kiêu ngạo vì đã xây được cho mình sự phú quý lâu dài. Tháng mười một, cũng năm ấy, bọ Dương Tố xui vua Tùy lập Tấn Vương làm Thái tử, cho Vũ Văn Thuật làm Hữu vệ tán Đông cung. Tấn Vương tiếp thánh thi, liền làm biểu tạ ơn, chọn ngày tốt cùng Tiêu Phi về triều kiến, vào ở ngay trong cấm uyển, hầu hạ vua và hoàng hậu, mười phần hiếu kính, vua Tùy thấy thế, trong lòng cũng rất hân hoan.

Lại nói, hoàng hậu Độc Cô, trời đã phú cho tính ghen ngay từ ngày còn thiếu nữ. Trong cung tuy không kể hết cung tần tài nữ, như cả vườn hoa, như cả núi gấm, vua Tùy chỉ được phép ngắm nhìn mà không được yêu thương đi lại với một người nào. Hôm ấy Độc Cô chẳng may nhiễm bệnh nhẹ, ở lì trong cung nghỉ ngơi. Vua Tùy nhân buổi không bị ai quấy phiền, với mấy nội thị đi hầu, lên thăm các cung, các viện, đến lầu Chi Thước, loanh quanh một hồi, lại trèo lên điện Lâm Phương đứng khá lâu. Thấy nào là tài nhân, thế phụ, tiếp dư, phi tần, thành hàng thành lũy kéo nhau qua lại, tuy gấm phủ đầy người, lụa khoác kín thân, ngọc ánh vàng soi, nhưng sắc đẹp thì quả chẳng thể vua ban. Hoa đào vốn ghét sắc đỏ, hoa lý ghen sắc trắng, nên vua Tùy ngắm nhìn mãi mà vẫn chẳng thấy một người nào vừa ý. Theo gót nội thị, vua Tùy đến cung Nhân Thọ, âu cũng là do duyên trời bày đặt khéo. Một cung nữ, tuổi còn ít, đang cuốn rèm châu, trông thấy vua sợ hãi buông rèm xuống, khuôn mặt thấp thoáng sau màn liễu rủ, đứng tần ngần, ngắm nhìn xuống, đưa vào bình phong gấm. Vua Tùy nhìn kỹ, chỉ thấy người đẹp mặt hoa, nét nguyệt, trăm xinh ngàn đẹp, quả là:

Gió đón xuân về hoa nở rộ

Ngạo nghệ ngọc lành lộ vẻ xinh

Hồ thu mặt sóng lung linh

Dáng như Thần Nữ, giật mình Đông Quân

Mắt ai sao hiện quên ngày rạng

Thùy liễu vương sương sáng lạt mờ

Đan thanh nét vẽ còn chờ

Đổi ngôi hoàng hậu, chẳng ngờ, vẫn thua!

Vua Tùỳ hỏi: .

- Người tiến cung khi nào. Sao không thấy bao giờ ra hầu hạ.

Cung nữ nghe vua Tùỳ hỏi vội quỳ thưa:

- Tiệp thiếp là cháu của Uất Trì Quýnh, tự nguyện xin vào cung, on hoàng hậu xếp cho ở đây, không dám tự tiện ra vào, nên chưa bao giờ có dịp được hầu bệ hạ.

Vua Tùỳ cười:

- Người hãy đứng lên. Hôm nay hoàng hậu không có ở đây, tự tiện ra vào cung cũng chẳng sợ gì.

Đang chuyện trò thì nội thị mời về cung để ngự bữa chiều. Vua Tùỳ đáp:

- Ăn ở đây cũng được!

Không lâu, yến bày ra, vua Tùỳ gọi Uất Trì Thị cùng đứng hầu ăn uống. Uất Trì Thị từa lượng vốn kém, vì vua Tùỳ mùi phần xứng ý nên phải cố uống mấy chén. Đêm hôm ấy, vua Tùỳ ngủ lại cung Nhân Thọ.

Sáng hôm sau, vua Tùỳ dậy sớm coi triều, vô cùng hoan hỉ:

- Đêm nay trẫm mới được biết cái vui thú của việc làm thiên tử. Nhưng chỉ sợ hoàng hậu mà biết được thì xử trí ra sao đây?

**

Lại nói Độc Cô tuy ốm, nhưng có bao giờ lại quên những việc ấy, không lúc nào không sai bộn tay chân tâm phúc theo dõi, nên đã có kẻ tâu hết mọi chuyện. Độc Cô nghe xong, máu ghen trào tận cổ, lập tức trở dậy, chẳng thấy ốm đau nữa, đem theo khoảng mười cung nhân, vẻ mặt đều dữ tợn kéo đến cung Nhân Thọ. Lúc này Uất Trì Thị cũng vừa mới rửa mặt chải đầu xong, đang vén tay áo xem những vết phong hoàng* đã sạch chưa, bỗng thấy Độc Cô cùng bộn cung nhân rầm rập như ong ập vào, Uất Trì Thị mặt xám như bùn, tay chân hoảng loạn như con hươu mới sinh, vội quỳ xuống đất.

*Theo “Tù Hải”, thời Tùy Đường, trong cung thường dùng sáp ong trộn với phấn của bướm, gọi là “Điệp phần phong hoàng” làm mỹ phẩm bôi ngoài da.

Độc Cô về tới cung, cũng chẳng thèm giấu giếm gì, cho gọi ngay mấy mục già chuyên làm những việc bắt bớ tra khảo trong cung đến, bọn này chẳng kể gì lưng ong, vóc liều, mắt phượng mặt khác nào một đám mây đen xà xuống, dẫn Uất Trì Thị ra, lôi ngược lôi xuôi, áo gấm, giải lụa tả tơi. Độc Cô vừa chỉ tay xía xói, vừa đay nghiến:

- Con tiện tỳ yêu quái kia! Mày có những gì tốt đẹp, mỹ miều, mà dám dùng bùa ma thuốc quỷ để mê hoặc nhà vua, làm loạn cả phép tắc trong cung của ta!

Uất Trì Thị run rẩy thưa:

- Kẻ hầu hạ này vốn bậc thấp hèn, đâu dám không biết đến pháp độ của hoàng hậu, mà dám mong tới sự đoái hoài của chúa thượng. Chỉ vì số đáng chết, chiều tối hôm qua bỗng chúa thượng giáng lâm, lưu lại ngự buổi chiều, sau khi say, mới ở lại trong cung.

Tiện tỳ này đã nhiều lần từ tạ, nhưng chúa thượng nhất định không nghe, tiện tỳ không biết làm thế nào, chỉ đành vâng theo. Chuyện này hoàn toàn là ở chú ý của chúa thượng, tiện tỳ không dám can dự gì xin hoàng hậu thương mà tha cho tội chết.

Độc Cô đay nghiến:

- Mày là giống yêu ma. Đêm qua sượng như thế, mày đã ra vẻ ái ố mỹ miều, để lừa gạt rử rê được cả nhà vua, không biết đến liêm sỉ. Nay lại còn khéo đặt bày lời nọ lẽ kia, để hồng phui cho sạch phải không?

Rồi hét bọn tay chân:

- Đánh mạnh vào cho ta!

Uất Trì Thị cúi lạy

- Xin hoàng hậu tha mạng!

Độc Cô rủa:

- Chúa thượng yêu thương mày đến thế. Mày đi mà xin chúa

thượng tha mạng. Sao đêm hôm qua không đem mạng mà tha, nay phải xin ta. Loại yêu ma như mày, ta chỉ mới sơ hở một lúc, mà mày đã lừa cướp vào tay. Hôm nay nhất định ta đánh cho kỳ chết, cũng còn ân hận là quá muộn, còn chưa hả cơn tức giận trong người ta. Sao lại có thể để sống cái gốc của việc phản loạn, để rồi “nuôi ong tay áo” mãi cho được. Chúng bay mau kết quả tính mạng nó cho ta.

Thật đáng thương cho Uất Trì Thị, mảnh mai, xinh đẹp là thế, sao chịu nổi gió dập mưa vùi, chả cần đến kiếm dài, dao sắc thì cũng đã hương tan, ngọc nát. Thật đúng là:

Duyên may những tưởng tháng năm dài

Sáng nở nào hay chiều đã phai

Một đêm ân ái, thôi rồi hết

Theo nước hoa trôi tận dạ dài.

Lại nói, vua Tùy tan buổi triều, trong lòng vẫn mang đầy hoan lạc, tưởng lại cuộc vui tối qua, mới quay về cung Nhân Thọ để cùng ân ái với Uất Trì Thị. Vào tới cung, Vua Tùy thấy Độc Cô hoàng hậu sát khí đằng đằng đứng lên, còn Uất Trì Thị thì đã hoa tàn trắng lặn, nằm sóng sượt trên mặt đất, máu me đầm đìa, quần áo tả tơi, người đầy thương tích mới biết chuyện. Vua Tùy hoảng hồn vừa giận dữ, nhưng không nói được một lời, đi nhanh ra ngoài. Vừa may gặp một tiểu hoàng môn* dắt ngựa đi qua, vua Tùy liền lên ngựa, theo lối Vĩnh Cảnh ra khỏi triều nội mà lòng chán chường phần nộ, những muốn vút quách cả thiên hạ, tìm vào hang sâu, rừng rậm cho xong.

May gặp Cao Quýnh cũng vừa tan chầu về, Quýnh cố sống cố chết khuyên giải, hỏi rõ nguyên do. Vua Tùy đành quay ngựa trở về đại điện, cho gọi quần thần, đem chuyện Độc Cô đánh chết Uất Trì Thị kể lại, đòi thảo chiếu phế bỏ mụ già. Cao Quýnh tâu.

*Tiểu hoàng môn: Chức quan trong cung vua, thường là hoạn quan, lo việc xe ngựa cho vua.

- Chuyện này thì bệ hạ lầm rồi. Bệ hạ lan tâm khổ tứ vào hang hổ, xuống vực rồng, tổn kém không biết bao quân tướng, khí cụ, mới

nhất thống được thiên hạ. Lúc này chính là lúc nghĩ đến việc trị nước, truyền lại cho con cháu, sao lại chỉ vì một người đàn bà mà vứt bỏ cả chín châu?

Vua Tùy vẫn chưa nguôi uất giận, Cao Quýnh phải khuyên giải bao lần, mới rời điện về cung. Độc Cô thì phần đang ốm, phần tức giận, phần lo nghĩ, kinh sợ đủ điều, nên bệnh ngày càng nặng, cứ nhắm mắt lại là thấy Uất Trì Thị hiện ra chửi mắng, khóc than đòi mạng, nên biến sang chứng kinh giản, ngày một trầm trọng, mấy tháng sau thì qua đời, tránh được chiếu phế truất ngôi hoàng hậu, lại vẫn được làm tang ma theo như lễ thường. Đời sau có người làm thơ tả tâm địa của Độc Cô như sau:

*Con mẹ cũng ra chuyện bán mua
Yêu ghét thay lòng, đổi quách vua
Đừng cãi chết rồi, yêu ghét hết
Nhìn xem trăm họ nắng rồi mưa.*

Từ ngày Độc Cô chết, nội cung vắng lặng. Vua Tùy ban truyền chỉ cho tuyển chọn trong cung tần, phi tử, tài nhân những kẻ đẹp nhất để hầu hạ. Chỉ ban ra, cung nữ ai cũng hy vọng dịp may được hưởng ân của thánh thượng, nhưng ba nghìn xuân sắc, mà chỉ riêng may một hai người. Tuyển khắp sáu cung chỉ được hai người: một là Trần Thị, hai là Sái Thị. Trần Thị vốn là con Trần Tuyên Đế, sinh ra tính tình đã rất ôn hòa, nhã nhặn, phong tư yếu điệu, thật là nhận sa cá lặn, nguyệt thẹn hoa nhường. Sái Thị vốn quê ở Đan Dương, cũng chẳng kém vẻ kiều mị phong lưu. Vua Tùy được hai nàng, có lần nói.

- Ta già rồi. Lòng chẳng thích gì nữa, nay được hai khanh, cũng đủ vui cảnh trời chiều.

Vua Tùy phong Trần Thị làm Tuyên Hoa phu nhân, Sái Thị là Dung Hoa phu nhân. Cả hai đều dày ơn mưa móc, nhưng Tuyên Hoa phu nhân được chiều chuộng hơn nhiều. Từ đó vua Tùy ngày nào cũng vui chơi yến tiệc, so với những ngày sánh cùng Độc Cô thì thoải mái, sung sướng hơn nhiều.

Nhưng vua Tùy là một vị hoàng đế mở đầu cơ nghiệp nhà Tùy,

vẫn còn giữ được ít nhiều đạo lý, tuy có hoan lạc yến ẩm trong cung, nhưng vẫn chú tâm đến công việc triều đình, những tờ chương tấu của trăm quan đều xem kỹ hết, mãi tới tận khuya mới đi nằm. Một đêm, đang ngồi dưới đèn, đọc các tấu chương, thấy người mệt mỏi, mới nằm dựa vào ghế, nội thị không dám kinh động, lặng lẽ túc trực bên bình phong.

Vua Tùy trong lúc mơ màng nửa tỉnh nửa mê, thấy một mình đứng trên kinh thành, bốn phía bao la, nhìn rõ là núi sông gấm vóc trải phía dưới, lòng vô cùng khoan khoái. Bỗng thấy trên thành hiện ra ba cây gỗ lớn, cành chi chít những quả, đang ngắm nhìn, lại nghe bên tai tiếng nước reo, cúi nhìn xuống thì kinh thành nước ngập mênh mông, sóng trào cuồn cuộn, cao ngang mặt thành. Vua Tùy vô cùng sợ hãi, vội bỏ chạy, quay đầu nhìn lại, nước dâng ngập trời. Vua Tùy vô cùng hoang mang thét một tiếng lớn, liền tỉnh mộng. Tả hữu vội vàng dâng trà thang. Vua Tùy uống liền mấy chén mới trấn tĩnh, nhớ lại rất rõ ràng từng chi tiết của giấc mộng, cho là điềm không lành.

Nên từ đó, vua Tùy lệnh cho coi sóc việc đê điều rất cẩn thận, khai sông, mở cống luôn được coi trọng, những mong trông nom như thế sẽ không thể nào xảy thủy tai nữa. Lại nghĩ kẻ gây nên thủy tai cho kinh thành có lẽ tên tuổi có ít nhiều dính với sự nước nôi, lụt lội, cần phải xem xét, theo dõi tỉ mỉ rồi trừ diệt kỹ hết, để không thể nào xảy ra chuyện giành ngôi, mất nước.

*Cảnh mộng ịch gì có với không
Xem ra cũng vốn chuyện cùng thông
Thiên hạ mênh mông đều họa nước
Rồi ra đại nghiệp chảy về đông.*

Vua Tùy vốn tính hay nghi hoặc, tin chuyện tướng số, điềm triệu, giờ thêm giấc mộng này, lòng càng lo nghĩ gấp bội.

Cuối cùng mộng triệu thực hư ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA

Lộ hùng tâm, Lý Tinh tế Tây Nhạc,
Bìa sấm ngữ, Trương Hành hại Lý Uyên.

Từ rằng:

Anh hùng chí khí

Tìm thẳng thần tiên cầu cát triệu mưa gió đầy trời

Chẳng nên rông thật cũng loài rông

Phao sấm gây oan

Mong hại Đường Công cùng Lý tộc

Tìm soi gốc Lý

Cười cây khô sao chẳng đâm chồi, lan hoa.

(Theo điệu “Giảm tự Mộc Lan Hoa”)

Từ trước tới nay, việc lành dữ họa phúc của một nhà một nước quan hệ ở mệnh trời, nhưng phần không nhỏ cũng bởi người, đã có định số, thì phải có điềm triệu, nếu biết lo sợ mà tu tỉnh thì vẫn có thể chuyển họa thành phúc. Cho nên nói rằng mầm xấu do người sinh, nhưng người cũng có thể giảm, nếu lòng người vẫn ôm giữ sự đố kỵ, cố nuôi gốc loạn, thích sự giết chóc, khiến kẻ gian thừa cơ, nghĩ mưu hại người, thì mối lo vẫn đó, cái gốc của tai họa vẫn còn.

Giờ nói chuyện vua Tùy, mộng thấy nước lụt ngập kinh thành, trong lòng thầm nghi kẻ gây nên nỗi họa là kẻ mà tên họ có mang “bộ thủy”, là họ chỉ về sự nước nổi. Trong triều lúc này, có một lão thần là Thành Quốc Công Lý Hồn, nguyên là huân lão của nhà Trần cũ nhà Trần đổ về hàng nhà Tùy, vẫn được giữ tước Thành Quốc Công như xưa. Vua Tùy bỗng nghĩ: “Chữ “hồn” là gồm chữ “quân” cạnh “bộ thủy”, tước phong lại là Thành Quốc Công, “thành” lại cũng là kinh thành. Và lại “quân” là chỉ việc binh, không phải người này gây họa thì còn ai nữa. Nhưng tuổi đã già, không còn đủ sức nắm binh

quyền, chẳng thể làm nên chuyện gì, trừ phi đem ửng vào con cháu của y mà thôi”. Liên hỏi tả hữu:

- Lý Hồn có mấy người con, tên tuổi ra sao?

Tả hữu tâu:

- Tâu bệ hạ, con trưởng Lý Hồn đã chết, chỉ còn con út, tên là Hồng Nhi.

Vua Tùy nghe tên Hồng Nhi lại càng nghi hoặc, nghĩ: “Trong mộng ta thấy kinh thành có cây, cây là “mộc”, cây có quả. Quả là con của cây, quả là “tử”, “mộc” với “tử”, ghép thành chữ “lý”. Nay nhà họ Lý lại có tên là Hồng, đúng như chữ “hồng” là lụt lớn, hết trong mộng của ta. Đứa trẻ này mai sau không lợi cho nước nhà, nhất thiết phải trừ.”

Vua sai ngay nội thị đem thủ sắc đến tận nhà họ Lý, ban lệnh giết Hồng Nhi. Lý Hồn vì quân mệnh bức bách, không thể không theo. Đáng thương cho Hồng Nhi, vô cớ mà thiệt mạng, cả nhà gào khóc. Đòi sau có người làm thơ than:

Văn Vương trên cao đài

Nằm mơ được tướng tài

Vua Sở Vu Sơn mộng

Dương Đài sánh cùng ai

Buồn thay Tùy Cao Tổ

Ác mộng sinh thủy tai

Giết người mong yên vị

Nhà Tùy đổ nay mai.

Vua Tùy nghi ngờ giết trẻ nhỏ nhà họ Lý, việc này truyền đi, làm kinh động cả chín châu. Có một người họ Lý, tên Tĩnh, hiệu Dục Sư, quê ở Tam Nguyên, túc trí đa mưu, tinh thông binh pháp, quen việc lên ngựa bắn cung, đáng bậc văn võ toàn tài, cha mẹ mất từ lúc nhỏ, được nuôi nấng bên họ ngoại. Hàn Cầm Hồ chính là cậu ruột của Lý Tĩnh. Cầm Hồ bàn binh pháp với Lý Tĩnh, thấy tài năng sớm phát của cháu, thường ca ngợi:

- Đáng nói chuyện binh pháp với Tôn Vũ, Ngô Khởi, không người này thì còn ai nữa!

Dù chưa làm lễ gia quan*, nhưng đã có trí lớn, thấy nhà Tùy dùng hình pháp tàn bạo, cho là thời vận của nhà Tùy chẳng còn được bao lâu, lại nghe vua Tùy đoán mộng nên giết người, Lý Tĩnh cười thầm nghĩ: “Bậc vua chúa không thể nào chết, nên dù có giết thế cũng chẳng ích gì”. Lại nghĩ: “Cứ như trong mộng thấy cây sinh quả, thì đúng là chữ Lý rồi, nước lụt ngập trời, là điềm thiên hạ loạn lạc lớn. Mai này người có được chín châu phải là người họ Lý”. Từ đó Lý Tĩnh không khởi nghĩ tới mình.

Lần ấy, bỗng có việc đi Hoa Châu, Lý Tĩnh phải qua đường núi Hoa Sơn, nghe nói thần núi này là Tây Nhạc đại vương rất linh ứng, Lý Tĩnh bèn sắm đủ đèn hương, tìm đến miếu bái yết, lại thầm khẩn một bài sớ sau đây:

Lý Tĩnh áo vải, chẳng lường cuồng vọng

Sớ dâng trước điện, Tây Nhạc đại vương.

Tĩnh nghe.

Trên trong dưới đục, rõ chia trời đất lưỡng nghi

Ngày trắng đêm đen, vốn phân thần dân nhất đạo.

Lại nghe:

Thông minh chính trực, người vốn riêng theo

Thành trí cảm thần, trời cho yên vị.

Cúi trông:

Đại vương ngôi cao đức cả, uy trấn hiên ngang

Phép thiêng ngự trị bách thần, danh hùng tú nhạc.

Vậy nên:

Lập tượng xây đền, nghiêm giữ một phương

Sáng đức nổi danh, bốn mùa tế tự.

Tuôn mưa nổi gió, trên dưới nguyện theo

Chuyển dữ thành hiền, cửa muôn kẻ đến.

Tĩnh nay:

Tiến không đất dụng, thoái chẳng cứu dân

Thở than nào khác cá hèn ao cạn

** Gia quan: Lễ đội mũ cho đàn ông, từ 20 tuổi trở lên.*

Đứng ngòi y hệt chim mất rừng thưa

Vũ trụ giữa nghiêng, mịt mù xã tắc

Lòng những rầu rầu, chí luôn áy náy

Gian hùng đua nổi, quận huyện nát tan

Những mong thấy nghĩa dẫn thân

Lại được mây chùi sấm quét

Chém kinh nghệ cho yên bốn biển

Cuốn lam chướng để sạch chín châu

Cứu vạn dân sống lại

Vớt muôn vật nổi chìm

Cũng chỉ là ứng thiên thuận thời mà hành động

Những mong cho trên ngóng dưới nhìn mà yên tâm

Bao phen lăm cầm kiếm vung gươm

Ý còn chờ mây lành rồng hiện

Dâng lòng trung nghĩa, nghiêng thân cứu thế

Mong thần chứng giám, dãi dạ can trường.

Tĩnh mong:

Mách dùm tiến thoái thời cơ

Chỉ hộ phế hưng nguồn gốc

Chọn thời đua đức

Giống trống khua chiêng

Nếu như ba đài không ứng

Lẽ nào thân pháp còn thiêng.

Tĩnh này:

Trảm đại vương chi đầu, tìm lẽ phế hưng

*Thiên đại vương chi điện, truy đường tiến thoái
Cũng là chưa muộn
Xin thần chứng cho.*

Khẩn xong, lại lẩm nhẩm thử gieo một quẻ: “Ta là Lý Tĩnh, nếu có phận làm thiên tử, thì xin Đại Vương cho một quẻ”. Lạ lùng thay, cả hai đồng tiền đều dựng đứng trên nền điện. Lý Tĩnh hoang mang lại nhặt gieo lần nữa, vẫn như trước. Thấy vậy Lý Tĩnh nổi giận đùng đùng ưỡn ngực, đập bàn quát lớn:

- Lý Tĩnh này nếu không có đại phúc thì sinh ra thân này làm gì. Còn thần thông tuệ, đã hỏi là đáp, sao đã hai lần gieo quẻ, âm dương chẳng phân biệt. Nay ta lại gieo lần thứ ba nữa, nếu không hiển ứng rõ ràng, ta sẽ chém đầu, đốt miếu!

Nói xong lại gieo quẻ. Cả hai đồng tiền xoay tít một lúc rồi nằm yên, nhìn ra thì được quẻ dương. Lý Tĩnh thầm nghĩ: “Dương là tượng trưng cho vua, cũng là điềm lành vậy”. Lý Tĩnh thu dọn xong xuôi, vái dài rồi ra khỏi điện. Lúc này những người có mặt, thấy Lý nói lẩm nhẩm, toàn những lời nửa điên nửa tỉnh, chê Lý khinh nhờn thần thánh, cũng có kẻ cho Lý là phường điên dại. Cũng là “yến tước sao hay hồng học chí”, mà thôi.

Lại nói Lý Tĩnh đêm hôm đó ở phương trượng mộng thấy thần nhân đội mũ, cầm giản, áo đen, đai nhỏ đưa cho Lý một tờ giấy vàng, nói:

- Ta là phán quan Tây Nhạc, vâng mệnh Đại Vương, đưa ngài tờ giấy này, sự nghiệp cả đời ngài, đều ghi rõ trong đó.

Lý Tĩnh cầm lấy, mở ra xem, chỉ thấy trên giấy viết:

*Nam quốc hãy đừng lưu lạc
Tây phương sẽ gặp chuyện kỳ
Với người tơ hồng chân bước
Việt phủ cưới phượng nhất thời
Đường đời đi tìm kim mã*

*Nên nhà nhờ ở dương cung
Cờ một cuộc biết chân long
Lấy trời Nghiêu nâng mặt nhật.*

Lý Tĩnh xem mấy lần, cố nhớ kỹ. Phán quan nói tiếp:

- Mọi việc đều có số mệnh, không thể cưỡng vọng, cũng không thể vội vã mà phải đợi thời cơ đến mới có thể làm, chọn chủ mà thờ, đừng lo rồi sẽ không phú quý.

Nói xong không thấy đầu nữa, Lý chợt tỉnh, mọi chuyện nhớ như in, thầm nghĩ: “Xem ra ta không có số thiên tử, chỉ làm được kẻ giúp đỡ một vị chân chúa nào đó thôi. Những lời thần phán, phải chờ ứng nghiệm dần”. Từ đó, Lý cũng nguôi dần ý muốn đồ vương đoạt bá, mà chỉ yên phận đợi thời, Chính là:

*Giờ thời hãy tạm nhún nhường
Còn bằng thỏa chí, ai lường mai sau.*

Một hôm, Lý Tĩnh đi thăm bạn ở vùng Vị Nam, nghỉ lại quán trọ bên đường, nhàn rỗi, cưỡi ngựa ra ngoài rừng đi săn cho khuây khỏa. Lúc này là cuối xuân đầu hạ, nhà nông đang bận rộn ngoài đồng, lại thêm lâu nay hạn nặng, ruộng nương khô cứng, nên lại càng khó nhọc. Lý lang thang mãi cũng đã mệt, mới xuống ngựa xin một bác nông phu nước uống. Bác ta thấy Lý có vẻ bậc quan nha, không dám coi thường, gọi vợ về nhà pha một ấm trà mang đến mời Lý.

Lý uống xong, cảm tạ rồi lại lên ngựa đi, bỗng thấy một con thỏ chạy men sườn núi. Lý giục ngựa đuổi theo thỏ hết rẽ phải lại ngoắt trái, cứ lúc ẩn lúc hiện phía trước, Lý không tài nào đuổi kịp mới bắn một mũi tên, thỏ mang cả tên mà chạy, Lý lại càng cố, chẳng biết đã theo hết bao đường đất, thì không thấy thỏ đâu nữa, quay ngựa trở về thì chẳng còn nhớ đường, đành mặc “ngựa theo đường cũ” mà về.

Trời đã gần tối, Lý buồn phiền nghĩ: “Trời tối, đường nhiều ngã, biết tìm chỗ nào ngả lưng đêm nay”? Đưa mắt nhìn quanh, thấy phía rừng xa trước mắt hiện các nguy nga, Lý nghĩ: “Đường kia có nhà rồi, hãy tìm đến ngủ nhờ đêm nay”. Nghĩ rồi giục ngựa nhằm phía trước mà đi.

Tới nơi, nhìn ra thì là một biệt thự lớn, lúc này trời đã tối, cửa lớn đóng chặt, Lý xuống ngựa gõ mạnh vào cửa, một người đầy tớ già ra hỏi. Lý đáp:

- Ta bị lạc trong rừng, trời tối chẳng tìm ra lối, xin ngủ nhờ một đêm nay.

Người đầy tớ già đáp:

- Các cậu chủ đi vắng, hiện chỉ còn Lão phu nhân ở nhà. Đợi già vào thưa lại, nếu phu nhân bằng lòng sẽ xin mời vào.

Lý đem ngựa buộc vào gốc cây, đứng dựa vào cửa chờ. Không lâu có tiếng ở bên trong gọi:

- Lão phu nhân mời khách vào.

Lý xốc áo bước vào, bên trong thấy đèn đuốc sáng trưng, tòa ngang dãy dọc, nhìn không khắp. Chỉ thấy:

Cột sơn cửa chạm, rèm rũ màn che

Trong nhà la liệt, quáng mắt của lạ vật kỳ

Trên bàn lấp lánh bày đầy đồ chơi thức ngắm

Nàng hầu gót đỏ hàng hàng thêm dưới đứng hầu

Áo xanh áo tía, rục rở trước hiên

Chủ nhà nghiêm trang, bước bước điện trên ra đón

Rõ ràng nguy nga vương phủ

Ngõ ngang hổ mặt khách trần.

Phu nhân trông khoảng ngoài ngũ tuần, mặc áo tím, quần xanh lục, cử chỉ khoan thai, đầy vẻ vương giả, ngồi ngay trên sập lớn giữa điện, xung quanh hầu gái xúm xít đứng hầu, kẻ dâng khăn, đưa kính cần bưng lò hương, có người lại chấp ngọc như ý, cô thì cấp phát trần.

Lý Tĩnh bước lên thêm cúi lạy, Phu nhân khẽ đáp lễ rồi hỏi:

- Xin quý khách cho tường quý tính, vì sao lại lạc bước tới đây?

Lý Tĩnh đáp họ tên, kể chuyện đi săn, bán thỏ lạc đường, xin nghỉ qua đêm, rồi hỏi thêm:

- Ông phu nhân cho biết, biệt thự tráng lệ này là thuộc dòng họ nào?

Phu nhân đáp:

- Đây vốn là biệt thự của họ Long. Ta ở đây với con trai, đêm nay các cháu lại không có mặt ở nhà, đáng ra không tiện giữ khách, nhưng ngài lạc đường tìm tới, nếu từ chối, đêm hôm biết đi đâu, vậy nên tạm lưu quý khách, xin chớ lấy làm đường đột.

Bèn sai hầu gái, bày tiệc rượu đãi khách. Lý Tĩnh vừa đứng dậy cảm tạ đã thấy tiệc rượu bày ra, chén bát la liệt, đều là những thứ rất lạ mắt. Phu nhân khẽ khàng vòng tay mời khách vào tiệc, tự mình ngồi ở một bên, sai hầu gái rót rượu dâng khách. Lý Tĩnh thấy phu nhân nghiêm trang, lịch sự, hầu gái cung kính, sợ thất lễ nên không dám uống nhiều, mới chỉ vài chén đã đứng dậy cáo từ. Phu nhân lên tiếng:

- Ngựa quý của ngài, đã đem vào chuồng sai cho ăn uống cẩn thận. Phía hữu điện trước đã bảo dọn sẵn giường màn, xin mời ngài đi nghỉ. Đêm khuya, nếu các cháu có về, người ngựa huyên náo, xin quý khách đừng giật mình, nghỉ ngại.

Nói xong, phu nhân quay vào nhà trong. Hầu gái dẫn Lý Tĩnh ra điện trước đi nằm, từ giường màn cho tới chần gối đều cực kỳ hoa mỹ, Lý thầm nghĩ: "Họ Long thuộc dòng dõi nào mà phong lưu đến thế này, lại đãi khách rất chu đáo". Lại nghĩ: "Con trai phu nhân mà về nghe nói trong nhà có khách, có khi cũng muốn gặp, ta làm sao ngủ được." Lý bèn đóng cửa vẫn để nến cháy, ngồi đợi sáng. Nhìn lên giá sát tường thấy chất đầy các loại sách lớn nhỏ, dày mỏng bèn lấy ra mấy quyển xem cho đỡ buồn thì thấy toàn những chuyện dị kỳ về hà bá, long vương, cùng các loài thủy tộc, Lý chưa từng được đọc bao giờ.

Lý Tĩnh giờ sách xem một hồi, khoảng sau canh hai, bỗng nghe ngoài cửa lớn có tiếng động dặc:

- Có thiên phù đến ra lệnh đi làm mưa.

Rồi lại thấy cảnh nhộn nhịp bên trong, với lệnh truyền:

- Mời lão phu nhân ra nghênh tiếp thiên phù.

Lý Tĩnh ngạc nhiên nghĩ: “Làm sao thiên phù sai làm mưa lại đến nhà này, không thể nào ngờ rằng nơi này lại không phải cõi người được!” Lòng đang nghi hoặc, hầu gái gõ cửa, trình với Lý rằng phu nhân có chuyện muốn thưa, mời khách ra gặp. Lý vội vàng ra cửa lên điện. Phu nhân từ tốn giảng giải:

- Ngài đừng ngạc nhiên, nơi đây thực là thuộc long cung, ta chính là Long Mẫu, hai con trai đều có tên trong sổ thiên tào, có nhiệm vụ phải làm mưa. Vừa có thiên phù ban lệnh: từ đây kéo sang phía tây, từ tây kéo xuống phía nam, trong vòng năm trăm dặm, hạn canh ba đêm nay phải làm mưa, cho đến tận mờ sáng mới thôi. Thời gian định rất rõ, không được sai lệnh. Khốn nỗi cả hai cháu lớn nhỏ đều đưa chị về nhà chồng rất xa, cháu thứ hai lại ở với con dâu ở tận hồ Đồng Đình, có gọi cũng không kịp, lão lại phận đàn bà, bọn đây tở thì không được làm việc này. Ngài vốn là bậc quý nhân, may lại có ở đây vào đúng lúc này, xin nhờ ngài tạm thay cho các cháu một chuyến, công việc xong xuôi, thế nào cũng xin có lễ tạ gọi là, vạn lần xin đừng từ chối.

Lý Tĩnh vốn là người can trường, nghe những lời của phu nhân cũng không hề ngạc nhiên, sợ hãi gì, chỉ nói:

- Tiểu nhân vốn người phàm, xác tục, làm sao lại có thể thay Long thần làm mưa cho được?

Phu nhân tiếp:

- Ngài nếu bằng lòng nhận làm cho, thì sẽ tự có cách làm mưa.

Lý Tĩnh thưa:

- Nếu quả như vậy, thì chẳng có điều gì khó khăn mà lại không làm thay được các tôn huynh được.

Phu nhân mừng lắm, sai bưng đến một chén rượu. Phu nhân đón lấy rồi đưa mời Lý Tĩnh:

- Xin mời ngài uống chén rượu này, nó có thể chắn được sấm sét gió mây, giữ được tinh thần lắm liệt.

Lý Tĩnh đỡ chén rượu cầm tay, đã nghe hương vị khác thường, bèn dốc ngay một hơi uống cạn, bỗng thấy trong người sáng khoái, tinh táo lạ lùng. Phu nhân nói tiếp:

- Ngoài cửa đã sắp sẵn long mã, xin ngài lên ngựa, long mã sẽ đưa ngài lên mây, việc này cũng chẳng có gì đáng ngại. Bên yên có buộc sẵn một chiếc bình bằng lưu ly, bình chứa đầy nước trong, loại nước này gọi là “thủy mẫu”, cổ bình có gài sẵn một chiếc thìa nhỏ bằng vàng. Lúc nào ngài thấy long mã nhảy vọt cao hẳn, thì ngài rót một giọt nước vào thìa, đổ vào bồm ngựa, không được rót nhiều hơn, cũng không ít hơn. Đó chính là cách làm mưa, xin ngài nhớ kỹ, đừng lầm lẫn. Làm mưa xong, long mã sẽ tự quay về, không có gì phải lo lắng.

Lý Tĩnh nhất nhất vâng nghe, lập tức ra cửa, lên ngựa. Ngựa vừa cao, vừa to màu hồng thật kỳ lạ, bước mới được vài bước đã bay vọt lên tầng không, cuôi gió mà bay tới, êm ái nhẹ nhàng, càng bay càng cao. Một lát sau đã thấy tiếng sấm, ánh chớp từ chân ngựa phóng ra. Lý Tĩnh không chút sợ hãi, cứ nhớ đúng lời dặn của lão phu mà làm, chỗ nào thấy ngựa nhảy vọt, thì lại tưới một giọt nước lên bồm ngựa, cũng không biết là đã rót được bao nhiêu giọt nước lên bồm cả thầy, thì đã thấy sắc trời dần dần sáng ra. Tới một xứ khác, thấy ngựa lại nhảy vọt, Lý Tĩnh lại tưới một giọt, nhưng trong ánh chớp sáng nhìn ra, chính là chỗ ban ngày Lý Tĩnh khát nước phải xin uống. Vì vậy Lý Tĩnh nghĩ thầm: “Ta rõ mắt thấy vùng này đồng ruộng khô cạn, chỉ một giọt nước thì làm nên chuyện gì. Nay làm mưa quyền ở tay ta, sao không rộng rãi thi ơn. Vả lại ta được người vùng này cho một ấm trà rất kính cẩn, càng nên cho thêm ít giọt mẫu thủy”. Nghĩ thế rồi rót đến hơn hai mươi giọt tưới vào bồm ngựa.

Mọi chuyện đâu vào đấy, ngựa quay trở về. Đến gần cửa, ngựa từ từ hạ xuống mặt đất. Lý Tĩnh xuống ngựa vào cửa. Thấy phu nhân đầu tóc rối tung, ăn mặc sơ sài mặt mày thiếu nả, ra đón Lý Tĩnh mà than:

- Ngài làm lỡ to việc của ta rồi, một giọt nước trong bình rót ra, thì cõi trần mưa đúng một thước nước, ta đã dặn mỗi lần chỉ rót một

giọt, sao chỉ một nơi mà ngài rót tới hơn hai mươi giọt? Nay nơi đó nước dâng hơn hai mươi trượng, đồng lúa, nhà cửa dân gian đều đang chìm đắm. Ta chỉ vì quá coi thường, nhờ ngài, giờ sẽ bị trời phạt, lưng này sẽ bị đánh hàng trăm roi. Bọn trẻ sẽ phải tội.

Lý Tĩnh thất kinh, dậm chân hồi hận, hổ thẹn không nơi giấu mặt. Phu nhân nói tiếp:

- Thôi thì cũng là chuyện số mệnh, ta nào có dám trách chi ngài. Ngài một phen khó nhọc, cũng phải được đền ơn. Nhưng châu ngọc, vàng lụa thì tất không phải thứ ngài chuộng, xin có thứ đặc biệt này tặng ngài là hợp hơn cả.

Phu nhân gọi ra hai cô gái đều mặc áo xanh, mặt mày cực kỳ xinh đẹp, nhưng một cô có vẻ đang cười, một cô có vẻ đang giận. Phu nhân nói:

- Thưa ngài, đây là một hầu văn, một hầu võ, xin ngài chọn lấy một, hoặc lấy cả hai cũng được.

Lý Tĩnh từ tốn cảm tạ :

- Tĩnh này đã phụ sự ủy thác của phu nhân, vì thế mà phu nhân và các con tôn huynh mang lụy, Tĩnh này áy náy vô cùng. Đã không bắt tội là may mắn lắm rồi, đâu dám nhận thưởng lớn thế này.

Phu nhân nói:

- Ngài không cần phải từ chối. Mau nhận rồi đi cho, nếu không bọn trẻ nhà ta về, sợ xảy ra nhiều chuyện không hay.

Lý Tĩnh nghĩ: “Ta mà nhận cả thì thật là quá tham, nếu chọn cô hầu văn, thì sợ lại quá yếu đuối”. Nghĩ vậy, Lý bèn chỉ cô hầu võ mà với phu nhân:

- Nếu được nhận, xin phu nhân cho người này.

Phu nhân bảo người đầy tớ già dắt ngựa trả Lý Tĩnh, lại sai dắt thêm một con ngựa cho cô hầu võ cưỡi. Cả hai từ biệt lên đường.

Lý Tĩnh ra cửa lên ngựa, cùng đi với người hầu gái xinh đẹp. Mới đi được vài bước, quay đầu nhìn lại, thì đã không thấy biệt thự đâu nữa. Được vài dặm, người hầu gái nói:

- Vừa rồi nếu ngài nhận cả hai chúng tôi, thì ngài sẽ tài kiêm văn võ. Mai kia một mình ngài sẽ vào tướng văn, ra tướng võ, nay ngài bỏ văn mà lấy võ, ngày sau chỉ làm viên tướng võ nổi tiếng mà thôi.

Nói rồi rút trong ống tay áo ra một quyển sách, đưa cho Lý Tĩnh, nói tiếp:

- Cái này ngài có thể dùng để thắng được đối thủ, phò trợ chân chúa thành công vậy!

Người hầu gái cầm roi chỉ phía trước dặn Lý Tĩnh:

- Đường không còn xa mấy, sắp đến quán trọ của ngài. Mong ngài cẩn thận, giữ gìn. Phu nhân sai tôi theo ngài, chính là đưa binh thư cho ngài thôi. Về sau ngài sẽ được gặp gỡ với người đẹp nghiêng nước, nghiêng thành. Tôi vốn không phải bậc nữ nhi dưới nhân gian, không thể theo hầu khăn áo được. Xin từ biệt ở đây!

Nói xong, lập tức ngựa bay thẳng lên không trung, phút chốc đã không thấy đâu nữa rồi. Lý mười phần ngạc nhiên, hoang mang, giục ngựa ruổi mau, dần dần mới nhận rõ đường mình vừa đi hôm qua thì nay nước ngập mênh mông như biển lớn, chẳng một dấu vết người.

Lý vô cùng ăn năn, buồn rầu, tìm đường về quán trọ. Về đến nơi, Lý giở cuốn sách ra xem, thì toàn là những phép dùng binh, chế vũ khí, quân xa, giáp trụ, với những chỉ dẫn rất rõ ràng về hình dạng, cách thức, chính là:

Người thay thân thánh làm mưa gió

Nước ngập sinh linh khó chốn nương

Tội này đâu phải tội thường

Binh thư vẫn được trời thương, lạ gì?

Lý Tĩnh từ khi được kỳ thư, binh pháp ngày càng tinh thông, sâu sắc. Chuyện không nói nữa. Hãy nói chuyện hồng thủy vừa rồi, lập tức các quan nha làm văn thư báo về triều đình, vua Tùy liền lệnh cho các ty tìm cách trị thủy, lại sai mở kho phát chẩn cứu tế cho trăm họ vùng thủy tai. Vua Tùy nhân việc lụt lớn chưa từng thấy, lại nghĩ:

“Rõ ràng ta đã mộng thấy nạn hồng thủy này. Nay lại hiện ngay ở gần kinh thành. Thật đúng, là giấc mộng của ta đã nghiệm rồi?” Từ đó trong lòng cũng đỡ nghi ngờ lo lắng.

Tháng sáu, năm Nhâm Thọ thứ nhất*con thứ ba của vua Tùy là Thục Vương Tá, thấy Tấn Vương Quảng được phong là Thái tử, trong lòng rất hậm hực. Tấn Vương sợ Thục Vương sẽ nổi loạn, mới ngầm sai Dương Tố nói xấu Thục Vương. Vua Tùy nghe theo những lời dèm pha đó, bèn triệu Thục Vương về kinh đô, sai Dương Tố trị tội. Dương vu cho Thục Vương tội khốc hại trăm họ, vua Tùy chuẩn tấu phế Thục Vương làm dân thường.

** Túc năm 601, sau công nguyên.*

Duy chỉ Lý Uyên không sợ liên lụy, viết tấu can gián việc phế Thái tử Dũng và giáng Thục Vương, xin cho hai người này được làm vương ở tiểu quốc mà không phải giáng làm thứ dân. Vua Tùy tuy không nghe theo lời tấu này, nhưng cũng không trị tội thêm Thái tử Dũng và Thục Vương. Vì vậy Thái tử Quảng càng thêm oán ghét Lý Uyên, nên bàn bạc với bọn Trương Hành, Vũ Văn Thuật:

- Các người có mưu kế gì, trừ được Lý Uyên. Ngôi Đông cung Thái tử của ta mà yên ổn, thì sự phú quý của các người cũng chắc chắn.

Wũ Văn Thuật thưa:

- Nếu Thái tử nói chuyện gạt Lý Uyên sớm thì cứ ghép y vào cùng với hai kẻ vừa bị giáng xuống làm thứ dân, chí ít cũng sẽ bị diệt cả họ. Nhưng bây giờ thánh thượng đang tin y là người trung thực, nên khó mà lay đổ được y.

Trương Hành thưa:

- Điều này không có gì khó. Chúa thượng vốn rất hay ngờ vực, từ khi nằm mộng nước lụt ngập kinh thành, lòng lại càng lo lắng. Chuyện Thành Quốc Công Lý Hồn, vì ngờ ứng với giấc mộng nên chúa thượng đã bức hại Hồng Nhi. Nay hạ quan chỉ cần học cách của Tô Đỉnh người Bắc Tề giết Học Luật Quang, truyền lời đồn dao rằng Hồn với Uyên cùng đều họ Lý, tên đều có “bộ thủy” ở bên, nhất định chúa thượng sẽ tin, thì làm sao mà Lý Uyên thoát khỏi thân tan nhà

nát cho được.

Thái tử nghe Trương nói, gật, đầu mừng rỡ.

Mưu gian ác hơn quý

Đêm tối bắt tên ngấm

Đời loạn người hiền tui

Vô có họa đến tâm.

Trương Hành cho người phao lời đồng dao, trước là vùng quê, sau đó là phố chợ, lúc đầu còn ở cửa miệng trẻ con, sau đó là người lớn đều bàn tán to nhỏ khắp nơi: “Con họ Lý, họ Đào sẽ được thiên hạ”. Lại thêm: “Dương thị diệt, Lý thị hưng” không ai biết bắt đầu từ miệng người nào, ở đâu quân quan tra hỏi, bắt bớ cũng không thể dập tắt. Dần dần chuyện lan cả vào cung cấm. Tấn Vương cố ý tâu với vua Tùy:

- Thừa phụ hoàng, khắp trong thành ngoài nội đều truyền nhau những lời đồng dao không lành. Xin phụ hoàng ra lệnh cấm chỉ.

Vua Tùy nghe tâu thế, lòng càng lo lắng, Lý Uyên giờ cũng bị buộc vào một bó, đứng ngồi không yên. Nhưng còn may, nỗi ngờ vực của vua Tùy lâu nay vẫn mới chỉ đồn vào một thân và họ hàng nhà Lý Hồn.

Vào những ngày này, trong triều lại có thêm một kẻ chuyên nịnh hót vua Tùy để hãm hại kẻ khác, đó là Trung lang tướng Bùi Nhân Cơ. Y tâu với vua Tùy:

- Tâu chúa thượng! Thành Quốc Công Lý Hồn tên ứng lời đồng dao, gần đây nhân chuyện chúa thượng tứ tử Hồng Nhi, Lý Hồn mang lòng oán hận, những mong tính chuyện phản loạn.

Vua Tùy liền cho lệnh thẩm xét, thế là một lũ phụ họa được thời. Chỉ đáng thương cho Lý Hồn, cả họ ba trăm hai mươi người, đều bị đem ra xử chém giữa chợ.

Sau việc này, Lý Uyên cũng ít bị để ý một thời gian. Nhưng bọn Trương Hành vẫn chưa thôi bày mưu tính kế hãm hại Lý Uyên. Chúng mua chuộc hối lộ một thầy tướng số, tên gọi An Gia Đà, rất

được vua Tùy tin. Lão này nhỏ to với vua Tùy, họ Lý vẫn đầy vương khí, khuyên vua Tùy hãy giết tất cả những kẻ họ Lý. May lại còn Thượng thư tả thừa Cao Quýnh can:

- Những lời đồng dao ấy, có thứ chẳng có quan hệ gì, cũng có câu rất gắn bó với vận mệnh của đất nước. Thật cũng có, giả cũng có. Không quan hệ như chuyện trời đổ mưa lớn với việc họ Cao Dương nhà Thương nổi dậy. Có quan hệ như chuyện cung dâu giấu trong giỏ là điềm nhà Chu suy. Là thật, chính là chuyện “nước Sở dẫu còn ba hộ, thì kẻ làm mất nhà Tần vẫn là nước Sở”, sau này Sở Bá Vương chẳng diệt nhà Tần là gì. Là giả, những chuyện như núi không xô mà đổ, mặt trời, mặt trăng tự nhiên hiện ra. Rồi những lời sấm của Tô Đình khiến Học Luật Quang mất nước, những lời xiểm nịnh với Tần Thủy Hoàng: “Làm mất nước Tần là Hồ” thì không phải Hồ Hợi là gì. Tấn Tuyên Đế lấy bò thay ngựa, tức là chuyện Tiểu Lại Ngưu, cùng với Lang Nha Vương phi tử, tư thông với nhau sinh ra Nguyên Đế. Đạo trời ẩn hiện tinh vi không lường, muốn thay đổi ý trời, chẳng gì bằng tu sửa đạo đức, chứ không phải bởi những hình luật hà khắc. Nay vì những lời đồng dao ấy lại xôn xao, khiến thánh thượng lo lắng thì không gì bằng thánh thượng đừng cho những người họ Lý dự việc triều chính nữa, bãi chức những kẻ họ Lý nắm giữ quân cơ thì yên hết mọi việc thôi.

Cũng vì vậy mà Bồ Sơn Công Lý Mật, đang giữ chức thiên ngưu, vua Tùy thường nghi Lý có tướng làm phản, nhưng Lý lại chơi rất thân với Dương Tố, được Dương chu toàn cho, nay có lời của Cao Quýnh, Dương ngầm bảo Lý từ quan, những kẻ họ Lý khác theo đó mà xin về quê cũ. Lý Uyên cũng xin về quê ở Thái Nguyên dưỡng bệnh, nhà vua y cho, lại phong cho Uyên làm Thái Nguyên phủ thông thủ, tiết chế Tây Kinh. Thế là chỉ một lời tâu của Cao Quýnh, đã cứu được cả họ nhà Lý Uyên, âu cũng là chuyện đã mang mệnh vương giả thì không dễ mà chết được.

Thả cho hổ dữ khỏi chuồng

Chim ưng cao cánh thoát vòng lưới nguy

Quay nhìn cửa khuyết rụng rời

Tạm về vườn cũ lánh đời, nấu thân.

Lúc này là tháng bảy, năm thứ nhất đời Nhân Thọ nhà Tùy. Thái tử nghe nói Lý Uyên từ nhiệm, nói với Vũ Văn Thuật:

- Trương Hành mưu kế kỳ diệu, nhưng cũng chỉ hại được Lý Hồn, còn Lý Uyên thì lại giữ được thân, được gia quyến an toàn về quê.

Vũ thừa:

- Nếu Thái tử muốn tha thì coi như mọi việc thế là xong. Bằng thấy không thể tha được cho Lý Uyên, thì hạ quan có kế này, có thể kết liễu cả Lý Uyên lẫn gia quyến.

Thái tử cười nói:

- Sớm có được kế này, có phải đỡ hao tổn biết bao nhiêu tâm lực không?

Vũ thừa:

- Nhưng kế này lại chỉ đến bây giờ mới có thể dùng được.

Rồi ghé tai Thái tử nói mấy câu. Thái tử vỗ tay khen.

- Diệu kế! Việc này mà thành, ta sẽ đem tất cả đàn bà, của cải của y ban thưởng cho khanh. Nhưng y cũng là viên tướng quen chiến trận, vị tất đã dễ dàng diệt nổi.

Vũ thừa:

- Kế này của hạ quan, nhất định không nhục lệnh Thái tử sai khiến. Bất quá không giết được y, thì cũng làm y khiếp vía kinh hồn, không còn hơi sức đâu mà trở lại làm quan nữa.

Cả hai bàn định chi li kế sách, để hại bằng được Lý Uyên.

Không rõ tính mệnh Lý Uyên ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TƯ

Thành Tế Châu hào kiệt lập thần,
Sườn Tra Thụ Đường công gặ cướp.
Thơ rằng:

*Tri kỷ không ai, biết thế nào
Đầy trời mây kéo, chẳng trăng sao
Kiếm báu bụi đầy, thời chưa gặ
Than dài quán trọ, khách lao đao.*

Bài thơ trên đây có tên là “Bảo kiếm thiên”, nói cảnh người tài mai một, có cũng như không, bởi lẽ thiên hạ vô đạo, chẳng dung nổi kẻ hào kiệt, đến nổi kẻ có tài như Lý Uyên, triều đình cũng không dùng. Lại còn bao kẻ anh hùng ở đầm ruộng, mấy người biết đến, lẩn lóc giữa đám bụi đời, chờ thời mà hành động. Lòng trời đã quyết hung Đường diệt Tùy, nên đã trử sẵn hàng loạt sự việc làm tan nát nhà họ Dương Quảng, đã dành sẵn nhiều công thần, không chỉ tay đao tay thương, khai sáng cơ nghiệp nhà Lý trên chiến trận, mà còn là những cuộc gặ gỡ không ngờ, cứu họ Lý thoát khỏi hiểm nguy.

Một trong những anh hùng đó là Tần Quỳnh, hiệu Thúc Bảo, người Lịch Thành, thuộc Sơn Đông, ông nội là Tần Húc làm tới Vũ vệ đại tướng quân nhà Bắc Tề, cha là Tần Di làm tới Vũ vệ đại tướng quân nhà Bắc Tề, mẹ là Ninh Thị. Lúc Tần Quỳnh ra đời, ông nội là Tần Húc nói:

- Nay nhà Bắc Tề, phía nam thì đánh phá nhà Trần, phía Tây thì chiếm đất nhà Chu, việc binh đao không lúc nào ngừng, làm sao mà ông con cùng cháu nhà ta dựng được cảnh thái bình cho giang sơn.

Nhân thế, mới đặt tên tự cho cháu là Thái Bình.

Lại nói, lúc Tần Quỳnh mới ba tuổi, vua Tề sai Tần Di đi giữ Tế

Châu, Tần Di đem theo cả gia quyến đến nơi nhậm chức. Tần Húc thì hộ giá vua Tề ở Tấn Dương. Vua Tề hà khắc, dân chúng nổi dậy, nhà Chu kéo quân sang đánh, quân Tề thua to, vua chạy về Tế Châu sai Tần Húc và Cao Đình Tôn ở lại giữ Tấn Dương, cầm cự được khá lâu, nhưng rồi thành bị hạ, Cao Đình Tôn bị bắt, Tần Húc hy sinh trong lúc đánh nhau. Sử thần có làm thơ ca ngợi:

Quyết chiến khói lửa mù

Nhẹ thân báo quốc thù

Nuốt Ngô còn ôm hận

Dẫu chết chí không từ.

Vua Tề tới được thành Tế Châu, sợ có ngày quân Chu kéo đánh, nên sai thừa tướng Cao A Na hiệp sức với Tần Di tìm cách quyết giữ thành Tế Châu, còn mình bỏ chạy sang Phấn Châu. Cao A Na muốn mở thành ra hàng, Tần Di không chịu nghe:

- Triều đình sợ một mình Di này binh ít, lực mỏng, mới sai thừa tướng cùng coi giữ. Thời nào cũng vậy, việc giữ thành thì chính là phải biết cầm cự, làm quân địch nhụt chí. Thừa tướng vốn là bậc đại thần của triều đình, sao lại có thể ham sống mà sinh hai lòng?

A Na đáp:

- Tướng quân chưa quen nhìn thời thế. Quân nhà Chu đến, thế như chẻ tre, Tinh Châu, Nghiệp Châu thành trì kiên cố là thế, mà cũng chẳng giữ được, huống chi mấy bức tường mỏng này. Ta chịu ơn sâu của triều đình, nhưng còn có chữ tòng quyền thì sao, xin tướng quân đừng cố chấp quá thế!

Tần Di cương quyết:

- Cha con Tần Di này thề chết vì giang sơn.

Rồi sai phái quân lính quyết giữ thành. Tần Di nói với Ninh phu nhân:

- Nay chúa thượng sai Cao A Na cùng ta giữ thành, không ngờ A Na lại thành giặc bên trong, thế lớn đã hỏng. Ta thề chết với thành, mong được thấy tiên nhân dưới suối vàng, dòng dõi họ Tần sau này,

chỉ trông cậy vào phu nhân.

Vừa nói xong thì đã thấy bên ngoài vào báo:

- Cao thừa tướng đã mở cửa thành đón quân nhà Chu vào.

Tần Di vội xách hỗn thiết thương chạy ra, đã thấy quân địch như một dòng sông dữ tràn vào. Tần Di kéo khoảng vài trăm quân tinh nhuệ, làm sao đương nổi, đánh cho đến khi máu thấm mấy lần áo bào, thương tích đầy người, quân lính mười không còn lấy một, Tần Di nhìn cảnh chiến trường thét lớn:

- Sức ta kiệt rồi!

Tay liền rút đoản đao, giết thêm mấy tên lính nhà Chu nữa, rồi Tần Di mới đâm vào cổ mà tự vận.

Cửa quan trăm lính chết

Tử chiến tướng không sờn

Thành quách rồi đổ hết

Nghĩa khí dậy giang sơn !

Lúc này Ninh phu nhân thu thập gia tư, chạy khỏi Tế Châu, nhưng quân dân chạy loạn tắc nghẽn tất cả các đường mọi lối, kẻ hầu người hạ đều kinh sợ bỏ trốn cả, một mình phu nhân ẵm Thái Bình. Giữa lúc không biết chạy đâu thì may lạc vào một phố vắng, mọi nhà đều đóng chặt cửa, nhưng nghe trong nhà có tiếng trẻ con khóc, biết là có người. Ninh phu nhân liền gõ cửa, một người đàn bà ra mở, trong nhà còn thấy một đứa trẻ ba tuổi nữa. Người đàn bà ấy tự xưng là vợ góa của Trình, con nhỏ tên là Nhất Lang, chỉ có hai mẹ con, không còn ai khác.

Ninh phu nhân xin ở nhờ qua cơn loạn lạc, yên ổn rồi, nhờ mang theo được ít vàng bạc, Ninh phu nhân tìm mua được một ngôi nhà nhỏ, cũng ở một ngõ hẻm gần nhà họ Trình, hai nhà vẫn đi lại thường xuyên. Nhà Tề mất, nên chẳng ai đoái hoài đến vợ con kẻ tử tướng, sống lẫn lộn trong đám dân Tề. Hai đứa trẻ càng lớn càng khỏe mạnh, nghịch ngợm, đến năm hai mươi ba tuổi, thì suốt ngày sinh sự đánh nhau ngoài phố. ít lâu sau, nhân năm mất mùa, mẹ con Trình

Nhất Lang về quê cũ Đông A, còn Ninh phu nhân cùng Thúc Bảo thì về ở Lịch Thành.

Đến tuổi trưởng thành Tần Thúc Bảo cao lớn khác thường, mắt to miệng rộng, đầu hỏ, hàm én, rất nhác đọc sách, chỉ thích múa côn luyện kiếm, đánh quyền đấu vật, khắp thành đều nổi tiếng vì chuyện bên vực kẻ yếu, trừng trị lũ ngang ngược, hành hiệp dù chết cũng không quản. Ninh phu nhân thường vừa khóc vừa khuyên con:

- Ba đòi họ Tần, còn mỗi mình con, múa thương luyện quyền, vốn nghiệp tướng nhà ta, mẹ cũng không cấm, nhưng không thể khinh thường tấm thân, cậy sức mình, mà phải giữ hiếu đạo, nối nghiệp họ Tần.

Vì vậy dù sinh sự ngoài phố, chỉ nghe mẹ gọi một tiếng, Thúc Bảo liền vứt cả mọi sự trở về nhà. Mọi người thấy Thúc Bảo có sức lực võ nghệ hơn người, thừa nghĩa khí, lại rất có hiếu với mẹ, rất giống với Chuyên Chư người nước Ngô thuở xưa, nên đều gọi Thúc Bảo là Trại Chuyên Chư. Tần lấy người vợ họ Trương, nhà cũng có ít nhiều vốn liếng, Thúc Bảo thường lấy tiền bạc kết giao bạn bè, giúp đỡ kẻ khó khăn, hoạn nạn.

Lúc đầu thì làm bạn với những kẻ hào kiệt trong vùng: một người giữ chức đô đầu, chuyên việc bắt trộm cướp của thành Tế Châu, tên là Phàn Hồ, tự Kiến Uy; một anh học trò trong thành là Phòng Ngạn Tảo, một người có cửa hàng bán yên cương ngựa Giả Nhuận Phú. Họ thường xuyên gặp nhau, khi thì cùng luyện võ nghệ, khi thì bàn binh Pháp, lại cùng nhau thăm tìm, tiếp đãi các bậc anh hùng ở nơi xa, chuyện này đâu phải chỉ một lần. Thường thì những kẻ không có bản lĩnh, vì đồng tiền mà quen biết nhau, anh thấy bạn hơn mình đã không chịu tiến cử bạn, mà còn dùng đủ thủ đoạn để chèn ép, bạn bè sẽ chê anh ta là hẹp hòi, chẳng ai phục, tên tuổi anh ta vì vậy cũng chẳng bao giờ có người biết đến.

Nói đến bản lĩnh của Thúc Bảo, ngoài chuyện cưỡi ngựa bắn cung, múa giáo thông thường, thì từ xưa tổ tiên họ Tần truyền lại một đôi lưu kim giản*, nặng tới một trăm ba mươi cân, Thúc Bảo múa đôi giản đó lúc đầu như một đôi măng xà uốn xuống lượn lên, sau như

một đám tuyết phát phối bay, thật chẳng thể ai bằng. Còn về chuyện kết giao, thì Thúc Bảo hết lòng giúp đỡ kẻ anh hùng lỗ vận, người hào kiệt gặp bước long đong, ngay cả Ninh phu nhân và con dâu Trương Thị đều là những phụ nữ sẵn sàng cắt tóc mình bán lấy tiền đãi bạn bè, mổ thịt ngựa tiếp khách của con của chồng. Cho nên, khi nói đến võ nghệ của Thúc Bảo, cả một vùng Hà Bắc đều tôn xưng hàng đầu, khi nói đến đạo đức Thúc Bảo, ai ai lại cũng hết lời ca ngợi thực tình. Chính là:

Kỳ tài thiên hạ sợ

Trung nghĩa thế gian nghiêng

Đừng buồn không tri kỷ

Bên trời toàn đệ huynh.

* Giản: Binh khí Cổ bằng kim loại, thanh dài có bốn cạnh, có thể có cán.

Một hôm Phàn Kiến Uy tìm gặp Thúc Bảo nói:

- Gần đây cả một vùng Tề Lỗ mất mùa đói kém, trộm cướp như ong, không tài nào dẹp hết. Hôm qua, thứ sử Tế Châu gặp tiểu đệ bàn chuyện lập đội chuyên bắt trộm cướp, tiểu đệ có tiến cử đại ca, võ nghệ hơn người, anh hùng cái thế, nguyện xin nhường đại ca làm đầu đội làm phó. Thứ sử bằng lòng ngay, bảo tiểu đệ đến mời đại ca.

Thúc Bảo đáp:

- Hiền đệ, thân không phải có làm quan mới quý. Ta vì theo nghiệp tướng nhà, đặc chí thì cầm đầu một đội người ngựa, trăm tướng đoạt cò mở mang đất nước, để vinh phong phụ mẫu, ấm tử phong thân. Nếu bất đắc chí đã sẵn mấy ruộng xấu, vài gốc lê táo, có thể phụng dưỡng mẹ già, nuôi đủ vợ con. Lại sẵn mấy gian nhà nát, đủ rượu chè gà lợn, để cùng bạn bè tri kỷ cười đùa, đàm luận. Còn chí bay nhảy anh hùng, nếu chưa nguôi hẳn được, thì tạm ngâm thơ làm phú, đánh trống dạo đàn, vợ thương kiếm múa một hồi giải khuây, cũng đủ một đời. Việc gì phải cúi đầu làm tay chân cho bọn phú huyện ăn bản, phải nghe theo chúng sai phái. Bắt được cướp thì

công của chúng cả, tìm lại được của thì chúng vơ vét, thành mình chỉ lao tâm khổ lực, làm giàu cho chúng. Không bắt được bọn trộm cướp, lại bị chúng vu cho tội thông đồng. Nếu cùng vào hùa với bọn phủ huyện thì lại thành phường giá áo túi cơm, phản nước hại dân. Làm làm gì, ta không đi!

Kiến Uy nói:

- Đại ca, làm quan thì cũng phải từ thấp rồi mới cao. Lập công thì cũng có nhỏ rồi mới có lớn. Ban đầu Hàn Tín cũng chỉ từ người lính mà nên. Đại ca không học cầm bút, thì sao có thể làm thơ viết phú. Đại ca quên rằng, các bậc tiền bối của nhà ta, không cần vào sự che chở của cha ông dòng dõi, mà chỉ cần một thương một đao làm nên sự nghiệp. Thậm chí chỉ để mưu sống thì cũng vẫn phải làm kia mà.

Buồn chẳng văn chương, tuyết, nguyệt, hoa

Đành theo đao kiếm nổi nghiệp nhà

Ngọc lành ẩn núi ai người biết

Gặp vận rồi ra rạng sơn hà.

Đang nói chuyện, thì thấy Ninh phu nhân từ nhà trong ra, nói chuyện nhỏ to với Kiến Uy rồi bảo Thúc Bảo:

- Con quá khí khái. Nhưng Phàn đại ca của con cũng có lý đấy, con suốt ngày chỉ rong chơi không có việc gì nên hồn, cái này không thể lâu dài. Nếu nhận một chức quan nào đó, chí ít cũng có được một ràng buộc, chẳng còn thì giờ mà lê lửng. Bắt cướp trừ trộm, lập ít công danh buổi đầu cũng là tốt. Ta từng nghe kể, ông nội con từ chức vệ sĩ của Đông cung mà làm nên. Con đừng câu chấp quá thế.

Thúc Bảo vẫn hiểu thuận, nghe mẹ nói thế, đành phải nghe theo không dám cãi. Ngày hôm sau, cùng Kiến Uy đến gặp thứ sử. Viên thứ sử này họ Lưu, tên Phương Thanh, thấy Thúc Bảo:

Hiên ngang mây hiện đủ màu

Lẫm liệt tuyết phơi phong độ

Lưng hùm tay gấu vẻ uy nghi

Hàm én tai voi thân tuấn tú

Đôi mắt lấp lánh chi sao sa

Khác gì Quan Vũ chi bạch điện.

Lưu thứ sử hỏi:

- Anh là Thúc Bảo à? Công việc này của anh cũng phải nói cho rõ. Kiến Uy có xin nguyện nhường chức đô đầu cho anh, ta cũng nghĩ anh là một tay được việc, vậy nên ta xếp cả hai giữ chức đô đầu. Anh nên tận tâm mà làm việc.

Hai người tạ ơn lui ra, Kiến Uy nói:

- Đại ca, bọn trộm cướp ở châu này xem ra đều là bọn cưỡi ngựa giỏi, mình chỉ chạy bộ thì không bao giờ tóm được bọn chúng. Đại huynh cần phải sắm một con ngựa thật tốt mới được.

Thúc Bảo đáp:

- Nếu thế ngày mai hiền đệ đi cùng ta đến cửa hàng của Giả Nhuận Phủ xem.

Hôm sau Thúc Bảo gói một đùm bạc, cùng Kiến Uy tìm về phía tây thành, gặp ngay Nhuận Phủ ở nhà. Chào hỏi xong, Kiến Uy nói:

- Đại ca Thúc Bảo vừa ra nhận chức đô đầu, muốn đến đây để cho đôi chân thêm mạnh.

Nhuận Phủ nói với Thúc Bảo:

- Xin mừng đại ca được bổ chức này. Đó thật là chỗ có thể hái ra bạc, nhưng cũng nhiều chuyện rầy rà, đời sống lấy chết, vụ tội cướp của. Việc này, đáng ra đại ca không nên nhận mới phải. Còn nếu nhận, thì sợ rồi sẽ không còn nâng nổi đôi giản gia truyền của họ Tần nữa đâu!

Thúc Bảo gạt đi:

- Chuyện cũng rắc rối lắm, ta không bàn nữa. Không biết ở đây hiền đệ có con ngựa nào tốt không?

Nhuận Phủ đáp:

- Vừa dịp hôm qua bọn lái ngựa vừa dắt đến mười con.

Mọi người cùng ra chuồng ngựa sau nhà, thì thấy nào là thanh tống, tử lưu, xích thố, Ô truy, nào là hoàng phiêu, bạch dục, ngũ hoa,

con hí, con nháy, con cúi, con ngẩng, con ăn cỏ, con uống nước, chẳng khác gì một đám mây sắc màu sặc sỡ, thật đúng là:

Lá trúc hai tai dựng

Gió lùa vó nhẹ bay

Trận tiền nề sống thác

Muôn dặm tựa tâm tay.

Kiến Uy xem một hồi, chỉ một *con* vừa cao vừa to, khỏe mạnh nói:

- Con này tốt, con này tốt!

Rồi chọn con tử lưu màu đỏ. Thúc Bảo lại ửng con hoàng phiêu màu vàng. Nhuận Phủ khuyên:

- Xin mời hai đại ca cưới thử xem!

Hai người bèn dắt ngựa ra khỏi chuồng. Kiến Uy cưới con tử lưu, Thúc Bảo cưới con hoàng phiêu, rồi phóng ra khỏi cửa, bụi bay mù.

Xem ra con tử lưu có vẻ khí thế, hoàng phiêu có vẻ bình tĩnh hơn.

Đến lúc quay về, tử lưu có vẻ mệt, dưới chân có một lớp bụi, hoàng phiêu vẫn nhón nhơ, chân không hề có bụi, lại vẫn thuần thực.

Nhuận Phủ nhận xét:

- Thì ra hoàng phiêu lại hay hơn.

Thúc Bảo quyết định lấy con hoàng phiêu. Lái ngựa đòi một trăm lạng bạc, Thúc Bảo trả bảy mươi lạng. Nhuận Phủ đứng giữa bàn giá tám mươi lạng, lái ngựa vẫn không chịu. Nhuận Phủ phải lấy tiền của mình cho thêm, giá cả mới xong, làm văn khế, rồi sửa soạn tiệc rượu ngay ở hàng Nhuận Phủ, uống nửa say nửa tỉnh, mọi người mới giải tán. Từ đấy về sau, công việc của Thúc Bảo đều có sức lực của con hoàng phiêu.

Ít lâu sau, phủ Tế Châu bắt được một nhóm cướp đường, bọn này tuy chưa cướp được của, giết được người, nhưng theo hình luật, cũng phải tội sung quân, một nửa đi Lộ Châu, một nửa đi Trạch Châu, đều thuộc phủ Bình Dương. Lưu thứ sử sợ sinh chuyện, nên cử hai đô đầu làm hai đội trưởng dẫn bọn tội phạm đi, Kiến Uy đi Trạch Châu, Thúc Bảo đi Lộ Châu. Thúc Bảo chuẩn bị hành lý, từ biệt Ninh phu

nhân và Trương Thị lên đường, trước tiên về qua bộ Binh ở Trường An lấy công văn, sau cả hai cùng lên đường đi Sơn Tây.

Con đi nghìn dặm thăm

Mẹ già một cửa trông

Níu áo ân cần dặn

Cá nhận đừng thông dong.

Không nói chuyện Thúc Bảo phải đi giải bọn tội phạm nữa. Hãy nói chuyện Lý Uyên nhận thánh chỉ về làm Hà Bắc đạo hành đài Thái Nguyên quận thủ, Thánh chỉ thật chẳng khác gì lệnh xá tội, Lý Uyên vội thu thập hành trang lên đường. Trước tiên, Lý cho gọi tất cả gia đình, tụ tập ngay dưới thềm đài bán nguyệt, mọi người đều kéo tới bằng hết, Lý ngồi ngay trên thềm, nhìn thuộc hạ quen thân một lượt nghĩ đến cả bọn lâu nay lao đao, vất vả, Lý rơi nước mắt mà nói:

- Ta thực cũng chỉ mong làm quan ở Trường An thì còn giúp được các người mở mang mày mặt với đời. Không ngờ có những lời đồng dao, nên ta phải quay về quê cũ. Các người lâu nay vẫn ở dưới trướng ta, nay thì tùy lựa chọn.

Lý Uyên ngày thường đãi mọi người rất ơn nghĩa, nên gia đình nghe nói thế, ai cũng sụt sùi, giọt ngắn giọt dài. Lý thấy vậy nước mắt cũng khó cầm, nhưng rồi Lý cố nén, khuyên mọi người:

- Các người không nên thở than làm gì. Nay ta không ở chức cũ nữa, có đem tất cả đi cũng chẳng biết giao việc gì cho xứng cả. Nay ta có hai đường, tùy các người: hoặc ở lại Trường An, lãnh ruộng nương của ta mà cày cấy, sinh sống qua ngày, nếu đã có nhà cửa. Còn nếu ở Trường An mà không có nhà cửa thân thích, thì hãy cùng ta về Thái Nguyên, giơ thì cao, hạ thì thấp, thế nào rồi cũng có cách sinh sống.

Trong số tay chân, có nhiều kẻ muốn theo, nghe thấy Lý Uyên nói thế, liền thưa lớn:

- Chúng con đều tình nguyện đi theo đại nhân.

Đông người cũng phiền, không rõ ai muốn đi, ai không. Lý Uyên vốn mưu lược, đời nào lại chịu bó tay trước chuyện nhỏ này, bèn lên tiếng:

- Giờ ta chia làm hai nhóm. Nhóm đi Thái Nguyên thì đứng về phía bên đông. Nhóm ở lại Trường An đứng sang bên phía tây, đầu vào đây rồi, ta còn có chuyện muốn nói.

Lý Uyên miệng thì nói thế, còn trong lòng thầm nghĩ: “Bọn theo về Thái Nguyên, cuối cùng cũng chẳng bao nhiêu”. Nào ngờ phần lớn đều nguyện đi Thái Nguyên, có kẻ đã đứng bên phía tây rồi, nghĩ thế nào rồi lại chạy sang phía đông, so ra thì số ở thềm đông nhiều gấp hai số ở thềm tây. Bọn còn lại ở thềm tây lúc này không khỏi băn khoăn tính toán: ở lại Trường An, không còn được sự che chở của Lý đại nhân, nhưng về Thái Nguyên, thì thân bằng cố hữu, quen thuộc lâu nay, chỗ buôn bán, nơi công việc, làm sao mà đem theo được. Lý Uyên hỏi nhóm này:

- Các người đều muốn ở lại Trường An sao?

Một viên quan nhỏ tiến lên thưa:

- Tiểu nhân ơn được đại nhân nâng đỡ, cũng mong được tiến thân.

Những kẻ khác, kẻ thì kẻ có vốn liếng, có cửa hiệu buôn bán ở Trường An, người thì xin nhận ruộng nương của Lý Uyên ở Trường An, hàng năm nạp hoa lợi. Lý nghe xong, sai đem sổ sách, rương hòm ra, không kể nam nữ, già trẻ, cứ một người phát cho hai tấm vải, một đỉnh bạc. Thương xong, còn dặn dò thêm:

- Ta không còn ở Trường An, các người ở lại cũng nên cẩn thận, im hơi lặng tiếng, giữ lẽ thói sinh hoạt lâu nay. Hãy nhớ kỹ lời dặn của ta.

Bọn này lạy tạ ra đi. Lý Uyên lại quay về phía bọn đứng ở thềm phía đông hỏi:

- Các người quyết theo ta về Thái Nguyên cả sao?

Tất cả kéo lại vây quanh Lý Uyên thưa:

- Tất cả chúng tôi cùng vợ con đều nguyện theo đại nhân về Thái Nguyên.

Lý Uyên lại sai giờ sổ sách, phát cho mọi người lương thực, quần áo, tiền bạc, đầy đủ hành trang đi đường, lại dặn không được sách nhiễu dân chúng, mua bán phải sòng phẳng, nếu để dân chúng kêu

ca, sẽ trách phạt không tha. Sắp đặt xong xuôi, Lý mới quay vào nhà trong, thì đã thấy Đậu phu nhân đến nói với chồng:

- Giờ được về quê, thì quả là may mắn. Nhưng chỉ ngại thiếp đã đến tháng thứ sáu rồi, đường núi dốc đèo, xe ngựa lên xuống, sợ không yên ổn, phu quân chờ cho dăm hôm, nửa tháng nữa có được không?

Lý Uyên giảng giải:

- Phu nhân thử tính xem: Chúa thượng da nghi, xung quanh lại nhiều bọ đom đặt, lúc nào cũng gào đòi giết sạch họ Lý. Ở lại lúc nào là như ở trong hang cọp lúc ấy. May được thế này, dẫu có chết cũng về quê mà chết. Phu nhân không nhớ chuyện Lý Hồn sao, cả nhà Lý Hồn chỉ mong được về quê mà bây giờ đành về trời cả rồi.

Đậu phu nhân yên lặng không nói, chuẩn bị hành lý lên đường, Lý Uyên từ biệt bạn bè, đồng liêu, vào từ tạ vua Tùy, rồi cùng Đậu phu nhân và con gái cành vàng lá ngọc vừa mười sáu tuổi, ngồi xe có đệm êm lên đường. Có em họ Lý Uyên, Lý Đạo Tôn và con trai cả Lý Kiến Thành cưỡi ngựa kèm sau xe. Gia đình khoảng trên bốn chục người, đều là những kẻ khỏe mạnh, can đảm quê vùng Quan Tây, cung giương sẵn, kiếm tuốt khỏi vỏ, khí thế oai nghiêm theo hộ vệ.

Trông Trường An, nhớ những ngày

Thân danh chìm nổi, trời đầy mây đen

Người đời rặt kẻ bon chen

Gió tung mưa táp, nhiều phen sững sờ.

Lúc này là giữa tiết thu, Lý Uyên chọn ngày tạnh ráo ra khỏi cửa thành, lên đường rất sớm. Kẻ đưa tiễn cũng không nhiều, chỉ vài người bạn thân uống mấy chén rượu tiễn hành, Lý cũng không dám nói gì đến chuyện quốc gia, chỉ ngẩn ngui vài lời cảm tạ bạn bè rồi từ biệt lên đường. Người ít, ngựa khỏe, nên chẳng bao lâu đã cách Trường An hơn hai mươi dặm. Quãng này vốn có tên là sườn Tra Thụ, người qua kẻ lại, khói bếp ngày càng thưa vắng, xa xa thấy một vách núi, chen chúc rừng cây rậm rạp, đầy vẻ âm u, nguy hiểm.

Vợ chồng Lý Uyên buộc phải thận trọng, không thể đi nhanh hơn,

mấy chục gia đình cưỡi ngựa, hộ vệ chung quanh không dám rời một bước. Đạo Tôn cùng Kiến Thành đi trước với mấy gia đình, cách xa cả đoàn khoảng trên dưới một dặm, Kiến Thành đội mũ tử kim, khoác áo bào đỏ. Đạo Tôn thì đội mũ vải cứng màu lục, mặc áo bào màu đen bằng vải gai, phía trước có thêu một đóa hoa mẫu đơn lớn, vai lại khoác thêm một tấm khăn choàng, thêu cảnh chim cắt cổ long kim đang tha một con thỏ, chân mang giày trắng.

Phía chân núi bỗng thấy một người dáng to lớn khỏe mạnh, lấp ló rồi mất hút vào rừng cây. Nếu không có bọn Đạo Tôn đi trước, mà Lý Uyên với gia quyến cùng một lúc chui vào rừng, không có chuẩn bị vừa phải trông coi hành lý, vừa phải giữ gìn gia quyến, thì không sao tránh khỏi tổn thất, mấy người đi trước đã báo động được cho cả đoàn.

Vốn là Vũ Văn Thuật sai sẵn người ngựa, từ giờ dần* đã ra khỏi kinh thành, chờ lâu mới thấy một đoàn người ngựa tiến vào rừng, có người mặc áo bào ra dáng quan viên, thêm một chàng trai trẻ đứng vẻ công tử con quan đại thần, đỉnh ninh là gia quyến Lý Uyên, nên sau một tiếng hét lớn làm lệnh, cả bọn xông ra, ai nấy đều khăn trắng trùm kín đầu, mực đen bôi đầy mặt, người hùng hổ, ngựa dữ tợn, cầm toàn thương dài, đao lớn, gào hét ầm ĩ.

- Thằng khốn không râu kia, đem ngay tiền mãi lộ ra đây!

*Giờ dần: trong khoảng 3 đến 5 giờ sáng.

Kiến Thành thấy vậy sợ quá, thúc ngựa quay chạy thẳng. Đạo Tôn tuy cũng giật mình, nhưng vẫn cố ý giữ bình tĩnh lên tiếng quát:

- Chúng bay có lẽ đã được uống mật gấu, hai tai vểnh lên như hai cái gàu tát nước, đến nỗi không biết ông nội chúng bay là người Lý phủ ở Lũng Tây hay sao mà dám ngăn đường chặn lối.

Nói rồi rút dao lớn bên lưng mà chém tới, mấy gia đình cũng giao cao đoản đao xông vào đánh. Còn Kiến Thành nằm rạp trên mình ngựa bỏ chạy, vừa thấy xe ngựa của Lý Uyên đã vội la lớn:

- Nguy to rồi, nguy to rồi! Bọn cướp phía rừng đang vây kín thúc phụ rồi!

Vừa mừng thân thoát khỏi hang hùm

Thì khổ chân sa vào ổ sói.

Lý Uyên nghe xong tức tối:

- Sao còn trong đất kinh thành mà đã có cướp là làm sao?

Rồi nhảy xuống xe, Lý sai phái:

- Các người chia làm hai đội, một nửa chạy lên tiếp viện cho Đạo Tôn, một nửa giữ gìn gia quyến, xe ngựa, đưa về phía sau, chỗ có làng xóm dân chúng mà đóng giữ.

Lý Uyên tự mình cật mũ Trung Tĩnh, thay bằng một mũ vải cứng, cởi y phục đi đường, mặc áo vải gai, bên phải có ống đựng tên, bên trái dắt cung, tay giơ thiên phương họa kích, cưỡi ngựa bạch long, dẫn hơn hai mươi gia đình, phi như bay về phía rừng, thì đã thấy bốn năm chục tên cướp, vũ khí trong tay đang vây kín Đạo Tôn. Đạo Tôn cùng mấy gia đình, đều cầm đoản đao, cố chống đỡ. Lý Uyên muốn bắn, nhưng lại sợ trúng người nhà, nên đành phải thúc ngựa xông vào thét lớn:

- Lũ cướp này ở đâu, sao coi thường cái chết mà đón đường quân quan ta.

Mới nghe, bọn cướp cũng hoảng sợ, đã vội dồn lại thành một vòng, Lý Uyên cùng gia đình lập tức xông vào cùng Đạo Tôn kết thành một khối. Đến khi nhìn ra, bọn cướp thấy viện quân kéo tới cũng chỉ hơn hai chục người ngựa, bọn này lấy lại được tinh thần. Và lại việc chủ lệnh là hại Lý Uyên, nay thấy Lý tới, lẽ nào lại bỏ chạy ngay, vì vậy chúng lại giơ thương múa bồng vào, vây Lý cùng bọn gia đình vào giữa. Chính là:

Hạng Vương cậy sức nâng nổi đỉnh

Nhưng ách Ô Giang liệu thoát không?

Không biết Lý Uyên làm thế nào mà thoát khỏi vòng vây, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM

Tân Thúc Bảo giữa đường cứu Lý công,
Đậu phu nhân trong chùa sinh thế tử.

Từ rằng:

Trời đất vô tình

Nam nhi hữu chí

Xưa ôm mộng vá trời lấp biển

Ứng, chiên giữ chí xông tâng biếc*

Loan phượng cánh rù trong gai góc

Tình râu râu

Hận thắm thắm

Hai mái đầu

Lửa lòng nào biết thuở nào nguôi

Thân hèn những muốn dâng tri kỷ

Tha hương chẳng ngại chợ Hàm Dương

Rửa phấn sơn khôn rửa tiếng danh

Bất bình bao thuở sạch can trường

Hận chừ xuôi

Chí chừ lặng

Lòng chừ nguôi

Theo điệu “Thiên thu tuế dẫn”

*Ứng, chiên: tên hai loại chim dữ, mạnh, chuyên bắt các chim khác ăn thịt. Thường được nuôi làm chim để săn.

Chuyện sống chết, lợi hại trên đất trời này chẳng gì không phải số mệnh, lẽ trời vẫn có nhưng không hình thù, sấm sét đùng đùng giận dữ, bất ngờ khó đương nổi, những lúc ấy đành phải chờ kẻ anh hùng

đội trời đạp đất, cứu khốn phò nguy.

Lúc đầu Đường Công cũng nghĩ đây chỉ là lũ cướp đường tầm thường, thấy Đường Công xuất hiện thế nào bọn chúng cũng kinh sợ mà chạy biến. Không ngờ chính lại là lính tâm phúc của Đông cung do Vũ Văn Thuật sai đi, đều được chọn kỹ trong đám tinh thông võ nghệ, sẵn sàng xả thân vì chủ. Bọn cướp đường tầm thường, nếu thấy không lợi thế thì cứ thế bỏ chạy chẳng gì ràng buộc, nhưng bọn này vâng lệnh Vũ Văn Thuật mà hành động, nếu không giết được Đường Công cùng gia quyến, thì trở về biết thưa với họ Vũ ra sao, vì vậy chúng phải liều mạng xông vào. Chỉ tính riêng về quân số chúng cũng đã đông gấp hai lần số gia đình của Đường Công, nhất tề vây kín Đường Công và gia đình vào giữa, cứ thế lấn xả vào đâm chém.

Bốn mặt mây sâu mù mịt

Đầy trời sương lạnh giăng giăng

Trống nện rầm rầm, pháo nổ ran

Trời soi rõ mặt, giáo sáng loáng

Tướng đối tướng, như thiên thần địa quỷ tranh giành

Ngựa đấu ngựa, như rồng biển, hổ núi đoạt miếng

Ngựa cưỡi là: ngàn giải trãi, ngũ hoa thông, tử sắt bát, hỏa long câu, lục truy thông, lưu kim quai, chiến dạ bạch, ngọc đào đủ, mãn tiêu mã, đích lư mã

Con nào cũng như rồng thiêng nhẹ cưỡi, ngựa thần cất vó

Sắc trắng như vạn đóa hoa lê nổi sóng

Sắc đỏ như nghìn bông hồng hạnh đua tươi

Sắc xanh như sương mù giăng núi

Sắc vàng như mây nổi che trời

Tay múa kiếm là: tùng văn đao, tang môn kiếm, hòa tiêu thương, phương thiên kích, ngũ minh san, tuyên hoa chỉ, sâm kim chùy, tất ngạn qua, lưu kim đảng, đảo mã độc

Cái nào cũng: kiếm sắc như gươm, mũi giơ sáng tuyết

Phát phối như vạn ngọn thần đao cùng múa

*Cuốn cuộn như muôn trùng sóng cả đều dâng
Ráng bay chớp giạt, kiếm kích ngang trời
Sao rời nguyệt lặn, qua mâu chói mắt
Khác nào biển lật trời nghiêng
Chỉ để tao thua mà được.*

Hai bên quần nhau từ giờ thìn* cho mãi đến lúc mặt trời sắp ngã về tây. Đường Công trong lòng càng lo cho vợ con, nên quyết mở một đường máu thoát khỏi vòng vây, nhưng đánh phía đông thì lũ giết người che kín phía đông, trở phía tây, lũ chúng lại kéo đầy phía tây mình tuy chưa mang một thương tích nào, nhưng thân thì khó thoát, thỉnh thoảng lại thầm nhắc gia đình giữ gìn vợ con, không được liều mạng. Dù cẩn thận, giữ gìn thì bọn Đường Công càng ngày càng yếu thế, thế nguy như ngay trước mặt vậy thôi.

Nhưng số họ Lý vốn có kẻ cứu mạng. Lúc ấy, Tần Thúc Bảo và Phàn Kiến Uy từ Trường An giải bọn phạm nhân vừa kịp đến cửa Đồng Sơn, đang đi qua Tra Thụ Cương, cả hai nghe trong rừng tiếng hò hét, tiếng binh khí chiêng trống rầm trời, vội trèo lên gò cao nhìn, thì thấy năm bảy chục lũ giết người đang vây kín Đường Công vào giữa.

* Giờ thìn: khoảng từ 7 - 9 giờ.

Họ Tần bèn nổi với họ Phàn:

- Thật là vùng núi hoang này, trông về phía Hà Nam Sơn Đông đều mờ mịt, quả là chốn đặc địa cho bọn cướp, mặc dù chỉ mới cách kinh kỳ chưa quá hai mươi dặm đường. Thế mới biết bọn này thật to gan lớn mật.

Họ Phàn chi đám Đường Công trả lời:

- Đám người đang bị vây kia, đáng cũng là quân quan gì đấy, nhưng “quả bất địch chúng” xem ra có vẻ mệt mỏi, yếu thế. Trong sáu phủ của tỉnh Sơn Đông ta, thường ca ngợi là Trại chuyên chủ, nào phải chỉ vì chuyện bất bình ở vùng Sơn Đông mà ra tay. Nay giữa đường gặp việc nghĩa, sao nỡ bỏ qua. Xin đại huynh hãy dùng bản lĩnh cao cường của mình, giúp họ một trận, để thiên hạ một phen

thấy vẻ trượng phu ở đại huynh.

Thúc Bảo đáp:

- Hiền đệ, ta cũng có ý đó. Nhưng chỉ sợ hiền đệ không chịu giúp ta.

Họ Phàn hỏi:

- Tiểu đệ đã khuyên đại huynh ra tay, sao đại huynh còn nói chuyện giúp đỡ gì nữa.

Thúc Bảo đáp:

- Nếu đã như vậy, hiền đệ phải giải mấy phạm nhân xuống núi, ra tận ngoài cửa quan, tìm chỗ nào đó ngồi chờ ta.

Họ Phàn hỏi:

- Tiểu đệ ở đây, còn có thể giúp đại huynh một tay, sao đại huynh lại bảo tiểu đệ đi trước?

Thúc Bảo đáp:

- Một mình ta cũng có thể dẹp tan đám cướp này, hiền đệ cũng muốn giúp ta một tay nữa, thì đám phạm nhân kia, lấy ai trông coi?

Họ Phàn đành trả lời:

- Xin đại huynh hãy thận trọng.

Nói rồi, Kiến Uy giải đám phạm nhân đi trước. Còn Thúc Bảo buộc thật chặt lại chiếc mũ Phạm Dương, xem lại giải áo, thắt lưng, nhảy lên ngựa, giơ cao giản, lựa theo đường núi lao xuống. Chẳng khác gì "Mãnh hổ mới rời hang, gầm vang trăm thú sợ", Thúc Bảo vừa phi như bay, vừa hét lớn.

- Lũ cướp không được vô lễ, có ta tới đây!

Tiếng hét dữ dội khác nào sấm mùa xuân, sắc nhọn khác nào ánh chớp phóng tới. Thấy chỉ một người một ngựa, nên bọn giặc cướp cũng chẳng hoang mang, mà Đường Công cũng không tin là có thể giúp được gì cho mình. Bọn cướp đang say sưa vây Đường Công, chờ cho Thúc Bảo tới gần, mới thấy có hai tên ra đối địch. Bọn này vì đánh nhau từ sáng đã mệt mỏi, gặp phải đối thủ như Thúc Bảo, bản lĩnh cao cường dũng mãnh, khí thế đang hăng hái, vũ khí lợi hại, nên

vừa mới vài hiệp, cả hai tên lính đều ngã ngựa. Thấy vậy, cả bọn cướp la hét ầm ĩ, bỏ Lý Uyên, vây lại đánh Thúc Bảo. Thúc Bảo không chút sợ hãi, cứ điềm nhiên múa tít hai ngọn giáo.

*Đao qua thương lại giăng co
Ngựa mới người mệt trời chiều
Ngựa mới đến
Cướp chạy tứ phía
Giản mới giương
Núi sông lạnh gáy
Mịt mù bụi bay che mặt trời
Rồi tung ngựa chạy cày đất núi
Giao long rời vực thẳm
Hồ thỏ trốn hang sâu.*

Trước đó bọn cướp ỷ đông người, bắt nạt Đường Công cùng bọn gia đình, hết sức hùng hổ dữ tợn, đến giờ Thúc Bảo xuất hiện, bọn này hết trốn đường đông lại chạy đường tây, núp đường nam lẫn đường bắc, nhiều đứa trốn theo khe núi mà chạy. Đường Công lúc này mới dừng ngựa, sai phái bọn gia đình hỗ trợ Thúc Bảo. Bọn cướp thì kẻ thức thời đã bỏ chạy hết, những đứa cố chấp vẫn ham đánh thì không ít đứa gãy tay, gãy chân, mang đầy thương tích trên mình, chẳng khác nào:

*Khác gì lá rụng gió bão cuốn
Giống như băng mỏng nắng trời tan.*

Có thằng bị giản đánh trúng lăn xuống ngựa, bọn gia đình túm lấy giải tới trước mặt Đường Công. Đường Công quát:

- Bọn lang sói chúng bay sao dám tụ tập đón đường giết người cướp của, lại dám đụng đến bậc quan quân chúng ta? Dem ra chém quách cho xong!

Thằng này run rẩy thưa:

- Bẩm ngài, chúng con không phải kẻ cướp, mà là lính tâm phúc của Đông cung, lệnh của Vũ Văn Tướng công truyền rằng ngài với

Đông cung vốn có thù lớn, sai chúng con ra đây chờ đón đường ngài.
Đó là lệnh trên, không phải lỗi ở chúng con.

Đường Công nói:

- Ta với Đông cung nào có thù hằn gì. Mà y bịa ra điều này để hòng thoát chết. Đáng ra nên chặt quách cái đầu chó của mày, nhưng lại thương mày vốn cũng là kẻ nghèo khổ, sống cũng chẳng hại được ai nên cũng tha cho cái mạng mày, mau tìm đường mà xéo!

Thằng này nghe Đường Công nói thế vội bỏ chạy như bay.

Đường Công nhìn ra kẻ hảo hán đến cứu mình vẫn đang hăm hở đuổi đánh bọn cướp, bèn sai gia đình:

- Mau mời tráng sĩ lại đây gặp mặt.

Một gia đình cưỡi ngựa phi theo sau Thúc Bảo gọi lớn:

- Tráng sĩ? Đại nhân mời tráng sĩ lại gặp mặt.

Thúc Bảo quay lại hỏi:

- Đại nhân là ai?

Gia đình thưa:

- Là Đường Công Lý đại nhân.

Thúc Bảo dừng ngựa, trờ trờ, lại thấy gia đình cho ngựa lại gần nói tiếp:

- Xin tráng sĩ lại ngay cho, Lý đại nhân chúng tôi nhất định sẽ tạ ơn tráng sĩ rất hậu.

Thúc Bảo thấy nói tới chuyện tạ ơn, liền cười ha hả nói rằng:

- Ta cũng chỉ vì “giữa đường thấy sự bất bình”, cũng không nghĩ đó là đại nhân nhà người, cũng không nghĩ đến chuyện tạ ơn của chủ người đâu!

Nói rồi quay ngựa theo đường lớn đi thẳng.

Bình sinh lòng nghĩa hiệp

Cứu nạn chẳng lưu danh

Sống chết đều một kiếp

Nghĩ gì đến nghìn vàng.

Đường Công thấy gia đình không mời được tráng sĩ liền hối hận nói:

- Đáng ra ta phải thân lại tạ ơn mới phải, bây giờ làm sao mời được tráng sĩ quay trở lại được. Chuyện này đúng là lỗi ở ta.

Nói rồi dặn bọn gia đình:

- Chúng bay thu dọn xe ngựa, hành lý lại để chuẩn bị lên đường, ta tự đuổi theo tạ ơn mới xong.

Rồi giật mạnh dây cương, Đường Công rượt theo Thúc Bảo, gọi lớn:

- Xin tráng sĩ dừng ngựa, cho Lý Uyên tôi được vái chào một lần.

Thúc Bảo vẫn không muốn xuất đầu lộ diện lần nữa, nên vẫn cho ngựa ruổi dài. Đường Công phóng theo sau không chịu dừng:

- Tráng sĩ, cả nhà ta chịu ơn cứu mạng của tráng sĩ, xin tráng sĩ hãy cho biết tính danh, còn chuyện báo đức đền ơn xin để sau này thưa lại cũng chưa phương hại gì.

Cả hai đuổi theo nhau có đến hơn mười dặm. Thúc Bảo nghĩ: Kiến Uy chò phía trước, thế nào người ta cũng hỏi ra họ tên, chỉ bằng cứ nói, để người ta khỏi đuổi theo. Thúc Bảo bèn quay đầu lại đáp:

- Lý đại nhân không cần đuổi theo làm gì. Tiểu nhân họ Tân, tên Quỳnh, thế là được rồi.

Vừa nói vừa giơ cao tay, xòe đủ năm ngón tay vẫy qua vẫy lại, ra roi, như một mũi tên lao thẳng. Chính là:

Sắc núi khó truyền lòng nghĩa hiệp

Nước khe khôn tả hết hùng tâm

Chữ ơn chưa tạc đồng ghi đá

Tên tuổi đã truyền suốt cổ cầm.

Đường Công ý vẫn còn muốn đuổi theo, nhưng đánh nhau cả ngày, người ngựa đều mỏi mệt, một mình một ngựa chạy trên đường, lỡ ra gặp một tên cướp còn sống sót nào đó, thừa cơ sinh chuyện, và lại chỉ chạy đuổi theo sau mãi cũng chẳng ích gì. Trong lúc gió rít bên tai, lẫn tiếng nhạc ngựa, Đường Công chỉ nghe được mỗi một tiếng

“Quỳnh”, lại thấy tráng sĩ xòe năm ngón tay vẫy vẫy, Đường Công nghĩ thầm rằng tráng sĩ ra hiệu tiếng “Ngũ”, nên định ninh nhớ kỹ trong lòng tên “Quỳnh Ngũ”, cũng chẳng lường được bao giờ mới báo được ơn. Trong lúc phóng ngựa trở về, thấy một đám bụi mù mịt trước mặt, lộ ra một người ngựa phi tới, Đường Công nghĩ: “Lại rắc rối rồi đây, hãy chờ thằng này lại gần, sẽ biết tay ta”. Rồi nhẹ nhàng lên dây cung, tên vừa bay khỏi, đã thấy người kia ngã lăn xuống ngựa.

Nhìn kỹ lại chỗ đám bụi lúc nãy, chính lại là gia quyến của mình, Đường Công bèn kể lại cho mọi người nghe mọi chuyện, nhắc mãi ơn lớn của “Quỳnh Ngũ”, thì thấy mấy người dáng vẻ phu khiêng kiệu, lẫn với mấy người dân làm ruộng ở một trang trại ấp nào đó cũng kéo đến trước ngựa Đường Công khóc lóc, kể lể:

- Thưa đại nhân, không biết ông chủ chúng tôi có việc gì xúc phạm đến đại nhân, mà vừa bị đại nhân bắn chết!

Đường Công ngạc nhiên đáp:

- Ta chưa từng bắn chết chủ nhân các người.

Bọn người này khóc thưa:

- Chúng tôi vừa nhổ mũi tên ở vết hầu, thấy rõ có ghi họ tên đại nhân.

Đường Công nghĩ ngợi:

- À vừa rồi dẹp xong lũ giặc cướp, thấy một kẻ phi ngựa lại, ta chắc rằng du đảng của bọn này, mới bắn một mũi, không ngờ lại làm chết chủ của các người, rõ là ta nhầm. Chủ các người tên gọi là gì, quê quán ở đâu?

Bọn này đáp:

- Chủ chúng tôi là Nhị Hiền trang thuộc Lộ Châu, họ Đơn tên Đạo hiệu Hùng Trung, trên đường từ Trường An bán lụa về vừa đến đây.

Đường Công đành an ủi:

- Thôi thì người chết làm sao sống lại được, bảo ta phải làm gì bây giờ. Dù có đem đến quan nha nữa chỉ là chuyện ngộ sát, cũng phải

đến lo liệu ma chay mà thôi. Ở Nhị Hiền trang các người, hiện còn những ai?

Bọn này thưa:

- Thưa còn Nhị viên ngoại Đơn Thông, hiệu Hùng Tín.

Đường công giảng giải:

- Các người về thưa lại với viên ngoại, ta nhân đánh cướp, lỡ tay bắn chết chủ các người, thực là không cố ý. Nay ta đưa tạm năm mươi lạng bạc, gọi là làm phí tổn khâm liệm, các người đưa linh cữu về quê đợi ta cũng về quê quán xong xuôi, sẽ sai quan tới Lộ Châu, tìm nhà viếng lễ.

Bọn này đều nghĩ: “Nghèo không thi với giàu, giàu không đấu với quan”. Và lại chuyện giữa đường hai bên đều nhường nhịn cho xong, nên cuối cùng ai lo phận ấy.

Đường Công nói như thế nhưng không nỡ bỏ mặc, cũng lại coi sóc cho bọn người nhà Đơn Hùng Trung lo liệu cho chủ, dềnh dàng mai mới đi được cách Trường An khoảng năm sáu mươi dặm. Vùng này lại không có quán dịch, chỉ thấy cổ một ngôi chùa, chữ đề “Vĩnh Phúc Tự”, Đường Công tính gia quyến đông, khó có một nhà dân thường nào chứa hết, nên sai gia đình vào chùa xin nghỉ lại.

Sư cụ trụ trì có đạo hiệu là Ngũ Không nghe thấy thế, vội cho thỉnh chuông lớn, tụ tập chúng sư tiêu, xuống núi tiếp đón. Một mặt cho quét dọn phương trượng, sắp xếp bếp củi, sau đó khoác cà sa, dẫn các vị cao tăng ra làm lễ chào hỏi. Đường Công cho xếp đặt gia quyến, xe tạm ngoài cửa chùa, rồi tự mình vào trước, chỉ thấy:

Nền móng nghìn năm kiên cố

Điện các vạn tuế nguy nga

Cửa chùa tả hữu, gió hòa mưa thuận tứ thiên vương

Điện phật trong ngoài, quá khứ vị lai Tam Đại sĩ

Lựa thắm cửa son, chạm khắc quỳ lựu khéo tay

Tường mờ rêu biếc, tranh vẽ núi sông đậm nhạt

Quan âm cao bệ, ngói đồng cổ lớp lớp sen vàng

*La Hán điện tôn, bát bạch ngọc long lạnh sắc nước
Vườn núi, thú rừng, nghe “Kim cương kinh” đều được siêu thăng
Hương nội, hoa ngàn, nghe “Pháp ngữ lục” thấy thoát nghiệp
chướng*

Ánh sáng muôn luồng xông mây bức

Khí lạnh nghìn đạo ngự từng không.

Lại có người làm thơ ca ngợi:

Phật điện trông vàng son lấp lánh

Như Lai ai dám sánh công lao

Tháp ngoài nghìn trượng vươn cao

Điện trong đèn nến như sao sáng ngời

Càn khôn từ thuở chuyển rời

Công đây quả đấy muôn đời còn ghi.

Ở trên điện, tả hữu đã sắp sẵn giường đệm, sư tiểu lần lượt lên chào Đường Công. Sau đó, Đường Công dẫn gia đình xem xét phương trượng, các tầng phòng xung quanh, người nhà chùa tạm thời di chuyển nơi khác, sau đó đưa gia quyến vào nghỉ ngơi, rồi lại đóng cửa cài then. Đâu vào đấy rồi, Đường Công lại trở về ngồi ở tiền điện ngẫm nghĩ: “Nếu chỉ là bọn cướp bình thường, thì bị đánh đến thế, không thể nào còn dám tới. Nhưng nếu đúng là lính tâm phúc của Đông Cung sai đi, chưa chắc chúng đã chịu yên, sớm muộn chúng còn xuất hiện”. Vì vậy, Đường Công lệnh cho gia đình, tuần tiểu canh gác trong ngoài, đề phòng bất trắc, còn mình cũng nai nịt gọn ghẽ, kiếm đeo bên mình, ngồi dưới đèn xem sách. Có ngờ đâu rằng, bọn này ở trong rừng, chùi bỏ hóa trang thay quần áo, hội họp nhau lại, ngay sẩm tối hôm đó kéo nhau về Trường An, còn đâu nữa mà tới. Về phía Vũ Văn Thuật với Thái tử, kế tuy không thành, nhưng còn mừng khi Lý Uyên không biết, chưa bị vạch mặt làm trò cười cho thiên hạ, lại thêm bọn tay chân đi về, tô vẽ thêm giết bao nhiêu mạng, đâm bao nhiêu gia đình, thân thuộc của Lý Uyên, làm bọn họ tả tơi chạy dài ra sao cũng thấy hả dạ, nên coi như cho chuyện

đó ra ngoài cửa. Nhưng Đường Công như con chim vừa phải tên, vẫn phấp phồng lo sợ mà thôi.

Ngồi cho mãi tới canh hai, Đường Công bỗng thấy một mùi thơm lạ lùng, nhìn kỹ mấy lò hương thì đã tro lạnh khói tàn từ bao giờ. Lúc đầu hương thơm còn thoang thoảng, càng lâu hương càng thơm nức, sai người đi xem ở các cửa điện khác, đều trở về thưa các lò hương không nơi nào đốt. Đường Công lấy làm lạ, ra sân nhìn trời, thấy mây đẹp rục rỡ, sao sáng lấp lánh, khí ấm đềm lành đầy đất.

Vốn là lúc ở hậu tỵ, sao tử vi đến giờ giáng hạ trấn thế, mới rời khỏi cung Đâu Xuất nên hương lành đầy trời đất, mừng tử vi đầu thai. Đang lúc ngửa nhìn trời, bỗng thấy bọn gia đình gác đêm đến báo phu nhân vừa mới sinh được hai thế tử. Lúc này chính là năm đầu của triều Nhân Thọ, tháng tám ngày mười sáu, giờ tỵ* vậy, Đường Công vội vàng đến bên cửa sai người hỏi rõ sức khỏe của phu nhân và hai thế tử. Người nhà thưa rằng nhân giữa đường gặp bọn cướp trong lòng không khỏi kinh sợ, sau may gặp được bậc hào kiệt ra tay, lại tìm được chỗ trú chân yên ổn, nhưng phu nhân do đi lại nhiều vì vậy mới sinh sớm ít nhiều, may thay mẹ con đều bình yên. Đường Công nghe nói thế mới đỡ lo lắng.

* Giờ tỵ: khoảng 11 giờ đến 1 giờ đêm

Chờ đến sáng ngày, Đường Công lên điện, tạ ơn Như Lai, khắp gia quyến đều có mặt. Sau đó lại tới phòng phu nhân vấn an. Sư cụ Ngũ Không, dẫn chúng tăng, đem câu đối, viết trên giấy hồng đều đến mừng. Đường Công bần khoản nói:

- Thưa trưởng lão! Ta vốn ở nhờ nhà chùa, lại gặp việc khai hoa này, chỉ sợ làm ô uế sự thanh tịnh của cửa thần, tội đều ở hạ quan này, có gì vui đâu mà dám nhận lời mừng của quý vị chúng tăng.

Bèn sai gia đình lấy mười lạng bạc ra gửi sư cụ, nhờ nhà chùa sắm các loại trầm hương, tốc hương, đàn hương, để đốt ở khắp các điện, giải trừ uế huyết. Đường Công lại hỏi sư cụ:

- Ta trông cảnh chùa tuy có tráng lệ, nhưng đã thấy có nhiều chỗ đã đổ nát hư hỏng, cũng muốn sửa sang ít nhiều. Không biết ý

trưởng lão thế nào?

Sư cụ thưa:

- Bàn tăng từ lâu đã định làm việc này, nhưng chỉ cần sửa chữa nhỏ cũng phải có hàng nghìn lạng bạc, sửa lớn thì không thể dưới vạn lạng, nếu không gặp được bậc đại thí chủ, mà chỉ là những khách đàn việt bình thường, bàn tăng nào dám kêu ca, nên cũng không nghĩ đến chuyện hưng công tu tạo được.

Đường Công nói:

- Ta sẽ làm đại thí chủ cho trưởng lão. Cũng chẳng cần trưởng lão kêu ca, ngay khi về đến Thái Nguyên, ta sẽ sai người đem tiền bạc tới.

Liên sai người đem nghiên bút, sư cụ bảo mấy chú tiểu giăng ra một tấm lụa hồng lớn, có thêu kim tuyến. Đường Công cầm bút, nhúng đẫm mực viết một hàng chữ lớn: “Tín quan Lý Uyên, nguyện dâng cho vạn lạng bạc trùng tu Vĩnh Phúc Tự, tái tạo kiên thân điện tượng”. Sư tiểu đứng nhìn, không ai là không lắc đầu lè lưỡi, cùng nhau bàn tán:

- Có mua sắm bao nhiêu vật liệu, rồi thuê thợ làm vẽ vôi hoa lá đi nữa, cũng chẳng tài nào hết chừng ấy bạc.

Lại có người nói:

- Ta tính nhà chùa một ly cũng chẳng có, cứ chờ quyền giáo từng tiền, từng lạng, thì đừng nói một vạn lạng, mà ngay chỉ khoảng năm sáu trăm lạng cũng chẳng bao giờ có được.

Nói chuyện linh tinh một hồi, ngày hôm sau, sư cụ lại sắm đủ đèn nến, trầm hương đủ loại quý giá, mời Đường Công tới các điện dâng hương, chuông trống rộn ràng, kẻ trước người sau chật lối. Từ hôm ấy, Đường Công ngồi nhàn trong chùa, chờ phu nhân đầy tháng sẽ lại khởi hành.

Không biết sự thế ta sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU

Ngũ hoa trận, Sài Tụ Xương chùa núi đỉnh hôn,
Không bạc tiền, Tần Thúc Bảo đường cùng mất vía.

Thơ rằng:

Lưu lạc dừng than thở

Tài cao vận hội mở

Loan phượng đậu đài cao

Không tước trên tranh vẽ

Ngọc lành nên duyên đẹp

Đàn lạ thành khúc hay

Sống mái rồi gặp gỡ

Rồng mây sẵn có ngày.

Thế gian hợp tan vốn ở duyên may phận rủi, cố mưu đồ thì thất bại, chẳng để tâm thì lại nên duyên phận. Đường Công vốn là bề tôi giỏi của nhà Tùy, Đậu phu nhân cũng dòng dõi nhà Chu. Khi vua Tùy cướp ngôi nhà Chu, phu nhân mới bảy tuổi, mà đã nhiều phen vật vã trên giường than thở: “Thân này sinh ra sao không phải là nam nhi, để cứu nạn cho cậu, dựng lại nhà Chu!”. Một cặp vợ chồng như thế, nhất định con cái sẽ hơn người.

Lý tiểu thư, con gái đầu của Đường Công và Đậu phu nhân, năm nay tuổi vừa mười sáu, rất giống Tôn phu nhân của Lưu Huyền Đức, em gái Tôn Quyền thời Tam Quốc, chẳng ham thêu thùa kim chỉ, riêng thích giương cung múa kiếm. Vợ chồng Đường Công thấy tính tình con gái khác thường như thế, nên cũng lưu tâm tìm một chàng rể giỏi giang. Kẻ dạm hỏi không thiếu, Đường Công đều chê là phường tục tử, chưa thấy đám nào vừa ý. Chuyện gia thất của Lý tiểu thư vì vậy vẫn còn canh cánh bên lòng.

Giai nhân theo việc anh hùng

Tuổi vừa đôi tám, bạn cùng cung thương
Phượng loan chẳng chịu thói thường
Lẽ nào đứng sánh với phường quạ đen.

Hàng tháng nay, Đường Công cả ngày ngồi nhàn ở chùa Vĩnh Phúc, cho nên dẫu có lo toan chuyện gì, cũng là chưa phải lúc hành sự. Bạn bè không ai, thỉnh thoảng lọt bên tai vài lời qua lại thì thầm của người nhà chùa, của bọn gia đình. Đường Công là một bậc đại nhân, nhất cử nhất động đều có người phục dịch, hầu hạ tận nơi, sư trụ trì Ngũ Không, ngày ít nhất cũng một lần tới thăm hỏi, hầu chuyện. Khoảng vài ngày một lần, nhà chùa lại đèn hương, trống mõ rộn rã, Đường Công thông thả dạo quanh, xem cảnh tăng ni đi lại, công việc; quan sát phép tắc nhà chùa, nghe cầu kinh, xem sách Phật. Thấp thoáng từ xa, Đường Công vẫn nhận ra những ánh mắt tò mò, chăm chú của các nhà sư trẻ, của các chú tiểu. Dạo chán, Đường Công lại tìm đến sư trụ trì nói chuyện. Đường Công đi trước Ngũ Không theo bên, trên những lối vườn rải đá, che kín bóng cây để đến dãy nhà phía đông cửa tam quan. Đường Công nói:

- Thừa trưởng lão, chỗ này nhà cửa quanh co sân vườn yên tĩnh, sạch sẽ, thật không nhiễm chút bụi trần.

Sư trụ trì thưa:

- Đây là trai phòng của bàn tăng. Xin mời đại nhân vào dùng trà .

Đường Công thấy Ngũ Không ân cần liền bước vào phòng rộng, không một chút bụi bám, vài cửa sổ nửa khép nửa mở. Trà nước xong, Ngũ Không đứng dậy, mở rộng cửa sổ khiến Đường Công nhìn rõ bảo tháp ngoài vườn, vàng son rực rỡ chói mắt, nổi giữa vườn cây xanh, lấp loáng nắng trời, thật là những cảnh đẹp hiếm có. Nhìn lên bình phong trước tháp, thấy đề một câu đối.

Tháp quý chọc trời, đưa mắt giang sơn, một vùng thanh tịnh

Đèn vàng thay nguyệt, mười phương thế giới, đâu cảnh sáng trong.

Dòng lạc khoản ghi rõ: “Sài Thiệu Huân, người Phần Hà, trai giới kính đề”.

Đường Công thấy lời lẽ hiên ngang, chữ viết thoảng đạt, gật gù khen, rồi hỏi sư trụ trì:

- Thưa trưởng lão, Sài Thiệu Huân là ai thế?

Ngũ Không thưa:

- Công tử họ Sài này, vốn người Phấn Hà, con trai Lễ bộ thượng thư triều trước, lâu nay ở trong chùa đọc sách, thấy quang cảnh góc này, lấy làm ưng ý, tự tay viết tặng bàn tăng. Từ lúc viết đến giờ, quan viên qua lại, nhiều người khen lắm.

Đường Công gật gù, đứng dậy:

- Ta xin cáo từ. Trưởng lão cứ tự nhiên.

Về đến phòng mình, trăng vừa nhô khỏi núi xa, lặng lẽ soi qua thảm lá. Đường Công vì ngổn ngang tâm sự, công việc trong triều ngoài trấn, muôn chuyện phải theo dõi, toan tính, hành động, nay bất ngờ phải ngồi chờ ở giữa cánh rừng xa vắng, nên giấc ngủ càng khó đến. Đường Công lại trở dậy, tìm đến phòng Ngũ Không, gõ cửa:

- Trưởng lão đã đi nằm chưa?

Ngũ Không vội thưa:

- Đại nhân còn chưa yên chỗ, bàn tăng đâu đã dám yên thân.

Cửa mở, Đường Công vào phòng, tiếp:

- Trăng sáng, cảnh đẹp, ta cũng đừng nên phụ đất trời.

Ngũ Không bàn:

- Bốn chùa có nơi sườn núi dốc vừa phải, ngắm trăng rất hợp, xin mời đại nhân ra xem.

Đường Công tán đồng:

- Thế thì tốt lắm!

Ngũ Không gọi chú tiểu cầm đèn đi trước.

Đường Công gàn:

- Trăng sáng thế này, cần gì đèn đèn.

Ngũ Không thưa:

- Chỉ sợ lối trúc quanh co, đại nhân lại chưa quen đường.

Đường Công đáp:

- Bọn ta đã từng dọc ngang chinh chiến. Đêm tối, mưa gió đi lẫn giữa rừng núi là thường. Đây chỉ là lối hoa ngô trúc, chỉ cần trưởng lão dẫn đường, cũng chẳng cần kẻ hầu hạ theo sau làm gì.

Ngũ Không đi trước, Đường Công theo sau, men theo đường trúc quanh co, ra khỏi một cổng nhỏ phía vách chùa thì tới sườn núi. Vầng trăng hiện rõ giữa không trung, không cây che, chẳng mây khuất. Bên dưới đồi núi, nhà cửa nhấp nhô, núi cao thấp thoáng, rừng cây miên man, người không cảnh vắng, tiếng chó sủa từ thôn xa vắng lại, như điểm thêm sự thanh vắng của cảnh đất trời. Đường Công nhìn ngắm một hồi, đang định quay về thì bỗng thấy trong đám trúc phía tay phải, ánh đèn le lói, nghe như có tiếng đọc kinh, bèn hỏi:

- Trưởng lão quá giờ đọc kinh buổi tối chẳng?

Ngũ Không thưa:

- Vì sợ phu nhân mệt, cần yên tĩnh, việc đọc kinh, giảng đạo buổi tối, bản tăng cho tạm nghỉ đã mấy tuần nay.

Đường Công gật đầu, nhưng đến dãy nhà phía tay phải lại hỏi:

- Tiếng gì như tiếng đọc kinh vậy?

Ngũ Không đáp:

- Nhà này là nơi Sài công tử đọc sách. Câu đối buổi ngày đại nhân xem, chính là công tử đề đấy, thưa đại nhân!

Nghe giọng đọc trong trẻo, Đường Công dặt tay Ngũ Không, nhẹ nhàng bước tới thư phòng, nhìn qua cửa sổ thấy một thanh niên, mặt mũi khôi ngô da trắng như thoa phấn, môi đỏ như bôi son. Kiếm quý đặt ngang bàn, thánh thót đọc một chương nào đấy của sách binh thư Ngô Khởi, hoặc Tôn Vũ mà Đường Công cũng chưa kịp nhận ra. Đọc xong, thanh niên lại lấy kiếm múa vài đường, xem như xung quanh không có ai. Đặt kiếm xuống bàn, thanh niên cao giọng gọi:

- Sài Báo đâu rồi! Đem trà ra cho ta!

Rồi cất giọng sang sảng ngâm:

Anh hùng đây uất khí

Cô độc biết hỏi ai?

Cánh bèo là tri kỷ

Võ gươm than ngắn dài.

Đường Công nghe xong, lặng lẽ trở ra, lòng mừng thầm nghĩ: “Thời bình chuộng văn, thời loạn chuộng võ, giờ mà ngồi đọc “Tử viết, Thi vân”* thì phỏng ích gì. Phải là tài kiêm văn võ, lên ngựa đuổi giặc xuống ngựa thảo hịch, mới xứng với con gái ta. Có việc cần kíp, chàng rể loại này còn có thể giúp một tay!” .

**“Tử viết, Thi vân”: Khổng Tử nói rằng, kinh thi có câu... cách học thưởng xuyên của nhà nho.*

Gần đến phòng mình, Đường Công nói với Ngũ Không:

- Ta xem Sài công tử, tài mạo khác thường, mai kia hẳn làm nên. Ta có một con gái, tuổi vừa cập kê, đoan trang thùy mị, chưa kiếm được rể hiền, phiền trưởng lão làm mai mối, đem việc tốt đến cho cả hai họ.

Ngũ Không nghiêng mình thưa:

- Đại nhân đã dạy, bần tăng này xin “cầm búa chặt cây”*. sáng mai sẽ xin đưa Sài Công tử tới gặp mặt, để đại nhân xem công tử ăn nói ra sau.

* Kinh Thi có câu: “Phạt kha như hà, phi phủ phát khắc. Thủ thê như hà, phi môi bất đắc” . Chặt cây thế nào, không búa không xong. Lấy vợ thế nào, không mối chẳng xong. Vì thế người ta gọi việc làm mối là “chấp kha phạt mộc”, cầm búa chặt cây!

Đường Công đáp:

- Thế thì tốt lắm. Xin đa tạ trưởng lão!

Đường Công về đến phòng, sự cụ cũng lui gót.

Hôm sau, trời vừa rạng sáng, sự cụ Ngũ Không vì đang có việc phải lo, đã vội trở dậy, rửa mặt thay áo, đến phòng Sài Tự Xương.

Công tử hỏi:

- Đã mấy ngày nay không được gặp trưởng lão.

Sự cụ đáp:

- Bàn tăng mấy hôm nay phải bồi tiếp Đường Công, nên thất lễ với công tử.

Sài Công tử hỏi:

- Thưa trưởng lão, Đường Công đến đây có việc gì?

Sư cụ đáp:

- Đại nhân có thánh chỉ hồi hương, ngày mười lăm vừa rồi đến chùa, vừa dịp phu nhân khai hoa, vì vậy phải ở lại, chờ phu nhân khỏe mạnh, lại mới đi tiếp về Thái Nguyên được.

Công tử tiếp:

- Tôi nghe Đường Công có tiếng hiền đức, sự thực thế nào, thưa trưởng lão?

Sư cụ đáp:

- Bàn tăng đã thấy nghìn thấy vạn, nhưng chưa thấy người nào đức hạnh hơn đại nhân. Bởi phu nhân khai hoa ở chùa, e sự sinh nở ô uế đất Phật chẳng, đại nhân liền đưa ngay mười lạng bạc, sai sắm hương đèn thắp khắp các điện; lại nguyện cúng một vạn lạng bạc xây lại nhà chùa, mở mang cảnh Phật. Trưa hôm qua đại nhân tới phòng bàn tăng uống trà, trông thấy câu đối của công tử, khen ngợi không ngớt. Tối đến lại cùng bàn tăng ngắm trăng, thấy công tử đọc sách, đại nhân đứng ngoài cửa sổ nhìn vào xem xét mãi.

Công tử nói:

- Lúc ấy đồ đệ này đang làm gì?

Sư cụ đáp:

- Công tử xem sách xong, cầm lấy kiếm múa mấy đường.

Công tử tiếp:

- Lúc ấy mới canh một, phải không trưởng lão?

Sư cụ đáp:

- Bấy giờ đã nghe trống canh lần thứ nhất rồi.

Công tử lại hỏi:

- Đường Công nói những gì, xin trưởng lão cho nghe lại.

sư cụ đáp:

- Bàn tăng đặc biệt đến báo tin mừng.

Công tử vội hỏi:

- Tin mừng gì thế?

Sư cụ đáp:

- Đại nhân có một quận chúa, nghe nói tuổi độ mười sáu, đoan trang ít nói, chưa kén được rể hiền, nhờ bàn tăng “chấp kha phạt một” đem sự lành đến cho cả hai họ Sài, họ Lý.

Công tử cười thưa:

- Hôn nhân là chuyện lớn, không thể coi nhẹ. Nhưng từ lâu tôi đã ngưỡng mộ danh tiếng của Lý tướng quân, nếu được làm tôi con dưới trướng, để được thường ngày gần gũi học hỏi, thật là chuyện may mắn cho kẻ hậu sinh này.

Sư cụ tiếp:

- Giờ đại nhân muốn gặp công tử ngay, vậy mời công tử lên Phật điện, ý công tử thế nào?

Công tử đáp:

- Đại nhân là bậc trưởng quan, sao lại có thể đến đường đột được. Xin cho đến ngày mai, sửa soạn lễ nghi cẩn thận, mới dám tới bái kiến đại nhân được.

Sư cụ khuyên:

- Đại nhân ái mộ công tử, không chấp nệ lễ tiết, bàn tăng xin đi cùng công tử.

Công tử nhận lời:

- Nếu đã như thế, đồ đệ xin mời trưởng lão cùng đến.

Công tử mặc áo lễ, sư cụ dẫn lên Phật điện bái kiến. Đường Công thấy công tử quả thật là:

Mày như trăng khuyết, một tựa sao đêm

Mũi tạc thọ trời, răng như ngọc dát

Dáng thần lạnh lẽ, ngoài trắng cốt trong

Khí phách hiên ngang, rồng bay hổ nhảy
Kiếm ẩn cung tàng, ra hình khanh tướng, chứa đến thời
Giỏi văn tài võ, thật kẻ anh tài, chưa gặp hội.

Đường Công lấy lễ chủ khách ra tiếp. Sài Tụ Xương hai ba lần khiêm nhường, xin lấy lễ thấy trò ra đãi. Đường Công hỏi chuyện gia thế, đủ vẻ gần xa. Tụ Xương thưa gửi đâu ra đấy, tiếng như ngọc rót.

Đường Công thấy thế bằng lòng lắm, giữ lại uống trà xong mới cho về, còn mình thì tìm đến phương trượng nói chuyện cho phu nhân hay. Phu nhân bàn:

- Việc này tôi với phu quân đều bằng lòng rồi. Nhưng hôn nhân là việc lớn trăm năm, cũng phải nói lại cho con xem nó có bằng lòng.

Đường Công đáp:

- Hôn nhân là bởi ở cha mẹ, con cái trong nhà, sao có thể tự quyết.

Phu nhân cãi:

- Phu quân lầm rồi. Hiếu con gái không ai bằng mẹ, hiếu con trai chẳng ai bằng cha. Con gái tôi, tôi biết lắm, nó không phải là đứa tầm thường. Tôi xem xét hàng ngày, mỗi việc nó đều có ý riêng đúng đắn, khác hẳn mọi người. Hãy chờ tôi nói chuyện với nó, xem ý nó thế nào, nếu nó yên lặng thì phu quân cứ việc mình mà làm, nếu nó tỏ ý không bằng lòng, thì đành phải chờ ít lâu nữa. Xem ra cậu này, chưa chắc đã có ai gọi đến làm rể đâu, cho nên nếu chưa xong được ngay thì hãy cứ về Thái Nguyên rồi lo liệu sau cũng chưa muộn gì.

Đường Công bằng lòng.

Nói xong, Đường Công đi khỏi phương trượng, phu nhân cũng ra phòng ngoài, tiểu thư đón vào. Phu nhân đem chuyện Đường Công kén Sài Tụ Xương làm rể kể tỉ mỉ. Tiểu thư ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nghiêm trang thưa:

- Có cha mẹ ở trên, nói đến chuyện này, làm con gái trong nhà vốn không nên nhiều lời, nhưng là việc hôn phối trăm năm, vinh nhục đều từ đó, nếu quá vội vàng, sau hối không lại. Cứ như mẹ nói, diện mạo thế là được rồi, tài năng thế cũng xong. Nhưng thời thế bây giờ

chỉ trông vào diện mạo là không đủ để đánh cướp đẹp loạn. Nếu gặp nạn binh đao, cái lũ người nhai vắn nhá chữ chỉ có việc ngồi chờ chết, chẳng dùng được việc gì.

Phu nhân cướp lời:

- Chính như cha con đã nói. Cậu ấy múa kiếm giỏi lắm, nhìn dưới đèn, chẳng khác gì hoa tuyết phơi phơi, nhất định cũng có ít nhiều bản lĩnh.

Tiểu thư thấy mẹ nói thế, khẽ cười thưa:

- Nếu quả như thế, xin hãy cho con nghĩ lại xem sao, đừng trả lời họ vội, đợi khoảng hai ngày nữa, con xin quyết ý có được không?

Phu nhân thấy con nói thế, ra tìm kể lại với Đường Công.

Tiểu thư nghe mẹ nói xong, bần khoản trăm đường. Cũng muốn đi nhìn trộm Tự Xương xem mày mặt thế nào, nhưng lại thấy không phải phép, đúng lễ nên không dám, phần vẫn bần khoản lỗ làng chuyện cả đời, nên phân vân không định được điều gì. Bỗng thấy Hứa Thị, vú nuôi bước vào, đến trước tiểu thư hỏi:

- Vừa rồi phu nhân nói thế, ý tiểu thư liệu đường nào?

Tiểu thư đáp:

- Ta cũng đang nghĩ nên thế nào cho phải.

Hứa Thị thưa:

- Chuyện này thì có khó gì. Chỉ yên lặng làm thế này, tiểu thư cứ gọi cậu ta đến thử thách một hồi, hay dở tất biết.

Tiểu thư gật đầu khen hay. Chính là:

Bạch lạp sáng bừng soi yển tước

Ngọc tiêu vang điệu họa uyên ương.

Lại nói Sài công tử từ hôm gặp Đường Công, thấy Đường Công đối xử với mình rất tử tế, vừa khiêm tốn, vừa chân tình nên trong lòng rất vui, chuyện nhân duyên, bởi chưa thấy tiểu thư lại chả biết việc sẽ đến đâu, tự mình không thể quyết đoán, nên lại càng thắc thỏm. Lúc ấy đang ngồi xem sách dưới đèn, công tử bỗng nghe thấy

bên ngoài có tiếng ho khẽ, rồi mở cửa ra, ngẩng đầu nhìn lên thì thấy một phụ nữ mắt to, lông mày rậm, người cao, chân to, tuổi chưa nhiều. Công tử đứng dậy hỏi:

- Bác là ai. Đến đây có việc gì?

Người này đáp:

- Ta là bảo mẫu của tiểu thư ở Lý phủ. Nhân phu nhân có chuyện định kén công tử làm khách đông sàng võ bụng*. Tiểu thư ta vốn tài sắc song toàn, chỉ thích đọc binh pháp Tôn Ngô, lục thao tam lược không gì không hiểu thấu đáo sâu xa. Thế chỉ sánh với người giỏi võ tài văn, túc trí đa mưu. Vừa rồi nghe đại nhân rất khen văn tài diện mạo công tử, lại nói công tử giỏi múa kiếm. Cứ thế mà suy, đại nhân ta rất bằng lòng. Nếu quả thực công tử thực lòng ước nguyện nhân duyên với tiểu thư, không hề thay trước đổi sau, thì xin hãy đi theo hành lang phía tây, ra sau Quan Âm các, bên vườn rau, xem tiểu thư bày thế trận, công tử mà hiểu được thì Tần Tấn mới đẹp duyên.

*Khước Giám đến nhà họ Vương kén rể, con trai họ Vương ai cũng ra vẻ tốt đẹp riêng Vương Hy Chi vẫn võ bụng nằm trên giường phía đông ăn bánh. Khước Giám thấy thế cười lớn: "Người ấy mới là rể quý của ta". Rồi gả con gái cho. Về sau Vương trở thành danh sĩ nổi tiếng đời Trần, văn hay, chữ cực tốt

Công tử nghe xong, khẳng khái đáp:

- Nếu vậy, lúc nào hết canh một, bác đến đón, dẫn ta đi xem thế trận có được không?

Hứa Thị bằng lòng, quay trở ra.

Họ Sài ăn tối xong, nghe ở ngoài, lính tuần điểm canh lần thứ nhất, ánh trăng như sáng hơn mọi ngày. Đọc được mấy hàng binh thư, lại ra sân nhìn trăng, bất giác trống canh đã điểm lần hai, công tử thầm nghĩ lời nói bảo mẫu chưa chắc đã đáng tin, đang định quay trở vào lên giường, bỗng có tiếng ho khẽ, rồi thấy bảo mẫu đứng từ đằng xa, vẫy tay làm hiệu. Công tử gọi Sài Báo, mở hòm lấy ra chiếc áo chên thêu rồng năm màu, lại lấy thắt lưng lụa quấn chặt, đeo bảo kiếm, rồi bảo Sài Báo khóa cửa phòng, cả hai cùng đi theo bảo mẫu ra phía

vườn rau. Vốn ở sau Quan âm các, có một vùng đất hoang rộng, xa tít đầu kia là ngọn núi đất, men theo sau Quan Âm các là một dãy tường thấp, bên vách có một cửa ra vào nhỏ. Công tử trông một hồi, đang định đi qua cửa, thì Hứa Thị ngăn lại:

- Tiểu thư ta dặn, hai bụi trúc này coi như cửa viên môn, công tử hãy đứng chờ đó, đợi bày xong trận thế hãy ra xem.

Công tử nghe theo, rẽ tai Sài Báo mấy câu. Chỉ thấy một cô gái tiến lại, tóc đen búi cao, mặc áo thêu ngắn, gài thoa vàng, những chuỗi ngọc rũ che kín mặt, ống tay áo bó sát, cầm một lá cờ nhỏ, dừng lại trên một gò đất. Công tử hỏi:

- Đây có phải là tiểu thư không?

Hứa Thị đáp:

- Tiểu thư có phải dễ thấy thế đâu. Đó chỉ là giáo nữ chuyên bên cạnh phục dịch tiểu thư, được phái đến để bày trận thế.

Lời chưa dứt, chỉ thấy giáo nữ vẫy cờ lệnh, đội nữ binh xuất hiện, một người y phục màu đỏ, đi với người y phục màu trắng, một người y phục màu xanh, đi với người y phục màu vàng, đều chít khăn, áo gọn gàng, tay cầm giáo dài sáng loáng, tất cả có một trăm hai mươi người. Đội bên hữu kéo đi, đội bên tả quay lại, bày thành hình chữ nhất, Hứa Thị hỏi:

- Công tử có biết thế trận này không?

Công tử đáp:

- Đây là “Trường Xà trận”, chẳng lấy gì làm lạ.

Lại thấy nữ giáo phát cờ hiệu, đám nữ binh quay thành bốn vòng, phân làm năm nhóm, mỗi nhóm thêm bốn người, vác giáo đứng kề phía sau. Công tử đứng nhìn kỹ, chỉ thấy:

Một điểm đỏ, một điểm trắng

Chẳng khác gì tuyết trắng hoa hồng phơi phơi

Một vòng xanh, một vòng vàng

Chẳng khác oanh vàng thúy biếc chập chờn

Đừng làm Tôn Võ Tử dạy nữ binh

Những tướng Cổ phu nhân dàn trận thế.

Thấy đội nữ binh hình chữ nhất yên vị, Hứa Thị hỏi. Công tử cười trả lời:

- Giờ là “Ngũ hoa trận”.

Hứa Thị lại hỏi:

- Công tử biết thế, có dám vào phá trận không, vào được, ra được mới biết bản lĩnh công tử.

Công tử đáp:

- Cái ấy thì có khó gì. Hãy xem đây!

Công tử liền nịt chặt áo, tuốt bảo kiếm giơ cao bước tới. Hai hàng nữ binh thấy thế, giáo dài múa tít, ánh thép loang loáng đâm tới, công tử vội múa kiếm đỡ. Năm đội nữ binh, thấy công tử xông về phía đông, họ lại kéo tới ngăn lại, không được, công tử lại quay sang phía tây, họ đã xông về phía tây trước ngăn lối. Công tử trù trù nghĩ cách thoát khỏi cảnh tuyệt lộ, làm sao đánh lui được 120 nữ binh này, đem kiếm quý ra đương, nhưng sợ tổn thương thiện ý đối phương.

Thêm hai đội vây đến, hai nữ binh đi đầu, cầm dây lụa đỏ dài, chờ lúc công tử quay sang phía sau, tung dây lụa ra, nhằm thẳng đầu rơi xuống. Trước nguy cơ bị giải lụa cuốn chặt, công tử chỉ còn cách vung kiếm múa tít đỡ nhưng vẫn không tài nào thoát khỏi trùng vi. Công tử nhìn ra xung quanh, thấy từ cửa sổ đằng xa, treo hai cây đèn lồng màu hồng rực rỡ, ở giữa ẩn hiện một khuôn mặt tựa phật Quan âm tạc bằng ngọc trắng, chỉ thấy nửa phần trên của thân hình.

Bấy giờ nữ giáo vẫn đứng ở gò đất ban đầu, vội vã phát cò lệnh về phía sau, từ phía đó liền xuất hiện bốn năm mươi nữ binh mặc toàn áo trắng, vác giáo dài, ùn ùn kéo ra. “Ngũ hoa trận” bỗng biến thành “Lục hoa trận”. Công tử lại múa tít bảo kiếm, che chở toàn thân, vừa lui về phía viên môn để mong thoát khỏi vòng vây. Sáu đội nữ binh, nhất tề như bay tới, bốn năm giải lụa tung ra, khiến cho tầng không nặng nhịt muôn màu. Tình thế thật nguy nan, công tử vội quát lớn:

- Sài Báo đâu rồi!

Sài Báo nghe gọi, rút ngay trong ống tay áo một chiếc pháo hoa, đánh lửa châm ngòi, rồi nhằm đám nữ binh mà ném tới. Bọn nữ binh nghe trên đầu mình một tiếng nổ lớn, lửa khói mịt mù, thuốc pháo nồng nặc. Sài công tử đang chăm chú nhìn, chỉ thấy tiếng gió rít, quay lại, một mũi tên bay tới, cắm nhẹ lên vành khăn. Công tử giơ tay rút nhẹ, thì ra “Hoa lệnh tiễn”, không bịt nhọn, lại có buộc một quả cầu ngũ sắc xinh xắn. Nhìn về phía chùa, thì giai nhân đã biến mất, hai cánh cửa sổ đã đóng chặt. Quay lại đám nữ binh, thì họ cũng đã rút từ lúc nào, hương thừa quanh quất. Lắng nghe ra, trống canh tư đã điểm. Chủ tớ cả hai, vội quay về thư phòng, lăn ra ngủ kỹ.

Mặt trời đã lên cao, Sài công tử vẫn còn đang đóng cửa ngủ, thì sư trụ trì Ngũ Không đã tới gọi. Sài công tử bàng hoàng ra mở cửa, sư trụ trì hân hoan bảo:

- Mới sáng ra, Lý đại nhân đã gọi bàn tăng tới lệnh chọn ngày tốt chuẩn bị nghi lễ, nhận công tử làm rể.

Sài công tử cha mẹ đều mất sớm, ruộng vườn nhà cửa đều giao cho họ hàng cai quản, không một chút vương bận gì, liền theo Đường Công về Thái Nguyên làm lễ thành thân. Về sau, khi Đường Công khởi binh đánh Trường An, có cả một đội nữ binh, đó chính là quân bản bộ của vợ chồng họ Sài.

Trời vì họ Lý gây để nghiệp

Người xui hào kiệt hóa đông sàng.

Không nói chuyện Đường Công về Thái Nguyên, lại tiếp chuyện Thúc Bảo đuổi ngựa theo kịp Phàn Kiến Uy. Phàn hỏi:

- Đại huynh lo chuyện bất bình, kết cục ra sao rồi?

Thúc Bảo trả lời cặn kẽ, Phàn không giấu nổi kinh ngạc. Ngày hôm sau, ăn sáng xong, chia đôi hành lý, mỗi người giải hai phạm nhân, rồi người nào đi đường người ấy, Phàn về Trạch Châu, Thúc Bảo tới Lộ Châu, Thúc Bảo tìm đến quán trọ ngay trước cổng phủ, buộc ngựa vào cọc, đưa hai phạm nhân vào, nói với chủ quán:

- Đây là hai phạm nhân, nhờ bác chủ trông coi cẩn thận cho, có

phòng nào khóa chắc chắn không?

Chủ quán đáp:

- Quý khách có việc quan trọng giao cho, xin hãy cứ tin ở tiểu nhân.

Thúc Bảo lên phòng trọ ngòi, dặn chủ quán:

- Nhờ bác chủ mang hộ hành lý trên ngựa vào cho, rồi cởi yên cương, nhưng đừng cởi chẵn phủ, sợ ngựa bị lạnh, dẫn vào tàu ngựa, cho thức ăn tốt cho. Sau đó hãy cho ta một phòng nào sạch sẽ để nghỉ ngơi.

Chủ quán làm vẻ chiếu cố:

- Thưa quý khách, có mỗi một phòng nhỏ ở trước cửa, chuyên dành cho các bậc quan chức dưới các huyện có việc về phủ, nên ít khi phải mở, nay mời quý khách hãy tạm thời nghỉ ở đây.

Thúc Bảo đáp:

- Thế thì tốt! Xin đa tạ bác chủ!

Chủ quán cầm đèn, đem hành lý vào, bày trà nước, rồi cơm rượu, ân cần đứng bên rót rượu, cười nói vui vẻ:

- Xin quý khách cho biết cao danh quý tánh để tiểu nhân ghi vào sổ trọ.

Thúc Bảo đáp:

- Ta họ Tần, là công sai của phủ Tế Châu, tỉnh Sơn Đông, đến trình công văn ở phủ đây. Thế còn bác họ gì?

Chủ quán đáp:

- Tần quý khách, quý khách không nhìn thấy biển hàng ở ngoài cửa sao: “Thái Nguyên Vương điếm”, cả họ tên là Vương Thị, Thị là cáo thị ấy mà.

Thúc Bảo nói:

- Tôi với bác là chủ khách, ai lại dám gọi tên húy của bác.

Chủ quán cười đáp:

- Các quan khách vãng lai, lấy chữ Thị tên tiểu nhân đảo ngược, gọi là Vương Tiểu Nhị*.

* Chữ thị, nghĩa là bày ra, gồm trên chữ thị, dưới chữ tiểu, nên khách hàng “chiết tự” thế.

Thúc Bảo nói:

- Đó cũng là cách đùa lý thú đấy. Thường thì ai mở quán trọ, người ta hay gọi là Tiểu Nhị, như kẻ làm bà mối, gọi Vương bà vậy thôi. Ta gọi bác là Tiểu Nhị là gọn hơn cả. Cho ta hỏi bác chủ, Sái thái thú nhận phát công văn vào những ngày nào?

Tiểu Nhị đáp:

- Tần quý khách không phải lo lắng gì chuyện đó. Sái thái thú chúng tôi rất là tài hoa. Sáng mai vào công đường nạp công văn, đến sáng ngày hôm sau thì vào lĩnh công văn. Quý khách ở quán trọ này chỉ phải hai ngày chờ đợi. Chỉ sợ Tần quý khách còn phải đi thăm bạn bè, hoặc mua sắm ít sản vật địa phương thì mới phải tính toán, còn việc công đường thì chẳng có gì đáng ngại.

Thúc Bảo nghe xong những lời dài dòng rồi đi ăn chiều, sau đó đóng cửa ngủ kỹ.

Sáng hôm sau, Thúc Bảo dậy rất sớm, rửa mặt, thay quần áo, chuẩn bị đầy đủ, vào phủ đường nạp công văn có gắn niêm phong cho Sái thái thú, giải phạm nhân vào. Thái thú sai mở công văn xem xong, truyền mở công khóa, hẹn Thúc Bảo ngày mai vào lĩnh công văn trở về. Rồi giao hai phạm nhân xuống nhà ngục thu nhận, Thúc Bảo mới xách gông khóa về quán trọ, ăn cơm trưa, ra phố xem chợ búa, chùa chiền, trời vừa kịp tối, thế là hết ngày hôm đó. Ngày mười bảy vậy.

Sáng ngày mười tám, Thúc Bảo vào phủ lĩnh công văn, lúc này mặt trời đã cao bằng ba cây sào, vào khoảng giờ tỵ*, cổng phủ vẫn chưa mở, người ra vào vẫn chẳng thấy một ai, các dây nhà cửa, công đường vẫn lặng như tờ. Gần cổng rất nhiều quán rượu lớn hôm qua còn thấy đông đúc huyên náo, hôm nay cũng thấy đóng cửa, ngay cả cánh cửa treo ở cổng phụ cũng chẳng thềm kéo lên. Có một quán rượu, cửa nửa đóng nửa mở, Thúc Bảo bước vào thấy cạnh quầy, mấy gã thanh niên đang cười đùa, Thúc Bảo chấp tay hỏi:

- Chào các bạn trẻ, sao đến giờ mà vẫn chưa thấy Sái thái thú ra công đường các bạn?

* Giờ ty: Khoảng từ 9 giờ đến 11 giờ sáng, theo cách tính thời gian của Trung Quốc.

Một thanh niên trong đám đông hỏi:

- Ông anh hình như nói không phải tiếng vùng Lộ Châu chúng em.

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu đệ vốn là công sai của Sơn Đông.

Thanh niên kia tiếp:

- Ông anh không biết Sái thái thú có việc đã đi rồi sao!

Thúc Bảo hỏi:

- Đi đâu kia?

Thanh niên kia đáp:

- Đi phủ Tinh Châu, thuộc Thái Nguyên này.

Thúc Bảo hỏi tiếp:

- Có việc gì mà phải đi Thái Nguyên hở bạn trẻ?

Thanh niên kia đáp:

- Đường Công Lý đại nhân vừa được thánh chỉ cho về quê là Đạo hành Hà Bắc, trông coi các châu, huyện thuộc Hà Bắc, tỉnh đường Thái Nguyên vừa có văn thư xuống, đòi các quan đứng đầu phủ, châu huyện về dự lễ mừng. Quan thái thú được báo tin vào lúc canh ba, đã lập tức lên đường đi Thái Nguyên mừng Lý đại nhân rồi.

Thúc Bảo thầm nghĩ: “Đây chính là Lý đại nhân mà mình đã cứu thoát bọn cướp ở Đồng Sơn đây”. Chàng hỏi tiếp:

- Xin làm ơn mách cho tiểu đệ, bao giờ thì thái thú mới về.

Thanh niên kia đáp:

- Còn lâu. Lý đại nhân danh vị lớn, lại nhân hậu, quan viên lớn nhỏ tới mừng, nhỏ thì có lẽ không được dự tiệc, quen biết thì chẳng mấy khi gặp gỡ, nhất định là yển ả chuyện trò. Đường lại xa, nên

lâu cũng phải hai mươi ngày, chóng ra thì cũng phải nửa tháng mới trở về được.

Thúc Bảo nghe thấy thế, nghĩ cũng chẳng còn hỏi gì thêm nữa, quay ra về quán trọ, ngày ba bữa ăn rồi chờ đợi quan thái thú trở về.

Người ta ở nhà mình, ngày ngày vô sự, ăn rồi là xong, nhưng Thúc Bảo là khách trọ, cơm hàng cháo chợ, đã hơn mười ngày trời, Vương Tiểu Nhị phải cung đốn. “Thái Nguyên Vương điểm” lại là nơi bọn công sai lui tới nhiều hơn cả, lúc này quan phủ không làm việc, chẳng ai đến công đường làm gì, cho nên biển hàng, đèn lồng ngoài cửa, Tiểu Nhị cũng chẳng buồn treo. Tiểu Nhị bàn bạc với vợ ở nhà trong:

- Mình xem, ông khách họ Tần này đúng là tướng tinh con hổ trắng hãm tài. Từ ngày ông ta đến đây, có mỗi một ông thái thú cũng bỏ công đường đi mất, được vài ba lạng bạc vụn, chui tất vào bụng của ông khách quý này rồi. Hôm qua, ông ta đi đâu chán rồi về ăn, canh rau không thềm đựng tới, xô bàn vứt bát đứng dậy. Tôi cũng đã định mở miệng đòi ít tiền. Mình lâu nay vẫn thường chê trách tôi không biết ăn nói, để đến nỗi khách khứa ghét mặt, tìm sang các quán khác cả, nay mình hãy mở miệng hỏi ông ta lấy mấy lạng bạc. Lời của đàn bà, dù nặng dù nhẹ, ông ta cũng còn chịu nổi chẳng?

Vợ Vương Tiểu Nhị là Liễu Thị, vốn hiền lành, biết điều, lại chịu khó, yên lặng nghe chồng nói xong mới nhẹ nhàng khuyên giải:

- Mình chẳng cần hỏi. Vào phòng ông ta, nhìn sự thế ra sao, nét mặt thế nào là biết ngay thôi mà. Xem ra ông khách họ Tần này cũng không phải không có tiền đâu. Từ tận Sơn Đông tới đây công cán, chờ lấy được công văn trở về, ông ta sẽ tính toán đầy đủ thôi.

Hai ngày nữa nặng nề qua đi. Tiểu Nhị đành phải tìm cách hỏi tiền ông khách trọ. Chờ đến lúc Thúc Bảo sắp ăn trưa, Tiểu Nhị chưa dọn ăn vội, mà tự mình bưng một ấm trà nóng vào phòng, rồi quay ra, đứng dựa vào cửa sổ, cười nói với Thúc Bảo:

- Tiểu nhân có điều muốn nói, xin Tần quý khách đừng giận.

Thúc Bảo đáp:

- Ta với bác chủ là quan hệ chủ khách, chẳng có gì mà phải giận,

dù chỉ là một câu cũng vậy.

Tiểu Nhị làm ra vẻ từ tốn:

- Mấy bữa nay quán kiếm không ra tiền, lãi đã không mà có ít vốn cũng hao hụt, đến rau canh cũng không dám mua nhiều, định nói với Tần quý khách chi cho ít nhiều để lấy cái mua bán, không biết có được hay không?

Thúc Bảo đáp:

- Chuyện này thì đúng quá, sao bác chủ còn phải giữ ý mãi thế. Ta cũng quên mất, chưa từng đưa cho bác đồng nào bác lấy đâu ra vốn nhiều mà cung đốn ta mãi được. Nhờ bác vào trong hòm, mang hành lý của ta ra đây, ta sẽ lấy bạc đưa bác.

Tiểu Nhị chỉ còn chờ đến thế, chạy ngay vào phòng, mở hòm ở đầu giường Thúc Bảo, lôi ngay gói hành lý ra, bung cẩn thận đến trước mặt Thúc Bảo. Rõ là: “Đầu giường tiền của hết, tráng sĩ ngẩn ngơ hồn”.

Lúc này Thúc Bảo trong lòng thầm nghĩ: “Tiếng tăm của cái đáng ra là không bao giờ nên rời khỏi thân mình. Bây giờ bao nhiêu tiền đi đường, đều để Phàn Kiến Uy mang đi Trạch Châu cả, làm thế nào bây giờ?”.

Vì sao có chuyện tiền bạc của Thúc Bảo lại bị Kiến Uy mang đi? Vốn cả Tần lẫn Phàn, đều là những kẻ hào kiệt ở phủ Tế Châu, khi cả hai được điều đi giải bốn tên phạm nhân đến Trạch Châu, Lộ Châu xung quân, lệ phí đều nhận ở viên thư lại coi kho trong phủ, viên này cũng vốn biết tình thân giữa Phàn với Tấn, nên y cân bạc luôn một lần phát cả cho Phàn. Sau mấy ngày đi cùng, đến chỗ phải chia hai, hành lý, công văn thì nhớ chia cẩn thận, nhưng đến tiền bạc thì lại quên không chia, vì vậy, bao nhiêu tiền đi đường Phàn mang đi Trạch Châu mất cả. Giờ lục tìm đồ đạc trong túi, Thúc Bảo mới nhớ ra, lại đã trót nói với Tiểu Nhị, giờ biết làm thế nào, Thúc Bảo lúng túng, máu dồn cả lên mặt đỏ bừng.

Tiểu Nhị thấy Thúc Bảo cứ khoắc tay mãi trong túi, y sinh nghi tự hỏi: “Không biết trong đó tiền nhiều ít, ông ta đưa cho mình bao

nhiều, mà mãi không thấy lấy ra được thế kia?”. Không rõ rồi Thúc Bảo làm thế nào để qua được chuyện này với Vương Tiểu Nhị, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY

• **S**ái thái thú thượng phạt kịp thời,
Vương tiều nhị nắng mưa trở mặt.

Thơ rằng:

*Gió vàng hiu hắt khách áo đơn
Đêm tối lạnh lùng đế kêu hồn
Một ngọn đèn bóng vách chập chờn
Trăng sao vắng vục lòng héo hon
Con trẻ phương trời tình chon von
Mẹ già tóc bạc dựa lan can
Túi không tiền lủi thủi một thân
Tri kỷ nào ai vắng tin nhàn
Mắt đăm lệ trông vời quan san
Tráng sĩ ca: "Đường đời gian nan" .*

Người đời thường nói: "Nghèo trong nhà chưa phải nghèo, nghèo giữa đường mới giết người". Thúc Bảo đăng trí, hứa trả tiền cho Tiểu Nhị, không nhớ tiền bạc của cả hai do Kiến Uy mang đi. Một lời đã nói, biết làm thế nào bây giờ, đang lúc bán khoán, lục khăn gói may sao lại thấy một gói bạc. Gói bạc này ở đâu ra? Đó chính là tiền của mẹ Thúc Bảo đưa mua lụa ở Lộ Châu, dành may có lúc trăm tuổi, Thúc Bảo đành lấy ra, đưa cho Tiểu Nhị:

- Đây có bốn lạng, mai kia tính toán một thể, hãy cứ cầm lấy đã.

Tiểu Nhị đáp:

- Quý khách chưa đi, tính toán làm gì, xin ghi vào sổ cho nhớ thôi?

Tiểu Nhị lấy được bạc, mặt mày hớn hở, vào nhà trong báo cho vợ biết, rồi phục dịch Thúc Bảo như cũ. Thúc Bảo chưa hết lo lắng, túi không tiền, công văn chưa lĩnh được, đã thêm mấy ngày nữa rồi, mà

thái thú vẫn chưa về, đừng nói chuyện lần nữa nơi đất khách, Tiểu Nhị lại đòi tiền, biết lấy đâu ra. Miệng tuy không nói ra, nhưng lòng luôn áy náy, Thúc Bảo chẳng biết bàn bạc với ai, ăn no xong, nằm dài trên giường chờ đợi. Đúng là:

Khi mừng mặt nở như hoa

Khi buồn ngủ gật ngủ gà ngẩn ngơ.

Ba ngày nữa qua, Sái thái thú mới về. Công đường mở ra, trống nghe rộn rã, nha dịch, phòng lại phòng rộn rịp ra vào. Thúc Bảo là công sai đến làm việc ở châu, nên đi cùng với bọn quan nha ra đón thái thú. Cách thành mười dặm mới gặp thái thú cùng tùy tùng trở về đường xa khó nhọc, thái thú lạng lẽ ngồi trên kiệu vào thành. Thúc Bảo vì nóng ruột chờ lâu nay, nên chẳng nghĩ đến nghi lễ gì, đến ngay trước kiệu, quỳ lạy thưa:

- Tiểu nhân là công sai của phủ Tế Châu thuộc Sơn Đông giải phạm nhân tới đây, chờ xin công văn của quan lớn để trở về đã lâu.

Đang giữa đường, lại mệt nhọc, ở tư thế nửa nằm nửa ngồi, nửa thức nửa ngủ, quan nào chịu làm việc. Bọn lính khiêng kiệu, cáo mượn oai hùm, nạt lớn:

- Đứng dậy mà cút cho mau. Quan thái thú chúng tao không có nha môn, công đường làm việc hay sao, mà phải phê văn giữa đường giữa chợ cho mày!

Thúc Bảo đành đứng dậy, lính kiệu lại chạy tiếp. Thúc Bảo nghĩ thầm: “Lại phải thêm một ngày nữa. Cả tiền lẫn thức ăn cho ngựa nữa là lại thêm một lạng. Thái thú vừa đường xa mệt nhọc trở về, biết đến ngày nào mới làm việc?”. Thúc Bảo liền chạy lên phía trước, định xin lính kiệu đi chậm lại, để lạy trình thái thú. Nhưng Thúc Bảo không lượng sức mình níu tay một lính kiệu, lính kiệu vội lặn ra, làm cả ba lính kia bất ngờ giữ không kịp, kiệu nghiêng ngựa. Thái thú đang nửa thức nửa ngủ, vì thế ngã lặn quay, nổi giận thét lớn:

- Thằng này vô lễ! Tao không có nha môn sao?

Rồi quất tay chân đề Thúc Bảo ra mà đánh. Thúc Bảo không còn đường cãi, ngay trước cổng phủ, bị bọn lính hầu lột quần áo đánh

cho mười trượng. Nếu là người quen, chúng đã nhẹ tay, đường nào Thúc Bảo là người nơi khác đến, nên chúng càng ra tay, đến nỗi nát da lòe thịt, máu chảy lênh láng.

Ông Văn Vương xưa còn bị ngòi tù

Chàng Tôn Tần trước bị bạn nó thù nó cắt gân chân.

Vương Tiểu Nhị lúc ấy đứng trước quán trọ của mình trông thấy rõ cả, bèn vào nói với vợ:

- Cái anh chàng họ Tần này thật không rõ là loại người thế nào. Ở quán ta cả tháng, chỉ mỗi một gói quần áo. Trong phủ đường, không biết đường thưa gửi, chẳng biết lễ phép, vừa rồi ngay trước công phủ, bị lính chặn ra đánh mười trượng!

Quan thái thú vào công đường. Thúc Bảo lê về quán trọ. Tiểu Nhị ra đón thăm dò:

- Chào Tần quý khách đã về!

Giọng nói Tiểu Nhị không bình thường như mọi ngày, mà có ý giễu cợt:

- Tần quý khách! Quý khách có vẻ không giống bậc hào kiệt ở công môn. Ý tứ quan nha, quý khách không biết sao. Quan thái thú đây thế là còn nhân từ đấy, gặp phải tay khác, quý khách còn lâu mới được tha về?

Thúc Bảo tức tối quát:

- Không dính dáng gì đến bác!

Tiểu Nhị cãi:

- Đánh là đánh trên người quý khách, liên quan gì đến tiểu nhân. Đây là tiểu nhân nói thể thôi, xin đi dọn bàn cho quý khách ăn vậy!

Trong lòng vẫn còn tức tối, Thúc Bảo đáp:

- Chẳng ăn uống gì nữa. Cho một chậu nước nóng đây!

Tiểu Nhị đáp:

- Có nước nóng ngay!

Thúc Bảo lấy nước nóng, rửa sạch đất bụi bám ở vết thương. Lúc này trời cũng vừa chập choạng tối.

Ngày hôm sau, cố nhịn đau, Thúc Bảo vào công đường lĩnh công văn, tới bên thềm, không quên cúi đầu làm lễ. Sái thái thú quả là vị quan đức độ, hiền lành, đi xa mệt mỏi về, mờ sáng ra đã lên công đường. Văn từ, cáo trạng rất nhiều, nhưng xử lý rất thú tụt, rõ ràng, ai nấy đều bái phục. Thúc Bảo vừa cúi lạy vừa thưa:

- Tiểu nhân là công sai của Lưu thái thú ở Tế Châu, chờ xin quan lớn công văn trở về.

Sao lại có chuyện hôm nay Thúc Bảo kể đến tên Lưu thái thú, vốn là suốt đêm hôm qua, mình mảy đau xót không ngủ được, nghĩ ra Lưu thái thú vốn là bạn đồng niên rất thân với Sái thái thú, xưng mình là công sai của Lưu thái thú, có lẽ làm Sái thái thú để ý, vừa lòng chẳng. Sáng nay, quả như thế. Thái thú đổi giận, vồn vã hỏi:

- Anh là công sai của Lưu thái thú sao?

Thúc Bảo thưa:

- Dạ vâng! Tiểu nhân là công sai dưới trướng Lưu thái thú.

Sái thái thú giảng giải:

- Hôm qua trước cổng phủ đường, anh cũng có hơi lỗ mãng. Ta phạt anh mùi trượng, nghĩ cũng quá, phải không?

Thúc Bảo thưa:

- Dạ, quan lớn đánh thật đáng tội ạ!

Chờ cho nha lại làm xong công văn, Thái thú cầm bút ký vào, nhưng vẫn chưa đưa ngay cho Thúc Bảo. Thái thú ngẫm nghĩ: "Lưu đại huynh ở xa, có biết đâu chuyện nghiêng kiệu, mình ngã lăn, lại cho rằng mình hẹp hòi, bạc bẽo, viên công sai tin cậy của Lưu thái thú từ nghìn dặm tới mà nỡ đánh mùi trượng". Sái thái thú bèn gọi thầy lại coi kho, lấy ba lạng bạc trong mục công vụ, thưởng cho Thúc Bảo làm lộ phí. Lát sau đã thấy thầy lại mang bạc đến, đưa cho Thúc Bảo, kèm cả công văn. Thúc Bảo cúi đầu tạ ơn, nhận cả hai thứ, về quán trọ.

Vương Tiểu Nhị đang ở trong quán tính sổ sách, thấy Thúc Bảo về hỏi:

- Lĩnh được công văn rồi. Tiệc rượu tiền hành còn chưa kịp sửa soạn, làm thế nào bây giờ?

Thúc Bảo hỏi:

- Tính toán hết bao nhiêu lượng cả thảy?

Tiểu Nhị đáp:

- Ngồi nhâm thử tính phác trước xem sao!

Thúc Bảo giục:

- Nào thử nói xem nào?

Tiểu Nhị kể lễ:

- Quý khách vào từ ngày mười sáu tháng tám, hôm nay là ngày mười tám tháng chín, tháng tám đủ, cộng tất cả là ba mươi hai ngày. Quán này đã có lệ ngày đến, ngày đi không tính tiền, mà gói vào bữa rượu tiền hành, vậy là còn ba mươi ngày tròn. Thức ăn ngon cho ngựa, gộp với mỗi ngày ba bận cơm rượu của quý khách, tất cả là một lượng bảy một ngày, thế là hết hai mươi một lượng, đã đưa bốn lượng, hiện còn thiếu mười bảy lượng*.

*Cách tính cân lượng, ly ngày xưa rất phức tạp, không hoàn toàn theo hộ thập phân.

Thúc Bảo đáp:

- Đây là ba lượng của Sái thái thú vừa mới cho, hãy cứ biết thế đã.

Tiểu Nhị tính:

- Thế là còn thiếu mười bốn lượng nữa. Cũng chẳng giấy tờ lôi thôi làm gì, chỉ cần quý khách thanh toán sòng phẳng. Tiểu nhân xin cân lại số bạc này!

Thúc Bảo gàn:

- Bác chủ cứ từ từ. Ta chưa đi ngay được đâu.

Tiểu Nhị hỏi:

- Tần quý khách đã lĩnh được công văn rồi. Còn việc gì nữa đâu?

Thúc Bảo đáp:

- Ta có một người bạn họ Phàn, cùng đi công sai cho Tế Châu

nhưng đến mãi Trạch Châu, tất cả tiền lộ phí đều ở khăn gói họ Phàn cả. Có lẽ Mã thái thú ở Trạch Châu, cũng đi Thái Nguyên mừng Lý đại nhân rồi, nên vài ngày nữa, họ Phàn lĩnh được công văn, tới tìm ta, ta sẽ thanh toán đầy đủ.

Tiểu Nhị đáp:

- Tiểu nhân mở cửa hàng đón khách. Quý khách cứ lần lựa như thế, thì quả đem lời lãi cho quán nhiều lắm!

Tiểu Nhị miệng nói thế, nhưng trong lòng thầm tính. “Ông khách này còn nợ những mười bốn lạng nữa, có mỗi gói hành lý, liệu đáng mấy đồng. Chỉ còn con ngựa, há mồm chờ ăn, ông ta mà cuội đi là xong, ai ra đó mà gàn được. Có chạy đến phủ đường, thì ai mà xét xử việc này cho mình, rồi thì vừa mất tiền của, vừa tốn công hầu hạ. Không chứa nữa, không cho ăn nữa, đến bữa đừng dọn nữa liệu có xong. Chỉ có cách này là hay thôi. Công văn ông ta đang để kia, nhất định phải có nó mới về gặp quan Tế Châu được, chi bằng cứ giữ chặt lấy là ổn hơn cả”. Nghĩ rồi, Tiểu Nhị cầm công văn còn để trên mặt bàn xem, rồi bảo vợ:

- Cầm lấy công văn này. Để ở trong phòng trọ, quý khách thường khóa cửa đi vắng, trời cuối thu rồi, mưa liên tiếp, phòng trọ thì dột nát, lỗ ướm nát thì lại phiền đến nhà hàng. Mình cầm lấy, cất kỹ vào trong hòm, đợi lúc nào quý khách lên đường, ta sẽ trả lại đầy đủ.

Thúc Bảo trong lòng cũng không biết rõ tâm địa của Tiểu Nhị giả vờ cẩn thận, nên cũng lựa lời đáp:

- Thế thì tốt lắm!

Nói chưa dứt lời, Tiểu Nhị đã đưa công văn cho vợ đem vào trong nhà.

Mẹo quỷ níu đuôi khanh tướng lại

*Trò ma nuốt ngọc Nguyệt Cô đi**

* Khanh tướng xưa có dất đuôi con điêu dài trên mũ. Hồ Nguyệt Cô, một con cáo thành tinh say mê tướng nhà Đường Tiết Giao, bị Tiết Giao lừa nuốt mất ngọc quý, cũng là chuyện đời Đường.

Tiểu Nhị bảo bọn đàn em:

- Không cần phải bày rượu tiễn hành nữa. Tần quý khách còn chưa đi đâu, nếu bày tiệc rượu, lại ra ý đuổi khách mất, chỉ cần dọn bữa ra đây cho khách thôi.

Bọn đàn em đã biết cách nói làm hiệu của ông anh, bát đĩa bày ra, nhưng giảm bớt thức ăn hai đĩa, mọi thứ cũng ít hơn, xấu hơn, trông thật thảm hại. Bữa cháo sáng cũng vậy, vừa nguội vừa nhạt.

Thúc Bảo không biết làm thế nào, đành yên lặng chau mày uống chén trà, rồi chẳng biết làm gì, đành ra khỏi cửa, theo đường quan ngóng bóng Kiến Uy.

Bơ phờ dốc túi tiền lưng cạn

Ngàn dặm xa vời ngóng cố nhân.

Xưa thường nói: “Ngờ người thì người dễ xấu, chờ người thì người càng lâu tới”. Thúc Bảo chờ mãi đến tối mịt, thấy gió thu đã tắt nắng vàng, lá úa trên cây bay lả tả, trên cầu, trên đường, xe ngựa về chiều càng cố đi nhanh hơn, nhưng nào thấy bóng Kiến Uy đâu? Một ngày dài đã qua, Thúc Bảo thần thờ bước dưới hàng cây ven đường, miệng lầm bầm:

- Phàn Kiến Uy, Phàn Kiến Uy! Hôm nay mà anh vẫn không tới, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà về quán trọ để chịu sự coi rẻ nữa đâu!

Nhưng rồi tối hẳn, cũng đành phải về. Thực ra Kiến Uy cũng chưa từng hẹn với Thúc Bảo ở Lộ Châu, chẳng qua trong lúc luống cuống, Thúc Bảo quên hẳn, lại thêm tiền bạc Kiến Uy đều mang đi cả nên càng chắc chắn Kiến Uy sẽ trở lại Lộ Châu, nhưng càng chờ càng xa thăm thẳm.

Sáng hôm sau, Thúc Bảo lại ra đón, vừa nghĩ: “Hôm nay mà Kiến Uy vẫn không thấy, nhất định phải tìm đường quyết cho xong chuyện này thôi”. Tối đến vẫn chẳng thấy bạn đâu, chim đã lần về tổ mẹ con xum vầy ríu rít, Thúc Bảo âm thầm từng bước, nghĩ tới mẹ già ở quê nhà mỗi mất chờ mong, ai ngờ con đang gặp đoạn gian nan, mỗi bước mỗi khó thế này. Chờ mãi tới lúc lên đèn, Thúc Bảo mới lần bước về quán trọ.

Thúc Bảo bỗng thấy trong phòng mình có đèn thấp sáng, lòng nghi hoặc nghĩ: “Hôm nay sao lão chủ quán lại tử tế thế này”? Đứng lại nhìn kỹ, thấy trong phòng có nhiều người đang hét hét “yêu” lại “lục”* bát chén bày đầy, có cả Vương Tiểu Nhị. Thấy Thúc Bảo, Tiểu Nhị vội nói:

- Ông anh, quả thật tiểu nhân khi không phải. Hôm nay có một toán khách tới. Bọn họ toàn hạng vàng bạc đầy người, xưa nay hiếm thấy mà hiện chỉ còn mỗi phòng của ông anh, ai ngờ chuyện thế này, nếu ông anh ra đi khóa chặt cửa phòng lại là một nhẽ. Tiểu nhân gàn không cho họ vào. Họ bảo “Chủ quán thì chỉ cần tiền thuê phòng, còn ông khách họ Trương, hoặc ông họ Lý trọ cũng thế cả thôi. Chúng ta trả nhiều tiền hơn, thế là được rồi!”! Tiểu nhân thấy họ nói thế, chẳng biết làm thế nào, chỉ sợ họ nổi nóng.

* Những tiếng hô trong một cách đánh bạc như đánh chắn lẻ của ta.

Nghỉ lấy hơi xong, Tiểu Nhị lại liền thoảng:

- Thế là họ cứ ủa vào, không chịu ra nữa. Tiểu nhân sợ họ đụng đến hành lý của ông anh, nên đã mang cất vào một chỗ cẩn thận phía đằng sau. Thôi thì ông anh ở đây đã lâu, cũng coi như người trong nhà. Còn đối với bọn khách này, tiểu nhân phải lột được họ ít nhiều mình phải biết quyền biến, ông anh đừng lấy làm lạ. Ông anh hãy rộng lòng tha lỗi cho tiểu nhân!

Đã mấy hôm nay Thúc Bảo không hề thấy Tiểu Nhị mặt mày rạng rỡ thế này, lại vốn có tấm lòng khí khái của bậc hào kiệt, sẵn sàng bỏ qua những tính toán nhỏ nhặt của kẻ tiểu nhân, nên vẫn ôn tồn nói với Tiểu Nhị:

- Bác chủ ơi! Hàng quán của bác là tùy bác sử dụng. Nhưng liệu có còn chỗ nào cho ta có thể ở tạm chảng. Ta thì thế nào cũng được thôi!

Tiểu Nhị liền cầm đèn dẫn đường, Thúc Bảo đi theo, quanh co khuất khúc, ra mãi tít sau nhà, Tiểu Nhị vừa đi vừa soi từng bước, rồi chỉ cho Thúc Bảo một góc. Thúc Bảo nhìn kỹ, thì không phải buồng ngủ không phải nhà bếp, mà là một gian nhỏ, một mái thấy trời, mái

còn lại cũng đột nát, áp sát vào hồi nhà bếp, chất đầy rom rạ. Hành lý của Thúc Bảo đã thấy vứt lăn lóc trong đó, nửa gian đầy củi, cỏ khô cho ngựa, bốn vách trống không, gió lùa thông thông. Chỗ để cái đèn cũng không có, nên đành đặt dưới cái nền đất, lại phải lấy mấy viên gạch vỡ che lại cho khỏi gió. Tiểu Nhị nói với Thúc Bảo:

- Ông anh hãy tạm ở đây ít ngày. Chờ lúc nào bọn khách kia đi rồi, ông anh lại trở về phòng cũ thôi mà.

Thúc Bảo cũng chẳng buồn đáp, Tiểu Nhị quay mặt đi thẳng.

Thúc Bảo ngồi bệt xuống đống rom. Đặt chiếc giản ngang đùi, lấy ngón tay bật bật mấy sợi dây tua buộc ở đầu giản, hát:

Lạnh lòng quán trọ gió lùa mưa

Trời thử anh hùng thật đủ trò

Chí khí bình sinh lòng vốn hện,

Thở dài một tiếng tỉnh hay mơ?

Đang ngâm, Thúc Bảo nghe như có tiếng chân người mỗi bước mỗi gần, rồi nghe có tiếng gõ khẽ vào khung cửa. Thúc Bảo vốn là kẻ hào kiệt, sẵn sàng chịu đựng mọi chuyện khổ, nhưng đến lúc này không thể nhẫn nại được, Thúc Bảo phải lên tiếng:

- Người nào gõ cửa đấy? Người đừng mang dạ tiểu nhân mà nghi ngờ con người Thúc Bảo này. Ta đường đường mà tới đây, ta cũng sẽ minh bạch mà ra đi. Huống chi văn thư, hành lý, yên cương, ngựa cưỡi đều đang ở trong nhà người, dù ta có muốn trốn nữa cũng không xong kia mà!

Bên ngoài có tiếng đáp:

- Tàn quý khách không cần phải to tiếng. Thiếp là Liễu Thị, vợ của Vương Tiểu Nhị đây mà.

Thúc Bảo đáp:

- Ta nghe mọi người khen chị hiền hậu, giữa đêm tăm tối thế này, chị tới đây làm gì?

Liễu Thị đáp:

- Anh chồng thiếp lỡ mãng, lại tính toán tiểu nhân, thấy Tàn quý

khách thiếu mấy lạng bạc, nói ra những điều không tử tế. Quý khách vốn là bậc đại trượng phu, xin hãy bỏ qua cho anh ấy. Thiếp vẫn thường khuyên anh ấy đừng theo thói thường lúc trắng lúc đen, anh ấy còn chửi mắng thiếp thậm tệ; hắt cả nước bắn lên người thiếp. Mấy ngày hôm nay, không được gặp quý khách, chờ anh ấy ngủ rồi, còn một ít thức ăn buổi chiều, xin đem đến, quý khách ăn tạm vậy!

Than rằng khăn gói nhẹ như không

Trần thế nào ai giúp kẻ cùg

*Cơm năm Hoài âm thương quốc sĩ**

Có chǎng nhi nữ biết anh hùng.

* Hàn Tín đời Hán, phải câu cá ở sông Hoài để sống, vẫn đói, được bà già đập sọt ở sông cho cơm ăn. Về sau theo Lưu Bang, giúp Lưu bình định thiên hạ, được phong Tề Vương, đem nghìn vàng tạ ơn bà già.

Thúc Bảo nghe thấy thế, rơi nước mắt, đáp:

- Chị đúng là Phiếu Mẫu ở Hoài âm, thương Hàn Tín mà cho cơm. Chỉ giận Tần Quỳnh này mai sau không được phong tới Sở Vương để báo ơn nghìn vàng.

Liễu Thị thưa:

- Thiếp là vợ của một tiểu nhân, không dám tự ví mình với bậc quân tử, sao nghĩ tới chuyện được đền ơn, chỉ thương quý khách trong cơn hoạn nạn. Mấy tuần nay gió thu thổi mạnh, mà quý khách vẫn ăn mặc đơn, vùng Lộ Châu thiếp vốn cao, gió lạnh nhiều, mà trên người chỉ có mỗi một tấm áo rách, hở cả da thịt, thì làm sao chịu nổi. Ngay cạnh mâm thiếp có để cả kim chỉ, ngày mai quý khách tìm chỗ kín gió, chịu khó khâu lại cẩn thận, cho kín da thịt, đợi đến lúc họ Phàn ở Trạch Châu tới, có tiền rồi thay bộ quần áo khác vậy. Sáng sớm mai, nếu không chịu được lời ra tiếng vào của chồng thiếp, thì cũng đừng ăn sáng nữa, hãy ra khỏi nhà cho xong. Thiếp góp nhặt được mấy đồng tiền, cũng để ngay bên mâm, quý khách hãy mua mấy cái bánh bột to mà ăn cho no lòng. Tối đến thì gắng về quán sớm.

Nói xong bấy nhiêu lời, Liễu Thị quay ra. Thúc Bảo ra cửa bung mâm cơm vào, thấy một chuỗi tiền xâu bằng một sợi vải xanh, khoảng ba trăm đồng, một sợi chỉ dài, một cây kim. Thúc Bảo cầm cất cẩn thận một bên đồng rom. Trên mâm, một bát canh thịt hũy còn nóng, loại canh này, mấy hôm mới đến quán này, Thúc Bảo cũng từng ăn, thấy rất ngon. Nhưng từ ngày Tiểu Nhị tính toán chi li, thì đến rau cũng chẳng đủ, nói chi đến canh này, có lẽ hôm nay vì có mấy khách trọ giàu có, nên mới nấu, còn thừa một bát. Thúc Bảo định chưa ăn, nhưng bụng đói cồn cào liền nâng bát dốc một hơi hết sạch.

Trời đêm thu rất sáng, trần trọc mãi không ngủ được, chớp mắt một lát, lại đã tỉnh, vẫn chưa sáng. Nhìn mái tranh chẳng còn, ánh trăng chiếu mờ mờ, Thúc Bảo cởi áo đơn mặc trên người, lấy kim chỉ khâu nhằng nhịt vài đường, rồi khoác vào người, nhân lúc chưa sáng rõ, ra khỏi nhà.

Sợi chỉ đường kim con nhớ mẹ

Tay nâng vạt áo lệ tuôn rơi.

Đem theo ba trăm đồng tiền, đã thấy người mạnh dạn hơn, dám nghĩ tới chuyện đi Trạch Châu, nhưng lại sợ lặt đường, không gặp Kiến Uy, thì làm sao mà trở về, rồi Tiểu Nhị lại ngỡ bỏ trốn. Chi bằng hãy mua mấy cái bánh bột to nướng nóng lên ăn cho ấm bụng rồi ngồi trong một cái lều nào đó chờ xem sao vậy. Đứng lên ngồi xuống vài lần, trời đã về chiều, từ đường xa thấy một người mặc áo xanh đi lại, đầu đội nón Phạm Dương, lưng dắt đoản đao, vai khoác túi vải trông rất giống Kiến Uy, chờ lại gần, hóa ra không phải. Rồi thêm mấy người cưỡi ngựa đi sẵn về, Thúc Bảo nép sang bên đường tránh, bước ngang gần cửa một nhà ven đường, trước mặt có đặt một chậu than, một người đàn bà khoảng trên năm mươi tuổi, đang ngồi cầm một dây tràng hạt, hơ tay bên lửa. Thấy Thúc Bảo lại gần, người đàn bà nhìn kỹ từ đầu đến chân, rồi khuyên:

- Bác phải giữ gìn chứ, trông có vẻ rét lắm, chi bằng ngồi đây sưởi cho ấm đã.

Thúc Bảo thấy nói thế, liền đáp:

- Thật phúc đức!

Rồi liền ngồi xuống. Người đàn bà nói tiếp:

- Trông bác đường đường một kẻ đàn ông cao lớn, sao lại đến cảnh này. Có lẽ bác không phải người vùng này chăng?

Thúc Bảo đáp:

- Tôi người Sơn Đông, nhân chờ một người bạn mà mãi không thấy tới, bao nhiêu tiền bạc đều hết sạch, giờ không về quê được.

Người đàn bà nói:

- Nếu như thế, bác hãy nói rõ ngày giờ sinh, tôi sẽ bói cho bác một quẻ, xem bạn bác có đến không?

Thúc Bảo bên kê ngày giờ sinh. Người đàn bà lẩm nhẩm tính toán, rồi nói:

- Về đường công danh thì bác rất sớm làm nên. Sách đã nói rất đúng: “Sớm mừng lòng muốn gấp, kẻ tới chẳng vội vàng”. Tới thì nhất định sẽ tới rồi, có điều còn hơi sớm. Phải hết tháng này, may ra mới có tin tức được.

Thúc Bảo hỏi:

- Nghe giọng của bác, hình như cũng không phải người nơi đây. Xin cho biết quý tính?

Người đàn bà đáp:

- Tôi họ Cao, người Thương Châu. Nhân năm trước chồng qua đời cho nên mẹ con đến đây nương nhờ người thân.

Thúc Bảo nói:

- Con bác tên là gì, bao nhiêu tuổi rồi, giờ làm nghề gì để kiếm sống?

Người đàn bà đáp:

- Tôi chỉ có mỗi mình cháu, tên là Khai Đạo, vì nó cũng có sức, lại biết múa thương đánh kiếm, nên chẳng chịu làm nghề gì, thường chẳng bao giờ có nhà.

Nói rồi đứng dậy, nhìn Thúc Bảo, lại tiếp:

- Bác có lẽ chưa ăn uống gì. Tôi còn ít miến đây.

Nói xong vào nhà, bung một bát miến nóng, mấy nhánh hành, một đôi dưa tre đặt trên bàn, mời Thúc Bảo. Thúc Bảo suốt ngày ngong ngóng, lại chuyện trò một hồi, trong bụng nào còn gì, không từ chối, liền ngồi ăn. Ăn xong, cảm ơn:

- Ôn bác cho ăn, chả biết Tân Quỳnh này còn có ngày báo được nghĩa bác không!

Người đàn bà đáp:

- Xem ra tướng mạo bác như thế, mai sau nhất định không chịu ở mãi dưới kẻ khác đâu. Sao lại nói những lời như thế. Giết người, cứu người mới nghĩ tới chuyện báo ơn, trả oán. Còn một miếng ăn, có đáng là bao.

Lúc này mọi nhà đều lên đèn. Thúc Bảo gật đầu, cảm tạ người đàn bà, rồi ra khỏi cửa, vừa đi vừa nghĩ: “Thật đáng hổ thẹn cho Tân Quỳnh này, ra khỏi nhà chưa từng giúp ai được một lần, lại gặp được hai người đàn bà phúc đức, làm cho lòng này cũng bớt uất ức”. Vừa nghĩ, vừa đi, chính là:

*Qua sông nước cuốn trôi vàng
Ở đời Phiếu mẫu dễ dàng gặp đâu!*

Lại nói Tiểu Nhị thấy Thúc Bảo chưa về, liền nghi ngờ nói với vợ:

- Chẳng biết ông khách họ Tần này là loại người nào đây. Không có tiền trả ta, nhưng biết đâu lại kiếm được tiền ăn uống chỗ khác rồi chắc?

Liễu Thị đáp:

- Người ta có thể kiếm ra tiền, có khi gặp bạn bè quen biết, mời đi một hai ngày, cũng chẳng biết được.

Tiểu Nhị nói:

- Nếu đã thế, tôi nhất định khảo tiền ông ta cho mà xem!

Sáng sớm hôm sau, Thúc Bảo vừa mới ra cửa đã thấy hai thanh niên trai tráng mặc áo xanh đứng bên cửa đón.

Chẳng biết có chuyện gì xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TÁM

Câm giản phường Tam Nghĩa, nếm miếng tân toan,
Bán ngựa trang Nhị Hiền, gặp người hào kiệt.

Thơ rằng:

*Tuấn mã đen, tuấn mã vàng
Ấy tài thiên lý rõ ràng, ai hay
Tôn Dương vắng khách cao tay*
Nghìn vàng xương ngựa, xưa nay mấy người**
Trong tàu, nghênh cổ than dài
Tít mây xanh, động đất trời, hí vang
Vó câu khắp khểnh dặm tràng
Hiên ngang leo núi Thái Hàng cao cao.*

(Theo điệu “Điểm giáng thần”)

Kiểm quý dù sắc bao nhiêu cũng không làm được nhà văn thích thú, ngựa giỏi bao nhiêu, người cày ruộng cũng chả mừng. Anh hùng tuy có ôm mưu cơ mở nước, yêu dân, nhưng mấy ai biết đến mà quý trọng, không những thế mà còn bị chế giễu, lảng nhục. Hai tay trai tráng, vái chào Vương Tiểu Nhị rồi hỏi:

- Đây có phải Tần quý khách không?

Tiểu Nhị đáp:

*Theo Sử Ký: Tôn Dương, tức Bá Nhạc, người thời Xuân Thu, giỏi xem tướng ngựa. Tôn qua Thái Hàng thấy một tuấn mã đang kéo xe, Tôn xuống xe, ôm cổ ngựa mà khóc. Ngựa hả hê, hí vang.

***Vua sai đem nghìn vàng mua xương ngựa hay. Lái ngựa thấy thế đổ xô tìm ngựa tốt đến bán.*

- Đúng rồi!

Hai tay cùng nín:

- Xin mời quý khách đi theo chúng tôi!

Thúc Bảo cũng chẳng hiểu ra sao, theo ra đến nhà ngoài, chào hỏi xong, hai người ngồi xuống ghế. Thúc Bảo ngồi bên, Tiểu Nhị mang lại ba chén trà, mọi người uống cạn. Thúc Bảo lên tiếng trước:

- Hai anh có điều gì chỉ giáo.

Một người đáp:

- Chúng tôi cũng làm công sai ở phủ đường đây. Nghe tiếng Tần quý khách, muốn đến hỏi một vài câu.

Thúc Bảo giục:

- Có gì xin hai anh cứ hỏi.

Người kia tiếp:

- Bác Vương Tiểu Nhị đây mở quán trọ trước công phủ đường đã lâu năm, vốn có tiếng là người trung hậu, cũng từng biết đến chuyện nghìn ngày là dài, một ngày là ngắn, có lỗi gì với quý khách, mà quý khách nỡ làm tình làm tội Tiểu Nhị, chúng tôi chỉ hỏi quý khách có thể.

Thúc Bảo đáp:

- Thật không có chuyện ấy. Không biết ai nói với các anh vậy?

Một người đáp:

- Ai cũng nói quý khách đánh lừa chủ quán, kiếm chuyện không trả tiền ăn ngủ. Nếu quả như thế, cũng chẳng có gì khó, chúng tôi sẽ làm cho ra chuyện ngay thôi!

Thúc Bảo vốn cũng từng trải, thấy chuyện trắng đen cũng lắm, nên hiểu ngay hai người này là do Tiểu Nhị mời đến, dùng miệng người khác để hăm dọa mình, bèn đáp:

- Không hề có chuyện như thế. Xin thành thật nói với hai anh, tôi không hề lừa dối gì vợ chồng bác Vương Tiểu Nhị, chỉ bởi trong túi không còn một đồng, có bao nhiêu tiền đi đường thì người bạn họ Phàn mang theo cả. Anh ta đi công cán ở Trạch Châu, chẳng sớm thì muộn sẽ quay lại đây, lúc ấy sẽ thanh toán cho nhà hàng đầy đủ.

Lại một người nói:

- Quý khách Sơn Đông ơi! Bác tính toán thế nào đây, cho là có chờ bạn nữa, thì vẫn phải ăn bánh, ăn cơm, mới chờ được. Tiểu Nhị đây mở hàng ăn, quán trọ đi nữa thì cũng khó mà phục dịch như thế, tiền của đâu mà bù vào. Nhược bằng hắt hủi quý khách, tai tiếng đồn vang, Vương Tiểu Nhị thế tình ấm lạnh, thì con ma nào dám tới hàng, thôi thì dẹp quách quán trọ cho xong. Người ta thường nói: “Cậy người không bằng cậy mình”, cầm bằng họ Phàn một năm qua đi vẫn không tới, phủ đường Tế Châu không thấy quý khách trở về giao công văn, lại không truy tìm cho ra, chuyện thành âm ỉ ngay. Mọi chuyện tự mình phải tính toán vậy thôi!

Thúc Bảo nghe như tỉnh cơn say, nói với hai người:

- Được hai anh chỉ giáo. Đúng là không thể nào chờ anh bạn họ Phàn cho được. Có hai cây giản đây, đem bán quách, lấy tiền trả cho chủ quán, còn thừa bao nhiêu làm tiền ăn đường trở về.

Một người gọi Vương Tiểu Nhị lại, bảo:

- Bác Vương Tiểu Nhị ơi! Tần quý khách không định lừa bác đâu. Bán được đôi giản này, quý khách sẽ thanh toán bác đây đủ. Hãy phục dịch quý khách như cũ đi!

Rồi cũng chẳng xưng họ tên, hai người vái chào ra đi. Chẳng khác nào:

Nhốt lông chim quý im không hót

Mắc cạn rồng thiêng kệt khó bay.

Vương Tiểu Nhị nghĩ thầm: “Cái lão họ Tần này thật gian trá, có hai thanh giản quý như vậy, mà vẫn không chịu bán ngay, phải đợi ta thuê hai thằng này dọa cho một hồi, mới nói chuyện bán. Có lẽ không nên để lão bán ra ngoài, sợ chúng nó sẽ mua rẻ mất. Ta phải nói lão cầm quách cho hiệu cầm đồ Long Mậu ở Lộ Châu này. Trả tiền cho hết bao nhiêu, còn thì sáng cho lão về. Ta kiếm thêm ít tiền, trả ngay cho hiệu cầm đồ, lấy đôi giản về, bóc hết lớp vàng mạ, đánh thành vòng cho vợ đeo, còn thì đem bán quách cả. Biết đâu vợ chồng mình phát to cũng nhờ đôi giản này đây”. Nghĩ thế, mặt mày Tiểu Nhị rạng rỡ, quay vào nhà trong.

Thúc Bảo ngồi trên đồng rom, đặt đôi giản ngang đùi, nhìn mặt giản đã lên nước xanh lóng lánh. Đôi giản này không phải là đồng thường mà vốn là đồng hun, bên ngoài mạ một lớp vàng, từ ông nội Tần Húc, truyền lại cho cha Thúc Bảo là Tấn Di, đến Thúc Bảo nữa là ba đời. Thường treo bên yên ngựa, nên lớp mạ bên ngoài mòn đi gần hết, đến nổi có chỗ lõm sâu, sáng loáng, đặt trên đồng rom, màu xanh lại càng nổi rõ. Thúc Bảo vò một nắm rom chùi kỹ thêm nữa, màu sắc lại càng rục rỡ. Bỗng thấy Tiểu Nhị đứng sững trước cửa, nói lấp lửng:

- Tần quý khách! Đôi giản này chẳng cần phải bán nữa.

Thúc Bảo hỏi:

- Sao lại không bán nữa?

Tiểu Nhị đáp:

- Ở Lộ Châu này có một hiệu cầm đồ là hiệu Long Mậu, sẵn sàng cầm mua bán bất kỳ đồ đạc gì. Nhưng chỉ một mình quý khách đem đôi giản này đến, thì chúng sẽ bắt nạt, trả chẳng khác gì củi mục. Chi bằng lâu nay tiểu nhân vốn đã phục dịch quý khách, xin đi theo cùng quý khách để cầm cho họ lấy được ít nhiều. Chờ họ Phàn ở Trạch Châu về, ta sẽ kiếm ít tiền chuộc lại, quý khách thấy thế có được không?

Thúc Bảo vốn không muốn bán đôi giản cho người khác, nên bằng lòng ngay:

- Ý bác chủ cũng hợp ý tôi, thế là xong nhé!

Bèn cùng nhau kéo đến phường Tam Nghĩa, tìm đến một ngôi nhà vừa cao vừa rộng, ở cửa treo biển đề: "Hiệu cầm đồ Long Mậu". Thúc Bảo bước vào, cầm đôi giản ném lên bàn cân, nghe hai tiếng inh tai. Chủ hiệu liền tức tỏ ý giận dữ, cầu nhàu:

- Ha! Chẳng cần phải phá cái cân đòn của ta làm gì!

Thúc Bảo đáp:

- Ta muốn cầm hai thanh giản này!

Chủ quán đáp:

- Cái đồ này dùng làm gì được, bán làm đồng nát vậy thôi?

Thúc Bảo cãi:

- Vũ khí của ta đấy, sao lại bảo là đồng nát được!

Chủ hiệu phán:

- Anh cầm nó mà múa máy được, thì mới gọi là vũ khí. Còn chúng ta, cầm không nổi, thì làm sao mà dùng nó. Chỉ có cách nấu chảy đúc nồi mà bán thôi. Thế không phải đồng nát là gì?

Thúc Bảo nói:

- Thôi thì đồng nát cũng được!

Rồi xách những quả cân to lại cân, cả hai thanh gián được một trăm hai mươi tám cân. Chủ hiệu lên tiếng kỳ kèo:

- Anh bạn, phải trừ hao ít nhiều chứ?

Thúc Bảo đáp:

- Lốp vàng tráng bên ngoài này đã không tính rồi, còn trừ nổi gì nữa!

Chủ hiệu dè biu:

- Chẳng qua bôi tí cho đẹp, tính toán cái gì. Lại còn hai cái cán gỗ này nữa, làm sao mà tính bằng giá đồng được. Có cho vào lò nấu cũng thành than chứ ích gì, lại đen như sắt đóng chuồng ngựa, càng nặng!

Thúc Bảo dễ dãi:

- Thôi thì trừ quách tám cân lẻ. Còn lại vừa tròn một trăm hai mươi cân.

Chủ hiệu tính:

- Đồng này không phải đồng ở vùng Lộ Châu này nấu ra, nên giá mỗi cân là bốn phân. Cầm thì trừ đi năm lạng hai tiền. Thêm một phân đây cũng chẳng lấy.

Thúc Bảo nhăm tính được bốn mươi lăm lạng, trả được mấy tuần tiền cơm, rồi vẫn không còn tiền về quê, nên lại cầm gián quay ra. Tiểu Nhị thấy vậy không bằng lòng ra mặt. Thúc Bảo về quán, ngồi buồn bã một mình trong phòng.

Gầm trời toàn mắt thịt

Ai kẻ biết trần châu

Thương bấy bao hào kiệt

Nổi chìm mấy lao đao.

Tiểu Nhị lại tìm vào bức bách Thúc Bảo:

- Ông anh làm thế nào có tiền trả cho tôi bây giờ đây?

Thúc Bảo phân bua:

- Bác chủ này, sao bác ngờ ngẩn vậy. Ta đi công cán thế này trừ vũ khí tùy thân, còn có mang theo cái gì đáng giá nữa đâu?

Tiểu Nhị vẫn lẳng nhẳng:

- Ông anh thử nghĩ kỹ xem?

Thúc Bảo đáp:

- Ta còn con ngựa hoàng phiêu nữa. Có người nào cần đến nó không?

Tiểu Nhị trách móc:

- Ông anh ở đây với tiểu nhân bao lâu rồi, mà chưa từng nghĩ tới chuyện này. Nói tới đôi giản đồng, thì người vùng Lộ Châu tiểu nhân còn chẳng biết thế nào là giả, thế nào là thật, chẳng biết dùng cái của ấy làm gì. Chứ còn nói đến ngựa, thì vùng Lộ Châu này vốn là vùng đất núi, nhà giàu, nhà nghèo đều cần đến đôi chân. Tiểu nhân xem ra con hoàng phiêu của ông chạy có vẻ khỏe đấy, nếu bằng lòng bán, thì có thể sớm về được. Việc công việc tư đều xong ngay!

Thúc Bảo hỏi:

- Liệu có được tiền không?

Tiểu Nhị đáp:

- Ngựa ra khỏi cửa, tiền lập tức vào nhà.

Thúc Bảo lại hỏi:

- Ở đây có chợ bán ngựa không? Chợ ở đâu?

Tiểu Nhị đáp:

- Chợ ngựa ở đường lớn phía cửa tây.

Thúc Bảo hỏi:

- Họp vào lúc nào?

Tiểu Nhị đáp:

- Canh năm đã bắt đầu có người, sáng rõ là đã tan rồi!

Tiểu Nhị gọi vợ dọn bữa cho Thúc Bảo ăn cơm nghỉ ngơi độ sáng mai đi bán ngựa. Đêm hôm ấy Thúc Bảo thao thức không ngủ được chỉ sợ ngủ quên, lỡ mất phiên chợ, thì phải đợi thêm một ngày dài nữa, khác nào ngồi trên chần có cấm kim. Mới sang canh năm, Thúc Bảo đã trở dậy, dội nước lạnh rửa mặt, chải đầu. Tiểu Nhị soi đèn, dắt ngựa ra khỏi chuồng, Thúc Bảo nhìn đến ngựa, thì thất kinh:

- Lại đến nỗi gầy đói thế này sao?

Chỉ còn nhìn tình cảnh con hoàng phiêu này, cũng đủ thấy thể tình ấm lạnh. Từ khi tính toán tiền nong, thì đừng nói thức ăn tinh, ngay cả cỏ khô, hoàng phiêu cũng chẳng được ăn, đói hí vang trong chuồng mãi, thấy vậy Liễu Thị thương hại, vụng chèo cho một ít cỏ khô, vừa già vừa đắng, ăn được thì ăn, không ăn được cũng chẳng ai lo cho. Vì thế từ một con tuấn mã ngày đi ngàn dặm, trở thành một con ngựa gầy, chân xoạc như que, mũi rộng toác, bụng ỏng, lông xù ra. Thúc Bảo giận vô cùng nhưng không dám to tiếng, chỉ mới phàn nàn thế đã sợ Tiểu Nhị sùng sộ, ngay đến người còn không có mà ăn nữa là. Nên Thúc Bảo đành nín thinh dắt ngựa ra.

Tiểu Nhị mở cửa, Thúc Bảo ra trước, nhưng hoàng phiêu nhất định không chịu ra, là biết chủ nhân có ý bán nó. Bình thường thì giống vật làm sao mà biết được điều đó, nhưng nó là một con vật rất nhạy cảm. Lúc này là đầu canh năm, nếu là lên đường về, thì ngay từ canh ba đã phải lo yên cương cho nó, treo buộc hành lý vào. Dắt ra khỏi chuồng lúc này, thì hoặc là uống nước, hoặc là gặm cỏ xanh, nhưng có uống nước lẫn gặm cỏ thì không phải giờ này, vì vậy hoàng phiêu hai chân trước trụ chặt ở bậc cửa, hai chân sau như muốn khụy xuống nhất định không chịu ra. Với sức lực của Thúc Bảo, chả nói đến ngựa gầy, ngay hổ dữ cũng có thể lôi bằng, nhưng giờ ấy hoàng phiêu gầy gior xương, Thúc Bảo cũng không còn lòng nào co

kéo với nó, chỉ nhẹ nhàng vỗ về gọi nó. Tiểu Nhị vốn là kẻ ác nghiệt, thấy ngựa nhất định không chịu ra, cầm ngay then cửa lại, cứ nơi chân sau gầy chỏi xương mà nện liên tiếp, đau quá, ngựa phải nháy khỏi cửa. Tiểu Nhị đóng cửa lại, miệng nói theo:

- Không bán được, thì đừng có mà quay về nữa nhé!

Thúc Bảo dắt ngựa tới khu chợ cửa tây, chợ ngựa đã bắt đầu họp. Mua ngựa rồi bán ngựa đều là bọn công tử, vương tôn giàu có, áo gấm, quần lụa đi lại rồi rít, khách xem, lượn đi lượn lại kể không hết.

Có mấy tay thấy thúc Bảo dắt hoàng phiêu đến, bảo nhau:

- Các ngài ơi! Lại mà xem, có một tay khố rách dắt một con ngựa ốm đến đây này. Ngựa này thì chả cần xô cũng ngã cho mà xem!

Thôi thì mỗi đứa mỗi câu, đều thuộc loại mồm năm miệng mười cứ loạn xạ cả lên. Thúc Bảo cố len được vào trong chợ, đi mấy vòng, nhưng chẳng ai thèm hỏi một câu, chỉ còn nhìn ngựa mà than thở:

- Hoàng phiêu ơi! Lúc ở Sơn Đông đi đuổi cướp thì mày tiếng tăm đến thế, dũng mãnh đến thế, sao hôm nay đầu mày gục xuống, chí khí đi đâu mất cả. Ta làm sao mà có thể oán trách mày được. Đến như chủ mày đây, thiếu mấy đồng bạc của chủ quán cũng đến thân tàn ma dại, huống hồ gì mày!

Thật đúng là:

Người nghèo vụng nói vụng bày

Giờ xương, ởng bụng, ngựa gầy còm nhom

Ăn no mèo khỏe như hùm

Cắt lông, nhổ cánh thì vệt nom không bằng gà.

Lúc đầu thì người dắt ngựa, về sau thì ngựa kéo người. Thúc Bảo suốt đêm không ngủ, đầu canh năm đã dậy, bụng không ra khỏi quán trọ, vào chợ không ai thèm nhìn ngó, toàn những kẻ chằm chọc, chế giễu cả người cả ngựa. Trời đã sáng rõ, chợ ngựa đã tan, cửa thành đã mở rộng, dân quê lũ lượt gánh củi vào thành bán. Lộ Châu vốn thuộc tỉnh Sơn Tây, mùa gặt vừa qua đi, nhìn ra chỉ còn tro gốc rạ, vài mảnh ruộng tốt lúa mạ gặt rồi nhưng mầm cỏ xanh đã kịp nhú

lên. Đó thật là thức ăn hấp dẫn với ngựa, hoàng phiêu thích thú, cầm củi gặm mãi đến nỗi làm đổ cả gánh củi một ông lão dựng ở ngay ruộng. Thúc Bảo vội chạy lại dựng lên, ông lão trông vẫn quắc thước, kéo tay Thúc Bảo lại, từ tốn:

- Anh bạn trẻ ơi! Chả việc gì mà vội vàng, đổ thế, củi cũng chả sao đâu!

Lúc này nhìn rõ hoàng phiêu yên cương không có, ông lão hỏi:

- Anh dắt ngựa mà không cưỡi, lưng thà lưng thưng, đem bán sao?

Thúc Bảo đáp:

- Đúng là đem bán, nhưng cả chợ chẳng ai thèm nhìn đến hai thầy trò.

Ông lão an ủi:

- Con ngựa vàng này tuy gầy ốm, nhưng nếu đóng yên cương cẩn thận vào, vẫn còn có đáng lắm!

Thúc Bảo đang lúc ảo não, thấy ông lão nói thế, lòng cũng dịu ít nhiều.

Mừng thay gặp Bá Nhạc

Bồng trọi hơn cả chuồng.

Thúc Bảo hỏi:

- Lão chống gậy đi như thế, liệu có phải thầy thuốc chuyên chữa bệnh cho ngựa không?

Ông lão đáp:

- Đây chẳng phải gậy, ta cũng chẳng phải thầy thuốc. Lão năm nay tròn sáu mươi, nhà ở cách thành mười lăm dặm, bốn đoạn củi này khoảng một trăm cân*, lão gánh vào thành, mà chẳng cần đổi vai. Cứ nhìn cách ngựa của anh gặm cỏ, ta thấy ngay ngựa tốt lắm. Chỉ tiếc anh tìm bán không đúng chỗ, đem ngựa đến chợ mà bán, thì chỉ gặp bọn không cùng chẳng khổ thôi!

*Trên dưới 45 cân hiện nay.

Thúc Bảo hỏi:

- Thế nào là bọn không cùng chẳng khổ?

Ông lão giảng giải:

- Đại phàm bọn công tử giàu có, chúng nó có phải là đi mua ngựa đâu. Việc trước tiên là chúng sai đầy tớ vác theo một bộ yên cương, cứ chọn con ngựa nào có vẻ ngoài tạm được, đặt bộ yên cương của chúng lên, cưỡi thử vài vòng, vừa ý, thế là mua, thế thì đời nào chúng nó chịu mua ngựa gầy này của anh để về chăm. Từ xưa đã có nói rồi: “Bán vàng phải tìm người biết vàng”. Đến giữa chợ này mà bán con ngựa này, thì anh có ngồi đến mấy phiên nữa, cũng chẳng có ma nào hỏi đến đâu!

Thúc Bảo lại hỏi:

- Cứ như lão nói, thì ngựa này phải đem đi đâu bán mới được? ông lão đáp:

- Ta còn phải đi bán củi, nếu không, ta sẽ dẫn anh đến một nơi, thì con ngựa này có người mua ngay.

Thúc Bảo bàn:

- Bán củi là chuyện nhỏ. Lão dẫn ta đi bán con ngựa này, mọi chuyện xong xuôi, ta sẵn sàng biểu lão vài lạng ngay.

- Cách cửa tây này khoảng mười lăm dặm, có một trang chủ, tên kép là Hùng Tín, con thứ hai của họ Đon, mọi người đều gọi ông ta là Nhị viên ngoại. Ông ta chuyên kết giao với các bậc hào kiệt khắp nơi, thường mua sẵn ngựa tốt để cho bạn bè.

Thúc Bảo lại một lần nữa như tỉnh con say, thầm tự trách mình: “Ta lại lầm lỗi một lần nữa rồi. Ở nhà đã thường nghe bạn bè nói: Nhị Hiền trang của Đon Hùng Tín ở Lộ Châu là nơi chiêu nạp hào kiệt. Làm sao ta đến đây lâu nay, không nghĩ đến chuyện lại thăm ông ta. Nay quần áo rách rưới thế này, chẳng khác gì cò rù gặp bão, mới tìm đến gặp, thì đã quá muộn rồi, chẳng khác nào lúc khát mới nghĩ đến chuyện đào giếng, hối thì đã không kịp!. Nhưng nếu không tới Nhị Hiền trang thì làm sao mà qua được đoạn này, tìm cách nào bây giờ? Thôi thì cứ đến, chỉ bán ngựa thôi, chả cần phải xưng ra một tiếng Đon Hùng Tín mà đến là được. Ông già ơi! Ông cứ dẫn ta đi, nếu quả bán được con ngựa này, ta xin thành thực biểu ông già vài lạng.”

Ông lão tham mấy lạng bạc Thúc Bảo hứa, đem củi gửi ở trước cửa hàng đậu hủ, nhắc đi nhắc lại người bán đậu hủ quen thuộc:

- Bác trông cẩn thận cho lão với nhé!

Ở đầu đòn càn của ông lão, còn có buộc một cái túi vải xanh, trong túi đựng ít đậu tương, định đem vào thành đổi lấy trà uống, nay thấy ngựa đói, ông lão dốc cả túi đậu vào máng, vơ thêm một nắm cỏ non vào cho ngựa ăn. Xong xuôi, ông lão chống đòn càn đi trước dẫn đường, Thúc Bảo dắt ngựa theo sau, ra khỏi cửa tây. Đi được khoảng mười dặm, quả thấy một trang trại lớn, nhìn khắp chỉ thấy:

Nước xanh quanh quất

Cây biếc um tùm

Nước xanh quanh quất, ngược xuôi cá lượn tung tăng

Cây biếc um tùm, trên dưới chim ca riu rít

Cong cong cầu uốn, cảnh sắc thanh u

Ngát ngát nhà cao, quy mô tề chỉnh

Không dòng lệnh tộc

Cũng bậc vinh môn.

Ông lão chống đòn càn, qua cầu vào cửa, còn Thúc Bảo buộc ngựa dưới một gốc cây phía ngoài cầu. Nhìn lại con ngựa của mình, vừa gầy vừa bần, Thúc Bảo thầm nghĩ: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*. Ta nhìn còn thấy không xong, bảo sao người khác mua cho được?” Cũng bởi lâu nay ngựa chẳng mấy khi thấy chủ, cũng chẳng ai dắt đi uống nước gặm cỏ gì, bõm đuôi đều không được chải, bết lại thành từng túm, Thúc Bảo xắn tay áo phải lên, vuốt vuốt lưng ngựa, tay trái lần nhẹ bõm ngựa mà chải nhẹ, chỉ sợ ngựa bị đau. Ngựa quay đầu lại, nhìn chủ mà cánh mũi phập phồng, mắt gần như rơi lệ.

* Luận ngữ: cái gì mình không muốn, thì đừng đem cho người khác.

Thúc Bảo lòng đau như cắt, chỉ lặng lẽ vuốt ve, vỗ nhẹ vào cổ ngựa, thủ thủ:

- Hoàng phiêu ơi! Hoàng phiêu với ta một thầy một tớ. Hồi ở sáu

phủ Sơn Đông, ai cũng biết tiếng, một phần cũng ở công mại. Nay ta gặp lúc mặt vận, đến nỗi phải đem mại bán ở trang trại này, mại lưu luyến không muốn rời ra, thế mà ta nhân tâm bán mại. Thật ta không bằng mại vậy!

Hoàng phiêu thấy chủ vừa vuốt ve vừa to nhỏ, cũng như muốn nói thành lời, bốn vó dậm liên tiếp, hí vang, Thúc Bảo càng rầu rĩ hơn. Chính là:

Hèn kém sá chi loài

Hàng nghìn dậm trở tài

Thẹn không người trau chuốt

Cất tiếng hí bi ai.

Lại nói Hùng Tín vốn giàu có, mùa màng xong xuôi, ngồi nhàn trước cửa, thấy ông lão chống đòn càn đứng bên cửa, chấp hai tay thưa :

- Lão giờ này vào thành bán củi, thấy một người ở Sơn Đông, dắt một con hoàng phiêu muốn bán, ngựa tuy gầy ốm, nhưng dáng vóc rất đẹp. Hiện đang đứng chờ ngoài cổng trang trại. Xin mời viên ngoại ra xem!

Hùng Tín hỏi:

- Chính thị hoàng phiêu.

Hùng Tín đứng dậy, cùng ông lão ra cổng.

Thúc Bảo nhìn qua suối thấy người cao hơn một trượng, mặt mại phương phi, đầu chít khăn chữ vận bằng lụa tím óng ánh; mặc áo dài bằng nhiễu nhỏ sợi rất đẹp chân đi hài trắng. Nhìn lại mình, Thúc Bảo thấy quá tiều tụy nên vội nép sau gốc cây, xốc lại quần áo, phủi sạch tay, chùi sạch ngón nước mắt. Hùng Tín qua cầu, chỉ nhìn ngựa, không để ý đến người. Hùng Tín vốn rất giỏi xem tướng ngựa, xắn tay áo lên, tay phải đặt lên lưng ngựa. Sức Hùng Tín tuy khỏe, nhưng gân cốt hoàng phiêu cũng không vừa nên không hề thấy động dậy suốt từ đầu tới đuôi dài hơn một trượng, từ chân lên tới bờm cũng đủ

tám thước, khắp thân lông vàng như tơ, không hề pha một màu nào khác, cái hay chính là chỗ này.

*Tung vó đường xa nổi bụi hồng
Ký kỳ than mã phải hay không?
Cương tơ, chuông ngọc, yên thêu bạc
Cao chín từng mây, vón ngựa rồng.*

Hùng Tín xem xong ngựa, mới quay lại hỏi Thúc Bảo:

- Ngựa này bác lái bán bao nhiêu?

Hùng Tín tin chắc đây là một tay lái ngựa nào đó, nên chỉ xưng hô gọn gàng thế thôi. Thúc Bảo không nhận là lái ngựa chỉ nhận bán ngựa, nên đáp:

- Tiểu nhân không phải lái ngựa. Nhưng gặp lúc cùng đường, phải bán ngựa đó thôi.

Hùng Tín đáp:

- Ta cũng chẳng cần biết bác mua ngựa để cưỡi hay để bán. Chỉ cần bác bán bao nhiêu là đủ rồi?

Thúc Bảo đáp:

- Nhân bản vật tiện, không dám nói giá, chi xin năm mươi lạng, đủ tiền đi đường.

Hùng Tín đáp:

- Con ngựa này mà đổi năm mươi lạng cũng không phải là nhiều, chỉ phải gầy quá, có thức ăn tốt cho nó, chăm sóc chu đáo, thì tha hồ ngang dọc, nếu không sẽ là đồ bỏ đi. Nay nghe bác nói ta cũng thương tình, ta trả bác ba mươi lạng, cũng đủ tiền để đi đường rồi?

Hùng Tín nói thế, rồi quay lại, qua cầu sang cổng trang trại, cũng không cần biết ý người bán thế nào. Thúc Bảo đành qua cầu trả lời:

- Viên ngoại muốn trả bao nhiêu xin tùy ý!

Hùng Tín vào nhà, đứng trên hè, thấy vậy, Thúc Bảo bèn lên đứng cạnh sân bán nguyệt. Hùng Tín sai người nhà dắt ngựa vào tàu, đem thức ăn cho ngựa ăn thử xem thế nào. Một lúc sau, tên người nhà quay lại, nói nhỏ vào tai Hùng Tín:

- Con ngựa này dữ tợn lắm, cắn nát cả tai con Nhân Chi của ông chủ rồi. Ăn hết cả một đấu đậu tương nấu chín, vẫn còn ăn tiếp có nước ở trong chuồng ấy, không lúc nào chịu ngoi hàm.

Hùng Tín vui vẻ nói với Thúc Bảo:

- Nay bác, bọn đây tớ vừa nói ngựa bác vẫn chưa chịu ăn bột ngon, nhưng vì đã nói với bác, tôi vẫn trả bác ba mươi lạng nhé.

Thúc Bảo cũng chẳng biết rõ ngựa có ăn hay không ăn, chỉ đáp:

- Xin tùy lượng chủ nhân.

Hùng Tín đi vào nhà trong lấy tiền. Thúc Bảo bước vào nhà ngồi chờ. Hùng Tín chỉ mất ba mươi lạng, được tuần mã ngày đi ngàn dặm, nên mặt mày hớn hở, còn Thúc Bảo đã lâu không thấy lạng bạc, thấy Hùng Tín mang ra một bọc nặng, cho nên so với cái mừng được ngựa tốt của Hùng Tín cũng kẻ tám lạng, người nửa cân. Thúc Bảo cũng chẳng cần các đỉnh bạc dày mỏng thế nào, nhưng vốn là một người con có hiếu, nấn ná mãi ở đất khách, nhớ mẹ già; ngày đêm lòng không yên, nay thấy mấy lạng bạc, sắp được trở về, mừng như thấy mẹ già, bất giác.

Mắt lòng, tí mắt gật

Thích chí hé môi cười.

Thúc Bảo hai tay đỡ gói bạc, Hùng Tín thì việc mua bán đã xong xuôi tiền đã giao, ngựa đã dắt, nên lúc này mới vui vẻ hỏi Thúc Bảo:

- Bác ở Sơn Đông, ở phủ nào kia?

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu nhân ở phủ Tế Châu.

Hùng Tín bỗng buông ngay gói bạc, rơi tọt xuống vạt áo Thúc Bảo, làm trũng hẳn xuống như một cái giỏ, Thúc Bảo giật mình, không hiểu tại sao. Chính là:

Cách mặt nên khó tỏ lòng

Tay cam vàng sợ bỗng không rơi vàng.

Không rõ ý tứ Hùng Tín thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ CHÍN

Vào quán rượu, bỗng gặp người thân,
Trả tiền com, lo về quê cũ.

Thơ rằng:

Thối sáo xin ăn bước lạc loài(1)

Chí cao rắp để dạ tài trai

Vợ không biết thì bạn rằng biết

Ngoài dễ sai nhưng lòng khó sai(2)

Hàm Cốc áo the thương chú Phạm(3)

Lâm Cùng chén rượu cảm chàng hai (4)

Trượng phu sắt đá giao tình nặng

Không lẽ sang hèn nghĩa đổi thay.

1 Ngũ Viên, người nước Sở, cha anh bị vua Sở giết, trốn chạy, phải thối sáo ăn xin giữa chợ, nhưng về sau vẫn phá được Sở, quật mả vua Sở báo thù.

2 Dự Nhượng, chủ bị giết, nuốt than, sơn mặt cho khác bề ngoài để lo báo thù, đến nỗi vợ không nhận ra, sau bị vua Triệu giết.

3 Phạm Thu làm đến tướng quốc nước Tần, giả đoi rét đến gặp người cũ, người này thương cho một cái áo mỏng.

4 Tư Mã Tương Như, thuở hàn vi phải mở quán bán rượu ở Lâm Cùng, sau trở nên nổi tiếng văn chương thời Hán.

Kết bạn mà dựa vào gia tư giàu nghèo, thì cũng chẳng khác gì chuyện phùng cáo cầy, ruồi nhặng, lúc có tiền sẵn sàng chung cửa nhà vườn rộng, lúc hết tiền coi nhau như mây nổi bèo trôi. Cho nên muốn kết giao lâu dài gắn bó, thì phải tìm đến đạo đức, tài năng.

Đon Hùng Tín đương lúc đưa gói bạc cho Thúc Bảo, nghe đến hai tiếng Tế Châu, liền nghĩ ngay đến tiếng lành đồn xa, đang muốn tìm

cách kết giao, cũng ở Tế Châu nên vội mời Thúc Bảo:

- Xin mời bác ngồi uống trà.

Rồi sai người nhà mang trà nước lên. Ông lão bán củi thấy vậy đứng bên ngoài nghe chuyện, lưng dựa vào cửa sổ. Hùng Tín lên tiếng:

- Xin bác chỉ giùm, ở Tế Châu, có một người tên tuổi rất được mến mộ, không biết bác có biết không?

Thúc Bảo hỏi:

- Xin viên ngoại cho biết tên người đó.

Hùng Tín đáp:

- Người này họ Tần, cũng chả biết tên húy của ông ta là gì nhưng tên hiệu là Thúc Bảo, nổi tiếng trong sáu phủ của tỉnh Sơn Đông, thường được tôn là Trại Chuyển Chư, làm công sai ở phủ đường Tế Châu.

Thúc Bảo thấy mình áo quần lam lũ, lấy làm hổ thẹn, nên không dám nhận: “Chính tôi”, nên chỉ nói lấp lửng:

- Thúc Bảo cũng làm với tiểu nhân đây ở phủ đường Tế Châu.

Hùng Tín vội nói:

- Thật đáng tội! Thì ra bác vốn là chỗ quen thuộc của Thúc Bảo, xin được biết quý tính, cao danh.

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu nhân họ Vương.

Cũng vì Thúc Bảo trong lòng lúc nào cũng nhớ tới món tiền nợ của Vương Tiểu Nhị phải trả, nên buột miệng, trả lời thế.

Hùng Tín mời:

- Xin bác ở lại uống với chúng tôi một chén rượu nhạt. Chúng tôi còn muốn nhờ bác chuyển đến Thúc Bảo một lá thư nữa!

Thúc Bảo đáp:

- Rượu thì không dám uống, thư thì viên ngoại cứ viết, nhưng xin nhanh lên cho.

Hùng Tín quay vào nhà trong, gói ba lạng bạc, và hai tấm lụa Lộ Châu, đem ra ân cần nói với Thúc Bảo:

- Đáng ra phải viết một vài hàng, nhờ bác đưa cho Thúc Bảo, nhưng vì chưa từng gặp mặt nhau, nên cũng không biết nói năng thế nào, chỉ xin nhờ bác thưa hộ cũng được rồi. Mai kia xin đến tận nhà để được chuyện trò. Tiền mua ngựa ba mươi lạng đã giao đầy đủ, ngoài ra xin biếu bác ba lạng, không tính vào chuyện mua bán. Còn hai tấm lụa này, vốn dệt trên khung cử nhà, xin nhờ bác đưa hộ Thúc Bảo, gọi là một chút quà mọn.

Thúc Bảo thấy Hùng Tín đối xử như vậy, càng thấy không tiện ngồi chờ ăn uống, chỉ sợ trong lúc nói năng lộ cả chuyện giấu giếm của mình thì không tiện chút nào, nên đứng dậy, cáo từ.

Tuấn mã khi già ốm

Anh hùng vận lao đao

Ngày thường lòng tưởng nhớ

Gặp mặt ngỡ chiêm bao.

Hùng Tín nói chuyện về bạn bè đã xong, nên không khẩn thiết giữ khách nữa, tiễn Thúc Bảo ra cửa trang trại, hai bên vái chào chia tay. Lúc này ông lão bán củi vẫn ngủ say sưa, dãi chảy cả hai bên mép, Hùng Tín phải gọi lớn:

- Sao ông già chưa về à? ông lão đáp:

- Nghe viên ngoại nói chuyện lâu quá, mệt mỏi ngủ lúc nào không biết. Ông khách bán ngựa đi rồi sao viên ngoại?

Hùng Tín đáp:

- Vừa mới đi xong.

Rồi quay vào nhà trong. ông lão vợ vội đòn càn, chạy theo Thúc Bảo, nhân lúc nghe Thúc Bảo tự xưng là họ Vương, nên cũng gọi:

- Bác Vương ơi! Tiền bác hứa cho tôi đâu?

Thúc Bảo vốn khảng khái, mở ngay túi bạc Hùng Tín đưa sau, lấy ra một đĩnh, chẳng biết nhiều ít, đưa cho ông lão. Ông lão mừng ra mặt, cầm lấy, cảm ơn rồi rít ròi tìm đến hàng đậu hũ xin lại gánh củi.

Chuyện không nói nữa.

Lại nói Thúc Bảo đến cửa tây thì chợ ngựa đã không còn hàng quán đã mở cửa cả. Một cửa hàng ăn mới khai trương, thức ăn đồ uống bày la liệt, mùi thơm ngào ngạt. Thúc Bảo vốn thích ăn ngon, thấy thế nước dãi cứ ứa mãi, từ sáng ở trang trại Hùng Tín chẳng ăn uống gì, bụng vẫn rỗng không, bên nghĩ thầm. “Giờ mà ở cửa hàng Vương Tiểu Nhị, ăn bữa ăn vừa nguội vừa vô vị thì chi bằng về ăn trưa ở cửa hàng này, trở về trả nốt tiền cho Tiểu Nhị là lên đường thôi.” Thúc Bảo bèn vào hàng. Mọi người thấy Thúc Bảo rách cấp hai tấm lụa, quần áo rách rưới, vẻ chẳng khác gì một anh xâm hát rong, bọn tay chân bèn kéo tới ngăn Thúc Bảo lại:

- Cửa hàng vừa mới mở cửa, không cần phải hát hồng gì cả, vô làm gì?

Thúc Bảo chỉ cần lấy tay đẩy ra, mấy người này lập tức lăn quay ra đất:

- Ta vào mua rượu uống, sao các anh lại ngăn không cho ta vào.

Đúng là:

Thói đời sớm nắng chiều mưa

Lúc xưng xỉa mặt, lúc thưa lạy hoài.

Bên trong bỗng có người nháy ra:

- Bác muốn uống rượu thì hãy lại quỳ nạp tiền, sao lại ầm lên thế?

Thúc Bảo hỏi:

- Sao ta lại phải nạp tiền trước?

Người này đáp:

Bác muốn uống rượu thì đưa tiền rồi cứ đến nơi ấy mà uống chứ ở Lộ Châu này đã có lệ rồi: các cửa hàng mới khai trương, chỉ sợ ăn uống xong, tính toán không rành mạch, cho nên trước tiên hãy giao tiền đã rồi mới ăn uống sau.

Thúc Bảo nghĩ: “Không cậ khỏe mà bắt nạt đám đông được”.

Bèn đến trước quầy, giở gói bạc của Hùng Tín, lấy một ít, còn lại bao nhiêu gói chung vào số bạc bán ngựa, nhưng trước khi đưa, Thúc

Bảo vẫn hỏi chủ quán:

- Tiền thì trước sau cũng trả thôi. Nhưng nếu là lệ của cửa hàng đúng như thế, thì xin trả trước vậy.

Chủ quán nãy giờ đã biết mọi chuyện, khẽ cười trả lời:

- Ông bạn ơi! Xin hãy cầm lấy tiền. Thiên hạ ở đâu cũng thế cả thôi, cũng một thứ chữ, cũng một cỗ bánh xe như nhau. Chẳng đâu lại có chuyện đưa tiền trước, rượu uống sau cả, bọn người nhà không rõ hay dở, nên đùa khách ở nơi khác đến về chuyện lệ trước, lệ sau đấy thôi. Xin ông bạn cứ uống đi rồi trả tiền sau. Cứ uống cho đàn ông, cho xứng với đồng tiền bỏ ra, ai chả biết nhà hàng buôn bán cũng muốn thu hút được khách tứ phương. Riêng với quý khách lại là bậc phóng túng, cử chỉ, ngôn ngữ đều đường đường, khoáng đạt, cứ như cách nhìn nhận của tiểu đệ thì rõ là một bậc trượng phu, tâm địa ngay thẳng. Xin mời quý khách cứ ngồi vào bàn, tiểu nhân sẽ gọi rượu nóng ra ngay để quý khách dùng.

Thúc Bảo thấy chủ quán nói năng nhã nhặn lịch thiệp, nên quên cả giận dữ:

- Bác chủ nói đúng lắm. Chả cần phải cãi cọ chuyện này làm gì.

Gói bạc lại, cầm hai tấm lụa, Thúc Bảo vào bàn ăn, thì thấy ba gian nhà trong rộng rãi, cao lớn, tất cả đều kê bàn lớn, ghế dựa, bốn xung quanh treo la liệt những bức tranh vẽ, chữ viết rất đẹp, ngay cả cột cửa ra vào, treo đôi câu đối, ngời cảnh ngăn nắp, thịnh vượng của nhà hàng.

Ấm rót trên châu, phát tiết đất trời, một dòng hòa khí,

Chén tràn hổ phách, nấu nung gan phổi muôn vẻ phong tình.

Thúc Bảo nhìn xung quanh cảnh nhà hàng, lại nghĩ tới bộ quần áo rách rưới của mình, mới thấy bọn họ ngăn không cho mình vào là chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Giờ ngồi đàn ông trên ghế, Thúc Bảo mới thấy rõ: “Với một quán ăn như thế này, chỉ là để bán cho kẻ giàu, nào là nơi của kẻ nghèo đâu?”. Thúc Bảo đưa mắt nhìn hai hàng lan can bằng gỗ tỳ bà, hai bên là những phòng ngủ, giường tủ, tường cửa, nền trần đều bóng lộn! Thúc Bảo đứng dậy, khẽ cười nghĩ: “Sạch

sẽ hơn cả mặt mũi của người nghèo khổ”. Rồi đi lại dãy bàn phía đông, chọn bàn đầu tiên, đặt gói lụa xuống bàn, ngồi chờ.

Hoa bởi gió mưa nên kém sắc

Người vì đói rét chí cùn trơ.

Hầu bàn mang tới: Một đĩa cơm đã hết hơi nóng, một bát cá muối, một đĩa thịt trâu cũng lạnh ngắt, hai cái bát chén xấu, rượu cũng chẳng nóng, ông già hầu bàn dọn xong, lặng lẽ bỏ đi. Thúc Bảo buồn rầu nghĩ: “Có lẽ trời đã bắt Thúc Bảo này phải ăn những thức ăn nguội lạnh thế này chẳng. Ta có thể cho cả cái dinh cơ của chúng nát ra như cám, cũng chỉ vài lần vung tay là xong. Nhưng chỉ phiên một nôi, mai kia tiếng tăm sẽ về đến Sơn Đông ngay, bạn bè sẽ truyền nhau: Thúc Bảo đi Lộ Châu, chỉ vì thiếu tiền cơm của quán trọ, mà bị hành đủ chuyện, vào hàng làm chén rượu mà mấy lần cũng không xong. Rồi một thành mười, trở thành trò cười cho mọi người.

Chi cho bằng cố nhịn đi mà ăn uống là hơn”. Lúc này, bụng lại đã đói nên mặc bộn tiêu nhân, hãy tự thương lấy bước đường lưu lạc của mình, thế rồi yên lặng uống mấy chén rượu lạnh, ăn mấy miếng thịt trâu nguội. Chính là:

Cục đất đù Trùng Nhĩ (1)

Vườn hoang khốn Hán Quang. (2)

1 Trùng Nhĩ chạy trốn, đói rét, có người đù cho một nắm đất. Sau về làm vua Tấn đánh chiếm được vùng đất ấy (Đông Chu liệt quốc).

2 Hán Quang Vũ, thuở hàn vi trốn ở vườn rậm, được Phùng Di nấu cháo đậu cho ăn.

Bỗng có tiếng huyền não phía ngoài quầy hàng, rõ lên tiếng chào đơn đả của chủ quán:

- Xin mời hai vị vào nhà trong ngồi chờ cho một lát!

Rồi thấy hai người đàn ông xuống ngựa ngay trước cửa hàng, năm sáu người đẩy tứ đi theo sau, đi vào trong nhà, vừa đi vừa cởi áo khoác ngoài phủi nhẹ cho sạch bụi đường. Chủ quán đi trước dẫn

đường. Người đi trước đội khăn tiến sĩ, khoác áo nâu sẫm, người đi sau chít khăn đầu rìu, mặc áo màu tím. Lúc đầu Thúc Bảo không nhận ra, mãi sau mới nhận ra người đi sau chính là Vương Bá Dương.

Cả hai:

Áo cừu ngựa béo về nghênh ngang

Kẹp nách gươm dài, ánh sáng choang

Ai bảo có tài mà chịu khuất

Nhờ tay hiệp khách thỏa lòng chăng?

Chủ quán vào trước lau ghế, quét bàn, kéo ghế mời hai khách ngồi yên vị, rồi quát nạt tay chân:

- Pha trà ngon, lấy thứ trà cánh nhỏ sao thật vừa than. Rồi dọn ngay tiệc rượu để hai vị quý khách khỏi phải chờ lâu nhé !

Nói rồi, chủ quán cũng thân đi soạn sửa. Chỉ thấy bọn đầy tớ bung ra hai chậu nước nóng, để hai quý khách rửa tay. Thúc Bảo ngồi ở dãy phía đông, chỉ sợ Bá Dương nhận ra, nên đứng ngồi không yên, định cầm hai tấm lụa đi ra, nhưng cả hai đều đang đứng ngay ở lan can, chặn mất đường ra. Hai người vào bàn, Thúc Bảo chỉ còn cách nhảy qua cửa sổ mới ra được phía ngoài, nên đành xoay lưng ngồi

Bá Dương vừa uống rượu vừa quay nhìn bốn phía, nhưng vẫn chưa nhận ra Thúc Bảo, mãi đến khi đứng dậy định đi đâu đó, Bá Dương mới nhìn thấy, liền hỏi người kia:

- Anh hãy nhìn người đang ngồi bên dãy bàn phía đông kia xem, anh ta giống ai nào?

Rồi quay hẳn người, Bá Dương tiếp:

- Liệu có giống Tần đại huynh ở Lịch Thành không?

Chính là:

Hiên ngang hạc giữa đàn gà

Áo khăn tơ tử vẫn ra anh hùng.

Thúc Bảo nghe Bá Dương nói thế, chợt dạ: “Thôi! Bá Dương nhận ra mình rồi!” Bá Dương nói thêm:

- Khổng Tử với Dương Hóa vẫn có thể giống nhau kia mà. Thúc

Bảo vốn là con rồng giữa mọi người. Rồng ở đâu, nơi đó có nước. Thúc Bảo sao lại đến nỗi thế!

Thúc Bảo thấy Bá Dương không tin, lòng cũng đỡ lo lắng.

Nhưng chàng trai trẻ đi với Bá Dương nhanh mắt nhanh tay, muốn mọi chuyện rõ ràng nên đứng dậy lại gần Thúc Bảo, đến nỗi Thúc Bảo ngập ngừng không cất nổi đầu, đũa cũng không động đến, co dúm lại như một con hổ đang rình mồi vậy. Thấy thế anh ta bèn nói với Bá Dương:

- Anh này thấy chúng ta nhìn ngó như vậy, mà vẫn ngồi lặng im. Liệu thiên hạ có ai ngồi uống rượu đến thế không?

Rồi lại nói tiếp:

- Có vẻ giống Thúc Bảo lắm. Hãy đợi tôi hỏi kỹ xem sao!

Thúc Bảo thấy anh ta tiến sát lại, nghĩ khi mọi chuyện đã rõ ràng cũng khó coi, nên đành lên tiếng.

- Vương hiền huynh ơi? Liệu có phải là Tần Quỳnh đang khốn khổ ở đây không nào?

Bá Dương thấy đúng là Thúc Bảo, vội đứng dậy cởi áo tím đang mặc, chạy sang khoác vào vai Thúc Bảo, ôm lấy mà khóc. Chủ quán chạy lại, ngạc nhiên thấy ba người xúm lại thành một khối, một người khóc hai người không.

Gặp khốn trương phu không lẽ khóc

Tuy mừng tri kỷ có lòng thương.

Thúc Bảo thấy Bá Dương thương cảm, liền lựa lời an ủi:

- Vương hiền đệ bất tất phải khóc, tiểu đệ tuy gặp phải nạn này, nhưng cũng chẳng có gì đáng ngại. Chẳng qua vì chờ đợi mãi mới lấy được công văn, thiếu của nhà trọ ít tiền, nên mới phải khổ sở thế này thôi.

Rồi hỏi người đi với Bá Dương là ai, Bá Dương đáp:

- Đây chính là người bạn kết giao từ xưa của tiểu đệ, họ Lý, tên Mật, hiệu Huyền Thúy, nổi nghiệp nhà giữ chức quận công ở Bồ Điền, hiện ở Trường An, đã từng cùng tiểu đệ giữ chức Điện tiền tả

thiên ngưu, rất thân với tiểu đệ. Vì họ Lý, ứng với lời sấm, sợ thánh thượng nghi ngờ, nên Huyền Thúy bỏ quan đi đây đó. Tiểu đệ cũng nhân Dương Tố chuyên quyền, chính sự ngày càng hôn ám, nên cũng theo Huyền Thúy bỏ quách việc quan.

Thúc Bảo lúc này cùng Huyền Thúy mới vái lạy nhận nhau. Bá Dương lại hỏi Thúc Bảo:

- Đại huynh ở đây đã từng gặp Đơn nhị ca chưa? Sao không lại Nhị Hiền trang của Đơn nhị ca?

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu đệ trong lúc vội vàng, không còn nhớ ra Đơn nhị ca. Đến lúc gặp chuyện, thì quá muộn rồi, không còn cách nào khác, phải đến Nhị Hiền trang bán ngựa cho Đơn nhị ca.

Bá Dương vội hỏi: :

- Đại huynh bán con hoàng phiêu cho Đơn nhị ca rồi sao? Được bao nhiêu tiền?

Thúc Bảo đáp:

- Cũng bởi nó gầy ốm quá, nói năm mươi lạng, nhị ca vừa nói ba mươi lạng, tiểu đệ bằng lòng ngay.

Bá Dương vừa ngạc nhiên vừa buồn cười:

- Đơn nhị ca vốn là bậc hào kiệt nổi tiếng, nếu có chuyện mua bán nực cười với đại huynh như thế này, thì quả không còn là Đơn nhị ca nữa rồi. Giờ ta hãy cùng nhau đến đó, ngựa sẽ trả lại đại huynh, rồi đùa nhị ca vài câu chơi.

Thúc Bảo từ chối:

- Hiền huynh, tiểu đệ không đi đâu. Đến Lộ Châu mà lại không đến bá kiến nhị ca, thật là lỗi lớn. Đến lúc phải bán ngựa, hỏi đến họ tên, tiểu đệ nói dối họ Vương. Nhị ca hỏi đến Tần Thúc Bảo ở Lịch Thành, tiểu đệ lại bịa ra đó là bằng hữu thân thiết, nhị ca lại cho thêm hai tấm lụa, cùng ba lạng bạc. Bây giờ mà cùng chư huynh đi Nhị Hiền trang thì chẳng khác gì tự vạch bộ mặt giả dối của mình sao. Hiền huynh đến đó, nói hộ tiểu đệ, kẻ bán ngựa chính là Tần Thúc

Bảo, đầu vì chưa đến yết kiến nhị ca, lỗi không chối được, sau vì quá lam lũ nên phải thác ra họ Vương. Nhưng cử chỉ ân cần của nhị ca, xin ghi lòng khắc cốt, ngày khác tới Lộ Châu, xin đến bái tạ.

Huyền Thúy nói:

- Ở đây chúng đệ chọn Nhị Hiến trang làm nơi gặp gỡ anh em tứ phương, thật là thuận tiện muôn phần. Đại huynh thân nương đất khách cũng lâu, ngày mai đệ cùng Bá Đương tới đó mời cho bằng được nhị ca, cùng nhau gặp gỡ, rồi hãy chia tay cũng chẳng muộn gì. Đại huynh hiện đang ngụ ở đâu?

Thúc Bảo đáp:

- Đi lâu ngày cũng nhớ gia đình, lại đã lấy được công văn, ngày mai tiểu đệ thu xếp hành lý phải trở về Tế Châu ngay. Chẳng còn rủ nhị ca đến tìm tiểu đệ làm gì!

Bá Đương cùng Huyền Thúy cùng nói:

- Đại huynh hiện ngụ ở đâu? Thế nào chúng đệ cũng phải biết đã!

Thúc Bảo đành đáp:

- Chếch phía tây, trước cổng phủ đường, quán trọ của Vương Tiểu Nhị.

Bá Đương vội nói:

- Tay Vương Tiểu Nhị này vốn nổi tiếng đen bạc. Anh em giang hồ thường gọi y là Vương hổ già. Y đã làm tình làm tội đại huynh những gì?

Thúc Bảo nghĩ tới sự chăm sóc ân cần của Liễu Thị, nên cũng không muốn kể những việc làm xấu xa của Vương Tiểu Nhị trước mặt hai bạn, bèn trả lời.

- Vương Tiểu Nhị tuy cũng có tính toán chi ly, nhưng cũng là kẻ biết người. Vợ chồng họ đối xử với tiểu đệ cũng khá chu đáo.

Đứa ngu bụng dạ hẹp hòi

Anh hùng nghĩa nặng tình dài ai ơi!

Liễu Thị hiền đức, vì vậy đã đem được tiếng tốt, bớt điều lầm lỗi cho chồng. Vợ hiền, đến chồng đỡ tai họa, thật quả không sai.

Ba người ngồi uống đến tận chiều tối. Bá Dương trả tiền cơm rượu cho chủ quán xong xuôi, nói với Thúc Bảo:

- Giờ thì hãy mỗi người mỗi việc. Ngày mai thế nào cũng phải gặp nhau đã. Đại huynh lưu lạc đất khách này đến thế, chúng đệ nhất định chưa để đại huynh về ngay đâu. Mai gặp nhị ca, phải sắp sửa ít thứ, để tiễn đại huynh, nhất định không được trốn đâu đấy!

Thúc Bảo âm ừ, rồi cùng ra cửa hàng, chia tay nhau, Vương, Lý lên ngựa ra cửa tây, tìm đến Nhị Hiền trang.

Thúc Bảo cấp hai tấm lụa về quán Vương Tiểu Nhị. Cũng bởi gặp bạn bè nên về chậm, Tiểu Nhị thấy đã quá trưa vẫn chưa về, nghĩ Thúc Bảo vẫn không chịu bán ngựa, lòng càng tức tối, không chờ Thúc Bảo về đã khóa cửa cẩn thận. Thúc Bảo gõ cửa, Tiểu Nhị lạnh nhạt đáp:

- Ông anh phải về sớm hơn chứ. Hôm qua nhiều khách trọ lắm, chỉ sợ cửa không chu đáo, nên đã khóa tất cả. Chìa khóa khách giữ trong phòng ngủ, ông anh chẳng sợ không có chỗ ngủ, có cái sạp quày hàng ngoài đó, tiểu nhân đã lau quét sạch sẽ, ông anh cứ việc nằm mà ngủ. Canh năm trở dậy nấu nướng, khách trọ cũng thức giấc, cửa mở, ông anh vào ngủ đến bao giờ cũng được.

Thúc Bảo nghiêng rặng, mắt đục ngầu, chân tay ngứa ngáy, lòng giận dữ nghĩ thầm: "Cái cửa này không đứng nổi sau một cú dấm trời giáng của ta, nhưng cũng cần thế là đã âm ỉ cửa công đường này, rồi lại thêm rắc rối, không biết đến khi nào gỡ cho ra. Ngày mai, chiều tối hay ngay sáng mặt trời mới mọc, Hùng Tín cùng Bá Dương, Huyền Thúy sẽ tới thăm ta. Còn ta thì gây lộn với chủ quán trọ rồi kéo nhau lên quan, liệu đó có phải là việc làm của kẻ hào kiệt chăng.

Với mồm miệng của Tiểu Nhị như thế, y sẽ kể nào ta thiếu bao nhiêu lượng bạc, lừa dối y như thế nào, phá cửa y ra sao. Chiều nay, trước mặt Bá Dương, Huyền Thúy ta vừa khen y, nay lại kể tội y, liệu có nên chăng. Cái nhỏ mà không biết nhịn thì sẽ không được việc lớn.

Chịu đựng đến thế này cũng là nhất hạng rồi, đã thế thì hãy chịu đựng cho đến cùng. Đối với bọn tiểu nhân này, cứ nói rõ đã có bạc

trả, thì nhất định y sẽ mở cửa thôi”.

Tiểu nhân háms lợi, bon chen

Người hiền rộng lượng, không kèn cựa ai.

Thúc Bảo đứng lạng một lát, cố lấy giọng bình tĩnh:

- Bác chủ ơi! Ta bán ngựa rồi, đã có tiền trả bác đây, ở ngoài này ngủ cũng tốt chán, nhưng ta không an tâm, lỡ có xảy ra chuyện gì ta không biết đâu nhé!

Tiểu Nhị thấy Thúc Bảo nói vẻ đúng đắn, biết là đã bán được ngựa, bèn thử nhìn qua khe cửa, ngựa không thấy, bạc tất nhiên có, liền vui vẻ đáp:

- Ông anh ơi! Tiểu nhân đùa ông anh cho vui đấy thôi. Chủ ta ai nỡ để khách ngủ ngoài trời, giữa tiết thu đây sương giá thế này. Bà chủ đâu rồi, hãy vào phòng trọ lấy chìa khóa cửa ra đây, mau lên.

Liễu Thị vẫn cầm chìa khóa bên mình, nhưng không có lệnh của Tiểu Nhị, không dám mở cửa, nay thấy nói thế, liền đáp:

- Chìa khóa đây rồi!

Tiểu Nhị mở cửa, Thúc Bảo vào nhà đặt hai tấm lụa xuống bàn. Tiểu Nhị liền hỏi:

- Chẳng lẽ đây lại là tiền bán ngựa sao? Ông anh lại bán hời rồi.

Thúc Bảo đáp:

- Đây không phải tiền bán ngựa đâu? Tiền bán ngựa đây kia mà!

Nói rồi giở gói bạc ra. Tiểu Nhị thấy rõ, liền bảo:

- Ông anh xưa nay chu đáo. Tối rồi, đừng giở tiền bạc ra làm gì vội, gói kỹ lại. Hãy ăn cái gì chút đã. Ngày mai tiểu nhân sẽ làm com rượu tiễn ông anh vậy.

Thúc Bảo đáp:

- Chẳng com nước gì nữa đâu. Bác chủ hãy tính tiền đi!

Thúc Bảo cũng có nhớ những ngày gần đây mình bỏ quán đi cả ngày, chẳng hề com nước gì, nhưng tính tình vốn rộng rãi, nên cũng không tính toán cả số bạc ba lạng Sái thái thú cho, trả cả mười bảy lạng cho Tiểu Nhị, lại nói với Liễu Thị:

- Ta vội lên đường về, không biết cảm ơn chị thế nào cho phải, mai sau sẽ có dịp đền ơn chị.

Liễu Thị đáp:

- Tần quý khách ở đây, đối xử không chu đáo, thật quả là tội chúng tôi, xin quý khách tha tội cho, nói gì đến việc cảm ơn.

Thúc Bảo nhắc:

- Xin cho lại công văn.

Liễu Thị hỏi:

- Bây giờ mà quý khách còn định đi đâu nữa?

Thúc Bảo đáp:

- Giò cửa thành vẫn còn chưa đóng. Ta nóng lòng muốn trở về, hãy cứ ra được khỏi cửa đông đã rồi hãy liệu sau vậy.

Tiểu Nhị cũng vội giữ lại qua quýt, rồi đem công văn giấy tờ trả lại cho Thúc Bảo. Thúc Bảo gói ghém hành lý, cầm đôi giản, chào vợ chồng Vương Tiểu Nhị, đi vội ra cửa đông. Chẳng biết rồi sự thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI

Miếu Đông Nhạc anh hùng mắc bệnh,
Trang Nhị Hiền tri kỷ giải lòng.

Thơ rằng:

Cùng khôn biết lòng trời

Lòng trời chăm chút người

Dùi mài mong ngọc sáng

Tôi luyện đặng vàng mười

Xương cứng gian nan gánh

Mưu sâu sóng gió cười

Bỗng dưng gặp thất ý

Vạt áo lệ tuôn rơi.

Người bấy giờ gặp chuyện không vừa lòng, lập tức oán trời trách đất, mà không nghĩ được rằng, trời đất đâu có làm được gì cũng bởi người mà ra cả vậy. Người dù gặp vận cùng, cũng đừng buông lời oán than vội, trời chẳng bỏ ai đâu.

Vương Bá Dương, Lý Huyền Thúy, từ biệt Thúc Bảo, vội ra khỏi cửa tây, đến Nhị Hiền trang thì trời đã tối mịt, cửa đã đóng chặt. Nghe tiếng chó sủa rộn rã, Hùng Tín sai người ra cửa, xem ai dám đến náo động trước trang trại. Khi đã nhận rõ khách chẳng ai lạ, Hùng Tín liền cùng Bá Dương, Huyền Thúy bắt tay vào nhà. Sai cỡi yên, dắt ngựa vào chuồng cho ăn uống cẩn thận, sắp chỗ nghỉ ngơi cho người nhà đi theo, rồi mới cùng Bá Dương, Huyền Thúy vái chào, mời vào ghế ngồi, sai người nhà pha trà, bày rượu ra.

Khi đã yên vị, Bá Dương lên tiếng:

- Nghe nói huynh trưởng vừa mới mua được một con ngựa tốt lắm phải không?

Hùng Tín đáp:

- Hôm nay chỉ mất có ba mươi lạng bạc mà mua được thiên lý long cầu.

Bá Dương tiếp:

- Ngựa thì tiêu đệ biết, rõ là ngựa tốt rồi. Nhưng chuyện người bán con ngựa đó mới là chuyện cần nói.

Hùng Tín hỏi:

- Ngựa này là ngựa ăn trộm sao?

Bá Dương đáp:

- Chẳng phải ngựa ăn trộm đâu. Nhưng huynh trưởng có biết người bán ngựa là ai không?

Hùng Tín chắc chắn:

- Người họ Vương ở Sơn Đông. Ta vì đang mừng được ngựa nên cũng không hỏi kỹ. Hai hiền đệ cũng biết chuyện sao, hay có quen người bán ngựa họ Vương chẳng?

Bá Dương đáp:

- Chúng đệ cũng không biết người họ Vương nào. Nói quanh co chẳng bằng nói thẳng vậy. Người bán ngựa chính là Tần Thúc Bảo. Vừa rồi may gặp ở quán ăn cửa tây, Tần đại huynh nói cho nghe hậu tình của nhị ca.

Hùng Tín ngạc nhiên phàn nàn:

- Thảo nào thấy khách như có điều gì muốn nói, rồi lại thôi. Thì ra là Thúc Bảo, bây giờ Tần đại huynh đang ở đâu?

Bá Dương đáp:

- Hiện đang ở quán trọ của Vương Tiểu Nhị ở trước cổng phủ đường chẳng bao lâu nữa sẽ về Tế Châu.

Hùng Tín nói:

- Thôi đêm nay chẳng ngủ ngáy gì nữa nhé. Mượn chén rượu ngồi chờ sáng, rồi sẽ đi tìm Tần đại huynh.

Bá Dương, Huyền Thúy bằng lòng:

- Xin theo nhị ca ngay!

Ba người ngồi uống đến tận canh năm.

Uống tràn quên sớm tối

Thức ngủ dạ anh hùng.

Ngựa thắng yên cương đã xếp đặt đầu đấy, Hùng Tín lại sai dắt thêm một con ngựa, cũng đóng sẵn yên cương theo để Thúc Bảo cưỡi, rồi cả ba lên ngựa vào cửa tây, tìm đến quán trọ Vương Tiểu Nhị, thì Thúc Bảo đã đi khỏi. Tiểu Nhị sợ bạn bè đuổi theo tìm, Thúc Bảo sẽ nói hết những cái xấu của mình, nên không nói Thúc Bảo đi bộ, mà lại nói chắc chắn rằng:

- Tần quý khách phải về gấp, vì có ngựa của phủ Tế Châu đến đón về có việc cần.

Nếu có đi ngựa nữa thì chỉ cần Hùng Tín ruồi theo bằng thiên lý long câu cũng sẽ đuổi kịp, nhưng đột nhiên từ Nhị Hiền trang, có người nhà đến tìm Hùng Tín đưa tin dữ: Anh ruột của Hùng Tín, Hùng Trung, vừa ra khỏi Trường An, bị Đường Công Lý Uyên bắn nhằm chết ở giữa đường, thủ hạ mang linh cữu vừa đến trang trại, Hùng Tín vội vàng trở về lo việc tang ma, không còn tâm địa đâu mà nghĩ đến chuyện đuổi theo Thúc Bảo. Bá Dương, Huyền Thúy vì thấy Hùng Tín có chuyện chẳng lành, nên cũng không muốn bàn đến Thúc Bảo nữa. Việc gác lại, ai đi đường ấy.

Lại nói Thúc Bảo ra đi đêm hôm ấy, mãi đến sáng rõ, mà cũng chỉ được năm dặm. Phúc không tới hai lần, họa không đến một lượt. Thúc Bảo đã đi thì trăm dặm cũng là chuyện thường, nhưng ngựa đã bán rồi, lâu nay bị Vương Tiểu Nhị hắt hủi, vai khoác hành lý, tay xách giỏ, thì dù có đi giữa ban ngày cũng còn mệt huống chi lại đi giữa đêm khuya, càng đi càng mỏi và bị lạc vào giữa vùng núi nhấp nhô, cứ thế mà lần mãi mới ra được đường cái quan thì đã sáng rõ. Quay lại nhìn, tường thành Lộ Châu vẫn ở phía sau, chỉ cách khoảng năm dặm.

Nghèo khó giàu sang số sẵn bày

Tính theo năm tháng đoán giờ ngày

Ôm chí lớn, anh đừng khoe chí

Mong tài cao, chí nhớ cậy tài.

Thúc Bảo lúc này chính lúc gian nan. Hôm qua, trong cửa hàng uống rượu lạnh, ăn thịt trâu nguội, lại gặp Bá Đương, Huyền Thúy, về quán Tiểu Nhị phải sắm sửa lên đường cho mau, suốt đêm lăn mò trong núi, tiết cuối thu sương giá xuống nhiều, nội thương âm thực, ngoại cảm hàn khí. Sáng ra, ngày mùng hai tháng mười, thì người đã thấy ngấy sốt, mặt mũi đỏ bừng, trong người như có lửa đốt, đầu vầng mắt hoa, chân bước không nổi, nhưng may vốn có sức, nên vẫn cố lê được năm dặm nữa.

Lúc này cách thành mười dặm, là vùng Thập Lý điểm, có khoảng hai ba trăm nóc nhà, ở ngay đầu đường là một tòa miếu lớn, chính là miếu Đông Nhạc. Thúc Bảo thấy miếu cao rộng hiên ngang, nên ghé vào định nghỉ một chốc cho đỡ mệt lại sẽ đi tiếp. Qua cửa tam quan, vào đến thềm tiền đường, trông lên còn cao như núi, trèo lên đến nơi, giơ tay định vái lạy thần linh, chớ che cho tai qua bệnh khỏi thì hai chân đã đứng không vững, ngã lăn ra, bất tỉnh nhân sự, đầu va chạm vào cái bệ cứng kê lò hương ở dưới nền, nghe một tiếng vừa mạnh vừa khô, chẳng khác gì Cung Công va đầu vào núi Bất Chu (1), chùy Bác Lăng đánh vào xe Tần Thủy Hoàng (2), cũng chỉ đến thế mà thôi. Hai thanh giản nặng, đập xuống nền gạch, một sau một trước, làm vỡ đến bảy tám viên gạch. Ông từ giữ cửa miếu thấy vậy, chạy lại đỡ Thúc Bảo lên, nhưng không tài nào đỡ nổi, liền chạy ngay vào Tùng Hạc hiên thưa với đạo sĩ trụ trì.

1 Cung Công, một trong bốn kẻ hung dữ thời Nghiêu Thuấn, Cung Công tranh ngôi vua với Chiêu Húc, không được, giận dữ húc đầu vào núi Bất Chu, cột trời gãy, giếng đất đứt, trời nghiêng vùng tây bắc, đất lệch vùng đông nam (Liệt Tử).

2 Trương Lương thuê lực sĩ, dùng một chiếc chùy nặng một trăm hai mươi cân, rình đánh Tần Thủy Hoàng ở bãi Bác Lăng, nhưng đánh nhầm vào xe của tùy tùng. Trương phải bỏ trốn (Sử Ký).

Đạo sĩ trụ trì suốt ngày không lúc nào nhàn rỗi. Đạo sĩ họ Ngụy, tên Trung, người Khúc Thành thuộc Ngụy Châu, từ nhỏ đã mồ côi nghèo khổ, nhưng chẳng chịu học nghề gì để sinh sống, chỉ thích một việc là đọc sách. Chẳng sách nào là không qua mắt Ngụy Trung, đừng nói đến tam phần ngũ điển, mà tam giáo cửu lưu, bách gia chư tử thiên văn địa lý, cả Tôn Tử, Ngô Khởi binh pháp đều tinh thông. Lại thông thạo cả thơ từ, ca phú, các tạp kỹ khác. Ngụy Trung vốn từ lâu nuôi chí lớn, nên tìm cách kết giao với các hào kiệt bốn phương. Đương giữa triều Tùy, chỉ chú trọng đến dòng dõi, không ai nhìn ngó gì đến kẻ thân cô thế cô lại nghèo đói. Từ khanh tướng điều khiển triều đình, đến những viên thủ lệnh đều rất phùng võ quan, vì triều đình chỉ chú trọng sức mạnh, chẳng nhìn ngó gì đến văn chương, nên Ngụy Trung cho mình sinh ra không gặp thời, bỏ đi ẩn cư ở Hoa Sơn, khoác áo đạo sĩ. Về sau gặp một đạo hữu, họ Từ, tên Hồng Khách, rất tâm đầu ý hợp. Có lần Hồng Khách bàn với Ngụy Trung:

- Nhà Tùy làm nhiều điều tàn rỗ, liên tiếp đánh dẹp, nay lại nhất thống được thiên hạ, nhưng thực ra đó cũng vì trời dẹp yên bốn cõi đón vị chân quân lâu dài. Đệ xem thiên văn, thì thấy chân chúa đã sinh, loạn lớn đến nơi, huynh có quý tướng, có cốt cách công khanh, chẳng dính dáng gì đến phận thần tiên, hãy tự lo cho mình một ít vốn liếng mà phò vua giúp nước, gặp thời sẽ theo mà làm nên nghiệp lớn. Sớm tối hãy đọc, hãy bàn cho đủ thiên văn địa lý, mưu lược nơi màn trướng, kế sách nơi biên ải.

Lại ít lâu sau, Từ đạo sĩ bảo Ngụy Trung:

- Đêm qua xem thiên văn, đệ thấy vương khí sáng ở phận Sâm, phận Tĩnh, ứng với việc xuất hiện của đấng chân quân. Sao Cơ lại đi vào Triệu, Ngụy phân đã ứng với điềm kẻ phò tá vương vị cũng ra đời. Nhưng xem kỹ thì vương khí chưa thật sáng tỏ, nên bậc chân quân có lẽ chưa đến lúc đắc chí, sao Cơ thì mờ tối, xem ra kẻ phò tá cũng đang lúc khốn khổ. Chi bằng đệ với huynh hãy chia nhau đi tìm gặp kết giao với các hào kiệt chưa gặp thời. Ngày sau chúng ta sẽ gặp nhau.

Từ đạo sĩ về phía Thái Nguyên, Ngụy Trung về phủ Lộ Châu, Sơn

Tây. Thấy Đon Hùng Tín anh hùng hiếu khách, có tướng mạo của *bậc* khai quốc công thần, vì vậy, Ngụy Trưng vào tu ở miếu Đông Nhạc này, để tiện việc kết giao, từ đó nghĩ đến chuyện cứu khốn phò nguy cho các bậc anh hùng. Sáng hôm sau, Ngụy Trưng ngồi ở Tùng Hạc hiên của miếu Đông Nhạc đọc “Hoàng Đình kinh”.

Chính là:

Không muốn bay cánh hạc

Có ý xòe vuốt ưng.

Ông từ chạy vào thưa:

- Thưa đạo trưởng, có một người say rượu, ngã lăn quay trước điện. Lưng đeo vũ khí, đập vỡ cả mấy viên gạch, lay thế nào cũng không chuyển, xin vào thưa với đạo trưởng.

Ngụy Trưng nghĩ thầm: “Đêm qua xem thiên văn, thấy Sao Cơ đi vào đất này, ứng với người này chẳng, ta hãy ra xem sao!”. Liền rời khỏi Tùng Hạc hiên ra phía điện ngoài, thấy Thúc Bảo vẫn còn nằm mê mết, hành lý vẫn vút một bên, chưa ai kịp thu dọn, một tay bị người chận lên, một tay áo rách mướp, hở cả da thịt, đưa lên che lấy mặt. Ông từ kể thêm:

- Lúc nãy hai chân còn gác lên cả bậc cửa, mới vừa co lại.

Ngụy Trưng kéo tay Thúc Bảo nhìn thấy mặt đỏ bừng, có lẽ sốt nặng, trông dễ nhầm với kẻ say rượu, hai mắt vẫn trừng trừng không động đậy, không nói được. Ngụy Trưng gật gật đầu mà rằng:

- Anh ta bị sốt nặng. Không phải say rượu đâu!

Thúc Bảo trong người vẫn tỉnh táo, nhưng cổ họng như có gì tắc nghẹn. Một lát sau, mới hơi tỉnh, Thúc Bảo lấy tay phải viết lên nền hai chữ: “Ốm nặng”. Gạch nền nhà tuy sạch, nhưng vẫn có một lớp bụi mờ, nên chữ Thúc Bảo viết, đọc cũng dễ dàng. Ngụy Trưng nói:

- Anh bạn không phải say rượu mà. Chính là bị sốt nặng thôi!

Thúc Bảo khẽ gật đầu. Ngụy Trưng liền an ủi:

- Không có gì đáng lo đâu anh bạn ạ!

Rồi sai ông từ:

- Vào phòng trong lấy cho ta chiếc chiếu tñnh tọa ra đây.

Ông từ mang chiếc chiếu nhỏ hình tròn, đặt ngay cạnh Thúc Bảo, Ngụy Trưng nửa ngồi nửa quỳ cầm tay Thúc Bảo đặt lên đầu gối mình, xem mạch. Nhận ra thiếu dương kinh bị tổn thương, nội thương âm thực, ngoài cảm phong hàn, chỉ là sự tổn hại bên ngoài, hoàn toàn không có gì trầm trọng.

Nhưng ở đại điện là nơi đón gió, không thể để người bệnh nằm được, phía hậu đường cũng không có phòng nào trống, nên Ngụy Trưng sai diu Thúc Bảo vào một gian liền với gian để củi, ngay cạnh phía trái đại điện. Tuy không được sạch sẽ lắm nhưng lại kín gió, giải một ít cỏ khô, đặt chiếc chiếu tròn lên. Hai chiếc giẻ quá nặng, không ai mang được, đành để lại trên điện. Ngụy Trưng mở khăn gói của Thúc Bảo ra thì thấy hai tấm lụa, một chiếc áo màu tím, một công văn trả về Tế Châu, khoảng hơn mười lạng bạc, bèn nói với Thúc Bảo:

- Những thứ lặt vặt này, sợ trong lúc ốm đau, anh không trông nom được, bần đạo sẽ giữ trong phòng, bao giờ lành bệnh, trả anh có được không? Còn đôi giẻ, bần đạo sai người lấy dây buộc kỹ lại một chỗ, ngay góc đại điện, chẳng ai đụng đến làm gì, cũng có thể nhờ nó mà xua bớt tà khí âm phong đấy!

Thúc Bảo nghe xong, cúi xuống đất lạy. Ngụy Trưng đem hành lý Thúc Bảo về phòng mình, rồi quay ra Tùng Hạc hiên, bốc một thang thuốc trị cảm mạo phong hàn, sắc lên cho Thúc Bảo uống, lát sau mồ hôi vã ra đây người. Đến ngày hôm sau thì đã nhẹ hơn, nói năng cũng đỡ khó khăn hơn. Ngụy Trưng vẫn tiếp tục cho Thúc Bảo uống thuốc, lại thường đến bên chiếu nói chuyện, dần dần cho ăn cháo nóng. Bệnh ngày càng lui.

Chẳng bao lâu, đã mười bốn ngày trôi qua, hôm đó nhằm ngày mười lăm tháng mười, là lễ "Tam nguyên thọ điển", được làm ngay trong miếu Đông Nhạc. Canh năm vừa điểm, cửa lớn của miếu đã mở rộng, trống lớn trên đại điện đánh âm ã. Tuy Ngụy Trưng tận tình chăm sóc, Thúc Bảo vẫn còn mệt mỏi, không thể nào chịu nổi với cảnh huyên náo xung quanh, luôn vò tai bứt tóc phàn nàn.

Nằm trong vỏ trứng ai ngờ phượng

Lăn đăm kinh nghệ dễ biết rông.

Đại phàm tăng hay đạo đều thế, thường có một nhà giàu, có thể lực ở trong vùng che chở, đứng ra làm hộ pháp cho, lấy rượu thịt chận hòng những tay vô lại trong vùng để chúng khỏi phá phách, chỉ có thể nhà sư, đạo sĩ mới có thể yên ổn hành pháp. Ngụy Trưng tuy khoác áo vàng của đạo sĩ, nhưng mang khí cốt của bậc hào kiệt, sao thềm đi lại với bọn vô lại, cầu cạnh bọn trọc phú cho được. Bọn này lâu nay vẫn thù ghét Ngụy Trưng, nay lại càng lên tiếng chê bai, phao tin Ngụy Trưng chứa chấp bọn người vô lương không rõ tung tích, làm ô uế cả điện thánh. Thúc Bảo cũng có nghe, lòng càng hậm hực, tức tối, thấy mình quả không chốn nương thân yên ổn, thì may sao vừa gặp lúc Đon Hùng Tín tới miếu.

Hùng Tín dẫn đây tứ tới miếu Đông Nhạc để làm lễ đưa linh cho anh trai Hùng Trung. Ai nấy trong miếu đều ra đón Hùng Tín ở cửa tam quan:

- Đon viên ngoại đến đúng lúc lắm!

Hùng Tín hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Mọi người thưa:

- Miếu Đông Nhạc ta là nơi cầu phúc của toàn hạt Lộ Châu này, Ngụy đạo trưởng quên cả thiên chức của mình, đem miếu làm nơi chứa chấp bọn vô lại, không biết gốc tích ở đâu đến, làm nhơ nhớp cả đất thánh. Đon viên ngoại phải bàn bạc cho ra nhẽ với đạo trưởng mới được!

Hùng Tín vốn là người từng trải, hiểu mọi lý lẽ, chẳng nhận phúc đầu, chẳng ban họa trước, liền chậm rãi cười:

- Xin đạo hữu cứ bình tĩnh, ta sẽ nói chuyện với đạo trưởng, mọi chuyện sẽ đâu có đó.

Nói xong, bước lên đại điện, sai đây tứ mời Ngụy Trưng, còn mình thì dạo bốn tường nhìn quang cảnh đại điện. Bỗng thấy phía sau giá

treo chuông, trong góc tối có ánh sáng lấp loáng, Hùng Tín bước lại gần nhìn cẩn thận, thì ra là một đôi giản, có dây lớn buộc vào một góc tường, Hùng Tín nhìn thật kỹ, có vẻ nghi ngại, hỏi mọi người:

- Vũ khí này ở đâu ra thế?

Cả bọn nhất tề nhao nhao:

- Chính cái nhà anh đau ốm, bệnh hoạn ấy mang tới đây, thua viên ngoại!

Hùng Tín định hỏi thêm, thì thấy Ngụy Trưng mặt mày rạng rỡ, thông thả bước ra, vái chào Hùng Tín, Hùng Tín bèn hỏi:

- Ngụy đạo trưởng, đạo hữu ở đây đều nói, Đông Nhạc miếu này là nơi cầu lộc phúc của vùng Lộ Châu, cần phải giữ cho thanh khiết, để mọi người còn chiêm bái. Nay đạo trường chứa chấp kẻ nào trong miếu, đến nỗi ô uế cả thánh thất, đạo hữu đều tỏ vẻ không bằng lòng, vì vậy xin hỏi đạo trưởng, không rõ là loại người nào vậy?

Ngụy Trưng thông thả đáp:

- Bần đạo là kẻ xuất gia, đâu dám làm việc gì càn rỡ, chỉ vì người này ốm nặng ngã lăn bất tỉnh trước điện, bần đạo phải mạnh thuốc lắm, bệnh tình mới thuyên giảm. Và lại người này cũng không giống kẻ tầm thường, cho nên không nỡ đuổi đi. Ai thấy mà chẳng động lòng trắc ẩn, xin viên ngoại lượng thứ cho, nhờ viên ngoại cũng nói rõ để các thí chủ khác hiểu rõ.

Hùng Tín vội hỏi:

- Đôi giản ở góc đại điện, là vũ khí của người đó sao? Anh ta bán quán chồn nào.

Ngụy Trưng đáp:

- Người Tế Châu, Sơn Đông.

Hùng Tín vốn nghi tới Thúc Bảo ngay từ đầu, nay nghe đến “Sơn Đông, Tế Châu”, bỗng giật mình, hỏi không ra lời:

- Họ gì?

Ngụy Trưng đáp:

- Hai ngày đầu, bệnh nặng không nói được. Xem công văn của phủ

Tế Châu thì thấy ghi tên Tần Quỳnh, gần đây đã lạnh lợi, trong khi trò chuyện thì xưng tên là Thúc Bảo, vốn dòng dõi công thần nhà Bắc Tề.

Hùng Tín hỏi rồi rít:

- Thế nay đang ở đâu?

Ngụy Trung đưa tay chỉ nói:

- Ở gian nhỏ lai thêm ở đầu hồi nhà chứa củi kia kìa!

Hùng Tín kéo tay Ngụy Trung, đập cửa ra ngoài hiên, gọi đầy tớ:

- Mau đỡ Tần đại huynh lên điện tương kiến?

Ba bốn người chạy đi ngay, nhưng chẳng thấy Thúc Bảo đâu cả. Hùng Tín bần khoản:

- Hay vì biết ta đến, Tần đại huynh bỏ đi rồi cũng nên.

Ông từ thưa:

- Vừa thấy Tần quý khách ra phía sau đi giải, có lẽ còn đang ở phía hậu đường chăng?

Hùng Tín nghe nói thế, liền kéo Ngụy Trung ra phía hậu đường.

Thì ra Thúc Bảo được Ngụy Trung thuốc thang chăm sóc nửa tháng trời, bệnh tình cũng đã đỡ nhiều, tinh thần cũng đã thư thái, sáng nay thấy trời ấm áp, ngoài đại điện ồn ào đông đúc, nên gượng dậy ra phía hậu đường, tìm hiên nhà vắng vẻ ngồi, tránh con mắt nhìn thù ghét của mọi người trong miếu. Thấy một đầu bếp, lấy vạt áo gói mấy ống gạo, tay kia cầm mấy bó rau đi ra, Thúc Bảo liền hỏi:

- Bác đi đâu vậy?

Người đầu bếp đáp:

- Không dính dáng gì đến anh cả. Tôi có mẹ già đã nhiều tuổi. Vừa mới đến đây coi kho, kiếm ít ống gạo đem về nấu cháo cho đỡ xót lòng người già mà!

Thấy thế, Thúc Bảo chạnh nghĩ: “Đến kẻ tiểu nhân còn nghĩ đến cha mẹ. Ta cũng có mẹ già như ai, chẳng lo tròn chữ hiếu, để mặc mẹ già ở quê nhà, ngày đêm tựa cửa trông chờ”. Nghĩ tới đó, bất giác rơi nước mắt. Lại thấy trên án thư bên hè, có một cây bút lông đã cùn,

bèn cầm lấy. Tuy lâu nay làm công sai ở phủ đường, nhưng vẫn chưa quên chữ nghĩa, Thúc Bảo đề lên tường mấy câu thơ sau:

*Rằng giận bầy phương trời lận đận
Mắt đăm đăm mây trắng dỗi trông
Dưới khe cá lượn thong dong
Hồ ly nào rõ được lòng bằng côn
Niu trẻ tạo bôn chôn định hỏi
Hỏi có sao nghẽn lối về quê
Thân bầy thước sợ tri mi
Gươm ba thước, những chờ khi vẫy vùng
Lưu sử sách danh lừng sông núi
Vỡ ngực ca sớm tối không nguôi
Rằng không để thẹn kiếp người...*

Thúc Bảo vừa viết xong, quay lại thấy một toán người rầm rộ tiến lại, nhìn kỹ, thấy cả Đon Hùng Tín trong đó, giật mình, chẳng biết ẩn vào đâu, chỉ biết cúi đầu, dựa vào lan can, nghe Ngụy Trưng nói đầy vẻ mừng rỡ:

- Thì ra ở đây!

Đon Hùng Tín bước lên, giang hai tay, ôm lấy Thúc Bảo, gần như quỳ xuống nói:

- Hiền huynh đến Lộ Châu, gặp phải cảnh này. Hùng Tín thật không đáng mặt chủ nhà, thật hổ thẹn với hào kiệt trong thiên hạ.

Thúc Bảo cũng không nén nổi xúc động, vội quỳ xuống, lạy sát đất thưa:

- Xin huynh trưởng đứng dậy, chỉ sợ cái thân hình ô uế này làm bẩn lây cả quý thể huynh trưởng.

Hùng Tín rơi nước mắt đáp:

- Hùng Tín này nếu gánh được hoạn nạn cho hiền huynh, cũng chẳng dám tiếc thân, nói gì đến ô uế!

Chính là:

Hương lan thơm nước cửa

Đừng hỏi vết bùn mây.

Rồi quay lại nói với Ngụy Trưng:

- Đạo trưởng, xin đạo trưởng hãy tạm đình lễ đưa linh cho tiên huynh, đợi vài ngày nữa. Tân hiền huynh đang đau yếu, Hùng Tín nay không còn lòng dạ nào mà dâng hương khẩn nguyện nữa. Xin đạo trưởng cho thu dọn đèn hương. Hùng Tín này cùng Tân hiền huynh về Nhị Hiền trang. Đợi đến khi hiền huynh khỏe mạnh hẳn, sẽ cùng đến miếu tạ ơn, chẳng phải là “nhất cử lưỡng tiện” sao?

Bèn lệnh cho đây tó:

- Tân hiền huynh còn chưa cưới được ngựa, hãy kiếm một cái kiệu tốt đến đây!

Lúc này ở bên ngoài, nghe nói là bạn của Đơn viên ngoại, các thí chủ, đạo hữu không ai dám nói năng chi, lặng lẽ giải tán. Ngụy Trưng về Tùng Hạc hiền, lấy hành lý của Thúc Bảo, hai tấm lụa Lộ Châu, cái áo tím, công văn và mười lạng bạc, giao cho Hùng Tín. Hùng Tín trông thấy, thầm nghĩ: “Số bạc này chính là số bạc bán ngựa còn lại đây!”. Thúc Bảo chấp tay cảm tạ, từ biệt Ngụy Trưng cùng Hùng Tín về Nhị Hiền trang. Từ đấy Ngụy Trưng, Tân Thúc Bảo, Đơn Hùng Tín trở thành tri kỷ.

Về đến thư phòng, Hùng Tín sai tắm rửa, thay quần áo, dọn giường, trải đệm dày, lại cùng nằm chung giường với Thúc Bảo, để tiện cùng nhau bày tỏ tấm lòng. Bệnh tình Thúc Bảo ngày càng đỡ dần, ngày nào Hùng Tín cũng chăm sóc thuốc thang, ăn uống tâm bổ cho Thúc Bảo rất chu đáo, thỉnh thoảng lại mời cả Ngụy Trưng đến cùng nhau bàn luận, chẳng khác gì anh em một nhà.

Phải đâu lưu luyến tha phương

Bởi chẳng bệnh nặng, vấn vương như nhà.

Chỉ có thân mẫu Thúc Bảo ở Sơn Đông, nhớ con không biết để đâu cho hết, sớm tối trông chờ mỗi mắt, chẳng biết sống chết ra sao. Thôi thì tế lễ bói toán, càng chẳng thấy tăm hơi, đến nỗi lâm bệnh nặng,

chỉ nằm liệt giường, không đi lại được nữa. Chính là:

Lòng theo ngàn dặm xa xa

Bệnh theo một mối, sâu da diết sâu.

Cũng may có mấy nhà lâu nay vẫn đi lại thân thiết với Thúc Bảo, biết rõ Thúc Bảo chưa về, mẹ già bị ốm nặng, nên cùng nhau kéo đến, kẻ biểu cái này, người cho cái khác, cùng nhau thăm hỏi.

Tần mẫu lên tiếng:

- Con cháu, thông gia đều đến thăm nom già này, thật chẳng mấy khi, xin mời vào trong này.

Đến ngồi ngay bên giường có bốn người, ngoài cửa Tây mở cửa hàng là Giả Nhuận Phủ, cùng làm việc công sai với Thúc Bảo ở phủ đường Tế Châu cũng ba người: Đường Vạn Nhân, Liên Minh, cả Phàn Kiến Uy cũng có mặt. Tần mẫu gượng ngồi dậy trên giường, vợ Thúc Bảo, Trương Thị đứng hầu phía sau, lấy chăn khoác lên người Tần mẫu. Thấy đầy đủ bạn bè Thúc Bảo, Tần mẫu bất giác rơi nước mắt:

- Các cháu của già, đã không bỏ già này, lại còn tới thăm nom, đủ thấy nghĩa nặng tình sâu. Nhưng chẳng biết Tần Quỳnh của già lưu lạc ở đâu, một đi không về, khiến lòng già này thật như đứt từng khúc vậy.

Bọn Giả Nhuận Phủ thưa:

- Tần đại huynh đi mãi không về, thật là kỳ quái. Bá mẫu hãy yên lòng, đừng nên lo nghĩ nhiều quá, chẳng sớm thì muộn, thể nào Thúc Bảo đại huynh cũng sẽ trở về thôi!

Tần mẫu oán trách Kiến Uy:

- Tần Quỳnh thàng sáu ra làm việc với cháu, cùng nhau lên đường một lần, cháu thì thàng chín đã về, nay đã giữa mùa đông rồi. Tần Quỳnh của già vẫn chẳng tin tức gì cả. Thật chuyện không phải lòng người không lo được!

Nàng dâu nghe mẹ chồng nói thế, không dám khóc to, nhưng cũng thốn thức. Ai nấy đều lên tiếng trách móc Kiến Uy:

- Phàn Kiến Uy, hiền đệ không thể trốn được lỗi mình trong chuyện này rồi. Người đời vẫn thường nói “Cùng đường đừng bỏ bạn”. Rủ nhau ra khỏi cửa một lần, dù Tân đại huynh trên đường có gặp trở ngại gì khác đi nữa, thì cũng phải có mặt ở nhà rồi chứ sao nay vẫn chẳng thấy đâu. Bá mẫu lại sinh được mỗi Tân đại huynh, vắng nhà lâu ngày, nhìn quanh chẳng người thân thích, ruột rà, làm sao mà bá mẫu chịu được!

Kiến Uy lên tiếng thanh minh:

- Có chư huynh ở đây, bá mẫu trách mắng, tiểu đệ không dám phân giải gì. Chư huynh là bậc hào kiệt trên đời, lại không biết ở nhà nghìn ngày đều tốt đẹp, ra cửa một lúc gặp nạn hay sao. Tháng sáu là từ Sơn Đông đi Trường An lĩnh được giấy tờ ở Bộ binh về, thì đã hai tháng trôi qua rồi, đến mãi mười lăm tháng tám, lại mới cầm công văn lên đường, Tân đại huynh đến Lâm Đồng Sơn, gặp lúc Đường Công bị cướp, đang hồi gay go, Tân đại huynh nổi máu bất bình, cứu được Đường Công, ra đến ngoài cửa quan, thì chia hành lý, Tân đại huynh đi Lộ Châu, tiểu đệ đi Trạch Châu. Chẳng ngờ tất cả bạc tiền đều ở hành lý của tiểu đệ, mãi đến khi chia tay nhau rồi mới biết ra, số tiền đó trên đường, tiểu đệ cũng tiêu hết rồi còn đâu. Nay chẳng thấy Tân đại huynh trở về, tiểu đệ xin bù đủ số tiền ấy vậy thôi!

Nói xong liền đưa cho một gói bạc, đặt lên giường.

Tân mẫu nói:

- Ta có bốn lạng bạc, đưa Tân Quỳnh bảo mua lụa Lộ Châu, có lẽ ở trong hành lý của Quỳnh chẳng?

Kiến Uy tiếp:

- Tiểu đệ tới Trạch Châu, Mã tứ sử cũng phải đi Thái Nguyên mừng Lý đại nhân, lại thêm hai gã phạm nhân đi theo; củi rau, gạo, muối mắm đều đắt như vàng, đến khi lĩnh được công văn trở về, thì chẳng còn một lạng bạc nào nữa. Còn như số bạc của bá mẫu, cháu không được biết.

Tân mẫu lại hỏi:

- Những chuyện ấy đều là chuyện của cháu, còn sau đó cháu có

nghe được tin tức gì của Tần Quỳnh nữa không?

Kiến Uy đáp:

- Nếu tính ngày đi, đường ngắn dài, Lý đại nhân tới Thái Nguyên, thì Tần đại huynh cũng về tới Lộ Châu rồi. Lúc này có lẽ Sái thái thú chưa đi Thái Nguyên thì công văn có thể nạp được rồi. Đệ biết Tần đại huynh đã lĩnh được công văn trở về, mà lại còn ở lại Lộ Châu làm gì. Tiểu đệ nếu còn tiền đi đường, cũng cố đi vòng đường Lộ Châu tìm Tần đại huynh, nhưng vì tiền nong chẳng còn, phải vội về, nào biết được Tần đại huynh còn chưa trở về.

Mọi người kết luận:

- Đối với hiền đệ thì chuyện ấy là không có gì lạ. Nhưng bây giờ thì hiền đệ không thể từ chối khổ sở, gian nan tới Lộ Châu tìm Tần đại huynh, thì mới là thỏa đáng.

Kiến Uy đáp:

- Bá mẫu bắt tất phiến não, xin viết cho một lá thư, cháu xin đến Lộ Châu, tìm kỳ được Thúc Bảo cho bá mẫu mới quay về.

Tần mẫu sai hầu gái đem bút mực, giấy tờ viết thư cho Thúc Bảo, xong xuôi đưa cho Kiến Uy, lại không quên trả lại gói bạc cho Kiến Uy, còn dặn thêm:

- Bạc này cháu cứ cầm lấy làm lộ phí, tìm được Tần Quỳnh về đây cho già là tốt rồi!

Kiến Uy thưa:

- Cháu xin nhanh chóng lên đường, tìm được đại huynh sẽ về ngay, quả không dám đụng đến số tiền này của Tần đại huynh.

Tần mẫu bảo:

- Cháu cứ cầm, lấy cái đi đường cho rộng rãi.

Mọi người đều khuyên:

- Giờ chỉ cần mau mau tìm được Tần đại huynh về, hiền đệ cứ cầm tất cả đi, chi bằng nghe lời bá mẫu là tốt hơn cả.

Kiến Uy nói:

- Vậy cháu xin cáo biệt bá mẫu, lên đường đi tìm Tần đại huynh.

Tần mẫu đáp:

- Thôi thì cháu chịu khó vì bạn bè, vì bà già này vậy!

Bạc tiền đem đến giúp đều được đặt cạnh giường Tần mẫu, mọi người mới ai về nhà nấy. Kiến Uy cũng về nhà, xếp đặt quần áo khăn gói, rời khỏi Tế Châu, qua đường Hà Giang đi Lộ Châu tìm Thúc Bảo.

Không biết có tìm gặp được Thúc Bảo không, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỮ MƯỜI MỘT

Dầm bão tuyết, Phàn Kiến Uy tìm bạn hiền,
Lo thuốc thang, Đơn Hùng Tín sinh gái quý
Thơ rằng:

*Tuyết đè quan ải cảnh nao nao
Gió bắc đưa về phủ trắng đầu
Năm bẹp Lạc Dương hai gói nhác(1)
Nhớ sôi Diễm Thủy một chèo mau (2)
Bông sơ cuống quýt toan bay thốc
Bọt nước mong manh chực thổi vèo
Dùng ngựa Lam Quan chiều nghẽn lối (3)
Tri âm gặp mặt thỏa lòng nhau.*

1 Tuyết phủ kín Lạc Dương, dân cào tuyết ra đường kiếm ăn, Viên An vẫn đóng cửa năm co, chịu đói, Thái thú phá cửa vào thăm, Viên An trả lời: “Thiên hạ đều đói. Ta cũng thế, nhưng ta chỉ muốn phiên người”.

2 Đang đêm, tuyết xuống dày, Vương Hy Chi chợt nhớ bạn, chèo thuyền trên suối Diễm Khê, đến thăm bạn. Gần tới nơi, lại quay thuyền về, có người hỏi, Hy Chi đáp: “Hứng lên thì đi, không thích nữa thì về”. (Từ Hải)

3 Hàn Dũ, đời Đường, bị đẩy đi làm quan, làm thơ than: “Tần Lĩnh mây che nhà chẳng thấy, Lam Quan tuyết phủ ngựa khôn qua”. (Thơ Đường, tập 1)

Trên đây là một bài thơ vịnh cảnh tuyết, ca ngợi vẻ đẹp sự thanh cao của tuyết. Tuyết khiến chén rượu nóng uống càng đậm đà, tuyết khiến mối sầu của khách đi đường càng tăng vẻ thê lương, có khi tuyết gợi hứng, làm nguyên có của những gặp gỡ giữa bạn bè, tri kỷ,

Kiến Uy rời Sơn Đông, qua Hà Đông, tìm vào phủ đường Lộ Châu, hỏi tin Thúc Bảo, trở ra quán trọ của Vương Tiểu Nhị, hỏi:

- Bác chủ xin hỏi bác một chuyện, gần đây có ai là người phủ Tế Châu, thuộc Sơn Đông, họ Tân, tên là Thúc Bảo, đến ở trọ quán bác không?

Tiểu Nhị đáp:

- Có Tân quý khách trọ ở hàng tiểu nhân, nhưng ngày mừng một tháng mười vừa rồi, đã bán ngựa lấy tiền đi đường, về quê ngay đêm hôm ấy rồi.

Kiến Uy nghe nói, thở dài rơi nước mắt. Còn Tiểu Nhị, vì khách trọ đông, gọi rồi rít, đã bỏ đi từ lúc nào.

Liễu Thị thấy thế, bèn để ý, lại gần hỏi:

- Quý khách cho biết quý tính?

Kiến Uy đáp:

- Ta họ Phàn.

Liễu Thị tiếp:

- Có phải Phàn Kiến Uy chăng?

Kiến Uy tiến vội hỏi:

- Nhà chị sao lại biết ta là Phàn Kiến Uy.

Liễu Thị đáp.

- Tân quý khách vương vীu ở đây mãi, ngày ngày trông đợi Phàn quý khách. Chúng tôi đối xử với Tân quý khách chẳng được chu đáo. Tối hôm đầu tháng mười vừa rồi, Tân quý khách đã lên đường về. Lại có chuyện chưa đến nhà sao?

Kiến Uy:

- Chính vì chưa thấy về, nên ta phải đi tìm.

Kiến Uy thầm nghĩ: "Giờ đã là đầu mùa đông, không thể có chuyện đi đường đến hai tháng, nhất định xảy ra việc gì. Có ở lại đây cũng vô ích". Kiến Uy ăn bữa cơm trưa, trả tiền chu đáo rồi ra cửa đông, quay về Sơn Đông.

Trời thổi gió mạnh, tuyết đổ càng dày, Kiến Uy dầm trong gió

tuyết, đầu cô trùm kín, cứ trong tuyết mà đi mãi, lạnh cứng cả mặt mũi, hai tay, nhìn bốn bên chỉ thấy:

*Tung bay trút từ trên ải bắc
Phơi phơi rơi rắc khắp cô thành
Vườn Lương cầu Bá quanh quanh
Quạt lên úp xuống thỉnh linh dừng quay
Như có sức đổi thay tạo hóa
Như có tài tuốt lá nhổ cây
Vùng hồng tối sẫm mặt mày
Rừng xanh nhạt sắc, đông tây lạc đường
Dòng Trường Giang, cá dường lặn đáy
Tầng mây cao, cánh sẩy nhạn xa
Cọp gầm vượn hú xa xa
Lúa đồng vùi nát, hoa nhà dập tan
Kể sao xiết muôn vàn tai hại
Điềm lành sao, địa quái thiên tai?
Cần gốc liễu, trụ cành mai
Đường xa lối nghẽn, đèn đài phôi pha
Phủ đầy cửa ra vào quán lạ
Nguồn cơn này hồ đã biết vay!
Buôn lắm thay, khổ lắm thay
Cảnh nhà hàn sĩ đắng cay thế nào
Cầu khẩn đến trời cao giáng phúc
Tâu Ngọc Hoàng chí đức chí nhân
Mây thiêng kíp kíp xoay vần
Vùng dương sáng chói, khí xuân chan hòa
An cư lạc nghiệp, câu ca. . .*

Kiến Uy lặn lội trong cánh gió tuyết, rét thấu xương, đến được Thập Lý điểm thì trời cũng đã chiều. Chưa biết ngủ trọ nơi nào, lại

cũng tìm đến miếu Đông Nhạc, nơi Thúc Bảo bị ốm mấy tuần trước. Cho nên nếu không có trận tuyết lớn này, làm gì Kiến Uy phải vào miếu Đông Nhạc này. Gặp đúng lúc ông từ đứng đó đóng cửa, thấy có người đến xin nghỉ trọ, ông từ liền vào Tùng Hạc hiên thưa. Ngụy Trưng vốn thương người, liền cho Kiến Uy vào phòng phía sau. Đặt hành lý vào một góc, rũ hết tuyết trên áo mũ, Kiến Uy vái chào Ngụy Trưng. Ngụy Trưng lúc này mới hỏi:

- Khách trọ đâu đến?

Kiến Uy đáp:

- Tiểu đệ họ Phàn, người Tế Châu thuộc Sơn Đông đến Lộ Châu tìm người bạn, gặp tuyết lớn, vào đây xin nhờ đạo trưởng qua đêm nay, sáng ra sẽ xin hậu tạ.

Ngụy Trưng đáp:

- Khách có phải Phàn Kiến Uy chăng?

Kiến Uy giật mình vội hỏi:

- Đạo trưởng sao lại biết tiểu đệ?

Ngụy Trưng đáp:

- Thúc Bảo hiền huynh thường hay nói đến tên khách.

Kiến Uy vui mừng hỏi tiếp:

- Thúc Bảo hiện ở đâu?

Ngụy Trưng đáp:

- Khách đừng vội vàng thế! Nhanh hay chậm thì cũng chỉ gặp mặt Thúc Bảo thôi.

Kiến Uy vẫn dõn dập:

- Thúc Bảo đâu rồi!

Ngụy Trưng từ từ:

- Ngày mừng hai tháng mười, Thúc Bảo đến đây nhưng bị ốm nặng.

Kiến Uy dậm chân:

- Thế là thế nào? Hiện đâu rồi?

Ngụy Trưng vẫn thông thả:

- Ngày mười lăm tháng mười, Đơn viên ngoại đưa về Nhị Hiền trang để dưỡng bệnh. Đến mười lăm tháng mười một thì bệnh đã khỏi, có đến tạ ơn ở miếu này, nhưng vì trời lạnh nên vẫn ở Nhị Hiền trang, Đơn viên ngoại giữ chừa cho về.

Kiến Uy nghe đến đây mới yên tâm. Chính là:

*Tráng sĩ được vàng ngàn lạng
Hàn nho tên rạng tam nguyên
Đêm động phòng hoa chúc như tiên
Buổi họp mặt thân quen rạng rỡ
Nhu hùm thêm cánh võ
Nhu rồng gặp sấm ran
Lão nông được trận mưa tràn
Tuổi già thêm cảnh đan quế.* (Theo điệu “Tây gian nguyệt”)

Ngụy Trưng sai lấy trà rượu, hoa quả, ngồi tiếp Kiến Uy. Kiến Uy vì suốt ngày xông pha ngoài gió tuyết, người mệt mỏi, nên cũng uống khá nhiều rượu nóng, rồi ngủ kỹ. Mới sáng mai ra Kiến Uy đã trở dậy, mở hành lý, lấy bạc tạ ơn Ngụy Trưng. Nhưng biết là bạn Thúc Bảo, Ngụy Trưng nhất định không chịu nhận, lại giữ Kiến Uy lại dùng bữa sáng, rồi đưa ra khỏi cửa tam quan, chỉ đường tắt về Nhị Hiền trang, Kiến Uy cứ theo thế mà đi.

Lúc này Hùng Tín cùng Thúc Bảo đang ngồi trong thư phòng sưởi ấm, uống rượu, thưởng cảnh tuyết bên ngoài rất là thích ý. Đầy tớ vào thưa có ông khách xưng là họ Phàn, đem thư của Tần mẫu tới.

Thúc Bảo vui mừng:

- Đơn nhị ca, lão thân cho Kiến Uy đem thư tới rồi!

Hai người vội chạy ra đón. Thúc Bảo vui mừng reo lên:

- Đúng là hiền đệ rồi!

Kiến Uy cũng vội nói:

- Lần ấy chia hành lý, tiền bạc đều ở chỗ tiểu đệ, quên không chia.

Tiểu đệ đã đưa lại cho bá mẫu, nhưng bá mẫu nhất định không cầm, bảo tiểu đệ giữ làm lộ phí để đi tìm đại huynh.

Thúc Bảo nói:

- Tiền bạc chẳng có bên mình, bao nhiêu chuyện rầy rà xảy ra.

Hùng Tín bàn:

- Những chuyện ấy khoan nói, hãy xin mời vào nhà đã!

Hùng Tín gọi đầy tớ cất hành lý, còn mình thì dẫn Kiến Uy vào thư phòng sưởi ấm. Hai bên lúc này mới làm lễ chủ khách. Thúc Bảo cũng chấp tay vái tạ Kiến Uy đã khó nhọc vì mình. Hùng Tín sai người nhà bày tiệc rượu. Thúc Bảo hỏi:

- Thân mẫu tiểu đệ sức khoẻ ra sao?

Kiến Uy đáp:

- Có thư của bá mẫu, đại huynh cứ xem sẽ rõ!

Thúc Bảo xem thư xong. Nước mắt chan hòa, lặng lẽ đứng dậy, thu xếp hành lý.

Một thư chữ mẹ đầy mong nhớ

Muôn dậm lòng con nỗi xót xang.

Hùng Tín thấy thế, cứ yên lặng khẽ cười. Tiệc rượu đã bày ra, ba người cùng ngồi, gối kê gối, vai sát vai. Hùng Tín hỏi:

- Thúc Bảo, lệnh đường có khoẻ không?

Thúc Bảo đáp:

- Thân mẫu hiện ốm nặng!

Hùng Tín hỏi:

- Thấy hiền huynh chuẩn bị hành lý, có lẽ định về Sơn Đông, ngay chăng?

Thúc Bảo chùi nước mắt đáp:

- Không phải tiểu đệ là kẻ vô ơn, ăn no rồi ưỡn bụng ra đi. Nhưng quả tình mẫu thân bệnh nặng, xin tạm biệt nhị ca. Sang năm sẽ quay lại xin tạ ơn tái tạo của nhị ca.

Hùng Tín đáp:

- Hiền huynh trở về, Hùng Tín này không dám ngăn trở. Nhưng đã là bạn bè thì phải làm cho nhau trở nên hoàn thiện hơn. Thần trung con hiếu, đời nào không có. Nhưng cần phải làm kẻ có lòng thành thực, chứ không phải để mua cái danh tiếng bề ngoài thôi!

Thúc Bảo hỏi:

- Xin nhị ca dạy cho. Thế nào là hiếu thật, thế nào là hiếu giả?

Hùng Tín đáp:

- Kẻ có hiếu lớn là hiếu thật, kẻ chỉ chăm sự hiếu nhỏ là hiếu giả. Vội vàng làm theo ý mình là hiếu giả. Cũng như bây giờ, hiền huynh ngày đêm lặn lội về quê, có vẻ là hiếu thật, nhưng thật ra là hiếu giả.

Thúc Bảo nước mắt lúc này đã khô, bất giác khẽ cười hỏi:

- Tiểu đệ gặp lúc vừa nghèo túng, vừa bệnh tật không nơi nương tựa xa cách thân mẫu đã lâu ngày, cũng là sự bất đắc dĩ, nay nghe thân mẫu bệnh nặng, ngày đêm trở về, cũng là sự chí tình của kẻ làm con, sao lại nói là hiếu nhỏ, hiếu giả được?

Kiến Uy đỡ lời cho Thúc Bảo rằng:

- Tần đại huynh nghe tin thân mẫu ốm là một lễ, lễ thứ hai là thân mẫu bệnh phải trở về ngay, nên vội lên đường, đó chính là hiếu lớn còn gì!

Hùng Tín giải thích:

- Chư huynh biết một mà không biết hai. Lệnh tiên quân (l) làm tướng nhà Bắc Tề, Bắc Tề mất, thân vong, những cái đó đều có nghĩa lớn, đại thần của một nước sắp mất, không thể tính đến chuyện sống còn của mình. Nhưng trời không nỡ nhìn thấy bậc trung thần tuyệt hậu, nên vẫn còn để lại cái vẻ anh hùng của hiền huynh. Hiện giờ chính là hiền huynh giữ lấy thân mình, chờ ngày lập nên sự nghiệp lẫy lừng, rạng rỡ họ Tần. Nay hiền huynh xông pha mưa tuyết gió lạnh, bệnh vừa mới đỡ, nếu giữa đường bệnh trở lại, nguyên khí không thể giữ nổi, vạn nhất có lúc hai là dài, ba là ngắn, đến nỗi mất cả kẻ nối dõi họ Tần, mất cả sự kỳ vọng suốt đời của bá mẫu, thì dù cho là chí tình, nhưng vẫn không phải là đạo hiếu. Kẻ quân tử đi, nhưng không chịu đi đường tắt, ngồi thuyền chứ không chịu bơi tay

không, dù gặp lúc phải đi vội, nhưng cũng không dám quên chữ hiếu. Xông pha trong tuyết lớn như thế. Hùng Tín này không dám nghe theo vậy!

1 Gọi kính cẩn cha đã mất của bạn bè.

Thúc Bảo bèn hỏi:

- Nếu thế thì tiểu đệ không về nữa, mới là hiếu hay sao?

Hùng Tín cười đáp:

- Ai bảo hiền huynh không về. Chẳng qua chỉ là hãy biết chờ thêm ít lâu. Vả lại bá mẫu là bậc hiền thực, hiếu mọi lý lẽ. Nay nhờ Kiến Uy đi tìm hiền huynh, cũng chỉ vì lòng yêu con của người mẹ, không hiểu tình cảnh con mình ra sao, không thể ngồi yên. Nay hiền huynh viết một phong thư, kể cả rõ việc lãnh công văn lâu ra làm sao, đang khi trở về thì ngã bệnh làm sao, đến này thì đã khỏi hẳn, nhưng vẫn chưa thể dãi tuyết dầm sương, nghe mẫu thân ốm nặng bảo về ngay, nhưng Hùng Tín này giữ lại chưa cho về. Lệnh đường thấy hiền huynh đã có nơi chốn dưỡng bệnh, thì sầu não càng voi dần, biết rõ bệnh tình của hiền huynh chưa thật khỏi, cũng không lòng nào để con dầm sương tuyết. Hùng Tín này với hiền huynh đã là “Nhất bá chi giao”, mẫu thân của hiền huynh cũng là mẫu thân của Hùng Tín này, ta sẽ sắm ít lễ vật, gửi về an ủi bá mẫu, nhờ luôn Kiến Uy đem theo công văn về nạp cho phủ đường Tế Châu, trình rõ với Lưu thái thú, ốm đau ở Lộ Châu thế nào, đến nỗi hiền huynh chưa về được. Thế là việc công việc tư đều đầy đủ. Đợi đến ngày xuân nắng ấm, lúc đó Hùng Tín sẽ vì hiền huynh mà kiếm ít vốn liếng, để khi hiền huynh trở về, không thềm làm công sai ở phủ đường nữa. “Câu vinh bất tại chu môn hạ”. Làm các việc này, luôn bị sai phái, mất cả tự do, để đến nỗi bá mẫu ngày ngày trông đợi, lo lắng, thật không tròn đạo hiếu vậy! Ngồi đợi thời, không phải là không có hiếu đâu!

Thúc Bảo nghe Hùng Tín nói có tình có lý, lại cũng thấy mình chưa dãi dàu tuyết lạnh, đường xá xa xôi, bèn nói với Kiến Uy:

- Tiểu đệ biết làm thế nào bây giờ, nên về cùng với hiền đệ hay viết thư về trước đã?

Kiến Uy đáp:

- Đơn nhị ca nói rất hợp tình, hợp lý. Bá mẫu mà biết đại huynh ở đây, lập tức yên tâm, bệnh tình tự nhiên sẽ khỏi, cũng không đòi đại huynh phải về ngay nữa đâu!

Thúc Bảo quay lại nói với Hùng Tín:

- Nếu thế, tiểu đệ xin viết thư gửi về để yên lòng thân mẫu.

Thúc Bảo viết xong thư, đưa kèm cả công văn cho Kiến Uy, nhờ nạp lại cho phủ đường Tế Châu. Hùng Tín quay vào nhà trong, lấy ra bốn tấm lụa Lộ Châu, ba mươi lạng bạc, gửi về biếu Tần mẫu, lại thêm hai tấm lụa Tô Châu, mười lạng bạc đưa tặng Kiến Uy. Ngay hôm đó, Kiến Uy từ biệt trở về Sơn Đông, đem thư từ, tiền bạc trình Tần mẫu, và nạp công văn cho phủ đường Tế Châu.

Hùng Tín vẫn giữ Thúc Bảo ở Nhị Hiền trang dưỡng sức. Hôm ấy Thúc Bảo đang nằm rồi trong thư phòng, xem hoa ngắm tuyết, Hùng Tín nói vào mấy câu chuyện phiếm, nhưng mặt mày ủ dột thảng thốt như có điều lo lắng.

Thúc Bảo thấy thế, sợ Hùng Tín chán khách rồi chẳng, nhin chẳng nổi, bèn hỏi:

- Nhị ca mọi hôm nói cười vui vẻ, hôm nay xem ra có điều gì không vui?

Hùng Tín đáp:

- Hiền đệ không biết, Hùng Tín này ít khi chột vui, chột buồn. Gần đây, vong huynh lỡ phải tên mà mất, Hùng Tín này mất ăn mất ngủ luôn mấy ngày, nhưng rồi mọi chuyện xếp đặt xong xuôi, coi như bỏ ngoài cửa. Nay lại gặp chuyện khó nói khác, vốn là chuyết thê (1) chẳng may mắc bệnh xoàng, thuốc thang vẫn chưa khỏi, vì vậy Hùng Tín này không khỏi có chút lo lắng.

1 chuyết thê: người vợ vụng về. Tiếng khiêm nhường để chỉ vợ mình, trước mặt người khác.

Thúc Bảo hỏi:

- Quả là tiểu đệ quên hỏi nhị ca, nhị tâu vốn thuộc tôn tộc nào, về

Nhị Hiền trang này đã bao lâu?

Hùng Tín đáp:

- Chuyết thê vốn là cháu của đô đốc Thôi Trường Nhân, ngày xưa nhạc phụ cùng phụ thân Hùng Tín này đi lại với nhau thân thiết, chẳng bao lâu, cả phụ mẫu đều mất, gia cảnh khốn đốn, lúc này mới về Nhị Hiền trang. Cũng mừng là nàng vừa hiền vừa lanh lợi, có điều đã lấy nhau bảy tám năm nay mà chẳng sinh đẻ gì, mãi tới mùa xuân năm nay mới mang thai, tính ra thì tháng mười một này đã phải sinh, vì vậy có phần lo lắng không yên.

Thúc Bảo lựa lời an ủi:

- Tiểu đệ nghe các cụ ngày xưa nói, sinh con hỏ, con lân thường không phải dễ. Phương chi, trời cũng lựa tướng mà trao điềm lành, theo thời tiết, dưa đến kỳ sẽ chín, nhị ca cũng chẳng nên lo lắng thái quá!

Trò chuyện chưa dứt, thấy đầy tớ vội vàng chạy vào thưa:

- Ngoài cửa có một nhà sư người Phiên (1) gõ cửa đòi bố thí, đuôi mấy cũng không đi.

1 “phiên quốc tăng nhân”: Có lẽ là nhà sư, người vùng Tây Tạng, theo đạo Phật thuộc dòng Lạt ma?

Hùng Tín thấy nói thế liền cùng Thúc Báo ra xem, thì thấy một nhà sư người Phiên, mặc áo cà sa bằng lông thú đủ màu sắc rực rỡ, vai quảy một cây trượng dài, nhìn dáng người thì:

Hô sâu tròng mắt

Nét rậm lông mày

Sống mũi cao như mỏ ưng bay

Râu tóc xoắn như bờm sư tử

Miệng lẫm bẫm đọc kinh niệm chú

Tay rung chuông, tay gõ phèng la

Tòa sen hiện Phật Thích Ca

Thiết Quài nhập xác, Lạt Ma giáng trần.

Hùng Tín hỏi:

- Sư trưởng định dùng cơm chay hay rượu thịt?

Nhà sư đáp:

- Ta không ăn chay!

Hùng Tín liền sai đầy tớ bưng ngay ra một đĩa thịt bò lớn, một đĩa bánh bao, đặt trước mặt nhà sư, rồi cùng Thúc Bảo ngồi bên xem xét. Nhà sư múa tít hai tay một lúc, thì cả hai đĩa đều sạch nhẵn.

Thấy thế Hùng Tín bèn hỏi:

- Bây giờ sư trưởng đi đâu?

Nhà sư đáp:

- Giờ bần tăng phải đi Thái Nguyên, rồi từ đó chuyển đường đi Tây Kinh.

Hùng Tín hỏi:

- Tây Kinh vốn là vùng đất hoang vu, trưởng lão là nhà tu hành, đến đó làm gì?

Nhà sư đáp:

- Nghe nói hiện nay chúa thượng mỗi một, công việc triều chính, đều giao cho Thái tử coi sóc. Thái tử là người ương ngạnh, không muốn yên ổn, cho nên bần tăng muốn tới Tây Kinh, hái dược liệu làm thuốc, dâng Thái tử.

Thúc Bảo hỏi:

- Thế hiện nay trong khăn gói trưởng lão, có loại thuốc nào đặc biệt chăng?

Nhà sư đáp:

- Tất cả các loại thuốc đều có.

Hùng Tín hỏi tiếp:

- Xin hỏi trưởng lão có thuốc điều kinh thôi sản, xin cho một liều.

Nhà sư đáp:

- Có

Rồi lấy trong tay nài ra một cái hồ lô, dốc ra một viên thuốc chỉ bằng hạt đậu lớn, lấy một miếng giấy màu vàng gói lại, đưa cho

Hùng Tín dặn dò:

- Cầm lấy, bao giờ có trống điểm canh thì cho uống, dùng nước trầm hương mà tiêu, nếu uống xong mà sinh ngay là con gái, ngày hôm sau mới sinh nhất định là con trai.

Nói xong thì đứng dậy ra cửa, cũng chẳng một lời ơn nghĩa, nhìn theo, đã không thấy đâu nữa rồi. Hùng Tín kéo tay Thúc Bảo lại thư phòng. Thúc Bảo cảm thán:

- Chúa thượng bỏ bê chính sự, bốn bề giặc giã như ong dậy, đến nỗi mãi ở Phiên quốc đều hay. Tương lai chúng ta rồi sẽ thế nào đây nhị ca?

Hùng Tín đáp:

- Lo lắng chuyện ấy làm gì. Nếu như có biến đi nữa, bọn ta càng có điều kiện để mở mày mở mặt với thiên hạ, xây được cơ nghiệp cho bản thân. Chẳng hơn cứ dăm dúi qua ngày như thế này sao?

Nói xong, Hùng Tín bỏ vào nhà trong.

Đêm hôm đó, Hùng Tín lấy viên thuốc nhà sư người Phiên cho, đưa Thôi phu nhân uống. Đến đúng giữa giờ tỵ* bỗng thấy khắp nhà hương hoa sen thơm ngát, phu nhân liền sinh con gái, vì vậy đặt tên là ái Liên. Vợ chồng đều mừng rỡ khôn tả. Thúc Bảo được tin cũng rất hân hoan.

* Giờ tỵ: từ 23 giờ đến 1 giờ, giữa giờ tỵ là 24 giờ đúng.

Thấm thoát quang âm, chẳng bao lâu đã tới ba mươi tết, Hùng Tín ngồi uống rượu với Thúc Bảo bên lò sưởi mãi tới sáng, chuyện trò đến quên cả cảnh tha hương, khách địa. Sáng mai ra đã là tháng giêng, năm thứ hai đời Nhân Thọ* rồi. Rượu uống mừng năm mới, Thúc Bảo nửa tỉnh nửa say nghĩ đến công nghiệp chưa thành, thân thế nổi trôi, xa mẹ, bỏ vợ con lòng vô cùng xốn xang.

* Tức năm 602, sau công nguyên, ở Việt Nam ta là năm thứ 32, thời Lý Phật Tử, hậu Lý Nam Đế.

Rượu rót mừng đuổi sâu đi

Sầu trông còn đó, rượu thì cạn không.

Rồi lại đến rượu của đêm nguyên tiêu, tết rằm tháng giêng. Hùng Tín suốt mấy tuần khó nhọc, nên đến chiều ngày mười tám, tháng giêng thì vì quá mệt mỏi, lui vào nhà sau nằm ngủ. Thúc Bảo vì nhớ người nhà, không thể nào ngủ được, chỉ đành quanh quẩn dạo dưới đèn. Mấy người đầy tớ trong trang trại, thấy thế bèn hỏi:

- Tần quý khách vẫn chưa đi nằm sao?

Thúc Bảo đáp:

- Ta thật nóng lòng muốn về Sơn Đông quá chừng. Nhưng vì hậu tình của viên ngoại, đến nỗi mở miệng xin về cũng khó nói. Các người hãy chịu khó giúp ta ra về. Ta sẽ để lại một lá thư, tạ lỗi cùng viên ngoại.

Chỉ vì chủ nhà hiếu khách, nên bọn đầy tớ cũng rất ân cần, bèn thưa:

- Tần quý khách ở đây, chính là chẳng có nơi ở nào tốt hơn. Bọn tôi tớ chúng tôi, sao lại dám để Tần quý khách ra đi được!

Thúc Bảo bèn nói:

- Nếu thế, ta sẽ có cách!

Thế rồi trong phòng nhìn ngang nằm ngựa, chỉ tay, gật đầu, như kiểu đang mưu tính gì. Bọn đầy tớ sợ giữ Thúc Bảo không xong, lỡ Thúc Bảo bỏ trốn mất, thì thật không biết trình với chủ thế nào, cho nên cả bọn bàn tính. kẻ thì ở lại hầu hạ trông chừng, kẻ vào nhà trong báo với chủ :

- Tần quý khách muốn về quê, thưa chủ nhân!

Hùng Tín nghe nói thế khoác áo, lê dép vội ra, hỏi:

- Hiền huynh nời hứng muốn về chẳng? Không phải vì Hùng Tín này đối xử khiếm khuyết gì chứ? Nếu quả thế thì thật đáng tội Hùng Tín này.

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu đệ nôn nóng muốn về quê, ngày đêm không yên dạ, nhưng thấy nhị ca nặng tình, nặng nghĩa, nên không dám ngỏ lời. Nay thật không thể nào ở lại được nữa, ngồi đứng không yên, xin nhị ca tha

tội!

Nói rồi rơi nước mắt, cảnh này, tình này thật hợp với bài “Tập Đường thi”* của đời sau:

*“Tập Đường thi”: dùng lại hoàn toàn, hoặc chữa một hai từ, những câu thơ Đường khác bài, khác tác giả để chắp thành bài mới. Giống hình thức “Tập Kiều” của ta vậy!

Xuân về, đất khách vẫn lân la

Gặp tết, băng khuông lại nhớ nhà

Ôi hỡi, trông vời mây khói nọ

Dài sông xa núi nảo lòng ta!

Hùng Tín an ủi:

- Hiền huynh chẳng cần phải thương cảm đến thế. Ngày mai, Hùng Tín sẽ đưa hiền huynh lên đường về với bá mẫu. Đêm nay hãy xin ngủ một giấc thật ngon lành, sáng mai lên đường sớm.

Thúc Bảo vội hỏi:

- Có thật thế không?

Hùng Tín đáp:

- Hùng Tín một đời chẳng từng thay lời. Chẳng nhẽ lại định nói dối hiền huynh sao!

Nói rồi vào nhà trong sửa soạn. Thúc Bảo lại càng thấp thỏm, đứng ngồi không yên. Bọn đây tó đùa:

- Tần quý khách từ lúc được viên ngoại hứa cho về quê, mặt mày trông thật rạng rỡ hẳn.

Thúc Bảo cố tình lên giường nằm ngủ. Vì sao Hùng Tín phải giữ Thúc Bảo mãi đến nay mới cho về, thì ra từ ngày mừng một tháng mười, mua được con hoàng phiêu của Thúc Bảo, sau đó được Bá Đương, Huyền Thúy nói cho biết mọi chuyện, Hùng Tín liền gọi thợ yên ngựa giỏi, theo kích thước của con hoàng phiêu làm một bộ yên cương thật đẹp, khám bạc, bịt đồng hẵn hoi, mãi tới tết nguyên tiêu vừa rồi mới xong, thật tinh xảo, ánh kim lấp lánh. Lại muốn tặng Thúc Bảo một số vốn lớn, nhưng chỉ sợ Thúc Bảo không chịu nhận,

nên mới làm một cái khăn lớn phủ trùm lên yên ngựa. Phía sau cái khăn này là một cái túi lớn, bạc đánh thành từng thỏi đẹp bỏ vào túi buộc lại phía sau yên ngựa, không hề nói gì với Thúc Bảo về số bạc này, coi như chỉ khăn phủ trên yên mà thôi. Rồi mới dắt con hoàng phiêu ra, để Thúc Bảo thấy ngựa đã cường tráng, yên cương đầy đủ, sẵn sàng cho Thúc Bảo lên đường.

Thúc Bảo ý muốn tới Đông Nhạc chào Ngụy Trưng, Hùng Tín liền cho người mời Ngụy Trưng tới nhị Hiền trang. Chủ khách cũng ngồi vào bàn tiệc. Bàn bên bày ra mười tám gấm Lộ Châu ngũ sắc, đủ để làm bốn chiếc áo bông lớn và năm mươi lạng bạc làm lộ phí.

Hùng Tín mời Thúc Bảo cạn một chén rượu, chỉ lễ vật trên bàn bên, nói:

- Đây là lễ mọn, xin hiền huynh nhận cho. Xin hiền huynh nhớ kỹ đừng quên câu “Câu vinh bất tại chu môn hạ”, nhé!

Ngụy Trưng tiếp lời:

- Thúc Bảo hiền huynh chịu nép dưới kẻ khác, làm tổn thương cả chí khí kẻ anh hùng. Huống chi, Ngụy Trưng này đã từng gặp bậc di nhân mách rằng: chân chúa đã ra đời, nhà Tùy chẳng còn được bao lâu. Anh hùng như hiền huynh, nhất định phải là kẻ công thần khai quốc. Ngụy Trưng này, dẫu có khoác chiếc áo vàng của đạo sĩ, chẳng qua cũng để đợi thời mà hành động. Hiền huynh hãy nghe lời viên ngoại. Trời sinh ta có tài, đừng để uổng phí?

Thúc Bảo trong lòng thầm nghĩ: “Ngụy Trưng nói thế còn có lý. Còn Hùng Tín biết ta rất rõ, chỉ cần lưu lạc ở quê người vài tuần, đã trở thành kẻ khố rách ngay. Nay với mấy chục lạng bạc này, mà bảo ta đừng vào làm việc ở phủ đường nữa. Có ngờ đâu rằng, ta tuy làm việc ở phủ đường nhưng chỉ cần đi lại với bạn bè trên dưới, những chi phí lễ nghĩa, thì một năm cũng được mấy trăm lạng rồi! Thế mà Hùng Tín nói chuyện đầu đầu!”. Thúc Bảo nghĩ vậy nhưng vẫn đáp lời Ngụy Trưng:

- Những lời vàng đá của các vị huynh trưởng, tiểu đệ xin ghi nhớ vào gan dạ. Lòng trở về như tên bắn, không thể uống nhiều.

Hùng Tín lấy chén, rót ba chén, cùng Thúc Bảo uống cạn. Ngụy Trưng cũng rót ba chén cùng uống với Thúc Bảo. Thúc Bảo nhận tặng vật của Hùng Tín, buộc vào sau yên, chấp tay vái biệt. Chính là:

Dùng dằng không nữ rời tay

Rượu ngon mà chẳng dám say chén kê

Đốt lòng ta, nỗi nhớ quê

Nào đâu dám nhẹ chia ly buổi này.

Ra khỏi cửa vừa lên ngựa, Thúc Bảo đã kéo thẳng dây cương. Hoàng phiêu đã nhận ra chủ cũ, ngựa mạnh, người khỏe, đi một hơi đã thấy ba mươi dặm. Lúc này mới dừng cương, Thúc Bảo quay nhìn, thì thấy hành lý sau yên đã sa hẳn một bên. Nếu Thúc Bảo tự chuẩn bị hành lý, yên cương, thì đã cân đối, chắc chắn, nhưng đây lại là bọn đầy tớ của Hùng Tín buộc không chặt, nhất lại bạc nặng gói bên trong, ngựa chỉ cần phi một đoạn đã lỏng thêm rồi. Thúc Bảo trông thấy nghĩ thầm: “Buộc không chắc, bạn bè cho gì, rơi dọc đường hết, thật là phụ lòng tốt của bạn. Không được chậm, nhưng cũng không được sai sót, phía trước đã là thôn trấn nào đó, hãy nghỉ lại đêm nay. Sáng sớm canh năm, ta trở dậy buộc lại mọi thứ hãy đi, thì chẳng mất mát gì được nữa?” Thúc Bảo liền tìm vào quán trọ. Vùng này vốn là rừng Tào Giác, cũng bởi vận hạn của Thúc Bảo chưa hết, nên vẫn phải còn một tai họa lớn nữa.

Chẳng biết tính mạng Thúc Bảo ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI HẠJ

Rừng Tào Giác hờ cửa chuốc tai ương,
Thôn Thuận Nghĩa trên đài gặp địch thù.

Thơ rằng:

Giàu nghèo vốn chuyện rủi may

Giàu mà rủi, nghèo gặp may, sự thường

Túi đầy châu nặng, dễ vương

Nhà thanh bạch, trí như gương, khác gì

Thạch Sùng (1) chuyện cũ còn ghi

Băn khoăn nữa, thì cứ đi hỏi trời.

1 Thạch Sùng: giàu nổi tiếng đời Tấn. Rất xa hoa lấy nển làm củi, bạn với Vương Khải. Bị dèm pha, đến nổi Triệu Vương giết giữa chợ, vợ con, của cải mất hết. Tương truyền cùng Vương Khải thi giàu bị thua, hóa thạch sùng, tắc lưỡi vì tiếc của.

Phàm người ta, không tiền của khó mà mở mày mở mặt, nhưng trong tay nhiều tiền của thì thường hay mắc lụy. Làm một người dân thường, lắm của nhiều tiền, trước nhất được mang tên thẳng tù giữ của, rồi quan ty nhìn ngó, thân hữu ghét ghen. Nếu để người ngoài thấy túi nặng, tất xảy chuyện cướp đoạt, đi một bước ngại ngần, lòng lúc nào cũng nom nớp lo sợ, thật là trong phúc có họa, rất dễ mang họa vào thân.

Nói chuyện vào lúc Thúc Bảo đặt chân đến rừng Tào Giác. Vùng này thường vẫn có cướp, chuyên cướp đoạt hành lý của khách lại qua. Đơn gửi về phủ Lộ Châu kể có hàng mấy chục, nhưng quan quân vẫn chẳng làm gì nên chuyện. Ở đây, có một chủ quán trọ họ Trương, tên Kỳ, lâu nay vẫn là bảo chính trông coi cả vùng. Vợ Trương thì cả ngày ngồi sau quầy hàng, đơn đả chào mời, sai phái đàn em, lôi kéo hành lý, tranh nhau khách khứa với các hàng khác.

Hôm ấy họ Trương vừa bị Sái Thái thú Lộ Châu đánh cho mười roi, bắt phải tóm cho kỳ được bọn cướp ở rừng Tào Giác. Từ quan chỉ dân, ai cũng biết giữa bọn cướp với những quán trọ trong vùng đều một cánh với nhau, chính vì biết thế, nên Sái Thái thú mới khoác chặt việc này lên cổ Trương Kỳ. Trời vừa tối, họ Trương cũng vừa kịp kéo bọn lính của bọn phủ về tới cửa quán. Thúc Bảo đang trong phòng trọ, nghe bên ngoài ồn ào tiếng người, tiếng ngựa, tưởng có khách trọ mới tới nên không để ý.

Trương vào nhà, kể lể với vợ:

- Bọn cướp thì được của rồi chuồn mất. Lão Thái thú thì ôn dịch hồ đồ, đem cái việc khổ sở này buộc vào cổ ta chẳng khác gì bắt gió, giỡn trăng. Bảo ta tìm đâu ra bọn cướp để nạp bây giờ.

Vợ Trương khẽ ra hiệu, vợ chồng dẫn nhau vào nhà trong, bọn lính bám theo để nghe vợ chồng rương bàn bạc ra sao. Vợ Trương thì thầm:

- Vừa chiều có một khách trọ mới vào, rất đáng nghi ngờ.

Bọn lính nghe thế, vội xúm lại hỏi:

- Xin bà chủ nói rõ xem nào. Việc này quả rất đáng quan hệ đến mạng sống chúng tôi đấy!

Vợ Trương đáp:

- Các bác đừng to tiếng thế. Khách hiện vẫn đang trong quán mà!

Một tên lính hỏi dồn:

- Làm sao bà chủ biết được người khách trọ này đáng ngờ nào?

Vợ Trương đáp:

- Người này mặc quần áo mới, dây khăn chỉnh tề, lại mang khí giới, cưỡi một con ngựa cao lớn. Nếu là nhân viên phải có lính tráng theo hầu, là khách buôn thì cũng phải có bạn bè, đây tó, đằng này lại một mình vào quán, không đáng nghi ngờ còn gì nữa?

Bọn lính cùng khen nịnh:

- Bà chủ nói có lý lắm. Trước hết là cứ xem con ngựa của hắn ra sao là biết!

Cả bọn cầm đèn ra phía chuồng ngựa, thì rõ là một con ngựa to khỏe không phải là vùng Lộ Châu mà là ở nơi xa đến, không khác gì ngựa của bọn cướp vẫn thường có. Một người lính khẽ hỏi:

- Hấn đang ở phòng nào?

Vợ Trương giơ tay chỉ:

- Hiện đang ở phòng ngay gần cửa kia.

Cả bọn lại tắt hết đèn đóm, giờ chỉ còn mỗi phòng Thúc Bảo sáng đèn. Cả chủ quán lẫn bọn lính rón rén nhìn qua khe cửa thì thấy Thúc Bảo vừa ăn bữa tối xong, mọi thứ đã thu dọn tươm tất, rồi đóng chặt cửa phòng, sửa soạn hành lý, chẵn gói định đi ngủ để mai còn đi sớm. Mở túi hành lý ra, Thúc Bảo mới biết có rất nhiều thỏi bạc trong đó, tò mò không rõ ít nhiều lại cũng chưa thể ngủ ngay được nên Thúc Bảo đổ tất cả ra giường, thì thấy một giường đầy những thỏi bạc đã được đập dẹp lại, vuông vắn chẳng khác gì những viên gạch nhỏ. Thúc Bảo vừa mừng vừa ngạc nhiên cảm kích, thầm nghĩ: “Đon Hùng Tín, Don Hùng Tín! Đại huynh bảo Tần Quỳnh ngày trở về Sơn Đông, đừng nên nhận làm tiếp công sai ở phủ đường, là do những thứ đại huynh đã chuẩn bị sẵn cho thế này đây. Nhưng sợ ta từ chối, nên phải giấu kỹ trong khăn gói. Don nhị ca thật hết lòng với bạn bè!”. Vì chưa biết mỗi thỏi nặng bao nhiêu, Thúc Bảo đặt từng thỏi lên lòng tay ướm thử. Có ngờ đâu “bên vách vẫn có tai, ngoài đâu có vắng”. Bọn lính thấy vậy, bàn với nhau: “Đúng là tướng cướp rồi. Nếu là khách thường, tiền ở nhà đem đi, nhiều ít nặng nhẹ, thì biết rõ cả. Hoặc nữa, tiền chủ giao cho, thì đã cân đếm rõ ràng, chẳng thể có chuyện không biết, để đến nỗi giữa quán trọ, ngồi xem nặng nhẹ. Số bạc này khó mà chối là không phải của ăn cướp, còn tay này rõ là cường đạo không còn hồ nghi gì nữa”. Có kẻ giục:

- Trói hổ không nên trù trừ.

Trước hết, bọn lính dắt ngựa giấu đi chỗ khác, rồi chọn lấy cái dây thật tốt, đến trước cửa phòng Thúc Bảo, buộc vào cột, vào càng xe, vào chân hòm lớn nhằm làm vướng ngã Thúc Bảo. Giờ chỉ cần một người có gan vào phòng dụ Thúc Bảo ra.

Chủ quán họ Trương từ lúc thấy bạc của Thúc Bảo bày trên bàn, trong lòng đã nghĩ: “Của này ở đâu ra, ai mà khảo được, chi bằng xông vào trước cướp lấy mấy thỏi, sợ gì tay này”. Họ Trương bèn nói với bọn lính:

- Xin các bác thư thả. Các bác vốn không quen đường ra cửa vào của quán, hãy đợi tôi xông vào trước, dụ hẳn ra có tốt không?

Bọn lính vốn dày dạn, đáp ngay:

- Vâng, xin nhường bác vào trước!

Họ Trương nguyên đã uống tới hai ba bát rượu hâm nóng, hùng hổ đập mạnh cánh cửa. Cửa quán vốn đóng mở đêm ngày, lại cũng đã lâu nên chỉ cần họ Trương đập nhẹ cũng gãy nát, Trương lập tức xông vào. Thúc Bảo hoàn toàn bất ngờ, thấy có kẻ đột nhiên xuất hiện, cướp bạc của mình, nổi giận đùng đùng, hai tay đâm tới tấp, nghe bịch, bịch liên tiếp mấy cái, đã thấy họ Trương bắn ra tường, chỉ kịp rú lên một tiếng khùng khiếp, đầu đã vỡ nát, óc bắn tung tóe khắp phòng.

Chính là:

Những tưởng bạc vàng vào túi cạn

Nào ngờ tính mạng gửi trời cao.

Bên ngoài cảnh tượng càng nhốn nháo, tiếng la hét ầm ĩ:

- Kẻ cướp đánh lính, giết người!

Cả nhà họ Trương thi nhau gào khóc. Thúc Bảo thoáng nghĩ: “Thôi đã lỡ tay đánh chết người, nếu vào thành thú tội, nợ không biết bao giờ gỡ cho xong. Ta lại chưa khai họ tên gì với chủ quán, chi bằng vút quách hành lý, bỏ trốn là hơn.” Lập tức Thúc Bảo lao thẳng ra khỏi cửa, không ngờ vướng ngay dây, ngã lăn quay ra đất. Bọn lính xúm lại dùng câu liêm vừa chặn vừa kéo, lại vác năm sáu cây thủy hỏa côn, nện tới tấp. Thúc Bảo chỉ còn cách nằm co dúm lại, hai tay ôm chặt lấy đầu, mặc cho bọn lính đánh, cán dao gãy, đoạn côn nát, chúng lại lấy roi sắt, gậy, dây xích quật tiếp, thì ra:

Hổ lột hang sâu khôn gờ vuốt

Rồng trong lưới sắt khó bay cao.

Khi khắp người Thúc Bảo đã đầy thương tích, chúng cởi hết quần áo, lấy dây trói chặt, đem giấy bút lại, bắt Thúc Bảo ký nhận là cường đạo. Thúc Bảo chối:

- Các bác xem lại. Tôi đâu có phải là cường đạo. Mà là công sai của phủ Tế Châu, dưới trướng Lưu thái thú. Tháng tám năm ngoái phải giải phạm nhân, đem công văn tới phủ Lộ Châu, không may bị ốm đau, được bạn bè chu cấp tiền về quê. Nào ngờ các bác nhận nhầm người là cường đạo, đến nỗi lỡ tay đánh chết người, xin các bác cứ giải lên quan xét xử rõ ràng.

Bọn lính đâu dễ tin, chúng thu thập tất cả tiền bạc, đồ đạc, khai rõ từng tang vật, trói Thúc Bảo lên lưng ngựa. Vợ con Trương Kỳ nhờ người trong thôn viết sẵn đơn kiện, rồi cả bọn rời khỏi rừng Tào Giác đi về phủ Lộ Châu. Đây là lần thứ hai, Thúc Bảo đến thành Lộ Châu.

Đến cổng thành thì đã canh ba, cả bọn gào gọi lính gác:

- Rừng Tào Giác bắt được giặc cướp, đánh lính, giết người, nhờ báo hộ với quan Thái thú!

Lính gác vào trình, Sái thái thú lập tức sai lính ra mở cổng thành, đưa cả đoàn vào phủ, cho gọi tham quan tới xét hỏi. Tham quân Lộ Châu vốn là Học Tư Khoan, người Liêu Tây, đang ngủ say bị gọi dậy, rượu lại chưa tỉnh, liền gọi bọn lính hỏi trước, nghe xong, nói ngay:

- Thu được hơn bốn trăm lạng bạc, có ngựa khỏe, có vũ khí nặng thì rõ là kẻ cướp rồi còn gì nữa!

Rồi cho giải Thúc Bảo vào, quát:

- Tên kia, họ tên gì, quê quán ở đâu?

Thúc Bảo vội thưa:

- Trình quan lớn, tiểu nhân không phải kẻ cướp, mà là Tần Quỳnh, công sai của phủ Tế Châu. Tháng tám năm ngoái đến đây, có giấy tờ của Lưu thái thú nhận thực hẳn hoi.

Tham quân họ Học hỏi:

- Giấy tờ đâu?

Thúc Bảo thưa:

- Thưa đã gọi bạn cầm về trước cả rồi!

Họ Học lại nạt:

- Lại nói láo rồi! Tại sao mày đến phủ này từ tháng tám, giờ vẫn còn ở đây, nhất định lại ẩn náu ở sào huyệt gần đây hẳn thôi!

Thúc Bảo thưa:

- Tiểu nhân bị ốm đau nên chưa về được!

Họ Học lại truy:

- Số bạc lớn này lấy đâu ra?

Thúc Bảo thưa:

- Của bạn bè cho ạ!

Họ Học lại quát:

- Nói láo, thời buổi bây giờ, một đồng cũng khó kiếm, ai có mà cho mày một lúc bấy nhiêu. Nhưng sao lại dám chống cự lại lính, đánh chết Trương Kỳ?

Thúc Bảo thưa:

- Chiều tối ngày mười chín, tiểu nhân vào trọ quán Trương Kỳ, bỗng dung Trương Kỳ dẫn người xông vào phòng trọ cướp bạc của tiểu nhân. Tiểu nhân lỡ tay, Trương Kỳ đâm đầu vào tường chết.

Họ Học lại truy tiếp:

- Đánh lính, giết người, tội đã rõ. Lúc này đem công văn tới Đây, ăn ngủ ở đâu. Nếu thật có ốm đau nữa, thì nằm ở đâu, ai trông nom, khai rõ tên từng người, ta sẽ cho gọi tất cả lên đối chứng rõ ràng, phải có phải, trái có trái, rồi sẽ kết tội cũng chưa muộn.

Thúc Bảo chỉ còn cách khai Vương Tiểu Nhị, Ngụy Trưng, cùng Đơn Hùng Tín, tham quân họ Học ghi tất cả vào biên bản, kiểm tra tang vật, cho nhốt ngựa vào chuồng, chờ gọi đủ nhân chứng đến thẩm vấn, đưa Thúc Bảo xuống giam trong nhà ngục.

Chính là: .

Bỗng không thân rơi vòng tù tội

Nghìn miệng khó chối nổi tai ương.

Ngày hôm sau, Học Tham quân trình với Sái thái thú:

- Phạm nhân hôm qua đại nhân cho đưa xuống, tên gọi Tân Quỳnh, phạm tội chống lính giết người, khai là công sai của phủ Tế Châu, nhưng không có công văn làm bằng cứ, lại có rất nhiều bạc, kèm cả khí giới ngựa khỏe, rất đáng khả nghi. Việc đánh chết Trương Kỳ đã có xác thực, nhưng còn chờ khám nghiệm tử thi, thẩm vấn tội phạm, cùng can phạm, lúc đó mới có kết luận trình đại nhân.

Sái Thái thú nói:

- Việc này lớn, phiên tham quân lưu ý tra xét cẩn thận cho.

Họ Học trở về phòng, xem xét lại giấy tờ, cho gọi Vương Tiểu Nhị, Ngụy Trung, Đơn Hùng Tín vào phủ đối chứng.

Vương Tiểu Nhị ở ngay trước cửa phủ, chưa cháy hết cây hương đã tới. Y khai quán trọ của mình vốn là nơi ăn ngủ của công sai các phủ, ngoài ra không biết gì khác. Phủ đường Lộ Châu ai cũng biết tên tuổi, tâm địa y, nên được tha ngay. Ngụy Trung bị gọi đến, bởi có chứa chấp Thúc Bảo, cũng bị dọa nạt ít nhiều, phải mất một thời bạc lớn mới được tha về. Còn Hùng Tín sai đầy tớ mang theo hàng nghìn lạng bạc sớm tối tự mình cùng đầy tớ đi khắp nơi trong phủ, lại vốn quen biết Đông Hoàn, hiệu Bội Chi và Kim Giáp hiệu Quốc Tuấn, đều là những bậc đàn anh trong đám nha lại của phủ Lộ Châu. Hùng Tín giao cả số bạc lớn đó cho hai người này lo lót các nơi trong phủ.

Đông Kim vì thế tìm vào tận ngục gặp Thúc Bảo nhiều lần, bàn cách khai báo cho khớp. Cho tham quân họ Học cũng được lo lót trước tiên, vì thế những vụ liên can đến Ngụy Trung cũng được nhẹ nhàng, trôi chảy. Việc khám nghiệm tử thi ở Tào Giác, Bội Chi cùng Quốc Tuấn đã đút lót cho bọn tay chân, đổ cho Trương Kỳ đập đầu phải tường mà chết. Bọn lính ở đội bắt cướp lần đó, vì cũng đã được lót tay rất hậu, nên cũng không tên nào kêu ca gì. Còn số bạc nhiều đến thế, cả bọn đã dặn Thúc Bảo khai là của Bồ Sơn Công Lý Mật và Vương Bá Đương cho. Từ đó, Thúc Bảo không bị hành hạ, đánh đập gì nữa.

Tờ thẩm vấn được viết lại như sau:

Thẩm tra Tần Quỳnh, công sai phủ Tế Châu, có công vụ tới Lộ Châu, công vụ đã xong, công văn trở về đã nhận. Nhân vì ốm đau, chưa về ngày được. Lăn lửa nơi quán trọ. Trương Kỳ thấy bạc nhiều, đã vội nghi ngờ, xông vào làm dữ. Tần Quỳnh trong lúc hốt hoảng, ra sức chống trả, khiến Trương Kỳ đập đầu vào tường mà chết. Nếu ghép tội cố sát thì cũng quá nặng, chỉ nên định tội ngộ thương là đúng. Số bạc hiện có, cả hai lần tra, đều khai là của Lý Mật và Vương Bá Dương cho. Bởi không thể gọi bọn Lý Mật đến cửa quan đối chất, tạm coi như của bị cáo vậy.

Vì được ghép tội ngộ thương, nên Thúc Bảo chỉ phải xung quân. Cũng vì các triều vua, luật pháp khác nhau, nếu không phải của ăn cướp thì tiền bạc hành lý của phạm nhân hoặc được trả lại, hoặc đưa vào kho cất giữ. Thúc Bảo do còn lo đỡ bị tội nặng, nên tiền của, vũ khí, cho đến cả ngựa đều phải nạp vào kho phủ Lộ Châu. Bắt người, đánh đập, vu cho là cướp, đáng cũng phải xử tội nhưng đám lính đều đổ lên đầu Trương Kỳ đã chết, phía Thúc Bảo cũng không dám làm găng chuyện này, nên bọn lính chẳng những không bị tội tình mà còn được chাম mút ít nhiều.

Hôm xét xử ở công đường, tham quân họ Học giảng giải hồi lâu. Sái Thái thú bằng lòng, mọi chuyện xong xuôi. Thúc Bảo thoát tội chết, phải phát phối xung quân dưới trướng tổng quản U Châu. Đến hôm giải đi, Hùng Tín lại lo lót để Bội Chi, Quốc Tuấn làm luôn việc công sai giải Thúc Bảo. Nên chỉ vừa mới ra khỏi thành, cùm tay đã được cởi, các hình cụ được bỏ hết, lại còn được vào trang Nhị Hiền, gặp Hùng Tín để tạ ơn cứu mạng.

Hùng Tín từ tạ:

- Chuyện này là chính Hùng Tín này làm lụy đến hiền huynh còn tạ ơn nổi gì.

Thúc Bảo thưa:

- Cũng vì tiêu đệ đang hồi vận hạn mới gặp phải vạ này, nếu không được Đơn nhị ca thủy chung lo trọn thì cũng đã làm ma trong

nhà ngục rồi.

Hùng Tín lại xin Bội Chi, Quốc Tuấn ở nhà với vợ con vài hôm, để Thúc Bảo được ở lại Nhị Hiền trang vài ngày, tắm rửa, thay quần áo nghỉ ngơi, rồi chuẩn bị hành lý, gói thêm một trăm lạng bạc cho Thúc Bảo.

Vài ngày sau, theo hẹn, Bội Chi, Quốc Tuấn kéo đến, Hùng Tín bày tiệc rượu tiễn hành. Ăn uống no say, Hùng Tín lấy ra một phong thư đưa cho hai người, dặn dò:

- Xin hai vị nhớ cho, nếu ở Sơn Đông, Hà Nam thì Thúc Bảo đây bạn bè rất nhiều. Nhưng ở U Châu, Hà Bắc thì lại ít người quen thuộc. Chỉ sợ mai kia, có việc phải lo liệu mà lại “tứ cố vô thân” nhưng thêm khốn khổ, nên Hùng Tín viết thư này giới thiệu Thúc Bảo và các vị với Trương Công Cẩn, ở thôn Thuận Nghĩa, thuộc Trác Quận, vốn là bậc hào kiệt trong vùng, cùng Hùng Tín này là quan hệ “bát bái chi giao”. Nhờ Công Cẩn cùng đi với các vị đến U Châu, việc đi lại ở cửa công, Công Cẩn sẽ giúp thêm một tay với các vị.

Hai người đáp:

- Chúng tiểu đệ nhớ rồi!

Từ biệt Hùng Tín, cả ba rời Nhị Hiền trang.

Chính là:

Dặm dài vui đón xuân về

Liễu điều vôi rũ tóc thề xanh xanh.

Cả ba vừa đi vừa trò chuyện, tình thân càng thêm gắn bó. Bất giác mấy ngày sau đã tới Trác Quận, khoảng giờ tỵ thì đến thôn Thuận Nghĩa. Giữa thôn là một đường lớn, quây quần xung quanh là bốn năm trăm nóc nhà. Phía đầu đường thứ hai thấy có một quán trọ khá tươm tất, Thúc Bảo dừng lại, nói:

- Hai vị, vào tìm Trương Công Cẩn đưa thư, mà bụng đã đói, lẽ nào lại đòi ăn ngay. Người đời thường bảo: “Vào nhà quen, chẳng bằng lên quán trọ”. Ta hãy vào quán này ăn bữa trưa, sau đó hãy tìm đưa thư cũng chưa muộn.

Bội Chi, Quốc Tuấn đều đáp:

- Đại huynh nói có lý lắm!

Chủ quán đon đả bày chè nước, rồi sau đó cơm rượu. Ăn uống xong, Thúc Bảo cùng Bội Chi, Quốc Tuấn ra cửa quán đứng nhìn.

Chỉ thấy vô số thanh niên, phụ lão, có kẻ cắp côn, người cầm giáo kéo đi lũ lượt, chuông trống rộn rã. Trên ngựa lớn, một người to khỏe, đầu chít khăn chữ vạn, đính hai đóa hoa bạc, y phục toàn bằng lụa màu sắc sỡ, giải bay phấp phới. Theo sau là một đoàn tráng đinh gươm giáo tuốt trần. Thúc Bảo hỏi chủ quán:

- Hào hán được đón rước kia là ai?

Chủ quán thưa:

- Thôn Thuận Nghĩa chúng tôi lâu nay được đón Thái tuế về mở Đả lôì đài (1)

1 Thái Tuế: từ của phép tử vi, bói toán, chỉ sự vận hạn hung dữ.

Thúc Bảo hỏi tiếp:

- Sao lại gọi bằng cái tên khác thường này?

Chủ quán đáp:

- Quý khách không biết. Ông này vốn họ Sử, tên kép Đại Nại, nguyên là tướng Phiên, vào trung nguyên rồi không về nữa. Gần đây đầu quân dưới trướng La Thái thú ở U Châu. La Thái thú thấy Sử Thái tuế có tài, nhưng cũng muốn xem bản lĩnh thực hư ra sao, mới lệnh cho thôn Thuận Nghĩa chúng tôi mở Đả lôì đài trong ba tháng, nếu không có ai thắng nổi, sẽ cho thực giữ chức kỳ bài quan. Từ mùa đông năm ngoái đã dựng đài, nay là tiết thanh minh. Lúc đầu một vài hào hán gần đây, sau cũng thêm vài hào kiệt xa tới, đấu đã nhiều trận, nhưng chưa ai thắng nổi Thái tuế, một trận hòa cũng không. Hôm nay đón Thái tuế lên đài ngày cuối.

Thúc Bảo hỏi:

- Hôm nay có còn đấu nữa không?

Chủ quán đáp:

- Dạ, thưa còn đấu một ngày hôm nay nữa. Ngày mai thì vừa hết

hạn ba tháng.

Thúc Bảo lại hỏi:

- Chúng ta đi xem có được không?

Chủ quán đáp:

- Đừng nói xem, quý khách muốn lên đài dự đấu cũng xin cứ tự tiện.

Thúc Bảo dặn:

- Chủ quán trông coi hành lý cho chúng ta ra “Đả lô đài” xem, về sẽ thanh toán tiền nong sau.

Nói rồi rủ Bội Chi, Quốc Tuấn, giắt theo ít bạc cẩn thận vào lưng áo ra đi.

Ba người ra khỏi quán, đi theo dòng người tập nập kéo về phía bắc đường lớn, ngay ở miếu Linh Quan. Võ đài được dựng trên mấy mẫu ruộng bỏ hoang trước miếu, cao tới chín thước, chu vi tới hai mươi tư trượng, xung quanh đài xúm xít hàng mấy nghìn người. Sử Đại Nại đang vênh vang bước lên đài. Ba người chen vai thích cánh mãi mới vào được cạnh cánh gà, vẫn chưa thấy ai lên thách đấu. Lại thấy ở đầu cánh gà bên trái có hai hàng lan can sơn đỏ, có đến chục người xung quanh. Ở trong lan can, đặt một cái hòm lớn, trên hòm có một cái cân treo, lại có mấy người cân bạc bỏ vào hòm. Ba người chen lại gần lan can. Thúc Bảo hỏi:

- Võ đài là nơi tỷ thí võ nghệ, đặt hòm và cân ở đây làm gì quý vị?

- Quý vị không biết. Sử Thái tuế chúng tôi thu lệ phí lên đài.

Thúc Bảo hỏi:

- Thì ra đấu võ để kiếm lời à?

Người kia đáp:

- Quý vị không biết. Lúc đầu đã làm gì có chuyện này. Lập đài xong, “Một tiếng sấm vang trời đất biết, Ngũ hồ bốn biển thảy đều nghe”. Anh hùng hào kiệt quần tụ dưới đài. Sử Thái tuế chúng tôi vốn cẩn thận, sợ những kẻ võ nghệ tầm thường dễ bị trọng thương, rồi chẳng có bằng cứ gì để xem xét, nên người nào muốn lên đài, đều

phải viết một giấy nhận thực, khai rõ họ tên, tuổi tác, quê quán, sau đó cam đoan dẫu bị thương, chết chóc cũng không tranh kiện. Những việc khai báo này nhiều vị không thích. Trong lúc đua tranh hơn kém, ai chẳng muốn phần thắng, nhưng thua thì tên tuổi, quê quán trong giấy khai, rửa đến bao giờ cho sạch. Cho nên, Sử Đại Nại không bắt làm giấy nhận thực nữa, mà lại lập thêm cái quỳ này, của vốn liền người, ai muốn lên đài thì đến đây nộp bạc là xong.

Thúc Bảo tiếp:

- Nạp bao nhiêu?

Người kia lại đáp:

- Không nhiều. Mỗi người chỉ năm lạng. Không kể nhiều hay ít người, cứ giao đủ số bạc. Sử Đại Nại sẽ phát lệnh lên đài. Người thứ nhất đã lên đài rồi, người thứ hai làm thủ tục. Đã xuống đài thì không được lên nữa, cứ thế đến người khác. Trong lúc thi đấu, ai đánh được Sử Đại Nại một đòn, sẽ được gấp mười lần bạc. Ai thắng được một trận, sẽ được năm mươi lạng bạc. Nếu thắng được vì dùng “song phi cước” sẽ được một trăm lạng, vì dùng “vạn dịch thôi quý” làm đối phương ngã ngựa, sẽ được một trăm năm mươi lạng. Ngược lại nếu bị đánh đến tàn tật cũng không được oán thán. Từ khi khai mạc “Đả lôi đài” đến giờ, đã có tới hơn hai trăm vị bị Sử Thái tuế đánh bại. Chỉ trong vòng một tháng, thu được hơn nghìn lạng bạc. Những kẻ có tiền mà không có bản lĩnh, vì vậy cũng không dám tham dự. Kẻ tự cho mình là có bản lĩnh nhưng không có tiền cũng có có để không lên đài. Cho nên hai tháng sau, kẻ đấu ít hẳn. Hôm nay, ngày kết cục, chúng tôi lại bày mọi thứ ra đây; may ra có bậc hào kiệt nào đến vào ngày hôm nay chẳng.

Thúc Bảo cười nói với Bội Chi, Quốc Tuấn:

- Kẻ hào kiệt cũng phải giỏi cả những việc tính toán như vậy, phải không hai vị?

Bội Chi thăm dò Thúc Bảo:

- Đại huynh thử lên một chuyến. Biết đâu lại mở được đường tiến chức thăng quan. Bản lĩnh của đại huynh, chúng tiểu đệ đây đều rõ

cả rồi. Lại được thêm một trăm năm mươi lạng bạc, đến nha môn U Châu cũng thêm tiền chi dụng.

Thúc Bảo nói:

- Hiền đệ ạ! Hơn thua đều có mệnh. Thời vận của tiểu đệ chưa đến. Tiền bạc của Đơn nhị ca cho, cũng chả có phúc cầm, nên mới xảy ra chuyện ở rừng Tào Giác, rồi lại chuyện đày đọa ở Lộ Châu vừa rồi. Nếu thắng người, được từng nẩy bạc, cũng hay đấy. Nhưng chưa đến thời, thì hãy biết đứng dưới mà xem là tốt hơn cả.

Bội Chi ý muốn lên, bèn nói:

- Hội này ít gặp, tiểu đệ phải lên mới xong.

Bội Chi, Quốc Tuấn vốn không phải loại tiểu tốt vô danh, mà cũng là bậc hào kiệt ở phủ Lộ Châu. Việc đi lại giữa Thúc Bảo với hai người cũng chưa lâu, chẳng qua do việc quan, được Đơn Hùng Tín manh mối mà quen biết nhau, lại chưa từng cùng nhau thử sức, đo tài. Thấy Bội Chi cao hứng, Thúc Bảo khuyến khích:

- Hiền đệ “phùng trường tác hí” là chuyện đáng khích lệ. Tiểu huynh xin thay hiền đệ nạp đủ năm lạng bạc lệ phí.

Thúc Bảo nạp xong, Bội Chi lên đài. Đài cao chín thước chia làm mười tám bậc. Bội Chi mới lên lưng chừng, thì hàng nghìn người phía dưới đã hò reo vang dội, khiến Bội Chi như thấy gân cốt rã rời. Thực ra, người xem hàng tháng nay, ít thấy người lên đài thách đấu, hôm nay ngày cuối cùng, thấy Bội Chi xuất hiện, khán giả đều hò hét cổ vũ. Bội Chi không nhận ra cử chỉ thân thiện đó của mọi người, nên có vẻ mất tinh thần chỉ yên lặng bước tiếp. Phía dưới, nhiều người gào to, khuyến khích:

- Hào hán! Hãy mạnh dạn lên!

Về phía Sử Đại Nại, giữ đài đã ba tháng nay, chưa từng gặp một địch thủ tương xứng, nên càng “mục hạ vô nhân”. Thấy kẻ vừa lên có vẻ do dự, Đại Nại đã coi thường, dáng như sư tử đứng trấn trước cửa, không cho người qua lại, dù bay phía trên, dù chui phía dưới. Bội Chi thấy đối thủ cao to, khó lòng đánh từ phía dưới, nên Bội Chi từ xa tung mạnh hai chân, rơi từ trên cao xuống trước mặt Đại Nại.

Thấy vậy họ Sử dùng ngay thế “Vạn địch thôi quỳ”, quét ngang chân Bội Chi, thành một đường dài sát mặt đất. Bội Chi nhún chân nhảy thoát. Rồi tay tả dưới thấp, tay hữu giơ cao, định tóm mặt Đại Nại. Đại Nại chuyển sang “Chức nữ xuyên thoa”, từ phía sườn cụt bên phải, chuyển sang tấn công vào sau lưng đối phương, nhanh như chớp, đã tóm được giải thắt lưng lụa của Bội Chi, nạt lớn:

- Ta không thèm chấp cỡ ngươi. Hãy cút đi cho khỏi bần mắt ta.

Rồi chỉ với một tay, Đại Nại giơ đối thủ từ trên đài thả xuống. Từ dưới đài nhìn lên, chẳng khác gì chim yến ngậm sấp thả từ trên cao, khiến Bội Chi ngã lăn quay, mặt mày xám như bùn, hổ thẹn lủi ngay xuống đám đông.

Thúc Bảo thấy thế, lửa giận bùng bùng, quát vang cả võ trường:

- Hãy đợi đấy!

Họ Tần định xông lên, nhưng bị ngay bọn phục dịch ngăn lại.

- Xin tráng sĩ hãy nạp thêm bạc đã. Năm lạng lúc này thua hết rồi còn gì?

Thúc Bảo không cãi nửa lời, lấy ngay ra một đỉnh bạc, vút ngay vào trong quây:

- Còn thừa bao nhiêu, đấu xong ta sẽ xuống tính toán với các anh sau.

Rồi từng bước, từng bước thoăn thoắt lên đài. Họ Sử ngược nhìn, lòng đã không dám coi thường.

Đi vài đường “Tứ bình quyền”

Đá mấy vòng “Song phi cước”

Xương sườn nhô cao

Bụng thời thóp sát

Hai mắt sư tử giương to xanh biếc

Hai chân đuôi cá quẫy mạnh tím mù

Như hổ đói vô môi

Như giao long rờn nước

Một tay Quan âm giơ thấp

Hai chân La Hán nhún cao

Đưa đường quyền dài tự nhiên trông đã sợ

Quét đường quyền ngắn lo đỡ cũng chẳng xong.

Trông không giống hai địch thủ đánh nhau, mà chẳng khác gì đôi hồ dữ tranh mồi, võ đài huyền náo lạ thường. Mẫu đơn tuy đẹp, cũng nhờ lá xanh nâng đỡ, Đại Nại ba tháng giữ đài ở thôn Thuận Nghĩa, chưa từng gặp đối thủ, một mình đóng vai hảo hán như một hổ một núi, lại cũng vì ở thôn Thuận Nghĩa có bậc chủ nhân Trương Công Cẩn, mới có dịp cho Thúc Bảo tìm tới đưa thư, để đến chuyện anh hùng tương ngộ.

Bấy giờ Công Cẩn cũng đang ở Linh Quan miếu, trông coi nhà bếp chuẩn bị rượu thịt, chỉ chờ đỡ rạp là ăn mừng Sử Đại Nại. Lại có cả Bách Hiến Đạo, một bậc hào kiệt trong vùng, vốn là bạn rượu lâu nay của Công Cẩn. Cả hai đang ngồi trước bàn, sai bọn đàn em bung mấy đĩa hoa quả trên điện xuống, cùng một vò rượu lạnh uống suông cho đỡ sốt ruột đợi chờ, thì thấy hai gã trai hoảng hốt chạy vào:

- Hai vị đại huynh ơi! Sử Thái tuế coi chừng mất hết công lao mấy tháng nay mất!

Công Cẩn vội hỏi:

- Chỉ còn hôm nay nữa là xong công quả. Sao lại còn chuyện gì nữa?

Một trong hai gã tranh nói trước:

- Mới đầu Thái tuế thắng một trận rất nhẹ nhàng. Sau đó một khách lạ khác lên đài. Cả hai quần nhau đến ba bốn mươi hiệp vẫn không phân thắng bại. Chúng tôi ở dưới nhìn lên, thấy Thái tuế chân tay bắt đầu loạn xạ, không đương nổi địch thủ nữa, nên vội về báo hai vị đại huynh, liệu có cách nào đối phó chẳng?

Công Cẩn nói:

- Lại có chuyện thế nữa sao? Trèo cây đã sắp tới ngày hái quả rồi, thì lại gặp miếng khó gặm. Biết đối phó thế nào bây giờ?

Rồi rủ Hiền Đạo:

- Bạch Hiền đệ, chúng ta hãy bỏ vò rượu đó đã, ra đài xem sao!

Ra khỏi miếu, rẽ đám đông vào, thấy trận đấu vẫn đang lúc gió thảm mưa sầu, trời long đất lở.

Chính là:

Trùy nặng đấu với cọp đen

Thần thông sức quỷ thủ xem thê nào

Thanh thiên đối mặt đài cao

Yếu thua khô rách tránh sao bây giờ!

Công Cẩn thấy trận đấu đang lúc dữ dội, không thể lên đài, bèn hỏi người xem bên cạnh:

- Vị này ở đâu tới thế?

Người xem bên chỉ Bội Chi, Quốc Tuấn nói:

- Vị từ đâu chí thân đây bùn đất, là vừa mới thua ở trên đài xuống. Vị quần áo còn đang sạch sẽ kia thì chưa từng lên đài. Cứ hỏi hai vị đó, thì biết ngay vị đang đấu trên đài là ai.

Công Cẩn vốn cũng bậc hào kiệt, danh uy một cõi, nên cũng nhã nhặn, đường hoàng, chấp tay thi lễ rồi hỏi Bội Chi:

- Quý hữu, vị đang đấu trên đài là ai thế?

Bội Chi trong lòng đang bực bội, vừa lau sạch bụi đất trên mặt, nhưng tay chân, quần áo vẫn đầy bùn đất, lại hăm hở theo dõi Thúc Bảo đang thắng thế, nên chẳng còn lòng nào chuyện trò:

- Quý hữu, hỏi chuyện lôi thôi làm gì, cứ xem họ đánh là đủ.

Công Cẩn đáp:

- "Tứ hải chi nội, giai huynh đệ dã", chỉ sợ bạn bè đụng độ, hối lại không kịp.

Quốc Tuấn chưa lên đài, bình tĩnh hơn, tiến lại vái chào, trả lời:

- Quý hữu, chúng tôi cũng đều là những người có tên tuổi, cũng muốn lên đài tỷ thí xem sao, nhưng cũng không muốn bàn bạc dài dòng, nhờ có thua trận, ở thôn Thuận Nghĩa này cũng lại còn bạn bè

quen biết.

Công Cẩn hỏi:

- Chư huynh quen biết ai trong thôn?

Quốc Tuấn đáp:

- Đơn nhị ca ở Nhị Hiền trang thuộc Lộ Châu có thư, gửi tới đại ca Trương Công Cẩn ở Nghĩa Thuận, nhưng cũng chưa kịp tới nhà đưa thư.

Công Cẩn cười ha hả. Bạch Hiên Đạo chỉ Công Cẩn:

- Đây chính là Trương đại ca.

Quốc Tuấn vội vàng:

- Thì ra Trương đại ca, chúng tôi thật đắc tội.

Công Cẩn hỏi:

- Thừa hai vị, xin cho biết quý tính, cao danh.

Quốc Tuấn đáp:

- Tiểu đệ là Kim Giáp, vị này Đồng Hoàn.

Công Cẩn tiếp:

- Thì ra là hào kiệt ở Lộ Châu. Còn vị trên đài là ai thế?

Quốc Tuấn đáp:

- Chính là Tần Thúc Bảo người Lịch Thành, Sơn Đông.

Công Cẩn vừa giơ tay vừa vẫy vừa gào lớn:

- Sử hiền đệ hãy dừng tay ngay, đây chính là đại huynh Tần Thúc Bảo vẫn thường nghe.

Thúc Bảo và Đại Nại cùng thu quyền. Công Cẩn dắt Bội Chi, Hiên Đạo kéo Quốc Tuấn, cả bốn lên đài, nói cười vui vẻ. Sáu bạn gặp nhau, vái chào nhận lỗi. Công Cẩn nói lớn:

- Xin mời chư vị khán giả giải tán thôi. Chẳng phải người xa lạ mà phải so tài cao thấp, nguyên đều là bạn bè đến thăm hỏi nhau cả thôi.

Rồi phân phó tay chân đem hòm xiêng vào miếu Linh Quan, mời Thúc Bảo xuống đài, trải chiếu làm lễ giao bái, chấp tay mời nhau vào chỗ ngồi. Công Cẩn giơ tay hỏi:

- Xin quý vị cho biết hành lý hiện nay đang ở đâu?

Thúc Bảo đáp:

- Ở quán trọ, nhà thứ hai ở đầu đường vào.

Công Cẩn sai tay chân đi lấy hành lý về, lại lấy hai đỉnh bạc lớn trong hòm trả lại Thúc Bảo. Thúc Bảo giờ hành lý, lấy thư Hùng Tín ra. Công Cẩn xem xong nói:

- Hà! Thì ra đại huynh có việc ở U Châu, cái này thì tiểu đệ xin cáo đáng. Giờ chỉ là có chén rượu nhạt, để mừng Sứ đại ca. Còn phải mời đến tộ trang nữa đã.

Sáu người uống luôn mấy chén, bất giác đã chiều tối. Công Cẩn đưa mọi người về nhà, quát đầy tớ đốt nến sáng trưng, rồi đỉnh trầm nghi ngút tỏa thơm, mời Thúc Bảo cùng mọi người vào nhà, lúc này mới chính thức lạy chào nhau nhận bạn bè, ngôi thứ. Xong xuôi, tiệc rượu dọn ra, uống mãi tới canh năm ngày hôm sau.

Sáng ra, Sứ Đại Nại, phải về soái phủ U Châu phúc trình tổng quản, Bạch Hiến Đạo cũng phải đi với bạn, nên Trương Công Cẩn sai dắt ra sáu ngựa tốt, kén mười gia đình, cùng là hành lý, bạc tiền lên đường đi U Châu.

Không biết sự thể đến U Châu ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Trương Công Cẩn vì nghĩa giúp bạn,
Tân Thúc Bảo đi đày gặp cô.

Từ rằng:

Mây quay mưa trút

Gặp nạn chưa chi đã vội khóc

Riêng đáng anh hùng

Tâm đầu ý hợp chí kiên trung

Thư đưa bụng cá (1)

Hăm hở bấy, tử sinh nào sá

Cứu nạn giúp nghèo,

Quản, Bảo bạn hiền gương sáng treo (Theo điệu “Giảm tự Mộc lan hoa”)

Bạn bè nhạt nhẽo xưa nay nhiều, tình bạn thắm thiết vốn cũng không ít. Sự bội bạc thường là lúc phú quý thì gắn bó keo sơn, lúc hoạn nạn thì chẳng khác gì những hạt cát khô rã rời, không thể nào viên lại thành hòn. Còn nếu có tấm lòng của một bậc hiệp sĩ thì sao lại không xả thân mà cứu giúp cho được, chỉ cần một lá thư đã là như một tờ chiếu, một đạo sắc chỉ của hoàng đế rồi. Tấm gương Quản thúc ngày xưa (2), Trần Lôi ngày nay (1) còn đó.

1 Thơ cổ: “Khách từ xa đến, cho ta đôi cá chép. Gọi trẻ mổ cá chép, trong bụng có lá thư”. Chỉ việc đưa thư từ tin tức.

2 Quản Trọng và Bảo Thúc Nha cùng nhau buôn bán. Quản Trọng lấy phần hơn, Thúc Nha không chê Quản Trọng tham, Quản Trọng chưa làm nên, Thúc Nha không chê Quản Trọng bất tài, lại giới thiệu Quản Trọng với Tề Hoàn Công để Quản Trọng có cơ hội giúp Hoàn Công làm cho nước Tề cường mạnh, trở thành bá chủ.

Quản Trọng nói: “Sinh ta là cha mẹ, biết ta là Bảo Thúc...” (Đông Chu liệt quốc).

1 xem ở hồi thứ 22.

Thôn Thuận Nghĩa cách U Châu chừng ba mươi dặm, sáng canh năm lên ngựa, thì mặt trời mọc đã tới rồi. Trương Công Cảnh, tìm đến soái phủ U Châu, thu xếp chỗ ăn, ở hành lý xong xuôi, một mặt chuẩn bị com rượu, một mặt cho tay chân đến Tây viên môn, mời hai vị Uất Trì tới. Hai vị này, tuy không phải thân thuộc, gần gũi với Uất Trì Cung, nhưng vốn là cháu Uất Trì Quýnh, tổng quản Tường Châu triều Chu trước, nên cũng dòng dõi họ Uất Trì này cả. Anh em hai người, anh là Uất Trì Nam, em là Uất Trì Bắc, từ lâu đã đi lại rất thân thiết với Công Cảnh, hiện đều dưới trướng La Công và là những viên kỳ bài quan quyền hành. Soái phủ Đông viên môn là sảnh đường của bọn văn quan, soái phủ Tây viên môn là sảnh đường của bọn võ quan. Kỳ bài quan nhận được kỳ bài rồi, viên môn sẽ chuông trống nổi đúng ba lần, đội trung quân tiến ra cửa, một tiếng pháo nổ, lúc ấy cửa soái phủ mới được mở ra. Lúc này, Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, võ phục chỉnh tề, đang ngồi chờ lệnh, hai bên tay chân kính cẩn vào bẩm:

- Thưa hai ngài, Trương đại nhân có lời mời.

Uất Trì Nam hỏi:

- Các anh có phải ở Trương Gia trang đến không?

Cả hai vội thưa:

- Vâng ạ!

Uất Trì Nam hỏi tiếp:

- Chủ các người hiện ở đâu?

Một tên thưa:

- Dạ, hiện ở ngay cửa tây soái phủ. Mời hai người tới thưa chuyện.

Uất Trì Nam phân phó thủ hạ cai quản ban phòng, rồi tìm đến chỗ Công Cảnh. Cũng bởi anh em Uất Trì đang toàn thân mang cân đai, giáp trụ nên không tiện thi lễ. Thúc Bảo, Bội Chi, Quốc Tuấn, ở phòng

sau, đợi để trò chuyện với khách xong xuôi, sẽ ra sau. Công Cẩn, Đại Nại cùng Hiến Đạo đang ngồi chờ, thì thấy hai anh em Uất Trì tới.

Chào hỏi xong, chừa ghế chủ khách, Uất Trì Nam nhận ra Đại Nại, bèn hỏi ngay:

- Trương hiền huynh hôm nay vào soái phủ sớm thế này, có lẽ vì việc mở Đả lô đài đã hết hạn kỳ, cần phải vào trình bản quan chẳng?

Công Cẩn đáp:

- Việc ấy cũng có, nhưng còn một chuyện khác nữa, xin trình nhị vị.

- Có việc gì xin hiền huynh cứ chỉ giáo!

Công Cẩn lấy thư trong tay áo ra, đưa cho anh em Uất Trì, hai người cùng xúm lại xem, xem xong, Uất Trì Bắc lên tiếng:

- Ái chà! Thì ra nét chữ của Đơn viên ngoại ở Nhị Hiền trang Lộ Châu, giới thiệu Tần bằng hữu tới đầu quân ở vệ môn này, xin nhờ tiến dẫn. Tần bằng hữu hiện nay ở đâu, xin cho gặp mặt!

Công Cẩn quay vào cửa trong mời:

- Xin mời Tần đại huynh ra ngoài này.

Tiếng xích sắt leng keng, Bội Chi cầm công văn, Quốc Tuấn xách dây xích, Thúc Bảo lom khom đi ra, kéo lê dây xích. Anh em Uất Trì biến sắc mặt, đứng dậy:

- Trương hiền huynh, hiền huynh thật không nể mặt anh em chúng tôi, “tứ hải chi nội, giai huynh đệ dã”. Chữ viết của Đơn viên ngoại còn đó. Thân với thân là thân, đều là bạn thân thiết, sao lại đối xử với nhau thế này!

Công Cẩn cười đáp:

- Sự thực thì chẳng cần che đậy làm gì. Nhưng hình cụ này đều là quy định của nha môn, sợ hai vị có trách cứ gì chẳng, nên cứ phải để thế mà ra mắt. Nay đã có lời như thế, xin được tạm mở ra vậy!

Hai anh em Uất Trì thân hành mở mọi hình cụ trên người Thúc Bảo, rồi cùng lạy chào và nói với Thúc Bảo:

- Từ lâu đã nghe đại danh của hiền huynh, như sấm đánh bên tai,

nơi nơi đều biết, chỉ hiềm một nỗi đường xá xa xôi, không thể gặp gỡ nay được gặp hiền huynh ở đây, thật là may mắn.

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu đệ đang mang quân phạm trên người, may được chư huynh che chở, thật là ơn tái tạo.

Uất Trì Nam đỡ lời:

- Xin hiền huynh yên tâm. Đó là bốn phạm của anh em chúng tôi. Đây có lẽ là hai vị Bội Chi, Quốc Tuấn chăng?

Hai người vội đáp:

- Tiểu nhân đúng là Đông Hoàn, Kim Giáp.

Uất Trì Nam tiếp:

- Xin đừng quá khiêm nhường! Trong thư của Đơn viên ngoại cũng có nói đến tên tuổi hai vị, đều là anh em một hội. Xin cho được bái kiến.

Chào hỏi xong, Uất Trì Nam lại nói:

- Xin hỏi hai vị, có phải giấy tờ trên bàn, là công văn gửi tới bản quan chăng?

Bội Chi đáp:

- Thưa đúng!

Uất Trì Nam nói:

- Xin cho xem, để cho anh em chúng tôi biết được trước công việc đợi đến lúc bản quan thẳng đường có hỏi đến còn biết mà trả lời.

Quốc Tuấn giả vờ cẩn thận:

- Công văn này, ngoài đều có dấu niêm phong, chúng tôi không dám tự tiện mở xem.

Uất Trì Nam đáp:

- Không hề gì! Việc mở công văn, đều ở tay anh em chúng tôi cả. Công văn này cũng thế thôi, có mở cũng chẳng hề gì, đến lúc thẳng đường, cũng chúng tôi mở cả, không có điều gì phải e ngại.

Công Cẩn sai tay chân lấy một nửa bát rượu, nhẹ nhàng nhúng cục

ấn ở công văn vào, đợi cho cục ấn ngấm rượu, rồi nhẹ nhàng bóc ra, lấy công văn bên trong, đưa cho anh em Uất Trì xem. Họ cùng nhau xem xong rồi, lại đưa trả ngay cho Bội Chi, theo thứ tự dán lại như cũ.

Chi thấy Uất Trì Nam yên lặng không nói năng gì, nên Công Cảnh lên tiếng:

- Đại huynh xem xong công văn, sao lại có vẻ trầm ngâm nghĩ ngợi?

Uất Trì Nam đáp:

- Từ lâu chúng tôi đã nghe Đon viên ngoại ở Lộ Châu là bậc tình nặng nghĩa dày, chỉ giận chưa được gặp mặt. Nay có chuyện này, vì viên ngoại mà lo, nhưng chỉ sợ không được trọn vẹn chăng!

Tần Thúc Bảo cảm ơn cứu sống của Hùng Tín, nay thấy Uất Trì Nam có vẻ trách Hùng Tín lo việc không đến nơi, cho nên cũng không giữ nổi dù buổi đầu gặp mặt, lên tiếng phân giải:

- Xin thưa hai vị, Tần Quỳnh này ở Lộ Châu, vốn không phải chỗ quen biết cũ của Đon nhị ca, mà chỉ mới gặp gỡ lần đầu, Đon nhị ca đã cứu tiểu đệ khỏi cơn thập tử nhất sinh, lại cho năm trăm lạng bạc để về quê. Nhưng chỉ tại con vận hạn chưa qua, nên lại xảy ra chuyện chết người ở rừng Tào Giác, bị Thái thú khép vào trọng tội, may có những lo toan hữu hiệu của Đon nhị ca, chẳng tiếc nghìn vàng, cứu được tiểu đệ khỏi chết một lần nữa, quả là ơn cứu sống. Hai vị sao lại nói chuyện không trọn vẹn ở đây?

Uất Trì Nam đáp:

- Chính là ở chỗ này. Xem thư của Đon viên ngoại, giới thiệu tới Trương hiền huynh, thế là trách nhiệm của viên ngoại coi như xong. Xem trong công văn, hiền huynh tại rừng Tào Giác đánh chết Trương Kỳ, khép vào trọng tội, viên ngoại tìm mọi cách đổi trọng thành khinh, khiến hiền huynh chỉ bị đưa xung vào quân số ở soái phủ đây thôi. Anh em chúng tôi nghĩ rằng, khắp gầm trời này, thiếu gì chỗ để xung quân, phát phối, sao lại chọn cái nơi nước sôi lửa bỏng này. Hiền huynh chưa biết sự lợi hại của bản quan chúng tôi nên chúng tôi

phải nói rõ. Quan lớn tổng trấn U Châu đây, họ La, tên Nghệ, sau khi nhà Bắc Tề bị diệt, không chịu về Tùy triều, lãnh một đội quân, đánh chiếm U Châu này, liên kết với Khả Hãn của nước Đột Quyết, cương quyết chống lại. Triều đình bao phen đánh mà không xong, phải giở cách chiêu an, đem cắt đất U Châu cho phép thu thuế má, phu dịch cai quản mười vạn tinh binh đóng giữa U Châu. Tổng trấn cậy mình có sức muôn người khôn địch, mọi việc tự quyết đoán. Phàm có kẻ đến xung quân, sợ khi ghép vào hàng ngũ, giở trò ngang ngược, không chịu trói buộc của cảnh quân kỷ, nên hôm đến trình, cứ đánh đủ một trăm trượng gọi là “sát úy bổng”, mười người giải đến đây, chín người chết, một người sống. Quả là hiền huynh rơi vào hố lừa vậy. Bây giờ ta phải tìm cách đối phó vậy thôi. Sau khi Bội Chi hiền đệ đã dán công văn lại như cũ, tiểu đệ sẽ đem đến phòng thư lại, chỉ để mỗi cái công văn của phủ Lộ Châu này, rồi dẫn riêng Tần huynh vào soái phủ vậy.

Mọi người nghe Uất Trì Nam nói xong, đều lắc đầu lè lưỡi kinh ngạc, Công Căn lên tiếng:

- Sao nhị vị Uất Trì lại chỉ muốn giải một mình Tần đại huynh đến.

Uất Trì Nam đáp:

- Hiền huynh có chỗ không biết. Tổng quản phu nhân rất mộ Phật tổ ngày rằm, mong một bữa ăn chay niệm Phật rất kính cẩn. Những ngày đó, tổng quản thẳng đường đều được phu nhân nhắc kỹ là không được đánh đập một ai. Tần hiền huynh còn gặp may, hôm nay đúng ngày mười lăm tháng ba. Nhưng nếu công văn tới xung quân nhiều, công việc bận rộn, tổng quản vẫn có thể nổi xung mà đánh đập như thường, lời khuyên của phu nhân cũng chẳng ích gì. Bây giờ Tần hiền huynh hãy tạm bỏ khăn chít đầu, để tóc tai rũ rượi, lấy bùn đất bôi mặt mày cho đen xám, nói thác là đang có bệnh. Hai vị Bội Chi, Quốc Tuấn chuẩn bị sẵn lời bẩm báo, chứng thực là có bị ốm trên đường đi, dù tổng quản đang tức giận sẽ sai chúng tôi khám nghiệm thực hư, chúng tôi sẽ chứng nhận đúng là đang có bệnh, thế là tổng quản sẽ tha, cho về quân ngũ bình thường. Lúc ấy, với một đao một thương trong tay. Thúc Bảo hiền huynh lại sẽ làm nên công nghiệp,

lại khoác áo gấm về quê. Chỉ có điều sắp lên soái phủ, chuyện rất quan hệ đến tính mạng, chư huynh mau mau xếp đặt. Chúng tôi còn phải mang công văn sang chỗ thư lại.

Uất Trì Nam cùng Uất Trì Bắc sang phòng thư lại, nói với viên quan này:

- Hãy gác lại tất cả các công văn xung quân các nơi gửi đến, chỉ trình cho chúng tôi mỗi công văn của phủ Lộ Châu này thôi.

Viên quan này không dám cãi một lời, vội thưa:

- Tiểu quan biết rồi ạ!

Lúc này chiêng trống đã đánh đủ ba lần, đội trung quân đã tiến ra cửa, Thúc Bảo cũng đã chuẩn bị xong xuôi, đang đứng chờ. Anh em Uất Trì đã lấy lại công văn, đưa trả cho Bội Chi. Ở cửa ngoài phủ cũng đã nghe tiếng pháo bắn ba lần cửa lớn từ từ mở ra. Đội trung quân, đội cò, đội trống, kỳ bài quan, thích dụng quan, bọn cầm dây xích gông cùm, bọn đao phủ, hàng hàng, lối lối, tầng tầng, lớp lớp kéo vào, đứng chật sân lớn của công đường, ban nào chỗ ấy, người nào chỗ ấy, nghiêm chỉnh đứng hầu. Viên quan phụ trách việc tuần tiễu canh phòng ngày cũng như đêm của thành U Châu, đứng ra tâu trình mọi việc. Rồi đến lượt viên quan coi việc cung cấp trong quân, tâu trình những lương thực, thực phẩm nhập vào xuất ra trong ngày, cũng là những quân trang quân dụng khác. Thứ ba mới là viên quan thư lại tâu trình sổ sách, công văn gửi đi, gửi đến soái phủ, tâu rõ số phạm nhân giải tới, hiện trạng ra sao, ở đâu.

Quan phủ lại lui lại vài bước thì lúc này mới là lúc đáng lo ngại, hai bên thềm gạch đỏ hai mươi tư cái thanh la lớn nhất tề đánh mạnh, một viên hổ đầu quân, hai viên cầm cờ hiệu, kèm viên quan thư lại, đi về cổng soái phủ. Chấp kỳ quan mới lên tiếng gọi các viên công sai giải phạm nhân tiến lên. Quốc Tuấn xách xiềng xích sắt, Bội Chi nâng công văn, kèm Thúc Bảo mang đầy đủ hình cụ tiến vào cửa, vẫn chưa được mở dây trói, khóa còng, cứ thế vào nghi môn, hai bên lính đao thương giơ cao như rừng cây. Từ trên thềm cao hình bán nguyệt, chấp bài quan quát quỳ xuống. Từ góc đông của cửa soái phủ cho tới

thêm bán nguyệt, thực ra cũng chỉ nửa đường tên bắn, mà chẳng khác gì phải bò lên mười dặm vách núi tai mèo vậy.

Thúc Bảo đường đường thân cao hơn trượng, mà giờ cũng thấy mình thật bé nhỏ, quỳ xuống sát đất, đưa mắt liếc trộm vị tổng quản trên đài cao.

Phong hầu tướng như ngọc

Giúp chúa lòng tựa vàng

Tóc bạc trí thêm sáng

Tuổi cao sức vẫn hăng

Biên thù uy chấn động

Tướng sĩ lực kiên cường

Trần thủ tài Lý Mục

Thái bình khắp phong cương.

Râu tóc đã lốm đốm bạc, ngồi vững như núi Thái Sơn, uy nghiêm không động đậy, La Công gọi trung quân, đem công văn lên, quan trung quân bước xuống bán nguyệt cầm công văn, bước lên bậc cuối cùng, hai chân quỳ xuống, dâng công văn cho viên thượng quan. Viên này xem xét dấu ấn xong, liền xé công văn, lấy giấy tờ bên trong, kính cẩn đặt lên án trước mặt đại quan tổng quản.

La Công lúc này mới cầm giấy tờ xem, nhận ra thứ sử của Lộ Châu gửi tới xung quân. Nếu là của châu quận khác, đánh hay không đánh tổng quản cũng tùy thích chẳng cần xem kỹ giấy tờ làm gì, nhưng thứ sử Lộ Châu là Sái Kiến Đức, vốn là hàng học trò thân thuộc của tổng quản: La Nghệ này là một võ tướng hiển hách, sao lại có thể có một văn quan mang dấu vuông là học trò cho được. Vốn là trước kia Sái Kiến Đức từng làm nhiệm vụ áp tải lương thực cho quân lính U Châu, không đảm bảo thời hạn quy định, lẽ ra phải xử tội nặng, nhưng La Nghệ thấy Sái là một tiến sĩ mà tuổi còn ít, nên mới thi ơn không bắt tội, Sái nhớ ơn đó, bái nhận làm học trò La Nghệ.

Nay thấy Sái gửi công văn xung quân tới, La Nghệ mới cầm xem kỹ từ đầu chí cuối, để xem cách làm ăn của Sái thái thú ra sao, tội

trạng gì, xử có đúng không nặng hay nhẹ. Lại thấy thêm tội phạm là Tần Quỳnh, người ở Lịch Thành, La Nghệ bỗng giật mình, ngồi lặng một lát, gấp giấy tờ lại, gọi viên lại coi giữ giấy tờ, trao cho y ghi số đầy đủ, rõ ràng, đầu đó rồi, La Nghệ truyền:

- Cho giải phạm nhân ra. Chờ đến giờ Ngọ (1) giải vào hậu đường thẩm xét.

1 Giờ Ngọ: từ 11 đến 13 giờ.

Bội Chi, Quốc Tuấn, gọi Thúc Bảo xuống, cùng vôi vàng rời khỏi nơi trên đao dưới búa đi thẳng ra cửa.

Bấy giờ Công Cẩn, Đại Nại, Hiến Đạo, đều đang chờ ở Tây viên môn, thấy mọi người ra, vôi hỏi anh em Uất Trì:

- Công việc ra sao rồi?

Cả hai đều đáp:

- Giờ Ngọ vào hậu đường thẩm xét.

Công Cẩn hỏi:

- Còn thẩm với xét gì nữa?

Uất Trì Nam đáp:

- Xưa nay chưa từng thấy xảy ra chuyện như thế này bao giờ, đánh hay không đánh cũng đều đưa xuống các đội lính cả thôi. Không biết lần này lại còn xem xét gì nữa.

Công Cẩn hỏi tiếp:

- Còn phải chờ bao lâu nữa thì vào hậu đường?

Uất Trì Nam đáp:

- Còn sớm. Bây giờ mới đóng cửa về hậu đường, ăn ngủ trưa, rồi mới thẩm vấn. Cũng pháo bắn, cờ bay, chẳng khác gì buổi thăng đường ban sớm vậy.

Công Cẩn bàn:

- Nếu còn thì giờ vậy, ta hãy đi tìm nơi nào uống vài chén rượu cho đỡ lo lắng. Ra khỏi cửa viên môn, bỏ mọi hình cụ, khi nào nghe tiếng pháo bắn, vào cũng không muộn.

Lại nói La Nghệ trở về hậu đường, chưa về nhà riêng vội, sai thủ hạ cởi hết mũ mấn, cân đai, đội khăn Gia Cát, mặc áo lụa nhẹ, đi hài cườm ngọc, ngồi trên một chiếc ghế dựa nhẹ nhàng, sai gia tướng gọi tên thư lại giữ giấy tờ, đem công văn của phủ Lộ Châu vừa gửi tới vào hậu đường. La Nghệ cầm xem từ đầu chí cuối một lần nữa, lại sai gia tướng mở cửa sau vào nhà riêng, mời Tần phu nhân sang hậu đường bàn chuyện cần. Tần phu nhân đem theo La Thành công tử vừa mười một tuổi, bọn quản gia, a hoàn theo sau, sang hậu đường. Phu nhân khẽ chào rồi ngồi xuống, La Thành đứng hầu bên. Phu nhân lên tiếng:

- Tướng công hôm nay xong việc, sao không về nhà riêng, lại gọi lão phụ tới hậu đường có việc gì vậy?

La Nghệ hỏi lại:

- Hồi xưa khi mắc cạn nước, lệnh tiên huynh (l) Vũ vệ tướng quân bỏ mình, hiện còn ai là người nối dõi nữa không?

1 Lệnh tiên huynh: tôn xưng anh Tần phu nhân, là Tần Di, bố đẻ ra Thúc Bảo đã chết.

Phu nhân nghe hỏi thế, liền rơi nước mắt đáp:

- Tiên huynh Tần Di, chết trận ở Tế Châu, chị dâu là Ninh Thị chỉ sinh một trai, tên gọi Thái Bình, lúc bấy giờ mới ba tuổi. Cả hai mẹ con đều lưu lạc trong cảnh giặc giã, đến nay đã hai mươi năm, mỗi người một phương trời. Nhưng sao hôm nay tướng công nói đến chuyện này?

La Nghệ đáp:

- Ta vừa thăng đường, ở Hà Đông giải đến một tên quân phạm. Xin phu nhân đừng lấy làm lạ, tên này lại cùng họ với phu nhân.

Tần phu nhân đáp:

- Hà Đông cũng là Sơn Đông sao?

La Nghệ cười đáp:

- Đúng là chuyện đàn bà, Hà Đông cách Sơn Đông hơn nghìn dặm, làm sao Hà Đông lại là Sơn Đông cho được?

Phu nhân nói:

- Nếu không phải Sơn Đông, thì thiên hạ cùng họ biết kể sao cho hết, đâu chỉ phải mình họ Tân ở Sơn Đông.

La Nghệ đáp:

- Vừa rồi trên giấy tờ, thấy ghi rõ là họ Tân chính là quê Lịch Thành, Sơn Đông, làm công sai ở phủ Tế Châu, giải phạm nhân tới phủ Lộ Châu.

Phu nhân bèn nói:

- Nếu như là người Sơn Đông, hoặc là Thái Bình cũng nên. Mặt mũi Thái Bình cũng chẳng nhớ được nữa, nhưng nhất định Tân Quỳnh phải biết. Lão phụ muốn rõ mặt Tân Quỳnh, hỏi rõ tung tích, thì làm thế nào cho tiện?

La Nghệ đáp:

- Điều này không khó. Phu nhân cứ ngồi trong nội thất xem xét Tân Quỳnh. Nhưng để khỏi mất thể diện ta, thì phải buông rèm che kín, rồi mới cho gọi Tân Quỳnh vào.

La Nghệ sai gia tướng bày biện lại hậu đường, rồi truyền lệnh ra ngoài, cho công sai Lộ Châu giải Thúc Bảo vào. Lúc này cả bọn đang tìm nơi uống rượu cho đỡ nóng ruột. Chỉ có Thúc Bảo, vì lo còn phải thăm vấn, nên không dám uống nhiều. Ba tiếng pháo mở cửa, một viên quan nội kỳ oang oang truyền lệnh:

- Tổng quản đại nhân, ngồi hậu đường thăm vấn, truyền công sai Lộ Châu, giải quân phạm Tân Quỳnh vào.

Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc cùng Bội Chi, Quốc Tuấn vội khoác đủ hình cụ lên người Thúc Bảo, rồi cùng nhau vào cửa soái phủ. Công Cần, Đại Nại cùng Hiến Đạo lại ngồi bên ngoài chờ tin tức. Năm người bước qua cửa lớn nghi môn, qua bán nguyệt đài, qua tiền đường, gần đến hậu đường, thì từ phía bình phong, hai viên gia tướng đi ra, truyền lệnh:

- Công sai giải quân phạm đứng ngoài!

Rồi hai viên gia tướng cầm lấy dây xích, giải Thúc Bảo vào hậu

đường, quỳ xuống dưới thềm. Thúc Bảo đưa mắt nhìn trộm lên, thì thấy quang cảnh không có gương giáo uy nghi như buổi sáng. La Nghệ mặc áo trắng rộng, phía sau là một hàng sáu viên gia tướng áo xanh, mũ rộng đứng hầu, hai tay buông xuôi. Dưới thềm cũng tên gia tướng, cũng chỉ áo rộng, thắt thêm một cái đai. Thúc Bảo thấy thế lòng cũng đỡ lo lắng ít nhiều. La Nghệ truyền lệnh:

- Tần Quỳnh bước lại gần án!

Thúc Bảo giả vờ bệnh vì sợ bị đánh, nên cứ vờ đứng dậy không nổi. La Nghệ sai hai viên tướng tháo hết xiềng xích cho Thúc Bảo. La Nghệ lại lệnh đến gần án. Thúc Bảo cố lê lên phía trước. La Nghệ hỏi:

- Ở Tế Châu, Sơn Đông những nhà họ Tần như ngươi nhiều không?

Thúc Bảo thưa:

- Trình đại nhân, huyện Lịch Thành, thuộc Tế Châu họ Tần làm các nghề khác thì nhiều, nhưng làm công sai như tiểu nhân thì chỉ có mình tiểu nhân.

La Nghệ lại hỏi:

- Người vốn phải theo nghiệp võ biên không?

Thúc Bảo thưa:

- Dạ vốn theo nghiệp lính đã từ lâu.

La Nghệ căn vặn:

- Hãy khoan. Ngươi nói càn rồi. Người làm công sai ở Tế Châu, vâng lệnh Lưu Thứ sử đi công cán ở Lộ Châu thuộc Hà Đông, nếu là quân binh thì sao lại đi làm công sai ở Tế Châu?

Thúc Bảo cúi đầu thưa:

- Trình đại nhân, vì ở Sơn Đông trộm cắp nổi dậy khắp nơi, bản châu lực có hạn, cho nên ra lệnh ai bắt được trộm cướp thì thưởng. Tần Quỳnh này vốn là quân binh, bắt cướp có công, nên được

Lưu Thứ sử thăng làm Binh mã bộ đạo đô đầu, lại được lệnh thứ sử đi công cán ở Lộ Châu, Hà Đông, không may ngộ hại Trương Kỳ, nên mới phải làm thành án, đến dưới trướng đại nhân.

La Nghệ tiếp:

- Nhà ngươi nguyên là quân binh, hồ làm công sai, vậy ta hỏi thêm: Thuở Bắc Tề, có Vũ Vệ tướng quân Tần Di, vì nước tận trung, nghe nói gia thuộc hiện lưu lạc ở Sơn Đông, nhà ngươi có biết không?

Thúc Bảo nghe đến tên phụ thân, rơi nước mắt thưa:

- Vũ Vệ tướng quân là phụ thân của Tần Quỳnh này. Xin đại nhân nể mặt người xưa, mà gượng nhẹ cho tiểu nhân.

La Nghệ đứng ngay dậy:

- Ngươi đúng là con của Vũ Vệ tướng quân sao?

Lúc đó, trong màn gấm đỏ, Tần phu nhân cũng không nhịn nổi, lên tiếng hỏi:

- Tần Quỳnh, mẫu thân nhà ngươi mang họ gì?

Thúc Bảo thưa:

- Dám thưa, mẫu thân tiểu nhân là Ninh Thị.

Tần phu nhân lại hỏi:

- Thái Bình là tên ai?

Thúc Bảo thưa:

- Dạ, đó là tên đặt lúc nhỏ của tiểu nhân.

Tần phu nhân thấy cháu cơ khổ đến thế, cuốn ngay rèm gấm, chạy ra hậu đường, ôm đầu mà khóc. Thúc Bảo chưa dám nhận, chỉ khóc mà lạy sát đất. La Nghệ cũng dậm chân mà than:

- Đúng là cháu ta rồi, đứng dậy nhận họ hàng đi nào?

La Thành đứng bên, thấy Tần phu nhân khóc lóc cũng nhỏ nước mắt lạng lã. Bọn gia tướng vội thu tất cả các hình cụ, đem ra phía tiền đường gọi lớn:

- Công sai Lộ Châu đâu rồi? Ra mà lĩnh hình cụ về cho sớm. Tần đại huynh vốn là cháu của ngài tổng quản, Tần phu nhân chính là cô ruột của đại huynh, vừa nhận ra ở ngay hậu đường rồi. Cầm luôn cả công văn, sáng mai sẽ đóng dấu trở về Lộ Châu ngay cho!

Anh em Uất Trì vỗ tay mừng rỡ. Bọn Công Cẩn chờ bên ngoài,

thấy họ ra, mặt mày vui vẻ, bèn hỏi:

- Chuyện ra sao rồi mà hai vị mặt mày rạng rỡ thế kia?

Uất Trì Nam đáp:

- Các vị giờ thì hoàn toàn yên tâm rồi. Tần hiền huynh vốn thật là người danh giá lắm. La đại nhân vốn là chú, Tần phu nhân vốn là cô ruột. Giờ mới nhận ra người một nhà. Chúng ta phải tìm nơi nào ăn mừng mới được.

Lại nói La Nghệ đưa Thúc Bảo về nhà riêng, bảo La Thành:

- Con đưa anh con về thư phòng tắm rửa, thay quần áo, cứ lấy quần áo của ta cho anh con mặc.

Thúc Bảo chải đầu tóc, rửa mặt mày, rồi mới ra bái lạy chú, cô, cùng La Thành lạy bốn lạy, nhận anh em. Lập tức nhờ La Thành lấy giấy mực, viết hai lá thư, một gửi luôn cho La Nghệ, nhờ đưa cho viên thư lại sáng mai đóng dấu công văn, chuyển cho Bội Chi, đem về Lộ Châu, tạ ơn Đơn Hùng Tín và báo tin mừng, một đưa anh em Uất Trì, chuyển tới ba anh em Công Cẩn, cùng để tạ ơn, báo tin mừng. Lúc này ở nhà riêng, Tần phu nhân đã sai bày tiệc rượu huy hoàng, vợ chồng La Nghệ ngồi trên, Thúc Bảo cùng La Thành và mọi người ngồi vây xung quanh. Rượu uống được hai tuần, La Nghệ lên tiếng:

- Thúc Bảo, ta thấy cháu tướng mạo đường đường, nhất định là một kẻ có sức địch muôn người, chỉ tiếc lệnh tiên quân sớm từ giã cõi thế, lệnh đường ở góa, tha hương một mình. Liệu cháu có được luyện tập võ nghệ gì không?

Thúc Bảo thưa:

- Cháu biết múa kiếm.

La Nghệ hỏi tiếp:

- Chính là đôi kiếm bằng đồng đen mà lệnh tiên quân để lại chứ gì cháu có mang tới đây không?

Thúc Bảo thưa:

- Cháu ở Lộ Châu vì xảy ra chuyện như thế, đôi kiếm coi như là vũ

khí giết người, cùng với con hoàng phiêu, yên cương đều bị Sái Thái sứ đưa vào kho cất giữ.

La Nghệ an ủi:

- Cái đó thì chẳng lo. Sái Thái sứ vốn là học trò của ta mai kia ta sai người đến lấy là xong. Nhưng bây giờ có điều cần phải nói với cháu. Ta trấn giữ U Châu này, có hơn mười vạn tinh binh, hơn nghìn viên dũng tướng, đều phải dựa trên công tội mà luận thưởng phạt. Pháp luật không thể dựa vào sự thân thuộc, họ hàng. Ta nay dù có muốn lấy cháu vào làm tướng, làm quan dưới trướng, thì cũng không thể nào tránh được lời ra tiếng vào của tướng sĩ, binh lính, khiến cho cháu cũng không còn mặt mũi nào. Theo như ý ta, mai đây cháu nên ra biểu diễn võ trường, cùng tỉ thí võ nghệ, độ tài cao thấp, nếu quả cháu có võ nghệ hơn người, kiếm mã tinh thông, thì ba quân cũng không còn dám nghị luận gì nữa. Ý cháu thế nào?

Thúc Bảo đứng dậy, quỳ thưa:

- Được chú, cô cất nhắc cho như thế, lo đến công nghiệp mai sau cho cháu, thì chẳng khác gì ơn cứu sống vừa rồi.

La Nghệ liền truyền lệnh cho gia tướng, đem binh phù hiển dụ ba quân, ngày mai kéo hết binh mã ra khỏi thành, đến diễn võ trường để dự tỉ thí võ nghệ.

Hôm sau mới canh năm. La Nghệ ra lệnh bắn pháo mở cổng soái phủ, trung quân đứng thành đội ngũ, Sử Đại Nại giữa tiền đường tiến lên trình tổng quản cùng ba quân về kết quả việc mở Đả lô đài, liền được lệnh nhận chức kỳ bài quan. Sau đó tướng sĩ, quân lính đội nào cơ ấy trang bị chu đáo, theo La Nghệ ngồi trên xe tứ mã, rầm rộ kéo khỏi soái phủ.

Mười vạn tinh binh giữ cõi ngoài

Ấn vàng treo đầu, ánh trăng soi

Lá cờ sông Dịch mây tung ngất

Mũi giáo đài Yên sương chói ngời.

Lúc này Thúc Bảo chưa có dây vàng tua bạc ghi võ công để đeo,

nhưng trang phục cũng như mọi gia tướng của La Nghệ: đầu quấn khăn the có đính hoa vàng, mặc áo có thêu hình đầu hổ, đeo đai lưng nam bạc lóng lánh, có kèm cả túi đựng tên bắn, chân đi giày màu trắng, cưỡi ngựa, theo sau La Nghệ ra diễn võ trường bằng đường cửa đông. La Thành công tử cũng đi theo bốn viên gia tướng, ra cửa soái phủ thì bị kỳ bài quan trông coi viên môn chặn lại, van xin thế nào, kỳ bài quan cũng nhất định không cho La Thành ra khỏi cửa.

Nguyên là đã có nghiêm lệnh của La Nghệ đến các thủ hạ là: tuy La Thành đã mười một tuổi sức lực hơn người, biết cưỡi ngựa mạnh, giương cung cứng, thường theo gia tướng đi săn ở ngoài thành; La Nghệ làm quan liêm khiết chỉ sợ La Thành tính khí chưa định, rồi dẫm đạp lên ruộng vườn, hoa màu của dân chúng, nên nhất định cảnh báo quân sĩ dưới trướng, không được cho La Thành ra khỏi soái phủ.

La Thành chỉ đành theo gia tướng dắt ngựa trở về, đến trước mẫu thân ở nhà riêng, giờ trò trẻ con, đòi kỳ được ra diễn võ trường, xem anh Thúc Bảo tỉ thí võ nghệ. Tần phu nhân vì mới tìm ra được đứa cháu ruột mồ côi của mình, cũng nóng biết võ nghệ Thúc Bảo ra sao, nên muốn cho La Thành ra xem, rồi trở về sớm cho mình biết đầu đuôi đỡ lo lắng, chờ đợi trong lòng. Tần phu nhân cho gọi bốn vị cựu lão trong nhà, cả bốn đều râu tóc bạc trắng, đã từng theo La Nghệ từ triều Bắc Tề đến nay, cũng trải bao vinh nhục đời lính, cùng vui khổ lập nhiều quân công, dây vàng tua bạc đã lắm, và giảng giải:

- Bốn vị đều là bậc thạo việc hiểu người, hãy dắt công tử ra diễn võ trường xem Tần đại huynh tỉ thí võ nghệ. Nếu kỳ bài quan có ngăn trở, thì cứ nói là lệnh của phu nhân là được. Chỉ nhớ là đừng để La tổng quản trông thấy.

Bốn người nhất loạt thưa:

- Chúng tôi rõ rồi ạ!

La Thành thấy mẫu thân sắp xếp như thế, mừng không nén nổi. Vội nhảy vào thư phòng lấy cung hoa tiêu, cùng túi gấm có đựng mấy mũi tên cánh bằng lông chim, tính chuyện sau khi xem Thúc

Bảo tử thí xong xuôi, còn tính ra bãi hoang ngoài thành bắn chim, đuổi thú nữa.

Năm người cùng lên ngựa, ra cửa soái phủ, kỳ bài vẫn không cho ra. Một vị cựu lão nhanh miệng nói:

- Tần phu nhân đã cho phép công tử ra xem đại huynh Thúc Bảo tử thí võ nghệ, chỉ cần đừng để La tướng công trông thấy là được.

Kỳ bài quan còn căn dặn:

- Xin công tử mau trở về, đừng để tướng công biết.

La Thành tức giận quát lớn:

- Không cần phải nhiều lời!

Năm ngựa ra khỏi viên môn, đi về phía giáo trường ngoài cửa đông. Lúc này ở ngoài giáo trường pháo đã bắn, cờ đã kéo lên, năm ngựa lại cũng từ cửa đông mà vào, cả năm người xuống ngựa, vào xem cảnh thao diễn. Bốn vị cựu lão chỉ sợ La tướng công trên trướng đài trông thấy La Thành, nên hai người đứng che bên phải, hai người đứng che bên trái, ép La Thành vào giữa, cứ thế đứng xem.

Chẳng biết sự thế ra sau, xin Xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Múa giãn trước ba quân, nức tiếng Tân Quỳnh,
Tặng vàng hơn trăm lạng, đền ơn Liễu Thị.

Thơ rằng:

*Ngọc trong đá, vàng trong bùn đục
Can Tương vùi dưới Phong Thành ngục (1)
Gặp thì mài dũa thợ lành nghề
Chọc trời ánh kiếm chói như đuốc
Trượng phu tung tích xưa nay rõ
Vụt mây, vụt bùn, vụt chuột, hổ
Vua hán xây đàn, ba quân kinh
Hoài âm hay là Giang, Quân đó?(2)
Khốn cùng không ép chớ nên hiền
Hùng dũng đao thương, há chịu hèn
Vật báu nhẩn ai còn cất túi
Đợi ngày xỏng xảnh tiếng vàng chen.*

1 Có người xem thiên văn, thấy vùng Phong Thành có kiếm quý, sai Lôi Hoàn đến tìm. Lôi Hoàn đào nền nhà ngục Phong Thành, thấy một hòm đá, trong đựng hai thanh bảo kiếm, một thanh có tên là Can Tương, một thanh có tên là Mạc Gia (Đông Chu Liệt Quốc).

2 Lưu Bang sai đắp đàn cao để phong chức đại tướng, mọi người bàn luận ai đáng được nhận chức ấy, không ai chịu ai. Không ngờ người được phong lại là Hàn Tín chưa có danh hiệu gì. Sau làm nên công trạng to lớn, được phong Hoài âm Hầu (Sử Ký).

Lời người xưa chẳng sai, vận xấu đến thì vàng mười cũng mất giá, số may còn thì sắt rỉ cũng phát ánh sáng lóng lánh. Thúc Bảo lúc ở sơn Đông làm bấy nhiêu việc, đến Lộ Châu gặp bao chuyện sóng gió,

cũng chỉ vì thời vận chưa đến. Một buổi sớm, gặp được La Nghệ đang là là mặt đất bỗng vụt tận trời cao, lộ rõ tất cả bản lĩnh cả đời của mình. La Nghệ cũng vì muốn cất nhắc Thúc Bảo, nên mới có cuộc đại thao diễn ba quân.

La Nghệ ngồi trên trướng đài, mười vạn hùng binh, đội ngũ chặt đất, chia thành từng ô vuông vắn. Phía dưới trướng đài, các tướng cao thấp dàn hàng túc trực, toàn thân nai nịt gọn gàng, sắc kiếm sáng ngời, mũi thương nhọn sắc sắp hàng hai phía tả hữu. Thúc Bảo đứng phía bên tả nhìn suốt lượt xa gần bốn phía, lòng thầm nghĩ: “Ta lâu nay giống như ếch ngồi đáy giếng, không biết đến trời cao đất rộng, chỉ biết mỗi đất Sơn Đông là lớn. Hãy cứ nhìn ông chú ngoài năm mươi của ta, râu tóc đều còn xanh đen, mà đã khoác nhung phục đệ nhất phẩm, nắm quyền sinh sát hàng vạn người, một lời hô, trăm lời dạ. Đại trượng phu trên đời, phải như thế mới xứng!”.

Nào có biết đâu, lần thao diễn võ nghệ này, La Nghệ chỉ để ý thấy Thúc Bảo, chẳng hề bận tâm một sự gì khác. Thấy Thúc Bảo như có vẻ tính toán, lo lắng điều gì, La Nghệ liền đồng dục gọi:

- Tần Quỳnh!

Thúc Bảo quỳ xuống thưa lớn:

- Có!

La Nghệ hỏi:

- Người sử dụng vũ khí gì thạo hơn cả?

Thúc Bảo vội thưa:

- Dạ, múa song giản?

La Nghệ hôm qua trong bàn tiệc ở nhà riêng cũng đã từng hỏi rồi, nhưng sao hôm nay còn hỏi lại. Chỉ vì biết đôi giản của Thúc Bảo, vẫn còn đang nằm ở kho của phủ Lộ Châu, chưa có thể lấy về kịp, La Nghệ bèn truyền gia tướng:

- Dem đôi giản bằng bạc của ta ra đây.

Đôi giản này của La Nghệ đúng là rèn bằng bạc, có cán mạ vàng, cả hai nặng hơn sáu mươi cân. So với đôi giản của Thúc Bảo vừa

ngắn hơn, vừa nhẹ hơn, nhưng vì đã sử dụng quen đôi giản nặng của mình, nay cầm đến đôi giản này của La Nghệ, Thúc Bảo lại càng có điều kiện trở tài hơn. Hai viên gia tướng xách đôi giản bạc ra, Thúc Bảo quỳ dưới đài, hai tay giơ lên kính cẩn đỡ đôi giản, rồi nhẹ nhàng đứng dậy, vung tít đôi giản, chẳng khác gì hai con rồng bạc, che kín thân mình, lại giống như hai con mãng xà dát ngọc lấp lánh quanh lưng. La Nghệ ngồi trên đài cao giọng khen một mình:

- Múa giỏi lắm!

Cũng chẳng phải dưới trướng La Nghệ không có người biết múa giản, mà chỉ có riêng Thúc Bảo biết múa thôi đâu, chẳng qua La Nghệ muốn chư tướng lên tiếng ca ngợi, khâm phục tài múa giản của Thúc Bảo. Chư tướng cũng đón biết ý của La Tướng quân, nên cả hai hàng tướng sĩ đều nhất loạt trầm trồ:

- Giỏi lắm! Hay lắm!

La Thành công tử, vì ở tận ngoài viên môn của giáo trường, nên phải trèo đứng lên vai của bốn vị cựu lão, mới thấy rõ Thúc Bảo múa giản thế nào. Đến những khi Thúc Bảo múa thật nhanh, thân người cũng bị đường giản che kín hết, chỉ thấy ánh bạc loang loáng, La Thành cũng xuýt xoa thán phục, nhưng không dám la ãm ã, chỉ khẽ lẩm nhẩm:

- Đúng là giỏi thật!

Thúc Bảo múa xong, lại quay về trước trướng đài chờ lệnh, La Nghệ hỏi tiếp:

- Tần Quỳnh còn biết sử dụng vũ khí gì nữa?

Thúc Bảo đáp:

- Dạ, thương cũng biết ít nhiều.

La Nghệ sai mang thương đến, hai viên gia tướng lại cầm thương đưa cho Thúc Bảo, họ đã chọn cây thương gỗ tốt nhất trên giá, cái này cũng nặng tới một trăm hai mươi cân, hai đầu đều bịt sắt quấn gân trâu, đã lên nước bóng loáng như sơn đen. Thúc Bảo đỡ lấy, người cúi xuống, đề lên cây thương, tay phải đánh mạnh, thương gãy làm hai đoạn, những quận gân trâu quấn lỏng nhằng không đứt. Thúc

Bảo quỳ xuống thưa:

- Tiểu tướng phải dùng hôn thiết thương mới được!

La Nghệ gật đầu khen:

- Đúng là con nhà võ tướng?

Truyền cho gia tướng:

Hãy lấy cây thương của ta trên giá, đem xuống cho Tần Quỳnh.

Hai viên tướng y lệnh lại vác cây thương xuống. Cây này cũng nặng một trăm hai mươi cân, dài một trượng tám thước. Thúc Bảo đỡ lấy xoay toàn thân, kéo thương vào lòng. Thấy dáng vẻ chưa thật thuần thục, La Nghệ gật gật đầu, khẽ nói:

- Thương pháp chưa được bằng múa gián, còn cần phải chỉ bảo thêm nữa.

Lời nhận xét của La Nghệ cũng thể hiện ở soái phủ U Châu, việc rèn luyện về thương pháp rất được chú ý. Không như Thúc Bảo, không hề được truyền thụ về cách sử dụng thương pháp cho đến nơi đến chốn, làm công sai ở Tế Châu, chẳng qua học được ít miếng của bạn bè, trong cảnh tự do tự tại, mang phong cách lục lâm giang hồ mà thôi, cho nên không thể qua được mắt tài nghệ của La Tướng quân. Nhưng vì vừa nghe La Nghệ ngợi ca tài múa gián, lại thấy Thúc Bảo không hề lúng túng, không hề phải lấy sức, vẫn múa nhẹ nhàng cây thương nặng một trăm hai mươi cân, nên tướng sĩ cho đến lính tráng đều đủ kinh ngạc, mà cũng khó nhìn rõ tài nghệ đến đâu, cuối cùng cũng được khắp giáo trường tán thưởng.

Thúc Bảo biểu diễn thương xong, La Nghệ truyền lệnh tam quân thao diễn. Một tiếng pháo nổ đình tai, chỉ thấy:

Trận xếp tám phương

Cờ tung năm sắc

Cọp rông đua cánh

Tàn quạt rợp trời

Mây đen ngang dọc

Cờ đen chỉ phương Bắc hùng quân

Ráng đỏ thẳng xông

Cờ đỏ chỉ phương nam dũng sĩ

Tuyết phủ đầy đồng khắp nội, hiệu báo canh tân

Xuân về núi thẳm hang sâu, màu nêu giáo ất

Xấu tốt chẳng giống đá Giang Lăng

Mạnh yếu vẫn nòi quân U, Lý.

Thao diễn xong, viên quan xướng lệnh trong quân hô lớn:

- Chư tướng, tam quân thao diễn đã xong, thừa lệnh tổng quản tướng quân, đến phần tỳ thí cung tên!

La Nghệ gọi Thúc Bảo hỏi:

- Nhà ngươi có thạo cung tên không?

La Nghệ hỏi thế cũng là có ý, nếu Thúc Bảo biết bắn thì thi, nếu không thì thôi, chẳng hề bị mang tiếng xấu xa gì nữa. Nhưng Thúc Bảo lúc này, đang hồi đắc ý, tự thấy mình giản rồi thương đều giới giang, nên cũng buột miệng thưa:

- Dạ, có!

Có ngờ đâu trong số hơn nghìn viên tướng dưới trướng La Nghệ, cũng có tới hơn ba trăm viên thần tiễn. Từ ba trăm đó, lại chỉ chọn ra sáu mươi viên giỏi nhất trong việc vừa trên ngựa vừa bắn cung, đều là những kẻ bách phát bách trúng. Với đích bắn là cán thương dài nam bạc, thì những viên tướng này xem là trò đùa con trẻ. La Nghệ hiểu rõ điều này, lại biết rõ sức lực của Thúc Bảo, nên lệnh cho gia tướng lấy cho Thúc Bảo chiếc cung của mình vẫn dùng, vừa dài vừa cứng, và chín mũi tên. Quân chính ty lập tức ghi tiếp tên Thúc Bảo vào cuối sổ dự thi, rồi bước lại trướng đài, quỳ thưa.

- Trình tổng quản tướng quân, xin tướng quân chỉ định đích bắn!

La Nghệ cũng vì có Thúc Bảo trong bọn thi tài, nên phán ngay:

- Lấy cán thương như mọi lần vậy.

Những cán thương làm đích bắn ở giáo trường lại càng dễ trúng, đều được làm bằng gỗ mềm, mỗi cán dài chín thước đứng cách một trăm tám mươi bộ (1), cứ mỗi lần tên bắn trúng vào cán thương, thì

cờ hiệu màu xanh lại phất nhất loạt để thay tướng khác bản, theo đúng thứ tự xướng danh của quân chính ty. Những viên tướng này, đều phải rèn luyện một ngày, đến viên kỳ bài quan mới được nhận chức Sử Đại Nại nữa là đã có tới năm mươi bảy tướng dự thi bản, mà chưa từng có một mũi tên nào chệch khỏi cán thương, rơi ra ngoài. Thúc Bảo đứng xếp hàng phía sau, thấy quang cảnh như vậy, trong lòng thầm hồi hận: “Đáng ra ta cũng không nên khoác lác quá. Vừa rồi khi La tướng quân hỏi: “Có thạo cung tên không”, chỉ cần ta đáp: “Không thạo!”, thế là xong, tướng quân cũng chẳng ngạc nhiên làm gì. Sao ta lại đại dốt trả lời rằng có. Giờ biết làm sao đây!”.

1 Bộ: đơn vị đo chiều dài, tùy thời thay đổi. Thường khoảng cách giữa một bước chân là một bộ.

La Nghệ vốn là người rất cẩn thận, tinh tế, bày ra chuyện thi bản cung này cũng chính chỉ để Thúc Bảo trở tài, nay thấy tinh thần Thúc Bảo có vẻ hoảng hốt, ngờ là việc cung tên Thúc Bảo cũng chưa được luyện tập nhiều, liền gọi Thúc Bảo đến, hỏi:

- Ngươi có thấy các tướng dưới trướng ta, bản có giỏi không?

La Nghệ hỏi thế vẫn là có ý tốt, chỉ cần Thúc Bảo khiêm nhường, La Nghệ có thể ra ngay lệnh miễn thi bản cho. Thúc Bảo vẫn không hiểu ra thiện ý câu hỏi đó, với vẻ cuồng vọng của bậc thiếu niên, không chút từ tốn, đáp:

- Chư tướng đều bản vào đích đứng yên, chưa đủ lấy làm lạ!

La Nghệ hỏi:

- Ngươi bản còn tài hơn nhiều sao?

Thúc Bảo thưa:

- Tiểu tướng có thể bản được chim đang bay trên trời cao.

Chỉ cần đến người nhiều tuổi, sáng suốt như La Nghệ mới hiểu ra là Thúc Bảo không bản thạo một cái đích như thế, cũng muốn xem Thúc Bảo sẽ bản chim bay như thế nào? Ra lệnh cho chư tướng tạm ngừng việc thi bản cán thương, xem Thúc Bảo bản chim trên trời cao. Quân chính ty lập tức gấp sổ sách lại, chư tướng buông cung, bỏ tên vào túi. Thúc Bảo thì giương cung chờ sẵn, đứng ngay bên thềm đài

hình bán nguyệt. Giữa thanh thiên bạch nhật, bầu trời trong suốt, không một bóng chim bay. Chỉ bởi cả muôn vạn tinh binh, cò dong trống gióng để thao diễn, thì chim nào còn dám bay tới. La Nghệ bèn ra lệnh:

- Lệnh cho quan coi tiền lương, đem ra mấy miếng thịt bò tươi, treo trên ngay đỉnh cột cờ.

Thế là thịt bò treo lên, thỉnh thoảng những giọt máu tươi lại nhỏ giọt, lúc bấy giờ ở vách núi gần đó thấy một vài cánh chim ưng đói mồi mới mon men tìm đến. Thói thường, người trong cuộc thì mê, người bên ngoài lại sáng suốt, La Thành ngoài viên môn, lúc này thầm nghĩ: “Anh Thúc Bảo giờ định giờ trò xấu chơi đây. Bắn bầy chim sẻ, quạ đen còn dễ, chứ chim ưng thì sao mà hạ nổi. Con hươu không bị quáng bởi mắt người, con cá không bị lừa vì nước trong, trời xanh, thảo nguyên xanh không làm lạc mắt chim ưng được. Trong mắt chim ưng, có đôi đồng tử nhỏ bằng hạt đậu, chim đang bay trên lưng chừng trời, dưới bãi cỏ bên sườn núi, chỉ thấy một hạt đậu lăn đi lăn lại, nó cũng còn nhìn thấy. Anh ấy nói có thể hạ được chim ưng đang bay, chỉ là khoác lác một chút cho sang. Nhược bằng không bắn được, phụ thân sẽ không trọng dụng anh ấy nữa, thì thật đáng thương cho một anh hùng vừa lỗ vận, từ nghìn dặm tới đây. Ta phải giúp anh ấy một tay mới xong!”

Nghĩ rồi mở áo khoác, lôi chiếc cung hoa tiêu của mình ra, lắp tên vào, giương lên chờ sẵn, lại cố ý lấy áo khoác che bớt. Hàng vạn quan quân đều đang chú mục chờ Thúc Bảo bắn chim ưng, chẳng ai biết chuyện La Thành đang giương cung ngoài cửa đông này: Chỉ có bốn cựu lão ở ngay dưới chân La Thành, cũng chẳng biết thì thôi. Hai người đứng bên phải lúc nào cũng luôn miệng chuyện trò, chẳng để ý gì đến xung quanh, hai người bên trái vì bị ánh mặt trời chiếu vào mắt, phải lấy tay che để nhìn rõ Thúc Bảo bắn ưng, La Thành lại giương cung rất nhẹ nhàng, không một tiếng động nhỏ, nên cả bốn người đều không hay biết gì. La Thành cũng tính thật kỹ lưỡng lúc nào thì nên bắn tên đi. Nếu Thúc Bảo chưa bắn, La Thành bắn thì có ích gì, nên La Thành vẫn giương cung chực sẵn mà thôi. Đáng lo ngại

thay cho Thúc Bảo lúc này, đã thấy chim xuất hiện gần mấy miếng thịt bò tươi, cung đã giương sẵn, mọi người reo hò thúc giục, chim vẫn bay đi bay lại, Thúc Bảo không còn biết thế nào, chỉ còn cách giơ ngược cung, bắn một phát. Dây cung khẽ động, chim ưng đã biết có tên đến gần, liền xoay thân hình một vòng kín, vỗ mạnh đôi cánh vừa dày những lông, vừa cứng như sắt, chụp lấy mũi tên của Thúc Bảo mà thân hình chẳng hề một xây xát nhỏ nào. Thúc Bảo thấy thế, trong lòng vô cùng hoang mang, nhưng rồi lại thấy, con chim ưng đó vật vờ đôi cánh, liệng bên này, chao bên kia, không còn giữ được thăng bằng nữa, từ từ rơi xuống đất trước mặt ba quân tướng sĩ. Cả thao trường lại một lần nữa náo động, ai nấy hò reo ầm ĩ như phát cuồng.

Kẻ đứng xem hò reo một tiếng

Người trong cuộc phấn khởi trăm lần.

Tất nhiên, ngay cả đến Thúc Bảo cũng không rõ vì sao con ưng đó lại rơi xuống. La Thành thì lại giấu cung hoa tiêu của mình vào ngay trong áo khoác như cũ, rồi cùng bốn cựu lão lên ngựa, trở về soái phủ trước. Quân lính nhặt con ưng dâng lên cho La Tướng quân, La Nghệ vì vẫn thiên vị Thúc Bảo ngay từ đầu, nên tự thân xuống ngay trước đài, gài cho Thúc Bảo một bông hoa đỏ vào áo. Thế rồi trống gióng, cờ mở, rước về soái phủ, truyền lệnh tất cả chư tướng, không kể có tham dự tỷ thí hay không, đều được thưởng nhất loạt, ba quân cũng vậy, đều được ban rượu thịt để tưởng lệ sự khó nhọc. La Nghệ về hậu đường, La Thành thì đã về nhà riêng từ trước, riêng chuyện bắn tên giúp Thúc Bảo, cũng không dám nói với mẫu thân, chỉ sợ lộ chuyện, Thúc Bảo sẽ mất thể diện chẳng.

Sau đó, La Nghệ về yến tiệc tại nhà riêng, nói chuyện với Tần phu nhân:

- Tần Quỳnh múa giãn giỏi lắm, cung tên cũng thật lạ lùng ít có. Chỉ có thương pháp là chưa được rèn luyện chu đáo thôi.

Rồi quay ra nói với Thúc Bảo:

- Trong soái phủ cũng có sân tập luyện, cháu phải cùng em học thêm thương pháp.

Thúc Bảo thưa:

- Xin tạ ơn những lời chỉ giáo của chú!

Từ đó hai anh em, ngày ngày ra sân tập ngựa, luyện thương. La Nghệ những hôm nghỉ việc cũng ra bày vẽ thêm cho những đường thương gia truyền của họ La.

Quang âm thấm thoát, đã gần một năm trôi qua, Thúc Bảo vốn là người con có hiếu, chỉ tính từ ngày đi công sai ở Lộ Châu, hẹn trên dưới một tháng sẽ về, chẳng ai ngờ được chuyện rẽ muôn đường, bao nhiêu rắc rối xảy ra, đến nay vẫn chưa được về Sơn Đông chăm sóc mẹ già. Cũng không thể nói vì ở soái phủ đông người vui cảnh mà quên cả quê nhà, quên cả mẹ già. Mà thật ra lòng thương nhớ người thân, không lúc nào là không có, nhưng vì Thúc Bảo hiểu ra rằng: Nếu ta đến U Châu này để thăm họ hàng, ở đã lâu ngày, lấy có mẫu thân trông ngóng, cáo từ thật dễ dàng. Nhưng hiện nay, ta vẫn là người đi đày, may mà gặp chú cô che chở, nếu xin về, không biết La Tướng quân sẽ trả lời thế nào? Có bằng lòng cho ta về không. Nếu như La Tướng quân lại đáp: “Hiện giờ ta đương làm quan ở đây, người về cũng có thể được, nếu ta không làm quan ở đây, người có về được không?”. Lúc bấy giờ, về cũng không xong, mà ở cũng dơ dáng nốt.

Những điều này không phải bây giờ Thúc Bảo mới nghĩ tới, mà ngay những ngày đầu nhận được cô chú, Thúc Bảo đã nghĩ ra. Giờ chỉ có cách, nhờ La Thành, chờ dịp nào đấy nói hộ với cô, rồi cô sẽ lo lắng cho mình trở về là tốt hơn cả. Nhưng tính khí La Thành vẫn còn trẻ con, đã thích ai thì suốt ngày không rời người ấy một bước. Từ ngày gặp Thúc Bảo, anh em hợp tình, lại rất phục cử chỉ, bản lĩnh anh hùng của Thúc Bảo, đời nào lại bằng lòng cho Thúc Bảo về Tế Châu, để rồi lỡ phụ mẫu có đánh mắng, còn có người xin cho. Cho nên dù có thuyết phục La Thành bao nhiêu, thì có khi La Thành ngoài miệng cũng sẽ tỏ vẻ bằng lòng: “Hôm qua, đã nói với mẫu thân. Phụ thân một vài ngày nữa sẽ cho anh về Tế Châu thôi!”. Thành ra vẫn chẳng dám ngỏ lời, ngày tháng càng dài, càng dài mãi mà vẫn chưa được trở về.

Mãi cho tới tháng tám, năm thứ ba, đời Nhân Thọ, một hôm La Nghệ ngồi trong thư phòng hỏi về việc học hành của hai anh em, lúc này La Thành còn chưa kịp chải đầu. La Nghệ ngược mắt nhìn lên tường có đề bốn câu thơ, La Nghệ nhận ra nét Thúc Bảo. Thì ra Thúc Bảo vì quá tha thiết về quê, một lần uống mấy chén rượu vào, bỗng hứng lên đề mấy câu thơ trên tường này, La Nghệ nhận ra tình cảm Thúc Bảo, trong lòng không vui. Mấy câu như thế này:

Một ngày xa cách một ngày đau

Lẻ bạn chim rừng ủ rũ sầu

Đất khách dầu vui cho đến mấy

Lòng quê hôm sớm vẫn nao nao.

La Nghệ không chờ chuyện trò với hai anh em nữa, ra phía phòng sau. Phu nhân ra đón, hỏi:

- Tướng quân vừa vào thư phòng để xem việc học hành của hai anh em, sao đã thấy vào đây?

La Nghệ phàn nàn:

- Chúng nó không chịu rèn luyện, thì dù có bắt chúng rèn luyện cũng chẳng xong.

Phu nhân hỏi tiếp:

- Sao tướng quân lại nói thế?

La Nghệ đáp:

- Phu nhân, từ ngày cháu tới U Châu, ta xem nó chẳng khác gì La Thành, không hề có sự phân biệt. Ta cũng muốn giữ ở đây ít lâu, để nó lập nên công trạng gì đó, rồi sẽ tâu với triều đình, phong cho quan chức, để rồi mặc áo gấm trở về quê hương. Không ngờ nó chẳng biết đến lòng tốt của ta, mà lại có vẻ oán giận. Vừa rồi vào thư phòng, thấy trên vách có đề bốn câu thơ, đều nói tới lòng nhớ nhà, nhớ quê. Thế thì ta còn giữ ở đây cũng vô ích.

Phu nhân nghe thế, nhỏ nước mắt mà thưa:

- Tiên huynh sớm từ già cõi thế, chị dâu ở góa một mình ở quê người, đất khách, chỉ có mỗi một mình nó, ra đi đã gần một năm nay,

nhìn bốn bên chẳng có người máu mủ, bây giờ được tướng quân nâng đỡ cháu nó mà kiếm được một chút địa vị, mặc áo gấm về làng cũng là điều tốt. Nhưng chi bằng cho nó về chăm sóc mẫu thân thì hơn.

La Nghệ hỏi lại:

- Ý phu nhân cũng muốn cho nó về quê sao?

Phu nhân đáp:

- Chị dâu tuổi cao, ngày ngày lo lắng trông chờ. Chẳng có gì phải bàn nhiều.

La Nghệ kết luận:

- Bất tất phải sứt sùi làm gì. Giờ chỉ sắp xếp cho nó về quê vậy thôi?

Rồi cho dọn tiệc tiến hành, sai bên ngoài lấy một con ngựa tốt, một bộ yên cương đi đường xa đem vào soái phủ. La Nghệ về phòng mình, sai tiểu đồng đến thư phòng, dặn Thúc Bảo:

- Nói với Thúc Bảo, ghi rõ những thứ còn nằm ở kho của phủ Lộ Châu, đem sang đây, để ta viết thư.

Lúc này Sái Kiến Đức vẫn còn trị nhậm ở Lộ Châu, cho nên cũng rất tiện cho Thúc Bảo quay lại cầm thư của La Nghệ, để lấy những tư trang, vũ khí, ngựa cưỡi của mình.

Tiểu đồng sang thư phòng, nói với Thúc Bảo:

- Tiểu chủ, ý của La đại nhân có vẻ bằng lòng cho tiểu chủ về Sơn Đông. Truyền tiểu chủ ghi lại tất cả các thứ còn ở kho phủ Lộ Châu, để La đại nhân viết thư.

Thúc Bảo nghe xong lòng vui vô hạn, vội lấy giấy bút, kê khai rõ ràng, tiểu đồng mang trình cho La Nghệ. La Nghệ viết hai lá thư: một gửi cho Sái Thứ sử ở Lộ Châu để lấy đồ đạc, một lá thư tiến cử Thúc Bảo với Sơn Đông đạo hành đài Lai Tổng quản. Tiệc rượu bày xong, La Nghệ báo tiểu đồng:

- Mời Thúc Bảo cùng phu nhân ra uống rượu tiến hành.

Phu nhân chỉ tiệc rượu, nói với Thúc Bảo:

- Đây là tiệc rượu chú cho bày để thay cô tiền cháu về với mẫu thân.

Thúc Bảo lay sát đất. La Nghệ kéo dậy mà rằng:

- Không phải ta không có ý giữ cháu, để mong lâu dài có được ít công trạng nào đó, kiếm chút quan chức thì về cũng vẻ vang hơn, để mai kia cháu còn kế tục được công nghiệp của tiền nhân. Nhưng ta không nghĩ tới chuyện mẫu thân cháu ngóng trông, không như ý ta. Cô cháu lại khuyên: “Thân mẫu tuổi cao sức yếu”. Nay ta để cháu trở về, đây là hai phong thư, một gửi cho Sái Kiến Đức ở Lộ Châu để cháu lấy đồ đạc, một gửi cho Sơn Đông đạo hành đài kiêm Thanh Châu Tổng quản họ Lai, tên Hoạch Nhi. Ta là hàng cha chú của họ Lai, nay đang tiến cử cháu làm kỳ bài quan dưới trướng họ Lai. Mai kia lập được công trạng, thì đường tiến thân của cháu sẽ càng rộng mở.

Thúc Bảo cúi đầu tạ ơn cô chú, lại vái lạy La Nghệ bốn lạy, rồi tất cả ngồi vào tiệc rượu. Yên cương, hành lý đã chuẩn bị chu đáo. Thúc Bảo ra qua soái phủ, anh em Uất Trì đã biết trước, cũng đặt rượu tiễn hành, Thúc Bảo vì nghĩa nặng không thể từ, nên cũng gượng uống mấy chén, rồi lên đường qua Trác Châu. Ở đây, Trương Công Cảnh còn tỏ ý giữ Thúc Bảo lại chơi vài ngày, nhưng vì Thúc Bảo nóng lòng về quê, nên cương quyết ra đi. Công Cảnh lại viết thư, nhờ gửi Đơn Hùng Tín. Hai bên chia tay.

Thúc Bảo lòng muốn hóa thành mũi tên, ngựa không dừng vó, ba ngày sau, đã về tới Lộ Châu, Hà Đông rồi. Vào thành, lại tìm đến trước cổng phủ đường, đến quán trọ Vương Tiểu Nhị. Tiểu Nhị vừa thoáng thấy bóng Thúc Bảo, vội chạy trốn ra phía sau, gọi Liễu Thị:

- Mình ơi, nguy lắm rồi!

Liễu Thị vội hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Tiểu Nhị đáp:

- Cái ông quý khách họ Tần hồi trước thiếu tiền cơm sau vì can tội phải đi đày ở U Châu, chưa đầy một năm, nay đã trở thành một ông

quan trở về rồi. Đầu đội khăn the đen, vừa mới cưỡi ngựa qua cổng phủ. Nhất định ông ta sẽ tới trả nợ cũ, làm thế nào bây giờ?

Liễu Thị giảng giải:

- Người xưa đã nói: “Khách đi lưu chút nghĩa, mai một còn thấy nhau. Nhưng lúc ấy, tôi đã khuyên can, mình chẳng nên đen bạc, khắc nghiệt quá, mình chẳng nghe, nay còn mặt mũi nào mà trông thấy Tần quý khách nữa, mình hãy lánh mặt là hơn!

Tiểu Nhị đáp:

- Trốn cũng không xong!

Liễu Thị hỏi:

- Sao lại trốn cũng không xong?

Tiểu Nhị đáp:

- Mình là nhà hàng. Nếu ông ta đến, gọi ra gặp mặt, thử hỏi trốn đi đâu bây giờ?

Liễu Thị hỏi:

- Thế thì làm thế nào?

Tiểu Nhị đáp:

- Nếu ông ấy hỏi, nói tôi chết rồi là xong. Người chết không ai kể oán, hỏi tội nữa. Đến lúc ông ta đi rồi, tôi hãy ra vậy.

Lập tức Tiểu Nhị chuẩn bị mọi thứ, dặn vợ nên nói năng, khóc lóc như thế nào, cuống cuồng cả lên. Liễu Thị vốn hiền lành, đành phải nghe theo, khóc lóc sụt sùi ở nhà trong. Thúc Bảo đến trước cửa quán, Liễu Thị ra chào:

- Tần quý khách mới về!

Thúc Bảo đáp:

- Chào chị! Ta tìm đến để tạ ơn chị về chuyện trước đây.

Rồi bảo đây tờ trông ngựa, hành lý, đợi Thúc Bảo vào phủ đường gặp Sái Thái thú, đưa thư của La Nghệ.

Lúc này, Sái Thái thú đang ngồi trên công đường, lính canh công vào trình có quan sai của La Tổng quản đem thư tới. Thái thú sai mời vào. Thúc Bảo cũng vốn là người cẩn thận, gặp lúc đặc ý, lại thấy

càng cần có ý tứ, nhũn nhận từ cửa đi vào, Thái thú ngồi trên ghế cao, nhận ra Thúc Bảo, liền xuống thềm, thân hành mời lên ghế ngồi. Thúc Bảo bước lên thềm bán nguyệt bái chào. Thái thú hỏi chuyện về La Tổng quản, sau đó nhắc lại chuyện ở rừng Tọa Giác, Thái thú cũng đã có châm chước như thế nào, để Thúc Bảo chỉ phải đày đi xung quân. Thúc Bảo thưa:

- Nhờ Thái thú che chở, Tần Quỳnh này xin ghi nhớ ơn sâu.

Thái thú tiếp:

- Đồng Hoàn cùng Bội Chi ở U Châu về, nói chuyện La Tổng quản là họ hàng thân thiết, ta cũng mừng thay. Thành ra từ chuyện rủi hóa may, cũng vì vậy mới nhận được người nhà ruột thịt.

Thúc Bảo thưa:

- Trình Thái thú, hiện có thư của La Tướng quân gửi ngài!

Thái thú cầm thư, mở ra, thì đúng là nét chữ của La Tổng quản, không lại án ngồi, thái thú đứng đọc ngay trước mặt Thúc Bảo, đọc xong, nói với Thúc Bảo:

- Tần tráng sĩ, La tướng quân trong thư này không nói chuyện gì khác, chỉ nói tráng sĩ tới đây để lấy những thứ năm xưa ở Lộ Châu.

Thúc Bảo thưa:

- Dạ!

Thái thú gọi viên coi kho, lấy sổ sách của năm thứ hai đời Nhân Thọ, đối chiếu xem tang vật còn lại những gì, giữa sổ sách với vật hiện còn trong kho hay mất mát nhiều. Thực chỉ còn: năm mươi lạng bạc vụn đựng trong một cái túi vải; ngựa hoàng phiêu thì đã đem bán, được ba mươi lạng, đã nạp lại kho. Lụa ngũ sắc mười tấm, khăn lớn một cái, hiện cũng còn đủ; yên cương khảm bạc một bộ cũng chưa mất, một đôi giản đồng cũng vẫn đầy. Thái thú lệnh cho đem ra trước công đường, giao lại cho Thúc Bảo. Một mình Thúc Bảo thì làm sao khuân hết được bấy nhiêu thứ linh kính, cũng may Đồng Hoàn, Kim Giáp trông thấy, giúp đem đi cho. Sái Thái thú lại còn bảo viên coi kho:

- Lấy trong sổ công phí một trăm lạng bạc, gói ghém cẩn thận, tặng

Tần tráng sĩ làm lộ phí.

Chính là:

Gặp thời dễ kiếm vàng muôn lạng

Lỡ vận khôn mua rượu nửa bầu.

Thúc Bảo lạy chào Sái Thái thú, cầm một trăm lạng bạc, cùng Đồng Hoàn, Bội Chi mang theo tất cả đồ đạc đến quán Vương Tiểu Nhị. Thúc Bảo cùng Bội Chi, Đồng Hoàn chào hỏi nhau xong, thấy Liễu Thị vừa khóc lẫn lóc vừa thưa:

- Chồng thiếp làm nhiều điều không phải với Tần quý khách, thật đắc tội vô cùng. Từ lúc Tần quý khách vương vào chuyện rắc rối, nha lại mấy lần đến hạch sách, cũng mất ít lạng bạc, lòng lo nghĩ không yên, nên nhiễm bệnh qua đời.

Thúc Bảo đáp:

- Chuyện năm ngoái cũng chẳng phải lỗi làm gì ở Vương Tiểu Nhị đâu. Ta thì túi rỗng không, Tiểu Nhị thấy thế, thối đời ấm lạnh là chuyện thường, xưa nay đều thế, nhưng cũng may còn được chị chăm sóc cái kim, sợi chỉ, đến nay vẫn không dám quên. Nay chồng chị lại đã mất, chị ở góa nuôi con nhỏ, ta cũng từng nói với chị, chị có thể sánh với Phiếu Mẫu ở Hoài âm, nay hãy xin biểu chị một trăm lạng vàng (1), để làm kế lâu dài.

1 Ở đây chi tiết chưa thật rõ. Nguyên tác đều dùng từ “kim” mà không dùng “ngân”. Hoàn cảnh Thúc Bảo lúc này, thực ra không thể có một trăm lạng vàng, mà chỉ được một trăm lạng bạc cũng đã nhiều.

Liễu Thị bái tạ. Thúc Bảo giữ Đồng Hoàn, Bội Chi lại quán Tiểu Nhị, còn mình thì lên ngựa, ra cửa Nam, tìm mẹ con Cao Khảo Đạo. Không ngờ mẹ con Cao Khảo Đạo, nửa năm trước đã chuyển đi nơi khác.

Giàu dễ trả nghĩa trả ơn

Nghèo kia mới khó thiệt hơn giúp đời

Cứ xem Hàn Tín mà coi

Nghìn vàng đâu xứng với người cho cơm.

Thúc Bảo về quán, gói buộc đồ đạc lên sau yên ngựa, con ngựa đã thấy khó mang nổi bấy nhiêu thứ. Bội Chi bàn:

- Hãy chịu khó dắt ngựa tới Nhị Hiền trang, hai chúng tôi sẽ cùng đi với đại huynh, mượn một con ngựa của Đon viên ngoại nữa mà về quê vậy.

Mọi người chào Liễu Thị, ra cửa Tây đi về Nhị Hiền trang. Không rõ sự thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Tân Thúc Bảo về quê nuôi mẹ già,
Tê Quốc Viễn chặn đường đón bạn mới.

Thơ rằng:

*Tình bạn dẫu rằng trong
Nghĩa nhà đâu dám khinh
Lương công luôn tưởng nhớ
Tóc bạc vấn vương tình
Lòng rối như mây cuộn
Ơn dày tựa cỏ xanh
Mẹ già đứng tựa cửa
Như giục bước hành trình.*

Trong ngũ luân (1), sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là bạn bè, chỉ có bạn không thì chưa phải là người con hiếu, suy cho cùng cũng không thể là người bạn tri kỷ được. Thúc Bảo khi ở soái phủ với La Nghệ, chỉ vì lòng thương nhớ người thân, công danh cũng chẳng thiết, vốn là do chữ hiếu ấy, Đon Hùng Tín giữ không cho Thúc Bảo cùng về quê với Phàn Kiến Uy vợ, chính vì thế để đến nỗi Thúc Bảo về một mình, mới xảy ra việc đáng tiếc ở rừng Tào Giác, Thúc Bảo phải đi đày ở U Châu, khiến càng phải cách xa mẫu thân, lòng càng bần khổ. Xung quân ở U Châu, đi đứng nào được tự do, Hùng Tín dẫu có lòng, cũng không thể nào lo được.

1 Ngũ luân: năm quan hệ lớn của người ta, theo đạo đức phong kiến: vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè.

Nay nghe tin Thúc Bảo về Lộ Châu lấy hành lý, Hùng Tín trong lòng nghĩ thầm: “Lần này thế nào Thúc Bảo cũng tới thăm ta”. Sắp sẵn tiệc rượu, tựa cửa mong chờ Ba người vì đi bộ, nên cũng dằng dai mãi mới tới. Lúc này, trăng đã mọc trên dãy núi phía đông, hoa lá

loáng choáng, lại nghe ra tiếng ngựa hí trong rừng, Hùng Tín cao giọng hỏi:

- Có phải hiền huynh Thúc Bảo chăng?

Bội Chi thay lời thưa vội:

- Dạ đúng!

Hùng Tín vỗ tay cười ha hả, đúng là “Nguyệt minh thiên lý cố nhân lai”, trắng sáng, bạn cũ ngoài nghìn dặm trở về. Dắt tay cùng về trang trại, mặt mày ai nấy rạng rỡ, lại được thêm Đồng Hoàn, Bội Chi, vui càng thêm vẻ. Về đến sân. Hùng Tín sai người cỡi yên cương, đem hành lý vào thư phòng, mọi người cùng nhau giao bái. Đầy tó bung rượu thịt ra, bốn người cùng ngồi.

Thúc Bảo đưa thư của Trương Công Cảnh, Hùng Tín lên tiếng:

- Năm ngoái, hiền huynh tới U Châu, Hùng Tín này vẫn thắc thỏm không yên, mãi đến khi có thư về, cũng có kể sơ qua về việc hiền huynh gặp lại La tướng quân cùng Tần phu nhân. Nay hiền huynh hãy kể tỉ mỉ, hai năm qua, làm những gì, gặp những ai?

Thúc Bảo ngừng chén đáp:

- Tiểu đệ thật có muôn tiếng nghìn câu để nói cùng Đơn nhị ca, nay thấy mặt, một câu không nhớ nữa. Lòng lúc nào cũng mong được cùng ngồi chung bàn, nằm chung chỗ để giải bày gan ruột.

- Không phải Hùng Tín này, hiện không muốn giữ khách, mà có ý đuổi khách đi đâu. Sau khi đã cùng nhau cạn chén rượu mừng, xin hiền huynh lại lên đường cho, Hùng Tín này quả không muốn giữ lâu thêm nữa!

Thúc Bảo vội hỏi:

- Có chuyện gì thế, Đơn nhị ca?

Hùng Tín vội đáp:

- Hai năm qua, từ ngày hiền huynh đi U Châu, bá mẫu gửi tới Nhi Hiền trang này mười ba lá thư, mười hai thư đầu, đều là nét chữ của bá mẫu, Hùng Tín này cũng đã gửi quà, gửi thư an ủi bá mẫu. Nhưng cách đây chưa đầy tháng, thơ thứ mười ba tới, thì không phải nét chữ

của bá mẫu, mà là viết theo lời bá mẫu dặn, trong thư có nói bá mẫu bị ốm, không thề cầm bút viết. Theo ý Hùng Tín này, hiền đệ nên tức tốc về quê, gặp bá mẫu, để trọn vẹn đạo hiếu.

Thúc Bảo nghe thế, tay chân rã rời, nước mắt lã chã:

- Đơn nhị ca, sự thế đến thế này, tội của đệ không thể tha. Nhưng con ngựa của đệ cưỡi ở U Châu về lại yếu quá, đường còn dài, lòng thì muốn nhanh, nhưng ngựa lại chậm, làm thế nào bây giờ?

Hùng Tín nói:

- Ngày hiền huynh đi U Châu, phủ Lộ Châu mang con hoàng phiêu ra bán. Hùng Tín bèn đem ba mươi lạng, mang nạp vào kho phủ, mua con hoàng phiêu về Nhị Hiền trang này. Cứ mỗi lần nhớ tới hiền huynh, lại ra tàu ngắm hoàng phiêu, thấy vật nhớ người. Hôm qua ra tàu ngựa, con hoàng phiêu hình như cũng biết chủ cũ của nó sắp về vừa nháy vừa hí mãi không thôi, như muốn mách với người điều gì. Quả thật hôm nay hiền huynh có mặt ở đây.

Nói rồi gọi đầy tớ dắt con hoàng phiêu ra. Thúc Bảo bái tạ, Hùng Tín đem yên cương của phủ Lộ Châu trả lại, vốn là Hùng Tín đo kích thước con hoàng phiêu mà đặt, lau chùi sạch sẽ, tu sửa cẩn thận, đem hành lý buộc chu đáo. Rồi không quay lại bàn rượu nữa, Thúc Bảo từ biệt ba bạn, lên ngựa ra khỏi trang trại, giục ngựa ra roi, như một luồng gió:

Thi đậu ngựa về quê

Thuyền buồm căng gió bay

Một mạch thẳng vun vút

Như tên nổ bùng dây.

Vó ngựa ruổi giông, bên tai chỉ nghe ù ù tiếng gió, qua Phụng Châu, trời vừa sáng rõ, vượt được một nghìn ba trăm dặm đường, giữa giờ Ngọ ngày hôm sau thì đã đến đất Tế Châu. Tính cả đầu lẫn cuối, Thúc Bảo đã xa Tế Châu cũng đã ba năm, mãi nay mới được nhìn quê lòng quả như có cánh, đề mau về tới nhà mình. Về đến đường phố, Thúc Bảo xuống ngựa, lấy khăn chùi kín đầu sợ người quen nhìn thấy, chân bước vội men theo tường thành, vào nhà theo

cửa sau. Ba năm xa vắng, cửa ngõ tiêu điều, Thúc Bảo tay dắt ngựa, tay gõ cửa. Trương Thị ở trong nhà nghe thấy, bèn cao giọng hỏi:

- Ai! Chồng ta ba năm nay đi xa nhà chưa về, ai lại phá cửa sau nhà ta thế trời!

Thúc Bảo nhận ra tiếng Trương Thị, nước mắt như muốn úa, liền vội lớn tiếng hỏi:

- Mình ơi! Mẫu thân ta bệnh tình ra sao? Ta đã về đây!

Trương Thị đã nhận ra tiếng chồng mình, mà vẫn chưa dám tin là thật, tuy vậy vẫn đáp:

- Thân mẫu bệnh tình vẫn chưa bớt!

Rồi vội vàng ra cổng, Thúc Bảo dắt ngựa vào. Trương Thị đóng cổng lại, Thúc Bảo buộc ngựa. Trương Thị lâu nay giữ trọn đạo nhà, thấy chồng về, cũng chẳng cần biết chồng đã làm đến chức quan gì, trong lòng vừa mừng vừa lo. Vợ chồng lạy chào nhau. Trương Thị lên tiếng:

- Thân mẫu uống thuốc xong, vừa mới chợp mắt. Người gầy yếu lắm, mình hãy khoan vào.

Thúc Bảo nhón chân nhẹ nhàng vào phòng ngủ của mẫu thân, thấy hai hờu gái, giờ đã lớn hẳn, Thúc Bảo cúi xuống giường, thấy mẫu thân thở rất yếu, chân tay gầy như củi khô. Biết hết sức mình, Thúc Bảo chỉ khẽ nắm tay mẫu thân rồi gõ nhẹ vào chiếc ghế dựa mặt bên giường, và gọi nhẹ nhàng:

- Mẫu thân tỉnh dậy nào?

Ninh Thị như vừa tỉnh mộng nhưng không đủ sức quay người lại gọi Trương Thị, Trương Thị lên tiếng:

- Con đây!

Ninh Thị thông thả từng lời:

- Con này, chồng con có lẽ không còn trên đời này nữa. Ta vừa nhắm mắt, chợp được một giấc ngắn, thấy nó đứng bên giường gọi ta rất nhỏ nhẹ. Tưởng như người ở tuổi vàng, từ ngàn dặm trở về để thấy thân mẫu vậy.

Trương Thị liền đáp:

- Thân mẫu, đây không phải là con hiếu của thân mẫu đã về sao?

Thúc Bảo cúi đầu thưa:

- Con Thái Bình đã về đây!

Ninh Thị đang ốm đau, nhớ con, lòng lúc nào cũng nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác, nay thấy con trở về, bệnh tình như trút được hơn nửa. Mọi hôm, mỗi khi cần dậy, Trương Thị cùng hai người hầu gái phải đỡ mãi mới ngồi dậy được, nay vừa thấy con về, đã tự ngồi dậy, nắm hai tay Thúc Bảo. Người già khóc không có nước mắt, chỉ mở miệng mấp máy như muốn gọi tên con, cứ vuốt ve mãi bàn tay to khỏe của con. Thúc Bảo đứng dậy, lạy tạ mẫu thân. Ninh Thị thấy thế bảo:

- Con chẳng phải lạy tạ làm gì. Hãy tạ nàng dâu của ta kia kìa. Ba năm con đi ra đồng đất nước ngoài, nếu không có nàng dâu hiếu thảo, thì ta chết lâu rồi, chẳng còn được trông thấy mặt con nữa đâu.

Thúc Bảo vâng lời mẹ, quay sang lạy Trương Thị. Trương Thị vội quỳ xuống thưa:

- Phụng dưỡng mẹ chồng, đó là đạo tự nhiên của phận dâu con, có gì đâu mà mình phải lạy tạ.

Vợ chồng bèn bái nhau bốn bái, rồi cùng ngồi trước giường Ninh Thị. Ninh Thị mới thông thả hỏi chuyện. Thúc Bảo đem chuyện điên đảo ở Lộ Châu, cho đến chuyện gặp cô ở U Châu kể một lượt. Ninh Thị hỏi:

- Chú con làm tới chức quan gì? Cô con sinh được mấy em, đã lớn chưa?

Thúc Bảo thưa:

- Chú con hiện làm U Châu Đạo hành đài. Cô con có một em trai La Thành, hiện đã mười ba tuổi.

Ninh Thị vui mừng tiếp:

- Mừng cho cô con đã có được người nối dõi.

Rồi bắt thay áo sạch, gọi hầu gái đem nước rửa tay, gọi Trương Thị

thấp hương, lại đòi dậy để quay về hướng tây bắc mà lạy tạ ơn Đon Hùng Tín ở Lộ Châu, đã cứu con mình mấy lần thoát chết.

Thúc Bảo cùng Trương Thị đều can:

- Bệnh chưa bớt, chưa thể làm lễ được!

Ninh Thị vẫn nói:

- Nay mẹ con được đoàn viên, vợ chồng gặp mặt, đều nhờ ở đại ân nhân, làm sao ta không bái tạ cho được.

Thúc Bảo can:

- Để con cùng Trương Thị thay lễ tạ là được rồi. Đợi hôm nào mẫu thân khỏe hơn, hãy lễ tạ cũng chưa muộn.

Ninh Thị đành nghe theo.

Ngày hôm sau, bạn bè tới thăm, Thúc Bảo tiếp đãi, chuyện trò, mừng vui khôn tả, mãi mấy tuần sau, mới có dịp nhìn đến thư tiến dẫn của La Nghệ. Thúc Bảo nai nịt võ phục gọn gàng, tìm tới soái phủ Lai Tổng quản.

Lai Tổng Quản vốn người Giang Đô, mới đầu được thế tập chức của ông cha, sau đánh nhà Trần có quân công, nên được phong Hoàng Huyện Công, được dựng phủ như tam ty, giữ chức Sơn Đông đạo hành đài, kiêm Tế Châu tổng quản. Hôm ấy, đúng lúc Tổng quản bắn pháo mở cửa soái phủ, lên công đường làm việc. Thúc Bảo vào trình thư. Lai Tổng quản xem xong thư tiến cử của La Nghệ, mới gọi Thúc Bảo lên đài bán nguyệt để xem xét. Thúc Bảo liền lớn tiếng đáp:

- Có!

Tiếng vang như sấm dậy mùa xuân. Lai Tổng quản ngược mắt nhìn, thấy Thúc Bảo thân cao hơn trượng, hai thanh kiếm mạ vàng lấp lánh dưới tay, dáng hình lẫm lẫm, tướng mạo đường đường, đôi mắt sáng quắc như sao, đôi mày đen tựa sơn, đúng là một kẻ trượng phu ngang tàng. La Tổng quản mừng lắm, nói:

- Tần Quỳnh, dưới trướng của La Tổng quản, người là một kỳ bài quan tên tuổi. Nay dưới trướng của ta phải theo công trạng mà đề

bạt, không thể có chuyện thân thích, nay tạm để người giữ chức kỳ bài quan như cũ, ngày sau có công trạng, sẽ thăng thưởng sau.

Thúc Bảo cúi lạy thưa:

- Được tổng đại nhân thu phục dưới trướng, thật xin hết lòng đền đáp ơn sâu.

Lai Tổng quản truyền lệnh trong quân, cấp sắc phục kỳ bài quan cho Thúc Bảo, rồi đánh trống đóng cửa soái phủ.

Thúc Bảo về nhà, sắm sửa lễ vật, đến vái chào các bạn đồng liêu trong quân ngũ. Hai mươi lăm người lính dưới quyền cai quản của Thúc Bảo cũng đều đến chào. Thúc Bảo vốn là người biết lo lắng công việc gia đình, đem tiền bạc từ U Châu về ra tu sửa nhà cửa, làm quang cảnh khác hẳn xưa. Vào làm kỳ bài quan ở soái phủ họ Lai đã ba tháng, hôm ấy là một ngày mùa đông giá rét, sau khi túc trực ở công đường xong xuôi. Lai Tổng quản dặn Thúc Bảo đừng ra về vội, mà vào hậu đường. Thúc Bảo vào, quỳ lạy xong xuôi, Lai Tổng quản lên tiếng:

- Người về dưới trướng ta, đến nay cũng được ba tháng, ta chưa từng giao việc gì lớn. Sang năm ngày Tết nguyên tiêu, Việt Quốc Công Dương đại nhân làm lễ lục tuần thọ khánh. Ta đã sai người đi Giang Nam, đặt dệt may mấy bộ sắc phục, muốn sai người đem lễ đến Trường An. Nhưng giữa lúc thiên hạ loạn lạc, trộm cướp như ong khắp nơi, sợ dọc đường có chuyện sơ suất. Người là kẻ có sức, dũng cảm hơn người, liệu có đương nổi việc này chăng?

Thúc Bảo cúi lạy thưa:

- Nuôi quân nghìn ngày, dùng quân một giờ, được đại nhân sai khiến. Tần Quỳnh này không dám từ lao.

Lai Tổng quản sai gia tướng, đem lễ vật ra, sắp xếp đóng thành hai gói lớn màu đỏ. Cứ theo đúng giấy tờ, giao cho Thúc Bảo nhận đủ, rồi bỏ vào bao làm dấu niêm phong cẩn thận.

Kể từ từ thứ có:

Áo phẩm phục ngũ sắc có thêu hoa tròn bằng chỉ vàng mười bộ, Bạch ngọc linh long để đeo một vòng, Quang bạch ngọc để đeo một

vòng, Ngọc minh châu tám viên, Ngọc đế bày chơi mười thứ, vàng đúc hình móng ngựa một nghìn lạng, Tranh vẽ mừng thọ một bức. Biểu mừng thọ một tờ.

* * *

Lại nói Việt Quốc Công Dương Tố làm lễ lục tuần thọ khánh, tướng ngoài biên trấn chỉ làm đến lễ quan tước, làm sao lại có cả thọ biểu. Họ Dương cũng chẳng phải anh em gì của Văn Hoàng đế nhà Tùy, mà vốn mang dòng máu Kha hãn Đột Quyết, lập được quân công với nhà Tùy, nên được ban họ Dương là họ vua Tùy. Ra ngoài thì làm đại tướng, từng đánh dẹp Giang Nam, về triều làm tể tướng, mang chức bệ hạ, được sủng ái đứng đầu bá quan văn võ, quyền nghiêng trong ngoài. Văn Đế vốn Dương nói thì nghe, bày kế thì theo, vì vậy mà Dương đã phế Thái tử Dĩnh, bỏ tù Thục Vương. Trong triều trăm quan văn võ, các phiên trấn bên ngoài, quá nửa là từ cửa Dương mà ra. Bởi vậy quan viên thiên hạ, lấy lễ vương hầu để nịnh Dương; sai người mừng thọ, đều dùng thọ biểu.

Lại Tổng quan đưa Thúc Bảo mã bài lệnh tiên, thưởng tiền bạc để gia quyến tiêu pha trong thời gian Thúc Bảo vắng nhà, truyền lệnh trong quân, chọn ba ngàn tốt, hai người lính dẫn ngựa, thồ hàng hóa, một ngựa để Thúc Bảo cưỡi. Vì Thúc Bảo người cao lớn nên cấp thêm tiền cỏ ngựa, lại nhắc chọn hai người lính thật khỏe, hai túi thồ hàng thật chắc chắn. Sau đó Thúc Bảo về nhà, làm lễ cầu mát, vào phòng cáo từ mẫu thân. Ninh Thị thấy Thúc Bảo mang dáng vẻ của kẻ sắp đi xa, đã hiểu ý nên rơi nước mắt, dặn dò:

- Con đừng quên, ta cũng sắp đến tuổi, chỉ thích sum họp, rất ngại xa cách. Con vừa biên biệt ba năm, ở nhà chưa lâu lại phải ra đi, trước mắt là cả một cuộc hành trình dài, đừng như lần trước, khiến lão thân đặng đặng tựa cửa trông chờ.

Thúc Bảo thưa:

- Con nay đã khác xưa nhiều. Vâng mệnh tông quản lên đường, vô ngựa ruổi rong. Sang năm ngày rằm tháng giêng là lễ sinh nhật thì đầu tháng hai đã có mặt ở nhà rồi.

Lại dặn dò Trương Thị phải chăm sóc mẹ già chu đáo.

Trương Thị đáp:

- Mình không phải nhắc nhở chuyện này.

Thúc Bảo sai lính đem hàng ra, khoác lên lưng ngựa, còn mình thì cưỡi con hoàng phiêu ra đi.

Ra khỏi Sơn Đông, đến Hà Nam, vào giữa vùng ba huyện Đồng, Quan, Vị, rồi đến núi Thiếu Hoa của huyện Hoa Am thuộc Hoa Châu, thế núi hiểm trở, rậm rạp, Thúc Bảo bảo hai người lính:

- Hãy đứng chờ, để ta lên trước xem sao.

Hai người lính hỏi:

- Tần đại huynh lúc nào cũng giục chúng tôi đi nhanh, sao giờ lại bảo đứng chờ phía sau?

Thúc Bảo đáp:

- Hai người không biết, quãng này trông âm u, hiểm trở, sợ có kẻ xấu chọn làm sào huyệt, nên phải để ta lên trước xem sao.

Hai người nghe ra, vội tránh sang, nhường Thúc Bảo cầm dây cương ngựa màu tía của con hoàng phiêu đi lên trước, hai người lính dựa theo sau, cả ba người ngựa đi sát nhau từng bước thận trọng đi vào đường men chân núi um tùm gai góc.

Bỗng trước mặt, một chàng trai trẻ, toàn thân nai nịt gọn gàng, mặt mày sáng sủa, ngồi trên lưng ngựa, cầm ngang ngọn giáo, đứng ngay giữa đường, lớn tiếng quát:

- Hãy nạp tiền mãi lộ đi?

Thúc Bảo vốn gan dạ, đã từng đụng độ với nhiều loại lâu la thế này, nên cả cười hỏi:

- Xa nhà chưa đầy ba bước đã là xa, cảnh vật tình người đã là khác. Ở Sơn Đông, Hà Nam, bọn lục lâm cường đạo chỉ cần nghe đến tên ta, đã bỏ chạy như chuột ròi, nay vào tới ải này, chúng mày lại đòi tiền ta sao. Ta chưa xưng danh vội, nếu không chúng mày sợ mà chạy mất thôi!

Thúc Bảo cầm hai thanh kiếm, nhảy lên ngựa, cứ nhắm giữa đầu

đối phương mà bỏ xuống, thiếu niên cũng giơ kim bối đao lên đỡ. Giản đánh trúng sống đao, tóe lửa, chói tai, cả hai cùng lẫn vào nhau, đao qua giản tóe, bên đánh bên đỡ, đến hơn cả ba mươi hiệp mà vẫn bất phân thắng bại.

Trong núi Thiếu Hoa, nguyên vẫn còn hai hào kiệt khác, trong đó có một người vốn quen biết Thúc Bảo, chính là Vương Bá Đương. Bá Đương sau khi từ biệt Lý Huyền Thúy, đi qua vùng này, gặp các hào kiệt, không áp đảo được Bá Đương, bèn mời cùng nhập bọn. Người xuống đường chặn Thúc Bảo là Tề Quốc Viễn, người đang cùng uống rượu trên trại là Lý Như Khuê.

Đang uống rượu say sưa, bỗng thấy lâu la vào cấp báo:

- Trình Nhị vị đầu lĩnh. Tề đầu lĩnh xuống núi gặp một võ tướng đi công cán, cùng nhau quần thảo, có đến ba bốn chục hiệp rồi, mà không phân được thua. Chúng con ở bên ngoài nhìn ra, thì thấy đường đao của Tề đầu lĩnh đã có vẻ rối loạn, khó mà địch nổi viên tướng này, xin nhị vị đầu lĩnh mau mau ứng cứu!

Bọn này vốn còn mang đầy lòng nghĩa hiệp, nghe tin báo Quốc Viễn khó lòng thủ thắng, liền gọi lâu la dắt ngựa, đeo khí giới, tức tốc xuống núi. Từ xa nhìn giữa bãi bằng, cuộc đấu vẫn đang tiếp diễn, Vương Bá Đương trên mình ngựa nhìn kỹ, thì thấy người kia có vẻ giống Tấn Thúc Bảo, chỉ sợ bạn bè vói nhau, xảy ra chuyện đáng tiếc, nên từ xa, Bá Đương gào lớn:

- Quốc Viễn hãy dừng tay!

Nhưng đứng từ xa, ngoằn ngoèo cũng gần mười dặm, làm sao mà nghe ra, lại thêm sườn núi nhấp nhô, tiếng nghe vang dội, núi gầm sông ửng, Quốc Viễn lại đang quyết đấu, chẳng biết có ai gọi cũng chẳng biết gọi ai. Bá Đương cùng Lý Như Khuê vội lao xuống, đến đất bằng, Bá Đương la lớn:

- Đúng là Thúc Bảo hiền huynh rồi!

Cả hai vớt binh khí, xuống ngựa, lạy chào tạ lỗi, rồi mời Thúc Bảo về sơn trại. Sợ hai tên lính hoảng hốt, Thúc Bảo vội giảng giải:

- Các người không có gì phải hoảng hốt, không phải ai xa lạ, cũng

là chỗ bạn bè quen biết, tụ họp nhau ở đây cả thôi.

Hai người lính mới đỡ lo sợ.

Lý Như Khuê sai lâu la đem hành lý của Thúc Bảo lên sơn trại. Các đầu lĩnh cùng Thúc Bảo lên ngựa về núi Thiếu Hoa, qua cửa trại, vào sảnh tự lễ, Bá Đương chấp tay tạ lỗi lần nữa, rồi bày tiệc rượu khoản đãi. Thúc Bảo cùng Bá Đương kể lễ mọi chuyện từ lúc xa nhau ở Lộ Châu, cho đến những chuyện ở rừng Tọa Giác, đi U Châu, trở về quê nhà ra sao rồi tiếp:

- Nay Lai Tổng quản sai đi áp tải lễ vật, để kịp mừng thọ Việt Quốc Công Dương Tố ở Trường An vào rằm tháng giêng sắp tới, may gặp Tề Đại huynh nên lại có duyên gặp chư huynh, thật là sự may mắn ba sinh.

Nhân hỏi đến tung tích Lý Huyền Thúy, Bá Đương đáp:

- Huyền Thúy nhân có công tử con Việt Quốc Công mời, nên hiện nay cũng đang ở Trường An.

Thúc Bảo hỏi:

- Bá Đương có duyên nợ gì mà lại ở đây?

Bá Đương đáp:

- Tiểu đệ nhân đi qua núi này, ơn Tề, Lý nhị vị giữ lại. Cũng đã gửi thư cho Đơn viên ngoại, hẹn sẽ tới chuyện trò ở Nhị Hiền trang. Nay gặp đại huynh đi công cán ở Trường An, khiến tiểu đệ cũng nổi hứng giang hồ, chẳng muốn đi Nhị Hiền trang nữa, mà cùng đại huynh đi Trường An, xem hội đèn nguyên tiêu, tìm Lý Huyền Thúy nhân thể.

Thúc Bảo vốn là người giàu tình cảm bạn bè, bèn đáp:

- Hiền huynh đã cao hứng như thế, thì thật là vui vẻ cho cả hai.

Quốc Viễn, Như Khuê cùng nói:

- Vương đại huynh đã đi, chúng tiểu đệ xin theo cùng!

Thúc Bảo ngoài mặt không dám ngăn cản, nhưng trong lòng thầm nghĩ: “Vương Bá Đương chẳng qua chỉ là khách trong đám lục lâm thôi, vẫn còn giữ được cốt cách văn nhân nho nhã, dẫu có đến Trường An cũng chẳng ai nhận ra. Nhưng Tề Quốc Viễn với Lý Như

Khuê, vốn mang tính nóng nảy, lỗ mãng của đám thảo dã, nếu cùng đi Trường An, nhất định sẽ lộ ngay cái vẻ khác thường này, rồi lại liên lụy đến ta mất thôi!". Nhưng không thể nói thẳng ý nghĩ đó, nên Thúc Bảo đành tìm cách nói xa xôi:

- Nhị hiền đệ không nên đi. Vương hiền huynh vốn là người không thiết tha gì với công danh phú quý, chẳng nghĩ gì đến tương lai, theo thói giang hồ lãng tử. Tiểu đệ xem ra núi Thiếu Hoa này hiểm trở, lại có thành trì, nhà cửa hắt hoi, quy mô rất là hùng vĩ, kho lương đầy đủ, lại thêm nhị vị bản lãnh cao cường, bọn lâu la đều khỏe mạnh dũng cảm. Nhà Tùy lại sắp loạn lạc đến nơi, một dãy Thiếu Hoa này, mai kia trong cuộc chia năm xẻ bảy, sẽ là nơi không dễ có được, có thể làm kế lâu dài. Nếu cùng với tiểu đệ đến Trường An để xem hội đèn Nguyên Tiêu, chẳng qua chỉ là chuyện vui chơi trẻ con, ít ra cũng phải mất một tháng mới về được, người vật tan tác, nhị vị về làm sao mà thu hồi được gốc cũ, lúc ấy thì xin đừng oán Tần Quỳnh này.

Tề Quốc Viễn thì tin là Thúc Bảo nói thành thực, còn Lý Như Khuê nghi ngờ, cười mà rằng:

- Tần đại huynh lại đùa anh em chúng tôi rồi. Thật cũng khó nói. Anh em đều là những kẻ võ biên, suốt đời làm nghề lạc thảo, ai cũng thô lỗ, không quen ăn nói hào hoa phong nhã, cử chỉ đều ngang ngược. Nhưng gần đây gian thần tác quái, anh em chúng tôi còn biết làm gì hơn, là tập hợp nhau ở những nơi rừng núi thế này, đợi thời cơ mà hành động. Đại huynh cũng ngại nói thẳng ra rằng anh em chúng tôi chuyên cướp của giết người, dã tính đã quen, theo đại huynh về Trường An, sợ phạm phải những điều cấm kỵ của đại huynh, xảy chuyện lời thôi, thì đại huynh cũng vạ lây. Mà không thấy rằng, anh em chúng tôi có đi cũng là chính đáng. Nói rằng chúng tôi không còn chỗ về, thì chẳng nhẽ anh em tôi làm nghề lục lâm suốt đời sao?

Những lời này nói đúng những tính toán của Thúc Bảo, Thúc Bảo đành phải hiện bạch:

- Nhị vị hiền đệ, nếu đã nghi ngờ thế, chúng ta cùng đi là hơn cả.

Quốc Viễn phụ họa:

- Đúng rồi! Cùng đi cả thì chẳng còn điều gì phải suy nghĩ nữa!

Các đầu lĩnh bèn sai lâu la thu nhập chiến mã, chọn lấy gần hai mươi người trai tráng, khỏe mạnh, đeo hành lý trên vai, đem theo tiền bạc. Số lâu la khác ở lại trông coi sơn trại, không được phép tự tiện xuống núi. Thúc Bảo cũng chú trọng giữ gìn hai bao hàng của mình, không dám tiết lộ với ai, sợ sẽ mang họa lớn.

Canh ba hôm ấy, bốn người cưỡi ngựa, cùng với thủ hạ rời Thiếu Hoa Sơn, đi về Thiểm Tây. Đến cách Trường An khoảng sáu mươi dặm, thì trời vừa chiều, Bá Đương cùng Như Khuê, từ trên mình ngựa nhìn về phía trước, thấy một ngôi chùa cổ mới được trùng tu, điện các lợp đầy ngói vàng lấp lánh, dưới ánh vàng chiếu rọi rõ. Bá Đương nói:

- Lý hiền đệ, chuyện đời đúng là khôn lường, lúc thành lúc bại. Vừa năm nay, tiểu đệ đi Trường An, thì ngôi chùa cổ này còn hoang tàn, đổ nát, trông thấy đã rầu cả lòng, nay lại thật chỉnh tề, rực rỡ bao nhiêu!

Như Khuê bàn:

- Chúng ta hãy vào chùa, vừa là nghỉ chân đêm nay, vừa là ngoạn cảnh, xem người, để biết ai đã đứng ra trùng tu ngôi chùa đổ nát ấy của đại huynh.

Thúc Bảo từ lúc ra khỏi Thiếu Hoa Sơn, không dám rời Quốc Viễn cùng Như Khuê lúc nào. Trên đường cái quan, khách buôn bán, kẻ việc công, người việc tư đi lại rất nhiều, chỉ sợ hai người bán một mũi tên, giật của khách một gói hành lý, thì thật là tai họa không chừng. Cũng tính trước rằng, hai người này lên Trường An, chỉ cần ở hai ba ngày là nhiều, nhược bằng ở lại lâu hơn, nhất định sẽ có chuyện lôi thôi không nhỏ. Hôm nay chỉ mới mười lăm tháng mười hai, đến Tết Nguyên Tiêu còn đúng một tháng nữa, chi bằng vào ngôi chùa bên đường này, thuê trưởng lão một căn phòng, ở tạm cho đến tận hết năm cũ, đợi đến ngày vào hội hoa đăng hãy vào thành, khoảng năm ba ngày còn dễ quản thúc họ. Vì vậy, Thúc Bảo giục ngựa lên trước,

nói với Quốc Viễn, Như Khuê:

- Nhị vị hiền đệ, năm nay Trường An nơi trọ có lẽ khó kiếm lắm.

Quốc Viễn đáp:

- Đại huynh không ra vẻ kẻ đại trượng phu. Khó thì cứ cho nhiều tiền vào là xong thôi. Tính toán làm gì!

Thúc Bảo:

- Hiền đệ có chỗ chưa biết. Việc ăn ở Trường An đều có số mệnh cả đấy. Mỗi năm, mỗi người, giá tiền trọ mỗi khác. Khách buôn bán quen thuộc, cứ như lệ cũ mà trả, mà ăn ở. Năm nay, bạn bè đông như đám chúng ta đây, riêng tiểu đệ đã có ba người cả thầy, thế thì dù bạn bè quen thuộc của Tân Quỳnh này, hay là khách tới mừng lễ sinh nhật, trong lúc mọi người khắp nơi ùn ùn kéo về Trường An xem hội đèn, thì đâu có được biệt đãi riêng một phòng nữa, thì cũng tha hồ mà chật chội, mà bị trói buộc nữa. Chứ đâu chỉ có tiền là được thôi đâu.

Nghe Thúc Bảo giảng giải, hai người lâu nay vốn quen phóng khoáng, tự do, cũng sợ thấy bị tù túng, bèn hỏi:

- Tân đại huynh, nếu thế thì làm thế nào cho phải bây giờ.

Thúc Bảo đáp:

- Cứ như ý tiểu đệ, ta tới ngôi chùa vừa mới trùng tu bên đường kia, mượn một gian ở tạm. Anh em ta có thể ruồi ngựa bán cung giữa chốn thảo nguyên hoang vắng này, chẳng hề bị ai trói buộc, ung dung tự tại chờ năm hết, đến tuần hội đèn rồi tiểu đệ thì vào thành dâng lễ vật liệt vị thì vào xem hội.

Bá Dương cũng hiểu ra nên cực lực tán đồng. Vừa đi vừa bàn bạc, chưa gì đã tới cửa chùa, mọi người đều xuống ngựa, sai bọn thủ hạ trông nom ngựa, hành lý, cả bốn người chỉnh đốn y phục, cùng bước vào cửa, nhìn lên Đại hùng bảo điện, đường vẫn còn xa, bốn phía chung quanh vẫn chưa xây tường xong, mặt trước Phật đài vẫn ngổn ngang vật liệu. Trên một cái giá buộc rất cao trước Phật đài, thợ vẫn đang làm nốt mái trước. Nhìn ra ở bên ngoài giá thấy một cảnh tượng rất trang trọng: chính giữa cắm một cái lọng vàng, dưới lọng là một

chàng trai trẻ ngồi, mặc áo tía, năm sáu người vây chung quanh, đều mặc áo xanh, đội mũ rộng đứng hầu, rất uy nghi. Hai bên thềm cao hai viên hổ đầu tướng võ phục nai nịt gọn gàng, màu sắc sắc sỡ, sau là gươm giáo, hình cụ bày đầy, trông càng oai nghiêm. Vị quan ngồi đó, chẳng biết là ai,

Thúc Bảo cùng mọi người không biết nên vào nữa hay ra, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Chùa Báo Đức đèn on đắp tượng,
Ngõ Tây Minh cải dạng theo chồng.

Thơ rằng:

Hiệp sĩ chẳng khoe công

Người nhân thường mến đức

Phạm Lãi đúc tượng vàng(1)

Phục Ky tang bích ngọc (2)

Ơn sâu như khắc tận tim gan

Bỏ thói lật lọng đời chan chan

Chàng chẳng thấy:

Nóc chùa Báo Đức chọc trời dậy

Trả nghĩa đền ơn như thế đấy.

1 phạm Lãi giúp vua Việt là Câu Tiễn báo thù nước Ngô xong, bỏ trốn vào Ngũ Hồ. Câu Tiễn nhớ ơn, tạc tượng Phạm Lãi bằng vàng để bên cạnh mình, nhắc phải luôn nhớ ơn Phạm Lãi (Đông Chu liệt quốc).

*2 Công tử Trùng Nhĩ, khi chưa được ngôi vua, phải bỏ nước chạy trốn, đến nước Tào, vua quan Tào đều coi thường, duy vợ chồng Hy Phục Ky săn sóc rất chu đáo, Trùng Nhĩ đem đôi ngọc bạch bích tặng.
(nt)*

Tín Lăng Quân Ngụy Vô Ky, nhân em chồng là Bình Nguyên Quân bị nước Tần vây rất gấp, mới cậy Như Cơ lấy trộm binh phù, để Tín Lăng Quân đem được mười vạn quân, đại phá tướng Tần là Mông Ngao, bảo toàn được nước Triệu.

Về sau có một môn khách, nói với Tín Lăng Quân rằng:

- Đức có cái phải nhớ, có cái nên quên, người chịu ơn mình thì nên

quên, mình chịu ơn người thì không thể quên vậy. Gọn lại mà nói, làm ơn thì đừng nghĩ đến chuyện sẽ được đền ơn, chịu ơn người thì đừng bao giờ quên.

Lại nói Vương Bá Dương, người đã vứt bỏ công danh với triều Tù, cũng khó mà nhận ra vị trai trẻ ngồi dưới lọng vàng, vì mắt còn để ở núi rộng sông dài: Tề Quốc Viễn, Lý Như Khuê thì giữa thanh thiên bạch nhật, đốt nhà giết người, chẳng có lý nào để sợ cái ông quan ngồi dưới lọng vàng ấy cả. Chỉ riêng Tần Thúc Bảo, thân đã quen phải chào lạy nơi cửa công, từng biết cao thấp, đến gần bán nguyệt đài, ngăn ba bạn lại.

- Chư hiền đệ có lẽ không nên lên thêm làm gì. Người ngồi dưới lọng vàng kia, có lẽ là thí chủ đứng ra trùng hưng chùa này chẳng?

Bá Dương hỏi:

- Thí chủ thì thí chủ, việc gì mà không lên?

Thúc Bảo đáp:

- Chẳng có chuyện gì đáng nói, dính với mấy vị quan viên đương nhậm chức ấy làm gì?

Như Khuê hỏi:

- Sao huynh biết đó là quan viên đương nhiệm!

Thúc Bảo đáp:

- Cứ nhìn hai viên hồ đầu tướng đứng hầu hai bên thềm cũng đủ rõ. Nay bốn anh em chúng ta có nên lên chào vị quan viên này chẳng? Có lẽ không nên lên thì hơn?

Bá Dương hưởng ứng:

- Đại huynh nói có lý lắm.

Bốn người nhất tề quay sang con đường nhỏ, đến bên góc của Đại Hùng Bảo điện, thấy rất nhiều thợ, đang tấp nập làm việc. Thúc Bảo liền lên tiếng gọi, mấy người ở gần hỏi:

- Các vị có điều gì cần chỉ bảo?

Thúc Bảo lên tiếng:

- Xin được hỏi một câu. Ngôi chùa này được vị thí chủ nào đứng ra trùng tu mà rộn ràng đến thế!

Một người thợ đáp:

- Đây chính là Lý đại nhân, tước Đường Quốc Công ở Tỉnh Châu thuộc Thái Nguyên đứng ra trùng tu.

Thúc Bảo lại hỏi:

- Đại nhân trị nhậm ở Thái Nguyên. Sao lại hưng công kiến đức ở đây?

Người thợ đáp:

- Vị ngày mười lăm tháng tám, năm Nhân Thọ nguyên niên, Lý đại nhân vâng chỉ hồi hương, tạm trú ở chùa này. Đậu phu nhân sinh hai thế tử ở đây. Lý đại nhân vì sợ ô uế, nơi thanh tịnh nên phát nguyện bố thí, trùng hưng chùa này. Người ngồi dưới lọng vàng kia, chính là Quận mã của Lý đại nhân tên gọi Tụ Xương, họ Sài.

Nghe nói thế, Thúc Bảo đã nhận ra chính là Lý đại nhân mà mình đã cứu ở núi Lâm Đồng.

Bốn anh em đi về phía phương trượng ở góc phía đông, thấy một tòa lâu vừa mới xây, treo một bức đại tự màu đỏ, vàng đề ba chữ vàng lớn: “Báo Đức tự”, Bá Dương nói:

- Ta hãy xem báo đức đền ơn gì đây?

Bốn người cùng vào, thấy có ba gian rộng rãi, gian giữa đặt một bệ thờ lớn, cao đến hơn một trượng, một pho tượng thế đứng đặt chính giữa, mình khoác một chiếc khăn choàng màu xanh lá sen, đội nón Phạm Dương, chít khăn màu trắng, có đính hoa vàng, thắt lưng da mềm, đeo hai con dao có cán ngà, chân mang giày da hươu màu vàng, phía trước có một hàng chữ đỏ, viết sáu chữ vàng, chân phương: “Ân công Quỳnh Ngũ sinh vị”, bên cạnh là một hàng chữ nhỏ hơn: “Tín quan trai giới phụng tự”.

Vốn là khi Thúc Bảo ở Lâm Đồng Sơn, đánh bại bọn giả cướp rồi, Lý Uyên hỏi họ tên Thúc Bảo, Thúc Bảo không muốn nói ruồi ngựa bỏ đi. Lý Uyên vẫn không chịu, quát ngựa chạy theo đến hơn mười

dặm đường, Thúc Bảo đành phải trả lời tên là Tần Quỳnh, Lý Uyên thấy Thúc Bảo xòe năm ngón tay, lại chỉ nghe được tên, không nghe họ, nên ghi thành Quỳnh Ngũ.

Thúc Bảo lặng lẽ gật đầu: “Cả một năm vừa qua mà mình điên đảo như thế ở Lộ Châu, thì chính là lúc ở đây Lý đại nhân đắp tượng tô mặt mày mình. Ta vốn là một người áo vải, làm sao có phúc để được đắp tượng, thắp hương tụng niệm thế này. Lòng riêng than thở hồi lâu. Ba người bạn đâu thấy rõ pho tượng trên bệ, nên hỏi Bá Dương:

- Bá Dương đại huynh, đây có phải là tượng Thiên Tôn không?

Bá Dương cười đáp:

- Vừa rồi ở cửa thứ hai, tay cầm bóng hàng ma, mới là tượng Thiên Tôn. Còn đây là tượng người còn sống. Đường Công Lý đại nhân từng chịu ơn người này, cho nên mới xây “Báo Đức Tự” này.

Mọi người nghe nói là tượng người còn sống, đều không giấu vẻ ngạc nhiên, nhìn kỹ lại pho tượng một lần nữa. Khuôn mặt thấy hao hao giống Thúc Bảo. Ở trên bệ thờ, tả hữu phía sau có thêm bốn pho tượng nữa, bên trái hai người, dắt một con ngựa hoàng phiêu, bên phải cũng hai người, nâng hai thanh giản mạ vàng. Bá Dương lại gần, nói nhỏ vào tai Thúc Bảo:

- Năm ngoái đại huynh đi xa, hình như có đánh dẹp gì ở đây thì phải.

Thúc Bảo khẽ khoát tay, nói:

- Hiền huynh nói khẽ chú. Tượng này chính là tượng tiểu đệ đấy!

Bá Dương hỏi:

- Sao là tượng đại huynh được?

Thúc Bảo đáp:

- Năm Nhân Thọ nguyên niên, gặp hiền huynh ở Lộ Châu, chính là lúc tiểu đệ cùng Phàn Kiến Uy đã lĩnh giấy tờ ở Trường An trở về đúng ngày mười lăm tháng tám, Lý đại nhân về quê, đến Lâm Đồng Sơn bị bọn cướp bao vây, Kiến Uy cố vũ tiểu đệ vào cứu Lý đại nhân, đánh bại bọn cướp, xong xuôi, tiểu đệ phóng ngựa bỏ đi. Lý đại nhân

đuổi ngựa theo hỏi họ tên tiểu đệ, tiểu đệ đành nói tên là Tần Quỳnh, rồi khoát tay ra hiệu không phải đuổi theo nữa, không ngờ Lý đại nhân nhận nhầm là Quỳnh Ngũ. Chuyện này cũng thật khó nói ra.

Bá Dương cười nói:

- Cũng hỏi Lý đại nhân không nhận ra Quỳnh tướng quân, khiến cho tướng quân ở Lộ Châu phải một phen lao đao suýt chết.

Cả hai cùng cười lớn, không ngờ Sài Tụ Xương ngồi dưới đài bán nguyệt, từ đầu đã thấy bốn người hăm hăm hờ hờ từ bên ngoài đi vào chưa rõ là loại người nào, nên sai gia tướng, theo dõi xem sao, bọn này đã bám sát nghe ngóng, từng cử chỉ, lời nói. Vì thế mà nghe thấy hết mọi điều, vội về bán nguyệt đài, thưa với Tụ Xương:

- Trong số bốn người kia, có người là ân nhân của lão đại nhân.

Tụ Xương nghe thấy thế, vội ra xem lại án mũ, rồi xuống đài, vào Báo Đức Tụ, nghiêng mình thưa :

- Xin được rõ, vị nào là người đã cứu sống nhạc phụ hạ quan?

Bốn người vội vái chào. Bá Dương chỉ Thúc Bảo thưa:

- Đại huynh đây chính là người từng gặp gỡ Lý đại nhân ở Lâm Đồng Sơn cũ họ Tần, tên Quỳnh, Lý đại nhân hỏi đó nghe nhầm ra là Quỳnh Ngũ. Quận mã nếu chưa tin thì cứ ra ngoài chùa xem đôi gián mạ vàng cùng con hoàng phiêu ở ngoài đấy cả .

Tụ Xương đáp:

- Bốn vị đều là bậc hào kiệt, sao lại có chuyện thật giả cho được. Xin mời về phương trượng .

Nói rồi sai gia đình trái thảm, cùng nhau bái chào, xưng họ tên. Lại sai gia đình ra cổng chùa dắt ngựa, hành lý vào, xếp đặt trong từng phòng, rồi lệnh bày tiệc rượu để đón mừng. Ngay đêm hôm đó, Tụ Xương viết thư, sai gia đình đem về Thái Nguyên để trình Đường Công Lý đại nhân và giữ bốn anh em Thúc Bảo lại trong chùa, ăn uống trò chuyện.

Chẳng bao lâu đã tới năm mới, rồi hội đèn nguyên tiêu cũng gần đến. Thúc Bảo bàn với Bá Dương:

- Chiều mai, ngày mười bốn rồi tiêu đệ phải vào Trường An để trình lễ sinh nhật, sáng mười lăm phải có mặt sớm ở phủ đệ Việt Quốc Công.

Bá Đương khuyên:

- Nếu vậy thì sáng sớm mai nên lên đường cho sớm sửa.

Thúc Bảo liền sai hai tên lính dắt ngựa chuẩn bị hành lý, yên cương để vào Trường An cho sớm. Tụ Xương cũng biết Thúc Bảo đang còn công vụ, không thể ngăn cản, nhưng vì vẫn chưa thấy thư trả lời của Lý đại nhân ở Thái Nguyên, nên trong lòng băn khoăn lo lắng: “Thúc Bảo vào Trường An lần này, sẽ theo đường khác trở về, nhất định sẽ không quay lại đây nữa, nếu nhạc phụ có thư mời, người đã đi rồi, hóa ra thư trước ta nói không đúng sao. Nay ta cùng Thúc Bảo hoàn tất công vụ, lại mời Thúc Bảo vào chùa, đợi thư của nhạc phụ xem sao”. Tụ Xương bèn nói với Thúc Bảo:

- Hạ quan cùng về Trường An xem hội hoa đăng với ân nhân có tiện chăng?

Thúc Bảo vẫn thấp thỏm lo cho đoàn vào Trường An của mình, nay thấy có thêm Tụ Xương giúp cho một tay, nên vui vẻ nhận lời ngay. Tụ Xương bèn sai gia đình chuẩn bị yên cương hành lý chu đáo, sắp đặt công việc ở chùa, đem theo hai gia tướng và bạc tiền chi tiêu.

Sau khi ăn uống xong, năm người năm ngựa, thêm hai ngựa đèo hàng của Thúc Bảo cùng bọn tay chân cộng tất cả là hai mươi hai người, rời Vĩnh Phúc tự vào Trường An. Từ ngày Thúc Bảo tới chùa đến nay, chưa đầy nửa tháng, cảnh sắc trên đường đã thay đổi hẳn:

Liễu vờn yên ngựa ngậm tơ vàng

Co mướt xanh xanh khắp suối ngàn

Xuân ắt sớm tỏ màu lá nõn

Gió đưa mặt nước sóng lăn tăn.

Tuy chỉ sáu mươi dặm đường, nhưng vì khởi hành muộn, nên mãi lúc mặt trời sắp lặn mới vào đến Trường An. Thúc Bảo đã tính rằng

không nên trọ ở trong thành, việc ra vào sẽ phiền toái, cách cửa Minh - Đức khoảng tám dặm, thấy một tòa nhà lớn, phòng ốc cao sang, biển đề ba chữ lớn “Đào gia điểm”. Thúc Bảo bàn:

- Người nhiều trời tối, sợ vào thành đông đúc, không thể tìm ra quán trọ nào lớn chứa đủ đám anh em chúng ta, chi bằng ở đây nghỉ là tốt hơn cả.

Cả đoàn xúm lại, ai nấy xuống ngựa, vào nhà, xung quanh thấy la liệt treo những đèn lồng xanh đỏ đủ màu. Chủ quán thấy đoàn đông người ngựa lính tráng, hành lý ngổn ngang, biết ngay là lớp người có thế lực, mặt mày vui vẻ, ân cần mời mọc:

- Thưa quý khách, quý khách không chê quán này rượu nhạt, thức nhắm rau dưa, đêm tối vào đây, xem mấy cây đèn xấu xí này, xin để gọi dọn cơm rượu tẩy trần hầu quý khách. Ngày mai mới là ngày trong thành chính thức mở hội hoa đăng, lúc ấy từ đây vào chẳng xa chẳng gần, thật là tiện lợi.

Thúc Bảo vốn là người cẩn thận, trong lòng thầm tính toán: “Hôm nay mới là mười bốn mà phố phường đã đông đúc. Sợ các bạn vào thành, xảy ra chuyện gì, chẳng biết đâu mà lường được, mình lại công vụ chưa xong. Nên tốt hơn cả, hãy cứ bảo chủ quán, rượu thịt bày ra, giữ chân bạn bè lại. Sáng canh năm ngày mai, công vụ đã xong xuôi, chân tay đã tự do tự tại, sẽ cùng các bạn đi xem hội đèn, cũng đỡ lo hơn”. Nghĩ vậy, nên khi nghe chủ quán mời, Thúc Bảo lên tiếng:

- Để đáp lại thịnh tình của chủ quán, anh em chúng tôi xin sẵn sàng ngồi vào bàn.

Cứ thế mọi người uống thả cửa, mãi đến canh ba mới tan, ai nấy về phòng ngủ say như chết.

Chỉ riêng Thúc Bảo không ngủ, trở dậy ra trước cửa, chủ quán đang đôn đốc đầy tớ thu dọn bàn ghế, bát đĩa, phòng ăn, thấy vậy bèn hỏi:

- Quý khách tòng sự tại nha môn nào?

Thúc Bảo đáp:

- Thuộc soái phủ Sơn Đông đạo hành đài, vâng mệnh đến Trường An đem lễ mừng sinh nhật Dương đại nhân. Ta cũng đang có việc hỏi chủ quán.

Chủ quán đáp:

- Xin ngài cứ dạy!

Thúc Bảo nói:

- Ta đã tới Trường An công cán mấy lần, phố xá, phủ đệ đều có thể nhận ra, vào lúc ban ngày. Nay ta không thể chờ đến trời sáng, phải tới cửa Minh Đức, trong quán có vị nào biết đường, xin nhờ dẫn hộ.

Chủ quán chỉ một người đầu bếp già:

- Lão bộc này, tên là Đào Dung, đừng nói chi chuyện đường phố, mà ngay cả chuyện lễ nghi, xưng hô đều rất thông thạo. Còn đây là Tần quý khách ở Sơn Đông, cần tới cửa Minh Đức, đem lễ mừng sinh nhật ở Việt Phủ, nhà ngươi hãy dẫn đường cho Tần quý khách.

Đào Dung thưa:

- Tần quý khách nếu vẫn chưa đủ tay chân để sai phái, tiểu nhân còn có chú em là Đào Hóa, cũng có thể giúp Tần quý khách được thêm một tay.

Thúc Bảo khen:

- Mấy vị gia nhân này, đúng là được việc lắm.

Liên về phòng ngủ, gọi hai người lính dắt ngựa, lấy ngay hai quan tiền, thưởng cho Đào Dung, Đào Hóa, rồi sai mở túi hàng ra, đối chiếu với giấy tờ một lần nữa, chia làm bốn gói, giao cho hai người lính, hai gói giao cho Đào Dung, Đào Hóa mang đi, còn Thúc Bảo đi theo sau, thừa dịp bận bịu còn ngủ cả, không nói cho ai biết, ra khỏi Đào gia điếm, tiến vào cửa Minh Đức. Chuyện không nói nữa.

Lại nói Việt Quốc Công Dương Tố, vẫn là quan đầu triều hiện nay, được vua Văn Đế nhà Tùy sủng ái nhất mực. Vào lúc nhà Trần mất, Văn Đế đem đến trăm cung tần nhà Trần ban thưởng cho Việt Quốc Công vui cảnh già. Việt Quốc Công tuy là đại thần tước cao vọng

trọng, nhưng cũng là một tay gian hùng có một. Một hôm, nhân vườn tây hoa đơn hoa quế đua nở, bày yến tiệc, mời bạn bè liêu thuộc yến ẩm, ai nấy tìm đủ lời lẽ hoa mỹ nịnh hót, chỉ riêng Lý Huyền Thúy nói:

- Tướng công tước cao, danh tiếng khắp thiên hạ, giờ có thiếu chỉ là thiếu một cái tai nghe của người già nữa mà thôi.

Dương Tố hiểu ý, biết ngay là Huyền Thúy định nói mình có quá nhiều hầu thiếp, chỉ sợ không được lâu dài, liền trả lời:

- Lão già hay bà già thì cũng hết tuổi rồi. Ta sẽ có cách giải quyết ổn thỏa chuyện này.

Sáng hôm sau, Dương Tố ra ngòi trước thềm cao của hậu đường, mở hết cửa ngõ, bình phong trong ngoài, sai người truyền lời đến các hầu thiếp:

- Tướng công nghĩ đến các người phục dịch cũng đã lâu ngày, chăm chỉ vất vả, chỉ sợ sẽ làm lỡ mất tuổi thanh xuân. Nay tướng công đang ngòi ở thềm cao của hậu đường, xin mời ra hết ở hậu đình, người nào nguyện ý muốn tìm nơi tìm chốn yên bề gia thất, xin đứng về bên trái thềm, người nào không muốn, xin đứng về phía bên phải.

Hầu thiếp nghe nói thế, khác nào chim xỏ lồng, từng đoàn từng đoàn từng lũ như ong kéo ra yết kiến, Dương Tố đang ngòi trên thềm cao lên tiếng:

- Ta vừa sai người mời các người đến đây. Ai nấy đều biết rõ cả rồi. Người nào chọn đường nào, cho thật kiên định, ta sẽ có cách cư xử.

Hầu thiếp lâu nay trong phủ phục dịch, duy chỉ Đơn phu nhân là chính thất, còn có chỗ yên ổn, bằng lòng thỏa chí, hàng trăm người khác, thì quá nửa đều lại quỳ ở phía bên trái thềm. Dương Tố quay đầu nhìn lại, vẫn thấy còn hai người: một là Lạc Xương công chúa, em của Trần Hậu Chủ, chuyên việc vác kiếm đứng hầu, người thứ hai chuyên cầm phát trần (1), họ Trương tên Xuất Trần, cả hai đều nhan sắc hơn người, thông minh có một, cũng đều đáng bậc nghĩa hiệp trong đám mây ngài. Dương Tố hỏi:

1 Phát trần: phủ bụi bặm, người hầu gái cầm chổi lông đứng hầu.

- Hai người chọn đường nào, hoặc phải, hoặc trái, phải chọn lấy một chứ?

Hai người nghe theo, quỳ xuống trước mặt, Lạc Xương nước mắt ngấn dài mà không nói, chỉ Xuất Trần thưa rằng:

- Ôn tướng công xưa nay khó sánh, cho chúng tôi được tìm chốn lập gia thất, để tình nguyện lâu dài. Người xưa nói: “Thụ ân thâm xứ cách vi gia”, nơi nào chịu ơn sâu thì nơi ấy là nhà. Huống nữa, tiện thiệp vốn không phải không nhà, nhưng chỉ vì thiên hạ không người mà thôi.

Dương Tố nghe thấy thế, gật đầu khen, rồi lại hỏi Lạc Xương:

- Khanh thì vì có gì mà bi thương sâu não thế?

Công chúa đem chuyện ngày trước từng lấy Từ Đức Ngôn, hai người trước khi chia tay, đập gương chia đôi (1) hẹn ngày tìm nhau như thế nào kể lại một lượt. Về sau Từ Đức Ngôn làm mặc tôn ở dưới trướng, vợ chồng nhờ mảnh gương vỡ đó mà lại đoàn tụ, nhưng đó là chuyện sau này. Lúc này Dương Tố nghe Lạc Xương nói thế, cũng than thở ngấn dài, cho cả hai đứng dậy, sai quan tổng quản, xếp hẳn nhà riêng trông nội phủ cho ở.

1 Lạc Xương cùng Từ Đức Ngôn chia nhau mỗi người nửa mảnh gương, hẹn nhau đến ngày rằm thì đem ra chợ Kim Thành để tìm nhau. Lúc Lạc Xương kể chuyện trên đây, là khi họ chưa tìm được nhau. Đây chính là điển “Gương vỡ lại lành” (Quyển Lâm).

Lúc này bọn người quỳ ở bên trái thêm có tới bốn năm mươi người, đều thả cho ra tự tìm! Ấy nơi chốn, tự lo lấy đường chồng con, ai có vàng bạc trang sức, quần áo, của riêng gì khác, đều cho mang theo. Ai nấy đều quỳ lạy cảm ơn, khóc mà ra khỏi cửa. Dương Tố thấy hàng hàng lũ lượt mặt hoa, da phấn kéo nhau ra khỏi phủ, lòng thấy thanh thản. Từ đây Lạc Xương cùng Xuất Trần, được cử làm nữ quan, cai quản hai hàng tả hữu kim thoa.

Quan âm thầm thoát, đã đến ngày Tết Nguyên Tiêu, cũng là ngày

lễ sinh nhật Dương Tố, từng đoàn các quan viên từ lớn tới nhỏ, hầu khắp thiên hạ, không ai là không tới phủ lễ mừng. Chính lúc này Lý Tĩnh đang ở trong Trường An, biết có lễ này, cũng tìm đến yết kiến, vừa là hiến kế sách của mình. Đến cửa phủ được quản gia mời vào ngồi chờ ở phòng ngoài, vì Dương Tố chưa tiếp khách. Viên sai quan trưởng sử đang bận tíu tít, khách ngồi chờ đã đông nghịt. Lý Tĩnh bước vào thấy ở bàn phía tây có một người trai trẻ, dáng cao lớn khác thường, lưng hổ, tay gấu đang ngồi. Lý Tĩnh thoạt nhìn, vội lại vái chào:

- Đại huynh người vùng nào vậy?

Người này cũng đứng dậy đáp lễ rồi trả lời:

- Tiểu đệ người Sơn Đông.

Lý Tĩnh tiếp:

- Xin được biết quý tính, cao danh.

Người kia đáp:

- Tiểu đệ họ Tân, tên Quỳnh.

Lý Tĩnh tiếp lời:

- Thì ra đại huynh là Tân Thúc Bảo ở Lịch Thành vậy!

Thúc Bảo liền hỏi:

- Xin được hỏi họ tên của đại huynh.

Lý Tĩnh đáp:

- Tiểu đệ là Lý Tĩnh ở Tam Nguyên.

Thúc Bảo cũng tiếp:

- Hóa ra Dục Sư đại huynh, tiểu đệ từ lâu đã được nghe danh.

Hai người đứng dậy vái chào nhau lần nữa, rồi cùng dắt tay nhau ngồi xuống. Chuyện lại tiếp tục. Thúc Bảo hỏi Lý Tĩnh hiện đang ở đâu, Lý Tĩnh đáp:

- Tiểu đệ hiện ngụ ở ngay trước phủ đệ, ngõ Tây Minh, nhà thứ ba.

Hai người đương mạn mà trò chuyện, thì phía nội phủ đã thấy tiếng trống mở cửa phủ đệ gióng dả, quan trưởng sử bước vào giọng từ tốn rõ ràng:

- Ngài nào là Lý Tĩnh ở Tam Nguyên, có lệnh vào làm lễ tương kiến.

Lý Tĩnh nói với Thúc Bảo:

- Tiểu đệ phải đi bây giờ, không được ngồi hàn huyên với đại huynh nữa. Nhưng tiểu đệ đang còn nhiều điều cần nói với đại huynh. Nếu như đại huynh không thềm bỏ qua, thì muôn vàn lần xin mời đại huynh tới nơi ở của tiểu đệ, ta cùng đàm đạo.

Thúc Bảo nhận lời. Lý Tĩnh liền cùng viên trưởng sử đi vào nội phủ. Dương Tố lâu nay vẫn thường không chịu giao tiếp với đồng liêu, văn võ bá quan vì vậy ít người được gặp mặt, nay vì có gì lại sốt sắng tiếp Lý Tĩnh. Cũng bởi ngày trước, thân sinh Lý Tĩnh là Lý Thụ, bạn đồng liêu với Dương Tố, Lý Tĩnh vì vậy được Dương Tố xem như hàng con cháu, lâu nay lại nghe thiên hạ đồn Lý Tĩnh là bậc thiếu niên anh tuấn, vì vậy mới được Dương Tố tiếp đãi đặc biệt như vậy.

Quan trưởng sử dẫn Lý Tĩnh vào, Lý Tĩnh nhìn lên, đã thấy Dương Tố ngồi trên sập lót đệm gấm, đầu đội mũ đính đủ bảy viên ngọc như ý, mình mặc áo cừu có thêu hình rồng ẩn hiện trong mây ngũ sắc, tay cũng cầm hột đính ngọc như ý, phía sau giường đủ mười hai nữ quan, đội mũ giát ngọc, đính lông chim phỉ thúy đứng hầu. Xung quanh sảnh, phía dưới thềm số hầu gái đếm không hết, thấp thoáng trước những màn gấm bông từ trần nhà tới sát nền trải thảm dạ sắc sỡ. Lý Tĩnh bàng hoàng chấp tay lạy chào:

- Thiên hạ đang hồi loạn lạc, anh hùng khắp nơi chen vai thích cánh nổi dậy. Tướng đại nhân là bậc quan chủ tể của triều đình, nên quan tâm đến việc thu nạp hào kiệt bốn phương, chứ không nên ngồi một chỗ mà tiếp đãi khách khứa như thế này.

Dương Tố vội đứng dậy tạ lỗi, rồi cùng Lý Tĩnh hàn huyên, người hỏi người đáp, chuyện liên miên mãi không dứt ra được. Dương Tố thích lắm, muốn giữ Lý Tĩnh lại làm quan ký thất cho mình, nhưng còn giữ ý chưa nói ra vì đã lâu lắm rồi mới có dịp gặp lại Lý Tĩnh. Trong lúc nói chuyện thế, có một trong số nữ quan cầm phất trần đứng hầu, mấy lần đưa mắt nhìn Lý Tĩnh. Lý Tĩnh cũng đường

đường một bậc hào kiệt, nào phải nhỏ dại gì nữa, thấy có bậc khuynh quốc để ý tới, cũng mấy lần đưa mắt ý tứ xem xét, nhưng nghĩ chẳng qua chỉ là chuyện gió thoảng mây trôi. Trời đã gần trưa, Lý Tĩnh đứng dậy bái từ, Dương Tố cũng lấy nghĩa cha chú, sai người cầm phất trần đưa tiễn Lý Tĩnh ra cửa. Trương Xuất đưa Lý Tĩnh ra cửa, gặp quan trưởng sử, bèn hỏi:

- Đại nhân truyền hỏi rõ Lý tiên sinh hiện ngụ ở đâu, vào thưa lại ngay cho đại nhân.

Quan trưởng sử hỏi rõ ràng, quay lại trả lời, nghe xong Trương Xuất Trần mới quay vào bên trong.

Hãy khoan nói chuyện Lý Tĩnh về nơi ở, hãy kể tiếp chuyện Thúc Bảo đem lễ vật vào Dương phủ. Thì ra là lễ vật của các phiên trấn ngoài biên đem vào phủ, đều được giao cho các liêu thuộc thu nhận, Dương Tố không tận mắt nhìn đến. Việc nạp các lễ vật này, không phải dễ, trừ các bài biểu mừng, thư mừng, văn thơ ca ngợi, còn các loại lễ vật khác thứ nào bọn liêu thuộc không vừa ý, thì cũng hạch sách, quát nạt đủ điều. Cũng may cho Thúc Bảo, lễ vật của vùng Sơn Đông, lại do ký thất Lý Huyền Thúy thu nạp, vừa nhận ra Thúc Bảo đến, Huyền Thúy vội vàng xuống thêm đón, mừng rỡ không ngờ.

Thúc Bảo giờ biểu mừng, đồ lễ, Huyền Thúy xem qua, gọi người thu nhận nhanh chóng, rồi mời Thúc Bảo ra hiên sau, gọi người đem rượu ra mời, kể lễ từ ngày chia tay nhau ở Lộ Châu. Thúc Bảo cũng đem chuyện gặp gỡ Vương Bá Dương và cùng đến Trường An như thế nào, kể rõ một lượt, rồi tiếp:

- Những sợ hiền huynh công việc ký thất bận rộn nên không dám tự tiện đến hàn huyên.

Lại tiếp:

- Vừa rồi, tiểu đệ gặp được Lý Tĩnh, quả là dung mạo phi phàm, phong tư trác việt, vừa mới gặp nhau ngoài cổng phủ mà đã như quen biết lâu ngày. Tiểu đệ ở đây ra, đã hẹn sẽ đến nơi ở của Lý Tĩnh để cùng nhau trò chuyện. Vì vậy công văn trả về Sơn Đông và thư từ

hiền huynh cần gửi, làm nhanh cho tiểu đệ thì hay quá!

Huyền Thúy nghe nói thế, liền sai cô hầu gái mặc áo xanh rót thêm rượu, rồi tự mình ngồi vào án, làm công văn, viết thư. Một lát sau đưa cho Thúc Bảo gửi lời chào Bá Dương, vì công việc bận rộn không thể gặp được.

Thúc Bảo từ biệt Huyền Thúy, tìm đến ngõ Tây Minh, vào gặp Lý Tĩnh, Lý Tĩnh mừng rỡ:

- Đại huynh thật là người biết giữ chữ tín.

Ngồi đầu đó rồi Lý Tĩnh hỏi:

- Năm nay đại huynh bao nhiêu tuổi ?

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu đệ hai mươi tư tuổi .

Lý Tĩnh hỏi tiếp:

- Đại huynh vào Trường An lần này, có bạn bè đi cùng không?

Thúc Bảo ý cũng không muốn nói rõ bốn người bạn kia của mình, nên chỉ đáp:

- Tiểu đệ vâng lệnh đi công cán, chỉ đem theo hai tên lính, chứ không hề có bạn bè nào đi theo, nhưng tại sao đại huynh lại hỏi thế?

Lý Tĩnh đáp:

- Tiểu đệ tuy phiêu bạt giang hồ, nhưng phàm sách vở của bách gia chu tử, cứu lưu dị thuật, không cái gì là không để ý xem xét. Nhất là phép xem tướng thì rất thành thạo, xem tướng của đại huynh thì năm nay ẩn đường hữu sự, mà vùng dưới hai mắt có hắc khí tương tụ, sợ sẽ hoạn nạn sớm, cho nên không thể không nói. Ngày sau, đại huynh sẽ là tay chân đắc lực của nước nhà, cho nên mỗi việc cần phải thận trọng. Tiểu đệ hôm vừa rồi, có xem thiên văn thì vào lúc canh ba, ngày mười lăm, tháng giêng, sao Tuệ sáng quá mức thường, đó là điềm có nạn binh đao, khói lửa lớn gây tai họa không chừng cho trăm họ. Nếu đại huynh cùng bạn bè tới kinh, thì nhất thiết đừng ham xem hội hoa đăng, nhược bằng đã lĩnh được công văn rồi, thì tốt hơn hết là nên lên đường trở về Sơn Đông ngay.

Những lời này của Lý Tĩnh, khiến Thúc Bảo dựng tóc gáy, nghĩ ngay tới bọn Tề Quốc Viễn, sợ không biết đã có chuyện gì xảy ra không, nên vội vàng từ giã Lý Tĩnh tìm về quán trọ.

Lại nói Trương Xuất Trần, sau khi quan trưởng sứ báo lại rõ ràng, trở vào trong lòng thầm nghĩ:

“Trương Xuất Trần ta, ở trong phủ này, quan sát người cũng nhiều nhưng chưa thấy ai là bậc thiếu niên hào kiệt như người này, thật là đúng hơn hẳn mọi người, mai kia đường công danh nhất định không thềm ở dưới bậc Dương đại nhân. Vừa rồi nghe Lý tiên sinh trò chuyện, thì biết ngay chưa có gia thất, nếu ta tìm đến nâng khăn sửa túi, mai sau chẳng nên chuyện gì, không nhìn ngó đến thân này, thì ta sẽ tìm đến chốn khác yên thân, chẳng nhẽ thiên hạ không còn ai nữa sao? Nếu người này mà vẫn không xong bề gia thất, thì quả là việc trăm năm khó mà lo cho trọn vậy. Chi bằng nhân đêm nay, ta không phải buổi hầu, trong phủ lại mở yến tiệc, ca hát, ta lén đến chỗ ngụ, gặp gỡ Lý tiên sinh xem sao, có phải tốt hơn không?”

Chủ ý đã định, liền sắp đặt mọi thứ, khóa kỹ gương hòm, lấy ra một tấm lụa mỏng, viết một thiệp gửi lại Dương đại nhân, đặt lên án thư, chận kỹ lưỡng. Lại sợ lính tuần ngoài phố sẽ ngăn trở, bèn quay trở lại, lấy trộm binh phù, cải trang làm một viên nội quan trong phủ Dương đại nhân, cầm một chiếc đèn lồng, dáng điệu đàng hoàng, đi ra khỏi phủ. Mới được một quãng, đã thấy ba bốn lính tuần đến hỏi:

- Quan nhân đi đâu vào lúc này.

Xuất Trần đáp:

- Ta là nội quan trong Dương phủ, có công vụ khẩn thiết, tìm đến doanh trại lấy ngựa để đi, các anh hỏi làm gì?

Bọn tuần binh đáp:

- Chúng tôi hỏi kỹ, sợ có điều gì nghi ngại chẳng.

Nói rồi, bọn này gõ chiêng ầm ĩ bỏ đi.

Một lát sau, đã tìm thấy ngõ Tây Minh, Xuất Trần lần ra nhà thứ

ba, thì đó là một nhà lầu to lớn, vôi gõ cửa. Chủ nhà mở cửa ra nhìn kỹ một hồi, rồi hỏi:

- Huynh ông tìm ai ở đây?

Xuất Trần đáp:

- Lý tiên sinh người Tam Nguyên, ngụ ở đây phải không, thưa chủ nhân?

Chủ nhà đáp:

- Xin mời đi vào cửa phía Đông, ngay phòng đầu tiên là phòng của Lý quý khách.

Xuất Trần nghe nói thế, vội bước vào. Lúc này Lý Tĩnh ăn xong bữa tối đã lâu, đang ngồi trong phòng, dưới đèn nghiên ngẫm quyển binh thư của Long Mẫu tặng dạo chàng đi làm mưa thay cho Long vương, nghe tiếng gõ cửa, vội mở ra nhìn, chỉ thấy:

Mũ đen láng

Mày thúy tóc cao, gương mặt sáng

Gương mặt sáng

Áo tía, đai mềm

Phục trang duyên dáng

Hé môi đào, phấn mờ lấp lánh

Tay nắm binh phù, ân cần dặn

Nghi ngờ nào hết

Lòng này khó đoán.

Xuất Trần điềm tĩnh đi vào, đặt nhẹ nhàng binh phù lên bàn, cùng Lý Tĩnh vái chào nhau xong, cùng ngồi, Lý Tĩnh lên tiếng hỏi:

- Quý khách ở đâu lại, có việc gì dạy bảo?

Xuất Trần đáp:

- Tiểu đệ họ Trương, làm nội quan trong Dương phủ, được lệnh của Dương đại nhân sai tới đây.

Lý Tĩnh vẫn khăng khăng:

- Vậy quý quan có điều gì chỉ giáo?

Xuất Trần đáp:

- Vừa rồi, Dương đại nhân có cho gọi tiểu đệ lên và dạy rất nhiều điều, xin cứ từ từ sẽ thừa lại. Tiên sinh vốn là bậc nhìn xa trông rộng, thông minh khác thường. Xin tiên sinh hãy thử đoán xem có chuyện gì, nếu tiên sinh đoán đúng được, thì tiểu đệ xin hoàn toàn phục tiên sinh thật đúng là bậc hào kiệt trên đời này vậy?

Lý Tĩnh bần khoản:

- Như thế này thì càng lạ hơn nữa, làm thế nào mà tiểu nhân này có thể đoán được.

Lý Tĩnh cúi đầu nghĩ ngợi một lúc rồi tiếp:

- Tiểu nhân sáng nay vừa vào phủ bái yết Dương đại nhân, ngài tiếp đãi rất ân cần, chuyện trò rất thân mật. Nhưng không hề thấy Dương đại nhân nói gì về cuộc gặp gỡ này cả. Hay đại nhân vừa nảy ra ý, sai quý quan ra mời tiểu nhân làm ký thất trong dinh?

Xuất Trần đáp:

- Dương phủ tuy giấy tờ sổ sách rất nhiều, nhưng cũng đã có tới một trăm hai mươi người lo việc này rồi, đều là những bậc tài nghệ trong đám chữ nghĩa, cũng có thể gánh vác được công việc. Dương đại nhân không hề có ý định đem cái tài vụng vãi của tiên sinh, ép vào đám liêu thuộc lặt vặt ấy. Tiên sinh đoán sai rồi. Xin tiên sinh hãy nghĩ lại xem.

Lý Tĩnh nói:

- Nếu đã không phải thế, hay Dương đại nhân cần tiểu nhân đến một nơi nào làm thuyết khách cho đại nhân chăng? Để may ra có thể đem lại mưa thuận gió hòa cho bầu không khí chính trị của quốc gia này chăng?

Xuất Trần đáp:

- Cũng không phải rồi! Thôi để tiểu đệ thừa vậy. Đại nhân có một tiểu thư nối dõi, tài mạo song toàn, tuổi vừa cập kê, đại nhân rất quý không muốn gả khỏi cửa. Nay thấy tiên sinh anh hùng, trác việt, nếu kén rể tài, thì thiên hạ không ai bằng tiên sinh, vì vậy sai tiểu đệ đến

đây nói rõ cho tiên sinh biết ý đồ của đại nhân.

Lý Tĩnh nghe thấy thế, bèn bản khoản:

- Nếu có chuyện này, thì cũng thật khó nói, tiểu nhân hiện giờ bốn biển là nhà, chẳng khác gì cánh bèo, chẳng bám vào đâu. Lại thêm chí này chưa toại, đâu đã phải lúc nghĩ đến chuyện gia tư. Dù được Dương đại nhân chọn lựa, nhưng đâu phải chỗ môn mi tương xứng, quý tiện khác xa, xem ra không thể chấp nhận. Xin phiền quý quan vì tiểu nhân mà kiếm lời mềm mỏng từ chối hộ cho.

Xuất Trần đáp:

- Tiên sinh không nên nói lời từ chối. Dương đại nhân hiện là trọng thần của nhà vua, một lời nói ra khiến một người như tiên sinh có thể vinh, có thể nhục. Nếu tiên sinh chịu nhin nhục ít nhiều, mà bước vào cửa phú quý thì quả là phú quý không thể lường sẽ đến với tiên sinh, xin đừng khư khư giữ nếp xưa mà cự tuyệt vội. Tiên sinh hãy thận trọng nghĩ đi nghĩ lại cho?

Lý Tĩnh nói:

- Phú quý của con người là điều không phải cầu mà được. Nhân duyên cũng là điều không thể đi ngược lẽ thường. Xin hãy cứ để chờ cho ít lâu xem sao. Còn nếu như có sự bức bách, thì tiểu nhân xin đi ngay, lại phiêu bạt giang hồ, nay Tề mai Sở vậy.

Xuất Trần nghiêm sắc mặt nói:

- Tiên sinh không nên vội vã nói những điều khinh suất như vậy, tiểu đệ trở lại phủ, tâu lại những lời vừa rồi của tiên sinh, Dương đại nhân nhất thời nổi giận, thì dẫu tiên sinh có cánh đi chẳng nữa, cũng khó mà giữ nổi tính mạng.

Lý Tĩnh biến sắc, đứng dậy nói:

- Quý quan là bậc thay mặt Dương phủ, xin quý quan đừng dọa người. Lý Tĩnh tôi không phải là kẻ dễ run sợ đâu. Mặc cho tiếng lớn quyền cao của thầy trò quý quan, ta cũng xem như tượng gỗ. Còn về chuyện này, thì dẫu đâu có roi chẳng nữa, ta cũng quyết không nghe theo đâu.

Hai người đương lúc to tiếng, thì một khách trọ ngay phòng bên

đẩy cửa bước vào, chấp tay vái chào lia lịa rồi hỏi:

- Vị nào là Dượng Sư đại huynh?

Lý Tĩnh lúc này lửa giận vẫn chưa nguôi, đáp luôn:

- Chính tiểu đệ!

Xuất Trần chú ý nhìn người khách mới vào, rồi chấp tay từ tốn hỏi:

- Xin được biết quý tính?

Khách mới vào đáp:

- Tiểu đệ họ Trương.

Xuất Trần buột miệng:

- Thiếp cũng họ Trương.

Nói xong, Xuất Trần biết lỡ lời vội lấp liếm:

- Vâng tiểu đệ cũng họ Trương, nếu như quý khách không chê, xin nguyện kết làm anh em vậy.

Khách nghe nói thế, lại đưa mắt nhìn kỹ một lần nữa, rồi cất tiếng cười lớn:

- Tiểu đệ với Trương hiền đệ mà kết làm anh em thì thật là tuyệt diệu!

Lúc này Lý Tĩnh mới hỏi khách:

- Xin được biết cao danh Trương đại huynh?

Khách đáp:

- Tiểu đệ là Trọng Kiên.

Lý Tĩnh chấp tay kính cẩn hỏi:

- Có phải đại huynh là Cầu Nhiệm Công không? (1)

Khách đáp:

- Đúng rồi. Tiểu đệ vừa mới đến trọ ở gian bên, tai nghe hai vị trò chuyện, biết là đại huynh Dượng Sư, nên vội sang gặp mặt. Nhưng điều bàn cãi giữa hai vị, tiểu đệ nghe rõ cả. Nhưng có điều Trương hiền đệ hoàn toàn không phải vì Lý đại huynh mà “chấp kha phạt mộc” (2) đâu, mà phải thấy cho rõ tâm sự của Trương hiền đệ. Nếu không có cái sắc sảo của tiểu đệ, thì xin để tiểu đệ nói ra vậy, tiểu đệ

xin sẵn sàng đứng ra làm cái việc “chấp kha phạt mộc” cho hai vị có được không?

1 Câu Nhiệm Công: câu là con rồng có sừng, nhiệm là râu tốt, công là từ xưng hô có ý kính trọng.

2 Đứng ra làm mối, xin xem chú thích ở hồi 6.

Xuất Trần đáp:

- Gốc tích của tiêu đệ, Trương đại huynh đây rõ cả, tiêu đệ cũng không dám giấu nữa.

Rồi đứng nép vào góc nhà, kéo cánh cửa che kín, mỡ khăn đen trên đầu, cởi áo giả trang, quay ra nói:

- Thiếp chính là nữ quan trong Dương phủ, nhân thấy Lý đại nhân dung mạo khác thường, nguyện ý cũng muốn gửi thân suốt đời, vì vậy cũng không lấy việc tự đến làm then, nên nhân đêm tối đến đây.

Trọng Kiên nghe nói thế vỗ tay ca ngợi tận tình, còn Lý Tĩnh thì hỏi:

- Vậy có phải người cầm phất trần ban sáng trong Dương phủ chẳng? Nếu hiền khanh đã có ý định tốt lành đến thế, sao không nói ngay từ ban đầu, làm cho ta băn khoăn, lo lắng đến đứt cả ruột.

Xuất Trần đáp:

- Chỉ vì chàng con mắt không tinh, chẳng như Trương đại huynh đây, sớm nhận ra ngay, chẳng đến nỗi thiếp phải múa máy ba tấc lưỡi mãi mà không xong.

Trọng Kiên cười nói.

- Thôi vợ chồng hãy đừng ngồi rồi nữa, mau mau làm lễ bái tạ trời đất. Để tiêu đệ đem tiệc rượu đã bày sẵn bên kia sang đây, để làm tiệc hoa chúc động phòng, rồi làm vài chén cho càng thêm vui vẻ, liệu có nên chẳng?

Cả hai nghe nói thế, vội vàng xếp đặt, làm lễ tạ ơn trời đất.

Xuất Trần lại đội khăn đen, mặc áo nội quan vào, Lý Tĩnh bèn nói:

- Hiền khanh còn ăn mặc những thứ ấy vào làm gì nữa?

Xuất Trần đáp:

- Lúc này đi vào đây, mọi người thấy là nội quan, nay lại thấy là phụ nữ, thì nhất định là không xong với họ rồi.

Lý Tĩnh gật gù đáp:

- Đúng là một phụ nữ tinh tế lắm!

Trọng Kiên liền gọi đầy tớ, đem tiệc rượu sang. Mọi người nâng chén chuyện trò, rượu được ba chén, Xuất Trần hỏi Trọng Kiên:

- Đại huynh bao giờ thì lên đường?

Trọng Kiên đáp:

- Mọi chuyện đã xong cả, ngày mai sẽ đi.

Xuất Trần nghe nói thế, liền đứng dậy nói với Lý Tĩnh.

- Nhờ chàng tiếp hộ Trương đại huynh uống thật say. Thiếp xin vắng mặt một lát, sẽ về ngay tức khắc.

Lý Tĩnh đáp:

- Cái này lại cũng kỳ. Giờ này còn đi đâu nữa hiền khanh.

Xuất Trần đáp:

- Việc này thì chàng chẳng cần phải đoán mò. Chỉ một chốc sẽ thấy ngay.

Nói rồi lại châm đèn lồng, đi ra cửa. Lý Tĩnh thấy vậy, lòng rất đỗi hoang mang. Trọng Kiên trấn an:

- Người con gái này cử chỉ khác thường, cũng là rỗng là hồ trong đám người thường đấy, nhất định sẽ về ngay bây giờ đấy mà!

Hai người vừa trao đổi với nhau vài câu chuyện, đã nghe ngoài cửa có tiếng ngựa hí vang, Xuất Trần đã về trước cửa phòng. Trọng Kiên hỏi:

- Hiền muội vừa đi đâu về thế?

Xuất Trần đáp:

- Thiếp gặp được Lý Dục Sư đây, coi như đã có chỗ nương thân suốt đời vốn không phải là chuyện ham muốn trai gái. Đêm nay lợi dụng có binh phù trong tay, vừa rồi mới đến doanh trại trung quân, lấy ba con ngựa tốt. Chúng ta uống rượu xong, tất cả hãy thu xếp ra

ngay khỏi cửa thành, đã có binh phù đây, quân tướng coi thành cũng chẳng dám gây khó dễ. Chúng ta mượn sức ngựa, trở về Thái Nguyên, có phải là tiện lợi cả đôi đường không?

Hai người nghe Xuất Trần nói thế đều tán thưởng hoàn toàn, ăn uống xong, lập tức thu dọn hành lý, từ tạ chủ nhân, cả ba lên ngựa, đường dài thẳng bước ruổi giông.

Sáng ngày hôm sau, Dương Tế không thấy Xuất Trần vào phủ hầu, lập tức sai người đi tìm, thì thấy ở nhà riêng, từ tư trang đến quần áo tế nhuyễn, đều không hề suy xuyễn, kê khai rõ ràng, lại có cả thư trình Dương Tố, để lại trên án thư, sai quan lấy về đưa lên. Dương Tố đọc thì thấy:

Phủ Việt Quốc, hầu gái cầm chổi đó là Trương xuất Trần, cúi đầu kính bẩm:

Thiếp vốn bỏ liễu phận hèn, gặp may nương nhờ cửa quý. Tuy không được như A Kiều trong nhà vàng (1) cũng tạm gọi là Tiểu Tú trên mâm ngọc (2).

Thế thì có gì bất mãn mà nuôi lòng ra đi. Thiếp từ bé đã học được thuật lạ xem tướng của Lý Chân Quân, dùng đôi mắt sáng, thấu kẻ anh hùng. Có thể bảo rằng dùng cỏ dại dựa chồi lan, dây dăng nương khóm trúc, tránh được tiếng làm vợ kẻ ngốc vớ phải chồng đàn mà thôi, cơ trời đã đến, không thể ngồi yên. Nay ra đi, cử chỉ minh bạch không hề bợn thói dâm bôn như lũ gái thường. Kính bẩm!

1 A Kiều: Hán Vũ Đế khi còn làm thái tử, có người muốn gả con gái tên A Kiều cho, hỏi: “Có muốn lấy A Kiều không?” Vũ Đế đáp: “Nếu lấy được A Kiều sẽ đúc nhà vàng cho nàng ở” (Hán Vũ cố sự).

2 Tiểu Tú: chưa rõ tích nào?

Dương Tố xem xong, lòng lấy làm thanh thản. Biết rõ Xuất Trần là kẻ anh hùng, nên dặn kẻ dưới không được làm ầm ĩ, không được đem làm chuyện bàn tán lời thôi.

Nhưng không biết về sau chuyện sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Tê Quốc Viễn mãi vui cuộc đá cầu gấm,
Sài quận mã cùng bạn xem hội đèn hoa.

Thơ rằng:

*Vũ trụ chiều lang lang
Sóng Ngân trôi lang thang
Giữa trời treo đĩa ngọc
Khắp đất sáng mâm vàng
Thấp thoáng người tiên cảnh
Vi vu sáo phượng hoàng
Trăm năm nào mấy đạo
Đùa vui đừng ngỡ ngàng.*

Người đời thường nói: chơi là vô ích. Ta lại nghĩ rằng: người ta lúc nhỏ, chơi say mê mà không biết đó là điều may mắn lớn, đến khi lớn khôn, hoặc phải tìm danh tiếng, hoặc phải mua lợi lộc, khổ cho thân người, bôn ba vất vả, có mấy khi mà được một giờ một khắc nhàn rỗi? Đến khi công thành danh toại, thì cũng là lúc râu tóc đã bạc trắng cả, dẫu có chơi cũng chẳng còn đâu hứng thú? Vẫn có bao nhiêu người, công bất thành, danh bất toại mà đã qua đời, thế cũng là một kiếp đời sao? Vì vậy gặp hội thì chơi, “Phùng trường tác hí”, chính là một cầu chí lý vậy thay? Nhưng lại cũng phải biết tùy lúc mà vui, tùy nơi mà buồn, biết lẽ tới lui, không thể nào như dòng nước chảy về đông quên cả lối về.

Lại nói Trần Thúc Bảo nghe Lý Tĩnh nói thế, vội tìm về nhà trọ thì thấy các bạn cơm rượu đã xong, đang chờ Thúc Bảo trở về là tính toán tiền nong với chủ quán. Vừa thấy mặt Thúc Bảo mọi người cùng reo:

- Đại huynh sao không cho chúng tôi theo vào thành với?

Thúc Bảo đáp:

- Mới canh năm mà đã vào thành làm gì. Bây giờ vào là tốt hơn cả.

Vương Bá Dương lên tiếng hỏi chuyện Lý Huyền Thúy, Thúc Bảo đáp:

- Dem lễ vật đến nạp, tiêu đệ may lại gặp chính Huyền Thúy hiền huynh thu. Nhưng Huyền Thúy vì công việc bận rộn, nên cũng không được nói chuyện lâu, nghe nói đại huynh cũng ở đây, Huyền Thúy gửi lời tạ lỗi.

Rồi nói với mọi người:

- Giờ hãy mau thu nhập hành lý để vào thành.

Tính số anh em cưỡi ngựa, có bảy người, cộng tất cả là ba mươi người. Chào chủ quán họ Đào, ra khỏi quán trọ. Bá Dương lên ngựa, vừa cười vừa quay lại nói với Thúc Bảo:

- Tần đại huynh hãy nhìn xem cảnh tượng lôi thôi, nhếch nhác của anh em mình kìa!

Thúc Bảo hỏi lại:

- Sao lại thế?

Bá Dương chỉ mọi người đáp:

- Chúng ta có bảy người, cưỡi bảy con ngựa. Phía sau kéo theo hơn hai chục người nữa, hành lý quanh người, cứ như thế này mà vào thành thì sẽ thành một hàng dài từ Nam chí Bắc cũng chưa dứt. Anh em lại toàn người phương Bắc xa xôi xuống, rất dễ lạc ngõ lạc phố. Vào đây lại là để xem các trò vui, vào quán rượu, phòng trà, cứ cả một đoàn thế mà kéo, thì làm thế nào mà đi nổi?

Thúc Bảo nghe Bá Dương nói vậy, trong bụng nghĩ thầm: “Lời của Lý Tĩnh sáng nay, không thể tin cả, cũng không thể ngờ cả. Rõ ràng là với cả đoàn thế này mà vào thành, thì cưỡi ngựa cũng phiền, không cưỡi ngựa cũng dở”. Bá Dương cùng Thúc Bảo bàn cãi mãi không xong. Lý Như Khuê bèn góp vào:

- Hai đại huynh chả cần phải bàn cãi nhiều. Chi bằng cứ theo cách

của tiêu đệ đây là hơn. Ngựa chỉ cưỡi tới cổng thành thôi. Bọn thủ hạ của chúng ta đây này, kéo tất cả chúng vào thành làm cái gì?

Chỉ ở ngoài cửa thành thôi, tìm một cửa hàng vắng nào đó, chất tất cả hành lý vào đó. Ngựa thì tháo hết yên cương, dắt chúng men vào thành gặm cỏ, uống nước, người thì thay nhau ăn uống, nghỉ ngơi. Sài Quận mã có hai viên gia tướng rất nghiêm chỉnh, nói họ cai quản tất cả các thứ hành lý, tiền bạc nào cần thì mang để dùng. Bọn thủ hạ ở ngoài này, lúc nào trời gần tối, lại sang đóng sẵn yên cương, đợi chúng ta quay ra.

Nghe xong, bạn bè đều nói:

- Bàn có lý lắm thay!

Việc vừa bàn xong, thì mọi người cũng vừa đến cổng thành.

Thúc Bảo sai hai người lính dắt ngựa của mình:

- Ta với mọi người có sự khác nhau, là đang gánh việc công trên vai, phải mang công văn lẫn thư từ, bỏ vào một cái túi nào đó mà mang theo. Những thứ này đều có quan hệ đến tính mạng. Chờ đến hoàng hôn, mỗi con ngựa của ta đều phải yên cương thật vững vàng, có đeo thêm một cái túi nữa. Các người phải nhớ mà làm cho đầy đủ.

Thúc Bảo cùng bạn bè, giấu vũ khí trong người, đem theo viên gia tướng của Sài Quận mã đi vào thành.

Từ các quan đại thần lộc cao vọng trọng, cho đến dân đen trăm họ đều vâng mệnh Thiên tử, ai cũng tùy sức tùy tài, tham dự cuộc hội đèn Nguyên Tiêu năm nay. Nhà nhà đều trang hoàng lồng lầy, lụa gấm đủ màu, đèn hoa đủ kiểu. Nhưng nổi bật hơn cả trong kinh thành, vẫn là hai nơi: một là phủ đệ của phò mã, hai là phủ đệ của Vũ Văn Thuật. Phủ đệ của Vũ Văn Thuật, vốn là dinh thự của Binh bộ thượng thư, phía sau là một trường bắn, nơi luyện tập ti thí võ nghệ của các võ tướng từ nhỏ chí lớn, thường được gọi là Tiểu giáo trường, là nơi dân chúng kéo đến nhiều hơn cả, một phần cũng bởi sự đua đòi, cổ vũ của đám thiếu niên ăn chơi ở kinh thành.

Nhưng ai là người dám lấy Tiểu giáo trường của bộ Binh làm nơi vào chơi trong dịp Tết Nguyên Tiêu này? Chỉ có công tử thứ ba nhà

Vũ Văn Thuật là Vũ Văn Huệ Cập mới làm được điều này. Vũ Văn Thuật có bốn người con trai: con đầu là Vũ Văn Hóa Cập, hiện giữ chức Trị thư thị ngự sử, con thứ hai là Vũ Văn Sĩ Cập; lấy công chúa Tấn Dương, làm Phò mã đô úy, con thứ ba là Vũ Văn Trí Cập, chuẩn vị nhận chức Thiếu giám.

Vũ Văn Huệ Cập là cậu con nhỏ nhất, ỷ vào thế lớn của các anh, đương còn ít tuổi nên chưa ra làm quan, mắt chưa từng thấy việc binh đao, trong lòng cũng chưa từng có chữ nghĩa văn chương gì, ngoài thì lựa gấm phủ đầy, ăn thì toàn trân tu bát bảo. Theo sau công tử nếu không phải là hàng đàn bọn du thủ du thực, thì cũng là từng bày côn quang xiêm nịnh, hướng dẫn, xúi giục Huệ Cập trong những cuộc chè rượu tối ngày, trai gái đàn hát. Với mồm miệng bọn thiếu niên trai tráng này, thì dù Huệ Cập chưa từng đá được quả cầu nào, cũng được ca ngợi là bậc đá cầu giỏi, đến nỗi Huệ Cập cũng tin điều này là thật, đã thế thì phải là nơi tập trung của các anh tài trong nghề đá cầu mới xứng. Biết rõ rằng trong dịp Tết Nguyên Tiêu náo nhiệt này, mọi người sẽ kéo về Trường An xem hội đèn, công tử bèn lấy Tiểu giáo trường của phụ thân làm thành một sân đá cầu lớn chưa từng có xưa nay.

Mới chỉ mừng một tháng giêng, tết nguyên tiêu cũng còn tới nửa tháng nữa, đài bán nguyệt của Tiểu giáo trường đã được căng kín gấm vóc đủ màu, một tấm vải lụa hoa sắc sỡ được căng ra làm rạp lớn, tưởng như định che cả mặt trời, chính giữa cổng ra vào cũng kết bằng lụa ngũ sắc, đề ba chữ lớn: “Quan cầu đài”. Công tử ngồi trên đài cao, hai bên là hai mỹ nhân, được mời từ trong đám kỹ nữ nổi tiếng của các xóm cô đào kinh thành, một cô được mang tên Kim Phượng Vũ, một cô được tặng hiệu là Thái Hà Chi (1). Hai bên đông tây đài bán nguyệt, dựng lên hai tòa lầu thấp hơn, bên trong làm những cầu thang vòng vèo lên đến một cái cửa trang hoàng lộng lẫy, gọi là “Thái môn”. Những kẻ nổi tiếng trong đám hào hán giang hồ, không cần phải ăn mặc lôi thôi, không đeo gươm, vác giáo gì hết, đá cầu kiểu gì cũng được miễn là lên được “Thái môn”, thì công tử Huệ Cập ngồi trên đài cao, cũng sẽ tặng một tấm lụa, một đỉnh bạc hoa,

một thẻ bạc, rồi tùy anh ta muốn tỏ lòng cảm tạ công tử thế nào cũng mặc. Cũng có nhiều anh, đá mãi được lên tới công “Thái môn”, nhưng còn nhiều hơn nữa, đá chẳng xong, lựa cũng không, bạc cũng không, thẻ chẳng được, mà chỉ làm trò cười cho quan khách. Xung quanh hai tòa lầu này là một trăm hai mươi nơi đá cầu, nơi nào cũng được sắp xếp gọn gàng, đẹp mắt, trông cột, dựng lan can đầy đủ cả, để đón tiếp thử thách, từ đó mà chọn ra những anh tài, vào thi ở trong lầu.

1 Kim Phượng Vũ: Chim phượng vàng múa: Thái Hà Chi: đám mây màu ngũ sắc bay.

Lại nói Thúc Bảo cùng bạn bè, kéo nhau vào trong đám người chen chúc ấy được một lát, nhớ tới lời dặn của Lý Tĩnh, Thúc Bảo nói với Bá Dương:

- Phàm những việc không cần ganh đua với mọi người, thì phải biết giữ điều vừa phải, nhịn nhục, mới là bậc hảo hán, phải không đại huynh?

Bá Dương cùng Sài Quận mã theo lời Thúc Bảo, đều cố gắng giấu kỹ tung tích của mình. Chỉ có Quốc Viễn cùng Như Khuê, lâu nay vẫn quen ung dung mặc sức, nên càng thích cảnh chen vai, đọ cánh, chỗ nào đông cũng xông vào, xô đẩy người khác kỳ xem được các trò vui tận mắt mới thôi. Như Khuê vốn con nhà giàu, còn biết ít nhiều trò chơi, Quốc Viễn thì làm nghề lạc thảo từ nhỏ, chỉ biết riêng chuyện gió to thì đốt nhà, trăng sông thì giết người, làm gì thấy được những trò chơi lạ mắt của kinh kỳ. Ngay cả quả cầu da có tua gấm kia cũng còn không biết là cái gì, phải ghé tai hỏi nhỏ Như Khuê :

- Lý hiền đệ, cái quả tròn tròn có tua kia gọi là cái gì?

Như Khuê vừa cười vừa đáp để đùa Quốc Viễn:

- Đây là cái túi đựng chì rất nặng, theo tám lần tám độ số của bát quái, là sáu mươi tư cân chì nấu chảy ra mà đổ thành.

Quốc Viễn vẫn thật thà nói:

- Cả ba người khỏe mạnh thế kia xúm quanh, thì làm gì mà không

đá nó lên trên gác cao để lĩnh thưởng tấm lụa cùng đỉnh bạc cho được. Ta cũng có thể làm được?

Những lời này bất quá hai người ghé tai nhau mà chuyện trò, nhưng vẫn có một tay trong đội phục dịch tung cầu cho khách chơi nghe được, liền mang ngay quả cầu đến, liền thoảng mời hai người:

- Xin mời nhị vị quý khách thử một lần để giành phần thưởng cho thêm phần danh giá!

Như Khuê vỗ vai Quốc Viễn giục:

- Chính là vị này đây! Hãy làm cho đúng câu “Phùng trường tác hí”, hiền đệ!

Tay tung cầu lôi kéo:

- Xin mời quý khách thử một keo. Tiểu nhân bắt đầu tung cầu đây xin tận tình hết sức phục vụ quý khách!

Quốc Viễn lúng túng, chưa biết nên thế nào, thoảng nghĩ: “Ta thử cố đá một lần xem sao”. Nhưng với bọn trong đội phục dịch của Huệ Cập này, thì chúng còn thiếu gì những mảnh lối xảo quyết, lập tức chúng tìm ra được quả cầu và cách tung thế nào làm khách chơi không tài nào đá được. Quả cầu mang tên: “Yến ngậm châu bay ra biển” (1) phóng tới, Quốc Viễn đã hoa mắt, lại sợ cầu nặng đá không lên, nên lấy hết sức bình sinh, đá một cái, chỉ nghe “bốp!”, quả cầu bay tít lên tận trời xanh, rồi bị gió cuốn đi đâu mất hút. Hai tay phục dịch thấy mất quả cầu thì làm ra vẻ quan trọng, kể lể nông nổi:

- Không biết chúng tôi mắc tội gì đây mà gặp phải ông khách quý hóa này, thế là bao nhiêu vốn liếng bay theo mây gió cả rồi!

Quốc Viễn đã đang bực tức vì mình, nay nghe thêm mấy câu trách móc này, tay chân chùng như thấy ngựa ngáy, Như Khuê sợ xảy ra chuyện không hay, vội lại khuyên giải:

- Anh bạn đây của ta có cả sáu nghề tinh thông trong tay đấy (2). Nhưng mà làm sao mà biết hết mọi thứ được. Huống chi mới học đá cầu lần đầu. Đáng ra, hai cậu nên hỏi khách một câu, đại loại: “Quý khách cao danh quý xứ là gì, ở đâu? Hiện giữ chức tước gì?”.

1 yến hàm châu xuất hải.

2 Lục nghệ: Sáu nghề mà người đàn ông có văn hóa xưa phải biết: Lễ, nhạc, xạ ngự, thơ, số.

Nay ta gặp nhau ở kinh đô, mai lại đụng nhau chỗ khác, thì lại đã ra bậc bạn cũ rồi còn gì. Cũng vì giận các cậu không có lý, chẳng có tình, nên anh bạn mới đá bay mất quả cầu đi vậy. Ta đứng ra đền cho các cậu đây!

Nói rồi rút trong tay áo ra năm lạng bạc, trao cho hai tay phục dịch, vừa kéo vừa nói với Quốc Viễn:

- Chúng ta đi làm vài chén rượu là hơn cả!

Cả hai rẽ đám người đi ra ngoài, thì lại thấy ba anh em Thúc Bảo từ ngoài đi vào, hai tên gia tướng đi trước rẽ đường, nhưng cũng nhiều người không chịu, không tránh vì chật không lên nổi, thế là xô xát kẻ xô người ngã tha hồ huyên náo. Thấy Quốc Viễn, Như Khuê đi ra, Thúc Bảo gọi:

- Hai vị đi đâu bây giờ, hãy cùng vào trong này với chung tôi đã.

Thế là cả bọn kéo nhau vào. Chỉ trừ Quốc Viễn, cả bọn đều biết chơi cầu. Thúc Bảo là một tay võ nghệ tuyệt vời, nên đá cầu cũng là một môn quen thuộc đã từng học qua, Bá Dương cả đến công danh cũng vứt bỏ, nên thứ trò chơi này cũng từng trải qua, nhưng cả hai đều giữ gìn không muốn xuất đầu lộ diện, xúm vào khuyên Sài Quận mã nên trở tài cho thiên hạ thấy hết vẻ anh tuấn, hào hoa. Sài Quận mã đáp:

- Tiểu đệ không dám, còn các đại huynh trước mặt, tiểu đệ đâu dám múa rìu qua mắt thợ.

Thúc Bảo khuyên:

- Chúng tôi tuy có biết qua cái trò này, nhưng cách đá không đẹp mắt ở đây trăm mắt trông vào Quận mã có tư thái của bậc văn nhân, chẳng còn ai chê trách gì được.

Sài Quận mã dẫu sao cũng còn mang vẻ hiếu thắng của bậc thiếu niên, nghe Thúc Bảo khuyên vậy, liền thưa:

- Tiểu đệ càn rỡ thế này, không khéo lại dẫn đến chuyện phiền toái sau này.

Hai tay phục dịch nãy giờ đứng chực sẵn, mang cầu lại ngay cạnh, rồi rít:

- Kính mời quý khách, thử chơi một quả!

Sài Quận mã can:

- Hai cậu cứ từ từ, hãy giữ lấy cầu đã. Hai mỹ nhân ngồi cạnh công tử kia, liệu có biết tung cầu cho khách không?

Một tay phục dịch thưa:

- Quý quan muốn chơi sang như vậy sao?

Sài Quận mã đáp:

- Ta cũng chẳng tiếc gì tiền thưởng đâu. Phiền hai cậu thưa hộ với công tử một câu: Ta muốn mời được hai mỹ nhân xuống cùng tung cầu.

Huệ Cập cũng vốn là tay ăn chơi có nòi, nghe tay chân thưa lại, lập tức sai hai mỹ nhân xuống đài tung cầu cho Sài Quận mã. Theo sau lại có thêm bốn hầu gái, cầm hai quả cầu có tua ngũ sắc. Hai bên làm lễ trình trọng chào nhau, cầu ngũ sắc được tung lên. Huệ Cập cũng vội bỏ ghế ngồi, ra đứng cạnh lan can nhìn xuống chăm chú, cả Tiểu giáo trưởng các sân cầu đấu ngừng chơi, để đổ xô lại xem hai mỹ nhân tung cầu cho Sài Quận mã. Sài Quận mã trở hết tài bình sinh, so vai, múa tay, khi cúi, khi uốn, quả cầu lúc này chẳng khác gì một thoi ngũ sắc bay lượn, khi cao khi thấp, khi gần khi xa. Các gia tướng, vương tôn công tử đứng trên đài bán nguyệt thi nhau ném lụa nện tiền thưởng xuống, mấy hầu gái theo hầu lúc nãy, giờ tha hồ mà cúi nhặt lụa nhặt tiền. Quốc Viễn vỗ tay, dậm chân vui sướng hét lớn:

- Quận mã cứ đá nữa đi, đá được đến tận chiều tối mới giỏi!

Nhìn sang hai mỹ nhân, chỉ thấy:

Chị này vung tà áo biếc

Cô kia phát mảnh quân hồng

Vung tà áo biếc, thon thon măng búp dẻo tay

Phát mảnh quân hồng, he hé sen vàng nhẹ gót

Ngửa nghiêng đá thấp đá cao

*Tung lên đập xuống vào vào ra ra
Ngọc bay tận tượng Phật bà
Quay đầu uốn gối thướt tha nhịp nhàng
Trở tài vớt móc dọc ngang
Tiếng khen cổ vũ hô vang trong ngoài
Vóc lùa thắm, phấn son phai
Mồ hôi đầm đến mệt nhoài mới thôi.
Đòi sau có người làm thơ tán rằng:*

*Trên sân mỹ nữ dáng thân tiên
Nhờ gió Bồng đưa tới đất liền
Má phấn mồ hôi hoa lỗ đỗ
Mày ngài bụi bám liễu hoen hoen
Xanh xanh vạt áo bay tươi tả
Phấp phới dây quần bước ngửa nghiêng
Uốn éo cuộc vui tung lại hứng
Tóc mây búi xoắn, lệch về bên.*

Lúc này cuộc cầu ở Tiểu giáo trường đã hết, Thúc Bảo lấy hai mươi tư lạng bạc trắng, bốn tấm lụa, đưa tặng hai mỹ nhân tung cầu, hai cái quạt vàng, năm lạng bạc trắng, đưa tặng hai tay phục dịch ban đầu, đã có công lên tâu Huệ Cập, lại phụ giúp hai mỹ nhân tung cầu. Lúc này Sài Quận mã cũng đã chào đưa hai mỹ nhân về chỗ ngồi. Cả bọn Thúc Bảo, chào Huệ Cập rồi kéo nhau ra khỏi Tiểu giáo trường, qua Lam Kiều, thì đã thấy các phố, dãy dãy đèn hoa huy hoàng. Chính là:

*Tường bốn bề mã nã
Cửa năm sắc doanh bông
Ngàn tâm vân mẫu tháp luôn trượng thủy tinh cung
Mũ giát ngọc san sát
Áo gấm hoa ung dung
Rung rinh sông núi biếc*

*Lấp lánh thế gian hồng
Kìa giữa trời cây lửa đơm hoa
Nọ kín đất sen nở vàng bông
Vùng vẫy như rồng thiêng rời biển cả
chập chờn như cánh phượng vút không trung
Thiên thời vừa ý
Địa lợi góp công
Lời hát trong lầu hoa, tóm hết phong lan vạn cổ
Câu đối giữa cầu vẽ, hãy còn giảng giải bất thông
Ngàn dâu xanh biếc một vùng
Đèn soi bốn bể, chín châu sáng lò
Mặt người tươi tựa mặt hoa
Sáng trắng sáng đuốc, đâu là sáng trưa
Ngựa xe đón, đàn sáo đưa
Cuộc vui vui suốt canh thừa thừa đôi
Giọt đồng rơi, giọt đồng rơi
Thái bình muôn thuở, muôn đời với dân.*

Thúc Bảo khuyên mọi người hãy tìm những phố náo nhiệt nhất mà xem đèn, vì thế tốt hơn cả là phố có dinh Tư mã thì đèn vừa nhiều vừa đẹp hơn cả. Những lầu các treo đèn phần nhiều là cảnh ảo của một đêm, thường được kết bằng những cây lau, cây trúc, rồi bên ngoài khoác lụa hoa gấm màu vào, giả màu phú quý, ở bên trong thì treo nào đèn kỳ lân, trên đèn kỳ lân thì có biển đề bốn chữ lớn, dát vàng lấp lánh: “Vạn thú tề triều” (1), trên cửa lầu cao giảng một câu đối, vế phải viết:

1 Vạn loài thú đều đến châu. Kỳ lân là thần thú, tiêu biểu cho đời thái bình.

*Triều Chu gặp điềm lành
Chúa thánh ra đời, quốc hữu đạo.
Vế trái viết:*

Nhà Tùỵ hưởng phúc tốt

Vua nhân trị nước, thọ vô cương.

Phía dưới đèn kỳ lân, là nhiều các loại đèn hình thú khác vây quanh.

Đèn rái cá, miệng há móng giò

Đèn sư tử, lơ mờ đôi mắt

Đèn con cọp, như nhảy lên cao

Đèn con beo, muốn kêu như sấm

Đèn hươu gấm, miệng ngậm đóa hoa

Đèn khỉ già, trèo cây bút quả

Đèn ngựa vằn, vó đá như chơi

Đèn con voi, to như ngôi báu.

Các đèn hình thú, cái nào cũng đẹp, không thể nào kể hết. Lại còn hình hai vị người xưa, cưỡi hai ngọn đèn hình thú, bên phải là Hạnh Đồng Đế Quân, cưỡi một đèn hình lừa trắng, đang từ từ sa xuống cõi trần, bên trái là Ngọc Thanh Lão Tử, cưỡi một đèn hình trâu xanh, đang đi ra khỏi cửa Dương Quan ở phía tây. Hãy còn bốn câu thơ làm bằng chứng sau đây:

Đèn thú rung rinh kể đã nhiều

Lên lên xuống xuống khẽ quay đều

Kỳ lân là chúa muôn loài đó

Dẫn hướng sinh linh, mở đại triều.

Mọi người xem xong khóm đèn kỳ lân ở dinh Tư mã, lại kéo nhau qua dinh Binh bộ thượng thư, rồi sang dinh Dương Tố. Dọc các phố, dân chúng cũng treo những đèn lồng nhỏ, bày bài vị thiên tử, thắp nến đốt hương, sáng chẳng kém gì ban ngày. Chẳng mấy lúc, đã đến cửa lớn của dinh Dương Tố, lầu cao dựng ngay trước cổng, tất cả đều treo các loại đèn hình chim, trên cửa lầu cũng có biển, khắc bốn chữ lớn: “Thiên triều nghi phượng” (1), hai bên là hai câu đối:

1 chim phượng về châu thiên tử. Phượng hoàng được coi là vua các loài chim, ý nói Dương Tố quyền ngang vua Tùỵ.

*Cánh phượng liệng trời Nam, người đều chịu phúc
Râu rồng nghiêng bể bắc, dân được nhờ ơn.*

Dưới đèn hình chim phượng hoàng, là hàng loạt đèn hình chim khác:

*Đèn con hạc đậu cành tùng
Đèn gà gấm, lượn trên từng mây xanh
Trong rừng liễu, đèn con oanh
Đèn con công đứng bên cành tường vi
Vệt, cuốc, mỏ nhát, le le
Mỗi loài mỗi vẻ le te theo đòi
Người ôi! Mở mắt mà coi...*

Các hình đèn chim này cũng thế, cái nào cũng lung linh sáng ngời, trăm phần hoa mỹ, kể thật không hết. Hai phía phải trái, cũng có hai hình người xua cưỡi hai đèn hình chim, vì nhân lễ mừng sinh nhật Dương Tố, phía bên phải là hình Tây Trì Vương Mẫu, cưỡi chim thanh loan, từ Dao Trì bay xuống dự yến, phía trái là hình Nam Cực Thọ Tinh, đang cưỡi chim bạch hạc Hải ốc hạ xuống mừng thọ. Hãy còn bốn câu thơ làm chứng sau đây:

*Đèn chim chen chúc đậu non cao
Hãnh diện hơn thua được dự vào
Xanh thăm từng mây, vua phượng ngự
Muôn loài vỗ cánh động trăng sao.*

Mọi người xem xong đèn ở cổng Dương phủ thì cũng vừa canh một, ai nấy vội vàng đi về phía cửa đông. Quốc Viễn từ nhỏ sống cảnh lạc thảo, chưa bao giờ đặt chân vào nơi phố phường, chớ đừng nói gì đến kinh đô. Nay lại được vào Trường An giữa tết nguyên tiêu, nhìn cảnh đèn nến huy hoàng, trống chiêng vang trời, Quốc Viễn cũng không biết nói gì với bạn bè, chỉ biết ngẩn mặt ngơ nghếch xoa hai tay, để các bạn túm áo lôi theo mà thôi. Lại thêm dễ mừng, dễ sợ, quay nghiêng, quay ngựa, nhìn ngó khắp nơi, vỗ tay dậm chân, đầu có nhắc cũng lại quên ngay.

Thúc Bảo bàn:

- Giờ ta vào cửa Trường An, đến hoàng thành xem đèn hoa ở cửa cung nữa là xong.

Đến trước cửa Ngũ Phụng lâu, người đông nghẽn cả lối đi. Trước mặt Ngũ Phụng lâu, dựng thêm Ngự đăng lâu, có hai viên đại thái giám, ngồi trên hai ghế dựa khảm hoa bạc, bên trái là Ty lễ giám Bùi Tịch, bên phải là Nội kiểm điểm Tôn Khánh. Lại có năm trăm quân cấm vệ, mặc áo gấm có thêu hoa tròn, mỗi người đều cầm côn sơn màu đỏ, đứng nghiêm chỉnh trước Ngự đăng lâu. Tòa lâu này không chỉ làm bằng lụa là, gấm vóc bình thường, mà còn dùng những thứ nguyên liệu, hương liệu của hải ngoại, rồi những thứ châu ngọc, vàng bạc trong cung, cũng được mang ra trang hoàng, thật xứng đáng với tên Ngự đăng lâu vậy. Trên cửa lâu cao, cũng có treo tấm biển, khảm bốn chữ lớn: “Quang chiếu thiên hạ.” Hai bên là hai câu đối khảm vàng:

Ba nghìn thế giới vang đàn hát

Mười mấy đô thành mượn gấm nhung.

Đến cảnh ở Ngự đăng lâu này thì đúng chẳng nơi nào dám sánh, Vương Bá Dương, Sài Tự Xương, Tề Quốc Viễn, Lý Như Khuê đến xem Ngự đăng lâu, hết chỗ này đến chỗ khác, lúc chen vào, lúc lách ra, rồi cũng vào phòng trà, kéo vào quán rượu, hoặc vào nhà ca hát, chẳng nghĩ đến chuyện về. Thúc Bảo đã bao lần khuyên họ ra cổng thành, nhưng chẳng ai chịu nghe. Không biết rồi chuyện sẽ thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Gái Vương Uyên xem đèn mắc vạ,
Trai Vũ Văn ham sắc bỏ đời.

Thơ rằng:

*Anh hùng đảm lược vốn kỳ tình
Đâu phải tương tri mới bỏ mình
Bên chợ ẩn danh thầy Nhiếp Chính (1)
Đập đầu hiển tích mạng Kinh Kha (2)
Tâm hồn trọng nghĩa phơi xương trắng
Phong tuyết trừ gian tuốt kiếm xanh
Đời hời, bất bình ta quét sạch
Không phường khinh bạc lũ hôi tanh.*

1 Nhiếp Chính: Hiệp sĩ, giúp Nghiêm Toại giết Hàn Lỗi là tể tướng nước Hàn, xong sợ liên lụy đến người thân, rạch mặt tự tử, thầy bị phơi giữa chợ. Chị vẫn đến khóc nhận em, để em nổi danh.

2 Kinh Kha: Hiệp sĩ, giúp thái tử Đan giết vua Tần nhưng không xong, bị quan quân hộ vệ đuổi, phải đâm đầu vào cột mà chết (Sử Ký).

Trong thiên hạ, việc vô ích kể không hết, chuyện bất bình cũng không phải ít. Việc vô ích chẳng qua như chuyện vui chơi, còn chuyện bất bình kể như việc nổi giận, rút kiếm đâm chém một hồi.

Cũng phải hiểu rằng chuyện bất bình với chuyện vô ích, có nhiều khi quan hệ chặt chẽ, bất bình thường từ vô ích mà ra, có vô ích mới gọi bất bình. Nhìn việc đời, mắt muốn nổ đom đóm, nghe tâm sự, lòng như muốn đứt từng đoạn. Máu bất bình này, ai ai cũng có, nếu không có được hành động mạnh mẽ, đỡ kẻ yếu, dìm kẻ ác, thì cũng là tấm lòng lo lắng thở than. Ở các bậc nghĩa hiệp, mỗi lần nổi cơn bất

bình, nếu không biết tự kiềm chế, thì tai họa sẽ kéo đến. Đây cũng chẳng phải là anh hùng biết mình biết ta, nếu quả là bậc anh hùng, thì cứ bằng bản lĩnh vốn có của mình, sợ gì bọn vương tôn tử, sợ gì kẻ tiền hô hậu ủng. Hãy cứ xem như trong đám quân trăm vạn, lên ngựa lấy đầu tướng, sao lại có thể giống việc chém cáo trói thỏ cho được. Trừ được những điều oan ức của một thời, khiến cho ai ai cũng thấy rằng kẻ gieo việc dâm ác thì nhất định phải chịu báo ứng. Chính là:

Lòng trời muốn những trừ dâm ác

Nên cậy anh hùng giúp một tay.

Hãy nói với cuộc đời một số phụ nữ ở Trường An này, may ra sinh vào nhà phú quý, quần áo không thiếu, ăn uống đầy đủ, phong cảnh bên ngoài dù đẹp đến đâu, cũng khó làm họ rung động. Chính những phụ nữ nhà nghèo khó, sống lây lất mới qua được năm này sang năm khác, trước ánh trăng sáng, nhìn cảnh đèn hoa huy hoàng, đàn nhạc rộn rã, có người trong số họ, đã làm những câu thơ sau đây, để ghi lại những cảnh thần tiên ấy:

Trăng thật tròn, đèn thật xinh

Đèn trăng trong sáng kinh thành cõi tiên

Trăng đĩa ngọc đèn hoa sen

Trăng soi đèn chiếu, muôn nghìn thanh tân

Đèn phú quý, trăng tinh thần

Trăng nô đèn rỡ, xa gần thấp cao

Ai ơi, đêm ấy đêm nào

Người trăng đèn lẫn người vào đèn trăng.

Vào những lúc ấy, thì dù đã già, dù còn trẻ, đều muốn ra du ngoạn. Dù là người con gái thật trinh trắng, hoặc là bà già yếu đuối, chẳng cần phải đến lòng rung động, chân đã muốn bước ra cửa, đã muốn trang điểm ít nhiều, để lên cầu, nhìn trăng ngắm nước. Chị bạn họ Trương, kéo tay các bác bán hàng họ Lý. Bà dâu gia họ Triệu, hẹn trước bà hàng họ Tiền, cười cười nói nói, dẫu có giữ cũng chẳng xong. Thôi thì đủ vẻ phong lưu, nếu lại được một hai vương tôn công

tử Trường An nào đó, đi theo giữ gìn, rồi mày đưa mắt liếc, thò thê đôi lời dung dăng trước ánh đèn, ánh trăng, tìm hương kiếm phấn, theo bóng đuổi hình, nào mấy ai chuyên tâm xem đèn, nếu chỉ là chuyện dạo cầu xem trăng như vậy, thì làm sao có chuyện dưới này được.

Có một người đàn bà góa, tên gọi là Vương Lão Nương, con gái mười tám tuổi tên gọi Uyên Nhi, nhất thời hữu hứng, mẹ con dẫn nhau đi xem hội đèn. Hình dáng Uyên Nhi của Vương Lão Nương rõ là:

Lưng eo như liễu bên cầu

Mặt tươi như cánh hoa đào đang xuân

Làn da thơm mát trắng ngần

Bên đèn ai đó bần thần dưới trăng.

Hai mẹ con để một đứa trẻ nhỏ ở nhà trông nhà, dắt nhau ra phố xem đèn, đi qua cửa lớn. Có một bọn du đảng bám theo sau, nhìn ngó Uyên Nhi, vào tới phố lớn, bọn chúng tốp vây trước, toán theo sau, mẹ con không tài nào thoát đi đâu cho được, Uyên Nhi kinh hoàng, Vương Lão Nương cũng không còn biết làm thế nào. Bọn du đảng này sai phái vài đứa về thưa với công tử Huệ Cập họ Vũ Văn, Huệ Cập nghe báo, vội cùng tay chân đuổi theo, thấy hình dáng Uyên Nhi, Huệ Cập hồn bay phách lạc, lại thấy chỉ mỗi một bà già đi theo, muốn làm gì chẳng được, Huệ Cập chặn đường lôi kéo Uyên Nhi, Uyên Nhi sợ hãi nhưng không dám kêu, trốn chạy không đường. Vương Lão Nương nào biết mặt mũi công tử con quan thượng thư Vũ Văn là ai, thấy sức mẹ con không thể nào chống trả, chỉ còn cách gào thét kêu cứu. Nhưng Huệ Cập còn mưu mẹo nhanh hơn, y lu loa:

- Mụ già này thật vô lễ, dám cản đường đánh người sao, chúng bay bắt giải về phủ cho ta!

Một lời vừa nói, bọn tay chân lập tức tuân theo, chúng lôi dễ dàng cả hai mẹ con Vương Lão Nương về phủ. Lúc này thì cả hai đều kiệt sức, quần áo tả tơi, khắp người bụi đất, mồ hôi, nước mắt, gào không thành tiếng. Hàng phố bốn bên, cũng không ít người rõ chuyện này,

mắt thấy tai nghe, nhưng họ đều biết rõ thế lực cùng thủ đoạn của bọn Huệ Cập, nên không ai dám ra mặt ngăn cản.

Về đến phủ, Vương Lão Nương chẳng còn sức lực đâu mà giãy dụa, chúng bèn giam vào một phòng kín. Còn Uyển Nhi, chúng cũng đem nhốt vào một phòng trống trên sảnh đường. Huệ Cập trở về thư phòng nghỉ ngơi một lát, liền tìm đến phòng Uyển Nhi, bọn gia đình lập tức bỏ ra ngoài, chỉ còn lại mấy hầu gái. Huệ Cập mới lại gần, Uyển Nhi lập tức chống cự, hai tay cứ mặt Huệ Cập mà đánh. Vật lộn được một hồi, Huệ Cập không tài nào thắng, liền nổi giận lôi đình, quát lũ hầu gái đánh cho Uyển Nhi một trận, rồi khóa kỹ phòng lại, đi ra. Bọn tay chân ở ngoài cửa phủ vào báo:

- Mụ già chúng con nhốt ngoài kia, lại la hét ầm ĩ, sống chết đòi con, tiểu chủ dạy nên đối phó ra sao đây?

Huệ Cập cũng có phần bối rối:

- Ta cũng không ngờ dây vào chuyện lôi thôi thế này. Hãy đợi ta ra xem sao.

Huệ Cập ra cổng phủ, đến phòng giam Vương Lão Nương quát hỏi tại sao lại la hét ầm ĩ trong phủ đường. Thấy mặt Huệ Cập, Vương Lão Nương lại càng gào thét to hơn, dậm chân đấm ngực. Kêu trời chửi đất, đòi kỳ được con gái. Huệ Cập đáp:

- Con gái của mụ, đã mất hết với ta rồi. Mụ mau mà xéo cho rảnh, không được phá phách ở nơi này đâu!

Wương Lão Nương gào lớn:

- Đừng có mà dọa ta. Dù có chết ta đi nữa thì ta cũng nhất quyết không chịu. Phải trả con gái cho ta. Ta coi cút một thân, được mỗi một mình nó, đã hứa gả cho người ta, chỉ còn ít ngày nữa là cưới, nếu không trả, đêm nay ta nhất định chết ở đây.

Huệ Cập tức tối:

- Mặc cho mụ nói, mụ có chết cũng chẳng dọa được ta.

Rồi quát bọn tay chân đẩy Vương Lão Nương ra cửa. Bọn này đưa lôi đưa đẩy, đưa đánh, đưa tát, lôi Vương Lão Nương ra khỏi cửa và lập tức đóng chặt cửa lại. Huệ Cập vẫn còn say máu, lại kéo một đoàn

côn quang ra phố càn quét. Lúc này đã canh hai rồi. Cũng bởi Huệ Cập đã đến lúc tội ác chất đầy, dâm ô dã man, đã đáng tội chết, nên lại mới tìm đến việc này, lúc này. Đại phàm một miếng ăn, một ngụm uống, cũng còn là chuyện tiền định, huống chi chuyện sinh tử lớn lao của người đời, trốn tránh sao được ý trời.

Chính là:

Tái ông xưa có lời.

Ai liệu được lòng trời

Họa phúc chẳng tìm cửa

Người tự rước lấy thôi! (1)

1 Sách: “Hoàn Nam tử”: ông già ở gần cửa ải, mất ngựa, mọi người tiếc thay. Ông lão nói: “Biết đâu đó chẳng là điều may mắn! . Vài ngày sau, con ngựa cái ấy rử được một con ngựa Hồ tốt về. Ai nấy ngỏ lời mừng. Ông già chối: “Biết đâu đấy lại là điều họa!”. Con trai duy nhất của ông lão cười ngựa Hồ ngã, què chân. Mọi người an ủi, ông già thản nhiên. “Biết đâu đấy là phúc lớn”. Giặc Hồ tràn vào, tất cả trai tráng phải ra chết trận. Riêng con trai ông lão vẫn được sum họp với gia đình.

Lại nói anh em Thúc Bảo, dạo chơi khắp kinh thành cũng vừa về đến đây, thấy hàng trăm người đang xúm đen xúm đỏ, ai nấy mới cố lách vào xem, thì thấy một bà già, đầu tóc đã bạc, đang nằm lăn lóc trên mặt đường, Bá Dương hỏi người bên cạnh:

- Bà già này, có chuyện gì mà khóc giữa phố thế này?

Người này đáp:

- Xin các vị đừng quan tâm tới chuyện này mà lời thôi lớn. Bà già này cũng vì không biết mình biết người, chẳng hiểu thời thế. Có một cô gái đã có người dạm hỏi, đợi ngày về nhà chồng. Mẹ con ra phố xem đèn, lập tức bị công tử Vũ Văn cướp mất con.

Thúc Bảo hỏi:

- Công tử họ Vũ Văn nào kia?

Người này đáp:

- Công tử con quan Thượng thư bộ binh Vũ Văn Thuật chứ còn Vũ Văn nào nữa.

Thúc Bảo hỏi thêm:

- Có phải là công tử vừa đứng ra mở cuộc thi đá cầu ở Tiểu giáo trường chăng?

Người này đáp:

- Đúng rồi?

Lúc này Thúc Bảo đã đem lời dặn dò của Lý Tĩnh vớt sang đất nước Trảo Oa ngoài hải ngoại ngàn dặm (1), lại hiện nguyên hình một kẻ “giữa đường thấy sự bất bình mà tha”, chỉ còn nghe thấy thế, lòng đã sôi sục tức giận, hai mắt đỏ ngầu như lửa, lại gần bà già, hỏi:

1 Trảo Oa: tên gọi của đảo Giava Indonesia hiện nay.

- Bà tên họ là gì?

Bà già đáp:

- Già này họ Vương, ở ngay phía đằng sau phủ đệ của Vũ Văn tướng công.

Quốc Viễn nói:

- Bà hãy về nhà đi thôi. Lúc chiều ở Tiểu giáo trường của công tử Vũ Văn, chúng tôi có kiếm được mấy tấm lụa, mấy đỉnh bạc đây, chúng tôi sẽ đi tìm công tử, chuộc con gái về cho bà.

Bà già tin thực, vái bốn vái, vừa đi vừa khóc về nhà.

Thúc Bảo còn hỏi kỹ người đứng bên:

- Chuyện công tử Huệ Cập cướp đàn bà con gái này có thật không quý hữu?

Người này đáp:

- Chuyện này đâu phải hôm nay mới có, ngày mười hai vừa rồi làm một lần rồi. Phong tục ở Trường An này, đêm trăng rằm nguyên tiêu này, đàn bà con gái đều lên cầu ngắm trăng, chọn đúng dịp tốt này để hành sự, thì thật là xảo quyết không lường. Ngày mai, chỉ cần gọi cha mẹ, chồng con gì đó đến phủ, thí cho mấy lạng bạc là xong. Nếu vẫn còn chống cự, công tử đánh chết, vớt xuống hố chân tường

lắp lại chẳng ai dám đến đòi tiền, đòi mạng. Ngày mười ba, mười bốn vừa rồi lại tiếp mấy vụ thế này rồi. Tối nay đến lượt mẹ con bà già này thôi.

Lúc đầu, Thúc Bảo cũng có ý định dùng tiền lụa để tìm cách chuộc lại cô gái cho bà già, nhưng giờ nghe những lời này Thúc Bảo thay đổi ý định. Thúc Bảo lại hỏi thêm về những chuyện của Vũ Văn công tử, có người khuyên can:

- Các vị là bậc quan nha ở xa kinh thành mới về, có những chuyện chưa tường, nếu gặp gỡ công tử nói chuyện chuộc lại, sợ rằng không thông, công tử đã không vừa ý, các vị sẽ không khỏi bị tổn thương.

Thúc Bảo lựa lời đáp:

- Đúng là chúng tôi không biết công tử Vũ Văn ngang ngược đến vậy. Được các vị chỉ giáo cho biết, thế thì chúng tôi tránh mặt là tốt hơn cả, nhưng không hiểu công tử hay có mặt ở những nơi nào, vào những ngày này.

Có người thông thạo đáp:

- Công tử có hẳn một dãy lầu riêng trong phủ đệ họ Vũ Văn, chứa chấp toàn bộ côn quang, coi tính mạng chẳng vào đâu, sẵn sàng nháy vào lửa nóng, băng lạnh. Vào giờ này, cả bọn mặc toàn áo mũ màu đỏ. Mỗi đứa cầm một cây tề mi đoản côn, hàng trăm đứa đi trước mở đường, bọn gia tướng theo sau để sẵn sàng giờ đúng mười sáu ban võ nghệ, toàn những tay đao tay thương thuần thực, thế là thành một đoàn vừa hát ca vừa múa võ. Công tử cưỡi ngựa, phía trước, phía sau là một bọn áo thụng xanh, mỗi toán năm sáu tay, đều xách đèn lồng toàn làm bằng lụa hoa, bung lò hương, giăng thành hàng. Ở Trường An, trong những ngày này, các phủ đệ lớn, đều có lập những ban múa hát, biểu diễn võ nghệ như thế, chúng tôi thường gọi là “xã hý”, hay “xã hóa” cũng thế. Các ban “xã hý” khác, nếu gặp công tử Vũ Văn là lập tức phải dừng lại để múa hát trở tài nghệ. Nếu hay, công tử bằng lòng, thích chí thì cũng sẽ được thưởng lụa, bạc như đá cầu ở Tiểu giáo trường vậy. Còn không hay thì cứ thế đề ra, dùng côn mà nện.

Thúc Bảo lên tiếng:

- Đa tạ quý vị chỉ giáo!

Thế rồi cả bọn kéo đi ra phía đường ngự đạo của Trường An, nơi bọn Vũ Văn thường xuất hiện để tìm Huệ Cập.

Lúc này đã canh ba, trăng sáng như ban ngày, giữa lúc đang lang thang tìm, thì gặp bọn Vũ Văn. Quả đúng có tới mấy trăm tay đoản côn, đứa nào cũng đầy vẻ lang sói. Huệ Cập mặc áo thêu sắc sỡ, ngồi trên yên ngựa, bọn tay chân dẫn trước kéo sau.

Người xưa đã nói: “Bất thị oan gia bất đối đầu”, không có thù oán với nhau thì không gặp nhau. Bọn Thúc Bảo nép mình trong góc phố, thấy Huệ Cập tới liền bước ra, một người lên tiếng:

- Chúng tôi là gia tướng ở phủ Hạ Quốc Công Đạu đại nhân xin hầu công tử.

Huệ Cập hỏi:

- Các anh diễn võ gì?

Người này đáp:

- Dạ “Hổ Lao quan, Tam anh chiến Lã Bố” ạ. (1)

1 “Hổ Lao quan, tam anh chiến Lã Bố”. Ba anh hùng Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi đánh nhau với Lã Bố ở Hổ Lao quan (Tam Quốc diễn nghĩa).

Múa xong, công tử khen hay, mọi người xin tiền thưởng. Lúc bấy giờ công tử cho mọi người đi, Thúc Bảo lại bước ra trước mặt công tử, mặt mày đã bôi vẽ khác hẳn, cao giọng thưa:

- Dạ, trình công tử, còn đám “xã hý” này nữa kia ạ!

Cả nhóm năm anh em Thúc Bảo, một người mang mặt nạ vẽ mặt chuột, tiến lên thưa tiếp:

- Chúng tôi xin diễn tích: “Ngũ mã phá Tào”, cũng kể chuyện thời Tam Quốc ạ!

Huệ Cập lúc này mới chợt tỉnh, nhận ra là bọn này chỉ giả trang “xã hý” để giờ trò, Thúc Bảo vung đôi giản đồng mạ vàng lấp lánh, Bá Đương múa tít hai thanh bảo kiếm. Tụ Xương vung thanh kiếm

quý gia truyền, Quốc Viễn tả xông hữu đột với đôi trùy cán vàng, Như Khuê múa tít cây roi thủy ma trúc tiết cương tiên. Tiếng giản, kiếm, roi, chùy va vào nhau nghe lạnh gáy, ánh lửa chói mắt, ai nấy thi nhau múa, đường phố tuy rộng, nhưng họ cứ tiến sát lại Huệ Cập mà múa, gió tạt cả vào mặt, làm Huệ Cập bắt đầu sợ hãi. Hai đầu phố, người xem đứng nghẽn cả lối, khiến Quốc Viễn trong lòng nghĩ thầm: “Giờ đánh nó chết thì cũng chẳng gì khó, nhưng người đứng chật cả hai đầu đường thế kia, không tài nào thoát thân nổi được, trừ phi ta đốt cháy mấy cái gác treo đèn này. Lúc ấy trăm họ sẽ đổ ra cứu hỏa, thì mới không cản trở đường rút chạy của anh em chúng ta được”. Nghĩ rồi bèn chạy lên gác. Bọn Huệ Cập vẫn chưa nghĩ là Quốc Viễn lên lầu làm gì, hoặc giả Quốc Viễn chạy lên gác để rồi lại từ trên ấy múa võ xuống chằng, chẳng tay nào trong bọn nghĩ được Quốc Viễn lên để đốt gác, Thúc Bảo thấy gác bắt đầu cháy, liệu thế không thể nào dừng nữa, bèn nhảy ra ngoài vòng theo thế hổ vồ mồi, đến ngay trước ngựa của Huệ Cập, giơ cao đôi giản, giáng xuống đầu. Lúc này Huệ Cập đang ngồi trên yên ngựa, không kịp né tránh, hơn nữa, mỗi chiếc giản của Thúc Bảo nặng sáu mươi tư cân, bổ vào đầu cả đến con ngựa cao khỏe là thế cũng phải khụy xuống. Bọn gia tướng cùng lũ tay chân thấy thế, khủng khiếp gào lớn:

- Nguy to rồi! Đánh chết công tử rồi!

Đao, thương, côn bồng xúm lại xung quanh Thúc Bảo. Thúc Bảo múa tít đôi giản đỡ khắp thân mình, Quốc Viễn từ trên gác cao nhảy xuống, vung mạnh đôi kim chùy, cùng các hào kiệt xông lại. Cả bọn người nào cũng:

Đầu nóng bừng bừng

Miệng la oai oái

Dữ như bò rừng

Hung như trâu dại

Đám cho một mũi tím bầm

Đá cho trước sau bại hoại

Phong lưu tài tử, rơi mũ xõa tóc chạy tung

*Mỹ mạo giai nhân, tụt giày, cuống chân ngã đại
Thây chồng phố lớn, xác kín ngõ cùng
Hồn lánh cây cao, máu trôi cỏ dại.*

Đúng là:

*Khí thế đập phăng dinh phượng đỏ
Oai phong thét đổ lũ rồng xanh.*

Bọn hào kiệt đành phải mở một đường máu, từ đường phố lớn chạy ra ngõ Minh Đức. Lúc này đã hết canh ba. Bọn lâu la ở ngoài cổng thành gồm hai mươi hai người, chờ chiều, chờ cơm tối, sấm sửa yên cương, hành lý xong xuôi, cùng kéo nhau ra giữa đường lớn đứng chờ chủ. Họ cùng nhau chia làm hai tốp, một nửa ở lại trông nom hành lý, yên cương, một nửa đi về phía cổng thành đón chủ, vừa là xem đèn hoa các phố gần đó, rồi lại quay lại, đổi cho bọn kia vào cổng thành. Đến canh ba, đã đổi nhau được mấy lần như thế rồi, thì thấy trăm họ trong thành, đầu bù tóc rối, chân lành chân què, áo quần tả toí, hở cả da thịt, mặt mày mồ hôi mồ kê, bụi đất bám đầy, chân sung treo, mặt sung tím, kẻ gào người khóc, cứ thế mà chạy bán sống bán chết. Bọn lâu la đi vào cổng thành, thấy những chuyện này, cũng vội vàng chạy ra nói với nhóm giữ hành lý, yên cương:

- Anh em ơi, đúng là các ông chủ của ta đang chém giết gì đó ở trong thành rồi, đánh chết công tử Vũ Văn nào đó. Chi bằng ta hãy để vài người ở đây trông ngựa, đồ đạc, còn tất cả anh em có sức khỏe, hãy chạy nhanh vào cổng thành giữ cho bọn lính gác không được đóng cổng, nếu không cửa thành mà đóng, thì làm thế nào các ông chủ của chúng ta ra được!

Cả bọn lâu la tán thưởng:

- Nói có lý lắm!

Thế là mười tay lâu la lực lưỡng, kéo nhau vào cổng thành. Đến nơi, một bên thì giả vờ vào thành, một bên làm ra vẻ ra thành, gặp nhau giữa cổng, không bên nào chịu nhường bên nào, thế là xô xát, đội lính gác cổng thành, kéo lại dàn xếp không xong. Lúc này Kim Ngô tướng quân cùng Kim triệu phủ doãn (1), nghe báo có bọn người

đánh chết công tử con quan thượng thư bộ binh Vũ Văn Thuật, sợ hung thủ trốn chạy khỏi kinh thành, lập tức cho lính cưỡi ngựa truyền lệnh đóng ngay cửa thành, nhưng rồi vẫn chưa đóng được. Bọn hào kiệt cũng vừa ở trong thành chạy ra, thấy cửa thành vẫn chưa đóng, đường sống vẫn còn, lập tức giơ vũ khí, cướp cửa mà chạy. Lũ lâu la, dưới ánh đèn, nhận rõ chủ mình, cũng giáng một đòn vào bọn lính canh cửa rồi rút theo chủ. Ngay bên đường nhận ra người ngựa của mình, anh em Thúc Bảo lên ngựa, lập tức ra roi, kéo mạnh dây cương phóng như tên bắn.

1 Kim Ngô tướng quân: viên tướng coi việc an ninh canh gác, tuần tra, giờ giấc trong kinh đô. Kim triệu phủ doãn: quan đại thần cai quản kinh thành, tương đương chủ tịch thành phố bây giờ.

Xé toạc lưới tơ giăng

Chạy thoát cả vẫy gươm

Chim hồng lướt ngàn dặm

Mây gió cõi chín tầng.

Bảy người cưỡi ngựa, theo sau là một đoàn đi bộ, chạy ra phía đường Đồng Quan, về phía chùa Vĩnh Phúc. Sài Quận mã muốn lưu Thúc Bảo lại, đợi thư của Lý Uyên, Thúc Bảo từ chối:

- Xin đa tạ Quận mã, nhưng chi sợ có kẻ nhận ra dấu tích thì quả là không tiện.

Thúc Bảo còn dặn kỹ phải phá ngay “Báo Đức tự”, và cả đôi gián điệp giả đờng để người ngoài trông thấy, nói rồi lập tức bái biệt, lên ngựa ra roi.

Đến gần Thiếu Hoa sơn, Thúc Báo ngồi trên yên cương ngựa nói với Bá Dương:

- Sang năm ngày hai mươi ba tháng chín, là ngày lục tuần thượng thọ của thân mẫu Tần Quỳnh này, xin đại huynh đến dự lễ cho thêm phần trọng thể.

Bá Dương đưa mắt nhìn Quốc Viễn cùng Như Khuê rồi đáp thay cho cả bọn:

- Chúng tiểu đệ thế nào cũng xin có mặt.

Thúc Bảo không chịu lên sơn trại, hai bên chia tay, Thúc Bảo trở về Tế Châu. Chuyện không nói nữa.

Lại nói, công thành sau khi thầy trò, bè bạn Thúc Bảo đã ra khỏi mới đóng được. Ở các phố các ngõ, số người chết, bị thương không thể kể hết, nhà cửa trăm họ bị thiêu ra tro cũng tính không xuể. Tối hôm ấy, trong phủ Vũ Văn Thuật, vì được nhà vua ra ơn, ban cho đèn trong tết nguyên tiêu, vì vậy có cỗ tiệc lớn ở đại đường, nển phượng kê cao, dưới thềm nhã nhạc rộn ràng. Một nhà quyền quý, ơn vua nhuần thấm. Đương giữa lúc này nâng chén, ở ngoài phủ như một đợt sóng người trào vào, mãi không hết, ai nấy đều thi nhau gào to:

- Tướng công! Tai họa rồi!

- Đại nhân ơi! Khốn khổ thay?

Vũ Văn Thuật vội rời khỏi bàn tiệc, chạy ra thềm cao, giơ tay ra hiệu mọi người yên lặng. Lúc này mấy viên gia tướng trong phủ, mới có kẻ bước lên thưa:

- Tiểu chủ đang xem đèn ở cửa tây kinh thành, có một bọn cướp giả trang làm phường “xã hý”, đã giết chết mất tiểu chủ rồi!

Vũ Văn Thuật vốn rất yêu cậu con trai út này, nghe xong, lục phủ ngũ tạng như điên đảo, gào lớn:

- Con ta có thù oán gì với bọn cướp đường nào đâu, mà đến nỗi bị chúng đánh chết.

Bọn gia tướng, tất nhiên không dám kể hết tội ác, sự dâm dăng quá quắt của tiểu chủ, chúng bịa thêm những chuyện hoang tưởng để che giấu Vũ Văn Thuật:

- Tiểu chủ nhân có uống mấy chén rượu, cũng có đùa cợt với con gái Vương Lão Nương, mục già này mới gào khóc kể lể với bọn cướp kia, bọn cướp mới tìm tiểu chủ để kết liễu tính mạng.

Vũ Văn Thuật hỏi:

- Thế mẹ con mục già đâu rồi?

Gia tướng thừa:

- Mụ già không rõ đi đâu mất. Con gái hiện nhất trong phủ.

Vũ Văn Thuật dùng dùng giận dữ:

- Mau lôi con tiện tỳ ra trước nghi môn, đánh kỳ chết cho ta.

Lại phái gia tướng tìm đến tận nhà Vương Lão Nương, có bao nhiêu người trong nhà, giết cho kỳ sạch mới thôi, còn nhà cửa, đồ đạc phá cho kỳ hết, đốt cho kỳ hết. Gia tướng nghe truyền, lôi ngay Uyển Nhi đánh chết vứt xác vào hố bên tường lấp lại, tìm đến giết kỳ hết mọi người trong nhà Vương Lão Nương.

Chính là:

Sắc kia nghiêng nước nghiêng thành

Chỉ là mối họa, gia đình tan hoang.

Vũ Văn Thuật vì mối hận khó nguôi, gọi bọn họa sĩ giỏi nhất trong phủ tới, hỏi kỹ bọn gia tướng có tham dự đánh nhau ngoài phố, kể lại thật kỹ diện mạo, quần áo mọi thứ của kẻ đã đánh chết Huệ Cập vẽ thành hình người, để sai tìm bắt kỳ được. Gia tướng đều thưa:

- Người này thân cao hơn trượng, tuổi khoảng hơn hai mươi, mặc quần áo màu xanh nhạt, múa đôi giản bằng đồng.

Nghe đến đôi giản bằng đồng, những gia đình đang đứng hầu bên Vũ Văn Thuật có đưa vốn là đầu mục trong đội hộ vệ của Đông Cung vội quỳ xuống thưa:

- Trình đại nhân, nếu quả xử đôi giản như vậy, thì cũng dễ tìm ra. Tiểu nhân hồi năm Nhân Thọ thứ nhất, vâng mệnh đại nhân, tại Tra Thụ Cương đón đánh Đường Công, đã từng chạm trán với người này. Lúc ấy cũng chỉ vì có người này, mà chúng tiểu nhân không kết liễu được tính mạng Đường Công cùng gia quyến.

Vũ Văn Thuật tức tối:

- Nếu đúng như vậy, thì Lý Uyên biết rõ hồi đó ta tìm cách đón đường giết y, nên cho bọn người này tới đây báo thù.

Lúc này cả hai con trai Vũ Văn Thuật đều có mặt. Hóa Cập vội tiếp lời:

- Thế thì chẳng cần phải nói lời thôi gì nữa, ngay ngày mai đến tận chỗ Lý Uyên mà đòi mạng xem y trả lời ra sao.

Trí Cập cũng chửi Lý Uyên không tiếc lời, cũng đòi báo bằng được mối thù giết em này. Chỉ có Vũ Văn Sĩ Cập, có ít nhiều hiểu biết nghĩa lý, liền lạng lẽ phân giải:

- Cái này thì có chỗ chưa thật thỏa đáng. Thiên hạ thiếu gì người có hình dáng bên ngoài giống nhau, thiếu gì người xử đôi giản đồng như vậy. Nếu Lý Uyên muốn báo thù, việc gì phải chờ cho đến mãi ngày hôm nay. Chẳng bắt được tận tay kẻ giết người, cũng lại chẳng có một chứng cứ nào rõ ràng. Hơn nữa chuyện thấy giống người ở vụ Tra Thụ Cương, liệu có thể nói thẳng ra được không. Nên theo hình vẽ kia mà bắt người là tốt hơn cả thôi.

Vũ Văn Thuật thấy Sĩ Cập giảng giải như thế, cũng biết không thể đổ tội cho gia đình của Đường Công, nên ngày hôm sau chỉ nói là một kẻ không rõ tên, quê quán, đánh chết Huệ Cập, đốt cháy, cướp bóc nhà dân phố, giết chết nhiều người phải tức tốc bắt ngay.

Không biết sự việc sẽ ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Thả sức chưng dâm, tặng thiệp cha hộp giải lụa,
Phóng tay thí nghịch, xốc con vua lên ngai vàng
Thơ rằng:

Bụi tung đầu ngựa: bã vinh hoa

Mà lũ đàn ngu chẳng nhận ra

Lòng hám nhà vàng cam phản chúa

Tỉnh mê má đỏ nữ quên cha

Tiên Đô mây lạnh kinh hoàng mộng

Nhân Thọ hồn oan hiển hiện ma (1)

Nháy mắt mười ba năm phú quý

Nghìn thu chuốc một tiếng cười xòa.

1 sự Việc ở hai câu này thuộc hồi thứ hai mươi.

Việc bại hoại xấu xa nhất trên thế gian này, có thể quy vào bốn loại: tửu, sắc, tài, khí. Nghiện rượu, người cười rằng là con sâu rượu; ham của, người cười rằng đũa tham lam, chỉ có sắc và khí, người bảo rằng là do tính khí, cốt cách con người sinh ra, không nghĩ ra rằng là trong tính khí, cốt cách con người sinh ra, không nghĩ rằng trong sắc lẫn khí đều chứa đầy tai họa lớn nhỏ. Cũng như chuyện phản nộ nhất thời của Thúc Bảo ở trên chẳng hạn, đó chính là biểu hiện của khí và không ai nói rằng đó chính là nghĩa khí của bậc anh hùng. Cứ cho rằng đánh chết được Vũ Văn Huệ Cập đi nữa, nhưng rồi lại hại cả một nhà Vương Uyên Nhi, tàn sát biết bao người dân, phá đốt biết bao nhà cửa trong kinh thành Trường An, may mà chưa thiệt đến thân mình. Nhược bằng thân thác nơi đất khách, thì mẹ già, vợ trẻ, con thơ lấy ai nương tựa, nếu cứ bình tĩnh hơn, người lạnh hơn thì mọi chuyện sẽ ra sao. Còn nói đến chuyện sắc dục, nhất thời hứng khởi, chẳng cần nghĩ đến danh phận, trong chuyện đó nếu tai họa

dẫn tới, may ra mà không có chuyện thân tan, địa vị không còn, ngồi trên thế cưới hô, làm những chuyện ngược ngạo, để tiếng xấu nghìn năm sau, thì nói cho cùng ra, vẫn không thoát khỏi tội nước mất thân vong vậy, rốt cuộc lại cũng là chuyện sai quấy nữa.

Hãy khoan nói chuyện Thúc Bảo trở về Tế Châu mà trở lại chuyện Thái tử Dương Quảng. Quảng đã thành công trong việc chiếm ngôi Đông cung Thái tử của Dương Dũng, tìm cách hại Lý Uyên nhưng không thành. Trước đó, Quảng còn ít nhiều sợ mẫu hậu Độc Cô hoàng hậu, nhưng sau việc thay ngôi Thái tử, Độc Cô cũng chết nốt, chẳng còn ai cho Quảng sợ, cho nên những việc phải ức chế thuở xưa: trang hoàng, y phục cố không tỏ ra xa xỉ, không có dấu hiệu nào của sự ham muốn sắc dục đều được vứt bỏ thẳng cánh. Hơn nữa từ sau cái chết của hoàng hậu Độc Cô, chẳng còn bị theo dõi, câu thúc, Văn Đế tha hồ mặc sức sủng ái Tuyên Hoa Trần phu nhân cùng Dung Hoa Sái phu nhân, dần dần đem tất cả công việc triều chính giao cả cho Thái tử, cho nên càng ngày càng toại ý vừa lòng.

Đến năm Nhân Thọ thứ tư (1), Tùy Văn Đế đã ngoài sáu mươi tuổi vẫn chẳng chừa được hai lưỡi búa bổ vào người (2), dầu vui vui thật, nhưng nhất định là hao tổn tinh thần, thể xác cũng ngày càng khó giữ được như xưa, nên cuối cùng chỉ còn yếu ớt như ánh trăng, nhọt nhọt như nước sương, chẳng còn sức sống, rồi đến tháng tư năm đó thì đổ bệnh. Sai Dương Tố xây cung Nhân Thọ, nhưng lại không ở trong nội thành Trường An, rồi chuyển sang cung Nhân Thọ dưỡng bệnh, đến tháng bảy năm ấy, thì bệnh tình ngày càng trầm trọng. Thượng thư tả bộc xạ Dương Tố, Lễ bộ thượng thư Liễu Thuật, một là huân thần, một là phò mã, cùng với Hoàng môn thị Lang Nguyên Nghiên, là cận thần, cả ba thay phiên nhau túc trực. Thái tử Quảng cũng túc trực ở ngay cung Đại Bảo, để tiện việc thường xuyên sang hầu hạ, vẫn an.

**1 Nhân Thọ thứ tư: tức năm 604, sau công nguyên, ở Việt Nam ta là đang thời Hậu Lý Nam Đế, Lý Phật Tử.*

2 Hai lưỡi búa: chỉ sắc và tửu. Rượu và gái dễ gây suy sụp sức

khỏe, tinh thần con người.

Sáng sớm hôm đó, Thái tử vào cung vấn an, đúng lúc Tuyên Hoa phu nhân đang hòa thuốc cho Văn Đế. Thái tử thấy Tuyên Hoa, hoảng hốt cúi lạy, phu nhân tránh không kịp, đành phải chào đáp lễ. Xong xuôi, phu nhân lại thân nhiên hòa thuốc cho Văn Đế rồi bung lại long sàng, đỡ Văn Đế dậy uống từng thìa nhỏ.

Thái tử lúc còn đang nhìn ngó ngôi Đông cung, cũng đã từng phải nhờ vả Tuyên Hoa phu nhân nói hộ ít nhiều trước mặt Văn Đế, cũng đã từng đưa đến biếu phu nhân nhiều vàng ngọc cùng các vật quý phu nhân đều thu nhận, nhưng hai bên cũng chưa từng gặp mặt. Mãi đến nay cùng vào hầu hạ thuốc thang, cũng chẳng cần tránh mặt nhau làm gì. Lại thấy Trần phu nhân, cử chỉ phong lưu, phong thái trang nhã .

Chính là:

Bạch ngọc bên da còn kém nhị

Mẫu đơn kịp sắc lại thua hương

Bên thêm ăn nói oanh đài các

Trước cửa vào ra liễu nhún nhường.

Lại thêm phu nhân cũng vốn dòng cành vàng lá ngọc, sinh ra, lớn lên trong chốn trướng gấm màn là, nói chẳng hết phong tư yếu điệu, Thái tử mới thoát trông, đã hồn tiêu phách lạc, không thể nào ngăn được lửa dục bùng bùng, đứng bên cạnh, hai mắt mở thao láo, chỉ tại trước mặt phụ hoàng, chưa dám càn rỡ.

Lại một lần vào thăm người bệnh khác, từ xa đã trông thấy người đẹp, lại đi có một mình, phía sau chẳng thấy một cung nữ nào theo hầu. Thái tử ngẩng đầu nhìn, đúng là Trần phu nhân rồi, vội thay áo đi ra, cũng cố ý không cho người theo hầu. Thái tử lòng đầy cuồng vọng, thầm nghĩ: “Cơ hội là đây rồi chẳng?”. Rồi lặng lẽ một mình theo chân phu nhân vào phòng thay quần áo. Trần phu nhân thấy Thái tử vào, kinh hoàng kêu lên:

- Thái tử vào đây làm gì?

Thái tử cười đáp lững lờ.

- Thấy tiện thì vào vậy thôi!

Trần phu nhân thấy giọng nói, cử chỉ Thái tử đầy vẻ khinh bạc, quay người định chạy, Thái tử đã kịp túm giữ lại nói tiếp:

- Phu nhân, ta suốt ngày trước long sàng nhìn ngắm phu nhân, hồn như bay trên mây trên gió, nhưng thật là như cách vạn thủy thiên sơn. Nay may mắn gặp đây, xin phu nhân hãy giành cho ta một khắc để gọi là an ủi ước nguyện bình sinh của ta.

Phu nhân đáp:

- Thái tử, thân ta đã là của thánh thượng, sự cách biệt thân phận rõ ràng, sao lại có thể như vậy được?

Thái tử nhỏ nhẹ:

- Phu nhân hãy tỉnh táo mà nhìn rõ tình cảnh hiện nay. Người ta sinh ở đời vốn là để hưởng khoái lạc. Nói gì đến chuyện thân phận với thân phận. Gặp nhau được như thế này thì đúng là một khắc đáng nghìn vàng đó phu nhân.

Phu nhân vẫn giữ ý:

- Thái tử nói như thế sao được!

Rồi nhất quyết chống cự, nhưng Thái tử đòi nào chịu buông tha, vẫn tiếp tục cười nói, khuyên lơn, cầu xin:

- Đại phạm kẻ biết thời thế, mới đáng gọi là bậc anh hùng. Phu nhân rõ hơn hết tình cảnh của phụ hoàng hiện nay, sao lại vẫn còn chấp nê đến vậy. Bây giờ mà phu nhân không chịu đến chút tình này của ta, chỉ sợ mai kia phu nhân có nghĩ đến thì cũng muộn rồi!

Miệng thì nói, mắt thì nhìn, mặt mày đầy vẻ dâm dăng, kẻ kéo lại người đằng ra, nhưng phu nhân thì yếu đuối, thân bồ phận liễu, Thái tử thì một kẻ nam nhi cường tráng, chính giữa lúc không còn đường nào khác, thì nghe ở bên ngoài tiếng gọi đồng dục của thái giám:

- Thánh thượng truyền gọi Trần phu nhân!

Lúc này Thái tử biết có giữ lại cũng không xong, đành buông tay ra, còn hẹn nhỏ:

- Giờ thì ta không dám giũ, hãy chờ dịp khác vậy nhé!

Phu nhân lúc này mới hoàn hồn, nhưng quần áo, đầu tóc đều xộc xệch, mặt mày xanh xám. Thái tử cũng vội bỏ ra ngoài.

Trần phu nhân cố tự trấn tĩnh lại, đi vào cung biết rõ Văn Đế trong cảnh nửa mê nửa tỉnh, đang chờ phu nhân đem thuốc vào, nên vội vàng vào phòng. Không ngờ cảnh thoa vàng trên đầu, vì đã lỏng sẵn, giờ phu nhân cúi xuống nên rơi ngay vào cái chậu vàng, nghe tiếng rất rõ, làm Văn Đế tỉnh lại, mở mắt nhìn. Thấy phu nhân đang đứng trước long sàng, vẫn chưa giấu được vẻ hoảng hốt, Văn Đế bèn hỏi:

- Khanh tại sao có vẻ hoảng hốt thế?

Phu nhân hoang mang, không biết thừa thế nào chỉ cúi đầu nhặt cành thoa lên. Văn Đế lại hỏi:

- Trẫm hỏi, tại sao khanh không trả lời?

Phu nhân càng lúng túng, đành chối liêu:

- Không, tâu bệ hạ, thiếp có hoảng hốt gì đâu!

Văn Đế thấy thái độ phu nhân khác thường, chú ý nhìn kỹ, thì thấy má hồng loang lổ, vết nước mắt vẫn còn, cổ họng vẫn còn tấp tức khôn ngăn, lại thêm đầu bù tóc rối. Càng thêm nghi ngờ, Văn Đế cao giọng:

- Khanh sao lại đến thế này?

Phu nhân đáp:

- Thiếp không, thiếp không sao cả?

Văn Đế tức tối:

- Trẫm xem ra hôm nay cử chỉ, mặt mày, đầu tóc khanh đều khác thường, nhất định có giấu chuyện gì, nếu không chịu nói, trẫm sẽ bắt tội chết!

Phu nhân thấy Văn Đế nổi giận, đành phải quỳ xuống thưa:

- Tâu bệ hạ! Thái tử vô lễ!

Văn Đế nghe dứt câu, tức giận tràn hông, lấy tay gõ gõ vào long sàng hai ba lần, rồi than:

- Thăng súc sinh như thế, làm sao mà giao việc lớn cho được.

Độc Cô hoàng hậu làm hại ta rồi! Mau gọi Liễu Thuật cùng Nguyên Nghiêm vào đây cho ta!

Thái tử vốn sợ chuyện vừa rồi của mình với Trần phu nhân không biết ra sao, nên vẫn còn ở trong cung để nghe ngóng. Thấy Văn Đế cho gọi Liễu Thuật cùng Nguyên Nghiêm mà không gọi Dương Tố, thì đoán ngay việc không xong rồi, vội vàng tìm ngay Trương Hành, Vũ Văn Thuật, bàn bạc kế sách đối phó. Gặp lúc cả bọn đang tụ tập một nơi, thấy Thái tử hoảng hốt tới, cả bọn túm lại hỏi duyên cớ. Nghe xong, Vũ Văn Thuật lên tiếng:

- Chuyện này thì cũng chỉ một sớm một chiều phải xong thôi, gấp lắm rồi. Cái bọn Liễu Thuật này, chúng ý thế Lan Lăng công chúa, lại mang danh trọng thần, không bao giờ thềm để mắt đến trăm quan, nhất định sẽ tìm cách sát hại Thái tử, nên làm thế nào cho tốt bây giờ?

Trương Hành đáp:

- Bây giờ có một kế phải làm ngay tức khắc. Nhưng thành bại hoàn toàn phụ thuộc vào nhà vua, chứ không đụng chạm gì đến Thái tử cả.

Đang nói thế, thì thấy Dương Tố vội vàng chạy tới thưa:

- Không rõ điện hạ làm gì xúc phạm đến thánh thượng, mà giờ thánh thượng gọi Liễu Thuật cùng Nguyên Nghiêm vào, bảo mau thảo chiếu, gọi Thái tử Dương Dũng vừa bị phế về triều. Chỉ cần chiếu viết xong, sẽ cho ngay quân hồ bôn đi Trường An. Ý mà về đây, thì tất cả chúng ta đều là kẻ “cừu gia tử đệ” làm thế nào bây giờ?

Thái tử đáp:

- Trương Hành đang định đoạt mưu kế rồi!

Trương Hành ghé tai Dương Tố nói nhỏ mấy câu. Dương Tố nghe xong tính toán:

- Cũng không thể không làm thế được. Những việc này xin mời ngài Trương đi lo cho ngay. Chỉ sợ Liễu Thuật, Nguyên Nghiêm đã đưa được Thái tử Dũng bị truất ngôi về, thì sẽ lắm chuyện rắc rối. Cái này thì phải nhờ Vũ Văn tiên sinh, cùng với Thái tử giả một đạo thánh chỉ, vu cho hai gã Liễu Nguyên tội phản nghịch, đáng ngồi trong ngục Đại Lý tự, lại cũng giả thánh chỉ, tạm thời giải tán đội

quân túc vệ, sai Quách Diển lĩnh quân của Đông cung Thái tử giữ các nơi hiểm yếu trong nội cung, nhất định không cho người ngoài vào, cũng không cho một kẻ nào ở trong cung ra để đưa tin tức. Cần phải phái ngay một người đi Trường An, tìm cách giết Thái tử đã bị phế, để tuyệt hẳn sự trông ngóng của mọi người.

Nghĩ một hồi, Dương Tổ lại tiếp:

- Việc này tốt hơn cả là nên sai chú em ta là Dương Ước, Ước vốn ở Doãn Châu lên đây, sai đi làm việc này nhất định là xong.

Trương Hành lại nói:

- Tiểu đệ vốn tay chân học trò, sợ việc không đương nổi, xin Dương bộc xạ lão thần giúp cho một tay mới nên.

Thái tử động viên:

- Trương Hành không nên chối từ, có phúc cùng hưởng. Ta có mấy tay nội thị rất được việc, xin đưa đến tùy ý sai phái.

Dương Tổ cùng Thái tử quay về điện Thúc Bảo. Vũ Văn Thuật kéo theo cờ hiệu lẫn binh lính, đón đường bắt Liễu Thượng thư lẫn Nguyên Thị Giang, trói lại, giam vào Đại Lý tự, rồi trở về điện Thái Bảo tâu lại Thái tử.

Quách Diển đem lính của Đông cung, thay thế cho quân túc vệ, lấy cờ hiệu của Đông cung, trấn giữ các nơi. Lúc này Văn Đế nửa thức nửa ngủ, hỏi:

- Liễu Thuật đã viết xong chiếu chưa?

Trần phu nhân thưa:

- Tàu bệ hạ, vẫn chưa mang trình.

Văn Đế phán:

- Chiếu chỉ viết xong, sai ngay Liễu Thuật, phi ngựa có đội hồ bôn đi kèm, đem chiếu chỉ đi!

Trong lòng Văn Đế vẫn còn tức tối chưa nguôi, thì thấy bên ngoài vào tâu, Thái tử sai Trương Hành vào hầu. Lúc này Trương Hành chẳng còn chờ lệnh vua, kéo theo hơn hai mươi nội giám, rầm rập tiến vào, ra lệnh cho bọn nội thị đứng hầu:

- Đông cung Thái tử truyền chỉ rằng: các người ngày đêm phục dịch vất vả, cho ta đem theo bọn nội giám này đến thay thế các người. Cả các cung nữ đang túc trực bên long sàng cũng vậy. Thái tử sai nội thị đến trông nom, các người tạm thời về nghỉ lúc nào cần đến, sẽ gọi sau.

Bọn cung nữ cùng nội thị, vì đã lâu phải phục dịch vất vả, ít ngày được nhàn rỗi, nay nghe lệnh thế, ùa nhau bỏ đi. Chỉ còn hai phu nhân Trần, Sái vẫn đứng cạnh long sàng túc trực. Trương Hành đến gần long sàng, thấy Văn Đế yên lặng, như tỉnh như mê, Trương Hành cũng chẳng chào, chẳng vái, cũng chẳng thềm lạy vè từ tống, nói với hai phu nhân:

- Hai vị phu nhân, xin hai vị tạm lánh cho!

Trần phu nhân đáp:

- Sợ thánh thượng có cần gì chăng?

Trương Hành đáp liền:

- Đã có ta ở đây. Xin phu nhân lui ra để hoàng thượng tĩnh dưỡng.

Cả hai phu nhân, mắt nhắm lệ, không còn biết nói sao, đành phải đi ra, tìm một phòng gần đó ngồi. Khắp nơi trong cung, bọn nội thị trông coi, không cho ai ra vào. Hai phu nhân dù có lo lắng đến đâu cũng chỉ còn cách sai cung nữ đứng ở cửa ngoài nghe ngóng mà thôi.

Một lúc sau, Trương Hành đã ngênh ngang đi ra nói lớn:

- Hỡi các vị nội giám, cung nữ, hoàng thượng đã băng hà. Xin các vị hãy giữ kín, canh gác nghiêm ngặt, đừng vội báo cho Thái tử, cùng mọi người bên ngoài biết vội.

Lại cấm tất cả thân thích, cung nữ không được khóc lóc, đợi trình Thái tử xong sẽ cử ai phát tang. Bây giờ cung nữ, phi tần đều nghi hoặc, riêng Trần phu nhân trong lòng thầm nghĩ: “Rõ ràng là Thái tử sợ hoàng thượng hại mình, cho nên “tiên hạ thủ vi cường”, ra tay trước thì mới giành được thế mạnh. Những chuyện này đều do ta mà sinh ra cả, Thái tử đang tâm giết cha mình, khó mà nói Thái tử có tha cho ta không, gặp phải kẻ độc ác đến thế, chi bằng tự tử quách thì hơn. Hoàng thượng vì ta mà chết, ta cũng vì hoàng thượng mà chết.

Thế là đúng hơn cả”. Nhưng rồi lại không dám làm gì cả.

Nhẹ tênh chẳng kém Triệu Phi Yến(1)

Cứng rắn e thua Ngu Mỹ nhân. (2)

1 Triệu Phi Yến: Vợ vua Thành Đế nhà Hán, rất được vua yêu, người rất nhẹ, có thể đứng trên tay người khác mà vừa hát vừa múa.

2 Ngu Mỹ nhân: vợ Hạng Vũ, cả hai bị quân Lưu Bang vây rất gấp ở sông Ô. Hạng Vũ trù trù không muốn phá vòng vây vì không muốn bỏ Ngu Cơ. Ngu Cơ cầm kiếm tự tử, để Hạng Vũ quyết chí! Nhưng cũng chẳng hơn gì!

Lại nói bọn Thái tử Dương Quảng, cùng Dương Tổ, lúc này ngồi ở điện Thái Bảo, cũng chẳng khác gì lũ kiến ngồi trong chảo rang nóng, chờ mãi vẫn chẳng thấy tin tức gì. Mọi mắt mới thấy Trương Hành tới, vội vội vàng vàng bước vào thưa:

- Xin có lời mừng Thái tử cùng bộc xạ, việc lớn đã xong xuôi cả. Nhưng chỉ xin Thái tử làm thế nào để mọi người thấy không có gì khác thường.

Thái tử thấy Trương Hành nói thế đang vui vẻ bỗng quay sang buồn rầu. Vội lục giấy tờ, ghi những công việc dự định đã bàn với Dương Tổ, giao lại cho Dương rồi nói:

- Những việc này xin nhờ Dương bộc xạ cùng Trương Hành lo liệu cho. Ta phải đi đây!

Dương Tổ nghe Thái tử sai khiến, liền làm hàng loạt lệnh chỉ. Lệnh cho Doãn Châu thứ sử Dương Ước sau khi đi Trường An công cán xong xuôi, không cần phải về Đại Thọ cung phục chỉ, mà ra làm Kinh triệu phủ doãn, nắm quyền cai quản kinh thành tức khắc. Lương Quốc Công Tiêu Cử, vốn là em ruột của Tiêu Phi giữ chức Đề Đốc kinh sư thập môn: Quách Diễn lãnh thư tá lĩnh vệ Đại tướng quân, cai quản lính tráng, ngựa xe ở kinh thành; Vũ Văn Thuật thăng tá lĩnh vệ Đại tướng quân, cai quản quân túc vệ trong cung kiêm việc hộ tòng xa giá nhân mã; Phò mã Vũ Văn Sĩ Cập quản lãnh các cung điện ở kinh đô, cùng với Vũ Văn Khải quản lý các việc ở Tụ Cung; Đại phủ thiếu khanh Hà Điều, quản lý sơn lăng, Hoàng môn thị lang

Bùi Cử, Nội thị lang Ngu Thế Cơ, coi sóc việc tang lễ, Trương Hành xung làm Lễ bộ thượng thư, lo việc tức vị đăng quang của vua kế nghiệp.

Không nói chuyện bận rộn của bọn Dương Tố, hãy nói chuyện Thái tử, thấy Trương Hành nói vậy, lập tức trở ra chuẩn bị mọi việc. Sai tả hữu lấy một cái hộp nhỏ bằng vàng kín đáo bỏ vào hộp một vật gì đó, đóng kỹ hộp, bên ngoài lấy lụa điều gói chặt, rồi lại bỏ vào trong một cái hộp lớn hơn, viết chữ lên, đóng dấu cẩn thận, sai một viên nội thị, đem vào ban cho Trần phu nhân, dặn phu nhân phải tự tay mình mở ra. Nội thị vâng mệnh, vội đem vào nội cung.

Lại nói Trần phu nhân, từ lúc bị Trương Hành bức trở về hậu cung, sau đó nghe tin vua băng, trong lòng mười phần lo sợ, khóc lóc liên miên, chẳng hề ăn ngủ, nay lại thấy nội thị đến dâng trình hộp vàng:

- Tân đế ban cho phu nhân cái hộp này, sai kẻ hầu này đem tới Xin phu nhân tự mở xem.

Rồi cung kính đặt hộp lên bàn. Phu nhân trông qua, trong lòng vô cùng lo sợ, không dám mở, bèn hỏi nội thị:

- Bên trong có phải thuốc độc không?

Nội thị thưa:

- Hộp này tân đế tự tay đóng gói, kẻ hầu này không thể biết được. Xin nương nương cứ mở ra là biết ngay thôi mà!

Phu nhân thấy nội thị chối không biết, lại càng tin là độc dược, trong lòng đột nhiên đau quặn, nước mắt như suối tràn, lên tiếng khóc rống:

- Thiếp từ lúc nước mắt, bị bắt làm nô tỳ, những tưởng không sống nổi, khi phải kéo lê thân trời buộc hết dăm dài ngắn, may được tiên đế yêu thương, tưởng kiếp này gặp đại phúc. Nào ngờ hồng nhan bạc phận, chuyển thành chuyện tai họa dường này. Chẳng thà lưu lạc nơi dân dã, may còn được bảo toàn tính mạng.

Vừa nói vừa khóc, rồi lại tiếp:

- Thiếp đội ơn tiên đế rất trọng, nay có thác xuống tuyền đài, thật cũng cam tâm. Những việc vừa qua, thiếp không có gì lắt léo, cũng chẳng làm điều gì xúc phạm đến tiên đế, không hiểu sao lại có chuyện ban cho độc dược này?

Nói xong lại khóc. Bọn cung nữ cũng tưởng là hộp độc dược, nên tất cả đều khóc, kể to người nhỏ. Nội thị thấy thế, sợ xảy ra chuyện gì âm ỉ thì lôi thôi đến mình, nên giục phu nhân:

- Phu nhân khóc cũng vô ích, xin cứ mở ngay hộp ra, nhìn cho kỹ, xem có độc dược không? Kể hầu hạ này còn trở về phục chỉ.

Phu nhân bị thôi thúc không biết làm thế nào. Chỉ còn cách thốt thêm một câu than vãn:

- Hôm nay là kết quả của thân này chẳng?

Rồi chùi nước mắt mở các lớp giấy lụa gói ra, nhẹ nhàng mở hộp vàng nhỏ ở bên trong, nhìn thật chăm chú, thì chẳng thấy thuốc độc đâu cả mà chỉ là mấy giải lụa ngũ sắc, kết thành một quả đồng tâm. Bọn cung nữ trông ra, nhất loạt vui mừng:

- Mừng nghìn mừng vạn rồi phu nhân ơi! Khỏi chết rồi? Khỏi chết rồi!

Phu nhân thấy không phải độc dược, lòng cũng bớt lo sợ, biết ngay rằng Dương Quảng cũng chưa thể quên mình, trong lòng cũng không thật thanh thản. Cũng không cầm giải đồng tâm, cũng không làm lễ tạ ơn, quay người đi vào, ngồi im lặng trên giường, không nói một lời. Nội thị lại thôi thúc:

- Tiên đế chờ đã lâu rồi, kể hầu hạ này phải trở về hồi chỉ, xin phu nhân mau làm lễ tạ ơn đi cho.

Phu nhân vẫn ngồi cúi đầu không đáp một lời, bọn cung nữ khuyên giải:

- Phu nhân hãy mau ra làm lễ cho, tiên đế chờ lâu, sinh tức giận. Nay tiên đế đã không ghét bỏ, lại còn ban giải đồng tâm thế này, thật là trăm phần hãnh diện. Sao lại còn lưỡng lự, đắn đo. Tiên đế biết được, nổi cơn tức giận, thì phu nhân lại phải quay lại khóc như vừa rồi ngay. Xin phu nhân hãy mau ra tạ ơn cho!

Tả thối hữu thức, phu nhân không biết làm thế nào, chỉ đành thở dài mà than:

- Những nỗi hồ thẹn trong cung kín, ta đã biết là khó tránh khỏi!
(1)

1 Kinh thi: “Trung cầu chi ngôn”, nghĩa là lời nói trong phòng kín, trong chỗ vợ chồng, Trần Phu nhân nói: “Trung cầu chi tu ngã tri nan văn!”.

Rồi gượng đứng dậy, lấy giải đồng tâm ra, đặt trên bàn, cùng với hộp vàng, vái luôn mấy cái, xong rồi lại quay về giường ngồi như cũ. Nội thị thấy giải đồng tâm đã được lấy ra, liền cầm lấy hộp không về phục chỉ. Chuyện không nói nữa.

Trần phu nhân tuy nhận giải đồng tâm, nhưng trong lòng buồn bã không vui, ngồi lặng một hồi, rồi quay ra giường ngủ. Bọn cung nữ không dám tỏ lời khuyên can gì nữa, chỉ sợ không biết lúc nào tân đế sẽ đến, cho nên cả bọn đều ra sức thu dọn, quét tước sạch sẽ, ngăn nắp, đốt long diên hương trong lò vàng, căng màn thuỷ mặc, kéo giải rèm ngọc. Chẳng bao lâu, mặt trời đã về tây, rồi trên trời đã xuất hiện vàng trăng tròn đầy, thì thấy tân đế cùng mấy cung nữ cầm mấy cái đèn lồng làm bằng lụa trắng, lặng lẽ tới tìm Trần phu nhân. Trong cung thấy tân đế tới, vội vàng vào giường bám với phu nhân. Phu nhân trong lòng buồn rầu, vừa mới chợp mắt, bị cung nữ lay dậy, giục rồi rít:

- Tân đế tới rồi! Mau dậy nghênh tiếp đi phu nhân! Tân đế tới rồi!

Phu nhân mơ mơ màng màng, vẫn chưa dậy ngay, đã bị cung nữ đỡ dậy, đẩy ra nghênh tiếp tân đế. Vừa bước xuống thềm, tân đế đã đứng trên điện. Phu nhân trông lên, trong lòng vừa thẹn vừa buồn, nhưng đã đến lúc như thế này, làm thế nào mà chống cự cho được, phu nhân đành cúi sát đất khe khẽ thưa:

- Vạn tuế!

Tân đế vội kéo dậy. Đêm hôm ấy, tân đế ngủ lại trong cung Trần phu nhân.

Tháng bảy năm ấy, làm lễ táng Văn Hoàng đế, mọi việc chuẩn bị

xong xuôi. Dương Tố theo hầu tân đế, mặc đồ tang vải gai, làm lễ cử ai, phát tang ở Tử cung. Quần thần đều mặc tang phục các ban thứ lần lượt đứng túc trực. Sau đó tân đế thay cát phục, bái cáo trời đất tổ tiên, đội mũ vương miện vào lên ngai vàng. Quần thần cũng đã thay tang phục bằng triều phục, lần lượt vào làm lễ mừng. Bất ngờ lúc tân đế lên ngai vàng, cũng không rõ là do quá mừng rỡ, hay quá hoảng loạn, hoặc có quỷ ám trong người, lòng không yên ổn, nên lên đến trước ngai vàng, tinh thần hoảng hốt, tay chân luống cuống, ngai vàng lại cao, vừa giờ một chân bước lên, còn đang bước tiếp, thì ở dưới thềm vàng, đội nghi vệ nổi ba tiếng trống để bắt đầu tấu nhạc. Lòng đang không yên, bỗng nghe tiếng trống, bước chệnh choạng, một chân vấp mạnh, đảo điên như muốn ngã lăn ngay. Dương Tố đứng ngay cạnh thấy mất cả vẻ tôn nghiêm, vội vàng chạy lên. Tuy đã nhiều tuổi, nhưng xuất thân võ tướng, sức lực vẫn còn, chỉ vài bước, một tay đã đỡ được tân đế, tay kia theo đó, nhẹ nhàng kéo tân đế lên ngai vàng, rồi vội vàng quay trở xuống, dẫn đầu trăm quan, tung hô vạn tuế.

Chính là:

Đừng tưởng trên đời dễ ác gian

Lòng trời vốn ghét kẻ vô nhân

Mười năm thiên tử tuy là số

Trời hại bao lần có biết thân.

Tân đế ngồi trên ngai vàng hồi lâu, tinh thần ổn định trở lại, lại thấy trăm quan chúc mừng, biết không có chuyện gì đáng lo, lòng càng yên ổn. Liên truyền chỉ một mặt sai các quan đi các vương phủ, châu, trấn báo tang, một mặt chiếu chỉ lên ngôi, để báo cáo trong ngoài: sang năm lấy làm năm Đại Nghiệp thứ nhất, thăng thưởng cho bá quan văn võ, trước hết là các quan “tòng long” (1), sau mới đến các quan dương triều, khao thưởng các quan quân ở biên trấn, đại xá thiên hạ, ban gấm lụa cho các bậc lão thọ.

1 Tòng long, những kẻ theo, có công với nhà vua từ lúc chưa được lên ngai vàng.

Ngoài ra, Dương Tố, Vũ Văn Thuật, Trương Hành vừa được thăng chức, vừa được ban thưởng, đều là chuyện không cần nói tới.

Lại truy phong Thái tử Dương Dũng đã bị phế làm Phòng Lăng Vương, để che đậy việc chính tân đế đã giết hại anh mình. Lúc này ở trong triều, trong cung thì có bọn Dương Tố trông coi, ở Trường An thì có Dương Ước trấn áp, cả triều đình đều mừng rỡ vì đã không xảy ra một biến cố lớn nào. Nhưng ở trăm họ, dân chúng thì đồn ầm chuyện giết cha, hại anh để chiếm ngôi cao, chẳng còn gì nữa đạo lớn: quân thần, phụ tử, huynh đệ. Cái gốc đã mất, thì làm sao có thể yên, máu mủ trăm họ, đâu chỉ một cành một lá, thói hoang dâm vô đạo cũng không chừa, thì làm sao có thể tránh được chuyện trời nổi cơn thịnh nộ. Dân hết lòng oán giận, dẫn tới họa nước mất, nhà tan.

Chẳng biết tân đế còn làm những chuyện gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HẠJ MƯỜI

Hoàng hậu đội lốt cung nga, mua ân bán ái,
Quyền thần buông lời ủy mị, đất diệt trời tru.

Thơ rằng:

Vườn ngô tràn cỏ rậm

Lầu Việt ngập cáo cầy

Thuyền lan không đậu bến Cô Tô

Chức nữ lữ dịp cầu ô thước

Cát vàng đục

Dâu bãi tàn

Hây hây một phần má đào

Hỏi rằng bóng dáng ra vào nơi nao?

Vân trắng ngõ ngác nhạt màu

Vô tình chiếu cảnh chim âu nước bèo

Tan tan hợp hợp bởi đâu?

Theo điệu “Vu sơn nhất đoạn vân”

Sao sa, chớp giạt, vốn là những thứ ngấn ngủi trên đời, nhưng còn ngấn hơn nữa là má đào, là tóc xanh. Trong vòng bảy mươi năm đời người, da hồng tóc xanh, liệu được mấy năm, dẫu là Phan Phi của Đông Hôn Hầu, mỗi bước lại nở một bông sen vàng (1), hoặc người đẹp như cây ngọc ở hậu đình của Trần Hậu Chủ, tính xem được bao ngày. Nếu đem so với thế lực nghiêng trời của bọn gian thần một thuở hung ác sáng ra hết đời, chỉ trong khoảnh khắc còn gì nữa đâu? Thì phải chăng cũng chẳng khác gì má hồng tóc xanh vậy thôi. Cũng một đường như nhau cả, sớm nở chiều phai.

1 Phan Phi: theo “Nam sử” thời Tề, Đông Hôn Hầu có người vợ yêu là Phan Phi rất đẹp. Đông Hôn Hầu sai người làm hoa sen bằng

vàng, giát xuống nền nhà. Mỗi lần nhìn Phan bước trên hoa, Đông Hôn Hầu khen: “Một bước lại nở một bông sen vàng”.

Lại nói Tùy Dượng Đế từ khi lên ngôi báu, hễ cứ thoái triều, lại về ngay Tuyên Hoa cung, mặc sức hưởng lạc tìm vui, cứ thế kéo dài hàng tháng trời. Ban đầu Tiêu hậu ở Đông cung, vốn lâu nay sắt cầm hòa hợp, chẳng mấy khi cách mặt ân ái mặn nồng, nay được lập làm hoàng hậu, thì lại bị ghẻ lạnh. Tiêu Hậu lúc đầu cũng nghĩ Dượng Đế đang có tang thượng hoàng, nên giữ lễ ở riêng một chỗ, sau điều ra tiếng vào, biết rõ chuyện Dượng Đế ngày đêm mặc sức dâm dăng ở Tuyên Hoa cung, thì nổi giận đùng đùng:

- Vừa mới lên ngôi hoàng đế, mà đã dâm loạn như thế, mai này còn đến mức như thế nào mới vừa lòng, toại ý?

Hôm ấy vừa dịp Dượng Đế thoái triều vào cung, Tiêu Hậu túm lấy mà xỉ vả:

- Đẹp mặt hoàng đế chưa, mới lên ngôi được mấy ngày, mà đã vội phụ ngay hoàng hậu này, gian dâm với thiếp của vua cha, nếu làm hoàng đế vài năm nữa, vợ thiên hạ đều bị bệ hạ cưỡng ép tất cả mất thôi?

Dượng Đế đáp:

- Thì cũng là cái hứng nhất thời, hoàng hậu làm gì mà giận dữ ồn ào đến thế.

- Nhất thời với chẳng nhất thời, thiếp cũng chẳng cần bệ hạ. Thiếp chỉ tới bắt nó nhốt vào lãnh cung, không cho gặp nhau nữa, thế là xong. Nếu vẫn còn quyến luyến không rời nhau ra được, thiếp sẽ ban một đạo ý chỉ (1), nói rõ những chuyện xấu xa cho cả trăm quan họ rõ, để xem bệ hạ sẽ ra người như thế nào?

1 Ý chỉ: Lệnh của hoàng hậu. Ý nghĩa là tốt đẹp, đức hạnh dùng để chỉ về hoàng hậu.

Dượng Đế vội vàng khuyên lơn:

- Hoàng hậu không nên nóng nảy, vội vàng quá như vậy. Hãy khoan khoan để ta còn lo liệu nữa chứ!

Tiêu Hậu đáp:

- Còn lo liệu như thế nào nữa. Nếu bỏ nó không được, thiếp sẽ sai cung nhân kéo đến làm nhục nó một hồi, xem nó còn biết xấu hổ nữa không nào?

Dượng Đế vốn vẫn sợ Tiêu Hậu, nay thấy Tiêu Hậu định làm to chuyện như vậy, trong lòng rất hoang mang, đành phải đứng dậy van nài:

- Hoàng hậu nói nhỏ thôi. Chờ trẫm nói cho Tuyên Hoa rõ, rồi tự Tuyên Hoa tìm đường khu xử, trẫm sẽ quay lại đây, chịu tội với hoàng hậu.

Tiêu Hậu đáp:

- Nói với nó thế nào thì mặc bệ hạ. Có quay lại đây nữa không cũng tùy bệ hạ. Còn thiếp có cách đối phó của thiếp.

Những lời qua tiếng lại này giữa Dượng Đế cùng Tiêu Hậu, lập tức có người báo cho Tuyên Hoa phu nhân. Phu nhân nghe ra, khóc lóc thảm thiết, thì thấy cung nữ báo Dượng Đế tới. Tuyên Hoa chỉ đành nuốt nước mắt, cúi đầu ra nghênh tiếp. Dượng Đế lại gần nhìn kỹ, thấy mặt ủ mày chau, ngấn nước mắt vẫn còn, mới nói:

- Vừa rồi trẫm cùng hoàng hậu nói chuyện, có lẽ phu nhân cũng đoán được ít nhiều. Nhưng trẫm đã có chủ ý, hãy cứ thử xem hoàng hậu định làm gì đã. Trẫm nghĩ hoàng hậu cũng không nhẫn tâm hành hạ phu nhân đâu.

Tuyên Hoa thưa:

- Thiếp vốn xuất thân ty tiện, năm xưa đã từng đắc tội với tiên đế nay lại làm khổ bệ hạ. Dầu có chết cũng đã đủ tội rồi. Nay chỉ xin bệ hạ theo đúng ý chỉ của hoàng hậu, đem thiếp nhốt vào lãnh cung, cho đến lúc bạc tóc trong ngạch cửa, chỉ có thế mới là kế lâu dài được.

Dượng Đế than thở:

- Tình nặng nghĩa dày là trọng, còn sinh tử là chuyện khó bàn. Trẫm cùng phu nhân, cuộc vui tuy chưa dài, nhưng ân tình cũng sâu tựa biển. Nay trẫm với phu nhân dầu chỉ được sống với nhau như vợ chồng dân thường, trẫm cũng cam lòng, chứ làm sao trẫm có thể

nhân tâm cắt ái đoạn ân, lòng nào mà bỏ phu nhân cho được!

Tuyên Hoa níu lấy Dượng Đế khóc lóc rất bi thương, rồi lại van lơn:

- Thiếp không phải tính ương ngạnh. Nhưng nếu quá ham muốn chuyện này, sẽ làm hỏng cả tiếng tăm của bệ hạ. Thiếp nhớ tới chuyện cung nữ Uất Trì của tiên đế ngày nào, chỉ sợ lại dẫm phải vết của người xưa. Lại thêm chuyện giận dữ của hoàng hậu sáng nay, thiếp sợ lại sẽ không còn đất chôn, bệ hạ hãy tính kế trước cho thiếp nếu cứ ngồi chờ, sợ hối không kịp vậy!

Nghe Tuyên Hoa nói đến đây, Dượng Đế lại than thở:

- Nghe những lời của khanh, khanh oán hận tình của trẫm quá mỏng manh, nhưng nhìn cho thật rộng lượng, mới thấy lòng trẫm thật đốn đau, chua xót.

Rồi sai một bọn thái giám, ra cung Tiên Đô ở bên ngoài quét dọn sạch sẽ, đưa Tuyên Hoa phu nhân ra đó, các thứ chi dùng, ty giám cứ theo lệ cũ mà cấp đầy đủ. Hai người vốn đang sát son gắn bó, một sớm phải xa nhau, nói rồi lại nói, nhìn rồi lại nhìn. Dượng Đế không nỡ chia tay, nhưng Tuyên Hoa cố từ tạ nhiều lần, Dượng Đế mới cho ra khỏi cung nội để đến Tiên Đô cung.

Chính là:

Tử biệt thường ẩm ức

Sinh ly những nghẹn ngào

Thân em gió dạt sóng dào

Luống đem nhan sắc gán vào hợp tan.

Tùy Dượng Đế từ khi Tuyên Hoa ra đi, ngày đêm như tỉnh như mê, thở ngắn thở dài, chợp mắt là mộng thấy Tuyên Hoa bên cạnh. Tiêu Hậu thấy tình trạng Dượng Đế đến thế, nghĩ rằng có ngăn cấm càng thêm nguy hại, bèn lựa lời thưa với Dượng Đế:

- Thiếp cũng vì muốn giữ tình phu phụ, nên mới khuyên bệ hạ bỏ Tuyên Hoa, không ngờ bệ hạ quyến luyến đến như thế, thế thì sợ thiếp lại ra người ghen tuông ác nghiệt, chia rẽ Sâm Thương. Chính ý

thiếp là muốn gấn bó hơn mà việc làm lại hóa ra càng xa cách. Chi bằng bệ hạ truyền chỉ, triệu Tuyên Hoa về cung, sớm tối bỏ lòng khát khao của bệ hạ, thiếp cũng lại được thấy mặt rồng hơn hỏ vậy. Như vậy có phải cả hai cùng vui vẻ hay sao?

Dượng Đế cười đáp:

- Nếu quả như thế, hoàng hậu còn hiền đức hơn cả người xưa. Chỉ sợ hoàng hậu nói đùa cho vui vậy thôi!

Tiêu Hậu khẳng định:

- Thiếp làm sao lại dám đùa bệ hạ!

Dượng Đế cả mừng, thế này thì cần phải chờ đợi gì nữa, sai ngay nội giám, phi ngựa triệu Tuyên Hoa về cung.

Lại nói Tuyên Hoa từ ngày ra khỏi cung cấm, lòng chẳng còn mong có ngày sẽ được vua yêu, cho nên cũng chẳng nghĩ gì đến chuyện tô mặt vẽ mày, suốt ngày sống trong an nhàn tự tại. Hôm ấy bỗng thấy nội giám đem thánh chỉ truyền triệu vào cung. Tuyên Hoa bèn nói với sứ giả:

- Thiếp ơn thánh thượng được cho ra ngoài này, cũng như hoa rơi nước chảy, sao lại có chuyện trở về này được. Ngài hãy vì thiếp mà từ tạ với thánh thượng.

Nội giám thưa:

- Chúa thượng trong cung, đã có chỉ tuyên triệu phu nhân, một giờ một khắc cũng không thể chậm, kẻ hầu này làm sao dám tay không mà trở về phục chỉ cho được!

Tuyên Hoa nghĩ ngợi hồi lâu, rồi lên tiếng:

- Thiếp có cách cư xử rất tốt rồi!

Rồi lấy một tờ hoa tiên, viết một bài từ, đọc đi đọc lại, gấp thành hình một bông hoa xinh xắn, rồi giao cho nội giám:

- Hãy vì thiếp mà cầm cái này về tạ chúa thượng!

Nội giám không dám ép nài, chỉ còn cách cầm bài từ về trình lên Dượng Đế. Dượng Đế vội vàng mở ra xem, thì là một bài "Trường

tương tự" như sau:

Hồng đã thưa

Biếc đã thưa

Đa tạ gió xuân nắng tình đưa

Hoa tàn khó như xưa

Đắc sủng ngờ

Thất sủng ngờ

Trông mặt hội vui mấy thuở giờ

Mãi xót xa đợi chờ.

Dượng Đế xem xong cười nói:

- Phu nhân lại sợ ta bỏ phu nhân. Nhưng nay hoàng hậu đã có lời như thế, ai còn nỡ bày chuyện chia ly nữa mà lo lắng mãi.

Rồi cũng sai tả hữu lấy văn phòng tứ bảo, theo bài từ của Tuyên

Hoa mà họa lại nguyên văn như sau:

Mưa không thưa

Móc không thưa

Xin hóa gió xuân sớm chiều đưa

Hoa cỏ tốt như xưa

Ân chẳng ngờ

Ái chẳng ngờ

Ngày đêm hội ngộ chẳng đợi chờ

Sống chung đến bao giờ.

Dượng Đế viết xong, cũng gấp thành một bông hoa, giao cho nội giám đem đi. Tuyên Hoa đọc bài từ này, thấy tình của Dượng Đế vẫn còn nồng nàn, không tiện từ chối nữa, lại vẽ lại mày ngài, tô lại má phấn, trèo lên hương xa vào cung. Dượng Đế khác nào như sống lại, cùng Tuyên Hoa tìm đến Tiêu Hậu, Tiêu Hậu trông thấy, trong lòng tất cũng không thoải mái, nhưng vì hiểu rõ tính tình Dượng Đế, nên làm ra vẻ bao dung, vui vẻ cả cười, sai sắp yến tiệc để chúc mừng hội ngộ. Chính là:

Gió xuân năm mới đẹp vô ngần

Ấm áp lâu dài, sạch bụi trần

Ngõ cũ chàng Tiêu nay gặp lại (1)

Thiên Thai Lưu Nguyễn mãi tương thân (2)

1 Toàn Đường thi thoại: Thôi Giao có người thiếp yêu bị bắt bán cho tướng

Liêu. Thôi làm thơ: “Cửa tướng đã vào thì sâu tựa biển, từ đây chàng Tiêu chỉ là khách qua đường “. về sau, tướng liêu biết chuyện, cho hai người đoàn tụ.

2 Thần tiên ký: Lưu và Nguyễn vào núi Thiên Thai hái thuốc, lạc đường kết duyên với hai nàng tiên sống rất hạnh phúc.

Từ đây Dượng Đế cùng Tuyên Hoa sớm chiều hoan lạc, so với trước đây ngày càng đậm đà. Chưa đầy nửa năm, ai hay trăng tròn khuyết bất thường, hoa đẹp dễ tàn, hồng nhan bạc phận, Tuyên Hoa bị bệnh mà mất. Dượng Đế đau đớn, lệnh cho Hiếu ty làm lễ tang rất trọng thể rồi suốt ngày ủ rũ, tinh tỉnh mê mê, mi sầu mắt lệ, Tiêu Hậu khuyên giải:

- Người chết chẳng sống lại được. Bi thương thế cũng chẳng ích gì. Sao bệ hạ không tuyển lấy một người đẹp khác trong hậu cung, để lấp nỗi nhớ thương, quên bao sầu não đi.

Dượng Đế đáp:

- Hậu cung toàn những phần thừa hương thái, làm sao mà tuyển được?

Tiêu Hậu cãi:

- Ngày trước Tuyên Hoa cũng tuyển từ hậu cung mà ra. Nếu chẳng được thì xem là một trò tiêu khiển cho vui cũng chẳng sao.

Dượng Đế nghe theo lời Tiêu Hậu, truyền chỉ các cung viện lớn nhỏ, tần phu, phái nữ đều phải đến cung hoàng hậu để dự tuyển lựa. Lúc này các cung nga tha hồ chải lại tóc mây, thêm lớp phấn dồi, kéo nhau đến cung hoàng hậu, Dượng Đế cùng Tiêu Hậu, ngồi giữa chính điện, lần lượt gọi các cung nữ lại gần trước mặt, vừa cùng uống

rượu, vừa cùng tuyển chọn, đúng là “quan ư hải giả, nan vi thủy!”(1). Tuy là hoa xếp thành đội, liễu bày thành hàng, tuyển đi tuyển lại, chẳng

1 Cổ thi, câu thứ hai là “Trú khước Vu Sơn bất thị vân” nghĩa là: “Từng xem bể cả khôn làm nước; chỉ ở Vu Sơn mới thật mây” .

thấy đâu quốc sắc thiên hương, hoa nhường nguyệt thẹn. Dượng Đế lại ủ rũ mặt mày, than vãn:

- Tuyển cả bày thế này mà toàn mệt mỏi vô ích. Làm sao mà có được dung mạo, thiên tư quốc sắc như Tuyên Hoa phu nhân cho được!

Bèn ra lệnh ngừng tuyển, cung nữ ồn ào một lúc rồi ai đi về cung ấy.

Tiêu Hậu bàn:

- Xin bệ hạ đừng phiền lòng, hãy uống vài chén, chờ thiếp tạt vào các cung tìm xem, xin vì bệ hạ tìm kỳ được người đẹp vừa ý về mới thôi.

Dượng Đế hỏi:

- Ở đây tuyển thế này còn chẳng ra, hoàng hậu còn làm khổ mình làm gì?

Tiêu Hậu thưa:

- Sao bệ hạ chẳng hay nghe rằng: từ xưa đàn bà có sắc đẹp khác thường, tất cũng thường cao giá tự trọng, sẵn sàng yên tâm chết già trong cửa, chẳng bao giờ chịu rẻ rúng theo người khác, xếp thành hàng thành đội để dự tuyển lựa bao giờ. Giờ thiếp xin cẩn thận tìm khắp các cung, quyết không bỏ sót, nếu tìm không ra, thiếp xin chịu để bệ hạ phạt ba chén rượu lớn?

Nói xong lập tức lên xe loan đi ra. Dượng Đế cùng mấy gã thái giám ngồi uống rượu, hết chén này sang chén khác chờ Tiêu Hậu.

Thực ra Tiêu Hậu đâu có chịu đi tìm người đẹp ở các cung, mà đi thẳng về cung Trường Lạc, cởi áo ngự ra, tô lại mặt, vẽ lại mày, tết lại kiểu tóc khác, giả dạng cung nữ, trên đầu cài mấy cành hoa long

phượng, ba hàng ngọc minh châu rũ thấp thoáng xuống mặt, chọn một bộ y phục cung nữ thật đẹp, xong xuôi đầu đó, sai nội thị đến báo trước cho Dượng Đế. Lúc này nhà vua đã nửa say nửa tỉnh, mà vẫn chưa thấy Tiêu Hậu quay lại, đang định sai người mời về, thì thấy một nội thị đến tâu:

- Hoàng hậu đã tuyển được một cung nhân, sai kẻ hầu này dẫn đến trước để bệ hạ xem qua, hoàng hậu lại sang cung khác để tìm thêm.

Dượng Đế cười phán:

- Hoàng hậu thật vất vả vì ta quá. Chỉ sợ chẳng được việc gì cả!

Lúc này Tiêu Hậu cải trang đã đi đến cửa cung, liền xuống xe loan đi vào, làm ra dáng yếu điệu thướt tha bước lại thềm vàng, cách thềm điện khoảng một tầm tên bắn. Dượng Đế đưa mắt nhìn xuống, thì quả thấy một cung nữ đưa một người đẹp tới, bộ điệu thanh cao dáng hình đài các, y phục trang điểm rực rỡ thanh tân, ngấp ngừng muốn bước tới, lại muốn bước lui, cúi lạy trước thềm vàng. Dượng Đế không ngăn được mừng rỡ vội nói lớn:

- Quả nhiên hậu cung còn có được người đẹp như thế này, hãy mau đứng dậy!

Giục giã mấy lần, Tiêu Hậu vẫn còn vờ cúi như cũ. Dượng Đế lúc này háo hức thấy mặt người đẹp, chẳng còn nghĩ gì đến địa vị hoàng đế chí tôn, xuống khỏi ngai vàng, đưa tay kéo dậy, Tiêu Hậu bây giờ mới đứng dậy, nhưng vẫn cúi đầu che mặt. Dượng Đế ghé nhìn chăm chú, rồi cười ha hả:

- Thì ra hoàng hậu. Thật là nghĩ khôn làm khéo. Trẫm lại cứ ngỡ rằng để sót mất người đẹp, khổ nỗi phải lưu lạc đến giờ.

Dượng Đế kéo tay Tiêu Hậu, cùng lên ngồi trên ngai vàng, rồi phán:

- Ba chén rượu lớn, khanh không chối được đâu!

Tiêu Hậu thưa:

- Thiếp tìm khắp hậu cung, quả chẳng có ai vừa ý. Nhưng vì chót đã hứa, sợ bệ hạ bắt tội, cho nên phải tạm làm xấu, để đẹp lòng bệ hạ,

mua một tiếng cười. Cho nên ba chén rượu lớn ấy, xin bệ hạ tha cho!

Dượng Đế đáp:

- Xử như vậy không xong. Trẫm không phạt hoàng hậu đâu, trẫm chỉ phạt người đẹp mới tuyển thôi!

Tiêu Hậu thưa:

- Nếu đúng là người đẹp, sợ bệ hạ lại không nở lòng nào mà phạt nữa?

Vừa nói vừa nâng chén rượu mà tiếp:

- Thiếp nghĩ rằng trong cung không có. Nhưng khắp thiên hạ thì nhất định phải có. Bệ hạ nay là chúa của thiên hạ rồi, sao không sai người đi các nơi khác mà tìm kiếm. Lại không có người đẹp gấp mười lần Tuyên Hoa hay sao. Việc gì cứ ngồi không mà phiền não?

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu nói tuy rất hay, nhưng chỉ sợ đình thần sẽ nhiều người lên tiếng ngăn cản.

Tiêu Hậu đáp:

- Trong đám đình thần, kẻ dám nói dám can rất ít. Người đáng sợ nhất là lão thần Dương Tố mà thôi. Nay nhân có mấy chậu lan đang nở nhiều, ngày mai bệ hạ hãy triệu Dương Tố vào ngự uyển, cho thưởng yến xuân lan, tìm chuyện gợi ý, xem ý tứ Dương Tố ra sao, mà quyết định vậy thôi.

Dượng Đế phán:

- Hoàng hậu nói đúng lắm?

Bàn bạc xong xuôi, một đêm qua đi. Sáng hôm sau, Dương Tố ra ngự uyển, thấy mấy chục chậu lan, chậu cao chậu thấp, đều rộ những hoa.

Chính là:

Thoang thoang hương tràn lối vắng

Lơ thơ liễu rủ ánh hồ trong.

Dượng Đế vội sai hai nội thị, ra triệu Dương Tố vào ngự uyển.

Lại nói Dương Tố từ khi giúp công lập Dượng Đế, cậy mình công lớn, tất cả quyền hành trong triều đều thu tóm trong tay mình. Sáng hôm ấy, Dương đang cùng đám con hát say sưa ca múa, thấy có thánh chỉ truyền triệu, lập tức lên kiệu vào ngự uyển, qua hồ Thái Dịch, Dượng Đế trông thấy, mời vào điện, miễn lễ, ban cho ngồi. Dương cũng chẳng cần khiêm nhường, chỉ bái một cái, rồi ngồi xuống.

Dượng Đế phán:

- Đã lâu lắm không thấy khanh, cũng thấy mình sinh bỉ lậu. Hoa lan nở nhiều, liễu xuân khoe tơ bên hồ, hương thơm phủ khắp người, cá lượn mặt hồ, nên mời khanh vào cùng thưởng ngoạn, cùng câu cá mua vui.

Dương thưa:

- Thần nghe rằng: thả chim muông thì lụn bại, nuôi thú dữ thì tiêu vong. Ngày xưa Lỗ Ai Công đứng xem cá ở tiền đường mà sách "Xuân Thu" của Khổng Phu tử chê cười. Vua Thuấn nghe đàn khúc "Nam phong" mà vạn đời sau còn ca ngợi. Bệ hạ mới lên ngôi báu đang chính lúc tràn trề sức lực, xin hãy lấy phép xưa của Nghiêu Thuấn, đừng bắt chước những điều lầm lỗi của Lỗ Ai Công.

Dượng Đế đáp:

- Trẫm nghe ông già ở Bàn Khê, chỉ câu cá mà nên nghiệp nhà Chu tám trăm năm, công nghiệp của khanh liệu có khác gì không?

Dương mặt mày hớn hở thưa:

- Bệ hạ lấy điều đó để ví với hạ thần, hạ thần cũng xin lấy điều đó để đền đáp bệ hạ.

Vua tôi cùng vui vẻ. Dượng Đế liền sai mấy nội thị, chuyên yển tiệc lại gần hồ để xem cá. Cá lớn cá bé lúc nổi lúc chìm, lúc ẩn lúc hiện, sóng nước dập dờn.

Dượng Đế phán:

- Trẫm cùng khanh câu, ai câu được cá trước thì thắng, kẻ thua phạt một chén rượu có được không?

Dương thưa:

- Thánh ý thật hay vô cùng!

Chẳng bao lâu, Dượng Đế giật lên, được một con cá vàng nhỏ khoảng ba thốn. Dượng Đế mừng lắm, nói với Dương:

- Trăm câu được một con rồi. Khanh nhớ phải uống một chén rượu phạt nhé!

Dương đang chăm chú câu, nói sợ cá nghe không dám cắn câu, nên không trả lời nhà vua, đầu chỉ gật gật ra hiệu, đến khi nâng cần lên vẫn chẳng thấy cá đâu, lại đặt cần xuống chỗ cũ. Một lúc sau, lại thấy Dượng Đế giật lên một con cá vàng nhỏ nữa, Dượng Đế lại giao hẹn:

- Trăm câu được con thứ hai rồi. Thế là Khanh nợ hai chén nhé!

Dương lại nâng cần lên lần nữa, vẫn chẳng thấy gì. Bọn cung nhân thấy thế, bịt miệng mà cười. Dương mặt đã thấy sắc giận, giọng có vẻ tức tối:

- Loài chim sẻ thì biết sao được chí chim hồng. Xin cứ chờ lão thần trở tài câu rùa bể, câu kỳ được cá chép vàng. Để rồi bệ hạ uống một chén rượu vạn năm có được không?

Dượng Đế thấy Dương nói những lời đầy vẻ huênh hoang, không còn giữ được lễ vua tôi chút nào, trong lòng không vui, vớt cần câu xuống, sai rửa tay, đứng dậy trở về hậu cung, lửa giận bày rõ ra mặt.

Tiêu Hậu đón vào, hỏi han:

- Bệ hạ cùng Dương Tố đang câu cá, sao lại có vẻ tức giận bỏ về đây?

Dượng Đế đáp:

- Không thể nào chịu được tên giặc già này nữa rồi, vừa kiêu ngạo, vừa vô lễ, mười phần còn rõ. Trẫm chỉ muốn gọi mấy nội thị giết quách y, mới bỏ lòng căm tức này được.

Tiêu Hậu vội vàng khuyên can:

- Chuyện không thể thế được. Dương Tố là lão thần của tiên triều, lại vừa có công lớn với bệ hạ. Hôm nay triệu vào ban yến mà lại giết,

các quan tất không phục. Huống chi Dương Tố vốn là dũng tướng, ở đây chỉ có mấy tên nội thị, mấy đứa cung nhân, làm thế nào mà trấn áp nổi Dương Tố được. Chẳng may việc không xong, cọp xỏ khởi chuồng, quyền binh trong tay, giờ thối ngang ngược, xã tắc rồi sẽ ra sao. Bệ hạ muốn trừ Dương Tố, cũng phải tính toán cẩn thận, làm ngay ngày hôm nay đâu có xong.

Dương Đế nghe xong gật gù:

- Hoàng hậu nói có lý lắm!

Rồi thay áo, lại quay lại hồ Thái Dịch như cũ. Dương vẫn đang ngồi dưới bóng hàng liễu, dáng mặt quắc thước, đẹp lão, râu tóc bạc trắng một màu, gió nhẹ khẽ thổi, vài sợi rung nhè nhẹ, ra dáng tiên phong đạo cốt. Dương Đế thấy thế, trong lòng lại càng ganh ghét, nhưng vẫn gượng vui vẻ hỏi:

- Từ nãy tới giờ, khanh đã câu được con nào chưa?

Dương thưa:

- Cá hóa rồng, đâu phải lúc nào cũng có được?

Nói chưa dứt lời, nâng cần câu lên. Một con cá chép màu vàng, dễ chừng đến một thước hai ba phân gì đó. Dương vớt cần câu xuống, cười nói:

-“Hữu chí sự cánh thành”, có chí ắt làm nên. Bệ hạ thấy tài năng lão thần chưa nào?

Dương Đế cùng cười đáp:

- Có bề tôi như thế này! Trẫm chẳng còn điều gì phải lo lắng nữa!

Lại sai bày tiệc rượu, quân thần cùng uống. Bỗng thấy nội thị quỳ thưa:

- Tâu bệ hạ! Ngoài cửa cung có người đánh cá ở sông Lạc Thủy, đánh được một con cá chép lớn, có vẩy màu đỏ, dáng rất lạ, không dám bán riêng, nguyện đem dâng bệ hạ.

Dương Đế lệnh cho mang vào. Một lúc sau ba bốn nội thị, khiêng vào một cái chậu lớn, đặt ngay trước bàn tiệc rượu. Dương Đế cùng Dương Tố đứng dậy xem xét cẩn thận, thì thấy con cá dài đến năm

thước, những chiếc vây vàng, vây đỏ lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời, Dượng Đế thấy vậy thích lắm, sai đem thả vào hồ. Dương Tố can:

- Cá này trông có vẻ có thần khí, sợ không phải là vật nuôi ở trong hồ. Chi bằng giết quách, có thể miễn được các họa sấm chớp mai sau chẳng.

Dượng Đế cười đáp:

- Nếu quả là cá này có phận hóa rồng, dẫu có giết cũng chẳng làm sao mà trừ được tai họa.

Bèn quay ra hỏi tả hữu:

- Cá này có tên riêng không?

Tả hữu thưa:

- Không có !

Dượng Đế sai lấy bút sen, viết lên đầu cá hai chữ “Giải sinh” (1) để đánh dấu, rồi cho thả xuống hồ, và hậu thưởng cho người đánh cá đã đem cá dâng. Tả hữu tiến rượu: quân thần lại làm một chầu nữa, cung nhân hát xong lại múa, múa xong lại hát, lại sai tấu cả loại nhạc khí nhẹ nhàng vừa nghe. Dượng Đế đang định khơi chuyện để dò ý Dương Tố, thì đã thấy tả hữu đem ba con cá chép vàng vừa câu được làm thành gỏi rất tinh tế, lại có cả nước thang hợp với loại gỏi cá này dâng lên bàn tiệc. Dượng Đế thấy thế liền gọi một nội thị lại gần, sai rót một chén rượu lớn, đưa cho Dương Tố:

1 “Giải sinh”: cũng như kiểu làm lễ “phóng sinh” ngày xưa nghĩa đen là “thả cho sống”.

- Vừa rồi câu cá ta có hẹn rồi. Trăm may câu được trước. Xin khanh hãy cạn chén rượu này. Thế mới không phụ vị thơm ngon của mấy con cá này vậy!

Dương Tố nhận chén rượu uống cạn. Rồi cũng gọi nội thị rót tiếp một chén rượu lớn, nâng mời Dượng Đế:

- Lão thần này câu được sau, nhưng lại được cá chép vàng lớn, bệ hạ cũng nên uống hết chén này, để mừng công hạ thần.

Dượng Đế cũng uống một hơi cạn, rồi nói:

- Trẫm câu được những hai con. Khanh phải uống thêm một chén nữa mới phải.

Lại sai nội thị rót một chén lớn nữa dâng lên.

Dương Tố đã say đến bảy tám phần, lè nhè phân giải với mọi người:

- Bệ hạ tuy câu được hai con, nhưng không bằng một con lớn của lão thần. Bệ hạ nếu lấy chuyện nhiều ít để ban rượu cho hạ thần, thì hạ thần cũng xin đem chuyện to nhỏ để kính bệ hạ. Hạ thần quả không thể vâng lệnh bệ hạ cho được.

Tả hữu nâng rượu đưa mời Dương Tố, nhưng Dương Tố quyết chối từ, tả hữu không ngờ, lỡ tay làm đổ cả chén rượu xuống bàn, lại làm ướt một đám lớn áo mãng bào của Dương (1), chảy xuống cả bên dưới. Dương đột nhiên nổi giận, lớn tiếng quát tả hữu:

1 Áo bào của vua thêu rồng gọi là long bào. Áo của đại thần thêu rắn lớn gọi là mãng bào.

- Thật là một lũ vô dụng. Đến như thế này, thì làm sao mà ngồi trước mặt chúa thượng, dám khinh rẻ bậc đại thần. Không còn coi pháp độ của triều đình vào đâu nữa.

Rồi ra lệnh:

- Hãy đề chúng ra, đánh cho một trận.

Dượng Đế thấy nội thị làm đổ cả rượu, đã định quát nạt, nhưng Dương Tố lớn tiếng thế, cũng chỉ biết yên lặng ngồi xem không biết ngăn trở như thế nào cho phải. Nội thị không thấy Dượng Đế nói gì, đành phải lúi túi rót rượu ra, đề xuống, đánh đủ mười hai roi.

Lúc này Dương Tố mới quay lại, thưa với Dượng Đế:

- Cái bọn hoạn quan, cung nữ này thật là đáng ghét. Từ xưa đến nay vốn được các bậc đế vương nuông chiều, nên thường hay làm hư hỏng, đổ vỡ mọi chuyện. Bữa nay chẳng phải lão thần này thô lỗ, mà chính là phải dạy chúng một bài học, để sau này chúng cẩn thận, tử tế hơn, không dám càn rỡ như vậy nữa!

Dượng Đế lúc này vẫn cố nhịn sự tức tối khó chịu trong lòng, một phần cũng vì chuyện tuyển người đẹp trong thiên hạ vẫn chưa thăm dò được ý Dương Tố nên vẫn làm ra bộ vui vẻ mà rằng:

- Khanh vì trẫm mà cai trị thiên hạ bên ngoài. Nay lại vì trẫm mà làm sạch sẽ nơi cung cấm. Đúng là bậc đại thần nhiều công trạng. Xin hãy uống thêm một chén để đền công khó nhọc.

Dương Tố uống luôn mấy chén nữa, lúc này thì đã say cả mùi phần, bèn đứng dậy tạ ơn. Dượng Đế sai hai thái giám đưa Dương Tố ra khỏi cung.

Xuống điện, ra đến cửa ngự uyển, bỗng thấy một trận gió lạnh thổi, tràn khắp mặt, sờn da gà, lạnh tận xương, Dương Tố nhìn ra, thì thấy Tuyên Hoa phu nhân tiến lại gần, nhìn thẳng vào mặt Dương Tố mà mắng rằng:

- Dương bộc xạ! Thuở Tấn Vương mưu đoạt ngôi Đông cung, có người mà chưa có ta, có ta cũng bởi do người!

Dương Tố lúc này cũng quên hẳn việc Tuyên Hoa phu nhân đã chết bèn đáp:

- Những chuyện này đã qua rồi. Nay phu nhân còn giờ ra làm gì nữa?

Tuyên Hoa đáp:

- Nay chúa thượng sai ta đến đây, là để đòi nhà ngươi xử rõ ràng một án giết người.

Dương Tố hỏi:

- Lão thần vừa được ban yến, không thấy chúa thượng nói gì cả!

Nói chưa hết lời thì, thấy Tuy Văn Đế, đội mũ cứu long, mình mặc long bào, tay cầm phủ việt bằng vàng, ngồi trên xe tiêu dao (1), cản ngay đường trước mặt Dương Tố mà quát:

1 phủ việt: búa nhỏ bằng vàng, để ra hiệu lệnh. Tiêu dao: lang thang vô định, không có gì ràng buộc, xe tiêu dao là xe tưởng tượng của bậc thần tiên, ma quái, đi được ở mọi nơi, mọi lúc.

- Ngươi là kẻ giặc già giết vua, lại còn lớn tiếng gì nữa?

Rồi cầm phủ việt nhằm giữa trán Dương Tố mà giáng xuống. Dương Tố tránh không kịp, ngã lăn quay ra đất, miệng, hai lỗ mũi máu tuôn ra, thái giám thấy thế, vội chạy trình Dượng Đế. Dượng Đế cả mừng, lệnh cho quân cấm vệ, khiêng Dương Tố ra khỏi cung. Về đến Dương phủ dần dần tỉnh lại, trời trắng với con là Dương Huyền Cảm:

- Con ta? Chuyện đoạt ngôi lộ cả rồi. Mau mau chuẩn bị tang ma đi thôi.

Chưa tới nửa đêm hôm đó, thì đã ô hô! Thương thay! Thượng hưởng!

Chính là:

Luật thiên nhiên đấp đổi

Có sớm thì có tối

Đứa gian hùng khó toàn

Chóng chầy ắt đền tội

Mày sống đây nham hiểm

Mày chết không yên ủi.

Dượng Đế nghe tin Dương Tố chết, vui mừng mà nói rằng:

- Thằng giặc già đã chết, Trẫm chẳng còn phải sợ thằng nào nữa.

Bèn gọi ngay bọn thái giám Hứa Đình Phụ gồm mười người, phán rằng:

- Mười người các ngươi hãy chia nhau đi khắp thiên hạ, phải tuyển được gái thật đẹp, không kể nơi nào, mỗi người tuyển cho ta từ mười lăm đến hai mươi mỹ nữ (1), nhưng phải thật kiều diễm, đưa dần về kinh. Người nào tuyển tốt sẽ có thưởng, kẻ nào tuyển không xong sẽ bị phạt tội. Không được chây lười, sinh chuyện!

1 Tác giả có chỗ nhầm, hồi thứ hai mươi bảy, lại nói bọn Hứa Đình Phụ tuyển được hơn một ngàn cung nữ.

Hứa Đình Phụ vâng lệnh lui ra. Kinh thành là nơi làm trước tiên, bọn này trưng ngay một bảng lớn, tìm kẻ mỗi mang đưa tin, đưa người, cả kinh thành lại một phen náo động.

Một tối, Dượng Đế cùng bàn bạc với Tiêu Hậu:

- Trẫm suy ra từ xưa các bậc vua chúa đều có ly cung biệt quán, dùng làm nơi mua vui hưởng lạc. Nay trẫm đang lúc thịnh thời như thế này, mà không kịp hưởng những chuyện đó, cũng khiến thiên hạ cười rằng ngu dại. Trẫm thấy đất Lạc Dương vốn là nơi trung tâm của chín châu, sao lại không đem làm Đông kinh, dựng ở đó một cung Hiền Nhân để triệu tập khắp bốn phương, cũng là nơi đi về hành lạc.

Liên cho gọi hai viên nịnh thần Vũ Văn Khải cùng Phong Đức Di, ngay trước ngự điện, được giao cho cai quản công việc này. Vũ Văn Khải quỳ tâu:

- Trình bệ hạ chí tôn, từ xưa các bậc đế vương đều có minh đường, để vua các nước nhỏ vào triều kiến. Vua Thuấn có Nhị Thất, Văn Vương có Linh Đài Linh Chiêu đều là những công trình xây dựng to lớn, lừng lẫy một thời nổi tiếng nhân đức trong thiên hạ. Nay bệ hạ xây cung Nhân Thọ, để làm rõ đức sáng của bậc thánh nhân, thì chính là học theo được vua Nghiêu vua Thuấn, dựng nên những sự tích tốt đẹp khắp cổ kim vậy. Chúng thần không dám không gắng sức.

Phong Đức Di cũng quỳ gối thưa:

- Tâu thánh thượng! Đấng thiên tử dựng cung điện, không rộng không cao không đủ tráng lệ, không tráng lệ không đủ chỗ để tuyên dương đức lớn, tất phải bắt đầu từ phía nam giáp với Truy Giản, phía bắc gối lên bến Lạc Tân, chọn khắp gỗ quý, đá hiếm trong thiên hạ, cùng các loại kỳ hoa dị thảo, trân cầm dị thú mà bày mà nuôi ở bên trong cho thật đủ loại, đáng cho vạn quốc đến chiêm ngưỡng.

Dượng Đế cả mừng phán:

- Hai khanh hãy hết lòng hoàn tất việc này cho thật tốt. Trẫm sẽ trọng thưởng.

Liên truyền sắc chỉ cho Vũ Văn Khải cùng Phong Đức Di tạo dựng cung Nhân Thọ ở Lạc Dương. Từ Trường Giang về phía nam, Ngũ Lĩnh kéo về phía bắc, mọi thứ vật liệu, theo lệnh mà đóng góp đầy đủ

không được thiếu sót. Còn thợ và tiền của thì trừ Giang Đô cùng Đông Đô, phải phục dịch cho việc xây dựng tại chỗ, thì miễn cho việc đóng góp này, còn cứ mỗi thành, phủ huyện, châu quận đều phải góp ba nghìn lạng bạc, mau chóng gửi tới Lạc Dương đóng góp sức mình. Hai người vâng chỉ ra đi Lạc Dương, chia nhau công việc. Thật lại một lần nữa những nghìn trăm họ, tai ương cho muôn dân.

Muốn biết công việc về sau ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HẠY MƯƠI MỐT

Muốn quán rượu, kết nghĩa kim lan,
Xung hô tên, nổi tiếng hào kiệt.

Thơ rằng:

*Vác cày ông lão khóc suốt suốt
Vườn ruộng năm năm lo đứt ruột
Quan huyện tô thuế mãi mãi tăng
Nộp thu, thu nộp đủ sao được
Nịnh ông lớn khấu hao đóng bù
Bòn dân ngu dọa nạt đốc thúc
Con trẻ khóc, đói rét bụng beo
Vợ không quần cầm cố bán chác
Mông đít chực trận đòn nát nhừ
Nhà tranh ba đợt thuế quang lắc
Lăn lóc suốt giọt lệ không khô
Tối tăm đường đưa chân nhắm mắt
Nào ai vẽ giúp bức tranh dân
Dâng lên vua ngắm cảnh khổ cực.*

Dân đen ăn ở trên đất vua, mùa thu nộp lương mùa hạ đóng thuế là lẽ đương nhiên. Nhưng cái khổ chính là ở chỗ, không thu hoạch mà vẫn phải lo nợ nhà vua, gặp mùa việc thì lại phải phụ dịch. Giả như mỗi phủ phải đóng ba nghìn lạng bạc, nhưng có bao giờ đúng thế cho đâu, chỉ vì cả đám quan nha lòng tham không cùng, thừa cơ này mà kiếm lợi, liền tìm cách thêm thắt, bớt xén, nào là dịch phí, nào là lộ phí, nào là hao hụt, tất cả đều đổ lên đầu dân đen. Cứ thấy có khoét được, kẻ tham vẫn còn tham, kẻ giàu vẫn còn ác, bốn phương trộm cướp hoành hành, hờn oán khóc than theo đó mà gia tăng cũng là lẽ

thường vậy thôi.

Bấy giờ vua Tùy vì những việc thổ mộc lớn đó, các phủ châu phải sai quan áp tải tiền bạc đem đến Lạc Dương nạp. Hai phủ Tế Châu và Thanh Châu của Sơn Đông cũng đều đã sắp sẵn ba nghìn lạng bạc đem tới Lạc Dương, nhân chuyện náo động này mà xuất hiện một tay hảo hán khác nữa, chuyện đầu đuôi như sau:

Ở Vũ Nam trang, thuộc huyện Đông A của Duyện Châu có một viên ngoại họ Vu, tên Thông, hiệu Tuấn Đạt, cũng đã từng theo đòi nghề cướp đường lâu năm, gia tư giàu có, sáu phủ thuộc Sơn Đông đều kính nể gọi là Vu viên ngoại. Lâu nay, muốn làm được một tướng cướp lẫy lừng ở vùng bắc này, phải vừa giàu có vừa có thế lực mới xong. Vu Thông nghe được huyện Thanh Châu sẽ áp tải ba nghìn lạng bạc lên kinh, tất nhiên phải đi đường Duyện Châu, ý muốn cướp số bạc này, mới thầm nghĩ: “Cướp của bọn khách buôn, một toán bất quá mười đứa, mình chỉ cần vài người cũng xong, chẳng sợ gì bọn này. Nhưng đây lại là lương tiền của Nhà nước nhất định sẽ có quan lính đi hộ tống, qua các châu huyện, đều phải phái thổ binh lính đi kèm, muốn cướp được cũng khó, lại nữa lương tiền là của ngay phủ bên cạnh, sợ chúng sẽ tầm nã rất gắt gao. Chi bằng đừng đụng đến nữa, đỡ phải lôi thôi”.

Nhưng lòng tham con người ta, không biết đâu là cùng, thật đáng cười. Vu Thông biết rõ sự lợi hại như vậy song vẫn nuôi tiếc ba nghìn lạng bạc này. Điểm mặt những khách khứa, bạn bè, hiện không kẻ nào có thể đảm đương nổi chuyện này, Vu Thông bèn đem ra bàn bạc với trang khách:

- Quanh trang Vũ Nam chúng ta đây, liệu có thể tìm ra một bậc hảo hán, lấy gọn được số bạc này, cũng là một chuyện thích ý!

Trang khách có người đáp:

- Nhìn trước nhìn sau ở đất Vũ Nam này, chỉ có những kẻ múa chân múa tay được, chứ không thể gọi là hảo hán được. Cách đây năm sáu dặm, có một người họ Trình, tên gọi Giảo Kim, hiệu là Tri Tiết, vốn người ở Ban Cưu điểm. Trước kia đã từng đi buôn muối lậu,

kháng cự lại quan binh, bị tội xung quân ở ải bắc, gặp buổi ân xá được tha về. Nếu được người này đứng ra, thì mọi việc dễ như trở bàn tay.

Vưu Thông nói:

- Ta cũng đã nghe nói tới. Quý khách đã ai thấy mặt họ Trình này chưa?

Trang khách đáp:

- Chúng tôi cũng chỉ toàn tai nghe. Mắt quả chưa được thấy!

Vưu Thông vẫn để tâm lo lắng chuyện này, không ngờ lại gặp.

Hôm ấy có việc đi ra ngoài trang, trời lạnh, gió tây thổi mịt mù, cây lá nghiêng ngả, Vưu Thông chợt thấy thềm rượu, bèn xuống ngựa, bước vào quán. Ngồi vào bàn, vừa uống được chén trà nóng, đã thấy một chàng trai trẻ cao lớn bước vào, trông ra diện mạo, quần áo người này, thì thấy:

Lông mày chổi rẽ

Con mắt ốc nhồi

Mặt gồ ghề vô số nốt ruồi

Miệng khấp khểnh một hàng nanh lợn

Râu quai nón đỏ hoe dữ tợn

Tóc rẽ tre sóng gợn rối tung

Thô kệch như thanh sắt vừa nung

Ngang ngạnh như tượng đồng mới đúc

Rồi ra mới biết tay cương trực

Chớ vội xem thường bậc trượng phu.

Chàng trai trẻ này áo quần rách nát, vai vác một bó củi lớn, vút củi xuống sân, ngồi vào ghế, dáng điệu đàng hoàng, gọi chủ quán mua rượu nóng uống, có vẻ quen biết với chủ quán từ lâu. Vưu Thông chăm chú theo dõi, thấy vẻ người khác thường, bèn nhân lúc không ai để ý, hỏi khế chủ quán:

- Người này tên họ là gì? Bác có quen biết anh ta chăng?

Tiểu Nhị đáp:

- Anh ta thường vào đây uống rượu, vốn người Ban Cưu điếm, thường gọi là Trình Nhất Lang, còn không rõ tên thật là gì, thừa viên ngoại.

Vưu Thông nghe đến Ban Cưu điếm, lại họ Trình, nghĩ ngay đến Trình Giáo Kim nên đứng dậy, lại gần, vòng tay hỏi chàng trai trẻ:

- Xin cho biết quý tính đại huynh?

Chàng trai đáp:

- Tiểu nhân họ Trình!

Vưu Thông hỏi tiếp:

- Đại huynh hiện ở đâu?

Họ Trình đáp:

- Tiểu nhân đang ở Ban Cưu điếm.

Vưu Thông hỏi thêm:

- Ở Ban Cưu điếm có một vị là Trình Tri Tiết, có họ hàng gì với đại huynh chăng?

Họ Trình cười đáp:

- Họ hàng với anh em gì gia mẫu sinh được mỗi mình tiểu nhân, chẳng biết có họ hàng gì nữa không, chỉ biết tiểu nhân vốn là Trình Giáo Kim, hiệu là Tri Tiết, cũng còn gọi là Trình Nhất Lang. Dám thừa viên ngoại có điều gì dạy bảo?

Vưu Thông thấy nói Trình Giáo Kim mừng như bắt được vàng, vội hỏi:

- Sao lại có bó củi này, để bán sao?

Giao Kim đáp:

- Quả là như vậy. Tiểu nhân nhà còn có mẹ già, nhờ vào mấy que củi khô này mà hai mẹ con sống qua ngày. Hôm nay vác ra đây, chẳng ai mua, trời lại nổi gió lớn, vào đây kiếm vài chén rượu nóng, chờ ngớt gió rồi cũng đến về thôi. Xin được biết quý tính của viên ngoại. Viên ngoại hỏi tới có chuyện gì cần chăng?

Vưu Thông đáp:

- Từ lâu đã được nghe tên tuổi, nay có việc cần nhờ, một việc rất thích ý, nhưng chỉ ngại đây pha tạp không phải chỗ bàn luận. Xin mời tới tậ gia, sẽ thừa chuyện đầu đuôi.

Giáo Kim nói:

- Hôm nay gặp tri kỷ ở đây, viên ngoại đã dạy thế lẽ nào không theo. Nhưng rượu đã kề miệng, hãy cứ uống vài bát đã, tới nhà ta lại uống nữa có được không?

Vưu Thông đáp:

- Thế thì hay lắm?

Thế rồi kéo Giáo Kim cùng ngồi. Một ông nhà giàu, một anh áo rách cùng ngồi uống rượu với nhau, chủ quán và mọi người bung miệng mà không nhin được cười. Cả hai uống mấy bát lớn, Vưu Thông tính tiền trả tiểu nhị, Giáo Kim nói với tiểu nhị:

- Chỗ cũi này gán luôn, trả số tiền rượu hôm qua tiểu nhân còn thiếu.

Cả hai vái chào, ra khỏi quán rượu.

Lúc này Vưu Thông cưỡi ngựa, giờ bảo đầy tớ dắt về trước, rồi cùng đi với Giáo Kim. Về đến nhà, cả hai ngồi, gồi liền gồi, vai liền vai. Cùng nói đủ chuyện trên trời dưới đất: chuyện hạn hán lụt lội, chuyện đạo đức suy đồi, chuyện buôn bán, làm ăn, đi lại khó khăn. Từ đó Vưu Thông ngó ý cùng Giáo Kim đi buôn chung, lời lãi chia hai.

Giáo Kim hỏi lại:

- Viên ngoại định rủ tiểu nhân buôn chung thật sao?

Vưu Thông đáp:

- Thực không phải thế. Tiểu huynh lâu nay mộ tiếng dũng cảm, nghĩa khí hiền đệ, nhưng chưa một lần được gặp, nay mới có duyên may, xin kết nghĩa đệ huynh, mãi mãi gắn bó, xin đừng hiềm nghi.

Giáo Kim đáp:

- Tiểu đệ vốn người thô lỗ, không phải chỗ tốt để kết nghĩa đệ

huynh.

Vưu Thông vẫn giữ ý:

- Đây là ý nguyện của tiểu huynh, hiền đệ không nên từ chối.

Hai người đem tuổi ra so, Vưu Thông hơn năm tuổi, nhận làm anh. Giáo Kim làm em, cùng thấp hương kính cẩn lạy nhau tám lạy, thề cùng sống chết, hoạn nạn cùng giúp nhau.

Chính là:

Kết giao chớ ngại câu bản phú

Chung thủy đừng quên nghĩa tử sinh.

Giáo Kim nói:

- Đi ra để buôn bán, cũng là điều tốt, nhưng tiểu đệ còn có mẹ già ở nhà, không người coi sóc, làm thế nào được?

Vưu Thông đáp:

- Đã là huynh đệ, lệnh đường cũng chính là bá mẫu của tiểu huynh, lẽ đương nhiên là phải đưa về đây phụng dưỡng. Chi bằng ngay đêm nay đưa tới là tốt hơn cả!

Giáo Kim nói:

- Tiểu đệ đi bán củi, chẳng được đồng nào. Một hạt gạo cũng không nốt, về gặp mẹ già, trời đã chiều tối, nói chuyện tới đây nữa, thì cũng thật khó nghe.

Vưu Thông khuyên:

- Hiền đệ nói có lý lắm. Nhưng không có gì khó. Hôm nay hãy cầm về một đỉnh bạc, coi như dùng để chi vào việc di chuyển chỗ ở, kiếm chén rượu nhạt, nói chuyện với xóm giềng, nhất định bá mẫu sẽ bằng lòng ngay.

Giáo Kim ưng thuận:

- Nếu thế mới được, xin đem tiền ra đây!

Vưu Thông lấy ra một đỉnh bạc đưa cho Giáo Kim, Giáo Kim đỡ lấy bỏ ngay vào ống tay áo, cũng chẳng cảm ơn. Vưu Thông sai bày com rượu. Giáo Kim mười phần vui vẻ, uống thoải mái hết chén này đến chén khác, không ngờ là rượu nhà nấu lấy, rất nặng, lại uống đến

hàng chục chén lớn, nên đã say mềm. Vưu Thông sợ Giáo Kim quá say, sáng mai tốt ngày, phải còn lo liệu để lên đường buôn bán một chuyến xem sao. Giáo Kim đành phải đứng dậy ra cửa, tuy đã say, nhưng vẫn còn nhớ tới đỉnh bạc, bỏ vào ống tay áo, xem ra có vẻ nặng, trù trù bước ra cổng lớn. Không ngờ ống tay áo, tuy đã buộc, nhưng lại rách nát, nên khi giơ tay vái chào Vưu Thông lần nữa, thì đỉnh bạc cũng theo chỗ rách mà rơi tọt xuống đất lúc nào cũng không biết nữa. Trang khách có người trông thấy nhặt lấy, đưa trình Vưu Thông:

- Viên ngoại vừa đưa cho, đã rơi vào ngay trước cổng lớn. Nên chạy theo mà giao lại cho Giáo Kim chẳng?

Vưu Thông đáp:

- Ta đưa thỏi bạc cho Giáo Kim xong, nghĩ lại đang thấy hối hận đây!

Trang khách hỏi:

- Đã đưa rồi, viên ngoại còn gì mà phải hối hận?

Vưu Thông đáp:

- Người này tính ngay thẳng, không biết luồn cúi ai. Dem bạc về, mẹ con bàn cãi, nhất định sẽ không chịu đến đây nữa, thì cũng đành chịu. Nay lại đánh rơi mất thỏi bạc, thì còn phải nghĩ đến ta, nên tối nay thế nào mẹ con sẽ cùng đến đây.

Lại nói Giáo Kim về đến nhà, mặt mày vẫn còn rạng rỡ. Mẹ ngồi chờ suốt từ chiều tới giờ, nay thấy con về, uống rượu mặt còn đỏ gay, mùi rượu vẫn sặc sụa, thì tức giận mắng:

- Mày là đồ súc sinh, tìm chỗ ăn uống say sưa, chẳng nghĩ tới mẹ ở nhà không củi không gạo, đói sắp chết mà vẫn còn vác cái mặt dương dương đắc chí về thế kia. Ta thử hỏi mày: củi bán được rồi, tiền tiêu cái gì hết cả rồi?

Giáo Kim cười đáp.

- Mâu thân đừng vội giận. Sắp đến ngày mở mày mở mặt rồi. Còn

hỏi đến chuyện củi đóm làm gì?

Trình mẫu gắt gỏng:

- Mà đúng là vẫn còn say rượu, tuôn ra toàn những lời mơ màng, ta làm sao mà tin được.

Giáo Kim nói:

- Mẫu thân nếu vẫn chưa tin, con lấy thỏi bạc này ra cho mà xem nhé!

Trình mẫu hỏi:

- Bạc ở đâu ra?

Giáo Kim sờ vào ống tay áo, hết tay này tới tay kia, lần đầu rồi lại lần nữa, vẫn chẳng thấy bạc đâu, Giáo Kim bứt tóc dậm chân tức tối:

- Thỏi bạc không biết rơi lúc nào mất!

Trình mẫu lại càng được thể:

- Ta đã nói là chuyện khoác lác mà. Trong cái tay áo rách ấy thì làm sao có bạc được?

Giáo Kim trừng mắt cãi:

- Mẫu thân nếu không tin con, con xin thề độc địa rằng dù trong con say đi chăng nữa, con cũng không bao giờ dám nói chuyện đùa vơ vẩn với mẫu thân. Hôm nay, con vác bó củi ra đi khắp một lượt phố xá, chợ búa, chẳng ai thèm hỏi đến, mới vào trong quán uống mấy chén rượu, gặp một nhà giàu đó là Vu viên ngoại ở Vũ Nam trang, mới thấy nhau mà như gặp bạn cũ, kéo con về trang trại. Con liền vớt ngay bó củi, gạt tiền rượu cho tiểu nhị, cùng với viên ngoại về trang trại. Con với ông ta làm lễ kết nghĩa huynh đệ, rồi tính chuyện cùng nhau đi buôn bán xa kiếm lời. Con nói chuyện ở nhà còn mẹ già, không người chăm nom, viên ngoại bảo ngay đêm nay đưa mẫu thân sang bên ấy, lại còn đưa cho con một đỉnh bạc, để có phải tiêu đến việc gì khi chuyển chỗ ở chẳng. Con thấy vui vẻ, uống mấy chén rượu lớn, nên cũng không biết bạc rơi lúc nào, mặc dù suốt dọc đường con đã cố ý, túm ống tay áo thật chặt. Mẫu thân nếu vẫn chưa tin, ngay bây giờ con công sang bên ấy, thì sẽ rõ con nói đúng

hay nói khoác cho vui ngay thôi mà!

Trình mẫu đáp:

- Nếu đã như thế, ta sẽ đi với mày. Trong nhà tìm khắp ba ngày cũng chẳng có cái gì đáng giá, cứ khóa cửa lại là xong. Nhưng ta đang đói là cả người, làm thế nào bây giờ?

Giáo Kim đáp:

- Con đưa mẫu thân sang trang trại, chỉ sợ không có sức mà ăn, tiêu không kịp, lại nôn mửa cả ra bây giờ, chứ lại còn lo không có cái gì mà ăn!

Nói xong, khóa cửa, rồi đang giữa đêm tối Giáo Kim cũng mẫu thân sang trang trại họ Vu ở Vũ Nam trang, bao nhiêu say sưa bay biển sạch. Giáo Kim đặt mẫu thân xuống gõ mạnh cửa, lão canh cổng đã được Vu Thông sai từ trước, chờ sẵn để mở cửa cho Giáo Kim, rồi vào báo cho viên ngoại biết.

Vu Thông vẫn chưa đi ngủ, chờ Giáo Kim tới, nghe đầy tớ vào trình, mừng không nói hết, ra đón mẹ con Giáo Kim vào nhà ngồi đầu đầy Vu Thông lên tiếng trước:

- Mang ơn tổ tiên để lại cho ít nhiều của cải, mấy năm nay thì năm nào cũng hết hạn hán lại lụt lội, gia tư ngày càng hao hụt dần.

Nay muốn về Giang Nam buôn vài chuyến tơ lụa, nhưng nghe nói các nơi trộm cướp sinh như ong, sợ đi chẳng được. Nghe danh lệnh lang là bậc hào kiệt, cũng muốn có lệnh lang cùng đi, được lời sẽ chia đều, may kiếm được ít nhiều để phụng dưỡng bá mẫu chẳng?

Trình mẫu vốn cũng nhà giàu có, ít nhiều biết lẽ đời, nghe thế cười đáp:

- Viên ngoại lầm rồi! Viên ngoại giàu có, còn ta thì nghèo khó, suốt ngày chân tay vất vả. Nay viên ngoại đi buôn xa, hoặc giả trên đường không người sai phái đỡ đần, cần phải con ta đi theo sau, rồi hàng tháng trả cho nó ít nhiều, lấy cái nuôi mẹ già, thì nghe ra còn thông. Chứ thử hỏi con ta có tài đức gì, mà dám kết huynh đệ với viên ngoại. Lại thêm vốn liếng không một đồng đóng góp, làm sao dám nghĩ tới chuyện buôn chung, chia lãi đều cho được.

Vưu Thông nói:

- Vưu Thông này từ lâu mộ tiếng lệnh lang, tình nguyện xin được kết nghĩa huynh đệ, xin bá mẫu đừng ngại.

Rồi sai sửa soạn hương án, Vưu Thông bái lạy, nhận Trình mẫu làm bá mẫu, Trình mẫu cũng hoảng hốt vái đáp lễ bốn vái. Vưu Thông nói tiếp với Trình mẫu:

- Cháu cùng lệnh lang ra đi rồi, sợ một mình bá mẫu ở nhà có chỗ không tiện, nên mời bá mẫu về trang trại đây. Nếu có gì chưa được chu tất, xin bá mẫu lượng thứ.

Trình mẫu đáp:

- Con ta được đi với viên ngoại, ta thật đội ơn. Chỉ sợ tính tình nó lỗ mãng, viên ngoại phải luôn để ý mà rèn cặp, thế tất cho nó ít nhiều, sợ còn ít tuổi, chưa thấy hết được ơn nghĩa của viên ngoại.

Vưu Thông mời Trình mẫu ra nhà sau ăn cơm, còn mình với Giáo Kim lại bày cuộc rượu nữa. Rượu vừa chớm say, Vưu Thông mang chuyện ba nghìn lạng bạc kể để dò ý Giáo Kim:

- Hiền đệ có nghe những chuyện về việc vua mới lên ngôi chưa?

Giáo Kim vừa được chịu ơn ân xá, nên đáp:

- Vưu đại huynh, đó là một vị vua thật thương dân. Tiểu đệ mấy năm ở ngoài tít ải bắc, nếu không có chuyện vị vua mới này lên ngôi, thì làm sao có thể trở về quê hương mẹ con sum họp.

Vưu Thông gợi ý:

- Vua mới giờ đắp thành xây gác, mỗi châu, mỗi huyện đều phải góp ba nghìn lạng bạc để góp vốn cho những việc thổ mộc đó. Thật là không biết lấy đâu ra mà đóng góp.

Giáo Kim đáp:

- Làm dân đen dân đỏ của đất nhà vua, thì tất phải nạp lương, phải chịu tạp dịch, phu phen. Làm quan nha của hoàng đế, thì phải sai phái, phải quát nạt, đừng nghĩ tới sự nhàn rỗi, bình yên.

Vưu Thông nói:

- Chuyện ấy thì đã hẳn rồi. Có điều vùng Thanh Châu của Sơn

Đông ta cũng phải tuân theo lệnh vua, đóng vào đó ba nghìn lạng. Thái thú Thanh Châu, đang nhân dịp này để lột tận xương tủy trăm họ, tàn khốc không chừng chỉ để lấy ba nghìn lạng đem đi, còn bao nhiêu thì bỏ túi thầy trò cả bọn. Số bạc ba nghìn lạng bạc này đem lên kinh, tất phải đi qua địa phận Duyên Châu ta đây. Ta định nhờ vào đôi tay của hiền đệ, chiếm lấy ba nghìn lạng này, làm vốn đi buôn, liệu có nên chăng?

Trình Giáo Kim cũng đã từng đi buôn muối lậu, ba chìm bảy nổi, vào tù ra tội, so với chuyện cướp đường cũng chẳng xa xôi gì. Thấy Vưu viên ngoại đối xử với mẹ con mình thật hết lòng, nên cũng muốn đền ơn tri ngộ, nên cười đáp:

- Đại huynh, chỉ sợ tiền bạc của họ không đi đường này. Nếu chắc chắn là đi đường này, thì chẳng cần đại huynh phải lo nghĩ nhiều, tiểu đệ chỉ cần một người một ngựa ra đi, sẽ đem ngay số bạc ấy về đây cho đại huynh!

Vưu Thông hỏi:

- Hiền đệ quen dùng loại vũ khí gì?

Giáo Kim đáp:

- Tiểu đệ quen dùng búa. Cũng chẳng được học ra bài ra lớp cần thận gì đâu. Trong lúc nhàn rỗi chẳng biết làm gì, cứ lấy búa kiếm củi thay cán thật dài vào, một mình ở nhà tập múa may, thế mà tiện lợi trôi chảy phải biết.

Vưu Thông nói:

- Trong nhà ta có một cây búa, nặng sáu mươi cân, liệu hiền đệ có dùng vừa không?

Giáo Kim bằng lòng:

- Sáu mươi cân, cũng chưa phải là nặng.

Vưu Thông ra phía sau nhà, đem cây búa ra, thì ra búa được đánh bằng loại thép tốt, hai mặt búa khắc hình bát quái, vì vậy mọi người thường gọi loại búa này là “bát quái tuyên hoa phủ”. Lúc này Giáo Kim mới mặc vào mình một áo giáp đồng, một mũ đồng đã lên nước xanh biếc, khoác một áo khoác màu xanh chàm, cưỡi một con ngựa

thanh tông khỏe mạnh. Còn Vuơ Thông cũng nai nịt không kém phần hùng dũng, đội một mũ sắt dày, một áo giáp lấp loáng màu dầu đen bóng, vác một cây thương mũi nhọn hoắt, đi đôi ủng sơn trắng, cưỡi con Ô truy.

Cả hai nai nịt giờ lâu ngay trước bàn tiệc, rồi sai đầy tớ đèn đuốc sáng rực, ra khỏi trang trại kéo nhau ra mấy đám ruộng cạn vừa gặt, dùng mấy cây tre, treo cao đèn bốn phía, một khoảng rộng sáng như ban ngày, cả hai người lên lưng ngựa cùng nhau thử sức. Búa qua thương lại, bọn tay chân xúm quanh, hò hét ầm ĩ. Bọn này đều nương dựa hoàn toàn vào họ Vuơ, cho nên mọi chuyện lớn nhỏ đều chẳng có điều gì phải giữ gìn. Tập tành chán cả hai xuống ngựa kéo nhau về trang trại đi ngủ.

Ngày hôm sau. Vuơ Thông cho người đi Thanh Châu, dò la xem đoàn quân áp tải ba nghìn lạng hạc bao giờ thì lên đường, liệu bao giờ đến rừng Trường Diệp. Mấy ngày sau, kẻ được sai đi trở về thưa:

- Trình viên ngoại ngày mười lăm tháng mười này sẽ lên đường, ngày hai mươi bốn này thì có thể đến vùng rừng Trường Diệp. Đoàn áp tải có một viên quan cầm đầu, một viên võ quan hộ tống, chỉ huy một đội lính khoảng hai mươi tên chuyên dùng cung tên.

Tối ngày hai mươi ba, Vuơ Thông lấy rượu ngon cho Giáo Kim uống gần say, chọn người đi theo, canh năm đến rừng Trường Diệp, động viên Giáo Kim:

- Hiền đệ, ta cùng hiền đệ sẽ đủ chi suốt đời, chỉ cần một việc này!

Giáo Kim gật đầu, xách búa lên ngựa, tiến ra phía đường quan, dùng ngựa, dắt búa ngang yên, trông như hổ dữ ngồi chặn giữa đường lớn. Trước tiên là viên quan Lô Phương xuất hiện; viên này vốn là hiệu úy Thanh Châu, mở đường đi trước cũng là để đề phòng sợ có chuyện không lường chẳng. Mới vào đến rừng, Giáo Kim giật ngựa nhẩy ra, cao giọng quát:

- Tiền lộ phí đâu, dốc ra!

Lô Phương vốn là một võ quan cũng thạo nghề cung kiếm, gio thương lên vừa đỡ vừa chửi:

- Thằng giặc cỏ! Mày chỉ quen sống lẫn lút trong rừng rậm, lo ăn từng bữa như loài thú dữ, đây chính là lương tiền giải đi tam kinh lục phủ, hãy tránh cho mau, loại giun đế như mày đừng có to gan lớn mật.

Giáo Kim vẫn lớn tiếng:

- Bọn khách thương trong thiên hạ, bố già đây không thềm đụng đến đâu. Nghe nói Thanh Châu phủ có ba nghìn lạng, bố già đây chờ sẵn, kiếm làm vốn buôn bán.

Lô Phương nạt:

- Hà hà! Đồ giặc cỏ không biết nông sâu. Hãy chờ xem mà buôn bán!

Ngựa chồm lên, thương giơ cao, xốc tới, Giáo Kim cũng vung búa vội đỡ, ngựa với ngựa, người với người, thương với búa cùng thi gan, được vài chục hợp, phía sau thấy khói mịt mù, quân quan áp tải cũng vừa tới. Giáo Kim thấy thế, sợ chúng sẽ xắn tay cùng đánh, bèn chồm ngựa xông lên, búa bổ mạnh, mặc mọi sự. Lô Phương đỡ không nổi, ngã quay xuống ngựa. Hai mươi tên lính cầm cung thương tràn tới, thấy Lô Phương ngã ngựa, cả bọn giơ cao thương la lớn:

- Phía trước Lô hiệu úy bị tướng cướp đánh cho bị thương rồi!

Giáo Kim thừa thế chém thêm vài tên tay chân, cả bọn cứ thế vút cung, bỏ thương, lội bừa qua suối mà chạy, bỏ cả bạc tiền, hành lý lại mà thoát lấy thân đã. Tào tham quân Tiết Lượng, viên quan chỉ huy cả đoàn áp tải, thấy thế, quay ngựa chuồn thẳng. Giáo Kim vẫn không tha, giục ngựa đuổi theo. Bọn đây tó, cùng trang khách đi theo vội chạy báo cho Vưu Thông:

- Bố già thắng lớn rồi! Bạc tiền bọn chúng đều vút lại trong rừng mà thoát thân rồi?

Vưu Thông dẫn tay chân ra đường quan, mở toang tất cả các thùng chứa bạc, đút vào những bao tải gai, khuân về Vũ Nam Trang, giết dê lợn, bày tiệc rượu chờ sẵn, đợi Giáo Kim về đánh chén.

Giáo Kim lúc này đuổi theo Tiết Lượng có đến mười dặm mới kịp, chú ý cũng chẳng để giết Tiết Lượng cho bằng được, mà Giáo Kim

cũng chẳng biết rằng tiền bạc bọn này đã vớt lại cả ở trong rừng rồi, nên cố tình đuổi theo bắt cho kỳ được cả người lẫn ngựa. Tiết Lượng quay đầu nhìn lại, thấy người ngựa Giáo Kim tới gần, không biết làm thế nào để đối phó, đành liều lên tiếng:

- Anh bạn lạc thảo! Ta với anh không thù không oán, anh chặn đường ta cũng chỉ vì tiền bạc. Nay bao nhiêu tiền bạc chúng tôi đã vớt lại trong rừng, anh còn đuổi theo ta để làm gì?

Giáo Kim nghe nhắc tiền bạc đã vớt cả ở trong rừng liền không đuổi theo nữa, quay ngựa, không cần phi nhanh nữa. Tiết Lượng thấy Giáo Kim đã quay ngựa, bạo dạn hơn ít nhiều, gọi với theo hăm dọa:

- Anh bạn lạc thảo, tiền bạc cướp được, giữ cho cẩn thận. Ta trở về trình quan Thứ sử, sai người tìm bắt, lúc ấy thì đừng có mà chạy thoát đâu nhé!

Giáo Kim nghe thế, nổi cơn điên khùng, gọi theo:

- Quan nhân đừng chạy vội, ta không giết quan nhân. Ta cũng không phải loại hảo hán không tên tuổi. Hãy cứ tạm cho quan nhân biết tên tuổi ta nhé, ta là Trình Giáo Kim, suốt đời chưa từng nói dối ai bao giờ. Ta có một người bạn rất trung hậu, tên gọi Vuơ Thông.

Chính hai người chúng ta lấy số bạc ba nghìn lạng này đây. Quan nhân cứ yên tâm về mà trình Thứ sử.

Giáo Kim nói xong tên tuổi hai người, mới thực sự quay ngựa trở về chưa đến trang trại đã thầm nghĩ lại: “Vừa rồi lẽ ra không nên nói rõ tên tuổi. Vuơ viên ngoại biết ra lại oán giận ta. Thôi tìm vài lời quấy quá lờ đi cho xong”. Chẳng mấy lúc về tới trang trại, cùng nhau hoan hỉ ăn uống. Chuyện không nói nữa.

Chính là:

khi vui rượu uống hũ chìm

Khi buồn mặt nặng như lim khác gì!

Lại nói Tào tham quân Tiết Lượng trở về phủ đường Thanh Châu, chính là lúc Thứ sử Học Tư Bình đang ngồi trên công đường.

Tiết Lượng vội quỳ trước công đường thưa:

- Trình Thứ sử, được lệnh áp tải lương tiền về Lạc Dương, ngày hai mươi tư đi đến rừng Trường Diệp của Tế Châu, bỗng xuất hiện khoảng mười tên cướp, cướp mất tất cả tiền bạc, giết chết võ tướng Lô Phương cùng bốn tên lính. Tiểu quan ra sức chống đỡ, may toàn tính mạng, về trình đại nhân, xin cho công văn tới Tế Châu, để phủ đường Tế Châu lùng bắt tội phạm, cùng thu lại ba nghìn lạng bạc.

Tư Bình nghe trình, nổi giận đùng đùng:

- Cướp đường nào mà dám cả gan đón đường quan quân. Người không cần thận, đến nỗi mất của hai người. Ta sẽ cho người giải về trình Tổng lý đại nhân Vũ Văn Khải, để xem ngài xét xử thế nào; người phải đền hay phủ đường Tế Châu phải đền ba nghìn lạng bạc này.

Rồi quát tháo ầm ầm. Tiết Lượng hồn bay phách lạc, vội vàng thưa:

- Có đại nhân ở trên, bọn cướp này nhất định bắt được, lúc chúng bị bọn tiểu nhân kháng cự còn xưng cả tên hiệu là Tĩnh Sơn đại vương Trần Đạt, Ngưu Kim gì gì đó, tiểu nhân nghe không thật rõ ràng, chỉ cần đưa ra những tin này cho phủ đường Tế Châu là có thể bắt được bọn này.

Thứ sử Tư Bình gọi bọn tay chân, làm văn thư gửi trực tiếp cho Tổng lý doanh tạo Đông Đô Vũ Văn Khải:

“Thanh Châu phủ đã cho áp tải ba nghìn lạng bạc theo lệnh Tổng lý.”

Đi vừa đến rừng Trường Diệp thuộc Tế Châu phủ, cũng bởi phủ đường Tế Châu không cử thổ binh hộ tống, gặp ngay giặc cướp lấy hết, lại giết cả quan hiệu úy Lô Phương. Xin tổng lý đại nhân lệnh cho Tế Châu phủ bắt bọn cướp này, bồi thường số bạc cho Thanh Châu phủ.”

Một mặt đưa công văn sang phủ Tế Châu, yêu cầu Thứ sử Tế Châu bắt kỳ được bọn Trần Đạt, Ngưu Kim lấy lại số bạc. Tiết Lượng tạm thời bị giữ lại ở phủ đường, chờ công văn của quan Tổng lý ở Lạc

Dương sẽ xét xử một thể.

Mấy ngày sau, Tổng lý Vũ Văn Khải có lệnh đưa về:

“Công trình đang khẩn cấp tạo dựng. Trong vòng một tháng không tìm thấy số bạc bản phủ Tế Châu phải bỏ tiền bồi nạp. Trong hạn hai tháng giặc cướp vẫn chưa bắt được, Thứ sử Tế Châu cùng Thanh Châu sẽ bị ngừng cấp tiền lương, các đô đầu đều phát phối làm lao dịch chuộc tội. Tiết Lượng cách chức làm dân thường, Lô Phương được hưởng mọi đặc ân với liệt sĩ.”

Nhận được lệnh này, Thứ sử Tư Bình đành phải tự đứng ra lo mọi công việc trong phủ mình và đốc thúc Lưu Thứ sử Tế Châu. Lưu Thứ sử cũng sợ bị liên lụy, nên vội vàng bàn bạc với tay chân:

- Số bạc ba nghìn lạng này, không phải là nhỏ để giấu ngay cho được mà cũng lấy đâu ra số bạc nữa mà bồi thường cho họ được. Nay ta chia thành từng đội, đội nào bắt được trước sẽ trọng thưởng, đội nào không làm nên chuyện sẽ bị phạt.

Rồi lên công đường, cho gọi chánh đô đầu Phàn Kiến Uy, phó đô đầu Đường Vạn Nhân tới, truyền lệnh:

- Bọn cướp này có tên tuổi rõ ràng, cũng dễ bề tìm ra, tại sao đến tháng nay vẫn không có tin tức gì. Phải chăng là bọn này cùng các người có quan hệ mờ ám gì đây về tiền nong, nên các người không chịu ra tay, để mọi chuyện phiền toái đổ lên đầu ta.

Kiến Uy thưa:

- Xin Thứ sử xét kỹ cho, xưa nay chưa từng có bọn cướp nào có gan xưng cả họ tên, rõ ràng là những tên để lừa bịp, quan quân chẳng biết lối nào mà lần. Vì thế chúng tôi đã tìm khắp nơi mọi chốn trong phủ, mà không hề thấy vết tích.

Lưu Thứ sử quát:

- Dù rằng là tên giả đi chăng nữa, thì những ba nghìn lạng bạc, hàng chục đứa tham gia, chứ có phải cái kim đâu, mà đã cả tháng nay, tịnh không vết dấu, rõ ràng các người lười nhác, không chịu tận tâm mà thôi!

Rồi ra lệnh đánh Kiến Uy, Vạn Nhân mỗi người mười lăm roi, hạn

cho ba ngày nữa, nếu không có tin gì mới, sẽ phạt mỗi người ba chục roi.

Ngày giờ trôi mau, sáng mai ra, đã lại một ngày. Cả bọn kéo về nhà Kiến Uy rồi còn nghĩ ngợi đủ cách, nốc rượu lấy sức, kéo nhau về phủ đường, trình lại Thứ sử. Lúc này Kiến Uy bàn với Vạn Nhân:

- Vạn Nhân hiền đệ, chúng ta khổ nhục chịu đựng thế này, nếu đại huynh Thúc Bảo còn làm đô đầu với chúng ta ở Tế Châu này, thì những chuyện như vậy. Tần đại huynh không bắt được Trần Đạt thì ít ra cũng tóm được Ngưu Kim rồi. Nay Tần đại huynh ở dưới trướng Lai Tổng quản, làm sao trình bày với Lưu Thứ sử đưa được Tần đại huynh về đây, chúng ta nhất định sẽ làm nên chuyện ngay, không thể bó tay chịu đòn như hiện nay.

Kiến Uy, Vạn Nhân cùng Thúc Bảo vốn là chỗ bạn bè thân thiết. Năm sáu chục thổ binh, kẻ biết, người thì đã nghe danh tiếng Thúc Bảo, thấy hai đô đầu bàn thế, đều nhất loạt hoan hô ầm ĩ:

- Nếu được thế, nhất định không ai có thể bắt nạt chúng ta nữa rồi. Phái về bẩm ngay với Lưu Thứ sử, nguyên đô đầu Tần Quỳnh, đã giữ chức này ở Tế Châu nhiều năm, biết rõ từng sào huyệt của bọn cướp nắm vững đường đi lối lại của bọn chúng, nay đương đảm nhiệm chức kỳ bài quan dưới trướng Lai Tổng quản, nhàn rồi không có việc gì. Nay xin Thứ sử đứng ra đưa được Tần Quỳnh trở về, là có thể bắt được ngay Trần Đạt, Ngưu Kim.

Kiến Uy khuyên:

- Các anh không nên làm huyền não đến thế, hãy vào công đường trình rõ với Lưu Thứ sử là hơn cả!

Sáng ra, mọi người vào phủ đường Kiến Uy lên bán nguyệt đài đưa trát ra để xin gia hạn, ai nấy đều quỳ dưới thềm. Lưu Thứ sử hỏi Kiến Uy:

- Đã có tung tích gì của bọn cướp chưa chánh đô đầu?

Kiến Uy thưa:

- Trình Thứ sử đại nhân, vẫn chẳng thấy tăm hơi!

Thứ sử sai đem hình cụ ra để phạt. Roi sắp sửa ra tay, Kiến Uy lại

lên tiếng thưa:

- Tiểu nhân còn chuyện nữa, xin trình với Thứ sử đại nhân!

Lưu Thứ sử hỏi:

- Còn chuyện gì nữa?

Kiến Uy thưa:

- Bản châu ta, mấy năm trước có đô đầu Tần Quỳnh hiện đang giữ chức kỳ bài quan trong soái phủ Lai Tổng quản. Tần Quỳnh làm đô đầu lâu năm, biết rõ từng tên cướp trong phủ ta, xin Thứ sử đại nhân thân hành tới soái phủ Lai Tổng quản, xin cho được Tần Quỳnh về thì sẽ bắt được bọn Trần Đạt, Ngưu Kim.

Thứ sử chưa trả lời ngay, lưỡng lự cân nhắc, thì hơn năm mươi tên thổ binh quỳ dưới thềm đều lên tiếng kêu:

- Đại nhân đứng ra, xin được Tần Quỳnh về, Tần Quỳnh biết rõ từng tên cướp, lại đương nhàn rỗi dưới trướng Lai Tổng quản. Nếu đại nhân không đứng ra làm việc này cho, Tần Quỳnh không có mặt, dẫu đại nhân có đánh chết chúng tôi cũng chẳng nên công chuyện gì.

Lưu Thứ sử thấy “chúng khẩu đồng từ”, cũng đành miễn tội, cho cả bọn ra khỏi công đường chờ lệnh.

Không nói chuyện mọi người được yên ổn qua một kỳ hạn của Lưu Thứ sử, hãy kể chuyện của Tần Thúc Bảo, từ ngày ở Trường An trở về thường nghĩ tới chuyện nghĩa hiệp đã làm ở Trường An vừa rồi, nhưng cũng sợ mọi chuyện lỡ dở, kéo theo nhiều chuyện lôi thôi khác, nên từ đó ẩn nhẫn qua ngày. Hôm ấy, Thúc Bảo đang buổi hầu trong soái phủ, nghe báo có Lưu Thứ sử bản châu xin vào gặp, Lai tổng quản ra lệnh mời vào. Hai người chào hỏi đầu đấy, yên vị chủ khách, vài câu hàn huyên xong, Lưu Thứ sử lên tiếng:

- Năm ngoái nhân Đông Kinh khởi công xây dựng cung điện, các lộ ở Sơn Đông này đều được lệnh góp tiền của, chẳng ngờ ba nghìn lượng bạc của phủ Thanh Châu, áp tải tới rừng Trường Diệp của bản phủ bị cướp lấy hết. Bọn này lại xưng cả tên họ, một tên là Trần Đạt một tên là Ngưu Kim. Phủ Thanh Châu lại gửi công văn trực tiếp cho

Đông Kinh, Tổng lý Vũ Văn Khải đại nhân chuyển lệnh ngừng cấp lương tiền cho cả hai Thứ sử Tế Châu, Thanh Châu, bắt trong vòng một tháng phải nộp đủ số bạc bị cướp, cùng là nộp đủ từng tên giặc cướp, nếu chậm trễ sẽ gia tội. Chúng tôi đã sai quan tầm nã ráo riết, nhưng vẫn không thấy một bóng dáng nào. Theo lời đô đầu cùng bọn thổ binh, nguyên phủ Tế Châu trước có đô đầu Tần Quỳnh, hiện đang giữ chức kỳ bài quan ở soái phủ thành thạo bắt các bọn trộm cướp ở phủ, ý chúng tôi đến đây muốn xin đại nhân cho bản phủ mượn tạm Tần Quỳnh ít lâu về để bắt kỳ được bọn cướp này.

Lai Tổng quản nghe nói thế, đưa mắt nhìn Thúc Bảo rồi trả lời:

- Đây chính người cao to tướng kia là Tần Quỳnh, tuy thật tài cán, nhưng bản quan cũng thường cần đến thì làm sao mà có thể cáng đáng công việc cả hai nơi cho được!

Thúc Bảo lúc này cũng quỳ gối tâu:

- Trình hai vị đại nhân, kỳ bài hạ quan ở soái phủ đây luôn luôn công việc chờ sai phái, không thể nào đảm đương được cả việc bắt cướp. Lại nữa việc này ở Tế Châu đã có đô đầu Phàn Kiến Uy, sao lại dạy hạ quan làm chuyện này thay Kiến Uy cho được?

Lai Tổng quản cũng tán đồng:

- Chính vậy, việc này là việc của các đô đầu hiện đương chức của phủ Tế Châu.

Lưu Thứ sử thấy Thúc Bảo từ chối, Lai Tổng quản cũng lại ra mặt khuyến khích Thúc Bảo, trong lòng lấy làm bực bội nói:

- Chúng tôi cũng chỉ muốn bắt được bọn cướp này để khỏi phải bồi thường ba nghìn lạng bạc, nên mới phải khổ nhục đi mời Tần Quỳnh. Lại thêm bọn đô đầu cùng thổ binh của bản phủ đều cứ nhất tề ngợi ca Tần Quỳnh là người hiểu rõ từng tên cướp, nhớ kỹ đường đi lối lại thông thuộc lẽ thói của chúng. Ngoài việc chúng tôi đến đây, xin đại nhân nể tình, cũng đã gửi văn thư trình với Đông Kinh kể rõ đầu đuôi, Tần Quỳnh nên giúp chúng tôi làm tốt chuyện này, cũng là một sự tiến thân đáng khích lệ. Nhược bằng cứ kiên quyết chối từ thì khi đã có ý lệnh của Đông Kinh, dẫu có chối cũng không được nữa.

Lai Tổng quản nghe nói thế, bèn bàn:

- Thôi thì ta bàn thế này, về tài năng của Tần Quỳnh, ta cũng biết thế, để nâng đỡ Tần Quỳnh làm công vụ tốt hơn cũng là điều này. Việc bắt cướp này, cũng là việc lớn của quốc gia, chi bằng Tần

Quỳnh hãy giúp Lưu Thứ sử một thời gian là tiện hơn cả!

Thúc Bảo đã thấy Lai Tổng quản nói thế, cũng không còn cách nào khác, đành phải lên tiếng:

- Đại nhân đã phân xử như vậy, Lưu Thứ sử đã cần đến hạ quan này, thì hạ quan xin đi vậy. Chỉ sợ rằng tài cán của hạ quan, so với bọn Phàn Kiến Uy cũng chẳng hơn gì, công việc không thành, rồi cả lũ chúng tôi sẽ bị tội thôi.

Lai Tổng quản đáp:

- Cả một đội từ đô đầu đến thổ binh đều nhất loạt đề cử ngươi, thì nhất định ít nhiều ngươi cũng có thạo việc hơn ai, ngươi cứ đi. Ta sẽ theo dõi việc này, xong xuôi lại trở về đây với soái phủ. Bất luận có việc cần, ta sẽ cho người gọi về ngay!

Thúc Bảo đành theo lời Lưu Thứ sử ra khỏi soái phủ. Đường Vạn Nhân cùng một số thổ binh theo chờ sẵn ngoài cổng, ùa đón Thúc Bảo:

- Tần Quỳnh, việc này nhất định phải đến tay đại huynh mới xong được. Tiểu đệ cũng biết đại huynh nghĩa nặng tình sâu, không nỡ nhìn bọn tiểu đệ lao đao vất vả, vào sống ra chết, ăn gió nằm sương mà vẫn không xong.

Thúc Bảo đáp:

- Hiền đệ! Ta quả chẳng biết gì về Trần Đạt với Ngưu Kim cả đâu!

Về tới phủ đường Tế Châu, Thúc Bảo làm lễ lạy chào Lưu Thứ sử, họ Lưu lấy lời lẽ ôn tồn động viên Thúc Bảo:

- Tần Quỳnh, ta không coi ngươi như các quan chức khác trong phủ đường này đâu, ngươi nhất định rồi sẽ có một tiền đồ rực rỡ, công việc bình thường hàng ngày cũng rất bận rộn, nay ta đưa ngươi về đây cũng chẳng có việc gì đáng ngại. Nếu ngươi tìm được ra hai

tên cướp có tên tuổi này, ngoài việc phủ đường cứ theo lệ thường mà thưởng tiền, sẽ có nhiều thứ mà thưởng công nhà ngươi, mà ngay cả

Lai Tổng quản đại nhân cũng sẽ thưởng công này thích đáng. Rồi trong văn thư trình lên Tổng Lý đại nhân Vũ Văn Khải, ta cũng sẽ kể đến tên ngươi đầu tiên.

Thúc Bảo cùng mọi người ra khỏi phủ đường, dốc tâm huyết sức lực để tìm cho ra bọn cướp, nhưng vẫn chẳng thấy một vết tích nào. Ba ngày sau vào phủ phúc trình, lại cũng theo lệ ba ngày không tìm thấy gì thì bị tội đánh đòn. Hạn thứ hai, rồi lại hạn thứ ba,

Thúc Bảo còn phải chịu nhiều hoạn nạn, muốn biết sự thể thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ .

HỒI THỨ HẠJ MƯỜI HẠJ

Phát lệnh tiền, Hùng Tín truyền danh,
Lỡ việc quan, Thúc Bảo chịu phạt.

Thơ rằng:

Bốn biển tâm đầu nghĩa trước sau

Nhớ mong khôn kể tháng ngày lâu

Cầm tay ngờ ngợ, cười không nói

Trong mộng thường thường vẫn gặp nhau.

Người ta nếu chỉ có tình nghĩa bạn bè, mà không đủ nghĩa vua tôi, cha con, hoặc chỉ có tình thương giữa anh em, vợ chồng đều không thể được. Nhưng thực quả tình bằng hữu keo sơn, tương thân tương ái thì khó mà quên được, dễ là đầu mối cho nhiều nỗi nhớ mong. Nếu lại là chuyện bậc hào kiệt gặp người hào kiệt, ý chí hòa hợp, chẳng có sự nghi ngại của sự gặp gỡ ban đầu, chẳng bị ràng buộc bởi phân biệt giàu nghèo, hiểu lòng dạ nhau bỗng nhiên phải xa nhau, thì đúng là “ba thu đồn lại một ngày”, rồi ra cũng phải tìm mọi cơ hội để gặp gỡ.

Lúc này tiết thu sắp hết, trời đã sang cuối tháng chín. Đồn Hùng Tín ở trang trại đôn đốc đầy tớ, người làm, thu hoạch mùa màng, đang ngồi trong nhà trên, thấy tay chân vào thưa, có hai vị khách họ Lý, họ Vương đến. Hùng Tín nghe nói, mừng rỡ ra cổng đón, mời hai người xuống ngựa, đưa vào thư phòng. Chẳng mấy chốc tiệc rượu đã bày ra, cùng ngồi bên bàn, kể lễ chuyện xa cách lâu nay.

Hùng Tín trách:

- Năm ngoái, nhận được thư của Vương hiền đệ, Hùng Tín này đã quyết dọn nhà cửa, hạ giường (1) chờ sẵn. Làm sao mãi nay mới tới?

1 Trần Phồn, đời Hậu Hán, có người bạn rất thân là Tử Trĩ. Phồn dành riêng cho bạn một cái giường, bạn về treo cao lên, bạn đến mới cho hạ xuống (Quỳnh lâm).

Bá Dương đáp:

- Đạo ấy chia tay với Đơn nhị ca, Huyền Thúy thì được Việt Quốc Công Dương Tố mời về phủ ở Trường An. Tiểu đệ cũng lang thang khắp đây đó, đến khi về Trường An để tìm gặp Huyền Thúy thì lúc qua Thiếu Hoa Sơn, bị Tề Quốc Viễn giữ lại, ở đó khá lâu, cho nên mới gửi thư cho nhị ca, cũng muốn về Nhị Hiền trang sum họp bàn hoàn, bất đồ sau khi gửi thư đi thì lại gặp Tần đại huynh.

Hùng Tín ngạc nhiên:

- Thúc Bảo ở đây trở về, nghe nói ra làm kỳ bài quan ở soái phủ của Lai Tổng quản, sao lại có chuyện gặp gỡ với hiền đệ ở Thiếu Hoa Sơn?

Bá Dương đáp:

- Thúc Bảo nhân Lai Tổng quản đi Trường An nạp lễ mừng thọ của Việt Quốc công, nên mới có chuyện xem đèn nguyên tiêu, đành phải lỡ hẹn với Nhị ca. Vào chùa Vĩnh Phúc, cách Trường An khoảng sáu mươi dặm, gặp con rể Đường Công Lý Uyên là Sài Tự Xương. Thúc Bảo trước kia đã cứu Đường Công ở Tra Thụ cương thoát khỏi đại nạn, nên mới cho xây ở Vĩnh Phúc này tháp Báo Đức. Thúc Bảo thấy vậy mới kể lại. Tự Xương biết ra, nên quyết giữ lại. Năm cũ qua đi, mãi đến mười bốn tháng giêng mới vào kinh ngày mười lăm thì tại họa ập tới, cả bọn đánh chết công tử Huệ Cập nhà họ Vũ Văn.

Hùng Tín lè lưỡi kinh hoàng:

- Chết thật! Hùng Tín nghe nói có sáu tên cướp nổi tiếng náo loạn Trường An, chuyện âm ỉ khắp nơi, cũng chẳng ai biết họ tên là gì mãi về sau lại nghe gia tướng của Đường Công Lý Uyên. Hùng Tín cũng chẳng để ý nữa, thì ra bọn tiểu đệ làm chuyện tà trời này sao?

Huyền Thúy thêm vào:

- Chuyện này thì quả là to gan lớn mật. Nếu không dính dáng đến thế lực vững vàng của Đường Công, bọn Vũ Văn Thuật không tìm ra tung tích, có thể tất cả họ Lý đều mang họa vào thân.

Hùng Tín hỏi:

- Thế hiện nay Thúc Bảo đã trở về nhà chưa?

Bá Dương đáp:

- Ngay sau đêm hôm ấy, chúng đệ mỗi người mỗi nơi ngay.

Hùng Tín tiếp:

- Hùng Tín nhiều lần định đi Sơn Đông thăm Tần hiền đệ, nhưng chưa có dịp nào. Nay nghe chuyện này ý cũng muốn đi Sơn Đông một chuyến xem sao.

Bá Dương vội đỡ lời:

- Chúng đệ đã lâu cũng muốn đến thăm nhị ca, hai nữa cũng đến mời nhị ca đi Sơn Đông một chuyến.

Hùng Tín hỏi:

- Có chuyện gì chẳng?

Bá Dương đáp:

- Năm nay, ngày hai mươi ba tháng chín, thì mẫu thân Tần đại huynh vừa tròn lục tuần. Thúc Bảo vốn chí hiếu, sau chuyện đại náo Trường An, lúc vội vàng chia tay, trên ngựa Thúc Bảo còn dặn dò: “Mẫu thân vừa đúng lục tuần, vào ngày hai mươi ba tháng chín năm nay, các bạn nếu như không bỏ Thúc Bảo này, xin đến mừng, để tẻ xá thêm rục rở”. Vì vậy tiểu đệ đi Trường An tìm Huyền Thúy, lại tình cờ gặp cả Sài Tụ Xương, đang ở Trường An làm chuyện gì đó cho nhạc phụ Đường Công, có mấy ngàn lượng bạc, muốn tặng Thúc Bảo, Tụ Xương cũng sẽ trở về đem đến vào dịp này luôn. Cho nên tiểu đệ rủ Huyền Thúy đến mời nhị ca cùng đi.

Chính là:

Giao kết Trần Lô (1) nghĩa sắc son

Tình như cốt nhục chẳng hao mòn.

Bàn đào chúc thọ hàng con cháu

Tuổi mẹ dài lâu vững núi non.

1 Trần Lô: Trần Trọng và Lô Nghĩa, người đời Đông Hán, là đôi bạn rất thân, sống chết có nhau, dân gian khen: “Vững bền như thế keo sơn, vẫn thua hai gã Lô Trần vùng ta” (Tù Hải)

Hùng Tín bàn thêm:

- Chuyện này rất là hay rồi. Chỉ có điều: bạn bè chúng ta thì nhiều, người biết chuyện thì nói: Bá Đương đứng ra mời Hùng Tín đi Tế Châu, cùng dự lễ thọ của Tần mẫu. Người không biết chuyện sẽ phàn nàn, Hùng Tín đối với bạn bè chỗ thân chỗ sơ, đi Sơn Đông chúc thọ Tần mẫu chỉ rữ mình Bá Đương, mà không thêm nói với mình một tiếng. Thế là bao nhiêu tội đổ lên đầu Hùng Tín này cả.

Huyền Thúy nói:

- Tiểu đệ có ngụ ý như thế này. Nhị ca chỉ cần làm một việc mà được hai.

Hùng Tín giục:

- Xin Hiền đệ cứ nói.

Huyền Thúy đáp:

- Nhị ca cứ nói với tất cả bạn bè thân tín, mời mọi người cùng đi. Trước là làm cho lễ mừng của Tần mẫu thêm long trọng, sau nữa nhị ca khỏi mang tiếng hậu bạc khác nhau với bạn bè. Thúc Bảo hiện nay thật chưa dư dật gì lắm, nên ta mang lễ mừng kha khá vào, điều này cũng tỏ ý biết rõ bạn bè của chúng ta như vậy.

Hùng Tín đáp:

- Hay lắm! Chỉ lo thế này: bạn bè ở vùng Lộ Châu, chỉ cần đưa thiệp mời đến cũng kịp nhưng ở xa lại sợ chẳng biết có nhà hay không, lỡ cả ngày mừng thọ, thành chuyện không hay. Phải làm thế này mới xong, nhưng xin hai hiền đệ hãy uống rượu đi đã rồi hãy bàn tiếp vậy.

Hùng Tín quay vào nhà trong lấy ra hai mươi lạng bạc vụn, chia làm hai gói, rút ra hai mũ tên lệnh của mình. Hùng Tín vốn không phải là quan võ, làm sao lại dùng lệnh tiễn. Nguyên là cái lệnh tiễn này cũng giống như một cái thẻ tre, trên có viết tên tuổi, đóng dấu riêng của Hùng Tín, để làm hiệu riêng trong đám anh hùng giang hồ quen biết, bạn bè thấy cái thẻ đó, như thấy hiệu lệnh tập hợp, lên đường không trù trừ. Hai thẻ lấy ra cùng với hai gói bạc, đặt ngay ngắn trên bàn, rồi sai đầy tớ cầm lại cho Bá Đương. Huyền Thúy xem

qua, gọi thủ hạ lại, ai nấy đều náo nức muốn đi, nhốn nháo cả lên:

- Xin cho tiểu nhân được đi chuyến này?

Hùng Tín chọn hai người:

- Hai anh hãy nghe ta nói đây. Ta chọn hai anh vì nhanh nhẹn, được việc hãy chuẩn bị hành lý, yên cương thật chu đáo, mỗi anh nhận mười lạng bạc, làm tiền đi đường cho cả người lẫn ngựa. Cầm lệnh tiền này, một anh thì tìm thôn Thuận Nghĩa, phủ U Châu, Hà Bắc, đưa lệnh tiền trình Trương Công Cảnh, nói rõ, ngày mười lăm tháng chín này có mặt ở Nhị Hiền trang cùng nhau đi Tế Châu để kịp ngày hai mươi ba tháng chín dự lễ mừng thọ Tân mẫu. Còn một anh thì đến tìm Vu viên ngoại ở Vu Nam trang, thuộc Duyên Châu, cũng nói tương tự như vậy, nhưng để khỏi phải đi vòng vèo xa thêm thì hẹn với Vu viên ngoại không cần phải tới Nhị Hiền trang, mà chuẩn bị sẵn lễ vật, chờ ở bên đường quan rồi sẽ cùng đi Tế Châu một thể.

Hai người lĩnh mệnh ra đi.

Chính là:

Tin đưa nhanh quá gió

Bạn đến chật như mây.

Còn Bá Dương và Huyền Thúy thì suốt ngày rượu chè, đàm đạo cùng Hùng Tín. Đến ngày mười bốn, tháng chín đã có thêm ba hào kiệt tới, đó chính là Trương Công Cảnh, Sứ Đại Nại cùng Bách Hiền Đạo ở Thuận Nghĩa thôn U Châu. Dự định sáng mai sẽ lên đường đi Tế Châu. Hùng Tín gọi đầy tớ lấy hai cái thiệp, nói với Bá Dương:

- Đồng Bội Chi cùng Kim Quốc Tuấn, năm xưa cũng đã từng kết nghĩa với Thúc Bảo, cũng nên báo cho họ biết, để xem có đi cũng tiện.

Bội Chi, Quốc Tuấn được Hùng Tín cho mời, sau khi rõ ngọn ngành, cũng thu thập lễ vật, người ngựa đến Nhị Hiền trang tụ tập.

Sáng hôm sau, cả chủ lẫn khách là tám người, dậy thật sớm, kể cả đầy tớ theo hầu là hơn mười người, hành trang lễ vật khí giới tùy thân kéo theo một chiếc xe nhỏ để chở, bọn cưới ngựa đi trước, theo lối Nhã Nam tìm đường đi về Sơn đông.

Lúc này vào khoảng tháng chín, gió thu gọi rụng lá vàng, cả bọn anh hùng đường trường ruổi ngựa, thì thấy phía trước gió bụi mịt mù, bọn tay chân đi trước quay lại bảo:

- Trình các ngài, đã tới địa phận Sơn Đông, trong bìa rừng thấy một vị trung niên, cùng một bậc trai tráng đón đường, sát khí đằng đằng, chúng con không dám đi nữa, quay lại báo các ngài rõ.

Bọn tay chân của Hùng Tín cũng thừa biết trong số tám vị đi đây tính ra cũng vài vị đã từng rượt trà với đám lục lâm, vì vậy khi nói những người này, họ cũng giữ ý, mà gọi là vị, là bậc hẳn hoi.

Hùng Tín nghe thế, đắc ý cả cười:

- Chẳng biết đám anh em nào đây không biết. Nhận được lệnh tiền của Hùng Tín này, có ý chờ ở đây để kiểm chác ít nhiều. Hãy để ta xem sao nào!

Bội Chi, Quốc Tuấn tự cho mình là bậc hào kiệt mà không thấy hết sự lợi hại của phường lục lâm, nên nói với Hùng Tín:

- Xin để chúng tôi lên trước xem sao!

Rồi cả hai kéo cương ngựa phóng lên. Hùng Tín nói với Bá Dương.

- Hai vị này, tuy là chỗ quen biết lâu ngày, nhưng quả không biết võ nghệ ra sao, mới chỉ nghe hai tiếng lục lâm, là đã xông lên muốn đánh rồi.

Bá Dương lắc đầu:

- Đơn nhị ca ời! Hai vị này không làm nên trò gì đâu.

Hùng Tín hỏi:

- Sao hiền đệ biết?

Bá Dương đáp:

- Hai vị này chỉ chuyên làm công sai ở Lộ Châu, chẳng có tiếng tăm gì lắm, nghe đến lục lâm, họ cũng nghĩ chẳng khác gì họ, do chưa lịch duyệt nhiều, nên cũng không nhận rõ bản lĩnh của đối phương vậy. Đối phương cũng chưa từng biết tên tuổi họ. Rồi ra lời qua tiếng lại, không khỏi chuyện đao thương, nếu hai vị này thua, thì cũng mang tiếng nhị ca mời họ đi Sơn Đông, không thể bỏ được bạn

đồng hành, thế nào nhị ca cũng mang tiếng. Còn nếu bản lĩnh của họ tốt hơn, thì đối phương kia sẽ thiệt hại. Biết đâu cũng là bạn bè mà nhị ca mời đi Sơn Đông chờ ở đấy, thì lại tổn thương đến tình nghĩa giang hồ vậy.

Hùng Tín tán đồng:

- Hiền đệ nói có lý lắm. Vậy xin nhờ hiền đệ lên xem sao.

Bá Đương nhận lời:

- Tiểu đệ đâu dám từ nan.

Rồi xách cây thương bạc ruổi lên phía trước, thấy trong đám khói mịt mù, quả nhiên Bội Chi, Quốc Tuấn đang thua chạy quay lại. Thì ra đúng là Sài Tụ Xương y hẹn ở đây chờ Bá Đương, hành lý của Tụ Xương thì nặng, trang phục đầy màu sắc lấp lánh, như chọc vào mắt bọn Vưu Tuấn Đạt, Trình Giáo Kim nên xảy ra chuyện xung đột ngay. Tụ Xương cũng là kẻ có bản lĩnh, nhưng vì một đánh hai, nên cũng có chỗ bất cập, vừa dịp Bội Chi, Quốc Tuấn xông đến bạt đao tương trợ. Giáo Kim giơ búa đón đánh hai người, để mặc Vưu Thông quần với Tụ Xương một mình. Giáo Kim chẳng hỏi chẳng rằng, nện hết búa này đến búa khác, làm đến nỗi Bội Chi cùng Quốc Tuấn đều phải bỏ chạy, Giáo Kim giục ngựa đuổi theo. Chẳng khác gì:

Tinh tường như mắt chim ưng

Nhanh như chớp, bóng thỏ rừng về hang.

Bội Chi, Quốc Tuấn thấy Bá Đương vội nói:

- Gặp phải tay tướng cướp không vừa?

Bá Đương nhường đường cho hai người, rồi lặng lẽ tiến lên phía trước, gọi lớn:

- Anh bạn ơi! Hãy từ từ xem sao đã, hình như ta với anh đi cùng một con đường thì phải.

Giáo Kim vốn nghe không hiểu tiếng vùng kinh đô, cứ thế giơ búa nhằm trán Bá Đương mà nện xuống, miệng thì hét lớn:

- Ta chẳng phải kẻ ăn chay niệm phật gì cả, mà kẻ lễ Đạo với Phật!

(1)

Bá Dương vẫn cười nói:

- Anh này quả là nóng tính. Ta với anh đều là bạn lục lâm với nhau cả mà!

Giáo Kim đáp:

- Dù là lục lâm hay “thất lâm” gì nữa cũng phải bỏ tiền lộ phí ra đây đã.

Búa cứ nhằm giữa trán Bá Dương mà bổ xuống một đường sáng loáng, chẳng khác gì nước bạc trút từ trong bầu ra, gió rít mưa gào, lưỡi búa tung hoành. Bá Dương thấy thế nhanh tay múa thương tránh hết miếng này đến miếng khác. Giáo Kim hết sức bình sinh, bổ hết búa nọ búa kia, chẳng búa nào trúng, sức lực cạn dần, tâm thần cũng bắt đầu hoảng loạn, lưỡi búa cũng bắt đầu lúng túng. Lúc này Bá Dương mới cả hai tay, một trước một sau, lao nhanh thương theo đúng thế “Ngân long xuất hải, ngọc mãng thân yêu”, một thế thần thương, khó người tránh kịp (2). phóng thẳng vào yết hầu Giáo Kim, nhưng Bá Dương cũng thương tình, hạ thấp tay xuống, rồi rút ngay đường thương hiểm hóc đó về, nên Giáo Kim chưa đến nỗi ngã ngựa. Giáo Kim lại giơ cao búa chém loạn mấy đường vào thương của Bá Dương. Bá Dương quay ngay mũi thương, dùng móc kéo mạnh làm cả người lẫn ngựa Giáo Kim ngã lăn ra đất, Bá Dương cho ngựa chồm tới cắn vụn họ tên. Giáo Kim chưa kịp đứng dậy, miệng hét ầm ỹ:

1 Giáo Kim hiểu chữ “đạo” là đường, ra nghĩa Đạo giáo, Phật giáo.

2 “Ngân long xuất hải”: rồng bạc bay lên khỏi mặt biển, “ngọc mãng thân yêu”: con rắn ngọc quấn chặt lấy lưng.

- Vưu viên ngoại ơi? Cứu ta với!

Nhưng lúc này Vưu Thông vẫn đang quăn nhau với Tụ Xương làm sao mà thoát ra được. Bá Dương nghe thấy thế, liền lớn tiếng gọi cả hai:

- Sài Quận mã, Vưu viên ngoại, xin hai vị hãy dừng tay, chúng ta cùng một nhà, cùng đến đây để đi Tế Châu cả mà!

Lúc này cả ba xuống ngựa chào hỏi. Giáo Kim cũng đứng dựa vào

ngựa, vẫn còn thở hên hển, từ xa nhìn. Vưu Thông gọi Giáo Kim lại cùng mọi người tương kiến, rồi hỏi Bá Dương:

- Đại huynh đã gặp Đơn viên ngoại chưa?

Bá Dương chỉ phía sau đáp:

- Đơn nhị ca đang lại kia thôi!

Cũng vì Bội Chi cùng Quốc Tuấn nói với Hùng Tín gặp phải tên cướp không vừa, nên Hùng Tín vội phi ngựa lên xem sao để còn đối phó. Đến nơi, mọi người chào hỏi.

Chính là:

Ngõ bè theo gió mà trôi dạt

Mừng gió đưa duyên hợp bạn bè.

Bá Dương giới thiệu với Hùng Tín:

- Đây chính là Sài Quận mã!

Cả hai lấy tuổi tác hơn kém để chào nhau. Hùng Tín lại hỏi:

- Còn người vừa cho Bội Chi, Quốc Tuấn biết sức lực của đôi búa đầu nữa?

Vưu Thông đáp:

- Đây chính là Trình Tri Tiết, bạn của tiểu đệ.

Ai nấy đều cười đùa vui vẻ, lại làm lễ chào hỏi. Vưu Thông mời mọi người về Vũ Nam trang nghỉ ngơi. Hùng Tín tính toán:

- Hôm nay đã là ngày hai mươi mốt tháng chín rồi, nếu còn đến quý trang Vưu viên ngoại, sợ không kịp ngày sinh nhật. Sau khi làm lễ mừng thọ rồi, đến quý trang chơi vài ngày cũng chưa muộn. Nhưng chẳng hay lễ vật mừng thọ, Vưu viên ngoại đã mang theo chưa?

Vưu Thông đáp:

- Cũng chẳng có gì nhiều, nên đã đem theo sẵn đây cả!

Thế là mười một hảo hán cả thầy, cùng đi Tế Châu, cách khoảng bốn mươi dặm, thì trời đổ chiều, cũng là lúc tới thôn Nghĩa Tang. Thôn này có khoảng ba bốn trăm nóc nhà, cũng là một thị trấn nhỏ, vì khắp thôn đều trồng dâu, dân thôn đều làm nghề dâu tằm, nên có tên

Nghĩa Tang này.

Giữa lúc xuân sắp tàn, hạ sắp tới là giữa dậu tầm, thì thôn làng còn tấp nập, nay giữa tháng chín, trời tiết thu vàng, nhà nhà đều đóng cửa cài then. Chỉ có nhà hạ Đại là vẫn mở cửa hàng lớn của mình để đón khách lại qua, buôn bán. Cả bọn hào kiệt đều đến trước cửa hiệu thì xuống ngựa. Chủ quán gọi đầy tớ mang hành lý vào các phòng trọ, cho ngựa vào tàu, rồi lấy thức ăn cho chúng. Còn cả bọn kéo nhau lên gác ngồi nghỉ chờ dọn cơm rượu, thì lại thấy có ba người nữa đứng ngựa trước cửa quán.

- Ba người này là ai vậy? Đó là tướng của La Tổng quản ở U Châu, cũng vì Hùng Tín truyền lệnh tiến cho Trương Công Cảnh, nên Sử Đại Nại, rồi anh em Uất Trì đều biết. Sử Đại Nại thì mới nhận chức kỳ bài quan, cũng chưa có việc gì nhất định cho nên đi trước với

Trương Công Cảnh. Anh em Uất Trì thì phải tính toán ít nhiều, phải vào nhờ công tử La Thành thưa chuyện với Tần phu nhân. Phu nhân vẫn nhớ ngày hai mươi ba tháng chín này là ngày lục tuần thọ nhật của chị dâu, cho nên mới bàn với La Tổng quản sai gia tướng đem lễ vật mừng. Anh em Uất Trì vì vậy được La Tổng quản sai đi, vừa việc của người, vừa việc của mình. Lại thêm một tên lính đi theo dắt ngựa thồ hành lý, vậy là ba người cũng vừa dịp hôm ấy đến Nghĩa Tang thôn. Chủ quán từ sau quầy hàng đơn đả mời:

- Đây đi Tể Châu còn những bốn chục dặm nữa. Lại chẳng còn nơi nào nghỉ ngơi tiện lợi cả, xin mời nhị vị quý khách vào quán đây, cơm rượu sẵn sàng là tốt hơn cả!

Anh em Uất Trì cùng thủ hạ, nâng bao hàng xuống, vào quán. Chủ quán bước ra sắp xếp rồi rít:

- Trước cả hai quý khách, đã có một đoàn các ngài đang ăn uống trên lầu từ lâu, xem ra có vẻ say sưa cả rồi. Hai vị vốn là khách quý, lên lầu bây giờ cũng có điều không tiện, dưới phòng có phòng đầu nhà kia rất thơm tất, xin mời hai vị vào đấy lại thêm tự tại thoải mái dùng cơm tối là hơn cả.

Uất Trì Nam đáp:

- Bác chủ quán thật là một tiểu nhị biết người biết việc. Ngồi với mấy ngài nốc rượu say như thế thì chúng ta chẳng thích thú gì, ở dưới này mà lại hay hơn đấy!

Chủ quán sai bày cơm rượu cho anh em Uất Trì.

Lại nói chuyện mùi một vị hảo hán ở trên lầu, vừa cơm rượu, vừa chuyện trò vui vẻ, rượu đã ngà ngà say cả, riêng Giáo Kim thì đã túy lúy rồi. Giáo Kim vốn nghiện nặng, thấy rượu thì phải uống kỳ say mới thôi. Cầm bát rượu trong tay, Giáo Kim vừa lè nhè kể lại những ngày khốn nạn ở ải quan.

- Tiểu đệ đã từng bị đi đày ở ải quan nhiều năm, chẳng còn khổ cực nào bằng. Trở về chẳng bao lâu, may gặp Vưu viên ngoại, mời đi rừng Trường Diệp, làm một chuyến kiếm sống. Nay lại được kết giao với các bậc hào kiệt trong thiên hạ, tiểu đệ thật sung sướng không lúc nào bằng.

Bao nhiêu điều ấp ủ trong lòng lâu nay chưa nói ra được thì bây giờ cứ thế Giáo Kim tuôn ra một mạch, không cần nghĩ ngợi, đắn đo gì cả. Lại cạn thêm một bát rượu nữa, dằn mạnh cái bát xuống bàn, ra ý đã cạn rồi miệng lại gào lớn:

- Thế này mới là uống chứ?

Tất nhiên cái bát làm sao mà có thể chịu nổi một cú trời giáng như thế, lập tức vỡ ra như bột phấn, Giáo Kim lại dậm chân, đập mạnh một cái nữa, sàn gác lập tức lại thủng ngay một đám lớn dưới chân.

Mừng rơn thành rộng tượng

Say tí hóa đa ngôn.

Dân vùng Sơn Đông làm những lầu gác kiểu này, thì sân chỉ là mấy cây dương liễu thưa thưa, xếp cho khít, hai đầu cũng có khóa ngàm sơ sơ nên cũng chẳng thể nào chịu được những chấn động mạnh như thế. Lập tức bụi đất rơi vãi khắp tầng dưới, nơi anh em Uất Trì đang ăn uống. Cũng may, Uất Trì Nam bình tĩnh, hỏi rất từ tốn:

- Vị khách nào trên ấy, sao lại xấu chơi thế?

Uất Trì Bắc đang còn ít tuổi, tính hầy còn hung hăng, làm sao chịu nổi những chuyện thế này, ngửa mặt lên trần nhà chửi lớn:

- Thằng súc sinh nào trên ấy? Nhai đây bụng cỏ ngựa rồi, vút tất cả góc bản xuống dưới này phải không?

Giáo Kim vốn là người nóng tính, không chịu thua kém ai bao giờ lại nghe chửi thế, vốn ngồi ngay cạnh cầu thang, cứ thế mấy bước nhảy xuống ngay trước mặt Uất Trì Bắc. Cả hai túm chặt lấy nhau, trong phòng chật chội, lôi đi kéo lại, quần nhiều áo lụa, cứ thế mà toạc từng miếng lớn. Thấy thế, Uất Trì Nam cũng chẳng lại can, mà lại ra vẻ quan dạng, gọi chủ quán, chỉ cho y thấy cảnh đánh đấm đang kịch liệt trong phòng nhỏ rồi hỏi:

- Nơi này thuộc nha phủ nào cai quản đây tiểu nhị?

Hùng Tín ở trên lầu nghe cách nói năng thế, biết ngay là vẻ khệnh khạng của hạng quan cách, lập tức tức khí, hét lớn tiếng:

- Các bạn, vị khách dưới nhà mở miệng ra đây vẻ kẻ cả. Ở cái chốn hoang thông đã điếm như thế này, uống rượu say rồi nện nhau vài hiệp, ai mạnh thì thắng, hỏi gì đến chuyện ai cai quản làm gì, mà phải động đến phủ đường với quan nha?

Nhưng do nói tiếng thổ âm vùng U Châu, cho nên trên gác này, Công Cẩn cũng nghe ra, bèn can:

- Xin Đơn nhị ca khoan nóng giận. Hình như giọng nói vùng quê U Châu của tiểu đệ thì phải.

Hùng Tín giục:

- Thế thì tiểu đệ hãy xuống ngay xem sao!

Công Cẩn mới bước xuống thang, đã nhận ra Uất Trì Nam, liền quay ngay lên nói lại với Hùng Tín:

- Đơn nhị ca, thì ra lại cũng anh em Uất Trì cả thôi!

Thấy Công Cẩn cùng mọi người, kịp nghĩ ra kẻ đang ầu đả với Uất Trì Bắc cũng là bạn bè, Uất Trì Bắc hầy dừng tay. Vưu Thông kéo ngay Giáo Kim ra. Giáo Kim, Uất Trì Bắc đều phải đi thay quần áo

khác quay lại làm lễ tương kiến với mọi người. Còn chủ quán thì sai đầy tớ vác cửa đục lên lầu, chữa lại chỗ sàn gác bị hỏng, tiếng đục, tiếng cửa inh tai.

Lại tiệc rượu, Hùng Tín đếm đủ mười ba hảo hán, đèn nến đốt sáng, rượu cứ rót tràn. Nhưng người đông, ý lại khác, kẻ nào thích rượu thì cứ bắm lấy bàn lấy ghế, hết uống lại chuyện trò. Có người do mệt nhọc, sai đầy tớ giải chăn đệm, nằm ngủ tít trong phòng riêng.

Lại có bậc cao hứng, ra khỏi cửa hàng, đêm khuya, ánh trăng le lói dắt nhau dạo dưới hàng dâu cao, kể chuyện xa cách, gặp gỡ lâu nay của bậc giang hồ hảo hán. Còn ngồi lại trên gác, chỉ có Công Cẩn, Hiến Đạo, Đại Nại đều là bạn rượu lâu nay, ba tháng cùng nhau mở

Đả lôì đài ở thôn Thuận Nghĩa, Đại Nại trở thành kỳ bài quan ở U Châu, xa nhau cũng đã lâu, giờ mới có dịp khề khà ấm lạnh. Còn Bội Chi, Quốc Tuấn hôm nay bị Giáo Kim đánh bại gân cốt rã rời, cùng với Sài Tụ Xương vốn giữ phong độ quý tộc của mình, nên đều đi nằm sớm. Đám Đon Hùng Tín, cùng với Vưu Thông, Bá Đương, Huyền Thúy, Uất Trì Nam, dưới rừng dâu chuyện trò khá khuya rồi mới kéo nhau về ngủ.

Sang canh năm, cả bọn trở dậy đi Tế Châu, từ thôn Nghĩa Tang này tới Tế Châu còn bốn mươi dặm. Đi được khoảng hai mươi dặm thì trời vừa sáng, còn hai mươi dặm nữa mới tới thành, đã thấy vô số bọn tay chân chào hàng, mời khách trọ. Ở thành Tế Châu này, các quán trọ lớn đều cho tay chân rải khắp các cửa thành để lôì kéo khách. Bọn này đủ các cách khác nhau để giành cho được khách, miệng chào đon đả, kể hết món ăn thức uống sang trọng, lại khoe các thứ hàng lụa gấm rực rỡ, đồ gỗ, yên cương, tha hồ đại ngôn khoác lác. Khách bị lôì khắp, Hùng Tín lúc này vẫn ngồi trên yên ngựa, cũng phải sai phái:

- Khởi được lôì kéo loạn xạ như vậy. Chúng ta đã có nhà trọ quen thuộc lâu nay rồi. Hàng yên cương Giả gia điếm ở cửa tây, chính là chỗ quen thuộc lâu nay của ta.

Vốn là từ dạo Giả Nhuận Phủ mở cửa hàng bán yên cương. Hùng Tín mỗi lần ở Lộ Châu có ngựa bán hoặc đi Sơn Đông, đều đến hàng họ Giả. Lúc này cũng có hai kẻ tay chân của họ Giả trong đám này, nghe tiếng, nhận ra Hùng Tín, bèn chạy lại:

- A ha! Đơn viên ngoại, chúng tôi chính là tay chân của Giả gia điếm đây.

Hùng Tín đáp:

- Nếu thế thì một tay hãy dẫn người ngựa, hành lý của chúng ta. Một tay hãy chạy về báo với họ Giả trước.

Giả Nhuận Phủ nguyên là bạn thân của Thúc Bảo. Sáng nay cũng đang ở nhà sửa soạn lễ vật, để sáng mai sang mừng thọ Tân mẫu, thấy đầy tớ vào báo:

- Trình đại huynh. Đơn viên ngoại cùng các bậc hào kiệt ở Lộ Châu mười hai người nữa đều đã tới.

Nhuận Phủ cười nói:

- Đơn viên ngoại cùng các bạn hôm nay tới đây cũng là để ngày mai mừng thọ Tân mẫu. Thế là ta phải thay mặt Thúc Bảo lấy lễ chủ khách ra mà tiếp đón. Các anh hãy dọn cất chỗ lễ vật này đi, còn chuẩn bị đón khách.

Rồi sai phái đầu bếp, làm ngay cơm rượu, xem lại chuồng ngựa, thức ăn cho ngựa. Mua sắm thêm trà rượu, các loại hoa quả, thực phẩm, đủ cho hàng chục người ăn uống, cho mời cả đội nhạc tới để thêm phần trọng thể. Nhuận Phủ cũng thay quần áo mới, ra đón các vị khách.

Hùng Tín cùng bạn bè vào đến phủ, đều xuống ngựa đi bộ, xe nhỏ, ngựa, người dắt đều phải đi phía sau. Nhuận Phủ ra đón giữa phố, Hùng Tín nhường cho các bạn đi trước, về đến trước cửa, tháo bỏ yên cương, dẫn ngựa vào chuồng. Nếu là nhà bình thường ở trong thành, thì làm sao mà chứa nổi số người ngựa như vậy, lại là những ngựa thiên lý câu long, ô truy, con nào cũng to lớn, không vừa chuồng, mãi mới đưa vào được. Bàn ghế bày ra, chiếu đệm rải khắp, mọi người cùng chào hỏi, vái nhận bạn bè cũ, giới thiệu bạn bè mới

tên tuổi quê quán đều rất mực cẩn thận, thân thiết. Uống một tuần trà, Hùng Tín vẫn thắc thỏm không yên, mới hỏi Nhuận Phủ:

- Nhuận Phủ hiền đệ, nhân ngày tốt lành này, Thúc Bảo mời bọn Hùng Tín đến đây, sao không thấy có mặt gặp nhau hôm nay. Kẻo rồi ngay mai, mọi người lại mỗi ngã rồi. Hay là chủ nhân kiếm chưa đủ rượu cho khách uống?

Nhuận Phủ nghe Hùng Tín hỏi thế, lòng thầm nghĩ: “Hôm nay đã là kỳ hẹn thứ hai rồi. Thúc Bảo vẫn chưa thấy tăm hơi gì của bọn cướp Trần Đạt, có lẽ phải vào phủ đường để đổi trát mới. Thúc Bảo là người vốn giàu tình cảm, giờ nghe báo Hùng Tín cùng các bạn tới đây lại càng chẳng yên tâm mà lo lắng việc công. Ta cũng chẳng biết có xảy ra chuyện gì trong phủ thì đi mời Thúc Bảo cũng đành. Đường này đã biết rõ chuyện khó khăn như vậy mà còn vào mời Thúc Bảo ra, thì quả là làm khổ Thúc Bảo đến hai lần”. Lại thêm ở đây đông người, không thể kể rõ cả mọi chuyện, nên đành trả lời Hùng Tín chung chung:

- Tiểu đệ cho người đi mời Thúc Bảo tới ngay.

Nhuận Phủ nói thế, vì sợ mọi người chờ không được bỏ ra phố đi chơi hết, thì rõ chuyện lôi thôi hiện nay của Thúc Bảo ở phủ đường, nên muốn giữ chân khách khứa lại trong quán ăn uống say sưa đã.

Chính là:

Tiệt hoa chuốc chén đôi mời

Rượu bồ đào dễ say người bạn xưa.

Không nói chuyện Nhuận Phủ bày rượu giữ khách, lại nói chuyện Thúc Bảo từ buổi dính vào chuyện bắt cướp. Bọn Phàn Kiến Uy cũng ngợi ca Thúc Bảo bản lĩnh giỏi giang, quen thuộc việc bắt cướp có thể làm rất tốt chuyện này, thật ra cũng vô tình làm hại Thúc Bảo. Mà không nghĩ ra cho hết rằng, nếu trên lưng ngựa, một đao một thương, thì quả tình không mấy ai địch nổi Thúc Bảo, nhưng đây là chuyện lòng bắt, sưu tra, thì Thúc Bảo tài năng cũng chẳng hơn gì người khác. Lại nữa chuyện này, hàng tháng nay, cả Kiến Uy, Vạn Nhân

cùng một bọn năm sáu mươi thổ binh tìm kiếm cũng chẳng ra rồi, muốn trút bỏ công việc cho người khác nhưng đời nào Lưu Thứ sử chịu. Hôm nay bạc ba nghìn lạng vẫn chẳng thấy tăm dạng, nên cả bọn đành kéo nhau vào phủ, xin đổi trát lần thứ hai. Vào đến nghỉ môn rồi, cửa phủ đóng lại. Lưu Thứ sử hỏi kết quả công việc ngày hôm qua. Thúc Bảo trình thưa đầu đuôi, Lưu Thứ sử ngồi trên công đường, mặt đỏ bừng giận dữ, quát lớn:

- Đã mấy tháng nay rồi! Làm sao lại không tìm ra được hai thằng giặc cướp. Rõ ràng là các ngươi thông đồng với chúng, để cam chịu trận đòn ngày hôm nay còn hơn. Quyết hại bản quan chứ không vừa. Nếu đã thế, ta sẽ đánh gấp đôi.

Rồi chẳng nghe biện luận, can gián của xung quanh, Lưu Thứ sử ra lệnh hành tội. Cả năm mươi tư người trong đội thổ binh có ai họ hàng thân thích đều kéo tới trước phủ đường để theo dõi, đoạn đường trước cổng phủ Tế Châu đông nghịt, không còn chen được. Lần hành tội này, Lưu Thứ sử đánh từng người một, mỗi người đủ ba chục roi, nhưng ai bị đánh rồi, vẫn phải nằm chờ trong phủ, vì vậy đánh đủ năm mươi tư người, thì lúc này trời cũng đã chiều, cả bọn mới được lĩnh trát gia hạn, rồi cổng phủ mới mở cho ra.

Bên ngoài là một cảnh huyên náo lạ thường, tiếng khóc như ri, chỗ này thì khiêng, chỗ kia thì diu, thì vịn, thì cõng trên lưng bọn thổ binh ra khỏi cổng phủ. Cũng có kẻ phải vào tạm trong quán để nghỉ ngơi, cũng có kẻ được đưa về nhà để rồi còn rượu thuốc giảm đau, chạy chữa các vết thương. Chỉ riêng Thúc Bảo là không giống như người khác, qua trận đánh ba mươi roi này, đây người vết thương nham nhỏ, roi trúc cửa rách da lòi thịt, mặt mày xây xát máu me bùn đất chỉ có nổi hời hận, hổ thẹn dày vò trong lòng thì không sao nguôi được. Thúc Bảo ra khỏi phủ, tự mình gượng bước đi.

Chính là:

Nửa này đàn sớm sáo trưa

Nửa kia nuốt giận gió mưa nồm nùng.

Chưa rõ mọi chuyện sẽ ra sao, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HẠY MƯỜI BA

Gữa tiệc rượu, kể toàn chuyện ăn cướp, sống chết không nài,
Bên ngọn đèn, đốt phăng trát nã gian, xưa nay hiếm thấy.

Thơ rằng:

*Dũng sĩ chẳng van nài
Hiệp sĩ không bắt bí
Sống chết khinh gian nguy
Bầu bạn trọng nghĩa khí
Ngu Khanh bỏ ấn tướng(1)
Hoạn nạn một lòng theo
Chẳng như đứa khinh bạc
Trở mặt ngay sớm chiều.*

1 Ngu Khanh: người thời Chiến quốc, làm tướng nước Triệu. Bạn cũ là Ngụy Tề khốn đốn đến nương nhờ. Ngu Khanh trả ấn tướng cho Triệu, cùng Ngụy Tề đi gặp nhiều trắc trở vẫn không bỏ nhau (Tù Hải).

Bạc hào kiệt trên đời, xem cái chết nhẹ tựa lông chim hồng, mình làm mình chịu, không bao giờ đổ tội cho người khác. Nếu như trời sinh ra có ít nhiều tài năng nhưng tài năng đó chẳng thể vì người khác trong cảnh chín chết một sống, đành cứ lấy cái chết của người, làm cái sống cho mình. Điều đó kẻ hiệp khách anh hùng không thềm làm vậy.

* * *

Lại nói chuyện Thúc Bảo ra khỏi phủ đường, đang xem lại những vết thương đầy trên người mình, thì thấy một cụ già gọi:

- Tần kỳ bài!

Thúc Bảo ngẩng nhìn ngạc nhiên:

- A! Trương xã trưởng!

Xã trưởng nói:

- Tần kỳ bài gặp phải cái họa không trên ngờ, già này vừa mới mở một quán rượu ngay trước mặt phủ đường đây, xin đem ít rượu để kỳ bài quên đi nỗi buồn phiền này.

Xã trưởng họ Trương hàng ngày cũng thường được Thúc Bảo chở che cho điều này việc khác, vì vậy mới có thái độ ân cần như thế.

Thúc Bảo đáp:

- Xã trưởng đã có lòng chăm sóc. Thúc Bảo không dám chối từ.

Xã trưởng đưa Thúc Bảo về quán, dẫn mãi vào phía trong, không còn là nơi của khách khứa nhậu nhẹt hàng ngày mà là phòng riêng của gia đình. Bọn người nhà mang trà ra uống. Bàn ngoài dọn thức nhắm, lại thêm một hồ rượu đã hâm nóng. Xã trưởng rót một chén rượu đưa mời Thúc Bảo. Thúc Bảo đỡ lấy, roi nước mắt, xã trưởng lựa lời an ủi:

- Tần kỳ bài chẳng nên thương cảm làm gì. Bắt được bọn này, thì lại được khen thưởng ngay thôi mà. Trong khi uống rượu, chẳng nên sụt sùi, dễ bị nhiễm bệnh lắm!

Thúc Bảo đáp:

- Xã trưởng đã có lòng biết đến, xin thưa thật, Tần Quỳnh này vốn ương ngạnh, đâu có phải vì mấy ngọn roi vừa rồi của Lưu Thứ sử, đau đớn đến không chịu nổi mà khóc than đâu.

Xã trưởng ân cần hỏi:

- Vậy thì vì chuyện gì hở Tần kỳ bài?

Thúc Bảo đáp:

- Năm xưa trong dịp đi công văn ở Hà Đông, có một người bạn rất thân của Tần Quỳnh này là Đon Hùng Tín, cho mấy trăm lạng bạc trước khi về quê, lại còn ân cần dặn dò, không nên làm cái nghề công sai này nữa, “cầu vinh bất tại chu môn hạ”, tìm tiếng danh thì không nên tìm ở cửa nhà quan. Lời dặn đó, Tần Quỳnh này không mấy lúc quên, nhưng chỉ vì nôn nóng muốn thành danh lập nghiệp, nên mới

vào trưởng Lai Tổng quản, một đao một thương, những mong nên công nghiệp nửa quan nửa quân. Chẳng ngờ bị Lưu Thứ sử xin về đây, để đến nỗi cái thân xác cha mẹ để lại cho này bị nhục hình của quan gia, nay nghĩ thẹn với cố nhân, vì thế mà không ngăn được nước mắt vậy.

Hạt lệ rơi ướt đầm

Cảm thương lòng khôn cầm

Oan khiên thêm nhục nhã

Luống thẹn cùng tri âm.

Cũng là vì Thúc Bảo lúc này chưa biết Hùng Tín từ nghìn dặm xa xôi đã tới Tế Châu để dự lễ mừng thọ Tần mẫu, hiện chỉ cách nhau một đoạn phố ngắn. Thúc Bảo đang cùng với Trương xã trưởng uống rượu, chuyện trò, thấy bên ngoài có tiếng người lộn xộn đi vào, rồi có người cao giọng hỏi:

- Tần Thúc Bảo có ở đây không?

Đầy tớ nhận ra là Phàn Kiến Uy, liền thưa:

- Tần kỳ bài hiện đang ở đây! Thưa đô đầu!

Xã trưởng vội vàng đứng dậy mời:

- Mời đô đầu ngồi uống với chúng tôi vài chén đã!

Thúc Bảo mừng rỡ:

- Hiền đệ tới rất đúng lúc. Hôm nay Trương xã trưởng nặng tình, hiền đệ hãy cùng uống say với tiêu đệ luôn.

Kiến Uy đáp:

- Tần đại huynh, lúc này không phải lúc uống rượu, có việc rất cần!

Thúc Bảo hỏi:

- Có việc gì hiền đệ nói ngay đi xem nào?

Kiến Uy ghé sát tai Thúc Bảo nói nhỏ:

- Mới rồi đây tiêu đệ cùng với bốn người bạn đi uống rượu giải khuây thấy người người đang bàn tán thì thăm khắp nơi, ở chỗ cửa hàng Giả Nhuận Phủ có tới mười lăm người ngựa mới tới, ăn nói,

trang phục đều rất khác lạ, có những người rất đáng nghi ngờ, biết đâu có cả Trần Đạt, Ngưu Kim trong số ấy cũng nên.

Thúc Bảo nghe nói thế, vui vẻ hẳn lên:

- Đúng là xã trưởng không nói đùa với ta rồi nhé. Kiến Uy vừa ở cửa tây về cho biết, ở cửa hàng Giả gia điểm, có mấy người đáng ngờ, có thể có cả hai tay cướp ba nghìn lạng bạc trong số đó chẳng, Tần Quỳnh này quả không dám uống nữa!

Xã trưởng nói:

- Rượu của già này quả là rượu có ích, đâu có giúp Tần kỳ bài giải khuây một lúc. Nếu có tin hay, thì xin hai vị đi ngay cho. Bắt được tên cướp, thì già này xin mở tiệc mừng hai vị ngay.

Thúc Bảo cùng Kiến Uy từ già Trương xã trưởng, ra khỏi quán rượu, đi về cửa tây. Lúc này rất đông người, cổng thành vẫn còn chưa đến giờ kéo lên, những kẻ nhàn rỗi đang dạo khắp hàng, khắp chợ, thỉnh thoảng cũng thấy vài kẻ làm sai dịch trong phủ đường, nhưng không phải ở trong đội của Thúc Bảo, Kiến Uy. Bọn này thấy một toán rất đông kẻ lạ mặt, lạ giọng, lạ ăn mặc, nhiều hành lý kéo đến hàng Giả Nhuận Phủ, nên cũng tò mò kéo đến xem, nay lại thấy Thúc Bảo đi cùng Kiến Uy đến đây, họ được dịp thì ào, chỉ trỏ:

- Các ngài xem kìa! Cả hai vị này cũng kéo nhau đến đây, nhất định trong đám kia có chuyện gì, không sai đâu các ngài ạ. Ta chờ xem sao!

Có kẻ còn kéo tay Thúc Bảo ân cần:

- Tần kỳ bài này! Nếu trong Giả gia điểm có chuyện gì, xin kỳ bài cứ báo hiệu ra ngoài này, chúng tôi sẽ kéo ngay dân đình, cùng mọi người giúp Tần kỳ bài một tay nhé!

Thúc Bảo cũng lắc lắc tay cảm tạ:

- Đa tạ chư vị! Xin các vị cứ đứng ngoài này, đừng giải tán vội, có gì xin giúp chúng tôi một tay.

Đi qua cầu treo, vào đến hàng Nhuận Phủ, các cửa đều thấy đóng, cả cửa bên vách cũng vậy, biển hàng chẳng thấy treo. Thúc Bảo đẩy thử, thấy cửa vẫn không khóa gì cả, bèn quay đầu nói nhỏ với Kiến

Uy:

- Kiến Uy này, chúng ta không nên vào cả hai người đâu.

Kiến Uy hỏi:

- Sao lại thế?

Thúc Bảo giảng giải:

- Cả hai vào, lỡ có xảy ra chuyện gì, không có ai lo việc cứu ứng. Hiền đệ cứ đứng ngoài, để ta vào trước, nếu có chuyện gì, ta sẽ huýt sáo thật to. Hiền đệ ở bên ngoài, cứ thế gọi người ở ngoài phố, ngoài cầu treo tới, chặn đứng lấy hai đầu phố, thế là các ngõ này bị vây kín, tiếp viện cho hai ta ở trong này đối địch. Phải tính mức như vậy mới xong, bởi bọn này cũng là phường bất kể sống chết, mà một đôi khó địch bốn tay, phải không hiền đệ?

Kiến Uy đáp:

- Tiểu đệ hiểu rồi!

Thúc Bảo đẩy cửa ngoài, rồi đẩy cửa thứ hai, đẩy cửa thứ ba, thấy trong phòng lớn, vừa chật những người bàn ghế, tối không trông thấy rõ ràng gì cả. Đó chẳng là ai khác lạ. Các bạn Thúc Bảo, sau khi xuống ngựa cơm nước xong, ai nấy lại vào bàn làm tiệc rượu tiếp, gần các bàn tiệc là đám đầy tớ mang theo, vòng thứ hai là đám gia nhân của Nhuận Phủ, thêm nữa là bọn tay chân, các nhà xung quanh, thấy lạ chiều tối rồi việc nên kéo sang ăn uống, xem người ca hát, chuyện trò .

Thúc Bảo rón rén đi vào, vì chỉ sợ sánh động, bọn cướp biết sẽ chạy mất, phần cũng ngại Nhuận Phủ nhận ra mình, sẽ thêm lời thôi, nên Thúc Bảo phải cúi lom khom, men theo chỗ tường tối mà đi vào rồi lẩn vào đám đông lối nhỏ để xem xét, thấy ai nấy đều cao lớn, dáng hổ vể gấu, mũ cao áo rộng, chỉ có một vài người là ăn mặc dáng vẻ đầy tớ mà thôi. Lại thấy thỉnh thoảng có kẻ hướng về phía bàn trong, vừa nói vừa cúi chào đầy vẻ kính trọng, những người vây kín, nên trông cũng chẳng rõ, tiếng nghe cũng bị lấp bởi đủ các âm thanh ồn ào khác. Mãi đến lúc đèn nến được thắp lên, Thúc Bảo mới nhìn rõ vị khách đứng cạnh ghế cao chính giữa bàn trông hao hao giống Đon

Hùng Tín, nhưng Thúc Bảo lại thầm nghĩ: “Người này quả rất giống Đon nhị ca, nhưng nếu Đon nhị ca tới thăm ta, thì nhất định phải tới nhà, sao lại ở đây. Giữa lúc trù trù, phải xem lại cho kỹ, thì ở dãy bàn bên trong, ai nấy đã yên vị, rồi thấy có tiếng chủ nhân Nhuận Phủ nói rõ ràng:

- Xin mời Đon viên ngoại ngồi vào ghế giữa cho.

Hùng Tín đáp:

- Xin thất lễ cùng các vị.

Rồi cả tiếng Bá Đương, cũng vì vậy Thúc Bảo mới nhận ra Bá Đương. Lúc này Thúc Bảo lại thầm nghĩ: “Mình thật đến lúc đổ đốn rồi đây! Rõ ràng là mình đã mời Bá Đương đến Tế Châu để dự lễ mừng thọ mẫu thân, thôi mau hãy ra khỏi nơi này ngay, không thì chẳng còn mặt mũi nào nữa?”. Liền vội vàng quay ra.

Đến cửa ngoài. Kiến Uy đã gọi khá nhiều người trực sẵn, ai nấy đều xúm lại hỏi:

- Tần kỳ bài, ở trong ấy ra sao?

Thúc Bảo trách Kiến Uy:

- Hiền đệ nhận nhầm rồi. Đây là Đon nhị ca cùng các bạn bè ở Lộ Châu. Năm trước hiền đệ đã từng gặp họ ở Nhị Hiền trang, rồi lại còn tặng tiền lộ phí cho hiền đệ về Tế Châu. Thế là từ chiều đến giờ bọn tiểu nhân mà nghe được chuyện này, chúng sẽ đồn ầm lên đủ thứ chuyện, thì tính làm sao đây?

Kiến Uy phân bua:

- Thì vào tiểu đệ đã thấy gì đâu, cũng chẳng ai nói là Đon nhị ca. Cứ nghe nói thế, liền đến gặp đại huynh. Việc đã thế này, ta lại quay vào vậy thôi chứ sao?

Mọi người càng kéo đến đông. Kiến Uy phải chen mãi mới vào được. Thúc Bảo chỉ sợ bạn bè trong nhà Nhuận Phủ biết được thì chẳng hay ho gì, nên đành phải lên tiếng:

- Xin mời chư vị giải tán cho thôi! Không có chuyện gì lạ đâu, cũng chẳng phải người xấu đâu. Đó là một người rất tiếng tăm ở Lộ Châu

là Đơn viên ngoại cùng bạn bè, đến thăm để ngày mai làm lễ mừng thọ mẫu thân tiểu nhân này thôi!

Người đông cũng phiền, hết người này hỏi, lại người khác hỏi, mãi không dứt ra được.

Lại nói Hùng Tín ngồi ở vị trí chủ trì tiệc rượu, biết trong số bạn bè, cũng có những người hay gây những việc phiền toái, cần phải lưu ý luôn. Mới thấy có chuyện lạ, Hùng Tín đã hỏi Nhuận Phủ:

- Giả hiền đệ, vừa rồi lúc sắp xếp chỗ ngồi, lỡ nhớ rất nhiều người ngoài thềm. Hùng Tín này thoáng thấy có một gã cao lớn, lùn núp lom khom sau lưng đám đông, nhìn nhìn ngó ngó chúng ta một hồi rồi chạy ra ngoài, ai nấy cũng mặc cho gã đi mất. Hiền đệ thử chạy ra xem gã là ai?

Nhuận Phủ nhân có lời Hùng Tín, vội chạy ra ngoài cửa xem xét vẫn còn mấy đám đông đang vây lấy Thúc Bảo chưa dứt ra được, Nhuận Phủ vội túm ngay lấy Thúc Bảo.

- Tần đại huynh! Đơn nhị ca vì chuyện sinh nhật của bá mẫu mà nghìn dặm tới đây, hiện đang ở trong chỗ tiểu đệ, sai tiểu đệ tìm đại huynh đến ngay. Tiểu đệ cũng biết hôm nay đại huynh có việc rầy rà ở phủ đường, không dám tới quấy rầy, làm sao mà tới được ngay, thật đang trăm phần bối rối. Chỉ sợ Đơn nhị ca biết, làm thế nào bây giờ?

Thúc Bảo cũng chưa tiện nói ra chuyện Kiến Uy vội vàng báo nhằm, đành phải “tương kế tựu kế” nói tránh:

- Hiền đệ cũng biết rồi. Hôm nay tiểu đệ phải vào phủ đường đổi trát mới, tình cờ biết chuyện Đơn nhị ca đến đây. Nhưng sợ không biết có đúng hay không vội lại xem có đích xác. Nhưng tiểu đệ ăn mặc như thế này không thể nào gặp mọi người được. Ngày trước ở Lộ Châu thì thiếu tiền ăn, tiền trọ đến nỗi phải bán cả ngựa, nay ngay ở nhà mình mà ăn mặc thế này để gặp gỡ bạn bè cũ sao được. Phải chờ tiểu đệ về nhà, thay quần áo mới rồi tới đón các vị khách mới phải.

Nhuận Phủ bàn:

- Về nhà cũng xa, tiểu đệ vừa mới may đến hai bộ quần áo mới, để ngày mai mặc đi mừng thọ bá mẫu cho chắc chắn. Dáng người tiểu đệ với đại huynh chẳng khác nhau lắm xin lấy ra đây để đại huynh dùng tạm, khỏi phải về nhà.

Rồi sai tay chân, đi cửa sau, đem bộ quần áo mới ra đưa cho Thúc Bảo. Mãi đến lúc này mọi người vây quanh mới rút hết.

Thúc Bảo cùng Nhuận Phủ mặt mày rạng rỡ vào nhà, Nhuận Phủ long trọng tiến lại trước dãy bàn tiệc, nói líu cả lưỡi:

- Trình Đôn nhị ca cùng chư hữu, tiểu đệ đã mời được Tần đại huynh đến đây rồi!

Mọi người đứng dậy náo nhiệt chào đón, lần lượt bái chào, bạn cũ bạn mới. Trước tiên là bái tạ ơn chu toàn tính mạng năm xưa của Hùng Tín, sau đó “bái bái chi giao”, các bạn chưa từng gặp mặt, vì thân nên thân, nào tên nào tuổi, cặn kẽ một lượt. Nhuận Phủ đem bát đĩa, chọn chỗ ngồi cho Thúc Bảo. Từ Nghĩa Tang thôn đến đây là mười ba vị, với Nhuận Phủ nữa là mười lăm vị cả thảy, thì đã bày sẵn tám bàn, mỗi bàn hai vị, Hùng Tín một mình ngồi bàn giữa. Nhuận Phủ lên tiếng ướm thử:

- Tần đại huynh cùng ngồi bàn với Đôn nhị ca là hợp hơn cả!

Thúc Bảo từ chối:

- Kẻ quân tử lấy đức mà yêu người, không thể cầu thả mà bỏ chữ lễ cho được. Đôn nhị ca từ nghìn dặm tới mảnh đất căn cõi này, Giả hiền đệ đáng phải lạy thêm một lạy nữa. Còn tiểu đệ này cũng đã là một nửa chủ nhà ở đây, có ra thì chỉ nên trộm ngồi ghế chủ nhà, xin mời một vị nào lên ngồi với Đôn nhị ca là thỏa đáng hơn cả.

Hùng Tín đáp lời:

- Thúc Bảo hiền đệ, vừa rồi chúng tôi xếp chỗ, chỉ tùy tiện mà ngồi, nếu sắp xếp cho có thứ tự trên dưới rõ ràng, thì lại lộn xộn thêm nhiều. Chi bằng tùy ý chủ nhân. Xin mời hiền đệ lại ngồi cùng với Hùng Tín này, để ta cùng nhau kể lễ chuyện từ ngày xa cách.

Thúc Bảo thấy cũng không tiện chối từ, lại cũng sợ lòng nhiệt tình của Hùng Tín, nên đành phải ngồi cùng bàn với Hùng Tín, nhưng các

vị khách khác, từ nghìn dặm tới đây, cũng muốn có dịp chuyện trò, nên có nhiều người nói với Nhuận Phủ rằng:

- Đem cất bớt những bàn kê trước mặt Đơn nhị ca để bày hoa quả kia, cả những thứ linh tinh khác vây chung quanh nữa. Chúng ta là chỗ bạn bè thân thiết, rồi kê thêm một dãy bàn ngay trước mặt Đơn nhị ca, chúng ta sẽ cùng ngồi đối diện với Đơn nhị ca để dễ dàng chuyện trò.

Thế rồi tất cả bạn bè cùng yên vị, đèn nến sáng trưng, quần hùng tụ hội, tay bắt mặt mừng rất là náo nhiệt, rượu đưa qua lại không ngớt. Rất hợp với bài “Tập Đường thi” (1) sau đây:

1 Xem chú thích hồi thứ mười một, tập II, Nguyễn văn dùng từ “Giảm tự Đường thi”, cũng là một loại của “Tập Đường thi”.

Tiệc mừng tân cựu tri âm

Chén ngời hổ phách, rượu thơm bồ đào

Tình càng nặng nghĩa càng sâu

Dặm nghìn non nước, quê nào khác quê.

Lúc đầu Nhuận Phủ lấy chén bằng bạc lớn, mỗi bàn đều uống hai chén. Sau đó Thúc Bảo lên tiếng:

- May mắn được chư huynh đến đây với bọn tiểu đệ, nhưng tiểu đệ lại chưa có dịp chính thức khoản đãi, cũng là chuyện “mượn hoa cúng Phật”, cũng xin được chuốc mỗi vị một chén.

Rồi đi từng bàn, rót rượu mời mọi người, toàn là bạn bè quen. Đến bàn thứ ba là bàn Vưu Thông cùng Trình Giáo Kim, cả hai Thúc Bảo đều chưa quen nghe tiếng, thấy người, nay lại gặp trong cuộc này. Bá Dương, Tụ Xương, Huyền Thúy đều là những bậc hào hoa phong nhã, có phong điệu đại gia, quý tộc; Hùng Tín, anh em Uất Trì, Công cần, Hiến Đạo, Đại Nại tuy thực thà, chất phác nhưng còn có dáng vẻ ngang tàng, thanh thoát; Bội Chi, Quốc Tuấn thì lâu nay làm công sai ở phủ đường nên còn biết cách ăn mặc, nói năng, chỉ có mỗi Giáo Kim vẫn mang hoàn toàn vẻ thô lỗ dân dã, lại mới gặp nhau ngay trong cuộc gặp gỡ này, ai có thể ngờ là chỗ đi lại quen biết cũ của Thúc Bảo. Thực ra, ngay từ đầu, Vưu Thông cũng đã thấy Giáo Kim

nói tới chuyện quen biết Thúc Bảo từ xưa, nhưng nay thấy Thúc Bảo cũng ra điều lãnh đạm, hỏi dăm ba câu, uống dăm ba chén bình thường, nên mới hỏi lại Giáo Kim xem sao.

- Hiền đệ, hiền đệ cũng đã trưởng thành, sao vẫn nói chưa thật?

Giáo Kim hỏi:

- Tiểu đệ không nói dối bao giờ cả, sao đại huynh hỏi thế?

Vưu Thông vắn:

- Hôm vừa qua, khi nhận được lệnh tiền của Đơn nhị ca rủ đi mừng thọ Tân mẫu, ta đã nói với hiền đệ: “Hiền đệ không nên đi!”.

Hiền đệ cứ một mực rằng: “Tân Thúc Bảo với tiểu đệ vốn là bạn bè thuở tóc trái đào”. Nếu quả đúng vậy, Thúc Bảo phải biết hiền đệ cũng có mặt ở đây, nay cùng uống rượu với hiền đệ từ trước, cũng chẳng thấy một lời tỏ ra quen thuộc từ xưa, cũng chẳng mời thêm hiền đệ được một chén rượu gọi là, thì duyên có làm sao?

Giáo Kim tức tối đáp:

- Đại huynh không tin, xin để tiểu đệ gọi Thúc Bảo là biết ngay!

Vưu Thông đáp:

- Hiền đệ thử gọi xem!

Giáo Kim lớn tiếng gọi:

- Thái Bình Lang! Đại huynh quên bạn bè thuở nhỏ rồi sao?

Tiếng gọi giữa bàn như một tiếng sấm, ai nấy đều sững sốt, đến Thúc Bảo cũng chưa hiểu ra có phải là gọi mình hay không, hoang mang đứng dậy hỏi:

- Vị nào quá yêu Tân Quỳnh này, mà biết cả tên thời để chớm của tiểu đệ thế này?

Bá Dương cùng đám bạn bè quen biết cùng vỗ tay tán thưởng:

- Tân đại huynh thuở nhỏ còn có tên là Thái Bình Lang sao mãi bây giờ mới thấy nói đến!

Nhuận Phủ nghe rõ bèn mách Thúc Bảo:

- Chính là vị bạn thân của Vưu viên ngoại, Trình Tri Tiết gọi ra cái tên thuở tóc trái đào ấy của Tân đại huynh đấy!

Thúc Bảo kinh ngạc, vội chạy lại trước mặt Giáo Kim, cầm tay áo Giáo Kim, mặt sát mặt, hỏi:

- Hiền đệ, xin cho biết quê quán?

Trình Giáo Kim rút nước mắt, đứng dậy, quỳ xuống đất mà rằng:

- Tiểu đệ là Trình Nhất Lang ở Ban Cửu điểm.

Thúc Bảo nghe thế, lập tức cũng quỳ xuống:

- Thì ra hiền đệ là Trình Nhất Lang sao!

Bạn thuở tóc trái đào

Khói lửa văng tin nhau

Nâng chén không nhớ mặt

Lãm liệt đã anh hào.

Thuở nhỏ Thúc Bảo cùng Giáo Kim sáng chiều không lúc nào rời nhau, chẳng khác nào anh em ruột thịt, thế thì tại sao đến nỗi không nhận ra nhau? Cũng vì thuở nhỏ, mặt mũi Giáo Kim không đến nỗi xấu xí như bây giờ, sau này gặp một dị nhân, cho uống một ít thuốc viên, nên mặt trở thành màu xanh, hàm răng mọc chìa ra, tóc thì đỏ, râu thì vàng. Hai người cùng chào bái nhau lần nữa. Thúc Bảo hỏi:

- Thuở bé sống bên nhau, thường ngày vẫn nhớ. Mẫu thân tiểu đệ vẫn thường nhắc tới lệnh đường. Xa đã lâu, không rõ lệnh đường còn khỏe mạnh không, chắc đã già lão lắm rồi.

Các bạn ngồi xung quanh đều vui mừng vì cuộc gặp gỡ không ngờ này. Thúc Bảo đứng dậy, sai đầy tó bung cái ghế cao từ chỗ Hùng Tín đến đặt cạnh chỗ ngồi của Giáo Kim để cùng nhau kể chuyện ấu thơ. Lòng vui mừng chẳng kém gì cuộc gặp lại Hùng Tín. Thúc Bảo ngồi vậy nhưng vẫn có điều không thật thoải mái, vừa rồi cùng ngồi với Hùng Tín, dẫu sao vẫn còn cách một cái bàn, còn xa cách ít nhiều, nâng chén hạ bát, cũng còn tùy tiện, giờ thì Vưu Thông ngồi giữa, phía đầu bàn bên phải là Giáo Kim, còn Thúc Bảo ngồi đối diện với Vưu Thông sát ngay cạnh Giáo Kim, Giáo Kim vốn tính nóng, lại chưa hiểu những nghi lễ bình thường trong giao tiếp, rượu rót ra, Giáo Kim thì chỉ cần một lần nâng chén là cạn sạch. Thúc Bảo uống

chậm chậm, lại thêm trận đánh ở công đường vừa rồi, da thịt vẫn còn xót xa, nhức nhối, nên thỉnh thoảng vẫn phải nhăn trán, chau mày. Giáo Kim thấy thế trong lòng không ưng, bèn nói với Thúc Bảo.

- Đại huynh nên lại uống rượu với Đơn nhị ca thì hơn?

Thúc Bảo ngạc nhiên:

- Sao hiền đệ lại nói như vậy?

Giáo Kim đáp:

- Đại huynh không như ngày xưa nữa. Giờ tầm mắt của đại huynh đã xa hơn, cũng ít nhiều khinh bần ái phú. Vừa rồi ngồi với Đơn nhị ca, sao đại huynh uống rượu có vẻ hân hoan thế, nay mới uống với tiểu đệ vài chén, đã chau mày nhăn trán.

Thúc Bảo không thể nói chuyện đau đớn của mình nên chỉ đáp:

- Hiền đệ chẳng nên nhiều lời, tiểu đệ này không phải loại người như vậy đâu.

Nhuận Phủ thanh minh hộ cho Thúc Bảo:

- Trình hiền đệ cũng nên thế tất cho Tần đại huynh, cũng vì bởi mấy hôm nay Tần đại huynh không được khỏe.

Hùng Tín vốn rất thân thiết với Thúc Bảo, liền hỏi ngay Nhuận Phủ:

- Thúc Bảo không được khỏe là làm sao?

Nhuận Phủ đáp:

- Chuyện dài lắm, một lời không hết!

Hùng Tín vẫn hỏi tiếp:

- Đây đều là bạn bè thân thiết cả, dài ngắn gì cũng cứ nên nói.

Nhuận Phủ hỏi bọn tay chân:

- Bọn người đứng phía ngoài kia là ai?

Một người thưa:

- Đều là người nhà các vị quý khách cả!

Nhuận Phủ bèn nói với bọn tay chân của mình:

- Các anh không hiểu gì cả, là chủ nhà mà không biết cách tiếp đón

khách khứa. Đi ra mới biết có đáng mặt chủ không. Các anh hãy đem trà rượu ra tiếp các bạn mình cho tử tế đi nào!

Rồi hướng về phía bọn người nhà của khách khứa ôn tồn. Nhuận Phủ nói tiếp:

- Các bạn xin mời vào nhà ngoài, chuẩn bị cơm rượu buổi tối cho vui vẻ, ta đã cử người phục dịch chu tất.

Thế là Nhuận Phủ mời cả bọn ra nhà ngoài, tự mình đóng kỹ các cửa, rồi mới quay trở lại ngồi vào ghế của mình. Mọi người thấy hành động khác thường này của Nhuận Phủ, chưa hiểu rõ thế nào, đều lấy làm ngạc nhiên. Hùng Tín lúc này mới lên tiếng:

- Hiền đệ, chuyện của Thúc Bảo làm sao, xin hiền đệ giải thích ngay cho.

Nhuận Phủ đáp:

- Chuyện này cũng là chuyện ít nghe, ít thấy. Từ ngày vua mới lên ngôi, khởi công thổ mộc, xây điện đắp hồ, các phủ huyện ở Sơn Đông, đều phải góp một suất ba nghìn lượng bạc. Phủ Thanh Châu sai quan áp tải ba nghìn lượng bạc này lên kinh, lúc qua Trường Diệp, bị hai ông bạn lục lâm nào đó lấy hết, lại giết chết quan lẫn lính. Giết người, cướp của cũng là chuyện bình thường, nhưng lạ hơn cả là sau đó hai tay lục lâm này còn xưng cả tên tuổi: một là Trần Đạt, hai là Ngưu Kim. Chuyện xảy ra trên đất Tế Châu, cho nên Thứ sử Thanh Châu mới trình công văn về Đông Kinh. Đông Kinh lệnh cho Tế Châu phải bồi thường số bạc bị cướp, bắt cho kỳ được hai tay lục lâm này. Tần đại huynh đang làm kỳ bài quan ở soái phủ Lai Tổng quản, tương lai thật rục rờ, thì lại bị điều về đây khoác phải chuyện bắt bọn lục lâm này vào cổ. Kỳ hạn thứ nhất hết. Thúc Bảo còn chưa về, nên chưa bị phạt. Kỳ hạn thứ hai vẫn không tăm hơi nên cũng bị đánh đòn. Đến ngày hai mươi tư tháng chín này là hạn cuối cùng, nếu vẫn tìm không ra manh mối. Lưu Thứ sử định bắt mười người đứng đầu chia mà đền ba nghìn lượng bạc, nếu không đền được, sẽ phải giải đi Đông Kinh, để tổng lý Vũ Văn Khải xét xử. Không biết rồi chuyện sẽ ra sao?

Mọi người nghe xong, đều yên lặng nhìn nhau, lắc đầu lè lưỡi kinh ngạc, sợ hãi. Chuyện không thiết thân thì thôi, thiết thân thì phải lo. Vuơ Thông đưa tay luôn dưới gầm bàn, kéo đùi Giáo Kim ra hiệu. Giáo Kim lập tức to tiếng:

- Vuơ đại huynh, dù đại huynh có kéo co gì đi nữa thì tiểu đệ vẫn phải nói ra.

Vuơ Thông mồ hôi đầy người, mà vẫn không dám nhúc nhích. Thúc Bảo lại hỏi:

- Hiền đệ nói cái gì thế?

Giáo Kim rót một chén rượu lớn rồi đáp:

- Tần đại huynh, xin đại huynh cạn chén rượu này rồi ngày mai, sau khi làm lễ mừng thọ bá mẫu xong, sẽ có ngay Trần Đạt cùng Ngưu Kim để đại huynh dẫn đi lĩnh thưởng.

Thúc Bảo cả mừng, uống một hơi cạn chén rượu lớn, rồi hỏi nữa:

- Hiền đệ, hai người này hiện đang ở đâu?

Giáo Kim đáp:

- Ở đây có chuyện viên quan áp tải bạc nghe nhầm tên tuổi người cướp số bạc, mà chính là Trình Giáo Kim với Vuơ Tuấn Đạt, tức là tiểu đệ cùng Vuơ đại huynh đây!

Mọi người nghe nói vậy, mặt mày ai nấy đều trắng bệch cả, đứng cả dậy. Nhuận Phủ vội đóng ngay cửa sổ ở hai bên lại, rồi tất cả đều xúm xung quanh bàn của ba người. Hùng Tín lên tiếng trước:

Thúc Bảo hiền đệ, việc này làm sao bây giờ?

Thúc Bảo đáp:

- Nhị ca chẳng cần phải lo sợ, chẳng có chuyện này đâu. Giáo Kim với tiểu đệ chơi với nhau từ nhỏ. Giáo Kim vẫn được mang tên hiệu là Trình phá quấy. Vừa rồi nghe Nhuận Phủ nói thế, thấy tiểu đệ đang có điều lo lắng. Giáo Kim đùa vài câu, mong tiểu đệ quên được chuyện đáng ngại này chẳng, để cùng vui vẻ với khách xa. Người có trí phải biết phân biệt chuyện thật với chuyện giả. Làm sao lại có thể tin mấy câu này cho được.

Giáo Kim lúc này như phát cuồng, hét lên như sấm:

- Tần đại huynh, đại huynh quá coi thường tiểu đệ. Đây là chuyện thế nào mà tiểu đệ dám đem ra làm chuyện đùa cho được, nếu như thế thì tiểu đệ không khác gì chó má.

Vừa nói vừa lôi ra một túi lớn, tay kéo miệng túi, tay thò vào trong lấy ra hàng chục đỉnh bạc lớn, đặt lần lượt lên mặt bàn, rồi chỉ vào những thỏi bạc:

- Đây chính là những thỏi bạc của Duyên Châu, tiểu đệ mang theo làm lễ mừng thọ. Tể Châu làm gì có loại bạc này được?

Thúc Bảo thấy sự việc quá rõ ràng, bèn nhặt những thỏi bạc bỏ vào trong túi áo mình, còn mọi người đều ngây mặt đứng nhìn. Chưa ai nói lời nào, duy chỉ Hùng Tín là người trấn tĩnh trước tiên:

- Thúc Bảo hiền đệ? Chuyện này là chuyện sống chết của hiền đệ cùng Vưu viên ngoại với Trình Giáo Kim. Theo Hùng Tín này nghĩ thì có hai điều rất khó xử ở đây.

Thúc Bảo khó khăn lắm mới cất được mấy tiếng:

- Có những chuyện gì không tiện ở đây?

Hùng Tín đáp:

- Năm xưa ở Nhị Hiền trang, Hùng Tín này đã cùng hiền đệ “nhất bái chi giao” thề cùng nhau sống chết. Không phải bỗng chốc mà làm khác đi được. Nay nếu có lời nói với hiền đệ hãy tha cho hai người này, thì nhất định hiền đệ sẽ nghe theo. Người ta sẽ bắt giải hiền đệ về kinh, chẳng chóng thì chày, người ta sẽ kết liễu tính mạng hiền đệ, lời thề đồng sinh tử của chúng ta sẽ ra sao. Nay nếu đem Trình Giáo Kim cùng Vưu viên ngoại để hiền đệ nạp quan mà lấy thường, thì chính Hùng Tín này mời họ tới Tể Châu để dự lễ sinh nhật Tần mẫu, giờ hại đến mạng sống của họ, chúng ta làm thế nào mà yên lòng cho được. Đó chính là hai điều khó xử.

Thúc Bảo đáp:

- Xin nghe theo sự phân xử của Đơn nhị ca?

Hùng Tín cúi đầu nghĩ ngợi một chốc rồi ngẩng lên nói:

- Hiện giờ ta có chỗ chưa làm ngay mọi chuyện được, mà phải xin gia hạn thêm khoảng một hai ngày mới được.

Thúc Bảo hỏi:

- Sao lại phải xin gia hạn một hai ngày làm gì nữa?

Hùng Tín đáp:

- Chúng ta ai mà ngờ được có chuyện tầy trời này, nên chẳng ai tới đây với mục đích giúp một tay để gỡ chuyện này cả. Ngày mai còn tới làm lễ bái thọ Tân mẫu, dâng ít lễ mọn. Rượu thì cũng chẳng nên bày vẽ nữa, với cả những chuyện động trời đang phải lo như vậy, thì cũng chẳng còn lòng nào mà ngồi uống rượu, nên xong việc thì ai về nhà ấy. Hiền đệ chỉ cần đến phủ đường thưa rằng nghe tin có hai người này, rồi lĩnh lính tráng vây Vũ Nam trang. Giáo Kim cùng Vuơ Tuấn Đạt cũng chẳng phải trói gà không chặt để đến nỗi bó tay chịu trói, có thể đấu nhau một vài hiệp giả vờ, thắng bại thế nào thì ta thử lượng trước xem. Hùng Tín này nghĩ bước đầu như vậy. Theo ý Thúc Bảo hiền đệ, thì như thế có được không?

Ông chài ngoài cuộc khoanh tay

Mặc cho hai phía cò trai tranh hùng.

Thúc Bảo đáp:

- Nhị ca tự cho rằng mình là hào kiệt, mà nghĩ rằng trong thiên hạ không còn ai đáng mặt anh hào nữa hay sao?

Hùng Tín hỏi:

- Tại sao hiền đệ lại mắng Hùng Tín này thậm tệ đến vậy.

Thúc Bảo trả lời:

- Tiểu đệ sao lại dám vô lễ thế cho được. Năm xưa diên đảo ở Lộ Châu, cảm ơn cứu sống của Nhị ca bao lần, những mong muốn báo đền mà vẫn không xong. Chẳng cần phải nói chuyện tới Trình Giáo Kim cùng Vuơ Tuấn Đạt là do chỗ bạn thân tình, mà Nhị ca mời đến đây để mừng lễ sinh nhật của mẫu thân tiểu đệ này, mà dù họ có tự đến đi chẳng nữa, thì Giáo Kim với tiểu đệ cũng là chỗ bạn bè từ thuở còn để tóc trái đào, vừa nghe tới chuyện này, đã khảng khái đứng ra

nhận tội, tiểu đệ làm sao lại có thể đang tâm bắt họ. Tướng cũng phải nói ra ngay điều này, không thì trong lòng bạn bè chúng ta, sẽ có người lo nghĩ gì chẳng, mà chưa tiện nói ra. Nay xin nói thẳng như vậy để mọi người cùng nghe mà yên lòng. Nhưng nói bằng lời sợ quý vị chưa tin, nay có vật này không cần phải nói, xin đưa ra đây để các vị xem qua mà hoàn toàn yên tâm cho.

Hùng Tín đáp:

- Xin hiền đệ cho xem!

Thúc Bảo lấy túi đựng công văn, lôi qua trát vừa đổi ở phủ đường, đưa cho Hùng Tín. Hùng Tín cùng mọi người xúm lại xem, trên trát ghi rõ họ tên của hai người. Trần Đạt, Ngưu Kim. Giảo Kim lên tiếng.

- Vừa rồi tiểu đệ cũng nói là có hai người mà. Xin được dự lễ mừng thọ xong, sẽ cùng đại huynh Thúc Bảo tới gặp Lưu Thứ sử là tốt hơn cả.

Hùng Tín đưa tờ trát trả lại Thúc Bảo. Thúc Bảo cầm lấy, chỉ nghe xoạc một tiếng, tờ trát đã rách nát. Huyền Thúy cùng Tụ Xương vội chồm lại giằng lấy, thì Thúc Bảo đã kịp đưa ngọn nến đốt cháy mất rồi!

Chính là :

Kẻ từ ngọn nến thiêu tờ trát

Khẳng khái gần xa nức tiếng khen.

Cuối cùng sự thể ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HẠY MƯỜI BỐN

Sương tuyết mẹ già, hào kiệt kính dâng lễ thọ,
Kim lan ban trẻ, đạo sư phù phép trừ tà.

Thơ rằng:

Chàng chẳng thấy:

Đoàn Khanh ra làm tu nông chương (1)

Đốt văn tự Mạnh Thường nèo vua Lương (2)

Trượng phu liệu việc gan như đấu

Há vì lợi hại mà hoang mang

Thân nhẹ tình thêm nặng

Mạng nguy danh càng tăng

Đừng để cho:

Hủ nho cười ta tri giao bạc

Tham vàng hại bạn như sài lang.

1 Đoàn Khanh: Chưa rõ điển tích.

2 Phùng Huyền, thực khách của Mạnh Thường Quân, nhận đi đòi tô nợ ở ấp Tiết. Phùng đốt hết văn tự nợ để dân ấp Tiết hết lòng với Thường Quân. Sau đó lại sang gặp Lương Huệ Vương, gợi ý cho vua Lương mời Mạnh Thường Quân về làm tướng. Vua Tề vì vậy không dám bỏ Mạnh Thường Quân (Chiến Quốc sách).

Kẻ sĩ mưu lược, kẻ dững nhiều quyết đoán táo bạo. Trong thiên hạ, việc mà đến tay hạng người trên thì tất cho kế sách chu toàn, tính trước liệu sau, nghĩ điều hơn, lo lẽ thiệt, việc nào mà chẳng lo xong xuôi trọn vẹn. Còn đối với hạng người thứ hai, lúc nào lòng nghĩa hiệp được khơi dậy, cũng chẳng cần nghĩ đến kết cục ra sao, cứ theo ý thích của mình mà làm những việc kinh thiên động địa.

Vừa rồi trước mặt đông đủ bạn bè. Thúc Bảo đột nhiên nghĩ ra

chuyện đốt quách trát của Lưu Thứ sử, chẳng nghĩ tới chuyện mai kia sẽ hồi phúc thế nào với phủ đường Tế Châu. Mọi người thấy hành vi khăng khái của Thúc Bảo, đều thực sự bái phục, cúi lạy sát đất. Thúc Bảo cũng vội quỳ lạy đáp lễ.

Chỉ vì:

Thói đời ngấm lại mỏng như mây

Nôn nóng lòng ta chính lúc này

Nghĩa nặng tình ai vàng thử lửa

Non cao biển rộng đáng khen thay!

Lúc bấy giờ chỉ có Huyền Thúy đút tay trong túi áo đứng nhìn mày ngẫm nghĩ. Tụ Xương tựa vào bàn như đang tưởng nói tới chuyện xa xôi nào. Trình Giáo Kim vẫn ngang nhiên đứng yên không chịu quỳ lạy khí khái nói:

- Tàn đại huynh, không có lẽ thế này. Người xưa đã nói: “Tự hành tác sự, tự thân đương”, mình làm ra việc thì tự thân gánh lấy tội. Việc này chính do tiểu đệ gây ra, làm sao lại để liên lụy đến đại huynh. Lúc trước chỉ có tội không bắt được hai chúng tôi, thì tôi còn có thể để đại huynh gánh. Nay trát quan đã đốt đi rồi, làm sao có thể về phúc đáp phủ đường cho được. Thứ sử sợ gì mà không ghép đại huynh vào tội kháng lệnh quan, về hòa với bọn lục lâm, việc sẽ ra thế nào. Huống chi, tiểu đệ vợ con chưa có, chỉ có mỗi mẹ già, nếu đứng ra nhận chuyện này, thì đã có Vưu viên ngoại chu toàn chuyện cơm áo. Sao đại huynh lại làm thế. Nếu xảy ra chuyện không may, bỏ lại mẹ già, vợ con, ai người chăm sóc. Giờ đây tiểu đệ xin có kế này: xin Vưu viên ngoại tận tâm trông coi mẹ già tiểu đệ, tiểu đệ nguyện đứng ra gánh cả tội cho viên ngoại. Thực ra việc giết quan, giết lính cũng mình tiểu đệ. Viên ngoại cũng chẳng có dính dáng gì đến việc đuổi theo quan theo lính về sau. Nói rõ tên tuổi cũng là tội ở tiểu đệ nốt, chẳng quan hệ gì đến viên ngoại. Cứ thế mà đến đối chất ở phủ đường. Chỉ cần ngày mai làm lễ mừng thọ xong, tiểu đệ sẽ ra đầu thú, lúc đó Tàn đại huynh đâu có mất trát quan, việc cũng chẳng can hệ mấy nữa. Còn nếu như mất trát, người cũng không bắt được, bạc

chẳng tìm ra thì tính mạng Tần đại huynh nguy mất.

Lúc đầu, thấy Thúc Bảo đốt trát quan ai nấy đều thấy khoái ý, nhưng chưa kịp nghĩ tới kết cục sẽ ra sao, nghe Giáo Kim nói, ngẫm nghĩ lại, mọi người mới thấy việc này rõ là nguy hại cho Thúc Bảo. Ai cũng ngăn người.

Huyền Thúy lên tiếng:

- Từ việc trát quan này mà suy thì có hai lẽ. Trước khi đốt trát, thì chỉ sợ rằng Tần đại huynh muốn cứu mình, không dám tha Trình Giáo Kim, Tần đại huynh có phải giải tới Đông Kinh giao cho tổng lý Vũ Văn Khải xử đi nữa, thì tiểu đệ có thể thương lượng với Vũ Văn Khải để chu toàn cho Tần đại huynh. Nay lại có việc đốt trát này, thì việc gặp Vũ Văn Khải cũng không thể yên chuyện ngay được, nên có lẽ phải tìm đến Lai Tổng quản, Tổng quản ngày xưa vốn là thuộc hạ dưới trướng phụ thân tiểu đệ, tiểu đệ cùng tổng quản quan hệ rất thân thiết. Huống chi Tần đại huynh cũng vì tổng quản mà nhiều lần ra tay, nên tiểu đệ xin gặp đến tổng quản, nói với họ Lai bịa ra một việc cần kíp nào đó gọi Tần đại huynh về, thì mọi việc có thể xong xuôi.

Bá Dương gạt đầu:

- Đó cũng là một cách.

Giáo Kim nói:

- Việc này thì hay đấy. Nhưng hai chúng tôi đây chưa bắt được, số bạc chưa tìm thấy, liệu Lưu Thứ sử có để yên cho Tần đại huynh an lành không, phải có người ra mà gánh lấy tội này chứ? Cho nên chỉ để tiểu đệ ra đầu thú là tốt hơn cả thôi.

Thúc Bảo bàn:

- Ngày mai mọi chuyện xong xuôi, nếu không có cách gì hơn thì tiểu đệ tính chuyện bồi thường số bạc này liệu có xong không?

Chính là:

Mười vạn thân quyền

Có tiền mua tiên

Đen sì mắt sắt

Tiền, vàng, được liền.

Thúc Bảo nói đến đây thì Tụ Xương liền đập bàn la lớn:

- Việc này thì xin hai vị đừng lo, Tụ Xương này đã có cách rất tuyệt diệu rồi đây.

Trước mặt mọi người, vì sao Tụ Xương dám nói ra điều có vẻ khoác lác này. Vốn là Lưu Thứ sử là học trò của phụ thân họ Sài. Sau đó được lấy đậu tri cống cử cho nên họ Sài với Lưu Thứ sử coi nhau như anh em, đáng ra phải đến thăm Lưu Thứ sử, nhưng chưa có lúc nào rồi. Trong việc này, Lưu Thứ sử chỉ phải lo nhất là tiền cho đủ ba nghìn lạng. Nay có ba nghìn lạng của Đường công vừa gửi tặng Thúc Bảo, vậy thì chuyển số tiền này mà bồi thường cho Lưu Thứ sử. Thúc Bảo đành trắng tay, nhưng cả hai phía đều xong công sạch nợ, chính vì thế mà Tụ Xương can đảm nhắc lại:

- Quả thật tiểu nhân không dám hứa hão với các vị đâu. Lưu Thứ sử đây vốn là môn sinh thuở xưa của thân phụ tiểu nhân, tiểu nhân xin đến gặp Lưu Thứ sử để tìm cách gỡ chuyện này.

Giáo Kim nói:

- Nếu đã là quan hệ thân thiết đến mức ấy, chỉ đưa cho Thứ sử khoảng một nghìn lạng cũng đủ rồi, làm gì phải cả ba nghìn lạng bạc kia.

Vưu Thông:

- Chuyện này thì Thúc Bảo đại huynh lấy đâu ra cho đủ. Mà chính chúng ta phải mang số bạc này đến.

Tụ Xương yêu cầu:

- Số bạc này cũng ở tiểu nhân lo liệu cả, chả cần chư huynh phải lo, cứ ngồi yên uống rượu thoải mái, nhưng xin đừng bàn tán linh tinh, người ngoài biết ra, thì lại càng khó xoay sở.

Chính là:

Trần Bình sáu lần đưa thần kế

Cốt giải vây nên mẹo cũng dễ

Này li này chén, cứ say mèm

Để mặc bóng trăng non đoài xế.

Hùng Tín tiếp lời:

- Lý hiền đệ cùng Sài Quận mã đã đứng ra lo liệu chuyện này cho, thì sau lễ mừng thọ ngày mai, cả hai cùng đi lo ngay cho, xin lấy việc cứu hai bạn của chúng ta làm chuyện cấp thiết vậy.

Mưu kế đã có, ai nấy mới thở phào cùng nhau nâng chén, lại đủ chuyện giang hồ hảo hán, rượu hết chai này đến chai khác, cho bữa lo lắng, tính toán. Chẳng bao lâu đã gần canh năm. Thúc Bảo đứng lên xin phép trở về nhà. Về đến nhà vẫn thấy cửa chưa đóng, mẹ già vẫn đứng trước cửa chờ. Trương Thị vẫn đứng cạnh bên mẹ chồng, Thúc Bảo kinh ngạc hỏi:

- Sao đến bây giờ mà mẫu thân vẫn còn đứng đây làm gì?

Tần mẫu lặng lẽ quay vào. Thúc Bảo vội vàng quỳ xuống trước mặt, Tần mẫu lúc này mới lên tiếng:

- Con thật là con nhà oan gia, từ tối đến giờ chẳng biết ăn uống ở đâu, mãi giờ mới thấy mặt. Chẳng hề nghĩ gì đến chuyện gì con đi xa ngàn dặm, mẹ lo lắng ở nhà. Nay tuy con không đi xa ngàn dặm, nhưng đang có việc lo lắng trong việc quan. Ngày hôm qua ở phủ đường ta thấy nhiều người bị phạt đòn, dân phố đâu đâu cũng bàn tán, ta không thể ngồi yên, còn con thì chẳng nghĩ gì đến mối lo lắng này của mẹ già cả.

Thúc Bảo thưa:

- Con đâu dám quên ơn dưỡng dục của mẫu thân, chỉ vì có việc quan hệ không thể dứt ra mà về ngay được.

Tần mẫu hỏi:

- Việc gì cần kíp như vậy?

Thúc Bảo thưa:

- Đơn viên ngoại ở Lộ Châu, năm trước đã cứu con khỏi cảnh thập tử nhất sinh, cùng với rất nhiều bạn bè, vừa mới đến Tế Châu. Sáng nay sẽ tới làm lễ mừng thọ mẫu thân.

Tân mẫu nói:

- Nếu đã như thế, con phải bàn với Trương Thị. Khách xa, khách quý đến nhà, mọi thứ cần phải sắm sửa, bày đặt cho sạch sẽ, thơm tất, từ trà đến rượu, đến hoa quả, các loại thức ăn.

Thúc Bảo lâu nay vẫn làm kỳ bài quan, cai quản hai mươi lăm tên thổ binh, nay đều gọi đến sai phái công việc, lại thêm cả hai bạn Kiến Uy, Vạn Nhân làm đô đầu ở phủ cũng lại giúp. Kiến Uy vốn tay chân vụng về, thì lo việc sắp đặt bàn ghế, rương hòm, lễ vật, tính toán việc thu chi. Vạn Nhân vốn viết chữ đẹp thì lo việc viết thiệp, viết chữ câu đối, thơ mừng. Lại còn có Liên Cự Chân lo việc khách khứa, tiếp đón, chào hỏi nghi lễ. Một vài đầy tớ nhanh nhẩu, chuyên dùng ngựa lo việc mua bán ngoài phố cho đầy đủ. Còn Thúc Bảo phải lo liệu mọi thứ, mọi nơi.

Lại không chỉ có bạn bè đã đang ở cửa hàng họ Giả, mà còn có cả khắp sáu phủ của Sơn Đông đều có người đến mừng, thêm bạn bè dưới trướng Lai Tổng quản, cho đến bản thân Tổng quản cũng có sai người đem lễ vật đến. Phủ đường Tế Châu thì từ thứ sử cho đến hai ban văn võ quan viên đều có gửi lễ, hoặc tự thân tới mừng, huyện Lịch Thành cũng vậy. Rồi trong đám lục lâm lâu nay, nhiều người được Thúc Bảo chu toàn cho, tuy không dám ra mặt đến bái thọ tạ ơn, nhưng cũng định nhân đêm hôm tới dâng thiệp mừng, lễ vật. Thấy cảnh nhộn nhịp như vậy. Thúc Bảo vội sai tay chân tin cẩn, chạy ra cửa hàng Nhuận Phủ, thưa với Hùng Tín, hãy khoan đưa bạn bè tới vội, vì chỉ sợ Giáo Kim trong lúc đi đứng, nói năng, có chuyện gì lỡ lầm thì thật không thể biết lời nào mà gỡ kịp.

Cho nên bạn bè ăn uống ở cửa hàng Nhuận Phủ xong xuôi, mãi hết giờ ty (1), họ mới qua cầu treo đi vào thành, cả đoàn gồm tới mười bảy vị, không kể bọn theo hầu, bụng lễ vật cũng đến hai mươi người nữa đi thành hàng dài theo dọc phố. Gần tới nơi, đã thấy Thúc Bảo cùng bọn Kiến Uy, quần áo mới, ra tận phố tiếp đón, rồi cùng tiến vào công ngõ, hai bên lối đi đều treo đèn, kết hoa rực rỡ, trong nhà lùa gấm phủ đầy khắp chỗ. Giữa nhà trên được quây thành một cái động rực rỡ ánh đèn, ánh nến. Mười bàn lớn được kê thành dãy

ngay bán nguyệt đài, đầu bàn bày quả hộp phủ lụa điều, tiếp theo là các loại hoa quả, bánh trái, trà nước... Dưới sân trước bán nguyệt đài cũng rất ngăn nắp, bàn cúng tam sinh được bày ở đây cũng gồm đủ các lễ vật. Mọi người lần lượt bung lễ mừng lên, đứng ngay bên thềm nhà, bái thọ Tần mẫu, thấy rõ cảnh trước thềm: chính giữa là một bức đại tự, viết bốn chữ cực lớn “Tiết thọ song vinh” (2), hai cột lớn hai bên là đôi câu đối:

1 Giở ty: Từ 9 giờ tới 11 giờ trưa.

2 “Tiết thọ song vinh”: giữ được tiết hạnh với chồng đã mất, được hưởng tuổi già, cả hai đều được vinh hiển, danh giá.

Bền với tuyết sương, gương đức sáng

Vui cùng tùng bách, tuổi già cao.

Trong nhà các đỉnh đồng cổ, hương trầm bay nghi ngút tỏa mùi thơm, hai bên hai dãy bàn, đèn nến huy hoàng, hoa quả, lụa là rực rỡ, hương đốt nhấp nháy tỏa sáng. Phía bên tả treo một bức tranh vẽ cảnh “Nam Cực Thọ tinh”, bên tả cũng một bức vải lớn thêu cảnh “Tây Trì Vương mẫu”. Ngoài thềm là một cổng chào lớn, hai bên là chỗ ngồi của đội nhạc, với kèn, trống vui vẻ.

Thúc Bảo đi một bên, cùng với mẫu thân ra đáp lễ mừng của quan khách. Tần mẫu vừa đúng lục tuần, nhưng mấy năm nay, gia cảnh thuận hòa, nên dầu tóc bạc da mồi nhưng vẫn nhanh nhẹn, hồng hào, mặc bộ quần áo lụa trang nhã, tay cầm tràng hạt, theo sau là hai đứa hầu gái. Đến gần gian chính giữa, trước mặt quan khách đứng đón, Tần mẫu cất tiếng:

- Già này với Thúc Bảo vụng dại, chẳng có đức có tài gì mà cũng được các quý khách tới thăm mừng, thật là vinh hạnh quá chừng. Quý khách đường xa mưa gió vất vả, xin nhận ở mẹ con già này lời cảm ơn chân thành.

Hùng Tín dẫn đầu cả đoàn tiến lên, rồi tất cả đồng thanh:

- Chúng tôi lớp người sau, xin bái lạy để tỏ lòng kính mừng.

Thế rồi cả loạt bạn bè hào kiệt cùng bái lạy chúc mừng, phía dưới thềm lại là bọn gia nhân, đầy tớ di theo chủ cũng nhất loạt bái lạy

Kiến Uy, Vạn Nhân, Cự Chân, đứng ngay cạnh Tần mẫu, giữ hai cánh tay áo Tần mẫu, không cho Tần mẫu lay trả lễ, mà Thúc Bảo đứng bên cạnh, thay mặt Tần mẫu trả lễ khách quan cùng mọi người. Hùng Tín lên tiếng:

- Chỉ sợ bá mẫu mệt, chúng tôi không dám quấy phiền nhiều!

Tần mẫu lúc này mới đứng thẳng dậy, tỏ lời cảm ơn một lần nữa. Khách quan lại lần lượt dâng lễ vật, đưa cho Thúc Bảo nhận lấy, Thúc Bảo lại đưa từng thứ cho mẫu thân xem qua, rồi lại đưa cho hai đứa hầu gái đặt trịnh trọng lên mặt bàn. Tần mẫu cất tiếng:

- Quan khách hậu nghĩa thế này, già này lại thêm tội.

Thúc Bảo mang những gấm đoạn, lụa là cùng các bức trướng, câu đối mừng treo lên hai phía cho mọi người cùng xem. Hùng Tín tiến đến trước Tần mẫu đáp lời:

- Bá mẫu ở bên, đây mới chỉ là lễ nhỏ, không đáng để mừng thọ. Chúng tôi đã sắp sẵn rượu thọ, xin cho mỗi người dâng ba chén mừng thọ bá mẫu.

Thúc Bảo thưa:

- Đơn nhị ca, cả ba bạn Kiến Uy đây cũng không dám nghĩ tới chuyện rượu thọ. Lão mẫu tuổi cao, chả nói chén to, ngay cả chén nhỏ, cũng không dám lĩnh nhiều đến thế, xin nhị ca xem lại, tất cả xin nhận ba chén là vừa.

Huyền Thúy lên tiếng:

- Cứ như Đơn viên ngoại, mỗi người ba chén thì quá nhiều, nhưng Thúc Bảo lại sợ quá ít. Tiêu đệ xin thưa: nếu bạn bè mà chỉ một mình mình đến, xin cho mỗi người ba chén, cả nhà đều đến, cũng chỉ xin ba chén. Lại thêm các thư mừng, trướng mừng, lễ mừng thay người cũng phải được dâng rượu mừng nữa, mỗi lễ cũng phải được dâng ba chén vậy.

Thúc Bảo thấy thế vẫn nhiều, nên bàn:

- Số rượu này tiêu đệ xin thay mặt lão mẫu uống vậy.

Bá Dương lên tiếng:

- Như vậy cũng tốt. Mẫu tử cùng thọ thiên thu.

Đầu tiên là Hùng Tín, dẫn theo Vương Bá Dương, Lý Huyền Thúy, Đổng Hoàn, Kim Giáp, Trương Công Cẩn, Sử Đại Nại, Bạch Hiền Đạo, đó là tám người cùng đi từ Nhị Hiền trang, mà lễ vật đều do Hùng Tín đứng ra sắm sửa, cả bọn dâng ba chén rượu, Tần mẫu uống một chén còn thì Thúc Bảo uống một chén. Toán thứ hai là Sài Tự Xương, một mình một lễ, Tần mẫu cũng uống hai chén. Thúc Bảo uống một chén, sau đó là đến Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, một lễ, Uất Trì Nam giảng giải:

- Hai anh em chúng tôi, tuy có một lễ, nhưng xin được dâng sáu chén rượu thọ.

Thúc Bảo hỏi:

- Anh em Đơn nhị ca đông đến thế, nhưng theo lời Lý đại huynh cũng chỉ có ba chén. Anh em tiêu đệ tại sao lại những sáu chén?

Uất Trì Nam đáp:

- Hiền đệ nói thế là tính theo lễ vật, nhưng anh em chúng tôi ngoài lễ vật, còn mang theo thư của Lai Tổng quản, chúng tôi đóng vai gia tướng của Lai Tổng quản, đến đây vì công vụ, nên xin được ba chén để khỏi nhục mệnh chủ. Sau đó mới là chính ba chén của chúng tôi dâng lên bá mẫu vậy!

Ai nấy đều cho là hợp lý, Tần mẫu nghe nói là gia tướng của Tần phu nhân sai đến, cũng cố uống hết hai chén, Thúc Bảo uống thay bốn chén. Rồi đến lượt Vưu Thông cùng Giáo Kim. Thúc Bảo lên tiếng:

- Đây chính là Trình Nhất Lang ở Ban Cưu điểm ngày xưa.

Tần mẫu thất kinh:

- Sao lại là Trình Nhất Lang được, chẳng giống như ngày xưa chút nào cả. Nhớ lại hồi ly loạn, cùng lệnh đường nương tựa vào nhau, hai nhà như một, có đến mấy năm, về sau lệnh đường trở về Đông Á, tin tức cách trở, không ngờ gặp lại, lệnh đường có khỏe không?

Giáo Kim thưa:

- Nhờ ơn bá mẫu, cũng được bình yên. Hôm nay Giáo Kim này đến mừng thọ bá mẫu.

Tân mẫu rất vui, uống luôn hai chén. Hùng Tín đứng bên giục:

- Chúng ta sẽ nói chuyện tiếp khi ngồi vào bàn tiệc. Xin cho các bạn ở Tế Châu này cũng được nâng chén chúc thọ bá mẫu.

Lại thấy Giả Nhuận Phủ, cùng với Phàn Kiến Uy, Liên Minh, Đường Vạn Nhân, cũng cùng dâng một lễ, Tân mẫu lên tiếng cảm tạ:

- Quan khách từ xa xôi nghìn dặm tới, làm vinh hạnh cho mẹ con già này, xin vui tiệc rượu suốt đêm nay cho!

Tân mẫu quay vào bên trong. Thúc Bảo đóng cửa hai bên lại, rồi ai nấy theo thứ tự mà ngồi, cũng không khác gì lần thứ tự đã ngồi ở Giả gia điếm hôm qua, nay chỉ thêm ba bạn ở Tế Châu, đều là chỗ đi lại thường xuyên trong nhà, nên cũng coi như chủ vậy thôi. Nhạc mừng nổi lên, theo đúng hiệu lệnh, ai nấy cùng nâng chén, nghe theo lệnh điều khiển của Hùng Tín, lấy bài chúc của Hùng Tín, mỗi người đến lượt mình, nâng một cốc rượu lớn, hát bài chúc thọ, cứ sai một chữ phạt thêm một chén rượu. Mở đầu là Hùng Tín, hát mừng.

Long lanh một giải Ngân Hà

Sương bay lất phất, trăng già thanh thanh

Băng sương thu nguyệt bạch

Ngạo hơi thu gập rét vẫn trinh kiên

Bên thêm thơm nức chồi huyên

Rượu thọ ngắm thêm bền sức lão

Hòa khí như xuân sớm

Tuổi thọ tựa Bắc Sơn

Này đào tiên Vương Mẫu

Này ngọc nữ Quỳnh tương

Quanh tiệc thọ ngang tàng con với cháu

Chúng hào kiệt một niềm hiếu thảo

Đại gia đình đàn cháu bạn con

Những mong bá mẫu trăm tròn.

Chúng hào kiệt hát những lời này, rồi uống rượu thọ. Bài hát này chính là Huyền Thúy làm khi ở nhà Hùng Tín, bọn họ không phải ai cũng thuộc ngay được. Bá Dương với Công Cảnh, hai người này vốn hiểu văn, biết võ, nên cũng đã quen thuộc, nghe qua là nhớ ngay, hát không sai. Tự Xương tuy mới nghe, nhưng cũng chẳng lạ gì nên đọc vẫn trôi chảy. Nhuận Phủ chữ nghĩa ít nhiều, lại vừa đọc vừa ca. Khó nhất là Hiền Đạo, Đại Nại, Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, Vuus Thông, Giáo Kim, Quốc Tuấn, Bội Chi, Kiến Uy. Giáo Kim nói:

- Cái này thì đúng là khổ tiểu đệ rồi, tiểu đệ làm sao mà nhớ được đọc không ra, xin uống rượu phạt cho xong.

Ai nấy đều cười rũ rượi, một hồi lâu, rồi lại cùng nâng chén rượu tràn.

Phía nhà ngoài cũng kê bàn ghế đầy đủ, cũng đủ tiệc rượu để mời anh em thổ binh, bọn đây tó tay chân của khách của chủ. Bỗng nghe tiếng gõ cửa ở bên ngoài rất gấp, một thổ binh cầm đèn ra cổng xem sao, thì thấy một đạo sĩ cao lớn, vai vác một thanh bảo kiếm.

Thổ binh hỏi:

- Đạo sĩ tới đây có việc gì?

Đạo nhân đáp:

- Ta đi quyên giáo!

Thổ binh nói:

- Quyên giáo là lúc ban ngày ban mặt. Bây giờ là lúc nào? Xin đừng quấy rầy chúng tôi.

Đạo nhân vẫn khẳng khẳng:

- Người khác đi quyên giáo ban ngày, còn bản đạo đi quyên giáo ban đêm vậy thôi!

Thổ binh quát:

- Nhà người ta đang có việc bận. Ai rồi hơi mà lý sự với đạo sĩ được. Xin đạo sĩ đi ngay cho được việc.

Nói rồi đẩy đạo sĩ ra, nhưng lập tức thấy thổ binh ngửa mặt kêu

một tiếng rồi ngã lăn quay xuống chân tường. Đám thổ binh cùng đây tó bên trong nghe ra vội chạy tới xúm xít, thấy thổ binh vừa rồi vẫn nằm trên đất, đều định xắn tay áo đánh đao sĩ một trận, nhưng chỉ thấy đao sĩ lia tay một vòng, cả bọn đều ngã lăn quay trên nền đất. Một thổ binh hoảng hốt chạy vào nhà báo cho mọi người trên bàn tiệc. Thúc Bảo lớn tiếng quát:

- Các anh chẳng biết gì cả, đao sĩ đã đến hóa trai, thì là tiệc chay hoặc tiệc mặn, cứ mời ăn thật no là xong, sao lại kinh động lên thế?

Kiến Uy đứng lên:

- Xin Tần đại huynh cứ ngồi tiếp khách. Để tiểu đệ thử ra xem sao.

Kiến Uy ra cửa, thấy đao sĩ cao lớn như dáng hổ dữ, râu tóc vừa tốt vừa dài, thì biết ngay người khác thường, liền cung kính chấp tay thưa:

- Đao trưởng chỉ đến đây hóa trai hay còn điều gì chỉ giáo nữa chăng?

Đao sĩ đáp:

- Ta nào phải hóa trai đâu, mà cần gặp Thúc Bảo đại huynh cho biết mặt, nói với Thúc Bảo dăm câu rồi xin đi ngay thôi!

Kiến Uy đáp:

- Nếu như vậy, xin đao trưởng chờ cho một lát, tiểu nhân sẽ mời Thúc Bảo đại huynh ra ngay.

Kiến Uy trở vào kể lại, Thúc Bảo vội chạy ra, thì thấy đao sĩ đi vào hỏi:

- Vị nào là Thúc Bảo đại huynh?

Lúc này chúng hào kiệt nghe chuyện cũng ùa cả ra xem. Thúc Bảo lên tiếng:

- Chính là tiểu đệ đây ạ!

Rồi vội chấp tay chào đao sĩ. Đao sĩ lại hỏi tiếp:

- Vị nào là Đon Hùng Tín ở Nhị Hiền trang?

Hùng Tín bước lên đáp:

- Tiểu nhân chính thị là Đon Hùng Tín.

Rồi cũng chấp tay chào đạo sĩ.

Bá Đương đề nghị:

- Đạo trưởng, xin mời vào ngồi cùng với anh em chúng tôi uống chén rượu nhạt vậy. Để anh em chúng tôi cùng được vái chào!

Thúc Bảo hỏi họ tên đạo sĩ. Đạo sĩ đáp:

- Tiểu đệ họ Từ, tên Hồng Khách!

Nghe xong, Thúc Bảo vui mừng thưa:

- Thì ra là Từ Hồng Khách đại huynh, hôm nay không hiểu duyên may gì mà chúng tiểu đệ lại được tiếp đón ở đây?

Hùng Tín tiếp:

- Đại huynh Ngụy Trung thường hay nhắc tới Từ Hồng đại huynh đây, ngợi ca đại huynh nhiều kỳ mưu dị thuật, văn vũ toàn tài, có thể bàn hoạch đại mưu đại kế. Nay được gặp mặt, thật thỏa nguyện bình sinh.

Thúc Bảo kính cẩn mời ngồi, rót rượu đưa tận tay. Hồng Khách nói:

- Xin hãy ngồi với bạn một chút. Tiểu đệ còn phải mừng lễ đại thọ của bá mẫu, giờ thì không dám phiền bá mẫu phải ra tiếp. Tiểu đệ ở trong núi, có pha được một ít rượu thơm gọi là “Tiên dịch hương giao”. Xin phiền chư huynh dâng lên bá mẫu, tiểu đệ ở ngoài này kính bái cũng đủ rồi.

Bèn gọi lấy một mâm rượu không, đây tó vôi mang đặt lên bàn. Hồng Khách lấy từ trong ống tay áo ra một cái hồ lô, cao khoảng ba bốn thốn, ngược mặt niệm chú mấy câu, rồi lấy móng tay vạch một vạch vỏ ngoài cửa hồ lô, cắm hồ lô nghiêng khẽ rót, một mùi thơm lạ lùng tỏa đầy nhà, khói bay thấp thoáng thành những dãy trắng uốn lượn. Hồng Khách xem đã đúng vạch vừa vạch chưa, rồi dừng lại lên tiếng:

- Vốn định trước tiên hãy dâng lên bá mẫu. Nhưng ngại tiểu đệ với Thúc Bảo đây mới gặp nhau lần đầu, sợ có điều gì nghi ngại, tiểu đệ xin uống trước một chén.

Nói rồi rót ra một chén, tự uống một hơi cạn, lại rót thêm một chén, đưa cho Thúc Bảo nói:

- Đại huynh cũng nên uống một chén, rồi sau phiên đại huynh dâng vào bá mẫu, uống tăng tuổi thọ.

Thúc Bảo đáp:

- Mấy khi được thấy “Tiên dịch hương giao” ở trên mẫu thân chưa uống, tiểu đệ sao dám uống trước.

Chưa nói dứt lời, thì đã thấy Giáo Kim đỡ lấy chén rượu, miệng nói:

- Xin để tiểu đệ cùng Tần đại huynh cùng uống là hay hơn cả!

Rồi dốc cả chén vào miệng cạn sạch, thì đã thấy vị ngọt thấm khắp lục phủ ngũ tạng, người say ngây ngất. Giáo Kim bèn nài:

- Xin cho một chén nữa vậy?

Hồng Khách đáp:

- Không nên thế! Xin mời dâng vào cho bá mẫu, còn thừa bao nhiêu, sẽ mời chư huynh sau.

Thúc Bảo cầm hồ rượu, đi vào nhà trong. Hồng Khách ở ngoài này, quay mặt theo vái đủ bốn lạy. Chính là:

Kính dâng thêm thẻ hạc

Vâng chuốc chén đào tiên.

Lát sau, Thúc Bảo ra, bái tạ Hồng Khách:

- Lão mẫu sai tiểu đệ tạ ơn đại huynh vì mấy chén quỳnh tương. Lão mẫu đã uống tới ba chén. Còn bao nhiêu cho Tần Quỳnh này đem ra mời các vị nếm thử.

Kiến Uy lại kể cho Thúc Bảo nghe, Hồng Khách đã bái lạy bá mẫu như thế nào, Thúc Bảo lại vội bái lạy đáp lễ. Hồng Khách kéo Thúc Bảo dậy, rồi lấy hồ lô trong tay áo ra, thổi một hơi dài, dốc hồ lô lên, rót cho mỗi người một chén, mãi đến Thúc Bảo thì hồ lô cũng vừa cạn, ai nấy đều xuýt xoa khen ngợi mãi không thôi. Thúc Bảo bèn mời Hồng Khách ngồi ngay cạnh Hùng Tín, mọi người lại ai về chỗ người ấy. Thúc Bảo nói với Hồng Khách:

- Lần vừa rồi tiểu đệ có đi công cán ở Trường An, được gặp đại huynh Lý Tĩnh, Lý đại huynh cũng thường nói đến Từ đại huynh luôn.

Hùng Tín hỏi:

- Từ đại huynh đã lâu không thấy đến chơi với Ngụy Trung chúng tôi.

Hồng Khách đáp:

- Tiểu đệ rằm tháng trước có ghé qua Tây Nhạc miếu ở Hoa Sơn, được Ngụy Trung hiền đệ giữ lại một đêm. Có nói tới chuyện Thúc Bảo đại huynh, năm trước bị nhiễm bệnh ở Lộ Châu, ngay trong miếu Đông Nhạc. Lại được Đơn nhị ca đây hết lòng chăm sóc, bạn bè gặp gỡ có đến nửa năm. Sau đó Thúc Bảo gặp chuyện không may, phát phối đi U Châu, đến nay đã bốn năm năm rồi, ngày tháng thấm thoát lòng nào có quên được. Ngụy Trung nhân công việc ở miếu không thể nào thoát ra được mà đi, nên có thư cho tiểu đệ đem đến Nhị Hiền trang, thăm Đơn nhị ca vừa là cùng đi Tế Châu làm lễ mừng thọ. Đến Nhị Hiền trang, thì được tin Đơn nhị ca cùng các bạn đã đi Tế Châu rồi. Vì vậy đệ ngày đêm tới đây, đề được mừng thọ bá mẫu.

Nói rồi rút trong tay áo ra thư của Ngụy Trung, Hùng Tín mở ra xem, thì cũng nhắc lại chuyện ở Lộ Châu, nhớ ơn Hùng Tín đứng làm hộ pháp trông coi công việc của miếu Đông Nhạc. Cùng là một thư gửi Thúc Bảo, kể lễ chuyện xa cách, sau là những lời chúc mừng ngày sinh nhật của Tần mẫu, sau nữa là giới thiệu tài năng khác thường của Từ Hồng Khách, khuyên Thúc Bảo hãy nghe theo những lời dặn dò của Hồng Khách, sau hết là một hài từ chúc thọ Tần mẫu, Thúc Bảo xem xong cẩn thận bỏ vào ống tay áo rồi nói:

- Tiểu đệ năm trước ngã bệnh trong miếu, may được Ngụy đại huynh chăm sóc thuốc men. Đến khi tiểu đệ từ U Châu trở về Lộ Châu, định quay lại miếu Đông Nhạc để tạ ơn, thì Ngụy đại huynh đã đi Hoa Sơn. Thật là tình sâu nghĩa nặng, một chút báo đền cũng chưa có, đến bây giờ vẫn thế thôi.

Huyền Thúy hỏi:

- Từ đại huynh đến đây từ bao giờ?

Hồng Khách đáp:

- Tiểu đệ trưa hôm qua mới vào đến thành Tế Châu này, trọ ở Nhan gia điểm. Nguyên định sáng sớm mai sẽ đến báo thọ bá mẫu. Nhưng xem thiên văn, thấy ở phương Tốn, đêm nay khí độc giăng đầy sợ có họa nhỏ, lại chiếu phương vị, đúng là nơi này, vì vậy dù tối rồi, cũng phải đến gặp chư huynh vậy.

Ai nấy nghe nói đều nhất tề hỏi:

- Có tai họa gì không?

Hồng Khách đáp:

- Xin chư huynh cứ đợi cho một lát sẽ rõ ngay.

Mọi người thấy Hồng Khách cốt cách khách thường, phong thái siêu tài, cử chỉ hiên ngang, đều muốn được Hồng Khách chuyện trò mãi. Hết người này lại người khác đứng dậy rót rượu mời. Chính lúc ngày đêm gặp gỡ (1), bỗng thấy Hồng Khách ngừng chén, mắt nhìn vội ra bên ngoài, hét lớn:

1 Tức là giờ tý, 12 giờ đêm vậy.

- Nguy rồi! Hỏa tinh xuống!

Hồng Khách vội vàng đứng dậy, nâng một chén rượu, ra đứng ngay thềm bán nguyệt đài, rút bảo kiếm đeo sau lưng, miệng thì thảm niệm chú, rồi bỗng quát lớn:

- Biến!

Lập tức hắt chén rượu lên không. Phút chốc gió lớn nổi mạnh, mây đen kéo đầy trời. Trong nhà bao đèn nến đều bật bùng, cái bật, cái tắt ai nấy đều kinh hoàng, thì lại nghe ngoài cổng tiếng huyền náo, kêu la ầm ĩ, nhiều thổ binh, đầy tớ vào thưa:

- Khốn khổ rồi, nhà phía trái phát hỏa, đang cháy dữ lắm!

Thúc Bảo cùng bạn bè nghe nói, vội chạy ra xem rồi sai người cứu hỏa. Hồng Khách can rằng:

- Chư huynh không nên ra vội. Bên ngoài sẽ mưa to ngay bây giờ!

Lời chưa dứt, thì đã thấy bên ngoài mưa như trút từ trong chậu ra.

Một lát sau, mây đen bay hết, mưa cũng tạnh, trời quang đãng trở lại.
Đầy tớ lại vào thưa:

- Thật là trận mưa lớn chưa từng thấy, quý báu quá chừng, tắt được cả đám cháy lớn. Nếu không có khi còn cháy lan cả sang hàng xóm cũng nên!

Chúng hào kiệt lại càng phục Từ Hồng Khách.

Vừa tới canh năm, ai nấy trở dậy chia tay. Hồng Khách nói với Thúc Bảo:

- Sáng rồi, tiểu đệ xin từ tạ!

Thúc Bảo cố mời:

- Đại huynh từ xa đến đây, các bạn cùng còn ở lại cả, xin đại huynh hãy ở lại hàn huyên ít ngày đã.

Hồng Khách đáp:

- Tiểu đệ vẫn thường nói với Ngụy trung hiền đệ vùng Thái Nguyên có vượng khí thiên tử, vì vậy có giao hẹn với Lưu Văn Tĩnh, thử đến đây hội ngộ một lần. Vì vậy không thể chậm hơn, sợ lỡ hẹn chẳng!

Thúc Bảo nói:

- Nếu đã như vậy, đệ cũng xin gửi một hai phong thư, nhờ đại huynh chuyển hộ tới Lưu Văn Tĩnh, cùng Ngụy Trung, sáng ra xin sai người đưa tới quán trọ.

Hồng Khách bằng lòng. Ai nấy nhất tề vái chào từ biệt, ra khỏi cửa.

Chính là:

Tiệc vui, vui mãi được nào

Tiệc này đã vậy, tiệc sau xin chờ!

HỒI THỨ HẠY MƯỜI LĂM

Lý Huyền Thúy gỡ nguy cứu bạn hiền,
Sài Tụ Xương dốc bạc đút quan lớn.

Từ rằng:

Cao xanh thử thách anh hào

Vận đở chở che nghiệp lớn

Bó tay tuấn kiệt

Nhục chí nam nhi

Thành đồng bất chấp hiểm nguy

Dạ sắt xem thường quyền thế

Quyền thế, hiểm nguy nào xá kể

Nặng ân tình xem nhẹ thân khu

Võ gươm ca “thực vô ngu”(1)

Sông chèo gõ nhịp, đêm chờ tiếng kê (2)

Bến Dịch, Kinh Kha dựng tóc

Chợ Hàn, Nhiếp Chính phô thầy

Huy hoàng hào khí vân nghề

Tiền tài phấn thổ, đài mây danh đề.

Theo điệu “Mãn giang hồng”

1 Phùng Huyền, làm khách ở nhà Mạnh Thường Quân lúc đầu bị coi thường, Phùng Huyền hát: “Về đi thôi, ăn cơm không có cá...” về sau giúp Mạnh Thường Quân được nhiều việc. Xem thêm chú thích hồi thứ hai mươi tư (Chiến Quốc sách).

2 Tổ Dịch và Lưu Côn là hai bạn thân nghe gà gáy dậy mùa gươm để khôi phục đất nước khỏi ách ngoại bang. Tổ Dịch qua sông, gõ mạn thuyền hát, tỏ ý cương quyết diệt giặc ngoại xâm.

Xưa này tính mệnh các bậc trung thần nghĩa sĩ, mỗi khi gặp bước

gian nan như không còn lối thoát, thì bỗng lại như được trời che đất chở, “tuyệt lộ phùng sinh”, cho nên giữa lúc họ chưa tìm thấy đường sống, thì bỗng đâu cứu tinh xuất hiện, người quân tử vẫn hoàn bậc quân tử.

Thúc Bảo lúc đầu cũng có bao giờ tính đến sẽ có Lý Huyền Thúy, Sài Tụ Xương chu toàn cho, mà chính là trời đất chu toàn cho Thúc Bảo, vậy, nên mới dành sẵn hai vị cứu tinh ở đấy. Hôm ấy tiệc rượu cho đến tận nửa đêm, Hùng Tín cùng bạn bè kéo về Giả gia điểm nghỉ ngơi. Từ Hồng Khách thì về Nhan gia điểm chờ Thúc Bảo đưa thư đến, bọn Phàn Kiến Uy cũng ai về nhà nấy.

Sáng sớm hôm sau, Hùng Tín đã giục Huyền Thúy cùng Tụ Xương chạy đi lo chuyện cho Thúc Bảo. Hai người bèn mỗi người mỗi đường. Huyền Thúy đến tìm gặp Lai Tổng quản, nói rõ chuyện đến Tế Châu dự lễ mừng thọ gặp phải chuyện lôi thôi ra sao, nhờ Lai Tổng quản tìm cách kéo ra khỏi đám cháy, tránh khỏi chuyện vạ lây. Nghe xong mọi chuyện, Lai Tổng quản đáp:

- Thúc Bảo là một võ tướng có khí phách, tiểu đệ cũng rất để ý nâng đỡ, chẳng may gặp phải chuyện này, chỉ riêng chuyện tìm cho ra người ra của cũng không phải là khó, nhưng phủ đường Tế Châu gây đủ chuyện phiền hà. Tiểu đệ cũng có thể kiếm một cơ nào đấy để đòi Thúc Bảo về, nhưng chỉ sợ Tế Châu vẫn không chịu cho về.

Nghĩ ngợi một hồi, Lai Tổng quản nói tiếp:

- Có thể vịn vào cơ này là tiện hơn cả: Mới rồi đây Ma Tổng quản đưa công văn đòi tới dưới trướng Ma Tổng quản năm trăm quân tướng, để làm việc đốc thúc xây dựng cung điện ở Lạc Dương, do công trình ngày càng nhiều người, nhiều việc. Nay tiểu đệ bổ nhiệm Thúc Bảo vào việc cầm đầu toán quân này, cấp văn thư cho Thúc Bảo đi ngay. Đây lại là công vụ rất khẩn cấp, Lưu Thái thú vẫn có muốn giữ cũng không dám. Nhược bằng Lưu Thái thú vẫn giữ, tiểu đệ sẽ có cách thương lượng: ban đầu thì bảo rằng Thúc Bảo thông đồng với bọn cướp, nên không chịu làm, sau đã trách phạt đến nơi, bọn cướp vẫn không tìm thấy. Ở phủ đường nguyên có cả hai đô đầu, một đội

bắt cướp lâu nay, sao lại còn xin bằng được. Rồi lại tìm cách gây khó dễ cho gia tướng của soái phủ. Vịn có là tướng tâm phúc dưới trướng Tổng quản, gọi ngay Thúc Bảo về chuẩn bị nhung trang, hành lý, rồi làm văn thư đi ngay.

Lai Tổng quản cố giữ Huyền Thúy lại, nhưng Huyền Thúy một mực chối từ:

- Chỉ xin đại huynh để ý chu toàn cho Thúc Bảo là tiêu đệ cảm tạ muôn phần rồi!

Tuy thế Lai Tổng quản vẫn nhiệt tâm, khi công việc xong xuôi, mời Huyền Thúy lại soái phủ chơi vài ngày, chuyện trò, Huyền Thúy kiếm có từ tạ:

- Chỉ ngại Lưu Thứ sử có công văn lên thẳng chỗ tổng lý Vũ Văn Khải, họ Vũ Văn tìm cách thăm tra lại chuyện này, nên tiêu đệ cũng còn có việc phải lưu tâm, không thể ở lâu hơn được nữa.

Lai Tổng quản bèn sai lấy lễ vật, lại tận Giả gia điếm đáp lễ, cùng đem quà biếu Huyền Thúy lên đường, tặng mấy trăm lạng bạc làm tiền lộ phí. Chuyện này của Thúc Bảo chính là:

*Lưới Thang mở ba mặt
Khó bắt được chim hồng
Thợ săn đành trở mắt
Nhìn chòm mây bênh bông. (1)*

1 “Sử Ký”: vua Thành Thang nhà Ân thấy người bẫy chim đọc chú: “Trên bay xuống, dưới bay lên, ba bề bốn bên, vào lưới tao cả”. Bắt bỏ đi ba mặt lưới, chỉ để một và bắt sửa lại cả câu chú.

Nói chuyện Tụ Xương đến gặp Lưu Thứ sử, Thứ sử cũng vì thấy Tụ Xương là con rể của quan trực tiếp cai quản mình, nên nhất định bày tiệc rượu khoản đãi. Trước tiên là Lưu Thứ sử kể chuyện mình cai quản Tế Châu trong sạch như nước thế nào, rồi sau đó đến việc nạp bạc vừa rồi không hề tư túi, cho nên hoàn toàn không một lời kêu ca, phàn nàn, cũng chẳng có chuyện mất mát, trách phạt gì cả. Không ngờ xảy ra chuyện phủ bên mất cướp ra sao, quan trên bắt phủ Tế Châu này bồi thường, bắt cướp thế nào, lâu nay tận tình điều tra, truy

lùng mà vẫn không tăm hơi, đêm ngày lo lắng vất vả thật chẳng lúc nào yên. Tụ Xương nghe xong, liền nhân đó nói:

- Chính vì trong số những người bắt cướp có Tần Quỳnh, mà gần đây là công vụ tới Trường An, vốn cùng tiểu nhân đây là bạn bè “bát bát chi giao”. Mới rồi đây tiểu nhân tới Tế Châu này để dự lễ mừng thọ Tần mẫu, mới biết chuyện Tần Quỳnh bị đánh đàng rất khổ vì chuyện này, nên hôm nay tiểu nhân đặc biệt đến đây, để xin Thứ sử hãy tìm cách giải thoát cho Tần Quỳnh khỏi chuyện phiền toái này.

Lưu Thứ sử đáp:

- Nhân huynh ở xa, có điều không rõ, bọn Tần Quỳnh này chuyên thông đồng với tụi cướp, dung túng cho chúng để rồi cùng nhau chia của cướp được cốt tìm mọi cách lên được tới chức kỳ bài quan, lại tìm cách kết giao với bọn lục lâm ở khắp các châu quận xa gần. Tiểu đệ đã hỏi rõ chuyện này, vì thế mới nhất quyết khoác chặt việc bắt bọn cướp vào cổ Tần Quỳnh. Nhược bằng không bắt được bọn cướp thì phải làm bồi thường số bạc. Nếu cứ như lời nhân huynh mà khoan dung cho Tần Quỳnh, thì cướp làm sao mà bắt được, khi đó thì số bạc ba nghìn lạng, tiểu đệ sẽ phải bồi thường. Tiểu đệ định ngày mai làm công văn, giải Tần Quỳnh đi Đông Kinh cho tổng lý Vũ Văn Thuật xử lý. Hôm nay nhân huynh nói thế, tiểu đệ chỉ có thể gia hạn cho Tần Quỳnh để có thêm thời gian bắt cướp tìm bạc mà thôi.

Tụ Xương nói:

- Tiểu đệ tưởng rằng, Đông Kinh chỉ cần có bạc cho đủ là được, người có hay không, chỉ cần nói rõ trong công văn là được rồi.

Lưu Thứ sử đáp:

- Thì cái khó ở chỗ ba nghìn lạng bạc. Tiểu đệ thì lấy đâu ra mà đền. Cứ bỏ đâu các huyện đâu phải dễ dàng, tiền bạc là xương máu của dân, họ đâu phải dễ kiếm, dễ nạp. Vì vậy mới phải cố sống cố chết mà bắt cho kỳ được bọn cướp.

Tụ Xương thấy rõ ý của Lưu Thứ sử, chỉ cần bọn Thúc Bảo có đủ số bạc ba nghìn lạng là được, vì vậy Tụ Xương cười mà rằng:

- Thế bọn này lo đền một nửa số bạc thì xong xuôi mọi sự nhé!

Lưu Thứ sử đáp:

- Làm sao mà xong được, còn một nửa nữa mới đủ, bảo tiểu đệ lấy đâu ra?

Tự Xương nói:

- Còn một nửa, chia đều tất cả trong đội lính bắt cướp có được không?

Lưu Thứ sử đáp:

- Bọn này có bồi thường như vậy, thì cũng chẳng sao, chúng đều được bọn cướp lâu nay chia cho chẳng nhiều thì ít, nên có phải bồi thường thay cho chúng cũng đúng thôi.. Hơn nữa không bồi thường, bọn này đều phải giải đi Đông Kinh, mà đã giải đi, mười chết một sống, chỉ cần tiền lộ phí thôi cũng tốn kém không biết bao nhiêu rồi.

Nay nhân huynh đứng ra thương lượng chuyện này, ngoài chuyện bồi thường như vậy, nhân huynh phải đòi chúng biểu nhân huynh ít ra năm trăm lạng bạc, coi như là tiền tiêu đệ kính lễ nhân huynh. Ngày mai, tiểu đệ sẽ không bắt bọn này đến để đổi trát nữa, mà chờ chúng nạp đủ tiền là được, khi bắt được bọn cướp sẽ theo giấy đó mà hoàn lại bạc vậy.

Tự Xương khẽ cười đứng dậy:

- Chỉ sợ bọn này đều nghèo, liệu có bồi thường nổi không đây.

Lưu Thứ sử đáp:

- Số bạc công này không thể thiếu được đâu. Chả cần Tần Quỳnh làm giấy tờ, tên nào nạp bao nhiêu, tiểu đệ sẽ theo giấy này mà đòi là xong. Số bạc năm trăm lạng phần nhân huynh cũng thế, đừng có nghe chúng xoen xoét nghèo khổ mà lấy thiếu.

Tự Xương đáp:

- Chỉ cần trả xong số bạc ba nghìn lạng. Còn tiểu đệ đã lấy cho phần mình ngay từ đầu.

Rồi cáo từ ra khỏi phủ đường, Lưu Thứ sử tiến ra đến tận cửa.

Chính là:

Chỉ cần Thứ sử lành ung nhọt

Mặc kệ ai người róc thịt da.

Tự Xương về đến Giả gia điếm, thì cũng là lúc Lai Tổng quản đã cho người mang công văn tới, chỉ cho Tự Xương về, để biết tin tức trong phủ cùng đến nhà Thúc Bảo. Huyền Thúy đưa công văn cho Tự Xương xem, rồi nói:

- Đang chờ đại huynh trở về, ta cùng đến nhà Thúc Bảo, để Thúc Bảo còn lên đường cho kịp.

Tự Xương xem xong, thở dài mà than:

- Lâu nay người đòi khinh thường bọn võ quan thì giờ này bọn này lại tỏ ra hào hiệp hơn nhiều. Bọn văn quan bản thủ quá chùng.

Bàn cãi đủ chuyện, kết cục là bắt đội thổ binh phải bồi thường số bạc, cấp cho bọn này giấy biên nhận, sau đó sẽ trả lại nếu bắt được bọn cướp.

Hùng Tín lên tiếng:

- Đó cũng chỉ là những chuyện suông thôi. Còn thực là bọn thổ binh này, trừ Thúc Bảo, Kiến Uy, Vạn Nhẫn, Cự Chân ra đều nghèo khổ ngoài cái áo che thân ra còn có gì khác nữa đâu, ăn còn chẳng được no, lấy đâu ra tiền bạc.

Bá Dương nói:

- Chính đây mới là chuyện chúng ta phải tính toán giúp cho họ.

Giảo Kim bàn:

- Chả cần phải bàn cãi gì lắm. Chuyện này chính tiểu đệ gây ra, thì tiểu đệ xin gánh chịu vậy. Xin Vưu viên ngoại về ngay nhà, tìm cách bù cho đủ số bạc đã tiêu, đem số bạc ấy đến đây để cứu Thúc

Bảo đại huynh cho kịp.

Vưu Thông đã đứng lên chuẩn bị lên đường lập tức, thì Tự Xương lên tiếng.

- Chuyện này tiểu đệ cũng đã nói rồi, tiểu đệ sẽ lo đầy đủ tất cả.

Công Cẩn bần khoản:

- Sao lại đổ cả mọi chuyện lên đầu đại huynh cho đáng.

Tự Xương đáp:

- Chẳng còn gì đáng phàn nàn đâu. Đó cũng là tiền của Thúc Bảo đại huynh cả đấy thôi.

Bá Dương hỏi:

- Sao tiền của Thúc Bảo mà lại ở chỗ đại huynh được?

Tự Xương đáp:

- Chả là đạo Thúc Bảo đại huynh cứu nhạc phụ ở Tra Thụ cương, rồi gặp tiểu đệ ở Báo Đức tự, tiểu đệ có viết thư báo, sau đó nhạc phụ cho người đem thư từ cùng vàng bạc tới Báo Đức tự, Thúc Bảo đã về Tế Châu mất rồi, mãi đến giờ, tiểu đệ mới có dịp mang tới. Đang định sau lễ mừng thọ, sẽ đưa tặng Thúc Bảo, nhưng chỉ sợ Thúc Bảo đường đường một bậc hảo hán, cứu người không vì chuyện đền ơn, sẽ không chịu nhận số bạc này, chi bằng đem quách số bạc đó dùng vào việc này là tiện hơn cả!

Hiển Đạo, Nhuận Phủ cùng hưởng ứng:

- Thế thì hay lắm!

Bội Chi cười:

- Thế mới biết đạo ấy Giáo Kim hiền đệ có mắt nhìn xa, cứ thế mà xông vào chém giết, cuối cùng có người thay lo ổn cả mọi chuyện.

Giáo Kim cười ha hả:

- Thế là tiện cho tiểu đệ cả hai đường.

Đó là:

Ông Trương nốc rượu mà ông Lý lại say

Nước Sở mất con khỉ mà để cháy lây ra cả khu rừng.

Đang lúc chuyện trò, thấy đây tó bên ngoài vào thưa:

- Có Lưu Thứ sử lại thăm!

Mọi người đều tránh vào nhà trong, chỉ để mình Tự Xương ra tiếp đón, sau khi vái chào chủ khách ngồi uống trà, Lưu Thứ sử lên tiếng:

- Chuyện này hạ quan đã tính toán kỹ càng. Xin nhân huynh cứ lấy cho kỳ được năm trăm lạng bạc, lúc đó hạ quan mới cho người

thu đủ số bạc, viết giấy biên nhận. Nếu không thấy chúng đưa bạc cho nhân huynh, xin nhân huynh đừng nghe, hạ quan sẽ cho giải cả năm mươi tên này lên Đông Kinh, sẽ chẳng còn mong ngày về, mà chỉ có chết!

Tự Xương đáp:

- Tiểu đệ cảm tạ thịnh tình của Thứ sử!

Lưu Thứ sử tiếp:

- Nhân huynh thấy chúng nạp không đủ, lại cho rằng hạ quan nói lấy lòng nhân huynh. Ở cái đất sỏi đá khô sỏi này, nếu không làm cho ra nhẽ như thế thì mình chẳng bao giờ được miếng nào cho ra hồn đâu, xin nhân huynh đừng lưỡng lự.

Nói xong từ biệt, trèo lên kiệu về.

Bí quyết làm quan phải rất keo

Nửa đồng tiền rút chẳng tha đâu

Rút bòn khố rách quần manh cả

Để cổ quan bà vàng ngọc đeo.

Mọi người đều nghe cuộc đối đáp này, nên ai nấy đều căn dặn Tự Xương:

- Vừa rồi Lưu Thứ sử khuyên đại huynh đừng lưỡng lự nghĩa là thế nào?

Tự Xương đáp:

- Thứ sử bảo tiểu đệ đòi Thúc Bảo tạ ơn năm trăm lạng, số bạc này Thứ sử sẽ không đụng đến, chỉ cần tiểu đệ nhận đủ thì báo với Thứ sử để Thứ sử mới làm các việc khác cho Thúc Bảo.

Huyền Thúy lên tiếng: .

- Nếu thế đại huynh cứ lấy năm trăm lạng vậy.

Tự Xương bèn gọi gia nhân đem bạc ra, cùng Hùng Tín, Huyền Thúy, Bá Dương, bốn người ra cửa đến nhà Thúc Bảo. Kiến Uy vì đã được tay chân tâm phúc của Thứ sử đến báo cho biết về chuyện đòi tiền bồi thường, và cả năm trăm lạng biếu Tự Xương, đã chạy phần mình, nhưng vẫn còn thiếu ba trăm lạng, không kiếm đâu ra, đến bàn

bạc với Thúc Bảo, vừa may gặp lúc bọn Tụ Xương. Sau khi chào hỏi xong xuôi, Huyền Thúy đưa công Văn của Lai Tổng quản ra cho mọi người xem, thấy ghi:

“Khâm sai Tô Châu tổng quản phủ. Lai tướng quân cấp tờ phê sau:

Theo lệnh của bản chức: Tần Quỳnh, đốc lĩnh kỵ binh của bản châu, gồm năm trăm tên có danh sách rõ ràng kèm theo, đến giao nộp ở dinh quan lớn họ Ma là khâm sai Hà đạo đại tổng quản, không được gây việc chậm trễ. Đi qua đâu, bất kỳ cửa sông, cửa thành cũng không được cản trở.

Nay cấp tờ phê này cho lãnh quân hiệu úy là Tần Quỳnh tuân theo như hạn định.

Đại Nghiệp (1) năm thứ sáu, tháng chín ngày hai mươi ba”.

1 Đại Nghiệp: niên hiệu của Tùy Dương đế, tức năm 610 sau công nguyên. ở Việt Nam là thời kỳ Bắc thuộc, thuộc Tùy.

Huyền Thúy nói:

- Lai Tổng quản sẽ cho điếm người ngựa đủ số. Khoảng trong vòng ba ngày, đại huynh đã phải lên đường.

Thúc Bảo xem xong cũng không ngạc nhiên gì lắm, chỉ có Kiến Uy là kinh sợ hỏi:

- Xin có lời mừng đại huynh, được cử đi làm việc vinh hạnh này, rồi được nơi nước sôi lửa bỏng. Còn chúng tôi thì không biết làm thế nào để có thể bồi thường được đủ ba nghìn lạng bạc. Lại còn năm trăm lạng để đưa cho Sài đại huynh đây nữa.

Hùng Tín hỏi:

- Kiến Uy cũng biết rõ chuyện này rồi sao?

Kiến Uy đáp:

- Tiểu đệ có rất nhiều bạn bè thân tín ở trong phủ đường. Ngay sau khi Sài đại huynh nói chuyện xong, đã có người ra nói cho tiểu đệ rõ mọi điều. Sau đó Lưu Thứ sử lại sai tay chân ra nói, nên cũng chưa biết nên đối phó ra sao, phải ra bàn với Thúc Bảo đại huynh.

Bá Dương nói với Kiến Uy: .

- Kiến Uy đừng hiểu lầm chuyện này, Sài đại huynh không bao giờ lại thềm đến bạc của các bạn đâu. Số bạc ba nghìn lạng kia cũng chính đại huynh sẽ xuất ra.

Kiến Uy ngạc nhiên:

- Làm sao lại có chuyện này được!

Thúc Bảo lên tiếng

- Có chuyện này nhưng không có lý này. Tiểu đệ không dám để Sài đại huynh bỏ bạc ra, cũng không dám để Kiến Uy phải đóng góp. Nhà nào giàu có thì bỏ ra, nếu chưa đủ thì tiểu đệ sẽ có cách.

Tự Xương nói:

- Số bạc này, nguyên là của đại huynh chứ không phải của ai đâu.

Tự Xương bèn đem thư của Đường Công Lý Uyên ra, rồi sai gia nhân mang túi, mang hòm vào, mở ra. Tự Xương nói:

- Đây chính là thư của nhạc phụ tiểu đệ gửi tới Báo Đức tự, thì đại huynh đã về Tế Châu. Tiểu đệ đã nhiều lần định mang tới, nhưng chưa có dịp nào, lần nữa mãi tới nay.

Thúc Bảo xem thư thì thấy viết:

“Việc cũ Quan Trung, ơn sâu ghi dạ. Những muốn đền ơn mà chưa thỏa. Vừa tiếp được thư của con rể tới, rất lấy làm mừng rỡ. Nay có ba nghìn lạng bạc, gọi là chút lễ mọn, mừng tuổi tướng quân.

Hẹn rằng bè nước,

Gặp mặt tạ ơn.”

Thúc Bảo xem xong biến sắc mặt nói:

- Sài đại huynh, thế này thì lệnh nhạc (1) coi thường tiểu đệ quá. Kẻ trượng phu hành động trên đời nào phải để chờ báo ơn đâu?

1 Lệnh nhạc: gọi tôn kính bố vợ của người nói chuyện với mình.

Tự Xương cười nói:

- Tân đại huynh làm việc đó không phải chờ báo ơn. Nhưng về phía nhạc phụ tiểu đệ phải biết đến chuyện báo ơn đó. Có như thế thì

mọi chuyện mới thỏa đáng chứ.

Hùng Tín nói:

- Thúc Bảo hiền huynh không khi nào đòi chuyện này khi cứu nguy giữa đường, cũng không có lý nào lại bắt Sài đại huynh mang số bạc này trở về. Nay đang phải cần làm cho xong chuyện này, cứu cho được hơn năm mươi mạng người, cùng với gia đình họ hàng của họ. Còn hiền huynh chẳng may cần đến, cho nên lấy hay không lấy, hiền huynh cũng đừng cố chấp.

Kiến Uy nói:

- Đại huynh Thúc Bảo định làm chuyện bán chuông mua đồng. Đây chính là tính mạng cả năm mươi anh em chúng tôi. Sài đại huynh đã bằng lòng, tưởng Tần đại huynh cũng nên bằng lòng mới phải.

Thúc Bảo vẫn không quyết hẳn. Hùng Tín khuyên:

- Thúc Bảo cùng Kiến Uy đều đang gánh việc công, cả hai hãy thu lấy số bạc này mà nạp quan cho gọn chuyện đi!

Bá Dương cũng giục:

- Trong chuyện tiền bạc này, Sài đại huynh thêm vào một tý, thì mọi người lại bớt ra một tẹo, cũng thế cả thôi mà!

Mọi người cùng cười. Thúc Bảo vẫn nói:

- Nhưng riêng tiểu đệ vẫn chưa yên tâm.

Rồi đi vào nhà trong, đem ra ba trăm lạng bạc, nói với Kiến Uy:

- Tiểu đệ cũng nghe Lưu Thứ sử định chia phần bắt mọi người phải đền, cũng biết hiền đệ còn thiếu ba trăm lạng, nên đã định đem ba trăm lạng này đưa hiền đệ, để khỏi dính dáng người khác. Chú cũng không nghĩ là tìm nơi đi cho xong quách đâu.

Chính là:

Nghìn vàng xem tựa mây lông

Nghĩa nhân sáng rực đuốc hồng nghìn thu.

Kiến Uy đáp:

- Một mình tiểu đệ cũng lo không nổi, xin đại huynh cứ nhận cho,

đội tiêu đệ gọi Vạn Nhân cùng mọi người lại, để họ được thấy nghĩa khí của đại huynh.

Thúc Bảo bèn thu nhận số bạc, rồi dọn tiệc rượu mời mọi người, Giữa lúc ăn uống, thì thấy Vụ Thông cùng Giáo Kim tới để từ biệt ra về. Lúc đầu Giáo Kim giữa đường đón đánh Sài Tụ Xương, rồi đánh bại Bội Chi, Quốc Tuấn, nhưng lại bị Bá Đương đánh bại, trong lòng đã có chỗ không thoải mái, nay thêm chuyện giết người cướp của võ lữ Giáo Kim càng thấy đứng ngồi không yên. Vụ Thông lại càng lo nghĩ hơn, cũng miễn cưỡng phải dự lễ mừng thọ cho xong để về cho chóng. Giáo Kim lên tiếng.

- Thấy rõ cảnh lao đao của Thúc Bảo đại huynh, tiêu đệ càng thấy mình không thể làm lụy đến đại huynh.

Đến khi Tụ Xương cùng Huyền Thúy lo lắng được hiểm lớn nữa, thì Vụ Thông, Giáo Kim lại sợ lúc đi đứng, ăn uống, nói năng có điều gì sơ xuất mà lộ chuyện ra, sẽ bị bắt bớ, vì vậy cả hai xin về trước. Nhuận Phủ sợ bị liên lụy, cho nên cũng không giữ.

Thúc Bảo lưu lại, cùng ngồi tiệc rượu. Vì có Kiến Uy nên cả hai bên đều không nói chuyện gì khác.

Thúc Bảo nói;

- Tiêu đệ cũng muốn lưu hai vị lại chuyện trò vài ngày. Chỉ vì ngày mai đã phải lên đường, cho nên cũng không dám giữ.

Sắp chia tay, Thúc Bảo mới vào nhà trong lấy một ít lễ vật, đưa Giáo Kim đem về biếu Trình mẫu và cả quà của Tân mẫu gửi riêng cho Trình mẫu. Rượu đã say rồi. Vụ Thông, Giáo Kim cùng Hùng Tín về Giả gia điểm. Sáng canh năm. Vụ Thông cùng Giáo Kim lên đường.

Sương giăng, trăng tỏa sáng đầy thêm

Eo óc gà đâu rộn cuối đêm

Lọt lưới kỳ lân nhanh gót thoát

Cây cong vội tránh nhẹ thân chim.

Cũng sáng hôm ấy, biết Lưu Thứ sử chỉ cần đến đủ bạc, cũng

chẳng để ý gì đến mình, nên Thúc Bảo chỉ đến tạ ơn Lai Tổng quản.

Lai Tổng quản nói:

- Ta lúc ấy không giữ được người, đến nỗi người gặp phải toàn chuyện nhục nhã, thôi thì bây giờ người hãy tạm đi. La Tướng quân cùng Lý Huyền Thúy đều đã có lời, đến lúc trở về, ta sẽ thực sự lo lắng chuyện cất nhắc cho người. Người cũng chẳng phải ngồi dưới người khác lâu nữa đâu.

Thúc Bảo khấu đầu từ tạ ra về.

Thúc Bảo mở một tiệc lớn, mời khách xa, thêm Kiến Uy, Vạn Nhẫn, Cự Chân. Ba người này hết lời tạ ơn Tụ Xương, họ không hiểu rằng, nếu không có Thúc Bảo, thì làm gì Tụ Xương chịu xuất ra số bạc đó. Thúc Bảo lại nhờ Huyền Thúy viết luôn ba thư: một cái nhờ Tụ Xương đem về cảm tạ Đường Công, một bức thư gửi Uất Trì Nam đem về trình La Tướng quân, cùng với lễ vật về Tần phu nhân, và một thư gửi em con cô con cậu La Thành. Lúc này cả đám bạn bè, hào kiệt mới thư thái uống hết chén này đến chén khác, hết mâm này đến mâm khác, kể chuyện cũ, nói chuyện mới, vui nhộn, thoải mái hơn nhiều.

Cạn chén trăng gần lặn

Nghiêng bầu ráng đã hồng

Chuyện dài đêm quá vẫn

Chim riu rít ven rừng.

Mãi sáng ra, tiệc rượu vẫn chưa tàn, thì đã nghe ngoài cửa người ngựa huyên náo, chính là số năm trăm người ngựa được lệnh Lai Tổng quản kéo tới để cùng Thúc Bảo đến dinh Ma Đại tổng quản. Thúc Bảo nai nịt nhung phục, đứng trên thềm nhà gọi các thập trưởng, đội trưởng tới bên. Vừa đủ mười một đội trưởng, năm mươi thập trưởng, đội đội, hàng hàng đứng đầy sân. Điểm đủ quân số Thúc Bảo đồng dặc nói:

- Lai Tổng quản đã ra lệnh, sáng ngày mai sẽ lên đường. Các anh đã lĩnh lương thực lên đường, hãy về chuẩn bị hành trang chu đáo sáng mai chờ sẵn ở cửa tây để khởi hành.

Quân sĩ nghe xong nhất tề giải tán. Hùng Tín nói với Thúc Bảo:

- Ngày trước Hùng Tín này từng đã dặn hiền huynh: “Cầu vinh bất tại chu môn hạ”, nếu hiền huynh nghe ra, thì đâu đến nỗi thế này.

Thúc Bảo đáp:

- May mà có được Sài, Lý, nhị vị đại huynh nên chuyện họa thành chuyện phúc.

Huyền Thúc nói:

- Kẻ đại trượng phu, sự nghiệp chẳng biết thế nào mà lòng trước được!

Ai nấy lại về Giả gia điểm lấy thêm lễ vật lại mừng Thúc Bảo. Thúc Bảo cũng đem lễ vật ra để gửi các bạn ra về, cả hai bên chẳng ai chịu nhận. Bá Dương nói:

- Thúc Bảo đại huynh mấy ngày vừa qua rất lo lắng, bận rộn. Chúng ta cũng chẳng nên ở mãi quấy rầy, để còn thu xếp hành trang lên đường, lại còn trò chuyện dận dò bá mẫu cùng tẩu tẩu(1). Ngày mai sẽ ra cửa tây lên đường, chúng ta cũng ở gần đó, sáng mai cùng ra cáo biệt ở ngoài ấy là tiện nhất.

1 Tẩu tẩu: Vợ bạn, vợ anh.

Mọi người cùng cười rồi chia tay.

Thúc Bảo gói ghém đồ đạc, xếp đặt công việc nhà. Gọi Kiến Uy đến nhận số bạc phải bồi thường đem đi, mãi tới sáng mà công việc vẫn chưa xong. Đã thấy đội trưởng tới tận nhà đón mời ra chỗ tập trung, Thúc Bảo đốt vàng, thắp hương khấn vái, từ biệt Tần mẫu cùng Trương Thị, nai nịt gọn gàng, đội mũ lớn, khoác áo ngoài màu hồng có thêu hoa, thắt lưng nạm bạc óng ánh, cưỡi ngựa hoàng phiêu, tập hợp số năm mươi đội trưởng, thập trưởng ở sân nhà, rầm rộ kéo ra cửa, so với lúc mặc áo xanh, đội mũ nhỏ ở châu thì đã khác rồi.

Có bài thơ “Tập cổ thi” ghi lại cảnh này như sau:

Ngựa hí mừng vạn dặm

Gươm sáng chói trời xanh

Trượng phu trả nợ nước

Hơn hẳn đời thư sinh.

Ra cửa tây, đến bên cầu treo, hai bên người ngựa xếp thành hàng dài. Phía đầu phố là chùa Nghênh Ân, Thúc Bảo xuống ngựa, vào chùa. Sợ có kẻ không chịu đến tập trung, Thúc Bảo lấy danh sách, điểm danh từng người. Rồi lấy tiền của mình ra: Đội trưởng thì phát cho ba tiền, thế cũng mất tất cả năm sáu chục lạng bạc. Lại tuyển lấy hai mươi anh trai trẻ, khỏe mạnh làm gia đình, theo bên để sai phái và cũng thưởng thêm tiền. Xong xuôi, trước tiên đến uống rượu tiễn biệt với các bạn cùng làm kỳ bài quan dưới trướng Lai Tổng quản, ai nấy cùng cạn ba chén rượu rồi chia tay. Sau đó là đến bọn Đôn Hùng Tín, mỗi người cũng nâng đủ ba chén. Thúc Bảo nói:

- Ôn các bạn ở xa tới, nên hãy còn dịp được ra đi thế này. Chỉ vì có Huyền Thúy đại huynh nghĩ ra chuyện tới Lai Tổng quản, nên tiểu đệ sớm phải lên đường, không được hội ngộ lâu hơn cùng các bạn.

Lại nói với Tụ Xương:

- Sài đại huynh, xin nhờ đại huynh lo liệu. Nếu công việc chưa xong với Lưu Thứ sử, tiểu đệ đi rồi chỉ sợ lại có việc khổ đến Kiến Uy chăng?

Tụ Xương đáp:

- Tiểu đệ còn phải lấy giấy biên nhận cho được đã, xin đại huynh đừng lo.

Thúc Bảo lại nói với Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc:

- Xin nhờ nhị vị thừa lại với La tướng quân cùng Tân phu nhân, tiểu đệ việc công gấp rút, không thể đến tận U Châu tạ ơn được.

Lại nói với Bá Dương cùng mọi người khác:

- Chẳng mấy khi mà anh em hè bạn lại có thể tụ họp thế này, đáng nên phải trò chuyện lâu hơn nữa mới phải, không ngờ đã phải chia tay.

Rồi nhờ Nhuận Phủ, Kiến Uy.

- Mẫu thân tuổi cao, xin nhờ nhị vị chăm sóc thường xuyên cho.

Ai nấy chia tay, lên ngựa, súng nổ ba phát làm hiệu khởi hành.

Chính là:

Trông mặt cả cười

Chưa no con mắt, chưa vơi nỗi lòng

Cuối thu kia dải rừng phong

Lá rơi hay giọt lệ hồng chia phôi

Cầm tay không nói nên lời...

Thúc Bảo đi rồi, Tụ Xương còn ở lại Tế Châu ngày hôm đó để thu xếp xong công việc tiền bạc, rồi cũng lên đường luôn. Nhuận Phủ sắp đủ lễ vật bày tiệc rượu tiễn hành chu đáo, Tụ Xương lên đường đi Phần Dương. Anh em Uất Trì, Sử Đại Nại, cả ba người vì còn việc quan không dám lần lữa, nên theo đó Trương Công Cảnh, Bạch Hiển Đạo cũng cùng đi luôn về Ung Châu. Chỉ còn Lý Huyền Thúy, Đơn Hùng Tín, Kim Quốc Tuấn, Đông Bội Chi cùng nhau một đoàn.

Không biết về sau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ .

HỒI THỨ HẠY MƯỜI SÁU

Đậu tiêu thư cải dạng lánh quê người,
Hứa thái giám một mình vào ổ cọp.

Từ rằng:

*Cỏ cây quê đậm đà nước mắt
Nãi nùng thay một khúc Dương Quan
Chia tay luống những bàng hoàng
Thét roi đầu ngựa ruổi ngàn cây thưa
Tiếng sấm giạt gió đưa lạ hoắc
Trước mặt sao gai góc đầu đường
Đêm nay, núi hẻm hang cùng
Mộng hồn lưỡng vường tỉnh không mà về!
Theo điệu “Tích phân phi”*

Người ta sinh ra trên đời, tất có lúc thịnh lúc suy, có khi tụ khi tan, gặp thời bình thì an cư lạc nghiệp, cùng nhau yên ổn. Chẳng may gặp phải lúc loạn li, nếu là kẻ sĩ có ít nhiều tài năng, trần trở để xây dựng cho mình một công nghiệp, thì tránh sao khỏi lúc truân chuyên phiền não, may thì được sum họp một chỗ, chẳng may thì tan nát bốn phương, làm sao lại có thể yên phận “ôm cây đợi thỏ” (1) trong xó rùng, hoặc làm kẻ chết già trong góc cửa cho được.

1 “Hàn phi tử”: Có người nước Tống đang cày ruộng, thấy một con thỏ chạy đâm đầu vào gốc cây mà chết. Anh ta bỏ cày, đến đợi bên gốc cây, mong nhặt được con thỏ khác, cũng đâm đầu như thế chẳng!

Lại nói trong số năm hào kiệt rời Tế Châu cuối cùng đó, thì Kim Quốc Tuấn, Đông Bộ Chi sớ ở công đường Lộ Châu có việc, nên

cũng không thể ung dung thông thả, xin phép lên đường trước để về Lộ Châu. Đon Hùng Tín, Vương Bá Dương, Lý Huyền Thúy, thân vô câu thúc, trong lòng cũng chẳng có sự gì phải lo lắng, gặp núi thì leo núi, gặp sông thì dong thuyền, nhớn nhạo dọc đường, mãi mới tới được địa phận Lâm Truy, Huyền Thúy nói:

- Đon nhị ca, chúng ta gặp nhau lần này, rồi không biết đến bao giờ gặp gỡ. Ý cũng muốn đưa Nhị ca về tận Nhị Hiền trang, nhưng đi lâu ngày, sợ ở nhà có việc gì chẳng, cũng xin được cáo biệt nhị ca ở đây.

Bá Dương cũng nói:

- Tiểu đệ xa nhà đã lâu, xin hẹn với nhị ca sang năm, không có chuyện gì vướng mắc, lại hẹn xin đến hầu nhị ca.

Hùng Tín lưu luyến không nỡ rời tay, bèn bàn:

- Hai vị nếu không thể về cùng Hùng Tín này, thì chẳng còn cách nào khác, nhưng xin hãy tìm một quán rượu nào đó, ta uống với nhau vài chén, rồi sẽ chia tay.

Bá Dương, Huyền Thúy tán đồng:

- Nhị ca nói đúng lắm!

Cả ba giật dây cương lao ngựa về phía trước, Hùng Tín đưa tay chỉ:

- Phía trước là dãy Báo Sơn, tương truyền là nơi hai bạn thân Quán Trọng cùng Báo Thúc Nha thường hay chia tiền lời buôn chung ở đấy. Hùng Tín này với hai vị tuy không sánh được với người xưa về tình, nhưng về nghĩa vốn chẳng kém gì. Chúng ta hãy tìm đến đó uống mấy chén được chẳng?

Bá Dương, Huyền Thúy bằng lòng:

- Hay lắm!

Cả ba nhìn xem, chỉ thấy:

Bãi dàn lưng núi

Lầu tiếp chân mây

Cây biếc um tùm, vắng vắng đâu nghe cộp thét

Liễu xanh mướt mượt, chập chờn thoáng thấy oanh bay

Phải chăng là:

Chèo bẻo đậu hè xúm xít

Kinh nghệ nháy hề loay quay

Dưới chân Bảo Sơn có khoảng ba bốn chục nóc nhà trong đó có một quán rượu, lá cờ hiệu treo phấp phới trên cây ngay trước cửa. Cả ba xuống ngựa, vào trong quán, thì đã thấy ba con ngựa trong sân của khách đã buộc trước rồi, đang đứng nhai cỏ trong máng. Tiểu nhị vội ra mời khách vào gian phòng tranh chính giữa, rửa mặt, rửa tay.

Hùng Tín hỏi tiểu nhị:

- Ngựa thì ngoài kia, còn mấy vị khách đến trước đâu cả rồi tiểu nhị?

Tiểu nhị giơ tay chỉ:

- Đang ngồi uống rượu ở gian bên trái sạch sẽ kia, thưa quý khách!

Hùng Tín đang định chào hỏi, thì thấy cửa sổ của gian bên trái lộ ra một cái đầu, nhìn ngang ngựa. Bá Dương trông thấy liền cười xòa:

- Thì ra là Lý hiền đệ đang ở đây sao?

Lý Như Khuê vội vã:

- Xin mời chư huynh ra cửa, đại huynh Bá Dương vừa đến kia.

Tê Quốc Viễn cùng mọi người ra, bái chào xong xuôi. Bá Dương hỏi:

- Hai vị có việc gì mà lại tới đây?

Như Khuê đáp:

- Chuyện dài lắm. Ở trong phòng có một vị nữa, để tiểu đệ vào mời ra đây rồi cùng nói chuyện một thể.

Rồi chạy vào trước cửa phòng lớn tiếng:

- Xin mời Đậu đại ca ra ngoài này. Có đại ca Đơn Hùng Tín ở Lộ Châu mới tới.

Dứt lời thì thấy một người đàn ông cao lớn, đàng hoàng bước ra.

Như Khuê giới thiệu:

- Đây là đại huynh Đậ Kiến Đức ở Bội Châu.

Hùng Tín đáp lời:

- Năm ngoái đại huynh Lưu Hắc Thất có đến tiểu trang trại Hùng Tín này có được Lưu huynh nói nghe danh Đậ huynh, vốn người hào hùng, nghĩa hiệp, nay được gặp ở đây, thật là thỏa ước nguyện bình sinh.

Hùng Tín sai bày tiệc rượu, rồi cả sáu người ngồi vào hàn huyên. Bá Dương nói với Như Khuê, Quốc Viễn:

- Hai vị sống ở Thiếu Hoa Sơn sung sướng tự tại vậy, sao lại bỏ đi thế này?

Như Khuê đáp:

- Sau khi từ biệt các vị, tiểu đệ đi Thanh Hà thăm một người bạn thân thì bị Lư Minh Nguyệt chiếm mất sơn trại. Quốc Viễn một mình đánh y không được đành phải bỏ đi, chuyển sang Đào Hoa Sơn rồi cho lâu la chạy đi Thanh Hà báo cho tiểu đệ biết, mãi đến hôm trước đây, tiểu đệ mới quay về. Quốc Viễn đã được tin từ Đơn nhị ca, về chuyện đi Tế Châu mừng lễ sinh nhật Tần mẫu, Đậ đại ca cũng mộ tiếng Thúc Bảo cùng các vị, nói chuyện này ở Đào Hoa Sơn, Đậ đại ca đang cần đi Tế Châu thăm người nhà, vừa là tìm làm quen với các vị vì vậy cùng lên đường. Chẳng hay ba vị đây đã đi dự sinh nhật về, hay là mới lên đường đi?

Huyền Thúy đáp:

- Thúc Bảo đại huynh hiện không có nhà, có công vụ phải đi cách đây mấy ngày rồi.

Quốc Viễn hỏi:

- Tần đại huynh hiện đi đâu?

Hùng Tín đáp:

- Chuyện dài lắm!

Thấy tiệc đã dọn xong, Hùng Tín tiếp:

- Chúng ta hãy cùng uống rượu, rồi Hùng Tín này sẽ kể cho các vị nghe!

Mọi người ngồi vào bàn, uống rượu dăm chén, Như Khuê lại hỏi:

- Tần đại huynh đi công vụ ở đâu?

Bá Dương ngừng chén, đem chuyện hào kiệt chuẩn bị lễ mừng như thế nào, đi Tế Châu ra sao, ở hàng Nhuận Phủ như thế nào, Giáo Kim tự nhận, Thúc Bảo đốt trát, kể ra một lượt. Quốc Viễn khoái quá vỗ tay tán thưởng, dậm chân, đập bàn mà hét. Như Khuê nói:

- Như Thúc Bảo, như Giáo Kim mới thật là anh hùng, thật là hào kiệt trong thiên hạ mà không kết giao được với hai người này, thì cũng chưa đáng bậc trượng phu. Nhưng rồi chuyện ra sao nữa?

Bá Dương lại kể tiếp chuyện Huyền Thúy đến gặp Lai Tổng quản, Tự Xương đến gặp Lưu Thứ sử, rồi chuyện ba nghìn lạng bạc của Đường Công tặng Thúc Bảo thế nào kể hết một lượt. Kể xong, chỉ thấy Đậu Kiến Đức đập bàn than:

- Quốc gia mà còn những loại tham quan như Thứ sử họ Lưu này, thì anh em chúng ta phải giết cho bằng hết!

Như Khuê nói thêm:

- Lại động đến tâm sự của Đậu đại ca rồi đó!

Huyền Thúy lại hỏi:

- Đậu đại huynh có tâm sự ta sao. Xin được cho nghe.

Đậu Kiến Đức đáp:

- Tiểu đệ vốn quê ở Bội Châu, cũng có một ít sản nghiệp. Khi hai thân qua đời, tiểu đệ tính tình thô bạo, phóng túng, chẳng chăm lo gì tới sản nghiệp, với khoảng hai ba nghìn lạng vàng, mà chỉ nghĩ tới chuyện ăn chơi. Năm qua chuyết thê chẳng may qua đời. Cuối thu, tiểu đệ đi Hà Giang thăm người quen, chẳng ngờ bọn triều đình sai bọn hoạn quan đi tuyển cung nữ, trong phủ có gia thuộc một viên quan này, nên những thiếu nữ trong phủ đều được bọn chúng sắp sẵn làm ba hạng: thượng, trung, hạ. Tiểu nữ của tiểu đệ đây, tên Tuyển Nương, tuổi mới mười ba, tài sắc kiêm toàn, lại thích đọc binh thư thao lược, trong khuê phòng mà chỉ lo luyện kiếm, đường kiếm mỗi lần vung lên thì chẳng khác gì rồng cuốn. Tiểu đệ chỉ có mỗi một

mình cháu, quý ngang châu ngọc. Bọn này nghe tiếng, biết chưa thành gia thất, lập tức xếp vào loại thượng đẳng. Tiểu nữ biết chuyện, lập tức bán bớt ruộng vườn, lấy một hai trăm lạng vàng, nhờ người chạy cho thoát. Khốn thay bọn châu quan cùng bọn hoạn quan nhất định không chịu. Tiểu nữ thấy thế, bán hết gia sản, chiêu tập bọn người lang thang, không nhà, định cùng đối chọi một mất một còn với quan quân. May mà trong nhà còn chị dâu góa cùng đưa cháu trai ngăn cản kịp. Tiểu đệ nghe tin vội về, tốn hết hơn một nghìn lạng vàng, mọi chuyện mới yên ổn, cháu mới được tha. Nhưng vẫn lo sinh chuyện lôi thôi, nên phải đưa cháu cùng chị dâu tránh khỏi châu nhà, tạm ở nhà người thân là Trương Thiện Sĩ ở vùng Giới Hữu. Nhân trên đường đi gặp hai vị Tề, Lý, vì vậy cùng đi cho vui vẻ hơn chẳng.

Hùng Tín nói:

- Hiện nay Thúc Bảo không có nhà, mà cả ba vị đều đang lang thang vô định, chỉ bằng tới tiểu trang trại của Hùng Tín này ta cùng nhau uống rượu vài ngày cho thư thái, các vị nghĩ sao?

Lại quay lại nói với Huyền Thúy, Bá Dương:

- Ý cũng muốn để hai vị về quê, nhưng nay gặp ba bạn mới ở đây, hai vị hãy theo tiếp khách với Hùng Tín này, ta cùng nhau trò chuyện vài ngày.

Bá Dương, Huyền Thúy không tiện chối từ, nên cũng đành theo Hùng Tín và mọi người về Nhị Hiền trang. Quốc Viễn mừng rỡ nói:

- Tất cả mọi người cùng đi mới vui, tiểu đệ đang muốn đến Nhị Hiền trang ra mắt Đơn nhị ca, để còn đi lại nhiều về sau.

Như Khuê nói:

- Nếu như thế thì xin được ăn no để còn lên đường.

Ăn xong, Hùng Tín gọi tiểu nhị trả tiền, không quên cả suất com rượu mà ba người bạn mới đã ăn từ trước.

Mọi người ra khỏi quán rượu, nhảy lên ngựa, ra roi phóng thẳng, đi được mấy dặm, thấy quanh vách núi ven đường, có một ông già, nằm co, gối đầu lên tay mà ngủ, vút cả khăn gói bên cạnh. Kiến Đức trông thấy, có vẻ giống người đầy tớ già Đậu Thành của mình, bèn

nhảy xuống ngựa, lại gần nhìn kỹ, thì đúng là Đậu Thành. Kiến Đức vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, gọi lớn:

- Đậu Thành, sao lão lại ở đây?

Ông già tỉnh dậy chùi mắt nhìn, nhận ra chủ nhân, bèn thưa:

- Tạ ơn trời đất phù hộ cho chủ nhân. Chủ nhân vừa ra khỏi nhà, thì trong châu đã âm lên rằng vì không kiếm ra được thiếu nữ đẹp xinh để tiến cung, thấy nhà ta bỏ trốn cả, quan châu ra lệnh truy bắt. Tiểu thư biết có tin không lành, nên sai tiểu nhân đi tìm chủ nhân về.

Lúc này cả năm người đều đã xuống ngựa, đứng cạnh đường. Kiến Đức cầm tay Hùng Tín mà rằng:

- Ôn nhị ca thương đến, không bỏ kẻ hoạn nạn này, đáng phải theo các vị đây về bái chào ở Nhị Hiền trang mới phải. Nhưng tiểu đệ bây giờ, lòng như tơ vò phải trở về ngay, xem chuyện tiểu thư ra sao. Sau này có dịp, sẽ xin đến hầu nhị ca.

- Vừa mới quen nhau, đã lại nói xa. Núi xua có thiêng sao vẫn lặng lẽ nhìn?

Hùng Tín tiếp:

- Đây là việc cần kíp của đại huynh. Hùng Tín không dám ngăn trở. Nhưng xin có lời với đại huynh thế này: Triều Tùy tuy dâm ác vô cùng, quyền gian tác quái, nhưng bốn phương nghĩa binh chưa dậy, còn phải nhẫn nại chờ thời đã. Đây chính là lúc tránh loạn vậy. Nếu như vùng Giới Hưu không thể an thân, tốt hơn cả là đại huynh nên mang lệnh ái đến tiểu trang trại, ở cùng với tiểu nữ Hùng Tín này cho vui vẻ, thì chẳng còn chuyện gì phải lo nghĩ cả. Đại huynh có việc bận rộn phải đi xa thì có chuyết thể Hùng Tín này lo liệu rồi.

Quốc Viễn tán thưởng:

- Đơn nhị ca không phải là người nói cho vui miệng, dù cho hoàng đế nhà Tùy có đến tận cửa Nhị Hiền trang để đòi thì nhị ca cũng nhất nhất không giao nạp đâu?

Bá Dương thêm vào:

- Đậu đại ca, lời Đơn nhị ca là lời gan ruột, đại ca nên tức tốc về

ngay Giới Hưu là tốt hơn cả!

Hùng Tín lại nói với Bá Dương, Huyền Thúy:

- Bạn bè bốn biển, chỉ cần thêm một bái là đã thành cốt nhục rồi. Hùng Tín phiền hai vị đi đường vòng một chút, cùng với Đậ Đại ca đi Giới Hưu. Hai vị tài cán mãi tiếp, hơn hẳn sự thô lỗ của Hùng Tín này, xin xem sự thể thế nào, chúng ta cũng mới yên tâm cho được.

Rồi bảo bọn đây tó:

- Số tiền đi đường lâu này, mang lại đây cho ta.

Bọn đây tó vội mở khăn gói đưa trình Hùng Tín xem còn ít nhiều ra sao, rồi chia đôi cho Bá Dương:

- Đây có năm mươi lạng bạc, hiền huynh cầm lấy. Ba vị hãy đi Giới Hưu. Nếu thấy Đậ Tiểu thư có thể ở lại an toàn, thì cứ ở lại Giới Hưu, bằng không thì xin cứ đưa ngay về tiểu trang trại Hùng Tín này.

Mọi người bằng lòng. Kiến Đức cảm tạ Hùng Tín. Như Khuê, Quốc Viễn, rồi cùng Bá Dương, Huyền Thúy lên ngựa đi trước.

Chính là:

Vui bạn bè thăm thiết

Lo cốt nhục hằn thù

Cũng bởi câu nghĩa khí

Khác thói đời phù du.

Hùng Tín thấy ba người đã đi khuất, nói với Như Khuê, Quốc Viễn:

- Giờ thì chẳng còn việc gì phải vội, xin mời hai vị đến vui tiệc rượu với Hùng Tín này ở tiểu trang trại vậy!

Như Khuê đáp:

- Chúng tôi bỏ bạn trẻ ranh một mình ở Đào Hoa sơn quả không an tâm, chỉ bằng chúng ta chia tay nhau, xin đợi lần khác gặp gỡ vậy.

Hùng Tín thấy nói thế, cũng không muốn nài thêm bèn chia tay, quay ngựa về Lộ Châu.

Quốc Viễn trên lưng ngựa nói với Như Khuê:

- Vừa rồi hai chúng ta cùng Đậ đại ca tới đây, không ngờ Đơn nhị ca lại chọn hai người kia đi với Đậ đại ca, có lẽ sợ chúng ta là người thô lỗ, làm hỏng mọi việc chẳng?

Như Khuê đáp:

- Tiểu đệ cũng nghĩ như vậy. Hai chúng ta đâu có thô lỗ đi chẳng nữa cũng còn được việc không chừng. Chúng ta hãy về sơn trại sắp xếp công việc rồi cùng đi Giới Hưu nghe xem tin tức Đậ tiểu thư ra sao, nếu ba người kia làm không nên chuyện, mà chúng ta lại lo liệu được để cho Đơn nhị ca sáng mắt ra, thấy rõ bọn Quốc Viễn, Như Khuê này không phải loại người đốt nhà, giết người, mà chính là kẻ được việc.

Hai người trên ngựa chuyện trò, đi cả ngày lẫn đêm về sơn trại, lo liệu công việc xong xuôi rồi cùng với ba tên lâu la, tìm đường tắt đi về Giới Hưu.

Nguyên là Đậ tiểu thư thấy sự thế không ổn, sau khi Đậ Thành ra đi được ba ngày, tự mình cũng cải dạng nam trang, cùng với mẹ con bác gái, trốn khỏi Giới Hưu. May sao giữa đường gặp được phụ thân. Kiến Đức mừng rỡ. Bá Đương cùng Huyền Thúy đều khuyên Kiến Đức đưa tất cả về Nhị Hiến trang.

Lại nói Như Khuê, Quốc Viễn vừa tới Giới Hưu, lượn quanh ở ngoài cửa thành tìm chỗ nghỉ. Ngày hôm sau vào thành nghe ngóng, chẳng thấy cả Bá Đương lẫn Huyền Thúy đâu cả, cũng chẳng biết Trương Thiện Sĩ ở chỗ nào, chạy đông lại chạy tây nghe trong ngõ ngoài phố, người người thì thầm bàn tán, đều nói chuyện một nhà nào đó, đã mất đến hàng nghìn lượng bạc, nhà khác mất trăm lượng, tới nhà họ Hạ ở Hà Tây, chỉ toàn con gái, mất cả gia cơ điền sản, mới được năm trăm lượng vàng. mà bọn hoạn quan vẫn không chịu nhận cho, tên con gái vẫn phải ghi trong sổ tiến cung mà thôi! Hai người đi vào một ngõ hẻm, sẵn đang mệt mỏi, liền vào một quán rượu ngồi nghỉ. Thấy có hai người đầy tớ già, cũng vào quán ngồi, gõ mặt bàn ra hiệu đòi rượu, miệng thì kể:

- Thật là cái đời ôn dịch, chẳng báo giờ có những chuyện như thế này. Vịn vào mấy cái thánh chỉ, làm khổ từ nhà giàu cho đến kẻ nghèo đâu đâu cũng thấy cảnh khóc lóc, van xin, ngày đêm không lúc nào yên cho.

Người kia tiếp:

- Số sách giờ đã cố định rồi. Khá tiếc cho mấy nhà chạy mãi mà vẫn không thoát. Chỉ đáng cảm bọn hoạn quan bán thiu, chẳng bao giờ có vợ con cả, thì không hiểu chúng lấy vàng bạc làm gì nhỉ?

Như Khuê hỏi:

- Xin hỏi hai bác. Giờ đây sứ giả nhà vua đang ở đâu?

Một ông già đáp:

- Vừa mới ở đây, giờ sang châu Vĩnh Ninh rồi!

Như Khuê thấy nói thế, cúi đầu nghĩ ngợi, rồi kéo Quốc Viễn dậy, trả tiền rượu, ra khỏi quán về ngoài thành gọi lâu la thu lượm hành lý lên đường ngay. Quốc Viễn hỏi:

- Chưa biết Đậ đại ca tình trạng ra sao, sao lại đã lên đường?

Như Khuê đáp:

- Cũng chẳng biết Đậ đại ca ở đâu mà tìm, nay tiểu đệ vừa nghĩ ra một việc hay lắm. Hiền đệ cứ đi theo sẽ biết.

Rồi ghé tai Quốc Viễn khẽ nói:

- Cứ như thế. .như thế... mà làm. Thế có xung ý không nào?

Nay hiền đệ mang theo mấy tên lâu la này, theo đường nhỏ phía tây núi mà xuyên qua huyện Ninh Hương, đến vùng Thạch Lâu có một khu gọi là Thanh Hư các, bọn chúng nhất định nghỉ ngơi ở đấy. Hiền đệ cứ theo dõi cho sát đừng để lộ mình. Tiểu đệ ngày đêm vào ngay sơn trại tuyển mấy lâu la được việc, đem theo một ít đồ đạc cần thiết tới Thạch Lâu, cách Thanh Hư khoảng mười dặm gặp hiền đệ rồi sẽ khởi sự.

Nói xong tất cả đều lên ngựa, đến ngã ba trước mặt mỗi người mỗi đường.

Chính là:

Chưa bằng Gia Cát mưu thần

Cũng đáng Long Trung mẹo thánh. (1)

Lại nói khâm sai chánh sứ Hứa Đình Phụ rời khỏi Giới Hữu, binh lính cò gióng trống đánh đến châu Vĩnh Ninh. Họ Hứa ngồi xe bịt kín, có mười mấy thổ binh theo hầu, lại thêm mười tên quan binh đi theo bảo vệ, trên đường đi rất chậm, đã hai ngày trên đường, sang tới giờ tý ngày hôm nay vẫn còn cách địa giới Vĩnh Ninh năm mươi dặm, cách Thanh Hư các ba mươi dặm, nhìn chung quanh chỉ thấy:

Gió lồng dậy đất

Mây kéo đen trời

Núi rừng đá lở, âm ỉ cộp thét rông ngâm

Cây đổ cát bay, nhôn nháo vượn kêu thỏ chạy

Hốt hoảng hát bài “Hành lộ nan ”

Đành để gió Thạch Vụ (2) múa nhảy.

1 Gia Cát, tự Khổng Minh, người đất Tùng Dương đời Tam Quốc, ở ẩn ở Long Trung, ra làm quân sư cho Lưu Bị, nổi tiếng là nhà quân sự, chính trị tài giỏi của Trung Hoa cổ xưa (Tam Quốc diễn nghĩa).

2 Gió Thạch Vụ: vợ họ Thạch, chồng họ Vụ. Chồng tham lời bỏ đi buôn xa. Vợ can không được, ở nhà buồn, ốm sắp chết, thề rằng: “Ta sẽ hóa thành gió, cản thuyền của bọn lái buôn. Cho vợ chồng khác được sum họp” (Từ Hải)

Một khách đi đường, gặp phải trận cuồng phong bạo vũ này, khắp người ướt sạch, rét lạnh thấu xương, chạy vào Thanh Hư các trú nhờ, nhưng vì cửa đóng, không tài nào vào được. Nguyên do là Thanh Hư các này có tới ba tầng cửa. Phía trên cùng là ba gian các nhỏ, ngoài là ba gian hiên rộng. Sau nữa là một nhà sư già ở trong một nhà nhỏ riêng để trông coi. Lúc này sứ giả của nhà vua đang nghỉ ngơi trên các, còn bọn người tùy tùng thì vừa cởi quần áo ướt, đang đốt lửa sưởi. Trong sân mấy chiếc xe nhỏ, lính tráng của châu xúm quanh, bung thịt lợn quay, thịt dê nướng, gà, ngỗng, các món nấu khác bánh

bao các loại, bày ra mười mấy mâm. Mâm sang nhất được dành riêng cho chánh sứ khâm sai. Các vò rượu lớn cũng được bày cạnh mỗi mâm. Một viên quan tay cầm tờ thiếp, thưa với bọn lính trong đội tùy tùng:

- Tiểu nhân là dịch thừa các trạm này, lo cả việc đi lại cho quan lại châu Vĩnh Ninh, được lệnh đem tiệc rượu đến để đón tiếp Khâm sai đại nhân.

Bọn này nghe ra, cửa mở ngay, dẫn viên dịch thừa lên gặp quan khâm sai. Dịch thừa quỳ xuống trình:

- Tiểu quan là dịch thừa Giả Văn của châu Vĩnh Ninh xin ra mắt khâm sai đại nhân.

Rồi nâng lễ vật lên trình quan xem xét. Hứa Đình Phủ lên tiếng:

- Cho đứng dậy!

Lại hỏi:

- Từ đây đến châu, đường xa gần ra sao?

Dịch thừa thưa:

- Dạ thưa Khâm sai đại nhân, còn bốn mươi lăm dặm nữa. Quan lớn chúng con sợ đại nhân đi đường mệt mỏi, nên phái chúng con ra đón ngài ngoài đây để được ngài sai phái.

Rồi sai tay chân bưng các thứ đặt lên bàn, khiêng lại gần giường nằm của quan lớn Khâm sai, Đình Phủ lại truyền:

- Hãy đem đồ ăn thức nhắm ra ngoài kia, các người cùng đội lính cho phép ăn uống no say.

Mọi người nghe quan lớn truyền, liền xuống các, thấy hai tiểu nội giám đứng hầu sau quan lớn, dịch thừa thưa:

- Xin mời hai vị xuống dưới này uống vài chén rượu, hạ quan này xin hầu hạ tận tình.

Hai tên nội giám nghe thấy thế cũng theo xuống.

Đang ăn uống say sưa, bỗng thấy một người cao lớn bưng một bình rượu đã được hâm nóng, đưa mắt ra hiệu, dịch thừa cầm lấy bình rượu rót ra một chén đầy, bưng lên các, quỳ trước mặt Hứa

Đình Phủ thưa:

- Trình đại nhân, ở bên ngoài gió gào mưa trút, xin đại nhân cạn chén rượu nóng cho ấm lòng.

Đình Phủ khen:

- Viên quan dịch thừa này được việc lắm, mai kia bản chức về kinh, sẽ tâu với triều đình, thăng người lên làm quan châu.

Dịch thừa cúi thưa:

- Xin đa tạ ơn trời biển của đại nhân!

Đang thưa trình, thì đã thấy Đình Phủ dốc cạn chén rượu lớn, rồi lắc lư, lắc lư ngã lăn quay ra. Thì ra viên dịch thừa chính là Như Khuê giả trang, Quốc Viễn thì cai quản bọn thủ hạ ở bên dưới, chờ đúng lúc trên các Như Khuê hành sự, dưới này Quốc Viễn cũng dốc rượu trong bình nóng, mỗi một tên lính trong đội bảo vệ cùng hai nội giám, mỗi đưa một chén, cả bọn cùng ngã lăn. Như Khuê gọi bọn lâu la, khiêng Đình Phủ xuống các, cùng với hai nội giám vào một chỗ, rồi trói Đình Phủ vào trong kiệu, hai nội giám thì chất lên lưng ngựa, các thứ khác không thèm đụng đến, cả bọn lên ngựa, đang đêm kéo về sơn trại.

Hứa Đình Phủ ở trong kiệu, bị thuốc mê mãi tới gần sáng mới tỉnh lại, thấy hai tay bị trói chặt, thân mình cũng bị quấn bằng dây lớn với kiệu, không thể nào cựa quậy gì được, sợ quá, vội la lớn không thành tiếng:

- Sao lại có chuyện lạ lùng thế này, đứa nào dám đem chúng ta ra làm trò đùa thế này.

Nhưng bây giờ đã vào giữa rừng núi, dù quan lớn có la hét thế nào nữa, cũng chẳng thấy ai nhòm ngó. Phương đông bắt đầu rạng, mọi người vén rèm, khiêng Đình Phủ ra. Đình Phủ nhìn quanh, thì thấy hai viên tiểu nội giám theo mình, cũng còn bị trói, đang đứng bên cạnh. Cả ba nhìn nhau mặt sắt lại, nhưng cũng không dám nói với nhau một lời nào.

Chỉ nghe ba tiếng pháo lớn, thấy khoảng ba bốn chục lâu la, kéo Đình Phủ cùng hai viên tiểu nội giám tiến vào sơn trại. Nhìn lên thấy

thương đao san sát, sát khí đằng đằng, chính giữa ba gian thảo đường, bày hai ghế dựa trên có trái da hổ. Như Khuê đã vứt bỏ bộ quần áo quan viên, mà mặc một bộ đồ chiến bào màu hồng, ngồi chễm chệ bên trên.

Đình Phủ ngược mắt nhìn lên, nhận ra viên dịch thừa ngày hôm qua, hồn bay phách lạc, Đình Phủ quỳ lạy xuống.

Như Khuê lớn tiếng quát:

- Cái đồ chó thối kia! Triều đình sai ngươi đi tìm gái đẹp, dù là có khâm lệnh của hoàng đế, thì cũng phải nghĩ tới dân tình, vì sao chỗ thì đòi nghìn lạng, chỗ thì trăm lạng, để đến nỗi nơi xa nơi gần nhà giàu, nhà nghèo đến nhà cửa tan nát, họ hàng lìa tan?

Đình Phủ thưa:

- Trình đại vương, chuyện những nhiều trăm họ này, là chuyện bọn nha quan ở phủ huyện, mượn gió bẻ măng, còn chúng tôi đây chẳng được dính dáng gì đến một đồng, một lạng nào cả.

Như Khuê nạt lớn:

- Cái thứ phân rác kia! Ta đã đi khắp nơi, nghe ngóng đầy đủ xác thực, mà mày lại còn giả mồm cãi sao. Các con đầu! Hãy đem con chó thối này cho mấy búa vào đầu cho ta. Còn hãy để hai con gà trống thối kia lại cho ta, còn có việc cần!

Đình Phủ nghe tiếng khóc lóc thảm thiết, van xin tha chết. Lại thấy lâu la vào trình:

- Bẩm đại vương! Nhị đại vương đã về!

Thì ra Quốc Viễn sau khi giải Đình Phủ về trại, sợ bọn lính tỉnh dậy truy tìm, nên cầm đầu một toán lâu la, mai phục giữa đường rất lâu không thấy gì mới rút cả về sơn trại, thấy các bác quan viên đang quỳ mọp dưới thềm liền lên tiếng:

- Lý đại ca sao lại giở chuyện đùa nghịch thế này, mai kia mà triều đình chiêu an, chúng ta sẽ bị đánh nát đít mất thôi!

Như Khuê cười đáp:

- Hôm qua ở Thanh Hư các, ta cũng phải quỳ hầu nó mãi, lại còn

phải dâng rượu mời nó. Hôm nay hãy đưa lại một phen, rồi sẽ bàn chuyện đứng đắn sau.

Rồi hai người cúi xuống cời trói cho cả ba, lại đưa vào thảo đường mời ngồi cẩn thận, rồi Như Khuê làm ra vẻ hối hận.

- Thật có lỗi, thật có lỗi quá!

Sai lâu la:

- Mau mau bày tiệc rượu, đề ngài khâm sai uống cho đỡ cơn run sợ.

Bọn lâu la rồi rút bày tiệc rượu, ba người cùng ngồi vào bàn. Đình Phủ lên tiếng:

- Hai vị hảo hán có điều chi dạy bảo, mà lại đưa chúng tôi về núi như thế này?

Như Khuê đáp:

- Có ngài Khâm sai ở trên, hai anh em chúng tôi hùng cứ đã hàng năm ở núi này, đốt nhà cướp của, các phủ huyện lân cận kể đã nhiều phen nhiều nhưng bách tính. Khắp nơi chúng tôi cũng lăm anh em, nên khách thương cũng chẳng còn dám lại qua. Vì vậy sơn trại lương thực thiếu thốn, cho nên muốn vay tạm ngài khâm sai khoảng một vạn lạng vàng, để có thể dư dật về lương thảo. Xin ngài khâm sai chớ chối từ.

Đình Phủ đáp:

- Bọn chúng tôi phụng chiếu rời đô, chứ không phải khách buôn để mang theo vàng bạc nhiều đến thế. Nếu được các châu quận quà cáp ít nhiều, thì cũng chỉ có hạn. nếu các vị hảo hán bằng lòng với cỡ trăm lạng, nghìn lạng thì còn khả dĩ xin dâng tặng được.

Quốc Viễn nghe thế, mắt long sòng sọc nạt lớn:

- Ngài khâm sai, ta nói thực cho mà biết: nếu ngài mang đủ một vạn lạng tới đây, thì chỉ trong nháy mắt, chúng ta nhìn thấy tiền rồi, sẽ thả ngài ra ngay. Còn chỉ cần nói nửa câu không có, là cái đầu kia sẽ không còn trên cổ nữa đâu.

Nói xong, rút ngay bên hông một thanh bảo kiếm sáng loáng, vút

lên mặt bàn. Như Khuê tiếp lời:

- Xin ngài khâm sai đừng sợ, ngài hãy ra bàn chuyện này với hai viên tiểu nội giám kia thì hơn.

Đình Phủ đứng dậy, cùng với hai viên nội giám ra phía thềm bán nguyệt đài. Trong số hai nội giám, thì một tên nước mắt ngấn dài, một lời cũng không thốt ra được, một tên còn có gan hơn ít nhiều thì bàn:

- Lúc này khóc lóc cũng chẳng ích gì, bọn cường đạo này chỉ cần tiền bạc, nếu khâm sai bằng lòng đưa chuộc mạng, thì cả ba sẽ yên ổn trở về. Còn như chúng không được thỏa nguyện, thì đừng nói cái đầu mà ngay cả đến nắm xương tàn cũng chẳng ai biết mà thu nhặt. Bọn người này đều là loại giết người không nháy mắt, chẳng có lý gì chúng tha không bọn ta đâu.

Đình Phủ nghe những lời này, nhìn lại hai tên tay chân một lần nữa, rồi nói:

- Nếu đã như thế, ta sẽ quay vào nói với bọn chúng, cho các anh về châu thông báo, xem bọn quan lại dưới ấy bàn bạc thế nào, thì đành phải lấy ở số bạc ta gửi ở kho các phủ huyện vậy thôi.

Nói rồi lại quay vào. Như Khuê sai lâu la dọn cơm rượu cho viên nội giám có gan hơn ăn, lại sai lấy một đỉnh bạc thưởng cho làm tiền lộ phí, rồi hỏi:

- Anh tên họ là gì?

Viên nội giám thưa:

- Thưa đại vương, tên tiểu nhân là Chu Đồng!

Như Khuê tiếp:

- Được rồi! Đỉnh bạc này cho anh làm tiền đi đường. Hạn cho anh năm ngày, đem tiền đến đây mà chuộc ngài khâm sai. Nếu năm ngày mà vẫn không thấy lại thì hai thầy trò ở đây, đừng nghĩ đến chuyện sống.

Rồi sai thủ hạ đem con ngựa mà y đã bị buộc ở trên lưng để đến sơn trại để y cưỡi về, cho hai lâu la đưa xuống núi. Còn Đình Phủ

cùng tên kia đem giam vào một phòng kín. Đưa rượu ngon, thịt béo vào tận nơi.

Lại nói nội giám Chu Đồng, cưỡi ngựa về đến Thanh Hư các, thì thấy các cửa khóa kín, không một bóng người, đành phải tìm đường về tận châu lỵ.

Bọn quan nha nghe báo có chuyện cường đạo bắt mất chánh sứ khâm sai, thì vô cùng hoảng hốt, liền phi ngựa như bay đến Thanh Hư các khám xét hiện trường. Bắt từ nhà sư, thổ binh, cùng đội lính bảo vệ phủ đường. Đưa công văn đi Phần Châu, quan chủ Phần Châu vội vàng không kể ngày đêm đến Vĩnh Ninh. Lúc này quan nha Vĩnh Ninh đang xét hỏi nhà sư, thổ binh, đội lính bảo vệ, cùng các nhân chứng ở địa phương Thanh Hư các, thì thấy Chu Đồng trở về. Tất cả bọn quan lại đều xúm lại hỏi tình hình. Nội giám Chu Đồng bèn đem chuyện ở Đào Hoa Sơn đầu đuôi thế nào kể hết một lượt. Quan nha nghe xong, ai nấy mặt mày xám như bùn, ngây như tượng gỗ, cho nhà sư cùng bọn nhân chứng về, tất cả ngồi bàn kế sách đối phó. Có kẻ bàn rằng:

- Việc này phải đưa công văn trình ngay lên quan trên, xin động binh tiêu trừ bằng được.

Lại có kẻ cãi:

- Lũ này chỉ đòi tiền thôi.

Kẻ khác lại giảng giải:

- Nếu chúng đòi năm trăm đưa năm trăm, đòi một nghìn đưa một nghìn, đòi hai nghìn đưa hai nghìn, thì lấy đâu ra bạc cho đủ. Chi bằng hãy chờ xem một vài ngày thấy chúng ta không chịu đưa bạc tới, chúng làm gì được hai vị của chúng ta nào. Rồi cũng đến phải tha xuống núi mà thôi!

Phần Châu Thứ sử nói:

- Không có thể nói liều được, quan chánh sứ khâm sai là sủng thần của triều đình, nếu chẳng may có chuyện tổn thất gì ở địa phận chúng ta, đừng nói đến chuyện cách chức hỏi tội, mà đến tính mạng

họ hàng gia quyến của mỗi chúng ta cũng chẳng có gì chắc chắn, đâu chỉ có chuyện giáng cấp, phạt bổng thôi đâu. Chi bằng vay tạm trong kho khoảng vài nghìn lạng đem đi, chuộc quan khâm sai về, để mau chóng dẹp cho yên cái chuyện rầy rà này đi.

Thế là mọi người cứ theo các kho mà chia lấy hai nghìn lạng vàng, cho người đi cùng với Chu Đồng, mang tới Đào Hoa Sơn. Lý Như Khuê, Tề Quốc Viễn nhất định không chịu. Hứa Đình Phủ đành phải xuất của mình ra ba nghìn lạng nữa, ba bốn lần van xin, Lý, Tề mới cho xuống núi. Từ đó Hứa Đình Phủ hễ xuống châu quận nào, đều phải lo trước việc nai nịt gọn gàng, tiền hô hậu ủng. Nhưng rồi vẫn cố kiếm thêm nhiều vàng bạc, bằng muôn phương nghìn kế. Thế cũng mới thấy bọn cường đạo ở trên đời này, mà có được nghĩa khí như vậy cũng không phải không có.

Ai rằng núi rừng mới có hùm beo

Ở đây vườn ruộng rất nhiều sói lang.

HỒI THỨ HẠJ MƯỜI BẢY

Cùng kiệt sức dân, Dượng Đế đào sông, xây cung điện,
Mong làm quan hoạn, Vương Nghĩa tốt số, nên vợ chồng.

Từ rằng:

Ngày ba bữa đêm đêm ngon giấc

Thế đủ rồi đừng ước cao xa

Lăn lưng vào cảnh phồn hoa

Giang Nam phú quý, kêu xa tốt cùng

Rồi đến vận thân vong quốc phá

Lũ cung phi sa ngã bùn dơ

Sao bằng thuở trước Thuấn Ngu

Nhà tranh vách đất, áo thô nước đồng

Được tiếng tốt mà lòng thanh thản

Vui như vậy, vui hẳn gì hơn

Người đời không rõ nguồn cơn

Tham lam ganh tị oán hờn hại nhau

Họa trước mắt biết chưa nào?

Theo điệu “Mãn đình phương”

Trong thiên hạ, sức của sức người có hạn, mà lòng người thì không cùng, nói đến bậc vua chúa, giàu có bốn biển, thì tổn hại đến trăm họ. Nhưng thực ra không cái gì là không lấy từ dân mà có, không việc gì là không do người dân làm ra. Thử cứ xem những lâu đài đền tạ kia, có cái gì là cái không phải tay người dân. Hoàng đế ở trong chốn thâm cung, không thấy rõ chuyện nay dựng lầu, mai dựng điện, nay xây tạ, mai đào hồ, có cung điện lầu các rồi thì lại phải có kỳ trân, dị vật để trang điểm lầu các, điểm xuyết cung điện, những việc này há khác gì việc thổ mộc trên kia, lại cũng phải nhiều nương, tàn hại

trăm hộ.

Giờ nói chuyện hoang dâm của Tùy Dượng Đế ngày càng quá quất. Ban đầu sai bọn quan thái giám Hứa Đình Phủ mười người, tìm người đẹp trong chín châu, sau nữa là phái Vũ Văn Khải, xây Hiển Nhân cung ở Lạc Dương, tiếp đó là cho Ma Thúc Mưu, Lệnh Hồ Đạt khai thông các sông ngòi, để vua có thể dùng thuyền đi chơi Giang Nam, rồi nghĩ đến cả đi chơi Giang Đô, khiến trăm hộ thất điên bát đảo chạy đông, trốn tây, chẳng phục dịch dựng xây cung điện, thì lại đem thân xơ xác ra mà đào ngòi khơi sông, cùng nghìn vạn các việc lao碌 khác. Các quan nha ở châu quận, chẳng khác nào nước sôi trong vạc.

Đừng nói nhà giàu muốn làm việc gì cũng đã dễ, huống chi triều đình, bất quá cũng chỉ vài trăm vạn lạng vàng là cùng, còn công sức của trăm hộ dân đen cả, cho nên chẳng bao lâu cung Hiển Nhân một tòa lộng lẫy đã xong ở Đông Kinh, vừa cao vừa rộng. Đã vậy Ngu Thế Cơ còn đón được trước ý của nhà vua, dâng một tờ tấu chương:

“Hiển Nhân cung tuy đã tạo thành, nhưng sợ một mình cung này không đủ thánh thượng ngự du khoái ý. Thần xin chọn đất lành phía tây Hiển Nhân, dựng một ngự uyển, để thêm đẹp cuộc ngự du”.

Dượng Đế xem xong, lấy làm vui lòng lắm, sắc cho Ngu Thế Cơ như sau:

“Khanh thật đoán được ý trẫm, cho phép khanh cứ theo ý mà đo đạc dựng xây. Không được qua loa, để phụ lòng tin cậy trông ngóng của trẫm.”

Thế là phía nam thì đào luôn trăm hồ rộng, mỗi hồ có đến mười dặm chu vi, bốn bên đều trồng hoa lạ cỏ kỳ, cạnh đó là đắp những đê dài, trên đê cứ một trăm hộ là một đình, năm mươi hộ là một tạ (1), hai bên đê đều trồng hoa đào, bờ nước thì trồng liễu thành hàng thành lối. Lại đóng nhiều thuyền rồng thuyền phượng, để dùng trong những cuộc phiếm du dọc hai bờ hoa cỏ. Phía bắc đào một hồ rất rộng, gọi là hồ Bắc Hải, chu vi có đến bốn mươi dặm, lại đào sông thông với Ngũ Hồ ở phía Nam, trong hồ đắp luôn ba hòn núi lớn: tòa

thứ nhất là Bồng Lai, tòa thứ hai gọi là Phương Trượng, tòa thứ ba có tên Doanh Châu, để bắt chước ba tòa đảo có tiên ở ngoài biển. Trên núi lại cũng đủ làm đài điện các, bốn phía đều chói ngời vàng son, đỉnh núi cao hơn trăm trượng, có thể nhìn về Tây Kinh, lại có thể nhìn quanh phía hồ biển ở phía nam. Giữa hai vùng hồ nam bắc, quanh co uốn lượn, sông đào tiếp nối với sông lớn, rồi lại thông ra biển lớn, nơi nào cảnh đẹp, lại xây thêm lầu các, cứ thế mà làm tới mười sáu lầu viện khác nhau nữa, chỗ nào cũng có cung nữ coi giữ để sẵn sàng phục dịch khi vua ngự tới. Ngói ở tường ngự uyển, ngói ở các lầu các đều là ngói lưu ly, tường vách đều được quét bằng mẫu phấn tử chi. Ba tòa núi đều tạo những dáng kỳ lạ bằng đủ các loại đá quý hình thú kỳ dị, chất chồng hết lớp này đến lớp khác. Đài tạ đều được làm bằng các vật liệu quý hiếm, mọi chỗ đều khảm bằng vàng bạc lấp lánh, treo gấm rủ lụa màu sắc sặc sỡ, châu ngọc lung linh. Trong vườn đào hoa như suối chảy, sắc lý như mây trôi, mai hoa uốn thành vòng lượn, phù dung ôm lấy thân đê. Hạc quây quần từng bầy, gà gấm từng đôi, vượn trắng hú đài, hươu xanh ngơ ngác lượn quanh, cảnh tượng chẳng khác gì thuở trời đất mới bắt đầu, chẳng biết đã tàn hại biết bao sinh mạng dân nghèo, tổn kém không biết bao nhiêu tiền bạc gạo lương mới được như vậy. Ngu Thế Cơ lập tức dâng biểu, xin nhà vua ngự xem xét.

1 Đình: lầu nghỉ mát trên đường. Tạ: đài, lầu ở trên mặt nước để chơi mát.

Dượng Đế xem biểu, biết công việc đã xong, trong lòng mừng rỡ, liền chọn ngày tốt, cùng với Liêu Hậu, đem theo phi tần cung nữ, lên xe ngự giá Đông Kinh. Chẳng bao lâu đã tới Hiển Nhân cung, đã thấy Vũ Văn Khải, Phong Đức Di chực sẵn tiếp đón, rồi dẫn Dượng

Đế đi thăm các nơi, bắt đầu từ chính cung mà đi hết nơi này đến nơi khác.

Chỉ thấy:

Muôn cột chạm mây màu

Nghìn gian trên sông bạc

*Tinh tú trước sau tường vách
Nhật nguyệt ngang dọc cung lầu
Then cài ngọc, khác gì tam đảo cõi tiên
Thêm lát vàng, không kém cửa trời đế khuyết
Rèm cuốn liên miên, mây lành rợp che muôn dặm
Hương bay phảng phất, gió mát thổi khắp một trời.
Đúng là:*

*Hồ Thiên nga đáng bậc phong lưu
Lầu ô thước rất màu phú quý.*

Dượng Đế trông thấy lầu gác hoa lệ, điện các nhấp nhô, bốn phương tiến cống đủ các kỳ vật, trong lòng vô cùng hoan hỷ, bèn phán:

- Công lao của hai khanh thật là đáng khen!

Liền sai lấy vàng lụa, hậu thưởng cho hai người và giữ lại hậu viện cho dự tiệc rượu.

Chính là :

*Người thiện trời xui tính thiện kẻ
Nịnh thần hợp với chúa hôn mê
Hoang dâm, kiêu xí tàn dân lục
Xa giá nam du chóng trở về.*

Dượng Đế ở Hiển Nhân cung, rong chơi mấy ngày cũng thấy mệt mỏi, liền ngồi kiệu bay, cùng Tiêu Hậu, cung nữ, phi tần tới vườn ngự uyển phía tây; tất nhiên không thể thiếu Vũ Văn Khải, Phong Đức Di đi theo hầu. Vào ngự uyển, chỉ thấy:

*Ngũ Hồ nước lặng như tờ
Mênh mông Bắc Hải mịt mờ sóng dâng
Núi Tam Đảo phủ mây hồng
Mười sáu cung điện gió lông hây hây
Bồng Lai tiên cảnh là đây
Hay miền cực lạc, cung mây điện vàng.*

Về sau, có người làm thơ ca ngợi cảnh đẹp của Ngũ Hồ như sau:

Ngũ Hồ nước biếc ánh mây trôi .

Thử hỏi hoa viên hay dặm liễu

Những sợ đức vua thuyền lạc bến

Trúc tơ vàng ngọc rộn đất trời.

Lại có thơ ca ngợi cảnh hồ Bắc Hải thần tiên như sau:

Bắc Hải liền trời một sắc xanh

Cá rồng rợn nước, sóng đua nhanh

Mây lành Tam Đảo chiều tan hợp

Tiên nữ gần xa thật hữu tình.

Rồi lại thơ ca ngợi vẻ kỳ lạ của ba ngọn núi đắp giữa hồ Bắc Hải:

Tam sơn muôn ngọn sóng nhấp nhô

Ngút mắt gương xa thoáng cảnh lâu

Những tưởng trời cao ban phúc khắp

Giàu sang không vận chớ với vào.

Và đây là thơ ca ngợi cảnh sông đào mỹ lệ:

Quanh co nước biếc đổ vào ngòi

San sát nhà hoa, sóng tiếp đuôi

Khoe đẹp cung nhân tha thướt bóng

Thuyền rồng thiên tử tiến hay lui.

Cuối cùng là thơ ca ngợi cảnh diêm huyền của những lâu đài, đình, tạ:

Mười bước một lầu năm bước đỉnh

Liễu che hoa giỡn, gấm phơ màn

Nửa đêm xuống lệnh chong thêm đuốc

Sáng rực gần xa suốt mấy canh.

Dượng Đế đi xem khắp cả, mặt rờn rạng rỡ phán:

- Vườn ngự uyển dựng xây thế này thật vừa lòng trẫm, khanh thật đáng khen!

Ngũ Thế Cơ tâu:

- Đó chính là phúc lớn của bệ hạ và cũng là sự linh ứng của đất trời, tiểu thần này thì chẳng có tài cán gì đáng kể.

Dượng Đế lại phán:

- Ngũ Hồ cùng mười sáu viện đã có tên đặt gì chưa?

Ngũ Thế Cơ tâu:

- Tiểu thần không dám tự tiện, xin bệ hạ hãy ban thánh ý.

Dượng Đế lại đến tận các nơi xem xét một hồi cẩn thận, rồi mới đặt tên nhất loạt như sau:

- Đông Hồ, bởi bốn bề trông toàn liễu biếc, lại thấy rõ hai ngọn núi xanh, nổi giữa sóng bạc dập dờn, nên đặt là hồ Thúy Quang.

Nam Hồ, bởi lăm gác cao liền bên, bóng đổ mặt nước lung linh, bèn ban tên hồ Nghênh Dương.

Tây Hồ, bởi có phù dung soi bóng, cúc vàng đầy núi, lại thêm cò trắng âu xanh, nhón nhơ đi lại, nên đặt là hồ Kim Quang.

Bắc Hồ, nhân có nhiều đá trắng kỳ hình dị dạng, cao thấp nhấp nhô, ẩn hiện mặt hồ, gió qua sóng gợn, xao xuyến lòng người nên đặt tên hồ Khiết Thủy.

Trung Hồ, riêng bốn bề bát ngát, trắng chiếu mặt đầu, trời nước một màu, phải đặt là hồ Quang Minh.

Viện thứ nhất, gác cao mở hướng nam, gió ấm luôn luôn qua lại, nên ban tên viện Cảnh Minh.

Viện thứ hai, nhân có lan can màu đỏ quanh co uốn lượn, cửa sổ găm hàng hàng lối lối, mặt trời mới hé, trăm hoa đua sắc, bèn có tên viện Nghênh Huy.

Viện thứ ba, bởi có mấy gốc ngô đồng xanh biếc, bóng che thấp thoáng, gió thu qua lá, xào xạc bên tai, phải đặt tên viện Thu Thanh.

Viện thứ tư, bởi trông toàn mai Tây Kinh đưa về, hoa nở chẳng khác mây sớm, lấy tên là viện Thần Quang.

Viện thứ năm, vì huyện Toan Tảo tiến một gốc ngọc lý, loài hoa trắng một màu, hơn cả mây bông, bèn ban tên viện Minh Hà.

Viện thứ sáu, bởi có mấy cây tùng già, tán tròn như lọng, bóng yên khắp viện, thành tên viện Thúy Hoa.

Viện thứ bảy, bên bờ nước có phiến bàn thạch, rêu biếc đã in, hoa văn ngang dọc, chẳng khác địa đồ xứng tên viện Văn An.

Viện thứ tám, vì hạnh vì đào giếng thành bình phong như gấm như lụa, hoa phô thêu nhị, nước chảy tựa đàn, oanh non tấu sáo, nên tên viện Tích Chân.

Viện thứ chín, nhân bên ngòi, bờ đá nhấp nhô sóng khê lẫn tăn, ánh nắng đập dồn, mắt nhìn loang loáng, bên gốc còn in, đủ màu ngũ sắc, được đặt tên viện Ánh Văn.

Viện thứ mười, bốn bề trúc bọc, ở giữa mọc lên một tòa lầu đỏ, chẳng khác gì chim phượng một mình khoe sắc, bèn cho tên viện Nghi Phượng.

Viện thứ mười một, nhân phía trái là núi, phía phải là nước, lấy ý vui nước, vui non, bèn ban tên viện Nhân Trí.

Viện thứ mười hai, bởi đá lỏm chồm bao quanh, khó tiến khôn lui phải dùng thuyền nhỏ, theo ngòi mà tới, bên trong đứng cảnh hoa đào trôi theo nước chảy, nước trời riêng một, cõi, phán tên viện Thanh Tu.

Viện thứ mười ba, tại trồng nhiều cây kỳ, hoa vàng đầy đất, chẳng khác cảnh chùa, phán tên viện Bảo Lâm.

Viện thứ mười bốn nguyên có suối đào, gác quế, mùa xuân hứng gió ấm áp, tiết hạ hưởng trăng thanh, bảo gọi là viện Hòa Minh.

Viện thứ mười lăm, lại bởi liễu nhỏ giếng tơ, khác gì la nhuyển, tiện gọi viện Ý Am.

Viện thứ mười sáu, cũng bởi hoa mai che mai, lầu các mong hơi ấm, lan can dựa xem tuyết trắng nào biết lạnh lòng, đành gọi viện Giáng Dương.

Sông đào một dải uốn lượn như rồng, lầu các đình tạ, như vậy kỳ lân, ban tên Long Lân giang.

Dượng Đế đặt tên xong một lượt. nhân phi tần, cung nga đi theo

rất nhiều, chưa định rõ người nào chỗ nào, nên cho phép bọn mười người Hứa Đình Phủ, đưa cung nữ mới tuyển về, chia cho trông coi các viện.

Lại nói Đình Phủ, từ ngày bị Lý Như Khuê. Tể Quốc Viễn bắt cóc lên Đào Hoa Sơn, mất hẳn năm ngàn lạng vàng, lại càng thêm tham lam vô độ. Phàm tuyển cung nữ, có nhiều ngọc ngà, vàng bạc đút lót y, thì được xếp vào thượng đẳng, bạc vàng thiếu ít nhiều, thì chỉ được xếp vào loại trung đẳng còn nếu chẳng có gì để quà cáp, thì dù có quốc sắc thiên hương, thì cũng chỉ được xếp vào loại hạ đẳng mà thôi. Lúc này cùng bọn chín thái giám kia gặp gỡ, tuyển được đến hơn nghìn cung nữ, biết được triều đình đang ở Đông Kinh, cả bọn kéo xuống, vào ngự uyển, dâng nạp danh sách cả ba loại cung nữ mới tuyển. Dượng Đế xem qua, thì hơn nghìn người, bèn phán cho Đình Phủ.

- Hãy đem loại thượng đẳng và trung đẳng về ngự uyển. Còn lại hạ đẳng thì cứ ở hậu cung để sai phái các việc khác.

Đình Phủ cùng chín thái giám lĩnh ý vua ra khỏi ngự uyển, cứ theo danh sách mà gọi vào. Dượng Đế xem xét cẩn thận, thì thấy đều thuộc loại đào nương hạnh thiện, yếm cười, oanh xấu hổ, nên rất khoái ý, cùng với Tiêu Hậu, chọn hoa đẹp nhất trong số hoa đẹp, tìm người đẹp nhất trong số người đẹp, lựa được mười sáu người, hình dung yếu điệu, phong thái u nhàn, cử chỉ đoan trang, đều được phong tứ phẩm phu nhân, chia cho cai quản mười sáu viện ở Tây Uyển. Mỗi người đều được ban một ấn ngọc nhỏ, trên có khắc tên viện, để tiện lúc dâng tấu biểu. Lại tuyển ba trăm hai mươi cung nữ, thuộc loại phong lưu, tiêu sái, dáng liễu mày hoa, xung vào hàng mỹ nhân, mỗi viện chia hai mươi người, cho học đánh đàn thổi sáo, ca múa, để hầu yến tiệc, còn thì chia ra các đội mười người, mười hai người, hoặc là đội thuyền rồng, hoặc đội thuyền phượng, hoặc ở các lầu đài, đình tạ. Bọn ở hậu cung, cũng đều chia thành nhóm, thành đội. Lại phong cho thái giám Mã Thư Trung làm Tây uyển lệnh, cai quản việc ra vào các cửa.

Không bao lâu đã biến Tây Uyển thành cấm thành, hoa gấm thành hàng, lụa là thành dãy. Mười sáu viện phu nhân, chia nhau cai quản, ai cũng muốn tranh được đức vua riêng yêu. Các viện đều giở cầm kỳ thi họa học đòi, cùng đủ sáo phượng sênh loan, chỉ sợ Dượng Đế bất chợt ngự giá. Viện này đốt hương long diên, viện kia thổi trầm phượng nãi. Viện trước hát khúc Ngô ca, viện sau múa điệu Sở vũ. Viện phía đông làm nem tố giác, viện phía tây ủ rượu quỳnh tương. Trăm thứ khôn nói hết, chỉ cần phô trương để được Dượng Đế chú ý tới, tùy đó mà vui buồn thay đổi, địa vị khác biệt vậy.

Chính là:

Cung đình hành lạc thừa mau

Mua vui một khắc, giải sầu quân vương

Miệt mai là lướt phấn hương

Dân tàn nước kiệt, bốn phương mặc đời.

Lại nói các đảo ngoại quốc, nghe tin vua mới ham thích tham sắc hàng lạ, của hiếm, nên cũng tìm các thứ này để tiến cống, thôi thì đủ kỳ trân, di ngoạn, người đẹp, ngựa hay. Một hôm Dượng Đế coi triều, có châu ở vùng Sở, dâng một người tên gọi Vương Nghĩa, mặt mày sáng sủa, người lùn nhỏ, nhưng hành vi cử chỉ đều rất đẹp mắt.

Lại thêm mồm miệng lanh lợi, ứng đối lưu loát. Dượng Đế nhìn kỹ rồi hỏi:

- Người không phải người tuyệt trần, cũng không phải của báu khó hiếm. Thế thì có gì khác lạ tốt đẹp, dám đem tiến cống?

Wương Nghĩa thưa:

- Bệ hạ đức cao như Nghiêu Thuấn, đạo vượt cả Thang Vũ, vùng Sở xa xôi cũng được ơn giáo hóa giữ thói kiệm cần, tuy không có được sắc đẹp khuynh thành, chẳng bằng vật báu của kỳ, nhưng thăm ơn thánh đế, nên cũng tiến kẻ hề lùn, để bệ hạ sai khiến. Thần đâu không dám hết lòng trung nghĩa, nguyện xin thánh thượng thu nạp.

Dượng Đế cười phán:

- Ta có vô số văn quan võ tướng, còn thần trung sĩ nghĩa, đâu phải

chỉ riêng mình nhà ngươi có thôi đâu!

Vương Nghĩa thưa:

- Trung Nghĩa là vật báu của nước nhà, một người trung thì vẫn không đủ, sao lại có chuyện sợ nhiều mà rồi vứt bỏ. Huống chi con chó con ngựa trung thành với chủ nuôi, bậc quân tử còn không nỡ vứt bỏ. Thần tuy là người dân hèn mọn ở chốn thảo dã, nhưng vẫn có điều quan hệ đến giáo hóa, sao bệ hạ lại nỡ không nhận?

Dượng Đế nghe đối đáp thế lấy làm thích ý, bèn trọng thưởng cho người đem dâng, rồi giữ Vương Nghĩa ở cạnh để tiện sai bảo. Từ đó, mỗi lần thiết triều, hoặc du ngoạn các nơi, Dượng Đế đều mang Vương Nghĩa đi theo. Vương Nghĩa lại cẩn thận, chu đáo, cử chỉ nói năng đều rất đáng yêu. Dượng Đế lại càng quý, càng ngày càng quen, lúc nào cũng ở bên vua, nhưng chỉ không được vào cung mà thôi.

Hôm ấy Dượng Đế thiết triều nhưng không có việc gì, đang định bãi triều để về hậu cung, thì quay lại thấy Vương Nghĩa mặt mày ủ ê.

Dượng Đế mới hỏi:

- Vương Nghĩa, sao trông ngươi có chuyện gì mà âu sầu vậy?

Vương Nghĩa hoảng hốt thưa:

- Thần đội ơn dày của bệ hạ, ngày ngày đều được gần mặt rồng, thật là thỏa nguyện cả đời. Nhưng chỉ giận cung cấm gang tấc, mà không được ra vào hầu hạ, để đem sức chó ngựa cho thỏa lòng này, cho nên lòng đầy ưu uất, xin bệ hạ rộng lượng hải hà!

Dượng Đế phán:

- Ta cũng không lúc nào có thể thiếu ngươi, nhưng chỉ vương một nô là ngươi không phải là kẻ có thể vào cung cấm được.

Nói xong thì xe rồng đã vào cung từ lúc nào, Vương Nghĩa vẫn tần ngần ở cửa cung, không chịu trở về, cũng không dám vào cung, đứng ngây người hồi lâu. Bỗng sau lưng có người vỗ nhẹ vào vai

Vương Nghĩa, rồi lên tiếng:

- Vương Thù Nhu (1), nghĩ ngợi gì ở đây?

1 Thù Nhu: người lùn xấu xí, chỉ kẻ lùn chuyên làm hề ở trong

cung.

Vương Nghĩa quay lại nhìn, thì ra Trương Thành, Thái giám ở Hiển nhân cung, liền vội đáp:

- Chào bác Trương. Bác làm đệ giật mình!

Trương Thành hỏi:

- Chúa thượng đối với bác rất thương yêu, cái gì cũng chẳng tiếc thế thì còn chuyện gì không vừa ý nữa, mà lại đứng đây nghĩ ngợi?

Vương Nghĩa vốn đi lại thân với Trương Thành nên đáp thẳng:

- Thật chẳng giám giấu bác, đệ chịu ơn sâu nặng của thánh thượng được thánh thượng muôn ngàn yêu thương, những mong được đêm ngày hầu hạ, đền đáp ơn sâu, chỉ giận cung cấm cách trở, không thỏa lòng này, cho nên lòng nặng ưu tư, không ngờ lại bị bác bắt gặp.

Trương Thành cười lớn mà đáp đùa Vương Nghĩa rằng:

- Vương Thù Nhu ơi! Bác muốn vào cung thì có khó gì đâu, bác cứ thối quách cái ở đũng quần kia đi, thì làm gì mà chẳng vào cung cấm hầu hạ chúa thượng cho được.

Vương Nghĩa ra chiều nghĩ ngợi:

- Đệ nghe nói chuyện này phải làm lúc còn nhỏ, đã lớn rồi liệu có làm được chẳng, bác cứ thành thật chỉ cho, đệ không dám quên ơn!

Trương Thành đáp:

- Lúc nào cũng làm được tất, chỉ sợ bác không chịu được đau thôi!

Vương Nghĩa hăm hỏi:

- Nếu mà làm được, thì sợ gì đau!

Trương Thành tiếp:

- Nếu bác quyết chí, tôi có loại thuốc rất hay, xin biểu bác!

Vương Nghĩa quyết chí:

- Làm kẻ trượng phu, há lại nói suông!

Cả hai cười nói vui vẻ, dặt tay nhau ra khỏi cửa cung, về nhà Trương Thành ngồi, Trương Thành sai bày tiệc rượu, cả hai cùng chén chú chén anh, được vài ba chén, Vương Nghĩa ngỏ lời xin thuốc

quý Trương Thành đáp:

- Thuốc thì vẫn còn đó. Nhưng xin bác hãy nghĩ cho kỹ, tính kế lâu dài. Đừng vì chuyện cao hứng một lúc, mai kia không kiếm được một mụn già nào, không có một mụn con nào, rồi lại oán trách tôi à?

Vương Nghĩa nghiêm sắc mặt mà nói:

- Người ta sinh ra trong khoảng trời đất này, được thánh thượng biết đến, dẫu có chết cũng chẳng tiếc thân, sao lại còn nghĩ đến chuyện vợ con làm gì?

Trương Thành bèn vào trong nhà lấy ra một con dao sắc, mà thôi sợi tóc qua có thể đứt đôi, cùng với hai gói thuốc, vứt ngay trên bàn, rồi chỉ tay:

- Gói thuốc vàng kia, là thuốc mê, hòa với rượu mà uống thì sẽ không biết đau đớn gì nữa, còn gói màu ngũ sắc, là thuốc cầm máu, liền vết cắt, một loại thần dược, được chế từ các loại thuốc quý toàn là trân châu, hổ phách, các vị kỳ trân, dị bảo cả, tán thật nhỏ mà viên thành từng viên. Còn con dao kia là cái để hành sự. Với ba thứ này của tôi, bác cứ cầm về rồi theo đó mà làm là xong tất thôi mà.

Vương Nghĩa lại hỏi:

- Ông bác chỉ cho, nhưng còn việc làm thì phải làm thế nào?

Trương Thành đáp:

- Đến cái khoản này thì cũng khó nói đây!

Vương Nghĩa cam kết:

- Bác chẳng còn phải giữ ý, đệ không dám để liên lụy đến bác đâu mà!

Trương Thành thấy Vương Nghĩa quả tình muốn tự hoạn, liền mang thêm rượu ra, uống thả cửa một hồi, Vương Nghĩa đã gần say.

Chính là:

Kể gì tàn phế thân này

Miễn là được chúa đêm ngày yêu thương.

Hãy kể chuyện Dượng Đế thoái triều vào cung, Tiêu Hậu chờ đón,

bày yến góp vui, gọi các cung nữ mới tuyển, thay nhau dâng rượu. Được vài tuần, Dượng Đế trông thấy một cung nữ, nhan sắc cũng bình thường, cử chỉ đoan trang. Dượng Đế bèn hỏi quê quán ở đâu. Cung nữ vội vàng quỳ lại, thưa trình mấy câu, nhưng dù chỉ một tiếng thôi, cũng chẳng ai hiểu nói gì. Bọn cung nữ đứng hầu bên cố mà nhin cười để giữ được vẻ trang nghiêm, kính cẩn.

Dượng Đế cho cung nữ này đứng dậy, rồi phán:

- Vương Nghĩa vốn thông minh lanh lợi, ngôn ngữ của bốn phương lại thông thuộc nhiều, chỉ có y mới biết mà thôi!

Tiêu Hậu khuyên:

- Sao bệ hạ không gọi ngay y vào đây, để y giảng giải cho, càng thêm vui vẻ chứ sao?

Dượng Đế bèn sai hai tiểu nội giám, đi triệu Vương Nghĩa vào cung.

Hai nội giám vội ra khỏi cung cấm, đang định hỏi đến nhà Vương Nghĩa, thì gặp một thái giám chỉ:

- Vương Nghĩa đi với Trương Thành về nhà Trương Thành rồi.

Hai viên tiểu nội giám liền tìm tới nhà Trương Thành, tới cửa gọi rồi rít. Bọn này lại chẳng vợ con họ hàng gì, lại là nội giám, chẳng có điều gì phải gìn giữ, hai viên tiểu nội giám cứ thế xông vào, đập hết cửa này đến cửa khác, thì thấy ngay Vương Nghĩa chẳng khổ chẳng quần gì cả. Trương Thành đứng bên, đang dùng thuốc xoa xoa vào hạ bộ Vương Nghĩa, rồi lăm lăm cầm dao.

Thấy hai viên tiểu nội giám xông xộc tiến vào, Trương Thành vội rụt tay lại, Vương Nghĩa cũng vội vàng bò dậy, kéo quần buộc lại. Hai viên tiểu nội giám, thấy bọn này làm những hành động như vậy, lại trên bàn thuốc men, dụng cụ còn đó, cười rũ rượi rằng:

- Các người làm cái gì thế này?

Trương Thành vốn biết rõ hai viên tiểu nội giám này là tay chân thân cận của Dượng Đế, không dám khinh nhờn, chỉ đành đem chuyện Vương Nghĩa tình nguyện làm việc này, nhất nhất kể lại một lượt. Một viên tiểu nội giám nói:

- May mà chúng tôi tìm đến đây kịp, chỉ cần chậm một chút thôi, thì cái của Vương Thù Nhu đã bị cắt mất rồi. Chúa thượng tại hậu cung, đặc sai hai nội giám chúng tôi, tuyên triệu Vương Nghĩa vào cung, mau mau đi ngay?

Lúc này Vương Nghĩa đã say đến tám chín phần, thấy nói Dượng Đế cho gọi, vội xin Trương Thành ít nước lạnh, rửa hết thuốc, lau mặt mày cho tỉnh táo hơn, rồi vội theo hai viên tiểu nội giám vào cung.

Dượng Đế thấy Vương Nghĩa mặt mày hoảng hốt, cúi đầu quỳ dưới thềm, liền hỏi:

- Nhà ngươi vừa uống rượu ở đâu?

Vương Nghĩa mọi lần rất nhanh miệng, nhưng lần này không biết thưa gửi ra sao cho phải phép, hai viên tiểu nội giám thì cứ đứng lặng, cố nhin cười. Dượng Đế thấy chuyện có vẻ lạ lùng, liền quay lại phía hai tiểu nội giám hỏi:

- Hai người vừa rồi tìm thấy Vương Nghĩa ở đâu?

Một viên thưa:

- Tàu bệ hạ, chúng tiểu thần tìm thấy Vương Nghĩa ở nhà thủ cung thái giám Trương Thành!

Dượng Đế lại hỏi:

- Uống rượu là chuyện không đáng nói, còn có chuyện gì lạ ở nhà Trương Thành hay sao?

Viên tiểu nội giám đem những lời Trương Thành cùng những vật những việc thấy ở nhà họ Trương thưa lại một lượt, Dượng Đế nghe xong, chau mày phán:

- Vương Nghĩa đứng dậy! Trẫm nói cho ngươi rõ, phạm những người phải làm chuyện này, đều là những kẻ phạm tội, phải phạt cung hình, tổn thương đến cha mẹ, dòng họ. Hoặc nữa vì mộ đạo, làm tăng thì mới nguyện làm chuyện này, mong có ngày đắc đạo. Trong nội cung ta có cả một bọn thái giám lão luyện, tính toán độ số, bát quái rồi sau đó mới dám làm. Lại thêm đây là chuyện thường làm lúc còn nhỏ tuổi, ngươi năm nay đã ngoài hai mươi sao lại dám coi thường mà tự làm chuyện này, lỡ có chuyện không may, thì còn gì là

tính mạng?

Vương Nghĩa thưa:

- Thần đội ơn sâu của bệ hạ, trời cao đất dày, thì dầu có nát thịt tan xương, cũng chẳng có điều gì đáng tiếc. Huống hồ chỉ là những tổn thương nhỏ thì có gì là phải lo nghĩ, thần xin nguyện cam chịu.

Dượng Đế phán:

- Nhà ngươi có lòng trung nghĩa như vậy, trẫm biết lắm rồi. Nhưng ngươi chỉ cần lo chuyện tận trung, tận nghĩa, đừng nghĩ đến chuyện báo đền vôi. Cha mẹ sinh ra ngươi, dầu cho có là man di đi nữa, cũng mong ngươi có vợ có con, nối tiếp dòng dõi ngày càng thịnh vượng, sao lại coi nhẹ tấm thân của cha mẹ để lại làm thương tổn nó, hủy hoại nó, khiến cho trẫm cũng khó mà tránh nỗi sự oán thán của linh hồn cha mẹ ngươi sau này, cho nên ngươi không thể làm như vậy. Nếu ngươi vẫn không nghe lời trẫm thì chính ngươi không phải là kẻ trung, kẻ nghĩa mà lại là phường phản nghịch mà thôi!

Vương Nghĩa nghe xong, không ngăn nổi hai hàng nước mắt ngắn dài, khấu đầu dưới đàn trì tạ ơn vương thượng.

Dượng Đế lại tiếp:

- Vừa rồi có một cung nữ mới được tuyển vào, ngôn ngữ bất đồng, gọi ngươi vào để hỏi cho rõ, cung nữ này là người ở đâu, gia cảnh thế nào?

Nói xong, liền cho gọi cung nữ ra trước điện, Vương Nghĩa cùng cung nữ này, người hỏi người đáp, lú lờ chẳng khác gì chim họa mi, chim oanh vũ trong đám liễu xanh thảnh thót, uyển chuyển rất êm tai, khiến cho Tiêu Hậu cùng đám cung nữ theo dõi rất chăm chú thích thú, cười đùa vui vẻ. Vương Nghĩa nhỏ to một hồi, rồi quay ra thưa với Dượng Đế:

- Tâu bệ hạ, cung nữ này là người ở Huy Châu, Thiệp Huyện, họ Khuông, cha ông vốn nhà gia thế, tên gọi là Đình Đình, tuổi vừa mười tám, cha mẹ đều mất, gặp phải người anh gian ngoan, tham của, định đem gả em gái để lấy trâu bò. Vừa đúng lúc chúa thượng

tuyên cung nữ, Đình Đình lên đến tận châu quận, tự nguyện ghi tên, xin được vào phục dịch trong cung cấm.

Dượng Đế nghe xong, bèn truyền:

- Cứ thế này mà suy, thì cũng là một người con gái có chí, từ cử chỉ, diện mạo đến việc làm đều khác thường. Nay trẫm đem người con gái này thưởng cho người làm vợ, làm nên một cặp vợ chồng hiền hậu, hiểu biết, liệu có được không?

Vương Nghĩa nghe vua nói thế, vội vàng quỳ xuống thưa rằng:

- Thần mang ơn tri ngộ của bệ hạ, đang những mong quên thân này để đền đáp, sao lại dám nghĩ đến chuyện thất gia. Phuong chi, người con gái này được tuyên vào nơi cung cấm, thần thật không dám nhận vậy!

Dượng Đế vẫn giữ ý:

- Ý trẫm đã quyết. Người chớ chối từ!

Vương Nghĩa cũng đã hiểu tính tình Dượng Đế, không dám nói thêm, chỉ cùng Đình Đình dập đầu dưới thềm tạ ơn. Tiêu Hậu lên tiếng.

- Vương Nghĩa, người đem Đình Đình về, dạy cho ít tiếng chúng ta, đừng để y cứ nói líu lô như chim như thế nữa. Nếu trong cung có việc gì ta sẽ truyền gọi vào sai bảo.

Rồi Dượng Đế ban cho một ít vàng lụa, Tiêu Hậu cũng cho ít nhiều châu ngọc, Vương Nghĩa đem theo Đình Đình, ra khỏi cung cấm, trở thành vợ chồng. Vương Nghĩa càng cảm ơn sâu của Dượng Đế cùng với Đình Đình ngày đêm hương khói, thờ sống Dượng Đế, vợ chồng hòa thuận thương yêu nhau khác thường.

Chính là :

Những tưởng dọn mình báo chúa

Ngờ đâu nên cửa nên nhà ,

Nếu mà tàn phế thân ta

Chẳng khác cảnh hoa trong mộng.

HỒI THỨ HẠY MƯỜI TÁM

Bọn cung nhân cắt vải làm hoa,
Hầu phi tử đề thơ tuyệt mệnh

Từ rằng:

*Một đêm vườn ngự hoa như dệt
Muôn đóa ganh thơm nhuộm trăm sắc
Tạo hoá khéo tay trời
Phồn hoa mừng không nguôi
Hồng nhan thân luống tiếc
Ơn mây mưa chưa biết
Nào chỗ khóc hồn oan
Đau lòng khóc trướng loan.*

Theo điệu: “Bồ tát man”

Người đàn ông tài tình mãi tiếp trên thế gian này, cũng như chuyện đẹp trai tuấn tú, là chuyện trời cho, so với số phụ nữ khéo léo cẩn thận thì ít hơn nhiều. Đàn ông làm thơ viết văn, hoặc làm nghệ thuật nói chung, còn có chỗ để học tập đua đòi, khác với phụ nữ mà có trí tuệ, thì sự khéo léo của họ, phần lớn đều do tự họ làm lấy.

Lại nói chuyện Vương Nghĩa được nhà vua ban cho cung nữ Khương Đình Đình, sau khi đã thành vợ chồng, càng cảm ơn sâu của Dượng Đế, ngày nào cũng vào triều hầu hạ, càng chăm chỉ, siêng năng. Đình Đình cũng không quên ơn vua, nhưng biết lấy gì báo đáp.

Một hôm, Vương Nghĩa ở triều về, nói với vợ:

- Sáng nay trong triều, có một người họ Hà, tên là Điều tự chế được một chiếc xe “Giá ngự nữ xa”, đem đến dâng vua, một chiếc xe thật là đẹp lạ lùng, tinh xảo lạ lùng.

Khương Thị hỏi:

- Làm sao lại gọi là xe “Giá ngự nữ xa”?

Vương Nghĩa đáp:

- Xe này ở bên trong rộng rãi, có cả giường, chăn, đệm, gối, bốn bên cùng một loại lụa mịn, gọi là lụa giao làm thành màn, ở bên ngoài nhìn vào không thấy gì cả, nhưng ở bên trong nhìn ra thì lại rất rõ ràng, nên tha hồ mà ngắm sông, ngắm núi bên ngoài. Lại thấy rất nhiều chuông bằng phiến ngọc treo thành màn thưa, lúc nào xe đi, tiếng nghe như nhạc leng keng leng keng, ở bên trong dù có cười nói âm ỉ, thì bên ngoài cũng chẳng nghe được, chẳng phải giữ gìn kẻ ngoài nhòm ngó, vì vậy mới gọi là “Giá ngự nữ xa”.

Khương Thị nói:

- Như thế thì chẳng qua học theo lối xe tiêu giao ngày xưa, thêm thắt ít nhiều chứ có gì lạ, rồi lấy đó làm công. Thiếp cảm tạ ơn sâu của chúa thượng, không biết lấy gì đền đáp, trong lòng lúc nào cũng thắc thỏm không yên. Thiếp định làm một thứ lạ để dâng lên chúa thượng, các vật liệu dùng đã có rồi nhưng chưa đủ, vì vậy chưa thể bắt tay vào việc được.

Vương Nghĩa hỏi:

- Dùng những vật liệu gì mà làm nên?

Khương Thị đáp:

- Chỉ cần tóc xanh của người còn sống, nhưng phải vừa dài vừa nhỏ. Thiếp đã chọn được những sợi đó ở mái tóc của thiếp cùng với tóc một vài thiếu nữ nhưng vẫn chưa đủ.

Vương Nghĩa hỏi:

- Tóc trên đầu ta dùng có được không?

Khương Thị đáp:

- Chàng là bậc trượng phu, đầu mà không còn tóc, trông khó coi lắm!

Vương Nghĩa cười nói:

- Ngày trước, đến cái ở dưới còn chẳng tiếc, định cắt quách đi,

chẳng là mấy sợi tóc trên đầu.

Rồi lôi ngay mũ đội xuống mà rằng:

- Nhờ hiền thê cứ chọn sợi nào dùng được mà cắt cho kỳ kết, nếu còn thiếu, ta sẽ đi mua để về làm ngay dâng lên chúa thượng.

Khuông Thị thấy Vương Nghĩa nói thế, liền lấy lược chải đầu chồng đâu đấy, rồi chọn những sợi vừa đen vừa dài, cắt kỳ hết, từng sợi từng sợi rút xuống.

Chính là:

Phòng khuê thoãn thoát tay tiên

Để trong cung cấm ngả nghiêng vui cười.

Lúc này là vào tiết trọng đông, hoa lá rụng tàn, cành gốc trơ trụi. Một hôm Dượng Đế cùng Tiêu Hậu và các phu nhân, trong ngự uyển uống rượu, Dượng Đế nói:

- Phong cảnh bốn mùa, duy chỉ có cảnh mùa xuân là đẹp hơn cả muôn hoa đua thắm, vạn loài đua xanh. Màu hồng dễ làm người ta yêu dấu, màu xanh dễ làm người ta tiếc thương. Đến mùa hạ thì sen xanh đầy mặt nước, mùi thơm đầy ấp quanh người. Một vàng trắng trong mùa thu, treo trên cành ngô đồng, lại thêm cành quế đỏ dưa hương, vị thơm tràn cốc rượu, thật là ý vị biết bao. Duy chỉ có mùa đông là lạng lẽ tịch mịch, như chẳng có ý vị gì cả, chỉ có mỗi chuyện nằm trong chăn chờ ngày qua, ra khỏi cửa là chẳng còn hứng thú gì nữa.

- Thiếp từng nghe, các nhà sư có một loại “thiền sàng”, có thể nhiều người cùng nằm. Sao bệ hạ không sai người làm một loại giường như thế, rồi dùng một cái gối thật dài, lấy một cái chăn thật rộng, xếp nhiều cung nữ ở trên, cùng nhau ăn uống, đàn hát có phải hay không?

Tiết phu nhân ở viện Thu Thanh thưa:

- Có một cái giường to như thế, một cái chăn rộng như thế, lại phải có cả một bức trướng thêu thật rộng.

Dượng Đế cười:

- Các người dù có tưởng tượng đến đâu, cũng không thể bằng quang cảnh mùa xuân được? Liễu rủ mảnh xanh muôn hoa muôn sắc. Đình đài cung viện, chẳng nơi nào là nơi không phô sắc, gợi tình, chẳng có lúc nào là lúc buồn bã, cô liêu.

Tân phu nhân ở viện Thanh Tu lại thưa:

- Nếu bệ hạ không thích cảnh tịch mịch thì cũng chẳng có gì khó. Xin chờ đêm nay thiếp lên Thọ Thiên cung, lấy hết những hoa đã nở về ngự uyển này để bệ hạ thưởng thức.

Dượng Đế cũng coi như một lời nói đùa, bèn trả lời:

- Nói như thế, thì đêm nay ta chẳng dám quấy rầy các khanh nữa đâu!

Nói cười một hồi, uống vài chén rượu buổi sáng, rồi cùng Tiêu Hậu lên xe loan về cung.

Sáng hôm sau, Dượng Đế đang ngự ăn sáng, thì thấy phu nhân mười sáu viện sang mời, Dượng Đế trong lòng cũng ngại không muốn đi. Tiêu Hậu phải hai ba lần thúc giục, Dượng Đế mới miễn cưỡng cùng lên xe với Tiêu Hậu. Vừa tới ngự uyển, thì đã thấy nghìn tía vạn hồng, đào hạnh khoe sắc, chẳng khác gì khắp trời giăng gấm ngũ sắc, Dượng Đế cùng Tiêu Hậu đều vô cùng kinh ngạc, Dượng Đế vội hỏi:

- Tiết trời lạnh giữa đông thế này, làm sao chỉ có một đêm mà hoa có thể nở đến cả vườn rộng, như vậy được? Thật là kỳ quái!

Nói chưa xong, đã thấy mười sáu phu nhân ra đón xa giá, theo sau rất nhiều cung nữ, mỹ nhân, âm nhạc rộn ràng, đây về xuân sang. Cả bọn đến trước xe rồng, tranh nhau lên tiếng hỏi Dượng Đế:

- Bệ hạ thấy có khác gì cảnh Thọ Thiên cung không nào?

Dượng Đế vừa thích thú vừa ngạc nhiên hỏi:

- Các khanh có phép thuật gì lạ lùng mà có thể làm cho tất cả vườn hoa đều nở trong vòng một đêm thế này?

Mọi người lại đua nhau thưa:

- Bệ hạ chẳng cần hỏi kỹ làm gì. Chúng thần chẳng có phép thuật

gì kỳ lạ cả. Chẳng qua tất cả đều chỉ mất một đêm vất vả mà thôi!

Dượng Đế vẫn chưa hiểu ra.

- Một đêm vất vả nghĩa là như thế nào?

Cung nữ lại thưa:

- Xin bệ hạ cứ bẻ một cành hoa mà xem sẽ rõ ngay, chẳng cần phải nghe chúng thần trả lời.

Dượng Đế tin lời, lại gần một gốc hải đường, vịn một cành cây xuống nhìn kỹ, thì mới thấy rõ không phải là hoa thật, mà toàn là hoa gấm, hoa lụa màu cắt thành, rồi đem gắn, buộc vào cây, vào cành mà thôi. Dượng Đế không giấu được vẻ vui sướng, thán phục.

- Ai là người nghĩ ra chuyện này, làm được những bông hoa thế này, búp lá thế này, chẳng khác gì hoa thật. Dù là bàn tay khéo léo nhưng đúng là hơn cả tạo hóa.

Chúng phu nhân thưa:

- Đó chính là do ý của Tần phu nhân, rồi chúng thần cùng cung nữ suốt đêm làm nên, để sáng nay bệ hạ kịp ngự lãm.

Dượng Đế nhìn Tần phu nhân:

- Hôm qua trăm cũng nghĩ là Khanh chỉ nói đùa cho hay, không ngờ là Khanh đã nghĩ ra cách làm này.

Rồi cùng Tiêu Hậu, đi chậm chậm từng dãy, từng dãy, chỉ thấy chỗ xanh biếc, chỗ hồng tươi, chẳng cần gì đông hay xuân, lạnh hay ấm, muôn hoa nghìn sắc phô bày, nếu nói kỳ công thì chẳng kém gì Đông quân.

Thấy những gì nữa? Toàn là:

Vôn thợ trời nghiêm đặt bốn mùa

Thợ trần nhào trộn độ hơn thua

Lụa là úp mở không chồi gốc

Dao kéo vun trồng mặc gió mưa

Muôn đóa khoe màu mai chẳng sớm

Người hoa đua nở cúc không trưa

*Xuân chưa hỏi, hạnh vội thưa
Gió đông còn vắng, đào tơ đã cười
Thược dược thắm, tuyết chưa rơi
Mẫu đơn ngạo nghễ một trời móc sương
Tháng ba quế vắt qua tường
Tháng mười sen đỏ rờ ràng hồ xanh
Đỗ vũ tháng giêng son điểm nhị
Đồ mi năm hết gấm phô cành
Phất phơ dương liễu thân rung nhẹ
Lách tách phù dung móc xuống nhanh
Lan huệ ngọc ngà bay lả lướt
Hải đường son phấn tuyết long lanh
Nở ư? Chẳng đợi gió lành
Rụng ư? Chẳng đợi bướm xanh rập rình
Trăng lạnh thẹn, náu náu hình
Khoảnh chơi dì gió phụ tình vắng lai
Bốn mùa không rụng không phai
Quanh năm tươi thắm xuân dài cõi tiên
Càn khôn tạo hóa mất quyền
Đế vương kim cổ chịu nghiêng mình chào.
Dượng Đế xem một hồi, mặt hồng rạng rỡ:*

- Cảnh ở Bồng Lai, Lãng Uyển, chẳng qua cũng đến thế này, các khanh thật khôn khéo quá chừng, định đoạt cả quyền hóa công. Thật là một chuyện xưa nay chưa có, rất khoái ý trăm vạn.

Bèn sai nội giám đem vàng bạc, lụa gấm, châu ngọc, cùng những đồ chơi kỳ lạ, thưởng cho các viện, các phu nhân, mỹ nữ. Dượng Đế trong lòng vui vẻ, cùng Tiêu Hậu lên lầu, ngắm nhìn từ xa, rồi mới ngồi vào tiệc uống rượu. Chén ngọc, đĩa vàng lấp lánh chói mắt, tiếng tì tiếng trúc rộn ràng bên tai, ai nấy lần lượt rót rượu dâng Dượng Đế. Dượng Đế bỗng cười lớn.

- Việc làm của Tần phu nhân thật mới mẻ, khác lệ thường, cắt lụa gấm làm hoa, tăng thêm vẻ đẹp của ngự uyển của đất trời đông giá này, mà chúng cung nữ vẫn chỉ hát khúc xưa, đàn điệu cũ, thì thật là không xứng. Ai mà hát được khúc mới, trăm xin uống luôn ba chén rượu lớn để mừng.

Nói chưa dứt lời, thì thấy một mỹ nhân, mặc áo lụa tím, buộc một giải thắt lưng màu ngọc bích, thiết tha yêu điệu, bước ra thưa:

- Tiện thiếp bất tài, cũng xin mạnh bạo dâng chúa thượng một nụ cười mua vui.

Ai nãy nhìn lại, thì là một mỹ nhân ở viện Nhân Trí, có tên là Nhã Nương. Dượng Đế khuyến khích:

- Hay lắm! Hay lắm!

Nhã Nương bước lại gần bàn tiệc, nhẹ nhàng gõ phách, làn môi hồng khẽ động, chẳng khác nào oanh non học hót, hát một bài theo điệu “Nhu mộng lệnh”, sau đây:

Chớ nói phồn hoa là mộng

Một đêm kéo làm hạt giống

Thức dậy gấm đầy cành

Cười ngất gió xuân thật vụng

Chúc tụng, chúc tụng

Thật đúng, Bồng Lai, tiên động.

Dượng Đế nghe xong. thích chí khen:

- Hát hay lắm! Không thể không uống.

Rồi uống đúng ba chén. Tiêu Hậu cùng các phu nhân mỗi người uống hầu một chén. Tiệc rượu xong, lại thấy một mỹ nhân, mặt mày sáng sủa, tóc chải gọn gàng, hoa nhường nguyệt thẹn, bước ra khỏi hàng quỳ tâu:

- Tiện thiếp tuy bất tài, cũng xin dâng thánh thượng một bài từ để chúc mừng.

Dượng Đế đưa mắt nhìn, thì đó là Chu quý Nhi ở viện Nghênh Huy. Dượng Đế cười nói:

- Nếu là quý Nhi thì nhất định là tuyệt diệu rồi, lẽ nào mà hát không hay, lời không đẹp cho được.

Quý Nhi rất khoan thai, tay uốn nhịp nhàng, chân bước yếu diệu, cùng hát một bài theo điệu “Như mộng lệnh”:

Con gái trời sao khéo giỡn

Khéo khéo gắm mây cắt khéo

Một tối thấy đều xuân

Tô điểm muôn cảnh thật giống

Phúc lớn! Phúc lớn!

Phú quý hoàng gia lồng lộng.

Quý Nhi hát xong, Dượng Đế vỗ tay khen:

- Hát hay lắm! Nhất là câu cuối! “Phú quý hoàng gia lồng lộng”, vừa hợp với vần của câu “Tô điểm muôn cảnh thật giống”, vừa nói được ý có trước có sau đáng khen lắm?

Lại cũng uống cạn ba chén nữa, bất giác thấy người ngây ngất, rượu đã quá say, thì thái giám thú uyển Mã Thủ Trung, tiến vào quỳ tâu:

- Vương Nghĩ ở ngoài cửa ngự uyển, trình rằng đã làm được một thứ rất lạ, xin dâng lên chúa thượng!

Dượng Đế nghe nói đến Vương Nghĩ liền truyền:

- Cho phép y vào đây.

Chẳng bao lâu đã thấy đến Mã Thủ Trung dẫn Vương Nghĩ vào quỳ dưới thềm, Vương Nghĩ dâng một vật lên trước mặt Dượng Đế tâu:

- Trình chúa thượng, thần thê là Khương Đình Đình cảm ơn lớn của chúa thượng, tự dệt một bức trướng, sai thần đem dâng chúa thượng!

Dượng Đế sai cung nữ giở ra xem, thì ra đó là một gói nhỏ, bọc bằng gấm, bên trong là một mảnh vải rộng dệt bằng một loại lụa gì đen bóng như sơn đen, mềm nhỏ như sa. Dượng Đế lấy làm lạ, hỏi:

- Vương Nghĩa, đây là loại vải gì?

Vương Nghĩa thưa:

- Thần thê Khương Đình Đình, ngày đêm cảm ơn sâu của chúa thượng, mà không thể nào báo đáp, tự cắt tóc trên đầu xanh của mình, chọn lấy những sợi vừa đen vừa dài. Rồi lấy một loại keo lạ nới lại dệt thành loại vải thì ở trong có thể nhìn rõ cảnh bên ngoài, mà bên ngoài nhìn vào chẳng thấy bên trong. Mùa đông rất ấm, mùa hè lại dịu mát. Mở ra thì vừa rộng vừa dài, mà gấp lại chỉ vừa chiếc gối nhỏ.

Dượng Đế khen lạ, sai cung nữ mở rộng ra xem kỹ một lần nữa.

Tiêu Hậu cùng các phu nhân xúm lại xem, thấy mỏng, nhẹ như mây như khói, hương thơm tỏa khắp điện, chẳng khắp cả gian lớn. Tiêu Hậu nói với Dượng Đế:

- Không ngờ Đình Đình lại có thể nghĩ được thế này, lại khéo tay đến thế này. Bệ hạ phải có gì ban thưởng cho họ Khương để báo công vất vả hàng mấy tháng nay chứ?

Dượng Đế nghe Tiêu Hậu nói thế, bèn sai nội giám lấy hai tấm đoạn Quảng Lăng, một chiếc áo choàng màu mây ngũ sắc ban cho Vương Nghĩa rồi phán:

- Vợ người thật hết lòng trung nghĩa mà dệt được tấm vải này, trăm ban cho hai thứ này để đền công khó nhọc.

Vương Nghĩa quỳ gối nhận rồi vái lạy ra khỏi ngự uyển.

Dượng Đế nói với Tiêu Hậu:

- Hôm vừa rồi, hoàng hậu nói chuyện “thiên sàng”, có thể nhiều người cùng nằm. Nay lại có cả tấm trướng này, có thể che thừa cả cái giường nhà chùa đó của hoàng hậu.

Rồi sai bọn nội thị:

- Đem ngay cái giường “Hợp hoan” mà nước ngoài tiến cống và kê ngay ở gian của cung Hiến Nhân, lấy mười cái đệm gấm trải lên trên, rồi treo tấm vải rộng Đình Đình vừa dệt làm trướng cho trăm.

Sai phái đầu đó, cung nhân, nội giám rồi rít vâng mệnh, chẳng

mấy lúc, công việc xong xuôi. Dượng Đế nói với Tiêu Hậu và chúng phu nhân:

- Tân phu nhân thì nghĩ được kế hay, Khương Đình Đình thì có bàn tay khéo léo. Một ngày mà gặp cả được hai chuyện kỳ lạ, thì thật chẳng gì thích hơn nữa. Bởi vậy chúng ta hãy cùng nhau uống rượu say mềm một phen, đêm nay hoàng hậu hãy cùng các phu nhân, kéo lên giường “Hợp hoan” này, vui chơi một tối, liệu có nên chăng?

Tiêu Hậu cười:

- Chúng phu nhân, mỹ nhân rất đông đủ kia rồi, thiếp thật không tiện tham dự, xin bệ hạ cho được trở về cung thôi.

Dượng Đế cười:

- Hoàng hậu muốn về phải uống đủ ba chén.

Tiêu Hậu vâng theo, uống ba chén rồi đứng dậy về cung, Dượng Đế cùng các phu nhân, mỹ nhân lại tiếp tục vui vẻ trên giường “Hợp hoan” mới kê .

Chính là:

Nguồn đào nhà có xa đâu

Non Vu, đỉnh Giáp chiêm bao đi về. (1)

1 Non Vu, đỉnh Giáp: Vua Sở đến chơi Cao Đường giữa ban ngày nằm ngủ, thấy một người con gái đến thưa: “Thiếp là thần nữ non Vu, nghe nhà vua tới, xin đến hầu chầu gối”. Khi từ biệt thần nữ còn nói: “Thiếp sớm làm mây trên đỉnh Giáp, chiều làm mưa ở chân núi Dương Đài”. (Cao Đường phú).

Lại nói chuyện hậu cung, còn có một cung nhân là Hậu Phi tử, sinh ra đã là thiên hương quốc sắc, trăm đẹp, ngàn xinh, thật đúng nhận sa cá lặn, hoa nhường nguyệt thẹn, trời lại phú cho nét thông minh tài văn tài thơ. Từ ngày được đưa vào cung, cậy mình có tài có sắc lại nghe Dượng Đế là kẻ hiếu sắc trọng tài, trong lòng cũng nghĩ sẽ có lúc được như A Kiều ở nhà vàng, Phi Yến ở gác Chiêu Dương. Nhưng rồi đợi đến hết ngày này sang ngày khác, nào ngờ tài mệnh ghét nhau, sắc chẳng gặp thời, tiến cung đã mấy năm nay, mà chưa

bao giờ được thấy mặt Dượng Đế dù một lần. Cả ngày chỉ đốt hương ngồi một mình, hết hoàng hôn rồi lại đến đêm dài, qua bao ngày đêm trong cảnh gió sương lạnh lẽo, ngày xuân, đêm thu dằng dặc, đến nỗi hồn phách rã rời, cho dầu là người sắt, dạ đồng, cũng không tài nào chịu nổi. Lại thêm ngày tháng trôi đi, ai người có tài kéo lại, đến khi đèn tàn, mộng tỉnh, thì quả là lệ chảy nghìn hàng. Ban đầu còn tiếc dung nhan, những gương tô son điểm phấn, để mong có ngày quân vương thấy mặt. Nào ngờ tháng ngày như nước chảy mây trôi, ngày lại ngày, ngày nào cũng đều vô vị như nhau, bất giác sương tuyết hao gầy tuy cũng một vài chị em bạn bè thăm hỏi, nhưng cũng chỉ là người sầu thăm kẻ khổ, quang cảnh càng thêm vẻ thê lương, ảm đạm.

Một hôm nghe Dượng Đế sai Hứa Đình Phủ vào hậu cung tuyển cung nữ, nhiều người khuyên Hầu phu nhân hãy lấy mấy hạt châu ngọc trang sức của mình mà cho y quách, để y tiến với chúa thượng cho, nhưng Hầu phu nhân nói:

- Thiếp nghe Chiêu Quân đòi Hán, thà chịu hắt hủi, nhất định không chịu đem nghìn vàng ra để mua chuộc họa sư Mạo Diên Thọ.

Tuy một thời bị vứt bỏ, rồi còn bị gả cho chúa Thiên Vu, đến nỗi chỉ còn mỗi khúc tỳ bà cùng đám cỏ xanh lưu lại ngày nay. Nhưng ngược lại tiếng thơm thì nghìn đời còn đó, ai mà không thương tiếc Chiêu Quân, chẳng bao giờ mất tiếng người đẹp nghìn xưa. Thiếp nay tuy chẳng bằng Chiêu Quân, nhưng nếu phải hối lộ tội tiểu nhân để được chúa thượng yêu vì, thì thực đáng hổ thẹn. Thiếp chỉ giận thân này bạc phận, nếu không được gặp quân vương, thì cũng thật uổng thân này một kiếp. Chỉ bằng chết quách một đường, làm con ma đáng thương của nghìn đời, cũng là một chuyện cưỡng lại cái thân phận bị cày ải ở chốn hậu cung lạnh lẽo này chẳng!

Về sau lại nghe Hứa Đình Phủ đã kén được một trăm cung nữ để đưa về Tây Uyển, Hầu phu nhân khóc lóc một hồi rồi nói:

- Thiếp kiếp này thế là chẳng bao giờ được thấy mặt quân vương, muốn được quân vương để ý đến, thảng hoặc sau khi chết chẳng?

Nói xong lại khóc, mấy ngày sau com canh trà nước đều bỏ, gương

đến bên giường, sửa sang y phục mày mặt gọn gàng, rồi đem mấy bức hoa tiên, có những hoa văn màu đen, đem những bài thơ thổ lộ nỗi lòng, buồn vui của mình chép lại, gói chặt trong túi gấm, buộc ở bên mình, còn lại những bài thơ phú khác, đều vứt vào lửa đốt.

Một mình một bóng, lặng lẽ đi vòng quanh một hồi thôn thức trước lan can, khóc rồi lại ngấm, đến chiều thì lui thui về phòng, thôn thức mãi hết canh hai. Không chịu nổi sự thống khổ quá đáng, bèn lấy một dải-lụa trắng, treo lên xà nhà mà thắt cổ.

Chính là:

Hồn thơm tán đứt, sầu thêm lặng

Mặt ngọc nhòa phai, oán lại sâu.

Một vài cung nữ thấy quang cảnh khác thường, vội vàng chạy vào phòng giải cứu, thì đã ngọc nát châu chìm, hương gãy bình tan, ô hô! Qua đời rồi! Khóc lóc âm ỉ một hồi, đợi đến sáng ngày mai, việc không giấu được, đành phải đi báo với Tiêu Hoàng hậu.

Lại nói, Tiêu Hậu khi ở Tây Uyển, uống luôn ba chén rượu lớn, Dượng Đế đành cho về cung. Sáng ngày hôm sau, Dượng Đế tỉnh dậy, vội lên xe rồng, về cung sớm, sai cung nữ chuẩn bị yến tiệc chờ sẵn, để đáp lại yến tiệc mà các phu nhân đã thiết ở Tây Uyển hôm qua, bỗng thấy cung nữ của Hậu phu nhân tới thưa chuyện. Tiêu Hậu đi theo nội giám tới xem xét. Bọn cung nữ tìm thấy túi gấm bên mình Hậu phu nhân, đưa trình Tiêu Hậu. Tiêu Hậu mở ra xem, thì ra là thơ tuyệt mệnh, liền cứ như cũ bỏ vào túi gấm, sai cung nhân đem đưa trình Dượng Đế.

Lúc này Dượng Đế đang ngồi ở long sàng, xem cung nữ trang điểm, vừa nói chuyện được mất xưa nay với Sa phu nhân ở viện Bảo Lâm. Dượng Đế nói:

- Trụ Vương chỉ sủng ái mỗi Đất Kỷ, Chu U Vương chỉ riêng say đắm Bao Tự, mà bỏ rơi cả thiên hạ, trăm nay người đẹp đây trước mặt, mà bốn biển vẫn yên như Thái Sơn, như thế là tại sao?

Sa phu nhân thưa:

- Đất Kỳ, Bao Tự làm sao mà đủ sức phá nghiệp nhà Ân, nhà Chu, chính bởi tại Ân Vương, Chu Vương tham luyến sắc đẹp của Đất Kỳ, Bao Tự, không nhìn ngó gì đến thiên hạ, vì vậy mà thiên hạ ngày càng lìa tan. Nay thì bệ hạ lúc thì đi tuần phía nam, lúc đi thú phía bắc, lưu tâm vất vả trị nước, làm sao chín châu không yên lành cho được. Nay là lúc nhàn rỗi giữa bao công việc, tự vui với cảnh cung cấm, phi tần tuy nhiều, nhưng đều có thứ tự, phép tắc đúng theo lễ phong hóa cổ xưa.

Dượng Đế cười:

- Trụ Vương, Chu Vương tuy là hai vị vua không có đức, nhưng đãi Đất Kỳ cùng Bao Tự như thế cũng là cùng cực, nên cũng có thể nói là có ơn sâu nặng vậy.

Sa phu nhân thưa:

- Chỉ trút cả vào một người, thì đó chỉ là tư ái, sủng ái, phải yêu đồng, cho khắp mới là ơn chung ơn lớn vậy. Đó chính là chỗ bại hoại của Trụ Vương, của Chu U Vương, mà cũng là chỗ an hưởng của bệ hạ vậy.

Dượng Đế vui mừng:

- Phu nhân bàn luận, thật là hợp ý trăm. Trăm tuy có hai kinh, mười sáu viện, cung nữ tuy nhiều, đủ màu xanh đỏ, nhưng trăm đều đối xử rất tận tình, chưa bao giờ bỏ rơi một người nào, khiến họ không có nơi chốn yên ổn, cho nên trăm luôn thư thái ung dung tự tại bởi chính có ơn mà không có oán vậy.

Dượng Đế đang cùng Sa phu nhân sôi nổi bàn cãi thì thấy Tiêu Hậu sai cung nhân đưa trình túi gấm, cùng là trình việc Hầu phu nhân tự tận. Dượng Đế cho rằng đó là một cung nữ tầm thường, dẫu có chết thì chẳng có gì đáng phải hoảng hốt, vẫn cười cười nói nói giờ túi gấm ra xem, thấy những tờ hoa tiên cực tinh tế, với những bài từ, bài thơ rất hoa lệ, chữ nào chữ ấy chân phương theo lối chữ khải, nét bút rất tươi tắn, mạnh mẽ, Dượng Đế đã thấy lòng không yên. Lúc này các phu nhân trang điểm đã xong, khăn áo thướt tha xúm lại trước mặt Dượng Đế cùng xem, Dượng Đế mở tờ đầu tiên, thấy hai

bài thơ “Xem hoa mai”:

Bài 1:

*Thềm đá không tan tuyết
Cuối rèm mành bỗng nhẵn
Trước sân mai khéo thương ta lắm
Lấp lánh đầu nhành một nhánh xuân.*

Bài 2:

*Thương hương tàn sắc lạnh
Ai biết ấy trời sinh
Cánh mai là ta, hơi xuân ấm
Riêng để trăm hoa tươi trước mành.*

Dượng Đế mới xem hết hai bài thơ đã kinh ngạc vô cùng, không
ngăn được lời than thở:

- Sao ở trong cung lại có người đẹp tài giỏi đến thế này?

Rồi vội vàng mở xem tiếp tờ thứ hai. Thấy có chép bốn bài, một bài
“Điểm trang xong” và ba bài “Tự cảm”.

“Điểm trang xong”:

*Điểm trang xong tủi phận
Mộng đẹp hóa cơn buồn
Chẳng bằng hoa dương sớm
Xuân về bay khắp thôn*

“Tự cảm”, bài một:

*Muốn khóc không còn lệ
Buồn ca cổ nghẹn lời
Mà hoa vẫn rục rở
Sao thế hỡi xuân ơi!*

“Tự cảm”, bài hai:

*Trước sân, xe mất vết
Đất lồm cở non chẹt*

Văng vẳng đàn sáo nào

Ơn vua về đâu hát?

“Tự cảm” , bài ba:

Bóng xuân dài dằng dặc

Một bước một ngăn ngõ thẹn không bằng cỏ dại

Mưa móc thấm chan hòa.

Mở sang tờ thứ ba là một bài cổ phong, ngũ ngôn, gồm hai mươi sáu câu có tên là “Tự thương” .

Buổi mới lạ vào Thừa Minh điện

Cảnh thâm nghiêm ẩn hiện không nguôi

Cảnh dài bảy tám năm trời

Quân Vương chẳng một lần vờ lược gương

Rét xuân buốt thấu xương

Chiếc bóng lặng buồn không

Quanh hè hài liệt xệt

U uất lòng thương lòng

Đêm khuya bỗng nhớ vòng tuổi trẻ

Chẳng hơn ai cũng thể khác thường

Vì đâu tươi hóa nên tàn

Cái câu bạc mệnh muôn vàn xót xa

Ơn chúa cao dày nhưng vắng xa

Bàng hoàng lòng thiếp bóng chiều tà

Quê hương cốt nhục ai là chẳng

Tựa cửa chẳng vâng bóng mẹ già?

Chim đất khách chơ vơ lông cánh

Cổng tường cao xa lánh được sao?

Mạng ta nặng nhẹ thế nào

Nỡ đem cất giữ tháp cao lụa đào

Kèo cao lụa một giải

*Gan ruột như trào sôi
Đưa đau vào ngân ngại
Muôn sợi thắt rối bời
Lẽ tử sinh tuy hai mà một
Quê suối vàng nhẹ gót từ đây.*

Dượng Đế đọc chưa hết đã rơi nước mắt nói:

- Đây chính là lỗi của trẫm. Trẫm nào có thương tài ái sắc gì đâu ngay ở trong cung này thôi mà để mất bậc tài hoa thế này. Đau xót thay, tiếc thương thay!

Nói xong gạt nước mắt, giờ sang tờ thứ tư, chỉ có một bài “Di ý”.

*Tước run động kín tròng tiên thảo
Trạm chỗ thâm cung nhất ngọc nhân
Diên Thọ phải đem mà chặt thủ
Sao không vẽ đúng ảnh Chiêu Quân?*

Dượng Đế xem hết, nổi giận ùng ùng:

- Thì ra có một chuyện dối trá ở đây!

Sa phu nhân hỏi:

- Ai dối ai, thưa bệ hạ?

Dượng Đế đáp:

- Trẫm trước đây sai Hứa Đình Phủ vào hậu cung tuyển người đẹp sao lại không tuyển Hậu phu nhân? Ở đây nhất định có chuyện dối trá. Bài thơ cuối cùng này là oán Hứa Đình Phủ không tuyển phu nhân, vì vậy ngậm hờn oan mà chết.

Bèn sai người gọi ngay Hứa Đình Phủ tới. Giả phu nhân ở viện Giáng Dương thưa:

- Hứa Đình Phủ chỉ biết đến dung mạo thôi, còn làm sao biết được tài mẫn tiệp của Hậu phu nhân thưa bệ hạ? Dù tài năng thế nữa, nhưng không chắc dung mạo đã tương xứng. Bệ hạ sao không sai người đem đến xem. Nếu như nhan sắc bình thường, thì tội Đình Phủ còn có thể tha thứ. Nếu như tài mạo kiêm toàn, hãy sai gọi đến cũng

chưa muộn.

Dượng Đế phán:

- Nếu không phải là bậc tuyệt thế giai nhân, thì làm sao có được lời hoa gấm như thế này. Nhưng cứ như lời khuyên của các khanh, trẫm hãy tự thân đến xem sao?

Bèn từ biệt đám phu nhân, lên xe rồng về cung, Tiêu Hậu ra đón, rồi cùng vào hậu cung xem xét, thấy Hậu phu nhân khoảng hai mươi tuổi trở lại, tuy đã chết, nhưng y phục, đầu tóc chỉnh tề, nhan sắc vẫn như lúc sống vậy, má hồng trán trắng mịn, chẳng khác gì đóa hoa đào sắp nở rộ. Dượng Đế thấy thế, cũng chẳng nghĩ tới tử sinh cách biệt, lại gần vuốt ve trên người Hậu phu nhân, rồi lớn tiếng khóc:

- Trẫm vốn là một kẻ yêu tài, mến sắc, mà ngay trong cung cũng để mất người tài sắc bậc này. Phu nhân là kẻ tài sắc vẹn toàn, gần nhau trong tác gang mà không được gặp gỡ. Chẳng phải là trẫm phụ phu nhân đâu, mà chính bởi phu nhân mang số bạc mệnh trong người mình đẩy thôi. Không phải phu nhân không được gặp trẫm, mà chính là do trẫm vô duyên. Phu nhân ở tuyền đài, cũng đừng oán trẫm.

Nói xong lại khóc, khóc xong lại nói, thôn thức rồi thôn thức, cũng chẳng khác gì Khổng Phu Tử khóc con kỳ lân chết vậy, đều mười phần bi thương.

Chính là:

Đức thánh khóc đạo

Người thường thương sắc

Đau lòng như nhau

Cách xa trời vực.

Tiêu Hậu khuyên:

- Người mất, đàn tan, bi thương cũng chẳng ích gì, xin bệ hạ hãy giữ gìn.

Dượng Đế bèn truyền lệnh bắt Đình Phủ hạ ngục, hỏi tội cẩn thận, lệnh cho thái giám chuẩn bị y phục, quan tài để hậu táng Hậu phu

nhân. Lại sai cung nữ tìm thêm thơ văn của Hầu phu nhân, bọn cung nữ tâu:

- Trình chúa thượng, Hầu phu nhân làm thơ rất nhiều, trước khi chết một ngày, khóc than rồi đốt hết tất cả rồi.

Dượng Đế vô cùng tiếc thương, lại lấy những bài thơ trong cẩm nang đặt trên bàn xem một lần nữa, tiếc thương một lần nữa, đọc một lần nữa, muôn ngàn trân trọng. Rồi giao cho các phu nhân để phổ thành nhạc hát.

Chúng phu nhân đều nghe biết chuyện Dượng Đế hậu tình làm tang lễ Hầu phu nhân, nên cũng kéo đến dự, đem theo cả lễ vật. Dượng Đế tự viết văn tế, trong đó có những câu:

*Năm năm đặng đặng
Trắng lạnh hương tàn
Khanh không gặp trẫm
Ấy ai thương khanh
Khanh không gặp trẫm
Gối chiếc mộng tàn
Trẫm không gặp khanh
Ân hận suốt vàng
Trẫm thương khanh mất
Như thương còn khanh.*

Rồi lại khóc than chua xót, không thể nào nói hết. Dượng Đế làm xong, tự mình ngâm đọc một hồi, đến Tiêu Hậu cũng phải nhỏ nước mắt rồi nói:

- Bệ hạ hà tất phải tiếc thương sâu thẳm đến thế!

Dượng Đế đáp:

- Chẳng phải trẫm đa tình đâu. Mà chính là tình đến làm đau lòng, trẫm cố ngăn cũng không được.

Chúng phu nhân cũng vang lời than khóc, Dượng Đế đứng tế Hầu phu nhân một lễ, rồi đem bài văn tế đốt trước linh sàng, tìm đất mai táng. Lại sắc cho quan huyện, quan quận, hậu tuất cho cha mẹ Hầu

phu nhân. Còn Hứa Đình Phủ bị hình quan tra khảo, không thể chối được, bèn đem chuyện đòi hối lộ vàng ngọc thế nào cung khai rõ ràng. Hình quan cứ thế tâu trình, Dượng Đế vô cùng tức giận, đòi đem ra giữa chợ Đông chém ngang lưng. Nhưng rồi được chúng phu nhân xúm lại khuyên giải nhiều lần, nên Dượng Đế bằng lòng cho Hứa Đình Phủ phải tự chết trong ngục.

Chính là:

Suốt đời tham lợi cậy quyền

Nào hay tài lại vẫn liền với tai

Chóng chầy một tối một mai

Cặp kẻ lũ lượt về nơi... vạc dầu.

HỒI THỨ HẠY MƯỜI CHÍN

Tùy Dượng Đế hai viện xem hoa,
Chúng phi tần một thuyền chơi biển.

Từ rằng:

Buồn vừa dứt, vui tiếp ngay

Nhà trời sớm đã khéo bày trò chơi

Đào đào lý lý sắc tài

Giải phiền một chén, u hoài với chưa?

Đá Bắc Hải, liễu Ngũ Hồ

Xa trông trời nước nào bờ bến đâu?

Gối tiên chợt tỉnh chiêm bao

Tựa hồng dựa biếc thì thào riêng tây.

Theo điệu “Đạp sa hành”

Con người ta trong chuyện tiền tài, sắc dục, khó ai có một cái nhìn thật sáng suốt, hưởng chi bậc thiên tử, tột cùng của sự phú quý, giàu có bốn biển, không ai sánh nổi sự xa hoa, thì trong sự hoang dâm thanh sắc, ai là người đứng ra ngăn cản, cho nên Dượng Đế lại càng mặc sức, mặc lòng. Dù diêm trời có thể hiện ở cây cỏ, ở muôn vật nữa, thì tai như không nghe, mắt như không thấy, cho nên chuyện quốc phá, thân vong là điều không thể tránh khỏi vậy.

**

Lại quay lại chuyện Dượng Đế đã bắt Hứa Đình Phủ tự vận trong ngục, nhưng vẫn chưa quên ngay được chuyện Hậu phu nhân, mọi người trong cung hết sức khuyên giải, nhưng Dượng Đế vẫn rầu rĩ không nguôi. Tiêu Hậu giảng giải:

- Người chết chẳng bao giờ có thể sống lại. Có nghĩ ngợi lắm cũng chẳng ích gì. Ví như sau khi Tuyên Hoa phu nhân mất, lại có một loạt

phu nhân thay thế. Nay biết đâu ở hậu cung vẫn còn nhiều bậc tài sắc, mà bệ hạ chưa biết đến cũng nên?

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu nói có lý lắm!

Liên truyền chỉ cho các cung, không kể tài nhân, mỹ nhân, tần phi, thái nữ, ai có sắc có tài, giỏi hát giỏi đàn, hoặc các tài khác lạ, cứ việc tâu tên họ rồi đến Hiển Nhân cung thi tài ngay trước mặt vua cùng hoàng hậu.

Chỉ ban ra, hết ngày này sang ngày khác, có kẻ giỏi vẽ, kẻ hay hát, đàn hay, đều kéo đến Hiển Nhân cung thi tài. Dượng Đế vui mừng bày tiệc rượu ra ngay điện lớn của Hiển Nhân cung, mời Tiêu Hậu cùng mười sáu phu nhân ở mười sáu viện tới, để cùng lựa chọn. Dượng Đế cùng Tiêu Hậu ngồi trên long sàng, chúng phu nhân ngồi thành hai hàng tả hữu. Lúc xem vẽ vời, lúc nghe thơ phú, rồi lại nghe nhạc, xem múa, nghe đàn, xem các xảo thuật linh tinh. Thôi thì tha hồ cho bút mực tung hoành, âm nhạc du dương, châu ngọc rộn ràng, loan phượng tề minh. Dượng Đế thấy toàn những tài năng, những nhan sắc khác thường, lòng lấy làm vui vẻ, phán rằng:

- Lần tuyển lựa này, nhất định ta sẽ không còn sót một viên ngọc quý nào nữa. Chỉ thương cho Hậu phu nhân, không sống lại được để mà dự.

Rồi thưởng cho tất cả mỗi người ba chén rượu, ghi tên họ vào các hạng mục rõ ràng, kẻ thì được phong mỹ nhân, người được thăng tài nhân, cộng tất cả là hơn một trăm người, đều nhất loạt được đưa vào Tây Uyển. Mọi người đã được phân chia đầu đó, vẫn còn một cung nữ chẳng thấy thi thơ văn, cũng chẳng trở tài họa tranh, viết chữ, chẳng ca, chẳng múa, chỉ đứng một bên. Dượng Đế nhìn kỹ, thì thấy:

Quả là:

Vẻ phong lưu, đáng kỳ dị

Thân thanh tuấn, tướng cao quý

Không son chẳng phấn khác người

Thiên tư hiếm có cõi thế

Dượng Đế vội vàng hỏi:

- Khanh tên họ là gì? Ai nấy đều trổ tài văn thơ, họa viết, thi khéo thi khôn. Sao Khanh vẫn chưa nói năng gì cả, mà lại vẫn đứng ở đây?

Cung nữ vẫn không hề hoảng hốt, bước lên thông thả thưa:

- Tâu chúa thượng, thiếp họ Viên, người ở Quý Khê, thuộc Giang Tây, tiểu tự là Tử Yên. Từ ngày, nhập cung đến giờ, chưa từng được thấy thiên nhan. Nay mới được dự tuyển, cũng liều chết để thưa cùng chúa thượng.

Dượng Đế hỏi:

- Khanh đã đến đây gặp trẫm rồi, có tài năng cao thấp thế nào, Khanh cứ nói xem sao?

Tử Yên thưa:

- Thiếp tuy có tài mọn, nhưng lại không thuộc loại múa hay, hát giỏi, mà lại có thể làm người khác không chịu nổi nữa kia!

Dượng Đế lại hỏi:

- Nếu không phải tài ca, giỏi múa, thì còn là tài gì nữa kia?

Tử Yên thưa:

- Thiếp từ nhỏ đã học được phép xem thiên văn. Cho nên tất cả những việc nữ công, gia chánh đều bỏ không nhìn tới. Nay vẫn chẳng biết gì chuyện đó, chỉ biết xem sao, nhìn trời đất, khí tượng, đoán rõ ngũ hành, tính được vận mạng của bậc thiên tử, của quốc gia mà thôi!

Dượng Đế vô cùng kinh ngạc:

- Đó chính là môn học của các bậc thánh nhân. Khanh là hạng đàn bà, tuổi ít, thì làm sao hiểu thấu những chuyện cao siêu huyền bí được?

Tử Yên thưa:

- Thiếp lúc nhỏ, may gặp một ni cô già, nói thiếp có đôi mắt ánh sáng khác lạ, có thể nhìn được bầu trời, tinh tú, vì vậy được ni cô dạy xem thiên văn, nào là chuyên cơ, nào là ngọc hạnh đều được xem qua, kể cả ngũ vĩ, thất chính đều được ni cô giảng giải tường tận. Lại

luôn luôn khuyến khích thiếp, hãy gắng mà học cho giỏi, mai kia có thể làm thầy bậc đế vương, vì vậy thiếp ngày đêm ra công cũng biết được một đôi điều.

Dượng Đế phán:

- Trẫm thuở nhỏ, không sách nào là không xem. Chỉ tiếc rằng các loại sách thiên văn, không được học kỹ càng. Nay các đài quan, ngày ngày trình diễm họa phúc, kể tượng đất trời, tinh tú, trẫm cũng chẳng hiểu gì lắm. Nay mà khanh lại biết được những điều này, thì trẫm sẽ cho xây ngay đàn trong cung này, rồi phong khanh làm quý nhân, kiêm chức nữ tư thiên giám, chuyên trông coi việc đất trời, cai quản nội tư thiên giám vậy. Như thế thì trẫm lúc nào cũng được ngửa trông thiên tượng, cũng là một việc thích ý vậy.

Tử Yên vội vàng lạy tạ, Dượng Đế liền cho phép ngồi sau hàng chúng phu nhân. Tiêu Hậu chúc mừng:

- Lần tuyển chọn này, không những được rất nhiều người tài kẻ sắc lại được cả Viên Quý nhân, biết xem thiên văn, giúp sáng mệnh trời, thật bởi phúc lớn của bệ hạ nên vậy.

Dượng Đế vui vẻ vô cùng, cùng với các phu nhân uống rượu mãi tới khi trăng lên rồi chẳng chờ cho đến khi đắp được thiên đàn, cùng Viên Quý nhân lên nguyệt đài, sai cung nhân lấy rất nhiều bàn lớn, sập rộng, chất thành một đài cao. Dượng Đế kéo Tử Yên lên, cùng nhau xem bầu trời, hai hàng cung nữ đứng hầu phía dưới. Thoạt tiên, Tử Yên chỉ cho Dượng Đế thấy tam đàn, cùng phân giới của nhị thập bát tú. Dượng Đế hỏi:

- Những gì thì gọi là tam đàn?

Tử Yên đáp:

- Tam đàn là gồm: Tử vi đàn, Thái vi đàn, cùng Thiên thị đàn. Tử vi thì ứng cung khuyết với kinh đô của lộc tiên tử, thái vi thì ứng những chính lệnh của thiên tử với các nước chư hầu, Thiên thị chính là thể hiện quyền hành của bậc thiên tử ở các thành thị, nơi đô hội.

sao rõ , khí sáng là diễm quốc gia hòa yên, phúc lộc. Sao Tuệ (1) rực rỡ chiếm xâm giới phận khác, là lúc quốc gia gặp phải hồi ly loạn,

chiến tranh.

1 Sao Tuệ, Sao Bọt, đều chỉ sao chổi, loại sao ngày xưa cho là điềm chiến tranh, đỏi kém!

Dượng Đế lại hỏi:

- Hai mươi tám vì sao giăng kín bầu trời, chia rõ cương phận ứng với các phần đất, biết thế nào là xấu là tốt được?

Tử Yên thưa:

- Giá như Ngũ tinh phạm vào Hà phận, thì biết ngay vùng Hà có hỏa tai, hoặc binh đao, việc táng thất, hoặc thủy tai. Những điềm này đều được biểu hiện bằng màu sắc thanh, hoàng, xích, hắc, bạch, gồm năm màu để phân biệt.

Dượng Đế lại hỏi:

- Thế còn vì sao nào thì ứng với bậc đế vương?

Tử Yên đưa tay chỉ về phía bắc:

- Trong Tử vi đàn kia, có năm ngôi sao làm thành một dãy liên, ngôi đầu tiên là chỉ về phía mặt trăng, về Thái tử, ngôi thứ hai chỉ về mặt trời, vừa có đủ màu đỏ, vừa lớn nhất, chính là sao đế vị đấy!

Dượng Đế giương mắt nhìn theo:

- Làm sao mà đế tinh lại nhấp nhánh thế kia hở khanh?

Tử Yên thưa:

- Sao đế dao động, không ổn định, là có ý nói chúa thượng thích đi lại nay đây mai đó.

Dượng Đế cười đáp:

- Trẫm quả thích ngao du đây đó thật, đó chi là việc rất nhỏ, tại sao các vì sao đó cũng ứng được những chuyện như vậy.

Tử Yên đáp:

- Thiên tử là người đứng chủ thiên hạ, nhất cử nhất động đều ứng với tượng trời đất. Vì vậy các bậc vua chúa xưa nay, không bao giờ tự tiện dám làm điều xằng bậy, phóng túng, chính là vì sợ mệnh trời vậy.

Dượng Đế lại nhìn ngó cẩn thận một hồi nữa rồi lại hỏi Tử Yên:

- Trong khu Tử vi đàn tại sao xem ra khí tượng không được sáng rõ?

Tử Yên thưa:

- Thiếp quả không dám nói!

Dượng Đế phán:

- Thiên tượng thế nào, đã bày cả ra đó. Khanh không chịu nói rõ cho trẫm, chính là khanh đã mắc tội khi quân vậy. Huống chi chuyện hưng vong đều là chuyện mệnh số, khanh có nói cũng chẳng hại gì cả?

Tử Yên thưa:

- Tử vi mờ tối, chỉ sợ vận nước không được lâu dài cho lắm!

Dượng Đế trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi mới cất tiếng hỏi tiếp:

- Việc này liệu có cách nào để cứu vớt được chăng?

Tử Yên đáp:

- Tử vi tuy có mờ tối, nhưng may mà minh đường vẫn thấy còn sáng tỏ, thái gia (1) đều là một. Phương chi chí thành thì có thể thay được mệnh trời. Nếu thánh thượng lo sửa đức lớn, thì có thể sửa được cả tượng trời, có gì phải lo rằng không cứu vớt được thiên mệnh.

1 Minh đường: tên sao, gồm ba ngôi, chủ về thiên tử. (Đừng nhầm với “minh đường” ở cuối hồi thứ hai mươi tập 1, là nhà lớn đẹp, để thiên tử tuyên giảng đạo đức, đón tiếp chư hầu hoặc tế tự). Thái Giai: đồng nghĩa với từ “tam đàn” ở trên (Nguyên là tam viên, Từ Hải)

Dượng Đế phán:

- Nếu còn có cơ vãn hồi được, thì chẳng có điều gì đáng lo cả!

Hai người xuống đài, trông thấy từ góc tây bắc, một luồng khí đỏ như vẩy rồng thành một đám đài lớn, bốc lên ngùn ngụt. Tử Yên vội giương mắt nhìn theo, không giấu nổi vẻ kinh hoàng, vội vàng thưa:

- Đó chính là khí thiên tử vậy, làm sao lại ở chỗ ấy cho được?

Dượng Đế vội quay lại nhìn quả nhiên sắc đỏ bùng bùng, hiện đủ

năm màu, che khắp nửa bầu trời, thật mười phần kỳ lạ. Dượng Đế bất giác cũng sợ hãi, mới hỏi:

- Tại sao Khanh lại biết đó là khí thiên tử?

Tử Yên thưa :

- Hiện đủ năm màu, có hình dáng như rồng như phượng, làm sao mà không phải cho được. Ở nơi khí bốc lên như thế, nhất định là có bậc khác thường.

Dượng Đế lại hỏi:

- Đám khí này ứng với địa phận nào?

Tử Yên lại giơ tay chỉ:

- Đây chính là phận Sâm Tinh, cũng chẳng đâu xa, có lẽ ở vùng Thái Nguyên chăng?

Dượng Đế phán:

- Thái Nguyên ở Tây Kinh không xa. Ngày mai trăm sai người đến lặn lội tìm khắp nơi, nếu thấy kẻ nào ra vẻ dị tướng, dị nhân, giết quách đi, thì họa này cũng hết hẳn, chẳng còn sợ gì nữa phải không?

Tử Yên thưa:

- Đây chính là ý trời, chỉ sợ sức người không trừ diệt nổi. Chỉ xin bệ hạ giữ gìn cẩn thận, nêu cao đức sáng, thì may ra điềm họa có thể tự tiêu. Nhớ lúc trước, ni cô già có truyền cho thiếp ba câu kệ ngăn sau đây:

Đuôi trâu, đầu cọp

Binh đao loạn lạc

Ai sẽ làm vua, con người thợ mộc.

Nếu lấy chữ “mộc” với chữ “tử” là con mà đặt chữ “mộc” trên, “tử” dưới thì là chữ “Lý”. Nhưng ý trời huyền diệu, thật khó mà suy đoán cho cùng.

Dượng Đế phán:

- Ý trời đã định, có lo âu sầu não cũng chẳng xong. Đêm nay đẹp thế này, hãy cùng Khanh kịp thời hành lạc đã.

Rồi xuống đài, cùng với Tiêu Hậu và chúng phu nhân uống thêm

mấy chén rượu. Tiêu Hậu dẫn chúng phu nhân ra về, Dượng Đế ở lại Hiển Nhân cung với Tử Yên đêm ấy.

Sáng hôm sau, khi Dượng Đế trở dậy rửa mặt chải đầu, bỗng thấy Dượng phu nhân ở viện Minh Hà sai một nội giám lại thưa:

- Thưa chúa thượng, dạo trước huyện Toan Tảo có dâng cây ngọc lý, từ bấy đến nay, chưa một lần có hoa. Đêm qua bỗng hoa nở đầy cây trắng cả một vùng lớn, khắp viện tỏa hương thơm ngát, thật là điềm phúc lớn, xin chúa thượng hãy tới thưởng ngoạn.

Đêm qua Tử Yên nói đến “con thợ mộc”, họ “Lý” nay lại thấy nội giám trình như vậy, Dượng Đế trong lòng có phần không vui, trầm ngâm hồi lâu, rồi hỏi:

- Cây ngọc lý ấy lâu nay không nở hoa, làm sao nay lại bỗng có hoa. Nhất định có điều gì khác thường chăng?

Nội giám thưa:

- Quả thật là có chuyện khác thường, thưa bệ hạ. Đêm qua tất cả mọi người trong viện Minh Hà, đều nghe có tiếng thần nhân hàng nghìn người, đứng ở dưới gốc cây ngọc lý mà nói rằng: “Con thợ mộc” đang lúc thịnh thời, chúng ta nên ra tay phù trợ. Chúng con đều không dám tin, không ngờ sáng mai ra, mới thấy hoa lá đầy cành, mùi phần tươi tốt. Thế này thì đúng là chúa thượng phúc lớn ngang trời mới sinh ra điềm quý như thế này.

Dượng Đế nghe thế, lại càng thêm nghĩ ngợi, phân vân không định, thì lại thấy một thái giám tới tâu rằng:

- Kê hèn mọn này được Chu phu nhân ở viện Thần Quang sai tới trình bệ hạ. Số hoa dương mai, dạo trước chuyển ở Tây Kinh về, đêm hôm qua bỗng nở đầy cây, mùi phần rực rỡ. Xin mời bệ hạ hãy tới ngự lãm.

Dượng Đế thấy tâu dương mai cũng thịnh khai, cây này chính hợp với Dương của nhà Tùy mình, mới thấy trong lòng vui vẻ ít nhiều:

- Dương mai cũng nở rộ, hay lắm, hay lắm!

Bèn hỏi thái giám:

- Làm sao chỉ trong một đêm mà lại nở rộ như vậy?

Thái giám thưa:

- Đêm qua ở dưới cây hoa, thấy có rất nhiều thần nhân trò chuyện rằng: “Hoa này đã tới lúc khí vận cực điểm, hãy để nở cho kỳ hết”. Sáng ra xem, chẳng cây nào là cây không có hoa rộ rở.

Dương Đế phán:

- Dương mai nở hoa nhiều như thế, so với ngọc lý ở viện Minh Hà thì thế nào?

Thái giám thưa:

- Kẻ hèn mọn này chưa thấy hoa ngọc lý.

Tử Yên đứng bên cạnh thưa:

- Cả hai loài hoa cùng lúc nở rộ, đúng là có quan hệ đến vận mạng của quốc gia. Sao bệ hạ không tới tận nơi xem sao?

Dương Đế nghe lời, liền phán:

- Trẫm cùng khanh tới vậy!

Rồi lên xe rồng, có Tử Yên đi theo, đến Tây Uyển, đã thấy Dương phu nhân và Chu phu nhân chờ sẵn, Dương Đế hỏi:

- Dương mai đưa ở Tây Kinh về, vốn là những cây lâu đời, nên ra hoa nhiều cũng còn có lý. Còn ngọc lý do huyện ngoài biên mới dâng, bất quá cũng chỉ mới quen đất lạ, sao lại cũng nở rộ cho được.

Hai phu nhân thưa:

- Xin thánh thượng tự tới xem sẽ rõ.

Chẳng mấy chốc đã tới Minh Hà viện, Dương phu nhân mời Dương Đế ra xem ngọc lý. Dương Đế không chịu xuống xe rồng mà rằng:

- Trước tiên hãy tới xem dương mai đã, ngọc lý xem sau.

Dương phu nhân không dám nài, đành theo xe rồng đi tiếp viện Thần Quang. Dương Đế vào viện, đến gần dãy dương mai, thì thấy đầy cảnh hoa gấm, chi chít khắp từ gốc tới ngọn. Dương Đế cả mừng mà rằng:

- Đúng là rực rỡ ít thấy. Vận quốc gia đến hồi thịnh vượng, chẳng cần bói toán cũng có thể thấy rõ ràng.

Chẳng mấy chốc, phu nhân cung nữ các viện nghe nói hai viện nở hoa đầy cành, đều kéo tới xem, ai nấy đều hết lời ca ngợi. Dượng Đế mười phần hoan hỉ, bèn sai bày tiệc rượu thưởng hoa. Chúng phu nhân do không rõ ý riêng của Dượng Đế đều tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, nghe nói ngọc lý cũng nở hoa rất đẹp, sao bệ hạ không tới ngự lãm?

Dượng Đế phán:

- Có lẽ không thể bằng dương mai được?

Chúng phu nhân thưa:

- Bằng hoặc hơn có gì khác nhau. Tất cả đều thử đến xem thế nào?

Dượng Đế bị chúng phu nhân thúc giục, không thể chối được, đành phải cùng đến viện Minh Hà. Vào tới viện, đã thấy hương thơm kỳ lạ xộc vào mũi, hoa lạ đầy cành, nhụy phô lấp lánh. Chẳng khác gì được làm bằng châu ngọc trắng trong, soi sáng cả một vùng Tây Uyển, đúng là phải có bàn tay của quý thần phù trợ mới được như thế vậy thật không giống gì với những gốc dương mai.

Có bài từ “Đạp sa hành” để làm chứng sau đây:

Mây trắng xuôi, mây xanh kéo ngược

Hạt mưa rơi đọng ngọc trên hoa

Một đêm nở rộ sáng lòa

Chẳng phiền xuân gọi, chẳng qua xuân mài

Được trời đất tài bồi khéo léo

Lại quý thần toan liệu tinh sao

Đông hoàng trời buộc được nào

Hương thiêng chợt thoảng đưa cao hóa rồng

Hoa hèn đâu dám tranh hùng.

Dượng Đế thấy hoa ngọc lý mười phần sáng lạn huy hoàng, chẳng giống các loài cây tầm thường mà khác gì cây ngọc cây ngà, cây

quỳnh cành dao vậy, thì mắt trùng, miệng cứng, một hồi lâu không thốt ra lời. Chúng phu nhân chẳng rõ nguồn cơn, lại chỉ thi nhau ngợi ca ngọc lý. Bọn nội giám cũng thế, hết lời này khen đẹp, tiếng khác khen thơm, thi nhau ngợi tán sự kỳ lạ. Dượng Đế bỗng lớn tiếng quát:

- Cái cây ty tiện này, bỗng nhiên nở hoa như vậy, nhất định là do yêu thuật, tà ma, để giống này chỉ mang họa.

Rồi sai tả hữu, dùng búa chặt tận gốc. Chúng phu nhân vô cùng kinh sợ, thưa:

- Hoa nở đầy cành, đúng là điềm phúc của quốc gia, làm sao lại là yêu nghiệt, cúi xin bệ hạ nghĩ lại.

Dượng Đế vẫn phán:

- Các khanh không thể hiểu được đâu. Chỉ có thể chặt đi là tốt hơn cả thôi.

Chúng phu nhân khuyên giải trăm đường, nhưng Dượng Đế đòi nào chịu nghe. Chỉ có Tử Yên là hiểu rõ đầu đuôi, liền thưa với Dượng Đế:

- Hoa này tuy nở rất rực rỡ. Nhưng càng nở lắm thì càng chóng tàn, nên chỉ sợ không được lâu đâu. Nay xin bệ hạ hãy lấy rượu mà tưới vào thì yêu nghiệt cũng hết, mà trở nên điềm lành vậy.

Bọn nội giám đang đứng chờ, chưa nở ra tay, thì thấy báo hoàng hậu tới. Nguyên là Tiêu Hậu cũng được tin hai viện hoa nở, nên cũng tới xem. Chúng phu nhân nhất tề ra đón, rồi thưa:

- Hoa đẹp như vậy, nhưng chúa thượng cho là loài yêu nghiệt, bắt đem chặt đi, xin hoàng hậu khuyên giải cho.

Tiêu Hậu lạy chào Dượng Đế, rồi ra xem kỹ ngọc lý, thì đúng quả như lời mọi người, Tiêu Hậu trầm ngâm lúc lâu rồi hỏi Dượng Đế:

- Tại sao bệ hạ lại truyền chặt cây hoa này?

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu là người thông minh, sao lại còn hỏi câu này?

Tiêu Hậu nói:

- Đây chính là ý trời, chẳng phải yêu nghiệt gì đâu. Có chặt cũng chẳng có ích gì. Bệ hạ nếu uy đức chưa đủ, thì hãy lấy cái uy đức của cái cây quý này mà thêm vào cho đủ vậy.

Dương Đế đáp:

- Hoàng hậu phân xử thật sáng suốt, nhưng hãy cùng trẫm tới xem dương mai thì hơn.

Rồi không bắt chặt ngọc lý nữa, cùng với Tiêu Hậu và các phu nhân quay sang viện Thần Quang xem dương mai.

Tiêu Hậu thấy dương mai cũng rất rạng rỡ, tuy vẫn không sánh nổi ngọc lý, nhưng ít nhiều hiểu được tâm trạng của Dương Đế, nên cũng lựa lời tâu:

- Dương mai hương thanh, sắc đẹp, hấp dẫn được chính khí của đất trời. Ngọc lý chẳng qua chỉ được vẻ yêu kiều. Cứ theo như ý thiếp, thì dương mai đáng được xếp trên ngọc lý.

Dương Đế mới cười nói:

- Hoàng hậu thật có mắt nhìn hơn người.

Rồi sai bày lại tiệc rượu thưởng hoa, ai nấy cùng nâng chén mừng. Uống được vài chén, nhưng rượu chẳng làm nên chuyện, trong lòng mọi người đều không thư thái. Dương Đế cũng thấy thế, nhìn chung quanh một hồi, rồi đứng ngay dậy mà truyền:

- Cảnh xuân đẹp đẽ nhường nào, chỗ nào cũng như thơ như phú, sao lại ngồi giữa gốc cây này mà uống rượu cho được!

Tiêu Hậu tiếp lời:

- Bệ hạ phán đúng quá. Chi bằng đến quách Ngũ Hồ mà ngồi vậy.

Dương Đế lại tiếp:

- Ta ra hản Bắc Hải một chuyến, cho tầm mắt được mở rộng nhìn trời đất.

Chúng phu nhân nghe thế, liền sai nội giám cung nữ đưa mọi thứ lên thuyền rồng, xong xuôi đâu đó, Dương Đế cùng Tiêu Hậu, các phu nhân lên thuyền. Thuyền liền rời bến ra Bắc Hải, trời trong, gió thuận, mây nước một màu, so với cảnh trong viện thì khác hẳn.

*Vườn ngự gió đông mướt
Thổi xuân đầy mặt ngời .
Rợp bờ hoa đỏ chạy
Quét mái liễu xanh trôi
Bóng núi dựa cây đứng
Tiếng oanh theo nước xuôi
Sáng nay trời đẹp thế
Dong buồm Bắc Hải chơi.*

Dượng Đế, Tiêu Hậu cùng chúng phu nhân trên thuyền rồng cuốn tất cả các rèm gấm lên, nhìn cho rõ ràng cảnh đẹp thần tiên bốn phía, chưa gì đã ra khỏi Bắc Hải, tới gần một trong ba đảo thần tiên, cả bọn kéo nhau lên bờ. Đang lúc trèo lên, nghe một tiếng quẫy mạnh, trên mặt biển thấy một con cá lớn, những cánh vây dương rộng, vây sáng lấp lánh trên mặt sóng bạc, bơi đi bơi lại gần bờ đảo, trông thấy Dượng Đế như nhận ra người quen. Dượng Đế định thần nhìn kỹ, thì ra là một con cá chép lớn, dài tới một trượng ba bốn thước gì đấy. Toàn thân là những vây vàng đỏ sáng ngời dưới ánh nắng mặt trời, như những đốm sáng lân tinh vậy. Ở trán như có thập thoáng nét chữ son, lúc tỏ, lúc mờ, trông như chữ “giác”, Dượng Đế mới sực nhớ ra buột miệng.

- Thì ra là con cá này?

Tiêu Hậu vội hỏi:

Con cá nào thế? Thừa bệ hạ!

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu không biết được đâu. Dạo trước trẫm cùng Dương Tố câu cá ở Thái Dịch hồ, có một người đánh cá ở sông Lạc Thủy, bắt được một con cá chép vàng đem tới dâng, trẫm thấy cá có tướng lạ, mới lấy bút son, viết hai chữ “giải sinh” ở trán cá, rồi thả xuống hồ. Về sau, Ngu Thế Cơ đào hồ lớn làm nước lưu thông cả với Thái Dịch hồ. Nên chẳng biết từ bao giờ con cá này ra được đây, mà giờ đã lớn đến thế. Nay nhìn kỹ, thì chữ “sinh” đã bị nước rửa sạch, chỉ còn lại

nửa chữ giải là chữ “giác” mà thôi (1). Không phải con cá ấy thì còn con cá nào nữa?

1 chữ “giác” gồm các chữ “giác” ở bên trái, bên phải là chữ “đạo” dưới chữ “ngư”, phần bên phải này cũng bị mờ với chữ “sinh” ngay bên, chữ “giác” còn lại này lại có nghĩa là sừng. Cá chép nguyên chữ Hán là “lý ngư”. Chữ “lý”, lại đồng âm với Lý là họ Lý. Nên Dượng Đế với Tử Yên mới lo sợ. Cá chép là tượng trưng cho họ Lý, cá chép hóa rồng, cá chép có sừng!

Tiêu Hậu thưa:

- Cá chép có sừng, thì không phải vật tầm thường!

Tử Yên cũng thưa:

- Hãy nhân lúc nó chưa hóa được thành rồng, xin bệ hạ trừ đi, may ra có thể trừ được họa gió mưa sau này chẳng?

Dượng Đế đáp:

- Khanh nói có lý lắm.

Rồi gọi cận thần mang ngay cung tên đến. Dượng Đế cầm cung tên, vén tay áo bào, đặt tên vào mũi dây cung, nhằm thẳng vào bụng cá phóng mũi tên ra. Bỗng trên mặt nước, một trận gió lớn nổi lên, làn sóng nổi cao cuồn cuộn, ngập tràn bốn phía, chẳng khác gì có hàng vạn con cá hóa rồng đang nhào lộn giữa sóng; nước tràn sâu vào bờ đảo, đến nỗi Dượng Đế, Tiêu Hậu cùng chúng phu nhân đều bị ướt cả xiêm y. Cả bọn hoảng kinh, hồn bay phách lạc. Tiêu Hậu cùng chúng phu nhân vội tìm chỗ tránh. Dượng Đế cũng sợ hãi, chân đứng không vững, Viên Tử Yên vội chạy lại bên Dượng Đế trấn an:

- Bệ hạ đứng cho vững. Đã có thiếp đây?

Dượng Đế hoảng sợ định níu lấy Tử Yên, thì thấy Tử Yên lấy trong tay áo ra một vật tròn như quả trứng bằng gỗ, tay trái lôi ra một cuộn dây ngũ sắc bằng lụa, xâu sợi dây vào quả trứng gỗ xong. Tử Yên giang tay phải ném mạnh ra phía biển, gần chỗ con cá. Cá trông thấy, quay đầu lặn biến mất.

Tử Yên thu lại sợi dây, gỡ quả trứng gỗ ra, lúc này Dượng Đế cũng đã trở lại bình tĩnh, lại gần Tử Yên, cầm quả trứng gỗ xem xét. Thì ra

đó là một viên ngọc lấp lánh đủ năm màu. Dượng Đế hỏi:

- Viên ngọc này dùng làm gì, làm sao mà thủy quái cũng phải sợ được?

Tử Yên thưa:

- Vật này cũng chính do ni cô già ngày xưa cho thiếp. Dận thiếp đây là quả cầu “Thái Dịch hỗn thiên”, mà lúc còn ít tuổi ni cô đã luyện được, có thể kỵ tà khí, trừ được các loài thủy quái, lúc nào thiếp cũng đem bên mình, để phòng sự bất trắc.

Đang nói thì Tiêu Hậu cùng chúng phu nhân kéo tới. Dượng Đế thấy tình cảnh mọi người thì vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, chả còn hứng thú lên núi chơi nữa. Tất cả lại lên thuyền rồng, trở về Bắc

Hải.

Mới lên đến bờ nam, đã thấy trung môn sứ Đoàn Đạt, quỳ dưới đất chò sẵn, hai tay dâng một tờ tấu chương, tâu rằng:

- Ở ngoài biên ải có văn thư khẩn cấp, thần không dám trễ nải, xin trình chúa thượng xem tường để còn định đoạt cho kịp.

Dượng Đế cười phán:

- Hiện nay bốn biển thanh bình, vạn phương đều đến triều cống, thì có việc gì khẩn cấp, mà các ngươi phải vội vàng tấu tui đến thế!

Tả hữu vội vàng vâng lệnh cầm tờ tấu dâng lên Dượng Đế mở ra xem, thì thấy trên viết rằng:

“Biên ải tâu việc: Từ quận Hoảng Hóa cho chí vùng Quan Tả, mấy năm liền hạn hán, mất mùa. Giặc cướp nổi dậy như ong. Quận huyện không thể trừ nổi, xin sai tướng giỏi, lòng bất kỳ hết, giữ yên dân tình.”

Dượng Đế xem xong liền phán:

- Đây là bọn quan lại ở các quận huyện, giả dối bày đặt những chuyện này. Mai kia lại tâu rằng đã dẹp yên để lĩnh thưởng đây mà.

Tiêu Hậu bàn:

- Những việc như thế này, không thể tin hoàn toàn, cũng không thể không tin. Bệ hạ chỉ cần phái một viên tướng giỏi đến đó, là yên

mọi chuyện thôi mà?

Dượng Đế lại cầm tờ biểu thứ hai xem sao. Thì ra là hai bộ, bộ Lại và bộ Binh, tâu rõ về công việc vùng biên ải:

“Lại, Binh hai bộ, hiệp sức tâu trình rõ thêm về công việc ngoại biên: mười ba quận vùng Quan Tả, lâu nay trộm cướp phát sinh. Quận huyện đều có văn thư xin tướng giỏi. Chúng thần xin tiến cử Vệ úy thiếu khanh Lý Uyên, thao lược hơn người, đảm đương được công việc giữ yên biên ải, đang giữ chức Lưu thú Hoằng Hóa, cất binh đánh dẹp các đám giặc này. Cúi xin thánh chỉ định đoạt.”

Dượng Đế xem xong, liền cầm bút ngự phê như sau:

“Lý Uyên nếu có thực tài như vậy, cho xung chức Lưu thú Hoằng Hóa, Tổng quản binh mã mười ba đạo vùng Quan Tả, tiêu trừ cho kỳ hết giặc cướp, trấn an trăm họ. Chờ có công sẽ ban thưởng. Các bộ phải biết thế!”

Phê xong, Dượng Đế lại đưa cho Đoàn Đạt. Đoàn Đạt cũng vì việc vùng biên giới gấp rút, không dám trù trù, lập tức vái lạy đi ra để kịp chuyển cho hai bộ Binh, bộ Lại. Lúc này Dượng Đế mới sực nhớ đến Lý Uyên, thuở xưa lúc đánh dẹp nhà Trần, đã tìm cách giết hại Trương Lệ Hoa như thế nào, hơn nữa là người mang họ Lý, chỉ sợ lại ứng với điềm trời với lời kệ, như thế thì sao lại giao binh quyền cho Lý Uyên. Dẫn đo mãi trong lòng cũng muốn đòi lại thánh chỉ vừa đưa cho Đoàn Đạt, nhưng thấy thánh chỉ đã truyền, dẫu có thay người khác, cũng chưa tìm đâu ngay tướng giỏi.

Ấu đây cũng là ý trời vậy. Giữa lúc Dượng Đế do dự, Đoàn Đạt lại mang thêm một tờ biểu mới vào trình. Dượng Đế mở xem, thì ra là vùng Trường An dăng mỹ nhân. Dượng Đế xem ra, trong lòng khoan khoái, quên ngay chuyện phong chức Lưu thú Hoằng Hóa cho Lý Uyên, bèn hỏi ngay Đoàn Đạt:

- Nếu đã có biểu dăng đây, thì mỹ nhân hiện đang ở đâu?

Đoàn Đạt tâu:

- Tâu bệ hạ, mỹ nhân hiện ngoài cửa ngự uyển, bởi chưa có thánh

chỉ, không dám thiện tiện vào.

Dượng Đế bèn sai gọi vào. Chẳng bao lâu, nội thị dẫn mỹ nhân vào. Thấy Dương Đế cùng Tiêu Hậu, mỹ nhân hoảng hốt quỳ lạy, lưng ong uốn éo, mặt hoa khẽ cúi. Dương Đế nhìn kỹ, thì đúng là mười phần yếu điệu thướt tha, dáng dấp thanh cao.

Có thơ làm chứng sau đây:

Dáng tuyết hình mây vẻ diễm kiều

Mười lăm, mười bảy đoán ra sao?

Trăng non nhàn nhạt mây cong nhẹ

Ráng sớm long lanh tóc uốn cao

Đào kếm tươi son môi chúm chím

Lệ thua trong trắng, ngọc xiêu xiêu

Ấy ai e lệ ngây thơ mấy

Hớp cả hồn ai chuyện ghét yêu.

Dượng Đế thấy mỹ nhân mười phần xinh đẹp, trong lòng hoan hỉ, lấy tay nâng dậy hỏi:

- Khanh năm nay bao nhiêu tuổi, tên là gì?

Mỹ nhân thưa:

- Thiếp họ Viên, tiểu tự Bảo Nhi, tuổi vừa mười lăm. Phụ mẫu thiếp nghe nói chúa thượng kén ngự xa nữ (1), nên đem tiện thiếp tiến chúa thượng, xin chúa thượng thu nạp.

1 Ngự xa nữ: người con gái đánh xe rồng cho vua, hoàng hậu, một cách nói nhún nhường chảnh?

Dượng Đế cười đáp:

- Khanh hãy yên tâm, yên tâm, nhất định không phải trả về đâu!

Rồi cùng Tiêu Hậu dẫn Bảo Nhi đến mười sáu viện. Mọi người thấy Dương Đế vừa có thêm Bảo Nhi, vội vàng bày rượu chúc mừng, uống mãi tới nửa đêm. Tiễn Tiêu Hậu về cung, đêm ấy Bảo Nhi ngủ lại ở viện Thúy Hoa.

Sáng ngày hôm sau, Dương Đế ban cho Bảo Nhi làm mỹ nhân, từ

đó về sau đi đâu cũng mang Bảo Nhi theo, mười phần yêu dấu. Bảo Nhi không vì được vua yêu mà kiêu ngạo, trái lại vẫn rất nhu mì, lúc nào cũng cười đùa vui vẻ, vì vậy Dượng Đế lại càng thích ý. Phu nhân các viện đều có thiện cảm tình tình Bảo Nhi, tận tình dạy Bảo Nhi ca hát, nhảy múa đi đứng. Bảo Nhi lại thông minh, nên chỉ dạy qua là thuộc.

Một hôm, trong viện, Dượng Đế ngủ trưa, Bảo Nhi từ trong viện đi ra tìm Chu Quý Nhi, Hàn Tuấn Nga, Hạnh Nương, Thỏ Nương tới. Hạnh Nương nói:

- Ngày xuân như thế này, trăm hoa đua nở, chúng ta hãy cùng nhau chơi đấu cỏ gà có nên chăng?

Thỏ Nương đáp:

- Đấu cỏ gà, mà bốn bên đều toàn hoa cỏ, liệu kiếm đâu ra. Không được đâu, chi bằng hãy đi chơi đu tiên, lại được một trận cười khoái ý.

Hàn Tuấn Nga cãi:

- Không đâu! Không đâu! Chơi đu tiên sợ lắm. Tuấn Nga chẳng đi đâu!

Chu Quý Nhi cất tiếng:

- Chơi đu tiên đã đành không nên rồi. Chi bằng chúng ta kéo ra cầu Xích Lan câu cá là hay hơn cả.

Viên Bảo Nhi nói:

- Không đi được đâu, chẳng khi chúa thượng tỉnh giấc, gọi chúng ta, thì biết làm thế nào? Chi bằng ra hiên sau ca múa một hồi là hay nhất.

Tất cả bằng lòng:

- Thế thì hay hơn cả !

Rồi kéo nhau ra hiên sau, mở toang các cửa ra vào, cửa sổ, kéo rèm cửa lên, nhìn ra bên ngoài, muôn hồng nghìn tía.

Ríu rít én về, rèm động bóng

Ì ồm ếch gọi, cỏ thơm hồ.

HỒI THỨ BA MƯƠI

Hát bài mới, Bảo Nhi mong bề sủng ái,
Xem vẻ xưa, Tiêu Hậu toan cuộc viễn du.

Từ rằng:

Tĩnh giấc trưa hè bước ngại ngần

Ngại vòng lan can

Vắng nghe làn điệu mới

Ong bay bướm lượn quanh lối

Giọng oanh đưa, tình sao vời vợi

Dưới hoa say mà chiều chưa tối

Nhẹ cuốn rèm châu

Vướng tua bông phơi phơi

Tơ lòng bên trời quay từng sợi

Hôm nay đến nơi nao mong đợi?

Theo điệu “Điệp luyện hoa”

Đại phàm lòng người, tĩnh lắm lại muốn động, động nhiều lại mong tĩnh, khó mà có thể học được các bậc chân tu, luyện tính dưỡng tính, suốt ngày này sang ngày khác ngồi trên chiếc chiếu trong tĩnh tọa cho được. Nếu là đàn bà, con gái, thì lại còn khó hơn nhiều, chuyện giàu chuyện nghèo, việc già, việc trẻ, sớm tối xáo động tâm can, nên kẻ thích tĩnh rất ít, người muốn động lớn hơn nhiều. Cứ từ đây mà xem xét, cũng thấy ngay được ý chí, xu hướng của mỗi người vậy.

Lại nói Chu Quý Nhi, Hàn Tuấn Nga, Thỏ Nương, Viên Bảo Nhi cả bọn kéo nhau ra hiên sau của viện Thúy Hoa cùng ngồi, rồi đem những điệu từ khúc mới học được, cùng nhau ca hát ôn luyện.

Quý Nhi bàn:

- Những khúc hát này, chỉ cần hát cho hay, chẳng có gì thú vị cả. Giữa cảnh mùa xuân rạo rục thế này, các chị trông phía trước từng dãy dương liễu xanh xanh, thật là đáng yêu. Mỗi người chúng ta, sao không tự tìm lấy tứ thơ, nhìn cảnh mà ca vịnh, làm một khúc “Dương liễu từ” có phải thú vị hơn không các chị?

Liễu Nương đáp:

- Như thế rồi lại phải tự mình hát. Ai mà hát hay sẽ được tặng thêm một viên minh châu ngọc. Hát không hay, thì phạt uống một cốc rượu, các chị xem có được không?

Cả bốn người đều đáp:

- Được đấy, được đấy!

Thỏa Nương nói:

- Đã làm rồi, lại còn phải hát nữa kia à?

Quý Nhi đáp:

- Không bắt buộc phải hát, viết vào giấy mà đọc cũng được chứ sao?

Nói chưa xong, Tuấn Nga đã nhẹ nhàng gõ phách, giọng trong như oanh hót, khẽ hát:

Dương liễu xanh xanh thật đáng yêu

Một giây, một sợi lạnh tan vào

Chả cần đào lý tô xuân sắc ,

Đã tháng hai rồi gió ấm reo.

Tuấn Nga hát xong, mọi người đều khen ngợi:

- Chị Tuấn Nga hát như thế, thật là tuyệt diệu chẳng khác gì khúc “Dương Xuân Bạch Tuyết” (1) chị em chúng ta thật không dám mở miệng hát nữa.

1 Dương Xuân Bạch Tuyết: Trong bài “Trả lời câu hỏi của vua Sở” của Tống Ngọc đời Chiến Quốc có câu: “Khi mừng hát khúc “Dương Xuân Bạch Tuyết”, thì người trong nước hòa theo chẳng qua chỉ

được vài mươi người là cùng”. (Điện cố văn học).

Tuấn Nga đáp:

- Xin các chị đừng chế giễu thế, nếu phải phạt một chén rượu cũng xin vâng!

Chưa nói xong thì Thỏ Nương đã lên tiếng, môi hồng khẽ nở, hàm răng trắng đẹp phô đều, tiếng du dương cất:

Dương liễu xanh xanh, xanh đến say

Cành la cành vông, những vui vầy

Hỏi rằng dệt được xuân nhiều ít

Chỉ gheo chim oanh tới lại ngày

Thỏ Nương ca xong, mọi người lại đều khen ngợi một hồi. Quý Nhi lấy giọng, hết ho lại hắng, mãi mới thành lời:

Dương liễu xanh xanh mấy vạn cành

Cành ôm cành ấp nhớ nhung tình

Trong cung ai gửi lòng mong nhớ

Chỉ có u sầu suốt trống canh.

Quý Nhi hát hết, tất cả đều nói:

- Chỉ có chị Quý Nhi hát là tình tứ hơn cả?

Quý Nhi cười đáp:

- Gượng mãi mới hát nổi, tình tứ sao được?

Rồi đưa tay chỉ Liễu Nương cùng Bảo Nhi mà nói:

- Chúng ta hãy nghe hai vị này hát thì mới thật thú vị này.

Liễu Nương khẽ cười, cất giọng trong như sáo:

Dương liễu xanh xanh, xuân trói mình

Hình xuân lã lướt nhẹ tênh tênh

Ai ngờ cung cấm không sâu oán

Nghĩ đến xuân, riêng chết cũng đành.

Liễu Nương ca xong, mọi người khen:

- Thật là phong lưu, tao nhã, lại có cảm khái. Tất cả đều nên

nhường cho khúc này vậy.

Liễu Nương đáp:

- Các chị đừng làm người khác xấu hổ. Xin hãy nghe tiếng vàng của Bảo Nhi.

Bảo Nhi vội đáp:

- Em mới học các chị cả. Làm sao mà hát được bằng các chị!

Cả bốn người đều khuyến khích:

- Chúng tôi đều hát linh tinh thôi. Chị mới thật là tài nghệ, xin đừng quá khiêm nhường.

Bảo Nhi vốn là người biết trấn tĩnh, nên vẫn ung dung, tay cầm khăn hồng, khẽ mấp máy môi để lấy điệu, rồi phát ra những âm thanh đầu tiên rất thoải mái, nhưng đúng là du dương, trầm bổng, như quần quýt lấy mọi người, tiếng ca tràn đầy cả hiên tây:

Dương liễu xanh xanh giữ cấm môn

Treo trăng đón gió, tưởng kinh hồn

Chớ khoe mình vẻ xuân tình lắm

Mưa móc ơn vua thấm tận nguồn.

Bảo Nhi hát xong, ai cũng khen. Quý Nhi nói:

- Nếu bàn chuyện ca có uyển chuyển không, âm luật có sai không, tiếng có rõ không, thì chẳng ai bằng Bảo Nhi. Nếu luận cái nghĩa thì ý không quên ơn chúa thượng ở bài từ của Bảo Nhi cũng rõ hơn cả, chúng ta đều không bằng. Chúng ta đều nên lấy ngọc minh châu tặng cho Bảo Nhi.

Bảo Nhi cười đáp:

- Xin các chị đừng cười. Đáng phải phạt rượu mới phải, đâu dám nhận minh châu. Thật là xấu hổ quá, xấu hổ quá?

Liễu Nương nói:

- Đúng là Bảo Nhi cả từ cả hát đều tuyệt diệu. Chúng ta đều đáng phải phạt cả.

Mọi người đang lúc sôi nổi bàn cãi, thì thấy Dượng Đế từ sau bình

phong đi ra lại gần, vừa cười vừa nói:

- Các khanh thật là cả gan, làm sao dám trốn trẫm, ra đây ngồi thi hát?

Mọi người thấy Dượng Đế, đều cười đứng ngay dậy thưa:

- Bọn thiếp thi hát ở đây, để xem ai là người hát hay, từ giỏi nhất, không ngờ chúa thượng lại thấy được.

Dượng Đế phán:

- Trẫm đã nghe từ lâu kia!

Thì ra Dượng Đế ngủ dậy, không thấy Bảo Nhi, vội hỏi tả hữu, bọn này thưa:

- Chúng con thấy Viên Mỹ nhân ra phía hiên tây, cùng ca hát với các mỹ nhân.

Dượng Đế bèn lặng lẽ ra theo, đến gần hiên tây, nghe các mỹ nhân người nói, người cười, sợ làm họ mất thú riêng, nên vẫn đứng nép phía sau bình phong nghe từ đầu đến cuối, không sót một câu.

Dượng Đế lại phán tiếp:

- Các khanh chẳng cần phải bàn cãi nhiều. Hãy nghe ta phán xét đây.

Mọi người vội đứng thành hàng, trước mặt Dượng Đế lắng nghe.

Dượng Đế nhìn Quý Nhi, Tuấn Nga, Thỏ Nương cùng Liễu Nương rồi nói:

- Bốn khanh thì bài từ ý tứ phong lưu, lời hát trong trẻo, thật cũng khó kiếm cho được.

Rồi lại chỉ Bảo Nhi mà nói:

- Khanh là lớp đàn em, học hỏi chưa nhiều, nhưng cũng đã biết dùng lời đạt ý, lại xuất lộ được ý không quên ơn mưa móc của hoàng gia, đáng bậc thông minh, mãi tiếp. Thật đáng mừng, đáng yêu!

Bảo Nhi cũng không biết thưa lại thế nào, chỉ cười.

Dượng Đế lại tiếp:

- Nhưng tất cả các khanh đều làm được một việc rất hay, đều đáng được trọng thưởng!

Bèn gọi tả hữu, lấy gấm lụa vùng Ngô, cẩm vùng Thục thưởng cho mỗi người hai tấm, riêng Bảo Nhi thì thưởng thêm cho hai viên ngọc minh châu. Dượng Đế thưởng xong bèn phán:

- Khanh không quên ơn mưa móc của hoàng gia, thì hoàng gia cũng không quên ban ơn mưa móc thêm cho khanh.

Bảo Nhi cùng mọi người nhất tề tạ ơn:

- Chúa thượng bình luận rất thông minh.

Dượng Đế thích chí, sai bày yến tiệc, bỗng nghe cách tường tiếng người huyên náo, tả hữu vào tâu:

- Chúng phu nhân đến!

Dượng Đế cả cười nói với các mỹ nhân:

- Các khanh hãy giấu ta đi, chờ cho họ đến, thì nói rằng trăm không có ở đây.

Tuấn Nga thưa:

- Chúa thượng dạy chúng thiếp giấu chúa thượng ở đâu bây giờ?

Quý Nhi vội nói:

- Ở phía đầu trái, có một tấm bình phong thấp, có thể trốn ở đấy!

Dượng Đế đáp:

- Chỉ sợ lộ phía dưới chân, không được?

Quý Nhi cười thưa:

- Bụi chuổi ở phía hòn non bộ trốn là tốt nhất!

Dượng Đế lại cũng chê:

- Chỉ sợ một trận gió, thổi lật lá, trông thấy rõ cả cũng không tốt đâu!

Bảo Nhi cười thưa:

- Có một nơi rất tốt, chỉ sợ chúa thượng không vừa ý lắm.

Dượng Đế cười đáp:

- Cái con bé trốn miệng này, nói mau xem nào? Còn cứ trù trù mãi.

Quý Nhi vội đưa tay chỉ một cửa khếp thông sang nhà bếp phía sau thưa:

- Ở trong ấy rất rộng rãi, phía bên lại có cả chấn song có thể nhìn ra phía ngoài, chẳng sợ ai trông thấy cả, chỉ cần một người theo hầu bệ hạ là có thể trốn được rất dễ dàng.

Dượng Đế nghe nói thế, liền gật đầu cười:

- Hay lắm, các khanh hãy mở rộng cửa ra, để trẫm sang trốn bên ấy!

Mọi người vội mở cửa, Dượng Đế nhẹ nhàng bước sang. Chúng mỹ nhân đóng cửa, cài cả then lại cẩn thận.

Ngay lúc đó, bảy tám vị phu nhân, tay dắt tay tiến vào hiên, chỉ thấy các mỹ nhân đứng đó, nhìn quanh một vòng, chẳng thấy Dượng Đế đâu cả Dượng phu nhân ở viện Minh Hà nói:

- Chúa thượng không có ở đây đâu!

Tân phu nhân ở viện Thanh Tu liền hỏi thẳng các mỹ nhân:

- Chúa thượng ở đâu?

Chúng mỹ nhân cũng đáp lững lờ:

- Chúng tôi không biết.

Chu phu nhân ở viện Thần Quang lý sự:

- Xe rông đang còn đứng trước cửa viện. Bọn cung nữ còn đứng chờ trước hiên cả. Hay là chúa thượng có phép tàng hình, đến nỗi chúng ta không thấy được?

Lương phu nhân ở viện Cảnh Minh vừa cười vừa nói với Bảo Nhi:

- Những kẻ khác không thấy thì cũng thôi không đáng nói làm gì. Em thì lúc nào cũng phải theo hầu hạ, làm sao lại không biết chúa thượng ở đâu. Nếu giấu ở nơi nào, nói ra ngay, không chúng ta sẽ có cách đối phó đây.

Bảo Nhi ra vẻ ngơ ngẩn đáp:

- Em là đứa ít tuổi nhất ở đây, làm sao mà dám giấu được chúa thượng ở đâu?

La phu nhân ở viện Nghênh Huy nói:

- Cái con bé này giỏi, chỉ sợ vài năm nữa, lại không thành bà già

hay sao?

Chúng phu nhân nói cười âm ỉ. Tiết phu nhân ở viện Thu Thanh nói:

- Thôi đừng nói linh tinh nữa. Thiếp đã có một cách rất hay đây rồi. Nếu họ cứ nhất định không chịu nói, chi bằng chúng ta bắt cóc con bé Bảo Nhi này đi. Chúa thượng bất kỳ lúc nào cũng phải có nó. Nay không thấy nó, chúa thượng tất phải tới chỗ chúng ta tìm, chẳng phải việc gì mà rối rít cả lên.

Chúng phu nhân reo ùa tán thưởng:

- Đúng đấy! Đúng lắm!

Ai nấy đang định xúm tay vào, thì Hoa phu nhân ở viện Thúy Hoa bỗng thấy bóng người thấp thoáng sau khe cửa, bèn vội la:

- Chúa thượng đây rồi. Thiếp tìm thấy rồi!

Rồi vội vàng men theo hàng cây rậm rạp, mở ngay cửa ra, chỉ nghe bên trong có tiếng cười ha hả, rồi thấy Dượng Đế nhảy ra, vỗ tay cười lớn:

- Giỏi thật, các khanh định bắt cóc con bé của trẫm phải không, như thế thì còn đạo lý nào nữa chứ?

Định phu nhân ở viện Văn An cười thưa:

- May mà có diệu kế của Tiết phu nhân, mới động được thiên nhan, vì vậy mới lộ mất chỗ ẩn bí mật. Nếu không thì ai mà tìm được ổ của chim phượng, vực của rồng thiêng ở đâu.

Từ các mỹ nhân đến các phu nhân được một phen nói cười huyên náo.

Dượng Đế lúc này mới hỏi chúng phu nhân:

- Các khanh cùng đi cả bọn, có việc gì mà lại tới đây?

Tần phu nhân thưa:

- Chúng thiếp đều có đôi tai rất tinh, biết ngay bệ hạ đang ở đây bình phẩm ca từ, nên chúng thiếp cũng muốn đến dự cho vui vẻ.

Tiết phu nhân tiếp:

- Tâu bệ hạ? Họ hát lời từ mới hay cũ?

Dượng Đế liền đem những bài “Dương liễu từ” ra kể lại một lượt Chu phu nhân nói:

- Họ làm việc này cũng hay đấy. Chúng ta cũng nên tìm một đề mục nào đó mà ngâm vịnh, cho vui cảnh xuân, chẳng hơn ngồi đánh cờ hoặc giải câu đố hay sao?

Dượng Đế cười phán:

- Không cần phải bị ràng buộc bởi đề mục. Chỉ cần các Khanh tả được lòng mình, chí mình. Chả cứ gì cứ phải đi tìm những đề mục xa lạ làm gì.

Địch phu nhân thưa:

- Đề mục như thế là tốt lắm. Nhưng hiện nay chúng thiếp ở đây chỉ mới có tám người, sao chúa thượng không triệu tất cả đến để cả mười sáu viện đều được tham dự ngâm vịnh, làm thành một thi xã hẳn hoi, có phải là hứng thú hơn không?

Dượng Đế đáp:

- Khanh bàn phải lắm!

Rồi gọi bọn cận thần phán:

- Mau đi gọi cả tám phu nhân các viện còn lại đến đây ngay!

Bọn này lĩnh mệnh, vội chạy như bay đi các nơi. Chính là:

Lan can, màn gấm, trưởng đào

Gọn thu mây nước đưa vào từ chương.

Chẳng bao lâu, đã thấy các phu nhân, tô mày điểm mặt, thướt tha kéo đến, lại chào lạy Dượng Đế, chuyện trò với các phu nhân đến trước. Dượng Đế nhìn ra, thấy chỉ có sáu người, vẫn còn thiếu hai: Lý phu nhân ở viện Nghi Phượng và Sa phu nhân ở viện Bảo Lâm, liền hỏi:

- Tại sao Lý phu nhân không đến?

Hạ phu nhân ở Ý Âm cười thưa:

- Lý phu nhân chẳng làm sao cả. Chỉ vì bệ hạ chẳng chịu đến viện Nghi Phượng, cho nên phu nhân mắc bệnh tương tư không đến được.

Dượng Đế cười đáp:

- Các bệnh khác, trẫm không biết chữa, duy có bệnh tương tư, đến tay trẫm là bệnh khỏi ngay.

Lại hỏi tiếp:

- Còn Sa phu nhân nữa sao cũng không thấy đến?

Giả phu nhân ở viện Giáng Dương thưa:

- Phu nhân thưa, trong người không được bình thường, nên sợ không dám đến.

Rồi lại tiếp:

- Bệ hạ triệu chúng thiếp đến, có gì để sai bảo ạ?

Tân phu nhân nói:

- Chúa thượng thấy chúng mỹ nhân thi nhau làm từ, ca hát, nên cũng ra đề, để chúng ta cùng làm thơ, làm từ, hoặc tả cảnh hoặc tả tình cứ theo ý mình mà làm.

Phản phu nhân ở viện Tích Châu thưa:

- Mọi người ngâm thơ vịnh nguyệt đã quen, riêng thiếp mới làm quen với bút nghiên, chỉ sợ làm bần mắt chúa thượng thôi!

Dượng Đế đáp:

- Đây cũng chẳng qua là cái thích ý một lúc, cứ làm một vài câu tiêu khiển. Phu nhân không việc gì phải quá khiêm nhường.

Tạ phu nhân ở viện Anh Văn thưa:

- Nếu đã làm văn thơ, thì xin bệ hạ phải có thưởng phạt rõ ràng.

Khương phu nhân ở viện Trí Nhân hỏi:

- Người chấm thi tất nhiên là chúa thượng rồi, thưởng thì thiếp đây chẳng mong đến phần, nhưng phạt thế nào đây?

Hoa phu nhân đáp:

- Ai làm hay thì được thưởng một viên ngọc minh châu, tặng chức khôi nguyên, phạt thì cứ đưa bệ hạ về viện, để bệ hạ “châm cứu” cho một đêm. Sau đó lại bắt thi lại.

Tân phu nhân cãi:

- Nói như thế, ai cũng làm thật dở, thì lấy đâu ra bài hay mà ngâm ngợi, ca hát nữa?

Khuông phu nhân ở viện Hòa Minh bàn:

- Chi bằng thế này thôi. Nếu làm dở, thì bày một tiệc rượu, để chiều sẽ ăn mừng. Còn nếu có tứ hay, tưởng tượng giỏi, lời lẽ thanh tân, tất cả sẽ rước người chấm giải đến viện, hoan lạc một đêm.

Chu phu nhân cười nói:

- Cứ như Khuông phu nhân nói, thì thiếp chẳng bao giờ biết đến ơn mưa móc của chúa thượng cả.

Dượng Đế nghe các phu nhân bàn cãi, cười mãi không thôi, rồi phán:

- Chúng phu nhân chẳng cần tranh luận nhiều. Cứ lo mà làm cho tốt, trăm sẽ đổi xử công bằng thôi.

Các phu nhân đều cười nói ầm ĩ, xin phép Dượng Đế ngồi xuống bàn, nhiều người lại tản ra chung quanh kiếm chỗ ngồi. Trên bàn giữa viện đã đặt sẵn nghiên bút, giấy hoa tiên, ai nấy yên lặng nghĩ ngợi. Dượng Đế ngồi chính giữa, xem xét chung quanh có người đưa tay chống má phấn, có người nhăn trán chau mày ngài, cũng có người cúi nhìn giải quần, có người ngửa mặt nhìn trời, có kẻ lại đứng dựa lan can, thêm cả người đứng lững thững dạo dưới hàng cây, rồi thì ngâm móng tay, khẽ ngâm, khẽ đọc, hai tay ôm gối, như đại như ngây. Dượng Đế thấy thế, lòng cũng không yên, đứng dậy dạo quanh, chẳng khác nào xem đèn đêm nguyên tiêu vậy, lúc thì mài mực khi thì đọc giấy, rồi ngồi dựa ghế nhìn ngắm khắp các dung nhan, chán thì bước ra hiên, nhìn cảnh ngoài vườn ngự, thật đúng là bậc thiên tử phong lưu không người bì kịp.

Đang giữa lúc đắc ý như thế, một viên nội giám vào quỳ tâu:

- Tâu chúa thượng! Hoàng hậu thấy cây mộc lan ở vườn nở hoa rất nhiều, sai thần đến mời chúa thượng tới thưởng ngoạn.

Dượng Đế nghe thế liền phán:

- Cây mộc lan ở sân, từ ngày có Tây Uyển đến nay chưa ra xem.

Nhưng nay lại gặp lúc chúng phu nhân làm thơ từ mà lại đi xem sao? Thôi, hãy chờ ngày mai vậy!

Nội giám thưa:

- Hoàng hậu đã đến sân trồng mộc lan rồi, đang chờ chúa thượng!

Địch phu nhân đứng dậy tâu:

- Chúng thiếp làm thơ, cũng chẳng có gì cần kíp. Chúa thượng nên đi xem mộc lan thì phải hơn. Đừng vì chúng thiếp mà làm hoàng hậu mất cả hứng thú.

Dượng Đế bần khoản một hồi rồi phán:

- Nếu đã như thế, chúng phu nhân đi với trẫm có nên chăng?

La phu nhân thưa:

- Thế cũng không được. Hoàng hậu không truyền gọi chúng thiếp, bỗng dưng chúng thiếp đoàn đoàn lũ lũ kéo đến, đã không làm hoàng hậu vui, mà có khi còn mang vạ nữa không chừng.

Dượng Đế gật đầu:

- Nói thế cũng đúng, hãy đợi trẫm đến xem tình cảnh ra sao, rồi sẽ sai người triệu chúng phu nhân đến sau vậy. Còn bây giờ hãy cứ ngồi đây mà nghĩ tứ tìm lời làm cho xong thơ từ đi đã.

Nói rồi đứng dậy, chúng phu nhân tiến ra hiên. Dượng Đế còn quay lại dặn:

- Chúng phu nhân ai lo phận người ấy, đừng làm hỏng cả bài thơ, bài từ của mình.

Chúng phu nhân vâng lời quay vào.

Dượng Đế lại thấy các mỹ nhân vẫn còn ở ngoài hiên bèn nói:

- Các khanh vẫn còn đứng đây cả sao? Hãy theo trẫm đến xem hoa mộc lan nhé!

Cả bọn Bảo Nhi năm người đều vui mừng đi theo. Dượng Đế lên xe rồng, qua viện Minh Hà, viện Thần Quang, sắp tới ngọn Ngọc Sơn của viện Thúy Hoa, thì thấy một chiếc xe nhỏ đi tới, Dượng Đế nhìn kỹ, thì ra là Lý phu nhân ở viện Nghi Phượng. Lý phu nhân thấy xe rồng của Dượng Đế, vội vàng xuống xe, quỳ trước xe rồng. Dượng

Đế giờ tay đỡ dậy, rồi hỏi:

- Hay quá! Khanh trốn ở đâu bây giờ mới thấy? Hạ phu nhân nói rằng khanh mắc bệnh tương tư. Trẫm đang định tìm cách chữa chạy cho khanh đây!

Lý phu nhân cười thưa:

- Bệ hạ đừng rồi hoi mà đến, thiếp chỉ thương hoa tiếc ngọc, tham giấc ngủ nên tới chậm. Cúi xin bệ hạ tha tội. Nhưng không rõ bệ hạ triệu thiếp tới đâu bây giờ?

Dượng Đế bèn đem chuyện các mỹ nhân thi ca từ, các phu nhân định thi thơ, nên gọi đủ người tới dự, rồi lại chuyện hoàng hậu mời tới xem mộc lan, không thể không đi, lại kể một lượt. Lý phu nhân thưa:

- Nếu như bệ hạ tới xem hoa cùng hoàng hậu, thì thiếp có tới viện Thúy Hoa cũng chẳng thú vị gì nữa. Chi bằng thiếp xin về Nghi Phượng, làm xong thơ đưa trình bệ hạ cũng được.

Dượng Đế bảo:

- Nếu như khanh không được khỏe, thì cũng chẳng làm thơ viết từ làm gì. Mai kia hãy làm cũng được, cũng chẳng cần vội vàng. Hay khanh cùng trẫm tới xem hoa mộc lan. Đêm nay trẫm sẽ về viện Nghi Phượng nghỉ ngơi, trẫm còn có chuyện muốn nói.

Lý phu nhân không dám chối từ, Dương Đế kéo phu nhân cùng lên ngồi xe rồng, âu âu yếm yếm cùng nhau trò chuyện:

- Chẳng bao lâu đã đến nơi. Tiêu Hậu ra đón. Lý phu nhân chào Tiêu Hậu, Tiêu Hậu thưa:

- Thiếp thấy cây mộc lan trong sân, vạn hoa cùng nở, nên mới sai đến đón bệ hạ cùng thưởng thức.

Lại nói với Lý phu nhân:

- Hôm trước được phu nhân sai người tới thăm hỏi đem cho xuyên hoa huệ, đeo thật vừa vặn, lại rất tinh xảo, mấy hôm nay vẫn nhớ. Nay cùng đến với chúa thượng, thật hợp ý ta.

Lý phu nhân thưa:

- Vật nhỏ mọn, gọi là tỏ lòng kính trọng hoàng hậu, đâu dám mong hoàng hậu thương đến.

Dượng Đế nói:

- Ta lâu lắm không đến sân mộc lan, cũng muốn nhìn lại, không ngờ hoàng hậu cũng có ý như vậy.

Cả ba vừa đi vừa trò chuyện, đã tới sân mộc lan, Dương Đế nhìn tứ phía, chỉ thấy hoa lá đua tươi, muôn hồng nghìn tía.

Thật đúng là:

Hoàng gia phú quý nghiêng trời đất

Cung cấm phồn hoa quá vạn phương.

Dượng Đế cùng Tiêu Hậu đi loanh quanh một hồi, rồi quay vào trong sân uống rượu. Tiêu Hậu bây giờ mới hỏi:

- Bệ hạ đang làm gì trong Tây Uyển mà bị thiệp mời đến đây vậy?

Dượng Đế đáp:

- Trẫm ngủ trưa dậy, thấy bọn Chu Quý Nhi trốn ra hiên sau, thi ca hát, trẫm rình nghe hết. Kế cũng nhiều điều thú vị.

Tiêu Hậu hỏi:

- Có những gì thú vị?

Dượng Đế bèn đem chuyện chúng mỹ nhân ca hát ra sao, mình bình luận thế nào, kể lại tỉ mỉ. Tiêu Hậu nhìn bọn mỹ nhân rồi nói:

- Các khanh giỏi hát thế, sao không thử một vài bài để ta nghe, xem chúa thượng khen ngợi có đúng không nào?

Dượng Đế tán đồng ngay:

- Đúng lắm! Đúng lắm! Để giúp các khanh một tay, cứ mỗi khúc hát, trẫm với hoàng hậu mỗi người uống một chén rượu. Lý phu nhân cũng uống tiếp một chén.

Các mỹ nhân không dám chối từ, đành đem những khúc “Dương liễu từ” mới làm hát lại một hồi. Tiêu Hậu cũng hết lòng cổ vũ. Đến lượt Bảo Nhi, Dương Đế định khen chuyện Bảo Nhi, không quên ơn sâu nghĩa nặng của hoàng gia, để lưu ý hoàng hậu, không ngờ Bảo Nhi vốn lanh lợi, thông minh, không chịu hát từ cũ, lại đặt ngay khúc

mới để hát:

Dương liễu xanh xanh sắp nảy hoa (1)

Vẻ mày non nớt, phận cung nga

Cửu trùng riêng có trời xuân đó

Đâu dám khoe mưa móc đậm đà.

1 cả sáu bài từ này, bài nào cũng mở đầu bằng bốn chữ “Dương liễu thanh thanh”... Chữ “Dương” này đồng âm với chữ “Dương” họ của vua Tùy, lại cùng đồng âm với Dượng (Dượng, cũng đọc là Dạng, là Dương).

Dượng Đế nghe xong, vừa ngạc nhiên, vừa thích chí khen rồi:

- Hoàng hậu hãy xem con bé này, chuyện làm những điều không ngờ. Nó thấy có hoàng hậu ngồi đây, liền hát ngay:

Cửu trùng riêng có trời xuân đó

Đâu dám khoe mưa móc đậm đà.

Đúng là một con bé khiêm nhường, không bao giờ dám nghĩ tới được riêng ơn mưa móc cho mình.

Tiêu Hậu cũng cả mừng:

- Nó tuy tuổi còn ít, mà cũng đã có nhiều tài năng, lại biết được thân phận của mình.

Liên gọi đến trước mặt, thân rót một chén rượu ban cho Bảo Nhi, rồi truyền:

- Khanh tuổi này còn ít, mà đã biết cao thấp, rõ ràng thân phận, công việc của mình, lúc nào cũng nhớ tới ơn chúa thượng, không dám khoe khoang, thật xứng đáng bậc thực nữ vậy!

Rút ngay một cành thoa của mình, thưởng cho Bảo Nhi. Bảo Nhi cúi đầu tạ ơn, chẳng dám nói gì chỉ ngậy mặt ra cười.

Tiêu Hậu nói với Dượng Đế:

- Vừa rồi tay chân nói bệ hạ cùng làm thơ với chúng phu nhân ở viện Thúy Hoa, sao chẳng thấy đâu, chỉ có mỗi Lý phu nhân tới đây thôi.

Dượng Đế chỉ chúng mỹ nhân mà rằng:

- Nhân bọn này thi hát khúc mới, các phu nhân cũng vừa lúc tới, thấy thế, đòi trẫm ra đề mục, để làm cho vui. Lý phu nhân không thấy đến. Mãi tới lúc hoàng hậu vò trẫm tới đây, mới gặp ở Ngọc Sơn, nên cùng với Lý phu nhân tới đây xem hoa cho thêm vui.

Tiêu Hậu nói:

- Lý phu nhân đến đây, hoa thêm vẻ đẹp. Chỉ sợ làm dứt mất hứng thú chắm thơ thưởng từ của bệ hạ chăng?

Mọi người cười nói, Dượng Đế có vẻ như say, muốn đứng dậy tìm chỗ nghỉ ngơi, bèn đi vào phía trong thì thấy trên tường treo một bức họa lớn, đường nét xanh vàng óng ánh, cũng có lầu đài điện các, có cả làng xóm nhà cửa. Dượng Đế đứng ngẩn ra nhìn. Tiêu Hậu thấy thế, sợ xảy ra chuyện gì không hay cho nhà vua chăng, liền sai Bảo Nhi mời Dượng Đế lại bàn uống rượu. Bảo Nhi lại mời, nhưng Dượng Đế không chịu lại, vẫn đứng ngẩn ra nhìn. Tiêu Hậu gọi Bảo Nhi bưng đến cho Dượng Đế một chén trà Long Đoàn mới pha xong. Dượng Đế cũng chỉ nhìn bức tranh, không chịu uống.

Tiêu Hậu thấy Dượng Đế lạ lùng như thế, vội vàng đứng dậy, kéo Lý phu nhân đến bên, khẽ hỏi:

- Đây là nét vẽ tuyệt vời của bậc danh họa, có lẽ bệ hạ vì quá yêu thích, đến nỗi không rời mắt được nữa hay sao?

Dượng Đế đáp:

- Đây là bức họa vẽ cảnh Quảng Lăng, trẫm thấy cảnh này, bỗng nhớ tới phong cảnh Quảng Lăng trước đây, lòng lưu luyến không dứt ra được?

Tiêu Hậu thưa:

- Không biết giữa cảnh thực bên ngoài với cảnh trên bức họa này giống nhau nhiều ít?

Dượng Đế đáp:

- Nếu nói về cảnh sơn thanh thủy tú, liễu biếc hoa kiều, thì bức tranh này sao miêu tả được. Nhưng nếu chỉ nói đến đến chùa điện các thì trông cũng như được thấy trước mặt cảnh Quảng Lăng vậy!

Tiêu Hậu vừa đưa tay chỉ vừa hỏi:

- Con sông này là con sông gì, mà lại có những cánh buồm vòng vèo như thật vậy?

Dượng Đế thấy Tiêu Hậu hỏi, vội lại gần xem kỹ, lấy tay trái đặt lên vai Tiêu Hậu, còn tay kia chỉ lên bức tranh mà giảng giải:

- Đây không phải sông đào, mà chính là sông Dương Tử, sông này chảy từ Tây Trúc về, qua hơn vạn dặm núi cao rừng rậm, chảy thẳng ra biển. Vì vậy nó là đường phân giới nam bắc, từ xưa tới nay đều cho rằng chính tay thượng đế bày đặt, nên sông này càng trở nên nổi tiếng vậy.

Lý phu nhân hỏi:

- Men theo sông là những dãy núi gì mà nhiều đến thế, trình bệ hạ?

Dượng Đế đáp:

- Dãy chính giữa là Cam Tuyền Sơn, dãy bên trái là Phù Sơn, ngày xưa vua Đại Vũ trị thủy cũng đã từng qua đó. Ngày nay ở trên núi vẫn còn miếu thờ Đại Vũ. Dãy bên phải chính là dãy Đại Đồng Sơn Thời nhà Hán, Ngô Vương đã từng luyện đồng để đúc tiền ở đây, nên mới có tên Đại Đồng. Phía sau là một dãy thấp hơn, gọi là Hoành Sơn, Thái tử Lương Chiêu Minh đã từng đọc sách ở vùng núi này. Bốn phía chung quanh, thì là Qua Bộ Sơn, La Phù Sơn, Ma Ha Sơn, Lăng Sơn, Cô Sơn, đều là cửa ngõ của vùng Quảng Lăng cả.

Lý phu nhân lặng lẽ gọi Quý Nhi rót hai chén trà đặc lại. Lý phu nhân bưng một chén mời Tiêu Hậu, còn một chén thì thông thả mời Dượng Đế. Dượng Đế đón lấy, Tiêu Hậu trả lại chén rồi hỏi tiếp:

- Trong này có những thành nào, thuộc vùng nào thưa bệ hạ?

Dượng Đế uống xong chén trà, liền đáp:

- Đây chính là Vu Thành cũng gọi là Cổ Hàn, Câu Thành, chính là kinh đô xưa của vua Ngô Phù Sai thời Chiến Quốc, phía bên có sông nhỏ, chính cũng là sông do vua Ngô đào, để bảo vệ Vu Thành. Tòa thành này án ngữ vùng Quảng Lăng, lại được núi sông gìn giữ. Ngày

trước trẫm từng cai quản Dương Châu, ý cũng định xây dựng kinh đô ở đây, để thu hút được tú khí của non sông vậy.

Lý phu nhân hỏi:

- Một tòa thành nhỏ như vậy, làm sao đủ cho bậc thiên tử lập nghiệp, kiến đô?

Dượng Đế cười đáp:

- Phu nhân nhìn trong bức họa thì nhỏ như thế thôi, nhưng ở ngoài thực thì rất mênh mông, tha hồ mà vùng vẫy.

Lại đưa tay chỉ góc tây bắc rồi nói tiếp:

- Chỉ riêng vùng này, cũng đã có tới hơn hai trăm dặm, so với Tây Uyển, cũng suýt soát bằng nhau rồi. Trẫm mà xây đô ở đây, thì cũng có thể dựng đủ mười sáu viện, chẳng kém gì Tây Uyển cả.

Rồi đưa tay chỉ cả các vùng xung quanh:

- Vùng này có thể xây đài, chỗ này có thể dựng lầu, đây thì phải làm cầu, còn đây là có thể đào hồ được.

Dượng Đế thao thao hứng chí tay chân vung vẩy loạn xạ. Tiêu Hậu thấy thế liền cười:

- Bệ hạ mới nói mà đã hứng thú đến thế. Sao không sai người làm nhanh lên, để tiện thiếp, cùng chúng phu nhân, mỹ nhân du ngoạn một chuyến cho thỏa?

Dượng Đế đáp:

- Trẫm vốn đã có ý đó, chỉ giận là đường bộ tuy cũng có ly cung biệt quán, cũng là trạm dịch (1). Nhưng rất khó nhọc phiền toái, lại nhiều phi tần, cung nữ theo sau, rồi đường xá xa xôi, rơi rụng dọc đường, không thể nào mà đi được đâu?

1 Ly cung, biệt quán: Nơi dành riêng cho vua chúa trong khi đi tuần du. Trạm dịch: trạm dành cho quan lại, đi lại và chuyển công văn giấy tờ.

Lý phu nhân thưa:

- Sao không tìm đường thủy, đóng nhiều thuyền rồng, để chúng thiếp cũng có thể tham dự mà vẫn nhàn nhã?

Dượng Đế cười đáp:

- Nếu có đường thủy như thế, thì chẳng phải chờ đến ngày nay.

Tiêu Hậu hỏi:

- Nếu không có đường sông nào khác, thì cũng có thể theo sông Dương Tử mà đi không được sao?

Dượng Đế đáp:

- Như thế thì quá xa, mà cũng không có đường thông đâu?

Tiêu Hậu lại gợi ý:

- Bệ hạ chẳng nên nhất quyết đến thế. Ngày mai hãy vời các quan bàn bạc xem sao. Biết đâu có đường thủy nào đó mà chưa biết thì sao. Giờ thì hãy cứ uống rượu đi đã, việc gì mà mua sầu chuốc não vội.

Dượng Đế liền kéo tay Tiêu Hậu, ba người lại ra trước sân ngồi uống rượu. Người này một chén, người kia một chén, uống cho đến khi lên đèn, Lý phu nhân đứng dậy, xin phép Dượng Đế và Tiêu Hậu về viện. Dượng Đế không đáp, chỉ quay lại nhìn Tiêu Hậu. Tiêu Hậu biết ý Dượng Đế, lại thêm tính tình Lý phu nhân vốn hiền lành, ngày thường vẫn thường luôn tới cung thăm hỏi vì vậy được Tiêu Hậu đối xử rất thân thiết, nên Tiêu Hậu bèn giữ lại:

- Phu nhân chứ có phải ai khác đâu, hãy ở lại với ta đêm nay, có gì phải nghi ngại. Phương chi bệ hạ cũng có ở đây, không để phu nhân phải lạnh lòng đâu?

Dượng Đế cười đáp:

- Hoàng hậu có chỗ không rõ, Lý phu nhân mấy hôm nay trong người không được khỏe, trăm phải đưa tới đây để khuây khỏa ít nhiều.

Tiêu Hậu liền cười:

- Người không được khỏe, cũng chẳng có gì đáng ngại cả. Cứ ở lại đây chờ chốc nữa hoàng hôn xuống, ta sẽ nói với bệ hạ cho một lá bùa, nhất định sáng mai tinh thần sáng khoái hơn ngay thôi mà!

Lý phu nhân chỉ đành bưng miệng mà cười, lại thấy Tiêu Hậu ân cần, uống thêm mấy chén rượu, rồi cùng Dượng Đế, Tiêu Hậu vào

cung nghi ngơi.

Đuốc hoa hai ngọn nhà vàng

Đồng tâm kết giải, buộc ràng đuốc hoa.

Ngày hôm sau, Dượng Đế thiết triều, quần thần cũng bàn bạc, tìm đường thủy thông thẳng tới Quảng Lăng, để vua tuần du. Quần thần đều tâu:

- Đường bộ đã có, chúng thần chưa từng nghe có đường thủy nào có thể thông thương được?

Dượng Đế cứ nhất định bắt quần thần phải nghĩ cách đào một con sông đào. Các quan mặt ngăn nhìn nhau, không biết thừa bẫm thế nào, ai nấy bàn cãi một hồi, rồi đành tâu lưỡng lự:

- Chúng thần ngu muội. Xin bệ hạ hãy khoan khoan, để chúng thần còn bàn bạc với các bộ, các châu quận xem sao, rồi sẽ xin tâu trình chu đáo.

Dượng Đế bằng lòng, truyền chỉ bãi chầu, quay vào hậu cung.

Chính là :

Sông này tiếp bậy kia

Dục vọng ôm kè kè

Non sông dù như đá

Cũng phải tan thành cả!

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Tiết Dã Nhi múa kiếm góp tiệc vui,
Chúng phu nhân đề thơ mong sủng ái.

Từ rằng:

Oanh vẫn chưa già, chào én mới

Cuộc vui chung rượu ngọt chuyển tay

Múa gươm trở hết sắc tài

Gheo người khéo dướn đôi ngài cong cong

Trên tờ gấm đặt dòng chọn chữ

Câu vắn dài phượng múa nên thơ

Nhún nhường dè dặt đợi chờ

Voi đầy hãỵ cạn, thẫn thờ mà chi

Tình sâu thiên tải nhất nhĩ...

Theo điệu “Ngọc thụ hậu đình hoa”

..

Từ xưa thơ từ, tuy là tả tình gợi hứng, nhưng cũng phải biết đủ khai thừa chuyển hợp, chứ không thể nào viết dây cà ra dây muống, dập dập xóa xóa cho được. Tác giả ngày nay, từ cho đẹp, ý cho mới, tứ cho khác thường, mà chẳng để ý gì đến cốt khí bên trong, chẳng đếm xỉa đến luật chung. Cũng chẳng khác gì cô gái cậy trời ban cho ít nhiều tài sắc, nhưng số mệnh chẳng may gặp phải kẻ hoang toàng, đến nỗi tâm thần bấn loạn, việc không đáng làm lại làm, việc đáng làm lại không làm.

Lại tiếp chuyện Dượng Đế cùng chúng thần bàn luận về việc sông nước chưa ngã ngũ, Dượng Đế lúc vào hậu cung. Tiêu Hậu ra đón hỏi:

- Bệ hạ cùng bá quan bàn về chuyện đường thủy thế nào rồi?

Dượng Đế đáp:

- Chúng thần bàn bạc hồi lâu, chẳng thấy có đường thủy nào có thể đi được. Sau đó đành phải xem xét lại, có lẽ cũng khó mà có được đâu!

Tiêu Hậu khuyên:

- Cứ để cho bá quan bàn luận xem, may ra có đường nào chẳng, sau đó hãy hay. Bệ hạ chớ cần phải lo những việc chưa tới, mà quên mất cả những việc trước mắt.

Dượng Đế hỏi:

- Sao không thấy Lý phu nhân đâu cả?

Tiêu Hậu đáp:

- Phu nhân nghĩ đến đề thơ, lại sợ các phu nhân khác đến tìm, thấy đang ở đây, có chỗ không tiện, nên đợi bệ hạ không được vội trở về viện rồi.

Thấy Tiêu Hậu nói thế. Dượng Đế bèn rú:

- Sao đến bây giờ vẫn không thấy các phu nhân đem thơ đến trình. Hay hoàng hậu cùng đi với trẫm đến Tây Uyển hỏi xem sao?

Tiêu Hậu thưa:

- Thế cũng được! Hôm vừa rời viện Ý Âm cho người đến nói hoa liễu nở mười phần tươi đẹp, mời thiếp đến thưởng ngoạn, nhưng vì hai ngày nay không lúc nào rỗi, nên chưa đi được. Hôm nay tiết trời ấm áp, sao bệ hạ không cùng tới đó cho vui?

Dượng Đế cười đáp:

- Hoàng hậu cũng nghĩ đến chuyện tiêu khiển sao?

Tiêu Hậu đáp:

- Thiếp vốn phận đàn bà, thì cũng tiêu khiển đến thế, làm sao mà theo kịp bệ hạ, chạy đông ngó tây, thật trăm phần khoái lạc cho được!

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu mà nói thế, trẫm sẽ không đi đâu nữa, chỉ ngồi đây

gối kê gối, nói chuyện tâm tình với hoàng hậu thôi, có nên chăng?

Tiêu Hậu khẽ cười:

- Thiếp chỉ mới đùa thế thôi. Chưa gì bệ hạ đã nghĩ là nói thật.

Vừa nói, Tiêu Hậu vừa kéo tay Dượng Đế ra khỏi cửa cung, quay lại gọi Bảo Nhi cùng các mỹ nhân tới viện Ý Âm hầu Dượng Đế.

Tiêu Hậu cùng Dượng Đế lên xe rồng đến viện Ý Âm. Hạ phu nhân ra đón. Dượng Đế hỏi:

- Hôm qua các phu nhân làm thơ ra sao mà không thấy đưa trình trẫm xem?

Hạ phu nhân chào Tiêu Hậu xong bèn thưa:

- Thơ chưa làm xong, thấy chúa thượng về cung, chúng thiếp cũng bỏ về cả.

Dượng Đế cười:

- Các khanh to gan thật. Thấy trẫm về cung, thế là thánh chỉ chẳng ai nghe nữa!

Hạ phu nhân cười thưa:

- Thơ phần lớn đã làm cả, đều đã nạp cho Tần phu nhân ở viện Thanh Tu, Tần phu nhân sẽ trình chúa thượng.

Rồi quay lại hỏi Tiêu Hậu:

- Hôm trước sai người sang mời hoàng hậu, sao mãi hôm nay mới được hoàng hậu giáng lâm.

Tiêu Hậu đáp:

- Được phu nhân có lời mời, cũng luôn nghĩ đến, nhưng nhiều chuyện quá, xuân chưa đi mà bệnh đã tới, thấy trong người vừa mệt vừa nhác. May bệ hạ rủ, nên mới cùng tới vậy!

Chuyện trò một hồi, dạo quanh ngắm nghĩa trước sau, chỉ thấy oanh hót hoa rụng, trời ấm áp, gió nhẹ nhẹ, giữa tiết xuân hết hạ về quang cảnh thật đáng yêu.

Chính là:

Loáng thoáng lá hoa, xem chẳng hết

Lẳng lơ trăng gió ý sao đây?

Dượng Đế nhìn ngắm một hồi, trong lòng khoan khoái, nói với Tiêu Hậu:

- May được hoàng hậu cùng thưởng ngoạn, nếu không phong cảnh tươi đẹp đường này, đành bỏ phí cả.

Hạ phu nhân vội bày tiệc rượu, Dượng Đế uống luôn mấy chén, bỗng hỏi:

- Bọn Bảo Nhi đâu, sao không thấy tới?

Mọi người vội sai đi gọi, thì chẳng thấy ở trong viện, tìm kiếm một hồi lâu, chạy đông chạy tây, Dượng Đế thấy có vẻ nhốn nháo khác thường, bèn phán:

- Chỉ có một con bé con, trốn ở đâu, sao bây giờ chưa thấy, thế là thế nào?

Mọi người thấy không thể nào giấu được, đành phải đẩy Bảo Nhi ra, Bảo Nhi quỳ thưa:

- Chúng thiếp trên núi viện Nhân Trí, xem múa kiếm, không ngờ chúa thượng cùng hoàng hậu gọi đến, không kịp về hầu hạ. Tội thật đáng chết vạn lần.

Dượng Đế hỏi:

- Ai múa kiếm mà xem?

Bảo Nhi thưa:

- Dạ, Tiết Dã Nhi!

Dượng Đế phán:

- Lâu nay trẫm có nghe Dã Nhi múa kiếm bao giờ đâu. Hay là các người nói bậy?

Tiêu Hậu xen vào:

- Bậy hay không, có gì là khó thấy, chỉ cần gọi Dã Nhi lại, thì rõ ngay đầu đuôi.

Dượng Đế gật đầu, cho phép bọn mỹ nhân đứng dậy, rồi sai nội thị đi gọi Dã Nhi. Chẳng bao lâu, đã thấy Dã Nhi tới. Cách trang phục ra sao, nhìn ra chỉ thấy:

*Khoác một tấm áo hồng phơn phớt
Thoáng xem như nắng sớm mong manh
Dải là loáng thoáng trắng xanh
Phải chăng nước biếc Bồng Doanh cắt thành . .
Tóc mây mấy búi hữu tình
Hai vòng ngọc bích lung linh tai ngoài
Xuyên vàng đồng đánh cánh loan bay
Phượng múa muôn màu một sợi dây
Trong toát hoa lê vung cánh ngọc
Xanh rờn dương liễu uốn mành mây
Không chút bụi trần, ắt hẳn vườn tiên sa xuống vậy
Có dư hào hiệp, nào ngờ cõi tục hiện về đây.*

Dượng Đế thấy Dã Nhi, bèn hỏi:

- Người cũng là một con bé con, nếu biết múa kiếm, sao không múa cho trẫm xem, mà lại múa ở đâu đâu để đến nỗi huyên não cả vườn cấm?

Dã Nhi thưa:

- Múa kiếm vốn không phải phận sự bọn thiếp. Chẳng qua bị chúng mỹ nhân nài ép mãi, nên cũng múa may ít nhiều, chẳng có gì là đẹp. Đâu dám múa trước mặt chúa thượng cùng hoàng hậu khoe khoang cho được.

Dượng Đế cười:

- Người đẹp múa kiếm, chính là một cảnh rất tuyệt vời đáng xem, làm sao lại nói không phải phận sự. Hãy ban cho Dã Nhi một chén rượu, rồi múa một hồi cho trẫm xem ra sao.

Dã Nhi không dám chối, uống rượu xong, cầm hai thanh bảo kiếm, xuống phía dưới thềm vén áo, cũng không xắn tay, nhẹ nhàng khéo léo vung những đường kiếm đầu tiên. Ban đầu hãy còn phân biệt được đường qua đường tới, còn nhận ra hình dáng uyển chuyển, yếu diệu một cách mỹ nhân chẳng khác gì con chuồn chuồn đỏ xinh xắn

bay chập chờn trên mặt nước xanh như con chim én bay vút trong đám hoa lá, càng rõ thêm vẻ đẹp của bậc thuyền quyền. Càng về sau đường kiếm càng nhanh hơn không thấy lưỡi kiếm đâu nữa, chỉ thấy loang loáng hai con rồng trắng quẩn lên lượn xuống. Múa đến chỗ tuyệt diệu nhất thì kiếm cũng chẳng thấy, người cũng chẳng thấy, chỉ nghe thấy tiếng gió rít mạnh lạnh người, hào quang rực sáng, như mưa tuyết ngày đông. Dượng Đế cùng Tiêu Hậu nhìn xuống, mặt mày đều hớn hở, ngạc nhiên, vỗ tay khen giỏi.

Dã Nhi múa một hồi, rồi như dòng nước cuộn trào, tuôn về góc sân phía đông nam, Dượng Đế ngạc nhiên, đứng hẳn lên nhìn theo. Bỗng nghe rầm một tiếng, cây táo to đã bị chém ngã ngay góc sân, cả bọn từ nội giám cho đến phu nhân đều vội chạy vào viện tránh. Dã Nhi nhảy múa như một cái bóng, thu đôi kiếm lại, khác gì hoa tuyết thu về một mối, thôi bay phoi phới trời xuân, lại trở về hình dáng xinh đẹp như trước, nhẹ nhàng bước lại trước thềm, đặt hai thanh bảo kiếm xuống, hơi thở vẫn đều đặn, mặt cũng chẳng hồng hơn, mái tóc một sợi cũng chẳng rối loạn, Dưới thềm một hạt bụi cũng chẳng thấy dính chân. Xiêm y vẫn gọn gàng như cũ, mặt mày thật tươi tỉnh đáng yêu. Dượng Đế không ngăn nổi vui mừng, đập bàn mà tán thưởng:

- Kỳ tài thay Dã Nhi! Khiến cho người xem thích muốn chết được!

Liên gọi Dã Nhi tới bên, vuốt ve làn da thơm nức mùi hương phấn, chẳng khác gì bạch ngọc một màu, thật muôn phần đáng yêu. Trong lòng vô cùng thích thú, Dượng Đế nói với Tiêu Hậu:

- Trông dáng điệu của Dã Nhi, thật là đáng bậc anh hùng tài nữ, chẳng phải tiên phong đạo cốt thì không thể nào được thế. Nếu không có hôm nay, thì trầm lại mắc một lỗi lầm nữa.

Tiêu Hậu thưa:

- Đúng là chưa muộn đâu. Đến thần thiếp xem mà còn hết lòng tán phục nữa là.

Dượng Đế nghe thế cả cười.

Chính là:

*Diệu kỳ khó định giả hay chân
Đường kiếm tinh đến mức nhập thân
Thoát tục hãy xem người ngọc múa
Hoa lê đây viện sạch hơi trần.*

Dương Đế trở lại chỗ ngồi, Tiêu Hậu nói:

- Hôm nay vui vẻ thế này, nên phải uống nhiều hơn hôm qua. Tất cả đều là ơn huệ của Hạ phu nhân cả đây thôi.

Hạ phu nhân thưa:

- Thiếp thì có công lao gì. May có Dã Nhi múa kiếm làm cuộc vui thêm rộn ràng. Vì vậy chúa thượng cùng hoàng hậu nên uống một chén lớn. Dã Nhi cũng đáng được đứng ra hầu một chén.

Dương Đế cười:

- Thế thì làm sao chủ nhân không uống cho được?

Hạ phu nhân đáp:

- Thiếp cũng xin uống hầu một chén.

Giữa lúc đang rót, cung nữ vào quỳ thưa:

- Trình chúa thượng, chúng phu nhân đang vào!

Hạ phu nhân thấy, vội vàng chạy ra đón. Cả mười sáu vị phu nhân, thế là không thiếu người nào, lần lượt tiến lên chào Dương Đế và Tiêu Hậu, sau đó thăm hỏi Hạ phu nhân vài câu. Chủ nhân sai cung nữ dọn lại bàn rượu, tất cả ngồi vào chỗ.

Dương Đế cười nói:

- Các khanh sao mãi giờ mới tới gặp trẫm. Không sợ chủ khảo cuộc thi thơ phạt hay sao. Trước tiên hãy phạt mỗi khanh ba chén, sau đó hãy đem thơ ra trình.

Hạ phu nhân thưa:

- Chủ khảo hôm nay thì không phải là bệ hạ nữa đâu, mà là hoàng hậu kia. Bệ hạ chỉ nên làm phó chủ khảo.

Dương Đế hỏi:

- Như thế là tại sao?

Định phu nhân thưa:

- Chủ nhân của chúng thiếp trong tường vách hậu cung chính là hoàng hậu. Bệ hạ lý ra là nên theo phép “hồi ty” (1), thì mới tránh được sự hiềm nghi.

Tiêu Hậu đáp:

- Kinh Dịch hay kinh Mỹ nhân thì đều chủ ở chỗ bồi đắp nhân tài cả thôi.

Dượng Đế cũng cười:

- Hoàng hậu từ lâu đã thuộc thơ “Quan thu” của Kinh Thi, vốn rất am hiểu lời dạy của các kinh sách.

Tiêu Hậu cười đáp:

- Không bằng được bệ hạ chuyên chỉ có kinh “Xuân Thu”. (2)

1 Hồi ty: quay lại để tránh. Ngày xưa những người đi coi thi, chấm thi, nếu đến nơi có người nhà, học trò mình thì phải làm giấy, xin “hồi ty” để tránh chuyện gian lận.

2 Kinh “Xuân Thu”: một trong ngũ kinh, bốn kinh kia là Thi, Thư, Lễ, Dịch. Ở đây Tiêu Hậu dùng chữ “Xuân Thu” theo nghĩa nữ sắc, xuân lan thu cúc, để đùa chọc.

Cả bọn từ phu nhân đến mỹ nhân đều cười rũ rượi một loạt.

Tân phu nhân lấy ở trong tay cung nữ một tập thơ, từ, dâng lên Dượng Đế. Dượng Đế giờ tờ đầu tiên ra xem thấy ghi: “Thần thiếp Khương Quế ở viện Nhân Trí kính trình ngự lãm”. Phía dưới là con dấu vuông nhỏ in ba chữ “Nguyệt Tiên thị”. Dượng Đế thấy thế nhìn Khương phu nhân cười:

- Nếu bàn cho ra nhẽ, thì nên lấy tuổi mà xếp thứ tự. Khanh là ít tuổi nhất, vì sao lại được đặt lên trên cùng?

Khương phu nhân thưa:

- Hôm qua cũng vì Dương phu nhân cùng Chu phu nhân nói rằng ai xong trước thì xếp trước, không việc gì phải câu nệ. Thiếp vì trong lòng chẳng có chữ nghĩa gì, chẳng có vốn đâu mà nghĩ ngợi, nên làm xong trước vậy, không thể nào so với các phu nhân khác, bụng đầy

các thứ; phải nghiền ngẫm rất kỹ lưỡng.

Nói chưa dứt, thì Tần phu nhân đáp:

- Chúng tôi bị Khương phu nhân đem ra trêu chọc còn được. Còn tại sao Phu nhân lại nỡ đùa cả Sa phu nhân nữa sao?

Khương phu nhân hỏi:

- Đâu dám trêu chọc Sa phu nhân?

Tần phu nhân đáp:

- Phu nhân nói “bụng đầy các thứ”, không là nói tới Sa phu nhân sao?

Khương phu nhân bèn nói:

- Thật quả không biết. Xin Sa phu nhân tha tội.

Tiêu Hậu nghe nói thế, vội vàng hỏi:

- Cứ như các phu nhân bàn cãi, thì quả là Sa phu nhân có tin mừng thật sao? Đó chính là điềm linh thiêng của chín miếu, là phúc lớn của chúa thượng đây vậy!

Dượng Đế chưa biết nói sao, chỉ giương mắt nhìn Sa phu nhân, hai má đỏ hồng như hai đám hồng vân, hiện trên nền trời biếc, cúi đầu không nói. Dượng Đế vẫn chưa hiểu rõ, ghé vào tai Lương phu nhân hỏi nhỏ:

- Phu nhân vốn nổi tiếng thật thà, hãy nói cho trẫm hay, Sa phu nhân có tin mừng, là chuyện gì vậy?

Lương phu nhân giơ ba ngón tay cạnh bàn, khẽ thưa:

- Đã có ba tháng nay rồi?

Dượng Đế thấy nói thế, cả mừng:

- Hay lắm, hay lắm! Mau đem rượu ngon ra đây rót cho trẫm ba chén lớn. Hoàng hậu cũng nên uống ba chén nữa.

Dương phu nhân thưa:

- Điều này đều nhờ đức hóa của hoàng hậu mà ra, khiến cho chúng thiếp cũng được thấm nhuần ơn sâu. Ba chén làm sao báo đáp được ơn hoàng hậu. Còn chúa thượng thì có công lao gì ở đây, mà cũng uống ba chén.

Dượng Đế cười đáp:

- Dẫu chẳng có công gì lớn lao, nhưng trăm vẫn có ít nhiều khó nhọc chứ? Tất cả các khanh, nhất loạt đều phải uống đủ ba chén lớn vậy.

Rồi cười, nói riêng với Sa phu nhân:

- Phu nhân thì chỉ nên uống một chén là đủ.

Giả phu nhân vội hỏi:

- Bệ hạ lại không công bằng rồi. Vừa mới nói tất cả đều phải uống ba chén, vì sao Sa phu nhân lại chỉ uống một chén thôi?

Giang phu nhân tiếp:

- Chốc nữa xem thơ, từ, nếu bệ hạ cũng không công bằng nữa, phải xin hoàng hậu xem lại cho.

Dượng Đế vừa cười vừa uống rượu, vừa xem thơ của Khương phu nhân, thì thấy có một bài tuyệt cú:

Sáu cung mây tóc dám đua chen

Đừng để thiên nhan một chút nhàn

Hết mùa lại ca luôn một khúc

Ấy rằng thượng giới, ấy nhân gian?

Dượng Đế cười phán:

- Khương phu nhân lâu nay chưa từng ngâm vịnh, nay mới thấy xuất hiện, mà cũng không đến nỗi nào!

Lại xem đến tờ tiếp theo, trên thấy đề: “Viện Ảnh Văn, thần thiếp Tạ Sơ Ngạc” phía dưới ấn đóng có ba chữ: “Thiên Nhiên thị”.

Cũng có một bài tuyệt cú:

Chiều tà trang điểm một chồi hoa

Cánh biếc xe rồng vội lướt ra

Đêm vắng lâu ai làn điệu mới

Ngập ngừng tay lựa khúc tì bà.

Dượng Đế nói với Tạ phu nhân:

- Trong thơ lâu nay có thể tỷ, thể hứng, chẳng qua chỉ là mượn đề

để ngụ ý mình cả. Khanh trái lại nói rất thực. Hôm vừa rồi, trầm nghĩ lại ở viện Thanh Tu, cách tường mà vẫn nghe bên viện Ảnh Văn, Tạ phu nhân đàn tì bà, thật như vừa oán vừa như sầu, như khóc như than. Khiến cho người nghe không tài nào ngủ được. Nay bài thơ này cũng như vẽ lại cảnh tình ấy vậy.

Tiêu Hậu thưa:

- Nếu hay đến như vậy, xin được có dịp thỉnh giáo Tạ phu nhân.

Dượng Đế xem tiếp tờ sau: “Viện Thúy Hoa thần thiếp Hoa Thư Hà”, chữ trên ấn là: “Tự Ban Hồng”. Có một bài từ, Dương Đế đọc to để mọi người cùng được nghe:

*Giấc mộng bên song hỏi tỉnh say
Nỗi lòng não nuột, một hay hai
Gốc hoa nhật được chiếc thoa cài
Ngôi lựa thêm mai
Trèo bực thêm mai
Ngân Hà trước mắt ngõ Thiên Thai
Nào phải mây dày
Mà hóa gió bay
Cầu ô nhịp nhịp ai bày
Rằng chúa thượng xui
Hay tiện thiếp xui.
Theo điệu “Nhất tiền mai”*

Dương Đế đọc xong, Tiêu Hậu hỏi:

- Bài này của ai? Đọc nghe cũng thú vị đấy!

Dương Đế đáp:

- Của Hoa phu nhân đấy?

Tiêu Hậu cười:

- Chỉ sợ Hoa phu nhân đêm nay không trở dậy nổi.

Dương Đế đáp:

- Từ cú hoa mỹ, duyên dáng, tả được cái hình sắc của người

đẹp.

Hoa phu nhân thưa:

- Cũng cốt chỉ làm cho đủ bài bản, nào có tình gì đâu, mong bệ hạ bỏ qua cho.

Phàn phu nhân cũng thưa:

- Hoa phu nhân quá khiêm nhường. Xin bệ hạ hãy phạt một chén rượu.

Dượng Đế gật đầu, lại xem tiếp tờ sau: “Viện Hòa Minh, thần thiếp Giang Đào”. Dấu in là: “Kinh Ba thị”. Lại có hai bài tuyệt cú:

Bài một:

Một tắt Dương Châu ba tháng xuân

Cầu bên năm nhịp cỏ lãn tăn

Quân vương dù hỏi đâu nhà thiếp

Xin chỉ Quỳnh Hoa xóm cũng gần.

Bài hai:

Điểm phấn tô son sớm đã xong

Trưa về nghe vệt nói trong lòng

Quân vương dù hỏi đêm mưa gió

Thẹn dấu bên hoa hài mũi cong.

Dượng Đế đọc xong, lại phán:

- Hai bài thơ này tình đẹp lời hay. Nhưng lòng nhớ quê, nhớ nhà có vẻ quá thiết tha chăng?

Tiêu Hậu sai cung nhân lấy ba chén lớn đến:

- Xin mời bệ hạ uống ba chén này!

Dượng Đế hỏi:

- Hoàng hậu vì có gì mà phạt trẫm?

Tiêu Hậu đáp:

- Bệ hạ phán xét về bài thơ này không đúng vì vậy phải phạt chứ sao?

Dượng Đế hỏi:

- Hoàng hậu bảo chỗ nào không đúng?

Tiêu Hậu đáp:

- Chỉ cần nói ra là bệ hạ thấy ngay thôi mà. Xin các phu nhân hãy lại đây mà xem.

Các phu nhân thấy nói thế, nhất tề kéo lại sau lưng Tiêu Hậu.

Tiêu Hậu chỉ vào bài thơ của Giang phu nhân mà nói:

- Hai bài thơ này là thuộc thể hứng, thể tỷ. Bài đầu, là Giang phu nhân mượn lòng nhớ quê hương để thể hiện nỗi lòng mình với quân vương, chứ thực ra đâu có phải là để nói nỗi nhớ nhà, mà chính là để nói về đức vua vậy. Bài thứ hai, từ cú cũng theo như bài đầu vậy thôi, thế thì không phải là bình không đúng là gì nữa.

Dượng Đế cười ha hả:

- Trẫm sao lại không biết tới chuyện này. Chẳng qua vì hoàng hậu cùng các phu nhân đều ở trước mặt, thật khó nói ra ý Giang phu nhân nghĩ đến trẫm. Người xem thơ đành phải nói khác ý thơ đi vậy!

Chu phu nhân nói:

- May mà có hoàng hậu sáng suốt chỉ ra được ý này của bài thơ. Nếu không chị em ta đã bị bệ hạ lừa cả rồi còn gì!

Dượng Đế phán:

- Trẫm xin rót một chén mừng hoàng hậu, vì đã có công sửa lỗi cho trẫm trở về đường chính. Còn một chén thì xin nhường Chu phu nhân đã có lời bình xác đáng. Một chén nữa trẫm xin tự uống.

Chu phu nhân cười thưa:

- Thế là nói ra thì chẳng được gì lại còn bị phạt rượu. Tại sao Giang phu nhân không uống?

Tiêu Hậu nói:

- Ba chén này của bệ hạ, hãy cùng nhau uống đỡ hai chén. Còn một thì tự bệ hạ uống vậy. Thế là công bằng.

Các phu nhân rót ra cùng uống, Dượng Đế cũng uống chén phần mình. Rồi lại xem tiếp tờ dưới: “Viên Văn An, thần thiếp Dịch Huyền Nhụy”. Con dấu có ba chữ: “Tự Đình Chân”. Lại cũng một bài từ như

Hoa phu nhân, theo điệu: “Vu Sơn nhất đoạn vân”:

Mưa sao nhuần khắp núi non

Mây sao bóng mát đầu nguồn âm u?

Hoa xuân cỏ nhuộm màu thu

Dao Trì hồng biếc rộng nhờ ơn trên

Dây đàn khẽ động tay tiên

Nồng hương ngự đã nghiêng nghiêng nhẹ sâu.

Dượng Đế đọc xong, khen:

- Hay lắm! Buồn mà không thương, vui mà không lâm, học được chính thể của từ khúc vậy.

Tiêu Hậu cười:

- Khúc này thì người khác chẳng làm được đâu. Hay hơn cả là câu cuối cùng. Bệ hạ đáng uống một chén lớn để mừng vậy!

Dượng Đế cũng phụ họa:

- Đáng uống lắm, mau rót ra đây!

Xem tiếp, thấy đề: “Viện Thu Thanh, thần thiếp Ấn Hoa, kính trình ngự lâm”. Con dấu in rõ: “Tiểu tỵ Nam Kha”, bốn chữ bài tuyệt cú sau đây:

Đình viện non trưa tỉnh giấc oanh

Bờ ao những biếng hái tần xanh

Ơn riêng quyến luyến hầu quên lễ

Trong mộng mấy lần miêng gọi “Khanh”.

Dượng Đế cũng khen:

- Hay lắm? Văn là người vậy. Tình ý thật tự nhiên.

Tiêu Hậu đùa:

- Nếu có thêm vài tiếng “Khanh” nữa thì bệ hạ còn khen hơn nữa kia!

La phu nhân cũng cười:

- Tiếng gọi hay đến thế sao, sao Tiết phu nhân không rót mời chúa thượng một chén?

Tiết phu nhân mặt thẹn đỏ bừng, đành gượng đứng lên, Dượng Đế trông thấy, vội ngăn:

- Khanh cứ ngồi xuống. Không cần phải nghe lời La phu nhân xúi đầu!

Lại tiếp lần này là: “Viện Tích Chân, thần thiếp Phần Quyên”, con dấu là: “Tổ Vân thị” cũng là một bài tuyệt cú:

Trong thơ mơ mộng ơn mưa móc

“Phú Trường Môn” không nhọc Tương Như (1)

Tắm xong được lệnh vua chờ

Áo xiêm xoa vuốt cho mờ nếp nhăn.

1 Tư Mã Tương Như, nhà văn nổi tiếng thời Hán, làm giúp cho một cung phi bị vua ghét bỏ, bài “Trường Môn phú”. Vua đọc, lại yêu người cung nữ như xưa! (Tù Hải).

Dượng Đế phán:

- Tình thì sâu sắc mà ý thì mặn mà, đúng là thơ của bậc giai nhân.

Giờ tiếp trang khác, trên giấy ghi: “Viện Giáng Dương, thần thiếp Gia Tế Trinh, căn trình ngự lãm”. Con dấu có ba chữ: “Tự Lâm Vân”, phía dưới là hai bài tuyệt cú.

Bài một:

Chất ngọc trắng trong chẳng bợn màu

Hương đưa thoang thoảng lạ quen nào

Tiêu Tương một giấc say rồi tỉnh

Sáng cả lan can vạt tổ bào.

Bài hai:

Tương tư bài họa nghĩ rằng cao

Từ thuở thừa ân tình đã sâu

Chợt nhớ mơ màng ban xuyên ngọc

Cầu vòng rạng rỡ ánh muôn sao!

Dượng Đế khẽ cười khen:

- Chẳng cần thoa son dồi phấn, đúng là vẻ đẹp của thiên nhiên,

cho nên dẫu có xù xì một chút nhưng vẫn đẹp vẫn xinh.

Bỗng thấy các phu nhân khúc khích cười, Dương Đế hỏi:

- Các khanh cười cái gì nào?

Khương phu nhân thưa:

- Chúng thiếp cười chuyện hôm qua.

Mới nói xong, vội yên lặng một lát, rồi lại tiếp:

- Thiếp không nói nữa. Vừa rồi vì có chuyện Sa phu nhân, sao nay lại còn đại mồm đại miệng thế không biết!

Dương Đế dọa:

- Khanh không nói, trẫm sẽ phạt tiếp ba chén.

Hoa phu nhân thưa:

- Khương phu nhân không uống được nữa đâu, xin để thiếp nói thì hơn. Hôm qua, Giả phu nhân làm thơ, một hồi lâu mới nháp xong, vừa đọc vừa lắc đầu, rồi vo viên tờ giấy lại nuốt kỳ hết, như thế đến ba lần, nuốt đúng ba viên giấy tròn, về sau thấy bệ hạ đi khỏi, mới nhờ Chu phu nhân cùng Dương phu nhân viết hộ cho, hai phu nhân đều không chịu. Giả phu nhân tức giận nói rằng: “Cầu người không bằng cậy mình. Chúa thượng biết ta mới tập tành nghiên bút, chẳng may có đánh mấy phát thối ra đó, chỉ mong chúa thượng không lôi ra đánh là may rồi”. Nay chúng thiếp thấy bệ hạ khen thơ của Giả phu nhân, vì vậy mà ai nấy đều cười.

Tiết phu nhân vẫn còn cười thưa:

- May mà nhờ mấy viên tròn tròn, mới có đủ mấy phát thối đó!

Dương Đế thấy Giả phu nhân có vẻ hơi giận, bèn phạt Khương phu nhân, Hoa phu nhân, rồi Tiết phu nhân, mỗi người một chén rượu. Rồi giở nhanh sang tờ khác: “Viện Ý Âm thần thiếp Hạ Lục

Dao, cần trình ngự lãm”. Lại thấy một bài từ nữa, bên dưới con dấu có ba chữ “Quỳnh Quỳnh thị”.

Tây Hồ đượm khí xuân

Cao cao treo gương nguyệt

Tiếng sênh rộn đất

*Đèn nến sáng trời
Quân vương về đó rượu mời ra sao?
Cỏ hoa run rẩy thì thào
Quên đem mực nhạt tô vào mày xanh
Hương lòng xin thắp một cành
Loan nghiêng phượng ngữa dám tranh dám nài
Lòng nhân Nghiêu Thuấn không sai
Thương cung nhân Hán một đời quạnh hiu.(1)*

1 Không thấy nói theo điệu từ gì cả!

Dượng Đế khen:

- Từ sắc vận cho tới tính tình, như đang nhảy nhót trên giấy vậy.

Tiêu Hậu lại cười:

- Chẳng cần phải nói vừa có tình, vừa có chí, lại làm bệ hạ đêm nay phải một phen khổ sở.

Hạ phu nhân thưa:

- Có hoàng hậu giáng lâm, nên mới có nhiều may mắn thế, nếu không ai dám đưa những chuyện này ra với bệ hạ được.

Dượng Đế đọc tờ sau: “Viện Nghênh Huy, thần thiếp La Tiểu Ngọc, cần trình”, dấu là ba chữ: “Bội thanh thị”, rồi hai bài tuyệt cú.

Bài một:

*Quanh đèn rực rỡ sắc trăm hoa
Phú quý nhà ai dám đọ mà?
Phong cảnh vườn quỳnh xem lộng lẫy
Đường tơ ăn đứt khúc tỳ bà.*

Bài hai:

*Lơi lả tân trang nhạc điểm tô
Gập ghềnh cao thấp núi đồi phô
Đừng khoe thực được nhà Diêu Ngụy
Nhường để hoa ta báo đức vua.*

Tiêu Hậu thấy Dượng Đế đã đọc xong, bèn nói:

- Hai bài này tài tình đủ vẻ, lại được nét khiêm nhường. Bệ hạ thấy có đúng không?

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu bình giá không sai!

Rồi giờ sang tờ khác: “Viện Thanh Tu, thần thiếp Tần Mỹ”, con dấu là “Lệ Nga thị” có một bài tuyệt cú như sau:

*Cung cấm xuân tàn mưa móc nhiều
Muôn hồng ngàn trắng, biếc xen điều
Chẳng hay hoa lá ai mơn trớn
Mà gió đông về như nhát dao!*

Dượng Đế gật gật đầu, giờ qua tờ khác: “Viện Minh Hà, thần thiếp Dương Dục”. Dấu cũng rõ ba chữ: “Phiên Phiên thị”, cũng có một bài tuyệt cú:

*Thơ ngây được hưởng ơn dày
Gió xuân vờ hết vào tay thơm lừng
Ngẫm mình thiếp có bao lăm
Ngờ rằng hoa đã khéo nhâm quân vương.*

Dượng Đế khẽ cười, xem tiếp: “Viện Thần Quang, thần thiếp Chu Hàm Hương”, dấu in rõ “Tự Ấu Lan”, sau đó là một bài từ theo điệu “Như mộng lệnh”:

*Đêm gió đông ào ào thổi
Một chồi dương mai nở vội
Rượu ngọt chuốc chén vàng
Kính chúc ngàn năm muôn tuổi
Không đối, không đối
Cùng hưởng thái bình khắp cõi.*

Dượng Đế gật gật đầu, rồi xem tờ sau: “Viện Ảnh Minh, thần thiếp Lương Ngọc, căn trình ngự lâm”, con dấu là “Huỳnh Nương thị”, bên dưới ghi một bài tuyệt cú:

*Lơ lả truy hoan sợ ấp yêu
Soi gương tình thấy ít hay nhiều
Màn loan ai bảo thường xu mị
Thẹn nấp sau hiên, vạt áo điều.*

Dượng Đế khẽ cười, Tiêu Hậu hỏi:

- Vì sao những bài vừa rồi, bệ hạ chỉ cười một mình mà không phán gì cả?

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu, hoàng hậu không biết, trong số ở sáu cung, như Dương Phiên Phiên, Chu Ấu Lan, Tần Lệ Nga, Lương Huỳnh Nương, Sa Tuyết Nga đều là bậc thi bá; chẳng khác gì quần thần làm thơ ứng chế nhưng cũng không thấy bài nào xuất sắc, chỉ là những từ ý cũ, rồi đem những chuyện đã qua mà chép vào là xong.

Các phu nhân nghe xong đều cười vui vẻ, Tiêu Hậu:

- Thì chỉ cần có thơ là xong rồi. Bệ hạ còn đòi hỏi gì nữa kia.

Dượng Đế dở tiếp, thấy: Viện Bảo Lâm, thần thiếp Sa Anh, dấu là: "Tuyết Nha thị". Sau đó là một bài ngũ ngôn bát cú.

*Thuở vào cung tóc mây vừa búi
Đêm châu hầu bối rối thẹn thò
Hoa cười oanh nói líu lo
Tình say dưới nguyệt thẫn thờ như si
Dâng một khúc hát xưa ca tụng
Hầu như quên trời sáng vừng đông
Nghìn thu tựa mạn thuyền rồng
Kìa như cây cỏ cảm lòng gió xuân.*

Dượng Đế khen:

- Chính lúc nói chưa thấy một bài nào xuất sắc, thì lại có đây rồi!

Tiêu Hậu thấy nói thế, đọc lại một lần, cũng tỏ lời khen.

- Đúng là hay, vừa đoan trang trầm tĩnh, ra dáng đại gia.

Tờ tiếp theo thấy viết: "Viện Nghi Phượng, thần thiếp Lý Tiểu

Hoàn". Con dấu chỉ có hai chữ "Khánh Nhi" sau là một bài tuyệt cú:

Vua ta minh thánh tựa Thuấn Nghiêu

Chẳng tháo trâm mà vẫn sớm châu

Giảng khúc "Quan thư" nhuần giáo hóa (1)

Cánh hồng rơi đỏ mảnh hoàng bào.

1 Kinh thư: Vua thức khuya, dậy muộn, rở buổi chiều. Hoàng hậu tháo trâm, gỡ mũ tạ tội vì không can vua. "Quan thư là bài đầu của Kinh thi, khen hoàng hậu không ghen, rộng rãi với cung nữ.

Dượng Đế cười nói với Lý phu nhân:

- Bây giờ mới đến của Khanh sao?

Tiêu Hậu cố ý hỏi Lý phu nhân:

- Có phải là mới làm đêm qua không?

Lý phu nhân thưa:

- Đêm hôm qua đề mục cũng chưa hiểu. Sáng nay may có Tần phu nhân đến sớm, phải vội vàng làm được mấy câu, chỉ sợ không đúng đề mục của bộ hạ ra.

Dượng Đế đáp:

- Nếu nói trong khuê các thôi, thì được như các phu nhân mà làm đề có ngay cũng là chuyện khó. Như Sa phu nhân, luật thơ luật từ đều rất thông thuộc, bọn đàn ông, văn nhân cũng đến thế thôi. Giờ thơ từ đã xem xong rồi, chúng ta hãy uống cho say nào!

Tiêu Hậu ra lệnh tấu nhạc, thế là lời ca tiếng hát rộn chen tiếng đàn tiếng địch chén vàng lấp lánh, đĩa ngọc lung linh, người người đều vui vẻ. Tiêu Hậu nói với Hạ phu nhân:

- Nhờ hứng của chủ nhân, rượu cũng đã nhiều rồi, nên trở về cũng là hơn!

Rồi quay lại nói với Sa phu nhân:

- Phu nhân ngọc thể như vậy, cũng không nên ngồi lâu, tốt hơn cả là về trước đi!

Sa phu nhân nghe xong, liền đứng dậy. Dượng Đế giục Tiêu Hậu

cùng về, Tiêu Hậu không bằng lòng nói:

- Nếu như những đêm khác thì không bàn, tùy bệ hạ thế nào cũng được. Nhưng đêm nay, là tiện thiếp làm chủ nhân, vì vậy bệ hạ nên về nghỉ ở viện Bảo Lâm, có Tiết Dã Nhi theo hầu, một chính một phó, cho đỡ lẻ loi. Không biết ý phu nhân như thế nào?

Sa phu nhân thưa:

- Thật nhờ ơn dày của hoàng hậu. Tiện thiếp đâu dám giành riêng ơn mưa móc của chúa thượng.

Chúng phu nhân nhất tề :

- Hoàng hậu cắt đặt như vậy, chúng thiếp rất phục. Sa phu nhân cũng không nên chối từ.

Tiêu Hậu lại tiếp:

- Được hay không là tùy bệ hạ. Nhưng hay không nhịn là ở các phu nhân.

Dượng Đế vừa cười vừa rót một chén đầy, đưa mời Tiêu Hậu:

- Hoàng hậu hãy uống một chén này rồi hãy lên xe .

Tiêu Hậu cười :

- Thiếp thật không tài nào uống nổi nữa. Xin bệ hạ cũng uống vừa phải, để còn giữ được chân huyết khỏe mạnh thì hơn.

Nói rồi lên xe loan về cung. Các phu nhân tiễn Dượng Đế tới viện Bảo Lâm, lại sai Tiết Dã Nhi cùng đi với Sa phu nhân, rồi ai về viện ấy.

Chính là:

Vô số hoa tươi phô lộng lẫy .

Một nhành chiếm hết cả rừng xuân.

HỒI THỨ BA MƯƠI HẠ

Địch Khứ Tà vào hang sâu,
Hoàng Phủ Quân đánh chuột lớn.

Từ rằng:

Ngẫm thương người trần

Bị quỷ thần chòng ghẹo

Điên điên đảo đảo

Dắt dẫn theo danh giáo

Lại đem mỗi chài

Dây thuyên dài

Roi ngựa ngắn

Mấy ai được tránh thơi

Nhìn kỹ ra:

Sớm sớm gió quạt tươi bời

Ngày ngày bụi vùi cay rát

Dù ai giảo hoạt anh hùng

Vực sâu ngập xuống, dây thòng lọng treo

Hám phú quý mà liều thể xác

Mộ thân tiên thuốc độc uống vô

Xương khô mà máu chẳng khô

Bừng con mắt, ủa! Rặt trò xuẩn ngu

Khuyên ai tỉnh trước mà ngừa. . .

Theo điệu “Ý nan vong”

Lại nói Dượng Đế về viện Bảo Lâm, qua một đêm hoan lạc với Sa phu nhân cùng Tiết Dã Nhi, sáng ra, vì nhớ tới những lời Tiêu Hậu

hôm qua, nên dậy sớm rửa mặt, chải đầu rồi lên xe rồng trở về cung. Nhưng khi qua cửa cung thì đã thấy quần thần tụ họp chờ nhà vua ở dưới điện. Dượng Đế bèn bước lên điện, phán rằng:

- Các khanh bàn về chuyện đường thủy đi Quảng Lăng nay đã ra sao rồi?

Vũ Văn Thuật thưa:

- Chúng thần đã bàn bạc kỹ lưỡng với bộ Công về việc này.

Thật không có một đường nào cả. Chỉ quan gián nghị đại phu Tiêu Hoài Tĩnh, nói rằng có một đường thủy tới Quảng Lăng được. Cho nên cũng tới đây để thưa cùng bệ hạ.

Thì ra Tiêu Hoài Tĩnh chính là em của Tiêu Hậu, vốn dòng quốc cữu hiện là Thượng đại phu. Dượng Đế bèn vui mừng hỏi Hoài Tĩnh:

- Khanh biết đường thủy nào có thể đi Quảng Lăng được?

Hoài Tĩnh thưa:

- Trước kia ở phía tây bắc thành Đại Lương, hạ thần nghe nói có một đường sông, từ thời nhà Tần, đại tướng Vương Ly từng đào con sông này để lấy nước từ bến Mạnh Tân, tưới cho vùng Đại Lương. Nhưng đến nay thì sông này đã bỏ cạn. Phải tập trung dân phu, bắt đầu từ Đại Lương qua Hà âm, Trần Lưu, Ung Khâu, Thư Dương mà đào lại dòng cũ dẫn nước Mạnh Tân, cho mãi tới tiếp với sông Hoài Hà, bất quá chỉ khoảng nghìn dặm, thì có thể thẳng tới Quảng Lăng. Thần lại được nghe các quan ở Tư Thiên giám nói rằng vùng Thư Dương có vượng khí thiên tử, nay đào sông này, nhất định sẽ đi qua Thư Dương, thì vượng khí sẽ mất, địa thế hiểm trở và hậu họa cũng chẳng còn. Thần nghĩ nông cạn như vậy, không biết thánh thượng chỉ ý ra sao?

Dượng Đế vui mừng phán ngay:

- Khanh nghị luận thật sáng suốt, ngoài khanh ra có ai có thể nghĩ được những điều thuận lợi cả đôi đường như vậy!

Bèn truyền chỉ phong cho Chinh bắc đại tổng quản Ma Thúc Mưu làm Khai hà đô hộ, rồi phán tiếp rằng:

- Đường xá xa xôi, công việc phiền toái, cần phải có thêm một người đắc lực giúp cho Đại tổng quản mới xong.

Lúc này Vũ Văn Thuật vẫn nghi Lý Uyên giết con út của mình là Vũ Văn Huệ Cập, muốn tước mọi binh quyền của Lý Uyên, nên thừa cơ này, tâu:

- Lưu thú Thái Nguyên Lý Uyên, vốn có tài cán, bệ hạ điều xung vào việc này. Lý Uyên có thể đỡ đần rất đắc lực những việc khó khăn cho Ma Đại tổng quản.

Dượng Đế liền điều Lý Uyên từ Lưu thú Thái Nguyên về làm Khai hà phó sứ: bắt đầu khởi công từ thành Đại Lương xuyên qua Thu Dương, đến tận Hoài Hà. Lập tức lấy ngay dân đinh, ít là mười lăm vạn, nhiều thì đến năm mươi vạn người, ai trốn tránh, tru di tam tộc. Thánh ý đã ban, chẳng ai dám cản, lập tức có sắc chỉ, đem đến tận nơi, Ma thúc Mưu cùng Lý Uyên lên đường.

Nguyên lai Ma Thúc Mưu là một kẻ rất tàn ác, tham tiền tham lợi, nghe tin được thăng Khai hà đô hộ trong lòng vô cùng hoan hỉ, lập tức phó nhiệm.

Lúc này vợ chồng Sài Tụ Xương đang ở Ngạc Huyện, biết chuyện này báo về với Lý Uyên, khuyên Lý Uyên cáo bệnh, một mặt nên sai người đem vàng bạc về Đông Đô chạy kỳ được một kẻ thế chân, tránh bằng được họa này. Vì vậy chính Tụ Xương lại một phen phải đi Đông Đô, tìm đến Lương Quốc Công Tiêu Cú, Thiên ngư Vũ Văn Tinh, đều là sủng thần của vua Tùy, ngày đêm ra vào cung khuyết, trong ứng ngoài hợp. Bên ngoài thì lại đến nói ngay Khai hà đô hộ, rồi cả với Trương Hành kẻ trước kia bịa sấm, mưu hại Lý Uyên chẳng qua cũng chỉ vì Thái tử, chứ vốn cũng chẳng có thù riêng với Lý Uyên, huống chi đều là bọn tiểu nhân, mắt trông thấy vàng, chuyện gì chẳng làm. Cho nên khi Lý Uyên có tờ biểu bệnh tới thì có ngay thánh chỉ bổ Tả đồn vệ tướng quân Lệnh Hồ Đạt thay cho Lý Uyên. Lý Uyên vẫn ở lại Thái Nguyên dưỡng bệnh.

Hai viên chánh phó nhận sắc chỉ, đào sông bề mặt rộng bốn mươi bộ, sâu mười lăm trượng. Lấy ba trăm sáu mươi vạn dân phu Hà

Nam. Hoài Bắc, lại thêm cứ năm nhà, phải có một người già, hoặc phụ nữ đi lo chuyện cơm nước, số này cũng đã lên tới bảy mươi hai vạn người. Ngoài ra có lệnh điều vùng Hà Nam, Sơn Đông, Hoài Bắc năm vạn lính kỵ mã, để giám đốc công trình. Lúc này giữa ngày mùa bận rộn, nhưng cũng chẳng ai nghĩ đến, dù ở vùng sơn cước heo hút, dù là nơi mồ mả cha ông, hoặc thôn xóm dân cư, đều phải đào bới, không trừ nơi nào. Người đi, người ở đều nghìn vạn nỗi khổ.

Nói chuyện có một đội dân phu đang đào, bỗng thấy tường gạch của một ngôi nhà. Dân phu cứ thế đào tiếp, ngôi nhà càng ngày càng lộ rõ đến bốn năm gian, bốn chung quanh được xây bằng đá trắng, có hai cửa đá, đóng rất chặt, không tài nào mở nổi. Ai nấy cho rằng bên trong thế nào cũng có bạc vàng, châu báu gì đó, liền dùng búa, cuốc chim, chày, vồ phá bằng được. Nhưng vẫn chẳng suy xuyên. Hồi lâu chẳng xong, mọi người mới vội báo với đội trưởng, đội trưởng lên thưa với Ma Thúc Mưu. Ma Thúc Mưu liền cùng với Lệnh Hồ Đạt tới xem. Ai nấy đều thưa:

- Đã dùng mọi cách để phá, mà vẫn không xong!

Lệnh Hồ Đạt nói :

- Đây nếu không phải là lăng tẩm một vị vua chúa xưa kia, thì cũng phải là một huyệt của tiên công, đạo gia nào đó, làm sao có thể dùng sức lực mà phá cho được. Nhất định phải thấp hương khẩn vái, đọc thánh chỉ của hoàng thượng thì may ra mở được!

Ma Thúc Mưu ,cũng chẳng có cách gì hơn, đành quất tay chân bày hương án, cùng với Lệnh Hồ Đạt mặc triều phục nghiêm trang tuyên đọc thánh chỉ bái lạy đảo diên trước hương án. Bỗng một trận gió lạnh nổi lên, một tiếng nổ lớn, hai cánh cửa đá mở rộng. Ma Thúc Mưu cùng mọi người tiến vào. Thấy ngay trước mặt, hàng trăm. ngọn đuốc đốt bằng nhựa sơn, vẫn cháy soi sáng như ban ngày, ở chính giữa đặt một hòm bằng đá lớn, dài đến bốn năm thước, hai đầu đều có tạc vẽ hoa văn. Thúc Mưu trông thấy vậy, đã có vẻ hoảng sợ, không dám đường đột dẫn đầu nữa, mà im lặng lui về phía sau, thì thấy phía này, có chỗ đào lũng vào phía trong như một cái động,

trong động đặt một quan tài cũng bằng đá.

Thúc Mưu cùng Lệnh Hồ Đạt vội cúi lạy, rồi sai người nâng nắp quan tài lên, thì thấy một người nằm giữa, vẻ mặt vẫn còn đầy đặn, hồng hào, chẳng khác gì người sống, khắp người da thịt trong suốt như ngọc, mái tóc đen nhánh. Từ mặt tới bụng, tới chân, đều lần lượt lộ rõ ra theo tay của bọn tả hữu. Những chiếc móng tay, chiếc nào cũng dài trên dưới một thước, Ma Thúc Mưu thấy thế, biết là di thể của một thiên thần đắc đạo, nên không dám đụng đến, bèn lệnh cho tay chân, đẩy nắp quan tài lại. Rồi sai mở hòm đá ra, ở bên trong không có một thứ gì khác ngoài ba thanh đá mỏng, trên đều khắc chữ khoa đầu (1). Chẳng ai biết đọc thứ chữ này. May ở trong núi có một vị chân tu, tuổi đã hơn trăm có thể đọc được, dịch ra như sau:

1 chữ khoa đầu: Khoa đầu, là con nòng nọc. Chữ khoa đầu là một thứ chữ cổ của Trung Quốc, hình giống con nòng nọc còn được giữ lại trên mặt đá.

Ta là Đại Kim tiên

Thác đã một nghìn niên

Số đủ một nghìn niên

Sau lưng nước chảy liền

Gặp được Ma Thúc Mưu

Cải táng lên cao nguyên

Tóc xõa tới cát đen

Lạt chờ một nghìn niên

Sẽ lên miền Phật tiên.

Thúc Mưu thấy tên mình cũng được viết trên đó, kinh ngạc không thôi, càng tin đạo pháp của tiên nhân, biết được những chuyện phi thường, bàn với Lệnh Hồ Đạt, tìm một thế đất cao ráo, làm lễ di táng. Chùa Đại Phật ngày nay, chính là di tích này vậy.

Đến vùng Trần Lưu, dân phu đang đào bởng thấy mây đen kéo đến, rồi mưa như trút, gió gào thét. Nước chảy cuồn cuộn, cuốn theo rất nhiều dân phu chạy không kịp, kẻ còn lại thất điên bát đảo mới

tìm được chỗ trú. Thúc Mưu không tin, tìm đến tận nơi xem cũng bị một trận mưa gió ra trò. Phải tìm đến các bậc kỳ lão hỏi han, mới biết thổ thần của vùng này, chính là Trương Lương đời nhà Hán, rất là linh ứng. Thúc Mưu tin ngay rằng đó là Trương Lương (2) hiển linh, để giữ gìn đất đai của mình, đành phải viết biểu, dâng lên triều đình. Dượng Đế sai ngay Hàn lâm viện, viết một bài văn tế, đem theo những đồ tế tự quốc bảo, sai Thái thường khanh Ngưu Hoảng lại đem thêm một đôi ngọc bạch bích, đến Trần Lưu tế lễ, sông mới đào xong khỏi đoạn Trần Lưu.

2 Trương Lương: Vốn người nước Hán, bề tôi giỏi nhất về mưu lược của Hán Cao Tổ. Giúp Hán diệt Tần, thắng Sở lập nên nhà Hán bốn trăm năm. Công việc xong, Lương lấy cố nhiều bệnh, bỏ đi về tiên ông Xích Tùng Tử học đạo tu tiên (Sử Ký).

Chính là:

Âm dương một lẽ không hai

Quyển thần chứng giám đôi vai nhiệm màu.

Chẳng mấy chốc, dân phu đã đào đến vùng rừng rậm rạp của Ung Khâu, lại cũng gặp một ngôi mộ, bên trên mộ có đền thờ. Khi đào tới đây người đội trưởng đã có ý ngờ, nên đến thưa với Thúc Mưu. Thúc Mưu tới xem, thì thấy bốn chung quanh, linh khí mù mịt, mới gọi dân sở tại tới hỏi. Một người thưa rằng:

- Đây là mộ của bậc cao nhân từ thời thượng cổ, không ai còn nhớ rõ họ tên gì nữa. Chỉ thấy đời này nổi đời khác gọi là ẩn sĩ mộ thôi.

Thúc Mưu nghe nói đến ẩn sĩ, lấy làm coi thường, bắt dân phu cứ thế đào lên. Dân phu được lệnh, toán thì phá nhà thờ, toán thì đào mộ. Không ngờ phía dưới có rất nhiều tầng đá, đào mãi tới lớp thứ ba, bỗng nghe một tiếng nổ dữ dội, chẳng khác gì núi lở, đất sụt, cả người cả đất đá tụt hẳn xuống một hố sâu. Vội vàng cứu lên, người bị thương nặng, người thì chết, không thể đếm xuể là bao nhiêu. Thúc Mưu hoảng sợ, liền cho người xuống thăm dò xem sao, thì thấy sâu đến hai ba trượng, phía đáy lại có một cái huyệt, ánh sáng chợp chòn, như ở bên trong có đuốc đèn gì phát ra vậy, lại thấp thoáng nghe như

có tiếng chuông, nhìn xuống thì sâu như biển cạn, không thấy đâu là đáy nữa, không ai dám xuống, đành kéo nhau lên bờ.

Lệnh Hồ Đạt trầm tư nghĩ ngợi một hồi:

- Phải có được một người này xuống, thì mới biết được rõ ràng mọi chuyện.

Thúc Mưu vội hỏi:

- Ai thế?

Lệnh Hồ Đạt đáp:

- Người này rất giỏi kiếm thuật, thường tự ví mình với Kinh Kha. Nhiếp Chính, sẵn sàng giúp khốn phò nguy, tên Khứ Tà, họ Địch, hiện làm Lang tướng ở Vũ Bình. Nhưng gần đây được điều về đây làm quản đốc lương thực ở hậu doanh. Mời được người này đến đây nhất định mọi việc sẽ rõ ràng ngay.

Thúc Mưu nghe theo, sai tay chân đi tìm. Chính lúc này Địch Khứ Tà đang xem xét lương thực ở hậu doanh, thấy Thúc Mưu cho người đến tìm đành phải mặc lễ phục vào, tới nơi ra mắt: Thúc Mưu nhìn Khứ Tà thì thấy người cao tám thước, lưng uốn mười vòng, hai mắt sáng như ánh chớp, mặt mũi phương phi lẫm lẫm, rõ ràng ra bậc trượng phu, nên lấy lời từ tốn mà rằng:

- Ta mời tướng quân đến đây, không có việc gì khác, nhân phía dưới có ẩn sĩ mộ, đào đến đại huyệt, trong huyệt thấy đèn đuốc lấp lánh, không hiểu có chuyện gì kỳ dị. Nghe nói tướng quân vừa can đảm vừa có sức khỏe, xin nhờ tường quân xuống xem sao, ta sẽ ghi công đầu cho tướng quân.

Khứ Tà thưa:

- Được hai vị đại nhân sai khiến, lẽ nào không vâng theo. Nhưng không biết huyệt ở chỗ nào?

Thúc Mưu cùng Lệnh Hồ Đạt dẫn Khứ Tà tới huyệt xem xét. Khứ Tà nhìn ngó một hồi lâu rồi nói:

- Muốn xuống được dưới này, không có lễ nghi không được đâu.

Rồi ăn mặc chỉnh tề, thay hẳn một bộ võ phục tràng hoàng, lưng

giắt một thanh bảo kiếm. Sai người lấy một đoạn dây chèo dài hàng chục trượng, lại buộc rất nhiều chuông đồng, rồi tự mình ngồi trong một cái rọ lớn, chắc chắn, sai người trên bờ thả dần xuống.

Khứ Tà ban đầu ở trên nhìn xuống, thấy bên dưới đèn nến huy hoàng, càng xuống sâu lại càng tối dần, nhắm mắt một lúc, rồi mở ra nhìn kỹ, thấy hình như có ánh sáng le lói. Ra khỏi cái rọ của mình, lần theo vệt sáng đó mà xuống, khoảng mấy chục bộ nữa, thì càng ngày càng sáng rõ. Lại dò dẫm thêm bốn năm chục bộ nữa, bỗng thông tới một khoảng rất rộng, chẳng khác gì có một bầu trời riêng, mặt trời riêng vậy.

Khứ Tà thấy quang cảnh này, trong lòng thầm nghĩ: “Người ta chỉ biết trên đời tranh công đoạt lợi, khổ sở trăm đường để bám lấy cội phù sinh như bần. Có ai ngờ được rằng trong cái huyết sâu này, vẫn có một thế giới khác nữa, thật đúng là ngoài trời còn có trời khác vậy, thiên ngoại hữu thiên!”. Cho nên trong lòng ít nhiều sinh chán ghét chuyện công danh thân phận, nhưng lại càng bình tĩnh đi tới phía trước, vượt qua một bức tường đá, thấy một tòa phủ động rộng rãi, bốn phía là tường xây bằng đá trắng, bên trong là một tòa lầu, có đường cầu thang lên lầu, hai bên hai con sư tử bằng đá ngồi chững chạc, chẳng khác gì cảnh phủ đệ của các bậc công tốt.

Cứ theo cầu thang mà lên, nhìn đông ngó tây, chẳng thấy một người nào, chỉ thấy phía nam có một lầu đá khác, nhưng cửa phòng đóng chặt, còn ở phía đông lại có một gian phòng đá khác nữa, nghe như có tiếng động. Khứ Tà cứ thế tiến lại gần, nhìn từ cửa sổ, thấy bốn góc phòng, đều có trụ đỡ bằng đá. Một trong các trụ này có dây xích bằng sắt, buộc một con thú kỳ lạ, con thú này đang lấy móng chân cào cào vào sàn gác, chính là tiếng động ban nãy Khứ Tà nghe ở bên ngoài vậy. Con thú đầu rất nhỏ, mắt trông lồi hẳn ra ngoài chân lại ngắn ngắn, thân to béo, gần giống như một con bò, trông không phải là hổ, cũng chẳng phải là báo. Khứ Tà nhìn kỹ một lúc lâu, mãi mới nghĩ ra là một con chuột già. Khứ Tà đột nhiên nghĩ mà hoảng sợ: “Con chuột mà lớn đến thế này, thì con mèo sẽ còn lớn thế nào nữa đây!”.

Đang lúc ngây người nhìn, cánh cửa ở phía nam mở rộng, một tiểu đồng tử từ cửa đi ra, chỉ thấy:

Long lanh mắt tú, mào thanh

Đẹp dễ môi hồng, răng trắng

Hai trái đào, thêm vẻ tiên phong

Áo bào vàng, càng ra đạo cốt

Nếu chẳng phải *con hạt châu tiên*

Thì cũng là huyết thân, cốt đạo

Tiểu đồng thấy Khứ Tà, bèn hỏi:

- Tướng quân có phải là Địch Khứ Tà không?

Khứ Tà kinh ngạc hỏi lại:

- Đúng rồi! Nhưng sao tiểu đồng lại biết được?

Tiểu đồng đáp:

- Hoàng Phủ Quân đợi tướng quân đã lâu rồi, xin mời tướng quân nhanh lên cho.

Khứ Tà lại càng ngạc nhiên, chỉ còn biết đi theo tiểu đồng vào cửa, thì thấy bên trong điện các huy hoàng, lầu sảnh uy nghi, không giống cảnh lạng lẽ, tĩnh mịch bên ngoài nữa. Trước điện một bậc quý nhân chễm chệ ngồi, mình khoác áo bào thêu rồng, đầu đội mũ có đủ tám viên ngọc quý thêu hình mây ngũ sắc, rũ những dây ngọc quý trước sau, rõ ràng ra dáng vương giả. Hai bên là các quan văn võ đứng hầu, dưới thềm cũng hàng dãy thị vệ lập nghiêm kính cẩn. Khứ Tà đến trước điện, vội vàng cúi lạy làm lễ, thì thấy quý nhân trên điện lên tiếng:

- Địch Khứ Tà, ngươi đã tới đó phải không?

Khứ Tà thưa:

- Thần Địch Khứ Tà, vâng mệnh thánh chỉ xung việc đào sông, được Đô hộ Ma Thúc Mưu sai xuống đây, Không ngờ gặp được tiên phủ. Thực là đáng tội.

Vị quý nhân liền phán:

- Nhà ngươi vừa mới viện tới thánh chỉ của Tùy Dượng Đế phải không. Ngươi hãy đứng ra một bên. Ta sẽ cho ngươi xem vật này.

Rồi nói với viên Vũ Vệ tướng quân, mặt mũi dữ tợn đứng hầu ngay cạnh:

- Mau mau dắt A Ma vào đây! (1)

1 A Ma: tên của Tùy Dượng Đế hồi nhỏ, cũng chỉ điếm rỗng vàng uốn lượn, khi Độc Cô Hoàng hậu sinh Dượng Đế (Xem hồi 1).

Vũ Vệ tướng quân nghe lệnh, vội vàng cầm côn lớn bước ra cửa ngoài. Chẳng bao lâu Vũ Vệ tướng quân cầm một sợi dây sắt dài, kéo con thú kỳ lạ vào. Khứ Tà dụi mắt nhìn kỹ thì đúng là con chuột già lớn ở phòng đá vừa rồi, Vũ Vệ tướng quân dắt vào đến trước thềm, dừng lại, con thú ngồi xuống ngay trước nguyệt đài, râu vểnh lên, răng nanh nhe ra, đây vẻ đặc chí. Vị quý nhân giương mắt nhìn giận dữ, cầm một cái thước ngay trên án đập một cái vào đầu con vật mà quát:

- Ngươi là đồ súc sinh, đáng tội lột da. Làm chủ một nước, trăm họ tội gì, mà ngươi đầy đọa xương khô cốt rữa, vì việc đào sông để ngươi vui thú, hoang dân ngang ngược đến như thế là cùng cực. Nay ta đã đánh chết ngươi, cũng bởi vậy để nguôi nỗi phẫn uất của triệu người, ức quý vậy.

Rồi sai nhằm đầu mà đánh thật mạnh. Vũ Vệ tướng quân tiến xăn tay áo, giơ cây côn lớn, nhằm thẳng đầu con chuột già mà giáng xuống. Chuột đau không chịu được, cứ thế mà rống, tiếng nghe lục đục như sấm. Vũ Vệ tướng quân đánh nữa, thì thấy trên không trung, hạ xuống một tiên đồng, hai tay nâng một đạo thiên phù, ngăn Vũ Vệ tướng quân:

- Không được đánh nữa!

Rồi quay lên thưa Hoàng Phủ Quân, chính là vị quý nhân ngồi trên điện:

- Thượng đế có lệnh!

Hoàng Phủ Quân vội vàng xuống điện, cúi lạy dưới thềm, tiên đồng bước lên điện, mở thiên phù ra, đọc:

“A Ma vốn đủ một kỷ (1). Số chưa đến lúc tuyệt, hãy còn năm năm nữa. Bấy giờ mới dùng một dây lụa chắc, quấn chặt vào cổ, mà xiết cho chết, để đền tội hoang dâm ngang ngược. Nay hãy tạm tha đánh roi, phạt trọng.

1 Kỷ: cách tính thời gian cổ của Trung Quốc, theo con chi, hàng chi: Tý, Sửu... ứng với 12 năm. Đúng như số năm được ở ngôi của Dương Đế hiệu Đại Nghiệp 105-106.

Tiên đồng đọc xong, bay lên trời biến mất. Hoàng Phủ Quân lên điện ngời, nói:

- Hãy tạm tha cho đồ súc sinh, nếu như không có đức hiếu sinh của thượng đế, thì ta đã đánh chết ngươi rồi. Nay vẫn còn được hưởng lạc những năm năm, nếu không biết đường hối cải, thì chẳng thể nào thoát khỏi cái vạ cổ kia đâu!

Rồi sai Vũ Vệ tướng quân dắt con chuột già buộc chặt lại như cũ. Hoàng Phủ Quân hỏi Khứ Tà:

- Ngươi đã thấy rõ ràng chưa?

Khứ Tà thưa:

- Khứ Tà chỉ là một viên lại tầm thường ở cõi đời nhơ bản. Những điều huyền diệu của nhà trời thì làm sao mà hiểu hết cho được.

Hoàng Phủ Quân phân tích:

- Ngươi hãy nhớ cho kỹ, ngày sau sẽ thấy ứng nghiệm rõ ràng. Đây chính là Cửu Hoa đường thượng. Ngươi vốn không có duyên nợ gì với cõi tiên, cũng không nên lưu lại lâu làm gì?

Khứ Tà vội vàng quỳ lạy thưa:

- Khứ Tà nay do lệnh trên sai, lỡ vào tiên phủ, giờ thì tiến thoái đều chẳng biết lối nào, ngửa xin thần minh chỉ giáo?

Hoàng Phủ Quân phán:

- Người vốn có một con đường tài danh rất tốt nhưng phải giữ lòng cho trong sạch, sáng suốt, đừng để rơi vào cõi nhơ bản. Ma Thúc Mưu là kẻ tiểu nhân đang gặp hội đắc chí, mặc sức hoành hành, tội không tha được. Người hãy nói với y: “Vì chuyện phá thành quách

của ta, không có gì để trả nợ này, sang năm sẽ xin tặng hai lưỡi dao vàng!”.

Bèn sai một Lục y sứ:

- Người hãy dẫn Địch Khứ Tà ra?

Khứ Tà thấy cảnh điện các uy nghiêm, không dám hỏi thêm, đành bái tạ trở ra theo Lục y sứ, nhưng lại không theo đường cũ mà theo lối mấy cây cột sơn đỏ, đi không quá một hai trăm bộ, Lục y sứ chỉ tay phía trước nói:

- Phía trước, men theo cánh rừng kia, đã là đường lớn rồi đó!

Khứ Tà quay đầu lại định hỏi, thì đã không thấy Lục y sứ đâu nữa, lại nhìn lại một lần nữa, thì cả điện các, thành quách đều chẳng còn. Khứ Tà hoảng hốt nghĩ: “Thần thông quảng đại vốn là thế này đây!”. Đành cứ từng bước, từng bước đi qua khu rừng, theo chân núi, gặp một hai cánh đồng rộng nữa, bỗng thấy mấy cây kiêu mộc to lớn bao lấy một thôn trang, vội vào thôn hỏi đường. Một nhà ven đường nhỏ, cửa cổng bằng tre nửa mở nửa khép, bèn cứ thế đi vào, khẽ ho đánh tiếng, làm kinh động một đôi chó khoang nhỏ nhăm Khứ Tà mà sủa loạn xạ, từ trong đi ra một ông già. Khứ Tà vội vàng lạy chào, rồi hỏi:

- Hạ quan lạc đường, xin lão ông chỉ giùm cho!

Ông già đáp lễ rồi nói:

- Tướng quân vì có gì mà đi bộ đến mãi đây?

Khứ Tà không dám giấu, đem chuyện xuống huyết, gặp Hoàng Phủ Quân, chuyện đánh chuột lớn, kể lại một lượt. Nghe xong ông già cười đáp:

- Thì ra Dượng Đế vua ta, lại là một con chuột lớn biến thành. Lạ thay! Lạ thay! Có thể mới hoang tàng, ngang ngược đến vậy chăng?

Khứ Tà lại hỏi:

- Nơi đây là đâu? Đến Ung Khâu còn xa nữa không, lão ông chỉ giùm?

Ông già đáp:

- Đây chính là Tung Dương thuộc Thiêu Thất sơn, cứ theo đường

lớn, đi về phía đông, chỉ độ hai dặm là huyện Ninh Lăng, cứ từ đó mà về Ung Khâu chẳng còn xa nữa. Chỉ khoảng chiều tà có thể về đến chỗ Ma Thúc Mưu. Nếu như tướng quân không chê chỗ quê mùa, để lão này bảo nấu cơm mời tướng quân rồi hãy đi cũng còn sớm chán.

Rồi mời Khứ Tà vào thảo đường, ông già sai đầy tớ làm cơm nước. Trong khi chờ đợi ông già nói với Khứ Tà:

- Cứ như việc tướng quân thấy, cứ theo lời tướng quân nói, thì vua Tùy ta nay cũng chẳng được bao nhiêu lâu nữa. Ngay cả Ma Thúc Mưu thì tiền đồ còn ngán ngùi hơn nhiều. Lão xem tướng quân, từ dung mạo cho đến khí cốt đều có vẻ phi thường, sao lại nổi trôi theo sóng nước như vậy, theo cùng bầy với bọn quyền gian hại dân ấy làm gì?

Khứ Tà khiêm tốn đáp:

- Ông lão ông chỉ giáo. Hạ quan cũng không ngờ việc khai sông này lại hại dân chúng đến vậy. Chỉ hiềm quan thấp, chức nhỏ, chỉ là nghe theo lệnh trên mà làm.

Ông già khẽ cười:

- Làm quan thì phải nghe lệnh. Nếu không làm quan nữa thì những lệnh đó làm gì nổi tướng quân?

Khứ Tà thưa:

- Xin cảm tạ những lời vàng ngọc của lão ông: Hạ quan tuy bất tài cũng xin nghe theo những lời dạy bảo của bậc kỳ lão.

Đầy tớ dọn cơm nước, Khứ Tà ăn một bữa no, rồi đứng dậy từ tạ xin đi. Ông già đưa ra đến tận đường lớn, rồi chỉ:

- Đi hết ngọn núi trước mặt, thì đã trông thấy huyện thành Ninh Lăng rồi!

Khứ Tà chấp tay bái biệt. Đi bộ mười bước, quay đầu nhìn lại, đã không thấy ông già đâu nữa, cả nhà cửa lô nhô lúc trước, giờ cũng thấy toàn từng bách trên đá núi lởm chởm. Khứ Tà vô cùng kinh ngạc, hoảng hốt, vội đi như chạy về huyện thành. Thấy được đường xá người người đi lại đông đúc, mới như vừa tỉnh cơn mê, vào thành,

tìm đến công quán nghỉ ngơi.

Thúc Mưu thì ngờ rằng. Khứ Tà tìm không thấy đường ra, đã chết trong huyết, lại tiếp tục đốc thúc dân phu đào sông như cũ. Mãi đến bảy tám ngày sau, Khứ Tà theo công sai từ Ninh Lăng sang, Thúc Mưu mới biết. Khứ Tà đem chuyện ở dưới hang, nói lại kỹ càng một lượt. Thúc Mưu đòi nào chịu tin. Cho rằng Khứ Tà có ít nhiều phép thuật, trốn ở trong huyết ít ngày rồi trở lên, kiếm chuyện hoang đường, để dọa Thúc Mưu chơi, nên Thúc Mưu lại quát nạt một hồi.

Khứ Tà đành quay về hậu doanh, nhân đó nghĩ: “Ta đường đường kẻ nam nhi đứng trong trời đất, sao lại cùng với bọn lang sói này làm chuyện hại dân. Quốc gia số vận chẳng còn bao, ta việc gì cứ phải bám lấy bọn một dân này, chỉ tiếc cho công sức của mình lâu nay. Chi bằng giả bệnh điên khùng, vào ẩn trong núi, ung dung tự tại chẳng hơn sao!”. Tính toán xong xuôi, liền làm đơn từ cáo bệnh. Thúc Mưu vẫn cứ ngờ Khứ Tà nói dối, nói xấu mình, bằng lòng cho nghỉ, tìm người khác thay việc ngay. Khứ Tà liền sắm sửa hành trang, đem theo hai đầy tớ, lên đường về quê.

Trên đường đi Khứ Tà lại tự nghĩ, khi nhớ lại cảnh Hoàng Phủ Quân gọi chuột lớn là A Ma: “Làm sao có thể có chuyện thiên tử Trung Quốc mà lại là con chuột già cho được? Nếu đúng như vậy, thì mấy đòn côn giáng vào đầu chuột hôm ấy, nhất định phải làm hoàng đế nhà Tùy này đau đầu nhức óc mới đúng. Việc quỷ thần tuy không thể không tin, cũng không thể tin hoàn toàn. Sao ta chẳng về ngay Đông Kinh, nghe ngóng tin tức, thì biết ngay chuyện thật hư”. Thế là lại tìm đường về Đông Kinh luôn.

Chính là:

Thực hư cơ màu ai muốn tỏ

Phong trần lao khổ chớ nề công!

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Thư Dương mất chức vì chạm nọc quan,
Tế Châu mua nhà lo nâng giắc mẹ.

Thơ rằng:

Đua chen danh lợi chuyện bông bênh

Đẹp loạn đưa dân đến trị binh

Gươm tuốt lưỡi xanh trừ xiêm ninh

Bút ngòi chữ đỏ cứu sinh linh

Đeo xiềng vốn nghĩ oai không sợ

Cởi mũ vì xem chức đáng khinh

Cười ngất vận thời nhiều ngáng trở

Trượng phu chung thủy vững như đình.

Đòi làm quan dù nhỏ dù lớn, nếu có chí hướng thì đều có thể làm nên sự nghiệp, đi đến đâu cũng để lại ơn đức, làm việc gì cũng vì quốc gia, không sợ bọn cường quyền, không ngại kẻ phú quý. Dù một lời nói một việc làm, cũng là để phúc đức lại cho con cháu.

Lại nói chuyện Tần Thúc Bảo rời khỏi Tế Châu, tìm đến bản doanh của Khai hà đô hộ Ma Thúc Mưu, thì biết Thúc Mưu đang ở vùng Thư Dương, nên vội vàng đến Thư Dương nạp văn thư. Đi được vài ngày, bỗng trên đường gặp được một người, đội khăn lụa trắng, dáng như một võ quan. Người này dừng ngựa bên đường, nhường cho Thúc Bảo đi qua. Thúc Bảo trông lại, có vẻ quen quen, giống như người bạn thuở nhỏ là Địch Khứ Tà. Cả hai nhận ra nhau, chào hỏi xong xuôi. Khứ Tà hỏi Thúc Bảo đi đâu. Thúc Bảo đáp:

- Được sai đi giám đốc việc đào sông.

Thúc Bảo hỏi lại Khứ Tà, Khứ Tà đáp:

- Tiểu đệ cũng làm dưới trướng quan Khai hà đô hộ họ Ma. Rồi đem chuyện đào sông ở Ung Khâu, tìm vào huyết đá, thấy Hoàng Phủ Quân đánh chuột, rồi khuyên bảo ra sao, cả chuyện gặp ông già thần tiên ở Tung Dương, Thiếu Thất Sơn như thế nào kể cho Thúc Bảo nghe. Thúc Bảo nói:

- Bây giờ đại huynh đi đâu?

Khứ Tà đáp:

- Tiểu đệ đã thấy rõ sự đời nhiều, nên chán ngán thác bệnh từ quan, về tìm nơi nào đó ẩn thân. Không ngờ đến lượt hiền huynh lại vướng vào bàn tay họ Ma này. Y là một kẻ tâm địa tham ác khó mà phụng sự cho được, xin hiền huynh lưu ý.

Hai người chia tay.

Thúc Bảo vốn là người chính trực, không tin chuyện quý thần, cho nên cũng không tin chuyện Khứ Tà kể. Mới tới Thư Dương mấy ngày đầu, hoặc qua thôn lớn, thôn nhỏ, hoặc vào vài lều tranh bên đường, thường thường Thúc Bảo vẫn nghe đây đó tiếng khóc vắng vắng, Thúc Bảo nghĩ ngợi: “Có lẽ vùng này gần nơi đào sông, dân đều bị bắt đi phu dịch, ruộng đồng, vườn tược bỏ hoang phế. Trong nhà chẳng còn manh áo lạnh, chẳng còn được ống gạo, cho nên khóc than thế này chẳng? Nhưng đến khi nghe rõ hơn thì lại là khóc con gái bé, con trai nhỏ. Thúc Bảo lại nghĩ: “Có lẽ là trời gieo bệnh đậu mùa, cho nên trẻ con chết nhiều nên ở đâu cũng nghe khóc chẳng?”. Nhưng lần trong tiếng khóc, lại nghe cả lời rủa nguyền sau:

- Cha đời thằng giặc cướp Bát Vương, sao nữ cướp mất con vàng con bạc của ta đi đâu?

Cũng có kẻ còn than vãn:

- Con nhỏ của ta ơi. Nay con bị giặc cướp bắt cóc con đi, không biết còn ngày nào trở về nữa không?

Thôi thì hàng trăm hàng nghìn lời khóc lóc, kể lể đại loại như thế. Thúc Bảo dẫn đo: “Lạ nhỉ, nếu thế này thì cũng phải khóc con trẻ chết bệnh?”. Lại ngẫm nghĩ: “Hoặc giả năm mất mùa đói kém, có chuyện lường gạt trẻ con gì chẳng? Nhưng tại sao lại nhiều đến như thế

được? Nhất định phải có nguyên do gì chứ? “.

Chính là:

Xóm xóm vang rên khóc

Nơi nơi tiếng thở than

Đế giun kêu đứt nối

Hành khách lệ tuôn tràn.

Đến Ngưu Gia trang, quân lính thì đi trước cũng có, đi sau cũng có, Thúc Bảo cùng với hai mươi gia đình dừng lại đây để nấu ăn. Trong lúc cơm còn chưa chín. Thúc Bảo vốn trong lòng đang có nhiều nghĩ ngợi, mới vào trong thôn xem xét, thấy trước cửa nhà, có một đám trai tráng khoảng ba bốn người, lại thêm một ông già, tay chống gậy, tay kia che vành tai để nghe chuyện cho rõ, Thúc Bảo cũng lại gần nghe ngóng. Một người nói:

- Ngày hôm qua con nhỏ nhà họ Trương cũng bị bắt mất rồi!

Một người tiếp:

- Ngày hôm kia thì thằng cháu của ông già họ Vương cũng đã bị mang đi rồi. Bố nó đã bị bắt đi đào sông, nhà ấy rồi sống sao bây giờ?

Lại một người nữa:

- Chẳng mấy nhà còn trẻ con nữa. Vợ chồng nhà họ Triệu, sinh được mỗi một thằng bé, còn quý hơn vàng, đêm qua cũng mất rồi!

Ông già gật đầu than vãn:

- Thật chẳng khác gì loài chó sói. Nghe đâu ở làng Thượng, cũng mất đến hai ba chục đứa nhỏ rồi.

Thúc Bảo bèn hỏi ông già:

- Lão trượng, xin cho hỏi ở thôn ta, đã bị bọn giám công cùng bọn lính tráng lừa mất bao nhiêu trẻ con cả thầy rồi?

Ông già đáp:

- Nào phải chuyện lừa, lừa thì may vẫn còn sống, cướp trộm để giết kia. Mà cũng chẳng dính dáng gì đến lính tráng đâu, đây chỉ là bọn trộm cướp thôi thưa ngài!

Thúc Bảo hỏi:

- Xem ra năm nay, mùa màng cũng không đến nỗi, sao lại có chuyện ăn thịt người?

Ông già đáp:

- Ngài có điều chưa rõ, trong số các quan trông coi việc đào sông, có một vị tổng quản rất thích ăn thịt trẻ con. Mổ bụng xong, ướp ngũ vị quay lên. Vì vậy mới sinh ra một bọn trộm cướp, chuyên lừa bắt trẻ con, rồi quay sẵn đem dâng để đổi lấy mấy lạng bạc thôi. Bọn này cũng không phải chỉ một đứa, mà trẻ bị bắt cũng không phải chỉ riêng thôn này đâu!

Chính là:

Cũng vì tài lợi dễ dành

Lòng tham nên nỗi người thành hổ lang.

Thúc Bảo nói:

- Đã là bậc quan nhân, sao lại có chuyện như vậy, chỉ sợ lại chuyện hoang đường chẳng?

Ông già đáp:

- Ai nói dối ngài làm gì? Ngài không thấy khắp nơi đều vang tiếng khóc than đó sao? Giò đi khắp thôn, có nằm mơ cũng chẳng tìm ra một chỗ yên ổn. Nhà nào có con gái, con trai nhỏ, cũng phải lo giữ gìn, không dám cho ra đường. Đêm đến thì chong đèn suốt đêm để trông coi. Hoặc đóng một cái cũi thật chắc chắn, khóa kỹ lại. Ngài không tin, xin cứ đi một vòng mà xem!

Thúc Bảo vào một nhà, quả thấy một cũi gỗ, bên cạnh là chiếu chần của người lớn để nằm canh giữ, Thúc Bảo hỏi:

- Sao lại phải đóng cửa nhốt trẻ lại như thế này?

Người này đáp.

- Ngày xưa thì nghìn ngày làm giặc cướp rồi! Nay đến lượt nghìn ngày giữ giặc cướp vậy, thưa quý quan!

Thúc Bảo bắt đầu tin thực, quay lại điểm canh ăn cơm, rồi sai phái gia đình:

- Hôm nay mệt lắm rồi. Hãy nghỉ lại đây. Sáng mai hãy đi tiếp!

Rồi vào trong điểm, trái chẵn chiếu đánh một giắc. Tỉnh dậy, nghĩ cách làm sao tóm được bọn cướp này trừ hại cho thôn dân. Trời vừa tối thôn xóm chẳng có trống mõ điểm canh gì cả, nhìn ánh trăng nhợt nhạt, lạnh lẽo, có lẽ đã hết canh một. Thúc Bảo lặng lẽ ra khỏi điểm canh, ngoài đường không một bóng người, đi đến dãy lều chợ ở phía đông, cũng chẳng gặp một ai. Thúc Bảo đang định quay trở về, bỗng nghe từ một nhà ngay cạnh đường, tiếng la hét inh ỏi, thì ra chỉ là hai vợ chồng nằm mơ không thấy con đâu, la hét cuống cuồng, làm cho đứa bé cũng hoảng hồn khóc thét.

Thúc Bảo lại đi về phía tây, nhìn từ đường xa, thấy như có hai bóng người, dáng đi lẩn lút. Thúc Bảo vội lên ngay vào trong điểm canh, nấp sau cửa cẩn thận nhìn theo. Một lát sau, quả có hai người, Thúc Bảo đợi cho chúng đi qua, mới lên theo sau nghe ngóng xem hai người này làm gì. Cả hai cái bóng lần lượt nghe ngóng khắp cửa nhà này, tới cửa nhà khác. Rồi mới khẽ mở một cánh cửa của nhà cuối ngõ, một bóng vào trước, một bóng vào sau. Thúc Bảo đứng chờ, thấy một bóng quay ra chạy ngay trước mặt. Thúc Bảo thét lớn:

- Chạy đi đâu!

Rồi thoi một quả thật mạnh vào sống lưng. Bất ngờ không kịp đối phó gì, tên này ngã lăn quay, vút cả đứa bé ra cạnh đường khóc lạnh lạnh. Thúc Bảo bỏ mặc, chạy vào nhà bọn này vừa vào, thì cũng vừa gặp tên trộm thứ hai chạy ra, vì nghe tiếng Thúc Bảo la thét bên ngoài, nên đứng sau cửa nhìn ra thấy Thúc Bảo vào, đang định vùng chạy. Thúc Bảo trông thấy, xắn lại, đá cho một cú trời giáng, tên này ngã lăn quay ra ngay trước cửa như một con chó.

Lúc này xung quanh nghe ồn ào mới kéo ra đông, vợ chồng nhà nọ cũng mới tỉnh dậy, thấy con không còn trên giường, gào thét chạy ra. Thúc Bảo đã lôi tên trộm ngã ngoài cửa ra phía điểm canh. Ngoài điểm, bọn gia đình, nghe tiếng quát của Thúc Bảo, cùng tiếng huyên náo bên ngoài, đều đã trở dậy, cũng vừa may tóm được ngay tên thứ nhất đang định bỏ chạy. Tiếng la, tiếng khóc, tiếng đánh đập ầm ĩ một hồi. Thúc Bảo thấy mọi người xúm lại đánh hai tên trộm, bèn lên tiếng can:

- Xin các vị đừng quá tay. Hãy trói chúng lại, hỏi rõ những trẻ ăn trộm lâu nay để đâu hết. Bè đảng còn những đứa nào. Bọn này là người ở đâu, tên họ là gì. Phải bắt cho kỳ hết lũ hùm sói hại dân này. Nếu đánh chết chúng, thì còn lấy đâu ra kẻ khai báo nữa?

Rồi sai gia đình lấy dây thừng, trói cả hai đứa lại, bắt đầu hỏi tra. Một tên khai Trương Yến Tử, một thằng Đào Kinh Nhi, đều là người ở thôn Thượng Mã, huyện Ninh Lăng. Chúng còn khai tên cầm đầu là Đào Liễu Nhi, chuyên đi bắt trẻ nhỏ, mổ bụng, quay lên, rồi đem đến hiến Ma Đô hộ. Thúc Bảo hỏi xong, trời cũng gần sáng, trong thôn, ngoài thôn nghe tin bắt được bọn trộm trẻ con, kéo đến xem đông nghịt. Bọn đàn ông, Thúc Bảo còn ngăn được, nhưng không tài nào ngăn nổi bọn đàn bà lẫn xả vào hai tên trộm cấu xé, chửi bới, có bà còn vác cả thanh củi nện tới tấp. Thúc Bảo thấy phải giải ngay bọn này lên quan, nếu không bọn người này đánh chết, sẽ liên lụy đến mình. Thúc Bảo phải lên tiếng:

- Thừa các vị. Ma Tổng quản đường đường một vị đại thần, quyết không thể dính dáng vào chuyện xấu xa này được. Tổng quản hiện đang ở Thư Dương, tiểu nhân cũng đến đó, chi bằng giải hai tên này tới, trình với Ma Tổng quản. Nếu bọn này vu oan cho tổng quản, thì tổng quản không đời nào tha chúng. Nếu đúng có chuyện này, thì tổng quản cũng phải lo sợ mà thôi không dám làm ác nữa chẳng?

Mọi người nói:

- Tướng quân nói có lý lắm. Chỉ sợ trên đường tướng quân lại tha chúng mất, chúng sẽ quay lại làm khổ dân hơn mà thôi!

Thúc Bảo nói:

- Nếu tiểu nhân thả, thì cầm bằng tiểu nhân không bắt còn hơn! Ông già nói chuyện hôm qua, nhận ra Thúc Bảo:

- Thì ra là vị quan nhân hôm qua. Đúng là ngài đã vì dân mà trừ hại. Ta cũng nên kiểm lễ tạ ơn ngài chứ?

Thúc Bảo không nhận, giải hai tên cướp, vội vàng lên đường cùng với toán gia đình của mình.

Đến Thư Dương, thì Thúc Mưu cùng Lệnh Hồ Đạt cũng mới tới

chưa lâu, đang ngồi trong bàn doanh.

Thúc Bảo tập trung đủ số lính tráng, cùng công văn đến nạp. Thúc Mưu thấy tướng mạo Thúc Bảo rất mừng, liền cho Thúc Bảo giữ chức Đốc lý hà công phó sứ, theo dõi công việc ở ngay Thư Dương. Thúc Bảo tạ ơn, nhưng trong lòng lại thầm nghĩ: “Khứ Tà từng nói người này tham lam, thật quả đúng vậy, chỉ cần trông qua cũng rõ. Chẳng cần phải dưới trướng lâu ngày mới nhận ra. Nay ta cứ đem chuyện hai tên cướp này thưa, chỉ sợ rồi y cho rằng ta định bêu xấu y, hoặc lại sẽ thả hai thằng cướp ra, cho chúng tiếp tục làm bậy. Nhưng cũng đành vậy, chẳng nhẽ để hàng loạt trẻ con bị ngậm oan”. Thúc Bảo tới bên án thưa:

- Tế Châu lãnh binh hiệu úy Tần Quỳnh, có việc này xin thưa cùng hai vị đại nhân.

Thúc Mưu nào đã biết chuyện gì, nên vẫn rất hòa hợp nhã nhận hỏi han, Thúc Bảo bèn thưa:

- Hạ quan đi qua Ngưu Gia trang, bắt được hai tên cướp, chúng khai đại nhân cần trẻ con, nên công nhiên cướp bắt. Một tên là Trương Yển Tử, một tên là Đào Kinh Nhi, hạ quan bắt theo đây, đang giữ ngoài cửa, xin đại nhân phân xử.

Thúc Mưu nghe xong làm ra vẻ thản nhiên:

- Ai bắt được?

Thúc Bảo thưa:

- Dạ, chính hạ quan!

Thúc Mưu phán:

- Bắt trộm cướp là bốn phạm của các đô đầu địa phương. Chẳng có can hệ gì tới bản doanh. Người là một hiệu úy cai quản lính tráng, cũng chẳng phải lo đến chuyện này làm gì?

Lệnh Hồ Đạt nói:

- Nhưng nếu vu oan cho quan lớn, thì cũng nên hỏi cho ra nhẽ chẳng?

Thúc Mưu đáp:

- Chỉ riêng việc đào sông mà mình coi sóc cũng chẳng nổi nữa là, hỏi đến những chuyện ấy làm gì!

Lệnh Hồ Đạt vẫn tiếp:

- Hãy giải về cho pháp ty tra vấn xem sao?

Thúc Mưu gạt đi:

- Đem về pháp ty thêm lời thôi mất sức, tốn tiền, chi bằng ở đây ta tha quách.

Rồi không cho giải đi đâu cả, ra lệnh tha ngay, Thúc Bảo đang hăm hở, thấy thế, như bị ném vào nước lạnh vậy.

Chính là:

Mở giam tha thú dữ

Giăng lưới uổng công phu.

Phía bên ngoài, bọn lính tráng dưới quyền Thúc Bảo từ hôm phải giải hai tên cướp, nghĩ thế nào cũng được khen thưởng ít nhiều, không ngờ phải tự tay cởi trói thả chúng ra, tất cả đều không bằng lòng như Thúc Bảo vậy.

Lại nói chuyện Thúc Mưu, nguyên lúc đầu phụng thánh chỉ, đào sông qua Thư Dương, là vì có ý của các quan ở Tư Thiên giám, cho là thành này có vương khí, phải đào sông qua để trấn cho hết. Không ngờ, khi đào tòi cổ mộ của Tư Mã Tổng Hoa Nguyên ngay gần thành, sau đó bắt đầu đào vào thành, thì khắp trăm họ từ lớn tới nhỏ, đều đến cầu xin Đốc lý hà cồn Trần Bá Cung, nhờ Trần tìm cách để nói với Thúc Mưu, giữ nguyên thành, mà tìm đường khác để đào sông. Không ngờ Thúc Mưu nổi giận đùng đùng, vịn vào thánh chỉ, suýt chém đầu Trần Bá Cung, mà vẫn giữ ý đào sông qua thành như cũ. Được tin này cả thành nhốn nháo, ngoài thành thì mồ mả, trong thành thì nhà cửa, người sống, người chết. Tổng cộng có tới một vạn tám trăm nghìn hộ lớn, góp nhau lại được tới ba nghìn lạng vàng, định đem đến nói với Thúc Mưu, nhưng chưa có người nào dẫn đường. Gặp lúc Đào Kinh Nhu vừa được cởi trói, nhón nhơ rao lên

rằng:

- Ta là người rất tin cậy của Ma tổng quản. Cần nói gì với tổng quản, cứ đến ta là xong ngay. Các người cứ xem việc vừa rồi thì đủ rõ. Số phận mỗi kiến của các người, là nằm trong tay chúng tao này.

Ai nấy đều tin y là bậc thân tín của họ Ma nên cử mấy người đến tìm gặp Kinh Nhi, to nhỏ thương lượng với y về việc đào sông qua thành. Ba hoa một hồi. Kinh Nhi nói tiếp:

- Ta còn có một người bạn rất thân, là quan hầu cận của Ma tổng quản, để ta dẫn các người tới gặp viên quan hầu cận này, thì mọi việc sẽ đâu vào đấy ngay tức khắc.

Thế là y đứng làm môi giới cho mọi người tới gặp Hoàng Kim Quật, quan hầu cận của tổng quản họ Ma. Mọi người hứa tạ lễ một nghìn lạng vàng.

Kim Quật bằng lòng, và giục:

- Đem ngay số vàng ấy đến đây, thì sáng ngày mai sẽ có tin lành.

Dân chúng cử người mang vàng đến giao cho Kim Quật. Kim Quật từ lâu đã biết rõ tính Thúc Mưu, thấy vàng thì bất kể việc gì cũng làm nên thừa dịp Thúc Mưu đang ngủ phòng trong, Kim Quật đem số vàng này cùng với số ba nghìn lạng vàng được hối lộ từ trước bày khắp ra án thư, trông sáng rực cả phòng, đợi Thúc Mưu ngủ dậy, trông thấy sẽ tìm cách nói, rồi ngồi chờ ngay đấy. Gần đến giờ thân (1), Thúc Mưu bò khỏi giường, chuệnh choạng bước ra, nửa mê nửa tỉnh quát:

1 Giờ thân khoảng 15 giờ đến 17 giờ.

- Người sao lại dám lừa dối ta? Dám cướp vàng của ta? Lại còn xô ta ngã nữa?

Rồi lấy tay dụi mắt, cho đến khi nhìn rõ vàng bày la liệt trên án thư, mới cả cười, ngạc nhiên:

- Ta đã nói là Tống Nhượng Công không lừa ta mà lại. Không mất đi đâu cả mà!

Kim Quật liền cười hỏi:

- Tống Nhượng Công nào mà lại biểu đại nhân vàng?

Thúc Mưu đáp:

- Đó chính là người mặc áo bào màu tím. Nhượng Công xin ta giữ yên thành Thư Dương. Ta không nghe. Lại dẫn thêm một người khác nữa vào, người này hình dung dữ, mắt to, bụng lớn, râu tốt, cũng mặc áo bào tím, gọi là Đại tư mã Tống Hoa Nguyên. Cả hai lấy thế mạnh, sai người trói ta lại, lấy nước đồng nóng chảy đổ vào miệng ta, hòng làm ta sợ mà phải nghe theo. Ta vẫn không chịu. Hai người này đành phải đấu dịu, hứa tặng ta ba nghìn lạng vàng, mong ta cứu cho. Bởi ta chưa thấy vàng đâu, sợ bị lừa, cứ phải như thế, liền bị họ đẩy mạnh một cái, ngã sóng soài. Không ngờ vàng đã bày cả ra đây rồi. Hãy chờ ta cân lại cẩn thận, không để bị chúng nó lừa lắm!

Kim Quật cười thưa:

- Đại nhân nằm mơ rồi. Số vàng này là trăm hộ trong thành Thư Dương, đưa cho hạ quan, nhờ nói với đại nhân tha chết cho cả thành, chứ nào có Tống Nhượng Công nào đâu?

Thúc Mưu đáp:

- Sao lại có thể thế được, rõ ràng ta cùng Nhượng Công với Hoa Nguyên thương lượng, đâu có phải chuyện mộng mị cho được?

Kim Quật thưa:

- Đại nhân cứ nghĩ ra mà xem. Nếu như đại nhân đi gặp Nhượng Công hoặc Nhượng Công tìm gặp đại nhân, thì nay Nhượng Công đâu rồi, gặp nhau ở đâu?

Thúc Mưu nghĩ ngợi hồi lâu:

- Nếu không phải mộng, thì rõ ràng thấy nói thượng đế cho ba ngàn lạng vàng, lấy ở trong dân gian ấy. Số vàng ấy không phải của ta sao?

Kim Quật thưa:

- Nói lấy ở trong dân gian, thì đúng là số vàng này rồi, xin đại nhân cứ nhận cho. Thực là của trăm hộ trong thành góp lại, để mong đại nhân đừng bắt họ phải dỡ nhà to nhà bé, nhà lâu nhà cỏ đi nơi

khác. Quả là không phải chuyện mơ, chuyện mộng vậy!

Thúc Mưu cười:

- Ta chỉ cần có vàng là được rồi. Thượng đế cho cũng tốt, dân gian cho cũng tốt. Chỉ cần giữ yên thành Thư Dương này cho họ là được rồi!

Rồi vợ tất cả số vàng trên án thư, thu xếp mọi chuyện để sáng ngày mai còn tìm cách thay đổi hướng đào sông.

Ngày hôm sau lên công đường. Thúc Mưu gọi ngay Đốc lý hà công Trần Bá Cung đến, nhưng Bá Cung đang ở chỗ dân phu, chỉ có Đốc lý hà công phó sứ Thúc Bảo đang ở công đường vội tới nghe lệnh.

Thúc Mưu hỏi:

- Sông đào còn cách xa thành bao nhiêu nữa?

Thúc Bảo thưa:

- Còn gần mười dặm nữa. Huyện quan hiện đã ra lệnh cho trăm họ trong thành phải di chuyển ngay nhà cửa, nếu không lính tráng, dân phu sẽ phá đổ nhà cửa tường thành để đào tiếp.

Thúc Mưu phán:

- Ta thấy hôm qua Trần Bá Cung nói nên đào tránh thành là có lý lắm. Đây là một thành rất kiên cố, ngàn hộ, vạn hộ đang sống yên vui, sao nỡ nhẫn tâm đuổi họ đi. Chi bằng tìm đường khác mà đào, đừng làm kinh động dân chúng trong thành nữa. Nhà ngươi hãy ra tính toán xem sao?

Thúc Bảo thưa:

- Hôm qua đại nhân đã chỉ vẽ cách thức, quy định rõ ràng, ban bố thánh chỉ, đào sông qua thành, làm đứt vương khí. Nay sợ khó thay đổi cho được.

Thúc Mưu quát:

- Vâng lệnh thánh chỉ, đào qua vùng Thư Dương là có thể cắt đoạn vương khí, cần gì phải qua thành. Ngươi không nên cố chấp. Cứ theo lệnh ta mà làm, mau ra xem thế nào, về báo lại ta rõ.

Thúc Bảo đành vâng lệnh, ra ngoài thành xem xét tính toán chi tiết. Đi khắp các thôn xóm, dân chúng chạy theo, kêu xin đừng đào qua lăng mộ tổ tiên hoặc vườn ruộng hoặc nhà cửa, phòng ốc, kẻ xin đưa năm lạng, người dâng chục lạng, thậm chí có người xin lễ hai ba mươi lạng. Thúc Bảo đều nhất nhất từ chối, rồi ước định sơ lược đường đào sông mới, trở về thưa lại với Thúc Mưu. Vừa gặp lúc khai hà phó sứ Lệnh Hồ Đạt, nghe tin thay đổi đường đào sông, vội đến hỏi nguyên do. Cả hai tranh cãi mãi không ngã ngũ phải trái. Thúc Bảo vào bản doanh quỳ thưa:

- Hạ qua được sai đi tính toán đường đào sông mới. Nếu đào vòng để tránh việc qua thành, thì đường sông sẽ dài thêm hơn hai mươi dặm nữa.

Thúc Mưu đang lúc giận dữ, nghe Thúc Bảo nói thế liền lớn tiếng quát:

- Ta chỉ cần người tìm đường đào mới là được rồi, hai mươi hay ba mươi dặm cũng chẳng sao?

Thúc Bảo thưa:

- Đường đào dài thì số dân công phải nhiều hơn, tiền công, lương thực đều phải hơn nhiều, hạn kỳ cũng dài hơn, vì vậy hạ quan phải trình minh bạch để đại nhân rõ.

Thúc Mưu lại càng tức:

- Nhân công cũng không phải nhân công của nhà ngươi, tiền lương cũng không phải tiền lương của nhà ngươi. Nhà ngươi chỉ được cái to miệng, đứng đấy nói láo phải không?

Những lời này không những chỉ chửi Thúc Bảo, mà còn định chửi cả Lệnh Hồ Đạt nữa, vì vậy Lệnh Hồ Đạt lên tiếng khuyên răn:

- Người ta cũng là kẻ nói thẳng, không biết ý tứ vòng vèo, dù lớn dù nhỏ cũng là quan của triều đình, thì cũng nên bàn bạc cho ra lẽ mà làm. Huống nữa việc đào sông đào thành này vốn đã có thánh chỉ của chúa thượng rồi!

Thúc Mưu vẫn giữ ý:

- Ngài đừng vịn vào thánh chỉ, giữ lại cái thành này, Tống Nhượng Công còn có cả thiên chỉ kia. Hôm vừa rồi, ta nằm mơ, bị gọi đến để xử tội, bị Tống Hoa Nguyên rót cả nước đồng nóng vào miệng để định giết ta, sao không thấy hai thầy trò ngươi đâu cả?

Lệnh Hồ Đạt cười lớn:

- Ở đâu ra cái chuyện ma quỷ này thế đại nhân?

Thúc Mưu lại nói với Thúc Bảo:

- Ngươi cũng đường đường là một võ quan của triều đình, lấy của dân chúng ngoài thành không biết bao nhiêu tiền bạc, vẫn còn ra về giảng giải đạo lý. Ta không dùng ngươi nữa, xem ngươi làm nên trò trống gì nào?

Lệnh Hồ Đạt cãi không lại Thúc Mưu, tức giận quay ra, về chỗ ngụ của mình, viết lời biểu tâu về triều đình. Thúc Bảo cũng nổi gót theo ra. Thúc Mưu liền viết bản bố cáo:

“Đốc lý hà công phó sứ Tân Quỳnh, sinh sự nhiều dân, cản trở việc công. Rộng xử cách chức, đuổi về quê”.

Thúc Bảo xem thấy, liền nghĩ: “Địch Khứ Tà từng nói khó mà phụng sự con người này, nay quả nhiên như thế”. Rồi lập tức thu nhập hành lý về quê. Đây cũng chính là trời có ý cứu Thúc Bảo vậy. Vì lúc này công việc rất khẩn trương để kịp thời hạn, dân phu thì chết quá nửa, đến khi vua Tùy đi chơi phía nam, có đoạn thuyền rồng mắc cạn, lấy sào chống thuyền có mũ bịt sắt để đo, thì thấy chỉ có một trượng hai thước, dò ra, có tới hơn một trăm hai mươi chỗ như thế. Thế là dân phu đào hai bên bờ sông, cho đến lính phiêu kỵ làm đốc công đều bị chôn sống. Dân chúng đều cho rằng: sống thì làm phu đào sông, chết thì làm ma vét sông. Từ Ma Thúc Mưu trở xuống, đều bị tội chém ngang lưng, nếu Thúc Bảo vẫn còn làm Đốc lý phó sứ, thì cũng chẳng thể nào thoát tội.

Chính là :

Mất ngựa không buồn lắm

Được ngựa chẳng mừng nhiều

Trời già yêu kẻ anh hùng

Đắng cay cũng trải, long đong cũng từng.

Thúc Bảo nhân Thúc Mưu đuổi về, đang lúc thu nhập hành lý, thì thấy Lệnh Hồ Đạt sai quan hầu cận đến, thu nạp dưới trướng. Thúc Bảo cười, thầm nghĩ “Ta đi chuyến này, chẳng qua cũng là nể Lý Huyền Thúy, tìm mọi cách để ta tránh khỏi phủ đường của Lưu Thứ sử. Chứ với cái chức Đốc lý hà công phó sứ này, liệu sẽ làm nên sự nghiệp được gì. Lại thêm rất một phường vô lại, chuyên bán mạng cho dân phu để kiếm ăn, hoặc bớt xén tiền lương, hoặc chửi mắng đánh đập, hoặc hạch sách lễ lạt, nịnh hót tâng công để được ban ơn nhiều ít, quả là không phải ý nguyện của ta, vậy thì ta ở đây làm gì nữa?”. Bèn nói với viên quan hầu cận:

- Tiểu nhân ở nhà còn mẹ già đã bát tuần, gập việc quan, bất đắc dĩ mà phải đi. Nay may được trở về, lòng như muốn mọc thêm cánh, thực không thể nào ở lại dưới trướng Lệnh Hồ đại nhân cho được.

Thế rồi từ giả lên đường, vừa đi vừa nghĩ: “Lâu nay Lai Tổng quản đối xử với ta rất chu tất, cũng chẳng phải vì có Lai Tổng quản, hoặc Lý Huyền Thúy giới thiệu. Nay ta trở về, nếu đến chỗ Lai Tổng quản, thì thế nào cũng được thu nạp. Nhưng ta danh giá mà ra đi, nay như thế này mà quay về, thì chẳng khác gì: “Thử khứ hảo bằng tam thốn thiệt, Tái lai bất trực bán văn tiên”. Lúc đi khoe khoang đẹp tốt bằng ba tấc lưỡi. Lúc trở về không đáng nửa đồng tiền sứt.

Xem ra công dịch, phu phen vẫn còn nhiều, trăm họ oán giận, chẳng bao lâu thiên hạ sẽ đại loạn. Lúc ấy binh định thời cuộc sợ không thoát khỏi tay bọn ta, chuyện tước lộc, công danh chỉ là chuyện sớm muộn thôi, cần gì phải vội vàng. Huống nhà lại còn mẹ già, đang lúc cần phải xum vầy, vui vẻ, việc gì phải khổ sở bám lấy chút công danh nhỏ mọn này?”. Lại nghĩ thêm “Nếu cứ về ở trong thành Tế Châu như xưa, nhất định Lai Tổng quản lại tìm đến đòi ra, rồi lại thêm Lưu Thứ sử tới gây phiền hà. Chi bằng tìm quách một chốn núi rừng nào đấy mà mai danh ẩn tích”. Vì vậy, Thúc Bảo liền tìm mấy gian nhà ở ngoài thành Tế Châu, rồi chuyển cả gia quyến ra,

cùng sống trong cảnh:

*Trước suối ngăn, sau rừng tốt um
Vườn dâu biêng biếc, thoải sườn non
Sáng ra, lưng dâu hoa đua thắm
Chiều tốt, chái nhà chim hót ran
Khe cửa khói luôn màu ửng ửng
Ngọn tùng sóng vỗ tiếng rì rầm.
Anh hùng vững chí qua giông tố
Vãi bút nhân đề “Lương phủ ngâm.”(1)*

1 Lương phủ ngâm: tên một bài thơ tỏ chí thanh cao của Khổng Minh, khi còn ở ẩn ở núi Nga Long (Tam Quốc diễn nghĩa).

Nhà trên gồm ba gian lợp cỏ, phía sau còn có thêm mấy gian nhà tranh, hai bên là rừng trúc âm u, lặng lẽ, có thêm mấy gian thư phòng ở bên phải, xung quanh vây bằng một dãy tường thấp, trồng thêm mấy dãy dâu, mấy ruộng lúa mạch, là vườn trồng táo. Trước đó Thúc Bảo đã bàn với Ninh Thị, kẻ nông nổi không hợp với người đời, mẹ già, vợ con rời về ngoài thành. Phàn Kiến Uy cùng Giả Nhuận Phủ còn khuyên Thúc Bảo nên tìm đến Lai Tổng quản, Thúc Bảo khẽ cười đáp:

- Rồi cũng đến thế mà thôi? Được nhàn thân lúc nào là hay lúc ấy việc gì bôn ba khó nhọc, lại nhục tẩm thân!

Về sau Lai Tổng quản cũng có cho người tìm đến, Thúc Bảo khước từ, lấy có mẹ già, mình lại mang bệnh, không thể cáng đáng được công vụ, Lai Tổng quản cũng không muốn nài ép. Bạn bè thỉnh thoảng cũng có người tìm đến, cùng nhau tiệc rượu đàm đạo nhưng từ chối không ra khỏi cửa, lấy có mẹ già. Ngày ngày Thúc Bảo vào non ra suối, trồng trúc, trưa đến đánh vài ván cờ, tất cả chuyện anh hùng tráng chí đều chôn chặt vào trong lòng. Khiến bọn Phàn Kiến Uy, Giả Nhuận Phủ cũng phải phàn nàn với nhau:

- Đáng tiếc một bậc anh hùng như vậy, chỉ vì gặp vài lần hoạn nạn, mà đến nỗi chí khí tiêu ma, gửi đời cho cây cỏ, núi non cho được!

Chẳng biết Thúc Bảo đã thấy rõ sự đời chưa, chí đã kiên định chưa, đã hiểu ra rằng mai sau không thể không có mặt mình, cũng không thể nào gác hẳn tấm thân anh hùng đầy nhuệ khí của mình mãi mãi vào chốn lâm tuyền cho được? Lẽ như vậy chẳng?

Chính là:

*Bên hồ chiều tối ngại buông cần
Ngọn gió đùa lay mảnh áo đơn
Nam tử dọc ngang chưa phỉ chí
Bên mình đành mặc tiếng cười khan.*

HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

Hoa đào nước chảy tìm vui thú,
Xẻo thịt tay ngà báo ái ân.

Từ rằng:

*Muôn hoa hương nở đưa nhè nhẹ
Cánh đào rơi, sóng rẽ đưa vèo
Nước xanh lóng lánh chiều theo
Dường mơ mộng quẩn quýt vào chân đê
Mái chèo vỗ lòng mê hay tỉnh
Dứt không ra ám ảnh hồn ma
Hồn ma ai gửi vào ta
Khói tuôn con triện nên hòa lệ châu
Sông kéo mãi, đêm sâu thăm thẳm
Ngàn sao như áo gấm rung rinh
Tóc dài, da trắng xinh xinh
Mùa xuân thân được, bệnh lành hơn xưa!
Theo điệu “Thiên thu tuế”*

Từ xưa những khi loạn lạc, người ta thường bảo là lúc trời say. Trời mà không say, đã có người say thay. Thực ra thì trời không bao giờ tự say được, mà làm nên chuyện say đó, chính bởi người vậy. Thôi thì biết bao xiềng gông trói buộc, vàng ngọc bấu víu vào thân, trước mắt bao cảnh lạc thú hấp dẫn, mấy ai giữ được sự “thanh tâm quả dục” thấy rõ lối mê?

Hãy nói chuyện Tùy Dạng Đế sống giữa đám khuynh quốc khuynh thành như vậy, thói dâm dăng lúc nào cũng như nước triều vỗ sóng, chẳng luận hoàng hôn bạch nhật, lúc nào cũng như con ong,

điên loạn hết hoa này sang bông khác, ngày ngày như con bướm, nhón nhơ hết khóm vàng sang bụi tía. Bọn cung nữ thấy Dượng Đế như vậy, nên cũng tìm đủ mọi cách để hấp dẫn, lôi kéo, cầu lấy cuộc vui một khắc vậy.

Một hôm, Dượng Đế đang trong viện Thanh Tu, cùng với Tần phu nhân lặng lẽ uống mấy chén rượu, nhân tiết trời ấm áp, hai người dắt tay nhau ra khỏi cửa viện, men theo đê dài, nhìn theo dòng nước. Đây vốn chỉ là một con ngòi nhỏ, nước chảy lặng lẽ qua vườn, thấy trên mặt ngòi, mấy cánh hoa đập dòn theo mặt nước trôi xuôi, Dượng Đế chỉ tay ra, xuýt xoa.

- Đẹp làm sao! Thú làm sao?

Chầm chậm, những cánh hoa đào theo dòng nước ra khỏi vườn ngự. Từ phía trên, lại một đám hồ ma (1) trôi xuống, Tần phu nhân trông thấy ngạc nhiên:

1 Hồ ma: Cây vừng đen mọc trong hang núi. Các ẩn sĩ, tu tiên thường dùng ăn trừ cơm, được gọi là “Hồ ma phạn” nên cũng như hoa đào, thường báo hiệu nơi ẩn sĩ, tiên nữ ở.

- Cái này ở đâu ra?

Dượng Đế cười đáp:

- Chính là do phu nhân hái về, chứ còn ở đâu nữa!

Tần phu nhân thưa:

- Thực là thiệp không biết.

Vội gọi cung nhân mang sào lại, kéo vào bờ xem thì chẳng những hồ ma, mà còn cả cánh hoa đào nữa, nhiều cánh vẫn còn tươi, Dượng Đế sực nghĩ:

- Như thế lại càng lạ lùng.

Tần phu nhân thưa:

- Hay là ngòi nước này được nối với nguồn suối tiên nào chẳng, thưa chúa thượng?

Dượng Đế đáp:

- Con ngòi này trăm mới đào, nước thông với hồ Thái Dịch ở Tây

Kinh, thế thì chẳng có nguồn suối tiên nào cả đâu.

Tân phu nhân hỏi:

- Nếu chúa thượng nói như thế, sao lại vẫn có hoa đào trôi về đây được ?

Hai người cùng nhau nhìn đi nhìn lại, vẫn chẳng hiểu nguyên do.
Tân phu nhân tiếp:

- Thiếp cùng bệ hạ tìm một thuyền nhỏ, men theo con ngòi này mà ngược lên, thì nhất định sẽ tìm ra nguồn con ngay mà thôi!

Dượng Đế đáp:

- Phu nhân nói có lý lắm!

Rồi cùng lên một chiếc thuyền rồng nhỏ, có cung nhân boi chèo xuyên hoa, rẽ liễu mà đi, quanh co uốn éo theo con ngòi, thì thấy trên mặt nước, khi thì vài cánh, khi thì cả cái hoa đào, lặng lẽ trôi xuôi, qua một cầu đá nhỏ bên bờ là mấy cây liễu già, thấy một thiếu nữ, mặc áo màu tím, ngồi bên bờ nước. Vội ghé thuyền lại gần, thì ra Thỏ Nương ngồi đây bứt từng cánh hoa đào, thả trôi theo nước.

Chính là:

Trăng tròn cung nữ vẻ yêu kiều

Thông tuệ khen cho hiểu biết nhiều

Tiên động định lừa Lưu Nguyễn chắc

Theo dòng lấm tấm rắc đào hoa?

Dượng Đế thấy thế cười ha hả:

- Trẫm cứ băn khoăn mãi, thì ra cái con nhỏ này giờ trò khôn khéo ở đây!

Thỏ Nương cười thưa:

- Nếu không có mấy cánh hoa đào này, thì chúa thượng đã đang vui thú ở đâu rồi, đâu có nghĩ tới theo thuyền ngược dòng mà đi tìm tịen thiếp?

Dượng Đế cười:

- Cái con bé dối trá này, còn đứng đó để làm mãi việc này sao, mau

lên thuyền đi!

Thỏa Nương xuống thuyền, Tần phu nhân hỏi:

- Những chuyện khác chẳng hỏi làm gì. Nhưng hoa đào thì lấy ở đâu ra vậy?

Thỏa Nương cười đáp:

- Ngay từ tháng ba, thiếp hái trên cây, cho vào hộp sáp ong, cố giữ cho mãi đến nay vẫn tươi như mới hái xong.

Dượng Đế căn dặn:

- Giữ được hoa như thế này cũng là chuyện hiếm thấy. Nhưng khanh tuổi còn ít, lại chẳng đọc sách biết chữ gì cả, thì làm sao mà hiểu được những chuyện xưa vì hoa đào trôi theo dòng suối của Lưu Thần, Nguyễn Triệu, mà biết cả việc vút hồ ma xuống ngòi như thế?

Thỏa Nương lại khẽ cười thưa:

- Thiếp phận con gái, làm sao mà được đọc nhiều sách cho được, nhưng chuyện hoa đào này cũng đã từng đọc qua.

Tần phu nhân thưa với Dượng Đế:

- Thiếp theo “Hán thư”, rồi “Tần thư”, thấy có ít chuyện mưu mô, mách khéo, chuyện nào cũng có thể nhặt ra. Nhưng đến thời Tần trở đi, với những “Tần sử” các loại, toàn là kẻ gian trá thì làm chủ thiên hạ, chẳng có thể thấy được điều gì hay điều gì tốt. Ngay như chuyện hoa đào này cũng chỉ là chuyện ảo tưởng khó tin.

Dượng Đế cười đáp:

- Cũng có chuyện như vậy sao? Trẫm xem “Thủy Hoàng bản kỷ”, thấy ông ta tuần du khắp thiên hạ, phong thần cho núi Thái Sơn oai danh lừng lẫy một thời. Chẳng cần phải nói những việc khác, chỉ riêng một dãy Vạn lý trường thành, tới nay đã bảy tám trăm năm rồi, mà bọn giặc Hồ vẫn không thể ngang nhiên kéo vào Trung Nguyên, cũng là do công bảo vệ của thành này vậy.

Tần phu nhân thưa:

- Từ nhà Tần tới nay đã bảy tám trăm năm, trường thành cũng đã nhiều đoạn hư hoại, nếu không tu sửa kịp thời, sợ để họa cho đời sau.

Dượng Đế đáp:

- Thì rõ ràng là thế rồi. Đòi trăm đây không làm, thì còn ai làm vào đó nữa, chẳng chóng thì chầy, trăm sẽ sai người làm việc này. “Tần sử” còn có chỗ nói về việc Thủy Hoàng xây A Phòng cung nữa, cũng là một đoạn rất thú, có thể xem là một việc làm của bậc chúa hào kiệt một thời. Quyển sách này hiện đang để ở Cảnh Minh. Chúng ta hãy tới đó lấy xem.

Đi qua đê Long Lân, xuôi về phía nam một đoạn là viện Cảnh Minh. Dượng Đế, Tần phu nhân cùng Thỏa Nương đều lên bờ, đến cửa viện, thấy xe loan dừng bên ngoài, thì ra Tiêu Hậu thấy tiết trời ấm áp, biết rõ viện Cảnh Minh rộng rãi, thoáng mát, liền đem theo Viên Tử Yên đến đó cho mát mẻ, hiện đang đánh cờ với chủ nhân Lương phu nhân, Dượng Đế vội vàng đi vào, không cho cung nữ báo trước, Tần phu nhân cũng lặng lẽ theo sau, thấy sau rèm, tiếng quân cờ gõ lách cách. Vào đến sân, Tử Yên đứng sau rèm nhìn thấy, vội thưa:

- Hoàng hậu? Chúa thượng tới!

Tiêu Hậu vội cùng Lương phu nhân đứng dậy cùng với Tử Yên ra đón. Dượng Đế cười:

- Hoàng hậu sao không cho trăm biết, riêng mình tới đây thế này?

Tiêu Hậu thưa:

- Bệ hạ không thấy chiêu chí (1) của thiếp sao?

1 Chiêu Chí: giấy mời của hoàng hậu. Ít khi truyền khỏi cung cấm.

Tần phu nhân vội hỏi:

- Hoàng hậu, chiêu chí viết gì thế?

Tiêu Hậu nói:

- Thiếp thấy tối qua bệ hạ không vào cung, nên viết chiêu chí, sai cung nữ đi khắp các viện, tìm gặp bệ hạ.

Dượng Đế hỏi:

- Hoàng hậu viết những gì trên chiêu chí vậy?

Tiêu Hậu thưa:

- Thiếp chỉ viết rằng: Hoàng hậu không cẩn thận, đánh mất một thiên tử rất phong lưu, trên người không có một vật gì khác. Nếu ai bắt được, xin thưởng năm trăm lạng bạc. Kẻ báo tin sẽ thưởng năm mươi lạng.

Dượng Đế cười ha hả:

- Trăm mà không đáng được một nghìn lạng, chỉ có năm trăm lạng thôi sao?

Mọi người cả cười. Dượng Đế ngồi chính giữa, xem kỹ bàn cờ rồi hỏi:

- Các khanh ai thua ai được rồi?

Lương phu nhân thưa:

- Chưa được ván nào cả. Đang đánh dở ván đầu thì bệ hạ tới.

Dượng Đế lại tiếp:

- Quân bên trắng có lẽ thua. Hoàng hậu cứ nhìn kỹ phía góc trái, điểm nhãn một con của bên trắng, thì nhất định bên trắng sẽ chết thôi!

Tiêu Hậu cười:

- Điểm nhãn là tài của bệ hạ, chỉ sợ bệ hạ không chịu làm, mà dù có làm thì chưa chắc đã thắng được người vậy.

Chính lúc đang cười cười nói nói, thì thấy bên ngoài có tiếng đàn tiếng sáo ở đâu vắng tới. Tử Yên lên tiếng hỏi:

- Tiếng sáo ở đâu không biết?

Dượng Đế nghiêng tai nghe, một trận gió lật màn, đưa mùi thơm hoa sen phảng phất khắp viện. Tiêu Hậu hỏi:

- Ở đâu mà lại có hương sen thế này?

Dượng Đế vội vén rèm lên, cùng Tiêu Hậu bước ra ngoài, thì thấy hai ba chục chiếc thuyền nhỏ, chở đầy hoa sen, lô nhô trên thuyền các cung nữ ngồi xen kẽ đang hát điệu "Thái liên khúc". Nhã

Nương, Quý Nhi, người thổi sáo, người hát họa theo. Các cung phi mới vừa từ Bắc Hải về, thấy trời gần chiều gió thổi nhẹ, nên rủ nhau

dong thuyền hái sen, Dượng Đế liền vui mừng khen:

- Bọn cung nữ này, thật là vui vẻ đáng yêu!

Tiêu Hậu thưa:

- Đề nhờ công giáo dưỡng của chúa thượng?

Dượng Đế đáp:

- Đó chính vì hoàng hậu nhu mì không biết ghen!

Các thuyền con nhận ra Dượng Đế trên thềm viện Cảnh Minh, đều chưa chịu rẽ vào ngòi vôi, tranh nhau ghé vào bờ, vẩy hoa vẩy khăn, đi lại trên bờ hồ, muôn tía ngàn hồng, có người bị nước tung ướt đầm. Dượng Đế cùng Tiêu Hậu hớn hờ vẩy đáp. Lương phu nhân sai bày tiệc rượu ngay bên thềm, mời Dượng Đế cùng Tiêu Hậu ngồi, Tần phu nhân, Lương phu nhân cùng Viên Quý Nhi đứng hầu bên. Dượng Đế cho gọi tất cả mỹ nhân, cung nữ lên điện, trải ra mười chiếc chiếu rộng trên thềm, bày những bàn nhỏ thấp chính giữa, trên la liệt những quả phẩm, các mỹ nhân ngồi vây xung quanh, thưởng mỗi người ba chén rượu, rồi sau đó cùng nhau hát múa đàn sáo.

Dượng Đế thấy cả viện gió hòa mát mẻ, chẳng hề có một chút nóng nực của mùa hè, nhìn mặt Tiêu Hậu cùng các phi tần cung nữ, ai nấy đều vui vẻ, mặt hoa da phấn chói ngời, nói cười hớn hờ, nên lòng thư thái, uống tràn hết chén này đến chén khác, chẳng mấy lúc đã say khướt, bèn đứng dậy dắt Tiêu Hậu, vào phòng Bích Sa nghỉ ngơi. Ai nấy cũng đứng dậy, tản khắp các phía.

Ngủ được một giấc dài, Tiêu Hậu trở dậy, thấy Dượng Đế vẫn còn mê mết, lặng lẽ ngồi dậy, cùng với Lương phu nhân, Viên Quý Nhi, rửa ráy, trang điểm. Đến khoảng giờ Thìn (1), thì thấy trong phòng Bích Sa, Dượng Đế đập chân đập tay vật vã thình thình, Tiêu Hậu cùng Lương phu nhân, Viên Quý Nhi vội chạy vào, thấy Dượng Đế vẫn như ngủ, như hôn mê bất tỉnh, hai tay ôm chặt lấy đầu, miệng không ngừng hét lớn:

1 Giờ Thìn: từ bảy giờ đến chín giờ.

- Đánh chết ta mất, đánh chết ta mất thôi!

Tiêu Hậu vội vàng, truyền chỉ ý, tuyên triệu ngay Thái y viện Sào

Nguyên Phương vào Tây Uyển chân mạch, dùng thang an thần, chỉ thống. Tiêu Hậu thân đi sắc thuốc, nhẹ nhàng, cẩn thận bưng lên dâng Dượng Đế uống. Lúc này Dượng Đế vẫn chưa tỉnh, các viện biết tin, vội vàng chạy đến viện Cảnh Minh thăm hỏi. Ai nấy xúm lại trước long sàng, một đêm qua đi, mà Dượng Đế vẫn chưa khỏi cơn mê.

Chu Quý Nhi thấy vậy, ăn uống cũng không, ngồi ngay cạnh phòng Bích Sa khóc lóc không lúc nào nguôi. Hàn Tuấn Nga nói với Quý Nhi:

- Cái con bé chua ngoa này, bệnh tình chúa thượng thế này, mà có muốn chết thay cũng chẳng xong, sao mà lại ra đến nỗi này?

Quý Nhi chùi nước mắt đáp:

- Xin các chị hãy bình tâm mà nghe tôi thưa: Đại phạm làm thân đàn bà con gái, đã là một sự không may rồi, nay lại bỏ cha mẹ, bỏ cả họ hàng thân thích, để được vào đây, những tưởng hồng nhan bạc phận, chẳng khác gì cỏ mục, vùi chết ở nơi ngòi rãnh. Ai ngờ gặp được chúa thượng nhân đức, khiến chúng ta ngày ngày được thấy thiên nhan ca hát vui vẻ suốt sáng chiều. Đừng kể rằng chúng ta đều là bậc quốc sắc có một không hai cả, cứ việc uốn éo cho đẹp, là được sủng ái. Hãy cứ nghĩ nếu gặp một vị hoàng đế hung bạo, chẳng phải chỉ chuyện khinh rẻ, lăng nhục, cũng là chuyện chết già ở lãnh cung. Biết thương hoa tiếc ngọc, mấy ai được như chúa thượng ta đây tình sâu nghĩa dày, ai ai cũng có chỗ yên ổn vui vẻ. Sở dĩ có chuyện Hầu phu nhân giận phận mà quyên sinh, Vương Nghĩa cảm ơn vua mà quên cả thân mình, chính là vì chúa thượng đã làm được lòng người cảm ơn nhớ nghĩa. Không ngờ nay chúa thượng mắc bệnh này, xem ra mười phần trăm trọng, nói chẳng may qua đời, chúng ta sẽ ra sao. Nếu không làm đầy tớ cho một kẻ chết vợ, thì cũng đến làm kẻ tay chân cho một mục già ngang ngược mà thôi, chứ hơn gì nữa?

Mọi chuyện sẽ ra sao, mọi người sẽ ra sao, mình sẽ ra sao, nói đến chuyện thương tâm này, các cung nữ đều thốn thức, giọt ngấn giọt dài. Viên Bảo Nhi nói:

- Em tưởng người ta sinh ra trên đời này, trước vì hai đấng sinh thành mà quên thân mình, chúng ta thế này coi như là xong. Nhưng ơn của quân vương thì khó mà quên được. Chi bằng đêm nay ta hãy làm lễ tế cáo thần linh, tình nguyện giảm tuổi thọ của mỗi chúng ta mười năm, rồi mỗi người đốt một nén tâm hương, may ra có động được lòng trời, chuyển hung thành cát, để vạn tuế khỏi bệnh. Cũng không uổng tấm lòng của vạn tuế lâu nay thương yêu chị em chúng ta vậy.

Các mỹ nhân nghe Bảo Nhi nói thế, đều nhất tề tán thành:

- Cái con bé nhà họ Viên này nói hay lắm!

Rồi kéo nhau vào sân, bày biện hương án.

Quý Nhi trong lòng nghĩ: “Chúng ta đều là lòng thành mà cầu lễ. Nhưng làm sao mà cảm được lòng trời, đợi trời hiển ứng. Ta là phận gái, nhớ ngày trước có truyện người xẻo thịt ở cánh tay để phụng dưỡng cha mẹ, mong cha mẹ được dài lâu tuổi trời. Thân ta nay đã thuộc thánh thượng, dầu có chết cũng chẳng tiếc gì, nói gì đến một miếng thịt nhỏ.” Nghĩ như thế rồi, liền giấu sẵn một con dao trong ống tay áo, đi ra sân. Lúc này, Tuấn Nga, Liễu Nương, Thỏ Nương, Nhã Nương cùng với Bảo Nhi, Quý Nhi quỳ lạy trước bàn thờ, ai nấy tự xưng tên tuổi, sau kê rõ ngọn nguồn, nguyện xin an khang cho thánh thượng, bớt tuổi đời của mỗi người. Lễ nguyện xong, đứng lên, định dọn dẹp án thư, lễ vật, thì thấy Quý Nhi hai mắt đăm đăm, kéo ống tay áo lên, lộ rõ bắp tay trắng muốt như ngọc bạch, tay phải cầm dao, cắt một miếng thịt ở bắp tay trái, miếng thịt lìa hẳn ra, máu tươi lênh láng, đặt ngay vào một chiếc đĩa bạc. Mọi người hoảng hốt. Nhã Nương dốc vôi một cái lọ nhỏ, đổ ra một thứ bột phấn bên trong, rắc lên vết thương rồi dùng lụa buộc chặt lại.

Chính là:

Trai mà râu vô ích

Gái son phấn hữu tình

Ngày nay cắt thịt quên mình

Ngày sau tuấn quốc sử xanh chữ đề.

Quý Nhi lấy miếng thịt gói kỹ lại, giấu trong người, đi vào trong viện, gặp lúc Tiêu Hậu sắc nước thuốc thứ hai. Quý Nhi làm đổ Tiêu Hậu, lén bỏ miếng thịt vào siêu, cứ thế đun mãi kỳ được, rót ra bung vào Tiêu Hậu đỡ lấy cho Dượng Đế uống. Chẳng bao lâu, Dượng Đế dần dần tỉnh lại, đã nhận ra Tiêu Hậu cùng phu nhân, mỹ nhân, cất tiếng:

- Trẫm thật khổ vô cùng! Nghĩ như chẳng còn được gặp lại hoàng hậu cùng mọi người nữa?

Tiêu Hậu hỏi:

- Bệ hạ uống nhiều rượu rồi đi ngủ, tại sao lại kêu đau như vậy?

Dượng Đế đáp:

- Trẫm uống say, ngủ mê mệt, mơ thấy một võ sĩ tướng mạo rất dữ tợn, cầm một cái côn lớn, chẳng kể gì, cứ nhằm giữa trán trẫm mà đánh, đánh đến nỗi trẫm mê man không biết gì nữa, đầu như muốn vỡ toác đau không thể chịu nổi.

Tiêu Hậu cùng các phu nhân an ủi một hồi. Bá quan văn võ sau đó nghe tin, người người đều vào Tây Uyển vấn an, ai nấy đều biết chuyện trong mộng bị đánh vào đầu của Dượng Đế.

Lúc này Địch Khứ Tà cũng đã tới Đông Kinh, nghe chuyện bệnh tình của Dượng Đế, trong lòng xiết đổi bàng hoàng, càng tin vào chuyện ma quỷ, thần tiên, càng thấy chán ngán cõi trần ô trọc, quyết vào dãy Chung Nam, tìm tiên học đạo.

Chính là:

Quỷ thần dạy rất tinh thâm

Rõ ràng danh lợi là mầm oan khiên.

Lại nói chuyện Ngu Thế Cơ, nhân hai tháng trước, Dượng Đế thấy trong Tây Uyển, ngự đạo vừa chật hẹp vừa gồ ghề, lệnh cho Thế Cơ tu bổ. Thế Cơ lĩnh mệnh, mới trên một tháng, ngự đạo đã được mở rộng, bằng phẳng, lại còn xây thêm một tòa Trú Tất đình, một cầu Nghênh Tiên, các đồ nghi vệ, nghi trượng đều được sắm mới, hoặc tu

bỏ lại, chờ khỏi bệnh là tâu Dượng Đế ngự lâm. Mấy ngày sau, bệnh vừa khỏi, Dượng Đế ngồi yến tiệc với Tiêu Hậu, nghe nói ngự đạo đã sửa sang xong, nghi trượng cũng chỉnh tề, Dượng Đế liền ngự đại điện, nhận lời mừng của trăm quan, lệnh vời các quan vào ban yến tiệc ở Tây Uyển.

Dượng Đế lên xe rồng bát bảo, tiền hô hậu ủng, nghi trượng lấp lánh, trăm quan cười ngượng theo sau, thật đúng là hoa khoe sắc thắm, liễu phát phơ cờ chào đón. Dượng Đế truyền chỉ, ban ngự yến dưới thuyền. Dượng Đế bước lên thuyền rồng, trăm quan lên thuyền phượng. Trước tiên là ra Bắc Hải dạo một vòng, sau đó chơi Ngũ Hồ. Dượng Đế uống kỳ say, rồi lệnh cho các quan văn làm thơ để ghi lại cuộc hội họp quân thần vui vẻ. Các quan như Hàn lâm viện đại học sĩ Ngu Thế Cơ, Tư lệ đại nhân phu Tiết Dao Hành, Quang Lộc đại phu Ngưu Hoàng, đều có bài thơ hoặc từ dâng lên, Dượng Đế xem qua, khen ngợi rồi ban cho mỗi người ba chén rượu tự mình uống chúc mừng một chén lớn, rồi phán:

- Chư khanh đều có giai tác, chẳng lẽ trăm lại không có bài nào chẳng?

Bèn viết ngay tám bài từ “Vịnh Giang Nam”, vịnh tám cảnh đẹp trên hồ.

Trăng trên hồ:

Trăng trên hồ sáng, sáng nhà tiên

Đệm gối màn chắn rục ánh lên

Từng lữ rắn vàng bơi lấp lánh

Bè thân trên sóng nổi lênh đênh

Mây xa màu sắc lung linh

Sương che vàng nhỏ, gió càn quế rung

Chén mời tình ý nào nùng...

Liễu trên hồ:

Liễu trên hồ nên khói cuốn quanh

Mầm nhú trông ra bỗng giật mình

Trận gió lẳng lơ đùa lá biếc
Làn mưa lất phất tắm bao cành
Rợp cầu bóng rữ mảnh mảnh
Chiều xuân khiến khách bộ hành ngần ngại
Tuyết đầu nhè nhẹ bay lơ . . .

Tuyết trên hồ:

Tuyết trên hồ sợ gió tây lùa
Từng cảnh chen vào ngõ trúc thưa
Trắng muốt hoa rơi đè sóng biếc
Muôn vàn ngọc trắng liểu đung đưa
Đất trời một sắc xa mờ
Vườn ai chiều bỗng lững lờ sênh ca
Hơi men ngấm đã ngà ngà...

Cỏ trên hồ:

Cỏ trên hồ mượt bến xa xa
Chẳng vương chân nàng mãi múa ca
Êm ái ngả lưng hơn đệm gấm
Thần thờ nàng đợi khách đường xa
Tình chàng ý thiếp la đà
Xa xôi giữ chặt tình ta ngại ngần
Đề thơ lòng những phân vân...

Hoa trên hồ:

Hoa trên hồ đã rộ đậm bông
Đỏ rực bên trời át ráng hồng
Muôn cánh mưa nhuần phơi vẻ ngọc
Nhị tươi nắng ấm ngậm oai rồng
Thần thờ ngồi tựa bên song
Xuân lành lạnh, tóc cài vòng hoa xuân

Yêu hoa sao lại tần ngần...

Thiếu nữ trên hồ:

Thiếu nữ trên hồ dáng thanh thanh

Thuyền lướt bên sen cất giọng tình

Đàn địch đêm ngày ai đó nhỉ

Chiều sương cửa vắng nhẹ buông màn

Trò chơi: đấu cỏ, đập thanh

Xuân thiên, xuân cảnh, xuân tình bấy nhiêu

Dưới hiên lẳng lặng trông theo...

Rượu trên hồ:

Rượu trên hồ trợ hứng truy hoan

Đàn phách du dương khéo ngự làn

Trên chén quỳnh tương dừng nghịu nhấp

Tay tiên diu dặt mắt ưa nhìn

Cảnh hồ chân giả lạ quen

Gom thu trời đất vào miền làng say

Đế vương thanh nhã là đây...

Nước trên hồ:

Nước trên hồ chảy lượn vườn tiên

Say bóng chiều thu cây cỏ chen

Hương thoảng theo dòng, dòng gợn sóng

Bèo trôi theo gió, cá vờn sen

Nhịp nhàng vung mái chèo lan

Bóng chìm, bóng nổi cùng sang non Bồng

Nước non, non nước trập trùng...

Dượng Đế làm xong, quần thần ca ngợi một hồi, mọi người lần lượt chúc mừng, Dượng Đế cùng trăm quan lại say một phen nữa, rồi mới bỏ thuyền lên cạn. Quân thần tạ ơn, lại quay ra về theo lối hoa dương liễu. Dượng Đế lên xe rồng về cung. Tiêu Hậu đón vào, hỏi:

- Hôm nay bệ hạ ban yến tiệc cho bách quan, có vui không?

Dượng Đế đáp:

- Hôm nay yến tiệc vui vẻ lắm!

Rồi đem thơ của quần thần dâng, cùng những bài từ của mình vừa làm cho Tiêu Hậu xem. Tiêu Hậu bàn:

- Đêm nay trăng thu đang dịp sáng, thật nên nghĩ chuyện mua vui đúng hơn cả là nên lên thuyền xem trăng nước đua tài, nếu không cũng nên tìm hoa hỏi liễu để khỏi phụ lòng trời đất.

Dượng Đế đáp:

- Hiện nay ngựa đạo đã mở rộng, lại mới làm thêm Trú Tất đình, cầu Nghênh Tiên, qua khỏi cầu là hiên Xương Tinh đạo nọ, những cảnh đó mà xem trong dịp này cũng thú vị đấy !

Tiêu Hậu đáp:

- Nếu như vậy, ngày mai thiếp xin theo hầu chúa thượng, đi xem một lượt.

Dượng Đế nói:

- Nếu Tiêu Hậu cùng đi, thì không thể quá sơ sài. Ngày mai chờ lúc trăng thanh gió mát, nên làm một cuộc du ngoạn đêm trăng, thì tha hồ mà thích chí.

Tiêu Hậu bàn:

- Nếu đã làm thế, thì các cung nữ phi tần, ai chưa được sang Tây Uyển, đều cho sang du ngoạn một phen.

Dượng Đế đáp:

- Như thế cũng được. Ngày mai triệu Ngự lâm quân, đem ngựa tới đây cho mọi người vừa cưỡi ngựa vừa đàn hát, trẫm cùng hoàng hậu đi trên đường ngắm trăng.

Tiêu Hậu mừng rỡ:

- Như thế thì hay lắm!

Dượng Đế tiếp:

- Trên ngựa mà ca hát thì rất tuyệt rồi. Nhưng phải có những bài

thơ mới, phổ vào sênh phách, đàn sáo, mới khởi phụ cảnh tình.

Tiêu Hậu lại bàn:

- Bệ hạ vẫn nổi tiếng tài hoa, sao không ngự chế vài chương, để thiếp cho cung nữ tập suốt đêm nay, kịp tối mai cho thêm đẹp cuộc du ngoạn.

Dượng Đế bằng lòng:

- Hoàng hậu nói phải đấy. Chờ trăm soạn vài đoạn vậy.

Thế là vừa uống rượu, vừa vẩy bút một lúc, Dương Đế đã viết xong bài

“Thanh dạ du khúc”:

Hơi thu trùm khắp Lạc Dương

Một trời mây nước mơ màng liền nhau

Ngân Hà một dãy lâu lâu

Giữa ngàn cây bông trên đầu thấy trăng

Rãi vàng cung điện từng từng

Đêm dài phẳng lặng, bụi trần sạch tinh

Xe loan tuấn mã rập rình

Vườn tiên Vương mẫu du hành vui sao!

Mép đường hoa cỏ đón chào

Tiếng tơ tiếng trúc ngọt ngào gần xa

Thử hỏi năm, thử hỏi ba

Mấy ai biết hết cao xa rộng dài

Triều Tù sử phép muôn đời

Hậu, phi, cung nữ sắc tài mười phân

Phong lan thiên tử nghìn lần...

Dượng Đế làm xong, đưa Tiêu Hậu xem, Tiêu Hậu đọc một lần, vội khen:

- Bệ hạ thật hào hoa phong nhã, ngọc rải châu phun, các bậc đế vương từ xưa tới nay, thật không ai bì kịp!

Rồi gọi những cung nữ giỏi đàn hát, phải tập suốt đêm cho thuộc,

kịp tới ngày mai sang chơi Tây Uyển. Dượng Đế lại sai nội giám, truyền cho Chu Quý Nhi ở viện Nghênh Huy, cũng phải tập cho các mỹ nhân hát. Cắt đặt xong xuôi, mới cùng Tiêu Hậu đi nghỉ.

Chính là:

Vua hư chỉ thích vui

Vợ hư chỉ thích chơi

Dân dân nước nước tươi cười

Tiệc tùng ca hát đến đời nào thôi?

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Ngày vui nhộn nhịp, đóng giả Bồ Tát Quan âm,
Đêm thu dài dài, khóc thật Chiêu Quân qua ải.

Từ rằng:

Moi kim thổ huyết

Để ai đó một người vui thích

Một chút ơn

Vắt óc nghĩ trò lố lăng kỳ quặc

Ngoài ải hoa vàng, ca réo rất

Tù và, dương liễu phô thanh sắc

Gió càng cao

Biên tái ruổi dong thân gái

Người quốc sắc

Trăng như lụa

Trời như ngọc

Lả lướt say, ngổn ngang tiệc

Quần hồng ngựa cười như bay

Lời thề biển rộng sông dài miên man

Má hồng đắm lệ quan san.

Theo điệu “Mãn giang hồng”

Sự vui sướng trong trời đất, thật không biết thế nào là cùng. Tấm lòng của phụ nữ thì lại càng lạ lùng, khiến cho dù có là bậc anh hùng hảo hán, khí phách hiên ngang, cũng dễ thành đồng xương khô tan tác như trò chơi, huống chi lại là loại vua chúa hoang dâm, thì làm sao mà giữ cho trọn vẹn được.

Lại nói Dượng Đế cùng Tiêu Hậu, sáng ngày hôm sau, mãi tới giờ ngọ mới ngủ dậy, liền truyền cho Ngự lâm quân, đem đến một nghìn con ngựa, sắp sẵn yên cương, năm trăm con đến chờ trước cửa cung, năm trăm con trực sẵn ở cửa Tây Uyển. Lại sắc cho Quang lộc tự, trong Tây Uyển, các lầu, các viện đều phải sắp sẵn đầy đủ mọi thứ, để bất kỳ chỗ nào cũng có thể mở tiệc rượu thết đãi các phi tần cung nữ. Chẳng mấy lúc, mặt trời đã lặn về tây, vành trăng tròn dần dần nhô cao khỏi đường chân trời. Dượng Đế cùng Tiêu Hậu, sau khi ngự tiệc rượu chiều, thay thanh long bào, tay dắt tay ra khỏi cửa cung, nhìn trăng sáng như lọc, sông Ngân lấp lánh, cả hai đều hớn hờ trăm phần, cùng trèo lên ngoạn nguyệt hương xa, trong xe có đến hai hàng ghế ngồi, các màn che bốn bên xe đều được cuốn cao. Hai bên thành xe còn có thể đủ chỗ cho mấy phi tần cung nữ, hầu hạ rượu trà. Cung nữ được lệnh cưỡi ngựa, chia làm hai đội, một đội đi trước dẫn đường, một đội đi sau hộ vệ, vừa đi vừa ca hát, đàn địch. Lại được trăng sáng như ban ngày soi rõ đường ngự đạo rộng thênh thang. Cung nhân đều ăn mặc lộng lẫy, ngồi trên ngựa, bọc toàn lụa là gấm vóc, tiếng ti tiếng trúc rộn ràng, từ Đại nội kéo thẳng sang Tây Uyển.

Dượng Đế ngồi trên hương xa, nhìn ra cảnh hoa lệ bên ngoài, mặt mày hớn hờ, nói với Tiêu Hậu:

- Từng nghe thuở xưa Chu Mục Vương cưỡi ngựa bát tuần, cùng với Tây Vương Mẫu đi ăn yến ở Dao Trì, nữ nhạc hòa theo, nghìn năm coi đó là chuyện đẹp đẽ hiếm có. Nhưng cứ như trăm nghĩ, cũng đến như cảnh này là cùng.

Tiêu Hậu cười thưa:

- Chuyện Dao Trì, Lãng Uyển đều là những chuyện hư ảo không đáng tin. Cuộc du ngoạn đêm nay mới là cảnh thực ở Dao Trì của bệ hạ vậy!

Dượng Đế cười đáp:

- Nếu cuộc vui đêm nay, mà là cuộc yến tiệc ở Dao Trì, thì trăm chính là Mục Thiên tử, còn hoàng hậu chính là Tây Vương Mẫu vậy.

Tiêu Hậu lại cười:

- Nếu thiếp là Tây Vương Mẫu, thì lại làm bệ hạ phải khổ sở, vì nhớ Đông Song Thành cùng Hứa Phi Quỳnh mà thôi.

Cả hai nhìn nhau cả cười.

Chẳng bao lâu, hương xa đã vào đến cửa Tây Uyển, các viện đều có các phu nhân dẫn cung nữ ra nghênh giá, viện nào cũng ca hát, đàn địch, hết đội này đến đội khác, lũ lượt kéo mãi không hết, toàn là các đội cung nữ. Kéo đến Trụ tất đình, nghênh Tiên Kiều, rồi tụ lại ở Xương Tình hiên. Hiên này có tám cạnh, vừa cao vừa rộng, nền đài đều xây bằng đá trắng, có thể chứa một lúc hàng nghìn người. Bên trong trang hoàng gấm vóc phủ kín, đèn nến thấp sáng trưng. Dượng Đế xuống xe hương xa, các cung nữ xuống ngựa, vào hiên, Dượng Đế đưa mắt nhìn, chỉ thấy có mười bốn vị phu nhân, mà chẳng thấy Hoa Bạt Hồng ở viện Thúy Hoa, cùng Hạ Quỳnh ở Quỳnh viện Y Âm đâu cả, bèn hỏi Tần Phu Nhân ở viện Thanh Tu:

- Vì sao không thấy Hoa phu nhân cùng Hạ phu nhân đâu cả?

Tần phu nhân thưa:

- Cả hai phu nhân sắp đến.

Dượng Đế đang định hỏi thêm, bỗng nghe tiếng nhạc rất lạ tai, mỗi ngày một gần. Các cung nữ ùa ra thấy một chiếc kiệu đi lại:

- Đẹp chưa kìa! Đẹp chưa kìa!

Dượng Đế cùng Tiêu Hậu bước lên nguyệt đài nhìn ra cho rõ. Thì thấy hàng chục lá cờ ngũ sắc tiến lại, trên ngù còn lại có một chiếc đèn lồng màu đỏ, do cung nữ ngồi trên ngựa cầm. Đội cờ quạt đi qua, lại thấy có đến bảy tám người, đội mũ lông chim, trông chẳng khác gì Trần Diệu Thường, tay cầm sênh hoặc cầm địch, cầm tiêu ngọc, vừa đàn địch vừa hát khúc "Thanh dạ du". Theo sau lại có người bưng lu trầm, một người bưng khánh ngọc. Trên cầu chiếc kiệu như một tòa núi, bọc bằng lụa trắng óng ánh, chẳng cây mà cũng chẳng lá gì cả, từ từ tiến lại. Trong hang núi, ngồi một Phật Bà Quan âm, mặt trắng như ngọc, tóc búi cao, giắt dây thoa vàng, trâm ngọc chói ngời, trước ngực là hai dải lụa xanh quấn quýt bay tung ra hai phía, toàn thân phủ một tấm áo hồng, cánh áo bay phất phơ trước gió, một tay thì

cầm tĩnh bình, một tay phất cành dương chi, phía dưới nhìn rõ đôi chân vừa trắng vừa mập mạp. Đứng hầu ngay cạnh là Hồng Hải Nhi, tóc tết dài bỏ ra hai phía, lộ rõ cả hai cánh tay ngà ngọc trắng muốt, cầm một chùm chuông bát bảo, mặc một áo lụa trắng thêu nổi lấp lánh như vẩy sừng, một cái quần màu hồng, có đính những hoa nhũ càng nổi bật dưới ánh đèn ánh trăng, hai chân cũng vừa trắng vừa tròn trĩnh, mặt mày hớn hở, ngẩng lên chào Dượng Đế cùng Tiêu Hậu, rồi lại chăm chú đứng hầu Quan âm. Trước mặt Quan âm là một án thư nhỏ, trên cắm hai ngọn nến, ở giữa có bày một lư trầm, hương bay nghi ngút, khoảng bảy tám người khiêng.

Dượng Đế tay đặt trên vai Tiêu Hậu, đang nhìn theo chiếc kiệu vừa đi khỏi, thì một toán người ngựa khác như một đám mây ập tới, tiếng nghe càng rộn ràng, cả bọn đều hướng về phía nguyệt đài nghe rõ lệnh truyền:

- Chúa thượng, hoàng hậu hiện đang ở đây, các người hãy đi vòng về phía hiên tả rồi lên viện bằng cửa sau.

Chào lễ xong xuôi, Tiêu Hậu mới nói:

- Thì ra là Hoa phu nhân!

Hoa phu nhân thưa:

- Xin mời bệ hạ cùng hoàng hậu vào trong viện để mọi người được triều kiến.

Dượng Đế đỡ Tiêu Hậu, hỏi Hoa phu nhân:

- Ai đóng Phật Bà Quan âm, ai đóng Hồng Hải Nhi, là cung nữ của viện nào mà mặt mày xinh đẹp, ăn mặc cũng rực rỡ thế?

Tiêu Hậu vội đáp:

- Người đóng Phật bà, trông có vẻ giống Chu Quý Nhi. Còn Hồng Hải Nhi thì có lẽ là Viên Bảo Nhi.

Dượng Đế cười:

- Hoàng hậu nói thế chưa hẳn đã đúng, bởi Quý Nhi cùng Bảo Nhi đều có đôi chân chẳng khác gót sen vàng của Phan Phi, đằng này cả Quan âm cùng Hồng Hải Nhi đều có đôi chân rất tròn rất trắng!

Hoa phu nhân cười thưa:

- Đạo trước nghe bệ hạ nói, bệ hạ rất thích những cung nữ có đôi chân vừa trắng vừa đầy đặn, cho nên họ cố giả làm thế để vừa lòng bệ hạ đó thôi!

Đang trò chuyện thì đã thấy đám giả trang Quan âm đi vào lạy chào, phía sau là hai cung nữ đóng giả Quan âm và Hồng Hải Nhi.

Dượng Đế kéo dậy, nhìn kỹ, quả đúng là Quý Nhi và Bảo Nhi, bèn cả cười:

- Đôi mắt hoàng hậu quả không bao giờ nhầm, rõ ràng là hai con bé này, thế còn đôi chân, thì làm thế nào cho to ra được?

Quý Nhi giơ hẳn chân lên, Dương Đế cúi nhìn, thì ra là dùng lụa trắng mà quấn thêm nhiều vòng, ngay cả ngón chân cũng vậy dưới ánh trăng, trông chẳng khác gì trời sinh ra như vậy thôi. Dương Đế cười:

- Đúng là bọn này nghĩ ra lắm trò tinh nghịch!

Tiêu Hậu ngày thường rất thích Bảo Nhi, nay thấy Bảo Nhi giả trang Hồng Hải Nhi rất khéo, lòng càng yêu mến, liền kéo Bảo Nhi lại gần, ve vuốt đôi tay trắng như tuyết của Bảo Nhi, thấy lạnh như băng liền khuyên:

- Trong vườn sương gió rất lợi hại, các người hãy mặc ngay áo ấm vào?

Dượng Đế cũng truyền bảo Quý Nhi:

- Cả khanh nữa, áo khanh mặc cũng mỏng lắm!

Nói rồi vuốt lên ống tay áo mỏng của Quý Nhi, có ngờ đâu là chỗ vết thương của Quý Nhi ở tay vẫn chưa khỏi, thấy Dương Đế đụng đến, vội vàng rút tay lại nhưng Dương Đế đã sờ được phía trên cổ tay đeo vòng, thấy có buộc lụa trắng, liền hỏi Quý Nhi:

- Tay khanh làm sao mà phải buộc?

Quý Nhi đưa mắt nhìn Tiêu Hậu, cười không nói gì cả. Dương Đế vốn cũng là người tế nhị, thấy thế liền bỏ tay ra, không hỏi thêm nữa.

Tả hữu ồn ào:

- Lại một đoàn rất đẹp đang đi đến kìa?

Dượng Đế cùng Tiêu Hậu vội bước ra hiên, nhìn lên phía cầu, dẫn đầu đoàn người có đến mười cô gái người Hồ, mặc áo chèn, vừa ngắn vừa chặt, mỗi người đều đánh đàn tranh, hoặc đàn nguyệt, có người lại thổi kèn, tiếng nghe thật náo nức, ai oán, thính thoảng nghe cả tiếng phách gõ nhịp nhàng. Phía sau là hai hàng cung nữ. Bốn cung nữ cưỡi ngựa, đánh đàn tỳ bà, vây lấy Chiêu Quân vào giữa.

Chiêu Quân đầu đội mũ Phiên, có hai lông chim dài, giải vàng ngọc phủ trước trán, đuôi điều quấn quanh, mặc một áo bào ngũ sắc, hai tay cũng ôm tỳ bà. Đang xem chăm chú, thấy Hạ phu nhân đi tới, Dượng Đế bèn hỏi:

- Người đóng Chiêu Quân có phải là Tiết Dã Nhi không phu nhân?

Hạ phu nhân đáp:

- Dạ đúng?

Rồi chỉ tay vào bốn người chung quanh Chiêu Quân.

Hạ phu nhân nói tiếp:

- Kia là Tuấn Nga, sau là Liễu Nương. Kia nữa là Thỏa Nương, sau là Nhã Nương. Bệ hạ định gọi họ lên hiên để đàn hát, hay muốn họ ở dưới đường phi ngựa?

Dượng Đế cười hỏi:

- Bọn này chỉ biết đi bộ từng bước. Nay làm sao mà lại cưỡi được cả ngựa nữa?

Lương phu nhân thưa:

- Họ đều là học trò của Chu Quý Nhi cả. Lúc nào rồi, họ lại lấy ngựa ở trong tàu của Ngự uyển để tập, ngày nào chẳng thế!

Phàn phu nhân lại chỉ tay thưa:

- Toán phía sau lại bọn Viên Bảo Nhi đang cưỡi ngựa tới kìa!

Thì ra Bảo Nhi, Quý Nhi đã ăn mặc đồ cung nữ. Tiêu Hậu cười, nói với Bảo Nhi:

- Người cũng biết cưỡi ngựa sao? Ta không thấy tập bao giờ cả?

Dượng Đế vỗ tay:

- Hay lắm! Hay lắm! Trước đây trăm có sai Bùi Cử đổi cho người Hồ ở Tây Vực một con ngựa hay lạ lùng, người mà cưới thì hợp lắm, không biết có đem tới đây không.

Tả hữu thưa:

- Đã đem đến chờ sẵn ở đây!

Dượng Đế truyền:

- Tốt lắm, mau dẫn ra đây!

Tả hữu vội kéo một con ngựa ra trước hiên. Bảo Nhi cười cười thưa :

- Tiện thiệp cưới không đẹp. Xin bệ hạ, hoàng hậu cùng các phu nhân đừng cười?

Hai chân xỏ ngay vào đôi giày mũi cong, thắt thêm một dây lụa màu xanh biếc vào lưng, chạy đến bên ngựa, một tay trắng như tuyết giơ lên, đặt vào yếm cương ngựa vàng. Cũng chẳng cần nhảy lên bàn đạp nhẹ nhàng nhún một cái đã ngồi ngay ngắn trên yên rồi. Dượng Đế thấy thế thích chí khen:

- Cách lên ngựa như thế thì thật là tuyệt diệu.

Hạ phu nhân liền truyền lệnh hãy cưới dạo một vòng, sau đó sẽ lên hiên đàn hát. Dượng Đế liền khiêng long ý ra ngay bên hiên, cùng Tiêu Hậu ngồi xem, xung quanh là các phu nhân cung nữ.

Bảo Nhi cưới ngựa ô truy phi như bay, theo sau là một đoàn cung nữ ra roi đuổi theo. Lại thêm một toán cung nữ khác, ngựa bước thong thả theo đường trong ngự uyển đầy bóng cây che, vừa đàn vừa hát. Dượng Đế thấy thế hơn hờ phán:

- Thế này mới thực là huyền diệu. Các khúc đang hát kia, không phải là khúc “Thanh dạ du” của trăm thì phải. Mà là khúc nào khác vậy, nghe cũng rất du dương.

Sa phu nhân thưa:

- Đây là do Hạ phu nhân, bày cho họ đóng Chiêu Quân xuất tái, nên phải tự đặt ra “Tái ngoại khúc”, dạy Cho họ hát thật thuần thực, nghe cũng rất nhịp nhàng.

Dượng Đế không kịp hỏi lại, chỉ gio tay vẽ vẽ hình gì đó trên không. Bỗng thấy khoảng hai chục cung nữ cưỡi ngựa, chẳng chia đội ngũ gì cả, như một đám mây ập tới, hồng có, xanh có, cả vàng, cả trắng nhốn nháo rất vui mắt. Rồi cả bọn lần lượt vào góc hiên tây nam, vây Chiêu Quân vào giữa, giao tất cả nhạc cụ lại cho cung nữ, lại quay ngựa ra khỏi hiên, phi về phía tây bắc cùng nhau đứng thành hàng. Chỉ còn lại trước thềm Chiêu Quân với Bảo Nhi. Cả hai đều nai nịt gọn gàng, người phi về phía phải, người phi về phía trái. Hai tay gio cao, những dải lụa màu bay phấp phới lúc bên phải lúc bên trái.

Bỗng thấy Chiêu Quân, bay như một ánh chớp, đến nỗi Dượng Đế Tiêu Hậu cùng chúng phu nhân, đều nhóm cả dậy rướn nhìn theo, nhìn chẳng rõ là người hay ngựa, chỉ thấy như một đám mây trắng, hạ xuống một vùng tuyết cũng trắng. Lại thấy Bảo Nhi như bay, lao thẳng sang, ngời vũng vàng trên con ngựa từ phía phải chạy lại, tiếng thanh la, tiếng trống rộn ràng. Hai ngựa, hai người lại như con thoi vút phải, vút trái, gặp nhau ở giữa hiên, có đến ba bốn vòng như thế, Bảo Nhi cùng Dã Nhi mới theo nhịp nhạc tấu rộn ràng, rồi khỏi yên ngựa, một chân đạp vào bàn đạp, còn chân kia gio ra khoảng không, nửa người dựa vào thân ngựa, một tay níu vào yên ngựa, một tay ra roi, ngựa lại thay nhau chạy lúc phải lúc trái, khác nào như chim yến xuyên trong đám hoa. Cuối cùng, cả hai dừng lại giữa hiên. Dượng Đế vừa kinh ngạc, vừa sung sướng vỗ tay cả cười:

- Thật đúng là kỳ quan! Kỳ quan!

Tiêu Hậu cùng mọi người đều tỏ lời khen ngợi. Cả bọn lúc này mới xuống ngựa, bước lên hiên, Dượng Đế cùng Tiêu Hậu đều đứng dậy đón. Tần phu nhân thưa:

- Xin bệ hạ hãy chờ một lát, chúng mỹ nhân sẽ đàn hát "Tái ngoại khúc". Chỉ sợ bệ hạ đến mắt hoa, đầu váng mắt tối!

Dượng Đế đang định trả lời, thì đã thấy Dã Nhi dẫn cả bọn cung nữ vừa phi ngựa đến trước lạy chào. Dượng Đế vội xua tay, rồi kéo Dã Nhi đứng dậy, thấy rõ ràng nhan sắc chẳng kém gì Chiêu

Quân thuở trước. Dượng Đế vuốt ve âu yếm Dã Nhi rồi khẽ nói:

- Dã Nhi thật tài, thật đẹp! Trẫm làm sao mà hiểu được khanh lại có nhiều điều xuất chúng đến vậy. Nếu không có hoàng hậu nghĩ ra cuộc chơi này, thì đến hàng nghìn năm trẫm cũng chẳng làm sao mà biết được.

Bèn rút từ trong ống tay áo ra một cái quạt “Hỗn kim cung phiến”, ở thu quạt có đeo một hạt ngọc để giữ cho quạt khỏi rơi, ban cho Dã Nhi. Dã Nhi tạ ơn nhận quạt. Tiêu Hậu liền hỏi:

- Sao không thấy Viên Bảo Nhi đâu?

Dương phu nhân chỉ tay thưa:

- Bảo Nhi đang trốn sau lưng hoàng hậu kia!

Tiêu Hậu quay lại cười:

- Người học bao giờ mà cưới ngựa giỏi đến thế? Cũng phải thưởng công khó nhọc của người mới được!

Dương Đế nghe thấy liền cười:

- Không phải trẫm bên trọng bên khinh, nhưng trẫm lấy gì nữa để thưởng cho Bảo Nhi bây giờ? Được rồi, để trẫm vay của hoàng hậu vật gì vậy?

Tiêu Hậu vội vàng giơ tay rút một cành trâm vàng trên đầu mình đưa cho Dương Đế. Dương Đế cầm ban cho Bảo Nhi. Bảo Nhi lại không tạ ơn Dương Đế, mà quay ra tạ ơn Tiêu Hậu, Tiêu Hậu vội ngăn lại, Dương Đế cười mắng:

- Cái con bé này góm thật! Cả gan thế kia à?

Dã Nhi cùng chúng phu nhân đang giở tỳ bà ra để đàn hát, thì Dương Đế phán:

- Hãy khoan đã! Bảo bọn nội thị, hãy đem nhung, gấm rải khắp trong hiên, rồi kê đôn hoa cùng án thấp bày tiệc rượu ngồi ngay trên nền điện vậy!

Tả hữu lĩnh ý chỉ, vào bày biện xong xuôi, ra mời Dương Đế cùng Tiêu Hậu vào. Vua cùng hoàng hậu, ngồi ngay hướng chính nam, trên hai chiếc đôn hoa thấp. Đông tây hai bên, mỗi bên là bốn bàn tiệc, đều dùng đôn hoa thấp, là chỗ ngồi của các phu nhân mười sáu

viện, cùng với Viên Quý Nhi. Dượng Đế lại sai bọn nội thị, bày tiệc rượu thứ hai, cũng ngay bên cạnh trong hiên, ban cho Dã Nhi ngồi đối diện, còn các mỹ nhân thì cứ thế ngồi xếp bằng ngay trên nền nhưng. Dượng Đế phán:

- Đêm nay so với các cuộc vui trước thật xứng ý hơn nhiều, hoàng hậu cùng các phu nhân, không thể không uống cho thật say.

Lại nói với các mỹ nhân:

- Các khanh cũng phải uống vài chén, sau đó hãy đàn hát, cho giọng thêm ngọt ngào, say sưa.

Cười cười nói nói, uống một hồi, bọn Dã Nhi ôm tỳ bà đứng chờ sẵn, Dượng Đế nói:

- Bài từ “Thanh dạ du” của trẫm, lúc mới đến, đã nghe đàn hát mấy lần rồi, giờ chỉ cần nghe “Tái ngoại khúc” của Hạ phu nhân nữa là được.

Hạ phu nhân thưa:

- Sao lại có thể như thế được thưa chúa thượng! Lẽ đương nhiên là phải trình bài của chúa thượng trước đã.

Dượng Đế nhân nhượng:

- Bài của trẫm hãy cứ để sau đã.

Thế là các mỹ nhân bắt đầu đàn hát. Đầu tiên Chiêu Quân ôm đàn tỳ bà, hát một khúc, lời ca như cuộn lấy mái hiên, sau đó bốn cung nữ đóng người Hồ cũng đàn tỳ bà họa theo. Khúc đầu tiên là bài từ “Phấn điệp nhi”:

*Trăm lạy quân vương,
Thiếp tôi xin nghìn lạy quân vương
Ấy từ ai đó vẽ đường tanh hôi
Chẳng ai giúp nước cứu đời
Cống Hồ nhi nữ uống đời quần thoa
Đất Thiên vu tít mù xa
Mối sầu đứt ruột tỳ bà lệ tuôn.*

Bài tiếp theo, theo điệu từ “Khấp Nhan Hôi” (1)

1 Nhan Hôi: học trò giỏi nhất của Khổng Tử thời Xuân Thu, còn gọi Nhan Uyên, sống thanh bạch, cơm một giẻ, nước một bầu, trong ngõ hẹp. “Thương thay Nhan Tử dờ dang; Ba mươi một tuổi tách đường công danh” (Lục Vân Tiên).

Rúc một tiếng còi

Thương cha nhớ mẹ vua đòi phải đi

Một bước núi Hố

Một bước núi Dĩ

Rời phòng khuê râu rĩ phong sương

Thơ hồng nhan, mình tự thương

Phong quang thiên tử, Chiêu Dương huy hoàng.

Các mỹ nhân hát nghe lên bổng xuống trầm, du dương êm ái. Dã Nhi hát lại càng nghe nỉ non, như than như khóc, cứ dạo một khúc tỳ bà, lại hát một lượt, Dượng Đế rất bằng lòng, vừa khen vừa uống hết chén rượu này đến chén rượu khác. Tiêu Hậu nói với Hạ phu nhân:

- Khúc này là từ ngoài ải xa, Chiêu Quân thương cha nhớ mẹ, nghĩ đến thân phận của mình, phu nhân cứ hết lòng nghĩ ngợi, nên nghe hay lắm. Đến khúc thứ ba là khúc gì nữa?

Hạ phu nhân thưa:

- Khúc “Thạch lưu hoa”, tâu hoàng hậu?

Lãnh cung cô quạnh tiếng oan ương

Hoa mộng, trăng khuya vẫn vắng trông

Đừng bảo móc mưa ơn thánh đế

Gieo mình vạn dặm bãi hoang lương

Khoe nhà Hán đường đường thiên tử

Cũng đua đòi diệu kế Chu Lang

Công lao tướng sĩ ải quan

Khoanh tay để mặc hổ lang điên cuồng

Kèn Hồ một khúc véo von

Qua sông xa để muôn dòng lệ sa.

Bài thứ tư là “Hoàng long côn”.

Buồn một nỗi Hiền Vương trên ải

Ôm lòng thương thân gái lênh đênh

Hán triều hoàng đế ươn hèn

Chia tay sùi sụt, từng phen ngập ngừng

Người hoa vàng, dăm nghìn đấng đấng

Mây trắng đùn, đuổi vương áo hồng

Bụi mù mịt, chẳng buồn trông

Mây cong cong chếch, lệ ròn ròn sa.

Dượng Đế nghe đến mê mẩn tâm thần, chẳng còn biết trời đất gì nữa. Tai nghiêng nghiêng như lắng nghe, như thức, như ngủ, như tỉnh, như mê, nhưng vẫn thấy Tiêu Hậu cùng mọi người vừa nghe, vừa xem vừa sụt sùi giọt đầy giọt voi. Dượng Đế khẽ hỏi trống không:

- Tại sao các khanh lại khóc than thế? Nay chỉ mới xem cảnh giả còn như vậy, nếu chẳng may gặp phải bước này, thì tấm thân sẽ còn ra sao nữa?

Tiêu Hậu đáp:

- Ngày trước chỉ mới Hậu Phi tử mất, mà đến nỗi bệ hạ còn xử chết cả đình thần. Đừng nói là kẻ quốc sắc thiên hương, mà ngay cả đến cung nữ bình thường, cũng không thể để rơi vào tay kẻ khác cho được

Dượng Đế xua tay:

- Thôi đừng nói nữa? Hãy nghe họ hát đã!

Giờ là khúc “Tiểu đào hồng”

Nhớ quê trong mộng mà thôi

Cửu trùng cũng chẳng đoái hoài nữa đâu!

Ngày mai ngựa tới trước lầu

Thế thôi, hết thấy đất trời quê hương

Lòng tơ rối cung thương lữ nhịp.

Ba sinh này duyên kiếp còn đâu

Câu mong bình trị một câu

Bốn phương phẳng lặng dài lâu thái bình.

Cả trăm đàn tỳ bà đều nhất loạt nức nở ai oán; nghe chẳng khác nào gió thổi qua bờm ngựa, cát vãi vào thanh la, để cuối cùng dồn dập vút lên cao rồi tắt hẳn! Dượng Đế đứng lên, nói với Sa phu nhân:

- Quả là tài tình, quả là tài tình? Lấy văn từ của khúc này để kết thúc thì quả là vượt xa khúc “Thanh dạ du” của trẫm. Lại càng thấy phu nhân thật mãn tiệp, tài tình.

Sa phu nhân thưa:

- Toàn những lời quê mùa dân dã, có gì đâu mà chúa thượng khen!

Tiên Hậu nói:

- Khúc này từ ý đều thật trọn vẹn, không thay được một chữ. Đó là công khó nhọc của Sa phu nhân suốt cả ngày nay, đêm qua. Người nghe khúc này, càng thấy nghĩa nặng tình sâu của bệ hạ, tưởng bệ hạ cũng nên thưởng công khó nhọc của Sa phu nhân mới phải!

Dượng Đế đáp:

- Thì trong lòng trẫm cũng nghĩ nhất định phải thưởng rồi!

Bảo Nhi liếc nhìn Dượng Đế thưa:

- Thì từ lâu bệ hạ đã thưởng còn gì?

Dượng Đế cười mắng:

- Cái con bé này không được hỗn. Hãy chờ đó rồi ta sẽ phân xử đến ngươi!

Mọi người cùng cười, rồi thay hóa trang, lại ngồi xuống chỗ cũ.

Tiếng nhạc nhẹ nhàng bài “Thanh dạ du” cất lên. Dượng Đế vội xua tay, phán:

- Người xưa nói: Phải biết dừng lại đúng chỗ. Dẫu có vui khác nữa, trẫm cũng không dám thưởng thêm. Các khanh hãy đem chén lớn ra đây, trẫm uống vài chén nữa nào?

Tiêu Hậu nhắc:

- Trăng đã sắp lặn, ai nấy nên sửa soạn về cung thì vừa.

Dượng Đế truyền cho nội thị:

- Hãy bày thêm yến tiệc ở Vạn Hoa lâu. Các cung nữ đều cưỡi ngựa, mỗi người cầm một cái đèn lồng. Chia làm hai đội, một đội theo hoàng hậu đi đường trước núi, một đội theo trẫm, đi phía sau núi, đều kéo về dự yến tiệc ở Vạn Hoa lâu đã, rồi hãy ai về cung ấy!

Chẳng mấy chốc, bên ngoài hàng vạn ngọn đèn lồng được thắp lên, chẳng khác gì sao sa, sáng rực trước hiên, ánh hắt lên cây cối, lầu các đầy vẻ lung linh huyền ảo.

Dượng Đế, Tiêu Hậu ra khỏi hiên, cùng lên xe loan, xe rồng một lúc. Các phu nhân, quý nhân, mỹ nhân đều thông thả lên ngựa. Đi khoảng được một dặm, Tiêu Hậu từ trên xe nhìn ra, đều thấy các phu nhân mỹ nhân ở trước mặt, Tiêu Hậu vội dừng xe truyền lệnh cho các mỹ nhân:

- Chúng phu nhân đi với ta là đủ rồi. Các người phải đi theo xe của chúa thượng, có sao lại dồn cả vào đây, chúa thượng mà thấy không có người theo hầu, chẳng trách gì các người, mà lại cho lỗi ở ta. Hãy đội kéo chúa thượng nổi giận bây giờ.

Các phu nhân đều tán đồng:

- Hoàng hậu thật chu đáo!

Vì vậy các phu nhân thì vây theo xe của Tiêu Hậu, còn các mỹ nhân thì dừng ngựa chờ xe của Dượng Đế. Dượng Đế lúc này đi đường sau núi, thấy các phu nhân, mỹ nhân đi theo xe Tiêu Hậu cả, nên cũng lấy làm phiền lòng, nhưng sợ lâu quá, Tiêu Hậu chờ không thấy, sẽ nghi ngại gì chẳng, nên cũng phải lên xe đi tiếp, thành một đoàn. Nhưng trong lòng vẫn không thư thái, liền xuống xe, nhảy lên ngựa, vòng quanh núi mà đi. Thấy phía chân núi một người một ngựa, một đèn lồng đi tới. Dượng Đế nhận ra Thỏa Nương, Thỏa Nương vội vàng xuống ngựa. Dượng Đế vội ngăn lại rồi cầm tay hỏi:

- Cái con bé đeo miệng này, định ở chân núi này để làm nữ cường đạo hay sao?

Thỏa Nương thưa:

- Cường đạo thì không làm được. Nhưng thiếp vì sương gió lạnh, trên người thì lại toàn áo mỏng, chả như kẻ khác có người thương, nên phải quay về viện, mặc thêm áo ấm rồi mới quay lại.

Dượng Đế vừa cười vừa mắng:

- Thật đúng là dẻo miệng, Trẫm đâu có không thương các khanh, mà lại nói như vậy cho được?

Thỏa Nương cười thưa:

- Vừa rồi thiếp nghe Bảo Nhi kể chuyện bệ hạ vuốt cánh tay Quý Nhi, vô cùng thương cảm, cho nên thiếp đùa bệ hạ vậy thôi, may mà bệ hạ không bắt tội. Không biết hoàng hậu cùng các phu nhân đâu cả rồi bệ hạ?

Dượng Đế đáp:

- Khanh chẳng cần tìm họ, đi với trẫm cũng được rồi. Trẫm đang có chuyện muốn hỏi khanh ngay bây giờ đây!

Thế là hai ngựa cùng đi song song, Dượng Đế hỏi:

- Trẫm hỏi khanh, cánh tay Quý Nhi vì sao phải buộc lụa thế?

Thỏa Nương đáp:

- Cánh tay Quý Nhi chỉ vì bệ hạ, sao bệ hạ không hiểu mà còn phải đi hỏi thiếp?

Dượng Đế nghe thế liền ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Trẫm làm sao mà hiểu được. Tại sao lại vì trẫm, khanh nói ngay đi!

Thỏa Nương đáp:

- Thiếp không nói. Bệ hạ cứ đi hỏi Quý Nhi thì rõ ngay thôi mà!

Dượng Đế dọa:

- Khanh mà không nói ngay, trẫm sẽ không để khanh yên tâm đâu nhé!

Thỏa Nương không biết làm thế nào, đành phải đem mọi chuyện kể lại: Dượng Đế đau ốm mê man ra sao, Quý Nhi cắt thịt, lén bỏ vào siêu thuốc thế nào, kể hết lại cho Dượng Đế nghe.

Chuyện kể vừa xong, thì thấy phía sau, bảy tám ngựa phi tới, Dượng Đế quay đầu lại nhìn thì ra là bọn mỹ nhân Tuấn Nga, bèn lớn tiếng hỏi:

- Các khanh sao giờ mới đến đây?

Dã Nhi cười thưa:

- Hoàng hậu sợ bề hạ giận, nên sai chúng thiếp quay lại hộ giá!

Quý Nhi tấm tức thưa tiếp:

- Thiếp đã nói với mọi người là bề hạ đi theo đường sau núi này, mà không đi theo đường lớn đâu, nhưng mấy cái mục già nhà quê này, không chịu nghe theo, làm phải đi bao nhiêu là đường vòng.

Bảo Nhi ngồi trên yên cương:

- Mấy chị này, bị em lừa một bữa nhớ đến già nhé!

Dượng Đế phán:

- Thôi được rồi, các khanh đi dẫn đường đi!

Vừa nói vừa níu lấy ngựa của Quý Nhi tiếp:

- Còn khanh thì cứ từ từ, đi sau với trẫm?

Các mỹ nhân nghe thấy thế, bỏ Quý Nhi lại sau ruổi ngựa lên trước.

Dượng Đế thấy các mỹ nhân đã đi cách đến một tầm tên bắn, liền cho ngựa đi sát vào ngựa Quý Nhi, khẽ nói:

- Khanh mau sang ngồi cùng ngựa với trẫm, trẫm muốn nói chuyện với khanh.

Quý Nhi vội nhảy khỏi ngựa, Dượng Đế đỡ cho Quý Nhi cùng ngồi trên yên ngựa của mình. Quý Nhi rút dây cương cho cung nhân theo hầu cầm. Dượng Đế liền vội vàng hỏi Quý Nhi:

- Trẫm làm sao mà biết được tấm lòng yêu mến chủ của khanh đến thế, nếu vừa rồi Thỏa Nương không nói cho trẫm hay, thì thật là phụ cả lòng sâu nặng của khanh vậy!

Nói rồi, luôn miệng xuýt xoa cảm thán, chỉ còn thiếu rơi nước mắt nữa thôi. Quý Nhi thưa:

- Tiện thiếp chịu ơn lớn của bề hạ, dẫu có quên cả thân mình cũng

chẳng tiếc, phương chi chỉ là việc nhỏ mọn như vậy. Nhưng thật là chị Thỏa Nương, thiếp đã ân cần dặn kỹ, thế mà vẫn không nghe, vẫn cứ kể lại cho bệ hạ biết. Nay xin bệ hạ hãy “thủ khẩu như bình”, chẳng bao giờ nói ra, chỉ cần có một người biết, thì hoàng hậu cùng các phu nhân đều sẽ nói thiếp xảo trá, làm như thế để được bệ hạ sủng ái riêng mà thôi!

Dượng Đế đáp:

- Cung nữ khắp trong cung, hàng nghìn hàng vạn, nhưng trăm xem ra, chẳng qua cũng chỉ là để mua vui nhất thời, làm sao mà có kẻ nào thật lòng yêu mến như khanh cho được. Nay nếu trăm cất nhắc cho khanh ngay, chỉ sợ mọi người ghen ghét, rồi khanh cũng khó mà sống cho yên ổn. Nay trong người trăm may sao lại có thất chiếc đai ngọc, là vật truyền từ đời này sang đời khác, đáng giá nghìn vàng, trăm ban cho khanh mà giữ lấy.

Rồi rút từ lưng ra, đưa cho Quý Nhi, lại nói tiếp:

- Mai sau lúc trăm đã về châu trời rồi, khanh lúc ấy vẫn còn xuân sắc, trăm sẽ viết di chỉ, khanh tìm lấy một người chồng xứng đáng, để suốt đời có chỗ mà nương tựa.

Quý Nhi nghe xong, liền rút đai ngọc ra, thưa:

- Bệ hạ nói thế, thiếp không dám nhận, xin bệ hạ hãy cầm lại đai ngọc này vậy!

Dượng Đế vội hỏi:

- Vì sao thế?

Quý Nhi thưa:

- Thiếp nghe: tôi trung không thờ hai chúa, liệt nữ không lấy hai chồng. Thiếp tuy thân phận ty tiện, nhưng cũng ít nhiều hiểu được đạo nghĩa. Chẳng cần phải nói lúc bệ hạ đang khang cường, mà dẫu mai kia lúc bệ hạ trăm tuổi, xảy ra những đổi thay không ngờ đi nữa, nếu thiếp vẫn trộm sống ở đời này, kéo dài mạng già của mình, bỏ cả nhân luân, thì thật không đáng làm người.

Nói xong, nước mắt ứa đầy. Dượng Đế thấy thế, cũng không ngăn được, nghẹn ngào nói trong nước mắt:

- Khanh đã nghĩ đến chuyện thủy chung đến như vậy, trăm xin nguyện cùng Khanh sẽ được làm vợ chồng kiếp sau nhé!

Rồi chỉ lên trời mà thề:

- Đại Tùý thiên tử Dương Quảng cùng với mỹ nhân Quý Nhi họ Chu, tình sâu nghĩa nặng, xin trăng sao chứng cho, xin thề kiếp sau sẽ kết làm vợ chồng, để vẹn duyên tình. Nếu trái lời nguyện, không đáng làm người, mà phải vùi lấp nơi ngòi rãnh.

Quý Nhi thấy Dượng Đế thề, vội vàng xuống ngựa, quỳ trên mặt đường. Dượng Đế thề xong cũng ngựa mặt lên trời tiếp:

- Kính lạy hoàng thiên, kiếp sau Chu Quý Nhi này mà không cùng chẵn gối với Hoàng đế Đại Tùý, thì xin nguyện thân này giữ phận cô độc, không còn thấy được mặt trời.

Dượng Đế đưa tay kéo Quý Nhi lên ngựa, Quý Nhi vừa ngồi lên yên, thì thấy Dã Nhi phi ngựa đến tâu:

- Hoàng hậu đã về cung từ lâu. Các phu nhân cũng đang chờ bệ hạ ở viện Cảnh Minh.

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu vì có gì mà đã về cung rồi?

Dã Nhi thưa:

- Bệ hạ cứ về sẽ thấy!

Về đến viện Cảnh Minh, các phu nhân thưa:

- Vì sao bệ hạ về chậm thế? Vừa rồi chúng thiếp cùng hoàng hậu mới về đến đây, cùng kéo tới Vạn Hoa lâu chờ bệ hạ để dự yến tiệc không ngờ có một trận cuồng phong thổi bay cả cửa cả rèm, làm tất cả đèn nến đều tắt, lại vẫn chẳng thấy bệ hạ về, càng lo sợ hơn, vì vậy hoàng hậu đã về cung trước, bảo chúng thiếp ở đây chờ bệ hạ.

Dượng Đế nghe thế, cũng thấy làm kỳ lạ, trong lòng cũng muốn về viện Nghênh Huy với Quý Nhi để cùng nhau dài ngắn chuyện trò, nhưng lại sợ Tiêu Hậu nghĩ ngợi này khác, nên đành phải lên xe về cung, mọi người cũng ai về viện nấy.

Không biết sự thế sẽ ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Quan Văn điện, Ngu Thế Nam thảo chiếu,
Ái Liên đình, Viên Bảo Nhi khinh sinh.

Từ rằng:

*Hứng thú chưa nguôi tình chưa mỏi
Sớm nghe ra lòng bồi hồi
Ngàn vui trăm thích chuyện loanh quanh
Muốn khoe vẻ tài tử
Cẩn bút bài chưa thành
Đáng khen họ Ngu nguồn văn mạnh
Liếc nhìn người đẹp ngâm nga
Cớ sao hồ nước đành gieo mình?
Thấy cảnh lòng tan nát
Dứt thịch gọi “ái Khanh!” .
Theo điệu “Lâm giang sơn”*

Dượng Đế vốn rất hiếu thắng, việc gì cũng cậy mình tài giỏi, kịp đến khi thảo chiếu chinh phạt, thì mới thấy mình Giang Lang tài tận (1). Viên Bảo Nhi tính tình ngây thơ, liền nói vài câu châm chọc, đến tai Dượng Đế, khiến Dượng Đế buồn rầu vô hạn. Thế mới biết chuyện tài tình thật giả cũng không phải dễ mà lừa dối cho được.

1 Giang Lang, tên thật là Giang Yêm, người thời Lương, lúc ít tuổi chăm học, thơ văn được người đời đánh giá rất cao. Về già phú quý, làm tới Quang Lộc đại phu, nhưng văn chương thì mất hết khí sắc. Người ta đồn rằng, một lần Giang nằm ngủ, thần nhân đòi mất cây bút thần, hoặc tẩm lụa quý trong bụng, nên “tài tận” về già (Thành Ngữ cổ sự).

Lại nói, Dượng Đế cùng Tiêu Hậu, sau cuộc chơi trăng, một cuộc chơi mà các đời vua chúa cũng ít đời nào có cho được như thế, trở về cung, khi trống đã điểm canh năm mới cùng Tiêu Hậu đi nghỉ, nên ngày hôm sau tới giữa trưa mới dậy. Dượng Đế vì vẫn còn hứng thú chưa hết, lại nghĩ đến những lời thề thốt nhỏ to cùng với Quý Nhi trên yên ngựa, nhớ lại cảnh trăng khuya trong sáng, tình thật khó quên, chỉ giận trước kia đối với Quý Nhi chưa thật hậu tình, định ngày mai gọi Quý Nhi vào cung, cùng nhau trò chuyện, nhưng lại nghĩ: “Hôm nay, hoàng hậu có lẽ không sang Tây Uyển, chi bằng sang viện Nghênh Huy, thân thiết riêng với Quý Nhi một phen”.

Toan tính xong xuôi lại thấy một người nội giám vào tâu:

- Sa phu nhân ở viện Bảo Lâm, tối qua vì cưỡi ngựa quá sức, trở về viện đau bụng dữ dội, sau đó đẻ non một nam nhi, nhưng không sống nổi. Nay phu nhân rất yếu, thần khí hôn mê, nên vội sai kẻ bề tôi này lại trình chúa thượng biết.

Dượng Đế nghe nói, dậm chân than:

- Tiếc thay! Thương thay! Đêm qua đáng ra không được cho Sa phu nhân đi, đó chính là lỗi ở trẫm không chu đáo.

Liên sai nội giám:

- Gọi Thái y Sào Nguyên Phương, tới ngay viện Bảo Lâm, xem mạch, bốc thuốc cho Sa phu nhân.

Và truyền cho nội giám ở viện Bảo Lâm:

- Ngươi về viện, thưa với phu nhân trẫm sẽ tới thăm ngay.

Tiêu Hậu nghe nói, cũng thở vắn than dài, và cho cung nữ tới hỏi thăm tin tức.

Dượng Đế ngự thiện buổi sáng xong, lên xe rồng định tới cung Bảo Lâm, thấy Trung thư thị lang Bùi Cử, tới dâng biểu triều cống của các nước, và thưa:

- Đột Quyết ở phía bắc, các nước Cao Xương ở phía tây, các tù trưởng ở vùng Sơn Khê phía nam, đều tới triều cận, duy chỉ có Vương Nguyên ở Cao Ly cậy mạnh không đến.

Dượng Đế nổi giận:

- Cao Ly tuy là nước ở góc biển, vẫn là đất phong của Cơ Tử ngày xưa, từ đời nhà Hán, đời Tấn trở lại đây, vẫn thần phục, đều là quận huyện của Trung Quốc, có sao bây giờ lại như vậy?

Bùi Cử thưa:

- Sở dĩ Cao Ly dám ngang ngược bởi cậy có hai mươi tư đạo, lại có ba con sông ngăn trở là Liêu Thủy, Áp Lục Giang, với Bối Thủy. Nếu muốn chinh phạt phải thủy lục cùng tiến mới xong. Hiện nay dãy Trường Thành phía bờ biển này, nghe nói đã đổ nát, mà vẫn chưa tu bổ gì được. Đường bộ thì không nói làm gì, từ Đãng Lai cho tới Bình Nhưỡng đều phải dùng đường thủy. Cho nên phải có người trí dũng kiêm toàn, mới có thể gánh vác được việc này.

Dượng Đế nghĩ ngợi hồi lâu, rồi sắc cho Vũ Văn Thuật đôn đốc chế tạo thuyền chiến, khí giới, phong cho làm Chinh Cao Ly tổng soái, Sơn Đông hành đài tổng quản Lai Hoạch Nhi phong làm Chinh Cao Ly phó sứ, còn các tướng khác, thì cho phép Vũ Văn Thuật, Lai Hoạch Nhi tùy tiện bổ dụng. Quan lại các cấp không được cản trở, theo đúng kỳ hạn mà làm, tùy theo công trạng mà thăng thưởng. Dượng Đế nhân Bùi Cử tâu việc Trường Thành sứt lở ở vùng duyên hải, liền nghĩ tới chuyện tu sửa, lại sợ đem ra đình thần bàn luận, lảm ý vào ra, liền viết luôn một đạo sắc chỉ, lệnh cho Vũ Văn Chúc làm Tu thành đô hộ, Vũ Văn Khải làm Tu thành phó sứ, phía tây từ Du Lâm, kéo mãi tới Tử Hà ở phía đông, phải bồi đắp các đoạn sứt lở lại như cũ. Sai phái xong, Bùi Cử vâng mệnh trở ra. Dượng Đế lên xe về Tây Uyển. Chưa được một dặm, đã thấy Thủ uyển thái giám Mã Thủ Trung chạy theo tâu:

- Đô viện Ma Thúc Mưu, hiện giờ chờ ở ngoài cửa xin được yết kiến chúa thượng.

Lúc này Ma Thúc Mưu đào sông đã xong, cưỡi ngựa về Đông Kinh phục chỉ. Dượng Đế nghe tâu lại phải vào điện ngồi, cho Mã Thủ Trung dẫn Ma Thúc Mưu vào. Thúc Mưu cùng thừa tướng Vũ Văn Đạt, Hàn Lâm học sĩ Ngu Thế Cơ tiến vào, Thúc Mưu lạy chào xong

xuôi rồi thưa:

- Đường thủy đi Quảng Lăng, hạ thần đã đào xong, không rõ đến bao giờ thì bệ hạ có thể đi tuần thú phương Nam?

Dượng Đế hỏi chuyện dùng hết bao nhân công, sông sâu nông, rộng hẹp, dài ngắn ra sao, Ma cứ thế thuật lại tở mĩ. Dương Đế vừa lòng lắm, thưởng cho rất hậu, lưu lại kinh đô để sai phái, chờ ngày tuần thú phương Nam. Vũ Văn Đạt tâu:

- Sông đào đã thông, bệ hạ tuần du, cần phải có mấy trăm thuyền rồng, như thế mới đúng nghi thức thiên tử, bằng đi thuyền dân chúng bình thường thì thật là bất tiện.

Dượng Đế đáp:

- Đúng lắm!

Vũ Văn Đạt lại thưa tiếp:

- Hoàng môn thị lang Vương Hoảng rất tháo vát, bệ hạ nên lệnh cho y tu tạo, nhất định sẽ vừa ý bệ hạ.

Dượng Đế bằng lòng, lại ban sắc chỉ, mệnh cho Vương Hoảng, ở vùng Giang Hoài, phải đóng mười chiếc thuyền rồng đệ nhất hạng, năm trăm chiếc thuyền rồng đệ nhị hạng, các loại thuyền linh tinh khác một nghìn chiếc, hạn trong bốn tháng phải xong. Ngu Thế Cơ lại thưa:

- Theo như ngu ý của thần, thì thuyền rồng đóng thế nào mà chẳng khác gì điện các ở trên cạn vậy. Để không thế nào gọi đó là những thuyền hình chim tu hú, thuyền hình ngỗng. Nhưng đã thế thì việc chống chèo sẽ làm thế nào?

Dượng Đế đáp:

- Việc chống chèo thì phải có thủy thủ thôi!

Ngu Thế Cơ thưa:

- Cứ theo ngu ý, chẳng gì đẹp tốt hơn là bệ hạ dùng gấm của Thục chế thành buồm, rồi lại lấy tơ ngũ sắc, bện thành dây thật chắc, buộc vào cột buồm. Có gió thì cứ giương buồm gấm Tây Thục lên mà đi, không có gió thì bắt dân phu dùng dây tơ ngũ sắc mà kéo, thật chẳng

khác gì tòa lâu, điện các mà lại có chân đi được. Chẳng sợ gì thời tiết, gió mưa?

Vũ Văn Đạt vẽ thêm:

- Chuyện này rất hay rồi. Nhưng sợ rằng dùng phu kéo, trông không được đẹp. Bệ hạ sao không sai người đến vùng Ngô Việt, tuyển con gái khoảng mười lăm mười sáu, chia ra thành từng nhóm, từng đội như các cung nữ. Không có gió thì cho kéo dây đỏ ngũ sắc, có gió thì cho ngồi ôm mái chèo quanh thuyền. Bệ hạ dựa lan can mà ngắm, thật thú vị biết bao!

Dượng Đế cả mừng, lập tức sai bọn thái giám đốc lực Cao Xương, về vùng Ngô, Việt, tuyển lấy một nghìn con gái mười lăm, mười sáu tuổi, làm đội “Điệu cước nữ” (1). Ngu Thế Cơ còn tiếp thưa:

1 Đội “Điệu cước nữ”: Đội con gái làm cái chân của lâu đài, điện các. Gọi cho đẹp đội phu kéo thuyền rồng con gái!

- Thánh chỉ chinh Liêu đã có, nay sông đào lại cũng đã xong, thuyền rồng cũng sẽ có ngay. Chi bằng nay cứ lấy danh nghĩa là chinh Liêu, còn chuyện tuần thú phương Nam làm sự thực, cũng không nói là trưng binh, chẳng cần phán là thu lương, chỉ cần ra một đạo chinh Liêu chiếu thư, bá cáo khắp thiên hạ. Nước Liêu là nước nhỏ, tự nhiên nhìn gió bay cờ mà hàng phục, trong khi đó thì bệ hạ vẫn đi tuần du Quảng Lăng. Thế có phải là lo một mà được hai việc không?

Dượng Đế lại càng hơn hớ:

- Khanh nghĩ thật không chê vào đâu được? Cứ như lời khanh tâu mà làm.

Chúng quan lạy chào ra khỏi điện. Dượng Đế vì bàn bạc mọi chuyện, quên hẳn việc đến viện Bảo Lâm, thấy Quý Nhi cùng Bảo Nhi hai người tới. Dượng Đế hỏi:

- Các khanh từ đâu tới?

Bảo Nhi thưa:

- Bọn thiếp từ viện Bảo Lâm, thăm Sa phu nhân rồi tới đây.

Dượng Đế sực nhớ:

- Đúng rồi? Sức khỏe Sa phu nhân ra sao rồi!

Quý Nhi thưa:

- Sức khỏe thì thái y nói không có gì đáng ngại. Chỉ tiếc là không thể nào cứu được Thái tử.

Dượng Đế nói với Quý Nhi:

- Khanh hãy đi trước nói thay cho trẫm là, từ sáng tới giờ, trẫm phải lo thảo chiếu thư, không lúc nào rỗi, đợi công việc xong xuôi, trẫm sẽ tới thăm ngay. Nói xong, khanh lại đến đây.

Quý Nhi vâng mệnh trở ra.

Dượng Đế cùng Bảo Nhi tới Quảng Văn điện định tự tay viết chiếu thư, để khoe khoang với bề tôi. Nhưng ai ngờ muốn thì dễ, nói cũng dễ, chỉ có làm mới khó thôi. Dượng Đế cầm bút, nghĩ phải nghĩ trái, nghĩ đi nghĩ lại, nâng lên đặt xuống, mà chỉ được hai ba hàng, giơ lên xem lại, vẫn thấy không được, câu chẳng ra câu, ý chẳng ra ý, trong lòng vô cùng bực tức, đặt bút xuống, đứng dậy, đi loanh quanh một vòng, vừa đi vừa nghĩ ngợi. Bảo Nhi thấy thế khẽ cười thưa:

- Bệ hạ chẳng phải là từ thần, cũng chẳng phải sử quan, việc gì phải lao tâm khổ tứ đến thế?

Dượng Đế đáp:

- Nếu trẫm không ngự lãm việc này, chỉ sợ rằng các quan ở Viện Hàn Lâm, chẳng người nào chân tài thực học có thể làm được.

Bảo Nhi thưa:

- Ở Viện Hàn Lâm nhất định sẽ có người biết việc thảo chiếu, viết thư, soạn sách trình bệ hạ. Nay bệ hạ chỉ cần chọn một người vốn tài cao học rộng, gọi vào điện, cho thảo thử xem sao. Nếu chưa thật vừa ý, thì sửa lại. Việc gì phải trẫm tư mặc tưởng khổ sở đến thế?

Dượng Đế lại nghĩ ngợi một hồi rồi phán:

- Có đây rồi!

Bảo Nhi vội hỏi:

- Ai thế? Thưa bệ hạ!

Dượng Đế đáp:

- Anh em nhà Hàn Lâm học sĩ Ngu Thế Cơ, tên gọi là Ngu Thế Nam, hiện đang giữ chức Bí thư lang. Người này có tài học lớn, nhưng không chịu sống hòa thuận với ai bao giờ, nên đã mấy năm nay vẫn chưa được thăng thưởng gì cả. Nay có việc thảo chiếu thư này, hãy gọi vào đây, lệnh cho viết thử xem sao?

Liền gọi hoàng môn gấp đi tuyên triệu Ngu Thế Nam, vào ngay Quảng Văn điện nghe mệnh hoàng đế.

Chẳng bao lâu, hoàng môn đã đưa Ngu Thế Nam vào. Lạy chào xong, Dượng Đế phán:

- Gần đây Liêu Đông Cao Ly cậy xa không chịu triều cống, trẫm sẽ thân chinh thảo phạt, nhưng trước hết cần phải viết một đoạn chiếu thư, báo cáo với bốn phương. Sợ Hàn Lâm Viện thảo không xứng ý trẫm, sực nhớ ra khanh là bậc tài học uyên bác, tất có những chỗ lập luận diệu kỳ, văn từ sâu sắc, nên triệu khanh vào đây, thảo cho trẫm một tờ chiếu vậy.

Ngu Thế Nam thưa:

- Tiểu thần tài sức quê mùa, may ra chỉ tả được cảnh mây, gió, trăng, hoa, chứ làm sao mà hiển dương được thánh ý!

Dượng Đế đáp:

- Khanh không phải nhún nhường quá thế!

Rồi sai hoàng môn, kê một án thư riêng ngay bên phải điện Quảng Văn, rèm gấm vây quanh, đem đủ giấy, mực, nghiên, bút đặt trên án thư, lại ban cho đôn gấm để ngồi. Ngu Thế Nam tạ ơn, mở giấy ngự cũng chẳng phải nghĩ ngợi gì lâu, cầm bút mà viết, chẳng khác gì rồng cuốn rấn lượn, gió quét từng đợt trên giấy, không một lúc ngừng tay, chẳng mấy chốc đã viết xong, đưa trình Dượng Đế, Dượng Đế mở ra xem, thấy viết:

“Đại Tỳ Hoàng Đế, vì Liêu Đông Cao Ly lỗi đạo lớn tội con, nên phải cất quân chinh phạt. Trước xuống chiếu cho bốn phương thấy rõ uy vũ của thiên triều, đức dày của thánh đế.

Chiếu rằng:

Trẫm nghe:

Vũ trụ không hai vùng trời đất

Cổ kim chỉ một đạo vua tôi

Hoa Di tuy cách, nhưng hoàng đế giáo hóa không phân nội ngoại

Phong khí dù riêng, mà thần dân tôn triều chẳng kể xa gần

Nếu thuận thì lấy đức mà vỗ về, ban ơn mưa móc

Nếu nghịch thì dùng uy mà răn đánh, nổi giận búa rìu

Muôn phương triều cống, Nghiêu Thuấn nhận để mừng chữ thái bình

Một đũa ngoan ngu. Văn Vương dùng để lo câu răn dạy.

Thế cho nên:

Cao Tông có việc đánh Phương Quỷ (1), không nề khó nhọc ba năm

Hoàng Đế đem quân diệt Trác Lộc (2) chẳng ngại gian nan trăm trận

Đánh rợ Hiểm Doãn (3) vị nguyên lão nhà Chu thành công

Khắc đá núi Yên Nhiên (4) tướng Phiên diệu nhà Hán đại thắng

Từ xưa các bậc thánh đế minh quân chưa hề có việc thôn tính Di địch, mà luôn luôn một dạ khoan dung

Hướng chi Liêu Đông Cao Ly vốn trong vòng Điện Bặc (5) mà sao dám:

Ngạo nghệ không theo, tổn thương lượng cao dày của đấng vương giả

Ngông nghênh quen thói, xúc phạm uy sấm sét của trời Trung Hoa.

Cho nên:

Chỉh đốn can qua, rạn vỡ thiên triều danh phận

Quan minh sát phạt, răn đe ngu tối lằng loàn

Hổ bôn ngàn đội, xông vào tổ mối, khác nào tuốt lá khô, bóp gỗ mục

1 phương Quý: miền đất thuộc vùng Quý Châu, Thanh Hải ngày nay. Vua Cao Tông nhà Thương phải tự thân dẹp loạn ba năm.

2 Trác Lộc: Hoàng Đế, một trong ngũ đế của thời tối cổ ở Trung Hoa, đem quân diệt bộ lạc Trác Lộc ở phía bắc.

3 Hiểm Doãn: Tên gọi một dân tộc thiểu số phía bắc, đã từng bị Chu Công Đán, nguyên lão của Chu Thành Vương đánh dẹp.

4 Yên Nhiên: Phiêu diêu tướng quân Đâu Kiến, nhà Hán, dẹp xong Hung Nô phương Bắc, về đến núi Yên Nhiên khắc chữ vào đá núi để ghi công trạng.

5 Điện Bạc: Vùng đất gần kinh đô, vẫn được thiên triều giáo hóa. Châu chấu một đàn, chống cự xe trời, đúng như cày vườn trồng, cuốc ruộng hoang

Bảo cho:

Nếu biết mau mau đổi nét biết điều, thì cũng được nhờ ơn như Tam

Mêu thuở trước

Bỏ như ương bướng giữ bề ngoan cố, thì sẽ chịu lây tội như Lâu Lan ngày xưa.

Thương vì:

*Cũng thể dân đen, lẽ nào gạt ra vòng che chở
Đều bấy con đỏ, không nở lột hết manh áo quần
Sáu quân dậy đất, há như nghìn đội vương sư
Năm sắc rợp trời, cũng để hiếu sinh một cửa
Nộp khoản kịp thời, chuộc mình còn kịp
Bình hùng kéo đến, trăm miệng khôn phân
Sớm khá trước lo
Khỏi bề sau hối.*

Nay chiếu

Đại nghiệp, năm thứ 8, tháng 9, ngày 22 (1)

1 Tức năm 613, sau công nguyên, Việt Nam lúc này cũng đang ở

thời kỳ thuộc Tùy.

Dượng Đế xem hết, cả mừng, cười lớn:

- Bút chạy không lúc ngừng tay, văn chẳng hề phải chữa một chữ. Khanh thực là bậc kỳ tài. Người xưa nói: văn chương Hoa Hạ, nay thấy Khanh thảo chiếu, mới thật rõ thế nào là Hoa Hạ. Lần này bình định Liêu Đông, công của Khanh quả là không nhỏ. Vậy phiền Khanh viết luôn cho.

Liên gọi thị thần đem một tờ hoàng ma, là thứ giấy quý chuyên dùng viết chiếu thư của hoàng đế, trải lên án thư. Ngu Thế Nam, không dám không tuân, lập tức cầm bút, rõ ràng từng chữ theo lối chữ khai, viết lên giấy hoàng ma. Dượng Đế thấy thế, càng thêm trân trọng nhân tài, khen ngợi mấy câu, nhưng bởi Ngu Thế Nam phải chăm chú để viết, không thể nào trình tâu ngay được. Lúc này Bảo Nhi cũng đứng hầu một bên, nên Dượng Đế định quay lại nói chuyện với Bảo Nhi, thì thấy đôi mắt Bảo Nhi tròn như hạt châu, đang như ngây như dại nhìn Ngu Thế Nam viết chữ, đến quên cả chớp mắt, Dượng Đế thấy thế bèn không lên tiếng nữa, mặc cho Bảo Nhi nhìn.

Có lẽ Bảo Nhi thấy lúc Dượng Đế thảo chiếu, bút đầu vò tai khổ sở mà chữ nghĩa vẫn không ra, nay thấy Ngu Thế Nam múa bút chữ như rồng bay phượng múa, trong lòng thầm nghĩ: “Vô tài đầu có gắng sức gia công cũng chẳng nên trò gì. Thực tài thì thật là tha hồ tung hoành ngang dọc”. Lại thấy Ngu Thế Nam dáng người thanh thoát, nhẹ nhàng, đến như không mang nổi áo, đứng như cổ nhân thường khen: “Nhược bất thắng y”, cho nên lại càng làm Bảo Nhi thất thần. Mãi lúc sau, quay đầu nhìn lại, Dượng Đế đang chăm chú nhìn mình, như thấy rõ những ý nghĩ sâu kín ấy nên giật mình sợ hãi, mặt mày đỏ bừng, trong người bút rút không yên, chẳng nói nên lời, nhìn Dượng Đế. Dượng Đế cũng chẳng nói gì, chỉ lặng lẽ cười, biết rõ tính tình của Bảo Nhi lâu nay, nên Dượng Đế cũng chẳng nghi hoặc gì lắm.

Ngu Thế Nam viết xong chiếu, trình lên, Dượng Đế thấy nét chữ tươi đẹp rõ ràng, trong lòng mười phần hoan hỉ, gọi ngay tả hữu, rót thưởng cho ba chén rượu, lấy làm nhuận bút. Ngu Thế Nam bái nhận

cạn chén, Dượng Đế hỏi:

- Khanh thật có tài nhà ngọc phun châu, lời lời hàng hàng uân súc thật đáng phục. Nhưng không biết những chuyện người đời đồn đại có đáng tin không?

Ngu Thế Nam thưa:

- Chuyện ngụ ngôn của Trang Tử, là những lời phúng thích rất đẹp đẽ nhưng đều là những điều huyền hoặc của mồm miệng từ chương. Kẻ quân tử có tình mà chưa nói hết lẽ, cũng chưa đáng tin. Nếu được như sử ghi; kinh truyện thì tuy có kỳ quái, vẫn còn có chỗ đáng tin được.

Dượng Đế lại hỏi:

- Trẫm xem “Triệu Phi Yến truyện”, nghe nói Triệu có thể đứng múa trên bàn tay người khác, lưng eo nhẹ nhàng, chưa đầy chét tay, gió thổi cũng có thể bay. Thường ngờ rằng kẻ làm văn chương có thêm bớt ít nhiều, phụ nữ trên đời này, mấy ai được như thế. Nay hãy cứ trông dáng điệu của Bảo Nhi đây, mới thấy rằng người xưa kể lại cũng không phải là chuyện hư ảo cả.

Ngu Thế Nam thưa :

- Viên Mỹ nhân có dáng dấp thế nào kia? Thưa chúa thượng!

Dượng Đế đáp:

- Bảo Nhi thì có nhiều dáng dấp ngây thơ, chả cần bàn đến cả làm gì, chỉ việc thấy Khanh vung bút, đã nhìn chăm chú, mắt không muốn rời, thật là có ý khâm phục tài năng, cũng không phải là một dáng dấp đẹp hay sao. Khanh là kẻ có tài, hãy đừng phụ tấm lòng như vậy, thử làm một bài thơ về việc đó, để cho Bảo Nhi có thể cùng với Phi Yến, được truyền tụng trên đời này chăng?

Ngu Thế Nam nghe ra, không tiện chối từ, bước đến bên án, chẳng nghĩ gì lâu, cầm bút viết ngay bốn câu, trình lên Dượng Đế cầm xem thấy:

Bút hạ hoa tiên nét chữa thành

Vén tà áo đỏ đứng ngây nhìn

Bởi thế dung nhan càng yếu điệu

Lên điện thường theo chúa thánh minh.

Dượng Đế xem xong thích lắm, bèn nói với Bảo Nhi:

- Thật là những câu thơ tuyệt tác, chẳng phụ lòng người đứng ngây nhìn cảm phục.

Lại sai ban cho ba chén rượu, Ngu Thế Nam uống xong, từ tạ ra khỏi điện, Dượng Đế còn hứa:

- Khổ khanh phải hết văn đến thơ, ngày khác trăm sẽ thăng thưởng.

Ngu Thế Nam lại phải tạ ơn một lần nữa.

Chính là:

Văn chương chẳng biết nơi nào bán

Chinh chiến mà yên đến bỏ thừa!

Dượng Đế thấy Ngu Thế Nam đã về, bèn đưa chiếu thư cho nội tướng, huyện lệnh cho bộ Binh đem bá cáo khắp bốn phương, để khắp miền đều biết hoàng đế sẽ nộ giá chinh phạt. Nội tướng vâng mệnh, Dượng Đế lại cầm bài thơ của Ngu Thế Nam, đưa cho Bảo Nhi:

- Ngu Thế Nam chỉ trong phút chốc mà làm được bài tứ tuyệt này. Vừa mãn tiếp, vừa có ý, có tình vậy.

Bảo Nhi cười thưa:

- Nghĩa của bài thơ ra sao, tiện thiếp quả không hiểu. Nhưng trông chữ viết thì thật là hàng hàng gấm thêu.

Dượng Đế lại cười, khẽ nói:

- Ngày mai, trăm sẽ đem khanh thưởng cho Ngu Thế Nam làm vợ bé, ý khanh ra sao?

Bảo Nhi thấy nói thế, vội mặt ủ mày chau, lặng yên không đáp.

Dượng Đế đang còn định đùa Bảo Nhi nữa, bỗng thấy phía khóm tường vi bên trái, nghe như có ai đang thổi tiêu. Dượng Đế bèn đứng dậy, lững thững ra xem sao, loanh quanh một lúc, quay lại, không thấy Bảo Nhi đâu cả, đang định cho người tìm, thì nghe ở phía Ái

Liên đình phía tây, có tiếng la hét.

- Có người nhảy xuống hồ!

Nguyên do Bảo Nhi giận mình trong một lúc lỡ ý, xem Ngu Thế

Nam thảo chiếu, để Dượng Đế nhận ra, muốn đem Bảo Nhi tặng Ngu Thế Nam, chẳng phân biệt được lời đùa lời thật, tự giận mình, liền lạng lẽ đi ra, nhảy xuống hồ, để may ra thanh minh cho tấm lòng của mình chẳng?

Dượng Đế đi lại phía hiên tây của ái Liên đình, thấy một nội tướng âm từ dưới hồ lên một cung nga, nhận ra Bảo Nhi, giật mình hoảng hốt. Bảo Nhi mặt mày nhợt nhạt, hai mắt nhắm chặt, cả người đầm đìa những nước, Dượng Đế vào đình, ngồi lên trên một bệ cao, gọi nội tướng khiêng Bảo Nhi lại, hỏi nguyên do:

- Có phải vừa rồi Bảo Nhi ra hồ rửa tay, hay làm gì đó, rồi trượt chân ngã xuống hồ không?

Một nội giám thưa:

- Vừa rồi kẻ hèn này ngẫu nhiên đi tới đây, thấy Viên Mỹ nhân mặt mày đẫm lệ, chạy nhanh về phía hồ, nhảy xuống rõ ràng.

Dượng Đế cười hỏi Bảo Nhi:

- Cái con bé ngớ ngẩn này, gây ra chuyện là bởi tại làm sao?

Rồi cùng với nội giám cởi áo ngoài ra cho Bảo Nhi, thì mới thấy cả quần áo trong đều đã ướt cả, liền sai cung nhân, mau lấy quần áo khác cho Bảo Nhi thay. Dượng Đế thấy mọi người đã đi xa, bèn hỏi tiếp:

- Vừa rồi trẫm chỉ mới đùa thế, sao khanh lại cho là chuyện thật. Trẫm làm sao mà thiếu khanh một giờ một khắc cho được!

Bảo Nhi thấy nói thế mới tấm tức khóc, thì Hán Tuấn Nga cùng Chu Quý Nhi, tay mang quần áo từ từ đi lại, vừa đi vừa cười. Tuấn Nga hỏi:

- Đây là vì bệ hạ cần các cô gái giặt lụa, “Hoãn sa nữ” (1) ôm đá mà gieo mình xuống sông đây mà!

1 Cô gái giặt lụa: Ngũ Viên chạy trốn, gặp một người con gái đập

sợ ở bờ sông vắng. Hỏi xin cơm, ăn xong, bỏ đi. Được một đoạn quay nhìn, thấy người con gái ôm đá nhả xuống sông tự tử. Vì trước khi đi, Ngũ Viên căn dặn mãi đừng nói chuyện với ai. Cô gái cho rằng mình có lỗi với chồng vì đã nói chuyện với đàn ông, lại bị Ngũ Viên nghi ngờ, nên ôm đá nhả xuống sông tự tử (Đông Chu liệt quốc).

Dượng Đế đem chuyện Ngũ Thế Nam thảo chiếu, cùng lời đùa của mình kể lại một lượt. Quý Nhi gật gật đầu khen:

- Phụ nữ phải cương quyết thế mới được.

Rồi cả hai thay quần áo cho Bảo Nhi, Quý Nhi thấy vạt long bào của Dượng Đế có vấy ít bùn nước, đòi đem áo khác để Dượng Đế thay, Dượng Đế không nghe mà còn nói:

- Trẫm phải mặc cái áo này, để biểu dương gương trinh liệt của mỹ nhân.

Tuấn Nga cười thưa:

- Bệ hạ không thể hiểu được chúng thiếp đã phải chiều chuộng con bé này thế nào. Thật là từ nhỏ đã không dám đụng đến nó, chỉ sợ rồi nó lại nổi cơn ngậy dại, cho nên chẳng bao giờ dám nói nặng một lời.

Bảo Nhi thấy nói thế, liền cầm cái quạt ở tay Dượng Đế, đánh vào vai Tuấn Nga mà mắng:

- Thật là giống yêu tinh nhà chị! Tôi là con chị đấy hả?

Tuấn Nga cười đáp:

- Chị Quý Nhi thử xem, cái con yêu tinh này, thấy bệ hạ thương nó, nó lại thêm ngỗ ngược.

Rồi rũ rượi cười mãi không thôi. Dượng Đế giục:

- Thôi không nói đùa nữa. Các khanh hãy theo ta đến viện Bảo Lâm đi!

Đến viện Bảo Lâm, Dượng Đế lại trước giường, hỏi Sa phu nhân:

- Phu nhân, khanh thấy trong người thế nào? Đã uống thuốc chưa?

Sa phu nhân thưa:

- Tối qua thiếp du ngoạn, không ngờ xảy ra chuyện này, nghĩ là không còn được thấy chúa thượng nữa kia!

Dượng Đế đáp:

- Nếu phu nhân thấy đi lại đã khó khăn như thế, đáng ra là nên đi hương xa, thì đâu đến nỗi như thế. Đó chính là vì trẫm chưa thật chu đáo, không nghĩ đến chuyện điều độ, vừa phải cho các khanh, nên đến nỗi này!

Sa phu nhân đáp trong nước mắt:

- Cũng bởi tại tiện thiếp phúc mỏng mệnh bạc, đến nỗi không giữ trọn hậu duệ của chúa thượng. Thiếp thật đáng tội, bệ hạ nào có lỗi gì đâu?

Rồi lại giọt ngắn giọt dài, Dượng Đế phán:

- Phu nhân chẳng nên phiền não. Tần Vương Dương Hạo, hoàng hậu rất thương yêu. Triệu Vương Dương Cảo, nay đã bảy tuổi, do Lã Phi sinh ra, chẳng may Lã Phi đã qua đời. Trẫm đem Dương Cảo làm con của khanh, thế là kẻ mất mẹ nay có mẹ, người mất con nay có con. Không biết ý của phu nhân thế nào?

Quý Nhi đứng bên cạnh liền thưa:

- Triệu Vương cốt tướng khác thường, nếu được như vậy, thì thật là ơn sâu của bệ hạ. Sa phu nhân sao lại không mừng. Chúng thiếp rồi cũng được nhờ đội ơn sâu.

Sa phu nhân định trở dậy tạ ơn, Dượng Đế vội cản lại không cho. Bảo Nhi thưa:

- Phu nhân ngọc thể chưa an. Để chúng thiếp thay mặt lạy tạ ơn chúa thượng.

Các Mỹ nhân tề nhất quỳ lạy. Dượng Đế vội kéo dậy, rồi truyền:

- Đợi trẫm chọn ngày nhất định. Phu nhân hãy lo điều dưỡng cho chóng khỏi để rồi còn cùng trẫm tuần du Quảng Lăng nữa.

Bỗng thấy một nội giám, tay bưng một cái bình đẹp quỳ thưa:

- Tâu bệ hạ! Vương Nghĩ vừa mới nấu được cao “Vạn thọ diên niên”, đến chờ ở cửa để dâng lên bệ hạ.

Dượng Đế cả mừng, nói:

- Ta đương có chuyện này định nói với y, cho gọi vào đây!

Vừa nói vừa đi ra phía điện, Vương Nghĩa vào quỳ lạy dưới thềm.
Dượng Đế hỏi:

- Nhà ngươi nấu được cao gì quý vậy?

Vương Nghĩa thưa:

- Hạ thần vừa rồi nhân dịp tiết xuân, về vùng Nam Hải dâng hương. Giữa đường gặp một đạo trưởng, nói có bắt được ở trong núi một con hươu, chuyên ăn linh dược thảo, đem về nấu với nhụy của trăm hoa, thành một loại cao, uống vào có thể giữ cho khí huyết phương cương, kéo dài tuổi thọ. Hạ thần đem về, chăm chú pha chế, kính dâng bệ hạ, để tỏ chút lòng hiếu kính vậy.

Dượng Đế phán:

- Đó cũng là một việc thật đáng khen. Không lâu nữa trẫm sẽ tuần du Quảng Lăng, khanh phải thu xếp để cùng đi với trẫm. Ta ủy cho khanh coi sóc mấy chiếc thuyền rồng đệ nhất đẳng, không được sai sót.

Vương Nghĩa thưa:

- Cuộc tuần du này, nhất định hạ thần xin được theo hầu bệ hạ. Còn Khương Đình Đình xin cũng được theo hầu hoàng hậu.

Dượng Đế mừng nói:

- Ở dưới thuyền không như ở trong cung, nếu được cả hai vợ chồng khanh cùng đi theo, càng thấy rõ tấm lòng hiếu thuận của khanh. Lại còn việc này nữa, đêm qua, trẫm cùng các phu nhân làm một cuộc chơi trăng, chẳng ngờ Sa phu nhân ở viện Bảo Lâm bị động thai, đẻ non mất một hoàng nam. Phu nhân đang rất đau xót. Trẫm còn thương cả Triệu Vương mất mẹ, nên đem cho làm con Sa phu nhân, cùng nương dựa lẫn nhau, khanh thấy thế nào?

Vương Nghĩa thưa:

- Hạ thần nghe Sa phu nhân vốn khoan hậu, đoan trang, Triệu Vương làm con thật là hợp ý, cũng đủ thấy tấm lòng nhân đức cao cả của bệ hạ.

Dượng Đế phán:

- Đó chính là do lòng yêu con của trẫm. Nếu như Khanh nói, thì bên trong đã có Sa phu nhân cùng các mỹ nhân bảo dưỡng, còn bên ngoài thì phiên Khanh trông nom hộ cho, giữ chức Phó bảo. Khanh hãy vì trẫm mà khắc một cái ấn ngọc phù hình vuông, trên có mấy chữ: “Triệu Vương, Dương Cảo, tứ tử Sa Ánh Phi tử vi tự” (1). Khắc xong, Khanh cứ lạng lẽ đem vào đây cho trẫm.

1 Triệu Vương, Dương Cảo, ban cho phi tử Sa Ánh làm con.

Vương Nghĩa thưa:

- Thần hiểu rồi!

Dượng Đế truyền Bảo Nhi:

- Hãy đem ra đây cho ta hai tấm lụa dệt bằng tơ của loại sâu lạ trên núi, ban cho Vương Nghĩa.

Bảo Nhi đem tới, Vương Nghĩa lạy tạ ơn rồi ra khỏi ngự uyển.

Chính là:

Tình chàng gửi lại cho nàng

Vì yêu nhan sắc lời vàng chẳng quên

Nhưng rồi cuộc thế biến thiên

Thị phi sau trước có bền được đâu!

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Tôn An Tổ thuyết phục Đậ Kiến Đức hết lẽ,
Từ Mậu Công kết giao Tần Thúc Bảo buổi đầu.
Từ rằng:

*Vua sáng suốt hoang dân hết mực,
Trời cao xanh đũa cột đây vơi
Đua nhau một điểm hùng tài
Mịt mù khói bụi, sáng ngời can qua
Chẳng phân biệt đâu là thật mộng
Rối bồng bong hai giống tình hoài
Huệ lan thơm nức trên đời
Buồn vui tan hợp an bài từ lâu.
Theo điệu “Ô dạ đề”.*

Làm khổ trăm họ hơn cả công việc thổ mộc là việc đánh nhau giặc
giã. Nó cướp đoạt tài sản, sức lực, tính mạng của dân chúng, làm cho
vợ chồng, anh em, họ hàng, mỗi người một nơi, trẻ em mồ côi, đàn bà
góa chồng, toàn những chuyện thương tâm, nghe ra đã thấy đỏ mắt,
cay mũi.

Lại nói chuyện Sa phu nhân sẩy thai, Dượng Đế đem Triệu Vương,
đứa con mồ côi mẹ của mình làm con Sa phu nhân, lại sai Vương
Nghĩa khắc ngọc tỷ ban cho, thêm nữa, chuyển Chu Quý Nhi sang
viện Bảo Lâm, để cùng lo việc chăm sóc Triệu Vương, những mong
nghĩ kế lâu dài. Nhưng có thấy đâu rằng, khắp thiên hạ, chúng dân
nổi lên như ong, đến nỗi nước mất nhà tan ngay trước mắt.

Hãy nói Vũ Văn Chúc, Vũ Văn Khải sau khi được lệnh, lập tức làm
văn thư đi khắp chín châu, lấy dân phu, đòi lương tiền, chẳng kể sức

dân ra sao, chỉ cốt dùng hình phạt nặng nề để đốc thúc, đến nỗi dân lành chẳng còn đường nào khác là làm giặc cướp. Những kẻ có nhà cửa, gia đình, thì luôn bị bọn tham quan ô lại, mượn gió bẻ măng làm tình làm tội, thuế má nặng nề, lao dịch khổ sở, đâu có muốn tìm chốn Đào nguyên để tránh vạ Tần cũng khó (1).

1 Nguồn Đào: Một người đánh cá, bơi thuyền ngược suối, thấy hai bờ toàn hoa đào, đi sâu qua hang, thấy làng xóm dân cư trù phú. Hỏi ra là dân đời Tần, trốn vào đây để tránh sự hà khắc của Tần Thủy Hoàng, rồi chẳng bao giờ ra bên ngoài nữa (Đào hoa nguyên ký)

Lúc này Thôi Nhượng tụ tập ở Ngõa Cương, Chu Sán ở Thành Phụ, Cao Khai Đạo chiếm Bắc Bình, Ngụy Diêu Nhi cát cứ vùng Yên, Vương Tuy Bạt xây đồn lũy ở Thượng Cốc, Lý Tử Thông giữ Đông Hải. Tiết Cử thì vùng Lũng Tây, Lương Sư Đô ở Sóc Phương, Lưu Vũ Chu cố giữ Phần Dương, Tả Hiếu Hữu thì giành vùng Tế Quận, Hách Hiếu Đức ngồi ở Bình Nguyên, Từ Nguyên Lăng xưng vua ở Lỗ Quận, Đỗ Phục Uy tại Chương Khâu, Tiêu Tiên xưng bá vùng Giang Lăng. Bọn này phần lớn cũng đều là quan quân nhà Tùy cũ, tụ tập lính tráng, dân đinh nổi dậy làm giặc cướp, chiếm giữ một vùng. Lại thêm rất nhiều lục lâm, hảo hán, những bậc hiền đức quay về ẩn dật, ngồi đợi thời, chưa xuất đầu lộ diện.

Lại nói chuyện Đậu Kiến Đức, đem con gái cùng đến Nhị Hiền trang ở với Đơn Hùng Tín. Thỉnh thoảng cũng có đi đây đi đó, thường thì một giờ một khắc cũng lâu quá, nhưng nếu gặp tri kỷ, thì hàng năm cũng là ngắn. Hùng Tín vẫn giao kết rộng rãi, thường có bạn bè đến chơi, rủ đi quận này phủ khác, cho nên cũng biết ngay chuyện Tần Thúc Bảo trở về sống cuộc đời ẩn dật, phụng dưỡng mẹ già. Biết được việc này Hùng Tín rất vừa lòng, cho nên lại càng thận trọng, chưa muốn ra mặt thi thố với đời vội, vẫn ngồi ở Nhị Hiền trang, cùng Kiến Đức luyện bàn võ nghệ.

Quang âm thấm thoát, Kiến Đức ở Nhị Hiền trang đã được hơn hai năm. Một hôm, Hùng Tín có việc đi khỏi trang, Kiến Đức buồn bã ra cổng trang trại lang thang đi lại, thấy dưới bóng râm của rặng liễu

bên đường, năm sáu nông phu ngồi nghỉ, có người đang ăn cơm, trước mặt là một dòng suối trong suốt, một chiếc cầu nhỏ bắc qua, phía nam cầu là một nhà sàn chênh vênh. Kiến Đức thông thả qua cầu, đến đứng bên nhà sàn, xem mấy con trâu lội qua suối, lại nghe cả tiếng suối chảy róc rách qua những khe đá, lẫn với tiếng chim hót thật êm ả, thanh bình. Lúc này thì lòng những quên chuyện lợi danh, để vui với cây cỏ chim muông.

Bỗng thấy từ xa, một thanh niên cao lớn đi lại, đầu đội mũ cỏ, mình mặc áo ngắn, vai khoác tay nải, ngực rộng, lộ trần hai tay vạm vỡ. Trên đường có một con chó săn, nhận ra người ở xa tới, xông vào sủa rất hăng. Hảo hán thấy con chó hung dữ, giơ chân đá một cái, vào ngay đuôi sau, chó văng ngay xuống giữa dòng suối. Mấy nông phu trông thấy, một người đứng lên la lớn.

- Cái con chó sói này ở đâu đến? Dám đá con chó nhà của ta xuống suối thế này?

Hảo hán đáp:

- Anh không nhìn thấy sao? Sao lại thả rông để cho chó cắn người?

Bác nông phu nổi giận, chạy lại, giơ tay đấm một cú. Hảo hán nhanh mắt, giơ tay ra đỡ, thì đã thấy bác nông phu ngã lăn quay ra đất rồi, vội lồm cồm bò dậy, lu loa. Mấy nông phu thấy thế, xông lại, nhưng đều bị hảo hán đánh cho chẳng khác gì hoa rơi nước chảy.

Kiến Đức đứng xem, hiểu rõ những nông phu của trang trại Hùng Tín đều là những người chỉ biết làm lụng, bị hảo hán đánh quá rát, vội chạy qua cầu lớn tiếng:

- Anh kia ở đâu tới, mà dám giở thói càn rỡ ngang ngược đến thế?

Hảo hán nhìn kỹ Kiến Đức, rồi mừng rỡ:

- Thì ra là Đạu đại ca! Quả nhiên là ở đây thật?

Vội vàng cúi lạy, Kiến Đức hỏi ngay:

- Ta cứ tưởng là ai, hoá ra là Tôn hiền đệ, sao lại lạc bước tới đây?

Hảo hán đáp:

- Tiểu đệ có việc cần phải gặp đại ca, cũng may lại biết đại ca đem

lệnh ái đi Phần Dương. Trước đây tiêu đệ có tới Giới Hưu tìm chẳng thấy đâu, may giữa đường gặp một người bạn họ Tề, mách bảo đại ca đang ở Nhị Hiền trang, tiêu đệ cứ tới đó tìm, thế nào cũng gặp. Vì vậy tiêu đệ tìm đến, may mắn lại gặp đại ca ở đây.

Vốn là hảo hán này họ Tôn, tên An Tổ, cùng quê với Kiến Đức, dạo trước An Tổ có ăn trộm một con dê, bị huyện lệnh bắt giam, đánh đập chửi mắng trăm đường, An Tổ cầm dao đâm chết huyện lệnh, chẳng ai dám đứng ra truy bắt. Từ đó mang tên hiệu Mô dương công (1), rồi lẩn trốn trong trang trại Kiến Đức, có đến hơn năm trời. Sau đó gặp chuyện vua tuyển cung nữ, mới mỗi người một nơi, cho đến tận nay. Lúc này Kiến Đức mới bảo An Tổ:

1 Mô dương công: ông bắt trộm dê.

- Kia chính là Nhị Hiền trang!

Rồi chỉ tay ra phía trước:

- Đây chính là Đơn viên ngoại!

Hùng Tín cưỡi một con ngựa to lớn, cùng với bốn năm người theo đang trên đường về trang trại, thấy Kiến Đức, vội nhảy xuống ngựa hỏi:

- Vị này là ai?

Kiến Đức đáp:

- Đây chính là người bạn cùng quê Tôn An Tổ.

Hùng Tín liền cùng Kiến Đức mời vào trong trang trại. An Tổ cúi chào Hùng Tín rồi thưa:

- An Tổ này vốn là kẻ vong mạng, từ lâu đã nghe đại danh của viên ngoại như sét đánh bên tai, nay mới được thấy mặt, thật thỏa nguyện bình sinh.

Hùng Tín đáp:

- May được tiếp quý khách, cũng thấy rõ thịnh tình vậy.

Rồi sai đầy tớ bày tiệc rượu. Kiến Đức hỏi An Tổ:

- Vừa rồi anh bạn trẻ, nói có gặp một người bạn họ Tề, biết rõ ta ở đây, là người nào vậy?

An Tô đáp:

- Năm ngoái tiếu đệ ở Hà Nam, ngẫu nhiên trong quán rượu, gặp một người họ Tề, tên Quốc Viễn, cũng có vẻ hào hán ngang tàng, cùng nhau trò chuyện giang hồ, hết lời ngợi ca Đơn viên ngoái trọng nghĩa khinh tài, biết chuyện đại ca, nên mới biết chỗ mà tìm đến vậy.

Hùng Tín hỏi:

- Quốc Viễn giờ hiện ở đâu?

An Tô đáp:

- Quốc Viễn đi Tần Trung tìm một người tên là Lý Huyền Thúy nào đó. Nói những chuyện này, mới thấy Quốc Viễn quen thuộc khá nhiều các bậc anh hùng hào kiệt, nhất định anh ta mai kia sẽ làm nên sự nghiệp.

Hùng Tín than thở:

- Đường đời thế đấy! Có được mấy đám bạn bè, chẳng ăn nhần được mãi, rồi cũng phải xuất đầu lộ diện thôi!

Tiệc rượu bày ra, mọi người ngồi vào. Kiến Đức hỏi tiếp:

- Anh bạn trẻ hai năm vừa qua đi những đâu? Gần đây cảnh tượng bên ngoài ra sao rồi?

An Tô đáp:

- Đại ca ẩn ở đây không rõ cảnh thế. Bên ngoài quả không ra đất nước nữa rồi. Tiếu đệ từ biệt đại ca, đi khắp Yên cho đến Sở cho đến Tề, trăm họ bốn phương, thì triều đình làm cho vợ chẳng thấy chồng, cha chẳng thấy con, mỗi người mỗi phương, của tiền tan nát, căm giận thấu xương, chỉ giận chưa kéo nhau làm giặc được để may ra còn sống nổi. Trước mặt, các nơi đều có người chiếm giữ, có nơi là tự mà chính là tan, có nơi tan mà chính là tự, nhưng nhìn lại, thì cùng chỉ thấy lợi vong nghĩa, cũng là phường tửu sắc cả thôi. Nếu được bậc huynh trưởng trí dũng kiêm toàn như hai đại ca ở đây đứng ra, xướng nghĩa tập hợp mọi người, anh em bốn phương nhất định sẽ trông gió mà theo cả.

- Vừa rồi anh bạn trẻ, nói có gặp một người bạn họ Tề, biết rõ ta ở

đây, là người nào vậy?

An Tổ đáp:

- Năm ngoái tiểu đệ ở Hà Nam, ngẫu nhiên trong quán rượu, gặp một người họ Tề, tên Quốc Viễn, cũng có vẻ hào hán ngang tàng, cùng nhau trò chuyện giang hồ, hết lời ngợi ca Đơn viên ngoại trọng nghĩa khinh tài, biết chuyện đại ca, nên mới biết chỗ mà tìm đến vậy.

Hùng Tín hỏi:

- Quốc Viễn giờ hiện ở đâu?

An Tổ đáp:

- Quốc Viễn đi Tần Trung tìm một người tên là Lý Huyền Thúy nào đó. Nói những chuyện này, mới thấy Quốc Viễn quen thuộc khá nhiều các bậc anh hùng hào kiệt, nhất định anh ta mai kia sẽ làm nên sự nghiệp.

Hùng Tín than thở:

- Đường đời thế đấy! Có được mấy đám bạn bè, chẳng ản nhân được mãi, rồi cũng phải xuất đầu lộ diện thôi!

Tiệc rượu bày ra, mọi người ngồi vào. Kiến Đức hỏi tiếp:

- Anh bạn trẻ hai năm vừa qua đi những đâu? Gần đây cảnh tượng bên ngoài ra sao rồi?

An Tổ đáp:

- Đại ca ản ở đây không rõ cảnh thế. Bên ngoài quả không ra đất nước nữa rồi. Tiểu đệ từ biệt đại ca, đi khắp Yên cho đến Sở cho đến Tề, trăm họ bốn phương, thì triều đình làm cho vợ chẳng thấy chồng, cha chẳng thấy con, mỗi người mỗi phương, cửa tiền tan nát, căm giận thấu xương, chỉ giận chưa kéo nhau làm giặc được để may ra còn sống nổi. Trước mặt, các nơi đều có người chiếm giữ, có nơi là tụ mà chính là tan, có nơi tan mà chính là tụ, nhưng nhìn lại, thì cùng chỉ thấy lợi vong nghĩa, cũng là phường tửu sắc cả thôi. Nếu được bậc huynh trưởng trí dũng kiêm toàn như hai đại ca ở đây đứng ra, xướng nghĩa tập hợp mọi người, anh em bốn phương nhất định sẽ trông gió mà theo cả.

Kiến Đức nghe An Tô nói, đưa mắt nhìn Hùng Tín mà không
Đáp. Hùng Tín lên tiếng:

- Vũ trụ thiên thang, riêng hai chúng tôi, đáng kể vào đâu. Nhưng
trời sinh ra thân mình bảy thước, nhất định phải làm nên sự nghiệp
oanh liệt, tung hoành một phen, thành bại cũng do mệnh trời cả chỉ
khác nhau ở chỗ chữ thời mà thôi vậy.

An Tô tiếp lời:

- Nếu được hai vị huynh trưởng cứu dân ra khỏi chốn nước lửa, ra
cửa một phen. Tiểu đệ hiện có khoảng hơn nghìn người, đang đóng
giữ ở Cao Khê Bạc chờ các huynh trưởng tới sẽ hành sự.

Kiến Đức đáp:

- Chỉ khoảng nghìn người thì cũng chưa phải là nhiều, đến lúc làm
rời thì sẽ phải đông hơn, kéo rời vua không ra vua, cướp không ra
cướp, thì chi cho bằng không ra khỏi cửa còn hơn!

Hùng Tín đáp:

- Ngắm núi cao, thưởng suối trong, nói cho cùng ra cũng không
phải thân phận của anh em chúng ta. Việc thành bại cũng khó mà
định liệu. Đâu đại huynh đã muốn ra đi, thì đệ Hùng Tín này xin
thay lo liệu công việc nhà vậy.

Đang chuyện trò, bỗng có người nhà đến báo tin tức xa gần, Hùng
Tín nghe xong, quay lại, đập bàn mà than thở:

- Thật đúng là một tên vua ngu tối, đến bây giờ mà vẫn còn lo tu
bổ Trường Thành, lo đem binh đi chinh phạt Cao Ly, chẳng những
nhiều lương dân chúng, mà còn tự làm nước mất nhà tan cho mà
xem. Dù có được Lai Tổng quản tài cán đến đâu chẳng nữa, thì nhà
lớn đã xiêu, một cây cột khôn chống đỡ. Hôm trước Từ Mậu Công
đến đây, Hùng Tín đã nhờ đưa thư cho Tần Thúc Bảo. Nay mà Lai
Tổng quản xuất chinh thế này, làm sao mà lại không phiền đến Thúc
Bảo cho được, rồi ra Thúc Bảo cũng khó mà ngồi ngắm hoa, nghe
chim hót được đâu.

An Tô tiếp:

- Người xưa nói rất đúng: “Dẫu có trí khôn, không bằng thừa thê”. Nay mà không tìm thấy cách tung hoành, thu phục nhân tâm, để đến nỗi lòng người ngày càng ly tán, tìm nơi tụ tập rồi, thì sẽ không còn đâu thời cơ.

Kiến Đức tiếp:

- Đây cũng không phải chuyện lo gần nghĩ xa. Nhưng quả là có hai việc: Ôn che chở của Đơn nhị ca thật là chu đáo, chưa phải một lúc mà bỏ ngay đất này được, hai là còn cháu gái vẫn phải nhờ cậy Đơn nhị ca, xin phiền nhị ca lo liệu giùm cho.

Hùng Tín đáp:

- Đại đại huynh nói thế sai rồi! Đại phàm cha con anh em, dẫu có chuyện lợi danh nữa, cũng khó mà có thể ngăn cách được. Huống chi chuyện bạn bè sum họp, chia tay, lại thêm lệnh ái cùng với cháu trong nhà thân thiết quá ruột thịt, con của đại huynh cũng là con của Hùng Tín này. Đại huynh cứ đi trước, công việc thành bại ra sao, về đây đón lệnh ái cũng chưa muộn. Còn về phía Hùng Tín này, nếu có chuyện thay đổi, thì sẽ đưa lệnh ái đến tận chỗ đại huynh, xin cứ yên lòng.

Kiến Đức nghe nói thế, cũng ứa nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Nếu được như vậy, cha con Kiến Đức này xin ghi xương khắc cốt vậy!

Chí đã quyết, Kiến Đức thu thập hành lý, dặn dò con gái, cùng với Hùng Tín say sưa chuyện trò suốt đêm. Sáng ngày ra, Hùng Tín lấy hai gói bạc, một gói năm mươi lạng, giao tặng Kiến Đức, một gói hai mươi lạng, đưa tiễn An Tổ. Cả hai từ tạ lên đường.

Chính là:

*Lòng dạ anh hùng sáng tựa sao
Gặp nhau bè nước chẳng rời đâu
Những phường xảo quyết, vô nhân nghĩa
Chẳng thể giao du đến bạc đầu.*

Nay lại nói tiếp chuyện Tần Thúc Bảo, từ ngày bị Ma Thúc Mưu đuổi về, chuyên ra ở ngoài thành Tế Châu, ngày ngày tưới hoa trồng trúc, sống trong cảnh thanh nhàn, thắm thoát đã hơn một năm trôi qua. Một hôm đang lững thững dạo chơi phía ngoài vườn, dưới gốc một cây du lớn, đưa mắt nhìn ra phía bãi trước thấy một hảo hán dung mạo khôi ngô, dáng vẻ đàng hoàng, dắt một con ngựa, đội một chiếc nón lá đi về phía Thúc Bảo lễ phép hỏi:

- Xin chỉ giùm tiểu đệ Tần gia trang đi lối nào?

Thúc Bảo bèn hỏi:

- Hiền đệ người ở đâu đến? Tìm Tần gia trang có việc gì?

Hảo hán đáp:

- Tiểu đệ là người nhà của Đơn viên ngoại ở Lộ Châu, được sai đem thư đến Tần Thúc Bảo ở Tế Châu, hỏi thăm đều được chỉ đã dọn nhà ra vùng này.

Thúc Bảo vội nói:

- Hiền đệ định tìm Thúc Bảo, thì chính là tiểu đệ rồi vậy!

Rồi cùng hảo hán dắt ngựa vào nhà. Hảo hán cởi nón lá, xốc lại quần áo. Thúc Bảo cũng vuốt lại áo ngoài, cùng nhau làm lễ lạy chào. Hảo hán lấy thư đưa. Thúc Bảo mở ra xem, thì đúng là thư của Hùng Tín, lâu ngày cách mặt, biết chuyện Thúc Bảo rời khỏi Thư Dương về quê nên viết thư hỏi thăm tin tức. Cuối thư lại giới thiệu hảo hán cầm thư, là Từ Thế Tích, tự Mậu Công, người vùng Ly Hồ, gần đây cũng là bạn “bát bái chi giao” của Hùng Tín, nhân Mậu Công đến Hoài Thượng thăm người thân, nên Hùng Tín nhờ đến thăm Thúc Bảo. Thúc Bảo xem xong, nói:

- Hiền đệ đã là bạn bè của Đơn nhị ca, thì cũng chính là bạn của Thúc Bảo này vậy.

Liên sai bày bàn, thắp hương, làm lễ kết giao huynh đệ, thề cùng sống chết. Sau đó dọn tiệc rượu cùng ngồi. Hào kiệt gặp hào kiệt, chuyện lập tức thân mật đầy vẻ thân thiết. Thúc Bảo rất mừng, mấy lần sai lấy thêm rượu, thức nhắm. Lúc to, lúc nhỏ, cùng nhau bàn chuyện người đời, thế sự.

Rượu đã ngà say, Thúc Bảo vốn có ý ngại Mậu Công tuổi còn ít, giao du chưa nhiều, hiểu chưa rộng nên hỏi thêm:

- Mậu Công hiền đệ, hiền đệ ở chỗ Đơn nhị ca lại đây, có thấy bậc anh hùng nào đến Nhị Hiền trang không?

Mậu Công đáp:

- Tiểu đệ tuổi chưa nhiều, nhưng cũng đã thấy lắm sự đời, nghe lắm tình người. Chúa thượng thì đến cha đến anh cũng giết, đạo lớn chẳng vững, nói gì đến chuyện tu dưỡng luân thường, thi hành nhân nghĩa mà chỉ chú trọng những việc thổ mộc, xây đắp Đông Kinh, đào sông khơi ngòi. Từ Trường An cho chí Du Hàng, đất trời như đảo lộn, dân chúng đói rách, từ hàng dặm lũ lượt kéo tới để phu dịch, năm này chất năm khác, đâu có về được thì vườn cũ, ruộng xưa đã hoang tàn, còn sức lực đâu mà khai phá, chỉ còn cách tụ tập nhau ở hang núi, cùng nhau làm giặc. Chúa thượng ngày càng hoang dâm xa xỉ, ngày hôm nay thì từ Đông Kinh ngự chơi Giang Đô, ngày mai lại từ Giang Đô ngự về Đông Kinh. Lại còn muốn tu bổ Trường Thành, ngự du Hà Bắc, chẳng lúc nào xa giá chịu yên, việc cung đốn, thiên hạ làm sao chịu nổi. Bọn gian thần, sớm tối còn ngang ngược trăm phần, đón ý vua để làm điều ác nghiệt. Chẳng cần đến bốn năm năm nữa, chín châu sẽ đại loạn, chính vì vậy mà tiểu đệ cũng muốn tìm cách kết giao với các bậc hảo hán, tìm cho kỳ được minh chủ. Cứ như con mắt của tiểu đệ thì các bậc như Đơn nhị ca, Vương Bá Dương, đều có thể là những vị tướng giỏi. Nhưng nếu nói tới việc bàn mưu tính kế nơi màn trướng, quyết thắng ngoài nghìn dặm, thì sợ chưa đủ tài. Còn ngoài ra thì không thiếu hạng ếch ngồi đáy giếng, chứ bậc minh quân thì quả là tiểu đệ chưa từng được gặp vậy. Kẻ này người khác, nhân thời mà chiếm cứ nơi nọ chỗ kia, nhưng sợ rồi đến cái đầu mình cũng chẳng giữ nổi. Đáng buồn thay, bậc minh quân vẫn chẳng thấy đâu!

Thúc Bảo nói:

- Hiền đệ đã gặp Lý Huyền Thúy chưa?

Mậu Công đáp:

- Tiểu đệ cũng đã gặp. Huyền Thúy rõ là kẻ hơn người, nhiều thông minh tài chí, lại dũng lược, biết lấy lễ mà kết giao với bậc hào kiệt, thật đáng là bậc anh hùng đời này. Nhưng thực ra thì quá ỷ vào tài năng của mình, không tin kẻ khác. Mà theo ý của tiểu đệ một vị minh chủ mở nước, khó không phải ở chỗ hạ mình để chiêu nạp nhân tài mà cái chính là ở chỗ biết dùng họ, biết quý cái mưu lược, tính toán của kẻ khác, chứ không phải chỉ khư khư ở tài chí của mình.

Cho nên nếu đặt ở ngôi chân chúa, thì Huyền Thúy sợ rằng cũng chưa xứng, Đại huynh có thấy thế chăng?

Thúc Bảo vẫn hỏi:

- Cứ như hiền đệ nói, thì tài năng của bậc tướng quân, thì xứng đáng hơn cả có lẽ là bạn thân của tiểu đệ: Trình Tri Tiết ở Đông A, vừa khỏe mạnh, vừa dũng cảm. Trước đây, Lý Dục Sư có nói chuyện với tiểu đệ: “Vượng khí hiện rõ ở vùng Thái Nguyên”. Nên Dục Sư cũng đang ở vùng này tìm kiếm. Còn như tiểu đệ với hiền đệ thì thuộc loại người nào?

Mậu Công cười đáp:

- Thì cũng chỉ là bậc hào kiệt một thời. Ra trận giữ thành, chiếm đất, tiểu đệ không theo được đại huynh. Tính kế bày mưu, đại huynh lại không bằng tiểu đệ. Nhưng đều là những kẻ phò tá chân chúa, lập công một thuở, nên đều phải tìm chân chúa mà thờ. Chứ không thể có tài năng đứng đầu vậy.

Thúc Bảo tiếp:

- Người tài trong thiên hạ nhiều lắm, nhưng cứ như lời hiền đệ, thì chỉ có vậy thôi à?

Mậu Công đáp:

- Đúng là hào kiệt trên đời nhiều thật, tầm mắt chúng ta có hạn, nên phải còn xem xét thêm nhiều. Nhưng nếu bàn tới bậc tướng sĩ thì vẫn còn có thể trông cậy vào lớp trẻ phía sau. Mới rồi tiểu đệ có thấy một trong những người này; không biết đại huynh có biết không?

Thúc Bảo hỏi:

- Người nào thế?

Mậu Công đáp:

- Trên đường tìm đến đây, tiểu đệ qua thôn trước mặt, gặp lúc hai con trâu đang húc nhau, chẵn ngay giữa đường. Tiểu đệ bèn dừng ngựa bên cạnh đứng nhìn, thấy có một đứa trẻ, bất quá mười tuổi, chạy đến gào lớn: “Đồ súc sinh, không được húc nhau, mau mỗi con mỗi ngả ngay!”. Hai con trâu vẫn không chịu nghe, bốn sừng vẫn như quấn lấy nhau, đứa trẻ liền nạt tiếp: “Ra ngay!”. Rồi mỗi tay túm sừng một con, hai chân xoãi rộng. Lập tức mỗi con một phía. Đứa trẻ liền nhảy lên lưng một con, thối sáo đi mất. Tiểu đệ đang định hỏi họ tên, thì thấy phía sau có một đứa trẻ khác chạy tới gọi: “Anh họ La kia ơi! Làm sao mà sừng trâu nhà em gãy mất một nửa thế này?” Vì vậy tiểu đệ biết được đứa trẻ này họ La, chẵn trâu ở đây, nên nhà có lẽ cũng chẳng xa đâu. Nó đã có sức lực như vậy, nếu có người bảo ban võ nghệ, nhất định sẽ trở thành một võ tướng tài năng.

Đâu chẳng có người tài,

Chưa biết nhau đấy thôi

Đánh thành rồi cướp trại

Lưới thỏ dễ tìm tòi.

Hai người tâm đầu ý hợp, cầm tay dài ngắn trò chuyện suốt ba ngày trời, Mậu Công vì đã quyết ý đến Ngõa Cương xem Dịch Nhượng động tĩnh ra sao. Thúc Bảo bèn sắm quà hậu đưa tiễn, viết thư phúc đáp Đơn Hùng Tín, thêm một thư nhờ Hùng Tín chuyển cho Ngụy Trưng. Nâng chén từ biệt, cả hai ân cần dặn dò, nếu gặp được minh chủ, tiến dẫn lẫn nhau, để cùng lập nghiệp.

Thúc Bảo đưa tiễn xong, lưng thưng quay về, thấy từ ven rừng tiếng la hét ồn ào, một toán trẻ con có đứa mười bảy, mười tám, cũng có đứa khoảng mười lăm, mười sáu, mười hai, mười ba, kể cả có đến ba bốn chục. Sau rốt là một đứa khoảng mười tuổi. Trên người mỗi một chiếc quần rách, mình để trần, hai tay nắm chặt, mắt long lanh tròn xoe, chạy theo đuổi đánh bọn này. Bọn này có đứa lấy đất đá ném túi bụi, đứa trẻ này mặc cho đất đá trúng người, vẫn lau xả vào

bọn kia. Thúc Bảo thầm nghĩ: “Đây có lẽ chính là đứa bé Mậu Công kể hôm trước chẳng?”.

Hai bên ẩu đả, một đứa trong bọn bị đuối riết chạy về phía Thúc Bảo ngã sóng soài. Thúc Bảo đỡ dậy hỏi:

- Này cháu, thằng bé kia là con nhà ai mà dữ tợn thế?

Đứa bé ngã vừa khóc vừa nói:

- Đó chính là thằng ở chăn trâu cho nhà Trương Thái Công. Ngày ngày đều đóng vai tướng quân, bắt chúng cháu hầu hạ. Nó thì nằm trên bãi cỏ ngủ suốt, bắt chúng cháu thay nhau chăn trâu cho nó. Không chịu chăn thì nó đánh. Hầu hạ không vừa ý, cũng bị nó đánh. Chúng cháu đánh không lại, nhưng cũng không chịu hầu hạ nó được nên đã nhiều lần rủ nhau đánh lại nó, có cả nhiều đứa hơn nó sáu bảy tuổi, vẫn không làm gì được, nên rồi vẫn phải nghe nó sai phái.

Thúc Bảo nghĩ: “Mậu Công nói thằng bé họ La, đường này lại là người họ Trương. Hay lại là đứa ở chẳng?”. Rồi chạy lại, nắm tay thằng bé kia, bảo:

- Chú em hãy từ từ xem nào!

Thằng bé giương to hai mắt hỏi:

- Can hệ gì đến bác. Nó họ hàng gì với bác mà bác định giúp nó một tay chẳng ?

Thúc Bảo nói:

- Ta không muốn đánh nhau với chú em đâu, mà chỉ muốn hỏi chú em vài câu thôi.

Thằng bé đáp:

- Nếu muốn nói chuyện gì, hãy đợi cháu cho thằng bé tóc vàng này một trận đã.

Nói rồi cố giằng tay ra kỳ được, nhưng làm sao mà thoát khỏi tay Thúc Bảo.

Đang giằng co, thì thấy bọn trẻ vỗ tay reo ầm:

- Tới rồi! Tới rồi!

Rồi một ông già bước tới, nắm lấy trái đào của thằng bé mà kéo.

Thúc Bảo nhận ra Trương xã trưởng ở thôn trước. Trương xã trưởng lớn tiếng mắng:

- Bảo mày chặn trâu, trâu chẳng chặn, chỉ chuyên đánh nhau. Từ nay trở đi thì ngồi ở nhà thôi, chứ còn cứ đánh con nhà người ta thế này, ngộ nhỡ xảy chuyện gì, ta làm sao mà cáng đáng nổi?

Thúc Bảo lên tiếng khuyên giải:

- Xin thái công nguôi giận, đây liệu có phải lệnh tôn chẳng?

Trương xã trưởng đáp:

- Chúng tôi nào có con cháu thế này. Đây chính là con ông láng giềng La Đại Đức, vợ con đều chết, chỉ còn mỗi thằng này. Đại Đức bị bắt đi đào sông, đem thằng này nhờ lão cai quản hộ. Cơm nước nuôi trong nhà, rồi ngày ngày chặn trâu. Gần đây nghe nói Đại Đức đã chết ở chỗ đào sông, lão đành phải nuôi thằng báo hại này vậy.

Thúc Bảo nói:

- Chuyện này không có gì đáng ngại. Thái công cứ để thằng bé này cho Tần Thúc Bảo, tiền thuê đã trả bao nhiêu, xin trả lại đủ cho thái công.

Trương xã trưởng đáp:

- Cũng chẳng có thiếu đồng xu nào đâu. Tần đại ca đã muốn nuôi, thì xin cứ nhận cho. Nhưng mai kia có xảy ra chuyện gì, xin nhớ kỹ cho là lão đây không có tội lỗi đâu nhé.

Thúc Bảo cười:

- Chuyện này thì thái công đừng ngại. Nhưng không biết chú em có bằng lòng không?

Thằng bé họ La quay lại hỏi Trương xã trưởng:

- Thái công định giao cháu cho người này sao, làm sao mà đi với người không quen biết gì cả cho được?

Trương xã trưởng quát:

- Cai quản mày không được, lão chỉ ôm lấy bọc mình suốt ngày này sang ngày khác.

Nói xong bỏ đi, Thúc Bảo nhỏ to:

- Chú em đừng lo lắng gì cả. Ta là Tần Thúc Bảo, trong nhà không có anh em, chỉ có mẹ già cùng vợ, một con trai nhỏ, nên cũng muốn kết anh em với chú, cứ về nhà ta rồi sẽ xong cả thôi.

Họ La bỗng sáng mắt nói:

- Bác chính là Tần Thúc Bảo sao. Cháu là La Sĩ Tín, ngày thường cháu vẫn nghe người trong thôn nói bác bỏ quan về ở đây, lại kể bác rất giỏi võ nghệ, dùng thương, múa kiếm rất điêu luyện. Nếu được bác thương đến cảnh bố mẹ mất, anh em không mà bảo ban cho, đừng nói tới việc kết giao anh em khác họ, mà dẫu có làm tôi tớ, cháu cũng tình nguyện theo ngay.

Rồi định cúi lạy, Thúc Bảo vội giơ tay cản lại:

- Đừng chào lạy vội, hãy chờ về nhà, trước tiên hãy gập mấu thân, rồi sau sẽ làm lễ kết giao cũng chưa muộn.

Thúc Bảo đưa Sĩ Tín về nhà, trình mấu thân, rồi sai Trương Thị tìm một bộ quần áo ngắn cho Sĩ Tín mặc. Sĩ Tín lạy chào Tần mẫu, thưa:

- Cháu lúc nhỏ cũng chẳng có mẹ, nay được có lão mẫu đây, thật là mẹ của cháu vậy.

Rồi đốt nến thắp hương, làm lễ kết nghĩa, bái lạy tám lạy, để rồi từ lúc ấy gọi Tần mẫu là mẫu thân. Sau nữa cùng Thúc Bảo, mỗi người vái bốn vái, nhận nhau là anh em, xưng là đại huynh, tiểu đệ. Cuối cùng, lạy chào Trương thị, nhận làm chị dâu, Trương thị cũng coi như em trai vậy.

Đại phàm sức lực, khí huyết người ta, khi không có chỗ dùng, thường phải tìm những việc bậy bạ để khuây khỏa, phát tiết. Nay có chỗ thi thố, thì chuyên tâm gắng sức làm cho tốt, nên bao tính cách ngang ngược đều như mất đầu cả. Người ta không gặp kẻ bảo ban dạy dỗ, thì rồi cũng đến uổng phí cả năng lực, nay như thép gặp lò, khi gặp thầy dạy giỏi, tự nhiên thuần phục, chịu cho sai bảo, vì vậy từ một La Sĩ Tín ngang dọc, biến thành một người nền nếp, chăm chỉ. Thúc Bảo ngày ngày dạy cho võ nghệ, sớm tối rèn luyện, mỗi giờ mỗi hơn.

Một hôm Thúc Bảo cùng Sĩ Tín đang tập luyện trên sân, thấy một

kỳ bài quan, cưỡi ngựa, mình ngựa còn đầm đìa mồ hôi, tới gần, lên tiếng hỏi:

- Đây có phải là Tần gia trang chăng?

Thúc Bảo đáp:

- Đại nhân hỏi Tần Thúc Bảo chăng?

Kỳ bài quan đáp:

- Đúng, cần gặp Tần Thúc Bảo!

Thúc Bảo nhận:

- Thúc Bảo chính là tiểu nhân đây!

Rồi bảo Sĩ Tín dắt ngựa, mời vào nhà. Kỳ bài quan vái chào xong, lên tiếng:

- Vâng lệnh của Hải đạo đại nguyên soái, đem theo tướng lệnh, đến mời tướng quân làm tiên bộ tiên phong.

Thúc Bảo không cầm tướng lệnh, chỉ đáp:

- Tiểu nhân cũng vì có mẹ già tuổi cao, nhiều bệnh, nên về ẩn ở đây không ra nhận quan chức đã lâu. Ngày ngày cày cuốc, gân sức hao mòn, sao có thể gánh vác được trọng trách này.

Kỳ bài quan nói:

- Tướng quân không nên chối từ. Trọng trách này bao nhiêu người ước mơ mà không được, chẳng nói đến chuyện thê phong tử ấm, chỉ nói tới chuyện lương tiền, lộ phí cũng đủ để cả nhà phú quý. Tướng quân lại càng không nên phụ tình sâu nghĩa nặng của Lai Nguyên soái, ngụ ý của hạ quan này là thế.

Thúc Bảo đáp:

- Quả thật là mẹ già tuổi cao sức yếu!

Rồi dọn cơm rượu thết đãi kỳ bài quan, lại đưa tặng hai mươi lạng bạc làm tiền lộ phí, viết thêm một lá thư, nhờ kỳ bài quan nói thêm ít nhiều. Kỳ bài quan thấy Thúc Bảo kiên quyết, đành lên ngựa ra đi.

Vốn là Lai Tổng quản sau khi nhận được sắc chỉ của vua Tùy, liền nghĩ: "Từ Đẳng Lai tới Bình Nhưỡng, cả đường thủy lẫn đường bộ, dẹp cướp chống giặc, nhất định phải có được một võ tướng hơn

người. Tần Quỳnh vốn có sức khỏe vạn người khôn địch, cử làm tiền bộ, thì chẳng còn điều gì đáng phải lo ngại”. Liền sai kỳ bài quan đi mời, không ngờ thấy kỳ bài quan về thưa:

- Tần Quỳnh viện có mẫu thân bệnh tật già nua không chịu nhận chức, xin về trình nguyên soái rõ.

Lai Tổng quản xem thư xong liền nói:

- Tần Quỳnh chỉ vịn chuyện mẹ già, không chịu nhận chức, nhưng từ xưa muốn có trung thần, phải cầu ở cửa nhà con hiếu. Tần Quỳnh đã không phụ mẹ già, há lại có thể phụ chủ hay sao. Huống chi ta hiện nay đang không thiếu dưới trướng một người như Tần Quỳnh được.

Lai Tổng quản lại nghĩ thầm: “Ta đã có cách này!” Liền viết một phong thư, nói với kỳ bài quan:

- Ta sai người đến phủ Trương Quận thừa ở Tế Châu, nhờ đến khuyên Tần Quỳnh nhận chức mới xong.

Kỳ bài quan lại lên ngựa, đến Tế Châu vào phủ Trương Quận thừa.

Viên Quận thừa này vốn họ Trương, tên Tu Đà, là người trung hậu, văn võ toàn tài, có lòng thương dân, kính trọng hiền tài, xứng đáng là bậc hào kiệt trong đời. Xem xong thư của Lai Tổng quản. Tu Đà lại hỏi kỹ thêm mọi chuyện qua kỳ bài quan, từ lâu đã nghe tiếng Thúc Bảo là bậc anh hùng, nay thấy Thúc Bảo lại giữ ý không chịu nhận chức, thấy rõ Thúc Bảo không những có tài, mà còn có phẩm cách hơn người. Liền sai đem ngựa, tìm đến Tần gia trang ngay. Được người nhà báo cho biết Trương Quận thừa tới thăm, Thúc Bảo cũng vì thấy đây là quan bản quận, không tiện gặp mặt, cho nên sai nói thác là không có nhà. Trương Quận thừa liền xin gặp Tần mẫu, Tần mẫu đành phải ra tiếp. Sau khi chào lễ, Trương Quận thừa lên tiếng:

- Lệnh lang vốn dòng dõi tướng môn, anh hùng hơn người. Nay quốc gia hữu sự, là lúc kiến công lập nghiệp, sao lại chối từ không nhận chức?

Tân mẫu đáp:

- Cháu nhà chỉ sợ mẹ già bóng xế cảnh dâu. Trong người cháu lại cũng có bệnh, nên không dám mãi theo đòi việc quân.

Trương Quận thừa cười:

- Phu nhân tuy tuổi cao, nhưng tinh thần vẫn sáng suốt, hà tất quá quyến luyến. Còn như bệnh tật, thì làm kẻ trượng phu, nên chọn cách chết da ngựa bọc thây, chẳng hơn là nằm trên giường bệnh, trong vòng tay đàn bà hay sao. Phu nhân chẳng nghĩ đến tấm gương mẫu thân Vương Lăng sao? (1) Nếu phu nhân đã dạy, thì lệnh lang thế nào chẳng phải nghe. Ngày mai, hạ quan lại sẽ xin đến gặp vậy!

1 Vương Lăng thờ Lưu Bang, mẹ Vương mẫu bị Hạng Võ bắt. Lăng đi sứ sang Hạng Võ. Hạng Võ bắt Vương mẫu dụ con theo mình, Vương mẫu ngầm dặn con phải tận tụy thờ Lưu Bang, rồi cầm kiếm đâm cổ chết, để con khỏi do dự. Về sau Vương Lăng làm đến tả thừa tướng đời Hán (Từ Hải).

Nói rồi đứng dậy ra về.

Tân mẫu liền nói với Thúc Bảo:

- Khó mà không nghe Trương Quận thừa cho được, con lại phải đi một chuyến thôi. Chỉ nhờ trời phù hộ, công thành danh toại, rồi lại được về sum họp với gia quyến!

Thúc Bảo vẫn trù trừ không quyết, Sĩ Tín liền khuyên:

- Chuyện bình Liêu này, với tài cán của đại huynh, nhất định sẽ thành công, công việc trong nhà đã có chị cáng đáng. Giặc cướp giờ nhiều như ong như kiến, nếu không Sĩ Tín này cũng xin theo giúp đại huynh một phen, nhưng cũng xin ở nhà, trông coi cửa ngoài, bọn trộm cướp tất không dám bén mảng đâu!

Ba người bàn định xong xuôi, ngày hôm sau, Thúc Bảo lại sợ Trương Quận thừa lại đến, thì thật khó nói, nên vội vào thành, nai nịt gọn gàng, vào phủ gặp Trương Quận thừa. Quận thừa cả mừng, gọi kỳ bài quan, đem tướng lệnh giao ngay cho Thúc Bảo. Quận thừa lại sai mang ra hai gói bạc lớn: một gói để Thúc Bảo làm lộ phí lên đường, một gói để Thúc Bảo phụng dưỡng mẹ già. Thúc Bảo không

dám chối từ, xin cáo biệt ra về. Quận thừa còn cầm tay căn dặn.

- Với tài năng của hiền huynh, lần này nhất định “Mã đáo công thành”. Binh tướng Cao Ly tuy ít, nhưng hay đối trá, nên phải chia quân ra mà đóng giữ. Đường ven biển binh tướng càng ít hơn, hiền huynh lại đi tiên bộ, nhớ đừng giao chiến ở vùng sông Liêu Thủy, áp Lục Giang. Duy chỉ có sông Bối Thủy, cách Bình Nhưỡng không xa, vốn là quốc đô của Cao Ly, phải nhân lúc không phòng bị mà đánh thẳng vào. Lúc này địch có quay về, thì cả hai cánh thủy bộ cùng hiệp lực nhất định sẽ thắng.

Thúc Bảo đáp:

- Những lời chỉ giáo sáng suốt của đại nhân, xin nhớ kỹ?

Rồi cảm tạ ra khỏi phủ, về sắp xếp việc nhà, chuẩn bị hành trang, cùng kỳ bài quan lên đường. Sĩ Tín tiễn đến hai ba dặm đường, căn dặn đủ điều, kẻ đi người ở rồi mới quay về.

Thúc Bảo cùng kỳ bài quan, đi suốt ngày đêm, tới tận Đăng Châu, vào soái phủ ra mắt, Lai Tổng quản cả mừng, liền giao cho Thúc Bảo hai vạn thủy quân, thuyền thanh long, hoàng long mỗi loại trăm chiếc. Chỉ chờ có tin tức đưa về của Tả Vũ vệ tướng quân Chu Pháp Thượng, xem vua Tùý đã ra khỏi kinh đô, là lập tức xuất quân.

Chính là:

Cờ bay rợp biển oai ghê nhỉ,

Buồm gióng Cao Ly thế dữ chưa?

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Dương Nghĩa Thần ra quân phá giặc cỏ,
Vương Bá Đương dùng mẹo cứu bạn hiền.

Từ rằng:

*Ấy việc đời như hơi bong bóng
Bọn ngu si lên giọng ta đây
Gươm đao chật đất đùn mây
Rắn rông vật lộn, lang sài cắn nhau
Rồi gió thổi mưa sâu cũng hết
Ngẫm nguồn cơn coi chết như về
Còn ra cái xác con ve
Vợ chồng nam bắc lồi bề keo sơn
Góc trời bể lặn khân đăm đuối
Để cái danh làm lụy cái thân
Mày chau một chén rượu tàn
Mưu càng sâu, nổi oán hờn càng to
Hạc kêu vượn hú mà lo.
Theo điệu “ý nan vong”*

Người ta sinh ra gặp buổi thái bình, kẻ có gia tư sản nghiệp, đều nghĩ tới chuyện vui thú ruộng vườn, bậc anh hùng hào kiệt, nếu chẳng có chỗ thi thố tài năng, cũng chỉ đành nhìn trời mà than dài. Gặp buổi ly loạn, người người đều nghĩ mình đáng tài võ tướng, xứng mưu Gia Cát Khổng Minh. Có biết đâu chân ít giả nhiều, để rồi bỏ thân nơi đất khách, làm trò cười cho người đời. Bởi vậy chính kẻ biết thời, hiểu mình mới xứng tài tuấn kiệt. Nhưng nào đã mấy ai?

Chưa nói chuyện Tần Thúc Bảo ở Đãng Châu rèn luyện thủy quân,

chỉ chờ Dượng Đế rời đô là xuất binh chinh phạt Liêu Đông, hãy nói chuyện Dượng Đế, một hôm ngồi vui tiệc với Tiêu Hậu, nói:

- Vương Hoàng đóng thuyền rồng, tưởng cũng sắp xong. Bộ công lo việc may buồm gấm, bện dây lụa ngũ sắc cũng đã đầy đủ. Chỉ còn việc tuyển đội “Điện cước nữ” của Cao Xương là chưa biết đến đâu rồi.

Tiêu Hậu bàn:

- “Điện cước nữ” nghe tên thì có vẻ đẹp, nhưng thiếp sợ sức lực con gái yếu đuối, thuyền rồng vừa lớn vừa nặng, dẫu có hàng trăm cô gái nữa, liệu có kéo nổi. Bằng không phải cho cả nội thị giúp vào, mới có thể xong việc.

Dượng Đế đáp:

- Dùng con gái kéo thuyền rõ ràng là rất đẹp. Nếu thêm cả nội thị vào, sợ không giữ được vẻ tự nhiên nữa.

Tiêu Hậu thưa:

- Nhưng nếu chỉ dùng toàn con gái, thuyền khó mà chạy nhanh cho được.

Dượng Đế hỏi:

- Như thế thì làm thế nào bây giờ?

Tiêu Hậu ngừng chén, nghĩ ngợi một hồi rồi thưa:

- Người xưa dùng dê kéo xe ngựa, trông cũng rất tao nhã. Nay ta hãy chọn lấy khoảng một nghìn con dê to khỏe, có thể kéo được mười chiếc thuyền rồng. Cũng như kéo xe ngựa vậy thôi, rất thanh tao, cứ xen lẫn giữa người với dê lại càng ngoạn mục.

Dượng Đế cả mừng:

- Hoàng hậu thật chiều ý trẫm hết lòng.

Liên sai nội thị truyền dụ cho hữu ty, chọn ngay một nghìn con dê khỏe mạnh, lông mượt, dáng đẹp để chuẩn bị kéo thuyền.

Hoàng hậu cùng chúng phu nhân bận rộn sắp xếp cung nữ, hành trang cho cuộc ngựa du Giang Đô, thì thấy trung môn sứ Đoàn Đạt đem tấu chương dâng. Dượng Đế xem qua, thì ra Tôn An Tổ cùng

Đậu Kiến Đức, chiếm cứ vùng Cao Khê Bạc, dẫn quân đánh vào Trác Quận, giết chết thái thú Quách Huyền, lại liên kết với Trương Kim Xứng ở Hà Khúc, và bọn Cao Sĩ Đạt ở Thanh Hà, cả ba làm thành một thế chân vạc, tương cứu lẫn nhau, cướp bóc các quận huyện, quan binh địa phương nhiều lần đánh dẹp không nổi vì vậy phải tâu về triều đình, xin binh tiêu trừ. Dượng Đế xem xong, nổi giận:

- Lũ đầu trâu mặt ngựa này dám ngang ngược đến thế. Nay cần một viên quan đại tướng, kéo đến quét sạch, đem lại yên ổn cho vùng này mới xong.

Nhưng nghĩ mãi vẫn không biết cử ai cho xứng. Lúc này quý nhân Viên Tử Yên đứng bên cạnh thưa:

- Có thái bộc Dương Nghĩa Thần, nghe nói tài kiêm văn võ, không biết hiện giờ trấn thủ ở đâu?

Dượng Đế kinh ngạc hỏi:

- Quý nhân làm sao mà biết được Nghĩa Thần tài kiêm văn võ?

Tử Yên thưa :

- Thái bộc vốn là cậu của thiếp. Thiếp tuy chưa bao giờ thấy mặt, nhưng từ nhỏ đã được nghe phụ thân thiếp lúc sinh thời thường ngợi ca tài năng của thái bộc, vì vậy thiếp mới biết.

Dượng Đế nói:

- Thì ra Dương Nghĩa Thần là cậu của quý nhân. Nếu quý nhân không nhắc kịp, thì ta cũng quên mất người này. Nghĩa Thần hiện đã về chí sĩ, đúng là một người có tài.

Nói xong, liền viết sắc chỉ cử thái bộc Dương Nghĩa Thần làm Hành quân đô tổng quản. Chu Vũ, Hầu Kiêu làm tiên phong, dẫn mười vạn tinh binh, chinh thảo giặc cỏ vùng Hà Bắc. Truyền nội quan đem sắc chỉ cho bộ Binh, bộ Lại xong, Dượng Đế nói với Tử Yên:

- Nghĩa Thần thuở xưa chỉ là có nghĩa quân thần, nay lại thêm quốc thích, nhất định sẽ không phụ lòng tin cậy của trẫm. Ngày khai hoàn, trẫm sẽ cho gọi vào cung, để được gặp quý nhân.

Tử Yên cúi đầu tạ ơn.

Chính là:

Số trời muôn dứt nhà Tùy

Hôn quân cố cưỡng sao đây

Tà nịnh cặp kè bên vách

Trung trinh hết cách cứu nguy.

Lại kể, Dương Nghĩa Thần tiếp được sắc chỉ, bèn tập họp tướng sĩ chọn ngày tốt phát binh, vài ngày sau, binh tướng đã kéo tới cửa Tề Cừ. Chỉ mới nghe trong vòng bốn mươi dặm quanh vùng này, là nơi đi về cướp bóc của Trương Kim Xứng, nên vội dồn quân đóng trại.

Cũng bởi chưa rõ đường đi lối về của Kim Xứng, nên nghiêm cấm quân sĩ không được tự tiện hành động, lại cho lính đi thám sát hư thực, để tìm cách đánh gọn.

Kim Xứng nghe tin quân triều đình đến, kéo ngay lâu la tới trước doanh trại Nghĩa Thần khiêu chiến, thấy quân sĩ cố thủ không chịu ra, nên suốt ngày cho lâu la chửi bới thậm tệ, cứ như thế kéo dài hơn một tháng, ai cũng ngờ rằng Nghĩa Thần khiếp nhược, không dám giao chiến. Nguyên là Nghĩa Thần chờ cho kẻ địch mệt mỏi, rồi mới ngầm sai Chu Vũ, Hầu Kiêu hai tướng, dẫn hai nghìn kỵ binh tinh nhuệ, đang đêm vượt sông ở bến Quán Đào mai phục, chờ cho lâu la của Kim Xứng rời khỏi trại, khiêu chiến.

Quân Nghĩa Thần, nghe tiếng pháo hiệu, cả hai phía cùng nhất tề tấn công. Nghĩa Thần tự thân nai nịt gọng gàng, dẫn quân nghênh địch. Kim Xứng thấy quân triều đình hàng lối lộn xộn, trận pháp chẳng nghiêm, dẫn lâu la xông vào. Hai bên giao chiến, chưa được vài hợp, quân mai phục hai bên đông tây cùng kéo ra, cắt lâu la ra làm mấy mảnh, trước sau cùng đánh, Kim Xứng đại bại, một người một ngựa chạy về cửa Thành Hà, gặp ngay quận thừa Thanh Hà Dượng

Thiện, theo lệnh kéo quân đi bắt giặc, chém chết Kim Xứng ngay ở vùng Phần Khẩu, sai người đem thủ cấp nộp ở quận doanh Nghĩa Thần. Tàn quân của Kim Xứng ngày đêm chạy về với Kiến Đức.

Nghĩa Thần đem tất cả vàng bạc, của cải, trâu bò, lừa ngựa ở sào huyệt Kim Xứng thưởng cho binh lính. Những đàn bà, con gái bị bắt đều thả cho về, rồi kéo quân về phía Bình Nguyên, tiến công Cao Kê Bạc, trừ sạch dư đảng.

Lúc này ở Cao Kê Bạc, Kiến Đức cùng An Tổ giúp Cao Sĩ Đạt đóng giữ, biết ngay tin Nghĩa Thần phá tan bọn Kim Xứng, đang thừa thắng kéo đến, nay đang hạ trại ở Vu Thương, chỉ cách Cao Kê Bạc chưa đầy hai mươi dặm. Kiến Đức nghe tin hoảng sợ, bàn với An Tổ, Sĩ Đạt:

- Từ thuở ta chưa tới đây, đã nghe tiếng Nghĩa Thần là kẻ tài kiêm văn võ, dụng binh như thần, nhưng chưa từng giao chiến lần nào. Nay đã giết Kim Xứng, thừa thắng tới đây, nhuệ khí đang hăng, khó lòng địch nổi. Sĩ Đạt hiền đệ hãy tạm dẫn quân nấp kín ở vùng hiểm trở, chờ cho khí thế đối phương suy giảm ít nhiều, khoảng một vài tháng sau, lương thực cạn dần, lúc ấy hãy chia binh công kích, thì có cơ bắt được Nghĩa Thần.

Sĩ Đạt không nghe lời khuyên của Kiến Đức, tự coi mình là vô địch, để lại ba nghìn quân ồm yếu cho Kiến Đức coi giữ sào huyệt, rồi cùng An Tổ nhân đêm kéo một vạn lâu la đi cướp trại Nghĩa Thần. Không ngờ Nghĩa Thần đã dự tính đến mưu mô này nên điều binh ra cả bốn phía mai phục. Canh ba đêm hôm đó, Sĩ Đạt kéo quân xông thẳng vào trại Nghĩa Thần, thấy trại trống không, biết là trúng kế, đang lúc quay ra, thì pháo hiệu bốn bề nổ ran, gặp ngay tướng đi đầu của Nghĩa Thần là Đặng Hữu Kiến, bắn một phát tên. Sĩ Đạt ngã ngựa, bị Hữu Kiến chém đầu, thừa thắng bốn bên tung hoành. An Tổ thấy Sĩ Đạt đã chết, vội quay ngựa chạy, Kiến Đức lập tức kéo quân ứng cứu, nhưng thế quân triều đình quá mạnh, chẳng làm gì nổi, lâu la mười phần chết đến tám chín. Kiến Đức cùng An Tổ chỉ còn hơn hai trăm quân kỵ, nhân thấy thành Nhiêu Dương không phòng bị, liền chiếm lấy. Khoảng ba bốn ngày sau, bọn lâu la thua chạy dần dần tìm về, cũng được khoảng hơn hai nghìn, bàn nhau cách chống cự quan triều đình. Kiến Đức nói với An Tổ:

- Trước mắt thế quân Nghĩa Thần rất lớn, lại thêm Nghĩa Thần tức

trí đa mưu, nhất thời khó mà địch nổi, tòa thành nhỏ này khó mà giữ được.

An Tổ hỏi:

- Nghĩa Thần không rút quân, chúng ta đành ngồi trong thành này chờ chết hay sao?

Kiến Đức đáp:

- Ta có một kế này: cần có một người tin cẩn, mang theo vàng ngọc, lên ngay kinh đô, hối lộ bọn gian thần, bắt chúng điều Nghĩa Thần đi chỗ khác, thì chúng ta chẳng còn gì phải sợ nữa.

An Tổ nói:

- Nếu đã như vậy, tiểu đệ xin đi một chuyến, nhưng chưa điều y đi được ngay thì sự thế sẽ ra sao?

Kiến Đức đáp:

- Không có chuyện đó. Hôn quân chỉ tin bọn gian thần. Một khi bọn này đã nắm mọi quyền hành trong triều thì kẻ trung nghĩa chẳng làm được việc gì ở ngoài biên này đâu.

Rồi Kiến Đức thu thập vàng ngọc, châu báu, giao cho An Tổ chọn một tên tay chân tin cẩn, công hành lý, từ biệt Kiến Đức, đương đêm lên đường.

Hôm ấy đi đến thôn Bạch Tửu, vùng Lương Quận, trời đã về chiều, chỉ sợ phía trước không còn hàng quán, lại thấy có ngay quán trọ bên đường, thầy trò liền vào, Tiểu nhị niềm nở hỏi chào:

- Quý khách hai vị, còn ai nữa phía sau chẳng?

An Tổ thật thà đáp:

- Chúng ta chỉ có hai người thôi.

Tiểu nhị liền đơn đả:

- Ở đây còn một gian lớn, chưa có khách trọ, có thể chứa được bốn năm vị, nhưng sợ còn có khách tới nữa. Phía tây kia, có một gian rất sạch sẽ, yên tĩnh, hiện đã có một vị khách ở, thêm hai vị nữa là vừa, xin để tiểu nhân dẫn quý khách vào nghỉ ngơi.

Nói rồi dẫn thầy trò An Tổ vào phòng phía tây, mở cửa bước vào

thấy một hảo hán, nằm ngang giữa giường, ngáy như sấm. Tiểu nhị nói:

- Quý khách chẳng qua ngủ có một đêm, như thế này cũng tươm tất chán!

An Tổ đáp:

- Được rồi!

Tiểu nhị ra khỏi, thầy trò đặt hành lý xuống một góc. An Tổ nhìn kỹ người nằm ngủ trên giường, dáng cao lớn, vai rộng, lưng có đến mười vòng, mặt mày sáng sủa, râu tóc đều rất đẹp.

An Tổ nghĩ thầm: “Ông bạn này cũng không phải kẻ tầm thường. Đợi thức dậy sẽ hỏi chuyện xem sao”. An Tổ mệt mỏi bèn sai tên tay chân trái chần chiếu, thì thấy tiểu nhị đem trà nước vào. Vị khách đang ngủ, nghe tiếng người nói chuyện, nhồm dậy, nhìn kỹ An Tổ một hồi, rồi hỏi:

- Xin được biết họ tên huynh trưởng?

An Tổ đáp:

- Tiểu nhân họ Tô, hiệu An Sinh, xin hỏi quý tính cao danh đại huynh?

Khách đáp:

- Tiểu đệ họ Vương, tự Bá Dương.

An Tổ cả mừng:

- Thì ra đại huynh Vương Bá Dương ở Tế Dương.

Rồi vội vàng vái lạy, Bá Dương đáp lễ, hỏi:

- Hiền huynh sao biết tên tuổi tiểu đệ?

An Tổ cười:

- Tiểu đệ không phải Tô An Sinh đâu, mà thực là Tôn An Tổ. Nhân năm ngoái ở Nhị Hiền trang, nghe Đơn viên ngoại nói tới đại danh, vì vậy mới rõ.

Bá Dương hỏi:

- Hiền huynh đến Đơn viên ngoại có việc gì? Nay đang trên đường đi đâu mà lại đến đây?

An Tổ đáp:

- Vì tìm đại huynh Đậu Kiến Đức, nên tìm đến Nhị Hiền trang.

Bá Dương lại hỏi:

- Nghe nói Đậu đại huynh dấy binh ở Cao Kê Bạc, thanh thế rất lớn, sao hiền huynh không theo, lại tới chốn này?

An Tổ bèn đem chuyện Nghĩa Thần dẫn quân giết chết Kim Xứng, Sĩ Đạt, thừa thắng dồn ép Kiến Đức, Kiến Đức về Nhiêu Dương, mình phải tìm về kinh đô, kể lại một lượt, rồi quay ra hỏi Bá Dương:

- Thế hiện nay đại huynh đi đâu mà lại một thân một mình ở đây?

Bá Dương thấy hỏi, thò dài định lên tiếng trả lời, thì thấy tên tay chân An Tổ đi lại, nên yên lặng không nói nữa. An Tổ vội giục:

- Tên này vốn là tiểu hiệu tâm phúc của tiểu đệ, đại huynh không phải ngần ngại gì cả.

Nhân đó nói với tên tay chân:

- Mày ra ngoài kia gọi đem rượu, thức nhắm vào!

Tên này nghe lời ra bung rượu thịt bày lên bàn tươm tất rồi bỏ ra ngoài. Hai người ngồi vào bàn, An Tổ lại hỏi. Bá Dương mới đáp:

- Tiểu đệ có một người anh em kết nghĩa, cùng là bạn bè với Đơn viên ngoại, họ Lý tên Mật, mắc phải chuyện lớn, nên tiểu đệ phải tìm đến đây.

An Tổ hỏi:

- Tiểu đệ dạo trước có gặp Tê Quốc Viễn, cũng thấy Quốc Viễn nói đang tìm Lý Mật mưu việc lớn, bây giờ thế nào rồi, xảy ra chuyện gì vậy?

Bá Dương đáp:

- Chẳng cần phải hỏi. Tiểu đệ nhân có việc phải tìm đến vùng Sở, cùng Huyền Thúy chia tay. Không ngờ Huyền Thúy được Dương Huyền Cảm mời về Quan Trung, cùng với Huyền Cảm dấy binh. Tiểu đệ thì rất rõ Huyền Cảm chỉ là hạng người ếch ngồi đáy giếng, cũng đồ vô dụng bỏ đi, nên đời nào theo về, nhưng không ngờ Huyền Thúy vẫn đi, tất nhiên công việc bại hoại. Huyền Cảm bị sứ

của triều đình là Sử Vạn Tuế chém đầu. Lúc này đệ đang ở Ngõa Cương với Dịch Nhược, nghe tin Huyền Thúy và Quan Trung sau đó bị lính bắt, đưa về kinh đô, nghĩ tất phải giải qua đường này, nên tiểu đệ chờ sớm tối ở đây vậy.

An Tổ lên tiếng:

- Cái này thì không có chuyện gì khó, nếu như đại huynh cùng tiểu đệ đón gặp, đại huynh nói có Huyền Thúy trong bọn, tiểu đệ chỉ cần vung tay mấy cái, vài đứa về châu Diêm vương là xong ngay thôi mà!

Bá Đương đáp:

- Nơi này là đường hiểm yếu đi kinh đô, nếu làm to chuyện quá, cũng chẳng hay ho gì, phải dùng mưu mới xong, không nên dùng sức.

Chỉ cần làm thế này... thế này... mới là kế vạn toàn vậy.

Đang thì thầm, nghe bên ngoài tiếng người ngựa huyên náo, Bá Đương cùng An Tổ ra cửa phòng nhìn, thấy có sáu bảy viên công sai, giải bốn kẻ tội phạm, đều bị đóng gông dài, đeo còng lớn, ngồi ngay trước cửa quán. Bá Đương nhìn kỹ một lượt, thấy rõ Huyền Thúy trong đó, còn ba người kia, nhận ra được Vi Phúc Tự, một người là Dương Tích Thiện, một người là Bính Nguyên Chân, nhưng vẫn yên lặng không nói, chỉ đưa mắt liếc một cái rồi bỏ đi. Bốn người nhận ra Bá Đương, Huyền Thúy thầm mong: “May lắm, có mấy tay này ở đây, ta phải tìm được kế thoát thân mới xong, nhưng không biết họ có cùng một bọn không?”. Đang lúc trù trù, thì thấy Bá Đương vút ra bàn mấy tấm lụa, nói lớn:

- Tiểu nhị đâu rồi! Ta thiếu một ít tiền, có mang theo mười tấm lụa Lộ Châu đây, xin nhượng lại nguyên vốn, vừa khỏi mang theo nặng, vừa có cái trả hết nợ, lại có tiền ăn đường.

Tiểu nhị đứng dậy đáp:

- Quý khách, tiểu nhân lấy đâu ra tiền mà mua cả mười tấm lụa này, dù quý khách chỉ lấy vốn cũng vậy thôi. Thôi thì quý khách trọ ở quán mấy ngày, cứ thế tính ra, chứ bọn tiểu nhân đây, mấy khi dám dùng đến thứ hàng quý như thế này.

Bá Dương mở ra một tấm gio ra trước quầy, nói với mọi người:

- Các bác xem đây, nào phải hàng giả, hàng xấu gì để phải lừa đảo người mua, đều là những tấm thượng hạng chọn lựa chu đáo. Mua ngay tận nguồn cũng đã phải hai lạng rưỡi bạc một tấm rồi. Nếu là loại bạc tốt, xin bớt cho một hai tiền gì đó cũng được.

Viên đô đầu cùng mấy người công sai cũng lại bên quầy hàng, cầm lựa lên xem. Viên đô đầu nói:

- Đúng là loại lựa tốt, vừa dày vừa nhỏ, vừa nặng, đem về vùng dưới kia, chẳng sợ không được bốn lạng một tấm hay sao. Đáng tiếc là chúng ta chẳng ai có dư tiền để mua cả.

Tất cả đang xúm lại bàn cãi, thì thấy Huyền Thúy cũng tiến lại bên quầy xem, Bá Dương đưa mắt cho Huyền Thúy, rồi lớn tiếng:

- Tay tử tù này, người cũng lại xem lựa làm gì? Người lấy đâu ra tiền, vì vậy mới mắc phải tội chứ.

An Tổ đứng bên cười:

- Đại huynh chẳng nên cười họ. Có khi họ có tiền mua cũng chưa biết chừng.

Huyền Thúy lên tiếng:

- Bác lái buôn ơi, bác có bao nhiêu lựa quý, xin cứ mang cả ra đây anh em chúng ta sẽ mua kỳ hết, nếu không mua, không phải là kẻ hảo hán!

Bá Dương nói với An Tổ;

- Hiền huynh, còn năm tấm ở trong phòng kia, hiền huynh đem cả ra đây.

Huyền Thúy tiến lại, gọi một tên công sai nhiều tuổi tên gọi

Trương Long:

- Trương đại ca, đại ca xem loại lựa Lộ Châu này có tốt không.

Ta có mười lạng bạc ở đây, biểu đại ca mua lấy mấy tấm, cũng đủ tiền để đại ca đi đường đấy?

Trương Long đáp:

- Chuyện ấy thì chẳng cần. Anh hãy mua lấy mấy tấm mà biểu

Huệ đô đầu đây, thì ít nhiều ta còn dễ bề chiêu cố đến anh hơn.

Huyền Thúy đáp:

- Ta thì ngày chết đã định, một ngày qua là gần một ngày, giữ tiền hạc bên người cũng chẳng ích lợi gì, chi bằng mua lấy số lụa tốt này. Dem một nửa với mười lăm lạng bạc biếu Huệ đô đầu, còn thì tặng mỗi vị mỗi tấm, với năm lạng bạc. Về kinh khi chết nhờ các vị chôn cất hộ. Chúng tôi có lời thưa như vậy, nếu được, xin tặng thêm mười lạng bạc nữa để ta làm một bữa rượu vậy.

Trương Long thấy thế, liền vội nói lại với mọi người. Huệ đô đầu vốn là kẻ hám tiền, lập tức đồng tình.

Trương Long nói lại với Huyền Thúy, Huyền Thúy liền đến bên Phúc Tụ cùng Tích Thiện, lấy ra đủ một trăm lạng bạc, giao cho Trương Long.

- Xin nhờ đại ca chia cho mọi người hộ.

Trương Long cầm mười lạng bạc, lại ném xuống mặt quỳ, nói

Với tiểu nhị:

- Nhờ bác chủ cứ liệu tiền đó mà cân cho đúng đưa cho các vị giùm cho!

Tiểu nhị đáp:

- Xin có ngay!

Rồi vừa quay ra vừa tính toán:

- Tất cả có mười lăm tấm lụa. Tính thành tiền là ba mươi bảy lạng năm tiền. Tất cả đều là bạc loại tốt, một ly cũng không thiếu.

Cứ thế giao cho Bá Đương, còn bao nhiêu trả lại cho Huyền Thúy, Huyền Thúy lấy từng tấm trải ra xem, lóng lánh, rực rỡ một màu, tấm nào cũng như tấm nào. Bèn đưa cho Trương Long, biếu từng người, ai nấy đều lên tiếng cảm tạ. Huyền Thúy lại thò tay vào trong túi lấy ra một thỏi bạc, khoảng hơn một lạng, nói với tiểu nhị:

- Xin thêm cho một ít rượu nữa, gọi là qua con nhọc nhằn vậy!

Bá Đương cười:

- Ta cũng quên mất, số bạc lẻ này, bảy lạng năm tiền cả đây, cũng

xin đem một lạng ra thêm vào với tiêu nhị vậy.

Vừa nói vừa lấy ra một lạng đưa cho tiêu nhị. Tiêu nhị lên tiếng:

- Tiêu nhị không dám, có nhọc nhằn gì lắm đâu mà được cả hai vị thưởng cho thế này.

Lời qua tiếng lại mãi, An Tổ khuyên:

- Tiêu đệ xin góp một lời vậy. Đại huynh của tiêu đệ góp một lạng, xin cứ đưa đây. Vị này góp một lạng. Cũng xin đưa cho tiêu đệ.

Tiêu đệ cũng xin góp vào một lạng nữa là ba. Phiền chủ quán bày cho mấy đĩa nhắm, bung cho một hũ rượu nữa, coi như chủ quán đãi anh em chúng ta, để cùng nhau nâng chén, có phải là vui vẻ cả không?

Mấy viên công sai nhất tề hưởng ứng:

- Ông bạn này lý sự như vậy, thật chẳng sai chút nào, chúng ta cũng thêm vào ít nhiều uống cho thoải mái vậy!

Tám viên công sai lần lượt đưa tiền cho An Tổ, An Tổ cân tất cả được ba lạng bảy, liền đưa cho tiêu nhị:

- Xin chủ quán cầm cho, cứ thế mà bày rượu thịt cho chúng tôi.

Tiêu nhị cười đáp:

- Cái này thì tiêu nhị biết rồi. Xin quý khách cứ ngồi vào bàn xơi com trước. Chờ tiêu nhị dọn rượu cùng thức nhắm, thông thả uống sau càng ung dung.

An Tổ dặn:

- Thức nhắm không cần nhiều lắm, nhưng rượu thì phải thật ngon. Lại thêm đông người, nên phải cho nhiều nhiều vào.

Tiêu nhị đáp:

- Nhất định rồi?

Mọi người vào bàn ngồi. Chẳng mấy chốc, hoàng hôn đã xuống, chủ quán bày rượu thịt ra các bàn. Lại bày cho Huệ đô đầu một bàn riêng, xếp cho Trương Long ngồi tiếp, không ngồi cùng với công sai và tù nhân. Huệ đô đầu vốn cũng là phường xiêm nịnh, xu thời tầm thường, nay lại được ít nhiều lễ vật, liền nói với Trương Long:

- Thôi thì cũng là ý tốt của mọi người, ta cũng chẳng đang một mình ngồi một tiệc. Vả lại ở đây là nơi thôn vắng hoang dã, ai mà biết được, cùng ngồi một bàn chẳng sao, lại càng dễ ăn uống.

Trương Long đáp:

- Với nói cho cùng, bốn tay tù nhân này, cũng đều là loại “con ông cháu cha” cả, chẳng may mang phải sự nhẹ dạ của tuổi trẻ, mà phạm tội, chỉ cần Huệ đô đầu cho phép là xong ngay. Chúng tôi xin gọi họ vào luôn.

Huệ đô đầu đáp:

- Nãy giờ đều nhờ Trương Long xếp đặt, vậy hãy ra gọi bọn họ vào đây luôn.

Thế là cả bọn bày ba bốn bàn cơm rượu tại ngay trong gian phòng lớn, kể cả chủ quán là có đến mười bảy, mười tám người. Ai nấy ngồi yên vị rồi, chén lớn, bát nhỏ, anh rót, tôi mời, thật là ấm ì, không còn phân biệt được nữa. Tiểu nhị cứ việc khuân rượu hết chai này đến chai khác như nước chảy. An Tổ nói với tiểu nhị:

- Bác nếu có mệt, xin cứ đi ngủ trước, đã có anh em chúng tôi đây đỡ đần bác một tay.

Tiểu nhị uống liền mấy chén nữa rồi bỏ đi ngủ. Huệ đô đầu cũng là phường tửu hữu, uống hết chén này đến chén khác, nói cười ấm ì.

Thấy bọn này đã say đến bảy tám phần, lúc này mới độ canh hai. Bá Dương liền nói:

- Rượu không nóng, uống buồn lắm.

An Tổ đáp:

- Hãy đợi tiểu đệ một chốc, vào bếp là có rượu nóng ngay thôi.

Rồi đi ra, lát sau bung vào một vò rượu nóng, vừa cười vừa nói:

- Bác chủ cùng vào bếp với tiểu đệ đây. Giờ thì cứ uống thật say, rồi nằm quay ngay ra đây, cho bố công tiểu đệ hâm rượu chứ!

Bá Dương đỡ vò rượu, rót ra một bát lớn, bung lại cho Huệ đô đầu rót tiếp bảy tám bát nữa, nói với bọn công sai:

- Xin mời các vị cạn ngay cho, rồi sẽ đến lượt chúng tôi.

Bọn công sai nói:

- Cảm tạ thịnh tình của các vị, quả là không thể nào uống nữa.

An Tổ nói:

- Lần này thì xin các vị cứ phải cạn cho, còn bao nhiêu chúng tôi xin gánh tất.

Trương Long nâng bát, uống một hơi cạn sạch, bọn công sai cũng lần lượt uống hết. Phút chốc, cả Huệ đô đầu lẫn tám tên công sai đều ngã lăn quay ra đất, An Tổ cười nói:

- Thế, thế, đúng rồi! Chỉ sợ thuốc không mạnh, bọn này tỉnh ngay mất thôi?

Rồi vội lục trong hành lý một cây nến thắp lên. Bá Dương thì phá cả mấy cái gông, còng cho bốn người. Huyền Thúy lại ngay túi của Huệ đô đầu, tìm ra tờ công văn đốt ngay trên lửa nến. Thu lại tất cả mười lăm tấm lụa Lộ Châu, cùng số bạc đưa cho Bá Dương bỏ vào tay nải. Tên tay chân lại khoác hành lý lên vai, bảy người lặng lẽ rời khỏi quán rượu. Chỉ thấy bầu trời đầy sao, ánh sáng mờ mờ, tất cả yên lặng không một lời, rảo bước như chạy.

Khoảng năm canh, đi cách quán rượu được sáu bảy mươi dặm rồi, An Tổ nói với Bá Dương:

- Tiểu đệ phải chia tay với chư huynh ở đây thôi, không thể nào theo tiền Lý đại huynh cùng mọi người đến Ngõa Cương được đâu.

Huyền Thúy nói với An Tổ:

- Tiểu đệ được hiền huynh thương đến, nên thoát được nạn lớn này, xin hãy đến phía trước, cùng uống với nhau ba chén rượu đã rồi hãy chia tay.

Bá Dương đỡ lời:

- Không phải thế đâu. Tôn hiền đệ còn phải có việc phải lo với Đậu đại ca, không thể trù trù được nữa đâu.

An Tổ tiếp:

- Tiểu đệ còn có lời này, phải nói với chư huynh ngay. Nên chia làm ba nhóm, hoặc hai nhóm gì đó mà đi, chạy trốn mà đi cả bọn như

thế này, thì chỉ cần một hai dặm nữa là sẽ bị tóm tất cả. Phải chia tay nhau ngay đi!

Huyền Thúy đáp:

- Điều này là lẽ đương nhiên. Xin hiền huynh cho gửi lời thăm Kiến Đức. Tiểu đệ mà tới được Ngõa Cương yên ổn, sẽ có dịp đến Nhiêu Dương. Nếu được gặp cả Đơn viên ngoại, cũng cho gửi lời thăm của Huyền Thúy này!

Nói xong, chia đông tây hai ngã. Còn lại Bá Dương, Huyền Thúy, Nguyên Chân, Phúc Tụ, Tích Thiện, đi thêm vài dặm, đã tới ngã ba Tam Soa, Bá Dương lên tiếng:

- Cũng chẳng cần nói nhiều, giữa chốn lưới giăng, bầy chò này, sống chết là chuyện bất ngờ. Nay may đã được số lòng tới đây, chính là lúc mạnh ai nấy bay. Nhân đến ngã ba Tam Soa này rồi, xin mỗi người mỗi đường. Tiểu đệ xin đi cùng với Lý đại huynh vậy.

Phúc Tụ cùng với Tích Thiện vốn là bạn thân với nhau, liền lên tiếng tiếp:

- Nếu đã như vậy, chúng tôi xin theo đường nhỏ, đi ngược mãi lên phía bắc vậy?

Nguyên Chân nói:

- Tiểu đệ cũng chẳng theo đường lớn, cũng chẳng chọn đường nhỏ, sẽ có cách đi riêng của mình, xin chư huynh cứ đi trước vậy.

Họ Vi cùng họ Dương chọn đường nhỏ mà đi, còn họ Vương, họ Lý theo đường lớn đi tiếp.

Chưa được hơn một dặm. Bá Dương thấy phía sau có người đuổi theo, vỗ vào hai vai Huyền Thúy mà rằng:

- Chư huynh sao không đợi tiểu đệ với, cứ thế mà đi mãi?

Bá Dương đáp:

- Đại huynh nói có cách đi riêng rồi, sao lại còn chạy theo làm gì?

Nguyên Chân đáp:

- Đại huynh thật thà quá. Lúc này là tiểu đệ lừa hai người kia, để họ chọn lấy đường chết đấy thôi!

Huyền Thúy hỏi:

- Tại sao thế?

Nguyên Chân đáp:

- Bọn công sai tình lại, tất cả phải tìm đến nhờ lính tráng địa phương tầm nã, đường nhỏ sẽ nhiều người tìm đến, đường lớn nhất định sẽ ít hơn. Nay ba chúng ta cứ đàng hoàng mà đi, dẫu có hàng trăm quan quân kéo qua, cũng chẳng để mắt đến. Chỉ cần lúc nào thuận lợi, phải kiếm lấy vài thứ vũ khí mà giữ thân nữa là xong.

Bá Đương nói:

- Cứ đi cho nhanh đã, được bước nào hay bước đó.

Thế rồi, Huyền Thúy giả đóng Toàn Chân (1) đạo sĩ, Bá Đương cùng Nguyên Chân giả làm khách buôn, cứ nhìn phía trước mà đi.

1 Toàn Chân: Đồi Kim, đạo sĩ Vương Triết, tu ở am Toàn Chân, truyền đạo "Toàn Chân giáo", từ đó đồ đệ đều xưng là Toàn Chân đạo sĩ.

Chính là:

Ruột gan chưa rõ sự tình

Mà người đã nhớ câu Bình Nguyên Quân.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Vua Trần, vua Tùy nhắc chuyện tình thâm u,
Nàng Trương, nàng Doãn lại mang vạ biếm trích.
Thơ rằng:

*Vương sư dập khói lửa,
Đại tướng tài dọc ngang
Anh sớm chói cờ đỏ
Mây chiều phơi lọng vàng
Động rừng trống trận nổi
Rẽ sóng mái chèo vang
Lòng quyết trừ Huyền Thố (1)
Công ghi sườn Am San (2).*

1 Huyền Thố. Cũng đọc Huyền Thố, tên một quận ở Bắc Trung Quốc, gần các tỉnh Sát Cáp Nhĩ và Nhiệt Hà. Đây chỉ Liêu Đông.

2 Am San: Dải núi sát phía bắc Trung Quốc quãng vùng Cát Lâm hiện nay.

Đại phàm chuyện các bậc vua chúa rất là rối ren, ngòi bút dù tài giỏi đến đâu, một lúc cũng không tài nào ghi chép cho tường tận. Sự việc trong vũ trụ này, từ ngày có mặt trời chiếu sáng đã đủ chuyện, trong khoảnh khắc, tài nào nói cho hết. Chỉ bằng một đôi mắt nhìn của mình, làm sao mà thấu cả mọi chuyện. Người làm sách cũng như kẻ rút một sợi tơ trong búi tơ rối, từ từ rút lần từng đoạn, có trước có sau khiến cho người xem thấy được thứ tự rõ ràng, không phải khổ công đoán trước nghĩ sau.

Nói chuyện Tôn An Tổ, từ biệt Lý Huyền Thúy, Vương Bá Đương về kinh đô, tìm đến bạn bè quen biết, đưa mỗi lần manh, đem vàng

ngọc, vật quý dâng cho bọn Đoàn Đạt, Ngũ Thế Cơ, cùng một loạt bọn nịnh thần khác, rồi tìm chỗ yên ổn chờ tin tức. Quả là thần tiên linh ứng không lường, chẳng qua mấy ngày sau, đã có thánh chỉ ban xuống:

“Dương Nghĩa Thần xuất binh đã lâu chưa thấy báo tin thắng trận, án binh bất động, là ý làm sao? Trẫm nghĩ thương bậc lão thần, cho về nguyên quán hưu trí. Tiên phong Chu Vũ tạm thay cầm việc quan, chờ điều tướng khác, trừ diệt dư khấu.”

An Tổ nghe được tin xác thực, vội ngày đêm rời kinh đô về Nhiêu Dương báo ngay cho Đậ Kiến Đức. Chính lúc Nghĩa Thần bày xong mưu kế để phá Kiến Đức, thấy thánh chỉ ban xuống, nhìn tả hữu mà thở than rằng:

- Cơ ngơi nhà Tùy thật đáng đồ lắm rồi. Ta chỉ chưa biết nó sẽ mất về tay ai.

Rồi đem vàng bạc của riêng, khao thưởng ba quân, gạt nước mắt, trở về vùng hồ Lô Hạ, thuộc Bộc Châu đổi họ tên, giấu tung tích, lấy cày cấy, suối rừng làm vui.

Kiến Đức biết Nghĩa Thần đã về, lại đem quân về Bình Nguyên, chiêu tập binh lính, cũng được vài nghìn, rồi chẳng mấy chốc những quận huyện quanh vùng đều phải quy phục, quân lên tới hơn một vạn, thanh thế ngày càng lớn, mưu đồ ngày càng cao, sai tướng tâm phúc, mang thư về Nhị Hiền trang đón con gái, mời Đôn Hùng Tín cùng nhập bọn. Chuyện không nói nữa.

Chính là:

Đừng cho cốt nhục thành Ngô Việt

Luôn nhớ anh em chốn biển trời.

Chuyện chia làm hai mỗi, đây nói chuyện Dượng Đế kiểm điểm cung nữ cho việc ngự du Quảng Lăng. Đại để cung nữ được kén vào cung, thì nhất định không thể nào xấu cho được, ít ra cũng phải là loại có sắc đẹp trung bình mới có thể lọt vào cung cấm. Khi đã vào cung rồi, trang điểm phấn son, tô mày bôi môi, học cười học nói, nhan sắc cũng có thể tăng thêm hai ba phần. Cũng vì thế mà luôn

suốt bảy tám ngày, Dượng Đế ở trong cung kén chọn cung nữ mà chẳng thể bỏ được một người nào, người có thể loại ra, thì lại mặt mày, vóc dáng không đến nỗi nào, hoặc là chỗ quen thân quyến luyến, giờ meo khóc cười, cho nên càng làm càng rối. Dượng Đế không biết làm thế nào, trong lòng bực bội, liền bỏ mặc việc tuyển lựa cho Tiêu Hậu cùng các phu nhân, còn mình thì dẫn Chu Quý Nhi, Viên Bảo Nhi, cùng ba bốn viên tiểu thái giám, lên thuyền rồng, ra tận Bắc Hải, trèo lên Tam Thần Sơn xem mặt trời buổi chiều. Bỗng nhiên mây kéo mù mịt, ánh mặt trời như tắt hẳn. Dượng Đế vội chạy vào Quan Lan đình (1) ngồi một hồi, tâm thần hoảng loạn, thấy mặt hồ có một chiếc thuyền nhỏ, nhấp nhô trên sóng biển, nhằm chân đảo mà vào. Dượng Đế ngỡ là thuyền của các phu nhân theo tìm, trong lòng thấp thỏm chờ đợi. Thuyền ghé sát bờ, thì ra không phải, chỉ thấy một viên thái giám tiến vào quỳ thưa:

1 Quan Lan đình: Lầu xem sóng biển, dựng ngay trên núi giữa hồ lớn.

- Trần Hậu Chủ muốn xin gặp bệ hạ.

Nguyên lai Dượng Đế cùng Trần Hậu Chủ thuở ban đầu cũng có đi lại thân mật, nên nghe Hậu Chủ xin gặp liền mời ngay vào.

Chẳng mấy chốc, Hậu Chủ từ trong thuyền bước ra, vào Quan Lan đình, định làm lễ quân thần. Dượng Đế vội giơ tay ngăn lại mà phán:

- Trẫm với khanh là bậc cố giao, chẳng cần phải giữ lễ làm gì?

Hậu Chủ theo lời, vái dài một cái rồi ngồi xuống. Hậu Chủ lên tiếng trước:

- Nhớ lại thuở còn ít tuổi, cùng bệ hạ vui chơi, thân thiết như cùng thanh khí, xa nhau đã lâu, chẳng biết bệ hạ còn nhớ những chuyện xưa chẳng?

Dượng Đế đáp:

- Chuyện chơi bời quen thuộc, thuở để tóc trái đào, tình hơn cốt nhục, lòng vẫn thường nghĩ tới, sao lại có thể quên cho được!

Hậu Chủ tiếp:

- Dầu bệ hạ có nhớ đi chẳng nữa, nhưng nay đã là thiên tử, bốn

biển trong tay, khác hẳn ngày xưa, mọi người ngưỡng vọng.

Dượng Đế cười đáp:

- Phú quý chẳng qua là chuyện ngẫu nhiên. Khanh tình cờ mà mất, trẫm tình cờ mà được, chẳng nên lấy đó làm chuyện ty hiềm vậy.

Nhân đó bèn hỏi:

- Gần đây ba viện Lâm Xuân, Kết ý, Vọng Tiên quang cảnh ra sao?

Hậu Chủ đáp:

- Trăng gió vẫn cảnh xưa, chỉ có điều lâu gấm, hồ biếc nay đã thành bạch dương, cỏ mượt cả rồi!

Dượng Đế lại hỏi:

- Nghe nói khanh đã từng vì Trương Lệ Hoa mà xây Quế cung, ngay phía sau Quang Chiêu Điện, mở cửa tròn chẳng khác gì mặt trăng, bốn phía đều làm bình phong thủy tinh. Hậu đình xây bằng đá ngọc trắng, bên trong để trống không, chẳng hề bày trí gì cả, chỉ trồng một cây quế thật lớn, dưới gốc cây để sẵn chày cối giã thuốc bằng ngọc. Bên cạnh cối ngọc, lại nuôi một con thỏ trắng. Cho Trương Lệ Hoa mặc toàn đồ trắng, tóc búi cao như mây, chân đi hài giát ngọc mũi nhọn, ung dung thơ thẩn, chẳng khác gì Hằng Nga trên trăng (1). Quả có chuyện này chăng?

1 Những chi tiết này đều rút ở thần thoại, cổ thư như “Dậu Dương tạp trở”,

“Hoài Nam Tử...” nói trong trăng có Hằng Nga lấy trộm thuốc trường sinh của chông uống, rồi trốn lên cung trăng. Trên cung trăng có cây quế đỏ cao năm trăm trượng, có thỏ ngọc giã thuốc tiên...

Hậu Chủ đáp:

- Thực là có chuyện đó!

Dượng Đế nói:

- Nếu đúng như vậy thì thật là quá xa phí!

Hậu Chủ đáp:

- So với việc đền đài cung quán, để theo kịp vua chúa xưa, thì việc xây Nguyệt Cung này có đáng bao nhiêu, Thần chẳng may mất nước,

vì vậy sau này mang tiếng xa hoa. Chẳng cần gì phải dẫn người xưa làm chứng, mà cứ xem ngay như Văn Hoàng Đế bệ hạ thôi, lúc còn ở ngôi, thì nào có chùng gì đâu, cũng vì Trần, Sái phu nhân dựng Tiêu Tương, Lục Ý bốn phía đều ghép hoa phù dung bằng vàng. Phía trên cũng lưu ly làm cột, gỗ hạnh có vân làm xà, điêu khắc đủ cảnh chim bay cá lượn, cứ một bước một nghìn vàng. Tất cả cảnh đó, mắt bệ hạ đều thấy rõ, thử hỏi có xa xỉ không? May mà thiên hạ thái bình, truyền ngôi đến bệ hạ, ngày sau sử quan ghi chép chuyện này, nếu cứ nói là tiết là kiệm, thì thử hỏi có thỏa đáng không?

Dượng Đế cười đáp:

- Khanh cũng giỏi chuyện trào phúng nhỉ. Nếu cứ như thế mà nói, thì khi tiên đế ngự Giang Nam, khanh cũng oán hận lắm thì phải?

Hậu Chủ đáp:

- Làm một ông vua mất nước thì dám oán hận gì nữa. Chỉ nghĩ tới cảnh hoa đào trước núi, theo chiến thuyền lên phía bắc. Lúc ấy Trương Lệ Hoa đang ở trên Lâm Xuân Các, thử bút Từ Hào của Đông Quách Ngụy, trên giấy Hồng Tiên bóng, họa lại bài thơ “Ánh trăng chiếu vách bên sông”, mà vẫn chưa xong, thì bỗng Hàn Cầm Hồ dẫn binh ập vào, rồi hết chuyện bức bách này sang sự trói buộc khác, làm cho bài thơ của Trương Lệ Hoa vẫn chưa xong, để hận mãi đến giờ vậy.

Dượng Đế hỏi:

- Giờ Trương Lệ Hoa đang ở đâu?

Hậu Chủ đáp:

- Hiện đang ở dưới thuyền.

Dượng Đế nói:

- Sao không mời lên cùng gặp gỡ?

Hậu Chủ sai thái giám xuống thuyền mời, thì thấy trong thuyền bước ra có đến mười mấy cung nữ, cầm theo đàn địch, bưng theo cả rượu thức nhắm, một đoàn đi lên, thấy Dượng Đế, nhất tề quỳ lạy.

Dượng Đế vội mời đứng dậy, nhìn kỹ trong bọn, một người hai

vai như ngọc rũ xuống, mặt trắng như tuyết ngưng, phong thái mười phần yếu điệu. Dượng Đế nhìn không nháy mắt. Một hồi lâu, Hậu Chủ mới cười hỏi:

- So với dung mạo Tuyên Hoa phu nhân nhà thần (1) thì ai hơn ai kém?

1 Trần Phu nhân, được Tù Văn Đế phong Tuyên Hoa phu nhân, vốn là con vua Trần Tuyên Đế, có họ với Trần Hậu Chủ, vì vậy Hậu Chủ xưng thế.

Dượng Đế đáp:

- Thì cũng như nàng Hinh so với nàng Doãn, suýt soát như chị như em vậy thôi.

Hậu Chủ nói:

- Bệ hạ nhìn kỹ người nào, thì người ấy chính là Trương Lệ Hoa đấy!

Dượng Đế cười:

- Thì ra là Trương Quý Phi, thật đúng là danh bất hư truyền. Từ lâu đã nghe tiếng Quý Phi, nay mới thấy mặt, chẳng khác gì được gặp lại người quen cũ, chỉ hận không tiệc rượu, để cùng vui với hai khanh.

Hậu Chủ đáp:

- Thần có đem theo mấy chén, chỉ sợ bệ hạ quen dùng ngự tửu, nên không dám dâng.

Dượng Đế nói:

- Trẫm gặp cố nhân, nhất thời thích chí, việc gì phải quá giữ lễ.

Hậu Chủ liền gọi Trương Lệ Hoa dâng rượu lên, Dượng Đế uống liền ba chén, rồi nói với Hậu Chủ:

- Trẫm nghe nói khúc hát “Hậu đình hoa”, hay vào nhất trên trời dưới thế suốt từ xưa tới nay, giờ may gặp nhau đây, sao lại không cho trẫm nghe một lần?

Trương Lệ Hoa từ tạ:

- Thiếp từ ngày phí hoài năm tháng đến nay, lời ca điệu múa của

nhân gian không nhớ đã lâu. Huống chi lần ở dưới giếng lên đến nay, xương cốt đau nhức, chẳng còn giữ được phong thái thuở xưa, sao lại dám trước mặt thiên tử mà cuồng ca loạn xướng cho được.

Dượng Đế nói:

- Quý phi hình dung yếu điệu, chẳng cần ca chẳng cần múa cũng làm người tiêu hồn lạc phách, lại thêm ca múa nữa, thì chưa nghe chưa xem cũng đã thấy hay thấy đẹp, hà tất phải quá khiêm nhường.

Hậu Chủ lên tiếng:

- Bệ hạ đã ân cần đến thế, khanh hãy cố múa ca một khúc vậy.

Trương Lệ Hoa không tiện chối từ, liền bảo cung nữ giải thảm, tấu nhạc, rồi bước lên, theo nhịp nhạc du dương, giải lụa phất phơ, lưng cong uốn éo, nhẹ nhàng như bướm lượn trong hoa, chập chờn như chuồn chuồn điểm nước biếc, lúc đầu thì như chập chờn đùa giỡn chẳng chậm không mau, về sau tiếng nhạc càng dồn dập, Trương Lệ Hoa cũng quay tít đến không nhận ra rõ hình người, rồi lại từ từ trở lại hiện rõ nét mặt tươi hồng, chẳng khác gì ráng mây sáng sớm, nhẹ nhàng di chuyển giữa tầng không. Tiếng nhạc ngừng, điệu múa hết, lúc này Trương Lệ Hoa mới cao giọng hát:

Cảnh đẹp rừng hương kê cao các

Điểm trang điểm lệ bạc khuynh thành

Lộng lẫy dừng chân bên cửa điện

Chúm chím hoa đào hé trước màn

Sương đọng lung linh vẻ điểm kiều

Ngọc thụ ngời ngời Hậu đình hoa.

Dượng Đế hồn phách như tiêu đầu mất, ngăn người ca ngợi, sai rót ngay hai chén rượu, một chén đưa mời Hậu Chủ, một chén mời Trương Lệ Hoa. Hậu Chủ đỡ chén rượu, bỗng nức nở mà nói:

- Thần làm ra khúc hát này, phí không biết bao nhiêu tâm lực, mà chẳng được hưởng bao nhiêu, cuối cùng hát câm, đàn lạng. Đến nay mới nghe lại, khiến lòng không ngăn nổi niềm đau mất nước.

Dượng Đế nói:

- Khanh tuy mất nước, nhưng khúc hát “Ngọc thụ Hậu đình hoa” nay nghìn thu sẽ còn mãi, hà tất phải đau đớn đến thế. Khanh vốn có tài văn chương, từ ngày xa nhau đến nay, nhất định có nhiều bài hay, hãy đọc một hai bài, để trẫm nghe thử xem sao!

Hậu Chủ đáp:

- Thần gần đây tình cảnh không được thư thái, nên chẳng có hứng làm thơ, chỉ có hai bài thơ tặng cung nữ Bích Ngọc, Tiểu Song, cũng là vụng về cho xong, xin bệ hạ đừng cười.

Rồi đọc bài tặng Tiểu Song:

Giữa trưa đang ngon giấc

Bỗng dưng sao giật mình

Bóng chiều như ý gheo

Cánh cửa nhỏ rung rinh.

Tiếp theo, Hậu Chủ đọc bài tặng Bích Ngọc:

Biệt ly lòng muốn dứt

Tương tư bóng hao gầy

Hồn theo mưa lất phất

Tựa cửa lặng nhìn theo.

Dượng Đế nghe xong hết lời tán thưởng, Hậu Chủ lên tiếng:

- Mất nước nằm dài, sao bằng được bệ hạ hùng tài thao lược, nổi tiếng một thời.

Trương Lệ Hoa cũng thưa:

- Thiếp nghe bệ hạ thi từ tao nhã, nay may được chiêm bái long nhan, xin được nghe một vài câu để lấy làm nổi vinh hạnh suốt một đời.

Dượng Đế cười đáp:

- Trẫm xưa nay chưa từng biết làm thơ bao giờ, thật phụ lời thỉnh cầu của Quý phi, làm thế nào bây giờ?

Trương Lệ Hoa thưa:

- Bệ hạ trong khi say làm từ “Vọng Giang Nam” rồi ngự chế

“Thanh dạ du khúc”, đều trong một khoảnh khắc mà xong, sao lại nói là không biết? Hay vì thần thiếp thô lậu, không đáng để bệ hạ buông lời châu ngọc, nên nói thác ra như vậy chăng?

Dượng Đế đáp:

- Quý phi nào có lỗi gì ở đâu. Trẫm xin cố nghĩ vài câu để đáp Quý phi vậy.

Trương Lệ Hoa sai cung nữ đem văn phòng tứ bảo bày ra, Dượng Đế giở giấy hoa tiên viết ngay một bài sau đây:

*Gặp mặt sao ngân ngại
Nghe danh kể những khi
Rốn ngòai trãm vẻ đẹp
Thật đáng bậc tương tri.*

Dượng Đế viết xong, đưa cho Trương Lệ Hoa, Trương Lệ Hoa cầm xem một lượt, thấy lời thơ có ý khinh bạc, lại hàm cả vẻ đũa cọt, bất giác hai má ửng đỏ, một lúc lâu không nói gì. Hậu Chủ thấy Trương Lệ Hoa có vẻ giận dữ, trong lòng cũng thấy bực bội, liền hỏi Dượng Đế:

- Nhan sắc như người này, không biết nếu so với Tiêu Hậu của bệ hạ, thì hơn kém ra sao?

Dượng Đế đáp:

- Quý phi so với Tiêu Hậu thì xinh tươi hơn, Tiêu Hậu so với Quý phi yếu điệu hơn, cũng chẳng khác gì mùa xuân thì của hoa lan, mùa thu thì của hoa cúc. Mỗi hoa đều có vẻ đẹp nhất thời của riêng mình, làm sao mà so được?

Hậu Chủ nói:

- Nếu đã là vẻ đẹp nhất thời cả, sao trong lời thơ của bệ hạ lại hàm ý khinh bạc Trương Lệ Hoa đến thế?

Dượng Đế khẽ cười đáp:

- Thơ của trẫm là thơ của thiên tử, chẳng qua là cũng để ghi lại cái hứng nhất thời, làm gì có chuyện khinh bạc hay không ở đây?

Hậu Chủ giận dữ:

- Ta cũng từng làm thiên tử, nhưng không đến nỗi tự cao tự tôn như ngươi.

Dượng Đế cũng nổi giận:

- Ngươi là kẻ mất nước, sao lại dám vô lễ?

Hậu Chủ càng tức tối:

- Thử xem ngươi còn được bao lâu nữa để vênh vang, mà dám chê ta là ông vua mất nước. Chỉ sợ đến lúc ngươi mất nước, kết cục sẽ chẳng có điều gì được như ta thôi!

Dượng Đế điên cuồng:

- Trẫm đường đường thiên tử ngôi cao, sao lại thềm so với ngươi?

Rồi đứng dậy định tóm lấy Hậu Chủ. Hậu Chủ hỏi:

- Ngươi định bắt ta chăng?

Trương Lệ Hoa vội kéo Hậu Chủ ra:

- Đi thôi! Đi thôi! Một hai năm sau, xuống dưới dạ đài, sẽ còn nhiều dịp gặp nhau nữa mà!

Cả hai cùng ra phía bờ biển, Dượng Đế vội chạy theo kéo lại, chỉ thấy bóng Trương Lệ Hoa lúc ẩn lúc hiện, lúc mờ lúc tỏ, rồi mất hẳn, Dượng Đế đành đứng ngây ra nhìn theo.

Dượng Đế bỗng sực tỉnh, như vừa thoát khỏi cơn mơ, liền nhớ lại cả hai người này chết đã lâu, thì sợ hãi lạnh cả chân tay, mở mắt nhìn ra, thấy trước mắt là Quý Nhi, Bảo Nhi đang lấy ống tay áo rộng che người Dượng Đế. Dượng Đế vội hỏi:

- Các khanh có thấy gì không?

Hai mỹ nhân đáp:

- Chẳng thấy gì cả. Chỉ thấy bệ hạ như ngủ thiếp đi, nói ú ớ trong mơ, chân tay nâng lên đặt xuống luôn luôn.

Dượng Đế ra lệnh:

- Mau xuống thuyền về thôi!

Tất cả kéo xuống thuyền rồng, Dượng Đế đem những điều tai nghe mắt thấy vừa rồi kể lại tỷ mỉ, Quý Nhi, Bảo Nhi vô cùng kinh

sợ. Dượng Đế trong lòng cũng lo lắng, giục thuyền chèo mau hơn nữa.

Bỗng nghe tiếng đàn tiếng sáo du dương, theo gió đưa đến. Dượng Đế trong lòng nghi ngại, thì bỗng đã thấy Ý Âm viện xa xa, Tần phu nhân, Sa phu nhân, cùng Triệu Vương lẫn Viên Quý nhân, Tiết Dã Nhi cả bọn cùng ra đón. Lại thấy cả Hạ phu nhân đang gảy đàn, Dượng Đế vội vàng lên bờ nói:

- Các khanh hãy làm thế nào để trẫm được vui lên xem nào. Hãy cùng nhau kéo cả ra đây cho đủ mặt?

Mọi người tranh nhau thưa:

- Chúng thiếp tìm khắp nơi chẳng thấy bệ hạ đâu cả, chẳng ai ngờ bệ hạ lại ra tận Bắc Hải.

Dượng Đế đáp:

- Hạ phu nhân hôm nay tại sao lại mang theo cả đàn ra đây?

Hạ phu nhân thưa:

- Thiếp đội ơn bệ hạ đặt cho ở viện này, đã bốn năm năm nay, cũng khác nào Phật tử say mùi thiền rồi, bóng tùng xanh mát, dáng núi lại nhấp nhô, mưa nhỏ hoa thêm sắc, tường cao đón ánh trăng, đài tạ ngâm nga, lại đã cùng chứng kiến bao sự buồn vui cùng bệ hạ, nay nhất đán bỏ mà đi, sông núi linh thiêng cũng như rơi lệ. Vì vậy thiếp đem đàn theo, cũng là có ý từ biệt cùng cảnh vật, để sông núi cũng không đến nỗi cười thiếp là kẻ bạc tình vậy!

Dượng Đế nghe nói thế, cũng than thở:

- Nơi này trẫm cũng thật không muốn rời bỏ đâu, bởi hoàng hậu bỗng nổi cơn hứng muốn ngự du Giang Đô. Ngõ là mọi việc khó mà thu xếp xong, nào ngờ giờ đây ước nguyện đã thành. Đây cũng là chuyện số trời. Sức người thì làm gì nổi?

Bỗng thấy Cao Xương cùng bảy tám kẻ tay chân tâm phúc thái giám, tới quỳ tâu:

- Một nghìn cô gái trong đội “Điện cước nữ” bọn bề tôi này đã đi về vùng Giang Nam tuyển, nay đã đủ số.

Dượng Đế cả mừng:

- Nay đang ở đâu?

Thái giám thưa:

- Vương Hoảng vâng lệnh đã chia làm thành từng đội theo số hiệu thuyền rồng, để tiện cho việc tập dượt. Không biết đến bao giờ thì bệ hạ ngự giá?

Dượng Đế nghĩ ngợi:

- Trẫm chinh Liêu chẳng qua chỉ là lấy danh vậy thôi, thực ra là tuần du Giang Đô. Nhưng nay đã mang tiếng là thiên tử thân chinh, không thể nào giống kẻ khác, lẽ ra phải phân làm hai mươi tư đội cả thảy.

Đán đo một hồi, Dượng Đế quay về đại diện, viết một tờ sắc rằng:

“Nay ban rằng: Vũ Trọng Văn làm Tả dực vệ đại tướng quân, Tân Thế Hùng làm Hữu dực đại tướng quân, Kinh Nguyên Hằng làm Tả kiêu vệ đại tướng quân, Tiết Thế Hùng làm Hữu kiêu vệ đại tướng quân; Mạch Thiết Trượng làm Tả đồn vệ đại tướng quân, Trần Lăng làm Hữu đồn vệ đại tướng quân; Trương Cẩn làm Tả ngự uy tướng quân, Triệu Hiếu Tài làm Hữu ngự uy tướng quân; Chu Pháp Thượng làm Tả vũ vệ tướng quân, Thôi Hoảng Thăng làm Hữu vũ vệ tướng quân, Vệ Văn Thăng làm Tả ngự vệ hổ môn lang tướng, Khuất Đột Thông làm Hữu ngự vệ hổ môn lang tướng. Cộng tất cả là hai mươi tư viên tổng quản. Lại lệnh cho Lưu Sĩ Long làm Tuyên dụ sứ, hiệp đồng với Tổng đốc lục quân đội nguyên soái Vũ Văn Thuật, Thủy quân thống lĩnh nguyên soái Lai Hoạch Nhi, làm tiểu đội vương sư, cùng tiến vào Bình Nhưỡng.”

Viết xong, Dượng Đế đưa cho nội giám, truyền cho các bộ, các ty biết rõ, chọn ngày tốt, thiên tử ngự tế trời đất, miếu tổ, khao thưởng ba quân, thống lĩnh một vạn Vũ lâm quân, chia đường hướng Liêu Đông cùng tiến.

Tướng quân Lai Hoạch Nhi rõ tin hoàng đế đã rời đô thành, liền lệnh cho Tân Thúc Bảo xuất quân. Thúc Bảo từ lâu đã tìm người hiểu rõ đường sông biển làm hướng đạo, lại đình ninh lời dặn dò của

Trương Tu Đà, trước tiên sai tướng hiệu tâm phúc đi trước phát hiện những ổ mai phục dọc theo áp Lục Giang, rồi chờ sẵn ở Bình Nhưỡng đón đại quân đến sau, tiểu trừ tận sào huyệt, nội ngoại cùng giáp công.

Chính là:

Mẹo thần đã chẹn họng rồi

Bọn tiểu nhân rối tơ bời, vỡ gan.

Lại nói Dượng Đế sau khi đã ban một loạt thánh chỉ cho việc ngự du Giang Đô, liền vào cung hỏi Tiêu Hậu:

- Chúng cung nữ cùng đi Giang Đô, tuyển đã xong chưa?

Tiêu Hậu cười đáp:

- Bệ hạ ra cho thiếp một cái đề thật muôn ngàn khó khăn, bảo thiếp làm sao mà làm cho xong được. Cung nữ thì nhiều kẻ chẳng nói chẳng rằng, đi cũng không nói, ở cũng chẳng một lời. Ai cũng như người say rượu, thấy bệ hạ đi khỏi, cả ba bốn trăm cung nữ nhất tề kéo đến quỳ trước thềm tâu rằng: “Chúng thiếp giữ Tây Uyển từ lúc hoa sớm nở đến lúc trăng khuya mọc, trải đủ mọi sóng hồ gió núi, rồi cũng đã từng ở điện Chiêu Dương đợi nhiều cơn mưa móc của chúa thượng, bao cảnh phồn hoa đã trải đủ. Chúng thiếp cũng từ Tây Kinh lại Đông Kinh, hai phen theo ngự giá. Tuy chẳng phải châu quý ngọc lành, nên chẳng dám nghĩ tới chuyện bệ hạ sủng ái, trước mắt âu cũng chỉ là cảnh trâm gãy vòng rơi, nhưng cảnh ngoài muôn dặm, Giang Đô tiên giới, tuy tai đã được nghe, mắt chưa từng thấy, dẫu chúa thượng có bỏ chúng thiếp, xin hoàng hậu hãy nói đỡ cho vài lời vậy!”

Nói xong, tất cả như cha mẹ chết, khóc lóc ầm ĩ, thì thử hỏi thiếp làm sao mà phân xử cho được?

Dượng Đế cười đáp:

- Bọn tiện tỳ này giỏi thật, cũng biết kéo tới cả để kêu xin kia à?

Tiêu Hậu thưa:

- Cũng có nguyên do đấy. Nhân hai phi tử họ Trương họ Doãn xúi

bây: “Hai chúng ta thì tuổi đã cao rồi, nhan sắc đã tàn tạ rồi, nhưng các người đều còn như đóa hoa tươi cả, ngày tháng còn dài, sao không nhân lúc này mà tìm cách chiếm được sự lưu tâm của chúa thượng, còn chờ đến lúc bị bỏ rơi, bị quên lãng nữa sao?”. Vì vậy mà chúng cung nữ mới cùng nhau kéo đến van xin vậy.

Dượng Đế vừa nghe vừa gật gật đầu, gọi một thái giám truyền ngay binh bộ, chuẩn bị ngay bốn mươi chiếc thuyền, thái giám lĩnh chỉ đi ngay.

Thì ra Trương Phi tử, vốn có tên Diễm Tuyết, Doãn Phi tử, vốn có tên Cầm Sát, cả hai đều cùng một lứa với Tuyên Hoa phu nhân thời Tùy Văn Đế, tuổi tác cũng xấp xỉ như Tuyên Hoa phu nhân thôi, nhưng nhan sắc thì không bằng, lúc này khoảng ba tám, ba chín gì đó. Bởi Dương Đế chung tình với Tuyên Hoa phu nhân, nên chẳng bao giờ để ý tới hai phi tử này. Huống chi sau khi Tuyên Hoa phu nhân chết, tiếp đó là chuyện Dương Tố ngã lăn ra ở Tây Uyển, trước khi chết còn nói đủ chuyện oan cừ, chuyện hiển linh của Văn Đế giữa ban ngày, vì vậy Dương Đế trong lòng cũng có phần sợ hãi, không dám nổi mãi gót xưa.

Trường An lại bao phen lộn xộn, Hứa Đình Phủ bao phen tuyển cung nữ, Trương Phi tử cùng Doãn Phi tử cậy mình xưa kia được Văn Đế sủng ái, chẳng có lý nào dám đẩy họ nơi này nơi khác. Mà dù có đẩy họ ra lãnh cung suốt đời đi chẳng nữa, thì lòng họ cũng đã như tro tàn rồi còn hy vọng gì. Tiêu Hậu vốn là kẻ nhỏ nhen, đố kỵ, chỉ thích người khác tới xum xoe, nịnh hót, nay lại thấy cả hai người này không chịu tới xu phụng, vì vậy mới dựng nên chuyện này, để nhổ quách mấy cây cỏ dại ngứa mắt, mà vẫn được tiếng khoan nhân, rộng lượng. Dương Đế làm thế nào mà biết được những mưu đồ đen tối đó.

Ngày hôm sau, những cung nữ không được chọn đi nhìn sau rèm cửa phòng, thấy Dương Đế đang lên xe rồng, tất cả cùng kéo ra, nín lấy xe, kêu xin thăm thiết. Lại thấy khoảng chục viên nội giám, kéo đến nơi ở của Trương Phi tử, Doãn Phi tử, cao giọng nói:

- Chúa thượng có chỉ truyền: cả bốn trăm cung nữ chưa có trong sổ được chọn, lệnh cho Trương Phi tử cùng Doãn Phi tử đưa sổ này xuống thuyền ngay, không được sai sót.

Trương, Doãn hai người đều lấy làm ngạc nhiên: “Cả hai chúng ta đều chưa từng xin triều đình việc này, cũng chẳng lụy lức gì hoàng hậu, tại sao trong cái nôi hồng lạnh, mà lại có hơi bay ra cho được!”.

Bọn cung nữ lập tức vui mừng, thu thập tế nhuyễn riêng tư, chất cả lên mấy xe lớn, nhất tề ra khỏi cung cấm. Đi rông rã một ngày trời, mãi tới hoàng hôn mới được lên thuyền. Sáng ngày hôm sau, Trương, Doãn hai người đều nghi ngờ, bèn hỏi bọn nội giám:

- Thuyền của chúa thượng ở đâu?

Nội giám đáp:

- Ở phía trước!

Trương Phi tử hỏi:

- Nghe nói triều đình mới đóng một trăm chiếc thuyền rông, nay chúng ta đang đi là thuyền trưng dụng của dân chúng, chẳng phải thuyền rông. Trong này nhất định có gì phải giấu giếm, che dậy rồi. Các người lừa chúng ta đi đâu, hãy mau nói ra xem nào?

Bọn nội giám thấy không thể giấu nổi, đều nhất tề quỳ thưa:

- Xin nhị vị phu nhân đừng nổi giận, đây chính là làm theo thánh chỉ của chúa thượng, sai bầy tôi đưa nhị vị phu nhân cùng các cung nữ về Tấn Dương cung. Nhược bằng nhị vị không tin, hiện có sắc chỉ chính tay chúa thượng ngự phê ở đây!

Bọn nội giám đưa sắc chỉ ra, các cung nữ trong thuyền, cùng hai Trương, Doãn Phi tử xúm lại đọc thì thấy ghi rõ:

“Trương Phi tử cùng Doãn Phi tử, vốn được tiên triều sủng ái quá nhiều, nay để lại đây cung phụng khó khăn, lệnh cho đem theo hơn bốn trăm cung nữ không có tên đi Giang Đô, trở về Tấn Dương cung ở Thái Nguyên trước. Truyền cho phó giám giữ cung Bùi Tịch đối chiếu sổ sách nhận đủ, trông coi chu đáo, không được sai sót.”

Các cung nữ đọc xong thánh chỉ, biết rõ không phải đi Giang Đô

mà là trở về Tây Kinh, đều khóc lóc ầm lên, có cả kẻ đâm đầu xuống sông tự tử, có kẻ tìm dao đòi đâm cổ. Chỉ riêng Trương Phi tử thì cười ha hả mà nói:

- Ta xem ra các ngươi đều là một lũ ngốc. Dù có tới Giang Đô, cũng chẳng cha mẹ thân thích gì ở đó, bắt quá chẳng qua là rong chơi một vùng. Việc sủng ái nào đến phần các ngươi. Cứ như ta đây còn đến thế này. Các ngươi sao không rõ số phận của mình. Về Thái Nguyên lại tự do tự tại, chẳng phải xin xỏ, chẳng phải lạy lục, chẳng người sai phái, sướng biết bao nhiêu. Cứ chờ đó mà xem bọn họ đắc ý ra thế nào!

Các cung nữ nghe nói thế, lòng cũng thanh thản hơn, lại nói nói cười cười trong vòng một tháng mới về đến Tấn Dương cung. Nội giám dẫn hai phi tử cùng bọn cung nữ, giao cho phó giám Bùi Tịch minh bạch, rồi quay về Giang Đô phục chỉ.

Không biết mọi chuyện sẽ ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Đê sông Biện, ngự ban họ Dương cho cây liễu,
Trong thuyền rồng, nàng Giáng Tiên đẹp gọi on vua.
Từ rằng:

*Mây đụn mưa dầm
Hương thơm ngọc sáng
Tưởng rằng hồn vắng đã lâu
Ai dè oan trái lẫn đâu chốn này
Có hóa không, không bày ra có
Kia không hoa với nọ rượu thôi
Lời ngon ngọt miệng tươi cười
Bao nhiêu quyến rũ chào mời đong đưa
Dây lèo gắm trong mơ tay kéo
Đôi bờ xanh dương liễu thành hàng
Vì ai ai đấy bấy chầy
Tình kia canh nọ rộn ràng lòng ai.
Can qua bỗng chặn tay người lại
Chàng kịp cho mê mãi thú vui
Khó mong hưởng thụ đời đời. . .
Theo điệu “Thiên hương dẫn”*

* * *

Lại nói chuyện Dượng Đế rời khỏi Đông Kinh, đi xe rồng ra sông Biện, không ghé vào hành cung nào cả, lên ngay thuyền rồng cùng với Tiêu Hậu dùng mười chiếc thuyền rồng đệ nhất đẳng. Phu nhân mười sáu viện, tiếp dư, quý nhân, mỹ nhân, chia vào thuyền rồng đệ nhị đẳng gồm năm trăm chiếc. Còn có tới mấy nghìn thuyền khác chở

bọn nội giám, các công sai, tạp dịch, các bộ phận cung ứng ăn uống. Lại đặc cấp cho vợ chồng Vương Nghĩa ba thuyền, để y tuần tiểu hộ vệ quanh mười thuyền rồng đệ nhất đẳng. Còn văn võ trăm quan thì cưỡi ngựa, binh lính hộ vệ, theo hai bờ đê mà hành quân đóng trại, nếu không có lệnh triệu, không được tự tiện lên thuyền.

Mười thuyền rồng đệ nhất đẳng, đều dùng dây lụa kết thành một khối, đi ở chính giữa. Năm trăm thuyền rồng đệ nhị đẳng, chia một nửa đi trước, một nửa đi sau, tuần tự mà tiến. Mỗi thuyền đều có cắm cờ hiệu, ghi rõ số mục, đoàn đội, các phu nhân, mỹ nhân cứ đối chiếu số mục đó mà nhận ra thuyền mình để dễ dàng mỗi khi có thánh chỉ gọi đến. Các thuyền còn lại cũng phải cắm các cờ màu vàng, chiếu theo các thuyền rồng mà đặt các số hiệu nhỏ hơn, theo đúng hiệu lệnh sai phái, không được đi nhanh hơn, cũng không cho đi chậm quá. Thuyền lớn bắn một hiệu pháo, thì các thuyền khác cứ theo lệnh đó mà tiến theo luồng nước. Một hồi thanh la nổi, tất cả các thuyền đều phải cặp neo vào bờ, không được làm cản trở lối đi chính. Một hiệu lệnh của thiên tử đã ban ra, tất tất nghiêm chỉnh nghe theo, không ai dám nhỏ to, rối loạn.

Thật đúng là:

Lệnh vua nghiêm tựa sấm ran trời

Muôn chiếc thuyền rồng một dãy xuôi

Đừng tưởng có tài thì nước trị

Hay đâu mất nước chính do tài.

Dượng Đế đang ngồi trong thuyền rồng, thì Cao Xương dẫn cả một nghìn cô gái trong đội “Điện cước nữ” tới triều kiến. Dượng Đế thấy các cô gái, ăn mặc theo kiểu Ngô, kiểu Việt xếp hàng đứng ngay trên bờ phong tư yếu điệu, mười phần đáng yêu, nên trong lòng rất hả hê, mới hỏi Cao Xương:

- Bọn họ đã chia thành các đội ngũ chưa?

Cao Xương quỳ thưa:

- Vương Hoảng phân chia đã xong, chỉ chưa kịp đưa trình bệ hạ xem qua.

Dượng Đế phán:

- Chẳng cần phải xem làm gì. Đợi đến ngày mai kéo thuyền trăm đũa lan can mà ngắm là được lắm rồi!

Đội “Điện cước nữ” được lệnh, ai về thuyền nấy. Hôm đó, trời đã về chiều, thuyền chưa thể nhổ neo, liền bày yến tiệc ngay trên thuyền, trước là tuyên triệu, bá quan văn võ cùng ăn uống, sau đó là Tiêu Hậu cùng các phu nhân, cung nữ, tiệc tùng mãi tới nửa đêm mới tan.

Ngày hôm sau, thánh chỉ truyền nhổ neo, lại gặp phải ngày không hề có một chút gió gọi là, chẳng thể nào giương buồm, chỉ còn cách kéo mà thôi. Trước tiên là lấy nghìn con dê béo khỏe, mỗi thuyền chia đều một trăm con, đuổi cho chạy trước. Rồi đến đội “Điện cước nữ”, cũng đều lên bờ kéo theo. Bọn “Điện cước nữ” đã qua diễn tập, tô son điểm phấn xinh đẹp mười phần, cứ theo số hiệu thuyền, thứ tự riêng mà xếp thành đội ngũ. Thuyền rồng đi đầu nổi hiệu, “Điện cước nữ” đều ra sức kéo, bày dê cũng căng dây lụa ngũ sắc mà chạy. Mười chiếc thuyền rồng lớn được một trăm sợi dây đồng loạt kéo đi, từ từ, nhẹ nhàng tiến lên phía trước. Dượng Đế cùng với Tiêu Hậu, ngồi trên thuyền chăm chú theo dõi, thấy hai bờ dây ngũ sắc, màu áo, màu quần sặc sỡ, tiếng ngọc, tiếng vàng xen lẫn, thật đủ vẻ phong lưu, nghìn vẻ diễm kiều, từ xưa tới nay, chưa từng thấy cảnh kỳ thú như thế bao giờ.

Chỉ thấy:

Mây ngài thành đội, ngàn dây leo gấm kéo tay tiên

Son phấn xếp hàng, trăm bộ lưng ong gò đón chúa

Kỳ hương tỏa ngát, đôi bờ lan xạ ngát lừng

Diễm sắc đua chen, một dải the là tha thướt

Gặp khúc quanh, chân vàng rươn rươn

Tràn sóng vỗ, cánh ngọc cong cong

Lả lơi như trắng vờn nước mà không mờ

Uốn éo như hoa rung rinh mà chẳng tiếng

*Thẹn thùng đỉnh Giáp non Thân
Dẫu Hằng Nga điện Quảng Hàn cũng thua
Anh Tương Phi Lạc Thủy mờ
Phi tần cung Hán thần thờ lảng xa
Buồn thương xuân vội vàng qua
Kéo dây ngũ sắc, căng ra lại chùng
Những lo người đẹp vẫy vùng
Dây tơ hồng buộc chân cùng, người ơi!
Thướt tha yếu điệu đi đời.*

Dượng Đế cùng Tiêu Hậu dựa lan can nhìn ra, lòng hoan hỉ vô hạn. Giữa lúc chăm chú nhìn, thì đội “Điện cước nữ”, kéo được khoảng trên dưới nửa dặm đường, má hồng hoen ố mồ hôi, bắt đầu thở không ra hơi. Nguyên do lúc này đã là cuối tháng ba, trời bắt đầu nóng, sáng ra, mới có bóng mặt trời phía đường đông, thì cũng chưa đáng sợ nhưng tới lúc mặt trời lên giữa đỉnh đầu, đội “Điện cước nữ” này đều là các cô gái mười sáu, mười bảy yếu điệu, làm sao chịu nổi.

Dượng Đế thấy thế, trong lòng thầm nghĩ: “Bọn con gái này, khi mà phấn điểm mày chau trông cũng ra dáng lắm, nhưng mồ hôi giọt này nổi giọt khác thế kia, kéo lê từng bước khó nhọc, cũng chẳng còn thú vị gì nữa”. Liền lập tức ra lệnh nổi hiệu dừng thuyền. Thuyền rồng đi đầu vội nổi thanh la, hai bên bờ, đội “Điện cước nữ” lập tức chùng dây, cùng nhau lên tiếng thở phào khoan khoái. Một hồi thanh la nữa vang lên, mọi người liền dùng dây buộc neo thuyền lại. Lại một hồi thanh la thứ ba, ai nấy thu dây kéo thuyền gọn gàng rồi lên thuyền của mình. Tiêu Hậu thấy vậy, bèn lên tiếng hỏi:

- Mới đi được một đoạn ngắn, sao bệ hạ lại lệnh cho dừng lại?

Dượng Đế đáp:

- Hoàng hậu không thấy đội “Điện cước nữ” sao, mới có nửa dặm đường, mà họ đã thở hển hển thế kia. Chỉ cần đi một hồi nữa, mồ hôi thánh thót một hồi nữa, thì quang cảnh sẽ ra sao. Trời nóng nực thế này, lại thêm ánh nắng gay gắt, vì vậy trẫm phải ra lệnh tạm dừng,

nhất định phải tìm ra cách nào đó mà thay đổi chuyện này mới được.

Tiêu Hậu cười thưa:

- Thì ra bệ hạ thương hại bọn họ, sợ họ bị nắng thiêu đen cháy. Thiếp có một cách này, chẳng biết có vừa ý bệ hạ không?

Dượng Đế hỏi:

- Hoàng hậu có kế gì hay?

Tiêu Hậu thưa:

- Đội “Điện cước nữ” này, cả hai tay đều mắc cầm dây kéo thuyền, không còn tay nào để mà che ô, che lọng gì được, thì làm thế nào cho khỏi nắng chiếu. Cứ như ngu ý của thiếp, ta ở trên thuyền rồng cho hết mùa hạ, đợi đến mùa thu hãy đi, thì dầu có nắng nữa cũng không đáng sợ.

Dượng Đế cười:

- Hoàng hậu lại nói chuyện đùa rồi. Trẫm cũng chẳng thương hại gì họ đâu, chẳng qua trông cảnh này chẳng đẹp để chút nào cả.

Tiêu Hậu cũng cười:

- Thiếp không dám đùa bệ hạ, nhưng quả thực là chẳng có cách nào che nắng cho họ cả đâu.

Dượng Đế nghĩ ngợi một hồi, chẳng tìm ra cách gì cả, liền triệu quần thần đến thương nghị. Chẳng mấy chốc, quần thần đã tới đông đủ. Dượng Đế nói rõ chuyện mồ hôi giọt ngắn giọt dài của “Điện cước nữ” truyền bá quan tâm diệu kế thay đổi hiện tình. Mọi người ra vẻ nghĩ ngợi hồi lâu, nhưng chẳng ai tìm được kế sách gì. Chỉ có Hàn lâm học sĩ Ngu Thế Cơ tâu rằng:

- Chuyện này không có gì khó. Chỉ cần đem liễu trồng kín hai bên bờ, bóng râm nối bóng râm, xanh mượt hai hàng, thì chẳng sợ gì nắng nóng nữa. Chẳng những đội “Điện cước nữ” được mát mẻ, mà những cây liễu này bốn mùa xanh tốt, lại còn giữ cho hai bờ đê thêm vững chãi, khó mà sụt lở cho được, lá lại có thể dùng làm thức ăn cho đàn dê nữa.

Dượng Đế cả mừng:

- Thật là kỳ kế, nhưng chỉ ngại đề dài đến thế, làm sao mà trồng cho khắp được?

Thế Cơ thưa:

- Nên chia ra cho các quận huyện từng đoạn, nơi này thúc bách nơi kia. Nhược bằng bệ hạ sợ kéo dài, thì bất luận dân chúng hay quan nha, cứ trồng một cây liễu, thưởng một tấm lụa, trăm họ nghèo khổ sẽ vì lợi mà quên cả khó nhọc, trồng cả ngày lẫn đêm, thần tính rằng chỉ năm sáu ngày, công việc sẽ xong xuôi.

Dượng Đế vui mừng phán:

- Khanh thật chân tài đức dụng.

Chỉ truyền đến hai bộ Binh, bộ Công, hỏa tốc viết cáo thị hiệu dụ trăm họ thôn hương, cứ trồng một cây liễu lớn, thưởng một tấm lụa. Lại sai bọn thái giám, cùng với bộ Hộ, sắp sẵn lụa tiền, cứ theo đúng số cây đã trồng mà cấp. Thực là tiền tài có sức mạnh của quỷ thần, chỉ vì để lấy thưởng mà chẳng nghĩ đến tính mạng, từ già chí trẻ, suốt ngày suốt đêm, từng đoàn từng lũ, kéo đi không ngớt. Có những nơi không có cây, phải khiêng vác từ nơi xa hàng bốn năm mươi dặm tới. Cây nhỏ thì còn dễ, những cây một người ôm không hết, thì phải xúm nhiều người đào đào bới bới rất kỳ công mà khiêng đến.

Dượng Đế từ trên gác cao của thuyền rồng nhìn ra, thấy dân chúng lũ lượt từng đoàn như ong như kiến tới trồng liễu, lòng vô cùng hân hoan, nói với quần thần:

- Ngày xưa Chu Văn Vương có công đức với thần dân, dân vì Văn Vương mà xây đài điện, đào ao hồ, chẳng khác gì con làm cho cha, nghìn đời vẫn coi đó là tấm gương tốt đẹp. Các khanh nhìn trăm họ hai bên bờ sông kia, tranh nhau kéo đến trồng liễu, thì nào có khác gì cảnh xưa. Trẫm cũng nên thân hành trồng một cây, để ai nấy đều thấy được vua tôi cùng vui cảnh thái bình thịnh trị! Âu cũng là một việc tốt đẹp vậy!

Rồi dẫn quần thần, kéo lên bờ, trăm họ trông thấy, đều quỳ lạy sát đất. Dượng Đế truyền lệnh đứng dậy phán rằng:

- Trăm họ phải trồng cây khổ cực, trẫm thấy áy náy không yên.

Trẫm muốn cùng dân chúng trồng một cây, để tỏ ý thương yêu dân chúng vậy.

Rồi đến bên hàng liễu, chọn một cây, định tụt tay bưng đi đặt xuống hố đã đào sẵn, thì đã có rất nhiều bọn nội giám đỡ lấy mang đi đặt xuống hố, lấp đất xong ngay. Dượng Đế chỉ còn đưa tay vuốt ve mấy cái, thế là cây đã trồng xong. Trăm họ xúm lại tung hô vạn tuế. Sau đó đến lượt các vị đại thần, theo cách đó, mỗi vị trồng một cây. Trăm họ la hét ầm ĩ, cũng chẳng ra ca, cũng chẳng ra hát, mà chỉ là thuận miệng làm mấy câu nô nôm na:

Trồng liễu, trồng liễu!

Bàn tay khéo khéo

Đã có bóng mát, lại nhiều củi đun

Vua trồng lại các quan trồng

Nào mời trăm họ cùng trồng liễu đi!

Dượng Đế nghe thế, lòng càng hớn hờ, sai lấy rất nhiều tiền bạc, thưởng cho mọi người, sau đó cùng kéo lên thuyền. Dân chúng được lợi chẳng ngại gần xa, đều kéo tới trồng liễu rất đông, nên chỉ hai ba ngày sau, hai bờ đê dài hàng nghìn dặm, đều đã được phủ xanh mượt mà, bóng râm mát che khắp mặt đường, ngọn đâm thẳng trời xanh. Gió khe khẽ lay động, càng thêm mát mẻ, đêm tới, trăng lên cảnh càng mơ màng huyền ảo. Dượng Đế cùng Tiêu Hậu dựa lan can mà ngắm nhìn không chán. Dượng Đế nói với Tiêu Hậu:

- Liễu rủ thật thướt tha, chẳng khác gì một tấm màn màu thanh thiên vậy!

Tiêu Hậu đáp:

- Màn thanh thiên làm gì có được vẻ tự nhiên phong lưu thế được!

Dượng Đế tiếp:

- Trẫm phải phong cho giống liễu này một chức quan nào đó. Nay nhân những hàng liễu chen lẫn lộn xộn với đám cung nữ thế kia, trông quả có chỗ không được tao nhã, trẫm ban cho những cây liễu này họ vua, gọi Dương Liễu là họ hơn cả?

Tiêu Hậu cười đáp:

- Bệ hạ thưởng công lao của cây cỏ, mà cũng đúng thể chế lắm!

Dượng Đế sai lấy văn phòng ngự bảo, tự tay viết hai chữ to: “Dương Liễu” trên đoạn màu hồng, sai tả hữu treo lên một cây liễu cao nhất phía trước, coi như làm lễ ban quốc tính họ Dương cho giống liễu vậy.

Mọi chuyện xong xuôi, ra lệnh nhổ neo, thuyền rồng đi đâu nổi một hồi trống, “Điện cước nữ” cứ thứ tự mà kéo dây lụa ngũ sắc. Giờ thì đã có hai hàng dương liễu che, màu xanh dày kín, bóng nắng không xuống được đến mặt đường, chỉ nghe tiếng gió thổi rì rào, thật là mát mẻ khoan khoái. “Điện cước nữ” cũng vì vậy mà thoải mái hơn nhiều, không còn khó nhọc lắm, trông dáng điệu lại càng thướt tha, vừa kéo vừa cười cười, nói nói. Dượng Đế thấy thế, trong lòng vô cùng thanh thản, liền gọi phu nhân mười sáu viện, cùng các mỹ nhân tới vừa uống rượu, vừa thưởng ngoạn.

Dượng Đế uống đến nửa say nửa tỉnh, thấy lòng hớn hở, đem theo Bảo Nhi đi khắp các thuyền rồng, xem các đội “Điện cước nữ”, chỉ thấy các cô gái đất Ngô, đất Việt lụa là rực rỡ, phất phới bay theo chiều gió, càng hiện rõ vẻ yêu kiều trong hàng liễu xanh tươi, thật là trăm hoa đua nở. Đến thuyền rồng đệ nhất đẳng thứ ba, thấy một cô gái, mười phần xinh đẹp, lưng cong uốn éo, cốt cách duyên dáng, khuôn trắng đầy đặn, da trắng như tuyết, đôi mắt đen lay láy như son. Dượng Đế thấy thế, kinh ngạc thốt lên:

- Cô gái này dáng vẻ thần tiên, chẳng khác gì Tây Thi, Vương Chiêu Quân, sao lại lẫn lộn trong đám này. Người xưa nói: “Tú sắc khả san”, sắc đẹp có thể no được. Nay đứng trước thiên hương quốc sắc thế này, không thể không nâng chén được vậy.

Bảo Nhi thưa:

- Cô này quả hơn hẳn mọi người, chúa thượng thưởng giám không sai!

Tiêu Hậu thấy Dượng Đế lâu không quay về, liền sai Quý Nhi, Dã Nhi mời về uống rượu, Dượng Đế đòi nào chịu về, chỉ chăm chú nhìn

người đẹp không chớp mắt. Quý Nhi mời không được, liền quay về thưa với Tiêu Hậu, Tiêu Hậu cười:

- Hoàng đế lại bị ma quỷ nào ám rồi đây!

Liền dẫn đám phu nhân đến thuyền rồng thứ ba xem xét ra sao.

Thấy cô gái này quả là nghiêng nước nghiêng thành, Tiêu Hậu lên tiếng:

- Cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi chúa thượng chăm chú đến thế, cô gái này quả là đẹp thực.

Dượng Đế cũng cười đáp:

- Trẫm nhìn có bao giờ sai đâu?

Tiêu Hậu thưa:

- Bệ hạ chưa nên vội vàng như thế, nhìn xa thì hay thế, nhưng xem gần chưa chắc ra sao. Sao bệ hạ không triệu cô ta lên thuyền xem thế nào?

Dượng Đế bên sai nội giám gọi lên. Ban đầu Dượng Đế nhìn xa, chẳng qua chỉ nhận ra dáng điệu chung chung, nay đến trước mặt, thì mới thấy hai hàng lông mày vừa đen vừa dài, như hai vành trăng non, hàm răng đều đặn trắng óng ánh như ngọc, vẻ đen trắng càng lộ rõ, một vẻ đẹp thom ngát như tỏa ra từ làn da, từ dáng điệu. Dượng Đế thấy thế, mùi phần hơn hờ, liền nói với Tiêu Hậu:

- Không ngờ hôm nay lại gặp được bậc mỹ nhân như thế này.

Tiêu Hậu cười đáp:

- Bệ hạ thật có phúc hưởng chuyện phong lưu. Cho nên trời sinh người đẹp, đem tới để bệ hạ thưởng ngoạn vậy!

Dượng Đế hỏi cô gái:

- Khanh người ở đâu? Tên gọi là gì?

Cô gái thẹn thùng thưa:

- Tiệp thiếp người vùng Ngô Quận, họ Ngô, tên là Giáng Tiên.

Dượng Đế lại hỏi:

- Năm nay mười mấy tuổi?

Giáng Tiên thưa:

- Tiện thiệp năm nay mười bảy tuổi?

Dượng Đế liền tiếp:

- Đúng ở tuổi đẹp nhất?

Rồi cười hỏi:

- Đã lấy chồng chưa?

Giáng Tiên nghe hỏi, bất giác xấu hổ, cúi đầu không đáp, Tiêu Hậu cười nói:

- Chẳng việc gì phải e thẹn, chỉ sợ rồi đêm nay phải đi lấy chồng thôi?

Dượng Đế cười:

- Hoàng hậu giống như người làm mối vậy!

Tiêu Hậu thưa:

- Thì cũng không thể không nói bệ hạ giống như chú rể vậy!

Lương phu nhân thưa:

- Chúng thiệp sợ không có dịp để uống rượu mừng thôi!

Các phu nhân được dịp nói cười ầm ĩ. Trời đã về chiều, lệnh dừng thuyền ban ra, lại một hồi thanh la, dây kéo nhất tề cuốn lại, các “Điện cước nữ” được về thuyền.

Tiệc rượu được bày ra, Dượng Đế cùng Tiêu Hậu ngồi ở ngôi cao, phu nhân mười sáu Viện, cùng tài nhân, quý nhân ngồi thành hai hàng. Quý Nhi dẫn theo Triệu Vương, lúc nào cũng ở bên cạnh Sa phu nhân. Các mỹ nhân chính tề đứng hầu phía sau, hết hát lại đàn, hết đàn lại múa, rồi cùng nhau say sưa ăn uống. Dượng Đế tuy uống rượu nhưng lòng thì nghĩ đến Ngô Giáng Tiên, cầm chén rượu nhưng trầm ngâm. Tiêu Hậu thấy vậy, biết ngay nguyên do, bèn lên tiếng thưa:

- Bệ hạ chẳng cần phải nghĩ ngợi. Người mới so làm sao được với người cũ. Ngô Giáng Tiên vừa được vào cung, sao không cho lên ngồi một bên bệ hạ, để cùng uống một chén rượu hợp cần?

Dượng Đế bị Tiêu Hậu nói một câu trúng ngay nỗi lòng, nên cất

tiếng cười vang. Tiêu Hậu liền gọi Giáng Tiên rót một chén rượu, đưa mời Dượng Đế, Dượng Đế một tay đỡ lấy chén rượu, còn tay kia nâng dải tóc của Giáng Tiên rồi hỏi:

- Hoàng hậu cho khanh ngồi một bên, khanh thấy thế nào?

Giáng Tiên thưa:

- Thiếp vốn phận nghèo hèn, được đứng hầu ở đường sau đã là vạn hạnh, đâu dám ngồi.

Dượng Đế mừng đáp:

- Thế là khanh cũng biết nghi lễ, ngồi hay không cũng không sao, nhưng rượu không uống được một chén sao?

Liền gọi tả hữu, rót một chén rượu, ban cho Giáng Tiên, Giáng Tiên không dám chối từ, đỡ lấy uống cạn. Các phu nhân thấy Dượng Đế có vẻ cuồng đảng, đều cùng hứng khởi, người này chuốc một chén, người kia dâng một chén, chẳng mấy lúc, Dượng Đế đã say mềm, bèn đứng dậy, bọn cung nhân nhanh nhẩu đưa Giáng Tiên, cùng về phía hậu cung.

Tiêu Hậu miễn cưỡng cùng ăn uống với chúng phu nhân, Tử Yên lấy có đau bụng, xin phép về thuyền trước. Nói rằng trên thuyền rộng đệ nhất đẳng, được làm như cung như điện, nhưng vì khoảng rộng có hạn, làm sao cho bằng cung điện ở trên mặt đất cho được, tường ngăn vách cách, mặc sức cười đùa, chẳng ai nghe thấy. Ở đây, tuy Dượng Đế cùng Giáng Tiên về hậu cung, nhưng cũng trong gang tấc, gió đưa mây thoảng trước sau, sau trước đều yên tĩnh một vùng, nên tiếng cười tiếng nói lú lo, nghiêng tai nghe rõ. Dĩ Nhi lên tiếng:

- Đã làm người thì không nên làm đàn bà. Vì đàn bà phải chịu không biết bao nhiêu chuyện nổi trôi sóng gió.

Tiêu Hậu đáp:

- Làm đàn ông chưa chắc đã hơn làm đàn bà đâu. Đàn bà không phải lo nhiều chuyện, chỉ cần lo giữ tiết hạnh thói thường, ngộ biến tòng quyền, mặc cho biến biếc thành nương dâu, ta chỉ như con thuyền theo gió, gặp đâu cũng vừa lòng, cũng thoải mái.

Lý phu nhân đáp:

- Hoàng hậu nói đúng lắm!

Tân phu nhân quay nhìn Sa phu nhân, Sa phu nhân lại quay nhìn Địch phu nhân, Hạ phu nhân. Im lặng hồi lâu. Tiêu Hậu đứng dậy cùng phu nhân đưa tiễn ra thuyền rồng đệ nhất đẳng, rồi ai về thuyền ấy. Sa phu nhân nói với Tân, Hạ, Địch, ba phu nhân:

- Chúng ta lại xem Viên Quý nhân, vì sao lại đau bụng đi!

Các phu nhân vừa mới tới thuyền Tử Yên, thì thấy trên không một tiếng sét lớn, chẳng khác nào trời long núi sập, các phu nhân người ngã lẫn quay, hàng trăm chiếc thuyền của đập rầm rầm, rèm màn, xiêm y bay tứ tung, Dượng Đế vội vàng gọi nội giám truyền lệnh:

- Vương Nghĩ cùng bá quan, xem xét ngay chung quanh, sét đánh nơi nào, có gây hỏa hoạn, cứ phải thực mà tâu ngay.

Wang Nghĩ vâng, cùng các quan tuần sát một vòng. Bốn vị phu nhân, sau khi đã trấn tĩnh được cơn sợ hãi, liền hỏi bọn cung nữ:

- Viên Quý nhân đã đi ngủ chưa?

Cung nữ thưa:

- Viên Quý nhân hiện đang ở trên “Quan Tinh đài” từ lâu.

Vốn ở thuyền rồng của Tử Yên, có dựng cả một gác cao xem trăng sao. Cả bốn vị phu nhân cùng kéo lên đài, thì thấy Tử Yên, Quý nhân dẫn Triệu Vương, theo sau là vợ Vương Nghĩ, Khương Đình Đình. Sa phu nhân nói với Triệu Vương:

- Ta đang đi tìm con. May con lại ở đây sao?

Đình Đình lạy chào Sa, Tân, Hạ, Địch, bốn vị phu nhân, Đình Đình trước kia vốn cũng là cung nữ, các phu nhân cho phép cùng ngồi. Hạ phu nhân hỏi Tử Yên:

- Quý nhân vừa rồi cáo đau bụng, sao lại lên đài làm gì?

Tử Yên cười đáp:

- Thiếp không phải phùng nghiệm rượu Cao Dương (1) cũng không phải anh hề Mạn Thiến (2). chúa thượng đã trở về hậu cung, bọn ta đương nhiên cũng nên cáo lui, đồn cả lại một nơi, định để làm gì. Lại thêm, đêm qua thiếp xem thiên văn, thấy vùng Khảm đàn khí

sắc không tốt, không ngờ lại ứng vào lúc vừa rồi, chỉ sợ tử vi đàn lung lay không biết lúc nào, có lẽ cũng chẳng lâu nữa đâu. Làm thế nào bây giờ, tính toán ra sao đây?

1 Phường nghiện rượu Cao Dương: Nguyên văn là “Cao Dương tửu đồ”. Trâu

Sinh xin gặp Lưu Bang hỏi Trâu Sinh là ai, bợn tay chân thưa: “Giống nhà nho”, Lưu Bang nói: “Ta không tiếp, việc của ta là cả thiên hạ, không rồi hơi đâu mà tiếp mấy anh nhà nho”.

2 Mạn Thiến: tên của Đông Phương Sóc, giỏi văn chương, hài hước, làm quan thi trung thời Hán Vũ Đế. Thường được xem như anh hề mua vui cho các bậc vua chúa. (Tù Hải)

Sa phu nhân hỏi Đình Đình:

- Chúng ta ở trong cung cấm, chẳng hiểu sự thế bên ngoài ra sao?

Đình Đình thưa:

- Cảnh tượng bên ngoài, chỉ còn có mỗi chúa thượng là chẳng thấy gì cả thôi. Công việc chín châu, cứ như vợ chồng kẻ ngu ngốc này được nghe, được thấy, thì không phải chỉ thờ dài nữa, mà thực là phải khóc rống lên mới đáng!

Tân phu nhân thất kinh hỏi:

- Sao lại đến thế kia ư?

Đình Đình đáp:

- Triều đình năm này liên năm khác hưng công dựng đài xây điện, đào sông quật biển, du ngoạn liên miên, đến nỗi trăm họ nhà tan, thân chết. Gần đây lại khắp nơi giặc giã, trộm cướp, lừa đảo, cướp đoạt giết chóc, chẳng mấy chốc sẽ dẫn đến việc giặc cướp còn nhiều hơn cả dân chúng.

Tử Yên hỏi:

- Trước đây chúa thượng có sai Dương Nghĩa Thần đi dẹp giặc cướp ở vùng Hà Bắc, chẳng biết sự thế ra sao rồi?

Đình Đình đáp:

- Dương lão tướng thu được rất nhiều công trạng. Diệt được

Trương Kim Xứng, đang tìm cách trừ nốt Đậ Kiến Đức. Không ngờ có kẻ ganh tỵ với công lao của lão tướng, nói lão tướng binh quyền quá lớn, bắt về hưu trí rồi tìm người khác thay mất.

Địch phu nhân nói:

- Xưa nay vốn vui quá hóa buồn. Tiệc rượu nào là tiệc rượu chả tan. Nhưng chẳng biết rồi đám chúng ta đây gửi mảnh xương tàn ở đâu được hay cũng đến vùi lấp ở ngòi rãnh nào đó thôi!

Quý Nhi lên tiếng:

- Sống chết, vinh nhục trên đời này, lòng trời đã xếp đâu đó cả rồi. Chẳng cần phải ngòi để chờ làm người tù nước Sở ngòi nhìn nhau làm gì. (1)

Chuyện trò một hồi, rồi ai về thuyền nấy. Thôi chẳng nói nữa!

1 Tả truyện: Tấn Hầu ngồi trong phủ, thấy Chung Nghi liền hỏi: “Người bị trói, đội mũ phương Nam kia là ai?”. Bọn tay chân thưa: “Đó là người tù nước Sở...”

Thế thuyết: Những kẻ chạy giặc Hồ về nam, gặp ngày đẹp trời, tụ nhau uống rượu ở Tân Đình rồi nhìn nhau mà khóc. Vương Thừa tướng biến sắc mặt mà nói: “Phải ra sức giúp vua, lấy lại chín châu, sao lại làm người tù nước Sở nhìn nhau mà khóc thế này” (Từ Hải).

Lại nói Dượng Đế được người đẹp Giáng Tiên, vui vầy được bảy tám ngày, thì cũng vừa lúc thuyền đến Thư Dương, nhân thấy sông đào rất cạn, lại biết long mạch thành Thư Dương chưa bị đào bới gì cả, tìm nguyên do, sai bắt Lệnh Hồ Đạt đến tra hỏi ngay trước ngự tiền.

Lệnh Hồ Đạt đem chuyện Ma Thúc Mưu ăn thịt trẻ con, thông đồng với Đào Liễu Nhi gian trá, ăn tiền của dân sở tại. Lệnh Hồ Đạt cũng không quên thưa: mình đã dâng ba lần tấu chương kể rõ, đều bị Trung môn sứ Đoàn Đạt, ăn của Ma Thúc Mưu hàng nghìn lạng vàng, nên những tờ giấy tấu chương đó bị giữ lại không được đến tay vua.

Dượng Đế đùng đùng nổi giận, liền sai Lưu Sâm tra xét công thự

của Ma Thúc Mưu, xem có những gì làm tang chứng. Lưu Sầm đi không lâu đã thấy đem những vàng bạc châu báu của Thúc Mưu về trình trước mặt vua. Thì thấy có ba nghìn lạng vàng, ngọc trắng mà Thái thường khanh Ngưu Hoàng đem đến tế ở đền Lưu Hầu cũng thấy ở đây, lại còn thấy cả con dấu ngọc truyền quốc từ đời này sang đời khác. Dượng Đế thất kinh:

- Ngọc tỷ này chính là vật báu truyền quốc của trẫm. Đạo trước bỗng nhiên mất, trẫm đã tìm khắp trong cung, tịnh không dấu vết, không ngờ thằng giặc già này sai Đào Liễu Nhi ăn trộm về đây. Cung cấm thâm nghiêm đến thế, chúng dùng cách gì mà vẫn lấy được. Hiểm nguy đến thế!

Liên truyền lệnh cho nội sứ Lý Bách Nhạc, dẫn một nghìn quân kỵ mã đến vây kín thôn Thượng Mã, huyện Ninh Lăng, bắt cả nhà Đào Liễu Nhi. Vì không biết gì cả, bị quan quân vây kín thôn, kín nhà, toàn bộ họ hàng già trẻ, cộng tám mươi bảy người, đều bị bắt gọn. Lại thêm bọn tay chân Trương Yến Tử cũng đều bị giải đến, các quan đại thần được lệnh tra khảo tàn khốc, bắt khai mọi chuyện, rồi trở về tâu lại Dượng Đế.

Dượng Đế ra lệnh: Tất cả nhà Đào Liễu Nhi đem ra chợ chém đầu. Ma Thúc Mưu chém một nhát ở cổ, một nhát ở lưng, chia làm ba đoạn, ứng đúng như lời Hoàng Phủ Quân nói với Địch Khứ Tà: “Sang năm ta sẽ tặng Ma Thúc Mưu hai lưỡi dao vàng”. Đoàn Đạt ăn hối lộ, dối vua, tội đáng chém đầu, nhưng vì trước cũng có nhiều công lao, tha cho tội chết, giáng làm Giám môn lệnh Lạc Dương.

Chính là:

Lưới trời thật rộng

Quả báo rất gần!

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Bước cùng, Lý Huyền Thúy lo bề hôn thú,
Thoát hiểm, Tần Thúc Bảo tiện dịp vinh quy.

Từ rằng:

*Đời người chi khác cánh bồng
Dùng dăng vì sợi chỉ hồng buộc chân
Oán cừu là quả là nhân
Mà qui đặt bẫy, giật giàm thế nao?
Suy đi tính lại thấp cao
Chớ nên cậy chữ hùng hào mà nguy.
Theo điệu “Nhu mệnh lệnh”*

Xưa nay việc kết nghĩa bè bạn, rồi chuyện lấy vợ lấy chồng, đều là do nhân duyên từ kiếp trước. Còn nếu lấy chuyện phú quý, bần tiện để mà định đoạt tình nghĩa, thì sao có thể nói đó là tình bạn bè chân thành, nghĩa vợ chồng đầm thắm cho được, mà chẳng qua là oan gia, đường hẹp khôn tránh, thù nước khó khuây, lòng luôn day dứt, sẵn sàng tuốt gươm khỏi vỏ. Những chuyện lớn như vậy, trời xanh đã bày đặt sẵn chậm một ngày không xong, sớm một ngày chẳng nổi một giờ một khắc mà nên, mà thành chuyện cả vậy.

* * *

Nay lại nói chuyện Vương Bá Đương, Lý Huyền Thúy cùng Bính Nguyên Chân, ba người từ biệt Tôn An Tổ, đi suốt ngày đêm, chỉ còn cách Ngõa Cương hơn hai trăm dặm. Sáng hôm ấy, mọi người đã đi suốt đêm, vừa đói vừa khát, thấy trước mặt một thung lũng hẹp, có một khu nhà, trước cửa, trúc trồng thành rừng, mé bên suối chảy róc rách, lóng lánh nắng trời, quang cảnh thật mười phần thanh tĩnh. Bá Đương lên tiếng:

- Phía trước quán trọ còn xa. Chúng ta sao không vào đây, kiếm cái

gì ăn, rồi hãy đi tiếp cũng chưa muộn.

Huyền Thúy, Nguyên Chân tán đồng:

- Đúng rồi!

Huyền Thúy định rảo bước vào cổng hỏi trước, thì thấy một cô gái khoảng mười bảy mười tám tuổi, tay xách giỏ dâu, mặc một áo dài màu xanh sạch sẽ, quần lụa trắng, ngẩng nhìn thấy khách lạ, nhưng vẫn giữ được dáng vẻ bình tĩnh, đi đứng vẫn khoan thai, mặc nhiên như không, như có. Có bài từ “Yết kim môn” làm chứng:

Thật vô giá,

Ai khéo tô mây vẽ nguyệt

Trắng trắng xanh xanh lông hoa đẹp

Con én sợ con oanh khiếp

Không những nàng Ban hờn, ả Tạ ghét

Tình ai dùi dặt, lời ai dặt dùi

Gặp nhau yêu ít, giận nhiều

Thôi đừng nhắc chữ hùng hào mà chi!

Cô gái vẫn lặng lẽ nâng gót sen vàng đi về phía cửa. Huyền Thúy kinh ngạc thốt lên.

- Thật hiếm thấy! Nơi này chẳng phải thôn Trữ La (1), sao lại có người đẹp đến thế!

1 Tây Thi, người ở phía tây suối Nhược Da, thôn Trữ La, sắc đẹp nổi tiếng. Câu Tiễn đem dâng Phù Sai, Phù Sai say đắm Tây Thi, bỏ chính sự bị Câu Tiễn đánh thua... (Diễn cố văn học).

Bá Dương đáp:

- Người đẹp trong thiên hạ đâu cũng có. Nhưng không hợp bọn chúng ta lúc này.

Đang nói dở, trong cửa một ông già đi ra, thấy ba người chắp tay đứng trước cửa, cũng chắp tay lên hỏi:

- Các ngài ở đâu đến?

Bá Dương đáp:

- Chúng cháu mãi lo đường xa, chưa kịp ăn buổi sáng, đến đây bụng đã cồn cào, định vào quấy quá lão trượng một bữa ăn chay, sẽ xin trả tiền bạc sòng phẳng tạ ơn.

Ông già đáp:

- Nếu như thế, xin mời vào trong này!

Mọi người vào nhà cỏ, chào hỏi xong xuôi, ông già khiêm tốn:

- Nhà quê, chỉ có rau muối, sợ không đáng để đãi quý khách!

Nói xong, ông già vào nhà trong bưng bình trà cùng ấm chén, mời mọi người ra ngồi ở thủy đình, Huyền Thúy lễ phép hỏi:

- Xin được rõ quý tính, lão trượng được mấy lệnh lang?

Ông già đáp:

- Già này họ Vương, trước kia ở Trường An, nhận thấy thời cuộc đảo điên, nên rời về Thái Bình trang này đã được bốn năm. Chỉ được hai thằng con trai, một cô gái vậy.

Nguyên Chân nói:

- Lệnh lang làm nghề gì, hiện có nhà không thừa lão trượng?

Vương ông lại đáp:

- Cũng chẳng muốn nhắc đến nữa. Hôn quân mê đào sông, say xây thành, cả hai thằng con đều bị bắt đi phu dịch, hai ba năm nay không thấy về, chẳng biết còn mất, sống chết ra sao.

Vương ông vừa nói, vừa nước mắt giọt dài, giọt ngắn. Ai nấy đang góp lời than thở, thì thấy bên kia bờ suối, một chàng trai đi lại. Vương ông trông thấy, vội ngẩng nhìn rồi hỏi:

- May quá, mày đã về rồi sao?

Mọi người vội hỏi:

- Có phải lệnh lang chăng?

Vương ông đáp:

- Không phải? Thằng cháu đấy mà!

Chàng trai bước vào thủy đình, lạy chào Vương ông, dáng người cao khoảng chín thước, tóc đỏ, râu đỏ, mặt như con giải, đầu hổ lưng

lang, oai phong lẫm lẫm. Bá Đương nhìn kỹ bèn nhận:

- Thì ra là hiền huynh!

Chàng trai cũng vui mừng:

- Sao đại huynh lại ở đây?

Huyền Thúy vội hỏi:

- Hai bên biết nhau sao?

Bá Đương đáp:

- Anh bạn trẻ tên gọi là Vương Đương Nhân, mấy năm trước đây tiểu đệ cũng có buôn bán ít nhiều trên chốn giang hồ, nhận ra là cùng họ, đi lại cũng thân thiết. Không ngờ xa cách mấy năm, nay lại gặp đây.

Đương Nhân hỏi họ tên Huyền Thúy cùng Nguyên Chân, Bá Đương nói rõ, Đương Nhân hớn hỏ vái lạy Huyền Thúy:

- Tiểu đệ từ lâu đã hâm mộ tên tuổi đại huynh nhưng chưa có duyên gặp gỡ, nay mới được thấy mặt, chẳng phải là ý trời sao?

Huyền Thúy đáp lễ:

- Tiểu đệ may được còn sống ở đời, đâu dám đủ để hiền huynh ngưỡng mộ!

Vương ông gọi Đương Nhân vào nhà trong, bung ra một mâm đầy thức nhắm, còn mình thì cầm một chai rượu đây:

- Thôn vắng đường mòn, chẳng có gì đáng để đãi các bậc anh hùng.

Ai nấy đỡ lời:

- Thế này thì còn gì bằng. Lão trượng quá nhún nhường, chúng cháu thật không dám!

Ngồi yên chỗ, Bá Đương lên tiếng:

- Đương Nhân hiền huynh, lâu nay làm ăn ra sao, đi lại vùng nào?

Đương Nhân đáp:

- Cái thân tiểu đệ, khác gì cánh bèo, đi khắp chân trời góc biển, tìm kiếm khắp nơi, mà vẫn không được một chỗ gửi gắm hy vọng.

Huyền Thúy hỏi:

- Hiền huynh đi những đâu rồi?

Đương Nhân đáp:

- Gần đây là Trương Kim Xung, Cao Sĩ Đạt, xa là Tôn Nghi Nhã, Lưu Minh Nguyệt. Chỗ nào cũng xây thành đắp lũy, nhưng rồi gặp đối thủ, đều nát tan chạy trốn. Chẳng biết chư huynh từ đâu lại đây nay định đi đâu vậy?

Lúc này Bá Đương mới đem chuyện Huyền Thúy cùng các bọn phạm tội, bị bắt giải về kinh, thoát khỏi hiểm nguy trong quán rượu kể lại một lượt. Đương Nhân nói:

- Tiểu đệ mấy hôm nay có nghe chuyện lạ lùng. Quán rượu Trần gia ở Bạch Tửu thôn, vùng Lương Quận, có bọn công sai bảy tám tên, uống phải rượu có thuốc mê, bốn tên tội phạm nặng trốn thoát. Cả chủ quán cũng chẳng thấy đâu. Hiện đang đưa công văn đi các nơi tìm nã, thì ra chính là các vị. Nay các vị định đi đâu?

Bá Đương lại đem chuyện Địch Nhượng tự nghĩa ở Ngõa Cương, muốn mời Huyền Thúy cùng hiệp sức. Đương Nhân nói:

- Nếu các vị định tìm nơi khởi sự, tiểu đệ tuy bất tài, cũng xin được theo gót.

Vương ông cũng nâng chén:

- Xin các vị hào kiệt cạn chén. Già này có câu chuyện muốn thưa!

Mọi người vội đáp:

- Xin lão trượng cho nghe!

Vương ông nói:

- Già này có một mụn con gái, tên gọi Tuyết Nhi, tuổi vừa mười bảy. Từ nhỏ đã không thích việc nữ công, chỉ ham việc văn thơ, thông tuệ khác thường, lại tinh thông âm nhạc. Nay già này muốn cho theo Lý công tử để được nâng khăn sửa túi. Không biết ý Lý công tử thế nào?

Huyền Thúy thưa:

- Ôn lão trượng thương đến, nhưng Lý Mật này thân chẳng khác gì

cỏ bông, bốn biển không nhà, lấy gì để mà làm nơi nương náu cho được!

Vương ông đáp:

- Nói như vậy có chỗ không nên, bậc anh hùng hào kiệt từ xưa, không có ai là không nhà không cửa. Xưa Tấn Văn Công với Địch Thị giữ lời ước hẹn mười năm, lại xa cách Tề Thị đến năm năm, về sau mới cùng nhau sum họp, trở thành tấm gương một đời. Con gái lão vốn không phải bậc nhẹ dạ đâu, vừa rồi đi hái dâu về, thoáng thấy các ngài, vào nhà có nói với già này, có vị mặc áo màu xanh nghi dung khác thường, già này biết ý, cho nên mới nói thế này!

Mọi người nghe nói, mới biết chính là cô gái đã gặp ngoài cổng nhà, tất cả đều hùn vào:

- Lão trượng đã có ý tốt, Lý đại huynh không nên chối từ.

Đương Nhân còn bày:

- Chỉ cần Lý đại huynh trao lại một vật làm tin là xong, còn đến bao giờ đến đón dâu cũng không câu thúc, không quản ngại gì cả.

Huyền Thúy bất đắc dĩ phải mở khăn gói, lấy ra một vòng xuyên ngọc, nâng đưa Vương ông. Vương ông cầm lấy, đem ra một mảnh trâm vàng nhỏ mà Tuyết Nhi vừa rút trên mái tóc, trao lại cho Huyền Thúy, rồi nói:

- Thế là chuyện suốt đời của con gái già này gửi nhờ công tử, già này không dám dặn dò nhiều: Đêm nay hãy ở lại đây một đêm, sáng ngày mai sẽ lên đường.

Đương Nhân nói với Huyền Thúy:

- Tiểu đệ đáng ra nên đi cùng với đại huynh, nhưng vì hai em trai đều chưa về, chỉ cần một đứa về được, tiểu đệ sẽ ngày đêm lên ngay Ngõa Cương để tạ nghĩa.

Ai nấy chia tay.

Chính là:

Trượng phu bất đắc chí

Trôi dạt như tuyết bùn.

* * *

Nay hãy khoan nói chuyện Huyền Thúy về Ngõa Cương tự nghĩa, hãy kể chuyện Tân Thúc Bảo làm tướng tiên phong cho Lai Tổng quản, dùng mưu lấy được Bối Thúy, cho từng đội thám binh nhỏ âm thầm vượt qua Liêu Hà, vào tận Bình Nhưỡng, ám sát được cả Đại tướng Ất Chi Văn Lễ. Lai Tổng quản làm biểu tâu về triều đình, chờ dịp kéo đại binh chiếm Bình Nhưỡng, đập bằng Cao Ly. Dượng Để vui mừng, ban sắc chỉ tuyên dương, phong cho Lai Hoạch Nhi tước quốc công. Thúc Bảo do đó cũng được khen thưởng. Lại giục Nguyễn soái Vũ Văn Thuật, cùng Vu Trọng Văn, hỏa tốc tiến binh vào Áp Lục giang, hiệp đồng cùng Lai Tổng quản.

Mưu thần của Cao Ly là Ất Chi Văn Đức, dò biết bọn Vũ Văn Thuật cùng Vu Trọng Văn đều là bọn háms lợi, liền tìm cách đút lót ngọc châu phương bắc, nhân sâm, ngựa tốt, da điều hắc thú... cho cả hai để được xin hàng. Vũ Văn Thuật vội tin là thật lòng, bàn chuyện làm lễ, cho phép Quốc vương Cao Ly tự trói mình, đi theo xe, đem theo bản đồ quốc gia, làm lễ ăn thề trước doanh quân. Ai ngờ Ất Chi Văn Đức vừa ra khỏi mạc trướng, liền tự quân đóng ngay giữa vùng, khiến cho thủy lục hai cánh quân, không tiếp viện được cho nhau.

Vũ Văn Khải lúc này mới thấy ra gian kế của Ất Chi Văn Đức, vội sai hai con là Vũ Văn Hóa Cập, Trí Cập, lĩnh quân tiên phong, đuổi theo Ất Chi Văn Đức, lại bị Ất Chi Văn Đức giả thua, dụ vào vùng núi hiểm trở Bạch Thạch sơn, binh tướng mai phục cả bốn bên kéo ra, chém giết một hồi. Giữa lúc một còn mất chín, bỗng thấy chuông trống nổi lên rộn rã, từ cánh rừng bên, một lá cờ đỏ, trên có chữ "Tân" rất to kéo ra, đi đầu là một đại tướng cao lớn, mặc áo bào trắng, khoác đai bạc, sử dụng hai thanh kiếm, cứ thế kéo cả đoàn quân của mình, xông vào đám quân Cao Ly, tả xung hữu đột, binh lính Cao Ly vội tìm hốc núi, bụi cây chạy trốn. Ất Chi Văn Đức vội bỏ Vũ Văn Hóa Cập, quay ra đón đánh Thúc Bảo, nhưng vốn chẳng hiểu gì võ nghệ, địch sao nổi Thúc Bảo, đành quăng cả kim khôi mũ mãng, trốn trong đám loạn quân mà chạy.

Thúc Bảo nhặt được kim khôi, chém được vô số đầu giặc, đem về

báo công trước dinh Lai Tổng quản. Vũ Văn Hóa Cập cũng hết lời ca ngợi tướng tiên phong họ Tân của Lai Tổng quản, đã có công giải vây cho mình thì thấy một viên gia tướng thưa:

- Thưa tiểu chủ, viên tướng này chính là kẻ thù của nhà ta đó!

Hóa Cập thất kinh hỏi:

- Sao lại là cừu thù cho được?

Gia tướng thưa:

- Đạo trước, trong hội đèn đêm nguyên tiêu, giết chết công tử Huệ Cập chính là viên tướng này.

Trí Cập nghĩ ngợi:

- Hà hà! Nơi đánh, cách đánh dẫu có khác. Nhưng diện mạo thì cũng hao hao giống tranh vẽ năm xưa, lại nữa khí giới là một. Chẳng cần phải bàn cãi gì nữa.

Hai người quay về doanh trại, kể lại mọi chuyện cho Vũ Văn Thuật nghe. Vũ Văn Thuật hỏi:

- Nay nó là danh tướng Lai Tổng quản, thì hại làm sao được.

Trí Cập thưa:

- Con có kế này: ngày mai cha hãy ban một trăm lạng bạc, sai gia tướng đem đến thưởng công cho nó. Nhất định nó sẽ tới để tạ ơn. Nó trong trận vừa rồi, có cướp được kim khôi của giặc, nay cứ vu cho tội tư thông với giặc, được mũ rồi mà còn tha giặc, lập tức chém đầu. Đến khi Lai Hoạch Nhi biết ra, thì với cha cùng là bậc đại thần, chẳng còn cách gì để tranh cãi về một kẻ đã chết rồi.

Vũ Văn Thuật gật đầu tán thưởng:

- Hợp lý lắm!

Ngày hôm sau sai kỳ bài quan, đem tiền bạc đến gọi là thưởng cho Thúc Bảo một trăm lạng. Thúc Bảo chỉ lấy bảy tám lạng gọi là, còn bao nhiêu sai bày rượu thịt, chia đều cho mọi người, lại cảm tạ kỳ bài quan khó nhọc nữa. Thúc Bảo chưa quên sự thù hằn giữa mình và cha con họ Vũ Văn, nhưng vẫn nghĩ rằng chưa chắc nhà Vũ Văn đã nhận ra mình, hơn nữa đã có ban thưởng thì nhất định phải đến tạ

ơn. Cho nên ngày hôm sau. Thúc Bảo giao cho Chu Mạnh giữ trại, còn mình cùng với Triệu Vũ, Trần Ký đến tận trướng phủ của Vũ Văn Thuật để tạ ơn. Lúc này doanh trại quân Tùy đang đóng trong vùng núi Bạch Thạch, để chờ đánh vào Bình Nhưỡng.

Thúc Bảo đến ngay chỗ ở của Vũ Văn Thuật, lính canh cửa vào báo, thấy kỳ bài quan chạy ra truyền lệnh:

- Nguyên soái quân lệnh, Tần tiên phong không cần phải mặc nhung phục, vào trong trướng kiến.

Vũ Văn Thuật sợ Thúc Bảo mặc nhung phục, đeo giáp cầm kiếm, thì khó mà gần được, nên phải liệu ra lệnh này. Thúc Bảo vốn ngay thẳng, lại nghĩ rằng Vũ Văn Thuật lấy lễ hậu đãi mình, bèn cởi bỏ cân đai võ phục, vũ khí, tiến vào trong trướng.

Vũ Văn Thuật ngồi trên cao, hai con đứng hầu hai bên, phía dưới gia tướng xếp hàng rất nhiều đều võ phục nghiêm trang. Thúc Bảo cùng với bọn Triệu Vũ quỳ lạy trước án, Vũ Văn Thuật không thềm đáp lễ, lên tiếng hỏi:

- Nghe nói người xử đôi gián là Tân Quỳnh phải không?

Thúc Bảo lên tiếng tự nhận. Vũ Văn Thuật liền quát:

- Bắt lấy cho ta!

Lập tức phía sau, một bọn cầm dây dợ kéo ừa ra, trói gô ngay Thúc Bảo lại. Thúc Bảo dẫu khỏe đến đâu nữa thì “quả bất địch chúng”, lại toàn bọn khỏe mạnh, nên chẳng mấy chốc đã bị bọn chúng trói lại ba bốn vòng, nằm lăn quay ra đất, lớn tiếng gào:

- Ta có tội gì?

Trần Ký, Triệu Vũ cũng quỳ xuống thưa:

- Có nguyên soái bên trên. Tần tiên phong mấy lần lập kỳ công, là cánh tay đắc lực của Lai Tổng quản, chẳng hiểu có tội gì với nguyên soái, xin nguyên soái lượng thứ cho.

Vũ Văn Thuật hỏi:

- Tân Quỳnh đóng binh lâu ngày ở đất giặc, cùng với giặc giao thông. Trận vừa rồi lấy được kim khôi rồi còn tha cho Ất Chi Văn

Đức chạy thoát, tội không thể tha vậy.

Triệu Vũ thưa:

- Ra trận cướp được kim khôi, chém đầu giặc, hiện đã báo công, nếu chỉ vì nghi ngờ mà hại mất hổ tướng, sợ sẽ làm mất lòng quân. Ngựa mong nguyên soái còn nể mặt Lai Tổng quản!

Vũ Văn Trí Cập quát:

- Chuyện không dính gì đến Triệu Vũ, tạm tha tội cho, Triệu Vũ hãy ra ngay khỏi trướng!

Liên sai gia tướng, kéo cả Triệu Vũ, Trần Ký ra ngoài. Triệu Vũ vội quay ngay về doanh trại, định gọi thêm lính, kéo ra cướp pháp trường, nên nói với Trần Ký:

- Tướng quân hãy ở đây theo dõi thực hư, ta về sẽ quay lại ngay.

Rồi phi ngựa đi ngay. Lúc này ở bên trong, Thúc Bảo không chịu yên, vẫn lớn tiếng chất vấn:

- Vô cớ sát hại lương thần, các người không coi phép nước vào đâu cả!

Kéo ra kéo vào, lôi thôi mãi gần hai giờ vẫn không xong. Vũ Văn Trí Cập tức mình quát:

- Cứ lấy đại đao mà băm nó ra là xong tất!

Vũ Văn Thuật lên tiếng:

- Cũng cần có văn thư nói rõ tội hình, rồi lôi ra chém ngay đi!

Liên gọi quân chính ty, viết tội trạng:

“Giao thông giặc ngoài, thất lỗ quân cơ. Phạm nhân Tần Quỳnh đáng tội xử chém...”

Lôi ngay Thúc Bảo ra khỏi trướng, nhưng Thúc Bảo nhất định không chịu phục. Vũ Văn Hóa Cập liền quát:

- Tần Quỳnh! Người là một kẻ trượng phu, người còn nhớ đêm nguyên tiêu năm Nhân Thọ thứ tư chăng? Nay người gặp lại cha con ta, còn kêu ca nổi gì.

Thúc Bảo nghe những lời này, kháng khái lớn tiếng:

- Thế thì rõ cả rồi, ra là thế đấy! Ta lúc ấy chính vì dân mà trừ hại.

Còn người giở thì vì con mà báo thù. Nay ta đem đầu ra trả nợ là xong. Chỉ tiếc rằng ơn cha mẹ chưa kịp báo, Cao Ly chưa đẹp được. Thôi thì đi! Tha hồ cho các người bằm chém vậy!

Liên ngang nhiên đứng dậy, đường hoàng ra khỏi doanh quân. Không ngờ lúc này Triệu Vũ về doanh trại gọi quân lính, đi mới được hai ba dặm, gặp toán quân của hai vị tổng quản họ Lai, họ Chu, đưa hai tổng quản tới dinh Vũ Văn hội họp gì đó, liền vội vàng đón ngay giữa đường, cúi mình bên yên ngựa thưa:

- Tân tiên phong bị Vũ Văn Nguyên soái lừa gọi đến, rồi định chém đầu ngay, xin Lai tướng quân đến ngay may ra mới cứu được tính mạng Tân tiên phong.

Lai Tổng quản vội hỏi:

- Thế là tại làm sao? Người mau đi trước dẫn đường, ta theo ngay!

Triệu Vũ giục ngựa chạy trước, Lai Tổng quản đuổi sát theo, tùy tướng cùng binh lính cũng vội đuổi theo như một đàn ong bay theo chúa vậy. Vừa may gặp lúc Thúc Bảo đang ngang nhiên bước ra khỏi quân doanh, Trần Kỳ theo sau. Triệu Vũ vội vàng gào lớn:

- Đứng đi nữa! Lai Đại nhân đến rồi!

Gọi chưa dứt, ngựa Lai Tổng quản chồm đến, Tổng quản biến sắc mặt quát:

- Hà có hà do chi mà định hại tướng tiên phong của ta?

Rồi sai thủ hạ:

- Mau cởi trói cho ta!

Lúc này Triệu Vũ, Trần Kỳ, có Lai Tổng quản chủ trương, liền xúm lại cởi trói cho Thúc Bảo. Tay chân của Vũ Văn Thuật thấy Lai Tổng quản nổi giận, cũng không dám ngăn cản. Lúc này thì Thúc Bảo khẳng khái chịu chết, nhưng đến lúc này thì lại chẳng còn lẽ nào để cứ cam tâm đòi chết. Lai Tổng quản liền sai Triệu Vũ dẫn ba trăm tinh binh, hộ tống Thúc Bảo trở về doanh trại, rồi kéo lính hộ tống vào quân doanh của Vũ Văn Thuật bàn cãi. Vu Trọng Văn nghe tin với gia tướng kéo đến, cùng Lai Tổng quản, Chu Tổng quản chuyện trò.

Vũ Văn Thuật biết Thúc Bảo đã được Lai Tổng quản thả cho về, đành phải mở miệng nói lấp liếm đôi câu:

- Lão tướng này mới đến đây, nghe nói Tiền bộ tiên phong sai quân vào Bình Nhưỡng, tư thông với giặc, lão tướng này chưa dám tin. Hôm qua hai tiểu tướng nhà đuôi theo Ất Chi Văn Đức, mấy lần suýt bắt được, thì Tiền bộ tiên phong lấy được kim khôi rồi tha cho Văn Đức chạy mất. Lão tướng này nghĩ: Trước mặt cả đại quân kéo đến, doanh lũy chưa xong, nếu mà Tiền bộ tiên phong tư thông với Cao Ly đến cướp ngay trại, thì họa quả không nhỏ. Cho nên trộm nghĩ, trừ ngay họa lớn bên nách, cũng là nghĩ đến toàn cục làm trọng, mà chưa kịp báo lại cho Lai Tướng quân vậy thôi.

Lai Tổng quản cười đáp:

- Vũ Văn đại nhân, người nói Tần Quỳnh án binh bất động, nhưng Tần tiên phong đã từng đánh thắng Cao Ly nhiều trận. Lại nói rằng Tần tiên phong giao thông với giặc, thì thử hỏi chúng có đâu ra? Còn nói tha cho giặc thì nếu thế, Tần tiên phong đã tha từ lúc ở Áp Lục giang, cần gì phải đợi mãi đến Bạch Thạch sơn kia. Chuyện mũ kim khôi, thì Tần tiên phong đã đem về nộp báo công, không hề lấy làm của riêng mình. Suốt một đời làm quan, hao phí bao nhiêu tâm lực, liệu làm được mấy việc có ích, tìm được mấy người tài, để cùng tận tâm lực giúp nước. Nếu nay mà lại giết Tần Quỳnh, sợ có mang tiếng là đố kỵ, ganh ghét bậc tài năng chẳng? Ta và ngài mỗi người cai quản một đội quân khác nhau, nếu ngài giết tướng tiên phong của ta, sợ có phải là ngài đã vượt cả sang quyền hạn của ta chẳng?

Vũ Văn Thuật chẳng biết trả lời ra sao, đành ngồi yên không nói một lời. Vu Trọng Văn cùng mọi người phải xúm vào khuyên giải:

- Vũ Văn đại nhân trong một lúc cũng có quá nóng giận, cho nên chưa kịp hỏi qua Lai đại nhân. Nhưng cũng còn may, chuyện chưa có gì phương hại. Nay là lúc cần phải đồng tâm diệt giặc, đừng nên để xảy ra chuyện mất hòa khí giữa hai bậc đại thần.

Chu Tổng quản cũng góp vài lời vun vào, rồi đặt tiệc rượu giải hòa. Lai Tổng quản cũng nể mặt mọi người xung quanh, miễn cưỡng

uống mấy chén, rồi cùng Chu Tổng quản ra về.

Thúc Bảo ra đón, bái tạ ơn cứu mạng của Lai Tổng quản cùng Chu Tổng quản. Lai Tổng quản sợ Vũ Văn Thuật còn kiếm chuyện hại, liền đưa Vũ Mậu Công thay làm tiên phong, điều Thúc Bảo ra đồn trú ngoài cửa biên. Vũ Văn Thuật, Vu Trọng Văn, bởi lương thực tiếp tế không kịp, lại mắc phải chuyện trá hàng của Ất Chi Văn Đức, nên cũng chẳng thềm báo cho cánh quân Lai Tổng quản biết, rút quân qua sông Tát Thủy, bị quân Cao Ly khắp các thành, các trấn, đem binh đuổi theo, giết chết được cả Tả đồn vệ đại tướng quân Mạch Thiết Trượng, còn quân lính bản bộ của Vương Nhân Cung, Tiết Thế Hùng đều chỉ còn một nửa.

Chỉ riêng quân của Vệ Văn Thăng người ngựa không mất một, các cánh quân còn lại, mười phần không còn một, đại quân kéo nhau chạy về Liêu Đông. Tùy Dạng Đế nghe tin, nổi giận dùng dùng chém đầu giám quân Lưu Sĩ Long, bỏ tù Vu Trọng Văn, bọn Vũ Văn Thuật đều bị cách chức, chỉ riêng Vệ Văn Thăng là được khen thưởng, cùng là hậu tuất cho Mạch Thiết Trượng. Cũng bởi Vũ Văn Thuật chẳng lập được công lao gì gọi là, không dám giở chuyện hại Thúc Bảo nữa.

Mãi về sau này, khi ở Giang Đô, Vũ Văn Hóa Cập giết vua Tùy, mới kiếm cách giết hại cả nhà Lai Tổng quản, cũng là do chuyện thâm thù với Tần Thúc Bảo mà có vậy. Nhưng đó lại là chuyện sau này...

Quân bộ của nhà Tùy rút về rồi. Lai tổng quản liền ra lệnh lấy hậu quân làm tiên quân. Chu Tổng quản dẫn đầu, Lai Tổng quản đi giữa, Tần Thúc Bảo đi cuối. Cờ dong, trống dón, pháo nổ, buồm căng. Quân Cao Ly đã từng bị Thúc Bảo đánh thua hai trận, không dám đuổi theo, nên cánh quân này trở về vô sự. về đến Đãng Châu, Thúc Bảo tìm đến Lai Tổng quản xin từ chức. Lai Tổng quản nói:

- Tướng quân đã lập được công rất lớn ở Bối Thủy, đã tâu trình được tạm nhận chức Lang Tướng. Nay đem quân về, kiểm điểm mọi chuyện, có thể sẽ được cất nhắc cao hơn. Xin tướng quân đừng đi vội thế!

Thúc Bảo thưa:

- Tiểu tướng vốn chỉ muốn ở nhà chăm lo mẹ già, chẳng muốn nghĩ đến chuyện công danh, bởi nguyên soái quá yêu, nên gia sức đền đáp ơn tri ngộ, chứ bản ý không phải chỗ thưởng phạt. Nếu nguyên soái tướng lệ quá cao, sợ rằng càng làm Vũ Văn Thuật thêm tức tối. Huống chi hiện nay suốt một dải Sơn Đông, giặc cướp hoành hành, ngày đêm lo lắng đến quê nhà, xin nguyên soái rộng ơn, cho Tần Quỳnh này được trở về.

Lai Tổng quản không thể thay đổi được ý Thúc Bảo, liền tạm phong cho Thúc Bảo chức Triết xung đô úy Tế Châu, rồi cho vinh quy, nhận việc gần nhà. Lại sai quân trung lấy ra tám mươi lạng bạc, làm tiền rượu, tiền để vinh quy, lấy của riêng hai trăm lạng, đoạn hoa tám tấm để thưởng công. Các tướng quen thuộc trong quân đều có quà tặng, Thúc Bảo bái tạ từ biệt.

Chính là:

Khi đi con khóc vợ buồn

Khi về sáo thổi, trống dòn xanh xang.

Thúc Bảo ngày đêm trở về gặp mẫu thân, Trương Thị cùng con trai nhỏ Tần Hoài Ngọc đều mừng rỡ, cả La Sĩ Tín cũng vậy. Thúc Bảo kể lại những chiến công ở Cao Ly, chuyện cha con Vũ Văn Thuật định hại, Lai Tổng quản cứu thoát, nay nhờ ơn Lai Tổng quản trở về làm quan ở Tế Châu, phủ Ứng Dương. Cả nhà nghe kể, đều mừng rỡ không để đâu cho hết. Ngày hôm sau vào thành, bái tạ Trương Quận thừa, bởi những ngày Thúc Bảo đi xa, Quận thừa vẫn thường đem quà cáp đến thăm Tần mẫu, nay thấy Thúc Bảo trở về, có thể cùng hiệp sức dẹp bọn giặc cỏ, giữ yên vùng Tê, Lô, tri kỷ gặp nhau, mừng mừng rỡ rỡ.

Thúc Bảo chọn ngày tốt, lên đường đi phủ Ứng Dương nhận việc đem theo cả mẹ già, vợ con vào trong phủ đường. Trương Quận thừa lại cũng biết La Sĩ Tín nổi tiếng dũng cảm, liền cho Sĩ Tín làm hiệu úy, sớm tối cùng thao luyện quân sĩ. Từ đó cả ba đồng tâm hiệp lực thêm đô đầu Đường Vạn Nhân, Phàn Kiến Uy, giúp đỡ thêm, giết

được giặc cướp Vương Bạc ở Trường Bạch Sơn, Hách Hiếu Đức, Tôn Nghi Nhã, Bùi Trường Tài ở Bình Nguyên. Bọn này tuy ô hợp, nhưng cộng tất cả cũng lên tới hơn hai mươi vạn tên, vì vậy bọn Thúc Bảo cũng phải gắng hết tài sức mới diệt nổi. Sau nữa có bọn Lư Minh Nguyệt ở Trác Quận, hơn một vạn lâu la, cũng bị Thúc Bảo, Tu Đà cùng Sĩ Tín, bày mưu quét sạch.

Từ đó vùng Sơn Đông, Hà Bắc, Hoài Tây, bọn giặc cướp cứ nghe tên Thúc Bảo, Tu Đà đều thất đảm kinh hồn. Tin thắng lợi mấy lần báo về triều đình, vua Tùy thăng Trương Quận thừa làm Tế Châu thông thú, bổ thảo đại sứ ở khắp mười hai đạo của Sơn Đông, Hà Bắc, Thúc Bảo thăng Tả vệ tướng quân, hiệp quản Tế Châu, Ứng Dương phủ sự; La Sĩ Tín thăng Triết xung lang tướng, chuyên trông coi việc tiêu trừ giặc cỏ.

Có thể nói là:

*Một trận, muôn thù khiếp vía
Nghìn năm, bốn biển lừng danh.*

Chuyện chia hai mối. Nay nói chuyện Lý Huyền Thúy, Vương Bá Dương, Bính Nguyên Chân, ba người, từ lúc chia tay chú cháu Vương Đương Nhân. Trên đường đi, Huyền Thúy nói với Bá Dương:

- Ở chỗ Địch Nhượng binh mã tuy nhiều, nhưng kẻ có thể làm chuyện xung phong phá giặc thì còn ít. Tiểu đệ nghĩ Thúc Bảo cùng Hùng Tín vốn là anh em cốt nhục khác họ của chúng ta, nguyện cùng sinh tử, nay chúng ta tới đây tụ nghĩa, sao lại không báo cho họ một tiếng, mời họ cùng tới nhập bọn thì hay biết bao!

Bá Dương đáp:

- Thúc Bảo hiện nay đang ở ngoài biên, chỉ có Hùng Tín đại ca là hiện đang ở nhà, nhưng làm sao có thể khuyên đại ca bỏ gia tư điền sản để cùng nhập bọn cho được?

Huyền Thúy chắc chắn:

- Tiểu đệ đã biết rõ đất này, quen rất nhiều người, cũng chẳng tìm đâu ra bậc hào kiệt đâu. Chi bằng hiền huynh cùng với Nguyên Chân

về Ngõa Cương trước, tiểu đệ quay lại gặp Hùng Tín một chuyến, trông vào ba tấc lưỡi này của tiểu đệ, một đêm đàm đạo, nhất định sẽ kéo được Đơn nhị ca cùng tới đây tụ nghĩa, cho thỏa nguyện đi lại lâu nay.

Bá Dương đáp:

- Nếu đã như vậy, tiểu đệ cùng hiền huynh lấy mười ngày làm hạn, sau mười ngày mà vẫn không thấy hiền huynh trở về, tiểu đệ sẽ lên đường đi Lộ Châu tìm. Trên đường đi, hiền đệ phải thật cẩn thận, đừng có sinh chuyện, mà lỡ cả việc lớn?

Huyền Thúy đáp:

- Chẳng cần hiền huynh dặn dò. Tiểu đệ hiểu lắm rồi!

Nói rồi, lại vẫn cải trang làm Toàn Chân đạo sĩ, Huyền Thúy quay lại đường cũ.

Bá Dương cùng với Nguyên Chân đi hai ba ngày nữa thì về đến Ngõa Cương, gặp lúc Địch Nhược dẫn quân ra khỏi sơn trại, chỉ còn Từ Mậu Công cùng Lý Như Khuê giữ trại, đón tiếp Bá Dương cùng Nguyên Chân, rồi hỏi:

- Lý Huyền Thúy có đến không?

Bá Dương liền đem chuyện ở quán rượu Trần gia, Bạch Tửu thôn, đánh thuốc mê cho bọn công sai, bốn người thoát khỏi lưới đây, Vi Phúc Tự, Dương Tích Thiện chia đường đi lối khác, sau đó Huyền Thúy đi mời Đơn viên ngoại cùng đến tụ nghĩa như thế nào, kể lại đầu đuôi. Mậu Công nghe xong, đập bàn mà rằng:

- Không xong rồi! Khéo Huyền Thúy lại rơi vào tay người mất thôi!

Bá Dương kinh ngạc hỏi:

- Làm sao lại có chuyện thế được?

Mậu Công đáp:

- Ở nhà Đơn viên ngoại, gần đây tiểu đệ có sai người tới đưa thư của Thúc Bảo, Địch đại ca cũng gửi luôn thư mời Đơn viên ngoại lên Ngõa Cương cùng tụ nghĩa. Không ngờ viên ngoại đã lên đường đưa

con gái Đậ Kiến Đức tới Nhiêu Dương, chỉ gửi thư trả lời thôi. Kê được sai đi, nói với tiểu đệ rằng: “Tới Nhiêu Dương xong, sẽ về ngay Ngõa Cương, cùng nhau gặp gỡ”. Thế là bây giờ, chẳng còn ai ở Nhị Hiền trang. Nay một mình Huyền Thúy tới đó, ngổ ngổ ngang ngang, làm sao mà không đáng lo cho được?

Đang bàn luận, thì thấy Tề Quốc Viễn áp tải lương thảo trở về, mọi người cùng chào hỏi, Mậu Công lên tiếng:

- Đêm nay hãy nghỉ ngơi đã, canh năm sáng mai, xin phiền Bá Dương, Như Khuê cùng Quốc Viễn hiền đệ, kén lấy bốn năm viên tiểu hiệu lanh lợi, giả làm khách thương, giấu theo khí giới, đi gặp về Nhị Hiền trang ở Lộ Châu một chuyến. Nếu tìm thấy Huyền Thúy vô sự thì thôi, nếu có chuyện gì, thì phải cứu được Huyền Thúy. Tiểu đệ xin lĩnh người ngựa tiếp ứng.

Chẳng biết mọi chuyện ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HẠ

Ham thương to, Chiêm Khí Tiên bỏ mạng,
Bày kế lạ, Đon Hùng Tín không nhà.

Thơ rằng:

Bạch lang nghìn dặm phát cao cờ (1)

Bốn cõi ba kỳ cánh xác xơ

Bắt lính trẻ già hoang ruộng đất

Thừa cơ trộm cướp loạn nhà mô

Chận đường rắn rết tha hồ béo

Dựa núi hùm beo mặc sức vỗ miến cứ non Yên ghi chiến tích (2)

Mặc thầy trăm họ sống bơ vơ.

1 Đường Thi: “Bạch lang Hà Bắc âm thư đoạn”. Nhà vua đánh rợ Bắc, bắt được sáu con sói có lông trắng, nhưng binh lính ra đi thì không có tin tức gì về gia đình.

2 Non Yên: ở phía Bắc Trung Quốc, vùng Mông Cổ hiện nay. Đời Hán, Đâu Hiển đánh Hung Nô, rồi khắc đá ghi công ở núi này. “Non Yên dù chẳng tới miến (Chinh phụ ngâm).”

Lại nói Lý Huyền Thúy từ biệt Vương Bá Dương, Bính Nguyên Chân, đi luôn ba bốn ngày, đã tới đất Lộ Châu. Chỉ còn cách Nhị Hiền trang khoảng ba bốn mươi dặm, trên đường bỗng gặp một người, nai nịt gọn gàng, võ khí đầy người, xăm xăm bước lại trước mặt. Người này nhìn Huyền Thúy chăm chú rồi hỏi:

- Lý đại huynh, đại huynh ở đâu lại đây?

Huyền Thúy giật mình, nhận ra là đô úy dưới trướng Dương Huyền Cảm, họ Chiêm, tên Khí Tiên, Huyền Thúy không thể chối được đành phải trả lời:

- Tiểu đệ tới đây tìm một người bạn.

Khí Tiên lên tiếng dò hỏi:

- Xin có lời mừng Lý đại huynh!

Huyền Thúy đáp:

- May gặp bạn cũ họ Vương giải cứu cho, nên thoát khỏi nạn lớn.

Không biết đại ca tới đây có việc gì?

Khí Tiên cũng đáp:

- Tiểu đệ tới vùng này thăm một người bạn.

Rồi mời Huyền Thúy vào quán uống dấm chén rượu. Huyền Thúy cố từ, hai người chia tay.

Vốn Khí Tiên, lúc bọn Huyền Thúy thua chạy, thì ra quy thuận triều đình, được đưa về phủ Lộ Châu làm tay chân thám sát cho đô đầu bắt giặc cỏ: Thấy Huyền Thúy đã đi khỏi. Khí Tiên nghĩ ngợi: “Thằng này lúc còn trong trướng Dương Huyền Cảm, làm mưa làm gió một thời, thế mà vẫn còn có ngày nay, thấy ta là người cùng bọn với nhau cả, mà chuyện trò vẫn cứ gượng gạo, giữ gìn thật đáng ghét. Ta định lừa y vào quán tìm cách trói lại, nhưng y hình như đánh hơi ra nên khôn tránh mất. Ta phải ngầm sai người theo sát, xem y vào hang ổ nào, rồi về phủ đường trình báo, cho lính tráng kéo đến bắt nạp quan, nhất định ta lập công đầu, lại được cả tiền thưởng nữa. Chuyện mua bán có lời như thế này, quyết không thể roi vào tay người khác được”. Tính toán đầu đó, liền gọi thêm một kẻ tay chân vẫn lảng vảng gần đó, rồi cả hai kín đáo theo sau Huyền Thúy.

Huyền Thúy sau khi gặp Khí Tiên, tuy đã mỗi người một đường, nhưng vẫn thấy hốt hoảng, vội vàng đi nhanh tới Nhị Hiền trang. Lúc này đã hoàng hôn, cổng trang trại đã đóng kín, lặng lẽ không một bóng người. Huyền Thúy lên tiếng gọi nhiều lần, mới thấy bên trong có tiếng người đáp, rồi ánh đèn chiếu sáng, cửa mở. Huyền Thúy lâu nay vẫn thường qua lại Nhị Hiền trang, nên bọn người nhà đều biết rõ mặt, thấy Huyền Thúy, người đây tó lên tiếng chào:

- Thì ra Lý đại nhân, xin mời đại nhân vào!

Rồi đóng ngay cửa lại, dẫn Huyền Thúy vào nhà. Huyền Thúy hỏi:

- Viên ngoại có nhà, phiền bác vào thưa hộ!

Người đầy tớ đáp:

- Đon đại nhân không có nhà, đã đi Nhiêu Dương rồi. Xin Lý đại nhân chờ cho, tiểu nhân sẽ báo Tổng quản ra tiếp.

Nói xong liền vào nhà trong.

Trong Nhị Hiền trang, Hùng Tín có một viên tổng quản, cũng họ Đon, tên Toàn, khoảng hơn bốn mươi tuổi, vốn là người thành thực lại nhanh nhẹn, tháo vát, từ nhỏ đã theo hầu phụ thân Hùng Tín, nên Hùng Tín cũng coi Đon Toàn như anh em vậy, công việc lớn nhỏ trong nhà đều do Đon Toàn sắp đặt. Một lát sau, thấy một đứa trẻ, cầm đèn soi cho Đon Toàn đi ra, đặt chiếc đèn lên bàn, lấy chiếc đèn cũ đem vào trong. Đon Toàn thấy Huyền Thúy liền lên tiếng:

- Nghe nói Lý đại nhân cùng theo khởi sự với Dương đại nhân, việc chẳng như ý. Đâu đâu cũng thấy vẽ hình đại nhân, treo cao trên bảng, để nơi nơi tìm bắt đại nhân. Thế mà sao đại nhân lại một thân một mình tới đây cho được!

Huyền Thúy liền đem mọi chuyện trước sau kể một lượt, rồi hỏi:

- Viên ngoại đi Nhiêu Dương có việc gì?

Đon Toàn thưa:

- Bởi Đậ Kiến Đức sai người đến đón con gái, lúc đầu viên ngoại hứa sẽ tự đưa đi, cho nên cùng Đậ tiểu thư đi Nhiêu Dương rồi.

Huyền Thúy hỏi tiếp:

- Chẳng biết bao giờ trở về?

Đon Toàn đáp:

- Viên ngoại tới Nhiêu Dương xong, lại còn đến chỗ Địch Nhượng ở Ngõa Cương nữa kia. Chẳng là Địch đại nhân mới đây đã có thư mời viên ngoại. Viên ngoại cũng có đáp lời, sau khi tới Nhiêu Dương, sẽ tìm ngay đến Ngõa Cương gặp gỡ.

Huyền Thúy lại hỏi:

- Địch Nhượng cùng với viên ngoại đây là chỗ quen cũ hay cũng chỉ mới quen gần đây?

Đon Toàn đáp:

- Trước đây Địch đại nhân cũng có nhiều việc phiến toái, đều được viên ngoại chu toàn, nên cũng bạn bè từng giao bái.

Huyền Thúy nói:

- Thì ra là thế. Ta tìm đến đây, cũng chỉ là để rủ viên ngoại cùng đi Ngõa Cương tụ nghĩa, chỉ tiếc là đến quá chậm.

Đon Toàn hỏi:

- Lý đại nhân về Lộ Châu lần này, có gặp ai người quen trên đường không?

Huyền Thúy đáp:

- Suốt dọc đường chẳng gặp ai cả. Chỉ gần đây có gặp người cùng chỗ trước đây với Dương Huyền Cảm là đô úy Chiêm Khí Tiên, tay này nhân Huyền Cảm thất bại, đã quy phục triều đình. Không hiểu nó tới đây làm gì, chỉ mới nói vài câu, nhưng có vẻ đáng ngờ lắm!

Đon Toàn nghe xong, nhíu đôi lông mày:

- Nếu có chuyện như vậy, xin mời đại nhân vào thư phòng bên trong này, ta bàn một chút mới được!

Hai người cầm đèn, lần theo khắp lối ngang lối dọc vào thư phòng phía sau. Lúc Hùng Tín ở nhà, rất ưu ái bạn bè, nên thường dẫn tới phòng này nghỉ ngơi. Huyền Thúy vào, đã thấy hai người đây tó bầy tiệc rượu ra bàn. Đon Toàn lên tiếng:

- Đại nhân cứ uống thong thả, tiểu nhân có chuyện muốn thưa.

Nói rồi rót rượu ra chén, quay lại nói với hai người đầy tớ:

- Một người hãy vào ngay nhà trong, thưa với bà chủ, lấy cái khóa cổng sau, thắp đèn lên gọi tất cả những người làm công trong trang trại lại, ta có chuyện cần nói.

Vừa nói, Đon Toàn vừa đi vào nhà trong. Nếu ở trong một nhà khác Huyền Thúy còn có thể ít nhiều nghi ngại, nhưng ở đây, tuy Hùng Tín không có nhà, lại biết rõ Đon Toàn vốn là viên quản gia tháo vát, tin cẩn, nên cũng yên tâm như ở nhà mình. Bụng vừa đói vừa khát, nên mặc kệ mọi chuyện, ăn uống thật no say, đang định

đứng dậy, thì thấy Đon Toàn vào nói:

- Viên ngoại không có nhà. Xin Lý đại nhân cứ tự nhiên, ngủ ngay ở trong phòng này cho tiện. Chỉ có câu chuyện muốn thưa: cái người mà đại nhân mới gặp họ Chiêm kia, nếu là người tốt, thì thật là ơn trời đất, mọi chuyện đều yên ổn cả, nhưng nếu là người xấu, thì đêm nay chẳng được ngủ yên, nhất định có cuộc chạm trán gay go chứ chẳng không đâu!

Huyền Thúy chưa kịp đáp, người đầy tớ lúc nãy quay lại thưa:

- Tổng quản, ngoài cổng có người gọi rồi!

Đon Toàn vội chạy ra, trèo lên chòi cao nhìn ra, thấy đến gần hai chục người lỗ nhổ, trong đó thấy cả bóng ngựa, lại có cả bóng viên tuần kiểm, còn một viên dáng quan nha nhưng không nhận ra, liền gọi đầy tớ mở cổng, cho cả bọn ùa vào. Đon Toàn cũng vừa kịp gọi gần hai chục gia đình ra tiếp. Viên tuần kiểm nhận ra Đon Toàn, liền hỏi:

- Viên ngoại có nhà không?

Đon Toàn đáp:

- Viên ngoại đã về Tây Hương thu tô vụ này rồi. Chẳng hiểu ngài tuần kiểm có việc gì, mà đêm hôm cũng “giáng hạ” thế này?

Tuần kiểm chỉ tay đáp:

- Đây là đô đầu Chiêm đại nhân, đô đầu nói có tên trọng phạm là Lý Mật, hiện đang trốn trong trang trại, vốn triều đình đang có lệnh tróc nã, cho nên chúng ta cùng đến bắt. Quan bác vốn là tổng quản, phải biết những chuyện này, có giấu cũng chẳng được đâu, hãy nói cho thực!

Đon Toàn đáp:

- Sao lại có chuyện này được, chủ nhân chúng tôi không quen biết ai là Lý Mật cả, huống chi chủ nhân chúng tôi lại đã ra đi ba bốn ngày hôm nay rồi. Chúng tôi phải giữ gìn trang trại theo như lời dặn, sao lại dám giấu kẻ phạm tội, gây họa cho viên ngoại!

Khí Tiên cắn dạn:

- Vừa mới ngày hôm nay, Lý Mật tới Lộ Châu này, chính ta đã gặp, sai anh bạn họ Vương này theo sau, thấy vào đây, gọi công rồi vào nhà hẳn hoi, nhất định là ẩn trốn ở trong trang trại này thôi!

Đon Toàn nghe nói vậy, hai mắt long sòng sọc lớn tiếng:

- Ngài lại nói chuyện không có rồi. Ngày hôm nay ngài gặp Lý Mật, tại sao ngay lúc ấy ngài không trói ngay đem lên quan mà lĩnh thưởng, sao lại để Lý Mật chạy mất vào đây gọi công, cho nên cùng kéo đến bắt, thì bằng chứng đâu ra. Nay vô ảnh vô bằng, lại định kéo vào phá nhà, chủ nhân đây cũng bậc anh hùng hảo hán, chẳng sợ phường vu oan giá họa đâu!

Khí Tiên còn định đôi co nữa, thì thấy trong nhà lại kéo ra đến hơn chục trai tráng to cao khỏe mạnh, mặt mày dữ tợn. Viên tuần kiểm lại nghe Don Toàn nói thế, nghĩ ngay tới Hùng Tín không phải là kẻ tầm thường, hàng ngày vẫn có đi lại, quà cáp thường xuyên, tội gì mà dây vào chuyện này, nên đổi giọng phân bua:

- Chúng ta cũng chỉ vì chuyện quan hệ đến bản phủ, nên lại hỏi cho rõ ràng, nếu không có, thì chẳng có gì phải kinh động cả.

Viên tuần kiểm định quay ra, Don Toàn nói:

- Ngài tuần kiểm nói thế thật có lý có tình, xin chờ chủ nhân chúng tôi về, nhất định sẽ tới hậu tạ ngay.

Rồi đưa tiễn ra cổng, ai nấy lên ngựa. Don Toàn sai đây tó khóa chặt cổng lại. Huyền Thúy vẫn chưa an tâm, chạy ra nhìn theo qua chỗ tường hoa, thấy bọn quan quân đã kéo nhau đi, mới thư thả quay vào tạ ơn Don Toàn:

- Tổng quản, nhờ có Tổng quản cứng lý, mà ta lại thoát khỏi nạn này nữa, nếu rơi vào tay người khác, thì có khi lại bị bắt trói rồi.

Don Toàn đáp:

- Chỉ có mấy câu mà bọn chúng chịu đi, chỉ sợ chúng lại còn kéo đến cũng chưa biết chừng.

Ngoài cổng lại có tiếng người gọi, Huyền Thúy vội vàng lên vào bên trong. Don Toàn vội chạy ra phía sau cổng xem xét, nghe tiếng

người bên ngoài, nhận ra tiếng Vương Bá Dương ở Tế Dương, Đon Toàn lên giọng can đảm, hỏi:

- Canh ba nửa đêm, ai còn đứng đó gọi cửa?

Bá Dương ở ngoài liền đáp:

- Ta là Vương Bá Dương đây. Tổng quản mở cổng ngay ra đi!

Đon Toàn chạy lại mở cổng, thì thấy Bá Dương, Lý Như Khuê, Tề Quốc Viễn cùng năm sáu tiểu hiệu ủa vào, tất cả đều giả trang khách thương. Đon Toàn cất tiếng hỏi:

- Ba vị sao lại tới vào lúc khuya khoắt như thế này?

Bá Dương cũng hỏi:

- Viên ngoại không có nhà phải không? Ta cần biết ngay Lý Huyền Thúy có đến đây không?

Đon Toàn đáp:

- Lý đại nhân hiện đang ở đây. Xin mời các vị vào trong này ngay.

Rồi soi đèn đưa vào thư phòng phía sau. Huyền Thúy trông thấy, kinh ngạc hỏi:

- Sao đến cả vào lúc nửa đêm thế này?

Bá Dương đem chuyện đến Ngõa Cương, gặp Từ Mậu Công, bàn bạc ra sao, Mậu Công xếp đặt thế nào kể một lượt. Còn Huyền Thúy lại đem chuyện gặp Chiêm Khí Tiên, chuyện tuần kiểm đến khám xét thế nào cũng kể rõ. Quốc Viễn nghe xong gầm lên:

- Cái thằng giặc già này, liệu đầu nó bọc sắt hay sao mà dám tới đây tìm bắt người?

Đon Toàn dẫn một loạt tô tó bung rượu thịt com nước bày ra bàn, mời bốn vị ngồi vào, lại nói với mấy viên tiểu hiệu:

- Còn các anh em, xin mời ra nhà ngoài uống rượu thật tình.

Rồi gọi đầy tó dẫn bọn tiểu hiệu ra. Đon Toàn liền nói với bốn người:

- Có bốn vị ở trên, vừa rồi họ Chiêm sát khí đằng đằng, nhất định chưa chịu bỏ cuộc, sớm muộn gì cũng sẽ quay lại, chúng ta phải đối phó ra sao bây giờ?

Bá Dương đáp:

- Giờ khoảng canh ba canh tư gì đó, chúng ta hãy chờ tới sáng, nếu không có người tới làm rầy, thì sẽ cùng Huyền Thúy quay về Ngõa Cương. Nếu vẫn có người tới thăm, xem họ nhiều ít ra sao, đối phó mới hiệu quả.

Đon Toàn thưa:

- Thế cũng được!

Bá Dương cùng mọi người mời Đon Toàn lấy thêm ghế cùng ngồi uống rượu, chẳng mấy chốc đã nghe gà gáy sáng. Như Khuê nói:

- Đến giờ mà chẳng thấy thằng nào đến sách nhiễu, thì có lẽ chẳng có chuyện gì đâu. Mau mau đem cơm rượu ăn no rồi lên đường là xong.

Ai nấy vừa cơm nước xong, nai nịt để lên đường, đầy tớ canh cửa hoảng hốt vào thưa:

- Bên ngoài tiếng ngựa hí vang, như có người ngựa đang kéo về phía cổng trang trại ta. Xin mời các đại nhân ra xem sao!

Đon Toàn nghe nói, cùng Bá Dương trèo lên chòi cao, cẩn thận nhìn ra, có đến ba bốn chục người ngựa, bốn năm chục bộ binh, đang kéo vào cổng trại.

Thì ra Khí Tiên thấy viên tuần kiểm rút lui, trong lòng tức tối, về ngay thành Lộ Châu báo cho Tiết Tri phủ, tri phủ liền sai ngay phủ thừa cùng đến lục soát Nhị Hiền trang. Viên phủ thừa này họ Bàng, tên Hiếu Thiện, còn có tên là Bàng Tam Hiệp. Phạm tội nhân mà đến tay Hiếu Thiện, chẳng luận đúng sai, phải trái, đều đánh cho ba hiệp côn đả. Vốn cũng là xuất thân khoa bảng, từng đậu tam giáp tiến sĩ, vì vậy mọi người xung quanh mới đặt cho tước hiệu Bàng Tam Hiệp, cũng hám lợi một phường. Mới nghe lệnh lên đường bắt trọng phạm, ngay đêm điểm binh mã, ra khỏi thành, kéo về Nhị Hiền trang.

Bá Dương cùng Đon Toàn xuống chòi cao, đi vào nhà sau, Huyền Thúy hỏi Đon Toàn:

- Tổng quản, trang trại có bao nhiêu tráng đinh?

Đon Toàn đáp:

- Cầm được khí giới, chỉ hơn hai chục người.

Huyền Thúy bàn:

- Như Khuê cùng với Quốc Viễn, hai hiền đệ dẫn số tráng đinh này, ra khỏi trang trại bằng cửa sau, chờ cho binh lính xuống ngựa, nhân lúc sơ ý hoặc hỗn loạn, hãy giấu số ngựa này đi.

Rồi quay lại nói với Đon Toàn:

- Tổng quản, ta biết trong trang trại này có một hầm lớn đến ba bốn gian, tổng quản hãy vào ngay đặt ván sàn xuống, lắp các bộ phận máy móc cho cẩn thận, chờ cho chúng nó vào đây, dẫn vào mấy gian đó, lật nhào tất cả xuống hầm này là gọn nhất.

Đon Toàn theo lệnh vội vào xếp sắp bên trong, Huyền Thúy cùng Bá Đương nai nịt gọn gàng, cầm đoản côn, đoản đao trong tay, những thứ này thì trong Nhị Hiền trang có rất nhiều. Lát sau, Đon Toàn lại mang thêm khí giới, ai nấy tự trang bị thêm cho mình.

Huyền Thúy lên tiếng:

- Thế là sẵn sàng cả rồi. Giờ chỉ cần một người nào lanh lợi chạy ra mở cổng dụ chúng nó vào nữa là xong.

Đon Toàn đáp:

- Việc này tiểu nhân xin nhận là hợp hơn cả!

Đon Toàn nai nịt gọn gàng, khoác thêm một áo thun xanh, rảo bước ra cổng, mở cửa lớn. Bọn lính tráng ủa vào, theo sau là Bàn Tam Hiệp, vào nhà, ngồi ngay vào chiếc ghế dựa, rồi lớn tiếng quát:

- Gọi ngay quản gia tới đây?

Bọn tay chân lôi Đon Toàn tới, chỉ cho Đon Toàn quỳ xuống, Tam Hiệp nạt:

- Trang trại sao dám giấu kẻ trọng phạm Lý Mật, mau đem ra đây nạp cho bản quan!

Đon Toàn thưa:

- Người thì có thật, tối hôm qua có ngủ ở đây, nhưng có phải Lý Mật hay không phải Lý Mật, thì tiểu nhân quả không biết. Hiện nhất

ở trong phòng phía tây kia. Nhưng chẳng làm gì được hẳn cả, ai lay cũng chẳng động. Xin quan lớn dẫn theo lính tráng, vào trói chặt hẳn lại mà lôi ra, đừng để hẳn chạy mất.

Tam Hiệp lại vặn:

- Chủ người đâu, sao không thấy mặt?

Đon Toàn đáp:

- Chủ nhân trong nhà sau, vẫn còn chưa dậy.

Tam Hiệp liền quát bọn bộ binh:

- Các người mấy đứa, theo quan gia vào bắt trói phạm nhân lôi ra đây. Rồi gọi chủ trại ra gặp ta.

Tại lính tráng, thấy quan phủ quát vào bắt người, chẳng kể nhiều ít, xắn tay áo, sùng sục tiến vào, khác gì một bầy ong dữ, có đến hơn hai mươi đứa, theo sau Don Toàn tiến vào phòng phía tây. Vào đến phòng có ván lát, cả bọn xúm lại đông đủ.

Đon Toàn lên tiếng:

- Xin các vị nhẹ nhàng cho, đến nơi rồi!

Bỗng phía trước có kẻ la lối:

- Không xong rồi! Làm sao mà sà nhà lại như muốn lật thế này?

Nói chưa hết câu, chỉ nghe những tiếng động mạnh liên tiếp, cả người, cả vật dụng đều theo nhau lăn xuống hầm sâu, bọn đi sau cũng đều lăn nhào xuống hầm nốt. Ngoài nhà chỉ còn lại phủ thừa cùng bọn mã binh, đang xem xét trong ngoài, nhìn nhìn ngó ngó bỗng nghe một tiếng mõ lớn, hai cánh cửa nhà kho mở rộng, mười sáu mười bảy trai tráng to cao dữ tợn xông ra, thương dài, búa lớn, cứ thế chém bừa. Tam Hiệp vội vàng bỏ chạy ra cổng, bốn năm chục mã binh vội rút dao nghênh chiến, nhưng không đánh nổi bọn Bá Dương. Bọn này thấy yếu thế, đều bỏ chạy ra cổng, mong nhảy lên ngựa bỏ chạy, nhưng ngựa nào còn, mà lại gặp một toán dữ tợn khác, búa lớn trong tay, có đến hơn chục người, xông vào đâm chém. Quan quân trước sau đều bị đánh, liệu thế chẳng xong, thằng nào còn sống đều quỳ gối chịu trói. Huyền Thúy lớn tiếng:

- Các ngươi chẳng có can hệ gì đến chuyện này. Chúng ta tha cho cả bọn, hãy tìm đường mà rút ngay. Nhưng còn vị quan phủ, cùng với thằng giặc họ Chiêm sao lại không thấy đâu cả?

Một gia đình mách:

- Vừa rồi bị một vị đại nhân chém cho một búa rồi?

Thì ra Quốc Viễn cùng Như Khuê đem bọn gia đình ra phục ở ngoài rừng trúc, thấy Khí Tiên cưỡi ngựa, dẫn bọn lính giữ cửa, thì một gia đình chỉ:

- Chính thằng giặc này đây, cầm đầu một bọn, tối qua cùng với tuần kiểm đã tới một lần rồi.

Quốc Viễn thấy nói thế, chẳng nhịn được, từ trong rừng trúc rậm rạp nhảy ra hét lớn một tiếng, Khí Tiên giật mình hoảng sợ, ngã lảo đảo quay xuống ngựa. Quốc Viễn cho ngay một búa, tính mạng đi đời.

Huyền Thúy sợ còn có tên lính nào trốn trong trại, cùng mọi người tra xét một vòng, lại thấy được một người mặc áo bào màu hồng, đang nấp kín dưới rãnh nước. Đơn Toàn chỉ tay nói:

- Đây đúng là quan phủ thừa Bàng Tam Hiệp rồi!

Quốc Viễn lôi Tam Hiệp lại, cười nói:

- Mà y có phải là Bàng Tam Hiệp không? Nay các bố già của mà y đổi tên là Bàng Nhất Dao cho mà y nhé!

Rồi búa giơ lên, bổ làm hai đoạn. Đơn Toàn gọi tráng đinh, đem hai ba chục con ngựa, dắt vào chuồng. Còn bao nhiêu xác chết thì khiêng ra ruộng, đào một hố lớn, vớt xuống, lấp đất lại sơ sài. Huyền

Thúy gọi gia đình, trói tất cả bọn lính tráng còn sống, đẩy cả bọn xuống hầm sâu, vớt đất đá lấp kín. Mọi thứ thu thập xong xuôi, đóng chặt cổng trang trại lại.

Mọi người đều tụ tập ở nhà lớn. Huyền Thúy liền nói với Đơn Toàn:

- Tổng quản, ta đến đây gặp viên ngoại, lại làm nên chuyện tày đình thế này. Nay các ngươi không thể nào yên thân ở đây được rồi, cuối cùng thì viên ngoại cũng sẽ về Ngõa Cương. Tốt nhất, người nên

nói với bà chủ trang trại biết rõ. Rồi tức tốc thu thập tể nhuyển, cùng chúng ta tới Ngõa Cương, tạm náu ít lâu, xem tình hình sau này ra sao sẽ định đoạt. Trong trại của Địch đại nhân có rất nhiều các gia quyến kéo đến, cũng chẳng sợ lẻ loi đâu, không biết ý của tổng quản thế nào?

Đon Toàn cũng không biết nói thế nào, đành vào nhà trong bàn bạc một hồi. Đon Hùng Tín lại còn người chị dâu góa chồng, là vợ của Đon Thông, cũng ở trong trang trại. Còn vợ của Hùng Tín là Thôi Thị, cùng con gái là Ái Liên, cộng chỉ có ba người, tính cả các bà già, các cô gái hầu, thì cũng khoảng hơn hai mươi người, đều lên các xe ngồi. Sắp xếp đâu đó, Đon Toàn lại gọi tráng đinh, đem sáu bảy con ngựa tốt của trang trại, cộng với hơn hai chục ngựa của bọn lính tráng Lộ Châu, cho ăn uống no nê rồi chia cho tráng đinh, cùng là các loại khí giới tùy thân. Huyền Thúy chia cho Đon Toàn cùng Lý Như Khuê đi sát bảo vệ bảy tám xe ngựa, làm hậu đội. Tự mình cùng Bá Dương, Quốc Viễn và bọn tiểu hiệu làm tiền đội. Rồi đóng chặt các cửa cổng trong trang trại lại, tất cả lên ngựa khởi hành, nhằm Ngõa Cương mà tới.

Chính gọi là:

Biết rằng không bạn chẳng bầu

Trong cơn nước lửa, cầm đầu bước theo.

Lại nói chuyện Hùng Tín đưa con gái của Đâu Kiến Đức là Tuyến Nương lên đến Nhiêu Dương, Kiến Đức vô cùng mừng rỡ. Lúc này Kiến Đức đã có trong tay bảy tám quận huyện, binh mã dưới trướng cũng ở số dư vạn, lại rất được lòng dân chúng, quy mô ngày một lớn, nên cố sống cố chết giữ Hùng Tín lại cùng hành sự với mình. Hùng Tín cũng bởi Địch Nhưộng là chỗ bạn bè rất thân cũ, đã viết thư mời, lại nữa ở Ngõa Cương bạn bè tâm đầu ý hợp rất nhiều, thứ ba là Ngõa Cương gần Lộ Châu hơn, nên dễ bề nhìn ngó Nhị Hiền trang, ý đã định thế, nên ở lại hai ba ngày, lấy có ở nhà có việc cần, liền từ biệt Kiến Đức. Kiến Đức thành tâm lưu lại khoản đãi, nhưng thấy Hùng

Tín vẫn giữ ý, liền đem lại nghìn lạng vàng tặng. Hùng Tín tạ biệt Kiến Đức, cùng ba bốn tên người nhà, rời khỏi Nhiêu Dương, đi về Ngõa Cương.

Đi được mấy ngày, vì giặc cướp như ong, dân chúng phu dịch nặng nề, làng xóm tan hoang, nhà cửa đóng im ỉm, đến một quán cơm cũng chẳng tìm ra. Hôm ấy, cả đoàn Hùng Tín đi đã được sáu bảy mươi dặm, nhìn mặt trời đã sát núi tây, chẳng sáng nữa mà cũng chưa tối, Hùng Tín ngồi trên ngựa nói với bọn người nhà:

- Phải tìm ngay một nơi nào nghỉ ngơi mới xong.

Người nhà, tên là Tiểu Nhị, tuổi cũng chỉ mới mười bảy, chỉ tay mà nói:

- Hình như trong lùm cây rậm rạp kia có nhà, xin để tiểu nhân đến xem sao!

Tiểu Nhị phi ngựa lên phía trước, thì quả là có nhà, men theo dãy đê dương liễu dài thấy có hai ba gian nhà ngói, phía sau là một rừng trúc, thấp thoáng là một thủy đình, cửa ngoài khép kín. Tiểu Nhị gõ liên tiếp, cửa mở ra, thì thấy một bà già, nhìn kỹ Tiểu Nhị, liền cất tiếng:

- Cháu có phải là Kim Tiểu Nhị không? Nghe nói lâu nay cháu đi giúp việc cho Đơn viên ngoại ở Lộ Châu, sao lại ở đây?

Tiểu Nhị cũng nhìn một hồi lâu rồi mừng rỡ:

- Thì ra là bà ngoại. Cháu cùng Đơn viên ngoại đi đến đây, trời đã tối sợ phía trước tìm không ra nhà ở, nên mới tìm đến đây xin trọ một đêm, ai ngờ lại gặp được bà.

Đang nói, mọi người đã kéo đến cổng, Hùng Tín xuống ngựa, ngồi ngay xuống phiến đá lớn trước cổng. Bà già vào bên trong không lâu thì một người trai tráng cao lớn đi ra, thấy Hùng Tín dung mạo khác thường, cử chỉ hiên ngang, thì lấy làm ngạc nhiên, liền chấp hai tay, lễ phép hỏi:

- Lộ Châu có Đơn viên ngoại, có phải là ngài chăng?

Hùng Tín đáp:

- Không dám! Chính là Hùng Tín này đây!

Chàng trai liền mời vào thảo đường, rước ngồi đầu đấy rồi nói:

- Ngưỡng mộ đại danh viên ngoại đã lâu, nay mới gặp. Không biết có việc gì mà viên ngoại lại qua vùng này?

Hùng Tín đáp:

- Hùng Tín này nhân đi thăm một người bạn, chỉ sợ phía trước không hàng quán, cho nên làm phiền đến gia quyến, xin ngủ nhờ một đêm, không biết có được chăng?

Chàng trai đáp:

- Chuyện này thì có gì đáng ngại, chỉ ngại nhà cỏ vách đất, chẳng xứng nơi cho viên ngoại đặt giường thôi!

Hùng Tín hỏi:

- Nói chuyện mãi mà quên hỏi. Xin được biết quý tính cao danh bậc hảo hán?

Chàng trai liền đáp:

- Kẻ bất tài này họ Vương, tên Đương Nhân.

Hùng Tín tiếp:

- Chúng tôi có một người bạn, gọi Vương Bá Đương, hiền huynh lại có tên Vương Đương Nhân. Hình dáng trông giống nhau như anh em.

Đương Nhân hỏi:

- Có phải Vương Bá Đương ở Tế Dương không? Thế thì cũng là chỗ quen biết cả. Cách đây không lâu cũng có ghé vào tậ gia vậy.

Hùng Tín nói:

- Thì ra cũng là chỗ họ hàng cả. Bá Đương đi một mình hay đi với nhiều người?

Đương Nhân đáp:

- Cùng đi với Lý Huyền Thúy, còn một người nữa, họ Bính.

Hùng Tín vui mừng nói:

- Hùng Tín này cũng đang tới Ngõa Cương để gặp bọn họ đây.

Đương Nhân cũng vui không kém:

- Viên ngoại cũng đi Ngõa Cương sao? Thật hay quá, hiện đang có chuyện muốn nói, xin đợi tiểu đệ mời Vương bá ra ngoài này đã.

Chẳng mấy chốc đã thấy Vương ông ra, tay cầm bình trà, cùng chào lạy rồi mời Hùng Tín ngồi. Uống dăm chén trà xong. Vương ông đem việc Bá Đương, Huyền Thúy đến nhà, ngủ một đêm, rồi Huyền

Thúy định sẽ nhân duyên ra sao, kể suốt một lượt. Hùng Tín nói:

- Huyền Thúy nhiều năm lưu lạc giang hồ, không ngờ lại đến Vương lão đây định duyên Tân Tấn, thế là toại nguyện chuyện gia thất.

Wương ông thấy nói thế, liền thở dài:

- Cháu gái được hứa hôn với Lý công tử, sự vinh nhục một đời đều gửi cả vào công tử. Nhưng nay lại xảy ra chuyện đáng lo khác. Chẳng là đầu lĩnh Chu Xán ở Hào Châu bất ngờ qua đây, cháu gái đang quét tước trước cổng, đầu lĩnh nhìn thấy, đưa vàng ngọc ra làm lễ vật đòi lấy bằng được cháu đem về làm áp trại phu nhân, hẹn đầu tháng sau sẽ tới rước dâu. Nay già này lại phải sai cháu đến báo với Lý công tử, vừa đi vừa về cũng mất bảy tám ngày. Nếu cả nhà đi Ngõa Cương cả, lại sợ xảy ra chuyện lôi thôi ở dọc đường. Thật hai ngã đều rầy rà vậy?

Hùng Tín hỏi:

- Gia quyến lão trượng hiện có mấy người?

Wương ông đáp:

- Hai thằng con trai, mấy năm trước bị quan bắt đi đào sông, đến nay một đứa cũng chẳng thấy về, vợ hèn thì đã mất từ lâu, chỉ còn mỗi đứa con gái với thằng cháu gọi bằng bác vừa rồi thôi! Ngoài ra có hai bà già giúp việc cơm nước, cả thầy chỉ năm người thôi mà!

Hùng Tín bảo:

- Nếu như thế, lão trượng vào nói với lệnh ái thu thập của cải riêng tư, sáng mai tất cả đi sớm. Hùng Tín này sẽ đảm đương việc đưa cả gia quyến lão trượng tới Ngõa Cương gặp Huyền Thúy có được

không?

Vương ông nghe nói thế, mừng rỡ vô hạn:

- Nhờ tình sâu, ý tốt của viên ngoại, xin để già này gọi con gái ra bái chào!

Lúc này Đương Nhân cùng Tiểu Nhị đã lục đục bày biện cơm rượu ra bàn, sắp nâng chén, Vương ông dẫn Vương Tuyết Nhi ra chào Hùng Tín:

- Cháu gái ra chào viên ngoại.

Hùng Tín đưa mắt nhìn, thì quả là mày thanh mắt sáng, khuôn trăng đầy đặn, tuy mặc quần áo thôn nữ, nhưng khiến khách anh hùng hồn xiêu phách lạc. Hùng Tín đáp lễ, Vương ông cùng Đương Nhân nào dám thế, cũng phải để Hùng Tín trả bốn vái. Vương ông để Đương Nhân ngồi tiếp Hùng Tín, tự mình ngồi cạnh, thỉnh thoảng mời Hùng Tín thêm một chén, hoặc sai bảo người nhà.

Sáng hôm sau, tất cả dậy sớm, thu thập đồ đạc, quần áo, chất lên xe, đến sáng rõ thì lên đường. Vương ông dành một xe trâu lớn, để Tuyết Nhi cùng hai bà già giúp việc ngồi. Còn mình thì ngồi một xe nhỏ hơn, đôn đốc mọi người. Đương Nhân đi bộ cho tự do. Hùng Tín sai tay chân xây bịt kín cổng, thấy Đương Nhân đi bộ, cũng không chịu lên ngựa. Đương Nhân nói:

- Xin viên ngoại đừng câu nệ, tiểu đệ đi bộ đã quen, lại càng thêm khỏe chân vậy.

Cả hai nhường nhịn một hồi, Hùng Tín liền lên ngựa đi trước.

Đi được ba bốn ngày, tới đất Ngõa Cương, Hùng Tín sai hai người nhà:

- Hãy lên trước xem xét sự thế ra sao, Địch Nhượng, Bá Đương cùng Huyền Thúy ở chỗ nào, chúng ta sẽ từ từ theo sau, chờ các người quay lại đón nhé!

Không bao lâu, thấy hai người nhà quay lại thưa:

- Các vị đầu lĩnh đều đang ở trại lớn, nghe nói viên ngoại tới, đều lên ngựa ra đón.

Từ đường xa, đã thấy Huyền Thúy, Bá Dương, Nguyên Chân, Quốc Viễn, Như Khuê, bảy tám hảo hán cưỡi ngựa tiến lại. Hùng Tín dừng ngựa, nói với Dương Nhân:

- Hiền đệ hãy cứ để xe lùi phía sau, Hùng Tín này lên trước, thưa rõ mọi chuyện, rồi sẽ cho người ra đón đàng hoàng phải phép.

Dương Nhân gật đầu ưng thuận.

Hùng Tín nhảy xuống ngựa, cùng mọi người chào hỏi, ai nấy cùng đi bộ vào “Chấn Nghĩa Đường”. Lễ chào xong xuôi, Dịch Nhượng lên tiếng trước:

- Lâu nay vẫn mong chờ, sao mãi đến nay Đơn nhị ca mới tới?

Hùng Tín đáp:

- Kiến Đức đại huynh cứ dùng dằng không cho đi, nên cũng nấn ná mất mấy ngày, phải nói quấy quá mãi mới đi được. Trên đường lại nhân tiện đem theo cả gia quyến Huyền Thúy hiền đệ, lại chậm thêm một ngày, vì vậy mãi hôm nay mới được gặp đông đủ chư huynh.

Huyền Thúy ngạc nhiên vội hỏi:

- Tiểu đệ nào có gia quyến, mà phiền đến đại huynh phải hộ tống đến đây?

Hùng Tín đáp:

- Thế thì Hùng Tín này nói đùa sao. Hiện nay lệnh nhạc phụ, cùng Vương Dương Nhân, đang dừng xe phía sau, đợi hiền đệ ra đón.

Huyền Thúy lạ lùng:

- Thế cũng là chuyện ít có xưa nay. Đó là chuyện gần đây tiểu đệ ngẫu nhiên mà gặp, mà hứa hôn. Tại sao đại huynh lại biết được?

Hùng Tín kể chuyện tìm nơi ngủ trọ, chuyện Vương ông bị Chu Xán đòi lấy Tuyết Nhi làm áp trại phu nhân thế nào, kể ra một lượt.

Bá Dương cười lớn:

- Thế thì hòa cả làng rồi. Đơn nhị ca thay Lý hiền đệ đem cô dâu mới tới đây. Còn Lý hiền đệ thì lại giúp Đơn nhị ca hộ tống gia quyến lên đây. Thế là sông phẳng.

Hùng Tín nghe kinh ngạc hỏi:

- Vì sao chuyết thê lại đến đây?

Bá Đương đáp:

- Cả gia quyến đều đang ở trại sau, xin nhị ca cứ lại hỏi sẽ biết rõ ngay.

Bá Đương liền dẫn Hùng Tín cùng đi, Huyền Thúy cũng vội chạy ra đón gia quyến Vương ông vào trại chào hỏi. Địch Nhượng sai tay chân, mô lợn thui dê, vừa là làm lễ cưới cho Huyền Thúy, hai là mừng đón Hùng Tín.

Chính là:

Người được điều mừng, tình dễ đậm

Cười mà có bạn, giọng thêm rôm.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Liên Cự Chân bày mưu lừa Giả Liễu,
Trương Tu Đà dâng số cứu Tân Quỳnh.
Từ rằng:

*Vận nước đang nghiêng ngửa
Trời khiến anh hùng tháo gỡ
Nhiệt tâm dường bỏ ngõ
Khăn đẫm mồ hôi
Áo hoen máu đỏ
Bạc bẻ mái tóc pha sương
Cùng lo chống đỡ sửa sang mỗi giường
Gian hùng chật ngõ đầy đường
Ghét ghen nham hiểm, trăm phương bạo tàn .
Trương Lộc sang Tần(1)
Ngũ Viên bỏ Sở (2)
Điện các sạch bóng yêu ma
Ruộng vườn xanh tốt, cỏ hoa tươi màu.
Theo điệu “Phẩm lệnh”*

1 Trương Lộc: Phạm Tuy thời Xuân Thu, giúp việc cho Tu Giả ở nước Ngụy, bị Tu Giả làm nhục đuổi đi, Phạm Tuy đổi tên là Trương Lộc bỏ sang Tần, làm đến chức tướng quốc nước Tần, là một nước lớn nhất lúc ấy... (Sử Ký).

2 Ngũ Viên: xem chú thích hồi thứ chín, hồi ba mươi sáu.

Chuyện oan cừu thế gian, nếu gặp được sự đại lượng của người quân tử, hoặc tấm lòng của bậc hào kiệt, thù hằn thanh toán, ân oán rõ ràng, chỉ cần một lời. Nhưng nếu ở kẻ tiểu nhân, thì dẫu trăm lời nghìn lẽ, cách này phương khác, hiềm khích vẫn còn. Trừ khi vàng

nhiều bạc lớn, sắc đẹp khuynh quốc, may ra yên được ngoài mặt, bởi vậy Vũ Văn Thuật chẳng bao giờ nghĩ trách con mình dâm ô ác độc, mà chỉ ghi xương khắc cốt mối thù với Tần Thúc Bảo.

Nay hãy kể tiếp chuyện Đon Hùng Tín, về hậu trại cùng chị dâu, vợ con gặp gỡ. Thôi Thị đem những chuyện vừa qua, kể lại tỉ mỉ, Hùng Tín thấy cả gia quyến đều có mặt ở Ngõa Cương yên ổn, nên cũng chẳng biết nói gì hơn, liền tìm Lý Huyền Thúy nói:

- Hiền huynh thi hành tuyệt kế, thật là hay, là giỏi, nhưng chỉ có điều khiến cho Hùng Tín này chẳng còn nhà nữa mà về thôi!

Từ Mậu Công nói:

- Đon nhị ca chẳng cần phải nói điều ấy làm gì. Đã lo việc thiên hạ thì phải quên việc nhà thôi. Giờ nhị ca còn nói đến gia quyến của mình, mai kia có cả nhà lớn, thì làm sao lại nói là không nhà được?

Tiệc rượu đã dọn xong đâu đấy. Địch Nhượng nâng chén mời Hùng Tín ngồi ghế chủ trì, Hùng Tín đáp lời:

- Địch đại huynh nói sai rồi. Nay Hùng Tín này đã tới đây cùng các vị cùng là người một nhà cả rồi, thì phải tuân theo trật tự tôn ty vốn đã sẵn của trại, để khỏi phải bàn luận lời thôi. Hùng Tín này dẫu là một lão già quê mùa đi nữa, nhưng cũng ít nhiều hiểu biết văn lễ đấy chứ!

Địch Nhượng lên tiếng tiếp:

- Sao Đon nhị ca lại nói thế. Nay anh em đây may nhị ca không bỏ, đến cùng tụ nghĩa, ở nơi “Chấn Nghĩa hảo đường” này, nhị ca chủ trì là xứng đáng lắm. Ghế thứ hai, xin mời Lý Huyền Thúy đại huynh.

Huyền Thúy cười lớn:

- Đại huynh nói điều này hơi lạ đấy. Tại sao lại xếp như thế?

Địch Nhượng đáp:

- Xin các vị nghe tiểu đệ nói đây. Hôm nay là ngày tốt, chúng ta làm lễ cưới cho Lý đại huynh, đây chính là tiệc mừng, cho nên Lý đại huynh lẽ nên ngồi ghế thứ hai.

Quốc Viễn cũng góp vào:

- Địch đại huynh nói rất đúng. Hôm nay là tiệc mừng Lý đại huynh, tiệc gặp gỡ của Đơn viên ngoại, xin hai vị đừng chối từ nữa.

Mậu Công cũng nói:

- Cũng chẳng nên nói thế. Nếu đã là tiệc mừng Lý đại huynh, thì nên mời Vương lão trượng ra ngồi ghế chủ trì là hợp hơn cả.

Địch Nhượng nghe ra, bèn nói:

- Từ đại huynh nói đúng lắm, tiểu đệ vốn quê mùa, thật thiếu sót.

Rồi sai thủ hạ vào hậu trại mời Vương ông cùng Dương Nhân.

Vương ông cùng Dương Nhân ra. Địch Nhượng nâng chén mời Vương ông ngồi vào ghế chủ trì, Vương ông ba bốn lần chối từ không được, đành ngồi vào ghế thứ nhất. Ghế thứ hai định mời Dương Nhân, nhưng Bá Dương cất tiếng:

- Như thế không được. Vương lão trượng ngồi trên, sao Dương Nhân lại có thể ngồi kề được. Lại thêm Dương Nhân vốn lên đây tụ nghĩa với chúng ta, sao lại có thể vượt lên ngồi trên các vị cho được!

Mậu Công lên tiếng hỏi:

- Tiểu đệ xin có ý như thế này, các vị nghe xem có được hay không?

Mọi người đồng thanh:

- Từ đại huynh phân xử, đều rất hợp lý, xin cứ nói ngay cho.

Mậu Công nói:

- Vừa rồi Bá Dương đại huynh có nói, hiền huynh Dương Nhân không thể vượt lên cũng đúng. Nay anh em chúng ta tụ tập ở đây, đều để giương cao việc nghĩa khí. Nhưng muốn làm được việc lớn này, thì lại không thể nói đến chuyện ai khách ai chủ cho được, mà trước tiên cần phải định rõ thứ tự tôn ty, để rồi từ nay về sau còn ra lệnh, nghe lệnh, đâu ra đấy, nào phải là cuộc tiệc rượu bình thường, ai muốn ngồi đâu thì ngồi.

Nghe nói thế, mọi người đều đồng thanh:

- Nói đúng lắm!

Mậu Công tiếp:

- Cứ như ngu kiến của tiểu đệ. Ghế thứ hai nên là Địch đại huynh. Tại sao lại như thế. Địch đại huynh vốn là chủ trại, anh em chúng ta phần lớn đều do Địch đại huynh mời lên đây, chẳng ai là không phải nghe theo sự điều khiển của Địch đại huynh, cho nên ngồi ghế thứ hai là hợp lý rồi. Ghế thứ ba thì xin mời Lý đại huynh.

Huyền Thúy vội thưa:

- Có mặt Đơn nhị ca ở đây, tiểu đệ đâu dám ngồi lên trước.

Mậu Công đáp:

- Địch đại huynh ghế chánh, Lý đại huynh ghế phó, điều đó thì chẳng nên thay đổi nữa, ghế thứ tư sẽ là Đơn nhị ca.

Hùng Tín nói:

- Xin cho Hùng Tín này nói một lời. Người khác thì không hiểu hết được tài trí của Từ hiền huynh, Hùng Tín này đi lại thân thiết, nên hiểu rất rõ. Đặt Địch hiền huynh cùng Lý hiền huynh trông coi mọi việc là đúng rồi. Nhưng cai quản công việc trong trại chu đáo, cẩn thận, thì phải trông cậy vào tài tính toán, trù liệu của Từ hiền huynh. Việc tùy cơ ứng biến, trù hoạch cơ mưu, không thể thoát tay Từ hiền huynh được đâu. Hùng Tín này mà ngồi trên thì thực không xứng, nên xin cáo thoái, tìm nơi thiên nhai hải giác nào đó mà lập nghiệp thôi.

Bá Dương lên tiếng:

- Mậu Công hiền huynh, Đơn nhị ca vốn rất thẳng tính, đã nói như thế, hiền huynh cũng chẳng cần phải quá khiêm nhường, mà nghe theo lời nhị ca là hay hơn cả.

Mậu Công không còn cách nào, đành lên ngồi ghế thứ tư, ghế thứ năm là Hùng Tín, ghế thứ sáu là Bá Dương, ghế thứ bảy là Nguyên Chân, ghế thứ tám là Như Khuê, ghế thứ chín là Quốc Viễn, Dương Nhân ngồi ghế thứ mười. Trừ Vương ông ra, thế là còn chín đầu lĩnh. Yên vị rồi, pháo lớn nổ hàng loạt, nâng chén say sưa. Hùng Tín hỏi Mậu Công:

- Trong trại hiện nay binh mã được bao nhiêu, lương thực nhiều
Mậu Công đáp:

- Binh mã chỉ khoảng bảy tám nghìn, nhưng không đáng lo ít, chỉ cần chiếm được nơi nào đó, thì lập tức sẽ có rất nhiều người ngựa theo ngay, lương thực thì theo đất mà lấy. Nhưng chỉ vì anh em ta còn ít, chưa thể phá được các quận huyện, mà vẫn còn phải cố thủ một nơi, nếu chiếm giữ quận huyện cần phải có nhiều tay hào kiệt cự địch. Nay mới chín mươi anh em đây, thật vẫn chưa đủ. Cho nên mấy hôm trước đây, tiểu đệ đã nhờ Liên Cự Chân, đến Đới Châu phủ, tìm mời hai hào kiệt họ Vu, họ Trình ở Vũ Nam trang, khoảng mai một cũng sẽ về thôi.

Thì ra Cự Chân cũng phạm tội buôn muối lậu, sợ bị bắt nên cũng tìm đến Ngõa Cương với Địch Nhượng từ trước.

Bỗng thấy tiểu hiệu vào thưa:

- Liên đầu lĩnh đã về!

Địch Nhượng nói:

- Mau mời vào trong này.

Cự Chân vào, cùng mọi người hỏi chào, rồi ngồi vào ghế sau Bá Đương. Mậu Công hỏi:

- Liên hiền đệ! Hai vị Vu, Trình có bằng lòng không?

Cự Chân đáp:

- Tiểu đệ đến Vũ Nam trang, trước tiên tìm bá yết Vu viên ngoại, thấy cửa đóng mấy lần, chẳng một bóng người. Hỏi láng giềng, mới biết vì việc ở rừng Trường Diệp, có vẻ khó giữ yên, quan lại sở tại đòi viên ngoại phải chi năm nghìn lạng, cho nên viên ngoại cùng với gia quyến bỏ trốn sang huyện Đông A. Tiểu đệ lại vội sang Đông A, tìm Trình Giáo Kim, thì Giáo Kim cùng Vu viên ngoại chiếm hang Đậu Tử ở Thất Lý cương làm sào huyệt, Tiểu đệ lại tìm đến cùng hai người chuyện trò trọng tại, đem thư của Địch đại huynh cho hai vị xem, Giáo Kim hỏi: “Đon viên ngoại đã lên tỵ nghĩa chưa?”. Tiểu đệ trả lời là Địch đại huynh cũng đã viết thư mời Don viên ngoại, nhưng

viên ngoại còn bận hộ tống con gái Đậu Kiến Đức về Nhiêu Dương, lúc trở về sẽ đến Ngõa Cương ngay. Vụ viên ngoại bèn nói: “Chuyện này sợ chưa chắc đã nên. Đậu Kiến Đức cũng đang thiếu bạn bè giúp đỡ, đời nào chịu để Đơn viên ngoại về Ngõa Cương!”.Giáo Kim lại hỏi đã đi mời Tần Thúc Bảo chưa. Tiểu đệ đáp, bao giờ Đơn viên ngoại tới, thì lẽ đương nhiên là sẽ đi mời Thúc Bảo, Vụ viên ngoại liền nói: “Thúc Bảo đại huynh hiện cùng Trương Thông Thủ đem sức tài phò tá triều Tùy, chẳng chịu lên Ngõa Cương để làm cường đạo đâu .Giáo Kim liền tiếp: “Nếu Đơn viên ngoại cùng Thúc Bảo đại huynh đều không có ở Ngõa Cương, thì chúng ta lên đó làm gì?”. Rồi Vụ viên ngoại viết thư phúc đáp. Tiểu đệ tức tốc trở về.

Cự Chân lấy thư đưa cho Mậu Công, Mậu Công xem xong rồi nói:

- Không tới cũng xong! Ta sẽ tìm cách khác vậy.

Cự Chân tiếp:

- Tuy không đưa được hai vị họ Vụ, họ Trình về, nhưng trên đường đi, tiểu đệ nghe được một tin, xin nói để các vị nghe.

Ai nấy đều hỏi:

- Tin gì thế, nói ngay xem nào?

Cự Chân đáp:

- Trước hôm về, tiểu đệ vào trọ một đêm ở hàng cơm thôn Hạnh Hoa, thấy một viên quan cùng hai gã công sai đã vào quán từ trước. Một gã công sai, nghe giọng nói như cùng quê với tiểu đệ, vì vậy ngồi trò chuyện hỏi đi đâu. Nó trả lời ở Đông Kinh đến, hiện đang về Tế Dương để bắt người. Tiểu đệ bèn để ý. Đêm đó mua rượu thịt cùng hai gã chén chú chén anh. Hai gã rượu vào rồi, mới thực kể:

“Vụ án Dương Huyền Cảm, có bốn trọng phạm trốn thoát, một người họ Lý, một người họ Bính, một họ Vi, một họ Dương. Hai người họ Lý, họ Bính không biết đi đường nào, còn hai người họ Vi, họ Dương thì mới bị bắt lại hôm trước. Hình quan tra tẩn, liền xưng ra có một người là Bá Dương quê ở Vương Gia tập, thuộc Tế Dương dùng thuốc mê bỏ vào rượu để lừa công sai ở quán rượu Trần gia ở

thôn Bạch Tửu, để cứu thoát cả bốn tên trọng phạm. Vì vậy mới sai hai chúng tôi theo quan nhân đây đến Vương Gia tập Tế Dương, lệnh cho quan nha sở tại, bắt kỳ được Bá Dương. Thực chính vì chuyện này, mà tiểu đệ phải ngày đêm về trại ngay.

Mậu Công hỏi Bá Dương:

- Gia quyến của Vương hiền huynh hiện có ở quê không?

Bá Dương đáp:

- Đạo tiểu đệ ở nhà ra đi, thì tiện nội ở nhà người em vợ họ Bùi, giờ không biết đã quay về nhà chưa. Tối nay, tiểu đệ sẽ xin về xem sao.

Mậu Công nói:

- Không cần hiền huynh phải đi.

Rồi nói với Cự Chân:

- Hiền huynh hãy vì anh em, phải chịu khó nhọc một phen nữa thôi. Chờ Vương hiền huynh viết cho gia quyến một lá thư, xin luôn một vài chữ của Đơn viên ngoại nữa, cùng Đương Nhân, Quốc Viễn hai người, giả đóng làm người bán hàng tạp hóa, về cửa Tây thành Tế Châu, tìm đến cửa hàng yên cương ngựa của Giả Nhuận Phủ nghỉ ngơi, nhờ Nhuận Phủ tùy cơ ứng biến, để đưa được gia quyến Bá Dương lên Ngõa Cương. Nếu hiền huynh thuyết phục được Nhuận Phủ cùng lên tụ nghĩa thì càng hay, con người như Nhuận Phủ cũng không phải dễ kiếm đâu. Địch đại huynh, Đơn viên ngoại cùng Nguyên Chân lĩnh ba nghìn quân, đến Lộ Châu vào phủ đường vay một ít lương thực, xem lại nhà cửa ở Nhị Hiền trang ra sao, cũng là để trị cho bọn quan nha tham lam, gian ác một chuyến. Tiểu đệ sẽ cùng Bá Dương, Như Khuê lĩnh binh theo sau tiếp ứng.

Huyền Thúy hỏi:

- Còn tiểu đệ?

Mậu Công cười đáp:

- Đại huynh tuy không phải là phùng hiếu sắc như Lã Phụng Tiên (1), nhưng đêm nay là đêm hợp cần, chỉ còn đại huynh thay

Địch đại huynh coi giữ trang trại, rồi về sau mới dám phiến đến đại huynh.

1 Túc Lã Bố, một võ tướng nổi tiếng thời Hán, nhưng hám tài, hám sắc. Bị Vương Doãn dùng Diêu Thuyền, khiến Lã Bố giết bố nuôi là Đổng Trác, để được Diêu Thuyền ... (Tam Quốc diễn nghĩa)

Mọi người đều đứng lên lo sắp xếp công việc, sáng hôm sau, Cự Chân cùng Dương Nhân, Quốc Viễn canh năm đã lên đường, theo đường tắt, chẳng mấy ngày, đã tới cửa Tây thành Tế Châu.

* * *

Lâu nay Nhuận Phú cũng vì thời cuộc nhiều nhương, cũng chẳng mở hàng buôn bán. Cự Chân gõ cửa, Nhuận Phú đỡ hành lý đón vào nhà, cùng ba người chào hỏi xong xuôi. Cự Chân giở thư của Hùng Tín ra, đưa cho Nhuận Phú xem, Nhuận Phú mới dẫn vào gian phòng kín phía trong, mời ngồi đầu đó, lấy trà nước cùng uống, Nhuận Phú mới hỏi Cự Chân:

- Hiền huynh có biết đường tắt về Vương Gia tập ở Tế Dương chẳng?

Cự Chân đáp:

- Đường tắt này thì tiểu đệ đã từng đi, nhưng chưa từng đến nhà Bá Dương bao giờ cả. Tuy đã có thư, nhưng sợ gia quyến Bá Dương vẫn lưỡng lự, nên phải cần cả Giả Liễu hiền huynh cùng đi cho, thì mới yên ổn. Nhưng chẳng biết bọn công sai đến lúc nào, cho nên phải nhanh chóng lên đường ngay, thì mới khỏi lỡ mọi chuyện.

Nhuận Phú nói:

- Cũng không cần vội vàng. Nếu đi đường lớn mất ba ngày. Nếu đi theo đường Điệp Tử cương, xuyên qua Tà Mai lĩnh, qua bãi Tiểu Hà, thì chỉ mất một ngày, đã đến Vương Gia tập rồi.

Vừa nói vừa sai dọn cơm rượu. Nhuận Phú hỏi anh em trên trại có những ai, người ngựa nhiều ít. Ba người kể lại tỉ mỉ. Cự Chân cũng hỏi:

- Hiền huynh nay không mở cửa hàng nữa, ngày tháng rồi rã, sợ tiêu ma cả tráng khí của bậc trượng phu chẳng?

Nhuận Phủ thở dài:

- Làm gì có chuyện thanh nhàn tự tại, thôi thì chuyện củi đuốc, chuyện cơm gạo cho từng ấy miệng ăn, lấy đâu ra cho đủ bây giờ. Vừa rồi Tấn đại huynh viết thư về, cũng có nói tới chuyện ra giúp đỡ đàn Tân đại huynh ít nhiều, vừa là nêu danh phận cho mình. Nhưng tiểu đệ nghĩ có đến hai ba chục nơi nổi dậy như hiện nay, làm thế nào mà dẹp cho hết. Mà dẫu có làm nên chuyện gì, thì nhà vua hôn ám đến thế, bọn gian thần cầm quyền, có công cũng chẳng được thưởng, có vinh cũng chẳng được hường đâu. Cứ xem như lão tướng họ Dương, thì đáng là tấm gương cho người đời sau vậy thôi!

Cự Chân xác nhận:

- Đúng lắm!

Đương Nhân tiếp:

- Sao đại huynh không đến quách chỗ chúng tôi, mai kia Địch đại ca, Lý đại ca khởi sự, thì sẽ hơn hẳn mọi nơi ngay.

Nhuận Phủ đáp:

- Địch đại ca thì chưa biết như thế nào. Còn Lý đại ca thì đúng là người biết tiếng, lại nhún mình thờ kẻ sĩ, sự nghiệp sau này, nhất định khác người. Tiểu đệ muốn chờ đợi ít lâu, xem xét kỹ càng rồi cũng sẽ lên với anh em thôi.

Cự Chân hỏi:

- Ngày mai lúc nào thì đi Vương Gia tập?

Nhuận Phủ đáp:

- Canh năm thì vừa!

Rồi tất cả dọn dẹp đi nằm.

Canh năm, cả bốn người dậy, ăn uống xong xuôi, lên đường đi Tế Dương. Đến ngày thứ ba, chiều tối đã tới Vương Gia tập. Nơi đây vốn là một phố nhỏ, khoảng gần ba chục nóc nhà. Nhuận Phủ cùng các bạn tìm gặp ngay người em vợ họ Bùi, họ Bùi vốn là tay anh chị, võ vế vài đường thương bồng. Cự Chân đưa thư của Bá Đương ra cho họ Bùi, nhờ cầm sang cho chị. Cũng may nhà Bá Đương không có

người già, không trẻ nhỏ, chỉ có vợ con Bá Dương, cùng hai vợ chồng người đầy tớ. Bùi Tự Phượng cũng tình nguyện đưa chị, cháu đi. Com rượu dọn ra, giục chị xếp đặt hành trang, thuê một chiếc xe nhỏ cho hai người đàn bà ngồi, rồi lạng lẽ đóng chặt cửa nhà, lên đường.

Nhuận Phủ nói với Cự Chân:

- Tiểu đệ không thể đi được, các vị lên đường cẩn thận!

Mọi người nhằm hướng tây mà đi, riêng Nhuận Phủ đi về hướng đông.

Cự Chân mới đi được một đoạn, nói với Dương Nhân:

- Tiểu đệ quên một cái này rồi, các vị cứ đi trước, tiểu đệ sẽ đuổi kịp.

Nói rồi đi mau về hướng đông, ai nấy đều lấy làm nghi ngờ, thì lại đã thấy Cự Chân quay lại. Quốc Viễn hỏi:

- Hiền huynh quên cái gì thế?

Cự Chân cười:

- Tiểu đệ chẳng quên cái gì cả, tiểu đệ quay lại nhà Bá Dương, cứ làm thế này... thế này... chư huynh bảo có hay không?

Dương Nhân đáp:

- Hay thì có hay. Nhưng cũng phải có một người, đi theo Nhuận Phủ mà giúp một tay, thì mới xong việc.

Cự Chân nói:

- Chưa cần vội đến phía trước, có chỗ nào tốt, gửi tạm gia quyến Vương hiền huynh, chúng ta sẽ đi xem sao.

Chính là:

Đùng lo tung tích khó dò

Cánh bèo dạt, lại có cơ trùng phùng

* * *

Lại nói Vũ Văn Thuật, vì bị mất chức quan, bèn cầu cứu Hà Điều Vũ làm một chiếc xe “Như ý”, lắp tới ba mươi sáu bức bình phong bằng đồng đem dâng lên Dượng Đế. Giữa lúc Dượng Đế vừa cho xây xong lầu ngắm trăng “Mê lâu nguyệt quan”, nên rất vừa ý, lập tức

Thuật lại được phục hồi nguyên chức. Vi Phúc Tụ cùng Dương Tích Đức rơi vào tay Thuật. Thuật liền lệnh dùng cực hình tra tấn, phải khai ra Vương Bá Dương ở Vương Gia tập, Tế Dương liền sai quan đem công văn tới Tế Quận, cho Trương Thông thủ lệnh đi bắt.

Hôm ấy, Trương Thông thủ đang làm việc trên công đường, thấy môn lại vào thưa:

- Có công văn của Viện cơ mật Đông Kinh, sai quan mang đến.

Sai quan tiến lên công đường, cùng Trương Thông thủ chào hỏi, đưa công văn. Thông thủ mở ra xem, sai quan nói:

- Việc này là việc của Viện cơ mật, xin lưu ý đại nhân bắt ngay cho.

Thông thủ đáp:

- Ta biết rồi!

Rồi quay sang hỏi môn lại:

- Từ đây đi Vương Gia tập đường xa gần ra sao?

Môn lại thưa:

- Hơn hai trăm dặm!

Thông thủ sai phái tay chân, điếm ba trăm quân, đem theo bốn năm ngày lương thực, lập tức lên đường. Vốn công đường của Trương Thông thủ cách phủ Ung Dương của Thúc Bảo không xa. Thúc Bảo đang cùng Sĩ Tín chuyện trò, thì nghe có sai quan ở Đông Kinh tới, đem theo lệnh bắt người ở Vương Gia tập, Thúc Bảo kinh sợ nghĩ thầm: “Vương Bá Dương vốn quê ở Vương Gia tập, chẳng lẽ chuyện của Bá Dương ở Bạch Tửu thôn phát giác rồi sau?”. Đang lo nghĩ vẩn vơ thì thấy bên ngoài có lính canh vào báo bạn cũ họ Liên đến thăm.

Thúc Bảo chạy ngay ra đón, thì ra là Cự Chân, chào hỏi xong, kéo Cự Chân vào thư phòng phía sau, hỏi ngay:

- Lâu nay hiền đệ đi biệt những đâu. Đã được tha chưa, sao lại tới đây có việc gì?

Cự Chân lặng lẽ đáp:

- Tiểu đệ đã về Ngõa Cương với Địch Nhượng lâu nay. Nghe theo

lệnh của Đơn viên ngoại, mang thư gửi Nhuận Phủ, nhờ Nhuận Phủ đem gia quyến Bá Dương lên sơn trại. Nay quan sai sẽ về tìm bắt phạm nhân, nhưng làm sao tìm ra ai nữa. Chỉ sợ có kẻ nào lỗ mồm lỗ miệng, Trương Thông thủ trở về, tìm đến Nhuận Phủ, vì vậy tiêu đệ phải đến đây báo tin. Đại huynh nghĩ lại tình thân lâu nay giữa bạn bè, tức tốc sai người báo tin này cho Nhuận Phủ, khuyên Nhuận Phủ phải trốn ngay, làm được thế, tiêu đệ phải đi Lộ Châu có việc khác.

Thúc Bảo hỏi kỹ chuyện anh em trên trại. Cự Chân trả lời đầu đó, rồi đứng dậy cáo từ. Thúc Bảo lưu lại không ở, liền đưa ra cửa, rồi quay vào bàn bạc với Sĩ Tín, bảo Sĩ Tín cười ngựa ngay vào thành, báo cho Nhuận Phủ biết.

Sĩ Tín vốn biết cửa hàng yên cương của họ Giả, nhưng lại chưa biết mặt, xuống ngựa trước cửa rồi, Sĩ Tín vào gõ cửa. Thấy Sĩ Tín, Nhuận Phủ kinh ngạc. Sĩ Tín vội hỏi:

- Đại huynh có phải Giả Nhuận Phủ chăng?

Nhuận Phủ đáp:

- Đúng vậy!

Nhuận Phủ nhận ra Sĩ Tín, liền hỏi:

- La hiền huynh tới đây, có điều gì mách bảo?

Sĩ Tín kéo Nhuận Phủ ra phía sau, rồi ghé tai nói nhỏ:

- Đại huynh đem gia quyến tên phản nghịch Vương Bá Dương đi trốn, giờ mà quan Thông thủ trở về, thế nào cũng sẽ đến bắt đại huynh. Đại huynh phải trốn cho mau.

Nói xong ra cửa lên ngựa phóng như bay. Nhuận Phủ đóng chặt cửa nghĩ ngợi: “Đêm ấy ở Vương Gia tập ra đi, đến ma quỷ cũng chẳng biết, thì ai là người tiết lộ mọi chuyện cho được. Việc Sĩ Tín đến đây báo tin, nhất định là do Tần đại huynh sai đi, rõ ràng là xác thực rồi. Nay mà không lo chạy, còn chờ đến bao giờ. Thôi thì tất cả cơ ngơi này cũng đành bỏ vậy, chỉ còn mỗi một con người, đành phải đi ngay thôi?” Vội nói với vợ, thu thập tế nhuyễn, sai hai người làm công cho năm sáu con ngựa trong tàu ăn thật no rồi dắt ra, đàn ông, đàn bà, cùng kéo nhau lên Ngõa Cương.

Đi đến địa đầu Tế Châu, có hai đường đều về Ngõa Cương, một đường lớn, một đường nhỏ, Nhuận Phủ tính toán: “Theo đường lớn, dễ gặp quan quân đuổi bắt. Theo đường nhỏ, thì sợ gặp cướp núi”. Đang trù trù, thì thấy ở gốc cây lớn bên đường, trên một tảng đá, hai người đàn ông khỏe mạnh nằm ngủ. Bỗng thấy một người vùng dậy, la lớn:

- Hay lắm! Tới rồi!

Nhuận Phủ ngồi trên yên ngựa, hoảng hồn, chăm chú, nhìn kỹ, nhận ra Quốc Viễn, vội nói:

- Các vị kéo tới đây để định đưa Nhuận Phủ này vào cũi lớn chăng?

Đương Nhân gạt đi:

- Thôi không nói chuyện linh tinh nữa, gia quyến Bá Đương đều ở quán rượu phía trước, nhanh lên chúng ta hợp thành một đoàn cùng đi cho tiện.

Quán rượu phía trước, vốn của một đầu mục Ngõa Cương trông coi, tên họ Triệu Đại Bàng, mở quán rượu này, để làm tai mắt xem xét người qua lại cho sơn trại. Nhuận phủ nghe thấy thế, mừng rỡ giục mọi người đi nhanh, theo Đương Nhân đến quán rượu Đại Bàng, cùng đi với gia quyến Bá Đương về Ngõa Cương. Đúng như lời:

Đời loạn dân không chúa

Ải xa khách nặng sầu.

Lại nói Trương Thông thủ đem lính tráng cùng sai quan tới Vương gia tập bắt gia quyến Vương Bá Đương, đi suốt ba ngày, đến tận nơi xem xét, thì thấy cửa lớn đóng chặt, sai tay chân phá vào lục lọi thì chỉ còn một ít đồ đạc nhà bếp, chẳng một bóng người. Tra hỏi bốn bên láng giềng, đều khai là canh năm đêm trước đã ra đi. Trương Thông Thủ liền phát niêm phong, sai nha lại tới đóng chặt cửa nhà Bá Đương, dán niêm phong cẩn thận, bắt bốn bên láng giềng về phủ đường, dùng cục hình tra tấn. Trong số này có một người họ Triệu thừa:

- Đêm ấy, lúc tiểu nhân mở cửa đi giải, nghe ngoài cửa có tiếng người nói: “Giả Nhuận Phủ, hiền huynh về nhé. Chúng tôi đi đây!”. Vợ con Bá Đương đi về thường xuyên, nên tiểu nhân đâu biết được đó là lũ tội phạm.

Trương Thông thủ hỏi nha lại, có biết ai là Giả Nhuận Phủ, tất cả đều chối không biết, chỉ có một người thưa:

- Ở cửa Tây, có người mở cửa hàng yên cương ngựa, tên là Giả Nhuận Phủ, chẳng biết có phải người này không?

Người họ Triệu vội thưa:

- Thế thì đúng rồi, tối hôm ấy, tiểu nhân nghe ra là về cửa Tây nữa kia!

Trương Thông thủ vội dẫn lính đi bắt, thì thấy viên lại trực ngoài cổng đường vào thưa:

- Lưu Vũ Chu cùng Tống Kim Cương dẫn mấy nghìn lâu la, kéo qua gò Bác Vọng vào huyện Bình Nguyên, xin đại nhân đem quân cùng tiểu trù bọn này.

Trương Thông thủ cho người mời Thúc Bảo đến. Chẳng mấy chốc đã thấy Thúc Bảo vào chào. Trương Thông thủ đem văn thư của Viện cơ mật, kể lại lời khai của họ Triệu, rồi nói:

- Ta phải ra quân ngay để cùng diệt bọn Lưu Vũ Chu, phiên Tân tướng quân đi bắt ngay Giả Nhuận Phủ, đem về tra khảo thật sự vào thì sẽ biết ngay họ Vương hiện đang ở đâu.

Thúc Bảo trong lòng nghĩ ngợi: “Nhuận Phủ thì ta đã sai Sĩ Tín báo cho biết tin, tất nhiên là đã chạy thoát rồi. Nhưng nếu còn ở nhà, thì làm thế nào bây giờ”. Liên thưa với Trương Thông Thủ:

- Bọn giặc kéo tới cướp phá sở tại, xin để hạ quan dẫn binh tiểu trù. Còn việc này là việc trọng đại, đại nhân nên thân hành trông coi thì hơn!

Trương Thông Thủ đáp:

- Tướng quân không nên từ chối, hãy đi ngay kéo lại lỗ việc?

Thúc Bảo không còn cách nào, đành lên ngựa, cùng mấy tên gia

đình và bọn sai quan, rầm rộ kéo đến cửa hàng họ Giả, thấy cửa đã đóng chặt, sai người phá cửa vào, trong nhà tịnh không bóng người. Tra hỏi hàng xóm, họ đều khai rằng:

- Cửa nhà đã đóng từ ngày hôm trước, nhưng chẳng rõ người thì đi từ bao giờ.

Sai quan bèn thưa:

- Giả Nhuận Phủ đem cả nhà đi trốn, thế thì nhất định là cùng một bọn với Bá Đương rồi. Nhưng rõ ràng chạy chưa xa được, xin Tần tướng quân mau đuổi theo bắt ngay cho.

Thúc Bảo đáp:

- Ta biết đường nào mà đuổi bây giờ, hơn nữa; ta còn phải đi tiêu trừ bọn giặc cỏ với Trương Thông Thủ nữa kia.

Nói rồi lên ngựa đi mất, sai quan chẳng còn cách nào khác chỉ còn cách về trướng Trương Thông Thủ xin văn thư, trở về Đông Kinh.

Vũ Văn Thuật xem văn thư, đến đoạn hàng xóm khai ra tên Giả Nhuận Phủ, sai quan lại trình rõ chuyện cùng Thúc Bảo đi bắt Nhuận Phủ ra sao, lập tức Vũ Văn Thuật nghĩ đến thù xưa, liền nói với Hóa Cập:

- Tần Quỳnh hiện vẫn còn ở đây. Đạo ấy ta chưa hại được nó, cũng bởi Lai Hoạch Nhi quấy rối. Nay hãy làm đủ giấy tờ, ghép vào cùng một bè đảng với Dương Huyền Cảm. Rồi thương lượng với Vi Phúc Từ báo y khai tội cho Tần Quỳnh, đi lại với bọn Bá Đương, Huyền Thúy, nay lại vẫn còn núp dưới chức quan ở Sơn Đông để mưu tiếp điều phản nghịch. Một mặt lại làm công văn, cho người đem đi giao tận tay Trương Tu Đà, lệnh cho bắt Tần Quỳnh giải về kinh, thì thù kia đã báo xong.

Hóa Cập thưa:

- Kế của cha tuy hay thật, nhưng Trương Tu Đà vừa dững vừa mưu, Tần Quỳnh hung hãn khác thường. Lỡ may mà không bắt được nó, nó sẽ bỏ ngay theo bọn cường đạo, hay một mình đứng ra khởi sự, thì họa không nhỏ. Chi bằng bắt giam gia quyến, giải từ Tế Châu về kinh, nó thấy người thân trong tay ta, nhất định không dám làm

dữ, có như thế mới khỏi lo mọi chuyện.

Vũ Văn Thuật khen:

- Con bày mưu tính kế thật chu toàn.

Bàn luận xong xuôi, Vũ Văn Thuật làm đầy đủ mọi giấy tờ, vu cho Thúc Bảo cùng bè đảng với Huyền Thúy, rồi sai hai gia tướng, một tới Trương Thông thủ, một tới phủ đường Tế Châu, lệnh bắt kỳ được phạm nhân cùng gia quyến, không được chậm trễ. Lúc này Sĩ Tín thì ở Tế Quận phòng ngừa giặc cướp, còn Trương Tu Đà cùng Thúc Bảo vẫn còn ở Bình Nguyên để tiêu trừ giặc cướp. Nhưng cũng bởi binh thì ít, giặc thì nhiều, nên chúng bỏ chạy, rồi lại nhóm lại, tụ lại tan, bên này dẫn lên thì bên kia rút về, chẳng thể nào trừ cho thật hết, cho nên cả ba đều lao đao vất vả.

Ở Bình Nguyên, hôm ấy Trương Thông thủ đang cho mời Thúc Bảo bàn chuyện chiêu tập dân lưu tán để tìm cách giữ đất, thì thấy một sai quan đến trình, có văn thư của Cơ mật viện bộ Binh. Trương Thông thủ mở ra, xem bỏ ngay vào bao đặt lên bàn. Sai quan thưa:

- Vũ Văn đại nhân có dặn hạ quan trước khi đi, nhắc tướng quân thi hành ngay cho, sợ phạm nhân có thì giờ trốn mất.

Trương Thông thủ đáp:

- Ta biết rồi, ngày mai sẽ có đủ giấy tờ để nhà người về phúc trình.

Trương Thông Thủ về hậu dinh, dưới đèn viết một tờ trình, thanh minh cho Thúc Bảo, không hề có dính dáng gì đến bọn Huyền Thúy, không thể nào nghe theo tội gian nịnh, hãm hại kẻ trung thần, rồi sai một thư lại tin cẩn sao lại, kèm theo với văn thư trả về Viện Cơ mật.

Hôm sau, đang lúc xếp đặt để sai quan về kinh, thì Thúc Bảo cũng đi phủ dụ dân lưu tán trở về, vào giao lại cờ xí. Sai quan thấy Thúc Bảo về, vào giục thấy Trương Thông Thủ ngồi nói chuyện rất vui vẻ với Thúc Bảo. Thúc Bảo vừa đứng dậy, sai quan sợ Thúc Bảo đi mất, vội chạy vào thưa:

- Xin cho lĩnh giấy tờ về trình lại Viện Cơ mật!

Trương Thông Thủ đáp:

- Không việc gì phải vội vã!

Rồi sai thư lại đem giấy tờ giao lại. Thấy vậy, sai quan vội hỏi:

- Hạ quan được lệnh tới đây để bắt giải phạm nhân, xin tướng quân hãy cho trối ngay để kịp giải về kinh đô.

Trương Thông Thủ đáp:

- Mọi chuyện ta đã nói rõ trong văn thư, người cứ việc cầm về trình là được rồi?

Sai quan thưa:

- Lúc ra đi Vũ Văn đại nhân có dặn cẩn thận, nếu chưa bắt được phạm nhân, thì chưa được trở về. Nay phạm nhân đang còn kia xin tướng quân ra lệnh bắt ngay cho, để hạ quan còn về trình lại.

Trương Thông Thủ to tiếng:

- Người thật là một sai quan đa sự, ta đã nói rõ trong văn thư, người cứ thế cầm về là tốt hơn cả!

Sai quan cũng là kẻ táo tợn, vẫn cứ khăng khăng:

- Có tướng công ở trên, việc này quan hệ đến sự phản loạn, hạ quan đã trình hết mọi nhẽ, không phải như những chuyện bình thường khác. Nếu không bắt phạm nhân, sợ rằng không chỉ tội ở hạ quan che chở cho đảng nghịch, mà còn liên lụy đến cả tướng công nữa kia?

Thúc Bảo thấy vậy, chẳng rõ chuyện gì, nhưng thấy sai quan có vẻ giận dữ, vội tới khuyên giải:

- Sứ quan, phản loạn ra sao, nếu đúng sự thực, thì xin sẵn sàng giúp sứ quan một tay.

Trương Thông thủ cười gạt đi:

- Chẳng có chuyện gì đâu!

Sai quan chẳng biết làm thế nào, cực chẳng đã, liền nói tuột:

- Được lệnh bắt phạm nhân là Tần Quỳnh, mà lại cùng Tần Quỳnh ngồi chuyện trò vui vẻ. Thế là dám chống lại nghiêm lệnh tróc nã trọng phạm.

Thúc Bảo nghe xong, vội lùi mấy bước, quay về phía Trương

Thông Thủ hỏi gấp:

- Đại nhân! Tần Quỳnh có tội gì với triều đình, mà lại có lệnh bắt, nếu đúng như vậy, Tần Quỳnh này xin đi, không dám để liên lụy đến đại nhân.

Trương Thông Thủ vốn chỉ muốn tự mình yên lặng dàn xếp, không muốn cho Thúc Bảo biết, đến giờ thì không thể giữ kín nữa, đành nói:

- Hôm vừa rồi, binh Bộ gửi văn thư tới, nói có một trọng phạm thuộc bè đảng Dương Huyền Cảm bỏ trốn là Vi Phúc Tự, khai ra là tướng quân cùng Vương Bá Dương tìm cách đánh tháo, che giấu cho Lý Mật, cho nên sai bắt giải về Đông Kinh ngay. Viên sai quan này, ý thế Cơ mật viện, nên định lớn tiếng hạch sách vậy thôi?

Thúc Bảo thưa:

- Thật giả rồi sẽ rõ ràng, xin cứ giải Tần Quỳnh này về kinh, sẽ tự mình tìm cách minh oan. Rõ ràng là do không tìm bắt được Lý Mật nhân đem chuyện này khoác lên cổ Tần Quỳnh, nếu như Tần Quỳnh này không đi, chỉ sợ tội lỗi đại nhân lại phải gánh chịu vậy.

Thúc Bảo gọi gia đình chuẩn bị hành lý, cởi bỏ y quan để về kinh. Trương Thông Thủ can:

- Tướng quân chẳng nên làm thế. Nay một dải Sơn Đông, Hà Bắc, đều dựa vào sức tướng quân với ta, nếu không có tướng quân, ta cũng chẳng đứng nổi một mình. Kẻ trượng phu ở đời, không chết thì thôi, chết cũng phải có ích gì cho giang sơn, làm nên sự nghiệp oanh liệt nêu danh sử sách. Đừng cố chấp tiểu tiết, chỉ vì bọn cai ngục hạ độc thủ, dựng chuyện để làm hại kẻ trung thần cho được?

Nói xong sai thư lại, đem tờ trình cho Thúc Bảo xem, rồi ngay trước mặt Thúc Bảo dán kín, niêm phong cẩn thận. Sai một kỳ bài quan bày hương án, bái lạy kính cẩn. Cấp lộ phí cho kỳ bài quan, lại thưởng cho sai quan mười lạng bạc. Sai quan thấy làm đủ cũng không xong, đành phải trở về không.

Thúc Bảo vái tạ ơn Trương Thông Thủ, họ Trương đáp:

- Tướng quân không phải tạ ơn, việc này chẳng qua ta làm là vì

quốc gia, vì vùng này, chứ đâu phải chỉ vì tướng quân. Chỉ cần ta với tướng quân, cùng lòng cùng sức, trừ sạch lũ giặc cỏ, vỗ yên trăm họ, vì quốc gia mà gắng sức hết lòng là hơn cả.

Từ đó Thúc Bảo nặng ơn Trương Thông Thủ, một lòng gây dựng công nghiệp, một là để báo quốc, hai là để đền đáp tri kỷ. Nhưng không ngờ được rằng ở nhà lại xảy ra chuyện rắc rối khác.

Chính là:

Cũng bởi gian hùng trò hiểm độc

Cho nên trung nghĩa nổi phong ba.

HỒ THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Ninh phu nhân giữa đường thoát nạn,
La Sĩ Tín đêm tối báo thù.

Thơ rằng:

*Trời già kia thật đáng tri tâm,
Thương tiếc anh hùng lại giận thâm
Ông chỉ sống thêm chừng ít nữa
Giặc sao dài được tám mươi năm (1)
Dung nhan rạng rỡ dài mây vẽ
Cát bụi miên man ánh nguyệt đầm
Sớm biết Phong Ba xương trắng gửi
Ngũ Hồ một láai nhẹ tay cầm. (2)*

1 Nhà Nguyên tồn tại được tám mươi năm, thì đã bị Chu Nguyên Chương diệt, lập nên nhà Minh.

2 Nhạc Phi bị Tần Cối giết ở Phong Ba đình thuộc Hàng Châu, có Tây Hồ, Ngũ Hồ là nơi Phạm Lãi bỏ đi chu du, nên không bị Câu Tiễn giết như Văn Chủng thời Chiến Quốc.

Bài thơ trên đây là do Diệp Tĩnh Dật, người đời Nguyên làm, để diễn tả tấm lòng trung sáng chói của Nhạc Phi Trung Vũ Vương đời Tống, vì bị thừa tướng Tần Cối ganh ghét hãm hại. Tuy có Hàn Thế Trung, Hà Chú... hết lòng cứu giúp, nhưng cũng chẳng xong, vẫn phải chết, giặc Kim được thể ngang ngược, không người chống cự. Đời sau bao nhiêu kẻ tiếc thương, nếu lúc ấy có một bậc đại thần có thể lực đứng ra bênh vực kẻ anh hùng, chu toàn cho Nhạc Phi, thì giặc Kim có thể dẹp yên. Nếu có thể giảng hòa hiềm khích của thừa tướng với tướng quân, khiến cho bao công sức của cả hai bên đều dốc vào lo việc nhà vua, đừng có bức bách nhau đến cùng cực như thế. Bọn người này chẳng những không vì quốc gia mà dẹp loạn, mà lại

chính là kẻ sinh loạn vậy.

Nay hãy nói tiếp chuyện Trương Tu Đà, được thăng thông thủ, cho nên chức Tế Châu quận thừa phần một người họ Chu, tên Chí, quê ở huyện Bình Dương thuộc Sơn Tây. Một hôm Chu Quận thừa đang ngồi trên công đường, thì có sai quan đem văn thư của bộ Binh tới, lệnh bắt cả gia quyến Tần Thúc Bảo, Chu Quận thừa liền phái mấy công sai, đem trát bắt người, đến tận Ứng Dương phủ, gặp La Sĩ Tín, trình giấy tờ. Sĩ Tín giận dữ:

- Đại huynh ta hết trận này đến trận khác mới được một chút công danh, sao lại có chuyện ghép tội phản nghịch bản thù thế này cho được. Ta không nghe đâu!

Công sai nói:

- Nếu ngài nói như thế, tiểu nhân sao dám kháng lệnh trên. Ngay cả đến Chu Quận thừa cũng không dám nói năng rõ ràng là văn thư của bộ Binh, chữ đề của Vũ Văn đại nhân hiện đây, tiểu nhân chỉ làm theo lệnh thôi, xin ngài nghĩ kỹ cho!

Sĩ Tín trừng mắt quát:

- Khôn hồn thì rút đi cho mau, còn nói lời thôi thì ta bằm nhỏ ra bây giờ!

Công sai thấy Sĩ Tín nổi giận, chỉ còn cách quay ra về trình lại với Chu Quận thừa, quận thừa cũng chẳng còn cách nào khác, đành lên kiệu, tìm đến Sĩ Tín. Sĩ Tín ra cửa vái chào, Quận thừa thấy ngay Sĩ Tín là bậc anh hùng tuổi trẻ, không chịu khuất ai, nên đành phải lên tiếng ra vẻ hối lỗi:

- Vừa rồi tiểu đệ cũng có điều không phải. Tần Đô úy tuy là quan võ, nhưng cũng cùng là quan lại triều đình với nhau, cũng phải nể mặt nhau ít nhiều. Nhưng đây lại là công văn của Binh Bộ, vâng theo thánh chỉ, để lòng bắt gian đảng nghịch tặc, chuyện thật quan thiết, sai quan luôn thúc giục, tiểu đệ lại ngu tối không nghĩ hết mọi điều nên phải tự thân tới để tạ lỗi.

Sĩ Tín nói:

- Hạ quan này với Tần Đô úy vốn là anh em khác họ, lúc ra đi, đô úy đã đem mẹ, vợ con phó thác cho hạ quan, sao hạ quan lại có thể để người ta lảng nhục đô úy cho được. Xin quận thừa hiểu cho điều này.

Chu Quận thừa đáp:

- Tiểu đệ đâu dám không hiểu chuyện đó, nhưng khó là ở chỗ bây giờ trả lời Viện Cơ mật ra sao?

Sĩ Tín nói:

- Chẳng có chuyện gì lớn, cũng chẳng có chuyện gì nhỏ, nếu quận thừa đứng ra đảm đương cho. Còn phải bắt ai, thì theo hạ quan hiểu, trước tiên lại phải bắt Tần Đô úy, chứ đâu có chuyện chưa bắt đương sự đã đi bắt gia quyến cho được?

Chu Quận thừa đáp:

- Tiểu đệ đến đây, cũng chỉ vì tình thân của bạn đồng liêu với nhau, mà nghĩ rằng chẳng gì hơn là hối lộ cho bọn sai quan này ít nhiều, rồi nói khó với chúng nó, làm văn thư cho trở về kinh, nói rằng mẹ cùng vợ con Tần Quỳnh đều đã giải lên quan, nhưng đang mắc bệnh nặng, chưa thể đi được, xin đợi cho bệnh bớt ít nhiều, sẽ cho người giải ngay về kinh. Làm được kế hoãn binh này rồi, thì sai người về ngay kinh đô, lo lót mọi chuyện, là yên ổn ngay thôi mà!

Sĩ Tín dẫu sao cũng còn ít tuổi, chưa hiểu hết những chuyện mờ ám của đời người, nên đáp ngay:

- Anh em hạ quan xưa nay chưa từng lấy tiền bạc của người khác, làm sao có tiền mà làm thế được. Cứ như ý hạ quan, thì đem quách mẹ vợ con đô úy đi chỗ khác, thế là hết bắt bớ.

Quận thừa thấy có nói cũng chẳng được, bèn ra kiêu về phủ. Sai quan cứ ngày đêm thôi thúc. Quận thừa không biết làm thế nào, bèn đem ra bàn bạc với bọn thư lại. Có một tay thư lại già, giáo hoạt thưa:

- Theo lệnh bắt người, nếu không nghe thì làm sao mà trả lời được với quan trên. Nay Sĩ Tín có binh mã trong tay, dùng sức lực mà bắt, e không xong. Giờ phải làm thế nào mà đối phó được với Sĩ Tín, thì gia quyến Tần Quỳnh chẳng khó gì mà không bắt được. Huống chi Sĩ Tín với Tần Quỳnh cùng ở một nhà, lại đã tự nhận là anh em khác họ,

thì cũng thuộc gia quyền rồi, đâu có bắt giải đi chẳng nữa, thì càng thêm đỡ họa sau này.

Quận thừa nói:

- Sĩ Tín dữ tợn như hổ, làm sao mà bắt được, lỡ ra có chuyện gì, thì đối phó ra sao?

Tay thư lại già đáp:

- Quan lớn quá lo xa, chỉ cần bắt được Sĩ Tín cùng gia quyền Tần Quỳnh là xong, giao ngay cho sai quan, trên đường có xảy ra chuyện gì, thì kẻ chịu tội là bọn sai quan cùng quan lại sở tại, chẳng can hệ gì đến chúng ta cả.

Quận thừa gật đầu:

- Thế thì làm thế nào mà bắt y được?

Viên thư lại già ghé tai quận thừa, nói nhỏ mấy câu, Quận thừa mặt mày rạng rỡ, sai người đi mời Sĩ Tín, nói là để bàn chuyện viết văn thư trả lời Viện Cơ mật ra sao. Sĩ Tín sốt sắng trả lời:

- Việc này thì ta sẵn sàng ngay, cứ về nói với Chu Quận thừa làm trước đi thì vừa.

Tên sai dịch đáp:

- Thì rõ ràng là Chu Quận thừa sẽ đứng ra viết, nhưng Quận thừa sợ sai gì chẳng, nên muốn được ngài xem qua cho một lần, để thấy Quận thừa lo lắng công việc cho anh em ngài ra sao.

Sĩ Tín đáp:

- Thật là một tên tay chân bẻm mép, người tên là gì?

Sai dịch đáp:

- Tiểu nhân họ Kế, tên Thành, ở ngay trong hậu đường của Chu Quận thừa.

Sĩ Tín tin là chuyện thực thà, lên ngựa tới công đường. Chu Quận thừa vội ra đón:

- Thật là tình đồng liêu, sao lại không cùng nhau bàn luận, nhưng chỉ sợ việc lớn khó lo xong, nên vẫn trù trừ không dám quyết đoán. Nay tiểu đệ đã sắp đặt đầu vào đó, vì hai vị anh hùng lo tròn mọi sự,

đội cho lũ sai quan này đi xong, ta sẽ nói chuyện với nhau.

Sĩ Tín đáp:

- Thôi thì mọi chuyện, đều nhờ cậy Chu Quận thừa lo lắng cả cho.

Thư lại đem văn thư phúc đáp ra, kể rõ Tần mẫu, Trương Thị bệnh tình ra sao, hiện nay đang bắt giữ ở phủ đường, khi nào đỡ sẽ giải ngay về kinh sư. Sĩ Tín nói:

- Hạ quan vốn là kẻ vũ biên thô lỗ, không hiểu rõ việc văn thư, giấy tờ, chỉ cần sao cho sai quan trở về yên ổn là được!

Chu Quận thừa vẫn cố ý nói thêm:

- Trong này sợ có chỗ chưa thật thỏa đáng.

Rồi sai thư lại đóng ấn cẩn thận, lời qua tiếng lại, dùng dằng mãi thì cũng đã nửa ngày, sai quan vào lĩnh công văn, Chu Quận thừa mời Sĩ Tín ở lại dùng cơm trưa, Sĩ Tín cố hai ba lần chối từ. Chu Quận thừa nói:

- La Tướng quân cười tiêu đệ nghèo, đến nỗi không có cơm rượu để mời khách chẳng?

Rồi kéo Sĩ Tín vào hậu đường, chia ghế chủ khách mời ngồi, cùng nhau nâng chén. Sĩ Tín mới uống khoảng vài chén, thì đã choáng váng, thấy như trời đất chuyển, đầu váng mắt hoa, ngã lăn khỏi ghế. Chu Quận thừa đã sắp sẵn lính tráng, đem Sĩ Tín trói lại, ra công đường, nói với tay chân:

- La Sĩ Tín cùng Tần Quỳnh thông đồng với bọn phản nghịch, phụng thánh chỉ bắt giải về kinh, mọi người không được nhón nháo.

Thủ hạ nghe xong, không dám nói một lời, ai lo việc nấy. Sĩ Tín đã bị bắt, phủ đường Ứng Dương vô chủ. Tần mẫu cùng Trương Thị, Tần Hoài Ngọc, không người che chở đều bị bắt giải đến công đường quận thừa, hai tay đều còng chặt, cho lên xe ngồi. Sĩ Tín cũng bị còng hai tay, nhưng phải nhốt trong xe tù bịt kín, cùng với văn thư, giao cả cho sai quan, lại phái thêm bốn mươi tên lính hộ tống, ngay đêm hôm ấy rời thành Tế Châu về kinh sư.

Canh năm hôm đó, Sĩ Tín dần tỉnh thuốc mê, nghe có tiếng đàn bà

khóc lóc bên tai, mình thì lại không cựa quậy được chân tay, mở mắt nhìn ra, thấy đang bị nhốt trong xe tù, bên ngoài thì Trương Thị cùng Hoài Ngọc đều bị còng tay, khóc lóc trong chiếc xe nhỏ ngay cạnh. Thấy thế, Sĩ Tín nổi cơn giận dữ: “Chỉ vì ta vụng tính toán, trúng kế của lũ giặc già, để đến nỗi người già, trẻ con chịu khổ thế đây!” Đầu óc ngày càng tỉnh táo, nhưng vẫn chẳng thế nào cựa quậy, chỉ đành chờ đợi vậ thôi. Sang giờ thìn, tinh thần đã hoàn toàn bình thường, Sĩ Tín bèn hét to một tiếng, hai vai xoay thật mạnh, làm cái nắp trên xe tù bật tung, tay giăng mạnh, còng cũng gãy nốt, chân đạp liên tiếp, còng chân cũng chẳng còn, sàn xe cũng gãy nát rồi vặn hai càng xe đuối đánh sai quan. Bọn sai quan vốn biết Sĩ Tín lập tức mở còng cho Tần mẫu, Trương Thị cùng Hoài Ngọc, chẳng đếm xỉa gì đến chuyện tụi phu xe đã bỏ chạy cả.

Sĩ Tín tự mình kéo xe, nghĩ ngợi: “Bên mình chẳng ai đỡ đần, nếu bọn này kéo lính tráng đuối theo bắt, thì biết làm thế nào?” Cứ vừa đẩy xe, vừa tính toán cách này, kế khác, nhưng chẳng thấy được mưu mẹo nào hoàn hảo, lại thấy trong cánh rừng rậm rạp phía trước, khoảng chục người kéo ra, Sĩ Tín vội hạ xe xuống, với một gốc táo bên đường, định xông vào đánh hai người đi đầu, một người hét lớn:

- La tướng quân đừng ra tay nữa, Giả Nhuận Phủ đây.

Sĩ Tín đã từng đến nhà gặp Nhuận Phủ một lần, nên nhìn kỹ, cũng còn nhận ra, bèn hỏi:

- Đại huynh đã đem gia quyến gửi được ở đâu rồi, mà lại nhàn rỗi có thể tới đây gặp tiêu đệ thế này?

Nhuận Phủ đáp:

- Đã cùng đi với gia quyến của Vương đại huynh về Ngõa Cương yên ổn cả. Huyền Thúy đã tính toán chu đáo mọi chuyện, thấy rõ thế nào cũng dính líu đến Tần đại huynh, vì vậy sai hai chúng tôi, ngày đêm xuống núi, về tận thành Tế Châu nghe ngóng mọi chuyện. Thì đúng như dự tính, biết rõ chúng có giải gia quyến Tần đại huynh về kinh, tất phải đi qua đường này, vì vậy mới cùng với Đơn chủ quản dẫn lâu la phục sẵn ở đây, đợi chúng tới, sẽ giải tháo cho mọi người,

không ngờ La tướng quân đã tự mình đảm đương được mọi chuyện rồi!

Sĩ Tín đáp:

- Tuy đã thoát được thân tù, đánh tan được bọn quan binh áp giải, nhưng tiểu đệ đang lo một thân một mình, vừa phải kéo xe, vừa phải ngoái nhìn sau, chỉ sợ lính tráng đuổi theo sau, thì khó mà trông coi cả hai phía chu toàn. Nay may gặp hai vị ở đây, thì chẳng sợ gì nữa.

Đơn Toàn lên tiếng:

- Chúng ta có ngựa tốt, có vũ khí, dẫu chúng có đuổi theo, cũng chẳng có gì đáng sợ.

Nhuận Phủ tiếp:

- Đúng thế, phía trước lại là hang Đậu Tử, ở đó chúng ta sẽ có bạn bè giúp thêm một tay.

Chưa trò chuyện xong, thì đã thấy quận thừa cùng sai quan, kéo năm sáu trăm quân tới. Đơn Toàn nói với Nhuận Phủ.

- Hiền đệ hộ tống Tần mẫu, Tần phu nhân, chạy nhanh lên phía trước, Đơn Toàn này sẽ cùng Sĩ Tín cho bọn giặc già này biết tay.

Nói rồi chọn một con ngựa, cho Sĩ Tín cưỡi, Sĩ Tín lại kiếm một cây thương, đứng nép bên vách núi, lớn tiếng quát:

- Anh em chúng ta nào có phụ gì triều đình mà chúng bay dám bày mưu tính kế hãm hại. Nay ta sẽ trừ tận gốc lũ giặc tham tàn này, nếu còn một đứa sống sót trở về, thì La Sĩ Tín này không đáng mặt hảo hán!

Bọn quan binh, chỉ riêng Sĩ Tín cũng đã địch chẳng nổi, nay lại thấy thêm một hảo hán dữ tợn, đen như quỷ đói, chẳng một kẻ nào dám đương đầu, đều thi nhau quay ngựa bỏ chạy. Đơn Toàn thấy thế, cười ha hả.

- Thật đáng thương, thế mà cũng là quan là lính triều đình.

Sĩ Tín đang định đuổi theo, Đơn Toàn liền giữ lại, quay ngựa trở về. Nhuận Phủ đem theo mấy lâu la, hộ tống Tần mẫu đi nhanh về

hướng Ngõa Cương, thấy ngã ba Tam Soa phía trước, một đội người ngựa kéo ra. Người đi đầu hét lớn:

- Lũ trẻ con kia! Hãy xem ta tóm gọn tất cả đây!

Nhuận Phủ vội nhìn, nhận ra là Trình Giáo Kim, liền cố ý đáp:

- Hà, thằng cướp đường kia, không nhận ra ta là Tần Thúc Bảo sao?

Giáo Kim cười đáp:

- Thằng điên kia! Lại dám giả mạo cả tên họ đại huynh ta để hòng nạt ta sao?

Rồi giơ cao búa xông tới, Nhuận Phủ to tiếng:

- Trình Giáo Kim, đây chính là gia quyến Tần Thúc Bảo, cùng với hành lý, hiền đệ có dám cướp không nào?

Xe của Tần mẫu kịp tới. Sĩ Tín cùng Đôn Toàn nghe thủ hạ báo phía trước có cướp đón đường, cũng vội ruổi ngựa đuổi theo. Giáo Kim lúc này đã đến trước xe Tần mẫu, cùng mọi người gập gối, lại thăm hỏi Tần mẫu. Nhuận Phủ vội kể lại mọi chuyện, Giáo Kim nói:

- Xin bá mẫu hãy vào trại của Giáo Kim này để cùng mẫu thân

Giáo Kim gập gối. Nay Giáo Kim này không còn nghèo đói như xưa đâu, đủ sức để phụng dưỡng bá mẫu. Bọn quan lính cũng chẳng dám bén mảng tới đây đâu!

Vì vậy mọi người đều kéo vào trại của Giáo Kim, cũng gập gối Vưu viên ngoại. Giáo Kim không quên mời Tần mẫu vào trại sau gặp mẫu thân. Tần mẫu bảo Sĩ Tín:

- Chúng ta ở đây, chẳng biết Thúc Bảo đang ở ngoài chỗ giặc giã, có biết được những việc này chưa, sống chết ra sao, khiến lòng ta không lúc nào khỏi lo lắng.

Rồi xụt xụt hai hàng lệ. Giáo Kim khuyên giải:

- Bá mẫu yên lòng. Đợi đêm nay cháu dẫn vài trăm lâu la, sẽ đón được đại ca về đây, cùng nhau đoàn tụ, chẳng sợ gì lính trước, lính sau của triều đình.

Nhuận Phủ nói:

- Tần đại huynh cùng Trương Thông Thủ dẫn sáu bảy ngàn binh mã, hiền đệ dẫu có định đến quấy rối, thì cũng vô ích thôi, mà còn làm lụy đến công việc của Tần đại huynh nữa kia.

Sĩ Tín bỗng nói:

- Xin đệ tiểu đệ đi một phen!

Nhuận Phủ đáp:

- Cũng không được!

Đơn Toàn nói:

- Nếu Đơn Toàn này đi thì sao?

Nhuận Phủ lại đáp:

- Hiền huynh đi thì quá là tốt. Chỉ sợ Tần đại huynh không nhận ra hiền huynh, sẽ không tin.

Đơn Toàn cãi:

- Sao lại có chuyện ấy được. Trước đây Tần tướng quân mắc bệnh, tại Nhị Hiền trang ở hơn năm trời, sao lại không biết Đơn Toàn này?

Giáo Kim hỏi:

- Vị này là ai?

Nhận Phủ đáp:

- Đây chính là vị chủ quản tháo vát của Đơn viên ngoại, nay theo viên ngoại lên Ngõa Cương, nổi tiếng là bậc hào kiệt nghĩa khí.

Giáo Kim nói:

- Xứng đáng là tay chân thân tín của Đơn viên ngoại vậy?

Tần mẫu mừng rỡ:

- Nếu được vị chủ quản bằng lòng đến chỗ Tần Quỳnh của già này thì thật quý hóa quá. Xin đợi già này viết mấy chữ, kiếm chút tiền đi đường. Rồi phiền vị chủ quản đi ngay cho.

Giáo Kim gạt ngay:

- Bá mẫu đừng làm thế mọi người cười cho. Có bá mẫu ở trên, mọi chuyện cháu phải chu tất, việc gì bá mẫu phải lo lắng.

Rồi gọi ngay lâu la, lấy ra một đỉnh bạc lớn, Giáo Kim cầm lấy đưa

cho Đơn Toàn:

- Xin cầm mùi lạng này làm lộ phí vậy.

Đơn Toàn đáp:

- Tiền đi đường thì trong người Đơn Toàn này lúc nào chẳng sẵn, không đáng để Tần mẫu cùng Trình Tri Tiết phải lo lắng... Xin Tần mẫu viết ngay thư, để Đơn Toàn này lên đường ngay cho kịp.

Tần mẫu viết xong thư, đưa cho Đơn Toàn, rồi ra trại sau gặp Trình mẫu.

Không nói chuyện Đơn Toàn đến quân doanh báo tin cho Thúc Bảo, hãy kể chuyện Giảo Kim. Nhuận Phủ, cùng Sĩ Tín, Hoài Ngọc cùng uống rượu với nhau xong thì đi nằm nghỉ sớm. Riêng Sĩ Tín vẫn không sao ngủ được, nghĩ ngợi mông lung: “Sĩ Tín này lâu nay chưa từng bị ai đè nén, coi thường, ai ngờ lại bị thằng giặc già cùng lão thư lại giảo hoạt, bày mưu thiết kế trói ta lại rồi nhốt trong xe tù, mất đúng nửa ngày với một đêm tròn. Lại còn làm lụy đến mẹ già, với vợ con của Tần đại ca. Người đời vẫn thường nói: giận lặt vặt thì không phải hạng quân tử, nhưng không dám làm những chuyện tày trời thì lại không đáng mặt trượng phu. Sĩ Tín này mà không giết được vợ chồng thằng chó già này, thì thật không đáng đứng trong trời đất nữa”. Trần trọc nghĩ ngợi suốt đêm, vừa canh năm, đã chồm ngay dậy, ăn mặc vội vàng cho xong rồi vào ngay chuồng ngựa, chọn một con tốt nhất, nhảy lên phi ra khỏi trại. Bọn lâu la gác cửa trại hỏi:

- Đầu lĩnh đi đâu bây giờ?

Sĩ Tín đáp:

- Chủ trại của các người sai ta đi công cán một phen.

Nói rồi gia roi phóng thẳng một mạch một trăm dặm đường, đến cửa thành Tế Châu, vào ngay một cửa hàng cơm, chén một bụng no, rồi nói với chủ quán:

- Ta gửi con ngựa này cho tiểu nhị, hãy cho nó ăn cho no. Ta vào thành trình công văn, nếu quay ra mà cửa thành đã đóng, thì ta sẽ ngủ tạm đêm nay ở trong thành.

Chủ quán vội vàng đáp:

- Xin ngài cứ yên tâm, ngựa của ngài sẽ được chăm sóc chu đáo.

Sĩ Tín vào thành, trời cũng bắt đầu tối, Sĩ Tín tìm một ngôi miếu hoang, ngồi chờ một hồi, cho mãi đến lúc hết canh một, mới lặng lẽ vào cửa sau của phủ đường Ứng Dương, chỉ thấy hai hàng nhà, các phòng đều đã đóng chặt cửa, thì thấy một tên tay chân bụng một bình rượu đi lại, Sĩ Tín đón hỏi:

- Xin cho hỏi, vị thư lại già ở chỗ nào?

Người này đáp:

- Ngay dãy nhà trước mặt kia, phòng trước cửa có giếng nước là đúng.

Sĩ Tín đi ngay theo lời chỉ, nhìn vào thấy phòng trống, không một bóng người. Nghe có tiếng đàn thánh thót từ phòng bên, rồi tiếng người hỏi:

- Ai đó?

Sĩ Tín đáp:

- Tiểu nhân tìm gặp vị thư lại già ở đây!

Người đánh đàn đáp:

- Không có nhà đâu. Vừa ra miếu thổ địa nói chuyện với ngài Lang Thâm rồi.

Sĩ Tín vội quay ra, rảo bước đến miếu thổ địa, thấy một bóng người đi phía trước, vừa đi vừa lẩm nhẩm một mình, Sĩ Tín nhìn kỹ, đúng là viên thư lại rồi. Sĩ Tín vội lặn lên phía trước, chạy nép sau cổng miếu thổ địa, giả giọng Giang Tây hỏi ra:

- A, ngài thư lại đến đây rồi!

Viên thư lại nhìn trong tối chẳng rõ, lại nhận ra viên sai quan của bộ Binh, liền cất tiếng:

- Chào Hùng đại nhân?

Sĩ Tín đáp:

- Không dám!

Thư lại xăm xăm bước vào. Sĩ Tín bước nhanh ra đón, thư lại nhìn

kỹ, nhận ra Sĩ Tín, ba hồn bảy vía đầu mất cả, cả người run bắn, khụy ngay xuống mặt đất, Sĩ Tín đặt ngay một chân lên ngực thư lại, rút đoản đao sáng loáng ra. Thư lại van lạy:

- Không dính dáng gì đến tiểu nhân cả, xin tha cho mạng chó già này.

Sĩ Tín nạt:

- Con chó săn kia, không được mở miệng, mà hãy khai cho thực thẳng quan chó của mày hiện đang ở đâu?

Thư lại thưa:

- Vừa xếp đặt xong mọi chuyện, rồi về hậu đường rồi ạ!

Sĩ Tín sợ người qua lại bắt gặp sinh chuyện lôi thôi, vội hạ ngay dao xuống, gọn một nhát, đầu đã lìa khỏi cổ. Sĩ Tín cởi áo trên người thư lại, gói thủ cấp lại, vứt ngay góc thềm miếu. Biết rõ tường sau cửa miếu, chính là phủ đường, Sĩ Tín nhảy ngay lên tường, vừa may phía trong có một cây liễu kề ngay tường, liền bám lấy mà xuống. Thì ra là nhà Chu Quận thừa đãi com rượu hôm trước, Sĩ Tín lần vào, cửa trong đã đóng kín cả, may còn thấy cuối tường cầu thang lên gác.

Sĩ Tín nhảy lên cửa sổ, nghiêm nhiên đã đứng ở cầu thang trong nhà, rồi từng bậc một lặng lẽ lên gác. Nhìn vào trong phòng chỉ thấy một mình Chu Quận thừa, vì không mang gia quyến đi theo, chỉ có một vài thằng nhỏ, hầu hạ hàng ngày, thì giờ đều đang ở dưới bếp cả. Sĩ Tín khẽ đẩy cửa sổ thấy Chu Quận thừa đang ngồi trước bàn với một ngọn nến, trên bàn la liệt những thỏi bạc to nhỏ nhiều loại đang dùng bút tính toán rõ ràng để gửi về quê. Sĩ Tín đẩy tiếp hai cánh cửa lớn, Chu quận thừa nhận ra có người vào, vội lấy thân mình che kín đồng bạc, đang định mở miệng la cướp, thì Sĩ Tín tay cầm đoản đao, tay nắm chặt tóc quát:

- Thằng chó chết, mày có nhận ra ta chẳng?

Lúc này Chu Quận thừa một lời cũng không nói được, chỉ cúi sát đất mà lạy. Sĩ Tín cúi xuống cắt lấy thủ cấp, quay sang giường, lấy chăn gói kín lại, rồi buộc ngang lưng mình, bao nhiêu bạc trên bàn, cứ nhặt từng thỏi bỏ cả vào ngực áo. Thấy trên bàn, sẵn bút mực, cầm

ngay viết lên tường:

Mắc oan đêm trước

Trả thù đêm nay

Oan thù tương báo

Mới thỏa dạ này.

Viết xong vút bút, theo lối cũ vượt tường mà ra, về đến miếu thổ địa, lấy thủ cấp của thư lại, gói vào cùng một gói với thủ cấp của Chu Quận thừa. Ra khỏi miếu, đi về cửa thành. Lúc này mới đầu canh năm, cửa thành vẫn chưa mở, bèn trèo lên mặt thành, chọn chỗ tường thấp nhảy xuống. Đi thẳng tới tửu điếm, tìm một chỗ kín đáo, giấu hai thủ cấp lại, gõ cửa. Chủ quán mở cửa ra nói ngay:

- Ngài về sớm quá! Cửa thành đã mở rồi sao?

Sĩ Tín đáp:

- Ta có việc phải đưa văn thư hỏa tốc, sợ gì chúng nó đóng cửa thành. Có cho ngựa của ta ăn no không?

Chủ quán đáp:

- Ngài đã dặn, tiểu nhân đâu dám quên?

Sĩ Tín lấy trong người ra một thỏi bạc khoảng bốn năm lạng, đưa cho chủ quán:

- Thường cho tiểu nhị đây! Mau dắt ngựa ra đây cho ta!

Chủ quán dắt ngựa ra. Sĩ Tín nhảy ngay lên yên, cho đi thong thả. Khi đã nghe tiếng chủ quán đóng cửa, Sĩ Tín mới cho ngựa đi nhanh hơn, tới lấy hai cái thủ cấp, buộc ở sau yên ngựa, phi một mạch đến bốn năm mươi dặm. Đến khi thấy vừa đói vừa khát, tìm vào một thôn cạnh đường, thấy một ông già ngồi ngay trước cửa nhà, bán trứng gà, rượu hâm nóng. Sĩ Tín nhảy xuống ngựa, gọi ông già mang rượu ra, rồi hỏi:

- Sao thôn xóm của lão trông thảm thương đến thế hở!

Ông già đáp:

- Dân chúng khốn khổ vì phu dịch. Ruộng vườn bỏ hoang, làm sao không thể lương, cùng khổ cho được?

Sĩ Tín nghĩ ngợi: “Trong người ta còn ít bạc đây, ở tay thằng giặc chó chết này mà ra, thì đều là máu mỗ của dân đen cả đấy thôi. Nó những hòng gửi về cho vợ con hoang phí, ai ngờ bị ta lấy mất. Ta đem cái này về sơn trại làm gì?”. Bèn hỏi tiếp:

- Thôn của lão đây có bao nhiêu nhà?

Ông già đáp:

- Không nhiều, chỉ khoảng mười nhà. Đàn ông đều phải đi phu cả rồi, vớt lại toàn đàn bà, trẻ con. Khó mà sống nổi!

Sĩ Tín tiếp:

- Lão hãy gọi mọi người lại đây, họ La này sẽ cấp cho ai nấy một ít mà qua ngày vậy.

Ông già nghe thấy nói thế, liền gọi ngay mấy người đàn bà tới.

Thật đáng thương, tất cả đều áo chẳng đủ che thân, hình thể gầy gò như con cò, con chim cu vậy, Sĩ Tín hỏi:

- Tất cả có bao nhiêu nhà?

Ông già đáp:

- Cộng cả có mười một nhà.

Sĩ Tín đem tất cả số bạc trong người đổ ra, ước chừng chia ra làm mười một phần, thời nào cũng óng ánh như hoa tuyết. Sĩ Tín nói với những người đàn bà đáng thương:

- Mỗi người mỗi nhà, nhận lấy một phần, may ra sống được đến lúc đàn ông trở về.

Mấy người đàn bà này, mừng không thốt được một lời, quỳ sát đất lạy tạ rồi ai lấy phần người ấy. Ông già cất tiếng:

- Cũng muốn làm một mâm cơm, tạ ơn hảo hán, để thấy được lòng biết ơn của thôn nghèo, nhưng khổ một nỗi, hiện chẳng có một thứ gì trong nhà, ngay đến một hạt gạo cũng không. Chỉ có mấy cái bánh bao bột to, nếu hảo hán không chê, già này xin mang ra, mời hảo hán ăn đỡ lòng vậy.

Sĩ Tín nói ngay:

- Thế cũng được!

Ông già vội chạy vào bếp, lấy ra một đĩa trứng gà, một đĩa bánh bao. Chẳng mấy chốc, các nhà xung quanh, đều đem bánh bao, trứng gà, dưa hành, rượu nóng, bày ra đủ mùi mâm, người này một chén, người kia một chén, mời Sĩ Tín, Sĩ Tín bất giác khoan khoái, ăn thật no rồi chấp tay lạy chào, lên ngựa, phi như bay về phía trước.

Lại nói Giáo Kim sáng hôm ấy dậy sớm, thấy Sĩ Tín đi đâu mất, vội chạy đi thưa với Tần mẫu, lại đoán rằng Sĩ Tín không muốn lên sơn trại, nên bỏ trốn mất rồi. Nhưng Tần mẫu vẫn không tin, vì biết Sĩ Tín vốn thật thà:

- Sĩ Tín vốn là một đứa thẳng thắn, chẳng bao giờ bỏ lại chúng ta đi đâu?

Lúc này Sĩ Tín đang trên ngựa ruổi nhanh, sực nhìn lại, chẳng thấy hai cái thủ cấp đầu nữa, thì ra do buộc ở sau yên không chặt, ngựa lại phi cố sống cố chết, nút buộc ngày một lỏng dần, rồi rơi quách. Sĩ Tín liền quay ngựa lại, đi chậm chậm để tìm. Đến mấy dặm, thì thấy trong khe núi, một đội người ngựa kéo ra, phía trước là hơn mười xe chở lương thảo, theo sau là bốn năm chục người ngựa hùng dũng, với hai ba đầu lĩnh dẫn đầu, người nào cũng chít khăn đầu rìu ống tay áo bó gọn gàng, cầm trường thương hoặc búa rộng bản. Sĩ Tín biết ngay là các vị hảo hán, nên nép sát ngựa bên đường tránh cho ngựa đi qua. Máy đầu lĩnh từ trên yên ngựa, chăm chú nhìn Sĩ Tín, Sĩ Tín cũng trừng mắt nhìn lại. Đầu lĩnh đi sau cùng, dừng ngựa hỏi:

- Anh là ai?

Sĩ Tín vốn vừa gan vừa buóng, cũng hỏi lại:

- Anh là ai mà hỏi ta?

Người này cười:

- Anh trông giống như La Sĩ Tín, người nhà Tần đại huynh thì phải?

Sĩ Tín đáp:

- Ta chính là La Sĩ Tín?

Người này xuống ngựa, tiến lên trước nói:

- Tiểu đệ là Liên Minh!

Sĩ Tín nói:

- Có phải là người tới phủ, nhờ Tần đại ca báo tin cho Giả Nhuận Phủ, bảo Nhuận Phủ trốn ngay đi phải không?

Cự Chân đáp:

- Đúng như thế.

Sĩ Tín nghe nói thế, cũng xuống ngựa, cùng Cự Chân vái chào.

Cũng bởi Từ Mậu Công phái bọn này đi mượn lương thảo ở Lộ Châu về đến đây, nghe thấy thế, các đầu lĩnh đều xuống ngựa, cùng chào hỏi Sĩ Tín, Cự Chân nói:

- Nhuận Phủ gia quyến, tiểu đệ đã đưa về Ngõa Cương yên ổn, nhưng không biết tình trạng Tần Thúc Bảo cùng gia quyến ra sao?

Sĩ Tín đem chuyện Tần mẫu bị bắt kể đầu đuôi. Đơn viên ngoại nói:

- Nếu Tần mẫu đang ở chỗ Trình mẫu, thì Hùng Tín này phải đến thăm mới được!

Nguyên Chân nói:

- Nếu đã như vậy, thì chẳng bao lâu sẽ cùng gặp gỡ. Hiện nay đang phải trông coi lương thảo trên đường đi thế này, lâu la thì đông. Chi bằng, ta mời Sĩ Tín cùng về Ngõa Cương, cùng gặp Từ, Lý hai vị bàn cách giải cứu cho Tần đại huynh, mới là kế chu toàn lâu dài. Nhưng không biết ý La hiền đệ, hiện nay định đi đâu?

Sĩ Tín đáp:

- Tiểu đệ đang trên đường về hang Đậ Tử, nhân vì rơi mất một thứ này nên phải quay lại tìm.

Hùng Tín hỏi:

- Rơi cái gì?

Sĩ Tín đáp:

- Hai cái thú cấp!

Địch Nhưộng vội hỏi:

- Thủ cấp ai thế?

Sĩ Tín đem chuyện đang đêm tìm kẻ thù, cắt đầu hai mạng, đem tiền chia cho dân thôn kê lại một lượt. Địch Nhưộng kêu trời.

- Hiền đệ thật đáng mặt hảo hán, chi bằng cùng lên Ngõa Cương tụ nghĩa vậy?

Sĩ Tín đáp:

- Tiểu đệ vẫn có ý lên Ngõa Cương lạy chào chư vị, nhưng sợ Tần mỗ không thấy tiểu đệ, lại thêm lo nghĩ, chi bằng để tiểu đệ về trình lại Tần mỗ rồi sẽ lên sơn trại cũng chưa muộn.

Hùng Tín nói:

- Nếu vậy, hiền đệ gặp Tần mỗ, xin thay mặt Hùng Tín này, thưa hộ vì phải lo liệu công việc sơn trại, nên chưa thể đến thăm được?

Sĩ Tín đỡ lời:

- Tiểu đệ xin nhớ!

Ai nấy chào từ biệt, lên ngựa.

Khoan nói chuyện Sĩ Tín về hang Đậu Tử, mà hãy theo đoàn Địch Nhưộng trên đường về Ngõa Cương đã. Đi chưa được mấy dặm, thì thấy lâu la thưa:

- Chúng tiểu nhân nhặt được một cái gói bên đường, trong đó có hai thủ cấp, chẳng biết có phải của La tướng quân đánh rơi không?

Hùng Tín đáp:

- Đem đây xem sao!

Lâu la đem lại, thì vẫn là hai đầu lâu máu đã đông tím đen.

Địch Nhưộng ra lệnh:

- Hãy sai người đem trả lại cho Sĩ Tín?

Hùng Tín can:

- Chẳng cần phải trả làm gì. Hai người này cũng vì dính líu đến công việc của anh em ta, một phần cũng vì nghe theo lệnh trên, ai

ngờ tiền mất, mạng vong. Nếu cứ đem thủ cấp mà quăng đi ném lại, thì cũng quá nhẫn tâm, các người hãy mau làm tạm lấy hai hộp gỗ, đem bỏ hai thủ cấp này vào, đào hai hố sâu, đắp thành mồ mả cẩn thận.

Sau đó cả bọn lại lên ngựa về trại.

Chính là:

Từ tâm vốn lẽ thường

Tàn nhẫn thật ít thấy!

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Huyện Bình Nguyên, Thúc Bảo gặp may thoát chết,
Chùa Đại Hải, Vạn Nhân vì nghĩa quên mình.

Từ rằng:

Gặp may mới biết lòng trời

Khéo dun dũi cứu lấy người thất cơ

Trí tâm đâu dám lọc lừa

Gian hùng hiểm độc, mưu mô hại đời

Mắt xanh, máu lệ tuôn rơi

Anh hùng tụ nghĩa, đây voi rừng tùng

Kiên trinh một tấc cô trung

Ngư Dương trận ấy anh hùng chưa nguôi(1)

Mắt còn than thở đôi lời

Ân ân, oán oán, ngược xuôi tình người.

Theo điệu “Lâm giang tiên”

1 Nể Hành, tức Nể Chính Bình thời Tam Quốc, nổi tiếng đức hạnh. Tào Tháo mời đến làm nhục. Nể Hành cưỡi truông đánh trống theo điệu Ngư Dương, “nhịp nhàng nghe hay lắm, ầm ầm như có cả tiếng chuông tiếng khánh đưa theo. Khách ngồi ăn yến ai nghe cũng phải bi thương rỏ nước mắt”. (Tam Quốc diễn nghĩa).

Nói cho cùng ra, ở trên đời này, chẳng ai chết hai lần, đó chính là cách nghĩ của bậc trung thần khí tiết, anh hùng hào kiệt. Nhưng còn bọn đồ hiền tạt năng, đem cả lợi ích quốc gia làm lợi cho riêng mình, chỉ cần thỏa mãn sở thích cá nhân, chẳng cần nghĩ đến giang sơn dân chúng, như Phạm Thụ chạy trốn sang Tần, mượn quân Tần đánh Ngụy để báo thù riêng, rồi Ngũ Viên chạy sang Ngô, làm cho Sở điên đảo để trả oán xưa, nếu bàn đến mục đích của hạng người này, thì

cũng thế cả thôi. Hãy khoan nói chuyện người đời, khiến họ không dất dung thân, nên họ phải tìm cách đối phó với cách làm, cùng mục đích, hai chuyện khác nhau.

Nói chuyện Đơn Toàn, cầm thư của Tần mẫu rời khỏi hang Đâu Tử của Giảo Kim, đi suốt ngày đêm tìm tới quân doanh, vừa may lúc Thúc Bảo đang ở trong trại, nghe tay chân vào thưa:

- Tần phu nhân sai người đưa thư đến.

Thúc Bảo nghĩ ngay đến chuyện mẫu thân bệnh tật gì chẳng, giật mình kinh hãi, vội nói:

- Dẫn ngay người đưa thư vào đây!

Thúc Bảo nhìn kỹ, liền nhận ra Đơn Toàn, viên chủ quản quen biết của Đơn Hùng Tín, liền nghĩ: “Nhất định là Đơn nhị ca sai Đơn Toàn đến thăm ta đây mà?”. Liền đơn đả chào hỏi:

- Hay lắm! Cố nhân đâu rồi, ta cứ bản khoản không hiểu khách nào, mời vào trong này!

Thúc Bảo dẫn Đơn Toàn vào thư phòng. Đơn Toàn vái chào xong xuôi, Thúc Bảo bèn tiếp:

- Hiền huynh không phải ai xa lạ, ta được gặp hiền huynh cũng như được thấy Đơn viên ngoại vậy thôi.

Rồi sai tay chân lấy ghế dựa, ân cần mời Đơn Toàn ngồi, Đơn Toàn từ chối:

- Xin đừng nói vài câu, còn phải đi ngay!

Thúc Bảo hỏi:

- Có phải Đơn viên ngoại có thư gửi thăm ta chẳng?

Đơn Toàn đáp:

- Không phải!

Thấy Đơn Toàn đáp thế, Thúc Bảo đã thấy có chuyện khác thường, liền nói ngay với tay chân:

- Các người hãy mau đi làm cơm rượu lên đây!

Đơn Toàn thấy chung quanh không còn ai khác mới lấy thư của

Tần mầu gói kỹ trong miếng giấy dầu để trong ngực ra, đưa cho Thúc Bảo. Thúc Bảo thấy ngoài viết: “*Tần mầu gửi cho con là Thúc Bảo tự tay mở*”. Thì hai mắt đã thấy nặng, càng xem càng ngân người. Đơn

Toàn nói:

- Phu nhân có nói rằng gia quyến đã bị bắt bó như thế thì Tần tướng quân tất cũng không tài nào tránh khỏi vạ, không ngờ đến giờ vẫn được yên ổn. Nhưng sợ rằng ngay trước mắt, bọn nha lại Tế Quận, nhất định sẽ làm văn thư, trình rõ chuyện Sĩ Tín giữa đường trốn thoát, đánh bại quan quân, đem gia quyến theo Bá Dương, Huyền Thúy, đều là phường phản nghịch, chuyện càng ngày càng lớn, thì dẫu Trương Thông Thủ có bênh vực nữa, thì cũng khó mà cãi lại trăm người đều nói như một.

Thúc Bảo nghe nói thế, lòng ngổn ngang trăm mối, chưa biết nên đối phó ra sao, thì lại thấy tay chân vào thưa:

- Có người nhà là Lã Minh đang đứng chờ bên ngoài.

Thúc Bảo vội giục:

- Dẫn ngay vào đây.

Lã Minh vào, thấy Thúc Bảo, vừa quỳ lạy vừa khóc. Thúc Bảo nóng lòng:

- Ta biết rồi, ngươi hãy kể lại rõ ràng xem nào.

Lã Minh đứng dậy thưa:

- Ban đầu Chu Quận thừa đến bắt gia quyến. La tướng quân không cho. Chu Quận thừa bèn lập kế, bắt trói La tướng quân, tối đến nhà bắt cả gia quyến. Ngay đêm hôm đó, tiểu nhân trốn đi báo cho đại nhân, nhưng cửa thành không cho ai ra, chỉ để bọn quan quân giải ngay La tướng quân cùng gia quyến đi. Mãi đến gần trưa, bọn quan quân này trở về, trình La tướng quân đã trốn được, lấy đá lớn đánh chết bảy tám đứa cả lính cả quan. Cửa thành càng được canh giữ nghiêm ngặt. Chẳng ngờ đến sáng ngày hôm sau, thì Chu Quận thừa bị giết ngay tại phủ đường, một viên thư lại già bị giết ngay ở cổng miếu thổ địa, lúc này cửa thành rộng mở, tiểu nhân mới ra được để đi

tìm đại nhân. Chỉ sợ ngay chiều nay sẽ có văn thư đến soái phủ của Trương Thông Thủ rồi.

Thúc Bảo nói:

- Bây giờ ta phải làm gì đây! Ta cũng muốn đem thân này đền nợ nước, sau đó báo ơn tri kỷ, chẳng ngờ xảy chuyện tày trời. Tấm lòng của ta giờ chỉ có thể giải bày với trời cao nữa thôi.

Đon Toàn bàn:

- Tướng quân đừng nói chi việc giải bày. Bọn thù oán với tướng quân còn ở triều đình, đâu có hàng trăm Trương Thông Thủ, cũng chẳng gõ nổi cho tướng quân. Thêm chuyện đang đêm giết quan, cắt cổ lại đâu chỉ liên lụy riêng gì La tiểu tướng. Nếu cứ do dự, chuyện đến chân rồi, thì ngay cả Trương Thông Thủ giữ cho riêng ngài cũng khó. Tính mạng của tướng quân thật nguy khốn không chừng, nói gì đến chuyện cảm tạ tri kỷ cho được. Nay nhân lúc sự chưa vỡ lỡ, chi bằng dẫn quân bản bộ của tướng quân cùng về sơn trại. Với võ nghệ tuyệt luân của tướng quân, lại có thêm anh em phò trợ, lớn thì thành vương, nhỏ thì thành bá. Sao lại chịu ngồi ngậm miệng để chờ bị giết sao?

Thúc Bảo nghe ra, thở dài mà than:

- Ta nay bất hạnh mà gặp chuyện tang thương dâu bể này, kéo cả nhà đi làm phản, còn lòng nào mà kéo cả binh lính cùng làm giặc nữa. Ta chỉ viết một lá thư, từ biệt Trương Thông Thủ, đêm nay cùng hiền huynh trốn đi, chỉ cốt sao mẹ con cùng đoàn tụ là tốt rồi.

Một mặt bày rượu khoản đãi Đon Toàn, còn mình thì ngồi cạnh viết thư để lại cho Trương Thông Thủ, thư viết rằng:

Xin trình dưới trướng ân chủ Trương Thông Thủ đại nhân:

Quỳnh này đội ơn mắt xanh đại nhân thương đến đã hơn năm nay, cứu Quỳnh này khỏi vạ chết trước mắt. Nhưng mong lấy da ngựa bọc thây để báo ơn riêng đó, nhưng lúc tuổi trẻ nghĩa hiệp, giết kẻ quyền thế dâm ác ở Trường An, nên kết oán ngày càng sâu với Vũ Văn Thuật. Gần đây định khép Quỳnh này vào cùng một bọn với nghịch đảng, may được ân chủ chiêu tuyết đỡ cho, nhưng khổ thay,

bọn cừu thù lại bắt cả gia quyến, trói giải trên đường về kinh, thế cũng đủ thấy lũ này thật hiểm độc khôn lường, chưa giết được Quỳnh này, chưa chịu thôi. Nghĩa đệ Sĩ Tín không cam chịu, phá cũi sổ lồng, trốn theo thảo dã. Việc tuy chẳng có tay Quỳnh này, nhưng thực lại chông thêm tội cho Quỳnh vậy! Quyền gian tại triều, biết được việc này, tất không thoát khỏi tử tội, lại thêm lão mẫu lưu lạc, lòng không thể nào yên. Cũng là cẩn thận học theo Từ Thứ về Tào (1) nhưng giữa trông thì phụ ơn sâu của ân chủ, lòng những then thừng.

Mong rằng nước bèo trôi dạt, vẫn còn có lúc, dầu đầu lìa khỏi cổ, cũng mong được báo ơn này.

Cũng là chuyện bất đắc dĩ phải làm, xin được ân chủ xét soi cho.

Mạt tướng Tần Quỳnh cúi đầu lạy. ”

1 Từ Thứ làm quân sư cho Lưu Bị đánh thắng Tào Tháo, Tháo bắt Tử Mẫu dọa giết. Từ Thứ phải bỏ Lưu Bị để về hàng Tháo mong cứu mẹ. Nhưng Từ Mẫu tức giận, thắt cổ chết. Từ Thứ thề không bao giờ bày mưu kế gì cho Tào Tháo. (Tam Quốc diễn nghĩa).

Thúc Bảo viết xong, dán kín lại, ngoài đề: “Trình dưới trướng Trương đại nhân”, rồi đặt ngay trên án, chận kỹ, đem những vàng bạc mà mình được thưởng lâu nay, bỏ vào khăn gói, xách đôi giàn, cùng Đơn Toàn, Lã Minh với tay chân thân tín bốn năm người, lên ngựa, ra khỏi quân doanh, nói với bọn quản doanh:

- Trương đại nhân có văn thư, lệnh cho ta đi xem xét địch tình, hai ngày sau mới về, phải để tâm xem xét quân doanh cẩn thận, không được náo động.

Rồi cả bọn cưỡi ngựa đi ngay.

Chính là:

Thân này may thoát lưới giăng

Lòng vương mây trắng mấy tầng xa xa.

Lại nói chuyện đoàn lâu la của Địch Nhượng, Hùng Tín về đến

Ngõa Cương, gặp Huyền Thúy, Mậu Công. Hùng Tín đem chuyện Tần mẫu bị bắt, Sĩ Tín thoát khỏi xe tù, gặp Vuơ Thông, Giáo Kim về hang Đẩu Tử... kể lại. Huyền Thúy nói:

- Cứ từ những chuyện này mà luận ra, thì Thúc Bảo đại huynh sớm muộn gì rồi cũng phải nhập bọn với chúng ta. Nhưng còn Tần mẫu ở chỗ Giáo Kim, lẽ nên đón lên Ngõa Cương này để mẹ con sớm được đoàn tụ.

Mậu Công bàn thêm:

- Việc này chưa vội lắm, vì chưa chắc Vuơ Thông, Giáo Kim đã chịu để Tần mẫu đi. Hãy cứ đợi Thúc Bảo đến đã, ta sẽ bàn cũng chưa muộn, Gần đây có người đến mách, ở Vinh Dương thuộc Lương Quận, buôn bán thịnh vượng. Ta người ngày càng nhiều, lương thảo dự trữ cũng phải lớn hơn, ai có thể tới đó kiếm ít nhiều, làm giàu thêm cho sơn trại.

Địch Nhượng đáp:

- Tiểu đệ đi có được chăng?

Mậu Công đáp:

- Đại huynh mà đi, thì nên để Huyền Thúy, cùng với Bá Đương, Đương Nhân, dẫn hai nghìn người ngựa đi trước, đại huynh cùng Nguyên Chân, Như Khuê, dẫn hai nghìn người ngựa theo sau tiếp ứng, thế mới là kế vạn toàn.

Lại nói với Hùng Tín:

- Xin nhị ca ở lại sơn trại, còn có chuyện phải bàn, Hai cánh người ngựa lục tục lên đường. Mậu Công sai người dò thăm tin tức Thúc Bảo, thì thấy Đơn Toàn trở về thưa:

- Tần đại huynh viết thư từ biệt Trương Thông Thủ, bỏ quân doanh, về hang Đẩu Tử, gặp Tần mẫu rồi.

Hùng Tín hỏi:

- Sao không mời Tần hiền huynh về đây đã rồi hãy cùng đến đón Tần mẫu.

Mậu Công lên tiếng:

- Thúc Bảo nóng lòng gặp mẫu thân, so sao được với chuyện bạn bè, nên trước tìm đến đó là phải lễ. Giờ xin nhờ Đơn viên ngoại cùng Nhuận Phủ tới hang Đâu Tử một phen.

Rồi ghé tai Hùng Tín, nói nhỏ mấy câu, Hùng Tín gật đầu rồi cùng Nhuận Phủ lên đường.

Lại nói Thúc Bảo chia tay với Đơn Toàn, cùng với Lã Minh và mấy tay chân thân tín, sợ đi đường lớn gặp người quen, cho nên cứ theo đường mòn mà đi, qua Trường Gia phố, chuyển sang Độc Thụ Cương, bỗng nghe có tiếng người gọi đằng sau:

- Có phải Tần đại huynh phía trước không?

Thúc Bảo dừng ngựa, quay lại nhìn, thì thấy Hùng Tín cùng Nhuận Phủ, đem theo hai ba chục lâu la, đang ruổi ngựa đi tới. Thúc Bảo vội vàng xuống ngựa, Hùng Tín, Nhuận Phủ cùng xuống ngựa.

Hùng Tín cầm tay Thúc Bảo hỏi:

- Hiền huynh lập được nhiều công lớn cho nhà Tùy lắm phải không?

Thúc Bảo đáp:

- Cũng chẳng buồn nói tới chuyện này nữa. Xin tới sơn trại của Trình Giáo Kim sẽ kể tỉ mỉ. Đơn nhị ca định đi đâu bây giờ?

Hùng Tín đáp:

- Cũng chẳng có việc gì khác, Đơn Toàn quay về, nói rõ mọi chuyện, Hùng Tín này tìm tới đây để chờ hiền huynh vậy thôi.

Mọi người đều lên ngựa, thấy một người trên sườn núi phi ngựa bay xuống, trông thấy Thúc Bảo, liền lớn tiếng:

- Hay lắm! Đại ca đến rồi!

Thúc Bảo nhận ra Sĩ Tín liền vội hỏi:

- Hiền đệ, mẫu thân sức khỏe ra sao?

Sĩ Tín đáp:

- Sức khỏe bá mẫu nay vẫn bình thường, chỉ có quá lo cho đại ca,

ngày bắt tiêu đệ ra đường trông ngóng ba lần. Nay thì tha hồ mà mừng, tiêu đệ xin chạy về báo trước, đại ca cùng mọi người cứ thông thả về sau.

Nói rồi, quay ngựa phi về sơn trại. Tần mẫu được tin, muốn trông thấy mặt Thúc Bảo ngay bèn dắt cháu Hoài Ngọc, Trương Thị, Trình mẫu cùng đi ra tận Nghi Đường đón Thúc Bảo. Trương Thị thấy trên Nghi Đường đông người, vội nép sau mọi người cùng vào.

Vưu Thông cùng Giáo Kim ra đón Thúc Bảo, Hùng Tín, chào hỏi xong xuôi, Thúc Bảo mới thấy mẫu thân ra vội vàng bái lạy, thấy Trình mẫu lại lạy chào. Trình mẫu cầm tay Thúc Bảo mà xuýt xoa:

- Thái Bình Lang, về sớm một ngày là đỡ một ngày, nếu chậm vài hôm nữa, thì cháu làm cho mẫu thân đến héo mòn vì trông đợi.

Tần mẫu thấy được con về quỳ lạy dưới gối, mắt nhỏ giọt ngấn dài, nói với Thúc Bảo:

- Con đứng dậy đi? Người đứng ở kia, có phải là Đon viên ngoại không?

Thúc Bảo đáp:

- Đúng rồi?

Hùng Tín cùng Nhuận Phủ thấy Thúc Bảo đã đứng dậy, cả hai liền lại chào Tần mẫu, thăm hỏi Trình mẫu. Tần mẫu gọi Hoài Ngọc lại, bái nhận Hùng Tín là bác, hỏi Hùng Tín:

- Lệnh ái có lẽ đã lớn nhiều rồi?

Hùng Tín đáp:

- Cháu tên là ái Liên, lớn hơn Hoài Ngọc này một tuổi. Tuy cũng còn nhỏ, nhưng cũng đã hiểu biết ít nhiều.

Tần mẫu tiếp:

- Nhất định là xinh đẹp, nét na lắm!

Trình mẫu cười nói với Tần mẫu:

- Ngày tháng trôi mau, mới lúc nào Thái Bình Lang cùng Giáo Kim còn nhỏ xíu mà nay đã vợ con. Cả cháu Hoài Ngọc này nữa cũng đã lớn từng này rồi!

Giáo Kim gắt:

- Mẫ thân, nay Tần đại ca đã làm quan rồi, sao mẫ thân vẫn còn gọi cái tên thời đế tóc trái đào ấy?

Trình mẫ cười:

- Chỗ đi lại thân thiết, dẫu Thái Bình Lang có làm tới hoàng đế chẳng nữa, thì ta cũng chẳng sợ, cũng chỉ gọi thế đấy thôi.

Ai nấy cả cười, Tần mẫ nói với Thúc Bảo:

- Con hãy vào trong kia gọi Trương Thị ra đây, rồi chúng ta cùng về trại sau.

Rồi cùng Trương Thị chuyện trò một lát, thì đã thấy trong Nghi Đường đã bày cơm rượu sẵn sàng. Vưu Thông mời mọi người ngồi vào, nâng chén chúc mừng gặp gỡ. Vưu Thông hỏi Thúc Bảo về chuyện chinh Liêu đã qua, Thúc Bảo kể qua một lượt, ai nấy đều ngậm ngùi phàn nàn, Thúc Bảo hỏi Vưu Thông:

- Vưu viên ngoại đang sống yên ổn ở Vũ Nam trang, sao lại bỏ lên đây?

Giáo Kim vội đáp:

- Cũng bởi chuyện ở rừng Trường Diệp rối tung lên, nên Vưu viên ngoại mới phải lên đây, nếu không đời nào viên ngoại chịu đi, để cùng chúng tiểu đệ làm những chuyện này.

Vưu Thông cãi:

- Cũng không phải thế, Đơn nhị ca có Nhị Hiền trang còn đường hoàng hơn nhiều, nay thấy bọn Huyền Thúy như vậy, cũng kéo lên Ngõa Cương cả. Thì cũng là anh em chúng ta tìm cách gây dựng nghiệp cho mỗi người chứ?

Nhuận Phủ tiếp:

- Thời thế như thế này, chẳng cần sơn trại, mà ngay ở miếu đường cũng vậy thôi, phải cùng nhau đồng tâm góp sức, thì mới có thể làm nên. Vì vậy, anh em chúng ta cũng nên đồn về một nơi mới là kế lâu dài.

Giáo Kim đáp:

- Nay đã có Tần đại ca, lại có thêm cả Đôn viên ngoại, cùng hợp mặt ở đây, vốn là anh em tâm phúc cả, ta hãy cùng nhau gây dựng thật lớn, thua gì Ngõa Cương nào. Địch đại huynh làm được hoàng đế, thì Tần đại ca, Đôn viên ngoại sao lại không làm được hoàng đế?

Mọi người được dịp cười vang, rồi cùng nhau nâng chén say sưa mãi cho tới trắng lên đầu ngọn cây.

Sáng ngày hôm sau, ai nấy đang ngồi ở Nghi Đường chuyện trò, thì thấy lâu la vào báo:

- Ở Ngõa Cương sai người tới, cần gặp Đôn đại vương.

Hùng Tín vội sai tay chân ra dẫn vào. Chẳng bao lâu, một tên lâu la vào thưa:

- Từ đại vương có một phong thư mật, sai tiểu nhân đưa tận tay Đôn đại vương:

Hùng Tín cầm, xé ra xem thì thấy trong thư viết:

“Vừa ngày hôm kia do thám kỹ lưỡng, nghe nói Đông Đô có cho lệnh cho Hà Bắc Thảo bộ đại sứ Bùi Nhân Cơ, lãnh hai vạn binh mã, hiệp đồng cùng Sơn Đông Thảo bộ đại sứ Trương Tu Đà, để tiểu phạt lũ phản nghịch Lý Mật, Vương Bá Dương, cùng là truy bắt bọn Tần Quỳnh vì tội giết quan, sát lại, tóm hết gia quyến cùng quét sạch sào huyệt. Sắp tới thế nào hai viên tướng này cũng kéo đến. Đơn nhị ca tức tốc hội trại để bàn kế cự địch. Hai vị Vưu, Trình cũng phải định sẵn mưu sách. Thúc Bảo đại huynh, lâu nay khát khao gặp gỡ, chưa được bái chào, nếu cùng về càng hay, rất mong, rất mong!”

Hùng Tín đọc to một lượt, mọi người đều kinh ngạc. Giáo Kim cất tiếng:

- Việc gì phải lo nghĩ nhiều, chờ chúng nó tới đây, cứ vác hai lưỡi búa sắt này, cho chúng nó một trận biết tay nhau.

Thúc Bảo nói:

- Giáo Kim hiền đệ không nên bàn đại khái cho xong việc. Trương Tu Đà vừa hữu dũng hữu mưu. Bùi Nhân Cơ lại là một viên túc tướng, cả hai đều kéo theo hai vạn binh mã, sức có thể lật núi lấp

biển. Giờ ở sơn trại này, nếu tính cả anh em Sĩ Tín này nữa, chỉ có bốn người. Gia quyến Đơn nhị ca cùng Nhuận Phủ lại đều ở Ngõa Cương, nên nhất định còn về Ngõa Cương trông coi. Máy người như thế này, xếp đặt ra sao?

Vưu Thông bàn:

- Trước đây Địch đại huynh cũng có gửi thư tới, mời anh em chúng tôi, nhân lúc ấy cả hai vị Tần, Đơn đều chưa lên sơn trại, nên chúng tôi không nghe. Nay Đơn viên ngoại gia quyến đã ở Ngõa Cương. Tần đại huynh cùng gia quyến lại hiện đang ở đây, sao không nghĩ tới chuyện hai nơi đồn một, lâu chóng thế nào, xin tùy anh em bàn bạc.

Thúc Bảo tán đồng:

- Như thế thì tốt rồi? Nhưng không hiểu nhà ở trên Ngõa Cương, liệu có đủ chǎng?

Hùng Tín đáp:

- Hùng Tín này mới tới sơn trại, thì đã thấy mọi người dựng liền một lúc ở hậu trại bốn năm chục gian nhà, phía trước còn xây thêm cả bờ đập, gác cao, các nhà kho, rào tường, đều được tu bổ thường xuyên. Chẳng nói gì ba bốn nhà, mỗi nhà mấy gian liền cũng vẫn đủ chǎn.

Giáo Kim giục ngay:

- Nếu đã như vậy, chúng ta mau thu thập đi thôi!

Hùng Tín nói với Nhuận Phủ:

- Hiền đệ về ngay Ngõa Cương, báo cho Từ Mậu Công biết trước, ba vị ở đây cùng gia quyến sẽ cùng về sơn trại sau.

Nhuận Phủ vội lên ngựa đi ngay. Vưu Thông, Giáo Kim cùng Thúc Bảo sai phái gia đình, thu thập tế nhuyễn riêng tư, cắt đặt lâu la đóng gói lương thảo, rồi cả đoàn khoảng hơn hai nghìn người, cùng kéo về nhập với anh em ở Ngõa Cương.

Chính là:

Cọp mạnh thêm nanh vuốt

Rồng thiêng gặp gió mây.

* * *

Lại nói chuyện Địch Nhượng, Lý Mật kéo hai cánh người ngựa, đi cướp lương thảo của bọn khách thương, đồng thời chiếm thành, lấy đất nên thanh thế ở Ngõa Cương càng ngày càng mạnh mẽ, rộng lớn. Lúc này Trương Thông Thủ vẫn còn ở Bình Nguyên, nhân ba bốn ngày không thấy mặt Thúc Bảo, nghĩ rằng Thúc Bảo ốm đau ra sao, liền sai Phàn Kiến Uy tìm đến quân doanh Thúc Bảo xem sao. Quân doanh thưa:

- Hai ngày trước đây, Trương đại nhân sai Tần tướng quân đi do thám địch tình chưa về.

Kiến Uy vội quay về thưa với Trương Thông Thủ, Thông Thủ băn khoăn:

- Ta có sai đi đâu bao giờ? Có chuyện gì khác thường đây!

Đang bàn luận, Tế Châu sai người đưa công văn tới, mở ngay ra xem. Thông Thủ kinh hoàng vội nhảy lên ngựa, cùng Kiến Uy, Vạn Nhân phi ngay đến quân doanh Thúc Bảo, vào thư phòng thấy phong thư trên án. Trương Thông Thủ vội xé ra xem, kinh ngạc nói:

- Thì ra Thúc Bảo oán cừu với Vũ Văn Thuật, nên bị họ Vũ Văn mấy lần tìm cách hãm hại, cuối cùng phải bỏ ra đi. Khá tiếc cho con người này, vừa có dũng vừa có mưu, một kẻ giúp việc đắc lực cho ta. Nay Thúc Bảo đã đi rồi, ta làm thế nào đây?

Về đến soái phủ, làm công văn phúc đáp phủ Tế Châu, lại thấy thánh chỉ điều sang làm thông thủ Vinh Dương, lệnh tiêu trừ bọn Địch Nhượng. Trương Tu Đà đành đem theo bọn Kiến Uy, Vạn Nhân cùng bộ hạ người ngựa, về Vinh Dương nhận chức. Kiến Uy, Vạn Nhân tuy xuất thân ở chốn công môn, nhưng bản lĩnh sao bằng Thúc Bảo. Cả hai cùng đều là bậc trượng phu nghĩa khí, vốn thân thiết cùng Thúc Bảo, thưở Trương Tu Đà đang còn làm quận thừa, cũng đã nhiều lần giúp đỡ tận tâm, nên giờ nghiêm nhiên trở thành tay chân tin cậy của Trương, cùng nhau bàn cách tấn công Địch Nhượng. Nhưng không ngờ anh em Ngõa Cương cũng không phải kém cạnh

gì ai, chỉ riêng một cánh quân của Huyền Thúy, chỉ gồm hơn một nghìn người ngựa, đánh phá cửa Kim Đề xong, kéo tới tiếp viện cho Vinh Dương. Giữa lúc Địch Nhượng đang coi sóc lâu la bao vây thành, bất ngờ Trương Thông thủ, theo sau là Kiến Uy, Vạn Nhân, cùng năm trăm tinh binh, mở cửa thành xông ra.

Địch Nhượng tuy dũng cảm, cũng không địch nổi ngọn thần thương của Trương Thông thủ, thần xuất quỷ mịch, Nguyên Chân, Như Khuê cũng đành bỏ chạy. Địch Nhượng bị cả hai Kiến Uy cùng Vạn Nhân hiệp sức đánh, phải ruổi ngựa chạy dài. Trương Thông thủ đuổi theo đến hơn mười dặm, may được đội quân của Huyền Thúy, Bá Đương kéo đến tiếp viện, Trương Thông thủ mới rút quân quay về.

Ngày hôm sau, Huyền Thúy bày mưu: xếp người ngựa mai phục bốn phía. Địch Nhượng dẫn quân dụ Trương Thông thủ đến chùa Đại Hải, thì thấy hai bên rừng hò hét xông ra, Huyền Thúy, Bá Đương, Đương Nhân cầm đầu. Kiến Uy cùng Vạn Nhân đã biết Huyền Thúy, Bá Đương ở lân cận thọt Tần mầu nhưng đến lúc quan hệ đến tính mạng cũng chẳng còn cách nào khác, phải cùng Trương Thông thủ phá vòng vây mà thoát, thì không thấy Vạn Nhân đâu cả. Trương Thông thủ ra lệnh:

- Phải đợi ta vào tìm Vạn Nhân đã!

Kiến Uy cùng Trương Thông thủ lại phải xông vào vòng vây, thấy Vạn Nhân bị bọn lâu la bắt trói chặt, rồi chập mấy cây trường thương lại khiêng đi. Trương Thông thủ vội xông tới, giờ thương đâm ngã mấy lâu la, khỏi vòng vây lại chẳng thấy Kiến Uy đâu. Trương Thông thủ lệnh cho bộ hạ:

- Hãy đưa Đường Vạn Nhân về thành, ta phải quay vào tìm Kiến Uy đã, chứ không thể về một mình được!

Lúc này Trương Thông thủ đã mỏi mệt lắm rồi, nhưng cũng vì thương tiếc kẻ dưới trướng tận tụy, nên lại cố quay vào vòng vây lần nữa, không ngờ trước đó Kiến Uy ngã ngựa, bị ngựa xéo chết, tìm sao cho được. Huyền Thúy lúc đầu thấy Kiến Uy cùng Vạn Nhân ở bên

phía Trương Thông thủ, cũng đã có ý “ném chuột tránh đùng võ đồ quý”, đã có nghiêm lệnh không được dùng cung tên. Nay thấy Trương Thông thủ chỉ một người một ngựa, lập tức lệnh bốn phía cùng chĩa cung tên vào, kín đặc như một đàn ong, dù Trương Tu Đà có kín người khôi giáp đi nữa, cũng chẳng thể nào che hết được. Khá thương cho Trương Thông thủ, một lòng vì nước vì dân, một mực dũng cảm trung trinh, cũng đành bỏ mạng nơi chiến địa?

Chính là:

Sông Vị ánh sao chìm

Đài mây việc đành hồng.

Địch Nhượng, Huyền Thúy bắn chết được Trương Thông thủ, đại thắng trở về. Từ Nội Hoàng, Vi Thành cho đến Ung Khâu, giờ thuộc bọn anh em Ngõa Cương, Huyền Thúy sai người về sơn trại báo tin thắng trận, hào kiệt nghe tin, đều vỗ tay vui mừng. Chỉ riêng Thúc Bảo, nghe tin Trương Thông thủ tử trận, không ngăn được nước mắt mà nghĩ: Thông thủ đãi ta vừa có tình vừa có lễ, những mong mình cùng họ Trương hoạn nạn cùng chịu, vinh hoa cùng chia. Khó khăn thì họ Trương đã đứng ta cáng đáng thay mình, ơn nghĩa bao nhiêu. Không ngờ xảy ra chuyện này, mình lại bỏ đi tìm lấy riêng đường sống, để đến nỗi họ Trương bị người khác giết chết. Thế là thầy phoi chiến địa, xương cốt không biết giờ ra sao? Liền đứng dậy nói với Hùng Tín:

- Đơn nhị ca, tiểu đệ từ khi về đây, chưa một lần ra mắt Địch đại huynh, tưởng cũng có chỗ không tiện. Xin cho tiểu đệ đi Vinh Dương, để gặp Địch đại huynh, cũng là chào hai hiền đệ họ Lý họ Vương một lần, liệu có nên chăng?

Mậu Công thay lời:

- Xin đại huynh cứ đi. Cả chúng tiểu đệ cũng xin theo, nay nhiều quận huyện quy thuận, ở đây Địch đại huynh không đủ người lo liệu, chúng ta cần phải theo giúp một tay. Ở đây thành quách kiên cố chỉ cần một hai vị trông coi là đủ rồi. Vưu Thông viên ngoại, vốn là một điền chủ giàu có, xin ở lại giữ trại cùng với Cự Chân, cũng là trông

coi gia quyền mọi người. Lại cử thêm Đơn Toàn làm tổng lãnh cho viên ngoại, trông coi lũ lâu la trên sơn trại, ngày đêm tuần tiễu sau trước, lo việc xuất nhập lương thực, khí giới.

Xếp đặt xong xuôi, Mậu Công, Quốc Viễn, Giáo Kim, Nhuận Phủ làm tiền đội, Hùng Tín, Thúc Bảo, Sĩ Tín làm hậu đội, đều trang bị cung tên nhẹ nhàng, lên ngựa, dẫn lũ lâu la rời khỏi Ngõa Cương.

Đến địa phận Trinh Châu, thì thấy tiêu mã báo người ngựa của Địch Nhượng đang đi tới. Thì ra Địch Nhượng cùng Huyền Thúy, sau khi tiến công Dĩ Thủy, Trung Mâu, thu được rất nhiều ngọc lụa, đàn bà con gái, đang muốn quay về Ngõa Cương say sưa một chuyến, nên Địch Nhượng liền chia quân cho Huyền Thúy rời lên đường về sơn trại trước. Hai cánh quân gặp gỡ. Địch Nhượng lâu nay đã nghe danh Thúc Bảo nên chào hỏi rất thân thiết, Hùng Tín hỏi sự tình, biết Địch Nhượng có ý quay về Ngõa Cương, bèn nói:

- Địch đại huynh này, nếu chúng ta chỉ nghĩ tới việc làm cường đạo để cả đòi ít ngọc lụa cùng mấy cô gái đẹp, thì đúng là chỉ cần đóng giữ ở Ngõa Cương cũng được. Nhưng định mưu đồ vương bá, thì phải cùng với Huyền Thúy, bàn cách chiếm cứ lấy châu huyện đã hàng phục mới xong.

Địch Nhượng nghe thế, nhưng cũng chưa ưng thuận ngay, lại thấy tiêu mã thừa tiếp:

- Lý đại vương đã thu phục được vùng Hàn Thành, được rất nhiều kho tàng, Lý đại vương nghe tin các đầu lĩnh kéo binh mã xuống núi, sai tiểu nhân thừa cùng Đơn đại vương, nếu có Tần Quỳnh cùng đi, thì xin dẫn ngay binh mã tới cùng Lý đại vương gặp gỡ.

Hùng Tín đáp:

- Biết rồi!

Vì vậy Địch Nhượng cũng đành thôi hẳn ý định về Ngõa Cương mà cùng kéo quân đi gặp Huyền Thúy. Qua đường Vinh Dương, Tần Thúc Bảo liền nhờ Liên Minh tìm thi thể Trương Tu Đà, thì biết rằng bọn bộ hạ bởi cảm ơn nghĩa Thông thủ họ Trương đã khâm liệt đầu đầy cùng với quan tài của Phàn Kiến Uy, đều đang được quàn trong

chùa Đại Hải. Thúc Bảo bèn nói với Hùng Tín:

- Phiên nhị ca nói với Địch đại huynh, xin chư vị cứ dẫn quân đi trước, tiểu đệ xin ở lại đây một hai ngày.

Hùng Tín biết ý, nói ngay với Địch Nhưộng, mọi người tiếp tục lên đường, còn lại mỗi Hùng Tín, Thúc Bảo cùng Sĩ Tín. Ngày hôm sau, sai tay chân bày biện đủ lợn dê cùng các thứ đồ lễ khác trong chùa Đại Hải, chính giữa hương án là bài vị, ghi rõ: “Tùy triều, cố Thông thủ Vinh Dương Trương Công chi vị”. ở bên cạnh cũng thêm một bài vị viết: “Tùy triều, tử tiết thiên tướng Tế Châu Phan Hồ chi cữu” Thúc Bảo cùng Sĩ Tín không ngăn nổi thương cảm, ngay cả Hùng Tín cũng không giữ nổi thốn thức.

Ba người đương lúc than vãn, thấy bên ngoài có đến bốn năm chục người khoác mũ áo tang trắng, tiến vào. Sĩ Tín trông ra, chưa rõ người xấu người tốt ra sao, tuốt ngay kiếm quát lớn:

- Các người kéo đến đây làm gì?

Bọn người này đáp:

- Chúng tôi cảm ơn sâu của ân tướng, rủ nhau đến đây trông coi linh cữu, sau lễ một trăm ngày, sẽ mỗi người đi mỗi nơi. Hôm nay biết được Tần tướng quân tới tế lễ, vì vậy tới để gặp mặt.

Thúc Bảo mời mọi người vào, thăm nghĩ: “ Binh lính là phường dân đen nghèo khổ, mà hãy còn nghĩa khí như thế, ta là loại người gì mà dám vong ân bội nghĩa?” Liền mặc áo tang, đồ lễ cũng đã bày biện tươm tất, Thúc Bảo cùng Sĩ Tín vào tế, khóc lóc một hồi, bọn lính trắng đứng sau cũng dậm chân, lăn lộn ra đất khóc than, tiếng vang cả ra bên ngoài. Hùng Tín cũng ăn mặc chỉnh tề bước vào vái lạy. Đang lúc lộn xộn như thế, thấy bên ngoài một người đi vào, đầu đội mũ gai, nước mắt ngấn dài, theo sau là mấy người bạn bè, tiến vào trước linh cữu. Bọn lính mặc áo tang đứng đó, nhận ra, bảo nhau:

- Đường tướng quân đến!

Thúc Bảo lúc này mới nhận ra Đường Vạn Nhẫn, liền cầm tay Vạn Nhẫn nói:

- Hiền đệ tới đúng lúc lắm!

Vạn Nhân như không trông thấy, cũng không nghe thấy, điềm nhiên tới trước linh sàng khóc lớn, vừa gõ vào hương án vừa kê:

- Tướng công lúc sống chính trực, lúc mất thần minh. Đường Vạn Nhân này vốn bậc tiểu nhân. Ông được tướng công lấy vào dưới trướng, đặt trên những người khác. Mấy năm gần đây, cùng nhau chia đặng xẻ bùi, nhường cơm cỏi áo, ơn nghĩa của tướng công đến thế là cùng cực. Vẫn biết người tướng công yêu dấu hơn còn lắm kẻ, nhưng vì chúng tôi hai người mà rút kiếm dấn thân, để đem lại cái sống chúng tôi, nhưng tướng công thì lại mất giữa trận tiền, Đường Vạn Nhân này đâu dám yên tâm trộm sống, khi mà tướng công đã không còn ở đời!

Thúc Bảo đứng ở bên cạnh, thấy Vạn Nhân vừa khóc vừa than đến mấy câu cuối, như người mất hồn, điệu bộ ngơ ngẩn, không ai dám lại can để khuyên nhủ một lời. Hùng Tín cùng bộ hạ cũng nước mắt ngấn dài, thấy dáng điệu Thúc Bảo đầy vẻ thảm thương, nên đang định tiến lên an ủi Vạn Nhân, thì thấy Vạn Nhân gõ mạnh vào hương án mà tiếp:

- Ân tướng! Ngài vốn là thần, tất linh thiêng, Đường Vạn Nhân này đã không được cùng chết ở chiến trường, hôm nay xin được theo ngài về nơi địa phủ.

Nói xong, chỉ thấy ánh kiếm sáng loáng, người đã ngã lặn ra phía sau, kiếm văng một nơi, máu phun đầy đất. Thúc Bảo vội ôm lấy thi thể mà gào lớn:

- Đường Vạn Nhân hiền huynh, hiền huynh tìm được một cái chết thật xứng đáng! Hiền huynh đã cùng ân tướng về tuyền đài cả. Tân Quỳnh này cũng xin được học theo gương hiền huynh!

Nói rồi nhặt ngay thanh kiếm của Vạn Nhân vừa rơi, định đâm vào cổ, phía sau Sĩ Tín vội ôm lấy mà hét lớn:

- Đại ca ơi! Đại ca quên mẹ già rồi sao?

Sĩ Tín giằng ngay lấy kiếm, đưa cho thủ hạ mang đi chỗ khác, Thúc Bảo khóc lóc một hồi, xếp đặt lính tráng, lo liệu việc tống táng. Sau đó phân phát đồ tế, rồi cùng với Hùng Tín, Sĩ Tín, lên đường

đuôi theo bọn Mậu Công.

Chính là:

*Nào đòi đáp nghĩa bụi lau (*1)*

Kia danh Phiếu mẫu phải nào hư danh.

**1 Ngũ Viên bỏ trốn khỏi nước Sở, được ông già chổng thuyền nấp trong bụi lau, chở trộm cho sang sông. Ngũ Viên xin ông già giữ kín chuyện cho. ông già liền nhảy xuống sông tự tử để Ngũ Viên khỏi nghi hoặc, lo lắng.*

(Đông Chu Liệt Quốc)

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Giết Địch Nhượng, Lý Mật phụ bạn,
Loạn cung phi, Đường Công dấy binh.
Từ rằng:

*Bã vinh hoa miệng môi ngon ngọt
Nhử đũa tham, được mắt nịnh ghen
Hại sừng ốc nhỏ đua chen (1)
Chẳng bao giờ hết dê hèn nhiều nhưong
Cơ duyên lại đưa đường dẫn lối
Rượu cừ thù miệng lưỡi gươm đao
Công danh ấy, công danh nào
Cao gò xương trắng, đầy hào máu đen.
Theo điệu “Thanh sam thập”*

1 “Nam hoa kinh”: Ở hai đầu sừng của con sên, có hai nước, đánh nhau suốt năm này sang năm khác, gieo vạ không cùng cho dân chúng.

* * *

Lại nói Tần Thúc Bảo ở chùa Đại Hải lo chuyện chôn cất Trương Thông thủ cùng Kiến Uy, Vạn Nhân, lại làm thêm mấy ngày lễ cầu siêu chu tất, rồi mới cùng Đơn Hùng Tín, La Sĩ Tín lên đường tới Khang Thành hội họp với Huyền Thúy, Bá Đương, hỏi chuyện cũ, bàn việc mới, thật là đàm thắm. Thúc Bảo khuyên Huyền Thúy dùng lính khinh kỵ đánh úp Đông Đô, để lấy làm nơi cơ bản, rồi từ đó mà yên định bốn phương. Địch Nhượng nghe được kế này, liền làm ngay, lệnh cho đầu mục Bùi Tự Phương, đem theo một số tay chân lanh lợi, đi trước thăm dò đường lối, chỗ nào sông sâu chỗ nào núi cao cửa ải, cầu cống ra sao, binh mã triều đình thế nào. Không ngờ bị

quân triều đình phát hiện, bắt được ba bốn người, biết rõ là gian tế của Địch Nhượng, liền giải ngay về phủ Binh Bộ của Vũ Văn Thuật để tra khảo, rồi đem chém đầu. Chỉ còn Tư Phương cùng ba bốn người khác trốn được về. Sau việc này, Đông Đô tăng cường phòng bị.

Còn Huyền Thúy cử ngay Thúc Bảo, đem theo Giáo Kim, Sĩ Tín, dẫn khinh binh lạng lẽ tập kích Dương Thành, lên qua Phương Sơn, thẳng chiếm Thương Thành, Địch Nhượng, Huyền Thúy mới lục đục kéo đến sau. Cả một vùng Lạc Khẩu, chẳng mất một mũi tên, rơi vào tay Địch Nhượng. Huyền Thúy mở kho lương phát không cho trăm họ bốn phương, vì vậy xung quanh vùng, dân chúng đều đua theo về. Bọn sĩ đại phu Thời Đức Duệ, huyện lệnh Túc Thành Tổ Quân Ngạn cũng bỏ theo.

Đông Đô nghe báo chuyện này, Việt Vương Đồng liền sai Hồ Côn lang tướng Lưu Nhân Cung, Quang lộc thiếu khanh Phòng Tắc, dẫn hai vạn năm nghìn binh mã, cùng Hà Nam thảo bộ đại sứ Bùi Nhân Cơ trước sau tiến công, hội quân ở Thương Thành. Không ngờ mọi sự đã được Huyền Thúy định liệu từ trước, điều năm cánh tinh binh, đánh cho quân Tùy thua to. Lưu Nhân Cung, Phòng Tắc bỏ chạy thoát thân. Bùi Nhân Cung nghe tin cánh quân Đông Đô thua trận, cũng án binh bất động. Tiếng tăm Huyền Thúy càng ngày càng lớn rộng.

Địch Nhượng có một viên quân sư là Giả Hùng, thấy Huyền Thúy yêu người đãi sĩ, liền ngầm liên kết với Huyền Thúy. Khi Địch Nhượng muốn tự tập làm vua. Giả Hùng được sai gieo quẻ bói mấy lần, đều nhìn cách nói dối là quẻ không tốt, chỉ nên làm tay chân cho Huyền Thúy, lại viện cớ rằng:

- Huyền Thúy vốn đã được tước phong Bồ Sơn Công, còn tướng quân họ Địch, Địch cũng là đằm lầy, cỏ bồ gặp đằm lầy thì sinh (1). Số mệnh đã an bài thế rồi! Huống chi gần đây thấy có câu đồng dao:

1 chữ “Địch”, cũng đọc là “trạch”, đồng âm với chữ “trạch” là đằm lầy. Bồ là một loại cỏ mọc ở đằm lầy, gần giống lác ở ta vậy.

Đào lý tử

Hoàng hậu lạc Lạc Dương

Quanh quần giữa vườn hoa

Đừng nhiều lời

Ai không nói!

“Đào Lý tử” nghĩa là “chạy về với con cái họ Lý”, hai câu tiếp chỉ triều Tùy xuống Dương Châu rồi không còn về bắc nữa. Hai câu cuối chính là chỉ chữ “mật”, tên riêng của Huyền Thúc (1).

1 “Đào” là cây đào, đồng âm với “đào” là trốn là theo. Chữ “mật” có nghĩa là bí mật, giữ kín không nói cho ai biết, vì thế hai câu cuối hàm ý chữ “mật” vậy!

Vì vậy Địch Nhượng bàn với chúng hào kiệt, tôn Huyền Thúc lên làm Ngụy Công, lập đàn lên ngôi, xưng hiệu là Vĩnh Bình nguyên niên, ban lệnh đại xá thiên hạ, tuyên cáo khắp cõi, đặt Nguyên soái phủ, bái Địch Nhượng làm Thượng trụ quốc tước Đổng Quận công, Từ Mậu Công làm Tả phiên vệ đại tướng quân, Đơn Hùng Tín làm Hữu phiên vệ đại tướng quân, Tần Thúc Bảo làm Tả vũ hầu đại tướng quân; Vương Bá Dương làm Hữu vũ hầu đại tướng quân; Trình Giảo Kim làm Hậu vệ tướng quân; La Sĩ Tín làm Phiêu kỵ tướng quân; Tề Quốc Viễn, Lý Như Khuê, Vương Dương Nhân đều làm Hồ bôn lang tướng, Phòng Ngạn Tháo làm Nguyên soái phủ Hữu trưởng sử; Giả Nhuận Phủ làm Tả tư mã; Liên Cự Chân làm Hữu tư mã, quan Tùy theo về, huyện lệnh Cung Huyện làm giám sát ngự sử.

Bùi Nhân Cơ tuy đóng ở Hà Nam nhưng lại không hòa thuận với giám sát ngự sử Tiêu Hoài Tĩnh. Hoài Tĩnh tìm đủ mọi cách để chèn ép Nhân Cơ, đến nỗi Nhân Cơ không thể nào chịu nổi. Nhuận Phủ vốn có quen biết cũ với Nhân Cơ, thường vẫn lên đến quân doanh thuyết phục Nhân Cơ cùng với con là Bùi Hằng Nghiễm giết Hoài Tĩnh, kéo toàn quân theo Nhuận Phủ đến hàng Ngụy Công. Ngụy Công lấy lễ đối xử rất ưu ái, phong cho Nhân Cơ làm Thượng trụ quốc, Hà Đông Công, Hằng Nghiễm làm Thượng trụ quốc, Giáng

Quận công. Huyền Thúy dẫn quân lấy được Lạc Thương, Đông Đô vội làm văn thư cáo cấp về Giang Đô. Vua Tùy sai Giang Đô thông thủ Vương Thế Sung, kéo tinh binh vùng Giang Hoài về giữ Đông Đô, Huyền Thúy liền rút quân về, Thúc Bảo kéo quân đánh Vũ Dương. Vũ Dương quận thừa là Nguyên Bảo Tạng, nghe tin binh Thúc Bảo đến, vội gọi ngay ký thất Ngụy Trưng để bàn cách đối phó. Ngụy Trưng chính là Ngụy Huyền Thành, đạo sĩ ở Hoa Sơn vật. Ngụy Trưng thấy thiên hạ đại loạn, chính là lúc anh hùng đắc ý, bèn hoàn tục đến làm dưới trướng Bảo Tạng. Bảo Tạng hỏi:

- Huyền Thúy đang lúc tướng mạnh binh hùng, Thúc Bảo lừng tiếng. Bản quận đây có bao tinh binh thì đã phải đi cứu viện cho Đông Đô, làm thế nào mà chống giặc giờ?

Ngụy Trưng bàn:

- Huyền Thúy thế mạnh, Thúc Bảo anh hùng, lại thêm có tiếng hiền đức. Vũ Dương ta mà đối địch với họ, cũng chẳng khác gì lấy một hòn đất mà định ngăn dòng sông lớn vậy. Minh công nên chọn lấy kế hay, để bảo toàn lấy dân chúng, quan binh, thành quách.

Bảo Tạng đáp:

- Còn kế gì hay nữa bây giờ, chỉ có cách là theo hàng quách, giữ được yên ổn cả thành. Túc hạ hãy mau viết thư hàng, rồi thân đến quân doanh của họ một chuyến vậy.

Quân Thúc Bảo kéo đến, Ngụy Trưng đến gặp. Ba bạn cũ gặp nhau, mười phần hoan hỉ, Thúc Bảo cười nói với Ngụy Trưng:

- Tiểu đệ từ trước đã đoán tiên sinh chẳng mặc được bộ áo vàng của đạo sĩ suốt đời, nay quả nhiên như vậy.

Nhân hỏi đến tình trạng hiện thời của Vũ Dương, Ngụy Trưng đáp:

- Quận thừa Nguyên Bảo Tạng có đức độ biết thuận mệnh trời, nguyện đem toàn thành quy phục chẳng phiền cố nhân phải binh đao khó nhọc.

Thúc Bảo đáp:

- Đó chính là nhờ công dàn xếp của tiên sinh, xin hãy đến dưới

trưởng của Ngụy Công, trình hàng thư cho hợp lễ nghi vậy.

Rồi giữ lại trong quân doanh chuyện trò cho bỏ những ngày xa cách: Thúc Bảo lại làm tờ trình, nói rõ Ngụy Trung có tài giúp dựng nghiệp vương bá, trừ liệu nơi màn trướng, Ngụy Công nên trọng dụng. Thấy được Thúc Bảo hết lòng tiến cử, Huyền Thúc liền cử Ngụy Trung làm Nguyên soái phủ văn học tham quân ký thất, còn Bảo Tạng được giữ chức Ngụy Châu tổng quản.

Nay nói chuyện Địch Nhượng, lúc đầu vốn là một tay vũ dũng vô mưu, cho nên khi còn ở giữa đám lục lâm nổi bật vẻ anh hùng, đến khi có bọn Huyền Thúc đều thuộc loại túc trí đa mưu, đánh thành chiếm đất, hoạch định mưu lược, thì sao theo nổi, lại nghe theo lời bọn Giả Hùng, Lý Từ Anh, nhường cho Huyền Thúc lên ngôi Ngụy Công, còn mình cam chịu phận dưới. Về sau nhiều người về theo, Huyền Thúc càng quyền thế, trong lòng càng sinh lòng không cam chịu. Lại có thêm người anh là Địch Hoàng, được phong là Thượng trụ quốc Vinh Dương Công, vốn cũng một phùng thô lỗ, Địch Hoàng nói:

- Quyền bính của nhà ta, có gì lại rơi vào tay kẻ khác, để rồi lại phải đi hầu hạ dưới trướng bọn chúng nó.

Lại thêm bọn tay chân cũ, nay thấy tâm phúc Huyền Thúc quyền hành ngang dọc, còn mình bị bỏ rơi, nên càng bày vẽ, xúi giục nhiều chuyện càn rỡ. Người xưa đã từng nói: “Vật tiên hủ dã, nhi hậu trùng sinh”, vật trước tiên phải thối nát đã, sau rồi bỏ mới theo đó mà sinh. Lúc này mà có kẻ đứng ra dàn xếp, thì cũng chẳng có chuyện gì lớn. Hùng Tín dẫu có thân thiết cả hai bên, nhưng vốn là người thẳng tính. Bá Dương, Thúc Bảo, Giáo Kim vốn chỉ thân thiết với Huyền Thúc, Mậu Công thì dẫu có tài thao lược, nhưng lại sợ đứng ra đương đầu chẳng xong, chỉ tổ mang họa.

Một hôm, Địch Nhượng vòi tiền bạc của thứ sử Yên Long Thôi Thế Khu vừa mới quy hàng, rồi dọa bỏ giam ngục tối, Huyền Thúc sai người đến đòi Thế Khu, nhưng Địch Nhượng vẫn không chịu thả. Ký

thất nguyên soái phủ là Hình Nghĩa Kỳ, được Địch Nhượng gọi đến đánh cò, đến chậm, bị Nhượng đánh cho tám mươi roi. Phòng Ngạn Tháo đánh Nhữ Nam về, Nhượng đòi chia vàng lụa, nói:

- Tại sao ngươi dâng cho Ngụy Công mà không chịu dâng cho ta. Ngụy Công là do ta lập nên, còn chuyện sau này ra sao thì ta không thêm biết.

Do những việc này, Phòng Ngạn Tháo, Hình Nghĩa Kỳ, cùng tư mã Trịnh Đình khuyên Huyền Thúc trừ Nhượng. Huyền Thúc nói:

- Nghĩ đến ban đầu tới đây, nhờ Nhượng mà thoát khỏi họa lớn, thực là công lớn. Nay định bức hại Nhượng, người ngoài nào biết ngang ngược, mà đổ cho ta bội nghĩa ghét tài, rồi đem lòng đố kị, không thể nào làm được.

Nhưng lại thầm nghĩ: “Nhượng là kẻ hảo hán, chỉ sợ lâu ngày bị bọn thủ hạ lôi kéo làm bại, thì đúng là nuôi họa ngay bên nách vậy”, Trịnh Đình thưa:

- Rắn chắc, chất độc lan cả cánh tay. Tráng sĩ ngang dọc, anh hùng hành sự, không thể để ý đến hết những chuyện tiếng danh, nghĩa khí lật vạt. Nay chỉ sợ chạm đến hư danh, mai kia sẽ thực chịu vạ chu di, lúc ấy thì dẫu có hối cũng quá muộn vậy.

Phòng Ngạn Tháo tiếp:

- Địch tư đồ là người hồ nghi, không quyết đoán, minh công có được ngày nay, mà cũng lại trừ trừ như vậy, thì sợ rằng theo vết của tư đồ mất thôi. Minh công phải biết rằng, đã là một kẻ vô mưu, không thể nào bày mưu tính kế cho người, thì lại có gan làm những thủ đoạn tàn ngược.

Huyền Thúc đáp:

- Các ngài vì ta mà bày mưu hay, kế lạ, nhưng phải làm sao cho chu tất.

Ngày hôm sau, Huyền Thúc đặt tiệc rượu, mời Địch Nhượng, Địch Hoàng cùng Bùi Nhân Cơ, Hách Hiếu Đức. Huyền Thúc lệnh cho tướng sĩ phải ra ngoài cửa doanh chờ, chỉ giữ mấy kẻ tâm phúc của mình ở lại phục dịch. Tiệc rượu đã bày, Tư mã phủ Vương Nhu

Tín cùng tay chân của Địch Nhượng vẫn chưa chịu ra. Phòng Ngạn Tháo tâu:

- Trời lạnh, những người theo hầu tư đồ, cũng xin mời tiệc rượu khao thưởng.

Huyền Thúy đáp:

- Hãy bày thêm rượu thịt ra!

Bọn này vẫn chưa chịu đi, Địch Nhượng lên tiếng:

- Nguyên soái đã khao thưởng, các người cứ ra mà nhận phần của mình.

Bọn này mới lạy tạ đi ra, còn lại một tráng sĩ dưới trướng của Huyền Thúy, tên gọi Sái Kiến Đức, cầm đao đứng hầu bên. Huyền Thúy lên tiếng:

- Gần đây có kiếm được một cái cung rất tốt, bách phát bách trúng, xin được đưa ra để các vị xem thử.

Đầu tiên đưa cho Địch Nhượng xem, nói rằng nặng tám thạch,

Địch Nhượng cãi:

- Chỉ độ sáu thạch là cùng? Để ta thử xem?

Rồi rời ghế đứng dậy, gương cung như vành trăng, bị ngay Sái Kiến Đức chém một đao vào sau gáy, ngã lăn ra tức khắc, nhưng vẫn còn kịp rống lên một tiếng như trâu vậy. Thương thay, bậc anh hùng trăm trận, khoảnh khắc mạng gửi ba thước đất.

Lúc này Hùng Tín, Mậu Công, Quốc Viễn, Như Khuê, Nguyên Chân, năm người đang ngồi tiệc rượu ở dinh Giả Tử mã, đang đưa rượu lên miệng, thì thấy tiểu hiệu vào báo:

- Địch tư đồ bị nguyên soái chém chết rồi!

Hùng Tín nghe nói hoảng hồn, chén rượu đang cầm trên tay, rơi ngay xuống đất, than:

- Như thế là tại sao? Dẫu cho họ Địch có ngang ngược ít nhiều, cũng nên tha thứ, mà nghĩ đến buổi đầu cùng tụ hội ở Ngõa Cương này, mới có được ngày nay chứ!

Nguyên Chân tiếp:

- Tự xưa đã nói rồi: hai anh hùng khó chung đứng một nhà. Việc này tiểu đệ nghĩ thế nào cũng không tránh khỏi.

Mậu Công nhận xét:

- Trước mắt hành sự, ai là người có thể tự nhận thua kém người khác. Chỉ đáng tiếc...

Như Khuê hỏi:

- Đáng tiếc cái gì?

Mậu Công đáp:

- Không phải tiếc cho Địch Nhượng đâu, mà chỉ tiếc cho Lý đại ca thôi!

Nhuận Phủ gật đầu hiểu ý.

Đang lúc bàn luận, thấy thủ hạ vào thưa:

- Ngoài kia có người xưng là bạn cũ, xin gặp Lý tướng quân.

Như Khuê chạy ra đón, dắt tay một người vào, nói rằng:

- Đơn viên ngoại, xem Viên ngoại có nhận ra người này không?

Hùng Tín đứng lên nhìn kỹ, thì ra là Đỗ Như Hối, liền cùng mọi người chào hỏi. Như Hối nói với Mậu Công:

- Từ lâu đã nghe tiếng anh tài của Từ đại huynh, nhưng chưa được gặp, nay mới được thấy mặt, thật thỏa ước bình sinh.

Mậu Công đáp lời:

- Tiểu đệ trước khi lên Ngõa Cương này, gặp Lưu Văn Tĩnh, có nói tới tài văn chương, tế thế, thông minh mẫn tiệp, thiên hạ ít có của hiền huynh, tiểu đệ đáng ra phải lùi lại phía sau mà vái đúng ba vái vậy.

Hùng Tín nói:

- Đỗ đại huynh, từ chỗ Trương Công Cẩn ở Trác Châu lên thẳng đây sao? Lâu nay không được gặp mặt khiến bọn Hùng Tín này vẫn thường nhắc tới luôn. Không biết ngọn gió nào thổi được đại huynh tới đây?

Như Hối đáp:

- Tiểu đệ ngẫu nhiên có việc qua đây, muốn gặp Thúc Bảo đại huynh, không ngờ Thúc Bảo đã dẫn quân đi Lê Dương rồi, nhân thế biết Lý hiền huynh ở đây, nên tìm gặp nhau trò chuyện một phen. Không ngờ Đơn viên ngoại, cùng các vị hào kiệt, đều ở đây cả, cũng bởi thế mà Ngụy Công chẳng cần lâu la gì đã làm được nghiệp lớn như thế này. Quả là việc tên ghi gác khói, tượng truyền đài lân, các vị chiếm mất cả rồi!

Hùng Tín thở dài:

- Đòi người ta lúc thịnh lúc suy chẳng thể nào mà lường trước được nói gì đến chuyện đài lân, gác khói ghi công nghiệp. Nghe nói đại huynh ra với triều đình, làm hiệu úy Ôn Thành, sao bị đuổi về vậy?

Như Hồi đáp:

- Giữa buổi bốn phương loạn lạc, dính vào chuyện đấu gạo quan tiền, bị bọn nha lại làm trò chó ngựa, sao có thể nên nghiệp lớn cho được?

Cùng nhau chuyện vãn một hồi, rồi đứng dậy từ biệt. Như Khuê, Quốc Viễn kéo Như Hồi về chỗ ở của mình, bày tiệc rượu khoản đãi.

Như Hồi hỏi:

- Vừa rồi tiểu đệ có đi qua soái phủ, thấy tiếng người la hét ầm ĩ không hiểu có chuyện gì?

Quốc Viễn vốn thẳng tình, đáp luôn:

- Chẳng có chuyện gì lớn, chẳng qua là ở đó giết một người thôi mà!

Như Hồi hỏi tiếp:

- Giết ai thế?

Như Khuê đành phải đem chuyện bất hòa giữa Huyền Thúy và Địch Nhượng dẫn đến việc vừa rồi kể lại, rồi tiếp:

- Ban đầu, ở Ngõa Cương này, Huyền Thúy, Đơn viên ngoại, Quốc Viễn cùng tiểu đệ đều được Địch đại huynh mời về, làm thành một bọn với nhau cả, nay có sự như thế này, ai nấy trong lòng đều có đôi

chút ngần ngại.

Như Hối nói:

- Vừa rồi tiểu đệ xem Đơn viên ngoại có vẻ rầu rĩ, chán chường, thấy tiểu đệ có vẻ lạnh nhạt, tiểu đệ nghĩ viên ngoại đã làm quan rồi, thay đổi tâm tính cũng là chuyện thường, không ngờ là bởi tại có việc này vậy. Huyền Thúy mà đối đãi như vậy, càng thấy nhẫn tâm. Các vị khác nghĩ đến thân phận của mình, cũng đều như cá trên thớt cá hay sao?

Quốc Viễn đáp:

- Hai anh em chúng tôi ở đây, chẳng có gia quyến để trói buộc, tro trọi một thân, thân thiết thì ở, chẳng ra sao thì lại đi, xem họ làm được gì mình nào!

Như Hối nói:

- Có một nơi rất dễ dung thân, chỉ sợ hai vị không bằng lòng đi mà thôi!

Cả hai đều hỏi:

- Ở đâu thế?

Như Hối đáp:

- Mùa xuân vừa rồi, tiểu đệ đến công đường của Lưu Văn Tĩnh ở Tấn Dương, gặp Sài Tụ Xương, vốn quen thân với tiểu đệ. Tụ Xương nói chuyện về Thúc Bảo cùng hai vị, dạo ở Trường An xem hội đèn nguyên tiêu, anh hùng hào kiệt thế nào, rất là khen ngợi, lại biết các vị đã quy tụ về đây liền nhờ tiểu đệ ngầm tới thăm, nhắn rằng mai kia lệnh nhạc Đường Công sẽ khởi đại sự, rất cần đến sự giúp đỡ của các vị. Không ngờ Thúc Bảo đã được phái đi công cán. Hai vị chẳng vừa lòng lắm với nơi này, hãy cùng tiểu đệ tìm đến Tụ Xương, nghiệp lớn may thành, phú quý cùng hưởng. Lại thêm người em, con lệnh nhạc Đường Công là Lý Thế Dân, vấn khoan nhân đại độ, kính hiền, đãi kẻ sĩ, các vị vốn là chỗ quen biết cũ, nhất định được đối đãi đặc biệt.

Quốc Viễn đáp:

- Tiểu đệ cũng định đi quách, ở dưới tay người khác, chẳng bằng riêng mình làm đầu lĩnh một sơn trại.

Đang nói, một người từ bên ngoài đột nhiên chạy vào, túm chặt lấy ngực áo Như Hối, quát lớn:

- To gan thật? Người dám tới đây để làm thuyết khách cho kẻ khác sao? Ta phải lôi ngay tới soái phủ mới xong?

Như Hối sợ hãi, mặt mày xanh xám, Quốc Viễn nhận ra Hách Hiếu Đức, bèn nói:

- Nguy to rồi! Tất cả hãy rút kiếm ra!

Rồi rút ngay kiếm xông vào. Hiếu Đức vội bỏ tay, cười lớn, nói:

- Xin hai vị khoan khoan đã? Những điều các vị bàn bạc, tiểu đệ đã nghe rõ ràng cả. Ý tiểu đệ cũng chẳng khác gì hai vị ở đây. Nếu được cùng đi, sống chết cũng không dám nài. Tiểu đệ trước đây đã được nghe Ngụy Trưng dạy, trên đường lại gặp Từ Hồng Khách, đều nói chân chúa đã xuất hiện ở Thái Nguyên. Huyền Thúc khó mà làm nên công trạng gì. Việc vừa rồi, đối với Địch đại huynh còn như vậy, chúng ta nào khác gì đồ bỏ đi thôi!

Như Khuê tiếp:

- Hách hiền đệ bàn thật thẳng thắn, nhưng chúng ta đi như thế nào bây giờ?

Hiền Đức đáp:

- Cái này thì không có gì khó cả. Vừa rồi tiêu mã về báo, Vương Thế Sung vừa kéo quân lên Lạc Bắc, ngày mai Ngụy Công thế nào cũng phát binh, hai vị mặc chuyện thành bại, cứ lĩnh một cánh quân, theo lối Hộ Huyện mà đi, ai ra đó mà đuổi theo các vị.

Như Khuê khen:

- Hay lắm!

Hiếu Đức hỏi Như Hối:

- Đại huynh ở đây xong thì đi đâu?

Như Hối đáp:

- Giờ thì về chỗ nghỉ. Sang canh năm sẽ lên đường sớm để về Cảnh

Dương!

Hiếu Đức lại hỏi:

- Đêm nay đại huynh nghỉ ở đâu?

Như Hối đáp:

- Nhà từ Hàm Huy ngoài cửa Nam.

Hiếu Đức liền vái chào đi ra. Như Hối thấy thế, trong lòng không khỏi nghi ngại, vội thêm vài câu dặn dò rồi cũng từ biệt ra cửa. Về đến nhà Hàm Huy, thì đã thấy Hiếu Đức cùng hai tay chân, yên cương, hành lý đầy đủ chờ sẵn, lấy làm kinh ngạc hỏi:

- Sao hiền huynh vội vàng thế?

Hiếu Đức đáp:

- Ngụy Công tính hay nghi ngờ, dùng đảng chỉ tổ sinh biến. Tiểu đệ biết soái phủ đã có lệnh, sang canh năm sẽ xuất binh, cho nên phải đi ngay lúc này mới hòng yên ổn!

Cả bọn sai chủ quán dọn ăn bữa tối, rồi thu thập hành lý lên đường đi ngay Cảnh Dương.

Đi được vài ngày, đến thôn Vũ Dương thuộc Sóc Châu, vào giữa một thôn lớn, gặp tiết trọng đông (1), hoa tuyết phới phới bay, thấy trước mắt, lá cờ hiệu của quán rượu khẽ lay nhẹ. Hiếu Đức lên tiếng:

- Đỗ đại huynh. Chúng ta hãy vào quán rượu này làm vài chén, rồi hãy đi tiếp có nên không?

1 Tiết trọng đông: giữa mùa đông, tháng theo âm lịch, là tháng mười một.

Như Hối đáp:

- Hay lắm, ta vào thôi!

Cả hai xuống ngựa, vào quán ngồi. Chủ quán bày rượu, thức nhắm ra. Ăn được mấy cái bánh bao, uống vài chén rượu nóng, thì bên tai vang tiếng búa đập đẽ chổi tai, cả hai nghiêng đầu nhìn qua cửa sổ thì thấy cạnh quán, dưới gốc cây cổ thụ, có một lò rèn, ba bốn người đang xúm quay bễ than đỏ rực, thay nhau giương búa tạ đập chí chát. Cạnh đó kê một cái bàn lớn, trên bàn bày một đĩa thịt bò,

một đĩa ngỗng quay, một đĩa bánh bao lớn. Ngồi ngoảnh mặt về hướng nam là một người đàn ông to lớn, cao tới chín thước, hai vai rộng, râu đậm tua tủa, mặt đen như sắt, hai mắt sáng như sao, oai phong lẫm lẫm, khí phách hiên ngang. Hai bên là hai người nữa. Một người cầm bình rượu, một người nâng bát, rót rượu đầy đưa mời người to lớn ngồi giữa. Người này không từ chối, cầm lấy đốc cạn, xem như xung quanh không còn ai khác, cứ thế một mạch uống cạn mười bát, rồi vuốt râu cười lớn mà rằng:

- Người ta đi vay, đến nhà giàu mà vay, hai vị lại đòi kẻ cùng này phải đứng lên viết văn tự, thì thật là kỳ quặc.

Người ngồi ở bên phải lên tiếng:

- Không phải sợ đại huynh trả một hai ly bạc đâu, chỉ cần đại huynh viết cho mấy chữ, chính là đã cứu tính mạng chúng tôi rồi đấy!

Rồi lại vội vàng rót rượu tiếp. Người to lớn đáp:

- Nếu nói như thế, thì mau mang giấy mực ra, đặt trên bàn kia. Đợi ta viết xong sẽ uống tiếp. Nếu không, ta uống say, viết chẳng ra sao đâu!

Hai người này nghe nói, một người rút ngay trong ngực áo một mảnh giấy hoa tiên màu hồng, một người vào trong nhà đem nghiên bút ra bày cẩn thận trên bàn. Người ngồi bên trái vội vàng cúi lạy vị to lớn vội nói:

- Khoan hãy bái lạy, khoan hãy bái lạy! Đợi ta viết xong đã.

Rồi cầm lấy bút, giục:

- Bảo ta viết cái gì nào? Đọc to lên!

Người bên phải đáp:

- Chỉ cần viết: “Uất Trì Cung lấy ở kho bạc năm trăm lạng chẩn. Phiếu này làm ngày mừng hai, tháng giêng, năm thứ mười hai, niên hiệu Đại Nghiệp”. (1)

1 Năm cuối của nhà Tùy, tức năm 616. Việt Nam đang thời Bắc thuộc, thuộc Tùy.

Người to lớn viết theo đúng như lời xong, vút bút lên bàn, cười khà khà, rồi lại nâng bát rượu uống một hơi cạn sạch, cũng chẳng một lời cảm ơn, đi lại chỗ lò rèn cùng làm với mọi người. Chẳng bao lâu, thu thập mọi thứ linh tinh của mình, người to lớn bỏ đi về phía đông. Như Hối lúc này mới bước ra, chào hỏi hai người kia:

- Thưa hai vị, vị hảo hán vừa rồi là ai, tài đức ra sao, mà hai vị có kẻ kính trọng vậy?

Một người đáp:

- Ông ta họ Uất Trì, tên Cung, hiệu là Kính Đức, người ở Mã Ấp. Đôi tay của ông ta có thể nâng nổi hai ba nghìn cân, rất thạo dùng một cây roi sắt gọi là “Hỗn thiết đơn tiên”, cũng đã từng học chữ nghĩa, đọc thi thư, từng đi thi, nhưng không muốn ra làm quan, tổ tiên lại vốn làm nghề thợ rèn, nhân nhàn rỗi, mở lò rèn ở đây làm qua ngày.

Như Hối lại hỏi:

- Vừa rồi hai vị nhờ họ Uất Trì viết mấy chữ để làm gì vậy?

Một người đáp:

- Việc này dài dòng lắm, không tiện nói ra, xin từ biệt thôi!

Như Hối thấy Uất Trì Cung đường đường hào kiệt anh hùng, mà vẫn chẳng ai dùng đến, nên định ở lại đây vài ngày, làm quen với Uất Trì, rồi tiến cử với Đường Công. Nhưng Hiếu Đức không chịu, cứ giục lên đường, Như Hối đành phải lên ngựa ra đi, trong lòng vẫn đinh ninh chuyện Uất Trì Cung.

Chính là:

Những mong gặp mặt anh hùng

Rời ra cách trở muôn trùng nước non!

Lại nói chuyện Đường Công Lý Uyên từ ngày bị vua Tùy hắt hủi, kén được Sài Tụ Xương làm rể, không tiếc ngọc vàng của quý, đi lại với bọn nịnh thần của Dượng Đế, để được về Thái Nguyên, tránh khỏi mọi tai họa, chẳng hề có ý tranh đoạt thiên hạ. Lý Uyên có bốn

người con trai, con trưởng là Kiến Thành, là một công tử tầm thường, chỉ ham ăn mặc đẹp, cưỡi ngựa hay đắm say tửu sắc, con thứ ba là Huyền Bá, chết sớm, con thứ tư là Nguyên Cát, rất mực cơ mưu, giáo hoạt, nhưng cũng chẳng có tài vương bá gì cả. Chỉ có con thứ hai là Thế Dân, sinh ở chùa Vĩnh Phúc đạo nọ, lúc mới bốn tuổi, có một thư sinh trông thấy, lấy làm lạ nói rằng:

- Dáng vẻ rồng phượng, uy nghi thiên tử, chỉ cần đến lúc làm lễ đội mũ (l) là có thể “tế thế an dân”.

1 Lễ đội mũ: lễ “gia quan”, thời xưa, ở Trung Quốc, con trai nhà giàu, hai mươi tuổi thì làm lễ đội mũ.

Nói xong đi mất. Lý Uyên sợ những lời này truyền rộng, mới sai người đuổi theo thư sinh để giết đi, thì không tìm thấy đâu nữa, bèn nghĩ là bậc thần nhân, nên mới bớt câu “tế thế an dân” mà đặt tên là Thế Dân. Từ nhỏ đã thông minh như trời phú sẵn, kiến thức khác hẳn người thường, đúng bậc “tướng môn chi tử”. Bình thư võ nghệ, là chuyện hàng ngày, lại thích đọc cả thư sử, ham kết giao bạn bè, con nhà đại gia, tiêu vàng như bùn, chỉ cần chiêu đãi khách khứa, bạn bè xa gần đều nức tiếng. Rất thân với một người có võ nghệ, thao lược họ Lưu, tên Văn Tĩnh, hiện làm huyện lệnh Tấn Dương, người này đầy một bụng mưu trí, tài kiêm văn võ. Lại thêm một người là Lưu Hoàng Cơ ở Trì Dương, lấy vợ là Trường Tôn Thuận Đức, cũng đều võ nghệ tuyệt luân, không phải như con cái phường khố lụa ngày nay, mà thấy chín châu đại loạn, cũng mong tìm được bậc chân chúa, vâng chịu mệnh trời như Hán Cao Tổ ngày xưa.

Lưu Văn Tĩnh từng quen thuộc với Huyền Thúc, nên khi Huyền Thúc khởi sự, Văn Tĩnh bị bắt bỏ ngục Thái Nguyên. Thế Dân một lần lên vào nhà ngục gặp, Văn Tĩnh mới nói để gọi chuyện:

- Nay thiên hạ đại loạn, phi tài của Vũ Thang Cao Quang, thì không dẹp nổi!

Thế Dân đáp:

- Không phải là không có những bậc đó, chứ khổ là không biết họ ở đâu thôi. Ta trông dáng nhà người, không phải là hạng tầm thường,

hãy nói cách thay đổi thời cuộc, bàn đại sự xem sao nào?

Văn Tĩnh thưa:

- Nay vua Tùy ngự du Giang Hoài, binh lính trấn giữ dọc sông, Lý Mật vây Đông Đô, các đám giặc cỏ khác chiếm giữ châu huyện, cát cứ các vùng đầm núi, kể có hàng vạn. Giữa lúc này, có một vị chân chúa xuất hiện, chỉ cần hô lên một tiếng, thì bốn biển sẽ yên ổn ngay. Nay ở Thái Nguyên, trăm họ đều chạy vào thành để trốn tránh giặc giã. Văn Tĩnh này đã làm huyện lệnh mấy năm, biết khá rõ các bậc hào kiệt anh hùng, một sớm mà thu nạp, sẽ được vài chục vạn trong tay, lúc ấy tôn Đường Công lên nắm giữ binh quyền, thêm vài vạn tinh binh nữa, một lệnh ban xuống, ai mà chẳng theo, rồi nhằm chỗ trống mà vào trung nguyên, ban lệnh khắp thiên hạ. Chỉ cần khoảng nửa năm, nghiệp đế dựng xong vậy.

Thế Dân cười đáp:

- Ngươi nói chính hợp ý ta?

Bèn tìm cách đưa vào hàng tân khách, giúp cho việc huấn luyện binh sĩ, chờ dịp sẽ cất nhắc cao hơn. Hơn tháng sau, Văn Tĩnh dâng hoàng ra khỏi ngục. Thế Dân định khởi sự, chỉ sợ phụ thân không nghe, bèn bàn với Văn Tĩnh. Văn Tĩnh bày kế:

- Đường Công vốn rất thân thiết với phó cung giám Tấn Dương cung Bùi Tịch, Bùi Tịch bày gì cũng nghe theo. Muốn Đường Công bằng lòng khởi sự, không có người này không xong đâu!

Thế Dân cũng biết chuyện này không thể dùng miệng mà nói không với Bùi Tịch. Vì biết rõ Bùi Tịch vốn nghiện rượu, hám tiền, có thể mới hết lòng lo việc cho mình, Thế Dân liền đem hàng vạn quan tiền, sai Cao Vũ Liêm, huyện lệnh Long Sơn cùng Bùi Tịch đánh bạc, giả vờ thua luôn mấy vạn. Sau Bùi Tịch biết rõ ý định của Thế Dân, cả mừng, kết thân với Thế Dân. Thế Dân bèn đem chuyện nói rõ đầu đuôi Bùi Tịch sẵn sàng đứng ra làm, nói:

- Việc này cứ giao cả cho ta?

Ngày đêm nghĩ ngợi, tính toán, bỗng nảy ra một kế, vào thẳng cung Tấn Dương, gặp ngay Trương Phi cùng Doãn Phi đang ở dinh

Khánh Vân thường ngoạn hoa mai tháng giêng. Thấy Bùi Tịch đến, cả hai đều cất tiếng hỏi:

- Người tới có việc gì?

Bùi Tịch đáp:

- Thì cũng muốn bẻ hoa cho thêm vui vẻ.

Trương phu nhân cười:

- Hoa này là của các phu nhân trồng, có can hệ gì đến người đâu?

Bùi Tịch đáp:

- Phu nhân nghĩ rằng đàn ông không biết trồng sao, lòng yêu thích, ham muốn ai mà không có. Nhưng hoa dẫu đẹp bao nhiêu, mà chỉ ngắm suông thì chỉ trang sức thêm ít nhiều, chẳng thể nào thay đổi được cảnh cô đơn của con người, lại cũng chẳng thể ngăn được sự hoạn nạn đang đến.

Doãn phu nhân cười:

- Người hãy nói cách chữa bệnh cô đơn ngăn được tai họa như thế nào.

Bùi Tịch đáp:

- Nhà Tùy hoang loạn, chúa thượng thì mãi ngự du Giang Đô, vui đến quên cả quay về. Thay vua coi sóc công việc, toàn một lũ tiểu nhân, trong nước vô chủ, bốn phương anh hùng nổi dậy như ong, kẻ xưng cô, người xưng quả rất nhiều. Gần đây có tin hiệu úy Chu Vũ ở Mã Ấp chiếm cứ Phần Dương cung, xưng làm Khả hãn, rất có lợi hại. Phần Dương cách Thái Nguyên chẳng bao xa, nếu đao binh lan tới đây thì ai ra mà ngăn. Thần dẫu có nhiệm vụ coi sóc nhưng tài hèn sức mọn, đến thân mình còn khó giữ, các phu nhân thì lấy đâu chỗ yên ổn mà tránh?

Hai phu nhân hoảng hốt:

- Thế thì làm sao bây giờ? Nếu đúng như lời, chị em chúng ta đều chết cả sao?

Bùi Tịch bàn:

- Nay thần có cách này, cùng xin bàn với hai phu nhân, không

những có thể giữ mình, mà lại có thể mang lại phú quý nữa.

Doãn Phu nhân đáp:

- Phú quý thì sao còn dám mong, chỉ cần tránh được tai họa là đủ rồi!

Bùi Tịch chậm rãi:

- Lưu thú Lý Uyên ở Thái Nguyên này, trong tay có mười vạn binh mã, con trai là Thế Dân, anh hùng vô địch, chiêu nạp hào kiệt chín châu, khởi lo việc lớn, chỉ sợ Lý Uyên không nghe theo, cho nên không dám tự quyết. Thần tin rằng thiên hạ chẳng sớm thì muộn sẽ vào tay người này. Nay hai phu nhân suốt đời bị đày ra ly cung, sống buồn tẻ đã có hơn năm nay rồi, sao không nhân cơ hội này, tìm cách thò Lý Uyên, thì có thể chuyển họa thành phúc, chẳng bậc tần phi, cũng bậc hoàng hậu, phú quý khôn người sánh, có phải hay biết bao nhiêu không?

Trương phu nhân nói:

- Chúng ta từ lâu cũng muốn gặp Đường Công một lần, nhưng phận đàn bà thật khó mà mở miệng như các người. Chỉ sợ Đường Công vẫn ôm lòng trung nghĩa mà cự tuyệt chẳng, rồi việc võ lữ, thì còn gì là tính mạng?

Bùi Tịch đáp:

- Chỉ sợ hai phu nhân trong lòng chưa định hẳn, nếu đã quyết chí thì chẳng sợ gì việc không thành.

Hai Phu nhân nghe nói thế, lập tức mặt mày rạng rỡ:

- Nếu việc mà thành, ơn sâu của người, chị em chúng ta suốt đời không dám quên, nhưng không biết mưu kế tính sao cho tốt?

Bùi Tịch ghé tai hai phu nhân nói nhỏ:

- Chỉ cần như thế... như thế... chẳng thế nào lo Lý Uyên không mắc!

Hai phu nhân gật đầu bằng lòng.

Ngày hôm sau, Bùi Tịch bày tiệc rượu trong cung Tấn Dương, sai người mời Lý Uyên. Chẳng mấy chốc, Lý Uyên đến, vái chào xong

xuôi, vào ngồi bàn tiệc. Bùi Tịch không một lời nói đến chuyện Thế Dân định khởi sự, chỉ một mực rót rượu mời Lý Uyên say khướt, Bùi Tịch tiếp:

- Rượu buồn khó cạn, có hai mỹ nhân muốn ra mời mình công một chén, liệu có được chăng?

Lý Uyên cười đáp:

- Cùng ngồi với tri kỷ, chỉ còn thiếu chuyện này nữa thôi, sao lại không được!

Bùi Tịch sai tả hữu đi gọi. Chẳng bao lâu, tiếng ngọc ngập ngừng, hương bay sục nức, hai mỹ nhân khoan thai bước vào, mười phần kiều diễm, Lý Uyên nhìn kỹ, chỉ thấy:

Liễu cợt hoa cười, xuân gheo xuân

Thâm cung kiều mị khéo ân khấn

Trần ai, ai đoán, ai thiên tử

Vân vũ Tương Vương, nợ đỉnh Thần.

Hai mỹ nhân đến trước tiệc rượu, ra mắt Lý Uyên, Lý Uyên đáp lễ. Bùi Tịch sai bày hai ghế nhỏ, ngồi hai bên. Lý Uyên lúc này rượu đã say mềm, cũng chẳng hỏi lai lịch, chỉ thấy mỹ nhân nghiêng thành, khoái chí uống mãi. Hai mỹ nhân lại biết cách chiều chuộng. Bùi Tịch giúp thêm một tay, Lý Uyên chẳng mấy chốc đã nghiêng ngửa. Bùi Tịch lặng lẽ đi ra, Lý Uyên vẫn còn uống mấy chén nữa, chân đã không vững, hai mỹ nhân dìu vào giường ngủ, tai mơ màng, cũng chẳng nhận ra là cung cấm hay phủ đường.

Chính là:

Hoa dễ lây cười, rượu dễ thân

Đôi mày uốn éo lại gần gần

Đừng chê lơ lửng Tùỳ Dượng Đế

Thiên tử anh minh cũng chán lần!

Lý Uyên tỉnh dậy, nhớ lại chuyện đêm qua, trong lòng băn khoăn, lại thấy nằm trên long sàng, mình khoác hoàng bào, kinh hoàng hỏi:

- Hai người là ai?

Hai phu nhân cười thưa:

- Đại nhân đừng sợ, chúng thiếp chẳng ai khác lạ, vốn là Trương Phi cùng Doãn Phi vậy.

Lý Uyên hoảng hốt:

- Bậc quý nhân trong cung cấm, sao lại có thể cùng chần gối cho được.

Vội vàng khoác áo ngồi dậy, hai phu nhân quỳ thưa:

- Chúa thượng ngự giá xuống miền Nam chẳng thấy về, anh hùng nổi dậy khắp nơi. Bùì Tịch phó giám trông vào đại nhân, nên khuyên chúng thiếp lo thờ đại nhân, để mưu chuyện lâu dài sau này.

Lý Uyên cất tiếng than:

- Bùì Tịch làm lỡ việc ta rồi!

Rồi đứng dậy, bước ra tiền điện, Bùì Tịch ra đón, hỏi vờ:

- Trong cung vắng không có ai, việc gì phải dậy sớm vậy?

Lý Uyên đáp:

- Dẫu không người biết, nhưng thực trong lòng không khỏi hoảng sợ.

Bùì Tịch nói:

- Anh hùng vì cả thiên hạ mà làm, hơi đâu mà để ý đến những chuyện lật vật.

Rồi gọi tả hữu hầu Lý Uyên rửa ráy, chải đầu. Bùì Tịch lại sai bày tiệc rượu. Uống được vài chén, Bùì Tịch mới nói:

- Hiện nay, vua Tùy vô đạo, trăm họ khốn cùng, anh hào đều nổi dậy, ngoài thành Tấn Dương này đều là chiến trường. Minh công tay nắm quyền lớn, lệnh lang thì ngầm chiêu binh mãi mã, sao không nghĩ chuyện khởi binh phạt Nam cứu dân, xây dựng nghiệp vạn đời.

Lý Uyên hoảng sợ đáp:

- Ngài sao lại nói những lời như vậy, để đổ cái vạ tru di ba họ lên đầu ta hay sao! Lý Uyên này vốn một lòng với nước, chịu ơn sâu của triều đình, không có lòng nào khác?

Bùi Tịch nói.

- Nay kim thượng hình phạt hà khắc, phía dưới thì giặc giã như ong như kiến, mình công cứ lo giữ cái tiêu tiết, thì cái nguy lớn sẽ có ngày đến. Chi bằng theo lòng dân mà khởi binh, chuyển họa thành phúc, đó chính là trời trao mệnh cho mình công, xin đừng để lỡ.

Lý Uyên đáp:

- Xin ngài hãy cân trọng cho, mọi sự tiết lộ thì tội không lường được

Bùi Tịch cười:

- Hôm qua việc hai người riêng hầu mình công, những sợ mình công không nghe, nên phải cùng lệnh lang bàn bạc. Cũng chẳng qua vì sợ lỡ dịp tốt, để mọi chuyện vỡ lở thì đúng là không tránh khỏi vạ lớn cả bọn vậy.

Lý Uyên đáp:

- Con ta đâu có tính chuyện này, ngài sao lại bức người vào chuyện bất nghĩa này?

Nói chưa dứt lời, thì thấy cửa bên, một người bước ra, đội mũ kinh khôi, mặc áo bào hoa tròn lớn, cất tiếng:

- Bùi Công thực là biết rõ thời cuộc, phụ thân nên theo vậy!

Lý Uyên nhìn ra, thì là Thế Dân, sợ to tiếng thêm họa, đành nén giận mà nói:

- Phải trói mày lại để tránh cái họa này mới xong.

Thế Dân không chút sợ hãi:

- Dẫu có bắt trói con giải đi, chết cũng không dám từ. Nhưng rồi tội của phụ thân cũng không vì thế mà khỏi. Nếu không khởi sự, thì làm sao bây giờ?

Lý Uyên than:

- Tan nhà nát cửa, không giữ được toàn thân cũng là do mày, biến nhà thành nước cũng là do mày!

Lý Uyên bèn sai người ngầm đi Hà Đông, gọi Kiến Thành, Nguyên Cát về Thái Nguyên hội họp, để có thể yên tâm lo việc lớn. Lấy tiếng

phế hôn quân, lập minh chúa, tôn đại vương Dương Hựu trấn thủ Trường An hiện nay làm Tùy Cung Đế, ít lâu sau làm lễ nhường ngôi cho Lý Uyên. Lý Uyên xưng hoàng đế, lên ngôi ở Thái Nguyên, lấy quốc hiệu Đường, cải niên hiệu là Vũ Đức nguyên niên, lập Kiến Thành làm Thái tử, phong Thế Dân làm Tần Vương, Nguyên Cát làm Tề Vương. Lệnh cho Tần Vương hưng binh diệt giặc, rồi tự mình kéo quân vào cửa ải.

Chính là:

Bóng nước ánh cờ lồng rực đỏ

Tuyết rơi gươm, thương chĩa sáng ngời

Cầu vòng dựng suốt một trời

Thiên binh thân tướng phơi phơi xuống trần.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Xem hoa quỳnh, vui tàn, Tùy hết,
Chết tiết nghĩa, trâm gãy bình rơi.

Từ rằng:

Hung vong quay tít,

Tháng ngày thoi dệt

Xuân thu chẳng dừng

Đánh đông dẹp Bắc, anh hùng là đâu

Phương Nam tươi ấm

Cột ngà buồm gấm

Khắp chốn rong chơi

Chiều tà qua kê rời rạc

Bờ liễu gió thu nhón nhác

Hồi tưởng năm xưa

Nhớ quên việc trước

Mộng đẹp qua rồi, một giấc Dương Châu

Khá thương thuở ấy thuở nào

Men hoa ủ rượu, chuốc sầu nghìn năm

Nửa đời hưởng thụ chưa cam

Xương tan vĩa bạt trong hầm truy hoan

Dễ nhen, dễ bén, dễ tàn

Sầu này, sau nữa, mấy lần cho nguôi

Nhấn ai, ai có tin lời

Thử nhìn dải lụa bên vai... dạ đài.

Theo điệu “Phong lưu tử”

Họa phúc thịnh suy, là chuyện nối theo nhau mà thay đổi, thật

đáng nực cười cho kẻ nghĩ rằng do ơn mưa móc của tổ tiên nhà mình mà giữ mãi được giang sơn, chỉ lo đến việc “triêu hoan mộ vũ” hưởng lạc ở nơi nhà quỳnh lâu dao, để cuối cùng ngày khổ bi tới, thân mình cũng chẳng toàn, làm bia cười cho nghìn đời.

Nay hãy khoan nói chuyện Lý Uyên phát binh khởi đại sự ra một bên, hãy nói chuyện Tùy Dượng Đế ở Vũ Thành, Giang Đô, lại mới xây thêm một cung điện nữa, chẳng kém phần hoa lệ, có thêm hẳn Mê lâu quan nguyệt, với chín khúc hồ uốn quanh, dựng một cầu đá lớn ngay bên lầu. Dượng Đế suốt ngày ở trong Mê lâu quan nguyệt, nếu không ở trên xe rồng, ở sau bình phong, mặc ý dâm dăng, chẳng khác gì một gốc cây lớn, mặc cho cành lá đã xơ xác, nhưng vì gốc sâu rễ chắc, mặc cho mọi người lay chuyển, búa đao thay nhau bổ chặt, cũng chưa dễ đã đổ ngay. Lại nghĩ sức lực người ta phỏng được nhiều, lúc nào cũng biếc đón hồng đưa, phi tần mỹ nữ, thời thời khắc khắc dâm loạn, Dượng Đế dẫu thế nào, cũng phải đến lúc tinh lực hao gầy, mệt mỏi vậy.

Một sáng mới ngủ dậy, ngồi bên cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, Nguyệt Tân, Giáng Tiên đang đuổi bắt bướm, thì Dượng Đế thấy một nội giám vào thưa:

- Tâu chúa thượng, Phiên Ly quán hoa quỳnh nở rộ, mời chúa thượng ra thưởng ngoạn.

Dượng Đế cả mừng, ra lệnh bày yến tiệc ở Phiên Ly quán, mời Tiêu Hậu cùng mười sáu viện phu nhân cùng tới thưởng ngoạn hoa quỳnh. Chẳng bao lâu, Tiêu Hậu cùng các phu nhân đều có mặt, chỉ riêng Viên Tử Yên ốm nằm ở viện Bảo Lâm không đến. Dượng Đế phán:

- Hoa quỳnh là loại hoa đặc biệt ở Giang Đô này, thiên hạ không có nơi nào có, trăm xưa nay chưa từng thấy. Nay nghe nói hoa nở rộ, nên đặc biệt mời hoàng hậu cùng các phu nhân đến xem cho biết. Sao Sa phu nhân không thấy đến?

Chu Quý Nhi thưa:

- Lúc thiếp ở viện ra đi, thấy Sa phu nhân nói Triệu Vương bị cảm gió, có lẽ vì thế nên không đến được chăng?

Tân phu nhân ở Thanh Tu viện gật gật đầu, Dượng Đế nói:

- Cảm gió thì có hề gì, hoa quỳnh ít được thấy, sao lại không đến xem.

Quý Nhi thưa:

- Vạn tuế không hiểu được đâu. Trong người Triệu Vương chỉ cần một chút khó chịu, Sa phu nhân cũng trăm phần lo lắng, không làm gì khác đâu.

Dượng Đế vui mừng nói:

- Triệu Vương được Sa phu nhân thương yêu chăm sóc đến thế, thực là không phụ sự kỳ thác của trẫm vậy.

Liên ra lệnh lên xe, rồi cùng Tiêu Hậu bước lên xe rồng, mười lăm phu nhân cùng các mỹ nhân lên hương xa kéo tới Phiên Ly quán. Bước lên thì thấy trên điện lớn bày đủ Tam Thanh thánh tượng, điện các cao rộng, nhưng phía đông đồ nát, phía tây hư hại, tượng thánh cũng cũ kỹ. Tiêu Hậu dù sao cũng là phụ nữ, thấy quang cảnh đền thánh như thế vẫn cúi xuống bái lạy, Dượng Đế vội ngăn:

- Trẫm cùng khanh đường đường bậc hoàng đế, hoàng hậu, sao lại đi bái lạy các pho tượng gỗ này?

Tiêu Hậu thưa:

- Thần thánh uy nghiêm hiển ứng, người người đều nhờ cậy che chở, bệ hạ cũng nên kính phục mới phải.

Dượng Đế hỏi tả hữu:

- Hoa quỳnh ở đâu?

Tả Hữu thưa:

- Tâu chúa thượng, ở đường sau điện kia ạ!

Vốn cây hoa quỳnh này, do một đạo sĩ có đạo hiệu là Phiên Ly, nhân nói các thứ hoa cỏ của đạo giáo là đẹp hơn tất cả, người xung quanh không tin. Phiên Ly liền lấy một viên bạch ngọc, vùi xuống đất, chẳng mấy chốc, mọc ngay một cây cao, rồi nở hoa chẳng khác gì

viên ngọc quỳnh dao.

Cũng bởi vì trồng ngọc mà thành như thế, nên mới gọi là hoa quỳnh. Về sau đạo sĩ bỏ đi mất, xóm thôn thấy giống hoa đẹp, liền dựng ngay Phiên Ly quán ở bên, để ghi nhớ câu chuyện lạ. Gần đây, cây quỳnh này có một cành rất cao, hoa nở như tuyết, phô nhụy tròn trặn, đầy vẻ trinh trắng của bậc tiên phong đạo cốt, hương thơm sực nức, so với các loài hoa hoàn toàn khác xa, vì vậy trở nên nổi tiếng khắp vùng Giang Đô.

Dượng Đế cùng Tiêu Hậu ra sau điện, đã thấy trên cành cao, một đám trắng tinh khiết, hương đưa từng đợt, tỏa khắp người thơm ngát. Dượng Đế hoan hỉ phán:

- Thật là danh bất hư truyền, nay mới thực là thấy cái chưa từng thấy.

Lại gần cây để xem cho rõ, nào ngờ có chuyện không thể lường trước, vừa mới bước xuống thềm sau, bỗng thấy một trận gió hương thơm rất mạnh, Thái giám cung nữ thấy gió lớn nổi, vội vàng lấy quạt che, rồi vây kín lấy Dượng Đế cùng Tiêu Hậu vào giữa, chờ cho trận gió qua đi, mới lại tản ra. Dượng Đế ngẩng đầu nhìn hoa, thì chỉ thấy cánh bay, nhị rụng, từng điểm trắng tinh rơi đầy đất, trên cành am một cánh hoa sót lại cũng khó. Dượng Đế cùng Tiêu Hậu thấy thế, kinh ngạc ngây người. Dượng Đế bỗng nổi giận:

- Trẫm chưa thấy cho rõ ràng, đã rơi rụng cả thế này, có đáng tức giận hay không?

Quay vào trong điện, tiệc yến thưởng hoa đã bày xong hàng hàng lối lối chỉnh tề, hai bên là bọn nhạc công với những đàn sáo sênh phách, thật là đầy đủ, như chẳng biết đến hoa quỳnh đã tan tác hết, cuốn theo cả nỗi vui thưởng ngoạn của mọi người.

Dượng Đế thấy quang cảnh này, lòng càng giận dữ quát:

- Nào có phải gió thổi rụng đâu, mà chính là yêu quái càn rỡ, không muốn cho trẫm xem. Hãy đem chặt ngay đi, để làm gì cho thêm tức tối trong lòng.

Liền truyền chỉ đốn cây. Các phu nhân đều khuyên can:

- Hoa quỳnh khắp trong thiên hạ chỉ có mỗi một cây này, xin giữ lại, sang năm có hoa sẽ lại ngự lãm, nếu đốn đi sợ mất giống.

Dượng Đế vẫn chưa nguôi:

- Trẫm đường đường ở ngôi thiên tử, mà còn không được xem, thì giữ lại cho ai xem. Năm nay mà còn thế, trông mong gì sang năm, nếu đâu có tuyệt chủng đi nữa, cũng chẳng can gì.

Rồi cứ truyền chặt cây. Bọn thái giám không dám trái mệnh, vội dùng kim qua phủ việt nhất loạt chém đổ cây, bởi vậy sau này thế gian hết giống hoa này, một cành, một mầm nhỏ cũng chẳng còn.

Dượng Đế chẳng buồn dự tiệc rượu, lập tức cùng Tiêu Hậu lên xe rồng, cùng các phu nhân trở về ngự uyển ngay. Dượng Đế nói với Tiêu Hậu:

- Trẫm cùng hoàng hậu xuống thuyền rồng, ngự chơi chín khúc hồ đã, có nên chăng?

Tiêu Hậu thưa:

- Cảnh trời trong xanh, mặt hồ sắc núi, thật đáng nên xem lắm.

Dượng Đế liền sai tả hữu bày yến tiệc trên thuyền rồng, dạo chơi trên chín đoạn hồ mới đào, còn bọn cung nữ đi theo đều cho trở về ngự uyển trước. Dượng Đế, Tiêu Hậu cùng các phu nhân xuống thuyền rồng, vừa uống rượu vừa ngắm cảnh, bên chèo bên chống, chơi đến nửa ngày trời, mới nguôi hứng thú. Dượng Đế lệnh ghé thuyền lên bờ, tất cả lại lên kiệu, lên xe rồng, đi về phía cầu đá lớn, lúc này là thượng tuần tháng tư, đã thấy trăng nhú nửa vành long lanh trên mặt nước. Xe lên tới mặt cầu, cầu vừa cao vừa rộng, đều lát bằng đá trắng vừa bóng vừa sạch như luôn được lau chùi, hai bên đại thụ rủ bóng, dưới cầu cá vàng đủ màu nhón nhờ bơi thấp thoáng dưới ánh trăng.

Dượng Đế bởi chuyện hoa quỳnh rụng sạch, trong lòng vẫn phiền muộn chưa nguôi, nay thấy cảnh này như được uống một liều thuốc mát mẻ, trong lòng cũng thư thái ít nhiều, lệnh dừng xe rồng, sai đem tới hai cái đôn gấm, cùng Tiêu Hậu ngồi, trái đệm gấm khắp mặt cầu cho các phu nhân ngồi, yến tiệc lại bày ngay ra. Dượng Đế dựa vào

lan can cầu, cùng các phu nhân vừa cười nói vừa uống rượu, Tần phu nhân cất tiếng:

- Chỗ này thật đẹp, đúng là cảnh cầu đá liễu rũ, hơn hẳn cảnh buổi ngày.

Tiêu Hậu hỏi:

- Cầu này tên là cầu gì?

Dượng Đế đáp:

- Chưa có tên!

Hạ phu nhân thưa:

- Bệ hạ sao không nhân đêm nay, đặt cho cầu này một cái tên, lưu lại cho đời sau một chuyện lý thú.

Dượng Đế đáp:

- Việc này cũng hay đấy?

Rồi cúi đầu nghĩ ngợi, nhìn quanh đếm xem bao nhiêu người, nói:

- cảnh vật vì có người mà càng đẹp, cổ nhân có Thất Hiền hương, Ngũ Lão đường, đều là lấy số người mà đặt tên. Nay trẫm cùng hoàng hậu, với mười lăm phu nhân, cộng thêm Quý Nhi, Bảo Nhi, Giáng Tiên, Dã Nhi, Hạnh Nương, Thỏa Nương, Nguyệt Tân bảy người nữa, là có hai mươi tư người đây, vậy nên đặt cho cầu này tên là “Nhị thập tứ kiều”, chẳng phải không hay sao!

Mọi người đều hân hoan thưa:

- “Nhị thập tứ kiều”, hay quá? Thế cũng đủ biết bệ hạ nghĩ thật sâu xa, thật rộng lớn!

Rót rượu dâng mời, Dượng Đế vô cùng khoan khoái, uống liền mấy chén, rồi phán:

- Trước đây ở viện Ảnh Văn, trẫm được nghe Hoa phu nhân thổi địch rất là réo rắt, khiến người nghe như ôm sầu ngậm tủi, sao không thổi trẫm nghe.

Lương phu nhân thưa:

- Tiếng địch nên nghe từ xa, mới thấy hết vẻ du dương, uyển chuyển.

Địch phu nhân tiếp:

- Đêm vừa rồi, ngồi ở viện Hạ phu nhân, thiếp nhìn lên Điệp lâu nghe Lý phu nhân cùng Hoa phu nhân, một người hát, một người thổi địch, cả hai đều tuyệt diệu, càng về cuối lúc thì nghe khắp nơi đều vang tiếng địch, lúc lại như chồn chồn vang tiếng ca, thật là lòng say dạ túy, khoan khoái vô cùng!

Tiêu Hậu nói:

- Có những chuyện hay như thế, sao các phu nhân không rủ ta với?

Dượng Đế lại hỏi:

- Các khanh hát khúc gì vậy, lời cũ hay lời mới?

Hạ phu nhân thưa:

- Đó là do Sa phu nhân gần đây một mình lên cầu nhỏ Ngọc Lang, nhân đó mà làm, nên từ lời đến ý đều rất hay.

Dượng Đế vui mừng hỏi:

- Các khanh ai nhớ không? Đọc cho trẫm nghe xem có thông không nào?

Hạ phu nhân bèn đọc:

Ngày xuân cung vắng, vắng tiếng đàn.

Lơ đĩnh kìa ai tóc sỡ sàng

Lạnh buốt tiếng sênh lầu gác ấy

Thì thảo, dứt nói, tiếng bay sang

Tơ liễu dài dễ vịn

Vươn tay cuốn bức màn tiên

Gió đông đâu bỗng nổi lên

Lòng vợ vẫn

Lần lửa đổi khác dung nhan

Tin vời không thấy

Lệ khô tràn

Thần ngọc y nguyên, điện các này

*Trăng kia còn đó bóng còn đây
Hết dãy núi này, còn dãy khác
Xuân đã về, xuân có tỉnh say?
Trời hè, hè chẳng đổi thay
Tơ trời không rối, sầu nay vẫn sầu
Sông xuân kéo ngược cách nào...
Dượng Đế nghe xong, xuýt xoa khen:*

- Sa phu nhân thật đúng là một nữ học sĩ, làm được những tác phẩm toàn bích đến như thế. Chúng ta rót ra hai chén rượu, mời Lý phu nhân cùng Hoa phu nhân uống, rồi nhờ hai phu nhân ra Nguyệt đình ở phía đông cầu này, chúng ta ngồi đây để nghe lời ca tiếng nhạc vậy!

Hai phu nhân thấy ý vua đã như vậy, liệu có chối cũng chẳng xong nào, nên uống cạn ngay hai chén rượu, đứng dậy. Lý phu nhân đưa mắt liếc Địch phu nhân mà rằng:

- Cũng chỉ tại mồm mép nhanh nhẩu của phu nhân mà khiến người khác đứt từng khúc ruột vậy thôi!

Rồi cùng Hoa phu nhân trèo lên xe đi về phía Nguyệt đình. Đình này vừa cao lại vừa được che loáng thoáng bóng cổ thụ, hai phu nhân giở ngọc địch, phách gõ ra, giọng ca trong trẻo cất lên, tiếng địch hòa theo, thật khiến mây quang trời sáng gió lay hoa thẹn, Dượng Đế vừa nghe vừa tán thưởng không ngớt lời.

Tối hôm ấy, mới khoảng mùng bảy, mùng tám, ánh trăng chỉ có một chốc buổi đầu canh. Dượng Đế phán:

- Cây tràm tối um, chúng ta hãy chuyển tiệc rượu vào Nguyệt đình có phải tốt hơn không?

Bèn cùng Tiêu Hậu, các phu nhân chậm rãi lần theo tiếng địch, tiếng ca mà đi tới, gần tới Nguyệt đình, thì bài ca cũng vừa xong. Hai phu nhân trông thấy vội ra khỏi Nguyệt đình đón vào, Dượng Đế nói với Hoa phu nhân cùng Lý phu nhân:

- Lời ca tiếng nhạc từ miệng người đẹp mà ra, khiến người nghe

cũng hồn tiêu phách lạc, hai Khanh thật là một đôi tuyệt mỹ vậy?

Cung nữ vội vàng xếp dọn, Dượng Đế giục rót rượu mời hai phu nhân, rồi nói với Tiêu Hậu.

- Hôm nay tuy bị yêu nghiệt của hoa Quỳnh làm cho mất hứng, nhưng giờ lại được hưởng những cảnh vui vẻ như thế này, mai kia có nghĩ lại cũng còn thấy thú vị.

Tiêu Hậu thưa:

- Nhờ có tài tuyệt diệu của các phu nhân cả.

Dượng Đế tiếp:

- Trăng lặn rồi, đèn đóm thì chẳng có, làm thế nào bây giờ?

Lý phu nhân khẽ cười thưa:

- Bây giờ mà mang một cây đèn “Huỳnh phượng đăng” của Địch phu nhân tới đây, thì cũng đủ sáng mà lại chẳng cần thắp lửa, thắp đóm gì cả.

Tiêu Hậu vội hỏi:

- “Huỳnh phượng đăng” là cái gì thế?

Địch phu nhân thưa:

- Chỉ là trò chơi thôi mà, có ra cái gì đâu, xin đừng nghe cái miệng hót léo của Lý phu nhân. Trước mặt bệ hạ cùng hoàng hậu mà dám nói vậy, có gì thì thán sáo may ra mới dùng được.

Dượng Đế cười nói:

- Tốt hay xấu cũng cứ đem ra đây xem sao!

Địch phu nhân nghe nói thế, đành phải sai bọn cung nữ của viện mình:

- Người hãy về viện, ngay trong phòng trang điểm, đem tất cả những “Huỳnh phượng đăng” đã làm xong ra đây. Rồi bảo cung nữ ở viện bắt được bao nhiêu đóm đóm cũng đổ tất vào hộp mang tới đây ngay.

Chẳng bao lâu, cung nữ bưng đến một cái hộp, chẳng bằng sợi tơ vàng, đưa cho Địch phu nhân. Địch phu nhân lấy một cái cần hình mỏ chim Phượng treo lên, rồi bỏ vào đến hai ba chục con đóm đóm,

đưa trình Tiêu Hậu. Tiêu Hậu cùng Dượng Đế nhìn kỹ, thì thấy bên ngoài được che bằng những cánh con ve mỏng, gần giống hình chim Phượng, phía trên đây bằng những lớp the mỏng có thêu rất đẹp, đầu chim Phượng được đẽo gọt từ san hô, miệng ngậm một hạt ngọc minh châu, Trông chẳng khác gì đóm sáng của ngọn đèn, tỏa ánh ra bên ngoài, đem treo lên. Hai cánh con chim Phượng kết bằng những cánh ve nhỏ cứ theo gió nhẹ mà khẽ lay động. Dượng Đế nhìn kỹ hồi lâu, khen:

- Địch phu nhân thật khéo nghĩ khéo làm, đúng là đến mức “xuất thần nhập hóa” vậy.

Tiêu Hậu tiếp:

- Đúng là thật khéo tay!

Đưa cho cung nhân, treo cả lên. Ngoài ra lại còn đến bảy tám cái nữa, Địch phu nhân lần lượt bỏ đóm đóm vào, đưa cho các phu nhân, cùng treo cả lên, thế là mấy cái “Huỳnh phượng đăng” chiếu sáng cả tiệp rượu. Dượng Đế vỗ tay cười:

- Thật lạ lùng, mấy con đóm đóm này đêm nay thật có công. Sao không sai người bắt thêm ít nữa, đem vào trong ngự uyển, tuy chẳng bằng ánh trăng, nhưng cũng có thể sánh được bốn năm phần...

Tiêu Hậu hùa theo:

- Thế thì thật là kỳ quan!

Dượng Đế lại truyền chỉ: phàm các cung nữ cùng nội giám, bắt được một túi đóm đóm thưởng cho một tấm lụa. Chẳng mấy chốc, cung nữ, nội giám, cả trăm họ nữa bắt được đến sáu bảy chục túi đóm đóm, Dượng Đế sai lấy ngay lụa ra thưởng, sai người ra trước đình, sau đình, trong vườn, trước núi thả tất cả đóm đóm ra, trông ra chốc lát chẳng khác gì hàng vạn vì sao sáng xanh rơi xuống, chiếu sáng cả bốn chung quanh. Dượng Đế cùng mọi người say sưa nhìn, vỗ tay tán thưởng, lại nâng chén chúc mừng mãi tới canh ba mới về cung.

Nay hãy thôi nói chuyện Dượng Đế ở trong cung đêm ngày dâm

loạn, hãy nói chuyện Vũ Văn Hóa Cập, là con của Vũ Văn Thuật, làm tới chức Tả đồn vệ tướng quân, vốn cũng là phường tục tử. Em ruột là Tri Cập, lại là một tay giáo hoạt, đang vào lúc Dượng Đế vô đạo, cũng phường theo nước giỡn sóng, đập phá cho qua ngày, chạy đông ngó tây rồi lại viễn chinh Cao Ly, hết xây nhà chỗ này, làm phủ chỗ kia, lại làm cả lâu gác riêng ở Đon Dương. Đến khi giặc giã bốn bề, đáng lẽ phải ra sức đánh dẹp, thì chẳng bao giờ làm cả việc cung cấp cho binh lính lương thực, khí giới, cũng chẳng hề lo lắng, vua quan ngồi cả ở Giang Đô, mặc cho một ngày kia mất một huyện, ngày qua mất một thành, hôm nay thêm một kho bị cướp, ngày mai lại mất những gì, những gì nữa... vua chẳng hề biết đến, thần chẳng hề nói đến, tất cả chỉ ngày nào biết ngày ấy.

Cho đến khi có tin báo Lý Uyên đã làm phản, đang kéo quân vào cửa quan, các quan tùy giá của Dượng Đế đều chẳng có chú ý gì cả. Trước tiên là Lang tướng Đậu Hiền, lãnh quân bản bộ bỏ chạy vào cửa quan trước, vua Tùy nghe tin, sai quân chém đầu, nhưng rồi lại thôi, mà đưa về Giang Đô giam cho chết đói. Nhưng rồi trong cảnh cái chết đến chân, cũng phải tìm cho mình một đường sống, nên Hồ bôn lang tướng Tư Mã Đức Kham, Nguyên lễ trực các Bùi Kiến Thông, Nội sử xá nhân Nguyên Kính, Hồ nha lang tướng Triệu Hằng Khu, Ứng dương lang tướng Mạnh Bính, Huân thị Dương Sĩ Lâm cùng nhau thương nghị:

- Chúng ta đều phải lo mà thoát thân, chẳng có lính tráng nào đuổi theo bọn ta làm gì, dẫu có đuổi theo nữa, thì ta cũng chẳng có gì để mà sợ.

Bọn này chẳng có kế sách gì lạ, chẳng qua là bàn để chạy thoát lấy thân. Trong số này chỉ mỗi Vũ Văn Hóa Cập là khôn ngoan hơn cả thì nói:

- Chúa thượng vô đạo, nhưng uy lệnh vẫn còn, cho nên dẫu có bỏ chạy, chưa chắc đã thoát. Ta xem trời định làm mất nhà Tùy, anh hùng đua nhau nổi dậy. Hiện nay Vũ Văn này cũng có vạn người, chi bằng cùng nhau xúm lại lo việc lớn, đây là chuyện mưu đồ vương bá, nếu mọi chuyện thành công, phú quý ta cùng hưởng vậy.

Ai nấy nhất tề đáp:

- Hay lắm!

Rồi bầu Hóa Cập làm minh chủ, Tư Mã Đức Kham có công chiêu tập mọi người thì làm thủ lĩnh, cả hai xếp đặt công việc, ai nấy nghe theo. Trước tiên là lấy trộm ngựa trong chuồng ngựa của Dượng Đế, tìm kiếm khí giới. Hóa Cập lại tìm cách lôi kéo cả Tư không Ngụy Thị, phạm vi càng ngày càng rộng, lời đồn càng ngày càng loang, ngay cả trong cung cấm cũng nhiều người biết. Hôm ấy Hạnh Nương đứng hầu yến tiệc, tâu mọi chuyện cho Dượng Đế rõ. Dượng Đế nghe xong liền lệnh cho Hạnh Nương nói chiết tự chữ “Tùy” để tìm cách tránh tai họa, Hạnh Nương thưa rằng:

- Chữ “Tùy” vốn là quốc hiệu, chỉ có một bên tai, mà lại bịt kín, ở giữa có chữ “công”, chữ “công” này gần giống chữ “vương”, nhưng không phải chữ “vương”, ngoài ra chẳng có chữ nào nữa, cho nên có trốn cũng chẳng thoát.

Lại lệnh cho đoán chữ “trẫm”. Hạnh Nương thưa:

- Chuyển phần bên phải sang bên trái, thì giống chữ “Uyên”, chỉ vào việc hiện này Lý Uyên đang khởi loạn. Giờ chỉ còn có người xung trẫm là ngu tối, chẳng chịu thấy gì. Nếu nói thẳng với bệ hạ, thì tháng này rồi chỉ còn tám ngày nữa thôi?

Dượng Đế nổi giận quát:

- Người sẽ chết vào lúc nào?

Rồi lệnh cho đoán chữ “Hạnh”, Hạnh Nương đáp:

- Thiếp sợ chết ngày hôm nay!

Dượng Đế vặn:

- Làm sao người biết?

Hạnh Nương đáp:

- Chữ “Hạnh” gồm các chữ “thập, bát, nhật” chẳng còn cách nào khác, hôm nay chính là ngày ấy, ngày mười tám? (1)

1 Hạnh Nương dùng cách “chiết tự” để đoán việc các chữ “Tùy”, “Hạnh”, đã giải thích ngay trên, riêng chữ “trẫm”, thì phải hiểu đó

là chỉ chữ “Quang”, tên của Dương Đế, trong số chữ “Quang”, có chữ có bộ “ấp” ở bên phải gần như chữ “Quảng” của Dương Quảng!

Dương Đế nổi giận dùng đũa, sai chém, từ đó trở đi, chẳng ai dám nói. Dương Đế thường soi gương, rồi tự hỏi.

- Cái đầu đẹp thế này, đũa nào dám chém?

Rồi lại ngửa nhìn trời sao, nói với Tiêu Hậu:

- Bên ngoài có kẻ đang muốn giết trẫm, nhưng trẫm thì chưa mất Trường Thành Công, hoàng hậu thì vẫn không làm Thâm hoàng hậu mà! (1)

1 Trường Thành: Lâu dài, mãi mãi, Thâm: chìm đắm, ý nói cả hai đều còn được lâu dài. Dương Đế cố tự huyễn hoặc!

**

Nay lại hãy nói chuyện Vương Nghĩa, từ lâu đã biết mọi việc thế xong, lại ân hận mình là người nước ngoài, chẳng có cách nào cứu vớt chỉ có cách đem gia tài giấu giếm. Làm thân với thủ uyển thái giám Trịnh Lý cùng các viên túc vệ giữ cửa cung, đều là tay chân của họ Vũ Văn, để dò la xem bao giờ thì bọn này hành sự. Khi đã biết tin chắc chắn, liền sai ngay Khương Đình Đình, cùng một a hoàn nhỏ tuổi đi một chiếc xe nhẹ vào trong ngự uyển. Bởi Đình Đình ngày ngày vẫn thường ra vào, nên chẳng ai ngăn cản. Đình Đình xuống xe, cùng a hoàn vào thẳng Bảo Lâm viện, thấy cả Tân phu nhân ở Thanh Tu viện, Địch phu nhân ở Văn An Viện, Hạ phu nhân ở Ý Âm viện, Lý phu nhân ở Nghi Phương viện đều đang ở đây, lại thêm cả Viên Bảo Nhi, Sa phu nhân cùng Triệu Vương là bảy người cả thảy, đang xúm lại chơi cờ. Sa phu nhân thấy Đình Đình vào, vội hỏi:

- Ngươi hãy ngồi đi! Tin tức ở bên ngoài ra sao rồi!

Đình Đình thưa:

- Xin các phu nhân thứ lỗi, sự thế bên ngoài chỉ chẳng sớm thì chiều, thế mà các phu nhân vẫn ở đây ngồi nhàn cho được. Vương Nghĩa sai thiệp vào đây, hỏi xem ý Sa phu nhân như thế nào?

Các phu nhân nghe thấy thế chỉ ôm mặt khóc, chỉ riêng Sa phu nhân cùng Bảo Nhi là không. Sa phu nhân nói:

- Khóc cũng vô ích! Chị em chúng ta giờ tính chuyện đi đứng ra sao đây?

Tân phu nhân đáp:

- Trước mắt ta đây đều là chị em tâm phúc cả, xin được nghe chỉ vẽ. Mọi người mấy tối trước có nói: “Năm đầu thánh thượng đưa cung nữ vào cung còn vừa phải, cho nên ân tình còn sâu nặng. Giờ thì phía đông cũng là Phật, trời tây cũng là Phật, thánh thượng chẳng còn biết đi đâu nữa?” Chỉ riêng câu này cũng đủ biết ta phải làm gì rồi, chẳng trông mong được vào ai nữa đâu!

Sa phu nhân đáp:

- Ta cũng chẳng có ý gì cả đâu. Ta mà không có Triệu Vương, thì sống cũng có cách sống, chết cũng có cách chết, nhưng nay thánh thượng đem Triệu Vương phó thác cho ta, ta đành chỉ có cách...

Rồi chỉ Đình Đình, nói tiếp:

- Đành chỉ có cách dựa vào vợ chồng họ Vương này thôi. Các phu nhân nếu đã quyết chí xin hãy về ngay viện mình, thu thập mọi thứ rồi đến đây ngay đi!

Các phu nhân nghe nói thế, liền chạy như bay về viện. Duy chỉ có Viên Tử Yên, do biết xem thiên văn, hiểu rõ số nhà Tuyền đã hết, từ lâu đã thác bệnh, thu thập tế nhuyễn riêng tư, nằm ở viện Bảo Lâm.

Ba người đang ở đấy tính chuyện thoát thân, thì thấy Tiết Dã Nhi đi thẳng vào, thấy Đình Đình, liền nói:

- Tốt lắm rồi! Người đang ở đây rồi! Vừa rồi Chu Quý Nhi bảo ta đến gặp Sa phu nhân, bên ngoài mọi chuyện gấp lắm rồi, kiếp này thì chẳng còn được gặp nhau đâu. Triệu Vương là ý thánh chúa đã thác gửi, vạn lần xin đừng phụ lòng thánh chúa. Ta cũng chịu ơn dày của chúa thượng, đáng ra cũng nên chết theo chúa thượng mới phải, nhưng rồi Chu Quý Nhi ba bốn lần đình ninh dặn dò, nên đành phải trộm sống mà theo hộ giá Triệu Vương vậy.

Sa phu nhân nói:

- Ta đang cùng Đình Đình tính toán, bảy tám người như thế này, thì đi làm sao cho được?

Dã Nhi đáp:

- Chuyện này thì không sợ, Quý Nhi cùng với Dã Nhi này đã lo liệu đầy đủ.

Rồi lấy ở trong tay áo ra một đạo thánh chỉ:

- Đây chính là do trước kia định sai người đi Phúc Kiến để tìm hoa lan, tuy viết rồi, nhưng rồi chúa thượng ngày đêm tiệc rượu, cho nên lại chưa làm. Quý Nhi nhân chuyện bảo toàn Triệu Vương, nên lạng lẽ lấy trộm, giao cho Dã Nhi này cùng các phu nhân, tùy đó mà hành sự vậy thôi.

Sa phu nhân rơi nước mắt đáp:

- Quý Nhi đúng là hai lần đều trung trinh, thật đáng phục vậy.

Đang nói thế thì thấy bốn vị Phu nhân, đem theo hành lý bước vào, Sa phu nhân đưa thánh chỉ ra cho các phu nhân xem. Tần phu nhân nói:

- Có được đạo bùa này, chẳng còn lo không đi được nữa rồi.

Tử Yên nói:

- Cứ như ý của Tử Yên này, nên đi làm hai lần thì tốt hơn.

Đình Đình thưa:

- Đã dự liệu cả rồi đây. Mau giả trang cho Triệu Vương thành con gái, đổi quần áo cho con a hoàn này để Triệu Vương mặc, còn a hoàn thì giả làm một tiểu thái giám. Thiếp cùng Triệu Vương ra trước. Còn a hoàn dẫn các phu nhân cải trang theo sau, từ từ ra khỏi cung đến nhà thiếp. Cứ thế này thì chỉ có quý thần mới nhận ra được.

Hạ phu nhân nói:

- Chỉ sợ trong lúc gấp gáp như thế này, lấy đâu ra sáu bảy bộ áo thái giám?

Sa phu nhân đáp:

- Chẳng cần các phu nhân phải lo. Ta từ lâu đã trữ sẵn cả đây rồi?

Sa phu nhân mở ngay rương, lấy ra một loạt quần áo thái giám, mới có, cũ có, đủ cả mũ, cả khăn. Các phu nhân vui mừng, lập tức mặc ngay vào. Sa phu nhân đang cải trang cho Triệu Vương, nhìn

bốn phu nhân, nói:

- Thật xấu hổ, các phu nhân trên mặt còn đầy những phấn những sáp, sao đã vội ăn mặc ngay vào thế kia.

Các phu nhân đều rũ rượi. Đình Đình thấy Triệu Vương đã cải trang xong, trời đã về chiều, Sa phu nhân lấy một cái hộp vàng, bày rất nhiều hoa vào, đưa cho Triệu Vương bung, Đình Đình nói với a hoàn:

- Chờ một lát, may hãy dẫn các phu nhân về nhà!

Rồi cùng Triệu Vương, lặng lẽ ra khỏi viện, lên xe về nhà.

Vương Nghĩa ở nhà, sau khi Đình Đình vào viện, liền chạy ngay đến tìm Trịnh Lý, mời về nhà, chuốc rượu cho đến kỳ say mới cho về. Trịnh Lý say khướt về trông cửa cung, thấy tiểu thái giám bung quả hoa, lại thấy xe của Đình Đình liền nói:

- Khương nương nương ở trong viện về đây à? Ta vừa ở đường nhà làm một tiệc say với Vương Nghĩa xong!

Đình Đình đáp:

- Đúng rồi! Nhưng cũng còn sớm chán!

Trịnh Lý tiếp:

- Lại thêm cả con a hoàn này để lấy phần hoa quả về sao?

Đình Đình đỡ lời:

- Đây chính là ơn huệ của các phu nhân ban cho!

Nói rồi, ung dung rời khỏi cửa cung, chưa đầy một dặm, đã về đến nhà. Vương Nghĩa thấy Triệu Vương liền dặn Đình Đình đừng thay quần áo Triệu Vương làm gì, đưa vào giấu ở phòng kín bên trong, rồi chạy ngay khỏi nhà, vào cửa cung nghe ngóng, đã thấy sáu bảy nội giám, suýt soát như nhau, trong đó nhận ra cả a hoàn nhà mình, liền cùng quay về nhà cho nhanh. Các cửa thành, Vương Nghĩa đã giải tiền kết thân từ trước, chẳng ai ra mà bị ngăn trở. Cho nên đến lúc lên đèn, Vũ Văn Hóa Cập kéo lính tráng khỏi sự, vào đến cửa cung, thì Vương Nghĩa đã dẫn Triệu Vương cùng các phu nhân ra khỏi cửa thành rồi.

Dượng Đế thường ngày rất sợ mọi người nói chuyện xấu, ai nói ra đều bị giết, nhưng đến lúc này, thì dù ở địa vị Dượng Đế nữa, cũng đã thấy rõ thảm cảnh trước mắt, chỉ đành cùng Tiêu Hậu ngồi ở góc Tây, nhìn nhau mà lo sợ suốt đêm, nghe bên ngoài ồn ào chấn động, tiếng la hét chuyên vang trời đất. Nội giám lúc một lại vào báo:

- Đánh đến nội điện rồi?
- Đồn vệ tướng quân Độc Cô Thịnh chết rồi!
- Thiên ngưu Độc Cô Khai Viễn bị giết rồi!

Bọn lính tràn vào cung, một toán tóm lấy một cung nữ, quát hỏi Dượng Đế ở đâu. Cung nữ khai là đang ở góc Tây, Bùi Kiên Thông cùng Nguyên Lễ chạy thẳng tới góc Tây. Nghe thấy trên gác có tiếng người, biết là Dượng Đế. Mã Văn Cử rút kiếm chạy lên, mọi người ùa theo sau, chỉ thấy Dượng Đế cùng Tiêu Hậu đang ngồi khóc. Thấy mọi người, Dượng Đế nói:

- Các khanh đều là quan thần của trẫm, năm này sang năm khác lộc trọng quyền cao ban cho các khanh, nào có phụ gì, sao lại oán nghịch như vậy?

Kiên Thông đáp:

- Bệ hạ chỉ nghĩ tới hưởng lạc, chẳng nghĩ gì đến kẻ dưới, nên mới có biến hôm nay vậy.

Lại thấy phía sau lưng, Chu Quý Nhi bước ra, chỉ tay vào mặt bọn Kiên Thông:

- Thánh ơn rộng khắp, thế vẫn chưa thỏa lòng sao. Đừng nói tới chuyện bổng lộc quanh năm, chỉ nói tới việc lo lắng cho bọn thị vệ các người ở Đông Đô này, ở đất khách lâu nhớ quê nhà, tình người cô độc truyền chỉ cho cả vùng Giang Đô này, những đàn bà cô quả đều tới cung, để các người tùy ý chọn lựa. Thánh ân đến thế, sao lại bảo không chăm sóc thương yêu, mà nghĩ chuyện loạn nghịch cho đặng?

Dượng Đế tiếp:

- Trẫm không phụ các khanh, chính các khanh đang phụ trẫm!

Mã Đức Kham nói:

- Đúng là chúng thần phụ bệ hạ, nhưng hiện nay cả thiên hạ đều nổi dậy làm phản, hai kinh giặc đều chiếm, bệ hạ chẳng còn chỗ mà về, chúng thần cũng chẳng còn đường sống. Hôm nay đạo nghĩa chúng thần đã đến thế này, có hối cũng chẳng kịp nữa, chỉ xin được cái đầu bệ hạ để tạ trời đất thôi!

Quý Nhi nghe thế liền lớn tiếng quát:

- Lũ nghịch tặc sao dám nói điên cuồng. Dẫu chúa thượng có thất đức đi nữa, cũng vẫn là đấng thiên tử chí tôn, làm cha trăm họ, mũ áo đường đường danh phận. Các người chẳng qua là lũ thị vệ tiểu quan, sao dám ức hiếp thánh chúa, vọng tưởng phú quý, để rồi chịu tiếng phi báng loạn thần, nghịch tử của nghìn năm sau?

Kiên Thông thấy nói thế, nổi giận quát:

- Người là con hầu ở bếp, sao dám déo miệng báng bổ?

Quý Nhi vẫn lớn tiếng chửi:

- Phán vua, hại chúa chúng bây, cậy có binh quyền trong tay muốn làm gì thì làm sao! Nhà Tùy ơn nghĩa khắp thiên hạ. Chín châu không khỏi có một kẻ trung thần nghĩa sĩ, vì thiên tử mà báo thù quân cần vương sẽ kéo về, lúc ấy thì các người sẽ bị băm làm vụn mảnh, có hối cũng muộn rồi?

Văn Cử cũng đùng đùng nổi giận:

- Con tiện tỳ điên khùng, ngày thường thì mày chau mắt nguýt mê hoặc nhà vua, đến lúc thiên hạ nát tan, cũng nên giết chết tiện tỳ để tạ trời đất!

Kiểm giơ cao, nhằm giữa mặt Quý Nhi mà chém, Quý Nhi vẫn chửi không ngớt, rồi ngã lăn ra nền nhà. Khá thương mình vàng, vóc ngọc thành một đám máu thịt nát tan.

Văn Cử giết Quý Nhi rồi tay cầm kiếm, tay lôi Dượng Đế xuống dưới gác, thì thấy Phong Đức Di đi lên, nói với Đức Kham:

- Hứa Công có lệnh, không cần phải giải hôn quân tới gặp Đức Công làm gì, hãy mau hạ thủ đi.

Tiêu Hậu thấy nói thế, vội lạy van xin mọi người:

- Thừa các vị tướng quân, chúa thượng đúng là vô đạo, nhưng xin hãy nghĩ đến tước lộc lâu nay để chúa thượng xin nhường ngôi lại cho các vị tướng quân, giao lại tất cả ấn tín, cung khuyết, xin các vị giáng làm tam công, cho sống nốt kiếp sống thừa, như thế liệu các vị tướng quân có chấp nhận cho không?

Lại thấy Viên Bảo Nhi hằm hằm giận dữ chạy tới, thấy Tiêu Hậu khóc lóc, một điều tướng quân hai điều tướng quân, liền cười nói với Tiêu Hậu:

- Hoàng hậu việc gì phải khổ sở thế? Đối với lũ giặc này, chúng chẳng có một chút trung quân ái chúa gì cả đâu. Đòi nào chúng bằng lòng cho chúa thượng yên ổn nhường ngôi, để rồi lại vẫn cùng hoàng hậu hành lạc cho được?

Lại nói với Dượng Đế:

- Bệ hạ thường cho mình là bậc anh hùng, đến nước này thì còn lưu luyến tấm thân làm gì nữa mà phải cầu xin lũ phản thần này? Người ta ai không chết? Thiếp giờ đây cũng xin chết trước mặt bệ hạ, cũng coi như là một cái chết xứng đáng. Thiếp xin đi trước, bệ hạ hãy mau mau đi theo?

Văn Cử vội vàng ngăn Bảo Nhi lại, nhưng Bảo Nhi trừng mắt nhìn, lớn tiếng quát:

- Lũ phản thần! Không được lại gần ta?

Vừa nói, vừa rút đoản đao đâm vào cổ, đầu ngựa cao, từ cổ một dòng máu đỏ tươi phun ra như mưa, rồi cả thân hình đẹp như thần tiên ngã vật xuống lan can. Tiêu Hậu thấy thế hoảng sợ chạy vội xuống gác. Dượng Đế thì hồn bay phách lạc, Kiền Thông xốc kiếm định giết. Dượng Đế gào lớn:

- Hãy khoan động thủ, thiên tử có cách chết của thiên tử, hãy đem thuốc độc ra đây!

Kiền Thông đáp:

- Thuốc độc không bằng mũi kiếm, nhanh hơn nhiều. Cái gì mà chẳng xong!

Dượng Đế rót nước mắt nói:

- Trẫm là thiên tử một đời, xin được giữ toàn thân mà chết?

Văn Cử đưa ra một tấm lụa trắng, Dượng Đế khóc mà rằng:

- Trước đây Lý Khánh Nhi ở Phượng Nghi viện nằm mộng thấy trẫm bị rồng trắng quấn cổ, đến nay mới nghiệm đây!

Bọn này liền gọi vũ sĩ tới, nhất tề ra tay, lôi Dượng Đế ra, dùng lụa trắng thắt cổ cho chết. Lúc này, Dượng Đế mới hai mươi chín tuổi.

Người đời sau có thơ điệu rằng:

*Tùy gia thiên tử giống đa tình,
Chẳng sống lâu, cốt sượng lấy mình
Hoa lệ mười ba năm mãi thế
Dâm ô nghìn vạn thuở lưu danh
Mê trăng đắm rượu: dân không gốc
Cột phấn đùa hương: mệnh hết tình
Còn giận loạn thân tham phú quý
Máu rồng tung tóe khắp cung đình.*

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Nhờ điệu kể, một bạn về đường,
Hủy dung nhan, bốn nàng bẽn chí.

Từ rằng:

Khéo thay đất, lạ thay trời

Tri âm lại trả nghĩa người tri âm

Những như ân nổi oán chìm

Trong mây nghe sấm, đen râm xa xăm

Hận ly biệt, âm thâm nhiều ít

Trống chín châu hò hét dập dìu

Cô trung níu lấy Tùy triều

Sợi chỉ mảnh, đứt sớm chiều, hoa rơi!

Trùng hưng may lại tốt tươi...

Theo điệu “Vũ trung hoa”

Từ xưa biết người thì sẽ có người biết mình, đã là bậc tri âm tất gặp người tri âm, đã là khách chung tình sẽ có khách chung tình báo đáp. Cả đời Tùy Dạng Đế chỉ mỗi chăm chú là phụ nữ, tất cả chỉ vì phụ nữ mà hành động, đem cả giang sơn gấm vóc vứt phí vứt hoài, cũng bởi thế nên có được những phụ nữ đột xuất vì cảm ân đó mà quên thân mình để báo bậc tri kỷ, báo quốc gia, xả thân thủ tiết, hủy hoại dung nhan báo đáp kẻ chung tình, danh thơm lưu sử sách.

Lại nói chuyện Tư Mã Đức Kham sau khi đã sai thất cố Dạng Đế liền sai người đi báo cho Vũ Văn Hóa Cập. Hóa Cập lệnh cho Bùi Kiên Thông, dẫn lính tráng kéo đi giết chóc một loạt tôn thất, thân vương: Thục Vương Dương Tư, Tề Vương Dương Giản, Yên Vương Dương Đạm, không kể già trẻ, lớn bé, đều giết tuốt. Duy chỉ có Tần

Vương Dương Hạo, vốn chơi thân với Trí Cập nên được Trí Cập cứu cho, thì may sống sót. Tiêu Hậu ở trong cung, lấy ván giường tủ đóng quan tài, rồi chôn cất cho Chu Quý Nhi, cùng Viên Bảo Nhi ở Lưu Châu đường thuộc Tây Viện.

Chính là:

Một gương châu gắm riêng còn mất

Ba thước mồ ma đắp thấp cao?

Hóa Cập giết xong các thân vương, tự mình đem theo giáp binh vào nội cung, định giết nốt hoàng hậu, các phi tần, để tuyệt tận gốc rễ. Đang trên đường vào chính cung, thấy một người đàn bà cùng với rất nhiều cung nữ theo sau khóc lóc, Hóa Cập lên tiếng quát:

- Người là ai? Mà lại vào đây khóc lóc?

Người đàn bà này vội vàng quỳ xuống thưa:

- Thiếp chính là hoàng hậu họ Tiêu, xin tướng quân tha mạng!

Hóa Cập thấy Tiêu Hậu mặt hoa da phấn, dáng điệu thanh cao, trong lòng mười phần xúng ý, nên không đành tâm hạ sát, bèn nói:

- Chúa thượng vô đạo, ngược đãi trăm họ, kẻ có công không được thưởng, cho nên mọi người giết đi, nhưng chẳng can hệ gì đến người, không việc gì phải sợ hãi. Ta tuy là hạng vũ tướng, nhưng cũng bởi vì dân mà trừ hại, thực không có lòng nào khác. Nếu không có lòng ty hiềm, xin cùng hưởng phú quý.

Rồi đưa tay đỡ Tiêu Hậu dậy. Tiêu Hậu thấy Hóa Cập nói năng nhẹ nhàng, nên cố lấy giọng thỏ thẻ, vừa sụt sùi:

- Chúa thượng vô đạo, lẽ nên chịu tội chết. Còn sự sống chết của thiếp xin hoàn toàn nhờ cậy ở tướng quân cả?

Hóa Cập đáp:

- Người hãy cứ yên lòng. Chuyện này chủ trương là ở ta cả, không sợ mất giàu sang đâu!

Tiêu Hậu thưa:

- Tướng quân đã nói thế, sao không lập con cháu nối ngôi để tỏ rõ việc làm đại nghĩa?

Hóa Cập đáp:

- Ta cũng nghĩ như vậy!

Rồi ban lệnh: theo ý chỉ của hoàng hậu, lập Tấn Vương Dương Hạo làm vua, rồi tự mình lập làm Đại thừa tướng, cầm đầu trăm quan phong em trai là Vũ Văn Trí Cập làm Tả bộc xạ, phong em trai khác mẹ là Vũ Văn Sĩ Cập làm Hữu bộc xạ, phong con trưởng là Vũ Văn Thừa Cơ, con thứ là Vũ Văn Thừa Chỉ cùng làm tướng, coi giữ binh quyền, còn ngoài ra thì bọn tâm phúc đều được thưởng công, được trọng dụng. Nhưng bọn quan lại lâu nay có oán cừu với Vũ Văn Hóa Cập như Nội sử thị là Ngô Thế Cơ, Ngự sử đại phu Bùi Ôn, bí thư giám Viên Khắc, Tả phiên vệ tướng quân Lai Hoạch Nhi, Hữu phiên vệ tướng quân Vũ Văn Hiệp, Thiên ngư Vũ Văn Xương, Lương Công Bùi Cử, kể cả gia quyến con cháu đều đem ra chém tất. Cấp sự lang Hứa Thiện Tâm chưa kịp đến triều đường để chúc mừng, Hóa Cập cho người tới tận nhà gọi đến, lúc được tha về, Thiện Tâm ra thẳng không tạ ơn, Hóa Cập nổi giận giết ngay. Mẹ Thiện Tâm là Phạm Thị, tuổi đã chín mươi hai, lúc làm tang không hề khóc, có người hỏi tại sao. Phạm Thị đáp:

- Nó chết vì nạn nước, ta có đứa con như thế, thì việc gì mà phải khóc?

Rồi nằm liệt, không chịu ăn mà chết.

Hóa Cập nhân tướng sĩ đều muốn về tây, liền đưa hoàng hậu cùng vua mới trở về Trường An, đem theo tất cả những mỹ nhân để hưởng lạc, bắt hết cả thuyền bè, theo đường thủy từ Bành Thành mà đi đến Hiển Phúc cung. Bọn Tư Mã Đức Kham cùng Triệu Hằng Khu, ghét Hóa Cập dâm loạn với bọn cung phi, không nghĩ gì đến tướng sĩ, mới dẫn hậu quân ập bắt Hóa Cập, không ngờ không giữ được kín, lại bị Hóa Cập giết chết. Đi đến Hoạc Đài, Hóa Cập giao cho Vương Quỹ trông coi mọi việc, còn mình thì thẳng đến Lê Dương, đánh vào Thương Thành.

Lại nói chuyện vợ chồng Vương Nghĩa, dẫn Triệu Vương cùng các

phu nhân, đi cách Vu Thành khoảng hai ba chục dặm, nhờ một nhà dân nghỉ lại qua đêm, thì nghe phía sau tiếng pháo nổ, tiếng hò hét vang trời, tin tức người đi lại đều nói trong thành có biến lớn. Vương Nghĩa vẫn để Triệu Vương đóng giả gái như cũ, còn sắp xếp để Đình Đình, Tử Yên, cùng Dã Nhi đều cải dạng nam trang. Năm phu nhân Sa, Dịch, Tần, Lý cùng với con a hoàn vẫn mặc áo quần phụ nữ cũ. Tử Yên nói:

- Ta tối qua xem thiên văn, biết rằng chúa thượng đã bị giết hại rồi, chúng ta tuy thoát khỏi lồng vây, nhưng không biết đi đâu bây giờ cho yên?

Vương Nghĩa đáp:

- Chẳng nơi nào có thể đi được cả, trừ một nơi.

Mọi người vội hỏi:

- Nơi nào thế?

Vương Nghĩa đáp:

- Thái bộc Dương Nghĩa Thần, năm trước lo chúa thượng nghe lời bọn nịnh thần, thu hết binh quyền, vì vậy Dương Thái bộc trở về quê Thái bộc biết rõ số nhà Tùy đã hết, thay tên đổi họ, ẩn cư ở vùng đầm hồ Lô Hạ thuộc Bộc Châu. Người này trí dũng kiêm toàn, trung quân ái chúa. Chúng ta nên đến quê thái bộc, thấy ấu chúa đây, thái bộc tất sẽ có phương cách.

Tử Yên vui mừng nói:

- Thái bộc chính là cậu của ta, ta vẫn hàng ngày hay nói chuyện cùng Sa phu nhân, tìm về đây thì yên ổn rồi, chỉ sợ không biết ý của các phu nhân ra sao?

Bàn bạc xong, mọi người thuê thuyền đi Bộc Châu.

Lại nói Nghĩa Thần, từ năm Đại Nghiệp thứ bảy bị dèm pha nên phải nạp lại ấn kiếm, phòng xa lỡ tai họa đến thân, nên thay tên đổi họ, vào ở Lô Hạ, hàng ngày làm bạn với ông ngư ông tiều.

Hôm ấy, nghe tin ở Giang Đô, Hóa Cập giết vua loạn cung, Nghĩa Thần buồn rầu than:

- Hóa Cập là loại thất phu ngu dốt, nên mới dám ngông cuồng như thế. Khá tiếc cho người em Sĩ Cập, vốn đi lại với ta khá thân thiết, mai kia có chuyện thiên hạ cùng hợp sức đánh dẹp bọn này, ta nỡ nào ngồi yên, nhìn dòng họ Vũ Văn phải cái nạn tuyệt hậu. Phải mau mau tìm cách khiến cho Sĩ Cập có thể giữ được thân mình, tránh khỏi họa này.

Liên sai người nhà là Dương Phương, đem theo một cái bình, Nghĩa Thần tự tay lấy giấy bút niêm phong thật kín miệng, theo đường tắt đến Lê Dương, đưa cho Sĩ Cập. Sĩ Cập thấy Dương Phương, vui mừng nói:

- Ta đang ngày đêm trông ngóng tin tức, không rõ hiện thái bộc đang ở đâu, thì nhà người đến!

Liên dẫn vào thư phòng, cho tả hữu ra ngoài cả, rồi hỏi:

- Thái bộc hiện đang ở đâu? Gần đây làm những gì?

Dương Phương đáp:

- Thái bộc tiểu nhân từ ngày bị điều tiếng đến nay, thay tên đổi họ, về vùng Lô Hạ, vui với chuyện kiếm củi, câu cá.

Sĩ Cập hỏi:

- Có thư của thái bộc không?

Dương Phương thưa:

- Thư thì thái bộc không đưa gì cả, chỉ có tự tay niêm phong vật này để làm tin mà thôi!

Sĩ Cập vội mở ra xem, thì thấy bên trong chỉ có hai quả táo cùng một miếng đường hình con rùa, Sĩ Cập nhìn hồi lâu, vẫn chẳng hiểu ý nghĩa ra sao, liền gọi tả hữu dẫn Dương Phương ra hậu dinh cơm rượu, rồi lại trầm ngâm nghĩ ngợi. Bỗng bình phong vén lên, một mỹ nhân xuất hiện, đó là người em gái rất thân thiết của Sĩ Cập tên gọi Thục Cơ, tuổi vừa mười bảy, vẫn còn chưa chịu tính gia thất, tuy chẳng phải bậc khuynh quốc khuynh thành, nhưng cũng thông minh, sáng sủa. Thấy Sĩ Cập trầm ngâm không nói, liền hỏi:

- Xin hỏi anh, cái này ai đưa đến, mà anh nghĩ ngợi, băn khoăn quá

thế?

Sĩ Cập đáp:

- Cái này là một người bạn cũ, thái bộc nhà Tùy Dương Nghĩa Thần gửi đến. Thái bộc rất tinh thông binh pháp, biết rõ thiên văn, nhân bị tước cả binh quyền, bỏ quan đi ở ẩn. Nay sai người gửi đến cho ta một cái bình, niêm phong cẩn thận, ở bên trong chỉ hai thứ. Thật đúng là một câu đố khó giải.

Thục Cơ xem xét một hồi, rồi nói:

- Cũng chẳng có gì là hiểm hóc đâu. Chẳng qua khuyển anh nên mau mau theo về nhà Đường, thì may thoát khỏi họa thí nghịch vậy (1)

1 Con rùa làm bằng đường, là “quy đường” nhưng “quy” là rùa, tại đồng âm với “quy” là về, theo, hàng. Nên hiểu ra là “theo về nhà Đường”. Quả táo là “tảo”, hai quả táo là “tảo tảo”, gần âm với “tốc tốc” là mau mau. Vì vậy Thục Cơ giải là: “Mau mau theo về với nhà Đường đi!”

Sĩ Cập cả mừng:

- Em gái ta thật thông minh tài trí, nhưng ta cũng không tiện viết thư trả lời, mà cũng cần lấy một vật gì đó gửi cho thái bộc, để thái bộc hiểu được ý định của ta mới được.

Thục Cơ đáp:

- Nhưng không biết chủ ý của anh đã thật quyết chưa, nếu đã quyết thì có gì khó trả lời.

Sĩ Cập đáp:

- Hóa Cập làm những việc này, ta đứng xem cũng biết sẽ thất bại, đến lúc bị đánh lại, sẽ không thể nào chống đỡ kịp nữa rồi!

Thục Cơ liền nói:

- Thế là ý anh đã quyết, em sẽ sang bên này, tìm mấy thứ nhỏ, gửi cho thái bộc là xong.

Thục Cơ đi một lúc, quay lại, thấy tay cầm một cái hộp sơn đen, Sĩ Cập mở ra xem, thì thấy một con ngỗng làm bằng giấy cho trẻ con

chơi, cổ con ngỗng lại đeo một cái thìa nhỏ tí, trên thìa lại có dính một lá bùa tính số mệnh nho nhỏ, tất cả đều được xếp gọn ghẽ. Sĩ Cập ngạc nhiên hỏi:

- Như thế nghĩa là gì?

Thúc Cơ ghé tai Sĩ Cập nói nhỏ mấy câu. Sĩ Cập khen hay, rồi đóng hộp lại, cũng niềm phong cẩn thận, rồi đưa ngay cho Dương Phương cầm về.

Ngày hôm sau Sĩ Cập vào gặp Hóa Cập, nói:

- Tần Vương Lý Thế Dân hội họp binh mã các nơi để chinh phạt, thần ý muốn dẫn một vài gia đình, giả làm dân chạy loạn, lên trước xem xét hư thực ra sao, vài ngày xin quay về thừa kỹ.

Hóa Cập bằng lòng, Sĩ Cập liền gọi vợ con, cùng với Thúc Cơ giả dạng nam trang, thu thập tế nhuyễn, rời khỏi Lê Dương, đến thẳng Trường An. Lúc này Cung Đế đã nhường ngôi cho Lý Uyên, vua Đường Lý Uyên lên ngôi, cải hiệu Vũ Đức, Sĩ Cập đem em dâng cho vua Đường làm chiêu nghi. Vua Đường phong cho Sĩ Cập làm thượng nghi cai quản công việc tam ty quân sự.

Lại nói Dương Phương, cầm cái hộp sơn đen của Sĩ Cập về Bối Châu gặp chủ tàu trình, Nghĩa Thần mở ra xem, thấy thế vui mừng nói:

- Thế là bạn ta có nơi chốn yên ổn rồi!

Dương Phương hỏi:

- Thừa thái bộc, như thế nghĩa là làm sao?

Nghĩa Thần đáp:

- Sĩ Cập chẳng nói gì cả, xin nhắc: Tôi xin kính cẩn vâng mệnh mà thôi! (1)

1 con ngỗng là “nga” gần âm với “ngã” là tối, cái thìa là “cẩn” đồng âm với “cẩn” là kính cẩn, lá bùa tính toán số mệnh gọi là “toán mệnh” đọc chệch là “tuân mệnh”. Vậy là “ngã cẩn tuân mệnh”.

Nhân đó hỏi Dương Phương:

- Người ở Lê Dương, thấy được những chuyện gì? Dòng dõi tiên đế có ai thoát nạn không, các quan trong triều, ai là người giữ được tiết nghĩa?

Dương Phương thưa:

- Tiêu Hoàng hậu thì đã thất tiết, các bậc phu nhân, phi tần cũng chạy trốn được ít nhiều, chỉ có Chu Quý Nhi, Viên Bảo Nhi mắng giặc mà chết. Hoa phu nhân ở viện Thúy Hoa, Tạ phu nhân ở viện Ảnh Văn, Khương phu nhân ở viện Nhân Trí, đều tự thất cổ chết. Hóa Cập thấy Lương phu nhân ở viện Cảnh Minh dung mạo thần tiên ý muốn giữ cho mình, nhưng phu nhân không chịu, chửi mắng thậm tệ, Hóa Cập tìm mọi cách dụ dỗ, phu nhân vẫn không theo, cuối cùng cũng bị giết. Viên Quý nhân nhà ta không hiểu đi đường nào, tiểu nhân hỏi kỹ mà vẫn không ai biết. Tôn thất, hoàng thân bị giết mất cả, chỉ có Tân Vương Hạo, thân thiết với Trí Cập, nên phải miễn cưỡng tôn lên làm vua, không ngờ gần đây đã bị Hóa Cập cho uống rượu độc giết chết. Nghe nói còn con nhỏ Triệu Vương Cảo trốn được, đang cho người lùng khắp nơi để bắt.

Nghĩa Thần nghe xong, đập bàn, roi nước mắt:

- Nghịch tặc dám ngang ngược tàn ác đến thế, bá quan văn võ phần lớn lại là phường hám vị sợ chết, nhưng các vị đại thần ở các phiên trấn há không còn ai trung nghĩa nghĩ tới chuyện trừ diệt lũ nghịch tặc này hay sao?

Khóc than một hồi, đêm ấy trong lòng buồn bực thắp một cây nến lớn, ngồi trong thư phòng, cúi đầu xem sách, lúc lúc lại than thở.

Mãi tới canh hai thấy trong người mệt mỏi, lên giường nằm nhưng vẫn không ngủ được, ngoài cửa trăng sáng như ban ngày. Trong lúc trần trọc chẳng yên, liền ngồi dậy ra sân, bước đi vẫn còn nghiêng ngửa, thì thấy một người đội mũ, áo bào đỏ, hoảng hốt tiến lại. Nghĩa Thần nhìn kỹ, nhưng trong lúc tâm thần bất định, ánh trăng lại chiếu từ phía sau, nên đành cất tiếng hỏi:

- Hứa Công đến đây sao?

Người này đáp:

- Thật vừa may gặp tướng công ở ngoài này, xin tướng công mau ra tiếp ngự giá.

Lúc này Nghĩa Thần quên cả chuyện Dương Đế đã chết, vội bước ra phía cổng, thì thấy Dương Đế đội khăn the mỏng, áo long cổn thêu rồng lúc ẩn lúc hiện, cổ lại quấn một dải lụa trắng, theo sau là hai cung nữ mà trên mặt đầy máu me, đỡ Dương Đế. Nghĩa Thần hoảng hốt quỳ lạy, chỉ thấy Dương Đế lấy hai tay bưng mặt, rồi nghe một cung nữ lên tiếng:

- Lão tướng quân, bệ hạ dặn lão tướng quân thế này, mẹ con Triệu Vương tới, phiền lão tướng quân giữ gìn cho. Chỉ có mỗi việc đó thôi, xin lão tướng quân hãy bình thân.

Nghĩa Thần đang định hỏi Triệu Vương ở đâu, ngẩng đầu lên nhìn, thì chẳng thấy nữa, trấn tĩnh lại, thì trăng đã lặn về Tây, tiếng gà xao xác báo sáng, phương đông đã thấy sáng mờ mờ. Nghĩa Thần trong lòng nghi hoặc, lấy làm lạ kỳ, ngồi dậy xuống giường, gọi tiểu đồng mở rộng cửa lớn, rồi dạo khắp trong sân ngoài ngõ, trông bên đông, ngó phía tây, vẫn chẳng thấy sự gì lạ. Bỗng thấy dưới suối có tiếng lao xao, rồi một chiếc thuyền ghé vào bờ. Nghĩa Thần cùng tiểu đồng núp sau gốc cây nhìn xuống, thấy một người chèo thuyền, lên bờ buộc thuyền lại. Từ trên thuyền, một người đi xuống, đứng lại trên bờ cao, nhìn ngó xung quanh. Lúc này trời vẫn chưa sáng hẳn, người trong nhà vẫn chưa dậy. Nghĩa Thần không chờ được nữa, bước ra hỏi người này:

- Ngài ở đâu đến đây, định tìm nhà ai bây giờ?

Người này vội chấp tay vái chào rồi đáp:

- Chúng tôi là người Giang Đô chạy nạn đến đây!

Vừa nói vừa nhìn kỹ Nghĩa Thần từ đầu đến chân. Nghĩa Thần cũng nhìn lại một lần nữa:

- Ngài có phải họ Vương chăng?

Người này lại liếc nhìn, rồi nâng hai tay Nghĩa Thần, khẽ hỏi:

- Lão tiên sinh có phải họ Dương chăng?

Nghĩa Thần thấy nói thế, cũng nắm lấy tay người này vội hỏi:

- Ngài có phải là Tuần hà Vương đại phu chăng?

Người này đáp:

- Tiểu nhân chính là viên thần Vương Nghĩa!

Nghĩa Thần nghe thấy thế liền kéo tay vào trong cổng. Vương Nghĩa vội ghé tai Nghĩa Thần nói nhỏ:

- Xin hãy khoan đã! Hiện còn Triệu Vương cùng các phu nhân dưới thuyền kia?

Nghĩa Thần thấy nói thế, vội giục:

- Trời sắp sáng rồi! Mau mời Triệu Vương vào nhà ngay cho!

Nghĩa Thần gọi tiểu đồng, mở rộng cửa chính, rồi vào nhà mặc đủ áo mũ cân đai, đứng chầu ngay bên cửa, để đón mọi người. Vương Nghĩa cũng đứng ngay bên giới thiệu từng người.

Viên Tử Yên, lúc này đang đóng giả đàn ông, bước tới cổng, thấy Nghĩa Thần, vội vàng thưa:

- Cậu ơi! Cháu gái cậu về đây!

Nói rồi, không ngăn được nước mắt, bái lạy đi vào, Nghĩa Thần giơ hai tay kéo lại nhìn cho rõ:

- Thì ra là con nhà họ Viên đây! Ta mấy hôm trước cũng có sai người đi hỏi thăm tin tức, nhưng chẳng ai biết, nay thì về đây rồi. Tốt lắm? Hãy khoan chào lễ vội, cứ vào trong nhà đi đã, giúp Triệu Vương cùng các phu nhân thay hành trang ngay đi.

Nghĩa Thần lấy La phu nhân, họ La mất sớm, mới lấy Vương phu nhân hiện nay, sinh chỉ một người con, mới năm tuổi tròn, tên là Hình Nhi, lúc này Vương phu nhân cũng ra tiếp đón mọi người. Nghĩa Thần cùng Vương Nghĩa ngồi trong thảo đường, Vương Nghĩa đem những chuyện vào cung, ra thành thế nào, kể lại một lượt. Sau đó Triệu Vương bước ra, tuy mới chín tuổi, nhưng hiểu biết hơn người, rồi cả Sa phu nhân, cùng các phu nhân khác cũng lần lượt kéo ra.

Nghĩa Thần thấy Triệu Vương đã thay quần áo, rõ ràng mặt vuông

chữ điền, hai tai lớn, mắt sáng mi thanh, nghiêm nhiên một vị Thái tử càn vàng lá ngọc, bất giác trong lòng cũng thấy kính phục, gọi ngay tiểu đồng trái thảm, kê ghế dựa, rồi làm lễ vua tôi. Triệu Vương kéo tay Sa phu nhân mà rằng:

- Mẫu thân? Lúc này là lúc nào, mà lão tướng quân còn định làm lễ thế này? Nếu cứ lấy chuyện lễ tiết ra mà đả như vậy, thì mẹ con ta thật không dám đến đây!

Rồi nhất định không chịu ngồi lên ghế dựa mới kê, Tử Yên nói:

- Thưa cậu! Triệu Vương ít tuổi, chẳng cần phải thế, xin cậu làm lễ vái chào bình thường là được rồi!

Nghĩa Thần đáp:

- Nếu đã như thế, cũng không dám cưỡng ép, xin mời ngồi lên đệm đây, để lão thần vái chào vậy?

Triệu Vương nói:

- Xin cứ lạy chào mẫu thân trước, sau đó mới đến ta chứ!

Sa phu nhân đáp:

- Nếu bàn đến chuyện lễ nghĩa chính thống, thì trước tiên là Triệu Vương!

Triệu Vương nói:

- Mẫu thân, lúc này đang trong thảo đường như thế này, nói gì đến chính thống. Huống chi nếu ta không được tiên đế ký thác cho mẫu thân che chở cho, thì cũng đã cùng Thục Vương Tư, Tề Vương Giản đều thành hồn oan dưới dạ đài cả rồi!

Nghĩa Thần thấy Triệu Vương nói năng đâu ra đó, nặng nghĩa đầy tình, lấy làm kinh ngạc. Tử Yên cùng Dã Nhi liền đỡ Sa phu nhân lên, rồi kéo Triệu Vương ngồi ngay bên vai phu nhân, Nghĩa Thần liền làm lễ vái lạy. Sa phu nhân rơi nước mắt mà rằng:

- Nhà Tùy giờ chỉ còn mỗi một chút này, xin được lão tiên sinh giữ gìn cho. Trời đất có linh thiêng, cũng phải cảm ơn đó!

Nghĩa Thần đáp:

- Lão thần này đâu dám không hết lòng trung nghĩa?

Rồi lạy bốn lạy, tiếp đó lạy chào các phu nhân cùng Dã Nhi. Đình Đình vội lui lại phía sau. Tử Yên cũng không dám nhận lễ. Nghĩa Thần nói với Vương Nghĩa:

- Viên Quý nhân là cháu gái của ta, đứng ở hàng phu nhân như vậy thì có gì là không phải đâu. Huống chi Triệu Vương mà không có Vương đại phu cùng mọi người đây, thì làm sao chúng ta có dịp quân thần hội họp ở đây. Trước mắt, công việc còn nhiều chuyện, phải làm

Wương đại phu còn phải khó nhọc nhiều. Xin để ta lòng thành vái một vái vậy!

Tử Yên vội kéo Đình Đình đến bên cạnh Vương Nghĩa, cùng làm lễ. Sau đó Tử Yên bước ra lạy Nghĩa Thần bốn lạy. Nghĩa Thần sai người nhà bày ra bốn bàn tiệc rượu, rồi lên tiếng:

- Đáng ra cũng muốn xin mời các phu nhân vào trong để khoản đãi, nhưng ở đây chỉ là cảnh rừng núi dân dã, cơm rau rượu quê, nào phải sang trọng gì. Phương chi cũng còn có chuyện muốn nói, nên xin hãy ngồi tạm ở thảo đường này cả, để mọi người được nâng chén cùng nhau.

Sa phu nhân cùng Triệu Vương ngồi một bàn, các phu nhân Tần, Dịch, Hạ, Lý, cùng Dã Nhi, Đình Đình với Tử Yên ngồi hai bàn, Vương Nghĩa cùng Nghĩa Thần ngồi một bàn. Rượu được ba tuần, Vương Nghĩa nói với Nghĩa Thần:

- Lão tướng quân tuổi đã cao, mà vẫn còn thích dậy sớm, để may mắn tiểu nhân gặp được, khỏi phải hỏi thăm lời thôi!

Nghĩa Thần đáp:

- Cũng chẳng phải ta thường dậy sớm đâu, mà chính tiên đế đã tới trước để báo tin, cho nên vội trở dậy ra cửa chờ đón vậy thôi!

Triệu Vương vội hỏi:

- Tiên đế báo tin ra sao?

Nghĩa Thần đem chuyện tối qua kể lại tỉ mỉ, các phu nhân khóc sụt sùi. Nghĩa Thần nói với Triệu Vương:

- Lão thần từ ngày bị đuổi về, làm một ông già thôn quê, chẳng hề

ngó nhìn đến việc ngoài cửa, không ngờ tiên đế linh hiển, chẳng khác được giao phó công việc trước điện rồng. Thừa ơn Triệu Vương cùng các phu nhân giáng lâm nơi lều cỏ này, không phải lão thần này dám phụ tiên đế cùng Triệu Vương, nhưng ở nơi lều cỏ nhà tranh này, tường thấp mái dột, không phải là nơi cho rồng phượng ẩn náu, lỡ có chuyện gì sai sót, làm thế nào mà cứu chữa, mà chỉ có thể trú chân ba bốn ngày. Lâu hơn nữa thì sợ sinh biến vậy.

Sa phu nhân cất lời:

- Thế thì bây giờ nên chọn nơi nào?

Nghĩa Thần đáp:

- Chỗ ở thì cũng không phải là hiếm. Cha con Lý Huyền Thúy, đều là bậc đại thần nhà Tùy, nay nắm trong tay hai ba mươi vạn binh mã, đóng giữ Kim Dung thành; Đông bộ Việt Vương, Tả bộc xạ Vương Thế Sung, cũng có mấy vạn binh mã, đóng giữ Lạc Thương. Lý Uyên ở Tây Kinh, đã lập hoàng tôn đại vương Hưu làm vua, hưng binh thảo phạt, lúc này đang còn giả mượn danh nghĩa, lúc đã thành công, nhất định sẽ bỏ danh đó đi để tự lập, còn nếu bại thì cùng nhau chịu diệt vong, không thể tính chuyện suốt đời cho được. Vì vậy mà lão thần này vẫn trù trừ không dám quyết, chỉ có hai nơi này là có thể tin được: một là tổng quản U Châu, người này họ La tên Nghệ, tuổi tuy đã cao, nhưng vẫn dạ trung thành, vẫn còn kiên dũng, tiên đế giao cho La Nghệ trấn giữ U Châu, thủ hạ rất nhiều tay tài giỏi, bốn phương trộm cướp không dám đụng đến bờ cõi U Châu. Nếu nay Triệu Vương cùng phu nhân đến, thế nào cũng được tiếp đón chu đáo, săn sóc như một nhà, nhưng còn ngại nổi lũ Đẩu Kiến Đức, thanh thế cũng rất lớn, thường hay qua lại xung quanh, cho nên đường đi cũng có phần nguy hiểm. Tốt hơn cả có lẽ là nơi thứ hai này, chỗ Nghĩa Thành công chúa, tuy ở nước ngoài xa xôi, thuộc đất của Khả hãn, vẫn còn giữ được thói tục thuần phác trung hậu, không thể nào so sánh được với dân Trung Quốc chúng ta, tâm địa hiểm độc. Lão thần lại rõ công chúa thuộc dòng tôn thất đã suy tàn, chỉ còn mỗi dòng này là có thế lực hơn cả, nhưng lại không người nổi dõng, trước đây trong dịp công chúa ở xa về châu tiên đế, tiên đế đã đổi dãi

rất thân thiết, hưởng chi đều là bậc vua, bậc hoàng hậu của một nước láng giềng, trong tay cai quản mọi sự. Nếu Triệu Vương bằng lòng đi, công chúa nhất định sẽ lấy lễ mà tiếp đón thật lòng, có thể là nơi yên ổn lâu dài. Chỉ có chỗ này mới thật chắc chắn, còn ngoài ra, lão thần thật không dám nói tới.

- Triệu Vương cùng mọi người gật đầu ưng thuận. Sa phu nhân nói:

- Những lời vàng đá của lão tướng, đủ thấy dạ trung kiên, nhưng núi dài sông rộng, không biết đi bằng cách nào?

Nghĩa Thần đáp:

- Nếu ý của Triệu Vương đã định, lão thần này sẽ có cách chắc chắn. Nhưng chỉ nên để Triệu Vương, Sa phu nhân, cùng Vương đại phu. Ngoài ra nghe nói Tiết Mỹ nhân thạo nghề cung kiếm, cũng nên đi theo, còn bốn vị phu nhân đây và cháu gái lão thần đi thì có nhiều điều không tiện.

Bốn vị phu nhân, nghe đến đây, đều rơi nước mắt mà rằng:

- Chị em chúng tôi năm người thề cùng sinh tử, xin nhờ lão tướng quân nghĩ cách chu toàn cho.

Nghĩa Thần đáp:

- Xin đừng ngại, lão thần này hỏi thật bốn vị phu nhân đây, có thật cảm ơn sâu nặng của tiên đế, quyết lòng thủ tiết, hay là chẳng qua chỉ đợi thời, rồi tìm cách để sống nốt quãng đời còn lại?

Tân phu nhân đáp:

- Lão tướng quân nói ra điều ấy sao? Xin đừng nhận nhầm bốn chị em chúng tôi với hạng phụ nữ tầm thường. Cũng xin được hỏi lại lão tướng quân, lão tướng quân có định lại ra cửa theo lối nghịch chăng? Nếu lão tướng quân còn tiếc rẻ không muốn bày cho chúng tôi kế hay chước lạ, chị em chúng tôi đến bờ sông, theo Tam Lư đại phu (1), thì cũng chẳng có gì khó.

1 Tam Lư đại phu: chức quan của Khuất Nguyên, quan nước Sở, bị bọn gian lận nói xấu. vua Sở đuổi đi không dùng, bèn nhảy xuống

sông Mịch La tự tử (Điện cố văn học)

Nghĩa Thần nói:

- Không phải lão thần tiếc một kế sách nhỏ, lúc này một khắc một quý, nhưng rồi ra tháng rộng ngày dài, liệu có qua được không?

Địch phu nhân lên tiếng:

- Lão tướng quân lấy địa vị của một bậc trung thần nghĩa sĩ, một kẻ trượng phu mà nhìn nhận phụ nữ chỉ là kẻ dập dờn theo sóng nước, chẳng việc gì phải tính kế lâu dài. Nhưng gần đây lão tướng quân đã được nghe chuyện Chu Quý Nhi, Viên Bảo Nhi cùng Lương phu nhân mắng lũ nghịch tặc, nêu gương tiết nghĩa, thay nhau tuẫn nạn khiến cho quân thần triều Tùy đủ thẹn với mình. Phương chi, chị em chúng tôi sống trong cảnh phồn hoa, chịu ơn dày của chúa thượng, mà lão tướng quân vẫn còn ngờ chị em chúng tôi có lòng khác. Nếu không nói rõ được chí mình, thì làm sao mà mọi người tin được?

Địch phu nhân rút ngay một lưỡi đoản đao giắt ở giải quần, rạch lên khắp má phải má trái khuôn mặt đẹp như hoa của mình. Tần, Hạ, Lý, ba phu nhân thấy Địch phu nhân làm thế, người nào cũng đều rút ra mỗi đoản đao. Sa phu nhân, Đình Đình, Dã Nhi, Tử Yên đều hoảng hồn, vội vàng túm tay ngăn lại, nhưng trên gương mặt người nào cũng đã có mấy vết rạch cả, máu chảy loang khắp mặt. Nghĩa Thần vội đứng dậy bái lạy mà rằng:

- Thật là lão thần lỗ lòi bất kính, cũng thật là không uổng tiên đế suốt một đời chung tình, nhưng cũng xin các vị phu nhân hãy tự thương lấy thân mình nữa!

Triệu Vương đứng dậy khỏi ghế, kéo Nghĩa Thần dậy. Nghĩa Thần nói với bốn vị phu nhân:

- Cách đây khoảng hai ba dặm, có thôn Đoạn Nhai, cả thôn chỉ khoảng mười nhà, tất cả đều thật thà, hiền lành, có một cái am nhỏ là am Nữ Trinh. Một lão ni cô coi sóc ở đó, vốn là mẫu thân Cao Khai Đạo người Thương Châu, chồng chết từ lúc còn ít tuổi, ở vậy thờ chồng. Ni cô hiểu biết hơn người, sáng suốt, thấy ra con mình đi làm

giặc, chẳng thể nên công chuyện gì, nên cố tình rời về đây, tìm đến am này làm chỗ gửi thân suốt đời, là nơi khó thấy được vết ngựa xe qua lại. Nếu các phu nhân bằng lòng vào đây tu đạo, thì chắc chắn là có thể yên ổn suốt đời. Còn như những thứ chi dụng hàng ngày, lão thần xin cung đốn đầy đủ không thiếu một ngày, các phu nhân không cần phải lo lắng gì cả!

Bốn phu nhân đều nói:

- Thế thì thật tốt quá rồi! Đủ để sống nốt quãng đời thừa này, nhưng liệu đến ngày nào có thể đi được?

Vương Nghĩa thưa:

- Cần phải xem ngày nào tốt, sai người đến nói trước với lão ni rồi hãy đi sau.

Hạ phu nhân đáp:

- Sự đời đến như thế này, còn gì phải chọn ngày, xin lão tướng quân sai người đi bàn trước với lão ni ngay cho là hơn cả!

Nghĩa Thần sai tiểu đồng lấy lịch thư lại xem ngày, vừa may ngày mai lại là ngày tốt. Tất cả ăn uống xong, các phu nhân cùng Triệu Vương vào bên trong, Nghĩa Thần sai tiểu đồng dắt ra hai con la, dặn người nhà đóng cửa cẩn thận, tiểu đồng theo hầu rồi cùng Vương Nghĩa đến am Nữ Trinh ở thôn Đoạn Nhai, để bàn bạc với lão ni. Lão ni vốn nghe tiếng Nghĩa Thần là bậc trung thần nghĩa sĩ, lại vốn là người trụ trì, liền ưng thuận ngay, cả hai lên đường về.

Vương Nghĩa nói lại cho các phu nhân biết, am Nữ Trinh phòng ốc sạch sẽ, quang cảnh u nhàn thế nào. Các phu nhân nghe ra, cũng lấy làm vui mừng. Tử Yên nói với Nghĩa Thần:

- Thưa cậu? Cháu cũng muốn được xuất gia cùng các phu nhân, vào am sống nốt quãng đời còn lại vậy.

Nghĩa Thần đáp:

- Cháu cứ ở lại đây đã. Ta hãy còn có chuyện muốn nói.

Tử Yên lặng lẽ lui vào. Qua một đêm, canh năm hôm sau, Nghĩa Thần mới mời bốn phu nhân xuống thuyền, Sa phu nhân cùng Triệu

Vương, Dã Nhi, Đình Đình đều nói:

- Giờ thì mỗi người mỗi nơi, chẳng biết rồi còn có ngày gặp nhau nữa không. May mà trời còn thương, còn có dịp trở về trung nguyên, cũng nên biết chỗ ở của nhau để mà tìm nhau, nên phải được tiễn đưa lần này!

Nghĩa Thần thấy tình cảnh như vậy, cũng không nỡ cản ngăn, đành để mọi người đưa tiễn, rồi dẫn theo Tử Yên, vợ chồng Vương Nghĩa xuống thuyền. Đến am, lão ni ra đón, cùng với hai ni cô giúp việc một người là Trinh Đình, một người là Trinh Tĩnh tuổi đều mới mười bốn, mười lăm. Lão ni cùng các phu nhân làm lễ chào hỏi họ tên, rồi sai hai ni cô cùng đưa mọi người đi lễ các điện, Nghĩa Thần đưa ra hai mươi lạng bạc gửi lão ni. Lão ni nói:

- Cháu gái lão tướng quân chưa phải lúc tu hành đâu, sau này hãy còn nhiều gặp gỡ lạ lùng đấy!

Nghĩa Thần đáp:

- Đúng thế, ta cũng không bảo Tử Yên ở am đây đâu, đưa tiễn các phu nhân đến đây rồi lại sẽ quay về đã.

Lão ni giữ mọi người lại dùng cơm chay. Mãi chiều, Sa phu nhân, Dã Nhi, Đình Đình cùng bốn vị phu nhân khóc lóc thảm thiết chia tay, bọn Sa phu nhân cùng Triệu Vương xuống thuyền quay về nhà Nghĩa Thần. Nghĩa Thần sau đó sai Dương Phương nghe ngóng tin tức, chờ được thuyền lớn đến, liền đưa Triệu Vương, Sa phu nhân, Dã Nhi cùng vợ chồng Vương Nghĩa lên thuyền đến tận chỗ Nghĩa Thành công chúa:

Chính là:

Ở đời lắm nỗi khổ đau

Sinh ly, tử biệt, khổ nào khổ hơn?

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Thuyền câu cất tiếng hát, cừ địch tạm nhận quân thần,
Trước trận trao lời thề, Ngô Việt gá duyên Tân Tấn.

Từ rằng:

Nhọc mình khắp khểnh ba đào

Tận trung trăm mối nghìn mưu

Nửa vầng trăng sáng

Một lá chèo mau

Ai tri tâm đó, hảo cầu đừng quên.

Giáo gươm chan chát trên yên

Oán thù gác lại một bên

Đường cùng ngõ hẻm chớ nên chuốc hờn

Nhớ lời hẹn nước thề non

Đầu mày cuối một, sắt son từ rày.

Theo điệu “Lãnh đào sa”

Phàm chuyện gặp gỡ lạ lùng, đều có số mệnh, dẫu đặc là cừ thù bỗng nhiên trở thành tri kỷ, yêu kính lẫn nhau, ví như Tề Hoàn Công với Quản Trọng chẳng hạn. Cũng có lúc đang là hai nước đối địch, bỗng trở nên khăng khít gắn bó, như Tấn Văn Công cùng Tần Mục Công vậy. Nói cho cùng ra, thì trời đã sinh ra hạng người phi thường, tất cũng đã xếp đặt sẵn những cuộc gặp gỡ kỳ lạ chẳng thể lường trước được, khiến người ta không thể lấy thành bại thịnh suy mà định đoạt cho được. Huống chi lại là chuyện yêu đương chồng vợ, một khi đã có sợi chỉ hồng của nguyệt lão buộc chân thì nghìn dặm xa cách, cũng có lúc hội hợp nên vợ nên chồng.

Nay hãy khoan nói chuyện Vương Nghĩa cùng Triệu Vương đến

chỗ Nghĩa Thành Công chúa xa xôi, hãy nói chuyện Đậu Kiến Đức, lúc đầu xưng Trường Lạc Vương ở Hà Bắc, sai Tế tửu Lăng Kính vào thành Hà Gian chiêu hàng được quận thừa Vương Tôn, Kiến Đức cho Tôn làm thứ sử quận Hà Gian. Quận thừa Hà Bắc thấy thế, cũng viết thư xin hàng.

Mùa đông năm ấy, có một con chim lớn đến đậu ở Lạc Thọ, hàng mấy vạn chim nhỏ bay theo, một ngày sau mới bay chỗ khác, dân gian truyền rằng chim phượng đến như thế là điềm lành xưa nay.

Lại thêm một người tiều phu, tên gọi Trương Hanh, ở Tôn Thành, vào rừng đốn củi, nhặt được một viên ngọc đen huyền khuê, lên vào trong cung Lạc Thọ dâng hiến Kiến Đức.

Vì vậy Kiến Đức chọn lên ngôi ở Lạc Thọ, cải niên hiệu làm Ngũ Phượng nguyên niên, lấy quốc hiệu là Đại Hạ, lập Tào Thị làm hoàng hậu. Trước kia Kiến Đức đã lấy Tân Thị, chỉ sinh được một con gái, tức là Tuyên Nương. Tân Thị mất đã lâu, đến lúc khởi sự rồi, Tào Đán dẫn thủ hạ theo về, Kiến Đức biết Tào Đán có con gái, đã quá tuổi phiếu mai (1) mà vẫn chưa lấy ai, mới cưới làm kế thất. Kiến Đức thấy Tào Thị trầm tĩnh, đoan trang, cười nói khoan dung, nên mười phần kính trọng, công việc trong quân, việc gì cũng được dự bàn, thật đáng bậc bạn tốt trong phòng khuê. Lại phong Tuyên Nương làm Dũng An Công chúa.

1 phiếu mai: tên một bài thơ trong Kinh Thi, nói về người con gái đã luống tuổi nhưng nếu kịp lấy chồng vẫn còn được: “Cây mai rụng, mười phần quả còn bảy, mười phần quả còn ba”, “Quả mất ba bảy đang vừa, Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì”. (Truyện Kiều)

Ra trận Tuyên Nương thường xử thiên phương kích, thật là thần xuất quỷ một, lại luyện được phép kim hoàn đạn, ném trăm trúng, tuổi đã mười chín, giắt hai lông chim ngũ sắc trên mũ, mười phần xinh đẹp. Kiến Đức giục Tuyên Nương về chuyện gia thất, Tuyên Nương thường nói, phải chọn được người ngang tài ngang sức mới chịu. Mỗi lần ra quân, Kiến Đức thường sai Tuyên Nương chỉ huy hậu quân, lại rèn luyện được một đội quân bản bộ, gồm ba trăm nữ

binh, theo sát bên mình, so với phụ thân thì kỷ luật hiệu lệnh còn nghiêm ngặt hơn nhiều. Nhưng cũng rất yêu thương binh lính, cho nên được xung quanh rất kính phục.

Kiến Đức lại phong Dương Chính Đạo làm Huân Quốc Công, Tề Thiện Hằng làm bộc xạ, Tống Chính Mộc làm nạp ngôn, Lăng Kính làm tế tử, Lưu Hắc Thát, Cao Nhã Hiền làm tổng quản, Tôn An Tổ làm lãnh quân tướng quân, những kẻ còn lại cũng đều được gia phong quan tước. Lúc này, dưới trướng Kiến Đức, binh mã cũng đã hơn một vạn, đang định cất quân đánh Lý Mật, thì được tin Vũ Văn Hóa Cập giết vua tự xưng đế, nên nổi giận, định tiêu trừ Hóa Cập một phen đã. Tế tửu Lăng Kính thưa:

- Phán thần Hóa Cập, tội thật đáng ghét, nhưng y trong tay hơn mười vạn binh mã, khó thể coi thường, cần phải có một viên đại tướng túc trí đa mưu mới diệt trừ được. Thần xin tiến một người như thế để giúp chúa công.

Kiến Đức hỏi:

- Ai thế?

Lăng Kính thưa:

- Người này gồm tài thao lược, ôm đủ cơ mưu, làm thái bộc triều nhà Tùy, về sau bị nịnh thần ganh ghét, lui về vườn ruộng, thực là bậc tướng tài, người ở Hoài Đông, họ Dương, tên Nghĩa Thần.

Kiến Đức vui mừng phán:

- Người không nói, cô (1) cũng cơ hồ quên mất, trước đây cô cũng đã từng độ sức với Nghĩa Thần vài trận, đúng là bậc lương đồng chí tài còn về việc chiến trận, thì thiên hạ ít người theo kịp. Người hãy vì cô mang lễ mời cho được.

1 Cô: quê mùa, thấp kém, trợ trợ. Tiếng tự xưng nhún mình của các vua chư hầu ngày xưa, cũng như “quả nhân”. “Thiếu gì cô quả, kém gì bá vương” (Truyện Kiều).

Lăng Kính lĩnh mệnh, từ biệt Kiến Đức lên đường. Chưa đến một ngày, đã tới Bối Châu. Lăng Kính vào nhà trọ nghỉ ngơi, hỏi thăm nơi ở của Nghĩa Thần. Dân địa phương đáp:

- Cách thành này khoảng vài dặm, trong vùng đầm hồ Lôi Hạ, có một ông già, tự xưng họ Trương, ai nấy đều gọi là Trương Công, chỉ suốt ngày trên bờ hồ câu cá làm vui, có người nói ông già vốn họ Dương.

Lăng Kính liền thuê người dẫn đường, tìm đến Lôi Hạ. Thật là núi không cao nhưng đẹp, nước không sâu nhưng trong, từng bích giao cành tươi biếc, vượn hạc nối đuôi nhau, trên bờ thỉnh thoảng một vài gian nhà ngói xinh xắn, bóng cây che mát, vài con thuyền lớn có, nhỏ có, cái giương buồm chạy, cái nằm ven bờ cỏ, soi bóng dập dờn. Người dẫn đường đứng lại chỉ tay mà rằng:

- Ngồi nhà ngói phía trước, chính là nơi ở của Trương Công, ông già đang ngồi bên con thuyền nhỏ kia, có lẽ chính là Trương Công đấy!

Lăng Kính đưa mắt nhìn theo, thì thấy một người đầu tóc đã bạc trắng, nhưng vẫn còn quắc thước, đang dựa vào mạn thuyền, một mình ngồi nâng chén uống rượu, mũi thuyền là bốn năm đứa bé nhà quê cùng nhau ca hát đùa rỡ. Lăng Kính bảo chủ thuyền neo thuyền từ xa, rồi tự mình lên bờ, đi vào con đường, núp dưới rừng cây để lại gần, thì nghe mấy trẻ mục đồng vừa hát xong, cất tiếng hỏi ông già:

- Trương Thái Công! Hôm qua thái công hát một khúc, nghe rất hay, hôm nay sao thái công không hát lại nghe cho vui nào?

Ông già nhắm đôi mắt say mà rằng:

- Lũ bay muốn nghe ta hát, thì hãy ngồi cho yên.

Rồi cất tiếng hát khúc “Túy tam tinh” sau đây:

Giận là giận trong chấu cá rồng quấy lộn

Cười những cười cùng chuồng hươu lợn chạy đua

Mặc lòng ta trắng ngâm sóng đùa

Tay ôm cần, tay quăng tơ giữa dòng

Ta dám hỏi, bao giờ.

Gió khe lặng

Mưa núi dừng

Để cho ta

Mà xa say tỉnh Ly tao (1) ngâm vần

Khóc viếng Sở thân.

1 Ly tao: tên một bài thơ dài, cảm khái thời thế, thân phận không may của Khuất Nguyên, bề tôi nước Sở - Sở thân. Xem chú thích hồi bốn mươi tám.

Lăng Kính nghe xong, than:

- Thật là khúc ca cảm khái thời thế của bậc đại ân vậy thay!

Rồi lại xuống thuyền, bảo chớng lại gần. Mấy trẻ mục đồng trông thấy vội lên bờ theo đàn bò của mình, Lăng Kính sang thuyền, chấp tay chào Nghĩa Thần:

- Từ dạo xa nhau đến nay lão tướng quân vẫn được mạnh khỏe chứ?

Nghĩa Thần ngược mắt nhìn, thấy một người mặc áo bào, đội khăn Gia Cát, bèn hỏi:

- Ngài là ai vậy?

Lăng Kính đáp:

- Lăng Kính này xa thái bộc đã lâu, không ngờ thái bộc râu tóc đã bạc trắng cả. Nhớ lại thuở ở cùng nhau, được thái bộc dạy dỗ, nay vẫn nhớ đức, giờ mới được gặp lại, khác gì quang mây lại thấy mặt trời.

Nghĩa Thần thấy nói thế liền đáp:

- Thì ra Lăng Tử Tiêu, đã lâu không gặp, nay sao lại rồi rã tới đây, xin mời vào tậ xá!

Rồi kéo tay Lăng Kính xuống thuyền, gọi tiểu đồng chớng thuyền về bến, cùng Lăng Kính vào thảo dương làm lễ, chia ngôi chủ khách mà ngồi. Nghĩa Thần hỏi:

- Không biết hiền huynh lâu nay ở đâu?

Lăng Kính đáp:

- Từ ngày chia tay, thân chẳng biết về đâu. Nhân thấy Đậu Kiến Đức có lượng bao dung, cho nên tiểu đệ theo về với nhà Hạ, được

phong chức tế tửu, nhân nhớ tới huynh đài, tìm tới thăm vậy!

Nghĩa Thần bày tiệc rượu khoản đãi, chén cạn vài tuần. Lãng Kính sai thủ hạ đem vàng bạc, lụa là bày ra trước mặt Nghĩa Thần, Nghĩa Thần kinh ngạc hỏi:

- Những cái này ở đâu ra?

Lãng Kính đáp:

- Hạ Vương lâu nay vẫn mến tài huynh đài, nên đặc sai tiểu đệ đem những thứ này đến biếu huynh đài.

Nghĩa Thần nói:

- Đậ Kiến Đức với ta từng có chuyện đọ sức đọ tài, nay lại đem quà đến thế này, tất phải có duyên có chú?

Lãng Kính đáp:

- Mới đây chúa thượng bị giết, anh hùng khắp nơi nổi dậy, nơi nơi chiếm cứ quận huyện, xưng vương, xưng bá, ai cũng dương dương vì trăm họ mà trừ hại, yên thiên hạ. Ai là người có tài, có võ nghệ trong tay, đều muốn thi thố một phen. Thái bộc ôm mưu lược kinh bang tế thế, sánh ngang tài giỏi Tôn Vũ, Ngô Khởi, sao nỡ gửi thân nơi đầm lầy, núi hoang, làm một ông già không tên tuổi ở chốn lâm tuyền, vui với cảnh cây cỏ, thì thật là đáng tiếc. Nay Hạ Vương làm điều nghĩa, nói điều nhân, cải xưng vương hiệu, bốn phương cùng hưởng ứng, từ lâu biết thái bộc có tài lương đồng, nên sai tiểu đệ đem lễ đến mời, để cùng cứu dân ra khỏi chốn nước lửa, mong theo được bậc minh quân như Nghiêu như Thuấn. Vạn lần xin huynh đài chớ khước từ mà làm cho Hạ Vương mất cả chỗ trông cậy vậy.

Nghĩa Thần đáp:

- “Trung thần bất sự nhị quân, liệt nữ bất canh nhị phu”. Ta là bề tôi của nhà Tùy, chẳng có thể cứu giúp nạn quân vương, để đến nỗi bị bị bọn nghịch thần giết hại, cũng không thể báo thù, nay lại đi thờ chủ khác, thì còn mặt mũi nào mà đứng trong cõi thế?

Lãng Kính nói:

- Thái bộc nói sai rồi. Nay anh hùng trong thiên hạ, người nào lập

nước ấy, nhà Tùy thế là đã hết vận thật rồi, còn nhớ đến mà làm gì nữa. Mà đâu có muốn báo thù cho Tùy Nhị Đế, chẳng gì bằng theo Hạ Vương, mượn binh, mượn thế, kéo tới mà diệt lũ nghịch thần, có phải là vừa hả lòng vừa thỏa nguyện thái bộc không!

Nghĩa Thần bị Lãng Kính khơi dậy nguyện ước lâu nay, bèn đáp:

- Ngẫm kỹ lời hiền đệ nói, thì hình như cũng có lý, nghe Kiến Đức có thể hạ mình để thờ kẻ sĩ, lại không mang tiếng là phường oán nghịch. Nhưng nếu ưng thuận ba điều này của ta, thì lập tức ta theo về còn nếu không, thì quyết không thể vâng mệnh.

Lãng Kính hỏi:

- Ba điều gì?

Nghĩa Thần đáp:

- Một là không làm bề tôi nhà Hạ. Hai là không nêu tên tuổi ra. Ba là bắt được Hóa Cập rồi, báo được thù của Nhị Đế rồi, thì lập tức phải thả ta về với vườn ruộng, lâm tuyền.

Lãng Kính đáp:

- Chỉ có ba điều này, thì Hạ Vương chẳng ngại ngần gì mà không chiều lòng huynh đài.

Nghĩa Thần nghe thế, liền gọi người nhà ra nhận lễ vật. Lãng Kính liền cáo biệt. Nghĩa Thần còn dặn:

- Đi qua Tào Bộc sơn, bọn cường đạo Phạm Nguyên rất là thanh thế, có đến vài ngàn lâu la, sào huyệt mãi tận Thái Sơn, thường hay cướp bóc ở vùng Phùng Châu, hiện nay sơn trại không còn lương thực, bốn phía trống không. Hiền đệ nếu thu phục được Phạm Nguyên cùng về với nhà Hạ, cũng đủ để diệt họ Vũ Văn.

Nghĩa Thần ghé tai Lãng Kính nói mấy câu, Lãng Kính gật đầu, từ biệt xuống thuyền.

Đậu Kiến Đức ngày đêm luyện tập tướng sĩ, để hòng chinh phạt Hóa Cập, bỗng nghe nhà Đường sai quan nạp ngôn là Lưu Văn Tĩnh, đem thư ước hẹn cùng hợp binh để đánh Hóa Cập. Kiến Đức xem

thư, thấy hện cùng kéo binh đến Lê Dương, liền nói với Văn Tĩnh:

- Bọn giặc này, cô đã có ý chinh phạt từ lâu, đang định xuất binh. Phiên quan nạp ngôn về thưa lại với Tần Vương, chỉ cần phái một phó tướng, dẫn binh đến trước, cùng cô diệt hết bọn này để tạ trời đất.

Văn Tĩnh thưa:

- Lúc thần vâng mệnh lên đường, thì Tần Vương đã kéo quân ra khỏi Trường An rồi!

Văn Tĩnh cáo từ trở về, Kiến Đức vào cung, Dũng An Công chúa hỏi:

- Sứ nhà Đường tới có việc gì, thưa phụ hoàng?

Kiến Đức đáp:

- Tần Vương đưa thư đến hện, cùng hội binh tiêu trừ Hóa Cập. Ta cùng chúng thần bàn bạc, hện với Tần Vương ngày kia sẽ xuất quân.

Dũng An Công chúa tiếp:

- Cứ như ngu kiến của con, phụ hoàng hà tất phải xuất binh vội. Nay tổng quản phương Bắc là La Nghệ vừa mới về hàng phục nhà Đường, đang nghẽn lối sau của ta. Ngụy Diệu Nhi cũng có vài vạn quân, đang đóng giữ vùng Thâm Trạch, tự xưng là Ngụy Vương, cướp bóc vùng Dục Định, mấy năm nay cùng ta dựa dẫm lẫn nhau, nhưng chẳng phải là kế lâu dài. Chi bằng thừa lúc họ không phòng bị, kéo quân đánh úp một chuyến, trừ được hậu quả. Đợi lúc nào Lăng Kính trở về, rồi hãy bàn chuyện này, có phải chu toàn hơn không?

Tòa Hậu cũng tán thưởng lời bàn của Dũng An Công chúa, Kiến Đức phán:

- Ta đã có kế sách cả. Các người đừng nhiều lời.

Ngày hôm sau, Kiến Đức điều mười vạn binh, cho Lưu Hắc Thát làm Chinh Nam đại tướng quân, Cao Nhã Hiện làm tiên phong, Kiến Đức cùng Tào Đán lãnh trung quân. Dũng An công chúa làm hậu đội.

Tôn An Tổ cùng Tào Hậu ở lại giữ Lạc Thọ. Lại tuyển một đội nữ

nhạc gồm hai mươi người, sai người đem biếu Ngụy Điều Nhi, nhờ Điều Nhi cất binh đánh La Nghệ, đề phòng Di Địch ở phía đông, hứa với Điều Nhi, sau khi diệt Hóa Cập xong, đem những phi tần mỹ nữ cùng vàng ngọc thu được trả công. Điều Nhi cả mừng, nhận lời, tin vào lời hứa của Kiến Đức, ngày đêm đắm chìm trong tửu sắc, không chút nghi ngờ gì. Nào hay Kiến Đức thống lĩnh tinh binh, cuốn cờ im trống, đêm đi ngày trốn, tới thẳng Thâm Trạch, kéo quân vây kín thành. Điều Nhi vẫn trong cơn say, bị bộ tướng Hà Gian cũ là Quan Đào, vẫn căm Điều Nhi ngạo mạn khinh người, không chịu dùng. Quan Đào chém giết, dâng thành đầu hàng.

Kiến Đức lấy có ở đất người, nhưng lại lấy đất người đem hiến, thật là phường bất nghĩa, định chém chết. Vương Tôn cố khuyên can mãi, liền cho Quan Đào làm bộ tướng của chức cũ, những đàn bà con gái bị bắt, đều tha cho về, bao nhiêu vàng bạc thu được đều chia cho tướng sĩ. Xa gần nghe tin Hạ Vương không có bụng hiếu sát đều một lòng kính phục, các cháu vùng Dục Định đều tới quy hàng. Kiến Đức gộp thêm được mấy cánh quân luôn, uy danh ngày càng lớn, đánh luôn Dục Châu. Thứ sử Dục Châu là Khúc Lăng, dũng cảm lại chí khí, lúc đầu cũng tìm trăm cách để phòng giữ, về sau thành bị phá, nên cuối cùng cũng theo về Hạ Vương.

Lại nói La Nghệ, vốn là một viên túc tướng, tuổi đã ngoài sáu mươi, nhưng tinh thần vẫn sáng suốt bội phần, vốn cùng Tần phu nhân rất mức hòa thuận, khác gì họ Mạnh “tay nâng ngang mày” (*1).

**1 Tay nâng ngang mày: Theo “Hán sử:”, nàng Mạnh Quang rất kính trọng chồng, mỗi lần dọn cơm cho chồng là Lương Hồng đều nâng khay lên tận ngang mày.*

Dưới trướng La Nghệ có tới hai vạn tinh binh, nhưng rồi dần dần bị vua Tùy điều hết sang đông lại về tây, nên giờ cũng chỉ còn hơn một vạn, lính kỵ mã cũng chỉ còn sáu bảy nghìn người. May nhờ có La Thành, thiếu niên anh tuấn, sức khỏe trăm người khôn đương, lại được thân phụ truyền cho thương pháp bí truyền của dòng họ La, đến mức quý khốc thần sầu. Nhiều lần định tính chuyện hôn nhân,

La Thành đều chối rằng đại sự cả đời, tuy có cha mẹ làm chủ, nhưng cũng phải để tự mình lựa chọn, cho nên việc nhân duyên vẫn chưa định xong.

La Thành nghe tiêu mã về báo, Kiến Đức dẫn đại binh kéo đến, liền thưa với phụ thân:

- Đậ Kiến Đức chưa biết lợi hại ra sao, kéo đại binh đến xâm phạm đất ta, ý con muốn nhân lúc binh tướng mới kéo đến, chưa đóng xong trại, dẫn hai nghìn binh mã đánh ngay một trận, làm nhụt nhuệ khí của chúng, cho chúng biết sự lợi hại ra sao, mà rút quân về cũng chưa biết chừng!

La lão tướng đáp:

- Con là bậc niên thiếu, thường cậy vào sức mạnh, đừng nên nóng vội làm càn, đó chính là điều tối kỵ trong đạo làm tướng. Ta tự có cách đánh lui bọn này.

Liên tập họp chúng tướng, sai Tả doanh tổng soái Trương Công Cẩn, dẫn một nghìn tinh binh, mai phục phía phải núi Cao Sơn ở ngoài thành, nghe bao giờ trong thành tử mẩu pháo nổ vang, dẫn tinh binh xông vào tiền quân của Kiến Đức. Lại sai hữu doanh tổng soái Sử Đại Nại, dẫn một nghìn tinh binh, mai phục phía trái núi Cao Sơn, chờ tử mẩu pháo trong thành nổ, cho tinh binh xông vào trung quân của Kiến Đức. Sai con La Thành, cũng đem một nghìn tinh binh, cách thành ba mươi dặm, mai phục ở Độc Long Cương, thấy binh tướng Kiến Đức bỏ chạy, thì xông ra đánh vào hậu đội. Còn mình cùng với Tiết Vạn Triệt, Tiết Vạn Nhân, ngồi giữ thành. Hai tướng cùng La Thành nhận lệnh, lãnh binh ra khỏi thành.

Lại nói Kiến Đức kéo đại binh thẳng tới U Châu, tướng tiên phong Lưu Hắc Thát hạ trại xong xuôi, thấy cửa thành đóng chặt, không chịu ra nghênh chiến, chỉ đành ở ngoài thành chửi bới. Tiếp theo đại binh của Kiến Đức kéo đến, trong thành vẫn yên lặng, liền làm thang mây, trèo lên thành tấn công. Bỗng nhiên trong thành, pháo mẹ pháo con nổ vang, thang mây cháy rụi, đành phải rút ra. Kiến Đức lại làm

mấy trăm xe xung trận, trống mõ nhất tề âm ỉ xông vào. Trong thành ném tạ sắt, thiết trùy xuống, giăng khắp mặt thành, xung xa đều gãy nát, xoay đủ trăm kể, chẳng làm gì hạ được thành. Ròng rã mấy ngày, tướng sĩ mỏi mệt.

Đêm ấy, khoảng canh ba La Nghệ bí mật truyền lệnh, sai Tiết Vạn Triệt, Tiết Vạn Nhân, hai anh em, dẫn ba quân ăn thật no, rồi ai nấy ngậm tăm, mở cửa thành xông vào trại quân Hạ. Lĩnh tráng đều đang ngủ say, chỉ nghe một tiếng khác nào núi lở biển trào. Kiến Đức bàng hoàng tỉnh giấc, vội khoác giáp lên ngựa, tùy tướng Đặng Văn Tín theo sát, gặp ngay Tiết Vạn Triệt xông vào trung quân, chém cho Văn Tín một đao ngay trước cửa trướng. Kiến Đức vội xông vào đánh với Vạn Triệt, Cao Nhã Hiền thì chống đỡ Triệt Vạn Nhân, Lưu Hắc Thát thì đánh với La Nghệ.

Cả sáu cùng đang ham chiến lại nghe tứ mẩu pháo nổ vang, phía trái, phía phải núi, quân mai phục nhất tề kéo ra. Kiến Đức biết là trúng kế, bỏ trại mà chạy như bay, được khoảng hai ba chục dặm quân sĩ vẫn chưa hoàn hồn. Bỗng nghe ở sườn núi, thanh la rộn ràng, một viên niên thiếu dũng tướng, dẫn quân kéo ra, Tiên phong Cao Nhã Hiền coi thường ít tuổi, giơ cao đại đao chém xuống, bị La Thành đâm cho một thương, trúng ngay vào đùi trái Nhã Hiền. Nhã Hiền đau quá, suýt ngã ngựa, may được Lưu Hắc Thát tới kịp đỡ cho. Đánh khoảng hơn mười hiệp, không đỡ nổi cây thương dũng mãnh của La Thành lúc nào cũng như rồng múa nước dâng, mười phần tài nghệ. Kiến Đức thấy thế, sợ xảy chuyện không hay, xông vào cứu viện.

La Thành càng phấn chấn tinh thần, nhằm mặt Hắc Thát đâm một thương quát to một tiếng, rồi quay nhanh mũi thương đâm thẳng vào ngực Kiến Đức, Kiến Đức thất kinh vội vàng bỏ chạy. Đánh mãi đến gần sáng lại thấy một đội nữ binh từ phía sau kéo tới, bày thành thế trận, giữa trận là một viên nữ tướng, đầu đội mũ bàn long, trên cắm hai lông chim phượng xanh biếc, gắn hạt châu óng ánh. Mình mặc áo cấm chiến bào màu trắng có thêu hoa, cầm thiên phương họa kích, cưỡi ngựa thanh tông. La Thành thấy thế, vội thu thương về, cất tiếng

hỏi:

- Nhà ngươi là ai?

Tuyển Nương đáp:

- Người là ai mà dám hỏi ta?

La Thành đáp:

- Người không trông thấy chữ trên cờ của ta sao?

Tuyển Nương nhìn lên, lá cờ gấm màu đỏ, có thêu chữ “La” ở phía dưới, thêu hai hàng chữ nhỏ hơn: *“The đại danh gia tướng, thân thương thiên hạ văn”*, (1) Tuyển Nương hỏi:

- Thế ra là con trai La Tổng quản sao?

La Thành lại cùng nhìn lá cờ gấm của Tuyển Nương, chính giữa thêu một chữ lớn: “Hạ”, dưới cũng có thêu hai hàng chữ nhỏ hơn: *“Kết trận lan khuê đình tú, thôi trang tiên tướng đàm binh”*. (2)

1 Nhà nối đời làm tướng nổi danh dùng thương như thần, khắp thiên hạ đều nghe tiếng.

2 Bày thế trận, khách phòng lan tạm ngưng việc thêu thùa, trang điểm vội cho xong, để trong trướng hoa sen còn bàn việc binh.

Thấy thế, La Thành trong lòng ngầm nghĩ: “Ta nghe con gái Đậu Kiến Đức rất là tài giỏi, nhất định là người này chứ chẳng sai. Đáng tiếc cho cô gái đẹp dường này, mà chẳng chịu làm cái việc đánh phấn tô son, để ta khỏi phải giết mất. Hãy để ta thử nói xấu cho mấy câu khiến cho cô ta phải hổ thẹn mà rút quân thì hơn!”. Bèn cất lời khiêu khích:

- Ta tưởng phụ thân ngươi cũng là bậc anh hùng nơi dặm lầy đồng cỏ, nhưng sao dưới trướng chẳng có lấy một viên tướng liều chết, đến nỗi phải cho con gái ra mà chịu nhục sao?

Tuyển Nương cũng trả miếng:

- Ta cũng tướng như vậy, phụ thân nhà ngươi vốn là một viên túc tướng, mà trong thành đến nỗi không có một viên thủ hạ dũng cảm không sợ chết, để đến nỗi phải sai cả con chó con ra sửa người sao?

Bọn nữ binh đứng chung quanh cười âm ỉ, La Thành tức giận

đùng đùng, giơ cao thương xông tới. Tuyền Nương cũng chuyển động thiên phương họa kích một vòng để đỡ, vòng vèo vẩn vít, đến hơn hai mươi hiệp vẫn bất phân thắng bại. La Thành thấy Tuyền Nương múa cây phương họa kích thật thần xuất quỷ một, một giọt mưa cũng không lọt trong lòng thầm nghĩ: “Khá tiếc một cô gái bản lĩnh đường này, mà lại rơi vào dám cỏ rậm rừng xanh. Nay ta hãy giả quay chạy, rồi bắn mũi tên, dọa một chút, xem cô ta đối phó ra sao?”. La Thành liền giơ thương đâm dứ một cái, rồi quay ngựa chạy, Tuyền Nương vội đuổi theo, chỉ nghe tiếng dây cung bật một tiếng khê, nhưng Tuyền Nương rất nhanh mắt, vội giơ tay trái ra, bắt ngay được mũi tên, nhưng nhìn lại thì là tên không có mũi sắt nhọn, mặt cánh có ghi bốn chữ “Tiểu tướng La Thành”.

Tuyền Nương bỏ mũi tên vào túi đựng tên, rồi cau mày mà than thầm: “La lang! Rõ là chàng không nỡ lòng nào!”. Rồi gác ngang cây thiên phương họa kích lên yên ngựa, rồi lấy ở trong túi găm ra một viên hoàng kim đạn, thấy La Thành đang vừa cười vừa quay ngựa chạy. Tuyền Nương liền kéo cong cây nỏ, La Thành đang định bắn thêm một phát tên nữa, không nghĩ tới việc viên đạn bắn tới, thì viên đạn đã bay trúng ngay cán thương, suýt nữa làm cho La Thành đánh rơi cả thương. La Thành lệnh tả hữu nhặt viên đạn rơi, thì ra đó là một viên đạn tròn to hơn mắt rồng ít nhiều, trên mặt có khắc hai chữ “Tuyền Nương”.

La Thành liền nghĩ: “Cừu thù mà lại có bản lĩnh đến thế này, giá mà ta được cùng Tuyền Nương này gá nghĩa vợ chồng, thì cũng thật là thỏa nguyện một đời vậy!” Mặt mày rạng rỡ. La Thành đưa mắt liếc nhìn Tuyền Nương, càng nhìn lại càng thấy lòng thêm yêu thương. Tuyền Nương ngồi trên mình ngựa, thấy La Thành tài mạo xuất chúng, phong thái hiên ngang, trong lòng cũng thấy rạo rục, thầm nghĩ: “Thật đáng hổ thẹn cho phận gái, mãi hôm nay mới được gặp một chàng trai thế này. Đâu Tuyền Nương đây, mà lấy được người chồng như La Thành, cũng không uổng một đời má phấn!” Hai người, bốn mắt nhìn nhau long lanh, cùng trên ngựa chẳng thể nào nói được lời nào khác, họ La nhìn họ Đậu, họ Đậu nhìn họ La, cứ

thế một lúc lâu. Bọn nữ binh của quân Hạ, thấy thế cũng chẳng giữ gìn gì cười trêu La Thành:

- Cái vị tiểu tướng này, kẻ cũng ít thấy, đánh cũng chẳng đánh, rút cũng chẳng rút, cứ đứng nhìn ngắm mãi công chúa cành vàng lá ngọc của chúng ta. Nếu cần chiêm ngưỡng đến thế, hãy về vẽ lấy một bức tranh, rồi hàng ngày mà phụng dưỡng.

La Thành cười đáp:

- Ta xem công chúa của các người cũng chỉ mười chín hai mươi là cùng chứ gì?

Tuyển Nương chỉ cúi đầu không đáp. Mấy nữ binh nhanh miệng lại ồn lên:

- Mũi tên lần này cũng trúng rồi. Nhưng công chúa không bắt cho! Khiến Tuyển Nương cũng phải mỉm cười, khẽ hỏi La Thành:

- La công tử năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

La Thành đáp:

- Chỉ hơn hai mươi mùa xuân!

Tuyển Nương lại hỏi:

- Phụ mẫu còn mạnh khỏe cả phải không?

La Thành lại đáp:

- Gia từ năm nay mới năm mươi chín tuổi, gia nghiêm thì sáu mươi một tuổi! Xin hỏi việc nhân duyên của công chúa ra sao, đã làm lễ vu quy chưa?

Tuyển Nương xấu hổ, cúi đầu không nói, lại mấy nữ binh vừa rồi đáp thay:

- Công chúa của chúng tôi quả chưa nghĩ đến chuyện nghi thất nghi gia, chỉ có một lời thề rằng...

Đang nói nữa, thì thấy Tuyển Nương đưa mắt nhìn giận dữ, nữ binh vội vàng im bặt. Lần này đến lượt gia tướng của La Thành lên tiếng:

- Thế công chúa của các người, cùng với tiểu tướng của chúng ta hãy cùng gá nghĩa, làm thành một nhà, cho mọi người ngày này sang

ngày khác khỏi phải đánh giết mãi.

La Thành giục ngựa lên mấy bước, nói:

- Công chúa nếu không chê bai, chối bỏ, xin được tìm người mỗi mai để đến tận quý gia làm lễ cầu hôn có được chăng?

Tuyển Nương đáp:

- Hôn nhân là chuyện đại sự, không phải là chuyện của nhi nữ. Trong chốn quân doanh, đâu có thể nói cho xong được. La công tử nếu quyết chí, thiếp xin giữ mình chờ, nhưng chỉ sợ lòng dạ La công tử chưa thật chắc chắn thôi!

La Thành đáp:

- Có trời xanh trên cao, nếu La Thành này không cùng Đậu Thị...

Lại vội hỏi:

- Xin phép hỏi quý danh công chúa?

Tuyển Nương đáp:

- Có khắc trên đạ kim hoàn vừa rồi La công tử không thấy sao?

La Thành lại mới nói tiếp:

- Ta là La Thành, kiếp này mà không được cùng Đậu Tuyển Nương nên duyên chồng vợ thì chết không có đất chôn.

Tuyển Nương thấy La Thành thề nguyện chân thật, bất giác rơi nước mắt mà tiếp:

- La công tử nếu đã có lòng nghĩ đến thiếp, thiếp cũng xin hứa sống chết cũng lấy lòng chân thật mà chờ đợi. Nhưng chỉ sợ gia nghiêm La công tử cho người đến mà phụ hoàng thiếp không bằng lòng thì làm sao bây giờ?

La Thành đáp:

- Nếu như thế, sẽ xin tìm thêm người đến thuyết phục Hạ Vương!

Tuyển Nương nghĩ một hồi, rồi nói:

- La công tử có biết thái bộc nhà Tùy Dương Nghĩa Thần không?

La Thành đáp:

- Dương Thái bộc là bạn thân của gia nghiêm ta.

Tuyển Nương tiếp:

- Người này được phụ hoàng vừa kính vừa sợ. Xin đợi Hạ Vương diệt họ Vũ Văn trở về, La công tử tới nhờ Dương Thái bộc đứng ra làm mối, thì mọi sự sẽ yên ổn.

Đang nói, thấy phía sau bụi cuốn mịt mù, nữ binh vội thưa:

- Quân ta kéo tới rồi!

Tuyển Nương gạt nước mắt thưa:

- Thế là mọi việc xong xuôi! Xin La công tử quay ngựa cho?

Tất cả đều nghe theo, cách nhau được khoảng một tầm tên bắn, Tuyển Nương ruổi ngựa đuổi theo hỏi:

- La công tử đi rồi, bao giờ sẽ trở lại?

La Thành đáp:

- Tuy đã được công chúa chân thành hứa lời, nhưng cũng xin cho La Thành này một vật làm tin, để sau này gặp nhau có cái mà nhận nhau chứ.

Tuyển Nương đáp:

- Chả cần có thêm làm gì. Mũi tên của La công tử thiếp xin giữ gìn cẩn thận. Viên kim hoàn của thiếp. La công tử hãy giữ kỹ cho, coi như vật làm tin rồi còn gì!

La Thành cho ngựa tới gần, quynh luyến chẳng muốn rời, Tuyển Nương đành lên tiếng:

- La công tử đi thôi! Thiếp không thể chiều lòng La công tử hơn được!

Rồi lấy hai tay ôm mặt quay ngựa đi, theo toán nữ binh, dặn không được lộ chuyện vừa rồi. Được vài chục bước, đã thấy Kiến Đức vì chẳng thấy Tuyển Nương đâu, không thể không lo lắng, sai Tào Đán lãnh binh quay lại cứu viện, tất cả gặp nhau cùng hợp thành một đoàn mà quay về. La Thành thấy phía trước có binh mã kéo đến, đành thở dài một tiếng, rồi ruổi ngựa cùng binh lính quay về U Châu.

Chính là:

Tương tư xa cách nghìn trùng

Núi xa, sông cách, tương phùng . . . kiếp sau.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI

Muộn tay giặc, nghĩa thần diệt phản thần,

Bày tiệc hoa, Tào hậu nhiếc Tiêu hậu.

Từ rằng:

1 . Thời loạn hùm beo nhẩy tứ tung

Họa đầu phúc đó nghĩ khôn cùng

Khen ai mưu trí, công danh toại một lá thuyền câu đậu bến sông.

2. Đêm trước yêu đương,

Đêm nay then thùng

Chén vàng lệ rơi

Củ đậu nấu đậu

Nhiếc chi danh đá?

Theo điệu “Triệu trung thố”

Họa phúc, thịnh, suy trên đời này chẳng khác gì trong giấc mộng, trong cõi mờ mịt mênh mông, có người mộng thấy mình gặp phải cảnh thảm thương, buồn nản, rõ ràng là trong giấc mộng, nhưng rồi lại tới cảnh mộng khác, gặp lúc đắc ý hiển vinh, đến nỗi quên cả những cảnh mộng cũ, lúc nào cũng thấy vênh vang tự đắc, cho mình là thông minh tài bộ, thả cửa làm đủ điều tham gian ngang ngược, mãi tới lúc bước lừa khập khiễng, gà đồng xao xác, lại mới nhận ra thân phận. Phần nhiều các bậc anh hùng hảo hán, ai mà ít nhiều chẳng có bệnh này.

Bây giờ hãy nói tiếp chuyện Hạ Vương Đậu Kiến Đức, thấy Tuyền Nương trở về, nghĩ rằng công chúa Dĩnh An con mình đánh bại được cả La Thành, trong lòng vui mừng, kiếm lại binh mã, vừa chết vừa bị thương đến hơn một nửa, đành phải quay về Lạc Thọ, chinh

đón lại giáp binh, mới có thể bàn chuyện đánh họ Vũ Văn. Tào Hậu đón Kiến Đức cùng Tuyền Nương, hỏi tới chuyện ra binh vừa rồi, Tuyền Nương thuật lại tỉ mỉ suốt lượt. Kiến Đức nói tiếp:

- Bại thắng chưa thể bàn luận ngay, nhưng lần bại trận này, là lỗi ở cô khinh địch, nên đến nỗi dẫn đến binh bại. Chỉ tiếc thương Đặng Văn Tín một lòng trung nghĩa, vốn chẳng đáng chết. Nếu sớm biết nghe lời Tào Đán. Văn Tín, thì đâu đến nỗi thua như vậy.

Tào Hậu hỏi:

- Hai người nói những gì?

Tuyền Nương đáp:

- Khi kéo binh vây thành U Châu của La Nghệ, Tào tướng quân đã mật tâu với phụ hoàng, “Đại quân ở ngoài thành lâu ngày, chỉ sợ quân địch thấy lính tráng mỏi mệt, thừa cơ đêm đến ra khỏi thành cướp trại, một lúc không phòng bị, sợ gặp phải tay không vừa, xin cẩn trọng mới xong”. Đặng Văn Tín cũng can ngăn: “Thắng luôn mấy trận, tướng sinh kiêu, lính sinh nhác, thì sợ rằng lại sẽ bại. Nay tướng sĩ, binh lính lâu ngày mỏi mệt, huống nữa La Nghệ vốn rất giỏi dùng binh, dẫu có bị chúng ta vây khốn, nhưng người ngựa trong thành đều cường tráng, quen chiến trận, xin đừng coi những lời này. là lời bàn suông”. Nhưng rồi phụ hoàng đều chẳng nghe.

Tào Hậu nói:

- Bệ hạ thường có thể lấy yếu chống mạnh, mà vẫn giành phần thắng. Nhưng lại hay nổi thói kiêu căng, để đến nỗi ba quân tổn thất, nếu chẳng lấy chuyện này làm điều, thì chúng thiếp biết gửi thân phận vào đâu!

Kiến Đức nói:

- Hoàng hậu nói đúng lắm! Từ nay trở đi cô sẽ cẩn thận.

Tào Hậu thưa:

- Cứ như ý thiếp, bệ hạ nên hạ chiếu nhận lỗi lầm của mình, tự bỏ tôn hiệu, giảm thức ăn, mặc áo trắng, cỡi ngựa trắng, làm lễ tang cho tướng sĩ, binh lính đã chết, chu cấp cho gia quyến của họ, thưởng

công định tội rõ ràng, yên lòng kẻ dưới, nuôi dưỡng được nhuệ khí, để còn nghĩ chuyện đánh họ Vũ Văn. Có như thế, thì lo gì không thắng.

Hạ Vương nghe theo. Ngay ngày hôm sau, thưởng công phạt tội, thân đứng ra tế lễ những kẻ chết vì nhà vua, thăm hỏi chu cấp cho gia quyến. Xa gần biết chuyện, không ai là không thán phục.

Lại nghe báo Lăng Kính đã về, Hạ Vương vui mừng mà rằng:

- Tử Tiêu về rồi! Công việc của cô thế nào cũng chu tất!

Rồi gọi ngay Lăng Kính vào ngự điện, vừa an ủi vừa hỏi:

- Quan tế tửu đi đường xa vất vả. Không biết việc chiêu hiền đến đâu rồi?

Lăng Kính thưa:

- Thần vâng theo nghiêm lệnh của chúa công, tìm gặp Dương Nghĩa Thần, nói rõ ý chúa công. Nghĩa Thần lúc đầu hai ba lần từ chối. Thần mới đem chuyện Tùy Nhị Đế bị giết thảm khốc ra sao, tướng quân nên tìm cách báo thù mới phải. Nghĩa Thần liền khảng khái bằng lòng. Nhưng vẫn xin chúa công nghe cho ba điều.

Hạ Vương hỏi.

- Là những điều gì?

Lăng Kính kể lại, Hạ Vương đáp:

- Nếu đã theo cô đi chinh phạt, thì thế nào cũng là quan thần của cô. Chỉ cần hết lòng giúp cô diệt giặc, sao lại không nghe.

Lăng Kính thưa:

- Lúc thần từ biệt Nghĩa Thần, có dặn thần thêm mấy câu bí quyết để tìm thêm cho chúa công một người giúp đỡ, chắc chắn là sẽ diệt được Hóa Cập.

Lăng Kính bèn ghé tai Kiến Đức, nói nhỏ mấy câu, Hạ Vương than rằng:

- Dầu có Tôn Vũ, Ngô Khởi thời Chiến Quốc, thì cũng đến thế là cùng.

Ngày hôm sau thiết triều, quán thần lạy chào xong xuôi, Hạ

Vương truyền cho Lưu Hắc Thát:

- Hôm trước Tần Vương nhà Đường có thư lại, xin vay hai nghìn thạch lương, cung cấp cho quân dự bị, sau khi đánh Vũ Văn về, sẽ trả cả gốc lẫn lãi. Nay cô cùng với Tần Vương hợp binh đi diệt giặc, hai nước cũng như anh em, không thể không cho vay. Người hãy cùng Lăng Kính xếp sẵn hai trăm xe lớn, đổ đầy lương thực, dẫn theo binh lính hộ tống, đem giao cho Tần Vương, không được để lỡ việc.

Hai người lĩnh mệnh lên đường. Lăng Kính dặn dò quân sĩ:

- Trên đường giặc cướp rất nhiều, các người nên giả trang làm dân phu, che đậy cho kỹ lương thực. Quân trang, khí giới mang theo, phải luôn đầy đủ, ai không tuân ta sẽ trị tội.

Thế là cả đoàn hộ tống lên đường, chẳng mấy ngày, đã tới địa giới Tào Châu, Bối Châu.

Hãy nói chuyện ở Thái Hàng Sơn có một đầu lĩnh tên là Phạm Nguyên, tự xưng là Phi Hồ Đại vương, dưới trướng có khoảng ba nghìn lâu la, đều là những tên dũng cảm, chọn ngay vùng giữa Bối Châu, Tào Châu này dựa vào sườn núi mà lập trại, chuyên cướp đoạt của bọn khách buôn. Gần đây đang lo lương thảo không đủ, bỗng nghe lâu la về báo, phía bắc kéo xuống hai trăm xe tải lương của Hạ Vương, đem giúp quân nhà Đường, không có lính hộ tống, cướp rất dễ. Phạm Nguyên vỗ tay mừng rỡ.

- Đến đúng lúc lắm, ta đang thiếu ăn đây!

Liên dẫn hai nghìn lâu la xuống núi, lúc này mới chập choạng tối. Bọn tiên thám quay lại báo:

- Xe lương dồn thành vòng để làm thành trại, bọn dân phu quần áo lam lũ, chẳng thấy hiệu lệnh, canh gác gì cả, tất cả đều như ngủ cả rồi.

Phạm Nguyên cả mừng, kéo thẳng đến chỗ xa doanh, thì thấy bốn bề yên lặng, chẳng một tiếng người. Bỗng một tiếng pháo nổ, bọn dân phu đều chồm cả dậy, bỏ chạy toán loạn, lâu la vội lại cướp xe, thì thấy toàn xe không, chẳng hề một hạt lương thực nào cả, Phạm

Nguyễn lúc này mới biết trúng kế, quất ngựa bỏ chạy, thì nghe tiếng pháo rầm trời, binh lính nhà Hạ từng từng lớp lớp bốn năm nghìn người kéo ra, vây lấy Phạm Nguyễn vào giữa. Rồi đuốc đốt sáng trưng như ban ngày, phía quân Hạ tiến tới trước mặt một viên tướng, mũ kim khôi lấp lánh, tay cầm búa lớn, hét như sấm:

- Thằng giặc cỏ Phạm Nguyễn kia, mau mau xuống ngựa đầu hàng đi!

Phạm Nguyễn hỏi:

- Nhà ngươi là ai?

Lưu Hắc Thát đáp:

- Ta là đại tướng nhà Hạ Lưu Hắc Thát?

Phạm Nguyễn nói:

- Ta nghĩ là ai, thì ra Hắc Thát sao? Ta nghĩ ngươi trước kia cũng đã từng làm lục lâm ở đoạn đường này, nay sao lại vì nhà Hạ mà đem hết sức khó nhọc. Hãy nghĩ lại đạo còn làm lục lâm, ai là kẻ không đón đường đòi tiền mãi lộ. Hãy mau thả chúng ta ra, mai kia có bị người khác đánh bại, quay về nghề cũ, thì cũng còn chỗ thể tình.

Hắc Thát nổi giận quát:

- Thằng giặc cỏ lại dám bôi nhọ ta sao?

Rồi giương cao búa xông vào, Phạm Nguyễn vội đỡ. Đánh khoảng hơn ba mươi hiệp, bắt phân thắng bại..Bỗng thấy trong trận quân Hạ, một người cưỡi ngựa tiến ra gọi lớn:

- Hai vị tướng quân, xin hãy dừng ngựa, ta có lời giảng hòa hai vị có được không?

Phạm Nguyễn hỏi:

- Lại còn ai nữa đây?

Lăng Kính đáp:

- Ta là quan tể tửu Lăng Kính nhà Hạ.

Phạm Nguyễn lại hỏi:

- Tể tửu nói những gì nào?

Lăng Kính đáp:

- Nhà ngươi hiện nay như hổ bị nhốt trong hàm rồi, dẫu có cánh nữa, cũng chẳng bay nổi. Sao không bỏ tà quy chính, theo hàng Hạ Vương, cùng đi diệt Hóa Cập, báo thù cho Tùy Dượng Đế, quan sẽ được phong cực phẩm, thụ hưởng tước lộc, lại không hơn ở đây làm giặc cướp hay sao?

Phạm Nguyễn đáp:

- Tể tửu nói tuy đúng, nhưng chỉ sợ Hạ Vương có dung cho không?

- Hạ Vương lâu nay vẫn nổi tiếng chiêu hiền nạp sĩ, chẳng hề nhớ oán thù cũ, có gì mà lại không dung nổi.

Phạm Nguyễn nghe thế cả mừng, liền vớt giáo xuống ngựa đầu hàng. Hai nghìn lâu la cũng cởi giáp lay theo. Phạm Nguyễn mời hai người lên sơn trại nghỉ ngơi, rồi hãy dẫn binh đi tiếp. Lãng Kính đáp:

- Lưu tướng quân cùng túc hạ hãy cứ ở sơn trại nghỉ ngơi, ta còn phải đi vùng hồ Lô Hạ, mời Lương Thái bộc tới rồi cùng đi một thể.

Nói rồi từ biệt hai người, dẫn tay chân lên đường.

Lại nói Dương Nghĩa Thần, từ lúc Lãng Kính đi khỏi, có đêm xem thiên văn, nhìn về góc tây bắc, thấy chòm thái ất lạc hẳn vào góc, mà ánh sáng mờ tối như muốn tắt, trong lòng vui mừng, nói với Dương Phương:

- Hóa Cập chết đến nơi rồi, ngươi hãy mau thu xếp hành trang khí giới, chờ Lãng Đại phu tới, cùng ta lên đường, giết lũ phản thần này, báo thù cho tiên đế.

Ngày hôm sau, Lãng Kính vừa đến, Nghĩa Thần mời vào nhà, Lãng Kính nói ngay:

- Vâng mệnh Hạ Vương, riêng tới mời lão tướng. Ba điều mà thái bộc cần, Hạ Vương hoàn toàn ưng thuận, Phạm Nguyễn cũng đã trúng tuyệt kế của thái bộc mà về hàng, hiện đang chờ ở ngay sơn trại.

Nghĩa Thần vui mừng, bày tiệc rượu khoản đãi, rồi dặn dò gia

nhân, công việc nông trang. Nghĩa Thần hẹn đi trong vòng một tháng lại sẽ trở về, rồi cùng Lăng Kính lên đường, rời Lôi Hạ, đến

Thái Hàng Sơn đã thấy Hắc Thát, Phạm Nguyên, người ngựa xuống đón, mời lên sơn trại. Phạm Nguyên đã được nghe kể Nghĩa Thần bày cách chiêu hàng mình như thế nào, nên vội bái lạy Nghĩa Thần mà rằng:

- Nguyên này vốn là kẻ lỗ mãng, may được lão tướng quân nhìn đến, chỉ xin được cầm roi theo hầu, đem hết sức khuyển mã, để tận tình đền đáp lão tướng quân.

Nghĩa Thần đáp:

- Túc hạ đã quyết cải tà quy chính, thì quả là không phụ lòng mong ngóng của ta. Nhưng còn những đàn bà con gái trên sơn trại bị bắt về, hãy nên cấp tiền đi đường cho họ, rồi thả cho về nhà. Mai kia công thành danh toại, cái gì mà chẳng có.

Phạm Nguyên nghe theo, thả cho tất cả đàn bà con gái về, đốt cả sơn trại, cùng một người với sáu bảy nghìn lâu la kéo nhau về Lạc Thọ. Lăng Kính mời Nghĩa Thần vào quán dịch, rồi cùng Hắc Thái, Phạm Nguyên vào trình Hạ Vương. Phạm Nguyên đem bảo vật làm lễ ra mắt Hạ Vương. Hạ Vương phán:

- Khanh đã bằng lòng tới đây để giúp cô, lo việc quốc gia, thế đã là vật quý của nước nhà rồi. Cô còn lấy những vàng ngọc vô dụng ấy làm gì. Khanh hãy cứ giữ lấy, về sau mà thưởng cho tướng sĩ.

Phạm Nguyên càng kính phục, Hạ Vương bây giờ mới hỏi Lăng Kính:

- Tế tửu có mời được Nghĩa Thần không?

Lăng Kính thưa:

- Dương tướng quân hiện đang ở ngoài trạm dịch. Theo như thần nghĩ, người này trước kia đã từng đối địch với chúa công, chẳng ai chịu nhường ai. Nay nếu chúa công không thân hành ra đón, chào hỏi thật trịnh trọng, thì sợ ra người này vẫn giữ vẻ khách khí, không chịu đem hết tài năng ra để giúp chúa công chăng?

Hạ Vương phán:

- Khanh bàn luận thật sáng suốt.

Sai sắp sẵn xe rỗng, dẫn trăm quan ra tận ngoài thành nghênh tiếp vào đến trạm dịch, Nghĩa Thần lạy chào. Hạ Vương thấy Nghĩa Thần mày thanh tóc bạc trắng, dáng tiên phong đạo cốt, thật đáng bậc định quốc an dân, phò nguy cứu khốn, liền vội vái trả một nửa.

Nghĩa Thần thưa:

- Làm tôi của một nước đã mất, thật chịu ơn nặng của đại vương mời đến, đâu dám nhận lễ của đại vương.

Hạ Vương phán:

- Cô vẫn kính trọng thái bộc bởi lễ trung thần nghĩa sĩ, nên cúi mình mời thái bộc tới để cùng diệt trừ lũ phản nghịch vậy.

Nghĩa Thần đáp:

- Lũ nghịch Hóa Cập, chỉ hận không thể trả ngay cừ thù để tạ đất trời. Những điều bàn bạc với tế tửu đều đã xong xuôi, chỉ xin đại vương, sau khi đã diệt xong Hóa Cập, lại cho vong thần này trở về vườn cũ.

Hạ Vương phán:

- Cô đã nói là phải giữ chữ tín với thiên hạ, nỡ lòng nào mà nuốt lời cho được.

Rồi cùng vào thành, mời Nghĩa Thần vào nhà công quán nghỉ ngơi, sai bày yến tiệc, lấy lễ chủ khách ra đãi. Hai bên luận bàn, mãi tới khi mặt trời sắp lặn về tây, Hạ Vương mới trở về cung. Chọn ngày tốt để xuất sư, phong Lưu Hắc Thát làm đại tướng quân, đeo ấn nguyên soái, Phạm Nguyên làm tiên phong, Cao Nhã Hiền lãnh tiền quân, Tôn An Tổ, Tề Thiện Hằng lãnh hậu quân, Tào Đán làm tham quân nạp ngôn, Bùi Cử, Tống Chính Bản làm vận lương nạp ngôn, Dũng An công chúa làm giám quân chánh sứ. Lăng Kính cùng Khổng Đức Thiệu ở lại giữ Lạc Thọ, giúp Tào Hậu giám quốc, Nghĩa Thần cùng ngồi trong trướng với Hạ Vương, trừ mưu tính kế. Cắt mười vạn tinh binh, rầm rộ nhằm thẳng Ngụy Huyện.

Lúc này Tần Vương Lý Thế Dân, cùng với Hoài An Vương Thần Thông, đã dẫn binh tới Ngụy Huyện từ trước. Lưu Văn Tĩnh xem thư

từ các nơi gửi đến xong, tâu với Tần Vương:

- Ngụy Công Lý Mật sẽ kéo quân tới, còn Vương Thế Sung chưa dám nghĩ đến việc bắc phạt. Hạ chủ Kiến Đức khuyên đại vương chẳng phải khó nhọc, chỉ cần sai một hai phó tướng, dẫn binh lính cùng tới là đủ.

Tần Vương đáp:

- Điều này vừa hợp ý ta. Hôm qua, phụ hoàng vừa có chỉ tới, nói rõ Khả hãn Lưu Vũ Chu ở Định Dương kéo binh đánh Tĩnh Châu, Vương Thế Sung ở Lạc Dương xâm phạm Doãn Châu, Lương Tiêu Tiên nhòm ngó Hiệp Châu, cả ba cánh đều rất ngang ngạnh, đòi ta phải về lo việc đối phó. Khanh hãy cùng Hoài An Vương Lý Tĩnh, cùng nhau lo việc tiêu trừ Hóa Cập.

Tần Vương liền đem ấn kiếm giao cho Thần Thông, còn mình thì theo đường tắt về Trường An.

Vốn là Lý Tĩnh từ ngày đem theo Trương Xuất Trần về vùng Thái Nguyên, tìm đến Trương Trọng Kiên, Từ Hồng Khách, gặp Lưu Văn Tĩnh, đúng lúc Tần Vương mở Chiêu Hiền Quán. Văn Tĩnh dẫn cả ba người đến gặp Tần Vương, Tần Vương thấy phong độ hiên ngang, biết ngay là hạng khác thường, lấy lễ mời về. Hồng Khách thấy Tần Vương mặt rộng mắt phượng, biết ngay là bậc chân chúa, lại thấy Tần Vương nắm tay Trọng Kiên, khiến hai tay Trọng Kiên đau không chịu nổi, lui về một góc phòng. Tần Vương lại đưa mắt liếc nhìn, Trọng Kiên phải thưa:

- Đại vương làm gì mà chiếm cứ tất cả như vậy, hãy nhường cho kẻ khác một góc chứ?

Tần Vương mỉm cười buông tay, nhân chuyện này, Hồng Khách nói với Trọng Kiên:

- Việc lớn trong thiên hạ đã xếp đặt xong rồi, hiền huynh còn cố tìm kiếm làm gì nữa?

Bọn Trọng Kiên từ biệt Tần Vương, đem cả gia tài cho Trương Xuất Trần, rồi cùng Hồng Khách bỏ đi chu du hải ngoại, tận nước Phù Dư, lập nên một sự nghiệp khác. Lý Tĩnh lại dưới trướng Tần

vương, tâm đầu ý hợp, nên mới giao cho việc cùng Hạ Vương diệt Vũ Văn, nắm quyền quân cơ đại sự với Hoài An Vương Thần Thông.

Lại nói chuyện Vũ Văn Hóa Cập, được báo có ba cánh quân kéo đến, thế mạnh khôn lường, liền đem tất cả châu báu vàng lụa trong kho, chiêu nạp bọn cướp biển, để mong dùng chúng đánh lại chu hầu.

Từ Mậu Công biết rõ Hóa Cập binh ít, tướng đơn, liền mật sai tướng tâm phúc Vương Bộ, dẫn ba nghìn người ngựa, giấu theo hơn ba trăm cân thuốc độc, giả danh Ân Đại Dụng vào thành hàng Hóa Cập. Hóa Cập cả mừng, phong ngay làm Điện tiền độ ngu hầu.

Hoài An Vương Lý Thần Thông, được Tần Vương giao cho ấn kiếm, kéo quân đánh Hóa Cập, cách thành khoảng bốn mươi dặm dừng quân hạ trại. Hóa Cập từ trước đã rõ Tần Vương phải quay về cứu mặt tây bắc của nhà Đường, bụng khinh thường bọn Thần Thông vô mưu, dẫn ngay tướng sĩ ra ngoài thành nghênh địch. Nào ngờ Lý Tĩnh tức trí đa mưu, ngầm đem tinh binh mai phục chu đáo, chờ cho quân Hóa Cập lập trại, bày thành thế trận xong xuôi, sai Lưu Hoảng Cơ từ góc trận xông ra đánh Hóa Cập.

Thủ hạ của Hóa Cập là đại tướng Đỗ Vinh, Mã Hoa, cả hai vác họa kích, phi ngựa ra ngăn lại, hai cây họa kích đều nhằm đầu ngựa Hoảng Cơ mà đánh bừa, bị Hoảng Cơ chém một đao bên phải, một đao bên trái, kích đều gãy đôi. Đỗ Vinh, Mã Hoa đành chỉ cầm cán kích quay ngựa chạy, Hoảng Cơ cũng phi ngựa về trận mình. Đỗ Vinh giật một cây thương trong tay lính, Lý Tĩnh thấy thế, đặt một mũi tên, nhằm giữa cổ Đỗ Vinh mà bắn, dây vừa buông, Đỗ Vinh đã lăn ngay khỏi ngựa. Quân Vũ Văn đại bại, may được con cả Thừa Cơ đem quân cứu viện.

Hóa Cập bỏ Ngụy Huyện, đương đêm cùng Tiêu Hậu trốn về Liêu Thành. Quân nhà Đường dò biết, Lý Tĩnh nói:

- Quân giặc tuy thua chạy về Liêu Thành nhưng thế vẫn còn lớn, một lúc chưa thể đánh ngay. Ý Lý Tĩnh này muốn xem động tĩnh ra

sao, dò thật thực hư, tìm kế lạ rồi hãy tiến công.

Thần Thông đáp:

- Đúng như ý ta vậy?

Rồi cả hai dẫn vài tùy tướng cưỡi ngựa, đang đêm ra ngoài doanh trại tới hai mươi dặm, thả ngựa trên gò cao, ngựa mặt nhìn mây gió.

Lý Tĩnh nói:

- Hóa Cập là phường phản nghịch, sắp mất nước, diệt thân nay mai.

Các tướng thưa:

- Thế giặc còn mạnh lắm, sao đã chịu thua.

Lý Tĩnh đáp:

- Khí sắc trên Liêu Thành trông như đã tuyệt rồi, làm sao Hóa Cập không chết cho được. Nhưng trông khí sắc của quân doanh cả nhà Đường lẫn nhà Ngụy cũng không có điềm thắng trận, chẳng hiểu thắng giặc này sẽ chết về tay ai đây?

Nói chưa dứt lời, một đám mây đầy sát khí, xông vào giữa phận sao Ngưu, sao Đẩu, như sắp che kín cả bầu trời, nhưng rồi gió từ phương Nam tới, thổi mây như khói, như lửa của một màu. Lý Tĩnh ngựa mặt mà than:

- Thì ra đánh thắng tụi giặc này lại là binh tướng của phương Bắc vậy?

Trời đã về tối hẳn, tiếng quạ kêu rít hòng, kéo nhau từng đàn về tổ. Lý Tĩnh lên tiếng bảo mọi người.

- Ta đã nghĩ được diệu kế rồi đây?

Rồi cả bọn lên ngựa trở về quân doanh, Hoài An Vương mới hỏi Lý Tĩnh :

- Diệu kế ra sao?

Lý Tĩnh ghé tai Hoài An Vương nói nhỏ mấy câu, Thần Thông gật đầu khen hay, liền ngầm sai tướng Khuất Đột Thông, chọn lấy năm trăm lính giỏi săn bắn, đem theo khí giới, lưới võng, lảng vảng ngoài thành, xem có chim nào từ thành bay ra, bắt cho kỳ hết, được con

sống, tính con mà thương. Khuất Đột Thông theo lệnh mà làm.

Lại nói Hạ Vương bàn chuyện diệt Vũ Văn với Nghĩa Thần, Nghĩa Thần thưa:

- Mới vào đất giặc, chưa rõ thực hư, hãy sai Phạm Nguyên dẫn ba nghìn người ngựa, đi trước khiêu chiến, xem giặc động tĩnh ra sao, rồi sau mới định kế được thật toàn vẹn.

Hạ Vương nghe theo, Nghĩa Thần liền sai Phạm Nguyên dẫn binh mà đi.

- Chỉ cần người thua, không cần người thắng!

Phạm Nguyên kéo quân tới thẳng Liêu Thành. Hóa Cập sai con trai đầu Vũ Văn Thừa Cơ ra địch, hai bên giao chiến tới hơn năm mươi hiệp, Phạm Nguyên giả thua, quay ngựa chạy khoảng hai mươi dặm, Thừa Cơ cũng không đuổi, hai bên khua chiêng thu quân. Nghĩa Thần cùng lệnh cho Hắc Thát lui quân hai mươi dặm hạ trại. Chỉ riêng có Lý Tĩnh là hiểu rõ kế dụ giặc của Nghĩa Thần, liền đem tất cả quạ yển, tước, tu hú... của Khuất Đột Thông bắt được, kê không biết mấy, lấy những hạt hồ đào, hạt mạn, đập ra lấy nhân, bỏ thuốc pháo vào bên trong, dùng dây buộc những thứ đó vào đuôi chim, nhất tề sai lính tráng thả chúng vào thành. Hôm ấy, Thừa Cơ đánh bại Phạm Nguyên, dẫn binh trở về thành, vào trình Hóa Cập rằng binh Kiến Đức không đáng lo, ngày mai sẽ xin lĩnh năm vạn tinh binh, kéo ra quyết chiến một lần nữa, thừa thắng lên bắc bắt sống Kiến Đức, sang Tây phá tan Lý Uyên. Vũ Văn Trí Cập khuyên:

- Cả ba cánh quân đều rất mạnh, đâu phải chỉ đánh một mặt mà xong, phải chia các tướng ra mà mai phục các cửa, bốn phía tiếp ứng lẫn nhau, thì mới không bị bất ngờ.

Hóa Cập khen phải, rồi sai đại tướng Dương Sĩ Lãm, Trịnh Thiện Quả, Tư Mã Hùng, Ninh Hồ, nhận kế sách, mai phục bốn phía. Thái tử Thừa Cơ làm tiền quân, ngự đệ Trí Cập lãnh trung quân. Hóa Cập tự lãnh hậu quân. Xếp đặt xong xuôi, tất, cả kéo ra khỏi Liêu Thành sáu mươi dặm hạ trại, lấy hiệu pháo làm lệnh ra quân, giữ Ân Khai

Dụng, cùng Vũ Văn Thừa chỉ ở lại hộ giá trong thành. Các tướng lĩnh mệnh kéo quân ra khỏi thành, chỉ riêng Hóa Cập là chưa khởi hành, mà vẫn còn ngủ say trong cung với Tiêu Hậu.

Bỗng nghe báo trong thành khắp nơi phát hỏa, Hóa Cập vội vàng trở dậy tuần sát thì đã thấy khói lửa mù mịt, khắp trời, thì ra đó là diệu kế của Lý Tĩnh, chỉ trong phút chốc, cả thành đỏ rực, từ lâu đài nhà cửa cho đến kho tàng đều bị thiêu cháy. Ân Đại Dụng lại giả danh cứu hỏa, lấy số nước còn lại khoảng ba ngày, sai ngầm bỏ thuốc độc vào tất cả. Hóa Cập thấy quân sĩ lúc đầu mắt hoa đầu váng, sau ra thượng thổ hạ tả, bệnh ùn ùn kéo đến kêu khóc âm trời đất, cho rằng thiên địa giáng tai ương, mong trừ diệt dòng họ Vũ Văn, ngày đêm kinh hoàng. Quân Hạ Vương dò biết, về báo tường tận cho Kiến Đức.

Nghĩa Thần biết ngay là mưu kế của Từ Mậu Công nhà Ngụy và Lý Tĩnh nhà Đường, bèn sai ngay Phạm Nguyên dẫn một vạn tinh binh, đóng giả lính họ Vũ Văn, nhưng có làm dấu hiệu riêng, nhân đêm tối lên vào đại trại của Trí Cập cách đó hai mươi dặm đợi sáng, lại điều Lưu Hắc Thát, Tào Đán, Vương Tôn lĩnh năm vạn quân đương đầu với Trí Cập, Nghĩa Thần thân dẫn hai vạn quân cướp trại, còn Cao Nhã Hiền, Tôn An Tổ, Tống Chính Bản lãnh bốn vạn binh lính, mai phục dọc đường, để sẵn sàng cứu ứng cho mọi nơi. Lại giữ lại hai vạn quân, giao cho Bùi Cử trông coi doanh trại, hộ giá công chúa Dĩnh An. Xếp đặt xong xuôi không quên cho quân sĩ ăn thật no, rồi ba phát pháo nổ ran. Hạ Vương dẫn quân kéo thẳng vào Liêu Thành.

Quân nhà Đường, nhà Ngụy biết rõ việc này, cũng nổ pháo giúp oai, bốn cửa đều vang động. Hóa Cập đốc thúc tướng sĩ, cùng với Ân Đại Dụng ra thành nghênh địch. Hạ Vương nhận ra Hóa Cập, không nói một lời, vác thanh nguyệt yển đao xông tới. Hóa Cập cũng cho ngựa chồm lên đỡ, đánh hơn hai mươi hiệp, nào ngờ Đại Dụng quay lại thành, mở cổng cửa, quân Hạ Vương ủa vào thành như nước. Hóa Cập nhân có Trí Cập giấu quân hai bên đường, nên vừa đánh vừa lui. Lại thấy Nghĩa Thần, sau khi đã cướp được trại quân của Trí Cập,

cũng kéo quân tới tiếp ứng, nói với Hạ Vương:

- Chúa công mau vào thành phủ dụ trăm họ, thu thập lấy quốc bảo, thư tịch, để lão vong thần này chém đầu tên giặc này cho.

Hạ Vương quay ngựa dẫn binh vào thành, Nghĩa Thần xông vào đánh nhau với Hóa Cập. Được khoảng ba bốn chục hiệp, Dũng An công chúa sợ Nghĩa Thần sơ xuất gì chẳng, vội lôi trong túi giấu ra một viên kim đạn, giương cung bắn viên đạn đi, trúng ngay miệng Hóa Cập. Bốn năm nữ binh cầm đoản đao, xông thẳng lên trước ngựa Hóa Cập, cứ chân ngựa mà chém, Nghĩa Thần lại bồi thêm một thương, Hóa Cập ngã lăn xuống ngựa, Nghĩa Thần sai thủ hạ trói lại, nhốt vào xe tù. Lại thấy Tào Đán đã chém được Dương Sĩ Lãm, còn Lưu Hắc Thát cùng với Trí Cập, hai ba tướng nữa vẫn còn ham đánh chưa phân thắng bại. Nghĩa Thần rẽ quân lính ra, cho đẩy xe tù nhốt Hóa Cập lên trước hướng về quân Vũ Văn, gào lớn:

- Các người đều là binh sĩ nhà Tùy cũ, chỉ vì nghịch tặc ép buộc.

Gia quyến các người đều ở Quan Trung. Nay nghịch tặc đã bị nhốt trong cũi này rồi, các người muốn được về Quan Trung, thì hãy quy thuận Hạ Vương, sẽ được thăng quan thưởng cấp, nếu như không hàng, sẽ chôn sống kỳ hết!

Quân Vũ Văn nghe thế, đều vút binh khí, giáp trụ ra hàng. Trí Cập thấy anh đã bị nhốt trong xe, mình bị vây kín, lòng dạ hoang mang, lại thấy binh sĩ quay giáo, cởi áo hàng cả, liền dẫn mấy tên lính kỵ chạy trốn vào doanh trại của Vũ Văn Thừa Cơ. Không ngờ Tôn An Tổ phi ngựa lại như bay, đâm một thương vào sau lưng, ngã lăn khỏi ngựa. Nghĩa Thần quát binh lính, quàng ngay gông vào cổ Trí Cập, nhốt luôn vào xe tù, rồi kéo cả đại quân lại đánh Vũ Văn Thừa Cơ.

Lại nói Hạ Vương dẫn quân vào Liêu Thành, đã thấy cửa thành mở rộng, một viên tướng xách một thủ cấp, đến trước ngựa Hạ Vương mà thưa:

- Thần là bộ hạ của Ngụy Công, tùy tướng của Tả dục vệ đại tướng quân Từ Mậu Công, Vương Bộ, vâng lệnh chủ tướng giả danh

Ân Đại Dụng, lãnh ba ngàn quân, giả làm cướp biển, về hàng Hóa Cập Hóa Cập cho làm Đô Ngu hầu. Hôm qua bỏ thuốc độc xuống các giếng nước, gây bệnh cho quân sĩ, hôm nay mở rộng cửa thành để đón quân của đại vương. Đây là thủ cấp con thứ của Hóa Cập là Vũ Văn Thừa Chi, thần xin dâng đại vương, mời đại vương vào điện, thần xin được cáo từ.

Hạ Vương đáp:

- Khanh đã có công phá thành, hãy lưu lại vài ngày, đợi có khao thưởng quân sĩ, rồi trở về cũng chưa muộn đâu?

Vương Bộ thưa:

- Từ tướng quân hiệu lệnh nghiêm túc, thật không dám ham khao thưởng, sợ lỗ hện của tướng quân.

Nói rồi từ biệt. Hạ Vương than:

- Vương Bộ thật là bậc trượng phu. Riêng việc này cũng đủ biết Từ Mậu Công làm chủ soái nghiêm minh đến chừng nào!

Hạ Vương kéo quân vào, mời Tiêu Hậu ra chính điện, Kiến Đức làm lễ triều kiến, lập thần vị Tùy Dượng Đế, dẫn bách quan đều mặc quần áo trắng, làm lễ phát ai. Lúc này Dũng An công chúa cũng dẫn các tướng lục tục kéo vào, đem Hóa Cập, Trí Cập đặt ngay trước điện. Tào Đán xách thủ cấp Dương Sĩ Lãm, Phạm Nguyên xách thủ cấp Vũ Văn Thừa Cơ, Lưu Hắc Thát, Tôn An Tổ giải theo các tướng của Vũ Văn đều vào báo công. Hạ Vương sai quân sĩ đem Hóa Cập, Sĩ Cập trói vào cột, lấy dao mổ bụng để hiến tế Tùy Dượng Đế, lại bắt các tướng Vũ Văn quỳ ngay trước thần vị, ai nguyện hàng đều tha cho, kẻ nào không phục đều giết cả. Bỗng thấy Bùi Cử, được coi giữ đại trại, cho một tướng vào báo:

- Dương lão tướng có thiệp đưa trình, nên phải sai mặt tướng vào tâu ngay đại vương rõ.

Hạ Vương giờ thiệp ra xem, thấy thiệp viết rằng:

“Kính trình Hạ Vương:

Phản thần Hóa Cập đã bị bắt, chí nguyện của thần đã toại, mong

Hạ Vương nhớ lại lời hứa buổi đầu, mở lòng nhân đức, cho vong thân này được trở về với vườn ruộng. ”

*Mũ treo huyền vũ sớm quay về
Chẳng mền gì hơn mền núi khe
Một lá thuyền con trôi ngơ ngác
Động Đình mây nước gió thu vèo.*

Hạ Vương xem hết, thở dài:

- Nghĩa Thần đi rồi? Cô mất một cánh tay!

Lưu Hắc Thát, Tào Đán xin kéo quân đuổi theo, Hạ Vương phán:

- Cô đã hứa như vậy, nay nếu đuổi theo thì ra bội ước. Thôi thì cô cũng vun đắp thêm danh tiếng cho vị cừu thần trung nghĩa vậy!

Rồi đem châu báu, báu vật trong cung chia thưởng cho quân sĩ, đem quốc bảo, sổ sách giao cho Dũng An công chúa cất giữ, rồi nhân hỏi Tiêu Hậu:

- Nay hoàng hậu muốn về đâu?

Tiêu Hậu thưa:

- Thiếp nay nước mất, nhà tan, chuyện sống chết, vinh nhục, xin nghe theo lệnh đại vương.

Hạ Vương cười không nói gì. Dũng An công chúa đứng cạnh, sợ phụ hoàng lại theo vết xe của Hóa Cập, vội vàng trả lời:

- Nếu như thế, xin để con cùng nương nương đây về Lạc Thọ trước. Một là để mẫu thân đỡ trông ngóng, hai để đại quân dẫu có chậm về ít nhiều cũng không sao.

Hạ Vương vui mừng bằng lòng:

- Công chúa bàn đúng lắm! Ngày mai hãy dẫn hai vạn binh mã, cùng với Tào Nạp ngôn về Lạc Thọ trước.

Tối hôm ấy Tiêu Hậu mời Dũng An công chúa nghỉ lại trong cung. Sáng sớm hôm sau, Tào Đán đã lĩnh binh mã chờ sẵn, Tiêu Hậu thì đã theo Hàn Tuấn Nga, Nhã Nương, La La, Tiểu Hỉ, bốn cung nữ vừa ý nhất, lên kiệu vàng, còn Dũng An công chúa cũng tuyền trong đám

cung nữ khoảng hai ba chục nữ binh khỏe mạnh, năm sáu mỹ nhân
lanh lợi, rồi lên đường.

Chính là:

Bụi mịt mùa ngựa hí vang

Đoàn quân chiến thắng, rộn ràng khai ca.

Chỉ một ngày đã về tới Lạc Thọ, tiêu mã vội báo công chúa về
triều, Tào Hậu sai Lăng Kính ra ngoài thành đón rước. Lăng Kính để
Tiêu Hậu ở ngay quán dịch, Dũng An công chúa cùng Tào Đán vào
thành ra mắt Tào Hậu. Công chúa đem quốc bảo, giấy tờ của nhà Tùy
trình lên Tào Hậu, lại gọi cả bọn cung nô, mỹ nữ vào bái lạy, Tào Hậu
cả mừng. Công chúa lại nói thêm:

- Tiêu Hậu hiện đang ở ngoài quán dịch, xin để mẫu thân tùy ý
định đoạt.

Tào Hậu phán:

- Cái con hồ ly già ấy làm cho nhà Tùy mất cả thiên hạ, đi làm vợ
khấp người ta, còn mang về đây làm gì?

Lăng Kính thưa:

- Chúa công chẳng bao giờ lại làm như Hóa Cập, cho nên mới đưa
về đây Hoàng hậu nên lấy lễ mà tiếp, đợi chúa công về, thần đã có
chỗ đưa Tiêu Hậu đi vậy.

Công chúa nói:

- Lăng đại phu nói đúng lắm!

Tào Hậu tiếp:

- Nếu đã như thế, bày yến tiệc ở trong cung rồi nói rằng ta bị đau
chân vẫn chưa khỏi, không thể ra đón, chờ Tiêu Hậu vào cung.

Lăng Kính nghe xong, liền ra trạm dịch thưa với Tiêu Hậu:

- Quốc mẫu vẫn định ra nghênh tiếp nương nương, nhưng vì chân
đau chưa khỏi, sai thần ra trình rõ, xin loan giá vào cung gặp gỡ.

Tiêu Hậu lên xe loan, nghĩ lại buổi sinh thời Dượng Đế, trăm quan
cung nữ theo hầu, nay trợ trợ mấy người, không ngăn nổi thương
tâm. Chẳng mấy chốc, đã vào tới cung. Dũng An công chúa thay mặt

mẫu hậu ra cửa đón. Tào Hậu đội mũ phượng, tóc tết hình rồng, áo phượng cốn, diện mạo đường đường, đoan trang chững chạc, chẳng chút yếu điệu thướt tha, cũng chẳng lưng ong thắt đáy, bốn cung nữ theo hầu xuống thềm đón Tiêu Hậu lên điện. Tào Hậu mời Tiêu Hậu ngồi lên trên, làm lễ lạy chào, nhưng đòi nào Tiêu Hậu dám nhận, chối từ ba bốn bận, rồi lấy lễ chủ khách mà chào hỏi, tả hữu mời vào chỗ ngồi. Tiêu Hậu cùng Tào Hậu, Dũng An công chúa vào cung Long An, đã thấy tiệc rượu bày đầy vẻ hoa mỹ. Tào Hậu nâng chén, nói với Tiêu Hậu:

- Ở chốn lều tranh cỏ rậm, khác nhiều so với nơi xe loan lầu ngọc, may được lưu xe phượng, thực là vinh hạnh.

Tiêu Hậu đáp:

- Gặp bước thảm thương, đành theo đuôi kẻ khác, được thượng quốc đưa về đây thực đã là may mắn, lại được khoản đãi thế này, thực đã nở nang mày mặt.

Mọi người ngồi yên chỗ, rượu được ba tuần, Tào Hậu hỏi Tiêu Hậu:

- Giữa Đông Kinh với Tây Kinh, nơi nào đẹp hơn nơi nào?

Tiêu Hậu đáp:

- Tây Kinh thì được cái quy mô to rộng, nhưng cảnh không tao nhã. Đông Kinh không những cung các hoa lệ, mà lại hơn có Tây Uyển, hồ, biển, núi đều có. Mười sáu viện quanh co uốn lượn lầu các liên tiếp, bốn mùa lúc nào phong cảnh cũng đẹp.

Tào Hậu nói:

- Được nghe những chuyện nhã nhạc, ca múa, cắt lụa làm hoa, có lẽ vì thế mà nương nương đây có làm nhiều thơ từ tuyệt diệu chẳng?

Tiêu Hậu thưa:

- Phần lớn đều do các phu nhân ở mười sáu viện làm, thiếp cùng tiên hoàng chẳng qua chỉ bình duyệt vậy thôi.

Tào Hậu lại phán:

- Đã từng được nghe kể về khúc “Thanh dạ du” trên ngựa đàn hát,

đóng giả Chiêu Quân, Quan âm, dưới nguyệt đài đua ngựa, thật đúng là hàng nghìn năm cũng không có được vị đế vương nào được vui chơi sung sướng đến thế.

Hàn Tuấn Nga đứng ở phía sau đỡ lời thưa:

- Đêm ấy nhân nương nương thích ý, tiên hoàng sai chọn ngựa đưa vào cung rất nhiều, làm một cuộc du ngoạn đê trăng, thật là lần vui chơi ít có.

Tào Hậu lại hỏi:

- Người này là ai?

Tiêu Hậu đáp:

- Người này là Hàn Tuấn Nga, người này là Nhã Nương, nguyên đã từng được ban hiệu mỹ nhân, còn đây là La La, Tiểu Hỉ, đều theo hầu từ thuở nhỏ.

Tào Hậu hỏi Tuấn Nga:

- Các người đạo ấy có bao nhiêu mỹ nhân?

Tuấn Nga đáp:

- Chu Quý Nhi, Viên Bảo Nhi, Tiết Dã Nhi, Hạnh Nương, Thỏa Nương, với tiện thiếp cùng Nhã Nương đây, về sau thêm Giáng Tiên, cùng Nguyệt Tân.

Tào Hậu lại hỏi:

- Hạnh Nương vì việc đoán chữ mà bị giết chết, Chu, Viên vì mắng giặc mà quên thân, còn những người khác?

Nhã Nương thưa:

- Thỏa Nương thì bị Vũ Văn Trí Cập bức bách, nhảy xuống hồ mà chết.

Tào Hậu cười:

- Người này cùng với Chu, Viên, có lẽ quá ngu si chẳng. Sống ở trên đời, như cỏ chỉ có một mùa, sao không như hai người, cứ theo nương nương đây, mặc sa vào đâu cũng được, miễn là sung sướng, việc gì khổ sở đến quên thân như thế?

Tiêu Hậu vẫn nghĩ rằng Tào Hậu cùng địa vị với mình nên không

chú ý. Dũng An công chúa mới cất tiếng hỏi:

- Còn có một mỹ nhân biết múa kiếm thì đi đâu?

Tuấn Nga thưa:

- Đó là Tiết Dã Nhi. Dã Nhi cùng năm vị phu nhân, thêm cả Triệu Vương, đã bỏ trốn trước một ngày, vẫn không biết là theo hướng nào.

Tào Hậu gật đầu:

- Năm vị phu nhân này dẫn theo Triệu Vương, đúng là những người hiểu biết vậy.

Lại hỏi Tiêu Hậu:

— Thuở tiên đế còn trong ngự uyển, nghe nói tuy cùng phu nhân mười sáu viện rất yêu thương, nhưng đêm đến bao giờ cũng về với chính cung hoàng hậu phải không? Nếu đúng thế thì thật là phu phụ gắn bó keo sơn vậy!

Tiêu Hậu đáp:

- Trong một tháng, bao giờ cũng có khoảng bốn năm đêm ở lại trong các viện.

Tào Hậu lại hỏi:

- Nương nương quả là đã lấy sợi gấm mà buộc chân tiên đế vậy, ép tiên đế phải đem Ngô Giáng Tiên đày ra Nguyệt Quan, Viên Bảo Nhi vào Mê Lô, chuyện này có không?

Tiêu Hậu trong lòng thầm nghĩ: “Đây là những chuyện trong cung cấm ngày xưa, làm sao mà mãi tận đây cũng biết rõ ràng đến thế. Chi bằng cứ chối phắt đi là hơn cả”. Rồi đáp:

- Thiếp đối đãi với cung nữ rất rộng rãi, làm gì có những chuyện đó.

Tào Hậu cười:

- Hiện có người làm chứng, hãy để ta gọi ra, xem đúng hay sai nào.

Rồi sai cung nữ vào gọi, lát sau, một cung nữ khoảng mười lăm mười sáu lạy chào Tiêu Hậu, Tiêu Hậu nhìn kỹ, thì ra là Thanh Cầm, cung nữ của Viên Tử Yên, vội gọi ngay lại gần mà hỏi:

- Ta đã sai người theo hầu Viên Tử Yên, sao người lại ở đây?

Công chúa đỡ lời:

- Thanh Cầm vốn người phương Nam, một lần Tuyển Nương này đang ruỗi ngựa trên đường bắt gặp, biết là cung nữ nhà Tùy, lại thấy lanh lợi, cho nên đem về theo.

Tào Hậu lại cười chỉ La La hỏi:

- Chỉ có con bé này là giữ đúng phép tắc của nương nương thôi. Tiên đế định ân ái, nó nhất định từ chối. Tiên đế phải làm thơ ban cho nó, mấy câu thơ tuyệt diệu này, nương nương còn nhớ chẳng?

Tiêu Hậu đáp:

- Thiếp vẫn nhớ!

Nhân đó liền đọc:

Đong đưa đôi mắt sóng lao xao

Phấn sáp tô nên nét diễm kiều

Những muốn dẫn khanh vào mộng đẹp

Tần ngần khanh chối, ý là sao

Tào Hậu nghe xong liền than:

- Lời cùng ý đều đẹp, tiên đế rõ thật là giống đa tình vậy?

Dũng An công chúa nói:

- Thế còn Ngô Giáng Tiên nữa, bây giờ ở đâu?

Tuấn Nga thưa:

- Giáng Tiên nghe tin tiên đế bị nạn, liền cùng Nguyệt Tân thất cố tự tử ở trong Nguyệt Quan.

Dũng An công chúa lại hỏi:

- Mười sáu vị phu nhân, mới đi được năm vị, còn các vị khác ở đâu cả?

Nhã Nương thưa:

- Hoa phu nhân, Tạ phu nhân, Khương phu nhân đều thất cố tự tử. Lương phu nhân cùng Tiết phu nhân không chịu theo Hóa Cập nên bị giết chết. Giang phu nhân ở Hòa Minh viện, La phu nhân ở Nghênh Huy viện, Giả phu nhân ở Giáng Dương viện, sau loạn cũng

chẳng biết đi đâu. Nay chỉ còn lại Phàn phu nhân ở Tích Chân viện, Dương phu nhân ở Minh Hà viện, Chu phu nhân ở Thần Quang viện, đều hiện ở cung Liêu Thành.

Tào Hậu cảm khái than:

- Cả một tòa giang sơn gấm vóc như thế, mà bị mấy con ở này làm hỏng nát cả. Cũng còn may, có kẻ tử tiết, có kẻ quyên sinh, để báo đền tri kỷ, cũng an ủi được phần nào vong linh tiên đế ở dưới dạ đài.

Lại hỏi Tiêu Hậu:

- Ba vị phu nhân ở lại Liêu Thành, sao không cùng nương nương đi chuyến này luôn?

Tuấn Nga đỡ lời:

- Không hiểu vì sao các phu nhân không chịu đi?

Dũng An công chúa cười đáp:

- Mỗi người ôm một cây tì bà, cần gì phải một cây đàn ba người hát theo nữa?

Lúc này Tiêu Hậu bị hai mẹ con Tào Hậu, câu nhanh câu chậm, câu xoa câu chém, khích bác hết lời này sang chuyện khác, chẳng biết chống đỡ thế nào cho được, chỉ đành ngồi trơ mặt, cãi liều vài câu:

- Hoàng hậu cùng công chúa ở chỗ không thấu hiểu hết. Thiếp đây cũng không phải phường tham sống sợ chết, chỉ bởi đêm ấy, nghịch tặc xông vào cung, thành linh sinh biến lớn, thân chất máu loang đầy đất, tiên đế nằm ngang trên giường đệm, Chu, Viên thì thân dựa vào lan can. Nếu không có thiếp chủ trì, lấy ván trầm hương của mấy giường chạm, đóng tạm làm quan tài, trước tiên là khâm liệm tiên đế, thu dọn tươm tất, nếu không thì làm sao tránh khỏi cảnh vương vãi thối rữa, rồi cũng chẳng thể tưởng cuối cùng ra sao!

Tào Hậu nói:

- Đó chính là việc của mẫu hậu triều đình vậy, ta cũng hiểu được chủ ý này của nương nương, không thèm học theo bọn thất phu, thất phụ, chết vùi nơi ngòi rãnh, mà vẫn còn mong giữ được sự tế tự của nhà Tùy, lập người nối nghiệp để nhà Tùy không đến nỗi tuyệt diệt.

Tiêu Hậu thấy Tào Hậu nói thế, liền thêm.

- Lời của hoàng hậu, thật là thấu hiểu lòng cho thiếp vậy!

Tào Hậu lại tiếp:

- Nghĩ như vậy thì thật đúng quá. Nhưng không hiểu tại sao, khi bọn phản thần đã lập Tân Vương Dương Hạo làm vua, chẳng được bao lâu lại còn đánh thuốc độc cho chết. Lúc bấy giờ, nương nương với phản thần tình sâu ý đậm, sao không nói cho một lời giải cứu, là duyên có làm sao?

Tiêu Hậu đáp:

- Lúc ấy thì kẻ vị vong này tính mệnh trong tay bọn giặc, dầu có nói cũng chẳng cứu được ai nào!

Tào Hậu cười!

- Ba chữ “vị vong nhân” đáng ra không nên nói. Là “vị vong nhân” của họ Tùy, hay “vị vong nhân” của họ Vũ Văn? (1)

1 “Vị vong nhân”: người chưa chết, người đàn bà thủ tiết với chồng tự xưng. “Bỗng dưng mà lại ra người vị vong” (Cung oán ngâm khúc). Họ Vũ Văn: Họ kếp, cũng có lúc gọi Hứa, nhà Hứa, vì được phong Hứa Quốc Công.

Nói đến đây, Tiêu Hậu chỉ còn cách ôm mặt mà khóc, khiến Tuấn Nga, Nhã Nương cũng không ngăn nổi buồn thốn thức. Giữa lúc không biết nên như thế nào, thì thấy cung nhân vào thưa:

- Chúa công đã về tới nơi, xin mời hoàng hậu ra nghênh giá.

Tào Hậu nói với Tiêu Hậu:

- Vốn muốn giữ nương nương lại cùng trò chuyện, nhưng vì chúa công đã về, mời nương nương tạm nghỉ ở nhà riêng Lăng đại phu, ngày mai xin lại được gặp mặt.

Lệnh tiễn Tiêu Hậu lên loan, về nhà Lăng Kính. Chưa biết sự việc về sau ra sao, hãy chờ hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Chúa chân mệnh nhà lao thân hãm,
Gái kỳ tài meo giúp rồng bay.

Từ rằng:

*Ấy cũng bởi cây tài lỗ bước,
Dữ Lý kia cửa ngục hãm thân
Vua tôi trông mặt lệ tràn
Chờ cho vận hạn quá lần mới hay
Mộng giai nhân chuyên xoay thời thế
Chúng anh hùng đảm trí mưu cao
Ruổi tuấn mã, khoác chiến bào
Sông sau núi thẳm biến sâu thành vui.
Theo điệu “cầm đường xuân”*

Bậc triết nhân thường có thuật tiên tri mọi sự, có thể chủ động tìm đến điều lành, tránh điều họa, nhưng rồi cuối cùng cũng không thể tránh khỏi số mệnh. Thời trước có Quách Phác cùng Bốc Hủ (1), đều tinh thông dịch lý, Một hôm, Quách Phác than với Bốc Hủ:

- Đệ cũng không hơn gì, nhưng huynh thì không thể nào tránh nổi họa binh đao?

1 Quách Phác: Người đời Tần, làm thư lại cho Vương Đôn, Vương Đôn định làm phản, sai Phác bói, Phác nói quẻ bói xấu lắm. Đôn nổi giận, giết Phác. Cùng với bạn là Bốc Hủ, nổi tiếng giỏi về tướng số, bói toán, riêng Phác còn là một nhà văn tên tuổi thời này. (Từ Hải).

Bốc Hủ đáp:

- Đệ năm nay đã bốn mươi một tuổi rồi, làm khanh làm tướng, mắc phải vạ này cũng đành, nhưng sao huynh cũng chưa có cách gì để tránh được tai ương của mình sao?

Quách Phác than:

- Mệnh của đệ sẽ hết ở Giang Nam, từ lâu đã biết chẳng sao tránh nổi.

Bốc Hủ khuyên:

- Huynh đừng làm thư lại nữa thì may ra có thể tránh được chăng?

Quách Phác đáp:

- Đệ không tránh được cái họa khi làm thư lại cũng như huynh không trốn được cái vạ khi làm khanh tướng vậy thôi.

Về sau, Bốc Hủ làm tướng cho Lưu Thông, thua trận, chết ở Tấn Dương, còn Quách Phác vẫn phải ra làm thư lại, rồi bị Vương Đôn giết chết. Thế mới biết số mệnh là chuyện đã định sẵn, ngay đến bậc đế vương xưa nay cũng không thể tránh khỏi, đến cả kẻ tinh thông lý số, biết trước mọi sự cũng không trốn được.

Nay nói tiếp chuyện Hạ Vương Đậu Kiến Đức, về đến Lạc Thọ, Tào Hậu ra đón vào cung. Lạy chào xong, Tào Hậu thưa:

- Bệ hạ lâu nay việc quân khó nhọc, nhưng mừng vì lũ nghịch thần đã diệt hết, danh phận đã đường hoàng. Từ nay danh tiếng bệ hạ cao hơn nhà Đường, nhà Ngụy nhiều lắm. Nhưng hiện nay cung cũ nhà Tùy là ở Đông Đô. Bệ hạ đã liệu lý công việc ở đó ra sao?

Hạ Vương đáp:

- Cô đã sai Dương Thế Hùng đi rồi. Tất cả vàng ngọc, lụa là trong cung, cho đến phi tần cung nữ, đều được chia làm bốn phần, hai phần để thưởng công cho quân sĩ, hai phần đem cho nhà Đường, nhà Ngụy đã có công cùng cô mưu diệt họ Vũ Văn. Cô chỉ còn giữ mấy đồ quốc bảo cùng giấy tờ quan thiết mà thôi.

Tào Hậu thưa:

- Bệ hạ xử như vậy thì thật là công bằng. Nhưng còn một cửa quý sống hăn hoi, không biết bệ hạ giữ lại làm gì đây.

Hạ Vương phán:

- Hoàng hậu đừng nhận nhầm cô cũng như bọn Hóa Cập. Cô từ

ngày khởi binh đến nay, đánh đông dẹp bắc, chín châu bao la, đâu chỉ có một chỗ đáng dừng chân thôi sao, nếu như cô nghĩ đến chuyện hoan lạc như thế thì thiếu gì cơ hội. Cô sở dĩ cho đưa Tiêu Hậu về đây vì sợ để lại Trung nguyên sẽ bị người khác làm nhục, nên cố tình cho về cùng với công chúa, đã có chỗ xếp đặt chu đáo cả.

Tào Hậu thưa:

- Không phải vì thiếp ghen ghét, chẳng qua là để bàn kế sách cho quốc gia. Nếu được như vậy, thì thật là phúc lớn cho tôn miếu vậy.

Sáng hôm sau, Hạ Vương sai Lăng Kính đưa bọn Tiêu Hậu tới, đưa sang Đột Quyết với Nghĩa Thành công chúa. Tiêu Hậu vốn là người thích động, không thích tĩnh, mới đến đã chịu bao lời sỉ nhục của mẹ con Tào Hậu, biết rằng Tào Hậu khó mà dung mình, nay thấy nói sẽ được sang với Nghĩa Thành công chúa bên Đột Quyết, trong lòng vui sướng thầm nghĩ: “Ra nước ngoài chơi bời vài năm, còn hơn là ở lại đây để chịu cạnh khốe, mắng nhiếc của lũ người này”. Liên giục Lăng Kính lên đường, thuyền lớn đi biển sắp sẵn, buồm giương cao đưa ngay sang nước Đột Quyết.

Lăng Kính sai người đem thư vào trình công chúa Nghĩa Thành, cũng vì Khả hãn Khải Thị đi mừng thọ Cao Xương Vương Khúc Bá Nha không có ở trong nước, Nghĩa Thành liền sai ngay Vương Nghĩa, đem theo ngựa, lạc đà đón tiếp Tiêu Hậu, lại sai văn thần ra mời Lăng Kính về trạm dịch khoản đãi.

Tiêu Hậu ở trong thuyền, thấy Vương Nghĩa xuống thuyền chào lạy đúng là “thiên lý tha hương ngộ cố tri”, bất giác nước mắt ngấn dài hỏi:

- Vương Nghĩa, sao ngươi lại ở đây?

Wương Nghĩa thưa:

- Thần là người nước ngoài, chịu ơn sâu của tiên đế, chẳng có lòng nào mà đi thờ chủ mới nên gắng bảo hộ Triệu Vương cùng Sa phu nhân tới đây. Tiên đế chẳng nghe can gián của thần, đem cả tòa giang sơn mà vớt cho kẻ khác, nay nương nương tới đây, vốn cũng là tình cốt nhục, tất có thể yên thân qua ngày. Công chúa sai thần ra đón

nương nương mau vào cung gặp gỡ.

Tiêu Hậu lên bờ, cưỡi một con ngựa tiêu dao rất đẹp, về cung. Nghĩa Thành công chúa cùng Sa phu nhân ra tận cửa đón vào, chào hỏi xong, tất cả ôm nhau mà khóc. Tiêu Hậu nói với Sa phu nhân:

- Các người dẫn Triệu Vương lánh ở đây, bỏ ta lại chịu trăm nghìn khổ não.

Sa phu nhân đáp:

- Chúng tôi được nghe nương nương đã được trở về ngôi chính cung ở Chiêu Dương, chỉ còn trông chờ được lữ phản thần, lại sẽ gọi chúng tôi về lại đất cũ. Chẳng ai ngờ được lại có biến này trong biến kia vậy.

Đang chuyện trò, thấy Tiết Dã Nhi cùng Khương Đình Đình cùng vào lạy chào. Tiêu Hậu hỏi Sa phu nhân:

- Còn mấy vị phu nhân nữa, tưởng rằng đều ở đây cả?

Dã Nhi đáp:

- Cùng chạy theo còn có Địch, Tần, Lý cùng Hạ phu nhân, nhưng đã cắt tóc, vào cửa Phật, làm ni cô rồi!

Tiêu Hậu lại thở than một hồi, rồi nói với Sa phu nhân:

- Phu nhân ở đây, còn Triệu Vương sao không thấy?

Sa phu nhân đáp:

- Triệu Vương mới cùng lữ trẻ đi săn rồi!

Tiêu Hậu tiếp:

- Ta cũng thường hay nhớ tới Triệu Vương.

Sa Phu Nhân đáp lời:

- Chốc nữa trở về, thấy mẫu hậu, nhất định tha hồ mà mừng.

Yến tiệc bày ra, toàn là chim núi, thú hoang, nem hươu, bấu lạc đà. Lúc này Vương Nghĩa đã được làm thị lang của Đột Quyết, Đình Đình đã được phong phu nhân, Dã Nhi làm bảo mẫu của Triệu Vương, tất cả cùng ngồi vào, kể lễ chuyện xưa sau.

Trời đã về chiều, thấy tiểu nội thị vào thưa:

- Tiểu vương phụ đã về !

Tiêu Hậu hai năm nay không thấy Triệu Vương, nay thấy đã ra dáng vẻ trượng phu tuấn tú, thân hình cao lớn, lại săn được rất nhiều chim thú đem về vào thưa:

- Mẫu thân, con đã về !

Thấy yến tiệc đang bày, Triệu Vương vội vàng quay ra, Sa phu nhân bảo:

- Quốc mẫu đang ở đây, mau vào lạy chào!

Triệu Vương vẫn đứng yên, Dã Nhi cùng Đình Đình vội thay nhau giảng giải:

- Nương nương đây là Tiêu Hoàng hậu, chính cung của phụ hoàng, là quốc mẫu của Triệu Vương, lễ tự nhiên phải vào bái kiến chứ!

Triệu Vương thấy nói thế vội chạy tới, vái hai vái. Tiêu Hậu vội khen:

- Mới chỉ hai năm không gặp, mà nay đã trưởng thành thế này rồi!

Triệu Vương lạy xong hai lạy, bỏ chạy ra ngoài mất. Sa phu nhân bảo.

- Phải quỳ lạy cẩn thận chứ, sao đã bỏ đi?

Dã Nhi vội chạy ra kéo Triệu Vương vào. Triệu Vương cãi:

- Bảo nương, Bảo nương cũng biết lúc còn ở Tùy cung, thì Tiểu Nương nương chính là quốc mẫu của ta thật, tất nhiên phải làm đại lễ hân hoan, nhưng nay nghe nói nương nương đã đi với họ Vũ Văn. Mẹ đã đi lấy chồng, thì chẳng còn quan hệ gì với tôn miếu, tình mẹ con cũng hết, huống chi nương nương là người đàn bà đã thất tiết, cho nên lạy hai lạy cũng đã là quá rồi, chẳng qua vì sợ mệnh của Sa mẫu thân mà thôi!

Nói xong, rút khỏi tay Dã Nhi, bỏ chạy ra ngoài. Tiêu Hậu nghe thấy hết, bất giác thấy hổ thẹn trong lòng, cất tiếng khóc lớn, nhớ lại thuở sinh thời Dượng Đế, ân tình ra sao, sau theo Vũ Văn Hóa Cập nhục nhã ra sao, nay hết chạy đông, đuổi tây, đến nỗi con không

nhận mẹ, tiết chẳng nên tiết, vui chẳng ra vui, đến thân thích cũng còn thế, càng nghĩ lại càng sùi sụt, càng sùi sụt lại càng nghĩ ngợi, chẳng khác gì vợ Chu Kỳ Lương khóc đổ cả một đoạn Vạn lý Trường thành. May có Nghĩa Thành công chúa, cùng Sa phu nhân thật tình an ủi. Từ đó Tiêu Hậu ở hẳn đây với Nghĩa Thành công chúa. Chuyện không nói nữa.

Lại nói Tần Vương trở về Trường An, triều kiến phụ hoàng Lý Uyên. Lý Uyên nói rõ ba cánh quân lợi hại ra sao, Tần Vương thưa:

- Lợi hại cũng chưa đáng sợ. Chỉ có Lưu Vũ Chu cùng Tiêu Tiên ở Tây Bắc, Vương Thế Sung ở giữa trung nguyên, thần sai người đưa thư đến, trước tiên là kết thân với Vương Thế Sung, để không phải lo trước sợ sau, sau đó cất binh chiếm lấy đất của Lưu Vũ Chu, Tiêu Tiên hai nơi, chẳng có gì mà không thắng được bọn này. Như vậy phụ hoàng thấy có nên không?

Vua Đường khen hay, liền viết ngay thư, sai Dương Thông cùng Trương Can đi Lạc Dương gặp Vương Thế Sung. Hai người lĩnh mệnh lên đường. Không ngờ Thế Sung xem xong nổi giận xé nát thư, lôi ngay Dương Thông chém dưới thềm, còn Trương Can thì cắt hai tai rồi đuổi về. Trương Can ôm đầu trở về Trường An khóc lóc kể với vua Đường. Lý Uyên nổi giận, định tự mình dẫn binh đánh Thế Sung, Tần Vương liền can:

- Phụ hoàng chẳng cần nổi giận rồi ra quân làm gì, con đã có cách xếp đặt đâu vào đấy. Hãy sai Lý Tĩnh làm Hành quân đại nguyên soái, dẫn mười vạn quân đi tiêu trừ Lưu Vũ Chu, con xin dẫn một cánh quân khác, thề quyết diệt kỳ được Vương Thế Sung thắng trận trở về yết kiến phụ hoàng.

Vua Đường cả mừng, liền cho Tần Vương kéo mười vạn quân, nhằm Lạc Dương mà tiến. Mỗi lần Tần Vương xuất binh, bọn tân khách của Tây phủ như Viên Thiên Cơ, Lý Thuần Phong, Hầu Quân Tập, Đào Tư Khiêm, Đỗ Như Hải, Hoàng Phủ Vô Dật, thường ngày vẫn được Tần Vương lấy lễ thầy trò mà đãi, nên bọn này đều được đi

theo sát nơi màn trướng nguyên soái, trừ liệu mưu kế. Tần Vương sai Ân Khai Sơn mang ấn tiên phong, Sử Nhạc, Vương Thường làm tả hữu hộ vệ, Lưu Hoàng Cơ làm trung quân chánh sự, Đoàn Chí Huyền, Bạch Hiến Đạo làm tả hữu hộ vệ, tự mình dẫn trung quân đi sau. Trương Tôn Vô Kỵ, Mã Tam Bảo lo việc bảo vệ thuyền bè, xe ngựa, thủy lục cùng tiến xuống Lạc Dương.

Vương Thế Sung nghe tin, liền dẫn quân ra Tuy Thủy, dàn thành trận thế nghênh địch. Tần Vương lập trại ở bờ bắc sông Tuy Thủy, hai quân đối diện, nhưng quân nhà Đường thì lính khỏe, tướng mạnh nên quân Thế Sung thua to, kéo chạy vào thành, đóng chặt cửa không chịu ra nữa.

Ngày hôm sau, trong trại quân nhà Đường, bày yến tiệc, khao thưởng ba quân, Tần Vương nhân rượu say hỏi người địa phương:

- Ở đây có nơi nào cảnh đẹp, có thể du ngoạn?

Thổ nhân đáp:

- Phía ngoài cửa bắc khoảng mười dặm, có núi Bắc Mang, chu vi có khoảng một trăm dặm, là nơi lăng mộ của các bậc vua chúa ngày xưa, cùng là mồ mả của các bậc trung thần liệt sĩ, rải rác như sao trời, như cò trạn, ở bên trong đủ các loại chim quý, thú lạ, thông xanh bách rợp, thật là một cảnh đẹp xưa nay vậy.

Tần Vương nghe nói vui mừng.

- Ta phải đến đó đi săn mới được.

Lý Thuần Phong can:

- Thần vừa xem quẻ xong, điện hạ vẫn còn cái họa một trăm ngày, hãy khoan giương cung, cưỡi ngựa, đi săn vội. Huống chi trên sắc mặt điện hạ thấy hiện rõ màu xanh thế kia, thì không đi đâu cả là hơn!

Tần Vương đáp:

- Ta sớm tối lúc nào cũng trong cảnh cung tên, xa ngựa, vẫn tâm thần sáng khoái, nào có thấy họa nạn gì đâu?

Rồi mặc áo giáp mỏng, áo bào nhẹ bên ngoài cùng với Mã Tam

Bảo, đem theo cung tên, với khoảng mười lính kỵ, kéo lên Bắc Mang Sơn. Đến nơi Tần Vương nhìn bốn phía, cảm khái mà than rằng:

- Ta tưởng các vị vua đời trước, cai quản đất Trung Hoa này, cầm hàng trăm vạn quân trong tay, có biết bao anh hùng hào kiệt, nay may được mấy con ngựa đá bày bên, phủ đầy gai góc, làm bạn với cỏ với cáo thật là chán ngán. Mai sau có làm đến thiên tử nhà Đường, cũng đến thế này thôi sao!

Đang cảm thán đôi câu như thế, thì thấy phía tây bắc, có một con hươu trắng, nghênh cổ đi lại, Tần Vương liền giương thẳng cung, bắn một mũi tên, trúng ngay lưng hươu, hươu mang cả tên cứ hướng tây mà chạy. Tần Vương quát ngựa đuổi theo, được đến mấy dặm, men theo sườn núi, thì con hươu lạ lưng không thấy đâu nữa, Tần Vương tìm khắp bốn phía mênh mông bãi cỏ rừng rậm, nhìn xa bỗng thấy cờ quạt rợp một góc trời, gương giáo sáng loáng, một tòa thành mới sừng sững trước mặt, biển đề rõ ba chữ lớn: "Kim Dung thành", ánh vàng lóa mắt, Tần Vương nói:

- Thành này phải chăng là nơi của Lý Mật?

Mã Tam Bảo thưa:

- Đúng rồi! Điện hạ mau quay về, nếu bọn chúng biết thì khó mà thoát thân.

Không ngờ quân sĩ trong thành đã trông thấy, báo ngay cho Ngụy Vương, Lý Mật phán:

- Đây chính là kế dụ địch của Lý Thế Dân, không nên đuổi bắt.

Trình Giáo Kim dậm chân mà hét:

- Chúa công, không bắt lúc này thì còn đợi lúc nào nữa?

Nói rồi, cầm búa lớn, cưỡi ngựa thanh tông, phi như bay khỏi thành. Tần Thúc Bảo sợ Giáo Kim sơ xuất gì, vội đuổi theo sau. Tần Vương đang định quay ngựa, thì thấy một người một ngựa đuổi tới, miệng hét lớn:

- Lý Thế Dân đừng chạy nữa!

Tần Vương đặt ngang giáo trên lưng ngựa, rồi hỏi:

- Người là ai!

Giáo Kim đáp:

- Ta là Trình Giáo Kim, riêng đến đây bắt người.

Tần Vương cười:

- Thử xem sức người có đủ làm ai sợ không?

Giáo Kim giơ cao hai búa, xông lên đánh, Tần Vương giơ thương ra đỡ, được khoảng ba mươi hiệp, vì Mã Tam Bảo đã bị Thúc Bảo đón đánh, Tần Vương đành phải bỏ chạy, Tam Bảo cũng không đánh nổi Thúc Bảo, nên chạy theo nốt. Giáo Kim đuổi theo Tần Vương gần kịp, Tần Vương rút tên, giương cung, bắn một phát, trúng ngay giải mũ Giáo Kim. Tần Vương thấy bắn không trúng, trong lòng hoảng sợ, quất roi ôm ngựa chạy dài, gặp ngay một tòa miếu cổ, có mấy chữ: “Lão Quân đường”. Tần Vương nghĩ bụng: “Gặp được miếu này, sao không vào đây trốn quách xem sao”. Rồi vội vào miếu, đóng ngay cửa lại lấy một viên đá lớn chẹn kỹ, còn ngựa thì buộc ngay ở bên thềm, nhìn lên tượng Lão Quân, cũng chẳng kịp chào, chỉ bái một vái mà khẩn:

- Thánh thần tại thượng, nếu cứu được Lý Thế Dân này thoát được nạn trước mắt, xin sẽ trùng tu đền miếu đắp lại tượng vàng.

Khẩn xong, liền nấp ngay dưới khám thờ.

Lão Quân ở “Lão Quân đường” vốn rất linh ứng, nên được hưởng cúng bái một vùng, nay thấy Lý Thế Dân có số mệnh hoàng đế anh minh, lúc tử vi còn con hoạn nạn, lẽ nào không hiển thánh, nên một trận cuồng phong bỗng nổi, xóa nhòa cả vết chân ngựa đưa Tần Vương tới, rồi lại thổi mấy chú nhện tới giăng đầy cửa miếu.

Giáo Kim đuổi Tần Vương đến ngã ba, bỗng không thấy đâu nữa, nhìn bốn chung quanh, chỉ thấy phía trước cây cối rậm rì, dây leo chằng chịt, liền cứ thế giục ngựa chạy tiếp, trèo lên sườn núi cao, thấy phía sau núi có một tòa miếu cổ, Giáo Kim vội vã phi ngựa tới trước cửa miếu, đập cửa thành thành vẫn chẳng thấy động tĩnh. Lại thấy mạng nhện giăng đầy, xung quanh bụi bám khắp trên công, khắp dưới đất, rõ ràng chẳng ai vào đây. Giáo Kim đành quay ngựa bước

ra, lại trèo tiếp lên sườn núi, quay lại nhìn tòa miếu lần nữa, Giáo Kim giật mình kinh sợ, thấy một con mãng xà lớn màu vàng, đang nằm dọc theo nóc miếu.

Giáo Kim thầm nghĩ: “Ta nghe kể chuyện: Lưu Bang nhà Hán, chém rắn lớn ở núi Mang Đãng, về sau làm đến hoàng đế. Ta cũng đường đường một bậc trượng phu, lại không trừ nổi con nghiệt súc này sao?” Lại quay ra trước miếu, xuống ngựa, bê một hòn đá lớn, đập rầm rầm vào cửa, rồi trèo lên nhìn nóc miếu, thì chẳng thấy mãng xà đâu nữa. Giáo Kim nghĩ: “Có lẽ mãng xà này chui vào trốn trong miếu”. Ra trước sân miếu thấy ngay con ngựa đang buộc ngay ở gốc cột, Giáo Kim gào lên:

- Thì ra Lý Thế Dân trốn ở trong này!

Nhìn khắp nóc nhà, vẫn chẳng thấy mãng xà đâu, lại thấy tấm rèm trước cửa khảm lay động, vẻ như có đuôi mãng xà đang ngoe nguẩy ở bên trong. Thì ra Tần Vương thấy có người vào dò xét từng nơi, nên ngồi trong khảm nhẹ nhàng rút kiếm ra. Lúc này Thúc Bảo cũng vừa kịp đến miếu, thấy Giáo Kim đang cuốn rèm trước khảm lên, miệng quát:

- Thằng giặc! Nấp ở đâu?

Rồi giơ cao búa, cứ nhắm khảm tới mà búa, Thúc Bảo bỗng thấy hiện ra năm móng chân rồng vàng búa chặt lấy lưỡi búa. Thúc Bảo biết ngay đó là chân mệnh hoàng đế, liền bước vội tới, giơ đôi giản, đỡ lấy lưỡi búa, nói:

- Hiền đệ, hiền đệ không biết rằng, Đường với Ngụy vốn là cùng họ, vẫn thường có thư từ qua lại, nếu mà giết chết thì không những không có công mà còn có tội nữa kia đấy!

Giáo Kim đáp:

- Đại huynh, đại huynh không biết, vừa rồi tiểu đệ thấy Thế Dân hóa thành con mãng xà vàng, nay nếu không giết, sợ lại hóa thành mãng xà mà trốn mất thôi!

Thúc Bảo lặng lẽ cười, rồi nhẹ nhàng đỡ Tần Vương từ trong khảm ra, sai tả hữu dẫn ra khỏi cửa miếu. Bọn này dắt theo ngựa của Thế

Dân, Thúc Bảo, Giáo Kim cưỡi ngựa kèm phía sau, kéo một hàng về Kim Dung thành. Lúc này dân hàng phố chẳng biết tốt xấu, thay nhau to nhỏ rằng:

- Ra dáng bậc trượng phu như vậy, mặt vuông, tai lớn, chẳng biết phạm phải tội gì, mà lại bị cả hai vị tướng quân phải theo giải về thành thế kia!

Mấy tên tay chân, có kẻ mau miệng nói:

- Các người đừng coi thường, đây chính là Thái tử con của vua Đường, tự nhiên đi qua đây, bị hai tướng quân đây bắt được.

Trăm họ trầm trồ:

- Đúng là tướng mạo khác thường, thật dòng cành vàng lá ngọc. Tiếc thay! Thương thay!

Thúc Bảo trên ngựa, nghe những lời này, những muốn thả ngay Thế Dân ra, nhưng nhiều mắt, nhiều tai, không thể làm được, nên đành cứ thế, giải Thế Dân về.

Ngụy Công sai lực sĩ giải Thế Dân ra trước thềm, lớn tiếng trách mắng:

- Ngươi quả là phường gian tham, tự mình tìm đến cái chết. Cha ngươi trấn thủ Trường An, đất rộng người đông. Ta ở Dung Thành này, bắt quá mấy vạn dân, mới đây lấy Hà Nam, nay lại nghe chuyện đánh úp thành này nữa sao? Thế thì còn đạo lý nào nữa?

Tần Vương đáp:

- Xin thúc phụ hãy nguôi cơn thịnh nộ, cháu xin có lời thưa, nhân vì Vương Thế Sung ở Lạc Dương, giết sứ thần của phụ thân, nên mới sai cháu lãnh binh tiêu trừ, sau một trận thua, Thế Sung đóng cửa không chịu ra khỏi thành, cháu phải lui binh về chân núi Thiên Thu Lãnh, nhân say rượu rồi đi sẵn. Chẳng có lòng nào mà nhìn ngó Kim Dung thành của thúc phụ, xin thúc phụ đừng nghi oan.

Ngụy Công giận dữ:

- Ngươi đừng giở giọng giáo hoạt, ta với ngươi nào có thân thích gì mà mượn tiếng gọi chú xưng cháu, chẳng qua ngươi cậy mình tài

cán coi thường kẻ khác nên tới đây, nhòm ngó thực hư, để lựa kế mà hành động, nay lại lấy lời ngon ngọt lừa ta sao nổi.

Quát võ sĩ lôi ra chém đầu. Ngụy Trưng lên tiếng khuyên giải.

- Chúa công mà giết Thế Dân, thì không phải là kế an định xã tắc, mà Kim Dung thành này sẽ gặp tai họa đến nơi.

Huyền Thúy hỏi:

- Tại sao?

Ngụy Trưng thưa:

- Người này đã từng đông chinh tây thảo, giành được Trường An, cùng với cha lên ngôi trấn giữ một phương, binh tinh lương nhiều, thủ hạ nhiều như mây trời, mưu thần tài giỏi như mưa sớm.

Đường Công nếu nghe tin con yêu bị giết, tất dốc binh cả nước, trước là báo thù, sau là tàn sát kỳ hết, chẳng còn điều gì mà họ không dám làm.

Huyền Thúy liền hỏi:

- Nếu nói như thế, thì chẳng nhẽ ta thả Thế Dân ra sao?

Ngụy Trưng đáp:

- Chi bằng đem Thế Dân giam vào ngục thất, sai người báo cho Lý Uyên, nếu có thư sang triều cống, thì thả cho về, nếu không nghe theo, cứ giữ Thế Dân lại đó, thế là Đường Công suốt đời chẳng dám phạm vào đất ta, lại không tốt hơn sao!

Huyền Thúy khen:

- Khanh nói có lý lắm?

Liền sai ngục tốt dẫn vào nhốt ở Nam lao. Lúc này Đường Công ở Trường An, nghe Mã Tam Bảo thưa trình, định tự mình dẫn người ngựa đánh Lý Huyền Thúy để cứu Tần Vương, nhân Lưu Văn Tĩnh cùng Huyền Thúy là anh em con cô con cậu, khuyên Đường Công viết thư, sắp lễ vật, đến gặp Huyền Thúy. Không ngờ Huyền Thúy chẳng nhận họ hàng, đòi lôi ra chém đầu, may có Từ Mậu Công khuyên can mãi, nên mới được giam luôn vào Nam lao.

Khá thương:

Thanh long, bạch hổ ngòi tù

Anh hùng gặp nạn, thần thờ nhìn nhau.

Ngụy Công ra lệnh xong, đã thấy thám mã về tâu trình:

- Hiệu úy Khải Công ở Khai Châu, giết thứ sử Phó Sao, cướp ấn tín, cùng với tham quân Từ Vân, cầu kết với thứ sử Ninh Lăng, đóng giữ Ung Thành làm phản, kéo người ngựa tới xâm phạm đất ta. Lại phao lên rằng: thứ sử Hà Đình ở Hồng Châu dâng thành trì cho chúng. Lấy người ngựa của cả hai quận, cùng với Khải Công đánh vào Yên Sư, Mạnh Tân, trăm họ của hai nơi này, không người gìn giữ, thật muôn nghìn nguy cấp.

Huyền Thúy nghe thế cả sợ mà rằng:

- Yên Sư là cuống họng của ta, lương thực kho tàng đều ở đó cả, nếu bằng mất, thì thật là họa lớn cho nhà Ngụy. Ta phải tự thân dẫn đại quân đi mới xong.

Liên lệnh Trình Giảo Kim đi tiên phong, Đôn Hùng Tín, Vương Bá Đương làm tả hữu hộ vệ. Giữ Từ Mậu Công, Ngụy trung, Thúc Bảo cùng trông coi việc nước, còn mình dẫn quân kéo thẳng tới Khai Châu.

Lại nói Tần Vương cùng với Văn Tĩnh bị giam ở Nam lao, may có Thúc Bảo hàng ngày vẫn đưa thêm cơm rượu, nên cũng không đến nỗi khổ sở. Cũng may là ngục quan Từ Lập Bản, tự Nghĩa Phù, vợ mất sớm, chỉ có mỗi một người con gái, tên gọi Huệ Anh, tuổi đã mười tám, vẫn chưa có nơi chốn. Tuy là quan nhỏ, nhưng Nghĩa Phù vốn hiểu biết hơn người, có con mắt tinh đời, đối với bọn tù nhân Nghĩa Phù thường cho rằng tội ít, oan nhiều, lại chẳng hiềm trước kia xấu tốt, vẫn đối đãi rất nhân từ, lấy của chu cấp thêm cho họ.

Tần Vương mới vào nhà ngục, thì ngay đêm hôm ấy, con gái Huệ Anh nằm mơ thấy 1 con Rồng vàng nằm khoanh trong nhà ngục. Huệ Anh cả sợ, lên nhìn trộm xem sao, thì thấy rồng vàng bay lên, cuốn lấy mình, đến khi tỉnh dậy, kể lại cho Nghĩa Phù tỉ mỉ.

Nghĩa Phù biết ngay Tần Vương chính là chân mệnh thiên tử, đã có ý định thả cho cả hai về Đường, trong lúc vội vàng, vẫn chưa tìm ra được thời cơ thuận lợi. Nhưng vẫn cứ mỗi ngày ba lần cơm nước, mời Tần Vương cùng Văn Tĩnh sang gian sạch sẽ ngay bên khoản dải chu đáo. Hai người vô cùng cảm tạ.

Một hôm Thúc Bảo cùng Ngụy Trưng, ngồi ở trong dinh của Mậu Công uống với nhau mấy chén rượu, nói tới chuyện Tần Vương, Thúc Bảo cả cười. Tù, Ngụy hai người liền hỏi:

- Hiền huynh có sao lại cười vậy?

Thúc Bảo đáp:

- Tiểu đệ nghĩ rằng Trình hiền đệ quá là một người ngờ nghệch.

Mậu Công hỏi:

- Sao lại ngờ nghệch?

Thúc Bảo đáp:

- Hôm ấy ở “Lão Quân đường”, đang lúc Giáo Kim giờ búa để giết Tần Vương, thì tiểu đệ thấy năm móng rồng vàng bám giữ lấy lưỡi búa, vội giơ đôi giản đỡ, nhưng không thể thả Tần Vương ra được nên đành phải giải về thành. Giáo Kim bảo rằng Tần Vương chính là măng xà tinh, nhất định phải giết. Thế thì có đáng cười không?

Ngụy Trưng lên tiếng:

- Tiểu đệ thấy Tần Vương dáng rồng mắt phượng, đúng là bậc chân chúa ở đời. Nên hôm vừa rồi chúa công định giết, tiểu đệ phải hết lời khuyên can, mới được giam ở Nam lao. Đến lúc vận hạn đã hết, Tần Vương trở về Trường An, thì tất là ngọc đá đều nát, làm thế nào bây giờ?

Mậu Công nói:

- Chúng ta đều là anh em tâm phúc ở đây cả. Nhân lúc Tần Vương gặp hoạn nạn này mà kết thân, thì mai kia gặp gỡ, cũng dễ làm nên sự nghiệp hơn nhiều.

Thúc Bảo cũng không tiện nhắc tới chuyện có ơn với Đường Công, lại vừa cứu được Tần Vương khỏi chết, chỉ gật đầu đáp:

- Từ hiền huynh nói xác đáng lắm!

Ngụy Trung tiếp lời:

- Cứ như tiêu đệ nghĩ, cần phải nhân lúc Ngụy Công chưa về, chúng ta cùng kéo tới gặp Tần Vương, Lưu Văn Tĩnh chuyện trò, để thấy anh em chúng ta ở đây không phải ai cũng mù cả. Không biết ý hai hiền huynh ra sao?

Thúc Bảo tán đồng:

- Tiêu đệ cũng nghĩ như thế, ngày mai, xin tới sớm rồi cùng đi!

Sáng sớm, Thúc Bảo xếp sẵn cơm rượu thơm tất lạng lẽ sai người đem vào Nam lao. Ngụy Trung, Mậu Công tới thì cũng là lúc mặt trời sắp đứng bóng, cả ba thay y phục, dắt theo một gia đồng, lên ngòi kiệu nhỏ, thẳng tới cửa Nam lao. Gia đồng vào báo với quan ngục. Từ Nghĩa Phù vội ra mở cửa. Ngụy Trung sai gia đồng báo phu kiệu trở về trước. Nghĩa Phù dẫn ba người vào phòng giam gặp Tần Vương cùng Văn Tĩnh. Tần Vương, Văn Tĩnh đều bái chào tạ ơn. Mậu Công lên tiếng:

- Không phải bọn tiêu đệ đều thuộc phường đui mù, không thấy được sự anh minh của điện hạ. Chẳng qua điện hạ cùng Văn Tĩnh đang gặp cơn vận hạn. Nay nhân Ngụy Công dẫn binh thảo phạt Khải Công, không có trong cung, anh em tiêu đệ tới đây gặp gỡ một phen.

Ngụy Trung băn khoăn:

- Chỉ có thế này, thì đứng ngòi ra sao?

Thúc Bảo nói:

- Tiệc rượu đã bày đầy đủ ở phòng bên cạnh.

Văn Tĩnh nói với Mậu Công:

- Ngục quan Từ Nghĩa Phù, tuy là quan nhỏ chức thấp, nhưng thực là bậc khác thường, may được ngục quan sớm chiều chăm nom, thực chẳng dám mong hơn. Quả là tài trí, hiểu biết của ngục quan thật hơn hẳn mọi người vậy.

Nói xong, thì mọi người cũng vừa tới phòng bên, phòng này gồm

ba gian rộng rãi, sạch sẽ, khắp tường là những bức họa, những chữ viết các câu cách ngôn khuyên răn đạo lý. Ba người mời Tân Vương ngồi trên, rồi đến Văn Tĩnh, Ngụy Trung, Thúc Bảo, Mậu Công. Tân

Wang nói:

- May được ý tốt của ba vị, Thế Dân này nào có tài cán gì, mà được ba vị ghé mắt xanh tới. Ngục quan Từ Nghĩa Phù, tuy giữ chức nhỏ, nhưng nhất định chẳng ở dưới người lâu nữa đâu, được mang ơn chu tất của ngục quan, ý của Thế Dân này cũng là “mượn hoa cúng phật”, muốn mời Nghĩa Phù một ghế, không biết ba vị có bằng lòng ngồi cùng chẳng?

Mậu Công đáp:

- Ngục quan nguyên xuất thân khoa giáp của nhà Tùy. Lúc trước chúa công đã xếp làm tư mã, nhưng không hiểu ý định ra sao, chỉ xin làm Hình tào giám thủ.

Ngụy Trung nói:

- Tiểu đệ cũng nghe ngục quan Từ Nghĩa Phù thường làm việc thiện, lại hiểu biết. Trong giới quan trường mà được người như vậy thật là hiếm. Xin mời ngay ra đây cho.

Gia đồng mời Nghĩa Phù đến, khiêm nhượng một hồi, Nghĩa Phù ngồi xuống cuối tiệc. Rượu được ba tuần, thấy gia đồng nhà Nghĩa Phù bước vào thưa:

- Có lệnh của hoàng hậu!

Nghĩa Phù vội chạy ra. Ngụy Trung cùng mọi người kinh ngạc, đều thấp thỏm chờ đợi. Nghĩa Phù quay lại, ngồi ghế cũ rồi. Ngụy Trung mới hỏi:

- Trong cung có chuyện gì vậy?

Nghĩa Phù cười đáp:

- Quả không dám giấu. Hoàng hậu thật có duyên nợ với tiểu nữ, có biết tiểu nữ cùng theo đòi nghiên bút, lại thông hiểu âm luật, đã nhiều lần đòi vào trong cung thưởng thức, nên thường sai nội thị tới triệu. Hôm nay nhân mừng sinh Thái tử, cho người ra phán phải vào

cung ngay.

Mậu Công nói:

- Lệnh ái nhất định tài mạo song toàn, không hiểu năm nay xuân xanh bao nhiêu?

Nghĩa Phù thưa:

- Tiểu nữ tên gọi Huệ Anh, tuổi vừa mười chín.

Mậu Công nghe Thúc Bảo cùng Ngụy Trưng, Tần Vương nói tới chuyện đánh úp Hà Nam, nên yên lặng nghe, chưa đáp lời Nghĩa Phù vội. Rồi tất cả đều quay sang chuyện chiến trận lập công kiến nghiệp. Chuyện đang say sưa, thì thấy gia đồng vào thưa với Ngụy Trưng:

- Quan nội thị đem thánh chỉ tới.

Ngụy Trưng nói với Thúc Bảo, Mậu Công:

- Chư huynh ngồi đây tiếp điện hạ, hãy cứ thông thả uống vài chén, tiểu đệ xin quay lại ngay.

Văn Tĩnh cùng Mậu Công vốn là bạn bè cũ, Thúc Bảo cùng Tần Vương vốn vì có ơn thâm giao, bốn người chuyện trò tâm đắc bỗng gia đồng lại vào thưa rằng:

- Ngụy đại nhân đã trở về!

Tất cả đứng dậy đón. Mậu Công nói:

- Đáng ra chúa công đánh dẹp Khải Công, mở đất chiếm thành, nên có thánh chỉ, sao thấy Ngụy hiền huynh có vẻ lo lắng?

Ngụy Trưng rút từ trong tay áo ra tờ chiếu thư:

- Xin mời chư huynh xem.

Phần trên nói về việc Khải Công cởi áo ra hàng, phía sau là nỗi mừng mới sinh Thái tử, nên ra lệnh ân xá, trừ những kẻ cường đạo, giết người trọng án, cũng không ân xá cho hai kẻ đang giam trong Nam lao là Lý Thế Dân và Lưu Văn Tĩnh. Thúc Bảo cùng Mậu Công xem xong, vò đầu nghĩ ngợi, chẳng nói một lời. Lại thấy bên ngoài tiếng người ồn ào, Ngụy Trưng hỏi:

- Sao mà huyên náo vậy?

Nghĩa Phù đáp:

- Có lẽ trong cung đưa tiểu nữ về chảng?

Gia đồng mời Nghĩa Phù ra. Mậu Công nói:

- Hôm trước Tần đại huynh định bày tiệc rượu ngay tại nhà để mời điện hạ, tiểu đệ sợ có sơ xuất gì thì chẳng thể đối phó kịp. Thuở ban đầu Ngụy Công đối xử còn có điều tình nghĩa, gần đây ngày càng kiêu căng, cậy mình thông hiểu mọi chuyện. Anh em tiểu đệ cũng muốn tìm cách giải thoát ngay cho điện hạ, nhưng mới đây Ngụy Công nhận ra chỗ thân tình ấy, cho nên lại càng cố giữ lại.

Thúc Bảo hỏi:

- Nay việc đã đến thế, làm thế nào đây?

Tần Vương thấy mọi người bàn bạc, chẳng biết nên nói thế nào, đành lên tiếng an ủi:

- Đội ơn ba vị quá lo lắng cho. Cũng bởi hai chúng tôi đây, họa tình chưa hết, hãy cứ nấn ná ít lâu, cũng không hề gì. Chỉ phiền ba vị lại phải lâu công khó nhọc.

Ngụy Trưng bàn:

- Tiểu đệ nghĩ thế này...

Định nói nữa, thì thấy Nghĩa Phù bước vào, Ngụy Trưng ngừng lại, Văn Tĩnh liền nói:

- Nghĩa Phù đây cũng thuộc bạn bè tâm giao rồi, các vị có chuyện gì cứ nói, chẳng có điều gì phải lo ngại.

Ngụy Trưng nói với Văn Tĩnh:

- Xin Lưu hiền đệ xem qua chiếu ân xá, liệu chữ “bất” này, mà thêm một nét, thì nghiêm nhiên thành chữ “bản” (1). Công về cũng chẳng thể hạch sách gì được. Mà dầu thế nào, thì đây là chuyện xương máu, ba anh em chúng ta cùng gánh chịu cũng đáng tội.

1 Trong chiếu ân xá có ý: “Bất xá Nam lao Lý Thế Dân...” chữ “bất”, rất giống chữ “bản”, nếu chữa vậy thì có thể hiểu thành: “Vốn cũng ân xá cho Lý Thế Dân...”

Thúc Bảo vui mừng:

- Thế thì hay lắm, phải nhờ đến Ngụy đại huynh, viết sao cho thật giống thân bút của chúa công mới được.

Mọi người đứng xúm chung quanh có người khen hay, có người lặng yên không nói. Nghĩa Phù lên tiếng:

- Tiểu nhân cũng có nghĩ ra một cách, xin ba vị đại nhân cho phép thưa xem sao.

Mậu Công đáp:

- Huynh ông có kế hay, xin nói ngay cho.

Nghĩa Phù thưa:

- Đem chữ “bất” chữa thành chữ “bản”, chỉ sợ văn nghĩa không thông, mà thật gượng gạo. Lại thêm chúa công vốn thông minh, hiểu biết, chứ không hôn ám gì, chỉ cần khác nét bút của mình một chút, một người cẩn thận như thế, sẽ thấy ra ngay thì thật có nhiều điều phiền toái. Chi bằng theo cách này của tiểu nhân vậy, để tiểu nhân thả điện hạ cùng Lưu đại nhân, chúa công về hỏi; ba vị cứ thế trút tội lên đầu tiểu nhân. Bất quá cũng chỉ đến tội trông coi Nam lao không cẩn thận, chẳng đến trọng tội đâu. Còn như chữa chiếu thư thì chẳng phải chuyện đùa.

Ai nấy đều khen:

- Lý lẽ xác đáng lắm!

Ngụy Trưng nói thêm:

- Nghĩa Phù bàn thế cũng phải. Nhưng không biết nên làm cách nào bây giờ.

Nghĩa Phù thưa:

- Vừa rồi Vương hậu cho gọi tiểu nữ vào, nhân ngày đầy tháng Thái tử, muốn viết sớ đến chỗ chúa công, nhưng trong người còn mệt mỏi, cho nên gọi tiểu nữ vào viết thay, sai người đem tới Mạnh Tân. Tiểu nữ thừa cơ nói rằng nên sai tiểu nhân làm việc này, sáng mai, canh ba phải lên đường, thật đúng là cơ hội để khỏi phải chữa chiếu thư. Hiện đã có ý chỉ ở đây, sai tiểu nhân tới chỗ Từ đại nhân lấy quan quân tới bảo vệ Nam lao. Cả tờ sớ trình chúa công đã được

niêm phong bằng giấy lụa vàng, tiểu nữ đã cầm về đây rồi.

Nghĩa Phù đưa ý chỉ trong tay áo ra, thì thấy hoàng hậu viết rằng:

“Gửi cho chưởng ấn Binh bộ đại thần họ Từ:

Phái ngay lại tốt hai mươi tên đến Nam lao phòng giữ, tuần sát đợi khi nào ngục quan Từ Lập Bản công cán trở về, sẽ về bản bộ như cũ. Không được sai sót.”

Ngụy Trưng, Thúc Bảo cả mừng:

- Thật đây là đại phúc của nhà Đường, khiến cho điện hạ trở về triều, cha con sum họp quân thần gặp gỡ vậy!

Nghĩa Phù nói:

- Nhưng cần phải có tới năm ngựa tốt cùng với đầy đủ yên cương mới xong.

Ngụy Trưng hỏi:

- Cùng với huynh ông nữa cũng chỉ ba ngựa là đủ, còn thừa hai ngựa làm gì?

Nghĩa Phù đáp:

- Để cho tiểu nữ cùng với gia đồng.

Mậu Công nói:

- Nếu đã như thế, cũng nên mời lệnh ái ra đây ra mắt điện hạ, để rồi còn cùng lên đường.

Nghĩa Phù vội đứng dậy, rồi cùng Huệ Anh vào. Mọi người nhìn ra, thì tuy chẳng son, chẳng phấn nhưng lại càng hiện rõ vẻ đẹp trời ban. Nghĩa Phù thưa:

- Trong lúc vội vàng này, xin cho tiểu nữ lạy ba lạy.

Ai nấy đều theo đó đáp lễ. Nghĩa Phù mấy lần không dám nhận, cuối cùng cùng đành trả lễ ba vái. Huệ Anh vội quay trở ra.

Mậu Công lên tiếng:

- Tiểu đệ dạo đi đánh Hóa Cập, có lấy được hai con ngựa hay, nét rất hiền. Một con xin gửi điện hạ, một con xin tặng lệnh ái Huệ Anh.

Thúc Bảo nói:

- Con ngựa truy phong của điện hạ, hiện tiểu đệ đang nuôi trong chuồng nhà, chỉ cần thêm hai con nữa, hẹn một nơi nào đó rồi chúng ta nên chia tay nhau mà lo liệu công việc thì hơn.

Mậu Công đáp:

- Các vị nên nhanh chóng xếp đặt chu đáo cho. Tiểu đệ xin điều ngay tay chân đến đây, rồi cùng đến chỗ Thúc Bảo là hay hơn cả!

Ba người bàn bạc kỹ lưỡng một hồi, rồi Nghĩa Phù đưa ra tận công trại, rồi quay vào ngay, thu xếp tế nhuyễn, sắp hai bộ quần áo xanh cùng với mũ giày, đưa cho Tần Vương cùng Văn Tĩnh thay.

Nghĩa Phù lại lấy thêm hoa quả, gọi gia đồng bê thêm một vò rượu đến bày ở nhà khách. Tần Vương hỏi:

- Thêm rượu cùng các thứ nhắm này để làm gì?

Văn Tĩnh đáp thay:

- Thần hiểu những cái này của Nghĩa Phù dùng để làm gì, chốc nữa điện hạ sẽ thấy!

Bỗng nghe báo có người gọi mở cổng. Nghĩa Phù vội sai người ra xem, thì ra viên quan sai cùng mười tên lính, đến trình diện. Nghĩa Phù nói:

- Chỗ này là cửa cấm, vừa rồi Từ đại nhân đã tự thân xem xét, đã khóa kỹ lưỡng. Vừa dịp có hai người nhà, đến chỗ Đơn tướng quân có việc, nên bày tiệc rượu sẵn đây. Trời thì lạnh, rượu sẵn trong vò, xin mời cứ uống thoải mái, chỉ xin coi sóc trong ngoài cẩn thận cho thôi.

Từ Huệ Anh cầm đèn lồng đến, Tần Vương cùng Văn Tĩnh bung hộp đựng số tấu, gia đồng gánh hành lý, rồi gọi một thổ binh ra mở cổng. Bọn Nghĩa Phù năm người vội vàng đi khỏi, chưa được bao lâu, đã thấy gia đồng nhà Thúc Bảo đến đón:

- Tần đại nhân đang nóng ruột đợi gặp các ngài.

Nghĩa Phù vào dinh Thúc Bảo, đã thấy bên sân buộc đủ năm ngựa, Thúc Bảo ra đón, nói với Tần Vương:

- Thúc Bảo này cũng biết điện hạ đang nóng lòng ra đi, nên không

dám lưu luyến. Rồi chỉ mấy con ngựa nói tiếp:

- Mấy con ngựa này, Từ Mậu Công vừa cho người dẫn lại, con ngựa trắng lốm đốm vàng kia, xin biểu điện hạ. Còn con có yên phủ gấm thêu, xin tặng Huệ Anh tiểu thư. Ngựa của điện hạ, xin để cho Văn Tĩnh cưỡi. Còn hai con kia là của huynh ông Nghĩa Phù cùng gia đồng, đều là những ngựa thuần lại dai sức cả.

Rồi lấy ở ống tay áo ra mấy cái thư, đưa cho Văn Tĩnh, nói:

- Ba thư này phiền huynh cầm hộ, một là biểu tạ ơn gửi lên vua Đường, một thư gửi Lý Dục Sư, một gửi cho Sài Tụ Xương vậy, nhờ huynh khó nhọc.

Văn Tĩnh vội bỏ ngay vào túi. Thúc Bảo sai gia đồng dẫn ngựa của mình để đưa Tần Vương khỏi thành.

Tần Vương ngăn:

- Ôn tướng quân biết bao tình nghĩa, Lý Thế Dân này xin khắc sâu vào tâm can, thật không dám phiền tôn giá tiến ra khỏi thành, sợ thêm chuyện hiềm nghi.

Thúc Bảo gạt nước mắt:

- Kẻ sĩ vì tri kỷ mà chết, kẻ đại trượng phu sợ chuyện hiềm nghi thì chẳng làm nên chuyện gì cả.

Rồi lên ngựa trước, mọi người cũng đành lên theo, phi nhanh ra cửa thành, lại đình ninh dặn dò một lần nữa, mới chấp tay cáo biệt.

Đó gọi là:

Trượng phu lòng thật ít lời

Nói ra những sợ người đời... ngẩn ngơ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HẠ

Ráp báo ơn, Thế Dân bắt cóc mẹ bạn,
Tin việc nghĩa, Ninh Thị tự xa nhà mình.
Từ rằng:

*Rèm rũ, then cài cánh cửa sâu
Xa xa núi dựng, dạ em sầu
Mưa mưa, gió gió, đi rồi lại
Xao xuyên lòng ai, bởi tự đâu?
Người ơi, người ở nơi nào
Ghềnh sông hang núi, ào ào gió xuân
Bóng nguyệt, cầu tan nhịp gã
Chông lo xa nên xảy tai ương
Nhìn nhau người những hoang mang
Ve sầu, bọ ngựa, sẻ vàng không hay (1)
Khen chim hồng bay cao lo trước
Chín đường quanh như ruột dê xoắn
Sóng kinh muôn dặm sâu tuôn
Đỗ quyên ơi, hãy về nguồn quê xưa
Đời người thôi thế cùng vừa...
Theo điệu “Mãn giang hồng”*

1 Hàn Phi tử: Một người đi săn nhằm bắn chim sẻ, chim sẻ đang rình bọ ngựa, bọ ngựa sắp chộp ve sầu. Dưới đất, kiến đang bò đến chuẩn bị đốt người đi săn...

Lại nói tiếp chuyện Tần Vương cùng Lưu Văn Tĩnh, Từ Nghĩa Phù, Từ Huệ Anh, ra khỏi thành Kim Dung, đi suốt ngày đêm. Trên

đường đi, Tân Vương nghĩ tới Thúc Bảo, nhân đó nói Văn Tĩnh:

- Thúc Bảo thật là người ân nghĩa trọn vẹn, chẳng mấy ai được đến như vậy, thật đúng như hai câu thơ:

*Nước đầm nghìn thước Đào Hoa,
Uông Luân tình bác tiễn ta sâu nhiều. (1)*

Làm sao để Thúc Bảo sớm về được với ta, mới thỏa lòng mong nhớ.

1 Nguyên văn: Đào Hoa đầm thủy thâm thiên xích; Bất cập Uông Luân tổng ngã tình. (Tản Đà dịch)

Văn Tĩnh thưa:

- Thúc Bảo có nhiều điều khiến chưa thể về với nhà Đường được, không nói hiện nay thế của Ngụy Công đang mạnh, thứ nữa là anh em bên ấy, phần lớn đều cùng từ Ngõa Cương mà ra với nhau cả, thứ ba nữa là Thúc Bảo cùng Hùng Tín là anh em kết nghĩa, thề cùng sống chết, không thể nào bỏ nhau. Nay ba vị vừa rồi, đều đã có chí khác cũng bởi từ chuyện Dịch Nhượng trước kia, cho nên anh em sinh mỗi người một hướng, nhưng chưa đến lúc tan nát đó thôi.

Tân Vương nghe nói, không ngăn nổi buồn rầu mà rằng:

- Nếu như thế, ta chẳng bao giờ được dùng Thúc Bảo hay sao?

Nghĩa Phù thưa:

- Xin điện hạ chẳng phải lo lắng nhiều. Thần có một cách, có thể làm cho Thúc Bảo phải bỏ Ngụy mà đầu Đường.

Tân Vương vội hỏi:

- Túc hạ có kế gì hay?

Nghĩa Phù đáp:

- Thúc Bảo tuy là võ tướng, nhưng là một người rất có hiếu. Mẫu thân tuổi đã cao, cùng với con dâu là Trương Thị, hiện đang ở Ngõa Cương.

Tân Vương tiếp:

- Tướng quân nhà Ngụy đều tập trung ở Kim Dung thành. Không hiếu gia quyến của các tướng khác có ở Ngõa Cương không? Nghĩa

Phù thưa:

- Ở Kim Dung thành hiện có quý quyền Ngụy Công, còn lại đều đang ở sơn trại cả. Hiện chỉ có hai người, một là Vu Tuấn Đạt, hai là Liên Cự Chân coi sóc ở Ngõa Cương. Chi bằng đem Tần mẫu về Đường trước đã, cung phụng thật chu đáo. Thúc Bảo hay tin, tất chẳng khác gì Từ Thứ phải quay về Tào vậy thôi.

Tần Vương đáp:

- Việc thì hay đấy, nhưng sai ai làm cho tiện?

Nghĩa Phù thưa:

- Thần trước kia đã từng làm quan ở U Châu, có biết tổng quản La Nghệ, La phu nhân chính là cô ruột Thúc Bảo, họ hàng rất gần bó. Năm nay chính vừa dịp bảy mươi tuổi Tần mẫu, chi bằng nhờ La phu nhân, giả vờ lên châu Thái An dâng hương, đi qua Ngõa Cương, mời Tần mẫu xuống thuyền gặp gỡ, chuyện trò sau trước. Tần mẫu nghe nói thế, nhất định bằng lòng, khi đã ra khỏi sơn trại rồi, thì chẳng lo gì không tới được Trường An.

Văn Tĩnh khen:

- Nên làm thế, nhưng nhanh tay mới được, về đến Trường An là phải làm ngay!

Đi vào đầu núi Thiên Thu Lãnh, thấy phía sau có tiếng người gọi theo:

- Tiểu thư đánh rơi một chiếc hài rồi!

Tần Vương nghe thấy vội quay ngựa, thấy một chân của Huệ Anh, hài đã rơi mất, lộ rõ gót sen. Huệ Anh vẫn còn mang vẻ nhút nhát, mặt mày đỏ tía thẹn thùng.

Nghĩa Phù lên tiếng:

- Rơi một chiếc rồi, sao còn một chiếc nữa, không vớt luôn đi cho xong.

Thấy vậy Tần Vương ruổi ngựa theo đường cũ, lúc lâu quay lại thì đã tìm thấy bên đường, Tần Vương cầm hài trong tay, đưa cho Huệ Anh, cười nói:

- Đây có phải là hài của Huệ Anh chẳng?

Huệ Anh vội vàng xuống ngựa, đưa hai tay nhận, đi vào cẩn thận, rồi mới lên ngựa. Từ đó, trên đường tuy chưa thật khăng khít, nhưng giữa Tần Vương với Huệ Anh đã mang tình quyến luyến, thỉnh thoảng lại nhìn nhau không nói. Đoàn người ngày đi đêm nghỉ, chẳng mấy chốc đã tới sông Bá Lăng, Tần Vương nói với Văn Tĩnh:

- Ta ngẫu nhiên đi săn chơi, không ngờ gặp phải nạn lớn, nếu không có Huệ Anh, Nghĩa Phù, cùng ba vị Tần, Ngụy, Từ đồng tâm cứu giải cho thì đến chết già trong nhà tù mất.

Văn Tĩnh thưa:

- Đấy chính là điện hạ cùng với thần có cái hạn trăm ngày, may mà Nghĩa Phù ngày đêm chu toàn cho, lại được lệnh ái thi ơn bày kế. Điện hạ lại thêm một mưu sĩ hiểu biết, cùng một bạn hiền trong buồng khuê. Chẳng phải là trong họa mà sinh phúc đó sao?

Lại thấy phía trước bụi cuốn mịt mù, một đội người ngựa tiến lại trông xa thấy cờ hiệu Đại Đường. Tần Vương lên tiếng:

- Rõ ràng là phụ hoàng đã hay chuyện ta về, nên sai người đi đón đây.

Bọn Viên Thiên Cơ, Lý Thuần Phong, Lý Tĩnh phi ngựa tới ngay trước mặt cùng thưa:

- Điện hạ, chúng thần tới nghênh giá!

Tần Vương đáp:

- Ta bởi không nghe lời can ngăn của các tiên sinh, gặp phải nạn này, thôi thì sau này công việc quân binh, ta sẽ cẩn thận hơn.

Lúc này tân khách của tây phủ lần lượt kéo tới, tất cả vào ải Đồng Quan. Tần Vương nói với Nghĩa Phù:

- Túc hạ cùng lệnh ái, xin hãy tạm ở quán dịch để ta gặp phụ hoàng, rồi sẽ sắp sẵn xa giá ra đón cho thật đàng hoàng.

Nghĩa Phù xin vâng, quay vào dịch quán nghỉ ngơi. Tần Vương cùng công khanh vào triều, yết kiến vua Đường, vào cung gặp Đậu Thái hậu, cốt nhục gặp nhau tình cùng sinh tử, nước mắt chứa chan.

Tần Vương đem chuyện bị nạn kể lễ đầu đuôi. Vua Đường phán:

- Tần Thúc Bảo, Từ Mậu Công, Ngụy Huyền Thành, ba vị ân nhân, trước mắt tuy chưa thể quy Đường, trẫm phải nhớ kỹ chuyện này, con cũng nên ghi xương khắc cốt. Còn nghĩa sĩ Từ Lập Bản, lập tức ban cấp nhị phẩm cùng đủ áo mũ, lại riêng mũ phượng cho Huệ Anh, đưa vào bộ kiến.

Tần Vương liền sai tả hữu về Tây phủ lấy bốn cung nữ, chỉnh đốn hương xa, mời Huệ Anh cùng phụ thân vào triều. Vua Đường thấy mặt, càng thêm ưu ái, dùng Nghĩa Phù làm Thượng đại phu, còn Từ Huệ Anh, ban tên là Từ Huệ Phi, phong làm Nhất phẩm phu nhân, gả cho Tần Vương, cùng lo việc Tây phủ, Tham tán Tây phủ quân cơ sự vụ.

Tần Vương lại đem biểu tạ ơn của Thúc Bảo trình lên, vua Đường xem xong, phán:

- Thúc Bảo trước kia đã cùng trẫm gặp gỡ giữa đường, cả nhà đều được Thúc Bảo cứu thoát, nay Thế Dân lại được Thúc Bảo chu toàn tính mạng cho, cha con đều chịu ơn, biết đến bao giờ mới được Thúc Bảo về đây để đền ơn ít nhiều.

Tần Vương thưa:

- Không cần phụ hoàng phải nghĩ ngợi, con đã có kế hay, khiến cho Thúc Bảo sẽ quy Đường ngay.

Nói rồi tất cả lạy tạ ra khỏi điện.

Mấy ngày sau, Tần Vương cùng Lý Tĩnh, Từ Nghĩa Phù, đem hai nghìn tinh binh, lại thêm mấy cung nữ theo hầu Huệ Phi lên đường.

Chuyện khoan nói đến.

Lại nói chuyện Ngụy Công Lý Mật, ở Yên Sư chiêu hàng được Khải Công, khao thưởng ba quân, đang định hồi triều, nhưng không lượng sức mình, lại kéo qua Hà Bắc, bị tướng của Đậu Kiến Đức là thư tướng Vương Tôn, đón đánh dưới núi Cam Tuyền. Vương Tôn bắn tên, trúng cánh tay trái Lý Mật. Thua trận buồn rầu, mất hết nhuệ

khí Lý Mật lại nhận được tờ tâu của Mậu Công, trình rõ chuyện ngục quan Từ Lập Bản, giả làm quan sai trong cung, thả cho Lý Thế Dân cùng Lưu Văn Tĩnh, rồi không biết đi đâu. Ngụy Công nổi giận, ngày đêm về Kim Dung thành, Ngụy Trung, Mậu Công, Thúc Bảo ra đón.

Ngụy Công chửi mắng ba người một trận, đổ cho không trông coi cẩn thận, thông đồng với Lập Bản trong chuyện này, nhận được hối lộ nhiều rồi tha, coi thường phép nước, định đem ba người ra chém. May được Tổ Quân Ngạn, Giả Nhuận Phủ bao lần can ngăn, mới tạm đem giam vào Nam lao, chờ lập công chuộc tội.

Lại nói Tần mẫu cùng Trương Thị, Tần Hoài Ngọc, ở tại Ngõa Cương, tuy Thúc Bảo vẫn thường cho người thăm nom, nhưng Tần mẫu tuổi đã bảy mươi, so không còn được như hồi ở Tế Châu. Lại thêm lúc ấy, Thúc Bảo ở ngay cạnh gối, ngày đêm chăm nom gia quyến vui vẻ, nay lại vì công danh sự nghiệp mà mỗi người một nơi.

Một hôm, thấy đầy tớ vào thưa:

- La lão tướng ở U Châu, sai người đến trại, theo lệnh Tần phu nhân, mời Tần mẫu đến gặp mặt.

Tần mẫu nghe nói, bàn với Trương Thị:

- La phu nhân thật chu đáo, nhớ đạo ta sáu mươi tuổi tròn, cũng sai người tới mừng thọ. Từ ấy đến nay, âm hao cách trở, nay lại sai người đến, liệu có phải vì năm nay ta tròn bảy mươi chẳng?

Trương Thị thưa:

- Đúng hay không đúng, cũng phải ra gặp La phu nhân, thì hiểu ngay thôi.

Tần mẫu liền cùng Hoài Ngọc lên nhà trên, thấy hai vị quan sai đều quỳ xuống thưa:

- Chúng quan sai là Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, xin lạy chào Thái phu nhân. Trước tiên là dâng lễ của La phu nhân, để mừng lễ thọ. Rồi xin mời Thái phu nhân tới thuyền để cùng gặp gỡ La phu nhân.

Tần mẫu đáp:

- Cháu Tần Quỳnh, hiện đang mắc việc nước ở Kim Dung thành, không có ở đây, thật làm khó nhọc các vị, xin mời các vị ngồi tạm. Hoài Ngọc, cháu hãy tiếp các quý khách cho chu đáo.

Hoài Ngọc vâng dạ làm theo.

Tần mẫu liền cùng bốn người hầu gái, vào bên trong, cùng Trương Thị mở gói lễ vật của La phu nhân ra xem, thì đều là những kỳ trân dị ngoạn, đáng giá hàng hai ba nghìn vàng. Binh tướng trong trại, đều là xuất thân từ giặc cướp, đã bao giờ được thấy những thứ quý giá đến như thế cho nên cứ ngây mặt ra nhìn, ngay cả Vu Tuấn Đạt cùng Liên Cự Chân cũng xuýt xoa khen:

- Nếu không phải là soái phủ La tướng quân thì làm sao có được lễ vật như thế này, không biết đến lúc làm lễ mừng thọ, thì còn những gì nữa?

Bốn người hầu gái lạy hai lạy chào Trương Thị xong, liền thưa:

- La phu nhân dâng hương qua đây, xin mời thái thái cùng công tử Hoài Ngọc xuống thuyền gặp gỡ, mong được gặp lại họ hàng thì mới đi được, dặn chúng tiện tỳ thưa lại cùng thái thái.

Trương Thị liền sai đây tớ bày tiệc rượu khoản đãi mọi người, rồi hai mẹ con bàn nhau. Tần mẫu nói:

- Nếu chối rằng Tần Quỳnh không có nhà, lễ nhiều quá không dám nhận, thì cũng chẳng nên ra gặp La phu nhân, tình thân hai nhà coi như là hết. Nhược bằng đi báo với Tần Quỳnh, thì đường xá xa xôi, làm sao cho kịp.

Lúc này cũng may Trình mẫu ở đó, liền bàn:

- Đã là thân thích, chúng ta đã chẳng tới thăm được, nay họ La đã nghìn dặm tìm tới, lại đem theo hậu lễ để nhận nhau, thì có chuyện gì mà phải tính toán.

Trương Thị nói:

- Ngày trước cha cháu Hoài Ngọc phạm tội tới U Châu, may được gặp La Tổng quản, mới được thoát nạn. Lại thêm cách đây mười năm, chính lần mừng thọ sáu mươi của thái thái, con vẫn còn nhớ, La phu

nhân sai hai viên gia tướng đeo dây tua bạc đến mừng thọ, đi lại như thế, không thể nói là xa cách. Nay cứ kiên tâm từ chối, thì chính hóa ra mình bạc tình chẳng?

Trình mẫu bàn:

- Cứ như ý của bà già này, cả hai mẹ con dẫn theo cả Hoài Ngọc ra gặp Tân phu nhân một phen. Người ta ở đời, nghìn dặm đến tìm, nào có phải chuyện dễ dàng, cũng như chẳng còn lần lễ thọ bảy mươi nào nữa đâu. Mẹ con không có gan đi, thì ta sẵn sàng đi theo làm bạn với!

Tân mẫu nghe xong, lòng đã ưng thuận đi đến bảy tám phần.

Lại thấy Liên Cự Chân vào thưa:

- Hai vị quan sai họ Uất Trì này, cũng đã từng đến Lịch Thành bái thọ cách đây mười năm, nói ra cháu mới nhận được, thế bá mẫu không nhận ra sao?

Tân mẫu đáp:

- Lúc ấy trên nhà khách đông nghịt, ta làm sao mà thấy rõ ràng từng người. Nếu đã như thế, trời đã chiều rồi, hãy giữ họ ở lại sơn trại một đêm, sáng sớm ngày mai sẽ lên đường. Cự Chân cũng phải ở lại đây tiếp họ giúp Hoài Ngọc với!

Cự Chân đáp:

- Vâng, xin bá mẫu yên tâm!

Sáng hôm sau, cả nhà dậy ăn cơm sớm. Tân mẫu, Trình mẫu, Trương Thị, ăn mặc chỉnh tề, đem theo năm sáu hầu gái, cùng bốn người hầu gái của khách nữa, cộng đến mười hai mười ba người, lên kiệu. Tân Hoài Ngọc cũng đội mũ thắt đai, khoác áo hồng bào, lưng giắt bảo kiếm, cưỡi ngựa ngân tông. Liên Cự Chân cũng mặc phẩm phục, cưỡi ngựa, dẫn theo đến ba bốn chục lính, hộ tống xuống núi.

Cả đoàn người ngựa, kiệu xe, đi được khoảng mười dặm, thì thấy phía trước một tiếng pháo nổ vang, trống phách rộn ràng, nhìn xuống sông, một chiếc thuyền rất lớn, xung quanh vô số thuyền khác. Tân mẫu cùng mọi người đến gần bên thuyền, thấy bốn năm hầu gái và một phu nhân ăn mặc sang trọng, tuổi còn trẻ. Tân mẫu cùng mọi người dừng kiệu nhìn lên, nói:

- Không phải La phu nhân!

Hầu gái đi theo có người thưa:

- Đây là Nhị Phu nhân của La Tổng quản.

Tần mẫu cũng không hỏi lại, cùng mọi người kéo lên thuyền. Bỗng thấy Bạch Hiên Đạo xuất hiện, nhìn nhìn, ngó ngó. Hoài Ngọc liền trừng mắt nhìn, hàm răng nghiến chặt, thét lớn một tiếng. Bạch Hiên Đạo giật mình kinh sợ, lui vào bên trong. Lý Tĩnh từ trên thuyền có gác cao trông thấy, giật mình hỏi:

- Có phải con trai Thúc Bảo chăng?

Có người thưa:

- Dạ đúng!

Lý Tĩnh nói:

- Tuổi chưa nhiều, nhưng khí tiết đã khiến người phải kinh sợ, đúng là dòng hổ tướng.

Rồi sai người mời ngay lên thuyền.

Ai nấy đã lên thuyền cả, một cung nữ đứng ra thưa:

- Đây là Tần Thái Thái, đây là Trình Thái Thái, còn đây là Trương phu nhân.

Nhị phu nhân vốn là Huệ Phi lần lượt chào hỏi, rồi nói với Tần mẫu:

- La phu nhân hiện đang ở thuyền trước, sai thiếp đem thuyền đến đón trước, may được thái thái giá lâm, thật muôn vàn trân trọng?

Rồi sai người cho phu kiệu cùng lính tráng trở về, hẹn ngày hôm sau tới đón. Tần mẫu nói:

- Tần Quỳnh bận việc quan ở Kim Dung thành, được La phu nhân đưa hậu lễ mừng thọ, lại thân tới thăm, thật là áy náy trong lòng không yên.

Tiệc rượu bày xong, Lý Tĩnh mời Hoài Ngọc tới gặp Nghĩa Phù, Lý Tĩnh kể chuyện Thúc Bảo gửi thư cho mình ra sao, rồi lấy ra cho Hoài Ngọc xem, Hoài Ngọc mới biết chính là Lý Dục Sư, thân phụ Thúc Bảo đã nhiều lần nhắc tới, rất là kính phục. Lại nghe ba tiếng pháo

nỗ, thuyền nhổ neo. Tần mẫu ở thuyền bên, không thấy Hoài Ngọc, trong lòng không yên, vội sai người tìm về, bắt ngồi ngay bên.

Thuyền đi đầu nhã nhạc rộn ràng, buồm kéo lên, cứ theo thứ tự mà đi cả đoàn. Liên Cự Chân thấy quang cảnh lạ lùng, trong lòng đã phân vân ngò vục, đêm ấy ngủ trong thuyền Nghĩa Phù, Nghĩa Phù đem mọi chuyện kể lại rõ ràng, Cự Chân mấy trong lòng cũng thanh thản, nhưng chỉ ngại bây giờ đường đi đôi ngã biết tính sao cho trọn.

Về phía Huệ Phi, tối hôm ấy cũng thông thả kể thực với Trương Thị, vì thấy Trương Thị đoan trang, trung thực, vả lại giờ đã ở trên thuyền, dẫu có cánh cũng chẳng bay nổi. Trương Thị vội kể lại với Tần mẫu, Tần mẫu chỉ mới biết chuyện Thúc Bảo cứu Lý Uyên ở Tra Thụ Cương, còn chuyện cứu Lý Thế Dân ở Nam Lao thì hoàn toàn chưa biết. Cả hai được Huệ Phi kể lại tỉ mỉ, rồi tiếp:

- Nay điện hạ đây không thể quên được ơn đức ấy của Tần tướng quân, cho nên mới sai thiệp cùng thân phụ bày kế thế này để mời thái thái vậy!

Lúc này Tần mẫu cùng Trương Thị mới biết người nói chuyện với mình không phải là Nhị Phu nhân của La Tổng quản mà chính là Nhất Phẩm Phu nhân Huệ Phi của Tần Vương, lại mới cùng bái chào lại cho đúng lễ. Cũng may Trình mẫu vì uống mấy chén rượu, đã ngủ say ngay bên cạnh, Tần mẫu mới nói:

- Tần Quỳnh ngu tối, may được điện hạ để ý tới. Nhưng tại sao lại biết già này cùng La Tổng quản là họ hàng thân thiết?

Huệ Phi đáp:

- Phụ thân thiệp thời tiền triều đã từng làm biệt giá ở U Châu mấy năm, thường hay lui tới soái phủ của La Tổng quản, nên biết rất rõ.

Tần mẫu nói:

- Chỉ lạ một nỗi là hai người giả anh em Uất Trì rất giống. Còn nữa là hiện nay nhà Ngụy này chưa suy, Tần Quỳnh làm thế nào mà về nhà Đường ngay được. Phu nhân nên sai người gửi thư ngay thời mới xong.

Huệ Phi nói:

- Những điều này rồi sẽ lo liệu được cả, nhưng sợ có Trình mẫu ở đây nói ra chưa tiện.

Mọi người lên thuyền được hai ngày, sáng hôm thứ ba dậy sớm, thì thấy đội lính tiền tiêu báo:

- Phía trước có tới ba bốn chục chiếc thuyền giặc đã sắp tới gần!

Hoài Ngọc đang ngủ ở lầu thuyền bên cạnh, nghe thế liền chồm dậy khoác áo ra theo dõi. Lý Tĩnh gọi một viên tướng lại, chính là người hôm trước đóng giả Uất Trì Bắc, Lý Tĩnh lấy ngay một lệnh tiễn ở trên án đưa cho trung quân quan, viên tướng quỳ xuống nhận lệnh tiễn. Lý Tĩnh ngồi trên thuyền lệnh:

- Tiền tiêu báo có thuyền giặc sắp tới gần, người hãy lãnh binh đi xem thế nào. Không nên giết hại, hãy cứ trói cả về đây cho ta.

Viên tướng nhận lệnh ra ngay.

Chẳng mấy chốc đã nghe tiếng pháo lớn rung trời, tiếng la hét vang mặt sông. Trên các thuyền nhỏ, binh lính nai nịt gọn gàng, cung trương, kiếm tuốt khỏi vỏ lao ra như chớp.

Khoảng một giờ sau, nghe tiếng chiêng thu quân, đã thấy viên tướng lúc trước về quỳ thưa:

- Thưa nguyên soái, thuyền địch đã bắt được, đầu mục của chúng đã bị bắt để trong thuyền, ngựa chò nguyên soái định đoạt.

Lý Tĩnh thu lại lệnh tiễn, rồi hỏi:

- Thuyền địch mang cờ hiệu gì?

Viên tướng đáp:

- Treo cờ hiệu nhà Ngụy.

Lý Tĩnh chau mày nói:

- Nếu là nhà Ngụy, thì giải đầu mục lên đây!

Viên tướng vâng lệnh đứng dậy, các thuyền lớn thuyền nhỏ lúc này đã thả neo. Trên thuyền đầu, chúng tướng, cùng các đao phủ sắp hàng nghiêm trang, đây oai phong, từ trong thuyền chiến dẫn ra một người cao lớn. Cự Chân đứng ở thuyền sau nhìn giật mình nói:

- Đúng là Giả Nhuận Phủ của chúng ta rồi, làm sao lại ở đây, mà bị

trời dẫn đi như thế này?

Cự Chân vội chạy đi tìm báo cho Hoài Ngọc, nhưng vì thuyền nhiều, người đông, nên cả Nghĩa Phù cũng chẳng thấy đâu, đành phải lên theo Nhuận Phủ, xem tình trạng ra sao.

Lý Tĩnh cao giọng hỏi:

- Người là người ở đâu, họ tên là gì?

Nhuận Phủ đáp:

- Ta là người nhà Ngụy, tên họ là Giả Hòa.

Lý Tĩnh nạt:

- Đã là người nhà Ngụy sao không trông thấy cờ hiệu của đại Đường mà dám xông vào đội thuyền của ta. Ta hỏi người: người vâng lệnh Lý Mật đi đâu, làm gì?

Nhuận Phủ đáp:

- Xin cứ nói thực: năm ngoái Vương Thế Sung đến Kim Dung thành vay hai vạn hộc lương, năm nay không ngờ nhà Ngụy chúng tôi mất mùa. Ngụy Công sai Giả Hòa này đi đòi nợ.

Lý Tĩnh nói:

- Vương Thế Sung là một kẻ tàn nhẫn, giáo trá, hằng ngày hằng giờ lúc nào cũng rắp tâm làm việc hiểm độc. Chúa công Lý Mật nhà người, sao lại cho chúng vay lương, có khác gì cho Tấn mượn đường để diệt Ngụy, để rồi lại tự làm nguy mình chẳng? Thật là Lý Mật cũng chỉ là một kẻ phàm phu tục tử mà thôi!

Nhuận Phủ đáp:

- Thiên hạ đại loạn, chẳng thể nói hươu chết tay ai (1), sao ngài lại quả quyết thế được?

1 Hươu chết tay ai: Theo “Tấn thư”, Thạch Lạc nhân uống rượu say, nói với khách: Trẫm nếu gặp Hán Cao Tổ, thì xin ngoảnh mặt về bắc mà thờ Cao Tổ, chỉ cùng Hàn Tín, Bành Việt đua tài, tranh lấy hàng đầu mà thôi. Nhưng nếu gặp Lưu Quang Vũ sẽ cùng rong ruổi đua sức ở Trung Nguyên, thì chưa biết hươu chết về tay ai!

Lý Tĩnh vỗ án quát:

- Thủ hạ Lý Mật đều là một bọn tầm thường ngu dốt, cũng bởi chuyện Tần Vương cùng Lưu Văn Tĩnh bị giam ở Nam lao, ta đang định cất quân hỏi tội. Nay ngươi lại dám làm loạn ở trong quân ta sao. Tả hữu đâu, đem chém đầu thằng này cho ta!

Quân sĩ dạ vâng, lôi Nhuận Phủ, dẫn đi. Cự Chân hồn tiêu phách tán, lại vội chạy đi tìm Hoài Ngọc. Nào hay Hoài Ngọc được Nghĩa Phủ nói cho biết nguyên do, nên không chịu đi ngay, khi thấy đao phủ vừa lôi Nhuận Phủ ra, thì Lý Tĩnh đã vội đứng dậy, đích thân cời trói cho Nhuận Phủ, quát tả hữu lấy mũ áo vào, mặc cẩn thận cho Nhuận Phủ, rồi mời ngồi ghế trên. Nhuận Phủ bái tạ:

- Kẻ bất tài này vô tình phạm oai nguyên soái, xin nguyên soái tha tội, thật đội ơn lớn!

Lý Tĩnh đáp:

- Vừa rồi, chẳng qua cũng chỉ để xem khí lượng ngài ra sao. Chúng tôi vốn học theo hạ sĩ cầu hiền của Tần Vương, đâu dám khinh thường bậc hiền tài, xin gọi ra đây để ngài gặp mấy người quen biết cũ.

Nói chưa xong thì thấy Nghĩa Phủ, Cự Chân, Hoài Ngọc kéo ra ngay trước mặt, Nhuận Phủ ngạc nhiên, nói với Nghĩa Phủ:

- Ngài thả Tần Vương cùng Lưu Văn Tĩnh ra, rồi cũng lại đến đây sao?

Rồi hỏi Cự Chân, Hoài Ngọc:

- Các người đang ở Ngõa Cương, tại sao lại tới đây?

Nghĩa Phủ kể lại ngọn ngành, Nhuận Phủ nói:

- Ngài cùng Tần Vương cao chạy xa bay, chỉ khổ cho Mậu Công, Ngụy Trung cùng Thúc Bảo ngồi tù thay ở Nam lao!

Hoài Ngọc nghe nói thế, khóc rống lên, rồi đòi Lý Tĩnh:

- Xin bác cho cháu hai nghìn người ngựa, cháu đánh vào Kim Dung thành, cứu phụ thân!

Tần mầu ở thuyền bên cạnh, nghe tin, cũng sai ngay người đến hỏi tỉ mỉ. Nhuận Phủ nói:

- Có cả Tần mẫu ở đây, sao không mời sang đây cùng gặp gỡ, để nghe Nhuận Phủ kể đầu đuôi luôn một thể. Xin các vị chờ cho một lát.

Lý Tĩnh sai Hoài Ngọc:

- Đúng rồi, cháu Hoài Ngọc hãy sang mời bà nội sang đây, nghe Giả đại nhân kể chuyện.

Tần mẫu sang ngay, cùng mọi người chào hỏi xong, hỏi Nhuận Phủ :

- Tần Quỳnh vì sao phải giải vào Nam lao?

Nhuận Phủ thưa:

- Ngụy Công chiêu hàng được Khải Công về, nghe nói Nghĩa Phủ đây thả mất Tần Vương, Lưu Văn Tĩnh, đổ hết giận dữ vào Tần đại huynh, Ngụy Trung, Mậu Công, rồi đem giam ba người vào Nam lao. Nhuận Phủ này cùng La Sĩ Tín khuyên giải thế nào cũng không nghe, sai ngay Nhuận Phủ này đi đòi lương, cũng bởi năm ngoái, Vương Thế Sung cho người sang vay bốn vạn hộ lương. Nhuận Phủ này biết chuyện, vội chạy đến Ngụy Công khuyên không nên cho vay, nói mãi vẫn chẳng xong. Thế Sung thiếu lương, chính là trời hại họ Trịnh sao lại còn cho nó? Huống chi nhà Ngụy tuy có dự trữ được ít nhiều, nhưng mùa mưa chưa hết, vẫn phải nghĩ tới chuyện đói kém, huống chi “thực túc binh cường”, chẳng khác nào giúp sức cho kẻ cướp bậc trí giả chẳng làm như thế bao giờ. Ngụy Công vẫn chẳng chịu nghe, mở kho cho vay hai vạn hộ. Ngày mở kho, lại gặp phải ngày “giáp thân”, là ngày cấm kỵ của việc mở kho. Ít lâu sau, các quân coi kho đều trình chuột bọ rất nhiều, lương thực hao hụt. Toàn là những con chuột lớn, mọc hai cánh, toàn thân có vẩy như vẩy cá, men theo tường mà bay mà chạy, như những đàn ong lớn, các kho chỉ còn lại một hai phần. Ngụy Công liền sai Trình Giáo Kim làm “Huy miêu đô úy”, lệnh trong toàn nước, mỗi hộ phải nộp một con mèo cho các kho, không có mèo, phạt mười thạch lúa. Nhưng rồi chuột vẫn nhiều hơn mèo, lớn hơn mèo, mèo cùng ăn cùng ngủ, cùng hội cùng thuyền với chuột, chuột chẳng hết được. Ngụy Công càng

thêm giận dữ. Gần đây, Tiêu Tiên đói kém, lại đem lính sang vay năm vạn hộ, nếu không cho vay, lại phải đánh nhau. Thế nguy không thể nào khác, Ngụy Công đành tha ba vị ở Nam lao ra, sai Tần đại huynh cùng La Sĩ Tín lãnh binh đi đánh Tiêu Tiên, Mậu Công thì đi Lê Dương, Ngụy Trưng thì coi sóc các kho lương. Trước mắt lúa má khô cằn, vụ thu hoạch sắp tới cũng chẳng trông mong gì hơn, nên mới phải sai ngay Nhuận Phủ này đi đòi nợ nhà Trịnh. Nay Tần mẫu được Lý nguyên soái theo lệnh Tần Vương mời về Trường An, thì nhất định là hơn hẳn ở Ngõa Cương rồi, xin để Nhuận Phủ này nói cho Tần đại huynh biết, rồi thế nào đại huynh cũng phải tìm cách về với nhà Đường!

Lại nói với Cự Chân:

- Liên đại ca nên quay về Ngõa Cương, gia quyến anh em ta đều ở Ngõa Cương cả, mà chỉ có mỗi mình Vuưu viên ngoại ở đó, sợ có chuyện gì, lấy ai ra lo liệu. Nhuận Phủ vì việc công cấp bách, xin cáo biệt?

Lý Tĩnh thấy Nhuận Phủ khí phách hiên ngang, lý lẽ thấu đáo, nhờ Nghĩa Phù khuyên Nhuận Phủ về với nhà Đường, Nhuận Phủ đáp:

- Nhuận Phủ cũng vì ngu tối, không biết chọn chủ mà thờ. Nay thời vụ cũng đã khá rõ, nhưng cũng chưa đến lúc cùng, đem chuyện thịnh suy mà liệu đường đi ở, sợ rằng là điều chúng ta không nên làm. Rồi còn gặp nhau!

Nói rồi ra đi. Lý Tĩnh vô cùng thán phục. Cũng bởi Cự Chân cùng Thúc Bảo vốn gắn bó thân thiết, nên Cự Chân cũng phải cùng đi Trường An, chờ sự yên ổn, mới dám quay lại Ngõa Cương.

Chính là:

Phau phau lau trắng, sương hoa dãi

Bịn rịn lòng son, nghĩa khí ca.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI BA

Gia mộng gặp Chu Công, Vương Thế Sung diệt Ngụy,
Con nguy bỏ Từ Tích, Lý Huyền Thúy theo Đường
Thơ rằng:

*Thành bại rằng tại trời
Lại cũng là việc người
Hễ kiêu thì bại thôi
Kém dũng cùng thua trí
Gặp may vội khoe tài
Hoạn nạn rồi ụp đến
Khi dân chán bạn rời
Rông mà không mây nước
Thì kiến tha làm mối
Hối hận không kịp nữa
Sử xanh mãi chê cười.*

Sự đời đã đến thế cưỡi hổ, có quan hệ đến nước nhà, mà lại không có thực tài trị loạn an dân, thì khó mà đứng vững, huống chi lại vốn phùng tục tử tâm thường với những mẹo vặt, đã vội ước đến những thứ không phải phận mình, mãi lúc công việc nát tan, mới sực nghĩ ra thì đã muộn rồi.

Nay hãy khoan nói chuyện Tần Mỗ về với nhà Đường, mà nói chuyện Giả Nhuận Phủ, từ biệt Lý Tĩnh đến Lạc Dương, nghe ngóng Vương Thế Sung đang thao diễn binh mã, xin gặp. Thế Sung đã biết ngay, không chịu tiếp, cũng không viết thư phúc đáp, chỉ cho người trả lời miệng:

- Lúc này Lạc Dương cũng đang thiếu ăn, làm gì có thừa mà trả

cho Ngụy Công. Hãy chờ mai kia đến Hoài Thượng thu thóc xong, sẽ đem đến tận nơi giao trả cho Ngụy Công.

Nhuận Phủ thấy thế biết ngay Thế Sung trở mặt, không chịu trả, nên chẳng chờ thư phúc đáp, trở về tâu với Ngụy Công:

- Xem cung cách của Thế Sung, không những chỉ quyết nợ, mà còn có ý đánh chiếm, chúa công phải cẩn thận đề phòng.

Lý Mật giận dữ:

- Lũ giặc này không thể ngồi chờ chúng tới được, mà phải đem binh tận nơi hỏi tội mới xong.

Rồi chọn ngày xuất binh, lấy Trình Giảo Kim, Phàn Văn Siêu làm tiền đội, Đôn Hùng Tín, Vương Đương Nhân làm đội thứ hai, còn mình cùng với Vương Bá Đương, Bùi Nhân Cơ làm hậu đội, nhằm Đông Đô mà tiến. Vương Thế Sung đã được mật thám mã báo tin từ trước, cũng muốn cùng Lý Mật quyết chiến một phen, nhưng ngại Lý Mật người ngựa đông, đánh gấp khó mà thắng, nên ngồi tính toán trong trướng. Bỗng thấy tả hữu vào báo:

- Lương thực trong kho của Ngụy Công bị chuột bọ làm hao tổn rất nhiều, phải sai Giả Nhuận Phủ làm Huy miếu đồ úy (1) trong cung lại sinh nhiều điềm lạ. Trăm họ trong thành đồn rằng vì chiếm phần mộ của Chu Công (2) mất cả phần hương hỏa, nên Chu Công giáng họa như thế.

1 Ở hồi thứ năm mươi hai, nói là Trình Giảo Kim, có lẽ tác giả sơ ý, vì lúc này Giả Nhuận Phủ đã được đặc sai đi đòi nợ ở Lạc Dương rồi.

2 Chu công: Tên là Đán, chú của Thành Vương, nhà Chu, Thành Vương lên ngôi từ nhỏ. Chu Công cầm quyền trị nước rất sáng suốt, rất trung thành, được sử sách phong kiến ca ngợi. (Điển cố văn học)

Thế Sung nghĩ ngợi:

- Chỉ sợ chuyện này không đúng!

Tả Hữu thưa:

- Tất cả đều nói như thế, sao lại sai được!

Thế Sung cười:

- Nếu đúng như vậy thì kế của cô xong rồi đây. Nhưng cần phải có một người lanh lợi, hiểu được ý cô, thì mới chắc thắng.

Rồi đưa mắt nhìn xung quanh, trông thấy một tay chân, người này mỉm cười không nói. Sáng hôm sau, một hội trống tụ họp các tướng, bàn kế chống giặc. Thế Sung hỏi:

- Thành Kim Dung của Lý Mật, là thành cũ của nhà Tùy, hay là thành do Lý Mật mới xây?

Trương Vĩnh Thông thưa:

- Cung thất nhà Ngụy hiện nay, vốn là miếu thờ Chu Công. Lý Mật lấy có miếu thờ Chu Công thì phải xây ở đất phong của con cháu ở nước Lỗ, nơi này không phải chỗ, nên phá miếu thờ, mà xây cung thất, Chu Công nhiều lần đã thác mộng vào quần thần, nhưng quần thần không dám tâu. Thế Sung phán:

- Hèn gì cô hôm qua, vào khoảng canh ba, mộng thấy một vị thần áo mũ chỉnh tề, nói: “Ta là con của Chu Văn Vương là Cơ Đán, may được thượng giới phong thần, miếu đền ở trong thành Kim Dung, nay bị Lý Mật phá tan, lấy nền làm cung thất, gỗ ngói làm kho lẫm, khiến cho thầy trò ta lang thang không nơi yên ổn. Nay Lý Mật khí số sắp hết, vận bại thời suy. Trịnh Vương hãy vì ta mà báo thù này!”.

Trăm quan liền thưa:

- Đã có thần giúp sức, đủ rõ uy thế của chúa công thế nào. Phen này đất đai của Ngụy Công, tất sẽ về tay chúa công cả!

Thế Sung phán:

- Nếu được thế thì phú quý các khanh cùng cô hưởng, một mình cô đâu dám giành cả!

Lại thấy ba bốn tên lính vào quỳ thưa:

- Trung quân tả tiêu kỳ Đinh Trần Long, bỗng xõa tóc, đi chân không, như điên như dại, miệng hét lớn: “Ta muốn gặp Trịnh Vương!”

Thế Sung nghe nói, cả cười nói với các quan:

- Viên tướng này vốn thật thà, tại sao lại sinh chuyện thế này, cô cùng các khanh hãy đến xem sao!

Tất cả lên ngựa, cùng ra giáo trường. Quân sư Hoàn Pháp Tự đến giáo trường trước, thì thấy Trần Long đang nhắm mắt nằm quay ở trên bàn, lớn tiếng đọc những câu thơ Đại Nhã trong “Kinh Thi”.

Văn Vương tại thượng

Sư chiêu vu thiên

Chu tuy cự bang

Kỳ mệnh duy tân. (1)

1 Bốn câu đầu trong bài “Văn Vương” nghĩa là: Văn Vương ở trên, Tinh thần chiếu rọi khắp trời; Nhà Chu tuy là nước cũ; Mà mệnh trời cho làm thiên tử thì mới!

Trông thấy Thế Sung tới, liền đứng ngay trên bàn, hướng về phía Thế Sung mà thét:

- Kính mời Trịnh Vương lại đây! Ta là Chu Công Đán thác vào người này đây. Những lời ta đã nói hôm qua, sao không làm ngay, đừng cho là chuyện mộng mị, mà coi thường. Nếu quân thần các người đồng tâm hiệp lực, ta còn giúp cho ba ngàn âm binh, đánh bại quân Ngụy, thấy ngay nhõn tiền. Hãy mau xuất binh. Ta đi đây!

Nói xong nhảy xuống bàn, rồi lăn lộn, múa may khắp sảnh đường. Lúc này Thế Sung cùng trăm quan đều đã khúm núm bái lạy:

- May được đại vương ra lệnh, chúng tôi nào dám không gắng diệt lũ nghịch tặc, xây lại điện miếu cao lớn hơn xưa!

Vua quan cùng đứng dậy, xem mặt Trần Long thì xám như tro, tay chân lạnh như băng, người cứng như gỗ, nằm vật ra trên cỏ. Thế Sung sai người khiêng về nhà.

Từ đó tướng sĩ nhà Trịnh, ai ai cũng như có một Chu Công ở trong người. Lâu nay trong việc quân binh, Thế Sung vốn là kẻ xảo trá, lắm mưu mẹo, lại được quân sư Hoàn Pháp Tự, vốn là đồ đệ của bàng môn tà đạo, gặp lúc loạn lạc, đua chen kiếm danh kiếm lợi, nên vạch đủ mưu chước dối lừa, núp danh thần thánh cho Thế Sung. Thế Sung

về triều, lệnh cho quân sư Pháp Tự, ngày mai ra giáo trường, tuyển thêm ba nghìn lính, chọn những tên dữ tướng, cao từ tám thước trở lên, cho đi giày rơm, dùng khêu cao một trượng hai thước, đeo mặt nạ quý sứ, suốt mấy ngày tập luyện ở giáo trường. Pháp Tự khuyên Thế Sung:

- Cách này phải làm ngay, để lũ Lý Mật không kịp phòng bị.

Thế Sung nghe theo, vốn cũng muốn đánh thắng Lý Mật, trở thành chúa một nước lớn, nhưng nếu Lý Mật là kẻ hiểu biết, thấy trong nước bao lần thiên tai, dị họa, hãy ngồi yên mà giữ Kim Dung thành, sửa những lỗi lầm xưa, thương yêu quân sĩ, thì cũng có thể trở nên một nước mạnh. Khốn thay, Lý Mật chỉ y mình tài cao lực mạnh, vội quên ngay những ngày suýt chết, lần trốn gian nan. Lúc nào cũng tưởng như mình là Hán Cao Tổ, giơ gươm ba thước rõ cao, thiên hạ không ai địch nổi. Trước tiên điều ngay quân sư túc trí, đa mưu là Mậu Công đi Lê Dương. Tiêu Tiên chẳng qua chỉ là bệnh ghẻ lở ngoài da, thì vội điều ngay Thúc Bảo, trung dũng song toàn cùng La Sĩ Tín đi trấn áp. Nhuận Phủ bao lần bày mưu tính kế xác đáng, chẳng được nghe theo, lại bị đày đi Lạc Khâu, phường vong nghĩa tham lợi như Bính Nguyên Chân thì lại được tin dùng, luôn được kề bên tính kế trừ mưu. Chỉ còn lại Đôn Hùng Tín, Trình Giáo Kim, cũng chỉ biết riêng chuyện lên ngựa cầm thương.

Đại quân Lý Mật đi chưa được hai ngày, thì Thế Sung cũng đã kéo người ngựa ra, gặp thám mã quay về báo, tin Thế Sung cho hạ trại cách thành khoảng ba bốn mươi dặm. Lý Mật đóng ở phía đông Thúy Bình Xuyên, Thế Sung đóng ở phía tây Thúy Bình Xuyên. Quân sư Pháp Tự, đem theo khoảng hai ba trăm người ngựa, lặng lẽ trèo lên đỉnh núi theo dõi quân Lý Mật, thấy cơ ngũ chỉnh tề, cờ hiệu nghiêm trang, khí thế xung thiên, thật đúng là “vô địch chi sư” .

Pháp Tự trong lòng thầm nghĩ: “Ta đâu có huấn luyện thần binh, nhưng làm sao mà thắng được lũ giặc thanh thế như vậy!”. Cau mày nghĩ ngợi, nhìn bốn chung quanh, bỗng thấy phía dưới góc đông bắc, có bảy tám người đang đốn củi, Pháp Tự bỗng mừng rỡ mà rằng:

- Ta nghĩ ra rồi!

Khẽ gọi một viên gia tướng lại gần, ghé tai nói thầm mấy câu, còn mình thì lập tức lên ngựa về trại. Sáng ngày hôm sau, vào trướng thưa với Thế Sung:

- Thần đêm qua mơ gặp Chu Công nói rằng: “Pháp Tự hãy nghe ta phán: ngày mai ta sẽ ngầm dẫn một người để giúp ngươi phá giặc.

Ngươi hãy tâu với Trịnh Vương, tức tốc giao chiến”.

Rồi lại ghé tai Thế Sung, nói nhỏ mấy câu. Thế Sung cả mừng, Pháp Tự lại lấy ván gỗ, dùng màu xanh đỏ, vẽ hình thú dữ, đóng lại thành những thùng vuông lớn đem người ngựa giấu ở bên trong. Thế Sung ngồi giữa đại trại, xem xét việc điều khiển của quân sư, thì thấy quân lính vào thưa:

- Đã bắt được Lý Mật!

Đến lúc giải vào chính là bọn người đốn củi hôm qua, tất cả đều bị trói chặt, Thế Sung bên hỏi:

- Bắt được bọn này ở đâu?

Bọn lính thưa:

- Tiểu nhân vâng lệnh tuần tra, đến đoạn đường mòn khe núi phía đông, gặp bọn này, trong số đó có Lý Mật, chúng tiểu nhân liền vào bắt lại giải về đây trình chúa thượng.

Kẻ bị đồ oan là Lý Mật vội thưa:

- Tiểu nhân vốn là người nhà quan trợ giáo Quốc tử giám mục Lục Đức Minh, trong thành hiếm củi, nên ra đây đốn, nào phải Lý Mật, hiện có các bạn đây làm chứng.

Bọn lính cãi:

- Rõ ràng là Lý Mật, giả dạng kiếm củi để do thám quân tình.

Thế Sung hỏi kỹ bọn kiếm củi đúng là người trong thành, liền sai tả hữu cởi trói cho họ, rồi khuyên:

- Cô biết rõ các ngươi đều là dân thường rồi, nay cô có việc cần đến các người. Trong số các người, có ai biết đường tắt kín đáo lên Bắc Mang Sơn không?

Một người giơ tay chỉ vừa thưa:

- Thừa đại vương, người này là Mãn Sơn Phi Kim Dũng, người kia là Xuyên Sơn Giáp Bằng Nguyên, hai người rất quen các đường mòn trong núi, chỗ nào quanh vùng núi này cũng thạo.

Thế Sung khen:

- Hay lắm!

Trước tiên gọi người giống Lý Mật tới, thưởng cho làm chức bá tổng trong quân, còn Kim Dũng với Bằng Nguyên thì cho làm tá hữu đội trưởng, cấp cho đầy đủ quần áo, chiến bào, rồi gọi vào trong trướng, ghé tai dặn dò một hồi, bọn này lĩnh mệnh ra đi.

Chính là :

Can quan máu đổ nơi nơi

Mất còn thua được có trời mới lay.

Lại nói tiền quân của Lý Mật là Trình Giáo Kim, chỉ mong gặp giặc để đánh nhau, giết chóc một hồi, không ngờ binh lính Thế Sung lại lấy ván làm thành, lạng lã không chịu nghênh chiến, liền đốc binh lính tiến sát vào tường thành, nhưng thấy bên thành toàn những hình thù dị xanh đỏ, quay ngựa lại bỏ chạy. Đồn Hùng Tín dẫn cánh quân thứ hai vừa tới kịp, sai lấy thang mây, pháo bắn đá, cứ thế lại xông vào, nhưng cũng không phá nổi. Lý Mật dẫn hậu quân ở phía sau đóng trại, nổi lửa nấu ăn, ra lệnh tối nay chú ý phòng giặc tới cướp trại, cho nên đêm ấy trong các trại đều canh gác nghiêm cẩn, trống canh điểm đều. Khoảng canh ba, bên ngoài trại quân, bốn phía nghe tiếng pháo nổ liên tiếp, ai nấy nhón nhác, bỗng thấy đội trần thám vào thừa:

- Các thành gỗ của Thế Sung đã thấy mở, nhưng bên trong chẳng có đèn lửa gì cả, không một bóng người, xin báo để chúa công rõ.

Giáo Kim nhân suốt mấy ngày xông vào thành trong lòng đang bực bội vì không nên chuyện, nghe lính báo thế, không nhẫn nại được nữa, tự mình dẫn đầu, kéo quân sang trại Thế Sung. Từ xa đã thấy cửa thành gỗ mở rộng, đèn đuốc sáng trưng, chẳng khác gì ban ngày, nhưng không hề thấy người ngựa nào ở bên ngoài. Giáo Kim

chẳng cần nghĩ ngợi, cứ giơ cao búa, gào thét xông vào:

- Kẻ nào có gan thì theo ta!

Trong trại quân Thế Sung nghe một tiếng pháo lớn, một tướng tiến ra, đánh với Giao Kim khoảng hơn chục hiệp, thua chạy. Giáo Kim cứ thế xông bừa, được khoảng mười dặm, lại thấy một tiếng pháo long trời, rồi liên tiếp những tiếng pháo khác, một trận cuồng phong nổi lên, quét bụi đất mù mịt, không còn thấy gì nữa. Lúc này khoảng gà gáy, trời đã gần sáng, Giáo Kim đang đốc thúc quân mã đánh chém, thì thấy bên nách xông ra bảy tám đội, toàn những kẻ mặt xanh tóc đỏ, miệng rộng hoặc, răng chìa như ngà voi áo ngũ sắc dài, giày rơm, đi khêu trong khói lửa hoang, thuốc pháo mù mịt, cầm trường thương mà chém, đội lính phía sau ủa theo chém giết, la hét vang trời:

- Thiên binh đến rồi! Các ngươi muốn sống thì hãy đầu hàng cho sớm.

Binh lính của Hùng Tín kinh hoàng, quay ngựa xéo lên nhau mà chạy. Lại thêm lũ ngựa chiến, thấy những mặt quỷ xanh đỏ cao lênh khênh đều hý vang sợ hãi nháy loạn xạ, hoặc cứ thế đâm đầu chạy thực mạng. Hùng Tín dẫn một số ít người ngựa can đảm, xông lên phía trước, gặp cánh quân Giáo Kim, cả hai cùng đánh giết một hồi, thì nghe quân Thế Sung hét vang:

- Lũ giặc ngu dốt kia! Chúng tao đã bắt được Lý Mật rồi đấy!

Một toán người ngựa, kéo theo Lý Mật, áo giáp vàng, khoác ngoài hoàng bào, bị trói trên lưng ngựa gào không thành lời:

- Mau lại cứu ta! Mau lại cứu ta!

Thì đã bị bọn lính kéo đi mất, Giáo Kim thấy thế kinh hoàng, liền nói với phó tướng Phàn Văn Siêu:

- Chủ tướng đã mất rồi, đánh cũng chẳng ích gì. Chạy đi thôi?

Văn Siêu đáp:

- Phương Đông cũng có Phật, phương Tây cũng có Phật, chạy đi đâu bây giờ, hàng quách cho xong.

Liền lên tiếng chủ tướng đã bị bắt, tình nguyện đầu hàng. Lính tráng nghe thấy thế, nhất tề vứt khí giới, cởi giáp trụ, quỳ xuống xin hàng. Giáo Kim nhớ còn mẫu thân, trong đám loạn quân, vứt bỏ mũ áo, lạng lẽ bỏ trốn mất.

Đon Hùng Tín cùng Vương Đương Nhân dẫn cánh quân thứ hai, thấy phía trước đã tan vỡ, cũng chẳng rõ tại sao, lính la hét:

- Ngụy Công đã bị bắt rồi, cánh tiền quân đã hàng cả rồi!

Hùng Tín vốn chỉ là người dũng mãnh, chẳng kịp nghĩ tại sao Lý Mật lại có thể bị bắt được, trong lòng cũng hoảng hốt, nói với Đương Nhân:

- Ngụy Công bị chúng bắt đi rồi! Chúng ta ở đây, chém giết cũng vô ích, chi bằng cùng tìm đường thoát chạy.

Đương Nhân đáp:

- Thế là hơn cả !

Rồi hét lớn một tiếng, giơ đao chém mạnh mở một đường máu, nhưng bốn phía đều là lính Thế Sung, càng giết càng nhiều. Hùng Tín quay đầu nhìn lại, Đương Nhân đã không thấy đâu nữa, đang định quay ngựa tìm, thì tướng Trịnh là Trương Vĩnh Thông cười ngựa sấn tới, Hùng Tín vội giơ thương đón đánh, không ngờ đến hàng chục câu liêm chĩa ra, kéo ngã ngựa, Hùng Tín đành phải đầu hàng. Chỉ còn mỗi Lý Mật dẫn đội quân tâm phúc xông vào đốc chiến, thấy tiền đội đều đã thua to, vội sai Bùi Nhân Cơ lên trước cứu viện, cũng bị lính Trịnh dùng câu liêm bắt sống. Lý Mật đang dao động thì thấy ở sườn núi phía sau, tiếng hò hét rầm trời, hai đội bộ binh, tay cầm đoản đao, lao nhanh xuống xông bừa vào hậu đội quân Ngụy mà đâm chém. Nhìn về phía trại lớn, lửa bốc ngút trời, lính giữ trại lần trốn bốn phía vào hang vào suối hết cả.

Thì ra lính Thế Sung có tiêu phu dẫn đường, đang đêm một đội quân kéo đi, rắc đầy khắp nơi vật dễ cháy lưu hoàng, thuốc pháo, thừa lúc đại binh kéo đến, len vào đốt trại lớn của quân Ngụy. Lý Mật ngày thường vẫn tự cho là mình mạnh thế, chẳng thể bị ai coi thường, hoặc lừa dối nổi, đến lúc này cũng lo sợ cuống cuồng. Đại

trại thì lại làm sơ sài bằng cỏ tranh, không một chút gỗ ván, chỉ cần mấy trăm quân Trịnh xông vào, là đã thiêu xong, lại xông ra tiếp ứng cho hai cánh bộ binh. Thế là Lý Mật phía sau đã bị chẹn đánh, phía trước thì người ngựa Thế Sung cũng đã kéo đến, đón đường đâm chém. Đúng là tiền hậu giáp công, trước sau gặp địch, chẳng biết làm thế nào, chỉ còn cách đổi áo mũ, cùng toán lính hộ vệ chạy trốn về Lạc Khẩu. Nhuận Phủ nghe tin, vội đem quân tiếp ứng, lựa lời an ủi:

- Hán Cao Tổ đánh trận thua luôn, nhưng cuối cùng vẫn được thiên hạ, Hạng Vũ tuy thắng nhiều lần, nhưng rồi vẫn bị diệt. Chúa công cứ yên tâm rồi ta sẽ làm lại mọi sự.

Đêm ấy nghỉ ngơi ở Lạc Khẩu, ngày hôm sau đang định cùng mọi người bàn luận tính kế, thì thấy Giảo Kim cùng khoảng mười lính kỵ lân tới. Lý Mật giận dữ:

- Ta đang muốn hỏi ngươi, có làm sao tiền quân lại đến nổi thế?

Giảo Kim thưa:

- Phía trước chúng thần bị quân Trịnh dồn đánh, chạy được khoảng năm sáu dặm, bỗng thấy một trận cuồng phong, vô số âm binh ở đâu hiện ra, thế là cả bọn chúng xông vào, không ngờ trong quân Trịnh kéo ra một người áo hoàng bào, bên ngoài là giáp vàng, bị trói trên mình ngựa, trông chẳng khác gì chúa công. Tướng sĩ chúng thần đều nhận rõ là chúa công đã bị bắt, chẳng còn lòng nào mà đánh nhau nữa, quân Trịnh như núi lở, biển trào, bốn phía kéo tới, phó tướng Phàn Văn Siêu kéo quân đầu hàng. Thần bắt đắc dĩ cũng phải bỏ chạy về Thương Thành, không ngờ Bính Nguyên Chân đã đem toàn thành hàng Vương Thế Sung rồi, thần bèn cố chạy tới đây, may vẫn gặp chúa công. Thật đều do quỷ kế của lũ giặc mà ra cả!

Kể chưa xong, thì lại thấy Ngụy Trưng một người một ngựa tới, Lý Mật sợ hãi vội hỏi:

- Vì sao khanh cũng rời Kim Dung thành đến đây một mình, không phải đã xảy ra chuyện gì rồi chứ!

Ngụy Trưng thưa:

- Canh năm đêm hôm qua, có một người cưỡi ngựa, gọi mở cửa

thành. Trịnh Tư mã trèo lên thành xem xét, soi đèn nhìn ra, thì rõ là chúa công ngồi trên mình ngựa. Trịnh Tư mã vội vàng mở cửa thành ra đón, thì nghe tiếng quát: “Chư tướng đâu, không ra cứu ứng?” Rồi thủ hạ tới trối lại, Bùi Nhân Nghiêm cũng bị trối nốt. Thần biết trúng kế, vội chạy ngay vào báo Vương nương nương, thế tử, chạy ra cửa Nam, may thay trên đường gặp Vương Đương Nhân, giao cho hộ tống về Ngõa Cương. Còn thần tới đây xem xét mọi chuyện ra sao, may gặp đông đủ ở đây. Vừa rời ở trên đường, thấy binh lính trốn chạy nói: “Đại quân của Thế Sung đang kéo đến phía sau rồi!”

Thủ hạ của Nhuận Phủ đi tuần thám về thưa:

- Hồ Lao quan đã mất rồi, người ngựa Thế Sung chỉ còn cách Lạc Khâu khoảng ba mươi dặm, ta phải mau trốn chạy mới yên!

Lúc này Ngụy Trung cũng chẳng nghĩ được kế sách gì nữa. Lý Mật thấy Thế Sung thế như chẻ tre, liệu một góc Lạc Khâu này, làm sao chống nổi, bèn cùng mọi người kéo về Hà Dương, là nơi Tổ Quân Ngạn đóng giữ, nhưng chưa được hai ngày, tuần thám về báo, Yến Sư, Lạc Khâu đều đã mất. Lý Mật than:

- Ai ngờ bọn nghịch tặc này với vài quý kế mà ta đã mất ngay các nơi, cùng bao nhiêu tướng sĩ, đồ cũng bởi ta chỉ làm theo ý mình, nên mới đến thế này. Giờ thì lòng dạ rối bời, bảo ta phải làm gì đây?

Bá Đương thưa:

- Mưu sách bây giờ, chỉ còn lại Thư Hà, bắc thì dựa vào Thái Hằng, đông thì liên kết với Lê Dương. Từ Thế Tích vốn một lòng trung nghĩa, chẳng vì thành bại mà thay lòng, lại giỏi bày mưu tính kế, có thể chống đỡ cho mặt ấy, sai Từ giữ lấy Lê Dương, rồi chuyển quân ra Hà Bắc, cố gần với Thế Sung, thần dẫu bất tài, cũng xin nguyện tử thủ. Chúa công thì ở Thái Hằng, trông coi cả hai nơi, hãy tạm như thế, rồi bộ hạ sẽ tìm đến, lực mỏng thì dựa vào thế hiểm mà chống đỡ, mới là diệu kế.

Lý Mật bằng lòng:

- Kế ấy hay lắm!

Hỏi các tướng đều yên lặng không nói. Lý Mật cố căn dặn, thì các

tướng đáp:

- Hôm trước đánh một trận ở Bắc Mang sơn, quân lính đều kinh hoàng. Hùng Tín thì đầu hàng, Nhân Cơ tài trí thì bị trói, rồi lại đến Hà Dương cũng bị mất ngay, Thương Thành đầu hàng, Yến Sư Lạc Khâu, Lao Hồ quan cũng theo gót mà đi. Tướng thì chẳng còn lòng nào mà cố giữ, lính thì chẳng còn sức nào mà liều chết, tình người lợi theo thế, ai ai cũng thế. Nay dưới trướng chúa công còn được khoảng hai vạn, liệu kéo dài được bao lâu, sợ rồi cùng theo nhau mà trốn hết. Chúa công bảo cố giữ, thì lấy ai mà giữ cho?

Lý Mật nghe thế, bất giác sa hai hàng nước mắt, than rằng:

- Ta nhờ vào sức các tướng, giữ Lạc Khâu, chiếm Lê Dương, bắc chống Thế Sung, nam phá Hóa Cập, không ngờ nay đánh một trận, đến nỗi thần phản, thân tín xa lìa, muốn giữ thì không có người, muốn về không có đất. Tâm thân bầy thóc nay còn giữ làm gì nữa?

Nói xong rút kiếm đâm cổ, Bá Dương vội ôm lấy, rơi lệ chứa chan mà rằng:

- Chúa công, dẫu có bị khốn khổ mới nên nghiệp lớn, nay tuy thất lợi biết đâu có thể hưng thịnh, sao lại đến nỗi cạn nghĩ như vậy.

Hai người đều khóc, các tướng nhất tề sùi sụt, Lý Mật than khóc một hồi mới lên tiếng:

- Thôi ta hãy dẹp tất cả lại! Chí lớn không chịu khuất kẻ khác, nay trời hại ta, vô kế khả thi, ta cũng chẳng về Lê Dương nữa. Nay nếu các tướng vẫn không bỏ ta, thì hãy cùng ta kéo về Quan Trung theo nhà Đường, cũng chẳng mất gì phú quý.

Các tướng đồng thanh:

- Xin nguyện theo chúa công về với nhà Đường!

Lý Mật nói với Bá Dương:

- Gia quyến của các tướng đều ở Ngõa Cương, nay vào Quan Trung, xa nhà đã lâu, nay tất mong nhớ, chi bằng tướng quân hãy về Ngõa Cương.

Bá Dương thưa:

- Thuở xưa đã thề cùng sinh tử với chúa công, có gì bây giờ lại bỏ nhau, thân này cốt phôi trên bãi cũng cam tâm, huống gì gia quyến!

Lời của Bá Dương làm mọi người đều cảm kích, chẳng ai muốn đi nơi khác nữa. Chỉ riêng Giáo Kim nháy ra trước mà lớn tiếng:

- Không phải Giáo Kim này vô tình. Mọi người đi thì được, nhưng Giáo Kim này đi không được!

Ai nấy hỏi:

- Sao lại như thế?

Lý Mật đỡ lời:

- Ta hiểu rồi? Trình mẫu hiện còn trên Ngõa Cương, không đi cũng được.

Giáo Kim đáp:

- Không phải thế. Mẫu thân ở Ngõa Cương, đã có Vưu viên ngoại khác gì anh em, bao giờ lại quên việc chăm nom được, Giáo Kim chẳng phải lo chuyện đó. Nhưng năm trước Lý Thế Dân bị giam ở Nam Lao một trăm ngày, phần lớn đều do Giáo Kim này mà nên!

Mọi người nói:

- Đó là việc quốc gia, mà nào đâu chỉ tội riêng gì mình Trình hiền đệ?

Giáo Kim đáp:

- Đạo ấy Thế Dân dò xét thành Kim Dung, trăm quan đều nói là mẹo lừa của Thế Dân, không ai dám ra bắt, chỉ riêng độc Giáo Kim này, chẳng sợ chết ra khỏi thành, đuổi đến “Lão Quân đường”. Thế Dân trốn trong khám, tiểu đệ thấy Thế Dân biến thành một con mãng xà tinh, mới giơ búa định bổ, may mà Tần đại huynh đỡ kịp, nói rằng: “Bắt sống đem về gặp chúa công!”, đến nỗi quần thần hai người, bị giam ở Nam lao. Người đời ngày nay, ân thì dễ quên, oán thì phân minh. Tiểu đệ mà về Đường, thì thật trúng ý Thế Dân, chỉ cần cho Giáo Kim này một đao, chia làm hai khúc, thì mẫu thân ai người chăm sóc. Không đi! Không đi được đâu!

Mọi người nói:

- Lúc này thì ai làm theo ý người ấy. Giáo Kim không đi, chúng ta cũng cứ theo chúa công về với nhà Đường thôi!

Lý Mật sợ kéo dài sinh biến, cũng chẳng chờ Thúc Bảo trở về, cũng chẳng báo cho Mậu Công, lệnh cho hai vạn quân sĩ kéo về phía Tây. Trước tiên sai Nguyên soái phủ duyên Liễu Tiếp, đem theo tấu chương dâng vua Đường.

Vua Đường Lý Uyên, từ lâu đã biết tài thao lược Lý Mật có thể dùng được, hưởng chi vùng Hà Nam, Sơn Đông, bộ hạ của Lý Mật khá nhiều, nếu thu phục được Lý Mật, thì cũng nhiều kẻ theo về, cho nên cả mừng, sai ngay tướng quân Đoàn Chí Huyền ra gặp, tìm lời an ủi lại sai ty pháp Hứa Kinh Tôn ra đón. Lý Mật tưởng tới thuở làm minh chủ, Lý Uyên bao lần ca ngợi, nào hay một sớm thất lợi, để đến nỗi phải cúi đầu làm thần tử Lý Uyên, trong lòng cũng ảo não không nguôi. Nhưng nay sự đã đến nước này, không thể không chịu dưới kẻ khác, đành phải dẫn bọn Bá Dương kéo vào Trường An, triều kiến vua Đường. Các tướng bái lạy xong, mời Lý Mật lên điện, vua Đường ban cho ngôi:

- Hiền đệ can quan lao khổ, hãy nghỉ ngơi ít lâu, rồi chờ Thế Dân ở U Châu về, sẽ cùng hiền đệ san bằng Đông Quan, trả hận cho hiền đệ.

Rồi truyền chỉ phong cho Lý Mật làm Quang lộc khanh Thượng trụ quốc, trước Hình Quốc Công. Vương Bá Dương làm Hữu vũ vệ tướng quân. Ngụy Trưng làm Tây phủ ký thất tham quân, ngoài ra các tướng sĩ đều được ban chức tước. Lý Mật tạ ơn lui ra. Vua Đường thấy Lý Mật không mang theo gia quyến, đem em họ là Độc Cô thị ban cho làm vợ, quan chức tuy không to, nhưng ơn nghĩa như thế cũng lớn.

Chính là:

Nhớ thuở xưa rồng mây nhanh vượt

Mà sao nay như chuột như dê

Cùng bày Giáng, Quán, ê chề (1)

Hàng thần lơ láo, tôn ty bề bàng.

1 Bình định xong thiên hạ, Hán Cao Tổ phong Hàn Tín làm Sở Vương. Chu Bột được phong Giáng Hầu, Quán Anh phong Dĩnh Âm Hầu. Nhưng sau Hàn Tín cũng bị giáng xuống tước hầu như Giáng, Quán, nên vừa bực, vừa thẹn! (Sử Ký)

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BỐN

Mẹ hưởng ơn vua, Trình Giáo Kim oán thù quên hết,
Lòng nhớ thề cũ, Vương Bá Dương tính mạng tiếc chi.
Từ rằng:

Nhớ xưa tấm tiếng nổi như cồn

Từ bốn phương

Anh hào đập dìu như sóng

Thế rồi, một sớm thất cơ

Lê tả tử tươi ướt cả núi xác đồi xơ mộng xưa! mộng xưa!

Hãy mừng còn bạn thuở xưa cập kè!

Theo điệu “Nhu mộng lệnh”

Người xưa nói: biết thế nào là đủ thì không nhục, không biết bao nhiêu cho vừa, thì nổi nhục nhã cũng kéo theo ngay.

Lại nói chuyện Ngụy Vương Lý Mật vào Trường An, nhớ lại thuở trước đến Đông Đô, Tần Vương tiên triều còn phong chức Thái úy coi sóc công việc trong ngoài, nay về với nhà Đường, vua Đường nhất định đãi không bạc. Hàng em út như Lý Thần Thông, Lý Đạo Huyền mà còn được phong vương, thì Lý Huyền Thúc được một tước vương cũng chưa biết chừng, nhưng rồi chỉ được phong Quang lộc khanh, trong lòng lấy làm bất bình, mà không biết rằng vua Đường rất trân trọng, rất tiếc cho họ Lý, muốn chu toàn cho họ Lý, nhưng còn sợ rằng nếu đặt ở ngôi cao ngay, triều thần sẽ ganh ghét, lại thêm Hà Nam, Sơn Đông chưa thu phục được, cần phải làm sao chiêu an được đám bộ hạ cũ của Lý Mật. Nay chưa gì đã phong tước cao lộc trọng, mai kia biết thêm chức tước gì nữa, nên mới tạm để như vậy hòng lung lạc, ma chiết ít nhiều chí khí của Lý. Lý cũng tưởng như hồi ở Kim Dung thành, Lý chẳng dung nổi Thế Dân, thì nay mình

quy Đường, vua Đường cũng lấy thế đãi mình, vẫn coi mình là một kẻ đại trượng phu đội trời đạp đất, không thể cam chịu để người khác khinh khi.

Chưa được một tháng, Tần Vương chinh Lũng Tây dẹp yên con của Tiết Nhân Cảo là Tiết Cử, nhổ trại khai hoàn, đã sai tiểu hiệu về Trường An báo tin thắng trận trước. Vua Đường triệu Lý Mật vào triều, phủ dụ:

- Từ ngày khanh về đến nay, chưa từng gặp mặt Thế Dân, trăm chỉ sợ Thế Dân nhớ tới chuyện cũ, không có lợi cho khanh, khanh nên ra đón để trọn lễ thần tử vậy!

Lý Mật bằng lòng. Lúc này Ngụy Trưng cáo ốm, nằm ở Tây phủ, Lý Mật cùng Bá Đương với khoảng hai mươi người nữa, ra khỏi Trường An, lên phía bắc, tới Bân Châu, thám mã quay lại báo người ngựa Tần Vương đã tới gần. Lý Mật hỏi Tổ Quận Ngạn:

- Nếu Tần Vương có hỏi, ta nên đối đáp như thế nào?

Quân Ngạn đáp:

- Không hỏi thì thôi, có hỏi thì cứ nói, thánh thượng sai nghênh giá, thế là không thể nào nghĩ đến việc hại ta vậy!

Bỗng tiếng trống chiêng rộn rã, pháo nổ tung trời, đội cấm y ăn mặc sắc sỡ, hai bên là mười viên tổng quản, kiếm kích sáng ngời, đi trước là mấy viên tướng hiệu hò hét, theo sau là đội nhạc, kèn trống nhịp nhàng đi tới. Lý Mật chắc chắn Thế Dân, vội cùng mọi người đứng chờ bên đường, thì thấy một viên tướng trên ngựa, lớn tiếng:

- Ta không phải Tần Vương, mà là Trương Tôn Vô Kỵ cùng Lưu Hoàng Cơ. Điện hạ còn ở phía sau. Các người là ai, sao lại đứng đợi ở đây?

Lý Mật lại càng bức bối, biết rõ Tần Vương cố ý sai gia tướng giả dạng như thế để làm nhục mình, nay nếu không đi tiếp, thì càng làm phật lòng Tần Vương, nhưng nếu đi tiếp thì nổi nhục nhã càng dày vò.

Lại một đội người ngựa đi tới, ngay phía trước là biển "hồi ty" (1) màu vàng chóa giương cao, giữa là cờ ngũ sắc cùng kiếm thương

nhọn trời, phía sau tiếng quát vang dội. Lý Mật nghĩ thầm: “Đây thật là Tần Vương rồi!”. Liền vội vàng cúi lạy, thì thấy hai người trên ngựa cười nói:

- Chúng ta là Mã Tam Bảo, Bạch Hiển Đạo, dạo trước đã tới thành Kim Dung thăm ngài, nay ngài cũng có đến Trường An sao. Nếu muốn đón điện hạ, thì cứ trông ngựa giá thật cao ở phía sau là đúng, hãy tới mà đón cho cẩn thận!

1 Bảng lệnh cho dân chúng tránh xa!

Lý Mật mặt mày đỏ lựng, đấm ngực đập chân, ngựa mặt lên trời mà than:

- Đại trượng phu không tự lập được, phải khuất dưới người khác, xỉ nhục như thế, thì còn mặt mũi nào mà đứng trong trời đất này nữa?

Lại muốn rút kiếm tự vẫn, Bá Dương phải giằng lấy kiếm mà khuyên:

- Sao minh công lại nghĩ cạn như thế, Chu Văn Vương bị tù ở ngục Dữu Lý, Câu Tiễn bị nhục ở Cối Kê, mà về sau vẫn làm nên nghiệp lớn, phải biết nhẫn nại, còn mưu đồ sau này chứ.

Có người báo:

- Phía trước cò vàng phấp phới, trên thêu chữ lớn “Tần Vương”, nay thì đúng Tần Vương không sai!

Lý Mật không biết làm thế nào, đành phải đứng lại bên đường, ngược trông đội người ngựa đi tới trước lá cò thêu ngũ sắc, võ tướng áo giáp, mũ bạc giăng hàng, cấp cung đeo tên, ánh sáng lóe mặt, yên vâng kiệu ngọc, long lanh rực trời, lực sĩ theo sau là những gia tướng Sử Nhạc, Đào Vũ Khâm, tốp tiếp là Vương Thường, Khâu Sĩ Doãn.

Bốn tướng nhận ra Lý Mật, đều giơ cao tay, ngồi trên lưng ngựa chào:

- Ngụy Vương tha lỗi, chúng tôi xin thất lễ!

Lý Mật cùng mọi người yên lặng, nước mắt ngấn dài. Bá Dương phải an ủi lần nữa.

Lại thấy Ân Khai Sơn, Lạc Dương Sử, làm tả hữu hộ vệ, Tần Vương mang măng bào, đội kim khôi, chẳng khác gì một thiên vương, ngồi cao ngất trong màn gấm. Lý Mật trông thấy rõ ràng, vội vàng phủ phục xuống thưa:

- Kẻ thô lỗ này không ra đón sớm hơn, xin điện hạ tha tội.

Tần Vương thấy Lý Mật, bất giác “nộ phát xung quan”, tóc giận dựng mũ lên cao, tay cầm cung, tay cắp tên, gương cung cong tít, nhưng thấy các tướng Ngụy: Vương Bá Đương, Giả Nhuận Phủ, Tổ Quân Ngạn, Liễu Chu đều phủ phục dưới đất, mặt xám như đất, Lý Mật lấy hai tay che mặt, run sợ đứng không vững, cả bọn chẳng khác gì chó chực, nên cũng vốn là bậc quân tử đại lượng, liền thu cung, bỏ tên vào bao, lấy cánh cung chỉ vào mặt Lý Mật mà mắng:

- Thất phu cũng có ngày nay sao? Ta vẫn chờ bán cho người một phát, để báo ngày tội tù cũ, nhưng sợ liên lụy đến người khác, lại trách rằng ta không có lượng bao dung. Hãy tạm tha tính mạng cho người.

Rồi quát lớn một tiếng mà đi. Đúng là Tần Vương đã biết có Lý Mật ra đón, nên bày đặt ra thế để làm nhục Lý Mật vậy.

Tần Vương vào triều bái kiến phụ vương, vua Đường an ủi:

- Con chinh phạt nhọc nhằn, yên cương vất vả!

Tần Vương thưa:

- Nhờ hồng phúc của phụ vương, chư tướng hết lòng hết sức, đắc thắng khai hoàn, bắt được Tiết Nhân Tiếp, La Tôn Hầu, hiện đang nhốt ở xe tù, đợi phụ vương phát lạc?

Vua Đường cả mừng, liền truyền vũ sĩ lôi ngay ra chợ chém đầu, treo thủ cấp để thị chúng, rồi lại hỏi Tần Vương:

- Con đã gặp Lý Mật chưa?

Tần Vương thưa:

- Thần đã gặp rồi.

Vua Đường tiếp:

- Lúc ấy trăm cũng muốn cự tuyệt, không cho hàng. Nhân có Lưu

Văn Tĩnh thưa: “Trịnh với Ngụy liên nhau, hai nước như môi với răng, nay Vương Thế Sung diệt được Lý Mật, chẳng khác gì Quắc vong thì Ngu cũng không còn vậy. Nay nếu không nhận cho hàng, Lý Mật tất cùng kẻ, kéo binh theo kẻ khác, lại tăng thêm một kẻ địch, khổ công đánh dẹp. Thật không nên?”

Tần Vương thưa:

- Vì sao mấy viên quan có ơn với thần lại không thấy đâu cả?

Vua Đường đáp:

- Ngụy Trung đã đến đây, trăm cũng biết là kẻ có tài nên đã cho làm Tây phủ ký thất tham quân, nay nghe nói bị bệnh, có lẽ vì thế không ra đón chăng?

Tần Vương vào thăm mẫu hậu, rồi tạ ơn ra khỏi cung. Tần Vương nguyên là kẻ có tài dẹp loạn thế, nên vẫn để ý đến chuyện cầu hiền như khát nước, lại thêm có ơn với mình thuở trước, sao lại không để ý cho được, liền trở về Tây phủ, hỏi nơi ở của Ngụy Trung.

Ngụy Trung vốn chẳng ốm đau gì, nhưng thấy Lý Mật cùng đi đón Tần Vương, Ngụy Trung cũng có chỗ khó nói, nên tìm có cáo bệnh không đi. Nay nghe Tần Vương đến thăm, vội ra bái phục mà thưa:

- Thần bỗng nhiên trở trời, không thể ra đón, xin điện hạ tha tội cho!

Tần Vương đỡ dậy mà rằng:

- Tiên sinh với ta, đâu phải như những người khác, mà phải vái lạy như thế này?

Rồi kéo cùng ngồi. Ngụy Trung thưa:

- Ngụy Công thất thế về hàng, xin điện hạ mở lượng hải hà, đừng nhớ lỗi lầm xưa!

Tần Vương đáp:

- Ta chịu ơn sâu của các vị, ngày đêm nhớ kỹ trong lòng, nay may các vị không bỏ, thật thỏa nguyện bình sinh. Lý Mật là kẻ thất phu, ta vừa thấy quỳ ở bên đường, mấy lần không kìm nổi tay chân, nhưng

thấy còn có các tướng cho nên lại thôi. Giờ ta đâu không giết y cũng có ngày người khác sẽ giết mà thôi.

Lại hỏi:

- Thúc Bảo, Mậu Công sao không thấy đâu?

Ngụy Trưng thưa:

- Mậu Công đang giữ Lê Dương, vốn là kẻ sĩ túc trí đa mưu, Ngụy Công cậy tài, đàm luận không hợp với Mậu Công, cho nên phải ra giữ đất này, nhưng vẫn chẳng hề mang lòng nào khác. Còn Thúc Bảo thì đi chinh phạt Tiêu Tiên chưa về, Ngụy Công về đây, cũng chưa cho người đi báo cho họ biết đâu.

Tân Vương nói:

- Tân mẫu cùng mẹ con Hoài Ngọc hiện đang ở đây, ta thường sai người tới thăm nom luôn.

Ngụy Trưng thưa:

- Thúc Bảo đến giờ thì có lẽ đã biết rõ mọi chuyện rồi. Thật là một người hiếu thảo với mẫu thân, nghĩa khí với bạn bè. Đon Hùng Tín thì đã hàng Vương Thế Sung rồi, sợ rằng chuyện này còn rắc rối nhiều sau này.

Tân Vương lại hỏi:

- Thế còn Trình Giáo Kim lỗ mãng cũng không thấy đâu cả là sao?

Ngụy Trưng đáp:

- Giáo Kim nhân trước kia đắc tội với điện hạ, nên không dám tới quay về với thân mẫu ở Ngõa Cương. Giáo Kim tuy thô lỗ, nhưng thờ thân mẫu rất có hiếu, lại cũng là một kẻ ngay thẳng trong sạch.

Ngày hôm trước, thần có gặp Từ Nghĩa Phù, mới biết hiện nay Trình mẫu cũng đang ở đây. Giáo Kim về đến Ngõa Cương, biết chuyện này, nhất định chẳng nghĩ gì đến thân mạng mà vào Trường An tìm. Lúc vào xin điện hạ hãy quên chuyện cũ mà bao dung cho Giáo Kim.

Tân Vương cùng Ngụy Trưng chuyện trò suốt sáng, suốt chiều, rất là thân ái.

Nay hãy nói chuyện Giáo Kim, về đến Ngõa Cương, không thấy mẫu thân, vội đi hỏi Vưu viên ngoại, Vưu Thông đáp:

- Bá mẫu theo Tần mẫu đi thăm họ hàng, không ngờ bị Tần Vương lập kế đưa cả về Trường An rồi còn đâu!

Giáo Kim nghe thế, cười nói:

- Vưu đại ca, đại ca hãy đi đòi về cho tiêu đệ!

Vưu Thông hỏi:

- Trình hiền đệ, hiền đệ nói thật hay nói đùa?

Liên kể lại tỉ mỉ chuyện cũ, rồi thêm:

- Bọn người này nguyên chỉ định đón Tần mẫu mà thôi, ai ngờ bá mẫu đi theo. Vưu Thông này đã mấy lần khuyên can, nhưng bá mẫu chẳng nghe, nên phải nhờ Liên Cự Chân đi theo. Hôm trước Cự Chân từ Trường An về đây, kể lại bá mẫu cùng Tần mẫu vào ở trong Tây phủ của Tần Vương rất là sung sướng yên ổn. Hiền đệ nếu không tin, thì nên đi Lê Dương, hỏi thẳng Cự Chân thì sẽ biết rõ ràng hơn.

Giáo Kim lúc này cũng mệt mỏi, ngẩn người nghĩ ngợi một lát, rồi quát tướng:

- Thôi kệ , cứ vào quách hang cộp vậy, cùng lắm là đến kết quả tính mạng họ Trình này thôi chứ gì!

Sáng hôm sau, cũng chẳng chào Vưu Thông, cùng hai kẻ thân tín, vào Trường An.

Đáng thương thay:

Nghĩa mẹ, thân con đâu dám tiếc

Ơn vua, đời trẻ thuở nào quên.

Giáo Kim sợ đường lớn có người nhận ra, nên đi theo đường mòn, ngày đi đêm nghỉ, chưa đầy một tháng đã tới Trường An, vào thành kiếm một nhà trọ, ngay ở phía trái Tây phủ nghỉ ngơi, rồi sai thân tín đến xem cửa Tây phủ bao giờ mở. Tần Vương biết Trình Giáo Kim đến, ra lệnh cho gia tướng xếp đặt trang nghiêm, gươm giáo sáng loáng, trống lớn kèn to, nổi đủ ba hồi. Tần Vương lên điện, chư tướng

lạy chào, đứng hầu hai bên. Quan coi cửa vào quỳ lạy thưa:

- Giặc Ngụy là Trình Tri Tiết đã được dẫn vào!

Vũ vệ gia tướng dạ lớn một tiếng như sấm, Tần Vương ngồi trên điện cao, thấy một người đàn ông to lớn cởi trần, tóc phía gáy cắt ngắn, đường hoàng đi vào, đến trước đàn trì, vẫn ngang nhiên đứng thẳng. Tần Vương nhìn kỹ, đúng là Giáo Kim rồi, bất giác lửa giận phùng phùng, mày râu dựng ngược, xô án mà quát:

- Thằng giặc kia! Hôm nay là ngày cuối cùng của mày. Mày còn nhớ năm trước, ta trốn trong “Lão Quân Đường”, suýt nữa bị mày cho một búa vỡ sọ, nay ta phải bỏ mày vào vạc mà nấu nhừ, mới thỏa hận này!

Giáo Kim cười lớn mà rằng:

- Lúc ấy ta chỉ biết có Ngụy, mà không biết có Đường. Đại trượng phu thì người có ân với mình không quên trả, kẻ oán với mình thì nên quên mới phải. Ta mà sợ chết, đã không đến Trường An, muốn giết thì cứ giết, việc gì phải giận dữ. Hãy mau gọi mẫu thân của ta ra đây, cho ta gặp mặt lần cuối, rồi đâu ra đấy, các ngươi cứ chém đi!

Tần Vương quát:

- Thằng giặc già đã đến nước này mà vẫn còn ngang ngược, hãy tạm tha chết cho mày. Quân sĩ đâu, hãy giải thằng giặc này đi gặp mẫu thân rồi sẽ chịu tội sau!

Quân sĩ không cho Giáo Kim nói nữa, lôi ngay ra ngoài cửa phủ.

Tần mẫu từ ngày đến Trường An vẫn có một ngôi nhà rất to ở ngay phía đông Tây phủ, cùng với Trình mẫu, Tần Vương sai ngay gần hai chục hầu gái đến phục dịch, lại điều thêm hai mươi tên lính coi giữ. Ngày ngày có người cung phụng thức ăn vật dùng, tháng tháng lại có vàng lụa làm quà của Tần Vương gửi đến. Tần mẫu cũng không quên phần Trình mẫu, nên cả hai ở đây rất yên ổn, sung sướng, vô cùng cảm ơn Tần Vương.

Quân sĩ đem Giáo Kim dẫn đến chỗ Tần mẫu đã có người vào báo trước. Tần mẫu cùng Trình mẫu vội chạy ra cửa. Trình mẫu thấy con dáng hình ra thế, lập tức ôm lấy đầu mà khóc nức nở mãi không thôi,

đến nỗi bọn lính xúm quanh cũng không nhịn được cười. Giáo Kim rầu rĩ thưa:

- Mẫu thân chẳng phải khóc, con xin hỏi mẫu thân, từ ngày đến đây mẫu thân có khỏe không, có người hầu hạ không?

Trình mẫu vẫn chỉ khóc, không nói một lời, đến nỗi Tần mẫu phải đáp thay:

- Mới đến Trường An, đã có người đến hầu hạ, ngày ngày đưa thức ăn, đồ dùng, hàng tháng có vàng bạc, lụa là, lại còn sai các cô, các bà tới thăm nom. Ta cùng Trình mẫu, thật đội ơn sâu, chẳng ai nhiều chẳng ai mỏng.

Giáo Kim vẫn gặng hỏi mẫu thân:

- Có thật thế không?

Trình mẫu gạt nước mắt, gạt đầu mà rằng:

- Quả đúng như vậy!

Rồi đưa tay chỉ hai nàng hầu gái nói tiếp:

- Đây là những người Tần Vương sai đến hầu hạ ta vậy!

Giáo Kim bèn thưa:

- Mẫu thân, con thật có lỗi, không biết được Tần Vương là người tốt đến thế. Nay con có chết dưới trướng của Tần Vương, cũng thật cam lòng, mẫu thân không phải nhớ con làm gì, cứ ở mãi suốt đời với Tần mẫu cũng tốt rồi!

Rồi đứng lên vùng đi ra, nhưng Trình mẫu vẫn không chịu thả, Tần mẫu nói với Giáo Kim:

- Cháu không phải vội vàng, nghe ta nói: lúc ấy vì Tần Vương muốn Tần Quỳnh về với nhà Đường, nên cố giả nhà họ La đến đón ta, không ngờ mẫu thân cháu cũng có lòng tốt, đi cùng ta ra khỏi trại, nên cùng về Trường An. Nay Ngụy Công cũng đã hàng nhà Đường, Tần Quỳnh chẳng sớm thì muộn cũng sẽ về. Chẳng nhẽ mẫu thân cháu vì ta mà ra khỏi nhà, để rồi không còn thấy mặt con nữa sao?

Rồi nói với những người đứng hầu:

- Lấy cho ta bộ quần áo đại lễ ra đây, để ta đến gặp Tần Vương xin

cho Giáo Kim.

Đang nói, thì thấy một sai quan, đi cùng ba bốn hiệu úy, tay bung mũ, áo bào, lớn tiếng:

- Điện hạ có lệnh tha tội cho Trình Tri Tiết, truyền mặc ngay áo mũ để vào tưng kiến tại Tây phủ.

Nói rồi, mấy hiệu úy cỡi ngay trời cho Giáo Kim, mặc quan phục cho. Trình mẫu thấy thế, vội vàng quỳ lạy ngay dưới đất, ngửa mặt lên trời mà khẩn vái:

- Cầu cho điện hạ thái bình nhất thống, vạn thọ vô cương.

Xung quanh không nín được cười. Đội mũ, mặc áo xong xuôi, Giáo Kim vái lạy mẫu thân cùng Tần mẫu, Trình mẫu níu áo dặn:

- Con chẳng cần phải lạy tạ, mau vào Tây phủ vái lạy Tần Vương, thật là vị chúa công khoan ân đại độ, con phải tận tâm báo ơn Tần Vương, ta đâu có chết cũng nhắm được mắt rồi!

Giáo Kim vâng dạ, vội cùng sai quan quay lại Tây phủ. Lúc này Tần Vương đang ở “Tập hiền đường”, với các mưu sĩ bàn luận, thì thấy sai quan quay về phục mệnh, lại nói rõ Tần mẫu cũng định xin gặp Trình mẫu tạ ơn ra sao. Tần Vương cười, nói với Ngụy Trung cùng Lưu Văn Tĩnh:

- May mà ta sớm sai người đến tha tội cho Giáo Kim, nếu để Tần mẫu đến đây nữa thì thật nhẫn tâm vậy!

Sai quan lại nhắc, Giáo Kim hiện đang ở ngoài cửa soái chờ phục mệnh, Tần Vương phán:

- Cho Giáo Kim vào Tây đường!

Tây đường vốn là nơi tiếp khách của Tây phủ, sai quân dẫn ngay Giáo Kim đến chờ bên thềm, thì thấy Tần Vương thông thả đi tới Giáo Kim vội chạy như bay lại, quỳ xuống trước mặt Tần Vương, khóc lóc thưa:

- Thần thật vốn có mắt mà không có con người, trước kia đã không biết được ra mình chủ anh hùng, để đến nỗi tội thật không tránh nổi, nay tuy được nhờ ơn lớn mà tha tội, nhưng trong thật tủi thẹn.

Tần Vương xuống thềm, kéo Giáo Kim dậy mà phán rằng:

- Vừa rồi ta thử khanh đẩy thoi. Từ lâu ta đã biết đến lòng trung nghĩa của khanh, cần khanh thờ Đường như thờ Ngụy là được rồi.

Giáo Kim thưa:

- Thần đội ơn sâu của điện hạ với mẫu thân, nào dám không quên thân để báo đền.

Tần Vương hỏi chuyện đánh nhau với Thế Sung trước kia ra sao, Giáo Kim thuật lại tỉ mỉ, Tần Vương lại hỏi tiếp:

- Khanh đã gặp Thúc Bảo cùng Mậu Công chưa?

Giáo Kim thưa:

- Thần từ lúc thua trận, thấy Ngụy Công đã quy Đường, thần liền về Ngõa Cương, nghe được tin mẫu thân ngày đêm về đây, thực chưa gặp Tần, Từ nhị vị đại huynh. Nay thần cảm ơn trời biển của điện hạ, thần cũng có khoảng gần hai nghìn lính tâm phúc, đang còn ở Bắc Mang, Yến Sư, thần xin đi gọi về, cùng rủ Tần, Từ nhị vị quy Đường. Không biết điện hạ có bằng lòng cho thần đi chăng?

Tần Vương cả mừng:

- Có gì mà ta chẳng bằng lòng, thế cũng đủ thấy lòng trung nghĩa của khanh. Nhưng phải vào triều kiến thánh thượng, xem thánh ý ra sao đã.

Giáo Kim vâng mệnh. Tần Vương lệnh cho sai quan dẫn Giáo Kim vào triều điện thánh. Vua Đường thấy Giáo Kim tướng mạo đường đường, tiếng nghe như sấm, liền phong ngay làm Hồ dục đại tướng quân, kiêm Tây phủ hành quân tổng quản, tùy việc sai khiến của Tần Vương. Giáo Kim tạ ơn lui ra, quay lại Tây phủ tạ ơn Tần Vương, rồi quay về ngay gặp mẫu thân, Tần mẫu cùng mẹ con Trương thị, Tần Hoài Ngọc ra bái chào, cả nhà vui vẻ.

Sáng hôm sau, Giáo Kim từ biệt Tần Vương, nhưng trang đầy đủ lên đường. Mấy hôm trước, vào Trường An thì đúng là chín phần chết, một phần sống, nay ra khỏi Trường An, áo cừ nhẹ, ngựa béo, thầy thầy tớ tớ thật khác xa lúc đầu, theo đường mà tới Đông Đô.

Chính là:

Vì tình tri kỷ mới

Nhớ nghĩa bạn bè xưa.

Nay lại nói chuyện Lý Mật, từ ngày bị Tần Vương sỉ nhục, mỗi ngày trở về Hình phủ, mặt mày buồn bã. Tả hữu báo tin Giáo Kim tới, Lý Mật trong lòng chỉ muốn Giáo Kim tới thăm, để hỏi chuyện tin tức ở Đông Đô chẳng ngờ Giáo Kim cũng không đến. Ba bốn ngày sau, nghe tin vua Đường phong cho Giáo Kim làm Hộ tể đại tướng quân, sai Giáo Kim ra khỏi Trường An rồi. Lý Mật trong lòng buồn rầu, nói với Bá Dương cùng các tướng khác:

- Giáo Kim vốn là bề tôi của ta, đến đây đã ba bốn ngày, cũng chẳng lại gặp ta một lần, nhân tình đơn bạc đến thế thì thôi. Nay vua Đường ban quan tước cho, ra khỏi Trường An, có lẽ là đi thu thập bộ hạ thân tín cũ về giúp nhà Đường. Còn chúng ta ở đây lặng lẽ chờ chết, ngày nào mới ló đầu ra được?

Các tướng của Lý Mật, toàn những người chiếm thành, lấn đất, vàng lụa đến tay dễ dàng, tiêu pha cũng chẳng cần nghĩ ngợi, nay vào Trường An, cái ăn tiêu hàng ngày chẳng đủ đầy, ở cũng chưa yên ổn, nay thấy Lý Mật có ý ra đi, tất cả liền bàn bạc:

- Mậu Công hiện đang ở Lê Dương, Trương Thiện Tương ở Doãn Châu, Thúc Bảo, Sĩ Tín có lẽ đã bình định xong Tiêu Tiên, nhất định sẽ về Ngõa Cương. Hùng Tín cùng các tướng khác ở Lạc Dương, chúa công vẫn còn nhiều nơi nương dựa, việc gì phải khổ sở ngồi yên một chỗ để người ta đối xử với mình như vậy.

Bá Dương cũng góp:

- Lẽ nên như thế!

Lý Mật bàn:

- Cũng nên tâu với vua Đường, rằng đi Sơn Đông, thu thập tay chân ở khắp các nơi, rồi kéo về Quan Ngoại đầy đủ.

Nhuận Phủ khuyên:

- Không nên, chúa thượng đãi minh công sâu nặng đến thế. Huống chi đại sự bây giờ đã gần như lời sấm lâu nay cả rồi, thiên hạ sắp thống nhất đến nơi, minh công vẫn có ý khác thì ngay đến Trịnh Ngạn Sư, Sử Vạn Bảo, sáng khởi sự, chiều đã thấy binh triều đình kéo đến. Dẫu có xuất quân, lính tráng đâu ra, mang tiếng phản nghịch, còn ai dung. Theo ý của minh công, chi bằng hãy ngồi yên, đợi đến lúc nào thuận lợi, mới có thể vẹn toàn vậy.

Lý Mật giận dữ:

- Khanh vốn là tâm phúc của ta, sao lại nói thế, nếu không bằng lòng, ta chém đầu trước rồi sẽ khởi sự sau vậy.

Nhuận Phủ khóc mà đáp:

- Từ ngày Địch Tư đồ bị giết đến nay, người người đều nói minh công là quên ơn nghĩa, chẳng nhớ gốc xưa, trên dưới đều thay lòng, ly tán. Nay trong lúc túng quẫn nghĩ càn, ai là người giao lại binh lính cho minh công. Giả Liễu nay mang ơn minh công đối xử hậu ân, nên nói thẳng mà không dám che giấu gì, xin minh công hãy sáng suốt nghĩ kỹ. Còn nếu đúng là minh công có thể tìm thấy chỗ nương thân tốt hơn, thì Giả Liễu này dẫu có tan xương nát thịt cũng chẳng tiếc!

Lý Mật dùng dùng dùng gươm toan đâm, Bá Đương phải ra sức khuyên can mới thôi. Tổ Quân Ngạn bàn:

- Cứ như thần nghĩ, chi bằng nói với công chúa, rồi trốn khỏi Trường An. Tần Vương có biết, sai người ngăn, công chúa cũng ở trong đám cá, tất chẳng tội nào. Ngày xưa Lưu Tiên chủ lừa Tôn Phu nhân về Hán cũng theo cách này, chẳng biết ý minh công thế nào?

Kế sách đã định, Lý Mật giữ nguyên bộ mặt giận dữ vào nội phủ. Độc Cô công chúa hỏi:

- Kẻ đại trượng phu ôm đầy chí lớn trong lòng, thiếp thấy phu quân hình như đang nghĩ ngợi điều gì?

Lý Mật đáp:

- Ta có lời muốn nói, xin công chúa thử nghe xem có được chăng?

Công chúa thưa:

- Vợ chồng với nhau, còn có điều gì phải rào đón!

Lý Mật bèn tiếp:

- Ta muốn bỏ Đường mà đi, nhưng chỉ sợ công chúa bịn rịn không thể dứt, những muốn được công chúa cùng đi, không biết có được chăng?

Công chúa đáp:

- Có đúng thế thật không? Hoàng huynh thiếp nhận phu quân về hàng, phong tước cao, lại thương phu quân không nhà không cửa, ban gả thiếp cho, thân thiết đến thế, phú quý đến thế là cùng cực. Nay chưa ngời ấm chiếu, ơn sâu chưa báo, đã sinh lòng khác, người có lòng không ai làm thế cả.

Lý Mật nói:

- Chúa thượng ơn sủng tuy hậu, nhưng Tần Vương là cháu công chúa mà lại làm nhục ta quá lắm, thế không thể cùng sống, hãy tạm đi Sơn Đông, thu thập sĩ tốt, sau này khởi sự. Huống chi phận đàn bà theo chồng là hay hơn cả, công chúa không theo, hoặc cũng có lòng khác chăng?

Công chúa nghe thế, rơi nước mắt mà rằng:

- Thiếp những tưởng phu quân là người tốt, hết lòng đền ơn nước, hóa ra cũng chẳng khác gì phường bất trung, bất nghĩa, kiếp này thiếp biết dựa vào đâu nữa?

Lý Mật thấy nói thế, sát khí đằng đằng, may ngay cạnh còn có cung nữ, để ý thấy vậy, vội vàng khuyên giải:

- Phò mã bớt giận, cũng bởi công chúa ít tuổi, chưa biết nghĩa lớn. Cổ nhân nói thật đúng: “Phu xướng phụ tùy”, thì mới không xảy ra chuyện chia lìa, lấy thuận làm đầu, chính là đạo làm vợ. Phò mã đã nói thế, thì xin cứ bàn bạc cho kỹ, dần dần sẽ làm, chẳng kéo chỉ một lời nói, mà làm tổn thương đến tình vợ chồng thắm thiết.

Lý Mật nghe thế, cơn giận cũng nguôi ít nhiều, bỏ ra bên ngoài.

Tổ Quân Ngạn hỏi:

- Minh công đã bàn bạc với công chúa chưa?

Lý Mật buồn bực nói:

- Vừa rồi ta mới chỉ nói vài câu, công chúa đã trách ta vong ân bội nghĩa, ta những muốn ngựa ngáy chân tay rồi, nên mới vội ra ngoài này.

Bá Dương bàn:

- Tin tức đã hở ra như thế, thì không hay nữa rồi, họa đến nơi bây giờ!

Lý Mật hỏi:

- Làm thế nào cho yên bây giờ?

Quân Ngạn đáp:

- Tất cả phải lên đường ngay, nếu cứ dừng dằng thì lại càng khó ra khỏi Trường An.

Lý Mật vội vàng quay vào đóng kín cửa trong, sai Bá Dương gọi đầy đủ các tướng tới, thu thập hành trang khí giới, cộng hơn sáu mươi người, không chờ đến sáng nữa, ra cửa Bắc mà đi khỏi Trường An. Quân canh cửa vội báo ngay cho Tần Vương. Tần Vương nổi giận, đến ngay Hình phủ xem xét, thì thấy cửa trong khóa kín, gọi người mở, thấy Độc Cô công chúa, công chúa kể lại những lời tối qua. Tần Vương nghiến răng, trợn mắt, vội về báo ngay cho phụ hoàng. Vua Đường cũng vô cùng giận dữ, định sai tướng đuổi theo bắt lại. Lưu Văn Tĩnh can:

- Chẳng cần phải động binh, chỉ cần sai hồ bài quan truyền dụ cho tổng quản các nơi, nếu Lý Mật dẫn tả hữu qua cửa thì bắt sống giải vua xử tội, thử xem Lý Mật chạy đâu cho thoát.

Vua Đường khen phải, lập tức sai hồ bài quan đi các nơi truyền lệnh.

Lại nói Lý Mật cùng bọn Bá Dương, nhìn sao mà đi, ngựa không dừng vó, chẳng mấy chốc, đã ra khỏi Đồng Quan, qua khỏi Lam Điền.

Lý Mật nói với mọi người:

- Nếu ta đến Doãn Châu với Trương Thiện Trương, thì nên đi theo đường mòn nhanh hơn, còn định đến Lê Dương với Mậu Công thì lại đi theo đường lớn.

Nhuận Phủ đáp:

- Phía trước đường ngày một khó đi, cứ như ý Nhuận Phủ này, thì nên chia làm hai đội, một đội đến Lê Dương, một đội qua Doãn Châu.

Lý Mật nói:

- Như thế cũng được, người cùng Quân Ngạn đi đường lớn tới Lê Dương. Ta cùng Bá Đương đi đường mòn tới Doãn Châu. Đến nơi, hãy sai người báo cho biết là được.

Bởi vậy Nhuận Phủ cùng Quân Ngạn với khoảng hai mươi người đi theo đường lớn. Lý Mật cùng Bá Đương với hơn ba mươi người đi theo đường nhỏ, mấy ngày sau, đến huyện Đào Lâm. Quan huyện Đào Lâm là Phương Chính Dã, cũng là một viên quan tài năng, thấy bọn này đang đêm đi qua thành, lòng nghi ngờ, sai quân sĩ tới hỏi ngọn ngành, lục soát hành trang. Bọn tướng tá cùng lính tráng của Lý Mật, đều xuất thân từ cướp đường, dã tính chưa đổi, thấy bọn lính ở một huyện nhỏ mà làm vẻ nghiêm trang khám xét, cả bọn đều không nhịn được, tính quen đường cũ, rút dao chém bọn lính canh rồi kéo vào thành. Bá Đương vội ngăn lại, nhưng làm sao mà ngăn nổi, đến nổi huyện quan Chính Dã phải bỏ trốn về Hùng Châu.

Lý Mật cùng tay chân vào thành rồi, chẳng ai ngăn trở, túi khăn lâu nay sạch không, cứ thế vào kho vét sạch của cải qua một đêm, sáng hôm sau lại ra đi. Chính Dã đến Hùng Châu, đem mọi chuyện thuật kỹ với tướng trấn thủ Sử Vạn Bảo, Vạn Bảo lo sợ không biết nên làm thế nào. Tổng quản Thịnh Ngạn Sư nói:

- Chẳng khó gì, ta đã có cách, chỉ cần khoảng mười người ngựa, là có thể lấy được thủ cấp lũ giặc này.

Vạn Bảo hỏi vặn mãi. Ngạn Sư vẫn không chịu nói. Lúc này Lý Mật đoán rằng, quan quân Đào Lâm tất chạy về Lạc Châu, đường núi chẳng còn ai ngăn trở, nên cứ cưỡi ngựa dẫn mọi người thông thả đi,

tới núi Nam của dãy Hùng Nhĩ, một bên đường là núi cao, một bên là vực sâu âm u. Lý Mật cùng Bá Dương song song đi trước, chẳng thềm nhìn ngó hai bên. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ, trên núi trong rừng cây, tên bay ra như ong, tiến thoái đều không xong, trong người lại chẳng giáp trụ. Từ trong khe núi, lính xông ra bịt kín cả hai đầu, sau trước. Bá Dương trong lúc vội vàng cũng chẳng xoay sở kịp, lấy thân mình che cho Lý Mật, cố hết sức để cứu lấy họ Lý, nhưng rồi cả hai đều chết trong đám tên đạn bời bời. Bị bọn phục binh kéo ra, cắt lấy thủ cấp, khiêng cả xác, báo tin thắng trận lên vua Đường. Vua Đường cả mừng, sai đem hai thủ cấp, treo lên cao ở giữa chợ cho mọi người xem, những kẻ theo trốn đều tru di tam tộc.

Chính là:

Có tài chẳng biết dùng tài

Để tài nó giục nó xui tan tành

Chẳng bằng họ Tần, họ Trình

Tiếng thơm muôn thuở, sử xanh còn truyền.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI LĂM

Mậu Công khóc trước ba quân, nghiêm trang tang lễ,
Tân Vương thân dự tang lễ, tâm phục ba quân.

Từ rằng:

*Chốn sa trường, gió rên thảm thiết
Dạ anh hùng, khí tiết xôn xang
Lòng này tướng sĩ biết chãng
Gian trung phách nghĩa lại càng nào thương
Cay con mắt núi bằng suối đổ
Nhức thấu xương, máu nhỏ đầu tên
Một lời hiểu, nhẹ cơn phiền
Lòng trời nhìn lại, bi liên thái lai
Chim riu rít
Núi tịch mịch
Dạ dăm dăm
Tình vẫn dài
Chiếu vua ban, chói lợi dạ dài
Rượu một chén thấm tận nơi u hồn
Ba quân gạt lệ mừng rơn
Tiếng hô dậy đất đội ơn cao dày
Sống còn quyết hẳn từ đây
Sống luôn nhớ nghĩa bạn
Chết nào quên trung vua.
Theo điệu “Lãng đào sa”*

Nay nói tiếp việc vua Đường sai đem thủ cấp Lý Mật cùng Vương

Bá Đương treo lên cột cao để thị chúng. Ngụy Trưng thấy thế trong lòng thắc thỏm không yên, gạt nước mắt thưa với Tần Vương:

- Làm tôi thì phải trung, với bạn bè thì phải giữ nghĩa. Chưa từng có kẻ nào có thể trung với vua, mà lại không có nghĩa với bạn bè. Bá Đương cùng Ngụy Công lúc đầu là bạn bè “bát bát chi giao”, sau mới thành phận quân thần. Chẳng ngờ Ngụy Công ỷ tài, chẳng nghe quần thần, đến nỗi bại trận, về với nhà Đường, lại phụ đức, phải chết trong rừng tên kiếm, cùng với Bá Đương kể cũng gần hai chục người, duy chỉ Bá Đương là toàn trung toàn nghĩa. Thần nhớ lại, trước kia Ngụy Công cũng từng coi thần như kẻ tâm phúc, cùng đồng tâm hiệp sức có đến ba năm. Cùng nhau sống mà không cùng nhau chết, nay cũng chưa thật trọn nghĩa được với nhau. Trước mắt thi hài vẫn phơi ngoài núi hoang, hồn phách vật vờ không nơi nương tựa, đón gió gọi trăng, khóc hoa, cười tuyết, nghĩ tới đây, thật thấy lạnh lòng. Thần xin điện hạ cho nghỉ một tháng, để đến vùng Hùng Châu, Hùng Nhĩ, tìm thi hài Bá Đương, Lý Mật, để an hồn nơi chín suối, cũng là để an ủi người sống, tỏ ơn trời bể của điện hạ vậy.

Tần Vương đáp:

- Ta cùng tiên sinh ngày đêm đàm luận, nay há vì bọn thất phu này mà đến nỗi xa lìa sao?

Ngụy Trưng thưa:

- Thực không phải thế, thần báo ơn điện hạ còn dài, báo Ngụy Công thì chỉ còn có việc này. Nhớ xưa Hán Cao Tổ cùng Hạng Vũ đánh nhau hàng mấy năm. Hạng Vũ một sớm tự vẫn ở Ô Giang, Hán Cao Tổ lấy lễ vương mà táng Hạng Vũ, đến nỗi chư hầu cảm đức ấy. Xin điện hạ đừng theo pháp độ của nhà Tần, mà hãy theo gương Nghiêu Thuấn. Huống chi phép nước này đã sáng tỏ, tướng sĩ nhà Ngụy đang trông chờ, chưa dám nhất quyết, điện hạ nên tâu với triều đình, tha tội cho quyền thuộc, bỏ những thù hận cũ. Như thế không những binh lính nhà Ngụy tin phục theo về, cả bọn nhà Hạ, nhà Trịnh cũng theo đó mà quy phục. Thần đi chuyến này, chẳng riêng gì thu xếp cho Ngụy Công, mà còn là bày kế sách xây dựng nhà Đường, xin điện hạ xét cho.

Tần Vương đáp:

- Khanh hãy thư thả, để ta nghĩ kỹ.

Ngày hôm sau, Tần Vương đem lời Ngụy Trưng tâu với vua Đường, vua Đường khen hay, lập tức phát một đạo sắc:

“Nay ban sắc xá tội:

Phàm Lý Mật, Vương Bá Dương gia quyến, cùng những kẻ tướng sĩ lính tráng nhà Ngụy trốn chạy, đều được tha tội, cho tùy ý ăn ở, các quan địa phương thôi không được bắt bớ. Hãy kính nghe theo, không được sai sót. “

Sau khi vua Đường ban sắc này, Ngụy Trưng liền từ biệt Tần Vương, lên đường đi Hùng Châu.

Lại nói chuyện Từ Mậu Công ở Lê Dương, nghe tin Lý Mật thua trận, kéo tướng sĩ hàng nhà Đường, đoán rằng Ngụy Công có thù nhà Đường cũng khó mà chung thủy, tất dẫn đến chuyện đổ nát, vẫn cố giữ lấy Lê Dương, chờ Thúc Bảo về, cùng nhau bàn luận. Mấy tháng sau, Thúc Bảo cùng Sĩ Tín đánh thắng Tiêu Tiên trở về, đi qua Lê Dương, Mậu Công đã sai người ra đón. Thúc Bảo cùng Sĩ Tín vào thành gặp mặt. Mậu Công kể lại tỉ mỉ đuôi đầu câu chuyện Lý Mật, Thúc Bảo dậm chân mà than:

- Ngụy Công tự mãn đến tối mắt, không thể trách móc ai được! Thật đáng tiếc!

Mậu Công nói:

- Ngụy Công cậy mình tài cao, kẻ dưới có nói chẳng bao giờ nghe, sắp tới sẽ còn nhiều thay đổi. Nay đại huynh định về đâu?

Thúc Bảo đáp:

- Mẫu thân mấy tháng nay chẳng nghe thấy tin tức gì, nay quay về Ngõa Cương đã.

Mậu Công vội vàng:

- Tiểu đệ quên mất, đại huynh vẫn chưa biết sao, bá mẫu cùng lệnh tâu, lệnh lang đều đã bị Tần Vương lừa đưa về Trường An rồi!

Thúc Bảo biến sắc:

- Sao lại có chuyện thế được?

Mậu Công nói:

- Liên Cự Chân cũng có đưa đi, đại huynh về hỏi Cự Chân thì biết rõ ràng.

Thúc Bảo nói với Sĩ Tín:

- Hiền đệ, hiền đệ hãy đem binh mà đóng lại đây, để ta về Ngõa Cương xem sao.

Rồi cùng ba bốn tiểu hiệu lên đường đi Ngõa Cương. Vưu Thông, Cự Chân ra đón. Thúc Bảo hỏi:

- Tần Vương sao lại lừa đem gia quyến tiểu đệ về Trường An?

Cự Chân đáp:

- Tần đại huynh hãy khoan hỏi tiểu đệ, mà cứ xem thư đây của Tần mẫu gửi, rồi ta sẽ nói chuyện thêm.

Cự Chân vào bên trong lấy thư. Vưu Thông đem chuyện Từ Huệ Phi giả đóng người nhà La Nghệ, để lừa Tần mẫu thế nào kể lại một lượt Cự Chân đem thư ra đưa cho Thúc Bảo. Trước tiên xem bên ngoài, thấy đề "*Tần Quỳnh con mở xem*", Thúc Bảo nhận rõ nét bút của mẫu thân, bất giác lệ ứa hai hàng, rồi vội xem từ đầu chí cuối, mới đỡ sụt sùi. Sau đó xem thư của Lưu Văn Tĩnh, rồi hỏi Cự Chân:

- Hiền huynh ở lại Trường An mấy ngày?

Cự Chân đáp:

- Tiểu đệ ở lại khoảng bốn năm ngày. Chỉ một ngày sau, Tần Vương đã sai người tới tận nơi thăm hỏi, cha con Từ Huệ Phi cũng sai cung nữ đưa thức ăn vật dùng tới. Tiểu đệ sắp lên đường, bá mẫu mấy lần dặn dò, trở về Kim Dung thành thì thu thập các thứ mà quy Đường, lúc ấy Ngụy Công chưa đi. Nay thì Ngụy Công đã là bề tôi nhà Đường. Đại huynh có thể về ngay Trường An.

Vưu Thông lại kể thêm, Huệ Phi đem bao lễ vật, hiện còn giữ, rồi lấy ra đưa lại Thúc Bảo.

Thúc Bảo hỏi tiếp:

- Giáo Kim hiện nay ở đâu?

Cự Chân đáp:

- Giáo Kim lúc đầu không chịu theo Ngụy Công quy Đường, về Ngõa Cương tìm mẫu thân, khi biết chuyện cũng liêu về Trường An rồi!

Thúc Bảo nghĩ ngợi: “Nếu Ngụy Công chưa cùng các tướng quy Đường, ta vì mẫu thân mà về Trường An, chẳng ai nói được. Nhưng nay Ngụy Công cũng đang ở Trường An, ta về nữa, vua Đường tất sẽ đối xử với ta tốt hơn, gia ân cho ta nhiều hơn, hoặc nếu coi ta như Ngụy Công đi nữa, thì Tần Vương sẽ thấy trong lòng không yên. Còn nếu ta coi như thượng khanh, Ngụy Công sẽ nghĩ rằng ta có lòng quy Đường từ trước, cho nên Tần Vương mới lừa mẫu thân ta về Trường An. Chuyện bây giờ càng thêm rắc rối, chi bằng hãy đến Lê Dương, bàn với Mậu Công, xem Mậu Công định liệu ra sao”. Rồi vội vàng từ giả Vuơ Thông, Cự Chân, gặp Mậu Công cùng Sĩ Tín, kể lại mọi chuyện. Mậu Công nói:

- Hiện nay bá mẫu đang ở Trường An, vì việc này thì đại huynh nên về ngay. Nhưng nhìn thế thời hiện nay, thì lại không nên. Ngụy Công quy Đường, quyết không thể lâu, bề tôi Ngụy Công ở đó cũng chẳng thể nào yên ổn. Nay Tần Vương đã trở về, thế nào cũng có chuyện, hãy cứ đợi mọi chuyện kết cục ra sao, đại huynh hãy định liệu mới vẹn toàn.

Thúc Bảo nghe xong, thấy thật sáng suốt, liền viết ngay thư gửi cho mẫu thân, thêm một thư nữa trả lời Lưu Văn Tĩnh, rồi sai Sĩ Tín đem theo hai ba gia đồng, lặng lẽ về Trường An an ủi mẫu thân.

Sáng hôm sau, Sĩ Tín thu thập hành trang, sai gia đồng xếp buộc chu áo, rồi từ biệt Mậu Công lên đường. Thúc Bảo cũng lên ngựa, theo dặn dò kỹ càng mãi tới hai ba dặm môi quay trở lại, về đến dinh, nói với Mậu Công:

- Đơn nhị ca ở chỗ Thế Sung, cũng chẳng thể yên ổn, làm sao bây giờ. Tiểu đệ cùng Đơn nhị ca thề đồng sinh tử, nay mỗi người theo mỗi chủ, liệu có phải là bội ước không?

Mậu Công đáp:

- Tiểu đệ cũng vậy mà thôi, nhưng nghĩ cũng không xong. Đơn nhị ca tuy thân thiết với bốn biển anh hùng, nhưng lại không hiểu thời thế, vững mà không uyển chuyển, thẳng mà lại hay nhún nhường quá đáng, nói chung là chưa đủ kinh quyền để hành động. Lại thêm có thù vua Đường giết anh thuở xưa, đêm ngày giữ kín trong lòng, nếu không có cái lưỡi của Tô, Trương (1) thì khó mà lay chuyển được chí hướng. Nay chúng ta làm chuyến này, thì cũng chẳng khác gì đàn bà đi bước nữa, nếu mà còn lầm lỗi thì thật cùng đường.

1 Tô Tần và Trương Nghi là hai thuyết khách nổi tiếng nhất thời chiến quốc. Tô Tần vi tài thuyết khách mà được đeo ấn tể tướng sáu nước. Trương Nghi tài uốn ba tấc lưỡi mà làm cho các nước bỏ thuyết “hợp tung” mà theo thuyết “liên hoành”.

Thúc Bảo gật đầu khen phải, nhưng cũng vẫn muốn tự mình lên đi thăm Hùng Tín một chuyến xem sao, nhưng lại sợ Hùng Tín giữ lại thoát thân chẳng được, rồi lại thân một nơi, lòng một nơi nên lại vẫn nấn ná ở Lê Dương.

Cũng may Nhuận Phủ tới kịp, Tần, Từ hai người kinh ngạc hỏi:

- Ngụy Công quy Đường ra sao?

Nhuận Phủ đáp:

- Chuyện chẳng muốn nói nữa!

Rồi đem chuyện vua Đường phong tước, gả em cho thế nào kể lại:

- Rồi sau đó bỏ công chúa trốn đi. Do các cửa quan, bến đò tuần xét nghiêm ngặt, Ngụy Công cho tiểu đệ cùng với Quân Ngạn đi Lê Dương, còn lại đi Doãn Châu. Quân Ngạn gặp Liễu Chu Thần, nên lại chia theo đường mòn mà đi. Trên đường tiểu đệ có gặp tổng quản nhà Đơn nhị ca là Đơn Toàn, Đơn Toàn có nói Đơn viên ngoại muốn gặp tiểu đệ một lần, tiểu đệ phải đến ngay cho. Nên lại phải đi một chuyến xem sao, khuyên mọi người cùng về một nơi cũng tốt. Ngụy Công có cho người tới hỏi, xin nói như thế cho.

Tần, Từ, hai người đều đáp:

- Chúng tôi ở đây cũng đang bàn về Hùng Tín, hiền huynh đi rồi, ai nấy cũng yên lòng.

Sáng ngày ra, Nhuận Phủ lên đường.

Thúc Bảo nhân trong lòng phiền muộn, kéo Mậu Công ra ngoài thành đi săn, bỗng thấy một đội người ngựa đều khoác trang phục màu trắng đi tới. Thúc Bảo nhìn kỹ nhận ra Ngụy Trung, liền nói với Mậu Công ngay:

- Từ hiền huynh! Ngụy Huyền Thành tới!

Ai nấy xuống ngựa, chào ngay trên mặt cỏ. Thúc Bảo cầm tay, vội hỏi Ngụy Trung:

- Đại huynh sao lại ăn mặc thế này?

Ngụy Trung đáp:

- Chư huynh còn chưa biết hay sao, Ngụy Công cùng Bá Dương đã thành người thiên cổ rồi!

Thúc Bảo nghe thế, khóc rống kêu trời. Mậu Công nước mắt tuôn như suối. Thúc Bảo cố nén hỏi Ngụy Trung:

- Ngụy Công cùng Bá Dương mất ở đâu?

Ngụy Trung cau mày đáp:

- Một lời không hết!

Mậu Công giục:

- Bãi hoang không phải là nơi nói chuyện lâu, xin mau mau về dinh.

Mọi người lên ngựa vào thành, về đến nơi, cũng vừa dịp Vương Bộ cùng ba bốn tướng khác đến hỏi tin tức, Mậu Công dẫn tất cả vào thư phòng ngồi đầu dãy. Ngụy Trung đem chuyện Ngụy Công về Trường An thế nào, bỏ trốn đi Hùng Châu ra sao, chết trong rừng thế nào, kể tỉ mỉ một lượt, Thúc Bảo lớn tiếng than:

- Không ra ngoài sự trù liệu của Mậu Công, nhưng nay sao đại huynh đến đây?

Ngụy Trung đáp:

- Tiêu đệ lâu nay ở Tây phủ của Tân Vương, mới nghe tin này,

lòng như dao cắt, nên xin Tần Vương cho nghỉ một tháng, đi tìm thi thể Ngụy Công cùng Bá Đương. Tần Vương bằng lòng, nên cùng sai tiểu đệ đi mời chư huynh luôn, lại tâu với phụ hoàng, mong phụ hoàng gia ân. Chỉ sợ dọc đường bị ngăn trở, ban cho tiểu đệ sắc chỉ nói rõ, phàm bề tôi của nhà Ngụy, đều chiêu dụ về, tùy sức, tùy tài mà dùng.

Nói rồi, lấy trong tráp ra sắc chỉ của vua Đường, đưa cho Thúc Bảo, Mậu Công xem. Mậu Công xem xong, nói:

- Chúng ta có về hay không về, chuyện hãy khoan bàn. Chỉ xin hỏi đại huynh đã tới Hùng Châu tìm thi thể họ Lý, họ Vương chưa?

Ngụy Trưng đáp:

- Tiểu đệ đã tới Hùng Châu, ở đây núi cao ngất, vách dựng như tường, bên phải thì rừng cây rậm rạp, bên trái thì khe sâu, đường đi ở giữa chỉ vừa hai ngựa. Tiểu đệ đã tìm khắp, chẳng thấy tăm hơi, đành phải thăm dò quanh vùng, may gặp một am vắng, trong am có một nhà sư già, tiểu đệ gõ cửa, một người trong am nhận ra tiểu đệ. Đó là một gia đình chuyên theo hầu Ngụy Công, tuổi cũng đã ngoài năm mươi, cùng gặp nạn đó, nhưng nhờ trời thoát chết, vào tu luôn trong am, biết rõ chỗ mai táng hai vị Lý, Vương, nên dẫn tiểu đệ ra nhận, chỉ là một nấm đất nhỏ, liền nhờ thổ nhân khai quật. Thật đáng thương, thi thể đã nát như bùn, chẳng một tấc giáp trụ, dấu tên khắp người, áo bào vết máu loang lổ. Anh hùng đến thế, nghĩ cũng chua xót. Tiểu đệ mua ngay hai cỗ áo quan vôi vàng khâm liệm, nhờ quán tạm trong am, chờ gặp chư huynh, rồi sẽ làm tang lễ chu đáo. Nhưng còn hai thủ cấp, vẫn còn treo ở Trường An, nghiêm canh không cho người lấy trộm. Tiểu đệ lúc ấy đã định thỉnh cầu, nhưng thấy vua Đường rất giận dữ, sợ lại không cho tiểu đệ đi nữa kia, cho nên không dám xin thủ cấp. Phải nghĩ cách làm sao lấy được về Hùng Châu để làm lễ mai táng luôn!

Mậu Công nói:

- Việc này tiểu đệ xin nhận. Nhưng bây giờ anh em chúng ta đều không nghĩ đến chuyện làm lại sự nghiệp, đều đến cáo táng cho

Ngụy Công, cũng là để toại nguyện tắc lòng. Sau đó, còn chí khí, giờ ngoài Tân Vương cũng chẳng còn ai khác. Thôi thì cũng đành phải đi vậy thôi, chẳng khác gì chim hết đường phải bay về rừng, vầy đuôi xin thương, dẫu làm tôi nhà Đường, hay làm tôi nhà Ngụy, thì cũng lạy lụy như thế cả, đều là phường cỏ lác cả thôi!

Thúc Bảo cùng mọi người đồng thanh:

- Quân sư nói đúng lắm!

Mậu Công tiếp:

- Tiểu đệ ngay đêm nay sắp sẵn, ngày mai dậy sớm đi Trường An. Còn anh em ở Ngõa Cương thì hãy đừng tiết lộ việc này vội. Tại sao vậy, bởi ta đi chuyến này, chẳng biết họa phúc ra sao, hãy cứ giữ lấy chỗ ngồi đó, làm nơi trú thân nho nhỏ đã. Thứ nữa là còn gia quyến của Đơn viên ngoại ở trên trại, viên ngoại thì quyết chẳng quy Đường đâu. Đợi đến bao giờ chúng ta có nơi chốn hẳn hoi, rồi đưa gia quyến viên ngoại về chỗ Vương Thế Sung cũng chưa muộn.

Thúc Bảo hỏi:

- Còn đất Lê Dương này thì sao?

Mậu Công đáp:

- Đất này trước mặt thì có Thế Sung, phía sau là Kiến Đức, Ngụy Công thì đã mất rồi, chỗ mũi tên hòn đạn này chẳng giữ được lâu. Nay hãy phiền phó tướng quân Vương Bộ, đợi chúng ta đi rồi, mở kho tàng chia cho dân nghèo, của cải thì cấp cho tướng sĩ, quân lính, phần thì làm quần áo, cờ hiệu, đều dùng màu tang trắng, hạn ngày nào đó kéo ba nghìn người ngựa, đến Hùng Châu dự tang lễ Ngụy Công. Cũng là để thấy hết được lòng trung nghĩa của bậc thần tử vậy!

Mọi người lại đồng thanh:

- Quân sư phân xử phải lắm!

Sáng mai ra, Mậu Công lên đường, còn dặn Thúc Bảo, Ngụy Trưng:

- Chư huynh mau chóng xếp đặt, thay y phục, cờ hiệu, đến ngay Hùng Châu, tiểu đệ xin đi trước.

Lại cùng ba bốn gia đồng, theo hướng Trường An lên đường.

Thúc Bảo ngày đêm sai quân sĩ làm đủ mọi việc, mấy ngày sau đế Vương Bộ cùng quân sĩ đi trước, rồi cũng cùng Ngụy Trưng theo sau đi về Hùng Châu.

Chính là:

*Sống luôn nhớ nghĩa bạn
Chết nào quên trung vua.*

Lại nói chuyện Mậu Công rời khỏi Lê Dương, đi suốt ngày đêm đến Trường An, vào thành tìm quán trọ, ăn mặc kiêu thư sinh, gọi gia đồng đi theo, đến phố Thập Tự, thấy cây cột dựng cao, treo hai cái hộp đựng đầu lâu, lòng như dao cắt, ngửa mặt nhìn, lạy bốn lạy, rồi ôm lấy cột mà khóc rống, làm kinh động cả lũ quân canh, bốn phía vây lại, nhất tề lòi vào triều nội.

Lúc này bởi Lưu Vũ Chung ở Định Dương dám xưng hoàng đế, sai đại tướng là Tống Kim Cương dẫn hai vạn người ngựa, sai tướng tiên phong là Uất Trì Kính Đức, kéo thẳng đến Tinh Châu. Đất Tinh Châu của Thái Nguyên vốn thuộc quyền của lưu thú Tế Vương Lý Nguyên Cát, tướng Uất Trì Kính Đức hạ thủ luôn mất hai chục viên mãnh tướng, ngày đêm sai người đi Trường An xin cứu viện Vua Đường sai Bùi Tịch dẫn một vạn quân kéo lên Thái Nguyên trợ ứng.

Hôm ấy, chính là lúc Tần Vương đang ở giáo trường, thao luyện người ngựa, còn vua Đường thấy kêu có người ôm cột mà khóc thì mặt rồng giận dữ, quát trời ngay giải vào triều, quân hiệu vội dẫn vào quỳ dưới thềm rồng. Vua Đường quát:

- Thủ hạ của Lý Mật tên là gì? To gan lớn mật bất tuân hiệu lệnh, dám ôm cột mà khóc, nếu không khai thực, chém đầu tức thì!

Mậu Công cao giọng thưa luôn một hồi:

- Bậc tiên vương xưa kia, thương kẻ chết mà không nỡ để lộ thây xác, lòng nhân thấm đến cả xương khô. Vương Kinh thời Đông Tấn chết, Hướng Hùng khóc ở chợ Đông, về sau Hướng Hùng còn mai

táng cho cả Chung Hội, mà Văn Đế nào có làm tội. Đông Trác bị tru di, Sái Ung đến phục bên thầy mà khóc, Ngụy Tổ nghe theo lời dèm pha mà làm tội, đến nỗi vận nước thẳng được bao lâu. Những người này, nào ai cần kể gì đến công tội lúc sống, rồi mới lo chuyện tống táng đâu? Nay Lý Mật cùng Vương Bá Dương, vương pháp đã hiện, thế cũng đủ. Thần vì cảm nghĩa quân thần, ngựa trông mà khóc viếng, xin bệ hạ là bậc Nghiêu Thuấn, cũng nên thứ cho. Nhược bằng bệ hạ thù đến cả đấng xương khô mà gia tội hạ thần, thì rồi liệu những bậc hiền giả, còn ai dám theo về chăng?

Vua Đường nghe nổi thế, mặt rờng đổi khác, phán rằng

- Ngươi họ tên là gì?

Mậu Công thưa:

- Thần họ Từ, tên là Thế Tích!

Vua Đường cười:

- Thì ra là ân nhân của Thế Dân, sao khanh không nói sớm, trẫm ở đây ngày đêm nhớ tới các khanh. Mời khanh đứng dậy, thay áo mũ rồi vào triều kiến!

Liên truyền lệnh cho tuyên vệ sứ hạ thủ cấp họ Lý họ Vương xuống. Mậu Công vẫn mặc y phục thư sinh như cũ, phủ phục trước đàn trì. Vua Đường giục lấy áo mũ ban cho. Mậu Công thưa:

- Vua ban ơn lớn cho kẻ hạ thần, thì hạ thần cũng thờ vua như bậc thánh nhân. Chẳng khi nào có kẻ thờ Ngụy không trung, mà lại thờ Đường thì trung vậy. Nay thi thể Ngụy Công còn ở hai nơi thần thấy thực đau lòng, những mong ơn vua rộng lớn, xin bệ hạ ban cho thần hai thủ cấp, thần đem đi làm tang lễ. Như thế thì không riêng gì Thế Tích này cảm ân đức của bệ hạ mà chư tướng nhà Ngụy cùng đều vui mừng, vì trời Nghiêu đất Thuấn mà thờ bệ hạ hết lòng vậy.

Đường Đế cả mừng, lệnh cho trung thư viết ngay sắc chỉ, giữ nguyên quan tước cho Lý Mật, theo đúng lễ mà làm tang, lại nói với Mậu Công:

- Thế Dân trông ngóng khanh đã lâu, hãy mau quay về Trường An.

Mậu Công tạ ơn ra khỏi cung điện, lĩnh hai thủ cấp, dùng hai hòm gỗ đóng chặt lại, chở trên xe, ngay đêm ấy ra khỏi Trường An về Hùng Châu. Mấy ngày sau, Ngụy Trưng cũng về Trường An phục mệnh, tâu rằng:

- Ba nghìn binh mã ở Lê Dương, phó tướng Vương Bộ đã dẫn đến Hùng Châu cả, Tần Quỳnh cũng đã tới đó, chờ làm tang lễ. Nay thần về phục mệnh, rồi lại quay ra cùng mọi người lo liệu chu tất, sau đó xin về thờ bệ hạ.

Vua Đường bằng lòng. La Sĩ Tín lúc này đã tới Trường An, gặp Tần mỗ, biết Thúc Bảo đã đi Hùng Châu, cũng ra khỏi Trường An luôn.

Lại nói chuyện Giáo Kim từ biệt Tần Vương, đi mấy ngày, không ngờ giữa đường bị trúng gió lạnh, bệnh tình kéo đến, phải nửa tháng sau mới khỏi, trước tiên sai hai kẻ tâm phúc đi báo trước cho bộ hạ của mình, rồi về Ngõa Cương. Giữa đường gặp Giả Nhuận Phủ, đem theo gia quyến cùng mấy tay chân, Giáo Kim thì nói Ngụy Công còn ở Trường An, nghĩ rằng định đem gia quyến cùng về Trường An nên vội vàng xuống ngựa gặp gỡ. Nhuận Phủ vội sai dừng xe, hỏi Giáo Kim:

- Trên đường có nghe tin tức gì của Ngụy Công chẳng Trình hiền đệ?

Giáo Kim đáp:

- Chẳng nghe tin gì cả!

Nhuận Phủ tiếp:

- Nghe Ngụy Công cùng Bá Dương ngộ nạn ở Hùng Châu. Lính tráng nói Thúc Bảo cùng Mậu Công với các tướng đều đã tới Hùng Châu làm tang lễ Ngụy Công.

Giáo Kim nghe xong, bất giác nước mắt nhỏ ướt cả áo đi đường:

- Ngụy Công gần đây tính tình hôn ám, tự chuốc lấy bại vong. Nhưng nếu được mọi người can gián ít nhiều khi lâm sự, thì có lẽ

cũng không đến nỗi mất mạng.

Nhuận Phủ lại đáp:

- Lại nói đến chuyện ấy làm gì. Đêm ấy ở hình phủ sắp xếp, tiêu đệ đã biết chuyện này đi không yên, hai ba lần khuyên giải. Ngụy Công cho rằng tiêu đệ thay lòng đổi dạ, mặt mày biến sắc, còn định giết cả tiêu đệ, may mà có Bá Dương cản lại.

Giáo Kim hỏi:

- Hiền huynh đã gặp Thúc Bảo và Mậu Công chưa?

Nhuận Phủ đáp:

- Tiêu đệ đã từng tới Lê Dương gặp rồi, vì Đơn viên ngoại muốn gặp nên tiêu đệ tới ngay Đông Đô, khuyên Viên ngoại quy Đường, nhưng Viên ngoại không nghe, dặn tiêu đệ đem gia quyến cùng tổng quản Đơn Toàn đưa về Thế Sung. Làm xong chuyện này thì mới yên tâm được!

Giáo Kim lại hỏi:

- Rồi hiền huynh sẽ đi đâu?

Nhuận Phủ đáp:

- Tiêu đệ thờ Ngụy chẳng xong, còn lòng nào nữa nghĩ tới chuyện gì khác, chi bằng tìm cảnh sơn thủy nào đó, sống cho nết đời, theo dõi bạn bè thả sức ra sao. Nhờ hiền huynh nói lại với bạn bè, đừng nghĩ gì đến tiêu đệ nữa!

Rồi chấp tay chào, lên ngựa ra đi. Giáo Kim lên đường, lòng thầm nghĩ: “Trượng phu ở đời, tấm thân bầy thóc, chẳng trung thì hiếu, phải làm rạng mặt mày. Ta một đời on người tri kỷ, chẳng ai bằng Vưu viên ngoại, chẳng có người này, thì mình vẫn còn ở Ban Cưu điểm đốn củi. Nay viên ngoại đang bị ràng buộc ở Ngõa Cương, chưa mở mặt mày, nay nhân gặp hoàng đế anh minh, hãy kéo viên ngoại ra làm quan mấy năm, cũng là để báo đáp viên ngoại ít nhiều vậy. Tính toán như vậy rồi, bèn về Ngõa Cương nói rõ cho Vưu Thông, Liên Cự Chân, Vương Đương Nhân, là Ngụy Công cùng Bá Dương đã mất. Vương Nương nương cùng Vương phu nhân (l) nghe ra, khóc rống một lượt. Giáo Kim nói chuyện người thu thập của cải,

lượng thực, cùng với lính tráng, có hơn nghìn người, nhất tề lên đường.

Đi được năm sáu ngày, đến Độc Dương Lĩnh, thấy một toán người ngựa xông ra. Cự Chân kinh ngạc, vội sai người lại sau báo cho Giáo Kim. Giáo Kim phi ngựa như bay lên trước, trông thấy cờ hiệu biết ngay đó là quân bản bộ của mình, khoảng hơn hai nghìn người ngựa, hiện đang đóng chờ tại đó. Giáo Kim vốn thẳng tính, lại hào phóng rất được lòng quân sĩ, đạo trước lúc thua Thế Sung, Giáo Kim thu thập người ngựa, đóng ngay tại Độc Dương này, để xem Ngụy

Công về Đường ra sao đã, rồi sẽ quay lại đây tính chuyện cho riêng mình. Nay thân mình đã đem thờ nhà Đường, nên cũng không đem số người ngựa này theo, vì vậy nói với quân lính:

- Các người hãy làm tiền đội, kéo tới Hùng Châu.

Rồi nói với Cự Chân:

- Đây chính là quân bản bộ của tiểu đệ, chẳng có điều gì đáng ngại, mau cùng nhau nhập bọn.

1 Vương Nương nương: Tức Vương Tuyết Nhi, vợ trước của Ngụy Công. Vương phu nhân: Vợ Vương Bá Dương họ Bùi.

Chưa đầy nửa tháng, đã tới Hùng Châu, cả Tổ Quân Ngạn, Liễu Chu Thần cũng đã tới, cùng với rất nhiều quân sĩ mặc áo tang trắng.

Mậu Công, Thúc Bảo ra đón, thấy Vuơ Thông, Cự Chân. Mậu Công mừng rỡ:

- Không phải là chúng tôi không định báo cho anh em ở trên Ngõa Cương, nhưng vì chưa rõ họa phúc ra sao, nên không dám báo trước.

Giáo Kim đáp:

- Ngay cả tiểu đệ cũng không biết, may giữa đường gặp Nhuận Phủ đưa gia quyến Đơn viên ngoại trở về, mới nói cho hay.

Thúc Bảo nói:

- Gia quyến Đơn nhị ca, Nhuận Phủ đã đưa đón xong xuôi, thế thì hay lắm, hay lắm! Nhưng còn Nhuận Phủ đâu không thấy?

Giáo Kim đáp:

- Nhuận Phủ không muốn lại thờ người khác, nên đem theo gia quyến, tìm thú vui sơn thủy rồi. Hiện nay chỉ có gia quyến Ngụy Công cùng Bá Dương, tiểu đệ đều đưa tới đây, không biết quân sư định liệu ý ra sao?

Mậu Công mừng nói:

- Họ Lý họ Vương thật linh thiêng, may có cả gia quyến tới đây lại chưa an táng, thật đều là công lao của hiền đệ vậy. Cảnh mộ có ba gian lán nhỏ, cũng kín đáo, đại huynh Thúc Bảo dẫn hộ cả hai gia quyến ra đó chờ làm tang lễ.

Giáo Kim cùng Vưu Thông đứng dậy, nhìn chung quanh, thì thấy một bãi dưới chân núi bằng phẳng, phía sau là dải núi đất cao cao, xung quanh là những núi đá lờm chờm, trước mặt dựng tạm năm gian nhà lá, hiên giữa kê một tấm lá lớn, ngay cạnh hai huyệt, trên huyệt kê hai quan tài, chỗ làm lễ thông ngay với thảo đường là một loạt tượng ngựa đá, người đá mới làm, trông như người thật. Xung quanh là cỏ thụ xanh rờn, phía ngoài có phước rợp trời, bia đá dựng cao, cờ lau trắng xóa, không tài nào đếm nổi.

Vưu Thông thấy thế, than rằng:

- Tần huynh, Từ huynh không biết tới đây từ bao giờ, mà đã làm cho được phần mộ thế này, cũng không hổ Ngụy Công nửa đời giao kết với bậc anh hùng.

Rồi cùng Cự Chân dẫn hậu quân tới, nói cho gia quyến họ Lý, họ Vương thay tang phục, Ngụy Trung, Mậu Công, Thúc Bảo dẫn tướng sĩ tiến vào trước mộ phần. Vương Nương nương, Vương phu nhân ôm lấy quan tài, cất tiếng ai oán, phía ngoài là Dương Nhân, hai tay hai linh sàng mà gào lớn, các tướng cũng đều sụt sùi, sa nước mắt. Chính trong lúc thương cảm như thế, lại thấy nói vua Đường thân gửi ngự tế, Tần Vương cũng tới dự tang lễ, ai nấy đều vui mừng.

Mậu Công làm chấp sự, Ngụy Trung, Thúc Bảo lo tiếp các mưu sĩ, Giáo Kim, Dương Nhân, thì tiếp các gia tướng Tây phủ, Vưu Thông, Cự Chân lo việc nghi lễ, đội ngũ. Vương Bộ, Liễu Chu Thần lo việc khao thưởng sĩ tốt nhà Đường. Mậu Công lại dặn các tướng sĩ phải lo

tang phục, vũ khí cho nghiêm trang, cờ hiệu chỉnh tề, cứ năm dặm làm thành một doanh, mười dặm làm thành một đình. Theo thứ tự xếp đầu vào đấy lại lấy hai mươi kỵ mã, tuần thám xung quanh đêm ngày.

Mấy ngày sau, Tần Vương đến Hùng Châu, nghe ba tiếng pháo lớn, bốn năm trăm giáp sĩ mặc tang phục ra đón, hai tay chấp gio cao, quì sát đất mà bẩm:

- Lũ chúng tôi phận cỏ rom, xin ra nghênh tiếp thiên tuế!

Đi được khoảng bốn dặm, lại một đội tướng sĩ, sau tiếng pháo nổ, lại quỳ xuống đón, cứ thế năm sáu lần. Tần Vương ngồi trong kiệu vàng, thấy binh sĩ khôi giáp sáng loáng, cờ quạt nghiêm trang, trong lòng thầm nghĩ: “Tướng soái nhà Ngụy bộ dạng thế này, thật biết lễ, hiểu nghĩa. Lý Mật không nên sự nghiệp, thật đáng tiếc?”

Kiệu đi chậm chậm, cách Hùng Nhĩ vài dặm nữa, nghe ba tiếng pháo thật lớn, trống chiêng rầm trời. Mậu Công, Ngụy Trung, Thúc Bảo dẫn tất cả các tướng sĩ, nghiêm chỉnh cúi đầu, đến gần kiệu vàng, cả bọn quì lạy. Tần Vương thấy vậy, vội vàng đứng dậy, lớn tiếng đáp:

- Chư vị tiên sinh xin đứng dậy cho!

Chờ cho kiệu đi qua, cả bọn nối theo, tiếng nhạc dẫn đường, hàng hàng đội đội, tới cửa mộ. Lại ba tiếng pháo lớn, Tần Vương dừng kiệu, chấp lễ dẫn Tần Vương vào ba gian chãng đầy lụa gấm, ngồi trên sàn cao phủ gấm. Tần Vương hỏi Từ Nghĩa Phù:

- Đã đặt lễ ngự tế của triều đình chưa?

Nghĩa Phù thưa:

- Thưa đã đặt rồi!

Tần Vương lập tức đứng dậy thay áo, mặc áo bào trắng có thêu rồng vàng, lưng thắt đai có gắn ngọc Lam Điền xanh, Mậu Công vội ra trước, hướng Tần Vương bái tạ, Tần Vương không nghe vẫn đòi ra đứng tế, bọn mưu sĩ, gia tướng đứng tiếp phía sau, các tướng sĩ của nhà Ngụy nghiêm trang quỳ xuống. Vào đến bái đình, Tần Vương đứng thẳng, đưa mắt nhìn, thấy mộ bên phải có bài vị chữ vàng viết:

“Đường cố Quang lộc Khanh, Thượng trụ quốc phò mã, Hình Quốc Công, Lý húy Mật chi vị”.

Bên trái là một bài vị khác, trên viết:

“Đường cố Tả vệ đại tướng quân, Vương húy Dũng chi vị”.

Ở bên phải là Mậu Công, Ngụy Trưng, Thúc Bảo, Giảo Kim, mặc áo thôi, mũ gai, đai gai đứng lạy trả lễ. Bên trái là Đương Nhân, nâng con trai Lý Mật, khoảng ba bốn tuổi mang tên Khải Vân, cũng mặc áo thôi, mũ gai, đai gai, quỳ sát đất. Quanh mộ tiếng khóc dậy trời, âm dương hòa lễ, Tần Vương dẫn tế, cũng có khóc. Nhớ tới thuở trước Lý Mật ở Kim Dung thành, oai phong ra sao, uy vũ thế nào, tất cả đều chẳng còn gì, kết cục thế này, huyết mộ còn đó, chẳng đầy ba thước, khắp chỗ kêu khóc thảm thiết. Tần Vương dẫu anh hùng, thấy tình cảnh này, dẫu không muốn cũng khôn ngăn dòng lệ. Mọi người thấy Tần Vương như thế, lại càng gào khóc, cả lính cũng vậy.

Tần Vương tế xong lên kiệu, vào trong nhà khách thay y phục. Mậu Công cùng con trai Lý Mật, với các tướng sĩ cùng quỳ lạy tạ ơn.

Tần Vương đỡ Mậu Công dậy phán:

- Chư tiên sinh hãy thu xếp cho xong, mau trở về Trường An, để thỏa lòng mong của triều đình.

Mậu Công thưa:

- Chúng thần không dám lãn lữa, chỉ trong vòng mấy ngày nữa, sẽ xin dẫn chư tướng về yết kiến thánh thượng!

Nói rồi quay về mộ, gắp văn vũ liêu thuộc Tây phủ, lạy chào cảm tạ. Tần Vương lên đường, tướng sĩ Ngụy đưa tiễn hơn mười dặm mới quay trở lại. Ngoài việc tế lễ, Tần Vương còn khao thưởng các tướng sĩ năm nghìn lạng bạc, lính tráng mừng rỡ hò hét vang dậy.

Mậu Công liền sai thư ký, viết ngay hai đạo tạ biểu, sai Liễu Chu Thần theo Tần Vương đi Trường An dâng trước. Rồi chọn ngày chôn cất linh cữu, mọi chuyện xong xuôi, chuẩn bị lên đường.

Vương Nương nương, cùng Vương phu nhân, xin được giữ mộ, không chịu đi theo, bọn Mậu Công không biết làm thế nào, chỉ đành

sai ba bốn chục tên lính tin cậy canh giữ cạnh bên, rồi tìm cách liệu lo sau. Tất cả thống lãnh quân sĩ, lần lượt lên đường.

Về đến Trường An, trước tiên vào Tây phủ, yết kiến Tần Vương. Tần Vương dẫn cả bọn sang triều kiến vua Đường. Mậu Công dâng tên tuổi quân sĩ lên. Vua Đường xem xong, cả mừng, lập tức phong cho Từ Thế Tích làm Tả vũ vệ đại tướng quân, Tần Quỳnh làm Hữu vệ đại tướng quân, La Sĩ Tín làm Mã quân tổng quản, Vuơ Tuấn Đạt làm Tả tam thống quân, Vương Bộ làm Mã bộ tổng quản. Vương Bộ liền tâu:

- Thần không dám nhận chức!

Vua Đường hỏi:

- Vì sao? Vương Bộ thưa:

- Thần một lần được thấy mặt rồng, cũng thấy ngay là “Nghieu Thuấn chi quân”, xin lạy tạ ơn lớn cho làm tế lễ. Thần liều chết, còn có một lời, xin được dâng chúa thượng!

Vua Đường phán:

- Trẫm không bắt tội, khanh hãy tâu rõ!

Vương Bộ thưa:

- Thần nghe, phép làm chính vương của cổ nhân, là kính kẻ già thương kẻ thơ dại, không làm tội kẻ yếu đuối, quan quả cô độc, luôn được thương xót. Nay chủ cũ nghĩ đến đức lớn mà quy hàng, được thánh thượng đặc cách thi ơn, tha cho lỗi lầm cũ mà lấy lễ phong cho quan tước lại gả công chúa cho, ơn sủng đến như thế là cùng cực, chẳng may cố chủ một sớm thất chí, tự táng kỳ mệnh. Nay chúng thần đều được hưởng ơn trạch, chỉ mỗi vợ góa, mấy lần những muốn quyên sinh, ôm con mồ côi nhỏ, chẳng khác gì giọt sương sớm. Thật là kẻ chết chưa đủ xót, mà thật kẻ sống mới đáng thương. Nếu nói là con dân, thì cũng đều là con dân nhà Đường, đâu phải thân thích ruột rà của nhà Đường. Nay Độc Cô công chúa còn ở hình phủ, dẫu tình vợ chồng chưa thật lâu dài, nhưng đã cùng lạy tôn miếu, cũng nghĩa phu thê, há lại không nghĩ đến con chồng, cũng chính là con mình vậy, sao nỡ đặt ngoài sương gió đất hoang rừng rậm, để khiến

cho thánh thần, trăm quan, cho đến kẻ viết sử sách cho đời sau, khua môi múa lưỡi khắp bốn phương trông vào. Cho nên thần chi xin nguyện làm di dân, mà không dám nhận làm đình thần vậy.

Vua Đường nghe xong hớn hờ mà phán:

- Khanh là võ quan, mà biện luận việc nghĩa thật rõ ràng, cũng đủ thấy tướng soái nhà Ngụy tài cán không vừa vậy!

Liên lệnh cho bộ Lễ, sai quân đi đón Vương Thị, cùng con trai Lý Khải Vận, đổi tên là Lý Khải Tâm, cùng với vợ con Bá Dương, về Hình phủ ở với Độc Cô công chúa nuôi con nhỏ. Lại gia ơn cho Vương Bộ làm Hồ dục đại tướng quân. Còn Tổ Quân Ngạn, Liễu Chu Thần cùng các tướng khác đều được tước phong cả. Vương Bộ, các tướng tạ ơn, lui về chỗ đứng của mình.

Đang lúc phong thưởng, thì thấy ở Tấn Dương thuộc Hội Châu có kỵ mã đưa văn thư về cáo cấp: Lưu Vũ Chu vây thành rất gấp, nguy trong sớm tối, mong vua Đường cho ngay binh mã cứu viện. Vua Đường phán:

- Tấn Dương vốn là yết hầu của Trung Nguyên, nếu mất, thì quá nguy trong sớm tối. Nhưng trong lúc cấp thiết thế này, lấy đâu ra tướng tài!

Mậu Công tâu ngay:

- Chúng thần xin đem sức trâu ngựa, tiểu trù Vũ Chu, mong báo ơn muôn một.

Vua Đường phán:

- Trẫm từ lâu đã biết khanh túc trí đa mưu, có tài tướng soái, nhưng chỉ ngại bộ hạ của Chu Vũ, có một viên dũng tướng, tên là Uất Trì Cung, dũng mãnh tuyệt luân, khó mà đương nổi.

Rồi chỉ bức họa trên tường mà tiếp:

- Đây chính là tượng vẽ của thằng giặc Hung Nô Uất Trì, các khanh chớ nên coi thường.

Tần Vương dẫn Mậu Công cùng các tướng đến bên bức vẽ xem kỹ thì đúng là người cao chín thước, mặt sắt, mắt lồi, miệng rộng, râu

rậm mà đỏ, hai cánh mũi cao, đầu đội mũ sắt, mặc áo giáp da, tay cầm một cái roi trúc tiết cương tiên, chẳng khác gì quỷ đen đầu. Mậu Công thưa:

- Thú này chẳng qua là vũ dũng ngu si, chẳng có gì quái dị.

Thúc Bảo thưa với Tần Vương:

- Thần tuy bất tài, cũng có thể địch nổi người này. Để làm vẻ vang triều đình, xin bệ hạ cho thần mượn bút để thần bôi nhòa tượng này đi vậy?

Tần Vương sai tả hữu lấy bút mực ra, Thúc Bảo cầm bút, nghiêng rặng trọn mắt, bôi đen bức tượng từ trên xuống dưới, rồi quỳ thưa:

- Thần xin ba nghìn quân, tới Tấn Dương diệt lũ giặc này, nếu không thắng được, xin chịu tội.

Vua Đường cả mừng:

- Ân khanh đã bằng lòng đi, nhất định thành công, trẫm còn lo gì nữa?

Tức thì ban lệnh Mậu Công làm Thảo lộ đại nguyên soái, Thúc Bảo làm Thảo lộ đại tướng quân, Vương Bộ làm chánh tiên phong, Sĩ Tín làm phó tiên phong, Giảo Kim làm Thôi lương tổng quản, Tần Vương làm Giám quân đại sứ diệt lũ đô chiêu thảo, dẫn binh tướng nhà Đường theo sau. Ai nấy từ tạ vua Đường, ngay đêm hôm đó lên đường tới Tinh Châu.

Chính là:

Ơn sâu quyết lập công cao

Sa trường huyết chiến, anh hào rạng danh.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI SÁU

Quá ác thú, Chu Xán mổ người ăn thịt,
Hiếu như trai, Mộc Lan đi lính thay cha.

Từ rằng:

Hơi đâu mà hỏi đất trời

Bến mê lối ấy, phải nơi sa trường

Cù lao đức cả đạo thường

Dù thân gái dám ngại đường lênh đênh

Cờ bay, trống giục thành thành

Đôi bên cân nhắc tử sinh nhẹ nhàng

Lập công quyết chí viễn phương

Chớ cười ai đó anh hùng lệ sa

Can qua vững bước xông pha.

Theo điệu “Lãng đào sa”

Binh pháp nói rằng: Việc binh mà kiêu ngạo, thì tất bại vong. Kiêu bao giờ cũng là cậy mình coi thường người, ngạo chỉ còn mỗi mình mà mất hết mọi người, không còn xung quanh lấy ai ra mà chống kẻ địch, làm sao mà không thua. Khi nhà Tùỵ mất, cát cứ xưng hùng kẻ có hai ba chục nơi, nhưng cũng đều là phòng gian hùng lực lâm. Đến tài cán như Lý Mật lôi kéo được vài chục hào kiệt cũng vì kiêu ngạo mà bại vong, đến lúc chết may còn có người chôn cất.

Nay hãy nói Từ Mậu Công cùng Tần Vương thống lĩnh binh sĩ, rời khỏi Trường An, đi được mấy ngày, đã tới Tinh Châu. Mậu Công thừa với Tần Vương:

- Chúng thần lực đực kéo đi trừ Lưu Vũ Chu, chỉ sợ Vương Thế Sung ở phía sau, lỡ có cử động gì, trong lúc cấp thiết khó mà ứng

cứu. Thần nhớ Chu Xán gần đây do bị Dương Sĩ Lâm ở Hoài Nam chèn ép, nên cùng khốn về với nhà Đường, thánh thượng phong cho làm Sở Vương, đóng ở Cúc Trạch, điện hạ nên sai người mang thư úy lạo, rồi nói rõ rằng Vương Thế Sung giết vua Tùy, đoạt ngôi vua, xin túc hạ hãy dẫn một đạo quân, vì nhà Đường mà trừ thằng giặc này, rửa mối hận cho thiên hạ, bao nhiêu đất đai của nhà Trịnh, Đường, Sở sẽ cùng hưởng. Chu Xán vốn tham bản, sẵn sàng nghe theo.

Tân Vương đáp:

- Thằng giặc này thích ăn thịt người, trước thường làm đây tở cho Trước tác tả lang Lục Tùng Điển, cùng Thông sự xá nhân Nhan Dân Sở, việc gì cũng làm, hung ác khác thường. Ta từ lâu đã muốn diệt, đâu có quy phục, nhưng làm sao mà chung sống với chúng được.

Mậu Công thưa:

- Thần không nói tới việc đó. Nếu Chu Xán bằng lòng đi, điện hạ sai ba bốn nghìn người ngựa, rao lên rằng giúp Chu Xán đánh Trịnh, đọai Sở - Trịnh dày xéo nhau, ta làm ngư ông ngồi thu lợi. Nếu như không bằng lòng, ta kéo binh đi đánh Chu Xán; xem Thế Sung động tĩnh ra sao, khi thấy có họa ở phía Nam, lại cả phía Bắc nữa, thì sẽ không dám động binh phía Tây. Đó chính là mượn tiếng diệt Ngu để đánh Quắc vậy. Điện hạ thấy thế nào.

Học sĩ Đoàn Ý thưa:

- Thần cùng Xán có quen biết, xin để thần cầm thư, nói rõ lợi hại, khích Xán khởi binh, mọi chuyện sẽ xong xuôi.

Tân Vương băn khoăn:

- Nghe nói khanh nghiện rượu nặng, chỉ sợ làm lỡ mất việc quân thôi!

Đoàn Ý thưa:

- Việc quân trọng đại đâu phải chuyện đùa của trẻ con, thần mà đi thì xin chừa rượu.

Tân Vương đáp:

- Có như thế thì ta mới yên lòng.

Đoàn Ý liền mang thư và lễ vật của Tần Vương lên đường đi Cúc Trách.

Thời nhà Tùy, Chu Xán từng làm huyện lại Bạc Châu, vốn là bạn rượu thân thiết của Đoàn Ý, nên nghe tin Đoàn Ý đến, vội chạy như bay ra đón, chia ghế chủ khách mời ngồi. Chu Xán hỏi:

- Xa nhau đến mấy năm rồi, không biết huynh ông hiện nay ở đâu?

Đoàn Ý đáp:

- Đệ làm quan nhà Đường, trộm giữ chức học sĩ.

Chu Xán hỏi tiếp:

- Nghe nói Lý Mật bị Vương Thế Sung đánh bại, đem nhiều binh tướng về hàng nhà Đường, chuyện có đúng hay không?

Đoàn Ý lại đáp:

- Sao lại không thật, nay binh mã nhà Đường lại có thêm mấy chục vạn, đúng là lúc quốc phú binh cường. Tần Vương thấy Thế Sung giết vua Tùy, tự chiếm ngôi cao, rất bất bình, muốn cùng đại vương thực lòng liên minh, phát binh tiêu trừ lũ nghịch này. Nếu được vàng ngọc vật quý của Thế Sung, xin nhường cả cho đại vương. Còn đất đai dân chúng, thì cả hai cùng hưởng.

Chu Xán nói:

- Tần Vương đã có ý tốt như vậy, lại được người quen biết cũ đến bàn, đệ nào dám không vâng mệnh. Ngày mai xin lập tức phát binh diệt Trịnh. Các ngài chỉ cần giúp thêm vài ngàn người ngựa là đủ.

Sai bày tiệc rượu, rồi hỏi Đoàn Ý:

- Huynh ông gần đây tưu lượng có lẽ tăng tiến hơn xưa nhiều lắm?

Đoàn Ý đáp:

- Đệ đã chừa rượu, không thấy hứng thú như xưa nữa!

Chu Xán nói:

- Thuở xưa cùng huynh ông vui chén tràn đê, nay tri kỷ gặp nhau, lý nào lại không uống. Nếu nói việc công, thì đệ đã vâng lời, nếu nói bạn bè, thì lại càng nên say sưa để còn trò chuyện tâm tình.

Chu Xán ngồi vào nâng chén, mùi thơm ngậy ngất, rượu đầy trước

mặt. Đại phạm những người nghiện rượu, cũng như kẻ hiếu sắc, dẫu rằng có xấu như Chung Vô Diệm chẳng nữa, nhưng đã thấy trước mặt thì thế nào lựa dục cũng bưng. Nay Đoàn Ý thấy rượu trong chén kia, nước rãi đã chảy chứa chan, liền nâng cốc một hơi cạn, lại cùng trò chuyện rôm rả, chén chú chén anh tiếp mãi. Đoàn Ý quên tịt việc chừa rượu, uống đến mức không nâng nổi chén nữa. Vốn biết Chu Xán thời làm quan với nhà Tùy, nhân Dượng Đế đào hàng nghìn dặm sông, gập mất mùa liên tiếp mấy năm, cũng đã từng ăn thịt người, nên đến lúc này, mặt mũi đỏ bừng, mắt hần những tia máu, mọi chuyện đều chẳng coi ra gì. Đoàn Ý cười hỏi Chu Xán:

- Đại vương dạo trước rất thích ăn thịt người, nay quyền cao chức trọng, có còn ăn nữa không?

Chu Xán thấy hỏi thế, bưng bưng sát khí, trong lòng thầm chửi: “Đồ chó già, ta dẫu chưa đổi tính xưa đi nữa, trước mặt mọi người, đâu phải chỗ để nói cái xấu của người khác”. Bèn đáp:

- Ta nay chỉ thích ăn thịt kẻ đọc sách thôi, bọn này thịt da đều nhỏ nhắn, mịn màng, so với thịt kẻ khác ngon hơn nhiều. Huống chi thịt kẻ đọc sách mà lại đang say rượu, thì ngon chẳng khác gì nem thịt lợn vậy.

Đoàn Ý nổi cơn điên khùng:

- Cái đồ thối tha này, mà chỉ ăn thịt được mấy thằng lính quèn, kẻ đọc sách làm gì đến phần mày?

Chu Xán quát:

- Mày bảo tao là đồ thối tha, tao ăn thịt mày thì mày làm gì nổi tao.

Đoàn Ý thách:

- Mày dám ăn thịt tao kia à? Cái đầu lừa của mày, không muốn nằm trên cổ nữa sao?

Chu Xán gọi ngay đao phủ lôi Đoàn Học sĩ ra giết, rồi nấu lên cho y nhắm rượu.

Đáng thương một vị hàn lâm

Làm thức nhắm như gà hầm, lợn quay.

Bọn lính đi theo Đoàn Ý, ngày đêm trốn về thưa với Tần Vương, Tần Vương giận dữ, định đem binh đi Cúc Trạch diệt Chu Xán, báo thù cho Đoàn Ý. Vừa may Lý Tĩnh chinh phạt Lâm Sĩ Hoảng về đi qua Doãn Châu, vừa đem ba nghìn người ngựa quy Đường, biết Tần Vương đóng quân ở đây, liền đem Trương Thiên Tương vào ra mắt Tần Vương.

Tần Vương vui mừng đem chuyện Chu Xán ăn thịt Đoàn Học sĩ kể tỉ mỉ. Lý Tĩnh hỏi:

- Bây giờ điện hạ định ra sao?

Tần Vương đáp:

- Đối với thằng giặc ác độc như thú dữ vậy, ta thân chinh trừ một phen, để rửa nỗi oan ức cho Đoàn Học sĩ ở tuyền đài.

Lý Tĩnh thưa:

- Đồ cầm thú này, không đáng để điện hạ ngự giá thân chinh. Thần nghe nói Tinh Châu đã mất một số huyện. Hội Châu nguy cấp từng ngày từng giờ, xin điện hạ hãy cứ mau tới cứu viện, còn Chu Xán, thần xin cùng Thiên Tương đi một lần, tất là bắt được, rồi sẽ quay về yết kiến điện hạ.

Tần Vương đáp:

- Được túc hạ đi cho, ta còn gì lo nữa!

Liền sai năm sáu viên tướng, lãnh một vạn quân phong Lý Tĩnh làm Chinh Sở đại tướng quân, Thiên Tương làm mã bộ tổng quản, Bạch Hiển Đạo làm tiên phong. Tần Vương phán:

- Khanh đi lần này nhất định thắng trận, cứ đóng binh ở cửa Hồng Cầu, Hà Nam. Đợi ta chinh phạt Vũ Chu xong, sẽ cùng kéo đến đó cùng đi đánh Thế Sung.

Lý Tĩnh nhận lệnh, dẫn Thiên Tương từ biệt Tần Vương, lên đường.

Lại nói Lưu Vũ Chu, liên kết với Khả hãn Đột Quyết là Yết Bà Na, vốn là em của Khả hãn Thủy Tất, chiếm ngôi của anh tự lập làm Tây

Đột Quyết, ở đất phía cực Bắc. Thấy Vũ Chu có lẽ đến cầu thân, hẹn cùng xâm phạm Trung Nguyên, liền chiêu binh mã thêm nữa. Vậy nên mới xảy ra một chuyện khác, về một người con gái kỳ tài. Câu chuyện như sau:

Người con gái đó họ Hoa, phụ thân tên là Cô, tự Thừa Chi, vốn là người phía Bắc Hà, làm thiên phu trưởng, vợ kế là Vương Thị, người Trung Nguyên, nhân ngoài cổng có trồng một cây mộc lan, chăm bón mấy năm, chẳng chịu ra hoa, đến năm có mang cây bỗng ra rất nhiều hoa, cho nên cha mẹ đặt tên cho con gái là Mộc Lan, sau đó sinh thêm được một con gái nữa, đặt tên là Hựu Lan. Một người con trai là Thiên Lang, hãy còn ẵm ngửa. Hựu Lan kém Mộc Lan bốn tuổi, mặt mày chẳng khác gì chị.

Mộc Lan sinh ra mày thanh mắt sáng, giọng nói trong trẻo, lúc Thừa Chi chưa có con trai thường cho Mộc Lan ăn mặc như con trai, dạy cho giương cung, tập tên đến năm mười tuổi, cũng không chịu xấu tai, kết tóc, chỉ thích giả làm con trai, học cả binh pháp. Gặp lúc vua Khả hãn Đột Quyết lấy quân, Mộc Lan đã mười bảy tuổi, cao lớn chẳng khác gì một chàng trai. Các nhà ở phương Bắc này, con gái về nữ công cũng không có gì lắm, cung ngựa thì nhà nào cũng có, Mộc Lan thường cưỡi ngựa, ra thảo nguyên rong chơi. Cha mẹ thấy Mộc Lan đã lớn, định gả chồng, nhưng Mộc Lan vẫn chưa chịu nghe.

Một hôm thấy cha đi đâu về, nói chuyện với mẹ:

- Đầu mục của Khả hãn Yết Bà Na về gọi lấy lính, tên ta cũng có làm thiên phu trưởng, sợ rằng khó tránh khỏi phải ra đi lần này.

Viên Thị đáp:

- Phu quân năm nay đã nhiều tuổi, ra đi thì lấy ai mà coi sóc cửa nhà?

Thừa Chi tiếp:

- Ta lại chẳng có đứa con trai nào lớn, để có thể thay tên cho, thì làm sao cho thoát?

Viên thị hỏi:

- Liệu có thể kiếm mấy lạng bạc để xin chăng?

Thừa Chi đáp:

- Ai cũng dùng tiền bạc để xin, thì lấy đâu ra quân lính. Hơn nữa, nhà mình lấy bạc tiền đâu ra?

Viên Thị lo lắng:

- Chẳng nói tới chuyện phu quân tuổi cao sức yếu, làm sao mà phá thành hãm trận, mà ở nhà vợ già con dại, làm thế nào mà sống cho qua ngày?

Thừa Chi đáp liêu:

- Thôi thì đến lúc nào, hay lúc ấy vậy!

Mấy ngày sau, quân tư đưa giấy về, gọi Thừa Chi tới điểm danh, Thừa Chi chẳng còn cách nào khác, đành phải vâng theo. Nào ngờ việc quân cần kíp, phát cho đây đủ lương thảo, hạn trong ba ngày phải lên đường, cả nhà đều mặt ủ mày chau. Mộc Lan trong lòng thầm nghĩ:

“Thời Chiến Quốc, có chuyện Tôn Vũ thao luyện nữ binh, thế thì rõ là con gái cũng có thể đi lính được. Ta xem trong sử sách, thuở trước có Tiêu Kỳ nữ tướng, thời đầu nhà Tùy có Cẩm Triệt phu nhân, đều được coi là những người tận trung giết giặc đền nợ nước, lập nhiều chiến công lớn. Những người phụ nữ đó, khó mà nói vì không có cha mẹ, gặp phải thời thế như vậy, cũng phải đem thân ra lo việc nhà vua mà bắt buộc phải ra lính, ngược lại được sử sách lưu thơm. Ta nay, cha đã cao tuổi như thế, trên thì chẳng có con trai, dưới cũng chỉ có em nhỏ, nay nếu cha ra đi, lấy ai mà làm chỗ dựa cho gia đình. Chẳng may chết ở sa trường, làm sao mà gửi được nắm xương tàn về quê hương. Chi bằng ta giả dạng nam nhi, thay cha đi lính. Chỉ cần Mộc Lan này cẩn thận ít nhiều, chuyện làm sao mà lộ ra được, rồi khoảng một hai năm sau, còn có ngày trở về quê nhà, báo được ít nhiều công ơn cha mẹ, có phải tốt không. Nhưng chỉ sợ mình cải dạng đàn ông liệu có giống không thôi?”.

Vội vào trong buồng, lấy mũ áo, trang phục của phụ thân, mặc vào cũng may đôi gót sen đỏ thì đã có đôi giày che kín, tập đi cho hùng dũng, tới bên vại nước, soi thử xem sao, rồi cất tiếng than thở:

- Thật đáng xấu hổ, trông ra như thế, chẳng phải chỉ thiên phu trưởng, mà dẫu có đóng đến tướng quân cũng được.

Chính giữa lúc đang soi ngắm bắt chước đàn ông như thế, thì Viên Thị đột nhiên vào thấy, kêu lên ngạc nhiên:

- Cái con bé này, sao lại ăn mặc như thế?

Thừa Chi nghe tiếng, vào thấy thế cười:

- Thế là tại sao?

Mộc Lan hỏi:

- Thừa cha, Mộc Lan nay ăn mặc thế này, liệu có thể thay cha đi lính được không?

Thừa Chi đáp:

- Hình dáng thế này, sao lại không được. Hôm trước điếm danh, cả hơn ba nghìn người, mấy ai có được hình dáng thế này. Nhưng chỉ tiếc cho con một điều!

Mới nói đến đây, mắt đã nhỏ lệ. Mộc Lan thấy thế, cũng khóc mà hỏi:

- Cha tiếc gì cơ?

Thừa Chi đáp:

- Chỉ tiếc là con gái, nếu là con trai, thì cha mẹ chẳng có điều gì phải lo, mà may ra còn kiến công lập nghiệp, rạng rỡ ông cha.

Mộc Lan thưa:

- Cha mẹ chẳng phải lo lắng, con đã quyết chí, ngày mai con sẽ lên đường đi lính thay cha.

Thừa Chi cùng Viên Thị đều nói:

- Con là con gái, nói chi những điều kỳ lạ đó!

Mộc Lan đáp:

- Con nghe nhiều người nói, thời buổi loạn ly, rất nhiều phu nhân, công chúa, cải trang tị nạn, mấy ai nhận ra. Con chỉ cần thận giữ gìn, thì chẳng ai biết được đâu.

Viên Thị ôm Mộc Lan mà rằng:

- Không được đâu con ơi, làm sao lại có chuyện con gái chưa chồng sống giữa chốn thiên quân vạn mã cho được!

Mộc Lan đáp:

- Cha mẹ không nên cố chấp, con thì một thân, lại có thể che chở cho các em, lại có thể giữ gìn được cha mẹ, kẻ trung thần hiếu tử đều làm thế cả, có chí thì mọi việc đều nên. Con đi mà chịu khó học hỏi, thì còn hơn bao đàn ông khác nữa kia. Chỉ cần cha mẹ có gan, không nên khóc lóc, xung quanh nghi ngờ con là con gái, không những không nên việc, mà còn xấu hổ nữa.

Thừa Chi cùng Viên Thị thấy con quyết chí, cả nhà đều sứt sịt, nức nở, cũng không biết quyết đoán ra sao.

Sáng hôm sau, mặt trời đỏ ối đường đông, thấy ngoài cửa gỗ rất gấp ròi có tiếng người gọi:

- Hoa Thừa Chi, chúng ta đi thôi!

Thừa Chi mở cửa, ba bốn người cùng đội ngũ đang định nói gì, Mộc Lan đóng giả rất là gọn ghẽ, vội vã đỡ lời Thừa Chi:

- Cha cháu đã nhiều tuổi, cháu nguyện đi thay.

Bọn này thấy thế cười:

- Thừa Chi huynh ông, chúng tôi không ngờ ông có con trai lớn thế này, thật ra đáng trọng phu.

Thừa Chi thấy vậy, chỉ đành yên lặng, rồi nghẹn ngào đáp:

- Đúng thế!

Bọn này nói tiếp:

- Có được con trai như thế này, đúng là nên thay cho cha già, với một đao thương trong tay, sẽ trở thành quan tướng trở về, nhà huynh ông tha hồ vẻ vang.

Mộc Lan ngăn không cho cha đi tiễn, từ biệt cha mẹ, chỉ dặn:

- Xin cha mẹ giữ gìn, chăm sóc các em, con đi đây!

Lưng đeo tay nải, tay cầm giáo dài, quất roi một cái, đã ra khỏi cửa. Thừa Chi chỉ đành nhìn lời gạt nước mắt, dù muốn tiễn Mộc Lan đến quân doanh, nhưng thấy con nhất định không cho, nên đành

phải quay về. Hàng xóm nhiều người biết chuyện, phần lớn đều trách vợ chồng Thừa Chi:

- Cả hai vợ chồng, chẳng hiểu tại sao để cho con gái đi vào con đường ấy rồi còn núi cao vực thẳm, làm thế nào cho yên?

Cũng có một ít người, phần đông là phụ nữ, thì lại bàn tán:

- Thật là một cô gái có chí, nghĩ không thể ai thay mình tìm người chồng vừa ý, nên tự đi vào chỗ hàng nghìn hàng vạn người, tìm lấy một kẻ xứng đáng, chẳng đại dột gì đâu!

Thừa Chi chẳng biết nói ra sao, chỉ đành coi như không nghe, trong lòng ngày đêm như dao cắt. Mộc Lan ra đi được khoảng một năm, Thừa Chi đã ốm đau rồi qua đời. Thương thay! Vợ Viên Thị, con gái con trai đều còn nhỏ, chẳng có cách gì sinh sống, đành phải cải giá, lấy một người họ Ngụy, cùng làng, nhưng đó là chuyện sau này.

Nay hãy nói Tần Vương cùng Mậu Công, dẫn binh cùng Lưu Vũ Chu giao chiến, đã lấy lại được năm sáu quận huyện, hiện đã đến mãi Bách Bích quan. Thúc Bảo cùng Uất Trì Cung quyết đấu bốn năm trận, bất phân thắng bại. Tổng Kim Cương thấy Uất Trì Cung không thắng nổi Thúc Bảo, trong lòng nghi hoặc, sai người đốc chiến. Uất Trì Cung tức giận liền thách Thúc Bảo ra ngoài cửa quan, đánh nhau mấy trăm hiệp, nhưng cũng không làm gì được. Tần Vương trước trận thấy thế, rất phục tài Thúc Bảo, nhưng cũng thấy hâm mộ tài năng của Uất Trì Cung.

Trời đã chiều, sợ có gì sơ xuất, Tần Vương ra lệnh đánh chiêng thu quân, hai tướng cùng về bản trận. Thúc Bảo nóng lòng không thể chịu nổi, nào đã chịu nghỉ, gọi quân lính, đốt đuốc thật nhiều, đánh nhau ban đêm. Tần Vương không cho, Thúc Bảo cũng không chịu. Chỉ thấy trong trận họ Lưu, một tiếng pháo lớn nổi đèn đuốc sáng như ban ngày, Uất Trì Cung đứng trước trận lớn tiếng:

- Mau ra đây quyết chiến!

Thúc Bảo nghe ra, cười:

- Thằng giặc Hung nô này cũng nghĩ như ta!

Lập tức thay ngựa khác, ra trước trận nói với Uất Trì Cung:

- Ta đêm nay không giết được ngươi, thề không về trại.

Uất Trì Cung đáp:

- Ta đêm nay không bừa được đầu ngươi, cũng không về trại.

Cả hai phần chấn tinh thần, đem hết tài năng, chẳng ai chịu thua ai, Uất Trì Cung cười nói:

- Đồ chết toi! Ta với ngươi võ nghệ đều đã biết nhau rồi, ngươi giờ có dám cùng ta đấu riêng lực thôi không?

Thúc Bảo hỏi:

- Thế nào là đấu lực?

Uất Trì Cung đáp:

- Ngày xưa Mạnh Bôn Hạ Dục, có sức bẻ gãy sừng trâu, Ngũ Tu nâng được đỉnh lớn, Hạng Vũ có thể bạt núi. Ta cùng ngươi, đều là những kẻ đàng hoàng, không thèm làm chuyện mờ ám, nhưng nếu bắt chước người xưa thì không đủ lạ. Nay ngươi hãy thử để ta quất mấy roi, ta cũng để ngươi đánh mấy giũa, xem ai yếu ai khỏe, như thế gọi là đấu sức đấy!

Thúc Bảo nói:

- Ngươi là người lớn hản hoi, sao lại đi nói những chuyện con nít thế. Trâu là đồ súc vật, đỉnh là loại kim khí, núi là loại khoáng chất, đều là những vật vô tri cả. Con người ta da thịt là của cha mẹ để lại cho, không nói chuyện sống chết, thì sao lại có thể tự hủy hoại, cam chịu đao thương. Nếu chẳng có điều gì khác thường, thì phải tìm cách dương danh hậu thế, sao lại đi làm cái việc này. Ta không nghe đâu!

Uất Trì Cung thầm nghĩ: “Thằng giặc già này nói đúng, chỉ một roi thôi đủ chết, mà dẫu không chết nữa, cũng thành người tàn tật suốt đời. Liếc mắt nhìn phía bên có hai khối đá xám lớn, nặng khoảng hai nghìn cân, bèn nói với Thúc Bảo:

- Khối đá thế này đây. Ta với ngươi thi, cả hai dùng khí giới mà

chém, ai chém vỡ nhỏ hơn thì thắng!

Thúc Bảo hỏi:

- Khí giới của người nặng bao nhiêu?

Uất Trì Cung đáp:

- Cái roi này của ta nặng một trăm hai mươi cân!

Thúc Bảo nói:

- Giản của ta mỗi cây chỉ nặng có sáu mươi cân, cả hai cây cộng lại vẫn còn thua roi của người mấy cân.

Uất Trì Cung nói:

- Ta chém bằng giản của người, người chém bằng roi của ta, cả hai đổi cho nhau. Nếu như người thua, người theo hàng về Định Dương. Ta mà thua, ta sẽ hàng nhà Đường. Chỉ chém ba lần, xem ai yếu ai mạnh!

Thúc Bảo đáp:

- Thế cũng được!

Cả hai xuống ngựa, Uất Trì Cung cởi chiến bào ra, đưa roi cho Thúc Bảo, Thúc Bảo cũng đưa đôi giản cho Uất Trì Cung. Uất Trì Cung nghiêng răng trợn mắt, dùng toàn lực mà chém, mặt đá vẫn không một vết rạn, chém một lần nữa, chỉ thấy những rãnh sâu khoảng hai ba thốn. Uất Trì Cung trong lòng hoảng sợ, lần thứ ba lấy hết sức bình sinh, chém xuống, nghe choang một tiếng, viên đá đã vỡ, hóa làm hai mảnh. Uất Trì Cung cười nói:

- Thấy chưa? Nay đến lượt người!

Thúc Bảo cũng cởi chiến bào ra, nhìn hòn đá xám, rồi ngửa mặt nhìn trời, thầm khấn:

- Trời xanh trên đầu! Ta là Tần Quỳnh, nay cùng gã giặc Hung nô này cùng thi. Nhờ hồng phúc của thiên tử nhà Đường, Tần Vương có thể nhất thống được thiên hạ, Tần Quỳnh nay có thể kiến công lập nghiệp, thì chẳng cần đến ba lần, viên đá này phải vỡ.

Rồi giơ hai tay cao, tận lực giáng xuống, hòn đá đã có vết, chém một lần nữa, hòn đá đã chia hai. Thúc Bảo cười:

- Thấy chưa? Đá còn như thế, nếu là người thì thịt bỗng một khắc hóa bùn. Người ba lần, ta chỉ có hai. Thế là người thua rồi!

Uất Trì Cung đáp:

- Khí giới của ta nặng, của người nhẹ hơn!

Cả hai đương còn tranh luận, thấy năm sáu tên lính, khiêng một hũ rượu, một mâm thịt bò, quỳ trước mặt mà thưa:

- Điện hạ sợ hai vị tướng quân dùng sức thái quá, sai chúng tôi mang những thứ này tiếp thêm sức thần.

Uất Trì Cung thấy thế, bèn nói:

- Ai thèm ăn của chúng bay, hãy đánh nhau tiếp cho xong đã.

Hai người lại đổi trả binh khí cho nhau, lên ngựa, thì nghe ở phía quân nhà Đường, nổi chiêng thu quân, Thúc Bảo đành quay ngựa về trại. Uất Trì Cung cũng quay về. Đó chính là chuyện Tần Thúc Bảo cùng Uất Trì Kính Đức ba gián đôi lấy hai roi vẫn được, truyền tụng lâu nay, đúng như chuyện thời Tam Quốc, Lưu Tiên chủ với Ngô Tôn Quyền thử kiếm chém đá vậy. Sau này, có người để cho tai mắt người khác thêm sợ hãi, nên nói ra, chuyện Thúc Bảo chịu đánh ba gián, Uất Trì Cung giờ đầu chịu hai roi, đều là chuyện sai ngoa vậy.

Nay không nói chuyện Thúc Bảo về trại, hãy nói chuyện Uất Trì Cung, vì có đũa tiểu hiệu cao hứng, đem việc thi trước trận, nói cho Tống Kim Cương nghe. Kim Cương nổi giận nói:

- Đánh nhau sống chết, sao lại có chuyện uống rượu như là chuyện đùa vậy, rồi lòi ra tiếng vào để tiết lộ cả việc quân.

Liên thưa với Lưu Vũ Chu, Vũ Chu nổi giận, vội gọi ngay tả hữu:

- Hãy chém ngay đầu Uất Trì Cung rồi báo ta biết!

Các tướng khổ công khuyên giải, Vũ Chu sai tìm ngay tướng khác giữ cửa quan, còn điều Uất Trì Cung đi Giới Hưu coi lương thảo. Mậu Công biết tin trong lòng mừng rỡ. Lại nghe tiêu mã về báo rằng: Khả hãn Yết Bà Na khởi binh giúp Vũ Chu. Mậu Công liền ghé tai nói nhỏ với Tần Vương mấy câu. Tần Vương liền sai tổng quản Lưu Vũ Nhượng, đem theo vàng ngọc đến quân doanh của Khả hãn Yết Bà

Na, dùng kế giữ cánh quân này lại. Mậu Công lại điếm quân tướng đánh Bách Bích quan.

Tướng giữ cửa quan nay là Tâm Tương, từ lâu đã có lòng về nhà Đường, nay thấy quân Đường nhiều, tướng Đường giỏi, liệu cửa quan chẳng thể nào giữ nổi, nên mở cửa ra hàng. Bọn quân sĩ thuộc Lý Mật ngày trước nay cũng muốn lập ít nhiều công trạng, nên ai nấy đều gắng sức, định kéo thẳng tới trại quân của Tổng Kim Cương, mười trại thì cướp được tám, chỉ còn lại khoảng hai ba nghìn người ngựa, Vũ Chu kinh sợ, đành phải chuyển quân về phía Bắc. Mậu Công biết rõ Kính Đức phải sai đi coi giữ lương thảo ở Giới Hưu, liền sai Sĩ Tín cùng Vương Bộ, nhận kế đến Giới Hưu trước, còn Mậu Công cùng Tần Vương với đại quân từ từ theo sau.

Lại nói Uất Trì Cung, được tha không giết, lòng hổ thẹn, tức tối, dẫn một đội người ngựa, rời khỏi Bách Bích quan, đi về Giới Hưu. Đến An Phong, thấy có một toán phu dịch tải lương thực tới, Kính Đức đứng ra xem xét, thấy có ba nghìn thạch, cỏ có hơn một vạn bó, trên xe đều cắm cờ hiệu nhỏ màu vàng. Trời đã gần tối, liền lệnh cho quân sĩ áp tải lương thảo lại một nơi, kết thành trại tạm qua đêm. Uất Trì Cung không dám cởi áo giáp, ngồi ở giữa trại, bỗng nghe bên ngoài huyên náo, quân lính thưa:

- Có giặc tới cướp trại!

Uất Trì Cung vội cầm roi lên ngựa, được khoảng hai ba dặm, một tiếng pháo nổ, tiếng la hét rầm trời. Uất Trì Cung trông ra, trời sáng trắng mờ mờ, đi đâu là một viên tướng. Uất Trì Cung quát hỏi:

- Ngươi từ đâu đến?

Viên tướng đáp:

- Ta là đại tướng Vương Bộ, dưới trướng Từ Nguyên soái nhà Đường! Vâng lệnh nguyên soái, tới đây mượn nhà ngươi ít lương thảo.

Uất Trì Cung lại quát:

- Thằng giặc già! Mày không nhận ra ta sao?

Vương Bộ cười đáp:

- Già này làm sao mà nhận ra thằng giặc đánh không chết kia!

Uất Trì Cung nổi giận, giơ roi xông vào, cứ mặt mà chém xuống. Vương Bộ giơ thương lên đỡ, hai người một qua một lại, đến năm sáu chục hiệp Vương Bộ không đánh nổi, bỏ chạy. Uất Trì Cung đuổi sát, bên tai nghe tiếng hò hét rầm trời, quay đầu nhìn lại, thì thấy lửa cháy rực trời. Uất Trì Cung bỏ Vương Bộ, quay ngựa lại, vẫn nghe tiếng nổ liên tiếp, chẳng mấy chốc, xe lớn xe nhỏ, cỏ to, cỏ bé cùng với ba nghìn thạch lương, bị quân nhà Đường đốt trụi. Thì ra bọn đốt lương thảo chính là cánh quân Sĩ Tín. Vương Bộ thì lừa cho Uất Trì Cung đi xa, Sĩ Tín tiến lại đốt sạch, Kính Đức thấy thế, lòng càng phiền muộn, lại sợ Vương Bộ chiếm mất thành Giới Hưu, liền phi như bay về, gặp phải quân Vương Bộ cùng Sĩ Tín, đánh nhau lần nữa, nhưng cả hai không đương nổi, đành để Uất Trì Cung về Giới Hưu, chờ đại binh của Tần Vương đến, vây kín thành Giới Hưu.

Tần Vương sai Tâm Tương vào thành dụ hàng. Uất Trì Cung nói:

- Muốn ta hàng Đường, phải chờ xem Lưu Vũ Chu thế nào đã, nếu chết, ta mới đi thờ người khác. Còn bức bách quá, thì chỉ đánh nhau đến chết mà thôi!

Tâm Tương không cách nào khác, ra khỏi thành đem chuyện thưa lại Tần Vương. Tần Vương trong lòng phiền muộn, bỗng nghe tin báo tổng quản Lưu Thế Nhượng đã trở về. Tần Vương cả mừng, gọi vào.

Thế Nhượng đưa trình thủ cấp Vũ Chu cùng Kim Cương. Tần Vương vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng:

- Hai cái này ở đâu ra?

Thế Nhượng thưa:

- Thần vâng mệnh ra đi, qua Tinh Châu, giữa đường gặp Khả hãn Yết Bà Na, đang đóng quân dưới chân núi Vạn Phong. Thần dò được hư thực, liền vào trong doanh gặp, đưa thư cùng lễ vật trình, nói: "Vua Đường cần phải đi đánh nhà Trịnh, để hỏi tội giết vua Tùy ngày trước nên đến đây nói với đại quốc, phát binh cùng đánh". Yết Bà Na rất mừng mà rằng: "Ta đang giận Lưu Vũ Chu, nhờ ta phát

binh cùng đánh nhà Đường, không ngờ Vũ Chu đi trước, bao nhiêu quận huyện chiếm được, biết mấy là ngọc ngà cùng gái đẹp đều bị Vũ Chu lấy hết, nay lại khẩn khoản nhờ ta cứu viện. Nay vua Đường nhà người đem lễ vật đến để kết giao, ta sẽ phát binh cùng hội họp, trước tiên là hỏi tội Vũ Chu, sau là cùng các người đánh Thế Sung cũng tiện”. Việc thật là vừa vặn, thần ở trong trại của Yết Bà Na, chưa được hai ngày, thì nghe tin Vũ Chu cùng Kim Cương bị quân ta đánh bại, thế cùng lực tận, về theo Yết Bà Na. Yết Bà Na nổi giận, dùng kế giết cả hai, gọi thần đem thủ cấp về biểu triều đình.

Tần Vương nghe thế, vỗ tay:

- Rõ là trời giúp ta thành công vậy?

Lập tức thưởng cho Thế Nhượng rất hậu. Lại sai Tầm Tương đem hai thủ cấp Vũ Chu, Kim Cương vào thành Giới Hữu cho Uất Trì Cung xem, để khuyên Uất Trì Cung hàng nhà Đường. Tầm Tương vâng mệnh. Uất Trì Cung thấy hai thủ cấp, nhận ra là đúng rồi, bèn khóc rống, rồi làm lễ tế cẩn thận, lấy quan tài khâm liệm, chôn cất tử tế, rồi mở thành hàng nhà Đường. Tần Vương thấy thế, kính yêu Uất Trì Cung như khách, lập tức viết tấu chương báo tin thắng trận về triều.

Vua Đường cả mừng, liền ban cho Uất Trì Cung làm Tả phủ thống tướng quân, thăng Lưu Thế Nhượng làm thái thú Tinh Châu, tả hữu còn lại, đều được thăng thưởng.

Chính là :

Nước cạn mà núi chưa cùng

Đá vỡ mới thấy ngọc trong sáng ngời!

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BẢY

Đối lời thư, Đậu công chúa từ hôn,
Cắt vạt áo Đơn Hùng Tín đoạn nghĩa
Thơ rằng:

*Y, Lạc kinh thành nước chảy reo (1)
Tùy triều dượng khí chẳng bao nhiêu
Búa rìu mới xếp, can qua đầy
Sơn sắt vừa thề, thoán đoạn theo
Ếch giếng nhìn nam, vua Trịnh ngập
Kiến đàn kéo bắc, lính Đường reo
Thịnh suy chớp mắt, chòm mây nổi
Gò năm mang Sơn, nguyệt hắt hiu.*

1 Y, Lạc: Hai con sông chảy quanh kinh đô Lạc Dương của nhà Tùy.

Nay lại nói chuyện Yết Bà Na giết Lưu Vũ Chu, Tống Kim Cương, giao hai thủ cấp cho Lưu Thế Nhượng mang đi. Tần Vương hứa với Yết Bà Na cùng kéo binh đánh Trịnh, nên nhờ trại kéo về Hà Nam. Nhân thấy Hoa Mộc Lan tướng mạo khôi ngô, cử chỉ linh lợi, liền thăng cho làm Hậu đội mã quân đầu lĩnh. Mấy nghìn người ngựa, kéo đến vùng Diêm Cương, bỗng thấy nhốn nháo trước núi, một đội người ngựa xông ra. Yết Bà Na thấy thế, liền sai tướng lên lớn tiếng hỏi:

- Các người là ai ở đâu tới?

Một viên tướng trả lời:

- Ta là đại tướng Phạm Nguyên, dưới trướng Hạ Vương Đậu Kiến Đức.

Thì ra công chúa Đậu Tuyền Nương, muốn đến miếu Tây Nhạc ở Hoa Sơn để dâng hương, nên Kiến Đức sai Phạm Nguyên lãnh binh hộ giá, lúc này đã dâng hương xong, quay về gặp toán người ngựa của Yết Bà Na. Phạm Nguyên thấy thế, liền hỏi:

- Các người ở Tây Đột Quyết, đến Trung Quốc chúng ta có việc gì?

Khả hãn đáp:

- Vua Đường mời ta cùng đi đánh Trịnh.

Phạm Nguyên cá giận:

- Đường cùng Trịnh đều là thần tử của nhà Tùy, còn các người đều là bọn giặc giết chẳng bao giờ hết ở phía bắc, thì hãy lo giữ lấy cương giới, sao lại dám đem quân giúp kẻ khác đánh nhau?

Khả hãn cũng không vừa:

- Thằng vua của các người là một đứa bán muối lậu, lôi kéo được bọn giặc cướp các người, thử hỏi làm gì nên chuyện mà khua môi múa mép?

Binh lính của Phạm Nguyên, quả đã từng là giặc cướp, nghe Khả hãn nhắc đến tội cũ, đứa nào đứa ấy nghiêng rặng trợn mắt, cứ xông vào đâm lính Khả hãn mà đâm chém, nên bọn này chỉ còn cách tìm đường chạy trốn.

Khả hãn trong lúc nguy cấp, may kịp có hậu đội của Hoa Mộc Lan đến kịp. Mộc Lan dẫn sĩ tốt vào giữa trận, cứu được Khả hãn, tập hợp người ngựa, lệnh cho toán quân bản bộ của mình, hạ ngay xuyên vân pháo trên lưng xuống, nhất tề nổ một loạt. Phạm Nguyên thấy pháo lợi hại, lập tức rút lui, Mộc Lan dẫn quân đuổi theo, không kịp nhận ra vô số nữ binh, tay cầm mộc, tay cầm kiếm, người ngựa như dưới đất chui lên, như hoa rơi, như lá rụng, như ong bay, như bướm lượn. Mộc Lan vội lệnh cho quân sĩ rút lui, nhưng đội nữ binh đã đến ngay trước ngựa. Mộc Lan ngồi trên ngựa, bị ngay một nữ binh tới chém, giữa lúc nghiêng ngựa thì lại bị lính nhà Hạ dùng câu liêm, kéo xuống ngựa. Một đại tướng cao lớn tới cứu, nhưng nghe tiếng dây cung, một viên kim hoàn đạn, bắn trúng ngay yểm tâm kính của viên tướng vỡ nát, trong lúc vội vàng, nghiêng người xuống tránh, cũng bị

quân Hạ bắt trời lại nốt. Quân Bắc bị mất hai tướng, liền quay ngựa bỏ chạy.

Đậu Tuyền Nương cho dẫn Mộc Lan cùng viên tướng kia đến. Lúc này trời đã về tây, tiền đội đã đóng trại, Tuyền Nương cũng ra lệnh dừng ngựa, tắt cả nỏ lửa, nấu ăn. Tuyền Nương nghĩ: “Hai tên tù Hung nô mới bắt được, giữ lại trại này có lẽ không yên?”. Liền gọi thủ hạ, giải vào trướng. Nữ binh vâng lệnh, giải cả hai vào. Một nữ binh thấy Mộc Lan có vẻ tuấn tú, liền lấy làm thương hại, khuyên rằng:

- Công chúa ta quân pháp rất nghiêm, hãy đối đáp cho cẩn thận.

Mộc Lan như không nghe thấy, lặng lẽ bước theo vào trướng, Công chúa ngồi trên cao, nữ binh quát:

- Hai tên tù quý xuống!

Người tù kia vẫn đứng, quắc mắt nhìn, Tuyền Nương nhìn Mộc Lan rồi hỏi:

- Người trông mặt mày sáng sủa, tên họ là gì, xem tướng mạo đường đường, tất không chịu làm kẻ dưới mãi. Nếu người chịu hàng phụ hoàng, ta sẽ cho người làm gia tướng.

Mộc Lan đáp:

- Hàng thì hàng thôi, nhưng cha mẹ ta đều ở phương bắc, hãy thả cho ta về thu xếp gia quyến yên ổn, ta sẽ quay lại tận lực, tận tâm thờ chủ mới.

Tuyền Nương giận dữ quát:

- Phòng thối tha, người hàng thì hàng, không hàng thì chém đầu hà tất phải múa luôi.

Mộc Lan tiếp:

- Ta hàng công chúa, công chúa là đàn bà con gái, thì cũng chẳng lấy gì làm nhục. Còn nếu công chúa định giết ta, ta cũng là con gái, chẳng lấy đó làm vinh được đâu!

Tuyền Nương nói:

- Khó mà bảo người là đàn ông hay đàn bà!

Mộc Lan đáp:

- Đúng như thế!

Công chúa bèn sai bọn nữ binh:

- Hai người hãy dẫn tên tù này ra phía sau khám nghiệm xem sao!

Hai nữ binh kéo Mộc Lan vào phía sau, Tuyền Nương hỏi tiếp người tù kia:

- Ngươi có điều gì hãy khai ra?

Người này đáp:

- Có công chúa ở trên, ta không phải con gái, mà là đàn ông, các người chẳng dung nổi ta đâu. Nếu công chúa thả ta ra, hoặc giả sau này gặp lại, ta sẽ báo ơn thật xứng đáng.

Công chúa nghe nói thế, nổi giận:

- Thằng giặc Hung nô này ăn nói hồ đồ thật, hãy đem ra chém quách cho ta!

Năm sáu nữ binh túm lại, kéo người này đi, người này gào lớn:

- Lão Tề này đâu có bị giết cũng chẳng sợ, chỉ ân hận là phụ mất sự ủy thác của La tiểu tướng, chẳng được cùng Tôn An Tổ gặp nhau.

Công chúa nghe nói thế, liền gọi ngay lại, hỏi:

- Vừa rồi ngươi nói gì?

Người này đáp:

- Ta không nói gì cả!

Công chúa vặn:

- Ta vừa nghe rõ ràng, là “chẳng được cùng Tôn An Tổ gặp nhau” là gì? Lại còn “phụ mất sự ủy thác của La tiểu tướng” nào nữa?

Người này lại đáp:

- Tôn An Tổ thì chỉ có một, hiện đang làm tướng cho phụ hoàng công chúa. Ngoài ra còn có người nào nữa đâu?

Tuyền Nương liền sai cởi trói, ban cho ngồi, hỏi:

- Túc hạ tên họ là gì? Quen biết ra sao với Tôn Tư mã chúng tôi?

Người này đáp:

- Tiểu nhân họ Tề, hiệu Quốc Viễn, người Sơn Tây, cùng với phụ hoàng công chúa cũng có quen biết, còn với Tôn Tư mã vốn là bạn thân, năm ngoái có nhận được thư của Tôn Tư mã, mời hai anh em chúng tôi tới cùng làm tướng, vì tiểu nhân có việc nên chưa đến được.

Thì ra Tề Quốc Viễn cùng Lý Như Khuê, nhân chuyện Lý Mật giết Địch Nhượng, bèn bỏ đi tìm Sài Tụ Xương, gặp ngay lúc Lý Uyên khởi sự, Tụ Xương bèn lưu hai người lại, làm Hộ quân hiệu vệ Đoàn huyện sứ. Tụ Xương lại đem theo cả hai, đi đánh chiếm được khá nhiều quận huyện cho nhà Đường. Tụ Xương tâu lên vua Đường, vua Đường phong cho làm Hộ quân hiệu úy, đóng quân ở Ngạc Huyện. Nhân ngày lễ ngũ tuần của U Châu thứ sử Trương Công Cẩn, vốn là bạn “bát bái chi giao” của Tụ Xương, nên mới phiên Quốc Viễn đi một chuyến. Lại gặp công tử La Thành, con trai tổng quản U Châu La Nghệ, hay tới dinh thứ sử Trương Công Cẩn chơi, biết Quốc Viễn quen thân với Thúc Bảo, Hùng Tín, nên mới viết thư, nhờ Quốc Viễn gửi cho Thúc Bảo. Tuyền Nương nghe kể thế liền nói:

- Nếu túc hạ là bạn thân với Tôn Tư mã chúng tôi, lại có quen biết phụ hoàng, ở chỗ chúng tôi hiện đang thiếu nhiều nhân tài, để ta về tâu với phụ hoàng, mời túc hạ cùng giúp một tay là hay hơn cả. Nhưng vừa rồi túc hạ còn nhắc tới cả La tiểu tướng nữa là ai thế?

Quốc Viễn đáp:

- Đó là con trai tổng quản U Châu La Nghệ, La công tử cùng với Tần Thúc Bảo ở Sơn Đông vốn là anh em con cô con cậu, La Thành có chuyện nhân duyên khó khăn nào đó, nên muốn nhờ Thúc Bảo nói với Hùng Tín dàn xếp hộ cho, nên mới nhờ tiểu nhân đi gặp. Không ngờ giữa đường gặp Yết Bà Na bị Khả hãn lôi kéo, trang bị giáp trụ, cho nên mới tham gia vào vụ vừa rồi.

Tuyệt Nương nghĩ ngợi một hồi rồi nói:

- Không thể có chuyện thế được, chẳng thế vì chuyện nhân duyên của riêng mình, mà bắt bạn bè đi hàng nghìn dặm như thế.

Quốc Viễn đáp:

- Họ Tề này cả đời chưa từng nói dối bao giờ, hiện còn giữ thư của La tiểu tướng kia!

Rồi đứng dậy, cởi chiến bào, trước ngực lấy ra một cái túi nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy dầu, bên trong là thư, đưa cho Tuyền Nương.

Tuyền Nương sai tả hữu lấy xem kỹ, bao ngoài bằng giấy hồng, trên viết hai hàng chữ lớn: "Họ La ở Soái phủ U Châu, gửi cho Tân Tướng quân, tự Thúc Bảo ở Tế Châu, Sơn Đông". Tuyền Nương liền cầm thư giắt vào đai, rồi gọi tả hữu:

- Lính canh bên ngoài vào đây!

Bốn lính canh bên ngoài có mặt. Tuyền Nương sai:

- Các người đốt đèn, đưa Tề đại nhân đây đến trại Phạm soái phủ, nói rằng theo lệnh ta, hãy tiếp đãi đại nhân cẩn thận, không được coi thường.

Lại nói với Quốc Viễn:

- Thư của La tiểu tướng, ta tạm giữ ở đây, đợi lúc nào túc hạ đã gặp Tôn Tư mã rồi, sẽ hoàn lại.

Quốc Viễn cũng chẳng còn cách nào khác, đành theo lính canh đến chỗ Phạm Nguyên.

Tuyền Nương thấy Quốc Viễn đã đi khỏi, đang định đứng dậy, một nữ binh vào quỳ thưa:

- Gã mặt trắng vừa rồi đã khám nghiệm chu đáo: đúng là con gái, không phải nói bậy.

Tuyền Nương lệnh:

- Dẫn vào trong này!

Ngồi xuống, Tuyền Nương hỏi:

- Nếu người là con gái, tên họ là gì? Làm sao lại tòng quân, hãy khai cho thực.

Mộc Lan khóc, thưa:

- Thiếp họ Hoa, tên Mộc Lan, vì phụ thân tuổi cao, lại không có anh trai, dưới chỉ còn mấy em vừa nhỏ vừa yếu, phụ thân đi lính, thì chẳng còn ai coi sóc việc nhà. Thiếp nghĩ rằng đàn ông làm được việc

trung thần hiếu tử, thì đàn bà cũng làm được. Vì thế thiếp giả trang đi lính theo lệnh vua thay cho thân phụ, dẫu trong quân chẳng ai biết, nhưng lòng cũng lấy làm hổ thẹn, xin công chúa lượng tình tha lỗi.

Nói xong không ngăn nổi hai hàng nước mắt tuôn ra như suối.

Tuyển Nương thấy thế, cũng cảm động mà rằng:

- Nếu thế thì rõ ràng là bậc hiếu nữ, không ngờ đất Bắc là nơi ngược ngạo, phóng túng, mà lại sinh ra được bậc nhi nữ đại hiếu như vậy. Thật là rạng vẻ anh thư, ta cũng thật lòng kính ái?

Tuyển Nương lấy lễ chủ khách ra đãi, Mộc Lan từ tốn không dám.

- Công chúa vốn sành vàng lá ngọc, thiếp là phận áo vải thô, ngu muội, may được rộng tha, đã thật không ngờ, đâu dám cùng ngồi hàng với công chúa.

Tuyển Nương thở dài:

- Danh tước là cái dễ kiếm, thuần hiếu mới là sự khó. Ta cũng giận là thân con gái, không thể cùng mặt trời, mặt trăng tỏa sáng, không ngờ người cũng có lòng như vậy. Nay ta đang thiếu một người bạn trong thuê phòng, cũng muốn kết chị em với người, vinh nhục cùng hưởng, liệu có nên chăng?

Mộc Lan đáp:

- Điều này thì thật thiếp không dám nhận?

Tuyển Nương nói:

- Ý ta đã quyết. Người chẳng nên quá khiêm nhường. Không biết tuổi tác ra sao đây?

Mộc Lan thưa:

- Kẻ hèn này mười bảy tuổi!

Tuyển Nương tiếp:

- Ta hơn ba tuổi, thôi đành ngồi ghế trên vậy!

Cả hai cùng lạy trời đất bốn lạy, rồi quay mặt lại, cùng lạy nhau bốn lạy nữa. Vì ở trong quân chẳng có gì để bày tiệc dọn yến, đành phải ăn cơm tối, rồi Tuyển Nương đưa Mộc Lan vào trong trướng

cùng nghĩ, Tuyền Nương hỏi:

- Hiền muội đã lấy chồng chưa?

Mộc Lan lắc đầu:

- Ở nơi hoang dã góc trời, thực chẳng có ai. Thiếp tuy được hiền thư gior yêu quý thế này, nhưng mai kia về, còn có phò mã nữa, rồi không biết hiền thư để thiếp vào đâu?

Tuyền Nương nghe thế, hai hàng lông mày chau lại, yên lặng không nói, Mộc Lan hỏi:

- Hiền thư đã quá tuổi đào non, mà vẫn chưa chịu kén khách đông sàng, sợ rằng quá tuổi hảo cầu chẳng? (1)

1 Bài “Quan thư” trong “Kinh Thi”: Yếu diệu thực nữ; Quân tử hảo cầu. (Khách thực nữ yếu diệu, Đẹp đôi cùng người quân tử).

Tuyền Nương đáp:

- Mẫu hậu vốn là mẹ kế, tuy rất hiền, nhưng phải lo việc nước. Phụ vương thì đánh đông dẹp bắc, lo chuyện binh đao, chẳng có lúc nào yên mà nghĩ tới chuyện này.

Mộc Lan thưa:

- Ở trên đời này những việc đáng làm cũng nhiều, phải đâu chỉ có riêng chuyện chẵn gối thôi đâu!

Thêm một vài câu chuyện phiếm khác. Mộc Lan đã ngủ kỹ, Tuyền Nương nhẹ nhàng ngồi dậy, lấy thư của La Thành trong hài ra, lòng nghĩ: “Vừa rồi họ Tề nói La Tiểu tướng có chuyện nhân duyên gì đấy, nên phải viết thư nhờ Thúc Bảo, chẳng biết là với người nào vậy. Ta phải mở ra xem, La công tử viết những gì trong này?”. Tuyền Nương cầm một con dao nhỏ, nhẹ nhàng mở dấu niêm phong, lấy thư ra, đặt trên án, đọc kỹ. Phía trên chỉ là những lời thăm hỏi thông thường, đọc đến phía dưới, thì hai hàng nước mắt chan hòa: “Trời ơi! Thì ra Dương Nghĩa Thần chết rồi! Ta cứ nghĩ tại sao La lang không đến nhờ Nghĩa Thần mà lại phải nhờ Thúc Bảo mãi”. Xem hết từ đầu chí cuối, không ngăn nổi thở than: “Trời ơi! La lang! La lang! La lang vẫn một lòng nghĩ tới ta, mà không chịu nghĩ đến gia thất. Thật là chuyện của ta thật khó khăn quá chừng. Nếu như Dương lão tướng chưa

mất, thì may ra phụ hoàng còn nghe lời. Nay họ Dương đã qua đời, dấu cho Đơn viên ngoại có thư đến nữa, thì chắc gì phụ hoàng đã nghe. Ta mà còn mẩu thân, còn có người mà nương dựa. Nay tuy Tào Hậu hiển minh như thế, nhưng là thân con gái, ta làm sao mà mở miệng được để nói những điều này!”

Nghĩ đi nghĩ lại, chẳng thấy cách nào, không ngăn được, bèn nức nở một hồi, lại than: “Thôi rồi! Nhân duyên của ta nay chỉ đành chờ kiếp sau vậy, nhưng ta lòng nào mà làm lỡ tuổi thanh xuân của La công tử, có lẽ ta nên làm thế này: dạo trước ta ở Nhị Hiền trang, được tiểu thư Ái Liên nhà Đơn viên ngoại, rất là yêu thương, lại đã cùng ta kết nghĩa chị em. Nay La công tử đã viết thư nhờ Thúc Bảo, chỉ bằng sửa mấy chữ trong thư, nói ra là nhờ Thúc Bảo cầu hôn với Đơn tiểu thư, Đơn viên ngoại nhất định sẽ bằng lòng, một là báo đáp được tấm lòng mong mỏi của ta với Đơn tiểu thư, hai là gây dựng được cho La lang. Phải chẳng là cả hai đều tốt đẹp không?”. Nghĩ ngợi xong xuôi, bèn gọi viên nữ thư dậy, thay thư cũ bằng một thư khác nói rõ những ý đã định trên, rồi theo cũ mà niêm phong cẩn thận, xong xuôi, lại bỏ bao vào hài của mình.

Chẳng bao lâu, gà đã gáy sáng, Mộc Lan tỉnh giấc, chải đầu rửa mặt, Tuyền Nương liền cho Mộc Lan trang phục như mình, cùng quân sĩ ăn buổi sáng. Đang định nhổ trại lên đường, thì thấy ba bốn kỵ mã đến thưa:

- Chúa công có lệnh, đến mời công chúa lập tức về triều, bởi Vương Thế Sung đang bị nhà Đường đem quân tới đánh, nên tới cứu viện. Chúa công định thân chinh kéo quân đi, nên giục chúng hạ qua báo ngay cùng công chúa!

Tuyền Nương đáp:

- Ta biết rồi! Các người cứ quay ngay về!

Lại gọi mấy tên lính đêm qua dẫn Quốc Viễn đi lấy phong thư ở gót hài, cùng hai mươi lạng bạc, đưa cho bọn này, dặn kỹ:

- Đây là thư cùng hai mươi lạng bạc, hãy mang sang trại Phạm đại nhân, giao tận tay vị họ Tề tối hôm qua các người đã dẫn tới. Nói rõ

rằng vì trong nước có việc, không thể gặp lại!

Bọn này vâng lệnh, đi ngay. Tuyền Nương ra lệnh cho đội nữ binh làm tiền đội, Phạm Nguyên làm hậu đội, quay ngay về. Quốc Viễn cũng biết rõ nhà Hạ sắp xuất binh, nên cũng không tìm Tôn An Tô nữa, mà quay đến chỗ Thúc Bảo.

Chính là:

Tướng quân đừng xuống ngựa

Ai nấy cứ lên đường.

Lại nói Thúc Bảo cùng Mậu Công diệt xong Vũ Chu, thu phục được Uất Trì Cung, tiếng tăm càng lừng lẫy. Mậu Công nói với Tần Vương:

- Thế Sung từ ngày diệt được Ngụy Công, được thêm rất nhiều đất đai, người ngựa, thanh thế hơn hẳn trước kia. Nay diện hạ nên thừa thế mà trừ ngay đi, kéo càng để lâu càng khó diệt. Trước tiên hãy sai các tướng triệt dần nanh vuốt xung quanh, cắt dần đất đai, để tuyệt nguồn lương thực, khiến cho bốn phía trợ trợ, không nơi cứu ứng, bên trong một mình khó mà cầm cự, mới dần dần thắng được. Cũng giống như người ta đánh con giải lớn vậy, trước hãy lo chặt đứt tám cái chân, lúc này dẫu còn hai càng lợi hại, cũng chẳng thể ngang dọc được nữa vậy!

Tần Vương khen hay, giao binh phù, sổ sách cho Mậu Công điều hành việc quân. Mậu Công liền sai tổng quản Sử Vạn Bảo, từ huyện Nghi Dương, đánh chiếm lấy một giải Long Môn. Lại lệnh cho tướng quân Lưu Đức Uy, từ Thái Hằng Sơn, ra lấy kỳ được Hà Nội (1). Còn Thượng Cốc Công, Vương Quân Khuyển, từ Lạc Khẩu phải bắt được đường tiếp lương của Thế Sung. Tổng quản Hoàng Quân Hán, kéo từ Hồ Ân ra đánh cho được Lạc Thành, Đại tướng Khuất Đột Thông, Đậu Quý mai phục quân ở các nơi hiểm yếu, sẵn sàng tiếp ứng cho những chỗ nguy cấp. Vương Bộ cùng Trình Giáo Kim, Vu Tuấn Đạt, Liên Cự Chân tới Lê Dương, khôi phục lại những đất đai của nhà Ngụy. La Sĩ Tín cùng Tầm Tương đi lấy vùng Thiên Kim Bảo, Hồ

Lao. Mậu Công với Tần Vương, Thúc Bảo, Uất Trì Cung về Hà Nam, hội quân Lý Tĩnh ở Hồng Câu. Chu tướng vâng mệnh nguyên soái, kéo quân đi.

1 Không phải Hà Nội của Việt Nam, mà là tên một vùng đất nhỏ, từ đời Tam Quốc đã có, gần như nằm giữa Trung Nguyên.

Lúc này Lý Tĩnh đã đánh bại Chu Xán, Xán thế cô lực tận, kiếm ngay vài người xấu số béo tốt ở Cúc Trạch, mổ thịt ăn uống vài ngày, rồi cùng với mấy lính kỵ, trốn về Hà Nam, theo hàng Thế Sung. Lý Tĩnh đem binh, đóng giữ ngay ở cửa Hồng Câu, chờ đại quân Tần Vương.

Chưa đầy một tháng, Tần Vương đã tới, hai cánh quân gặp nhau, Tần Vương nói với Lý Tĩnh:

- Chu Xán như con sói dữ, nhờ tài năng của khanh, đã thua chạy. Không hiểu thanh thế của Thế Sung thật hư ra sao?

Lý Tĩnh thưa:

- Thần đã sai người dò xét kỹ càng, bọn chúng đã biết Đại Đường sẽ kéo quân chinh phạt, nên các nơi đều được giao cho anh em cháu chắt trong họ phòng bị nghiêm ngặt. Ngụy Vương Vương Hoảng Liệt giữ Tương Dương, Kính Vương Vương Hành Bận đóng ở Hồ Lao, Tống Vương Vương Thái nằm vùng Trần Châu; Tần Vương Vương Thế Vĩ giữ Bảo Thành, Việt Vương Vương Quân Độ đóng Đông Thành, Hán Vương Vương Huyền Nhự lập quân doanh ở Hàm Gia, Lỗ Vương Vương Đạo Ngự ở Diêu Nghi thành. Thật đến nỗi một giọt nước cũng không lọt, ngày đêm đều cảnh giác tuần thám rất nghiêm.

Tần Vương cười:

- Ngu ngốc thay cho Thế Sung, đâu có chuyện công nghiệp của cả đất nước, một nhà độc chiếm được sao. Chỉ có con cháu mới là bậc hiền tài thôi sao, ta đã thấy cảnh bại vong của chúng ngay trước rồi.

Tần Vương đôn đốc tướng sĩ tới Lạc Dương. Thế Sung liền kéo hai vạn người ngựa ra cửa Phương Chủ, hạ trại ngay bên bờ sông Cốc Thủy, đối diện với quân Đường. Quân Đường đóng trại chưa xong, chỉ sợ quân Trịnh sang đánh bất ngờ, phần nhiều đều hoảng sợ. Tần

Vương thường đã quen lấy ít địch nhiều, lấy kế để thắng, thì chẳng ngại gì.

- Quân giặc kết trại gần bờ sông, thế là có ý sợ ta tấn công, rõ là thấy chúng ta hoảng sợ rồi vậy.

Liên sai Thúc Bảo, Uất Trì Cung đánh thẳng vào tiền quân Thế Sung, còn Tần Vương thì dẫn bọn Giảo Kim, Sĩ Tín, Khẩu Hằng Cung, Đoàn Chí Huyền, lạng lẽ đánh vào phía sau Thế Sung. Khoảng vài nghìn kỵ binh, xông vào trước chém giết. Quân Trịnh thấy thế, liền vây kín bọn kỵ binh lại. Sử Nhạc, Vương Thường, tuy có giết được vài trăm lính tráng, nhưng cả bọn này cũng khó lòng thoát khỏi vòng vây. Giữa lúc ham chiến, một phát tên bắn tới, làm Tần Vương ngã ngay xuống ngựa, hai tướng Trịnh trong trận liền chết giờ cao thương xông tới. Sử Nhạc thấy thế, hét to một tiếng, chém ngay một tướng, rồi đoạt lấy ngựa cho Tần Vương cưỡi. Viên tướng còn lại, bị Vương Thường bắn cho một tên, trúng ngay cổ họng, ngã xuống ngựa.

Phía trước Uất Trì Cung, Thúc Bảo đánh giết đến ba bốn giờ, Thế Sung chống đỡ không nổi, đành phải rút lui, bị quân nhà Đường đuổi sát tận chân thành, chém được đến sáu bảy nghìn thủ cấp rồi mới quay trở lại.

Ngày hôm sau, Tần Vương cùng Mậu Công ra ngoài trại quan sát thấy hai ba trăm dân chúng, đều mang cung đeo tên, có cả võng lưới mà đi. Tần Vương sai thủ hạ gọi lại rồi hỏi:

- Các người đi đâu, làm gì thế này?

Một người quỳ thưa:

- Người ta đồn rằng, ở trên lãng Ngụy Tuyên Vũ, hôm qua có một con chim phượng bay tới, đậu trên cây cao bên lãng, vì vậy dân đi săn chúng tôi đều lên cố bắt cho được.

Tần Vương lại hỏi:

- Đây đi lãng Ngụy Tuyên xa gần?

Người này thưa:

- Chỉ khoảng gần hai mươi dặm là cùng.

Tần Vương phán:

- Các người hãy dẫn ta đi xem sao, nếu đúng vậy, ta sẽ trọng thưởng!

Mậu Công can:

- Không được đâu, làng Ngụy Tuyên Vũ ngay gần sau hậu trại của Thế Sung, nếu có mai phục thì làm thế nào?

- Thế Sung thua mấy lần, trong lòng hoảng sợ, chẳng dám ra đâu!

Liên nai nịt đầy đủ, dẫn theo năm trăm lính kỵ, ra khỏi trại, đi hết con đường mòn có cây che lón, thì thấy có một đám đất bằng phẳng, rộng rãi, bốn xung quanh là núi rừng, bên trái là ngọn Phi Lai, bên phải có khe Bộc Giản, chim lạ thú quý đều thấy đủ mặt, cũng chính là nơi còn di tích nhà đá từ thời Hoàng Đế, sau này Ngụy Tuyên Đế làm Hoàng Lăng ở đây. Tần Vương nhìn khắp bốn phía, trầm trồ khen ngợi không ngớt. Bỗng thấy phùng sấn gào thét:

- Chẳng phải là chim phượng đang bay tới kia là gì?

Tần Vương nhìn kỹ, thấy một con chim lớn, theo sau là bảy tám chục chim nhỏ, đậu ngay trên ngọn cây lớn. Con chim lớn này cổ dài, đầu có mào lớn, lông năm màu sắc sỡ, lông lánh sáng ngời, trông rất kỳ lạ. Tần Vương phán:

- Đây là chim loan rừng ở hải ngoại, ai nấy nhầm là chim thiêng. (1)

1 Con Chim được gọi là chim Phượng, con cái gọi là Hoàng. Giống chim của thần thoại cổ Trung Quốc, người ta cho chim này mà ra đời, là điềm xuất hiện bậc thánh chúa! (Từ điển Hán Việt - Thiều Chửu).

Phùng sấn đang định giăng lưới, thì lại thấy một người lấy tay chỉ :

- Phía kia thấy binh mã kéo ra. Nguy to rồi!

Ai nấy đều vội vàng bỏ chạy. Mậu Công cũng giục Tần Vương quay về. Tần Vương vội rút một mũi tên, giương cung hướng con chim lạ, bắn trúng ngay cánh, con chim liền mang cả mũi tên, bay vào trong hẻm núi.

Tần Vương ruổi ngựa theo, thấy bên ngoài toàn là cờ hiệu quân nhà Trịnh, lại có một tướng, phi ngựa như bay lên, miệng hét lớn:

- Lý Thế Dân! Ta là đại tướng Yến Doãn nước Trịnh, tới bắt ngươi đây?

Tần Vương thấy thế, cho ngựa phi nhanh vào hẻm núi, dừng lại, bắn một phát tên, trúng cổ họng Yến Doãn ngã ngay xuống ngựa.

Nhìn tìm con chim lạ, vẫn thấy đậu ở cây đối diện bên khe núi rìa lông cánh. Tần Vương thấy đoạn khe trước mặt ngăn đường, phía sau là binh mã quân Trịnh, Mậu Công thì lạc ở phía sau, chim loan lạ thì vẫn ở bên bờ kia cất tiếng hót, như kêu như gọi nháy qua khe. Khe này đã sâu lại rộng có đến ba bốn trượng, thế mà lạ thay, Tần Vương vẫn vượt qua được. Chim loan lạ thấy Tần Vương tới, lại bay đi mấy chục bộ, đậu trên một cành cao. Tần Vương nghe bờ bên kia trống nổi rầm trời, trong lòng cũng hoảng sợ, nhìn lên chim loan lạ mà khẩn:

- Linh điểu, linh điểu! Linh điểu mà cứu được ta thoát khỏi nạn này, thì hãy quay về ta mà hót ba tiếng!

Chim liền quay ngay về phía Tần Vương, kêu đủ ba tiếng. Tần Vương nhìn thấy bờ khe đá núi gập ghềnh, liền xuống ngựa, buộc vào gốc cây, rồi theo đường chim bay mà đạp cỏ, rẽ cành đi vào núi. Trèo lên đến đỉnh, nhìn sang phía bờ xa thấy một viên tướng, sát khí đằng đằng, đang ruổi ngựa theo. Tần Vương nhận ra Đôn Hùng Tín, theo sau lại có một tướng khác, cũng cưỡi ngựa gần kề, thì ra là Mậu Công. Đang ngậy người ra nhìn, lại nghe chim loan kêu một tiếng, Tần Vương vội quay đi, nghĩ vội: "Linh điểu không bay mà vẫn hót, phía này nhất định có lối ra!" Liền cứ theo chim mà chạy. Thấy ngay trước mặt, một tòa nhà bằng đá, ngoài cửa có một nhà sư đứng chờ, diện mạo sáng sủa, phong thái trang nghiêm, giơ tay vẫy linh điểu một cái, chim lập tức chui vào ống tay áo nhà sư, nhà sư yên lặng quay vào trong nhà đá. Tần Vương lấy làm lạ, cũng theo vào, thấy nhà sư đang ngồi xếp bằng. Tần Vương hỏi:

- Sư trưởng? Vừa rồi sư trưởng bắt được linh điểu, xin sư trưởng cho xem!

Nhà sư đáp:

- Linh điều biết quân vương lúc ấy đang gặp nạn, nên từ cõi thiêng bay tới, quân vương muốn xem hay sao?

Liên bắt từ ống tay áo ra con chim loan nợ, cánh chim vẫn thấy còn mũi tên. Phút chốc bỗng biến thành con chim anh vũ màu trắng, nhà sư liền rút ngay mũi tên ra, đưa giả cho Tần Vương:

- Xin giả mũi tên này cho quân vương!

Rồi tung lên, chim bay mất, vào tầng không cao lắm. Tần Vương lấy tên bỏ vào ống, biết là bậc thánh tăng, vội hỏi:

- Ta gặp nạn này liệu có thoát được không?

Nhà sư đáp:

- Sao nạn tinh chỉ trong khoảnh khắc, quân vương hãy tránh ngay sau lưng bàn tăng, bàn tăng sẽ có cách lui được nạn này.

Tần Vương liền theo lời trốn kỹ. Nhà sư tay ấn quyết, miệng niệm chú, rồi thấy từ miệng phóng ra một đạo bạch quang, che kín lấy khe núi.

Tướng nhà Trịnh Đôn Hùng Tín biết rất rõ vùng khe núi này có tên là Ngũ Hồ Cốc, dòng khe này là Đoạn Quỷ giản, không có đường ra. Hùng Tín thấy Yến Doãn phi ngựa phía trước, sợ Yến Doãn cướp mất công đầu, vội phi nhanh về phía khe núi, từ xa một con ngựa không người, vội phi lại, đã thấy Yến Doãn nằm chết vì mũi tên trúng cổ họng. Hùng Tín giận dữ nghĩ thầm: “Không giết được thằng giặc này, báo thù cho Yến Doãn, không đáng bậc hảo hán!” Thúc ngựa vào khe tìm, bỗng nghe từ phía sau có người cưỡi ngựa đuổi theo, lớn tiếng gọi.

Mậu Công đuổi kịp, níu vạt áo Hùng Tín mà xin:

- Từ ngày xa nhau đến giờ Đôn nhị ca vẫn được bình yên, trước kia ở chỗ Ngụy Công ngày đêm cùng nương tựa lẫn nhau, may được dạy dỗ nhiều, thật cảm ơn sâu. Hôm nay mới gặp, đang có điều muốn bàn, xin đừng quá bức bách chủ ta!

Hùng Tín đáp:

- Thuở trước cùng ngài sum họp một nơi, thì là anh em, nay ai thù chủ ấy, tức là thù địch. Hùng Tín này thề diệt được Thế Dân, báo thù cho vong linh tiên huynh, cũng là để trọn đạo thần tử.

Mậu Công nói:

- Nhị ca không nhớ thuở trước thấp hương thề nguyện sao? Chủ của ta cũng là chủ của Nhị ca, Nhị ca sao bất tình đến thế?

Hùng Tín đáp:

- Đây là việc quốc gia, không phải là việc riêng của Hùng Tín. Lúc này mà Hùng Tín không nỡ giơ đao lên chém ngài, cũng bởi vì lời thề nguyện xưa vậy. Ngài hà tất phải nhiều lời!

Rồi rút đao bên mình, cắt vạt áo dài, gia roi đuổi theo tìm Tần Vương. Mậu Công thấy tình thế nguy cấp, vội phi ngựa như bay trở lại để gọi các tướng, báo tin Tần Vương gặp nạn.

Lúc này Uất Trì Kính Đức, đang ở khuỷu sông Lạc Thủy tắm cho ngựa, bỗng thấy phía đông bắc một người một ngựa phi tới. Uất Trì Cung nhận ra Mậu Công đang hét lớn:

- Chúa công bị tướng Trịnh Đôn Hùng Tín đuổi theo vào Ngũ Hồ Cốc, mau mau chạy cứu ngay!

Uất Trì Cung nghe nói, chẳng kịp mặc áo, đang từ dưới nước, mình trần trùng trục, nhảy lên ngựa không yên, cầm roi phi thẳng một mạch. Gặp đúng lúc Hùng Tín đang sục bốn phía mà chẳng thấy tung tích, nhận ra bên khe, vết chân còn in rõ trên bùn, nước khe vẫn còn đục, lại nghe tiếng ngựa ngọc tông hý vang, liền vắn ngồi trên lưng ngựa, nhảy ngay qua khe để tìm, cũng vẫn chẳng thấy, nhận ra con ngọc tông vẫn buộc dưới gốc cây. Hùng Tín liền xuống ngựa, trèo lên đỉnh núi, lại tòa nhà đá xem xét, bỗng nhận ra một con hổ lớn, vằn loang lỗ dữ tợn, ngồi ngay trước cửa, thấy mặt Hùng Tín, liền gầm một tiếng dài, làm cả khe núi vang động ầm ầm. Hùng Tín thất kinh, thầm nghĩ: "Thằng oắt con này chắc đã bị con hổ này xé xác rồi, có khi roi xuống khe này chết quách cũng nên. Ta thử đi xuống phía dưới tìm xem!". Rồi nhảy lên ngựa của mình, lại dắt theo ngựa của Tần Vương, ra phía cửa khe. Bên sườn núi, một viên tướng, mặt như

sắt luyện, tiếng nghe như sấm dậy:

- Không được hại chủ ta? Uất Trì Kính Đức đây!

Rồi cũng nhảy qua khe, Hùng Tín vội thả ngựa Tần Vương, giơ thương để đâm, Uất Trì Cung nghiêng mình tránh được, giơ roi quật xuống, trúng ngay cánh tay Hùng Tín. Uất Trì Cung để ngang roi sắt của mình trên ngựa, rồi sấn lại ngay trước mặt, giằng lấy cây thương của Hùng Tín. Hùng Tín tuy khỏe, nhưng sao đương nổi sức thần của Uất Trì Cung, giằng co một lát, thì bị Uất Trì Cung cướp mất thương. Hùng Tín đành phải lui lại phía sau, nhảy qua khe núi mà đi.

Lại nói Tần Vương, nấp phía sau lưng nhà sư trong chùa đá, thấy nhà sư làm phép thần thông, lại thấy Hùng Tín đến ngay trước cửa, dòm ngó khắp nơi, nhưng không hiểu sao không dám tiến vào.

Bên tai chỉ nghe một tiếng thét kinh thiên động địa, nhà sư chấp hai tay tụng niệm:

- A di đà Phật! Họa tinh đã đi rồi, cứu binh đã tới. Quân vương ra động được rồi!

Tần Vương đứng dậy cảm tạ:

- Ôn thánh tăng pháp lực thần thông, cứu được ta, ta về Thái Nguyên, xin sai quan nha tới đón về cung dưỡng. Nhưng không rõ pháp hiệu thánh tăng là gì?

Nhà sư thưa:

- Bần tăng là Đường Tam Tạng, chẳng dám nói gì chuyện cung dưỡng, đã có thần linh trông coi cho rồi, chỉ xin quân vương làm một vị hoàng đế sáng suốt, đem lại thái bình là đủ rồi. Bần tăng có một bài kệ bốn câu, xin quân vương nhớ kỹ cho.

Nói rồi đọc:

Kiến nghiệp giữ lấy đức

Giúp đời tròn chữ hiếu

Hai hiếu e khó toàn

Gốc nguồn nên giữ trước.

Đọc xong, nhà sư lại ngồi nhắm mắt, nhập định như cũ. Tần Vương theo đường cũ xuống núi, men theo khe, tìm ra con ngọc tông, nhảy lên yên, thì thấy Uất Trì Cung phi ngựa tới, thưa lớn:

- May rồi! Điện hạ không bị hoảng hồn chứ?

Tần Vương đáp:

- Không đâu! Còn thằng giặc Hùng Tín đâu?

Uất Trì Cung thưa:

- Bị thần giằng mất thương, chạy ra cửa khe mất rồi. Nơi này không nên đứng lâu, điện hạ mau cùng thần ra ngay thôi!

Hai người cưỡi ngựa vượt qua khe, đến thẳng cửa Ngũ Hồ Cốc, gặp tướng Trịnh Phàn Hựu, Trần Tri Lược. Uất Trì Cung chẳng nói một lời mỗi tướng mỗi roi, làm cả hai bị thương, ngã ngựa, Uất Trì Cung mở một đường máu, ra khỏi vòng vây. Thì thấy Thúc Bảo, Mậu Công dẫn các tướng giao chiến với hậu đội của Thế Sung. Kính Đức nói với Lý Tĩnh:

- Ngài hộ vệ điện hạ về trại, để ta giết sạch bọn giặc này!

Rồi xông thẳng vào đám quân Trịnh, đâm chém một hồi. Tướng Trịnh tuy nhiều, nhưng chẳng ai đương nổi Uất Trì Cung, Thúc Bảo, một ngọn roi, hai thanh gươm, giết không biết bao nhiêu tướng quân của nhà Trịnh. Uất Trì Cung đang tung hoành giữa trận, bỗng thấy một người đội mũ xung thiên, đeo đai ngọc, mặc măng bào, ngồi trên mình ngựa, ở trên cao quan sát, liền bỏ ngay đối thủ, giơ cao roi xông tới. Vương Thế Sung hoảng hốt, vội quay ngựa chạy. Uất Trì Cung cùng các tướng, đuổi theo mãi tới chân Tân Thành mới quay về. Mậu Công sai đánh chiêng trống thu quân, vào trại Tần Vương chúc mừng.

Tần Vương cười:

- Nếu không có sức thần của Uất Trì Cung, thì đã bị bọn giặc gây hại rồi!

Rồi sau lấy một tráp vàng, thưởng cho Uất Trì Cung. Từ đó Tần Vương lại càng yêu thương Uất Trì Cung. Thế Sung thấy tướng sĩ

nhà Đường lợi hại, cũng không dám ra thành nghênh chiến nữa.

Giảng co mấy ngày, chính lúc Tần Vương cùng các tướng bàn kế phá địch, thì thấy tin báo từ các nơi về như hoa tuyết bay. Tần Vương cùng Mậu Công xem qua, biết Vinh Châu, Biện Châu, Thư Châu, Hoa Châu, đều đã thuộc nhà Đường. Lại còn tổng quản Dương Khánh ở Hiến Châu, cũng đem cả hai mươi lăm phủ huyện về hàng. Ủy Châu thứ sử Thời Đức Duệ, cũng đem bảy châu: Kỳ, Hạ, Tuy, Trần, Hứa, Dĩnh, Ngụy ra hàng. Vương Bộ cùng Trình Giáo Kim, cũng có văn thư về báo Doãn Châu, Lê Dương, Thương Thành, đều đã hàng nhà Đường. Chỉ còn Thiên Kim Bảo cùng Hồ Lao, nghe La Sĩ Tín cùng Tâm Tương báo về là vẫn chưa hạ được. Lại còn cả việc đại tướng Khuất Đột Thông, đi tuần thú trên đường, bắt được hai kỵ binh, khai là tướng nhà Trịnh, lên đi Lạc Thọ, xin Uất Trì Cung đem binh cứu viện. Mậu Công nói:

- Đất đai nhà Trịnh, nhờ phúc lớn của thiên tử, ba phần đã thu được hai. Chỉ còn Hồ Lao với Thiên Kim Bảo, cùng các huyện yết hầu nữa thôi. Hai vùng này nếu không chiếm được, thì các nơi khác đâu có chiếm cũng chẳng giữ được. Xin để thần đi một phen.

Liên từ già Tần Vương, đêm ngày dẫn theo một nghìn lính bản bộ, nhằm Hồ Lao quan mà tiến.

Chính là:

Kinh bang tế thế kiêm văn võ

Cười nói trong quân đủ lược thao.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI TÂM

Đậu Kiến Đức bị bắt ở cửa hang,
Từ Mậu Công đính hôn trong lều cỏ.
Từ rằng:

*1 Hai cọp mài nanh đấu rất hăng,
Mắt long sòng sọc, mặt bùng bùng
Thế rồi nước mắt, thầy quăng rãnh
Ngàn thu nửa tiếng có nghe chãng?*

*2. Say sưa thiếp mới gặp chàng,
Xướng tùy hẹn ngọc thể vàng một hai.*

Chiếu vua chỉ thăm bền dai

Tướng quân khuê các khâm sai đâu quyền?

Theo điệu “Nguyễn Lang quy”

Thời Xuân Thu, có chuyện Biện Trang một lúc đâm được hai con hổ, Biện làm thế nào mà giết được cả hai. Thì ra là hai hổ đang đánh nhau, con nhỏ chết, con lớn bị thương, con chết thì cần gì phải phí sức nữa, chỉ còn phải đâm một nhát vào con bị thương. Mà nó đã bị thương thì cũng cần gì phải nhiều sức cho cam, đúng mới là “nhất cử lưỡng đắc” vậy?

Nói chuyện Vương Thế Sung, đem tất cả các nơi hiểm yếu phó thác cho anh em, con cháu trong nhà, để đến nỗi Tần Vương đụng vào thì đông phá tây vong. Thế Sung ngồi ở Lạc Dương, chẳng biết cậy ai, chỉ đành đem vàng ngọc, châu báu, sai Trương Tôn Thế An đi cầu viện Hạ Vương Đậu Kiến Đức, khiến cho Tần Vương bỗng được rơi vào cảnh “dĩ dật đãi lao, phản khách tác chủ”.

Từ Mậu Công sợ Vương Bộ cùng La Sĩ Tín không làm được việc,

nên lãnh quân bản bộ đến ngay Thiên Kim Bảo, nào ngờ Sĩ Tín đã dùng kế phá xong thành. Vào được thành, quân dân, bất kể già trẻ, đều giết sạch không còn một ai. Mậu Công vì thế xót xa mãi không thôi. Vương Bộ cũng đã tới được Hồ Lao, đem một nghìn tinh binh, giả làm quân nhà Trịnh, đang đêm lừa cho mở thành, rồi trói ngay được Vương Hằng Bản đang còn ngủ, chiếm được thành.

Mậu Công vui mừng, nói với Vương Bộ:

- Đất này tuy đã yên, nhưng Thế Sung đã sai Đại Vương Uyển, Trương Tôn Thế An đi cứu viện Kiến Đức, chẳng biết Kiến Đức bằng lòng phát binh nhiều ít. Ta hãy đem công lao của hai hiền huynh, báo cho Tần Vương biết, xem Tần Vương định liệu ra sao.

Trương Tôn Thế An vâng mệnh Thế Sung, mang theo rất nhiều của báu, tìm đến Lạc Thọ, trước tiên đem ngay biếu các tướng. Tướng nào cũng nhận quà, duy chỉ Tế tửu Lăng Kính là không chịu nhận, đại tướng Tào Đán cũng sai người đem trả lại lễ vật. Ngày hôm sau, Thế An vào gặp Hạ Vương sớm, đưa trình văn thư cùng lễ vật, Hạ Vương phán:

- Lân bang xin cứu viện, lẽ nên vâng mệnh, nhưng chỉ ngại lâu nay cô với nhà Đường vẫn đi lại tốt đẹp, chẳng có cơ gì để khởi binh? Phương chi, cô lại vừa phá Mạnh Hải Công thắng trận trở về chưa được bao lâu, cũng thật chưa nên làm khó nhọc quân sĩ, xáo động dân tình!

Thế An thưa:

- Trịnh với Hạ thật là như môi với răng. Môi hở răng lạnh, là lẽ tất nhiên. Nay Hạ không cứu Trịnh, Trịnh tất diệt. Trịnh mà mất thì sợ rằng Hạ cũng mất theo.

Hạ Vương phán:

- Túc hạ hãy lui, để cô cùng trăm quan bàn kỹ xem sao.

Thế An tạm ra khỏi triều. Hạ Vương cùng công khanh bàn bạc. Các tướng đều đã được vàng bạc của Thế Sung, liền tìm lời phỉnh nịnh:

- Nhà Tùy mất nước, thiên hạ nát tan. Quan Trung thuộc về nhà

Đường, Hà Nam về nhà Trịnh, Hà Bắc thuộc nhà Hạ, chân vạc thế là thành rồi. Nay Đường phạt Trịnh, đất nhà Trịnh đã bị quân nhà Đường chiếm đến hai ba phần mười rồi, nay lực Trịnh không đủ, tất bị Đường diệt. Trịnh đã mất đi, Đường chỉ còn đối địch với Hạ, Hạ cũng khó mà một mình địch nổi Đường. Chi bằng nay nên phát binh cứu Trịnh, nội ngoại giáp công, thì có thể thắng. Nếu thắng Đường, uy danh thuộc về Hạ, thừa thế mà lo chuyện lấy cả Trịnh nữa, hợp cả hai đạo quân, thừa sức để đánh được quân Đường đã mệt mỏi, Quan Trung lấy được, thì việc bình thiên hạ có thể xong!

Chỉ có mấy câu, khiến cho Kiến Đức cũng vỗ tay mà khoái ý:

- Chư khanh nghị luận thật là tuyệt diệu, nhưng chỉ sợ cô lực không thể làm nổi vậy!

Lăng Kính thưa:

- Lời của chư tướng, sợ có chỗ không xong. Nay quân nhà Đường vây kín Đông Đô, còn đại tướng thì đóng ngay ở Hồ Lao quan, phát bao nhiêu binh để đối phó cho vừa. Chi bằng nên kéo đại binh qua sông, lấy đất Hoài Châu, Hà Dương, đem nhiều binh tướng mà giữ lấy. Sau đó gióng trống khua chiêng, vượt qua Thái Hằng vào Thượng Đảng, truyền hịch cho các châu quận, tiến vào Hồ Khẩu, làm kinh động Bộ Tân, thì lấy được đất Hà Đông dễ như nhặt hạt cải, đó chính là thượng sách. Làm như thế có ba điều lợi: Quân nhà Đường đều đương ở Lạc Dương, trong nước trống không, nên có đem binh đánh thì tha hồ mà yên ổn, điều lợi thứ nhất. Cướp đất được, giành dân được mà mất ít tâm lực, điều lợi thứ hai. Tần Vương biết quân ta vào xâm chiếm đất nhà Đường tất phải dẫn quân về cứu, Trịnh được giải vây, điều lợi thứ ba. Mất cơ hội này, nghi hoặc không quyết, thì đúng như câu ngạn ngữ: “Trời cho mà không lấy, ngược lại phải chịu tội. Xin chúa công xem xét minh bạch.

Các tướng thưa:

- Tự xưa tới nay, cứu binh như cứu hỏa, nếu cứ như lời Tế tửu Lăng Kính, mà đi vòng vèo như thế, ngày dài đợi lâu, chuyện nước Trịnh là chuyện cấp thiết, lúc nào mới được giải cứu? Vạn nhất bị

quân nhà Đường đánh bại, Vương Thế Sung bị giải về Trường An, thì thật là “thần vong xỉ hàn”. Lúc ấy ai cũng chê chúa công là thất tín với thiên hạ vậy.

Kiến Đức cũng không nói gì, bỏ vào hậu cung. Tào Hậu từ sau bình phong ra đón, hỏi:

- Vừa rồi trong triều bàn bạc ra sao?

Kiến Đức đem mọi chuyện kể một lượt. Tào Hậu nói:

- Trăm quan bàn đều không phải. Chỉ có kế của Lãng Tế tửu là hay hơn cả, bệ hạ nên nghe theo.

Kiến Đức phán:

- Đó là những lời vu khoát!

Tào Hậu cãi:

- Từ Lạc Khâu lạng lẽ kéo binh dần mà lên, lấy mạn Bắc, nhân đó chiêu dụ được Đột Quyết, tập kích vào Quan Trung, quân Đường tất phải quay về, quân Trịnh không phải cứu mà vẫn được giải vây, đâu phải là chuyện vu khoát?

Kiến Đức vẫn đáp:

- Cô đã có chủ ý, quốc mẫu không phải lo lắng.

Sáng ra châu sớm, Trường Tôn Thế An lại vào kêu xin. Hạ Vương liền sai Tào Đán làm tiên phong, Lưu Hắc Thát làm Hành quân tổng quản, Hạ Vương cùng với Tôn An Tổ làm hậu đội dẫn mười lăm vạn binh mã, theo Hồ Lao quan mà tiến. Công chúa Dũng An, từ đêm thấy được thư La Thành, quá thương cảm đến nổi sinh ốm, thì cùng với Tào Hậu, Lãng Kính, ở lại trông coi quốc gia.

Sớm hôm sau đã có tin báo cho Tần Vương, các tướng sợ chuyện trước ngực, sau lưng đều có giặc, lấy làm lo lắng, chỉ riêng Tần Vương thì mừng. Lý Tĩnh cười:

- Không ngờ lần này bệ hạ xuất sư, một mũi tên mà bắn được hai chim cất.

Ký thất Quách Hiếu Khắc thưa:

- Lạc Dương bị phá tan, chỉ ngay trước mắt. Kiến Đức không

lường được, từ xa đến cứu, đó thật là trời xui cho bệ hạ diệt được cả hai nước. Cơ hội này thực không nên dễ mất.

Tiết Thu nói:

- Thế Sung đang lúc nguy cấp, tướng sĩ lại đều ở vùng Giang Hoài, tuy quen chiến trận, nhưng lương thực lại không đủ, nên cố mà giữ thành, bó tay chờ chết. Nếu Kiến Đức tái hợp lực, lại đem theo cả lương thực chi viện cho Thế Sung, thì thế giặc quả có mạnh hơn. Không nên coi thường!

Lý Tĩnh bàn:

- Nay tốt hơn cả là nên chia binh ra vây chặt Lạc Dương. Điện hạ lĩnh quân tinh nhuệ, chiếm ngay lấy Thành Cao, nuôi giữ lấy nhuệ khí, “dĩ dật đãi lao”, xuất kỳ kế một lần mà có thể bắt được Kiến Đức. Kiến Đức đã bị phá rồi, uy danh của nhà Đường càng lừng lẫy. Thế Sung nghe ra, thì chẳng cần phải đánh cũng phải tự trói mình mà xin hàng dưới trướng điện hạ.

Tân Vương cả mừng mà rằng:

- Lời khanh nói thật là vừa lòng ta, nhưng đất vùng này từng tưng, lớp lớp, nhờ khanh hãy trừ tính cẩn thận cho một phen.

Lý Tĩnh thưa:

- Không phải cần đến điện hạ lo nghĩ. Cái kết cục của Kiến Đức đều đã được định đoạt bởi uy lực của chúa thượng, còn Thế Sung thì sẽ không khỏi bị bắt vậy!

Tân Vương yên lòng, đem theo Thúc Bảo cùng Uất Trì Kính Đức, còn các tướng khác đều đóng ở Lạc Dương. Tân Vương dẫn theo năm nghìn quân Huyền Giáp binh, kéo thẳng tới Hồ Lao, cùng với Mậu Công, các tướng gặp gỡ. Mậu Công thưa:

- Thần biết thế nào điện hạ cũng tới, nên cùng hai tướng đến đây quân giặc sẽ phá trong sớm tối.

Tân Vương đáp:

- Nghe nói Hạ Vương kéo mười vạn quân đến, không hiểu thật hư ra sao?

Mậu Công thưa:

- Chẳng cần phải biết chúng binh tướng bao nhiêu. Thần đêm nay chỉ cần khoảng ba nghìn người sẽ làm cho chúng khiếp đảm kinh hồn.

Liên ghé tai Tần Vương, nói nhỏ mấy câu, Tần Vương vỗ tay khen:

- Hay lắm!

Mậu Công rút một cây lệnh tiễn, giao cho La Sĩ Tín và dặn:

- Tướng quân hãy cùng phó tướng Cao Táng Sinh lĩnh một ngàn quân, lên đường ngay, lên vào phía nam núi Thước Sơn mai phục. Đây là một cái thiếp, tướng quân hãy cầm lấy, cứ theo như trong thiếp mà làm.

Lại cũng đưa một lệnh tiễn, một cái thiếp cho Thúc Bảo cùng phó tướng Lương Kiến Phương và dặn:

- Phiền nhị vị tướng quân dẫn một ngàn quân, đến một núi đất, phía đông bắc sông Dĩ Thủy mai phục, hãy nhanh chóng xếp đặt, cứ theo cách ghi trong thiếp mà làm, rồi về dâng công!

Thúc Bảo, Kiến Phương lập tức dẫn quân đi. Mậu Công lại lấy một lệnh tiễn một lá thiếp nữa, nói với Uất Trì Cung cùng phó tướng Bạch Sĩ Nhượng:

- Nhị vị tướng quân hãy kéo quân tới góc phía tây Hồ Lao, cũng theo trong thiếp dặn mà làm. Nếu đánh đến Thước Sơn mà gặp Sĩ Tín; không bàn thắng bại, cứ lập tức quay ra.

Uất Trì Cung, Sĩ Nhượng lĩnh mệnh mà đi.

Sĩ Tín cùng Táng Sinh về trại, mở thiếp ra xem thấy ghi rõ mỗi binh sĩ phải có sẵn một cây đèn, cỗ ngựa phải buộc thật nhiều lục lạc đồng, hễ thấy trong quân nổ hai phát pháo lệnh, thì phải đem hỏa thương quay về bản trận.

Thúc Bảo cùng với Kiến Phương về trại, cũng mở thiếp ra xem, thì thấy viết: mỗi binh sĩ phải có một quả hỏa cầu, một cái thanh la nhỏ, hễ nghe ba phát pháo lớn nổ, lập tức xông ra, cùng với hỏa thương, đèn sáng, cứ thế mà chém giết.

Mậu Công sai quân sĩ, ngay ở Nam Sơn làm một giàn trúc cao, lệnh Vũ Văn Sĩ Cập cùng với hai nghìn quân Huyền giáp coi giữ.

Lại nói tướng tiên phong của Hạ Vương là Tào Đán đến Hồ Lao, đóng trại cách đó khoảng hai mươi dặm, mỗi ngày đều tới trại quân Đường khiêu chiến, nhưng chẳng thấy ai ra, thì nghĩ rằng nhà Đường biết Hạ Vương kéo đại quân tới, nên không dám ra. Cũng có ý phòng chuyện cướp trại, nhưng thật ra quân sĩ đều vừa lười nhác vừa coi thường quân Đường. Đêm hôm ấy, còi giáp trụ ngủ yên, bỗng nghe một tiếng pháo lớn, tiếng hò hét rầm trời, Tào Đán vội chạy lên ngựa ra khỏi trại, đã thấy vô số hỏa thương, dẫn đầu là một tướng vừa cao vừa đen. Tào Đán xông lại giao thương đâm, viên tướng nhà Đường giao cao roi, quất ngay vào giữa ngực: Tào Đán vội nghiêng mình tránh, lại bị hỏa thương bắn vào ngay giữa mặt, cháy trụi cả tóc râu. vội lui chạy vào trong đám quân lính.

Kiến Đức dẫn một nghìn lính, đông xung tây đột, chẳng ai dám ngăn cản, đánh thẳng đến Thước Sơn, thì nghe tiếng pháo lớn thứ hai, Sĩ Tín ngồi trên mình ngựa, khắp nơi là đèn đỏ lấp lánh, lục lạc vang tai, chẳng khác gì thiên binh vạn mã kéo tới. Thấy vậy tướng nhà Hạ là Cao Nhã Hiền, dẫn người ngựa ra tiếp ứng, nhưng không đỡ nổi cây thương của Sĩ Tín, khác nào như rồng ra khỏi huyết, gập đầu giết đấy, cứ như xông vào chốn không người. Nhã Hiền bèn nói với Hắc Thát:

- Đại huynh nhìn trên núi Nam Sơn, có đèn hồng, nhất định là ám hiệu của quân Đường, tiểu đệ cùng đại huynh hãy bắn roi đèn này, thì binh mã của chúng tất sẽ tán loạn cả.

Nói xong, cả hai liền ruổi ngựa lên trước. Hắc Thát giương cung, bắn một phát tên đi, đèn đỏ rơi xuống, lại thấy một đèn khác kéo lên, Nhã Hiền đang định bắn một phát nữa thì nghe một tiếng pháo lớn thứ ba, rồi vô số hỏa cầu từ trên không ném xuống, một viên đại tướng xông ra, miệng hét lớn:

- Tần Thúc Bảo đây! Lũ giặc chúng mày hãy xem đôi giản của ta!

Nhã Hiền vội đón đánh, bị Thúc Bảo đánh gãy thương, ngã xuống ngựa, Kiến Phương đang định xông tới đâm chết, may được Hắc Thát cứu thoát, bèn rút chạy. Thúc Bảo cùng Uất Trì Cung, Sĩ Tín hợp cả ba cánh quân chẳng khác gì có tới hàng vạn người ngựa, tả xung hữu đột, hoa rơi nước chảy. Đang giữa lúc hăng hái, quân Đường đã nghe tiếng chiêng thu quân, cả bọn quay ngựa về trại.

Tần Vương cùng Mậu Công bày tiệc rượu ăn mừng, chờ sẵn Thúc Bảo, Uất Trì Cung cùng các tướng về trại kiểm điểm người ngựa, ba nghìn cả thảy mà không hề tổn thương lấy một. Tần Vương đem dê, rượu, cùng ngân bài thưởng cho tướng sĩ. Mậu Công nói:

- Lần ra tay đêm nay, chẳng qua là để báo tin cho chúng biết, quân tướng nhà Đại Đường lợi hại ra sao. Rồi chỉ cần một trận ngày mai, các tướng cùng quân sĩ cố gắng thêm chút nữa, thành bại mới quyết được.

Tần Vương còn lo cả ở Lạc Dương, nên cũng muốn thư hùng một trận quyết chiến.

Lại nói Kiến Đức, nhân trận đêm qua, người ngựa bị quân Đường quấy đảo một phen, nên canh tư hôm đó, truyền lệnh cho quân sĩ ăn uống, đem quân Hắc Thát làm tiền đội, Tào Đán làm trung doanh, từ Bản Chử đến Ngưu Khẩn Cốc chia binh đóng giữ, phía Bắc thì đến tận sông, phía Nam kéo tới Thước Sơn, dài đến hơn hai mươi dặm. Kiến Đức vẫn thấy binh lính lợi qua Dĩ Thủy. Quân Tần Vương thấy binh tướng Hạ Vương oai hùng, trong lòng cũng có khiếp sợ. Nhưng Tần Vương thì không nao núng, cùng với Mậu Công, trèo lên một gò cao, dùng ngựa trông xuống. Mậu Công thưa:

- Bọn giặc này từ Sơn Đông kéo quân xuống, chẳng qua mới chạm trán với lũ giặc cướp vài trận mà chưa từng gặp đối phương ra trò, nay kết thành trận lớn, nhưng đội ngũ không chỉnh, kỷ luật không nghiêm, thành ra cũng dễ phá.

Lại thấy cả Đại Vương Uyên, cũng đem theo người ngựa tùy tùng, đứng ở sau trận giám chiến. Uyên đội mũ kim quan, cầm bào khóa

người, bên ngoài áo giáp vàng, cưỡi ngựa thanh tòng, vốn là của nước Đại Uyển xưa dâng cho Tùy Dượng Đế, phía sau là cờ bay phơ phất. Tần Vương khen:

- Viên tiểu tướng này cưỡi con ngựa đẹp quá?

Uất Trì Cung đứng lên bèn nói:

- Điện hạ nói là ngựa đẹp hay sao. Hãy đợi tiểu tướng lấy về.

Tần Vương vội can:

- Không nên! Không nên?

Uất Trì Cung đáp:

- Không hề gì đâu!

Uất Trì Cung hai chân thúc ngựa, phi thẳng đến trận quân Hạ, hai tướng đứng bên là Táng Sinh cùng Nghĩa Phương, sợ Uất Trì Cung có sơ hở gì chẳng, cũng ruổi ngựa đuổi theo. Uyển đang cầm dây cương, quan sát trận chiến, bỗng nghe như tiếng sét bên tai:

- Chạy đi đâu?

Rồi chẳng khác gì con gà nhép, bị Uất Trì Cung tóm lấy ngựa, không chạy nổi. Uất Trì Cung giằng ngay dây cương, Táng Sinh cũng vừa tới kịp, kéo lấy ngựa cùng về bản trận. Trong trận quân Hạ, thấy tướng nhà Đường, ngay phía hậu quân, cướp cả người ngựa của Uyển đi đều gào thét kinh hoàng, chẳng còn lòng nào muốn đánh nhau, hoảng hốt rút chạy. Mậu Công liền lớn tiếng:

- Lúc này không thừa thế xông lên giết giặc, còn đợi lúc nào nữa!

Rồi tự mình cầm dùi đánh trống lớn, các tướng Bạch Sĩ Nhược, Dương Vũ Uy, Vương Bộ, Đào Vũ Khâm, cùng tất cả binh lính tinh nhuệ nhất tề xông lên. Tần Vương dẫn lính khinh kỵ, cùng Uất Trì Cung, Thúc Bảo, Sĩ Tín, lợi qua Dĩ Thủy, đánh vào hậu quân nhà Hạ, giương cao cờ Đại Đường, trước sau cùng giáp công. Quân sĩ nhà Hạ hoảng sợ, đành vừa đỡ vừa lui. Quân nhà Đường đuổi đến hơn ba mươi dặm, chém đến hơn một vạn thủ cấp, Kiến Đức chạy dài, vội rút áo mũ vương vị, cải trang làm một viên tướng, vừa đỡ che vừa rút, không còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện đánh chác, thì gặp ngay

vợ chồng Sài Tụ Xương, dẫn một đội “Nữ tử quân”, dũng mãnh khôn đương. Kiến Đức đang chống đỡ, bị ngay một thương, vội tìm người cứu nhưng quân sĩ trong lúc hỗn loạn, mạnh ai nấy chạy, ai cũng còn lo chống đỡ cho mình không xong, nên riêng mình Kiến Đức chống trả chẳng nổi, lại thêm một vết thương nữa, may mà chưa nguy đến tính mạng.

Bỗng thấy cửa hang Ngưu Khẩu, vi lau rậm rạp, có thể lẫn trốn, liền kéo ngựa lại tìm một cái hang, bọn “Nữ tử quân” cũng không kịp nhận ra, cứ thế xông lên phía trước. Không ngờ áo giáp vàng trên lưng Kiến Đức, chiếu ánh sáng loáng, làm quân nhà Đường trông thấy, biết ngay có tướng nhà Hạ trốn ở trong. Bạch Sĩ Nhượng, Dương Vũ Uy cười ngựa xông vào, cầm giáo dài cứ đâm lau lách mà gạt tìm kiếm, Kiến Đức nằm bên trong dấu có muốn chống cự thì người đầy thương tích, cũng chẳng chống nổi, nếu cứ nằm yên, lại sợ giáo đâm trúng, nên đành lớn tiếng:

- Ta là Hạ Vương đây! Tướng quân mà cứu được ta, đất Hà Bắc cùng chia, phú quý cùng hưởng.

Dương Vũ Uy đáp:

- Cần ra ngay đã. Ta sẽ cứu người!

Kiến Đức kéo ngựa bước ra, tất cả xúm lại trói nghiêng, rồi dặt lên mình ngựa, vừa kịp một toán quân nữa kéo đến, áp giải về đại trại. Lại thấy Uất Trì Cung xách về thủ cấp Hắc Thát, Vương Bộ thì xách thủ cấp Phạm Nguyên, Sĩ Tín bắt sống được tướng Trịnh Trường Tôn Thế An, đều đến dâng công.

Đáng thương thay nhà Hạ, mấy chục vạn hùng binh, một trận sống mái sớm tiêu vong, chỉ chạy thoát mỗi Tôn An Tổ, đem khoảng hai ba chục kỵ binh chạy về Lạc Thọ.

Tần Vương ở đại trại, thấy tùy tướng vào thưa, đã bắt được Hạ Vương về. Các tướng không tin, Tần Vương cũng còn ngờ vực, thì thấy Dương Vũ Uy cùng Bạch Sĩ Nhượng áp giải Kiến Đức vào trung quân. Ai nấy nhìn kỹ, quả đúng Hạ Vương Đậu Kiến Đức. Hạ Vương không chịu quỳ, Tần Vương cười phán:

- Ta chinh phạt Vương Thế Sung, can gì đến người vượt đường xa tới đây để mắc phải tinh binh của Đại Đường?

Kiến Đức chẳng nói gì, chỉ lẩm nhẩm vài tiếng như tỉnh, như mê :

- Nay chẳng tự đến, lại phải đi xa đem về!

Tần Vương lại cười, hỏi hai tướng Vũ, Bạch:

- Làm sao mà các người lại bắt được Hạ Vương?

Sĩ Nhượng thưa:

- Gặp chỗ Sài Quận mã thống lãnh đội “Nữ tử quân” đuổi đánh quân Hạ tới Ngưu Khẩu cố, Sài Quận mã ruổi lên phía trước, Hạ Vương chạy trốn trong đám lau sậy, bị chúng tiểu tướng bắt được. Đúng như lời dân chúng vẫn nói: “Đậu vào mồm bò” (1). Thế quả là không thoát khỏi lời đồng dao.

1 “Đậu” trong họ Đậu Kiến Đức, trùng với “Đậu” là cây đậu. Ngưu Khẩu cố: cửa Mồm Bò. “Trâu bò được ngày phá đồ...”

Tần Vương cả cười, rồi sai giam sau trại.

Rủ áo ung dung đất Bắc Hà

Không dung thù oán nổi can qua

Khoe sức cậy tài, không người cứu

Chịu kiếp cầm tù thật xót xa.

Binh tướng Kiến Đức bị bắt, có tới hơn năm vạn, Tần Vương phán:

- Giết thì cũng đáng tiếc, chi bằng thả, mặc cho chúng quay về quê quán.

Các tướng sợ tha về lại sẽ quay ra chống trả, Mậu Công đáp:

- Đậu Kiến Đức cũng là bậc anh hùng nơi thảo trạch, có đến hai mươi vạn binh trong tay, mà tan nát đến thế, thì còn kẻ nào dám thu thập tàn binh để đánh lại chúng ta. Thả ra chính là truyền được ân uy của điện hạ vậy! Vùng Sơn Đông, Hà Bắc chẳng cần đánh mà cũng sẽ ra hàng cả thôi!

Các tướng đều thấy đúng. Tần Vương bèn bàn tới việc khác:

- Sài Quận mã dẫn binh tới đây, sao không thấy lại gặp gỡ, hay lại

gặp dư đảng của Hạ Vương lừa đi đâu rồi?

Liên sai người đi hỏi các tướng sĩ ở tiền quân, có người nói đã kéo đi Lạc Dương. Tần Vương không hỏi nữa, mà chỉ nói với Mậu Công:

- Ta ở lại đây, chỉnh đốn người ngựa. Khanh trước khi đi Lạc Dương, hãy về Lạc Thọ, thu thập sổ sách của nhà Hạ, phủ dụ các quận huyện, rồi mau chóng tới Lạc Dương hội quân.

Mậu Công lĩnh mệnh, ngày hôm sau, đem quân bản bộ lên đường. Chưa đến một ngày, đã tới Lạc Thọ, Mậu Công giao một cây lệnh tiên cho Vương Bộ, sai đi hiểu dụ quân sĩ, không được sát hại một người, không được sách nhiễu bách tính, vi phạm lập tức chém đầu.

Dân chúng trong thành Lạc Thọ, nghe tin dữ của Hạ Vương, chỉ lo quân nhà Đường đến sẽ tàn hại dân chúng, không ngờ quân sĩ Mậu Công phép tắc nghiêm minh, phủ dụ trăm họ, di đứng hàng hoàng, nên từ già tới trẻ, đều hân hoan vui mừng, ra đường chào đón Mậu Công vào thành, mở cửa kho tàng, tra xét minh bạch. Lại mời mấy vị kỳ lão, khai đủ tên họ rồi giao lương thực, quần áo, để họ cấp cho dân chúng túng đói. Năm sáu vị kỳ lão, cúi lạy sát đất, khóc mà thưa:

- Hạ Vương trị nước vốn thương dân, tiết kiệm tiêu dùng, giữ gìn con đỏ, ai cũng mang ơn trạch. Nay chẳng may mất nước, chúng tôi cùng trăm họ, như mất cha mẹ, được tướng quân đến phủ dụ bách tính, ơn hào không phạm, may mắn chẳng ngờ. Nay xin gửi lại sổ lương thực này, để nuôi quân sĩ. Dân Lạc Thọ dẫu chưa được hưởng những thứ này, cũng đủ cảm ơn đức của tướng quân.

Mậu Công gật đầu khen phải, rồi cứ thế niêm phong kho tàng cẩn thận. Vào trong cung của Kiến Đức, thấy ngay trước triều đường, một viên quan mặc hồng bào, thắt cổ chết ở thượng lương phía tây, sắc mặt vẫn như còn sống. Trên tường lại còn viết một bài tuyệt cú rằng:

Phơi gan trái mật mấy thu tròn

Công nghiệp thôi rồi bỗng vỡ tan

Xuống trước suốt vàng đèn nghĩa bạn

Non xanh đâu biết khóc cô hồn.

Tế tửu nhà Hạ, Lăng Kính đề

Mậu Công đọc xong, than tiếc không nguôi, gọi ngay quân sĩ, mang quan tài khâm liệm. Đi vào nội cung, các cửa đều mở toang, rèm màn lụa là vẫn y nguyên, ngoảnh về phía nam, một người phụ nữ đội mũ phượng, thắt cổ chết trên thượng lương, hai bên là bốn cung nữ, sắc mặt bình thường như sống, cũng thắt cổ chết từ lúc nào.

Mậu Công biết ngay là Tào Hậu, vội sai người hạ xuống, đem quan tài khâm liệm chu đáo. Tìm khắp hậu cung, thấy chỉ còn khoảng mười cung nữ. Mậu Công sực nhớ: “Nghe nói Đậ Kiến Đức có một con gái, dũng cảm khác thường, sao chẳng thấy đâu?” Hỏi tra bọn cung nữ, có kẻ đáp:

- Mấy hôm trước Tôn Tổ An về, nói rõ phụ hoàng bị bắt, ngay tối hôm ấy công chúa cùng Hoa Mộc Lan ra đi, chẳng biết về hướng nào!

Mậu Công nói với Vương Bộ:

- Đậ Kiến Đức bên ngoài có lương thần, nội cung có hiền phụ, cùng nhau trị nước, có thể coi là toàn thiện. Thế mà chỉ vì thiên mệnh chẳng nên, một sớm bị bắt, đúng là mệnh, là số, người chẳng làm gì nổi vậy?

Thuở trước ngọc tỷ truyền quốc, cùng những báu vật của nhà Tùy, Kiến Đức phá được Vũ Văn Hóa Cập, đều đem về Hạ. Mậu Công cũng nhất nhất cất giữ cẩn thận cùng với các loại giấy tờ, sổ sách.

Mậu Công biết rõ có Tả bộc xạ Tề Thiện Hằng, danh tiếng trong sạch, về chí sĩ tại nhà, đến mời Thiện Hằng ra trông coi Lạc Thọ. Thiện Hằng chối từ:

- Thiện Hằng này tuổi cao, nhiều bệnh, từ lâu đã tránh xa cõi tục xin tướng quân chọn bậc hiền tài, để Thiện Hằng này được mừng thấy cảnh yên vui.

Mậu Công đáp:

- Trước mắt nào thấy người hiền tài nào? Tướng công không nên chối từ.

Thiện Hằng nói:

- Có một người, xin tiến cử trước tướng quân, có thể làm tốt việc này!

Mậu Công hỏi:

- Xin tướng công chỉ giùm?

Thiện Hằng đáp:

- Người này tên họ không rõ. Ai nấy đều gọi là Tây Bối Sinh, nghe nói trước từng dưới trướng Ngụy Công, làm chức tham quân, nay ẩn cư ở Quyển Thạch thôn, xem bói qua ngày. Người này thực có tài, cúi mình mà mời, nhất định sẽ được lòng dân chúng.

Mậu Công bàn:

- Nay xin tướng công hãy cứ ra trông coi tạm cho, đợi ta đi mời Tây Bối Sinh về, tướng công sẽ về nghỉ, có được chăng?

Thiện Hằng bất đắc dĩ phải nhận lấy ấn tín, lo lắng mọi việc vậy. Mậu Công chinh đốn quân mã lên đường, hỏi thổ dân:

- Quyển Thạch thôn ở đâu?

Thổ dân thưa:

- Qua Lôi Hạ, đi bốn năm dặm nữa, thì gặp Quyển Thạch thôn!

Mậu Công liền lệnh cho Vương Bộ làm tiền đội đi trước. Mấy ngày sau, Vương Bộ báo đã lên Quyển Thạch thôn. Mậu Công tìm một ngôi chùa lớn đóng quân, rồi thay mũ áo, giả dạng thư sinh, cùng với hai tiểu đồng, đi vào thôn. Thôn này vốn có khoảng ba trăm hộ, cũng đã là một thị trấn. lớn, vào đến chợ, thấy một biển hàng cao chọc trời, trên đề rõ ràng.

Tây Bối Sinh

Tài trùm vương hầu

Bói kinh quỷ thần

Kẻ nghèo đặt quẻ

Không lấy một phân.

Mậu Công hỏi dân thôn:

- Tây Bối Sinh ở chỗ nào?

Người này giơ tay chỉ phía tây, đáp:

- Đi về phía này, khoảng ba bốn nhà nữa!

Mậu Công vào ngõ, tìm đến nhà thứ tư, thấy ngay trước công, có một đôi câu đối:

Đành thua Gia Cát tam phân nghiệp

Hãy học Văn Vương bát quái từ.

Mậu Công biết ngay nhà này, đẩy cửa vào thấy một tiểu đồng, bước ra mời:

- Mời quý khách ngồi, tiên sinh ra ngay!

Mậu Công chờ một lát, thấy một người đội khăn vuông, mặc áo rộng, vén màn bước ra. Mậu Công nhìn kỹ vỗ tay mà cười:

- Tiểu đệ tưởng ai, hóa ra Giả hiền huynh!

Giả Nhuận Phủ cười đáp:

- Tiểu đệ cũng đã biết trước, thế nào quân sư cũng tới đất này, nên bỏ việc bói toán, ngồi đây chờ!

Hai bên cùng lạy chào, Nhuận Phủ cầm tay Mậu Công, mời vào “Độc Dịch hiền” ngồi, Nhuận Phủ lên tiếng:

- Xin có lời mừng quân sư, công thành danh toại, mai kia bậc công huân của nhà Đại Đường, thì thứ nhất là phải nói đến quân sư.

Mậu Công đáp:

- Hiền huynh là bậc tri kỷ từ xưa, nói gì đến công huân, danh tiếng, chẳng qua cũng là trọn được cái chí mình mà thôi?

Uống trà xong, tiệc rượu dọn ra, Mậu Công không lời từ chối, cạn ngay mấy chén. Nhuận Phủ hỏi:

- Quân sư việc quân không rõ, có sao lại tới thôn vắng này làm gì?

Mậu Công đem chuyện bắt Kiến Đức, gặp Thiên Hằng, kể một lượt Nhuận Phủ cười nghiêng ngửa mà rằng:

- Tiểu đệ từ ngày Ngụy Công xảy biến, lòng đã như cảnh khô, tro nguội, dứt hẳn chuyện lợi danh, chỉ nghĩ đến chuyện nơi sông núi, sống cảnh ngư tiều. Không ngờ gặp được kỳ nhân, truyền cho tiên thiên số học, thật thấy huyền diệu thâm sâu. Tiểu đệ nghĩ kỳ thuật này, có thể cứu người, lợi vật, chẳng còn lo gì đến kiếp sống thừa, thì vừa gặp quân sư tìm đến.

Mậu Công nói:

- Tài năng kinh bang tế thế như hiền huynh, tiểu đệ thật bội phục. Nhưng không hiểu cái học lý số huyền diệu này, hiền huynh được ai truyền cho, xin được nghe thật!

Nhuận Phủ đáp:

- Xin quân sư uống hết ba chén lớn, rồi tiểu đệ nói thì nhất định quân sư phải bái phục.

Mậu Công liền nâng uống ngay ba chén lớn.

Nhuận Phủ nói:

- Ban đầu, có một lão tướng nhà Tùy là Dương Nghĩa Thần, “hung trung thao lược”, thấu hiểu thiên văn lý số, nhân Tùy triều hỗn loạn, không ra làm quan nữa, ẩn cư trong vùng hồ đầm Lô Hạ.

Mậu Công ngắt lời:

- Đúng là Dương Nghĩa Thần, tiểu đệ trước đây cũng có được biết, lại được chỉ giáo ít nhiều. Thế là Nghĩa Thần lão tướng truyền thụ cho hiền huynh sao?

Nhuận phủ đáp:

- Không phải. Dương Thái bộc có một người cháu gái, họ Viên, tên gọi Tử Yên, nhà Tùy kén làm cung nữ. Cô gái này ngay từ nhỏ chẳng thiết nữ công, chỉ thích xem trăng ngắm sao, cùng là chuyện tính toán kinh vĩ độ số, cái gì cũng thông thạo, vì vậy Tùy Dạng Đế phong làm Quý nhân. Gặp loạn thí nghịch của Vũ Văn Hóa Cập, Tử Yên tìm cách trốn về với Nghĩa Thần, ý muốn cạo đầu đi tu. Nhưng Nghĩa Thần tính rằng còn gặp được quý nhân để nên duyên chồng vợ, hưởng lộc suốt đời. Năm trước tiểu đệ ngẫu nhiên ẩn cư ở Lô Hạ, làm láng giềng với Nghĩa Thần, sớm hôm quần quýt, tiện nội lại mến Tử Yên, vì vậy mà được học hỏi ít nhiều.

Mậu Công hỏi:

- Nay Dương Thái bộc còn không?

Nhuận Phủ đáp:

- Dương lão tướng đã quy tiên rồi? Viên Quý nhân cùng mẹ con

phu nhân, hiện đều đang thủ mộ.

Mậu Công hỏi:

- Mộ ở đâu?

Nhuận Phủ đáp:

- Ngay trong rừng, là phần mộ của Dương lão tướng, gia quyến ở ngay cạnh bên.

Mậu Công nói:

- Dương Thái bộc tuy mất, nhưng tiểu đệ đã từng được biết thái bộc lúc sinh tiền, nay đến trước mộ viếng thăm, cũng là mong gặp quý nhân một lần, không biết nên chăng?

Nhuận Phủ đáp:

- Cũng nên!

Mậu Công bèn sai tiểu đồng sắp đủ lễ vật, cùng Nhuận Phủ đi bộ tới, thấy mấy mẫu gò hoang, một nắm đất nhỏ, dấu là cành lá rườm rà, khó tránh cáo thỏ dẫm đạp. Mậu Công than:

- Kết cục của bậc anh hùng, chẳng qua cũng đến thế này!

Nhuận Phủ vội vào báo cho Viên Tử Yên, Tử Yên gọi ngay Hình Nhi thay tang phục, đến trước mộ đáp lễ, vái mời vào hương đường. Mậu Công xin được gặp Tử Yên, Tử Yên cũng không phải loại phụ nữ quá nhút nhát sợ người lạ, liền mặc áo tang trắng ra tiếp. Mậu Công nhìn kỹ thấy dung mạo đoan trang, thùy mị, nhan sắc thật mười phần diễm tuyệt, hoàn toàn khác hẳn với vẻ đẹp hào nhoáng phù hoa, không giấu được kính phục, mà thưa:

- Hạ quan vâng vương lệnh về Lạc Thọ trông coi việc nhà Hạ, trong nội cung của Tào Hậu có thấy một cung nữ, tên là Thanh Cầm, vốn là cung nữ cũ của Tùy triều, nói là người hầu của phu nhân, ca tụng nhiều tài học của phu nhân, ngay cả bậc nam nhi cũng ít người có. Hạ quan định đưa Thanh Cầm về để hầu hạ bên phu nhân, nhưng chưa biết ý phu nhân ra sao?

Tử Yên đáp:

- Thiếp chỉ ngại Thanh Cầm rơi vào tay bọn lính ngũ ngược, cũng

không ngờ lại ở trong nội cung. Nhưng hiện nay thiếp cũng cảnh lâm tuyền thảo dã, heo hút một thân, thân mình còn chẳng giữ nổi, lại còn đeo thêm việc cơm áo nữa sao, thật phụ lòng quan thiết!

Nói xong, đứng dậy giã từ.

Mậu Công như tỉnh như mê, hồn vía bay biến đâu cả, chỉ đành quay ra, nói với Nhuận Phủ:

- Tiểu đệ lãng tử giang hồ, cũng bởi chí chưa toại, nên chưa nghĩ đến chuyện gia thất, nay gặp Tử Yên, thật xứng tâm hợp ý, chỉ mong hiền huynh làm nguyệt lão, không biết có thể thỏa nguyện được chăng?

Nhuận Phủ đáp:

- Đó là một việc rất đẹp, tiểu đệ không dám chối từ, còn việc có thành hay không, xin quân sư cứ về nhà cỏ của tiểu đệ ngồi chờ. Tiểu đệ xin đi một chuyến xem sao, rồi sẽ về thưa lại.

Mậu Công thông thả cùng Nhuận Phủ trở về. Mậu Công ngồi chờ một hồi lâu, Nhuận Phủ quay lại mặt mày hớn hờ báo tin:

- Viên Quý nhân lúc đầu vẫn giữ ý ở vậy suốt đời, tiểu đệ phải ba bốn lần khuyên giải mới bằng lòng. Nhưng đòi phải ưng thuận ba điều, kể ra thì những điều này, quân sư cũng dễ nghe theo thôi!

Mậu Công hỏi:

- Là những điều gì vậy?

Nhuận Phủ đáp:

- Thứ nhất, phải chờ mãn tang Dương lão tướng thì mới về thờ quân sư. Thứ hai, phải đưa theo cả mẹ con Hinh Nhi cho đến khi thành đạt. Thứ ba, gần đây có am Nữ Trinh, là nơi tu của bốn phu nhân của Tùy Dượng Đế, cùng với Viên Quý nhân là chị em khác họ, trước kia thì Dương lão tướng cấp thức ăn vật dùng đầy đủ, nay nếu nhận lời Châu Trần, quân sư phải nhận làm tròn lời hứa đó của Dương lão tướng, cũng là để giữ được gắn bó chị em giữa Viên Quý nhân cùng các phu nhân. Chỉ có ba điều vậy thôi, nếu quân sư nghe theo, thì Viên Quý nhân là người của quân sư rồi đó.

Mậu Công vui mừng mà nói ngay:

- Chẳng phải ba điều, đâu có bao nhiêu điều nữa tiểu đệ cũng xin nghe theo?

Rồi gọi tiểu đồng, đến ngay chỗ Vương Bộ, lấy hai trăm lạng bạc, mười tấm gấm, cỏi đai ngọc đang đeo trên người, đưa cho Nhuận Phủ mà rằng:

- Việc quân bận rộn, không kịp lo cho đầy đủ, chỉ có thế này, xin hiền huynh lo hộ cho!

Nhuận Phủ nhận, rồi cùng tiểu đồng đưa đến tận thảo đường của họ Dương, nói rõ Mậu Công xin theo cả ba điều. Tử Yên nhận lễ vật lấy ra một quả cầu Thái ất hôn thiên, rút trên đầu một cành trâm vàng, đưa cho Nhuận Phủ, nhờ giao lại cho Mậu Công. Mậu Công nói:

- Ôn hiền huynh lo cho chuyện gia thất, mai kia tiểu đệ xin có lễ mọn dâng hiền huynh, rồi cả văn thư về việc quản hạt Lạc Thọ nữa cũng sẽ đưa tới luôn, chúng ta cùng phụng sự minh quân, cũng là một việc tốt đẹp vậy.

Nhuận Phủ đáp:

- Chuyện này hãy khoan nói tới. Chỉ xin hỏi quân sư, Vương Thế Sung phá xong nay mai, thì liệu Đơn nhị ca sẽ ra sao?

Mậu Công nhăn mày đáp:

- Nếu bàn chuyện Đơn viên ngoại, sợ sẽ chẳng nên công chuyện gì cả?

Mậu Công đem chuyện Hùng Tín đuổi bắt Tần Vương như thế nào, kể lại tỉ mỉ một lượt. Nhuận Phủ dậm chân mà than:

- Nếu mà như thế, việc Đơn nhị ca quả là đáng lo. Quân sư cùng với Tần Thúc Bảo thưở trước đều có lời thề sinh tử, cũng nên nghĩ cách thế nào để cứu vãn được ít nhiều chẳng!

Mậu Công đáp:

- Điều ấy thì đương nhiên rồi!

Trời đã chiều, thấy có nhiều xe ngựa đến đón, Mậu Công đành

phải chia tay với Nhuận Phủ. Sau đó đem ấn tín, sổ sách của Lạc Thọ, cùng với thư và hai trăm lạng bạc, đem theo một trăm lạng vàng, cùng với cung nữ Thanh Cầm, giao cho Viên Tử Yên. Hai tiểu đồng về thưa:

- Cung nữ cùng lễ vật, phu nhân đều đã thu nhận.

Còn sai quan thì trình rằng:

- Đem văn thư, lễ vật đến nhà Giả tiên sinh, thì cửa đóng kỹ, không một bóng người, đành phải quay về.

Mậu Công kinh ngạc:

- Chẳng nhẽ mấy hôm trước ta gặp ma hay sao?

Vội cưới ngay ngựa lên đường đi Quyển Thạch thôn, thì quả thế thật. Hỏi láng giềng đều nói canh năm đêm trước đã lên đường cả nhà, nói là đi dâng hương ở Thiên Đài. Mậu Công than thở:

- Giả hiền huynh sao bất tình đến thế!

Trong lòng nghi hoặc, lần đến nhà Dương Thái bộc. Viên Tử Yên gọi Hình Nhi thay áo mũ màu ra đón, Mậu Công cầm tay hỏi han mấy câu, rồi lên ngựa, về ngay Lạc Dương.

Chính là:

Giữa đường nên nghĩa ruột rà

Chia tay non nước, đậm đà tình ai!

HỒI THÚ NĂM MƯƠI CHÍN

Trai lỗ vận, hạp mặt nhà tù,
Gái kỳ tài, gọi ơn gác phượng.
*Nhớ thuở xưa đầm rồng ở phượng,
Thế mà nay nghiệp chướng luân hồi
Bấy nhiêu năm sự nghiệp tan khói bay hơi
Nước sông Lạc lững lờ trôi xuống bể
Môi hở răng lạnh đâu còn chi mà kể
Luống thở than cỏ bật rễ. rêu mát xanh
Bụi trần chớp mắt cuốn nhanh
Trông ra lạnh lẽo gọn vành trăng sông.
Theo điệu “Tây Gian nguyệt”*

Việc trong thiên hạ, chỉ dựa vào mình là hơn cả, chứ làm sao mà trông vào người được, chẳng biết người làm hay không làm, làm có được hay không được. Còn mình, thì hãy cứ theo bốn chữ trung, hiếu, tiết, nghĩa mà hành động, thì dầu có hung thần ác quỷ, lòng sắt dạ đá cũng chẳng đáng sợ.

Nay khoan nói chuyện Từ Mậu Công về Lạc Dương, hãy nói chuyện bọn Vương Thế Sung bị vây trong thành, bọn Lý Tĩnh đem binh mã giăng kín từng từng lớp lớp, đến giọt nước cũng không lọt. Tướng sĩ trong thành, ngày đêm tuần thám, ai nấy đều mệt mỏi, hoảng sợ, lại thêm lương thảo thiếu thốn, phần lớn đều muốn mở cửa thành ra hàng, chỉ riêng Đôn Hùng Tín cương quyết không chịu, một mình giữ chặt cửa Nam.

Hôm ấy trời vừa tối, bỗng thấy cờ gióng trống mở rộn ràng, một đội người ngựa tiến đến cửa thành, lớn tiếng gọi:

- Mau mau mở cửa thành, chúng ta là quân của Dũng An công chúa được Hạ Vương sai đến đây!

Binh sĩ trên thành, chạy thừa với Hùng Tín. Hùng Tín ra góc thành nhìn kỹ thấy vô số nữ binh mang cờ hiệu nhà Hạ, quân trung là một vị công chúa, vàng ngọc lấp lánh, tay cầm thiên phương họa kích, ngồi trên ngựa. Hùng Tín nhận đúng là con gái Đậu Kiến Đức, một mặt sai báo cho Thế Sung biết, một mặt dẫn lính phòng thủ mở cửa thành ra đón. Nào ngờ đó chính là vợ chồng Sài Tụ Xương, dẫn đội “Nữ tử quân” đến Lạc Dương gặp Lý Tĩnh, giả làm Dũng An công chúa, lừa cho mở cửa thành. Bọn nữ binh cứ thế giơ cao kiếm mà chém giết, chưa gì đã hàng loạt lính nhà Trịnh ngã xuống, những tên chạy được gào thét:

- Nguy to rồi! Quân giặc đã vào!

Hùng Tín vội giơ thương chống đỡ, gặp ngay bọn Khuất Đột Thông, Ân Khai Sơn, Tâm Tương vây kín. Hùng Tín dẫu tài cán, nhưng quả bất địch chúng, lại thêm nữ binh vây kín, liều chết xông vào chém chân ngựa. Đáng thương thay một đời anh hùng, đành phải bó tay chịu trôi. Đáng nực cười là Chu Xán, bị Lý Tĩnh đánh bại, chạy hàng Thế Sung, nghĩ là dựa được Trường thành, không ngờ thành phá, thân cũng bị bắt.

Vợ chồng Sài Tụ Xương vào cung tìm giết Thế Sung. Thì đã thấy Thế Sung bung bản đồ cùng quốc tỹ, mình trần từ trong cung ra hàng. Lý Tĩnh phân phó các tướng, bắt kỳ hết gia quyến tôn tộc Thế Sung, nhốt vào xe tù, một mặt thì hiệu dụ an dân. Giữa lúc hỗn loạn, tùy tướng vào thưa:

- Tần Vương đã tới?

Lý Tĩnh cùng các tướng, kéo dân chúng trong thành ra tận cửa đón vào điện của nhà Trịnh. Lý Tĩnh cùng mọi người vào lạy mừng, Tần Vương nói với Lý Tĩnh:

- Ta ra Hồ Lao quan, Khanh liệu rằng diệt xong Hạ, thì Trịnh cũng theo đó mà đổ, nay thật quả nhiên!

Lý Tĩnh thưa:

- Thằng giặc Thế Sung muôn phương nghìn kế, phòng thủ rất chắc chắn, nay được Sài Quận mã lừa mở được cửa thành, Thế Sung mới tự trói đầu hàng.

Tân Vương cười, nói với Thế Sung:

- Mà lúc trước coi ta là trẻ con, cho mình là nhiều mưu lắm kế, nay sao lại ngồi trong xe tù của tướng nhà Đường ta?

Thế Sung ngồi trong xe tù thưa:

- Tôi thân này từ lâu đã nghĩ đến chuyện hàng phục nhà Đường. Cũng bởi chư tướng nhiều người do dự, nên chưa quyết. Lại cũng biết điện hạ không có mặt ở trong quân, cho nên mãi đến nay mới ra hàng, chỉ xin thánh ân tha chết.

Tân Vương cả cười, lệnh cho các tướng kiểm điểm kho tàng, mở cửa nhà tù, rồi vào hậu cung gặp gỡ vợ chồng Sài Tụ Xương, thu lượm các đồ quý.

Đậu Kiến Đức cùng Đại Vương Uyển, Trương Tôn Thế An, là ba xe tù, cùng với mấy xe tù của bọn Thế Sung, Chu Xán, đỗ cách nhau chỉ khoảng một tầm tên bắn. Bọn lính gác thấy Tân Vương cùng các tướng đã đi khỏi, liền kéo tất cả các xe tù, gom lại một nơi. Thế Sung thấy thế sụt sịt rơi nước mắt, gọi to:

- “Hạ Vương! Hạ Vương”. Quả nhân làm hại Hạ Vương rồi?

Kiến Đức mở mắt, nhưng vẫn không chịu mở miệng. Ở bên cạnh, Đại Vương Uyển lên tiếng:

- Thúc phụ! Thúc phụ làm sao cứu cháu với?

Thế Sung nhìn ra, nước mắt lại tuôn như suối:

- Quả nhân mà cứu được cháu, thì trước tiên đã cứu được mình rồi!

Chỉ tay ra xe của Thái tử Huyền Cảm, Thế Sung nói tiếp:

- Cháu không thấy đại huynh Huyền Cảm của cháu cũng ở đây sao? Quả nhân với cháu còn được một chỗ cùng Huyền Cảm, chẳng biết trong cung bá mẫu, các cô, các dì ra sao bây giờ đây!

Nói xong lại hu hu khóc rống. Kiến Đức thấy thế, vô cùng cảm

giận, thở than:

- Trời đất ơi! Ta nào biết được chúng mày lại như trẻ trong tã cả một lũ, sớm biết thế này, ta đã chẳng thềm phát binh cứu viện. Đại trượng phu sinh ra trong trời đất, chẳng nên được tiếng thom cho trăm đời thì cũng để lại tiếng thối cho vạn năm, sao lại học theo cách của bọn đàn bà chẳng có lấy một chút khí khái!

Rồi nói với bọn lính canh đứng bên:

- Các người hãy đẩy xe của ta ra một góc, để khỏi phải nghe giọng lười của chúng nó, bần cả tai ta!

Một đám dân chúng đứng xung quanh xem, có người chỉ tay, nói:

- Đây chính là Hạ Vương, nghe nói ông ta làm vua ở Lạc Thọ, rất yêu thương dân chúng, lại rất giản dị liêm khiết, so với vua Trịnh chúng ta còn tốt hơn gấp mười. Bà hoàng hậu lại cũng là bậc hiền minh, giúp vua trị nước chuyên cần, nay không ngờ vì vua Trịnh, mất cả giang sơn, làm sao không xót xa cho được!

Lại nói Tân Thúc Bảo cùng Tân Vương trở về, thấy thành Lạc Dương đã hạ xong, trong lòng lúc nào cũng lo đến chuyện của Đơn Hùng Tín, tìm đến chỗ xe tù nhất anh em, con cháu Thế Sung, cùng với đình thần họ Trịnh, nhưng không thấy Hùng Tín, mới hỏi quân sĩ thì biết rằng, Giáo Kim đã thưa với Tân Vương, đưa Hùng Tín ra phía đông thành rồi. Thúc Bảo vội chạy theo tìm, thấy một tên lính tâm phúc của Giáo Kim. Thúc Bảo hỏi:

- Trình tướng quân đâu rồi?

Tên lính thưa:

- Đang cùng với Đơn viên ngoại ở trong miếu thổ địa phía trước!

Thúc Bảo theo tên lính dẫn, thấy Hùng Tín đang ngồi trong miếu, nói chuyện với Giáo Kim, cổ đeo gông. Thúc Bảo ôm lấy Hùng Tín mà khóc. Hùng Tín nói:

- Tân hiền huynh hà tất bi thương đến thế. Hùng Tín nghe Tân Vương đem binh đánh Thế Sung, đã đem chuyện sinh tử đặt ra

ngoài. Nay nước mất, thân tù, sao còn mong giữ được ngôi lành. Nhưng không hiểu sao Hạ Vương thua nhanh đến thế?

Thúc Bảo đáp:

- Đơn nhị ca nói chuyện ấy làm gì? Một bọn anh em chúng ta, hoạn nạn có nhau, sinh tử cùng chia, không ngờ Ngụy Công, Bá Dương mất rồi, còn lại mỗi người mỗi nơi, xưa là hai nước, nay về một nhà. Sao lại không nhìn ngó đến nhau cho được. Huống chi với tài nghệ của Nhị ca, nếu chịu giúp nhà Đường, thì sẽ làm nên công nghiệp lẫy lừng.

Thúc Bảo đem chuyện Kiến Đức thua trận ra sao, bị bắt ra sao kể lại, bên ngoài thấy một người đẩy cửa vào, thì ra Đơn Toàn. Hùng Tín hỏi:

- Người không ở xem xét công việc gia quyến, tới đây làm gì? Hay trong nhà cũng có ai đến đây nữa sao?

Đơn Toàn thưa:

- Đạo ấy, sang canh năm, Giả đại nhân đã tới nói rõ ý của viên ngoại, nên phu nhân cùng tiểu thư lập tức lên đường, nói rằng sẽ đưa tới chỗ Tần thái thái (l), bởi thế tiểu nhân này mới đến thăm viên ngoại, lại gặp cả Tần đại nhân ở đây, hỏi rõ thực hư.

1 Tần thái thái: Chỉ Ninh Thị mẹ đẻ Tần Thúc Bảo.

Hùng Tín nói với Thúc Bảo, Giáo Kim:

- Nhuận Phủ hiền đệ đã lâu không gặp, nhưng sao lại có chuyện này?

Giáo Kim đáp:

- Giả đại huynh vốn là người chu đáo, đã nói là đưa tới chỗ Tần thái thái, thì nhất định là đúng thế rồi!

Thúc Bảo cũng nói:

- Giả đại huynh là người nghĩa khí, lệnh tâu cùng lệnh ái nhất định đã được thu xếp yên ổn, chẳng phải lo lắng.

Hùng Tín nói với Đơn Toàn:

- Người hãy lên đường, xem gia quyến ra sao, ở đây ta đã có hai

tiểu hiệu tâm phúc rồi!

Thúc Bảo cũng khuyên:

- Đơn Toàn không phải lo lắng cho viên ngoại nữa, hãy tìm Giả đại nhân xem sao, còn ở đây đã có chúng ta coi sóc.

Đơn Toàn gạt nước mắt trở ra. Lại có mấy tên lính kéo vào, đều là thân tín của Thúc Bảo, Thúc Bảo hỏi:

- Đã tìm được nơi nghỉ ngơi chưa?

Một tên thưa:

- Ở phố Bắc, men theo bờ sông, nhà tướng nhà Trịnh Trương Kim Đồng, cả hành lý của Trình tướng quân cũng đã mang lại. Hiện nay trong điện Bảo Hòa đã bày yến tiệc, chỉ sợ điện hạ sẽ có lệnh mời hai tướng quân.

Giáo Kim đáp:

- Chúng ta cùng ở một nơi sao, hay quá nhỉ?

Thúc Bảo nói với Hùng Tín:

- Ở nơi này không tiện, xin nhị ca lại chỗ tiểu đệ!

Hùng Tín đáp:

- Hùng Tín này nay đã là phạm nhân, lý nên như thế này, chư huynh cứ yên lòng!

Giáo Kim gào:

- Thế nào là phạm nhân với quý nhân. Đơn nhị ca là người hào kiệt. Tại sao hai chúng tôi chỉ đành đứng ngoài nhìn?

Rồi lấy ngay sợi thừng trên cổ Hùng Tín xuống, giao cho tên tiểu hiệu. Thúc Bảo cầm tay Hùng Tín ra khỏi cửa miếu, tới chỗ ngục, sai phái tay chân sắp xếp mọi thứ, chờ sẵn.

Thúc Bảo cùng Giáo Kim vào điện Bảo Hòa, thấy Lý Tĩnh đang sai phái các tướng, giữ cửa thành, tuần tra, treo cáo thị, cấm chỉ quân sĩ không được tước đoạt, nhũng nhữu, ai phạm sẽ bị chém đầu. Tần Vương sai ký thất Phòng Huyền Linh, vào ngay Trung thư môn hạ tỉnh, thu thập cáo chế, còn Tiêu Vũ, Đậu Quỹ thì đi niêm phong các kho tàng, coi sóc các cửa báu. Vàng bạc là phần việc giao cho Sài Tự

Xương cùng Vũ Văn Sĩ Cập, cân đo nhiều ít để rồi ban thưởng cho các tướng sĩ, quân lính. Lý Tĩnh thấy Thúc Bảo cùng Giáo Kim bên nói:

- Theo lệnh của Tần Vương, phiên hai vị ngày mai đem quân đi chở lương thực ở Lạc Thương về để chân cấp cho trăm họ ở trong thành.

Thúc Bảo đáp:

- Lương thực ở Lạc Thương, chỉ cần ra hiệu dụ là các bậc kỳ lão dẫn ngay dân nghèo đến để lĩnh chân, việc gì phải chuyển về!

Liên sai thư lại viết ngay cáo thị, thì thấy Khuất Đột Thông tới, hỏi Thúc Bảo:

- Tần tướng quân! Hiện nay Hùng Tín ở đâu? Tần Vương có chỉ điểm danh tội phạm để đưa vào vào nhà ngục, sai lính canh giữ, nhưng còn Hùng Tín vẫn chưa thấy!

Thúc Bảo hỏi:

- Chỉ đâu rồi?

Đột Thông lấy trong tay áo ra, Thúc Bảo cầm xem, thấy viết:

“Đoàn Đạt, đại thần nhà Tùy, giúp Vương Thế Sung giết vua cướp ngôi, Chu Xán tàn sát bách tính, giết sứ giả nhà Đường, Đon Hùng Tín, Dương Công Khanh, Quách Sĩ Hành, Trương Kim Đồng, Quách Thiện Tài, đều tạm giam vào ngục, điểm binh canh gác, chờ giải về Trường An, đợi thánh ân định đoạt.”

Thúc Bảo cau mày nhăn trán, chưa biết trả lời ra sao, thì Giáo Kim đã đáp:

- Khuất tướng quân, Đon Hùng Tín chính là anh em thân thiết của chúng tôi. Hiện đang ở chỗ chúng tôi, chẳng cần phải đưa vào nhà ngục. Chờ về Trường An, giao Đon Hùng Tín cũng không hề gì!

Tê Quốc Viễn, Lý Như Khuê, Vuơ Tuấn Đạt đều đến tận nơi, thăm hỏi Hùng Tín. Như Khuê thấy tình cảnh như vậy, không chịu nổi kêu lên:

- Anh em chúng ta, cùng đem sức lực xương máu để có thành công

này, mà đứng ra che chở một người cũng không được hay sao?

Đột Thông đáp:

- Hạ quan cũng là phụng mệnh Tần Vương đi xem xét, nếu như các ngài đã đảm đương như vậy, thì lẽ nào hạ quan lại từ chối.

Ngày hôm sau, lệnh cho Sài Quận mã thống lãnh đội “Nữ tử quân” lên đường trước, Quốc Viễn, Như Khuê đành lưu luyến chia tay bọn Thúc Bảo, Giáo Kim, lên đường về Ngạc Huyện. Lúc này cũng vừa dịp Từ Mậu Công từ Lạc Thọ trở về, vào ra mắt Tần Vương. Tần Vương hỏi chuyện Lạc Thọ, Mậu Công thưa:

- Thần về đến Lạc Thọ, Tế tửu Lăng Kính đã thất cố ở triều đường. Tào Hậu cùng bốn cung nữ tự vẫn ở hậu cung, cung tần phụ nữ, chẳng qua khoảng một hai chục người, nhưng không thấy con gái Kiến Đức đâu cả. Già trẻ trăm họ nghe tin Kiến Đức bị bắt, đều than thở đau xót. Thần mở kho phát chẩn, nhưng không ai chịu đến lĩnh. Thần cũng đã lệnh nghiêm cấm quân sĩ không được cướp bóc, những nhiều. Những của cải, lương thực đều được kê khai, gìn giữ để nuôi quân, vì vậy các thân hào xa gần đều đội ơn đức điện hạ. Thần cũng đã chọn một lão thần có tiếng tốt, tạm cầm quyền coi sóc Lạc Thọ là Tề Thiện Hằng. Không biết có vừa ý điện hạ chăng?

Tần Vương gật đầu khen ngợi, lệnh cho Vương Đạo Huyền, cùng Vũ Văn Sĩ Cập, đại tướng Khuất Đột Thông, tạm quyền trấn thủ Lạc Dương, cho quân sĩ chuẩn bị ban sư hồi triều.

Mậu Công nghe biết Hùng Tín đang ở chỗ Thúc Bảo, vội tới gặp, nói với Hùng Tín:

- Tiểu đệ dạo trước ở Lạc Thọ trở về, có gặp một người bạn, kể chuyện thấy Nhuận Phủ hộ tống gia quyến Đơn nhị ca, nghĩ rằng Nhuận Phủ đã biết lệnh của Tần Vương, đưa tất cả tù nhân về Trường An chờ phát lạc, nên Nhuận Phủ hiền huynh mới đem gia quyến Đơn nhị ca về chỗ Tân thái thái, thế là yên ổn. Tiểu đệ lúc ấy sợ trên đường có chuyện trở ngại nên sai gia tướng cùng hai mươi tên lính, đem theo ba trăm lạng bạc làm lộ phí, đuổi theo để hộ tống, nghe nói đều đã tới Trường An yên ổn!

Hùng Tín nói:

- Hùng Tín nghe nói, con chim sắp chết thì tiếng kêu ai oán, con người sắp chết thì nói lời phải lẽ. Như địa vị Hùng Tín bây giờ, không thể nói là tốt được, cũng chẳng oán trách gì được. Chỉ xin chú huynh chở che cho gia quyến, Hùng Tín dầu chết cũng như sống vậy!

Thúc Bảo sai người thuê ngay một xe lừa, để Hùng Tín ngồi, rồi cả bọn lên đường về Trường An với Tần Vương.

Chính là:

Gươm vàng ra lệnh tan mây khói

Giáp sắt khua vang nhịp hải hoàn.

Chẳng bao lâu đã tới Trường An, tiêu mã báo trước cho vua Đường. Vua Đường lệnh cho đại thần, các liêu thuộc ở lại của Tây phủ ra ngoài thành đón tiếp. Từng từng lớp lớp trống gióng cò mở, phía trước là một hàng tướng truyền lệnh, kỳ bài quan áp giải Vương Thế Sung, Đậu Kiến Đức, Chu Xán cùng các tướng, các quan đại thần, gia tộc nhà Trịnh, nhà Hạ, sau là xe chở các thứ quốc bảo của nhà Tùy. Tần Vương mặc cẩm bào, áo giáp vàng, cưỡi ngựa thanh tông mà Uất Trì Cung đã cướp được, tiếp theo là các tướng sĩ, nai nịt gọn gàng, rầm rập kéo vào thành. Trước tiên vào thái miếu, làm lễ dâng tù, sau đó vào triều. Tần Vương vào cung gặp mẫu hậu. Vua Đường ban thánh chỉ: Trời đã tối, các tướng về nghỉ. Sai Quang lộc tự bày yến tiệc ở Thái Hòa điện, đem các tù nhân nhà Trịnh, nhà Hạ, nhà Chu, giao cho Đại lý tự giam vào ngục thất, chờ thánh chỉ định đoạt.

Hùng Tín cũng phải theo vào trong nhà ngục. Hình bộ ra lệnh, sai mười viên hiệu úy cùng lính tráng áp giải tù nhân vào phòng giam. Tiếng truyền đồng dục:

- Cấm tử môn! Theo đúng tên tuổi, từng tên một, từng phòng một giải vào. Đây là trọng phạm của cả hai nước, phải canh gác nghiêm mật!

Bọn lính cấm tử đồng thanh đáp:

- Vâng lệnh.

Lần lượt từng người tù, đi qua một cửa thấp, vào đến phòng giam rộng khoảng ba gian, vừa thấp vừa tối, mùi hôi thối sặc sụa. Lúc này Hùng Tín thấy trong lòng đau đớn. Kiến Đức trông sang hai bên, đã thấy hai ba chục tù nhân, cổ gông tay còng, kẻ ngồi kẻ nằm, mặt mày bần thiu, gầy gơ xương, chẳng khác gì ma quỷ. Kiến Đức gan dạ là thế, cũng thấy rã rời chán ngán, cũng còn may có Đon Hùng Tín, là bạn tri kỷ, cùng ở một nơi, thỉnh thoảng trao đổi vài câu Bổng thấy một người cao lớn, ngấp nghé trước cửa hỏi to:

- Ai là Hạ Vương? Ai là Đon Hùng Tín?

Kiến Đức chưa kịp đáp, còn Hùng Tín thì trong lòng buồn tủi, chẳng muốn trả lời, ngờ rằng người ta gọi mình ra để xử trảm, nên lặng lẽ lại gần mới đáp:

- Ta là Đon Hùng Tín đây! Có chuyện gì vậy?

Thì ra là đội trưởng toán lính cấm tử. Đội trưởng nói:

- Mời hai vị ra ngoài này!

Kiến Đức cùng Hùng Tín quay ra, đội trưởng dẫn sang phòng bên trái, sạch sẽ hơn nhiều, lại có cả giường, bàn, ghế, màn chằng cẩn thận. Đội trưởng tiếp:

- Vừa rồi, hạ quan nhận lệnh trên đại đường, lại được Từ đại nhân cùng Tần đại nhân dặn dò, nhưng vì quay về muộn quá, bọn đàn em không hiểu đầu đuôi, nên đã vội đưa cả hai vị vào chung trong phòng giam lớn vừa rồi!

Chỉ giường đã có đệm hẵn hoi, y tiếp:

- Đây là của Hạ Vương!

Chỉ giường chưa có đệm:

- Đây là của Đon đại nhân, đệm gối Tần đại nhân sẽ cho người mang ngay vào bây giờ.

Kiến Đức hỏi:

- Đon viên ngoại thì đã có các vị lo lắng cho, còn ta, chẳng có ai đến để nhờ cậy, sao lại cũng được các ngài chiếu cố thế này?

Đội trưởng đáp:

- Hạ Vương không cần phải lo lắng. Cách đây ba ngày, có một vị họ Tôn, đình ninh nhờ cậy hạ quan, lại cho cả quà, nói rằng bao giờ Hạ Vương tới, sẽ còn đến thăm nom, cho nên mới xếp sẵn gian phòng này để chờ các đại nhân vậy!

Kiến Đức nghĩ ngợi: “Có lẽ là Tôn An Tổ đã chạy được, giờ quay lại đây sao?” Bỗng thấy bên ngoài ồn ào, năm sáu tiểu hiệu khiêng hành lý, cùng một vò rượu lớn, các đĩa thức ăn, rồi bày ra bàn, nói với đội trưởng:

- Đây là nệm của Đơn viên ngoại, cùng với rượu thịt. Các vị tướng quân nói rằng vì bận việc công, chưa thể vào ngay, có dặn đội cấm tử hãy phục dịch chu đáo.

Bọn cấm tử vội vàng trải nệm, dọn dẹp, bày rượu thịt. Kiến Đức cùng Hùng Tín gác mọi chuyện đại sự, ngồi bên nhau nâng chén khè khà cho quên ngày tháng.

Lại nói chuyện Đậu hoàng hậu, thấy Tần Vương trở về, trong lòng rất mừng, dự dạ yến xong thì đã sang canh hai, bất giác ngủ say, mơ thấy một vị La Hán mình vàng, cúi đầu nói với Đậu hoàng hậu:

- Con trai hoàng hậu đã về. Ta có một đồ đệ, con trai hoàng hậu về đây, hãy mau bảo đồ đệ ta cắt tóc, rồi giao trả lại ta?

Nói xong thì chẳng thấy đâu nữa. Đậu hoàng hậu tỉnh ra, đem chuyện trong mộng, kể rõ cho vua Đường nghe. Vua Đường đáp:

- Chiều qua khi Thế Dân về, cũng chưa kịp hỏi kỹ. Hãy đợi ngày mai vào triều kiến, hỏi lại xem sao.

Đậu hoàng hậu trần trọc không ngủ được, nghe trống đã điểm canh năm, nóng ruột không chờ được nữa, liền sai nội giám truyền ý chỉ, triệu Tần Vương vào cung. Lúc này Tần Vương vừa ngủ dậy, đang còn rửa mặt, chải đầu, định vào triều, thì thấy nội giám tới triệu, vội vàng theo vào. Sau lễ chào, Đậu hoàng hậu hỏi:

- Con từ ngày rời kinh đô, đánh dẹp được cả hai nước, nay hãy kể lại cho ta nghe xem sao.

Tần Vương kể lại chuyện Đoàn Ý đi sứ tới Chu Xán ra sao, bị y mô thọt thế nào, rồi chuyện ở lăng Tuyên Vũ, bản linh điều, suýt bị Hùng Tín bắt thế nào, may gặp thánh tăng Đường Tam Tạng dùng pháp thuật cứu thoát, ban cho bài kệ, lại được Uất Trì Cung giải vây, kể lại một lượt. Đâu hoàng hậu nghe xong, gật đầu nói:

- Đêm qua ta nằm mộng gặp thánh tăng, thì ra là có duyên có cả.

Tần Vương hỏi:

- Mẫu hậu thấy những gì trong mộng?

Đâu hoàng hậu lại kể lần nữa, rồi thêm:

- Theo ta nghĩ, có lẽ trong đám tù nhân, nhất định có người tốt vậy!

Lại hỏi Tần Vương:

- Vừa rồi con nói Đường Tam Tạng có tặng một bài kệ, hãy viết ra để ta nghiên ngẫm xem sao.

Tần Vương viết xong, ai nấy nghĩ ngợi, Vũ Văn chiêu nghi cũng đứng hầu ngay cạnh, là cung nữ được Đâu hoàng hậu vừa ý hơn cả.

Đâu hoàng hậu nói với Vũ Văn chiêu nghi:

- Hay lắm, khanh vốn mẫn tuệ khác thường, nhất định sẽ đoán ra.

Đâu hoàng hậu liền thuật lại giấc mộng của mình, cùng mấy câu kệ thánh tăng cho Tần Vương, đưa cho Chiêu nghi xem. Chiêu nghi đọc kỹ một hồi, liền thưa:

- Câu thứ nhất thì ý tứ rõ ràng, mang tên Hạ Vương ở trong. Câu thứ hai có lẽ nói đến người này có con cái hiếu thảo. Câu thứ ba thì chẳng rõ ý gì, còn câu thứ tư rất dễ hiểu vậy!

Đâu hoàng hậu hỏi:

- Làm sao mà lại dễ hiểu?

Chiêu nghi thưa:

- Hoàng hậu họ Đâu, Hạ Vương cũng họ Đâu. Đâu đều nguyên là "mộc bản", là cội nguồn, vốn cùng một thể. Thế là nên tha tội cho Đâu Kiến Đức vậy!

Đâu hoàng hậu gật đầu khen phải. Tần Vương thưa:

- Kiến Đức là bậc hảo hán, chẳng khác nào mãnh hổ, tha ra thì dễ, trói thì rất khó. Nay may nhờ ơn chín miếu, một sớm mà con bắt được nếu bằng thả ra, lại gây họa thì sao?

Vua Đường phán:

- Đến giờ thì chẳng nên câu nệ. Chu Xán tàn ngược bất nhân, lý nên chém đầu. Còn thì hãy lôi Vương Thế Sung ra đây, đợi trăm tra xét thêm trăm quan của Thế Sung, biết đâu cũng còn có bậc hiếu tử trong đám này cũng nên.

Tần Vương liền sai hiệu úy vào ngục, lôi ra chém đầu phạm nhân Chu Xán, dẫn Thế Sung vào điện thánh.

Hùng Tín cùng Kiến Đức đang ngủ trên giường nghe trống báo hết canh, đang cùng nhau chuyện trò, bỗng thấy người vào rậm rịch, đập cửa phòng bên, rồi lại nghe tiếng xích sắt loảng xoảng, gông cùm va chạm, còng khóa leng keng, xen lẫn tiếng người huyên náo. Thì ra đội cấm tử vào dẫn tù phạm ở dãy sau, xung quanh tù nhân nghe động, chẳng biết can hệ ra sao, chẳng khác gì giữa trận chiến gươm giáo rộn ràng vậy. Kiến Đức vội đứng dậy ghé vào khe cửa nhìn ra, thì thấy sáu bảy tên đao phủ, mặc áo đỏ có đuôi trĩ, lấy dây đỏ trói một tù nhân, nhìn kỹ, thì ra là Chu Xán, theo sau Vương Thế Sung cũng bị trói. Kiến Đức nói với Hùng Tín:

- Đơn nhị ca, chúng ta rồi cũng đi theo, cứ đứng dậy là xong tất!

Hùng Tín đáp:

- Mọi chuyện đều ở người khác!

Bỗng nghe đập cửa, rồi có người gọi:

- Đơn viên ngoại, có người nhà đến thăm!

Vội nhóm ngay dậy, ra mở cửa, thì ra là Đơn Toàn. Thấy chủ nhân, Đơn Toàn chấp tay quỳ xuống trước gối khóc rống. Hùng Tín cũng không ngăn nổi hai hàng nước mắt:

- Người chẳng nên khóc lóc, hãy đứng dậy, ta hỏi: Phu nhân cùng tiểu thư hiện ở đâu?

Đơn Toàn đứng dậy, ghé tai Hùng Tín nói nhỏ mấy câu, Hùng Tín

gật đầu:

- Việc của ta đã định liệu từ trước, người chỉ cần chăm sóc phu nhân cùng tiểu thư, đó chính là yêu chủ, trung với chủ. Ta ở đây đã có các vị lo lắng, người chẳng cần phải ra vào. Người vào đây, lòng ta thật rồi ren không chịu nổi!

Đơn Toàn lưu luyến không rời. Cấm tử quân lại mở cửa vào, nói với Kiến Đức:

- Hạ Vương có Tô đại nhân đến thăm?

Kiến Đức chưa kịp đáp, đã thấy Tôn An Tô đến ngay trước mặt, cùng với hai ba người nữa, tất cả nhìn nhau, cầm tay mà khóc. Kiến Đức hỏi:

- Khanh đã về Lạc Thọ, sao còn quay lại đây?

An Tô ghé tai Kiến Đức, thì thầm một hồi, có vẻ húng khởi.

Kiến Đức cau mày:

- Người sống trăm tuổi, rồi cũng chết cả, việc gì mà khổ lụy đến thế. Khanh hãy cùng công chúa trở về, an táng Tào Hậu cùng các kẻ khác.

An Tô vẫn không chịu nghe.

Hãy nói chuyện Chu Xán bị trói, dẫn ra chợ chém đầu. Thế Sung thì dẫn vào triều điện thánh. Vua Đường mắng y giết vua cướp ngôi, Thế Sung gian xảo khác thường, đem tất cả tội lỗi đó đổ lên đầu trăm quan. Vua Đường lại hỏi đến tội cố tình chống cự, thành bị phá mới hàng. Thế Sung quỳ lạy thưa:

- Tội thần thật đáng chết, nhưng Tần Điện hạ đã hứa cho thần được sống, xin thánh ân khoan hồng đại độ?

Vua Đường nhân ý của Tần Vương, bèn lệnh giáng Thế Sung làm dân thường, anh em con cháu đều đày lên phương Bắc. Thế Sung tạ ơn ra khỏi triều. Vua Đường lại sai giải Kiến Đức vào, thì thấy hoàng môn quan vào quỳ thưa:

- Có hai cô gái, tự trói mình, ngậm đoản đao, quỳ tại triều môn, xin

được vào triều kiến bệ hạ!

Vua Đường nghe tâu, lấy làm lạ lùng, sai giải ngay vào.

Chỉ thấy hai người, lụa trắng quấn thân, áo xanh ngắn, hở cả cánh tay ngà ngọc, tự trói bằng dây đỏ, miệng ngậm một lưỡi dao sáng loáng quỳ trước thềm cổng. Vua Đường trông xuống, tuy không phải bậc tuyệt sắc, nhưng cũng đều là chung anh tú khí, hiếm có trên đời. Vua Đường đã thấy đáng thương ít nhiều, liền gọi lại gần:

- Hãy cắt lưỡi dao ở miệng đi? Dẫn cả hai lại gần đây gặp trẫm.

Nội thị vội rút hai lưỡi dao, dẫn lên phía trước, gót sen vội bước lên quỳ trên điện. Vua Đường mới hỏi:

- Hai khanh, là người ở đâu, có việc gì mà phải xin gặp trẫm?

Đậu Tuyền Nương thưa:

- Thần thiếp họ Đậu, là con gái của phản thần Đậu Kiến Đức. Bởi thân phụ thiếp phạm phải uy trời, thật khó tha, thiếp xin đem thân chịu tội thay, nguyện đem cái chết để chuộc uy trời vậy!

Vua Đường hỏi:

- Đậu Kiến Đức há không có thần tử, tử diệt nào hay sao, mà đến nỗi khanh là hạng quần thoa phải làm việc này?

Tuyền Nương thưa:

- Các bậc trung thần lương tướng đều đã tận tiết, táng thần, còn như cháu chất thì họ hàng chẳng ai, phụ thân thiếp chỉ sinh được mỗi mình thiếp, mong đội ơn sâu, có ngày báo đáp. Phương chi đến Thế Sung cướp ngôi giết vua, mà thánh ân vẫn còn tha chết, phụ thân thiếp chẳng qua giữ nước mà thôi. Lại từng chinh thảo Vũ Văn Hóa Cập, lo lắng chôn cất cho Tùy Dượng Đế, trước đây ở Lê Dương, đã lại đưa đón ngự đệ Lý Thần Thông cùng công chúa Đồng An thật là chu tất, so với Thế Sung, há lại không bằng sao? Ông thánh đế lòng rộng, chỉ xin xá tội cho phụ thân, thiếp xin chịu thay, cũng là điều hợp với phép nước. Xin thánh ân trông lại, thiếp dẫu chết nhưng cũng như còn.

Vua Đường phán:

- Vừa rồi khanh nói Đậu Kiến Đức chỉ sinh mỗi một mình khanh, thế còn một người kia nữa là ai vậy?

Tuyển Nương chưa kịp đáp, Mộc Lan đã thưa:

- Thần thiếp họ Hoa, tên Mộc Lan, là con của Hoa Cô ở Hà Bắc.

Rồi đem chuyện Lưu Vũ Chu xuất binh, thay cha tòng quân, cùng Tuyển Nương kết nghĩa kể lại một lượt. Vua Đường nghe giọng oanh thỏ thẻ, không ngăn nổi thán phục:

- Thật là hai thiếu nữ kỳ tài, thánh tăng cũng từng nói: “Cả hai e khó toàn” kia mà. (1)

1 Nguyên văn chữ Hán của bài kệ là: “Kiến nghiệp duy tôn đức; Trị thế nghi toàn hiếu; Lương hiếu cảnh nan năng; Bản nguyên đương thúc bảo”. Các câu khác đã được Vũ Văn chiêu nghi giải thích, câu ba cũng có nghĩa là hai người con hiếu, chỉ Tuyển Nương, Mộc Lan, nhưng cũng còn ý báo trước, một trong hai người không được hưởng phúc lâu dài, chỉ Mộc Lan ở hồi sau.

Đang nói, bỗng thấy hai nội giám quỳ lạy thưa:

- Hoàng hậu có chỉ, mời điện hạ vào cung.

Tân Vương đứng dậy, theo hai nội giám.

Lúc này Kiến Đức đã được giải vào, quỳ dưới thềm son, lắng nghe hai chị em Tuyển Nương đối đáp, thì được vua Đường gọi lên trách:

- Người giúp kẻ khác làm điều ác, lẽ nên chém đầu, nhưng vì con gái ngươi xin nguyện chết thay, trẫm cũng vì noi theo đức hiếu sinh của thượng đế, không nỡ sát hại. Cứ xét tội ngươi, phải đặt ra ngoài cả pháp độ mà tha thứ cho mới xong.

Lệnh cho thị vệ cởi dây trói, bỏ còng tay, gông cổ cho Kiến Đức.

Vua Đường lại phán tiếp:

- Tha cho ngươi thì tha rồi! Nhưng ngươi cũng là bậc hào kiệt trong đời, nếu trẫm ban cho ngươi một chức tước nào đó, thì liệu ngươi có chịu khuất dưới kẻ khác chẳng? Còn như trẫm phế ngươi làm thứ dân, thì liệu ngươi có quên được giang sơn gấm vóc cũ chẳng? Rồi có khỏi được chuyện mưu đồ này nọ chẳng?

Kiến Đức cúi lạy thưa:

- Thần on bệ hạ ngoại pháp mà ra on, để thần được sống, thật là ngoài cả ước muốn rồi, đâu còn dám sinh lòng khác. Thần từ lúc bị bắt đến nay, chuyện danh lợi chẳng khác gì tuyết tan băng vỡ, nay được như sống lại. Xin được thể phát quy y, thấp hương nguyện cho kiếp sau, báo đáp được on thánh đế, không dám xông vào chốn trần ai nữa.

Vua Đường cả mừng:

- Người chịu là nhà sư thì thật hợp lắm, hay lắm. Trẫm sẽ thay người tìm một pháp sư, nhận người làm đồ đệ, chỉ sợ lòng người chưa quyết mà thôi.

Kiến Đức than thở:

Thần nghe nói kẻ đồ tể, quăng con dao ra, thì sáu căn đều sách không, thấy trước mắt toàn điều nghiệp chướng, chẳng khác nào sau cơn mưa hoa đều rụng hết, còn gì nữa mà do dự vậy! (1)

1 Lục căn: Tiếng nhà Phật, chỉ sáu nguồn gốc đem đến phiền não, gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, và ý nghĩ. (Hán Việt tân từ điển).

Vua Đường phán:

- Người đã quyết như vậy, trẫm đổi tên cho người là Cự Đức, lệnh bộ Lễ cấp độ điệp, bộ Công cấp áo mũ, ngay trước điện làm lễ thể phát cho người!

Tân Vương từ trong cung ra thưa:

- Mẫu hậu biết Kiến Đức xin đi tu, rất mừng, đòi hai hiếu nữ vào gặp. Phụ hoàng thấy có nên chăng?

Vua Đường liền gọi nội thị, dẫn hai chị em Tuyền Nương vào ra mắt Hoàng hậu. Đậu hoàng hậu thấy, rất hoan hỉ, gọi cung nữ, lấy hai bộ y phục ban cho hai chị em thay, cho phép ngồi xuống đôn gấm, hỏi tên tuổi, cả hai thưa gửi lễ phép. Đậu hoàng hậu hỏi tiếp:

- Tuyền Nương đã gả cho ai chưa?

Tuyền Nương thẹn thùng không nói. Mộc Lan đáp thay:

- Đã hứa hôn với La Thành, con trai lão tướng La Nghệ, tổng quản

U Châu.

Đậu hoàng hậu phán:

- La Nghệ đã theo về nhà Đường, nhiều lần lập công lớn, thánh thượng đã phong là Yên Quận vương, ban quốc tính, trấn thủ U Châu, nghe nói con trai anh hùng cái thế. Khanh mà lấy La Thành, thì có chỗ gửi thân suốt đời chắc chắn. Khanh đã hiểu nghĩa đến vậy, ta cũng họ Đậu, ta sẽ nhận làm cháu gái, cho thêm vinh hiển.

Tuyển Nương không dám từ chối đành cúi lạy tạ ơn. Đậu hoàng hậu lại hỏi lai lịch Mộc Lan, Mộc Lan nhất nhất tâu rõ. Đậu hoàng hậu cũng không tiếc lời khen ngợi, sai ngay nội thị lấy trong ngăn khố hai nghìn lạng bạc, một trăm tấm đoạn, tặng Tuyển Nương làm vốn, lại lấy một nghìn lạng, bốn mươi tấm đoạn, ban cho Mộc Lan, để phụng dưỡng phụ mẫu suốt đời, rồi sai nội giám đưa về tận quê. Hai người tạ ơn ra khỏi cung.

Kiến Đức vừa mới cắt tóc, thay áo mũ nhà sư, khoác cà sa gấm thêu, đầu đội mũ tỳ lư của nhà sư, đang làm lễ bái tạ thánh đế. Vua Đường phán:

- Nay thì khanh thật thanh thản rồi!

Thì thấy hai chị em Tuyển Nương, theo sau là một toán nội thị, khiêng nào gấm, nào bạc, ra trước sân rồng đặt xuống, rồi một viên thái giám tâu lên vua Đường rõ việc làm của hoàng hậu vừa rồi. Hai chị em Tuyển Nương lại lạy tạ ơn vua Đường. Vua Đường nói thêm với Kiến Đức:

- Ta không biết chuyện con gái khanh đã hứa hôn với La Thành, nay lại được nhận làm cháu gái của hoàng hậu, hiếu nữ lại được con rể giỏi giang. Khanh cũng đỡ băn khoăn!

Kiến Đức vốn cũng chưa rõ chuyện này, nay thấy Đậu hoàng hậu vừa cho bạc lụa, vừa xe duyên cho con, nên lại tạ ơn ra khỏi triều đình. Vua Đường còn lệnh cho một thái giám đem ra hai ngàn lạng bạc, một rương lụa trắng, gửi đến biếu Đường Tam Tạng Thánh tăng, ở Ấn Linh Sơn thuộc Du Sào, khe Đoạn Hôn. Kiến Đức ra triều môn, thấy nhà sư với hành lý chờ sẵn, nhìn kỹ, thì ra Tôn An Tổ. Kiến Đức

kinh hãi hỏi:

- Ta vì sợ nhà vua để ý, mới phải cắt tóc vào chùa, còn An Tổ cũng đi đường này làm gì?

An Tổ đáp:

- Chúa công, dạo trước còn ở nhờ Nhị Hiền trang, Tôn An Tổ này tìm đến khuyên chúa công khởi sự, nay việc không thành, thì lẽ tự nhiên là cùng ở một nơi mà thấp hương tụng niệm. Còn như lấy chuyện thịnh suy mà thay lòng đổi dạ, chẳng còn là đấng trượng phu nữa rồi!

Kiến Đức lại nói với Tuyên Nương:

- Nay con đã hứa hôn với La Thành, lại được đội ơn của hoàng hậu, nhận làm cháu gái, có nơi trông cậy suốt đời. Từ nay về sau con thì lo việc con, cha có việc của cha, đừng phải nghĩ đến cha nữa.

Tuyên Nương đòi được đưa Kiến Đức lên tận núi, viên nội giám đi theo liền nhắc:

- Chúng ta phụng mệnh của hoàng hậu, đưa công chúa về Lạc Thọ. Hòa thượng cũng sẽ có quan sai đưa đi. Không cần phải công chúa lo lắng.

Tuyên Nương không còn cách nào khác, đành cùng nội giám ra khỏi Trường An, sau một hồi khóc lóc thảm thiết. Muốn biết sự thể ra sao, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI

Ra nhà tù, anh hùng chết thắm,
Lần dậm tía, thực nữ đưa thư.

Từ rằng:

*Sinh ly tử biệt bởi gì đâu
Nông nổi dầu sôi trút đỉnh đầu
Ẩm đạm gió đưa hôn vía bạt
Góc trời cây cỏ thấy âu sầu
Trên quan tái rầu rầu trăng khóc
Thương bạn cùng róc thịt nuôi nhau
Tấn Tần đôi lúa mặn đào
Trình kia, Sở nọ có sao hận thù?
Chân chân đó lẫn mò tìm kiếm
Giả giả đây nguy hiểm xông pha
Rèm châu thêm ngọc la đà
Hương lan vẻ huệ, gần xa đượm màu
Hãy chậm chậm hỏi vó câu
Đồng cao nội thấp nông sâu còn lân
Sao cho trăng khuyết lại tròn...
Theo điệu “Mãn giang hồng”*

Trong cõi trời đất này, thật mà giống giả, giả lại như thật. Trước nay vốn anh em cùng mẹ sinh ra, chỉ vì của cải, chỉ vì lời dèm pha của thê thiếp đến nỗi anh em tuyệt giao, tình xa ý khác. Ngược lại bạn bè nghĩa khí, tên họ chẳng cùng, quê quán cũng khác, nhưng lại có thể gửi vợ thác con, tình thân còn hơn cốt nhục. Chuyện Quán Trọng, Bảo Thúc Nha chia tiền, chuyện kết nghĩa vườn đào của Lưu, Quan, Trương từ xưa vẫn còn lưu tiếng tốt.

Lại nói chuyện vua Đường lệnh tha tội cho Đậu Kiến Đức, cùng tướng nhà Tùy của Vương Thế Sung, còn bọn Đoàn Đạt, Đơn Hùng Tín, Dương Công Khanh, Quách Sĩ Hành, Trương Kim Đồng, Quách Thiện Tài đều bị bộ Hình sai quan áp giải chém đầu giữa chợ. Từ Mậu Công, Tần Thúc Bảo, Trình Giáo Kim biết được lệnh này, vội chạy như bay đến Tây phủ xin ra mắt Tần Vương. Tần Vương ra tiếp, cả bọn quỳ lạy. Thúc Bảo thưa:

- Chúng thần xin cúi lạy điện hạ. Tướng Trịnh Đơn Hùng Tín võ nghệ hơn hẳn chúng thần, vì ngày trước chưa biết mệnh trời, nên dám phạm đến đại giá ở lãng Tuyên Vũ, nên nay vẫn chịu cấm cố. Chúng thần cùng họ Đơn, vốn là bạn bè, thề sống chết có nhau, hoạn nạn, phú quý cùng hưởng. Nay khẩn cầu điện hạ, mở đường sống, khiến chúng thần cùng họ Đơn suốt đời báo đền đức lớn của điện hạ!

Tần Vương phán:

- Chuyện vừa qua ở Tuyên Vũ lãng, có công của các tướng quân, ta cũng chẳng trách gì riêng Hùng Tín. Nhưng từ lâu Hùng Tín ôm lòng phản trắc, coi thường việc đi ở, nay dẫu hàng phục, mai kia tất lại phản loạn, không thể không trừ.

Giáo Kim thưa:

- Điện hạ nếu ngờ Hùng Tín phản loạn, chúng tiểu thần xin nguyện đem cả gia quyến để gánh chịu cho Hùng Tín, nếu xảy ra chuyện gì, tất cả xin chịu tội?

Tần Vương vẫn phán:

- Quân lệnh đã ban, không thể thay đổi!

Mậu Công thưa:

- Điện hạ chiêu hàng nạp phản, chúng tiểu tướng đây cũng từ các nơi khác nhau kéo về thờ điện hạ. Nay nếu giết họ Đơn, thì liệu còn ai dám về hàng phục. Vả lại, mùa xuân thì sinh sôi, mùa thu thì tàn lụi, cho giết được giết, cho sống được sống, đều ở nơi điện hạ, hà tất phải câu chấp?

Tần Vương vẫn khẳng khẳng:

- Hùng Tín tất không để ta dùng, nhất thiết không thể để sống. Cũng như con cọp ở trong củi, không thể không giết, chờ khi cọp số củi, hồi cũng muộn rồi.

Cả ba rập đầu kêu xin, nạp trả quan phạm để chuộc tội chết cho Hùng Tín. Thúc Bảo khóc như mưa, xin nguyện chết thay. Tần Vương trong lòng thấy thế không ưng, nhưng cũng không nói ra, chỉ phán:

- Chư tướng thỉnh cầu, đều từ tình riêng, nhưng với ta lại là phép nước, không thể bỏ qua. Cứ y lệnh, cả bọn đem chém giữa chợ, bêu đầu thị chúng, riêng thủ cấp Hùng Tín cho đem về mai táng, gia quyến cho miễn tội lưu đày, thích mặt, còn lại phải đày đi châu xa.

Cả ba đành tạ ơn, ra khỏi phủ, Mậu Công bàn:

- Tần đại huynh xin dặn kỹ người nhà, không được cho gia quyến Đơn viên ngoại biết chuyện tội. Phiên bá mẫu cùng tôn tẩu chăm sóc chu đáo cho. Tiểu đệ tìm đến Từ Nghĩa Phù, nhờ nghĩa phù nói với lệnh ái Huệ Phi, may ra có thể kéo lại mệnh trời, nhưng cũng chẳng chắc chắn gì. Còn Trình hiền huynh, sắp sẵn cho bàn trà, thức nhắm một vò rượu, đem trước vào trong ngục, trò chuyện với Đơn viên ngoại. Tiểu đệ cùng Tần đại huynh sẽ vào sau.

Lại nói chuyện Hùng Tín, thấy giải bọn Thế Sung đi, đã nghĩ mình sẽ ghép tội chết, lòng cũng không khỏi lo sợ, nay thấy Giáo Kim cho mang rượu thịt vào, đã chắc chắn ba bốn phần. Giáo Kim mời Hùng Tín ngồi:

- Tối qua, tiểu đệ cùng Tần đại huynh tới thăm nhưng thấy nhị ca có khách, nên chúng tiểu đệ không dám kinh động.

Hùng Tín đáp:

- Tối đến, cũng chỉ thường cùng Đậu đại huynh trò chuyện!

Giáo Kim tiếp:

- Tiểu đệ nhớ lại, hồi còn ở Sơn Đông, anh em sum họp, rượu chè vui vẻ, thân mình không người ràng buộc. Nay còn lại chỉ mấy người, đều bảy nổi ba chìm, còn thêm bị trói buộc bởi pháp độ triều đình,

luật lệnh nhà vua. Thật khiến ai ai cũng ngao ngán.

Nói rồi nhìn Hùng Tín, nước mắt rơi lã chã, lúc này Hùng Tín đã chắc chắn năm sáu phần. Cả hai im lặng, uống hết chén này đến chén khác. Thúc Bảo vào, thấy thế liền nói:

- Trình hiền đệ vào trước để cùng Đơn nhị ca trò chuyện cho khuây khỏa, sao lại ngồi lặng lẽ thế này?

Hùng Tín đáp:

- Tần hiền huynh công vụ bận rộn, sao còn khở sở đến thăm nom Hùng Tín luôn thế này!

Thúc Bảo nói:

- Nhị ca đừng nói thế, người ta ở đời, gặp nhau một khắc cũng khó. Việc của nhị ca, chỉ giận chúng tiểu đệ không thể thế thân, nếu được nào dám tiếc chi tính mạng.

Rồi rót đầy một chén rượu lớn, đưa mời Hùng Tín, nước mắt Thúc Bảo cũng giọt ngắn giọt dài. Lúc này Hùng Tín đã chắc đến bảy tám phần. Lại thấy Mậu Công vào, xụi xụi ngồi xuống.

Giáo Kim hỏi:

- Công việc ra sao?

Mậu Công lắc đầu, cũng rót một chén rượu lớn, đưa mời Hùng Tín. Bên ngoài huyền não, bước chân rầm rập. Hùng Tín lúc này đã rõ cả mười phần, ngang nhiên vuốt râu cười lớn:

- Đội ơn chư huynh thịnh tình. Xin đem bát lớn ra đây, Hùng Tín này uống ba bát, chư huynh mỗi người cũng uống ba bát. Hôm nay, uống một lần cuối cùng với chư huynh, ngày mai, xuống tuyền đài uống với Huyền Thúy, Bá Dương.

Thúc Bảo ghen ngào:

- Nhị ca nói chuyện gì vậy?

Hùng Tín đáp:

- Chư huynh chẳng cần phải giấu nữa. Việc của Hùng Tín, Hùng Tín đã biết không thoát khỏi tội chết. Hùng Tín này không phải kẻ sợ chết. Ngay từ ngày ra khỏi Nhị Hiền trang, cái đầu này đã không

chắc toàn vẹn rồi.

Lúc này ba anh em Thúc Bảo một ngụm rượu cũng khó nuốt, Hùng Tín thì đã uống tới bát thứ tư, thứ năm. Lính cấm tử đã lỗ nhố trước cửa, thấp thoáng cả bọn đao phủ mặc áo, quần khăn màu đỏ

Hùng Tín đưa mắt nhìn, hỏi:

- Các người chờ ta phải không?

Bọn này vội quỳ thưa:

- Dạ!

Hùng Tín bình thản:

- Chư huynh hãy lo việc của chư huynh. Hùng Tín gánh việc của mình đây!

Thúc Bảo, Mậu Công cùng Giáo Kim đều không ngăn nổi nước nỡ, Hùng Tín khuyên giải:

- Trượng phu xem chết như về nhà, việc gì phải làm cái việc của đàn bà, để người chê cười!

Thúc Bảo gọi đao phủ lại, dặn dò:

- Đơn viên ngoại đây không phải ai khác, các người hãy thờ phụng kính cẩn!

Đao phủ nhất loạt thưa:

- Chúng con biết lắm ạ?

Mậu Công bàn:

- Tần đại huynh, cùng tiểu đệ ra trước bảo giám trăm sấp đặt.

Thúc Bảo bằng lòng. Giáo Kim nói:

- Nhị vị đại huynh cứ đi trước, tiểu đệ xin đi cùng với nhị ca.

Thúc Bảo cùng Mậu Công gạt nước mắt ra khỏi nhà ngục, lên ngựa, tới pháp trường, thấy bọn Đoàn Đạt đã bị chém, thân bày đầy đất. Còn hai giá gỗ, một cái có buộc dây đỏ, giám trăm quan đứng chờ bên. Mậu Công sai bọn tay chân dọn dẹp ngăn nắp, Thúc Bảo lấy khăn lớn mà Hùng Tín tặng hồi ở Lộ Châu trải rộng ra nền đất trước giá.

Lúc này Tần thái thái cùng Trương phu nhân dìu tiểu thư Ái Liên, Thôi phu nhân, có Đơn Toàn theo bên cũng đã ra. Thấy Hùng Tín không xiềng không gông, không dây trói, quàng tay Giáo Kim, bước những bước dài đi tới. Cả bọn cất tiếng khóc rống, náo loạn.

Tần thái thái cho người gọi Thúc Bảo, Giáo Kim lại bảo:

- Đơn viên ngoại là người có ân nghĩa trước sau. Ta muốn đến trước viên ngoại, tế sống một lạy, để viên ngoại cũng thấy, chúng ta tuy là bậc nữ lưu, nhưng cũng không phải phường quên ơn bội nghĩa!

Thúc Bảo bàn:

- Mẫu thân tuổi đã cao, ra đến đây, thế cũng đã tận tình, còn cần gì phải làm thế cho thêm đau lòng!

Tần thái thái đáp:

- Con hồi ở Lộ Châu, gặp lúc bệnh nặng, rồi lại tội quan, nếu không có viên ngoại chu tất, sao có được ngày nay?

Giáo Kim đỡ lời:

- Bá mẫu đã ung thế, cứ để bá mẫu tỏ lòng biết ơn với nhị ca, nghĩa tử là nghĩa tận!

Rồi chạy lại báo cho Hùng Tín. Tần thái thái, Trương phu nhân, cùng cả gia quyến Hùng Tín đến trước mặt Hùng Tín, Thúc Bảo đỡ Tần thái thái ràn rụa nước mắt:

- Đơn viên ngoại thật đủ nhân, đủ nghĩa, cầu cho viên ngoại sớm được về trời!

Nói xong, cùng Trương phu nhân quỳ lạy. Hùng Tín vội đáp lễ, tiểu thư Ái Liên vừa nức nở vừa quỳ lạy đáp lễ với thân phụ, rồi cả hai mẹ con ôm lấy Hùng Tín mà khóc rống. Thúc Bảo, Mậu Công, Giáo Kim cũng khóc lớn, quân lính cùng trăm họ nhiều người không nén nổi nước mắt. Hùng Tín nghẹn ngào.

- Tần đại huynh, phiên đại huynh mời lão thái thái, tôn tâu, cùng gia quyến Hùng Tín này về trước cho. Nếu cứ thế này thì lòng dạ Hùng Tín này không sao chịu nổi?

Tần thái thái vội cùng Trương phu nhân, đám nữ tỳ, đỡ Thôi phu nhân, tiểu thư Ái Liên lên xe hoa trở về.

Thúc Bảo sai người mang đến một lò than, mỗi người rút ra một con dao, lần lượt cắt một miếng thịt đùi mình, nướng chín trên lò than, đưa mời Hùng Tín. Thúc Bảo lên tiếng:

- Anh em ta thề cùng sống chết, nay không thể theo nhau. Nếu mai kia nuốt lời thề, không trông nom gia quyến Đơn nhị ca, thì cũng như miếng thịt này, bị cắt rời ra, nướng trên than hồng!

Hùng Tín đón nhận ăn hết miếng thịt này đến miếng thịt khác.

Thúc Bảo vừa khóc vừa nói:

- Xin Đơn nhị ca hãy yên lòng!

Lại gọi Hoài Ngọc tới, bảo:

- Hãy lạy nhạc phụ đi!

Hoài Ngọc kính cẩn vâng mệnh, lạy Hùng Tín bốn lạy. Hùng Tín chớp mắt mấy cái rồi cười lớn:

- Thật đáng mừng! Đáng mặt con rể. Hùng Tín này đi đây! Các người động thủ nhanh lên nào!

Rồi ngựa cỗ thụ hình. Ai nấy khóc rống. Trong đám đông một người chạy ra, đầu bù tóc rối, ôm lấy thủ cấp gào to:

- Đơn đại nhân hãy khoan khoan? Chờ Đơn Toàn này theo với!

Rút bên lưng ra một con dao, đâm thẳng vào cổ. Giáo Kim vội giằng được dao ra, may chưa việc gì. Mậu Công giận dữ quát:

- Ngươi là người coi sóc công việc trong nhà lâu nay, còn việc tuấn táng đại sự, ngươi phải gánh vác, sao không nghĩ tới?

Vì Tần Vương đã hứa không phải thị chúng, Thúc Bảo sai Đơn Toàn lấy thủ cấp Hùng Tín, khâu lại với cổ như cũ, đem quan tài đến, dùng mọi thứ khâm liệm. Từ Ngụy Trưng, Vưu Thông, Cự Chân, Sĩ Tín, cho đến Lý Khải Tâm, con trai Huyền Thúy, đều có mặt. Bùi phu nhân, vợ Bá Dương cũng sai người mang đồ tế tới. Ai nấy đều đi theo linh cửu ra quan ở chùa ngoài thành. Mậu Công sai hai mươi tên lính đèn hương, trông coi.

Đáng thương thay, chính là:

Tần Vương dầu lấy được Trưng Nguyên

Mà báo ơn xưa chúng vẹn tuyền

Bốn biển định hùng ai chủ nhĩ

Mười phân lệ máu khóc cô phân.

Lại nói chuyện Tuyền Nương, khóc lóc từ biệt thân phụ, cùng Mộc Lan trở về Lạc Thọ. Thứ sử Lạc Thọ Thiện Hằng nghe tin, biết Kiến Đức đã được tha tội làm nhà sư, công chúa được hoàng hậu nhận làm cháu gái, sai nội giám đưa về, vội vội vàng vàng ra ngoài thành đón. Cũng may dạo trước Mậu Công, khi đến thu hồi sổ sách, vật quý, cung điện cũng giao bọn cung nô hai ba chục người canh gác, chưa suy xuyến gì nhiều. Tuyền Nương vào cung thấy linh cữu Tào Hậu, cùng quan tài cung nữ, lòng lại ghen ngào. Thiện Hằng cũng tìm vào, đem chuyện Mậu Công mời ra nhiếp chính, mình tiến cử Nhuận Phủ như thế nào, kể lại một lượt, rồi tiếp:

- Không ngờ đến lúc Mậu Công đến tìm, Nhuận Phủ đã tránh đầu mất, vì vậy thần đành phải tạm ngồi đây. Nay công chúa trở về, xin hãy chọn lấy một lương thần, thực sự cai quản, thần xin cáo thoái.

Tuyền Nương đáp:

- Từ Quân sư vốn là bậc kiến thức sâu rộng, tất rõ ràng khanh hiền năng, nên mới giao phó công việc này cho. Huống chi đất này từ lâu đã quy về nhà Đường, ta nào có tài năng, địa vị gì mà làm kẻ cai quản. Khanh cứ làm, chẳng nên chối từ. Nhưng hiện nay cứu hoàng hậu còn quàn nơi đây, không phải là chuyện lâu dài được. Khanh hãy vì ta, tìm một nơi đất tốt để an táng thì thật là trọn vẹn vậy!

Thiện Hằng nói:

- Vùng Lạc Thọ này đất thấp ẩm ướt, nghe nói lão tướng Dương Nghĩa Thần táng ở Lô Hạ, vùng này núi cao trùng điệp, đất lại cao dày, đi lại cũng gần, khoảng độ hai ba ngày đường, không hiểu ý công chúa ra sao?

Tuyển Nương đáp:

- Dương Thái bộc lúc sinh thời, có đi lại với phụ hoàng ta khá thân thiết, nếu được táng ở vùng ấy thì thật hay quá. Khanh hãy vì ta tìm thử đất, ta sẽ trả giá thật cao là xong chứ gì?

Một số nữ binh cũ của Tuyển Nương, đều là những kẻ tháo vát, thấy nước mất, mỗi kẻ chạy mỗi nơi, nay nghe tin công chúa đã về, đều tìm đến. Tuyển Nương chọn lấy những người nhanh nhẹn biết việc, còn lại đều khuyên trở về quê quán.

Mấy ngày sau, Thiện Hằng sai người tới vùng Lôi Hạ, mua được đất. Tuyển Nương tới, xây một khu mộ lớn, bên cạnh làm thêm mấy gian nhà ở, tự mình mặc áo gai chống gậy, làm tang Tào Hậu, cả nhà đều đến ở bên mộ. Xong xuôi, viết một đạo biểu tạ ơn, cho nội giám trở về phục chỉ. Mộc Lan nhân ra đi cũng đã lâu ngày, nhớ cha mẹ, cũng từ biệt Tuyển Nương về quê. Tuyển Nương thực lòng không muốn xa, nhưng vì là hiếu nữ, không thể cưỡng ý, đành sai hai nữ binh, lại cùng góa chồng, một người họ Kim, tên Đính, một người họ Ngô, tên Lương, tặng thêm một ít tiền đi đường, quà lễ, nhờ Mộc Lan trình lên phụ mẫu, rồi sẽ cùng cả nhà về vùng Lôi Hạ tìm đất sinh sống. Sắp ra đi, Tuyển Nương đưa một phong thư, dặn Mộc Lan:

- Hà Bắc cũng gần với U Châu, thư này nhờ hiền muội gửi cho La Thành, con trai Yên Quận Vương. Hiền muội phải chờ gặp được mặt La Thành, giao thư tận tay. Nếu bằng lính canh không cho vào, thì có mũi tên dáo trước La Thành tặng ta ở đây, hãy đưa cho lính canh đem vào trình, thế nào La Thành cũng ra gặp hiền muội.

Nói xong, không ngăn được nước mắt. Mộc Lan đáp:

- Công chúa phân phó, thiếp đâu dám trái lệnh, xin sẽ đem tin tốt về!

Mộc Lan xếp hành trang, cùng với hai nữ binh, đều cải dạng nam trang lên đường. Tuyển Nương tiễn tới hai ba dặm, dinh ninh dặn dò một lần nữa, rồi gạt nước mắt chia tay.

Mộc Lan ngày đi đêm nghỉ, bất giác đã về tới Hà Bắc, cố nhận ra làng quê, thì đã khác hẳn ngày đi. Mấy người hàng xóm cao tuổi,

trông thấy Mộc Lan, ngày xưa cải dạng nam trang, đi lính thay cha, liền hỏi:

- Hoa cô nương, ra đi đã mấy năm, nay mới trở về sao?

Kéo vào nhà, Mộc Lan thăm hỏi cảnh nhà mình, mới biết cha đã mất, mẹ đã lấy người họ Ngụy, ở đường trước thôn, làm ruộng qua ngày. Mộc Lan đau lòng, lệ nhỏ như mưa, chào lúng giềng, chạy ngay đến trước thôn, vừa lúc người mẹ họ Viên đang kéo nước ở giếng. Mộc Lan nhìn kỹ, nhận ra vôi vàng thừa lớn:

- Mẹ ! Con Mộc Lan đã về đây!

Viên Thị chùi mắt, đúng là con gái mình rồi, kéo ngay vào nhà, mẹ con chị em gặp gỡ, khóc lóc một hồi. Hựu Lan giờ cũng đã mười tám tuổi, mười phần xinh đẹp. Viên Thị đem chuyện phụ thân nhiễm bệnh ốm chết ra sao, mình phải cải giá thế nào kể lại suốt lượt. Họ Ngụy cùng với Thiên Lang đi làm trở về lại cùng chào hỏi. Ba chị em khóc lóc hỏi han suốt đêm. Sáng ra, Mộc Lan thăm mộ phụ thân, quỳ lạy thắp hương.

Đang thu xếp lên đường đi U Châu, thì không ngờ Khả hãn Yết Bà Na nghe tin, nhớ ơn giải vây của Mộc Lan thuở xưa, lại thích sắc đẹp Mộc Lan, sai người đến tuyển vào cung. Mộc Lan nghe tin kinh hoàng, nhưng cũng không biết đối phó ra sao, đêm hôm ấy nói với Hựu Lan:

- Tâm sự của chị, đã kể cho em rõ, vào cung rồi, biết ngày nào ra. Những điều kỳ thác của công chúa, kiếp này đâu dám phụ. Thôi thì em cũng chẳng khác gì chị, hãy cải dạng nam trang đi U Châu cho chị một phen, làm xong việc nhân duyên này của công chúa, chị có chết cũng nhắm được mắt.

Hựu Lan đáp:

- Em chưa từng ra khỏi nhà, chỉ sợ đi không được việc chẳng?

Mộc Lan nói:

- Xem ra em chẳng gì mà không làm được, đời nào chịu phụ sự gửi gắm của chị!

Rồi đem thư, mũi tên cùng năm mươi lạng bạc giao lại cẩn thận.

Hựu Lan có biết ít nhiều chữ nghĩa. Mộc Lan lại gọi nữ binh, sai Kim Đính theo Hựu Lan đi U Châu. Sang ngày hôm sau, đã thấy nhiều kỵ binh ập ngay trước cửa. Viên Thị nhân Mộc Lan mới về được mấy ngày, kêu khóc âm ỉ, không cho bắt đem đi. Mộc Lan không hề sợ hãi, chải đầu tóc gọn ghẽ, bước ra nói với bọn lính kỵ:

- Khả hãn đã có lệnh, chúng ta là dân, không hề dám trái. Chỉ cần chở ta đến phần mộ phụ thân, làm lễ bái biệt, rồi sẽ theo các người về cung.

Bọn này vâng theo, Mộc Lan lên xe, gọi Ngô Lương cùng cha mẹ đi theo. Ra đến mộ phần, Mộc Lan lạy bốn lạy, khóc lóc một hồi, rồi tự đâm cổ mà chết. Lính kỵ hoảng hốt vội quay về phục chỉ. Khả hãn nghe chuyện, vô cùng hối hận. Ngô Lương cũng quay về thừa chuyện cùng công chúa. Mộc Lan được khâm liệm cẩn thận, táng ngay cạnh mộ phụ thân Hoa Thừa Chi.

Hựu Lan thấy chị về, những mong cùng chị ra đi, kiếm ít công danh sự nghiệp. Không ngờ Khả hãn bức Mộc Lan đến kết cục như thế, biết đâu Yết Bà Na thấy còn người em, lại sai đến bắt, liệu có bắt được Mộc Lan không, Hựu Lan vội thu dọn hành lý, không dám nói chuyện với phụ mẫu, chỉ lặng lẽ bàn bạc với Kim Đính, cả hai giả dạng nam trang. Hựu Lan viết mấy chữ, để trong phòng, canh tư lên đường, gần sáng thì tới quán trọ, thuê xe ngựa, đi thẳng tới U Châu.

Hựu Lan vào thành, tìm chỗ nghỉ, hỏi nha môn Yên Quận Vương. Hựu Lan ăn mặc ra dáng thư sinh cùng Kim Đính tìm tới cửa Vương phủ. Bởi Yên Quận Vương làm quan thanh liêm, phép phủ nghiêm minh, cửa phủ giản dị chẳng chút lòe loẹt xa hoa, cũng không hề huyền ảo, những người đến có công việc, hoặc quan lại đến trình văn thư, chẳng hề cản vãn. Kim Đính lại đã từng theo hầu công chúa, liền bàn với Hựu Lan rằng:

- Thư này của công chúa, không phải như các loại thư tầm thường khác, chẳng biết bên trong viết những gì. Nếu đưa không cẩn thận, bọn quan nha cầm vào, trình ngay lên Yên Quận Vương, có chuyện

giận dữ, thì biết làm thế nào? Lúc trước Mộc Lan tiểu thư ra đi, công chúa còn định ninh dặn kỹ, phải thấy mặt, giao tận tay cho La tiểu tướng, vì vậy không thể bạ ai cũng đưa cho được.

Hựu Lan đáp:

- Cứ như người nói, thì làm sao mà gặp mặt La tiểu tướng cho được!

Kim Đính đáp:

- Không khó gì, cô nương cứ vào phòng trà trước mặt kia ngồi chờ, tiện thiếp sẽ vào cửa phủ, tìm một người hiểu biết đưa ra tận nơi để ta hỏi han, thế mới yên ổn.

Ngồi trong phòng trà chưa được bao lâu đã thấy Kim Đính dẫn một người dáng như kỳ bài quan ra, rồi thưa:

- Phương kỳ bài đã tới!

Hựu Lan đứng dậy mời ngồi, rồi hỏi:

- Xin được biết đại danh kỳ bài quan?

Kỳ bài quan đáp:

- Hạ quan họ Phương, tên Hạnh Viên, xin được hỏi túc hạ có điều gì cần dạy bảo?

Hựu Lan đáp:

- Chuyện thì dài lắm, xin mời kỳ bài ngồi. Tiểu nhị hãy dọn rượu thịt ra đây đã.

Tiểu nhị nghe ra, vội vàng bày bàn. Hạnh Viên lên tiếng:

- Túc hạ có chuyện gì, xin cứ nói ngay, mới dám cùng ngồi.

Hựu Lan vừa rót rượu, vừa nói:

- Tiểu đệ vừa rời ở Hà Bắc, có gặp người quen với La tiểu tướng trong Vương phủ, có một vật rất quan hệ, nhờ tiểu đệ trao tận tay, liệu có thể gặp La tiểu tướng chăng?

Hạnh Viên đáp:

- Tiểu tướng quân trừ khi đi săn, dự yến tiệc mới ra khỏi phủ, còn không thì khó mà gặp mặt, có thư từ gì, hạ quan xin chuyển vào, đưa cho quản gia của La tiểu tướng, nếu như có chuyện gì, thì sẽ báo ra

vậy thôi!

Hựu Lan nói:

- Thư thì phải gấp mặt mới đưa được, nhưng còn vật làm tin này, phiên kỳ bài chuyển hộ, La tiêu tướng tất hiểu mọi việc.

Hạnh Viên đáp:

- Nếu như thế, xin đưa ngay, hạ quan chỉ sợ trong phủ có việc gọi đến chẳng!

Hựu Lan vội lấy mũi tên bên mình ra đưa cho Hạnh Viên. Hạnh Viên nhìn kỹ là một túi gấm, bên trong có một mũi tên, trên cánh tên, có ghi rõ họ tên La Thành, liền không dám coi thường đem vào phủ, gấp một tay chân thân cận của La Thành, tên gọi Phan Mỹ, liền kể mọi chuyện. Phan Mỹ bảo:

- Kỳ bài hãy đứng chờ đây, ta sẽ ra báo tin ngay.

Rồi giấu túi tên vào trong ống tay áo, đi về thư phòng.

Từ ngày La Thành viết thư cho Thúc Bảo nhờ Tề Quốc Viễn đem đi đến nay, chẳng thấy âm hao, lòng luôn khắc khoải, thấy Phan Mỹ cầm tên đưa trình, kể lại căn nguyên vô cùng kinh dị, liền hỏi:

- Giờ người đưa tới đang ở đâu?

Phan Mỹ thưa:

- Phương kỳ bài nói hiện ngồi chờ ở phòng trà đối diện với cổng Vương phủ, còn giữ cả thư gửi cho tướng quân nữa.

La Thành cúi đầu nghĩ ngợi, rồi ghé tai Phan Mỹ nói nhỏ mấy câu. Phan Mỹ ra nói với Hạnh Viên:

- Công tử lệnh cho kỳ bài dẫn người ấy ra cửa đông chờ sẵn, công tử sẽ ra đưa vào!

Hạnh Viên vội chạy về phòng trà, Hựu Lan trả tiền cho tiểu nhị, rồi cả ba ra cửa Vương phủ xem sao. Thấy một đội người ngựa, kéo rầm rập ra khỏi phủ, La Thành đội mũ giát ngọc, đai vàng, áo bào màu tía, cưỡi tuấn mã cao lớn. Hựu Lan nghĩ ngay: “Con người anh hùng tuấn tú thế này, làm sao Đâu Công chúa không nghĩ tới cho được”. Rồi cố hết sức cùng mọi người theo sau.

La Thành vốn chẳng định đi săn, nhưng nay thấy có gửi thư, nên cố tình ra khỏi phủ, vòng qua vài hẻm núi gần đó, thủ hạ mặc sức đuổi chó, thả ung, rồi gọi ngay Phan Mỹ đến tìm người đưa thư. La Thành nhìn ra thì là thư sinh rất đẹp trai, chào hỏi xong cùng ngồi chuyện trò. Hựu Lan lấy thư giấu trong giày ra, đưa trình La Thành thấy bên ngoài giấy màu hồng ghi rõ: “Nờ gửi đến phủ Yên Quận Vương, tận tay La tiểu tướng!”. La Thành thấy xung quanh đông người, không tiện mở xem, liền cho Phan Mỹ cầm lấy, rồi hỏi:

- Túc hạ quý tính tôn danh thế nào?

Hựu Lan đáp:

- Tiểu đệ họ Hoa tên Hựu Lan?

La Thành hỏi tiếp:

- Người sao lại biết công chúa?

Hựu Lan đáp:

- Người đó chính là chị ruột của tiểu đệ!

Rồi đem chuyện Khả hãn dấy binh, cho đến khi kết nghĩa chị em với công chúa, thuật lại đầy đủ. Nhưng rồi thấy gia tướng đến nhiều, Hựu Lan yên lặng không nói nữa. La Thành hỏi:

- Hiện nay túc hạ ngụ ở đâu?

Kim Đính đứng phía sau thưa:

- Hiện ở phố cửa Đông, quán Trương Nhị gia.

La Thành nói:

- Nay xin mời túc hạ vào trong phủ chuyện trò đêm nay, sáng mai sẽ đưa túc hạ về Trương Nhị gia sớm.

Hựu Lan ba bốn lần từ chối, La Thành nói:

- Tiểu đệ còn nhiều điều muốn hỏi túc hạ, túc hạ chẳng nên từ chối.

Nói rồi, cầm tay Hựu Lan, gọi gia tướng lấy ngựa cho Hựu Lan. Phan Mỹ cùng Kim Đính cưới một con, tất cả cùng vào thành. La Thành sai Phan Mỹ đưa Hựu Lan cùng Kim Đính vào sau thư phòng nghỉ ngơi. Thư phòng này gồm ba gian, một gian là phòng ngủ của

La Thành ở bên phải, bên trái là phòng khách.

La Thành vào nội phủ, La phu nhân hỏi:

- Con hôm trước có nói, con gái Đậu Kiến Đức vừa dũng cảm vừa mưu trí. Vừa rồi phụ thân con nói ở Trường An báo về, Kiến Đức đáng ra phải chém đầu, nhưng nhờ Tuyền Nương không sợ vạ đao búa nguyện chết thay cha, cho nên triều đình tha cho. Kiến Đức nguyện cắt tóc đi tu. Kỳ nữ Tuyền Nương được hoàng hậu nhận là cháu gái, lại cho rất nhiều vàng lụa, sai hai nội giám đưa về quê. Nếu thế thì thật là thiếu nữ ít thấy vậy. Trước là hai nước thù địch, nay là một nhà. Phụ thân con nói như vậy, nên nhân cơ hội này dâng biểu chúc mừng, rồi sẽ hỏi Tuyền Nương cho con. Cũng là sớm đỡ nỗi lo lắng lâu nay của phụ mẫu vậy.

La Thành thưa:

- Vừa rồi con ra ngoài thành đi săn, có gặp một người ở Lạc Thọ đến, hỏi chuyện, mới biết là Đậu Công chúa sai mang thư đến cho con.

La phu nhân hỏi:

- Nay người ấy đâu rồi?

La Thành thưa:

- Con đang giữ lại ở thư phòng, giao cho Phan Mỹ tiếp đãi.

La phu nhân gọi hầu gái đến thư phòng, nói Phan Mỹ đưa thư đem về. Hai mẹ con mở thư ra xem, thì thấy trên giấy loan tiên viết:

Trận tiền từ biệt

Còn vắng bên tai

Trên ngựa mấy lời

Chàng đâu quên dạ

Lần lửa đông qua hạ đến

Xoay vần thịnh đó suy đây

Nhưng mà vạt áo giọt lệ rơi đây

Vẫn y như trước một dạ chung thủy

Thương vì nước mất nhà tan

Mây mù loạn lạc khiến thành cổ nhân

Thiếp tôi:

Vò võ một thân

Cánh bèo trôi đại

*Còn chàng là một trang tuấn tú, chớ nói nghiệp lớn, nhưng e nước
Tề lớn, lúa đôi không xứng, mà nước Trâu nhỏ nhoi chẳng bằng
vai vế đó chăng?*

Buổi từ biệt, vết tuyết dấu bùn, xin đừng nhắc lại

*Nào phải thiếp dám nuốt lời, thật vì duyên gương lược hãm hiu,
trắc trở đó vậy!*

*Tất cả nỗi lòng thành khẩn, nhờ cô em kết nghĩa trình bày, bút
giấy khôn bề nói hết*

Nữ nhi bị nạn nước, họ Đậu, tên Tuyến Nương khóc trình thư.

La Thành những nghĩ là thư nhắn đến để bàn chuyện cưới xin, nào ngờ lại là thư tuyệt hôn. Bất giác khóc rống, chẳng khác gì con trẻ bên cạnh La phu nhân. Cũng bởi La phu nhân chỉ sinh mỗi mình La Thành, quý hơn châu ngọc, nên vội ôm con vào lòng mà khuyên lơn:

- Con hãy nín đi, thế người làm mối là ai?

La Thành gạt nước mắt, thưa:

- Đó là một người quen thân với phụ thân, lão tướng Dương Thái bộc, Kiến Đức rất trọng người này. Tuyến Nương mách con tới nhờ Thái bộc, nhưng gần đây chín châu loạn lạc, con chưa thể đến nhờ, nay vẫn chẳng thấy tin tức gì của Thái bộc, nên mới gửi thư tới tuyệt hôn chẳng? Đây chính là con đã phụ công chúa, không phải công chúa phụ con đâu mà!

Nói xong lại khóc. Bỗng thấy La tổng quản tới hỏi:

- Tại sao thế này?

La phu nhân đem chuyện La Thành thỏ trước đã cùng Tuyến Nương đính hôn, nay Tuyến Nương sai người mang thư sang thế nào kể lại một lượt, lại lấy cả thư đưa cho La Tổng quản xem. La Tổng quản cười nói:

- Thằng bé ngốc nghếch! Việc này thì có gì khó, trước mắt đang cần sai người vào triều dâng biểu mừng. Ta sẽ đem cả chuyện hôn nhân này, thêm một đạo biểu. Hoàng hậu đã nhận làm cháu gái, sao lại chẳng bắt phải lấy chồng xứng đáng kia chứ!

La Thành nghe thế, lập tức hớn hở, vội thưa:

- Nếu thế con sẽ hỏi công chúa mọi chuyện xem sao!

Đêm ấy La Thành bày tiệc rượu trong hoa sảnh, Hựu Lan lại đem chuyện Tuyên Nương kể ngọn ngành, rồi đến chuyện Mộc Lan cũng vậy, phải hơn một canh mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, Hựu Lan đọi La Thành ra liền thưa:

- Thư phúc đáp, xin đưa để tiểu đệ mang về trình công chúa. Còn nếu công tử sai người đem về Lạc Thọ, tiểu đệ xin từ biệt!

La Thành đáp:

- Túc hạ nói chi chuyện ấy. Hôm qua thư của công chúa, tiểu đệ đã đưa trình gia nghiêm, ngày mai sai quan tới Trường An dâng biểu, tiểu đệ cùng đi theo. Túc hạ cứ ở đây, rồi cùng đi Lạc Thọ, xin phiền túc hạ làm mối cho, việc mà xong xuôi, thì gì chẳng xin chiều theo!

Hựu Lan đáp:

- Hành lý của tiểu đệ hiện còn ngoài quán cả!

La Thành cầm tay Hựu Lan nói:

- Hành lý thì tiểu đệ sai người ra lấy về ngay.

Rồi vẫn không chịu thả. Không ngờ Kim Đính thấy vừa ý Phan Mỹ đang độ thanh xuân tuấn tú, cũng chẳng khác gì Hựu Lan lưu luyến khó rời La Thành vậy thôi, nên Kim Đính đã đỡ lời:

- Tướng quân đã nói thế? Tiểu nhân xin ra lấy hành lý vào phủ vậy!

La Thành khen:

- Thế mới là kẻ tay chân tháo vát vậy!

Liên sai người đi theo Kim Đính, còn La Thành với Hựu Lan, ngày đêm trò chuyện, tâm đầu ý hợp, thậm thoát thoi đưa, đã được mấy ngày.

Một đêm, La Thành dậy sớm, sợ làm Hựu Lan thức giấc, nhẹ nhàng mở cửa ra ngoài, vẫn nghe ở buồng trong. Phan Mỹ cùng Kim Đính nói nói cười cười, rất là vui vẻ, La Thành nghi ngờ, lặng lẽ nghiêng tai nghe ngóng, thấy Phan Mỹ nói: .

- Kim Đính làm thế mà lại hay. Đợi ta nói với tướng quân, rõ chuyện của Hoa cô nương, rồi cùng nhau kết duyên Tân Tấn!

Tiếng Kim Đính đáp:

- Thôi đi, ta được lệnh của công chúa đưa chị của Hoa cô nương về nhà đâu phải là người nhà Hoa cô nương. Phan Mỹ này theo hay không là do ta nhé!

Tiếng Phan Mỹ:

- Nếu tướng quân ta biết Hoa cô nương là gái, chỉ sợ không chịu thả ra đâu?

Tiếng Kim Đính:

- Biết rồi, chẳng qua cũng như ta với Phan Mỹ, cùng nhau hòa hợp vui vẻ thế này là cùng chứ gì.

Thật đúng là cách tường vẫn có tai, ngoài song nào phải không có người. La Thành nghe rõ ràng, trong lòng nghi hoặc: “Kỳ quái, chẳng nhẽ thầy trò đều là con gái!” Rồi vào nội phủ vấn an, trở ra gặp Phan Mỹ, La Thành gọi đến chỗ vắng, hỏi cặn kẽ, mới rõ đều thế thật. La Thành cả mừng! Tối hôm ấy cùng uống rượu, nói nói cười cười so với mọi hôm, cao hứng hơn nhiều, chỉ chăm chăm rót rượu cho Hựu Lan, để xem có thật hay không. Không ngờ Hựu Lan giữ ý không chịu uống. La Thành thích chí uống luôn mấy chén, cả hai đứng dậy, đầy tớ thu dọn bàn tiệc. La Thành giả say, túm vai Hựu Lan:

- Túc hạ, tiểu đệ đêm nay say rồi, muốn cùng túc hạ ngủ chung giường, tiểu đệ còn có chuyện hay muốn thưa!

Hựu Lan đáp:

- Có chuyện gì, xin công tử nói rõ ràng, tiểu đệ bình sinh không thích ngủ chung bao giờ!

La Thành cười:

- Chẳng nhẽ mai kia cũng từ chối cả cô dâu nữa chẳng?

Hạ Lan cũng cười đáp:

- Công tử nếu là con gái, thì tiểu đệ không từ chối!

La Thành vẫn cười:

- Nếu túc hạ đúng là đàn ông, tiểu đệ cũng chẳng nghĩ tới chuyện chung giường!

Hạ Lan nghe câu này, giật mình, má bỗng đỏ bừng như cánh hoa đào. La Thành thấy vậy, càng yêu thích, đẩy tứ xung quanh lại không có ai, đóng ngay cửa lại ôm lấy Hạ Lan, nói:

- La Thành này lâu nay tu luyện mãi ở trên đời này, nên nay mới được gặp hiền muội.

Hạ Lan lấy hai tay đẩy ra:

- Công tử sao say sưa điên cuồng đến thế, xin hãy nghiêm chỉnh cho nào!

La Thành đáp:

- Kim Đính cũng phải nhận rồi, Hoa cô nương còn chối vào đâu nữa nào?

Hạ Lan nghiêm sắc mặt:

- Mời công tử ngồi xuống cho, rồi thiếp xin thưa, nếu có gì không phải, thì xin chiều theo công tử vậy!

La Thành đành phải buông ra, cả hai lại sánh vai cùng ngồi.

Hạ Lan nói:

- Thiếp tuy xuất thân hạ tiện, ở chốn hoang dã, nhưng cả hai chị em đều hiếu lễ nghĩa, rất chuộng đạo lý. Nay đã không nghĩ đến chuyện hổ thẹn, lặn lội nghìn dặm đến đây, thứ nhất là để làm tròn lời trăng trối của Mộc Lan, thứ hai cũng để tác thành cuộc nhân duyên giữa Đậu Công chúa với công tử, đâu phải đi lo chuyện hoan lạc riêng mình. Nay thấy công tử niên thiếu anh hùng, tài kiêm văn võ thiếp thực tình kính trọng, nhưng nếu là chuyện thú vui nam nữ, thì phải lấy lễ làm chính, mới làm cho người cho thần đều chịu phục, nếu cố bức chuyện bừa bãi, thì có khác gì phường trộm cướp vậy

chăng?

La Thành nghe, cả cười:

- Hoa cô nương học ở đâu được những lời hủ lậu đến thế, từ xưa đến nay, trăng tròn có hạn, gặp gỡ trai gái, đâu là chuyện vui hoan. Thử hỏi nếu Hoa cô nương là đàn ông, thì đứng trước một người đẹp như thế này, cô nương có thể ngồi yên chăng?

Hựu Lan đáp:

- Kẻ trượng phu có thể nhẫn chịu ở chỗ người khác không nhẫn chịu được, thế mới là hào kiệt. Công tử chỉ biết chuyện trong dâu trên bệch, là một lũ sắc dục, nhưng há không nhớ tới chuyện Liễu Hạ Huệ ôm người con gái vào lòng. Tần Quân Chiêu một mình ngủ với đàn bà mà vẫn không bị lòng dục mê hoặc, khiến đời sau còn ca ngợi. Thiếp đội ơn công tử không bỏ, được hầu hạ dưới gối bốn năm ngày nay, thiếp thật không thể còn thờ người nào khác suốt đời thiếp. Nhưng xin công tử hãy cho thiếp về Lạc Thọ, gặp Đậu Công chúa một lần, để nói rõ tấm lòng của Mộc Lan, nếu mai kia cùng được thờ công tử, thì cùng được phần rạng rỡ. Nay xin hãy chờ đợi ít lâu, cùng công tử tới Trường An, lúc ấy ý công tử lấy bỏ ra sao thì tùy. Nhưng bây giờ thế này, thì quyết không thể vâng mệnh.

La Thành thấy Hựu Lan nói đường đường chính chính, liệu không thể xong, đành đáp:

- Nếu Hoa cô nương đã nói thế, La Thành này nào đâu dám cưỡng cầu!

Mấy ngày sau La Nghệ viết xong biểu chương niêm phong chu đáo ủy cho thứ sử Trương Công Cận đem về Trường An dâng, lại nhờ coi sóc cả La Thành, sai thêm hai viên Du kích thủ bị Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc làm bạn với La Thành đi đường. La Thành bái biệt phụ mẫu, cùng với Hoa Hựu Lan, người ngựa rời khỏi U Châu, lên đường đi Trường An.

Không biết mọi chuyện sẽ ra sao, hãy chờ hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT

Hoa Hựu Lan nén lòng, giữ trọn chí,
Đậu Công chúa dâng sớ, rạng phô tài.

Từ rằng:

Gió sớm trăng tàn

Ngược xuôi rong ruổi

Bắc Nam vì người

Trinh bạch giữ lời

Dẫu chẳng tâm hơi

Tâm này tính nọ

Canh dài thấp cao

Hải đường ngây ngả rượu đào

Dãi dầu gió dạt sóng dào, khó thay

Sớ dâng tố chút niềm ngây

Cam lòng nhường phận nước mây duyên hài.

Hương đưa đầu núi cành mai...

Theo điệu “Nhất đầu châu”

Trên thế gian này, làm nên sự tích, là những kẻ tình thâm nghĩa trọng, bất luận nam nữ, nhẫn nhục chịu khó cũng là bậc tình sâu ý nặng mới có thể giữ được, chẳng kể gái trai. Bởi có sao, chỉ những bậc này, lòng trong ý sáng, không chút nhỏ nhen, thủ kinh tòng quyền, theo việc mà làm, không như lũ ngu muội, chẳng nghĩ sâu xa, chỉ thấy lợi trước mắt.

Nay nói chuyện La Thành cùng Hoa Hựu Lan, Trương Công Cẩn, Uất Trì Bắc, Uất Trì Nam rời thành U Châu lên đường. Trên ngựa Hựu Lan hỏi La Thành:

- La công tử định đến lăng mộ Đậu hoàng hậu ở Lôi Hạ trước, hay tới Trường An trước?

La Thành đáp:

- Tiểu tướng định tới Trường An dâng biểu chương đã, xem thánh ý ra sao, rồi sẽ về Lôi Hạ thì tiện hơn.

Hựu Lan khuyên:

- Không nên thế. Đậu Công chúa vốn rất tế nhị, ngày trước cùng công tử trên ngựa đính hôn, không phải là chuyện cầu thả. Cũng bởi bốn phương loạn lạc, công tử chưa tìm ra được người mối manh, công chúa cũng không nghĩ công tử là kẻ bạc tình. Lại thêm nước mất, nhà tan, trên không có mệnh của cha mẹ, dưới không một lời môi giới, tình nên theo mà lẽ nên thôi, tờ thư vừa rồi, thêm lời gửi nhắn tiện muội Mộc Lan nữa, chính là để xem ý họ La, chí họ La ra sao. Rõ là công tử bạc tình, mà công chúa chẳng hề phụ tâm vậy. Nay cứ chờ mệnh vua mà làm lễ thành thân, thì chỉ càng làm công chúa thêm giận công tử, chứ chẳng có ơn nghĩa gì nữa. Công chúa không nghe đã đành, mà đến tiện thiếp đây, là gái quê mùa rơm cỏ cũng chẳng chịu. Công tử vốn loài tình chung, sao không nghĩ đến chuyện này?

Nghe thế La Thành cũng không ngăn được nước mắt, hai tay vái Hựu Lan mà rằng:

- Xin được nghe Hoa tiểu thư chỉ giáo!

Hựu Lan đáp:

- Cứ theo thiên ý, nay nên lấy tiếng sang viếng tang, một là để xem ý tứ công chúa ra sao, hai để xem tình ý thế nào. Tri kỷ từ lâu, mấy năm xa cách, lòng những ngóng trông, đây lại còn là chuyện nhân duyên thì còn khao khát hơn nhiều. Còn nếu công chúa một mực khước từ, lẽ không vãn hồi được nữa, lúc ấy hãy lấy chiếu vua, ý hoàng hậu ra mà ràng buộc, để công chúa cũng thấy chẳng qua công tử bất đắc dĩ mà phải làm thế, cảm lòng công tử, nên lúc đầu ép, nhưng sau cùng thuận theo chẳng?

La Thành nghe xong liền nói:

- Tiểu thư nói thế thì thật là thấu tình đạt lý vậy?

Liên nói chuyện với Công Căn quay sang đi Lạc Thọ trước. Chuyện không nói nữa.

Lại nói Đậu Tuyền Nương, từ ngày nghe tin Hoa Mộc Lan tự vẫn, thì tin hồng càng vắng, cánh nhận cũng không, bên đèn dưới trăng, một mình nuốt lệ, nhưng cũng đành phó mặc sự đời. Cũng may xóm giềng còn có Viên Tử Yên, mẹ con Dương Hình Nhi để mà thỉnh thoảng chuyện trò. Lại được bốn phu nhân họ Địch, họ Tần, họ Hạ, họ Lý, nghe tiếng Tuyền Nương hiếu thảo, đi lại với Tử Yên, nên cũng thường gặp gỡ, tiêu tao ngày tháng. Tuyền Nương đem vốn liếng Đậu hoàng hậu cho, dầu đã tiêu pha vào việc lăng mộ ít nhiều, nhờ Giả Nhuận Phú mua ở ngay cạnh đó mấy mẫu ruộng thờ, gọi lính tráng thuê trước cho cày cấy, nhà cửa thanh bạch, chẳng hề ra khỏi cổng.

Một hôm, đang ngồi chuyện trò với Tử Yên, bỗng thấy một người vén rèm bước vào. Tử Yên giật mình, công chúa đưa mắt nhìn kỹ, nhận ra Kim Đính, bèn hỏi ngay:

- Hay lắm! Ngươi về rồi! Sao lại xảy ra chuyện Hoa cô nương như thế? Ngươi về với ai?

Kim Đính quỳ xuống lạy chào, rồi mới thưa:

- Ngô Lương lên đường về trước, còn tiện tỳ thì cùng Hoa Hựu Lan tiểu thư đều cải trang, tìm đến chỗ La tiểu tướng ở U Châu. La tiểu tướng thấy thư cùng vật làm tin, vô cùng đau đớn, mời Hoa cô nương vào phủ, ở trong thư phòng có đến nửa tháng. Cũng may La Quận Vương biết được chuyện, liền sai quân dâng biểu về kinh, lại lo liệu cho La công tử cùng đi, qua Lạc Thọ. Thứ sử Tề Thiện Hằng biết chuyện, đón vào thành, ngày mai sẽ đến lăng mộ viếng Tào Hoàng hậu, cùng là xem ý tứ công chúa ra sao. Hoa cô nương hiện đang ngoài cửa, thật là một tiểu thư tài giỏi, công chúa nên lấy lễ trọng đãi. Xin cứ ra đón, công chúa sẽ thấy rõ ngay.

Công chúa liền cùng bốn năm hầu gái theo Kim Đính ra cửa, đưa

mắt nhìn, thấy Hựu Lan chẳng khác nào La Thành trên ngựa thuở trước, trong lòng hồ nghi, nhưng nhìn lại, mày ngài cong cong, mắt sáng long lanh, mới biết không phải, rõ ràng giai nhân nữ tử. Hựu Lan thấy công chúa, vội vàng thi lễ. Công chúa cười, nói:

- Đội ơn Hoa tiểu thư tới đây, xin mời vào trong thay trang phục, rồi sẽ chuyện trò.

Vào thảo đường, công chúa sai hầu gái đưa Hựu Lan vào phòng sau, lấy y phục màu cho Hựu Lan thay. Lúc này mới thấy Hựu Lan còn xinh đẹp hơn Mộc Lan nhiều. Tuyến Nương chỉ Tử Yên, nói với Hựu Lan:

- Đây là Viên Quý nhân của triều Tùy, chị em kết giao của Tuyến Nương này. Đạo trước Tuyến Nương cũng đã từng kết giao chị em khác họ với Hoa Mộc Lan. Nếu Hoa cô nương đây không từ chối, xin hãy thế chân Mộc Lan vào chỗ này, làm bạn tri kỷ trong buồng khuê. Không biết ý của Hoa cô nương ra sao?

Hựu Lan thưa:

- Lời công chúa thật thỏa lòng thiếp, nhưng chỉ ngại phận hèn, liệu có sánh kim chi ngọc điệp?

Công chúa trách:

- Sao nữ nói thế?

Rồi sai tả hữu hương án, Tử Yên cao tuổi nhất thì làm chị cả, rồi đến công chúa, thứ ba là Hựu Lan, ai nấy lạy bốn lạy, từ đó về sau xưng với nhau là chị em. Hầu gái mời mọi người vào bàn tiệc, công chúa cất tiếng:

- Tháng trước Ngô Lương về nói chuyện Mộc Lan, thiếp lòng đau như cắt, đáng tiếc sắc tài đường ấy, quên thân để toại chí, xưa nay ít có. Nay lại thêm Hựu Lan hiền muội, không nữ phụ lời dặn, ngàn dặm tìm gặp La công tử.

Hựu Lan thưa:

- Mộc Lan cùng tiểu muội, đều rất trọng lời nguyện, Mộc Lan đã nhận lời, không ngờ có biến, tiểu muội cũng là vâng, theo mệnh nào dám ngại khổ, phụ chí của Mộc Lan. May La công tử vốn chung tình,

thấy vật cũ lời xưa, vừa đọc vừa nước mắt ngấn dài, không vì chia tay, ngày dài tháng rộng mà quên tình xưa. Lại thêm Yên Quận Vương biết rõ ý công tử, sai quan dâng biểu chương, cùng cho công tử đi lo liệu mọi chuyện.

Công chúa làm thỉnh không nói. Tử Yên bèn bàn vào:

- Câu chuyện nhân duyên này, đúng là cả gái cả trai đều đáng trọng. La tiêu tướng lại thân tới, hiền muội Tuyền Nương cũng mau bằng lòng là hơn.

Tuyền Nương cười đáp:

- Hãy chờ hiền thư Tử Yên vu quy, ngu muội sẽ có đường của mình thôi.

Tử Yên hỏi:

- Sao lại nói vậy? Thiếp nay nếu không có lời trăng trối của Dương Thái Bộc, trông nom Hình Nhi, lại chẳng có chuyện Mậu Công bao lần cầu khẩn, thì cũng cam tâm thủ chí, đâu dám nghĩ đến chuyện này?

Tuyền Nương nói:

- Nếu bàn chuyện thủ chí, thì trong cảnh này, ngu muội bình trong tay, quyền trong tay, làm gì chẳng xong.

Rồi lại sụt sùi:

- Chỉ thương Hựu Lan, một lòng nhiệt thành, nay chẳng nên công nên chuyện gì mà thôi!

Hựu Lan thấy nói thế, liền nghĩ: “Cứ xem như ta, cùng với La công tử, cùng chung giường chiếu trên dưới nửa tháng trời, mà vẫn giữ được tấm thân trong sạch, chỉ có trời biết cho mà thôi!”. Liền cất tiếng thưa:

- Đậu hiền thư quyết lòng thủ chí, nhưng cũng có chỗ không thể giữ được.

Hựu Lan vốn tài uống rượu, nhưng vì ở chung với La Thành, sợ uống sẽ xảy ra chuyện không lường được, nói thác không biết uống rượu. Nhưng nay ở đây, toàn chị em với nhau, chẳng cần giữ gìn, bất

giác đã say, nằm ngay bên bàn. Tử Yên cáo từ ra về. Tuyền Nương sai hầu gái đỡ Hựu Lan vào buồng trong rồi gọi Kim Đính ra hỏi chuyện. Kim Đính thưa:

- La tướng quân lúc đầu không biết, về sau cũng thấy nghi ngờ, liền tìm cách tra hỏi, tiếp đến cũng định cầu hoan, nhưng Hoa cô nương chỉ trời đất mà thề, nhất định không nghe. Tiệm tỳ này nghe Hoa cô nương nói: “Đợi thiếp về gặp Đậu Công chúa một lần, nói rõ nguồn cơn, chuyện hoa chúc động phòng của công chúa lo liệu xong, thì xin sẽ chiều ý công tử”.

Công chúa không ngăn được lời than:

- Kỳ lạ thay. La công tử đúng bậc quân tử, Hựu Lan đáng dòng nghĩa nữ. Như Tuyền Nương ta, sợ cũng không làm thế được, Hựu Lan quyết giữ nhường ta, ta đem La công tử ra mà báo ơn vậy, thế là trọn vẹn mọi đường. Nhưng phải nhân lúc bản tấu của La công tử chưa đến bộ rống, ta phải viết biểu tâu rõ hoàng hậu. Hoàng hậu sẽ xét cho lòng ta.

Ngay dưới đèn, ngồi dậy thảo biểu, gọi hầu gái làm bao cẩn thận cho vào. Lại viết một thư gửi cho Vũ Văn Chiêu Nghi, nhờ Chiêu Nghi dâng lên hoàng hậu, thêm một gói lễ vật trình hoàng hậu, một gói nhỏ biểu Chiêu Nghi. Vốn là năm trước, lúc Tôn An Tổ cùng Tuyền Nương chạy cứu Đậu Kiến Đức từng đem ngọc vàng để nhờ Vũ Văn Chiêu Nghi. Sáng sớm hôm sau, đem mọi thứ giao cho Kim Đính cùng Ngô Lương, lên đường về Trường An. Kim Đính bởi không thể nào bỏ được Phan Mỹ, biết rõ La công tử sẽ đến chỗ Giả Nhuận Phủ nên vội chạy ngay đến nhà Nhuận Phủ, thưa rõ mọi chuyện, để Nhuận Phủ nói rõ cho La Thành biết, rồi trở về cùng Ngô Lương lên đường.

Nay nói chuyện La Thành tới Lạc Thọ, Thiện Hằng mời vào thành, tiệc rượu bày ra. Công Cẩn hỏi tin tức Tuyền Nương, Thiện Hằng đáp:

- Công chúa không những có tài, có hiếu đã đành, mà còn coi sóc

việc nhà rất chu đáo, rõ ràng là học được cách thức của Tào Hoàng hậu. Nay chuyển đến ở bên lăng mộ ở Lôi Hạ, rất phục người láng giềng là tiên sinh Giả Nhuận Phủ, công việc bên ngoài, chỉ có Nhuận Phủ nói là nghe.

Công Cẩn nghe nói cả mừng:

- Giả Nhuận Phủ cũng ở đó sao?

Thiện Hằng đáp:

- Hiện ở thôn Quyền Thạch trong vùng Lôi Hạ, Tần Vương đã nhiều lần mời ra làm quan, tiên sinh không chịu, ẩn cư tại đó.

Uất Trì Nam thưa:

- Hạ quan trước kia nhân đến dự lễ mừng thọ Tần thái thái, đã từng ở nhà Nhuận Phủ mấy ngày, thật là một bằng hữu có tài có tình, hào kiệt hải nội đều muốn kết thân. Công tử cũng nên đến thăm!

La Thành sai tả hữu sắp sẵn lễ vật viếng Tào Hoàng hậu, nào dê, nào lợn, cùng qua thăm Nhuận Phủ, có Thiện Hằng đi theo, ra khỏi Lạc Thọ tìm đến nhà Nhuận Phủ.

Nhuận Phủ đã được Kim Đỉnh kể rõ mọi chuyện, lại thêm công chúa có nhờ cậy, sai người ra lăng mộ, làm hai dãy nhà cỏ, bày hương án mọi thứ chu tất, thì đã thấy người ngựa một đoàn kéo đến. Nhuận Phủ mời vào thảo đường, lễ chào xong xuôi, ai nấy an tọa, kể chuyện hàn huyên. La Thành đem chuyện đến xin công chúa làm lễ thành thân nói hết. Nhuận Phủ lên tiếng:

- Như các tiểu thư khác, thì còn có thể lường được, đường này Đậu Công chúa sâu sắc đả đo, khó mà đoán định. Nghe tin La tướng quân tới cầu hôn, liền viết ngay tấu chương đêm hôm đó, sáng hôm sau hai người lên đường về Trường An, dâng lên hoàng hậu. Tài chí như thế, phải đâu hạng đàn bà tầm thường có được!

La Thành giật mình kinh sợ. Công Cẩn nói:

- Chúng ta chưa kịp dâng biểu, mà công chúa đã làm, phải đưa trình trước mới xong.

Nhuận Phủ nói:

- Trước sau cũng không quan hệ. La tướng quân hãy mau ra làm lễ viếng, rồi lên đường cũng chưa muộn đâu!

Nhuận Phủ cùng với Thiện Hằng dẫn La Thành ra phần mộ Dương Thái Bộc trước, thấy Dương Hình Nhi chờ sẵn đáp lễ. Sau đổi sang phần mộ Tào Hoàng hậu, thì dọc hai bên nhà có rất nhiều người mang tang phục, một viên gia tướng già quỳ thưa:

- Công chúa cho tiểu nhân ra thưa với La tướng quân, phụ thân ở trong núi, không người đáp lễ, tướng quân tới đây cũng là tận tình, không dám để phải tới mộ hành lễ.

La Thành đáp:

- Phiền lão thần thưa lại với công chúa, tiểu tướng đây việc quân bận rộn, không dịp tới thăm hỏi, nay đã tới đây, lễ nào không vào làm lễ. Huống chi cũng cốt nhục một nhà, sao lại nói chuyện đáp lễ.

Viên tướng già đi rồi, thấy cạnh đó, mấy hầu gái đỡ công chúa ra, mũ mấn áo gai, rõ ràng người xưa trên ngựa, lại còn duyên dáng hơn nhiều. La Thành vội thay trang phục, bước lại trước linh tiền quỳ lạy Công chúa từ sau màn bước ra, lạy trả lễ, nước mắt như suối chảy, La Thành cũng không ngăn được lệ tuôn hai hàng. Lễ xong, La Thành định tiến lại thưa chuyện, thì công chúa ôm mặt khóc lớn, rồi quay vào sau màn, mấy hầu gái đỡ theo cửa nhỏ mà đi khỏi ngay. La Thành đành quay ra, cởi bỏ tang phục. Công Cẩn, anh em Uất Trì lại trước linh tiền lạy một lạy. Nhuận Phủ lên tiếng:

- Hạ Vương hiện không có đây, công tử làm lễ, đã có công chúa đáp hoàn. Thôi thì lễ hợp với thời mà làm. Các vị mà hành lễ, lấy ai đáp hoàn, cũng thật không nên.

Một gia đình tới gần quỳ thưa:

- Xin mời các ngài vào thảo đường uống rượu!

Nhuận Phủ đưa mọi người vào nhà, thấy đã bày sẵn bốn bàn tiệc. Bàn thứ nhất là của La Thành, bàn hai là Công Cẩn, Thiện Hằng. Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc ngồi đối diện tiếp La Thành ở bàn ba, bàn tư là Nhuận Phủ cùng với Hình Nhi. Rượu được ba tuần, thì thấy mấy người lính, khiêng đến hai con lợn, bốn con dê béo, bốn vò rượu, ba

ngành quan tiền, quỳ xuống thưa:

- Công chúa thưa rằng rượu dê thôn dã, để khao tùy tùng, xin công tử đừng chê thô lậu, ban cho mọi người cùng hưởng.

La Thành cười:

- Cũng đều là binh lính trong nhà, hà tất công chúa phải lo lắng.

Rồi quân sĩ vào thảo đường tạ ơn cùng hưởng rượu thịt, thì thấy một hầu gái bước ra quỳ thưa:

- Công chúa truyền rằng, không cần phải tạ lễ.

Một tên lính của La Thành chỉ tay cười, nói:

- Bà chị này đúng là vị nữ tướng mồm miệng liến thoắng trước trận hồi nọ. Bà chị có nhận ra em chăng?

Người hầu gái cũng cười đáp:

- Chị làm sao nhận ra được lũ quỷ sứ!

Ai ấy đều cười lớn.

La Thành đem năm mươi lạng bạc, thưởng cho gia nhân công chúa. Tuyến Nương sai một hầu gái ra tạ ơn. La Thành nói:

- Người hãy vào trình với công chúa, ta tới đây, một là viếng Tào Hoàng hậu, hai là thưa chuyện hôn lễ cùng công chúa, để sớm được thành gia thất. Xin công chúa hãy vạn phần trân trọng, đừng quá bi thương.

Hầu gái vào, lát sau ra thưa:

- Công chúa thưa lại, chuyện hôn nhân đại sự, có Đậu hoàng hậu cùng phụ thân chủ trương, công chúa không dám tiện tiện tự nhận lời.

La Thành rầu rĩ đáp:

- Ý của công chúa, ta cũng đã rõ, lúc này cũng khó mà thưa lại. Nhưng còn Hoa cô nương, trước đã có hứa cùng ta đi Trường An, nay nếu công chúa bằng lòng, xin để Hoa cô nương cùng đi.

Hầu gái vào thưa lại. Tuyến Nương hỏi Hựu Lan:

- Hoa hiền muội, La công tử đã có lời mời, nay ý hiền muội ra sao?

Hựu Lan thưa:

- Trước chỉ là nói thế cho xong chuyện, bởi lẽ tông quyền vậy thôi, cũng chỉ một lần phải theo, chẳng nên lần nữa vậy!

Tuyển Nương nói;

- Nay trả lời ra sao, hiền muội hãy tự lo, ta chẳng biết đâu!

Hựu Lan đáp:

- Chẳng khó gì!

Liên vào án, viết ngay mười sáu chữ, gấp cẩn thận, sai hầu gái:

- Ngươi hãy cầm đưa cho La Tướng quân, khê thưa rằng ta tạ ơn tướng quân. Còn nhiều gấp gỡ, xin tướng quân hãy giữ gìn.

Hầu gái như lời, La Thành xem giấy, thấy viết:

Đến thì cùng đến

Đi khó cùng đi

Hương hoa có hẹn

Tạm dừng ngựa xe.

La Thành cười nói:

- Phiền ngươi thưa lại cùng công chúa, Hoa cô nương đã không thể đi cùng, xin công chúa hãy trân trọng mình vàng.

Rồi cùng mọi người ra cửa, cũng bởi ngày đã gấp nên không thể lại nhà Nhuận Phủ chuyện trò. Hầu gái vào thưa lại, công chúa chỉ mỉm cười không nói. Vừa gặp lúc bốn vị phu nhân ở Nữ Trinh am tới, công chúa liền cùng Tử Yên, Hựu Lan ra đón. Lấy lễ chị em mời ngồi đầu đầy công chúa lên tiếng:

- Bốn vị phu nhân, trận gió quý hóa nào đưa đến đây thế này?

Tân phu nhân đáp:

- Sắc xuân đây rùng, hương bay ngàn dặm, sao lại không tới mừng công chúa, cùng là bá kiến Hoa cô nương, để cùng xem mặt cô dâu cả vậy.

Công chúa đáp:

- Đây chính là Hoa hiền muội, thiếp thì sợ mọi chuyện còn nhiều

khê. Nếu các phu nhân không tin thì hãy cứ xem người làm chứng không biết nói đây!

Rồi đưa tờ bản thảo tấu biểu cho bốn phu nhân xem. Địch phu nhân nói:

- Nếu thế này thì Hoa cô nương phải thay chỗ công chúa thôi.

Công chúa đáp:

- Ngọc liên thành, đến nay vẫn không vết, xin đừng nghi ngờ.

Tử Yên nói:

- Đậu hiền muội nói kỹ càng, nếu không, ta cũng chẳng tin. Chí hướng của Hoa hiền muội thật ít có!

Bốn vị phu nhân kéo Tử Yên lại hỏi chuyện. Tử Yên đem chuyện Hựu Lan đến tìm La Thành ra sao, công chúa hỏi Kim Đỉnh tối hôm trước thế nào, kể lại một lượt. Lý phu nhân nói:

- Cứ đúng như thế thì Hoa cô nương thật là người có chí, mà Đậu công chúa thật là bậc có lòng. La tướng quân đáng bậc trượng phu. Cả ba từ lòng dạ đến việc làm, khiến cho xung quanh kính nể vậy.

Bốn vị phu nhân lại làm lễ kết giao chị em với Hựu Lan, trò chuyện suốt đêm. Sáng mai, bốn vị phu nhân chào công chúa:

- Chúng tôi về đây! Hôm khác sẽ lại!

Rồi lần lượt cầm tay Hựu Lan:

- Hoa hiền muội lúc nào rồi rã, hãy cùng Tử Yên tới am chơi một phen.

Hựu Lan thưa:

- Thế nào cũng phải tới hầu các phu nhân!

Bốn vị phu nhân lên xe ra về.

Lại nói đoàn La Thành cùng Công Cảnh, chỉ sợ tấu chương của Tuyền Nương tới trước, nên ngày đêm vội vàng vào Trường An, khoảng trên hai mươi ngày đã tới. La Thành sai người vào thành trước, báo cho Tần Thúc Bảo. Thúc Bảo sai gia nhân sắp sẵn tiệc rượu, cùng Hoài Ngọc cưỡi ngựa ra đón. Được vài dặm đã gặp đoàn La

Thành, liền cùng về nhà, làm lễ, lạy chào. La Thành vào bái kiến Tần thái thái, Thúc Bảo đưa vào hậu đường chào Trương phu nhân. Tần thái thái gặp cháu, hân hoan mà rằng:

- Phụ mẫu cháu có khỏe mạnh không? Đạo trước cháu có nhờ Tề Quốc Viễn đem thư tới, cũng bởi Thúc Bảo việc quân bận rộn, chưa có thư phúc đáp.

Thúc Bảo đỡ lời:

- Cũng bởi nhận được thư của La hiền đệ, nhờ làm bằng nhân với Ai Liên tiểu thư. Nhưng tiểu đệ đương đánh nhau với Vương Thế Sung, sau đó Thế Sung đầu hàng, Đơn viên ngoại bị bắt, triều đình chẳng tha tội. Tiểu đệ nghĩ đến lời thề tử sinh cùng Đơn viên ngoại trước kia, nên hứa đem Hoài Ngọc làm rể, lúc ấy Đơn viên ngoại mới yên lòng chịu chết. Tiểu đệ nghĩ La Tổng quản danh tiếng lẫy lừng. La hiền đệ thiếu niên anh tuấn, thật đáng mặt làm rể đông sàng của các bậc vương bá. Mấy hôm nay đang định viết phúc đáp, may gặp hiền đệ tới, ta cũng cùng nhau trò chuyện. Xin hiền đệ tha tội.

La Thành nói ngay:

- Tiểu đệ đâu có nhờ đại huynh làm mối Đơn tiểu thư lần nào đâu?

Rồi kể lại chuyện hứa hôn với Đậu Công chúa:

- Tiểu đệ có biết Đậu Kiến Đức đã từng ở Nhị Hiền trang hàng năm, nên nhất định là thân thiết với Đơn viên ngoại, lại biết Đơn viên ngoại cùng với đại huynh kết nghĩa đệ huynh, nên mới cậy đại huynh đứng làm trung gian, nhờ Đơn viên ngoại lo liệu hộ. Còn nói là hỏi Đơn tiểu thư thì thật là chuyện không có vậy.

Thúc Bảo đáp:

- Thì thư còn đó, chẳng nhẽ tiểu đệ nói sai sao nữa!

Liền quay vào lấy thư. La Thành cầm xem:

- Thế thì thật lạ lùng, hoàn toàn không phải nét chữ tiểu đệ. Đạo ấy viết xong, đệ giao tận tay Tề Quốc Viễn, chẳng nhẽ Quốc Viễn định đùa tiểu đệ sao?

Thúc Bảo đáp:

- Cũng không khó, tiểu đệ mời Quốc Viễn, Lý Như Khuê, Trình Giảo Kim cùng đến gặp gỡ.

La Thành bèn hỏi:

- Quốc Viễn ở Ngạc Huyện với Sài Tụ Xương, sao lại có mặt ở Trường An?

Thúc Bảo đáp:

- Cũng bởi Tụ Xương có công, nên Quốc Viễn được thăng Đại lý tự bình sự. Lý Như Khuê thăng Loan nghị vệ quan quân sự.

La Thành nói:

- Nghe nói đại huynh có người em nuôi là La Sĩ Tín, thiếu niên anh hùng sao vẫn chưa thấy?

Thúc Bảo đáp:

- Hiện được thánh thượng sai đi Định Châu.

Gia tướng vào thưa:

- Các vị đã đến đủ cả!

Thúc Bảo cùng La Thành ra đón, lạy chào xong xuôi, ai nấy cùng ngồi. La Thành đem chuyện gửi thư kể lại, Quốc Viễn liền đáp:

- Tiểu đệ sau khi từ biệt hiền huynh, gặp toán quân Lưu Vũ Chu nổi loạn, chặn đường bắt làm tiên phong, gặp phải con gái Đậ Kiến Đức, đội nữ binh đánh cho một trận toi bời, tiểu đệ bị bắt làm tù binh, lúc ấy còn cả một người họ Hoa. Con gái họ Đậ tra hỏi mấy câu họ Hoa khai là gái, liền bị lôi ra sau trại khám xét thì quả vậy, mới giữ họ Hoa làm gia tướng. Đến lượt tiểu đệ, cũng nghĩ mình chẳng có đẹp tốt, chẳng chóng thì chầy cũng sẽ được một nhát, may còn nhanh trí, tìm cách xưng tên La hiền huynh cùng tư mã Tôn An Tổ ra. Họ Đậ nghe, liền mở trói mời ngồi, trò chuyện, hình như cũng có biết hiền huynh, nên thăm hỏi rất tỉ mỉ, lại căn vặn gửi thư đi đâu Tiểu đệ vốn không biết nói dối bao giờ, nên cứ thật thà mà xưng. Họ Đậ đòi xem thư của hiền huynh, nhưng không đọc ngay, ngắm nghía một hồi rồi giấu vào hài, nói với tiểu đệ: “Thư này để lại đây lúc nào lên đường xin sẽ trả lại. Không ngờ ngày mai, tin của Đậ Kiến Đức giục về, liền

sai người đưa thư trả lời cùng hai mươi lạng bạc nữa cho tiểu đệ, thật là ân cần vậy.

La Thành vội vào lấy trong hành lý thư của công chúa gửi Hựu Lan mang tới, thì rõ ràng nét chữ là một, mới biết là thư chính do công chúa thay vào. Thúc Bảo nói:

- Việc thế này, mới biết công chúa đáng bậc trí đa mưu, thực xứng với La hiền đệ .

Công Cẩn đáp lời:

- Chưa chắc đã xong đâu!

Liên đem chuyện La Thành đến điếu tang, công chúa tiếp đãi ra sao, viết biểu tâu Hoàng hậu, Kim Đính kể lại thế nào, kể lại một lượt Như Khuê cười nói:

Nếu mà như vậy, thì quả công chúa là bậc nữ tướng trong phòng khuê của La tướng quân, khiến cho Tề hiền huynh mới ba hoa đủ chuyện, làm hại La tướng quân như vậy.

Quốc Viễn vội đứng dậy tạ lỗi La Thành:

- Tiểu đệ nào biết sự lắc léo bên trong, nên mới làm khổ hiền huynh, xin thứ lỗi!

Ai nấy vỗ tay cười lớn. Bổng gia tướng vào thưa:

- Hôm nay thánh thể bất an nên không ra triều.

Thúc Bảo nói với La Thành:

- Nếu như thế, hãy đưa tấu biểu của La Tổng quản, cùng là chức danh của các vị, nhờ dâng trình trước có nên chăng?

La Thành đáp:

- Xin đại huynh lo hộ cho mọi chuyện.

Xong xuôi, ai nấy ngồi vào bàn tiệc.

Lại nói Kim Đính, Ngô Lương, vâng lệnh công chúa, đem biểu chương tới Trường An, tìm vào dinh Vũ Văn Sĩ Cập, đưa lễ vật cùng thư ra, nói rõ ý của công chúa. Sĩ Cập vì công chúa đã được hoàng hậu nhận là cháu gái, không dám coi thường, vội ra hỏi chuyện Kim

Đính, Ngô Lương đầu đuôi mọi chuyện, viết mấy chữ, sai gia nhân vào mời một nội giám ra, giao cho biểu chương cùng lễ vật đem vào trình Vũ Văn Chiêu Nghi. Chiêu Nghi thu lễ vật của mình, cầm tấu chương, sai cung nữ bưng lễ vật vào trình Hoàng hậu. Gặp lúc vua Đường không khỏe mình rờng, không ra triều, đang cùng đánh cờ với Đậu hoàng hậu ở nội cung. Chiêu Nghi tới lạy chào, dâng biểu, lễ của Tuyên Nương. Đậu hoàng hậu thấy lễ vật toàn là ngọc quý, lụa hiếm, liền phán:

- Tuyên Nương một thân một mình, lại còn khổ tâm thờ phụng ta thế này.

Vua Đường hỏi:

- Tuyên Nương còn có biểu chương gì nữa?

Cung nữ dâng lên, vua Đường mở ra xem, thấy viết rằng:

Muôn tâu:

Bày tỏ lòng ngu

Mong thành việc tốt

Trộm nghĩ:

Đạo trời nam nữ

Thành chữ thật gia

Lễ trọng hôn nhân

Theo lời cha mẹ

Nếu mà lỗi tình Ngô Sở thẹn thùng khi nguyệt lão chỉ hồng

Đến nỗi ôm hận Phan Dương dang dở bấy duyên may áo thắm (1)

Trên bệ thềm bồi lẫm lẫm

Trong dâu đính ước đình ninh

Yếu ớt cửa bông còn sợ mang lời ong bướm

Lênh đênh nước mắt những e trái ý tổ tiên

Thiếp tôi họ Đậu, gặp nạn tây đình

Mong đội ơn trời, còn may hơi thở

Giấc mộng phồn hoa mấy kẻ ngâm bài thịnh thế

Nặng tình cha mẹ một mình khóc thơ “Lục nga” (2)

1 Ngô, Sở, là hai nước lớn thời Chiến Quốc, đánh nhau suốt đời này qua đời khác. Chỉ quan hệ thù địch. Phan Dương: hai họ Phan, Dương, thời xưa nhiều lần tính chuyện hôn nhân mà không thành.

2 Lục nga: Tên một bài thơ trong “Kinh thi”. nói về cù lao chín chữ, ơn cha mẹ.

Lúc đầu, thiếp tôi chỉ mong cho cha mẹ được bảo toàn tính mạng, đâu dám ước đến ơn vua tha tội búa rìu, lại được hoàng hậu nhận làm con nuôi, đứng vào hàng thân quyến nhà vàng.

Thật là điều quá may cho người ở đời này vậy, cha thiếp bỏ trần tục mà đi tu, vâng lệnh vua ban, thật là mây trắng bay xa thăm thê cây đổ người lìa nước mát, đờn chiếc áo vàng.

Thiếp tôi cùng La Thành, trước kia là nước thù địch, dù nhìn mẹ thương lòng, cũng khó định chữ duyên. Không mệnh cha mẹ chọn rể kén dâu, lỗi phân Tân Tấn.

Về tình về nghĩa đều khó đúng thay, cầu hôn dai dẳng mãi đến bây giờ, lỗi phần ai vậy? Ngày trước thiếp tôi nghiêm nhiên một nước, La Thành còn chưa hẳn hỏi đính ước, nay hướng chi một thân bồ liễu gió táp sương sa, thiếp tôi sao xứng nâng khăn sửa túi cho công tử họ La cửa tướng tước hầu?

Từ nay trở đi, thiếp tôi xin búi tóc, lên ngựa, cùng trời cuối đất tìm cha mà đi tu.

May mà sống thì gặp phụ thân

Rủi có chết lại nương từ mẫu

Dù thời thế khác

Dù sự người thay

Lòng đâu phải đá

Khó mà chuyển lay

Lại xin thêm rằng:

Ngày trước vào bệ kiến, Hoàng hậu ban ơn cho cả em gái kết giao là Hoa Mộc Lan, vốn đi lính thay cha, đền chữ hiếu thảo. Mộc Lan về

thăm quê, thân thiếp sai thế nữ theo hầu, nhờ đem thư để trả thế xưa. Ai ngờ Khả Hãn Yết Bà Na biết nàng tài mạo song toàn, định chiếm làm vợ, Mộc Lan không chịu khuất mà tự vẫn, trọn tình, trọn hiếu, trọn trung, thật đáng làm gương cho đời.

Lạ hơn nữa, Mộc Lan trước khi chết sợ thiếp tôi bỏ đi tu, nên định ninh dặn em gái là Hựu Lan, cải dạng nam trang, cầm thư sang đất Yên cho La Thành. Hựu Lan theo lệnh chị, xông pha sương tuyết cầm thư trả lời về cho thiếp tôi. Lũ hầu gái về kể lại, La Thành biết Hựu Lan giả trai, nhưng Hựu Lan vẫn giữ mình, không hề trái lễ.

Dù giường chiếu cùng chung

Mà chữ trinh vẫn đó

Thiếp tôi lúc đầu thì chưa tin, nhưng sau xem ra đúng vậy. Ai ngờ trong vòng trời đất lại có được viên ngọc toàn vẹn đến thế. Kinh nghĩ rằng: Triều đình rất trọng nhân luân thì bậc quân thoa như thế đáng nêu gương cho đời lắm lắm.

Đối với thiếp thì chí không thể cướp, mà đối với Hựu Lan thì tình rất nên khen. Vả lại Hựu Lan, La Thành gần giường trò chuyện, sao khỏi mỗi hiềm nghi dưới幔 trong đưa, với tay cầm kinh học, nghĩa thơ đào yêu lá thắm.

Muôn vàn kính xin hoàng hậu, tâu lên thánh đế mà tuyên dương hiếu nghĩa của Mộc Lan, cùng ngợi nét trong sạch của Hựu Lan, tha tội cho thân thiếp, xét soi đến lời tâu này, để thân thiếp được sống như loài cỏ căn, vui với hươu nai hoẵng đồng, gọi ơn mưa móc mà được tiếng bất hủ.

Trông trời cao, nhờ lượng biển, vô cùng run sợ dâng tờ tấu này.

Chờ mệnh hoàng đế

Cẩn tấu.

Đậu hoàng hậu nói:

- Tuyền Nương dạo trước bệ kiến, vẫn nói là hứa hôn với La Thành, sao bây giờ lại từ chối?

Vua Đường đáp:

- Có lẽ là sợ La Nghệ coi là con nhà mất nước, định tìm chỗ khác cũng chưa biết chừng.

Vũ Văn Chiêu Nghi thưa:

- Nhân duyên đại sự, một lời đã định, nào phải vì sự thịnh suy mà thay đổi, làm sao lại có thể để Tuyền Nương suốt đời chẳng gia thất. Lại nữa hoàng hậu đã nhận là cháu gái, thì nào có nhục gì đến La Nghệ.

Đậu hoàng hậu nói:

- Bệ hạ những nên đứng ra chủ hôn, cho Tuyền Nương thêm vinh hạnh.

Vua Đường đáp:

- Tuyền Nương vừa hiếu thuận vừa trung dũng, trăm rất thương yêu, chỉ tiếc Mộc Lan thay cha tòng quân, thật là hiếu nữ, thủ tiết tự vận, thật đáng nêu gương. Nay lại được Hựu Lan, thay được chí Mộc Lan, cùng là La Thành “đồng sàng bất loạn”, cũng thật khó có.

Chiêu nghi thưa:

- Thiếp nghe Từ Mậu Công đã đính hôn với quý nhân Viên Tử Yên của nhà Tùy, cùng ở một nơi với Tuyền Nương. Bản tấu chương này lời lẽ hoa mỹ, hoặc là do tay Tử Yên mà ra cũng chưa biết chừng.

Lại thấy thái giám nâng nhiều tấu sớ dâng lên, vua Đường cầm xem tờ trên cùng, thấy là biểu mừng của La Nghệ, liền phán:

- Vội nói La Nghệ định thay hôn thú, đã thấy ngay bản tấu trình rồi.

Vội mở ngay ra đọc, thấy viết rằng:

Muôn tâu:

Trái hết tác hèn

Vuông tròn việc lớn

Trộm nghĩ:

Thế chính vua minh, lấy nhân nghĩa làm gốc, nhân luân dân mọn, lấy gia thất làm đầu. Từ xưa, bậc thánh triết trị đời, không khi nào thương xót dân mà lại để kẻ cô đơn, góa bụa chẳng chỗ nương

tựa, không nơi tổ ấm.

Thần La Nghệ, vốn là tên lính, nhờ lượng thánh thương kẻ ngu trung, giao cho coi giữ biên thù, thần đâu không dám không hết sức vỗ yên bờ cõi, lũ giặc cỏ nông cuồng bị tiêu diệt toàn là nhờ uy trời. Song trước đây phản thần Đậ Kiến Đức xâm chiếm miền ải Tây, đánh vào đất vắng, thần đem binh đánh dẹp và sai con trai phá Kiến Đức, tướng tá quân binh của chúng sợ uy trời, quăng giáo chạy dài. Riêng con gái Kiến Đức là Tuyền Nương vốn là một nữ tướng kiêu dũng, ai ngò trước trận tiền, vừa thấy con trai thần, không múa gươm vàng chống lại, mà thề nguyện chỉ đở buộc chân, trên ngựa một lời, trăm năm ghi dạ.

Đó là việc tư tình của bọn trẻ, không dám nhàm tai thánh đế. Con trai thần nay đã hai mươi tư tuổi, vì bốn phương nhộn nhạo, chưa kịp nghĩ đến chuyện vợ con, còn Kiến Đức đã quy phục thánh triều, tu lánh cõi đời trần tục. Thần nghe rằng, Tuyền Nương lấy mạng mình xin thay tội chết cho cha thì thật đáng khen, lại được mẫu hậu ra ân nhận làm dưỡng nữ, giá hèn cô cút, chờ ngày vu quy, còn con trai thần giải mũ cài chặ từ lâu (1) công việc chinh chiến đã quen ở ngoài cửa ải.

Thần trộm nghĩ, vợ chồng là quan hệ luân thường lễ giáo, nam nữ là đạo tín nghĩa, thủy chung, nếu bỏ gái ấy thì con trai thần khó kiếm vợ, mà không lấy được con trai thần thì gái kia cũng khó kiếm được bạn trăm năm xứng đáng.

Thần vốn là một bề tôi ở biên trấn, nhờ có cử chỉ sai lầm chuốc lấy tội lỗi mạo muội dâng lời lên bệ ngọc, cúi rạp đất xin thánh đế xét soi xếp đặt duyên lành cho trẻ. Thần vô cùng run sợ dâng tờ biểu này

Cẩn tấu.

1 Ý nói đã quá tuổi đội mũ từ lâu. Tuổi đội mũ, tính cho con trai quý tộc, giàu có lúc đủ mười tám.

Vua Đường xem xong cười phán.

- Cũng may U Châu thứ sử Trương Công Cẩn cùng với La Thành

đã tới Trường An, ngày mai trẫm xét hỏi, sẽ biết rõ ràng.

Tân Vương vào vấn an, vua Đường đưa cả hai tờ biểu cho xem, Tân Vương thưa:

- Tuyên Nương văn võ toàn tài, đã là chuyện lạ. Chị em họ Hoa, toàn trung hiếu, đủ tín nghĩa, Mộc Lan thủ chí tự vẫn, có thể là đúng Hựu Lan cùng giường mà không loạn, khó có bằng chứng.

Vua Đường phán:

- Vừa rồi Vũ Văn chiêu nghi có nói, tấu chương của Tuyên Nương, nghi là của Viên Tử Yên làm thay, chẳng biết thực giả? Tại sao Từ Mậu Công cũng chưa làm lễ thành thân?

Tân Vương đáp:

- Mậu Công vì sợ Tử Yên là cung nữ của nhà Tùy cũ, không dám tự tiện, chờ xin thánh ân, sau mới dám thành thân.

Vua Đường phán:

- Mười sáu viện nhà Tùy, cung nữ khá nhiều, đều có tên tuổi, không hiểu tại sao chẳng thấy một ai?

Tân Vương đáp:

- Kiến Đức diệt Vũ Văn Hóa Cập, Tiêu Hậu đem nhiều người theo về, cho nên phi tần cũng phần nhiều ở đó cả. Nay nhân chuyện nhân duyên của La Thành, cũng gọi cả Viên Tử Yên, làm lễ hoa chúc cho Mậu Công, có thể hỏi được ít nhiều tin tức của các phi tần khác.

Vua Đường bằng lòng, sai Vũ Văn Sĩ Cập cùng hai thái giám, đem thánh chỉ triệu Tuyên Nương, Hựu Lan, Tử Yên vào kinh gặp thánh thượng.

Chưa biết về sau ra sao, hãy xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI HẠ

Nữ nữ nam nam, đẹp đôi đẹp lứa,
Văn văn võ võ, nên vợ nên chồng.

Thơ rằng:

*Tuổi xanh thảo nguyên xanh,
Quen cưới thiên lý mã
Vốn cùng giống si tình
Mừng vẹn lời hương lửa
Chín bệ ơn xuân dày
Khắp miền mai nở rộ
Vui theo đạo xướng tùy
Đôi từng đôi đẹp quá.*

Chuyện chuộng danh trọng nghĩa trong trời đất này, lại thường bởi tấm lòng hiền hậu của người phụ nữ, mà nhận ra thật giả, mà ham mê. Cũng bởi thế, anh hùng hào kiệt trong trời đất chẳng tiếc thân mình để làm việc danh nghĩa đó, nhưng rồi cũng như bọn giả học giả, ngụy quân tử là thứ mà cuối cùng thế nào cũng bị người đời nhận ra.

Nay lại nói chuyện La Thành, cùng với bọn Trương Công Cảnh đến nhà Tần Thúc Bảo, sáng ra dậy sớm, biết nhà vua không ra đại triều, nên sắm sửa lễ vật, ăn sáng, rồi cùng Thúc Bảo đến Tây Phủ ra mắt Tần Vương. Phan Mỹ vừa mới đi về, vào thưa với La Thành:

- Triều đình chiều qua đã có lệnh chỉ, sai Hồng lô tỵ chính khanh Vũ Văn Sĩ Cập, cùng với hai viên nội giám, đến Lô Hạ tuyên triệu Đậu Công chúa, Hoa cô nương vào kính yết kiến thánh đế.

La Thành bần khoản:

- Tin này liệu có xác thực không?

Phan Mỹ thưa:

- Vừa rồi Kim Đính nhà Đậ Công chúa đến đây, tìm tiểu nhân, nói cho biết sáng ngày mai sẽ lên đường về sớm để báo trước cho công chúa.

Thúc Bảo bàn:

- Nếu đã như thế, chúng ta hãy cùng đến nhà Từ Mậu Công hiền huynh, hỏi thử xem sao?

Công Cẩn đáp:

- Tiểu đệ cũng đang muốn đến thăm Từ Quân sư.

Cả bọn kéo đến cửa nhà Mậu Công, lính canh lễ phép thưa:

- Từ tướng quân đã đến Tây phủ rồi!

Thúc Bảo lại dẫn mọi người vào Tây phủ, báo tên tuổi, gửi lễ vật cho quan coi cửa xong. Uất Trì Bắc, Uất Trì Nam bởi quan chức còn thấp, nên chỉ lạy chào rồi quay ra, đã thấy quan đường hầu ra thưa:

- Vương phụ đang ngự ở Sùng Chính đường, xin mời vào gặp mặt.

Thúc Bảo, theo sau là bọn Công Cẩn tiến vào, bước lên thềm thấy Tần Vương ngự trên sập cao, tân khách, liêu thuộc Tây phủ ngồi hai hàng tả hữu, nhưng không thấy Mậu Công đâu cả. Tần Vương nhận ra Thúc Bảo, vội phán:

- Bất tất hành lễ, xin mời ngồi!

Thúc Bảo thưa:

- Phủ thừa U Châu Trương Công Cẩn, cùng với con trai Yên Quận Vương La Nghệ là La Thành đến ra mắt điện hạ!

Tần Vương liền lệnh cho tên hầu, tả hữu chạy xuống ra hiệu, Công Cẩn cùng La Thành vội bước lên thềm, quỳ xuống hai tay dâng thiệp lên, quan hầu đường thu lấy trình lên Tần Vương.

Tần Vương thấy Công Cẩn dạng mạo khác thường, La Thành nhân tài xuất chúng. Rất là trân trọng, ban ngay cho ngồi, cả hai vái chào bọn tân khách cùng liêu thuộc rồi ngồi xuống. Tần Vương nói với Công Cẩn:

- Từ lâu đã được nghe tài năng của khanh, giận chưa được gặp. Nay thấy đây, thật là thỏa lòng.

Công Cẩn thưa:

- Thần may được Yên Quận Vương tiến cử cho, lại mang ơn cất nhắc của điện hạ, chứ nào có tài cán gì, đội ơn điện hạ quá khen.

Tần Vương lại nói tiếp với La Thành:

- Phụ thân khanh công nghiệp huy hoàng, nay khanh cũng mang được vẻ anh tuấn phi phàm, lại gặp bậc kỳ nữ tài kiêm văn võ, sự nghiệp mai này thật còn rạng rỡ nhiều!

La Thành thưa:

- Thần vốn dòng vũ phu, được thánh đế cùng điện hạ quá thương. Cha con thần xin nguyện tận trung sớm tối, cũng khôn báo muôn một.

Tần Vương phán:

- Ta tối qua ở trong cung, xem biểu chương của Đậu tiểu thư, viết thật uyển chuyển, nhưng cũng chưa thật rõ lắm, khanh hãy thuật rõ ta nghe.

La Thành đem mọi chuyện thuật lại một hồi.

Tần Vương than:

- Trong phòng khuê gặp người tri kỷ, mà còn thương yêu nhường nhịn nhau đến thế, hưởng chi bậc anh hùng hào kiệt, một sớm gặp gỡ, sao không kính yêu cho được!

Đang nói thế, thì thấy Mậu Công vào, lạy chào Tần Vương, mọi người yên vị. Tần Vương nói với Mậu Công:

- Ngày tốt lành sắp tới, khanh phải sẵn sàng làm chàng rể đi chứ.

Mậu Công thưa:

- Tối qua được Vũ Văn đại huynh sai quan gọi đến nói chuyện, mới biết có thánh chỉ, thật là ơn thánh đế dồi dào, vừa kịp kỳ giai ngẫu của La tướng quân.

Tần Vương nói:

- Tối qua ở trong cung, ta nghe phụ hoàng phán: “Tấu chương của

Đậu tiêu thư, ngờ rằng là do tay họ Viên mà ra". Rồi nhân hỏi ta vì sao khanh vẫn chưa làm lễ cưới, ta bèn thưa rằng vì sợ họ Viên là quý nhân của tiền triều, nên khanh không dám tự tiện, phải chờ thánh ý. Vì thế phụ hoàng định triệu vào để làm lễ thành thân cho khanh.

Mậu Công vội rời ghế, tạ ơn:

- Thật đều nhờ lòng bao dung của điện hạ!

Tân Vương liền giữ Công Cảnh, La Thành, Mậu Công cùng Thúc Bảo vào vườn sau ban yến.

Lại nói chuyện Hoa Hựu Lan, cùng ở nơi tuyến Nương, gặp tiết xuân ấm áp, liễu xanh tha thướt, hoa nở muôn màu. Viên Tử Yên gọi Thanh Cầm đi cùng với Hựu Lan đến am Nữ Trinh, Trinh Định vào thưa, cả bốn vị phu nhân đều ra, gồi liền gồi chuyện trò.

Tân phu nhân nói:

- Chúng ta mấy chị em đây, thỉnh thoảng cùng nhau gặp gỡ, chỉ sợ mai này tụ ít tán nhiều, bốn chúng tôi đây chẳng biết lấy gì khuây khỏa?

Tử Yên đáp:

- Hai vị họ Đậu cùng họ Hoa, chỉ chờ có tin mới sẽ lên đường. Thiếp vẫn ở đây thôi.

Địch phu nhân cười:

- Viên Quý nhân nói chi điều ấy, quân sư hiện đang ở kinh, thấy La tướng quân dâng biểu cầu hôn, gặp ngày xuân ấm áp, cũng sẽ tới đón quý nhân ngay thôi!

Hựu Lan thưa:

- Đậu Công chúa thì không thể nào từ chối, còn thiếp chẳng có gì trói buộc, xin được ở lại đây cùng bốn phu nhân thấp hương, tưới hoa, tiêu ma ngày tháng vậy.

Hạ phu nhân lên tiếng:

- Tấu chương vừa dâng, thấy Đậu Công chúa có ý nhún nhường không chịu, ta tính nếu thế Hựu Lan phải là chính vị còn gì!

Hạ Lan chưa hiểu nên hỏi:

- Tại sao?

Hạ phu nhân đáp:

- Đâu Công chúa vốn hiếu thảo, phụ thân ở Sơn Đông thường sai người đem y phục, các thứ tới thăm hỏi, sao dễ mà quên để đi U Châu xa xôi cho được. Dầu có thánh ý, nhưng chưa có mệnh của phụ thân, vị tất công chúa đã chịu nghe theo, rồi còn là nhiều chuyện khác nữa kia!

Tử Yên tiếp:

- Chuyện này chưa biết thế nào?

Hạ Lan lại hỏi:

- Ân Linh Sơn ở đâu, có xa lắm không?

Lý phu nhân đáp:

- Trong am có Trương Lão Nhi người lo chuyện hương đèn, trước vẫn ở đó, hãy thư thả, tiểu thư hỏi họ Trương sẽ biết rành mạch.

Qua một đêm, các phu nhân đều đã dậy cả, chẳng thấy Hạ Lan đâu. Thì ra Hạ Lan thấy mọi người nói thế, lấy tiền thưởng cho Trương Lão Nhi, giả dạng quan sai, canh năm cùng với Trương Lão Nhi lên đường tới Ân Linh Sơn.

Các phu nhân tìm khắp nơi, người bóng đều không hỏi đến, Trương Lão Nhi cũng chẳng thấy. Tử Yên đoán:

- Đúng rồi, cùng với Lão Nhi đến Ân Linh Sơn tìm Đâu Kiến Đức rồi!

Lý phu nhân hỏi:

- Hoa cô nương ăn mặc thế, đi làm sao được?

Tử Yên đáp:

- Phu nhân không biết Hoa cô nương có một bộ giả trang, chuyện gì cần làm là làm ngay. Không hiểu hành lý hôm qua mang đến đây còn chẳng?

Ai nấy vào phòng trong xem xét, thấy trong cái gói quần áo mang tới chỉ còn mấy bộ con gái, mấy cành trâm. Người nào cũng xuýt xoa:

- Không ngờ mới chừng tuổi, trí lược đường ấy, dám động dám làm!

Tử Yên liền sai người báo ngay cho Tuyên Nương biết.

Lại nói Hựu Lan cùng Lão Nhi đi được mấy ngày đã tới Ân Linh Sơn thấy một hòa thượng to khỏe đang bừa ruộng, Lão Nhi lên tiếng hỏi:

- Sư phụ, sư phụ có biết Cụ Đức hòa thượng có ở trong động chẳng?

Hòa thượng dừng bừa, ngẩng đầu nhìn, rồi hỏi:

- Các người ở đâu đến?

Lão Nhi thưa:

- Từ Lôi Hạ tới!

Hòa thượng hỏi:

- Có phải công chúa nhà ta sai đến chẳng?

Hựu Lan vội chối:

- Chúng tôi là do Giả Nhuận Phủ đại nhân sai đến, có chuyện trình với Vương phụ.

Hòa thượng vồn vã:

- Nếu như thế, các người hãy theo ta.

Thì ra hòa thượng này vốn là Tôn An Tổ, giờ lấy pháp hiệu là Cụ Năng. Hựu Lan theo vào trong chùa, phía sau có ba gian đại điện, hai bên sáu bảy gian nhà cỏ. An Tổ vào trước, Kiến Đức ra gặp, rõ ràng một vị chân tu. Hựu Lan quỳ lạy, Kiến Đức vội đỡ dậy mà rằng:

- Không phải làm lễ thế. Lâu nay Giả đại nhân sinh sống ra sao, người hãy kể bần tăng nghe xem nào?

Hựu Lan thưa:

- Giả đại nhân dặn thưa với vương phụ, nhân có con trai Yên Quận Vương U Châu tới Lôi Hạ để viếng Tào Nương nương, cùng tính chuyện hôn nhân với công chúa. Công chúa lấy có chưa được lệnh vương phụ, ngỏ lời từ chối, rồi dùng biểu lên hoàng thượng xin tuyệt hôn. Giả đại nhân sợ công chúa là bậc hiếu nữ, nếu đã có thánh chỉ

xuống, nhất thời không dám tự quyết, nên không kịp viết thư, sai tiểu nhân cầm tờ sơ cáo tấu biểu của công chúa trình vương phụ xem. Xin vương phụ về ngay Lô Hạ, dạy bảo đôi câu, để mọi chuyện được chu toàn.

Kiến Đức xem tờ biểu rồi đáp:

- Bần tăng đã lánh đời xuất gia, công việc trong nhà là do công chúa tự chủ, chẳng việc gì lại phải về để coi sóc đến những chuyện này.

Hựu Lan thưa:

- Công chúa có thể đến trước mặt cửu trùng, đưa lời thỉnh nguyện, ở vậy trông lắng mộ, suốt đời giữ chí tỏ rạng hiếu nữ. Nên chuyện hôn nhân đại sự, xin vương phi trông lại. Vương phụ về chậm một ngày, là một ngày việc chung thân của công chúa chưa xong. Huống chi bậc hiếu nữ như thế, lẽ nào nên suốt đời ở già trong khuê phòng, để cho người đời phàn nàn là hồng nhan bạc phận sao. Những điều này quả là ngu kiến của tiểu nhân, không hiểu nên như thế nào?

Kiến Đức thấy nói thế, nhăn mày nhíu trán, rồi đáp:

- Nếu vậy, tức hạ hãy ra phía nhà sau dùng cơm chay, rồi quay về phục mệnh Giả đại nhân, bần tăng sẽ cùng với đồ đệ xuống núi sau.

Hựu Lan nghĩ ngợi: “Trong am của nhà sư, liệu có phải là chỗ ở qua đêm của đàn bà con gái chăng?”. Nên vội thưa:

- Cơm thì tiểu nhân đã ăn dưới núi, không dám nhiên nhà chùa. Giờ xin được quay về sớm. Vương phụ cũng mau thu xếp lên đường, vạn vạn xin đừng để lỡ.

Kiến Đức đáp:

- Thuở trước ta còn chẳng bao giờ quên lời, huống chi nay đã hương đèn theo giới luật nhà Phật. Sáng mai ta sẽ xuống núi.

Hựu Lan nghe thế, vội vàng xin quay về quán trọ, lấy sức ba chân bốn cẳng, ngày đi đêm nghỉ, bất giác cũng đã được ba ngày.

Đến ngày thứ tư, trời đã gần tối, lại mưa phùn giăng khắp. Hựu Lan nói:

- Mưa ngày càng nặng hạt, chẳng thể kịp đến quán trọ nào, chỉ bằng vào nhà dân chúng ngay đây xin ngủ nhờ một đêm vậy.

Trương Lão Nhi giơ tay chỉ:

- Phía trước thấy khói bếp, nhất định có nhà, chúng ta hãy ráo bước xem sao?

Hai người vào giữa một thôn nhỏ vắng vẻ, có khoảng hai ba chục nóc nhà, vắng bên tai cả tiếng trẻ đọc sách. Hai người xuống ngựa buộc lại. Lão Nhi mở cửa, thấy có sáu bảy trẻ nhỏ, ngồi giữa là một người phụ nữ xinh đẹp, quay mặt hướng nam, đang dạy mấy đứa trẻ đọc sách. Thấy Lão Nhi, người phụ nữ khoảng trên dưới ba mươi tuổi đứng dậy, hỏi:

- Lão ông vào nhà có chuyện gì?

Lão Nhi đáp:

- Chúng tôi đi thăm người quen trở về, chẳng may gặp trời mưa giữa đường, xin cho ngủ trọ một đêm.

Người phụ nữ nói:

- Nhà ta toàn những đàn bà góa, không thể cho khách trọ. Xin đi hỏi nhà khác cho.

Hựu Lan đứng ngoài nghe thế, trong lòng rất mừng, vội bước vào thưa:

- Xin chớ chối từ, thiệp cũng là đàn bà cả!

Người phụ nữ nhìn lên, thấy một thiếu niên trẻ tuổi, liền biến sắc mặt, quát:

- Người ở đâu xộc vào đây? Nói lời lừa đảo, mau ra khỏi ngay đây mới yên, nếu không ta gọi hương lý sở tại, bắt giải lên quan, thì liệu hoặt

Bỗng thêm hai người phụ nữ bước từ phía nhà sau ra. Hựu Lan thấy thế, vội tháo ngay giày, lộ rõ gót son, mọi người mới tin rõ là thật đưa vào bên trong chào hỏi, mời ngồi, kể rõ lai lịch. Thì ra ba vị phu nhân này vốn là phi tần của nhà Tùy cũ, một là Giáng Dương viện Giả phu nhân, hai là Nghênh Huy viện La phu nhân, ba là Hòa

Đình viện Giang phu nhân. Năm nhà Tùy mất, cả ba cùng trốn khỏi cung nội, may gặp người chị dâu góa của Giả phu nhân là Đoàn Thị ở đây nên cả ba đều tạm xin nương náu. Đáng thương cho thuở trước xa hoa đường ấy, nay sống trong cảnh thê lương đường này. Giang, La phu nhân may vá mà sống. Giả phu nhân vì thông hiểu chữ nghĩa thì dạy mấy đứa trẻ, cũng không đến nỗi cực khổ lắm. Nay thấy Hựu Lan kể chuyện, thấy đồng điệu, từ xa đã nói: “Tìm mãi không gặp, một chiều bỗng thấy, trở thành tri kỷ”. Qua một đêm, sáng ra Hựu Lan từ già lên đường, ba vị phu nhân không chịu. Giả phu nhân cười nói:

- Gia kỳ chưa định, vội vã nỗi gì, xin hãy ở một hai ngày, chúng ta sẽ tiễn Hựu Lan đến tận Nữ Trinh am, cùng gặp gỡ bốn phu nhân, cũng là để tỏ tình quyến luyến trước kia vậy.

Hựu Lan đành vâng lời, cho Lão Nhi về trước.

Lại nói Tuyền Nương được Tử Yên cho biết, trong lòng thầm nghĩ: “Hựu Lan vì ta mà bỏ ba khắp nơi, thật chân tình thực nghĩa, thật là sâu sắc, thật là mênh mông. Nhưng chẳng biết ý phụ thân ra sao. Chưa chừng Hựu Lan bỏ quách ta mà đi, để mình ta gánh chịu mọi việc cũng nên?” Trong lòng nghi hoặc, bỗng một hôm, Ngô Lương, Kim Đính trở về, thưa rằng:

- Tấu biểu đã đưa nhờ Hồng lô tự chính khanh Vũ Văn Sĩ Cập, chuyên cho Vũ Văn chiêu nghi trình lên Đạu hoàng hậu. Gặp giữa lúc La tiểu tướng cũng vào Trường An, tuy chưa được gặp long nhan, nhưng thánh chỉ đã ra sai Vũ Văn đại nhân cùng hai nội giám, tới triệu công chúa cùng Hoa cô nương tiến kinh làm lễ thành thân. Vì vậy chúng tiện tỳ về trước, các quan chỉ sợ khoảng mai kia sẽ tới, xin công chúa hãy xếp đặt chu đáo.

Tuyền Nương đáp:

- Hôm trước Hoa cô nương vào am thăm các phu nhân, không biết vì lẽ gì đã cùng Trương Lão Nhi đến tìm phụ thân ở Ân Linh Sơn

Ngô Lương thưa:

- Lỡ ngày mai các quan triều đình đến, phải có hai tiêu thư tiếp thánh chỉ, Hoa cô nương chưa về thì làm thế nào?

Lại thấy một hầu gái vào thưa:

- Giả tiên sinh vừa đến cho biết, thiên sứ sắp tới Lôi Hạ, nhân công chúa sắp sẵn hành trang về Trường An.

Tuyển Nương đáp:

- Nếu không có lệnh của phụ thân, thì dù có lệnh của triều đình nữa cũng chối từ được.

Bỗng thấy hầu gái vội vàng vào thưa:

- Vương phụ đã về !

Tuyển Nương nghe báo, vui sướng vô cùng, vội chạy ra đón, vào thẳng trong phòng, quỳ xuống dưới gối khóc như mưa như gió. Kiến Đức cũng không ngăn được hai hàng lệ, liền đưa hai tay đỡ Tuyển Nương dậy:

- Con hãy đứng dậy. Cũng may có con hiếu nghĩa nhiều mưu mẹo, để cho cha con được hương đèn trên chùa. Nay nếu chẳng vì việc chung thân đại sự của con, cha cũng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện xuống núi. Con hãy ngồi lên cha hỏi mấy điều.

Tuyển Nương chùi nước mắt, ngồi cạnh. Kiến Đức nói:

- Trước kia thánh thượng đã nói con hứa hôn với La công tử rồi, khiến cha cũng không tiện hỏi lại, nhưng chuyện này vốn từ đâu ra?

Tuyển Nương đem chuyện “trên ngựa định nhân duyên” trước kia kể lại. Kiến Đức nói:

- Như thế cũng được. La Nghệ vốn là đại tướng của tiên triều, La công tử cũng hàng thiếu niên anh tuấn, mai kia sẽ được nối tước của cha, con sẽ là nhất phẩm phu nhân, cũng chẳng phải nhục đến con. Chỉ tiếc cho Hoa Mộc Lan, trước kia đã cùng con về Trường An gặp thánh đế, không ngờ mất sớm, nhưng em là Hựu Lan làm sao lại cũng nguyện vì con mà bỏ ba, không hiểu tính hạnh ra sao?

Tuyển Nương thưa:

- Hựu Lan có đến chùa tìm, phụ thân không gặp hay sao?

Kiến Đức đáp:

- Làm gì có cô gái nào tới, chỉ thấy Giả tiên sinh sai một thiếu niên rất lanh lợi tới cùng với một lão gia theo hầu. Chẳng có thư từ gì chỉ có một tờ sơ cáo tấu biểu của con gửi lên thánh đế, nên cha cũng tin là thật.

Tuyển Nương thưa:

- Tờ sơ cáo này, con bỏ trong hộp trang sức, mấy hôm nay không thấy, thì ra Hựu Lan đã lấy, rồi cải dạng nam trang, đi gặp phụ thân!

Kiến Đức nói:

- Cho nên ta cũng ngờ rằng nếu chỉ được sai đi làm thì sao lời ý rất là khẩn thiết, chân thành.

Tuyển Nương thưa:

- Nay tưởng Hựu Lan cùng phụ thân trở về, sao vẫn chưa thấy?

Kiến Đức nói:

- Hựu Lan vào núi gặp ta rồi về ngay, sao lại chưa thấy đâu cả được?

Tuyển Nương bần thần:

- Hay Hựu Lan vào trong am?

Rồi sai Kim Đính:

- Người vào trong am, mời Hoa cô nương về!

Kiến Đức quay ra với Tôn An Tổ, Tuyển Nương lại sai người đi mời Nhuận Phủ về tiếp phụ thân cùng An Tổ.

Mãi đến hoàng hôn, chỉ thấy Kim Đính trở về thưa rằng:

- Hoa cô nương cùng Trương Lão Nhi chưa thấy về.

Tuyển Nương nghe thế, trong lòng phiền muộn. Sang ngày hôm sau, buổi chiều, thấy trong thôn huyện náo chuyện các vị quan triều đình sắp về để mời công chúa. Quả nhiên trưa hôm sau, Tề Thiện Hằng theo Vũ Văn Sĩ Cập cùng hai quan thái giám, mặc cát phục, rầm rầm rộ rộ kéo về mộ phần. Kiến Đức cùng An Tổ không tiện ra mặt, nên tìm chỗ tránh. Tuyển Nương vội nhờ Nhuận Phủ ra tiếp ở trung đường. Thiện Hằng sai tay chân bày hương án, thì một thái

giám sát tiếng hỏi:

- Trong chiếu thư nói rằng có ba vị phu nhân, nay sao lại chỉ thấy một, còn nữa ở đâu?

Nhuận Phủ hỏi:

- Không rõ những ai mà những ba vị?

Thái giám ít tuổi hơn đáp:

- Người thứ nhất là công chúa Đậu Tuyên Nương, được đương kim hoàng hậu nhận làm cháu gái; người thứ hai là Hoa Hựu Lan; người thứ ba là phu nhân của Từ Nguyên soái Viên Tử Yên.

Nhuận Phủ nghe vậy, liền nghĩ: “Thế là Mậu Công hiền huynh cũng đã được triều đình đứng ra làm lễ thành thân cho rồi!”. Liền đáp:

- Viên Tử Yên cũng ở ngay đây, chi bằng xin mời tới đây nghe khai đọc thánh chỉ luôn chẳng?

Rồi sai Kim Đính đi mời Tử Yên. Tử Yên vội xếp đặt để đến. Thanh Cầm lo thay áo tang cho Tuyên Nương, các hầu gái đỡ ra. Cả hai cùng đã ở trong cung cấm, mọi thứ nghi lễ đều thông thạo. Sĩ Cập mở thánh chỉ tuyên đọc. Tử Yên cùng Tuyên Nương đứng dậy tạ ơn các quan. Viên thái giám nhìn kỹ Tử Yên rồi cười nói:

- Ta cứ tưởng có chuyện trùng họ, trùng tên, thì ra Viên Quý nhân!

Tử Yên cũng nhìn kỹ hai thái giám, thì ra thái giám nhiều tuổi là thái giám họ Trương ở Hiển Nhân cung, còn thái giám ít tuổi là tiểu thái giám họ Lý ở Hoa Ngạc lâu. Tử Yên đáp:

- Hai vị thái giám thật có phúc lớn, giờ thì thật được tân thánh đế sủng ái.

Trương thái giám nói:

- Phu nhân cũng biết chúng tôi vốn là hai thái giám thực thà, chẳng bao giờ làm điều gì bậy bạ, vì vậy cũng được tân thánh đế để mắt xem. Nay Viên Quý nhân về với Từ Nguyên soái, thì chúng ta cũng càng dễ gặp nhau.

Thiện Hằng nói:

- Từ Nguyên soái cũng thật là bậc anh hùng đa tình vậy!

Trương thái giám cười:

- Tề tiên sinh thật chưa hiểu lẽ nội quan chúng tôi, vốn chẳng khác gì hòa thượng xuất gia rồi vậy, cho nên cũng có nhiều điều chẳng còn kiêng kỵ lắm vậy.

Lý thái giám tiếp:

- Thánh chỉ có nói ba vị phu nhân, sao Hoa phu nhân không thấy đâu cả?

Trương Lão Nhi bỗng thấy ở đâu ra thưa:

- Hoa cô nương khoảng một hai ngày nữa mới về, tiểu nhân về trước thưa cùng công chúa biết.

Có kẻ lớn tiếng nạt:

- Lão già không biết lễ nghĩa gì, các quan lớn đang tiếp thánh chỉ, sao lại dám nói ngang vậy!

Nhuận Phủ nói với gia nhân:

- Thì ra Lão Nhi đã về, người hãy ra gọi vào đây ta hỏi.

Lão Nhi vào, Nhuận Phủ hỏi:

- Người cùng Hựu Lan ra đi, sao giờ về một mình?

Lão Nhi đáp:

- Trên đường về, chiều mưa, vào ngủ nhờ ở nhà quả phụ họ Đoàn. Trong nhà có ba người đàn bà khác, không hiểu đều gọi là phu nhân gì đấy, nhất định giữ Hoa cô nương lại, sai tiểu nhân về trước. Khoảng hai ba ngày sau, họ sẽ đưa Hoa cô nương về am sau.

Trương thái giám thấy nói liền hỏi:

- Có phải lão già này cùng ra đi với Hoa phu nhân?

Xung quanh thưa:

- Đúng rồi

Trương thái giám quát:

- Lão già ngu ngốc, Hoa phu nhân có thánh chỉ triệu, nay người lừa mang đi đâu, lại còn đứng đó nói bậy. Tiểu thái giám hãy cùng

lão già đi tìm, nếu không thấy, thì lão già phải tội chết!

Ba bốn tiểu thái giám lấy dây trói Lão Nhi lôi ra. Lão Nhi sợ hãi, nước mắt nước mũi ràn rụa. Tuyền Nương thấy thế, sai Ngô Nương lấy ra năm tiền giao cho Lão Nhi, cùng hai lạng bạc đưa cho mấy tiểu thái giám làm lộ phí. Lại bảo Ngô Lương cùng Lão Nhi ăn cơm no, rồi lên đường đón Hựu Lan.

Trương thái giám nói:

- Vũ Văn đại nhân hãy cùng Tế tiên sinh về huyện đường nghỉ ngơi, chúng tôi phải cùng lão già này đi tìm Hoa phu nhân.

Sĩ Cập đáp:

- Hoa phu nhân tự nhiên rồi cũng sẽ về thôi! Việc gì các ngài phải khó nhọc vậy!

Trương thái giám ghé tai Sĩ Cập nói nhỏ mấy câu. Sĩ Cập gật đầu rồi cùng Triệu Hằng lên đường. Hai thái giám cùng Lão Nhi ra cửa, Tuyền Nương lại sai lấy mùi lạng bạc đưa cho Ngô Lương. Ai nấy lên ngựa.

Lại nói Hựu Lan ở nhà họ Đoàn đã hai ba ngày, sợ triều đình có thánh chỉ xuống, lòng lo lắng không yên, xin phép trở về, nhưng các phu nhân nhất quyết không chịu. Hôm ấy đang sắp trở về, thì thấy ngoài cửa vang tiếng người ngựa, rồi người người rầm rập vào, lũ học trò chạy tứ tán. Giả phu nhân vội chạy ra hỏi:

- Các người là ai vậy, sao lại chạy bữa vào đây thế này?

Lão Nhi vội vàng thưa:

- Phu nhân, Hoa cô nương hiện ở đâu mấy hôm nay, làm cho tiểu nhân khổ sở hết đường nói, xin mời ra đây ngay cho.

Giả phu nhân đáp:

- Hoa cô nương mấy hôm nay ở đây, các người đến đón về càng hay. Có việc gì mà huyên náo cả vậy?

Hai thái giám nhận ra rồi, Trương thái giám liền nói:

- Thật cũng lại không nhận ra được nhau. Thì ra các phu nhân

phần lớn ở đây cả. Hay lắm! Hay lắm!

Giả phu nhân cũng nhận ra hai vị thái giám, không kịp tránh mặt, đành phải chào hỏi, kể chuyện đầu đuôi. Giả phu nhân không ngăn nổi dòng lệ chứa chan. Trương thái giám hỏi:

- Ở đây có mấy vị phu nhân?

Giả phu nhân đáp :

- Chỉ có La phu nhân, Giang phu nhân, cộng là ba người.

Trương thái giám tiếp:

- Hay lắm rồi, hiện nay đương kim thánh đế đã có mật chỉ, lệnh tìm đủ mười sáu vị phu nhân. Vậy xin ba vị phu nhân ở đây hãy thu xếp hành trang, cùng chúng tôi về kinh. Xin còn hai vị nữa cũng ra để ta gặp mặt.

Ngô Lương cũng thưa:

- Cả Hoa cô nương cũng xin lên tiếng cho.

Chẳng mấy chốc cả Giang phu nhân, La phu nhân cùng Hựu Lan đều ra. Tất cả hàn huyên một hồi:

- Chúng ta ở đây, không thể lâu dài, chi bằng nhân lúc nhan sắc chưa tàn, hãy ra với đời vài năm, việc gì mà chịu cực ở đây, chịu đủ chuyện thâm phong khổ vũ như vậy.

Ý đã định, cả ba thu tập tể nhuyễn, thuê hai chiếc xe. Ba vị phu nhân cùng Hựu Lan, từ biệt quả phụ họ Đoàn, lên đường với hai thái giám.

Đi được hai ba ngày đến gần Lôi Hạ, hai viên thái giám đưa ba vị phu nhân vào dinh của Thiện Hằng, Ngô Lương cùng với Lão Nhi lại thuê xe riêng về chỗ Đậ Công chúa. Tử Yên cũng đã thu xếp đầy đủ cho mẹ con Dương Hình Nhi, rồi đến ở cùng Đậ Công chúa. Thiện Hằng đứng ra thu xếp đầy đủ mọi chuyện, tất cả lên đường. Tuyến Nương dặn dò phụ thân cùng An Tổ thu xếp nốt công việc còn lại, rồi quay về chùa sau, cũng nhớ đem theo cả Ngô Lương lẫn Kim Đính, cha con cùng khóc lóc một hồi, mới ai đi đường ấy.

Bốn vị phu nhân ở Nữ Trinh am, nghe nói có chuyện các phu

nhân, nên không tiện ra tiễn biệt, chỉ sai Lão Nhi ra gọi lời chào. Vũ Văn Sĩ Cập cùng hai viên thái giám, đem theo ba vị phu nhân được Thiện Hằng thuê sẵn mấy chiếc xe, chưa đầy một tháng đã về gần tới Trường An.

Công Cẩn cùng La Thành, anh em Uất Trì, vẫn ở nhà Thúc Bảo, nghe tin, liền ra đón, thì thấy Mậu Công đến báo:

- Tần đại huynh, cần phải tìm một nhà công quán nào để cho gia quyến Đậu Công chúa cùng Viên tiểu thư ở tạm, rồi mới đón về nhà sau chứ?

Thúc Bảo đáp:

- Đậu Công chúa thưở trước ở nhà Đơn nhị ca, kết nghĩa chị em với Ái Liên. Nay mẹ con Ái Liên đều đang ở đây, họ mấy năm nay xa nhau, chỉ bằng cứ để ở đây, chẳng qua cũng khoảng một hai ngày, vào trình chúa thượng, rồi sẽ làm lễ thành thân, việc gì phải bày vẽ công quán.

Mậu Công thấy nói thế, vội quay về, sai khoảng mười viên gia tướng, cưỡi xe lớn, cùng mấy người đàn bà ra đón ngoài thành. La Thành cùng Công Cẩn, Uất Trì huynh đệ, Tần Hoài Ngọc, người nhà cũng làm một đoàn kéo ra.

Lại nói Sĩ Cập, hai thái giám với mọi người về đến mười dặm trường đình ngoài thành Trường An, đã thấy rất nhiều người và ngựa chờ đón, Công Cẩn, La Thành chạy ra thăm hỏi. Công Cẩn lên tiếng:

- Ngoài thành chẳng phải nơi dừng nghỉ lâu. Xin cả hai gia quyến tạm về nghỉ trong dinh Tần đại nhân, ngày mai sẽ vào ra mắt chúa thượng, sau đó hai nhà tính chuyện thành thân.

Sĩ Cập bằng lòng, Kim Đính lại đã cùng Phan Mỹ nhỏ to. Tuyến Nương thấy La Thành ngồi trên mình ngựa, dáng vẻ đường đường, lòng thầm nghĩ: "Hỗ thẹn thay cho Tuyến Nương này, được sánh vai cùng người thế này, thì còn gì mà phải bán khoản nữa"! Thật so với lúc khước từ thật khác xa vậy, rồi lên kiệu lớn. Hựu Lan cũng lên

kiệu khác, người ngựa theo sau, như bay vào thành trước.

Gia tướng Từ Nguyên soái cũng đón Tử Yên lên kiệu, người ngựa xúm quanh đi tiếp.

Hai viên thái giám lên tiếng:

- Ba vị phu nhân, xin mời vào tạm dịch quán, chờ chúng tôi vào phục mệnh thánh hoàng, sẽ có người ra đón.

Sĩ Cập vào thành, gặp ngay Tần Vương, đứng lại chào hỏi. Cũng vì Vương Thế Sung vào Thục, vừa tới Định Châu lại làm phản, Tần Vương đang vào thưa với phụ hoàng, nên cả ba cùng Tần Vương vào triều.

Vua Đường lúc này đang cùng Đậu hoàng hậu, Doãn Phi tử, Trương Phi tử và Vũ Văn chiêu nghi xem hoa ở ngự uyển, cả bốn người liền vào ngự uyển. Trương thái giám thưa rõ công việc đầu đuôi vua Đường cả mừng liền hỏi:

- Ba cung phi năm nay tuổi tác ra sao?

Đậu hoàng hậu liền nói:

- Đó đều là thứ của nhà Tùy đã mất. Bệ hạ còn định gọi về làm gì nữa?

Trương thái giám thấy thế liền thưa ngay:

- Lúc Hứa Đình Phụ tuyên vào cung, đều khoảng mười sáu mười bảy, nay tính ra khoảng trên dưới ba mươi tuổi, nhưng ba vị này so với các phu nhân khác thì nhan sắc không bằng.

Trương Phi tử cười tiếp:

- Nay bệ hạ gọi về, làm một tòa Tây uyển, rồi đưa vào trong, thế mới thích ý chứ!

Vua Đường thấy từ lời nói, cử chỉ tất cả đều có vẻ chua chát, liền phải biện bạch:

- Các khanh không phải lo lắng. Trẫm làm việc này, chẳng phải cho trẫm đâu, mà đã có ý định khác hẳn hoi đấy!

Rồi hỏi Tần Vương:

- Các quan trong triều còn bao nhiêu người chưa thành gia thất?

Tân Vương thưa:

- Con thấy còn Ngụy Trưng, La Sĩ Tín, Uất Trì Cung, Trình Giảo Kim, chưa từng vợ con gì cả.

Đậu hoàng hậu hỏi hai thái giám:

- Tuyền Nương cùng Hựu Lan, Tử Yên hiện nay đang ở đâu?

Trương thái giám thưa:

- Cả ba đều đang ở dinh Tân tướng quân. Còn ba vị phu nhân đều đang ở quán dịch.

Vũ Văn chiêu nghi thưa:

- Tuyền Nương vốn là cháu gái của hoàng hậu, sao không gọi cả ba vào ngự uyển này để ra mắt?

Vua Đường liền lệnh cho Lý thái giám ra triệu cả ba vào kiến giá. Lúc này Tân Vương mới trình việc Thế Sung phục phản, vua Đường phán ngay rằng:

- Nghịch tặc phụ ơn như thế, hãy sai ngay tổng quản sở tại đem quân trừ khử ngay.

Chẳng bao lâu, đã thấy Lý thái giám đưa bọn Tuyền Nương vào phục lạy dưới thềm. Vua Đường cho phép bình thân. Tuyền Nương lại gần lạy chào hoàng hậu. Đậu hoàng hậu sai cung nữ đỡ dậy rồi nói:

- Đã lạy chào thánh đế rồi, chẳng cần phải đa sự!

Vua Đường xem ra bọn Tuyền Nương đều đoan trang, thuần hậu, phong thái nhuần nhã, liền phán:

- Cả ba khanh đây, một là bậc hiếu nữ, một là nghĩa nữ, một là tài nữ, so với mọi người thật khác hẳn vậy!

Liền sai cung nữ ban đôn gấm cho ngồi. Đậu hoàng hậu nói với Tuyền Nương:

- Hôm trước khanh có gửi lễ đến, ta đang định tìm vài thứ quý ban cho, thì gặp lúc thánh thượng có chỉ tiến kinh, cho nên chưa gửi.

Tuyền Nương thưa:

- Vài thứ thô lậu, không đáng để thánh mẫu để ý tới.

Đậu hoàng hậu lại khen:

- Khanh vốn nổi tiếng võ nghệ, không ngờ cả văn từ cũng thật tài hoa.

Vua Đường cười:

- Trong tấu chương vừa rồi, ý nhún nhường chị em, có phải là nói cho đẹp lời chăng?

Tuyển Nương quỳ thưa:

- Thực lòng thần thiếp nghĩ vậy, đâu dám quá lời. Lúc ấy La công tử gửi thư cho Tần tướng quân, nhờ Đơn viên ngoại nói với phụ thân thiếp, bị thiếp lấy trộm, chữa thành chuyện La công tử cầu hôn với Ái Liên tiểu thư con Đơn viên ngoại. Không ngờ tiểu thư đã hứa hôn với Tần Hoài Ngọc con trai của Tần tướng quân. Cho nên La công tử lại phải quay về với lời thề cũ.

Vua Đường phán:

- Chuyện cũng qua rồi. Nhưng Khanh nói rằng Hựu Lan với La Thành đã cùng ăn ngủ, mà không thất thân, sợ có nói quá ít nhiều chăng.

Tuyển Nương thưa:

- Chuyện này đâu phải chuyện thường mà dám nói bậy trước thánh tôn, xin hoàng hậu lệnh cho cung nữ khám nghiệm, thì thấy ngay hành vi cả hai.

Đậu hoàng hậu tán đồng:

- Việc này cũng không khó!

Liên sai cung nga:

- Đem viên ngọc “Biện minh châu” ra đây!

Cung nga đưa trình, Đậu hoàng hậu gọi Hựu Lan lại gần, cầm viên ngọc màu sắc rực rỡ đủ năm màu, lau qua, là nhè nhẹ mấy lần trên lông mày Hựu Lan nhưng không thấy, lông mày Hựu Lan vẫn kết lại thành đám, mà không hề tán loạn bốn năm phía. Đậu hoàng hậu liền than:

- Đúng vẫn còn là khuê nữ vậy!

Vua Đường hỏi Hựu Lan:

- Khanh là con bé ngọc nghếch, cố chấp, may gặp La Thành là bậc quân tử, thế không thì đã ngọc nát ngói vỡ. Nay thành phu thê một nhà, thật cũng chẳng uổng công vậy!

Hựu Lan vội quỳ lạy tạ ơn. Đậu hoàng hậu, Tần Vương cùng cung nữ đều không nhịn được cười. Vua Đường lại nói với Tử Yên:

- Viên Phi tử giỏi khoa thiên văn, nay về tới Từ Nguyên soái, từ trong đến ngoài khuê phòng đều là bậc lo đời giúp nước cả vậy.

Rồi sai Trương thái giám ra dịch trạm triệu ba phu nhân vào, lại sai nội giám truyền gọi Ngụy Trung, Mậu Công, Uất Trì Cung, Giáo Kim, còn Lý thái giám thì gọi La Thành, Thúc Bảo, Hoài Ngọc cùng mẹ con tiểu thư Ái Liên vào cả ngự uyển. Lại truyền cho bộ Lễ, làm sẵn mười ba giải hoa hồng, sắp sẵn ban nhạc. Vua Đường cùng Tần Vương ngồi trên đại điện chờ.

Ngụy Trung, Mậu Công, Uất Trì Cung, Giáo Kim vào quỳ lạy dưới thềm. Vua Đường phán:

- Viên Tử Yên của Từ Nguyên soái đã được gọi đến. Trẫm nghĩ đến đức của Chu Văn Vương ngày xưa, trong không có lời oán của đàn bà, ngoài không có đàn ông ở một mình. Các người lại đều là bậc đại thần có công lớn, mà trong nhà vẫn thiếu người lo liệu, nên sai nội giám tìm được ba mỹ nhân. Nhân nay ngày lành, các khanh hãy gieo quẻ rùa, xem duyên số trời định ra sao.

Ngụy trung, Uất Trì Cung, Giáo Kim quỳ thưa:

- Chúng thần dẫu gắng tâm lực, vẫn chưa báo được ơn hoàng gia muôn một. Phương chi bốn biển chưa yên, đâu đã dám nghĩ tới chuyện phu thê.

Vua Đường phán:

- Thánh kinh đã dạy: “Phải lo đủ chuyện nhà cửa rồi mới nghĩ đến chuyện cai trị đất nước, ai trị được nước thì mới lo tới bình thiên hạ”.

Tần Vương cũng khuyên:

- Đấy chính là việc giáo hóa của bậc đế vương, cùng với kẻ dưới

hưởng phúc lớn, các khanh chẳng nên chối từ vậy.

Vua Đường liền sai cung nhân lấy một cái bình ngọc, rồi tự tay viết tên ba vị phu nhân, viên thành viên tròn, thả vào bình. Ngụy Trưng, Kính Đức, Giáo Kim, thầm khẩn trời đất, mỗi người gấp một viên giấy. Ngụy Trưng được Giả phu nhân, Uất Trì Cung được La phu nhân, Giáo Kim được Giang phu nhân. Cả ba quỳ lạy tạ ơn. Trương thái giám dẫn ba phu nhân vào.

Vua Đường hỏi:

- Ai là Giả Tố Trinh, ai là La Tiểu Ngọc, còn ai là Giang Đào?

Từng phu nhân thưa. Vua Đường phán:

- Ba phu nhân đây, tuy chẳng đến quốc sắc thiên hương, nhưng cũng yếu điệu hoa nhường nguyệt thẹn, các khanh chẳng phải băn khoăn. Hãy vào nội cung gặp hoàng hậu, rồi làm lễ hoa chúc động phòng.

Lại thấy cha con Thúc Bảo, cùng mẹ con Ái Liên. Vua Đường riêng miễn lễ cho Thúc Bảo.

- Cha con khanh hãy bình thân!

Nhân chỉ Ái Liên hỏi: :

- Đây phải chẳng là mẹ con họ Đon? Ái Liên đã làm lễ thành thân chưa?

Thúc Bảo thưa:

- Dạ chưa! vua Đường thấy cũng mặt hoa da phấn, nét liễu dịu dàng, ra dáng con nhà đại gia, liền than:

- Thật là thực nữ vậy!

Liền sai nội giám dẫn vào ra mắt hoàng hậu, rồi hỏi Thúc Bảo:

- Vừa rồi Tuyên Nương có nói, từng kết chị em với Ái Liên, đã có thư làm mối cho La Thành, có chuyện này chẳng?

Thúc Bảo thưa:

- Tuyên Nương dạo trước có chữa thư của La Thành, nhưng con trai thần từ lâu đã hứa hôn với ái viên. Cũng bởi thần với Đon viên ngoại vốn kết nghĩa anh em sinh tử, đâu dám thay lời.

Vua Đường nói:

- Nếu đã hứa hôn từ lâu, trai tài gái sắc, sao chưa thành thân?

Thúc Bảo thưa:

- Cũng bởi lẽ Ái Liên muốn chờ làm lễ an táng phụ thân xong xuôi, sau mới lo chuyện gia thất!

Vua Đường tiếp:

- Thế cũng phải lẽ. Nhưng nay trẫm đứng làm chủ hôn, thấy vừa đôi đẹp lứa, lo chuyện gia thất cho con khanh, sau một tháng tứ lệnh về quê an táng phụ thân.

Rồi nói với bọn thị thần:

- Sắc phong Tuyên Nương nhị phẩm phu nhân, còn lại đều phong tứ phẩm phu nhân. Hãy mau tuyên triệu tất cả, cho kịp ngày lành, cùng làm lễ động phòng hoa chúc.

Thị thần nội mời đủ bảy phu nhân. Vua Đường gọi Ngụy Trưng, Mậu Công, Uất Trì Cung, Giáo Kim, cùng Tử Yên, Giả Tố Trinh, La Tiểu Ngọc, Giang Đào, đứng từng đôi một, ban cho mỗi người một giải hoa hồng. Bốn cặp tạ ơn, chiêm trống cò quạt rộn ràng, ra khỏi ngự uyển.

Toán thứ hai, Hoài Ngọc cùng Ái Liên, cũng hoa, cũng trâm, ra khỏi sân rồng.

Toán thứ ba, La Thành đứng giữa, hai bên là Tuyên Nương, Hựu Lan, tạ ơn đi xuống sân rồng Vua Đường cười:

- La Thành mừng hơn cả, thật là cùng lúc được cả hai viên ngọc liền thành vậ!

La Thành cùng Tuyên Nương, Hựu Lan tạ ơn:

- Thánh ân rộng rãi không bờ, nhưng thần thiếp Tuyên Nương vốn là họ hàng hoàng hậu, chúng thần xin được tạ ơn, liệu bệ hạ có gia ân?

Vua Đường đáp:

- Đúng lắm!

Đứng dậy thoái triều, dẫn ba vợ chồng La Thành vào hậu uyển bái

tạ. Đậu hoàng hậu rất đẹp ý khi thấy La Thành còn ít tuổi mà đã biết lễ, liền ban cho hai cung nữ, hai nội giám, cùng rất nhiều vàng ngọc, lụa là, lại thêm hương xa một cỗ cho hai cô dâu ngồi, rồi sai lấy cả đèn nến hoa chúc bày ở đại điện, cùng ban nhạc đưa ra khỏi nội cung, khắp thành trăm họ dân gian kéo nhau đi xem, ai cũng ngợi khen.

Chẳng biết về sau thế nào, hãy xem hồi tiếp sẽ rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA

Vương Thế Sung quên ơn lại phản,
Tân Hoài Ngọc đẹp giặc lập công.
Từ rằng:

*Giục ngựa buông cương dậm ruổi mau
Kiên trinh đồng điệu trước như sau
Dắt dìu thanh sử cùng lưu mãi
Đừng khiến mày xanh một nếp chau
Lòng cương trực lâu lâu như tuyết
Một nhát gươm hai giặc đầu rơi
Tử sinh thê có đất trời
Bạn vàng khăng khít hiểm hoi cõi trần.*

Theo điệu " Ngộ giai kỳ"

Người xưa nói: "Lời của đàn bà không nên nghe theo". Nhưng lại cũng cổ sách dạy: "Lời phụ nữ nên nghe". Thế thì theo ai đây.

Thật ra thì trong số phụ nữ cũng có trí thông minh, có kiến thức, vượt cả đàn ông. Như thời nhà Minh, Thìn Hào định tính chuyện phản nghịch, vợ là Lâu Thị khóc lóc khuyên can, Hào không nghe, cuối cùng bị bắt, mới ngựa mặt mà than:

- Ngày xưa vua Trụ nghe lời đàn bà mà mất cả thiên hạ. Còn trẫm vì không nghe lời phụ nữ mà mất nước vậy.

Thế cũng rõ ràng trong những lời phụ nữ, có cả lời không nghe được và lẫn lời nghe được, việc này phải tùy người đàn ông, tùy theo chí hướng, thời thế mà xem xét những lời ấy có phải tai hay nghịch nhĩ.

Lúc đầu vua Đường sai bọn thái giám tìm các phu nhân của nhà

Tùy về, vốn là để cho mình, nhưng bởi có một lời của Đậu hoàng hậu, nên thành được mấy đôi chồng vợ, đỡ bao nhiêu chuyện rầy rà. Nếu là Tiêu Hậu, thì sẽ mặc sức vun vào, làm lỗi lầm của vua càng thêm nặng. Việc vua Đường theo ý riêng, dựng vợ gả chồng như vậy, không ngờ lại làm cho bọn này, cả đàn ông lẫn đàn bà, đều rất là hoan hỷ, cảm ơn hoàng gia, vậy nên vua Đường cũng rất thích ý, vào nội cung kể lại cho hoàng hậu cùng các phi tần nghe. Nói đến chuyện Đôn Ái Liên cũng muốn lo việc tang lễ cho phụ thân Đôn Hùng Tín đã, rồi mới tính chuyện gia thất, Đậu hoàng hậu liền than thở:

- Không ngờ bọn đàn bà hiếu nghĩa, lại phần lớn xuất từ ở nơi hoang thôn, rừng núi.

Vũ Văn chiêu nghi bỗng thấy cũng nước mắt chan chứa hai hàng, vua Đường kinh ngạc, hỏi:

- Chiêu nghi, có sao lại bi thương thế?

Chiêu nghi đáp:

- Linh cữu thân mẫu thiếp vẫn còn ở Lạc Dương, anh trai Sĩ Cập vẫn chưa lo được việc an táng.

Vua Đường phán:

- Ngày mai trẫm sẽ hỏi rõ Sĩ Cập xem sao?

Nói chuyện Trương Công Cảnh ở lại nhà Tần Thúc Bảo, nhân vì La Thành mới kết hôn, không tiện thúc giục. Lại nữa, các nhà vương phi, công hầu, đại phu, nhân hoàng hậu nhận Tuyên Nương làm cháu gái, nên càng ái mộ Tuyên Nương cùng Hựu Lan phu nhân hiếu nghĩa, tranh nhau mời mọc, đêm ngày ca ngợi. Vì vậy, Công Cảnh sợ ở U Châu xảy có chuyện gì, nên vào xin thánh thượng để về trước.

Không ngờ Tần Vương vốn trọng tài năng Công Cảnh, tâu với phụ hoàng, lưu Công Cảnh ở Trường An giữ chức Tư mã kiêm đốc bổ tư.

Còn chức thứ sử U Châu, giao La Thành tạm trông coi. Thánh chỉ đã ban, Công Cảnh ở lại Trường An, viết thư trình rõ, sai người đem về đưa Yên Quận Vương La Nghệ, rồi đón luôn gia quyến lên kinh đô.

La Thành nhân được cất nhắc thay chức Công Cảnh, lại sợ phụ mẫu mong chờ, nên được gần tháng sau, vào tạ ơn vua, các quan tướng

thân thuộc từ biệt. Lại theo lời dặn của Tuyền Nương, tới cảm tạ vũ văn Sĩ Cập, thấy xe ngựa, lính tráng đầy sân, đang rối rít xếp dọn. La Thành tạ ơn xong, liền hỏi:

- Đại nhân đang định đi đâu, mà xe ngựa rộn ràng thế này?

Sĩ Cập đáp:

- Hạ quan nhân linh cứu tiên mẫu chưa táng, nên xin phép nghỉ hai tháng, về Lạc Dương lo xây mộ phần, lên đường ngay bây giờ, nên sợ không được tiền tướng quân vinh quy.

La Thành đáp:

- Tiểu tướng cũng định sáng mai lên đường.

La Thành trở về, suốt đêm sắp đặt cùng Tuyền Nương, Hựu Lan, chào Tần thái thái, Thúc Bảo, Trương phu nhân. Vợ chồng Hoài Ngọc cũng ra gặp gỡ, rồi tiễn ra cửa. Anh em Uất Trì cùng hai viên thái giám được Hoàng hậu mới ban cho và bọn Phan Mỹ làm toán đi trước. La Thành, Tuyền Nương, Hựu Lan cùng các hầu gái theo sau. Từ Huệ Phi cũng sai nội giám Tây phủ, Viên Tử Yên thì sai Thanh Cầm, rồi có các phu nhân họ Giả, họ La, họ Giang đều sai người đến chào, nghẽn cả đường phố lớn, tiễn đến hơn mười dặm, tất cả lại mới quay về.

La Thành về lăng mộ Lôi Hạ, lại muốn mời Đậu Kiến Đức tới U Châu, đi suốt ngày đêm, chẳng bao lâu đã ra khỏi Đồng Quan, sắp tới cửa Thiên Châu, là một vùng dân cư đông đúc. Hôm ấy lên đường sớm, chưa ăn cơm, đang lúc toán Uất Trì hai anh em đi trước tìm một hàng cơm rộng rãi mà không ra, lại phải đi thêm mấy dặm nữa, thấy một quán rượu, ở ngay giữa phố, trên cờ treo trước cửa có viết:

Mời khách ngựa xe dừng bước

Đón phường danh lợi nghỉ chân.

Thấy thế mọi người xuống ngựa, vào quán. Phòng ăn vừa cao rộng, lại còn sớm nên vẫn vắng vẻ, Uất Trì Nam vội lệnh cho chủ quán, thu xếp ngăn nắp, bày sẵn tiệc rượu, rồi ra đón toán đi sau. Thì thấy dân chúng đang tụ tập trước cửa một ngôi chùa ở đầu phố. Uất Trì Nam hỏi nguyên do, có người đáp:

- Không biết, các ngài cứ lại xem sao?

Anh em Uất Trì cùng vào chùa, lên ba gian Phật đường, thấy trên điện khói hương thơm tất, bên dưới là mấy ni cô già xúm lại nước mắt ngấn dài, Uất Trì Nam hỏi một ni cô già nhất, ni cô vẫn khóc, không đáp. Lại nghe tiếng bàn tán xung quanh, một người nói:

- Vị công chúa vốn dòng cành vàng lá ngọc, chẳng ngờ nước mất nhà tan, lại còn bị mấy vị quan nha làm nhục nữa chứ!

Anh em Uất Trì không dám hỏi thêm, sợ đoàn La Thành đến, vội quay ra đón, vừa quay ra ngựa xe cũng đã tới tất cả vào quán.

La Thành vào sau, thấy ngoài phố ồn ào; mới hỏi chuyện anh em Uất Trì. Uất Trì Bắc kể lại những điều mắt thấy tai nghe. Tuyền Nương nghe được, bèn nghĩ: “Hay là họ hàng nhà Tùy, nhà Ngụy lưu lạc ở đây sao?” Liên sai tả hiệu cho gọi một ni cô đến. Ngô Lương cùng Kim Đính vội chạy ra, gọi theo mấy người lính đến chùa, nói với bọn ni cô:

- Công chúa cùng tướng quân mời ni cô trụ trì tới ngay?

Ni cô trụ trì bèn hỏi:

- Công chúa nào, tướng quân nào?

Kim Đính đáp:

- Ni cô cứ tới sẽ cho biết!

Ni cô trụ trì đành đi theo, vào quán, thấy Tuyền Nương, La Thành, cúi đầu bái chào. Tuyền Nương hỏi ngay:

- Chùa bị ai hà hiếp, có công chúa nào trong ấy?

Ni cô thưa:

- Công chúa Nam Dương của thời đầu nhà Tùy, góa chồng sớm, một lòng thủ tiết, có một người con, tên là Thiên Sư. Nhân khi Hạ Vương diệt Vũ Văn Hóa Cập, tướng của Hạ Vương là Vu Sĩ Trường, thấy công chúa mặt hoa da phấn, đòi lấy, công chúa không chịu, Sĩ Trường liền vu cho Thiên Sư là bè đảng của Hóa Cập, rồi giết chết. Công chúa xin với Hạ Vương được đi tu ở ngay Lạc Dương. Nhân gần đây giặc cướp nhiều, nên lên đường về Trường An tìm người

thân, giữa đường lại gặp giặc cướp, nên mới tìm đến chùa trú chân. Cách đây ba hôm có một vị quan lớn tên là Vũ Văn Sĩ Cập, cũng đến quán này, không biết có người nào thừa chuyện, quan lớn mới tìm đến chùa, đòi gặp công chúa. Công chúa nhất định không chịu, quan lớn mới đứng ngoài cửa lên tiếng: “Công chúa ở góa một mình, hạ quan thì chết vợ, xin mang xe hoa đến đón. Rồi khoe nào là ít tuổi, nào là quan cao. Không ngờ công chúa nghe ra, ùng ùng giận dữ, từ trong cửa quát: “Ta cùng với ngươi vốn là cừ thù, nay gặp nhau đây, chỉ giận không chém được ngươi để trả tội thoán nghịch xưa. Nay nếu cứ ức hiếp, thì chỉ có chết!”. Quan lớn biết không thể nên chuyện, đành bỏ đi, bọ tay chân dọa bần tăng tội che giấu cho quyến thuộc nhà Tùy, đòi phải dâng vàng lụa. Nhưng thực chẳng có, nên đang không biết lo liệu ra sao.

Tuyển Nương nói:

- Thuở trước Dương Thái bộc cho là Sĩ Cập có đức hạnh, nên mới bày cách đi về với nhà Đường, đem em gái dâng vua Đường, nên được sủng ái. Không ngờ lại cũng là phường hiếu sắc đến như thế. Thật đúng là lũ nhai vắn nhai chữ này, chỉ có đến lúc đây nắp quan tài mới biết chắc là người thế nào.

Liên sai ngay mấy hầu gái, cùng với ni cô quay về chùa, mời Nam Dương công chúa tới gặp.

Hầu gái đưa công chúa vào, khoảng ba mươi tuổi, vẫn còn mang vẻ hoa nhường nguyệt thẹn. Tuyển Nương cùng Hựu Lan đứng dậy chào hỏi, từ tốn mời ngồi. Tuyển Nương lên tiếng:

- Ni cô vừa nói chuyện, công chúa định đến Trường An thăm người thân là ai vậy?

Nam Dương công chúa đáp:

- Quang Lộc đại phu Lưu Văn Tĩnh là bạn thân của vong phu (1) thiếp, vốn là khai quốc công thần nhà Đường, nên định về Trường An nương nhờ, sống nốt kiếp sống thừa. Không ngờ lại nghe Lưu Văn Tĩnh không hòa với Bùi Giám, vu cho chuyện gì đó, cuối cùng bị giết. Nước nhà tan nát thân thích đều chẳng còn, nay lại thêm bọ

đàn ông cuồng điên làm nhục.

1 Vong phu: gọi người chồng đã chết.

Nói xong nước mắt như mưa. Tuyên Nương thấy tình cảnh thế, không khỏi đau xót, nói:

- Nếu công chúa vẫn giữ ý, quy Phật pháp, thì nơi này không phải chỗ nương thân. Ta có một chỗ rất yên ổn, nhưng không biết ý công chúa ra sao?

Nam Dương thưa:

- Xin được nghe lời dạy bảo!

Tuyên Nương đáp:

- Nữ Trinh am ở vùng Lôì Hạ hiện có bốn phu nhân họ Tần, họ Đinh, họ Hạ, họ Lý, chủ chí phần hương. Nếu công chúa cũng muốn đến đó, thì xin cùng đi ngay.

Nam Dương đáp:

- Nếu được công chúa tiếp dẫn, thiếp xin ngày đêm cầu phúc.

Tuyên Nương nói:

- Chúng ta cũng về Lôì Hạ, nếu công chúa quyết đi, hãy thu xếp hành trang.

Nam Dương vui mừng, lập tức quay về chùa lấy hành lý, tạ ơn các ni cô, rồi lại quán cơm. Tuyên Nương lấy mười lạng bạc, thưởng cho các ni cô, sai tả hữu thuê một xe lừa cho Nam Dương ngồi, tất cả lên đường, Kim Đính cùng Phan Mỹ ở lại sau trả tiền cho chủ quán. Thấy ở trong quấy có một người râu quai nón, mặt vuông chữ điền, hai tai to cười hỏi:

- Hãy khoan tính tiền, xin hỏi công chúa vừa lên xe, có phải là con gái Đậu Kiến Đức chăng?

Phan Mỹ đáp:

- Đúng rồi!

Lại hỏi:

- Còn vị tướng quân là ai thế?

Kim Đính đáp:

- Con Yên Quận Vương U Châu La Nghệ, La Thành! Vừa được hoàng đế đứng ra làm chủ hôn.

Hào hán lại hỏi tiếp:

- Thuở trước Hạ Vương có một người bề tôi là Tôn An Tổ không biết bây giờ ở đâu?

Kim Đính đáp:

- Hiện cùng với Hạ Vương, tu hành trên núi.

Hào hán gật đầu:

- Không hiểu gia quyến Đơn viên ngoại bây giờ ra sao, thật đáng thương!

Phan Mỹ đáp:

- Con gái Đơn viên ngoại, cũng vừa được hoàng thượng làm chủ hôn cho với công chúa ta một lần, lấy con trai Tần tướng quân. Hoàng thượng lại cho phép về quê an táng viên ngoại, cũng sắp lên đường về Lộ Châu.

Hào hán nghe nói, vỗ tay cười lớn:

- Hay lắm! Hay lắm! Thế mới là vua hiền!

Phan Mỹ giục tính tiền, hào hán liền đáp:

- Hạ Vương cùng Tôn An Tổ đều là bạn bè thờ trước, nay tức hạ bất ngờ hạ cố một bữa cơm, không phải lo lắng gì cả!

Phan Mỹ cứ đưa bạc ra, hào hán nhất định không chịu nhận:

- Không phải khách khí, xin hãy cứ cầm lấy. Nhưng tức hạ nói linh cữu Đơn viên ngoại sắp đưa về Lộ Châu có đúng không?

Kim Đính đáp thay:

- Sao lại không đúng. Sớm muộn gì cũng sẽ lên đường.

Hào hán lớn tiếng:

- Tốt quá rồi! Xin cảm tạ!

Phan Mỹ hỏi họ tên, hào hán không chịu đáp, hai tay chấp lạy vái chào. Phan, Kim đành cầm lấy bạc, lên ngựa đuổi theo bọn La Thành.

Hào hán ở trong quán cơm là ai vậy? Đó chính là bậc nổi danh trên

chốn giang hồ, họ Quan tên Đại Dao, người Liêu Đông thuở xưa cũng đã từng đi buôn muối lậu, làm tướng cướp, chẳng từ điều gì. Đại Dao vốn ghét phường quan lại, không chịu luồn cúi, gần đây thấy Lý Mật, Đôn Hùng Tín gặp chuyện thảm hoạ, nên cũng thu mình, mở một cửa hàng, gặp bọn tham quan ô lại nhất định không để yên, tìm cách vét cho sạch túi, rồi mới tha cho đi, nhưng được cái là không bao giờ giết người, không chịu làm quan. Đại Dao nói: “Tổ ta là Quan Công, một vị thiên thần chính trực, ta đời nào lại giết người bậy”. Còn nói: “Quan Công ngày xưa không chịu hàng Tào, ta nay cũng không chịu theo nhà Đường”. Cũng vì vậy, hào kiệt bốn phương đều rất kính trọng Đại Dao.

Chính là:

Bốn biển anh hùng đâu dễ biết

Ruột gan khác hơn bọn ngu dốt

Cười kẻ “chi hồ giả dã” kia (1)

Khoe mới ta đây phường thanh khí.

1 “chi hồ giả dã”: Những hư từ thường gặp trong văn ngôn cũ Trung Quốc, dùng để chỉ bọn hủ nho giáo điều.

Lại nói Tuyền Nương muốn đưa thân về U Châu liền cho bọn Hựu Lan đi Lô Hạ trước, Tuyền Nương cùng La Thành đến Ân Linh Sơn đón thân phụ. Kiến Đức cùng Đường Tam Tạng bàn luận, chán cảnh trần thế, nên Kiến Đức từ chối không xuống núi. Công chúa đành khóc mà về.

Đến Lô Hạ, Nhuận Phủ cùng Thiện Hằng đều ra đón. Bốn vị phu nhân ở Nữ Trinh am, mời về nhà, cùng nhau gặp gỡ. Mẹ con Dương Hinh Nhi đã được Từ Mậu Công đón về Trường An. Công chúa làm lễ ở lăng Tào Hoàng hậu, giao cả mọi thứ cho hai gia tướng già cũ của Kiến Đức cai quản, thu thập hành trang, sai người đưa Nam Dương công chúa cùng bốn vị phu nhân về Nữ Trinh am, rồi cùng La Thành, Hựu Lan lên đường về Bắc.

Nhuận Phủ đưa tiễn La Thành đi xong, biết chuyện gia quyến đưa

linh cứu Đơn Hùng Tín về quê, liền nghĩ: “Hùng Tín một thuở đi lại với bạn bè thật là tận tình, tận nghĩa, nhiều người được cứu mang, ta cũng từng là bạn bè cùng chung hoạn nạn. Lúc Hùng Tín lâm hình, họ Tần họ Từ cắt thịt, bàn chuyện nhân duyên, để báo ơn đức. Ta vốn tự hào là kẻ có lòng, sao chưa đền đáp được mấy may. Nay nhân dịp này, hãy ra đón linh cứu, vái một vái gọi là!”. Liền thu xếp hành lý, kéo theo một số người xung quanh cũng là những bậc hào kiệt, đã từng chịu ơn Hùng Tín, lên đường đi Trường An.

Lại nói Tần Hoài Ngọc, cùng với tiểu thư Ái Liên, sau tuần trăng mật, từ biệt Tần thái thái, cùng phụ mẫu lên đường. Thúc Bảo lại chọn bốn gia tướng, đem theo năm chục lính hộ tống. Hoài Ngọc lúc này, vì công lao của phụ thân, vua Đường phong cho chức Điện tiền hộ vệ tả thiên ngư, bạn bè quen thuộc đều đến tiễn đưa, Hoài Ngọc cùng mọi người xe ngựa lên đường.

Đi được mấy ngày, đã cách Trường An xa, đang giục ngựa tìm chỗ nghỉ, thấy năm bảy người cao lớn, đều mang áo trắng ngắn, khăn trắng chít đầu, đến trước ngựa hỏi:

- Xin được hỏi các vị một câu. Xe tang của Đơn viên ngoại, hiện đang ở đâu?

Bọn gia tướng trên lưng ngựa liền đáp:

- Ngay ở phía sau kia!

Mấy người liền chạy như bay lên. Gia tướng nghi hoặc sợ là người xấu, vội vàng quay ngựa theo. Bọn người kia chạy khoảng một dặm, thì thấy phía trước bụi bay mù mịt, một đội người ngựa, đi trước là biển đề chữ vàng: “Phụng chỉ tứ táng” (1). Ở giữa là một khám thờ làm bằng lụa hồng, có minh tinh cũng thêu chữ vàng: “Cố tướng quân Đơn Hùng Tín công chi cứu”. Người sau người trước hộ vệ nghiêm trang. Bọn này thấy vậy, vỗ tay mà reo:

- Đúng rồi! Đúng rồi!

1 Vâng lệnh nhà vua mà làm táng lễ.

Cả bọn kéo đến trước linh cứu, quỳ lạy, khóc lóc thảm thiết. Gia

tướng thấy vậy biết là người tốt. Hoài Ngọc vội vàng xuống ngựa trả lễ. Đơn phu nhân thấy thế, cung vén rèm kiêu nhìn kỹ, thì nhận ra được một người họ Triệu, tước hiệu là Mãng Nam Nhi, lúc trước giết người, may được Hùng Tín giấu ở trong nhà, tổn rất nhiều công sức. Còn năm sáu người kia đều không nhận ra. Đơn phu nhân thương cảm không ngăn được nước mắt. Các hảo hán khóc lóc một hồi rồi đứng dậy, hỏi:

- Ai là Tân tiểu tướng con rể Đơn viên ngoại?

Hoài Ngọc thưa:

- Chính tiểu tướng ạ!

Cả bọn tiến lại, cầm tay Hoài Ngọc:

- Thật xứng đáng con rể Đơn viên ngoại!

Cũng có người khen:

- Thật là con nhà Tân đại huynh!

Lại có người hỏi:

- Đơn phu nhân cùng Ái Liên tiểu thư đâu?

Hoài Ngọc đáp:

- Đang trong xe sau kia.

Người này nói:

- Anh em ta hãy lại chào Đơn phu nhân!

Các hảo hán đến trước xe, Đơn phu nhân còn chưa xuống xe, sáu bảy hảo hán đã quỳ lạy chào. Đơn phu nhân vội xuống xe đáp lễ. Các hảo hán đứng dậy, nói:

- Anh em chúng tôi nghe chuyện Đơn viên ngoại, ai nấy đều thường băn khoăn, chỉ vì không tiện đến thăm. Nay cảnh nhà đã tốt hơn, được con rể tài giỏi, có được chỗ dựa suốt đời.

Đơn phu nhân đáp:

- Vong phu bất hạnh, lại làm phiền đến các ngài quá nhiều.

Mang Nam Nhi nói:

- Trời đã chiều rồi, mời phu nhân ghé vào nghỉ, Giả tiên sinh cũng

đang chờ ở đây?

Nói rồi cùng các vị hảo hán, gươm tuốt sáng xanh, đi theo hai bên linh xa hộ tống, dáng vẻ nghiêm trang kính cẩn. Vốn là Giả Nhuận Phủ rủ các vị hảo hán này, cùng đến trọ ở cửa hàng của Quan Đại Dao. Thấy linh xa đã tới, Nhuận Phủ cùng mọi người ra đón, khóc lóc một hồi, Đon phu nhân cùng Hoài Ngọc vội hoàn lễ. Đại Dao cùng tay chân đưa linh cửu vào một gian phòng đã dọn sẵn.

Đại Dao dẫn Đon phu nhân, Hoài Ngọc cùng Ái Liên, vào ba gian nhà phía sau rồi nói:

- Máy gian này, mới mấy hôm trước, Đậu Công chúa cũng nghỉ nơi đây, quét dọn rất sạch sẽ. Xin phu nhân cùng tiểu tướng đừng ngại. Người đi theo ở phía ngoài kia cũng đủ.

Đon phu nhân hỏi Nhuận Phủ:

- Các vị hào kiệt đây, sao lại biết chúng tôi qua đây mà chờ đón cả thế này?

Nhuận Phủ nói:

- Trước tiên là do Quan đại huynh dò biết thực hư, rồi báo cho mọi người cùng đến, đó là một nhóm, còn một nhóm là do Nhuận Phủ này dẫn từ Lôi Hạ tới vậy. Các vị đây trước kia đều được chịu ơn của Đon viên ngoại ít nhiều nên mới có lòng như vậy.

Rồi cùng Hoài Ngọc bước ra nhà ngoài, thấy ở giữa nhà, kê một bàn lớn, quay mặt hướng nam, trên bàn có bài vị bằng giấy, viết: “Nghĩa hữu Hùng Tín, Đon Công chi vị”. Đại Dao cùng mọi người cúi lạy, Hoài Ngọc hoàn lễ. Đại Dao rót rượu nâng lên đặt trước bài vị, rồi đứng dậy thưa:

- Bàn thứ hai xin mời Tần tiểu tướng, phải không Giả tiên sinh?

Nhuận Phủ đáp:

- Không như thế được. Hoài Ngọc còn có lệnh nhạc ở trên, không thể ngồi đối diện. Thứ nữa Tần đại huynh vốn cùng anh em chúng ta đi lại, làm sao dám thế. Chi bằng Nhuận Phủ này cùng với Tần tiểu tướng ngồi hai bên, các vị tướng cứ lần lượt mà ngồi, anh em ta lấy nghĩa khí làm trọng, không lấy tước vị làm lớn, chính là cảnh định

đoạt ngôi thứ trên giang hồ vậy!

Ai nấy nhất loạt tán đồng:

- Tiên sinh nói đúng lắm!

Ngồi yên chỗ, Đại Dao đứng dậy nâng chén nói lớn:

- Trình với Đon viên ngoại, đêm nay anh em chúng tôi tụ họp tại đây để hầu tiếp viên ngoại. Đon viên ngoại hãy cùng về uống rượu với chúng tôi một chén?

Cả bàn tiệc nhất loạt nâng chén, rồi chuyện cựa giao với Hùng Tín ra sao, được hết người này đến người khác kể lễ, kể đến chỗ thích, ai nấy hoa tay, dậm chân, đến chỗ thương tâm thì lại nức nở, sụt sùi. Mang Nam Nhi cất tiếng:

- Tàn tiểu tướng có nhớ tháng chín năm ấy, Tàn thái thái làm lễ mừng lục tuần thượng thọ, Đon viên ngoại sai đưa lệnh tiễn tới chỗ chúng tôi, lúc ấy thân phận nào được như ngày nay, đang phải lẩn trốn trong rừng rậm, không tiện xuất đầu lộ diện.

Đưa tay chỉ rồi nói tiếp:

- Chỉ cùng với ba vị này, góp lại đâu năm sáu trăm lạng, tới Tế Châu, ban ngày không dám vào, mãi tới canh hai nhảy qua cửa sau, bỏ bạc vào bao cói, vớt vào trong buồng sau. Chuyện này có lẽ Tàn tiểu tướng không được biết.

Hoài Ngọc đáp:

- Tiểu tướng có được thân mẫu kể lại cho nghe.

Bỗng bên ngoài có tiếng gõ cửa rất gấp. Đại Dao vội chạy ra, mở cửa nhìn, nói lớn:

- Thì ra là Đon chủ quản, đến đúng lúc lắm. Linh cữu Đon viên ngoại hiện đang ở đây.

Đon Toàn, lúc ấy vào với Hùng Tín ở Trường An, sau đó từ biệt Đon phu nhân về quê. Thúc Bảo, Mậu Công biết rõ Đon Toàn là bậc nghĩa khí, cũng muốn nâng đỡ để làm một việc gì đấy, nhưng Đon Toàn không chịu, quay về Nhị Hiền trang. Thường ngày Hùng Tín đối xử rất tốt, không ai là không thương tiếc, nên ruộng đất, nhà cửa,

đều được xung quanh coi sóc, nay thấy Đơn Toàn trở về, đều giao lại đầy đủ Đơn Toàn cũng không hề tính chuyện riêng tư, hoa lợi trong trang trại đều có sổ sách ghi chép cẩn thận, nay nghe tin Phu nhân đem linh cữu về quê, vội ngày đêm đi đón, trên đường nghe ngóng, nên tìm đến đây.

Đại Dao đưa Đơn Toàn vào, Nhuận Phủ trông thấy, vui mừng nói:

- Đơn chủ quản cũng đã tới rồi?

Đơn Toàn lại ngay trước bài vị quỳ lạy, sau đó chào hỏi mọi người. Đến lượt Hoài Ngọc, Hoài Ngọc vội kéo Đơn Toàn dậy, mọi người lên tiếng:

- Đơn chủ quản hãy ngồi uống rượu với chúng tôi đã.

Đơn Toàn thưa:

- Xin các ngài cứ tự nhiên. Phu nhân hiện không biết ở phòng nào, cho vào lạy chào đã.

Một hầu gái dẫn Đơn Toàn đi, chẳng mấy chốc đã quay ra ngồi vào chỗ. Nhuận Phủ hỏi:

- Chúng ta anh em đây, nghĩ đến công đức của Đơn viên ngoại lúc sống, đều đến đây theo linh xa về quê. Anh em cùng gặp gỡ vài ngày, chẳng hiểu Nhị Hiền trang công việc ra sao?

Đơn Toàn đáp:

- Mọi thứ đã sắp đặt sẵn sàng, chỉ có đất là chưa dám chọn. Hiện nay Vương Thế Sung ở Định Châu, cùng với Bính Nguyên Chân phản loạn. La Sĩ Tín đã bị mắc mưu mà chết, Thế Sung chiếm được mấy huyện thành, hôm qua nghe nói đã đến Lộ An, giờ thì có lẽ đã đến Bình Dương. Chỉ sợ đường đi lại sẽ khó khăn, làm thế nào bây giờ?

Nhuận Phủ nói:

- Trước kia chúng tôi cùng Ngụy Công ở Kim Dung thành, đảng hoàng bao nhiêu. Cũng vì trúng kế của Thế Sung mà đến nỗi thế. Đơn viên ngoại cũng vì liên lụy với y mà đến nỗi vong thân, cùng bao anh em khác phải lênh đênh. Nay lại thêm La Sĩ Tín, ta mà gặp y, tất

phải tuốt đao mới thỏa dạ này.

Hoài Ngọc nghe Sĩ Tín bị giết, khóc mà nói:

- La thúc vốn là anh em khác họ với phụ thân tiểu tướng, cùng ở một nhà đến mấy năm, nay một sớm mạng vong. Phụ thân tiểu tướng nghe tin này, thế nào cũng xin đem binh đánh dẹp, báo thù cho La thúc thúc.

Đon Toàn nói:

- Tiểu nhân hôm qua nằm ngủ ở Thất Tinh cương, khoảng canh ba, nằm mộng thấy Don chủ nhân, gọi tên tuổi tiểu nhân mà nói rằng: “Ta về đây! Rất cảm thằng Thế Sung đã giết chết người anh em kết nghĩa của ta, cũng là kẻ tâm giao với ta lúc khởi sự. Ta biết thằng giặc này số mạng đã hết, người hãy bảo con rể ta tìm giết Thế Sung, mà lập chút công trạng”.

Đại Dao bàn:

- Anh em chúng ta cùng làm việc này xem sao, để cũng là báo thù cho La Sĩ Tín vậy?

Nhuận Phủ đáp:

- Nếu anh em đều bằng lòng, thì nhất định là làm được.

Ai nấy hỏi:

- Làm thế nào bây giờ?

Nhuận Phủ đáp:

- Mưu kế thì rồi lúc lâm trận sẽ có, nên hãy khoan bàn. Nay hãy tính chuyện, phải cả Quan hiền huynh cùng đi mới xong, thế thì ai coi sóc cửa hàng cho?

Đại Dao đáp:

- Cửa hàng để kiếm lời, dầu có đóng cửa vài ngày, cũng chẳng hề gì, nhưng cũng nên giữ Don chủ quản ở lại trông nom mọi việc.

Đon Toàn nói:

- Tiểu nhân xin cùng đi với Trương phu nhân về trước vậy?

Nhuận Phủ bàn:

- Don phu nhân cũng hãy tạm ở đây vài ngày, nhờ vong linh Don

viên ngoại, chúng ta ra đi làm chuyện này thành công, sẽ quay lại đưa linh xa về Nhị Hiền trang cũng chưa muộn.

Các hảo hán hoa tay đậm chân:

- Đúng lắm!

Đon phu nhân nghe thấy bàn thế, liền mời Nhuận Phủ vào thưa:

- Hoài Ngọc còn ít tuổi, sợ gặp phải bọn giặc không vừa, xin tiên sinh liệu chu đáo cho.

Nhuận Phủ đáp:

- Phu nhân cứ yên lòng, mọi chuyện đều do anh em. Nhuận Phủ này cùng tiêu tướng chẳng qua đi sau tiếp ứng, mọi chuyện xin cáo đáng cả, phu nhân đừng lo.

Rồi quay ra nói:

- Ngày mai chúng ta sẽ vào việc sớm. Giờ hãy đi nghỉ cho khỏe đã.

Sang canh năm, Đại Dao ghé tai Nhuận Phủ nói mấy câu, lại dặn dò Đon Toàn cẩn thận, lặng lẽ cùng các hảo hán lên đường trước, Nhuận Phủ cùng Hoài Ngọc, gia tướng theo sau.

Lại nói Đại Dao cùng với bọn Mang Nam Nhi, đi được hai ba ngày, đến vùng Giải Châu, gặp tiền đội của Thế Sung, thấy hai ba chục người toàn mặc tang phục trắng liền hỏi:

- Các người kéo đi đâu thế này?

Ai nấy đáp:

- Chúng tôi đưa linh cữu Đon viên ngoại về quê!

Viên tướng trên lưng ngựa liền hỏi:

- Đon viên ngoại nào?

Đáp:

- Đon Hùng Tín tướng quân chứ còn ai nữa!

Viên tướng:

- Hùng Tín chính là dũng tướng của chúng ta bị vua Đường sát hại. Các người là ai, mà lại đi theo hộ tống linh cữu?

Đáp:

- Chúng tôi đều là binh sĩ dưới quyền của Đơn tướng quân cũ, cảm ơn đức, nên chẳng từ đường xá xa xôi. Các ngài là ai, ở đâu vậy?

Viên tướng:

- Vua Trịnh đang ở phía sau, các người hãy đứng chờ một lát, sẽ biết rõ.

Bỗng thấy ở phía sau, bụi cuốn mù mịt, một đoàn người ngựa kéo đến. Bọn này vỗ tay mừng reo:

- Đúng là vua cũ của ta đây rồi!

Viên tướng lúc này đến thưa chuyện với Thế Sung. Thế Sung liền hỏi:

- Linh cữu của Đơn tướng quân, các người đem về đâu?

Ai nấy đáp thưa:

- Về Nhị Hiền trang!

Bính Nguyên Chân ngồi trên ngựa ngay cạnh nói:

- Chỉ sợ là gian tế!

Liên sai lại khám người, ai nấy vẫn bình thản, không chút sợ hãi. Thế Sung hỏi:

- Các người đều là binh lính, sao không về với nhà Đường mà tìm chỗ xuất thân?

Ai nấy thưa:

- Nhà Đường đã chẳng tha tội cho Đơn tướng quân, thì chúng tôi sao lại bội nghĩa mà hàng nhà Đường?

Thế Sung:

- Các người nếu là binh lính của ta, hiện nay đang thiếu người, sao không theo ta. Trước các người là kỵ binh hay bộ binh?

Lạ thưa:

- Lúc ấy là kỵ binh cả!

Thế Sung hỏi họ tên, sai thư ký ghi vào sổ danh, cấp cho khí giới, áo giáp, cả ngựa cưỡi, theo với đội thứ hai.

Lại nói Hoài Ngọc cùng với Nhuận Phủ đi được ba ngày, gần tới Giải Châu, Nhuận Phủ bảo Hoài Ngọc sai một tên lính linh lợi, giả làm hành khất, đi trước nghe ngóng, rồi cả bọn vào trong Quan Vương miếu. Cách hai ngày sau, thấy tên lính về thưa:

- Tiểu nhân mới đầu nghe tin các vị hảo hán đã được Thế Sung tuyền vào toán quân thứ hai, đêm hôm qua đã đánh Bình Dương, nay đang tiến vào Giải Châu, trên đường dân chúng chạy trốn sạch, chỉ còn nhà trống. Bọn Thế Sung hạ trại ở Miếu Nhi thôn, không hiểu để làm gì. Canh tư đêm hôm qua, chỉ nghe trong quán huyên náo, la hét có giặc, tiểu nhân vội vàng quay về thưa lại.

Nhuận Phủ vội vàng gieo quẻ bói, mừng rỡ mà rằng:

- Anh em chúng ta thành công rồi? Mau đem ngựa ra đi đón nào?

Hoài Ngọc liền cùng hai gia tướng đi trước, chưa được hai dặm đã trông thấy mấy chục người mang tang phục trắng, thì ra là bọn Mang Nam Nhi, xách hai thủ cấp, phi ngựa lại, lớn tiếng:

- Thủ cấp Thế Sung, Nguyên Chân đây rồi! Phía sau bọn lính đang đuổi, mau cứu viện cho chúng tôi với.

Nhuận Phủ sai người lấy hai thủ cấp, treo lên đầu mũi thương, rồi cùng Mang Nam Nhi quay lên phía trước, các hảo hán đang cùng bọn lính Thế Sung hỗn chiến ở ngay đầu núi. Mang Nam Nhi gào lớn:

- Binh mã Đại Đường tới rồi!

Hoài Ngọc giương cung, bắn chết ngay hai tên, Nhuận Phủ cũng lớn tiếng:

- Thế Sung cùng Nguyên Chân đều là phường phản loạn, thủ cấp đang bị bêu đây, các người đừng có ham đánh mà chết oan.

Thủ hạ, binh lính Thế Sung thấy thế, liền bỏ chạy cả. Hoài Ngọc cùng mọi người đuổi theo đến tận thôn Miếu Nhi, bọn này đành bỏ lại mọi thứ mà chạy trốn. Nhuận Phủ liền sai chặt đày những thứ mà chúng vất lại, lên mấy xe, lại sợ tàn binh chưa chạy hẳn, đuổi theo thêm ba bốn chục dặm mới quay trở lại. Bỗng có gia tướng tới báo:

- Linh xa của Đơn viên ngoại đã bị rất nhiều dân đình ở Nhị Hiền trang, đến tận cửa hàng của Quan Đại Dao đưa về Lộ Châu rồi!

Các hảo hán vội lên ngựa ngày đêm đuổi theo, kịp ngay xe tang, rồi cùng về Nhị Hiền trang.

Các quan lại sở tại, biết rõ tài năng cùng địa vị của Tần Thúc Bảo, nay lại thêm Hoài Ngọc vừa được nhận chức thiên ngư, lập được kỳ công mới rồi, đều đến thăm viếng. Nhuận Phủ ngay trước cửa trang chọn một kiểu đất tốt, định xong chuyện chủ. Đại Dao nói với Nhuận Phủ:

- Chúng ta làm được việc vừa rồi là nhờ vong linh của Đơn viên ngoại, chẳng mất một người một ngựa. Đúng thế đấy! Tiểu đệ cùng với Triệu hiền đệ, hai anh em, nhân lúc Thế Sung cùng Nguyên Chân uống rượu ngủ say, lén vào trong trại, lấy được đầu hai thằng, cả hai vội lên ngựa trốn chạy. Kinh động bọn xung quanh, bọn này nhất tề đuổi theo. Trời vẫn tối đen, người ngựa ngay trước mặt cũng nhìn không rõ, nhớ chẳng ra đường mòn, chỉ thấy trước mặt một bóng sáng cuối ngựa dẫn đường, lúc ẩn lúc hiện, ai nấy cứ nghĩ rằng là tiểu đệ nên cũng chẳng buồn hỏi, cứ thế ruổi ngựa theo. Đến ba bốn dặm, trời sáng rõ, thì cả người lẫn ngựa phía trước không thấy đâu nữa. Há không phải vong linh của Đơn viên ngoại, phù hộ chúng ta hay không? Nay hãy đem tất cả những vàng ngọc, lụa là phân làm hai, một nửa tặng Đơn phu nhân làm chi phí táng lễ, một nửa cho những hộ dân xung quanh Nhị Hiền trang này, nhớ tới công họ đạo trước trông coi trang trại, nay lại còn đi thật xa để đón linh cữu nữa. Cũng gọi là chút ít thù lao.

Nhuận Phủ cùng mọi người đều bằng lòng:

- Quan đại ca nói đúng lắm!

Hoài Ngọc từ chối:

- Sao lại thế được! Xin các ngài nhận cho, đây chính là công sức của mọi người tiểu tướng quả không dám nhận, huống chi là dân chúng xung quanh.

Giữa lúc đang đưa đi đấy lại, thì thấy quan phủ Lộ Châu cho

khiêng lợn dê tới linh tiền phúng điếu, Hoài Ngọc cùng Nhuận Phủ ra tiếp, dẫn vào làm lễ, thấy trong nhà bày đầy lụa là, vàng bạc. Hỏi duyên cớ, Nhuận Phủ đáp:

- Có mấy vị bạn bè buôn bán cũ, xưa kia từng đi lại với Đon viên ngoại, nay tới điếu viếng, lại gặp ngay bọn Vương Thế Sung phản loạn, ai nấy đều giận dữ xông vào, diệt được cả lũ, những vật chúng cướp đoạt đều bỏ mà chạy thoát thân, nên mọi người thu về. Giờ thì ai nấy trọng nghĩa khí, không ai nhận, định đem chia cho dân nghèo.

Vị quan phủ cười nói:

- Thế là bởi các vị trọng nghĩa khinh tài, nên tính toán vậy. Nhưng dân chúng nào có công sức gì, mà dám nhận của lấy được của kẻ phản nghịch. Chi bằng gửi vào kho của công, trình lên trên, để rồi lập đền lập bia cho Đon viên ngoại, đòi đòi tế lễ có phải là chuyện hay không?

Cũng bởi quan phủ nghĩ rằng: “Bọn ta đi làm quan nha thế này, kiếm được của dân chúng một lượng năm tiền, phí bao nhiêu nước bọt, nay cả một động của lớn thế, bọn này chẳng đứa nào chịu nhận, chẳng hiểu tâm địa chúng thế nào?”.

Quan phủ chò xem sao, thấy Hoài Ngọc chẳng nói năng gì, đành chào rồi quay ra. Các hảo hán liền gọi, dân nghèo xung quanh lại mà bảo:

- Số của cái đây, là của Tân tiểu tướng ban cho các người, để gọi là nhớ tới công lao. Các người hãy chia ra đều, đừng vì mấy thứ này mà tranh cạnh lẫn nhau, đến nỗi quan phủ trách phạt. Từ nay về sau các người phải thờ Tân tiểu tướng đây như Đon viên ngoại vậy.

Dân nghèo lạy tạ ơn, lĩnh lấy mọi thứ ra về. Đại Dao nói với Nhuận Phủ:

- Giả tiên sinh, công việc chúng ta xong xuôi!

Nói với Hoài Ngọc:

- Chúng tôi chẳng tiện bái biệt Đon phu nhân.

Ai nấy chấp tay cáo biệt, Hoài Ngọc nói:

- Cửa cải thì chẳng dám nói nữa. Nhưng xin các vị lấy ngựa mà đi cho.

Các hảo hán đáp:

- Chúng tôi thế này mà tới, cũng thế này mà đi thôi!

Rồi tất cả bước ra, không ngoảnh lại nữa. Xung quanh đều xuyt xoa thán phục.

Hoài Ngọc xếp đặt gia đình xong phần mộ, chọn được ngày tốt, an táng nhạc phụ. Lại thấy Đon Toàn một lòng trung nghĩa, một dạ yêu mến chủ nhân, liền khuyên Đon phu nhân nhận làm con nuôi, trông coi miếu đường họ Đon, đem cả gia sản Nhị Hiền trang giao cho Đon Toàn, xuân thu tế lễ, rồi cùng mẹ con Ái Liên lên đường về Trường An.

Gia tướng không quên mang theo hai thủ cấp Thế Sung, Nguyên Chân. Không biết rồi ra sao, xin xem hồi tiếp sẽ rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN

Tiểu Tần Vương treo đai cửa cung cấm,
Nàng Vũ Văn giảng thơ trước án rồng.

Từ rằng:

Nước biếc mênh mang tựa gấm hoa

Sóng sao nhè nhẹ, lượn quanh hoa

Một cảnh ai khiên đong đưa gheo

Để khiến ong kia phải lổi hoa

Giọng ca ngọt

Ly rượu nồng

Vòng đai ngọc

Mũi kim lồng

Những nghe đẹp hết hậu lòng

Ngày sau Huyền Vũ máu hồng ngập chân

Thương thay huynh đệ tương tàn.

Theo điệu: “Cái cô thiên”

Nay hãy khoan chuyện Tần Hoài Ngọc triệt được bọn Vương Thế Sung, Bính Nguyên Chân, trở về Trường An, đem hai thủ cấp báo công, được vua Đường khen thưởng. Hãy nói chuyện vào năm Vũ Đức thứ bảy nhà Đường, bọn phản loạn bốn phương đều đã được Lý Thế Dân Tần Vương diệt gần hết.

Lúc này vua Đường tuổi cũng đã nhiều, nội cung cũng đã lảm, bậc sinh con có tới hơn hai mươi người, còn loại không có con cái gì thì không tài nào đếm xuể, nên ai ai cũng tìm cách khoe sắc khoe tài, để được nhà vua sủng ái, nhưng bất chấp xấu tốt, việc gì cũng dám làm thì chẳng ai sánh kịp Trương phu nhân cùng Doãn phu nhân. Cả hai

vốn là phu nhân được quý được yêu của thời Tùy Văn Đế, bỗng nhiên lại rơi vào tay vua Đường, gặp hồi nước nhà nhất thống, dù chẳng được đứng ở bậc chính cung, cũng thuộc loại lời được nghe, kế được theo, muốn gì cũng được. So với Đậu hoàng hậu thì phúc lộc không bằng, nhưng hoàng hậu sớm qua đời, nên thế của hai phu nhân lại càng lớn. Cũng bởi trong cung, càn quế, càn mai còn nhiều, lại thêm trẻ tuổi hơn, cho nên hai phu nhân thường chịu lạnh lòng. Đối với thân phận người đàn bà, khác gì mảnh trúc đã hỏng, chẳng còn gì trói buộc cho nổi, dầu thời thế ra sao thì cũng tỉ đành ngồi xem vậy thôi.

Gặp lúc vua Đường không khỏe, tĩn dưỡng ở Đơn Tiêu cung, cấm ngặt các phi tần, nếu không có lệnh triệu không được đến, các cung nữ yếu điệu, thướt tha đều ở yên trong cung mình. Duy có hai phu nhân Trương, Doãn, tuổi đều đã ngoài ba mươi, những việc làm tai ngược, càng nhiều tuổi lại càng lắm. Cả hai ngày thường cùng với Kiến Thành, Nguyên Cát đã mảy đưa mắt liếc, tình ý qua lại, chỉ giận chưa có dịp. Hôm ấy, gặp khi Doãn phu nhân sai cung nữ Tiểu Oanh đến mời Dương Mỹ nhân tới chơi cầu, thấy Kiến thành cùng Nguyên Cát theo sau là mấy tiểu nội giám đi qua, Tiểu Oanh liền tươi cười chào hỏi:

- Hai vị vương phụ ở đâu lại đây?

Nguyên Cát, Kiến Thành nhận ra Tiểu Oanh là nàng hầu ở Trương Doãn phu nhân, liền nói:

- Chúng ta tới đây riêng để gặp hai vị phu nhân nói chuyện. Người đi đâu bây giờ?

Tiểu Oanh vừa lắc đầu vừa cười:

- Không phải hai vị vương phụ vừa ở Đơn Tiêu cung ra hay sao, may đang về để kịp vui chơi, còn tìm phu nhân chúng tôi làm gì? Nếu đúng là muốn gặp gỡ, sao không hôm qua, hôm kia, nay lại nói thế để đùa tiểu tỳ này.

Kiến Thành thấy nói thế, vui vẻ hỏi:

- Tại sao lại phải gặp hôm kia, hôm qua?

Tiểu Oanh thưa:

- Thôi đi mà, lại còn nói chuyện đầu đầu, để tiểu tỳ này còn phải đi có việc.

Rồi định bước đi, nhưng làm sao thoát khỏi được Kiến Thành là phường tửu sắc. Thấy Tiểu Oanh ăn nói linh lợi, liền kéo ngay lại cạnh bụi hoa gần đó, sai mấy tiểu nội giám gác hai bên, rồi cầm hai tay Tiểu Oanh nói:

- Con bé ngốc nghếch này? Hãy cứ thực nói chúng ta nghe xem sao, ta sẽ đem ngay quà cho.

Tiểu Oanh cười:

- Quà thì tiểu tỳ này chẳng dám nhận. Hai vị vương phụ hỏi, tiểu tỳ xin nói thật. Hôm mừng mười vừa rồi, là ngày sinh nhật Trương phu nhân, ngày mười ba, lại sinh nhật Doãn phu nhân. Hai ngày ấy, các phu nhân đến làm khó nhọc phát chán. Hôm nay thì lại nhàn rồi. Trương phu nhân kêu buồn, nói với Doãn phu nhân đi mời Dương Mỹ nhân tới chơi cầu, vì vậy tiểu tỳ nói rằng, hai vị vương phụ muốn gặp các phu nhân, sao không đến vào hai ngày trước, tất cả gặp gỡ có phải vui vẻ bao nhiêu?

Nguyên Cát nói:

- Các phu nhân đến chúc mừng ngày sinh nhật, chúng ta sao mà lại đến tỏ lòng hiếu thuận cho được. Hôm nay vô sự, chính đến chúc mừng sau vậy, có phải tiện cả hai không?

Kiến Thành nói:

- Đúng lắm, hai anh em chúng ta về sắp ít lễ vật sẽ đến, người hãy nói trước cho chúng ta.

Tiểu Oanh thưa:

- Nếu hai vị vương phụ đến thật, tiểu tỳ chẳng đi mời Dương Mỹ nhân nữa, về cung để chờ hai vị giáng lâm. Chỉ sợ không phải, tiểu tỳ ăn nói làm sao?

Kiến Thành, Nguyên Cát đều nói:

- Làm gì có chuyện đó, người nghe chúng ta nói dối sao? Chúng ta

sẽ lấy lễ vật này, người đưa về trình hai phu nhân nhé?

Tiểu Oanh thưa:

- Nếu có thể thì mới nên chờ.

Hai anh em cởi ngay đai thập cẩm hộp hoàn đính tám hạt ngọc quý đang đeo trên lưng, đưa cho Tiểu Oanh, rồi nói:

- Chúng ta hiện chẳng có gì để cho người, chốc nữa vào cung, nhất định không phụ thịnh tình của người đâu!

Tiểu Oanh thưa:

- Chỉ xin tới nhanh cho, đi bằng cửa lớn phía sau, gần hơn nhiều.

Cả ba chia tay.

Chính là:

Đừng khoe phú quý ba xuân đẹp

Hãy để hoa mai sánh với trăng.

Không nói chuyện Tiểu Oanh về thưa với hai phu nhân Trương, Doãn, hãy nói việc Nguyên Cát cùng Kiến Thành nghe Tiểu Oanh nói, mừng rỡ vô cùng, vội vàng quay về phủ, lấy ngọc quý trên châu, bỏ vào hai hộp vàng có chạm rồng, gọi tiểu nội giám bung theo, cùng phía cổng sau. Quan coi cổng thấy hai điện hạ, vội mở cổng. Cả hai xuống ngựa, sai người đặt ra chõ bên ngoài Tiểu nội giám bung lễ vật cùng đến Phân Cung lâu. Tiểu Oanh đứng trước cửa chõ, thấy hai điện hạ, vui mừng thưa:

- Hai vị vương phụ đã tới!

Kiến Thành hỏi:

- Tiểu Oanh, người đã báo cho hai phu nhân biết rồi chưa!

Tiểu Oanh gật đầu, dẫn hai người vào ngồi ở trung đường, sai hai cung nữ bung lễ vật đưa lên. Uống xong một chén trà, hai vị phu nhân, cùng mấy hầu gái theo sau, yếu điệu bước ra, Anh em vội sai cung nữ trái thảm để làm lễ mừng, các phu nhân đời nào chịu nghe, vội bước đến ngăn lại.

Trương phu nhân nói:

- Hai vị điện hạ sao lại phải lễ tiết câu nệ đến thế, bằng như giết

chị em chúng tôi còn gì?

Nguyên Cát đáp:

- Hai vị phu nhân khác nào mẹ con, nay gặp ngày sinh nhật, làm lễ mừng là phải đạo chứ sao?

Doãn phu nhân nói:

- Chỉ xin hai điện hạ chào hỏi bình thường, hai chúng tôi mới yên lòng được.

Anh em không biết thế nào, đành nghe theo. Trương phu nhân nói:

- Xin mời hai điện hạ lên trên gác ngòi thì có lẽ tiện hơn chăng?

Doãn phu nhân đáp:

- Trương phu nhân nói không sai.

Tất cả cùng lên gác. Anh em Kiến Thành nhìn ba gian gác, uốn lượn như sông xanh mát, đâu đâu cũng thấy ngọc giát vàng đeo óng ánh muôn màu. Cả hai ngòi yên vị, cùng uống trà, rồi bắt đầu kể lễ nhỏ to. Trương phu nhân nói:

- Đội ơn hai vị điện hạ thỉnh thoảng để ý, chị em chúng tôi trong mộng cũng thật khó quên, không ngờ lại được cả lễ hậu thế này, làm sao chị em dám nhận!

Nguyên Cát cười:

- Sao Trương phu nhân lại nói thế, vốn tình cốt nhục, chẳng thể lúc nào cũng tỏ lòng hiếu thuận là đáng tội chúng tôi, biết nói thế nào?

Kiến Thành tiếp:

- Anh em chúng tôi cũng muốn thường được tới thăm, chỉ sợ phụ hoàng bắt gặp, sẽ sinh chuyện không hay, là một. Hai nữa chỉ sợ các phu nhân bắt tội. Vì vậy hôm nay qua đây, vừa may gặp Tiểu Oanh, báo vào thưa trước hai vị phu nhân, có thể mới yên lòng.

Doãn phu nhân cất tiếng:

- Trương phu nhân thường nói với thiếp: “Trong ba vị điện hạ, đều là do chúa thượng sinh ra cả, không hiểu tại sao Tần Vương mỗi lần thấy chúng ta chỉ vái một cái vái, ngoài ra chẳng một lời. Tần

Vương ý được chúa thượng yêu thương, nên kiên cường điệu bộ”. Thế mà vừa rồi, chúa thượng định đưa Tần Vương về Lạc Dương, may được hai vị điện hạ sai người đến nói, chị em chúng tôi nhiều lần khuyên can trước mặt chúa thượng, nên chuyện mới thôi vậy.

Trương phu nhân tiếp:

- Thế là cả bốn người chúng ta xúm vào, không thì sợ Tần Vương bay lên trời mất!

Nguyên Cát nói:

- Được hai vị lưu tâm như thế, thật đáng bậc mẫu hậu còn gì!

Hai phu nhân cùng cười. Lúc này trên bàn đã bày đủ trân tu, kỳ vị, cùng đủ các hoa quả quý, chẳng gì không có. Bốn người say sưa bày trò, nói cười vui vẻ. Tề Vương cùng Anh Vương vốn phùng tửu sắc lúc đầu còn giữ được trang nghiêm, sau đã có rượu vào rồi, chẳng cái gì câu thúc được, điều gì cũng làm. Người xưa nói: “Rượu là môi giới của sắc dục” anh em Kiến Thành tửu lượng đều khá, nay nhân ý cả hai vốn không phải ở rượu, nên giả vờ say. Nguyên Cát nói:

- Chúng tôi rượu thì đủ rồi, xin phép hai phu nhân tạm dừng một chút, rồi lại sẽ uống.

Chính là:

Vạn tội ác, dâm đứng đầu

Anh em trở mặt giết nhau, tại mày.

Dừng một lát rồi, Kiến Thành cười nói với Nguyên Cát:

- Gió mát ngọc lành, vẫn vắng dư âm, chẳng khác nào Vu Sơn Vân Mộng, khó mà nói hết.

Nguyên Cát cũng cười nói:

- Gió lạnh trăng sáng, oanh hót vượn ngâm, cũng bởi chúng ta là hạng người thô lậu không được hưởng mà thôi.

Tề Vương lẫn Anh Vương mười phần hoan hỉ, liền cho tiểu nội giám trở về trước, lại cùng hai phu nhân hoan lạc, đàn hát.

Nói chuyện Tần Vương, nhân vua Đường nằm ở Đơn Tiêu cung dưỡng bệnh, nên ít khi về Tây phủ, ngày đêm châu chực thuốc thang,

có tới năm sáu ngày liền rồi. Hôm nay trời tối từ lâu, trăng đã soi sáng hoa trên cành, vua Đường bệnh tình cũng đỡ, liền nói với Tần Vương:

- Trẫm thấy trong người đã khá hơn. Con hãy về phủ nghỉ ngơi.

Tần Vương không dám chối từ, vâng mệnh ra khỏi cung, đi qua Phân Cung lâu, đàn địch vang lừng, tiếng nghe du dương thánh thót. Tần Vương dừng lại, nhận ra cung của hai phu nhân Trương, Doãn, liền nói:

- Các phu nhân đều biết phụ hoàng bất an long thể, đáng nên âu sầu lo lắng. Sao lại đàn hát vui vẻ thế này?

Đã định đánh động, lại nghe ở bên trong có tiếng nói lớn:

- Đây là cốc lớn, xin đại huynh hãy cạn, ta làm gương trước đây!

Tần Vương nghĩ: “Hai anh em ngày thường vẫn nghe nhiều điều đàm tiếu này nọ, ta vẫn hồ nghi, không ngờ trong lúc như thế này mà lại ở đây hết đàn lại ca, chẳng nghĩ gì đến bệnh tình của phụ hoàng, còn làm chuyện dâm loạn ở trong nội cung thế này, lý thực khó mà dung tha, Giờ mà ta gõ cửa, nói cho một hồi, thì cũng là đáng tội nhưng sẽ đến tai phụ hoàng, bệnh lại thêm tăng, chẳng nên chút nào”.

Trừ trừ hồi lâu, Tần Vương thầm tính toán: “Hãy cứ lấy cái đai ngọc của ta, treo ngay cửa, đợi lúc nào ra sẽ thấy, may ra họ thay đổi được lỗi lầm chẳng?” Rồi cởi đai ngọc, treo ngay trên cửa có chạm hình rồng hình phượng, thông thả đi ra.

Anh em Kiến Thành canh năm hôm sau trở dậy, chải chuốt xong xuôi, Yêu Yêu cùng Tiểu Oanh hầu trà sáng. Kiến Thành nói với hai phu nhân:

- Anh em chúng tôi đội ơn ân tình sâu nặng của hai phu nhân, lòng dạ chẳng lúc nào quên. Nếu Tần Vương có định ám hại, xin báo ngay ra bên ngoài cho chúng tôi. Còn ở trong này, lúc nào có cơ hội gặp gỡ cũng xin báo ngay cho anh em chúng tôi với.

Hai phu nhân đáp:

- Chuyện Tần Vương là chuyện của cả bốn người chúng ta, chẳng

cần phải dặn dò. Nhưng chỉ lo hội họp thì ít, chia ly thì nhiều, chị em chúng tôi làm sao mà chịu nổi?

Kiến Thành cầm tay hai phu nhân, nghẹn ngào không nói nên lời. Nguyên Cát khuyên:

- Các phu nhân chẳng phải phiền não quá. Anh em chúng tôi, lúc nào thuận tiện, lại xin vào hầu các phu nhân.

Hai phu nhân chùi nước mắt, định đưa ra cửa, vừa mới mở cửa, thấy thủ giám cung môn thưa:

- Đêm hôm qua không biết ai treo đai này trước cửa cung.

Kiến Thành vội cầm ngay xem xét, nhận ra ngay đai ngọc của Tần Vương, đúng là chúng ta đang vui chơi trong này, nên cố tình để đai này lại cho biết. Làm thế nào bây giờ?

Trương Diễm Tuyết nói:

- Chẳng việc gì phải hoảng sợ. Tần Vương đâu có ý như thế nào chẳng nữa, chúng ta cứ thật già lẽ cãi thì tội lỗi lại đổ lên đầu Tần Vương cho mà xem.

Liên ghé tai Kiến Thành nói nhỏ mấy câu, Kiến Thành mặt mày lại rạng rỡ, cùng Nguyên Cát về phủ. Hai phu nhân quay vào, đem đai ngọc của Tần Vương ra xem xét, đứt đứt ra làm nhiều đoạn, cùng với Yêu Yêu, Tiểu Oanh lên ngọc kiệu đến Đôn Tiêu cung gặp vua Đường. Vua Đường kinh ngạc hỏi ngay:

- Ta không có chỉ triệu, sao các khanh lại tự tiện đến thế này?

Hai phu nhân thưa:

- Một phần là chúng thiếp lo lắng bệnh tình chúa thượng, chẳng biết ra sao, thứ nữa là cũng có việc không thể nói, nên phải tới để được gặp bệ hạ vậy.

Vua Đường hỏi:

- Có việc gì mà phải tới gặp trẫm?

Hai phu nhân khóc lóc thưa:

- Tối qua, đã khuya, bỗng thấy Tần Vương say rượu, đột ngột bước vào cung chúng thiếp, nói đủ lời ngon ngọt, định giở trò xằng

bậy. Chúng thiếp không nghe, định kéo ngay tới để trình bệ hạ, nhưng không tài nào đủ sức, nên Tần Vương thoát được, chỉ giật được đai ngọc này. Xin bệ hạ xem xét kỹ, rồi định tội cho!

Vua Đường phán:

- Mấy ngày hôm nay, Thế Dân đều không rời đây một khắc để phụng dưỡng trẫm, đêm qua nhân bệnh đã hơi đỡ, trời lại đã chiều tối trẫm mới bảo về phủ nghỉ ngơi. Vậy thì uống rượu vào lúc nào mà bảo thật say cho được?

Rồi cầm đai ngọc xem xét kỹ, đúng là của Tần Vương, bèn tiếp:

- Đai ngọc này là của Thế Dân, nhưng bên trong rõ ràng là có chuyện gì đây. Hoặc là Thế Dân có việc vội, bỏ quên đâu đấy, bọn cung nữ nhặt được rồi tìm cách vu hãm Thế Dân. Không thể nào có chuyện này được.

Doãn Cầm Sát thưa:

- Chúng thiếp bao nhiêu năm thờ bệ hạ, đã bao giờ vu hãm ai đâu mà nay lại chịu tiếng thế này?

Cả hai làm đủ bộ điệu uốn éo, nũng nịu, nước mắt chan hòa, ôm lấy vua Đường, nức nở mãi không thôi. Vua Đường không biết làm thế nào, đành nói:

- Nếu đã như thế, hai phu nhân hãy cứ về cung, trẫm sẽ sai người đến hỏi Thế Dân xem sao đã!

Liên viết ngay mấy chữ, đưa cho nội giám, truyền ngự sử Lý Cương, đi hỏi ngay Tần Vương tại sao vô cớ vào nội cung, phải tâu rõ ràng?

Hai phu nhân tạ ơn trở về cung.

Lại nói chuyện Tần Vương sau khi treo đai, vội về Tây phủ, trong lòng buồn bực, đêm ấy ngủ chẳng được. Sáng dậy rất sớm, xếp đặt công việc trong phủ một hồi, đang định vào cung chăm sóc vua cha, thì thấy tả hữu vào thưa:

- Ngự sử Lý Cương đang chờ bên ngoài xin gặp điện hạ!

Tần Vương nghĩ Lý Cương đến để hỏi bệnh tình vua cha, vội ra gặp chào hỏi ngồi yên chỗ, Lý Cương mới thưa:

- Thánh thượng long thể ra sao?

Tần Vương đáp:

- Đêm qua ta về, mình rờng đã khá hơn, không biết sáng nay ra sao, đang định vào chăm sóc.

Lý Cương thưa:

- Sáng sớm có nội giám truyền thánh chỉ xuống chỗ thần, lệnh cho thần tới hỏi điện hạ, thần không dám tự mở đọc.

Tần Vương vội gọi tả hữu bày hương án rồi mở ra xem. Tần Vương đọc xong, buồn bã nghĩ? “Chuyện đêm qua ta thấy, nghĩ rằng làm thế là để cảnh tỉnh họ, không ngờ họ lại dùng để hãm hại ta được!” Liền nói với Lý Cương:

- Đêm qua ta từ chỗ phụ hoàng về phủ, có thấy một chuyện, nên cố tình lấy đai ngọc treo trước cửa cung, để cho bọn họ giật mình mà hối lỗi. Cũng lại là việc trong hoàng tộc cả, khó mà nói rõ với khanh. Ta chỉ hỏi khanh: ta là người thế nào, mà nỡ đem thân trong sạch, làm những chuyện mờ ám, bản thủ cho được?

Lý Cương thưa:

- Điện hạ công cao vọng trọng, thần đâu dám nói điều gì, nhưng nay thần phải về phục chỉ. Xin điện hạ viết cho mấy chữ, niêm phong cẩn thận, để thần trình chúa thượng, lẽ nên như thế!

Tần Vương đáp:

- Đúng lắm!

Liền viết ngay mấy câu, niêm phong kỹ càng giao cho Lý Cương.

Lý Cương từ giã vào cung phục chỉ. Lúc này vua Đường đã lệnh nội giám đỡ dậy, ra ngự ở điện. Lý Cương triều bái xong, vấn an long thể, rồi sau đó đưa trình phong thư của Tần Vương. Vua Đường giờ ra xem, thì thấy trên viết bốn câu thơ:

Nhà ra đi hết cả chim gà

Xấu nét dơ trò chẳng kể ra

Khó tả tình kia cùng cảnh nợ

Nói thêm phiền não đến lòng gia.

Vua Đường xem một lần, nói:

- Đây là một bài tuyệt cú, trẫm làm thế nào mà hiểu được?

Lý Cương thưa:

- Tần Vương vốn tính ngay thẳng trong sạch, bệ hạ cũng đã biết, trong thơ tất không dám nói rõ, đem đai ngọc mà treo ở cửa nội cung như vậy, tất có nguyên cớ. Bệ hạ long thể vừa bình phục, hãy quên chuyện này đi đã, sau này hỏi lại, mọi chuyện sẽ rõ ràng.

Vua Đường phán:

- Như vậy thì khanh hãy trở về, đợi trẫm nghĩ ngợi xem sao.

Lý Cương từ tạ lui ra.

Thuở xưa Tiêu Hà nhà Hán, làm ra hình luật có nói rõ: “Bắt việc gian dân, phải bắt cả đôi, bắt việc trộm cắp, phải có chứng cứ tang vật”, cho nên việc như thế này chẳng có chứng cứ đâu mà lần, mà phân phải trái, định án rõ ràng cho được, nếu nghe lời người xung quanh, lại càng khó đoán định. Chỉ cần trong một nhà, cũng đã lắm chuyện phiền phức, huống chi lại cả triều đình.

Vua Đường thấy Lý Cương đi rồi, nghĩ quanh mãi mấy câu thơ, thì Vũ Văn chiêu nghi cùng với Lưu tiếp dư vào triều kiến. Vua Đường hỏi:

- Lạ thay? Hai khanh có sao lại có mặt, chẳng nhẽ lại cũng có chuyện gì chẳng?

Hai người cười thưa:

- Vừa rồi thấy hai phu nhân Trương, Doãn có đến vấn an, vì vậy chúng thiếp cũng xin đến để định tính vậy thôi! Nay thấy mình rồng đã khỏe, vậy xin bày trò gì để cùng vui vẻ thì thật là hay hơn cả?

Vua Đường thấy thế, khẽ thở dài không nói. Chiêu nghi trông thấy thư Tần Vương còn đặt trên án, liền nói:

- Bài thơ này chẳng khác gì thơ Trịnh Vệ (1), bệ hạ để mắt đến làm gì?

1 Theo “Hán thư”, ở nước Vệ, có bãi dâu trên sông Bộc, trai gái thường tụ họp ở đó để đàn hát, tính chuyện dâm ô. Nước Trịnh cũng nổi tiếng về những bài hát dâm tình.

Vua Đường hỏi:

- Sao Chiêu nghi lại biết đó là thơ Trịnh Vệ.

Chiêu nghi thưa:

- Bệ hạ không thấy bốn chữ đầu mỗi câu chấp lại thì thành “Nhà xấu khó nói” (1), rõ ràng chữ viết, còn gì nữa.

1 Nguyên văn chữ Hán của bài thơ: Gia kê đã điều các ly sào; Xú thái hà tu thứ đệ khao; Nan thuyết đương thời tinh dữ cảnh; Ngôn minh khủng nhược thánh tâm tao. Bốn chữ đầu câu chấp thành: “Gia xú nan ngôn” nghĩa là: “Việc trong nhà thối tha thật khó nói”, tạm dịch thành ” Nhà xấu khó nói” như trong bài dịch trên.

Vua Đường cũng vốn là một bậc lão thực, bèn đem chuyện hai phu nhân Trương, Doãn kể lại một lượt. Chiêu nghi thưa:

- Chuyện như thế này, không nên để nói linh tinh, phải thực người thực việc mà xét đoán. Hai phu nhân Trương, Doãn từ thời nhà Tùy đã làm lộn xộn nội cung đến thế, chẳng bao giờ họ chịu yên phận. Còn như Tần Vương tung hoành bốn biển, há lại không thể kiếm được một người con gái nào hơn các phu nhân này sao! Lại nữa trước đây, bệ hạ sai Tần Vương bình định Lạc Hạ xong, liền phái chúng thiếp đi tuyển duyệt mỹ nhân của cung nhà Tùy, thu cất vàng bạc châu báu, số người đẹp kể có hàng ngàn, Tần Vương không hề quay mặt nhìn. Nếu nói chuyện của cải, tài sản thì còn có lý. Bệ hạ không nhớ hay sao, lúc ấy thiếp cùng với hai phu nhân Trương, Doãn, đều xin bệ hạ cấp cho vài chục mẫu ruộng, để làm sản nghiệp cho cha mẹ, bệ hạ đã tự tay ban sắc chỉ cho rồi, mà Tần Vương cùng với Hoài An Vương Thần Thông vẫn giữ lấy sắc chỉ, không chịu cấp ruộng. Từ đó mà xem ra, các bậc vua hiền đều tiếc tài sản, cơ nghiệp mà coi thường việc sắc dục, làm sao được như bệ hạ vừa có tình sâu, vừa có nghĩa nặng. Hai phu nhân Trương Doãn, có thể phần nào do việc này mà để tâm, cũng chưa biết chừng.

Tiếp dư thừa:

- Ba mươi sáu cung, bốn mươi tám viện, mặt hoa da phấn hàng nghìn, hơi đầu mà đi bói lông tìm vết, sao cho khỏi đau lòng hoàng hậu dưới tuyền đài bây giờ?

Câu này động đến tâm tư thầm kín của mình nên vua Đường lên tiếng:

- Trẫm cũng chưa chắc đã đem chuyện này tra hỏi làm gì, hai khanh hãy đừng bàn luận nữa.

Lại có một nội giám vào trình:

- Bình Dương công chúa đã mất!

Vua Đường than:

- Thuở xưa công chúa thân đánh trống theo cờ hưng binh để có đại nghiệp ngày nay, lại chẳng có phúc mà hưởng, mất trước cả trẫm sao!

Nói rồi rơi nước mắt. Vũ Văn chiêu nghi cùng Lưu tiếp dư thừa:

- Bệ hạ thương công chúa bao nhiêu, lại càng nên chăm sóc các điện hạ bấy nhiêu, hướng chi long thể mới yên, mọi chuyện đều có số mệnh an bài sẵn, xin bệ hạ hãy tĩnh dưỡng.

Vua Đường gật đầu. Tiếp dư cùng Chiêu nghi định dỡ vua Đường về Đơn Tiêu cung, thì lại thấy Binh bộ dâng biểu tâu. Thổ Cốc Hồn liên kết với Khả hãn Đột Quyết, đánh vào Mân Châu, xin quân cứu viện. Vua Đường nghĩ ngợi một hồi, rồi cầm bút phê:

“Lệnh cho Phò mã tổng quản Binh bộ Sài Thiệu hỏa tốc lo liệu xong việc tang ma Bình Dương công chúa, để dẫn ngay một vạn tinh binh đi Mân Châu, hợp quân với U Châu thứ sử La Thành, tiêu trừ ngay hai nghịch tặc Thổ Cốc Hồn cùng Khả hãn Đột Quyết. Không được sai sót.”

Sai ngay nội giám đưa thánh chỉ ra giao cho Binh bộ, rồi trở về Đơn Tiêu cung, di dưỡng tinh thần cho đến ngày long thể bình phục.

Hôm ấy ở trong sân đua ngựa, vua Đường đang dạo chơi, xem Tề Vương cùng Anh Vương phi ngựa múa gươm, Tần Vương cùng tướng lĩnh Tây phủ đi theo hộ giá. Bàn về chuyện võ nghệ, vua

Đường nói với Uất Trì Cung:

- Bản lĩnh cao thấp phần lớn đều do rèn luyện mà có, nhưng nói đến sức lực khỏe yếu có thể nâng búa múa roi, thì như Kính Đức đây thật là thiên hạ hiếm có!

Tề Vương ưỡn ngực thưa:

- Kính Đức chẳng khác gì điên dại, còn nhớ có lần Kính Đức bảo rằng: “Khắp triều tướng sĩ, đều chỉ là tượng gỗ”, thật là huênh hoang, cứ nghĩ rằng mọi người chẳng ai biết múa giáo cầm roi. Nay con xin cùng Kính Đức thử, xem ai hơn ai!

Vua Đường đáp:

- Kính Đức, ý khanh thế nào?

Kính Đức thưa:

- Thần từ nhỏ học mười tám ban thương mã, thật không phải là hư truyền. Nhưng lấy lẽ mà suy, điện hạ là bậc quân vương, thần là bề tôi, sao có thể thi đấu cho tiện.

Tề Vương bèn nói:

- Không lo, lúc này không phải là lúc luận phẩm trật, sang hèn, chỉ thi thương pháp, thế thì có gì phải sợ đâu?

Nguyên là Nguyên Cát vốn thích việc trên ngựa múa thương, thấy Kính Đức khoe khoang, nên muốn thử xem hơn kém ra sao. Liên mời Tần Vương nai nịt giáp trụ, giả như cảnh đang chạy trốn ở hang Du Sào, thuộc Ngũ Hồ Cốc, còn tự mình đóng Đơn Hùng Tín phi ngựa đuổi theo.

- Thử xem khanh một roi một ngựa, liệu có đoạt được thương của ta chăng?

Kính Đức thưa:

- Xin điện hạ tha tội chết cho thần, cánh tay của Cung này rất khỏe, sợ có thương tổn. Hãy cứ lấy thương gỗ, bỏ mũi nhọn đi, còn xin nhường điện hạ vẫn dùng cả thương có mũi đao, thần sẽ có cách để tránh.

Nguyên Cát tức giận, nói nhỏ với bộ hạ là gia tướng Hoàng Thái

Tuế mấy câu, rồi nhảy lên ngựa cầm thương có mũi nhọn hô lớn:

- Có dám thử mũi thương của ta chẳng?

Tần Vương nghe xong, liền giơ thương, rượt ngựa mà chạy, Nguyên Cát cầm thương đuổi theo. Đuổi đến hơn một dặm, giơ thương định đâm Tần Vương, Kính Đức phi ngựa theo sát, miệng gào lớn:

- Có Uất Trì Kính Đức đây! Không được hại chủ ta!

Nguyên Cát bèn bỏ Tần Vương, giơ thương đánh Kính Đức, bị Kính Đức sấn lại, giành lấy thương. Nguyên Cát ngã ngựa, bỏ chạy.

Bỗng thấy Hoàng Thái Tuế vượt qua Nguyên Cát, giơ thương đâm Tần Vương, Tần Vương cố hết sức chống đỡ, sắp thua đến nơi. Kính Đức phi ngựa như bay tới, Hoàng Thái Tuế quay thương đánh nhau với Kính Đức, Kính Đức quay ngay người, rút roi ở bên hông ra đánh xuống, vừa dịp thương lao qua mặt, Kính Đức giằng ngay lấy đâm nhanh như chớp. Đáng thương cho Hoàng Thái Tuế, ngã ngựa chết ngay. Kính Đức vội quay ngay lại quỳ tâu vua Đường:

- Hoàng Thái Tuế định hại Tần Vương nên thần giết đi!

Nguyên Cát cũng tâu:

- Tần Vương ra lệnh Kính Đức giết tướng yêu của thần, trái cả ý phụ hoàng, xin chém ngay Kính Đức, để đền mạng Hoàng Thái Tuế.

Tần Vương thưa:

- Ngay mắt mọi người đều thấy, Nguyên Cát sai Thái Tuế hại thần, lại còn biện bác che tội. Kính Đức mà không giết Thái Tuế, thì mạng thần cũng đã mất về tay Thái Tuế rồi.

Vua Đường phán:

- Hoàng Thái Tuế, trăm chẳng lệnh làm gì cả, sao dám cầm thương đuổi theo Tần Vương. Kính Đức có công cứu chủ, thật vừa ý trăm. Huống chi Nguyên Cát muốn đọ thương với Kính Đức, lẽ nên miễn tội, để nêu gương trung nghĩa. Anh em các con, lẽ nên tương thân tương ái, đừng để mất tình huynh đệ (1), khiến cho lòng kẻ làm cha có thể yên vui, còn hơn cả việc các con săn sóc trăm nhiều vậy.

1 Nguyên văn dùng chữ “bất thất hữu vu chi ý”. Chữ “Hữu vu” là lấy ở câu “Duy hiếu hữu vu đệ huynh” trong “Kinh Thư”, thiên “Quân trần”, nghĩa là: “Hết lòng thương yêu anh em”. Sau chỉ quen dùng hai chữ “Hữu vu”.

Nói xong liền trở về cung.

Muốn biết về sau ra sao, xin xem hồi tiếp sẽ rõ.

HỒ THỨ SÁU MƯƠI LĂM

Triệu Vương hùng cứ Long Hồ quan,
Chu Hỷ bá chiếm Uyên ương trấn.

Từ rằng:

1 Việc đời không nên quá độ

Thế tất trời ghen trời phá

Hãy nhìn muôn hoa nở rộ

Báo trước mùa xuân sắp tàn

Lại hòng trên đỉnh Vu San

Gheo trắng cột gió, mơ màng khói sương.

2. Đứng cây rằng trắng sáng tựa gương

Coi chừng gió quạt gãy cành sương

Nghìn ân trăm ái say sưa mãi

Đàn vận căng dây gãy phím hương.

3. Dân đàn đứt nối cây nhau cùng

Đứt ruột nào ai đoái giúp không?

Giấc mộng năm canh bừng tỉnh dậy

Vi vu gió buốt trùm núi sông

Nắng mưa trời vẫn đạo thường

Tình người ấm lạnh, ghét thương lẽ nào?

Theo điệu “Thủy điệu ca đầu”

Lời xưa nói:

Xây chân để hận muôn đời

Quay đầu lại, đã thành người trăm năm.

Chẳng phải nói đàn ông gặp nghịch cảnh, cũng oán trời trách người, ngay cả đàn bà càng lắm điều than vãn.

Hãy khoan nói chuyện anh em Tần Vương diễn trò cướp giáo, hãy nói chuyện Tiêu Hậu nhà Tùy cũ, cùng với Sa phu nhân, Tiết Dã Nhi, Hàn Tuấn Nga, Nhã Nương sang nước Đột Quyết. Khi vua Đột Quyết chết, thì Hàn Tuấn Nga, Nhã Nương được vài năm do thủy thổ bất phục, lần lượt qua đời. Nghĩa Thành công chúa thấy chồng đã mất, buồn rầu sinh bệnh, một năm sau cũng khuất núi. Vợ Vương Nghĩa, Khương Đình Đình, chết ngay khi sinh, Sa phu nhân liền đem Dã Nhi gả cho Vương Nghĩa làm kế thất.

La La tuy hơn Triệu Vương có đến năm sáu tuổi, nhưng tính tình đoan trang thùy mị, lại thông hiểu sách vở, lễ nghĩa, Sa phu nhân bèn đem La La làm vợ Triệu Vương. Cũng bởi Đột Quyết không có con trai, Triệu Vương bèn nối ngôi Khả Hãn, lấy hiệu là Chính Thống, đóng giữ Long Hồ quan, trí dũng kiêm toàn, chính lệnh giản dị, ngoài việc triều đình thì về phụng dưỡng Sa phu nhân, cùng vui chơi trong vườn sau, rất là hiếu kính.

Hôm ấy vừa chớm tiết thu, Tiêu Hậu một mình dạo trong vườn, đứng dưới hàng lan can đậm mát, thấy ở phía ngoài vườn, ngay cạnh chuồng ngựa, có một người lính chăn ngựa, tuổi cũng còn ít, đang ngồi cắt cỏ xong xuôi đứng nhìn mấy con ngựa ăn. Tiêu Hậu ngắm tướng mạo, giống như người Trung Quốc, liền gọi lại gần hỏi:

- Người tên họ là gì? Người ở đâu?

Mã phu đáp:

- Tiểu nhân người ở Dương Châu, họ Vu tên là Vĩnh.

Tiêu Hậu lại hỏi:

- Ta thấy người giống người Trung Quốc ngay từ đầu mà? Người có vợ con gì không? Sao lại lưu lạc tới đây?

Vu Vĩnh đáp:

- Tiểu nhân đi lính cho Vương Thế Sung, lưu lạc tận Liêu Thành, cùng ở với một người bạn thân là Chu Phùng Xuân, không ngờ lại gặp ba người đàn bà ở trong cung của Vũ Văn Hóa Cập nói là Chu phu nhân ở viện Thần Quang, Phan phu nhân ở viện Tích Chân,

Dương phu nhân ở viện Minh Hà của nhà Tùy cũ. Chu phu nhân lại vốn là em họ của Chu Phùng Xuân, vì vậy, Phùng Xuân mới đem Cho phu nhân gán cho tiểu nhân, còn Dương phu nhân cùng phàn phu nhân thì lấy Phùng Xuân.

Tiêu Hậu kinh ngạc hỏi.

- Lại có chuyện như thế sao? Thế ba vị nhân đâu cả?

Vưu Vỉnh thưa:

- Chu phu nhân theo tiểu nhân được vài năm, nhân sinh đẻ mà qua đời, Phàn phu nhân cũng gặp bệnh nặng mà mất. Chỉ còn Dương phu nhân vẫn ở với Phùng Xuân tại Uyên Ương trấn thuộc Lâm Thanh, mở hàng cơm đón khách.

Tiêu Hậu lại hỏi tiếp:

- Người ở với Phùng Xuân, có sao lại lưu lạc mãi tới đây?

Vưu Vĩnh thưa:

- Tiểu nhân cũng bởi Chu Thị mất rồi, một mình phiêu bạt, theo mấy người bạn cùng đi lính với nhau mà trôi dạt mãi lên đây.

Tiêu Hậu vẫn hỏi:

- Người năm nay bao nhiêu tuổi?

Vưu Vỉnh thưa:

- Tiểu nhân ba mươi tuổi!

Tiêu Hậu nghĩ ngợi một hồi rồi nói:

- Ta là Tiêu Hoàng hậu nhà Tùy cũ. Ta thương người cũng là người Trung Quốc, lại là chỗ vợ chồng với Chu phu nhân cũ, nên cũng muốn thăm nom đến người ít nhiều, lại còn có chuyện muốn hỏi kỹ, nhưng giữa ban ngày ban mặt ở đây không tiện. Đợi đến tối, ta sẽ cho người ra gọi người!

Vưu Vĩnh lạy tạ vâng lời rồi ra. Đêm ấy Tiêu Hậu đang định sai đi gọi Vưu Vĩnh, có người biết, báo ngay cho Triệu Vương. Triệu Vương nghe có chuyện tư tình, nổi giận ùng ùng, liền quát đem Vưu Vĩnh ra chém, để cảnh tỉnh Tiêu Hậu một phen, lại ra lệnh nghiêm cấm, gác giữ cung cấm, ra vào tra hỏi rất cẩn thận. Tiêu Hậu thấy thế vừa

buồn bực, vừa xấu hổ.

Chính là:

Chỉ vì đã nói loanh quanh

Để người thiệt mạng mà mình danh nhơ.

Nay lại nói Sài Tụ Xương vâng thánh chỉ, sai làm ngay văn thư, lệnh cho Lý Như Khuê dẫn một nghìn quân, kéo đến U Châu gặp La Thành, báo cho La Thành điều quân tới Mân Châu trước, chống cự với Thổ Cốc Hồn, Tụ Xương kéo quân đến sau, cả hai cánh sẽ cùng trước sau công kích quân giặc.

Lý Như Khuê đến U Châu, gặp La Thành. La Thành xé văn thư ra xem, liền thưa với phụ thân Yên Quân Vương La Nghệ. La Nghệ bàn:

- Mân Châu xa xôi, Khả hãn Đột Quyết cũng chẳng bao giờ xuống gần đâu. Lại thêm Khả hãn vừa chết, người thay là Chính Thống, chính là Triệu Vương con của Sa phu nhân, nghe nói Tiêu Hậu cũng đang ở đó, cả Vương Nghĩa cũng làm quan đại thần của Chính Thống, đều là những người cũ của ta thuộc Tùy triều cả. Nay con chỉ nên dẫn một đội người ngựa, đến cùng họ trò chuyện rõ ràng cho yên ổn. Thổ Cốc Hồn không thấy binh của Chính Thống xuống giúp cũng đến kéo quân về.

La Thành thưa:

- Lời của phụ vương đúng quá!

Liền quay về phủ, nói cho Tuyền Nương biết. Tuyền Nương bàn thêm:

- Tiêu Hậu trước đây có đến Lạc Thọ, cũng là một người có kiến thức. Nghe nói Sa phu nhân có chí khí, thiếp cũng muốn gặp, xin cùng đi với tướng quân một phen vậy!

La Thành đáp:

- Được phu nhân cùng đi, càng thêm vẻ oai hùng cho quân ngũ.

Hựu Lan cũng nói:

- Thiếp xin theo cùng và cả hai con nữa, nhân thế thăm mộ phần

phụ mẫu một chuyến.

Thì ra, Tuyền Nương đã sinh một con trai, tên gọi A Đại, Hựu Lan cũng vậy, đặt là A Nhị, chênh nhau khoảng nửa tháng, đều tám tuổi. Tính toán xong, liền gọi Kim Đỉnh, Ngô Lương thu thập hành trang, từ biệt Yên Quận Vương lên đường.

Chẳng bao lâu đã tới Đạo Khâu, Khả hãn Chính Thống nghe tin, liền bàn với Sa phu nhân:

- Thổ Cốc Hồn có ước hẹn cùng ta xuất binh để quấy nhiễu Trung Nguyên, mấy hôm nay con đang tìm tướng tuyển binh. Không ngờ vua Đường đã sai con Yên Quận Vương là La Thành kéo binh tới hỏi tội, bây giờ nên làm thế nào?

Sa phu nhân đáp:

- La Nghệ nguyên là trọng thần của tiên triều ta, nay cũng là đại thần của nhà Đường, lại còn con của Đậu Kiến Đức là Tuyền Nương, được vua đứng ra làm chủ hôn, cả hai vợ chồng vốn quen chinh chiến, không thể coi thường.

Tiêu Hậu góp thêm:

- Chả cần phải nói thế, nếu kẻ khác mà cướp đoạt giang sơn của ta, đừng chờ chúng tới đánh, mà phải xúm lại đánh với chúng một phen. Còn như Lý Uyên, vua Đường hiện nay, các người không biết đâu, với nhà ta còn là anh em nữa kia đấy. Hoàng hậu họ Đậu, cùng với tiên thái hậu nhà Tùy ta (l) chính là chị em ruột, thế là họ hàng còn gần lắm. Lại thêm ta cũng đã một lần gặp Đậu Tuyền Nương, đó là một cô gái thật duyên dáng, nhưng mồm miệng thật chua ngoa, chẳng biết bản lĩnh thì thế nào. Họ mà tới đây, để ta gặp xem sao.

Khả hãn Chính Thống nghe vậy, liền vội thương nghị với Vương Nghĩa, sai Vương Nghĩa dẫn một đội người ngựa đi trước, còn mình từ từ dẫn đội thứ hai ra khỏi thành. Lý Như Khuê làm tướng tiên phong, muốn giành công đầu, bị Vương Nghĩa dùng kế đánh cho thua chạy. Binh mã của Tuyền Nương kịp tới, thấy phía trước cát bụi mù mịt. Tuyền Nương giơ cao thiên phương hoạ kích xông vào, thấy một viên tướng đuổi theo Như Khuê, thương đã gần tới hậu tâm kính

của Như Khuê, tiến vội vàng bắn một mũi tên, trúng ngay đầu mũi thương của viên tướng nọ. Lại thấy phu nhân của Vương Nghĩa là Tiết Dã Nhi, múa song đao tiến lên đón đánh, Tuyền Nương giơ thiên phương hoạ kích ra đỡ. Đánh được khoảng hai chục hiệp Dã Nhi liệu thế không nổi, liền quay ngựa nhảy ra khỏi vòng chiến, lên tiếng:

- Nữ tướng quân có phải Dũng An công chúa ngày xưa chăng?

1 Tiên Thái hậu: tức Hoàng hậu của Tùy Văn Đế. Vậy là Lý Uyên, tức Đường Cao Tổ hiện nay, với Tùy Văn Đế là anh em bạn rể. Tùy Dượng Đế gọi hoàng hậu của Đường Cao Tổ là dì ruột. Triệu Vương gọi bà dì!

Tuyền Nương đáp:

- Ngươi đã biết tiếng ta, có gì còn đi tìm cái chết?

Dã Nhi hỏi:

-Nữ tướng quân có biết Tiêu nương nương chăng?

Tuyền Nương hỏi :

-Tiêu nương nương nào?

Dã Nhi đáp:

- Là chính cung hoàng hậu của Dượng Đế nhà Tùy.

Tuyền Nương nói:

-Thế thì phụ hoàng ta đã vì họ mà được Vũ Văn Hóa Cập phản nghịch. Tiêu hoàng hậu đã từng đến Lạc Thợ một lần.

Dã Nhi cười, nói:

- Nếu như thế, ta chẳng đánh nhau với nữ tướng quân làm gì. Khả hãn của ta đến kia rồi!

Tuyền Nương cũng cười đáp:

- Ta cũng chẳng bắt ngươi làm gì! Tướng quân của ta cũng tới rồi kia!

Rồi cả hai quay về trận mình.

Dã Nhi thua chuyện với Triệu Vương, còn Tuyền Nương quay ngựa được một đoạn, đã thấy La Thành phi ngựa tới, Tuyền Nương cũng đem mọi chuyện kể lại. La Thành nói:

- Nếu Triệu Vương dẫn quân ra, ta đã có cách đối phó rồi.

Vội dẫn quân tiến lên phía trước mời Khả hãn ra cùng nói chuyện.
Triệu Vương bày thành thế trận bước ra.

Chỉ thấy:

Áo rồng hai cánh mở ngang trời

Mũ tiá đuôi điều lúng liếng soi

Đai ngọc quanh lưng chèn lá giáp

Dao vàng cặp nách vẫy cây roi

Chưa dày sương tuyết da hồng ửng

Sạch vết kinh nghê mắt sáng ngời

Ấy chính thần thiêng tu sắp mãn

Tạm đưa nhân thế thoát luân hồi.

La Thành thấy, chấp hai tay hỏi:

- Ngài có phải Triệu Vương, con trai út của tiên đế chăng?

Triệu Vương đáp:

- Đúng vậy! Tướng quân là La Thành con trai của Yên Quận Vương phải không?

La Thành trả lời:

- Đúng thế. Ngày xưa vốn là vua tôi, nay là Tần Sở, cũng bởi lệnh trên đã ban. Không thể không đến hỏi, tại sao ngài lại đem binh giúp Thổ Cốc Hồn xâm phạm nhà Đường?

Triệu Vương thông thả:

- Chuyện này chẳng qua Thổ Cốc Hồn nói thế để phô trương thánh đế, chứ thực ra ta nào đã phát binh đâu. Huống chi nhà Đường lấy được thiên hạ từ tay Vũ Văn Hóa Cập, chẳng làm gì nên tội với phụ hoàng ta, vận số là thế, ta cũng chẳng giận gì nhà Đường. Nay mẫu hậu Tiêu Nương đang ở đây, Đậu Công chúa có lẽ cũng đi đây, xin mời phụ phụ tướng quân cùng vào gặp mặt, sẽ rõ đầu đuôi.

La Thành hỏi:

- Vị nghĩa sĩ Vương Nghĩa, nay có đây chăng?

Triệu Vương chỉ một viên tướng mũ giáp đầy người ở phía sau
đáp:

- Chính là vị tướng này đây!

Vương Nghĩa trên ngựa vái chào, thưa:

- Xin chào tiểu tướng quân!

La Thành nói:

- Xin điện hạ hãy về trước. Vợ chồng thần sẽ cùng với Vương đại
nhân theo vào thành sau vậy.

Triệu Vương nghe xong, liền dẫn binh quay về thành. La Thành
sai Lý Như Khuê trông coi quân sĩ ở ngoài thành. Vương Nghĩa cùng
Dã Nhi đón Tuyền Nương rồi cả đoàn kéo theo sau.

Vào đến nơi, thấy dân cư đông đúc, đường phố chi chít như nan
xe, có nhiều nhà dân treo đèn kết hoa lụa, gấm vóc rực rỡ đủ màu.
Những con lạc đà nhe răng trông đáng bộ thật kỳ lạ đầy khắp phố
phường. Vợ chồng La Thành trên ngựa ngắm nhìn, xuýt xoa khen
ngợi.

Triệu Vương về cung trước đã nói ngay với Tiêu Hậu cùng Sa phu
nhân mọi việc thật tỉ mỉ, nhất định thế nào vợ chồng La Thành cũng
sẽ vào thành gặp Tiêu Hậu. Tiêu Hậu nói:

- Họ đã vào cung, nên sắp sẵn mọi thứ, từ việc tiệc rượu cho đến
trần thiết cũng nên thật chu đáo.

Triệu Vương thưa:

- Lẽ nên như vậy!

Triệu Vương quay ra, lệnh cho tân khách, cùng văn võ liêu thuộc,
dẫn hai nghìn quân canh giữ các nơi, cho đến tận cửa cung, gươm
thương đều phải bày đặt nghiêm chỉnh, lại lệnh cho trăm hộ trong
thành, treo đèn kết hoa để nghênh đón thiên sứ. Sai ngay hai nội
giám ra ngoài thành, báo cho Vương Nghĩa:

- Các người hãy mau ra thưa với Vương đại nhân, nếu Đậu Công
chúa cũng vào, thì báo Tiết phu nhân dẫn ngay vào cung nội.

Chưa được bao lâu, đã thấy bốn viên nội giám vào thưa:

- Sứ trời đã đến!

Cũng bởi La Thành hiện là thiên sứ tới nên Triệu Vương ra tận cửa ngoài đón vào. La La Quốc hậu dẫn theo hai cung nữ ra đón Đâu Công chúa, có Tiết Dã Nhi đi theo Tiêu Hậu, Sa phu nhân cùng Tuyền Nương làm lễ vái chào. Còn La Thành thì lên Long Thăng điện, bày sẵn hương án, đem xích phù lễn cáo mệnh, cung kính đặt lên trên.

Triệu Vương bái lạy. La Thành hỏi:

- Xin Điện hạ vào thưa với Tiêu Hoàng hậu, cùng ra tiếp thánh chỉ.

Triệu Vương vội ra báo với Tiêu Hậu, Tiêu Hậu nghĩ ngợi một lúc rồi thở dài:

- Hà! Trước kia thì người đến lạy ta, bây giờ thì ta phải lạy người. Nhưng nói cho cùng, chẳng phải họ giành đoạt thiên hạ của ta, hưởng chi lại cũng là thân thích, giờ làm hoàng đế cả thiên hạ, nghiêm nhiên là kẻ cầm cân nảy mực, đâu có ra gặp cũng đáng. Nhưng chẳng có triều phục mà mặc, thì làm thế nào bây giờ!

Triệu Vương bàn:

- Pháp phục của công chúa, hiện còn giữ ở trong hòm, thử lấy ra xem, cũng còn tốt chán.

Triệu Vương sai ngay cung nữ lấy ra, mặc cho Tiêu Hậu, thấy khác hẳn những bộ y phục bình thường. Tiêu Hậu liền cùng Triệu Vương bước ra, La Thành xin Tiêu Hậu ngồi lên để mình làm lễ triều bái, Tiêu Hậu rớt nước mắt mà rằng:

- Nước mất, nhà tan. Nay nào phải xưa, còn nói gì đến triều kiến, xin tướng quân thứ cho. Triệu Vương, Vương Nghĩa cũng khuyên nên làm lễ thường, La Thành nghe theo.

Tiêu Hậu bước lên, mời Tuyền Nương vào ngồi bên trong, rồi nói:

- Ta lúc mới chạy loạn, đã từng đến cung Lạc Thọ. Lúc ấy công chúa mới khoảng mười bảy, mười tám, nay lẽ đã trên dưới ba mươi, đã được mấy công tử rồi?

Tuyền Nương đáp:

- Thiếp năm nay đã ba mươi mốt, đã có hai cháu trai, đều đã tám tuổi, một là do thiếp sinh, một là do Hoa Hựu Lan sinh.

Sa phu nhân nói:

- Có phải Hựu Lan là em gái Mộc Lan, nghe nói cũng rất nghĩa khí, hiện nay đang ở đâu?

Tuyển Nương đáp:

- Hai cháu rất bướng, thấy thiếp đi như thế này, không đòi nào chịu ở nhà, hiện nay đang cùng Hựu Lan ở trong trại.

Tiêu Hậu đơn đả:

- Nếu thế, sao không mời luôn vào gặp gỡ.

Sa phu nhân, La La Quốc hậu sai ngay người lấy hai kiệu quý, đến ngay trại quân, đón Hựu Lan cùng A Đại, A Nhị. Tuyển Nương vội sai Kim Đỉnh ra thưa ngay cho La Thành biết, để cùng cho người về đón. Tiêu Hậu nói:

- Trong những năm khắp trời loạn lạc, chẳng kể gì con gái hay con trai, miễn là có nơi làm ăn yên ổn là may lắm rồi. Nhưng chẳng biết bốn vị phu nhân ở Nữ Trinh am xưa, nay ra sao rồi?

Tuyển Nương đáp:

- Nương nương không rõ, bốn vị phu nhân lúc đầu có các nhà họ Dương, họ Từ, họ Tần cung cấp, nay nhân Giang Kinh Ba được gả cho Trình Giáo Kim, Giả Lâm Vân cho Ngụy Trưng, La Bội Thanh cho Uất Trì Cung đều do ơn vua, cả ba nhà đều rất thân thiết với họ Từ, họ Tần, nên đều góp lại, mua cho họ ruộng đất, việc sinh kế cũng tốt hơn nhiều.

Sa phu nhân hỏi:

- Ba vị phu nhân ở đâu, mà lại được triều đình ân sủng đến thế?

Tuyển Nương liền đem chuyện Hựu Lan về Nữ Trinh am gặp mưa, vào trú nhờ trong nhà quả phụ họ Đoàn, gặp ba phu nhân, khâm sai thái giám thấy thế, liền đem về kinh, thuật lại một lượt. Sa phu nhân nói:

- Ba vị phu nhân họ Giang, họ La, họ Giả còn được hưởng phúc

lâu dài, nếu như đạo ấy cùng đi với chúng ta, thì nay cũng đang ở đây. Họ đúng là trong mệnh số có quý nhân phù trợ, nên trong bất hạnh lại gặp may vậy.

La La Quốc hậu hỏi:

- Nay các vị phu nhân ấy con cái ra sao rồi?

Tuyển Nương đáp:

- Bây giờ thì ung dung hơn nhiều lắm. Viên Tử Yên sinh một con trai, nghe nói đã đính hôn với con gái Giả Lâm Vân. Giang Kinh Ba cũng sinh một con gái, hứa gả cho con trai La Bội Thanh, tất cả đều rất thân thiết, thương yêu nhau.

Tiêu Hậu ngậm ngùi:

- Ta thường hay mong ước, có ai ở Trung Nguyên tới ta cùng về theo, thăm lại phần mộ của tiên đế. Nay thì gặp may rồi, ta sẽ cùng về với công chúa đây. Có chết cũng chết ở Trung Nguyên vậy.

Mấy nội giám vào thưa:

- Hoa phu nhân đã tới!

Sa phu nhân cùng La La Quốc hậu ra đón.

Tuyển Nương nói:

- A Đại, A Nhị mau cùng Hoa thân mẫu bái chào Tiêu nương nương cùng các vị phu nhân đi?

Hựu Lan mời Tiêu Hậu ngồi để làm lễ, Tiêu Hậu vẫn không chịu:

- Xin cứ chào hỏi bình thường, rồi chúng ta cùng chuyện trò.

Hựu Lan thưa:

- Phận rơm cỏ hèn kém, nhọc lòng nương nương cho gọi.

Tiêu Hậu nói:

- Sao lại nói thế, cũng là ngọc báu như nhau cả, lẽ nào lại sợ dựa tường nhờ sáng hay sao?

Hựu Lan chào bái Sa phu nhân, La La Quốc hậu cùng Tiết phu nhân. Tiêu Hậu thấy hai đứa nhỏ lễ phép, cũng vái cũng chào, liền gọi lại bên, mỗi tay ôm một ngồi trên gối, nói:

- Đúng là hai viên ngọc, chẳng khác gì ngọc quý được cả đôi vậy.

Tuyển Nương nói:

- Xin nương nương cho hai cháu lên được chào điện hạ!

La La Quốc hậu nói:

- Xin được dẫn hai công tử đi!

Tiêu Hậu nói:

- Thế thì tất cả chúng ta cùng đi vậy?

Triệu Vương thấy, rất hoan hỉ, liền sai lấy ghế cho ngồi, các phu nhân đến cùng thứ tự mà ngồi dự tiệc. Tiêu Hậu thấy dáng điệu Tuyển Nương thùy mị khoan thai, Hựu Lan so ra lại cũng chẳng kém gì mặt hoa da phấn, có điều chân to hơn ít nhiều. Tiêu Hậu gọi cung nữ, lấy lịch xem qua rồi nói:

- Ngày mai đúng là ngày xuất hành tốt, ta phải cùng công chúa về Trung Nguyên một phen.

Tuyển Nương cười:

- Nương nương về Trung Nguyên, chỉ sợ người Trung Nguyên không cho nương nương quay lại đây nữa thôi!

Tiêu Hậu nói:

- Trừ có tiên đế ta sống lại mới có thể làm được chuyện này thôi!

Mọi người lại cùng nâng chén. Triệu Vương dẫn hai đứa trẻ vào. Tiêu Hậu nhắc việc về Trung Nguyên thăm lăng mộ tiên đế, Sa phu nhân ba bốn lần khuyên can. Triệu Vương cùng Tiêu Hậu ngồi nói chuyện với Tuyển Nương, rồi thưa với Sa phu nhân:

- Mẫu hậu thấy đã chán đây rồi, thì cũng chẳng nên giữ, cứ để mẫu hậu theo ý mình là hay hơn cả!

Nói rồi, ra báo cho Vương Nghĩa biết. Vương Nghĩa nói:

- Mẫu hậu muốn về thăm phần mộ tiên đế, đó thật một việc làm tốt đẹp. Thần cũng xin cùng về khóc tiên đế một lần vậy!

Triệu Vương quay vào, đúng lúc Tuyển Nương cáo từ, Triệu Vương nói:

- Mẫu hậu chúng tôi định xin cùng về nam, nhờ công chúa nán cho một hai ngày để rồi cùng đi, liệu có được chăng?

Tiêu Hậu, Sa phu nhân cũng hai ba lần mời Tuyên Nương liền ở lại trong cung Tiêu Hậu. Tiêu Hậu hỏi:

- Đạo trước ta từng thấy công chúa trông coi việc quân rất nghiêm khắc, ngay cả khi trong khuê phòng, cũng thấy rất thận trọng, quy củ, không cho qua một sai sót nhỏ nào, sao bây giờ thấy lại nhu mì thuận hòa khiến cho xung quanh dễ yêu mến vậy?

Tuyên Nương đáp:

- Lúc ấy là thiếp theo nề nếp của Tào Hoàng hậu. Hoàng hậu trông coi việc trong khuê phòng rất nghiêm túc, nói cười không bao giờ cấu thả. Nhưng không hiểu sao từ ngày về La tướng quân, được mấy lần trò chuyện, liền thay đổi tính tình, ngày này qua ngày khác dần có cười nói, giận dữ đều cũng chừng mực thế cả.

Tiêu Hậu nói:

- Nếu như thế, tình cảm phu phụ có lẽ đầm thắm lắm phải không?

Nói rồi rơi nước mắt, nghẹn ngào tiếp:

- Tiên Hoàng đối với ta cũng như vậy đấy, nhưng giờ bỏ ta lại đây, chẳng ai thềm đoái hoài, khác nào củi mục tro tàn, cảnh già càng ngày càng thảm hại, khó mà chịu nổi.

Tuyên Nương nói:

- Thiếp nghe nói thiên tử nhà Đường hiện nay, sau khi thống nhất được thiên hạ, cũng rất thích chuyện hưởng lạc, chẳng bao lâu mà đã tuyên khá nhiều mỹ nhân.

Tiêu Hậu gật đầu, sai cung nữ sắp xếp hành trang. Hai ngày sau La Thành sai Phan Mỹ, hẹn hội sư với Sài Thiện ở cửa quan, rồi cùng Tuyên Nương làm tiền đội, Lý Như Khuê cùng vợ chồng Vương Nghĩa làm hậu đội, sắp xếp đầu đó, cáo biệt lên đường. Tiêu Hậu với Sa phu nhân, La La Quốc hậu khóc lóc một hồi, Tiêu Hậu mới lên kiệu. La Thành kéo cờ Triệu Vương như đang đi tiếp ứng cho Thổ Cốc Hồn.

Chuyện không nói nữa.

Lại nói Sài Quận vương vâng thánh chỉ, vội thu xếp xong lễ tang, điếm quân lên đường đến Mân Châu, giở bản đồ xem qua, gọi thổ dân đến hỏi tỉ mỉ, không một sai sót bỏ qua, dẫn quân tiến đánh. Thổ Cốc Hồn cũng biết chuyện, chọn ngay núi cao, gọi là Ngũ Cô Sơn. Cảnh núi ra sao, nhìn lên chỉ thấy:

Núi đen lổm chổm

Cây biếc từng từng

Chen chúc loanh quanh đá găm

Rì rào chen chúc cây rừng

Trời cao gió lộng mây dưng

Đinh tai sấm nổ như rung chân tường

Ráng hồng che nửa vùng dương

Chiêng khua inh ỏi, ngập đường kín khe...

Chính thật là:

Giao tranh nếu chẳng vung gươm sắc

Sao khiến người ngựa phải chạy dài.

Sài Quận Vương đến cách núi khoảng một hai tầm tên bắn, liền cho binh sĩ hạ trại. Rồi lấy một số quân sĩ, làm một sàn gác thật cao, trông ra chập trùng núi thẳm, quả thật hùng vĩ vô cùng. Thổ Cốc Hồn thấy vậy, sợ Sài Quận Vương có mưu kế gì chẳng, không dám tiến, chỉ trèo thẳng lên vách núi sau trại dùng tên bắn như mưa xuống. Quân lính Sài Quận Vương không hề hoảng loạn vẫn nghiêm dàn thành thế trận, tên bay đến trước mặt cũng mặc, cứ miệng ngậm, tay bắt lấy tên, chẳng hề thương tổn.

Sài Quận Vương lại sai hai cô gái, tuổi khoảng mười bảy mười tám, yêu điệu thướt tha, tay gảy tỳ bà, tiếng nghe réo rắt, vừa hát vừa múa. Thổ Cốc Hồn cho đến quân sĩ, đều chống giáo đứng ngẩn ra xem, hai cô gái uốn éo đủ kiểu, khác nào sông đời biển lật, bướm loạn hoa bay. Múa hát một hồi, càng về sau càng uyển chuyển ly kỳ, hơn

các cô gái Giặc Dương (1), cứ thế mà kéo đến hai ba giờ. Bỗng nghe sau núi, một tiếng pháo lớn, bốn phía la hét. Sài Quận Vương biết ngay là quân La Thành đã đến, liền xuất tinh binh tiến sát chân núi mà lên, trước sau cùng hiệp sức công kích, quân giặc thua to bỏ chạy. Cả hai cánh quân đuổi theo đến ba bốn mươi dặm, thắng lợi trở về.

1 Nữ tướng cướp phía bắc Trung Nguyên.

Vương Nghĩa đến chào Sài Quận Vương, thưa chuyện Tiêu Hậu xin về nam. Sài Quận Vương tới chào Tiêu Hậu, rồi cả đại quân lên đường. Sài Quận Vương sợ triều đình thông tin, lại có người ngò vục gì chẳng, viết ngay sớ báo tin thắng trận cùng là việc Tiêu Hậu về nam thăm mộ Tùỵ Dương Đế, sai Lý Như Khuê đem về trình trước. Còn mình thì vì phải về Sơn Đông nên cùng đi với Tề Quốc Viễn. La Thành, Tuyên Nương cũng theo đường này về Lôị Hạ thăm lăng mộ Tào Hoàng hậu.

Hôm ấy, về đến Lâm Thanh, trời đã chiều, Tiêu Hậu hỏi Vương Nghĩa:

- Đã đến Uyên ương trấn chưa?

Vương Nghĩa thưa:

- Nhất định là đây rồi!

Tiêu Hậu nói:

- Nghe nói ở Uyên Ương trấn có một cửa hàng cơm “Chu Gia phạm điểm”, chúng ta hãy tới đó nghỉ xem sao?

Mọi người vâng lời đi tìm, thì thấy ngay phía trước chiều bài viết mấy chữ lớn: “Chu Phùng Xuân khiêu thương khách điểm”. Ai nấy cùng dừng lại. Sài Thiệu, La Thành sợ không đủ chỗ, nên kiếm một chỗ nghỉ ngơi khác. Tiêu Hậu vẫn ngồi trong kiệu, nhìn vào cửa hàng thấy có một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi đứng ngay trước cửa, sau quầy có một phụ nữ xinh xắn ngồi, nhìn kỹ, thì chính là Dương Phiên Phiên ở viện Minh Hà ngày xưa. Thấy Dương phu nhân đang nói với người đàn ông:

- Chu chủ nhân hãy ra hỏi xem khách nào thế kia, mời họ vào chứ!

Lúc này Tiết Dã Nhi đã xuống ngựa, nhìn kỹ Dương phu nhân, rồi

kinh ngạc:

- Đúng là Dương phu nhân rồi! Sao lại ở đây?

Dương phu nhân ngẩng đầu nhìn, nhận ra Dã Nhi, vội chạy ra:

- Đi đâu bây giờ, ở đâu đến đây? Ngoài cửa kia là ai thế?

Dã Nhi đáp:

- Chính là Tiêu Hoàng hậu!

Dương phu nhân vội vàng:

- Xin mời vào nhà. Đem cả hành lý của Tiêu nương nương vào!

Tiêu Hậu xuống kiệu, Dương phu nhân đón vào nhà sau, lạy chào. Tiêu Hậu chỉ nhận lễ thường rồi cầm tay Dương phu nhân mà rằng:

- Ta tưởng chỉ trong mộng mới gặp được phu nhân. Không ngờ còn có lúc này!

Hàn huyên mãi vẫn chưa hết. Tiêu Hậu hỏi:

- Người đứng ngoài cửa kia, có phải Chu chủ nhân chăng?

Dương phu nhân đáp:

- Đúng rồi? Cũng vốn từ võ biên xuất thân, thiếp đã theo được sáu bảy năm nay.

Tiêu Hậu giả ý hỏi:

- Một mình phu nhân ở đây, hay còn ai nữa?

Dương phu nhân đáp:

- Còn có Phàn phu nhân, Chu phu nhân.

Tiêu Hậu hỏi tiếp:

- Hai phu nhân kia đâu rồi?

Dương phu nhân đáp:

- Phàn phu nhân cùng ở với thiếp, nhưng bị bệnh mất rồi. Chu phu nhân lấy Vưu Vĩnh, hai năm trước đây cũng đã qua đời!

Tiêu Hậu hỏi:

- Phòng riêng của phu nhân đâu?

Dương phu nhân giơ tay chỉ:

- Một gian ngay kia!

Nghe tiếng Phùng Xuân gọi bên ngoài, phu nhân chạy ra. Tiêu Hậu nhớ lại chuyện xưa, tưởng lại cảnh cũ, không giấu nỗi thương tâm, nước mắt khôn ngăn, đêm ấy không tài nào ngủ được. Sáng ra người nóng, mắt hoa, ai nấy vào thăm. Sài Thiệu, La Thành sai mời thầy thuốc tới chữa chạy, ở lại đã hai ngày, Tiêu Hậu vẫn thấy tức ngực khó thở, vẫn chưa thể đi lại được.

Sài Thiệu nhận được tin báo ở trong cung Trường An anh em bất hòa, vội cáo biệt La Thành, về trước phục chỉ. Chưa biết sự thể ra sao, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Cung Đơn Tiêu, phi tần dèm nịnh,
Cửa Huyền Vũ, anh em giết nhau.

Từ rằng:

*Mừng những lúc sum vầy nồng nhiệt
Tay trong tay da diết yêu thương
Thanh xuân chưa đến tuổi tàn
Uyên ương một lứa, bướm vàng một đôi
Hương bách hợp liền chồi cùng gốc
Sao ba ngôi sáng rực chữ tâm
Hỏi trời xanh hỏi có làm
Mà xui ruột thịt ngấm ngấm đắng cay
Giận hờn dù chất núi ngang này
Bỗng chốc trời cao sáng tối thay?
Xanh nhạt hồng phai đời thoát biến
Núi mòn sóng cạn vận vẫn xoay
Những mong gặp gỡ rồng bên hồ
Mà ước dài lâu gió với mây
Hận ấy than ôi khôn kể xiết
Tương tàn huynh đệ ngấm xưa nay.
Theo điệu “Mãn giang hồng”*

Nay hãy khoan nói chuyện Tiêu Hoàng Hậu bị bệnh trong quán com của Chu Hỷ ở Uyên Ương trấn, hãy tiếp chuyện trước đó Tần Vương đem đai ngọc treo trước cửa cung Trương, Doãn hai phu nhân, vốn là muốn cho họ hối hận mà thay đổi lòng tà, để trở thành người tốt. Không ngờ vua Đường nghe theo lời xằng bậy, sai Lý

Cương đi căn dặn Tần Vương. Chuyện này nếu chẳng có tình cha con kéo lại, chỉ đem pháp độ của triều đình ra mà xét xử, thì sẽ ra sao.

Cũng may Lý Cương đem thơ của Tần Vương về trình, vua Đường vốn khoan từ đại độ, lại có công của phi tần Vũ Văn chiêu nghi, cùng Lưu tiệp dư, sau này cả hai do Nguyên Cát, Kiến Thành nhiều lần đi lại quà biếu, nên cũng bớt lời, chuyện vì vậy mà nguội dần, vua Đường chẳng muốn khơi to. Tần Vương thấy phụ hoàng không hỏi tới, chẳng tiện nói rõ.

Kiến Thành, Nguyên Cát kết giao với cung phi, dò la tin tức, Trương Doãn biết rõ trong dịp lễ tang Bình Dương công chúa, hoàng tộc cho đến các đại thần đều có mặt, nên đưa tin ra, giục anh em Kiến Thành khởi sự. Anh em Kiến Thành vốn táng tận lương tâm, mặc sức điên cuồng, thấy phải chớp lấy cơ hội. Nhân khi cả đám tang dừng nghỉ ở chùa Phổ Cứu ngay bên đường, giả bộ ân cần, bày sẵn tiệc rượu tha thiết khuyên mời. Tần Vương thì như mù giờ, nghĩ anh em Kiến Thành đã thực lòng hối lỗi, chẳng hề để ý, bị hai người cho uống rượu có thuốc độc. Mới uống được nửa chén thì ở nóc chùa, tiếng chim yến riu rít, vút bay ngay, ủa ngay đúng vào chén rượu, bắn cả áo bào của Tần Vương. Tần Vương liền đứng dậy thay áo, bụng đau quặn, vội về ngay phủ, suốt đêm ấy đi ngoài như nước, nôn ra hàng bát máu. Liều thuộc Tây phủ, đều tới thăm hỏi, ra sức khuyên nên trừ ngay hai anh em Kiến Thành.

Ở trong nội cung, Tần Vương cũng có tâm phúc, lén tâu cho vua Đường rõ. Vua Đường giật mình kinh hãi, nghĩ ngợi rằng giang sơn này, dân chúng này đều do công lao của Thế Dân, liền đến ngay Tây phủ thăm nom. Vua Đường cầm tay hỏi:

- Con từ ngày sinh ra đến giờ, làm gì có bệnh này, sao bỗng nhiên ở đâu đến, nhất định phải có chuyện gì chứ?

Tần Vương ứa nước mắt, đem chuyện ngày hôm qua đưa tang, giữa đường cùng Tề Vương, Anh Vương ghé vào chùa nghỉ, uống rượu ra sao, kể lại một lượt, thở dài mà tiếp:

- Sáu cung chê cười, phố phường mĩa mai. Đang lúc mưa thuận

gió hòa, hoa hương đua sắc, sinh chuyện anh em bất mục. Những mong cơ nghiệp dài lâu như nhà Hán, há lại thành chuyện huynh đệ tương tàn, lòng đau máu chảy. Số con là vậy, trời cao lồng lộng, người chẳng chiều người. Nhưng vẫn còn ít nhiều ngò vực, liệu đã phải thế chưa, thánh mẫu trên trời có linh thiêng, may có cơ vãn hồi để an ủi được lòng phụ hoàng chăng?

Nói rồi, nước mắt lại trào ra. Vua Đường thấy chuyện đến thế, trong lòng không yên, bèn nói với Tần Vương:

- Trẫm thuở trước khởi nghiệp lớn, sau cho đến bình được Trung nguyên, đều do công lao của con, ngay lúc ấy đã muốn lập con làm kẻ nối nghiệp, con cố chối từ. Nay tuổi Kiến Thành đã lớn, ở ngôi Thái tử cũng đã lâu, trẫm không đang tâm mà truất cho được. Xem ra anh em con khó mà dung nhau, nếu cùng ở một nơi, chẳng khỏi chuyện cạnh tranh. Lẽ nên cho con làm hành đài ở Lạc Dương, từ đất Thiểm trở về đông đều do con làm chủ, lại cho con được kéo cờ thiên tử, như chuyện Lương Hiếu Vương đời Hán vậy, con nghĩ thế nào?

Tần Vương nức nở từ chối:

- Cha con thì phải dựa vào nhau, đạo người là lẽ thường vậy, đâu dễ rời khỏi dưới gối, quên chuyện viếng thăm.

Vua Đường đáp:

- Nay thiên hạ đã một nhà, hai kinh đông tây, đường đi cũng gần. Trẫm mà nhớ con, lại có thể đến ngay, có việc gì phải bi thương?

Nói rồi, lên xe rồng về cung.

Gia quyến, tân khách của Tần Vương, nghe được chuyện này, thấy được thoát khỏi hố lửa, không ai là không hoa tay múa chân vui mừng. Kiến Thành biết chuyện, nghĩ rằng nơi ấy toàn gai góc, chẳng có điều gì đáng lo, vội báo ngay cho Nguyên Cát biết chuyện. Nguyên Cát dậm chân mà rằng:

- Thôi rồi! Lệnh này mà ban ra, anh em ta thật hết đường sống.

Kiến Thành kinh ngạc hỏi:

- Tại sao?

Nguyên Cát trả lời:

- Tần Vương công lớn, vừa có mưu sâu, vừa có dũng khí, trong phủ văn vũ đầy người, một khi đã khởi sự, bốn phương hưởng ứng. Cả hoàng tộc một nơi, chúng dẫu nhiều mưu kế, chỉ giữ khư khư trong tay, anh hùng không đất dụng võ. Nay đưa đi ở Lạc Dương, lập cờ hiệu thiên tử, rồi tự chúng sẽ ngày càng muốn chuyện lớn hơn. Đất đai đã rộng, lương thực đã nhiều, bọn tướng sĩ được Tần Vương cất nhắc phần lớn lại là người Thiểm Đông, mưu thành thì đừng nói địa vị của Đông Cung, mà ngay cả phụ hoàng nữa, cũng đến chấp tay mà nhường ngôi báu. Lúc ấy thì anh em ta chẳng khác gì miếng thịt trên thớt, liệu còn dám ho he gì nữa chẳng?

Kiến Thành tỉnh ngộ :

- Em nói có lý lắm! Giờ thì làm thế nào để ngăn chuyện này lại?

Nguyên Cát đáp:

- Nay anh phải lập tức lệnh cho tay chân ngấm phao lên rằng: Tả hữu của Tần Vương, nghe chuyện đi Lạc Dương, không đứa nào là không vui mừng nhảy nhót, đạt được ý nguyện; chỉ sợ rồi sẽ không trở về nữa. Lại nhờ mấy cận thần, đem chuyện lợi hại tâu rõ, còn anh em ta phải vào ngay nội cung, bảo mọi người ngày đêm nói xấu Tần Vương với chúa thượng. Phụ hoàng sẽ thôi chuyện này, giữ Tần Vương lại Trường An, thì cũng chẳng khác gì thặng thất phu, sau đó kiếm chuyện đổ tội cho, chẳng khó khăn gì!

Kiến Thành cười, nói:

- Những lời em nói hay lắm, hay lắm!

Lập tức cả hai sai người đi khắp nơi thực thi mưu kế.

Chính là:

Đường đi hái củi nghẽn rồi

Còn hòng chiếm cả rừng ngoài thành đô.

Các anh hùng hảo hán trên thế gian này, đều biết rằng lời đàn bà không nên nghe theo, không biết rằng những lời trên chiếu, bên gối đỏ, vẫn có những lời lọt vào tai khi nào không biết, khiến cho dẫu có

sức bạt núi nâng đỉnh, đến lúc đó cũng tiêu ma, chỉ đành yên lặng nghe theo, mặc sức nghe theo, tùy ý thay đổi vậy. Vua Đường bấy giờ, thân tuổi đã cao, chỉ muốn yên ổn, nên nghe đủ những giọng oanh lời yến, theo mưu kế của Đông cung Tề Vương Kiến Thành, đến nỗi xảy chuyện băng tan ngôi vỡ. Lại còn cả những lời nịnh, xin vua Đường giết ngay Tần Vương, may vua Đường vốn nhân từ, việc mới không xong.

Liêu thuộc Tây phủ; ai ai cũng mong thánh chỉ. Lúc này tiết trời oi ả. Tần Vương dậy rất sớm để xem hoa lan, thì đã thấy Đỗ Như Hối, Trương Tôn Vô Kỵ xăm xăm đi vào. Tần Vương kinh ngạc hỏi:

- Hai khanh có việc gì, mà vào sớm vậy?

Như Hối chưa kịp nói, thì Trương Tôn Vô Kỵ đã lên tiếng:

- Điện hạ đã biết mưu mô của Đông cung chưa? Thế không thể dung hòa, sợ rồi chúng thần chẳng còn thờ điện hạ suốt đời được nữa đâu!

- Sao khanh lại nói thế?

Như Hối thưa:

- Trước đây Đông cung sai nội sử đi Sở Trung dẫn về đến hai ba chục loại vong mệnh, nuôi dưỡng ngay trong phủ, lại thêm thứ sử Hà Châu Lưu Sĩ Lương đưa vào Đông cung đến hơn hai mươi lực sĩ, đó là chuyện thán trước, thần ở ngay trước trạm dịch trông thấy trước mắt rõ ràng. Chiều tối hôm qua, có đến ba bốn chục người, nói là người Quan Ngoại, lại cũng tìm vào Đông cung. Điện hạ thử nghĩ xem, Đông cung không coi cấm binh, cũng chẳng cầm binh đánh Liêu, bình giặc cỏ, chẳng lo việc lấy nước, thì dùng những phường ấy làm gì?

Tần Vương đang định trả lời, lại thấy Từ Nghĩa Phù cùng Trình Giáo Kim, Uất Trì Cung vào lạy chào. Giáo Kim cầm quạt, quạt lia lia mà rằng:

- Trời nóng bức thế này, nhân tình ấm lạnh không thường, chuyện xô cửa đổ tường đến ngay rồi, sao điện hạ vẫn ngồi an nhiên chẳng lo lắng gì cả?

Tần Vương đáp:

- Vừa rồi Như Hối cũng có nói chuyện với ta. Xưa nay vẫn thường chê cười việc cốt nhục tương tàn, ta cũng biết họa đến sớm tối nhưng hãy để cho bên kia động đậy trước, sau đó hãy ra tay trừ khử, thì tội không phải tại ta vậy!

Uất Trì Cung thưa:

- Lời của điện hạ, thật có chỗ không hay. Tính người mấy ai thích chết, thế mà nay ai cũng lấy cái chết thờ điện hạ, đó chính là trời cho điện hạ vậy. Nay họa đến từng khắc, điện hạ vẫn do dự không nghe. Điện hạ coi nhẹ thân mình, nhưng còn tôn miếu xã tắc. Nếu điện hạ không dùng lời của thần, thần xin bỏ trốn vào nơi rừng sâu núi thẳm, chẳng dám ở lại thờ điện hạ nữa đâu! Nhẽ nào lại bó tay ngồi chờ chịu giết sao?

Vô Ky tiếp:

- Nếu điện hạ không nghe theo lời thì đại sự hỏng mất, đến như Uất Trì Cung mà còn không ngựa cỏ thờ điện hạ được nữa, thì thần cũng xin đi theo, không dám ở lại Tây phủ nữa vậy!

Tần Vương vẫn lưỡng lự:

- Lời của ta cũng chưa phải đã sai cả. Hãy chờ xem thế nào rồi hãy quyết định.

Giáo Kim thưa:

- Sáng nay con trai nhỏ của thần là Trình Nguyên, ngồi ở cửa hàng miếu ngoài phố, thấy có đến sáu bảy kẻ đàn ông ngồi ăn miến ở gian bên, đều là những tay to cao lực lưỡng. Trình Nguyên ghé tai sát tường nghe ngóng, một đứa trong bọn nói: “Điện hạ tại sao lại đối với chúng ta tốt như thế này!”. Đương lúc cao hứng, có hai người đi vào, nói: “Chúng ta đi tìm khắp nơi, thì ra chúng mày ngồi đây ăn miến. Đông cung đã đi rồi, mau lên thôi!”. Bọn kia mời ăn miến, hai người này không chịu, tất cả kéo nhau đi! Trình Nguyên nhận ra một trong hai người đến gọi là mã biện Vương Khắc Sát ở trong Đông cung, nên về nói ngay cho thần biết. Thần nghĩ cơ sự này, thì chuyện nước lửa, chỉ là sớm tối. Không thể chần chừ được nữa đây!

Từ Nghĩa Phù cũng nói:

- Tề Vương cùng Anh Vương luôn tìm cách hại điện hạ, nào phải một lần thôi đâu. Hãy xem họ đưa hẳn một xe vàng bạc, tặng cho Hộ quân Uất Trì Cung, cũng may mà Uất Trì Cung không chịu nhận. Dem vàng lụa cho Đoàn Chí Nguyên, họ Đoàn cũng khước từ. Lại định tâu chúa thượng để đưa tổng quản Giáo Kim đi làm thứ sử Khang Châu, may mà Giáo Kim nhất định không chịu nghe. Những kẻ tay chân thân tín của điện hạ, dù chết cũng không đổi lòng, liệu còn ở bên cạnh được bao nhiêu người. Thế là tại sao?

Nói rồi, không ngăn được nước mắt. Tần Vương nói:

- Nếu đã như thế, khanh hãy cùng Giáo Kim đến ngay chỗ Mậu Công. Còn Vô Kỵ cùng Như Hối hãy tới chỗ Lý Tĩnh, đem những chuyện này, nói rõ cho họ biết, xem họ trả lời ra sao.

Ai nấy vâng lệnh lên đường.

Không nói chuyện Nghĩa Phù cùng Giáo Kim đến chỗ Mậu Công, hãy nói chuyện Vô Kỵ cùng Như Hối giả dạng thư sinh, đem theo hai tên người nhà, ngày đêm đến dinh Đại Đô đốc An Châu Lý Tĩnh. Lý Tĩnh thấy mặt, vừa mừng vừa sợ, mừng là được gặp tri kỷ, sợ vì thấy cách hai người ăn mặc khác thường. Vội mời cả hai vào thư phòng, bày tiệc rượu, kê gối kê vai chuyện trò. Như Hối đem mọi chuyện kể tỉ mỉ. Lý Tĩnh nói:

- Việc quốc gia đại sự, chúng tôi là bề tôi ở bên ngoài, phải dè dặt khi bàn luận. Huống chi có điện hạ ở trên, phận bề tôi nào dám nói sằng. Lại thêm đây là công việc trong họ hàng nhà vua. Tần Vương công nghiệp trù thiên hạ, hiển hách khắp núi sông, mai kia phú quý nói thế nào cho hết, nay chúng tôi chẳng qua chỉ là kẻ tòng sự biết gì mà thưa? Phiền hai ngài về trình lại thật khéo cho vói.

Vô Kỵ, Như Hối hai ba lần cầu xin. Lý Tĩnh vẫn mỉm cười, từ tạ không nói. Cả hai chẳng còn cách nào khác, đành ngủ lại một đêm. Canh năm hôm sau, sợ triều đình có biến, viết lại mấy chữ lưu lại trên án, rồi lặng lẽ lên đường về. Đi được bốn năm mươi dặm, trời đương

thanh quang, bỗng chân trời trước mặt đùn lên một đám mây đen, kéo ngay lên đỉnh núi, chẳng mấy chốc cuồng phong mù mịt. Vô Kỵ nói:

- Trời cũng có biến rồi, cứ như thế này, đành phải tìm một nhà nào đó mà nghỉ lại thôi.

Người nhà Như Hối là Đỗ Tăng thưa:

- Xin hai ngài cố thêm ít nữa, cách đây hai ba dặm đã là nơi ở của Tỳ tiên sinh rồi!

Như Hối nhớ ra:

- Đúng rồi, chúng ta nhanh lên một chút vậy!

Vô Kỵ hỏi:

- Tỳ tiên sinh nào kia?

Như Hối đáp:

- Chính là Tỳ Đức Ngôn ấy mà, vợ tiên sinh chính là Lạc Xương công chúa, chị em họ với tiểu đệ đây.

Vô Kỵ hỏi thêm:

- À đây chính là chuyện “Phá kính trùng viên”, gương vỡ lại lành đó phải không? Sao lại không ra làm quan, mà ở đây?

Như Hối đáp:

- Đức Ngôn chán ngán cảnh quan trường, chỉ thích sống ẩn dật ở rừng núi thôi!

Vô Kỵ nói:

- Vợ chồng họ là những người thông minh. cũng nên vào bái kiến xem sao.

Tất cả ruồi ngựa, đến trước một thôn nhỏ, thấy suối chảy như bạc trắng, tiếng nghe róc rách, mấy hàng thùy liễu thướt tha theo gió đứng ngay bên cầu, phía bên kia là một trang viên lớn, rải theo đến bốn năm trăm nóc nhà, xung quanh là đồng ruộng xanh tốt. Một người cưỡi ngựa từ trong làng ra, qua cầu, đến trước cổng làng, xuống ngựa hỏi bọn Như Hối:

- Các vị ở đâu đến?

Đỗ Tăng đáp:

- Chúng tôi là người nhà họ Đỗ ở Trường An, nhân đi An Châu qua đây, nên đến tìm Từ tiên sinh!

Người này đáp:

- Từ đại nhân chúng tôi sáng nay có người ở thôn bên đến mời đi rồi!

Như Hối hỏi:

- Anh hãy dẫn chúng tôi vào gặp công chúa vậy!

Rồi lại sai Đỗ Tăng:

- Người hãy theo vào thưa với công chúa, nói rằng có ta đến thăm.

Người kia dẫn Đỗ Tăng đi trước, lát sau thấy cửa lớn mở ra, mời Như Hối cùng Vô Kỵ vào, ngồi ở nhà trên, chẳng mấy chốc, có hai hầu gái, ra mời Như Hối vào nội thất.

Như Hối vào định quỳ lạy. Lạc Xương công chúa vội từ chối:

- Trời nóng bức, xin cứ làm lễ thường thôi!

Như Hối vái chào xong, ngồi xuống thưa:

- Từ tiên sinh đi đâu vắng?

Công chúa đáp:

- Ở trong thôn, cứ ngày mừng ba, mừng bảy, con cháu mấy nhà nông lại mời đến giảng sách, cũng là chuyện để làm việc hiếu để trung tín, nên từ sáng đã đem theo cả cháu Ninh Nhi đi rồi. Chị đã cho người mời về ngay thôi mà!

Hai bên trao đổi chuyện họ hàng, gia quyến. Công chúa hỏi:

- Nghe nói cậu hiện đang làm quan trong Tây phủ, sao lại có dịp đi như thế này, chắc trong triều có việc gì sao?

Như Hối đáp:

- Chị là người thân hay sao?

Liên đem chuyện Kiến Thành, Nguyên Cát kể rõ một lượt. Công chúa hỏi:

- Chuyện này thì ta đã nghe ít nhiều. Nay cậu định đi đâu?

Như Hối chau mày:

- Tần Vương sai hai chúng tôi; đến chỗ dinh Đô đốc An Châu Lý Dược Sư, hỏi kế sách ra sao, không ngờ Lý Tĩnh một lời cũng không nói. Chị bảo có đáng giận không?

Công chúa đáp:

- Theo ý của chị, đó chính là Lý Đô đốc đã đem lễ của kẻ đại thần ra mà xử dấy, chẳng có gì mà khó hiểu cả đâu. Huống chi Trương phu nhân (1) mới đây sai người đến thăm chị, có nói rằng lâu nay Lý Đô đốc cũng đang có điều lo lắng, thế nào trong triều cũng có biến sớm tối vậy!

1 Vợ Lý Tĩnh, tức Trương Xuất Trần, không phải Trương và Doãn phu nhân.

Như Hối nói:

- Chị nhìn xa trông rộng, sao lại biết Lý Tĩnh lấy lễ đại thần ra mà xử, sao lại biết tất trong triều có chuyện.

Công chúa đáp:

- Đạo còn ở trong phủ họ Đường, hai phu nhân họ Trương, họ Doãn bởi mộ tiếng ta, cũng thường đưa quà lễ tới làm thân. Nay thì không đi lại nữa rồi, nhưng trong đám phi tần cũng còn có nhiều người thân thiện từ xưa. Một người là Quách tiếp dư, mẹ của Từ Vương Lý Nguyên Lễ, một người là Lưu tiếp dư, mẹ của Đạo Vương Lý Nguyên Bá, hai tiếp dư này rất thân thiết với ta. Lưu tiếp dư gần đây có sai người đem quà đến cho, ta có hỏi việc triều chính. Người này có kể chuyện hai phu nhân Trương, Doãn cùng với hai Vương Tề Anh hại Tần Vương ra sao, bỏ vàng bạc ra mua chuộc các phu nhân có con cái trong nội cung để cùng mưu tính hãm hại Tần Vương. Hai vị tiếp dư họ Lưu, họ Quách này cũng còn khá, nhưng hai phu nhân Trương, Doãn thì hết lòng a dua với hai vương. Họ biết rõ trong Tây phủ mưu lược, tâm phúc rất đáng sợ, như Lý Tĩnh, Từ Mậu Công, nên tìm cách đưa đi xa cả. Cả đến bọn Phòng Huyền Sinh, Trương Tôn Vô Kỵ, sớm muộn gì cũng sẽ bị đẩy đi khỏi Trường An. Khi mà đã làm xong chuyện này, còn lại một mình Tần Vương, họ sẽ vợ như

vơ củi mục, có đáng gì nữa. Nay cậu làm ở trong Tây phủ ăn lộc của Tần Vương, không nghĩ đến chuyện tận trung, mà bày mưu tính đông tìm tây, cậu nghĩ rằng bọn Lý Tĩnh, Từ Mậu Công lại không có trí của Điền Quang sao? (1)

1 Điền Quang: Nghĩa sĩ người nước Yên thời Chiến Quốc, tiến cử Kinh Kha cho thái tử Đan, để Kinh Kha giết Tần Thủy Hoàng. Thái tử Đan dặn: “Xin tiên sinh đừng tiết lộ chuyện này!”. Điền Quang cười nhận lời, ra tới cửa than rằng: “Làm việc mà để người ta nghi ngờ, thì không phải là bậc tiết nghĩa!” Rồi đâm cổ tự vẫn. (Từ Hải)

Như Hối đang định phân bua, thì người nhà vào thưa:

- Chủ nhân đã về!

Từ Đức Ngôn bước vội vào chào hỏi:

- Để khách chờ lâu, ngồi ở phòng khách là vị nào thế?

Như Hối đáp:

- Chính là Trương Tôn Vô Kỵ?

Đức Ngôn nói:

- Vô Kỵ chưa từng đến nhà bao giờ, sao lại để ngồi một mình ở phòng khách. Tiểu đệ cùng Như Hối hãy ra ngồi trò chuyện?

Rồi quay lại nói với công chúa:

- Xin bảo dọn tiệc rượu mau cho!

Tất cả ra ngồi ngoài phòng khách. Đức Ngôn cùng Vô Kỵ chào hỏi, đúng là kẻ sĩ gặp nhau, vẫn khác người thường. Vô Kỵ kể rõ chuyện anh em Tề Vương cho Đức Ngôn nghe, Đức Ngôn nói:

- Đây vốn là chuyện trong nhà, không thể xử như chuyện quốc chính được. Người thường cũng có thể “Ngộ biến tông quyền”, hưởng chi điện hạ anh hùng cái thế, lại thêm bao nhiêu mưu sĩ thao lược, có gì mà lại sợ hỏng việc. Thế ý công chúa ra sao?

Như Hối đem lời Lạc Xương nói lại, Đức Ngôn tiếp:

- Lời này quả không sai. Nhưng tiểu đệ còn nghe Đột Quyết Úc Xạ Thiết, đem mấy vạn quân kỳ xuống chiếm Hà Bắc, chuyện này chẳng mấy chốc phải lo, nếu không sẽ trở tay không kịp đâu!

Hai người nghe vậy, vội vàng cơm rượu, thấy cơn mưa đã qua, vội xin phép lên đường. Đức Ngôn đáp:

- Cũng muốn giữ hai ngài lại hàn huyên vài ngày, nhưng sợ lúc này không phải lúc nhàn rỗi, chậm sợ sinh biến vậy!

Như Hối vào phòng trong từ tạ công chúa, rồi cùng Vô Kỵ lên ngựa.

Về đến Trường An, vào ngay Tây phủ, Vô Kỵ đem lời Lý Tĩnh, cùng cả chuyện gặp vợ chồng Lạc Xương công chúa thế nào thưa lại.

Tần Vương nói:

- Lạc Xương cùng Từ Đức Ngôn cũng là bậc phi phạm. Vợ chồng họ nói những gì?

Như Hối kể lại tỉ mỉ, Tần Vương nói:

- Đúng rồi, Yên Quận Vương La Nghệ vừa trình Úc Xạ Thiết Đột Quyết hung dũng, xin binh cứu viện, nên Tề Vương lại tâu điều binh tướng Tây phủ của ta đến một nửa đi rồi. Còn vừa rồi Nghĩa Phù cùng Giáo Kim về, thuật lại lời Mậu Công, cũng chẳng khác gì lắm lời Lý Tĩnh. Nhưng nghe nói Trương Công Cẩn bói rùa như thần, ta đã sai Uất Trì Cung đi gọi, sắp tới bây giờ.

Công Cẩn vào lạy chào Tần Vương xong, thưa:

- Điện hạ gọi thần, có gì sai bảo?

Tần Vương đem chuyện Tề Vương, Anh Vương dâm loạn trong cung ra sao, cùng là lời các tướng khuyên nên hành động thế nào, nói lại một lượt, rồi chỉ hương án, bảo:

- Mai rùa thiêng trên bàn, Khanh hãy quyết cho ta một quẻ xem sao?

Công Cẩn cười lớn, cầm mai rùa vớt xuống đất mà rằng:

- Bói là để quyết chuyện còn nghi ngờ, nay việc đã rõ ràng, còn bói gì nữa. Nếu như bói phải quẻ xấu, thì đành thôi hay sao? Hay lại phải làm một cách bất đắc dĩ? Huống chi, chuyện này đến bậc bề tôi bên ngoài còn rõ, nay vẫn nuôi dưỡng những giống ô uế như thế trong cung thì còn thể thống nào nữa?

Bọn Lý Thuần Phong cũng hết sức vun vào, Tần Vương bèn lên tiếng:

- Nếu đã vậy, ý ta đã quyết. Ngày mai vào triều kiến, rồi sẽ đem quân hỏi tội hai vương.

Lúc này Công Cẩn làm Đô phủ, coi cửa huyện vũ, liền nói với Tần Vương:

- Chúng thần tuy là hàng tâm phúc của điện hạ, xin điện hạ cẩn mật cho. Ngày mai vào triều thần xin có cách đối phó.

Nói rồi ra khỏi phủ.

Lại nói Lý Như Khuê, vâng lệnh Sài Thiệu, hành quân hơn một tháng trời về đến Trường An, đem tờ biểu của Sài Quận Vương vào cung dâng lên vua Đường. Vua liền cho gọi Như Khuê vào bệ kiến, hỏi rõ chuyện chiến trận, cùng việc Tiêu Hậu về nam. Như Khuê thưa xong, vua Đường phán:

- Khanh đã có công khó nhọc, hãy ở lại kinh, chờ bổ dụng vậy!

Như Khuê bái tạ.

Hôm ấy là ngày Kỷ Mùi, có sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, tòa Khâm thiên giám mật tâu với vua Đường sao Thái bạch kiến Tần phạt, Tần Vương sẽ được cả thiên hạ. Vua Đường lại đem những lời này nói lại riêng cho Tần Vương. Tần Vương bèn thưa luôn chuyện Kiến Thành Nguyên Cát dâm loạn trong cung ra sao, lại nói thêm cũng bởi anh em trong nhà, lòng không nở phụ, nhưng hai anh em Đông cung nhiều lần định hại mình, để báo thù cho Lý Mật, Thế Sung. Nay dẫu có chết, cũng phải làm rõ nghĩa quân thần, hồn về chín suối vẫn còn hận lũ giặc này. Vua Đường nghe ra, ngạc nhiên, phán:

- Trẫm sẽ hỏi rõ chuyện này, con hãy cứ chờ xem.

Tần Vương liền viết mấy phong thư, sai người cưỡi ngựa đến giao cho các liêu thuộc Tây phủ, xếp sẵn mọi thứ, để đến sáng ngày mai thì hành sự.

Hai phu nhân Trương, Doãn, nghe phong phanh những lời tâu của Tần Vương, vội sai người ra báo cho Kiến Thành cùng Nguyên Cát biết. Kiến Thành liền gọi ngay Nguyên Cát đến bàn cách. Nguyên Cát khuyên nên kéo tinh binh giữ Đông cung, rồi cáo ốm đùng vào triều, để xem động tĩnh ra sao. Kiến Thành đáp:

- Binh lính đã xếp sẵn cả rồi, chẳng sợ gì cả, ngày mai cứ vào triều, hỏi thẳng mặt Thế Dân xem sao?

Ngày Canh Thân, khoảng canh tư, Tần Vương bên trong mặc áo giáp, ngoài áo bào, cùng với Uất Trì Cung, Vô Kỵ, Huyền Linh, Như Hối, bọn này bên trong đều mặc áo giáp, đem theo khí giới, ra khỏi Tây phủ. Tần Vương nói:

- Hãy khoan, còn tín hiệu lệnh cho gia tướng, nổi ba phát pháo lệnh.

Loại pháo hoa này, chính là đem từ nước ngoài về, dài có đến năm sáu tấc, tiếng nghe tận trời mây. Một lúc ba phát pháo bắn lên, đã thấy cả bốn chung quanh kinh thành, nghe tiếng pháo đáp lại. Đi được khoảng hai phố, xa xa một đội người ngựa tiến lại. Như Hối nổ một phát pháo, bên kia cũng một phát pháo trả lời. Thì ra là Giáo Kim, Vu Tuấn Đạt, Liên Cự Chân. Phía phố ngang cũng một đội người ngựa kéo ra, hai phát pháo hỏi, đáp, đó là toán quân của Vu Chí Ninh, Bạch Hiến Đạo, Sử Đại Nại, Lục Đức Minh. Lại thêm một tiếng pháo phía trước, nhưng chẳng thấy ai cả, không hiểu tại sao. Mọi người lặng lẽ tập trung lại ở trước cửa lầu Thiên Sách, có hai tên lính thám hiệu của Tây phủ lại thưa:

- Cửa Đông cung hiện có ba bốn trăm người vừa đi ra.

Tần Vương vội cởi hoàng bào, chỉ mặc cẩm giáp, cầm kiếm xông lên dẫn đường. Uất Trì Cung rượt ngựa theo thưa:

- Chẳng cần đến chúa công phải ra tay.

Liên dẫn khoảng mười lính kỵ dẫn đầu, toàn là những cảm tử quân, sẵn sàng liều chết, còn có quân tướng nào đánh nổi đội quân này. Uất Trì Cung nháy mắt đã quật ngã ba bốn tên đi đầu xuống khỏi lưng ngựa, Vô Kỵ cũng như bay cầm thương ruổi theo một bên.

Đến điện Lâm Hồ, Tần Vương đuổi ngựa kịp Kiến Thành, Kiến Thành bắn luôn ba phát tên, nhưng đều không trúng. Tần Vương bắn một phát, trúng sau lưng Kiến Thành, ngã ngay xuống ngựa. Vô Ky sấn ngay ngựa lại chém một thương.

Nguyên Cát vội bỏ chạy ra phía trước đám lính kỵ. Tần Vương đuổi vội theo, lại nghe một tiếng pháo hiệu nổ, một tiểu tướng phi ngựa tới, hét lớn:

- Lũ giặc chạy đi đâu?

Rồi đâm ngay một thương, Nguyên Cát rạp người tránh, đang định nhôm dậy, thì Tần Vương ở phía sau chồm ngựa tới, chém một nhát. Nhìn lại viên tiểu tướng, thì ra là Tần Hoài Ngọc, liền hỏi:

- Vừa rồi nghe một tiếng pháo hiệu gần đây, nhưng rồi chẳng thấy ai cả. Ta đang nghĩ, thân phụ ngươi không có ở Trường An, ngươi làm thế nào mà hiểu ra ta hành sự mà tới?

Hoài Ngọc thưa:

- Tối hôm qua Trình lão bá đến nói cho tiểu thần biết chuyện!

Tần Vương quay ngựa, nói với Giáo Kim, Uất Trì Cung:

- Hai giặc đã giết xong. Xin các tướng đừng giết hại nhiều nữa.

Vì vậy ai nấy để cho lính tráng Đông phủ rút về yên ổn.

Chẳng mấy chốc, Dục vệ kỵ tướng quân Phùng Dục, Phùng Lập, nghe tin Kiến Thành chết liền than thở:

- Chẳng nhẽ sống chịu ơn, chết bỏ chạy chỗ hoạn nạn sao?

Bèn cùng Phó hộ quân Tiết Vạn Triệt, Khuất Chí, với Trục phủ tả quân kỳ Vạn Niên, Tạ Phương dẫn binh lính Đông cung ra ngoài cửa Huyền Vũ, gặp Công Cẩn cùng Vân tướng quân Kính Quân Hoàng, Trung lang tướng Lữ Thế Hành đang chém giết. Công Cẩn đâm chết Thế Hành, gặp cánh quân Phùng Dục kéo đến, Công Cẩn liền bắn chết Phùng Dục, rồi đóng ngay cửa thành lại. Quân Đông phủ tuy nhiều nhưng không tài nào vào được. Lúc này vua Đường đang dạo thuyền chơi trên hồ, nghe nói ngoài cung có loạn, gọi ngay Bùi Tịch cùng Tiêu Duệ vào bàn, thấy Uất Trì Cung được lệnh của Tần Vương,

cầm roi, mặc đủ giáp trụ tiến vào làm tướng túc vệ trong cung, đến ngay trước điện. Vua Đường kinh ngạc hỏi:

- Ai đang làm loạn ở ngoài ấy? Khanh vào đây làm gì?

Uất Trì Cung tâu:

- Tần Vương thấy Thái tử cùng Tề Vương làm loạn, kéo quân trừ khử, sợ có chuyện gì động đến chúa thượng, sai thần vào đây túc vệ.

Vua Đường hỏi:

- Tề Vương cùng Anh Vương đâu rồi?

Uất Trì Cung thưa:

- Đều đã bị Tần Vương giết cả rồi?

Vua Đường đập án mà khóc rống, nói với Bùi Tịch:

- Không ngờ ngày nay lại thấy chuyện này.

Bùi Tịch, Tiêu Duệ thưa:

- Anh Vương, Tề Vương, đều không biết chuyện lược thao, lại chẳng có công lao gì với thiên hạ, ghen ghét Tần Vương công cao vọng trọng, cùng nhau bày gian kế, nay Tần Vương diệt đi, bệ hạ bất tất phải bi thương. Tần Vương công trùm vũ tục, núi sông đều theo phục, nếu giao cho nối ngôi, ủy cho việc nước, chẳng còn gì đáng lo nữa!

Vua Đường phán:

- Trẫm cũng muốn như vậy!

Uất Trì Cung xin vua Đường cho sắc chỉ gọi hàng, để hợp mọi quân sĩ cho Tần Vương phân xử. Vua Đường liền sai ngay Bùi Tịch đi với Uất Trì Cung, ra dụ quân sĩ. Lúc này hai bên vẫn còn đang đâm chém nhau. Bùi Tịch cùng Uất Trì Cung ra cửa Huyền Vũ hiệu dụ Tiết Vạn Triệt, bọn này liền giải binh bỏ chạy. Các tướng của Tây phủ định đuổi theo diệt kỳ hết, Uất Trì Cung can:

- Tội tại hai kẻ cầm đầu, nay đã đến, nếu làm đến cả vây cánh, không phải là chuyện dễ dàng yên ổn đâu!

Bèn thôi. Vua Đường hạ chiếu, xá tội cho bè đảng hung nghịch, chỉ dừng lại ở Kiến Thành, Nguyên Cát, ngoài ra không hỏi tội ai cả, lập

Tần Vương làm Hoàng Thái tử, ban chiếu rằng, tất cả các việc nước, việc quân, không kể lớn nhỏ, đều giao cho Thái tử phân xử, sau đó tâu lên. Không biết sự thế ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY

Am Nữ Trinh, phi chúa tu hành,
Mộ Lô Dương, vợ chồng tuấn tiết.

Từ rằng

*Nợ đời sám hối tội mong chuộc,
Đèn Phật, trăng sao như đốt đuốc
Vạn cổ nhìn lên trời mịt mù
Sáng ngời xấu tối gương treo ngược
Giấc Trang Sinh rành rành phía trước
Gặp gỡ nhau mong ước từ lâu
Khói hương thỏa chút lòng nhau
Sông ngăn núi cách, những chau đôi mây
Ngàn mây cánh nhận tung bay.
Theo điệu “Ngư gia ngạo”*

Trong thiên hạ mọi chuyện đều có số mệnh, một bát cơm, một chén rượu, cũng là tiền định, huống chi là ngôi Thái tử, ngai vương bá, thiên tử vạn quốc, có phải đâu cứ cố cầu mà được. Mà đã có số đế vương, cũng khó mà mất cho được, giả như Hán Cao Tổ, hội yến ở Hồng Môn, bị vây ở Vịnh Dương nguy đến tính mệnh trong khoảnh khắc nhưng rồi vẫn yên ổn, Sở Bá Vương vây vùng ngang dọc, cuối cùng phải tự vẫn ở Ô Giang. Nếu như Kiến Thành, Nguyên Cát, biết phận mình, lui về để được phong ở biên trấn nào đó thì đâu đến nỗi đầu một nơi, thân một nơi.

Nay nói chuyện vua Đường thấy mình lỗi lầm nên đem ngay hai phu nhân Trương, Doãn đưa về Trường Lạc cung, đến ngay cả vị hoàng đế già cũng không thể bao giờ được gặp nữa, quanh đi quẩn

lại chỉ có bọn Yêu Yêu, Tiểu Oanh, hết chơi cò, lại đánh cầu, để tiêu ngày dài.

Lúc này Tần Vương đã được lập làm Thái tử, các liêu thuộc Tây phủ đều được cất nhắc vào địa vị xứng đáng, bề tôi của Kiến Thành, Nguyên Cát cũng đã được trở về chức cũ. Duy chỉ có Ngụy Trưng, lúc ở với Lý Mật, đã từng có ơn với Tần Vương, sau theo về nhà Đường, vua Đường thấy Kiến Thành học vấn bình thường, mới đưa Ngụy Trưng làm Thái tử sư phó. Tần Vương gọi Ngụy Trưng đến hỏi:

- Khanh lúc ở bên Đông cung, sao không tìm cách can gián Kiến Thành, để đến nỗi anh em xa cách, ta phải bao phen toan tính?

Ngụy Trưng vẫn bình tĩnh, thưa:

- Nếu Kiến Thành có nói với Trưng này sớm, thì làm gì xảy đến họa này.

Tần Vương nổi giận quát:

- Ngụy Trưng đã đến mức này, mà vẫn không chịu nhận tội. Đem ra chém cho ta?

Tả hữu đang định kéo ra, thì Giáo Kim quỳ xuống xin tha. Tần Vương nói:

- Ta há chẳng biết tài khanh sao. Nhưng chỉ sợ chuyện Kiến Thành vừa rồi, liệu ta có dùng được chăng?

Rồi đổi sắc mặt chào hỏi, lấy làm Thiêm sự chủ bạ, Vương Khuê, Vi Đình cũng gọi cho làm Giám nghị đại phu. Vua Đường thấy Tần Vương xử việc đâu ra đấy, có nghĩa có nhân, lại đúng đắn, chúng thần đều hết dạ trung thành, bèn nhường ngôi cho Thái tử, đấy là tháng tám năm Vũ Đức thứ chín. Tần Vương lên ngôi ở Hiến Đức điện thuộc Đông cung, tôn Đường Cao Tổ làm Thái thượng hoàng, lấy niên hiệu là Trinh Quán nguyên niên (1), lập Trương Tôn Quý phi làm hoàng hậu, truy phong cố Thái tử Kiến Thành làm Túc An Vương, Nguyên Cát làm Hải Lăng Thích Vương. Lập con là Thừa Cán làm Hoàng Thái tử, đổi mới chính lệnh.

1 Tức năm 627, Việt Nam đang lúc thuộc Đường.

Lại nói chuyện Tiêu Hậu ở trong cửa hàng của Chu Hỷ, vì phong hàn cảm mạo, tức ngực khó thở, khắp người đau nhức, không thể đi lại mãi hơn một tháng mới đỡ, đem mười lạng bạc tạ ơn Dương Phiên Phiên rồi cùng Vương Nghĩa, La Thành lên đường.

Khách đi đường bàn tán:

- Trong triều anh em bất hòa, rất nhiều người bị giết!

Tiêu Hậu hỏi Vương Nghĩa:

- Trong triều anh em bất hòa ra sao?

Vương Nghĩa thưa:

- Nghe La Tướng quân nói Kiến Thành cùng Nguyên Cát không dung được Tần Vương, bị Tần Vương giết chết. Vua Đường đã nhường ngôi cho Tần Vương.

Từ đó ngày đi đêm nghỉ, chẳng mấy chốc đã đến Lộ Châu. Vương Nghĩa hỏi Tiêu Hậu:

- Nương nương cần đến Nữ Trinh am, thì từ đây đi thôn Đoạn Nhai chẳng còn mấy nữa. Thần cùng La Tướng quân dừng quân ở đây. Xin nương nương xuống thuyền đi là tiện hơn cả!

Tiêu Hậu nói:

- Nhất định ta phải tới Nữ Trinh am rồi, cần chọn đường nào dễ đi.

Vương Nghĩa thưa:

- Nếu thế xin nương nương cho người hỏi công chúa xem công chúa có cùng đi chẳng?

Tiêu Hậu liền sai Tiêu Hỷ đến nơi ở của Tuyến Nương thưa chuyện, Tiêu Hỷ quay về thưa:

- Công chúa cùng Hoa phu nhân đều đi!

Lúc này có nhiều quan sở tại đến chào La Thành. La Thành sai huyện quan thuê một chiếc thuyền lớn, chọn mười nữ binh, đi theo Tuyến Nương, Hoa phu nhân cùng A Đại và A Nhị. Tuyến Nương sai Kim Đỉnh ra đón Tiêu Hậu, cùng Tiết Dã Nhi lên thuyền. Nước

biếc long lanh, núi xanh soi bóng, mái chèo nhẹ lướt, qua một khe nước nhỏ, đã thấy đến thôn Đoạn Nhai, liền sai một phu thuyền lên báo trước cho am biết.

Lại nói ở am Nữ Trinh, mẫu thân của Cao Khai Đạo đã viên tịch ba năm nay, hiện Tần phu nhân trụ trì công việc trong am, nghe thấy báo, giật mình kinh ngạc:

- Tiêu Hậu đến bằng cách nào, đến với ai?

Phu thuyền thưa:

- Đi bằng thuyền của bản huyện, cùng với một người họ La, một người họ Vương, còn ngoài ra thì tiểu nhân không biết.

Các phu nhân liền sắm sửa y phục, ra đón, khỏi cổng đã thấy một đoàn tha thướt, yếu điệu, từ phía bên sông vào. Tần phu nhân nhận ra Tiêu Hậu, Tuyến Nương, tự nhiên không cầm nổi nước mắt.

Tất cả vào nhà khách, Tiêu Hậu nức nở nói không ra lời.

- Lang thang trên biển mãi, nay mới đến đất tiên chơi một chuyến.

Tần phu nhân đáp lời:

- Vết xưa dấu còn, ngoảnh lại phút chốc đã hư không. Xin nương nương ngồi lên để chúng tôi làm lễ chào.

Tiêu Hậu đáp:

- Ta cùng các phu nhân, đều như đang sống trong giấc mộng Hàm Đan, ngựa đều muốn hý cả tàu, nói gì đến chuyện lễ tiết. (1)

1 Giấc mộng Hàm Đan: Lư Sinh trọ ở thành Hàm Đan gặp đạo sĩ đưa cho một cái gối: “Gối lên đây, sẽ hết khổ”. Lư Sinh gối lên rồi mộng mình lấy vợ đẹp, đậu tiến sĩ, làm quan to, đánh thắng giặc, làm tể tướng mười năm, con cháu đông, sống đến tám mươi tuổi. Tỉnh giấc, nồi kê của chủ quán nấu lúc chưa ngủ vẫn chưa chín. Đạo sĩ bảo: “Việc đời cùng thế cả!” (Điển cố văn học).

Các phu nhân tiên đem lễ chủ khách ra tiếp. Tiêu Hậu chỉ từng người, nói:

- Đây chính là công tử họ La, con Đậu phu nhân, còn đây cũng là công tử họ La, con Hoa phu nhân.

Rồi chỉ Dã Nhi mà hỏi:

- Các phu nhân có nhận ra chẳng?

Địch phu nhân đáp:

- Trông có vẻ giống như Tiết Dã Nhi.

Hạ phu nhân nghi ngờ:

- Nhưng sao trông to lớn hơn nhiều?

Tiêu Hậu đáp:

- Các Phu nhân không biết. Khương Đình Đình đã qua đời, Sa phu nhân liền đem Dã Nhi gả cho Vương Nghĩa, Vương Nghĩa hiện nay đã làm đại thần ở Đột Quyết, Dã Nhi cũng là một vị phu nhân.

Các phu nhân liền mời cùng ngồi. Dã Nhi đáp:

- Dã Nhi này vẫn như xưa thôi.

Các phu nhân vội đáp lễ. Rồi ai nấy ôm nhau mà khóc. Trên bàn trà nước, hoa quả đã bày ra. Tuyến Nương lên tiếng:

- Sao không thấy Nam Dương công chúa?

Lý phu nhân đáp:

- Hiện đang ngồi đọc Bảng Nghiêm kinh để sám hối, sẽ ra ngay bây giờ.

Tiêu Hậu hỏi:

- Công chúa ở đây có chịu nổi không?

Tân phu nhân đáp:

- Công chúa có chí tu luyện, lòng rất thanh thoát

Địch phu nhân hỏi:

- Vì sao Sa phu nhân cùng Triệu Vương không thấy đến?

Tiêu Hậu đem chuyện vợ chồng Khả hãn Đột Quyết chết, Triệu Vương được lập làm quốc vương, La La làm quốc mẫu kể một lượt.

Địch phu nhân nói:

- Từ xưa đã nói: “Có chí ắt làm nên”. Sa phu nhân là một người chí khí, gìn giữ được Triệu Vương, nay làm vua một vùng, cũng là chuyện có thể đoán trước được vậy.

Tấn phu nhân nói:

- Tỉnh mộng thì tri kỷ mỗi người một nơi, tiếng người lặng thì hương thơm càng dễ nhận. Chỉ có khi nào đây nắp quan tài mới rõ mọi chuyện được thôi.

Hạ phu nhân tiếp:

- Nương nương tuổi tuy nhiều, nhưng nhan sắc vẫn như xưa vậy.

Tiêu Hậu đáp:

- Làm gì có chuyện đó. Ta mới đây tại nhà Chu Hỷ ở Uyên ương trấn ốm một trận tưởng chết, còn trẻ trung gì nữa đâu!

Lý phu nhân cười:

- Nương nương ít phải lo lắng, nên lúc nào cũng thư thái.

Dã Nhi nói:

- Hạ phu nhân cùng Lý phu nhân thì nhan sắc vẫn như xưa. Chỉ có Tần phu nhân với Địch phu nhân thì có vẻ gầy hơn.

Tiêu Hỷ đứng phía sau cười, thưa:

- Chỉ có Dương phu nhân là vẫn đầy đặn như xưa.

Lý phu nhân hỏi:

- Gặp Dương Phiên Phiên ở đâu?

Tiêu Hậu đem lại chuyện Dương phu nhân, Phàn phu nhân theo Chu Hỷ, Chu phu nhân theo Vưu Vĩnh, Phàn cùng Chu phu nhân đã mất như thế nào kể lại một lượt. Lý phu nhân hỏi:

- Dương Phiên Phiên sống với Chu Hỷ ra sao?

Tiêu Hậu đáp:

- Quấn quýt với nhau chẳng khác gì keo sơn vậy!

Hạ phu nhân phàn nàn:

- Phàn phu nhân, Chu phu nhân thế là mất rồi!

Tuyển Nương hỏi:

- Bốn vị phu nhân đây, có bao nhiêu đồ đệ?

Tần phu nhân đáp:

- Thiếp cùng Địch phu nhân có ba đồ đệ. Còn Hạ phu nhân cùng

Lý phu nhân chưa có.

Hựu Lan nói:

- Nay như thế này, thì những ai đứng ra làm thí chủ cho?

Tấn phu nhân đáp:

- Năm nay là Tân thái thái nhà Tân tướng quân Thúc Bảo làm lễ bát tuần thượng thọ, am này được Thúc Bảo đứng ra làm hộ pháp, xuất tiền của ra đủ chi tiêu cho đến tận lúc nào hết đời mới thôi.

Tuyển Nương nói:

- Không biết vợ chồng Đơn tiểu thư nay ra sao?

Lý phu nhân đáp:

- Vợ chồng trẻ cả thì có gì là không tốt cho được!

Địch phu nhân tiếp:

- Đơn tiểu thư cũng đã có hai công tử rồi!

Tiêu Hậu đứng dậy nói:

- Chúng ta cùng lên Phật đường xem sao!

Mọi người tay dắt tay tiến ra cửa, bỗng nghe tiếng chuông gióng giả, một ni cô thông thả đi vào, Tuyển nương nhận ra:

- Công chúa đây rồi!

Tiêu Hậu thấy một người ăn mặc bình thường, nhưng mặt mày xanh xao, nhìn kỹ mới nhận ra, bất giác thốn thức. Nam Dương công chúa quỳ ngay dưới gối nức nở mãi không thôi. Tiêu Hậu giơ hai tay nâng dậy:

- Con đừng khóc nữa, hãy ra mà gặp người xưa chứ?

Nam Dương bái chào Tuyển Nương:

- Thân hèn yếu đuối, nổi trôi khắp chốn, may được công chúa dắt dẫn, nay được gặp lại, chẳng khác gì trong mộng.

Tuyển Nương đáp lễ :

- Gặp lại tiên dung khiến cho lòng trần cũng bớt phần xao xuyến.

Nam Dương lại chào hỏi Hựu Lan, Dĩ Nhi. Tấn phu nhân dẫn mọi người lên Phật đường, nến hương huy hoàng, vàng son sáng chói, rõ

ràng cảnh Phật nghiêm trang. Tiêu Hậu chào hỏi các tiểu ni cô.

Tuyển Nương hỏi:

- Ba tiểu ni cô ít tuổi này, có lẽ là đồ đệ của hai vị phu nhân!

Tần phu nhân đáp:

- Đúng vậy, còn hai vị này là sư thái Chân Định, sư thái Chân Tĩnh, đã từng là đồ đệ của Cao lão sư thái. Tháp xá lý của Cao lão ở ngay phía sau, hãy chờ dùng cơm chay xong sẽ xin đưa đi thăm.

Ai nấy nói:

- Xin cho ra thăm ngay!

Tần phu nhân dẫn đường, qua lại ba dãy nhà, đến một khoảng đất trống, phía sau là tường cao chất ngất, trước là một tháp chọc trời, được xây bằng đá trắng, những cột đá chạm trổ công phu, xung quanh là cỏ thụ râm bóng, phía trước lại có thêm một bãi đường, trông thật trang nghiêm. Tuyển Nương hỏi:

- Đây là do các phu nhân tu tạo, hay là Cao lão để lại?

Tần phu nhân đáp:

- Cũng chẳng phải chúng tôi, chẳng phải Cao lão mà đều nhờ vào Tần tướng quân cả.

Tiêu Hậu hỏi:

- Tại sao lại thế?

Các phu nhân liền đem chuyện Thúc Bảo ngày xưa lưu lại ở Lộ Châu ra sao, gặp Cao lão như thế nào, vì vậy mà đứng ra làm hộ pháp cho am để báo đền ơn đức. Ai nấy đều xuýt xoa khen. Tuyển Nương nói:

- Tần phu nhân cho chúng tôi đến thăm phòng của các ni cô.

Tiêu Hậu lại dẫn đầu, trước tiên là vào phòng của Tần phu nhân, cũng gồm ba gian vừa phải, trước sân là một khóm cúc vàng, phía sau là phòng của Địch phu nhân cùng với Nam Dương công chúa, tuy có hai gian nhưng cũng rộng rãi. Địch phu nhân nói:

- Chúng tôi ở đây, thì đúng là nhà cỏ cửa trúc. Chỉ có phòng của Lý phu nhân cùng Hạ phu nhân mới thực suốt ngày rục rở nắng trời.

Tiêu Hậu hỏi:

- Ở chỗ nào?

Địch phu nhân đáp:

- Ở phía bên trái này!

Hoa phu nhân giục:

- Mau đến thăm để còn xuống thuyền nữa?

Tần phu nhân nói:

- Xin xoi cơm chay, rồi ở lại một vài ngày hãy đi. Nếu đi ngày hôm nay, sợ La tướng quân lại chê lũ xuất gia chúng tôi không có tình ý gì cả.

Vừa nói vừa đi, Tần phu nhân tiếp:

- Đây là phòng của Lý phu nhân.

Tiêu Hậu bước vào, thấy tất cả các cửa đều mở rộng, ánh sáng soi đến tận giường, có cả một cửa sổ lớn hình tròn như mặt trăng, phía ngoài cửa là một gốc ngô đồng, cành đâm cả vào nhà. Bên cửa là một tiểu ni cô, đang ngồi tập viết. Tiêu Hậu hỏi ai, Lý phu nhân đáp:

- Đây chính là em gái. Hãy mau ra lễ chào đi chứ?

Tiểu ni cô lạy chào mọi người. Phía bên trong còn thấy một gian buồng, kê hai cái giường, có cả đệm chăn, rèm cửa, toàn bằng lụa gấm. Tiêu Hậu quay ra, ngồi xuống ghế của tiểu ni cô, giờ mấy tờ giấy viết ra xem, khen:

- Viết đẹp lắm, thư pháp rất tinh tế. Mấy tuổi rồi, pháp hiệu là gì?

Tiểu ni cô cúi đầu thưa:

- Tiểu tử Hoài Thanh mới bảy tuổi!

Tiêu Hậu hỏi tiếp:

- Gặp Lý phu nhân bao giờ, xuất gia đã mấy năm nay rồi?

Lý phu nhân đáp thay:

- Hoài Thanh xuất gia ngay ở quê nhà, nhưng vì quyến luyến, nên vẫn thường đi lại.

Dã Nhi giục:

- Ta lại phòng của Hạ phu nhân đi!

Tiêu Hậu nói:

- Nào, cả hai chị em Lý phu nhân cùng đi nữa?

Rồi dắt tay Hoài Thanh, đến phòng Hạ phu nhân cũng hai gian, nhưng bài trí rất thanh nhã, gần giống như phòng của Lý phu nhân.

Hạ phu nhân hỏi thăm chuyện Triệu Vương, Lý phu nhân cũng hỏi chuyện Hựu Lan từ ngày chia tay, thì thấy hai tiểu ni cô đến mời mọi người về ăn cơm chay, Tiêu Hậu lại dẫn mọi người về phòng khách.

Tiêu Hậu nói:

- Tần phu nhân thật quá cẩn thận, lại thêm thiết có lòng, hôm nay quấy nhiễu thế này, ta thật áy náy vậy.

Tần phu nhân đáp:

- Chỉ xin nương nương cùng công chúa uống vài chén rượu, thì thật là phúc cho chúng tôi rồi.

Địch phu nhân nói:

- Những thứ này chúng tôi không dùng đến. Hạ phu nhân cùng Lý phu nhân hãy mời nương nương cùng các phu nhân uống nhiều vào.

Thì ra Tần phu nhân, Địch phu nhân cùng Nam Dương công chúa đều không uống rượu. Hạ phu nhân, Lý phu nhân rót rượu mời mọi người, uống được mấy tuần đã ngà ngà say. Tiêu Hậu nói:

- Rượu thì đừng ép nữa, sợ về thuyền không kịp nữa rồi. Xin hãy cho nghỉ một đêm vậy!

Tần phu nhân hỏi:

- Nương nương định nghỉ ở đâu?

Tiêu Hậu đáp:

- Xin đến phòng Lý phu nhân vậy.

Ai nấy cùng mời Tiêu Hậu một chén nữa, rồi Hạ phu nhân dẫn Tuyền Nương, Hựu Lan cùng hai công tử về phòng, Tiêu Hậu, Dã Nhi thì đi theo Lý phu nhân. Tiết phu nhân dọn dẹp. Tiểu Hỷ hỏi

Tiêu Hậu.

- Nương nương định nằm ở giường nào?

Tiêu Hậu vừa cởi áo vừa đáp:

- Đêm nay ta ngủ chung với hai em phu nhân vậy.

Hoài Thanh không nói, đứng mân mê vải áo.

Lý phu nhân thưa:

- Hoài Thanh ngủ hỗn lắm, lại hay nói mơ, chỉ sợ phá giấc ngủ của nương nương thôi.

Tiêu Hậu đáp:

- Nếu thế thì Tiểu Hỷ nằm với Hoài Thanh, ta cùng với Lý phu nhân vậy.

Tiểu Hỷ đem chăn gối lại giường Hoài Thanh, Tiêu Hậu rửa ráy qua loa, rồi lên giường, cùng Lý phu nhân trò chuyện hết việc đạo đến việc đời, mãi tới canh hai mới ngủ.

Tới canh năm, gà gáy được ba lần. Lý phu nhân khoác áo trở dậy, thấp đèn, đến bên giường Hoài Thanh khẽ gọi:

- Hoài Thanh, ta lên tụng kinh sáng, hãy ngủ thêm một lát nữa, khi nào nương nương dậy nhớ hầu hạ cẩn thận.

Hoài Thanh ngủ thêm một chốc, thì đã nghe thấy tiếng Tiêu Hậu gọi:

- Tiểu Hỷ, Lý phu nhân đâu rồi?

Tiểu Hỷ đáp:

- Lý phu nhân lên đọc kinh trên Phật đường.

Tiêu Hậu hỏi tiếp:

- Hoài Thanh đâu?

Hoài Thanh thưa:

- Dạ cũng đang dậy.

Rồi vội vàng sang giường Tiêu Hậu, Hoài Thanh mở màn, thưa:

- Mời lệnh bà dậy, đêm qua lệnh bà ngủ có ngon không ạ?

Tiêu Hậu đáp:

- Hôm qua ta bị các phu nhân ép mấy chén rượu, lại cùng Lý phu nhân chuyện trò, nên ngủ một giấc say, mãi đến giờ.

Tiểu Hỷ thưa:

- Tần phu nhân đã đến!

Tần phu nhân ở phòng ngoài nói với Tiết phu nhân:

- Các vị quan khách đang đến tìm nương nương ở ngoài kia rồi!

Tiêu Hậu hỏi:

- Những ai ở ngoài ấy?

Tần phu nhân đáp:

- Có Vương Đại phu cùng bốn năm người khác đến tìm Tiết phu nhân sớm, đang ngồi ở trái phòng phía đông.

Các phu nhân họ Địch, họ Lý, họ Hạ đều muốn giữ lại. Dĩ Nhi ra gặp Vương Nghĩa, Vương Nghĩa giục lên đường. Tiêu Hậu nói:

- Còn việc chính của ta nữa, phải lên đường thôi! Ta còn phải đi viếng mộ tiên đế, cùng vào bệ kiến nữa kia.

Mọi người xúm lại sắp xếp cho Tiêu Hậu với các phu nhân, Tuyền Nương nói:

- Xin nương nương cảm tạ các phu nhân rồi chúng ta xuống thuyền thôi!

Tiêu Hậu lấy sáu lạng bạc, Tuyền Nương thì mười lạng, gói cẩn thận, đưa biếu Tần phu nhân để thêm vào việc chi dùng. Dĩ Nhi cũng đưa bốn lạng, Tần phu nhân không cầm, Tiêu Hậu phải đưa cho Lý phu nhân, Lý phu nhân ba bốn lần từ chối rồi mới nhận. Tiêu Hậu tặng Nam Dương công chúa mấy thứ thổ nghi, cầm tay công chúa mà rằng:

- Xưa sao đây đặng như đóa phù dung, sao nay trông như dáng mai, dáng cúc thế này?

Nam Dương ghen ngào:

- Tu Phật là tu ở tâm, nào phải ở cái vẻ bề ngoài đâu.

Ai nấy đều không ngăn được nước mắt, rồi kéo nhau lên phòng khách. Tần phu nhân mời Tiêu Hậu cùng mọi người ăn cơm chay.

Tiêu Hậu đưa tặng một gói quà, Tần phu nhân đứng ra nhận. Rồi cả đoàn đứng dậy ra cửa am. Nam Dương công chúa cùng các phu nhân nước mắt chứa chan, nhìn mọi người xuống thuyền, rồi mới quay về.

Bỗng thấy Tiểu Hỷ chạy lên, Địch phu nhân hỏi:

- Sao lại quay lại?

Tiểu Hỷ thưa:

- Nương nương bỏ quên hộp trang sức ở phòng Lý phu nhân.

- Xin đa tạ các phu nhân!

Nói rồi chạy vội xuống thuyền. Thuyền giương buồm, chạy một lèo tới tận Bộc Châu. Lại lên kiệu, lên ngựa, La Thành xếp đặt sẵn sàng, sai năm mươi tên lính, hộ tống Tiêu Hậu đến tận mộ Lôì Đường, rồi hẹn đón Tiêu Hậu ở bến Thanh Giang cùng về kinh, ai nấy lại chia tay.

Chính là:

Non nước đón mừng ai bạn cũ

Khách tình sông giếng nắm mồ xưa.

Không nói chuyện La Thành, Tuyền Nương, Hựu Lan cùng hai công tử về Lôì Hạ viếng mộ Tào Hoàng hậu, chỉ nói chuyện Tiêu Hậu cùng vợ chồng Vương Nghĩa đi mấy ngày đã tới Dương Châu, quan nha sở tại ra đón. Tiêu Hậu nói với Vương Nghĩa:

- Lúc này là lúc nào mà đòi quan nha đón rước. Mau bảo họ trở về không phải thế nữa.

Quan lại liền quay về, chỉ thấy một người dáng thanh thoát, râu ba chòm dài đẹp, đội mũ vuông, mặc lễ phục, sai gia nhân đưa thiếp trình Vương Nghĩa. Vương Nghĩa kinh ngạc:

- Đạo trước theo hầu nhà vua đi Dương Châu, ta đã từng gặp Giả Nhuận Phủ tiên sinh một lần, sau làm tư mã cho Ngụy Công, danh tiếng rất lớn, nay sao lại giữ chữ tiết nghĩa không chịu làm quan với nhà Đường mà lại tìm đến đây vậy?

Vội vàng chạy ra đón, chào lễ chuyệ̃n trò. Nhuận Phủ nói:

- Tiểu đệ năm ngoái chuyệ̃n từ Lô Hạ sang ở vùng này, chỉ cách lã̃ng tiên đế khoảng hai ba dặm, nên xin cứ tạm dừng kiệ̃u của nương nương tại tậ̃ xá, rồi chúng ta thu xếp đầu đấ̃y, hãy vào lã̃ng làm lễ cũng không muộn vậy.

Vương Nghĩ̃a chưa kịp đắ̃p, thì đã thấy hai viên thái giám đến trước thưa rằng: .

- Vương Đại phu đã tới rồi sao, Tiêu nương nương hiện ở đâu?

Vương Nghĩ̃a đưa tay chỉ:

- Đang ở kiệ̃u lớn phía sau!

Hai viên thái giám vội chạy lại, quỳ ngay bên kiệ̃u thưa:

- Tâu hoàng hậu, tiểu thần xin lặ̃y chào!

Tiêu Hậu vén rèm, nhìn rồi hỏi:

- Các người có phải là Lý Vân với Mao Đức ở Trung Thượng cung không? Sao giờ lại ở đây?

Lý Vân cùng Mao Đức thưa:

- Đương kim thiên tử lệnh cho hai tiểu thần coi sóc lã̃ng của Tùy tiên Dụ̃ng Đế ạ!

Tiêu Hậu nói:

- Nghĩ̃ đến ngày xưa các người ở trong cung, quyền hành là thế, nay lưu lạc ra đây, coi giữ cô phần thế này sao?

Lý Mao thưa:

- Hương án, nhạc khí cùng các thứ lễ vật bày biện xong xuôi, sẵn chờ hoàng hậu vào làm lễ.

Tiêu Hậu nói:

- Những thứ này ta chẳng hề sai sắ̃m sửa, các người lấy ở đâu ra?

Lý Vân thưa:

- Ba ngày trước đây, hiến ty của La tướng quân mang đến chờ sẵn.

Tiêu Hậu nói với mấy tên lính đi theo:

- Các người hãy lại thưa với Vương Đại phu, trước lã̃ng tiên đế chỉ

cần bày đủ tam sinh, cùng với rượu vàng giấy, còn lại bao nhiêu, thưởng cho lính tráng sở tại rồi cho họ về trước. Ta sẽ vào làm lễ.

Vương Nghĩa vội cùng Nhuận Phủ về nhà, xếp sẵn một ít quà thưởng, đến cửa lǎng, phát cho lính tráng, cho họ về trước, rồi cùng bốn tên trong đội lính hộ tống vào xếp đặt mọi thứ. Tiêu Hậu thay áo tang trắng bằng lông chim, lên kiệu ngời, lòng vô hạn cảm thương, mắt nhòa lệ, đến cửa lǎng, lệnh cho dừng kiệu. Tiểu Hỷ đỡ xuống cùng với Dã Nhi vừa khóc vừa bước vào lǎng. Bia đá cao ngất trời mây, xung quanh cây che rợp bóng, bên cạnh lǎng lớn còn nhiều mộ nhỏ khác. Ở giữa trồng một cây quế lớn, bốn bên là những hàng bia đá, ghi rõ nào là “Liệt phụ Chu Quý Nhi Mỹ nhân linh vị”, “Liệt phụ Viên Bảo Nhi Mỹ nhân linh vị”. Hai hàng tả hữu cũng có bia của Tạ phu nhân, Lương phu nhân, Khương phu nhân, Hoa phu nhân, Tiết phu nhân cùng Ngô Giáng Tiên, Hạnh Nương, Thỏ Nương, Nguyệt Tân. Đó chính là công của Trần Lang, thái thú Quảng Lǎng, tìm được hài cốt ở các nơi, đem về đây mai táng. Vương Nghĩa lần Tiêu Hậu xem qua, cỏ xanh phủ mộ khắp lượt, khiến Tiêu Hậu thấy lòng ngao ngán thương người cảm tình. Tiêu Hậu nằm lǎn ra cỏ, khóc lóc một hồi, rồi nỉ non:

- Tiên đế đi đâu, Tiên đế chết đi còn có bao nhiêu người theo cùng, thân phận thiếp bây giờ ra sao đây?

Tiết Dã Nhi quanh quẩn bên mộ Chu Quý Nhi, đem những lời dặn dò thuở xưa, về chuyện ký thác trông coi Triệu Vương cùng với Sa phu nhân. Nay Triệu Vương đã nên Chính Thống Khả hãn, không phụ sự ký thác của Quý Nhi, kể lại một lượt trước mộ rồi gào khóc thảm thiết, tưởng như có thể chết được vậy!

Vương Nghĩa thấy Dã Nhi khóc lóc còn hơn cả Tiêu Hậu, sợ có chuyện gì, liền sai Tiểu Hỷ:

- Người hãy mau mau lại khuyên giải phu nhân.

Tiểu Hỷ cùng bọn hầu gái vội lại đỡ Tiêu Hậu, đốt vàng, rót rượu. Tiêu Hậu cùng Dã Nhi lên kiệu để về. Vương Nghĩa ra trước lǎng tiên đế, gào lớn:

- Tiên đế trước mặt, thần là kẻ lùn Vương Nghĩa, nay đã về đây. Lúc ấy đáng ra thần phải được chết với nước, theo bệ hạ về dưới cửu tuyền, nhưng bởi vì bệ hạ còn ký thác cho Triệu Vương, nên phải cố sống thừa mấy năm. Nay Triệu Vương đã làm chủ một phương, được làm Khả hãn Chính Thống, tiên đế hãy an lòng, thần lại xin theo đế hầu hạ tiên đế như xưa!

Nói rồi đứng dậy, nhìn vào bia đá, mà lao đầu vào thật mạnh. Ai nấy gào như điên loạn:

- Vương Đại phu? Sao lại làm thế?

Lúc này Tiết Dã Nhi đang định lên kiệu, vội quay ngay lại, chạy như bay tới, hét lớn:

- Các người lui ra!

Dã Nhi xem ra, thì thấy đầu Vương Nghĩa đã vỡ đôi, máu huyết đầy đất nhưng hai mắt vẫn mở trừng trừng, không chịu khép. Dã Nhi nói như người trong mê:

- Phu quân đã làm xong chức phận thần tử nhà Tùy, phu quân hãy mau về hầu hạ tiên đế. Thiếp xin đi thưa chuyện với Chu Quý Nhi rồi sẽ quay lại.

Nhìn ra thì đôi mắt Vương Nghĩa đã khép lại, Dã Nhi liền đến bên mồ Quý Nhi, lao thẳng đầu vào bia đá. Thương ôi! Hương tan, ngọc nát, máu đỏ loang đầy cỏ xanh trước mộ, đã thành u hồn chốn dạ dài.

Nhuận Phủ vội cho người báo với Tiêu Hậu, Tiêu Hậu ngồi trên kiệu, kinh hoàng nghĩ: “Đúng là hai đứa ngu dốt. Chúng nó chết rồi, bây giờ ai đi với mình đến bến Thanh Giang đây?”

Nhuận Phủ hỏi:

- Nương nương có lại xem không?

Tiêu Hậu nghĩ ngợi, trả lời:

- Đến xem là phải muốn cùng chết với họ kia chứ. Thôi thì mau dọn dẹp đi cho xong?

Rồi lấy ra năm mươi lạng bạc, đưa cho Nhuận Phủ:

- Phiền tiên sinh mua hai quan tài, chôn cất cả hai. Còn bây giờ ta

phải đến bến Thanh Giang gặp La Tướng quân, thì làm thế nào bây giờ?

Nhuận Phủ thưa:

- Xin nương nương đừng ngại, chờ thần qua nhà, sẽ đưa nương nương đi!

Tiêu Hậu nói:

- Nếu như thế thì thật khó nhọc cho tiên sinh?

Nhuận Phủ về, giao bạc cho con, sai mua quan tài lo việc khâm liệm, rồi lên ngựa, cùng Tiêu Hậu lên đường. Không biết sự thể ra sao, hãy xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Theo ý hoàng hậu, cung nữ được về,

Đúng lời thề xưa, âm ty tử án

Từ rằng:

Thiếu quang chín chục nhanh như chớp

Cay mắt, đau lòng chịu không được

Dằng dặc ân hận này lỗi thề ước

Mưa móc cùng đội ơn trên khắp

Bỗng một sớm đổi thay sống chết

Đừng bảo rằng

Ở suối vàng

Mà không bệnh vực, nể nang

Giữa vua quan

Non sông gai góc tràn lan

Bừng cơn ác mộng, chưa hoàn hồn sao?

Theo điệu “Điệp luyện hoa”

Đại phạm hay làm việc thiện, dù người không biết, sẽ có âm đức, ý nghĩa tốt, làm việc thành thực, không miễn cưỡng, không tà khuất, theo lẽ tự nhiên của người ta mà hành động. Ngạn ngữ nói rằng: “Có âm đức, sẽ được báo ngay ở cõi dương này” (1). Nhớ thuở xưa Cố Trường Hưng, là hoạn quan nên không thể nào có con được, nhưng vẫn lấy cả thê cả thiếp đến mười người, một hôm ngồi uống rượu với mấy hoạn quan khác, thê thiếp ra hầu tiệc.

1 Nguyên văn: “Hữu âm đức giả, tất hữu dương báo”.

Trường Hưng than:

- Ta suốt đời nghĩ làm đều là nhưng việc âm đức, nhưng sao vẫn chịu tội tuyệt tự?

Một người thiếp thưa:

- Âm đức chẳng xa đâu!

Trường Hưng bỗng sực nhớ:

- Nếu nói chuyện âm đức, thì lẽ nên gả chồng cho đám thê thiếp này của ta:

Người thiếp thưa:

- Thiếp xin được nói, chẳng có lẽ nào thế cả, thiếp dẫu có chết, cũng xin được theo phu quân thôi.

Trường Hưng liền đem gả chồng cho hơn mười thê thiếp, sau đó sinh được ba người con, mà mẹ đẻ của chúng chính là người thiếp quyết không chịu bỏ Trường Hưng trên kia. Huống chi là chuyện lớn của triều đình, quan hệ đến tôn miếu xã tắc, thì việc âm đức, quả báo còn đến thế nào nữa.

Nay nói chuyện La Thành tới Trường An, giao cho Phan Mỹ trông coi quân lính, gia quyến, thông thả vào thành, tìm lại nhà Tần Thúc Bảo, thì nghe năm ngoái Sài Tụ Xương đã về kinh phục mệnh, theo Thúc Bảo vào lạy chào Tần thái Thái, đem lễ vật mừng thọ lên trình. Thúc Bảo nói:

- Hiền đệ ở xa mấy nghìn dặm mà ngày sinh của thân mẫu tiểu đệ cũng không quên!

La Thành lại đem chuyện chinh Bắc, cùng Tiêu Hậu về Nam, cùng Tuyên Nương đến am Nữ Trinh gặp Tần, Địch, Hạ, Lý phu nhân, biết chuyện Tần Thái đang làm lễ bát tuần Thượng thọ ra sao, phát nguyện ở am thế nào, cũng chuyện về tế tiên đế, vợ chồng Vương Nghĩa tuần tiết kể lại một lượt. Tần thái thái nói:

- Hai cháu họ La cùng với hai phu nhân hiện đang ở đâu, mau mau đem kiệu đón ngay về đây.

Thúc Bảo thưa:

- Tiêu Hậu cũng hiện còn ngoài ấy. Chờ vào bộ kiến chúa thượng sẽ đón gia quyến La hiền đệ về đây.

Tần Thái Thái nói:

- Nếu đã thế hãy sai Hoài Ngọc ra đón Tiêu nương nương cùng hai vị phu nhân về chùa Thừa Phúc, tạm nghỉ một hai ngày.

Hoài Ngọc vội vàng đem theo gia đình ra ngoài thành thu xếp chỗ nghỉ cho Tiêu Hậu cùng gia quyến La Thành.

La Thành vào triều kiến Thái Tôn, được Thái Tôn hết sức khen ngợi, ban yến thưởng công, có ngay thánh chỉ, sai bốn viên nội giám, triệu Tiêu Hậu vào cung. Đậu Công chúa, Hoa phu nhân liền đến nhà Thúc Bảo, chúc thọ Tần thái thái, gặp gỡ Trương phu nhân. Đơn Tiểu thư dẫn hai con ra chào các con của La Thành, chuyện trò tíu tít. Viên Tử Yên, các phu nhân họ Giang, họ La, họ Giả nghe tin, cũng sai người đem lễ biếu. Khoảng hơn một tháng, La Thành vào triều kiến tạ ơn rồi lại lên đường đi viếng mộ Hoa Thừa Chi. Chuyện không nói nữa.

Lại nói chuyện từ ngày Đường Thái Tôn lên ngôi, bốn phương biển cả thanh bình, ca hát hòa vui. Bọn bày tôi Ngụy Trưng, Phòng Huyền Linh, chuyện gì biết thì thưa, thưa mãi cũng không hết chuyện, quân thần tương đắc. Một hôm vâng mệnh Thái Thượng Hoàng, đặt yến tiệc ở Vị Ương cung, giữa tiết thu ấm áp, gặp ngày trời trong sáng, ánh vàng rực bầu trời, mặt đất. Thái thượng hoàng lệnh cho Khả hãn Hiệt Lợi nhảy múa. Phùng Chí Đái vịnh thơ, rồi cười phán:

- Hồ Việt một nhà, từ xưa chẳng bao giờ có vậy thay!

Thái Tôn tâu:

- Đấy chính là nhờ ơn giáo hóa của thượng hoàng, chứ sức lực của chúng thần thì quả không tài nào làm được. Nhớ xưa Hán Cao Tổ cũng như Thượng Hoàng đã bày yến tiệc ở cung này, nói những lời huênh hoang thần quả không dám kể lại.

Thái thượng hoàng vui vẻ hỏi Thúc Bảo:

- Mẫu thân khanh, năm nay tuổi bao nhiêu?

Thúc Bảo quỳ thưa:

- Thân mẫu thần năm nay tám mươi ba, nhờ hồng phúc của thượng hoàng vẫn khỏe mạnh.

Liên lệnh cho trăm quan, cùng hoàng tộc, theo phẩm cấp mà ngồi, không được huyên náo. Bá quan cứ theo thứ tự ngồi xuống, lệnh cho hoàng môn bàn rượu, nhã nhạc du dương. Đang lúc vui vẻ, không ngờ Uất Trì Cung ngồi phía dưới Nhiệm Thành Vương ùng ùng nổi giận quát:

- Ngài có công lao gì, mà được ngồi trên cả ta?

Nhiệm Thành Vương không biết trả lời ra sao, Uất Trì Cung liền đâm một quả, trúng ngay vào mắt phải của Lý Đạo Tôn. Ai nấy đều đứng dậy khuyên giải. Đạo Tôn mắt nảy đom đóm, phải dụi, phải nháy mãi mới bỏ ghế mà ra khỏi điện. Thượng hoàng hỏi duyên cớ, mọi người đành thực mà tâu trình, thượng hoàng không vui phán:

- Nhiệm Thành Vương Đạo Tôn là họ hàng trăm, thì việc gì phải nói có công hay không công. Hôm nay cùng nhau gặp gỡ vui vẻ, nên cùng giữ ý, sao lại trò chuyện bằng chân tay thế!

Thái Tôn dẫn trăm quan quỳ tạ tội, rồi lệnh bãi yến, đưa thượng hoàng về cung.

Ngày hôm sau, Thái Tôn lên điện nói với quần thần:

- Hôm qua trăm cùng Thái thượng hoàng gặp gỡ trăm quan vui vẻ, Uất Trì Cung phạm lễ vua tôi. Trẫm thật không vừa lòng, vì Nhiệm Thành Vương vốn là thân tộc của trăm mà Uất Trì Cung còn ngang ngạnh đến thế huống chi người khác. Trẫm nói vậy, hoàn toàn không vì riêng gì Đạo Tôn.

Tả hữu đã thấy Uất Trì Cung tự trói mình vào tạ tội, trăm quan hoảng sợ, đều quỳ thưa:

- Uất Trì Cung là viên tướng thần vũ, vốn chưa quen việc lễ tiết nay không ngờ phạm tội với hoàng gia, xin bệ hạ hãy nghĩ công chớ ngựa mà tha tội cho.

Thái Tôn gọi Uất Trì Cung vào, truyền cởi trói, rồi nói với Uất Trì

Cung:

- Trẫm những muốn cùng các khanh giữ lấy sự phú quý, nhưng khanh ở chức quan đã mấy lần phạm tội. Trẫm nghĩ đến công lao của khanh, mà không muốn theo cách của Hán Cao Tổ đối với Hàn Tín, Bành Việt xưa kia đem ra ướp thịt làm mắm, cũng không phải là lỗi ở Cao Tổ vậy.

Uất Trì Cung khấu đầu tạ tội. Thái Tôn tiếp:

- Kỳ cương của quốc gia, có thưởng có phạt, hưởng ơn không phải nhận mình, không thể không tính, miễn cưỡng mà cho qua, sau hối không kịp.

Uất Trì Cung bái tạ mà ra, vì vậy bị giáng bớt lương cấp.

Tháng năm, năm thứ chín đời Trinh Quán, thượng hoàng bệnh nặng, qua đời ở Thái An cung, ban chiếu cáo khắp thiên hạ, đặt tên thụy là Thần Nghiêu. Hôm ấy, Thái Tôn nhàn rỗi cùng Trương Tôn Hoàng hậu với phi tần đi dạo trong cung, rất nhiều cung nữ ra đón, tất cả đều tề chỉnh, nhưng già trẻ khác nhau. Thái Tôn thấy vậy, trong lòng không vui. Mấy cung nữ dâng trà, hoàng hậu mới hỏi:

- Các người được tiến cung từ bao giờ?

Các cung nữ thưa:

- Cũng có kẻ mới vào gần đây, còn số vào từ thời nhà Tùy rất nhiều.

Hoàng hậu nói:

- Nếu là từ nhà Tùy thì cũng phải trên hai mươi năm rồi còn gì?

Các cung nữ thưa:

- Khoảng mười hai, mười ba tuổi tiến cung, nay khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi cả.

Hoàng hậu hỏi:

- Ngày xưa nhà Tùy tần phi nhiều, nên kẻ cung nữ hầu hạ cũng nhiều hay sao?

Cung nữ thưa:

- Thời nhà Tùy có phu nhân, mỹ nhân, chiêu nghi, sung hoa, tiệp

du, tài nhân, những loại này đều xếp đặt ở các cung. Sao bằng được bây giờ, chúa thượng cùng hoàng hậu nhân từ, kiệm ước, khiến cho trong cung không ai là không được đội ơn sâu.

Thái Tôn phán:

- Trẫm nghĩ thiên tử là người đứng đầu, thì cũng đến hoàng hậu, rồi bất quá đến hai ba phi tần nữa là đủ. Tinh lực có hạn, sao lại làm khổ bao nhiêu là người châu chực, khiến cho thanh xuân nữ sắc, phải giam hãm trong thâm cung vậy.

Tự Huệ Phi thưa:

- Trông tình cảnh của họ, thật đáng thương.

Thái Tôn nói với Hoàng hậu:

- Hoàng hậu, trẫm định đem số cung nữ này thả ra khỏi cung, cho về với dân làng, kiếm chồng con để không uổng phí quang đời còn lại.

Hoàng hậu cười:

- Việc ân việc uy này là do lượng chúa thượng, thiếp đâu dám bàn thêm, nhưng nếu mà thả cho số cung nữ này ra, mới chỉ nghĩ đến trong lòng thôi, đã là một việc ân đức lớn lắm vậy!

Thái Tôn cười:

- Trẫm nào có định nghĩ không đâu!

Các cung nữ lập tức quỳ lạy tạ ơn. Từ hoàng hậu phi tần, cho tới cung nữ, ai nấy đều vui cười. Thái Tôn nói với nội thị:

- Người hãy tìm viên thái giám coi nội cung, nói rõ làm sổ tên các cung nữ này đưa trình.

Nội thị liền tìm thủ cung Thái giám Ngụy Kinh Ngọc nói rõ. Đêm hôm ấy, cung nữ các cung chẳng khác nào nước sôi trong vạc, lập tức khai tên tuổi, quê quán cùng Ngụy Kinh Ngọc. Sáng ngày hôm sau, Thái Tôn ngự triều xong, Kinh Ngọc đưa sổ tên trình lên. Thái Tôn xem hồi rồi phán:

- Khanh hãy gọi tất cả đến Thúy Hoa điện.

Kinh Ngọc vâng mệnh quay ra, Thái Tôn về cung đưa cho hoàng

hậu:

- Với số cung nữ này, thì không biết hao phí bao nhiêu máu, nước mắt của dân chúng, cùng bao nhiêu tiền của quốc gia. Nay tất cả đều đã biên chép ở đây. Muốn điểm đủ mặt, cũng phải mấy ngày khó nhọc.

Hoàng hậu thưa:

- Không ngại, bệ hạ làm một nửa, thiếp cùng Từ phu nhân làm một nửa, chẳng mấy chốc mà xong.

Thái Tôn liền cùng Hoàng hậu lên xe rồng, Huệ Phi cũng lên một xe phượng đến Thúy Hoa điện, thấy cung nữ đã đầy đủ. Thái Tôn cùng hoàng hậu ngồi trên án, Từ Huệ Phi ngồi cạnh hoàng hậu, cung nữ chia làm hai, cứ gọi tên hàng nào thì hết hàng ấy, chẳng phấn son, nhưng người nào cũng tươi tỉnh. Thái Tôn tuyển lấy những cung nữ dưới hai mươi, cho tạm trông coi các cung, còn lại đều thả cho ra, có đến hơn ba nghìn người. Lệnh cho Kinh Ngọc theo các cung viện cũ mà cho ở tạm, rồi ra bảng hiệu dụ, trong vòng một tháng, để trăm họ biết rõ, cho cha mẹ đến lĩnh con em về, tìm nơi gả chồng, nếu thân thích ở xa thì chọn lấy nơi, hoặc giao cho Kinh Ngọc tìm. Gần thì tìm đến, xa thì cho ít của cải rồi tìm nơi chốn yên thân.

Chỉ trên dưới hai tháng mọi chuyện xong xuôi, còn lại mỗi Yêu Yêu, Tiểu Oanh, người ở Quan Ngoại xa xôi, chẳng thấy họ hàng đến. Lại ngay lúc xuất cung Yêu Yêu bệnh nặng, Tiểu Oanh phải chăm nom, đành phải ở lại nhà Ngụy thái giám có đến ba bốn tháng, bệnh tình mới khỏi.

Ngụy Thái Giám có một người bạn thân, làm Cẩm vệ huy sứ, họ Vi tên Nguyên Trinh đến thăm, tuổi cũng đã gần bốn mươi, vợ chưa lần nào sinh đẻ, những cũng muốn cưới thiếp cho chồng, nhưng Nguyên Sinh không nghe. Ngụy thái giám giữ lại cho uống rượu sông, nói tới chuyện xuất cung:

- Vi đại thần vẫn chưa con cái gì, nghe nói nội quyển rất hiền đức, hôm vừa rồi sao không kiếm lấy một cung nữ vừa ý, sinh lấy vài mụn con, cũng là điều may cho họ Vi.

Nguyễn Trinh xua tay:

- Tiện nội mà sinh được cũng mừng, không sinh cũng mừng vậy.

Ngụy thái giám nói:

- Hiện giờ vẫn còn hai cung nữ, chẳng khác gì hai chị em ruột, mười phần xinh xắn, xin để tiểu đệ gọi ra đây, cho đại nhân ngắm thử xem.

Liên sai ngay Tiểu thái giám đi gọi. Yêu Yêu cùng Tiểu Oanh vào lay chào, Nguyễn Trinh vội vàng đứng dậy đáp lễ, thấy cả hai dáng điệu thướt tha, mặt hoa da phấn, liền lên tiếng:

- Xin đa tạ!

Ngụy thái giám mới hỏi:

- Đại nhân thấy thế nào?

Nguyễn Trinh đáp:

- Không thể được đâu, đây là những kẻ đã được chúa thượng để mắt tới, lũ quan lại chúng ta lại lấy về làm thiếp thì còn gì là thể thống?

Ngụy thái giám cười:

- Thật là giọng lưỡi của mấy mục già. Hôm trước Lý đại phu cũng lấy được Sái Tu Dung, Trương đại phu cũng kiếm được Triệu Ngọc Kiều, thì sao đại nhân lại không được?

Rồi thôi không nói tới nữa. Rượu xong, Nguyễn Trinh ra về. Ngày hôm sau, Ngụy thái giám biết Nguyễn Trinh không có nhà, mới gọi một cái xe nhỏ, cho Yêu Yêu cùng Tiểu Oanh ngồi, nói với một tiểu thái giám:

- Người đến nhà Vi đại nhân, gặp phu nhân, nói rằng ta biết đại nhân chưa có con cái gì, nên xin đưa tới hai mỹ nhân.

Tiểu Oanh, Yêu Yêu đến gặp Vi phu nhân. Phu nhân vô cùng mừng rỡ, đợi Nguyễn Trinh về, giấu trước ở trong buồng gấm của thư phòng. Nguyễn Trinh thấy, biết là ý tốt của phu nhân, đêm đó nghỉ ngay ở thư phòng. Sau đó cùng đến tạ ơn phu nhân, thê thiếp rất thân thiết, sinh trai, sinh gái đủ cả. Tiểu Oanh sinh một con gái,

được làm Hoàng hậu thời Đường Trung Tôn, nên Nguyên Trinh được phong Thượng Lạc Vương. Đó là chuyện sau này nên chỉ nói thế thôi.

Lúc này Phòng Huyền Linh vì chuyện can gián nên nhà vua cũng không mặn mà như xưa. bèn xin cáo lão. Tháng sáu năm thứ mười đời Trinh Quán, Trưởng Tôn Hoàng hậu ốm nặng, bệnh tình ngày càng trầm trọng, liền dặn dò Thái Tôn:

- Thiếp bệnh nguy lắm rồi, liệu chẳng dậy được nữa. Bệ hạ nên gìn giữ mình rông, để yên thiên hạ, Phòng Huyền Linh thờ bệ hạ đã lâu cẩn thận kín đáo, chẳng có chuyện gì lớn, chẳng nên bỏ vậy. Họ hàng nhà thiếp, duyên may đến phúc lộc thế này, đừng bỏ qua chuyện đức giáo mà cất nhắc, đến nỗi đảo điên. Xin bệ hạ coi trọng chuyện quyền uy. Thiếp sinh cả đời, vốn chỉ vô ích, nên sau khi chết, cũng chẳng lẳng cao mà lớn, hao phí tiền của thiên hạ, hãy lấy núi làm mồ, đồ táng khí chỉ gạch ngói, gỗ mộc là đủ rồi. Xin bệ hạ thân kẻ quân tử, xa lánh kẻ tiểu nhân, nghe theo lời can gián trung thực, vứt bỏ những tiếng xiểm nịnh, bớt phu dịch, thôi chuyện săn bắn rong chơi. Thiếp dầu có chết cũng không ân hận gì nữa vậy.

Rồi dặn dò Thái tử:

- Con nên hết lòng hết sức, để báo đền sự phó thác nặng nề của phụ hoàng.

Thái tử bái lạy mà thưa:

- Há dám không vâng theo mệnh của quốc mẫu.

Dặn dò xong xuôi, đêm ấy thì băng ở Nhân Tĩnh cung.

Ngày hôm sau, cung từ đem sự việc được mất của hoàng hậu từ nhỏ, làm thành sách “Nữ tắc” gồm ba mươi quyển đưa trình lên. Thái Tôn xem rất xúc động, liền giảng giải cho bọn cận thần:

- Sách này của hoàng hậu cũng làm gương cho trăm đời sau noi theo. Trẫm không phải là không biết thiên mệnh, mà làm chuyện thương xót vô ích, nhưng vào cung mà không được nghe những lời can gián, trung thực, mất đi một người bạn hiền, thì thật lòng không thể nào khuây được.

Liên sai Hoàng môn quan triệu Phong Huyền Linh về nhận chức cũ, tháng mười năm ấy thì táng Văn Đức Hoàng hậu ở Chiêu Lăng, cách Hiến Lăng của Đậu Thái hậu khoảng hơn một dặm. Thái Tôn thương nhớ không nguôi, bèn làm ở trong ngự uyển một Tầng Lâu quán để nhìn về Chiêu Lăng, thường cùng Ngụy Trưng lên lầu, chỉ cho Ngụy Trưng thấy. Ngụy Trưng nhìn thật kỹ, thưa:

- Mắt thần kém, chẳng thấy gì cả.

Thái Tôn lại cố chỉ rõ, Ngụy Trưng thưa:

- Thần lại cứ nghĩ bệ hạ nhìn về Hiến Lăng, còn nếu là Chiêu Lăng thì thần cũng thấy rõ rồi!

Thái Tôn khóc mà hủy Tầng Lâu quán, nhưng trong lòng thì vẫn thương tiếc.

Một hôm, Thái Tôn bỗng bị bệnh, trăm quan sớm tối vấn an, thái y ân cần chăm sóc, bốn năm ngày rồi mà bệnh tình vẫn không thuyên giảm, thỉnh thoảng lại giật mình như bị ma trêu quỷ ám. Chỉ khi nào có Tần Thúc Bảo, Uất Trì Cung vào vấn an, thì thấy tinh thần sáng khoái khác thường. Vì vậy sai vẽ tượng Thúc Bảo, Uất Trì Cung, treo ở cửa sổ để trấn quỷ ma. Đến lúc bệnh trầm trọng liền gọi bọn Mậu Công, Ngụy Trưng vào cung để nhận sổ mệnh. Mậu Công thưa:

- Bệ hạ xuân thu chính lúc khỏe mạnh, sao lại nói ra những điều không lành.

Ngụy Trưng tiếp:

- Xin bệ hạ đừng lo, thần có thể giữ gìn mình rờng, chuyển nguy thành an được.

Thái Tôn hỏi:

- Bệnh trầm càng ngày càng nặng, khanh làm sao mà làm được?

Nói xong quay mặt vào tường, lại mơ mơ màng màng như cũ.

Ngụy Trưng không dám kinh động liền cùng Mậu Công ra trước cửa cung. Mậu Công hỏi:

- Ngài có thuật gì, mà có thể giữ long thể, chuyển bệnh nặng thành khỏe mạnh được?

Ngụy Trung đáp:

- Hiện nay ở dưới âm phủ, phán quan giữ sổ sinh tử, vốn là quan giá ngự của tiên đế cũ, họ Thôi tên Giác, thuở còn sống có cùng hạ quan này đi lại. Đến giờ, trong mộng vẫn thường trò chuyện. Hạ quan mà gửi nhờ Thôi Giác chu toàn thì có thể chuyển chết thành sống vậy.

Mậu Công nghe xong cũng chỉ ậm ừ cho qua, trong lòng vẫn chưa tin. Chẳng mấy lúc, cung nhân báo ra là chúa thượng hơi thở ngày càng yếu dần. Ngụy Trung liền vào ngay cung, viết một lá thư, thân đem đến trước long sàng đốt, rồi dặn cung nhân:

- Người chúa thượng vẫn còn ấm, không được động đến. Cứ yên lặng chờ cho đến sáng mai sẽ có tin tốt lành.

Rồi các quan ra cửa cung châu chực.

Lại nói Thái Tôn ngủ cho tận đến chiều, mở mắt thấy âm âm u u hờn phách như bay, khỏi Ngũ Phượng lâu, một con chim cắt hung dữ bay đến, mỏ ngậm một lá thiệp. Thái Tôn ngày thường vẫn thích giống chim săn mồi này, mới nhìn kỹ trong lòng kinh ngạc:

- Kỳ lạ thay! Con chim cắt này chính là con Ngụy Trung dâng cho ta, ta đã giết ăn thịt từ lâu, nay sao lại sống như thế này?

Vội đuổi theo bắt, chim cắt bỗng chẳng thấy đâu nữa, lá thiệp ngậm ở trong mỏ rơi xuống, Thái Tôn nhặt lấy xem, thì ra một lá thư, ngoài viết rõ :

“Nhân tào quan Ngụy Trưng, thư phụng phán huynh Thôi Công”.
(1) *Phía dưới lại có mấy hàng ghi rõ: “Thôi Giác là tiên triều cự thần, xin bệ hạ hãy đưa thư này tận tay, sẽ cầu được sống trở về nhân gian” .*

1 Quan trên cõi người là Ngụy Trưng, thư trình phán quan Thôi đại huynh.

Thái Tôn xem rất mừng, bỏ vào ống tay áo, cứ theo phía trước mà đi. Đến một nơi mênh mông, nhưng núi không, nước không, cây cỏ cũng không hề có. Đang lúc hoang mang, có người ở phía trước đi lại

cất tiếng gọi lên:

- Đại Đường Hoàng đế đi lại phía này!

Thái Tôn nghe ra, ngẩng đầu nhìn thì thấy người này mặc áo thụng xanh, đội khăn sa, tay cầm hốt ngà, chân đi hia trắng, lại gần Thái Tôn, quỳ xuống bên đường mà lạy, miệng thưa:

- Xin bệ hạ tha tội cho thần không ra đón sớm?

Thái Tôn hỏi:

- Khanh là ai? Làm chức gì?

Người này thưa:

- Tiểu thần là Thôi Giác, thuở xưa đã từng làm Thị lang bộ lễ của tiên hoàng đế, nay đang làm phán quan cho Phong Đô (1).

1 phong Đô: nơi có ngự điện của mười vị Diêm Vương, vua cai quản âm phủ, theo truyền thống mê tín xưa ở Trung Quốc và Việt Nam.

Thái Tôn mừng lắm, vội cầm tay mà rằng:

- Tiên sinh thật vất vả, quan ngự tiền của trẫm là Ngụy Trưng có thư gửi tiên sinh đây, thật may mắn được gặp!

Thôi phán quan hỏi:

- Thư hiện ở đâu rồi?

Thái Tôn lấy ở ống tay áo đưa cho Thôi Giác, Thôi Giác xé ra xem rồi thưa:

- Xin bệ hạ yên tâm. Trong thư Ngụy nhân tào có nói nhờ trả bệ hạ lại nhân gian, nhưng tạm chờ gặp Thập điện Diêm Vương đã, thần sẽ xin đưa bệ hạ về dương gian, kế tục ngôi thiên tử như xưa.

Thái Tôn tạ ơn, bỗng thấy hai tiểu quan có đội mũ cánh mòng đến thưa :

- Diêm Vương có lệnh mời bệ hạ tạm vào khách quán nghỉ ngơi, chờ để định án xong vụ Tùy Dượng Đế, sẽ gặp bệ hạ.

Thái Tôn nói:

- Việc Tùy Dượng Đế mà vẫn chưa thành án hay sao?

Hai tiểu quan thưa:

- Đúng vậy!

Thái Tôn nói với Thôi Giác:

- Trẫm cũng muốn xem Tùy Dượng Đế là người thế nào, phiền Thôi Tiên sinh dẫn cho xem có được chăng?

Thôi Giác thưa:

- Xin mời điện hạ!

Cả bọn kéo đi, bỗng thấy một tòa thành lớn, trên cổng thành có ghi mấy chữ: “U minh địa phủ Quý môn quan”. Bấy chữ thật lớn.

Thôi Giác nói:

- Tiểu thần xin đi trước dẫn đường, sợ có kẻ xúc phạm chăng!

Liên dẫn Thái Tôn vào thành, cứ theo đường phố mà đi, gặp toàn bọn đầu bù, chân đất, chẳng khác gì ăn mày trên trần thế. Đi được khoảng hơn một dặm, thấy ngay bên đường là tiên đế Lý Uyên, theo sau là người em ruột Lý Nguyên Bá. Thái Tôn đang định lại để lạy chào phụ hoàng, nháy mắt đã không thấy đâu nữa. Đi một đoạn nữa, gặp Kiến Thành, đang dẫn tay Nguyên Cát, cùng đi với Hoàng Thái Tuế. Cả bọn gào lớn:

- Thế Dân đây rồi! Mau đèn mạng cho chúng tao!

Thôi Phán quan gio hốt ngà ra dọa:

- Đây là do Thập điện Diêm Vương mời đến. Không được vô lễ!

Ba người nghe thấy, bỗng đã biến mất.

Thái Tôn hỏi:

- Địch Nhượng, Lý Mật, Vương Bá Đương, Đôn Hùng Tín, La Sĩ Tín có hay không?

Thôi Giác thưa:

- Họ đã đầu thai ở vùng Kinh Châu, Thái Nguyên mấy năm nay rồi!

Còn đang định hỏi xem Thái Mục Hoàng hậu, Văn Đức Hoàng hậu ở đâu, thì thấy một tòa lầu, ngói lợp bằng đá xanh, đứng bên

ngoài nhìn vào, rất là tráng lệ, tiếng vàng tiếng ngọc chen nhau, một mùi thơm vô cùng lạ kỳ tỏa ngát. Giương mắt nhìn kỹ thì thấy ba người đi lại, phía sau có đến hàng chục quý đầu trâu, mặt xanh lè, răng chìa ra áp giải. Thôi Giác hỏi:

- Bệ hạ có nhận ra ba người này chẳng?

Thái Tôn nói:

- Trông cũng quen, nhưng không nhớ ra!

Thôi Giác nói:

Người thứ nhất mang hình lợn, chính là Vũ Văn Hóa Cập, người thứ hai, mang hình trâu là Vũ Văn Trí Cập, người thứ ba mang hình chó là Vương Thế Sung, bọn họ đều là thành án cả, vạn kiếp đều phải làm lợn, trâu, bò, chó, lại phải chịu cực hình bằng hàng nghìn dao băm nhỏ, để phạt tội nghịch sát lúc sống vậy.

Chính là:

Dữ lành quả báo thẳng thường

Chẳng qua sớm muộn, xin đừng hồ nghi!

Thái Tôn đang ngẩn ra nhìn, xung quanh có người nói:

- Lại xử xong một vụ rồi!

Thôi Giác nhìn xem người nào, chỉ thấy hai đồng tử mặc áo xanh, cầm cờ, che lọng quý, cười nói hoan hỉ, dẫn theo sau một vị hoàng đế, nối tiếp là một đoàn hơn mười người mũ áo chỉnh tề, hai quan sứ theo hai bên. Thôi Giác cất tiếng hỏi:

- Trương huynh ông, đoàn nào thế này?

Quan sứ họ Trương kia đáp:

- Đây là cung nữ của Tùy Dượng Đế Chu Quý Nhi, lúc sống trung liệt, mắng giặc mà chết, đã từng cùng với Tùy Dượng Đế Dương Quảng thề thốt trên lưng ngựa, nguyện đời này sang đời khác làm vợ chồng. Phía sau chính là những kẻ tử tiết theo: Viên Bảo Nhi, Hoa Bạt Hồng, Tạ Thiên Nhiên, Khương Nguyệt Tiên, Lương Huỳnh Nương, Tiết Nam Nha, Ngô Giáng Tiên, Thảo Nương, Hạnh Nương, Nguyệt Tân. Chu Quý Nhi được làm hoàng đế, còn bọn này thì làm

bề tôi, nay đưa đến Ngọc Tiêu Cung để ghi nhớ kỹ, rồi cho giáng sinh vào nhà vương, nhà chúa cả.

Thái Tôn cười mà rằng:

- Trẫm nghe nói bọn Chu Quý Nhi đều tuân tiết vì nạn nước, để nêu rõ đức sáng, nay quả nên làm. Nhưng nếu sinh làm thiên tử, thì không biết ở đâu?

Lại thấy hai quý sứ, dẫn Tỳ Dượng Đế như kẻ mất hồn tới, phía sau là ba bốn hung thần, mặt mày đen như than. Thôi Giác hỏi lũ quý sứ dẫn đi đâu, một quý sứ đáp:

- Dẫn đến Chuyển Luân điện, bởi việc giết anh, giết cha chưa thành án, còn phải chịu quả báo làm thú vật, chờ bốn mươi năm sau nữa, lòng dạ thay đổi rồi, mới được giáng sinh về dương thế, thay hình mà vẫn không đổi họ Dương, chuyển thành gái nhà họ Dương, để cùng Chu Quý Nhi thực hiện lời thề trên ngựa trước kia.

Thôi Giác lại hỏi:

- Sao vẫn không bỏ tấm lụa trắng thắt cổ ngày xưa đi à?

Quý sứ lại đáp:

- Dượng Đế mai kia thác sinh làm hoàng hậu, cũng chỉ được hai mươi năm, rồi lại cũng sẽ chịu kết cục như thế thôi?

Thôi Giác gật đầu, Thái Tôn cất lời:

- Dượng Đế một đời tàn ngược hại dân, làm chuyện dâm loạn trong cung, nay lại được chuyển sinh làm hoàng hậu, thế thì chuyện dâm loạn, tàn nhẫn, tính toán ra sao?

Thôi Giác đáp:

- Tàn nhẫn, còn là chuyện số mệnh của người dân, chuyện dâm gian, mới là chuyện cần phải trách phạt. Mai kia làm hoàng hậu, chẳng qua cũng chỉ để giữ lời nguyên với Chu Quý Nhi mà thôi.

Thái Tôn đang định hỏi kỹ hơn, một viên lại tới thưa:

- Mười vị Vương phụ có lời mời?

Thái Tôn vội vàng đi trước, thấy phía trên có hai quý sứ cầm đèn soi rõ từng bậc điện để Thái Tôn bước lên chỗ mười vị Diêm Vương

đang đứng lên tiếp đón Thái Tôn. Thái Tôn khiêm nhượng không dám đi trước. Mười vị Diêm Vương phán:

- Bệ hạ là vua ở cõi dương, chúng tôi là Quý Vương ở cõi âm, khác nhau rõ ràng, không cần phải quá nhún nhường.

Thái Tôn đáp:

- Trẫm đang là người có tội, đâu dám so chuyện người với ma, âm với dương.

Nhưng cũng không được. Thái Tôn đành đi trước vào Sâm La Điện, cùng lễ chào xong, Tân Quảng Vương chấp tay lên tiếng:

- Năm ngoái có Lão Long Vương Kinh Hà, tố cáo điện hạ hứa cứu mà cuối cùng vẫn bị chết là tại sao?

Thái Tôn đáp:

- Lúc ấy quả là trẫm có nằm mộng thấy Lão Long Vương Kinh Hà xin cứu mạng, trẫm cũng có hứa sẽ bảo toàn tính mạng cho Long Vương, nhưng không ngờ Long Vương phạm tội đáng chết, nên tào quan là Ngụy Trung được lệnh chém chết. Trẫm biết thế nên đã gọi Ngụy Trung vào điện đánh cò, nào ngờ Ngụy Trung dựa vào án ngữ đi mà chém trong mộng. Thế là do Long Vương phạm tội đáng chết, nên quan trên trần xuất một thần cơ, bắt đền tội. Đâu phải lỗi tại trẫm.

Thập điện Diêm Vương nghe xong vái tạ mà rằng:

- Ngay từ lúc Lão Long Vương chưa sinh, trong sổ sinh tử của Nam Tào đã ghi rõ sẽ chết về tay quan nhân Ngụy Trung, chúng tôi cũng đã biết, nhưng Lão Long cứ đòi bệ hạ xuống trả lời ở Nam Tào. Chúng tôi đã chuyển Lão Long sang thác sinh kiếp khác. Còn chuyện lệnh huynh Kiến Thành, lệnh đệ Nguyên Cát, ngày đêm khóc lóc ở dưới được đối chất với bệ hạ. Xin hỏi bệ hạ trả lời sao đây?

Thái Tôn đáp:

- Đây là chuyện anh em họ đồng mưu, muốn hại trẫm, giả vờ diễn lại chuyện đoạt giáo, rồi sai Hoàng Thái Tuế đâm trẫm, nếu không có Uất Trì Cung đến cứu, thì tính mệnh trẫm đâu còn. Lại còn về hòa với hai phu nhân họ Trương họ Doãn nói xấu với phụ hoàng, nếu

phụ hoàng không nhân từ, thì mạng trẫm cũng còn đâu. Thêm chuyện dùng rượu độc ở chùa Phổ Cứu để đầu độc trẫm, nếu không có chim yến bay qua ỉa xuống chén rượu để cứu, thì một lần nữa mạng trẫm đâu còn. Bao nhiêu lần định giết trẫm không xong, lúc ấy lại định dẫn binh sĩ hại trẫm, trẫm bắt đắc dĩ phải giết, vì thế không thể cùng sống chung, cũng bởi họ tự tìm cái chết, đâu phải tại trẫm. Nhớ ngày xưa, Hạng Vũ đặt Lưu Thái công trên thớt để dọa Lưu Bang Hán Cao Tổ, Lưu Bang trả lời: “Nếu làm thịt cha ta, hãy phần ta một bát canh?”. Vì thiên hạ mà không thể ngó đến nhà, đến cha mẹ cũng chẳng nhìn, nữa là anh em. Xin Thập điện đại vương xét cho chỗ này!

Thập điện Diêm Vương đáp:

- Chúng tôi cũng đã bao lần hiểu dụ anh em Kiến Thành, nhưng họ vẫn quyết kiện tụng bằng được. Nên tạm phải an trí họ một nơi, đợi định đoạt đâu đó. Nay phiên bệ hạ giáng lâm, xin hãy tha lỗi cho chúng tôi.

Nói xong, liền lệnh cho phán quan đem sổ sinh tử trình tâu:

- Mau đem sổ ra đây! Xem Đường Hoàng đế tuổi dương lộc trời còn nhiều ít.

Thôi Phán quan vội quay về ty sảnh, lấy sổ “Thiên hạ vạn quốc chi vương thiên lộc tổng bạ” (1) thì thấy ở phần Đại Đường Hoàng đế thuộc Nam Thiệm bộ châu, được ở ngôi mười ba năm. Thôi Phán quan thấy thế, giật mình kinh sợ, vội lấy ngay bút, chấm mực đen, viết thêm hai nét vào chữ nhất, rồi vội vã đem sổ lên trình. Cả mười vị Diêm Vương cùng châu đầu lại xem, thấy Thái Tôn ở ngôi ba mươi ba năm (2) liền hỏi:

- Điện hạ ở ngôi được bao nhiêu năm rồi?

1 sổ cái ghi tuổi thọ lộc trời của các vị vua một vạn nước trong thiên hạ!

2 Mười ba năm là “nhất thập tam” (-+ -) thêm hai nét ngang thành “tam thập tam” (-+ -) là ba mươi ba năm.

Thái Tôn đáp:

- Trẫm lên ngôi đã mười ba năm nay rồi!

Thập điện Diêm Vương phán:

- Bệ hạ vẫn còn hai mươi năm ở cõi dương nữa. Chuyện đối án đã xong xuôi, xin mời bệ hạ về dương thế.

Thái Tôn cung kính tạ ơn. Thập điện Diêm Vương sai phán quan dẫn hồn, đi trước dẫn đường, thấy tòa núi âm Sơn, trông dữ tợn lạ thường. Thái Tôn hỏi:

- Nơi đây là đâu?

Thôi Phán quan đáp:

- Đây là Uông Tử Thành, những kẻ thảo khấu của sáu mươi tư xứ ở cõi trần, cùng bọn đầu lĩnh hảo hán, thành những hồn ma do chết đao kiếm oan uổng đều tại đây cả, không ai thu, không ai quản, lại cũng chẳng có tiền giấy mà dùng, nên không thể siêu thoát. Bệ hạ nên thưởng cho chúng một ít tiền, thì mới đi qua yên ổn được?

Thái Tôn băn khoăn:

- Trẫm tay không mà đến đây, lấy đâu ra tiền giấy?

Thôi Phán quan đáp:

- Một bề tôi của bệ hạ là Uất Trì Cung, có tới ba kho tiền ở đây, hiện ký gửi lại âm ty. Nếu bệ hạ bằng lòng đứng tên làm giấy vay một kho, tiểu thần xin bảo lãnh, để bệ hạ phân phát cho lũ quỷ đói này. Lên đến dương gian, bệ hạ hãy trả cho Uất Trì Cung, khiến cho lũ quỷ này có thể siêu sinh, thì bệ hạ mới đi qua được.

Thái Tôn cả mừng, bằng lòng. Thôi Phán quan đưa trình giấy bút, Thái Tôn lập tức viết văn tự vay nợ. Thôi Phán quan cầm văn tự bỏ vào ống tay áo, rồi cùng đi lên phía bên núi. Tiếng quỷ khóc ma gào thảm khốc, vô số quỷ các loại đi qua đi lại, đưa thì mất tay, đưa mất chân, có đưa gãy lưng, nhiều đưa không có đầu, cả bọn đều gào lớn:

- Lý Thế Dân đến rồi! Trả mạng ta đây!

Thái Tôn sợ hãi, người run cầm cập, níu chặt lấy Thôi Phán quan. Thôi Phán quan hét lớn:

- Các người không được vô lễ. Ta đã vay hộ Đại Đường Hoàng đế một kho tiền ở đây để phát cho các người. Những quý đầu lĩnh hãy tới nhận về chia cho tất cả. Đại Đường Hoàng đế dương thọ chưa hết, về đến cõi trần, sẽ lập đàn Thủy lục, để siêu độ các người?

Lũ quý nghe thế, vội giục ngay bọn quý đầu lĩnh tới lĩnh. Thôi Phán quan đem tiền giấy chia, bọn này vui mừng mà đi. Ba người đi được vài dặm nữa, thấy cầu đá xanh, trơn không thể nào đi nổi. Thái Tôn dò từng bước trên cầu, nghe một tiếng sấm lớn ở trên bầu trời, giật mình, ngã lăn quay, miệng gào lớn:

- Ngã chết trẫm rồi? Ngã chết trẫm rồi!

Mở mắt ra nhìn, thì thấy nào Thái tử, nào phi tần, đều đứng ngay cạnh.

Thái tử vội gọi ngay Ngụy Trưng, Ngụy Trưng đến cạnh long sàng, kéo áo mà gọi:

- May lắm rồi! Bệ hạ hồi dương rồi!

Thái Tôn tỉnh lại một chốc, thái y quan liền dâng ngay “Định tâm thang” cho uống, lại đã đứng dậy được. Ngụy Trưng hỏi:

- Bệ hạ xuống âm ty, có gặp Thôi Giác không?

Thái Tôn gật đầu:

- Đều nhờ Thôi Giác giúp cho cả!

Liền đem chuyện trong mộng kể lại cho mọi người nghe, tất cả đều lạy chúc mừng.

Thái Tôn truyền chỉ triệu pháp sư Đường Tam Tạng cùng Đâu Kiến Đức ở Ấn Linh Sơn vào kinh. Thiên sứ tới nơi, thì Đâu Kiến Đức đã viên tịch được bốn năm ngày rồi. Thiên sứ bèn đưa Đường Tam Tạng về kinh, lập Thủy lục đạo tràng, siêu độ u hồn. Lại sai lấy một kho bạc, trả cho Uất Trì Cung. Uất Trì Cung không chịu nhận, Thái Tôn hai ba lần khuyên dụ. Uất Trì Cung đành phải lĩnh ý mà lui ra. Quan coi kho đem tiền bạc giao cho Uất Trì Cung, chiếu theo sổ sách thiếu mất năm trăm lạng. Quan coi kho kinh hoàng, thì thấy trên nóc nhà kho rơi xuống một tờ giấy, mở ra xem, chính là tờ văn tự mà năm

thứ mười hai đời Đại Nghiệp, lúc Uất Trì Cung còn làm thợ rèn, đã viết rồi giao cho hai gã thư sinh (1). Mọi người nghe ra đều ngạc nhiên kinh hãi.

1 xem lại hồi thứ bốn mươi sáu.

Thái Tôn ở trong cung, tĩnh dưỡng khoảng hai ba ngày, long thể so với trước khỏe mạnh hơn nhiều. Bỗng nhiên có hoạn, cháy mất một kho lớn. Ngụy Trưng thưa:

- Lửa trời ra tay, đều do ở trong cung âm khí uất ức không tan được Xin bệ hạ xem xét những phi tần cung nữ của tiên đế đã quá tuổi, thả cho về hết.

Thái Tôn khen phải, liền đem phi tần, cung nữ nhiều tuổi cho xuất cung hết, lại đem ba nghìn người nữa, trong số này có cả Trương phu nhân, Doãn phu nhân, cũng trở về nhà. Cung cấm giờ như trống không, nên Thái Tôn sai Đường Kiểm tuyển con gái các nhà lương thiện, tuổi mười bốn, mười lăm chỉ khoảng hơn một trăm người, rồi giao cho Thái thường thiếu khanh Tô Hiếu Tôn tập cho ca múa, âm nhạc. Khoảng năm sáu tháng sau, Đường Kiểm đã tuyển xong đem về kinh. Thái Tôn đều phân cho ở hậu cung, chỉ tuyển mỗi Vũ Mị Nương làm tài nhân (1) cho ở Phúc Hoãn cung, sủng ái khác thường. Chẳng biết rồi sự thế thế nào, cứ xem hồi sau sẽ rõ.

1 Tùy từng thời gian mà nhân vật nổi tiếng này có những cách xưng hô khác nhau: Lúc còn ở nhà: Mị nương, mới vào cung: Tài nhân, ở chùa về: Chiêu nghi, sau đó là Hoàng hậu, gọi tắt là Hậu rồi Thiên hậu, Cao Tông chết là Hoàng Thái hậu. Mãi đến khi bị chết mới tôn là Tắc Thiên Đại Thánh Hoàng đế. Sau này ta vẫn quen gọi chung cả là Vũ Tắc Thiên, vùng Nghệ Tĩnh trở vào thì gọi Võ Tắc Thiên vậy!

HỒI THƯ SÁU MƯƠI CHÍN

Mã Tân Vương rửa chân rượu quý,
Tùy Tiêu Hậu dự tiệc đèn cù.

Thơ rằng:

xuân đến cung đình thật tốt tươi

Trăng hương ngọc gấm ánh trong ngoài

Nực cười Kim Cốc (1) thua cao rộng

Mà thẹn Vu Sơn kém động đài

Rèm ngọc rũ soi màu phú quý

Xe dê dắt lối dáng khoan thai

Mây mưa buồn nổi không dài được

Trăm đóa hoa còn mỗi một người.

1 Kim Cốc: Tên đất ở Lạc Dương, Hà Nam, Trung Quốc. Đời Tấn, Thạch Sùng xây ở đây một khu vườn để hành lạc, gọi là vườn Kim Cốc, Thạch Sùng thường mở tiệc lớn, khách dự tiệc phải làm thơ, thơ không hay, phạt uống ba đấu rượu. Thơ cổ: “Nếu thơ làm không xong; Bị phạt theo số rượu ở vườn Kim cốc”. (Diễn cố văn học)

Thời nhà Tống, ở Duy Dương có Tân Quân Chiêu lúc trai tráng vào kinh sư chơi, người bạn thân họ Đặng làm tiệc tiễn hành, bảo một hầu gái rất đẹp đến vái chào Quân Chiêu, rồi khẩn khoản:

- Họ Mỗ làm chủ sự ở trong kinh nhờ mua để làm thiệp, xin anh cho đi cùng thuyền lên kinh một thế.

Quân Chiêu từ chối, họ Đặng phải vật nài mãi, mới bằng lòng. Thuyền đến Lâm Thanh, trời trở nóng, đêm rất lắm muỗi, Tân bảo người hầu gái vào màn cùng ngủ, đêm nào cũng thế, cho mãi đến kinh. Chủ sự được tin báo, ra đón người hầu gái. Ba ngày sau, tới tạ ơn:

- Túc hạ thật là người khác thường. Tiểu đệ viết thư này đêm qua, nhờ túc hạ cầm về để cảm tạ họ Đặng.

Đây là loại đàn ông không thiết gì chuyện đàn bà, cũng đã lạ, nhưng còn loại ngược lại: Cửu Hầu thời nhà Thương, có một người con gái, nhan sắc nhận sa cá lặn đem dâng cho vua Trụ, khổ thay cô gái này rất thờ ơ với chuyện sinh lý, làm vua Trụ nổi giận, giết chết cô gái, còn Cửu Hầu thì bị xé thịt ướp mắm. Ngọc Hầu can, cũng bị vua Trụ bỏ vào vạc dầu mà nấu. Đây chính là loại phụ nữ đẹp mà không hề thích gần nam giới. Thế mới biết chuyện trai gái hay dở, cũng khó mà luận bàn.

Thái Tôn đường đường một đấng hào kiệt, hoàn toàn không để ý đến chuyện sắc dục, không ngờ sau khi Trương Tôn Hoàng hậu mất, tuyển được Vũ Mị Nương vào cung, tài sắc nghiêng thành, yêu quý không gì sánh nổi.

Lại nói chuyện Vũ Tài nhân, thân phụ là một danh sỹ, tên là Hoạch, tự Hằng Chi, đến sinh sống ở Kinh Châu, thời Đường Cao Tổ, từng làm tới đô đốc, bản tính đăm bạc, phóng khoáng, không chịu được cảnh nhơ nhớp của giới quan trường, nên bỏ quan về nhà. Vợ Dương Thị, rất hiền đức, tuổi đã bốn mươi mà chẳng con cái gì cả. Dương Thị mới hỏi một người con gái hàng xóm họ Trương cho chồng làm thiếp. Hơn một tháng sau, Trương Thị nằm ngủ, thấy mình bị đè nặng, cố sức lấy tay đẩy ra, giật mình tỉnh dậy, từ đó có mang. Sau mười tháng, Trương Thị sắp sinh. Hằng Chi nằm mộng, thấy Lý Mật hiện ra, bái tạ mà rằng:

- Hồn này đã phải chờ đợi mười năm nay, nhờ nuôi dưỡng chu đáo sau này sẽ xin báo đền!

Tỉnh ra mới biết rằng chiêm bao. Đến khi Trương Thị sinh, Hằng Chi định ninh thế nào cũng là con trai, ai ngờ lại là con gái. Trương Thị trong lúc sinh vì quá sợ hãi mà chết. Vợ chồng Hằng Chi vô cùng yêu quý con gái, đến năm lên bảy, mời thầy về dạy học. Thầy đồ thấy diện mạo đẹp đẽ, mới đặt tên là Mị Nương (1), đến năm mười ba

tuổi, thì sắc tài càng khác, thường hay gặp gỡ, chơi đùa với các bạn đồng học, ăn cơm, uống nước, đi lại, chẳng bao giờ rời. Khoảng hơn một năm sau, thì thời vận của Mị Nương đã tới. Đường Kiềm đi tuyên cung nữ, Mị Nương được ngự phong tài nhân. Thông minh, mẫn tiệp như thế, nên phàm âm nhạc các thứ, học là thông thạo ngay, ở trong cung cấm, nhưng chẳng sợ hãi điều gì. Thái Tôn đi đâu, cũng được đi theo khác gì tri kỷ, hễ cứ động cái là đã gọi đến Mị Nương, lúc nào cũng chiều chuộng, thân thiết, ôm ấp. Xưa nay, Thái Tôn chưa hề có chuyện như thế bao giờ, khác gì người bị thu mất hồn phách, một giờ, một khắc cũng không thể xa Mị Nương cho được.

1 Mị: tươi đẹp. con gái lấy sắc đẹp để người yêu dấu, cảnh đẹp, yêu quý, nịnh hót. Nương: con gái, cô nàng. Nương nương: gọi hoàng hậu, phụ nữ một cách tôn kính.

Lại thêm chuyện Thái tử Thừa Càn, vốn là con đẻ của Trương Tôn Hoàng Hậu, ngay từ lúc nhỏ đã có tật khỏe cả hai chân, chỉ thích chuyện trai gái, đi săn, đua ngựa, rất ghét chuyện lời thối. Con Ngụy Vương tên là Thái, em ruột Thái tử, là con của Vi Phi, rất nhiều tài, được Thái Tôn rất yêu, thấy Hoàng hậu mất, có ý đoạt ngôi Thái tử, nên hạ mình để chiêu nạp kẻ sĩ, cầu tiếng thơm, ngầm kết bè đảng làm tâm phúc.

Thái tử biết chuyện, lén sai một thích khách là Hội Vu Thừa Cơ, tìm cách giết Ngụy Vương, gặp giữa lúc thượng thư bộ Lại là Hầu Quân Tập oán thán triều đình, thấy Thái tử có mưu đồ này, liền tìm cách lợi dụng, khuyên Thái tử mưu phản. Thái tử nghe ngay, đem vàng ngọc thật nhiều hối lộ cho bọn Trung lang tướng Lý An Nghiên, để làm nội ứng. Không ngờ Thái Tôn biết chuyện, liền đem Thái tử Thừa Càn phế làm dân thường, bọn Hầu Quân Tập đều bị hành hình. Lúc này Ngụy Vương Thái ngày vào cung thăm nom, Thái Tôn hứa sẽ lập làm Thái tử, nhưng Chử Toại Lương cùng Trương Tôn Vô Kỵ cố xin lập Tân Vương Trị. Thái Tôn nói với thị thần:

- Ngày hôm qua chim xanh lao vào bụng trẫm mà nói rằng: “Thần mãi tới nay chưa được làm con của bệ hạ, thần có một đứa con; lúc nào thần chết, xin bệ hạ hãy giết đi!”. Nếu truyền ngôi cho Tân

Vương, trầm thật thương cho Ngụy Vương.

Chữ Toại Lương thưa:

- Xin bệ hạ hãy bỏ qua những lời nói đó đi vậy. Đây là chuyện lớn của quốc gia, quan hệ đến sự mất còn, cân nhắc cẩn thận, mai kia đến lúc bệ hạ trăm tuổi. Ngụy Vương lấy thiên hạ làm trọng, dẫu có giết chết con đi để thờ Tân Vương nữa, nay cũng phải lo ngay chuyện lập Tân Vương, mới là kế yên ổn cho được.

Thái Tôn roi nước mắt, đứng dậy vào cung, nghĩ chuyện Thái tử cùng hai vương, lòng vô cùng buồn bực, vịn lấy long sàng mà than thở. Từ Huệ Phi, Vũ Tài nhân cùng hỏi:

- Bệ hạ có điều gì phiền muộn, mà lại thở than thế này?

Thái Tôn đem chuyện Thái tử, Ngụy Vương, Tân Vương kể lại, rồi nói:

- Trẫm ra trận đánh nhau hàng vạn trận, trải bao lần nguy nan, mà chẳng bao giờ phiền não. Không ngờ chuyện trong nhà lại lắm thứ điên đầu, biết có sống nổi chăng?

Huệ Phi thưa:

- Bệ hạ bình định tứ hải, nhất thống thiên hạ mới có ngày nay, việc gì phải lo lắng lắm về những chuyện vặt trong nhà, lúc nào mà chẳng có.

Thái Tôn nói:

- Các khanh không biết, xưa kia Kiến Thành, Nguyên Cát dâm loạn trong cung, sau đó dấy binh làm càn, chuyện mới ra đến thế. Trẫm ân hận chẳng lúc nào nguôi vậy!

Rồi nằm vạt ra long sàng, rút kiếm đeo ở bên người toan đâm cổ tự vẫn. Vũ Tài nhân vội vàng giật lấy kiếm mà rằng:

- Sao bệ hạ lại nhẹ dạ như thế! Kẻ bất hiếu thì đã phế bỏ, những kẻ mưu mô này khác chưa diệt hết, sao không nhân chuyện trai cò tranh nhau, mà đóng vai ngư ông ngồi thu lợi. Tân Vương cũng là do hoàng hậu sinh ra, có lập làm Thái tử cũng được chứ sao?

Huệ Phi tiếp

- Tân Vương nhân từ, hiếu thuận, lập làm Thái tử, thì chẳng có điều gì đáng lo nữa!

Thái Tôn nghe thế, lấy làm mừng, hèn ra ngự ở điện Thái cực, triệu quần thần tới, phán:

- Thừa Càn ngộ nghịch. Ngụy Vương Thái cũng hung hiểm, thế thì lập ai bây giờ?

Trăm quan đều thưa:

- Tân Vương nhân hiếu, đáng lập làm Thái tử!

Thái Tôn liền lập Tân Vương Trị làm Hoàng Thái tử, bấy giờ đã mười sáu tuổi. Thái Tôn nói với thị thần:

- Trẫm mà lập Thái tử, tức là đem ngôi Thái tử ra làm chuyện mua bán. Từ nay trở đi, Thái tử vô đạo, thì cứ cho ra làm phiên vương, nếu không hối cải lại phế bỏ một lần nữa. Con cháu sau này, cứ thế mà theo.

Tân Vương từ ngày được ngôi Thái tử, rất là kính hiếu, trên dưới đều yên.

Tháng chín năm ấy, gặp kỳ thượng thọ chín mươi của thân mẫu Tần Thúc Bảo, Thái Tôn thân tới mừng, thấy nhà Thúc Bảo không có từ đường liền lệnh cho dỡ một điện nhỏ để xây cho, chỉ trong vòng năm ngày là xong, rồi ngự bút ba chữ “Nhân Thọ đường”. Lại ban thêm cho gấm lụa để làm bình phong, làm chắn đệm. Từ Huệ Phi cũng ban thưởng rất hậu. Thúc Bảo dâng biểu tạ ơn. Thái Tôn thân viết chiếu nói rằng: “Khanh không cần phải như vậy. Trẫm chỉ vì Thái thượng hoàng mà đền ơn, việc gì phải quá bản khoản!”.

Chuyện chia hai mỗi, ở Nhâm Bình thuộc Thanh Hà, có người họ Mã, tên Chu, tự là Tân Vương, lúc nhỏ nghèo nhưng rất hiếu học, thạo làm thơ, làm phú, vì bần hàn nên chẳng được châu quận ở quê coi trọng, từng được bổ làm trợ giáo ở Phó Châu, nhưng rồi suốt ngày say sưa, chẳng nghĩ gì đến chuyện dạy dỗ, thứ sử đã nhiều lần trách mắng. Tân Vương liền phát áo bỏ đi Trường An chơi, trọ trong chợ Tân Phong. Nhưng chủ quán chỉ chiêu chuộng bọn khách buôn,

chẳng chịu chứa đến thứ Tân Vương. Tân Vương không biết xoay sở ra sao, liền lấy đá Thanh Điền, làm một bia Lý Lăng tướng nhà Hán, một bia Tôn Tản tướng thời Chiến Quốc, đặt cả hai lên bàn thờ, mua rượu uống thật say, đập bàn mà khóc rống lên rằng:

- Lý Lăng ơi! Ngài nào cô phụ gì triều đình, mà đến nỗi nhục đến thân mình, đến vợ con. Tâm địa Hán Vương ra sao, mà đến nỗi ngài suốt đời phải ở sa mạc! (1)

Khóc một hồi, uống một hồi, hướng vào bia Tôn Tản mà lớn tiếng:

- Tôn Tản ơi! Ngài thì gì không làm được, mà có thù oán với bạn bè, đến nỗi điên đảo suốt đời. (2)

1 Lý Lăng: tướng nhà Hán, đem năm nghìn quân vào sâu trong đất Hung Nô, bị vây kín hết lương, không viện binh, phải hàng. Vũ Đế nổi giận kết tội Lý Lăng, giết cả gia quyến, tội lây đến cả người bệnh vực Lý Lăng là Tư Mã Thiên (Sử Ký).

2 Tôn Tản: cháu Tôn Vũ, cùng học với Bàn Quyên ở Quỷ Cốc tiên sinh. Bị Bàn Quyên ghen tài, tìm cơ pháp luật, cắt gân chân, thành què suốt đời, nhưng sau vẫn nổi tiếng, trả thù được Bàn Quyên. (Đông Chu Liệt Quốc).

Lại khóc lại uống, chẳng khác gì người si, kẻ điên, vứt tất cả mọi thứ, vật mình than khóc, hận không có chùy Bác Lăng để đập Tân Thủy Hoàng, không có kiếm sắc của Kinh Kha để đâm bạo chúa!

Một hôm, Tân Vương gặp Trung lang tướng Thường Hà là quan võ không có chữ nghĩa, nhưng lại biết nhìn nhận con người, thấy ngay Tân Vương có thể làm nên việc lớn, mời về nhà, đãi làm khách quý trông coi việc giấy tờ. Lúc này đêm trời nhiều điều khác thường. Thái Tôn bèn hạ chiếu cho trăm quan, nói thẳng những điều xấu tốt. Thường Hà nhờ Tân Vương viết rõ hai mươi điều dâng lên.

Tân Vương ở trong phủ Thường Hà nhiều lúc cũng buồn chán, rời thư phòng ra khỏi cửa lang thang. Hôm ấy gặp đúng tiết thanh minh mừng ba tháng ba, khắp thành nam nữ đều ra Khúc Giang chen vai thích cánh, đàn địch đàn ca, ở các trạm, các cửa lớn đều giăng đèn kết hoa, ngay cả đường phố cũng nhộn nhịp khác thường. Tân Vương

thong dong dạo chơi, vào trong một quán rượu, kiếm một cái bàn ngồi, một mình uống hết chén này đến chén khác. Nhân dịp này, rất nhiều phò mã, vương tôn thay quần đổi áo để tìm chỗ mua vui. Lại thấy một hoạn quan cùng mấy bạn bè, theo sau là lũ tay chân khá đông, ngồi ngay cạnh đó uống rượu, thấy Tân Vương tử lượng ít người sánh nổi, liền nói:

- Ngài thật là bậc cường sĩ, một mình một chén mà say sưa đến thế. Ta có ở đây một vò bồ đào ngự tửu, xin biểu ngay uống thử.

Tay chân liền bung vò rượu lại, nâng đưa Tân Vương. Tân Vương mở nút ra xem có đến bảy tám cân, hương thơm sực nức, liền cứ thế, ghé ngay vào miệng vò mà uống hết ngụm này đến ngụm khác. Liếc nhìn bàn bên, thấy có một cái chậu dùng để ngào bột làm bánh, liền lấy đồ rượu ra, miệng nói làm nhảm:

- Cao Dương tri kỷ, cả đời chưa gặp, không ngờ hôm nay lại thấy.
(1)

1 Cao Dương tri kỷ: xem chú thích về “Cao dương tửu đồ” ở hồi thứ bốn mươi.

Vừa nói, vừa cởi tất chân ra, rồi bỏ cả hai chân vào chậu rượu mà rửa. Xung quanh kinh ngạc gào lên:

- Đây là một loại rượu rất quý, sao lại dám coi thường đến thế?

Tân Vương lè nhè đáp:

- Ta nào dám khinh thị? Họ không nghe rằng thân thể cho đến da tóc, đều là của cha mẹ sinh ra, không được hủy hoại. Tăng Tử còn nói: “Chân ta ư, tay ta ư? Ta nào dám nịnh hót cái trên, mà coi thường cái dưới!”.

Rửa xong, lau khô cả hai chân, bung lấy chậu, uống một mạch kỳ cạn sạch mới thôi. Bỗng thấy bảy tám người, rầm rập rộ rộ đi vào, mừng rỡ nói lớn:

- Hay lắm! Mã Tiên sinh đây rồi!

Tân Vương hỏi:

- Tìm ta có việc gì?

Một người trong bọn gia nhân Thường Hà thưa:

- Thánh thượng truyền tiên sinh vào triều!

Thì ra Thái Tôn ở trong cung, đọc các tấu chương của liêu thuộc, đến hai mươi điều trong tấu của Thường Hà, thấy nói rõ ràng, nhiều điều rất quan hệ đến vận nước, nhưng biết rõ Thường Hà là một quan võ nào có học vấn, liền cho gọi Thường Hà để hỏi. Thường Hà cứ thực tâu:

- Đó chính là do tân khách thần là Mã Chu làm cho.

Thái Tôn thích lắm, lập tức sai nội giám gọi ngay Tân Vương vào bệ kiến. Tân Vương nghe xong, vội quay về Thường Hà, thay áo mũ, vào Văn Hoa điện. Thái Tôn đem lại mười điều hỏi kỹ thêm. Tân Vương giảng giải từng điều minh bạch, tỏ rõ là hạng người có đủ năm xe học vấn, tám đấu tài năng. Thái Tôn cả mừng, liền phong cho làm thứ sử, lại thưởng cho Thường Hà hai mươi tấm gấm.

Thái Tôn đi đến trước cung Phượng Huy, nghe tiếng nói cười âm ỉ, liền cùng hai cung nữ đi vào, thì thấy liễu rủ thướt tha, cảnh trí thanh nhã, biếc đón hồng đưa, gió đùa, oanh hót, tiếng cười nói càng gần rồi một bọn cung nữ chạy ra, cười nói rộn ràng, như một đàn chim yến bay vút qua, hình như đang khen người nào đó tuổi cao mà vẫn chẳng khác gì chim hạc bay cao. Thái Tôn liền gọi ngay một cung nữ lại hỏi:

- Các người ở đâu về, làm sao lại nói cười ồn ào thế?

Cung nữ này vội thưa:

- Tiệp tỳ ở hiên Ý Xuân, xem Tiêu nương nương đánh đu tiên.

Thái Tôn hỏi tiếp:

- Nay Tiêu nương nương còn ở đó không? Đánh đu có giỏi không?

Cung nữ thưa:

- Đánh rất giỏi, hiện vẫn còn đánh ở đấy!

Thái Tôn nghe thấy thế, liền đến Phượng Huy cung thì xuống xe rồng rồi lặng lẽ đến hiên Ý Xuân. Thấy vẫn còn nhiều người, đều đang ngửa mặt mà cười. Nhìn lên đu, một người mặc áo màu nhạt

chen rỗng nhỏ cuộn tròn, quần màu lá tùng, buộc chặt hai ống lại, lưng lại thắt thêm một khăn lụa màu hồng rộng, cứ thế mà bay hết phía này sang phía khác, chẳng khác gì bướm màu giữa vườn hoa, giống như chim phượng bay giữa sắc trời, thật đáng mặt phong lưu tài nữ. Thái Tôn đang đứng nấp sau tấm bình phong đá để xem, có mấy cung nữ trông thấy, vội lớn tiếng:

- Chúa thượng tới rồi?

Bọn này vội vàng bỏ chạy tán loạn.

Lúc này Thái Tôn không tiện bước tới nữa, đang định quay ra, Tiêu Hậu vội dừng đu, Tiểu Hỷ sửa lại khăn áo, bỏ dây buộc hai ống quần cho. Tiêu Hậu vội chạy tới, quỳ xuống trước gối Thái Tôn mà thưa:

- Thần thiếp không biết thánh thượng giáng lâm, không kịp nghênh đón, tội đáng chết vạn lần!

Thái Tôn lấy hai tay nâng dậy, phán:

- Tiêu nương nương đang lúc hứng chí, tìm thú vui của bậc tiên nữ.

Tiêu Hậu thưa:

- Ngẫu nhiên mua vui, đỡ cơn buồn tủi, thật là làm phiền bệ hạ, hoảng hốt vô cùng.

Thái Tôn dẫn Tiêu Hậu về cung, thấy một mùi hương thơm rất lạ. Sau khi ban cho ngồi, Tiêu Hậu khóc mà thưa:

- Thiếp nay đã hoa tàn nguyệt lặn, may được mang ơn thánh đế thật cũng không dám mong. Lúc sống thường được đội ơn sâu, lúc chết cũng xin được ở dưới đài Ngô Công, thì ý nguyện của thiếp thật trọn vẹn vậy!

Thái Tôn bằng lòng, nhân nói tiếp:

- Hôm nay nhân tiết thanh minh, trong cung có treo đèn, bày yến tiệc, nương nương hãy vào cung xem.

Tiêu Hậu thưa:

- Thanh minh, dân chúng khắp chốn đều đi tảo mộ, mộ tiên đế của

thiếp chẳng ai ngó tới, nói ra thật thương tâm!

Thái Tôn đáp:

- Trẫm sẽ cắt ba trăm hộ trông coi lăng mộ, lại riêng cho năm khoảnh ruộng, đủ để xuân thu tế lễ.

Tiêu Hậu tạ ơn, Thái Tôn nói:

- lát nữa trẫm sẽ cho người triệu nương nương.

Lại hỏi:

- Vừa rồi có mùi hương lạ, giờ sao không thấy nữa?

Tiêu Hậu chỉ cười mà không thưa. Nguyên loại hương này, tên là “Kết nguyện hương”, nước ngoài chế ra, do Khả hãn Đột Quyết mang về. Đến lúc Thái Tôn truyền chỉ cho Tiêu Hậu vào cung xem đèn, Tiêu Hậu liền gọi Tiểu Hỷ đi theo, vào tiên cung Thái Tôn, chào lễ xong liền cùng Huệ Phi, Vũ Tài nhân gặp gỡ. Thái Tôn ngồi giữa, mời Tiêu Hậu ngồi ở ghế thứ nhất ở bên trái. Vũ Tài nhân lên tiếng trước:

- Sao Tiêu nương không ngồi cùng ghế với bệ hạ?

Tiêu Hậu đáp:

- Thiếp phận bồ liễu đã qua thì, gượng ngồi với bậc chí tôn, cũng không đáng chỗ, đã là không nên rồi.

Thái Tôn phán:

- Cũng là một nhà cả, chẳng nên chối từ!

Ngồi đâu đó, rượu dâng, nhạc cử, gần tối thì các cung đều thắp đèn hoa, màu sắc lóa mắt. Tiêu Hậu nói:

- Thanh minh chẳng qua là tiết nhỏ, sao ở trong cung cũng làm lễ treo đèn kết hoa như vậy?

Thái Tôn đáp:

- Trẫm sau khi bình định bốn phương, phàm cứ đến các tiết trong năm, cho đến nguyên đán, thượng nguyên đều treo đèn kết hoa ăn mừng?

Tiêu Hậu thưa:

- Vàng ngọc huy hoàng, sáng như ban ngày, thật là hoa lệ, nhưng

cái đèn này, bớt khói đi thì mới sáng hơn?

Thái Tôn hỏi Tiêu Hậu:

- Những thứ này, so với Tùy Dượng Đế thì sao?

Tiêu Hậu cười không nói. Thái Tôn cố hỏi, Tiêu Hậu bèn thưa:

- Tiên đế thiếp là vua mất nước, bệ hạ là bậc chúa mở nước, việc xa xỉ xưa đã khác nhau.

Thái Tôn nói:

- Nếu đã nói đến chuyện xa xỉ, thì cũng như nhau cả thôi chứ gì?

Tiêu Hậu thưa:

- Tiên đế thiếp hưởng nước chỉ hơn mười năm, đi đâu thiếp cũng được theo, mỗi lần gặp lễ trừ tịch, trước các điện, các cung viện đều dựng mấy tòa núi để treo đèn. Mỗi tòa núi thế đều đốt đến mấy xe trầm hương, khói bay mù che cả ánh sáng đèn. Nên lại phải lấy mỡ đổ vào các xương thú, mai rùa mà đốt cao hàng mấy trượng cho sáng hương thơm bay xa hàng mấy dặm. Một đêm như thế, dùng hết hai trăm xe trầm hương, xương với mai cũng hàng hơn hai trăm thạch. Còn ở trong điện, trong cung, không thắp nến, mà treo một trăm hai mươi viên ngọc để chiếu sáng chẳng khác gì ban ngày, lại thêm những viên ngọc “Minh nguyệt bảo dạ quang” của nước ngoài đem cống, viên to có đến sáu bảy tấc, viên nhỏ cũng phải ba bốn tấc. Mỗi viên như thế, giá bằng mười vạn lạng vàng. Nay ở đây, bệ hạ chẳng có minh châu, ngọc quý, mà toàn là đèn nến, khiến cho khói hơi xông khắp người, thật chẳng thanh nhã. Nhưng đó lại là những việc của kẻ mất nước, nguyện xin bệ hạ hãy tránh xa.

Thái Tôn miệng tuy không nói, nhưng lòng nghĩ mông lung, không khỏi thầm phục sự hoa lệ của Dượng Đế: “Ngọc dạ quang, cho đến bảo ngọc, thì ngày khác nương nương cũng đến đem cho kẻ khác thôi!”.

Trong ánh sáng chập chờn, chén khuyển, chén uông, mãi hết canh hai. Vũ Tài nhân thấy Tiêu hậu vô cùng tha thướt, uyển chuyển chẳng giống tuổi năm mươi chút nào, thầm nghĩ: “Mụ này còn mang được dáng vẻ thế kia, thì còn đủ sức mê hoặc được người đời lắm

đây!”. Tiêu Hậu cũng xem xét kỹ Vũ Tài nhân, càng nhìn càng thấy diễm lệ, nhưng không có vẻ yếu điệu, nhàn nhã. Từ Huệ Phi cùng chúng cung nữ, thấy cả ba người ngồi sát lại nhau, liền lấy có thay áo giục mọi người giải tiệc. Tiêu Hậu cũng từ tạ mà ra. Thái Tôn còn kéo Tiêu Hậu, Vũ Tài nhân mà nói:

- Hãy vào phòng ngủ, xen đèn một lát nữa đã!

Không biết rồi sự thế thế nào, hãy xem hồi sau phân rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI

Đưa linh xây mộ: Tùy Tiêu Hậu,
Cắt tóc lên chùa: Vũ Mị Nương.

Thơ rằng:

*Pháp lễ hai điều quý nhất đời
Thanh danh mà mất, thấy đều rơi
Đã lây nọc độc trong cung cấm
Còn tiếc thương chi cảnh ngự đàn
Việc nước thuở dài không tính liệu
Ý dân cổ ngẩn chẳng quan hoài
Nghìn thu đừng tưởng gương không sáng
Đã sử, thư kinh chuyện dẫn dài.*

Người ta ở đời, chuyện gặp gỡ, chia ly đều có số mệnh, dẫu cho có xảo trí mưu toan, dẫn đo sự thế bao nhiêu, cũng chẳng thế nào lường hết mọi việc. Tiêu Hoàng hậu, từ lúc nhà Tùy mất, phó mặc theo triều nước dưng, để rồi được vui vẻ, nấu nướng ở trong cung nhà Đường, dù được lấy lễ mà đãi, nhưng nào có tự do. Nay may được Đường Thái Tôn để ý tới, nhưng thấy ngay thân phận mình.

*Tùng xem biển cả khôn là nước
Chỉ ở non Vu mới thực mây.*

Không thể nào sánh được với Vũ Mị Nương như hoa như ngọc đang được Thái Tôn sủng ái, liệu mình chẳng thế nào giảm đi hai ba chục tuổi, “phản lão hoàn đồng”, thì may ra mới cạnh tranh nổi. Cho nên dẫu Thái Tôn một lần thương đến, nhưng rồi cũng nhạt ngay.

Sau đêm xem đèn, được cùng Thái Tôn thâu đêm suốt sáng. Vũ Mị Nương thấy Tiêu Hoàng hậu vẫn còn yếu điệu phong lưu, liền sinh lòng ghen ghét, tìm mọi cách nói xấu để Thái Tôn lạnh nhạt Tiêu

Hậu, lại sai hai cung nữ truyền gọi Tiểu Hỷ vào hầu hạ Thái Tôn. Bởi vậy Tiêu Hậu đành nuốt giận, trong lòng lúc nào cũng buồn bực, của ngon vật lạ bày ngay trước mặt, cũng chẳng buồn ăn, thanh ca nhã nhạc lại chán không nghe, không xem, thỉnh thoảng sai hầu gái gọi Tiểu Hỷ về chuyện trò to nhỏ. Vũ Tài nhân vô cùng giáo hoạt, bắt hai cung nữ tâm phúc theo sát, hễ đến lúc thở vắn than dài, thì cứ thế mà bắt Tiểu Hỷ đứng dậy về cung.

Tiêu Hậu đành một mình thân cùng bóng, ôm gối ôm chăn mà khóc, lâu ngày thành bệnh, chẳng bao lâu, thì mất ở trong cung. Vua Đường nghe tin, trong lòng rất thương xót, ra lệnh khâm liệm chu tất, ban chiếu cho phục tước vị cũ, tứ hiệu là “Mẫn” (1) lệnh cho Hành nhân ty lấy lễ hoàng hậu, đưa linh cữu về dưới đài Ngô Công, hợp táng với Tỳ Dượng Đế. Tiểu Hỷ xin được đi theo đến lăng mộ, nhưng Vũ Mị Nương không cho, đành phải quay về cung.

Vũ Tài nhân thấy Tiêu Hậu chết, mừng không nói đâu cho hết, tha hồ làm cho Thái Tôn điên đảo, thường uống đơn sa (2) luyện bằng bột vàng, bột đá. Gặp dịp Cao Sĩ Khiêm chết, Thái Tôn tới viếng, Trương Tôn Vô Kỵ, Chử Toại Lương can rằng:

- Bệ hạ uống đơn sa, chỉ sợ không còn được làm tang ma, sao không nghĩ đến tôn miếu, xã tắc làm trọng.

1 Mẫn: xót thương, lo lắng.

2 Đơn sa: thuốc luyện của các đạo sĩ, mong trường sinh!

Thái Tôn vẫn không nghe. Vô Kỵ phải nằm lăn giữa đường để can, nước mắt nước mũi chan hoà, Thái Tôn mới về, vào vườn Đông nhìn về phía nam mà khóc, nước mắt như mưa. Lệnh cho họa hình hai mươi tư công thần ở Lăng Yên các, kê rõ tên họ, phẩm tước, quê quán, chú cả tên thụy. Gặp lúc Từ Mậu Công ốm nặng, quan thái y nói phải có râu người đốt lấy tro mà uống thời mới khỏi, Thái Tôn liền tự cắt râu mình, cho về làm thuốc, Mậu Công dập đầu khóc mà tạ ơn. Thái Tôn lại thấy Viên Tử Yên mới chết, cơ thiếp rất ít, sợ không có người hầu hạ, định tuyên lấy cung nữ, ban cho làm bạn.

Mậu Công hai ba lần từ chối. Thái Tôn liền đáp:

- Trẫm vì xã tắc mà làm, không phải vì khanh đây, khanh chẳng cần phải từ tạ!

Ngay ngày hôm ấy, sai nội giám, tuyển hai cung nữ cao tuổi, ban cho Mậu Công. Bấy giờ sao Thái bạch mấy lần thấy rõ ban ngày. Thái sử lệnh xem thiên văn tâu rằng có điềm đàn bà nắm quyền trong triều đình, trong dân gian lại truyền câu sấm ký sau đây:

Ba đời Đường trước, Đường sau

Vũ Nương nữ chúa đứng đầu làm vua.

Một hôm, Thái Tôn vờ bách quan ban yến ở trong cung, một lần được mời rượu, các quan phải xưng tên riêng có từ nhỏ. Tả Vũ vệ tướng quân Lý Quân Tiên, xưng tiểu danh là Ngũ Nương, từ quan chức cho đến ấp phong lại đều có chữ “Vũ” (1) liền đưa đi làm sứ thứ ở Hoa Châu, quan ngự lại tâu Quân Tiên vẫn có mưu mô khác. Thái Tôn liền lệnh giết cả nhà. Nhân đó bèn ngầm hỏi Thái sử lệnh Lý Phong:

- Nhưng lời sấm truyền có nên tin không?

1 Võ: cũng đọc là “Vũ”, “Vũ” và “Ngũ” phát âm gần như nhau nên Ngũ Nương, cũng có thể hiểu là Vũ Nương về mặt phát âm.

Thuần Phong thưa:

- Thần xem thiên văn, tính toán lịch số, kẻ này ở ngay trong cung của bệ hạ, từ nay trở đi khoảng ba mươi năm nữa, sẽ có thiên hạ giết gần hết con cháu nhà Đường, thì sấm ký mới nghiệm vậy!

Thái Tôn lại hỏi:

- Những ai nghi ngờ giết cả đi, có nên chăng?

Thuần Phong thưa:

- Mệnh trời đã an bài, người ta chẳng làm gì được, kẻ có mệnh làm chúa đời nào chết, chỉ tổ giết những kẻ không có tội. Phương chi từ nay đến lúc đó, còn những ba mươi năm, người này cũng đã già rồi, may ra chuyển thành nhân từ, họa chẳng đáng sợ nữa. Nay mà giết đến thế, sợ trời giáng họa càng lớn, thù oán càng chất chồng, sợ rằng đến con cái của bệ hạ chẳng còn ai nữa kia!

Thái Tôn nghe nói thế mới thôi, trong lòng vẫn nghi cho tài nhân họ Vũ, nhưng lại thấy Vũ Mị Nương tính tình thuận hòa, nhu mì. Lúc vắng mặt thì không sao, nhưng lúc thấy Mị Nương thì mọi lo âu lại tan biến hết, nên không thể nào một lúc mà dứt ra được, vì vậy tuy có nghi ngờ, nhưng cũng chưa làm được gì. Vũ Mị Nương nghe ngóng được ít nhiều lời dị nghị của các đại thần, xem ý tứ của Thái Tôn không đến nỗi gia hình, muốn tìm nơi ẩn náu ít lâu, nhưng chưa có dịp. Hôm ấy, Thái Tôn vì lo lắng nhiều, nên bệnh lại kéo đến, Thái tử Tân Vương sớm chiều phục dưỡng ra vào hầu hạ, thấy Vũ Tài nhân, không giấu được nỗi hãi hùng mà nghĩ: “Hèn chi mà phụ hoàng nổi bệnh, thì ra là tại người đẹp thế này cạnh bên, đêm dài làm sao mà yên giấc được!”. Rồi nảy ý muốn tư thông, nhưng chưa gặp cơ hội thuận tiện, nên chỉ lấy mắt đưa tình mà thôi.

Một hôm, Tân Vương đang ở trong cung. Vũ Tài nhân lấy chậu vàng bung nước lại cho Tân Vương rửa tay, thấy mặt mày tài nhân đẹp đẽ, liền lấy nước rẩy vào mặt, ngâm đùa hai câu thơ:

Mộng hồn thoả nhớ giấc Vu Sơn

Cách trở Dương Đài dạ héo hon.

Vũ Tài nhân cũng đọc hai câu đáp ngay:

Trướng gấm gió mây chưa gặp dịp

Chậu vàng mưa móc đã mang ơn.

Tân Vương nghe ra rất mừng, liền dắt tay Vũ Tài nhân, dẫn vào một chỗ kín ở hiên sau cửa hậu cung, Vũ Tài nhân nói:

- Bệ hạ mà biết ra, tội không nhỏ vậy!

Tân Vương cười đáp:

- Ta với khanh thật là duyên trời, ai mà biết được.

Vũ Tài nhân nắm áo ngực Tân Vương, khóc mà rằng:

- Thiếp dẫu hạ tiện, nhưng lâu nay hầu hạ đấng chí tôn, chiều theo ý của điện hạ, lại phạm phải tội tư thông. Mai kia điện hạ lên ngôi trời, liệu sẽ đặt thiếp ở đâu?

Tân Vương nghe thế, liền lấy mũi tên bẻ ra thành hai mà thề:

- Mai kia mà làm chủ thiên hạ, nhất định sẽ lập khanh làm hoàng hậu, nếu mà không tuân lời thề này, trời sẽ tuyệt cả dòng họ.

Vũ Tài nhân lay tạ mà thưa:

- Tuy rằng nói như thế, nhưng hiện nay đình thần đang nghị dị đủ điều nếu mà chúa thượng làm tội đến thiếp, kế nào mà tránh cho được?

Tân Vương nghĩ ngợi một hồi rồi nói:

- Nếu hoàng thượng cật vấn đủ điều, cứ thế này... thế này mà nói, không những có thể tránh được tai họa, lại yên ổn để chờ ta.

Vũ tài nhân gật đầu. Tân Vương liền cởi đai ngọc cứu long, làm bằng da dê non tặng. Vũ Tài nhân liền cầm lấy rồi mỗi người mỗi ngã

Lúc này trong Trường An mở khoa thi, nhưng chưa ra bảng, Thái Tôn lại đang bị bệnh, gọi Lý Thuần Phong vào hỏi:

- Năm nay mở khoa thi lấy nhân tài, chẳng biết trạng nguyên thuộc về tay ai. Khanh liệu có đoán được chăng?

Thuần Phong thưa:

- Tối hôm kia thần nằm mộng lên thiên đình, thấy bảng trời đã mở, thần có được xem hết, trên có treo một lá cờ, thêu một bài thơ.

Thái Tôn hỏi:

- Bài thơ ra sao?

Thuần Phong thưa:

- Thần vẫn còn nhớ như sau:

Ở đời sắc đẹp thật là ma

Ta vợ người, người lại vợ ta

Đắm đuối tà dâm thì mất vợ

Giật mình liệu hãy tránh cho xa.

Thái Tôn nghe xong, phán:

- Hai câu thơ sau, ý tứ quả không rõ ràng, chẳng biết nói ai họ tên gì, người ở đâu?

Thuần Phong thưa:

- Thánh thượng hồng phúc rất lớn, nay trong ba vị đậu đệ nhất giáp khoa này, đều là những bậc chính trực, bảng vàng bia đá mãi còn với xã tắc. Tên họ tuy thần đã biết nhưng không thể nói ra, sợ lộ thiên cơ, thượng đế nổi giận không lường. Xin bệ hạ cho thần vào trong phòng kín, viết rõ họ tên quê quán, niêm phong vào một hộp kín, đợi đến lúc nào phóng bảng, sẽ mở hộp ra xem thì thấy ngay thần nói có đúng không.

Thái Tôn sai thái giám lấy một cái hộp nhỏ, Thuần Phong viết xong tự bỏ vào trong hộp, Thái Tôn tự tay niêm phong một lần nữa, rồi cất vào hòm kín khóa lại. Thuần Phong bái chào ra khỏi cung.

Đến ngày theo bảng, Thái Tôn mở hộp lấy giấy của Thuần Phong ra so sánh, thì trạng nguyên là Địch Nhân Kiệt, người Sơn Tây thuộc Thái Nguyên, bảng nhãn là Lạc Tân Vương, người ở Nghĩa Ô thuộc Triết Giang, thám hoa là Lý Nhật Trị, người Vạn Niên thuộc kinh đô đều giống nhau cả. Thái Tôn không giấu nổi kinh hoàng, mới tin những lời Thuần Phong không phải là nói láo, cho nên ngay cả những lời Thuần Phong nói về sấm truyền cũng tất không sai, nên nghĩ ngợi: “Nay ta đã bệnh tật thế này, còn đeo lấy cái khổ nghiệt súc ấy làm gì, để họa cho con cháu. Liền nói với Vũ Tài Nhân:

- Ở ngoài triều đình, đang đồn ầm lên rằng khanh ứng với lời sấm truyền, khanh định tự phân xử ra sao?

Wũ Tài nhân khóc, quỳ xuống mà tâu rằng:

- Thiếp thờ bệ hạ hàng năm nay rồi, chưa từng có một lỗi lầm nào, nay vô cớ bệ hạ định bắt thiếp chết, khiến thiếp phải ngậm oan nơi chín suối, sao mà nhắm mắt cho được. Ban đầu cùng một trăm người được tuyển vào cung, tất cả đều đợi ơn làm cung nữ, chỉ riêng mình thiếp được làm tài nhân, ơn không ai sánh kịp. Nay chỉ vì lời đồn đại của trăm họ, xin bệ hạ hãy mở lượng hiếu sinh, cho thiếp được xuống tóc vào cửa Phật, ăn chay suốt đời, để đọc kinh cầu cho thánh thượng đến tận kiếp sau cũng chưa hết ân nghĩa.

Nói xong khóc rống. Thái Tôn vốn cũng không muốn giết, nay

thấy Vũ Mị Nương nguyên cắt tóc đi tu, thì rất mừng và phán:

- Khanh bằng lòng làm ni cô cũng là việc phúc lớn. Trong cung có gì riêng, mau mau hãy thu thập về nhà, gặp lại cha mẹ một lần, rồi lên kinh ngay. Trẫm ban cho làm ni cô tại chùa Cảm Nghiệp này!

Vũ Tài Nhân cùng Tiểu Hỷ tạ ơn, thu xếp ra khỏi cung.

Chính là:

Rồng thiêng đã thoát lưới sâu

Yêu đương hai chữ, dài lâu liệu còn

Vũ Sĩ Hoạch nghe tin Mị Nương ra khỏi cung làm ni cô, vội sai người đón về nhà cùng gặp gỡ. Gia nhân vâng lệnh, chẳng mấy ngày sau đã đến nhà. Mẫu thân Dương Thị thấy năm xưa Mị Nương tiến cung ra sao, nay lại trở về, không ngăn nổi giọt ngấn giọt dài, làm Tiểu Hỷ cũng nhớ tới cha mẹ, cho nên cũng nức nở khóc theo. Mị Nương cất tiếng hỏi:

- Phụ thân còn có cháu nuôi Tam Tư nữa, sao không thấy đâu cả?

Dương Thị đáp:

- Nó khác hẳn ngày xưa rồi, suốt ngày đàn đúm với bạn bè, học hành một chữ cũng chẳng xong, từ sáng chí tối chẳng thấy mặt, chỉ lúc nào say khướt mới mò về.

Mị Nương hỏi:

- Con cũng không nhớ Tam Tư năm nay bao nhiêu tuổi rồi!

Dương Thị đáp:

Lúc phụ thân con nhận về làm cháu nuôi, thì nó đã ba tuổi, đến nay cũng đã mười lăm tuổi rồi, trông người cũng to lớn, chẳng biết trong bụng có những gì? (1)

1 Nguyên văn dùng “Quá kế” để chỉ Vũ Tam Tư. Quá kế là người con nuôi cháu nuôi để thừa kế. Những tài liệu khác, như Từ Hải, không thấy nói là cháu nuôi mà chỉ nói “Đường Vũ Hậu chi diệt”, cháu của Vũ Hậu nhà Đường. Ở đây lại thấy Tam Tư xưng với Sĩ Hoạch, Dương Thị có lúc như con!

Đang nhắc đến, thì thấy Vũ Tam Tư đã ngà ngà say bước vào.

Dương Thị nói:

- Tam Tư, cô mày đã về rồi đó, mau lại lạy chào đi?

Mị Nương cùng Tiểu Hỷ vội đứng dậy cùng Tam Tư chào hỏi.

Tam Tư nói:

- Cô đang ở trong cung được yêu thương đến thế, sao hoàng thượng lại nghe theo lời dị nghị của các quan, bắt cô xuất cung, để cắt tóc làm ni cô là thế nào. Nếu thế thì hoàng thượng cũng vô tình nhỉ, có thể hoàng thượng mới chẳng đoái hoài gì đến cô nữa chứ?

Mị Nương nghe nói thế lại không ngăn được nước mắt. Tam Tư lại tiếp:

- Cô chẳng việc gì phải buồn phiền, cháu thấy làm ni cô cũng thích chán, việc gì mà phải khóc lóc?

Mị Nương mới xuất cung, cũng buồn phiền, nay thấy mặt mày Tam Tư tươi tắn, ăn nói ngang tàng nên cũng khuây khỏa ít nhiều.

Cơm tối xong, Tam Tư thấy phụ mẫu cùng Tiểu Hỷ đã đứng dậy ra chỗ khác cả, mới lại bên Mị Nương, nửa say nửa tỉnh hỏi:

- Cô ơi! Cháu trông mái tóc cô dày xanh như thế này, mai kia nữa nào cắt đi cho đang tâm?

Mị Nương cũng nhân coi như máu thịt họ hàng, lại thấy tuổi Tam Tư cũng còn ít, liền kéo ôm vào lòng. Tam Tư hỏi:

- Cô ngủ ở đâu?

Mị Nương đáp?

- Ở trong phòng của mẫu thân.

Tam Tư nói:

- Cháu có rất nhiều chuyện muốn hỏi cô, đêm nay cô cho cháu ngủ chung với nhé!

Mị Nương đáp:

- Có chuyện gì cũng phải chờ mẫu thân ta ngủ đã, cháu mới vào phòng mà nói được.

Tam Tư dặn:

- Như vậy, nhất định nhớ đừng khóa cửa.

Mị Nương gật đầu lia lịa.

Đêm hôm ấy, Tam Tư chờ cho cha mẹ đã ngủ cả, mới rón rén đẩy cửa vào phòng Mị Nương làm thành một sự loạn luân như chim như gà. Mấy ngày sau, Vũ Sĩ Hoạch sợ chuyện vỡ lở, liền sắp sửa cho Mị Nương cùng Tiểu Hỷ lên đường. Tam Tư đưa tiễn đến một hai dặm. Mị Nương còn dặn nhỏ:

- Cháu ơi! Nếu cháu nhớ đến cô, lúc nào đến kỳ thi, thì cứ đến chùa Cảm Nghiệp mà tìm cô nhé!

Tam Tư nhận lời, gạt nước mắt mà quay về.

Đi đường mấy ngày, đến chùa Cảm Nghiệp. Sư trụ trì tên gọi Trường Minh, ra cửa đón Mị Nương cùng Tiểu Hỷ, thấy Mị Nương thiên kiều bách mị, mặt hoa da phấn lại thêm Tiểu Hỷ cũng chỉ mới hai mươi tư, hai lăm, phong tư yếu điệu khó mà giữ cho trọn vẹn, nên thầm nghĩ: “Phong lưu dài các thế này, làm sao mà xuất gia được?”.

Rồi dẫn lên Phật đường, bốn năm đồ đệ đã dao kéo chực sẵn. Lão ni Trường Minh bảo Mị Nương làm lễ, cắt tóc cho, cả Tiểu Hỷ cũng theo vậy, xong xuôi, mới xuống làm lễ chào hỏi. Tiểu Hỷ nhìn thấy một người giống như tiểu ni cô vốn ở am Nữ Trinh thuở trước, nhưng cũng chẳng rõ ràng, nên không dám nhận. Lão ni lên tiếng:

- Đây chính là đồ đệ của ta cả!

Mị Nương từ đó yên tâm ở trong chùa chờ đợi.

Một buổi chiều, thấy Tiểu Hỷ cười cười nói nói đi vào, Mị Nương hỏi:

- Làm thân đàn bà mà phải cạo đầu làm sư, thì còn vui sướng gì mà cười nói thế kia?

Tiểu Hỷ thưa:

- Phu nhân không biết, vị đồ đệ kia, chính là Hoài Thanh, em của Lý phu nhân ở am Nữ Trinh, con đã nhận ra. Vừa mới ở phòng Hoài Thanh, hỏi rõ mọi chuyện nên thấy thật đáng cười.

Mị Nương hỏi:

- Lý phu nhân ở am Nữ Trinh là ai vậy?

Tiểu Hỷ đem chuyện thuở trước theo Tiêu Hậu về nam thăm lăng mộ Dượng Đế, đến am Nữ Trinh, gặp các phu nhân họ Lý, họ Hạ, họ Địch, họ Tần cùng Nam Dương công chúa, kể lại một lần. Mị Nương lại hỏi:

- Thế tại sao Hoài Thanh lại tới đây?

Tiểu Hỷ thưa:

- Bộc Châu mấy năm nay mất mùa, lại gặp cả dịch bệnh, các phu nhân họ Tần, họ Hạ, họ Lý lần lượt qua đời. Hoài Thanh bị một người học trò bắt theo về kinh sư, không ngờ dọc đường người học trò bị kẻ cướp giết chết. Hoài Thanh nhảy xuống sông, may được thuyền buôn cứu, đem về kinh sư, giờ xin ở tạm trong chùa Cảm Nghiệp này!

Mị Nương vẫn hỏi:

- Họ thường có ai tới thăm nom không?

Tiểu Hỷ thưa:

- Hoài Thanh kể có một người em họ Phùng, ở ngay Lan Kiều mở cửa hàng thuốc, thường hay đến thăm.

Một hôm Mị Nương đang ngồi trong Phật đường xem Hoài Thanh viết chữ, nghe có tiếng gõ cửa, gặp lúc lão ni dẫn đồ đệ đi làm lễ siêu độ cho khách không có ở chùa, Hoài Thanh ra hỏi:

- Ai đó?

Ngoài cửa đáp:

- Hoài Thanh, Phùng Tiểu Bảo đây!

Hoài Thanh vui mừng, vội mở cửa ra đón:

- Sao lâu nay không thấy đến?

Tiểu Bảo đáp:

- Nghe nói trong chùa có vị Vũ Tài nhân nào đó, triều đình đưa đến tu ở đây, nên không dám đến. Hôm nay thấy cửa chùa đóng, tưởng là mọi người không có ở chùa nên họ Phùng này mới lên tới

gặp.

Hoài Thanh nói:

- Vũ Tài nhân đang ở trong Phật đường, có muốn gặp không?

Tiểu xảo cùng Hoài Thanh vào, thấy Mị Nương vẫn dựa vào bàn xem chữ của Hoài Thanh viết. Hoài Thanh lên tiếng:

- Vũ Tài nhân, người em họ đến thăm, xin dẫn lên chào Vũ Tài nhân.

Mị Nương quay lại nhìn.

Chỉ thấy:

Vóc người nho nhỏ

Mà dáng tinh nhanh

Mũi ngọc thanh thanh

Mắt thu lô lô

Mày không vẽ mực mà đa tình

Môi chẳng thoa son mà ứng đỏ

Tóc mượt mượt như khói biếc sau màn

Má hây hây tựa hoa đào trước gió

Lạc Thủy đêm khuya vào mộng điệp

Vu Sơn mơ sáng gặp mây mưa.

Mị Nương vội vàng đáp lễ:

- Có phải là em của Hoài Thanh chăng?

Gặp lúc Tiểu Hỷ đến tìm Mị Nương, Tiểu Bảo chào hỏi, Tiểu Hỷ nói:

- Xin được biết họ tên quý khách?

Hoài Thanh đỡ lời:

- Đây chính là họ Phùng đã kể chuyện hôm vừa rồi!

Tiểu Hỷ cười:

- Thì ra là em họ, quả là thất lễ!

Nói xong, Hoài Thanh đưa Tiểu Bảo về phòng mình, thấy Tiểu Bảo đến ngay bên bàn, lấy một tờ hoa tiên viết một bài tuyệt cú:

*Cái giống si tình há ngẫu nhiên
Gặp nhau còn lạ đã thương liền
Cười ta như bướm quanh hoa kiểng
Hồng một bên rồi tía một bên.*

Hoài Thanh cười nói:

- Thiếp cũng xin có một bài tuyệt cú tặng chàng.

Rồi cầm bút, viết vào mặt sau của tờ hoa tiên:

*Mới thấy mà lòng đã vấn vương
Phong lưu nhàn nhã khác ai thường
Tử vi cung mệnh đào hoa chiếu
Chàng cũng thương mà thiếp cũng thương.*

Viết xong Hoài Thanh xuống nhà bếp, dọn hoa quả, rượu lên, cùng Tiểu Bảo ăn uống vui đùa. Mị Nương trong phòng mình, nghĩ ngợi một hồi, rồi cùng Tiểu Hỷ đến trước cửa phòng Hoài Thanh lặng yên xem xét, thì thấy có tiếng gọi cửa, biết ngay là lão ni đã về. Mị Nương hèn về phòng, Tiểu Hỷ thì ra mở cửa. Hoài Thanh cũng trở ra. Lão ni cùng đồ đệ cấp kinh sách về, chào hỏi một vài câu, Tiểu Hỷ quay về phòng với Mị Nương, Mị Nương giờ giấy hoa tiên ra viết rằng:

Bài 1:

*Hoa hoa bướm bướm sớm chiều chiều
Hoa thật đa tình bướm ỡng ọ
Chắc hẳn phòng hương vui thú lắm
Khéo tu cho đến đứt dây lèo.*

Bài 2:

*Cái thú truy hoan khó kéo dài
Thoát thôi phấn nhạt lại hương phai
Hoa thần đòi hết bao nhiêu nợ
Giành lại mấy may kiếm chút hời.*

Hai người đang xem thơ, thấy Hoài Thanh vào, nói:

- Vũ Tài nhân, mời Vũ Tài nhân cùng Tiểu Hỷ sang phòng nói

chuyện cho vui.

Mị Nương đáp:

- Hoài Thanh có em trai ở đấy, ta không tiện lại chút nào.

Hoài Thanh vội vàng:

- Từ xưa đã nói: bốn biển đều là anh em, “Tứ hải chi nội, giai huynh đệ”. Huống chi là Hoài Thanh này với Vũ Tài nhân...

Mị Nương nói:

- Nếu đã thế, hãy cùng đến phòng ta ngồi, ta sẽ lấy trà ngon ra tiếp ngay

Hoài Thanh rủ :

- Tiểu Hỷ cùng đi, kéo họ Phùng đến vậy!

Liên kéo Tiểu Hỷ đi, lát sau đem rượu, thức nhắm tới. Mị Nương hỏi Tiểu Hỷ:

- Người cầm bài thơ của ta rồi sao?

Tiểu Hỷ đáp:

- Thơ vẫn trên bàn, chưa ai đụng đến. Con vừa ở bên kia, thấy trên bàn cũng có mấy bài thơ, con bỏ ngay vào ống tay áo, đem về cho tài nhân xem đây.

Mị Nương cầm lấy xem, thì ra là hai bài thơ xướng họa của Hoài Thanh cùng Tiểu Bảo.(1)

1 Hai bài xướng họa này nguyên văn cùng vần, vì không thể giữ nguyên, phải dịch mỗi bài mỗi vần.

Hoài Thanh cùng Tiểu Bảo đến, Mị Nương lặng lẽ giấu hai bài thơ đi, rồi nói:

- Hoài Thanh, ở chỗ chúng tôi chẳng có thứ gì đáng giá, sao quá hân hạnh!

Hoài Thanh vội đáp:

- Chẳng qua là mấy đĩa rau, mấy chén rượu nhạt, chỉ sợ vũ Tài Nhân cười cho.

Rồi đem đến đặt giữa bàn, xếp Tiểu Bảo ngồi quay mặt xuống

nam, đối diện với Mị Nương. Tiểu Hỷ ngồi ngay cạnh, ai nấy thay nhau chuốc rượu, nói cười ngả ngớn, tha hồ vui thú. Chuyện không nói nữa.

Tháng năm, năm thứ hai mươi ba đời Trịnh Quán, Thái Tôn bệnh nặng, triệu bọn Trương Tôn Vô Kỵ, Chủ Toại Lương, Từ Mậu Công đến bên long sàng, mà dặn:

- Trẫm cùng các khanh, quét sạch lũ hôi tanh, hao phí không biết bao tâm lực, mới được cuộc nhất thống ngày nay. Tứ phương yên tĩnh chính là lúc cùng các khanh vui hưởng thái bình, không ngờ mắc phải bệnh nặng thế này. Ngụy Trung, Phòng Huyền Linh đã đi trước trẫm, gần đây thì trẫm lại mất thêm Lý Tĩnh, Mã Chu. Nay đến lượt trẫm vĩnh biệt các khanh. Cũng chẳng có điều dặn dò gì khác Thái tử vốn nhân hòa, kiệm ước đáng bậc con hiếu dâu hiền, các khanh hãy xúm tay mà giúp đỡ cho.

Nói xong khóc nức nở, bọn Vô Kỵ bái lạy mà thưa:

- Bệ hạ tuổi trời còn dài, chính là lúc nghĩ đến việc trị nước sáng suốt hơn cả, nay long thể dẫu có không khỏe cũng chưa đến lúc nói những điều không lành thế này.

Thái Tôn đáp:

- Trẫm đã biết trước, nên phải dặn kỹ thì vừa!

Cả bọn lui ra, đêm hôm ấy thì Thái Tôn qua đời. Thái tử lên ngôi, tức là Cao Tôn, ban chiếu khắp thiên hạ, lấy năm tới làm Vĩnh Huy nguyên niên.

Lúc này Vũ Tài nhân đang ở chùa Cảm Nghiệp nghe tin cũng khóc rờn. Nhân ngày lễ của Thái Tôn, Cao Tôn ngự giá đến Cảm Nghiệp dâng hương lại gặp ngay Phùng Tiểu Bảo đang ở trong chùa, lão ni không biết làm thế nào, đành cạo tóc ngay đầu Tiểu Bảo. Đến lúc Cao Tôn hỏi, xưng là cháu, đã xuất gia ở ngay bên miếu Thổ Địa, vừa mới lại thăm. Cao Tôn phán:

- Chùa Bạch Mã, ruộng đất rất nhiều, sư tiêu rất ít, trẫm sẽ cấp cho một tờ độ điệp, sáng ngày mai, người phải sang ngay trình sư trưởng

chùa Bạch Mã.

Vũ Tài nhân thấy Cao Tôn bèn nức nở khóc, Cao Tôn cũng rút nước mắt ân cần dặn dò lão ni Trường Minh búi tóc cho Vũ Tài nhân, sẽ cho người đến đón, rồi ra xe rồng về cung.

Chẳng biết sự thế ra sao, hãy xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Vũ Tài nhân nuôi tóc lại về cung,
Tân Quận quân dựng phùng được ân sủng.

Từ rằng:

Cảnh vật chiều người đẹp xiết bao

Bụi trần không dính tẻo tèo teo

Tương phùng mừng rỡ đâu ngờ thế

Đoán định từ xưa gỡ mối sầu

Gió mát trăng thanh ước hẹn nhau

Cửa ngoài không cần bánh xe mau

Đầy hoa trần thế, ai ai biết

Vạn vật đua tươi khắp gác lầu

Tình càng sâu, ơn càng sâu

Mây trôi nước chảy khác màu năm xưa.

Theo điệu “Thiên tiên tử “

Nay không nói việc Đường Cao Tôn lên chùa Cảm Nghiệp hành hương trở về cung, hãy nói chuyện Vũ Tài nhân trở về phòng. Hoài Thanh chúc mừng:

- Phu nhân gặp thời rồi! Hoàng thượng giáng lâm lệnh cho phu nhân để tóc, sẽ sai người đón về, lại được cai quản Chiêu Dương Cung, cũng chỉ vài ngày nữa là cùng. Nhưng phu nhân có vẻ nghĩ ngợi gì thì phải?

Vũ Mị Nương đáp:

- Trở về cung để được hoàng thượng sủng ái, từ lâu đã dự liệu thế rồi, nào phải là chuyện không tính đến. Nhưng giờ còn việc của Phùng Tiểu Bảo, vì ba người chúng ta đây mà phải cắt tóc làm hòa

thượng, phải trừ liệu sao cho xứng giờ?

Hoài Thanh đáp:

- Phu nhân chẳng phải bán khoản cho Tiểu Bảo. Hãy thử hỏi xem ý họ Phùng ra sao đã.

Tiểu Bảo bước bảo phòng, hỏi:

- Sao ai nấy lại ngồi yên lặng thế này?

Tiểu Hỷ đáp:

- Vũ Phu nhân cùng Hoài Thanh đang ngồi lo lắng cho họ Phùng đấy!

Tiểu Bảo nói:

- Các người thật là ngốc nghếch. Vũ phu nhân cũng chẳng hiểu hết được việc này, chỉ có Hoài Thanh là biết ít nhiều. Họ Phùng nay trên không cha mẹ, dưới chẳng anh em, vợ con gì cả, có bao giờ dám nghĩ tới chuyện mở mày mở mặt, chỉ mong sao sống yên hàn ở quê nhà. Nay may gặp phu nhân, được cùng Hoài Thanh chia lần sẻ ái, đội ơn được gần ngọc thể, lại được Tiểu Hỷ sớm tối gần gũi. Tình nặng nghĩa dày này, đừng nói vì ba người mà phải cạo trọc đầu, mà dầu có chết chẳng nữa cũng không dám tiếc.

Hoài Thanh hỏi:

- Nhưng đã xuất gia đầu Phật, chẳng còn tính chuyện gia thất, sinh con đẻ cái thì sao?

Tiểu Bảo đáp:

- Thì cũng chẳng khác gì những người đàn bà, cắt tóc làm ni cô, suốt cả đời ở trong chùa chẳng đi đâu.

Vũ Phu nhân nói:

- Nếu như thế, họ Phùng gặp được chỗ ưng ý rồi, chẳng còn tưởng gì đến chúng ta nữa sao?

Tiểu Bảo đáp: .

- Chẳng làm gì có chuyện đó, Nhan sắc như phu nhân trên đời này ít có ngay đến cả hai vị đây cũng còn khó tìm. Chỉ mong sao phu nhân còn nhớ đến khi đã vào cung, tâu với triều đình, cho họ Phùng

này làm sư trụ trì chùa Bạch Mã, thế đã là vinh hạnh lắm rồi. Gì chứ hạng quan tước trong đám hòa thượng thì họ Phùng này cũng làm được.

Hoài Thanh nói:

- Chuyện này thì có khi chẳng cần đến hoàng thượng nữa kia, mà chỉ biết Vũ Phu nhân cũng có thể thừa sức làm cũng chưa biết chừng.

Vũ Phu nhân cười:

- Hãy khoan tranh cãi, chỉ cần họ Phùng trong lòng còn nhớ đến chúng ta là được rồi.

Tiểu Bảo quỳ xuống mà thề:

- Có trời xanh ở trên đầu, nếu Phùng Hoài Nghĩa này mai kia mà quên ân tình của Vũ Phu nhân, cùng ni cô Hoài Thanh, Tiểu Hỷ cô nương thì trời chu đất diệt.

Vũ Phu nhân cởi chiếc áo lót, Hoài Thanh cởi vòng ngọc như ý, Tiểu Hỷ cởi áo thô đang mặc đưa tặng Tiểu Bảo. Đang lúc định ninh thề thốt, thì thấy Trường Minh xách một hồ rượu, bà vải già bung thức ăn bày trên bàn. Trường Minh nói:

- Hôm nay bần tăng rót rượu tiễn hành Phùng Hoài Nghĩa, xin đừng bao giờ quên bần tăng. Chỉ cần nhớ là trước mặt thiên tử, bần tăng đã nhận là cháu. Đêm nay đáng ra Hoài nghĩa phải ngủ ở phòng bần tăng mới đúng nhưng bần tăng tuổi đã cao rồi, chẳng dám tiếp. Chỉ mong khi đến chùa Bạch Mã, họ Phùng hãy kiếm được ít nhiều đồ đệ giỏi giang. Còn bây giờ xin uống cạn chỗ rượu này, rồi sáng mai còn lên đường đến Bạch Mã.

Nói xong, Trường Minh đi ra, Tiểu Bảo cùng Vũ phu nhân, Hoài Thanh, Tiểu Hỷ mãi tới canh năm hôm sau, nghe tiếng chuông chùa, mới trở dậy thu thập hành trang. Cả bọn nước mắt ngấn dài, tiễn tiểu Bảo rời khỏi chùa. Chuyện không nói nữa.

Lại nói Cao Tôn mấy ngày sau, sai quan tới đưa Vũ Tài nhân cùng Tiểu Hỷ về cung, phong tước tài nhân lên chiêu nghi. Cao Tôn thỏa nguyện, còn Vũ Chiêu nghi thì quả là thời vận đã đến, ngay năm sau

sinh một con trai, năm tiếp lại sinh một gái. Cao Tôn lại càng quý trọng, cả đến Vương Hoàng hậu, rồi Tiêu Thục phi, giờ đây on cũng đã kém, nhân thấy Vũ Chiêu nghi sinh con gái, đều tới thăm. Hoàng hậu mới ra khỏi, Vũ Chiêu nghi lén vào, bóp cổ cho chết. Gặp lúc Cao Tôn tới cung, Chiêu nghi gọi Vũ vào chơi với con gái, kéo chắn ra xem, thấy đã chết, kinh ngạc tra xét tả hữu. Trên dưới đều thưa hoàng hậu vừa mới từ chỗ công chúa ra khỏi. Cao Tôn cả giận mà rằng:

- Hoàng hậu giết con gái trẫm!

Wũ Chiêu nghi cũng khóc lóc mà kể thêm nhiều tội của Hoàng hậu. Vương Hoàng hậu không tài nào tự thanh minh nổi cho mình, vì vậy Cao Tôn đã có ý phế hoàng hậu từ đây.

Một hôm thoái triều, Cao Tôn với Trương Tôn Vô Kỵ, Từ Mậu Công (1), Chủ Toại Lương, Vu Chí Ninh vào nội điện. Toại Lương thưa:

1 Từ Mậu Công được phong quốc tính nên nhiều chỗ xưng là Lý Mậu Công.

- Nhưng việc quan trọng hiện nay đều là việc trong cung. Chúng thần chịu ơn cố thác, không dám không liều chết mà làm tròn, để mai này còn thấy tiên đế dưới chín suối.

Mậu Công cáo bệnh không vào. Vô Kỵ vào đến nội điện, Cao Tôn hỏi:

- Hoàng hậu không con. Vũ Chiêu nghi có con trai. Nay ý muốn lập Chiêu nghi làm hoàng hậu thì sao?

Toại Lương thưa:

- Tiên đế sắp mất, cầm tay bệ hạ, nói với chúng thần: “Con trai trẫm giỏi, con dâu ngoan, nay giao lại cho các khanh!”. Những lời này bệ hạ cũng nghe, tưởng như còn văng vẳng bên tai. Nay hoàng hậu chưa có tội lỗi gì rõ ràng, sao lại có thể dễ dàng phế truất cho được.

Cao Tôn không bằng lòng.

Toại Lương thưa:

- Bệ hạ muốn thay hoàng hậu, thì hãy xin chọn những con gái lệnh tộc thế gia trong thiên hạ, sao lại cứ phải chọn Vũ. Bởi vì họ Vũ đã từng thờ tiên đế, người người đều biết chuyện này, mai sau bệ hạ sẽ nói năng thế nào với nghìn đời sau?

Rồi đặt hốt ở trên thềm, dập đầu đến chảy máu. Cao Tôn cả giận, sai thái giám dẫn ra khỏi cung. Chiêu nghi ở phía trong rèm quát lớn:

- Sao không giết quách thằng mọi già ấy đi?

Vô Kỵ thưa:

- Toại Lương nhận cố mệnh của tiên đế, dẫu có tội đi nữa cũng không thể gia hình được.

Hàn Viện, nhân lúc tâu việc, khóc lóc mà can gián hết lòng, nhưng Cao Tôn cũng không nghe. Cách mấy ngày sau, trung thư xá nhân Lý Nghĩa Phủ vào cung dâng biểu xin lập Vũ Chiêu nghi. Gặp lúc Mậu Công vào triều, Cao Tôn hỏi:

- Trẫm muốn lập Vũ Chiêu nghi làm hoàng hậu, trước đã hỏi Toại Lương, đều thưa không nên, ý khanh thế nào?

Mậu Công tâu:

- Đây là việc trong nhà của bệ hạ, việc gì phải hỏi người ngoài.

Hứa Kính Tôn đứng bên lại bàn vào thêm:

- Ông lão làm ruộng thu thêm được mười đấu lúa mạch, còn muốn thay vợ, hưởng chi thiên tử!

Cao Tôn liền quyết ý, phế Vương Hoàng hậu, Tiêu Thục phi làm thứ dân, sai Mậu Công đem giấy thảo, dùng ngọc tỷ, sắc phong làm đô đốc Đàm Châu, rồi lại biến làm Ái Châu thứ sử (1) đến nỗi phải chết. Từ đó trở đi, Vũ Hậu tha hồ làm loạn trong triều đình, ra vào chẳng còn kiêng kỵ gì nữa. Lúc nào cũng theo Cao Tôn lên điện nghe việc triều chính, trong ngoài vậy là có hai vua một lúc. Cao Tôn bị sắc dục làm cho hôn ám, trong lòng càng thêm sợ Vũ Hậu, sai quan đến phong cho Phùng Hoài Nghĩa làm trụ trì chùa Bạch Mã, lại lệnh cho Hành nhân tư đón phụ mẫu Vũ Hậu về kinh sư, phong cho Vũ Sĩ Hoạch làm tư đồ, tước Chu Quốc Công, phong Dương Thị làm Vinh Quốc Thái phu nhân, bọn Vũ Tam Tư đều được vào ra mắt Cao Tôn,

ban cho quan tước ở kinh sư. Lòng căm giận với Vương Hoàng hậu cùng Tiêu Thục phi vẫn chưa nguôi, sai người chặt tay, chặt chân, vút vào trong chum rượu mà rửa:

- Hai con tiện tỳ, xưa kia sỉ nhục ta đến thế, nay hãy cho xương thịt nát như trong vài ngày, mới làm ta hả giận được.

1 Thời thuộc Đường, nước ta là Giao Châu đô hộ phủ, mãi tới năm 679 đổi thành An Nam đô hộ phủ, gồm mười hai châu. Ái Châu chính là Thanh Hóa ngày nay.

Rồi thả cửa hoang dâm.

Vũ hậu vốn vẫn ngầm giữ một ý lớn nữa, muốn sao cho Cao Tôn mau chết, nên lại càng làm ra vẻ đăm chiêu xinh đẹp, đến nỗi Cao Tôn hai mắt khô xác, đi đứng không vững, các tấu chương của trăm quan đều sai Vũ Hậu quyết đoán. Vì cũng đã từng học qua văn sử, lại vốn thông minh nhanh nhẹn, mọi sự đều rất vừa ý Cao Tôn, nên lại được ban thêm hiệu là thiên hậu.

Một hôm Cao Tôn nhân trong người đờ đẫn, mắt mờ tối phiền muộn, nên nói với Thiên Hậu:

- Trẫm với khanh suốt ngày này sang ngày khác ở trong cung, bệnh mắt làm sao cho khỏi được. Nghe nói Trung sơn rất tráng lệ, trẫm cùng khanh đi chơi một chuyến, cho mắt được mở rộng khoan khoái, có nên chăng?

Thiên Hậu dạo còn Vương hoàng hậu, Tiêu Thục phi được sủng ái chưa từng được đi đâu, liền đáp:

- Việc này nên lắm!

Cao Tôn liền lệnh cho nội cung sắp sẵn xe loan, nghi trượng, cờ quạt, đội ngũ, cung nữ. Cao Tôn cùng Thiên Hậu lên xe song loan ngồi. Thiên hậu nói:

Trăm quan còn có việc công, cũng chẳng cần phải đi theo nhiều làm gì, chỉ cần đem theo bốn năm trăm ngựa lâm quân là đủ rồi.

Cao Tôn liền truyền cho các quan lớn nhỏ, không phải theo ngựa giá, mà trở về nhà môn coi sóc công việc. Nghi vệ cũng chỉ cần một ít cờ hiệu, đội ngũ nghiêm chỉnh, gọn gàng khởi hành. Trên đường

ngày đi đêm nghỉ, qua các châu huyện đã có sẵn các quan lại đón rước cung phụng.

Đến Trung Sơn, núi cao từng từng lớp lớp, chim chóc rộn ràng, trước chùa là dãy cầu đá, sông nước réo vang, lại thêm giữa tiết thu, lá đỏ như hoa, bay tung khắp cao thấp, nhìn vào cảnh chùa, vàng tía huy hoàng, chỉ đáng tiếc là tòa điện nhỏ ở sau chùa đã bị thiêu cháy, còn chưa thu dọn xong. Nhân trời đã về chiều, lại được nhìn cảnh mặt trời đỏ hồng tỏa ánh khắp núi non, ngắm nghía một hồi, liền lên xe loan trở về. Thiên Hậu ngồi ngây ra vẻ nghĩ ngợi. Cao Tôn hỏi:

- Hoàng hậu lo lắng điều gì chẳng?

Thiên Hậu đáp:

- Xin cho nghĩ thấu đáo đã!

Rồi lấy giấy loan tiên viết bài thơ.

Cao Tôn thấy Thiên Hậu viết xong, cầm lấy đọc, tán thưởng:

- Thật là từ điệu mới mẻ, diễm kiều, mà ý tứ lại mang được cốt cách cổ xưa, thanh nhã, thật đúng ngòi bút của bậc đại thần ở viện hàn lâm, đâu phải là vài câu viết chơi của bậc giai nhân? Hay lắm! Hay lắm!

Đi vài ngày, lại đã về đến cung, đại thần ra đón xa giá tâu:

- Từ Mậu Công ốm bệnh hơn nửa tháng nay, canh ba đêm qua vừa mới qua đời.

Cao Tôn nghe nói, lấy làm thương cảm, ban tên thụy là “Trinh Vũ”, cho con Kính Nghiệp, lập tước Anh Công.

Cao Tôn nhân có thiên Hậu quyết đoán, mọi sự bình thường, lòng càng hoan hỷ. Thiên Hậu nhân xem các tấu chương của công thần, thấy có Tiết Nhân Quý đi đánh dư đảng của Đột Quyết, chỉ bắn ba mũi tên, mà định yên vùng Thiên Sơn, bèn than rằng:

- Mấy vạn hùng binh, mà không bằng ba mũi tên của Nhân Quý.

Bèn hỏi Cao Tôn:

- Người này tuổi tác ra sao?

Cao tôn đáp:

- Chỉ trong vòng ba mươi tuổi.

Thiên Hậu nói:

- Đợi lúc nào vào triều kiến, thiếp phải nhìn lên xem sao?

Cao Tôn lâm triều, Nhân Quý vào phục chỉ, Thiên Hậu từ trong rèm lên nhìn thấy Nhân Quý tướng mạo oai hùng, trong lòng rất thích, liền nói khéo với Cao Tôn, đem Tiểu Hỷ ban cho Nhân Quý.

Thiên Hậu bày yến ở vườn Hoa Lâm, mời mẫu thân Vinh Quốc phu nhân cùng với Tam Tư. Cao Tôn dự một hồi, rồi phải cùng các đại thần bàn việc nên đứng dậy. Vinh Quốc phu nhân thay y phục với Thiên Hậu, Tam Tư dạo chơi xem cảnh ngự uyển.

Dạo chơi một vòng, Vinh Quốc phu nhân lên xe về phủ. Tam Tư đợi cho phu nhân đi khỏi, thay y phục, lên điện dạo, rồi quay về. Thiên Hậu cũng về cung. Chuyện không nói nữa.

Lại nói chuyện Bái Vương Hiến, Chu Vương Hiến, nhân trong cung vô sự, đều xuất tiền của cùng nhau lấy việc chọi gà làm vui, cũng là chuyện ăn thua luôn. Lúc này Vương Bột (1) làm bác sĩ, tuổi thiếu niên nhưng đa tài, hai vương đều rất thích giao du với Vương Bột. Bột lại thích vui chơi, ăn uống, nhân đó làm bài “Đấu kê hịch” (Hịch chọi gà) sau đây:

Mảng nghe:

Sao Liễu (2) nhị thập bát tú, tin rừng dương đức rất tôn

Ngất trời Dịch quẻ trung phu, tên gọi hàn âm (3) thực quý

Hết đêm đến sáng gáy eo óc, đánh thức người khỏi giấc mộng hồn

Gọi gió dầm mưa riêng cúc cu, gọi tông bạn nàng bầu tình tứ

Xử Tông bên cửa trò chuyện thao thao (4)

Tổ Dịch trước giường múa gươm loang loáng(5)

Mượn vóc dáng làm khăn đội, cung vua Chu có tốp lính cầm canh (6)

Cắt đúng kiểu làm mũ che, cửa thành Khổng có học trò nghĩa dũng (7)

Cửa Tân gáy sớm, mừng công tử thoát bước nguy nan (8)
Đất Tề gáy ran, vui dân chúng sống đời trù phú (9)
Không một tin chắc chẵn, dân làm lễ bói (10)
Có chiếu đại xá đây, treo lên ngọn tre (11)
Ăn thừa thuốc Hoài Nam, bay lên trời, được thành tiên cả (12)
Nằm trên ổ họ Dương, nhìn xuống đất, vẫn trẻ con thôi (13)
Được gọi là đức cầm
Thật không phải phàm điều
Đầu đội mào là văn, chân mang cựa là võ
Điền Nhiêu kể đủ năm đức cao(14)
Gặp con mái nghiệp bà, bắt con trống nghiệp vương
Tần Doanh phúc hưởng hai điềm tốt
Chính cống thật nòi kêu quang quác
Đầu thai khác kiếp gáy cú cu (15)
Con nhặng xanh sao dám lẫn tiếng ta (16)
cái đế tía sao dám mang tên mõ (17)
Ví bằng gương đôi cánh, hòng bay cao tít
Sao lại chặt lông, để sống yên lành (18)
Đá cựa, dẫn mình hiển vinh đã cực
Mài vuốt, gương cánh, chiến đấu nào chùn
Cánh ngài Hậu, cựa ông Quý, cũng quan đại phu(20)
Nhảy chuồng rộng, đậu cực cao đáng mặt địch quốc
Hai trống khó mà chung đứng
Một mõ dễ lại chịu yên
Nuôi oai diên tiết nghĩ hơi
Nổi giận thì gan chọc tức
Oai phong tựa như gỗ (21)
Nào! Nhảy một giò, co hai cẳng hăng chí lên
Ứng chiến như thần. Tiến! Chống ngược đít, nguyệt phao câu, chúc

đầu xuống

Láng giềng, hàng xóm, nòi giống nó, đà ngay

Chú bíp, cô ngan, anh em ta, thắng hết

Dũng vô cùng như điều như ó

Phênh hết cỡ như ưng như chiên

Dù ít dù nhiều, thề rằng: cái lông cuối cùng cũng nhổ trụi

Kẻ hèn, kẻ mạnh, nói thật cái mỗ độc nhất là cứ dài

Ngẩng đầu lên, xông vào! Dáng đứng chim hạc

Vỗ cán mạnh tiến tới kiểu bay chim bàng

Hăng hái mà còn, thì đáng dăng lên tiệc ngự

Vặt lông cho hết, không để chúng gáy xằng (22)

Chẳng cần hôn tắm nước dùng

Ắt phải mang thui lửa bếp

Tin than lông chớp nhoáng, (23) ù ù cạc cạc, ngỗng vịt hoảng hồn

Trận xương máu sấm ran, tu hú rù rì, điều hâu hoan hỷ

*Thêu hình gà vào trướng lụa, thà làm đầu mỗ nhưng chẳng then
thùng (24)*

Chạm hình gà lên đá bia, cố gặm miếng gân mà không vút bỏ (25)

Nhược bang ải quan trái lệnh

Tức khắc cửa huyện gia hình (26)

Gà mái mà gáy, loạn đạo nhà, xẻo me!

Không nuốt như lợn nữa

Gà trống mà ấp, nghịch phép nước, cắt tiết!

Có dao mổ trâu đây!

Nay hịch!

1 . Vương Bột (649 - 676) tự Tử An, người Thái Nguyên, sáu tuổi đã nổi tiếng hay thơ. Được nhiều người biết là bài “Đằng Vương các tự”, để lại một tập thơ 16 tập. Sang thăm bố làm quan ở Giao Châu (tức Việt Nam ta), bị đắm thuyền mà chết. (Tù điển tác giả)

2 Sao Liễu trong nhị thập bát tú, quy tụ nhiều khí dương, biểu thị sức mạnh nên được lấy để so sánh với tính hiếu thắng của gà.

3 Quẻ Trung phu có câu: “Hàn âm đặng vu thiên”, và quẻ Tốn trong kinh Dịch, đều chỉ con gà.

4 sách “U minh lục” có kể đời Tấn, thứ sử Duyên Châu là Tống Xử Tông, mua được một con gà gáy rất hay, nuôi trong lồng, đặt trước cửa sổ. Tự nhiên con gà biết nói. Người và gà cùng trò chuyện. Xử Tông nhờ đó hiểu biết thêm nhiều, ra giúp vua; làm nên sự nghiệp hiển hách.

5 xem chú thích hồi thứ 25.

6 các Vua đều đặt lính canh đêm, đánh trống mõ cầm canh như gà gáy, đội mũ hình mào gà.

7 Tử Lộ là học trò của Khổng Tử, được Khổng Tử khen là dũng.

8 Đông Chu liệt quốc: Mạnh Thường Quân trốn sang Tần, cửa ải Hàm Cốc còn tối vẫn đóng, tay chân của Thường Quân gia làm tiếng gà gáy, gà xung quanh gáy theo, lính canh nghĩ trời sáng, mở cửa cho Thường Quân trốn thoát.

9 Khổng Tử cùng học trò qua đất Tề, nghe gà gáy ran, biết là dân tình ở đây trù phú.

10 Dân gian thường lấy xôi gà cúng, xem chân gà để đoán may rủi.

11 Theo “Bắc Tề sử”. Vua mới lên ngôi, xuống chiếu đại xá thiên hạ, trong một cây tre cao ở ngay cửa thành, buộc trên một con gà trống vàng, dưới treo bảng đại xá cho thiên hạ biết. Với ý rằng sao Thiên Khê nhấp nháy báo hiệu tội phạm được tha. Các đời vua sau bắt chước thế.

12 Sách “luận hành”: Hoài Nam vương Lưu An luyện được thuốc tiên, cả nhà uống thành tiên. Chó, gà ăn thuốc ở đáy cối cũng thành tiên cả, bay lên gáy, sủa vang trên mây.

13 Theo “Đông minh tục”: Có người vượt biển giáp giới Quỳnh Châu gặp Dương Hà Cử, 81 tuổi, cùng về nhà, gặp bố là Thúc Liên

đã 122 tuổi, ông nội Tống Khanh, 195 tuổi. Trong khi trò chuyện thì từ trên gác, trong một cái ổ, thò ra một cái đầu. Tống Khanh nói: “Đây là ông tổ chín đời của tôi, không nói không ăn, không biết tuổi. Cứ ngày rằm, mừng một con cháu quây quần quanh ổ mà lạy”.

14 Theo “hàn phi ngoại truyện” Điền Nhiêu kể với Lỗ Ai Công: gà đầu đội mũ, thế là văn, chân có cựa thế là võ, gặp kẻ địch đánh đến cùng, thế là dũng, gặp thức ăn gọi bạn đến ăn cùng, thế là nhân, sáng nào cũng báo sáng thế là tin.

15 Tần Doanh gặp một gà mái, một gà trống. Quan trong triều đoán gặp gà mái thì làm nên nghiệp bá, gặp gà trống là nên nghiệp vương. Sau đúng như lời.

16 Theo “Phong tục thông” ông lão họ Chu, hóa kiếp làm gà, nên gà kêu “cu cu”, là nhớ đến họ xưa.

17 Kinh Thi: “Phỉ kê tắc minh, thương thẳng chi thanh”. Không phải là gà sao mà cất tiếng gáy, đó là tiếng vo vo của con nhặng xanh.

18 Con đế có người gọi nhầm từ “Tuất xuất” thành “lạc vĩ” mà “lạc vĩ” còn gọi: sa kê, vu kê, thoa kê. Tiếng kêu như gà, nên mượn chữ kê của gà.

19 Tả truyện: Tâm Mạnh ra đồng gặp một con gà trống cụt đuôi, Mạnh hỏi, có người nói: “Gà trống sợ bị làm vật tế thần, nên nó tự chặt lông đuôi để được yên thân”. Vật tế phải đủ cả lông cánh, lông đuôi nguyên vẹn.

20 Theo Tả truyện: Hai quan đại phu là Hậu và Quý, ham chơi gà, ông thì khoe gà mình cánh rất khỏe ông thì khoe gà mình cựa sắc như sắt.

21 Theo “Trang Tử” thiên “Đạt sinh”: Ký Sảnh Tử nuôi gà chơi cho vua, mười ngày, vua hỏi đã đá được chưa. Ký thừa: chưa, vì còn kêu ngạo, còn hăng hái, dũng khí lắm. Mười ngày sau vua lại hỏi, Ký lại thừa: Ánh mắt nó còn quá sắc sảo, hơi thở còn mạnh, chưa được! Mười ngày sau nữa, hỏi, Ký thừa: Tạm được rồi, nghe tiếng gà khác, nó không động tâm, nhìn nó như con gà bằng gỗ. Đức nó đã

toàn, không con nào dám địch với nó.

22 “Tấn thư”: Đời Nguyên hưng, ở Hành Dương có một con gà mái hóa ra gà trống, được tám mươi ngày thì mào đỏ teo dần, trở lại gà mái, ứng với chuyện Hoàn Nguyên nổi loạn xưng đế được tám mươi ngày.

23 Khi truyền tin cần kíp, người lính cầm thư, mang theo một gói than cháy đỏ, buộc một bó lông gà. Vì thế mà có chữ: hỏa tốc, vũ hịch.

24 Tục ngữ: “Thà làm đầu gà, còn hơn tám đuôi trâu”.

25 Tào Tháo ăn canh thịt gà, gắp gân gà, ăn không được, bỏ cũng tiếc, nên có ra mặt khẩu “Kê cân!”.

26 “Bùi Nguyên tân ngôn”: Vào ngày đầu năm huyện quan giết dê, giết gà, treo lên cửa huyện, ý nói dê ăn lộc, gà ăn hạt, đều hại đến sự sinh sôi.

Cao Tôn thấy bài hịch, liền phán:

- Hai vương ham chơi gà, Vương Bột đã không can ngăn, lại còn làm bài hịch này, thế cũng chẳng khác gì một phường với nhau.

Lệnh đuổi Vương Bột khỏi Bái phủ. Bột được lệnh, liền gọi thuyền đi thăm thân phụ ở Hồng Đô, thuyền ghé đậu ở chân núi Mã Đương, sóng to, gió dữ không thể đi tiếp. Đêm ấy trời thu mệnh mờ mịt, sao động, tinh đầu vàng vạc, khắp nơi sương giăng đầy. Bột lên bờ trông khắp bốn phía trên dưới, bỗng thấy một cụ già ngồi trên một tảng đá, râu tóc bạc như cước, đôi mắt tinh tường lạ lùng, vẫy Bột lại mà rằng:

- Cậu từ đâu tới đây? Sáng này ngày mai là tiết trùng dương, ở gác Đằng Vương có tiệc lớn, nếu mà đến dự, làm một bài văn thôi cũng đủ để tên tuổi còn mãi không mất, hơn làm “Đấu kê hịch” nhiều lắm!

Bột cười thưa:

- Đây đi Hồng Đô, đường còn đến sáu bảy trăm dặm, há một tôi mà có thể đến hay sao?

Cụ già đáp:

- Cả thủy phủ của vùng Trung nguyên này là nơi ta cai quản, nếu

cậu quyết chí, ta có thể giúp cho một con gió đưa buồm đi!

Bộ liên chấp tay tạ ơn, bỗng chẳng thấy cụ già đâu nữa. Bộ trở về thuyền liền lệnh cho nhổ sào, gió mát đẩy buồm chẳng mấy chốc đã tới Nam Xương. Phu thuyền lớn tiếng kinh ngạc:

- Thật là kỳ lạ? Tạ ơn trời đất? Chỉ cần kéo buồm một lần mà đã tới tận Hồng Châu rồi!

Bộ nghe ra, vô cùng khoái ý!

Lúc này, Vũ Văn Quân vừa thôi chức châu mục Giang Châu, nhân biết đô đốc Diêm Bá Tự vì quá yêu con rể là Ngô Tử Chương cũng bậc thiếu niên anh tài, vốn đã làm sẵn văn bài, mong để khoa trương, vì vậy mời khách cùng liêu thuộc tới dự tiệc. Bộ cùng Vũ Văn Quân đều vào hàng đi lại nhiều đời, nên cùng thay y phục đến ra mắt, được mời dự cuộc gặp mặt lớn này. Tất nhiên Bộ không chối từ, sau đi cùng các hàng thiếu niên tuấn tú hỏi chào, liền ngồi vào ghế. Bởi Bộ lúc này mới mười bốn tuổi, nên phải ngồi tận cuối tiệc.

Đàn địch rộn ràng, rượu được mấy tuần, Vũ Văn Quân lên tiếng:

- Nhớ xưa Đàng Vương Nguyễn Anh (1) đánh đông dẹp bắc, gây dựng công nghiệp vẻ vang một đời, sau làm thứ sử vùng này, dưới chân dân, trên kính kẻ sĩ, võ về khắp cõi, trăm họ vẫn chưa quen đức tốt nên mới xây gác Đàng Vương này, để làm dấu tích nghìn năm. Nhưng chỉ tiếc danh thặng bậc này, tạc vào bia đá, cho cảnh thêm toàn bích. Nay mai các bậc hiền tài hội tụ, xin hãy trở hết anh hoa, ghi lại chuyện này, hoặc có nên chăng?

1 Tức Lý Nguyễn Anh, con của Đường Cao Tổ Lý Uyên.

Liên sai tả hữu đem văn phòng tứ bảo đến từng người, ai nấy đều ngầm hiểu là việc này đã sắp sẵn cho Ngô Tử Chương, cho nên đều lấy lời lẽ khác nhau để từ tạ. Đến lượt Bộ, Bộ cũng muốn tỏ rõ tài năng của mình, liền không từ chối mà nhận lấy, diêm Bá Tự trong lòng thầm nghĩ: "Nực cười thay cho kẻ thiếu niên chẳng thấu lẽ đời. Hãy xem hấn ta làm ăn ra sao!". Liên đứng dậy thay áo, lệnh cho một viên lại đứng ngay cạnh Bộ:

- Xem y làm được câu nào, báo cho ta biết câu ấy. Ta sẽ có cách

phán xử.

Bột trái giấy ra mặt án, cất bút lên viết ngay:

Quận cũ Nam Xương, phủ mới Hồng Đô

Viên lại đọc kỹ thưa lên, Diêm Bá Tự cười:

- Ai mà chẳng viết thế!

câu tiếp:

Giữa khoảng hai sao Dực, Chấn

Tiếp giáp hai sông Hành, Lư

Diêm Bá Tự cất tiếng:

- Đó là chuyện cũ.

Lại báo tiếp:

Do Tam giang mà nối với Ngũ Hồ

Mở Di Kinh dẫn về Âu Việt

Diêm Bá Tự không nói gì.

Các viên lại báo liên tiếp câu này sang câu khác, Diêm Bá Tự chống cằm ngồi ngẩn ra nghe.

Đến câu:

Chiếc cò bay với ráng xa

Sông thu cùng với trời xa một màu.(1)

1 Nguyên văn: “Lạc hà dữ cô vụ tề phi, Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc”. (Nam Trân dịch)

Diêm Bá Tự kinh ngạc

- Thằng bé này kỳ lạ! Thật đúng là thiên tài! Mau đem chén lớn ra đây để rót thêm hứng cho văn từ nào!

Lát sau bài văn xong, tả hữu đọc hết, bỗng Ngô Tử Chương đứng lên nói:

- Bài văn này đâu phải xuất từ đại tài của Vương huynh, mà là một sự giả mạo. Nếu không tin, Tử Chương này xin đọc, một chữ cũng không sai.

Mọi người kinh ngạc, thấy Ngô Tử Chương đọc thuộc lòng từ

“Quận cũ Nam Xương...” cho đến tận câu “Còn mong các ngài xét cho”. Ai nấy đều sợ hãi. Bọt liền cất tiếng:

- Ngô huynh thật có công nhớ kỹ, không kém gì Lục Tích thuở xưa (1). Nhưng sau bài văn, tiểu đệ còn có một bài thơ nhỏ nữa, không rõ Ngô huynh có đọc được chăng?

1 Người đời Hán, đến dự tiệc, thấy quýt ngon, cặp bỏ tay áo đem về phần mẹ. Viên Thiệu khen là có hiếu, một trong “Nhị thập tứ hiếu”.

Ngô Tử Chương không biết trả lời sao, đành ôm nỗi xấu hổ mà ngồi xuống, lại thấy Vương Bọt viết một mạch xong ngay bài thơ sau:

*Gác Đẳng cao ngắt bãi sông thu
Ngọc mùa vàng reo nay thấy đâu
Nam Phố mây mai quanh nóc vẽ
Tây Sơn mưa tối cuốn rèm châu
Đầm nước mây vờn ngày tháng trôi
Mây phen vật đổi với sao dời
Đẳng Vương thuở trước giờ đâu tá
Sông lớn ngoài hiên luống chảy hoài. (1)*

1 Tương Như dịch. Thơ Đường I.

Diêm Bá Tự cùng Vũ Văn Quân xem xong, đều hết lời ngợi ca từng câu từng chữ, tặng ngay năm trăm tấm lụa, tài danh từ đó càng ngày càng nổi.

Lại nói chuyện Cao Tôn hoang dâm quá độ, mắt càng ngày càng mờ. Thiên Hậu vốn muốn Cao Tôn càng chết sớm càng tốt, nên lúc nào cũng quán sát. Công việc trong triều đều mặc Thiên Hậu rủ rèm mà nghe. Một hôm, xem tấu chương, thấy bộ Lễ tân xin xây đại đường để biểu dương những gương trình liệt của phụ nữ, Thiên Hậu bất giác đập án mà than rằng:

- Kỳ thay! Xem qua số nữ nhân có tên có tuổi mà các quan ở bộ Lễ tuần tự tâu lên sao lại có từng ấy. Thiên hạ rộng khắp, trong vòng bốn biển, số người có thể nêu gương tiết liệt, sao chỉ bằng này? Hoặc

là có nhiều, nhưng lũ xuẩn ngốc này, không tai nghe, không mắt thấy, không điều gì ràng buộc, nên bao nhiêu những gương tốt trăm chiều trong khuê phòng, vẫn như kẻ bịt tai để ăn cắp chuông, không biết gì cả. Thật đáng cười thay bọn đàn ông, đều là theo nhau tin vào những điều dối trá, hòng đem một ít tiền bạc làm một cái miếu nhỏ, để rồi ra dáng ta đây lễ nghĩa, như thế phỏng có ra thế thống gì. Nay ta hãy không cho làm cái chuyện ngớ ngẩn này, mà giục ban ngay một đạo chiếu, phàm nữ nhân từ tám mươi tuổi trở lên, đều được nhận tước phong quận quân (1) được đến dự tiệc ở triều đường: Ai dám nói chiếu chỉ này không tốt hơn các điều trước?

1 Quận quân: chế độ phong tước cho phụ nữ mà không thuộc hoàng tộc của nhà Đường, mẹ hoặc vợ của các quan từ tứ phẩm trở lên. Còn ngũ phẩm thì được phong là huyện quân, thời Đường Cao Tôn và Trung Tôn đều được nhận tước này. Đến đời Tống thì bị bỏ, thay bằng Thục nhân, Thạc nhân, đến Minh Thanh thì chỉ phụ nữ hoàng tộc mới được. (Từ Hải).

Liên viết ngay một đạo chỉ ý lệnh cho bộ Lễ tuyên dụ khắp thiên hạ, từ các nhà công hầu, phò mã, cho đến phụ nữ các nhà quan ở thôn xóm, nghe được lệnh chỉ, khai rõ quê quán tên tuổi, đưa trình triều đình.

Thiên Hậu xem qua một lượt, thấy hàng trăm người, bèn chọn lấy những người cao tuổi nhất kinh sư, độ khoảng ba bốn chục người, cho vào dự yến ở trong triều vào ngày mười sáu tới.

Đến ngày ấy, yến tiệc được bày sẵn ở điện Bảo Hoa, Thiên Hậu với mẫu thân Vinh Quốc phu nhân cùng dự, các nhà công thần, đại phu có người được dự, nghiêm chỉnh kéo vào nội cung.

Chỉ riêng Ninh Thị, thân mẫu của Tân Thúc Bảo lúc này tuổi đã một trăm linh năm, cùng với mẫu thân Thắng Thị của Trương Giản Chi, tuổi đã ngoài chín mươi, đều mặc triều phục của triều cũ vào cung. Ai nấy bái lạy xong, Thiên Hậu ban cho ngồi uống rượu, rồi phán:

- Bốn phương yên hàn, các khanh đều ở các nhà đại thần, viên

quan, lâu nay vẫn được tĩnh dưỡng đầy đủ nên thần thái có vẻ thanh nhàn cả!

Tần Thái phu nhân thưa:

- Thần thiếp nghe nói thờ vua thì chẳng nghĩ đến thân mình. Chúng thần may được bậc thánh minh, đội ơn tri ngộ, tấm thân sáu thước được triều đình ân sủng, từng tấc lòng không lúc nào dám quên ơn hoàng gia.

Thiên Hậu đáp:

- Từ lệnh lang cho tới lệnh tôn, đều thờ tận trung tận lễ, sao cho khỏi công huấn giáo của Thái phu nhân?

Mẫu thân Trương Giản Chi thưa:

- Trông dáng của Tần Thái phu nhân, chẳng khác gì khoảng năm sáu mươi thôi vậy. Đền đài trăm tuổi nhất định là Thái phu nhân được ghi đầu tiên.

Vinh Quốc phu nhân nói:

- Nhưng không biết Tần Thái phu nhân sinh nhật vào ngày nào? Để chúng ta còn đến để nâng chén chúc mừng.

Tần Thái phu nhân thưa:

- Thần thật không dám, ngày sinh là hai mươi ba tháng chín thì đã qua rồi.

Rượu được vài tuần, Trương mẫu cùng Tần mẫu đứng dậy tạ ơn Thiên Hậu.

Sáng ngày hôm sau cha con Tần Thúc Bảo cùng bọn Trương Giản Chi đều vào triều lạy tạ. Thiên Hậu gia ơn cho Tần mẫu xây từ đường ngay ở phủ đệ, biển đề “Phúc Thọ song cao”, cũng là một việc làm khoái ý buổi này.

Sự việc ra sao, hãy xem hồi sau.

HỒ THỨ BẢY MƯƠI HẠ

Trương Xương Tông xúc gọi xạ hương, vào châu Thái Hậu,
Phùng Hoài Nghĩa giương cờ mao tiết, võ yên Thạc Trinh
Thơ rằng:

*Gió xuân sao khéo giục tương tư
Lá biếc đa tình ý lẳng lơ
Đừng giận con oanh nhòm trướng gấm
Những thương gói quế vương dây tơ
Trần trề Bích Ngọc xe duyên cũ
Tha thiết Văn Cơ nổi nghĩa xưa (1)
Liếc mắt quay đầu cười nửa miệng
Mặc ai phách ngăn với hồn ngơ.*

1 Văn cơ, tức Thái Diễm, con gái nhà sử học Thái Ung, bị bắt sang Hồ. Sau Tào Tháo cho chuộc về, gả cho người tình cũ, nổi tiếng về tài văn chương.

Tục ngữ nói “*No cơm ấm cật dậm dật mọi nơi*”(1) là nói những người tầm thường, nhưng khi đã là bậc hoàng hậu, mẫu nghi của thiên hạ, thì lý đương nhiên là phải đoan trang, trầm tĩnh, không thể nào lại dâm dăng, tà khuất. Từ xưa đến nay, được mấy người như thế? Hoàng hậu nhà Tần, Trang Tương Vương, càng về già lửa dâm càng bốc mạnh, với Lã Bất Vi vào cung Cam Tuyền vui thú. Bất Vi lại tìm được Giao Ái, rồi bày kế cùng hoàng hậu và lữ tay chân vờ bắt Ái tội thiếu, cho làm hoạn quan để vui thú cùng hoàng hậu. Về sau việc phát giác, Giao Ái bị giết. Lã Bất Vi bị xé thây bằng xe (2). Đến Lữ Hoàng hậu đòi nhà Hán, tư thông với Thẩm Tự Cơ ngay trong cung, rồi Hạ Hầu Thị đòi Tấn, dan díu với ngay cả tên tiểu lại Ngưu Kiện mà sinh ra Nguyên Đế, làm dơ bẩn cả cung khuyết, để tiếng xấu muôn đời trong sử sách.

1 Nguyên văn: “Bảo noãn tư thâm dục”.

2 Về chi tiết có khác với “Sử Ký”: Giao Ái sợ vợ, làm phản bị chém chết tru di ba họ. Còn Lã Bất Vi cũng sợ bị tội nên uống thuốc độc mà chết.

Nay nói tiếp chuyện Thiên Hậu ở trong cung dâm loạn, thấy Đường Cao Tôn bị bệnh đã nhập cao hoàng, hã hê vô cùng. Một hôm Cao Tôn đau đầu, không thể cử động được, gọi thái y Tần Minh Hạc vào xem bệnh, Minh Hạc xin chích huyết thì may ra mới khỏi được.

Thiên Hậu vốn không muốn Cao Tôn lành bệnh, liền nổi giận:

- Thật đáng chém đầu, sao dám nghĩ chuyện chích đầu thiên tử lấy huyết.

Cao Tôn phán:

- Chích huyết chưa hẳn đã không tốt.

Bèn chích hai huyết, lấy ra một ít máu.

Cao Tôn lên tiếng:

- Mất trẫm lại sáng ra rồi!

Thiên Hậu tự vả vào má mình mà rằng:

- Thật là trời ban ơn!

Rồi tự vác một trăm tấm đoạn, thưởng cho Minh Hạc. Minh Hạc tạ ơn, khuyên Cao Tôn nên tĩnh dưỡng. Thiên Hậu làm ra vẻ hết lòng thương yêu, lúc nào cũng ở ngay sát Cao Tôn không rời. Bệnh Cao Tôn đã đến như thế, lại chẳng nghe theo lời dặn của thầy thuốc, vẫn hoan lạc ngày đêm với Thiên Hậu, cơn hỏa bốc lên, chẳng bao lâu thì mất, ở ngôi được ba mươi tư năm.

Thiên Hậu vội triệu bọn đại thần Bùi Diễm vào triều, lập Thái tử Anh Vương Hiến làm hoàng đế, cải tên là Triết, lấy hiệu là Trung Tôn, lập Vi Thị làm hoàng hậu, đặt năm tới là Tự Thánh nguyên niên, tôn Thiên Hậu làm hoàng thái hậu, phong cho thân phụ của Vi Hoàng hậu là Vi Nguyên Trinh làm thứ sử Dự Châu, chính sự trong triều ngoài nội đều quyết định bởi thái hậu.

Một hôm, Vi Hoàng hậu vô sự, đang ở trong cung đánh đàn, thấy một cung nữ vốn là hầu gái thân cận của thái hậu, họ Thượng Quan, tên Uyên Nhi, tuổi mới khoảng mười ba, mặt hoa da phấn, tính nết nhu mì. Mẹ nằm mộng thấy có người cho một cái cân lớn mà sinh ra Uyên Nhi, ý nói người con gái này chẳng kém gì thiên hạ. Về sau lại thông hiểu chữ nghĩa, hễ đọc qua là nhớ, đang đi loanh quanh trong cung. Vi Hoàng hậu thấy bèn hỏi:

- Thái hậu đâu mà khanh lại tới đây?

Uyên Nhi thưa:

- Đang yếm ẩm trong cung, tiện nữ không được vào, nên đi dạo một vòng chơi.

Vi Hoàng hậu hỏi:

- Có phải là cùng với hai vị họ Phùng, họ Vũ chẳng?

Uyên Nhi gật đầu không nói. Vi Hoàng hậu tiếp:

- Khanh chừng ấy tuổi, có vào cũng hề gì?

Uyên Nhi thưa:

- Thái hậu nói tiện nữ có hai con mắt rất độc, không bao giờ muốn cho tiện nữ nhìn thấy.

Vi Hậu nói:

- Tam Tư thì còn được, chứ con lừa trọc thì không tài nào chịu nổi.

Bỗng thấy Trung Tôn có vẻ trầm ngâm bước vào, Uyên Nhi vội ra khỏi, Vi Hoàng hậu hỏi:

- Triều đình có việc gì chẳng mà bệ hạ có vẻ không vui?

Trung Tôn đáp:

- Vừa rồi trên ngự điện, có nói tới việc khuyết một chân thị trung, trăm muốn giành cho thân phụ hoàng hậu, Bùi Diễm vẫn cố tranh, nên lại không xong. Trăm bực mình nói thẳng vào mặt: “Trăm muốn đem cả thiên hạ cho Vi Nguyên Trinh cũng còn được, huống chi chức thị lang sao?”. Trăm quan đều yên lặng không nói gì.

Vi Hoàng hậu thưa:

- Việc này cũng chẳng gấp gì lắm, mà phải cần giận dữ với họ. Chỉ

có điều bây giờ thái hậu dâm loạn như vậy, thì làm thế nào. Nghe nói họ Phùng họ Vũ đang ăn uống, cười nói trong cung kia.

Trung Tôn đáp:

- Mẫu hoàng như thế, trẫm biết làm thế nào?

Vi Hoàng hậu nói:

- Bệ hạ cũng nên kiểm lời nhẹ nhàng, chừng mực để khuyên can ít nhiều, liệu có xong chăng?

Trung Tôn đáp:

- Cũng không khó, để ngày mai trẫm thử nói xem sao!

Ngày hôm sau, sau khi tan chầu, đã có nội giám đem chuyện Trung Tôn muốn cho Vi Nguyên Trinh làm thị trung thừa với thái hậu, thái hậu liền bảo:

- Việc này không tốt đẹp gì đâu!

Trung Tôn vào gặp thái hậu, lệnh cho đám cung nữ lui ra, rồi từ tốn thưa:

- Chuyện tư tình của mẫu hoàng, chẳng qua cũng chỉ có thể mua vui trong một lúc, nhưng rồi chỉ sợ sự sách nghìn năm không thể vì mẫu hoàng mà bịt kín cho được, xin mẫu hoàng nghĩ lại cho.

Thái hậu đang lúc giận dữ, nghe nói thế, vừa tức vừa xấu hổ, liền đáp:

- Nhà vua hãy cứ lo liệu cho tốt công việc của mình, đừng nên phi báng mẫu hậu làm gì. Liệu việc định đem cả thiên hạ để giao cho quốc trượng Vi Nguyên Trinh cũng còn chưa đủ sao?

Liền gọi ngay Bùi Diễm vào, phế Trung Tôn làm Lư Lăng Vương, đổi ra Phòng Châu, phong Dự Vương Lý Đán làm hoàng đế, hiệu là Duệ Tôn, cho ở một cung khác, còn quyền bính, chính sự lớn nhỏ đều trong tay thái hậu, Duệ Tôn không được nghe gì cả. Lại đã chuyển Trung Tôn ra Phòng Châu, nên càng chẳng có điều gì kiêng kỵ, tha hồ bừa bãi, có bao nhiêu tôn thất, đại thần tỏ ý oán vọng, hoặc không phục đều giết hết. Mở rộng cửa để nghe đủ mọi lời vu cáo, cứ có điều ra tiếng vào là trừ khử ngay, chẳng kể phạm tội, quan tước là gì. Sai

Sách Nguyên Lễ, Chu Hưng, Lai Tuấn Thần cùng soạn sách “La chức kinh”, để dạy những người không nơi nương tựa dệt lụa, dệt vải. Trung Tôn ở Phòng Châu nghe tin, trong lòng lo lắng không yên, ngựa mặt lên trời mà khấn, rồi tung một hòn đá lên không mà rằng:

- Ta không có ý gì khác để đến nơi bị làm lỡ, nếu vẫn được trở về ngôi, thì hòn đá này không rơi xuống đất.

Hòn đá vướng cây không rơi xuống thật, Trung Tôn mừng lắm. Vi Hoàng hậu cũng thường xuyên khích lệ, Trung Tôn hứa:

- May nay mà được trở về ngôi thì hoàng hậu muốn gì cũng được, chỉ không để hoàng hậu cai quản mọi sự thôi!

Nhưng đó là chuyện sau này, chưa nói vội.

Lại nói chuyện ở Lạc Dương có anh em Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông, thân phụ vốn là người thư lễ, lên kinh đi thi, trọ ngay gần dinh Vũ Tam Tư, gặp lúc Tam Tư bất hòa với Hoài Nghĩa, muốn chiếm chỗ của Hoài Nghĩa, liền tiến cử anh em Trương Tông cho thái hậu.

Hoài Nghĩa từ ngày rời khỏi chùa Cảm Nghiệp, Hoài Thanh cũng nghĩ rằng chẳng bao giờ còn gặp lại, nhân có Trần Tiên Khách ở Mục Châu, diện mạo khôi ngô, tinh thông nhiều tà thuật, Hoài Thanh liền để tóc cùng về Mục Châu, gá duyên chồng vợ. Năm ấy Mục Châu hạn nặng, mất mùa. Một cái hồ lớn cạn sạch nước, giữa lòng hồ hiện ra một cầu đá, trên cầu có khắc hai chữ: “Hoài Tiên”. Người người trèo lên cầu soi bóng, xấu tốt thế nào trông rất rõ. Vợ chồng Hoài Thanh cũng đến xem, nào ngờ thấy hiện hình hai người như hoàng đế cùng hoàng hậu sánh vai đứng vậy. Hoài Thanh lấy làm lạ lùng, nói với Tiên Khách:

- Hai chữ “Hoài Tiên” trên cầu, vừa hợp với tên tuổi vợ chồng ta, soi bóng nhìn ra thì lại thay thế này. Vũ Mị Nương còn làm được hoàng đế, vợ chồng ta lại không làm được sao?

Liên cùng Tiên Khách dựng một tòa “Sùng Nghĩa đường”, không kiêng chay gì cả, chỉ không ăn thịt bò, thịt chó, dân chúng kéo đến

cầu lễ ngày một đông, ngày một tin. Đàn ông thì Hoài Thanh nhận làm đồ đệ, đàn bà thì Tiên Khách thu phục. Chưa đầy một hai năm, mà đã có hơn một nghìn người. Hoài Thanh tự đặt hiệu là Thạc Trinh, kén những thiếu niên khỏe mạnh, tuần tú, dạy cho pháp thuật, đều có thể gọi khiến mưa. Quan huyện nghe tin, sai người tới bắt, bọn đồ đệ sợ hãi báo ngay cho Tiên Khách, Thạc Trinh. Thạc Trinh liền tuyển lấy ba bốn trăm đồ đệ, kéo đến cửa huyện, giết chết huyện quan, chiếm lấy thành trì, cầm cờ vàng, tự xưng là Văn Giai Hoàng đế, Tiên Khách xưng là Sùng Nghĩa Vương, các vùng xa gần đều phải nạp tiền của, lương thực. Thứ sử Dương Châu là Am Nhuận, vội làm văn thư trình lên triều đình.

Gặp hôm thái hậu vô sự, sai người mời Hoài Nghĩa vào Nhị Nhã hiên yến ẩm. Thấy tấu chương của Dương Châu, thái hậu khẽ cười:

- Thiên hạ lâu nay thường nói chỉ mình ta là dám làm, dám vượt lên trên thói thường, không ngờ người đàn bà này cũng làm nổi danh bậc cân quắc anh hùng, dám tự tiện xưng hoàng đế sao?

Hoài Nghĩa nói:

- Có phải chuyện Văn Giai Hoàng đế Thạc Trinh ở Mục Châu chẳng? Hôm trước có hai ni cô, nói với thần rằng Thạc Trinh dũng mãnh vô cùng, chính là Hoài Thanh ở chùa Cảm Nghiệp ngày xưa, chẳng biết có đáng tin không?

Lại thêm cả biểu của thứ sử Tượng Châu Tiết Nhân Quý, xin phát binh để tiêu trừ Thạc Trinh, kèm theo là lễ vật của phu nhân Tiểu Hỷ. Biểu tâu rõ Thạc Trinh chính là Hoài Thanh, gặp được dị nhân, truyền cho thiên thư phù chú, cường nghịch khôn lường. Nay nên đánh hay chiêu an, xin chờ lượng thánh. Thái hậu cười:

- Ta đáng khen dũng khí của người đàn bà này, không ngờ lại chính là Hoài Thanh.

Hoài Nghĩa cũng cười:

- Thật đáng đời, đàn ông toàn một lũ vô dụng, nên để đến hạng phụ nữ nhu mì, yếu đuối đến thế lại làm nên được những chuyện lớn lao.

Thái hậu cười:

- Chuyện này chẳng qua là trò trẻ con. Thuấn là ai? Ta là ai? Nếu ta có làm cũng chẳng kém gì Thuấn. Chẳng nhẽ đàn bà chỉ là thứ để đàn ông giẫm đạp như đồ vứt đi hay sao. Ta ngày trước, khi cất đặt quan lại, đã có ý dùng phụ nữ, đàn ông chỉ dùng đủ vào các việc sai khiến, còn tất cả triều đình đều là phụ nữ, há dễ không thể nên công việc hay sao? Nay ta phiền Hoài Nghĩa hãy đi chiêu an Hoài Thanh, chẳng có gì mà ngại, Hoài Thanh lại không nghe theo cả.

Hoài Nghĩa đáp:

- Thần hiện không có quan chức gì cả, làm sao mà có thể đi làm việc này được?

Thái hậu đáp:

- Ta sẽ phong khanh chức Đại tướng quân, khanh có đi không?

Truyền chỉ phong Hoài Nghĩa làm Tả vệ đại tướng quân, đi ngay Mục Châu, chiêu dụ Trần Thạc Trinh. Văn thư làm xong, thái hậu đình ninh dặn dò. Hoài Nghĩa từ giả kinh thành dẫn theo ba nghìn ngựa lâm quân, lại lệnh cho thứ sử Tượng Châu Tiết Nhân Quý, hội binh tiếp ứng.

Gần đây vợ chồng Thạc Trinh lại không mấy hòa thuận, Tiên Khách ngờ Thạc Trinh để riêng đám đồ đệ tinh nhuệ, không cho Tiên Khách cai quản, Thạc Trinh ngờ Tiên Khách giấu đám đồ đệ mỹ miều, mặc sức dâm dật. Người này ghen người kia nhiều tay chân hơn, vì vậy mỗi kẻ mỗi nơi, ai lo phận nấy. Nhân Quý mới tới Hoàn Thượng, đã có thám mã thừa lại đầy đủ:

- Sùng Nghĩa Vương Tần Tiên Khách, đem theo hai nghìn người ngựa, cách đây khoảng ba mươi dặm, định kéo tới Từ Châu để kiếm lương thực, xin thừa rõ để thứ sử định đoạt.

Nhân Quý hạ trại, cho ba trăm quân tinh nhuệ giả làm trăm họ chạy loạn, ngày đêm rải khắp nơi, lại sai hơn một trăm tên lính nhanh nhẹn khác, giả làm người bán rượu, hai trăm lính nữa giả buôn bán hương hoa mai phục ở các trọng điểm. Nhân Quý lãnh đại quân, ngày đêm đuổi theo Tiên Khách, cách khoảng hai mươi dặm lại đóng

quân chờ cho tới nửa đêm. Nghe một tiếng pháo lớn, Nhân Quý ruổi ngựa lên trước, thấy phía sau đèn đuốc sáng rực, pháo nổ liên tiếp. Nhân Quý giờ thương, xông thẳng vào trại. Đáng thương thay cho lũ giặc cỏ, chưa bao giờ được đối địch với một đội quân tinh nhuệ, nên chỉ còn cách cởi giáp trụ mà chạy trốn. Tiên Khách đang nằm ngủ trên giường ấm, trong mộng nghe tiếng hò hét, đang định bỏ chạy, mũi thương của Nhân Quý đã kề ngay. Phía sau bốn năm tên lính chạy ập tới, chạy đâu cho thoát, bị Nhân Quý đâm ngay một mũi, cắt lấy thủ cấp, còn khoảng bảy tám trăm tay chân, thấy chủ tướng đã bị giết, chỉ đành rút vũ khí đầu hàng.

Lại nói Hoài Nghĩa cùng với ba nghìn ngựa lâm quân lên đường, trước tiên sai bốn năm tên lính tháo vát, giả trang làm nhà sư, đi nghe ngóng xem có đúng Thạch Trinh chính là Hoài Thanh thuở xưa chăng? Còn mình thì từ từ dẫn quân theo sau. Mấy ngày sau lính quay về, dẫn theo một người đàn ông đứng tuổi. Hoài Nghĩa hỏi:

- Sự thể thực hư ra sao?

Một tên lính thưa:

- Đây là tên lính hầu hạ Văn Giai Hoàng đế, bị chúng tiểu nhân lừa về đây, xin tướng quân cứ hỏi y thì rõ.

Hoài Nghĩa lên tiếng hỏi;

- Người là người ở đâu? Họ tên gì?

Người này thưa:

- Tướng quân không nhận ra tiểu nhân sao? Tiểu nhân họ Mao, tên Nhị, người Trường An, dạo trước ở ngay bên chùa Cảm Nghiệp, làm thợ da để sống. Tiểu nhân chỉ có một thân, vẫn thường được sư phụ Hoài Thanh chu cấp ít nhiều, để lo chuyện ăn uống, trà nước. Không ngờ sau này Tần Tiên Khách ở Mục Châu tới tu ở chùa rồi lại hoàn tục, trở về Mục Châu, nên vợ nên chồng. Tiểu nhân vì vậy cũng đi theo luôn.

Hoài Nghĩa lại hỏi:

- Họ làm sao mà lại lôi kéo được nhiều người theo thế?

Mao Nhị thưa:

- Tần Tiên Khách vốn có một ít thư phù tà thuật, nay lại gặp sư phụ Hoài Thanh thông minh, học rất mau những ngón này một cách thành thạo, cho nên thiện nam tín nữ khắp nơi cứ thế mà tìm theo.

Hoài Nghĩa hỏi thêm:

- Ngươi có biết sức lực Tiên Khách mạnh yếu ra sao không?

Mao Nhị khóc mà thưa:

- Tướng quân, Tiên Khách chết rồi, còn hỏi gì đến chuyện mạnh yếu nữa!

Hoài Nghĩa cả mừng:

- Chết lâu chưa?

Mao Nhị thưa :

- Mấy hôm trước Tiết Nhân Quý kéo binh mã tới, gặp ngay trên đường, đang đêm dẫn quân vào trại. Tiên Khách ngủ say, chẳng kịp mặc áo giáp, bị Nhân Quý giết ngay.

Hoài Nghĩa hỏi:

- Ngươi không nói láo chứ?

Mao Thị thưa:

- Tiểu nhân mà nói sai, xin tướng quân cứ giết ngay.

Hoài Nghĩa hỏi:

- Nay ngươi đi đâu?

Mao Nhị thưa:

- Tiểu nhân về báo cho sư phụ Hoài Thanh tin Sùng Nghĩa Vương bị giết.

Hoài Nghĩa nói:

- Thế ngươi không biết ta với Văn Giai Hoàng đế rất thân thiết sao?

Mao Nhị đáp:

- Tiểu nhân sao lại không biết chuyện này!

Hoài Nghĩa nói:

- Triều đình biết chuyện Hoài Thanh làm phản, nên sai đi chiêu an. Nay người về báo tin Tiên Khách đã chết, hãy đi cùng với người của ta, để nói cho Hoài Thanh rõ mọi chuyện.

Nói xong, Hoài Nghĩa liền viết thư, sắp sẵn một số lễ vật, giao cho bốn năm tên tay chân, dặn dò một hồi. Bọn này liền đi cùng Mao Nhị lên đường.

Đi mấy ngày, đã tới Bái Huyện, Hoài Thanh cho dựng rất nhiều trại, ngay ở ngoài thành. Lính canh cửa thấy liền hỏi:

- Mao lão bá quay về đây có việc gì? Các bác ở bên ấy ra sao rồi?

Mao Nhị xua tay đáp:

- Chốc nữa sẽ biết. Hoàng đế đâu rồi?

Tên lính đáp:

- Hoàng đế đang trong quân doanh.

Mao Nhị vội vào trung quân, đến trước trưởng Mao Nhị quỳ xuống đất, khóc lớn. Thạc Trinh sừng sốt hỏi:

- Bên chỗ Sùng Nghĩa Vương có chuyện không hay phải không, hãy nói xem nào, sao người cứ khóc mãi thế?

Mao Nhị đem chuyện Tiên Khách hành quân ra sao, Tiết Nhân Quý đánh vào trại thế nào, Tiên Khách bị giết ra sao, kể lại một lượt Thạc Trinh còn nức nở không nguôi, Mao Nhị đã tiếp ngay:

- Xin chúa thượng hãy khoan khóc lóc, hãy còn một việc nữa. Đây là việc của tướng quân Phùng Hoài Nghĩa.

Liền lấy thư ra, Thạc Trinh cầm xem, thấy đề “Trụ trì Bạch Mã tự” liền hỏi:

- Tại sao người lại gặp Hoài Nghĩa?

Mao Nhị kể lại. Thạc Trinh mở thư ra, thấy viết:

Kính gửi Hoài Thanh hiền tử (1) trước lầu trang điểm

Nhớ xưa tình nồng nghĩa đượm, sớm tối vui vầy

Không ngờ cờ Thúy Hoa (2) Vụt đến, bỗng chốc chia tay

Trong lúc ruột đứt hồn bay, nào dám tưởng còn có ngày nay nữa

đâu

Từ khi hiền tử đi xa, thăm tìm lâu nay, mới biết từ một ni cô bỗng trở thành một vũ vương, vũ sư mà nên địch quốc. Dù rằng nước cành dương vẫy khắp nghìn cành, vẫn không sao bằng góc giường cỏ thơm cùng chung tắm nước cánh sen vậy. Hội ngộ sắp đến, gửi trước thư này. Rất mong rủ lòng đoái tới.

Thư không nói hết.

Nhục ái đệ (3) phùng Hoài Nghĩa rập đầu bái.

1 Hiền tử: chị, chỉ Hoài Thanh.

2 Cờ Thúy Hoa: cờ của vua khi ra khỏi cung, nhắc chuyện Cao Tôn đến Cảm Nghiệp để đưa Vũ Tài nhân về cung, bắt Hoài Nghĩa về chùa Bạch Mã...

3 Nhục ái đệ: vừa là em trai, vừa là người tình.

Mao Nhị thưa tiếp:

- Hiện còn bốn vị sứ giả được Hoài Nghĩa tướng quân phái đến đang đứng chờ bên ngoài.

Thạc Trinh lệnh cho dẫn vào. Mao Nhị ra dẫn cả bốn vào trước, chỉ thấy hai bên thương chĩa như rừng, kiếm giương loang loáng, ngồi trên là một phụ nữ đầu đội mũ ngọc quý, mình khoác chiến bào có thêu hình long ám, vẫn không kém vẻ duyên dáng đoan trang. Cả bốn tên thấy thế, vội quỳ, cúi đầu sát đất thưa:

- Tướng quân của chúng tiểu nhân có lời thăm nương nương.

Thạc Trinh cất tiếng:

- Tướng quân Hoài Nghĩa các người, triều đình đối đãi ra sao?

Một tên thưa:

- Tốt không thể kể hết. Tướng quân còn gửi riêng cho nương nương một vật này, nay xin dâng lại, nhưng xin nương nương hãy tạm cho tả hữu lui ra cho.

Thạc Trinh đáp:

- Đây toàn là tâm phúc của ta cả.

Tên này liền lấy trong ống tay áo ra một vật dâng lên. Thạc Trinh

cầm lấy, thì ra chính là chuỗi bạch ngọc như ý mà lúc chia tay mình tặng Hoài Nghĩa, Thạc Trinh nước mắt thánh thót mà rằng:

- Ta nghĩ rằng chị em sẽ chẳng còn bao giờ gặp nhau, ai ngờ còn có ngày nay!

Liên nói với bốn tên sứ giả:

- Thế thì ngày nay đã là một nhà, các người hãy ở lại đây, đợi Phùng tướng quân tới là xong xuôi mọi chuyện ngay.

Qua một đêm, canh năm hôm sau, nghe ba tiếng pháo lớn, thám mã như bay vào thưa:

- Quân giặc đến rồi!

Thạc Trinh đáp:

- Đó chính là Phùng tướng quân, chứ đâu còn giặc nào nữa.

Các trại mặc áo giáp đội mũ, dàn thành trận thế, lại tiếp ba phát pháo lớn, cửa trại mở rộng. Thạc Trinh sai người hỏi:

- Binh mã đâu đến?

Lính của Hoài Nghĩa đáp:

- Chúng ta là lính của Tả vệ đại tướng quân Phùng Hoài Nghĩa.

- Các người là ai?

Bọn này đáp:

- Hiện Văn Giai Hoàng đế đang ở đây?

Nói rồi quay vào thưa với Thạc Trinh. Thạc Trinh lấy bốn năm chục tên lên ngựa, ra đón thánh chỉ. Hoài Nghĩa cho ba nghìn ngựa lâm quân xếp hàng, lại thêm bốn năm chục lính đi theo bưng thánh chỉ, hiên ngang tiến ra, gặp bọn Thạc Trinh ở giữa trại, hương án bày biện, Thạc Trinh bái lạy nhận thánh chỉ. Hai bên gặp gỡ, ôm nhau mà khóc lớn; rồi cùng vào trại sau hàn huyên to nhỏ. Giữa lúc tiệc rượu bày ra, các quan lại sở tại cũng đến ra mắt. Hoài Nghĩa sai người từ tạ, rồi nói với Thạc Trinh:

- Hiền tử đã chịu mệnh chiêu an, nay binh mã nên như thế nào?

Ta đã quy hàng, thì cứ hãy cùng tướng quân về kinh ra mắt thái hậu, còn binh mã thì hãy cứ đóng tại Mục Châu vậy!

Hoài Nghĩa nói:

- Như thế cũng tốt!

Thạc Trinh liền truyền cho bọn đầu mục, hãy cứ tạm đóng ở Mục Châu chờ thánh ý, còn mình dẫn ba bốn chục thân tín theo, cùng Hoài Nghĩa như keo sơn kéo về Trường An.

Đi khoảng hai ngày, gặp Tiết Nhân Quý, Hoài Nghĩa kể lại chuyện chiêu an. Nhân Quý nói:

- Nếu thế thì mọi chuyện yên ổn rồi. Phùng tướng quân cùng hiền tử về ra mắt thánh đế, Nhân Quý này xin dâng biểu về trình, còn thì ở lại để trông coi bản địa vậy.

Nhân Quý liền quay lại Tượng Châu, Hoài Nghĩa cùng Thạc Trinh về Trường An. Hoài Nghĩa vào cung trình với thái hậu. Thái Hậu cho lệnh Thạc Trinh tiến cung. Thấy mặt Thạc Trinh, thái hậu vừa vui vừa buồn, kể lể mọi chuyện từ ngày chia tay, rồi giữ Thạc Trinh lại hai ba ngày trong cung, tặng cho đủ loại vàng ngọc, lụa gấm, lại mua hẳn cho một tòa gác, sắc phong cho Thạc Trinh là Quy Nghĩa vương, làm Tân Khách của thái hậu, Hoài Nghĩa cũng được phong Ngạc Quốc Công.

Không biết sự thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

An Kim Tàng mổ bụng kêu oan
Lạc Tân Vương viết hịch kể tội
Tù rằng:

1. Thỏ chạy chim bay

Đó lại đây

Tưng bừng nước mắt

Kể tội đây

Đặt giùm bủa lưới

Khảo tra tàn khốc

Giữa đất lòng son gan một lá

Bên trời lệ máu sâu muôn học.

2. Dốc hết ruột gan thảo hịch

Thấu thiên đình

Oán cừu trả sạch

Ngã cơn giận rượu say bầu dốc

Cảnh điện đài ngọn đuốc giơ cao

Nhìn ra gió gác trang lâu

Tột tình kể hết trước sau rạch rời

Rời ra ly biệt đôi hồi

Gió đông thổi lấy lòng người Thượng Lâm,

Đủ rồi hai chữ song tâm...

Theo điệu “Mãn gian hồng”

Từ xưa đến nay, kẻ sĩ chết vì nghĩa, kẻ hiếu sắc chết vì tình, bọn bỏ mạng vì tình thì vô số, còn chết vì nghĩa thì trong một trăm, không được một hai người. Trước tiên phải kể đến Hoàng Diễm người thời

Xuân Thu, tự mổ bụng mình để nhét lá gan của Vệ ý Công vào; thêm bề tôi của nước Tề là Vương Xúc, nghe tin Tề Mẫn Công chết, treo cổ lên cây mà tự tử. Những người chí hướng khác thường như thế trong thiên hạ, không nhiều.

Nay nói chuyện thái hậu ở trong cung truy hoan hưởng lạc, chẳng mấy chốc mà tiết thu đã tàn, trời đông sắp đến. Thái Bình công chúa, con gái yêu của thái hậu, vốn cũng khuynh quốc khuynh thành phong tư yếu điệu, tính tình nhẹ nhàng, được thái hậu yêu chiều hết mực, lúc đầu lấy Tiết Thiệu, chưa được hai ba năm thì Thiệu chết trở về cung, không chịu yên phận, chạy đông tìm tây. Thái hậu sợ xảy ra chuyện không hay, lại đem Thái Bình gả cho đại phu Vũ Du Kỵ.

Hôm ấy Vũ Tam Tư dạo chơi trong ngự uyển, thái hậu nói:

- Mấy ngày hôm nay tiết trời thật ấm áp!

Tam Tư thưa:

- Thời khí tuy tốt nhưng cây cỏ úa vàng rơi rụng làm người ta có cảm giác lụi tàn, già cỗi, sao cho bằng cảnh mùa xuân rực rỡ, danh hoa đua sắc, muôn hồng nghìn tía cho được.

Thái hậu phán:

- Thế thì có khó gì, hôm trước ở vườn Thượng Lâm, tâu rằng hoa lê nở rất nhiều. Hoa lê đã nở được, hà có các hoa khác không nở, hưởng chi đâu xuân rồi. Ngày mai Vũ Du Kỵ tất vào tạ ơn, ban yến ngay trong vườn, đáng khiến trăm hoa cùng nở, rạng vẻ tốt tươi.

Tam Tư thưa:

- Lòng người như vậy, chẳng biết ý trời thì ra sao?

Thái hậu cười:

- Ngày mai mà hoa nở, ta sẽ phạt khanh ba chén rượu lớn!

Tam Tư cũng cười:

- Rượu trong chén bạch ngọc, lâu nay bệ hạ vẫn ban thưởng cho thần luôn. Chỉ sợ nay vào lúc cuối thu hết, đông về, làm thế nào mà trăm hoa đua nở cho được!

Thái hậu đưa mắt giận dữ nhìn Tam Tư rồi quay về cung, liền truyền gọi Quy Nghĩa Vương Trần Thạc Trinh vào triều, đem mọi chuyện kể hết, sai Thạc Trinh dùng pháp thuật để các cây trong vườn ngự đều ra hoa ngay khoảnh khắc, tỏ rõ điềm lành. Thạc Trinh thưa:

- Nếu ngày mai đã khai yên, bệ hạ chỉ cần một hai loại hoa, thần có thể mượn tạm ngay của thần hoa. Nhưng đòi vạn hoa đều nở, lại quan hệ đến cả sự chủ trì của Đông quân, xin bệ hạ viết một chiếu chỉ, để thần tuyên đọc cho thần hoa, chuyển tâu lên thiên đình, tự nhiên sẽ vâng lệnh.

Thái hậu liền giờ giấy vàng, viết ngay:

Ngày mai chơi vườn ngự

Ra lệnh cho xuân hay,

Nội đêm nay hoa nở

Không đợi gió cùng mây.

Thái hậu viết xong, đưa cho Thạc Trinh, Thạc Trinh lại viết thêm một đạo hịch, từ giã thái hậu, vào trong vườn làm bùa phép, rồi hỏa thiêu cho thần hoa. Thái hậu lại truyền chỉ cho Quang lộc tự chính khanh Tô Lương Tự, sắp sẵn yến tiệc trong vườn ngự vào ngày mai.

Lại nói chuyện Tam Tư về nhà, gặp Hoài Nghĩa, Hoài Nghĩa hỏi:

- Đại nhân sao không ngủ trong cung mà lại phải lặn lội trên đường thế này?

Tam Tư đáp:

- Buồn cười thay, thái hậu lại định khiến cả thần hoa xuân đem tới đòi trăm hoa đều phải đủ mặt. Ta nghĩ rằng con người sinh tử có thể quyền thái hậu định đoạt, còn chuyện cây cỏ là thuộc luật lệnh của thượng đế, phải đâu quyền hành gì của thần hoa. Ngày mai đại nhân hãy cùng ta vào ngự uyển, xem ý trời ra sao.

Cả hai cười lớn mà chia tay.

Sáng hôm sau, khí trời mát mẻ. Hoài Nghĩa không thể chờ hơn, vội vào ngay vườn ngự, thì thấy vạn đóa khoe tươi, nghìn cành khoe sắc

liền đi ngay vào Sương Hoa đường. Một viên quan đang quản nơi đây, vốn là Tô Lương Tụ tiếp chiếu chỉ, lệnh bày yến tiệc trong vườn, nên phải tới đây rất sớm. Thấy Hoài Nghĩa, Lương Tụ liền quát:

- Con lừa trọc này ở đâu dám vào đây?

Hoài Nghĩa thấy Lương Tụ chửi thế, nghĩ rằng Lương Tụ mắt kém, nhìn không ra, nên cố nén giận trả lời:

- Tô Chính khanh, chẳng lẽ tiểu nhân này vào đây không được sao?

Lương Tụ vẫn lớn tiếng:

- Hôm nay Vũ Phò mã vào tạ ơn thái hậu, nên mở tiệc mừng, triều đình sai ta sắp đặt ở đây. Người có học hành đồ đạt gì mà dám ngồi ở ngôi cao, tự mình làm ra vẻ ta đây. Nếu không cút ngay, ta sẽ lấy ngay hốt nga này mà đập vào giữa trán xem người có dám làm gì ta nào?

Hoài Nghĩa gương mặt nhìn, định mở miệng cãi, không ngờ Lương Tụ cứ cầm hốt đánh vào giữa mặt mấy cái luôn. Hoài Nghĩa chẳng còn cách nào khác, đành phải bỏ chạy vào cung thái hậu, quỳ lạy cả hai gối. Thái Hậu hỏi:

- Sao khanh lại đến nổi thế?

Hoài Nghĩa thưa:

- Tô Lương Tụ vô lễ, trông thấy thần, cứ trán thần mà đập, ngay trong Sương Hoa đường ở ngự uyển.

Thái hậu liền kéo Hoài Nghĩa dậy mà rằng:

- Chính trẫm sai Lương Tụ chủ trì tiệc rượu tại đó. Khanh có công việc gì mà tới. Cửa nam là nơi trẫm quan ra vào, từ nay về sau khanh hãy ra vào bằng lối cửa bắc thôi.

Rồi gọi viên quan coi cửa bắc tới:

- Từ nay về sau, bao giờ trưởng lão Hoài Nghĩa ra vào không được ngăn trở.

Lại nói với Hoài Nghĩa:

- Nay khanh đã vào đây, đợi chúng ta tàn tiệc rượu rồi, trẫm với

khanh sẽ cùng ra dạo chơi có được chăng?

Lại nói chuyện Lương Tự bày biện ở Sương Hoa đường, nào bình phong vẽ chim công, nào rèm hoa phù dung, khắp núi, khắp hồ, trăm hoa đua sắc, lại thêm tĩnh mịch thật đáng yêu. Giờ lâu ngự sử Địch Nhân Kiệt dẫn trăm quan vào, thấy quang cảnh như vậy, không khỏi lời thán phục:

- Lạ thay! Lòng trời còn thế, lòng người ra sao bây giờ?

Nội sử An Kim Tàng đáp:

- Không biết trong số muôn hoa, có loài nào không chịu nở chăng?

Các quan dạo xem một vòng, duy chỉ cây hoa dâm bụt đến mầm non cũng chẳng thấy, vẫn trong điệu tàn của tiết đông sơ. Bất giác Kim Tàng liền than thở:

- Diệu kỳ thay cho cây dâm bụt, đúng là một mình riêng giữ sự chính trực mà không chịu a dua theo thói thường vậy!

Lúc này phò mã Vũ Du Kỵ sau khi vào cung lạy chào thái hậu, kéo ra Sương Hoa đường lĩnh yến được ban, thêm nữa là bọn cung nữ theo hầu thái hậu, lệnh cho các đại thần không phải hành lễ, cứ theo thứ tự mà ngồi. Thái Hậu lên tiếng:

- Thảo mộc điều linh, trông cũng đau lòng. Đêm qua trẫm đặc ban chiếu chỉ, hướng thần hoa thử mượn trước mùa xuân, không ngờ sáng nay vạn hoa đều nở, cũng đủ thấy cảnh thái bình thịnh trị của triều đình. Lúc này uống cho say, ai nấy đều hãy vui vẻ mà về. Hoặc có thơ có phú ghi lại chuyện này chăng?

Lại sai tả hữu xem trong số thảo mộc có loài nào dám coi thường chiếu chỉ mà không chịu nở hoa chăng. Tả hữu thưa:

- Muôn hoa đều nở, duy chỉ hoa dâm bụt là không chịu vâng lệnh.

Thái hậu liền lệnh cho cắt hết cành, đày ra bãi hoang, làm bờ rào, không cho trồng trong vườn nữa.

Bọn Vũ Tam Tư vốn phường xiêm nịnh, tìm hết lời hoa mỹ để ngợi ca, riêng Địch Nhân Kiệt cùng một vài viên quan nữa thì tâu:

- Mùa xuân sinh sôi, mùa thu thì tàn úa, đó là lẽ thường của tạo hóa. Nay trăm hoa bỗng nở đầy, đúng là uy phúc của bộ hạ rộng lớn. Nhưng mùa đông mà lại thể hiện tiết xuân cũng cần phải tinh táo mà sửa mình vậy.

Rượu được ba tuần, quần thần cáo lui, thái hậu nhân Hoài Nghĩa chờ trong nội cung, nên cũng quay ngay về. Vũ Tam Tư thấy thái hậu không mời mình về cung, trong lòng nghi hoặc, đi qua Ngoạn Nguyệt đình, rẽ sang Thúy Bích hiên, thấy Thượng Quan Uyển Nhi đang dựa lan can mơ mộng.

Chính là:

Mặt tươi phấn điểm hoa lê

Lưng ong thân liễu tròn xuê nhẹ nhàng

Buồn tênh tựa hững lan can

Đong đưa ai biết hồn tan nơi nào

Tam Tư ở chỗ thái hậu, vẫn thường thấy Uyển Nhi đã có để ý tới, nay thấy môi mình Uyển Nhi ở đây, lấy làm mừng rỡ, cất tiếng:

- Uyển Nhi, một mình ở đây tư lự điều gì thế? Có phải đang nghĩ đến ta chẳng

Uyển Nhi quay đầu lại, thấy Tam Tư, liền cười:

- Thiếp chẳng nghĩ đến ngài đâu, mà đã có bậc trên cao nghĩ đến rồi.

Tam Tư hỏi:

- Là ai thế?

Uyển Nhi đáp:

- Thiếp xin hỏi ngài, hôm nay dự yến ở Sương Hoa đường kia mà, sao lại lạc bước tới đây?

Tam Tư đáp:

- Người chẳng cần phải theo dõi. Ta đến tìm người ở Thúy Bích hiên này, có chuyện gì muốn nói đây.

Uyển Nhi giục:

- Có chuyện gì thì hãy nói ngay xem nào

Tam Tư cười:

- Người hãy vào góc này đã, ta mới nói.

Uyên Nhi đành phải theo đến. Tam Tư hỏi:

- Ai đang cùng vui đùa với thái hậu ở trong cung vậy?

Uyên Nhi đáp:

- Phùng Trưởng lão chứ còn ai nữa!

Tam Tư liền ôm lấy Uyên Nhi mà rằng:

- Cô em ơi, vừa rồi cô em bảo có người nghĩ đến ta, đúng ra ai thế?

Uyên Nhi liền kể chuyện lúc Vi Hoàng hậu còn ở trong cung:

- Thiếp thường vẫn trước mặt Vi Hoàng hậu khen ngợi ngài phong lưu, thân mật ra sao, lại kể ngài ở trong cung, quan hệ với thái hậu thế nào. Hoàng hậu hay thở dài, rồi cất tiếng than: “Thảo nào thái hậu yêu dấu Tam Tư đến thế! Thế không phải là hoàng hậu nghĩ đến ngài còn gì? Đáng tiếc là giờ lại đã theo chúa thượng ra tận Phòng Châu mất rồi. Nếu Hoàng hậu mà được về, thiếp sẽ dẫn ngài đến, lại không hơn trong cung kia sao?”

Tam Tư đáp:

- Vi Hoàng hậu nếu đã có lòng yêu thế, ta sẽ hết sức chu toàn trước mặt thái hậu, để Lư Lăng Vương cũng sẽ được triệu về.

Nói xong, liền chia tay.

Lại nói Sách Nguyên Lễ, Chu Hưng, Lai Tuấn Thần cũng được dự yến ở hướng Hoa đường, thấy bọn người chính trực Địch Nhân Kiệt, An Kim Tàng dáng vẻ ngang nhiên, không coi bọn chúng vào đâu trong lòng đều giận dữ, khác nào Hoài Nghĩa cảm tức Lương Tự vậy. Gặp ngay chuyện Dương Sơ Thành ở Quốc Châu, kéo bè cánh định nghênh giá nhà vua ở Phòng Châu về, thái hậu ra lệnh bắt giam. Hoài Nghĩa cùng vào hùa với bọn Chu Hưng, vu cho Tô Lương Tự, Địch Nhân Kiệt cùng An Kim Tàng liên hệ với bọn Sơ Thành để mưu phản. Lai Tuấn Thần lại vút một cái quạt vào trong hòm đựng tấu

chương của triều đình, trên có viết hai bài từ “Túy hoa Âm” nói là Lương Tụ mỉa mai thái hậu, cũng nhằm mưu phản nghịch:

*1. Xuân về hoa nở lẽ thường,
Phá mùa đông tuyết phải nhường cho mai.
Nhưng đâu cứ mãi thế này
Một còn không chắc dễ hai được nào
Đem “đan chiếu” (1) truyền vào thượng uyển
Bắt muôn hoa nở rộn một khi
Cỏ cây nào biết nói gì.
Mặt rông đẹp ý là tùy tay ai?*

*2. Nở trái tiết, lẽ khác thường
Chẳng qua chỉ muốn tìm đường a dua
Đêm qua “đan chiếu” một tờ
Muôn hoa nở cả, ai ngờ một không!
Ấy dâm bụt đứng dưng dưng
Căm quân xiêm nịnh, ghét phường quyền gian
Muôn hồng nghìn tía thẹn chẳng?*

1 Dùng chữ “oan” để chế giễu. “Chiếu” theo nghĩa khác: chiếu chẵn.

Thái hậu thấy thế, vô cùng giận dữ, nhưng vẫn biết Địch Nhân Kiệt vốn là viên quan trung trực lâu nay liền cầm bút xóa tên đi, còn lại lệnh cho Sách Nguyên Lễ tra hỏi. Nguyên Lễ được dịp tra tấn rất tàn khốc, chẳng rõ vu hại được nhiều ít, nhưng riêng Tô Lương Tụ thì nhất quyết bắt phải nhận có mưu phản, Lương Tụ gào thét:

- Còn có chín miếu linh thiêng của trời đất ở trên, nếu như Tô Lương Tụ này mà có lòng khác, thì xin chịu tội chết cả họ.

Bọn này lại kéo An Kim Tàng lên tra khảo, Kim Tàng nói:

- Làm con thì phải hiếu, làm bề tôi thì phải trung, nay nhà vua đã muốn bề tôi chết, việc gì phải bức bề tôi mưu hại nhà vua, cái việc mà bề tôi không làm. Còn nếu không tin vào lời Kim Tàng này, xin được

mô bụng để rõ Kim Tàng này không hề có mưu toan phản loạn.

Liên cầm lấy đoản kiếm, tự mổ bụng mình, ngũ tạng đều lộ ra cả máu chảy lênh láng cả pháp đường. Đỗ Cảnh Kiếm, Lý Bạch biết rõ Kim Tàng lâu nay lòng dạ ngay thẳng, vội quát tả hữu giằng lấy đoản kiếm, tâu lên thái hậu rõ. Thái hậu liền truyền lệnh bọn Tuấn Thần không được tra hỏi nữa, và gọi ngay Thái y viện vào chăm sóc.

Việc làm của An Kim Tàng xa gần đều nghe, thứ sử Mị Châu là Anh Công Tử Kính Nghiệp, cùng em là Kính Du, đi qua Dương Châu, nghe tin này không giấu được giận dữ:

- Đáng tiếc thay tiên đế anh hùng khắp thiên hạ, biết bao năm xông pha chiến trường, mới có được cuộc thái bình này, để đến nay bị một con đàn bà ngang nhiên tọa hưởng, đem con cái tiên đế giết hại gần hết. Chẳng nhẽ nước non này, cuối cùng lại rơi vào tay họ Vũ? Khắp triều công khanh đều chỉ là tượng gỗ cả hay sao?

Kính Du thêm:

- Sao anh nỡ nói thế, trăm quan bây giờ đều thuộc lũ đàn em, ai cũng chỉ giữ thân mình, lo cho nhà mình. Họ có dâm loạn, nhưng kỷ cương của triều đình vẫn còn đó. Đáng giận là lũ chuột cáo, nay nếu có bậc trung thần nghĩa sĩ nào đứng ra trừ diệt bọn này, thì ai cấm nổi được.

Bỗng thấy Đường Chi Kỳ, Lạc Tân Vương tới, cũng bởi họ Đường, họ Lạc bị biếm trích nên mới về Dương Châu cả. Hai người cất tiếng hỏi:

- Các người nói chuyện bất đắc chí gì thế này?

Kính Nghiệp đáp:

- Nhị vị tới đúng lắm, có việc ở kinh vừa báo về, xin hai vị cứ xem sẽ rõ!

Hai người xem xong, Chi Kỳ không ngớt than thở, còn Tân Vương thì nói với Kính Nghiệp:

- Chuyện này, tiên nghiêm mà còn, thì may có thể vẫn hồi! Nay nói cũng biết vậy thôi.

Kính Nghiệp cãi:

- Sao hiền huynh lại nói vậy. Gặp lúc hoạn nạn, hãy giương cao cờ nghĩa, kéo binh về kinh, cũng có thể thay đổi được chứ sao?

Chi Kỳ hỏi:

- Nếu đúng như thế, sao đại huynh lại ngồi yên một chỗ.

Tân Vương thêm:

- Nếu đại huynh muốn giương cao cờ nghĩa, tiểu đệ xin viết tặng một bài hịch vậy!

Kính Nghiệp đáp:

- Hiền huynh mà định giúp thực, tiểu đệ xin đứng ra gánh vác việc này, nay mai làm lễ cáo trời đất, tế Đường Cao Tổ, ra lệnh cho ba quân, giương thẳng cờ nghĩa. Giờ thì hãy thông thả uống rượu, rồi hiền huynh nghĩ dần bài hịch cho.

Tân Vương đáp:

- Việc gì mà phải nghĩ, cứ theo việc mà bàn là đã thành sách kế không hết tội còn gì!

Kính Du nói:

- Chỉ cần nói chuyện chặt tay chân hoàng hậu cùng phi tử, thì lòng dạ ấy thực đàn ông cũng không thể có vậy.

Tiểu đồng bụng rượu ra, tất cả đều dùng chén lớn uống luôn mấy chén. Tân Vương đứng dậy nói:

- Hãy để tiểu nhị viết đã, chư huynh xem qua, phủ chính cho ít nhiều.

Rồi tới bên án, mở rộng giấy viết ngay:

Ngụy triều, Vũ Thị tính đâu có hòa thuận xuất thân hàn tiện.

Xưa thời Thái Tôn được vào hầu trong cung. Kịp khi có tuổi, đã mang tiếng làm nhơ bản nội tẩm. Về sau, che giấu việc hầu Thái Tôn, lại được vào hầu tiên đế, sinh ra ghen tuông, nhân có chút nhan sắc, không chịu nhường ai, rồi dèm pha, nịnh hót, làm mê hoặc lòng chúa. Lên ngôi hoàng hậu đưa đường tiên đế vào thói hươu nai. Tính tình sài lang, gian ác, tàn hại trung lương, giết chị,

giết anh, giết vua, giết mẹ. Thân người đều ghét, trời đất không dung, sinh lòng phản nghịch. Muốn đổi ngôi vua, giao cho họ mình quyền cao chức trọng.

Kính Nghiệp tướng quân, vốn cựu thần nhà Đường ta, dòng dõi công hầu, đã từng cùng tiên quân dựng nên nghiệp lớn, được hậu ân bản triều, như Vi Tử như Viên Quân Sơn xưa, buồn thốt ra lời than, giọt nước mắt không phải là không có cớ. Thế cho nên nghĩa khí nổi lên như mây bay, như gió cuốn, chí muốn yên xã tắc, thấy thiên hạ thất vọng, vậy thuận lòng mong muốn của dân, phát cò khởi nghĩa để tẩy trừ loài yêu nghiệt.

Các nghi hoặc ở trong đất nước, hoặc trọng hàng tôn thân, hoặc chịu lời ký thác xưa, hoặc được truyền di mệnh, lời ban còn vắng vắng bên tai, lòng trung đâu đã đổi: Đất lãng chưa ráo, vua nhỏ nhờ ai. Nếu được chuyển họa thành phúc, nhớ vua trước, giúp vua sau, cần vương nên việc, thì không phụ mệnh tiên quân, Có lòng tất có thưởng, lấy sông núi chứng minh. Nếu còn cố giữ thành trì cho giặc, do dự không theo đường chính, ngu tối không đoán việc trước, thế tất chậm trễ là bị cực hình.

Cứ xem tình hình trước mắt sẽ biết thiên hạ về ai. (1)

1 Theo bản dịch của Hoàng Khôi, “Cổ văn” tập 11, Trung tâm học liệu Sài Gòn, 1970, có thay một vài chữ.

Kính Nghiệp ngồi ở bên, vừa xem Tân Vương viết, vừa chảy nước mắt khóc, mà vẫn theo dõi Tân Vương viết cho đến tận chữ cuối cùng, chén rượu trong tay rơi vỡ lúc nào không biết, tay đập án mà thở than. Tân Vương viết xong, vút bút xuống đất chửi thề:

- Kẻ nào đọc bài hịch này mà không động tâm, thì đúng là loài cầm thú vậy!

Mọi người xúm lại đọc một lần nữa, không ai là không rơi nước mắt. Ai có thể ngờ rằng, chỉ với một bài hịch, mà chẳng khác gì một đạo luật trị nước an dân, có thể làm cho người này đau xót, kẻ khác nước mắt ngấn dài, người người than thở, ai nấy thương tâm. Kính Du cất tiếng:

- Lúc này không phải lúc khóc than, mà chính là lúc các ngài nên bàn bạc xem phải hành động như thế nào!

Tất cả ngồi lại, Kính Nghiệp lên tiếng:

- Ngày mai xin tất cả các vị tới sớm, còn có mấy người bạn quen biết, cần phải mời họ cùng bàn luận.

Họ Lạc họ Đường nghe lời ra về.

Lại nói chuyện lúc này Địch Nhân Kiệt làm tể tướng, xem xét số tù nhân trong ngục chưa thành án, còn tới hơn tám trăm năm mươi người. Nhân Kiệt mới dâng sổ kẻ tội Sách Nguyên Lễ dùng nhục hình tàn khốc tâu lên thái hậu. Thái hậu bèn lệnh cho Nghiêm Tư Thiện tra xét. Tư Thiện liền mời Chu Hưng đến cùng uống rượu, rồi nói với Chu Hưng:

- Bọn tù phạm nhất định không chịu nhận tội, thì làm thế nào bây giờ?

Chu Hưng đáp:

- Bắt nhét vào chum, rồi đốt lửa hun thật nóng, thì tội gì mà chẳng phải nhận.

Tư Thiện gọi lấy ra một cái chum lớn, đốt than rừng rục ở bên ngoài, rồi đứng dậy nói với Chu Hưng:

- Có kẻ trong bọn tội phạm khai tội cho ngài, xin mời ngài vào chum cho!

Chu Hưng đành phải cúi đầu nhận tội, bị đày ra Lĩnh Nam, nhưng rồi những nhà bị Hưng bức hại tìm cách giết chết. Còn bọn Sách Nguyên Lễ, Lai Tuấn Thần, đem chém thầy bêu ngoài chợ, dân chúng đua nhau giành cướp thịt về ăn, chẳng mấy chốc hết sạch.

Thái Hậu biết rõ thiên hạ oán ghét, bèn xuống chiếu làm tội bọn ác nghiệt này, nhiều kẻ bị tru di ba họ. Vì vậy những chuyện tàn khốc, chỉ một sớm đã hết sạch, tất cả quân cho đến dân đều mừng rỡ mà rằng:

- Từ nay ngũ lưng mới được dính chiếu.

Một hôm, Vũ Tam Tư vào cung, đem tờ hịch của Từ Kính Nghiệp cho thái hậu xem. Xem xong thái hậu rùng mình than dài, rồi hỏi:

- Ai là người viết tờ hịch này?

Tam Tư thưa:

- Lạc Tân Vương?

Thái hậu phán:

- Có tài như thế mà không dùng được, đến nỗi phải lưu lạc, tức là lỗi ở bậc tể tướng trước kia vậy!

Tam Tư nhân đó đem chuyện Kính Nghiệp có hẹn với Bùi Diễm làm nội ứng nhưng trong thư của Bùi Diễm chỉ có mỗi hai chữ “Thanh nga”, chẳng ai hiểu gì cả. Thái hậu phán:

- Có gì là khó hiểu. “Thanh” nghĩa là tháng mười hai. “Nga” nghĩa là cùng với ta. (1) Chính là dặn tháng mười hai này sẽ về kinh, ta sẽ cùng hưởng ứng vậy. Nay Bùi Diễm đang đi công cán ở bên ngoài, nên chưa truy bắt vội, chỉ cần sai đại tướng Lý Hiếu Dật đi tiêu trừ Từ Kính Nghiệp là đủ. Nhưng ta nghĩ rằng Lưu Lăng Vương ở Phòng Châu, vốn là con trưởng của ta, nếu vương có lòng khác, thì thật là rầy rà. Nên phải tìm một kẻ tâm phúc, đi dò xem thực hư ra sao, mà chưa tìm được ai cả.

1 “Thanh” là màu xanh, gồm chữ “nguyệt”, chữ “thập”, chữ “nhị” thành “thập nhị nguyệt”: tháng mười hai. Chữ “Nga” gồm chữ “Ngã” là tôi, là ta, và chữ “Điều,” gần giống chữ “Dữ” là cùng, với.

Tam Tư nhớ lại những lời của Uyển Nhi, nói Vi Hoàng hậu ái mộ mình ra sao, bèn thưa:

- Thần họ không phải tâm phúc của bệ hạ sao? Xin hãy cho thần được đi lần này!

Thái hậu phán:

- Khanh không đi được!

Tam Tư thưa:

- Việc này là việc quốc gia đại sự, nếu người khác đi, thật giả biết thế nào mà tin!

Thái hậu vẫn do dự, thì cung nga vào quỳ thưa:

- Phùng trưởng lão đã vào!

Thái hậu hỏi Uyên Nhi:

- Ngươi hãy đưa Vũ đại nhân ra.

Uyên Nhi nói với Tam Tư:

- Thiếp cùng ngài hãy theo phía trái mà ra thì hơn.

Tam Tư hỏi:

- Sao không đi đường đông này?

Uyên Nhi đáp:

- Phía tây sạch sẽ hơn nhiều!

Tam Tư hiểu ý, bả vai Uyên Nhi, đùa rỡ một hồi, đem chuyện thái hậu sai đi Phòng Châu kể lại, để thăm dò Uyên Nhi xem sao.

Uyên Nhi nói:

- Việc này là bởi vì thiếp, thiếp có một ít lễ vật đưa trình Vi hoàng hậu, xin có thêm một lá thư, nhắc nhở hoàng hậu, mai này có gì cũng xin đừng quên thiếp vậy nhé?

Tam Tư đáp:

- Nhất quyết là thế rồi!

Liên chia tay.

Ngày hôm sau, thái hậu xuống chỉ, sai Tam Tư lập tức đi công cán Phòng Châu. Tam Tư liền vào cung từ biệt, Thái Hậu dặn dò kỹ lưỡng. Uyên Nhi lén đem lễ vật cùng thư viết giao cho Tam Tư.

Mấy ngày sau, Tam Tư đã tới Phòng Châu, tìm quán trọ nghỉ ngơi, dặn tay chân giả xưng là khách thương tìm đến Phòng Châu mua hàng hóa.

Tam Tư chờ mãi tới đêm khuya vắng vẻ, mới vờ hỏi dò chủ quán:

- Lư Lăng Vương ở đây tiếng tăm ra sao?

Chủ quán thưa:

- Vương phụ rất tốt, thỉnh thoảng cũng có đi qua đường này. Chẳng là ở chùa Cảm Đức đây, có trưởng lão Tuệ Phạm, nên ngày

rằm, mừng một, vương phụ vẫn ra chùa nghe trưởng lão giảng kinh. Thật đáng tiếc, một vị hoàng đế tốt đến thế, không biết vì lẽ gì, mà mẫu hoàng không vừa lòng, đày tận ra đây.

Tam Tư thầm nghĩ: “Lư Lăng Vương làm những việc này rõ là không có lòng nào khác. May vừa hôm nay là mười bốn, mai là ngày rằm, đợi vương ra chùa, ta vào xem sao”.

Sáng ngày hôm sau, Tam Tư cùng với ba bốn tên tiểu lại, lên kiệu vào phủ. Lính canh biết Tam Tư, không hiểu sự thể ra sao, liền vội vào trình Vi Hoàng hậu. Vi Hoàng hậu liền gọi thái giám vào hỏi:

- Có những ai đi theo Vũ Đại nhân nữa?

Thái giám thưa rõ. Vi Hoàng hậu nói:

- Nếu như thế, Vũ Đại nhân vốn là chỗ họ hàng thân thích, chẳng câu nệ, hãy mời vào trong cung gặp gỡ vậy.

Thái giám ra rước vào. Tam Tư thấy Vi Hoàng hậu ra đón, đưa mắt nhìn, thì:

Thân hình yếu điệu

Phong thái thanh cao

Mũi tựa ngọn quỳnh ngọc giao chung đức

Mắt gồm sóng nước sóng tình hợp thành

Tóc xanh tha thướt

Khác nào rồng lượn giữa mây xanh

Da trắng mịn màng

Khó phân Tây Thi bên ngòi biếc.

Tam Tư vội vàng quỳ lạy, Vi Hoàng hậu hoàn lễ, rồi mời ngồi, hỏi:

- Thái hậu có khỏe không?

Tam Tư cười thưa:

- Đạo này cũng thư thái ít nhiều!

Vi Hoàng hậu rót nước mắt:

- Lăng Vương ta vô ý nói một câu xúc phạm đến thái hậu, đến nỗi bị đui, giờ thì chẳng biết đến khi nào vợ chồng ta mới lại được trở về

quỳ dưới gối?

Tam Tư hỏi:

- Vương phụ hiện không có trong cung sao?

Vi Hoàng hậu đáp:

- Sáng sớm ra chùa Cảm Đức, đã sai người mời về. Cũng bởi không biết Vũ Đại nhân đến vậy?

Tam Tư tiếp:

- Thượng Quan Uyển Nhi nhớ mong nương nương, nên có nhờ đưa thư trình.

Rồi lấy thư trong hia, tả hữu bưng lễ vật, trình lên. Vi Hoàng hậu bóc thư Uyển Nhi ra xem, vừa xem vừa khẽ cười. Hầu gái vào thưa:

- Vương phụ đã về !

Vi Hoàng hậu ra đón Trung Tôn vào, cùng Tam Tư chào lễ, an tọa, Trung Tôn vấn an thái hậu, rồi hàn huyên chuyện triều đình, chuyện hoàng tộc. Trung Tôn nói:

- Vũ hiền huynh (1) hiện đang ở đâu?

1 Vũ Tam Tư là cháu của thái hậu, nên Trung Tôn xưng hô thế!

Tam Tư đáp:

- Hiện đang ở quán cơm ngay trước phủ, định sáng ngày mai sẽ lên đường.

Trung Tôn nói:

- Sao lại thế được. Hiền huynh không xem ta là em sao, mà vội vàng thế, ta còn nhiều chuyện muốn hỏi.

Liên sai tả hữu:

- Hành lý của Vũ Đại nhân hiện đang ngoài quán hàng, hãy sai người lấy đem vào đây!

Rồi đưa Tam Tư vào điện tiệc rượu. Tam Tư đem chuyện Kim An Tàng mổ bụng moi ruột, cùng chuyện Từ Kính Nghiệp thảo hịch, thái hậu sai Lý Hiếu Dật đi tiểu trừ, vừa sai mình đi Dương Châu, lệnh cho Lâu Sư Đức cùng phát binh thảo phạt, kể lại một lượt. Trung Tôn giận dữ nói:

- Từ Mậu Công vốn là công thần, mẫu hậu đối đãi thế nào, mà đến nỗi con cháu phải ngang ngược đến vậy. Nay thì dầu có bắt được Kính Nghiệp, băm xác làm trăm mảnh cũng không đủ chuộc tội vậy!

Liên lệnh cho dọn dẹp thư phòng ở phía sau. Trung Tôn lui vào thay áo. Tam Tư đã thấy bày tiệc rượu sẵn, lại thêm người hầu gái đứng hầu Vi Hoàng hậu vừa rồi giả dạng mời trà, lại gần thưa khế với Tam Tư.

- Xin Vũ Đại nhân đừng uống quá say rượu ngon, nương nương còn có chuyện muốn nói với đại nhân.

Trung Tôn đã ra ngồi vào bàn tiệc, mọi người cố tình mời Trung Tôn uống rõ say rồi dìu vào phòng trong.

Tam Tư thấy ở gian bên là giường đệm, sắp sẵn hoa lệ, liền lệnh cho mấy tay chân đi nghỉ trước, còn mình thì dựa án xem sách.

Chẳng mấy lúc Vi Hoàng hậu đã ra, Tam Tư vội đứng dậy đón:

- Hạ quan thật là may mắn, đội ơn nương nương thương đến!

Vi Hoàng hậu khế đáp:

- Đừng lên tiếng!

Rồi rút ra ở trên mái tóc ra một cái trâm có gắn ngọc minh châu, tháo ở tay ra một xuyên Bích ngọc liên hoàn đặt trên bàn, lên tiếng thì thầm:

- Cũng bởi Vũ hiền huynh không thờ ơ với ta vậy!

Tam Tư đáp:

- Tam Tư này trở về, thưa ngay với thái hậu rõ vương phụ hiếu thuận ra sao, để làm thế nào vương phụ được gọi về triều ngay.

Vi Hoàng hậu đáp:

- Như thế thì còn gì bằng. Ta có một cành trâm này, gọi là tặng đại nhân để nhắc đại nhân đừng phụ ta. Còn Uyển Nhi thì ta không tiện viết thư, đại nhân hãy vì ta mà chuyển lời cảm ơn, có xuyên ngọc đây xin nhờ đại nhân đưa giùm.

Nói rồi đứng dậy từ biệt Tam Tư mà vào.

Tam Tư ở lại phủ, nhưng sợ dằng dai, thái hậu nghi ngờ, liền từ

biệt Trung Tôn lên đường về kinh.

Muốn biết sự thể ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN

Đổi tên nước, phụ nữ làm vua,
Dự tiệc quan, tiểu nhân giấu thịt.
Từ rằng:

*Vũ Thị ngang nhiên đổi tên nước
Nhà Đường ngán nỗi gần hết phước
Vì đâu mộng mị đúng cùng sai
Lại khiến Lưu Lãng sau hòa trước
Lạ đời sư vải dâm ô
Bắt muôn dân phải giở trò ăn chay
A dua vô lại một bày,
Tâng công mách lẻo phơi bày thối tha.
Theo điệu “Tây giang nguyệt”*

Nay hãy nói chuyện có một người tên gọi Phó Duy Nghệ , quê quán đâu chẳng biết, nhân cùng với bạn là Đỗ Tiêu, vốn đi lại với Phùng Hoài Nghĩa rất thân thiết, Hoài Nghĩa tiến cử cả hai lên thái hậu, đều được sủng ái, cất ngay làm thị ngự. Du Nghệ tìm đủ mọi cách trình hót thái hậu nên thay quốc hiệu, xui lập Vũ Thừa Tự làm Thái tử. Thái hậu cả mừng, liền thay quốc hiệu Đường ra Chu, đổi ra niên hiệu Thiên Thụ nguyên niên (1), tự xưng là Thánh thần Hoàng đế lập nên bảy miếu thờ họ Vũ. Chính là:

*Hoàng hậu làm hoàng đế
Vua lớn kém vua bé
Trần đời không hai hệ
Muôn thuở có một nhé!*

1 Tức năm 690, sử sách gọi là thời Vũ Chu, thực kéo dài 20 năm,

từ 685 đến 705, thay đổi niên hiệu 18 lần.

Vũ Tam Tư về đến kinh, nghe tin Vũ Thừa Tự mưu làm Thái tử, trong lòng bất bình, liền vào ngay cung phục mệnh. Gặp Uyển Nhi, Tam Tư liền hỏi:

- Thái hậu có khỏe không?

Uyển Nhi đáp:

- Thái hậu mấy hôm nay đau mắt, hiện đang gọi thái y Thẩm Nam Cầu vào chữa. Vương phụ ở Phòng Châu sự thế ra sao.

Tam Tư đáp:

- Vương phụ hàng ngày lễ Phật, công việc Vương phủ chu đáo. Vì Nương nương rất vừa ý, nhưng không kịp viết thư, chỉ gửi cho Uyển Nhi một xuyên ngọc, nhờ ta chuyển lời cảm ơn.

Rồi lấy trong ống tay áo ra chiếc xuyên đưa cho Uyển Nhi, Uyển Nhi nói:

- Lúc này thái hậu đang rồi rã, đại nhân vào đi. Mấy hôm nay Vũ Thừa Tự đang ở trong ấy để mưu toan làm Thái tử, đại nhân hãy đối xử cho khéo.

Tam Tư theo lời, vào cung, chúc tụng xong, kể chuyện Trung Tôn mong nhớ thái hậu ra sao, cầu niệm đức Phật cho thái hậu thế nào thừa lại tử tử. Thái hậu yên lặng không đáp một lời.

Một hôm thái hậu nằm mộng không lành, gọi Dịch Nhân Kiệt vào đoán. Thái hậu phán:

- Trăm năm mộng thấy tiên đế ban cho một con anh vũ, hai cánh rã rời, trăm mới vuốt ve nhẹ nhàng, thì lại thấy hai cánh chẳng cử động được nữa.

Nhân Kiệt thưa:

- Chữ “Vũ” trong anh vũ, lại đồng âm với họ của bộ hạ, cho nên có đủ con trai đủ con dâu là hai cánh thì sẽ bay được ngay thôi. (1)

1 Cùng đọc là “Vũ”, có mấy chữ Vũ có nghĩa sau: Họ Vũ, chim anh Vũ, tông chi, múa, bay, các nghĩa khác không dính đến chuyện này.

Thái hậu phán:

- Khanh nói đúng lắm, nhưng hôm nay Vũ Thừa Tự đang xin làm Thái tử thì nên thế nào?

Nhân Kiệt thưa:

- Văn Hoàng đế xông pha mũi tên hòn đạn, mới định yên thiên hạ, truyền cho con cháu. Tiên đế đem hai con thác cho bệ hạ, nay lại định đổi cho họ khác, thì liệu có xứng ý trời chăng? Vả lại giữa cô cháu với mẹ con đường nào thân thiết hơn? Nếu bệ hạ lập con thì có thể dài nghìn năm vạn tuế sau này, được phối hưởng tể tự, mãi mãi không hết. Còn nếu bệ hạ định lập cháu thì từ xưa tới nay, chưa từng thấy cháu vào làm thiên tử mà thờ cô ở miếu đường cả.

Thái hậu nghe ra, nên lệnh cho gọi Trung Tôn, mẹ con gặp nhau, vui mừng buồn giận cùng đến, chuyện không nói nữa.

Một hôm thái hậu cùng Tam Tư đang to nhỏ ở bên song cửa sổ, gặp ngay anh em Xương Tông vào... Thái hậu cười nói:

- Hiện đang có chín đề thơ người đẹp ở đây, các khanh chia nhau mà làm xem sao.

Xương Tông lại án gờ ra xem, thấy là những đề: Người đẹp tắm, người đẹp ngủ, người đẹp say... Chưa xem xong, lại thấy Thái Bình công chúa dắt tay Uyển Nhi bước vào, thì ra Xương Tông Dịch Chi, từ lâu cũng đã dính dáng với cả công chúa, thái hậu cũng đã hơi biết chuyện này. Hôm nay, gặp nhau cả ở đây, công chúa cất tiếng:

- Trong vườn hoa sen nở rộ, sao quốc mẫu không ra xem lại ngồi buồn tẻ cả ở đây là sao?

Thái hậu đáp:

- Nếu thế thì tất cả cùng đi nào?

Lệnh bày tiệc rượu ở trong vườn ngự. Mọi người kéo ra vườn, hạc dạo nhón nhơ bên bờ hồ, sen nở đầy, màu hồng rực rỡ, biếc chen ánh mắt, hương đưa ngào ngạt. Thái hậu khen:

- Thật là rực rỡ, đúng lúc chưa thật quá nhiều cũng không phải ít chẳng đậm mà chẳng nhạt vậy.

Ai nấy dạo quanh nhìn ngó, rồi ngồi vào tiệc rượu một hồi, thái hậu phán:

- Tiệc rượu này, mới thực là để thưởng hoa. Nhưng lẽ nào có thơ mà lại không có hoa, có hoa mà lại không thơ hay sao?

Uyển Nhi thưa:

- Hoa, rượu, thơ, bốn cái đẹp đều có cả, xin làm thế nào để đừng phụ người, phụ cảnh.

Công chúa hỏi:

- Hoa, rượu, thơ mới chỉ có ba, sao lại nói là bốn được?

Uyển Nhi thưa:

- Thế thì còn người nữa, không phải là cái đẹp thứ tư sao?

Ai nấy đều cười lớn. Dịch Chi cất tiếng:

- Hoa sen đã được ngâm vịnh nhiều rồi, chẳng thể bắt chước mà cũng chẳng thể ăn cắp được của người khác.

Thái hậu phán:

- Khanh nói đúng lắm, thế thì có mấy đề thơ ở trong cung, hãy mau đem ra đây.

Xương Tông thưa:

- Hiện đang ở trong túi áo thần đây rồi!

Liền lấy ra đưa lên Thái hậu. Thái hậu cầm lấy cười nói:

- Có mười hai đề mục tất cả, chỉ cần tùy ý mà viết, nhưng không được nói tới chuyện trong cung. Mỗi người bắt thăm chọn lấy hai đề, đủ cho sáu người ở đây.

Liền lệnh cho Uyển Nhi viết mười hai thăm viên tròn lại, bỏ trong hộp. Trước tiên thái hậu bắt hai cái, còn lại các người khác lần lượt bắt. Thái hậu lại bàn cầm bút viết. Công chúa cùng Uyển Nhi, kéo lại bàn bên đông, Tam Tư với Dịch Chi, Xương Tông, ngồi ở bàn gần đó nghĩ ngợi. Thái hậu chẳng mấy chốc đã viết xong, đứng dậy phán:

- May ra thì không đến nỗi bôi nhọ, cùng lắm cũng chỉ nói chưa hết được ý của đề mà thôi!

Cung nga đem dâng mấy bó sen. Tam Tư cầm một bông, ghé sát vào tai Xương Tông mà đùa:

- Mặt Trương đại nhân chẳng khác gì đóa hoa sen này!

Thái hậu cười, nói:

- Hay là hoa sen giống tai họ Trương?

Uống rượu, cười đùa một hồi, Tam Tư, Dịch Chi, Xương Tông đứng dậy từ tạ. Thái Hậu sai nội giám Ngưu Tấn Khanh đi gọi Hoài Nghĩa, nào ngờ từ ngày Hoài Nghĩa được phong Ngạc Quốc Công, vàng lụa rất nhiều, thanh thế ngày càng lớn, giấu tìm rất nhiều mỹ nhân, ngày đêm hoan lạc, hôm ấy cũng đang say không biết trời đất. Thấy Tấn Khanh tới truyền chỉ tuyên triệu, Hoài Nghĩa tức giận nói:

- Ở đây hoa đẹp nhị non, ta còn chẳng thèm bẻ, huống hồ cây già cành khô. Người cứ về trước, ta sẽ vào sau.

Tấn Khanh không biết nói thế nào, đành quay ra, đem những lời Hoài Nghĩa thực tâu lên. Thái hậu thịnh nộ quát:

- Thằng trọc này vô lễ! Từ xưa lừa thiêng chùa chiền, tàn bén đến cả nơi minh đường đều từ lũ lừa trọc này cả. Nay lại còn dám hỗn láo thế này sao.

Vừa lúc Thái Bình công chúa vào, thấy Thái Hậu giận dữ, hỏi nguyên do. Tấn Khanh kể lại lời Hoài Nghĩa. Công chúa nói:

- Con lừa trọc vô lễ thật, quốc mẫu chẳng việc gì phải tức tối, để ngày mai con sẽ giết quách là yên chuyện.

Thái hậu đáp:

- Phải quét sạch lũ vô tích sự này mới xong.

Công chúa lĩnh mệnh đi ra.

Sáng sớm hôm sau, tuyển hai ba chục cung nữ khỏe mạnh, phục sẵn trong ngự uyển, sai hai thái giám, đi gọi Hoài Nghĩa. Hoài Nghĩa nhân đêm qua quá say lỡ lời, hối hận thì đã không kịp, nay lại thấy thái giám tới triệu, ý mong lấp liếm tội vừa rồi, nên vội vàng cùng hai thái giám theo cửa sau vào cung. Công chúa sai cung nga đón đường truyền lệnh:

- Thái hậu hiện đang chờ ở ngự uyển, mau vào ngay.

Hoài Nghĩa chẳng chút nghi ngờ, cứ thế đi theo, cung nga dẫn đến một chỗ vắng vẻ, thấy Thái Bình công chúa đang ngồi, đưa cho một tờ mật chỉ. Hoài Nghĩa cầm lấy xem, thì ra lệnh của thái hậu truyền vào làm tội cung hình để cắt đoạn dòng dõi Hoài Nghĩa. Hai viên nội giám lập tức hành động, vừa thiên vừa đánh, chẳng mấy chốc Hoài Nghĩa tắt thở, liền cho xác vào trong bao, đưa về chùa Bạch Mã để hỏa thiêu, rồi quay về tâu lại Thái hậu. Chuyện không nói nữa.

Lại nói thái hậu nhân việc nhà mình đường bị lửa thiêu trụ, đến nỗi điện thờ Phật cũng bị tổn hại, rồi bốn phương hạn hán xảy ra liên tiếp năm này sang năm khác, khắp nơi tâu về những điềm quái dị, thiên tai, bèn hạ chiếu lệnh cho trăm quan tu tỉnh, cấm dân chúng không được xa xỉ, thậm chí không cho phép dân gian được bắt cá, mò tôm. Lệnh nghiêm truyền ra, không ai không dám tuân mệnh.

Lúc này Dục Quốc Công Tần Thúc Bảo đã trí sĩ ngồi ở nhà, vẫn còn được phụng dưỡng Tần Thái phu nhân. Con trai là Tần Hoài Ngọc, đội ơn Đường Cao Tổ tác thành với Ái Liên con gái Đơn Hùng Tín, sinh hai con trai, trưởng là Tần Tông, thứ là Tần Vũ. Tần Vũ lấy con gái của quan thập di Trương Đức, đẻ sinh đôi hai con trai. Trần Thái phu nhân cùng Thúc Bảo vô cùng hoan hỉ, gặp ngày đầy tháng, bèn làm lễ "Hội cơm canh". Các quan trong triều đều đến chúc mừng. Thúc Bảo bày tiệc rượu để mời quan khách, từ Trương Đức đến Phó Du Nghệ, Đỗ Tiêu đều đến chúc mừng, cùng ngồi nâng chén. Bát chén bày la liệt, sơn hào hải vị đều có đủ, Trương Đức cất tiếng với quan khách:

- Nếu vâng lệnh cấm của triều đình, thì hôm nay lẽ không nên bày biện thế này, nhưng cũng bởi lão mẫu tuổi cao, lại có được tăng tôn, thật còn vui sướng nào bằng, lại may được các ngài hạ cố, chẳng dám xem thường, nên đành trái lệnh. Xin các ngài che chở cho ít nhiều.

Cha con Thúc Bảo cũng chấp tay cung kính thưa:

- Xin các ngài thể tất cho!

Các quan không nói gì, chỉ có Du Nghệ, Đỗ Tiêu vốn phùng tiểu nhân, ngoài miệng không rằng, nhưng trong lòng thì chẳng chịu yên, đã nghĩ tới chuyện về thừa với thái hậu để tâng công. Du Nghệ đưa mắt nhìn Đỗ Tiêu mà cười. Đỗ Tiêu hiểu ý, thừa lúc mọi người rượu say nghiêng ngả, liền lấy trộm một cái bánh bao nhân thịt trên bàn tiệc, giấu vào trong ống tay áo. Mãi đến chiều tiệc tan, ai về nhà nấy.

Ngày hôm sau, tan buổi chiều, trăm quan đã về cả. Du Nghệ cùng Đỗ Tiêu vẫn ở lại để thừa chuyện hôm qua, nên theo thái hậu lên điện. Thái hậu hỏi:

- Hai khanh định tâu điều gì chẳng?

Đỗ Tiêu thưa:

- Bệ hạ đang gặp những chuyện thiên tai phải tính đến việc tĩn thân, nên có lệnh cấm sát sinh, người người đều vâng lệnh, chẳng ai dám trái: Nhưng có nhà quan đại thần lại vi phạm lệnh cấm, đó chính là Tần Hoài Ngọc, con Dục Quốc Công, nhân con thứ Tần Vũ sinh con trai, bày tiệc rượu mời khách. Thần cùng Phó Du Nghệ đến dự, các thứ mỹ vị trân cam đều đủ cả, rõ ràng phạm thánh chỉ nghiêm lệnh. Thần đã lấy trộm được vật này làm chứng, xin bệ hạ lệnh cho trị tội kẻ trái lệnh, để làm cho trăm họ kính sợ, thì lệnh mới nghiêm được. (1)

1 về việc cấm sát sinh này, sách “Hước lãng”, thời nhà Minh, cũng có kể một chuyện sau: Triều Vũ Tắc Thiên, lệnh cấm sát sinh rất gắt. Lâu Lư Đức thay mặt triều đình thanh tra đất Thiểm Tây, nhà bếp dâng thịt. Lâu hỏi: “Làm gì ra thịt này?” Nhà bếp thưa: “Dạ thưa, sói cắn chết dê!”. Lâu tiếp: “Sói cũng được việc đấy chứ!”. Nhà bếp lại dâng chả cá. Lại hỏi, thưa: “Dạ thưa, sói cắn chết cá!” Lâu quát. “Sao không nói là rái cá?”

Tâu xong, lấy bánh bao nhân thịt ăn cắp hôm qua dâng lên, Du Nghệ cũng tâu:

- Thập di Trương Đức, nhân vì thông gia, lại đứng lên mong các quan bao che, cũng là vi phạm phép nước, xin bệ hạ trị tội.

Thái hậu nghe tâu, mỉm cười, tức thì truyền chỉ triệu Tần Hoài

Ngọc, Trương Đức. Thái hậu hỏi Hoài Ngọc:

- Nghe nói con thứ của khanh là Tần Vũ, sinh luôn hai trai một lần. Họ Tần được con, họ Trương được cháu, mừng lắm phải không?

Hoài Ngọc cùng Trương Đức cúi lạy tạ ơn, thái hậu tiếp:

- Ngày hôm qua mở tiệc mời khách phải không!

Hoài Ngọc thưa:

- Thân phụ thân cũng bởi tổ mẫu tuổi cao, lấy chuyện sinh cháu làm vui, cũng có mời thân thích tới uống vài chén rượu. Nhưng không hiểu sao bệ hạ lại biết?

Thái hậu truyền tả hữu đưa bánh bao ra cho Hoài Ngọc xem, rồi cười hỏi:

- Cái này có phải ở bàn tiệc nhà khanh mà ra không? Dầu Trương Thập Di có tình che chở cho khanh, nhưng vẫn có người giấu thịt đem đến tố cáo thì làm sao bây giờ đây?

Hoài Ngọc cùng Trương Đức cả sợ vội vàng quỳ thưa:

- Chúng thần phạm lệnh cấm, tội thật vạn lần đáng chết!

Thái hậu phán:

- Trẫm xuống lệnh cấm sát sinh, là để dân thường không được vô cớ mà tụ họp ăn uống, rồi giết hại sinh vật. Nhưng việc xấu, việc tốt chuyện mừng, chuyện tang là những sự cần thiết, không nằm trong lệnh cấm đó. Phụ thân khanh là bậc khai quốc công thần, lại đã tuổi cao, thêm lão thái thái vẫn còn, nay mừng một lúc có thêm hai cháu, mở "Hội cơm canh", dầu có bắt cá mớ lợn, cũng là lẽ tự nhiên, trẫm nào có cấm. Nhưng chỉ có điều, từ nay khanh có mời khách, cũng cần chọn lựa cho chu đáo!

Rồi chỉ Du Nghệ cùng Đỗ Tiêu mà rằng:

- Như cái lũ này, nhớ đừng bao giờ mời nữa!

Hoài Ngọc, Trương Đức tạ ơn lui ra. Du Nghệ, Đỗ Tiêu hồ thẹn không có lỗi nê mà chui, thái hậu cho người đuổi ra. Cả hai bị trăm quan lẫn dân chúng xỉ vả không tiếc lời.

Chính là:

*Đừng bảo yêu tinh tác quái
Nhiều lúc chúng thiêng như thần
Phạm cấm không cho xuất thú
Tiêu nhân chết vẫn tiểu nhân.*

Thái hậu nghĩ đến công lao các bậc đại thần khai quốc, cũng đã lần lượt ra đi gần hết, vừa lại nghe tin Trình Giáo Kim tạ thế, nhìn lại hai mươi tư công thần được vẽ hình trên gác Lãng Yên, còn lại mỗi một Tần Thúc Bảo, nay may mừng có cháu, nên thái hậu đặc mệnh đem hai mươi tấm gấm đoạn, hai xâu tiền vàng, thân mừng việc này, lại ngự ban cho hai tên, một là Tư Hiếu, hai là Khắc Hiếu.

Cha con Thúc Bảo đều vào triều tạ ơn. Không đầy một tháng sau, Tần Thái phu nhân qua đời, Thúc Bảo nhân khóc mầu thân mà mang bệnh, chẳng bao lâu cũng mất. Thái hậu nghe báo tin, liền xuống lệnh nghỉ châu ba ngày, thân ban lễ tế cùng tên thụy.

Chính là:

*Khai quốc công thần đều rụng cả
Lang Yên tượng vẽ đứng trơ ra.*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM

Thỏa tình si, chồng vợ đội ơn,
Vì việc nghĩa, anh em phải chết.
Từ rằng:

Có ý nên duyên

Há cứ phải chỉ hồng xoắn xuýt?

Kìa xem như Hồng Phát tài cao

Dược Sư tình tha thiết (1)

Tư Mã Lâm cùng ngón đàn mê mệ

Văn Quân tình nồng (2)

Mới tương phùng

Mà đã biết anh hùng

Mừng khôn xiết

Có một giống

Duyên trời kết

Có một giống

Dấu bèo gặp

Than tình thơ chưa dứt

Hồn ngây chưa tuyệt.

Bất Vi nhà Tần đem chém đầu, (3)

Ngưu Kim Đông Tấn cũng bị giết

Những chuyện này

Sử sách phân minh

Nói sao hết!

Theo điệu “Mãn giang hồng”

1 xem hồi thứ mười sáu, tập 1 .

2 Tư Mã Tương Như, gảy khúc “Phụng cầu hoàng”. Trác Văn Quân nghe cảm động, bỏ nhà trốn theo, cùng nhau chung thủy. (Tâm nguyên từ điển).

3 Xem hồi thứ bảy mươi hai. Nhà Tây Tấn vốn họ Tư Mã, vì vậy dân gian mới nói “Dĩ nguỵ dịch mã”, lấy trâu thay ngựa.

Nay không nói chuyện Đường Trung Tôn được về kinh nhưng còn ở Đông cung, thái hậu vẫn cai quản triều chính như cũ, tuổi ngày càng cao, nhưng lửa dâm ngày càng mạnh. Mỗi lần Trương Xương Tông vào làm Phụng thời lệnh, mỗi lần yến tiệc, hội họp, kéo cả nhà họ Vũ, anh em họ Trương vào ăn uống, đùa cợt, lại tuyển thêm nhiều thiếu niên tuần tú, để làm Phụng thời nội cung phụng, toàn những bọn bánh bao, gian trá, ngày đêm hành lạc. Tế tướng Ngụy Nguyên Trung tâu rằng:

- Thần tạm giữ ngôi Tế tướng, mà vẫn để bọn tiểu nhân cạnh thánh chúa, thì chính là tội của thần vậy.

Nguyên Trung vốn tính ngay thẳng, không sợ quyền thế, vì vậy bọn họ Vũ, họ Trương vừa sợ vừa oán, thái hậu cũng không thích.

Xương Tông đã từng thưa với thái hậu, rằng: “Thái hậu đã già mà còn dâm loạn đến thế, chi bằng giúp cho Thái tử để tính kế lâu dài. Đông cung mà lên ngôi thì nhất định bọn tiểu nhân đều không còn đất đứng nữa”.

Thái hậu nghe được, vô cùng giận dữ, muốn trị tội Nguyên Trung. Xương Tông lại sợ việc không yên ổn, liền lên tới tìm Phụng các xá nhân Trương Duyệt, lấy rất nhiều vàng bạc hối lộ, hứa sẽ lo cho chức quan cao, chỉ cần Trương Duyệt làm chứng cho việc làm, lời nói của Nguyên Trung. Trương Duyệt nghĩ ngợi rồi từ chối. Xương Tông biến sắc mặt, chẳng cần giữ gìn gì, nói sẽ tìm người khác, lại là kẻ ngay gần tế tướng, nhưng có nhiều điều không tiện, nên nếu không tìm ra, sẽ quay lại thương lượng với Trương Duyệt. Chuyện chưa rõ ràng thì đã mỗi người mỗi nơi.

Sáng hôm sau, thái hậu lâm triều, trăm quan đã ra về cả, chỉ giữ

Nguyên Trung cùng Xương Tông ở lại. Thái hậu hỏi: Xương Tông, khanh nhiều lần nghe Nguyên Trung bàn tán thế nào, với những ai?

Xương Tông thưa:

- Nguyên Trung đi lại rất thân với các xá nhân Trương Duyệt, những chuyện này đều bàn với Trương Duyệt. Xin bệ hạ cứ hỏi Trương Duyệt thì biết thần nói sai hay đúng.

Thái hậu liền sai nội giám đi triệu Trương Duyệt. Lúc này các đại thần đều ở quần quanh trong triều để nghe ngóng, chưa ai về, nghe tin thái hậu gọi Trương Duyệt biết ngay là chuyện Nguyên Trung. Trương Duyệt vào. Lại bộ thượng thư Tổng Cảnh khuyên:

- Trương Tiên sinh, danh nghĩa là điều thật đáng sợ, chuyện quý thần là chuyện khôn lường, việc đi đứng là việc phải thận trọng, đừng vì muốn yên thân mà câu thả, đắc tội với muôn đời. Nếu có chuyện gì nguy hiểm, bọn Cảnh này xin ghé chung vai, đồng sinh tử. Tên tuổi nghìn đời sau, chỉ vào lúc này thôi đây.

Tả thị lang bộ Lại Lưu Tri Ký cũng nói:

- Trương Tiên sinh chẳng thềm làm bản sử sách, liên lụy đến con cháu đâu.

Trương Duyệt gật gật đầu, rồi vào nội điện. Thái hậu hỏi, Trương Duyệt yên lặng không đáp. Xương Tông đứng bên cạnh giục mãi. Trương Duyệt bèn thưa:

- Thần thực không nghe Nguyên Trung nói những lời này bao giờ, mà chẳng qua Xương Tông cứ bức thần phải đứng ra làm chứng thôi vậy.

Thái hậu giận dữ:

- Trương Duyệt này đúng là phường tiểu nhân phản phúc, phải trị tội mới xong.

Rồi quay vào nội cung.

Mấy ngày sau, thái hậu lại triệu Trương Duyệt vào hỏi, Trương Duyệt vẫn thưa như cũ. Thái hậu giận dữ, biếm Nguyên Trung đi Cao Yếu, Trương Duyệt đi Lĩnh Biểu. Xương Tông dựa thế thái hậu,

bức Trương Duyệt lên đường ngay.

Lại nói chuyện Trương Duyệt có người thiếp yêu họ Ninh, tên là Hoài Đường, tự Tĩnh Hoa, lúc sinh mẹ nằm mộng thấy có người cho một đóa hoa hải đường, nhân đấy có thai. Mọi người nói đùa: “Hoa hải đường ngủ chưa đầy giấc cao?”. Bà mẹ đáp: “Đã là danh hoa thì nên thức chứ không nên ngủ!”. Vì vậy mới đặt tự là Tĩnh Hoa, đến lúc về với Trương Duyệt thì tuổi đã mười bảy, nhan sắc diễm kiều, văn tài mẫn tiệp, bao nhiêu công việc cơ mật, Trương Duyệt đều giao cho.

Hôm ấy có một chàng trai, tuổi cũng suýt soát, họ Giả, tên Toàn Hủ, thân phụ là Giả Khác vốn là Thượng Thư bộ Lễ. Toàn Hủ cũng vừa kịp tuổi đội mũ, lên kinh đi thi, đến ra mắt Trương Duyệt. Nhân thấy Toàn Hủ tuổi thiếu niên có tài, giữ lại làm ký thất, phàm thư từ qua lại, đều do Toàn Hủ trông coi. Vì tin yêu nên cho Toàn Hủ ở ngay trong dinh. Bỗng một chiều mùa hạ, gió thu thổi sớm đưa hương, Toàn Hủ men theo ngọc đình (1) thong thả dạo chơi, bỗng gặp ngay Hoài Đường ở lối rẽ. Toàn Hủ hoàn toàn coi như không có chuyện gì, bước tới, hai tay chấp cung kính, từ tốn mà thưa:

- Tiểu sinh là Giả Toàn Hủ ở Tô Châu; vô tình đi dạo, không kịp tránh. Xin tiểu thư tha tội!

1 Tòa tàu nhỏ, dựng giữa vườn để hóng mát, nghỉ ngơi gặp bạn bè, ít người.

Hoài Đường cũng không trả lời, chỉ đáp lễ, rồi đứng nhìn theo Toàn Hủ bước đi, trong lòng ngẫm nghĩ “Trương đại nhân nhà này nói tới tài văn chương của họ Giả, lại gia thế quý phái, hiển hách, không ngờ phong thái lại tao nhã dường ấy. Cứ trong cử chỉ mà xem, nhất định không phải người chịu lưu lạc. Ta nay thân phận thế này, có đây đủ chẳng nữa, nhưng cũng chẳng danh giá gì!”. Sau đó không một lần gặp lại, nào hiểu gì hơn, hỏi han ai bây giờ? đành giữ kín trong lòng mà thôi.

Hôm ấy, Toàn Hủ ra ngoài phố nghe được chuyện Trương Duyệt

trở về, ngồi một mình trong thư phòng, trăng sáng như ban ngày, nghe bên ngoài hành lang có tiếng ho khẽ. Toàn Hủ mở cửa ra nhìn, thấy một cô gái đang đi tới. Toàn Hủ kinh ngạc hỏi, cô gái đáp:

- Thiếp là Bích Liên, người hầu của Hoài Đường tiểu thư. Hôm trước tiểu thư có lần gặp, lòng thôn thức không yên. Nay cũng bởi Trương chủ nhân sắp lên đường, tiểu thư muốn được gặp Giả công tử một lần, nên sai thiếp đến đây thưa chuyện trước xem sao.

Nói chưa xong, đã thấy Hoài Đường lặng lẽ đi tới, hương thầm phảng phất. Toàn Hủ bước tới lạy chào:

- Duyên may ở ngọc đình ngày trước, được tiểu thư không theo thói thường tình, những mong tin nhận vãng lai. Nay được tiểu thư giáng lâm, thật khác gì trời ban duyên kỳ ngộ. Nếu bằng tiểu thư không bỏ, xin được cùng kết nghĩa trăm năm vậy!

Hoài Đường từ tốn đáp:

- Thiếp đã ở trong phủ này hai ba năm, thấy khách quý, giàu sang cũng lắm, nhưng không có ai như công tử. Nếu công tử không coi thiếp là phường hoa tàn, lá héo, cũng xin được nâng khăn sửa áo suốt đời. Nay nhân lúc công việc bận bịu, sao chẳng theo gương Lý Vệ Công (1) với Trương Xuất Trần, hãy đi cho xa, không biết công tử có dám làm chăng?

Toàn Hủ đáp:

- May được tiểu thư thương đến. Toàn Hủ có điều gì mà chẳng dám làm. Chỉ sợ không hiểu ý tứ Trương chủ nhân sẽ thế nào?

Hoài Đường đáp:

- Việc này là việc chung thân đại sự của chúng ta, làm sao mà để ý cho khắp được, cứ đành theo mình thôi.

Bích Liên mang hũ rượu, thức nhắm tới, cả hai ngồi vào bàn. Toàn Hủ cất tiếng:

- Tiểu thư tự Tỉnh Hoa, nhưng chỉ sợ đêm nay lại ngủ say thì biết làm sao?

Hoài Đường cười đáp:

- Cùng với công tử đêm nay không ngủ, chỉ vì sợ phí mất cả một khắc nghìn vàng vậy đó.(2)

1 Túc Lý Tĩnh, về sau được phong Vệ Quốc Công.

2 Tỉnh Hoa: đóa hoa thức, không ngủ. Toàn Hủ: hoàn toàn trống rỗng, hủ không, mất mát...

Mọi người cùng cười. Bích Liên thưa:

- “Bờ vách có tai”, kế sách bây giờ, thì ba mươi sáu chước, chạy trốn là hay hơn cả.

Liên vội vàng thu nhập đang đêm cùng trốn đi.

Chính là:

Vợ chồng tiên định do trời

Ai đa tình tức là người có duyên.

Chưa gì đã có người đi báo ngay cho Trương Duyệt biết, Trương Duyệt cho đi khắp nơi tìm bắt về. Trương Duyệt định giam cho đến chết. Toàn Hủ lên tiếng thưa:

- Thấy nhan sắc mà không giữ mình, cũng là chuyện thường tình của người đời. Làm trai dẫu có chết vì chuyện này cũng có gì đáng tiếc. Nhưng đại nhân danh cao, đức cả, dẫu hiện giờ có tạm bị kiểm trách đi nữa, chẳng bao lâu lại sẽ được tôn vinh hơn trước. Biết đâu sau này lại có dịp phải dùng đến hạng người như tiểu sinh này chẳng, chẳng chóng thì chầy thế nào cũng vậy thôi, vậy thì lẽ nào chỉ vì mất một người con gái mà đến nỗi xử bậc trượng phu vào chỗ chết, trộm nghĩ đó là việc đại nhân không dám làm vậy. Hãy xem gương xưa Sở Trang Vương không trị kẻ bị đứt giải mũ (1); Viên Áng không truy tìm thư sinh rủ người thiếp đi trốn (2); Dương Tố không đuổi theo Lý Tĩnh, về sau được báo ơn. Nay đại nhân định vì một người con gái mà giết kẻ sĩ sao?

1 “Đông Chu liệt quốc” Sở Trang Vương đãi yến đêm gió mạnh, đèn nến đã tắt cả. Một viên quan nhân vậy, gheo người thiếp yêu của vua, người thiếp mách Trang Vương và trình giải mũ mình giết được của viên quan đó. Trang Vương không thắp đèn vội, bắt tất cả

các quan đều phải dứt giải mũ đã. Về sau viên quan đó liều chết cứu Trang Vương xong, rồi thú tội.

2 “Tù Hải”: Viên Áng làm lang trung thời Hán Văn Đế, đến thời Cảnh Đế, làm thái thường, thông minh, chính trực.

Trương Duyệt nghe những lời nói lạ lùng này, bèn đổi giận làm vui:

- Công tử nói có lý lắm. Nay xin đem Tỉnh Hoa này tặng công tử lại sai cả gia nhân sắp đủ tiền bạc, vật dùng cùng xe ngựa cho công tử vậy!

Toàn Hủ không từ chối, rồi đem theo Hoài Đường mà ra khỏi cửa. Thái hậu nghe chuyện này, cho Trương Duyệt là người biết thuận theo nhân tình, nên không tra hỏi chuyện cũ nữa, lại làm chức cũ, giao thêm ngôi sư phó cho con thứ ba của Duệ Tôn là Lý Long Cơ. Long Cơ chính là Đường Huyền Tông của thời trung hưng sau này, nhưng lúc này cũng bị thái hậu tiết chế, chưa gặp thời vậy. Kẻ được thái hậu yêu vì lúc này, ngoài con cháu họ Vũ ra, chỉ còn Thái Bình công chúa cùng An Lạc công chúa mà thôi. An Lạc vốn là con của trung Tôn, đã gả cho cháu của thái hậu là Vũ Sùng Huấn, bởi thái hậu yêu quý dòng dõi họ Vũ, nên cũng yêu lây cả An Lạc mà thôi. An Lạc ỷ thế nhà chồng, ra sức nịnh hót thái hậu, mặc sức kêu sa dâm dật, ngang ngược tai quái chẳng kém gì Thái Bình công chúa cả.

Hôm ấy, cả hai công chúa đều ngồi nhàn trong cung, bỗng thấy trên bức tường treo bức tranh “Người đẹp đấu lá”, một bức tranh rất đẹp. Có bài tự “Tây Giang nguyệt” tả rất đúng rằng:

Xuân ve tươi tốt cỏ xuân

Buồng xuân, xuân hứng nồng nàn xuân

Sai con hầu vào vườn tìm kiếm

Đủ các trại lá hiếm cỏ hay

Cỏ kia, cỏ ấy, cỏ này

So đo cùng loại khác bày ra sao

Cả cười hoan hỷ thế nào

Cổ nghi nam dực để nhiều con trai.(1)

1 “Bản thảo cương mục”. Cổ nghi nam, tên chính là huyền thảo, phụ nữ ăn nhiều hoa của cây này thường hay sinh con trai.

Thái Bình công chúa xem bức tranh, nói với An Lạc công chúa:

- Người đẹp đấu lá, chính là hợp với cảnh phòng khuê mùa xuân. Giữ mới tháng hai, cây cỏ chưa thật tươi tốt, đợi đến cuối xuân, hoa lá đủ đầy, ta cùng công chúa mở hội đấu lá, liệu có nên chăng?

An Lạc công chúa bằng lòng. Ngay tuần đầu của tháng ba, đang lúc sai cung nga vào ngự uyển hái đủ loài kỳ mộc dị thảo, thì thấy Thượng Quan Uyển Nhi vào chơi, nghe kể chuyện, bèn khuyên rằng:

- Công chúa nếu sai người tìm các loại lá, loại cỏ, chỉ sợ rằng phía bên kia cũng đều tìm được, thế thì làm sao mà thắng nổi. Phải làm thế nào mà có được thứ bên kia tìm không ra thì mới chắc thắng cho được.

Công chúa hỏi:

- Khanh bảo tìm cái gì mà bên kia không có được bây giờ?

Uyển Nhi đáp:

- Thứ này nói là cỏ mà lại không phải cỏ, chỉ là cùng loại với cỏ mà thôi!

Công chúa giục:

- Khanh nói là cái gì đi ngay xem nào?

Uyển Nhi đáp:

- Cỏ chính là lông của đất. Người ta cũng có năm thứ lông, chẳng khác gì cỏ của đất vậy. Trong số năm loại lông đó, râu là quý hơn cả. Thần nghe nói chùa Nam Hải Hằng Chi, tượng Phật Duy ma cật có bộ râu, chính là râu của danh sĩ Tạ Linh Vận đời Tấn (1), đó mới thật là vật mà ở thế gian có một không hai. Có được thứ này, thì làm gì mà không thắng.

1 Tạ Linh Vận (385 - 433), người thời Nam Bắc Triều, quê ở Dương Hạ (nay thuộc Hồ Nam), giỏi vẽ, viết chữ, là người mở đầu cho loại thơ sơn thủy nổi tiếng ở Trung Quốc. Lúc đầu làm thái thú

Vĩnh Gia, chỉ đạo chơi non nước, bị cách chức, về ở ẩn ở Đông Sơn, thuộc Cối Kê... (Từ điển tác gia...)

An Lạc công chúa cả mừng. Nguyên là Tạ Linh Vận nổi tiếng một thời, được phong tước Lạc Quận Công, sinh thời, có bộ râu rất đẹp ai ai cũng ngợi khen, tự mình cũng rất trân trọng, về sau mắc tội lúc sắp chết, không nỡ chôn cả bộ râu, liền tự cắt ra giao lại cho người nhà, gặp lúc chùa Nam Hải Hằng Chi đang tô tượng Duy ma cật, liền dẫn lại cúng bộ râu cho chùa để làm râu Duy ma cật. Vì vậy về sau, chùa này trở thành một thắng tích. Duy ma cật vốn đồng thời với đức Phật Thích ca mâu ni, giao du thân thiết với Văn Thù Bồ tát, việc qua lại chuyện trò này, đều có ghi rõ trong các kinh Phật. Ngay cả Tạng Kinh cũng hãy còn ghi những lời đàm luận của Duy ma cật, lại cũng là một vị cư sĩ của Tây phương chưa từng xuất gia nên chẳng cạo râu tóc, vì vậy khi làm tượng, cần phải dùng đến râu là thế.

Ngày dài chuyện vãn, An Lạc công chúa thấy Uyển Nhi nói thế, liền ngầm sai nội thị Lâm Mậu, phi ngựa ngay đến chùa Nam Hải Hằng Chi, cắt lấy một nửa bộ râu của Duy ma cật để sẵn, chờ ngày đấu lá. Sau khi Lâm Mậu ra đi, công chúa lại nghĩ “Nếu ta chỉ lấy một nửa, chẳng may Thái Bình công chúa biết được, sai người lấy nốt phần còn lại, ai ra mà ngăn cho được. Chi bằng còn một nửa cắt nốt, một là để thế nào cũng thắng trong kỳ đấu lá sắp tới, hai là có toàn cả bộ râu, cũng lưu làm một vật hiếm, có phải hơn không?”. Liền sai tiếp nội thị Dương Xuân Cảnh, phi ngựa cả ngày lẫn đêm, đến giữa đường, gặp Lâm Mậu đem nửa râu về kinh. Xuân Cảnh vẫn đi tiếp cắt nốt nửa râu còn lại.

Thái Bình công chúa cũng đã kiếm sẵn đủ thứ kỳ mộc dị thảo, chất đầy cả một phần hiên Trường Xuân cung để mong thắng giải. Uyển Nhi được mời làm giám cuộc. An Lạc công chúa vui mừng, khi thấy Lâm Mậu đã đem được râu về, tin chắc thế nào phần thắng cũng về mình, vô cùng hoan hỷ, nhưng vẫn chưa nói vội. Trước tiên vẫn đem những thứ đã tìm kiếm lâu nay ra đấu, nhưng mình nhiều, người cũng không ít, ta có cái này, bên kia cũng chẳng không, nên vẫn chưa ai thắng ai. An Lạc công chúa cười nói:

- Cỏ của đất chẳng bằng cỏ của người, cháu có loại cỏ này của cô nhân lưu lại, mới đúng là trên đời không có hai vậy.

Thái Bình công chúa hỏi cái gì. An Lạc thưa:

- Chính là bộ râu của Tạ Linh Vận, người đời Tấn!

Thái Bình hỏi:

- Ta nghe Tạ Linh Vận lúc chết, nguyện hiến râu để làm tượng Duy ma cật ở chùa Nam Hải Hằng Chi, làm sao công chúa lại có được?

An Lạc cười đáp:

- Linh Vận bỏ ra, thì cháu nhặt lấy, hiện nay đang ở đây vậy.

Liên gọi mau đem ra. Lâm Mậu đưa ra một túi gấm rồi lấy túm râu từ bên trong, đặt lên án. Quả là những sợi râu rất đẹp, chẳng khác gì vừa mới cắt ở người sống ra vậy, từng sợi, từng sợi vẫn óng ánh, mượt mà. Mọi người đang chăm chú xem, thì bỗng một cơn gió vừa mát vừa thơm từ đâu lại, cuốn tất cả những sợi râu lên không rồi mất hút. Lâm Mậu chẳng hiểu cao thấp ra sao, vội chạy đuổi theo cơn gió, nhảy lên túm được mấy sợi, không ngờ ngã xuống thềm đá cao, gãy ngay một cánh tay trái, nằm bệt dưới sân, không dậy được, bọn nội thị vội vàng đỡ dậy khiêng ra khỏi cung. Thái Bình công chúa nói:

- Râu trên cằm của Phật, vốn không nên đụng đến, bây giờ bị báo ứng đến thế, tất bởi đức Phật giận dữ rồi!

Thượng Quan Uyển Nhi thấy thế, liền nghĩ “Chuyện này, tất cả đều tại ta cả thôi!”. Cho nên trong lòng lo lắng không yên, nhưng cũng không dám nói với ai. Còn An Lạc công chúa vốn tính hiếu thắng, vẫn còn cố giành:

- Dù thế nào cũng phải nói cho ra nhẽ, cuộc đấu lá này coi như cháu thắng rồi!

Thái Bình công chúa cười:

- Chưa nói tới việc râu chứ không phải là cỏ là lá, nà ngay cả râu bây giờ cũng còn đâu. Tốt hơn hết là đừng nói chuyện ai được ai thua nữa!

Vào tiệc yến ẩm một hồi, thế rồi mỗi người mỗi ngã.

An Lạc công chúa tuy không được, nhưng cũng chẳng thua, chỉ tiếc số râu bị gió cuốn mất, may ra còn một nửa, tính chuyện giữ lại để làm của lạ chẳng.

Mấy ngày sau, Dương Xuân Cảnh đem nốt nửa râu còn lại về trình. Vốn là trên đường, Xuân Cảnh bị ngã ngựa, gãy mất tay phải, vì vậy mà về muộn. Công chúa thấy lấy được rồi rất mừng, cầm trong tay ngắm nghía một hồi, bỗng lại một trận gió như lần trước, cuốn rung lên không tất cả số râu còn lại. Gió thồm cuốn đi rồi, một trận gió dữ khác tiếp ngay khiến cây hoa đang nở rộ trước sân, rụng tàn kỳ hết, chỉ còn mỗi một bông hoa. Ai nấy đều vô cùng kinh hãi:

Có bài từ làm chứng sau đây:

Râu Linh Vận

Mặt Duy ma

Mặt người, mặt quỷ hay một Phật

Để râu này mà nhổ bật râu ria

Ác nghiệt chưa, chuyện chơi đùa

Râu đem về bỗng gió lùa bay xa

Không để lũ tà dâm được thấy

Đứa cắt râu tội gãy cánh tay

Liệu hồn sám hối đi ngay... (1)

1 Không thấy nói điếu gì.

An Lạc công chúa hoảng sợ, vội chắp hai tay nhìn lên trời cầu nguyện. Thái Bình công chúa cùng Uyển Nhi nghe chuyện, không hết kinh ngạc. Cả ba bèn góp lại khoảng một nghìn lạng vàng, cấp cho chùa Nam Hải Hằng Chi, sửa sang lầu các, điện đài, đắp lại tượng Phật. Chuyện không nói nữa.

Hãy nói chuyện các đại thần trong triều, từ sau khi Địch Nhân Kiệt chết, chỉ còn Tống Cảnh là người chính trực hơn cả, nên từ bọn gian nịnh cho đến thái hậu đều sợ hãi, kính nể, chẳng khác gì ngày xưa đối

với Địch Nhân Kiệt vậy.

Lúc Địch Nhân Kiệt còn sống, gặp khi hải quốc tiến cống một áo cừu gọi là “Tập thúy cừu”, vốn là do những sợi lông mềm nhất của chim tập thúy mà đan thành, vừa nhẹ vừa đẹp, thật là một vật báu có một không hai vậy. Trương Xương Tông thích lắm, tìm đủ mọi cách chiêu chuộng, âu yếm để xin bằng được, thái hậu bèn cho. Xương Tông tạ ơn, mặc ngay trước điện, thái hậu ngắm một hồi rồi cười nói:

- Khanh mặc áo này, trông lại càng thêm duyên dáng!

Xương Tông dương dương đắc ý, gặp lúc Địch Nhân Kiệt vào cung, sau khi tân trình công việc xong xuôi. Nhân muốn gây sự thân mật giữa Nhân Kiệt với Xương Tông, lại thấy trên án sẵn bày bàn cờ, thái hậu bèn lệnh cho hai người đấu cờ. Cả hai vâng mệnh, ngồi vào ghế. Thái hậu phán:

- Ai cao cờ hơn thì dùng quân trắng. Xương Tông có lẽ cao hơn chăng?

Nhân Kiệt đứng dậy thưa:

- Thần tin vào lòng trong trắng của mình, dẫu có nhận xuống bùn cũng không thể đen được. Chơi cờ tuy là việc nhỏ, nhưng cũng là thể hiện chí hướng, thần xin được chọn quân trắng.

Thái hậu phán:

- Thôi thì tùy ý khanh, nhưng đã thi đấu, thì cũng cần có giải thưởng, nay nên trao giải gì bây giờ?

Nhân Kiệt thưa:

- Nếu thần thắng, xin cho được cởi lấy áo cừu Xương Tông đang mặc vậy!

Thái hậu hỏi:

- Thế nếu khanh thua thì khanh mất cái gì?

Nhân Kiệt thưa:

- Thần cũng xin cởi áo bào tím đang mặc đây nếu thua.

Thái hậu cười:

- Áo “Tập thúy cừu” giá hơn nghìn vàng, áo bào của khanh so thế

nào được?

Nhân Kiệt thưa:

- Áo bào này của thần là để vào châu, thưa trình công việc quốc gia, còn áo cừu của Xương Tông, chẳng qua là vì được sủng ái mà có. Lấy áo bào này mà đổi cừu kia, chính thần thua thiệt nhiều mới đúng.

Thái hậu nghe ra, cười mà không nói. Xương Tông trong lòng hậm hực, thua liền mấy ván. Nhân Kiệt liền cởi ngay lấy áo cừu, khoác lên người, tạ ơn ra khỏi cung, đến cửa Quang Phạm, liền cởi ngay ra, giao cho gia nhân mặc mà về. Thái hậu cũng biết cả, nhưng không hỏi đến. Sau chuyện này, trăm quan càng kính sợ Nhân Kiệt. Trong triều những kẻ chính trực như Trương Giản Chi, Hằng Ngạn Phạm, Kính Huy, Viên Như Kỳ, Thôi Nguyên Vĩ... đều do Nhân Kiệt tiến cử, cùng với Tổng Cảnh một lòng trung thành, thề quyết diệt trừ bằng được lũ nghịch thần.

Một hôm bốn năm người Giản Chi, cùng với Trung Tôn đi săn, vào một nơi vắng vẻ trong núi, năm người xuống ngựa thưa:

- Chúng thần từ lâu đã muốn thưa chuyện cùng thánh thượng, nhưng tai mắt xung quanh nên không dám hở môi. Nay sự thế đã kíp lắm rồi, không thể trù trù nữa. Chúng thần thấy bệ hạ về tuổi tác lần đức hạnh đều đủ đầy. Thái Hậu thì ngày càng tin lời anh em họ Trương, cố vị không chán. Gần đây lại nghe anh em họ Trương xúi giục, đang định nhường ngôi báu cho Lục Lang, nếu quả như vậy, thì bệ hạ thật không còn đất đứng. Chúng thần thấy tình thế bức bách, xin thưa để bệ hạ rõ còn liệu trừ mưu kế.

Trung Tôn cả sợ mà rằng:

- Làm thế nào bây giờ?

Giản Chi thưa:

- Phải trừng trị ngay bọn loạn thần họ Trương, họ Vũ thì bệ hạ mới trở về ngôi được.

Trung Tôn nói:

- Thái hậu còn ngồi đó, làm thế nào mà diệt trừ cho được?

Giản Chi thưa:

- Thần đã tính toán từ lâu, chẳng cần đến bệ hạ phải lo, nhưng chỉ sợ kinh động đến tình cảm bệ hạ, nên trước tiên muốn tâu để bệ hạ rõ đã.

Trung Tôn nói:

- Anh em họ Trương thì thật đáng giết, nhưng anh em họ Vũ với ta cũng là họ hàng cả, xin các khanh hãy nể mặt Thái hậu mà tha mạng cho chăng?

Giản Chi thưa:

- Khi binh sĩ kéo vào cung khuyết, không gặp thì thôi, nếu gặp, chỉ sợ đao kiếm vô tình, khó mà giữ ý được.

Trung Tôn nói:

- Ta mà về được ngôi báu, thay lại nhà Chu bằng nhà Đường, xin phong các khanh tước vương cả.

Bọn Giản Chi tạ ơn, rồi tiếp tục giả sẵn bán một hồi nữa mới quay về.

Trung Tôn đến Đông cung, gặp ngay lúc Vũ Tam Tư biết được ngày hôm đó Trung Tôn đi sẵn, nên lại tìm đến Vi Hoàng hậu, thấy tả hữu báo Vương phụ đã về. Tam Tư kinh sợ run lấy bấy, Vi Hoàng hậu nói:

- Không việc gì phải sợ hãi đến thế, ta cùng khanh hãy ra phía ngoài thư phòng kia đánh song lục (1). Vương phụ lão vào, nhất định sẽ không hỏi khanh một câu nào đâu. Mọi chuyện cứ mặc ta.

1 Song lục: Một hình thức đánh cờ, cũng có nguồn gốc từ ấn Độ, đánh hai người, có bàn gồm sáu cửa, nên gọi là "Song lục", chia thành nhiều ô, mỗi bên hai mươi quân, ai vào trước cửa là thắng (Từ Hải).

Tam Tư chẳng còn cách nào khác, chỉ còn biết theo Vi Hoàng hậu mà làm. Trung Tôn vào thấy vậy, cười hỏi:

- Hai khanh hơn ta nhiều, ngồi đánh song lục thật ung dung.

Tam Tư vội đứng dậy chào, Trung Tôn hỏi tiếp:

- Các khanh đánh được thì lấy gì làm phần thưởng?

Vi Hoàng hậu thưa:

- Ai thua thì mất một viên ngọc.

Trung Tôn ngồi xuống bên cạnh tiếp:

- Hãy để ta xem thử, ai thắng ai thua nào?

Hai ván đầu, mỗi bên được một ván, thua một ván, ván thứ ba Tam Tư thua. Trung Tôn nói:

- Hoàng hậu đã nói, ai thua thì mất một viên ngọc, nay hãy đem ngọc ra đi.

Tam Tư thưa:

- Ngọc của thần xấu xí, không đáng để bệ hạ xem, xin hôm khác sẽ lại đánh với hoàng hậu. Hôm nay sắp tối rồi, thần phải xin cáo tạ bệ hạ.

Trung Tôn phán:

- Đêm nay hãy ở đây dự yến đã, ngày mai về cũng không sao.

Tam Tư cùng Trung Tôn vào thư phòng, đã thấy đèn nến huy hoàng, yến tiệc bày sẵn, cả hai ngồi xuống, Tam Tư lên tiếng thưa.

- Hôm nay may mắn được vương thượng ban ơn thế này, thần thật không rõ nguồn cơn.

Trung Tôn đáp:

- Thì hãy cứ nhân dịp này ngồi chờ xem bên ngoài có chuyện gì chẳng?

Lại tiếp:

- Hay là chúng ta cùng gieo trượng nguyên (1) để xem may rủi ra sao?

1 Gieo trượng nguyên: một lối chơi hai người trở lên, bằng cách lần lượt gieo cùng một lần sáu con xúc xắc, rồi tùy theo đó mà nhận những thẻ cao thấp khác nhau, cao nhất là trượng nguyên, đến bảng nhãn. thám hoa... Khi đã hết thẻ, tính điểm ở số thẻ mỗi người lấy được, ai nhiều thì thắng. Ở Việt Nam ta, trước cách mạng vẫn thấy còn trò chơi này, gọi là đánh tam hường. (Chú theo Lê Nguyên

Trạm).

Tam Tư thưa:

- Gieo trạng nguyên cũng vui, nhưng chỉ có hai người thì không hay lắm. .

Trung Tôn đáp:

- Ta với Khanh vốn họ hàng hãy mời hoàng hậu cùng Thượng Quan Chiêu nghỉ ra, cả bốn người chơi thì tha hồ vui vẻ.

Tam Tư thấy nói thế, mặt mày hớn hở thưa:

- Thế thì hay lắm!

Lát sau đã thấy Vi Hoàng hậu cùng Thượng Quan Chiêu nghỉ tuy chẳng son phấn nhưng đầy vẻ thướt tha bước ra, cả bốn người ngồi, lần lượt gieo xúc xắc. Đến lượt Trung Tôn gieo xong, cả ba người đều vỗ tay reo lớn:

- Hay quá! Trạng nguyên về tay bệ hạ rồi! Hay quá!

Trung Tôn đáp:

- Nếu thế thì hay quá! Toàn mặt lục cả thì mấy ai theo kịp.

Tam Tư thưa:

- Chẳng cần phải thế, cũng đã tuyệt diệu rồi. Nhất định mọi chuyện sẽ như ý, mau lấy chén lớn ra đây để chúc mừng điện hạ.

Trung Tôn uống một hơi cạn sạch. Thượng Quan Chiêu nghỉ gieo được bốn mặt tứ, vui vẻ nói:

- Tốt lắm? Bảng nhãn phần thiệp rồi!

Vi Hoàng hậu cất tiếng:

- Chẳng biết bảng nhãn hay thám hoa, cũng nên uống một chén. Đợi ta gieo được cả sáu mặt tứ sẽ biết tay nhau.

Hai người gieo tiếp. Trung Tôn thầm nghĩ: “Bây giờ đã đầu canh một rồi, sao vẫn chưa thấy động tĩnh gì cả. Nếu họ làm không xong, thì hãy cho Tam Tư về, sai người ra nghe ngóng xem sao?”. Rồi bảo Uyển Nhi:

- Khanh hãy hầu hai người chơi, xem Thám Hoa về tay ai. Ta ra ngoài này một chốc sẽ quay lại.

Tam Tư thấy Trung Tôn đi khỏi, kéo ghế lại gần Vi Hoàng hậu, ngoài mặt là gieo xúc xắc, nhưng thực ra là để vua ve tay chân Hoàng hậu. Chiêu nghi Uyên Nhi thấy thế cười nói:

- Nương nương, thiếp xin đi tìm điện hạ đã!

Vi hoàng hậu đang chỉ mong có thể để cùng hú hý với Tam Tư.

Lát sau, đã thấy Uyên Nhi quay lại rồi rít:

- Nương nương, nguy to rồi!

Hai người nghe tiếng, vội quay ngay lại bàn ngồi, cất tiếng hỏi:

- Có chuyện gì sao?

Lại thấy Trung Tôn, từ cửa chính đi vào, lớn tiếng gọi:

- Vũ đại nhân, hãy theo Uyên Nhi ra nhà sau ngồi một lát đã.

Tam Tư hỏi:

- Vừa rồi có chuyện gì mà bên ngoài huyên náo cả thế?

Trung Tôn đem việc bọn Giản Chi năm người muốn giết họ Trương, họ Vũ, mình đã khuyên không nên giết họ Vũ như thế nào, kể lại cho Tam Tư nghe. Nghe xong, Tam Tư vội quỳ sụp xuống đất van nài:

- Xin bệ hạ hãy cứu mạng thần!

Rồi run lạt bật. Vi Hoàng hậu cất tiếng:

- Chúa thượng giữ khanh lại đây, vốn là có chủ ý, việc gì mà phải sợ hãi đến thế.

Các cung nga vào quỳ thưa:

- Bách quan đã tới ngoài kia, mời điện hạ ra.

Trung Tôn vội sai Uyên Nhi dẫn Tam Tư đi, rồi quay ra. Bọn Trương Giản Chi dẫn quân sĩ vào cung gặp ngay lúc hai anh em họ Trương đang ngủ say với Thái Hậu, không kịp chạy trốn, bị quân sĩ cho mỗi đứa một đao, chia làm bốn đoạn. Thái Hậu cả kinh. Bọn Giản Chi liền mời Thái Hậu sang cung Thượng Dương, thu lại ngọc tỷ đến tìm Trung Tôn thưa:

- Thái Hậu đã được đưa sang Thượng Dương, ngọc tỷ hiện đã ở đây trăm quan đều đã tới chờ ở bên điện, xin bệ hạ hãy mau mau lên

ngôi báu.

Trung Tôn lên điện, bọn Giản Chi dâng ngọc tỷ cùng đưa trình thủ cấp anh em họ Trương, sau đó các quan làm lễ chúc mừng, tuyên cáo phục hồi quốc hiệu Đường, lập họ Vi làm hoàng hậu như cũ, phong phụ thân Vi Nguyên Trinh làm Thượng Lạc Vương, mẫu thân Dương Thị làm Vinh Quốc phu nhân, bọn Giản Chi năm người đều được phong tước vương.

Giản Chi thưa:

- Một nhà Vũ Tam Tư, cũng cần giết cả đi như anh em họ Trương, đã nghe bệ hạ dặn dò, nên cũng đã tha. Nhưng vẫn được ở ngôi vương, chúng thần quả không dám sánh ngang vậy.

Trung Tôn nghe vậy, bất đắc dĩ phải giáng Tam Tư làm tư không. Trăm quan tạ ơn ra khỏi cung. Trương sử Lạc Châu Tiết Quý Sướng nói với bọn Giản Chi:

- Hai anh em họ Trương tuy đã trừ, nhưng sản nghiệp bỗng lộc vẫn còn. Nhổ cỏ không trừ tận gốc, rồi lại mọc cái khác mất.

Bọn Giản Chi đáp:

- Việc lớn đã xong. Bọn chúng như miếng thịt thừa, chẳng làm gì nên chuyện.

Quý Sướng than:

- Tam Tư chưa chết, bọn ta không biết sẽ chết lúc nào?

Trung Tôn cải niên hiệu Thần Long, tôn hiệu thái hậu Vũ Tắc Thiên là Đại Thánh hoàng đế, phong em Lý Đan làm Tương Vương, đại xá thiên hạ, trăm họ đều vui mừng.

Thái hậu từ ngày bị bọn Giản Chi đưa sang cung Thượng Dương, nghĩ lại những ngày qua, thấy chẳng khác gì mộng dài, lúc nào cũng khóc than nên bệnh tình kéo đến, ngày càng trầm trọng. Tam Tư cũng chẳng phải là do thương yêu gì, vào cung thăm hỏi, thấy thái hậu nằm dài, nhan sắc võ vàng, thân hình gầy khô, không ngớt lời thở than:

- Thần cũng nhiều việc phải lo, nên không thể thường xuyên vào

hầu hạ, không ngờ thánh thể gãy yếu như vậy!

Rồi đưa tay vuốt ve thái hậu. Thái hậu cất tiếng:

- Cháu của ta ơi! Lâu ngày cháu không vào, không ngờ bệnh của ta đã vào đến cao hoang, chẳng qua một sớm một chiều phải đi hẳn thôi. Chẳng biết họ Vũ ta có còn giữ nổi chăng?

Tam Tư thưa:

- Bệ hạ chẳng nên lo lắng, thánh thượng đã hứa sẽ chu toàn cho họ Vũ. Thánh thể nếu được tĩnh dưỡng, nhất định sẽ khỏe mạnh ngay.

Tam Tư lại mách chuyện bọn Giản Chi hung hãn tàn ác ra sao, nên không thể thường xuyên vào thăm nom thái hậu, vừa kể vừa khóc. Thái hậu thở dài mà than:

- Cháu ơi? Gần đây ta nghe cháu tư thông với Vi Hoàng hậu, cả hai rất hoan hỷ. Cháu hãy nói với hoàng hậu, bảo hoàng hậu lập kế, trừ được năm kẻ gian này, thì ta mới yên lòng mà nằm gối cao ngủ kỹ được.

Tam Tư gật đầu. Thái hậu lại tiếp:

- Cháu hãy mời thánh thượng vào đây, ta có chuyện muốn nói.

Tam Tư quay ra tâu, Trung Tôn vào cung Thượng Dương, thái hậu dặn dò một hồi. Sau đó hai ngày, thái hậu qua đời, Trung Tôn hạ chiếu tuyên cáo thiên hạ, làm tang lễ chu đáo.

Chuyện không nói nữa.

Hãy nói chuyện Tam Tư, có binh bộ thượng thư Tôn Sở Khách, Ngự sử Trung thừa Chu Lợi Dung, Thị ngự sử Nhiễm Tổ Ung, Thái bộc Lý Tuấn Quang, Lộc thừa Tống Chi Tồn, Giám sát ngự sử Đào Thiện Chi làm tay chân, tai mắt, vốn được gọi là “Ngũ cầu”, năm con chó, cùng với Vi Hoàng hậu, Uyển Nhi, ngày đêm nói xấu bọn Giản Chi. Tam Tư ngầm sai người viết bảng nói những điều xấu xa của Vi Hoàng hậu, treo ở cầu Thiên Tân, xin hoàng thượng phế truất trị tội. Cao Tôn biết ra, vô cùng giận dữ, lệnh cho Giám sát ngự sử Đào Thiện Chi tra hỏi đến cùng.

Thiện Chi thừa chính bọn năm người Kinh Huy sai làm chuyện này, ngoài là muốn phế hoàng hậu, nhưng thực ra bên trong còn mưu phản nghịch, xin được tru di cả họ nhà bọn Giản Chi, để rửa sạch mối căm giận của hoàng hậu. Trung Tôn lệnh cho phát tư kết tội, bắt bọn Giản Chi, cả năm người vừa được phong vương đày đi các châu xa. Tam Tư lại sai tay chân phục sẵn ở dọc đường giết chết. Tam Tư từ đó thả cửa, quyền hành nghiêng thiên hạ, không ai là không sợ, Trung Tôn cũng chẳng để ý, mọi việc đều hỏi Tam Tư, thường nói với Tam Tư:

- Ta cũng muốn được như cô của khanh, tự mình lên ngôi báu, mới thỏa lòng này.

Không biết sự thế đến thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Dụng lâu gấm, cung tần bình thơ,
Đạo phở phường, đế hậu hành lạc.
Từ rằng:

Thiên “Tư can” Kinh Thi dạy gái(1)

Chí phép nhà lễ phải nào sai

Họm mình giỏi dám khoe tài

Những là bình luận ngân dài thơ văn

Cả vua, hậu, phi tần, công chúa

Việc tôn nghiêm sao nữ khinh thường

Trong ngoài trà trộn lãnh nhãng

Dưới trên ngâm vịnh bông phèng mĩ mai.

Theo điệu “Tây giang nguyệt”

1 Tư can: tên một bài thơ trong Kinh Thi, phần Tiểu Nhã, ca hát mừng làm xong nhà mới, có ý răn dạy đàn bà con gái giữ gìn nề nếp đoan trang, lo lắng công việc trong gia đình.

Người đàn ông có đức chính là có tài, người đàn bà vô tài lại chính là đức vậy. Cũng có khi, người đàn ông vừa có đức vừa có tài, nhưng người đàn bà có tài lại thường không có đức. Vì vậy, người đàn bà có tài, thường lại không được bằng người đàn bà tầm thường. Nàng Ấp Khuông mở đầu cho loạn lạc thời nhà Chu, cũng chỉ bởi cậy tài vậy. Bản thân tài không nhất thiết gây đến lụy, chỉ khi nào người ta ý vào tài mình mà làm bậy thì tai họa mới đến, đó chính là việc có tài mà không có đức.

Thật đáng tiếc thay. Ở người đàn ông chữ tài có khi khuynh loát trước chữ đức, nhưng ở người đàn bà, thì đức hạnh xấu để tiếng nghìn đời, dẫu có đủ tài sắc thế nào nữa vẫn thành chuyện cười cho

đòi sau. Vì vậy, người đàn bà có tài, không được tự huyễn hoặc, thì đó chính là đức vậy. Nhưng sự huyễn hoặc đó của người đàn bà, phần lớn lại đều do bởi người đàn ông mà có. Việc này ở hạng sĩ dân cũng đã không xong rồi, huống chi lại ở bậc vua chúa, hoàng hậu, công chúa chí tôn. Trong cung cấm đã không nghiêm, mà từ trăm quan cho đến phi tần, hoàng hậu công chúa, rượu tiệc thơ phú đủ chuyện lơ lửng. Lại thêm bọn hoạn quan, lũ hề lùn ăn nói linh tinh, không phân ngôi thứ, thành một trò cười cho mai sau.

Nay hãy khoan nói việc Trung Tôn hôn ám, Vi Hoàng hậu lộng quyền, hãy nói chuyện trong số triều thần, có hai tài tử: một người họ Tống, tên Chi Vấn, tự Diên Thanh, người Phần Châu, giữ chức Khảo công viên ngoại lang, một người họ Thâm, tên Thuyên Kỳ, tự Vân Khanh, người Nội Hoàng, giữ chức Khởi cự lang.

Nếu nói chuyện tài năng thì một người tám lạng, một kẻ nửa cân. Nhưng Tống Chi Vấn mặt mày tuấn tú, cử chỉ phong lưu, chuyện trai gái lại rất thành thạo. Chi Vấn làm quan từ thời Vũ Tắc Thiên, nhân thấy bọn Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông, cũng vì đẹp trai mà được Tắc Thiên sủng ái, phú quý không ai bằng, cho nên trong lòng không khỏi so sánh. Mỗi lần tấu bày trước mặt Vũ Tắc Thiên, thấy mặt mày Vũ Tắc Thiên nhìn ngó đong đưa, cũng có vẻ yêu thương, nhưng cuối cùng vẫn chẳng được triệu vào nội cung. Chi Vấn không nhẫn nại được nữa, phải nhờ một nội giám thân tín với Vũ Tắc Thiên tiến dẫn, khoe đủ tài năng trong ngoài của mình. Tắc Thiên cười mà đáp rằng:

- Trẫm không phải không yêu tài, nhưng nghe nói người này miệng hôi lắm, cho nên không thể gọi vào hầu hạ ngay cạnh nữa.

Nguyên là Chi Vấn, tuy đẹp trai, nhưng từ nhỏ đã có bệnh thối miệng, có người đã thừa cho Tắc Thiên rõ, vì vậy Tắc Thiên không muốn gần. Viên nội giám lại đem những lời này nói lại cho Chi Vấn biết. Chi Vấn vô cùng hổ thẹn, từ đó, thường hay ngậm kê thiệt hương, để lỡ may được triệu đến. (1) Chỉ cần một mẫu ngắn thế, cũng

đủ rõ phẩm hạnh của bậc tài tử này vậy.

1 “Tùy đường giai thoại”: Vũ Hậu ra chơi Long Môn, lệnh cho các quan làm thơ, ai xong trước sẽ được thưởng cẩm bào. Có người làm xong, được thưởng chưa về tới chỗ thì Tổng Chi Vấn làm xong, đưa trình, thơ rất hay, Vũ Hậu bèn cướp áo bào của người kia, thưởng cho Chi Vấn.

Thẩm Thuyên Kỳ cũng vốn đi lại với Chi Vấn một bọn, về sau làm tay chân cho An Lạc công chúa, nhận ăn hối lộ bị người tố cáo, phải đi Hoan Châu, may được An Lạc công chúa che chở, lại được gọi về dùng. Lúc này An Lạc chiếm phủ đệ cũ của Lâm Xuyên Trường Minh Công chúa, tu tạo lại, rồi mời Trung Tôn ngự giá tới thăm, sai Thuyên Kỳ hầu yến, lệnh cho làm thơ, để ghi lại việc hiếm có, hạn vắn “Thiên”. Thuyên Kỳ vâng mệnh, làm ngay một bài thơ luật sau đây:

*Hoàng gia phú quý bậc thân tiên
Nhà dựng sông Ngân ở sát bên
Xây núi đã hơn hòn Phượng Lĩnh
Đào hồ chẳng kém nước Long Xuyên
Màn trao phú thúy thơm lâu trước
Thềm lát hoàng kim sáng cửa bên
Kính cần theo xe dong đến đó
Rượu đà chúc thọ lạc quân thiên.*

Trung Tôn cùng công chúa xem thơ, ca ngợi mười phần, công chúa nói thêm:

- Khanh với Tổng Chi Vấn tên tuổi ngang nhau, người đời vẫn gọi chung là “Thẩm Tống”, nay làm thơ phú, lẽ nào có Thẩm mà lại không có Tống hay sao?

Liên sai nội thị, triệu Chi Vấn tới. Công chúa trước tiên đưa cho xem bài thơ của Thuyên Kỳ, sau đó nói tiếp:

- Thẩm Khanh đã làm thơ thất ngôn, nay Khanh hãy làm một bài ngũ ngôn luận xem sao.

Chi Vấn thưa:

- Thuyên Kỳ đội ơn thượng hoàng ra vãn, nay thần cũng xin công chúa hạn vãn cho.

Công chúa cười:

- Khanh tài không trời đất, hãy lấy vãn “không” có nên chăng?

Chi Vấn vâng mệnh, viết bài ngũ ngôn sau:

*Tôi hiền xây quán thụ
Chúa thành ngự nhà vàng
Khách đến sông Ngân hiện
Tiên về ánh nguyệt không
Đói môi cột én hót
Vàng chói sắc cầu vồng
Đài Tần tiêu thánh thót(1)
Tường Lỗ sách trùng trùng (2)
Điệu múa trêu làn gió
Lời ca níu ánh hồng
Tìm nơi dừng gót ngọc
Rực rỡ hoa rưng rưng.*

1 Tiêu Sứ thổi tiêu rất hay, vua Tần Mục Công gả công chúa Lộ Ngọc, xây Phượng Đài cho vợ chồng ở. Sứ dạy Lộ Ngọc thổi tiêu, chim phượng nghe bay tới đậu trước đài. (Điển cố văn học).

2 Sau “đốt sách, chôn học trò” của Tần Thủy Hoàng, người ta tìm thấy trong vách hai lớp, ở đền Khổng Tử nước Lỗ, những thẻ tre chép ngữ kinh (Từ điển tâm nguyên).

Thơ xong, công chúa vừa xem vừa khen. Trung Tôn cũng không tiếc lời ngợi ca, lệnh thưởng cho hai tấm đoạn, công chúa lại còn thưởng thêm. Hai người tạ ơn mà ra. Lần này Thuyên Kỳ trong lòng cũng có vẻ hậm hực, vì lâu nay tiếng tăm cả hai bằng nhau, không ai trên ai dưới. Nay chỉ thấy công chúa khen tài Chi Vấn trên đời không ai sánh, nên trong lòng không phục.

Đến năm Cảnh Long thứ ba, ngày ba mươi tháng giêng. Trung Tôn đi chơi hồ Côn Minh, ban yến cho quần thần. Hồ Côn Minh này đào từ thời Hán Vũ Đế. Vũ Đế vốn là một hoàng đế “hiếu đại hý công”, muốn chinh phạt nước Côn Minh, nhân nước này có hồ rộng tới ba trăm dặm, cực kỳ hiểm trở, nên mới đào hồ này ở đây, để theo đó mà tập thủy quân. Vì vậy hồ vừa rộng vừa hùng vĩ, trong hồ có lâu các đình tạ, sẵn mọi thứ cho việc ngự du. Trước đó hai ngày, Trung Tôn đã truyền dụ cho trăm quan, mỗi người phải dâng một bài ngũ ngôn bài luật tức sự, sẽ tuyển bài thơ hay nhất, để phổ vào khúc điệu mới, vì vậy các quan đua nhau đem những lời hoa diễm nhất vào thơ. Vi Hoàng hậu nói với Trung Tôn:

- Các quan trong triều tự phụ tài cao, không tin rằng phi tần trong nội cung, cũng có người sẵn tài năng chẳng kém gì đàn ông. Cứ như ngụ ý của thiếp, ngày mai nên cho những bài thơ của quần thần làm ra, lệnh cho Thượng Quan Chiêu nghi bình duyệt, để mọi người thấy trong cung cũng có bậc tài tử, từ đó về sau, mỗi lần làm thơ ứng chế, không ai là không gắng hết sức.

Trung Tôn thích ý mà rằng:

- Những lời này thật hợp ý trẫm!

Uyển Nhi vội thưa:

- Thần thiếp chỉ là một cung nga, nay đứng ra bình phẩm thơ ca của trăm quan, liệu mọi người có phục chăng?

Trung Tôn cười:

- Chỉ cần khanh bình cho công bằng xác đáng, thì chẳng có điều gì đáng ngại cả.

Liên truyền lệnh dựng ngay trên bờ hồ. Côn Minh một tòa lâu phủ đầy lụa là, gấm vóc, để Thượng Quan Chiêu nghi ngồi bình thơ.

Thánh chỉ ban ra, người người nghị luận xôn xao, kẻ cho rằng coi thường trăm quan, nên lấy làm hậm hực. Cũng có người lại vui mừng, cho rằng đó là chuyện phong nhã. Đến ngày hôm ấy, Trung Tôn cùng Vi Hoàng hậu, Thái Bình công chúa, An Lạc công chúa, Trường Ninh công chúa, Thượng Quan Chiêu nghi đến hồ Côn Minh.

Tiệc rượu đã bày sẵn, trăm quan triều bái xong xuôi, Trung Tôn ban yến ngay bên bờ hồ. Hoàng hậu cùng các công chúa thì dự yến ngay trong nội điện. Tiệc rượu xong, triều thần dâng thơ. Trung Tôn phán:

- Chủ khanh đều là bậc tài cao, nhưng lý ra phải có người cao kẻ thấp. Trẫm nhất thời hãy khoác áo ngồi nhàn, để xem Thượng Quan Chiêu nghi, tài giỏi bậc nhất của nội cung, thử duyệt bình giai phẩm của bách quan, cũng là làm nên một giai thoại cho đời sau. Các khanh hãy trở hết tài năng xem sao!

Triều thần cúi đầu tạ ơn. Trung Tôn truyền cho mọi người ngồi ngay trong điện, hoặc dọc theo lan can, chia làm hai bên, ai thơ không được chọn đứng sang phải, còn ban đầu đều đứng trình trái điện.

Lát sau thấy Thượng Quan Uyển Nhi, đầu đội mũ phượng, khoác áo gấm thêu, hai tay áo rũ dài tha thướt, chẳng khác gì tiên nữ xuống trần, trước tiến về phía Trung Tôn cùng hoàng hậu tạ ơn, rồi cung nga đỡ lên lầu gấm, ngồi ngay trước lầu. Bên ngoài lầu treo một tấm biển, viết chữ lớn bằng sơn:

Thượng Quan Chiêu nghi, vâng mệnh hoàng thượng bình thơ, chỉ chọn một bài hay nhất, dâng lên hoàng thượng ngự xem. Những bài không trúng, sẽ trả xuống lầu, của ai người nấy nhận lại.

Ngay trước lầu, bày rất nhiều án thư, đặt đủ văn phòng tứ bảo, rồi nội thị lần lượt dâng trình thơ của các quan lên lầu để Uyển Nhi cầm bút chấm. Các quan đều ngồi ngửa mặt nhìn, chẳng mấy chốc thì thấy những bài thơ không được chọn liệng bay xuống, mỗi lần như vậy, mọi người lại tranh nhau cướp xem có phải của mình chẳng, nếu đúng thì giấu ngay vào ống tay áo, lẳng lặng không một lời đứng về phía bên phải điện. Riêng Thẩm Thuyên Kỳ, Tổng Chi Vấn, mặc cho giấy bay xuống như bướm bướm, vẫn đứng yên không động đậy, chẳng thèm nhặt xem, họ tự tin rằng thơ của mình nhất định hơn hẳn mọi người, không thể không được chọn. Cuối cùng thơ của xung quanh đều liệng xuống lầu hết, mà thơ của Thẩm lẫn Tổng đều chưa thấy ném xuống. Thuyên Kỳ nói khẽ với Chi Vấn:

- Lệnh chúa thượng chỉ chọn một bài, nên trong số hai bài này phải

có một bài bỏ ra. Hai chúng ta lâu nay tài danh tương đồng, khó phân hơn kém. Chỉ cần hôm nay, bài của ai được chọn thì hơn thua rất rõ ràng, mai nay không phải tranh nhau hơn kém lời thôi.

Chi Vấn gật đầu tán thưởng. Mãi sau mới lại thấy một tờ giấy bay xuống, ai nấy đua nhau giành xem, thì ra là của Thuyên Kỳ, bài thơ như sau:

*Xe vua dẫn xuân đến
Ao thánh đem Hán về
Hai sao rơi thêm cũ
Ánh nguyệt dẫn tro đi
Kìa tượng hình sấm động
Nọ thuyền ích gặp thì
Cảng gấm hoa che núi
Buông màn liễu phủ đê
Ca Phần trối lời đẹp(1)
Tiệc Cảo dâng điệu quê (2)
Bây tôi phận nhỏ mọn
Lạm dự hàng đầu khuê.*

1 Phần: Thành Phần Dương, nổi tiếng thời Hán, được coi là thời thịnh của phong kiến Trung Quốc.

2 Cảo: Kinh đô nhà Chu, cũng được coi là thịnh trị.

Ở cuối bài thơ có ghi cả lời bình rằng:

“Hai bài thơ của họ Thẩm, họ Tống, tài lực tương đương. Nhưng những câu cuối của bài thơ họ Thẩm, hơi văn đã cạn, còn của họ Tống vẫn rất dồi dào, bởi vậy bài này hơn bài kia vậy!”

Trăm quan đang xúm lại xem, thì Uyển Nhi đã xuống lầu phục mệnh, đưa trình bài thơ của Chi Vấn. Trung Tôn, hoàng hậu cùng các công chúa truyền tay nhau xem, đều xuýt xoa ngợi ca tài người làm thơ, sáng suốt của người chấm. Trung Tôn truyền quần thần đến bên điện, đưa cho xem bài thơ của Chi Vấn:

*Hồ xuân mừng gặp hội trời
Sóng vờn trướng phủ khắp nơi điện vàng
Cá kình uốn lượn tung tăng
Đoái trông bè trẩy lên từng đầu ngư
Cuối mùa cây cỏ nhấp nhô
Hơi xuân chậm chậm, lơ thơ liễu mảnh
Cảnh tình như tắm biển xanh
Kiếp xưa ai khiến cháy thành than đen
Nhà Chu đất Cảo rượu liên
Phân Dương Hán chúa thánh hiền nhạc ca
Chớ phiến là nổi trong tà
Mừng xem châu ngọc chói lòà ngày đêm.*

Vốn khi Vũ Hán đế đào hồ Côn Minh này, xúc được đến mấy vạn hộc than đen, không biết loại gì mới gọi Đông Phương Sóc tới hỏi. Đông Phương Sóc thưa:

- Việc này phải triệu nhà sư ở Tây Vực tới hỏi thì mới biết được?

Về sau có nhà sư Trúc Pháp Lan ở Tây phương tới, nhân đem than này hỏi, Trúc Pháp Lan thưa:

- Thế giới đến lúc tận diệt, tất cả các kiếp đều bị thiêu cháy thành từng vùng lớn, cái này chính là cái kiếp đó cháy chưa hết còn lại tro tàn này vậy. Đông Phương Sóc cũng biết chuyện này, sao lại phải đợi đến bàn tăng thưa trình.

Trong hồ lại có xây đài, chính là Dự Chương đài, dưới đài có tạc những con cá kình bằng đá, mỗi khi có sấm có mưa, những con cá bằng đá này cũng gào thét. Hai bên đài lại có hai tượng người đá, tương truyền đó là những phiến đá từ trên trời rơi xuống, nên mới sai tạc thành tượng, những kỳ tích đó, đều được hai bài thơ nhắc tới. Các quan xem thơ đều không ngót lời tán thưởng. Thuyên Kỳ cũng tự thấy mình không sánh kịp. Trung Tôn cũng đòi xem cả bài thơ của Thuyên Kỳ, lại đọc cả lời bình của Uyên Nhi, liền cười phán:

- Uyên Nhi phẩm bình thế, hai khanh thấy thế nào?

Hai người thưa thật xác đáng. Trung Tôn lại phán:

- Còn như bách quan thì thấy có công bằng chăng?

Triều thần đều thưa:

- Quả là cao tài trác việt thì phải nhường cho họ Thẩm, họ Tống.

Đến bọn họ cũng phải phục, huống gì chúng thần.

Trung Tôn rất vừa ý, hôm ấy tiệc rượu rất vui vẻ, say sưa mới tan. Từ đó Thuyên Kỳ phải nhường Chi Vấn một bậc, không dám tranh hơn thua nữa.

Chính là:

Khoan nói tài thơ so Thẩm Tống

Hãy nghe nữ sĩ định hơn thua.

Lại nói Trung Tôn ngày càng bị Vi Hoàng hậu mê hoặc, thêm một lũ hề, con hát, cùng những nịnh thần ngày đêm vây kín, nên chẳng lúc nào nghĩ đến việc nước, suốt sáng thâu đêm vui chơi yến tiệc. Ngày tháng trôi đưa, chẳng mấy chốc đông hết xuân về, đã là tháng giêng, năm thứ tư đời Cảnh Long rồi. Phong tục kinh thành mỗi tiết thượng nguyên, khắp ba sáu phố phường, ba chợ đêm đến đều treo đèn hoa, lầu lớn nhà nhỏ đều kết lụa giăng gấm, người đi lại như mắc cửi, chuông trống rộn ràng, thâu đêm suốt sáng, chẳng hề cảm đoán gì. Có bài “Niệm nô kiều” sau đây làm chứng:

Đèn đuốc tựa cây cao sáng rực

Đêm kim ngô thả mặc rong chơi

Băm sáu phố phường

Ấy kiến hay người

Ngựa xe chen chúc, ngược xuôi ồn ào

Kết mấy ả áo đào quần tía

Dáng như tiên hôn vía ngấn ngơ

Trâm rơi, tóc xoắn bờ phờ

*Dưới đèn lánh mặt, thân sơ biết gì
Quay đầu nghe tiếng gọi xa xa
Tết thượng nguyên này mấy thuở mà
Nót nói cười cười khôn cất bước
Một đoàn sau trước rộn sênh ca
Trăng là là
Cán sao đầu tà tà
Giục ngựa dong xe
Hát hết khúc thái hòa
Đêm sắp qua
Mệt mỗi trẻ già
Màn thơm đệm gấm, về nhà nghỉ thôi.*

Vi Hoàng hậu nghe nói ngoài phố nhộn nhịp, lòng như phát cuồng, liền cùng Uyển Nhi, các công chúa mời Trung Tôn, thay đổi y phục ra khỏi cung xem đèn. Trung Tôn vui vẻ nghe theo, thay ngay quần áo, mũ mấn, giả làm người ngoài phố. Lại sai lũ cận thần Vũ Tam Tư, cũng thay đổi dạng đi theo. Rồi cùng kéo ra đường xem đèn, không chút thận trọng. Quan lính lẫn dân chúng, đều thăm thì bàn tán:

- Đoàn trai gái xem đèn này, nhất định là ở nội cung ra, chẳng phải công chúa thì cũng là phi tần, chẳng phải vương tử vương tôn, thì cũng công hầu phò mã. Thật đáng buồn cười cho Đại Đường Hoàng đế, khó mà nói bởi trong cung không có đèn đuốc để xem, mà phải cho họ ra phố, cùng xem đèn với trăm họ, trà trộn hỗn tạp với biển người, chẳng phân trai gái hiền dữ, chẳng chia sang hèn, thật không còn thể thống gì nữa!

Mặc cho dân chúng nghị luận xôn xao, Trung Tôn cùng hoàng hậu dẫn bọn nam nữ cứ tìm chỗ đông nhất mà tới, mặc cho xung quanh giương mắt ngạc nhiên. Lại cũng cho các cung nga hàng nghìn người, làm thành từng đội đi đâu tùy ý, lúc về đến cung điểm lại, thấy thiếu rất nhiều, nhưng rồi không tiện truy tìm, nên đành yên lặng bỏ qua.

Chính là:

Hoàng hậu xem đèn đạo phố phường

Dưới trên trở mắt dám khinh thường

Bỏ vua cung nữ theo trai mất

Chúa thượng được khen tiếng biết nhường!

Sau việc xem đèn này, tiết xuân ngày thêm ấm áp, Trung Tôn cùng hoàng hậu, công chúa ra chơi cửa Huyền Vũ, xem cung nga boi lội lại ban yến cho quần thần, sai trăm quan đua tài mua vui. Có người đánh đàn cầm, kẻ đàn Hồ, hoặc gõ trống, đủ thứ linh tinh. Riêng tế tửu Quốc tử giám Chúc Khâm Minh xin múa điệu “Bát phong vén tay áo đến dưới điện, hoa chân múa tay, uốn lưng quỳ gối, liếc ngang ngó dọc, uốn éo đủ bề. Trung Tôn, hoàng hậu cùng các công chúa đều vỗ tay cười nghiêng ngửa, đến cả bọn nội thị, cung nga không ai là không phải bật miệng cười. Lại bộ thị lang Lư Thặng Dung, nói khẽ với người ngồi cạnh:

- Họ Chúc thân đứng đầu Quốc tử giám, làm những trò xấu xa này, thì thực hết cả Ngũ kinh (1) rồi vậy!

1 Ngũ kinh: Năm bộ sách hàng đầu của Nho giáo: Thi, Thư, Dịch, Lễ và Xuân Thu. Tế tửu Quốc tử giám: giám đốc trường đại học lớn nhất ở kinh đô Thư nghiệp Quốc tử giám: như khoa trưởng, giáo sư của trường đại học trên.

Quốc tử giám tư nghiệp Quách Sơn Huy cũng có mặt, thấy quan tế tửu làm những chuyện lố lăng đến thế, không giấu được hổ thẹn, đợi đến khi Trung Tôn hỏi:

- Quách tư nghiệp có tài gì, hãy cho trăm xem thử nào?

Quách Sơn Huy vội rời khỏi ghế cúi đầu thưa:

- Thần quả chẳng có trò gì, xin đọc “Kinh Thi” để trợ hứng chúa thượng vậy.

Trung Tôn phán:

- Khanh giỏi đọc “Kinh Thi” sao? Đọc bài gì bây giờ?

Sơn Huy thưa:

- Thần xin vì bệ hạ đọc bài “Lộc minh” cùng bài “Tất xuất” vậy!
Rồi lên giọng đọc đỉnh đạc, trước tiên là đọc bài “Lộc minh”:

1. Tiếng hươu ao ao

Gồm cỏ đồng nào?

Khách ta đã quý lại nhiều.

Kèn, đàn cùng sáo thấp cao nhịp nhàng

Tơ lụa tốt, hãy đưa sang

Tặng cho các bạn, lại càng nêu ta

Chỉ ta các nẻo gần xa.

2. Tiếng hươu ao ao

Gặp đồng cỏ hao

Khách ta đã quý lại nhiều

Rõ ràng riêng tôi, đức cao hơn người

Dân khinh bạc đổi đời tính nết

Quân tử nay đáng thật yêu gương

Chuộc chén quỳnh tưng

Thảnh thơi dạo gót bên đường.

3. Tiếng hươu ao ao

Gặm cỏ đồng nào?

Khách ta đã quý lại nhiều

Đàn cầm đàn sắt dập dìu nổi lên

Cùng vui rót chén rượu tiên

Khiến cho lòng khách bình yên vui vậy. (1)

1 Có tham khảo ban “Thi Kinh tập truyện” của Tạ Quang Phát, tập II, Trung tâm học liệu Sài Gòn, 1669.

Sau đó lại đọc bài “Tất xuất”:

1. Con đẽ trong nhà

Năm tháng dần dà

Ta không vui lắm

*Ngày giờ lướt qua
Đời thái khanh sắp hết chãng là?
Cửa nhà coi sóc việc ta bộn bề
Vui thì vui, chớ đăm mê
Đã là quân tử sớm khuya chuyên cần.*

2. Con rể trong nhà

*Ngày qua tháng lại
Ta không vui lắm
Tháng trọn ngày tiêu
Đời thái khang còn chãng bao nhiêu
Việc ngoài ta liệu chắt chiu mọi bề
Vui thì vui chớ say mê
Đã là quân tử sớm khuya nhọc nhằn.*

3. Con rể trong nhà

*Xe cộ nhẩn nha
Ta không vui lắm
Ngày tháng phôi pha
Đời thái khang sắp hết chãng là
Lòng ta lo lắng xót xa từng ngày
Vui thì vui chớ mê say
Đã là quân tử lòng hay chí bền.*

Sơn Huy đọc xong, Trung Tôn quay lại nói với Vi Hoàng hậu:

- Chính là Quách tư nghiệp dùng thơ để can gián trẫm đó, ý tứ thật kín đáo. Vì vậy các quan khác không phải trình diễn tài nghệ gì thêm, liền lệnh bãi tiệc.

Chính là:

*Thầy Tế từ mùa bài "Tám gió"
Khấp đất rơi lả tả "Ngũ kinh"
Ấy ai đọc "Tất xuất", "Lộc minh"*

Là thầy Tư nghiệp giữ mình thẳng ngay.

Lúc này Công chúa An Lạc nhân dịp xin Trung Tôn cho hồ Côn Minh này làm hồ riêng, nhà vua phán:

- Từ tiên đế lại nay, chưa từng đem những thứ này cho riêng ai.

Công chúa không bằng lòng, liền khởi công đào một hồ khác, lấy tên là “Định Côn trì”, với ý thi thẳng cả “Côn Minh trì”, nên mới đặt tên thế. Dích thân Tư nông khanh Triệu Phúc ôn đứng trông coi công việc, chẳng biết hao phí bao nhiêu sức dân, tiêu hết bao nhiêu tiền của đất nước, mới làm nên hồ này. Trên hồ cũng xây đủ cả thù nhu, con hát, kéo tới vui chơi. Công chúa bày yến tiệc, để khoản đãi nợ giá cùng tùy tòng. Trung Tôn xem xét, quả là tráng lệ hơn hẳn Côn Minh hồ, rất vừa ý, liền truyền cho quần thần, ngay trên tiệc mỗi người làm một bài thơ, để ngợi ca thắng cảnh, Bách quan vâng mệnh, đang nghĩ ngợi, thì đã thấy Hoàng môn thị lang Lý Nhật Tri rời khỏi ghế đến trước ngự tiền tâu:

- Thần phụng mệnh làm thơ, chưa thành bài, mới chỉ được hai câu xin hãy trình chúa thượng.

Rồi cao giọng đọc:

Chỉ khen người ở rung rinh thế

Đâu biết người làm vất vả thay.

Trung Tôn nghe xong, cười:

- Khanh cũng định bắt chước Quách Sơn Huy lấy thơ để can gián trăm sao?

Trung Tôn trầm ngâm hồi lâu, truyền cho nội thị:

- Các quan không phải làm thơ nữa, chỉ cứ việc uống rượu thôi!

Rượu đã say, thù nhu, con hát diễn đủ trò vui xung quanh hồ, Trung Tôn rất thích thú, lại truyền cho trăm quan làm từ “Hồi ba khúc” để góp vui. Lúc này Tổng Chi Vấn cáo ốm không có mặt, chỉ thấy Thẩm Thuyên Kỳ. Thuyên Kỳ vốn giữ chức Cấp sự trung khảo công lang, bị cách chức chịu lưu đày, nay đã được nhà vua gọi về dùng, nhưng vẫn chưa được cất nhắc, nay nhân việc làm thơ này,

định viết mấy câu tự trào, để may nhà vua có rủ lòng thương đến chăng. Bài thơ như sau:

Sóng dôi này như Thuyền Kỳ

Đầy xa may sóng mà về

Ơn vua gọi ra làm lại

Nhưng chưa được cấp mũ hia.

Trung Tôn nghe xong khẽ cười, còn An Lạc công chúa thì nói:

- Thấm khanh tài quá, dẫu có ban lại cho hết ngà, áo bào không phải là quá.

Vi hoàng hậu tiếp:

- Xin bệ hạ hãy ban thánh chỉ ngay cho.

Trung Tôn phán:

- Hãy thăng cho chức Thái tử thêm sự.

Thuyền Kỳ dập đầu tạ ơn. Lúc này có thù nhu Tang Phụng, tiến đến trước Trung Tôn cùng hoàng hậu thưa:

- Thần cũng đã làm xong bài từ, nhưng có hơi ngược ngạo, đụng chạm tới đấng chí tôn. Nếu chúa thượng cùng hoàng hậu tha cho tội chết vạn lần, mới xin đọc vạ.

Trung Tôn cùng hoàng hậu đều phán:

- Khanh cứ việc đọc, có gì cũng sẽ không bắt tội khanh.

Tang Phụng liền sang sảng đọc:

Sóng dôi này như cái bị

Sợ vợ là chuyện rất quý

Ngoài triều chỉ có Bùi Đàm

Trong cung ai bằng bác Lý (1)

Vốn là Ngự sử đại phu Bùi Đàm, rất chuộng đạo Phật, nhưng lại gặp một người vợ ngỗ nghịch. Bùi Đàm sợ chẳng khác gì đối với một vị vua hách dịch. Bùi Đàm thường nói: “Đàn bà có ba điều đáng sợ: lúc còn ít tuổi, trông như Quan âm Bồ Tát sống, làm gì có người nào lại không sợ Quan âm sống cho được! Đến khi con cái đầy đàn, thì

trông lại chẳng khác gì quý cái chín con, ai là người dám nói không sợ loại quý này nào? Kịp đến khi già, bôi son trát phấn, lúc xanh lúc đỏ trông khác nào con quạ khoang, ai là người dám đứng ra đối địch!”. Nghe những lời này, không ai là không cười đùa, gọi Bùi Đàm là Bùi Sợ Vợ (2).

1 Trung Tôn: họ Lý, tục chưa lên ngôi là Tần Vương Lý trị.

2 Nguyên văn mọi người gọi là “Bùi Phạ Bà” và khi về già trông phụ nữ chẳng khác gì một “con tu hú”, thay bằng “con quạ khoang”.

Vi Hoàng hậu lâu nay đang muốn theo gót Vũ Tắc Thiên, tìm đủ cách áp chế Trung Tôn, Trung Tôn cũng rất sợ, bởi biết thế nên Tang Phụng mới dám đọc những câu này, đã có Vi Hoàng hậu đứng chắn, không sợ gì Trung Tôn làm tội.

Chính là:

Thế gian sợ vợ khinh chồng

Coi thường, ác nghiệt là không ai bằng

Lạ cho bác Lý nhà Đường

Nàng dâu giống mẹ, trai thường giống cha.

Trung Tôn nghe xong cười ha hả, còn Vi Hoàng hậu cũng chỉ thản nhiên mỉm cười. Trong số bách quan, có Giám nghị đại phu Lý Cảnh Bá nghe thế, rất lấy làm buồn phiền, trước những chuyện ngựa mất như vậy, nghe chẳng lọt tai, liền đứng dậy, tiến lên thưa:

- Thần cũng xin đọc một bài.

Rồi cất tiếng:

Sóng dôi này rượu một ly

Bây tôi phải giữ lễ nghi

Tiệc vua chỉ uống ba chén

Cười đùa bắt tội tức thì. (1)

1 Những bài từ theo điệu “Hồi ba khúc” này đều có bốn câu, theo thể tục ngôn, và đều bắt đầu bằng chữ “Hồi ba nhi”... tạm dịch: “Sóng dôi này”...

Trung Tôn nghe xong có ý không vui. Đồng tam phẩm Tiêu Chí

Trung lại tâu:

- Thật xứng bậc gián quan, xin bệ hạ hãy nghe theo lời Lý Cảnh Bá.

Trung Tôn truyền bãi yến, lên xe rồng về cung. Ngày hôm sau lâm triều, có người xin trị tội Tang Phụng, nhưng khi nghe Vi Hoàng hậu đã sai sứ đem vàng lụa thưởng cho Tang Phụng, chỉ đành thở dài rồi thôi.

Chú hề đùa cợt thật to gan ,

Vua chẳng nói gì, hậu lại khen

Nề nếp rồi mù, đành mặc kệ

Khí âm thịnh thì khí dương tan.

Không biết sự thế ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Thuốc độc giết hôn quân, như trò con trẻ,
Đao hòn bằm nghịch hậu, thật thỏa lòng dân
Từ rằng:

Thiên tử là bậc chí tôn

Lẽ nào phi hậu khinh nhờn lãng nhãng

Bởi vua mù điếc bất nhân

Lại thêm nhu nhược, nể nang, đốn lười

Chiếu văn sắc chỉ

Mặc kẻ lộng hành

Biến loạn cung đình

Tài tình xuống dốc

Giang sơn gấm vóc

Thế giới hương hoa

Ngoảnh đầu liếc qua

Đau thương thắt ruột

Thế mà cứ:

Gương Võ Hậu lại toan bắt chước

Thưởng cùng phạt

Một mình muốn nắm trong tay

Hòng dựng xây

Ngàn đời công nghiệp

Muôn thuở căn cơ

Nhưng hoang dâm làm trò quay quắt

Tội giết chồng, tội giết cả vua

Muôn đội hùng binh Lâm Truy

Nổi dậy phát cờ

Tội thì đền tội

Tiếng nhuốc nhơ, rửa bằng gì?

Theo điệu “Nội gia kiêu”

Nay lại nói chuyện Thượng Quan Uyên Nhi, từ ngày kết lâu bình thơ, danh tài nổi như sóng cồn. Trung Tôn càng thêm sủng ái, thăng lên làm tiếp dư, phục sức, ăn ở chẳng khác gì phi tử, lại thêm Vi Hoàng hậu cùng các công chúa rất vừa ý Uyên Nhi. Uyên Nhi ngày càng kiêu ngạo, ngang ngược, chẳng còn sợ ai. Trung Tôn lại đặt thêm Tụ văn quán, tuyển các công khanh giỏi văn thơ như Thẩm Thuyên Kỳ, Tống Chi Vấn, Lý Kiêu... khoảng hơn hai mươi người, phong cho làm Tụ văn quán học sĩ, thường xuyên ban yến ở trong nội cung để ngâm thơ vịnh phú, đua tài thi đẹp, đều sai Thượng Quan Uyên Nhi đứng ra định giá hơn kém, ghi chép thành sách, truyền vào Nhạc phủ. Vì vậy sĩ tử trong thiên hạ, tranh nhau sao chép truyền tụng, làm cho những nhà nho học chính trực, lẫn những lời công luận xác đáng đều không sao theo nổi.

Chính là:

Chẳng thân kẻ hiền lương phương chính

Chỉ học câu tuyết nguyệt phong vân.

Uyên Nhi lại bàn riêng với Vi Hoàng hậu cùng các công chúa, tâu với Trung Tôn, xin cho Uyên Nhi được lập phủ đệ ở ngoài cung, để tiện cho các học sĩ lui tới bàn luận thơ văn, nhân đó mà những kẻ quan viên không chút phẩm hạnh, ra vào phủ đệ lén lút rất nhiều, những mong được tiến thân, được trọng dụng. Uyên Nhi nhân đó mà giao thiệp với bọn thiếu niên lang lợi, đêm hôm dẫn vào nội cung, đi lại với Vi Hoàng hậu cùng các công chúa, rất suồng sã. Lại thêm bọn triều thần như Thôi Thực, Tôn Sở Khách, trước thì đến với Uyên Nhi, sau trở thành tâm phúc của Vi Hoàng hậu cùng các công chúa.

Trung Tôn từ ngày xem đèn, lại quen thói thay đổi trang phục ra

khỏi cung chơi, hoặc là đến phủ đệ của Uyển Nhi một mình, hoặc cũng đi chơi ngoài phố với Hoàng hậu, công chúa. Uyển Nhi từ ngày có phủ đệ ở bên ngoài, bọn cung nga sớm tối đi vào cửa cung coi sóc tha hồ phóng túng, mặc lời dị nghị, lại cũng chẳng ai dám thẳng thắn can gián. Chỉ riêng Hoàng môn thị lang Tống Cảnh dâng lên một mật sớ, đại lược như sau:

Hạ thần vừa nghe tiếng đồn ngoài phố rằng Thiên tử cùng Hoàng hậu, Phi tần, Công chúa cải trang trà trộn ra phường chợ để xem đèn, dân chúng trở mắt lấy làm lạ lắm! Lúc đầu hạ thần nghĩ rằng không thể có việc ấy được.

Sau đó mới rõ là lời đồn không sai, thần rất lấy làm kinh sợ. Sách “Chu lễ” dạy rằng: Phu nhân mà vào chợ thì bị phạt một bức trướng, quan khanh, đại phu, sỹ nhân mà vào chợ thì phạt một tấm màn. Vua một nước mà vào chợ thì kẻ tù nhân được đại xá. Chợ búa là chốn bụi bặm huyên náo, chỉ bọn trực lợi mới lui tới, không phải là nơi đặt chân của các bậc quân tử. Xét thấy vua, thế tử, mệnh phụ, vào chợ thì đều chịu phạt, huống chi nay Hoàng đế, Hoàng hậu, Phi tần, Công chúa là bậc tôn kính, sao dám thay đổi trang phục, đoàn đoàn lũ lũ đang đêm xông vào chốn nhơ bẩn. Xưa, ba nghìn cung nữ được ra khỏi cung cấm để về nhà là do chính lệnh tốt đẹp của Thái Tông Hoàng đế, nay bệ hạ đã không theo được vết xe tốt đẹp đường ấy mà còn buông thả hàng nghìn cung nữ tha hồ ra vào đi lại, để đến nỗi nhiều kẻ bỏ trốn không thể tra hỏi gì được. Vậy thì còn thể thống gì nữa? Và lại cung phi không thể cho ra ở nhà riêng ngoài cấm thành được, mà bề tôi bên ngoài cũng không được phép ra vào nơi ở của cung phi. Những việc đó làm nhơ bẩn quốc thể, cúi xin bệ hạ thay đổi những lỗi lầm đó, ra ngay lệnh cấm nghiêm ngặt, kiểm soát người ra vào trong cung cấm, càng không nên làm chuyện rỗng vàng đổi lột cá trắng để tùy tiện dạo chơi, cũng không nên vô cớ tụ tập yến tiệc, để bọn a dua, xiểm nịnh ngâm bậy hát càn, nhất là lũ thù nhu, con hát trà trộn vào đám triều thần, trước mắt Hoàng đế, Hoàng hậu, Cung phi, Công chúa đùa giỡn thô tục không kiêng nể gì cả, khinh nhờn cả đấng chí tôn vạn thống, làm nhục cả đến trăm quan, gây nên sự bàn

tán xôn xao ngoài dân chúng vậy.

Trung Tôn xem hết không nói, không ngự phê, không gọi vào hỏi han, cũng chẳng gì thay đổi cả. Tống Cảnh không biết làm thế nào. Vi Hoàng hậu thì ngày càng ngang ngược, chẳng sợ gì nữa. Thái Bình công chúa, An Lạc công chúa từ lâu đã được phép Trung Tôn cũng xây các phủ đệ riêng bên ngoài, sắp đặt các viện riêng, đều là phường vô sĩ, hãnh tiến tìm đến để mong còn leo cao hơn nữa.

Trong phủ của An Lạc công chúa, có hai gã thiếu niên được chọn vào hàng tâm phúc, một gã họ Mã, tên Tần Khách, một gã họ Dương, tên Quân. Mã Tần Khách thì thông thạo một vài môn thuốc, còn Dương Quân lại thạo việc chế biến các món ăn. Cả hai lại đều có diện mạo rất đẹp, nên được An Lạc công chúa sủng ái, đem tiến cho Vi Hoàng hậu, lại được hoàng hậu rất thương yêu, vì vậy Tần Khách chẳng mấy chốc đã leo lên đến chức Tán kỵ thường thị. Dương Quân cũng được nhắc tới Quang lộc thiếu khanh.

Lúc này Thôi Thục cùng Tôn Sở Khách tư thông với Thượng Quan Uyển Nhi, rồi qua Vi Hoàng hậu cùng các công chúa, trước mặt Trung Tôn, lấy lời ngon ngọt khen ngợi, rằng cả hai đáng giữ chức tể tướng. Trung Tôn liền thăng Sở Khách làm Trung thư lệnh. Thôi Thục làm Đông bình chương sự. Từ đó bọn tiểu nhân dắt đàn kéo lũ tham dự việc triều đình. Trong các chức quan lúc này, vẫn còn ba chỗ trống, lắm người dòm ngó, đứng ngồi không yên, chính là chức tể tướng, ngự sử và viên ngoại lang. Lại bộ thị lang Trịnh Am nắm quyền tuyển bổ, nổi tiếng tham lam bẩn thỉu. Có người tới xin bổ dụng, đeo một trăm đồng tiền vào giày, Am hỏi tại sao, người này thưa:

- Ngày nay việc lựa chọn quan chức, không có tiền không xong!

Am nghe xong, không nói gì. Trung Tôn cũng biết chuyện, nhưng lại nghe theo lời lẽ của bọn tiểu nhân, giao mặc mọi sự cho Lại Bộ. Lại thêm những sắc phong bằng chữ đen của Thái Bình công chúa, An Lạc công chúa cùng Trường Minh công chúa, cả Thượng Quan Uyển Nhi cũng mặc sức cất nhắc quan chức.

Vua Đột Quyết là Mặc Xuyên, quấy nhiễu biên giới nhiều lần đánh bại tổng quản Sóc phương Trương Nhân Nguyên. Mặc Xuyên lại ngầm liên kết với Sở Khách trong triều, hối lộ rất nhiều để Sở Khách cản trở việc bình định vùng biên cương. Giám sát ngự sử Thôi Uyển dâng sớ hạch tội ngay trước triều đình. Nguyên là phép nhà Đường, quan đại thần mà bị các quan đàn hạch, thì cứ đối mặt mà bàn cãi ngay trước mặt hoàng đế. Lần này Khách không ra đối chất, cố giấu mặt giận dữ, tâu rằng những chuyện này đều do Thôi Uyển vu cáo, Tổng Cảnh mới lớn tiếng can dạn:

- Sở Khách sao còn lớn tiếng cãi liều, rõ ràng đã phạm luật pháp triều đình.

Trung Tôn cũng phát tay áo, chẳng hỏi đến, chỉ lệnh cho Thôi Uyển cùng với Sở Khách kết là anh em để hòa giải mọi chuyện kiện cáo. Người đời kể lại, lấy đó làm chuyện cười cho vui, và gọi Trung Tôn là “Chủ hòa thiên tử”.

Lúc này xử sĩ (1) Vi Nguyệt Tương dâng sớ, nói thẳng chuyện Vũ Tam Tư vào nội cung tư thông, dễ sinh chuyện nghịch loạn. Vi Hoàng hậu nghe thế, nổi giận, khuyên Trung Tôn giết đi. Tổng Cảnh thưa:

- Việc Vũ Tam Tư tư thông với nội cung, bệ hạ chưa tra xét chu đáo mà đã giết người dâng sớ, thì làm sao thiên hạ phục cho được. Nếu bệ hạ giết Nguyệt Tương, thì trước hết hãy giết thần đã? Nếu không, thần không thể nào vâng mệnh được!

1 Xử sĩ: kẻ có tiếng học hành chữ nghĩa nhưng không ra làm quan.

Trung Tôn truyền lệnh tha tội chết, nhưng bắt đi đày lâu dài mãi tận Lĩnh Nam.

Từ đó Trung Tôn trong lòng phiền não, hoài nghi, lệnh tra xét nghiêm ngặt việc ra vào cung cấm, bọn tiểu nhân do vậy không yên. Thái tử Trọng Tuấn thì sáng suốt đoán rằng, Trung Tôn do dự không quyết nên mọi việc sẽ chẳng ra sao. Ngay sau đó Ngụy Nguyên Trung vào nội điện trình diện. Trung Tôn liền đem dự định lập Thái nữ, phế Thái tử hỏi riêng. Nguyên Trung tâu:

- Thái tử hiện không làm điều gì thất đức. Sao bệ hạ coi nhẹ việc lớn của nước nhà. Xưa nay chưa từng có chuyện xưng Hoàng thái nữ cả. Và lại nếu công chúa xưng là Hoàng thái nữ, thì phò mã xưng là gì bây giờ. Việc này theo hạ thần không nên vậy.

Trung Tôn nghe ra, mới bỏ không làm. Vi Hoàng hậu lần công chúa đều tức tối. An Lạc công chúa liền giục Vi Hoàng hậu mau giành lấy quyền chính, để mình được phong Hoàng thái nữ, nhưng nhất thời chưa lo liệu kịp.

Một hôm Dương Quân lo việc nấu nướng xong đem vào nội cung dâng. Vi Hoàng hậu nhân đó mới gọi vào mặt thất, đuổi tất cả tả hữu, ngầm bàn mưu tính kế. Vi Hoàng hậu nói:

- Lão già này gần đây hay nghe lời bọn quan lại bên ngoài, nên có ý nghi ngờ mọi việc trong nội cung, điều này không thể không lo trước đi được.

Dương Quân thưa:

- Thần trông dáng mặt nương nương rực sáng như mặt ngọc vậy. Mai kia tất sẽ vinh hạnh phú quý không lường hết, nếu mà hoàng thượng trăm tuổi, thì tất là hoàng hậu ngự triều đường mà xưng “chế” vậy, có điều gì mà phải lo lắng nhiều?

Vi Hoàng hậu ngạc nhiên hỏi:

- Nếu như lão già đã nghi hoặc, ta làm sao để chờ được đến ngày lão ta trăm tuổi cho được?

Dương Quân trầm ngâm một lúc rồi cất lời:

- Nếu đúng như lời hoàng hậu, thì việc này phải dùng mưu mẹo mới xong được.

Vi Hoàng hậu ghé tai Dương Quân:

- Có loại thuốc nào thật tốt, có thể xong được việc này không?

Dương Quân thưa:

- Thuốc thì chỉ hỏi Tần Khách là có ngay. Nhưng việc này không phải là việc nhỏ, phải chọn đúng lúc mà làm. Không có dịp làm lại một lần nữa đâu.

Khoan nói hai đứa ngầm bàn mưu tính kế, hãy nói chuyện Thái tử Trọng Tuấn, nghe được chuyện Vi Hoàng hậu định mưu phế nghịch, trong lòng sợ hãi, lại thêm ngờ cả Tam Tư, Uyển Nhi mưu hại, nên định làm trước để trừ nguy, liền cùng bọn liều độc trong Đông cung là Lý Đa Tộ, kéo ngựa quân đến phủ đệ của Vũ Tam Tư, gặp ngay lúc Vũ Sùng Huấn đang tiệc rượu ở đây, đều bị bắt gọn.

Thái tử rút kiếm mà chém, rồi lệnh quân sĩ băm nát thây. Tất cả già trẻ nam nữ trong phủ đều bị giết hết. Lại kéo binh lính tới phủ Uyển Nhi. Trung Tôn nghe tin hoảng sợ vô cùng, vội ra cửa Huyền Vũ, trèo lên lầu cao, hiệu dụ quân sĩ, một mặt sai vi lệnh Dương Tư Trọ ra đánh Lý Đa Tộ. Đa Tộ thua, tự đâm cổ mà chết. Thái tử cũng bị giết trong đám loạn quân.

Chính là:

Thái tử trừ gian, thân bị hại

Anh hùng chớ kể việc thành bại

Cung cấm lúc đó mà quét xong.

Làm sao Lâm Truy sau thành công?

Vũ Sùng Huấn chết rồi, Trung Tôn liền lệnh cho Vũ Đình Tú nối làm phò mã, lấy An Lạc công chúa. Đình Tú chính là em ruột của Sùng Huấn, thế là em trai lấy chị dâu, luân thường bị quét sạch khỏi mặt đất. Từ đó Vi Hoàng hậu quyền hành càng lớn.

Lúc này Tham quân Hứa Chân Yên Khâm Dung dâng sớ, nói rõ việc Vi Hoàng hậu lộng quyền dâm loạn, bọn Tôn Sở Khách lăm mưu nghịch, nguy hại cho xã tắc. Trung Tôn xem xong, chưa kịp ngựa phê, thì Vi Hoàng hậu đã ra lệnh giết ngay Yên Khâm Dung. Trung Tôn trong lòng bực tức, nhưng vẫn không hiện ra mặt. Vi Hoàng hậu càng nghi ngờ không yên, liền ngầm bàn với Dương Quân:

- Lão già càng ngày càng trở chứng. Hôm trước đã bàn tới việc dùng thuốc, nay nếu không làm gấp, tai họa không biết sẽ đến lúc nào mà lường.

Dương Quân thưa:

- Mã Tần Khách có một loại thuốc, uống vào thì bụng đau, nhưng miệng không nói được, nếu uống thêm nhân sâm vào, lập tức chết ngay, không để lại dấu vết gì cả.

Vi Hoàng hậu bèn nói:

- Nếu thế, hãy đem ngay thuốc vào đây!

Dương Quân cười nói:

- Sau khi công việc mà thành, phải phong cho thần làm Vũ An Quân!

Vi Hoàng hậu đáp:

- Không phải nhiều lời. Phú quý cùng hưởng?

Dương Quân liền cùng Mã Tần Khách lên đem thuốc độc vào cung. Vi Hoàng hậu biết rõ Trung Tôn thích ăn bánh bao nhân sữa, liền đem thuốc trộn vào làm nhân, thừa lúc Trung Tôn đang ngồi nhàn trên Thần Long điện, chưa dâng ngự thiện vội, tự thân mang bánh dâng lên, Trung Tôn ăn ngay mấy cái, ban đầu thấy bụng hơi đau, sau đó thì đau dữ dội, đứng ngồi không yên, lăn lộn trên giường.

Vi Hoàng hậu giả vờ kinh ngạc hỏi han, Trung Tôn không tài nào nói được đưa tay chỉ vào miệng. Vi Hoàng hậu vội sai ngay nội thị:

- Chúa thượng muốn uống nước, mau đem nước nhân sâm tới đây!

Thực ra nước nhân sâm cũng đã được sắp sẵn rồi. Vi Hoàng hậu cầm ngay lấy, đổ vào miệng Trung Tôn. Trung Tôn uống xong, liền không động đậy gì nữa, cứ thế đến chiều thì, Ô hô! Qua đời!

Chính là:

Thánh đế xưa đà đếm lịch quen

Ơn vua, nay bánh vội dâng lên

Thương thay chả chết vì tay bố

Lại chết vì tay bà vợ hiền.

Vi Hoàng hậu làm xong chuyện thí nghịch rồi, giữ kín không chịu

phát tang. Thái Bình công chúa hay tin Trung Tôn chết đột ngột, biết ngay là có sự mờ ám, nhưng không biết làm thế nào để cho rõ ràng, nên đành phải yên lặng chờ xem, rồi cùng bàn với Uyên Nhi, thảo sẵn một di chiếu, ý muốn đưa Trương Vương lên ngôi. Nhưng Vi Hoàng hậu cùng An Lạc công chúa không chịu, đòi lập Ôn Vương Trọng Mậu. Di chiếu thảo xong liền gọi đại thần vào cung. Vi Hoàng hậu nói thác Trung Tôn mất đột ngột, có di chiếu lập Ôn Vương.

Lúc này Trọng Mậu mới mười lăm tuổi. Vi Hoàng hậu lâm triều nắm mọi việc. Tân Khách khuyên Vi Hoàng hậu bắt chước Vũ Tắc Thiên, lấy con cháu họ Vi nắm quyền binh mã trong ngoài. Sợ bọn Trương Vương cùng Thái Bình công chúa không chịu, nên muốn tìm cách trừ đi, để vọng tưởng tiến ngôi cao. Việc này đã được bàn định, ước hẹn thời gian hẳn hoi, giữa Vi Hoàng hậu, An Lạc công chúa cùng bọn Đô tri binh mã sứ Vi ôn.

Nhưng rồi con thứ ba của Trương vương là Lâm Truy Vương Long Cơ, đã từng làm biệt giá ở Lộ Châu, bị bãi chức trở về kinh, nhân thấy bọn tiểu nhân ngang dọc, mới ngầm tụ tập bọn dũng sĩ, mưu đồ sự yên ổn cho xã tắc. Binh bộ thị lang là Thôi Nhật Dung vốn theo bọn họ Vi, nay cũng sợ tài thao lược của Long Cơ, lại thấy Sở Khách một mình nắm giữ mọi việc, biết bọn này có mưu thoán nghịch, sợ mai sau liên lụy đến thân mình; liền mật sai một nhà sư ở chùa Báo Lâm là Phổ Nhuận, tới chỗ Lâm Truy vương tố giác mọi chuyện. Lâm Truy vương cả sợ, lập tức báo cho Thái Bình công chúa biết. Mật khác mật bàn với Nội Uyên tổng giám Chung Thiệu Kinh, Quả nghị hiệu úy Cát Phúc Thuận, Ngự sử Lưu U Cầu, Lý Tiên Phù, đều thấy phải khởi sự trước, diệt ngay lũ thoán nghịch, ai nấy đều sẵn sàng liều chết lập công. Thái Bình công chúa cũng sai ba con là Tiết Sùng Hạnh, Sùng Mẫn, Sùng Giản tới giúp. Cát Phúc Thuận còn khuyên:

- Hiền vương khởi sự, lẽ nên tấu rõ cho Trương Vương Điện hạ rõ !

Lâm Truy Vương đáp:

- Ta làm việc lớn này là vì xã tắc. Công việc thành thì thuộc về phụ vương, nếu như không, một thân ta chịu chết, không lụy đến người

thân. Nay mà thừa trình, nếu được nghe thì đưa người thân vào nơi nguy hiểm, nếu phụ vương không nghe, thì hỏng cả kế lớn, chi bằng không tâu trình gì cả là hơn.

Rồi thay đổi trang phục, dẫn mọi người lên vào nội uyển gần nửa đêm, bỗng thấy sao sa như mưa. Lưu U Cầu thưa:

- Ý trời đã vậy, đừng để lỡ dịp!

Cát Phúc Thuận rút kiếm tranh đi trước, vào thẳng trại của Vũ lâm diên quân. Bọn Vi Ôn, Vi Tuyền, Vi Phán, Cao Tung... xuất kỳ bất ý, trở tay không kịp, đều bị Phúc Thuận giết chết. Lưu U Cầu hô lớn:

- Vi Hoàng hậu đánh thuốc độc giết chết tiên đế, mưu lật xã tắc. Đêm nay chúng ta hưng binh trừ diệt lũ thoán nghịch, lập Tương Vương để yên thiên hạ, kẻ nào ở hai lòng, mưu giúp bọn phản loạn, sẽ bị tội cả ba họ!

Bọn Vũ Lâm quân cúi đầu nghe theo, Lâm Truy vương dẫn mọi người ra khỏi cửa Nam Uyển, Chung Thiệu Kinh dẫn hơn hai trăm người làm trong Nam Uyển, cầm búa xách dao đi theo, lại có thêm cả lũ vệ binh cũng tiếp ứng.

Lúc này linh cữu Trung Tôn vẫn quàn ở Thái Cực điện, nhưng không thấy Vi Hoàng hậu ở đó, Lâm Truy Vương lại kéo binh lính tới Huyền Vũ môn, phá cửa mà vào. Bọn quân sĩ túc trực bên linh cữu, hò hét ầm ĩ đi theo. Vi Hoàng hậu hoảng sợ, nhất thời chẳng biết cậy vào ai, chỉ kịp mặc một áo trong mỏng, chạy ra khỏi cửa điện, gặp ngay bọn Dương Quân, Mã Tần Khách. Vi Hoàng hậu vội kêu cứu, hai gã dìu hai bên, chạy đến Phi kỵ doanh, những hòng tạm lánh cho qua, nhưng bị ngay tướng sĩ trong doanh, chém ngay đầu Dương Quân lẫn Mã Tần Khách, rồi băm thịt nát như như bùn. Vi Hoàng hậu vội van xin tha thiết, tất cả tướng sĩ đều lớn tiếng quát:

- Giết vua dâm dục, người người đều thù oán!

Nhất tề cầm dao xông lên chém loạn, Vi Hoàng hậu chết ngay dưới làn đao.

Lâm Truy vương thấy Vi Hoàng hậu đã bị giết, truyền lệnh quét sạch lũ trốn trong cung. Vũ Đình Tú cùng Vân Tông ngủ trộm trong

Ngọc thụ hiên, cũng bị Lý Tiên Phú bắt được, cho hai đứa mỗi đứa một búa. Lưu U Cầu kéo Thượng Quan Uyển Nhi đến trước mặt Lâm Truy vương. Có người tâu, kẻ đã từng cùng Thái Bình Công chúa thảo di chiếu, định lập Tương Vương, lẽ nên tha tội chết. Lâm Truy Vương đáp:

- Con tiện tỳ này vốn một phường yêu dâm, làm loạn nghịch trong nội cung, tội không thể tha vậy!

Lập tức đem chém, rồi sai Lưu U Cầu đi bắt An Lạc công chúa. Trời đã sáng rõ, An Lạc công chúa ở dinh thự riêng cách biệt hẳn, chẳng biết gì đến chuyện biến động này cả, mới trở dậy rửa mặt, tô mày trước gương, Lưu U Cầu dẫn mọi người kéo lên chém bừa, vỡ nát sọ mà chết. Tất cả già trẻ trong dinh cũng đều bị giết sạch. Tôn Sở Khách chạy trốn, ra đến cửa Thông Hóa, cũng bị tướng sĩ coi cửa bắt lại giải ngay ra chợ, chém ngang lưng. Trong ngoài thế là đều yên.

Lâm Truy vương liền đến lạy Tương Vương, tạ lỗi không tâu trình trước. Tương Vương nói:

- Xã tắc tôn miếu không đến nỗi nghiêng đổ đều là do công của con cả .

Bọn Lưu U Cầu mời Tương Vương lên ngôi. Ngay sáng hôm ấy lâm triều, Thiếu Đế Trọng Mậu lên trên điện, Thái Bình công chúa dặt tay khỏi ngai vàng mà rằng:

- Chỗ này không phải là chỗ của lũ trẻ con ngồi. Phải nhường ngay cho Tương Vương.

Thế rồi quần thần cùng tôn Tương Vương lên ngôi hoàng đế, là Duệ Tôn, đổi niên hiệu làm Cảnh Vân nguyên niên. Trọng Mậu lại quay về làm Ôn Vương. Phong Lâm Truy Vương làm Bình Vương, làm lễ tế cố Thái tử Trọng Tuấn, tặng hậu tuất cho Lý Đa Tộ, Yên Khâm Dung... Truy phục quan chức cho bọn năm người Trương Giản Thi, truy phế Vi Hoàng hậu, An Lạc công chúa làm thứ dân, lũng kỳ hết bè đảng họ Vi. Duy có Thôi Nhật Dung đã sớm ra đầu thú có công, vẫn cho giữ chức cũ, còn lại đều trị tội. Em gái Vi Hoàng hậu là Sùng Quốc phu nhân, vốn là vợ của Bí thư giám Vương Hồ,

Vương Hồ sợ vì vợ mà mang họa, mới đánh thuốc độc giết chết vợ, rồi ra tự thú. Ngự sử đại phu Đậu Tông Nhất, vợ vốn là nhũ mẫu của Vi Hoàng hậu, tục vẫn gọi chồng nhũ mẫu là a xa. Đậu Tông Nhất ngày thường lừa uốn dẻo kẹo không hề biết xấu hổ, đến giờ cũng tự giết vợ mình rồi đem nạp quan.

Chính là:

Xưa nhờ thế vợ nổi uy danh

Giết vợ nay mang tiếng bạc tình

Học được chính tông Ngô Khởi dạy (1)

Bố nuôi, chú dưỡng trọng hay khinh?

1 Ngô Khởi: Người nước Vệ thời Đông Chu, một có tướng có tài, không đức. Hay tin mẹ chết không hề thương xót, Tăng Sâm đuổi không cho học nữa. Lỗ kéo quân đánh Tề, vua Lỗ sợ Ngô có vợ người Tề, sẽ không hết lòng. Ngô bèn giết vợ để được vua Lỗ dùng làm tướng. (Tâm nguyên tử điển).

Cảnh Vân nguyên niên, bàn việc lập Đông cung Thái tử, Duệ tôn thấy Tống Vương Thành Khí vẫn là trưởng đích đáng ở ngôi, nhưng Bình Vương Long Cơ lại có công lớn, nên do dự không quyết.

Tống Vương liền dập đầu, khóc mà thưa rằng:

- Từ xưa đến nay chọn ngôi Thái tử, lúc quốc gia yên thì lấy con đích trưởng, khi quốc gia nguy thì lấy công làm đầu. Nay Long Cơ có công với xã tắc, thần dẫu có chết cũng không dám ngồi trên.

Lưu U Cầu cũng thưa:

- Bình Vương có công lớn. Tống Vương đã có đức nhường nhịn, xin bệ hạ hãy đền đáp công lao của Bình Vương, cũng là để tác thành cho cái đức khiêm nhường của Tống Vương vậy.

Duệ Tôn liền ban chỉ, lập Bình Vương Long Cơ làm Thái tử. Về sau có người làm thơ, ngợi ca sự hiền đức của Tống Vương như sau:

Con trưởng là để nối ngôi

Đáng khen lại biết nhường người có công

Kiến Thành xưa nếu rộng lòng

Thì anh em sống vuông tròn cùng nhau.

Không hiểu sự thế sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Thượng hoàng tốt, không cứu nổi công chúa hư,
Trương Duyệt sống, phải chịu thua Diêu Sùng chết.
Từ rằng:

*Tên là công chúa Thái Bình
Cái tên thật đẹp, thật lành lắm thay
Thế mà chẳng được mấy may
Ác nghiệt chứa đầy, trời quyết chẳng dung
Khách thì cát, chủ thì hung
Chè rượu tiệc tùng rằng phụng mệnh vua
Bài văn kia đại hùng từ
Đã bị người chết toan lo trước rồi
Theo điệu “Giám tự Mộc lan hoa”*

Bốn chữ tử, sắc, tài, khí, người ta đều muốn thoát ra nhưng cũng chẳng được. Trong bốn chữ này, thì hai chữ tài, sắc lại đứng hàng đầu, vô luận phú quý, bần tiện thông minh, ngu độn, chẳng ai thoát khỏi hiếu sắc, tham tài. Về việc tham tài chính là ở chỗ keo kiệt với cái mình có, muốn lấy cái của người khác, để rồi bị người khác lung lạc mà không tự biết. Còn kẻ hiếu sắc, chẳng kể đàn ông say mê vẻ đẹp của đàn bà, hay đàn bà say đàn ông. Đàn ông thích đàn bà, còn có điều khả dĩ, ngược lại đàn bà si mê đàn ông, đến nỗi quên cả liêm sỉ, táng tận lương tâm, bại hoại luân thường như Vũ Tắc Thiên, Vi Hoàng hậu, An Lạc công chúa, Thái Bình công chúa thì thật là ..

Hãy nói chuyện Thái Bình công chúa, cùng góp tay với Thái tử Long Cơ để diệt trừ Vi Hoàng hậu, lập Duệ Tôn lên ngôi hoàng đế, quả có công lớn. Duệ Tôn cũng vì coi trọng công lao đó, thêm là họ hàng gần gũi, nên càng thương yêu.

Công chúa vốn thông minh, nhiều mưu mẹo quyền biến. Phàm công việc triều đình, Duệ Tôn đều bàn bạc với công chúa. Từ ngôi tể tướng trở xuống, dựng nên hoặc hạ xuống, đều chỉ quan hệ bởi một lời. Những kẻ xu thời, muốn tìm đường tiến thân, chen vai thích cánh trước công chúa đông như chợ. Tiết Sùng Hạnh, Sùng Giản, Sùng Mẫn, đều được phong vương, dinh thự vườn rộng rãi khắp trong ngoài kinh thành.

Công chúa dựa vào việc được sủng ái, ngày càng lộng quyền kiêu sa phóng túng, ngầm kéo bọn thiếu niên đẹp trai vào trong phủ để cùng dâm loạn.

Lại thêm bọn sư hồ mang Tuệ Phạm, ngày càng được yêu chiều. Cả lũ này toàn bọn tiểu nhân, dựa thế tác oai, tác quái, làm tình làm tội dân chúng trăm chiều. Cũng may, trong triều lúc này cũng còn những đại thần chính trực như Diều Sùng, Tống Cảnh... vốn đường đường ngay thẳng, không sợ quyền gian, lại có Thái tử Long Cơ, nghiêm minh anh tuấn, lũ gian tham này vẫn ít nhiều sợ sệt mà không dám quá ngang ngược trắng trợn mười phần.

Lại nói Thái tử vốn là người có công dùng binh lính để dẹp loạn, nên dẫu lúc thái bình, vẫn không quên việc khí giới. Một hôm, nhân rỗi, mới dẫn bọn nội thị lẫn quân sĩ hộ vệ Đông cung ra ngoài thành đi săn. Đến vùng đồi núi rộng ngoài thành, theo lệnh Thái tử, ai nấy bắn cung, thả chim săn, chó nòi, huyền náo một hồi, chim thú săn được không kể hết. Đang lúc ruồi ngựa say mê, thấy một con chương màu vàng óng (1) cứ men sườn núi mà chạy, Thái tử rượt ngựa đuổi bắn một mũi tên, không trúng, con chương càng chạy nhanh hơn. Thái tử nhất định không bỏ, theo sát con vật. Bỗng đến rìa một thôn nhỏ, không thấy con chương đâu nữa, lại thấy một phụ nữ, đang hái chè ngay sườn đồi. Thái tử dừng ngựa hỏi:

- Người có thấy một con chương màu vàng chạy qua đây không?

1 Chương giống như hươu nhưng nhỏ hơn, không có sừng, lông vàng, rất phổ biến ở rừng núi Trung Quốc, Việt Nam (Thiền Chửu).

Người này chẳng đáp một lời, lặng lẽ hái chè. Lúc bấy giờ Thái tử

chỉ thấy có hai tên nội thị theo kịp, một tên lớn tiếng quát:

- Con này cả gan thật, tại sao điện hạ hỏi người, mà người dám không trả lời một câu là sao?

Người phụ nữ không hề hoảng sợ, đưa tay chỉ ruộng chè xung quanh mình:

- Ta trong lòng chỉ biết có chè, chứ có biết con chương nào, điện hạ nào?

Nói rồi khoác gió, thong thả bước vào cổng tre sơ sài. Thái tử thấy cử chỉ khác thường, liền ra hiệu cho nội thị không được quát nạt, nhìn vào trong cảnh vườn thật là u nhã đáng yêu.

Đang lúc nhìn ngó, thì một thư sinh, cưỡi lừa ở đâu về cổng, thấy Thái tử đầu đội mũ kim, thân khoác hoàng bào, biết ngay là bậc quý nhân, vội vàng xuống ngựa cúi chào. Nội thị cất tiếng:

- Đây chính là Đông cung điện hạ?

Thư sinh bái lạy, thưa:

- Kẻ quê mùa này, không biết điện hạ giáng lâm, không kịp nghênh tiếp, xin điện hạ tha tội.

Thái tử đáp:

- Ta nhân đi săn, không ngờ tới đây!

Rồi chỉ ra cổng tre mà hỏi:

- Đây có phải nhà khanh chăng?

Thư sinh thưa:

- Thần hiện nương tạm ở đây, nhà lá vách nứa, nếu được điện hạ dừng ngựa nghỉ ngơi, thì thật lấy làm vinh hạnh.

Thái tử nghe nói, lập tức xuống ngựa tiến vào cổng, hoa lá tốt tươi sân thềm thanh nhã. Vào tới thảo đường, sách vở đầy án, kiếm cung, đàn nguyệt treo đầy vách trông rất đẹp mắt, gọn gàng. Thái tử trong lòng vui vẻ ngồi xuống, mới hỏi tên tuổi, thư sinh đáp:

- Thần họ Vương, tên Cư, nguyên là người Hà Nam.

Thái tử tiếp:

- Xem khanh dung mạo hiên ngang, nhà cửa phi phàm nhất định

là bậc danh sĩ. Vừa rồi lại thấy người đàn bà hái chè, ngôn từ kín đáo, liệu có phải hiền thê của khanh chăng?

Vương Cư cúi đầu thưa:

- Đàn bà quê mùa, không biết thưa gửi, tội thật đáng chết.

Thái tử cười nói:

- Nhà khanh có nghề trồng chè, tất có trà ngon uống, hãy cho ta một chén giải cơn khát xem sao?

Vương Cư lĩnh mệnh, vội vào nhà trong. Thái tử ngẫu nhiên lật xem sách vở trên án, thấy trong một quyển sách, kẹp một tờ giấy, thì ra là thư của Diều Sùng, tự tay viết khuyên Vương Cư ra làm quan đại để như sau:

“Túc hạ tài năng kỳ vĩ, lâu nay Diều Sùng này đã được biết.

May gặp buổi ra giúp đời thật tốt, thật cơ hội hiếm có vậy. Nếu cứ bo bo cất giữ ngọc quý trong rương hòm, thật uổng phí tài năng, không phải là điều đáng trông mong ở bậc chí sĩ vậy.

Một câu gửi tới

Đừng ngại đổi thay.”

Thái tử xem xong, lại bỏ vào trong sách như cũ, lòng nghĩ:

“Người này vốn đi lại với Diều Sùng, lại được Diều Sùng kính mộ thế này, tất là người có tài lạ chẳng?”.

Vương Cư bưng trà ra dâng lên. Thái tử uống một chén, Thái tử ban cho Vương Cư ngồi rồi hỏi:

- Kẻ sĩ ôm tài, bao giờ cũng muốn thi thố, mà còn phải nghĩ tới chuyện ra cửa cho kịp thời, sao lại cứ mai danh ẩn tích mãi ở chốn hoang dã.

Vương Cư thưa:

- Đại phạm kẻ sĩ khi ra về, không thể cầu thả, phải xem xét thời thế, mới có thể thi thố được cái chí của mình, mà chỉ cần một lần ra khỏi cửa là đủ. Thần nghe cổ nhân nói: “Quay lui thì dễ, nhưng bước ra thì phải thận trọng”. Nên không dám coi thường việc ra khỏi cửa, chứ đâu dám nằm cao ở ẩn mà cao ngạo với đời.

Thái tử gật đầu đáp:

- Khanh đúng là có phẩm tiết của kẻ sĩ vậy!

Đang lúc trò chuyện, đội tùy tùng rầm rầm rộ rộ kéo đến, Thái tử đứng dậy ra cửa, Vương Cư đưa tiễn tận cổng ngoài. Thái tử lên ngựa, trân trọng từ biệt. Chuyện không nói nữa.

Hãy nói chuyện Thái Bình công chúa, sợ Thái tử anh minh, nên định lập kế phế bỏ, ngày đêm xiểm nịnh Duệ Tôn, kể nhiều tội Thái tử cả việc mưu kết nhân tâm, định làm những việc không lương tới. Duệ Tôn trong lòng hoài nghi, một hôm ngồi ngay trên điện, nói riêng với thị thần Vi An Thạch:

- Gần đây trong ngoài nhiều người nghiêng theo Thái tử, khanh thấy thế nào?

Vi An Thạch thưa:

- Bệ hạ nghe những lời vong quốc đó làm gì, đây chẳng qua chỉ là âm mưu của Thái Bình công chúa. Thái tử vốn hiếu thuận thủy chung, lại có công lớn với xã tắc, xin bệ hạ đừng tin những lời sàm báng.

Duệ Tôn sực tỉnh:

- Trẫm hiểu ra rồi?

Từ đó, những lời này không làm Duệ Tôn lo ngại nữa, Thái Bình công chúa càng hành động quyết liệt hơn, sai người phao nhiều tin nhảm về một vụ phiến loạn sẽ tới. Đến tai Duệ Tôn, nhà vua hèn phán:

- Ai nấy đều đồn năm ngày tới tất có việc binh biến trong nội cung, các khanh hãy lo liệu chu đáo cho trẫm.

Trương Duyệt thưa:

- Lời này tất là do bọn gian trá dựng nên, để hòng ly gián Đông cung với chúa thượng. Nay nếu bệ hạ để cho Thái tử giám quốc, thì lập tức những lời này cũng hết.

Diêu Sùng cũng thưa:

- Những lời của Trương Duyệt, đúng là mưu kế lớn vì xã tắc, xin bệ hạ hãy nghe theo.

Duyệt Tôn bèn theo lời, ngày hôm sau hạ chiếu, mật lệnh cho Thái tử giám quốc. Thái tử vâng mệnh, lập tức sai sứ, đem lễ đến mời Vương Cư vào triều. Vương Cư không dám trái mệnh, cùng sứ giả vào ngay triều kiến, gặp lúc Thái tử cùng Diêu Sùng đang ngồi nghị sự ở nội điện. Vương Cư lên điện, cố tình đi chậm rãi, sứ giả khoát tay lia lia mà giục.

- Điện hạ đang ngồi ngay trong nội trướng, không được dềnh dàng.

Wương Cư lớn tiếng:

- Ngày nay chẳng ai biết là có điện hạ, chỉ biết có Thái Bình công chúa thôi!

Thái tử nghe, vội chạy ra cửa xem, Vương Cư lạy chào xong, Thái tử cất tiếng:

- Vừa gặp lúc bạn quen cũ của khanh đang ở đây, hay cùng gặp gỡ.

Liên dẫn Vương Cư vào nội điện, chỉ Diêu Sùng mà hỏi:

- Đây không phải là bạn cũ của khanh sao?

Wương Cư đáp:

- Diêu Sùng quả có đi lại với thần, không hiểu sao điện hạ lại biết điều này.

Thái tử cười đáp:

- Hôm trước ở nhà khanh, trên án, thấy có thư do Diên Sùng viết nên ta mới biết. Những lời lẽ trong thư, liệu nay khanh có nghe theo được chăng.

Wương Cư cúi đầu thưa:

- Thần không phải không muốn làm quan, mà thực là do chưa hề gặp bậc biết mình, nay may mắn được thấy điện hạ, không dám không đem theo thân báo đền. Nhưng không biết những lời thần vừa nói ngoài cửa, điện hạ có nghe thấy chăng?

Thái tử đáp:

- Nghe rõ cả .

Vương Cư nhân đó tâu:

- Thái Bình công chúa chuyên quyền dâm loạn, lại nuôi chứa lũ gian tăng Tuệ Phạm, ý thế ngang ngược, người đi đường không dám nhìn thẳng. Công chúa càn bậy đến thế, thì trăm quan có để làm gì, đều là những việc không hay gì cho điện hạ, sao không lo sớm đi.

Diêu Sùng tiếp lời:

- Vương Cư mới đến, nhất định nói toàn lời trung nghĩa, chính thế mà thân đi lại với Vương Cư vậy.

Thái tử đáp:

- Lời này quả là đúng rồi. Nhưng phụ hoàng ta có mỗi người em gái này, nếu có chuyện ra tay, sợ có phạm đến chữ hiếu chăng?

Vương Cư thưa:

- Chữ hiếu lớn nhất, chính là việc tận tâm với tôn miếu, xã tắc, đâu phải ở những chuyện nhỏ nhặt này!

Thái tử gật đầu:

- Hãy thư thư rồi lo liệu.

Liên lệnh cho Vương Cư đứng trong Đông cung thị ban, cùng bàn bạc mưu lược.

Tháng bảy, năm đầu hiệu Thái Cực (1).có sao Tuệ mộc ở phương Tây, xâm phạm Thái vi, Thái Bình công chúa ngầm sai lục phương sĩ tâu lên Duệ Tôn:

- Sao Duệ chủ diệt trừ việc cũ, lập việc mới, mà lại xâm phạm đến đế tòa. Hoàng Thái tử sắp lên ngôi thiên tử, phải tính toán cho chu đáo bởi sự ra đời của ngôi sao loạn lạc này!

1 Nhà Đường, một đời vua, thay niên hiệu rất nhiều lần, vì vậy có rất nhiều “nguyên niên”.

Những lời này làm Duệ Tôn nghĩ ngợi, nhằm đánh vào Thái tử. Nào ngờ Duệ Tôn nhân điềm trời như vậy, trong lòng cũng đã đắn đo, nay những lời biện thuyết của lũ phương sĩ, liền điềm nhiên phán

rằng:

- Đềm trời đã thế, ý trời đã rõ, sửa đức để trừ tai họa, ý trẫm đã quyết.

Liên giáng chiếu, truyền ngôi cho Thái tử. Thái Bình công chúa cả kinh, ra sức can gián không được. Thái tử cũng dâng biểu từ chối. Duệ Tôn đều không nghe, liền chọn ngày tốt của tháng tám, lệnh cho Thái tử lên ngôi hoàng đế, mang hiệu Huyền Tông. Phụng đưa Duệ Tôn lên Thái thượng hoàng, lập phi Vương Thị làm hoàng hậu, đổi Thái Cực nguyên niên làm Tiên Thiên nguyên, trọng dụng bọn Diêu Sùng, Tống Cảnh, lấy Vương Cư làm trung thư thị lang, bỏ những điều gian trá, tiến tới sự rõ ràng, trong sạch, mọi việc đều khởi sắc, thiên hạ đều hân hoan chào đón.

Chỉ có Thái Bình công chúa, ý thế thượng hoàng, chẳng thêm coi pháp độ vào đâu. Huyền Tông mới ngờ ý cấm ngăn, công chúa đã nổi giận cùng với bọn triều thần Tiêu Chí Trung, Sầm Hy, Đậu Hoài Trinh, Thôi Thục kết bè đảng, bàn tính mưu kế chống đối, mong sao thượng hoàng phế vua cũ, lập vua mới, mật gọi thị ngự Lục Tượng Tiên cùng vào hội. Tượng Tiên sợ hãi lên tiếng:

- Không được! Không được! Chuyện này là chuyện gì mà dám làm càn thế này.

Công chúa đáp:

- Bỏ trường lập thứ, đã là chuyện không thuận rồi, nay lại thất đức phế đi thì có hại gì?

Tượng Tiên đáp:

- Nếu đã nói lấy công mà lập, thì phải lấy tội mà phế. Nay chúa thượng mới lên ngôi, thiên hạ đều theo, chưa làm gì thất đức, nào có tội gì mà phế được. Tượng Tiên này không dám nghe vậy.

Nói rồi, phất tay áo mà bỏ đi.

Công chúa liền thương nghị với bọn Thôi Thục, dựa vào chuyện phế lập, sợ lòng người không nghe, lại sinh họa, chi bằng hãy dùng thuốc độc mà mưu chuyện thí nghịch thì tốt hơn. Liên tìm cách đi lại với Nguyên Thị ở trong cung, tính chuyện bỏ thuốc độc vào trong

thức ăn dâng lên Thái Tông. Vương Cư nghe được mưu này. Ngày mùng một tháng bảy, năm đầu đời Khai Nguyên, tan buổi chiều sớm, Huyền Tông lui vào điện trong, Vương Cư mật tâu:

- Việc Thái Bình công chúa đã bức thiết lắm rồi, không thể không phế trừ cho được.

Huyền Tông vẫn đang do dự. Trương Duyệt có việc, phải đi làm sứ giả Đông Đô, còn kịp sai người dâng lưới kiếm ngày thường vẫn đeo. Trương sử Thôi Nhật Dụng tâu:

- Duyệt dâng kiếm, chính là giục bệ hạ mau hành sự. Bệ hạ hãy nhớ thuở ở Đông cung, việc còn khó hơn nhiều. Nay quyền lớn trong tay, ra lệnh diệt trừ lũ phản nghịch, ai là không nghe theo, có sao vẫn còn trừ trừ?

Huyền Tông nói:

- Đúng như lời khanh nói, trẫm chỉ sợ làm kinh động thượng hoàng.

Vương Cư thưa:

- Nếu như gian thần đắc ý, xã tắc đảo điên, thượng hoàng liệu có được ngồi yên một chỗ chẳng?

Đang bàn cãi, thị lang Ngụy Tri Cổ tiến lên điện, thưa có một lời mật cần tâu. Huyền Tông gọi lại bên án hỏi. Tri Cổ thưa:

- Thần dò ra mưu phản của tụi gian thần, định ngày mùng bốn tháng này khởi loạn, xin gấp diệt trừ ngay.

Cũng vậy nên Huyền Tông mới định kế, cùng với Kỳ Vương Phạm, Tiết Vương Nghiệp, Binh bộ thượng thư Quách Nguyên Chấn, Long Vũ tướng quân Vương Mao Trọng. Nội thị Cao Lực Sĩ, cùng với Vương Cư, Thôi Nhật Dụng, Ngụy Tri Cổ kéo lính vào Kiến Hóa Môn, bắt Sầm Hy, Tiêu Chí Trung, chém ngay ở triều đường. Đậu Hoài Trinh thất cổ chết, Thôi Thực cùng cung nhân Nguyên Thị đều giết chết. Thái Bình công chúa trốn vào chùa, cũng bắt ngay ra, cho phép chết ở nhà. Không quên giết cả gian tăng Tuệ Phạm, ngoài ra bè đảng cũng bị giết rất nhiều.

Thượng Hoàng nghe tin biến loạn, vô cùng kinh hãi, ngự xe nhỏ ra

khởi cung trèo lên lầu Thừa Thiêm môn hỏi nguyên do. Huyền Tông vội lệnh cho Cao Lực Sĩ tâu trình, nói rõ Thái Bình công chúa kết đảng làm loạn, nên phải trừ diệt, việc đã xong xuôi, không dám làm kinh động thượng hoàng, xin đừng lo ngại. Thượng hoàng nghe xong, thở dài về cung.

Chính là:

Mang tên công chúa Thái Bình

Việc làm lại chẳng dính dính Thái Bình

Phải giết công chúa Thái Bình

Thì thiên hạ mới thái bình làm ăn!

Huyền Tông trừ xong bọn phản nghịch, nghe chuyện Lục Tượng Tiên một mình mà vẫn không chịu theo gian đảng, giữ được lòng trung nghĩa liền thăng ngay cho làm thứ sử Bồ Châu, lại còn gọi đến trước điện rồng khuyến khích.

- Đúng là mùa đông rét giá mới biết tùng bách cứng rắn vậy.

Tượng Tiên liền thưa:

- Kinh Thư dạy: “Chỉ giết kẻ cầm đầu, còn bọn a tòng thì không thêm trị”. Nay những tên chủ mưu đã trừ xong, dư đảng xin hãy mở lượng khoan hồng để yên lòng người.

Huyền Tông theo lời, tha cho tất cả, lại thấy con của Thái Bình công chúa thường khuyên can mẹ là Triết Sùng Giản, nên nhiều lần bị đánh đập, đặc chỉ cho được khỏi tội chết, lại ban cho họ Lý, vẫn cho được giữ quan tước cũ, còn các phản thần khác cũng hạ quan tước, hơn kém khác nhau. Từ đó triều đình vô sự. Huyền Tông muốn đưa Diêu Sùng lên làm tể tướng. Trương Duyệt vốn sợ họ Diêu, nên xúi Diệm trung giám Khương Kiếu tâu:

- Bệ hạ đang tìm người làm tổng quản Hà Đông, thần thấy có vị này là xứng đáng hơn cả.

Huyền Tông hỏi, Khương Kiếu đáp:

- Diêu Sùng văn võ toàn tài, thật đáng chọn vậy!

Huyền Tông cười:

- Đó vốn là ý của Trương Duyệt. Khanh sao dám lừa cả trẫm.

Khương Kiêu hoảng sợ, dập đầu tạ tội. Ngay ngày hôm sau, Huyền Tông giáng chỉ phong cho Diêu Sùng làm Trung thư lệnh. Trương Duyệt hoảng sợ, ngậm hối lộ Kỳ Vương, mong được che chở. Diêu Sùng biết chuyện lấy làm khó chịu. Một hôm vào triều, bước lên điện, giả vờ đi hơi khập khễnh. Huyền Tông liền hỏi:

- Khanh có tật chân sao?

Diêu Sùng nhân đó mới tâu:

- Thần có tật ở trong lòng, nào phải tật ở chân đâu!

Huyền Tông lại hỏi:

- Thế nào là tật ở trong lòng?

Diêu Sùng thưa:

- Kỳ Vương là em trai yêu của bệ hạ. Trương Duyệt vốn là đại thần, ngậm đi lại kết thân, sợ có điều gì sai sót, thì thật đáng ngại thay.

Huyền Tông giận dữ:

- Trương Duyệt định làm gì đây. Ngày mai sai ngay ngự sử tra xem sao!

Diêu Sùng về đến Trung thư tỉnh, không nói một lời. Trương Duyệt cũng không ngờ, vẫn điềm nhiên ngồi ở sảnh đường, nha lại bỗng đưa một tờ thiệp vào, thì ra là của Giả Hoàn Hủ, nói chuyện rất gấp muốn xin gặp ngay. Trương Duyệt ngạc nhiên nói:

- Từ ngày y cùng đi với Tĩnh Hoa đến nay, chẳng hề nghe tin tức gì cả hôm nay bỗng xuất hiện, nhất định là có việc lạ.

Liền sửa áo mũ ra gặp, Toàn Hủ bái chào xong mới nói:

- Kẻ ngỗ ngược này từ ngày mang ơn đại nhân ẩn thân nơi rừng sâu núi thẳm, gần đây nhân nghèo túng không biết làm gì, mới quay về kinh sư đổi tên thay họ, viết thuê cho một viên nội thần. Vừa nhân cùng ngồi chuyện vãn với đại nhân cùng Kỳ Vương. Việc này Diêu Sùng đã tâu lên với chúa thượng. Chúa thượng rất giận. Ngày mai chúa thượng sẽ làm án trị, tai họa không thể lường. Kẻ ngỗ ngược

này nghe tin, vội tới báo ngay cho đại thần rõ.

Trương Duyệt hoảng sợ:

- Bây giờ thì biết làm thế nào?

Toàn Hủ đáp:

- Nay đại nhân chỉ có một cách, phải tới cầu cứu Cửu Công chúa rất được hoàng thượng yêu quý thì may ra mới thoát nạn này.

Trương Duyệt băn khoăn:

- Kế này thật hay, nhưng trong lúc vội vã như thế này thì làm sao mà đến dinh công chúa được:

Toàn Hủ đáp:

- Kế ngỗ ngược này đã tính sẵn đường rồi, có thể mang lễ đến thưa chuyện với công chúa, nhưng đại thần phải có được một vật gì thật đáng giá mới xong.

Trương Duyệt cả mừng, lập tức giờ hết vàng bạc, châu ngọc lâu nay ra. Toàn Hủ xem qua rồi đáp:

- Điều chẳng được việc đâu!

Trương Duyệt bỗng nhớ ra:

- Quận Kế Lâm từng biểu một rèm ngọc bằng dạ minh châu có thể dùng được.

Toàn Hủ nói:

- Hãy đem ra đây xem sao?

Trương Duyệt sai tả hữu lấy ra. Toàn Hủ xem rồi nói:

- Có thể được đây! Việc không thể chậm, phải xong trong đêm nay.

Trương Duyệt liền viết ngay một thư khẩn khoản cầu xin, rồi đưa cả hai thứ cho Toàn Hủ. Ngay hôm đó, Toàn Hủ gặp Cửu Công chúa, nói rõ ngọn ngành rồi đưa trình tấm rèm ngọc, lần thư tay ra.

Công chúa thấy tấm rèm, thích lắm, mười phần vừa ý, lập tức nhận lời.

Chính là:

Hiển đao quyết đoán vì vua

Hiến rềm là ý muốn nhờ chở che

Trên là trung nghĩa dưng vi

Dưới là hối lộ, là vì riêng tư.

Sáng hôm sau, công chúa vào ngay trong cung gặp phụ hoàng, thì Huyền Tông đã xuống chỉ, truyền Ngự sử trung thừa cùng đến Trung thư tỉnh tra xét chuyện Trương Duyệt ngầm giao kết với thân vương. Cửu Công chúa nghe thấy thế, liền tâu:

- Trương Duyệt vốn là thị thần của Đông cung lại có công trong giữ gìn ngôi báu, nay không đấn do kỹ mà làm tội nặng, chỉ mới nghi tư thông với Kỳ Vương, sai người tra xét. Sợ sẽ làm cho các vương lo lắng, không phải là điều mà hoàng thượng lâu nay vẫn đối xử với anh em vậy.

Nguyên là anh em Huyền Tông đối với nhau rất thân thiết. Thường vẫn dùng một cái gối thật dài, một cái chân thật lớn, rồi anh em các vương cùng nằm chung mà ngủ. Ngày thường ở trong cung, có làm lễ gia đình với nhau mà thôi. Tiết Vương bị bệnh nặng, Huyền Tông tự mình sắc thuốc, thổi lửa đến nổi cháy cả râu. Tả hữu hoảng sợ, Huyền Tông thông thả đáp:

- Chỉ mong Tiết Vương uống thuốc này khỏi ngay, râu của trẫm thì có gì đáng tiếc!

Tình anh em vốn như thế, nên nay nghe công chúa nói, Huyền Tông bỗng động lòng truyền cho Cao Lực Sĩ, sang ngay Trung thư tỉnh, ban dụ miễn nghị tội, giáng Trương Duyệt đi làm thứ sử Tương Châu.

Trương Duyệt biết rõ công lao Giả Toàn Hủ, muốn trả ơn thật hậu, nào ngờ Toàn Hủ đã đi đâu từ lúc nào, tìm không tài nào thấy, cũng chẳng biết hỏi ai, thật đúng là bậc kỳ nhân.

Chính là:

Cứu nguy gỡ nạn không cần báo

Chỉ bởi rằng xưa tặng mỹ nhân.

Diêu Sùng làm tể tướng mấy năm rồi cáo tuổi già về nghỉ, tiến cử

Tổng Cảnh thay mình. Thời Vũ Tắc Thiên, Tổng Cảnh vốn là người không a dua, nịnh bợ, đến khi được ở ngôi tể tướng, phong thái càng chính trực, trang nghiêm, ai cũng vừa kính trọng, vừa sợ hãi.

Lúc này nội thần có Cao Lực Sĩ, cùng Nhàn cứu sứ (1) Vương Mao Trọng, cả hai đều có công dẹp phản nghịch, được cất nhắc nhiều. Mao Trọng làm tới Mục mã phiên thứ, lại được mở phủ đệ, hàm ngang với tam ty, vinh sủng không ai bằng, triều thần nhiều kẻ phải đến cửa lạy lạy. Riêng Tổng Cảnh coi như không có.

1 Nhàn cứu sứ: coi sóc việc nuôi ngựa trong nội cung.

Hôm ấy, con gái Mao Trọng làm lễ cưới với con một bậc tai tiếng trong triều. Mọi chuyện xếp đặt xong xuôi. Huyền Tông biết, mới hỏi:

- Khanh gả con gái, mọi chuyện đã gọn gàng cả chưa?

Mao Trọng thưa:

- Mọi chuyện thần đã lo đủ cả. Chỉ còn chuyện mời khách để cho thêm danh giá thì thật là chưa ổn.

Huyền Tông cười:

- Ai cũng mời được, chỉ còn một người mà khanh không dám mời thì tất là Tổng Cảnh rồi. Việc này để trẫm sẽ lo cho khanh nhé!

Liên ban chiếu rằng từ tể tướng tới các quan đại thần, ngày mai đều phải dự yến ở nhà Vương Mao Trọng.

Ngày mai, các quan đều tới sớm, Tổng Cảnh vẫn chẳng thấy đâu Mao Trọng vội sai người thăm dò xem sao. Tổng Cảnh nói thác ồm, không thể tới sớm, rồi cứ dềnh dàng mãi, quan khách ai nấy cung kính chấp tay chờ. Mãi tới quá Ngọ (1) Tổng Cảnh mới bước vào, cũng chẳng chào hỏi gì chủ nhân lẫn khách khứa, gọi lấy ngay rượu ra, cầm chén rượu trên tay, cất tiếng:

- Hôm nay vâng chiếu vua đến đây uống rượu, trước tiên xin được tạ ơn.

Rồi hướng về phương Bắc mà lạy (2), dốc uống chưa hết một chén, đã thấy la lớn đau bụng, không thể ngồi dự tiệc, quay về phía quan khách tạ lỗi, rồi trèo lên xe mà về ngay.

1 Giờ Ngọ: Từ 11 đến 13 giờ.

2 Vua ngồi quay hướng Nam, nên bề tôi quay hướng Bắc mà lạy!

Mao Trọng tức giận mười phần, nhưng Tổng Cảnh vốn chính trực, trong sạch, cả triều đình đều kính sợ, làm thế nào được bày giờ. Nên chỉ dám giận mà không dám nói. Rồi cùng mọi người tiệc rượu, mãi tối mới tan.

Chính là:

Chủ nhà chọn khách mà mời

Khách phải chọn chủ mà đến

Khách xấu thì đừng có chơi

Chủ xấu thì đừng đánh bạn.

Về sau Mao Trọng cậy mình được sủng ái, có hiềm khích với Cao Lục Sĩ, nhân vợ mới sinh con trai, được ba ngày. Huyền Tông sai Cao Lục Sĩ đem vật quý đến ban cho, lại phong cho đứa trẻ mới đẻ tước quan ngũ phẩm. Mao Trọng vừa làm lễ tạ ơn, vừa giương giương tự đắc bỗng đứa trẻ mới sinh ra khoe Cao Lục Sĩ xem, rồi nói thêm:

- Đứa bé như thế này mà không đáng được phong tước tam phẩm sao?

Cao Lục Sĩ yên lặng không nói, trở về cung phục mệnh, đem ngay lời này tâu lên, lại thêm vài câu hiềm độc nữa. Huyền Tông cả giận quát:

- Thằng chăn ngựa này chịu ơn sâu của trẫm như vậy, mà lại dám buông lời oán vọng sao?

Liên giáng chỉ tước hết quan tước, lưu đầy ra châu xa. Lục Sĩ lại sai người tố cáo, bới móc những chuyện kiêu ngạo, ngang ngược coi thường phép nước của Mao Trọng, cuối cùng Mao Trọng phải chịu tội chết. Nhưng đó là chuyện sau này.

Lại nói chuyện Diêu Sùng sau khi thôi chức tể tướng, được phong tước Lương Quốc Công, trở về ở trong dinh thự riêng của mình. Đến năm thứ chín hiệu Khai Nguyên, tuổi cũng đã cao, bị cảm gió lạnh

nhiệm thành bệnh, mời thầy thuốc chữa chạy, chẳng ăn thua gì. Điều Sùng cả đời vốn chẳng tin Phật giáo lẫn Đạo giáo, không cho người nhà làm tế lễ gì cả, mấy ngày sau, bệnh càng nặng thêm, tự biết không thể qua khỏi, bèn gọi con đến trước giường, đọc cho con viết một tờ biểu, dâng lên Huyền Tông xin triều đình bãi ngay những quan lại thừa, sửa sang lại pháp độ, tập luyện binh sĩ, cấm tiệt những mê tín nhảm nhí, các quan chức nên dùng những kẻ đã lâu năm, quen việc, nhưng pháp luật thì lại nên rộng rãi. Hết điều này sang điều khác cộng có hàng trăm mục đều là những điều rất quan yếu trong việc nước, được viết rất cẩn thận, dâng lên. Sau đó lại mới dặn dò chuyện nhà; dặn kỹ sau khi chết, không được theo thói thường của người đời, mời nhà sư, thầy pháp để đưa linh, cầu hồn, lấy đó làm phép nhà mãi mãi. Người con thứ nhất vâng theo. Mãi tới lúc lâm chung, lại nói với con rằng:

- Ta làm tể tướng mấy năm, tuy chẳng nên công nghiệp gì lớn, nhưng cũng được người đời đều gọi là “Cửu thời tể tướng”, từ lời nói đến việc làm, cũng có nhiều điều đáng thuật lại. Sau khi ta chết rồi, bài văn bia khắc trên mộ, nên chọn được một tay bút đại tài, để có thể truyền cho đời sau. Điếm mặt các tay văn chương bây giờ, chỉ còn mỗi Trương Duyệt, nhưng ta với họ Trương chẳng đàm thắm gì, nếu có khuất mình mà đến xin chữ nghĩa họ Trương, nhất định y sẽ chối từ không chịu nhận. Con hãy theo kế hoạch này của ta mà làm: khi ta chết rồi, con lấy các đồ vàng ngọc, bày biện ngay cạnh linh sàng, y nghe tin ta chết, nhất định sẽ tới phúng. Nếu thấy những thứ quý giá đó, mà không thèm nhìn, bỏ đi, thế mà y vẫn còn oán ta chuyện ngày xưa mà còn nghĩ đến chuyện báo thù, thì thật là đáng ngại. Còn nếu y lại cầm lấy để xem, có ý ham muốn, thì con hãy nói rằng đó là những thứ của tiên nghiêm (l) để lại, đem biểu tất cả. Ngay sau đó nhờ y viết văn bia. Y sẽ sẵn sàng nhận lời. Con phải nói y viết nhanh, viết xong, con lập tức khắc ngay vào đá, mặt khác liền trình ngay lên cho nhà vua xem thì tốt nhất. Con người này vốn tham lam, nhiều mưu mẹo, nếu để lâu hoặc chưa kịp khắc vào bia đá, y tất sinh hối hận, đòi đưa lại. Nay đã đưa nhà vua ngự lãm, tất không thể sửa, bài văn đầu có

nhều lời khen đi nữa, sau này muốn chữa bằng những câu “bói lông tìm vết”, để báo thù xưa, cũng không kịp nữa. Nhớ lấy! Nhớ lấy!

1 Tiên nghiêm: chỉ kính trọng người cha đã mất (của mình hoặc của người đều được)

Nói xong, nhắm mắt, qua đời. Người con dậm chân than khóc, lập tức dâng biểu lên tâu trình, cáo phó các quan viên, xếp đặt tang ma.

Đại liệm xong xuôi, liền bày mâm trướng để làm lễ phúng, các quan trong triều đều tới lễ lạy. Trương Duyệt lúc này đang làm học sĩ ở Tập hiền viện, cũng có mặt.

Người con theo đúng như lời dặn dò, đem rất nhiều đồ vàng ngọc quý, bày ra bàn ngay cạnh linh sàng. Trương Duyệt phúng xong, người con cúi đầu tạ ơn, họ Trương bỗng thấy rất nhiều thứ bày trên bàn, nhân mới chỉ tay mà hỏi:

- Tại sao lại bày những thứ này ở đây?

Người con đáp:

- Những thứ này đều là những thứ tiên nghiêm ngày thường vẫn thích, chọn một vài thứ, bày ra đây gọi là vậy.

Trương Duyệt đáp:

- Lệnh tiên công đã thích, tất phải là những thứ khác thường.

Liền bước tới bên bàn, cầm lấy từng thứ xem xét, tán thưởng không ngớt. Người con liền thưa:

- Những thứ này không đáng để tiên sinh để ý, nếu không chê là thô lậu, xin được đưa sang dâng tiên sinh.

Trương Duyệt thản nhiên đáp:

- Thật được công tử quá thương đến, nhưng chẳng lẽ lại định đoạt lấy những thứ lệnh công ngày xưa thích sao?

Người con thưa:

- Tiên sinh vốn là chỗ bạn bè của tiên nghiêm, dẫu tiên nghiêm có còn, cũng chẳng tiếc. Phương chi tiên nghiêm từng dặn lại, muốn được cây bút lớn của tiên sinh viết cho một bài văn bia, sao lại dám tiếc gì châu ngọc. Chỉ mong tiên nghiêm dẫu chết cũng còn tiếng

đanh, kẻ bất hiếu này xin kết cỏ ngậm vành để báo ơn, mấy thứ đồ này liệu có đáng gì đâu!

Nói xong, khóc mà lay sát đất. Trương Duyệt nâng dậy mà rằng:

- Bút thô lỗ này lấy gì đã làm quý, nay đã được để tâm đến thế, sao lại không dám đem hết tài để ngợi ca lệnh tiên công.

Người con lại lay tạ tạ ơn. Trương Duyệt đã về. Người con đem tất cả những thứ đã bày, sai người đưa sang, lại nhờ người dùng lời mềm mỏng, để lấy lại ngay được bài văn, gọi thợ đục đá, mài bia chờ sẵn, chỉ đợi được bài văn về là khắc ngay.

Trương Duyệt mới nhận được những đồ tặng quý của người con, trong lòng hoan hỷ, liền viết ngay một bài văn bia thật hay, ngợi ca công nghiệp của Diêu Sùng mấy năm làm tể tướng thật hùng hồn, hoa mỹ, lại thêm tỏ tình cảm phục hàng ngày của mình ra sao. Văn vừa viết xong, người nhà họ Diêu đã chờ sẵn để xin về.

Người con được bài văn, lệnh ngay cho thợ đá khắc suốt đêm ngày. Đang định đưa trình Huyền Tông, thì gặp ngay lúc Huyền Tông sai Cao Lực Sĩ tới để lấy những trước tác của Diêu Sùng. Người con nhân dịp đưa cả bài văn bia của Trương Duyệt, nhờ Cao Lực Sĩ trình ngay lên hoàng thượng, Huyền Tông xem xong liền khen:

- Con người này phải có bài văn này để biểu dương mới đáng.

Lại nói Trương Duyệt qua một đêm bỗng nghĩ ra:

“Ta với họ Diêu vốn bất hòa, mấy lần chịu họa với lão già này. Nay họ Diêu chết, ta chẳng nghĩ tới chuyện báo thù cũng là đã rộng rãi lắm rồi, sao lại còn làm văn ngợi ca. Nay đã trót khen, mai kia làm sao mà chê được nữa. Thế là đâu có người chê họ Diêu, ta lại phải đứng ra mà bênh vực sao, điều này quả không xong rồi”.

Lại nghĩ bài văn vừa đưa xong, nhất định chưa khắc, còn có thể đòi về viết thêm một bài khác, mang đầy đủ ý bao biếm của kinh “Xuân thu” Khổng Tử. Liền sai ngay người sang nhà họ Diêu đòi bài văn, nói là để thêm vào mấy câu nữa. Con trai họ Diêu liền nói với tên tay chân sang:

- Hôm qua nhờ ơn học sĩ múa bút, một chữ cũng không dám sửa,

lập tức cho khắc vào bia, rồi lại đã trình lên thánh hoàng ngự lãm, thật không thể nào chữa được nữa!

Tay chân cứ thế về thừa lại, Trương Duyệt dậm chân mà than:

- Thế là hoàn toàn ở trong vòng tính toán của họ Diêu rồi. Ta là một Trương Duyệt sống hẩm hoi, mà lại thua Diêu Sùng đã chết vậy. Cũng đủ thấy tài ta không bằng họ Diêu vậy!

Chính là:

Mắc mẹo la oai oái

Ăn năn sự đã rồi.

Diêu Sùng chết rồi, triều đình ban cho thụy là Văn Hiến. Sau đó Trương Duyệt, Tống Cảnh, Vương Cư lần lượt qua đời, lại có các tướng hiền lương như Hàn Hưu, Trương Cửu Linh, đều là những người được nhà vua vừa kính, vừa sợ. Nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu, người thì cáo tuổi già, người thì qua đời, trong triều ngày càng tiêu điều. Huyền Tông ở ngôi lâu, công việc triều chính ngày càng nhác. Lúc mới lên ngôi, chăm việc, tước ước, mấy lần đốt châu ngọc, lụa là trước điện, lại thả cho ra mấy ngàn cung nữ. Nhưng càng về sau càng học thói xa hoa, sủng ái người đẹp ngày càng quá quắt. Trong số phi tần, chỉ có Vũ Huệ Phi là người được yêu quý hơn cả. Hoàng hậu Vương Thị mấy lần bị dèm pha, vô số bị phế bỏ. Tiếp đó, Thái tử Anh, rồi Ngạc Vương, Quang Vương, đều bị giết cùng một ngày. Chuyện một ngày giết ba người con này, thiên hạ không ai là không kinh ngạc, ca thán. Không ngờ sau đó, Vũ Huệ Phi cũng nhân sinh đẻ, băng huyết mà chết. Huyền Tông không ngăn được bi thương. Từ đó, trong cung không còn người nào vừa ý. Cao Lực Sĩ khuyên Huyền Tông tìm tuyển rộng mỹ nhân để có người sẵn hầu hạ. Huyền Tông liền giáng chỉ tuyển trong dân gian những con gái có tài sắc vào cung.

Chính là:

Phải có nhân trước

Mới thành quả sau

Khai Nguyên, Thiên Bảo

Chẳng giống nhau chút nào!

HỒ THỊ BẢY MƯƠI CHÍN

Lựa ý tứ, Giang Thái Tân truy hoan,
Cây tài sắc Dương Quý Phi đoạt sủng.
Từ rằng:

Trang quốc sắc tất là trúng tuyển

Vào thâm cung quyền luyện nhất đời

Mắt như dao, đổ đất sụp trời

Mây lá liễu chim sa cá lặn

Những tưởng: lòng này đã muốn...

Ai dè: Sợi chỉ hồng gió cuốn đứt phăng

Cho hay: nguyệt lão vô bằng

Lòng này đã chính, lửa bùng cũng qua.

Theo điệu: “Điệp luyện hoa”

Người ta trên đời, chẳng tình thì lý, trung thần hiếu tử, cứ theo lẽ tuần hoàn mà hành động. Ngược lại, bọn đại gian độc ác, việc làm đều ngược với tình lý, là điều không đáng nói. Thật ra, thì cũng là một gốc mà ra cả thôi, Mạnh Tử nói: “Kẻ mà say sắc đẹp thì tất chuộng tuổi trẻ, thích vẻ kiều mỹ, đã có vợ con thì tất phải chiều chuộng vợ con vậy”. Điều này thì xưa nay đều thế, chẳng ai mà dứt cho được. Hãy xem Tô Vũ, gặp lúc cùng quẫn ở Bắc Hải, ngâm tuyết nuốt lông cừu mà sống, chuyện sống chết không thể tin nữa, nhưng vẫn phải lấy vợ Hồ, sinh con (1) bị vua đất Hồ lạng lẽ đày ra vùng Bắc Hải mười năm, đến lúc về, lại được uống chén rượu trong vườn Hồ Thị ở Tương Đàm, lại được đọc thơ tặng của người thiếp yêu là Lê Thiến. Thế mới người xa tình khác, ngay đến cả bậc hiền lương cũng không tránh khỏi, hưởng chi bậc phú quý thiên tử; sinh giữa thời thịnh.

1 Theo “Chiêu Quân công Hồ”, thì Tô Vũ bị đày ra vùng Tuyết Bắc

Hải, lấy vợ đười ươi, sinh được hai con, một trai, một gái. Tô Vũ được về Hán, đười ươi gửi hai con về, còn mình thì tu tiên đắc đạo. Con trai tên là vô Ngọc, con gái tên là Tô Kim, sau đều là những tướng giỏi.

Nay hãy nói chuyện tuyền mỹ nhân, ở vùng quê huyện Hưng Hóa, thôn Chân Châu, có một người tú tài, họ Giang tên Trọng Tồn, hiệu ước Chi, phong cách hiên ngang, gia tư giàu có, tuổi mới ngoài ba mươi, vẫn chưa có con trai nối dõi. Vợ là Liêu Thị, sinh được một con gái, lúc nhỏ đặt tên là A Chân, chín tuổi đã thuộc lòng “Nhị Nam” (1) nói với cha rằng:

- Con tuy là con gái, cũng có chí như trong hai bài thơ này.

Trọng Tồn lấy làm lạ, bèn đặt tên là Thái Tần (2) chẳng khác gì đóa hoa, mặt trăng vậy, dẫu cho Hằng Nga ở cung Quảng cũng phải nhường mấy phần nhan sắc. Lại thêm văn tài sâu rộng, bách gia chư tử không gì là không biết, không thuộc, cầm kỳ thi họa, mọi thứ đều tinh thông. Thái Tần lại riêng thích hoa mai, Trọng Tồn sai người vào vùng núi Giang Triết, tìm đủ các loại mai cổ quái, trồng khắp trong sân trong vườn, viết tên là “Mai Đình”. Thái Tần sớm tối thường ngoạn, tự đặt hiệu là Mai Phương. Lại thích thơ văn, làm tới tám bài phú sau: Tiêu Lan, Lê Viên, Mai Đình, Tùng Quế, Phượng Dịch, Pha Bôi, Tiễn Dao, Ý Song, được người bấy giờ rất là truyền tụng, tiếng tăm lừng lẫy.

1 Nhị Nam: Hai chương đầu, gồm nhiều bài của Kinh Thi, xưa cho là những bài có ý nghĩa giáo hóa các bậc vua, hoàng hậu, và cả thiên hạ. Ý nói có ước vọng cao! Chu Nam, Thiệu Nam.

2 Thái Tần: tên một bài thơ trong chương “Thiệu Nam”, nghĩa: hái rau tần. Khen tặng vợ quan đại phu biết lo việc cúng tế.

Cao Lục Sĩ từ Hồ Quảng, rồi đi khắp Lương Việt, chỗ nào cũng tìm kiếm, nhưng chẳng được ai vừa ý, đến Hưng Hóa nghe danh Thái Tần mới mười sáu tuổi, chẳng người sánh kịp. Huyền Tông vừa thấy, mặt rồng rạng rỡ, liền ban ngay làm tần phi, rồi đưa vào nội cung.

Thưởng cho Giang Trọng Tồn một nghìn lạng vàng, một trăm tấm đoạn để về dưỡng tuổi già, lại sai Cao Lực Sĩ dẫn vào ban yến ở Quang Lộc tự. Trọng Tồn gạt nước mắt mà quay ra. Huyền Tông vào cung, lập tức lệnh bày yến tiệc, cùng ngồi với Giang Phi ăn uống. Hồi sau, cùng đi nghỉ, mãi cho tới gà gáy, trống canh điểm, ánh nắng đã lên, Huyền Tông vẫn chưa ra điện chầu để nghe triều thần trình công việc.

Một hôm, vào cung Huyền Tông thấy Giang Phi đang xem bài phú “Mai Đình”, nên biết Giang Phi rất thích hoa mai, liền lệnh cho trong cung chỗ nào cũng trồng mai, để sớm thưởng thức, lại ban cho hiệu là Mai Phi. Huyền Tông phán:

- Trăm mấy hôm nay bận rộn việc triều chính, nay thấy hoa mai nở rộ, hương thơm phảng phất quanh mình, chẳng khác gì ngọc mà có mùi thơm, khiến trong người sáng khoái, sắc đẹp của Mai Phi, dung mạo của hoa mai, khiến cho không thể rời. Người đẹp trên đời, chẳng qua cũng đến như vẻ đẹp thiên nhiên của khanh cùng Triệu Phi Yến là cùng?

Mai Phi thưa:

- Chỉ sợ mai rụng, trăng tàn, lại đến thời vỹ vàng ngay thôi!

Huyền Tông đáp:

- Lòng trăm như thế, xin có thần hoa chứng giám cho?

Mai Phi thưa:

- Chỉ xin đừng phụ lời này, thiếp dẫu có nát thân, cũng không đủ báo ơn vậy!

Huyền Tông tiếp:

- Phi tử tài cao, trước đã viết tám bài phú, các quan ở Hàn lâm viện không ai là không tán thưởng. Nay khanh hãy làm một bài phú về hoa mai đi, để trăm ban cho bách quan xem?

Mai Phi thưa:

- Tiện thiếp vốn quê mùa thô lậu, sao có thể địch nổi các bậc hàn lâm tài cao. Chỉ sợ làm xấu ý thánh chúa, chuốc lấy trò cười cho thiên

hạ vậy.

Nói chưa dứt, đã thấy nội thị vào thưa:

- Thứ sử Lĩnh Nam là Vi Ứng Vật, thứ sử Tô Châu là Lưu Vũ Tích, đều đã tìm được năm cây mai lạ, ngày đêm đem về tiến, đã đến kinh.

Huyền Tông cả mừng, sai Cao Lục Sĩ để tâm thu nhận, chờ ngày ban thưởng, rồi cùng Mai Phi trở về cung.

Một hôm, Huyền Tông yến ẩm với các vương ở Mai viên, lệnh cho đội Lê Viên tử đệ đến hầu. (1)

1 Lê Viên tử đệ: Huyền Tông lấy ba trăm cung nữ, cho học âm nhạc, ca múa ở Lê Viên (vườn trồng lê), nên đội nữ nhạc về sau thường được gọi là Lê Viên tử đệ. (Tám nguyên từ điển).

Tiếng tơ tiếng trúc rộn ràng, lời trong nhạc nhẹ. Có bài thơ làm chứng sau đây:

Tinh vi chạm trở sáng nhà vàng

Cho phượng xem công rộn phách đàn

Tiếng hát du dương vương vẫn cột

Quỳnh tương ai rót dạ quang tràn.

Các vị vương uống đến nửa tiệc, bỗng nghe tiếng kêu thánh thót trong cung. Các vương hỏi nhau:

- Tiêu nghe du dương, không hiểu ai thổi, chẳng khác gì ở trên trời cao vẳng xuống vậy kìa!

Huyền Tông đáp:

- Đấy chính là Giang Phi của trăm thổi, anh em nếu không tỵ hiềm gì xin gọi đến đây hầu rượu có nên chăng?

Các vương thưa:

- Chúng thần nguyện xin rửa tai để được nghe.

Lệnh cho Cao Lục Sĩ tuyên triệu Mai Phi tới. Mai Phi sau khi thi lễ cùng các vương. Huyền Tông phán:

- Trăm vẫn thường khen khanh là tinh chất của hoa mai chung đúc nên, lại thêm thổi tiêu làm bằng ngọc trắng, múa điệu “Kinh hồng vũ” thì thật là một kỳ công của tạo hóa. Nay các vương cùng yến tiệc

ở đây, khanh hãy múa một lần xem sao!

Mai Phi vâng lệnh, khăn áo gọn gàng xong, đến trước tiệc bắt đầu múa, có bài từ “Tây Giang Nguyệt” làm chứng sau:

*Cánh én tí nhẹ nhàng phới phớt
Đóa hải đường còn đợi sương rơi
Tà áo the bồng vờn dài
Dừng tay chưa kịp, tiến rồi lại lui
Bướm bay bồng dường quay dường đứng
Chim tung tăng khi lượn lúc vòng
Gót tiên thoăn thoát cánh hồng
Bay loan đón gió, múa rồng vờn mây.*

Múa xong, các vương ca ngợi không ngớt, Huyền Tông phán:

- Đã xem múa đẹp, không thể không uống say. Nay có rượu ngon của Gia Châu vừa đem tiến, tên gọi là rượu Thụy Lộ Châu, mùi vị rất tốt, cũng nên đem ra đây cùng uống.

Liên sai nội thị lấy rượu, rót vào chén vàng lệnh cho vai Phi đem mời khắp các vương. Lúc này Ninh Vương đã say, thấy Mai Phi đưa rượu đến mời đứng dậy đỡ chén, không ngờ một chân trượt, đá vào hài thù của Mai Phi. Mai Phi nổi giận, lập tức quay về cung.

Huyền Tông hỏi:

- Tại sao Mai Phi không chào hỏi gì cả mà đã bỏ về?

Tả hữu thưa:

- Nương nương bị rơi hài ngọc, về thay cái khác sẽ xin quay lại.

Chờ một hồi, lại sai người triệu đến. Mai Phi thưa:

- Bỗng nhiên trong bụng thấy đau, không thể nào đứng dậy được?

Huyền Tông phán:

- Nếu đã thế thì nên bãi yến thôi?

Ai nấy ra về. Ninh Vương lo sợ hồn xiêu phách lạc, bỗng nhớ tới phò mã Dương Quýnh, vốn túc trí đa mưu, lại được thánh thượng sủng ái liền mật sai người mời đến thương nghị. Dương Quýnh đến

ngay, lễ chào xong, Ninh Vương cất tiếng:

- Ta dự yến ở Mai Viên, cũng chỉ bởi uống nhiều rượu, lỡ gây chuyện không hay.

Dương Quýnh hỏi:

- Có phải là chuyện đùa Mai Phi chăng?

Ninh Vương hỏi:

- Sao phò mã biết?

Dương Quýnh thưa:

- Nếu không có người biết, trừ khi không làm. Bây giờ chỉ còn một người không biết chuyện này, đó là chúa thượng vậy.

Ninh Vương tiếp:

- Ta mời phò mã lại bàn, nếu như Mai Phi mách chuyện này với chúa thượng, ta phải làm thế nào bây giờ cho yên thân đây?

Dương Quýnh nghĩ ngợi một hồi rồi nói:

- Chẳng có điều gì đáng lo, Quýnh này có hai kế liền, khiến chẳng có việc gì cả!

Rồi ghé tai Ninh Vương nói mấy câu. Ninh Vương cả mừng, theo kế mà làm; sáng ngày mai vào triều, cởi trần, lê gối đến trước sân rồng chịu tội:

- Ôn thánh thượng ban yến, tinh thần không thắng nổi rượu mạnh, không để ý đến nỗi đụng phải hài của Mai Phi. Thần thật không còn lòng nào, tội thật đáng chết vạn lần.

Huyền Tông phán:

- Chuyện này nếu mà bàn cho kỹ, thì thiên hạ sẽ bảo trăm trọng sắc đẹp, mà bỏ quên cả thiên luân. Nếu khanh đã vô tình như thế, trăm cũng chẳng luận tội làm gì!

Ninh Vương dập đầu tạ ơn đứng dậy. Dương Quýnh lại tâu riêng với Huyền Tông rằng:

- Thần thấy tần phi ở các cung, có đến khoảng ba vạn người, (1) thế thì còn lệnh cho Cao Lực sĩ đi khắp nơi tìm người đẹp làm gì?

1 Nguyên văn: “Ước hữu tam vạn dư nhân”.

Huyền Tông đáp:

- Phi tần vốn nhiều, người đẹp chẳng có bao, chỉ cần có được một sắc đẹp nghiêng thành cũng đủ làm nguồn vui lớn của cả đời người ?

Dương Quýnh thưa:

- Bệ hạ muốn có sắc đẹp nhận sa cá lặn như thế thì chẳng ai bằng Dương Ngọc Hoàn, phi tử của Thọ Vương, dung mạo tuyệt thế, thực là chẳng ai sánh được.

Huyền Tông hỏi:

- So với Mai Phi ra sao?

Dương Quýnh đáp:

- Thần quả chưa thấy được tận mắt, chỉ nghe Thọ Vương làm từ ca ngợi Ngọc Hoàn trong đó có câu rằng:

Ba tấc sóng lay màn nước xoáy

Hai bàn tay thoảng tiếng đàn thơm.

Năm thứ hai mươi một, đời Khai Nguyên, mùa đông, chư hầu đến Thọ đế (1) có người được thấy, làm thơ ngợi ca:

Chỉ có trời xanh thăm

Chả thấy Sơn thấy Tê. (2)

Sao bệ hạ không triệu vào xem sao.

1 Thọ đế: nhà đế cho các chư hầu đến hầu ở, hoặc ở dinh các vương hầu.

2 Sơn: tức Thái Sơn, núi lớn của Trung Hoa. Tê, tức nước Tê, vùng đông dân, thịnh vượng thuộc phía đông. ý nói đứng trước Dương Phi thì mọi sự lớn nhỏ đều quên hết.

Huyền Tông nghe thích lắm, sai ngay Cao Lục Sĩ, đi triệu Dương Phi tới.

Lục Sĩ lĩnh chỉ, lập tức tới Thọ Vương cung, tuyên triệu. Dương Phi hỏi:

- Thánh thượng triệu ta làm gì?

Lục Sĩ thưa:

- Kẻ nô lệ này không biết. Xin nương nương cứ tới gặp, sẽ biết ngay thôi mà.

Dương Phi lặng lẽ nói với Thọ Vương:

- Thiếp thờ điện hạ, đã nguyện đến thuở bạc đầu, không ngờ thánh thượng sai Cao Lục Sĩ tới triệu thiếp vào cung. Nghĩ lần đi này thực là vĩnh quyết với điện hạ.

Thọ Vương cầm tay Dương Phi, khóc mà nói rằng:

- Thế đã đến thế, không thể trái lệnh. Chuyển đi này, không vừa ý thánh thượng, thì may ra còn có dịp gặp lại, muôn vàn trân trọng?

Lục Sĩ giục già bên ngoài, Dương Phi đành phải bái biệt Thọ Vương, rơi nước mắt ra khỏi cung.

Chính là:

Trân trọng tin đòi năn nỉ lắm

Về hiên nên hỏi trước gương chảnh?

Lục Sĩ đưa Dương Phi về phục chỉ, Dương Phi cố giấu vẻ thẹn thùng bước ra lạy chào, rồi phủ phục dưới thềm. Huyền Tông ban cho đứng dậy. Lúc này trong cung đèn nến thấp cao, dưới ánh sáng ánh đèn, nhìn kỹ Dương Phi, chỉ thấy:

Xanh biếc đôi mày

Trán như sáp nặn

Áo bướm nửa hẹp nửa thùng

Quần loan không dài không ngắn

Lưng ong như liễu, gót sen đưa

Tóc mượt dường mây, trâm ngọc quấn

Tây Thi đất Việt cũ, hẳn kém thanh tân

Nam Tử nước Vệ xưa, còn thua phong vận

Đẹp sao mà đẹp, hương lửa lọc lừa

Xinh quá là xinh, gió mây vương vấn

Một nụ cười ngàn vạn trẻ tươi

Sáu cung son phấn phai mờ hẳn.

Huyền Tông sai Cao Lực Sĩ, hỏi ước nguyện của Dương Phi. Phi thưa xin làm nữ đạo sĩ. Huyền Tông liền ban cho đạo hiệu Thái Chân, ở cung Thái Chân, rồi nói với Dương Quýnh:

- Hai khanh hãy tạm lui, ngày mai trăm sẽ thưởng hậu.

Ninh Vương mới đỡ lo, cùng Dương Quýnh ra khỏi điện.

Năm thứ tư đời Thiên Bảo, Huyền Tông đứng ra gả con gái của Tả vệ tướng quân Vi Chiêu Huấn cho Thọ Vương làm phi, rồi yên lặng chuyển Thái Chân vào trong cung. Lệnh cho trăm quan đến vườn Phượng hoàng, ghi vào sổ sách, đưa Thái Chân cung nữ, đạo sĩ Dương Thị làm quý phi. Phụ thân là Dương Nguyên Diễm, người ở Hoàng Nông thuộc Hoa Am, chuyển sang ở thôn Độc Đầu vùng Bồ châu, thời đầu niên hiệu Khai Nguyên làm tư hộ Thục Châu, vì vậy Dương Quý Phi sinh ở đất Thục, sớm mồ côi ở với chú làm ở dinh phủ Hà Nam là Dương Nguyên Khuê. Vào sổ quý phi rồi, liền truy phong Nguyên Diễm là Binh bộ thượng thư, mẹ là Lý Thị làm Lương Quốc phu nhân, chú Nguyên Khuê làm Quang lộc khanh. Anh tên Thiêm, làm thị ngự sử, anh con bác ruột là Chiêu, ban chức thị lang.

Người anh Dương Chiêu này vốn là con của Trương Xương Tông, gửi nuôi ở nhà họ Dương. Huyền Tông thấy tên Chiêu có ý sắt thép, dao búa (1) mới ban đổi tên là Quốc Trung. Họ Dương từ đó quyền nghiêng thiên hạ. Ngay đêm Dương Quý Phi vào cung, múa điệu “Nghê thường vũ y khúc”, được ban thoa, vòng tai vàng, hộp đựng cũng bằng vàng, Huyền Tông tự lấy nước quý lệ thủy, cất ở Tủ khố, mài vàng thành dây tua gài đầu, thân mang đến lầu trang điếm, gài lên mái tóc Dương Quý Phi.

1 Chữ chiêu gồm bộ kim: chỉ sắt thép, kim loại và chữ đao, nghĩa là đao kiếm.

Từ ngày sủng ái Dương Quý Phi thì càng bỏ liêu Mai Phi. Mai Phi vì vậy mới hỏi cung nữ thân cận là Yên Hồng:

- Người có biết tại sao mấy hôm nay hoàng thượng không đến cung ta là tại làm sao?

Yên Hồng thưa:

- Tiện thiếp làm thế nào mà biết được. Trừ phi phải gọi Cao Lực Sĩ đến, thì mới hiểu nổi nguyên do.

Mai Phi tiếp:

- Người hãy tìm họ Cao đến đây, để ta hỏi xem sao?

Yên Hồng vâng lệnh, vào đến ngự uyển, thấy Cao Lực Sĩ ngủ ngay ở hành lang, Yên Hồng nói:

- Để ta đùa tay này chút chơi!

Liên lại cây đào thiên điệp, hoa lá xanh tươi, lấy một cành nhỏ, ngắt từng bông một cắm vào mái tóc Cao Lực Sĩ, bẻ một ngọn nhỏ, ngoáy vào mũi họ Cao. Họ Cao chợt tỉnh, thấy Yên Hồng, liền hỏi:

- Cô em Yên Hồng ơi! Cô em tới đây có việc gì thế?

Yên Hồng cười:

- Giang nương nương riêng sai tiện tỳ tìm Cao Thường thị đây!

Cao Lực Sĩ liền cùng Yên Hồng quay về cung Mai Phi, chào thưa xong. Mai Phi hỏi:

- Thánh thượng mấy hôm nay, vì sao không thấy đến cung ta là làm sao?

Lực Sĩ thưa:

- A hà? Thánh thượng hiện ở Nam cung, vừa mới triệu được Dương Phi của Thọ Vương, sủng ái không ai bằng. Nương nương thật không biết gì cả sao?

Mai Phi đáp:

- Ta nào có biết gì đâu. Hãy nói xem thánh thượng đối với họ Dương ra sao?

Lực Sĩ thưa:

- Từ ngày Dương Phi vào cung đến nay, mặt rồng hơn hờ, tạy tay ban thoa ngọc vòng vàng, lại phong quan chức cho cả họ, được ban xưng là nương tử, mọi thứ nghi thức chẳng gì khác hoàng hậu.

Mai Phi nghe xong, lập tức nước mắt ứa hai hàng lặng lẽ:

- Ta ngay từ ngày mới vào cung, đã nghĩ rồi sẽ có chuyện này,

không ngờ lại thành sự thực, Cao Thường thị hãy lui ra, ta đã có dự liệu cả rồi!

Cao Lực Sĩ lui ra. Yên Hồng đem cảnh ngự uyển nhộn nhịp, vui vẻ ra sao kể lại. Mai Phi nghe xong không giấu nổi giận hờn. Yên Hồng khuyên:

- Nương nương chẳng nên phiền não, như ý nông cạn của tiện tỳ này, chi bằng nương nương cứ trang điểm gọn gàng, rồi tới Nam cung, xem ý tứ thánh hoàng ra sao.

Mai Phi nghe ra, đến bên đài gương chải tóc, trang điểm soi mình trong “Lăng Hoa bảo kính”, mà than thở:

- Trời ơi! Giang Thái Tân ta dung mạo dường ấy, nay đã tiêu tụy đến thế này, làm sao không đến đứt ruột cho được.

Giọt ngấn nối giọt dài, chẳng còn lòng nào mà trang điểm nữa, Yên Hồng cùng bọn cung nga khuyên nhủ mãi, cùng nhau kẻ mày, đánh phấn, giắt trâm, đeo vòng cho Mai Phi, xong đâu đó, mới cùng sáu bảy cung nga, từ từ đi đến Nam cung.

Gặp lúc Huyền Tông đang một mình, thơ thẩn dưới bóng cây mát, Mai Phi đến trước lạy chào. Huyền Tông hỏi:

- Hôm nay có trận gió tốt lành nào mà lại thổi được khánh tới đây thế?

Mai Phi khẽ cười thưa:

- Thời tiết thuận hòa, gió nam luân chuyển, đưa thần thiếp đến đây giải chút tịch liêu.

Huyền Tông phán:

- Hoa đẹp ngay bên, đang định sai người đi triệu khánh tới, để cùng được say sưa!

Mai Phi thưa:

- Nghe nói bệ hạ vừa có thêm Dương Phi, thần thiếp xin đến mừng, vừa là để xem mặt cô dâu mới vậy!

Huyền Tông đáp:

- Chẳng qua bỗng nhiên lại được hoa đồng nội, chẳng đủ dính

răng.

Mai Phi vẫn xin được gặp mặt, Huyền Tông bất đắc dĩ phải nói:

- Ái khanh vẫn có lòng mến yêu đến thế, trăm sê triệu đến đây. Nhưng khi Dương Phi đã đến rồi, ái khanh đừng đem lòng phiền muộn.

Mai Phi thưa:

- Thần thiếp xin vâng mệnh, chỉ được thấy mặt là lui ngay.

Huyền Tông đáp:

- Thế thì chẳng có gì khó!

Liên lệnh triệu Dương Phi. Dương Quý Phi lễ chào Mai Phi xong, Huyền Tông truyền lệnh bày yến tiệc, rượu được hơn ba tuần,

Huyền Tông phán:

- Mai Phi vốn có tài Tụ Nữ (1) đừng tiếc lời hãy làm một bài thơ xem sao?

1 Tụ Nữ: tức Tạ Đạo Uẩn, vợ Vương Ngưng Chi đời Tấn, thông minh, học rộng, có tài biện bác. Hiếu Chi, em của Ngưng Chi, ăn nói không thông. Đạo Uẩn ngồi trong màn gà cho em chồng. Nhờ vậy mà Hiếu Chi khuất phục được khách khứa. (Tâm nguyên từ điển).

Mai Phi thưa:

- Vạn nhất không mang được ý ngợi ca, xin mong thánh thượng tha tội.

Dương Quý Phi cất tiếng:

- Thiếp vốn chẳng mang dáng bề vóc liễu, đâu xứng để nương nường đem văn chương ngợi ca cho được!

Huyền Tông phán:

- Cả hai khanh không cần phải quá khiêm nhường!

Sai ngay tả hữu đem một bức cẩm tiên, đặt trước mặt Mai Phi.

Mai Phi nâng bút, viết ngay một bài thất ngôn tuyệt cú:

Gạt phăng mây Sở, đồ non Vu

Xuân một đêm nghiêng ngửa ngọc lâu

Da tuyết mặt hoa ai sánh kịp

Sông trời gấm vóc những vì vua.

Mai Phi viết xong, trình lên, Huyền Tông khen thưởng không ngớt, đưa cho Dương Quý Phi. Dương Quý Phi xem qua một lần, lòng thầm nghĩ: “Bài thơ tuy hay, nhưng vẫn mang nhiều ý châm biếm, nhắc tính mây Sở, non Vu, chính là để chọc việc ta từ chỗ Thọ vương mà vào cung. “Sông trời gấm vóc những vì vua”, là để chỉ chuyện ta đây đà béo tốt đây. Ta hãy trả lời vài câu, xem ý tứ của họ Giang này ra sao!”. Liền nói với Mai Phi:

- Lời thơ của nương nương thật là dẹt gấm thêu hoa, xưa nay không người sánh, xin để thiếp được họa vài câu liệu có được không?

Mai Phi đáp:

- Thơ vừa tả được muôn một, mà đã được người đẹp quá khen, thiếp thật thỏa nguyện.

Dương Quý Phi cũng lấy một tờ cảm tiên rồi viết một bài thất ngôn tứ tuyệt:

Sắc nước chưa từng giảm vẻ xuân

Cành mai trên tuyết ánh muôn phần

Dám nhờ một sớm xuân đưa gió

Đừng để hoa nào độ trước sân.(1)

1 Hai bài thơ của Mai Phi, Dương Phi cùng vần, vì hạn chế của việc dịch, nên phải dùng hai vần khác nhau.

Huyền Tông thấy Dương Quý Phi viết xong, liền khen ngay:

- Cũng thật đáng tài mẫn tiệp vậy!

Rồi đưa cho Mai Phi:

- Khanh hãy xem xem sao!

Mai Phi đỡ lấy xem, nghĩ thầm: “Họ Dương nói “Cành mai trên tuyết ánh muôn phần”, là cười cái dáng gầy của ta, “Đừng để hoa nào độ trước sân”, là nói ta đã quá thì rồi”. Cả hai đều mặt mày có vẻ giận dữ. Cao Lục Sĩ cất tiếng thưa:

- Các vị nương nương thơ từ xướng như thế này, kẻ nô lệ này xin

có mấy lời thơ thiên phân giải có nên chăng?

Huyền Tông phán:

- Khanh thử nói xem sao?

Cao Lực Sĩ thưa:

- Nay xin bệ hạ hãy cùng hai vị ngọc mỹ nhân thông thả dạo tới Cao Dương đài, cùng nhau uống rượu ngon, chờ trăng lên rải trên hoa hải đường, kẻ nô lệ này xin đánh ba hồi trống ca khúc “Hạ Tân Lang” (1). Tất cả đều ngà ngà say chờ đón gió đông lên, hoàng thượng cởi phanh áo bào, các nương nương cởi cả áo ngắn, một trận gió đưa hương thơm tới, cùng nhau nằm nghỉ trong Tiêu kim trướng, lúc nào lòng hoa khẽ động thời lại dậy, cả ba cùng vui vẻ. Việc gì mà phải “Niệm nô kiều” với “Tích nô kiều”. Hoàng thượng thì cứ thông thả làm “Điệp luyến hoa”, “Ngự du xuân thủy”, có phải là sự khoái lạc vạn đời trong thiên hạ không?

1 Tên một từ khúc, nghĩa đen là “Mừng chú rể!”, ý chỉ Đường Huyền Tông!

Mai Phi, Dương Phi nghe nói đến câu “lòng hoa khẽ động, thời lại dậy, cả ba cùng vui vẻ”, bất giác đều khe khe cười. Huyền Tông phán:

- Lời của Lực Sĩ có lý lắm, hôm nay trẫm có cả người đẹp ở đây, chính là lúc nên hoan lạc, tranh cãi làm gì.

Huyền Tông kéo hai người về cung.

Mai Phi vốn tính hiền lành, về sau Dương Phi ganh ghét nói xấu phải đày ra Thượng Dương cung, nhưng đó là chuyện sau này!

Hôm ấy, Huyền Tông đang dạo chơi trong Mai Viên, bỗng nhớ tới Mai Phi, liền sai Cao Lực Sĩ đến xem sao. Họ Cao vâng mệnh tới Thượng Dương cung thấy Mai Phi đang sầu khổ, họ Cao vào lạy chào.

Mai Phi hỏi:

- Cao Thường thị, từ ngày ta ra đây đến giờ, chẳng có tin tức gì

hay. Hôm nay Thường thị khó nhọc đến đây có việc gì?

Họ Cao thưa:

- Hôm nay thánh thượng đi dạo trong vườn Mai Viên bỗng nhớ nương nương bội phần, đặc sai kẻ nô lệ này đến thăm xem sao!

Mai Phi nghe ra, hớn hở hỏi họ Cao:

- Thánh thượng sai Thường thị tới thăm, thế là vẫn chưa bỏ rơi ta. Thường thị hãy vì ta mà tạ ơn thánh thượng, tâu rằng không ngày nào ta không ngưỡng chờ thiên nhan, cầu chúc cho ơn thánh để mãi mãi không thay đổi.

Họ Cao đáp:

- Kẻ nô này hiểu rồi!

Rồi quay về Mai Viên, đem những lời của Mai Phi tâu lên,

Huyền Tông than thở:

- Trẫm nào có quên khanh đâu. Cao Lục Sĩ, người hãy tới Lệ Viên, chọn ngay một con ngựa tốt nhất, rồi lặng lẽ triệu Mai Phi tới gác tây của cung Thúy Hoa gặp trẫm, đừng có sai sót.

Họ Cao vâng mệnh đi ngay, Huyền Tông bỗng gọi lại:

- Quay lại đã, người hãy làm cho kín đáo, đừng để cho Dương Quý Phi biết.

Họ Cao thưa:

- Kẻ nô lệ này hiểu rồi!

Liền tới Lệ Viên, chọn một con ngựa thật tốt, đến Thượng Dương cung, gặp Mai Phi, Mai Phi hỏi:

- Cao Thượng thị quay lại có việc gì nữa?

Họ Cao thưa:

- Kẻ nô lệ tâu lại những lời của nương nương, hoàng thượng phán nài: “trẫm nào có quên khanh!”. Sai kẻ nô lệ này chọn ngay một con tuấn mã, mật triệu nương nương tới Thúy Hoa lâu cùng trò chuyện.

Mai Phi hỏi:

- Đã là thánh thượng yêu mà gọi đến, thì việc gì mà phải lén lút?

Cao Lục Sĩ thưa:

- Bỏ sợ Dương Quý Phi biết, rồi ra chuyện chẳng yên.

Mai Phi tức tối:

- Sao bệ hạ lại sợ cái con hầu béo ấy?

Cao Lục Sĩ thưa:

- Xin nương nương lên ngựa ngay. Thánh thượng chờ đã lâu rồi!

Mai Phi lên ngựa, đến trước gác, Huyền Tông đón đỡ xuống:

- Ái khanh, trăm ngày nào chẳng nghĩ đến khanh.

Mai Phi quỳ lạy:

- Thần thiếp mang tội, những nghĩ suốt đời bị quên lãng, không ngờ lại được thấy mặt rồng.

Huyền Tông lệnh bày yến tiệc, uống được vài tuần, Mai Phi rót một chén, dâng lên Huyền Tông mà thưa:

- Bệ hạ quả là cuối cùng không bỏ thần thiếp, xin hãy cạn hết chén này!

Huyền Tông uống cạn, lại rót ban cho Mai Phi một chén. Mai Phi cũng đã gần say, Huyền Tông hai tay ôm hai má Mai Phi, nhìn kỹ mà rằng:

- Dung nhan ái khanh như thế này, hình như có gầy thêm ít nhiều.

Mai Phi thưa:

- Lúc nào cũng trông ngóng, làm sao mà không gầy mòn cho được!

Huyền Tông an ủi:

- Càng gầy lại trông càng thanh nhã!

Mai Phi cười:

- Chỉ sợ rằng béo lại tốt mới thôi!

Huyền Tông cũng cười:

- Cái gì cũng có cái hay.

Lại uống thêm mấy chén nữa, rồi cùng Mai Phi vào buồng, một giấc say sưa, đã thấy trời sáng từ lúc nào.

Dương Quý Phi ở trong cung, không thấy Huyền Tông tới, liền hỏi

Niêm Nô:

- Thánh thượng hiện ở đâu?

Niêm Nô thưa:

- Tiệp tỳ nghe chúa thượng sai Cao Lực Sĩ gọi Mai Phi tới gác tây của Thủy Hoa cung.

Dương Quý Phi nghe xong, đi bộ ngay đến gác tây. Bọn thường thị giật mình, vội vào tâu với Huyền Tông:

- Dương nương nương đã đến trước gác, làm thế nào bây giờ?

Huyền Tông khoác áo, ôm Mai Phi giấu vào phía sau màn. Dương Quý Phi đến trước mặt Huyền Tông, lễ chào xong hỏi:

- Tại sao bệ hạ lại dậy muộn thế?

Huyền Tông đáp:

- Chẳng qua vì quý phi đến quá sớm mà thôi!

Dương Quý Phi tiếp:

- Thần thiếp nghe nói Mai tinh ở đây, riêng đến để gặp mặt!

Huyền Tông đáp:

- Mai Phi ở Thượng Dương cung kia chứ?

Dương Quý Phi vẫn không chịu:

- Hôm nay được triệu đến đây để cùng nhau hoan lạc say sưa mà!

Huyền Tông không biết trả lời sao, đành nhìn tả hữu, bọn này cũng không dám nói gì. Dương Quý Phi càng làm già:

- Thức nhắm hoa quả còn bày đấy, dưới ngự tháp vẫn còn hài ngọc kia. Bên ngói thì ngổn ngang trâm xuyên. Đêm qua ai hầu bệ hạ ngủ mà vui hoan mãi sáng bạch vẫn chưa dậy để bỏ cả buổi chiều, chẳng còn thể thống gì nữa, xin bệ hạ hãy ra ngay gặp trăm quan. Thiếp sẽ ở lại gác này, chờ ngự giá trở về.

Huyền Tông lúng túng, hổ thẹn, kéo chăn quay vào phía bình phong ngủ nữa:

- Hôm nay trẫm không được khỏe, không thể ra thị triều được!

Dương Quý Phi càng giận dữ, nhặt trâm xuyên vút cả xuống đất,

quay về cung mình. Bọn tiểu hoàng môn thấy Dương Quý Phi như thế, sợ sinh chuyện lớn, vội đưa Mai Phi về cung. Huyền Tông chờ Quý Phi đã đi khỏi, lại nghĩ tới chuyện cùng vui vẻ với Mai Phi nhưng biết tiểu hoàng môn đã đưa Mai Phi về từ lúc nào, giận lắm, sai đem chém. Rồi tự đứng dậy nhật trâm xuyên gói lại, lấy thêm một chuỗi ngọc của sứ giả một nước ở biên giới tiến cống, đưa cả cho Vĩnh Tân, sai đem ban cho Mai Phi.

Vĩnh Tân vâng mệnh, đến Thượng Dương cung, Mai Phi hỏi:

- Ta động đến cơn ghen của con hầu béo tốt, nó ném những thứ này của ta phải không? Thứ nào vốn của ta, ta xin nhận. Còn vòng ngọc này thì không dám. Lại có một bài thơ đây, phiền người dâng lên chúa thượng, rồi thưa không phải ta ương bướng không nhận chuỗi ngọc, chỉ sợ Dương Phi biết, lại làm khổ chúa thượng mà thôi.

Vĩnh Tân lĩnh mệnh quay về, đem theo cùng vòng ngọc dâng lên. Huyền Tông xé ra xem, thấy viết:

Lá liễu mành ngài nhác điểm tô

Phấn nhòe lệ đẫm, áo chưa khô

Lãnh cung từ ấy gương mờ bóng

Tịnh mịch buồn nâng chuỗi ngọc châu.

Huyền Tông xem xong trong dạ buồn phiền, nhưng vẫn thấy thú vị bởi những lời thơ bay bổng, lệnh cho nhạc phủ tìm điệu mới phổ vào lấy tên là khúc “Nhất đầu châu”.

Về phía Dương Quý Phi, nhớ mãi mỗi hận này, dò biết đủ mọi chuyện to nhỏ, tìm mọi cách hại Mai Phi. Chẳng biết chuyện sẽ ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI

An Lộc Sơn vào cung gặp quý phi,
Cao Lục Sĩ khắp phố tìm tân trạng.

Từ rằng:

May mắn thay, chúa đoái mỉm cười

Nhưng đừng được thể đại trêu người

Kia con sói dữ, con hùm thọt

Dũa vuốt mài nanh quyết giữ môi

Cố dứt ra vẫn còn thoi

Người người vui kẻ, việc đời ghê thay. . .

Dối lừa, nham hiểm vẫn xoay...

Theo điệu “Thái bình thời”

Xưa nay, kẻ sĩ cùng thông, hiển loạn, đều bởi chữ thời, chữ mệnh, không thể nào cậy vào tài trí, sức lực. Dầu có mệnh, nhưng chúng gặp thời, cũng chẳng thể nào là tung hoành, đó là lẽ thường, chẳng có gì lạ. Cái chính là ở chỗ người đàn bà, dù quý dù tiện, chẳng kể gì đến ngôi thứ, thân hèn nhưng vẫn giữ được nhân cách thanh cao, ngược lại, ngôi sang lại làm đủ điều ô nhục. Giả như Võ Tắc Thiên, Vi Hoàng Hậu, Thái Bình công chúa, An Lạc công chúa, là những đàn bà dâm loạn, để tiếng xấu, tiếng cười cho muôn đời trong sử sách. Nhưng đáng tiếc, đáng giận là đến đời Đường Huyền Tông, lại vẫn còn sinh ra một Dương Quý Phi nữa. Họ Dương thân chịu ơn sâu chẳng ai quý hiển cho bằng, hưởng chi thiên tử lúc này vốn là bậc phong lưu khác thường, thế mà vẫn chưa vừa lòng, vừa thấy thẳng nô bộc mọi rợ ở biên ải An Lộc Sơn, lại đã cùng y thông tư, làm bần cả cung khuyết, để dẫn đến họa không nhỏ sau này, chuyện thế cũng đủ lạ lùng rồi.

Nay hãy nói chuyện An Lộc Sơn, là giống người Di ở Doanh Châu, vốn là họ Khang, lúc đầu tên là A Lạc Sơn, cũng bởi mẹ tái giá với họ An nên mới đổi họ An, tên đổi Lộc Sơn, vốn tính tình gian xảo giỏi dò ý tứ kẻ khác. Về sau bộ lạc của y tan vỡ, chạy tới U Châu, tìm đến tiết độ sứ Trương Thủ Khuê, Thủ Khuê đem lòng yêu, nhận làm con nuôi, ra vào hầu hạ.

Một hôm, Thủ Khuê rửa chân, Lộc Sơn đứng hầu ở bên, thấy Thủ Khuê ở gan bàn chân trái có tới năm nốt ruồi, nên cứ nhìn mà cười. Thủ Khuê nói:

- Năm nốt ruồi này của ta, mọi người đều nói là quý tướng, sao người lại cười?

Lộc Sơn đáp:

- Con là bậc hèn hạ, mà ở cả hai gan bàn chân đều có tới bảy nốt ruồi kia. Nay thấy ân tướng là bậc quý nhân, dưới gan bàn chân cũng có nốt ruồi đen, nên bất giác không nhịn được cười.

Thủ Khuê nghe nói, bèn bảo cởi ngay giày xem sao, đúng là dưới gan cả hai bàn chân của Lộc Sơn đều có bảy nốt ruồi, xếp thành hình thất tinh (1) so với Thủ Khuê còn to hơn, liền lấy làm kỳ lạ, vì vậy lại càng yêu quý Lộc Sơn hơn. Rồi nhờ mấy lần có quân công, liền đưa Lộc Sơn làm tới Bình Lô thảo kích sứ. Lúc này, có một bộ lạc thuộc Khiết Đan, làm loạn xâm phạm biên giới. Thủ Khuê lệnh cho Lộc Sơn dẫn binh lính tiêu trừ. Lộc Sơn cậy khỏe không chịu nghe theo mưu kế của Thủ Khuê, dẫn binh coi thường xông vào, bị Khiết Đan đánh cho đại bại phải trốn chạy về. Thủ Khuê vốn nghiêm minh, các tướng mà phạm quân lệnh đến nỗi bại trận, đều chiếu theo pháp quân mà trị tội. Lộc Sơn cũng không vì là con nuôi mà được giảm nhẹ, một mặt viết sớ tâu về triều đình, một mặt lôi Lộc Sơn ra trước hàng quân để chịu chính pháp. Đến lúc lâm hình, Lộc Sơn hét to trước mặt Thủ Khuê rằng:

- Ân tướng định dẹp giặc, tại sao lại nhẹ dạ giết cả đại tướng?

1 Thất tinh: bảy ngôi sao, chỉ bảy ngôi của chòm bắc đẩu, xếp thành hình chiếc ghế dựa, còn gọi là chòm Đại hùng.

Thủ Khuê cũng động lòng, liền lệnh hoãn gia hình, đem Lộc Sơn giải về kinh sư, chờ thánh ý định đoạt. Lộc Sơn hồi lộ bọn nội thị, nhờ che chở cho trước mặt Huyền Tông. Lúc này, triều thần đều đồn là Lộc Sơn coi thường phép quân đến nỗi bại trận, đáng nên chém đầu, lại thêm có tướng làm phản, không nên để sống mà gây họa về sau. Huyền Tông bởi trước đó đã nghe lời ton hót của bọn nội thị, nên cuối cùng không chịu nghe lời tâu của trăm quan, giáng chỉ tha tội chết cho Lộc Sơn, lại cho giữ nguyên chức Bình Lô thảo kích sứ, được đái tội lập công.

Lộc Sơn vốn thừa mưu mẹo nịnh hót, giả dạng hiền lương, trở về Bình Lô, phàm có bọn tay chân của Huyền Tông ghé qua, đều được tiếp đãi quà cáp rất hậu. Cho nên trong tai Huyền Tông chỉ thường được nghe những lời ngợi khen Lộc Sơn càng ngày càng tin y hiền đức, được thăng thưởng luôn luôn, chẳng mấy chốc đã tới Doanh Châu đô đốc Bình Lô tiết độ sứ. Đến năm thứ hai đời Thiên Bảo (1) triệu vào kinh, rồi được giữ lại kinh làm thị ngự. Lộc Sơn vốn giáo hoạt, bề ngoài ra vẻ ngu đần, ngay thẳng, nên được Huyền Tông cho là thành thực, ngày càng sủng ái, gặp mặt rồng lúc nào cũng được, nội cung nghiêm cấm là thế, nhưng muốn ra vào lúc nào cũng xong.

1 Tức năm 743 sau công nguyên. Việt Nam đang thuộc Đường, Bắc thuộc lần thứ ba.

Một hôm, Lộc Sơn kiếm được con chim anh vũ lông trắng, rất giỏi nói tiếng người, liền nhốt trong một cái lồng đan bằng sợi vàng, định dâng lên Huyền Tông. Biết vua đang ngoài ngự uyển, nên xách lồng chim tìm đến. Huyền Tông đang cùng Thái tử dạo trước các luống hoa, Lộc Sơn liền treo lồng chim lên cành cây, chạy đến quỳ lạy Huyền Tông, mà không hề chào hỏi Thái tử. Huyền Tông hỏi:

- Sao khanh không bái lạy Thái tử?

Lộc Sơn giả vờ hỏi:

- Thần vốn ngu độn, không hiểu Thái tử là loại quan chức gì? Mà đáng chí tôn lại lệnh cho bái lạy?

Huyền Tông cười đáp:

- Thái tử là bậc trừ quân (1) không phải là quan tước gì cả, mai kia mà trẫm thiên thu vạn tuế, là vua kế tục trẫm, sao khanh lại không lạy chào?

1 Trừ quân: chuẩn bị lên ngôi vua, hoàng tử.

Lộc Sơn thưa:

- Thần vốn nòi man di, lâu nay chỉ biết có mỗi một mình hoàng thượng, chúng thần phải tận tâm báo đền ơn đức, mà chưa biết rõ Thái tử cũng là bậc đáng kính như hoàng thượng vậy!

Huyền Tông quay lại bảo Thái tử:

- Người này quả thật là quá thật thà!

Chim anh vũ trong lồng bỗng cất tiếng:

- An Lộc Sơn mau bái Thái tử đi!

Lộc Sơn đến trước Thái tử lạy chào, rồi mới đem dâng anh vũ.

Huyền Tông hỏi:

- Chim này không những nói được tiếng người mà còn hiểu được cả ý người ta nữa. Khanh kiếm được ở đâu thế này?

Lộc Sơn liền khoác lác:

- Thần dạo trước chinh phạt Khiết Đan, đến mãi quận Bắc Bình nằm mơ thấy danh thần đã mất của triều trước là Lý Tĩnh, đòi thần phải cúng lễ, thần liền làm ngay. Trong lúc đang bái lạy trước đàn, bỗng anh vũ từ trên trời bay xuống, thần cho là điềm lành, bắt lấy nuôi, nay đã thuần thực, mới dám dâng lên.

Anh Vũ cất tiếng:

- Thôi đừng nhiều lời. Quý Phi Nương nương đã tới kia kìa!

Lộc Sơn đưa mắt trông ra, thấy rất nhiều cung nga theo hầu xung quanh một hương xa, kẻ trước người sau rộn ràng. Gần tới nơi, Dương Quý Phi xuống xe, cung nga đỡ lấy trước Huyền Tông lạy chào. Thái tử cũng làm lễ xong, mọi người ngồi. Lộc Sơn tránh mặt phía sau, Huyền Tông lệnh cho đứng lại ra mắt. Lộc Sơn liền tiến lại, lạy chào Quý Phi rồi đứng vòng tay hầu dưới thềm. Huyền Tông chỉ lồng anh vũ, nói với Quý Phi:

- Con chim này nói tiếng người rất thạo, lại còn biết cả ý người nữa kia đấy!

Rồi nhìn Lộc Sơn, nói tiếp:

- Chính là An Lộc Sơn này đây, nên đem vào trong cung mà nuôi.

Quý Phi thưa:

- Anh vũ vốn là loài chim dễ học tiếng người, nhưng giống lông trắng như thế này hiếm lắm, nếu lại biết cả ý người nữa thì thật quý giá.

Liên sai cung nữ Niêm Nô xách về cung, nhân đó liền hỏi:

- Đây chính là An Lộc Sơn sao, hiện làm quan gì?

Huyền Tông đáp:

- Thuở trước vốn là con nuôi của Trương Thủ Khuê, nay hầu hạ trăm đây, tức cũng như con nuôi trăm vậy.

Quý Phi thưa:

- Nếu thực sự như ý thánh thượng, thì người chính là con nuôi thiếp sao?

Huyền Tông cười:

- Quý Phi nếu thấy có thể nhận làm con được thì cứ nhận mà nuôi.

Quý Phi thấy Huyền Tông nói thế, nhìn thật kỹ Lộc Sơn, cười mà không đáp. Lộc Sơn vội tiến sát điện, bái lạy Quý Phi mà thưa:

- Con mong quốc mẫu sống nghìn năm!

Huyền Tông cười:

- Lộc Sơn, khanh sai lễ rồi, muốn bái lạy quốc mẫu, trước tiên phải bái lạy phụ hoàng đã chứ!

Lộc Sơn quỳ lạy thưa;

- Thần vốn là người Hồ, phong tục Hồ trước mẹ rồi sau mới cha.

Huyền Tông nhìn Quý Phi, phán:

- Người này thực thà quá?

Tả hữu bày xong yến, Thái tử nhân mới ốm khỏi không thể ngồi lâu xin về Đông cung trước. Huyền Tông liền lệnh cho Lộc Sơn đứng

hầu, nhân lúc rót rượu dâng lên, liếc trộm dung mạo Quý Phi, thật quá là:

*Son thoa quá thắm
Phấn dôi quá trắng
Thêm vào quá dài
Cắt đi quá ngắn
Xem ra đầy đặn
Nhưng rất nhẹ nhàng
Muôn vàn kiều diễm
Dung nhan sáng ngời
Hỡi trời ơi! Hỡi vua ơi!
Nghiêng thành nghiêng nước
Nào phải riêng ai thần thờ!*

Từ lâu Lộc Sơn đã nghe nói đến vẻ đẹp của Quý Phi, nay bỗng được thấy, mùi phần say mê, lại được nhận làm mẹ con, tha hồ mà gần gũi, vì vậy lòng này đã nảy ngay những ý định bất lương. Về phía Quý Phi thì vốn phong tình quen thói, chẳng còn gì phải xem mặt mới chọn người, chỉ cần trai khỏe mạnh càng hay, nay thấy Lộc Sơn thân hình nở nang, mũi má đầy đặn, cường tráng, tưởng như có thể vốc được, liền động ngay tà tâm.

Chính là:

*Sắc đẹp vốn quý thật rồi
Chê là ngắm vượt xui người động tâm
Huyền Tông dễ dãi là nhằm
Xem hai con thú đã ngầm hẹn nhau.*

Chuyện chia hai mối, nay hãy khoan nói việc An Lộc Sơn thân cận với Dương Quý Phi, hãy nói chuyện năm nay là có kỳ thi hội, Lễ bộ vâng mệnh mở khoa thi lấy nhân tài, nên lệnh cho các châu quận, truyền cho sĩ tử về kinh ứng thí.

Lúc này ở Cẩm Châu thuộc Tây Thục, có một bậc tài tử, họ Lý tên Bạch tự Thái Bạch, nguyên là cháu chín đời chúa Tây Lương Lý Cao, mẹ nằm mộng thấy sao Trường Canh rơi xuống bụng mà sinh, vì vậy mới lấy tên thế.(1) Lý Bạch sinh ra thiên tư mẫn tiệp, tính cách thanh kỳ, nghiện rượu hay thơ, khinh tài nghĩa hiệp, tự lấy hiệu là Thanh Liên Cư sĩ, ai nấy thấy phong điệu khác thường nên gọi là Lý Trích Tiên (2). Họ Lý cũng chẳng cầu quan chức, chỉ thích ngao du bốn bể, xem kỳ hết núi sông kỳ vĩ trong thiên hạ, nếm cho khắp rượu ngon của chín châu. Trước đã trèo núi Nga Mi, rồi dạo vùng Vân Mộng, sau đó đặt chân đến Trúc Khuê, cùng với Khổng Sào Phù, Hàn Chuẩn, Bùi Chính, Trương Thúc Minh, Đào Miện, tối ngày uống say, mang tên là nhóm “Trúc Khuê lục dật”. Nhân thấy mọi người nói rượu ở Ô Trinh vùng Hồ Châu cực ngon, không ngại xa cách ngàn dặm tìm đến. Đang lúc say sưa, trong quán rượu, vừa uống vừa ngâm thơ, coi xung quanh như không có người. Tư Mã Thích Châu là Ngô Quân, tình cờ đi qua, nghe giọng ngâm như người cuồng, sai người tra hỏi, Thái Bạch thuận miệng đọc ngay một bài thơ tuyệt cú thất ngôn để trả lời:

Cư sĩ Thanh Liên, hiệu Trích Tiên

Ẩn danh quán rượu ba mươi niên

Hồ Châu tư mã hỏi gì đấy

Kiếp trước Như Lai ấy thực tên.

Ngô Quân nghe ra, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nói rằng:

- Thì ra Lý Trích Tiên sao! Nghe tiếng đã lâu, sao giờ có may mắn gặp ở đây!

1 Trường Canh: tức sao Kim, ngôi sao gần quả đất nhất của hệ mặt trời, nên ánh sáng rất rõ. Còn gọi là Thái Bạch, Kim Tinh, Minh Tinh, Khai Minh (Từ Hải).

2 Lý Trích Tiên: Ông tiên bị đày xuống trần họ Lý.

Liên xuống xe, mời về thư phòng trong dinh tư mã trò chuyện, uống rượu làm thơ, giữ suốt ngày này sang ngày khác. Ngô Quân mấy lần khuyên Lý vào ứng thí, Lý Bạch đem việc lâu nay thi cử

chẳng công minh gì, ý không muốn nghe. Trong lúc trù trừ, lại khớp Ngô Quân được thăng về kinh, ngay ngày hôm sau phải lên đường, liền kéo cả Lý Bạch theo về luôn.

Một hôm, tình cờ dạo chơi ở Tử Cục cung, gặp thiếu giám Hạ Tri Chương, xưng hô họ tên, lập tức kính mộ lẫn nhau. Tri Chương mời Lý Bạch vào lầu rượu, cởi ngay thắt lưng vàng, đổi lấy rượu cùng uống, thật say sưa, vui vẻ mới chia tay.

Kỳ thi tới gần, triều đình chấm Tri Chương làm Tri cống cử, lại ra đặc chỉ, mệnh Dương Quốc Trung, Cao Lục Sĩ làm nội ngoại giám đốc kiểm điểm xếp quyền thi để quan chủ khảo phê duyệt. Hạ Tri Chương thầm nghĩ: “Nay ta phụng mệnh làm Tri cống cử, nếu Lý Bạch vào thi, nhất định là ta phải tiến cử rồi. Nhưng họ Lý vốn là một kẻ cao ngạo, nếu nói chuyện này với các quan trong trường thi thì họ Lý sẽ xem như bị coi thường lại không chịu thi. Thơ văn của họ Lý, nghìn người đều thấy, cũng chẳng cần gì phải nói trước với ai, vẫn đậu mà thôi. Chỉ cần quyền thi được các quan giám đốc sắp xếp đưa sang, nên ta cần nhắc Quốc Trung cùng Lục Sĩ, cho hai người này để ý cho là xong thôi.”

Thế rồi một mặt nói với Ngô Quân, cố khuyên giải Lý Bạch ra ứng vào trường thi. Nào ngờ họ Dương, họ Cao nguyên cùng cánh với Hạ Tri Chương, vốn tiểu nhân lấy cái hẹp hòi của mình để đo lòng người quân tử, những tưởng rằng Tri Chương nhận hối lộ của người ta rồi, lại chỉ dùng lời suông để thương lượng với bọn chúng, chúng bèn nhớ kỹ tên họ Lý Bạch, tìm cách làm hại. Đến ngày thi, Lý vào trường, qua mấy vòng thi, lần nào cũng chỉ cần vẩy bút là xong, giao nạp quyền thi đầu tiên bao giờ cũng là Lý Bạch. Dương Quốc Trung thấy quyền thi đề tên họ Lý, chẳng kể hay dở, cầm bút số toẹt, mà rằng:

- Quyền này chữ viết ngoằn nghèo, làm sao mà đưa sang được.

Lý Bạch đứng bên đình cãi, Quốc Trung lớn tiếng nạt.

Cao Lục Sĩ cũng nói thêm vào:

- Mài mực cũng không đáng, chỉ đáng cởi giày cho ta thôi!

Rồi quát tả hữu, kéo ngay Lý Bạch ra.

Chính là:

Vân chương bẻ họng

Tranh cãi ra sao

Dẫu rằng tài cao

Sở ngang đáng hổng.

Lý Bạch ra khỏi trường thi, tức giận thấu trời, Ngô Quân phải khuyên giải mãi. Họ Lý thề rằng, mai kia có ngày đắc chí, nhất định sẽ bắt Dương Quốc Trung mài mực, Cao Lực Sĩ cởi giày, mới hả lòng uất ức ở trong trường thi, Hạ Tri Chương duyệt quyển, cũng đã để ý tìm xem sao, gặp quyển nào có vẻ tài năng, vẫn ngò rằng của Lý Bạch chẳng. Mãi tới khi phóng bảng, tìm khắp cũng chẳng thấy tên của họ Lý đâu cả, trong lòng vô cùng băn khoăn, kinh ngạc. Mãi khi ra khỏi trường thi, mới rõ chuyện họ Dương họ Trương vớt quyển làm nhục, mọi chuyện lại chính do bởi sự dạn dò gửi gắm mà ra. Tri Chương vô cùng ân hận, không nói cũng rõ.

* * *

Lại nói đậu đầu là Tần Quốc Tinh, người anh Tần Quốc Mô, đậu tiến sĩ thứ năm, cả hai là huyền tôn (1) của Tần Thúc Bảo, tài năng từ nhỏ. Anh em đều đậu cao, người người đều ca ngợi. Đến hôm vào điện thí, cả hai vào sân hầu đối sách, mãi tới trưa, mới nạp quyển ra khỏi cung khuyết, người nhà đã trực đón sẵn. Đi đến phường Tập Khanh, nghe chiêng trống rầm trời, thì ra đó là ngày mở hội Thái Bình, lập tức bị cuốn vào đám người đông nghịt, anh em, thầy tớ mỗi người lạc mỗi nơi. Qua được đám hội, Quốc Trinh đã không thấy anh đâu nữa, đành một mình tìm đường về.

1 Huyền tôn: cháu sáu đời của Thúc Bảo, bảy đời của Tần thái thái, vậy hai người này là cháu nội của cặp sinh đôi nói ở hồi bảy mươi tư.

Một tiểu đồng bước tới thưa:

- Công tử, chủ nhân của tiểu nhân có lời mời, hiện đang ở trong vườn hoa đợi công tử!

Quốc Trinh hỏi:

- Chủ nhân của người là ai?

Tiểu đồng đáp:

- Công tử cứ tới sẽ biết ngay.

Quốc Trinh cũng nghĩ đây chính là bậc tôn quý trong triều nào, nhân việc thi cử gì đó muốn hỏi chuyện, nên không dám từ. Tiểu đồng dẫn đi vào một ngõ nhỏ, qua một cổng kín đáo, đi thêm vài bước, thấy một tường hoa rất cao, cứ men theo tường mà đi nữa, thì đến một vườn hoa cây cối tươi tốt, hồng đưa, biếc đón, một con đường nhỏ, lát bằng đá trắng, phía trước là hồ hai bờ trồng toàn đào, dương liễu men hồ là chim loan, chim hạ đạo nhón nhơ, từng đôi một tình tứ Trên hồ lại có cầu, lan can màu đỏ uốn vòng xinh đẹp. Đi một đoạn nữa, lại qua một lần cửa, tiểu đồng quay người khóa ngay lại, bên trong có hành lang dài, xung quanh lầu trồng toàn trúc, một màu xanh lục khắp vườn, từng bước lên cầu cao, có bức đại tự đề ba chữ lớn: “Tử Hư đình”, chú rõ “Tây Châu Lý Bạch đề”, phía sau lầu lại là bức tường cao ngất, có hai tấm cửa bằng đá đóng kín mít. Tiểu đồng thưa:

- Xin mời công tử ngồi chờ đây một lát, chủ nhân sẽ ra ngay.

Rồi chạy ngay vào dinh trong nữa. Quốc Trinh nghĩ ngợi: “Đây không hiểu là dinh của ai, mà có cả vườn hoa đến thế này?”. Còn đang băn khoăn, bỗng hai tấm cửa đã mở ra, một cô hầu mặc áo xanh, nhìn Quốc Trinh một thoáng lạng lẽ cười rồi thưa:

- Chủ nhân có mời công tử vào dinh trong gặp gỡ!

Quốc Trinh hỏi:

- Chủ nhân là ai? Sao lại sai ra mời ta?

Cô hầu không trả lời, chỉ khẽ cười, đưa Quốc Trinh qua cổng đá lầu hoa cao ngất. Trước lầu, hoa muôn màu đua nở, từ trên lầu hai cô hầu khác đi xuống, cùng đón Quốc Trinh lên lầu, tiếng rèm ngọc khẽ động, trong lồng, chim anh vũ cất tiếng:

- Có khách! Có khách!

Quốc Trinh đưa mắt nhìn, trên lầu trên thiết vô cùng hoa lệ, bình phong hoa lệ, rèm châu ngọc, thủy tinh, óng ánh phản chiếu lóa mắt. Trên bàn hương khê đưa mùi long diên hương ngậy ngất cả người. Một cô hầu báo phu nhân đã ra, ở cửa phía trái, một cô hầu khác đỡ một mỹ nhân thông thả bước ra, hình dáng ra sao:

Làn thu thủy, nét xuân sơn

Lưng eo như liễu, mặt gương hoa đào

Nét cò lả yêu kiều say tỉnh

Búi tóc mây khánh ngọc rung rinh

Phất phơ tà áo bên mình

Nhà vàng có phải, người quỳnh đây chăng?

Quốc Trinh thấy vậy, vội quay ra. Hầu gái giữ lại thưa:

- Phu nhân đang cần gặp công tử!

Quốc Trinh đáp:

- Tiểu sinh này là ai, mà dám đường đột gặp phu nhân?

Vị phu nhân lên tiếng:

- Công tử là ai, hãy xin cho biết tên tuổi vậy?

Quốc Trinh vừa kinh ngạc, vừa nghi ngờ, không dám nói họ tên thật, liền đem chữ “Tần” họ mình, chữ “Trinh” tên mình, theo kiểu chiết tự mà dẫn rằng:

- Tiểu sinh họ Dư, tên Trinh Mộc (1) chưa đến trường quận bao giờ, nhân dạo chơi, gặp tiểu đồng dẫn vào dinh, ngựa xin phu nhân tha tội, ban cho được quay ra!

1 cho “Tần” bớt nét thành chữ “Dư”, chữ “Trinh” là gốc là cột, chia đôi thành chữ “mộc” và chữ “trinh” đồng âm, mang nghĩa chung thủy trinh tiết.

Nói xong liền cúi chào rất thấp, phu nhân cũng vội vái trả lễ, đưa mắt liếc nhìn, thấy Quốc Trinh mặt mũi tuấn tú, cử chỉ khiêm nhường lễ phép, mùi phần vừa ý, liền bước lại gần bên, giơ cánh tay trắng như ngọc mời Quốc Trinh ngồi. Quốc Trinh lúng túng từ tạ:

- Tiểu sinh đường đột vào đây, đội ơn phu nhân không bắt tội, đâu

lại dám mong được cùng ngồi?

Phu nhân đáp:

- Thiếp đêm qua mơ thấy một con chim thanh loan, bay vào trong góc nhỏ, hôm nay công tử tới đây, chính là ứng vào giấc mơ

lành này. Mai kia công tử nhất định là đại quý, chẳng cần phải quá khiêm tốn đến thế!

Quốc Trinh đành ngồi xuống, hầu gái dâng trà, phu nhân truyền lệnh dọn tiệc rượu. Quốc Trinh đứng dậy cáo từ, phu nhân cười:

- Chồng thiếp hiện đi xa, ở đây chẳng ai khác, cứ việc ở lại chẳng có gì đáng ngại. Huống chi cửa khóa mấy từng, công tử đòi đi đâu bây giờ?

Quốc Trinh nghe ra, cũng liêu mọi sự mà ngồi xuống. Hầu gái bày bàn xong, phu nhân kéo Quốc Trinh cùng ngồi ăn uống, chẳng cái phải kể hết sơn hào hải vị, các hầu gái đứng xung quanh. Quốc Trinh lên tiếng hỏi:

- Xin mạo muội thưa phu nhân họ gì? Chủ nhân hiện giữ quan chức gì?

Phu nhân cười:

- Công tử có duyên thế này, lại được người đẹp ngồi bên tiếp tận tình, thế đủ thỏa nguyện, hà tất phải tra hỏi nhiều.

Quốc Trinh không nói họ tên thật của mình, thấy cũng không nên hỏi kỹ. Hai người hết chén này đến chén khác, uống mãi tới chiều tối, đèn nến thấp lên, cả hai đã ngà ngà. Quốc Trinh nói:

- Tiệc rượu đã xong, xin cho tiểu sinh ra về.

Phu nhân cười:

- Hứng rượu tuy đã cạn, là lúc sóng tình nồng đượm, sao lại nói tới chuyện đi về! Gặp gỡ như hôm nay cũng là vạn nhất tình cờ, đêm khuya thanh vắng, sao lại nỡ để trôi qua vô tình cho được.

Mãi đến ngày hôm sau, phu nhân cũng chưa chịu cho Quốc Trinh về, Quốc Trinh cũng quyến luyến, không nói lời từ biệt, cứ thế mãi bốn năm ngày. Nào ngờ đến ngày phóng榜 thi đình, Tân Quốc

Trình trúng trạng nguyên cập đệ, Tần Quốc Mô trúng đệ nhị giáp tiến sĩ, đệ nhất danh. (1)

1 Đệ nhất giáp: gồm trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa. Đệ nhị giáp là những tiến sĩ còn lại. Số một của đệ nhị giáp tiến sĩ, ở Việt Nam còn gọi là hoàng giáp.

Truyền lô, khắp thành đều biết. Các vị tân tiến sĩ đều tới chờ sẵn ở điện, nhưng mãi vẫn không thấy tân trạng nguyên đâu cả, bộ Lễ liền sai ngay quan đi tìm khắp nơi.

Huyền Tông nghe biết Tân Quốc Mô là anh ruột Tần Quốc Trinh, liền truyền chỉ.

- Không thể để em lại trên anh. Nay nhân Quốc Trinh chưa thấy đến, có thể thay Quốc Mô là trạng nguyên, tới dự yến ngay ở vườn Quỳnh Lâm.

Quốc Mô tâu rằng:

- Em trai thần ngay hôm vào điện thí ra khỏi cung, đến phường Tập Khánh, gặp đám hội lớn, tụ tập rất đông, anh em lạc nhau, đến nay vẫn chẳng thấy về. Thần sai gia đồng đi tìm khắp nơi, vẫn chẳng thấy tung tích, lòng thần thảng thốt không yên. Xin hoàng thượng hãy phá lệ cũ, tạm hoãn cuộc ban yến ở Quỳnh Lâm, đợi lúc nào em thần quay về. Thần đâu dám thay đổi thứ tự khoa danh.

Huyền Tông chuẩn tấu, cho ngừng cuộc ban yến, lệnh cho Cao Lực Sĩ, tập hợp nha dịch, kéo về phường Tập Khánh, lùng khắp các ngõ phố, tìm trạng nguyên Tân Quốc Trinh, hạn trong ngày phải tìm cho ra về trình lại hoàng thượng.

Việc kỳ lạ này, vang động kinh thành, sớm có người thưa đến tai phu nhân. Phu nhân xem đó như một tin mới lạ, thuật lại cho Quốc Trinh nghe:

- Công tử có biết ở bên ngoài hiện không thấy tân trạng nguyên, triều đình phải sai thái giám Cao Lực Sĩ đi khắp kinh thành tìm cho ra. Thật là chuyện buồn cười.

Quốc Trinh vội hỏi:

- Tân khoa trạng nguyên là ai?

Phu nhân đáp:

- Cũng là người đứng đầu bảng thi hội, Tần Quốc Trinh, quê ở Tế Châu, trú quán Trường An, dòng dõi Tần Thúc Bảo.

Quốc Trinh nghe xong, vừa sợ vừa mừng, vội hỏi tiếp:

- Trạng nguyên không thấy, việc ban yến ở Quỳnh Lâm sẽ ra sao?

Phu nhân đáp:

- Nghe nói triều đình định đưa người đầu bảng hai là Tần Quốc Mô lên thay trạng nguyên. Nhưng Quốc Mô từ chối, tâu xin hoãn cuộc ban yến Quỳnh Lâm, đợi tìm thấy trạng nguyên, sẽ xin vâng mệnh dự yến?

Quốc Trinh nghe xong, vội cúi lạy phu nhân mà rằng:

- Quý phu nhân, xin cứu tiểu sinh với.

Phu nhân nâng dậy hỏi:

- Có chuyện gì?

Quốc Trinh đáp:

- Thực không dám giấu nữa, hôm trước mới gặp không dám nói rõ họ tên, tiểu sinh thực là Tần Quốc Trinh vậy!

Phu nhân nghe xong, ngẩn người một lúc lâu, nhìn Quốc Trinh mà rằng:

- Nay công tử đã là quan trạng rồi, triều đình hiện đang tìm gặp. Thiếp cũng chẳng dám lưu giữ nữa, đành phải cùng quan trạng từ biệt thôi, thật còn khổ sở nào hơn!

Vừa nói, nước mắt lặn lẽ hoen đầy hai má đào. Quốc Trinh cũng cảm động không giấu được:

- Tiểu sinh cùng phu nhân ân ái chùng ấy, may ra có dịp gặp lại cũng chẳng nên phiền não làm gì. Nhưng nay thánh thượng sai Cao thái giám tìm tiểu sinh, chuyện thành to, chẳng may trên có cật vấn, thì làm thế nào bây giờ?

Phu nhân nghĩ ngợi một hồi:

- Không can chi, thiếp đã có cách đây rồi!

Liền gọi ngay hầu gái cầm ra một bức tranh, giở ra cho Quốc Trinh

xem, phía trên là những đám mây ngũ sắc bồng bênh, phía dưới là lầu gác vườn hoa, đình tạ, lại có cả một mỹ nhân đang dựa lan can ngắm hoa, Phu nhân chỉ bức họa mà rằng:

- Quan trạng tới trước mặt rồng, chỉ cần râu răng gặp một bà già nói: “Phụng mệnh tiên nữ triệu công tử”. Rồi dẫn tới thấy cảnh như thế này, người đẹp như thế này, khắp nơi, khắp chốn, từ nhà lầu cho đến đồ dùng nhỏ nhặt hàng ngày đều thật đẹp đẽ khác thường, bị giữ luôn mấy ngày không dám xưng họ tên thật cũng chẳng hỏi được lai lịch người đẹp. Mãi đến hôm nay được thả cho về, nhưng cũng bị họ lấy khăn bịt kín đầu, sai người dắt ra nên cũng chẳng biết đường lối nhà cửa ra vào làm sao. Quan trạng cứ thế mà râu, nhất định sẽ chẳng tội tình gì cả.

Quốc Trinh hỏi:

- Cảnh này là ở đâu, người đẹp trong tranh là ai, tại sao nói rằng gặp họ thì vô sự được?

Phu nhân đáp:

- Không cần nói nhiều, quan trạng hãy nhìn cho kỹ, nhớ cho đủ rồi cứ như lời thiếp mà râu, thiếp sẽ dặn dò cho vàng ngọc bọn nội thị, chúng sẽ ở ngay trong triều chu toàn cho. Đáng ra phải bày yến tiệc lớn để tiễn quan trạng, nhưng kỳ hạn tìm đã hết, hôm nay là ngày thứ hai rồi, không thể để lỡ. Chỉ xin được dâng ba chén rượu vậy!

Liền lấy chén vàng, rót rượu đưa mời. Lệ ngọc nhỏ cả vào chén rượu, Quốc Trinh cũng nghẹn ngào rơi nước mắt. Cả hai cùng uống hết bầu rượu. Quốc Trinh cất tiếng:

- Quý phu nhân, tiểu sinh nay đã đem họ tên thật nói rõ cùng quý phu nhân rồi, quý phu nhân cũng hãy nói cho tiểu sinh biết họ tên thật đi nào! Để rồi tiểu sinh còn biết mà ngày ngày tụng niệm.

Phu nhân đáp:

- Chồng thiếp cũng là bậc tôn quý trong triều, thiếp không tiện nói. Quan trạng nếu không quên được những ngày ân ái, hãy lo đến chuyện gặp gỡ sau này thì hơn.

Cả hai lưu luyến không rời. Phu nhân thân tiễn Quốc Trinh ra cửa,

không phải đường ngõ lúc vào mà là quanh co hơn, rồi cũng theo một cổng nhỏ mà ra phố.

Vị phu nhân này là ai thế? Nguyên là mang họ kép: Đạt Hề, tên tự Doanh Doanh, cũng là phu nhân của một quý quan trong triều. Vị quý quan này đã già, không có con, nên mới sai người ra bên ngoài rồi cho Doanh Doanh riêng ở một nơi, cố tìm lấy một cách để có người nối dõi dòng giống.

Chính là:

Những mong kiếm được con nòi

Được ngày tân trạng dạo chơi vườn nhà.

Chính lúc Quốc Trinh ra cửa, cũng đã chập choạng tối, bước thấp, bước cao, trên đường dân phố tùm nãm tùm ba, trao đổi chuyện trò. Có người nói:

- Tại sao có mỗi một ông trạng tân khoa, mà tìm mãi không ra, đã hai ngày nay rồi, chứ ít ỏi gì nữa đâu!

Người khác tiếp:

- Triều đình sai Cao thái giám, khắp nội ngoại thành, chùa chiền, quán trọ, cho đến các tiệm trà, nhà kỹ nữ, khắp nơi tra xét, chẳng khác nào lòng giặc cướp vậy.

Quốc Trinh nghe ra, lặng lẽ cười. Lại qua một phố, một đội cầm côn sơn đỏ, có đến hai ba chục quân lính cỡi ngựa theo sau một vị thái giám, rầm rập kéo đi. Quốc Trinh hoảng hốt, tránh không kịp, đâm sầm ngay vào toán lính đi đầu, bọn này quát tháo om sòm, còn định giơ côn đánh. Quốc Trinh vội kêu:

- Ối? Ối! Đừng đánh!

Lại thêm ngay bên cạnh một ngõ hẻm, cũng có người kêu giùm:

- Không nên đánh! Không nên đánh!

Ngõ hẹp, tường cao, tiếng kêu như phát ra từ núi sâu thẳm. Viên thái giám cỡi ngựa, chính là Cao Lực Sĩ, vâng mệnh đi tìm tân trạng, Cao thái giám một mặt thân đi tìm khắp nơi, mặt khác sai tiểu đồng nhà họ Tân theo với bọn công sai cùng nhau rải khắp chốn. Bọn họ

Tần, nhìn xa đã nhận ra chủ nhân, vội la tướng lên để cứu, khi thấy Quốc Trinh sắp bị bọn lính đánh, bọn tiểu đồng chạy như bay, hét lớn:

- Quan trạng nhà ta đây rồi!

Mọi người nghe nói, vây kín ngay lại. Cao Lục Sĩ xuống ngựa chào hỏi:

- Không biết là quan tân khoa trạng nguyên, nên lỡ xúc phạm. Cao thường thị này không chỗ nào là không tìm. Mấy ngày hôm nay tân khoa trạng nguyên ở đâu?

Quốc Trinh đáp:

- Nói ra thật kỳ quái! Không biết có phải là gặp thần thánh không mà bị giữ lại, mãi đến hôm nay mới được tha về, làm phiền quan thái giám khó nhọc, thật đáng tội. Nay phải vào triều ngay ra mắt chúa thượng, xin quan thái giám chỉ đường vạch lối cho.

Cao Lục Sĩ đáp:

- Hiện nay chúa thượng đang ngự ở Hoa Ngạc lâu, hãy tới đó ngay.

Rồi cưỡi ngựa cùng đi. Đến trước lâu, Lục Sĩ vào trước tâu trình.

Huyền Tông liền lệnh cho Quốc Trinh đến trước lâu làm lễ rồi hỏi:

- Khanh mấy ngày nay ở đâu?

Quốc Trinh cứ nghe lời Doanh Doanh mà tâu lên. Huyền Tông nghe thế, khẽ cười mà rằng:

- Cứ như lời khanh, thì đúng là khanh gặp tiên rồi, không phải hỏi kỹ làm gì nữa.

Tại sao Huyền Tông lại không muốn hỏi kỹ, vốn là Dương Quý Phi còn ba chị em, đều nổi tiếng tài sắc, vì Huyền Tông vô cùng sủng ái Quý Phi, nên cả chị em đều được đặc ân, đều được vinh phong, được gọi là "Di". Di lớn được phong Hàn Quốc phu nhân, di thứ ba được phong Quốc Quốc phu nhân, di thứ tám phong Tần Quốc phu nhân. Các di mỗi lần được Quý Phi triệu vào cung, cũng đều cùng Huyền Tông đùa nghịch đủ trò, chẳng trừ một chuyện gì.

Trong số đó, Quốc Quốc phu nhân, phong lưu, phóng đảng hơn cả vì vậy Huyền Tông cũng thường hay bốn cợt hơn cả, phàm ở trong cung có thức ăn, đồ dùng gì đặc biệt, đều được vua sai ban cho, lại được đặc ân xây dinh ngay ở phường Tập Khánh, phu nhân đa tình, thường dụ dỗ bọn thiếu niên con nhà tới dinh thụ cùng nhau vui chơi, hưởng lạc, điều này Huyền Tông biết, nhưng chẳng muốn câu thúc phu nhân quá đáng. Mẹ đẻ của Doanh Doanh đã từng ở trong phủ Quốc Quốc phu nhân, làm bảo mẫu theo thừa kim chỉ, nên biết rõ những chuyện này. Bức họa kia, chính là vật của Quốc Quốc phủ, người mẹ ngẫu nhiên cầm về cho con gái bày biện, mỹ nhân trong tranh chính là Quốc Quốc phu nhân. Cho nên khi Quốc Trinh theo lời tâu trình, Huyền Tông nghi ngay là chuyện do Quốc Quốc phu nhân làm nên chẳng tiện hỏi kỹ. Nào ngờ lại là diệu kế của Doanh Doanh để khỏi bị tra vấn.

Chính là:

Bác Trương uống rượu, bác Lý sai điên

Chú Ba đẻ mà chú Năm nhận phần.

Huyền Tông liền truyền chỉ: Trạng nguyên Tân Quốc Trinh đã về tới ngay dự yến Quỳnh Lâm. Quốc Trinh tâu:

- Hôm vừa rồi, đội ơn thánh thượng đưa anh thần Quốc Mô làm trạng nguyên, anh thần chối từ không nhận. Nay xin thánh ân hãy định lại việc này, tiểu thần quả không dám là em lại đứng trước anh vậy

Huyền Tông phán:

- Anh em đều khiêm nhường, thật đáng tuyên dương!

Truyền lệnh ban trạng nguyên cấp đệ cho cả hai, anh em Quốc Trinh tạ ơn. Nội thị liền sắp sẵn hai áo bào, hai đóa hoa vàng, đem đến Quỳnh Lâm, ban cho hai anh em họ Tân, thật chẳng còn vinh diệu nào bằng.

Trời đã tối, khắp yến tiệc đèn nến thấp lên, treo lên, các vị tân khoa tiến sĩ cùng quan trường mới ngồi vào tiệc. Sau đó cùng vào ngự uyển thưởng hoa, khoa này cũng là xem đèn nữa. Đợi đến trước cửa

ngọc điện, đọc rõ bảng vàng, ai nấy mới kinh ngạc, một khoa mà có hai trạng nguyên, thật là một sự lạ, chẳng thấy xưa nay!

Ngày hôm sau, hai trạng nguyên dẫn các tân khoa tiến sĩ vào triều tạ ơn. Được thánh chỉ ban ra: Tần Quốc Mô, Tần Quốc Trinh đều được làm Hàn lâm thừa chỉ, còn những người khác cứ theo lệ mà nhận chức. Chuyện không nói nữa.

Lại nói chuyện trong cung bày yến tiệc thưởng hoa Dương Quý Phi triệu Quốc quốc phu nhân cùng dự. Minh Hoàng thấy Quốc quốc phu nhân, nghĩ ngay tới lời tâu của Quốc Trinh, nhân lúc Quý Phi đứng dậy vào trong thay áo, mới cười hỏi phu nhân:

- Dì ba có sao dám giấu thiêu niên vào trong nhà?

Nào ngờ quốc quốc phu nhân mấy hôm nay cũng được giữ rịt con trai quan Thiên ngự vệ ngay trong dinh mình, nghe Minh Hoàng nói như thế, nghĩ ngay rằng vua biết chuyện này, bèn cúi đầu, tay miết dải áo, khẽ chớp làn mi, tủm tỉm cười mà thưa:

- Cũng là chuyện nữ nhi thường tình, không thể tự trói buộc, cúi xin thánh thượng rộng ơn đừng hỏi kỹ.

Huyền Tông lấy ngón tay dí vào trán mà đùa:

- Hãy bỏ qua cho lần này!

Nói xong, cùng nhìn nhau mà cười.

Chính là:

Các dì phóng túng

Anh dượng cũng chịu

Tất cả cùng liều

Nam Kha một giấc.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI MỐT

Nuông chiều quá trớn: tám con, ban tiền,

Mê hoặc đủ trò: đối sứ, cắt tóc.

Từ rằng:

Thằng con nuôi giả ngây thực khéo

Mắt mẹ nuôi thấy khéo thấy khôn

Dở trò đùa nghịch làm con

Bố nuôi liền cũng lon ton góp phần

Nào thương nào giận nào hờn

Sớm lia cung cấm, chiều hôm gọi vào

Tóc mây cắt ngọt lưỡi dao

Đắm say mê muội lại yêu gấp mười

Theo điệu “Lương thiện hiểu giác”

Người ta sinh ra ở đời ai mà thoát khỏi “thất tình”, “lục dục” (1). Trong số đó, thì sự hiếu sắc là điều khó mà dẹp hơn cả, sắc đẹp ngay trước mặt mà không động tâm, thì chẳng phải là bậc thánh nhân thì cũng phải là kẻ anh hùng, hoặc ngược lại là đứa ngu si, đần độn vậy thôi. Cho nên, ngay từ xưa, cổ nhân cũng chẳng dám cấm (2). Nhưng trong chuyện hiếu sắc, cũng phải có lẽ vậy, phóng túng việc tình dục mà không để ý đến danh nghĩa, thì tất hại đến thể thống, trên dưới đều buông tuồng, thì tiếng xấu truyền ngàn đời. Vậy thì làm thế nào cho vừa phải?

1 Thất tình: bảy loại tình cảm của con người: Hỉ, nộ, ai, cụ, ái, ố, dục. Cung oán ngâm khúc: “Mỗi thất tình quyết dứt cho xong”. Lục dục: Tiếng nhà phật, sáu điều ham muốn, do “dục căn” mà ra: Mắt muốn nhìn đẹp, tai muốn nghe hay, mũi muốn ngửi thơm, lưỡi muốn nếm ngon, thân xác muốn sướng, ý nghĩ muốn vui. (Hán Việt tân từ điển).

2 Luận ngữ, thiên “Vệ Linh Công”: “Đức Khổng Tử nói: Cũng đành thôi! Ta chưa thấy người nào ham đức như ham sắc đẹp!”.

Hãy nói chuyện Tần Quốc Mô, Tần Quốc Trinh, cả hai anh em sau khi cùng được đậu trạng nguyên một khoa, đều được riêng bổ Hàn lâm thừa chỉ. Quốc Mô vốn cương trực, chỉ việc không chịu nghe theo thánh chỉ, nhận ngôi trạng nguyên của em, cũng đủ thấy chí khí, nhân phẩm con người này ra sao. Quốc Mô thấy Dương Quý Phi cậy vua sủng ái, làm nhiều việc can bậy, họ Dương nắm mọi quyền hành, An Lộc Sơn coi thường phép nước, ra vào cung khuyết bừa bãi, lũ tiểu nhân cậy thế chủ để thỏa mãn lòng tà, liền cùng với anh em bàn bạc, đứng chung tên, viết một tờ sớ dâng lên, xin triều đình lựa chọn lại các quan thái giám, sửa đổi lại việc hoành hành của tể sủng ái cung phi, chỉ rõ nguồn gốc An Lộc Sơn là một thằng có sức khỏe, không đáng được giữ phủ việt, mà nên đuổi ra biên giới chuộc tội, không thể nào cho tự do ra vào cung cấm, bàn bạc công chuyện triều đình.

Lời lẽ trong bản sớ rất thống thiết, thẳng thắn, mới đọc qua, Huyền Tông không vừa lòng, lũ tiểu nhân xung quanh lại khéo buông lời dèm pha: Nào là anh em họ Tần chỉ chuyên bói móc, vượt quá chức việc, phải gia tội nặng. Huyền Tông giáng chỉ cho trăm quan bàn bạc. May có Hạ Chí Chương cùng Ngô Quân ra sức cứu đỡ, Huyền Tông mới phán rằng:

- Quốc Mô cùng Quốc Trinh vượt quá chức vụ để dâng lời can bậy, lẽ đáng trị tội, nhưng nghĩ tới dòng dõi huân thần, lại mới được đặt ở địa vị, nên miễn cho việc tra hỏi, hãy tạm cho nghỉ việc. Từ nay về sau mà còn dâng lời can rõ, sẽ trị tội nặng.

Lời vua phán ra, trăm quan liếc mắt nhìn nhau. Lúc này gian thần Lý Lâm Phủ đang nắm quyền Tể tướng, muốn thừa cơ lấn vua chuyên quyền, liền nói với các giám quan:

- Ngày nay chúa thượng anh minh, phận làm tôi chỉ có nghe theo, cần gì phải nhiều lời. Các ngài không thấy lũ ngựa đứng lễ châu sao,

ngày ngày ăn ba đấu thóc, chỉ cần hý ầm ã, là lập tức bị đuổi ra ngay.

Từ đó các gián quan ngậm miệng, không can một lời. Huyền Tông vì vậy yên chí rằng thiên hạ thái bình vô sự, lại thường tự duyệt các kho tàng, thấy tiền của chất đầy, nên nảy ý xa hoa, hoang phí, coi vàng lụa như đất bùn, ban thưởng bừa bãi, công việc trong triều tất cả phó mặc cho lũ Lý Lâm Phủ. Lâm Phủ gian xảo khác thường, trong lòng tuy rất ghét Dương Quốc Trung, nhưng bên ngoài thì làm ra vẻ hòa hảo, lại còn sợ Thái tử thông minh, thường ngầm bàn với Quốc Trung tìm cách chèn lấn, tìm lời lẽ lắt léo để xúi bẩy, kêu gọi lòng ham muốn không đáy của Lộc Sơn, vừa là để thu phục, vừa là để cho Lộc Sơn kính phục không dám qua mặt mình, rồi mà kết thành bè đảng, đón ý nhà vua, làm cho địa vị ngày càng chắc chắn.

Huyền Tông ở trong cung sâu, tối ngày say mê chuyện thanh sắc, ngay đến việc Dương Quý Phi tư thông với Lộc Sơn cũng chẳng hề biết.

Chính là:

Lộc Sơn bụng phệ béo tròn

Quý Phi má phấn tươi son

Vì đâu sinh ra dâm loạn

Đạo người phép nước không còn?

Bởi thế Lộc Sơn cậy thế ngang ngược chẳng sợ ai. Huyền Tông còn lệnh cho Lộc Sơn với anh em Dương Quốc Trung kết làm thân thuộc cùng nhau đi lại thường xuyên ban thưởng rất nhiều phú quý giàu có không lường. Lại ban ơn cho Hàn Quốc, Tần Quốc, Quắc Quốc, ba phu nhân mỗi tháng một vạn tiền, để dùng vào việc phấn sáp. Trong số ba vị phu nhân thì Quắc Quốc phu nhân yêu kiều hơn cả, chẳng cần tô son điểm phấn cũng thật mười phần tươi xinh. Đương thời Đỗ Công Bộ (1). Cũng có thơ rằng:

Phu nhân Quắc Quốc, chúa nuông chiều

Sáng sớm cung môn cười ngựa vào

Sợ nổi phấn son hoen sắc đẹp

Châu vua, mà y liễu chẳng tô nhiều.

1 Đỗ Công Bộ: tức Đỗ Phủ (712 - 770), người huyện Củng, Hà Nam, thi không đỗ. An Lộc Sơn chiếm Trường An, theo vua lên Linh Vũ, được làm gián quan. Bất mãn bỏ quan, mang gia đình chạy loạn khắp nơi. Có “Đỗ Lang tập” gồm khoảng 1400 bài thơ. Một trong những nhà thơ nổi tiếng thời Đường. (Thơ Đường I).

Hôm ấy, gặp sinh nhật An Lộc Sơn, Huyền Tông cùng Dương Quý Phi đều có quà ban. Anh em, chị em nhà họ Dương đều bày tiệc rượu chúc mừng, rộn rịp suốt hai ngày. Lộc Sơn vào cung tạ ơn, Huyền Tông đang ngự ở Nghi Xuân viện, Lộc Sơn chào bái xong, đang định đi gặp quốc mẫu Dương Quý Phi, Huyền Tông phán:

- Quý Phi vừa mới dự yến ở đây, nay đã về cung, con hãy cứ tự vào mà gặp cũng được!

Lộc Sơn vâng mệnh, vào ngay cung Quý Phi. Quý Phi vừa dự yến trở về, đang giữa lúc mơ màng nửa say nửa tỉnh, thấy Lộc Sơn tới tạ ơn, liền luôn miệng mẹ mẹ con con, bốn cột mà rằng:

- Ta nuôi được đứa con như vậy, ba ngày sau khi sinh, xưa nay đều có lệ tắm, nay vừa mới khớp ba ngày sau sinh nhật, ta phải đúng lệ tắm cho con mới được!

Rồi nhân con say chưa tỉnh, gọi ngay nội thị lần cung nga đến, cởi quần áo của Lộc Sơn ra, lấy gấm bọc kín lại, làm giống như kiệu tả lót của trẻ con vậy, lại kết một cái kiệu bằng lụa, đặt Lộc Sơn vào trong, rồi cho cung nga đẩy đi khắp trong nội cung, huyền não cười đùa không ngớt.

Huyền Tông đang nằm nghỉ xem sách ở Nghi Xuân viện, liền hỏi tả hữu:

- Hậu cung có việc gì mà ồn ào thế?

Bọn bày tôi thưa:

- Chính là Quý Phi đang chơi trò tắm con!

Huyền Tông cả cười, liền ngồi lên một xe nhỏ, vào cung Quý Phi xem, cũng là để cho vui vẻ, lại ban cho Quý Phi mười nghìn quan tiền

tấm con.

Chính là:

Đánh cờ, đếm thẻ(1)

Tấm con, ban tiên

Phép nhà hoàng đế

Sau trước nối liền.

1 Đếm thẻ: Chỉ các trò chơi xúc xắc, trạng nguyên, tính số điểm trên thẻ. sau khi đã hết ván, xem ai thua cuộc, xem hài Đông lâu phú”.

Chuyện là hai mỗi, Quý Phi ngày càng được sủng ái, thì ngược lại Mai Phi Giang Thái Tần ngày càng bị quên lãng trong cung Thượng Dương. Một hôm có sứ Hải Nam về kinh. Mai Phi mới hỏi cung nhân:

- Có phải sứ giả về để dâng hoa mai không?

Cung nhân trả lời là sứ giả về dâng quả cho Dương quý Phi nương nương. Nguyên là Mai Phi rất thích mai , lúc còn được sủng ái, tứ phương tranh nhau tìm hoa mai lạ để tiến, nay thất sủng, chẳng còn ai nghĩ tới chuyện dâng mai.

Dương Quý Phi là người đất Thục, rất thích ăn vải, vải vùng Hải Nam còn ngon hơn cả vải tây Thục. Muốn cho lúc dâng lên, vải vẫn còn được ngon, phải đặt các trạm dịch, không kể gì xa xôi hàng mấy nghìn dặm, ngựa thay nhau mà phi như bay. Vì thế mà Đỗ Mục đã viết:

Ngựa bay, bụi cuốn. Phi cười

Ai hay vải tiến từ nơi xa về. (1)

1 Nguyên văn: “Nhất kỵ hồng trần, phi tử tiểu, vô nhân chi thị lộ chi lai” (Quá hoa Thanh cung). Tương Như dịch:”Bụi hồng, ngựa ruổi, Phi cười nụ; Vải tiến mang về, ai biết đâu” (Thơ Đường).

Mai Phi nghe nói không còn việc dâng hoa mai nữa, mà quả vải nghìn dặm đưa về, không ngăn nổi lòng thương cảm, liền gọi Cao

Lục Sĩ đến hỏi:

- Khanh ngày ngày hầu hạ thánh thượng, có biết thánh thượng còn lúc nào nhớ tới ba chữ Giang Thái Tân này nữa chẳng?

Lục Sĩ đáp:

- Không phải phụ hoàng không nhớ tới nương nương, mà chỉ sợ Quý Phi nương nương ngăn trở thôi.

Mai Phi nói:

- Ta cũng biết con tiện tỳ phỉ nộn ganh ghét ta, còn phụ hoàng chưa nỡ dứt tình. Ta từng nghe Trần hoàng hậu đòi Hán bị vua lạnh nhạt đem một nghìn vàng thuê Tư Mã Tương Như làm bài “Trường môn phú”, dâng lên Hán Vũ Đế, Trần Hoàng hậu lại được ơn sủng như xưa. Ngày nay nào phải không có người tài như Tương Như, để vì ta làm phú, nói rõ nguồn cơn với chúa thượng, thì ta cũng chẳng tiếc gì nghìn vàng. Khanh hãy tìm hộ ta xem sao?

Lục Sĩ sợ thế lớn của Dương Quý Phi, nên nói thác rằng hiện nay chẳng có người nào có tài làm phú. Mai Phi than:

- Đấy chính là chỗ mà nay không theo kịp xưa chẳng?

Lục Sĩ thưa:

- Nương nương đại tài hơn hẳn Trần hoàng hậu, sao lại không tự làm phú mà dâng lên chúa thượng

Mai Phi cười gật đầu, Lục Sĩ lui ra, cung nhân trình bút nghiên lại Mai Phi bèn tự làm bài “Đông Lô Phú” (1), có những đoạn sau:

1 phú lầu phía Đông: tức Thượng Dương cung, lãnh cung, nơi ở của cung phi bị ruồng bỏ, ở phía đông.

Bụi phủ gương tàn

Phấn khô hộp triện

Tóc cánh ve nhác gỡ lược ngà

Giường gỗ quế nếp nhăn áo xuyên

Bàn hoàng thức ngủ Huệ cung

Ngơ ngác vào ra Lan điện

Quả mai rơi rụng đã hết hê, không hay

Cung cấm lạnh lòng xiết bao hê, có biết

Thêm nổi:

Lòng hoa bút rứt

Mặt liễu âu sầu

Chim non riu rít

Gió ấm rì rào

Trên gác chiều vàng hê, nghe tiếng phượng giật mình ngoảnh lại,

Cách non mây trắng hê, nhìn gương nga chợt dạ quay vào

Suối lạnh nhắc đến tin xưa, cái thẻ biết nâng niu là thế

Cổng kín then cài buổi trước, con chim xanh hò hẹn ra sao?

Nhớ những khi:

Hồ rộng dạt dào

Sóng biếc lao xao

Sáo đàn yến tiệc

Hầu chúa tiêu dao

Cánh loan múa khúc Đông tường hê, dôn nhịp phách

Thuyền rong lướt dòng Tây Tử hê, võ mái chèo

Tình vua quyến luyến

Ý thiếp dặt dìu

Non thê biển hẹn hê mong dăng dặc

Trời thăm đất dày hê ước dài lâu

Ai ngờ:

Thói ghét má hồng

Máu ghen lạ lòng

Cướp ta mất ân ái

Đẩy ta vào lãnh cung

Vui thôi rồi xa tít

Mộng cũ ơi hỡi mịt mù

Nã nùng chừ, trong khuya hoa sớm

*Độc địa bấy! Gió thốc mưa lòng
Muốn bắt chước Tương Như mà dâng phú
Tìm đâu ra danh sĩ cho uống công
Ngâm dứt nỗi thơ sầu hê, ấm ức
Vắng xa gần chuông sớm hê bình boong
Thở với than nát lòng cửa Bắc
Lui hay tới nặng gót lầu Đông.*

Làm xong, đưa dâng lên, Huyền Tông đọc, trầm ngâm than thở mãi không thôi, tình xưa khơi dậy, bất giác thương cảm. Dương Quý Phi nghe tin nổi giận, mặt hầm hầm tới thưa:

- Con yêu hoa mai Giang Thái Tần quả là loài tiện tỳ, mới đó mà dám dâng lời oán trách, lẽ nên giết chết không tha!

Huyền Tông yên lặng không đáp. Quý Phi vẫn không chịu yên lời, Huyền Tông đành phán rằng:

- Mai Phi chẳng có việc gì, làm bài phú này cũng chẳng có một lời khinh khi ngạo mạn, mà phải tội giết. Như ý trẫm hãy cứ để đó, không bàn luận gì cả là hơn.

Quý Phi thưa:

- Bệ hạ không quên được tình quyến luyến với con tiện tỳ này. Sao không làm một cuộc gặp gỡ ở gác tây Thúy Hoa cung như dạo trước?

Huyền Tông thấy nhắc đến chuyện cũ, vừa thẹn vừa tức, những vốn yêu chiều đã quen, nên cũng cố nhẫn nại. Quý Phi thấy Huyền Tông không chịu theo lời, trong lòng ấm ức, từ lúc ấy trở đi, đứng hầu bên Huyền Tông nhưng mặt mày sa sầm, khác hẳn ngày thường, không nói không thưa gì nữa.

Một hôm, Huyền Tông ban yến cho các vương ở nội điện, các vương xin được thấy mặt Quý Phi. Huyền Tông bằng lòng truyền lệnh triệu, mãi tới lần thứ hai, mới thấy tới, chào lễ với các vương xong, ngồi riêng một bàn. Tiệc rượu giữa chừng, Ninh Vương cùng với Niêm Nô hòa sáo ngọc, mãi tới khi bãi yến, các vương từ tạ ra về. Huyền Tông đứng dậy thay áo, Quý Phi ngồi một mình, thấy sáo

ngọc Ninh Vương vừa thôi còn để trên giường ngự, liền giơ tay ngọc vói xem, rồi cứ theo nốt cũ mà thôi. Điều này nhà thơ Trương Hồ đã có thơ rằng:

Thâm cung tỉnh viện nào ai biết

Đem sáo Ninh Vương dạo mấy bài.

Huyền Tông trông thấy thế, bèn cười, đùa:

- Khanh cũng có sáo ngọc, sao không lấy mà thổi, cái sáo làm bằng ngọc tím này là của Ninh Vương vừa mới thổi, nước miếng hãy còn, sao khanh lại lấy thổi là sao?

Quý Phi coi như không, từ từ đặt sáo ngọc xuống, trả lời:

- Ninh Vương thổi đã lâu rồi, thiệp mới thổi, cũng chẳng hề gì. Còn có người hai chân bị dầm như, đến nổi hài cũng văng cả ra ngoài, mà bệ hạ còn chẳng hỏi, sao lại chỉ trách mình thiệp thôi?

Huyền Tông cũng nhận thấy Quý Phi ghen tuông với Mai Phi, lại thêm mấy ngày nay lúc nào cũng ra vẻ ngạo mạn, trong lòng vốn đã không bình thường. Hôm nay, sau tiệc rượu, cùng Quý Phi đùa vài câu, Quý Phi đã không nhận ra lỗi lầm vừa rồi, lại buông thêm những lời khinh khi, kéo về chuyện Mai Phi cũ, nên đột nhiên nổi giận, biến sắc mặt mà quát:

- Con hầu này sao dám vô lễ đến thế!

Liền đứng dậy vào cung, mặt khác liền truyền chỉ rằng:

- Sai ngay Cao Lực Sĩ đem xe nhẹ đưa Dương Phi về nhà họ Dương, không cho vào hầu hạ nữa.

Chính là:

Ghen tư đáp lòng

Kiêu ngạo ra mặt

Ăn nói ngỗ ngược

Tai biến ập ngay.

Vốn Dương Quý Phi thường ngày được sủng ái thành quen thói, không ngờ hôm nay uy trời đột nhiên giận dữ, đang định sẽ chờ dịp vào tạ lỗi cầu xin, nhưng sợ con thịnh nộ còn tiếp không biết đến thế

nào mà lường. Nay lại không cho gặp mặt, nên nào dám tới, chỉ đành nua nước mắt, lên xe ra khỏi cung, rồi cậy riêng Lục sĩ coi sóc một vài việc trong cung. Về tới dinh thự Dương Quốc Trung, kể lễ nguồn con. Anh em, chị em họ Dương nghe việc này, đều kinh ngạc bàng hoàng, nhìn nhau nước mắt chứa chan, chẳng biết đối phó ra sao.

An Lộc Sơn cũng có mặt định dạng lời cứu đỡ, nhưng sợ hiềm nghi, nên không dám coi thường, vào cung cũng không dám, tránh không đi lại nhà họ Dương nhiều lần để gặp gỡ Quý Phi, chỉ ngầm sai người thăm hỏi tin tức mà thôi.

Chính là:

Gái hồn hào trái ý

Khiến tiểu nhân thất thế

Họa phúc khó mà lường

Ân sủng đâu phải dễ.

Huyền Tông nhân lúc giận dữ, đuổi Quý Phi khỏi cung, vào nội điện, thấy trong ngoài tịch mịch, đưa mắt tìm không người vừa ý.

Những muốn gọi Mai Phi hầu hạ, nhưng không ngờ Mai Phi từ lúc nghe tin Dương Quý Phi tâu xin giết mình, trong lòng buồn bực, thương cảm, đến nỗi nhiễm bệnh mấy hôm nay, lại gặp đúng lúc nằm liệt giường, không tài nào dậy nổi. Huyền Tông buồn bã không chịu được hết đứng lại ngồi, bọn cung nga cho đến thái giám đều bị trách phạt, đánh đòn. Cao Lục Sĩ thấy vậy, biết ý Huyền Tông, liền lựa lời nói với Dương Quốc Trung:

- Nếu muốn Quý Phi lại được vào cung, tìm một viên quan đại thần nào đó xin tâu là tốt hơn cả.

Lúc này có quan pháp Tào Cát Ôn, cùng với điển trung thị ngự sử La Hy Thích đều dùng hình luật rất khắc nghiệt, người người đều sợ gọi họ là “thép già” và “kìm la sát”. Cả hai đều là phường ác quan tham lại, Cát Ôn lại thêm xảo trá, được Tế tướng Lý Lâm Phủ rất ưa, vì vậy cũng được dự vào hàng thân tín của Huyền Tông. Dương Quốc Trung liền nhờ bọn này cứu cho, hứa sẽ đền đáp thật nhiều vàng ngọc.

Cát Ôn giả bộ lên điện tâu trình công việc, bình thản tâu rằng:

- Quý Phi họ Dương; dẫu có sao cũng là hạng đàn bà kiến thức hẹp hòi, làm thánh thượng không vui, nhưng cũng đã chịu ơn thánh thượng rất lớn. Nay tội quả đáng chết, nhưng nên cho chết ngay trong cung. Bệ hạ tiếc gì một miếng đất bằng chiếc chiếu ở trong này, để đến nỗi Quý Phi phải chịu nhục ở bên ngoài.

Huyền Tông nghe tâu, gật đầu ưng thuận, rồi trở về hậu điện ngay: Tả hữu dâng ngự thiện, liền lệnh cho nội thị Địch Tháo Quang, đem theo thức ăn ngự thiện trước mặt, cùng các đồ vàng ngọc, tới nhà họ Dương, ban cho Quý Phi. Quý Phi tạ ơn trước mặt sứ giả, rồi khóc mà thưa:

- Tội thiếp đáng chết vạn lần, may đội ơn trời biển của thánh thượng mà nay được rộng tha, thoát khỏi tội chết. Nhưng cũng bởi lâu nay ơn sâu được đội, bỗng chốc gặp chuyện này, còn mặt mũi nào mà sống ở trên đời? Lẽ nên chết quách, nhưng vì chưa được tạ ơn, tất cả mọi thứ, từ y phục trên người, không gì không phải của ơn thánh đế duy chỉ có da thịt, mái tóc này là của mẹ cha sinh ra, nay xin trộm cắt, gọi là để báo ơn muôn một!

Rồi cầm dao, cắt ngay một lọn tóc, đưa cho Địch Tháo Quang mà tiếp rằng:

- Hãy vì ta mà dâng lên chúa thượng. Ta từ nay dẫu có chết cũng không để chúa thượng phải khổ công nhớ tiếc nữa!

Địch Tháo Quang vâng mệnh, về ngay phục chỉ, thuật kỹ từng lời từng cử chỉ của Quý Phi, rồi đưa món tóc dâng lên. Huyền Tông vô cùng thương xót, liền truyền lệnh cho Cao Lực Sĩ, đang đêm lấy xe hương triệu Quý Phi về cung.

Quý Phi điểm trang vào nội điện, phủ phục nhận tội, không nói một lời, chỉ có nước nở mãi không thôi. Huyền Tông không ngăn nổi cảm động, đưa tay nâng dậy, gọi ngay cung nga, chải đầu thay quần áo, dùng lời thân ái an ủi, lệnh cho tả hữu bày yến tiệc. Quý Phi rót một chén rượu quỳ xuống dâng lên:

- Không ngờ đêm nay lại còn được thấy thiên nhan!

Huyền Tông chỉ ghé bên cạnh cho ngồi, đêm ấy không ngủ, ân ái còn hơn xưa.

Ngày hôm sau, anh em, chị em Dương Quốc Trung, An Lộc Sơn đều vào cung chúc mừng, Thái Hoa công chúa cùng các vương tôn cùng kéo vào dâng lời vui vẻ, Huyền Tông ban yến, ai nấy đều hoan hỉ.

Dương Quý Phi đắc tội bị đuổi, nếu như Huyền Tông căn cứ vào đó mà cắt hẳn chuyện sủng ái này, cấm không cho trở lại cung nữa thì bọn tiểu nhân hết a dua, cung cấm trở nên thanh sạch, làm gì mà lại có chuyện hoan lạc về sau này. Cũng chỉ bởi lòng đã mờ tối, nhất thời không thoát ra được, để đến nỗi kẻ cận thân bên trong giao thông được với bọn quyền gian bên ngoài, trong ứng ngoài hợp, giữa lúc lòng như “ngó sen tuy gãy nhưng dây tơ chưa đứt hẳn”, đuổi mà còn triệu ngay về, để rồi gây họa lớn về sau. Lại vì cả hai vốn nghiệt duyên kiếp trước chưa xong (1), mà cũng bởi khí vận của đất nước nữa vậy

1 Xem hồi thứ sáu mươi tám, tập 3, Đường Huyền Tông là hậu thân của Chu Quý Nhi, Dương Quý Phi là hậu thân của Tùy Dương Đế. do Thập điện Diêm Vương sắp đặt để thực hiện lời nguyện ước của họ!

Chính là:

Tóc xanh cắt tạ ơn vua

Mê hoặc từ nay gấp mấy xưa

Cuối mắt đầu mày duyên dáng thế

Thành nghiêng nước đổ đã gần chưa?

Sau khi Dương Quý Phi quay lại cung, Huyền Tông yêu quý còn gấp mười lần. Anh em, họ hàng nhà họ Dương, tác uy tác phúc, lại hơn nhiều, chẳng cần phải kể.

Không biết chuyện sẽ tới đâu, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỮ TÁM MƯƠI HẠ

Lý Trích Tiên vâng chiếu, đáp thư nước ngoài,
Cao Lục Sĩ nịnh nọt, dèm bài từ mới.

Từ rằng:

Múa bút trước thêm

Tay đưa liền

Nhất Trích Tiên

Sứ nước Phiên

Hoảng nhiên bái phục

Cởi giày, mài mực

Ấm ức hôm xưa

Giờ đây hết bực

“Thanh bình điếu” những du dương

Hãy xem một chữ nghìn vàng xứng chưa?

Thơ thân, rượu thánh say sưa

Màng chi phú quý, rượu thừa, quan sai.

Theo điếu “Điểm giáng thần”

Nay không nói chuyện Dương Quý Phi được Đường Minh Hoàng triệu vào cung, càng ngày càng được chiều chuộng hơn, mà hãy nói chuyện các châu quận bốn phương, nghe biết Quý Phi đắc sủng, thiên tử ngày càng xa hoa, đều tìm cách đón nịnh ý trời, kiếm đủ thức để dâng nạp. Thôi thì linh cầm dị thú vật lạ của hiếm, thức ngon, đặc sản từng vùng núi cao, biển rộng đủ điều. Huyền Tông hoan hỷ mười phần.

Bỗng lần kia có một Phiên quốc, tên gọi nước Bột Hải sai sứ sang, chẳng mang vật gì để tiến cống, mà chỉ có mỗi một bức quốc thư, xin được vào triều, trình lên thánh thượng. Các quan viên lần lượt tâu từ

địa phương tới kinh đô, chẳng mấy chốc sứ giả tới Trường An, theo lệ chung, nghỉ tạm ở quán dịch. Hoàng đế liền sai thiếu giám Hạ Tri Chương ra quán dịch tiếp đón sứ giả, hỏi rõ nguồn cơn. Viên thông sứ (1) của sứ đoàn Bột Hải thưa rằng:

- Mọi chuyện quốc vương đã nói rõ trong quốc thư, sứ thần chúng tôi cũng không hiểu biết, xin thiên tử Trung Hoa hãy cứ mở thư xem thì sẽ rõ ràng mọi chuyện.

1 Thông sứ: như phiên dịch của các đoàn ngoại giao ngày nay.

Tới buổi chiều, Tri Chương dẫn sứ thần vào ra mắt Huyền Tông, trình quốc thư, các xá nhân nhận lấy, Huyền Tông lệnh đệ trước án Hoàng thượng. Cho Phiên sứ hãy tạm trở về quán dịch, chờ lệnh chỉ. Rồi cho tuyên tấu quan mở thư tuyên đọc.

Hôm ấy, đến lượt thị lang Tiêu Hoa làm tuyên tấu quan; Tiêu Hoa mở thư ra xem, không giấu nổi kinh hoàng, thì ra trên thư, chữ viết chính là:

Chẳng thảo, chẳng lệ, chẳng triện

Nét chữ kỳ quái hóa biến

Dấu Tử Vân cũng chẳng biết

Phải hỏi đến thánh Thương Hiệt. (1)

1 Thảo, lệ, triện và chân: bốn cách viết khác nhau của chữ Hán. Tử Vân là tên của Dương Hùng đời Hán, giỏi về chữ cổ. Thương Hiệt người thời Hoàng Đế, sau được tôn là thánh, tương truyền dựa theo vết chân chim mà chế ra chữ viết.

Tiêu Hoa xem qua, một chữ cũng chẳng nhận ra, chỉ đành đập đầu mà tâu:

- Chữ của nước Phiên này, đều như hình con nòng nọc, thần thật ngu muội, không tài nào nhận ra, xin chờ thánh ý.

Huyền Tông cười, phán:

- Nghe nói khanh đọc “lạp” ra “liệp”, (1) bị bạn hè cười cho mãi, thế là đến chữ Hán còn nhiều chữ chưa thông, huống chữ Phiên. Hãy đưa cho Tể tướng xem có đọc được không?

1 Hai chữ này nhiều nét, một chữ 18 nét, một chữ 21 nét, một nửa giống nhau, nửa chỉ bộ ít nét khác nhau: Lạp là lễ tế vào tháng chạp, liệt là săn bắn.

Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung nhất tề cầm xem, đều như mất mù, một chữ cũng chẳng hiểu được, người co dúm lại. Huyền Tông liền sai chuyển cho khắp trăm quan truyền tay nhau xem. Nhưng khắp triều văn võ, chẳng một người biết. Huyền Tông cả giận mắng:

- Đường đường thiên triều thế này, đông đủ bách quan văn võ, sao chỉ một thư từ của Phiên quốc, không biết lấy một chữ, để hiểu trong thư lời lẽ ra sao để còn trả lời, khỏi bị tiểu bang cười cho. Trăm hạn trong ba ngày nếu không đọc ra, tất cả các quan viên trong triều, không kể lớn nhỏ, đều bị bãi chức ngay.

Buổi chầu tan, các quan buồn rầu ra về.

Hạ Tri Chương ra dịch quán tiếp đãi Phiên sứ, không hề đả động gì đến quốc thư, mãi tối về nhà, tíu nghỉu không vui. Lúc này Lý Bạch vẫn còn ở chơi trong dinh Tri Chương, thấy thế, liền hỏi ngay nguồn cơn, Tri Chương đem sự tình từ đầu chí cuối thuật lại tỉ mỉ, rồi tiếp:

- Nay hạn của thánh hoàng ra thật bức bách lắm rồi, làm thế nào bây giờ. Nếu có ai đọc được, chẳng cần hạng người nào, cũng phải tiến cử ngay để tránh cơn giận dữ của thánh thượng.

Lý Bạch nghe nói, khẽ cười, đáp:

- Chữ Phiên thì nào có khó chi. Chỉ tiếc Lý này không phải triều thần, để được xem qua quốc thư.

Tri Chương vừa kinh ngạc vừa vui mừng:

- Lý Bạch quả có đọc được cho Phiên sao, Tri Chương này sẽ tâu ngay lên chúa thượng.

Họ Lý cười không đáp. Sáng ngày hôm sau, Tri Chương tiến khỏi ban chầu tâu:

- Thần có một người bạn áo vải, vốn là kẻ sĩ ở Tây Thục, họ Lý tên Bạch, học rộng nhiều tài, đọc được chữ Phiên, xin bệ hạ triệu tới, sẽ

đọc được quốc thư Bột Hải ngay.

Huyền Tông chuẩn tấu, lệnh cho nội thị đến nhà Tri Chương, triệu ngay Lý Bạch vào triều gặp vua. Họ Lý bái từ, nói với sứ giả rằng:

- Thần vốn là tiện sĩ ở phương xa, học thức nông cạn, không thể lấy chuyện chữ nghĩa làm đủ để vào ra mắt chúa thượng, vào triều gặp bách quan văn võ. Dẫu có ơn triệu tới, nhưng quả không dám vâng mệnh.

Nội thị cứ thế về phục chỉ. Hạ Tri Chương lại bước ra tâu:

- Thần vốn biết người này văn chương trùm trời đất, học vấn thật kinh người, chớ từ bách gia chẳng sách gì là không đọc. Chỉ vì năm ngoái vào thi, bị quan ngoại trường số bỏ quyển thi, không đưa vào danh bạ, nên chẳng được đậu dù cuối bảng. Nay mặc áo vải vào triều, lòng cũng không khỏi hồ thẹn, vậy nên không dám vâng lời thánh triệu. Ngửa xin bệ hạ đặc ân, cho mũ đai, lệnh một triều thần tới ban, rồi triệu vào, vừa tỏ được việc cầu hiền hạ sĩ của thánh thượng.

Dương Quốc Trung cùng Cao Lực Sĩ nghe ra định ngăn trở, thì thấy Nhũ Dương Vương Tiến, Tả tướng Lý Thích Chi, kinh triệu doãn Ngô Quân, Tập hiền viện đãi chế Đỗ Phủ, đều đồng thanh tâu:

- Lý Bạch kỳ tài, chúng thần đều biết rõ, xin thánh thượng không phải ngờ vực gì, hãy cho triệu ngay vào triều kiến.

Huyền Tông thấy chúng dân đều khen tài Lý Bạch, liền truyền chỉ phong tước ngũ phẩm, ban cho mũ áo, gọi vào bệ kiến. Quốc Trung, Lực Sĩ không dám nói gì. Tri Chương phụng chỉ về dinh tuyên dụ Lý Bạch, nói rõ lòng trân trọng của thiên tử. Họ Lý không dám lại chối, lập tức mang đai, đội mũ vua ban, cùng Tri Chương cưỡi ngựa vào triều Tung hô, triều bái xong, Huyền Tông thấy Lý Bạch tướng mạo anh tài, phẩm độ phi phàm, mùi phần vừa ý, ôn tồn phủ dụ:

- Khanh tài cao mà thi không đậu, nên mang lòng oán trách, nhưng trẫm cũng rõ khanh không bao giờ phải ỉn nhẫn suốt đời đâu. Nay có sứ giả Phiên mang quốc thư tới, chữ nghĩa kỳ quái, chẳng ai đọc được Trẫm nghe khanh biết nhiều hiểu rộng, tất có thể giảng rõ

cho trẫm.

Liên lệnh thị thần đưa quốc thư Bột Hải cho Lý Bạch, họ Lý cầm xem qua một lượt, tâu rằng:

- Chữ Phiên có nhiều loại khác nhau, đây chính là chữ nước Bột Hải. Nhưng lâu nay luật thiên triều định rõ, các thư biểu của Phiên quốc đều phải viết bằng chữ Trung Hoa, không được bỏ vào bao kín. Nay viết bằng chữ nước mình, lại dán kỹ như thế này, thì Bột Hải quả thật không một chút tuân theo nghi lễ, huống chi trong thư, lời lẽ thật ngạo mạn thật đáng giận, đáng cười.

Huyền Tông phán:

- Trong thư Bột Hải đòi những gì, nói năng ra sao? Khanh hãy đọc minh bạch cho trẫm nghe!

Lý Bạch vâng mệnh, cầm thư Phiên trong tay, đứng trước ngự điện, dịch ra âm Đường của Trung Hoa, tiếng nghe sang sảng khắp sân chầu. Trong thư đại lược nói rằng:

“Vua Đại Khả Độc nước Bột Hải

Thư gửi tới Hoàng đế Đường triều,

Từ ngày hoàng đế xâm chiếm Cao Ly, tiến sát tới biên giới nước ta, quân đội nhiều phen xâm phạm vào lãnh thổ ta, nghĩ rằng đều bởi ý của hoàng đế mà có vậy. Vì vậy nay ta không thể nhẫn nại nữa, sai quan đem thư này tới tuyên cáo rằng: Phải đem cả một trăm sáu mươi thành của Cao Ly nhường lại cho nước ta, ta sẽ có vật quý cống lễ hàng năm: Thỏ của Tháp Bạch Sơn, vải côn của vùng Nam Hải, trống của Sách Thành, hươu của Phù Dư, lợn của Giao Hiệt, ngựa của Tản Vân, bông của Yêu Đã, cá diếc của vùng Hà Đà Mi, mận của Cửu Đô, lê của Lạc Du... những thứ này của các vùng hàng năm tiến cung một lần, nước các ngươi cũng sẽ có phần.

Nhược bằng không nghe, nước ta sẽ khởi binh tàn sát, hãy chờ xem thắng bại về ai!

Văn vũ quan viên, thấy Lý Bạch đọc thư Phiên đông dặc trôi chảy, không ai không kinh ngạc. Huyền Tông nghe lời lẽ trong thư, mặt rồng buồn rầu, hỏi trăm quan:

- Nước Phiên vô đạo, định cùng ta tranh chiếm Cao Ly, thì thật là hao người tổn của, nay nên ứng phó ra sao?

Lý Lâm Phủ tâu:

- Người Phiên chẳng qua nói cho oai, nhưng xem ra binh lực làm sao có thể chống lại thiên triều. Nay nên cảnh báo các tướng ở biên phòng thủ nghiêm ngặt, nếu chúng xâm phạm, phải dẫn binh tiêu diệt ngay.

Dương Quốc Trung tâu:

- Cao Ly xa xôi, vốn là vùng nằm ngoài biên giới, việc binh đao năm này qua năm khác liên miên, thật là với tay khó với tới. Bằng hãy bỏ quách mấy thành xa xôi, rồi dồn mọi tướng sĩ, binh lính, cố sức mà giữ lấy thành ở bên trong biên giới là tốt hơn cả.

Lúc này Tiết lộ sứ Sóc Phương là Vương Trung Tự cũng đang trong sân chầu. Nghe họ Lâm họ Dương, liền tiến đến tâu:

- Thuở xưa Thái Tông Hoàng đế ba lần chinh phạt Cao Ly, sức người sức của đều khô cạn, đến thời Cao Tông Hoàng đế, đại tướng Tiết Nhân Quý đem hàng mấy vạn hùng binh; lớn nhỏ đánh nhau hàng mấy chục lần, mới định yên được. Nay sao lại dễ dàng bàn chuyện bỏ đi. Nhưng lâu nay yên hòa mãi, người người quên cả chuyện đao binh, nếu bằng không muốn chuyện xảy can qua, thì đành ngồi chịu nhẫn nhục nhìn bọn nước nhỏ khinh thị thôi.

Các quan bàn luận mãi không xong, Huyền Tông cũng trầm ngâm việc chưa dám quyết. Lý Bạch bèn tâu:

- Việc này thật không để thánh thượng lo phiền đến thế. Thần nghĩ rằng vua Phiên buông những lời xác xược như vậy, chẳng qua là để thăm dò động tĩnh của thiên triều ra sao. Ngày mai xin hãy triệu sứ Phiên vào triều, lệnh cho thần ngay trước mặt, thảo thư trả lời, lấy một thứ giấy quý, dùng ngay văn tự của Bột Hải, nói có ân có uy, để làm cho vua Phiên vừa sợ vừa phục, có thể khiến cho Khả Độc phải chấp tay mà hàng thuận.

Huyền Tông cả mừng, hỏi thêm:

- Khả Độc có phải là tên vua của nước Bột Hải chẳng?

Lý Bạch thưa:

- Nước Bột này xưng vua là Khả Độc, cũng giống như vua Hồi Hột xưng là Khả Hãn, Thổ Phồn vua xưng là Tán Phổ, Nam Di là Chiếu, Khả Lăng xưng là Thái Mạc Uy, cũng đều do tục quen của từng nước mà ra vậy.

Huyền Tông thấy họ Lý đối ứng không cùng, rất là vừa lòng, liền ban chức Hàn lâm học sĩ, cho dự yến ở Kim Hoa điện, gọi nhạc công cùng con hát đến góp vui. Đêm đó lại cho ngự ngay trong điện.

Các quan thấy Lý Bạch được nhà vua yêu quý, đều không giấu được lòng kính trọng, ao ước. Chỉ có Dương Quốc Trung, Cao Lục Sĩ trong lòng không vui, nhưng cũng không biết làm thế nào.

Sáng ngày hôm sau, Huyền Tông lên điện sớm, trăm quan đã có mặt đầy đủ. Hạ Tri Chương dẫn sứ Phiên vào triều đợi chỉ. Lý Bạch đội mũ sa đen, mặc áo bào tía, cầm hốt bằng ngà voi hình cá vàng, ung dung trước điện, phong thái chẳng khác gì bậc thần tiên, đầy vẻ thanh cao, một tay cầm quốc thư của nước Bột Hải nhìn sứ giả mà rằng:

- Tiểu bang dâng thư, ngôn từ ngạo mạn, chậm ư vô lễ, lẽ nên hưng binh trừ diệt. Nay hoàng thượng ta, đức thánh ngang trời, không theo thói ngược nghịch, sẽ có chiếu thư trả lời, nhà ngươi hãy yên lặng kính cẩn mà nghe.

Sứ Phiên run sợ, đứng như con sếu dưới thềm son. Huyền Tông truyền bày thất bảo án thư, ngay bên cạnh điện, đủ văn phòng tứ bảo, ban cho Lý Bạch được ngồi ngay trên đôn phủ gấm thêu để thảo chiếu. Họ Lý liền tâu:

- Đôi hài thần hiện mang, sợ không sạch sẽ, lo làm bẩn mất thảm quý, cúi xin bệ hạ gia ân, thần xin cởi hài rồi mới dám bước lên điện.

Huyền Tông truyền chỉ, lấy ngay loại hài vân màu đỏ của vùng Ngô Lăng, vua vẫn dùng lâu nay. Tiểu nội thị mang ra, giúp Lý học sĩ thay. Họ Lý lại tâu:

- Thần có một lời, xin bệ hạ tha cho tội cuồng vọng, mới dám tâu để bệ hạ nghe.

Huyền Tông bằng lòng phán:

- Trẫm xin ưng lời tâu của khanh?

Lý Bạch tiếp:

- Thần dạo trước vào ứng thi, chẳng may gặp phải tả tướng Dương Quốc Trung cùng thái úy Cao Lực Sĩ đuổi ra. Hiện nay có hai người đang đứng hầu trước mặt bệ hạ. Thần những thấy mà ảm ức, nay vâng mệnh bệ hạ thảo chiếu thư, thay lời thánh chúa mà tuyên dụ nước ngoài, không gì có thể so được. Cúi xin bệ hạ sai Dương Quốc Trung mài mực, Cao Lực Sĩ coi hài, để thấy được lòng trân trọng khác thường của bệ hạ, sau nữa là để sứ Phiên ở nơi xa xôi không dám khinh chiếu thư, mà tự nhiên đem lòng quy phục vậy.

Huyền Tông thấy đang lúc cần người, vả lại trong lòng yêu tài Lý Bạch, liền y cho. Họ Dương, họ Cao đều thầm nghĩ: “Hôm trước trong trường thi, sĩ nhục hẳn ta, nay nhân cơ hội này mà báo thù. Dầu chúng ta có căm gan tím ruột đi nữa thì thư Phiên mãn triều văn võ không người đọc được, chúa thượng chỉ còn nhờ vào hẳn ta, chúng ta có không tuân cũng chẳng được nào”. Thế rồi một coi hài cho Lý Bạch, một thì mài mực, cả hai đứng hầu hai bên. Lý Bạch thấy thế mới nghiêm nhiên ngồi xuống, nâng bút lông thỏ, tay không một lúc dừng. Chẳng mấy chốc thảo xong chiếu thư, lấy một tờ giấy khác viết chữ đề ngoài, rồi đem tất cả trình lên long án của Huyền Tông.

Huyền Tông xem xong vui mừng phán:

- Trông thật đường hoàng, nhất định sẽ làm cho kẻ ở xa xôi kia mất vía.

Lại cầm giấy bao ngoài xem qua, xuýt xoa ngợi khen, thấy cùng thứ chữ với quốc thư Bột Hải gửi tới, nên một chữ chẳng ai đọc được, chỉ tấm tắc ngạc nhiên khen ngợi. Huyền Tông phán:

- Học sĩ hãy tuyên đọc cho Phiên sứ nghe, rồi sau đó hãy dùng quốc ấn đóng vào mà niêm phong luôn.

Lại sai Cao Lực Sĩ thay hài cho Lý Bạch. Họ Lý xuống điện, gọi Phiên sứ lại nghe chiếu, rồi đồng đọc tuyên đọc.

Chiếu viết:

“Hoàng đế Đại Đường ban chiếu dụ Khả Độc nước Bột Hải:

Bản triều theo mệnh trời mà mở nước, phủ dụ bốn biển, vừa dùng ân vừa dùng uy, trong ngoài đều vâng theo.

Hiệt Lợi xưa bội ước, lập tức bị trói. Nên nổi Tân La dâng lụa cấm mà ngợi ca, Thiên Trúc thì dâng chim biết nói, Ba Tư tiến cống rắn biết bắt chuột, Phát Lâm thì dâng chó biết dắt ngựa, Khả Lãng dâng chim anh vũ trắng, Lâm Ấp đem mừng ngọc dạ quang, Cột Lợi hân nạp ngựa tốt, Nê Ba La thì hiếu thuận bằng gỏi cá diếc. Đại phàm các nước xa xôi, đều có dâng cống đặc sản địa phương, cũng bởi do sợ uy mà kính đức vậy. Cũng là một cách chuộc lấy sự yên bình.

Cao Ly chống lại mệnh trời, lập tức mấy phen tiểu trừ, có kể hàng trăm lần, đến nổi cả triều bị diệt, đấy chẳng phải là tấm gương lớn về tội nghịch thiên bạo địa hay sao?

Huống chi người là nước nhỏ, phụ vào Cao Ly, so với Trung Hoa chẳng qua chỉ bằng một quận, binh tướng, giáp mã, lương thực không được một phần của muôn vạn, mà vẫn học thói bạo ngược giờ càng chống xe, ngỗ mái độ trời cao, thì khi thiên binh kéo tới, ngọc đá đều thành tro, vua sẽ bị trói như Hiệt Lợi, nước sẽ theo gót như Cao Ly.

Nay trăm thể theo lòng hiếu sinh của đất trời, tha cho người tội cuồng ngạo, hãy mau mau hối cải, tay rửa ruột gan, cống nạp hàng năm, đừng nghĩ đến nổi nhục trước mắt, thì khỏi được nỗi lo diệt vong sau này, để đến nỗi mua cười cho bọn đồng loại. Vừa rồi dâng thư không chịu theo điển lệ của thiên triều, may mà vòng đất đai của người ở, vốn là chốn hoang dã xa xôi bỏ lậu, chưa từng được thấy văn hiến Trung Hoa, vì vậy trăm ban ơn mà viết chiếu thư, đóng thêm quốc ấn, lại dùng thứ chữ của nước người, tưởng cũng là để người biết vậy.

Hãy kính cẩn mà đọc kỹ

Không được xem làm thường.”

Lý Bạch đọc, tiếng nghe sang sảng, sứ Phiên phủ phục lắng nghe, không dám ngẩng nhìn. Nghe xong, nhận chiếu thư, ra khỏi triều

đường. Hạ Tri Chương đưa tiễn ra tận cổng kinh thành. Sứ Phiên hỏi riêng:

- Học sĩ là chức quan gì, mà Tả thừa tướng phải mài mực, quan Thái úy phải cời hài?

Tri Chương đáp:

- Quan đại thần Tả thừa tướng, quan cận thần Thái úy, chẳng qua cũng chỉ là học quan cao quý trong trần gian này thôi. Còn vị học sĩ họ Lý kia vốn là vị tiên trên thượng giới bị giáng xuống trần gian, dạo qua nhân thế, giúp rập triều đình, cho nên thứ bậc phải khác nhau đến thế.

Sứ Phiên tròn mắt thán phục mà từ giã, về đến bản quốc, gặp quốc vương, tâu lại rõ ràng mọi việc. Khả Độc xem chiếu thư gắn dấu son thì kinh hãi, liền thương nghị cùng các quan trong triều:

- Thiên triều quả có thần tiên giúp đỡ, làm thế nào mà địch được?

Bèn viết ngay một biểu xin hàng, sai sứ giả vào triều tạ tội, tình nguyện đến kỳ tiến cống, không dám đổi ý, đó là chuyện sau này.

Chính là:

Chẳng cần gươm giáo, người xa phục

Tờ giấy tài hơn vạn đội binh.

Hãy nói chuyện Huyền Tông yêu kính Lý Bạch, định ban cho vàng ngọc lụa gấm, lại phong cho quan chức cao. Lý Bạch đều từ tạ không nhận:

- Thần cả đời chỉ thích tiêu dao nhàn tản. Làm chức cung phụng ngay trong triều, như Đông Phương Sóc đời nhà Hán cũ, chỉ bằng ngày nào cũng được rượu ngon uống cho thật say sưa thì hơn.

Huyền Tông liền hạ chiếu cho Quang lộc tự, ngày ngày phải dâng đủ rượu ngon, không trối buộc làm việc gì, tùy ý họ Lý du lãm, uống rượu làm thơ, luôn triệu vào cung khuyết, thưởng hoa ban yến.

Lúc này trong cung vốn rất quý loại hoa thược dược, vùng Dương Châu tiến cống, chính là loài mẫu đơn ngày nay, có nhiều loại khác

nhau: đỏ thắm, tím đen, phớt vàng, hồng nhạt, trắng toát. Các loại này đều được trồng rất nhiều ở phía đông hồ Hưng Khánh, ngay dưới thềm Trầm Hương đình.

Gặp lúc thời tiết trong trẻo, ấm áp, thược dược nở rộ, Huyền Tông truyền cho nội thị bày yến trong dinh, cùng Dương Quý Phi thưởng ngoạn. Quý Phi ngắm hoa rồi thưa:

- Hoa này quả là vua trong các loài hoa, thực đáng để bậc đế vương thưởng thức.

Huyền Tông cười phán:

- Hoa tuy đẹp nhưng không biết nói, sao bằng được Quý Phi là hoa biết nói.

Đang cười nói thì nhạc công Lý Quý Niên dẫn một đội mười sáu Lê Viên đệ tử mới tuyển, tay xách nhạc cụ theo lệnh vào hầu, lạy chào xong, liền chò chúa thượng cùng Quý Phi Nương nương uống rượu để tấu nhạc. Huyền Tông phán:

- Khoan đã, hôm nay cùng Quý Phi thưởng hoa, có lẽ nào lại dùng từ khúc cũ sao?

Rồi lập tức sai Lý Quy Niên:

- Lấy ngựa Ngọc Hoa tông trẫm thường cưỡi, lập tức triệu Lý Bạch vào đây, làm ngay một bài từ mới để cho toàn bích.

Lý Quy Niên vội chạy như bay ra khỏi cung, nhảy lên ngựa, kéo theo Ngọc Hoa tông mã, cùng mấy nhạc công khác, đến nha môn hàn lâm viện tuyên triệu Lý Học sĩ. Thấy nha dịch trong viện nói rằng:

- Lý Học sĩ sớm nay ăn mặc xuềnh xoàng, một mình ra chợ Trường An tìm quán uống rượu rồi.

Lý Quy Niên liền bảo nha dịch trong viện cầm theo áo mũ, đai ngọc, hốt ngà của Lý Bạch, cùng ra chợ, tìm khắp ngõ ngách, mãi mới thấy ở tòa cao lâu phía trước, vắng lại giọng ngâm như người cuồng:

Ba chén hiểu đạo lớn

Một vò hợp tự nhiên

Cứ say cho túy lúy

Làm kẻ tỉnh thà điên.

Lý Quy Niên nghe ra, nói:

- Giọng ngâm oang oang thế này, chẳng Lý Học sĩ thì còn ai vào đó nữa?

Xuống ngựa, cùng mọi người xông vào cao lâu, nhảy ngay lên gác, thì quả Lý Bạch, đang ngồi chiếm cả bàn lớn trông xuống đường phố, vò rượu trên bàn còn cắm thêm một bông hoa tú cầu, riêng một mình trước hoa uống rượu, cũng đã say nghiêng ngựa rồi mà tay vẫn còn nâng chén chưa chịu buông.

Lý Quy Niên đến ngay trước mặt Lý Bạch, cao giọng:

- Phụng thánh chỉ triệu ngay Lý Học sĩ vào Trầm Hương dinh kiến giá .

Khách rượu ngồi đầy xung quanh lúc này mới chắc đó là Lý Trích Tiên, lại biết có thánh chỉ, vội đứng dẹp sang bên. Lý Bạch ngược lại hoàn toàn thản nhiên, lặng lẽ đặt chén xuống bàn, nhìn Lý Quy Niên, đọc một câu thơ của Đào Uyên Minh:

Ta say muốn ngủ, bạn biến cho.(1)

1 Đào Uyên Minh: tức Đào Tiềm người đời Tấn, quê Tâm Dương, làm huyện lệnh Bành Trạch. Thanh tra đến, ông thở dài: “Ta không nên vì năm đấu gạo mà gãy lưng”. Bỏ quan về nhà, rất thích rượu (Tâm Nguyên từ điển). Nguyên văn: “Ngã túy dục niên, quân thả khứ”. Chữ “Quân”, hiểu là vua cũng được.

Ngâm xong, quay ra ghế định ngủ, Lý Quy Niên không biết làm thế nào, đành giục bọn người đi theo xúm lại khiêng Lý Bạch xuống lầu nâng lên ngựa Ngọc Hoa tông, rồi cả đoàn trước sau hộ tống, Lý Quy Niên theo không dám rời mắt.

Đến trước Ngũ Phượng lâu, đã có nội thị chờ sẵn truyền chỉ: cho phép Lý Học sĩ cứ cưỡi ngựa mà vào cung. Quy Niên vội mang đai mũ, áo bào, khoác vào cho Lý Bạch ngay trên ngựa, vì vậy giải áo thắt cũng chẳng hết. Qua hồ Hưng Khánh, vào thẳng Trầm Hương dinh, mới đỡ Lý Bạch xuống ngựa, vẫn còn say không thể làm lễ bái mạng, Huyền Tông lệnh trái thắm lông màu tím ngày ở thềm đình cho Lý

Bạch nằm nghỉ một lát, tự thân Huyền Tông lại chăm sóc, cởi ngự bào đắp lên mình, thấy miệng chảy nước dãi, thân lấy ống tay áo chùi cho. Dương Quý Phi thưa:

- Thiếp nghe nói lấy nước lạnh rảy vào mặt có thể tỉnh rượu.

Liên sai nội thị lấy nước hồ Hưng Khánh, truyền cho Niệm Nô, ngâm nước hồ mà phun vào mặt. Lý Bạch mới bàng hoàng khẽ mở đôi mắt, thấy ngay ngự giá, hoảng hốt đứng dậy, phủ phục dưới thềm tâu:

- Thần tội đáng chết vạn lần!

Huyền Tông thấy Lý Bạch vẫn còn ngơ ngác, như chưa tỉnh hẳn, sai tả hữu đỡ cho ngồi ngay thềm trước. Mặt khác truyền cho ngự trù Quang lộc tự bào nhân (1) đem chả cá tươi của nước Việt cống, làm ngay ba bát thang giải rượu.

1 Bào nhân: người làm bếp, ngự trù: nhà bếp nấu riêng cho vua. Quang Lộc tự: nơi đặc trách lo việc ăn uống, tiệc tùng của vua.

Chẳng mấy chốc, nội thị bưng thang giải rượu đựng trong bát vàng đến. Huyền Tông thấy hơi nóng còn bốc nghi ngút, tự tay cầm hốt ngà khẽ quạt khá lâu, rồi ban cho Lý Bạch. Lý Bạch ăn xong, đã thấy tâm thần tỉnh táo, liền dập đầu tạ ơn:

- Thần quá tham rượu ngon, đến mức điên đảo không còn biết trời đất. Bệ hạ đã không bắt tội kẻ điên này, mà lại còn gia ân đến thế, thần thật lấy làm hổ thẹn. Mai này ruột gan có lầy bùn đất, cũng không đủ báo muôn một ơn sâu nặng của bệ hạ hôm nay.

Huyền Tông phán:

- Hôm nay triệu khanh vào đây, cũng chẳng có việc gì lạ...

Rồi chỉ dưới thềm đình mà tiếp:

- Chỉ bởi mấy cây thuốc dược này thịnh khai, trẫm cùng Quý Phi thưởng ngoạn, không muốn nghe điệu nhạc cũ, nên bảo nhạc công hãy chờ khanh vào làm một bài từ mới vậy.

Lý Bạch vâng lệnh, chẳng cần nghĩ ngợi gì, làm ngay một khúc từ "Thanh bình điệu" trình lên:

*Thoáng bóng mây hoa, nhớ bóng hồng
Gió xuân, dìu dặt, giọt sương trong
Ví chăng non Ngọc không nhìn thấy
Dưới nguyệt đài Dao thử ngóng trông!*

Huyền Tông đọc xong, mặt rờn hớn hở khen ngợi:

- Học sĩ quả là có tài của bậc tiên vậy!

Lệnh ngay cho Lý Quy Niên đem bài từ phổ nhạc, sai Lý Mộ thối sáo Khương, còn Hoa Nô thì đánh trống Yết Thất, Hạ Hoài Trí gõ sênh, Trịnh Quan âm gảy đàn tỳ bà, Trương Dã Cô thổi kèn, Hoàng Phiên Sước gõ phách làm nhịp, tất cả cùng hòa tấu, quả nhiên nghe thật du dương êm ái. Tiếng nhạc dừng, Huyền Tông phán?

- Bài từ của Khanh hay lắm, đang lúc thích nghe thì lại đã hết rồi. Học sĩ đại tài, hãy vì trẫm mà vẩy bút thêm một khúc nữa.

Lý Bạch râu:

- Thần vốn chỉ thích rượu, xin bệ hạ lấy chén thừa ban cho, để giúp thêm cho hứng vậy!

Huyền Tông hỏi:

- Khanh vừa mới tỉnh rượu, sao lại đòi uống, sợ lại say nữa, thì làm thơ thế nào được!

Lý Bạch thưa:

- Thần đã có thơ rằng: “Thềm rượu ước cạn biển, Cuồng ca muốn lên trời!”. Thần cũng đã mắc tội cao ngạo mà xưng là “Ông tiên trong làng rượu”, khi say, hứng thơ lại càng bay bổng, hào hùng vậy!

Huyền Tông cả cười, truyền nội thị lấy ngay Bồ đào mỹ tửu của châu Tây Lương vừa tiến cống, rót ban cho Lý Bạch một đấu bằng vàng. Lý Bạch cúi nhận, uống một hơi cạn sạch, lại nâng ngay bút lông thỏ, viết tiếp:

*Hương đông mọc đượm, một cành hồng
Non Giáp mây mưa những cực lòng
Uớm hỏi Hán cung ai mảng tượng*

Điểm tô nàng Yến tón bao công!

Huyền Tông xem xong, lại càng rạng rỡ mặt rồng, nức nở khen:

- Thật là mới mẻ, lạ lùng, thanh thoát. Không nên để cho bọn nhạc công này làm tạp nhiệm đi mất.

Lệnh cho Niệm Nô có giọng trong trẻo thử hát, còn tự mình thì thổi ngọc địch họa theo, nghe thật thánh thót, tinh khiết. Khúc vừa dứt, Huyền Tông lại cười nói với Lý Bạch:

- Trẫm thật đang hứng chí, phiền học sĩ hãy làm thêm một khúc nữa, để cho trọn vẹn niềm vui của ngày hôm nay.

Truyền lấy ngay nghiên mực ngự dụng Thụy Khê nghiên, bắt Dương Quý Phi hai tay nâng lên để xin chữ của bậc đại gia. Lý Bạch mấy lần từ tạ, rồi phứt chốc, lấy đũa mực vào bút lông thỏ, lại đề ngay một bài dâng lên. Bài từ viết:

Sắc nước hương trời, khéo sánh đôi,

Quân hương nhìn ngắm, những tươi cười

Sầu xuân man mác tan đầu gió

Cửa bắc đình Trâm đứng lả lơ. (1)

1 Cả ba bài “Thanh bình điệu” này theo bản dịch của Ngô Tất Tố. Thơ Đường.

Huyền Tông xem rồi, càng hơn hờ, phán:

- Bài này đem mặt người đối với bóng hoa, cả hai đều tả được vẻ rực rỡ, thật là tuyệt diệu không nói hết. Lần ca này, tướng Quý Phi cũng nên đóng góp tài năng của mình chứ.

Truyền ngay Vĩnh Tân, Niệm Nô đồng ca, Huyền Tông tự thổi ngọc địch, sai Quý Phi gảy đàn tỳ bà họa theo. Hòa xong, lại lệnh Lý Quy Niên đem cả ba khúc hòa nhạc. Quý Phi thân rót rượu mời. Huyền Tông cũng thổi ngọc địch họa theo lần nữa. Mỗi khúc lại phổ theo một điệu khác nhau, để bài ca láy đi láy lại mãi không hết. Khúc hát ngừng, Dương Quý Phi bái tạ, Huyền Tông cười phán:

- Không phải trẫm, hãy tạ ơn Lý Học sĩ kia!

Quý Phi liền lấy cốc pha lê, rót đầy rượu mời Lý Bạch, khẽ khàng

tạ ơn ý thơ ngọt ngào. Lý Bạch lùi không kịp, vội quỳ xuống uống một hơi cạn cốc rượu, rồi cúi đầu tạ Quý Phi.

Huyền Tông lại truyền lấy Ngọc Hoá tông mã đưa Lý Học sĩ về Hàn Lâm viện. Từ đây, danh tiếng, tài năng Lý Bạch càng nổi, chẳng những Huyền Tông yêu quý, mà Dương Quý Phi cũng rất kính trọng.

Nhưng Cao Lực Sĩ thì giận họ Lý, thầm nghĩ: “Ta nay được thánh chúa yêu mến, uy thế lẫy lừng, Hoàng Thái tử còn gọi bằng anh, các bậc vương bá hữu đều gọi ta bằng ông, hoặc còn gọi là cha. Chỉ riêng cái thằng học sĩ họ Lý này, dám nhớ đến mấy lời sỉ nhục của ta trước kia, mà lợi dụng dịp may để làm ô uế ta trước điện vàng. Hiện nay thiên tử đang mười phần kính trọng họ Lý, ngay cả đến Dương Nương nương cũng rất khâm phục tài năng của lão học sĩ điên khùng này. Vạn nhất mà người này được dùng vào việc lớn, thì thật là tai họa cho bọn ta. Nay phải tìm cách nào, cản trở đường tiến của họ Lý mới xong”.

Lại dẫn đo thêm: “Ta phải tìm trong bài “Thanh bình điệu”, ý nào đó lắt léo, rồi bẻ ngoặt sang mà đánh vào lòng nghi kỵ của Dương Nương nương, dù thiên tử có muốn dùng đi nữa, cũng không thể nào đánh ngã được lòng ghen ghét của Dương Nương nương, thì chẳng còn cách nào để cứu họ Lý khỏi bị lạnh nhạt vậy?”.

Kế sách đã định, Cao Lực Sĩ liền vào cung, gặp lúc Quý Phi đang một mình dựa lan can ngắm hoa, miệng lầm nhảm hát “Thanh bình điệu”, thỉnh thoảng lại gà gật đầu tằm tắc đặc ý. Cao Lực Sĩ thấy xung quanh không ai, thừa cơ tâu ngay rằng:

- Theo ý nô tài này, thì nương nương phải cảm tức bài này mới phải, có sao lúc nào cũng thầm hát là sao?

Quý Phi kinh ngạc hỏi:

- Tại sao lại phải cảm tức?

Cao Lực Sĩ thưa:

- Họ Lý nói rằng: “Điểm tô nàng Yến tổn bao công!”, là có ý so sánh nương nương với Triệu Phi Yến. Thử hỏi thuở xưa Phi Yến làm được những việc gì, nếu đã như thế, thì sẽ thấy rõ ý khích bác ở đây,

sao nương nương lại không thấy ra! .

Nguyên là Huyền Tông từng đọc “Triệu Phi Yến ngoại truyện”, nên biết Phi Yến thân hình nhỏ gầy, đứng trước gió, chỉ sợ bay đi mất, thường trêu Quý Phi:

- Nếu là ái khanh thì gió thổi mạnh yếu thế nào cũng chẳng sợ.

Chính là để trêu Quý Phi béo tốt. Quý Phi vốn đầy đà, đã từng bị Mai Phi rửa là “Con tiện tỳ phì nộn”, cho nên từ đó Quý Phi rất căm những ai kia nói mình béo. Lý Bạch đem Phi Yến so với Quý Phi, thực ra cũng chẳng có ý xấu, mà còn là ý tốt nữa kia; nhưng nay bị Cao Lự Sĩ xuyên tạc, lại ngầm chỉ ra rằng Phi Yến thì tư thông với Yến Xích Phượng, giống như Quý Phi có tình riêng với An Lộc Sơn, lại cũng nhằm bói móc một lần nữa vậy. Những lời này của Cao Lự Sĩ, đánh trúng những chỗ khuyết tật của Quý Phi, cho nên dần dần Quý Phi cũng chuyển sang giận dữ, cho đến khi lòng riêng đầy thù hận.

Từ đó, trước mặt Huyền Tông, Quý Phi thường nói Lý Bạch là kẻ cuồng ca, rượu chè phóng túng, du đãng; không chịu tuân theo nghi lễ vua tôi. Huyền Tông nhiều lần định cất nhắc, đều bị Quý Phi cản trở. Dương Quốc Trung còn cái nhục mài mực, nên cũng góp thêm không ít lời bói móc. Huyền Tông vẫn kính yêu họ Lý, bởi trong cung không ai thích, cũng chẳng muốn triệu vào ban yến trong nội cung nữa, cũng chẳng còn chuyện giữ lại ngủ trong nội điện như ngày nào.

Lý Bạch hiểu ngay giọng lưỡi của bọn tiểu nhân, nên dâng sớ xin về nghỉ. Huyền Tông đòi nào bằng lòng cho họ Lý về, ban chỉ an ủi khuyến khích, mà không cho. Lý Bạch từ đấy về sau, chỉ càng thêm phát cuồng, lúc nào cũng uống rượu say tràn rồi ngâm hết bài thơ này đến bài khác:

Chính là:

Mong trong núi chứa ngàn ngày rượu

Túy lúy say cho đến thái bình. (1)

Không rõ sự thể về sau ra sao, hãy xem hồi sau phân giải.

1 cổ thi nguyên văn: “Ân đắc sơn trung thiên nhật tửu; Minh

nhiên trực đáo thái bình thi”. Theo “Tửu sử”: Lưu Huyền Thạch, đi vào núi Trung Sơn mua được “Thiên nhật tửu”, rượu uống một lần, say nghìn ngày mới tỉnh. Lại theo “Sưu thần ký”: Đích Huy, người Trung Sơn, nấu được “Thiên nhật tửu” cũng uống một lần say nghìn ngày như thế!

HỒI THỨ TĂM MƯƠI BA

Đưa mắt xanh, học sĩ biết anh hùng,
Tin lòng đỏ, người phiên làm phiên trấn.

Từ rằng:

Anh hùng mắc họa

Mạng gần nguy

Gặp người, phải thì

Việc kỳ

Người kỳ

Cứu lấy nam nhi

Ngày sau dẹp loạn giải nguy cho đời

Những phường đẹp mặt, tốt lời

Toan mê hoặc chúa một hai tin dùng

Biên cương chọn đứa gian hùng

Ắt là lừa loạn cháu bùng nay mai.

Theo điệu “Thái tang tử”

Từ xưa lập huân công đại nghiệp, vẫn là việc của bậc anh hùng hào kiệt, để rồi được tước cao lộc hậu. Có thể lúc đầu khốn khổ gian nguy, nhưng về sau thì giàu có vinh hiển, cũng bởi trời trao cho mệnh lớn, trị loạn giúp đời. Cũng không thiếu gì bậc đại tài nhưng không được dùng, thậm chí chẳng có nguyên do rõ ràng mà vẫn mang họa vào thân, tưởng như không còn đường sống, nào ngờ “tuyệt xứ phùng sinh”, gặp được kẻ có mắt xanh, biết nhìn người nhìn đời, đem sức cứu đỡ may mà thoát nạn, thời cuộc chuyển dần, lập công kiến nghiệp, gia quan tiến tước, đến nỗi thiên hạ về sau, ca ngợi công lao một đời. Lúc ấy phải nhớ tới công ơn người quân tử đã cứu mình, biết tài, lân tài, vì đất nước mà chu toàn cho một bậc anh

hùng cái thế.

Nếu là kẻ tiểu nhân thì hận thù nuôi mãi, thành ung, thành thư gặp dịp sẽ thả ung, suýt chó lấy lời mỹ miều mà mê hoặc bề trên, mưu lợi cho mình, hại người khác, chẳng nghĩ đến tai họa cho quốc gia, thật là đáng giận đáng căm.

Chuyện nói về việc Lý Bạch bị Cao Lự Sĩ vu hãm đến nỗi Dương Quý Phi tức tối, vì vậy Huyền Tông về sau cũng không triệu vào làm cung phụng trong nội điện nữa. Lý Bạch thấy thế, dâng sớ xin về. Huyền Tông vốn rất yêu kính họ Lý, xuống chỉ ân cần giữ lại, không cho nghỉ.

Họ Lý ngày càng chìm đắm trong chén rượu, cũng là cách để tránh ghen ghét. Bên rượu, ngoài Hạ Tri Chương ra, còn có Nhữ Dương Vương Tiến, tả hữu thừa tướng Lý Thích Chi, rồi bọn Thông Tông Chi, Tô Tấn, Trương Húc, Tiêu Toại, đều là những kẻ có tài rượu. Đỗ Công Bộ, đã từng làm “Bài ca tám ông tiên cùng uống rượu” - Âm trung bát tiên ca, sau đây:

Tri Chương (1) cười ngựa như đi thuyền

Mắt hoa, ngả giếng vẫn ngủ liền

Nhữ Dương (2) ba hũ chầu kê bên,

Thèm nhỏ dãi khi gặp xe men

Tiệc chẳng làm quan nơi tửu tuyến

Tả tướng (3) một ngày tiêu vạn tiền

Rượu nốc như kinh hút sông nghiêng

Vui cùng ông thánh, tránh ông hiền

Tông Chi (4) chững chạc bậc thiếu niên

Mắt trắng trời xanh nâng chén lên

Trước gió cây ngọc không ngả nghiêng

Tô Tấn (5) thờ phật, răng ăn kiêng

Khi say những muốn trốn cửa thiên

Lý Bạch một vò, thơ trăm thiên
Li bì quán rượu ngủ đã quen
Vua đòi mà không chịu xuống thuyền:
“Thần là tiên rượu uống rượu tiên!”
Trương Húc(6) ba chén chữ thảo truyền
Trật mũ xõa tóc trước quan quyền
Vung bút quét giấy sinh mây thiêng
Tiêu Toại (7) năm hũ người thẳng lên
Cao đàm hùng biện vang xóm giếng.

1 Hạ Tri Chương: tự Quý Chân, xưng là “Tứ Minh cuồng khách”, người miền Nam, không quen cưỡi ngựa, ngã vì say, rơi xuống giếng vẫn ngủ.

2 Nhữ Dương Vương, tên Tiến. Say rượu không thể đi từ trên điện xuống, vua phải nhờ người đỡ. Thấy hơi rượu, đồ nấu rượu đã thềm nhỏ dãi.

3. Lý Thích Chi, từ chức tể tướng về, suốt ngày uống rượu, gọi rượu trong là rượu thánh, rượu đục là rượu hiền.

4 Thôi Tông Chi: người đẹp, rượu vào càng đẹp chẳng khác nào cây bằng ngọc đứng trước gió.

5 Tô Tấn, ăn chay thờ Phật, thềm rượu bỏ chùa mà đi.

6 Trương Húc càng say viết chữ thảo càng đẹp, xõa tóc nhúng cả đầu vào nghiên mực, dùng đầu mà viết chữ, nên còn gọi là Trương Điên.

7 Tiêu Toại: nói lắp, nhưng khi sai thi lại rất lưu loát, hùng biện. (theo Từ Hải, Thơ Đường).

Lý Bạch suốt ngày cùng bảy người này uống rượu ngâm thơ, bất giác ở kinh cũng khá lâu. Một hôm, sau cuộc rượu, gặp An Lộc Sơn ngay ở cửa khuyết, Lộc Sơn coi khinh là phường say, lấy lời để trêu chọc, rất là xác xược. Lý Bạch nhân có đang say, chửi Lộc Sơn một trận nên thân. Lộc Sơn vô cùng tức tối, nhưng chẳng dám làm gì vì họ

Lý đang được thiên tử kính yêu, không dám hại, chỉ đành nuốt giận.

Lý Bạch từ đó đã bị lũ đàn bà cùng tiểu nhân ganh ghét, nếu không bỏ quan mà đi, tất tai họa cuối cùng sẽ đến. Lại thấy Dương Quốc rung, Lý Lâm Phủ kết bè đảng lộng quyền, mê hoặc quân vương, chính sự ngày càng bại hoại, mình chẳng phải gián quan, chẳng thể dùng lời nói thẳng mà cứu vãn thời thế, thế thì giữ cái chức vô bổ làm gì, nên dâng sớ khẩn thiết xin từ quan trở về, Huyền Tông biết ý họ Lý đã quyết, triệu đến trước điện mà phủ dụ:

- Khanh đòi bỏ trăm mà đi, cũng chẳng tiện giữ nhiều, thôi thì trăm bằng lòng cho Khanh tạm trở về với vườn ruộng. Khanh thảo chiếu bình thiên, thật có công với quốc gia, há lại tay không mà trở về. Nhưng trăm cũng biết Khanh cao nhã, tất chẳng đòi gì cả, cái mà Khanh một ngày không thể thiếu, thì chỉ có là rượu.

Liên thân viết một sắc thư mà ban cho, đại ý như sau:

“Sắc ban cho Lý Bạch, làm Nhân Tản Tiêu Dao Học sĩ. đến nơi nào, các quan tư phải chi cấp đầy đủ tiền. Văn võ quan viên cùng binh lính, dân chúng không được khinh mạn. Nếu thấy việc gì, nghe việc gì thì được phép dâng sớ tâu trình.”

Lý Bạch bái tạ nhận sắc lệnh. Huyền Tông lại còn ban cho áo gấm, đai vàng cùng ngựa tốt xe êm. Họ Lý vái lạy ra khỏi triều đường. Vốn không có gia quyến ở kinh, chỉ có mấy gia bộc đi theo, liền thu xếp hành trang, từ biệt bạn bè ra khỏi kinh sư.

Các quan trong triều, đều bày tiệc rượu ở trường đình tiền biệt, chỉ Dương Quốc Trung, Cao Lực Sĩ, An Lộc Sơn là mang nổi tức tối nên không chịu ra. Hạ Tri Chương cùng mấy người nữa, tiễn đến hơn trăm dặm mới chia tay. Lý Bạch nhân thánh chỉ cho ngao du, ra khỏi kinh, không về quê ngay, hướng phía U Yên, thấy núi đẹp, sông sâu, thắng cảnh, mặc ý tha thần vui chơi, mặc sức lúc Bồng Châu, khi Lăng Uyển. Qua quận huyện được cấp tiền, gặp cảnh thì đề thơ, chọn nơi mà uống rượu, thoải mái tùy lòng.

Hôm ấy, đến địa phận Tinh Châu, các quan lại sở tại đều ra nghênh đón, Lý Bạch từ tạ, chỉ xin vào công quán chất hành lý, đem

theo mấy tên người nhà, cưỡi ngựa ra ngoài thành để xem cảnh sông núi của Tinh Châu. Bỗng một đoàn lính, người nào người ấy cầm côn, áp giải một xe chở tù đi rất nhanh, thấy Lý Học sĩ cưỡi ngựa đi tới, đoàn người ngựa nép sang bên đường để tránh. Lý Bạch nhìn người từ trên xe, là một thanh niên khỏe mạnh, xem kỹ thì thấy:

*Đầu to như chiếc đầu tròn
Tóc râu xõa rối, một khuôn chữ điền
Đôi mắt sáng, ngời ánh đèn
Đứng lên thân ắt là gần trượng cao
Vì đâu gặp vận lao đao
Xem tướng mạo quả anh hào, kém ai?*

Người tù này họ Quách, tên Tử Nghi, quê ở Hoa Châu, hình dáng khôi ngô, ôm tài thao lược, vốn có tài kiến công lập nghiệp, mang chí trung quân ái quốc, nhưng chưa gặp thời, nên tạm nương nhờ dưới trướng Tiết độ sứ Kha Thụ Hãn Lũng Tây, làm một viên biên tướng. Nhân vâng quân lệnh, xem xét lương thảo của quân đội, nhưng không may thú hạ có người vô ý làm cháy hết cả một kho lương lớn, tội đến người cầm đầu, nên cứ chính sách mà chịu chém đầu.

Lúc này Kha Thụ Hãn đang đi tuần ở biên giới Tinh Châu, nên quan quân chính ty giải Tử Nghi tới đây để hành tội. Lý Bạch thấy Tử Nghi dung mạo đường đường, liền dừng ngựa hỏi nguồn cơn, Tử Nghi trả lời rõ ràng, tiếng nghe như chuông đồng. Lý Bạch nghĩ: “Nghi biểu như thế này, nhất định là bậc anh hùng hào kiệt, nay chính lúc thiên hạ sắp có nhiều việc, với tướng mạo thế này, chính là người có ích cho triều đình, sẽ là rường cột của quốc gia, sao lại có thể giết dễ dàng như thế này?”. Liền nói với toán lính:

- Các ngươi hãy khoan giải tới tiết độ sứ, hãy đợi ta thân tới gặp tìm cách kêu khỏi tội chết cho Tử Nghi.

Ai nấy không dám không nghe theo. Lý Bạch quay ngựa, đi theo bọn giải tù. Vừa đi vừa hỏi chuyện Tử Nghi về quân cơ thao lược. Tử Nghi đối đáp như nước chảy, Lý Bạch càng thêm mười phần kính trọng.

Đến hành doanh của Kha Thư Hãn, Lý Bạch sai tay chân đưa danh thiếp vào trước, thừa thêm có Lý Học Sĩ tới thăm, quan coi cửa vào thừa. Kha Thư Hãn vốn là một viên danh tướng thời bấy giờ, thường vẫn kính mộ tài năng của Lý Bạch như sấm bên tai, nay thấy Lý hạ cố tới, lấy làm vinh hạnh không ngờ, lệnh mở rộng cửa doanh mời vào, chủ lễ chào xong cùng ngồi uống trà. Lý Bạch liền nói rõ nguyên do đến thăm, mong khoan giản cho tội của Quách Tử Nghi. Kha Thư Hãn nghe xong trầm ngâm một lúc rồi đáp:

- Học sĩ đã dạy thế, đáng ra phải theo lời ngay, nhưng tiểu nhân lâu nay điều khiển tướng sĩ bộ hạ, thưởng phạt đều phải theo đúng chữ tín. Nay Quách Tử Nghi lỡ để thiêu cháy cả quân lương, quân pháp không thể nào tha, bởi việc quan hệ đến kỷ cương, lý phải tâu với thiên tử, tiểu nhân quả không dám chuyên quyền, tự ý phóng thích. Vậy nên thế nào bây giờ?

Lý Bạch liền lên tiếng:

- Nếu như vậy, họ Lý này cũng không dám coi thường quân pháp, chỉ xin kéo dài thời hạn gia hình. Quan tiết độ cứ dâng biểu trình mọi việc. Họ Lý này sẽ viết sớ tâu rõ, cùng tện một thể đưa về kinh đô, xin thánh thượng ra lệnh.

Kha Thư Hãn lập tức bằng lòng:

- Nếu cứ như vậy thì tình lý đều đầy đủ vậy!

Liền lệnh giam Quách Tử Nghi lại, đợi chỉ định đoạt. Lý Bạch từ tạ ra ngoài.

Kha Thư Hãn một mặt tâu về triều đình, một mặt Lý Bạch dâng sớ về, nói rõ tài thao lược của Tử Nghi, đáng mặt xông pha mũi tên hòn đạn khi quốc gia hữu sự, còn việc hỏa hoạn, chẳng qua là do sơ ý của tay chân, không phải tội Tử Nghi, kính xin chúa thượng khoan ân, để dùng về sau. Cả hai đều giao cho dịch trạm, phi như sao băng về Trường An, Lý Bạch tạm thời lưu lại công quán của Tinh Châu chờ chỉ, ngày ngày rong chơi. Kha Thư Hãn cùng văn võ tùy tùng, quan viên sở tại ngày ngày mở tiệc thiết đãi, cùng họ Lý uống rượu ngâm thơ làm vui. Chẳng bao lâu thánh chỉ đã xuống, chuẩn cho lời tâu của

Lý Học sĩ đem thủ hạ của Quách Tử Nghi, chính kẻ đã gây hỏa hoạn ra chịu chính pháp, tha tội cho Tử Nghi, cho được lập công chuộc tội.

Chính là:

*Nhờ có mắt tinh của thi sĩ
Nên không uổng mạng một anh hùng
Khoan hồng mừng tạm hôm nay thế
Mừng thật chờ hôm lập đại công.*

Tử Nghi cảm kích ơn cứu sống của Lý Bạch, thề kết cỏ ngậm vành đền ơn. Lý Bạch từ biệt Tử Nghi, Kha Thư Hãn cùng các quan tướng, du ngoạn các nơi, lúc chia tay, không quên dặn dò Kha Thư Hãn chiếu cố Tử Nghi. Từ đó, do có quân công, Tử Nghi dần dần được thăng thưởng cao, đó là chuyện sau này.

Hãy nói chuyện triều đình từ ngày Lý Bạch bỏ đi, Hạ Tri Chương chẳng bao lâu cũng xin nghỉ mà đi nốt, tả tướng quốc Trương Thích Chi nhân có hiềm khích với Lý Lâm Phủ cũng bỏ chức mà về, nhưng rồi Lâm Phủ vẫn không tha, theo đuổi hãm hại, đến nỗi Thích Chi phải tự tận. Lâm Phủ ỷ thế thiên tử tín nhiệm, mặc sức hoành hành. An Lộc Sơn cũng sợ, Dương Quốc Trung cũng ganh ghét, nhưng thế cũng không làm gì nổi họ Lý.

Năm trước Huyền Tông giết luôn một lúc ba con trai, Lâm Phủ khuyên nên lập Thọ Vương Mạo làm Thái tử, Huyền Tông lại nghe theo lời Cao Lược Sĩ, lập Trung Vương Du làm Thái tử, Lâm Phủ lấy làm tức tối tìm cách chèn ép. Bấy giờ có quan hộ tào là Dương Thân, dựa thế Dương Quốc Trung tự nhận mình là cùng họ với họ Dương, lại cùng với La Hy Thích, Cát Ôn, đều là lũ chó săn của Lý Lâm Phủ. Lâm Phủ bàn mưu, bày bọn này dâng mật sớ, vu cáo cho hình bộ thượng thư Vi Kiên liên kết với tiết độ sứ Hoàng Phủ Duy Minh để tìm cách lật đổ ngai vàng, lập Thái tử lên ngôi, lại dẫn Dương Quốc Trung làm chứng có.

Vi Kiên nguyên là anh ruột của Vi Thị phi tử của Thái tử. Tiết độ sứ Hoàng Phủ Duy Minh, nhân một lần tới kinh sư, từng tới bái kiến

Thái tử, trước mặt Thái tử lại chê bai tể tướng lộng quyền, vì vậy Lý Lâm Phủ mang trong lòng tức tối, tìm cách vu cáo, để lay đổi ngôi Đông cung. Huyền Tông xem sớ nổi giận, may được Cao Lự Sĩ giải bày, nhưng vẫn không thoát hẳn tội, mà đều bị giáng chức. Thái tử thấy vậy, hoảng sợ vô cùng, dâng biểu xin ly hôn với Vi Thị. Huyền Tông nhân được Cao Lự Sĩ khuyên can, không cho Thái tử làm việc này. Lý Lâm Phủ lại mật tâu xin giao cho Dương Thân cùng La Hy Thích, Cát Ôn tra xét chuyện này, thêm cả Dương Quốc Trung làm giám sát. Huyền Tông giáng chỉ bắt giết Vi Kiên cùng Hoàng Phủ Duy Minh, còn sự tình không cần tra xét lời thôi, vì thế Thái tử mới khỏi lo lắng.

Chẳng bao lâu gặp lúc tướng Đồng Duyên Quang, vâng chiếu chinh phạt Thổ Phồn, không làm được việc, lại đổ tội cho Tiết độ sứ Sóc Phương là Vương trung Tụ, vu cho Tụ cản trở việc quân. Lý Lâm Phủ thừa cơ, vu cho Dương Quốc Trung tâu dèm pha Tụ, để lấy quân tướng gây bè cánh cho Thái tử. Huyền Tông liền gọi Tụ vào kinh, lệnh cho Tam ty tra xét, Thái tử lại một phen kinh hoàng. May là Tụ vốn do Kha Thư Hãn tiến cử, Kha Thư Hãn hiện có uy tín với Huyền Tông, nhưng Huyền Tông chưa thấy mặt người này, nhân đó mới gọi Kha Thư Hãn vào triều ra mắt hoàng thượng, để hỏi rõ hư thực mọi chuyện. Kha Thư Hãn vâng chiếu, vội ngày đêm vào kinh, được bọn chân tay khuyên đem thật nhiều vàng ngọc vào kinh mà dùng, để còn cứu Vương trung Tụ. Kha Thư Hãn đáp:

- Ta không phải vì tiếc vàng lụa, nhưng nếu công lý, đạo đức mà còn, thì thánh thượng không để ai phải chết oan. Còn nếu không có công đạo thì dùng vàng lụa cũng có ích gì.

Rồi cứ thế, với hành lý rỗng không lên đường, vào kinh ra mắt Huyền Tông. Huyền Tông trước tiên hỏi công việc biên cương, Kha Thư Hãn nhất nhất tâu bày, Huyền Tông rất bằng lòng. Kha Thư Hãn lại hết lòng giải bày nỗi oan khuất của Vương trung Tụ, cùng việc Thái tử bị vu cáo lời lẽ thống thiết. Huyền Tông nhận ra, bèn phán:

- Khanh hãy lui ra, để trẫm nghĩ kỹ!

Ngày mai, liền gọi cả Tam ty vào, hiểu dụ:

- Con ta ngồi trong cung sâu, làm sao có thể tư thông với bên ngoài biên giới, đấy chẳng qua chỉ là những lời bậy bạ, các khanh chẳng cần phải lục vấn. Còn việc Vương Trung Tự cản trở quân cơ, nên giáng quan tước, để trách phạt.

Liên chuyển Tự làm thái thú Hán Dương, tướng Đồng Duyên Quang cũng bị giáng chức, Kha Thư Hãn trở về Tinh Châu. Thái tử thoát tội, phủ phục khóc lóc tạ ơn trước điện, Huyền Tông dùng lời ngọt ngào an ủi, từ đó tình phụ tử trở lại hình thường. Chỉ đáng giận cho lũ Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung, mưu toan đổi triều đình, theo dõi từng việc to nhỏ ở Đông cung, bày đặt đủ loại chứng cứ, may mà Thái tử là do Cao Lực Sĩ khuyên Huyền Tông lập nên họ Cao luôn vì Thái tử mà che chở cho trước Huyền Tông. Lại thêm Thái tử vốn nhân hiếu cẩn thận, chưa từng đắc tội với Dương Quý Phi, nên chẳng có hiềm khích gì bọn người nhà, anh em, chị em họ Dương, lại chỉ dựa thế Quý Phi mà kiêu sa, ngang ngược ngày càng quá quắt. Lúc này trong dân gian ta có câu ca rằng:

Sinh trai ai chớ hội mừng

Dẫu để gái cũng xin đừng vội lo

Trai lâu lông, gái lấy vua

Xe hương, lọng thắm, biển cờ đầy sân.

Dương Quốc Trung, Dương Tiềm cùng với Hàn, Quắc, Tần ba vị phu nhân nhà cửa dinh thự đều ở ngay phường Nghi Dương, lâu son san sát, chẳng thua gì cung khuyết. Quốc Trung cùng ba vị phu nhân nguyên chẳng họ hàng anh em gì. Trong số ba phu nhân, riêng Quắc phu nhân hơn hẳn về chuyện xa hoa dâm dăng, mỗi lần làm dinh làm lâu, tiền không dưới bạc vạn, nếu thấy dinh thự ai mà hơn, lập tức phá dinh cũ, làm cái mới, công việc thổ mộc chẳng lúc nào yên. Nhà ở của phu nhân, liền cung dinh của Quốc Trung, đi lại rất gần, vô cùng thuận tiện, nên cùng Quốc Trung tư thông. Quốc Trung vào triều có khi cùng kiệu của phu nhân song song mà đi, dân chúng tha hồ mà cười mà chửi rửa, nhưng cả hai điềm nhiên không còn biết hổ thẹn.

An Lộc Sơn cũng có đạo đi lại với Quắc Quốc phu nhân rất thân

thiết, lại còn tặng riêng Lộc Sơn một vòng ngọc mà hàng ngày phu nhân rất quý. Lộc Sơn rất mừng, lúc nào cũng đeo ở bên người. Không ngờ trong một lần dự yến, Lộc Sơn thay áo, Quốc Trung thấy được. Lâu nay Quốc Trung ghét Lộc Sơn dám kiêu ngạo cả với mình, trong lòng đã bất bình, nay lại thấy vòng ngọc, nhận ra ngay là vật của Quắc Quốc phu nhân, mới biết hai bên có tư tình lại càng căm ghét Lộc Sơn đến tận xương tủy. Trong nói năng hằng ngày, thỉnh thoảng vẫn ám chỉ chuyện đi lại của Lộc Sơn quá lộ liễu, ngang nhiên, coi thường mọi sự bàn tán, chỉ sợ đến tai thánh thượng, thì tai họa nhất định không nhỏ. Quý Phi nghe Quốc Trung nói, trong lòng vừa nghi ngờ vừa sợ hãi.

Chính là:

Bởi Quý Phi chẳng quý mình

Cấm sao được chúng, phẩm bình nhật thừa

Lạ gì quán chợ sớm trưa

Khen chê bia miệng ngàn xưa để đời.

Một hôm, Huyền Tông ngồi nhàn trong Chiêu Khánh cung, Lộc Sơn đứng hầu một bên. Thấy bụng Lộc Sơn to che kín cả đầu gối, Huyền Tông chỉ mà đùa rằng:

- Thằng con này bụng to như cái chum. Chẳng biết bên trong chứa những gì?

Lộc Sơn chấp tay mà thưa:

- Trong này không có gì khác chỉ có tấm lòng son, thần đã nguyện đem tấm lòng này mà thờ bệ hạ rồi.

Huyền Tông nghe xong trong lòng rất khoan khoái nào có ngờ:

Giấu kín trong lòng

Ai mà biết được

Miệng khoe lòng son

Bụng đen như mực.

Huyền Tông coi Lộc Sơn như kẻ tâm phúc. Lộc Sơn đối với Huyền Tông, trái lại chỉ có lòng phản trắc, lòng lang dạ sói. Kẻ biết ra chỉ

giận chưa mổ bụng y, ăn thịt y cho hả dạ, thế mà y vẫn dám mở miệng nói tới lòng son tới con đỏ. Buồn cười cho Huyền Tông vẫn chẳng hay biết gì cả, vẫn một dạ tin là y thành thực, không hề một chút ngờ vực.

Nhân nói chuyện vợ vẫn, Huyền Tông quay ra hỏi tả hữu:

- Quý Phi ở đâu?

Bây giờ là cuối mùa xuân, thời tiết đã ấm áp, Quý Phi đang trong cung hậu, tắm rửa bằng nước lan, cung nga quay ra tâu:

- Nương nương vừa mới tắm xong!

Huyền Tông khẽ cười:

- Người đẹp vừa tắm xong, chẳng khác gì đóa phù dung vừa ra khỏi nước. Cung nga hãy mời Quý Phi ra đây ngay, không cần phải trang điểm gì cả!

Chẳng mấy chốc, Quý Phi đã tới, mới tắm xong, hình dung thế nào, có bài từ “Hoàng oanh nhi” sau đây tả rất hay:

Như trứng gà bóc

Long lanh như ngọc

Da ngát hương thơm

Lả lướt mây đơm làm tóc

Quần là bước hở bước che

Tà áo mỏng, ánh nắng hè lướt qua

Phù dung trong nước hiện ra

Vẻ kiều diễm hãy kém xe Ngọc Hoàn.

Quý Phi lúc này lười chưa trang điểm, chưa khoác đủ áo, tha thướt đi tới, càng lộ vẻ đẹp khác thường. Huyền Tông trông ra, mặt đầy rạng rỡ, lại gặp lúc ngoại quốc vừa tiến cống loại son thơm dị thường liền truyền lấy ban cho, lệnh soi gương thoa ngay, Huyền Tông lại sát bên gương để ngắm cho rõ.

Quý Phi thoa son xong, còn dư một ít ở tay, liền xoa ngay lên ngực, chiếc áo vừa rộng vừa chưa buộc hết giải, trể ngay ra, hé rõ cả hai vú. Huyền Tông thấy thế, liền xuýt xoa:

- Tuyệt vời! Mềm mềm như miếng phao gà nóng!

Lộc Sơn đứng ngay bên, bất giác buột miệng nói theo:

- Mịn mịn còn hơn tâng sữa đông!

Y nói xong rồi, mới thấy mình quá đường đột, rất dễ bị chết tươi. Quý Phi cũng kinh hãi bởi sự lỗ lòi đó, chỉ sợ Huyền Tông lấy làm quái dị, nên toát cả mồ hôi. Bọn cung nga đứng xung quanh cũng nghe rõ những lời này, mặt mày đều hoảng hốt, xanh xám. Huyền Tông riêng vẫn chẳng để ý, lại còn tươi cười chỉ mặt Lộc Sơn mà rằng:

- Thật buồn cười, thằng con tộc Hồ này cũng biết món sữa đông sao?

Nói xong cười ha hả. Quý Phi mới cười theo, tiếp đó là cả bọn cung nga cũng cười hi hi.

Cũng bởi là:

Trừ phi tay đã từng qua lại

Sao biết mềm hơn tâng sữa đông?

Cứ rằng, lòng son lòng đỏ mãi

Cười xòa một tiếng, thêm xong.

Cũng bởi Lộc Sơn thường ngày đùa cợt riêng với Quý Phi đã quen thói, nay ngay trước mặt Huyền Tông, bất giác cũng buông lời bỡn cợt, may mà Huyền Tông không nghi ngờ. Quý Phi vốn đã được Quốc Trung báo trước việc này, nên cũng sợ lộ chuyện, từ đó về sau, mỗi lần gặp Lộc Sơn đều dặn phải cẩn thận, ra vào phải để ý.

Lộc Sơn cũng biết Quốc Trung ghen ghét, trước sau gì Quốc Trung cũng tìm cách trừ khử mình, nhưng lại tính rằng Quốc Trung chưa đáng sợ, mà kẻ gian hùng đáng kiêng mặt hơn cả là Lý Lâm Phủ kia. Hiện nay họ Dương họ Lý đang thân thiết với nhau, cả hai đũa này mà cùng lo việc diệt trừ mình, thì khó mà chống đỡ nổi, chi bằng hãy kiếm một chức gì đó ở bên ngoài, tạm nương náu qua thì, lo công nghiệp lâu dài sau này vậy. Nhưng chỉ sợ Quý Phi cùng Quốc Quốc phu nhân chưa chắc đã chịu cho mình ra, chính vì vậy mà trừ trừ

chưa quyết.

Dương Quốc Trung thì thầm nghĩ: “Lộc Sơn mai kia nhất định sẽ cùng mình tranh giành quyền hành, ta phải tìm cách trừ chảng trước thì sau. Khổ nỗi nay y đang được thiên tử yêu vì, lại được Quý Phi cùng Quốc Quốc phu nhân nâng đỡ, không thể một lúc mà có thể xô đổ y cho được. Trước mắt, làm sao mà đẩy y ra khỏi kinh thành, tốt hơn cả là bày mưu chuyên y ra trông coi vùng biên trấn phương Bắc, rồi sau đó hãy tính việc trừ cho tiết giống”. Toan tính như vậy rồi, gặp ngay lúc Lý Lâm Phủ dâng sớ, nên dùng người Phiên làm các tiết độ sứ biên trấn.

Nguyên là theo thể chế nhà Đường, các tiết độ phiên trấn, đều dùng người tài lược, cố uy danh thuộc hàng văn thần. Một khi làm việc này có công huân, sẽ được đưa vào triều làm tể tướng. Nay Lý Lâm Phủ chuyên quyền, định cắt đường các phiên trấn về triều ở ngôi tể tướng, nên Lâm Phủ mới dâng sớ, tâu rằng các văn thần ra chốn biên cương, không quen xông xáo mũi tên hòn đạn, dễ là mối lo cho triều đình, chi bằng dùng người Phiên, vừa dũng lược, vừa thạo chinh chiến, dễ trở thành chỗ dựa cho quốc gia. Huyền Tông chuẩn tấu vì vậy tiết độ sứ phiên trấn lúc này đều dùng người Phiên.

Quốc Trung nhân cơ hội này để đuổi Lộc Sơn ra khỏi triều đình, mới tâu rằng:

- Hà Đông là đất hiểm yếu, cần phải có người Phiên thật thân tín làm chủ, nhưng lại phải có tài thao lược. Ngoài An Lộc Sơn ra khó có người đảm. đương nổi trọng trách này.

Huyền Tông nghe thế, thấy cũng hợp lý, liền triệu Lộc Sơn vào mà phán rằng:

- Khanh đây một lòng son thờ trẫm, đáng ra nên lưu lại nội cung làm thị vệ, nhưng Hà Đông là vùng trọng địa không ai bằng Khanh; nay Khanh hãy tạm ra trị nhậm ít lâu, rồi lại có dịp sẽ về triều hầu hạ trẫm sau vậy!

Chỉ ban ra phong Lộc Sơn làm Bình Lư, Phạm Dương, Hà Đông Tiết độ sứ, tước Đông Bình Quận vương, lập tức lên đường phó

nhiệm. Lộc Sơn nghe mệnh, thấy cũng hợp với tính toán riêng liền đập đầu lĩnh chỉ, vào cung từ tạ Dương Quý Phi, dùng dằng không nõ rời tay. Quý Phi kéo vào buồng kín, cầm tay mà thì thầm:

- Lộc Sơn đi chuyến này, đều do việc ghen ghét của anh ta mà ra cả đây. Ta cùng Lộc Sơn ái ân hoan lạc đến thế, một sớm xa nhau, thật là khó mà sống nổi. Nhưng Lộc Sơn ở kinh đã lâu, dễ gây lòng ghen ghét với xung quanh nay được ra phiên trấn, không phải là không may đâu, Lộc Sơn hãy cố mưu đồ mai sau, ta sẽ cho người tâm phúc thường xuyên đưa tin, sớm tối trước mặt chúa thượng lưu tâm chiếu cố Lộc Sơn. Hãy đi mà mưu lấy công nghiệp riêng cho mình đừng lo lắng gì?

Lộc Sơn gật đầu ưng thuận, đang dặn dò to nhỏ, cung nga vào thưa:

- Ba vị phu nhân đều đã vào!

Quý Phi đón vào chào hỏi xong, Lộc Sơn cũng ra làm lễ. Quốc phu nhân nghe nói Lộc Sơn ra đi, rất lấy làm bực bội, nhưng mệnh vua đã ban, chẳng làm thế nào khác. Lộc Sơn cũng thấy không tiện ở nội cung lâu, liền xin cáo thoái. Đến lúc lên đường, Huyền Tông còn gọi vào ban yến. Lộc Sơn tạ ơn, cúi lạy lên đường.

Lý Lâm Phủ cũng bày tiệc rượu tiễn hành, trong lúc nâng chén, Lâm Phủ cất tiếng:

- An tiết độ, ra trấn một vùng biên cương rộng lớn trách nhiệm thật không nhỏ, công việc nên thận trọng, hợp tình hợp lý. Lâm Phủ này tuy ở trong triều, nhưng các việc to nhỏ ngoài phiên dậu đều lấy làm lo lắng, theo dõi hàng ngày. Nay ba trấn lớn được đại nhân làm tiết độ sứ thật sẽ là bình phong vững chắc cho triều đình, xin hãy gắng lo toan.

Những lời này, vừa như cảnh cáo, vừa như tán dương. Lộc Sơn hàng ngày vẫn sợ Lâm Phủ, nghe xong đầy vẻ kính cẩn, từ tốn đáp lại:

- Lộc Sơn này tài sơ, lại lỗ mãng, nay ra coi một vùng rộng lớn, thấp thỏm lo không tròn trọng trách, xin cố nghe theo lời dạy bảo.

Việc gì không nên không phải, xin về lâu về dài được sự bảo ban của quan tể tướng.

Nói xong chấp tay kính cẩn van lạy từ biệt lên đường.

Trước đó một ngày, Dương Quốc Trung cũng làm tiệc rượu tiễn hành, mời An Lộc Sơn, Lộc Sơn kiếm có chổi từ. Hôm nay, Quốc Trung cũng thân nhiên tới đưa tiễn. Lộc Sơn vẫn còn tức tối, mang mặt cao ngạo không thèm đáp lễ. Quốc Trung giận dữ, từ đó thù oán hai bên càng sâu.

Lộc Sơn đến nhiệm sở mới, tra xét người ngựa lương tiền, huấn luyện sĩ tốt tích trữ quân dụng, hành doanh đặt ở Phạm Dương, coi sóc cả vùng Bình Lư, Hà Đông, Phạm Dương, từ Vĩnh Bình phía đông, kéo tới Thái Nguyên phía tây, một khu lợi hại Đông Bắc, đều thuộc quyền cai quản, thanh thế ngày càng rộng lớn, uy quyền ngày càng lừng lẫy, bản thân ngày càng kiêu ngạo.

Người sau có thơ rằng:

Người Phiên nổi loạn nát rào phen

Là tại vua tôi phận đảo điên

Cọp dữ xông chuông khôn nhốt lại

Chờ xem đất ngựa với trời nghiêng

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN

Thần nữ thoát bình phong, ẩn hiện mắng nhiếc,
Thiên không nổi âm nhạc, tiên trần vui chơi.

Từ rằng:

Bình phong đột hiện đủ tiên nga

Lộng lẫy chờn vờn, dáng thướt tha

Uốn lượn, vào ra, chân ảo biến

Xung tên người, rùng rợn như ma

Mây kín đường xa

Cầu ô đưa đón lên tòa thiên không

Sáng ngày hoảng hốt mộng lung

Trần gian mộng huyễn, trong vòng quần quanh

Theo điệu “Tương kiến hoan”

Từ xưa việc thần quái thường ít khi thấy, nhưng cũng không phải là hiếm, duy có bậc chính nhân quân tử, dẫu có thấy thần cũng không được lấy làm quái, thì thần cũng khó mà tác quái, như thế thì lòng ngay thẳng chính trực có thể thắng những chuyện quỷ thần vậy.

Không Tử không nói chuyện quái, cũng không nói chuyện thần, vốn là mang ý đã là quái thì không đáng nói, thần thì bất tất phải nói. Con người ta cứ đường chính tuần tự mà đi, tự nhiên yêu nghiệt không thể gây họa, tức là quỷ thần phải vâng theo mệnh của ta vậy, kẻ gian tà không thể nào bằng người có đức, có tình để mà cảm động được đến thế lực thần tiên cho được. Thế mà vẫn có một lũ phương sĩ, cao đàm khoát luận những thuật trường sinh, những phép thần thông, thì cuối cùng cũng là việc vô bổ, việc huyễn hoặc. Đòi trước thì có Tân Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, đều đủ là những tấm gương tốt rồi còn gì!

Hãy nói chuyện Dương Quốc Trung thừa cơ tổng được An Lộc Sơn ra khỏi kinh sư, không còn ai tranh quyền đoạt lợi với mình nữa, trước mắt chỉ còn thua mỗi Lý Lâm Phủ, con người này thì khó mà lay đổ cho được. Y sinh ra vốn đã thâm hiểm, thiên tử hiện tại lại tin yêu mười phần, sủng quyến đến điều. Một ngày kia, giáng chỉ, sai trăm quan cùng duyệt đồ cống hàng năm chất ở Trung thư tỉnh, kiểm điểm xong về tâu lại, Huyền Tông ra lệnh đem tất cả đồ cống của năm đó, lấy xe chở ban tận nhà Lý Lâm Phủ, sủng ái đến như thế.

Con của Lâm Phủ là Lâm Tụ, cũng làm quan trong triều, lòng rất lo lắng tới sự hưng vong của gia tộc mình, cùng Lâm Phủ dạo trong vườn hoa sau dinh thự, thấy một người phu dịch làm vườn, nằm ngủ ngay dưới gốc cây, nhân đó nói nhỏ với Lâm Phủ:

- Phụ thân nắm triều chính đã lâu, oán cừu đầy thiên hạ, mai kia bỗng hoạn nạn một sớm kéo đến, đâu có muốn gối cao ngủ kỹ như người phu dịch kia, liệu được chăng?

Lâm Phủ yên lặng không đáp. Từ đó thường sợ có hiệp sĩ, thích khách ám toán, nên ra khỏi nhà, người ngựa hộ vệ có tới hơn trăm, ngoài ra còn đội lính đi trước mấy trăm bộ để dẹp đường, đuổi hết kẻ qua người lại. Ở thì qua mấy lần tường, lần cửa như chống giặc dữ, một đêm như thế, thay chỗ ngủ đến mấy lần, đâu là gia nhân cũng chẳng biết chỗ nào.

Dương Quốc Trung thì ngược lại, vốn có thú vui ở chốn tiêu phòng, quan tước cũng đã đến tả thừa tướng ngôi cao, mặc sức kiêu xa, dâm dật, chẳng sợ ai ganh ghét, hãm hại, cũng chẳng đếm xỉa đến dư luận khen chê.

Lúc này là tiết thượng ty (1), Quốc Trung phụng thánh chỉ, cùng với em là Dương Tiêm và chị em các phu nhân, ra sông Khúc Giang làm lễ "Tu hễ". Cả năm nhà làm thành một đội, mỗi nhà mặc một sắc áo khác nhau, con hầu, tiểu đồng đi theo không kể hết, áo quần sặc sỡ lóa mắt, chẳng khác gì trăm hoa khoe sắc, cưỡi ngựa đi xe, không hề dùng tàn lọng che đậy gì cả, hai bên đường, người đứng xem như

nước cuốn. Quốc Trung cùng Quốc Quốc phu nhân, cầm roi giạt cương lấy làm trò cười, ai nấy vui chơi mãi đến tối mịt, thắp đèn đuốc lên mà về, roi trâm, roi hài đầy đường đầy ngõ. Đỗ Công Bộ có bài “Lệ nhân hành” tả rằng:

1 Thượng ty: tiết đầu tháng ba âm lịch, người xưa thường ra bờ sông làm phép tế rẫy nước trừ tà ma, tiệc rượu cũng coi như một lễ hội vui chơi, gọi là “Tu hễ” hay “Phát hễ”, nếu làm vào thượng ty thì còn gọi là “Xuân hễ”, làm vào mùa thu gọi là “Thu hễ”. (Tù điển Thiều Chửu”

*Mùng ba tháng ba khí trời trong
Người đẹp đất kinh chơi bên sông
Tính nét thùy mi, vẻ đượm nồng
Xương thịt đều đặn, da trắng mỏng
Áo là, xiêm vóc, ánh xuân lồng
Bạc đúc kỳ lân, vàng vác công,
Trên đầu có gì quý?
Cánh trả buông theo mái tóc cong
Sau gáy có gì đẹp?
Vạt châu lẫn gọn vừa lưng ong
Màn mây người họ ở tiêu phòng (1)
Tần Quốc, Quắc Quốc, tước vinh phong
Trên bấu lạc đà chỗ xanh biếc
Trong mâm thủy tinh cá trắng bông
Đũa ngà ngán ngấy mãi chưa gắp
Dao loan thái nhỏ đành uống công
Thị vệ phi ngự bụi không tung (2)
Bát trân bếp ngự dâng lại dùng
Đàn sáo réo rắt, trống thì thùng
Khách mời chen chúc bạn vương công
Yên ngựa đến sau sao sượng sùng (3)*

*Xuống ngay đệm gấm trước thêm rông
Hoa dương (4) rắc tuyết dày lớp rông (5)
Chim xanh bay lại ngậm khăn hồng
Hơ tay thấy nóng(6) Hách vô cùng
Ai ơi! Chớ xán gần bên trong!
Cụ lớn Thừa tướng(7) không bằng lòng.(8)*

1 Nơi Dương Quý Phi ở.

2 Chỉ bọn quan thị.

3 Chỉ Dương Quốc Trung.

4 Dương Hoa, người đời Nam Bắc Triều, thông gian với Ngụy Thái hậu, sợ tội, trốn sang nước Lương. Ngụy Thái hậu tưởng nhớ mà làm ra bài “Hoa bạch dương”. Ám chỉ việc Dương Quốc Trung tư thông với Quắc Quốc phu nhân.

5 Dương Quốc Trung vốn là con Trương Dịch Chi, làm con nuôi họ Dương, cũng ví như hoa dương đã rụng xuống, trà trộn trong đám rau tàn. (Bản dịch thơ là “lớp rông”)

6 Nguyên văn: ” Chích thủ khả nhiệt”, một thành ngữ chữ Hán, như câu phương ngôn của ta “Đặt lửa lửa đỏ, đặt cỏ cỏ cháy”, ý nói người có quyền thế, hách dịch.

7 Chỉ Dương Quốc Trung.

8 Bản dịch thơ của N.T. chú thích thuộc bài thơ, theo “Thơ đường”, tập I, có thay vài ý.

Hôm ấy cả đoàn đi chơi vui vẻ, ngày hôm sau đều vào triều tạ ơn nhà vua. Huyền Tông lại ban yến ở nội điện. Quốc Trung tâu:

- Chúng thần vâng mệnh làm lễ “Tu hê”, không hề có ý tìm vui thú, mà chính là vì thánh thượng cùng hoàng gia đón điềm lành, rước điềm phúc. Ra sông Khúc Giang, xe ngựa lộng lẫy, trăm họ đều trông vào dân chúng người người vui vẻ thật là cảnh tượng của thời thái bình, chúng thần thật muôn vàn đội ơn thánh chúa!

Huyền Tông rất vừa ý mà phán:

- Các khanh trong lúc vui chơi, mà vẫn không quên đấng bề trên,

thì thật sự trung quân ái quốc rất đáng khen, lẽ nên trọng thưởng vậy!

Yến tiệc xong, ngày mai, lại xuất trong nội phủ đồ chơi bằng ngọc bằng vàng ban cho mọi người. Hàn Quốc phu nhân thì được “Chiếu dạ ngọc cơ”, Quắc Quốc phu nhân ban cho bức bình phong “Tỏa tử trướng”, Tần Quốc phu nhân được ban mũ “Thất điệp quan”, Quý Phi thấy thế tâu:

- Bệ hạ hôm trước đem bình phong quý mà ban cho thiếp, trên bình khắc mỹ nhân của các đời trước, để cùng sánh với thiếp, nhưng thiếp tự nghĩ hình dung xấu xí. Xin bệ hạ hãy chuyển mà ban cho anh thiếp Quốc trung liệu có được chăng?

Huyền Tông cười:

- Trẫm nghe Quốc Trung tỳ thiếp rất nhiều. Mỗi năm tới thu đông, tuyển những hầu gái vừa to vừa béo, đứng vây kín phía sau, làm thành một bình phong che gió bằng thịt. Nay đem bình phong này ra ban cho, hèn có thắng được bình phong bằng thịt ở dinh chăng?

Nguyên là bình phong này có tên là “Hồng nghê bình”, vốn là vật cũ của triều Tùy còn lại, trên khắc đủ người đẹp các triều đại, sinh động chẳng khác gì người sống, mỗi người cao khoảng hơn ba thốn, lấy thủy tinh làm nền, xung quanh là bằng đủ các loại ngọc đá quý mà khảm thành cực kỳ tinh xảo, chẳng khác gì có bàn tay của quý thần góp vào, chứ còn sức người, tài người không thể làm nên. Người đời sau có bài từ làm chúng:

Bức bình phong cầu vòng biển ảo

Bút mực trần thua khéo thua xinh

Chẳng dùng màu đỏ sắc xanh

Nghìn châu vạn ngọc chấp hình thuyên quyên

Nét trạm trở rất nên tinh xảo

Này mặt hoa mà liễu cười tươi

Cứ tên mà gọi từng người

Ngàn xưa người đẹp ai nào thiếu ai. (1)

1 Không thấy nói theo điệu gì.

Huyền Tông đem bình phong này ban cho Quốc Trung, lại nói rõ cả ý của Quý Phi bảo nội thị truyền lại. Quốc Trung tạ ơn mà nhận, đem bình phong đặt ở ngay hậu dinh trên lầu cao, thường cùng thân hữu, gia quyến ngồi ngắm, không ai là không ngợi khen, thật đáng là vật báu khó kiếm trên đời.

Một hôm, Quốc Trung ngồi một mình trên lầu đón gió mát, vừa ngắm người đẹp trên bình phong, thầm nghĩ: “Thế gian liệu ai có được những thứ quý như thế này. Ta mà được lấy một hai người, cũng thật vui sướng không gì sánh?”. Đang nghĩ ngợi thế, thì thấy một mối, liền quay ra giường mà nằm, vừa mới ngã xuống gối, bỗng thấy những người đẹp trên bình phong đều nháy mắt khẽ lắc đầu, rồi chẳng mấy chốc, lần lượt bước xuống khỏi bình phong, người càng cao lớn dần đến mấy thước, hình dáng uyển chuyển chẳng khác gì người sống, bước thẳng lại trước giường, lần lượt xưng tên. Người thì nói là kẻ xé lụa, kẻ kể là người bước trên hoa sen vàng, cô thì rằng giặt lụa suốt xưa hoặc kẻ trông lò rượu, người đeo ngọc, kẻ nhật lông phỉ thúy, người là Hứa Phi Quỳnh, là Tiết Dạ Lai, là Đào Nguyên tiên tử, là Vu Sơn Thần nữ, rất nhiều, rất nhiều, kể ra không hết (1)

1 Số người đẹp đây kể rất nhiều, đa số không rõ lý lịch, chỉ biết: Người xé lụa là Bao Tự, đời Chu U Vương. Người bước trên hoa sen vàng là Phan Phi, vợ Đông Hôn Hầu nước Tề. Người giặt lụa là Tây Thi nước Việt. Người trông lò rượu là Trác Văn Quân đời nhà Hán. Hứa Phi Quỳnh, người đời Hán. Vu Sơn Thần nữ thì đã nhắc nhiều. Đào Nguyên tiên tử là người tiên gặp Lưu Thần Nguyễn Triệu người đời Hán.

Dương Quốc Trung tuy mắt nhìn rõ ràng, nhưng toàn thân không thể động đậy, miệng không mở ra được. Các người đẹp đều kiếm chỗ ngồi, chỗ dựa, chốc lát, lại thấy mười cô gái lưng ong xinh đẹp ra dáng kỹ nữ, cũng từ trên bình phong bước xuống, tự xưng là đội ca nô Chương Hoa nước Sở, rồi xếp hàng nắm tay nhau mà hát, tiếng ca vừa nhẹ nhàng, vừa trong trẻo. Hát xong, tất cả đều đứng dậy, một người tự xưng là Thần nữ Vu Sơn chỉ mặt Quốc Trung mà mắng:

- Nhà người nắm quyền tể tướng, nhưng thực chỉ là một đứa tiểu nhân hèn hạ, tại sao lại dám chơi trò đến cả hạng chúng ta, những là cường vọng, thật là đáng cười thay, đáng ghét thay!

Những mỹ nhân khác vỗ tay cười mà rằng:

- Con Ngọc Hoàng này ngu ngốc, Tam Lang nghe theo những lời nó làm gì, hãy để cho “Hồng Nghê bảo bình” này chứng kiến cái nhục nhã của con tiện tỳ này. Mai kia nó chịu họa không nhỏ. Chúng ta đôi co với nó làm gì. Đi thôi! Đi thôi!

Rồi tất cả trở lại bình phong, Quốc Trung như tỉnh mộng, toát mồ hôi khắp cả người, vội vàng xuống lầu, sai người nhà, cất ngay tấm bình phong đi, khóa luôn cả cửa lầu lại. Từ đó mỗi đêm trăng sáng, gió trong lại nghe trên lầu phụ nữ lao xao cười nói, ca hát. Người trong nhà, đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, chẳng một ai dám lên lầu này nữa.

Dương Quốc Trung vào cung, đem chuyện này tâu riêng với Dương Quý Phi, chỉ giấu biệt chuyện bị các mỹ nhân chửi mắng. Quý Phi nghe chuyện quái dị này, lấy làm kinh hoàng, liền thưa với Huyền Tông, xin cho hủy bình phong này đi. Huyền Tông phán:

- Người đẹp trên bình phong, đều là những bậc có tên tuổi của các triều trước, lại có cả tiên nữ, thần nữ nữa, sao lại coi thường mà phá bỏ. Hãy để trăm hỏi Thông Nguyên tiên sinh cùng Diệp tôn sư thì sẽ biết diễm phúc họa ra sao!

Đường Huyền Tông lâu nay vẫn mê chuyện thần tiên, từ ngày Đường Cao Tông tôn Lão huynh lên làm Huyền Nguyên hoàng đế, đến Huyền Tông cũng chuyên cầu lễ tượng Lý Lão Quân, mười phần kính tín, lệnh cho khắp chín châu đều lập miếu, mời người trụ trì lo hương khói phụng thờ. Vì vậy một lũ phương sĩ đua nhau mọc ra. Có người tiến cử phương sĩ Trương Quả, vốn là bậc thần tiên, Huyền Tông liền lấy lễ, mời về Trường An, bái phong làm Ngân Thanh Quang lộc đại phu, ban hiệu là Thông Nguyên tiên sinh.

Lại còn có người tiến cử phương sĩ Diệp Pháp Thiện có thuật lạ, giỏi bùa phép, niệm chú, Huyền Tông cũng làm lễ mời về kinh sư,

phong làm tôn sư. Số phương sĩ tuy nhiều, duy chỉ hai người này là được kính nể hơn cả. Huyền Tông mới đem chuyện mỹ nhân hiện hình của Quốc Trung hỏi, Trương Quả thì thưa:

- Yêu quái là do người mà có, chuyện chẳng qua Dương tể tướng ngắm những người đẹp trong bình phong, sinh nghĩ dâm tà, vì vậy yêu nghiệt theo đó mà sinh, chỉ cần Diệp Tôn sư ra tay là xong.

Diệp Pháp Thiện thì thưa:

- Phàm các vật báu thì dễ sinh tinh yêu, hưởng chi lòng người lại tơ tưởng, tất hiện thành linh ứng. Thần xin dâng một đạo bùa, đốt ngay trước bình phong, đừng sinh tà ý, gặp tuần sóc vọng phải dùng hương hoa cúng lễ, tự nhiên sẽ chẳng có chuyện gì đáng sợ nữa.

Huyền Tông bèn mời Pháp Thiện tự tay vẽ một đạo bùa “Chính ất linh phù”, rồi sai nội thị đem ban cho Quốc Trung, nói lại cả lời của hai thầy phù thủy, Quốc Trung nghe nói yêu tà là do người tưởng niệm mà sinh ra, thì tự nhiên chân lông, chân tóc dựng sồn cả lên, lên ngay lâu, bày bình phong ra, đem đạo bùa ra mà hóa, khoảnh khắc thấy khắp lâu ánh chớp sáng lòa. Từ đấy về sau, trên lâu yên ổn, không còn nghe thấy tiếng người nữa. Chỉ đến ngày sóc, ngày vọng, khi làm lễ hương hoa, thì lạ thay những người đẹp trong bình phong lung linh phát sáng chói mắt, nhưng nhìn phong thái từng người đẹp trên bình phong, thì vẫn đoan trang hiền thực, so với trước kia thì khác hẳn.

Chính là:

Chính thì thắng tà

Tà thì thua chính

Lấy chính sửa tà

Thì tà thành chính.

Huyền Tông nghe tâu, càng thêm tin pháp thuật của Diệp Pháp Thiện. Một hôm hỏi riêng Pháp Thiện:

- Trương Quả tiên sinh đạo đức cao diệu, trăm thường hỏi chuyện đời, tiên sinh chỉ cười mà không đáp là tại sao?

Pháp Thiện tâu:

- Bình sinh Trương Quả vốn là bậc thần tiên nên cũng không biết thế nào mà nói cho chắc chắn. Chỉ biết ngay từ thời Đường Nghiêu (1) từng làm quan thị trung, còn lai lịch ra sao, chỉ riêng thần biết, ngoài ra thì chẳng ai hiểu ra sao cả đâu.

1 Túc Đào Đường, triều đại của vua Nghiêu, 2357-2256 trước công nguyên. Thế là cách Đường Minh Hoàng khoảng trên 3000 năm!

Huyền Tông khẩn khoản:

- Xin tôn sư thứ nói cho nghe!

Pháp Thiện thưa:

- Thần chỉ ngại tai họa, nên không dám trình chúa thượng.

Huyền Tông phán:

- Tôn sư là bậc thần tiên, phúc họa nào còn đáng sợ nữa, xin đừng giữ ý quá thế?

Pháp Thiện trầm ngâm thưa:

- Bệ hạ chẳng cần giục thần nói. Thần mà nói tất không sống được một khắc. Xin bệ hạ hãy thương thần, triệu Trương tiên sinh vào không ngại ở ngôi thiên tử, hạ mình mà cầu, để thần được sống vậy!

Huyền Tông bằng lòng. Pháp Thiện xin cho tả hữu lui ra, mật tâu rằng:

- Trương tiên sinh lúc trời đất còn hỗn độn chưa phân, vốn là tinh của loài dơi trắng vậy!

Nói chưa dứt lời miệng đã thổ đầy máu tươi, nằm hôn mê ngay mặt điện. Huyền Tông lập tức lệnh nội thị, truyền chỉ bằng lời, triệu ngay Trương Quả vào cung kiến giá.

Trương Quả chống gậy vào, Huyền Tông xuống ngai đón, mà rằng:

- Diệt tôn sư đắc tội với tiên sinh, chính lỗi là ở trẫm, trẫm xin thay lời, tiên sinh hãy nể mặt mà tha cho!

Nói xong, định quỳ gối mà lạy, Trương Quả vội vàng nâng dậy mà

tâu:

- Sao lại dám để bệ hạ cúi mình vàng. Nhưng tội uốn lưỡi thì quá là không đáng tha vậy!

Liên cầm trượng, liên tiếp đánh vào người Pháp Thiện mà rằng:

- Sao không biến ngay đi!

Pháp Thiện bỗng tỉnh táo, đứng dậy ngay, sửa sang áo khăn lạy tạ Huyền Tông rồi quay ra tạ tội Trương Quả. Trương Quả cười:

- Gậy của ta không dễ được đâu!

Pháp Thiện hai ba lần lạy tạ, Huyền Tông cả mừng, ban cho hoa quả.

Mấy ngày sau, có sứ từ vùng biển tới, dâng một loại cỏ rất độc, người vùng biển vẫn nói rằng, dầu là bậc thần tiên cũng không dám ăn loại cỏ này. Huyền Tông liền sai Pháp Thiện hỏi rõ, rồi ngâm bỏ loại cỏ này vào trong rượu. Triệu Trương Quả vào nội điện ban yến, trước tiên là cho uống rượu ngon. Huyền Tông hỏi:

- Có thể triệu đến đây chăng?

Trương Quả đáp:

- Thần xin gọi!

Liên ngửa mặt lên không mà tâu rằng:

- Đạo đồng hãy mau tới kiến giá.

Chưa dứt lời, bỗng thấy một đạo đồng, từ trên nóc điện bay xuống, tuổi khoảng mười bốn, mười lăm, đầu nhỏ bụng nhỏ, khăn áo mặt mày trang nghiêm, bái lạy trước điện. Huyền Tông ngạc nhiên, sai lấy một đấu lớn đồ đây rượu ban cho. Đạo đồng tạ ơn, đỡ lấy đấu rượu uống một hơi cạn. Huyền Tông thấy đạo đồng uống rất khoái ý, liền lệnh cho uống một đấu nữa, đạo đồng lại bưng lấy uống, nhưng mới được hai ba hớp, thì xương cổ, xương sườn đã nổi cả lên. Trương Quả cười:

- Nó tửu lượng có hạn, không thể uống hơn.

Liên nhặt một hột đào mà ném, tiểu đồng theo tay Trương quả ngã ngay xuống, rượu tuôn ra đầy nền điện, nhìn kỹ lại thì chẳng thấy

đạo đồng đầu cả mà là một cái hồ lô đựng được khoảng một đấu rượu. Huyền Tông cười ha hả mà rằng:

- Tiên sinh làm trò vui như thế này, thì thật đáng mặt thần thông quảng đại. Xin hãy uống ngay một chén nữa.

Liền ra mật hiệu, nội thị dâng rượu có bỏ cỏ độc lên rót mời. Trương Quả không từ chối, uống một hơi cạn. Lát sau, thấy Trương Quả cúi đầu, nhắm mắt rồi ngủ ngay trên ghế ngồi. Huyền Tông lệnh cho nội thị không được ồn, để mặc Trương Quả ngủ. Hồi lâu Trương Quả tỉnh dậy, đứng lên cười mà tâu:

- Loại rượu này không tốt, nếu kẻ khác uống, thì chẳng bao giờ tỉnh nữa.

Lấy trong ống tay áo ra một cái gương, Trương Quả soi kỹ mà rằng:

- Rượu độc làm đen cả răng thần rồi!

Huyền Tông nhìn, xuýt xoa thán phục mãi không thôi.

Chính là:

Đùa đem cỏ độc thử thần tiên

Chỉ thấy tiên ông ngủ tít liền

Tỉnh dậy thân hình nguyên vẹn cả

Riêng hàm răng mới, trắng thành đen.

Từ đó, Đường Minh Hoàng lại càng tin chuyện thần tiên.

Đêm thượng nguyên, Huyền Tông sai kết lầu cao, giăng đầy gấm lụa ở nội cung, treo đèn, bày yến tiệc, chẳng gọi đình thần yến ẩm, chẳng triệu phi tần mà đòi Trương Quả, Diệp Pháp Thiện vào. Trương Quả có việc nên chưa đến ngay, Pháp Thiện vào trước. Huyền Tông cho ngồi đầu bàn tiệc, nâng chén cùng uống, một lát sau, trăng đèn cùng sáng, ca nhạc cùng nổi, mười phần vui vẻ. Huyền Tông rượu say, chỉ những đèn gấm mà phán:

- Những cái đèn này quả là đẹp, ở các nơi khác liệu có thứ này chẳng?

Pháp Thiện đưa mắt, nhìn khắp bốn phía, tay chỉ hướng Tây mà

thưa:

- Ở phủ thành Tây Lương, đêm nay treo đèn cũng rất nhiều, chẳng thua gì ở Trường An này.

Huyền Tông phán:

- Trẫm không thấy gì cả?

Pháp Thiệu thưa;

- Bệ hạ muốn thấy cũng chẳng khó gì!

Huyền Tông vội hỏi:

- Tôn sư nếu có pháp thuật, làm cho trẫm cũng có thể trông thấy cảnh đẹp sao?

Pháp Thiệu thưa:

- Thần xin bệ hạ cuội gió mà tới, vừa đi vừa về chẳng hết bao lâu.

Huyền Tông vội đứng ngay dậy. Cao Lực Sĩ đứng ngay bên cạnh, lại phủ phục dưới đất mà tâu:

- Diệp tôn sư tuy có diệu pháp, nhưng chúa thượng há nên thử những chuyện như thế này. Xin chúa thượng không nên xem thường.

Huyền Tông đáp:

- Tôn sư tất không lừa trẫm, Khanh đừng nhiều lời, trẫm cũng chẳng cần Khanh đi theo. Khanh hãy cứ ở đấy đợi trẫm.

Cao Lực Sĩ không dám nói nữa, cung kính lui về phía sau.

Pháp Thiệu xin Huyền Tông tạm ngừng yến tiệc, thay áo, cùng với hai nội thị, cũng thay y phục, ra đứng ở sân điện, tất cả cùng nhắm mắt lại. Bỗng thấy hai chân bay bổng như đang đi trên mây cao, khoáng khắc, chân đã chạm đất, bên tai nghe tiếng người huyên náo, đều là thổ âm vùng Tây Lương. Pháp Thiệu lớn tiếng bảo mở mắt. Huyền Tông thấy ngay vô số đèn lồng hoa gấm rực rỡ hàng suốt mấy dặm, người xem đi lại đông nghịt, trong lòng vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, lẫn lộn cùng đám đông, đi khắp nơi xem, khẽ hỏi Pháp Thiệu:

- Đây là chuyện mộng hay là chuyện thật vậy tôn sư?

Pháp Thiệu thưa:

- Bệ hạ nếu vẫn chưa tin cuộc dạo chơi đêm nay, xin hãy thử một chút xem sao?

Bèn hỏi hai nội thị:

- Các người trong người có mang theo vật gì không?

Nội thị thưa:

- Chỉ có ngọc như ý mà hoàng thượng hay cầm chơi thôi!

Pháp Thiện liền cùng Huyền Tông vào một quán rượu, gọi rượu uống, xong xuôi lấy viên ngọc như ý tạm gạ tiền rượu, xin Huyền Tông viết ngay một tờ thư chiếu, hẹn ngày sai người tới chuộc, rồi ra khỏi quán đi bộ ra ngoài thành, lại bảo mọi người nhắm mắt lại, khoảnh khắc sau, bay bổng trên mây, rơi ngay xuống sân điện. Cao Lự Sĩ ra đón, cúi đầu chúc mừng.

Nhìn trên yến tiệc, ngọn nến “Kim liên bảo chúc” vẫn cháy chưa hết một nửa.

Huyền Tông còn đang kinh ngạc, thì tả hữu thưa Trương Quả đến. Huyền Tông mời ngay vào. Trương Quả thưa:

- Thần có việc xuất du, chưa thể vâng mệnh triệu đến ngay. Xin bệ hạ hãy tha tội cho?

Huyền Tông phán:

- Tiên sinh chẳng khác gì hạc nội mây ngàn, sao lại chịu trói buộc bởi chức phận thần tử cho được, nên nào có tội gì cho cam. Nhưng không biết vừa rồi tiên sinh đi đâu?

Trương Quả thưa:

- Thần đi Quảng Lăng thăm một đạo hữu, không ngờ bệ hạ triệu, cho nên tới chậm.

Huyền Tông phán:

- Quảng Lăng với kinh sư xa lắm. Tiên sinh đi về sao mà nhanh vậy?

Trương Quả cười thưa:

- Sáng sớm chơi ở Bắc Hải, chiều ngụ ở bến Thương Ngô, là chuyện thường của nhà tiên, huống chi Tây Lương với Quảng Lăng,

chẳng đến một bước chân!

Rồi hỏi Pháp Thiện:

- Hội đèn ở Tây Lương ra sao?

Pháp Thiện đáp:

- Cũng gần như Tây Kinh vậy thôi!

Huyền Tông hỏi:

- Tiên sinh vừa ở Quảng Lăng về, hội đèn ở Quảng Lăng có vui không?

Trương Quả thưa:

- Hội đèn ở Quảng Lăng cũng đông vui lắm, lúc này là lúc đang náo nhiệt nhất.

Pháp Thiện tâu:

- Thần không dám mời bệ hạ, nếu còn thích thì hãy đi xem luôn thể, cũng là một dịp để lưu chút tình với bệ hạ vậy.

Huyền Tông hoan hỷ phán:

- Thế thì hay lắm!

Rồi hỏi Trương Quả:

- Tiên sinh có cùng đi chẳng?

Trương Quả thưa:

- Thần xin theo hầu ngự giá. Cuộc đi này chẳng cần phải cưỡi mây vượt gió, cũng chẳng phải từng bước trên đường làm gì. Thần có một thuật nhỏ, khiến bệ hạ chẳng phải lên trời, cũng chẳng cần xuống đất, xin bệ hạ thử một lần cho vui.

Huyền Tông đáp:

- Như thế càng tốt, xin tiên sinh hãy thi thử diệu thuật.

Trương Quả đáp:

- Xin mời bệ hạ thay áo, mang những mũ áo thật đẹp vào.

Bảo Cao Lực Sĩ cũng thay y phục thật rục rỡ, lại chọn trong đám Lê Viên tứ đệ mấy người nhanh nhẹn, đều áo gấm thêu hoa lóa mắt. Trương Quả cỡi thắt lưng lụa trên người ra, vút lên không, liền hóa

thành một cây cầu bằng lụa, một đầu cầu ngay trước sân điện, mà vút lên mãi từng mây cao tít chẳng thấy rõ đầu cầu bên kia. Hình dáng cầu thế nào, có bài từ “Tây Giang nguyệt” sau đây làm chứng:

*Cầu lát ngọc lầu lầu không gợn
Lơ can hồng uốn lượn đôi bên
Dao đài sáng lạn tiếp liền
Mây năm sắc tỏa dưới trên Ngân Hà
Thẳng bước chớ dùng dằng quay lại
Cứ ung dung đừng ngại ngừng chi
Trên cao nhìn cảnh thật kỳ
Thực hư, may mắn được chơi thiên đường!*

Trương Quả cùng Pháp Thiện đi trước dẫn đường, Huyền Tông thong thả bước lên cầu, bọn họ Cao cùng Lê Viên tử đệ theo sau, được dặn kỹ là không quay đầu nhìn lại, cứ nhìn phía trước mà đi. Khoảng vài trăm bước, Trương Quả, Pháp Thiện đã đứng lại nói:

- Xin bệ hạ hãy dừng chân, đã tới đất Quảng Lăng rồi!

Trong thành đèn treo rất nhiều, quang cảnh rộn ràng chẳng kém gì Tây Kinh. Bỗng thấy trên không một đám mây đủ năm sắc xuất hiện, đưa tới đội mỹ nhân quần áo thướt tha xanh đỏ đủ màu, chẳng khác gì một đoàn tiên nữ, cũng đứng trên không mà lạy chào. Huyền Tông cùng mọi người đứng bên cầu, ngửa mặt nhìn trời cao, trăng sáng như ban ngày, cúi xuống thì thành Quảng Lăng đèn hoa lấp lánh, lấy làm hân hoan bội phần. Pháp Thiện bảo bọn Lê Viên tử đệ đạo “Nghe thường vũ y khúc”. Nhạc xong, Trương Quả cùng Pháp Thiện dẫn Huyền Tông cùng mọi người trở về.

Vừa mới xuống khỏi cầu, Trương Quả phát tay, cầu đã chẳng thấy đâu. Trong tay Trương Quả lại cầm chiếc thắt lưng lụa, thắt vào người như cũ.

Cao Lực Sĩ cùng bọn Lê Viên tử đệ không giấu vẻ kinh ngạc.

Huyền Tông thì không ngớt lời khen:

- Tiên sinh thần thông quảng đại, thật là tài vậy!

Trương Quả tâu:

- Đây chẳng qua chỉ là một trò chơi nhỏ của nhà tiên, chẳng đáng để bệ hạ thán phục nhiều.

Huyền Tông lại lệnh thay chén để ban rượu, mãi đến sáng rõ, mới bãi yến ra về.

Đòi sau có người làm thơ than rằng:

*Tiên ông bày vẽ chuyện thần thông
Khiên được vua bay bổng giữa không
Đang bậc chẵn dân tôn quý thế
Nỡ cho phượng sĩ hứng rồi tung!*

Ngày hôm sau Huyền Tông mật sai người đến Tây Lương phủ, tìm đến tửu điểm mà Huyền Tông đã cầm ngọc như ý, đem theo chiếc nhẫn bạc để chuộc lại. Sứ giả đi mấy ngày, quả nhiên chuộc được về, nên Huyền Tông lại càng tin rằng cuộc đi chơi tối hôm thượng nguyên là thật, không phải hư.

Mấy tháng sau, quan sở lại tâu về triều: “Đêm mười lăm tháng giêng sau canh hai, trên trời bỗng thấy hàng vạn đóa mây ngũ sắc. Trong mây ẩn hiện hàng đoàn tiên nữ, từng từng lớp lớp rất rõ ràng. Lại có nghe cả tiếng nhạc du dương, không phải là thứ nhạc ở trần gian. Những điều này rõ là điềm thái bình thịnh thế. Vậy nên tâu rõ thánh thượng biết”. Huyền Tông xem xong lấy làm kỳ lạ, nhưng cũng không nói gì, chỉ ngự phê vào bản tâu.

Nguyên là điệu “Nghê thường vũ y khúc”, là do ở năm Khai Nguyên thời Huyền Tông, Huyền Tông thường mơ chơi cung trăng, thấy khoảng mười tiên nữ, mặc áo trắng rộng, tiếng bảo ngọc khẽ lung linh, vừa hát vừa múa trong cung Quảng Hàn, thanh điệu thánh thót, ở nhân gian không hề nghe bao giờ. Huyền Tông bèn cất tiếng hỏi:

- Khúc nhạc này có tên gì?

Bầy tiên nữ thưa:

- Gọi là “Nghê thường vũ y khúc”.

Huyền Tông trong giấc mộng nhưng vẫn nhớ thanh điệu, lúc tỉnh dậy vẫn không quên, liền truyền cho nhạc công, tập thành khúc điệu quả là không phải điệu khúc của nhân gian vậy!

Huyền Tông càng thêm tin hai vị đạo sĩ, lại nghe Trương Quả mỗi lần ra khỏi cửa, thường cưới một con lừa trắng, đi nhanh như bay, đến khi trở về vẫn con lừa ấy, tay phẩy mấy cái lừa thành hình giấy, đem cất vào trong tráp, lúc nào muốn cưới lại đem ra lấy nước phun vào, ngấm nhiên thành lừa trắng. Huyền Tông càng thần phục, nhân đó muốn kết nhân duyên họ hàng, định đem Ngọc Châu công chúa gả cho Trương Quả. Trương Quả tâu rằng:

- Thần có biệt thự dưới chân dãy Vương Ốc Sơn, trước đã từng bỏ ra ba mươi vạn tiền để cưới con gái họ Vi ở Thái Bình, nay liệu có nên thay chẵn. Huống nữa, thần đã tính chẵn đổi, chẵn màng vinh lộc, vào kinh sư đã lâu, lòng nhớ núi xa, xin bệ hạ gia ân cho trở về, thực lấy làm may mắn.

Huyền Tông phán:

- Tiên sinh không bằng lòng thờ chúa, trăm cũng chẳng dám nài, nhưng sao đã vội bỏ trăm mà đi. Tiên sinh cùng với Diệp tôn sư phải luôn có ở bên trăm, hai người không thể thiếu một, để sớm hôm chỉ giáo cho trăm. Xin đừng nghĩ tới chuyện bỏ đi vội.

Trương Quả cảm lòng thành, bèn cùng Pháp Thiện ở lại Trường An.

Pháp Thiện trước kia từng ở Tùng Dương, đánh bạn với thứ sử Lý Ung, Lý Ung vốn nhiều tài, vừa giỏi văn vừa tài viết chữ. Pháp Thiện từng nhờ viết giùm một bài văn bia cho ông tổ của một người thân, rồi được triệu về kinh sư. Lý Ung cũng được thăng làm quan ở kinh sư, trong lòng không thích Pháp Thiện quảng hành thuật pháp, sợ sẽ làm huyền hoặc lòng Huyền Tông. Pháp Thiện đã đem bài văn bia mà Lý Ung đã làm cho, đến xin Lý Ung viết luôn cho. Lý Ung nhất định không chịu, nói thẳng luôn rằng:

- Ta đã hối vì ngài mà viết bài văn rồi, nay lại còn viết cả chữ nữa sao?

Pháp Thiện cười:

- Ngài đã vì bần đạo mà viết bài văn, nay lại không vì bần đạo mà cho chữ sao? Việc không thể ép được, xin sẽ liệu cách khác vậy thôi!

Rồi lặng lẽ cười mà cáo biệt.

Đêm hôm ấy, Pháp Thiện ngồi một mình trong phòng kín, bày đủ giấy mực, bút nghiên, tới canh ba, bèn chống kiếm, chỉ đủ mười phương, rồi đốt một đạo bùa, miệng niệm thần chú lâm nhâm, vỗ vào bài lệnh, bỗng thấy Lý Ung từ trong tường đi ra. Pháp Thiện không một lời chào hỏi, chỉ lấy kiếm mà sai khiến, Lý Ung đem giấy bút ra viết bài văn bia, còn đạo đồng thì mài mực, cắt nển, chẳng mấy chốc bài văn viết xong. Pháp Thiện lại đốt đạo bùa thứ hai, miệng lại niệm chú, giơ kiếm chỉ, rồi quát lớn một tiếng. Lý Ung đã không thấy đâu nữa.

Thì ra ban ngày Lý Ung viết chữ chẳng xong, nên nửa đêm Pháp Thiện chiêu nhiếp hồn phách Lý Ung đến viết. Sáng ngày hôm sau Pháp Thiện thân tới nhà Lý Ung mà tạ ơn, đem cả giấy viết tối qua ra cho xem, mà rằng:

- Đây chính là ngài viết trong mộng tối hôm qua!

Lý Ung xem qua, trợn mắt há miệng ngạc nhiên, mồ hôi toát như tắm. Pháp Thiện tiếp:

- Cũng bởi quý trọng văn ngài, lại cũng không muốn mất hết chữ tài hoa của ngài, không muốn có chữ của kẻ khác thay vào, nên phải cố cầu đại bút. Nhưng vì ngài đã chẳng chịu nhận lời, cho nên phải giở trò đùa một chút, cũng biết là đáng tội, xin ngài tha thứ cho tội vô lễ này vậy?

Lý Ung vừa sợ vừa giận, không nói một lời. Pháp Thiện lại mang ra một lễ rất hậu, coi như là nhuận bút. Lý Ung nhất định không chịu nhận.

Huyền Tông nghe chuyện này, kinh ngạc mà than rằng:

- Chuyện thần tiên là chuyện không nên chống cự vậy?

Tấm bia mà Lý Ung viết, người đương thời gọi là “Truy hồn bia”.

Từ đó triều đình ngày càng tin chuyện thần tiên, số phương sĩ cũng nhờ vậy ngày càng tăng nhiều. Một hôm, ở vùng Ngọc Châu, thứ sử dâng sớ tiến phương sĩ là La Công Viễn, quảng địa thần thông, có nhiều thuật lạ, về kinh ra mắt hoàng đế.

Trong triều tiên cũ chưa đi

Ngoài kia tiên mới dặt dây dẫn vào

Đừng chê tiên lấy đâu nhiều

Vì vua hôn muội, tin điều viễn vông.

Muốn hiểu sự thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THƯ TÂM MƯỜI NĂM

La Công Viên thư gửi Thục đương quy,
An Lộc Sơn xin dùng Phiên tướng sĩ.

Từ rằng:

Khách tiên thư viết gửi vua

Chỉ ba bốn chữ, thiên cơ lập lờ

Tên vị thuốc thực hư khó đoán

Lính thú Phiên thay Hán thú binh

Đường Minh Hoàng xử bất minh

Ai họ An, bắt gia hình cả sao

Yên nguy là ở đâu nào?

Theo điệu “Đinh Tây Phiên”

Xưa nay người ta tối kỵ ba chữ: Tham, giận, ngu, tham, sân, si, hưởng hồ là bậc thiên tử, vốn phải sửa mình ngay để làm gương cho chín châu bốn biển, nghĩ đến lúc loạn, lo đến điều nhỏ nhất giữ được sự trong sáng, xây nền thái bình cho xã tắc. Đã thế phải tránh xa những điều dị đoan, mê hoặc nhảm nhí. Thiên tử vốn phú quý tột cùng, lại còn mơ tưởng tới thuật “trường sinh bất lão”, cầu tiên học đạo, buông thả sự tôn kính của bản thân, mê cuồng những trò ảo thuật, học chẳng được dẫn đến oán giận, làm bậy giết càn, thì rõ là vừa tham, lại vừa giận. Con người ấy nếu quả giết được, tức là không phải thần tiên, nếu là thần tiên, có giết cũng chẳng được nào, họ vốn là bất tử kia mà. Không những thế họ lại còn có mê ngữ, sấm ký, báo trước cho biết chuyện sau này, mà vẫn không tỉnh ngộ, tin theo chuyện quàng xiên, thay đổi phép xưa, dẫn đến tai họa cho mai sau, cũng bởi nhìn kẻ xấu ra người tốt, rõ là cực ngu chứ còn gì nữa.

Hãy nói chuyện Đường Minh Hoàng cầm giữ bọn Trương Quả,

không cho về núi, thái thú Ngọc Châu lại tiến cử La Công Viễn, tán dương pháp thuật cao cường của họ La, đưa về kinh đô. Họ La này chẳng hiểu quê quán ở đâu, cũng không rõ sinh năm nào, đời nào, nhưng dung mạo thì lúc nào cũng như đứa trẻ mười sáu, mười bảy, vân du khắp nơi, tung tích khôn dò.

Hôm ấy, họ La đến Ngọc Châu, gặp lúc quan thái thú, nhân hạn hán lâu ngày, mời pháp sư về đàn xã tắc, tác pháp thiêu bùa để cầu mưa. Người kéo tới đông nghịt, trong số đó thấy có người y phục màu trắng, thấp thoáng chỗ này chỗ khác xem xét. Người này cao hơn một trượng, mắt sáng như sao, nên mọi người xúm lại xem. Có kẻ hỏi họ tên, quê quán, người này đáp:

- Ta họ Long, vốn quê ở ngay đây!

Đang nói thế, họ La đi tới, thấy người này, trừng mắt giận dữ:

- Cả vùng nắng hạn đã lâu, người không đi làm mưa cứu dân, mà lại rong chơi ở đây sao?

Người này vòng tay cung kính đáp:

- Không có thiên phù ra lệnh, biết lấy nước ở đâu ra?

Họ La đáp:

- Người hãy cứ làm đi, ta sẽ giúp một tay.

Người kia vâng dạ, bỏ đi ngay, ai nấy kinh ngạc vây kín lại hỏi:

- Người ấy là ai thế?

Họ La đáp:

- Chính là Long Thần cai quản thủy phủ của vùng này vậy. Ta đã ra lệnh đi làm mưa cứu đồng ruộng khỏi khô cháy, vì Long Thần chưa được lệnh của Thượng Đế, không dám tự quyền lấy nước. Ta phải đi kiếm vài giọt nước giúp vào, cứu lấy hoa màu.

Vừa nói, vừa đưa mắt nhìn bốn phía, trên án tụng kinh của pháp sư, thấy có nghiên mực lớn hình vuông, mới dùng để vẽ bùa chú, trong nghiên vẫn còn ít mực đen. Họ La liền nâng ngay nghiên lên, dốc ưỡng cạn, rồi ngửa mặt mà phun lên không trung, quát lớn:

- Mau làm mưa đi!

Lập tức, mặt trời bị mây mù che kín, gió lớn thành linh nổi. Họ La quay ra quát mọi người.

- Mưa tới ngay bây giờ, mau tìm chỗ tránh, kéo ướt hết quần áo?

Nói chưa dứt lời mưa lớn kéo đến, chẳng khác gì nghiêng chậu, dốc vô mà đổ, được tới mấy thước nước mới tạnh. Lại nữa là, nước mưa dù thấm áo, hay đọng trên mặt đất, đều đen kịt một màu. Thì ra Long Thần múa kiếm làm phép, khiến cho số mực ngậm trong miệng họ La thành cơn mưa lớn, nên nước mưa đều có màu mực vậy.

Người người đều kinh ngạc ngợi ca không ngớt, hỏi họ tên Công Viễn, rước vào gặp quan thái thú, kể rõ mọi chuyện. Thái thú đi đem vàng lụa ra tặng, họ La cười mà không nhận. Thái thú bèn nói:

- Nay thiên tử kính trọng bậc thần tiên, ngài đã có phép thuật tài giỏi đến thế, ta sẽ tiến cử, nhất định sẽ được chúa thượng kính trọng.

Họ La đáp:

- Bần đạo vốn không muốn vào chốn triều đình, nhưng nghe nói hai vị họ Trương, họ Diệp đang ở Trường An, bần đạo cũng muốn gặp một lần cho biết. Nay gặp dịp này, cũng nên đi một chuyến xem sao, chuyện gì mà chẳng được?

Thái thú viết sớ lại sai người tiến dẫn về kinh. Sớ dâng lên, Huyền Tông xem xong, liền truyền chỉ gọi vào.

Huyền Tông đang ngụ ở Khánh Vân Đình, xem Trương Quả cùng Diệp Pháp Thiện đánh cờ, nội thị dẫn họ La đến dưới thềm.

Huyền Tông nhìn họ Trương, họ Diệp phán:

- Đây là dị nhân do Ngọc Châu tiến cử, họ La tên Công Viễn, xin hai tiên sinh hãy cùng đàm đạo xem sao.

Họ Trương, họ Diệp cùng chăm chú nhìn, thấy họ La chẳng khác gì trẻ nhỏ, vừa gầy vừa yếu, mới làm lễ đội mũ là cùng, đều cười mà thưa:

- Trẻ nhỏ còn đang phải dắt thế này, được bao kiến thức mà cũng là dị nhân cho được!

Họ La chẳng chút hoang mang, đến ngay bên thềm. Huyền Tông

miễn lễ, truyền cho lên điện ban cho ngòi, chỉ hai họ Trương họ Diệp mà phán:

- Khanh có biết hai vị này không? Đây chính là Trương Quả tiên sinh cùng Diệp Pháp Thiện đạo sư.

Họ La thưa:

- Tên thì đã nghe nhưng chưa gặp mặt, mãi đến hôm nay thần mới hân hạnh vậy.

Trương Quả cười:

- Phường hậu sinh cũng biết đến ta sao?

Pháp Thiện thêm:

- Sao lại có người trong làng thần tiên mà lại chưa từng gặp mặt Trương tiên sinh sao?

Họ La đáp:

- Trên cuộc thế không thể không có loại thần tiên không hiểu chữ lễ. Huống chi hai người kiêu ngạo đến thế, bần đạo có không biết, cũng không lấy gì làm ân hận.

Trương Quả cả cười:

- Ta chưa vội nói chuyện với trẻ con. Nay mọi người nói người là dị nhân có nhiều phép lạ, hãy thử vài trò cho ta xem sao, nếu thật tuyệt diệu, ta cũng sẵn sàng mở lớn mắt mà đứng trông vậy.

Liên cùng Pháp Thiện, mỗi người cầm mấy con cò trong tay, nắm chặt lại, hỏi:

- Hãy đoán thử trong tay chúng ta có bao nhiêu con cò nào?

Họ La đáp:

- Đều chẳng có con nào cả!

Hai người cười vang, mở ngay bàn tay ra, quả nhiên một con cò cũng chả có trong cả hai tay. Lại thấy họ La giờ ở ống tay áo mình một nắm con cò mà cười:

- Con cò đã vào tay bần đạo cả rồi còn đâu, hai vị tiên ông gặp phải kẻ hậu sinh này, nên nổi cả hai tay không vậy!

Họ Trương họ Diệp đều ngạc nhiên, hoảng hốt, đứng dậy cúi đầu

làm lễ.

Chính là:

Học không sau trước, giỏi là trên

Đừng cậy già mà khinh thiếu niên

Trương Quả đầu sinh đời Bàn Cổ

Đều cùng Công Viễn chỉ là tiên.

Huyền Tông vô cùng thích ý, ban yến ngay ở Khánh Vân Đình, đem mũ áo thưởng, lại nhận Công Viễn làm Để đệ (1), tên gọi là La tiên sư. Từ đó Công Viễn cùng hai họ Trương họ Diệp, đàm luận đạo lý của tiên gia, kính phục lẫn nhau.

1 Để: em trai, đệ: dinh thị của vương hầu, trạm dịch đón vua, sứ chư hầu của thiên tử. Để đệ: em trai thuộc hàng vương hầu.

Ít lâu sau, họ Trương họ Diệp lại đều dâng sớ xin được quay về núi.

- Đạo thuật của La Công Viễn hơn hẳn chúng thần, xin lưu giữ La tiên sinh ở kinh, cũng đủ để bệ hạ hỏi han. Chúng thần rời núi đã lâu lòng những muốn về, kính xin bệ hạ, để chúng thần được toàn đã tính vậy?

Huyền Tông thấy hai người quyết chí, cũng không tiện ép nài, bên chuẩn tấu, cho tạm trở về, hỏi rõ nơi ở, phòng khi cần triệu đến.

Hai người tạ ơn ra khỏi Trường An. Phàm những thứ Huyền Tông ban cho, cùng những của quý mà các quan tặng, không hề lấy một vật nào. Cả hai thư thái ra đi.

Chính là:

Mây ngàn hạc nội

Biển rộng trời cao

Ung dung ra vào

Phá lông xoắn cũ.

Từ đó bọn phương sĩ ở kinh sư, chỉ còn họ La được Huyền Tông tin kính hơn cả, hay triệu vào cung, hỏi về cách tu luyện thuật “Trường sinh bất tử”. Có lần Công Viễn thưa:

- Làm gì có cách trường sinh. Chỉ là chuyện “Thanh tâm quả dục” thì có thể bớt được bệnh tật, kéo dài tuổi thọ mà thôi.

Huyền Tông đành nghe theo, thường ở riêng hẳn ra một cung, phi tần không được tới, vì vậy những yến tiệc vui chơi ở hậu cung, từ đó cũng ngày một ít dần. Dương Quý Phi trong lòng không vừa ý, gặp tiết trung thu trăng sáng như ban ngày, Huyền Tông vẫn chẳng triệu phi tần tới ban yến, chỉ cùng Công Viễn ngồi dưới trăng riêng bàn luận, kể tới chuyện tiết thượng nguyên năm ngoái từng cùng hai vị họ Trương họ Diệp bay trên không đi chơi Quảng Lăng, Tây Lương, vô cùng kỳ dị ra sao, nhân đó hỏi Công Viễn:

- Thiên sư liệu có phép thuật này không?

Công Viễn thưa:

- Phép này có khó khăn gì đâu. Năm ngoái bệ hạ đã đến chơi cung Quảng Hàn trong mộng, nhưng mắt chưa thật thấy. Nay bệ hạ có chuẩn tấu cho lời của thần mời bệ hạ dạo chơi thật sự ở cung trăng một chuyến chẳng?

Huyền Tông cả mừng ưng thuận, Công Viễn đứng dậy, lại cây quế trước sân điện bẻ mấy cành, dùng dây lụa kết lại, đặt ngay giữa sân, chúm miệng thổi biến thành một cái xe màu sắc sắc sỡ, mời Huyền Tông lên ngồi chễm chệ, rồi biến cái hốt ngọc như ý trong tay thành một con hươu trắng, đóng ngay vào xe, ruổi thẳng lên cung trăng.

Lúc này Cao Lự Sĩ cùng thái giám đặc sủng là Phụ Cầu Lâm quỳ mà tâu rằng:

- Thuở trước hai vị tiên sư họ Trương họ Diệp phụng giá ngự du, cho rất nhiều nội thị cùng đi, nay chúng nô lệ xin nguyện đi theo hộ giá.

Công Viễn đáp:

- Cung nguyệt không phải như các nơi khác, các người là đấng bậc gì mà cũng đòi tới xem. Chỉ mình ta đi theo hầu xa giá là đủ rồi.

Nói xong quát lớn một tiếng, hươu trắng kéo ngay xe lụa màu, thẳng lên không trung Tiêu Hán. Công Viễn đi vút ngay theo sau xe không rời một bước, dặn kỹ Huyền Tông hai mắt nhìn thẳng vào

cung trắng, nhất thiết không được quay đầu nhìn lại, cũng không được nhìn ra các thứ khác.

Nháy mắt, đã gần cung trắng, Công Viễn giơ tay níu xe lại, Huyền Tông chú mục nhìn kỹ thấy cung trắng điện các tầng tầng lớp lớp lầu đài cửa cái đóng, cái mở, nhìn xa muôn loài hoa cỏ đua tươi, rục rỡ, chiếu lóa mắt, hơn hẳn cảnh thấy trong mộng năm xưa.

Huyền Tông liền hỏi:

- Có thể vào chãng?

Công Viễn đáp:

- Bệ hạ tuy là thiên tử quý giá, nhưng vẫn là xác phàm, không nên xem thường mà vào, chỉ nên đứng ngoài nhìn thôi!

Một mùi hương lạ phảng phất quanh người, rồi tiếng nhạc réo rắt, nghe rõ ra, thì chính là điệu "Nghê thường vũ y khúc". Nghe xong, Huyền Tông hỏi khẽ:

- Người đời thường vẫn nói sắc đẹp của đàn bà, chẳng thể ai sánh nổi Thường Nga trong cung trắng, nay Thường Nga chỉ cách vài thước liệm trẩm có thể được thấy dung mạo một lần chãng?

Công Viễn thưa:

- Nhớ thuở xưa Mục Thiên Tử cùng Vương Mẫu gặp gỡ, cũng bởi có tiền duyên, bệ hạ không có chuyện đó, nay được ngắm kỹ cung Quảng Hàn thế này đã là kỳ phúc rồi, sao lại còn nghĩ đến những ước nguyện viên vông thế?

Bỗng thấy trong cung trắng tất cả các cửa đều đóng chặt, ánh sáng rục rỡ biến đâu mất, gió lạnh phủ khắp người. Công Viễn vội giật dây cho hươu trắng kéo ngay xe, theo gió mà bay theo chãng khác gì đôi cánh chim, đã lại thấy về đến mặt đất. Công Viễn thưa:

- Bệ hạ đã làm Thường Nga giận dữ, may mà vẫn được bình yên.

Huyền Tông xuống xe, lại thấy xe lùa thành mấy cành quế, hươu trắng cũng chẳng thấy đâu, trong tay Công Viễn ngọc như ý đã cầm như cũ rồi. Huyền Tông vừa mừng vừa sợ. Công Viễn cáo từ về ngục sở. Huyền Tông ngồi một mình nghĩ ngợi mông lung âu sầu than tiếc.

Thái giám Cầu Lâm, nhân Công Viễn không cho theo, liền lựa lời tâu:

- Đó chẳng qua là trò ảo thuật làm mê hoặc người ta, có lấy gì làm đủ lạ lùng. Xin thánh thượng đừng nhẹ dạ mà tin.

Huyền Tông phán:

- Dầu có là ảo thuật, cũng vẫn vừa lạ lùng, vừa thích thú. Trẫm dầu có học được một phần thôi, cũng đủ vui sướng rồi.

Cầu Lâm liền lựa theo ý Huyền Tông mà thưa:

- Trong những ảo thuật, thì chỉ có phép ẩn thân là dễ học hơn cả. Chúa thượng mà học được phép này, thì tha hồ mà dò xét những việc thầm kín trong ngoài cung cấm.

Huyền Tông mừng lắm:

- Khanh nói đúng lắm!

Ngày hôm sau liền triệu Công Viễn vào, nói thẳng ý muốn học phép ẩn thân. Công Viễn thưa:

- Phép ẩn thân chẳng qua là các nhà tiên đạo dùng để chối bỏ những sự ràng buộc phiền nhiễu của thói tục, hoặc chẳng may gặp phải chuyện bất ngờ nguy hiểm nào đó, mới phải cậy đến phép ẩn thân mà giữ mình. Bệ hạ đường đường thiên tử ngôi cao, lẽ lúc nào cũng rõ ràng giữa thanh thiên bạch nhật, cũng như “Kinh Dịch đã nói: “Bậc thánh nhân làm việc gì, thì vạn vật đều nhìn vào”. Thế thì bệ hạ định học phép ẩn thân này làm gì?

Huyền Tông đáp:

- Trẫm học phép này cũng chỉ là để phòng thân.

Công Viễn thưa:

- Bệ hạ ở ngôi cao quý có vạn cỗ xe, lại gặp thời buổi thái bình, xe đi đến đâu, hàng nghìn hàng vạn người hộ vệ, còn có điều gì phải lo nữa, mà phải học ẩn thân pháp để đề phòng. Bệ hạ mà học phép này, chẳng qua ở trong cung, ngẫu nhiên thử xem sao, cũng còn chẳng nên. Còn nếu ra ngoài, mang mệnh thiên tử mà vào nhà người ta, làm cái điều không đáng làm, chẳng may lại gặp một phương sĩ nào đó,

phá được phép này, thì lại chẳng khác nào rồng thiêng nằm trong bụng cá, chuyện khốn đốn rõ ràng là có thể dự liệu trước vậy.

Huyền Tông liền phán:

- Trẫm mà học được phép này, chẳng qua cũng chỉ để làm vui ở trong cung, quyết không dám xem thường mà đem ra thử ở bên ngoài, xin được truyền cho, nguyện thiên sư đừng tiếc công chỉ giáo.

Công Viễn lúc này cũng thấy Huyền Tông ba bốn phen cầu khẩn, đành phải đem những bí quyết về lời khẩn, về bùa phép dạy bảo cẩn thận. Huyền Tông cả mừng, cứ như lời dạy mà luyện tập ở ngay trong cung. Đến khi đã thành thực rồi, định làm thử, thì lần chỉ giấu được nửa người, còn nửa người vẫn lộ rõ, hoặc có giấu được cả, thì vết chân hoặc bóng in lại vẫn còn, lúc thì rõ đôi hia, lúc thì thấy vương miện, lúc trông rõ long bào, nên cứ bị bọn cung nga nhận ra.

Huyền Tông triệu ngay Công Viễn vào cung, đòi Công Viễn biểu diễn ẩn thân pháp ngay trước ngự tiền. Công Viễn lấy ngón tay vẽ thư phù lên không trung, miệng niệm chú mấy lời, thì chẳng thấy hình bóng đâu cả, bỗng chốc lại thấy Công Viễn ngoài cửa điện đi vào. Huyền Tông cũng đi theo hệt cách của Công Viễn, vẫn chỉ biến được thân hình, áo mũ vẫn y nguyên lộ rõ, bọn nội thị không nhìn được cười. Huyền Tông hỏi:

- Cũng đều thư phù, niệm chú như nhau, nhưng tại sao trẫm làm lại không được trọn vẹn là thế nào?

Công Viễn thưa:

- Bệ hạ lấy xác phàm để học phép tiên, thì làm sao mà tận thiện được?

Huyền Tông nhân học ẩn thân pháp này không xong, lại bị bọn tả hữu cười, thầm thấy hổ thẹn không để đâu cho hết, nay lại trước mặt mọi người Công Viễn nói thẳng chuyện “Xác phàm học đạo” nên trong lòng không vui, bèn phán:

- Chẳng nhẽ các bậc thần tiên, ban đầu không phải là xác phàm sao. Thế sao những xác phàm ấy vẫn học được tiên thuật. Cùng ra đều bởi người truyền pháp thuật, không chịu truyền đủ các phép

màu vậy thôi!

Phán xong, phất áo đi vào truyền cho Công Viễn lui ra. Từ đó trong lòng Huyền Tông đã mang ý giận.

Lại gặp lúc vợ chồng tể tướng Lý Lâm Phủ mắc bệnh rất nặng. Nghe nói Công Viễn thường vẫn làm bùa cứu người thoát nhiều bệnh hiểm nghèo, Lâm Phủ tự thân đến xin Công Viễn chữa chạy cho vợ mình. Công Viễn đáp:

- Phu nhân mệnh cùng lộc đều đã hết, chẳng thể chạy chữa nữa cả. Huống chi phu nhân còn có cái may là được chết có mặt tướng công ngay cạnh. Sống thì vinh hiển, chết lại đau xót, chữ phúc của phu nhân gấp tướng công mười lần, hà tất phải cầu thêm.

Lâm Phủ tức giận vì những lời đầy ngạo mạn này, nên trong lòng rất căm ghét. Ngay đêm ấy người vợ quả nhiên qua đời.

Một ngày sau, Tần Quốc phu nhân cũng tự nhiên mang bệnh nặng, Dương Quốc Trung theo lệnh của Quý Phi cũng tự thân tới gặp Công Viễn xin chữa chạy cho, Công Viễn đáp:

- Phép tiên chỉ cứu được những người có duyên phận thôi, hoặc cùng ra là người có thể tu luyện thành chính đạo. Phu nhân cả đời chẳng hề có dính dáng gì đến đạo tiên, cũng chẳng có đức hạnh gì thật tốt đẹp, chỉ hưởng cái phúc không đúng phận của mình, mà còn không biết tự tu tính, nghiệp chướng nào phải dễ mà trừ nổi, nay may được mệnh chung ngay trong dinh trong điện, so ra với chị em, thì thật là điều may mắn muôn một rồi đó. Nào thể có sức nào, phép nào chạy chữa? Chỉ bảy ngày sau thôi, thì tên tuổi đã ghi vào sổ ma quỷ rồi vậy!

Quốc Trung tức giận quát:

- Chẳng thể cứu được thì thôi. Sao lại dám buông lời phỉ báng?

Quay về thưa lại với Quý Phi, Quý Phi giận lắm, khóc lóc mà thưa với Huyền Tông, rồi thêm:

- La Công Viễn phỉ báng cung quyển, lại còn làm thư phù, phép thuật. Thật là phạm tội đại bất kính với chúa thượng vậy!

Lâm Phủ cũng kể tội Công Viễn dùng lời lẽ dùng yêu thuật để mê

hoặc dân chúng. Huyền Tông vốn đã căm giận, nay cả trong ngoài đều góp lời phỉ báng, nên nổi giận đùng đùng, mười phần tức tối, truyền đem La Công Viễn chém đầu ở chợ cửa Tây. Công Viễn ở ngục sờ nghe lệnh, cất tiếng cười như cuồng, cũng không chịu để cho trói, tự đi thẳng đến chợ cửa Tây, vươn cao cổ chịu chém. Dao thép loáng qua cổ, tỉnh không một vết máu, lại thấy một luồng khí xanh, từ cổ xông thẳng lên trời cao.

Chính là:

Vua nước Kế Tân

Chém hòa thượng Sư tử (1)

Thật là đại triết nhân

Bởi giết là công đó!

1 Kế Tân, tên một nước nhỏ thuộc tây vực đời nhà Hán. Từ Hải có chú là “Da thấp Nhĩ La”, tức là vùng Cashmir, thủ phủ của Pakistan ngày nay. Phật Thích Ca thuyết giáo, tiếng vang như sư tử gầm, vì vậy đồ đệ đạo Phật có sách gọi là “Sư tử hòa thượng”.

Huyền Tông nhân giận dữ nhất thời, lệnh chém La Công Viễn, nghĩ lại thì thấy Công Viễn là người có phép thuật, sao lại có thể dễ dàng giết được, vội sai ngay nội thị chạy ra truyền đình chỉ việc hành hình. Đến nơi thì đao phủ đã chém rồi. Huyền Tông hối hận vô cùng, lệnh cho thu thập tử thi, lấy gỗ hương mộc làm quan quách khâm liệm chôn cất chu đáo.

Bảy ngày sau, Tần Quốc phu nhân quả nhiên chết. Huyền Tông nghe tin, vô cùng thương tiếc, phủ tuất rất hậu.

Chính là:

Chị em thế vững như kiềng

Mà sao Tần Quốc lên tiên sớm vậy?

Chết trước đi, thế mà hay

Tang ma trọn vẹn, xưa rày đều mong.

Huyền Tông nhân Tần Quốc phu nhân chết, tin lời La Công Viễn là đúng, thắc thỏm không thể quên nhưng cũng chẳng biết cách nào

khác, nghĩ tới Trương Quả cùng Diệp Pháp Thiện, liền sai Phụ Cầu Lâm đến Vương ốc Sơn tìm Trương Quả, nếu Trương Quả không chịu về thì phải tìm cho được một. Cầu Lâm vâng chỉ, đem theo quân lính, ngựa xe rời khỏi kinh thành, chẳng bao lâu nghe người đi đường bàn tán:

- Trương Quả tiên sinh đã chết ở vùng Dương Châu rồi?

Cầu Lâm bán tin bán nghi, thì được ở kinh sư sai người báo rằng: Thái thú Dương Châu dâng sớ, ngày ấy, tháng ấy trong năm, Trương Quả đang ngồi rất ngay ngắn trong Quỳnh Hoa quán, bỗng qua đời, trong ống tay áo còn cả một biểu tạ ơn hoàng đế, thi thể chưa chôn cất, thì đã thấy tiêu biến mất rồi!

Cầu Lâm được tin này, liền không đi Vương ốc Sơn nữa, chỉ tìm hỏi nơi ở của Diệp Pháp Thiện, có người mách thấy họ Diệp ở phủ Thành Đô vùng Thục Xuyên. Cầu Lâm liền lệnh người ngựa hướng đường vào Thục mà đi. Vào đến đất Thục đường núi gập ghềnh, thật quả là khó đi, bỗng thấy ở đỉnh núi bên đường, một đạo sĩ còn ít tuổi, dáng nhàn nhã đi ngược chiều, ngheu ngao ngân vang bài thơ sau:

*Đường núi cheo leo thật khó đi
Chư tiên đã trốn tìm đâu thấy
Mới hay người chết chưa hề chết
Kẻ sống hãy lo khó sống đời.*

Đạo sĩ vừa ngâm vừa đi, dần dần đã tới ngay trước đoàn ngựa xe. Cầu Lâm nhìn kỹ hoảng hồn, thì ra chẳng ai khác, mà chính là La Công Viễn. Cầu Lâm vội xuống ngựa quỳ lạy, hỏi:

- Tiên sư không hề gì cả sao?

Công Viễn cười đáp:

- Thiên tử tin phục thần tiên, sao lại đem bần đạo ra đùa như vậy. Nay Trương Quả tiên sinh cũng sợ bị giết, nên đã giả chết, Diệp tôn sư cũng hoảng hồn mà bỏ đi hải ngoại rồi, không thể nào tìm ra đâu. Chi bằng về kinh phục chỉ là hơn.

Cầu Lâm nói:

- Thiên tử hối hận vì việc làm quá đáng vừa rồi, cúi xin tiên sinh hãy cùng về kinh lại ra mắt thiên tử, để thỏa nỗi băn khoăn của thiên tử.

Công Viễn cười:

- Ta về kinh sao bằng thiên tử hãy đến đây, người chẳng cần nhiều lời. Ta có một lá thư cùng một vật này gửi thiên tử. Người hãy vì ta mà đem về dâng.

Lấy ngay trong ống tay áo một lá thư, ở trong có một vật nhỏ, bên ngoài có dây lụa quấn kỹ, giao cho Cầu Lâm. Cầu Lâm nói:

- Thiên tử có nhiều điều muốn cúi hỏi tiên sư, xin tiên sư hãy về kinh một lần nữa.

Công Viễn đáp:

- Chẳng phải nhiều lời. Hãy nên tránh xa con gái trong cung, cẩn trọng đề phòng con gái ở biên thùy, thì tự nhiên thiên hạ thái bình vô sự.

Cầu Lâm lại hỏi riêng thân phận các vị đại thần sống chết ra sao, Công Viễn đáp:

- Lý tể tướng tội ác chất đầy, ngày chết đã gần, mà vẫn không thể tránh nỗi họa sau khi chết nữa kia. Còn Dương tể tướng vẫn còn vài năm hưởng phúc treo trên sợi chỉ mỏng, sau thế nào thì nghĩ cũng có thể rõ vậy.

Cầu Lâm hỏi chuyện cát hung của mình, Công Viễn đáp:

- Phạm người ta không tham tài, cũng không có họa lớn vậy.

Nói xong chấp tay vái chào, bay thẳng lên không trung mà đi mất.

Cầu Lâm cùng tùy tùng xuýt xoa kinh ngạc, thán phục. Cầu Lâm nghĩ ngợi: “Diệp Pháp Thiện cũng khó mà tìm ra, chi bằng quay về kinh phục chỉ là hơn”.

Cả bọn quay về, vào cung ra mắt Huyền Tông, tâu rõ chuyện gặp La Công Viễn ra sao, rồi đưa thư dâng lên. Huyền Tông vô cùng ngạc nhiên mở thư ra xem, chỉ thấy bốn chữ lớn, phía dưới chú thêm một hàng chữ nhỏ như sau:

“An mạc vong nguy

Ngoại hữu nhất dược vật Thục Dương quy cần phụ thương”

Huyền Tông nhìn mãi thư cùng vị thuốc, trầm ngâm không nói một lời. Cầu Lâm lại tái riêng những lời của La Công Viễn về “con gái trong cung, con gái trên biên thù”. Huyền Tông nghĩ ngợi: “Công Viễn vẫn khuyên ta “Thanh tâm quả dục” thì có thể kéo dài tuổi thọ, nên nay khuyên ta xa hẳn con gái thì còn hiểu được, rồi lại nói “lúc yên ổn đừng quên lúc nguy nan”, chắc cũng ý ấy cả. Còn Thục dương quy có lẽ là vị thuốc, có thể đắc thọ nữa chẳng, chẳng hiểu sao được? Nhưng rõ ràng Công Viễn đã bị chém đầu, làm sao lại còn thấy được? Liên cho nội thị đào quan quách lên xem sao, thì ra trong hòm tịnh chẳng có một thứ gì cả. Huyền Tông thở than:

- Thần tiên biến hóa như thế, trăm thật chỉ làm trò cười cho mọi người?

Về những lời này, thì “Con gái trong cung”, rõ ràng là chỉ Dương Quý Phi rồi. Còn “Con gái trên biên thù”, chính là để chỉ An Lộc Sơn, bởi do chữ “An” bên trong có chữ “nữ” mà ra vậy. Còn “Thục dương quy”, vốn là một câu sấm ký không lời vậy. Mấy chữ lớn “An mạc vong nguy” cũng nhằm để nhấn mạnh chữ An mà thôi.(1)

1 “An mạc vong nguy”: Lúc yên ổn đừng quên lúc nguy nan. Câu sau là: “Ngoài ra còn có một vị thuốc Thục dương quy cũng kính cần dâng thêm vào đây” Cả câu này ý ở chữ “Thục dương quy”, nghĩa là vị thuốc dương quy ở vùng đất Thục, nhưng có ý “Sấm ký” là: “Đáng rút về, quay về vùng Thục”, báo trước việc Huyền Tông phải chạy trốn vào Tây Thục sau này.

Huyền Tông không hiểu ra ý đó chút nào. Lúc này An Lộc Sơn đang thu tóm cả ba trấn rộng lớn: Phạm Dương, Bình Lư, Hà Đông, trong tay rất nhiều người ngựa, tướng sĩ, dọc cả một vùng biên thù dài, có cả mỗi dây nối với cung khuyết, thanh thế không vừa, lại nghĩ ngay từ đầu ra mắt, không chịu bái lạy Thái tử, nhất định Thái tử mang lòng căm giận. Huyền Tông thì tuổi đã cao, chẳng biết lúc nào qua đời, Thái tử lên ngôi nhất định đối xử với mình chẳng ra sao, bởi

vậy Lộc Sơn lo lắng không yên, thường nghĩ tới những việc này khác.

Lộc Sơn ngày thường chỉ sợ có Lý Lâm Phủ, thường tôn xưng Lâm Phủ là Thập Lang, anh Mười, mỗi lần sứ giả về kinh, tất hỏi kỹ Thập Lang nói những gì. Nếu được Lâm Phủ khen, thì vô cùng hoan hỷ, còn nếu Lâm Phủ chê trách điều gì, thì cau mày, nhức trán, lo lắng than thở, nằm ngồi không yên. Lâm Phủ cũng thường gửi thư để khêu gọi Lộc Sơn điều này điều nọ, khích động những bản khoán của Lộc Sơn, nhưng cũng bày tỏ những trở ngại để trói buộc chưa để Lộc Sơn hành động, mà chỉ nằm trong vòng lung lạc, điều khiển của mình thôi.

Nhưng từ ngày vợ Lâm Phủ qua đời đến nay, bệnh hoạn cũng kéo đến, lại gặp lúc Phụ Cầu Lâm về kinh, Lâm Phủ lúc này đã nằm liệt trên giường không dậy được nữa rồi, bỗng nghe tin Công Viễn chưa chết, thì bàng hoàng, hoảng hốt nghĩ: “Ta đã từng xiêm tấu Công Viễn, nếu Công Viễn quả là bậc thần tiên, chém đầu không chết, nay tới trả oán, không phải như người phạm mà phòng ngừa cho được, làm thế nào cho thoát bây giờ?”. Từ đó đêm ngày run sợ, bệnh càng nặng hơn. Mấy ngày sau thì, Ô hô! Chết rồi!

Chính là:

Thiên tử vừa thoát tên gian tướng

Diêm vương phải nhận đũa ác tù.

Đáng tội thay Lý Lâm Phủ, thân ở ngôi tể tướng, gian xảo với xung quanh, không theo ý chúa thượng, để cố giữ được súng ái, ngăn cấm lời can gián, lập thành một bè gian trá, đổ ky kẻ có tài có đức, gạt bỏ kẻ hơn mình, để giữ được ngôi cao, lập nhiều nhà ngục kiên cố giết bỏ, bài xích kẻ hiền thần, để mở rộng thanh thế, từ Đông cung trở xuống đều sợ, chỉ dám đưa mắt liếc mà chẳng bao giờ dám nhìn thẳng. Làm tể tướng mười chín năm, nuôi thành mối loạn cho thiên hạ. Đến lúc y chết, Huyền Tông vẫn không biết y là kẻ gian thần nên rất là thương tiếc. Đông cung Thái tử nghe Lâm Phủ chết, cũng lại than rằng:

- Nay ta nằm lưng mới được dính chiếu vậy!

Dương Quốc Trung vốn cũng rất căm ghét Lâm Phủ, nhưng vì y vẫn được Huyền Tông sủng ái, nên không thể tranh đoạt, nổi hờn đã nung nấu lâu ngày, nay thừa lúc y chết rồi, mới bới những lỗi lầm đã qua, từ những chuyện nuôi riêng quân lính trong dinh, nói thác là để giữ thân, kỳ thực là có ngầm mưu thoán nghịch, lại còn bao lần hãm hại Đông cung, làm lay chuyển xã tắc, ngồi ngoài mưu lợi. Quốc Trung còn gọi cho các quan viết tấu biểu, trình rõ những tội khác của y.

Dương Quý Phi thì căm ghét Lâm Phủ chèn ép An Lộc Sơn, lại cũng kể những điều xấu của y với Huyền Tông. Mãi đến lúc này, Huyền Tông mới tỉnh ngộ, hạ chiếu ban rõ tội trạng cho khắp thiên hạ biết, truy tước hết quan chức, phá hòm quách, tịch thu hết gia sản. Con là Lý Tự đang làm thị lang cũng bị cách chức, vĩnh viễn không được dùng nữa. Cũng đúng như lời La Công Viễn nói về các họa sau khi chết.

Chính là:

Lúc sống quyền gian, ác đủ điều

Nào khi hay chết xác băm nhừ

Phải đâu vì nước vì dân nhỉ

Dựa điều quốc pháp thỏa riêng tư.

Lý Lâm Phủ chết, Dương Quốc Trung kiêm cả tả hữu thừa tướng, một mình nắm mọi quyền hành, mặc sức tác oai tác quái, trăm quan văn võ không ai không sợ. Duy An Lộc Sơn là không chịu cúi phục, Lộc Sơn chỉ vì Lâm Phủ xảo quyết hơn mình, cho nên mới sợ Lâm Phủ, còn với Quốc Trung, trước đó thường tranh hơn đọ kém, vẫn có ý coi thường Quốc Trung, nay tuy nắm mọi quyền hành, Lộc Sơn vẫn không coi vào đâu. Bốn phương Phiên trấn đều có lễ đến mừng họ Dương, duy Lộc Sơn không chịu. Quốc Trung giận lắm, mật tâu với Huyền Tông:

- An Lộc Sơn vốn giống Phiên, nay hùng cứ ở cả ba trấn lớn, dễ có ý khác, nên đề phòng thì hơn.

Huyền Tông không tin. Quốc Trung liền bí mật đi lại với Kha Thu

Hãn, tiết độ sứ Lũng Tả, để cùng Thư Hãn kiêm chế Lộc Sơn. Lũng Tả lâu nay vẫn giàu có đứng đầu thiên hạ, kéo từ cửa An Viễn đến tận Đường Cảnh, rộng đến hơn một vạn hai nghìn dặm, xóm làng liên tiếp, vùng day khắp đồng. Quốc Trung tâu lên với nhà vua rằng: Kha Thư Hãn phủ dụ, cai quản có nhiều công trạng, lẽ nên tuyên dương. Huyền Tông liền giáng chỉ cho Kha Thư Hãn kiêm quản Hà Tây tiết độ sứ, coi sóc hai trấn. Lộc Sơn nghe tin, biết ngay là Quốc Trung kết bè kéo cánh, lòng càng tức tối, nên thường trong lúc say rượu, ngay trước mặt mọi người, đem Quốc Trung ra mà chửi thẳng, Quốc Trung được ngầm báo những chuyện này, căm lắm, lại mật tâu với Huyền Tông rằng:

- An Lộc Sơn vốn gian xảo cùng bày với Lý Lâm Phủ. Nay Lâm Phủ chết rồi, tội trạng phơi bày, nên Lộc Sơn trong lòng băn khoăn, nhất định có tính toán này khác. Bệ hạ nếu không tin, xin hãy sai sứ triệu Lộc Sơn về kinh triều cận, nhất định Lộc Sơn sẽ không chịu vâng mệnh, bấy giờ bệ hạ sẽ thấy rõ tâm địa Lộc Sơn.

Huyền Tông ậm ừ đứng dậy, quay vào cung, vẫn trù trù không quyết. Dương Quý Phi hỏi:

- Bệ hạ có chuyện gì mà có vẻ đắn đo?

Huyền Tông đáp:

- Quốc Trung anh Quý Phi, nhiều lần tâu Lộc Sơn tất sẽ phản loạn, trẫm vẫn chưa tin. Nay khuyên trẫm sai sứ triệu Lộc Sơn về triều cận, nếu y không về, thì lòng dạ đã rõ ràng, cứ thế mà hỏi tội. Trẫm nghĩ Lộc Sơn chịu ân sâu của trẫm đến thế, vị tất đã mang lòng phụ trẫm, vì vậy nghĩ ngại mãi không xong.

Quý Phi cả sợ vội tâu:

- Anh thiếp căn cứ vào đâu mà nói An Lộc Sơn tất làm loạn. Nay đã hoài nghi như thế, bệ hạ hãy cứ như lời tâu, sai nội thị tới triệu Lộc Sơn. Nếu Lộc Sơn về, bệ hạ cùng anh thiếp dẫn giải được hiềm nghi.

Huyền Tông nghe lời, viết ngay thư sắc, sai Phụ Cầu Lâm, mang đến Phạm Dương triệu An Lộc Sơn về triều cận hoàng đế, Cầu Lâm vâng mệnh ra đi. Chưa kịp lên đường, Quý Phi ngầm cho người đem

vàng lụa ban, rồi sai cầm một lá thư viết tay, niêm phong cẩn thận giao cho An Lộc Sơn, lại dặn thêm Lộc Sơn tiếp được chiếu hấy về ngay, mọi sự đã có Quý Phi chu toàn, nhất định có lợi chứ không có điều gì đáng lo cả, không được về chậm trễ gây lòng nghi ngờ cho thiên tử. Cầu Lâm nhất nhất vâng mệnh, đi suốt ngày đêm không dám nghỉ, tới Phạm Dương. Lộc Sơn nghênh bái sắc dụ, Cầu Lâm lên công đường, đồng đọc rành:

“Hoàng đế thân viết sắc ban cho Đông Bình Quận vương, tiết độ sứ Phạm Dương, Bình Lư, Hà Đông An Lộc Sơn:

Khanh trước kia vốn thờ trẫm ngay dưới thềm son, vui vẻ chuyện trò như trong một nhà, nay ra trấn ngoài Phiên ải, xa xôi cách trở trẫm vẫn một lòng tưởng nhớ. Lòng khanh chắc hẳn cũng như vậy, nhưng điều mong nhớ cũng không dám không có sắc triệu mà về châu. Nay một khi đã nhận được sắc này, lập tức về cung khuyết, nếu không về là có ý phản loạn. Đừng lấy cớ đường xá xa xôi khó nhọc, trẫm cũng cần hỏi kỹ về công việc ở biên đình. Tiếp dụ này, phải về kinh sư ngay, không được sai sót.”

Lộc Sơn tiếp xong sắc chỉ, bày tiệc rượu đãi thiên sứ, rồi hỏi:

- Thiên tử triệu ta về là ý ra làm sao?

Cầu Lâm đáp:

- Chẳng qua thiên tử mong nhớ ngài quá!

Lộc Sơn trầm ngâm:

- Dương tể tướng có nói gì không?

Cầu Lâm đáp:

- Triệu ngài về là ý của thiên tử, không phải ý tể tướng!

Lộc Sơn cười:

- Ý thiên tử tức là ý tể tướng vậy!

Cầu Lâm đuối tả hữu đứng hầu, đưa thư cùng kể lại những lời dặn dò của Dương Quý Phi ra, Lộc Sơn lúc này mới vui vẻ.

Ngày ngày hôm sau, lên ngựa ngày đêm về kinh, vào triều càn thiên tử. Huyền Tông cả mừng mà phán:

- Người ta nói rằng khanh không chịu về, riêng trẫm thì tin khanh sẽ về, nay quả như vậy!

Liên cho làm lễ như người trong nhà, ban yến ngay trong nội điện. Lộc Sơn khóc lóc mà tâu:

- Thần vốn người Phiên, nay được bệ hạ tin yêu mà cất nhắc đến thế này, dầu thầy có phân làm muôn mảnh cũng chẳng đủ báo đền. Nhưng chỉ vì Dương Quốc Trung ghen ghét, thần quả không biết chết ngày nào vậy.

Huyền Tông an ủi:

- Còn có trẫm ở đây kia mà, khanh không có điều gì phải lo cả.

Đêm ấy, giữ lại cho ngủ ngay trong cung.

Ngày hôm sau vào chào Dương Quý Phi, lại ban yến trong nội cung, tình càng đầm thắm. Lộc Sơn thưa:

- Con không phải không thương nhớ, nhưng thế không thể ở lâu ngày mai xin lên đường.

Quý Phi đáp:

- Ta cũng không dám giữ khanh lâu, ngày mai ra châu rồi tạ ơn lên đường ngay, đừng dềnh dàng nữa?

Lộc Sơn gật đầu hiểu ý, ngày mai tâu rằng công việc biên đình không thể chậm, chẳng dám ở lâu, cáo xin về trấn. Huyền Tông bằng lòng thân coi ngựa bào ban cho, Lộc Sơn khóc lóc bái lạy mà nhận, rồi làm lễ tạ ơn ra khỏi cung điện. Cũng bởi sợ Quốc Trung tâu với Huyền Tông tìm cách giữ lại, nên phải vội về ngay. Đi qua dinh Dương Quốc Trung trừng mắt mà nhìn mãi, không thềm xuống ngựa, phi như bay ra khỏi kinh sư, không kể ngày đêm.

Từ đó, Huyền Tông càng thêm tin, thêm thân thiết. Dầu có người đứng ra tố cáo Lộc Sơn mưu phản, thì Huyền Tông lại trối ngay người ấy giải tới Phạm Dương, cho Lộc Sơn tra khảo nghiêm trị. Vì vậy chẳng ai dám nói một lời. Lộc Sơn từ đó càng chẳng sợ gì nữa, tính toán: "Trong ba trấn đây, giữ các cửa hiểm yếu, đều là người Hán, mai kia nếu có hành động gì, nhất định ta sẽ chẳng dùng được

bọn này. Chi bằng hãy dùng tướng Phiên mà thay ngay đi là hơn cả”.

Bèn dâng sớ trình rõ rằng: Các nơi hiểm yếu của biên đình, nếu không phải là tướng vừa dũng cảm vừa mưu trí, sức lực hơn người, thì không thể giữ nổi, tướng người Hán đều hèn yếu, không bằng tướng Phiên kiên dũng, nên xin cho ba mươi một tướng Phiên thay các tướng Hán coi giữ biên thùy.

Sớ dâng lên, Đông bình chương sự Vi Kiến Tổ liền dâng sớ tâu:

- Lộc Sơn từ lâu đã có ý khác, nay lại dâng sớ thế này, ý phản nghịch quá rõ. Lời tâu không thể nghe theo được.

Huyền Tông không vui, phán rằng:

- Lâu nay công việc ở biên trấn đều dùng quan văn, đến nỗi công việc quan đều bỏ trễ nải. Nay dùng người Phiên làm tiết độ sứ, quang cảnh quan ải một phen thay đổi, từ đó mà xem, thì làm sao lại bảo tướng Phiên không thay được tướng Hán? Lộc Sơn vì mưu tính chuyện quốc gia mà mưu chuyện phòng thủ lâu dài, có tâu trình điều gì, các khanh lại mồm miệng nói làm phản!

Rồi không nghe lời tâu của Vi Kiến Tổ, truyền ngay chỉ rằng:

“Y theo lời tâu của An Lộc Sơn, các nơi hiểm yếu của ba trấn, đều thay bằng tướng Phiên làm lưu thú trấn giữ, các tướng Hán giữ các nơi này đã lâu, điều về nội địa, sai phái công việc khác.”

Từ đó, người Phiên giữ các nơi trọng địa. Lộc Sơn càng đắc thế, công việc ngoài biên trấn chẳng còn điều gì đáng nói nữa.

Chính là:

Đất Hán giao quyền cho tướng Phiên

Thế là nhà Hán biến thành Phiên

Mắc lừa Phiên, đại khờ vua Hán

Mưu sĩ Hán thua cái miệng Phiên.

Không biết sau này sự việc ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI SÁU

Điện Trường Sinh, nửa đêm thề nguyện,
Lâu Cấn Chánh, suốt sáng yến tiệc.

Từ rằng:

Ân sâu ái sâu

Tìm tha ý thiết

Riêng ta với nhau

Dưới trăng sao nhất tịch

Thề nguyện khăng khít

Chỉ có Ngưu Lang, Chức Nữ trên cao

Được biết

Biết thời bình, biết thế bình

Quên dân, quên nước, quên mình, say mê

Cần Cấn, Chính Chính, là gì?

Cái tên thực, nghĩa thì trống không (1)

Vua già, ngại việc phải chăng?

Theo điệu “Túy thái bình”

1 Trường Sinh điện: điện sống lâu mãi mãi. Cấn Chánh lâu: Cấn là siêng năng, Chánh hay Chính chỉ công việc chung, việc nước, Lâu: lâu gác, gác cao.

Đạo Phật rất trọng sự thề nguyện, một người nào đó buông lời thề nguyện, chỉ mình mình biết, nhưng đã có quý thần chứng minh, kiếp này, kiếp sau tất phải làm bằng được như lời thề. Thực ra cũng còn phải xem xét lời thề đó nội dung ra sao, có hợp lý hay không, có thể thực hiện được hay không. Nhược bằng không có lý, không làm được thì lời thề đó, có cũng như không. Đại để trong việc thề nguyện, phần lớn là thề nguyện của trai gái, nào chỉ non thề biển, đều trong cảnh

khác thường đêm hôm, một mình hoặc với một người biết với nhau. Trong việc này lại còn phải tính đến những lời thề đó có chính đáng nữa không, có thay đổi hay không thay đổi, còn nếu như đường đường ngời thiên tử, sáu cung phi tần mỹ nữ không kể hết, mọi chuyện đều phải đường đường chính chính thì dùng những lời “thề hải minh sơn”, thề riêng nguyên kín ấy làm gì. Chẳng qua vì sự đam mê thái quá, chết đuối trong sắc dục, đem sự yêu thương của cả ba ngàn cung nữ dồn vào một người (1), thì quả là hưởng lạc kiếp này chưa thỏa, lại muốn kiếp sau cứ thế mà thỏa lòng dục tiếp nữa sao? Nào có biết rằng cuộc gặp gỡ ở kiếp này, chính là bởi kết quả của những đức tính kiếp trước, vốn là “túc thế tiền duyên” thôi, vậy thì kiếp này còn mơ ước viễn vông gì nữa, mà vẫn đắm mê trong vòng sắc dục, chỉ một mực nghe theo lời lẽ của kẻ nữ nhân, ngày càng xa xỉ, những tưởng là phong lưu, thanh cao. Đem việc lớn của xã tắc phó mặc cho lũ tiểu nhân, thiên hạ điên đảo như trong vạc dầu sôi mà vẫn ảo tưởng là thái bình thịnh trị, vẫn “cuộc vui suốt sáng, trận cười thâu đêm”, thì thật chẳng khác gì mấy con chim yến chim sẻ trên nóc nhà vậy thôi!

1 Hồi thứ bảy mươi chín, Dương Quýnh đã nói: “Thần thấy tần phi ở các cung, có đến hơn ba vạn người!”.

Hãy nói Huyền Tông nghe theo lời tâu của An Lộc Sơn, đem ba trấn hiểm yếu, thay tướng coi giữ toàn bằng người Phiên. Vi Kiến Tổ can gián không nghe.

Một hôm, Kiến Tổ cùng Dương Quốc Trung đều có trước điện, Cao Lực Sĩ bên cạnh. Huyền Tông phán rằng:

- Trẫm xuân thu càng cao, công việc triều chính ngày càng mỗi một, nay đem mọi sự phó cho tể tướng, việc biên cương thì đã có các tướng trông coi, thật cũng chẳng còn gì đáng lo nữa vậy!

Lực Sĩ tâu:

- Cũng mong được như lời thánh dạy, nhưng gần đây nghe Nam Chiếu làm phản, bao nhiêu lần đánh bại quân triều đình. Lại thêm các

tướng biên trấn, binh quyền quá lớn, triều đình phải có cách để trói buộc, không thì sợ tai họa sẽ đến.

Huyền Tông phán:

- Khanh hãy khoan tâm những chuyện ấy, tể tướng sẽ có cách để phân xử.

Vốn là dân Nam Chiếu, nay là vùng Vân Nam, dân vùng Nam này xưng vua của họ là “Chiếu”. Cả vùng có sáu Chiếu, trong số đó có Mông Xá Chiếu, ở tận vùng cực nam, nên còn xưng là Nam Chiếu mạnh hơn cả, còn năm Chiếu kia, đều yếu nhỏ. Vua Nam Chiếu tên là Bì La Hạp, hối lộ bọn quan viên biên trấn, để dồn cả sáu Chiếu vào một. Triều đình nghe theo, ban hiệu là Quy Nghĩa, phong làm Vân Nam Vương. Về sau cậy mạnh thế, dấy binh phản nghịch.

Kiến Nam tiết độ sứ là Tiên Vu Trọng, kéo binh đánh mấy lần, đều bị Quy Nghĩa đánh bại, tướng sĩ, quân lính chết nhiều không đếm hết. Dương Quốc Trung vốn là chỗ quen biết cũ của Vu Trọng, nên che giấu ngay việc bại trận, lại còn tâm rảnh nhiều chiến tích, lệnh cho lưu thú Kiếm Nam là Lý Mật dẫn bảy vạn lính tiến đánh, vẫn thua to toàn quân tan nát. Quốc Trung cũng giấu kỹ, chuyển thành thắng lớn, lại điều đại binh đánh tiếp. Cho nên người chết chẳng ai lường nổi, cũng chẳng ai dám bàn luận. Nay Cao Lược Sĩ bỗng nói tới, Quốc Trung vội vàng lấp liếm:

- Bọn Nam di bội phản, vương sư chính thảo, mọi chuyện sẽ yên ngay, bệ hạ hà tất phải lo. Riêng việc các tướng Phiên trấn uy quyền quá lớn thì quả là đúng vậy: Ví như An Lộc Sơn hùng cứ cả ba trấn lớn rộng, binh cường ngựa khỏe, rõ ràng là có ý khác, không thể không coi.

Huyền Tông nghe xong, trầm ngâm không đáp.

Kiến Tổ lại tâm:

- Thần có một kế, có thể làm mất hẳn những ý định đen tối của An Lộc Sơn.

Huyền Tông hỏi:

- Kế ra sao?

Kiến Tổ thưa:

- Nay chi bằng thăng An Lộc Sơn làm Bình chương sứ, triệu vào cung đình rồi đưa ngay cho ba đại thần cai quản ba trấn Phạm Dương, Bình Lư, Hà Đông. Thế là binh quyền của Lộc Sơn mất hết, mưu gian cũng chẳng thể còn.

Quốc Trung phụ họa:

- Kế này hay lắm?

Huyền Tông tuy bằng lòng, nhưng thực vẫn do dự chưa quyết. Về cung, nói rõ cho Dương Quý Phi biết. Quý Phi tuy lòng rất muốn Lộc Sơn về triều để cùng tình tự, nhưng lại sợ khó thoát khỏi mưu hại của Quốc Trung, liền tâm riêng với Huyền Tông:

- An Lộc Sơn chưa lộ rõ mặt phản loạn, vì sao trăm quan lại vẫn đoán chắc rằng Lộc Sơn thoán nghịch đến nơi. Nay Lộc Sơn cầm quân ở biên cương chẳng có cơ rõ ràng, gọi về thì rõ ý nghi ngờ, sợ hãi, chi bằng sai sứ ra xem xét thực tình, nhược bằng đáng ngờ thì hãy triệu về, xem Lộc Sơn đối phó ra sao!

Huyền Tông lại nghe theo lời, sai ngay nội thị Phụ Cầu Lâm, đem theo một số hoa quả thật quý, đến ban cho Lộc Sơn, ngầm xem sự thể ra sao. Cầu Lâm vâng mệnh, đến thẳng Phạm Dương. Lộc Sơn đã được tin báo từ trong cung ngay từ trước, biết rõ nguyên do có mặt của Cầu Lâm, nên bày vẽ khoản đãi Cầu Lâm rất long trọng, lại đem vàng ngọc, các đồ quý tặng để nhờ Cầu Lâm chu toàn cho. Cầu Lâm nhận hối lộ, hứa làm hết sức mình, ngày đêm trở lại triều đình, ngợi ca Lộc Sơn một lòng trung với xã tắc, không hề có chuyện hai lòng.

Huyền Tông nghe vậy, tin ngay, triệu ngay cho Quốc Trung đến trước ngự tiền mà dụ rằng:

- Quốc gia đãi An Lộc Sơn rất hậu, Lộc Sơn rất hết lòng vì triều đình, quyết chẳng dám phụ trẫm. Trẫm có thể đứng ra bảo cử cho Lộc Sơn. Các khanh bất tất đa nghi.

Quốc Trung không dám cãi, chỉ âm ừ rồi quay ra ngay.

Từ đó, Huyền Tông càng tin biên cương yên ổn, chẳng ngờ ngành chi đến, lại nữa tuổi ngày càng cao, chỉ nghĩ đến chuyện kịp thời

hương lạc. Suốt ngày đêm cùng phi tần, nội thị với bọn Lê Viên tử đệ, những ca cùng múa, mười phần khoái ý.

Dương Quý Phi cùng Quắc Quốc phu nhân, Hàn Quốc phu nhân, mặc sức kiêu sa đậm dật, ở ngay Hoa Thanh cung dựng mười sáu phòng tắm thơm, cực điểm xa hoa, sắp đầy phi tần, cung nga để lúc nào cũng có thể tắm rửa. Bể tắm của nhà vua, được xây bằng đá quý Văn Giao bảo thạch, nước nóng thơm Ngọc Liên dẫn vào tận nơi, lại lấy gỗ quý khắc thành hình chim cu, chim nhạn, uyên ương, cò trắng và các loại chim nước, bọc kín bên ngoài bằng gấm thêu, cho bày nổi trên mặt nước. Mỗi lần gặp ngày ấm áp, sau khi rượu đã hơi tỉnh rồi, nước bể vừa nóng, Huyền Tông cùng Quý Phi đều mặc áo lót ngắn, cưỡi thuyền nhỏ dạo quanh bể, đến những chỗ cảnh tượng thanh tú, kín đáo, cũng là lúc đã nóng bức, liền lệnh cho cung nga đỡ Quý Phi xuống tắm.

Mỗi lần chị em họ hàng tắm như vậy xong, nước trong bể theo ngòi mà chảy ra ngoài cung, Vòng vàng, hạt châu theo nước trôi, người đi đường có khi nhặt được. Thật không thể nói hết sự xa hoa.

Dương Quý Phi vì đầy đà, nên rất sợ nóng nực, mỗi khi mùa hạ tới chỉ mặc áo lụa mỏng, bắt cung nga thay nhau quạt, mà vẫn không hết mồ hôi. Nhưng lại cũng là một sự kỳ quái không hai, mồ hôi trên người Quý Phi khác hẳn của mọi người, mang màu hồng hồng lại thơm nức, thử lấy khăn mà chùi, chẳng khác gì màu hoa đào, rõ là vật quý của trời sinh ra vậy, chứ người ta thì không thể nào làm được những điều kỳ diệu này. Lại thêm có bệnh khô háo phổi, thường phải ngâm ngọc cá ở trong miệng, để lấy khí mát mà chữa bệnh phổi. Một hôm Quý Phi đau răng, không thể ngâm ngọc cá được, bèn lấy tay đỡ má đào, buồn rầu ngồi trước cửa sổ. Huyền Tông thấy thế, lại càng cho là tuyệt thế, vừa thương, vừa yêu, vỗ về:

- Trẫm chỉ giận không thể chia nỗi đau này cùng ái khanh!

Người đời sau có vẽ bức tranh Dương Quý Phi đau răng, Phùng Hải Túc có đề lên bức tranh này bốn câu thơ:

Cung Thanh Hoa một cái răng đau

*Gò Mã Ngôi một cái thân đau
Trống trận Ngư Dương vang dữ dội
Thiên hạ đau!*

Mùa hạ năm thứ mười đời Thiên Bảo, Huyền Tông cùng Quý Phi đi tránh nắng ở Ly Sơn cung. Cung này có mật điện, tên gọi Trường Sinh điện, rất cao, rất rộng, rất mát. Đêm mùng bảy, tháng bảy năm ấy, là đêm “xin khéo” (1), tiết trời nóng nực, Huyền Tông ngồi hóng mát ở Trường Sinh điện, Quý Phi ngồi hầu bên cạnh, mãi đến hết canh hai, mới vào nội cung nằm, cung nga cũng mới được nghỉ ngơi. Quý Phi nóng bức, ngủ không yên giấc, đến kẻo Huyền Tông dậy, cũng chẳng gọi cung nga theo hầu, hai người cùng ngồi mãi tới khuya. Trời vẫn còn nóng, tay phẩy quạt nhẹ, ngửa mặt nhìn trời sao, lúc này cảnh vật yên tĩnh. Ngồi một lát nữa, trời đã mát dần, Huyền Tông nói rất khế:

- Đêm nay hai sao Ngưu Lang, Chức Nữ gặp nhau, không hiểu họ có mừng không?

1 “Xin khéo” Tục “khất xảo”, đêm mùng bảy, phụ nữ Hán lấy chỉ ngũ sắc, thi khâu kim bảy lỗ dưới ánh trăng. Bày hoa quả ra giữa sân, nếu có nhận giăng lên là tốt. Giữa trưa thì đặt một cái chén giữa sân, thi thả kim, làm thế nào để kim nằm trên mặt nước không chìm. (Tâm nguyên từ điển)

Quý Phi thưa:

- Chuyện Ô thước bắc cầu qua sông, không hiểu có thực không, nếu đúng vậy, thì sự vui sướng ở thiên đình không thể nào so với trần gian được!

Huyền Tông cười:

- Thật họ gặp nhau thì ít, xa nhau thì nhiều, sao cho bằng trăm cùng ái khanh, ngày đêm vui vậy.

Quý Phi thưa:

- Hoan lạc ở nhân gian, thế nào mà chẳng nát tan, sao bằng như hai vì sao trên thiên đình, mãi mãi là vợ chồng.

Nói xong bất giác thở dài. Huyền Tông cũng cảm động ngậm ngùi:

- Trẫm cùng ái khanh yêu thương đến chừng ấy, sao nỡ xa cách. Đêm nay dưới trăng sao, trẫm cùng khanh hãy riêng cùng thề nguyện, hết kiếp này sang kiếp khác, mãi mãi là vợ chồng!

Quý Phi nghe Huyền Tông nói thế, gật đầu mà thua:

- Quý Phi này cũng xin thề như vậy, có Chúc Nữ, Ngưu Lang làm chứng?

Huyền Tông thấy Quý Phi thề, mừng lắm.

Về sau, Bạch Cư Dị, trong bài “Trường hận ca” cũng có nói tới việc này:

Là đêm trùng thất nguyện chung

Trường sinh sản điện vắng không bóng người

Xin kết nguyện chim trời liền cánh

Xin làm cây cành nhánh liền nhau. (1)

1 Bản dịch của Tản Đà, Thơ Đường II. Bạch Cư Dị: 772-846 người Thiểm Tây, đỗ tiến sĩ làm đến Thượng thư bộ Hình. Có công đề xướng phong trào thơ hiện thực đời Đường, bản thân thơ ông cũng có tính hiện thực cao. Là một trong ba nhà thơ lớn thời Đường. Nổi tiếng nhất là bài “Trường hận ca” này và bài “Tỳ bà hành”. (Thơ Đường I).

Cũng sau này, có người làm thơ châm biếm Huyền Tông, say đắm riêng tây, mơ ước hảo huyền:

Hoàng hậu khi không bị biếm oan

Vợ chồng đạo nghĩa kiếp này tan

Quý Phi riêng được thề khăng khít

Kiếp nối kiếp ân ái chứa chan!

Lại còn có cả thơ cười Dương Quý Phi:

Thề riêng để hận muôn đời

Điện Trường Sinh luống thẹn lời Ngưu Lang

Duyên Huyền Tông chẳng bẽ bàng

Nợ Lộc Sơn hỏi là vàng hay thau?

Huyền Tông ngày càng say đắm Quý Phi. Tháng chín, mùa thu năm ấy, cam cùng quýt ở cung Bồng Lai rất sai quả, các giống cây quý này đều do vùng Giang Lăng tiến cống từ năm Khai Nguyên, vốn vị rất ngọt, mùi thơm. Huyền Tông sai đem mấy gốc trồng ở cung Bồng Lai, nhưng từ bấy đến nay chỉ nở hoa mà không bao giờ kết quả, có năm ngay cả hoa cũng chẳng thấy. Năm nay, không hiểu sao đậu tới hơn hai trăm quả, so với cam quýt vùng Giang Lăng, Thục xuyên chẳng kém gì. Huyền Tông mừng lắm, tự thân ra xem, lệnh hái xuống đem ban cho các quan. Dương Quốc Trung dẫn các quan, dâng biểu, phủ phục ở thềm vàng chúc mừng, tờ biểu đại lược như sau:

“Muôn tâu

Trộm nghĩ:

Ơn trời chăm bón thì muôn vật không thay đổi tinh thường, vật nào xưa nay chưa từng có thì phải xem đó là vật phi thường báo trước điềm lành, phúc lớn vậy

Cam quýt thật là nhiều loại

Bắc Nam tên gọi khác nhau

Bởi bề hạ vôi vọi đức cao, sáu cõi gom về một mối

Nên mưa móc thu về, khắp vùng trời chói lợi

Cỏ cây xúm lại, hưởng khí đất tràn trề

Cây quý từ miền Nam đất thánh

Quả lành sinh ở giữa cung thân

Cuống biếc sáng ngời

Thơm tràn điện gấm

Võ vàng lấp lánh

Sắc ửng sân hoa

Chúng thần nay:

Ơn trên ban cấp

*Thẹn chẳng công lao
Vui mừng chiêm ngưỡng bệ cao
Run sợ kính dâng lời mọn
Cẩn tấu!"*

Huyền Tông xem xong, vừa lòng lắm, ban lời ngợi khen.

Trong số những quả này, có hai quả dính nhau, người đòi thường gọi là quả "Hợp hoan", nghĩa là cùng xum vầy, vui vẻ. Tả hữu mới dâng lên, Huyền Tông lại càng thích ý, cùng Quý Phi ngắm nghĩa mãi, Huyền Tông còn phán:

- Hai quả này thực là khéo biết chiu người, Trẫm với ái khanh cũng chẳng khác gì một thân hình, hệt như hai quả "Hợp hoan" này vậy Khanh hãy ăn cùng trẫm, để ứng với điềm lành này.

Liên kéo Quý Phi cùng ngồi, bóc quýt ra, rồi mớm cho nhau. Sai thợ vẽ ngay một bức tranh "Hợp hoan cam quýt đồ" để truyền cho đời sau, Quốc Trung lại dâng lời tán tụng, xin cho mở yến tiệc cho trăm quan, bách tính cùng được vui mừng bởi điềm lành của buổi thái bình:

Chính là:

Đời hoàng đế, có thiên khuấy dật (1)

Trở lũ gian vạch mặt tỏ tường

Báu gì cam quýt nhà Đường

Khua môi múa mép toàn phường bất nhân.

Huyền Tông nghe theo những lời nịnh hót của Quốc Trung, liền giáng chỉ ban yến tiệc cho dân chúng. Chọn ngày lành, kéo phi tần cùng các vương ra Càn Chánh lâu, đủ đội Lê Viên ca múa, tấu nhạc, bày hàng trăm trò, tùy ý vui chơi cùng với trăm họ.

Nhà nhà trong kinh thành, già trẻ trai gái, kéo đến trước lâu, muôn phần náo nhiệt. Trong bọn Lê Viên, có một người đàn bà, tên gọi Vương Đại Nương, có tài múa sào. Với một sào trúc dài tới một trượng tám thước, đội ngay trên trán một đầu sào trúc dựng đứng, đầu kia đặt một tòa núi đẽo bằng gỗ, theo dáng đảo Doanh Châu

Phương Trượng (2). Lại có một đứa trẻ, ôm lấy sào trúc mà trèo lên, trèo vào động trong đảo Doanh Châu bằng gỗ đó, miệng hát véo von. Vương Đại Nương đội cây trúc trên trán như thế, vẫn múa rất thoải mái theo đúng như điệu hát của đứa trẻ trên cao.

1 Cỏ khuất dật: Theo truyền thuyết, loài cỏ này chỉ đứng mặt lũ gian nịnh trong triều, có ở thời Tam Hoàng, Ngũ Đế, thuộc cổ đại Trung Quốc (Bác vật chí...)

2 Doanh Châu: Biển Bột Hải, tương truyền có ba đảo có tiên ở: Bồng Lai, Phương Trượng, Doanh Châu. (Tầm nguyên tử điển).

Huyền Tông cùng phi tần, các vương đều không ngớt khen ngợi. Lúc này lại có thần đồng Lưu Yển, mới chín tuổi, thông minh hơn người, nhân triều tiến cử, đã được làm Bí thư tỉnh chính tự, hôm ấy cũng được Huyền Tông triệu đến hầu yến, liền lệnh cho Lưu Yển làm thơ vịnh Vương Đại Nương biểu diễn. Lưu Yển làm ngay bài tứ tuyệt như sau:

*Tài giỏi trăm trò diễn trước sân
Múa sào tài nghệ thật như thần
Dẫu nhờ gấm vóc thêm màu sắc
Chính bởi lòng người nặng nhẹ cân.*

Mọi người thấy Lưu Yển mãi tiếp, lời thơ bao hàm cả ý hài hước, nên càng tán thưởng. Dương Quý Phi ôm Lưu Yển cho ngồi trên lòng, âu yếm chải tóc cho. Chải xong, Huyền Tông gọi đến bên, thân cầm tay mà hỏi đùa rằng:

- Khanh tuổi còn nhỏ, quan tới chức chính tự, vậy có biết bao nhiêu chữ “chính” cả thầy.

Lưu Yển tâu ngay:

- Các chữ đều “chính” cả, chỉ có mỗi chữ “bằng” là xiên mà thôi!

Câu trả lời này lại còn hàm ý chỉ ở triều đình lúc này chia bè kéo cánh, chẳng còn ra thể thống gì nữa, hết như hình dáng khác thường của chữ “bằng”, không đứng thẳng nghiêm chỉnh như các chữ khác. Huyền Tông nghe xong, ngợi khen không ngớt, quay nhìn xung

quanh mà phán:

- Thằng bé này không những thông minh, mà còn hiểu biết khác thường. Mai kia làm việc quan nhất định sẽ tha hồ rạng rỡ.

Mọi người đều dâng lời mừng triều đình được người tài phù trợ. Huyền Tông bằng lòng lắm, truyền đem hốt ngà, cấm bào ban cho, rồi phán tiếp:

- Trẫm nghĩ mai kia khanh sẽ làm nên, chẳng bao giờ chịu đứng nép bóng kẻ khác.

Người đòi sau có thơ khen Lưu Yến:

Đồng đạo đồng tâm xứng đáng thay

Chính là rành rọt, hẳn nên tài

Chữ “bằng” phải viết cho ngay ngắn

Vua có ngay thì tôi mới ngay.

Hôm ấy yến mãi tới tối mịt, trên lầu đèn treo lên, xanh đỏ lóa mắt. Huyền Tông đang ngắm nghía, thấy ở dưới lầu huyền náo, tiếng cười đùa gọi nhau chí chóc, thật khác hẳn ngày thường. Huyền Tông hỏi nguyên do, nội thị tâu rằng trăm họ đang xem đèn dưới lầu, chen chúc nhau, hò hét để đẹp vẫn không được.

Huyền Tông phán:

- Phải lệnh các quan, cùng thị vệ ra uy dẹp cho yên. Nếu vẫn không xong, bắt ngay vài tên mà nghiêm trị làm gương cho tất cả.

Lưu Yến vội tâu:

- Dân chúng tụ tập đông, không thể coi thường mà trừng trị được. Huống chi hôm nay bệ hạ cùng trăm họ vui chơi, đã lệnh cho dân chúng như vậy, sao lại nổi trị tội. Cứ như ý của thần, chi bằng sai Lê Viên tử đệ, ra trước lầu biểu diễn tài nghệ, truyền dụ trăm họ yên lặng, không được lớn tiếng. Dân chúng vì được nghe những thứ chưa nghe bao giờ, lập tức sẽ yên lặng ngay.

Huyền Tông gật đầu:

- Đúng lắm thay!

Nội thị nói thánh ý cho dân chúng rõ. Lê Viên tử đệ, người người

áo mũ lấp lánh, đem các loại nhạc khí, ra ngay trước lầu, xếp hàng nghiêm chỉnh, dưới ánh đèn. Dân chúng quây lại xem, tiếng cười đùa tuy chưa tắt ngay, nhưng đã khác trước. Cao Lực Sĩ thưa:

- Trong số nhạc công, duy chỉ sáo Khương của Lý Mô là nổi tiếng hơn cả, trăm họ thích nghe nhất, nay hãy nói rõ, dưới lầu sẽ yên ngay.

Huyền Tông nghe theo, truyền Lý Mô hãy một mình thổi sáo. Lý Mô vâng lệnh, ra ngay trước lầu, lên tiếng đồng dạc:

- Ta là Lý Mô, vâng thánh chỉ, xin ra thổi sáo Khương để ai nấy nghe. Các người nếu quả biết thưởng thức, xin hãy im lặng.

Nói rồi nâng ngay sáo làm bằng loại trúc Tử Vân ở Vân Mộng lên, tiếng nghe réo rất trong trẻo, như thấu đến chín tầng trời cao, hạc múa phượng vũ. Dưới lầu hàng nghìn hàng vạn người, đều lặng như tờ, nghiêng tai lắng nghe, không một tiếng động nhỏ. Huyền Tông càng khoan khoái.

Chính là:

Đừng bảo ồn ào khôn cấm chỉ

Một lời lặng ngắt cả muôn lời.

Vì sao tiếng sáo Lý Mô huyền diệu đến thế? Cũng bởi Huyền Tông rất hiểu âm nhạc. Từ các loại đàn dây, cho đến nhạc hơi đều rất thành thạo. Có khi còn tự chế ra các khúc điệu, tùy trong đục, thấp cao mà thay đổi. Trong các loại nhạc cụ đó, lại thường không thích các thứ đàn dây, cứ mỗi lần nghe tiếng đàn, liền bắt cử ngay loại nhạc khác để rửa tai, thường gọi là “tẩy uế”. Thích nhất là nghe trống của tộc Yết Thất, cùng tiếng sáo của tộc Khương, cho hai thứ này là đứng đầu trong bát âm, vì vậy bọn nhạc công đều giỏi hai loại này. Mỗi lần có yến tiệc trong nội cung, Huyền Tông thường tự mình đánh trống, hoặc thổi sáo ngọc hòa theo. Dương Quý Phi cũng rất giỏi thổi sáo!

Đầu năm thời Thiên Bảo, gặp thượng tuần tháng hai, sáng ra, rửa mặt chải tóc xong, trời mới mưa xong, cảnh sắc trong sáng, tươi mắt, sân điện nội cung, liễu hạnh vừa môi nhú mầm xanh, Huyền Tông thư thái nhìn bốn phía, thông thả phán:

- Cảnh vật như thế này, chẳng thể ngồi yên cho được!

Liên lệnh Dương Quý Phi thổi sáo ngọc, rồi bước ra ngoài hiên, gõ một hồi trống Yết Thất, theo điệu “Xuân qua hảo”, cũng là điệu do Huyền Tông tự đặt ra vậy. Tiếng trống vừa dứt, nhìn ra trước sân, lá liễu cành hạnh như vươn dài thêm, mặt rồng hớn hỏ, cười chỉ cho phi tần trông thấy mà phán:

- Chỉ riêng việc này, trăm cũng đáng là bậc sáng tạo rồi còn gì!

Mọi người đều quỳ xuống tung hô:

- Vạn tuế!

Lại một hôm, Huyền Tông ngủ ngày ở Ngọc Thanh cung, bỗng thấy mấy tiên nữ, từ tầng không bay xuống, dung mạo cực kỳ xinh đẹp tay đều cầm nhạc cụ, đến trước Huyền Tông vừa múa vừa cử nhạc. Tiếng nhạc nghe rất khác thường, trong đó, nổi rõ tiếng sáo Khương lại tuyệt diệu hơn cả. Tiên nữ thưa:

- Đây chính là những điệu nhạc thần tiên, tên gọi “Tử Vân hồi”. Bệ hạ rất hiểu âm nhạc, xin hãy nhớ cho kỹ.

Huyền Tông tỉnh mộng, tiếng nhạc nghe như còn bên tai, liền lấy ngay sáo ngọc ra tập, nhớ rất kỹ từng tiết tấu. Sau hai ba ngày, nhân đêm trăng sáng, Huyền Tông cùng Cao Lực Sĩ thay đổi y phục, ra khỏi cung vi hành tìm thú vui.

Đi qua mấy phố, lại quay về cầu lớn ngay cạnh tường cung điện đứng ngắm trăng, bỗng nghe xa xa tiếng sáo vắng véo von, nghe kỹ ra, thì chính là điệu “Tử Vân hồi”. Huyền Tông kinh ngạc mà rằng:

- Đây chính là điệu nhạc trăm được truyền trong mộng, rồi tự mình tập luyện thành thực mấy hôm này, chưa hề dạy cho kẻ khác, làm sao ở bên ngoài cũng đã có người biết được?

Lệnh ngay Cao Lực Sĩ:

- Ngày mai phải tra cho ra kẻ thổi sáo. Nhưng không được làm y kinh hãi, rồi dẫn vào gặp trẫm.

Lực Sĩ vâng mệnh, sáng ngày mai đem theo tay chân, tìm đến chỗ thổi sáo tối qua, gõ cửa từng nhà mà hỏi, có người mách:

- Ở đây có thiếu niên họ Lý, thổi sáo rất giỏi, nếu thổi sáo đêm qua

thì đúng là người này rồi!

Lục Sĩ sai dẫn đến nhà họ Lý, lấy lệnh thiên tử, triệu vào cung gặp Huyền Tông. Vua hỏi:

- Điệu sáo thổi đêm qua, học được ở đâu?

Thiếu niên thưa:

- Thần họ Lý, tên Mô, từ nhỏ đã rất thích thổi sáo, vì vậy cũng biết được ít nhiều. Mấy đêm trước, tình cờ đi dạo trên cầu gần cung điện, nghe trong cung vẳng ra tiếng sáo, lắng kỹ ra, âm điệu rất khác thường, thật ra chưa hề thấy ở cõi người, nên cố nhớ kỹ, lại thầm nhớ bằng đốt ngón tay, về nhà lập tức theo điệu mà thổi thử, càng thấy kỳ lạ. Đêm qua lại tự luyện, không ngờ đến tai thánh chúa. Tội thần thật đáng chết, xin bệ hạ tha cho!

Huyền Tông khen có tài âm nhạc, lệnh cho cai quản đội Lê Viên tử đệ, vẫn thường được hầu hạ bên mình. Đó chính là việc mà bài “Liên xương cung từ” đã nói tới:

Cách tường tiếng sáo Lý Mô

Nhập thần khúc mới điệu sao tài tình!

Từ đó Lý Mô được học hết những điệu nhạc nội cung, tài nghệ càng tinh diệu. Đêm ấy biểu diễn trước lầu Cẩn Chánh, vạn dân đều nghe, thiên tử càng đẹp dạ. Tiếng sáo vừa tắt, các nhạc cụ khác hòa theo, thật là rộn ràng, dân chúng dưới lầu đều nghiêm chỉnh đứng xem, tai nghiêng lắng kỹ từng khắc, không chút ồn ào, Huyền Tông cùng vui vẻ, mãi tới chuông báo sáng giống giả mới quay về nội cung.

Chính là:

Câu ca tiếng nhạc bên lầu

Cẩn chẳng phải, chính ở đâu chẳng cần!

Không biết sự thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TĂM MƯƠI BẢY

Chim anh vũ tưng kinh thành phật,
An Lộc Sơn quên chúa hại dân.

Từ rằng:

Sống chết mệnh trời chẳng thoát đâu

Kìa như cầm thú dại khôn đâu

Từ bi Phật tổ thân thông độ

Thoát kiếp đi về thanh thảo sao!

Con nuôi một đứa tin yêu

Trở thành phản nghịch, trăm điều tàn hung

Xưa khoe sơn sắc một lòng

Nụ cười thay, hóa bất lương vô nghi.

Theo điệu: “Triều trung thổ “

Bậc thánh nhân nói: “*Sống chết có mệnh, phú quý bởi trời*”. Điều này không phải chỉ dùng với con người ta, mà ngay cả những vật nhỏ cũng thế cả. Cái chết sắp tới, ai cũng thường thấy như có điều báo trước, cứ từ đó mà suy ra, tất cả chúng sinh, phàm dã là vật biết nghĩ, có tình, lúc sắp qua đời, đều như biết trước. Ta nhìn ngoài tuy có lúc không thấy, nhưng kẻ trong cuộc thì nhận ra rõ ràng, chỉ nói hoặc không nói ra được thôi. Đại để sinh tử đến kỳ, khó mà tránh khỏi mệnh số vậy, hãy coi như sống là gửi, thác là về, mà thuận theo lẽ tự nhiên, hướng về điều thiện, việc phúc để vun đắp chữ quả cho kiếp sau.

Cho đến chữ phú quý, thì con người ta ai mà chẳng mong muốn như nhau, nhưng đó lại là điều sức người không thể tranh đoạt. Đừng nói chuyện giàu lớn, cao sang, đã là do trời định đoạt, ngay cả sự vinh nhục nhỏ của một người, sự được mất của một đồng kẽm, cũng không thoát khỏi ý riêng của trời, trời chính là sự biểu hiện của

lẽ phải vậy! (1) Đáng cười thay là lũ người không có lý đó, làm chuyện phi lý, nghĩ điều phi lý, để mong có sự phú quý phi lý, không nghĩ rằng bây giờ được hưởng phú quý không phải của phận mình, mà vẫn là những điều trái ý trời, đối vua, vô đạo, mặc sức tác oai tác quái, thật đúng là đang chuốc tội với trời vậy, tai họa không nhỏ đâu!

1 Nguyên văn: “Thiên giả lý nhi dĩ hỹ”.

Tiếp chuyện Huyền Tông ngự ở lầu Càn Chánh, ban yến tiệc cho dân chúng, suốt đêm đàn hát, tự cho rằng thiên hạ thái bình, diêm lành vô sự, phó mặc cho Dương Quốc Trung thao túng triều đình, gặp việc thì lừa vua, thâm tóm quyền hành mặc sức ăn bản, để cho bọn tiểu nhân tham tiền ham tước vây tới dinh, chẳng khác gì vào chợ.

Trong số quan lại, chỉ riêng Trương Thoán, đậu tiến sĩ, người vùng Thiểm Tây, đang ở Trường An để chờ bổ dụng, thấy quang cảnh như thế, thì thở dài mà than rằng:

- Bọn này dựa vào Dương Quốc Trung coi như Thái Sơn. Nhưng cứ như mắt ta, thì xem Quốc Trung chẳng khác gì núi băng vậy, mặt trời mà xuất hiện, thì bọn này lập tức mất chỗ dựa ngay. Ta nên vén áo mà tránh cho xa, kéo rời sóng nước lại đập ướt người vậy, chứ không thể nào cùng làm việc với bọn này được!

Bèn tuyệt hẳn ý ra làm quan với đời, rời khỏi kinh đô về ẩn cư ở Trung Sơn.

Những kẻ có kiến thức, đều biết thiên hạ sắp loạn đến nơi. Huyền Tông vẫn tự huyễn hoặc là thái bình để không phải lo lắng, suốt ngày ở trong cung tìm mọi cách hưởng lạc. Dương Quý Phi ngày càng kiêu sa, bọn tay chân hầu hạ Quý Phi ở hậu cung thâm thù trang điểm có đến hàng mấy trăm người, lo chuyện phục dịch ngày thường, ngày lễ tiết. Huyền Tông lại còn sai trung sứ, đi khắp các nơi, chạy cho kỳ ra các loại đồ chơi, y phục lạ kỳ để đem về tận kinh hiến Quý Phi. Huyền Tông mỗi lần ngự du các nơi, cùng Quý Phi ngồi chung một xe rồng. Nhưng Quý Phi thường không thích đi xe mà lại đòi cưỡi

ngựa. Nên quan giám mã vẫn phải lo chọn ngựa quý, luyện cho thật thuần, sẵn sàng khi Quý Phi dùng đến. Mỗi khi Quý Phi lên ngựa, cung nga xúm lại đỡ tận yên. Cao Lực Sĩ bên cạnh, tay nắm dây cương tay cầm roi, cung nga theo hầu xung quanh hàng mấy chục người, tiền hô hậu ủng. Quý Phi nai nịt gọn gàng, áo ngắn khăn mỏng, cầm roi ngựa yếu điệu, từng bước thông thả, vẻ đẹp càng thướt tha.

Huyền Tông cũng cưỡi ngựa, lúc đi trước khi theo sau, giơ roi tiến thoái, lấy thế làm khoái ý. Quý Phi cười thưa:

- Thiếp bỏ xe đi ngựa, lại mới tập lên yên, sao cho bằng bộ hạ hàng ngày thường sẵn bản, yên cương là việc luôn luôn. Nên chỉ xin bộ hạ hãy dìu dắt thêm cho.

Huyền Tông đùa:

- Tính đến chuyện cưỡi ngựa, trăm hần hơn ái khanh, ngay cả việc phong lưu thượng mã khi ra trận tiền, khanh cũng phải nhường trăm vậy!

Quý Phi cũng cười:

- Thế mới gọi là “lão đương ích tráng” vậy! (1)

1 “Lão đương ích tráng”: càng già thì lại càng khỏe mạnh, cường tráng.

Nói xong, hai người nhìn nhau, cười mãi không thôi. Người đời sau có thơ:

Quốc Quốc châu vua cưỡi ngựa tài

Chỉ cần tô nhạt nét mày ngài

Nghênh ngang Phi tử trên tuấn mã

Hãy tập mà đi đến Mã Ngôi.

Từ đó mỗi lần trong cung có yến tiệc, thường diễn “Phong lưu trận” để mua vui. Huyền Tông cùng Quý Phi rượu đã ngà ngà say, Quý Phi dẫn khoảng hơn một trăm cung nga, Huyền Tông cũng cầm đầu khoảng hơn trăm tiêu nội thị, ra ngay trước sân, mỗi bên bày thành thế trận, lấy trướng gấm trương lên làm bàn cờ, nổi thanh la,

đánh trống nhỏ, hai phía đều cầm gậy trúc hoa, cón ngắn có vẽ hình, cười đùa la hét, xông vào nhau mà múa tít. Cung nga thắng, bọn tiểu nội mỗi người phải uống một bát rượu lớn. Huyền Tông phải uống trước tiên. Phía tiểu nội thị thắng, cung nga phải nhất tề hát múa, Dương Quý Phi phải gảy đàn tỳ bà họa theo.

Kiểu chơi như thế, gọi là “phong lưu trận”. Người thời bấy giờ, cho những trò đùa này chính là điềm xảy ra giặc giã sau này, vốn là việc không lành vậy. Nên có thơ rằng.

Cung nga lại tập làm lính chiến

Đủ ngựa gươm diễm “Trận phong lưu”

Ngư Dương trống nổi dập dìu

Mới hay giả giả, ra điều chân chân.

“Trận phong lưu” hôm ấy, cung nữ thắng tiểu nội thị. Dương Quý Phi cứ theo lệ bày ra hai đấu rượu lớn, rồi rót ngay một chén vàng dâng lên. Huyền Tông cầm lấy ban cho Quý Phi:

- Ái khanh cũng nên uống một chén!

Quý Phi thưa:

- Thiếp vốn không phải uống, nhưng ơn bệ hạ thưởng cho, nên xin đem chén rượu này làm hình phạt để thiếp với bệ hạ cùng gieo xúc xắc bệ hạ mà được, thiếp xin uống ngay.

Huyền Tông cười mà nghe theo. Cao Lục Sĩ đem bát xúc xắc dâng lên. Huyền Tông cùng Quý Phi mỗi người gieo hai lần mà vẫn không phân thắng bại. Đến lần thứ ba, Quý Phi điểm cao, Huyền Tông giờ muốn thắng, phải gieo được hai con tứ, nên vừa gieo, vừa lẩm nhẩm:

- Hai con tứ này!

Chỉ thấy hai con xúc xắc quay tít một hồi lâu, rồi hiện ra cả hai mặt tứ. Huyền Tông hớn hờ cười vang, phán:

- Trẫm đã nói là được ngay mà, khanh hãy uống ngay chén rượu này đi!

Quý Phi nâng chén tâu:

- Phúc lớn của bệ hạ như trời, thiếp đã chịu thua rồi, đành phải

uống vậy thôi?

Huyền Tông nói:

- Trẫm được ván xúc xắc, ái khanh được chén rượu. Phúc lớn cùng hưởng vậy!

Quý Phi bái tạ mà uống, tung hô:

- Vạn tuế!

Huyền Tông quay lại nói với Cao Lục Sĩ:

- Hai con tử này biết làm vừa lòng ta, hãy ban ơn trang sức thêm cho nó!

Lục Sĩ vâng mệnh, ngửa hai mặt tử của hai con xúc sắc, lấy son đỏ thoa lên. Vì thế về sau mặt tử của xúc sắc đều có màu đỏ vậy.

Chính là:

Con xúc sắc vua ban chấm đỏ

Nghĩa vuông tròn chẳng bỏ xương khô

Tâm son gửi gắm từ giờ

Ơn vua ghi nhớ nghìn thu không nhòa. (1)

1 Con xúc xắc, ta còn gọi là con “thò lò sáu mặt”, gọt bằng xương. Ý nói vua không quên công trạng của kẻ phoir xương vì nước. Cách gieo, cách tính điểm mỗi thời mỗi nơi một khác. Ở đây, gieo kiểu hai con cùng một lúc. Ở Việt Nam, ngoài mặt tử được bôi đỏ, mặt nhất cũng được bôi đỏ là hai, chưa rõ lý do.

Hôm ấy vì Huyền Tông thắng cuộc, trong lòng rất khoan khoái, cùng Quý Phi uống đến mấy chén nên chuển choáng, giờ xúc xắc ra đánh tiếp, tay cầm run run, rơi mất một con xuống nền, họ Cao cúi xuống nhặt. Huyền Tông thấy thế, liền lấy ngay cái bát, đặt trên lưng họ Cao, kéo Quý Phi cùng ngồi phệt xuống nền, cứ thế mà gieo xúc xắc trên lưng họ Cao. Hết người này lại đến người kia, lúc xương “lục” khi la “tứ” không lúc nào yên. Họ Cao hai chân quỳ xuống đất, hai tay cũng chống đất, không dám động dấy một chút nào, nhưng may cũng còn khỏe mạnh. Bỗng thấy có tiếng riu rít trên nóc điện, tiếp đó là tiếng người cất lên:

- Thánh thượng cùng nương nương chỉ cốt xem “tứ” hay “lục” nhưng phải cho Cao Lục Sĩ đứng dậy cho thẳng lưng chứ?

Ba chữ “cho thẳng lưng” vốn là “trực trực yêu”, phát âm cũng gần giống “trịch trịch yêu”, là gieo xúc sắc. Huyền Tông cùng Quý Phi nghe thấy thế, cả hai đều cười rũ rượi, truyền nội thị dọn các thứ, kéo họ Cao đứng dậy. Họ Cao lạy tạ lui ra. Huyền Tông cùng Quý Phi vào phòng ngủ.

Những lời nói vừa rồi ở trên nóc điện vốn là lời của chim anh vũ trắng. Thuở An Lộc Sơn vừa vào triều đình, dâng lên Quý Phi nuôi ở nội cung, tính rất thuần, nên không phải nhốt gì cả, cứ đứng theo lời người mà bay hay đậu, thường chẳng bao giờ rời Quý Phi, nói tiếng người rất giỏi, lại hiểu ý người, thông tuệ khác thường. Quý Phi coi như bảo vật, đặt tên là “Tuyết Y nữ”, người con gái có bộ y phục trắng như tuyết.

Một hôm, Tuyết Y bay đến đậu ngay ở bàn trang điểm của Quý Phi mà rằng:

- Tuyết Y này tối qua thấy một giấc mơ không lành, bị chim ác bắt được. Chỉ sợ số mệnh có hạn không còn được hầu hạ bên nương nương nữa.

Nói xong có vẻ buồn rầu không vui. Quý Phi an ủi:

- Mộng triệu không thể tin được, chẳng cần phải lo lắng. Tuyết Y nếu không yên lòng, nên tụng kinh Phật luôn luôn, tự nhiên điều phúc sẽ đến, tai họa sẽ tiêu.

Anh Vũ thưa:

- Thế thì hay lắm, xin nương nương hãy dạy cho ít nhiều.

Quý Phi liền sai thị nữ đốt lò trầm hương, tự mình giở Bát Nhã Tâm kinh viết tay, hàng ngày vẫn tụng niệm ra, chắp hai tay, đọc vài lượt. Anh vũ đậu bên lẩm nhẩm đọc theo, rồi tự mình đọc thuộc rõ ràng, một chữ cũng không sai. Quý Phi thích lắm, từ đó về sau, Tuyết Y tùy lúc tùy nơi mà đọc Bát Nhã Tâm kinh, hoặc đọc thành lời réo rắt, hoặc nhắm mắt mà nhẩm, cứ như thế hai ba tháng trôi qua.

Một hôm, Huyền Tông cùng Quý Phi dạo chơi ở vườn sau, Huyền

Tông giương cung bắn con chim khách. Còn Quý Phi thì đứng trên Vọng Viễn lâu mà nhìn, anh vũ cũng bay đến, đậu ngay ở thanh ngang của cửa sổ lâu. Bỗng một viên nội thị chuyên việc nuôi chim săn của nhà vua, thả một con chim cắt xanh, bay vút từ dưới lâu lên, thấy anh vũ, tức thì bay xẹt ngang qua cửa sổ, cứ thế mà chộp ngay lấy. Anh Vũ kinh hoàng, hoảng loạn la:

- Thôi nguy rồi!

Rồi vội bay ngay vào trong lâu, may có một thị nữ cầm chổi lông, tiện tay đánh thật mạnh, trúng ngay vào mắt, chim cắt vội quay đầu xuống lâu. Quý Phi vội quay lại xem anh vũ, thì thấy nằm không động đậy trên sàn gác, mãi một hồi lâu sau mới tỉnh lại. Quý Phi vỗ về:

- Tuyệt Y! Tuyệt Y! Không có điều gì phải sợ nữa đâu!

Anh Vũ thưa:

- Ác mộng đã thành sự thực, lòng này hoảng sợ đến tan nát mất cả rồi, liệu khó mà sống nổi, nhưng còn may mắn chưa bị ăn thịt. Quả là việc tụng kinh cũng có phúc phận thật?

Rồi nhắm hai mắt, không ăn, cũng không nói, chỉ thấy cổ họng động đậy như thâm đọc kinh vậy. Quý Phi suốt ngày chăm nom. Ba ngày sau, anh vũ bỗng mở mắt nói với Quý Phi:

- Tuyệt Y này toàn nhờ vào việc tụng kinh mà may được thoát kiếp cầm thú, được về nước Phật. Xin nương nương hãy giữ mình?

Nói xong hét thêm mấy tiếng dài, quay đầu về phương tây, nhắm mắt xếp cánh, nằm ngay ngấn mà chết.

Chính là:

Người cùng vật đều mang tính phật

Tính người tốt, tính vật sáng thay

Vết kia mới rõ gian ngay

Ngẫm ra người lại chẳng tà chim muông.

Tuyệt Y chết rồi, Quý Phi mười phần thương xót, lệnh cho nội giám liệm trong một cái hộp bạc, táng ở vườn sau, gọi là “Mồ Anh

vũ” Lại tự thân đọc cho một trăm lần Bát Nhã Tâm kinh, để chuốc phúc ở cõi âm. Huyền Tông nghe chuyện, cũng không ngót phần nà, lệnh cho số chim anh vũ nói được nuôi ở trong cung, tất cả được mười con, đem đến rồi hỏi rằng:

- Loài chim các ngươi, có nhớ nơi quê cũ không? Nay trăm mở lồng, thả các ngươi về nhé?

Cả bầy chim đều nhất loạt hô:

- Vạn tuế!

Huyền Tông sai nội thị đem các lồng chim vào tận trong núi Quảng Nam. Chuyện không nói nữa.

Lại kể Quý Phi nhớ Tuyết Y ngày ngày than thở, long lanh lệ ngọc, trông lại càng kiều diễm. Vì vậy lũ thị nữ trong cung, cũng muốn bắt chước, trang điểm xong xuôi, điểm thêm hai nốt phấn trong ở bên má, gọi là nước mắt giả, “Lệ trang”, để rồi tự an ủi rằng mình cũng đẹp lắm. Kẻ hiểu biết thì sớm thấy ngay chính là điểm không hay gì.

Có thơ rằng:

Không nước mắt bôi hàng lệ giả

Dầu a dua thật quả bất tương

Mã Ngôi mưa gió phủ phàng

Phấn son xưa cũ điểm trang kiểu gì?

Ngày thường Quý Phi yêu quý Tuyết Y phần bởi chim anh vũ quá đáng yêu, đáng quý, nhưng phần cũng bởi do An Lộc Sơn dâng lên, yêu người nên yêu chim. Nỗi bi thương cũng một phần cảm vật nhớ người mà ra.

Về phía Lộc Sơn ở ngoài Phạm Dương, cũng thường nhớ tới Quý Phi cùng Quốc Quốc phu nhân, nhưng vẫn ngại Dương Quốc Trung ghen ghét, nên không dám nối dây tình xưa. Lộc Sơn nghĩ nếu không cướp được ngôi vua, đoạt được xã tắc, thì khó mà đoàn tụ, vì vậy ngày đêm lo chuyện cất binh làm phản, chỉ vì nghĩ đến Huyền Tông đối với mình ơn rất sâu nặng, nên định nén lòng chờ bao giờ Huyền

Tông qua đời sẽ khởi loạn. Lại thêm Dương Quốc Trung thường vẫn kiểm mọi có để hạch sách Lộc Sơn, thăm ý những muốn Lộc Sơn phải làm phản, để chứng tỏ với triều đình là mình nói đúng. Cũng vì thế mà Lộc Sơn càng ngày càng rõ ý không tuân thủ triều đình, viết một đạo sớ xin dâng ngựa tốt về kinh đô, sớ này đại để như sau:

“Muôn tâu:

Bề tôi hèn mọn là An Lộc Sơn, ở miền biên giới, sản nhiều loại ngựa hay, chọn được hơn ba ngàn con, thành tâm hiến lên triều đình. Dẫu vậy, so với Vương Mao Trọng ngày xưa nuôi ngựa quý, hạ thần hãy còn kém xa. Những ngựa này đưa vào tâu ngựa hoàng gia, nếu chúa thượng đi tuần thú các nơi, cũng thêm phần tráng quan, uy vũ vậy. Cứ mỗi ngựa cần hai tên lính coi yên cương, nên xin sai hai mươi tư tên Phiên tướng hộ tống nữa, mong chọn ngày tốt lên đường. Cúi xin thánh thượng hạ sắc cho quan lại các nơi dự sẵn lương thảo cung ứng, để khi đến nơi, không sai trái tổn thất. vậy kính sớ tâu lên!”

Tờ sớ này của Lộc Sơn, rõ ràng là viện cớ dâng ngựa, mưu để khởi quân phản loạn thừa cơ chiếm cứ các nơi, thử xem triều đình động tĩnh ra sao, Huyền Tông xem sớ xong, trầm ngâm phán:

- Lộc Sơn muốn dâng ngựa, quả là một việc làm hiếu thuận. Nhưng làm sao mà có đủ binh lính, tướng sĩ để làm việc này cho yên ổn.

Bèn chuyển tờ sớ cho Trung thư tỉnh xem xét rồi tâu lại. Dương Quốc Trung sáng hôm sau tâu rằng:

- Triều thần ở biên cương dâng ngựa, cũng là chuyện thường. Nay An Lộc Sơn lại định dâng những ba nghìn ngựa cho binh tướng đi kèm. Riêng số lính trông yên cương cũng đã tới sáu nghìn người, thêm hai mươi tư viên tướng Phiên, lại các loại binh lính, tướng sĩ người Phiên, người Hán đi theo, tổng cộng hơn một vạn là ít, khác gì lũ lính cướp thành lấn đất. Lòng người trắc trở, khó có thể cả tin. Lẽ nên giáng chỉ trừng phạt, cho tuyệt mưu gian trá.

Huyền Tông phán:

- Việc này vốn do ý dưng tiến tốt lành, lại mượn tiếng xin trước, khó có có để làm tội. Chỉ nên thác rằng người ngựa quá nhiều, chứ cũng chẳng nên nói tới ý khác, chẳng nên trách phạt, vả lại cũng cần phải bớt người phục dịch mới được.

Quốc Trung thưa:

- Y chỉ mượn tiếng dưng ngựa, thực lòng là phản loạn, nếu không nghiêm trị trừ khử mưu sâu, y lại nghĩ rằng triều đình không còn ai biết.

Huyền Tông phán:

- Việc chưa thật gấp lắm, hãy để trầm nghĩ lại xem đã.

Quốc Trung không bằng lòng lui ra. Huyền Tông vẫn do dự chưa quyết thì Đạt Hề Tuân thứ sử Hà Nam vốn cùng họ với Đạt Hề Doanh Doanh, nhân có người quen ở kinh đô báo cho biết chuyện Lộ Sơn hiến ngựa, vô cùng hoảng sợ, lập tức dâng biểu mật về tâu, có đoạn sau:

“Muôn tâu thánh thượng

Thần sợ hãi, kính cẩn giải bày.

...An Lộ Sơn, dâng số hiến ngựa, lại xin đem theo nhiều binh lính, tướng Phiên để hộ tống rất nhiều. Việc đáng ngờ lắm. Xin hãy đem lời ôn tồn phủ dụ, ngừng ngay việc này lại cho...”

Huyền Tông xem xong vẫn cứ nghĩ ngợi phân vân. Hôm ấy vừa ngự yến xong, Cao Lực Sĩ đứng hầu dưới thềm. Huyền Tông truyền lại trước mặt, phán rằng:

- Trẫm đãi An Lộ Sơn rất hậu, y đã được yêu quý đến như thế, lẽ thật không phụ trẫm, trẫm vẫn định ninh như vậy. Trước đây trẫm đã sai Phụ Cầu Lâm ra tận nơi xem xét, cũng trở về tâu rằng y một dạ trung quân ái quốc, không hề hai lòng. Chẳng nhẽ nay bỗng nhiên lại thay đổi đột ngột thế sao?

Cầu Lâm thường ngày vẫn cậy mình được nhà vua sủng ái, không coi đồng liêu ra gì, vốn chẳng hòa thuận với Lực Sĩ, vì vậy Lực Sĩ nhân cơ hội này mới tâu rằng:

- Lòng người khôn lường, xin bệ hạ cũng đừng quá tin mà lầm lỡ. Cứ như kẻ hèn này nghe, Phụ Cầu Lâm hai lần vâng mệnh đi Phạm Dương, đều nhận rất nhiều hối lộ của An tộc Sơn, cho nên mỗi lần về phục chỉ, hết lời tán dương, không thể tin được.

Huyền Tông kinh ngạc:

- Có chuyện này sao? Cầu Lâm nhận của đứt lốt của Lộc Sơn sao khảnh lại biết được.

Lục Sĩ tâu:

- Từ lâu kẻ hèn này đã có nghe phong phanh chuyện này, nhưng chưa dám tin cả. Gần đây nhân Cầu Lâm vâng mệnh đi công tác về kẻ hèn này tới thăm, gặp lúc Cầu Lâm đang tắm, nên phải ngồi chờ, thấy trên án ở thư phòng, có một thư riêng của An Lộc Sơn, trong thư hỏi rất nhiều chuyện tỉ mỉ của triều đình cũng như nội cung, lại ân cần nhờ tán dương, chu toàn cho trước mặt chúa thượng, có công việc gì cần kíp nhờ báo ngay cho. Kẻ hèn này xem trộm chưa hết, Cầu Lâm đã ra lấy ngay thư cất đi. Cứ như thế mà suy, thì rõ là Cầu Lâm nhận hối lộ của ngoài Phiên là chuyện có thật. Kẻ hèn này nhiều lần định tâu với chúa thượng, nay nhân được hỏi, xin tâu lại rõ ràng để chúa thượng rõ.

Huyền Tông giận dữ:

- Cầu Lâm thật đáng chết! Trăm tin cậy giao cho những việc quan hệ như thế, mà dám cả gan nhận đứt lốt để dối chúa, khi quân. Thật đáng giận.

Truyền lệnh triệu ngay Cầu Lâm vào tra hỏi, lệnh Cao Lục Sĩ dẫn Vũ Lâm quân vây phủ đệ, tìm cho ra những thư từ tang vật tư thông với ngoại Phiên.

Chẳng mấy chốc, Cầu Lâm được gọi đến, những thư từ cùng của hối lộ cũng tìm ra, trình lên Huyền Tông xem. Thì ra thư từ qua lại giữa Lộc Sơn cùng Cầu Lâm rất nhiều. Lục Sĩ tìm những thư có quan hệ đến Dương Quý Phi đem hủy hết, vì vậy riêng tư trong cung vẫn chưa bại lộ. Nhưng chỉ riêng vậy, Huyền Tông đã vô cùng tức giận, truyền lệnh giết ngay Cầu Lâm. Lục Sĩ mật tâu rằng:

- Nay chúa thượng định tử tội Cầu Lâm, cần làm cẩn thận, ban chỉ rằng Cầu Lâm phạm tội nào đó mà không nên nói rõ tội nhận hối lộ cùng giao thông với ngoại phiên, sợ sinh biến chẳng!

Huyền Tông gật đầu khen phải, truyền đem Cầu Lâm ra chịu chính pháp, chỉ ban rằng Cầu Lâm không chịu vâng mệnh công cán nên đáng tội chết.

Nực cười thay cho Cầu Lâm, chỉ vì tham của đến nỗi táng thân. Trước kia La Công Viễn tiên sinh đã từng khuyên Cầu Lâm chớ tham lam, thì sẽ tai qua nạn khỏi. Cầu Lâm vẫn không tỉnh ngộ.

Chính là:

Thấy của không tham là quý nhất

Hối lộ vào chày xác tan thân

Chẳng theo lời dạy của thầy,

Tai vạ ập đến, rơi ngay vạc dầu.

Huyền Tông thấy Lộc Sơn hối lộ, tư thông với Cầu Lâm để dò xét công việc triều đình cùng nội cung, thì bắt đầu nghi ngờ, ngay đến Dương Quý Phi cũng không dám khuyên giải, chỉ riêng mình than thở mà thôi.

Huyền Tông theo lời tâu của Đạt Hề Cầu tự thân viết chiếu thư truyền Lộc Sơn ngừng việc dâng ngựa, sai trung sứ Phùng Thần Uy tới tận nơi phủ dụ.

Chiếu thư đại lược như sau:

“Trẫm xem tờ biểu tiến ngựa của khanh, thật xứng là kẻ bề tôi trung kiên ở ngoài cõi. Trẫm rất đẹp lòng. Song ngựa cần giống ruổi về mùa đông thì mới hợp. Nay mới là đầu thu, công việc nhà nông bề bộn, chưa nên đưa ngựa về kinh đô. Chờ qua mùa đông, quan lại các nơi sẽ phải nhận di chuyển số ngựa này, không nên để binh lính, tướng sĩ phải lặn lội khó nhọc! Vậy bảo khanh biết!”

Phùng Thần Uy lĩnh chiếu thư, ngày đêm đi Phạm Dương. Lộc Sơn vốn đã biết ý triều đình, còn dò biết cả từng lời tâu của Dương Quốc Trung, nên vô cùng tức tối, nghe báo có sứ mang chiếu tới,

chẳng thềm ra đón.

Phùng Thần Uy thấy vậy, đành phải bung chiếu đến tận soái phủ. Lộc Sơn sắp sẵn lính tráng, vũ khí, từng từng lớp lớp, kiếm kích sáng ngời, cò quạt rợp sân, trống đánh như sấm vang. Thần Uy thấy vậy càng thêm kinh hãi. Lộc Sơn ngồi trên trướng Hồ chễm chệ, thấy Thần Uy bung chiếu vào, cũng chẳng thềm đứng dậy nghênh tiếp. Thần Uy mở chiếu tuyên đọc xong, Lộc Sơn mặt hầm hầm, lớn tiếng:

- Nghe nói trong cung gần đây Quý Phi tập cưới ngựa, ta nghĩ rằng quan gia (1) cũng thích cưới ngựa, nên mới chọn những ngựa tốt để dâng lên. Nay đã có chiếu như vậy, ta chẳng dâng nữa càng hay.

1 Quan gia: Cũng là từ tự xưng của nhà vua. Nhà Trần ta cũng gọi vua và vua xưng là quan gia, gốc sâu xa hơn chưa tra được.

Thần Uy thấy cử chỉ nói năng của Lộc Sơn đầy vẻ hống hách, khinh quân, nên chẳng thể hứa hẹn gì tốt đẹp hơn, không dám tranh cãi gì cả chỉ ậm ừ cho qua. Lộc Sơn cũng chẳng bày tiệc rượu khoản đãi mà sai người đưa ra nghỉ ngơi ngoài quán dịch.

Mấy ngày sau, Thần Uy về kinh phục chỉ, vào phủ gặp lại Lộc Sơn, hỏi có biểu tấu gì về triều đình. Lộc Sơn đáp:

- Chiếu thư đã nói, chờ đến mùa đông, nếu ta không dâng ngựa cũng sẽ tự thân về kinh, để xem xét công việc triều đình. Cho nên cũng chẳng cần phải viết tấu biểu gì nữa. Hãy tâu rõ như vậy cho ta.

Thần Uy không dám nhiều lời, vội vàng quay ra cửa, đi gấp về Trường An, yết kiến Huyền Tông, đem những cử chỉ, lời nói vô lễ tâu rõ. Huyền Tông vừa sợ hãi, vừa xấu hổ, vừa giận dữ. Dương Quý Phi lúc này ngồi ngay bên, Huyền Tông nhìn Quý Phi giận dữ phán:

- Trẫm cùng ái khanh đãi thẳng lùn này không bạc, nay mới rõ bộ mặt tráo trở, mưu đồ phản loạn cũng đã rõ ràng. Bởi vậy mới nhiều kẻ bàn tán đến thế. Từ nay lời dị nghị không thể không tin cho được vậy.

Nói xong, vỗ án mà than thở. Quý Phi cũng cúi đầu vờ xót xa.

Chính là:

Nay mới hay là thẳng phụ bạc

Xưa vẫn khen là bậc thủy chung.

Chưa biết sự việc ra sao, xem hồi sau sẽ rõ!

HỒI THỨ TÂM MƯỜI TÂM

Đất Phạm Dương, tiết độ sứ làm phản,
Thành Đông Kinh, Phong Thường Thanh mộ binh.
Từ rằng:

*An Lộc Sơn vốn loài lang sói
Chẳng hề thương hề đoái đến ai
Chẳng vương phụ, không vương phi
Bắc phương khởi loạn, chín châu lửa tràn
Ngựa què, giáo gãy, xe tan
Triều đình nghiêng ngả, lệ tràn thấm khăn.
Theo điệu “Xú nô nhi”*

Từ xưa nay, bề tôi phản loạn, con cái bất hiếu, người người đều nguyên rủa. Đã là bậc vua sáng phải thấy ngay thuở ban đầu, mà lập tức tiêu trừ, không để cho tràn lan, còn nếu là hàng đại thần vì chúa, vì nước, khử gian trừ bạo, lo việc khi chưa rõ, nghĩ nạn khi hoạn chưa đến, thì mới không phải là kẻ ngu đần. Còn nếu thiên tử mà ngộ nhận gian thần ra lương thần, kẻ nghịch ngay cạnh hông dưới nách vẫn không hay, chẳng khác gì cái ung, cái nhọt. Kịp đến khi chuyện xảy ra rồi thì trăm quan lâu nay vẫn cùng lũ giặc chung thờ vua, nay lại buông lời oán thán. Gian thần chưa quyết dấy loạn, thì đã vội gieo điều tiếng, hết cách này đến cách khác, làm tình thế càng thêm nguy ngập, để tỏ ra rằng lời tâu của mình đúng, để khoái ý riêng mình. Nhưng nào biết cách dẹp loạn, chỉ giới ở cửa miệng vậy thôi, thì cũng đáng là phường dối vua hại nước, chẳng rõ việc tiến lui, không xem xét nổi tình thế, việc binh chẳng biết, lính cũ không hay, lính mới cũng tốt, trăm sự rối loạn, thật đáng giận thay! Đáng thương thay?

Lại nói Đường Huyền Tông nghe Phùng Thần Uy thưa chuyện An

Lộc Sơn tiếp chiếu thư ra sao, trong lòng vô cùng căm giận. Thần Uy lại còn tâu:

- Cứ cung cách này mà nói, kẻ nô tỳ này khác gì vào hang cọp, chẳng còn nghĩ đến được về trông thấy thiên nhan nữa kia?

Nói rồi khóc nức nở. Huyền Tông lại càng nghiến răng tức tối, từ bấy trở đi, sớm tối trong cung, lúc thì quát mắng Lộc Sơn là kẻ vong ân bội nghĩa, lúc thì trầm ngâm, ảo não. Dương Quý Phi cũng không biết làm thế nào, chỉ đành lựa chiều mà khuyên giải rằng:

- An Lộc Sơn vốn là dòng Phiên, không biết lễ nghĩa, ngày thường lại được bệ hạ quá yêu thương, coi như cha con trong một nhà, vậy nên thành thói quen kiêu ngạo, ngang ngược. Chẳng qua nhất thời lẳng loàn, xin thánh thượng đừng quá lo lắng. Lúc đầu Lộc Sơn dâng biểu hiến ngựa, cũng chưa chắc đã có ý phản loạn. Hiện nay Lộc Sơn có con ở Trường An này, kết hôn với hàng tôn thất triều đình, nếu Lộc Sơn ở ngoài biên nổi loạn, không nghĩ đến con ở kinh sư sao?

Vốn con trai trưởng của Lộc Sơn là An Khánh Tôn, con thứ là Khánh Tụ. Khánh Tôn đã hỏi Vinh Nghĩa Quận chúa, vốn dòng tôn thất, đến khi Lộc Sơn ra trấn Phạm Dương, lưu Khánh Tôn ở lại làm hôn lễ. Từ bấy đến nay, vẫn ở trong kinh đô, chưa ra Phạm Dương lần nào. Huyền Tông thấy Quý Phi nói thế, nghĩ ngợi một hồi mà rằng:

- Đạo trước Khánh Tôn cùng Vinh Nghĩa Quận chúa làm hôn lễ, trăm đã lệnh cho lễ quan, triệu Lộc Sơn về kinh để dự luôn. Y lấy có việc biên cương bận rộn mà từ chối, không chịu về. Nay chi bằng bắt Khánh Tôn viết thư cho cha, khuyên Lộc Sơn về triều nhận tội, xem y về hay không thì biết ngay lòng dạ thật ra sao.

Liên lệnh Cao Lực Sĩ, truyền Khánh Tôn viết thư, sai sứ đưa ngay đi Phạm Dương, nói rõ thêm thánh thượng vừa xây một loạt nhà tắm nước nóng ở Hoa Thanh cung, vẫn chờ Lộc Sơn về tắm, để xem y có còn nhớ việc "tắm con" ngày nào chẳng. Cả trong thư nữa, cũng truyền Khánh Tôn nói rõ ý này.

Khánh Tôn vâng mệnh, viết ngay thư rồi dâng lên cho Huyền

Tông xem, ngay hôm đó sai sứ mang đi.

Không ngờ Dương Quốc Trung thăm tính toán rằng, Lộc Sơn xem thư con, sẽ thật lòng về Trường An, triều đình tất giữ lại. Y đã có dây ràng buộc chặt chẽ trong cung, lại sẽ được trọng dụng, thế nào rồi cũng sinh đoạt súng giành quyền với Quốc Trung này, chi cho bằng hãy đẩy mạnh nữa để y phải làm phản, vừa chứng thực được lời biện bác của mình lại tuyệt hẳn được sự giành giật với mình, có phải là muôn đường thuận lợi không?

Môn khách của Lộc Sơn là Lý Siêu, lúc này vẫn ở kinh. Quốc Trung liền tìm cách vu hãm Lý Siêu, lo lót đủ đường, để đưa vào nhà giam của Ngự sử đài, ghép vào tội chết, làm cho Lộc Sơn càng lo ngại hơn. Quốc Trung lại mật tâu với Huyền Tông:

- Khánh Tôn tuy vâng chỉ viết thư cho cha, nhất định còn viết thư riêng khác nữa. Thần tính Lộc Sơn chẳng chịu về, sớm muộn rõ ràng sẽ hành động.

Một mặt sai tay chân thân tín, ngày đêm đi Phạm Dương, tùy nơi tùy lúc mà phao rộng rằng:

- Thiên tử thấy An Lộc Sơn khinh mạn chiếu thư quát nạt sứ giả, lại tìm ra việc tư thông của Lộc Sơn với nội cung, nên mười phần giận dữ, đem con Khánh Tôn giam lại, lừa cho cha vào kinh, để hỏi tội rồi sẽ giết cả hai cha con một thể.

Lộc Sơn nghe được lời đồn này, vừa ngạc nhiên kinh hãi, vừa tức tối. Chẳng bao lâu lại có thư của Khánh Tôn tới, Lộc Sơn vội mở ra xem, đại lược như sau:

“Trước đây phụ thân dâng biểu hiến ngựa tốt, thiên tử rất lấy làm vừa ý. Nhưng vì binh tính, tướng sĩ hộ tống quá nhiều. chỉ sợ phiền nhiễu, nên ban chỉ dụ tạm hoãn, chứ cũng không có ý gì khác.

Nhưng gần đây thiên sứ phục chỉ, rằng phụ thân có những lời không thật khiêm nhường, thiên tử lấy làm quái lạ. Nhưng cũng may thay, thiên tử vốn khoan nhân đại độ, không chấp những lỗi đã qua.

Phụ thân nên về triều ngay để tạ tội, thì lập tức những nghi ngờ trên dưới sẽ cởi hết, lời đàm tiếu cũng sẽ không còn, thân danh đều yên ổn, tước vị cũng sẽ mãi mãi há không phải là điều hay sao?

Hôm vừa rồi thánh chỉ tại vừa ban: ở cung Hoa Thanh vừa xây xong một loạt nhà tắm nước nóng, vẫn có ý chờ phụ thân về tắm, để nhớ lại cảnh “tắm con” năm nào vui đùa. Thế há là ơn của thiên tử thật là cao đầy sao!

Huống chi hôn nhân của con hiện nay đã hoàn tất, việc viếng thăm lâu nay cũng thiếu sót, lòng những khát khao được sum họp với phụ thân. Đó cũng chính là lòng thành thật của vợ chồng đứa con cả này vậy. Con bất hiếu là Khánh Tôn trình thư này trước án. Mong được thấy phụ thân về phục mệnh thiên tử.”

Lộc Sơn xem xong thư, căn dặn sứ giả:

- Con ta có việc gì không?

Sứ giả thưa:

- Kẻ đây tó này ra khỏi kinh sư, thì đại nhân cùng cả nhà vẫn không hề gì. Nhưng trên đường đi, thì nghe môn khách của quan lớn là Lý Siêu, phạm tội hạ ngục. Lại nghe tin đồn, gần đây trong cung có phát giác ra được chuyện gì đó, đại nhân đã bị tống ngục, không hiểu thực hư ra sao!

Lộc Sơn nói:

- Ta cũng nghe lời bàn tán này rồi, tất cũng phải có nguyên do nào chứ!

Lại xuống giọng hỏi nhỏ:

- Lúc người ra đi. Quý Phi nương nương có truyền mật chỉ gì cho người không?

Sứ giả thưa:

- Kẻ đây tó này vâng mệnh đại nhân, nhận thư đi ngay không dám trù trù, không thấy Quý Phi truyền dặn gì cả.

Lộc Sơn nghe ra, càng băn khoăn nghĩ ngợi. Tại sao Dương Quý Phi lâu nay vẫn chu toàn cho Lộc Sơn, luôn luôn có thư từ đi lại, lần

này sao lại không có. Cũng bởi Khánh Tôn vâng mệnh viết thư, sai sứ mang đi, Quý Phi ngại không dám gửi thư từ gì. Trong lòng rất muốn Lộc Sơn vào kinh gặp gỡ, nhưng chỉ sợ Lộc Sơn vào hang cọp, sẽ bị kẻ khác ám hại không biết lúc nào, còn nếu không về, lại sợ thiên tử nổi giận, nên định sai nội thị tẩm phúc, đem thư cho Lộc Sơn khuyên Lộc Sơn hãy khoan về kinh, chỉ nên viết ngay biểu về tạ tội là hay hơn cả. Thư viết xong, không ngờ Dương Quốc Trung đã sai ngay bọn lính thân tín, rải dọc đường đi Phạm Dương, nhất là ở các trạm dịch, quán xá, tra xét rất kỹ lưỡng người qua kẻ lại, đề phòng thư từ tư thông. Nên Quý Phi cũng không dám gửi mật thư, sợ bị phát giác, nguy hại không nhỏ, vì vậy trù trù vẫn chưa cho người đi.

Ở ngoài biên, Lộc Sơn không thấy thư riêng của Quý Phi, lại đoán rằng việc trong cung bại lộ là có thật, thầm nghĩ: “Quả việc đã phát giác, thì ta chẳng có cách nào cứu vãn nữa. Cái thế bấy giờ: không phản cũng không xong”. Liên cùng với bộ hạ tâm phúc là Khổng mục Thái bộc thừa Nghiêm Trang, Thư ký đồn điền Viên ngoại lang Cao Thượng, Tả tướng quân A Sử Na Thừa Khánh, bàn mưu tính kế khởi sự.

Nghiêm Trang, Cao Thượng cực lực tán đồng mà thưa:

- Nay mình công tinh binh trong tay, lại coi giữ nơi đất hiểm yếu lúc này mà không dựng nghiệp lớn, còn đợi đến bao giờ nữa!

Lộc Sơn đáp:

- Ta từ lâu nay đã có ý này, chỉ vì hoàng thượng đãi ta rất hậu, định đợi đến ngày hoàng thượng qua đời, sẽ khởi binh cũng chưa muộn.

Nghiêm Trang thưa:

- Thiên tử nay tuổi đã nhiều, đắm say trong tửu sắc, quyền hành trong tay bọn gian thần, triều chính đổ nát, lòng dân ly tán, chính là đúng lúc nên khởi sự. Nếu chờ được hoàng thượng băng hà, vua mới lên thay, nếu biết dùng người hiền, bỏ kẻ nịnh, lo toan việc nước thì liệu chúng ta có còn đứng vững, hay tai họa tránh không kịp.

A Sử Na Thừa Khánh tiếp:

Nói chuyện hoạn nạn, chẳng cần phải đợi vua mới, mà ngay trước mắt cũng chẳng phải không có. Nay không khó ở chuyện khởi sự mà khó có thành sự không thôi. Vì vậy phải trù mưu tính kế cho vẹn toàn, chỉ cần nhất tề hành động là có thể thu tóm được về một mối!

Cao Thượng bàn:

- Nay quốc gia phép binh chẳng có kỷ cương rõ ràng, vũ khí, lính tráng tan rã, hư hỏng, tướng soái tuy nhiều, nhưng gian thần thao túng triều đình. Kẻ muốn làm cũng chẳng có đất, chỉ đành giậm chân tức tối. Chúng ta chỉ cần đồng tâm hợp lực, góp sức, gắng công thì chẳng ai có thể cản nổi, chẳng mấy lúc mà thành công. Đây chính là kế vẹn toàn vậy.

Lộc Sơn mừng lắm, ý phản nghịch mới càng quyết.

Ngay hôm sau, lập tức triệu các tướng sĩ lớn nhỏ ngay trong phủ. Lộc Sơn hung phục đầy đủ, đeo kiếm dài, ngồi ngay trên điện cao. Trước tiên là giả một đạo sắc thư của thiên tử, rút ngay trong tay áo ra, hiểu dụ các tướng:

- Hôm vừa rồi có sứ giả ở chỗ con ta An Khánh Tôn tới, đem theo mật sắc của hoàng thượng, đòi An Lộc Sơn ta dẫn binh về triều, trừ diệt gian thần Dương Quốc Trung. Các ngươi phải cùng lòng gắng sức giúp ta một tay, trước mắt là quét sạch rác bẩn quanh hoàng thượng, công thành quả mãn, ban thưởng không nhỏ, hãy cố gắng lên.

Các tướng nghe ra, đều ngạc nhiên tái mặt, sợ hãi nhìn nhau, không dám nói một lời. Nghiêm Trang, Cao Thượng, A Sử Na Thừa Khánh, cầm kiếm đứng dậy, nhìn thẳng mặt mọi người mà lớn tiếng:

- Thiên tử đã có mật sắc, cứ theo lệnh mà làm, ai dám không tuân.

Lộc Sơn cũng chống kiếm lên tiếng quát:

- Ai không tuân, cứ theo quân pháp mà trị!

Các tướng thường ngày vẫn sợ Lộc Sơn vừa quyền uy vừa hung dữ, lại thấy bọn Nghiêm Trang sẵn sàng ra lệnh, nên chẳng ai dám hó hé một lời. Lộc Sơn liền ra lệnh khởi mười lăm vạn binh, từ Phạm Dương kéo đi, giả xưng là hai mươi vạn. Ngay hôm đó, mở tiệc đãi

tướng sĩ, binh lính. Sai phó tiết độ sứ Phạm Dương là Giả Tuần, ở lại trông coi Phạm Dương. Phó tiết độ sứ Bình Lư Lã Tri Hồi coi Bình Lư. lại sai biệt tướng Cao Tú Nham giữ Đại Đồng, còn các tướng khác đều dẫn quân về nam, khí thế trùm trời đất. Lúc này là tháng mười một năm thứ mười bốn, đời Thiên Bảo. (1)

1 Tức năm 753 sau công nguyên. Việt Nam ta vẫn là thời thuộc Đường, Bắc thuộc lần thứ 3.

Về sau có người làm thơ than:

Tướng Phiên phản nghịch lộ rành rành.

Vua vẫn tin là hạng chí thành

Đừng tưởng rờng chèo không nổi sóng

Đường Thục muôn dân trước gặp ghênh.

Ngày trước khi tể tướng Trương Cửu Linh còn đương tại triều, đã từng nói An Lộc Sơn có tướng phản, nếu không trừ khử, thì quả là nuôi họa trong người. Huyền Tông vẫn không tin, lại vẫn thường bày trận chơi trước lầu Cấn Chánh, gọi Lộc Sơn tới xem. Huyền Tông ngồi trên long sàng, cho phép Lộc Sơn đứng ngay bên, trong khi đó các quan đại thần, cho chí Hoàng Thái tử đều phải ngồi ở phía dưới.

Đến lúc Huyền Tông đứng dậy thay áo, Thái tử theo sau, mật tâu rằng:

- Xem suốt xưa nay, chưa bao giờ thấy Vua với bầy tôi lại cùng ngoảnh mặt hướng nam để xem trò vui. Phụ hoàng đối đãi với Lộc Sơn như vậy, liệu có thái quá chăng? Sợ trăm quan nhìn vào, có chỗ không thật yên ổn chăng?

Huyền Tông khẽ cười phán:

- Lâu nay người ngoài ai cũng bảo Lộc Sơn có dị tướng, trăm cứ thử trêu tức xem sao?

Mỗi lần yến hội, Lộc Sơn thường ngày ở ngay trong cung, mượn cơ say rồi ngủ luôn. Cung nhân nhiều người nhòm ngó, thấy thân hình hóa thành rờng, nhưng đầu lại thành đầu lợn, lấy làm kỳ dị, liền mật tâu với Huyền Tông. Huyền Tông cũng xem thường, cho rằng

loài rồng lộn như thế, không thể nổi mây tuôn sóng, chẳng đủ sợ, rồi sai lấy bức bình phong “gà vàng” che kín lại, mặc cho Lộc Sơn ngủ. Nào ngờ có ngày nay, trở thành họa lớn cho Quốc gia, bài thơ của người đời sau làm trên đây chính là nhắc tới việc này vậy.

Lại kể chuyện Lộc Sơn khởi loạn, kéo binh về nam. Kỵ binh, bộ binh đều tinh nhuệ, phong trần nổi khắp nghìn dặm, gặp lúc thiên hạ bình yên đã lâu, trăm họ hằng mấy đời không thấy chuyện binh đao, đến khi thấy Phạm Dương binh lửa, xa gần đều kinh hoàng. Cả một vùng Hà Bắc rộng lớn đều thuộc quyền Lộc Sơn lâu nay, các phủ huyện mà quân y kéo qua, chẳng khác gì trúc chẻ, ngói tan, hoặc bỏ thành mà chạy, hoặc có người bị y bắt sống, hoặc có nơi chống cự.

Viên quan lưu trú Thái Nguyên Dương Quang Hối, họ với Dương Quốc Trung, An Lộc Sơn ý muốn giết, liền sai một đội người ngựa kéo về Thái Nguyên, mặt khác lại truyền cho bộ tướng Hà Thiên Niên, Các Mạc, dẫn hơn hai mươi người ngựa, mượn tiếng đi săn thú dâng thiên tử, theo đường dịch trạm tới Thái Nguyên. Lúc này Quang Hối vẫn chưa được tin Lộc Sơn phản loạn, nghĩ rằng có đoàn sứ giả của Phạm Dương đi qua, nên ra khỏi thành nghênh tiếp, liền bị bọn này bắt sống, giải đến trước hành trướng An Lộc Sơn mà giết chết.

Huyền Tông nghe tin Lộc Sơn đã làm phản, vẫn còn nghĩ rằng người ta đồn bậy vậy thôi, đến khi nghe tin Quang Hối bị giết, do Thái Nguyên báo về mới tin là Lộc Sơn phản thật, giật mình kinh hãi. Quý Phi cũng há miệng, trợn mắt hoảng sợ. Huyền Tông triệu trăm quan để bàn về việc này. Bàn luận mãi vẫn chưa ra sao, có người thưa nên trừ diệt, có kẻ bàn nên chiêu an. Riêng Dương Quốc Trung dương dương tự đắc mà rằng:

- Thằng đây tớ này từ lâu đã ôm lòng phản trắc, thần đã biết rõ gan ruột y, bao lần tâu trình hoàng thượng, nay hoàng thượng mới thấy lời thần quả không sai mảy may vậy!

Huyền Tông phán:

- Tên nô lệ người Phiên nay đã phụ ơn làm phản, tội không thể

không diệt. Nay y dựa vào quân đông, ngựa mạnh tiến như nước lũ, lấy gì mà chống đỡ cho được bây giờ?

Quốc Trung tâu:

- Bệ hạ không lo, kẻ thực tâm phản nghịch chỉ mình Lộc Sơn, còn tướng sĩ chẳng có lòng nào, đều bị Lộc Sơn bức bách cả thôi. Triều đình chỉ cần sai một đạo quân, bá truyền rộng rãi cho thiên hạ là hưng binh hỏi tội, chẳng qua trong vòng một tuần thì đã lấy được thủ cấp về kinh, có điều gì đáng ngại!

Huyền Tông tin lời, cũng không tính toán gì thêm.

Chính là:

Gian thần bạc ác

Xã tắc loạn lạc

Đối vua hại dân

Đùa dai với giặc.

Lại nói An Khánh Tôn từ khi sai người đưa thư, ngày đêm trông chờ phụ thân vào kinh, cha con gặp gỡ, không ngờ sinh việc phản loạn, hoảng hốt không biết tính liệu ra sao, đành phải cời trần tự trói, đến trước điện vàng chịu tội. Huyền Tông thương là rể của tôn thất, y cũng muốn tha.

Dương Quốc Trung tâu rằng:

- Lộc Sơn đã từ lâu nuôi chí làm phản, bệ hạ không trừ ngay được, để đến nỗi ngày nay xảy ra chuyện này. Khánh Tôn là con cả của y, pháp luật không thể dung, có thể nào tha tội, để rồi lại nuôi mầm họa sau này nữa sao?

Huyền Tông do dự, Quốc Trung tiếp:

- Khi Lộc Sơn còn ở kinh sư, được thánh thượng đứng ra cho làm thân với thần này, nên thường ngày với thần chỉ có ơn mà chẳng có oán gì, nhưng Lộc Sơn vẫn vô có mang lòng căm ghét thần đến tận xương tủy. Dương Quang Hối chỉ do ngẫu nhiên cùng họ với thần, mà Lộc Sơn đã xử đến như thế. Khánh Tôn lại là con trưởng của Lộc Sơn, nay bệ hạ vẫn tha không giết, thì làm sao mà thiên hạ phục cho

được.

Huyền Tông đành phải nghe theo, truyền xử tử Khánh Tôn. Quốc Trung còn tâu đem mẹ con Vinh Nghĩa Quận chúa bắt thắt cổ cả lượt.

Chính là:

Chưa diệt thằng đầu têu

Thì hãy chém con nó trước

Mai sau giết đến cha

Giờ hãy cứ thế đi.

Huyền Tông giết Khánh Tôn rồi hạ chiếu ban bố tội trạng Lộc Sơn sai tướng quân Trần Thiên Lý đi Hà Đông chiêu mộ dân binh, rồi sai các đoàn luyện sứ dẫn binh chống giặc. An Tây Tiết độ sứ Phong Thường Thanh, lúc này vào kinh công cán, Huyền Tông hỏi tới phương lược dẹp loạn. Phong Thường Thanh chính là dòng dõi Phong Đức Di vốn là kẻ có chí lớn nhưng mồm miệng còn lớn hơn nữa, thấy việc thì vội khoa trương, đón ý của Huyền Tông mà tâu rằng:

- Lâu nay thiên hạ thái bình, việc binh bỏ bê, vũ khí thiếu hỏng, nên dân chúng rất sợ giặc giã, trông theo gió mà chạy cả. Nhưng lẽ thuận nghịch xưa nay, dầu có chuyển biến gì đi nữa, cũng chẳng có điều gì đáng băn khoăn. Nay thần xin đi Đông Kinh, mở cửa kho tàng, chiêu mộ dân binh rồi lên ngựa mà vượt sông, đánh thẳng vào lũ loạn nghịch, có thể đêm ngày lấy được thủ cấp, dâng dưới cửa khuyết.

Huyền Tông mừng lắm, liền phong ngay Thường Thanh làm Phạm Dương, Bình Lu tiết độ sứ, lập tức theo đường trạm dịch về Đông Kinh, mộ binh giết giặc cho tùy nghi mà làm việc.

Từ xưa đã nói: nuôi quân nghìn ngày, dùng quân một sớm. “Dưỡng binh thiên nhật, dụng tại nhất triều”, thế nghĩa là lính phải nuôi dưỡng thường ngày, thì đến lúc có việc mới có thể có mà dùng ngay. Ngược lại, việc xảy ra rồi mới lo mộ binh, thì đúng là Lộc Sơn có quân lính, mà triều đình thì không vậy.

Nguyên là thời Sơ Đường, chế độ quân binh rất hay, chia thiên hạ

ra làm mười đạo, gồm sáu trăm ba mươi tư quân phủ, một nửa là vùng trung nguyên đều thuộc các vệ quân hạt, có danh hiệu riêng, nhưng đều gọi là Triết xung phủ, tùy theo số lính nhiều ít mà chia làm ba hạng, một nghìn hai trăm người là thượng đẳng, một nghìn người là trung đẳng. Tráng binh từ hai mươi tuổi tòng quân, đến sáu mươi tuổi thì miễn, nghỉ ngơi tùy từng lúc, điều động tùy từng việc. Các Triết xung phủ đều có làm hiệu ước bằng gỗ, bằng đồng hình con cá trên dưới cùng hợp dính trước, triều đình cần động binh, thì đem chiếu thư, cùng hiệu ước, quận phủ khám xét đều phù hợp, mới phát binh. Phần quân trang, từ mũ áo giáp trụ, đều phải tự lo lấy, nhà nước hoàn toàn không có chi phí dưỡng nuôi binh lính, xong việc thì lại cho ngay về làm ruộng, tướng soái đều không có quyền cầm giữ binh sĩ. Phép quân như thế rất giống với thời cổ xưa.

Nhưng vì những nhà có người tòng quân, lại vẫn phải đốn những tạp dịch khác, nên ngày càng nghèo khó, cho nên đến việc thường bỏ trốn. Trương Duyệt lúc này mới xin với triều đình, lấy một ít lính khỏe mạnh, giữ ở quân đội lâu dài gọi là “Khoắc ky” (1). Binh lính ở các phủ càng ngày càng hao mòn, người chết không được điều thân, lại còn bị điều vào tội “Khoắc ky”. Các quan tướng ở các phủ, đối với binh lính chẳng khác gì nô lệ. Còn ở biên cương, đối với binh lính lại càng tàn ngược hơn, sống đã khổ lại dễ chết, cũng chẳng được một chút an ủi gì. Vì vậy bọn này đều bỏ trốn hết.

1 Khoắc: cái nỏ đã giương sẵn, Ky: cưỡi ngựa. Tên riêng để chỉ bộ phận quân, thường trực làm việc bảo vệ cung khuyết của thời Đường. (Từ điển Thiều Chửu)

Đến Lý Lâm Phủ, xin bỏ các quyền hạn Triết xung phủ, nên chỉ còn hư danh. Đến những năm Thiên Bảo, đều quy vào chế độ “Khoắc ky”. Nhưng mọi sự đã rã rời, binh lính kén được đều là phường vô lại chẳng hề được luyện tập gì. Lại thêm thái bình đã lâu, những kẻ có quyền bàn bạc, đều cho rằng việc binh bị trong nước nên giảm bớt, càng cấm được càng hay. Trong dân gian có ai giữ giấu vũ khí, có con em theo đòi binh nghiệp, họ hàng đều chê cười không thèm nhìn đến. Tướng giỏi binh cường đều đồn ra ngoài biên ải, nhất là ở vùng tây

bắc, Trung nguyên hoàn toàn trống rỗng. Một sớm có biển, chẳng có một đội quân nào mà dùng, vì vậy không thể không mộ lính mới. Nhưng những thứ tổ tiên đã gây dựng nên, thì con cháu đều để hư hỏng. gây dựng lại đâu phải một sớm một chiều, việc thua chạy cũng là lẽ thường vậy.

Lại thêm người ngựa của An Lộc Sơn vừa nhiều vừa khỏe, quân sĩ đều vốn thuộc dòng Hồi Hột, của bộ lạc Đột Quyết A Bố Ty, Lộc Sơn dụ hàng được, vì vậy bộ hạ Lộc Sơn binh cường mã tráng, chín châu khó mà theo kịp.

Chuyện đông dài đã đủ, hãy quay về việc Phong Thường Thanh mộ binh theo lệnh Huyền Tông, ngày đêm về Đông Kinh, lấy sạch tiền lương của các kho, xuất bản gọi lính. Lập tức người tới đông như chợ, trên dưới một tuần (1) đã được tới hơn sáu vạn người, nhưng đều là phường lêu lổng, ăn chơi vô nghiệp nghệ, không thể nào ra trận cho được, lại dò biết người ngựa của An Lộc Sơn khôn địch. Thường Thanh mới hối hận trước đây đã trót lớn tiếng ở triều đường, nay vai gánh việc nặng, chẳng biết dựa vào ai, đành phải dẫn quân sĩ ra chặn ở cầu Hà Dương, để phòng ngự.

1 Tuần: mười ngày, tháng chia làm ba: thượng tuần, trung tuần, hạ tuần. Cũng có khi hiểu là mười năm: “Tứ tuần đại khánh”.

Huyền Tông lại sai Vệ úy khanh Trương Giới Nhiên làm Hà Nam Tiết độ sứ, coi sóc mười ba quận vùng Trần Lưu, cùng với Thường Thanh nương dựa lẫn nhau.

Lộc Sơn kéo binh tới Linh Xương, gặp đúng lúc rét cắt da, Lộc Sơn lệnh cho binh lính dùng dây dài, buộc các thuyền cùng với cỏ, củi khô lại, cứ thế qua sông. Qua một đêm, băng đóng rất dày, chẳng khác gì những bè nổi, người ngựa cứ thế qua sông, đánh thẳng vào Linh Xương quận. Kỵ binh của giặc tung hoành, chẳng thể biết ít nhiều, mặc sức tàn ngược.

Trương Giới Nhiên mới tới Trần Lưu được mấy ngày, người ngựa Lộc Sơn đột ngột xuất hiện. Giới Nhiên vội xua dân binh lên giữ thành, không ngờ chưa kịp đánh nhau, lòng người đều sợ hãi, trời thì

quá rét, tay chân giá buốt, không tài nào giữ được. Thái thú Quách Nội Kinh tự thân dẫn dân chúng mở cửa thành ra hàng. Lộc Sơn vào thành bắt được Giới Nhiên, chém ngay trước hàng quân.

Ngày hôm sau, thám mã về báo với Lộc Sơn: Thiên tử ban chiếu khắp thiên hạ, nói rõ An Lộc Sơn phản loạn, tội rất lớn, con cả Khánh Tôn đã bị giết ở kinh đô. Văn võ quan viên cho chí binh lính, dân chúng, ai chém được đầu An Lộc Sơn đem dâng, được phong tước vương. Tội chỉ gia một mình Lộc Sơn, ngoài ra các tướng sĩ quan viên, lính tráng theo Lộc Sơn lâu nay mà quy thuận triều đình, đều tha hẳn tội, không tra xét gì cả.

Lộc Sơn nghe nói con cả Khánh Tôn đã bị giết ở Trường An, giận lắm, khóc lóc lớn mà rằng:

- Ta có tội gì? Mà nay nỡ giết con ta. Thực đã đến nước không thể cùng chung sống rồi vậy!

Liên thả mặc cho binh lính giết sạch những người theo hàng để thỏa lòng căm tức của mình.

Chính là:

Rõ chính mà là phường phản nghịch

Còn kêu than: "Ta thật oan thay!"

Giết lương dân hiểm ác chất đầy

Nghĩ xem có đúng tội mà gấp muôn!

Trần Lưu vào tay giặc, Giới Nhiên bị giết, tin truyền về kinh. Huyền Tông ngự triều, trăm quan đều lo lắng, căm giận. Huyền Tông phán trước Dương Quốc Trung cùng trăm quan:

- Các khanh đều nói An Lộc Sơn phản nghịch, sự không đáng lo diệt trừ rất dễ. Nay đã đến lúc lẩn đất cướp thành, chém tướng giết dân, thế như hổ đói, chính lúc cần chống cự, không thể coi thường. Trẫm nay già rồi, há lại để cái họa này cho đời sau, nên để cho hoàng thái tử trông coi triều chính, trẫm sẽ thân lãnh ba quân, cùng với các tướng xuất chinh, phải diệt cho kỳ được lũ vong ân bội nghĩa này!

Chính là:

Thiên tử muốn thân chinh

Đông cung làm giám quốc

Gian thần nghe thất kinh

Giữa triều phơi mặt ngọc.

Chưa biết thắng bại ra sao, xin xem hồi sau kể tiếp.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Đường Minh Hoàng nằm mơ thấy quý,
Lôi Vạn Xuân kẻ chợ tìm anh.

Từ rằng:

1 . Người ngu đại,

Quý nên thiêng,

" Người hèn nhát,

Ma bắt nạt

Chiêm bao mộng mị đảo điên hiện hình.

2. Nghĩa anh em nan huynh nan đệ,

Nghề nghiệp riêng chí khí đều cao.

Toàn trung toàn tiết trước sau,

Tiếng thơm muôn thuở, khó nào khó hơn.

Theo điệu "Giảm tự Mộc lan hoa"

Đại phạm người có đức, chẳng kể đàn ông đàn bà, giàu sang, nghèo khó đều được xung quanh kính trọng ma quỷ cũng phải ngưỡng phục, vì thế mà quý thần có đức mới đáng kính. Nếu vô đức mà cũng thờ phụng, dựa vào sự hung bạo, càn rỡ của quý thần thì chỉ nhằm áp chế người khác. Lúc đương thịnh, quyền uy trong tay, tác quái tác họa mặc sức nông cuồng, dương dương kiêu ngạo, hết lời khoa trương, đến khi thời tiết hết vận suy, chữ lộc chữ mệnh đều chẳng còn, tay chân rời bỏ, người thân chia lìa, lòng riêng phản loạn.

Lúc này mới là lúc các loài si my vông lượng (1) kéo đến, sinh yêu, tác quái đùa giỡn đủ trò, cho nên nói "nhân suy quỷ lộng" người hèn quỷ trêu, là thế.

1 Si my: ma quỷ ở núi non, ao hồ. Vông lượng: ma quỷ ở cây cối, gổ đá. (Hán Việt tứ điển)

Duy có bậc trung trình tiết liệt, không lấy chuyện thịnh suy dễ mà thay lòng, dầu có phải trà trộn trong đám con hát, nghề mọn hoặc nương thân nơi binh lính, nhưng gan trung dạ nghĩa trời cho vẫn không đổi, dù không hiện thành hành động, thì tiết tháo đó cũng đủ trùm trời đất mà đương diện với ma quỷ. Loại người này tuy không nhiều, nhưng nghĩa khí của họ là một, chẳng chóng thì chầy cũng sẽ nhận ra nhau.

Nay hãy nói chuyện Đường Huyền Tông, nhân An Lộc Sơn đánh chiếm quận Trần Lưu, Trương Giới Nhiên ngộ hại báo về kinh đô mới thấy thế giặc mạnh, không dễ diệt trừ, triệu trăm quan tới thương nghị, bàn luận phân vân, chẳng có được một kế sách hay. Dương Quốc Trung mấy hôm trước còn huyênh hoang, lúc này cũng “vô kế khả thi”. Huyền Tông liền phán: .

- Trẫm ở ngôi đã năm mươi năm nay, lòng vốn đã tính chuyện lui về cảnh nhàn, truyền ngôi cho thái tử, chỉ vì mấy năm nay hạn hán, lụt lội liên miên, chẳng đành tâm đem những thiên tai này giao cho người sau, vậy nên lần nữa. Nay không ngờ địch tặc nổi dậy, trẫm cũng muốn tự thân dẫn quân lính, tướng sĩ để chinh phạt, truyền thái tử tạm coi công việc quốc gia. Đợi khi nghịch khấu đã dẹp, sẽ làm lễ truyền ngôi, trẫm gối cao ngủ kỹ, chẳng còn lo gì nữa.

Liền hạ chiếu ngự giá thân chinh đi đánh An Lộc Sơn, để thái tử giám quốc, bách quan không dám tâu một lời.

Dương Quốc Trung thì kinh ngạc, hoảng sợ, thầm nghĩ: “Ta trước đây bao lần kéo bè kết cánh với Lý Lâm Phủ để mưu hại Đông cung, làm sao mà Đông cung lại không giận cho được. Chỉ vì Quý Phi đang được sủng ái, ta thì làm tể tướng đương triều. Đông cung còn chưa lên ngôi, cho nên chưa làm gì được ta. Nay Đông cung cầm quyền, nhất định sẽ báo thù xưa, họ Dương đến không còn chỗ đứng!”

Nên bãi triều, Quốc Trung về ngay phủ đệ, khóc rờn mà nói với vợ là Bùi Thị cùng Hàn Quốc, Quắc Quốc phu nhân rằng:

- Chúng ta sắp chết đến nơi rồi!

Ai nấy đều ngạc nhiên hỏi, Quốc Trung đáp:

- Thiên tử xuống chiếu thân chinh đánh An Lộc Sơn, để thái tử giám quốc, rồi sẽ truyền ngôi cho thái tử. Thái tử lâu nay vốn căm họ Dương ta, nay quyền lớn trong tay, ta cùng chị em, mạng sống tính từng ngày, giờ biết làm sao?

Cả nhà đều kinh hoàng khóc lóc:

- Chẳng như Tần Quốc phu nhân chết trước lại hóa may.

Quốc Quốc phu nhân nói:

- Sao chúng ta lại làm người tù nước Sở, ngồi nhìn nhau mà khóc (1), thì cũng chẳng ích gì, chi bằng hãy cùng Quý Phi bàn bạc. Nếu có thể khuyên ngừng việc thân chinh, thì giám quốc, nhường ngôi cũng theo đó mà xong vậy?

1 xem chú thích hồi 40.

Quốc Trung đáp:

- Nói thế thì thật đúng quá, không nên chậm trễ nữa, phiền hai phu nhân hãy vào cung ngay cho.

Hai phu nhân liền lên kiệu vào cung, nói thác rằng vào hầu Quý Phi rồi kể lễ mọi chuyện, nói lại lời Quốc Trung. Quý Phi hoảng hốt:

- Những điều này không thể không nghe theo được!

Liền tháo xuyến, gỡ trâm, bôi đất bùn đầy mặt, quỳ lên trước điện, cúi lạy khóc lóc. Huyền Tông ngạc nhiên quá đổi, tự tay nâng dậy mà hỏi:

- Ái khanh sao lại đến thế này?

Quý Phi thưa:

- Thần thiếp nghe tin bệ hạ định thân ra trận, sao bệ hạ lại định đem mình ròng trợn, mà đi làm cái việc của một viên tướng tầm thường, dẫu có mưu lược giỏi giang, thắng bại rõ ràng, thì chỗ chiến trận muôn ngàn nguy hiểm mà thánh thượng lại định dẫn thân vào. Phi tần của cả sáu cung nghe tin, đều vô cùng hết hoảng, hướng chi thiếp mang nặng ơn sâu, sao lại có thể xa rời. Chỉ giận không làm thân nam nhi, để được theo xe ròng. Nay xin đập nát đầu này trước

thêm, để mong bắt chước Hầu Sinh báo ơn Tín Lăng Quân. (1)

1 Hầu Sinh người nước Ngụy, được Tín Lăng Quân rất quý trọng. Tín Lăng Quân liều thân cứu Triệu. Hầu Sinh vạch kế trộm hình phù của vua Ngụy để điều được mười vạn quân Ngụy. Khi Tín Lăng Quân lên đường. Hầu Sinh nói: “Đáng lẽ tôi phải theo đi, nhưng vì tuổi già không thể đi xa được, xin lấy hồn tiền công tử.” Rồi đâm cổ chết. (Đông Chu liệt quốc)

Nói xong, liền phục xuống đất mà khóc rống, Huyền Tông không chịu nổi, sai cung nga đỡ lên ghế ngồi, cầm tay mà an ủi:

- Trẫm muốn thân chinh, không phải chỉ là lo cho thân mình đâu. Ngày khai hoàn trở về cũng không xa, ái khanh hà tất phải bi thương quá như vậy!

Quý Phi ghen ngào:

- Thiếp nghĩ đường đường thiên triều, há không có một hai viên tướng giỏi để có thể vì quốc gia trừ diệt thằng phản nghịch cón con này, mà bệ hạ phải lao khổ như thế!

Lại khớp lúc thái tử dâng biểu, nội thị đưa vào, từ chối không nhận mệnh giám quốc, xin Huyền Tông hãy khoan thân chinh ra trận, chỉ cần sai một đại tướng hay một thân vương nào đó, dẫn quân đi là có thể toàn thắng.

Huyền Tông đọc biểu của thái tử, trầm ngâm:

- Nay trẫm truyền ngôi cho thái tử, mặc cho thái tử lúc đã lên ngôi rồi có thân chinh hay không, còn trẫm với ái khanh lui về biệt cung cùng nhau an hưởng những năm còn lại, có nên chăng?

Quý Phi nghe nói, lại càng kinh hoàng, vội cúi lạy tâu:

- Bệ hạ năm vừa rồi đây đã định nhường ngôi nhưng vì thấy họa hoạn, thiên tai nên không nỡ bắt thái tử phải chịu thay. Nay sao lại nghĩ tới việc nhường cái họa phản nghịch này cho thái tử. Bệ hạ ở ngôi lâu, việc điều khiển trăm quan, tướng soái có uy có đức lớn, nay truyền ngôi, triều đình trên dưới dị nghị, khi yên được thì sợ công việc muộn rồi!

Huyền Tông nghe gật đầu:

- Ái khanh nói cũng có lý lắm!

Liên giáng chỉ bãi ngựa chiếu vừa rồi, đặc sai hoàng tử Vinh Vượng Uyển làm nguyên soái, Tả kim ngô đại tướng quân Cao Tiên Chi làm phó nguyên soái, lĩnh binh xuất chinh. Lại định dùng Cao Lực Sĩ làm giám quân, Lực Sĩ cúi đầu xin thôi, bèn lấy nội giám Biên Lệnh Thành làm giám quân sứ.

Chiếu đã ban rồi, Quý Phi mới yên tâm, chùi nước mắt tạ ơn. Huyền Tông liền lệnh cho cung nga cùng Quý Phi sửa sang y phục dung nhan, bày yến tiệc để cùng Quý Phi giải sầu. Hàn Quốc, Quốc Quốc phu nhân cũng ra lạy chào Huyền Tông, cùng ngồi dự yến.

Người đòi sau có thơ than rằng:

Tháo trâm hoàng hậu, chuyện đời xưa

Những dễ tự khiêm, can gián vua

Khổ nhục ngày nay theo mẹo cũ

Quý Phi bôi mặt, nghĩ buồn chưa?

Trong yến tiệc, Huyền Tông vẫn phải an ủi Quý Phi. Ba chị em Quý Phi cũng muốn Huyền Tông khuây khỏa nỗi lo lắng chưa yên mà tìm lấy sự thanh thản nên cũng ra sức chiêu chuộng. Bọn Lê Viên tử đệ cùng cung nga vừa hát vừa múa. Rượu đã gần say, hứng chí, Huyền Tông lại tự đánh trống, Quý Phi gảy tỳ bà, thổi sáo ngọc, mãi đến khuya mới tan. Hai phu nhân tạ từ ra khỏi cung.

Đêm ấy Huyền Tông cùng nghỉ với Quý Phi, bởi trong lòng chưa yên, giấc ngủ cũng chẳng thành. Trong lúc mơ màng, Huyền Tông thấy đến cung Hoa Thanh, ngồi trên long sàng, còn Quý Phi ngồi ở bên án, dựa lưng vào thành ghế, chiếc sáo ngọc hàng ngày vẫn thổi thì treo trên tường. Bỗng thấy một con quỷ hình dung kỳ quái, không biết từ đâu hiện ra, đến ngay bên Quý Phi, lấy chiếc sáo ngọc xuống, đưa lên miệng thổi nghe rất chói tai. Huyền Tông giận lắm, định cất tiếng quát, nhưng cổ họng nghẹn tắc, nói không ra lời. Con quỷ vẫn ngang nhiên, không chút sợ hãi, thổi sáo chán rồi, liền quay ra cười đùa, nhảy múa với Quý Phi. Huyền Tông vội đứng dậy đuổi đánh nhưng không tài nào đứng dậy nổi, quay nhìn xung quanh, chẳng

thấy một kẻ hầu người hạ nào, nhìn Quý Phi nằm gục trên bàn, mê man bất tỉnh, khoảnh khắc ngoái lại, thì người nằm gục trên án không còn là Quý Phi, mà là một người đội mũ xung thiên, mình khoác áo bào vàng thêu rồng, rõ ràng là một bậc thiên tử, nhưng không thấy rõ được mặt. Trong khi đó, con quý vẫn nhảy múa không thôi, từ từ tiến lại trước mặt Huyền Tông, trong tay con quý bỗng cầm một cái gương tròn sáng long lanh, soi trước mặt Huyền Tông. Huyền Tông nhìn vào, lại thấy mình thành một người đàn bà, đầu mang khăn lụa đen, mình khoác áo gấm thêu, mười phần xinh đẹp. Huyền Tông sợ hãi, bán tín bán nghi, lại thấy trên không hạ xuống một người cao lớn, hình dung thật đúng là:

Trên đầu đội mũ chuôn chuôn

Đai sừng dát ngọc, lưng tròn bụng to

Áo bào đen thêu mãng xà

Vạt áo nhọn, đủ hốt lia, gươm dài

Mắt báo lửa rực đôi ngươi

Tóc râu lởm chớm, trùm vai như rồng

Vốn nghề tiêu ác trừ hung

Chung Quỳ, nuốt quỷ chính ông thần này!

Người cao lớn này quát một tiếng nạt con quý, con quý lập tức co quắp lại, người này túm ngay lấy, khác nào túm con gà. Huyền Tông vội hỏi:

- Khanh là quan chức gì vậy?

Người này cung kính thưa:

- Thần là Chung Quỳ, người ở Chung Nam, đi thi tiến sĩ không đậu, suốt đời ngay thẳng, chết được làm thần, vâng mệnh thượng đế, trông coi vùng núi Chung Nam, chuyên trừ ma quỷ tác yêu tác quái. Phàm ma quỷ trêu ghẹo người đời, thần đều có thể bắt mà nhai sống. Con quý này làm kinh sợ chúa thượng, thần xin vì chúa thượng mà trừ diệt vậy.

Nói xong, giơ cả hai tay, móc ngay hai mắt quý, bỏ vào miệng mà

nuốt, rồi hai chân đạp mạnh, bay lên không mà biến mất.

Huyền Tông hoảng hốt, tỉnh dậy, thì ra một giấc mơ, bàng hoàng hồi lâu mới trấn tĩnh được.

Lúc này Quý Phi cũng đột nhiên tỉnh giấc, miệng vẫn còn ú ớ mê sảng. Huyền Tông vội hỏi:

- Ái khanh ngủ không yên giấc sao?

Quý Phi ngơ ngẩn một hồi, mới thưa:

- Thiếp nằm mơ thấy một con quỷ, từ phía hậu cung đi tới trước mặt thiếp mà nhảy múa, bên cạnh lại có một cô gái rất đẹp, xua tay đuổi quỷ đi, quỷ không chịu nghe. Cô gái này cứ thưa với thiếp là bệ hạ, thiếp không dám trả lời. Cô gái liền nhặt một giải lụa trắng, roi ở dưới đất, quấn vào cổ thiếp. Thiếp quá sợ mà tỉnh dậy!

Huyền Tông nghe nói, cũng kể lại giấc mơ của mình. Quý Phi xuýt xoa lấy làm lạ. Huyền Tông liền khuyên giải:

- Bởi mấy ngày hôm nay không thoải mái, cho nên sinh ra mộng mị, cũng chẳng lấy gì làm lạ. Nhưng việc trẫm mơ thấy Chung Quỷ làm thần, thì không hiểu ở núi Chung Nam có người này chẳng?

Quý Phi thưa:

- Mộng mị tuy không thể tin cả, nhưng có sao nam biến thành nữ, nữ biến thành nam. Tại sao thiếp vốn nữ giới, mà người con gái trong mộng, ngay lúc gặp quỷ, lại gọi thiếp là bệ hạ. Chuyện này thì quả là lạ lùng.

Huyền Tông đùa:

- Trẫm cùng ái khanh yêu dấu khác thường, chẳng còn phân đâu là khanh đâu là trẫm, nam nữ thay đổi hình dạng, đảo điên loạn làm phượng, phượng làm loạn vậy mà. Nói xong, ai nấy cười vang. Ấy cũng bởi Dương Quý Phi chính là hậu thân của Tùy Dương Đế, còn Đường Huyền Tông chính là Chu Quý Nhi tái thế, những điều thấy trong mộng vừa rồi, chính là lại thấy chính mình kiếp trước vậy. Thời vận đã đến lúc suy thoái, nên quỷ ma mới tới trêu ghẹo, nên có những cảnh mộng thế chẳng?

Chính là:

Sức yếu bởi khí suy

Mộng寐 chuyện ma quỷ

Thay đổi để hóa phi

Nam hóa nữ cũng kỳ!

Sáng hôm sau, Huyền Tông lâm triều, phán ngay rằng:

- Trăm quan văn võ, ai biết ở Chung Nam có một người đi thi tiến sĩ không đậu, họ Chung tên Quý chăng?

Ở văn ban, thấy có cấp sự trung Vương Duy (1) xuất ban tâu rằng:

- Thần Duy này đã từng nằm ẩn ở Chung Nam, có Chung Quý vào thời Cao tổ Vũ Đức Hoàng đế cũng đi thi tiến sĩ nhưng không đậu nên đâm đầu vào đá mà chết. Người thời bấy giờ xót thương, mới trình lên quan, làm giả áo bào, hia hốt mà táng, rồi thờ cúng rất linh thiêng. Đến nay vẫn hương khói quanh năm?

1 Vương Duy (701-761): Thơ hay, chữ tốt, vẽ đẹp, giỏi âm nhạc. Hai mươi một tuổi đỗ tiến sĩ. Thích sống nhàn tản trong biệt thự ở Chung Nam Sơn, rất chuộng Phật giáo (Thơ Đường I). Xin xem các hồi tiếp.

Huyền Tông lấy làm lạ lùng, liền gọi ngay người thợ vẽ có tài là Ngô Đạo Tử tới, kể rõ hình dáng Chung Quý trong giấc mộng, sai vẽ một bức hình, dùng làm tượng trấn quỷ. Lại riêng truy tặng áo bào, hốt ngà, ban cho trạng nguyên cấp đệ. Lại nhân Quý Phi mơ thấy quỷ từ nội cung đi ra, liền đem hình Chung Quý dán ngay ở trước cửa lớn của hậu cung, chẳng khác gì Uất Trì Kính Đức cùng Tần Thúc Bảo vậy. Cho nên đến giờ, trong dân gian, vẫn thường dán hình Chung Quý ở ngay cửa sau, cũng là do từ chuyện này, và thường tôn xưng là Chung Trạng nguyên.

Chính là:

Đời Thái Tông, Thúc Bảo, Kính Đức

Ma quỷ gian tà bị chém nát

Nay lại có trạng nguyên Chung Quý

Nhai sống hết những phường tham ác.

Huyền Tông nhân việc họa tượng Chung Quỳ, nhớ tới chuyện xưa Đường Thái Tông vẽ hình Tần Thúc Bảo cùng Uất Trì Kính Đức, liền phán rằng:

- Trẫm trong mộng gặp ma quỷ, may nhờ có Chung Quỳ trừ giúp. Nay thằng giặc cướp của cả thiên hạ, lấy ai mà trừ cho được. Nếu có được người tài như Thúc Bảo, Kính Đức, mà giúp trẫm cứu nguy định loạn thì còn gì bằng!

Nhân đấy liền nghĩ tới huyền tôn của Thúc Bảo là Tần Quốc Mô, Tần Quốc Trinh, hai anh em, nên phán tiếp:

- Năm trước cả hai anh em đã từng dâng sớ can gián trẫm, không nên súng ai An Lộc Sơn, thật là những lời trung trinh. Trẫm lúc ấy chẳng nghe lời, mà còn đuổi về, cứ thế mà suy, rõ ràng lỗi lớn, lẽ nên mời cả hai anh em ra mới phải?

Liền ban sắc chỉ, truyền trung thư tỉnh khôi phục nguyên chức cũ là Hàn lâm thừa chỉ cho hai anh em họ Tần.

Lại nói anh em Tần Quốc Mô, từ ngày bị đuổi về nghỉ, vẫn ở vùng gần đô thành, đóng cửa không đi đâu, nếu bạn bè tới thăm, thì uống rượu chuyện trò, ngâm thơ làm phú, nhất quyết không bàn tới công việc triều đình. Quốc Trinh thỉnh thoảng cũng có nhớ đến chuyện gặp người đẹp ở phường Tập Khánh dạo nào, nhưng lại sợ anh mắng chửi, nên không dám hở môi, thường quay lại thăm hỏi dò la, nhưng tình không tin tức, cũng chẳng hề thấy người đẹp tìm tới.

Bỗng có một hôm, có người vốn là chỗ quen biết cũ gõ cửa đến, họ Nam tên Tễ Vân, con thứ tám trong nhà, quê ở Ngụy Châu. Người này khảng khái, có khí tiết, thông thạo cưỡi ngựa bắn cung, dũng lược hơn người, tổ phụ vốn là theo nghiệp binh đao, có đi lại với Tần Thúc Bảo, vì vậy với anh em Quốc Mô là chỗ quen thuộc mấy đời, gắn bó thân thiết. Mấy năm trước đây cũng đã hai ba lần đến nhà theo với tổ phụ. Gần đây việc đi lại có thưa hơn, hôm ấy, không hiểu có gì lại hành lý, người ngựa đến nhà thăm. Anh em họ Tần mười phần mừng rỡ, đón vào lễ chào xong, hàn huyên tíu tít. Quốc Mô lên

tiếng:

- Nam hiền huynh lâu lắm không gặp, anh em ngu đê vẫn thường nhớ tới, hôm nay không hiểu trận gió tốt lành nào đưa tới thế này!

Nam Tể Vân đáp:

- Tiểu đê từ ngày tổ tiên quy tiên, một thân lưu lạc, không nơi nương tựa, bước chân không định trước được. Gần đây tiểu đê có nghe cử chỉ tiết tháo của anh em hiền huynh thật là đáng thán phục. Sau đó nghe đường quan chức có chỗ khó chịu, tạm lui về nhà, thiên hạ thật không ai không than thở. Hôm nay, tiểu đê ngẫu nhiên phiêu bạt về kinh sư nghe được chuyện rất khoái ý, lấy làm hân hạnh lắm!

Quốc Mô đáp:

- Anh tuấn, tài lược như hiền huynh đây, nhất định sẽ còn nhiều cơ hội thi thố với đời. Chỉ vì hiện nay thời vận chưa tới, hiền huynh có điều gì lo liệu?

Tể Vân nói:

- Vốn Hứa Viễn xưa kia làm Cao Yếu úy, là chỗ quen biết của thân phụ tiểu đê, Hứa Cao Yếu vừa sâu sắc vừa có chí khí, tiết nghĩa, có một người bạn kết nghĩa ở Nam Dương, họ Trương tên Tuần, bác học đa tài tinh thông binh pháp, đậu tiến sĩ đời Khai Nguyên, lúc đầu làm huyện doãn Thanh Hà, sau đổi đi Chân Nguyên. Hứa Cao Yếu cũng muốn tiến cử tiểu đê với Trương tiến sĩ. Nhưng nghe nói gần đây đã được triệu về triều, vì vậy nên mới về kinh tìm.

Quốc Trinh lên tiếng:

- Hai vị họ Trương họ Hứa, đều là bậc trượng phu ở đời, anh em tiểu đê từ lâu đã có nghe tiếng.

Quốc Mô tiếp:

- Tiểu đê nghe nói Trương tiến sĩ văn võ toàn tài, lại có thêm một chỗ kỳ lạ, người đời không theo kịp là dẫu có hàng ngàn hàng vạn người cũng mặc, khi họ Trương đã nhìn qua, biết tên tuổi, thì suốt đời không quên, thật đúng bậc kỳ sĩ vậy. Thật là đủ che đậy được lỗi lầm của người xưa vậy!

Tề Vân nói:

- Tiểu đệ chưa được gặp Trương tiến sĩ, còn về tài đức của Hứa Viễn, tiểu đệ cũng đã biết từ lâu, thật là bậc hữu dụng của quốc gia, tiếc là chưa gặp thời vận!

Quốc Mô nói:

- Hiền huynh nay nhân Hứa Viễn quen Trương tiến sĩ, mà một tiếng tìm đến, để lo đến công nghiệp của mình, thì thật là điều đáng mừng vậy.

Quốc Trinh tiếp:

- Hiền huynh hãy khoan đến đó, đường đi vất vả, tạm ở đây nghỉ ngơi ít ngày, rồi đến gặp Trương tiến sĩ cũng chưa muộn.

Rồi bày tiệc rượu khoản đãi, kể lễ chuyện say sưa, bàn bạc chuyện sắp tới. Đang lúc nâng chén, bỗng người nhà thưa, Phạm Dương Tiết độ sứ An Lộc Sơn khởi binh làm phản, hiện đã có tin báo về kinh sư. Anh em họ Tần đập bàn đứng dậy mà nói lớn:

- Chúng ta từ lâu đã hiểu rõ thằng họ An, trước sau gì cũng bạo nghịch, lại thêm bọn gian thần bốn phía xúc xiểm, làm sao mà lại tránh khỏi chuyện này cho được.

Tề Vân cũng đấm ngực mà rằng:

- Thiên hạ loạn rồi, không phải là lúc ngồi nghỉ ngơi. Hôm nay chúng ta hãy cùng cạn chén, ngày mai phải tới ngay chỗ Trương tiến sĩ để bàn chuyện quốc gia đại sự, chẳng nên dằng dai nữa rồi.

Đêm ấy, không nói nữa.

Hôm sau, ăn sáng xong xuôi, Tề Vân viết ngay mấy hàng danh thiếp, cầm theo thư của Hứa Viễn, cưỡi ngựa vào kinh thành. Hỏi tới chỗ Trương Tuần, thì ra họ Trương thăng Phòng ngự sử Ung Khâu, mấy ngày trước đây đã ra khỏi kinh đô, lên đường đi nhận chức rồi.

Tề Vân hứng chí mà tới, bại chí mà đi, giật ngựa ra khỏi thành, thầm nghĩ: "Ta nay nên từ giã anh em họ Tần, nhanh tới Ung Khâu, đâu được chủ nhà hậu tình, cũng không nên lần lữa, sợ lỡ việc chẳng!".

Vừa đi, vừa nghĩ, đã tới cổng nhà họ Tần, đang định xuống ngựa, thấy một người cao lớn, đội mũ rộng, mình mặc áo ngắn, cưỡi ngựa đi tới, phong thái rất đường hoàng. Tể Vân ngờ rằng là viên tướng truyền lệnh, nên giữ ngựa đứng chờ. Người kia đến nơi, Tể Vân cúi chào mà hỏi:

- Quan nhân phải chăng là tướng quân truyền lệnh? Tin tức Phạm Dương hiện ra sao rồi tướng quân?

Người này nghe hỏi, liền dừng ngựa nhìn Tể Vân một lát, thấy nghi dung khác phàm, không dám coi thường, chấp tay kính cẩn đáp:

- Tiểu nhân từ Lộ Châu tới, vào kinh tìm người quen. Dọc đường nghe chuyện Phạm Dương phản loạn, bán tín bán nghi. Quý quan từ trong thành đi ra, tất hiểu rõ hơn. Xin cho biết ít nhiều.

Tể Vân đáp:

- Tiểu nhân cũng vì tìm người quen, vừa tới hôm qua, mới nghe tin này, thật chưa rõ ràng lắm. Nay người cần tìm lại chẳng gặp, đến đây để từ biệt chủ nhà quen, rồi sẽ đi Ung Khâu, không biết đường đi lại như thế nào?

Người này đáp:

- Chủ nhà quen là ai, ở đâu kia?

Tể Vân chỉ tay:

- Chính là Tần phủ này đây!

Người này ngược mắt nhìn, thấy ngay trên cổng biển lớn ghi rõ:

- Phủ làm theo sắc ban của hoàng thượng cho hai anh em trạng nguyên, “Khâm tứ huynh đệ trạng nguyên phủ”, liền hỏi ngay:

- Có phải là hậu duệ của công thần tiên triều Tần Thúc Bảo, nhân vì can gián mà phải bãi quan về nghỉ chăng?

Tể Vân đáp:

- Đúng rồi! Anh em họ một người tên Quốc Mô, một người tên Quốc Trinh.

Vừa nói, vừa xuống ngựa. Người này cũng vội vàng xuống ngựa làm lễ chào rồi nói tiếp:

- Tiểu nhân từ lâu mộ tiếng hai vị họ Tần, hận chưa được gặp, nay há lại qua cửa mà không vào, cảm phiền quý quan tiến dẫn tiểu nhân vào chào hỏi liệu được chăng? Chỉ hiềm gặp gỡ giữa đường, chưa kịp sắm lễ vật sợ quá đường đột!

Tễ Vân đáp:

- Anh em họ Tần rất khảng khái, hiếu khách, tướng quân có vào gặp cũng chẳng gì phải ngại ngùng, cần gì phải lễ vật.

Người này cả mừng, cùng hỏi xưng họ tên rồi vào cổng, thấy anh em họ Tần, chào hỏi xong, liền cùng ngồi. Tễ Vân kể lại chuyện không gặp Trương Tuấn, trước cổng gặp gỡ thế nào. Anh em họ Tần từ tốn cảm tạ, hỏi rõ họ tên, quê quán.

Người này đáp:

- Tiểu nhân họ Lôi, tên Vạn Xuân, người ở Trúc Châu, thuở nhỏ có theo đòi nghiên bút, danh tiếng chẳng xong, bỏ văn học võ, thường không biết tự lượng, nhưng muốn vì quốc gia mà gom sức lại, chỉ vì chẳng gặp thời. Nay nhân tìm người thân mà đến đây, may gặp Nam quý quan được gặp anh em tiên sinh, thật thỏa lòng ngưỡng mộ từ lâu.

Tễ Vân cùng anh em Quốc Mô thấy họ Lôi ngôn từ khảng khái, ý khí hiên ngang, rất là kính phục, bèn hỏi:

- Lôi hiền huynh về kinh tìm ai?

Vạn Xuân đáp:

- Tìm Lôi Hải Thanh ở đội nhạc công của triều đình.

Tễ Vân nghe nói, có vẻ không vui:

- Lôi Hải Thanh chẳng qua là nhạc công của Lê Viên tử đệ, phường con hát, sao hiền huynh lại tìm đến. Chịu nhờ vả bọn Lê Viên này để mưu cầu việc tiến thân, thì xem chừng không xong rồi.

Vạn Xuân cười đáp:

- Không phải chuyện mưu tiến thân đâu. Cũng bởi Hải Thanh chính là anh ruột của tiểu đệ, lâu ngày không gặp, cho nên phải tìm đến vậy.

Tề Vân nói:

- Thì ra như thế, tiểu đệ hơi quá lời.

Quốc Mô lên tiếng:

- Hải Thanh thì tiểu đệ vẫn thường gặp. Thấy dấu phải ở hàng nhạc công, nhưng vẫn có chí trung quân ái quốc, thực khác hẳn bạn bè. Nam hiền đệ tưởng cũng chẳng nên coi thường vậy.

Vạn Xuân bèn hỏi:

- Nam hiền đệ nói chuyện tìm Trương tiến sĩ mà không gặp, là họ Trương nào kia?

Tề Vân đáp:

- Chính là người vừa nhận chức Phòng ngự sử Ung Khâu Trương Tuần. Vạn Xuân nói:

- Họ Trương này thì đúng là bậc kỳ lạ hiện nay, hiền huynh có quen biết cũ với Phòng Ngự Cú sao?

Tề Vân đáp:

- Thực chưa gặp. Nhưng bởi có Hứa Cao Yếu tiến dẫn.

Vạn Xuân tiếp:

- Hứa Cao Yếu lại cũng là bậc kỳ nhân, hiền huynh đi lại với các ngài này thì quả hiền huynh cũng là bậc kỳ nhân vậy. Nay có lẽ hiền huynh định đi Ung Khâu để làm việc dưới trướng Trương Phòng sứ sao?

Tề Vân đáp:

- Nay An Lộc Sơn phản loạn, thế rất hung dữ, tiểu đệ cũng muốn tìm đến Trương Phòng sứ lo việc chống bọn này vậy.

Vạn Xuân khẳng khái:

- Ý định của hiền huynh thật hợp với tiểu đệ, nếu hiền huynh không bỏ, nguyện xin cùng đi?

Quốc Trinh nói:

- Hai hiền huynh đã nhất chí, thì có thể kết giao, nhận nhau làm anh em khác họ, cùng lo chuyện đền báo ơn vua.

Họ Nam cùng họ Lôi mừng lắm, liền cùng vái bốn vái, nhận làm anh em, sống chết thề cùng đền nợ nước; hoạn nạn giúp đỡ, không bao giờ thay lòng đổi dạ.

Chính là:

Đi tìm người anh ruột

Gặp được bằng hữu tốt

Yêu anh, quý bạn bè

Ắt trung quân ái quốc.

Anh em Quốc Mô liền bày tiệc khoản đãi. Vạn Xuân nói:

- Nam hiền huynh hãy tạm ở đây hai ngày, đợi tiểu đệ vào thành tìm gia huynh, rồi ta cùng lên đường!

Tễ Vân đáp:

- Vừa rồi Tần Tiên sinh đã nói Hải Thanh hiền huynh không phải hạng tầm thường, tiểu đệ cũng muốn gặp mặt. Chiều nay ta hãy ở đây. Sáng mai cùng vào thành, bái chào lệnh huynh cũng nên lắm!

Vạn Xuân bằng lòng.

Sáng sớm ngày mai, hai người cùng cưỡi ngựa vào thành, tìm đến nơi ngụ của Hải Thanh, xuống ngựa, Vạn Xuân vào trước, rồi cùng Hải Thanh ra đón Tễ Vân vào nhà. Bái chào xong, Vạn Xuân nói qua chuyện nhà, thuật chuyện ở Tân phủ, kết nghĩa với Tễ Vân, cùng nhau đi Ung Khâu.

Hải Thanh mừng lắm, vòng tay trước mặt Tễ Vân mà rằng:

- Anh em trượng nguyên họ Tần là bậc chính nhân quân tử, đại huynh cùng họ hàng là thế giao (1) thì quả là phẩm đức khác thường. Thật hân hạnh.

1 Thế giao, cũng như thế nghị là chỗ đi lại với nhau đã nhiều đời trở lên rồi.

Tễ Vân từ tốn:

- Chẳng qua Lôi hiền huynh quá yêu, tiểu đệ nào có tài năng gì đâu!

Hải Thanh nói với Vạn Xuân:

- Hiền đệ hãy nghe ta nói: ta là anh, dẫu có phải nép ở trong hàng nhạc công, nhưng cũng mang nặng ơn của thiên tử, những mong thiên hạ vô sự, thiên tử mãi mãi an hưởng thái bình. Không ngờ Lộc Sơn phản loạn, phụ ơn lớn của hoàng gia, dấy binh chín châu, thế quả hung dữ. Những tướng được như lời Dương tế tướng, nào ngờ tế tướng cũng chỉ là phường khoác lác, dối vua, chẳng hề có mưu lược gì để yên nước giúp vua. Mai kia vận mạng xã tắc chẳng biết thế nào dưới gót giặc Hồ. Ta thân mang ơn vua, sáng tối bần khoản, những mong đem thân đền nợ nước. Hiền đệ vốn có chí lớn, dũng lược hơn người, nay lại được kết giao với đại huynh đây, cũng tìm đến dưới trướng Trương Phòng sứ, ta cũng thấy là có thể nên công trạng, thực đang đem hết sức lực ra mà báo quốc. Từ nay về sau thì tự ta lo lấy phận ta, hiền đệ lo lấy phận hiền đệ, hiền đệ đừng nghĩ ngợi, lo lắng gì đến ta nữa. Nói rồi lệ rơi như mưa, Vạn Xuân cũng chan hòa giọt ngắn giọt dài. Tế Vân đứng bên cũng phải ngậm ngùi. Hải Thanh sai người dọn tiệc rượu được ba tuần, liền đứng dậy mà rằng:

- Ta hôm nay suốt ngày phải túc trực trong cung, không được chuyện trò lâu nữa. Quốc gia đại sự, chính là lúc anh hùng kiến công lập nghiệp, chẳng nên lưu luyến như kiêu đàn bà thường tình.

Rồi đem ra một túi tiền, đưa làm lộ phí, ai nấy gạt lệ chia tay.

Tế Vân than rằng:

- Lôi đại huynh, hai anh em đại huynh thật là “Nan huynh nan đệ (l) tiểu đệ hôm qua thật quá đường đột, lấy lòng kẻ tiểu nhân để đo dạ bậc quân tử vậy!

1 “Nan huynh nan đệ”: Khó có người anh như thế, khó có một người em như thế. Thành ngữ, ý khen cả hai anh em đều giỏi.

Hôm ấy hai người cùng về Tần phủ. Anh em Quốc Mô bày tiệc rượu đãi, xong xuôi gói ghém hành lý lên đường. Anh em Quốc Mô tiễn đến hơn mười dặm, đặt rượu uống thêm với nhau, rồi mới chia tay, người về Tần phủ, kẻ đi Ung Khâu.

Anh em Quốc Mô, từ ngày nghe tin An Lộc Sơn phản loạn, lấy làm

lo lắng cho công việc triều đình, suốt ngày riêng bàn kế sách tiêu trừ lũ nghịch tặc. Lại thêm nghe tin quân triều đình thất lợi, lòng càng tức tối, ý cũng muốn dâng sớ điều trần phương lược, lại nghĩ hiện nay chẳng còn ở quan chức, không tiện dâng lời mà mang tội.

Trong lúc trù trù, bỗng có đặc chi giáng xuống, khôi phục cho cả hai anh em về nguyên chức cũ, trung thu nhận mệnh, ngay ngày hôm sau vào triều, lạy chầu Huyền Tông:

Chính là:

Trong mộng gặp một quý hồng tiến sĩ

Vội mời ra hai anh em trạng nguyên.

Chưa biết nước nhà ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI

Thề trung trinh, Nhan Châu Khanh khởi nghĩa,
Nghĩa ghen ghét, Kha Thu Hãn bại binh.
Từ rằng:

1 . Mãi khi nước loạn biết tôi trung

Muôn hiểm nguy chẳng chút ngại ngùng

Nghĩa khí một nhà đều son sắt

Cúi đầu ai đó thẹn lòng chẳng?

2. Đại tướng cầm quyền

Thời cơ chèo chống

Khi tĩnh khi động

Thắng bại ai ngờ

Gian thân chỉ mấy hàng thư

Khiến ba quân những thất cơ tan tành!

Theo điệu “Triều trung thối”

Từ xưa trung thần nghĩa sĩ, gặp lúc thái bình, người người khó thấy tấm lòng trung nghĩa, mãi tới khi loạn lạc, mới rõ tiết tháo: Lũ tiểu nhân lúc yên thì ngồi ở ngôi hưởng lộc, dựa uy ỷ thế, khua môi múa lưỡi, đến lúc này lại trông theo gió mà bỏ chạy. Một vài bậc tiết tháo trên, thề giữ lòng son, xông pha mũi kiếm rừng thương, liều thân, dầu trăm sống một chết không sờn, đến lúc này thì từ thiên tử cho tới thứ dân mới đều kính phục, tên tuổi được truyền tụng mãi mãi. Lòng son dạ sắt đó của họ, vốn cũng chẳng là ý nguyện thuở ban đầu. Mong muốn của các bậc này là vua thì có đức độ, trăm quan thì trong sạch, vua sáng tôi hiền, hòa thuận, thân danh minh bạch, chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện chết, vì vua vì nước làm tốt. Nhưng tới bước cùng của thời loạn, để đến nỗi người người đều rõ gương trung

nghĩa, thì còn đâu là sự may mắn của giang sơn. Lúc xã tắc bất hạnh này, cực chẳng đã mà phải hưng binh xuất tướng, gánh vác trọng yên nguy của trăm họ, tất phải biết thời thế, hiểu lẽ tiến thoái, không thể tiến thì dừng, có thể tiến phải tiến, mọi cử động đều phải đúng nơi đúng lúc từ ngoài cửa khố (1) là đều thuộc quyền cai quản của đại tướng, nếu vì lời gièm pha của bọn quyền gian, mà nghi ngờ oan uổng, đòi tiến bức thoái, đến nỗi rơi vào kế sách của địch, binh bại, nước tan, kẻ trung thần phôi thây thì thật là đáng tiếc, đáng căm lăm thay, trời xanh lồng lộng, đất rộng mênh mông cũng phải ngậm ngùi không tiếc vậy.

1 Ngoài cửa khố: “Sử ký” có câu “Khố dĩ nội quả nhân chế chi. Khố dĩ ngoại tướng quân chế chi”. Khố: là cửa ngoài thành. Từ cổng thành trở vào thì trăm coi xét, từ cửa ngoài trở ra thì tướng quân coi xét. (Từ điển Thiều Chửu).

Lại tiếp chuyện Huyền Tông ban chiếu phục nguyên chức cho Tần Quốc Mô, Tần Quốc Trinh, hai người vào triều tạ ơn. Huyền Tông tìm lời an ủi một hồi, rồi hỏi sách lược trừ nghịch đảng. Hai anh em thay nhau trần tình. Đại khái cũng là dùng binh nên thận trọng, chọn tướng cho thích hợp. Đang lúc bàn bạc, thấy quan ở bộ lại vào tâu:

- Lâu nay thái thú Thư Dương vẫn khuyết, nghịch tặc An Lộc Sơn nhân cơ, tiến cử gian đảng Trương Thông Ngộ làm thái thú, vừa rồi đã bị Giả Bí huyện úy Đan Phụ dẫn nha lại cùng chúng dân chém chết, nay cần tuyển một nhân viên thái thú mới đến, xin cử một vài người, kính mong bệ hạ chọn lựa rồi giáng chỉ tuyển dụng.

Quốc Mô liền tâu:

- Thư Dương vốn là đồn lũy hiểm yếu coi vùng Giang Hoài, nay lúc nghịch tặc lại hoành hành, chức phận thái thú rất nặng, người tầm thường khó có thể gánh vác, không nên câu thúc bởi những luật lệ bình thường. Theo chư thần biết: Cao Yếu úy Hứa Viên, là người có chí khí, tiết tháo, tài lược, thật xứng đáng chức này, kính xin thánh thượng xem xét.

Huyền Tông bằng lòng, lệnh cho Lại bộ lấy Hứa Viên làm thái thú Thư Dương, lại hỏi tiếp:

- Như ý hai khanh, bây giờ ai là tướng giỏi?

Quốc Trinh thưa:

- Từ xưa đã nói: “Thiên hạ nguy, chú ý soái”. Nay các tướng mà bệ hạ đang dùng như Phong Thường Thanh, Cao Tiên Chi, đều có gánh vác nổi việc quân cũng không thể gọi là tướng giỏi. Trước đây Hàn Lâm học sĩ Lý Bạch từng dâng sớ xin tha tội cho biên tướng Quách Tử Nghi là bậc có tài đánh thành chiếm đất, ôm trí thao lược, bệ hạ đã nghe theo, cho chuộc tội. Quách Tử Nghi nhiều lần lập công, chủ soái là Kha Thư Hãn dâng biểu tiến cử, nay đã làm Cửu Nguyên Thái thú Sóc phương tả sương binh mã sứ, đó mới thật là bậc tướng giỏi, Lý Bạch tâu quả không sai vậy.

Huyền Tông gật đầu khen phải. Nhân đó hỏi tiếp:

- Kha Thư Hãn tài năng ra sao?

Quốc Mô tâu:

- Kha Thư Hãn từ lâu vẫn có uy, chỉ hiềm tính tình quá hà khắc, không thương sĩ tốt. Triều đình đều có giao trọng trách cho tùy nghi mà hành động; thì chẳng đến nỗi phụ sự ủy thác của thánh thượng, nhưng gần đây nghe nói ốm bệnh không làm được việc.

Huyền Tông phán:

- Kha Thư Hãn sẽ vì trẫm mà gắng sức vậy.

Liên giáng chỉ thăng Quách Tử Nghi làm Sóc phương Tiết độ sứ, còn Kha Thư Hãn làm Binh mã phó nguyên soái. Kha Thư Hãn liền dâng sớ cáo bệnh, Huyền Tông vẫn không nghe, liền cho cầm mười vạn quân phòng ngự An Lộc Sơn.

Lúc này, An Lộc Sơn đang vây hãm Linh Xương cùng Trần Lưu thanh thế rất lớn, lại vươn ra phá Vinh Dương, nhòm ngó Đông Kinh. Phong Thường Thanh đóng binh ở Vũ Lao để chống cự, nhưng vì binh lính vừa ít vừa chưa quen chiến trận, vốn là bọn lâu lổng ở thành thị, thấy thế giặc mạnh, chưa đánh đã sợ hãi bỏ chạy, Lộc Sơn

đặc sai bọn thiết kỵ tới đánh, quan quân chạy dài mà không hề dám chống cự

Chính là:

Nếu biết việc quân là khó thế

Thì xưa trước điện chẳng huênh hoang.

Thường Thanh thu nhập tân binh, đánh nữa nhưng lại thua to, quân giặc thừa thế vây hãm Đông Kinh. Hà Nam thái thú Đạt Hề Tuân mở cửa thành ra hàng, chỉ riêng Lưu thú Lý Hằng, Trung thừa Lưu Dịch, Thái phó phán quan Tường Thanh không chịu đầu hàng, thành bị phá, mặc triều phục ngồi ở công đường. Lộc Sơn sai lính giải tới trước hàng quân, cả ba đồng thanh mắng giặc, nên cùng bị Lộc Sơn giết một lần.

Thường Thanh thu góp tàn binh chạy về Thiểm Châu ở phía tây lúc này Cao Tiên Chi đang đóng binh ở đây. Thường Thanh tới gặp khóc lóc mà rằng:

- Tiểu nhân ngày đêm ngoài chiến trường, nhưng nghịch tặc quả là hung dữ khôn lường, trộm nghĩ Đồng Quan binh ít, chẳng may mà lũ phản nghịch kéo qua cửa này, thì Trường An quả là nguy. Chi bằng dẫn binh lính ở Thiểm Châu ra Đồng Quan mà giữ trước.

Tiên Chi nghe theo, liền cùng Thường Thanh kéo binh ra Đồng Quan, quả nhiên giặc tới, không vào được, đành phải quay lui, cho nên tính ra thì cũng là công lao của cả hai. Không ngờ giám quân sứ Biên Lệnh Thành, vẫn thường hay hạch sách những nhiều Tiên Chi mà không được toại ý, trong lòng rất giận, lại căm Thường Thanh không chịu hối lộ gì cả, liền mật tâu về triều đình, Thường Thanh rêu rao thanh thế Lộc Sơn để dọa binh lính, khiến quân đội chưa thấy đã bỏ chạy, còn Tiên Chi thì coi thường bỏ hẳn đất Thiểm Châu mấy nghìn dặm, thông đồng với nhau để lấy quân lương bỏ vào túi riêng, phụ sự ủy thác của triều đình rất lớn. Huyền Tông tin theo, cả giận liền hạ mật chiếu cho Lệnh Thành, chém đầu Thường Thanh cùng Tiên Chi.

Lệnh Thành dựa vào việc này, gọi hai người đến, chưa kịp chào

hỏi. Lệnh Thành đã giao tay:

- Có thánh chỉ bắt hai vị xử tử đây!

Rồi quát tả hữu:

- Trói lại cho ta!

Tuyên đọc mật chiếu. Thường Thanh nói:

- Tướng bại trận, dẫu có bị tội chết cũng không dám chối. Nhưng triều thần nói rằng An Lộc Sơn dễ diệt trừ, thì quả là không đúng. Thần dẫu có chết, cũng không dám coi thường lũ giặc này. Nay hãy tìm được tướng giỏi, luyện tập binh lính cho tốt mới mong trụ nổi?

Tiên Chi tiếp:

- Ta gặp giặc mà rút lui, tội thật đáng chết, nhưng nói rằng ta xâm phạm vào quân lương, thì há là oan quá sao?

Hai người chịu chết, bộ hạ sĩ tốt đều cho là oan uổng, tiếng vang khắp đất trời. Đòi sau có thơ than rằng: *Quan hoạn đã cầm, nát việc quân*

Gia hình hai tướng, lại càng oan

Can qua hệ trọng mà nghe bậy

Còn đáng tin vua không nữa đây?

Hai người đã chết, lệnh truyền Kha Thu Hãn thống lãnh tất cả, cùng với Phiên tướng Hỏa Bạt Quy Nhân cai quản hai mươi vạn quân, đóng ở Đồng Quan.

Lại nói Lộc Sơn vây hãm Hà Nam, sai bọn tay chân như Đoàn Tử Quang, Lý Đăng, Lư Dịch, Trương Thanh truyền dụ các nơi ở Hà Bắc phải thuận phục và nộp lương thực, vàng bạc. Lệnh truyền đến quận Bình Nguyên.

Thái thú Bình Nguyên là người vùng Lâm Nghi, họ Nhan, tên Châu Khanh, tự Thanh Thần, vốn là dòng dõi của phục thánh Nhan tử (1), vẫn mang lòng trung quân ái quốc. Ngay từ khi Lộc Sơn chưa khởi sự, Châu Khanh đã biết thế nào y cũng sẽ phản loạn. Gặp tiết mưa dầm, Châu Khanh liền mượn ngay cơ này, để đào hào đắp

thành rèn luyện tráng đinh, tích trữ kho tàng, lạng lẽ xếp sẵn mọi thứ. Lộc Sơn xem Chân Khanh là lũ học trò, không xứng đáng để tâm. Đến khi dấy quân, các quan huyện ở Hà Bắc đều đầu hàng, ai nấy đều đoán là quận Bình Nguyên sớm muộn gì rồi cũng sẽ quy thuận, nhưng hịch truyền tới rồi, Chân Khanh lại càng phòng thủ thành quách, cửa sông ráo riết hơn. Chân Khanh nhận được hịch rồi, bèn sai tâm phúc, cầm thư hẹn với các quận xung quanh, mật ước thời gian nổi quân chống giặc. Mặt khác chiêu mộ dũng sĩ tới hơn một vạn người, khóc thê chết vì nghĩa lớn, ai nấy đều nghẹn ngào, căm giận lũ nghịch tặc, noi theo thái thú.

1 Túc Nhan Hôi, học trò giỏi của Khổng Tử, xem chú thích hồi 35.

Lúc này dân đảng Đoàn Tử Quang rầm rầm rộ rộ đem thủ cấp ba viên trung thần bị chém đến dọa, Chân Khanh bắt được ngay trên thành, trói lại đem chém ngang lưng cho mọi người đều được thấy. Dem ba thủ cấp, chắp đủ thân cổ vào, rồi dùng quan tài chôn cất, có tế lễ khóc điệu rất trang nghiêm. Huyện lệnh Thanh Trì Giả Tải, huyện lệnh Lam Sơn Mục Ninh, nghe biết những việc làm nghĩa hiệp của Chân Khanh, liền cùng nhau giết thái thú theo giặc của quận Cảnh Thành là Lưu Đạo Nguyên, đem thủ cấp, cùng vũ khí, giáp trụ tới hơn năm mươi thuyền, chở đến chỗ Trương sử Lý Vi. Lý Vi thấy bè đảng Lộc Sơn là Nghiêm Trang vốn người Cảnh Thành, bèn bắt trói họ hàng có đến mấy chục người, đều giết cả, đem thủ cấp Lưu Đạo Nguyên cùng với mọi thứ chở tới Bình Nguyên cho thái thú Nhan Chân Khanh.

Nhiều Dương thái thú Lưu Toàn Thành, Hà Gian tư pháp Lý Hoán, Tề Dương thái thú Lý Tùy, đồng mưu đem những thái thú, trưởng sử do An Lộc Sơn ngụy phong giết sạch, cùng với binh Phiên hàng mấy nghìn người, tôn Nhan Chân Khanh lên làm minh chủ. Chân Khanh lên làm minh chủ, liền sai bản châu tư Pháp binh mã do Lý Bình cầm biểu văn, cùng với tờ hịch của Lộc Sơn, theo đường tắt về Trường An dâng lên Huyền Tông.

Lúc Lộc Sơn mới khởi loạn, Hà Bắc chấn động, nhưng chẳng một ai dám chống cự. Huyền Tông nghe tin, thở dài mà than:

- Cả hai mươi tư quận mà không một kẻ nghĩa sĩ nào cả sao?

Đến khi Lý Bình dâng biểu về, Huyền Tông cả mừng:

- Trẫm không biết Nhan Chân Khanh làm công trạng gì, nhưng lẽ nên như thế.

Liên ban ngay chiếu chỉ, phong Nhan Chân Khanh làm Thái phòng sứ Hà Bắc, nhận chức ngay ở nơi đang làm việc, kiêm chủ quản luôn các việc khác ở Bình Nguyên, cho miễn việc về kinh ra mắt thiên tử tạ ơn nhận chức.

Về sau trung thần nhà Táng Văn Thiên Tường (1), đi qua Bình Nguyên, có bài thơ vịnh sau đây:

1 Văn Thiên Tường (1236-1282): anh hùng dân tộc, nhà thơ lớn cuối Tống. Người Giang Tây, 20 tuổi đỗ đầu bảng tiến sĩ (hoàng giáp của Việt Nam), làm đến hữu thừa tướng. Kiên quyết chống Nguyên, bị giặc bắt, ung dung chịu hành hình ở Yên Kinh (tức Bắc Kinh nay) sau ba năm giam giữ. (Tống thi nhất bách thủ).

Nhan Chân Khanh thái thú Bình Nguyên

Vua ở kinh đô không biết tên

Trống trận Ngự Dương âm âm nổi

Suốt dọc sông không một thành bền

Anh em họ Nhan vung gươm lên

Hai mươi bảy quận cùng kết liên

Lũ giặc hãi kinh không dám tiến

Run chân hoảng hốt, bỏ chạy liền

Đường Minh Hoàng ruổi gập vào Thục

Đường Thái tử Linh Vũ khởi binh

Tái lập nhà Đường nhờ Lý, Quách

Họ Nhan bị giặc chèn uy binh!

Nhan Thường Sơn dẫu giặc cắt lưỡi

Chân Khanh về triều, chí không đổi

Quanh co vất vả vẫn không xong

*Hai chữ Trung Tiết bốn triều rọi
Lúc trước, họ Nhan thoát Lộc Sơn
Lần sau, lại khổ Lý Hy Liệt
Hy Liệt đâu có hại được ai
Mà bởi tên Ly Kỳ gian quyết
Loạn thần tục tử ở nơi đâu
Vàng võ Trung Nguyên cây cỏ rầu
Hơn sáu trăm năm ai đã khuất
Trinh trung rục rở mãi về sau!*

Trong bài thơ có nói: “Lần sau lại khổ Lý Hy Liệt”, là nói chuyện đến đời Đức Tôn, bị gian thần Lư Kỳ (1) vì ghét Chân Khanh trung trực, nên mới sai đi dụ hàng nghịch tặc Lý Hy Liệt, nên cuối cùng Chân Khanh bị bọn này sát hại, lúc này đã bảy mươi tuổi rồi! Nhưng đó là chuyện về sau.

1 Lư Kỳ: Cũng là Lư Kỳ, gian thần trong chuyện “Nhị độ mai” từng hãm hại cha con Mai Bá Cao, truyện nôm của Việt Nam.

Còn việc “Nhan Thường Sơn bị giặc cắt lưỡi” là chuyện người anh họ của Chân Khanh, Nhan Cảo Khanh, vốn một lòng trung nghĩa, chẳng khác gì Chân Khanh. Khi Lộc Sơn phản loạn, Cảo Khanh làm thái thú Thường Sơn. Lộc Sơn kéo binh tới Cảo Thành, Thường Sơn nguy cấp, Cảo Khanh tự lượng Thường Sơn binh lương chẳng đủ, nhất thời không thể cự địch, liền bàn bạc với Trưởng sử Viên Phúc Khiêm, trước tiên hãy cứ ra hàng, để tránh nhuệ khí buổi đầu của giặc. Lộc Sơn mừng rỡ ra đón, ban cho áo bào tím lẫn đai vàng, rồi vẫn cho làm thái thú Thường Sơn như cũ.

Cảo Khanh cùng Lý Khiêm mật bàn khởi nghĩa, gặp lúc Chân Khanh sai con rể Lô Địch tới Thường Sơn, hẹn ước cùng Cảo Khanh kết binh để chặn đường quay về của Lộc Sơn. Lộc Sơn vừa tiếm hiệu xưng làm Đại Yên Hoàng đế, cải niên hiệu là Thánh Vũ nguyên niên. Cảo Khanh liền thác mệnh Lộc Sơn, triệu tướng giặc là Lý Khâm Thấu đang giữ Tĩnh Kinh dẫn tướng sĩ tới để khao thưởng nhân dịp

lễ lên ngôi, cùng nhau tiệc rượu say khướt, trối ngay lại chém chết, hiểu dụ để giải tán đám quân sĩ. Các tướng giặc là Cao Mạc, Hà Thiên Niên vừa nhận lệnh của Lộc Sơn, đến Hà Bắc để kén lính, đi qua Thường Sơn, đều bị Cảo Khanh giết chết.

Lúc này bộ tướng của Lộc Sơn là Trương Hiến Thành nghe tin Sóc Quang Bật, cùng Vũ Phong sứ Cố Hoài An dẫn quân sĩ từ Tĩnh Kinh kéo ra. Hiến Thành nghe tin hoảng sợ. Cảo Khanh liền cho người tới thuyết phục giải vây cho Nhiêu Dương, Hiến Thành bèn dẫn quân bỏ trốn. Cảo Khanh lệnh cho Lý Khiêm vào Nhiêu Dương, khuyến khích quân sĩ, truyền hịch đến các quận, cả vùng Hà Bắc hưởng ứng. Cảo Khanh liền lấy thủ cấp Lý Khâm Thấu, Cao Mạc cùng Hà Thiên Niên dâng về kinh sư. Sai con là Nhan Tuyên Minh, Nội khâu thừa Trương Thông U, đem biểu văn tới kinh đô báo tin.

Thông U vốn là em ruột Thông Ngô, Thông U sợ anh mình hàng giặc, tai họa cho cả nhà nên tìm cách để vớt vát, do biết rõ thái thú Thái Nguyên Vương Thừa Nghiệp, có đi lại riêng với Dương Quốc Trung, mới tìm cách triệt bỏ chuyện này, khuyên Thừa Nghiệp giữ Tuyên Minh lại rồi thay biểu văn, nói giả là công trạng của mình cả.

Cảo Khanh khởi nghĩa mới được mấy ngày, tướng giặc là Sử Tử Minh đột ngột kéo quân tới chân thành. Cảo Khanh sai người tới Thái Nguyên xin cứu binh. Bởi Vương Thừa Nghiệp đã làm việc cướp công, Cảo Khanh mà chết thì y càng có lợi, nên đóng binh không chịu cứu. Cảo Khanh đem hết sức ra chống giữ, lương hết, quân sĩ mỗi mệt, cuối cùng thành mất, bị giặc bắt, giải tới dưới trướng Lộc Sơn.

Lộc Sơn lớn tiếng quát:

- Ngươi sao dám phản ta?

Cảo Khanh trừng mắt lớn tiếng mắng.

Lộc Sơn giận lắm, lệnh cắt lưỡi, cùng với Viên Phúc Khiêm đều bị sát hại. Cả hai cho tới lúc chết, vẫn không thôi chửi lũ phản nghịch. Chính là:

Thông U bỏ nước chỉ lo nhà

Thừa nghiệp tranh công cốt lợi ta

Khiến bộc trung lương oan trái chết

Máu cùng nước mắt những chan hòa.

Cảo Khanh tận tiết mà chết, nhân Thừa Nghiệp cướp công, Thông U toan tính mọi sự, Quốc Trung cũng giúp vào việc ám muội này, nên triều đình chẳng ngó ngàng đến cái chết của Cảo Khanh. Mãi đến năm Càn Nguyên đời Túc Tông, Nhan Chân Khanh khóc lóc tố cáo chuyện này với Túc Tông, rồi tâu lên Thái Thượng hoàng Đường Minh Hoàng. Lúc này Vương Thừa Nghiệp đã vì việc khác mà phải tội chết, chỉ còn Trương Thông U, Minh Hoàng liền ra lệnh dùng gậy lớn đánh chết, truy tặng Cảo Khanh làm Thái tử thiếu bảo, ban tên thụy là Trung Tiết. Còn con là Tuyền Minh, bị giặc bắt đi, sau này trốn thoát, tìm được thi thể cha cùng thi thể Viên Lý Khiêm, bỏ vào quan quách mà chôn về. Phàm những nhà thuộc họ Nhan, vợ con các tướng sĩ thuở xưa của Cảo Khanh lưu lạc, đều được trọng đãi, kể có đến hơn năm mươi nhà, cộng hơn ba trăm người, đều được ngợi ca là cao nghĩa, nhưng đó là chuyện về sau. (1)

*1 Nhan Chân Khanh còn nổi tiếng vì chữ viết rất đẹp của đời Đường. Cảo Khanh chính là người được Trần Quốc Tuấn nêu làm gương trong “Hịch tướng sĩ”: “Kính Đức một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây Thế Sung; Cảo Khanh một bề tôi xa, miệng mắng Lộc Sơn không theo mưu kế nghịch tặc”. (Vế đầu là chuyện Uất Trì Cung, nói rõ ở hồi thứ 57). ****

Lại nói chuyện Chân Khanh nghe tin Cảo Khanh tử tiết, kinh sợ khóc lớn, khóc là khóc anh, sợ vì Thường Sơn thất thủ, giặc chiếm được nơi hiểm yếu, thật là đáng lo. Bỗng lại thấy thám mã về báo, Quách Tử Nghi vâng chiếu chỉ đánh Đông Kinh, đặc biệt tiến cử Lý Quang Bật làm Hà Đông tiết độ sứ, chia hơn một vạn binh, từ Tinh Kinh mà tới Đông Kinh. Chân Khanh cả mừng mà rằng:

- Như thế thì Thường Sơn có thể khôi phục được? Lúc này huyện Thanh Hà, từ huyện lại tới dân chúng, cử trưởng ấp Lý Ngạc đến Bình Nguyên, hiến lương thực, khí giới cùng các loại quân trang, quân dụng, đồng khởi xin binh lính để giữ huyện. Lý Ngạc chưa đến

tuổi đội mũ, nhưng khí phách hiên ngang, ngôn từ hào mại, Chân Khanh cho là người tài, cấp cho năm nghìn quân. Lý Ngạc nhân đó bèn thưa rằng:

- Triều đình đã phái binh ra Quách Khẩu, giặc dựa vào thế hiểm trở để chống giữ, quan quân không tiến được. Đại nhân nên dẫn quân đánh Ngụy Quận, rồi mở đường vào Quách Khẩu cho quan quân, nhân đó mà đánh Cấp Nghiệp cùng các quận huyện phía Bắc. Sau đó tập hợp binh lính các quận nam thì kéo đến Mạnh Tân, đóng giữ các nơi hiểm yếu, khống chế đường về phía Bắc của giặc. Lại dâng biểu tâu triều đình, kiên quyết cố thủ, không xuất chiến vội, chẳng qua trong vòng một tháng, thì lũ phản nghịch đến bỏ cả cơ nghiệp mà chạy vậy.

Chân Khanh nghe theo lời, sai tham quân Lý Trạch Giao, đem binh họp ở Thanh Hà, Bắc Bình đóng ở Đường ấp, lừa cho thái thú của giặc là Viên Tri Thái đến đánh. Quan quân đều gắng sức chiến đấu, quân giặc thua to, phải rút khỏi Ngụy Quận. Uy thế quan quân càng nổi. Thái thú Hạ Lan vùng Bắc Hải là Tiến Minh liền điều binh đến họp ở phía Nam thành Bình Nguyên, Chân Khanh đãi rất hậu, mới lấy công lao ở Đường ấp nhường cho. Tiến Minh không từ chối mà nhận, rồi tự dâng biểu văn tâu về triều đình. Chân Khanh cũng không lấy làm điều. Lý Quang Bật khôi phục được Thường Sơn, Quách Tử Nghi cùng Bật Quang đã hội binh một nơi. Tướng giặc Sử Tử Minh tiến đánh, Tử Nghi dùng kế, đến nỗi Tử Minh phải xoắn tóc, chân không, cầm giáo gãy mà chạy bộ, riêng một mình tìm cách trốn. Hơn mười quận ở Hà Bắc đều thoát khỏi tay giặc.

Lại nghe Ung Khâu Phòng ngự sử Trương Tuần đánh thắng mấy trận, liền cùng nhau mừng rỡ, thì có lệnh của triều đình đòi Kha Thư Hãn Phó nguyên soái phải ra quân ngay.

Lâu nay Kha Thư Hãn vẫn đóng quân ở Đồng Quan, để làm bình phong che cho kinh đô Trường An, nên vẫn giữ ý “án binh bất động”, đợi thời mới ra tay. Hà Nguyên Phó sứ quân Vương Tư Lễ thừa cơ xúi với Kha Thư Hãn:

- Nay thiên hạ đều cho rằng kẻ gây nên chuyện loạn lạc này là

Dương Quốc Trung, đều cảm giận nghiến răng trợn mắt, xin chém đầu Quốc Trung để tạ thiên hạ, tất lòng người đều vui sướng, mà chẳng nghĩ đến cái chết để lập công.

Kha Thụ Hãn lắc đầu không nghe, Tư Lễ lại bàn:

- Nếu như dâng biểu, sợ chưa chắc đã được như nguyện, tiểu nhân này xin ba chục người ngựa, bắt cóc được Dương Quốc Trung ra Đồng Quan đây mà chém đầu.

Kha Thụ Hãn ngạc nhiên:

- Nếu như thế thì khác nào Kha Thụ Hãn làm phản, chẳng đến phần An Lộc Sơn nữa rồi. Những lời này sao lại tuôn ra từ miệng ngài được?

Tư Lễ không dám nói nữa.

Về phía Dương Quốc Trung, cũng có người bàn với ý rằng:

- Quân đội của triều đình đều nằm gọn trong tay Kha Thụ Hãn, nếu lời người đứng thực, Kha Thụ Hãn nhổ cỏ đi về phía tây, thì thật tể tướng không còn chỗ đứng.

Quốc Trung sợ lắm, không biết làm thế nào, bỗng nghe báo tướng giặc giữ Thiểm Châu là Thôi Cận Hựu, chỉ có không tới bốn ngàn lính, thế rất mong manh, chẳng thấy phòng giữ gì. Quốc Trung liền tâu với Huyền Tông, sai sứ thúc Kha Thụ Hãn xuất quân khôi phục vùng Thiểm Lạc này. Kha Thụ Hãn dâng biểu về tâu, đại lược rằng:

“Muôn tâu bệ hạ,

An Lộc Sơn vốn quen dùng binh, há không biết phòng giữ sao, để trống chỗ này cho mọi người thấy, chính là nhằm dụ thần xuất binh. Nay mà thần coi thường ra quân, chính là rơi vào kế gian của kẻ địch. Xin hãy đợi, giặc từ xa tới, ở lợi chỗ đánh nhanh, binh của thần giữ nơi hiểm yếu, lợi ở chỗ phòng giữ.

Hướng chi quân giặc tàn ngược, mất lòng dân chúng, ngày càng tan rã, thế nào cũng có lực đục nội tình, nhân đó mà đánh thì chẳng mất sức mà địch cũng chạy. Muốn là sự thắng cuối cùng, nhưng không thể vội vã. Nay các đội quân nhỏ, chưa kịp tập hợp. Kính xin

hãy chờ ít lâu nữa!”

Quách Tử Nghi, Lý Bật Quang cũng dâng biểu tâu đại lược:

“Muôn tâu thánh thượng

...Xin dẫn quân bản bộ kéo lên bắc đánh vào Phạm Dương, lật đổ sào huyệt của giặc, bắt lấy vợ con của gian đảng làm con tin, để rồi chiêu hàng, thì tất lòng dạ của quân giặc sẽ hoang mang.

Còn như đại binh ở Đồng Quan, xin hãy cố thủ, không nên xem thường mà xuất binh vội.”

Nhan chân Khanh cũng có sớ về tâu: *“Đồng Quan là nơi hiểm yếu, là bình phong che chở cho kinh đô Trường An, lấy cố thủ là thượng sách. Lũ giặc đương bày kế để dụ ta. Xin đừng nghe theo những lời bàn tán mà lay động.”*

Biểu sớ cứ thế tới tập gửi về, nhưng Quốc Trung vẫn một mực giữ ý phải xuất quân. Huyền Tông tin lời, mấy lần sai trung sứ, đi đi lại lại giục phải xuất quân, lại còn tự tay chiếu chỉ trách mắng:

“Khanh giữ một đội quân lớn của Quốc gia, không nhân lúc quân giặc chẳng phòng giữ mà mau chóng thu hồi những nơi hiểm yếu chỉ biết ngồi chờ lũ nghịch tặc tự tan, đóng binh không chịu chiến đấu. Ngồi bó tay đến mất thời cơ.

Mưu kế của Khanh, trẫm vẫn chưa hiểu, nếu chờ chờ đợi mãi, quân giặc từ chỗ không phòng giữ, chuyển sang giữ kín, quân ta ngày này sang tháng khác, chẳng lập nên công trạng gì. Quân pháp còn đó, trẫm cũng không dám coi thường vậy.”

Kha Tư Hãn tiếp được thánh chiếu, dày vò tính toán, thế không thể nào không xuất binh, đấm ngực khóc lóc một hồi, rồi chỉnh đốn quân ngũ, dẫn binh ra khỏi cửa quan, gặp quân của Thôi Càn Hựu ở Linh Bảo, gần Tây Kinh. Quân giặc dựa vào thế hiểm mà giữ, nam thì có Thư Sơn, bắc thì có sông Thư Hà, ở giữa là cửa ải, suốt bảy mươi dặm như thế. Năm vạn binh của Vương Tư Lễ ở phía trước, phó tướng Bàn Trung dẫn mười vạn binh tiến theo. Kha Tư Hãn tự dẫn ba vạn binh, trèo lên gò cao ở phía nam sông cò giông trống gióng, để

gây thanh thế.

Thôi Càn Hựu dẫn không quá một vạn quân, đội ngũ nhếch nhác, quan quân trông thấy, đều vỗ tay mà cười. Nào ngờ y đã phục tinh binh ở nơi hiểm yếu, chưa giao tranh, nên vẫn cuốn cờ im trống, chẳng khác gì cảnh định bỏ chạy. Quan quân đều ý thế chẳng phòng bị gì cứ thế hếch mắt mà xem. Bỗng pháo nổ liên tiếp, phục binh nhất tề đổ ra, quân giặc dựa thế cao hơn, lao gổ đá xuống, quan quân bị giết vô số, tắc nghẽn cả đường đi, người người bị bắt trói, thương côn đều chẳng dùng được. Kha Thư Hãn với mấy chục chiến xa phủ lông thú làm tiền đội, cũng muốn xông ra khỏi trùng vi, nhưng Thôi Càn Hựu đã trữ sẵn mấy chục xe cỏ khô, ngăn ngay trước mặt, nổi lửa mà thiêu. Vừa lúc đó gió đông thổi mạnh, lửa réo gió giật, nương tựa lẫn nhau, khói bay mù mắt, quan quân chẳng còn nhìn thấy gì, nhắm mắt chạy càn, bắn hết mũi tên này đến mũi tên khác. Mãi cho đến khi chẳng còn, mới thấy rõ là chẳng có một tên giặc nào cả. Càn Hựu lại sai tướng, dẫn mấy vạn binh, từ phía nam núi kéo lại phía sau quan quân, đầu cuối cùng đánh. Quan quân kinh hoàng, thua to mà chạy, hoặc vút khí giới, giáp trụ tìm hang hốc lẫn trốn như chuột. Bọn chạy dài thì lại gặp sông chặn, nên chết đuối không tính hết. Hậu quân đã thấy tiền quân thua to, cũng tự tan. Quan quân phía bờ Bắc đều bỏ trốn sạch. Chẳng mấy chốc quân đội hai bờ tan hoang. Nhìn lại cuộc chém giết, chỉ thấy:

Đầu thì dụ địch, giả chệnh mảng, vu vơ

Sau mới giao phong, vẻ hào hùng, hăm hở

Phút chốc quân sau ùn tới

Thình lình mai phục đổ ra

Pháo nổ rầm trời

Trống khua dậy đất

Gặp thù ngõ hẹp, chật chội không múa được gươm lớn giáo dài

Chiếm thế gò cao, hung hăng cứ lăn bừa gổ cây đá lớn

Lửa bốc nhờ sức gió, tối tăm hai mắt như mù

Tên bắn không trúng người, vun vút một hơi là hết

Thương hồi ơi!

Toàn quân chốc lát tan tành

Chủ tướng cũng đành thúc thủ.

Quan quân đã thua to cả rồi, Kha Thụ Hãn cùng đám tùy tùng khoảng hơn trăm người ngựa, vượt qua đoạn sông Thủ Dương Sơn, theo hướng tây mà chạy vào cửa quan. Tàn quân về đến cửa quan, thì trời đã tối, trước cửa quan là ba đoạn hào vừa rộng vừa sâu lại thêm lũy cao để phòng giữ quân giặc. Tranh nhau vào cửa quan, trong cảnh tối tăm hoảng loạn, tha hồ mà rơi vào hào rãnh, chẳng mấy chốc lấp đầy, người ngựa phía sau, cứ thế mà dẫm lên, như đạp trên đất bằng. Hai mươi vạn ra trận, thua chạy trở về được khoảng hơn tám nghìn người.

Càn Hựu thừa thắng đánh vào Đông Quan, Kha Thụ Hãn lui về mãi trạm dịch Quan Tây, yết bảng thu nạp quân sĩ bại trận, định sẽ đánh lại. Bộ hạ của tướng Phiên Hỏa Bạt Quy Nhân đều chỉ muốn hàng, vừa nghe tin quân giặc tới nữa, đã vội giục Kha Thụ Hãn lên ngựa ra khỏi trạm dịch. Hỏa Bạt Quy Nhân bàn:

- Chủ soái cầm hai mươi vạn quân trong tay, một trận chẳng còn gì, mặt nào trông thấy thiên tử, lại thêm tế tướng ghen ghét, chẳng thấy chuyện Phong Thường Thanh, Cao Tiên Chi sao? Chi bằng hãy chạy về phía đông (1), tìm cách mà tự lo lấy vậy.

1 An Lộc Sơn khởi loạn vùng Đông Bắc, ý nói hãy hàng giặc.

Kha Thụ Hãn đáp:

- Ta thân làm đại tướng, há có thể hàng giặc sao?

Liên xuống ngựa, Quy Nhân quát quân lính, kéo hai chân cùng bụng của ngựa Kha Thụ Hãn, chẳng cho nói nữa, ra roi mà chạy. Chư tướng cũng có người không theo đều bị trói lại. Gặp tướng giặc là Điền Càn Chân, kéo binh đến tiếp ứng, đem Kha Thụ Hãn cùng đồng bọn dắt đến trước hành doanh An Lộc Sơn.

Lộc Sơn lâu nay vẫn bất hòa cùng Kha Thụ Hãn, nhưng giờ không phải lúc kể oán thù cũ, nên Lộc Sơn phủ dụ quy thuận. Kha Thụ Hãn đành nghe theo. Hỏa Bạt Quy Nhân bắt đầu khoác lác kể công trước

bè đảng, nhất là việc làm cho Kha Thụ Hãn hàng vừa rồi.

Lộc Sơn nghe ra, ùng ùng giận dữ:

- Quy Nhân phản bội triều đình, bức bách chủ soái, rõ là đồ bất trung bất nghĩa!

Liên lệnh chém đầu làm gương cho quân tướng. Thuở trước, Lộc Sơn xin dùng tướng Phiên, về sau lại làm phản, đều do công sức của Phiên tướng. Quy Nhân khoe khoang là Phiên tướng, lại dám múa lưỡi kẻ công, không ngờ bị Lộc Sơn giết chết.

Chính là:

Phản tặc không thể dung phản tặc

Tiểu nhân vẫn bản lĩnh tiểu nhân.

Kha Thụ Hãn hàng giặc, Lộc Sơn phong làm tư không, bắt viết thư, kêu gọi Lý Quang Bật ra hàng. Quang Bật liền viết thư trách mắng. Lộc Sơn biết là không xong, liền bỏ tù Kha Thụ Hãn ở phía hậu viện. Đòi sau có người làm thơ than rằng:

Thụ Hãn vốn tướng giỏi

Thua trận thực vô tội

Vì quyền gian giết dầy

Đại tướng như con rối

Chưa nên đánh bắt đánh

Lòng tướng đã nguội lạnh

Nhục nước lại nhục thân

Ngàn thu vai nặng gánh. Trận thua đau này, không thể lấy gì so được. Tin báo về triều đình, gây hoảng sợ không nhỏ.

Chính là:

Biên tái tướng quân tổn thất

Triều trung thiên tử kinh hồn.

Chưa biết sự thế ra sao, xin xem hồi sau kể tiếp.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

Cửa Thu Diên, vua tôi tháo thân,
Trạm Mã Ngôi, anh em nộp mạng.

Từ rằng:

*Xưa phú quý xa hoa cùng cực
Nay nhà tan, non nước đọa đày*

Bỏ cung viện, bỏ đền đài

Gót sen đạp sỏi, lỗi này tại ai

Xưa ơn vua một nhà riêng hưởng

Nay lòng dân hờn oán căm gan

Núi băng nắng rọi tiêu tan

Còn đâu nữa, cả Ngọc Hoàn

Bây giờ mới hối còn toan nỗi gì?

Theo điệu “Thiểm tỵ Chiêu Quân oán”

Từ xưa vua hiền cùng hoàng hậu mẫu mực, không bao giờ dám cầu thả trong việc giữ gìn chữ đức, luôn trong khuôn khổ cần kiệm, trên thì hợp mệnh trời, dưới vừa lòng dân, cho nên có thể phòng việc hoạn nạn khi hoạn nạn chưa sinh, chuyển họa thành phúc, bốn biển yên hàn chẳng có điều gì phải lo lắng, muôn dân vì vậy mà cũng được nhờ cậy. Nếu chẳng được thế, bề trên kiêu sa dâm dật, không biết kính trời yêu dân, dùng toàn bọn gian thần ngang ngược, ý thế được sung ái, bọn phi tần cùng họ ngoại tác oai tác quái, bại hoại cả luân thường chỉ để cầu điều lợi cho bản thân, cho họ hàng, chẳng nghĩ gì đến giang sơn, đến nỗi trời thịnh nộ, người cũng oán hờn, can qua khắp chốn, nơi nơi thất thủ, xã tắc nghiêng ngửa. Bọn quyền thần bán nước, quý phi lấy bụng dạ tiểu nhân để khuynh loát thiên tử đều không thoát khỏi chết thảm. Nhưng theo đó là hàng triệu dân chúng

lâm vào cảnh dọa dầy, chết chóc, thiên tử cũng bôn ba vất vả. Mãi đến lúc này, mới hối hận than tiếc những lỗi lầm xưa, thì còn ích gì nữa.

Lại nói Huyền Tông nghe theo lời xui của Dương Quốc Trung, thúc bách Kha Thu Hãn ra quân để đến nỗi toàn quân tan nát, chủ soái tai ương, Đồng Quan rơi vào tay giặc. Các vùng Hà Đông, Hoa âm, Phùng Dục, Thượng Lạc, chủ tướng đều bỏ thành mà chạy. Theo pháp chế nhà Đường, ở các vùng biên trấn, cách ba mươi dặm, lại đặt một đồng củi rom khô, mỗi khi hoàng hôn, phóng hỏa mà đốt, cứ thế mà kéo dài đến kinh đô, để báo tin bình yên, nên gọi là “An bình hỏa”. Lúc này, ba ngày liên tiếp, không thấy “An bình hỏa” đốt lên, Huyền Tông vô cùng lo sợ. Bổng quân mã phi về liên tiếp, báo tin Kha Thu Hãn thua to, đất mất, giặc đang thừa thắng kéo về, thế không thể đương nổi. Huyền Tông kinh hoàng, lập tức triệu quần thần thương nghị.

Quốc Trung sợ mọi người sẽ oán trách y thúc bách bằng được việc xuất sư liền uốn lưỡi lớn tiếng trước:

- Kha Thu Hãn đáng ra phải xuất chiến từ lúc giặc chưa phòng giữ, nay chỉ vì quân chậm quá đến nỗi lữ nghịch tặc giao hoạt đón trước được, thành ra trúng phải kế.

Đồng bình chương sự Vi Tô Kiến nói:

- Khinh địch thì bại, hối cũng chẳng kịp. Kế sách hiện nay, hãy mau trung binh các đạo về tiếp viện. Rồi sai đại tướng dẫn lính mới mộ mà phòng giữ lấy kinh đô.

Hàn lâm thừa chỉ Tần Quốc Trinh tâu:

- Phải mau ban chỉ gọi Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật, kéo quân ngay về để chặn quân giặc vào Trường An.

Quốc Trung trầm ngâm không nói, Huyền Tông hỏi:

- Ý riêng của tể tướng ra sao?

Quốc Trung thưa:

- Binh ít mà chống giặc thì giữ thành là điều rất cần. Nhưng Đồng Quan đã mất, Trường An nguy lắm, lại gặp lúc thế giặc đang mạnh, càng ngày càng tiến gần kinh sư, binh lính bên ngoài chưa thể gọi về ngay, chẳng khác gì “Nước xa không cứu được lửa gần”. Cứ như ngụ ý của thần, chi cho bằng xa giá nên tạm lánh vào Tây Thục. Trước tiên là để cho mình rông yên ổn, không phải ngày đêm hoảng hốt vì gần giặc, sau đó là có thời giờ cho binh tướng ở bên ngoài đến. Đó mới là kế vạn toàn vậy!

Huyền Tông nghe tâu, chưa kịp phán, thì đã thấy Quốc Trinh xuất ban tâu:

- Nghịch tặc càn rỡ, thế tuy ngang ngược nhưng sao có thể địch lại sức mạnh của cả thiên triều. Nay bọn Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật, Nhan Chân Khanh, Trương Tuần đều nhiều trận đánh thắng. Gần đây có tin báo thái thú Đông Bình Ngô Vương Kỳ, dấy quân nhiều phen thắng lớn, giết rất nhiều quân giặc. Lại nghe An Lộc Sơn mắng bè đảng Nghiêm Trang, Cao Thượng rằng: “Các người ngày trước khuyên ta phản lại triều đình là kế vạn toàn, nay ta bao lần bị quan quân dồn ép, vậy thì kế vạn toàn ở đâu?” Nghiêm Cao hai tướng phản nghịch không biết đáp sao. Lộc Sơn định giết, tả hữu khuyên mãi mới thôi. Khí thế đã suy, rõ ràng chẳng sớm thì muộn sẽ tuyệt diệt. Nay binh tướng thua ở Đồng Quan, cũng bởi tại nghe lời dị nghị mà thúc bách xuất sư, không phải toàn tội Thư Hãn. Nay nếu quân các nơi kéo về, sẽ có ngày khôi phục được, sao lại chỉ vì một trận thua, đã vội tính chuyện chạy dài. Xa giá đã đi khỏi, kinh sư ai giữ, sao không tính kế an toàn cho xã tắc mà đã vội lo chuyện bỏ chạy vào Thục. Cứ như ngụ ý thì quả là không nên vậy.

Huyền Tông truyền dụ, các quan hãy trình rõ ý mình, nhưng chẳng ai dám tâu điều gì nữa, nhiều người thác rằng:

- Chúng thần xin nhường cho các quan ở Trung thư tỉnh bàn luận.

Huyền Tông buồn bực không vui, bãi châu về cung.

Vì sao Dương Quốc Trung lại nghĩ tới việc chạy vào Tây Thục? Nguyên là trước kia y đã từng làm Kiến Nam tiết độ sứ, Tây Thục do

đó là đất quen cũ, nghe tin An Lộc Sơn phản loạn, y đã sai bọn tâm phúc, ngằm sắp sẵn mọi thứ ở Tây Thục phòng lúc khốn nguy, nên mới đưa ra kế sách này, chẳng qua cũng chỉ là để lo lấy thân mình trước. Chính là:

Chỉ vì mình sẵn đào ba ngách (1)

Nên ép nhà vua ruổi như bay.

1 Thành ngữ: “giảo thảo, tam quật”, con thảo khôn, phải trừ sẵn ba hang. Xem thêm chú thích hồi 24 và 25. Lúc này Quốc Trung thấy trăm quan bàn cãi, Huyền Tông cũng chưa quyết bề nào, thì riêng nghĩ: “Thiên tử muốn thân chinh, rồi lại định nhường ngôi, đều may có chị em nhà mình khuyên giải. Nay mưu kế chạy vào Thục này, cũng phải họ giúp cho một tay thì mới xong đây!”. Liền nhân đó đến ngay phủ của Quắc Quốc phu nhân vừa dự yến tiệc trong cung về, cùng Hàn Quốc phu nhân ai về phủ ấy, mỗi kẻ một đoàn, bọn theo hầu mặc dù năm sắc y phục, nghi trượng chói lọi một vùng chẳng khác nào trăm hoa muôn sắc. Đang lúc xuống kiệu để bước lên sảnh đường, thì thấy Quốc Trung hoảng hốt tới vội vàng nói không thành lời:

- Nguy lắm rồi! Chạy là hơn cả! Chạy là hơn cả thôi!

Quắc Quốc phu nhân vội hỏi:

- Có việc gì mà nguy thế?

Quốc Trung đáp:

- Đồng Quan thất thủ, quân giặc sắp tới. Mưu lược bây giờ, chẳng gì bằng là khuyên thánh thượng chạy ngay vào Thục. Chúng ta có nhà cửa trong ấy, dẫu có đi cũng chẳng mất phú quý. Hiện nay bách quan bàn bạc phân vân, thánh thượng chưa quyết ý, cần phải có chị em phu nhân vào ngay nội cung bàn trước với Quý Phi, rồi cùng nhau khuyên giải. Nếu để chậm, giặc tiến rất nhanh, lòng người biến loạn, chúng ta đến tan nát cả!

Quắc Quốc phu nhân nghe nói hoảng hốt, vớt ngay mọi việc sang bên, sai hẹn với Hàn Quốc phu nhân, quay vào cung, gặp Quý Phi kín đáo đem những lời Quốc Trung vừa nói thuật lại một lượt. Cả ba

chị em tìm Huyền Tông, cố sức khuyên nên chạy ngay vào Thục. (1)

1 Nguyên văn khi nói việc chạy vào Thục của Huyền Tông đều dùng chữ “Hạnh Thục”, hạnh: chỉ việc làm của vua. Cũng vì vậy Nguyễn Nhược Thị làm “Hạnh Thục ca” để chỉ việc chạy trốn khỏi Huế, của Hàm Nghi năm 1885, tương đương với từ “xuất môn” chăng?

Chị một câu, em một câu, lại khóc lóc, lại nước mắt ngấn dài, không cho Huyền Tông cưỡng lại, đòi thêm Quốc Trung vào để bàn. Quốc Trung hết lời ca tụng giải pháp thần diệu này, còn phòng xa:

- Nếu bệ hạ nói rõ việc chạy vào Thục, đình thần tất bàn cãi phân vân, để rồi dây dưa lỡ mất cả việc lớn. Nay hãy cứ giả cách xuống chiếu thân ra trận, rồi lặng lẽ lên xe rồng đi Tây Thục vậy!

Huyền Tông nghe theo, hạ chiếu thân chinh. Lấy Kinh triệu doãn Ngụy Phương Tiến làm Ngự sử đại phu kiêm Tri đồn sứ, Thiếu doãn Thôi Quang Viễn làm Tây Kinh lưu thứ tướng quân. Sai nội quan Biên Lệnh Thành coi sóc bảo vệ cung khuyết. Lại đặc sai Long Vũ tướng quân Trần Nguyên Lễ, tổng quản quân sĩ hộ giá, cấp cho đầy đủ tiền lụa. Chọn ngay hơn một nghìn ngựa, không cho người bên ngoài biết, ngay đêm hôm ấy, Huyền Tông kín đáo ra ngủ ngoài Trúc Bắc Nội.

Hôm sau, trời mới lờ mờ sáng, riêng cùng chị em Quý Phi, hoàng thái tử, các hoàng tử phi chúa, hoàng tôn, thêm Dương Quốc Trung, Vi Kiến Tổ, Ngụy Phương Tiến, Trần Nguyên Lễ các hoạn quan thân cận nhất của nội cung, ra theo đường cửa Thu Diên mà đi.

Sắp lên đường, Huyền Tông muốn gọi Mai Phi Giang Thái Tân cùng đi. Dương Quý Phi ngăn lại mà rằng:

- Xe ngựa của bệ hạ nên đi trước, còn những người khác thì từ từ rồi sẽ đi sau!

Huyền Tông lại định báo cho tất cả vương tôn, vương phi ở kinh cùng đi theo xe rồng. Quốc Trung lại tâu:

- Nếu như thế, thì dùng dằng biết đến ngày nào, lúc ấy người ngoài đều đã rõ việc cả. Chi bằng đại giá cứ đi trước, sau sẽ ban mật

chỉ, cho ai nấy biết mà đi theo.

Huyền Tông đành lên đường. Mai Phi cùng vương tôn, phi chúa đều không được đi theo. Xe đã lăn bánh, mà vẫn chẳng ai biết, trăm quan vẫn vào triều kiến, thấy cửa vẫn đóng, lính thị triều vẫn ba hàng đứng như cũ. Chờ mãi, cửa cung mới mở, người bên trong ủa ra như chạy loạn, phi tần chẳng khác gì chuột nước lụt, đồn ầm lên là thánh thượng không còn trong cung, không hiểu đi đâu, trong ngoài đều ầm ĩ. Tân Quốc Mô, Quốc Trinh đoán là Huyền Tông đã lên đường vào Thục, liền cưỡi ngựa chạy theo. Còn lại các quan viên, dân chúng cứ thế mà chạy tán loạn khắp bốn phương. Bọn tiểu thị dân kéo tràn vào cung cấm, tìm đến các nhà hoạn quan, trộm cướp đồ đạc của cải, cưỡi lừa ngựa lên tất cả các cung điện sân chầu. Công tử, vương tôn, nhất thời có những người không biết trốn đi đâu, gào khóc khắp các phố các đường. Về sau, Đỗ Công Bộ làm bài trường thiên “Ai vương tôn” (1) để ghi lại quang cảnh diễn ra ngay trước mắt lúc đó:

*Quạ đầu thành lông đầu trắng phơ,
Đêm bay kêu trên cửa Diên Thu(2)
Lại moi nhà các quan to
Các quan chạy trốn giặc Hồ (3) lung tung
Chín ngựa (4) chết, roi đồng đập gãy
Bỏ thịt xương cố chạy lấy mình
Dưới lưng vòng ngọc xanh xanh
Góc đường ngời khóc thương tình vương tôn
Hỏi tên họ, đâu còn dám nhận
Chỉ xin cho được phận tôi đòi
Tháng rònng chui rúc chông gai
Trên mình da thịt chẳng nơi nào lành
Con cháu chúa (5) thấy rành cao mũi
Giống rònng xem khác với người thường
Rònng thất thế, sói đầy đường (6)*

*Liệu mà giữ lấy nghìn vàng tấm thân
Vì vương tôn dùng chân đứng tạm
Lối lại qua chuyện dám kê cà
Gió đưa hơi máu đêm qua
Sớm nay dò cũ lạc đà nghênh ngang (7)
Tướng phương bắc rặt phường thao lược (8)
Nay vì đâu nhụt sức kém tài?
Trộm nghe vua mới lên ngôi (9)
Đức đà phục được rợ ngoài Hung Nô (10)
Rạch da mặt, (11) trả thù xin quyết
Chớ rĩ rằng người biết không nên!
Vương tôn cố sức giữ gìn
Năm lãng trông lại còn bền khí thiêng. (12)*

1 “Ai vương tôn”: thương thay cho vương tôn. Vương Tôn: con cháu dòng dõi vua Đường, chỉ chung quý tộc, tôn thất nhà Đường.

2 Cửa tây vườn Thượng uyển của cung vua Đường.

3 Chỉ quân An Lộc Sơn.

4 Số ngựa đóng vào xe của thiên tử.

5 Chỉ dòng dõi vua Đường. Nguyên văn mượn tiếng Hán Cao Tổ.

6 Ý nói Đường Huyền Tông phải chạy ra Tây Thục, Túc Tông phải ở Linh Vũ (nay là huyện Linh Vũ tỉnh Ninh Hạ). Còn An Lộc Sơn thì xưng Hoàng đế ở Lạc Dương.

7 Ý nói quân An Lộc Sơn dùng lạc đà chở các cửa báu cướp bóc được ở Trường An, đem về Phạm Dương là sào huyệt của Lộc Sơn. Kinh đô cũ: chỉ Trường An.

8 Chỉ quân Kha Thư Hãn, tướng nhà Đường, phòng thủ Đông Quan, nhưng bị thất thủ ngày 9-6-756.

9 Bây giờ, Đường Huyền Tông ở Thành Đô, thủ phủ Tây Thục, Túc Tông lên ngôi ở Linh Vũ.

10 Chỉ Hồi Hột, thân thiện với Túc Tông, cùng diệt An Lộc Sơn.

11 Tục người Hung Nô xưa rạch mặt chảy máu để tỏ lòng trung thành.

12 Năm lãng của các vua Hán, chỉ năm vua trước Huyền Tông. Ý nói Trường An nhà Đường còn khí thế thịnh vượng, có thể trung hưng. (Bản dịch thơ của NT, các chú thích của bài thơ đều theo “Thơ Đường I”, có thay vài chữ). Lại nói Huyền Tông vất vả lên đường vào Thục, xe rông đi qua Tả Tạng, rất nhiều binh lính vác các bao cỏ khô cùng lương thực đứng chờ. Huyền Tông dừng xe hỏi nguyên cớ. Dương Quốc Trung tâu:

- Tả Tạng tích trữ lương thảo rất nhiều, trong lúc vội vàng thế này, không thể nào mang đi hết được, chỉ sợ mai kia lọt vào tay quân giặc, ý thần định đốt cho cháy hết, không cho giặc có cái dùng.

Huyền Tông buồn bã:

- Giặc tới nếu chẳng kiếm được gì, thì lại đến đi cướp của trăm họ, chi bằng cứ để lại, đỡ khốn khổ cho dân.

Liên quát quân lính tránh ra, rồi xe rông lại lên đường.

Qua khỏi cầu, Quốc Trung sai người đốt cầu, phòng quân giặc đuổi theo. Huyền Tông thấy thế ngậm ngùi:

- Trăm họ đều đánh giặc, cần cầu để qua lại, sao nữ tuyệt đường sống như vậy?

Liên sai Cao Lự Sĩ dẫn binh lính dập tắt ngay cầu đang cháy. Người đời sau cho rằng Huyền Tông trong lúc chạy nạn, còn làm được hai việc tốt đẹp này, nên sau đó vẫn còn được quay về kinh đô Trường An, hưởng trọn tuổi đời.

Chính là:

Lời ngay muôn việc dễ xuôi

Lòng người nhân khiến lòng trời đổi thay

Không quên dân bước hiểm nguy

Xui nên vận nước thêm dài thêm yên.

Huyền Tông đến cung Vọng Hiền ở Hàm Dương, bọn quan lại sở

tại đã bỏ trốn từ bao giờ, trời đã gần trưa, mà vẫn không có com để dâng ngự. Trăm họ hoặc có người dâng bánh bao thô, hoặc mạch, hoặc đậu. Vương tôn tranh nhau lấy tay bốc mà ăn, chẳng mấy chốc hết nhẵn. Huyền Tông lấy vàng bạc trả ơn rất hậu, lại ban lời khen ngợi. Trăm họ khóc lóc ngấn dài, Huyền Tông cũng chùi nước mắt mãi không thôi.

Trong số bách tính, có một cụ già râu tóc bạc trắng, họ Quách, tên Tòng Căn, sứt sùi mà râu rắng:

- An Lộc Sơn từ lâu đã ôm lòng hiểm ác, chẳng phải việc một ngày. Lúc ấy có người tới cửa khuyết mà can ngăn, bệ hạ mấy lần định giết. Để đến nỗi Lộc Sơn gây họa cho chín châu, khiến xa giá phải vất vả, dân chúng điêu linh. Từ xưa bậc thánh vương trị nước thì tìm đến kẻ trung lương, hỏi ý kiến bậc tài trí. Còn nhớ khi ngài Tống Cảnh làm tể tướng, mấy lần dâng lời nói ngay thẳng, thiên hạ nhờ đó mà được yên ổn. Nhưng mấy năm gần đây, trăm quan tâu bày đều dè xén, bọn nịnh thần tha hồ ngang ngược, để đến nỗi những chuyện ở ngoài cửa khuyết, bệ hạ chẳng được biết cho đúng thực hư. Những kẻ ở nơi quê mùa chúng tôi, từ lâu đã biết có ngày này, nhưng cửa tròng xa xôi kín mít, dầu có muốn cũng chẳng thể nào mà đến nơi, thấy được mặt rồng để tâu rõ mọi việc cho được.

Huyền Tông giậm chân than:

- Cũng bởi trăm không sáng suốt, giờ hối thì không kịp nữa rồi!

Bèn dùng lời ngọt ngào mà an ủi.

Quân sĩ đi theo đói khát, liền đến các thôn làng tìm lương ăn. Đêm hôm ấy, nghỉ lại ở trạm dịch Kim Thành, ngậm ngùi chịu đựng cái không chịu được vậy!

Ngày hôm sau, xe rồng đến trạm Mã Ngôi (1), tòng sĩ vừa mệt vừa đói, đều có khí sắc giận dữ, gặp lúc Hà Nguyên quân sứ Vương Tư Lễ vừa từ Đồng Quan chạy tới. Huyền Tông mới rõ Kha Thư Hãn đã bị bắt, nhân đó phong Tư Lễ làm Hà Tây Lũng hữu tiết độ sứ, sai ngay đi trấn nhậm để chiêu mộ lính tráng, chờ ngày đánh phía đông.

1 Mã Ngôi dịch: nay thuộc huyện Hưng Bình, tỉnh Sơn Tây. Mã

Ngôi vốn là tên người, thời Tấn xây thành ở đây để đánh nhau, sau thành địa danh, xưa gọi là thành Mã Ngôi, cũng gọi trạm Mã Ngôi, nay là trấn Mã Ngôi. (Đường thi tam bách thủ).

Tư Lễ sắp lên đường, muốn nói riêng với Trần Nguyên Lễ:

- Dương Quốc Trung vốn là kẻ đã gây loạn khởi hấn, tội ác chất đầy người người đều căm giận. Ta đã từng khuyên tướng quân Kha Thu Hãn dâng biểu xin giết đi, đáng tiếc Thu Hãn chẳng nghe lời. Nay sao tướng quân không giết quách thằng giặc này để hả lòng mọi người.

Nguyên Lễ đáp:

- Ý Nguyên Lễ này cũng như vậy!

Liên bàn với Đông cung nội thị Lý Phụ Quốc, đang định mật tâu với thái tử, gặp lúc Thổ Phồn sai sứ gồm hơn hai mươi người, tới bàn chuyện hòa hảo, rồi theo luôn xe rông. Quốc Trung cười ngựa đi tới, mọi người kêu ca là không có gì ăn. Quốc Trung chưa kịp đáp lại.

Nguyên Lễ đã quát lớn:

- Dương Quốc Trung giao thông với Phiên sứ mưu phản, chúng ta còn để thằng giặc này làm gì?

Binh sĩ lập tức nhốn nháo, Quốc Trung sợ cuống, vội ruổi ngựa chạy trốn. Binh sĩ đã dồn kín phía trước, đao thương múa loạn một hồi ánh thép loang loáng, đầu Quốc Trung đã lìa ra khỏi cổ, thoáng cái đã xong xuôi. Binh lính lấy thương, cắm đầu Quốc Trung vào, đem đến bên ngoài cửa trạm, rồi giết luôn cả con trai Quốc Trung là Hộ bộ thị lang Dương Huyền.

Chính là:

Dầu núi băng kia cao vạn trượng

Nặng cho một buổi ắt tan ngay.

Quốc Trung mới bị giết xong, xe của Hàn Quốc phu nhân cũng vừa tới, quân sĩ ủa ngay trước xe, lôi Hàn Quốc phu nhân ra chém chết. Quắc Quốc phu nhân cùng với con là Bùi Huy, thêm vợ, con nhỏ của Quốc Trung bỏ chạy sang Trần Thương, bị huyện lệnh Tiết

Cảnh Tiên dẫn nha lại cùng dân chúng đuổi theo bắt được, đều bị giết chết.

Chính là:

Xưa bôi nhàn nhạt nét ngài

Bây giờ máu tắm lán lai cổ ngài.

Huyền Tông nghe tin Quốc Trung bị giết bởi binh lính, vội ra ngay cửa trạm dịch, dùng lời ôn tồn phủ dụ ba quân, khuyên trở về cơ ngũ. Binh lính vẫn ồn ào không chịu tan, cứ vây kín lấy trạm dịch.

Huyền Tông liền hỏi:

- Các người sao vẫn không chịu giải tán?

Quân lính hò hét:

- Phán tặc tuy đã giết, nhưng gốc rễ vẫn còn, sao dám giải tán cho được!

Nguyên Lễ thưa :

- Ý của binh lính. Quốc Trung tuy đã giết, nhưng Quý Phi cũng không đáng được hầu hạ, xin thánh thượng định đoạt.

Huyền Tông kinh hồn thất sắc:

- Quý Phi ở trong thâm cung, với việc Quốc Trung phản nghịch thì có can hệ gì?

Cao Lục Sĩ tâu:

- Quý Phi dẫu thực vô tội, nhưng quân sĩ đã giết Quốc Trung, mà Quý Phi vẫn được ngự cạnh hầu hạ thì làm sao họ yên tâm. Xin hầu hạ hãy nghĩ kỹ. Quân sĩ mà yên thì mình rảnh mới có thể vạn toàn.

Huyền Tông yên lặng gật đầu, quay về quán dịch nhưng không nỡ vào hành cung, chỉ đến cổng nhỏ, dựa vào vương trượng mà cúi đầu đứng hồi lâu. Kinh triệu tư lục Vi Ngạc, con của Vi Kiến Tổ, lúc này đứng hầu một bên, quỳ xuống mà tâu rằng:

- Binh lính đã nổi giận thì khó mà đặng vào lắm, chuyện an nguy chỉ trong khoảnh khắc, cúi xin hầu hạ hãy nén lòng mà cắt ân đoạn ái, để đổi lấy sự an ninh cho quốc gia.

Huyền Tông lần từng bước vào hành cung, trông thấy Quý Phi,

một tiếng cũng không thốt nổi, chỉ ôm lấy Quý Phi mà khóc. Bên ngoài tiếng hò hét càng huyền não hơn nhiều. Cao Lực Sĩ vội tâu:

- Việc phải nhanh chóng quyết định mới yên!

Huyền Tông dắt Quý Phi ra cửa phía bắc của trạm dịch, khóc rống:

- Quý Phi! Trẫm cùng khanh vĩnh quyết từ nay!

Quý Phi nghẹn ngào, nước nỏ thừa:

- Nguyên xin bệ hạ hãy giữ gìn, thiếp mang tội đã nhiều, chết cũng chẳng ân hận. Chỉ xin được chết trước Phật đường!

Huyền Tông khóc:

- Nhờ đao kiếm của Phật pháp, để mai kia Quý Phi còn đường tái sinh dưới âm phủ!

Rồi quay lại truyền Cao Lực Sĩ:

- Khanh hãy dẫn tới cửa Phật mà xử cho cẩn thận?

Nói xong, sọt sùi mà quay vào.

Quý Phi vào trước Phật đường, lễ bái xong, Cao Lực Sĩ dâng giải khăn lụa, giục phải tự thắt cổ mà chết dưới một cây cổ thụ ngay trước Phật đường. Lúc này, Quý Phi mới ba mươi tám tuổi, là tháng sáu, năm thứ mười lăm đời Thiên Bảo. Than ôi! Thật như những câu sau đây trong bài “Trường hận ca” của Bạch Lạc Thiên:

Chín lâu thành khuyết bụi tung

Nghìn xe muôn ngựa qua vùng tây nam

Đi lại đứng hơn năm dặm đất

Cờ thúy hoa (1) bóng phát lung lay

Sáu quân dùng dăng làm rầy

Mày ngài trước ngựa lúc này thương ôi! (2)

Người đời sau ngâm vịnh về “Mã Ngôi dịch” rất nhiều, duy chỉ có bài thơ sau đây của Đỗ Chân Khanh là hay hơn cả. Bài thơ như sau:

Dương liễu xanh xanh nước võ đê

Thành xuân nhà cỏ én đưa về

Hải đường gặp gió đông lay mạnh

Đỏ ửng hoa rơi vó ngựa kê.

1 Cờ hiệu của thiên tử khi ra khỏi cung, lấy lông chim thúy để trang sức nên có tên thế. (Đường thi tạm bách thủ).

2 Tản Đà dịch.

Quý Phi đã chết, Cao Lực Sĩ liền ra trước cửa trạm dịch lớn tiếng trước ba quân:

- Dương Quý Phi theo lệnh thánh thượng đã phải chết?

Binh lính vẫn chưa tin, Cao Lực Sĩ theo thánh ý, đem thi thể Quý Phi đặt ngay trên giường, lấy chăn gấm đắp lại, khiêng ngay giường ra đặt giữa sân dịch trạm. Lệnh cho Trần Nguyên Lễ dẫn binh lính lần lượt vào xem tận mắt. Nguyên Lễ lại kéo chăn gấm ra, để lộ rõ đầu, cho mọi người cùng trông thấy. Ai nấy mới thực tin, đều cởi bỏ áo giáp mũ trụ, cúi lạy tung hô:

- Vạn tuế thánh thượng!

Rồi ra khỏi trạm dịch. Huyền Tông truyền cho Cao Lực Sĩ tìm quan tài, chôn vội chôn vàng ở ngoài cửa thành phía tây, ngay lối quanh của đường đi lên phía Bắc. Táng xong, vừa gặp lúc phương nam dâng quả vải về tới. Huyền Tông thấy vật nhớ người, khóc nức nở, liền truyền đem quả vải ra tế ngoài mộ.

Trương Hựu, một nhà thơ đời Đường, có bài thơ rằng:

Cờ quạt bơ thờ giữa chúa tôi

Người về nam một, bắc về mười

Phấn hương đổ leo trên bùn đất

Vải tiến vẫn dâng đến Mã Ngôi.

Đường Huyền Tông nói với Cao Lực Sĩ:

- Quý Phi thường kể có mộng lạ. Đến nay mới ứng vậy.

Lực Sĩ thưa:

- Quý Phi mộng ra sao, kể hèn này chưa được nghe.

Huyền Tông kể lễ:

- Quý Phi thường nói rằng, mơ thấy cùng trẫm đi chơi Ly Sơn, đến

trạm dịch Hưng Nguyên cùng nhau ngồi đối diện ăn uống, hậu viện phát hỏa, vôi vàng chạy ra, nhìn vào cửa trạm dịch, các cây cỏ thụ đều đang cháy rùng rục. Bỗng có hai con rồng bay tới. Trẫm cưỡi con rồng trắng, bay rất nhanh. Quý Phi cưỡi con rồng đen, bay rất chậm. Xung quanh không có ai, chỉ thấy mỗi một vật đầu bù, mặt đen, chẳng khác gì ma quỷ, lên tiếng: “Ta là thần ngọn núi này, thừa mệnh của thượng đế, phong cho ngươi làm Nguyên hậu, lo việc tằm tang của Ích Châu!”. Rồi giật mình mà thức giấc. Ngay sau đó thì nghe tin phản loạn ở Ngưu Dương. Giờ đang nghĩ lại, thì mới rõ là: Cùng trẫm đi Ly Sơn, “Ly” cũng có nghĩa là ly biệt. Mới ngồi ăn mà đã lửa cháy, thế là điếm mất ăn, hết ăn. Lửa lại là điếm của chiến trận, cả trạm dịch, cả cỏ thụ đều cháy, trạm dịch, đồng âm với “dịch” là thay đổi, thêm chữ “mộc” bên cạnh chữ “dịch” thành chữ “duong”, họ của Quý Phi. Trẫm cưỡi rồng trắng, điếm đi về phía tây (1). Quý Phi cưỡi rồng đen, điếm đi về âm phủ. Sơn thần, chính là quỷ ở núi, chữ “quỷ” với chữ “son” hợp lại thành chữ “Ngôi”. Nguyên hậu trông coi tằm tang thì sinh ra tơ, lại ở Ích Châu, chữ “Ích” thêm chữ “Ty” là tơ thành chữ “Ích” là thất cổ. Chính là điếm phải thất cổ mà chết ở Mã Ngôi này vậy!

1 Theo thuyết “ngũ hành” của Trung Quốc, thì màu trắng ứng với phương tây.

Lục Sĩ thưa:

- Mộng triệu không lành, đúng như thánh ý đã phán. Kẻ hèn này nhớ năm trước gặp phương sĩ Lý Hà Chu, họ Hà đã từng cho một bài sấm như thế này:

*Chợ Yên người vắng hết
Cửa Hàm ngựa không về
Nếu gặp ma dưới núi
Vòng ngọc treo áo the.*

Bài sấm này rõ ràng ứng vào chuyện hôm nay. Câu một, chỉ Lộc Sơn phản loạn, câu hai chỉ Kha Thư Hãn thua trận (1), câu ba “ma dưới núi” cũng chính là chữ “Ngôi”, tức Mã Ngôi này vậy. Quý Phi

có tiểu tự Ngọc Hoàn, nay kẻ hèn này lại dâng lụa the để tự thắt cổ, thì dùng Ngọc Hoàn là vòng ngọc quấn lấy lụa the còn gì. Định mệnh đã như thế. Thánh thượng cũng yên lòng, chẳng nên quá bi thương.

1 Yên: tên một nước cũ, thuộc vùng đông bắc Trung Quốc, vùng An Lộc Sơn làm phản. Hàm Quan: tên cửa ải ở Hàm Hương thuộc Thiểm Tây, vùng Kha Thư Hãn thua trận.

Đang trò chuyện, Trần Nguyên Lễ vào, xin cho lên đường tiếp. Huyền Tông y theo. Lúc này nhạc công Trương Dĩ Hồ đứng lên, Huyền Tông chùi nước mắt mà nói:

- Lần này ra Kiếm Môn, chim kêu hoa rụng, nước trong núi xanh, chẳng cái gì là không nhắc nhủ lòng tiếc thương của trẫm với Quý Phi.

Chính là:

Người buồn cảnh đẹp làm gì?

Xót lòng, cay mắt tình đi, duyên còn.

Không biết sự thế đến đâu, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HẠ

Đóng Linh Vũ, thái tử lên ngôi,
Chiếm Trường An, loạn thần làm ác.

Từ rằng:

Xe rồng phải ruổi về tây

Bầu trời phía Bắc, sao bay sáng ngời

Vẫn là trăm sự tại trời

Mà trong tai biến đổi lời quên cha

Lại quên ruột thịt một nhà

Truân chiêm nếm đủ xấu xa nhọc nhằn

Trai gian ác, gái lãng loàn

Vạ thân, vạ cả xóm làng gần xa

Theo điệu “Ô dạ đề”

Nước nhà thái bình có đạo, kẻ sĩ đứng ở triều đình, tôi ra phận tôi, chúa nên ngôi chúa. Còn ở trong nội cung, cha ra đạo cha, con đủ phận con, đấy chính là những điều cơ bản của luân thường, để rồi từ đó mà có trăm họ muôn dân, nên nghĩa lớn của trời đất, chẳng chỗ nào là không yên ổn, chẳng người nào là không được ơn hưởng đức lớn.

Đến khi vận đã suy, vua cũng chẳng giữ được nên đạo vua, thần chuyên nghĩ cách mê hoặc làm hư thân chúa, nên mới sinh sủng ái khác thường. Giặc giã bên ngoài nhiều như nấm, một sớm biến loạn, dẫn đến chín châu tranh giành, may mà mệnh trời chưa đổi, lòng người còn đó. Thiên tử tuy không khỏi “mông trần tại ngoại”, phải bỏ cung khuyết lặn lội trong đám bụi đời ở bên ngoài, thái tử phải tòng quyền mà lên ngôi. Nhưng thế sự còn nên, Huyền Tông nhường ngôi làm thái thượng hoàng. Nếu không công nghiệp sẽ đi đến đâu,

còn đó thể nguy kẻ nghịch tặc, còn đó tôn miếu xã tắc trong tay phản thần, dẫu thân thiết cũng phải bỏ mà chạy, chỉ bảo toàn được một hai kẻ thân người thích, còn đâu đành bỏ mặc, khiến cho bậc vương tôn công tử gặp nước lưu ly, cành vàng lá ngọc rơi vào tay giặc làm nhục, giết hại. Những việc cuối đời Thiên Bảo, nghĩ lại thật đáng giận mà cũng đáng thương, đáng buộc tóc vào tay để mà nhớ mãi vậy.

Lại nhắc chuyện Huyền Tông ngự giá đến Mã Ngôi, chúng quân sĩ giết Dương Quốc Trung cùng Hàn Quốc, Quốc Quốc phu nhân. Huyền Tông không biết làm thế nào, đành để Quý Phi chịu chết. Trần Nguyên Lễ mới khuyến khích được quân sĩ, mời xa giá lên đường. Quân sĩ thấy bộ tướng tay chân Dương Quốc Trung đều ở Thục, lại không chịu đi về Tây, kẻ xin về Hà Lũng, người bàn đi Thái Nguyên, cũng có ý xin quay về kinh đô, mạnh ai nấy nói. Huyền Tông ý vẫn muốn vào Thục, nhưng lại sợ trái ý quân sĩ, đành chỉ cúi đầu nghĩ ngợi, không nói rõ ý định đi đâu. Vi Ngạc tâu:

- Thái Nguyên, Hà Lũng đều không phải là nơi dung thân của bậc thiên tử. Nếu về kinh sư tất phải có cách phòng ngự chu đáo. Người ngựa nay rất ít, không phải việc dễ. Cứ như ngu kiến của thần, chỉ bằng đi Phù Phong, rồi sẽ liệu chuyện lui sau vậy.

Huyền Tông bằng lòng gật đầu, sai đem ý này của mình truyền dụ quân sĩ, ai nấy đều nghe theo. Ngày hôm ấy người ngựa từ Mã Ngôi lên đường. Đến mãi lúc đi, mới thấy rất nhiều dân chúng, già trẻ cản đường giữ lại, cảnh thật nhốn nháo, người người đều thưa:

- Cung khuyết là nhà, là người thân của bệ hạ, là phần mộ của bệ hạ, nay bỏ mà đi, định còn đến đâu nữa?

Huyền Tông đành ngọt ngào phủ dụ, nói rõ thánh ý rồi vẫn đi, nhưng trăm họ càng kéo đến nhiều hơn. Huyền Tông phải sai thái tử đứng ra khuyên bảo dân chúng. Mọi người liền túm lấy ngựa của thái tử mà thưa:

- Phụ hoàng đã không muốn dùng ngựa xe, chúng thần xin dẫn con em, cùng thái tử về đông đánh giặc, bảo vệ Trường An.

Thái tử đáp:

- Đấng chí tôn phải vất vả dậm dài, là phận làm con, làm sao mà dám xa rời một ngày cho được.

Trăm họ lại thưa:

- Thái tử cùng phụ hoàng đều đi Tây Thục cả, bách tính ở Trung Nguyên lấy ai mà làm chủ?

Thái tử đáp lại:

- Các người nếu muốn giữ, ta cũng không lòng nào mà chối từ, nhưng cũng phải thưa với phụ hoàng đã, rồi mới có thể nói chuyện tiến lui.

Nói xong, lại định giục ngựa đi, nhưng vẫn bị trăm họ cản chặt cả đường, ngựa không thể nào bước được. Lúc này con của thái tử là Quảng Bình Vương Thục, Kiến Ninh Vương Đạm, đang theo sau ngựa, cả hai vương đều rất có trí dũng. Kiến Ninh Vương thấy lòng người như thế, liền lại níu yên thái tử mà thưa rằng:

- Quân giặc xâm phạm cung khuyết, bốn biển nát tan, chẳng nhân tình người thế này lo chuyện hưng phục, còn đợi đến bao giờ. Nay điện hạ theo đấng chí tôn vào Thục, nếu quân giặc đốt sạch sạn đạo (1), quả là chấp tay mà dâng Trung Nguyên cho giặc. Lúc ấy, lòng người ly tán khó mà phục hồi, mai nay dầu muốn cũng không sao kịp nữa. Chi bằng bây giờ, thu nhập binh lính phía tây bắc, triệu Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật lại, cùng nhau đánh sang đông, khôi phục hai kinh, rồi bình định chín châu, quét sạch cung khuyết, đón đấng chí tôn, khiến xã tắc nguy thành yên, tôn miếu mất mà lại còn. Đó phải chẳng là điều hiếu lớn nhất không? Hà tất cứ phải khư khư một bước không rời, sớm hôm chiều chuộng mới tỏ được sự kính yêu của kẻ nhi nữ thường tình sao?

1 Sạn đạo: đường đi ở vùng núi non rất hiểm trở, dùng gỗ cây và ván lát như thang, như cầu mới đi được.

Quảng Bình Vương cũng đứng bên thưa thêm rằng:

- Lòng người không thể để mất, Kiến Ninh Vương nói rất đúng, xin điện hạ hãy soi xét kỹ cho.

Đông cung thị vệ Lý Phụ Quốc cũng đến trước thái tử, cúi lạy xin thái tử ở lại. Trăm họ reo hò không ngớt. Thái tử bèn sai Quảng Bình Vương ruổi ngựa đến ngay xa giá khởi tẩu, chò ý Huyền Tông định đoạt.

Lúc này Huyền Tông cũng vừa truyền dừng xe để đợi Thái tử, đang định sai người quay lại xem sao thì vừa lúc Quảng Bình Vương tới thuật rõ chuyện trăm họ giữ lại. Huyền Tông phán:

- Lòng người như thế, cũng chính là ý trời vậy. Trẫm sở dĩ không đốt cầu, là ý cùng với trăm họ đánh giặc, không dám để mất lòng dân. Nay lòng dân đã theo thái tử, quả là điều may mắn cho trẫm vậy!

Liên truyền mệnh đem hai nghìn hậu quân, cùng ngựa Phi Long chia cho thái tử, lại phủ dụ tướng sĩ:

- Thái tử nhân hiếu, có thể phò yên xã tắc, các khanh nên theo đúng đạo thần tử mà thờ thái tử.

Lại truyền lời cho thái tử rằng:

- Các bộ lạc ở tây bắc, trẫm vẫn phủ dụ rất ân cần, nay có thể dùng được. Đông cung hãy cố sức. Trẫm rồi sẽ truyền ngôi cho Đông cung một ngày gần đây.

Thái tử nghe chiếu, nhìn về hướng tây mà kêu khóc, Quảng Bình Vương liền truyền dụ trăm họ:

- Thái tử đã vâng chiếu ở lại, để vô yên trăm họ vậy!

Dân chúng đều reo hò âm ỉ:

- Vạn tuế!

Rồi hăm hở mà tan. Thái tử chưa rõ nên ở đâu cho tốt. Lý Phụ Quốc hỏi:

- Trời mỗi lúc một nắng to, nơi này không thể ở lâu, nay ý mọi người thấy nên về đâu?

Binh lính đều yên lặng không đáp. Kiến Ninh Vương cất tiếng:

- Điện hạ ngày trước đã từng làm Sóc Phương Tiết độ sứ, quan tướng vùng ấy giờ vẫn còn nhớ rõ họ tên, thư từ đi lại. Nay vùng Hà

Lũng, rất nhiều lũ bại trận theo giặc, người ngựa nhiều, Hà Tây Hành quân tư mã Bùi Miện hiện đang ở đó, người này vốn dòng danh giá áo mũ, tất chẳng bao giờ hai lòng, có thể cùng đến đó, rồi mưu đồ việc lớn. Giặc mới vào Trường An, tất bỏ trống vùng này, thừa cơ hội mà đi ngay, mới là thượng sách vậy.

Ai nấy thấy phải lẽ, liền theo phương Bắc, thành đoàn mà đi. Tới bến Vị Thủy, gặp người ngựa thua chạy từ Đông Quan về, nhận nhầm là quân giặc, cùng nhau đâm chém một hồi, chết rất nhiều, mới lại thu tập tàn binh. Định qua sông, nhưng thuyền bè chẳng có, phải tìm chỗ nước nông, ôm ngựa mà bơi sang, những binh lính không có ngựa, đều đành khóc lóc mà quay lại. Tới Tân Bình, suốt ngày đêm đã đi hơn ba trăm dặm, binh sĩ, khí giới mất mát đến hơn một nửa, chỉ còn cả thảy mấy trăm người mà thôi.

Chính là:

Ngôi thái tử ngôi coi việc nước

Lo việc quân trong bước gian nguy

Hiện giờ vận nước lưu ly

Danh tuy thái tử, thực thì rỗng không!

Chuyện chia hai mỗi, hãy nói Huyền Tông để thái tử ở lại rồi, xa giá hướng về tây mà đi. Tới Kỳ Sơn, nghe đồn quân giặc đã kéo tới gần, Huyền Tông vội đốc thúc tướng sĩ, ngày đêm gấp về Phù Phong để nghỉ ngơi. Sĩ tốt mấy ngày liền mỏi mệt, đói khát, đều ngấm có ý bỏ trốn cả, thì thâm to nhỏ, toàn những lời bất kính. Trần Nguyên Lễ chẳng biết làm gì được, Huyền Tông lấy làm lo lắng. Tần Quốc Trinh tâu:

- Trong khi lòng chúng nao núng thế này, không thể uy thế bức bách được, phải lấy tình lấy lý khuyên dụ khiến cho họ cảm động mới xong.

Huyền Tông nghe theo. Vừa may đoàn người tiến cống hàng năm của thái thú Thành Đô theo lệ đem mười vạn tấm lụa màu mùa xuân đến Phù Phong. Huyền Tông sai bày cả ra sân, gọi tướng sĩ vào, thân đứng ngoài hiên mà phủ dụ:

- Trẫm gần đây đến tuổi lắm cảm, lại dựa phải lũ người chẳng tốt đến nỗi nghịch tặc làm loạn, thế thậm hung dữ, không thể không tạm tránh lúc mạnh của chúng. Các khanh vất vả theo đi, chẳng kịp từ biệt cha mẹ, vợ con, lặn lội tới đây, lao khổ cũng nhiều rồi. Bởi trẫm ở ngôi không chính mà dẫn đến thế, lòng thật hổ thẹn. Nay vào Thục, đường còn dài, người ngựa đều mỏi mệt, đi xa không dễ. Các khanh tự quay về nhà, trẫm sẽ cùng con cháu, cùng các quan viên nội cũng gắng sức mà đi. Các khanh cùng trẫm chia tay, hãy lấy một phần lụa xuân này, đổi lấy lương thảo. Về gặp cha mẹ, vợ con phụ lão ở Trường An, chuyên lời của trẫm, gắng giữ gìn, không cần phải nghĩ tới trẫm làm gì.

Nói xong, nước mắt tuôn ướt cả hoàng bào. Binh sĩ nghe thương tâm, ai nấy đều khóc, cúi đầu mà tâu:

- Chúng thần dẫu sống dẫu chết cũng đi theo bệ hạ, không bao giờ dám hai lòng.

Huyền Tông chùi nước mắt rồi mới vào trong, nhưng vẫn còn ngoái lại mà nói với mọi người:

- Đi hay ở là tùy các khanh, trẫm không dám cưỡng ép vậy.

Tân Quốc Mô đứng ở phía sau lên tiếng:

- Thiên tử đã nhân ái như vậy, chúng thần há không biết động lòng hay sao?

Binh sĩ đều khóc mà quay ra. Huyền Tông sai Trần Nguyên Lễ đem hết cả lụa cấp cho quân sĩ, từ đó những lời bàn tán mới thực hết.

Chính là:

Ba quân xông xao muốn làm loạn

Phút chốc dẫu vua cũng mất mạng

Chẳng dùng uy thế dẹp ba quân

mà chỉ lòng nhân mới cứu đặng.

Lòng quân đã định, ngày hôm sau Huyền Tông lại lên đường, đi đến Hà Trì. Thục Quận trưởng sử là Thôi Viên tới đón xa giá, tâu rõ đất Thục giàu có, quân sĩ khỏe mạnh, Huyền Tông rất vui, sai đi

trước dẫn đường. Thế là đã vào đất Thục. Qua một cầu lớn, Huyền Tông hỏi tên cầu, Thôi Viên thưa:

- Đây là cầu Vạn Lý!

Huyền Tông nghe nói, sực tỉnh gật đầu mà phán:

- Thế là lời nhà sư Nhất Hạnh đã nghiệm rồi. Trẫm chẳng còn sợ gì nữa!

Nguyên là nhà đường có một thần tăng, tên gọi Nhất Hạnh, tinh thông thiên văn, lịch pháp, từng chế được cả “Hỗn thiên nghi” và “Phúc cử đô” (1), cực kỳ thần diệu. Còn về số so với Viên Thiên Cơ, Lý Thuần Phong chẳng thua kém gì. Huyền Tông thường đi Đông Đô, cùng Nhất Hạnh lên lầu tây của chùa Thiên Cung, ngắm nhìn trời sao, băng khuâng mà than:

- Trẫm coi sóc sông núi như thế này, tất là sẽ được hưởng mãi cảnh yên vui vậy!

1 Tên các dụng cụ để đo mặt trời, trăng sao, đo động đất thời cổ Trung Quốc.

Nhân đó mới hỏi Nhất Hạnh:

- Trẫm may ra có thoát khỏi tai họa cả đời chăng?

Nhất Hạnh thưa:

- Bệ hạ “du hành Vạn Lý”, tuổi thánh không có điều gì đáng lo.

Lúc ấy Huyền Tông cũng nghe vậy, chỉ nghĩ đó là lời ngợi ca, nào ngờ có ngày đi mãi vào Tây Thục, qua cầu này, cũng tên là Vạn Lý, nhân đó lại nhớ tới lời Nhất Hạnh, mới thấy nghiệm. Nghĩ tới câu sau, biết rằng mình không gặp điều gì nguy hiểm nữa, cho nên trong lòng thoải mái mà phán:

- Trẫm chẳng còn gì sợ nữa!

Chính là:

Đi xa Vạn Lý khéo lên cầu

Lời sấm nhà sư thật nhiệm mầu

“Thánh thọ vô cương” may mắn lắm

Đường xa rong ruổi bớt lo âu.

Huyền Tông giục quân sĩ đi nhanh, chỉ mấy ngày sau, đã tới trạm dịch Thành Đô. Từ điện đình, cung thất cho tới các vật dụng tuy đều là tranh cỏ dân dã, nhưng rất đầy đủ, tề chỉnh. Lại thêm núi cao sông sâu, thành quách gọn gàng, có thể tạm yên ổn. Chỉ có điều người súng ái năm xưa không còn trước mặt, nghĩ lại chuyện mới ngày nào ở Mã Ngôi, không nén nổi đau xót. Cao Lược Sĩ phải nhiều lần khuyên giải. Vi Kiến Tổ, Vi Ngạc, Tần Quốc Mô, Quốc Trinh đều dâng biểu bàn kế chống giặc, Huyền Tông giáng chiếu, phong cho thái tử làm Tổng tiết chế, sai người đi các nơi lo liệu. Đặc sai Vĩnh Vương Lý Luân làm Sơn Nam đông đạo Lĩnh Nam, Kiên Trung, Giang Nam Tây đạo tiết độ sứ. Lấy Thiếu phủ tây giám Đậu Thiệu, Trường Sa Thái thú Lý Hiện làm Phó đô đại sứ. Ngày hôm sau lên đường đi Giang Lăng để nhận việc. Lại xuống chiếu lấy thái tử làm Thiên hạ bình mã Đại nguyên soái, lãnh Sóc Phương, Hà Bắc, Bình Lư Tiết độ sứ để thu phục Trường An, Lạc Dương.

Nào ngờ chiếu chưa xuống đến nơi, thì thái tử đã tự mình lên ngôi chính vị thiên tử. Nguyên là thái tử ngày ấy qua sông Vị Thủy, đi đến Bành Thành, thái thú Lý Đôn ra đón, đem y phục cùng lương thực dâng lên. Đến Bình Lương xem ngựa, đến mấy vạn con, lại chiêu mộ dũng sĩ được tới hơn ba nghìn người. Vì vậy quân thanh ngày một vang động. Lúc này có Sóc Phương lưu hậu Đỗ Hồng Tiện, Lục Thành thủy lực vận sứ Ngụy Thiếu Du, Tiết độ phán quan Thôi Y, Đô chi phán quan Lư Giản Kim, giám trì phán quan Lý Hàm, cả bọn năm người, cùng bàn với nhau.

- Thái tử nay ở Bình Lương, nhưng Bình Lương là đất bằng phẳng, không phải là nơi đóng quân tốt. Vùng Linh Vũ, binh lính, lương thảo đều giàu, chi bằng đón thái tử tới đó, gom các thành quách cùng binh lính phía bắc, phía tây thì thu phục được quân kỵ mã hùng mạnh, quay về nam mà định Trung Nguyên. Quả là tính chuyện một lúc cho vạn đời sau vậy!

Bàn bạc xong xuôi, Lý Hàm đem sổ sách dâng thái tử, trình rõ số người ngựa, giáp trụ, lương thảo của cải Sóc Phương. Đỗ Hồng Tiện, Thôi Y thân tới tận Bình Lương, tâu với thái tử:

- Sóc Phương lâu nay là nơi binh cường ngựa mạnh của thiên hạ, lại giao hảo với Thổ Phồn, Hồi Hột, bốn bề quận huyện đều kiên trì chống giặc, đợi ngày hưng phục. Điện hạ nếu đóng quân ở Linh Vũ đưa hịch đi khắp nơi, thu thập kẻ trung nghĩa, giữ chắc lấy dãy đất này, không những kẻ thù chẳng đặng đến được, chúng thần đã cử Ngụy Thiếu Du, Lư Giản Kim xây dựng cung thất ở đó, tích trữ lương thảo, chờ điện hạ xa giá tận nơi xem xét.

Quảng Bình Vương, Kiến Ninh Vương đều tán đồng, vì vậy thái tử liền dẫn người ngựa tới Linh Vũ.

Mấy ngày sau, Hà Tây tư mã Bùi Miện làm Ngự sử trung thừa, nhân tới Linh Vũ ra mắt, cùng bọn Đỗ Hồng Tiệm bàn bạc, thưa với thái tử, nhắc lại lời Huyền Tông ngày còn ở Mã Ngôi, định truyền ngôi cho thái tử, nay là lúc nên định vị, để yên lòng mọi người. Thái tử không nghe :

- Phụ hoàng vất vả đường dài, ta đâu dám tự chuyên lên ngôi báu?

Bọn Bùi Miện lại thưa;

- Tướng sĩ đều là người Quan Trung, ai mà không ngày đêm nhớ nhà muốn về, nhưng không ngại đường xa gập ghềnh, đi đến tận vùng sa mạc, biên tái xa xôi, những mong để dựa mình rộng, vịn cảnh phượng, kiến công lập nghiệp với đời. Nếu điện hạ cứ khư khư theo thói thường, mà không quyền biến, khiến cho lòng người một sớm ly tán, thì công huân lớn chẳng mong thành. Xin hãy nghĩ đến lòng chúng, lo đến kế lâu dài của xã tắc.

Thái tử vẫn do dự, xung quanh phải nhiều lần khuyên giải mới nghe theo lời xin. Tháng bảy mùa thu, năm thứ mười lăm, đời Thiên Bảo (1), thái tử lên ngôi ở Linh Vũ, lấy hiệu là Túc Tông Hoàng đế, đổi làm năm Chí Đức Nguyên niên, dao tôn (2) Huyền Tông làm thượng hoàng Thiên đế, Bùi Miện, Đỗ Hồng Tiệm, cùng các quan đều được gia quan tiến trật.

1 Túc năm 756 sau công nguyên, Việt Nam vẫn là thuộc Đường.

2 Dao Tôn: tôn từ xa, vì lúc này Huyền Tông vẫn ở mãi Thành Đô.

Định dâng biểu tâu Minh Hoàng, thì vừa lúc chiếu thư của Minh Hoàng phong thái tử làm nguyên soái cũng tới. Lúc này Túc Tông mới biết là xa giá của Minh Hoàng đã tới Thành Đô, liền sai sứ giả dâng biểu vào Thục, đem việc lên ngôi tâu rõ. Minh Hoàng xem biểu mừng mà rằng:

- Con ta theo đúng mệnh trời lòng người, “ứng thiên thuận nhân”, ta còn lo gì nữa!

Liền hạ chiếu:

“Từ nay các tấu chương đều xưng là thái thượng hoàng. Các việc quân việc nước quan trọng, trước tiên phải tâu với hoàng đế để xem xét rồi sau đó tâu cho thái thượng hoàng biết. Đợi đến khi nào khôi phục được hai kinh, thì thượng hoàng sẽ không tham dự việc triều chính nữa.”

Lại sai thị lang bình chương sự Phòng Quán, cùng với Vi Kiến Tổ, Tần Quốc Mô, Quốc Trinh đem ngọc sách, ngọc tỷ tới Linh Vũ làm lễ truyền vị, lại ban cho các quan không phải quay về, phục mệnh của tân quân.

Túc Tông khóc mà vái lạy, đem những thứ này để thờ một điện riêng, chưa dám làm lễ nhận ngay.

Chính là:

Ngôi báu đã lên trước

Chiếu truyền mới đến sau

Việc làm dù có phải

Sau trước nghĩ thế nào?

Về sau này các nhà nho đời Tống đều phần nhiều lấy việc Túc Tông chưa nhận được chiếu truyền của Minh Hoàng, mà đã tự mình lên ngôi báu, đổ cho là thừa lúc nguy cấp mà thoán vị, là làm việc phản cha. Nhưng cứ theo tình thế bây giờ mà nói, còn mất, nguy cấp khôn lường, phải giữ lấy lòng người, bất đắc dĩ phải làm. Huống chi Minh Hoàng bao nhiêu lần muốn nhường ngôi, đã nói ra miệng với nhiều người. Nay Túc Tông lên ngôi ở Linh Vũ cũng là đã theo mệnh

trước, nên có thể châm chước ít nhiều, nói rằng thoán vị, nói rằng phản cha, thì tựa hồ thái quá chăng! Nếu bàn đến lầm lỗi của Túc Tông thì là ở chỗ, sau khi tức vị, quá yêu thương em gái Trương Lương, đương lúc việc quân bận rộn, mà vẫn nghĩ tới chuyện vui hưởng khoái lạc, thì thật đáng cười.

Chính là:

Không lo ngôi báu, chơi cho thỏa

Con hiếu là mong chuộc lỗi cha.

Đã như vậy, chuyện lên ngôi cũng có thể chấp nhận được, nhưng còn việc thay đổi niên hiệu rõ ràng là không coi cha ra gì nữa. Giả sử lúc bấy giờ mà Nghiệp Hậu Lý Bí sớm đã ở ngay cạnh, tất công việc không đến nỗi như vậy.

Về sau có người làm thơ than:

Linh Vũ lên ngôi cao

Thác rằng nhiều việc khó

Cải niên hiệu tức thì

Thật là một chuyện dở

Các quan bàn việc này

Không biết sửa tâm lỗi

Tiếc rằng Lý Nghiệp Hậu

Có ở triều chậm quá!

Ngày nhàn, nói chuyện dông dài, hãy kể lúc này các thái tử, có người đi phía tây, có người đi tuần phía Bắc. Nguyên do là An Lộc Sơn không ngờ xa giá đã lên đường ngay, nên lệnh cho quân sĩ ở Đồng Quan không được coi thường mà tiến quân vào Trường An, vì vậy tướng giặc là Thôi Càn Hựu đành đóng binh để xem xét. Chờ đến khi xa giá đã đi được mấy ngày, Lộc Sơn nghe báo, mới sai bộ tướng Tôn Hiếu Triết, dẫn quân vào Trường An.

Quân giặc vào kinh sư, thấy Tả Tạng đầy ắp lương thảo, của cải, tranh nhau mà cướp. Ngay đêm đó bày tiệc rượu ăn mừng, một mặt sai người đi Lạc Dương báo tin thắng trận, chờ Lộc Sơn vào kinh, nên

cũng chẳng nghĩ tới việc đuổi theo xa giá, vì vậy Minh Hoàng được an toàn mà vào Thục. Túc Tông quay lên Sóc Phương cũng chẳng có gì trở ngại lớn. Đó âu cũng là lòng trời.

Chính là:

Rút quân chẳng đốt kho tàng

Nhử giặc cướp của, không màng đuổi theo

Rảnh đường vua thắng một lèo...

Lộc Sơn tới Trường An, nghe chuyện binh biến ở Mã Ngôi, Dương Quốc Trung bị giết, Quý Phi phải tự thắt cổ, Hàn Quốc, Quắc Quốc phu nhân bị giết, khóc lớn mà than:

- Dương Quốc Trung quả là đáng chém, nhưng sao lại giết cả chị em Ngọc Hoàn của ta? Ta đến đây chính là để cùng các phu nhân hoan lạc. Nay thì hết cả mong chờ rồi, hận này bao nguôi?

Lại nhớ tới vợ con An Khánh Tôn bị triều đình giết, nhất thời nổi cơn căm giận, liền ra lệnh cho Tôn Hiếu Triết tìm bằng hết trong kinh sư tôn thất, hoàng thân, chẳng kể hoàng tử, hoàng tôn, quận chúa, huyện chúa, cho đến các phò mã, quận mã cùng quốc thích đều bị chém một loạt. Lại lệnh khoét tim đàn ông, đàn bà bị giết để tế Khánh Tôn, Lộc Sơn thân đứng tế. Hôm ấy, Sùng Nhân điện đều treo trường gấm đặt bài vị Khánh Tôn, các tay đao phủ dồn thây người chết chém lại, chờ đến lúc tế mới moi tim.

Chuyện cũng kỳ quái, khó tin, nhưng quả là bỗng trời tối sầm, đất bụi mù, sấm nổi đùng đùng, chớp giật sáng lòa, gió lớn thổi mạnh, những con dao của đao phủ gió cuốn bay biến, dài cao đập lên, sét đánh tan nát cùng với bài vị của Khánh Tôn, các màn nhung trướng gấm đều bị thiêu ra tro. Lộc Sơn hoảng sợ, phải ngẩng nhìn trời mà lạy tội, không dám tiếp tục làm lễ nữa, lệnh cho quân sĩ đem các tử thi chôn lấp tất cả.

Chính là:

Trị loạn là bởi lòng trời

Hung tàn là trái đạo người

Sấm sét răn đe đũa ác

Một phen hôn phách tươi bời!

Trước đây Minh Hoàng xuất bôn, nguyên ý muốn tôn thất, hoàng thân cùng chạy, bởi Dương Quốc Trung ngăn trở, nay bọn này đều bị giết cả. Tội ở Quốc Trung, thằng giặc này chết vẫn chưa hết gây họa vậy.

Chính là:

Bàn ngang gây hại lớn

Tùng xẻo tội chưa đang.

Hôm ấy các tử thi miễn được vạ moi tim, nhưng những người mà lâu nay Lộc Sơn thù oán, đều bị truy tìm giết cả. Lộc Sơn còn quát nạt:

- Lý Thái Bạch thưở trước mượn cớ say rượu chửi ta, nay mà có đây nhất định phải giết ngay.

Phàm những người thân tín của Quốc Trung, của Cao Lục Sĩ cũng đều đem giết. Những quan viên theo giá mà gia quyến còn ở kinh, đều đem chém cả. Chỉ có gia quyến Tần Quốc Mô, Quốc Trinh đã bỏ trốn từ trước, nên không bị hại. Nội thị Biên Lệnh Thành đầu hàng, đem chìa khóa của lục cung dâng lên. Lộc Sơn liền sai người lục soát khắp nơi, đến cung của Mai Phi Giang Thái Tần, thấy một thây cung nữ đã rửa nát, liền cho rằng Mai Phi đã chết rồi đây, nên không truy tìm nữa. May thay vì thế mà Mai Phi không bị giặc bắt, đến khi hoàng thượng trở về, lại cùng được bách niên giai lão đoàn viên vậy.

Đáng cười thay là Dương Quý Phi, bị nạn thành linh, cũng chẳng qua là quá ngang ngược, ngăn trở nhà vua, không cho Mai Phi cùng đi, không ngờ có binh biến Mã Ngôi, đến nỗi tính mạng cũng không giữ nổi, phải chết trước. Người đời sau có thơ:

Một họ anh em kéo cả đi

Theo vua lại cấm cả Mai Phi

Mã Ngôi bị giết toàn gia đó

Cười ngất không ghen một chút chi!

Lộc Sơn hạ lệnh, phàm các quan viên ở Trường An, không ra hàng ngay, lập tức xử tử. Vì vậy Kinh triệu doãn Thôi Quang Viễn, tể tướng đã về hưu Trần Hy Liệt, hình bộ thượng thư Trương Quân, Thái thường khanh Trương Tự đều ra hàng giặc. Trương Quân cùng Trương Tự đều là con của Yên Quốc Công Trương Duyệt. Trương Tự lại còn là phò mã, lấy Ninh Thân công chúa, là quốc thích mấy đời chịu ơn dày của quốc gia, lại là dòng dõi danh thần, không ngờ bại hoại cả gia phong đến thế.

Cha tước Yên Quốc Công

Con thờ Yên Đế ngự

Nhục nhã cho giống dòng

Thật “nan huynh nan đệ” .

Lộc Sơn lấy Trần Hy Liệt, Trương Tự làm tả hữu thừa tướng, lại đem Thôi Quang Viễn làm kinh triệu doãn, các quan lại khác đều chịu chức mới của triều ngự đầy vẻ hăm hờ. Nhưng lũ giặc đều là phường thô lỗ, tham bạo, chẳng nghĩ gì đến việc mai sau, mới chiếm được Trường An, thì ý chí đã thỏa, ăn uống vét của, chơi bời, không hề bàn đến chuyện chinh tây. Lộc Sơn nhớ Phạm Dương cùng Đông Kinh, không thích ở Tây Kinh.

Chính là:

Rõ ràng bộ mặt tham tàn thế

Sao cũng đòi xưng Thánh Vũ đây!

Không rõ sự thế ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒ THỨ CHÍN MƯỜI BA

Hồ Ngung Bích, Lô Hải Thanh tuân tiết,
Chùa Phổ Trì, Vương Ma Cật làm thơ
Từ rằng:

*Trung nghĩa đem bàn thuật dễ thông
Khó chǎng khi gặp bước đường cùng*

Lê Viên tuân tiết bao nhiêu kẻ

Xin chớ coi thường chí nhạc công

Nhạc công tuân tiết

Ai cô thân bi thiết hỏi trời xanh

Thơ ngâm gửi gắm chút tình

Hàng Châu, hàng chữ quên mình vì ai?

Theo điệu: “Thanh sam thể”

Từ xưa trung thần nghĩa sĩ, được trời ban cho gan vàng dạ sắt, chẳng kể quý tiện. Có kẻ ở ngôi quý, hưởng lộc dày, ngày thường khoác lác hai chữ trung nghĩa, đến khi gặp việc lớn, nguy đến mạng sống, lại sẵn sàng vứt ngay hai chữ đó sang một bên, cốt giữ được thân mình, được gia quyến, tránh họa cầu toàn, cam lòng theo bọn phản nghịch, lá mặt lá trái, dù biết rõ ràng việc làm hiện nay của mình sẽ bị vạn đời mai mỉa, tiếng như khôn rửa. Ngược lại, có những người chẳng phải phẩm tước cao sang, nhân thế truyền danh, thường ngày chẳng qua thuộc đội Lê Viên tử đệ của hoàng thượng, gặp cơn hoạn nạn, ai nấy đều ham sống sợ chết, phản chúa hàng giặc. Trên dưới đều nghĩ rằng bọn này thì lấy đâu ra kẻ biết đến hai chữ trung nghĩa, liệu có điều gì đáng trách, sao mà lại biết “cảm ân tri báo” giữa cảnh đời đen bạc này cho được. Không ngờ riêng những người này nêu tấm gương trung nghĩa, chẳng sợ gì dao búa, mắng giặc chịu chết khiến cho lúc bấy giờ trở thành kẻ cô thân tử tiết, ai nghe cũng khiến

nuốt lệ, đau xót hiện thành giấy mực, vịnh thành thơ từ, vì người chết mà truyền mãi cho đời sau. Thế cũng đủ thấy lòng trung nghĩa không chia bần tiện, phú quý, chính là kẻ hạ tiện thì lại hết lòng trung nghĩa, cảm động đất trời, lòng người vậy!

**

Lại nói chuyện An Lộc Sơn tuy đã tiếm xưng vương vị, chiếm đóng được nhiều nơi trong nước, kể cả Đông Kinh lẫn Tây Kinh, nhưng trước sau cũng chỉ là lũ giặc cỏ, chẳng hề có mưu lược sâu xa, lâu dài gì, lòng dạ lúc nào cũng nhớ tới Phạm Dương đất cũ, thích ở Đông Kinh, không muốn ở Tây Kinh. Đến khi vào Trường An, lệnh bắt quan hoạn cùng cung nữ, cho lính tâm phúc giải về Phạm Dương. Rồi lựa gấm, vàng bạc trong các kho, cùng các báu vật, trăn thiết của các cung điện, đều cho áp giải về kho ở Phạm Dương. Lại hạ lệnh cho lũ Lê Viên tử đệ, cùng là bọn nhạc công của giáo phường, lâu nay vẫn được triều đình ân sủng, đều phải ra làm phận sự như cũ, nhọc bắng trốn tránh không chịu ra, lập tức bị chém đầu. Cho đến lũ voi đã thuần, đôi ngựa biết múa trong chuồng của nhà vua Đường, không được để mất mát, cứ theo như cũ mà luyện tập, sẵn sàng cho Lộc Sơn thưởng ngoạn.

Nguyên là đời Thiên Bảo, thượng hoàng chú trọng việc thanh sắc, mỗi lần đại yến, tất có tấu nhạc Thái Thường, gồm hai ban, một ban ngồi, một ban đứng. Ban ngồi, các nhạc công được ngồi ngay trên nền điện để tiện biểu diễn. Ban đứng thì các nhạc công phải đứng dưới thềm. Nhạc tấu xong rồi, tiếp đến trình diễn nhạc Phiên, gồm đánh trống cùng thổi kèn. Về sau các điệu mới của giáo phường cùng các nơi trong nước thường được gọi tới ngự lãm. Hoặc có khi còn sai cung nga, y phục thật rực rỡ, đến dưới điện vừa múa vừa hát. Các đội này đi đâu, đều có xe ngựa, thuyền lâu đưa đón rất sang trọng khác hẳn thói thường. Mỗi khi thượng hoàng gần say rồi, liền truyền đội voi của ngự uyển, dẫn những con voi đã được luyện tập thuần thực vào quỳ ngay dưới thềm vàng, lấy vòi dâng rượu, chúc thọ, những việc này đã được luyện từ trước rất công phu. Ngoài ra lại còn rèn cho mấy chục con ngựa biết múa, mỗi khi có lệnh, đội trưởng coi

chuồng ngựa, dắt ngựa vào sân chầu, lũ ngựa nghe nhạc, đều cúi đầu quỳ gối trước, rồi cứ thế mà nhảy múa, rất khớp với tiết tấu của điệu nhạc. Nhà nho đời Tống Từ Tiết Hiếu tiên sinh, đã từng làm bài thơ “ngựa múa” như sau:

Thái bình thiên tử thuở Đường triều

Đàn hát thâu đêm, múa sớm chiều

Điện gấm đỡ êm chân tuấn mã

Màn hoa phủ kín bụng long câu (1)

Chỉ can gõ trống hàng không lệch

Chẳng phải ra roi múa tất đều

Điệu cũ Lê Viên sau diễn lại

Phạm Dương gươm giáo ít hay nhiều?

1 Nguyên văn dùng chữ “Ác Oa”, tên một con sông ở tỉnh Cam Túc, phía bắc Trung Quốc, nơi sản nhiều ngựa tốt.

Thuở ấy yến tiệc của thượng hoàng, Lộc Sơn đều đứng ngay cạnh hầu, những lời thán phục, ngợi ca đều được nghe tận tai. Khi nầy ý nghịch loạn, giờ đắc chí, vẫn mong theo lệ cũ mà vui chơi, nào ngờ đâu lũ voi ngựa này cũng là cơ gây mầm ham muốn dẫn đến chuyện phản tày trời sau này vậy.

Chính là:

Ăn chơi thiên tử thật xa hoa

Khiến kẻ ngoài thềm nhỏ dãi ra

Hợm hĩnh khoe tài, voi ngựa múa

Xa hoa tổ dẫn cướp vào nhà.(1)

1 Theo ý của thành ngữ: “Dã dung hối dâm, mạn tàng hối đạo”. Trau chuốt làm dáng sinh ra lòng dâm dục, tiền của cất giấu không kín thì giục già lòng tham của người ta.

Lúc này đầu mục của các bộ lạc ở phương bắc, nghe tin Lộc Sơn đã chiếm được Tây Kinh, đều tới để chúc mừng, Lộc Sơn muốn đem những chuyện kỳ lạ để khoe khoang, lừa gạt bọn này, liền triệu tất cả đến trước điện, nói huênh hoang rằng:

- Ta nay nhận mệnh trời mà làm thiên tử, không những lòng người quy thuận đã đành, mà đến vật vô tri, không loài nào là không phục. Ví như lũ voi lâu nay nuôi ở Thượng Lâm của ngự uyển, thấy ta ngồi yến tiệc, cũng quỳ xuống để nâng rượu chúc mừng. Còn lũ ngựa trong chuồng, nghe lệnh ta truyền tấu nhạc, vui mừng và nhảy múa. Há không phải là những sự kỳ lạ hay sao!

Các đầu người Phiên nghe nói đều phủ phục dưới thềm, tung hô:

- Vạn tuế! Vạn tuế!

Lộc Sơn truyền lệnh cho đội voi ra sân triều. Lập tức, đội trưởng dẫn voi ra, khoảng chục con thuần thục hơn cả. Các đầu mục người Phiên chăm chú theo dõi. Xem lũ voi này dâng rượu bằng cách nào. Không ngờ bầy voi đều đưa mắt nhìn lên ngự điện, thấy người ngồi trên, không phải thiên tử đạo trước, nhất định đứng yên không chịu cử động gì cả, lại còn đưa mắt giận dữ nhìn chăm chăm. Đội trưởng rót rượu đưa cho con voi đầu đàn, bắt con voi lớn nhất này quỳ xuống dâng lên, voi dùng vòi cuốn lại đỡ lấy rượu vớt xa hàng mấy trượng. Tả hữu đều sợ xanh xám mặt mày, còn các đầu mục người Phiên thì bụng miệng cố nhin cười. Lộc Sơn vừa giận vừa xấu hổ, lớn tiếng quát:

- Lũ nghiệt súc, dám cả gan thế sao?

Rồi truyền lệnh dẫn ngay lũ voi ra giết tất. Cuộc yến cũng tan trong huyên náo. Lúc ấy, đã có người làm thơ chế giễu rằng:

Có hình có dáng gọi là voi

Trước mặt không quỳ thật khác đời

Bẽ mặt những phường luôn cúi lằm

Gãi tai, gập gối bằm thưa hoài.

Lộc Sơn bị lũ voi làm cho mất mặt, bèn nghĩ ngay đến lũ ngựa, biết đâu còn gây chuyện phiền nhiễu hơn, chi bằng đừng đem ra khoe khoang nữa là xong. Liền truyền ngay lệnh, đem lũ ngựa múa đưa vào các quân doanh kỵ hết. Về sau có hai con ngựa ở đội này lưu lạc vào quân kỵ của tướng giặc Sử Tử Minh. Tử Minh nhân có bày tiệc rượu đãi tướng sĩ dưới quyền, cũng có tấu nhạc làm vui, gặp lúc hai

con ngựa này ở ngay dưới sân, liền cùng nhảy múa như xưa. Quân lính không rõ nguyên nhân, vừa lạ lùng, vừa sợ hãi, lấy roi nện tới tấp. Hai ngựa bị đánh, cho là vì múa chưa đúng, lại càng như phát cuồng, nhảy hý loạn xạ, quân lính cả sợ cơn búa càng đập mạnh, hai ngựa đều chết ngay. Trong đám giặc có kẻ biết rõ chuyện ngựa múa, chạy tới can thì nào còn kịp nữa. Chuyện há không đáng cười sao?

Chính là:

Chẳng khuất thương voi chết rồi

Ngựa múa rồi bời, lại phải đòn roi

Vậy nên ngựa cũng bỏ đời

Ngẫm câu đạo nghĩa ngựa voi thế nào?

Chuyện chia hai mối, chẳng phải kể rườm rà, chỉ nói Lộc Sơn ở Tây Kinh mặc sức giết người, lại nghe trước đó, trăm họ nhân loạn lạc trốn giấu của kho liền hạ lệnh cho các quan dưới quyền, tra hỏi truy bức, cho phép tố cáo, chẳng khác dây leo, cứ thế bắt kỳ hết tội không có ngày nào là không giết chóc. Nhân đó, những kẻ hung hiểm, buông lời thác oan, vu hãm người khác, quan nha chẳng cần tra hỏi ngọn ngành, cứ thế mà bắt bớ, nhiều người vô tội cũng bị giết cả.

Thân mình, nhà cửa chẳng gì chắc chắn. Vì vậy dân chúng ngày đêm mong chờ vua Đường, tin đồn là hoàng thái tử đã thu phục được hùng binh bắc phương, về sẽ khôi phục Trường An, việc trong sớm tối. Lại có tin, quân của thái tử đã tới, trăm họ tranh nhau ra khỏi thành, cấm cũng không được, vì vậy đường phố, chợ búa trong thành cũng không một bóng người. Quân giặc thấy chiến trận lan tới phía Bắc, đều bàng hoàng trông chờ. Lộc Sơn liệu thế Trường An không thể ở lâu chi bằng sớm về Lạc Dương, liền lấy Trương Thông Nho làm lưu thú Tây Kinh, An Trung Thuận làm tướng quân tổng binh trấn thủ Quan Trung, lại sai Tôn Hiếu Triết giám đốc quân vụ, cai quản các tướng. Còn mình với con là An Khánh Tự, dẫn quân tâm phúc, cùng các tướng Phiên chọn ngày tốt về Đông Kinh.

Trước hôm lên đường một ngày, mở yến tiệc chiêu đãi quan tướng

văn võ khắp mặt. Truyền cho nội phủ sắp đặt khu ngự uyển ngay bên hồ Ngung Bích, Lê Viên tử đệ, giáo phường nhạc công, tất cả đều phải tới hầu nhạc múa. Trong số những người này, chỉ có Lý Mô, Trương Dã Hồ, Hạ Hoài Chi đã theo giá chạy vào Thục, còn lại Hoàng Xiên Xước, Mã Tiên Kỳ... không kịp theo vua vẫn lưu lạc ở kinh đô, không dám không theo lệnh Lộc Sơn mà tới. Chỉ có Lôi Hải Thanh thác ốm không chịu đi.

Hôm ấy, bên bờ hồ Ngung Bích, yến tiệc bày la liệt, Lộc Sơn ngồi trên thềm cao. Khánh Tự đứng hầu một bên, bọ tay chân theo thứ tự ngồi từng dãy phía dưới. Rượu được mấy tuần, dưới thềm tiếng trống nổi một hồi nhịp nhàng, sau đó là tiếng nhạc quân hành tấu rộn rã. Từng đội từng ban của Lê Viên tử đệ, giáo phường nhạc công, ban thứ nhất là Đông phương thuộc mộc, ban trưởng, đầu chít khăn tiêu xanh, lưng thắt dải lụa mềm ngọc bích, khoác áo cẩm bào thanh thiên, tay cầm một ngọn cờ nhỏ cũng màu xanh, trên cờ thêu rõ bốn chữ “Đông phương giốc âm”, cả bốn chữ đều màu đỏ, thêu bằng chỉ quý lông lánh sắc kim, hàm ý rằng “Mộc sinh hỏa”. Theo sau cờ là hai mươi Lê Viên tử đệ, đầu đội khăn xanh, mặc áo xanh, tất cả đứng phía đông dưới thềm.

Ban thứ hai là Nam phương thuộc hỏa, ban trưởng, đầu đội khăn hà đỏ, lưng thắt lụa mềm màu san hô, khoác cẩm bào hồng, tay cầm cờ nhỏ đỏ, trên cờ cũng thêu bốn chữ “Nam phương chủy âm”, bốn chữ này đều thêu bằng chỉ kéo từ vàng, lấy ý “Hỏa sinh thổ”. Theo sau cờ cũng hai mươi Lê Viên tử đệ, đội khăn ráng đỏ, áo hồng, đứng ở phía nam của thềm điện.

Ban thứ ba là Tây Phương thuộc kim, ban trưởng đội khăn nguyệt bạch, thắt lưng lụa màu bạch ngọc mềm, khoác áo cẩm bào, tay cầm cờ nhỏ trắng, thêu bốn chữ “Tây phương thương âm” chữ đen, dùng vàng đen mà kéo thành chỉ thêu, lấy ý “Kim sinh thủy”. Theo sau cờ cũng gồm hai mươi Lê Viên tử đệ đội khăn trắng, khoác áo trắng, đồn đứng ở phía tây thềm.

Ban thứ tư là Bắc phương thuộc thủy, ban trưởng đội khăn đen, lưng thắt lụa mềm hắc tê, mặc áo bào đen, tay cầm cờ đen, cờ thêu

bốn chữ “Bắc phương vũ âm”, chữ thêu màu xanh, lấy lông biếc của chim thúy mà thêu, hàm ý: “Thủy sinh mộc” vậy. Theo sau cờ cũng có hai mươi nhạc công đội mũ lụa đen, áo bào cũng màu đen, đứng về phía bắc thềm điện.

Ban thứ năm là Trung ương thuộc thổ, ban trưởng đội khăn mây vàng, thắt lưng màu sáp ong mềm, khoác hoàng bào, tay cầm cờ nhỏ vàng, thêu bốn chữ “Trung ương thuộc cung”, chữ thêu bằng chỉ kéo từ bạc tinh, xung quanh lại viền đủ năm màu, hàm ý “Thổ sinh kim”, thổ là nơi sinh vạn vật quý báu. Theo sau bốn mươi nhạc công, đầu đội khăn lụa vàng, khoác áo vàng, đứng ngay ở giữa sân điện. Năm người ban trưởng, cùng dẫn đội hình gồm một trăm hai mươi người, hàng ngũ chỉnh tề, theo đúng thứ tự mà đứng. (1)

1 cách phân chia, sắp xếp của các đội, các ban đều tuân theo luật ngũ hành tương sinh tương khắc của triết học Trung Hoa cổ đại, theo quan hệ tương ứng sau: Thủy - Hỏa - Mộc - Kim - Thổ; Bắc - Nam - Đông - Tây - Trung ương; Đen - Đỏ - Xanh - Trắng - Vàng; Vũ - Chủ - Bốc - Thương - Cung (Theo tự điển văn học Hữu Ngọc)

Trong khi đợi tấu nhạc, Lộc Sơn hỏi:

- Ban nhạc các người đã tới đầy đủ chưa?

Đội nhạc thưa đủ cả, chỉ thiếu Lôi Hải Thanh hiện đang ốm không có mặt. Lộc Sơn phán:

- Lôi Hải Thanh là tay nổi tiếng trong đội nhạc, y không tới, thì sao còn là ban nhạc nữa. Khá cho ngay người tới gọi y. Dẫu có bệnh, cũng phải là ốm bệnh mà tới.

Tả hữu vâng mệnh, vội đi gọi ngay. Lộc Sơn lệnh cho các ban nhạc vẫn theo thứ tự mà tấu nhạc, thôi thì đủ tiêu phượng, địch rồng, sáo ngà, sinh loan, chuông vàng, khánh ngọc, đàn Tần trống Yết, tỳ bà phương Bắc, cùng một lúc rộn ràng tiếp nối, hòa nhau, nào thổi, nào đánh, nào gảy, tiếng nghe thật đỉnh tai nhức óc.

Giữa lúc huyền ảo như vậy, năm mặt cờ bay, phát phối chuyển động, đoàn người nhịp nhàng uốn éo, tiến lui múa hát, đủ màu lấp lánh, khắp sân như gió cuốn. Ca hát, múa xong, tiếng nhạc cũng tạm

dừng, các ban các đội theo chỗ cũ mà về, Lộc Sơn trong lòng hoan hỷ, vuốt râu khen ngợi:

- Trẫm thuở trước theo hầu Lý Tam Lang (1) yến tiệc, cũng đã từng nhiều lần được thấy cảnh này, nhưng lúc ấy cũng chỉ là kẻ theo hầu, không sao khỏi sự trói buộc. Sao cho bằng sự khoan khoái bây giờ. Cái không được bằng bây giờ, là chẳng được chị em Dương Quý Phi sum họp mà hoan lạc vậy!

1 Lý Tam Lang: chàng ba họ Lý, gọi một cách coi thường, không công nhận ngôi thiên tử của Đường Minh Hoàng. Theo "Từ Hải": Tam Lang là tỳ của Đường Minh Hoàng. Ở hồi 84 các mỹ nhân ở "Hồng Nghê Bình" cũng qua Quốc Trung mà gửi lời tới Ngọc Hoàn, tức Dương Quý Phi, Tam Lang, tức Đường Minh Hoàng.

Lại cười tiếp:

- Nghĩ lại trẫm dấy quân chưa lâu, mà đã lấy được nhiều nơi, có cả Đông Tây hai kinh. Đến nỗi Lý Tam Lang có nhà không ở được, có nước cũng không giữ được, phí cả tâm lực một đời, dạy nuôi thành một ban ca nhạc thế này, mà nay chẳng được hưởng, phải để lại phần trẫm đây, há chẳng phải mệnh trời sao. Nay trẫm cha con, vua tôi cùng nhau yến tiệc, hãy vui say thả cửa, lũ nhạc công các người tấu nhạc nữa để trợ hứng nào?

Các đội ca nhạc, nghe Lộc Sơn nói giọng Phiền như vậy, trong lòng đều bất giác cảm thương, ghen ngào nên tiếng nhạc nghe như rã rời, có kẻ lặng lẽ rót nước mắt. Lộc Sơn nhận ra ngay, lớn tiếng quát:

- Nay trẫm yến tiệc ở đây, các người sao dám ra mặt khóc thương như vậy?

Bắt tay chân xem xét, người nào mà rầu rĩ khóc lóc, lập tức lôi ra chém đầu. Cả bọn thất kinh, vội vàng giấu chùi nước mắt, giả dạng vui vẻ. Bỗng trong sân có tiếng khóc lớn, thì ra là Lôi Hải Thanh. Nguyên là Hải Thanh thác bệnh không chịu đến, bị Lộc Sơn sai người bức triệu, khi tới gặp lúc ca nhạc huyền ảo, trong lòng Hải Thanh đã bức tức, lại nghe thêm những lời vênh vang của Lộc Sơn, cùng là những tiếng quát nạt, liền phẫn uất, nổi lòng nghĩa khí trung trinh,

lớn tiếng khóc. Người dưới sân điện, thấy đều kinh hoàng. Bọn tay chân vội truy tìm kẻ táo gan, thì đã thấy Hải Thanh uốn ngực bước ra trước điện, kéo tất cả khăn lụa gấm phủ, cùng mọi thứ bày trên vút cả xuống đất, chỉ mặt Lộc Sơn mà lớn tiếng mắng:

- Mày là kẻ phản nghịch, chịu ơn dày của thiên tử, mà mang lòng phản loạn, tội đáng phanh làm vạn mảnh, còn dám lớn tiếng nói láo. Lôi Hải Thanh này đâu chỉ là nhạc công, cũng biết điều trung nghĩa, không đời nào chịu hầu hạ phường phản nghịch. Hôm nay ta quyết sống chết với mày, đâu có nát thân, thì đã có em ta là Lôi Vạn Xuân, sẵn sàng vì nước tận trung, chẳng chóng thì chày sẽ đâm chết lũ giặc chúng mày!

Lộc Sơn trừng mắt há hốc mồm mà nhìn, một câu cũng không nói ra, mãi sau mới ra được lệnh mau chém đầu. Bọn tay sai, giơ đao tới tấp Hải Thanh đến lúc chết, miệng vẫn không ngớt chửi mắng.

Chính là:

An Kim Tàng nhớ mới năm nào

Lôi Hải Thanh nay lại tiếp theo

Nghĩa liệt nhạc công đời hiếm có

Nghênh ngang áo mũ then là bao!

Lôi Hải Thanh chết rồi, Lộc Sơn vẫn chưa nguôi cơn giận dữ, truyền bãi ngay yến tiệc, giam tất cả các nhạc công chờ lệnh đưa đi đày. Đang lúc quát tháo, thì có thám mã về thưa:

- Hoàng thái tử đã lên ngôi Linh Vũ, đủ cả niên hiệu, lấy một vị ẩn sĩ tên Lý Bí làm quân sư, lệnh cho Quảng Bình Vương, Kiến Ninh Vương cùng Quách Tử Nghi, Lý Quang Bất dẫn quân khôi phục hai kinh. Còn tướng Lệnh Hồ Triều bao phen đánh Ung Khâu, nhưng gặp phải phòng ngự sứ Ung Khâu của nhà Đường là Trương Tuân, rất giỏi phòng giữ, Lệnh Hồ Triều mấy lần đều thua.

Lộc Sơn nghe ra, hạ lệnh ngay ngày hôm sau quay về Đông Kinh, mặt khác bàn bạc để điều tướng sĩ ứng cứu các nơi. Còn những cung nữ ở Tây Kinh, cùng vàng ngọc, các của báu khác với nhạc công, nhạc khí đều đưa hết về Đông Kinh.

Lúc lên đường, Lộc Sơn cưỡi ngựa qua trước thái miếu, bỗng nhiên dừng ngựa, rồi lệnh cho quân sĩ nổi lửa đốt thái miếu. Quân lính vâng mệnh, lập tức bốn phía lửa cháy. Lộc Sơn ngồi trên ngựa nhìn, lửa vừa bén, một luồng khói xanh xông thẳng lên trời cao. Lộc Sơn ngửa mặt lên nhìn, chẳng ngờ luồng khói xanh cứ nhằm đúng đầu Lộc Sơn mà lao xuống, cuộn tròn như một cái vòng, quấn chặt lấy hai mắt Lộc Sơn. Nhìn ra thì hai mắt đã mờ tối, nước mắt chảy ra như trút, không thể cưỡi được ngựa nữa, đành phải lấy xe rồng nhẹ mà đi. Từ đó Lộc Sơn bị mờ cả hai mắt, ngày một nặng chũra chạy vẫn chẳng thuyên giảm, cuối cùng bị mù cả hai mắt.

Chính là:

Giặc đốt phá càn dỡ

Thái Tông mắt vẫn mở

Nên chọc mắt giặc mù

Báo ứng giặc phải sợ.

Lộc Sơn về đến Đông Kinh, hai mắt đã không nhìn thấy gì, trong lòng buồn bực, muốn gọi mấy nhạc công tới đàn hát giải buồn, nhưng lại nghĩ tới chuyện Lôi Hải Thanh, sinh nghi hoặc, không dám gần gũi đám Lê Viên tử đệ này, ý muốn đem bọn này giết quách, nhưng cũng tiếc tài hoa, nên vẫn giữ lại chờ khi cần đến.

Lại nói chuyện Lôi Hải Thanh tuần tiết được người người truyền tụng, kẻ kẻ ngợi ca, nhân đó mà cảm động đến cả lòng riêng của một viên quan có tiếng. Viên quan này chẳng phải ai khác, chính là người đạo trước râu vói thượng hoàng về chuyện Chung Quý, đó là Cấp sự trung Vương Duy. Họ Vương tự là Ma Cật, nguyên là người Thái Nguyên, lúc thiếu thời nằm đọc sách ở vùng núi Chung Nam, đời Khai Nguyên đậu tiến sĩ cập đệ, tính rất hiếu khách, cùng với em là Vương Tấn có rất nhiều tài lạ, Vương Duy học rộng, biết nhiều thứ khác nhau, chữ viết tranh vẽ vừa uyên chuyên vừa cứng cỏi, nổi danh một thời, từ các thân vương, cho đến phò mã, đều coi Vương là bậc thượng khách. Lại thêm tinh thông âm nhạc, có thể tự sáng tác âm

điệu mới, đến nỗi Lê Viên giáo phường tranh nhau luyện tập, truyền tụng. Từng có một người bạn của họ Vương, được một bức tranh vẽ cảnh ban nhạc nhưng không rõ là đang tấu bài nhạc gì, Vương Duy nhìn qua liền bảo:

- Bức tranh này, chính là vẽ vào đội nhạc công đánh đến phách thứ nhất của đoạn ba, điệu “Nghê Thường vũ y khúc”.

Có kẻ hiếu sự, tập hợp các nhạc công lại, cho tấu điệu nhạc này, đến phách thứ nhất của đoạn ba, đều nhất loạt bắt dừng lại không được cử động, rồi xem xét kỹ nhạc công, từ người thổi sáo, kẻ gảy đàn, gõ trống, từ cánh tay, ngón tay so với cảnh tượng trong bức họa không khác nhau một chút nào. Bởi vậy không ai là không thán phục.

Năm cuối đời Thiên Bảo, họ Vương làm Cấp sự trung, lúc An Lộc Sơn làm phản, thượng hoàng chạy vào Thục, họ Vương hốt hoảng không kịp theo ai, bị giặc bắt được, liền uống thuốc giả vờ ngây, nói năng ú ớ, để từ chối lệnh của nguy triều. Lộc Sơn vốn trọng bậc tài năng nên không nỡ giết, sai người đưa về Lạc Dương, giam ở chùa Phổ Thị cho dưỡng bệnh ở đây. Vương Duy bản tính hiếu Phật, nay bị giữ trong chùa, chỉ suốt ngày tụng kinh, hoặc là tĩnh tọa, nghĩ tới chuyện Chung Quý móc mắt quý, nhai quý mà thượng hoàng kể lại dạo nào, cùng là việc Lộc Sơn bị mờ hai mắt mới rồi, cũng là ứng vào lúc giấc mộng của thượng hoàng. Cứ thế mà suy, thì lũ giặc quý này sắp đến ngày diệt vong, chỉ giận không kịp theo xa giá, để đến nỗi bị giặc giam giữ ở đây, chẳng biết đến bao giờ mới thấy được mặt rồng.

Đang lúc nghĩ ngợi, nghe người kể về chuyện Lôi Hải Thanh tuần tiết ở hồ Ngung Bích, bèn hỏi thật cặn kẽ mọi sự, mười phần thương cảm, nhìn trời cao mà gào khóc. Lại nghĩ tới đám Lê Viên giáo phường, nhiều lần tập luyện những khúc điệu của Vương, không ngờ giờ phải hầu hạ lũ phản nghịch, thật là nhục nhã cho chữ nghĩa, nhạc điệu của Vương. Lôi Hải Thanh, dẫu phải ẩn thân trong đám nhạc công nhưng thường ngày đã khác người, đúng là bậc trung quân ái quốc, đừng nói phải nghe những lời khoác lác điên cuồng của kẻ thù mà những điều tai nghe mắt thấy, cũng đủ không nén nổi lòng căm phẫn. Lại tưởng tới cảnh hồ Ngung Bích trong nội cung, vốn là nơi

nghi ngơi của các thiên tử nhà Đường, nay trở thành nơi chèn chén của lũ tội nghịch, thật là không hết nỗi thương tâm. Nghĩ tới đó, tưởng tới đó, Vương Duy liền lấy ngay giấy bút, viết bài thơ sau:

*Muôn bếp đau thương khói vật vờ,
Trăm quan bao thuở được châu vua?
Hòe thu lá rụng cung hoang vắng,
Ngưng Bích hồ vang tiếng trúc tơ.(1)*

1 Nguyễn văn: “Vạn hộ thương tâm sinh dã yên; Bách quan hà nhật tái triều thiên?, Thu hòe diệp lạc không cung lý; Ngưng Bích trì đầu tấu quản huyền”.

Với bài thơ này, Vương Duy chỉ nói tấm lòng bi thương của mình, chẳng hề định ngợi ca Lôi Hải Thanh, chẳng hề đưa cho người khác xem. Không ngờ Lê Viên giáo phường bị Lộc Sơn đưa về Đông Kinh, họ từ lâu đã kính mộ Vương, tên tuổi lẫy lừng, nay bị giam ở chùa Phổ Thị này, nên họ hay lui tới thăm hỏi. May có người được đọc bài thơ, rồi truyền cho nhau cùng ngâm nga, mãi tới hành tại của Túc Tông cũng biết. Túc Tông nghe thấy, động lòng than thở, nhân đấy thường ngâm nga. Chỉ có ba chữ “Ngưng Bích Hồ” là nhắc tới một cách kín đáo việc tuần tiết của Lôi Hải Thanh.

Mãi đến khi giặc loạn đã dẹp xong, Túc Tông về Tây Kinh, bàn tới việc thưởng phạt các quan. Lôi Hải Thanh được truy thưởng lòng trung nghĩa. Lúc này đám quan viên theo giặc, cũng là bị giam hãm trong tay giặc đều định tội khác nhau, Vương Duy tuy chưa từng hàng giặc, vẫn thuộc loại bị giặc giam giữ, nên đáng ra cũng trong vòng có tội nhưng em ruột là Vương Tấn, đang làm Hình bộ thị lang, dâng biểu xin từ bỏ hết quan chức để chuộc tội cho anh. Túc Tông nhân nhớ tới bài thơ “Ngưng Bích Trì” này, có mang ý không quên ơn vua, liền đặc chỉ xá tội, lại cho được giữ nguyên chức quan như cũ. Đó là chuyện sau này.

Chính là:

*Có người ngay tuần tiết
Được thơ càng nổi tiếng*

Có kẻ đáng gia hình

Vì thơ mà được miễn.

Lại nói An Lộc Sơn sau khi bị mù mắt, càng thêm bạo ngược, ngay cả với kẻ thân cận dưới quyền. Thấy ai cũng nghi ngờ, sợ hãi, đến nỗi như phát điên, công việc sai sót càng nhiều, càng lớn. Vì vậy lòng người ngày càng ly tán, kẻ thân cận xưa nay cũng thành cừ thù.

Vậy nên:

Tội lỗi sau trước chất núi

Đất trời sớm muộn phân thân.

Chẳng biết về sau sự việc ra sao, xin xem hồi tiếp phân giải.

HỒ THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

An Lộc Sơn bị đâm xỏ ruột chết ngay,
Nam Tể Vân cắt đứt ngón tay cầu viện.

Từ rằng:

1 Đời cha phản nghịch phụ ơn nước

Đến đời con nào khác được đâu

Cha chống chúa, con phản cha

Lưỡi dao họ Lý mạng già tiêu tan.

2. Đầu rắn nát, đuôi hã quần

Tướng cầm quân lại thù hằn ghét ghen

Thương ai vì nước quên thân

Ngón tay đứt, nước mắt tràn, lòng đau.

Theo điệu “Hồ đảo luyện”

Vua sở dĩ được tôn quý là bởi trời, là do cha, một khi đã chống trời, phản cha, thì làm thế nào mà thoát khỏi tội chết. Cho nên dầu có bị quân chinh phạt của đấng thiên tử giết chết, gục dưới lưỡi đao của phép nước thì cũng chẳng lấy làm lạ, duy có điều khác thường là người báo oán đó lại chính là đứa con ngỗ ngược của kẻ phản loạn vậy. Thân vừa mới phản vua, thì quay trở lại con giết cha, đủ khoái trá lòng người, đủ làm lạnh gáy bao kẻ. Trời báo đứa ác, thật cũng khéo thay.

Cho đến người suốt đời chưa từng nghĩ tới sự phản nghịch, nhưng đến khi nắm quyền hành trong tay, khống chế một vùng, chẳng hề nghĩ đến bảo toàn đất nước, riêng lo thân mình, sợ người ám hại, cấm bèn thành công nghiệp, ngồi đằm nhiên nhìn thành nhỏ mất trong sớm tối. Bậc trung thần nghĩa sĩ phòng giữ cô thành bằng hai bàn tay không, dầu cố gắng hết tâm lực, thì cung sức tận tình suy, đến nỗi

phải quặn lòng, khóc ra máu, thậm thiết xin quân cứu viện, chẳng khác gì Thân Bao Tư nước Sở kêu khóc bảy ngày trước sân châu nhà Tần vậy. Thế mà nữ vẫn đóng binh không động, điềm nhiên không mấy may thôn thức, để đến nổi thành mất, tướng chết quân tan, trăm họ máu chảy đầu rơi. Lũ người như thế thì khác nào phản nghịch, nói đến cũng đủ dựng tóc vì căm giận!

Nói chuyện An Lộc Sơn từ ngày hai mắt bị mù tính tình càng tàn bạo, tay chân cho đến kẻ hầu hạ, có điều gì không vừa ý, là đập đánh rất tàn nhẫn hoặc giết ngay lập tức. Lộc Sơn có viên nội giám ngày đêm không rời bên mình tên gọi Lý Chủ Nhi, nhưng ngày nào cũng thường bị đánh. Nói ra cũng thật buồn cười, Nghiêm Trang là bậc đại thần rất thân tín, nhưng chỉ cần một câu nói không vừa ý, cũng không tránh khỏi roi vọt. Bởi vậy kẻ trong người ngoài, đều đem lòng oán hận, Lộc Sơn suốt đêm ngày trong nội cung, văn võ tướng sĩ ít khi được thấy mặt. Trước đây đã lập An Khánh Tụ làm thái tử, về sau lại có người thiếp yêu là Đoàn Thị, sinh một con trai đặt tên là Khánh ân. Lộc Sơn bởi sủng ái Đoàn Thị nên yêu con, ý muốn phế Khánh Tụ, mà lập Khánh ân làm thái tử. Khánh Tụ nhân không được cha yêu, ngày đêm băn khoăn, hoảng hốt, chẳng biết làm thế nào. Liên ngàm gọi riêng Trang Nghiêm vào nội cung, đuổi hết tay chân ra, bí mật bàn bạc, xin Nghiêm Trang vạch cho một kế sách chu toàn. Trang Nghiêm cũng vốn phùng hiểm ác, đã quen xúi người làm việc phản loạn, gần đây lại khổ cực vì luôn bị Lộc Sơn đánh đập, lòng cũng căm tức không cùng. Thường ngày thấy tính tình Khánh Tụ ngu độn, có thể bắt nạt, lòng thầm nghĩ: “Nhược bằng tay này sớm lên ngôi báu, thì ta có thể dễ dàng nắm hết quyền hành”. Nay Khánh Tụ đã cầu xin mách nước, chẳng khác nào khơi thêm tà dâm ở Trang Nghiêm, dẫu muốn khuyên ngay Khánh Tụ làm việc thí nghịch, nhưng cũng khó mà nói, cứ trầm ngâm mãi. Khánh Tụ phải hai ba lần nài nỉ:

- Ta gần đây luôn bị phụ hoàng đánh đập, điều đó chẳng đáng ngại, chỉ sợ phụ hoàng quá yêu trẻ nhỏ, mai đây liệu có chuyện gì

thay đổi ngôi thái tử chăng? Nên phải được kế lâu dài của tiên sinh thì mới không lo gì nữa. Xin tiên sinh chỉ giáo cho!

Trang Nghiêm vờ buồn bã thở dài:

- Xưa nay vẫn nói yêu mẹ thì bằng con nhỏ. Chúa thượng đã yêu Đoàn Thị, thì lẽ tự nhiên là yêu con Đoàn Thị sinh ra, mai kia chuyện phế lập cũng là chuyện tất xảy ra vậy. Xin điện hạ hãy thôi đừng nghĩ đến chuyện nối ngôi cao. Nhưng đâu có thể đi chăng nữa, sợ rồi tính mạng cũng chẳng giữ được!

Khánh Tự ngạc nhiên hỏi:

- Ta không có tội gì thì sao lại đến nỗi thế!

Trang Nghiêm đáp:

- Điện hạ chưa bao giờ đọc sách, nên không biết những chuyện ngày xưa; đã lập một con thì phải phế một con, đứa con bị phế, có mấy khi mà lại giữ được tính mạng. Sao khỏi chuyện đổ kỵ, chuyện hiềm nghi, thế không thể không trừ thì mới yên được, cần gì phải có tội hay không kia chứ!

Khánh Tự nghe thấy thế rất kinh hoàng:

- Nếu đã như vậy thì làm thế nào bây giờ để giữ được tính mạng?

Trang Nghiêm đáp:

- Trong quan hệ giữa cha với con chỉ có hai cách: một là vâng theo, hai là phản nghịch mà thôi.

Khánh Tự hỏi tiếp:

- Không thể nào trốn tránh được thì sao?

Trang Nghiêm đáp:

- Người xưa nói rằng: “Đánh roi nhỏ thì gắng mà chịu, đánh gậy lớn thì phải chạy”. Điều này chẳng qua là để nói chuyện trong gia thuộc mà thôi, cha mẹ dạy con, đương lúc giận dữ, lấy gậy lớn mà trách phạt, sợ có thể thương tổn, sợ rồi cha mẹ sẽ đau thương, hối hận, nên tránh nhanh cái họa mang tiếng xấu cho cha mẹ, nếu không tạm thời trốn tránh, vậy nên mới nói: “Đại trượng tắc tẩu” vậy. Nay vừa là cha vừa là bậc thiên tử chí tôn, mà lại nhẫn tâm giết cả con, chỉ

cần nói một lời, viết vài chữ, công việc xong xuôi ngay, có chạy đường nào cũng chẳng kịp, cũng chẳng có chỗ nào yên.

Khánh Tự căn vặn:

- Thế là cả tiên sinh cũng không có cách nào cứu ta chẳng?

Trang Nghiêm đáp:

- Thần này nếu dưng lời can gián thẳng thắn, thì lại phải chịu đánh đập, mà chẳng ích gì, ngược lại còn giận dữ kéo đến, tai họa lớn ập ngay. Làm thế nào mà thần cứu cho được?

Khánh Tự nghẹn ngào:

- Ta chính là con bà cả, mà không được nối ngôi, thì cảm biết chừng nào. Nay chẳng nhẽ lại còn cam chịu chết nữa hay sao?

Trang Nghiêm lấp lửng:

- Điện hạ nếu tránh được cái họa không giữ được thân, thì chuyện phế lập cũng sẽ không xảy ra vậy.

Khánh Tự đáp:

- Xin tiên sinh hãy dạy cho ta mưu kế kỳ diệu. Ta nhất định không thể bó tay chịu chết đâu! .

Trang Nghiêm giả bộ trù trù, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thông thả:

- Nếu điện hạ đã quyết không khoan tay chờ chết thì lại là chuyện khác. Còn nếu khoan tay, tất cái chết sẽ đến. Không muốn chết, thì không được khoan tay. Ngạn ngữ có câu: “Vua bảo bầy tôi chết, không thể không chết, cha bảo con chết, không thể không chết .Nói đến như vậy, thì người ta chẳng còn đường sống. Cũng chẳng khác gì chúa thượng đây với hoàng đế nhà Đường vậy, chẳng phải là quan hệ quân thần sao. Huống chi lại từng được nhận làm con nuôi của Dương Quý Phi, thì lại vừa là quần thần, vừa là phụ tử nữa kia. Nhưng sau này vua Đường bức chế quá phát hoảng, không thể chờ bó tay chờ chết, đành phải nổi can qua. Nếu chúa thượng cũng ngồi yên như bọn ta đây, thì làm sao mà tránh khỏi họa, lại còn cướp thành chiếm đất, lên ngôi chí tôn, thỏa nguyện bình sinh cả đời người. Cứ thế mà suy, phải thấy là việc gì cũng cần nhìn thời lượng

thế mà làm một cách mạnh bạo, mới có thể chuyển họa thành phúc. Nhưng không biết điện hạ có thể từ chỗ không thể tìm ra một kế mưu một nào cả, mà lại có thể tìm ra được một kế vạn bất đắc dĩ không?

Khánh Tự nghe xong cúi đầu nghĩ ngợi, rồi cất tiếng:

- Tiên sinh đã vì ta mà bày mưu tính kế cho, thì thế nào cũng xin kính cẩn nghe theo.

Trang Nghiêm nói:

- Dầu có như vậy, vẫn phải mượn tay người này mới được, không có y không xong. Đó chính là Lý Chu Nhi. Thần xin mật gọi tới bàn bạc vậy.

Khánh Tự đáp:

- Mọi chuyện đều phải nhờ tiên sinh lo liệu cho, để chậm sợ sinh biến, phải lấy nhanh làm quý vậy.

Trang Nghiêm vâng lời, từ tạ ra về. Gặp ngay Lý Chu Nhi ở cửa cung, hẹn riêng y chiều tối hôm ấy xong việc hầu hạ đến phủ, có chuyện cần thương nghị.

Tối đến, Lý Chu Nhi đã có mặt, Nghiêm Trang sai bày tiệc rượu ngay ở phòng kín, cả hai ngồi đối diện nâng chén. Nghiêm Trang cười hỏi:

- Túc hạ mấy ngày gần đây, phải bao nhiêu roi cả thầy rồi!

Chu Nhi thản nhiên đáp:

- Chuyện không đáng nói, từ trước đến nay số roi vọt tiểu nhân phải chịu, tính sao cho hết. Chẳng biết đến bao giờ cho hết cái nạn này?

Trang Nghiêm đáp:

- Chẳng nói gì túc hạ, mà đến bậc đại thần thân cận như ta đây rồi đến thái tử sắp lên ngôi báu, cũng chẳng nhớ hết số lần bị roi vọt. Thánh nhân có nói: “Vua lấy lễ mà đãi bày tôi”. Lại nói “Phàm làm cha, phải dừng lại chỗ nhân từ”. Chúa thượng nay xử sự như vậy, liệu có phải là lấy lễ mà đãi bày tôi, lấy từ mà dạy con cái chăng?”

Huống chi nay thiên hạ chưa yên, vạn nhất lòng người trong ngoài đều lìa tan, thì nghiệp lớn coi như đổ vậy!

Chu Nhi đáp:

- Thái tử hãy còn chưa biết đấy. Từ lâu chúa thượng đã có ý phế con lớn lập con nhỏ, phế đích lập thứ. Mai này còn chẳng biết việc gì sẽ xảy ra nữa kia!

Trang Nghiêm nói:

- Sao thái tử lại không biết! Ngày hôm nay vừa ngời lo lắng kể với ta xong. Ta nghĩ rằng, thái tử vốn nhân hậu, nếu được sớm lên ngôi báu, thì ta với túc hạ tha hồ yên ổn, chẳng còn phải lo gì đến cái vạ đánh đập nữa. Làm thế nào mà tìm được một kế sách diệu kỳ, bắt chúa thượng nhường ngôi cho thái tử ngay là mọi chuyện đều trở nên tốt đẹp ngay.

Chu Nhi khoát tay:

- Chúa thượng tàn bạo như thế, ai người dám nói, mà tính chuyện khuyên nhủ cho được.

Trang Nghiêm nói:

- Nếu đã như vậy, ta là bậc đại thần, cũng còn ít nhiều thể diện triều đình, không phải lúc nào cũng có thể roi vọt cho được. Túc hạ hầu hạ ở trong nội cung, mai này sợ không phải chỉ là chuyện đánh đập mà chỉ sợ vui mừng giận dữ không thường, chẳng biết đi đòi lúc nào.

Chu Nhi nghe vậy, bất giác vung tay đấm ngực mà giận dữ:

- Người ta ở đòi, tất cả đều chết cả thôi. Nhưng chẳng tội chẳng nợ gì mất đầu phơi thây. Sao bằng hãy một lần làm cho động địa kinh thiên, nếu chẳng thoát được cái họa thây rơi đầu, thì cũng lưu danh tiếng với đời vậy!

Trang Nghiêm tìm đủ mọi cách để Chu Nhi nói được điều này, rồi liền vỗ tay đứng dậy nói tiếp:

- Túc hạ nếu thật có thể làm được việc lớn, thì chẳng có thể nào chết mà ngược lại còn trở thành bậc công thần có công phò tá lớn nữa

kia. Chỉ sợ túc hạ chưa quyết ý thôi!

Chu Nhi đáp:

- Tiểu nhân đã nhất quyết rồi! Nhưng đây không phải ý của thái tử. Thái tử còn bị ràng buộc bởi tình cha con, liệu có dung chúng ta chăng?

Trang Nghiêm đáp:

- Chẳng giấu gì túc hạ, ta đã thương nghị với thái tử rồi. Thái tử cũng vì không được chúa thượng yêu nữa, sợ tai họa đến nơi, nói với ta rằng: "Mọi chuyện đều nhờ khanh lo liệu cả cho!". Ta nghĩ túc hạ thế nào cũng đồng lòng, nên mới hẹn túc hạ tới đây bàn bạc.

Chu Nhi nói:

- Nếu đã như thế, việc không nên chậm, chỉ trong sáng tối ngày mai hành sự ngay. Nhân hai ngày nay mắt rồng đang đau nhiều không thể ngủ với cung nữ, một mình ngủ riêng trên điện, chính nên thu xếp cho xong. Chúa thượng thường hay giữ riêng kiếm sắc ở ngay dưới gối, chiều mai phải tìm cách lấy cắp đi, thì chẳng còn điều gì đáng ngại nữa.

Nói xong cùng nhau chia tay.

Ngày hôm sau, Trang Nghiêm hẹn ngầm với Khánh Tụ, định đến chập tối, Khánh Tụ, Trang Nghiêm cùng giấu kiếm ngắn trong người, nói thác là theo lệnh của Lộc Sơn, vào thẳng trong điện, quân tướng canh điện không dám giữ. Lộc Sơn lúc này đã nằm yên trong trướng gấm, không ngờ Chu Nhi cầm đao thành linh xông vào. Lộc Sơn hai mắt đã mù, chẳng nhận ra người nào, đang định cất tiếng hỏi, Chu Nhi đã ập tới bên, lật ngay chần lên, dưới ánh đèn, Lộc Sơn ở trần lộ rõ cái bụng to tướng. Nói thời chậm, làm thời nhanh, đao đưa ngay vào bụng. Lộc Sơn nhin đau, giơ tay tới gối mò tìm kiếm sắc nhưng không thấy đâu, liền ôm lấy cái cọc màn mà hét:

- Cái này nhất định là người trong nhà làm phản rồi!

Miệng dẫu la, nhưng bụng thì ruột gan đã tuôn đầy ra ngoài hàng đầu, hét lớn một tiếng, quần quai được một chốc thì đã: Ô hô! Ai tai! Thương ôi! Lúc này chính là vào tháng giêng, năm thứ hai, đời Chí

Đức. Nghịch tặc phản chúa, giết hại lương dân, tàn ngược trăm họ, tội ác đầy trời, đã bị đâm chết, loạn thần bị nghịch tử báo ứng, lẽ trời lồng lộng. Người đời sau có hai bài từ “Quản chi nhi” rất hay nói về chuyện này như sau:

1. An Lộc Sơn!

*Xưa mà là chó theo Trương Thủ Khuê
Tử hình được miễn, võ về chăm nom
Việc binh lại vẫn đua đòi
Lòng lang dạ sói, xăm xoi tranh giành
Mình rồng đầu lợn hôi tanh
Thân mù chết, hiện nguyên hình giống heo
Lý Chu Nhi là đứa thế nào?*

2. Xưa, Minh Hoàng tưởng mà tử tế

*Lẽ tằm con, lạy mẹ, lạy cha
Thưởng tiền thân mật một nhà
Con nuôi hầu cận hóa ra phản thân
Bỗng dấy nghịch, chiếm giang san
Leo ngôi báu những dọc ngang hại đời
Lẽ báo ứng, khéo nực cười
Lưỡi kiếm sắc đâm những lòi ruột ra
Lòng son thối trước đầu xa!*

Lộc Sơn bị giết rồi, tả hữu kinh hoàng hỗn loạn, Khánh Tựu cùng Trang Nghiêm có mặt ngay, trong tay lấp lánh kiếm ngắn, lớn tiếng quát nạt mọi người phải im lặng. Một phần lâu nay ai nấy đều bị Lộc Sơn đối xử tàn nhẫn, nay y chết đều lấy làm may mắn, hai nữa thấy Khánh Tựu cùng Trang Nghiêm chủ trương, nên chẳng ai dám ho he. Trang Nghiêm ra lệnh đào hố ngay ở gầm giường xuống sâu mấy mét, lấy chăn gói kín xác Lộc Sơn mà chôn ngay, cấm mọi người không được tiết lộ.

Sáng ngày hôm sau, ban lệnh cho ai nấy biết chúa thượng bị bệnh

nặng đột ngột, truyền mệnh cho Khánh Tụ nối ngôi. Khánh Tụ liền tiến xưng ngôi cao. Mật lệnh thắt cổ chết ngay Đoàn Thị cùng con Khánh Ân, tiến tôn Lộc Sơn làm thái thượng hoàng, thăng thưởng cho các tướng, các quan, để yên lòng mọi người.

Mấy ngày sau, mới truyền tin Lộc Sơn đã chết, lệnh cho quần thần không phải vào cung làm lễ khóc viếng gì cả. Mật quật xác ở gầm giường lên, thì xác đã thối rữa, cứ thế mà khâm liệm, rồi phát tang mai táng luôn.

Nghiêm Trang thấy Khánh Tụ đần độn, sợ kẻ dưới không phục, nên tránh không để Khánh Tụ gặp quần thần. Khánh Tụ chỉ ngày đêm đắm say trong tử sắc, phạm bao nhiêu phi tần sủng ái của Lộc Sơn, chẳng tha sự dâm loạn. Mọi việc lớn nhỏ đều do Nghiêm Trang quyết đoán, tự phong làm Bằng Dực Vương. Trang Nghiêm lấy danh Khánh Tụ, sai thứ sử của giặc ở Biện Châu là Doãn Tử Kỳ, dẫn mười ba vạn quân đánh thành Thư Dương. Thái thú Thư Dương Hứa Viễn liền cầu cứu phòng ngự sứ Ung Khâu Trương Tuần.

Lại nói Trương Tuần ở Ung Khâu có Nam Tể Vân cùng Lôi Vạn Xuân theo đến làm lang tướng dưới trướng. Lúc Minh Hoàng xa giá vào Thục, tướng giặc là Lệnh Hồ Triều tiến đánh Ung Khâu, Trương Tuần dẫn hai tướng Nam, Lôi cùng quân sĩ tận lực chống cự. Lệnh Hồ Triều vốn là đồng học của Trương Tuần, bèn viết thư gửi, kể lại quan hệ thân thuộc cũ, rồi tiếp: “Thiên hạ mất còn là chuyện chưa thể đoán nổi, nhưng giữ một chiếc thành con như thế này liệu có ích gì, chi cho bằng hàng đi là hay hơn cả”. Dưới trướng họ Trương có sáu viên đại tướng, cũng khuyên Trương nên đầu hàng. Trương Tuần giận dữ, bày họa tượng Thiên tử trên cao, rồi dẫn quân sĩ vái lạy, khóc lóc, khuyến dụ nghĩa lớn một hồi, ai nấy đều phẫn khích. Trương Tuần chém đầu sứ giặc, cùng cả sáu viên đại tướng khuyên hàng. Vì vậy lòng người càng nhất tâm đồng chí, chống giữ. Trong thành thiếu tên, họ Trương liền sai vạn hơn một nghìn người bằng rom cỏ, cho khoác áo đen, nhân lúc trời tối thòng dây xuống chân thành, quân giặc nghi ngờ hoảng sợ, bắn ra như mưa, nên lấy được

vô số tên tốt.

Tối hôm sau, vẫn cứ thả người rơm xuống như cũ, quân giặc đều cười nhưng lại không phòng bị gì nữa. Trương Tuần liền tuyển lấy năm trăm dũng sĩ, nhảy xuống, đâm thẳng vào trại giặc. Giặc đang lúc bất ngờ, phải bỏ trại chạy, bị giết rất nhiều. Lệnh Hồ Triều phân uất thân tự đôn đốc lính đánh thành. Trương Tuần sai Lôi Vạn quân lên mặt thành xem xét. Lúc này Vạn Xuân đã nghe tin anh Hải Thanh tuấn tiết, mười phần thương xót, nghiêng răng trừng mắt lên mặt thành, không ngờ quân giặc liên tiếp bắn lên. Vạn Xuân trúng luôn năm sáu phát tên vào mặt, nhưng vẫn đứng như trời trồng không suy suyển. Từ xa Lệnh Hồ Triều nhìn, mới ngờ là người gỗ, đến khi thấy tay nhổ lên, máu loang đầy mặt, mới biết đó là Lôi Vạn Xuân, vô cùng kính phục.

Chính là:

Người rơm tưởng là người thật

Người thật lại bảo gỗ tạc oai phong

Phe trung rơm gỗ đều trung

Kém ai trí dũng, một lòng sắt son.

Tức khắc, Trương Tuần lên thành, Lệnh Hồ Triều đứng lên chòi cao nhìn thấy, lớn tiếng gọi:

- Trương huynh! Ta đã thấy Lôi Vạn Xuân, cũng biết rõ phép làm tướng rất nghiêm minh của Trương huynh. Nhưng còn đạo trời thì làm sao bây giờ?

Trương Tuần đáp:

- Túc hạ chưa biết đạo người, làm sao nói tới đạo trời được. Túc hạ bình thường hàng ngày “thuyết trung đàm nghĩa”. Thế nay trung nghĩa đâu rồi? Đã thế xin đừng nhiều lời! Hãy quyết một phen thắng phụ!

Rồi dẫn lính quyết chiến. Quân sĩ đều gắng hết lòng, bắt sống được tới mười bốn viên tướng giặc, chém được hơn tám trăm đầu giặc. Lệnh Hồ Triều thua chạy về Trần Lực, còn lại thì tụm ở Sa Qua. Trương Tuần nhân đêm tối tập kích, giặc đại bại, họ Trương thắng

trận quay về. Bổng thám binh về báo:

- Tướng giặc là Dương Triều Tông, dẫn binh lấy Ninh Lăng, chặn mất đường về rồi!

Trương Tuần chia quân giữ Ung Khâu, tự mình ngày đêm đi Ninh Lăng. Vừa gặp lúc Hứa Viễn kéo quân đến, liền họp nhất cùng đánh. mấy lần giao chiến, phá vỡ được quân Dương Triều Tông, chém hàng mấy ngàn thủ cấp. Tin chiến thắng bay về hành tại. Túc Tông xuống chiếu phong cho Trương Tuần làm Hà Nam Tiết độ phó sứ. Hứa Viễn cũng được thăng làm thái thú Thư Dương.

Cho đến khi Doãn Tử Kỳ tiến công Thư Dương, Hứa Viễn nhận ít quân, sai sứ tới Trương Tuần cầu viện. Trương Tuần biết Thư Dương là nơi hiểm yếu, không thể không quyết giữ, bèn dẫn ba nghìn quân từ Ninh Lăng đi Thư Dương, họp với tướng sĩ của Hứa Viễn, được khoảng không quá bảy nghìn người. Trương Tuần cùng Nam Tế Vân, Lô Vạn Xuân với các tướng khác, hết lòng kháng cự, thắng được mấy trận. Trương Tuần muốn bắn tên giết Tử Kỳ, nhưng lại không biết mặt. Liên lấy tên cỏ bông bắn ra, quân giặc nghi ngờ trong thành hết tên, nhặt tên cỏ bông này trình lên Tử Kỳ. Vì vậy Trương Tuần theo dõi biết được mặt mũi Tử Kỳ, lệnh cho Nam Tế Vân bắn trúng ngay mắt trái.

Chính là:

Lộc Sơn hai mắt mù

Tử Kỳ một mắt chột

Cái mặt chúa tôi người

Không mắt có lẽ tốt.

Từ đó chuyện đánh chuyện giữ, Hứa Viễn đều nghe theo lệnh Trương Tuần. Họ Trương đúng là văn võ toàn tài, không những đánh giỏi mà mưu lược cũng tài, việc binh pháp không chịu nệ theo sách xưa mà biết tùy cơ ứng biến. Lại bản tâm trung nghĩa, mỗi lần ra trận giết giặc, mắt môi nghiền răng, tròng mắt dựng tóc. Nhưng giữa lúc việc quân bận rộn, vẫn không bỏ làm từ ngâm thơ. Nhân trèo lên thành lâu, xa nghe tiếng sáo, liền làm bài: “Trong quân nghe tiếng

sáo” sau đây:

*Trèo lên chót vót cao
Ngựa giặc thả bên hào
Sắc gió bụi không rõ
Lòng trời đất thế sao?
Cửa mới trăng ả đến
Giặc già mây thành ngẫu
Sớm tối lên lầu ấy
Vi vu tiếng sáo đâu.(1)*

1 Bài này thấy có được chọn trong “Đường Thi tiên chú” quyển 8, các “Đường thi tam bách thủ”, “Đường Thi nhất bách thủ” không thấy. “Thơ Đường I” cũng vậy.

Ngồi nhàn nói chuyện phiếm. Hãy nói Hứa Viễn giữ thành Thư Dương, tích trữ lương thảo được đến hơn trăm vạn thạch, sau bị Tông Phiên Quốc Vương Cự, điều đến hơn một nửa cho các cánh quân khác, chẳng cần biết Hứa Viễn có bằng lòng không, vì vậy trong thành thiếu lương, đến lúc này thì đã gần như cạn khô. Mỗi ngày, mỗi người chỉ được cấp một hai lẻ, phải ăn đủ các thứ linh tinh khác như lá trà, giấy vỏ cây. Quân giặc đánh thành rất gấp, dùng thang mây, hình dạng giống như con thuồng luồng, sai những tên lính dũng cảm khoảng ba trăm người trèo lên mặt thành. Trương Tuần biết trước việc này, sai người nấp sẵn trong ba cái hầm lớn ở trên mặt thành, đợi cho trèo thang gần tới, mỗi một hầm lăn ra một cây gỗ lớn, cứ thế mà lao trúng thang, giặc không thể nào trèo lên được. Trên cây gỗ có cây đóng sẵn móc sắt, làm gỗ cứ bám chặt thang, giặc không tài nào leo qua được. Có cây lại treo sẵn những giỏ sắt đựng thuốc pháo, thuốc pháo cháy, thang mây đứt. Giặc bị thiêu cháy, rơi xuống chân thành. Quân giặc lại làm lừa bằng gỗ để đánh thành, Trương Tuần sai nấu chảy chì đổ xuống, lính trèo lên thành đều bị cháy thiêu. Phàm những cách làm này đều thừa cơ mà nghĩ ra, quân giặc vừa hoảng vừa phục, không dám tiến nữa, chỉ ở ngoài thành đóng doanh trại vây kín lớp này đến lớp khác. Trương Tuần, Hứa Viễn chia nhau

chống giũ, cùng với quân sĩ ăn lá, nuốt giấy, nhất định không chịu bỏ thành.

Lúc này đại tướng Hứa Thúc Dực đóng tại Tiều Quận, Hạ Lan Tiến Minh đóng tại Lâm Hoài, đều án binh không chịu cứu, nhất là Lâm Hoài rất gần Thư Dương, Trương Tuần sai Nam Tề Vân tới Lâm Hoài vay lương xin tiếp viện ngay cho.

Tề Vân vâng lệnh, dẫn ba mươi người ngựa mở cửa thành xông ra đột ngột mà chạy. Quân giặc hàng vạn tên xúm cả lại, Tề Vân đâm thẳng vào, bắn bên phải, bên trái, không phát nào là không trúng, đám giặc như bị xé toạc ra. Tề Vân thoát khỏi vòng vây đến Lâm Hoài, gặp Hạ Lan Tiến Minh xin cứu viện. Không ngờ Tiến Minh không hòa thuận gì với Hứa Thúc Dực, sợ chia quân ra nơi khác, có kẻ đến đánh. thì sao, hai nửa lòng sẵn đổ kỵ, không muốn cho Hứa Viễn, Trương Tuần nên công trạng, nhất định không chịu phát binh, cũng không cho vay một đấu lương thực nào cả, còn cất lời:

- Lúc này Thư Dương có khi đã mất rồi, ta đâu có phát binh, cho vay lương thực cũng chẳng kịp nữa đâu!

Tề Vân đáp:

- Thư Dương dẫu chết cũng cố giữ để chờ viện binh, đại binh mà kéo đến ngay, thì nhất định không mất. Nếu như quả đã mất, thì họ Nam này, vốn là con trai thứ tám trong nhà, xin lấy cái chết để tạ ơn đại nhân.

Tiến Minh vẫn không nghe, Tề Vân khảng khái gào lớn:

- Thư Dương với Lâm Hoài chẳng khác gì da với lông, cùng nương tựa lẫn nhau. Thư Dương mà mất, sẽ đến lượt Lâm Hoài, sao đại nhân lại không cứu?

Nói xong rồi ngựa mặt lên trời mà hét lớn. Tiến Minh cũng kính ái lòng trung dũng, ý muốn giữ lại, nên mới lấy lời ôn hòa mà an ủi, sai bày tiệc rượu khoản đãi, có cả ban nhạc góp vui, Tề Vân khóc lớn mà rằng:

- Lúc tiểu nhân này ra đi, trong thành Thư Dương đã không có ăn hơn một tháng nay rồi, nay một mình muốn ngồi ăn, làm sao nuốt

cho trôi! Đại nhân ngồi ôm binh cường mã tráng, không hề có ý định chia lửa cứu nạn, há bậc trung thần nghĩa sĩ lại làm như vậy sao?

Gào xong, như phát điên, tự mình cắn đứt một ngón tay, đưa cho Tiến Minh thấy:

- Tiểu nhân đã không làm được theo ý chủ tướng, xin lưu ngón tay này ở đây để làm tin, quay về báo với chủ tướng rồi cùng chết.

Cùng một lúc, máu ở ngón tay, máu ở mắt tuôn như suối. Khách ngồi bàn tiệc đều đưa tay chùi nước mắt. Tiến Minh đã quyết không cứu cũng nghĩ là Tễ Vân chẳng ở lại nào, liền từ tốn mà đuổi ra.

Đây chính là một câu chuyện đau thương, vô cùng cảm giận của nghìn năm. Mãi cho đến nay ở Thư Dương, trong miếu thờ Trương Tuần, vẫn còn một pho tượng Hạ Lan Tiến Minh bằng đồng, cỡi trần, tay bị trói, quỳ ở dưới thềm để cho mọi người đánh đập, những mong bỏ lòng tức giận. Người đời sau cũng có hai bài từ “Quản chi nhi” nói rất hay về chuyện này, như sau:

1. Hạ Lan Tiến Minh !

Xưa mày ăn lộc nhà Đường

Tướng mày cứu bạn tai ương thoát nạn

Ai ngờ mày lập mưu gian

Làm ngơ không viện binh sang Thư Thành

Tễ Vân ôm hận một mình

Cắn một ngón, chính để giành mai sau!

2. Hạ Lan Tiến Minh!

Mai sau vẫn ngàn đời thương tiếc

Nam Tễ Vân khốn thiết cầu binh

Mà mày gỗ đá làm thình

Bạn nguy không cứu, vô tình lắm thay

Chuyện xưa kể đến đoạn này

Phùng phùng nổi giận chau mày nghiêng răng

Tượng mày quỳ miếu Thư Dương

Cầm roi ta quét dọc ngang đầu mày.

Tề Vân từ Lâm Hoài chạy đi Ninh Lãng, cùng với biên tướng Liêm Thán, dẫn mấy trăm lính, vừa bộ binh, vừa kỵ binh, mạo hiểm lên về Thư Dương, đánh nhau với quân giặc, làm tan tác một trại lính của giặc, mới vào được thành. Trong thành nghe tin cứu binh chẳng có, không phải là không gào khóc, có kẻ xin hãy bỏ thành mà chạy.

Trương Tuần cùng Hứa Viễn thân nhiên phủ dụ trăm họ rằng:

- Thư Dương chính là bức thành che của vũng Gianh Hoài, nếu bỏ thành mà đi, giặc cứ thế đuổi dài về phía đông, thì Giang Hoài chẳng còn. Huống chi chúng ta đều đã mỏi mệt, đói khát. Có chạy cũng chẳng được, rồi sẽ bị tàn sát hết cả. Lâm Hoài dẫu chẳng đến cứu nhưng các quận xung quanh há không có bậc nghĩa sĩ. Chỉ cho bằng hãy cố giữ sức mà chờ. Chỉ có điều trong thành đã hết lương, nên chẳng lòng nào mà giữ cả, để mọi người cũng chịu cơ hàn. Nay tùy ý mọi người. Còn chúng ta là hai người do triều đình sai coi giữ đất này, lẽ đương nhiên phải đem thân mình ra mà làm tròn, không dám nói tới việc đi khỏi đây.

Ai nấy nghe những lời này đều phấn khích, nguyện đem hết lòng hết sức để giữ thành, rồi giết ngựa, ngựa cũng hết, bắt chim đào chuột mà ăn, chim chuột cũng hết. Trương Tuần giết người thiếp yêu, Hứa Viễn giết gia đồng để cho quân sĩ ăn. Ai ai cũng cảm động trong lòng, dù biết sẽ chết, nhưng không hề có ý phản loạn.

Thế là cầm giữ được mấy ngày nữa, quân tướng đều xanh xao, gầy gơ xương, phần nhiều ốm đau, không còn đủ sức mà cầm cự nữa.

Quân giặc trèo cả được lên mặt thành. Trương Tuần hướng về phía tây vái lạy mà rằng:

- Thần lực đã cạn rồi! Chẳng giữ trọn được thành để báo đáp triều đình, dẫu có chết cũng nguyện sẽ thành con quỷ cường tráng để giết lũ giặc!

Nay ở chùa Từ Nhân vùng Thịnh Kinh có đắp một pho tượng quý Bồ Tát mặt xanh, tóc đỏ, miệng ngậm rắn lớn, chẳng khác gì quỷ dạ xoa, chính là tượng quỷ do Trương Tuần biến thành theo như lời thề

ở thành Thư Dương này. Thành bị phá, họ Trương, họ Hứa cùng các tướng đều bị bắt. Doãn Tử Kỳ sai Hứa Viễn về Lạc Dương, còn Trương Tuần cùng Nam Tề Vân, cộng cả thảy ba mươi sáu người đều bị giết hại. Trương Tuần cho đến khi chết sắc mặt vẫn không đổi. Vạn Xuân, Tề Vân đều không ngớt mắng giặc cho mãi đến khi chết. Còn lại mười người khác, cũng không ai chịu khuất phục.

Về sau có người làm thơ ngợi ca:

Trương Tuần chết trước tròn chữ trung

Hứa Viễn thác sau vẹn chữ tiết

Chết theo đâu phải chỉ Nam, Lôi

Ba mươi sáu người rạng nghĩa liệt.

Thành Thư Dương bị mất sau ba ngày, cứu binh của Tiết độ sứ Hà Nam Trương Hạo mới tới nơi. Thì ra Trương Hạo nghe tin Thư Dương nguy cấp, vội kéo quân gấp đi cứu viện, chỉ lo không kịp, liền sai kỵ mã phi như bay đem hịch tới cho thái thú Tiều Quận Lư Khâu Hiểu tức tốc dẫn quân bản bộ đi trước. Khâu Hiểu vốn ngạo ngược, không chịu nghe lệnh, chẳng cần cất quân. Đến khi Trương Hạo kéo được quân tới, thì thành đã mất. Trương Hạo nổi giận đùng đùng, lệnh vũ sĩ trói ngay Lư Khâu Hiểu, giải đến trước hàng quân đánh kỳ chết.

Chính là:

Cây roi đánh tội Lư Khâu Hiểu

Cất chờ trị Hạ Lan Tiến Minh.

Chẳng biết sự việc rồi sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

Lý nhạc công thổi sáo gặp tiên ông,
Vương cung phụng nghe cò học thần nữ.
Từ rằng:

*1. Thanh âm kỳ diệu cảm tiên ông
Đêm sáng trăng gặp gỡ giữa rừng
Những tiếc trúc tre còn vướng tục
Giọng cao, điệu gấp võ như không.*

*2. Cờ tiên cao nhả thân thông
Bỏ vây, cứu ứng có không nhiệm màu
Trợ tài công thủ thấp cao
Mới ra tay đã đứng đầu nhân gian.
Theo điệu “Nguyệt trung hành”*

Người ta sinh ra ở đời, không những trung hiếu tiết nghĩa, công nghiệp, đạo đức, văn chương đều có thể để tiếng thơm cho đời sau, trở thành bất hủ, mà ngay đến những tài vật, những cái khéo nhỏ, nếu biết chuyên tâm gắng chí thì danh tiếng cũng nổi một thời, tài nghệ đến mức “tinh diệu nhập thần”, được vua chúa biết đến, cảm động cả bậc thần tiên, khiến bản thân có được những cuộc gặp gỡ hiếm có, truyền mãi mãi đời sau như một thiên giai thoại.

**

Hãy nói chuyện Trương Hạo xử tội chết Lư Khâu Hiệu xong, liền đưa công văn sang trách tội Hạ Lan Tiến Minh không chịu cứu thành Thu Dương, vừa khi triều đình sai Trương Hạo ra trấn thủ Lâm Hoài, đổi Tiến Minh đi nơi khác. Họ Trương bèn dẫn quân đánh lấy lại Thu Dương. Đang đánh nhau to, thì bốn bề mây đen kéo đến, gió lạnh buốt đập vào mặt Tử Kỳ. Tiếng thần gào quỷ khóc vang dội, từ trên không âm binh kéo xuống, quân Tử Kỳ hoảng sợ, rối loạn bỏ chạy.

Đúng là:

Thân chết làm ma thể phá giặc

Tôi trung hồn phách mãi còn thiêng.

Tử Kỳ thua to, bỏ Thư Dương chạy về Trần Lưu. Ai ngờ trăm họ Trần Lưu lâu nay vẫn căm hờn quân nghịch tàn ác, thương tiếc những kẻ trung lương bị sát hại bèn rủ nhau nổi dậy, chém ngay Tử Kỳ, mở cửa thành đón quân triều đình.

Trương Hạo vỗ về dân chúng, chia binh đóng giữ các nơi, kể tên những bề tôi tử nạn ở Thư Dương dâng biểu tấu lên. Thượng Hoàng xuống chiếu truyền Túc Tông khen thưởng cho những người tuân tiết này.

Thượng hoàng từ ngày vào Thục, vắng hình bóng Dương Quý Phi, lòng luôn tưởng nhớ. Bọn Lê Viên tử đệ thì quá nửa thất lạc, hầu cận cũ còn lại rất ít, nên lúc nào cũng rầu rĩ. May có Cao Lực Sĩ ngày đêm ở bên hết cách khuyên giải. Bỗng được tin An Lộc Sơn thiêu hủy tôn miếu, giết hại hoàng tộc, tàn sát bách tính, thượng hoàng đấm ngực, dậm chân, vô cùng đau đớn. Tiếp đó là tin Lộc Sơn bị giết, thượng hoàng ân hận:

- Trẫm tiếc rằng không tự tay bắm vằm thẳng giặc này được nữa.

Nhân nhớ tới quan tể tướng đã mất là Trương Cửu Linh, người xưa kia đã từng quyết đoán Lộc Sơn rành rành có tướng phản nghịch, không nên để sống, giờ mới thấy là lời sáng suốt, nếu biết nghe theo thì sao đến nỗi gặp vạ này. Bèn sai thái giám đưa lễ vật đến Khúc Giang, kèm một bài văn tế do thượng hoàng thân soạn ra, để đọc trước mộ.

Bài văn tế như sau:

Nhớ khanh xưa:

Có lời can gián

Rằng An Lộc Sơn

Tướng phản rõ ràng

Chớ nên để sống

*Bởi giết chẳng thương
Trẫm không nghe lời
Buông tha đứa gian
Đã không trừ diệt
Sai trấn ngoài biên
Gây nên vạ lớn
Rất là lỗi lầm
Khanh nếu còn sống
Trẫm càng thẹn thùng
Nhớ tôi trung cũ
Giọt lệ chứa chan
Sai bày lễ tế
Tỏ ý phàn nàn
Khen khanh sáng suốt
Nghĩ trẫm tối tăm
Thượng hưởng!*

Thượng hoàng không những truy tế Trương Cửu Linh, lại còn ban thưởng cho gia quyến họ Trương rất nhiều. Xuống chiếu cho tìm hết tên tuổi những trung thần tử nạn tâu lên cho Túc Tông. Nghe đến việc Lôi Hải Thanh tuấn tiết ở hồ Ngưng Bích, thượng hoàng rất khen ngợi, Trương Dã Hồ nhân dịp thưa:

- Lê Viên tử đệ cũ là Hoàng Phan Xước bị giặc bắt, nay đã trốn được về Đông Kinh, rất muốn vào hầu thượng hoàng, nhưng mình đã thất thân ở nơi hang ổ giặc, sợ bị tội nên chưa dám vào.

Thượng hoàng phán:

- Lũ nhạc công các người, hầu để ai theo được Hải Thanh. Bị giặc bắt cũng không đáng trách lắm. Phan Xước trốn được từ trong tay giặc ra, chắc biết rõ chuyện Hải Thanh, trẫm đang muốn nghe tường tận, hãy triệu Phan Xước vào đây.

Tả hữu vâng lệnh, Phan Xước đập đầu xuống thềm khóc lóc tạ tội.

Thượng hoàng tha cho rồi hỏi:

- Chuyện Hải Thanh tuần tiết ở hồ Ngung Bích khanh biết rõ cả chứ?

Phan Xước thưa:

- Những việc này thần đều được tận mắt trông thấy đầu đuôi.

Thượng hoàng phán:

- Hãy kể tỉ mỉ trẫm nghe!

Phan Xước liền đem việc An Lộc Sơn thết yến, tấu nhạc, các nhạc công thương cảm khóc lóc, Lộc Sơn giết những ai có hoen nước mắt, Hải Thanh khóc rống cầm nhạc cụ ném, chửi Lộc Sơn mà chết như thế nào, kể lại ngọn ngành. Thượng hoàng than:

- Hải Thanh tận trung như vậy mà anh em Trương Quân, Trương Tự lại không bằng con dê con chó.

Nhân hỏi Phan Xước:

- Thế còn khanh lúc đó có rơi nước mắt không?

Phan Xước thưa:

- Muôn tâu thượng hoàng, mắt thấy lòng đau, làm sao mà không rơi lệ cho được!

Nội giám Phùng Thần Uy đứng cạnh, xưa vẫn thường bị Phan Xước đâm hông, ức không chịu nổi, nay có dịp trả thù:

- Muôn tâu thượng hoàng, Phan Xước nói sai. Kẻ hầu hạ này nghe thiên hạ đồn rằng Phan Xước trở tài nịnh Lộc Sơn. Một lần Lộc Sơn nằm mơ thấy bao nhiêu giấy dán cửa sổ đều bong rơi ra cả (1), Phan Xước nịnh rằng: “Đó là điềm báo ánh sáng của chúa thượng chiếu rọi khắp nơi!”. Lần khác Lộc Sơn mơ thấy tay áo dài, che kín cả bàn tay, thì Phan Xước nịnh rằng: “Thùy y nhi trị thiên hạ” (2). Đều là những lời a dua xiểm nịnh. Làm sao hạng người thế lại có thể rơi nước mắt cho được.

1 Vùng bắc Trung Quốc xưa, mùa đông chưa đủ phương tiện chống rét, thường dùng giấy và hồ dán kín cửa sổ, mùa hè lại bóc ra. Chữ “Hồ”, là keo dán, đồng âm với “Hô”, là tộc Hồ, chỉ An Lộc Sơn.

2 Áo dài lễ của người Trung Quốc xưa có ống tay vừa dài vừa rất rộng, có thể che kín hai bàn tay, giấu các vật lớn. “Thùy y nhị trị thiên hạ”, rũ tay áo ngồi mà thiên hạ yên vui, chỉ cách cai trị thiên hạ của thời Nghiêu Thuấn.

Thượng hoàng liền hỏi Phan Xước:

- Khanh có nói như vậy không?

Phan Xước vốn là kẻ hay khôi hài, nổi tiếng nhanh trí, xưa kia trước mặt nhà vua hay kể chuyện bông đùa mua vui, là nghiệp riêng của quan hề, nên giờ cũng không chút lúng túng, sợ hãi, vẫn điềm nhiên thưa:

- Lộc Sơn mộng thấy hai chuyện này thật, thần cũng có nói như vậy. Thần nghĩ rằng cả hai mộng này đều rất xấu, Lộc Sơn chết đến nơi rồi. Cho nên thần không muốn nói thật để mang họa vào thân, mà tìm lời khéo léo tán dương, chính là để giữ được cái thân hèn này, mong có được ngày hầu hạ thượng hoàng vậy.

Thượng hoàng hỏi:

- Vì sao hai giấc mộng này đều xấu, Khanh biết Lộc Sơn tất đại bại?

Phan Xước thưa:

- Giấy dán chặt vững là nhờ có hồ, nay giấy bong, hồ hỏng còn gì. Tay áo lụng thụng thì hai tay còn múa may quay cuồng gì nữa. Há chẳng phải là điềm trời báo trước Lộc Sơn chết hay sao!

Thượng hoàng nghe ra, thích chí cười vang, liền vẫn cho Phan Xước sung chức thị thần như xưa.

Chính là:

Người nghe được dịp cả cười

Người kể trút hết tội đi nhẹ nhàng.

Từ đó Phan Xước lúc nào cũng được hầu hạ cạnh thượng hoàng, kể hết chuyện Đông Kinh đến Tây Kinh, chêm vào những câu vui đùa, làm thượng hoàng bớt phần sầu não.

Một hôm, lại có một người trong đám Lê Viên tử đệ tìm đến, chính là nhạc công nổi tiếng Lý Mô.

Số là, khi xa giá chạy vào Thục, Lý Mô lật đật theo nhưng không kịp. Tàn quân Kha Thục Hãn kéo theo, đường xá càng khó đi, Lý Mô ẩn vào một hang núi, ở nhờ trong một ngôi chùa cổ. Nhà sư trụ trì biết là bậc thân cận của Đường Minh Hoàng, không dám coi thường, ân cần mời nghỉ lại đến năm sáu ngày liền.

Một tối, trăng thanh gió mát, mọi người đã ngủ hết. Lý Mô lòng dạ buồn bực, không tài nào nhắm mắt, lần bước dưới ánh trăng hóng mát, hứng lên bước qua cổng chùa, rút chiếc sáo trong túi ra, ngồi xuống tảng đá, bên một gốc cây lớn, nâng sáo lên thổi. Tiếng cao thấp vi vút du dương, vắng khắp hang sâu núi thẳm trong đêm thanh vắng.

Chưa hết bài thì từ xa, trong rừng một hình người cao lớn khác thường xuất hiện, từng bước nặng nề đi tới, nhìn kỹ là một con cọp mình người, mặc một chiếc áo mỏng màu trắng, đôi đũa trên, đi đất, ngồi lên bậc cửa cổng chùa, nói rõ từng tiếng:

- Hay! Hay lắm! Thêm một bài nữa nghe xem nào!

Lý Mô sợ hết vía, không dám không vâng lời, cố giữ hơi thở bình thường, thổi thêm một bài.

Người đầu cọp như nửa tỉnh nửa mê lắng nghe, bất giác ngủ thiếp đi, nằm quay ra, chắn ngang lấy cổng vào, tiếng ngáy nghe như sấm dậy. Lý Mô định vào chùa trốn, nhưng sợ qua cổng làm người đầu cọp tỉnh dậy, đành phải đưa mắt nhìn khắp xung quanh tìm nơi ẩn tránh. Vội giấu ống sáo vào đám cỏ rậm, nhẹ nhàng trèo lên cây to leo lên mãi trên ngọn cao tít, kéo cành lá che kín, ngồi thật vững vàng mà rình.

Lát sau, người đầu cọp tỉnh dậy, không thấy Lý Mô, càu nhàu tiếc rẻ:

- Dại quá! Có biết ăn thịt ngay lúc đó, để nó trốn mất rồi?

Đứng dậy, hú một tiếng dài, tức thì có đến chục con cọp hoa gấm từ đâu nhảy tới, quỳ trước người đầu cọp, chẳng khác gì trăm quan châu thiên tử. Người đầu cọp phán:

- Mới rồi có một thằng bé thổi sáo, lừa ta ngủ quên mà trốn mất.

Lúc nãy ta nằm ngang cổng chùa, chắc nó không dám vào chùa, các người hãy chia nhau mà tìm cho ta ngay!

Cả bày cọp tản ra bốn phía, người đầu cọp vẫn ngồi uy nghi tại chỗ. Sang canh năm, bày cọp lần lượt trở về, đều thưa bằng tiếng người rõ ràng:

- Chúng con đã tìm kỹ khắp chốn mà chẳng thấy đâu cả.

Vừa lúc ánh trăng tàn chiếu chênh chéch lên ngọn cây, lộ rõ hình Lý Mô, người đầu cọp cười ghê rợn:

- Hà hà! Tưởng chớp tan, mây cuốn mất rồi, ai ngờ nó vẫn ở đây.

Rồi cả bày hướng lên ngọn cây, hết nhảy lại vồ để bắt. May mà cây khá cao, nên vẫn chẳng ăn thua. Lý Mô hồn vía không còn, run lập cập, chỉ chực ngã nhào, cố bấu chặt thân cây. Đang lúc nguy cấp thì bỗng trên không có tiếng đồng dạc quát:

- Đây là người nhà thiên tử, lũ nghiệt súc chúng bay không được càn rỡ thế!

Bầy cọp sợ hãi, lũ lượt bỏ đi.

Gần sáng, đây tớ theo Lý Mô tìm đến, Lý Mô mới dám tụt xuống. May mà cây sáo giấu trong cỏ vẫn còn.

Chính là:

Tiếng tiêu gọi phượng xuống lầu vàng

Sáo vẫy vua tôi cọp một đoàn

Thiều Nhạc triều Nghiêu cùng sân Thuấn

Muôn chim ngàn thú múa ca vang.

Lần sợ hãi đó, làm Lý Mô ốm mất mấy ngày, đến lúc bình phục định ra đi thì một viên quan ngày trước ở kinh đô, nay được ra làm thứ sử Việt Châu là Hoàng Phủ Chính vào nghỉ trong chùa, gặp Lý Mô, kể lể chuyện mình rồi hỏi Lý Mô:

- Nay nhạc sư định đi đâu?

Lý Mô đáp:

- Tiêu nhân định đi theo giá vào Thục.

Phủ Chính khuyên:

- Gần đây đường đi vào Tây Thục đầy rẫy binh lính, xe ngựa hỗn độn, chớ nên mạo hiểm. Cứ theo ta tạm về Việt Châu, đợi khi đã ít nhiều yên ổn hãy đi cũng chưa muộn.

Lý Mô bằng lòng, cả hai từ biệt sư trụ trì, dần dà tới Việt Châu, Lý Mô ở luôn trong nhà công của thứ sử.

Vùng này có một hồ rộng, nước trong phẳng lặng như gương, thật là một thắng cảnh. Việc quan thư thả, Phủ Chính rủ Lý Mô cùng ra chơi hồ, Lý Mô khen:

- Hồ đẹp thế này, gặp đêm trăng thì thật là thần tiên.

Phủ Chính gật đầu đáp:

- Ta cũng muốn làm một cuộc chơi hồ đêm trăng lắm!

Bèn chọn một đêm trăng sáng, bày sẵn rượu ngon thức nhắm, mời mấy người trong phủ, cùng Lý Mô lên thuyền chơi hồ. Trăng sánh như nước, nước ngời như trăng, tất cả trong cõi hư, cõi thực khó phân, khác gì cảnh Tô Đông Pha tả ở bài “Xích Bích Phú” ở đời Tống sau này:

Này chèo quế, nọ thuyền lan

Nhẹ khua trăng nước, sáng tràn tinh không. (1)

1 Nguyên văn: “Quế trao hê lan tương; Kịch không minh hê tố lưu quang.”

Ai nấy rượu đã ngà ngà, đều muốn được nghe tiếng sáo huyền diệu của Lý Mô, có kẻ cất tiếng:

- Năm xưa trước lầu Cấn Chánh chỉ cần tiếng sáo cất lên, đã ngăn được sự huyền ảo của hàng nghìn vạn người, thiên hạ vẫn đồn như một sự lạ. Đêm nay may được gặp gỡ, xin được nghe một lần cho bổ khát khao!

Phủ Chính cũng cười:

- Cái sáo của Lý nhạc sư, ta đã mang theo đây rồi mà!

Ai nấy đều vui mừng:

- Đúng là may mắn quá rồi!

Lý Mô nói vài lời khiêm tốn, rồi cầm sáo thổi, tiếng nghe chẳng

khác gì tiêu nhạc, ai nẩy xuýt xoa khen ngợi. Khúc đầu vừa dứt, thì thấy phía trước mặt một lá thuyền nhỏ lướt tới. Trên thuyền trông rõ một tiểu đồng bơi chèo, một ông già đứng giữa thuyền lớn tiếng nói:

- Sáo nghe hay lắm, cho lão lên thuyền nghe với có được chăng?

Mọi người, dưới ánh trăng trở mắt nhìn thì thấy:

Ông ả râu dài

Đường đường khuôn mặt

Áo quê khăn lụa, phục sức như tiên

Vạt hở, phát trần, phong lưu khác tục

Rõ ràng là bậc phi phàm

Khoan thai tiếng nói, thành tâm giọng cười.

Ai nấy đều biết không phải người thường, lễ phép vái chào, mời lên thuyền lớn. Ông già cất tiếng:

- Lão già này vốn là người rừng núi quê mùa, đường đột thế này, xin tha lỗi!

Mọi người mời ngồi, ông già tiếp:

- Tình cờ dạo chơi dưới trăng, bỗng nghe tiếng sáo thánh thót, xin mạo muội thưa vài điều.

Lý Mô đỡ lời:

- Nghề mọn không đáng làm nhàm tai quý khách. Lão trượng nghe tiếng mà tìm đến, hẳn là bậc tri âm. Kính xin được nghe lời chỉ giáo.

Ông già khoan thai:

- Khúc vừa rồi, chính là điệu “Tứ vân hồi”, là một điệu trong cung cấm để hầu thiên tử, nghĩa là “Mây tía vây quanh”. Nhạc sư đã nắm được hết tài điệu, nhưng trong lúc bay bổng, uốn nắn, có pha đôi chút giọng của nhạc Phiên là sao?

Lý Mô giật mình thưa:

- Lão trượng quả là bậc tinh thông âm luật. Khi xưa tiểu nhân học sáo vỡ lòng với một ông thầy người Phiên.

Ông lão tiếp:

- Sáo tên chữ là địch, nhưng địch cũng còn có nghĩa là gột rửa, tẩy xóa hết tà uế, hướng về cái đúng mực, thanh cao. Thế thì sao lại có thể để tiếng sáo vương vào cái ô tạp của giọng Phiên. Phải tinh lọc cho hết mới được đến mức tuyệt diệu.

Lý Mô chấp tay:

- Xin kính cẩn vâng lời lão trượng!

Ông già lại tiếp:

- Chiếc sáo của nhạc sư vẫn là chiếc sáo dùng từ trước chứ!

Lý Mô đáp:

- Đây là chiếc sáo làm bằng trúc có vân tía ở đầm Vân Mộng, do thiên tử ban cho dùng đã quen lâu nay.

Ông già nói:

- Trúc vân tía ở phía nam đầu Vân Mộng, hàng năm cứ khoảng tháng bảy thì măng mọc. Mọc vào rằm tháng bảy năm nay, thì rằm tháng bảy năm sau phải đốn mà dùng. Nếu để quá thì tiếng sáo nghe nhẹ mà nổi. Vừa rồi, lão nghe tiếng nhẹ mà nổi, đúng là loại trúc chặt trước kỳ hạn. Cây sáo này chỉ có thể dùng để chơi những điệu ôn hòa, tươi mát. Thôi những khúc sắt đá, thanh cao, hùng tráng thì ống trúc không chịu thấu, sẽ nổ tung ra.

Mọi người chưa tin, Lý Mô vâng vâng dạ dạ, nhưng cũng bán tin bán nghi. ông lão liền nói:

- Các ngài chưa tin, xin hãy cho phép lão già này thổi thử.

Bèn cầm lấy ống sáo, thổi một khúc, tiếng nghe trong vắt, hùng tráng như muốn thức rồng thiêng trong vực sâu, như giục tiếng khóc nức nở của người đàn bà góa. Lý Mô cùng mọi người như mê như tỉnh. Đến chỗ cao nhất, xung quanh đang chăm chú thì bỗng tách mấy tiếng liên tiếp, ống sáo vỡ ra làm đôi. Ai nấy giật mình kính phục. Ông lão cất tiếng:

- Hông mất sáo của nhạc sư rồi! Lão có đem theo hai chiếc đây, xin lấy đèn nhạc sư một cây vậy!

Rồi móc trong túi ra hai chiếc sáo, một cái rất dài, còn một chiếc hơi ngắn, ông già cầm chiếc ngắn trao cho Lý Mô:

- Xin mời nhạc sư thử thổi xem!

Lý Mô cầm lấy, thấy rất vừa tay, lọt hơi, các loại sáo thường không sao sánh kịp, mừng lắm, hai ba lần tạ ơn. Phủ Chính cười nói:

- Xưa nay vẫn có câu: “Kiếm quý thì dành hiệp sĩ, phần son thì tặng cho giai nhân”. Lão trượng đã xem Lý nhạc sư như bậc tri âm, sao không làm quà luôn chiếc sáo dài kia luôn?

Ông già đáp:

- Thật không dám tiếc. Nhưng chiếc sáo này không thể nào dùng trong cõi nhân gian. Dù có tặng, Lý nhạc sư cũng không thể thổi được.

Lý Mô nói:

- Xin cho tiểu nhân thử một lần xem sao!

Ông già đưa chiếc sáo dài cho, Lý Mô xoay đi xoay lại ba bốn lần vẫn chẳng thành điệu thành khúc gì, tiếng thì chẳng rõ.

Ông già nói:

- Cửa này không phải cửa cõi trần, khó thổi lắm.

Lý Mô vẫn say:

- Ngoài lão trượng ra, không còn ai thổi được. Vậy xin phiền lão trượng cho nghe một khúc vậy! ông già lắc đầu:

- Cõi trần không nên thổi!

Lý Mô hỏi:

- Thổi thì sao kia ạ?

Ông già cười:

- Ngày trước, Lý nhạc sư thổi ở cổng chùa, bất quá mới là nhạc trần gian thôi, thế mà lũ yêu cạp đã hàng bày kéo đến. Nay ở giữa hồ rộng mênh mông, vắng lặng, lỡ kích động đến loài giao long thì sao?

Mọi người tranh nhau cãi:

- Không thể có chuyện như vậy được?

Ông già đáp:

- Các ngài cứ đòi nghe, lão thôi, nếu có chuyện gì, xin đừng hoảng sợ.

Ông già cầm ống sáo, ghé môi thổi, tiếng rung chói tai, chim ngủ trên cây nhón nhác bay loạn xạ, tiếng kêu hoảng hốt. Thôi thêm mấy nhịp nữa, thì ánh trăng như nhạt dần, ảm đạm, gió thổi càng mạnh, càng lạnh hơn, nước hồ chao động, sóng dâng ì ầm, cá lớn cá nhỏ nhảy rung. Tất cả trên thuyền kinh hãi thất thanh:

- Thôi! Đừng thổi nữa! Xin thôi cho!

Ông già cười ha hả, cất sáo đi, đứng lên, chào từ biệt. Mọi người cố giữ lại. Lý Mô vội nói:

- Tiểu nhân chưa kịp rõ tôn tính, đại danh của lão trượng.

Ông già cười đáp:

- Đêm trước, giữa không trung, có tiếng quát nạt bầy yêu cạp, chính là lão đó. Còn họ tên thì có làm gì!

Dứt lời, nhảy sang thuyền con, tiểu đồng lập tức khua chèo làm thuyền lướt như bay, nháy mắt đã không thấy đâu nữa rồi! Mọi người vừa sợ vừa phục, ngợi khen Lý Mô thổi sáo mà khiến tiên ông phải giáng trần để nghe.

Đúng là:

Sáo rử đến bầy cạp

Sáo mới về tiên ông

Cạp sợ tiên mà chạy

Tiếng sáo tiên còn truyền.

Từ khi được tiên ông truyền thụ diệu thuật, Lý Mô ngày càng tinh thông. Phủ Chính biết rõ nguồn gốc Lý Mô, không dám giữ lâu, nên khi được tin đường xá đi lại dễ dàng rồi, vội sắm sửa hành lý, lộ phí cho Lý Mô lên đường vào Thục.

Đến nơi, Lý Mô trước tiên tìm Cao Lục Sĩ, nhờ dẫn vào bệ kiến. Thượng hoàng thương vất vả lặn lội đường dài, liền ban cho áo mũ, ở lại hầu ngay bên mình. Lý Mô đem chuyện gặp gỡ dọc đường kể lại.

Thượng hoàng vốn đắm say chuyện thần tiên liền tấm tắc khen mãi, Cao Lực Sĩ nhân đó thừa chuyện Vương Tích Tân cũng gặp tiên, xin được vào châu.

Lại kể, Vương Tích Tân vốn quê Trường An, dòng dõi gia thế, từ bé đã thích đánh cò, từng được học với nhiều thầy nổi tiếng làng cò, có danh lớn ở kinh đô. Lúc thanh niên, Tích Tân chơi bời với năm bảy công tử, có lần tụ tập ở một khu vườn tiệc rượu. Ngà ngà say rồi, một người lạ vào, đến cổng, xuống ngựa, thân nhiên bước tới bàn tiệc, nhìn trang phục, vẫn không ra vẫn, võ không ra võ, bái chào xong cất tiếng:

- Các ngài tụ họp ở đây đông vui, trang nhã, lẽ ra không dám quấy phiền. Nhưng vì lỡ đường, cổ khô miệng khát, mong chén rượu thắm giọng liệu có được chăng?

Tích Tân thấy người này phong thái, hiên ngang biết ngay không phải kẻ tầm thường, chẳng đợi mọi người bằng lòng, đã đứng dậy vái chào, mời ngồi lên trên. Người này chẳng nề hà ngồi xuống. Tích Tân rót rượu vào một chén lớn bung tới trước mặt. Người này đón lấy, uống một hơi cạn sạch, lại đòi rót thêm. Tích Tân rót nữa, đưa thêm các thức nhắm lại mời.

Bọn công tử xung quanh, đều là con cháu các nhà quyền quý, quen thói ngông nghênh, không coi ai ra gì, nay thấy người này cử chỉ, nói năng đường đột, cao ngạo, đều tỏ ý bất bình, rất muốn biết lai lịch người khách, nhưng chưa tiện hỏi. Một công tử cầm chén rượu nâng lên, cố ý ra một tửu lệnh rằng:

- Từng người trong chúng ta, hãy kể về gia thế mình, ai thuộc loại quý hiển nhất, sẽ uống ba chén rượu lớn. Xin mời quý khách nói trước!

Người này nói:

- Ta xin uống ba chén trước rồi sẽ nói sau nhé!

Tích Tân sai rót rượu. Người này uống hết ba chén lớn, đứng dậy, ra khỏi bàn tiệc, giơ tay, nói với tất cả:

- Tổ tiên ta, cao tổ làm thiên tử, tăng tổ làm thiên tử, ông nội làm thiên tử, cha làm thiên tử, hiện ta cũng làm thiên tử.

Nói xong, bước thẳng ra cửa, lên ngựa phi nước đại. Mọi người chưa kịp kinh ngạc, bỗng quan nội giám cùng mấy thị vệ dắt ngựa tìm đến. Thì ra, thời ấy, Đường Huyền Tông thường giả trang vi hành ngoài thành, rồi ngẫu nhiên gặp bọn công tử này.

Hôm sau, Cao Lục Sĩ tới hỏi cận kề, biết người dâng rượu là Tích Tân, Huyền Tông liền triệu vào cung, thường rất hậu rồi phán:

- Bọn kia toàn lũ công tử kiêu ngạo, khoe khoang gia thế, trang tráo chẳng khác gì lũ ăn mày. Riêng nhà ngươi nhã nhặn, thật đáng khen!

Rồi cho phép Tích Tân vào Viện hàn lâm đọc sách. Sau biết Tích Tân giỏi cờ dịch, liền ban cho chức Dịch kỳ cung phụng.

Chính là:

Nếu không nhờ chén rượu

Sao có chuyện gần vua.

Tích Tân từ ngày có cuộc gặp gỡ khác thường ấy, được hầu cận đáng chí tôn. Đến khi An Lộc Sơn nổi loạn. Huyền Tông cùng các quan cuống cuống chạy vào đất Thục, Tích Tân cũng đem một lão bộc chạy theo, nhưng đường Thục hiểm trở như đường lên trời. Mỗi đêm tìm nơi nghỉ lại thì bao nhiêu hàng cơm, quán trọ, các nhà rộng rãi ven đường, đều bị vương tôn, đại thần dùng quyền, dùng sức mạnh chiếm sạch. Tích Tân cứ đành phải tìm sâu vào những nhà nghèo.

Một chiều, đi quanh co, men mãi theo khe suối, vô tình lọt vào một thôn hoang vắng, trời đã gần tối, cả thôn chỉ có mỗi một nhà, ba gian tranh nửa, nửa khép nửa mở. Gọi xin ngủ trọ, một bà già từ trong cửa ra nói:

- Nhà chỉ có mỗi già này với đứa con dâu thôi. Lẽ ra không nên để khách lạ nghỉ lại. Nhưng quanh đây chẳng còn nhà, trời lại đã tối, nếu khách bằng lòng ngủ ngoài thềm thì xin vâng.

Tích Tân cảm tạ:

- Vậy cũng may lắm rồi!

Bà già đưa trà nước cùng mấy cái bánh bao ra đãi khách. Xong xuôi vào nhà, đóng cửa lại. Tích Tân lắng tai nghe, biết bà già gài cửa xong thì hai mẹ con mỗi người một buồng. Hai thầy trò Tích Tân cũng dọn chỗ nằm ở thềm, người lão bộc mệt đã ngủ ngay, riêng Tích Tân vẫn trần trọc không nhắm mắt được. Bỗng nghe mẹ chồng gọi nàng dâu:

- Đêm hôm chẳng có việc gì khuây khỏa, mẹ con ta đánh một ván cờ nhé!

Người nàng dâu đáp:

- Thế thì hay lắm!

Tích Tân lấy làm lạ, thầm nghĩ: “Đàn bà rừng núi, sao lại biết đánh cờ nhỉ? Mà hai người ở hai buồng đánh thế sao được?”. Tích Tân nhồm dậy, đến bên khe cửa lén nhìn trộm vào, thấy đèn đóm chẳng có tối như bung, bèn áp sát tai vào nghe.

Bà mẹ cất tiếng:

- Mẹ cho con đi trước!

Nàng dâu đáp:

- Con đi con Đông năm tới Nam chín.

Im lặng một lát, bà già lên tiếng:

- Mẹ đi con Đông năm tới Nam mười hai.

Lại yên lặng, rồi nàng dâu nói:

- Con đi con Tây tám tới Nam mười.

Lại im lặng, rồi bà già tiếp:

- Mẹ đi con Tây chín đến Nam mười bốn.

Cứ mỗi lần đi, lại yên lặng nghĩ ngợi một hồi. Đêm đã sang canh tư, mới đi được cả thấy ba mươi sáu nước. Tích Tân gắng nhớ kỹ từng bước. Bỗng nghe tiếng bà già cười vui vẻ:

- Con dâu lão thua rồi, thế là mẹ thắng chín ván nhé? (1)

1 Loại cờ này nguyên chữ Hán là “Dịch kỳ”, cũng gọi là cờ vây, không giống cờ tướng của ấn Độ, Việt Nam, cũng không phải cờ vua của Tây phương. Theo “Quảng sự loại” thì chính vua Nghiêu nghĩ ra cờ dịch này để dạy con là Đan Chu. Cách đánh là làm thế nào vây, chẹn đường đối phương. Bàn cờ hình vuông, ngang dọc đều mười bảy đường, cộng thành 289 ô vuông nhỏ, con cờ tròn, chia hai loại trắng đen, mỗi loại những 150 con. Đời sau, thêm thành mười chín đường. 361 ô nhỏ (Từ Hải). Cách đánh của hai mẹ con như kiểu dùng tọa độ để xác định từng con bằng lời mà không cần bàn, như kiểu đánh cờ tướng không cần bàn của ta chẳng? Tất nhiên phải nhớ tài nhiều hơn.

Nàng dâu thưa:

- Con tính nhằm một nước, thua là phải rồi. Sau đó thấy im lặng.

Sáng ra, mở cửa, Tích Tân sửa lại áo mũ vào chào. Bà già tóc bạc như cước, nhưng phong thái rất thư thái, tuyệt không một chút quê mùa. Tích Tân xin được lạy chào người nàng dâu. Bà già gọi ra, Tích Tân nhìn lên, thì thấy:

Tuy là trang phục lối quê

Nhác xem phong vận nhiều bề cao sang

Ra vào cử chỉ thư nhàn

Phòng khuê đào mận lại càng khác xa

Trang nghiêm đượm vẻ nhu hòa

Cầu Lam thần nữ phải là Vân Anh?

Tích Tân thi lễ xong, hỏi sang bí quyết của cờ dịch, bà già nói:

- Mẹ con già này đêm khuya đánh cho đỡ buồn không ngờ làm phiền tới quý khách!

Tích Tân ba bốn lần nài nỉ xin học, bà già bèn nói:

- Cờ dịch chính là một phép toán nhỏ, nhưng bên trong chứa đựng nhiều lẽ huyền diệu. Quý khách đã say mê như thế, thì tất cũng đã giỏi lắm rồi. Bây giờ xin hãy tự sắp xếp các con cờ, để già này xem qua, nếu xem có điều gì cần bàn thêm chẳng?

Rồi sai lấy bàn cờ cùng quân cờ ra. Tích Tân cố đem hết tài nghệ ra để khoe. Vừa bày được bốn năm chục con thì nàng dâu túm tùm cười nói với bà già:

- Quý khách đây cũng hiểu biết, có thể học được những thế cờ ở cõi trần đây!

Bà già liền này cho Tích Tân đủ cách công thủ, sát, đoạt, cứu ứng phòng ngự. Ý thì đại lược nhưng đều là những điều xưa nay chưa nghe, chưa nghĩ tới bao giờ, Tích Tân xin học thêm. Bà già cười:

- Chỉ cần chừng ấy cũng đủ là vô địch trên cõi nhân gian rồi đây! Xa giá thiên tử đã đi xa rồi, quý khách nên nhanh chân mới kịp.

Tích Tân tạ ơn mà lui ra. Đi mới được vài mươi bước, quay nhìn lại thì nhà cửa, sân vườn, công ngõ không thấy đâu nữa, mới thấy là mình được gặp tiên, lấy làm kinh dị.

Đúng là:

Huyền vi cờ địch lẽ âm dương

Bí quyết xem ra chẳng phải thường

Vô địch cõi trần, cười nghĩ lại

Mục rồi cán búa, nợ duyên vương. (1)

1 Theo “Thần tiên truyện”: Xưa có người vào núi hái củi, thấy hai ông tiên ngồi đánh cờ, đứng lại xem. Xong một ván, anh ta lại nhìn, thì thấy cái cán búa của mình đã mục nát.

Tích Tân từ đó tài nghệ đến mức nhập thần, Cao Lực Sĩ tâu với thượng hoàng, gọi Tích Tân vào kể hết đầu đuôi. Hoàng Phan Xước đứng nghe xong liền tâu:

- Cờ gọi là “thủ đàm”, tức là nói chuyện bằng tay. Hai mẹ con bà tiên đánh cờ bằng miệng, thật là chuyện kỳ quặc xưa nay.

Thượng hoàng cười phán:

- Người trần tục đánh cờ, lấy tay thay miệng, lại phải có mắt nhìn. Người tiên đánh cờ, lấy miệng làm tay, mà chẳng cần mắt nhìn.

Tích Tân thưa:

- Hạ thần cứ theo nước cờ của hai mẹ con bà tiên đem bày ra xem

xét, tính toán mãi cạn lòng nát óc mà vẫn không hiểu ra câu:

“Thế là mẹ thắng chín ván nhé?”, là nghĩa ra làm sao?

Thượng hoàng phán:

- Chắc không phải là những thế cờ ở dưới trần này thường biết. Nhưng cứ ghi nhớ lấy, đợi có lúc gặp người tài giỏi hơn sẽ rõ được cũng nên!

Cao Lực Sĩ tâu:

- Tích Tân ngày trước nhân cuộc rượu mà được gặp thái thượng hoàng. Nay nhân giới cờ mà được gặp tiên nữ, đều là những cuộc gặp gỡ tuyệt diệu cả!

Thượng hoàng phán tiếp:

- Lý Mô gặp tiên ông dạy thời sáo. Tích Tân gặp tiên bà dạy cờ Tiên cả, nhưng chẳng rõ loại tiên nào. Trương Quả, Diệp Pháp Thiện, La Công Viễn, chỉ cần một trong ba người mà có ở đây, ắt biết rõ lai lịch các vị tiên ngay.

Đang chuyện phiếm, bỗng sứ giả của Túc Tông đến tâu rằng Vĩnh Vương Lý Luân phản nghịch, tiếm hiệu xưng hoàng đế ở Giang Nam. Thượng hoàng giận lắm, ra lệnh cất quân đánh dẹp.

Ít hôm sau, Túc Tông sai thái giám Đạm Đình Giao dâng biểu báo tin thắng trận, ngợi khen Quảng Bình Vương cùng Quách Tử Nghi thắng nhiều trận vẻ vang, lại được tướng sĩ, binh lính Hồi Hột tiếp viện đã khôi phục được Tây Kinh, chẳng bao lâu nữa Đông Kinh cũng sẽ thu về, Thượng hoàng mừng lắm.

Chính là:

Tin mừng nối nhau tới vãng tai

Cờ nghĩa phát hai kinh rộn mắt.

Muốn biết công việc hai kinh rõ ràng, xin xem tiếp hồi sau.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

Liền trăm mạng, Quách Tử Nghi báo nghĩa,
Thu hai kinh, Quảng Bình Vương dâng công.
Từ rằng:

Bậc anh hùng mang ơn lo to báo

Dẫu gian nguy diên đảo không quên

Ân nhân gặp vận oan khiên

Trăm mạng người thân trái lòng một tấm

Tình bằng hữu như sơn như gấm

Đạo vua tôi trung thắm nghĩa đền

Khải hoàn nhờ sức tôi hiền

Văn mưu võ lược, nước bên dân yên.

Theo điệu: “Hạ thánh triều”

Từ xưa đến nay, người làm ơn, không phải ai cũng nghĩ đến việc được báo. Nhưng kẻ đã lo được việc đền ơn, thì mấy ai đến nỗi phụ ơn. Thời Chiến Quốc, Hậu Sinh nói với Tín Lăng Quân rất hay rằng:

- Công tử mà có ơn với người khác, xin công tử hãy quên đi. Nhưng người ta có ơn với công tử, lại xin công tử đừng bao giờ quên.

Không quên ơn người khác, tất lo liệu tới việc báo, chẳng sớm thì muộn vậy!

Khổng Tử cũng nói rằng:

- Hãy lấy lễ công bằng ngay thẳng mà báo oán, còn phải lấy đức mà báo đức vậy thôi!

Ô hô! Việc báo ơn không nói được bằng sự ngay thẳng, công bằng, mà phải nói là ơn nghĩa, ơn tình. Báo đức với báo oán là hai việc khác nhau. Báo oán thì không được quá khắc nghiệt, chỉ cần ở mức công bằng là đủ rồi. Ngay trong những oán thù đó, có cái phải báo, có cái

không nên báo, gặp thời nên báo thì báo, có thời không báo cũng không báo. Tất cả đều bởi lẽ chính trực, công bằng cả vậy. Nhưng đã là ơn thì phải báo, không những thế mà còn phải báo rất hậu, không thể nói tới chuyện ơn đền thế nào thì báo thế ấy. Ôn một bát com, lấy nghìn vàng mà báo, nào phải chuyện đếm đong mua bán ở đây Ta đương gặp lúc nguy khốn, người xả thân cứu ta, trong tình cảnh bức bách hiểm nguy như thế, dẫu có thể công việc không thành, cũng phải nhận ở đây lòng tốt của người, mà suốt đời nhớ ơn. Huống chi lại thực đã cứu ta khỏi cảnh hoạn nạn, chẳng khác gì nghĩa ruột thịt tử sinh còn gì. Ta nay làm nên công nghiệp thế nào chẳng nữa, cũng đều từ ơn đó mà ra. Với cái ơn lớn đến thế, dẫu có xả thân, bỏ nhà mà báo cũng thực chẳng quá.

Từ chuyện báo ơn đền nghĩa trên đây, đến việc của vua của bầy tôi tuy không thể nói chuyện thí ơn đền nghĩa, nhưng kẻ bề tôi có công định yên xã tắc, cứu khốn phò nguy, lập nên công huân hiển hách cho buổi thịnh thời, chẳng lúc nào quên ơn thánh chúa, ra sức hết lòng mưu đồ xã tắc, cũng nào phải là nghĩ đến chuyện được đền ơn đâu!

Lại nói chuyện Túc Tông từ ngày lên ngôi ở Linh Vũ, liền phong Quách Tử Nghi làm Vũ bộ thượng thư, trưởng sử Linh Vũ là Lý Quang Bật làm Hộ bộ thượng thư bắc bộ lưu thú, kiêm Đông bình chương sự. Lại sai người triệu Lý Bí về triều. Lý Bí tự là Trương Nguyên, vốn người Kinh Triệu, sinh ra đã khác thường, mang vẻ tiên phong đạo cốt, ngay từ lúc nhỏ vẫn như nghe có tiếng nhạc tiên ở trên không đến đón rước, người như động đậy muốn bay lên trời để theo đi, người nhà phải cùng nhau ôm chặt lấy. Mỗi lần nghe tiếng nhạc, người nhà phải giã nhiều tỏi rồi vẩy tung lên trời như mưa tưới vậy về sau tiếng nhạc mới thưa dần. Đến năm bảy tuổi, đã biết làm phú ngâm thơ, thông minh, dị thường.

Đời Khai Nguyên thời Huyền Tông, có lần hạ chiếu triệu về kinh những người già cả, hiểu biết đạo Phật, đạo Lão, để cùng nhau đàm đạo. Có một tiểu đồng họ Viên, tên Thực, tuổi vừa mới lên mười,

cùng mọi người tranh luận mãi mà vẫn không thua kém. Huyền Tông vô cùng khâm phục, nhân đó mới hỏi Viên Thục:

- Ở ngoài cung cấm còn có trẻ nhỏ nào thông minh như khanh không?

Nguyên Viên Thục vốn là con của cô ruột Lý Bí, với Lý Bí chính là anh em con cô con cậu, cúi lạy mà tâu:

- Con của người cậu thân, tên gọi Lý Bí, kém thần ba tuổi, thế nhưng thông tuệ gấp mười lần!

Huyền Tông liền sai sứ đi triệu, Lý Bí vâng mệnh có mặt, từ cử chỉ bái lạy, đến lời thưa bẩm, đều rất đoan chính. Gặp giữa lúc Huyền Tông đang đánh cờ dịch với Yên Quốc Công Trương Duyệt, bèn sai Trương Duyệt ra đề thử tài. Trương Duyệt bảo làm một bài thơ về chuyện: “Vuông tròn, động tĩnh”. Lý Bí tâu rằng ý quá đại lược, từ chối không làm. Trương Duyệt phải chỉ bàn cờ trên án mà giải thích thêm rằng:

Vuông như bàn cờ

Tròn như con cờ

Động như cờ sống

Tĩnh như cờ chết.

Đọc xong, Trương Duyệt còn nói sợ Lý Bí bằng ấy tuổi, chắc gì đã hiểu, liền nói luôn:

- Đây chính là ta mượn chuyện đánh cờ mà bàn chuyện vuông tròn, động tĩnh, túc hạ hãy nói rõ ý đó, không cần phải tả chuyện đánh cờ vậy.

Lý Bí thưa:

- Tiểu sinh hiểu rồi!

Liền ứng khẩu đọc ngay:

Vuông như làm việc nghĩa

Tròn như rèn luyện chí

Động như trở đại tài

Tĩnh như vừa đắc ý.

Trương Duyệt nghe xong, vô cùng kinh ngạc mà thua với Huyền Tông:

- Người này thực là người bạn ít tuổi của thần vậy.

Nhân đó lạy mừng triều đình được bậc thần đồng.

Chính là:

Bậc lão thần nhận làm bạn nhỏ

Mừng thánh chúa nay có thần đồng.

Huyền Tông thưởng cho rất hậu, lại cho phép Lý Bí được vào Hàn lâm viện đọc sách, đợi đến lúc tuổi trưởng thành, sẽ ban quan chức. Lý Bí ba bốn lần từ tạ. Cho làm bạn áo vải với thái tử, được thái tử rất yêu kính. Lúc bấy giờ Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung đều ghét, Lý Bí vì vậy xin cáo về ở ẩn vùng Dĩnh Dương.

Mãi đến nay, Túc Tông nhớ đến bạn thuở xưa, sai sứ mời về hành tại, lấy lễ chủ khách mà đãi, đi ra thì cùng sóng ngựa đôi, ngủ thì cùng chung giường, từ chuyện lớn đến việc nhỏ đều cùng bàn bạc, muốn phong làm tả thừa tướng, nhưng Lý Bí cương quyết từ chối, chỉ xin mặc áo trắng theo bên ngựa giá.

Một hôm Túc Tông cùng Lý Bí sóng ngựa ra khỏi cung, đi một vòng trong doanh, quân lính chỉ trộm mà nói rằng:

- Ngài mặc áo vàng là bậc thánh nhân, còn người mặc áo trắng là người trong núi đất!

Túc Tông nghe được, nhân nói với Lý Bí:

- Trong lúc giặc giã như thế này, quả không dám lấy chức tước để khuất phục. Nhưng cũng nên mặc áo tía để tuyệt hẳn những lời dị nghị, nghi ngờ của mọi người.

Liên ra lệnh lấy áo bào tía ban cho, Lý Bí đành phải bái tạ mà nhận. Túc Tông liền sai tả hữu hầu hạ Lý Bí thay áo mũ. Thay xong, Lý Bí đang định tạ ơn, Túc Tông cười mà phán rằng:

- Khoan đã, khoan đã, ăn mặc như thế thì cũng phải xưng hô như thế nào cho xứng chứ?

Liên lấy ngay trong tay áo một đạo sắc thư, phong cho Lý Bí làm

Tham mưu quân quốc nguyên soái phủ hành quan trưởng sử. Lý Bí cố từ, Túc Tông khuyên:

- Không phải trăm định ràng buộc gì khanh đâu, nay đang lúc gian nan, đợi lúc nào thiên hạ thái bình, thì xin tùy theo chí của khanh vậy!

Lý Bí tạ ơn mà nhận. Túc Tông muốn phong Kiến Ninh Vương Lý Dạm làm Đại nguyên soái. Lý Bí thưa:

- Kiến Ninh Vương quả có thể làm nội chức nguyên soái, nhưng hiện Quảng Bình Vương là con cả, mai kia Kiến Ninh Vương công thành danh lớn, sẽ xử với Quảng Bình Vương ra sao.

Túc Tông đáp:

- Quảng Bình Vương vốn đã có chức phận nối ngôi xã tắc, thì chức nguyên soái liệu có đáng gì?

Lý Bí thưa:

- Quảng Bình Vương thì chưa chính vị làm Đông cung, nay đang lúc khói lửa, lòng người hướng về nguyên soái. Nếu khiến Ninh Vương thành công nghiệp, bệ hạ lại không lấy làm Đông cung, thì với công tích lớn như vậy, liệu có chịu yên. Chuyện mới rời từ Thái Tông, đến thượng hoàng đều thế cả đó sao?

Túc Tông gật đầu:

- Khanh nói phải lắm! Để trăm nghĩ thêm nữa!

Lý Bí lui ra. Kiến Ninh Vương đón gặp, tạ ơn rằng:

- Vừa rồi được nghe những lời tâu của ngài, chính là rất hợp với ý ta. Ta thật biết ơn vậy!

Lý Bí thưa:

- Điện hạ. đã hiếu hạnh như thế, thật là phúc cho quốc gia vậy!

Vì vậy Túc Tông bèn phong cho Quảng Bình Vương Lý Thục làm thiên hạ binh mã Đại nguyên soái. Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật cùng quân đội của họ đều thuộc quyền thống lãnh của nguyên soái.

Lúc này Lý Quang Bật đóng giữ ở Thái Nguyên, bao nhiêu quân sĩ phần lớn đều đã đi canh giữ ở phương bắc, ở Thái Nguyên chỉ còn

khoảng một vạn người. Tướng giặc là Sử Tử Minh dẫn hơn mười vạn lính đến đánh thành Thái Nguyên.

Các tướng đều xin tu sửa thành trì để đợi giặc. Quang Bật nói:

- Thành Thái Nguyên này chu vi có tới bốn mươi dặm, tu sửa không phải dễ, quân giặc sắp tới mới lo chữa chạy, thì chưa trông thấy giặc đã mệt mỏi rồi!

Liên lệnh cho quân sĩ đào hào hố, đào rãnh sâu dài hàng mấy nghìn thước. Đến khi quân giặc đánh ngoài thành, Quang Bật liền lệnh cho lấy ngay bùn đất ở các lũy mới đắp thêm vào bên trong thành, để chống giữ lâu dài. Quân giặc đánh phá hơn một tháng, chẳng có chỗ nào sụt lở. Quang Bật lại tìm được ở xưởng đúc tiền, ba anh em thợ đúc rất giỏi việc đào khoét địa đạo, liền gọi đến thưởng cho rất hậu, rồi sai dẫn thêm nhiều người, đào thật nhiều địa đạo để chờ giặc. Có một tên giặc đang ngựa mặt lên thành mà chửi, Quang Bật sai người từ địa đạo giơ tay kéo chân tên này xuống, giải lên mặt thành mà chém đầu. Từ đó quân giặc làm gì cũng cứ chằm chằm nhìn xuống chân mình.

Quang Bật làm pháo lớn, bắn đá to, mỗi một phát bắn ra là chết hàng chục tên giặc, nên Sử Tử Minh phải lui trại quân ra phía ngoài thành hàng mấy chục bộ nữa. Quang Bật lại sai người sang trại giặc nói dối là lương thực trong thành đã cạn, hẹn với quân giặc ngày giờ ra hàng. Tử Minh tin lời, nên không phòng bị gì nữa. Quang Bật ngầm sai người đi trong địa đạo, đến doanh trại quân giặc, đem theo những tấm gỗ che chống. Đến hẹn rồi, sai hơn hai nghìn người, cưỡi ngựa ra khỏi thành, giả dạng như kiêu ra hàng. Quân giặc trông thấy từ xa, hoa chân múa tay đón, thỉnh lĩnh đất dưới chân sụt xuống sâu, chận chết vô số, lũ giặc kinh hoàng. Quan quân cứ trông dong cò mớ mà xông hết ra khỏi thành, chém quân giặc kê có hàng vạn. Tử Minh đành phải dẫn quân sĩ bỏ chạy.

Quang Bật dâng biểu báo tin thắng trận. Quảng Bình Vương thấy Thái Nguyên vốn là yếu địa, nay bị vây hãm, định sai tướng đến giải vây nhân nghe thắng trận mới thôi. Quách Tử Nghi thấy Hà Đông

nằm giữa hai kinh, chỉ cần lấy được Hà Đông thì có thể thu lại. Lúc này tướng giặc là Thôi Càn Hựu đang đóng giữ Hà Đông. Tử Nghi mật sai người lén vào Hà Đông, tìm đến các tướng sĩ quan lại nhà Đường bị giặc bắt theo, hẹn ước làm nội ứng để trong ngoài cùng đánh. Thôi Càn Hựu vì vậy không chống đỡ được, phải bỏ thành mà chạy. Tử Nghi dẫn quân đuổi theo, chém đầu rất nhiều. Càn Hựu may mà chạy thoát, Hà Đông về với triều đình.

Chính là:

Tướng tài Quách Lý hai người

Tiên công phòng thủ trong ngoài thắng to.

Túc Tông liền lấy Tử Nghi làm Thiên hạ binh mã phó nguyên soái giao cho lo khôi phục hai kinh. Bỗng nghe tin Vĩnh Vương Lý Lâm ở Giang Lăng tiếm nghịch xưng hoàng đế. Nguyên là Lý Lâm đã ra trấn giữ Giang Lăng từ trước, cậy mình giàu có, nhiều người ngựa, khí giới, kiêu ngạo không phục ai, nghe tin Túc Tông lên ngôi ở Linh Vũ bèn cùng bộ tướng, liêu thuộc bàn bạc, rằng thái tử có thể tự xưng ngôi báu, thì ta có cả một vùng Giang Lăng, sao lại không thể làm chúa một vùng, để tính chuyện khởi nghiệp riêng.

Túc Tông sợ chuyện tranh giành, mới xuống chiếu sai sứ bãi chức bắt ngay về Thục, Lý Lâm không chịu, quyết chí phản nghịch, tự xưng hoàng đế, ý muốn chiêu nạp các hiền tài, để cho dân chúng trông vào. Nghe tin Lý Bạch lui về ẩn ở Lưu Sơn, cách Giang Lăng không xa, sai sứ mời đến. Lý Bạch chối từ không đến. Lý Lâm bèn sai người rình sẵn, chờ Lý Bạch ra khỏi nhà, bắt đưa về Giang Lăng, buộc nhận quan chức, Lý Bạch cố từ không chịu, Lý Lâm không thể nào thay đổi ý của Lý Bạch, chỉ đành như giam lỏng, không cho Lý Bạch trở về.

Túc Tông nghe tin Lý Lâm làm phản, một mặt làm biểu dâng lên thượng hoàng rõ, một mặt sai Hoài Nam Tiết độ sứ Cao Thích, cùng phó sứ Lý Thành Vũ dẫn quân hỏi tội.

Lúc này nội giám Lý Phụ Quốc luôn lách trong cung, cùng với Trương Hoàng hậu chuyên quyền. Lại thêm nội giám Biên Lệnh Thành, nhân bị giặc ghét bỏ, bèn từ phía giặc chạy trốn về hành tại,

nhờ cậy Lý Quốc Phụ để được dùng. Lý Bí bèn tâu rằng:

- Lệnh Thành là hoạn quan, may được chúa thượng giao cho việc lớn, ngoài thì cầm binh quyền, trong thì quản cung cấm, mà giặc tới hàng, đem tất cả chìa khóa cung cấm giao cho giặc, rõ ràng là phản nghịch. Tội thật đáng giết.

Túc Tông liền sai giải Lệnh Thành ra chém đầu, để làm gương cho những kẻ theo giặc. Lúc này Lý Quốc Phụ cũng tâu rằng:

- Hàn lâm học sĩ Lý Bạch hiện đang là kẻ bày mưu tính kế cho phản nghịch Lý Lân. Lẽ nên sai binh quan ghi vào sổ những kẻ theo giặc, đợi đến khi thái bình, án theo quốc pháp mà trị tội.

Tại sao Phụ Quốc lại bỗng nói tới chuyện này? Chỉ vì lúc Lý Bạch còn ở triều, làm thơ uống rượu rất ngang tàng, phẩm hạnh cao thượng, không thèm để ý đến bọn hoạn quan, nên bọn này đều ghét Lý Bạch. Nay Phụ Quốc tâu thế, một phần cũng hợp ý triều đình đang tìm những kẻ theo giặc để trừng phạt, phần nữa là bực tức chuyện Lý Bí tâu xin nhà vua giết mất Lệnh Thành. Nay y kể tội Lý Bạch để mọi người thấy rằng, hạng văn nhân danh tiếng, được hoàng thượng thương yêu đến thế, cũng vẫn theo giặc như thường, nào đâu chỉ kẻ hoạn quan mới xấu thôi đâu!

Túc Tông làm theo lời tâu, truyền ngay lệnh xuống pháp ty. Việc này làm kinh động Quách Tử Nghi, Tử Nghi nghĩ ngợi: “Năm trước Lý Bạch cứu tính mạng ta, ơn lớn chưa đền, nay há có thể ngồi nhìn hay sao?”. Liên ngay trong đêm viết biểu, sáng hôm sau phủ phục trước sân rồng dâng lên.

Tờ biểu đại lược như sau:

“Hạ thần trộm xét thấy Lý Bạch xưa là bề tôi hầu việc thơ văn được thượng hoàng gia ơn, đặc cách bổ dụng, nhưng cố ý xin về nghỉ, nằm không ở Lư Sơn. Coi đó cũng đủ biết tư cách làm người của họ ra sao. Nay không may bị nghịch tặc ở cõi xa ức hiếp. Hạ thần nghe rằng lúc đầu Lý Bạch cố ý chối từ, kế đó bị thúc bách nhiều, bắt buộc phải nhận quan chức của giặc mà vẫn không đổi.

Thế mà các quan xét cho Lý Bạch là phản nghịch, thần e rằng quá

nặng. Hạ thần xin đem tính mạng cả gia quyến, hơn một trăm người bảo lãnh cho họ Lý. Hạ thần đã từng chịu ơn sâu của họ Lý ngày trước, nhưng thật không dám vì ơn riêng mà dâng lời bênh vực cuồng xiên. Sau này mọi sự yên ổn, sẽ có trăm tai nghìn mắt dân chúng làm chứng điều phải trái. Nếu thần nói sai, gia quyến một trăm mạng cam chịu phép nước.

Cẩn tấu!”

Túc Tông xem biểu, lệnh cho pháp ty hãy để án này lại đó, đợi ngày yên hàn rồi sẽ quyết. Về sau Vĩnh Vương Lâm đại bại phải tử, quan lại sở tại bắt giải lũ người theo Lý Lâm về chờ ngày xử quyết. Lý Bạch vì thế cũng bị giam trong nhà ngục ở Tầm Dương. Triều đình nhân có Quách Tử Nghi đã viết biểu tâu, đặc sai quan đến tra xét. Quan trở về tâu rằng: Lý Bạch quả có bị Lý Lâm ức hiếp, không như những kẻ theo giặc khác, tội đáng được giảm. Vì vậy có thánh chỉ truyền Lý Bạch đi đày dài hạn ở Dạ Lang (1), còn lại lũ theo giặc kia, tất cả đều phải tội chết.

Năm Càn Nguyên, ban chiếu đại xá thiên hạ, Lý Bạch mới được tha trở về, đến địa giới huyện Dương Đồ, ngồi trên thuyền vừa ngắm trăng vừa uống rượu say sưa, muốn vớt ánh trăng dưới đáy nước nên đâm đầu xuống sông rồi chết. Người hai bên bờ, lúc này bỗng thấy Lý Bạch cưỡi cá chép lớn, bay lên trời mà đi mất. (2) Đó là chuyện sau này.

1 Dạ Lang: nay thuộc huyện Đông Tử, tỉnh Quý Châu.

2 Tất nhiên đây chỉ là huyền thoại. Theo “Lịch sử văn học Trung Quốc”, Quyển 2, của Viện khoa học Trung Quốc, thì Lý Bạch chết bệnh ở nhà ông chú họ là Lý Dương Bằng, làm huyện lệnh Dương Đồ, thọ 62 tuổi, vào năm 762.

Chính là:

Mang ơn lăm báo tay hào kiệt

Vô lợi đi đày, khổ Trích Tiên

Anh hùng đem nhà đèn nghĩa cũ

Trích Tiên chán sống bỏ thăng thiên.

Hãy nói chuyện khác, Túc Tông lấy Quảng Bình Vương làm nguyên soái, ý muốn lập luôn làm thái tử. Lý Bí tâu:

- Bệ hạ tước vị ở Linh Vũ, chính là do việc quân bức bách, phải gấp rút có chính danh phân xử mọi việc. Nhưng nay muốn lập thái tử thì lại nên thỉnh mệnh thái thượng hoàng. Nếu không hậu thế sẽ không hiểu hết cái thế bất đắc dĩ của bệ hạ vậy.

Quảng Bình Vương cùng từ chối mà thưa:

- Hiện nay bệ hạ cũng chưa được sớm hôm chăm sóc thượng hoàng, thần đâu dám lĩnh ngôi Đông cung.

Túc Tông vì vậy tạm để ngôi thái tử chưa định vội. Kiến Ninh Vương nói riêng với Lý Bí rằng:

- Anh em ta đều bị bọn Lý Phụ Quốc, Trương Hoàng hậu ghen ghét. Hai người này chuyên tâm những lời bài xích. Ta phải sớm trừ cái họa này mới xong.

Lý Bí đáp:

- Điều này thì thần chưa nghe thấy. Xin hãy cẩn thận, đừng bàn luận rộng rãi vội!

Kiến Ninh Vương không nghe, nhiều lần trước mặt Túc Tông, kể tội họ Lý, họ Trương. Hai người này cùng bàn cách xiểm nịnh, vu cho Kiến Ninh tìm cách hãm hại Quảng Bình Vương, để mưa đổạt ngôi thái tử. Túc Tông vội vàng tức giận, truyền chỉ giết chết Kiến Ninh Vương. Lý Bí muốn can thì việc đã rồi. Khá tiếc một người hiền như thế, chỉ vì những lời bịa đặt, đến nỗi bỏ đời. Nhớ lúc Túc Tông còn ở ngôi Đông Cung, bị Lý Lâm Phủ ghen ghét, chịu bao nhiêu kinh hoàng, mà vẫn không lấy đó làm răn. Nay giặc lớn chưa diệt, mà đã giết mất con hiền, sao lại nhẫn tâm đến thế. Người đời sau có thơ than:

Già con vì nghe gièm

Thượng hoàng đầu têu đó

Túc Tông thật nhẫn tâm

Kiến Ninh chết xấu số

*Nhớ chăng thuở Đông cung
Nơm nớp sợ tai ương
Nay sao theo vết cũ
Để miệng chúng vào ra
Vua cha không sáng suốt
Tôi con chịu oan gia
Lũ đàn bà ghen tuông
Cùng hoạn quan nịnh nọt
Tội bẫm vẫm không tha.*

Năm thứ hai đời Chí Đức, Túc Tông ngự giá tới Phượng Tường, lệnh cho Quảng Bình Vương cùng Quách Tử Nghi hưng binh khôi phục hai kinh.

Quách Tử Nghi xin được nhờ kỵ binh rất tinh nhuệ của Hồi Hột giúp thêm cho. Khả Hãn Hồi Hột liền cho con trai là Diệp Hoạch, kéo một vạn quân đi trước tiếp ứng. Túc Tông hứa sẽ trọng thưởng. Diệp Hoạch xin là khi nào chiếm được thành, đất đai, sĩ dân thì thuộc về triều đình, vàng lụa cùng đàn bà con gái thì thuộc về Hồi Hột. Túc Tông trong lúc muốn mau thắng trận nên đành phải nghe theo. Lại tập hợp thêm các lính cưỡi ngựa phương bắc, cùng Tây Vực, cộng tất cả được mười lăm vạn người.

Lý Bí hiến kế, trước nên đánh vào Phạm Dương, lật nhào sào huyệt của giặc.

Túc Tông phán:

- Đại quân đã tập hợp, lẽ nên đánh thẳng vào Trường An, chẳng nên làm khổ binh lính, lại phải đánh vào Phạm Dương trước.

Lý Bí thưa:

- Nay phần lớn binh sĩ đều người phương Bắc quen với rét buốt mà ngại nóng bức. Hãy thừa lúc họ vừa mới đến còn đang hăng hái, đánh vào nơi đã suy yếu, thì hai kinh cũng thu về. Nay nếu đánh hai kinh trước, giặc sẽ chạy về sào huyệt, quen thuộc vùng Quan Đông, mùa xuân kịp về, quan quân tất nhớ nhà, giặc lại có thời gian dưỡng

nuôi người ngựa để chờ quân triều đình kéo lên, hoặc lại tự ý kéo xuống, thì chiến trận chẳng biết đến bao giờ mới xong. Chi bằng kéo ngay lên phương Bắc, khử trừ sào huyệt, giặc chẳng còn nơi quay về. Sau đó nhóm toàn quân mà vây giặc, thì gì mà chẳng tóm gọn.

Túc Tông phán:

- Lời bàn của khanh hay lắm, nhưng trẫm lâu nay chẳng được thăm hỏi thượng hoàng, ý cũng muốn khôi phục ngay hai kinh, để đón thượng hoàng về, chẳng nên chờ lâu hơn nữa.

Liên không nghe theo kế của Lý Bí, cho binh mã tiến về Tây Kinh.

Quân đội kéo đến phía tây thành Trường An, bày trận ở phía đông Lễ Thủy. Lý Tự Nghiệp dẫn tiền quân, Quảng Bình Vương, Quách Tử Nghi, Lý Bí dẫn trung quân, Vương Nguyên Lễ dẫn hậu quân. Quân giặc mấy vạn, bày trận ở phía Bắc Lễ Thủy. Tướng giặc là Lý Quy Nhân cưỡi ngựa khiêu chiến, Quách Tử Nghi dẫn tiền quân đối địch. Quân giặc ủa cả ra, quân triều đình ít hơn, Lý Tự Nghiệp cỡi trần vác giáo, xông lên trước hàng quân, miệng gào lớn kêu gọi, giết ngay được mấy chục tên giặc. Quan quân vì vậy phấn chấn hẳn lên, đều cấp trường thương, như bức thành mà xông lên, quân giặc đương không nổi. Có Đô tri binh mã là Vương Nam Đắc, bị quân giặc bắn trúng mí mắt, thịt lòe hẳn ra, che kín cả mắt lại. Nam Đắc tự mình rút ngay mũi tên, dứt cả miếng thịt, máu chảy đầy mặt mà vẫn xông lên không chịu lùi.

Quân giặc phục sẵn đội kỵ mã tinh nhuệ ở phía Đông trận địa, hòang để tập kích vào quân sĩ triều đình lúc bất ngờ sau này, Quách Tử Nghi dò biết được, liền sai ngay Sóc Phương tả sương binh mã sứ Bộc Cô Hoài dẫn quân Hồi Hột, đột ngột kéo đến chặn ra mà đánh, chém giết gần hết, Lý Tự Nghiệp lại dẫn binh Hồi Hột, vòng ra phía sau quân giặc, cùng công kích với toàn quân. Vương Nguyên Lễ cũng dẫn hậu quân ập tới, ra sức chém giết. Từ giờ Ngọ cho tới giờ Dậu (1), chém cả thảy được hơn sáu vạn thủ cấp. Quân giặc thua to, tàn quân chạy trốn vào trong thành, suốt cả đêm chiến trận vẫn nghe vang dội khắp vùng.

1 Giờ Ngọ: từ 11 giờ đến 1 giờ. Giờ Dậu: từ 17 giờ đến 19 giờ. Như vậy chiến trận kéo dài bảy giờ liền.

Cho tới sáng hôm sau, quân thám mã về báo, tướng giặc Lý Quy Nhân, An Thủ Trung, Điền Cấn Chân, Trương Thông Như đều đã bỏ chạy. Quảng Bình Vương liền dẫn quân sĩ vào Tây Kinh. Trăm họ già trẻ ra đây đường mà đón rước. Diệp Hoạch đòi theo như lời hẹn, cứ thế mà cướp vàng lụa, con gái.

Quảng Bình Vương xuống ngựa, lạy trước ngựa của Diệp Hoạch mà rằng:

- Nay vừa mới thu được Tây Kinh, nếu mà cứ kiêu cướp bóc thế này, thì dân chúng Đông Kinh tất theo giặc mà cố thủ, khó mà lấy được. Xin hãy chờ khi lấy được Đông Kinh rồi, sẽ theo lời ước hẹn vậy.

Diệp Hoạch cũng hoảng hết xuống ngựa, nâng Quảng Bình Vương dậy mà ôm lấy chân thưa rằng:

- Vậy xin theo điện hạ tới Đông Kinh.

Liền cùng Bộc Cố Hoài dẫn quân bán bộ cùng binh mã Tây Vực, qua cửa nam của Trường An, không hề dừng lại, kéo về Đông Kinh.

Dân chúng thấy Quảng Bình Vương vì trăm họ mà phải xuống ngựa lạy đều roi nước mắt thán phục.

Vì dân mà chịu khuất thân

Người người thán phục mà dân được nhờ

Lính Phiên cảm nghĩa nhà vương

Buông tay cướp của, bớt lòng dục dâm!

Quảng Bình Vương ở Trường An ba ngày, rồi kéo đại binh đi Đông Kinh, dâng thư về hành tại báo tin đại thắng, trăm quan đều tới chúc mừng. Túc Tông ngay hôm sau dâng biểu, sai sứ Đạm Đình Giao, vào Thục tâu lên thượng hoàng, mời xa giá về Tây Kinh trở lại ngôi báu. Lại sai thân vương về ngay Tây Kinh, tế cáo tôn miếu, phủ dụ bách tính, mặt khác lại sai người phi ngựa như bay đến quân doanh, triệu ngay Lý Bí về. Lý Bí ngày đêm về Phụng Tường ra mắt

Túc Tông, hỏi nguyên có triệu về. Túc Tông đáp:

- Trẫm nghe Tây Kinh báo tin đại thắng, đã lập tức dâng biểu lên thượng hoàng, mời xa giá về Tây Kinh trở lại ngôi báu, trẫm nguyện quay về phủ Đông cung, để trọn đạo làm con. Chưa rõ ý khanh nghĩ ra sao, nên muốn gặp mặt hỏi ngay.

Lý Bí ngạc nhiên hỏi:

- Thế biểu bệ hạ đã gửi đi chưa?

Túc Tông đáp:

- Gửi rồi?

Lý Bí tiếp:

- Có thể lấy lại được chăng?

Túc Tông đáp:

- Đã đi xa lắm rồi. Nhưng sao lại phải lấy lại?

Lý Bí xuýt xoa mà thưa:

- Thượng hoàng chẳng chịu về đâu!

Túc Tông kinh ngạc hỏi tại sao. Lý Bí thưa:

- Bệ hạ đã lên ngôi, đổi niên hiệu đã được hai năm, nay bỗng dâng biểu như vậy, trong lòng thượng hoàng nghi hoặc, không chút yên lòng, thì làm sao lại bằng lòng về cho được!

Túc Tông chợt nhận ra, dậm chân mà than:

- Trẫm xin lui về giữ ngôi thái tử vốn là thành tâm, nay như lời khanh nói, thì thật là làm lỡ việc mất rồi. Biểu đã dâng lên, làm thế nào bây giờ?

Lý Bí bèn thưa:

- Nay bệ hạ hãy làm ngay một tờ biểu khác do trẫm quan đứng ra mừng đại thắng, nói rõ từ khi bệ hạ được giữ lại ở trạm Mã Ngôi, lên ngôi vua ở Linh Vũ, nay hai kinh đã sắp thu về, lúc nào lòng những mong được sớm hôm chăm nom thượng hoàng, nên xin mời về cung, để tròn chữ hiếu thuận. Như thế thì thượng hoàng sẽ yên lòng mà vừa ý quay về chăng!

Túc Tông lia lịa khen phải, lệnh cho Lý Bí thảo ngay biểu, rồi lập

tức sai trung sứ Thôi Hoắc Quang vào Thục dâng lên.

Chẳng cần phải nói cũng biết ngay là Đạm Đình Giao từ Thục quay về, truyền lời phán của thượng hoàng rằng:

- Hãy để cho ta riêng một quận Kiếm Nam, ta tự cung phụng lấy. Ta không về đâu!

Túc Tông bàng hoàng không biết xử trí ra sao. Chờ mấy ngày sau, Thôi Hoắc Quang quay về thưa tiếp:

- Thượng hoàng lúc đầu nghe bệ hạ dâng biểu xin lui gót ngôi thái tử, bần khoản bỏ cả ăn ngủ, nhất định không chịu về đông. Mãi đến khi có biểu mừng của trăm quan tới, mới chịu ăn cơm, uống thuốc, hạ tờ cáo định ngày quay về Trường An.

Túc Tông nghe ra, cả mừng, gọi Lý Bí vào cung kể rõ cho nghe, rồi phán:

- Tất cả đều do công của khanh đấy!

Nhân đó mời bày tiệc cùng ngôi. Đêm ấy giữ lại cùng ngủ một giường ở trong cung.

Chính là:

Ghế chúa chuyện trò Vương Trọng phụ

Giường vua thức ngủ Hán Nghiêm Lãng. (1)

1 Vương Đạo: giúp ba đời vua nhà Tấn, được tôn xưng là trọng phụ. Nghiêm tăng: bạn thân của Hán Quang Vũ. Nghiêm tăng không chịu làm quan. Quang Vũ mời đến chơi, giữ lại đêm, ngủ chung giường. Nghiêm Lãng gác chân lên bụng. Quang Vũ vẫn cười không nói gì (Tả nguyên từ điển).

Lý Bí vốn không ham gì chuyện quan chức, từ lâu đã có ý bỏ quan mà về. Nhân lúc này mới đưa lời tâu:

- Thần đã ít nhiều báo được ơn thánh đế, nay xin hãy theo lời hứa cũ mà tha cho thần về nghỉ ngơi.

Túc Tông đáp:

- Khanh từ lâu đã cùng trăm lo lắng trong cơn hoạn nạn, nay trăm đang định cùng khanh hưởng chuyện yên vui. Sao khanh đã vội tính

chuyện bỏ đi cho đành?

Lý Bí thưa:

- Thần có năm điều không thể ở: Thần gặp bệ hạ sớm quá, thần được bệ hạ yêu quá, thần được bệ hạ tin cậy quá, công thần lớn quá, hành tung của thần cũng khác người quá: Vì năm điều đó nên dù thế nào cũng không ở lại vậy!

Túc Tông cười đáp:

- Thôi hãy ngủ ôi! Ngày khác sẽ bàn?

Lý Bí vẫn chưa chịu:

- Bệ hạ nay với thần chung giường cùng ngủ, còn chẳng nghe lời xin của thần, huống chi ngày khác ngay trước án rồng. Bệ hạ ngồi trên chín tầng điện cao, không cho thần về quê cũ thì thật là giết thần vậy!

Túc Tông kinh ngạc hỏi:

- Sao khanh lại nghi ngờ trẫm đến thế? Trẫm có khi nào định giết khanh đâu?

Lý Bí thưa:

- Giết thần không phải bệ hạ, mà chính là năm điều đã nói. Bệ hạ lâu nay đãi thần hậu đến thế, thần không thể nào nói hết mọi điều để thờ bệ hạ. Huống chi mai kia thiên hạ thái bình rồi, thần còn mong gì được thánh thượng mời đón, nói gì đến chuyện khác nữa.

Túc Tông phán:

- Những lời của khanh có phải vì vừa rồi trẫm không nghe theo lời khanh đánh Phạm Dương chăng?

Lý Bí thưa:

- Thần đâu có nhân việc đó. Thần suy từ việc Kiến Ninh Vương mà thấy vậy!

Túc Tông nói:

- Kiến Ninh định giết anh, trẫm bắt đắc dĩ phải trừ đi vậy!

Lý Bí thưa:

- Kiến Ninh Vương nếu có lòng như thế, thì Quảng Bình Vương đã

vô cùng căm giận rồi. Nay mỗi lần nói chuyện với thần, Quảng Bình Vương đều nhận là oan uổng, thường sa nước mắt. Huống chi bệ hạ lúc ấy còn muốn dùng Kiến Ninh Vương làm nguyên soái, thần xin dùng Quảng Bình Vương. Nếu như Kiến Ninh Vương có ý giết anh, thì phải rất ghét thần mới đúng, nhưng ngay hôm đó, lại khen thần tận trung, ngày càng thân thiết. Cứ như thế cũng đủ thấy tấm lòng Kiến Ninh Vương ra sao.

Túc Tông nghe nói, bất giác rơi nước mắt mà rằng:

- Khanh nói như thế, trẫm thấy mình sai rồi. Những chuyện đã qua, biết chữa như thế nào được!

Lý Bí thưa:

- Thần không phải để ý gì đến lỗi lầm đã qua, mà chính là để nhắc bệ hạ hãy thận trọng những việc sắp tới. Nhớ thuở xưa, Thiên Hậu (1) đánh thuốc độc giết chết thái tử Hoàng, để đến nỗi người con thứ là Hiền lo lắng, mà làm bài từ "Hoàng đài qua", quả dưa ở dưới suối vàng, có hai câu rằng:

Lan đầu hái một quả dưa

Lần sau quả nữa, dễ chưa vừa lòng?

1 Túc Vũ Tắc Thiên.

Nay bệ hạ cũng đã hái một quả, xin hãy đừng hái thêm nữa.

Lý Bí biết Trương Hoàng hậu rất gờm công lao của Quảng Bình Vương, thường ngày vẫn không ngớt dèm pha, chỉ sợ lúc nào đó Túc Tông lại nghe theo, nên cố tình nói thế. Lúc này Túc Tông nghe xong, bèn thôn thức mà phán rằng:

- Làm sao lại có chuyện thế được. Nhưng những lời dận chân thành của Khanh, trẫm xin luôn đeo ở bên mình một cách cẩn thận vậy!

Lý Bí lại nói việc xin về nghỉ. Túc Tông đáp:

- Hãy chờ Đông Kinh báo tin thắng trận, trẫm vào Tây Kinh đã rồi sẽ bàn.

Mấy ngày sau, tin mừng ở Đông Kinh đưa tới, nói rõ rằng, quân

giặc sau khi thua to ở Tây Kinh thu thập tàn binh về giữ Thiểm Thành. An Khánh Tự sai Trang Nghiêm đem binh cứu viện. Quách Tử Nghi đón giặc ở Tân Điểm, Diệp Hoạch dẫn binh bản bộ truy kích, trước sau cùng ập đánh giặc thua to thây chất đầy đồng, phải bỏ Thiểm Thành mà chạy. Tử Nghi liền chia quân làm nhiều đường đuổi theo. Trang Nghiêm quay về Đông Kinh, khuyên An Khánh Tự bỏ Đông Kinh, dẫn quân sĩ chạy về Hà Bắc, sắp bỏ thành, còn kịp giết hơn ba mươi tướng nhà Đường bị bắt, trong đó có Kha Thư Hãn. Chỉ riêng có Hứa Viên thì đâm cổ mà tự tử.

Quách Tử Nghi đưa Quảng Bình Vương vào thành Đông Kinh, lấy tất cả của kho giao cho Diệp Hoạch. Lại lệnh cho dân gian thu nạp hơn một vạn tấm lụa gấm đưa cho Diệp Hoạch, để xin đừng giở chuyện cướp bóc. Trăm họ đều hoan hỉ mà theo.

Chính là:

Tướng giỏi dùng lính Phiên

Vua sáng cây tới hiền

Thu phục lại đất nước

Vua tôi cùng đáng khen.

Túc Tông nghe tin mừng lắm, liền sai ngay Vi Kiến Tổ đem biểu vào Thục dâng tin thắng trận. Theo đó phái Tân Quốc Mô, Tân Quốc Trinh cũng đi ngay Thành Đô để đón hoàng thượng. Chọn ngày tốt, Túc Tông lên xe rồng đi Tây Kinh, chờ ngày hoàng thượng hồi loan.

Lý Bí cũng dâng biểu, xin được như lời ước, cho về núi cũ. Túc Tông biết chí Lý Bí đã quyết, liền ban lời an ủi, rồi tạm cho về nghỉ. Ngay ngày hôm sau, Lý Bí tạ ơn lui tới sân rồng, tìm đến ẩn cư ở dãy Hành Sơn. Sau này khi Quảng Bình Vương lên ngôi, lại có mời Lý Bí ra một lần nữa, thế là thờ vua qua hai triều, chính tích có nhiều lời hay việc tốt. Chuyện không nói nữa.

Đáng tiếc Túc Tông chẳng nghe theo kế sách đánh ngay vào Phạm Dương, để đến nỗi tuy đã thu phục hai kinh, nhưng giặc vẫn chẳng trừ hết, sau loạn của cha con họ An, lại kể đến sự phản nghịch của cha con họ Sử, khổ quân hại dân, mãi về sau vẫn chưa yên. Cũng

may cuối cùng, Lộc Sơn bị con là Khánh Tụ giết, rồi Khánh Tụ lại bị bề tôi là Sử Tử Minh đâm chết, thần phản loạn, con nghịch tử, dằng dai báo ứng. Nhưng đó là những chuyện sau này cả, nay hãy theo gót thượng hoàng về Kinh Đô xem sao.

Chính là:

Ngày nào đường Thục gian nan

Nay mừng đất cũ hồi loạn thái hòa.

HỒI THỮ CHỨN MƯỜI BẢY

Đạt Hề Doanh Doanh chấp mối tình xưa,

Mai Phi thái tần lại về cung cũ

Từ rằng:

Tình duyên chưa dứt

Đừng bảo biệt ly nhiều

Mà hoan hội ít

Không gió sớm mưa nhiều

Lẳng lơ đản dật

Khéo nối lại lời nguyên thuở trước

Biết bao ngọc nát châu chìm

Ai ngờ hương cũ lại tìm về đây

Cành mai sắc trắng nét gầy

Đoan trang riêng chiếm những ngày cuối đông.

Theo điệu “Trường mệnh nữ”

Đại phạm tình người, ai mà chẳng ghét chia ly thích hội họp, nhất lại là trong chuyện yêu đương nam nữ. Nhưng cũng lại bởi sự thể bó buộc, không thể nào chỉ có hội ngộ, không có chia ly. Có khi tạm phải rời xa để rồi tụ họp, hoặc là mãi mãi chia lìa rồi mới có xum vầy. Hoặc có khi có thể chịu đựng chuyện sinh ly cũng còn hơn phải tử biệt. Đối với việc lìa xa mãi mà sau lại gặp gỡ, cũng chẳng khác nào từ cõi chết mà lại được trở về. Điều này là có ý trời ở bên trong qua những đổi thay đó mà thử thách tình người, thấy rõ cái còn cái mất, cái giữ cái buông. Hãy thử xem như phường liễu ngô hoa tường, cũng có khi vẫn giữ được chữ tình chung không hề mai một, để rồi cuối cùng đoàn viên. Lại thêm nếu là bậc phi tần ở ngôi tôn quý, trong cơn hoạn nạn, cuối cùng không đến nỗi hại thân, vẫn giữ được

chữ tiết, trở về với chủ cũ, lại càng trân trọng biết bao. Nói chi đến kẻ ngày thường cậy mình được sủng ái nuôi lòng ghét ghen, lúc gặp biến đã chẳng giữ được thân mình, chẳng thể nào so được với kẻ bị ghen ghét, nay lại nguyên trở về ngôi cạnh ngôi chí tôn. Âu cũng là một sự khoái ý vậy?

Hãy tiếp chuyện Đường Túc Tông nghe tin Đông Kinh báo tin thắng trận, liền sai ngay Thái tử thái sư Vi Kiến Tổ vào Tây Thục tâu lên thượng hoàng, xin thượng hoàng hồi loan. Sau đó lại sai hàn lâm học sĩ Tân Quốc Mô, Tân Quốc Trinh đi theo ngay để đón xa giá.

Tân Quốc Trinh tâu rằng Đông Kinh mới khôi phục, cũng nên sai quan tới đó mang chiếu ủy lạo tướng sĩ, vỗ yên trăm họ. Túc Tông nghe theo, liền sai trung sứ Đạm Đình Giao cùng với Quốc Mô vào Thành Đô đón thượng hoàng. Đổi cho Quốc Trinh từ chức hàn lâm học sĩ chuyển sang làm Đông Kinh Tuyên úy sứ, lại sai thêm Vũ bộ viên ngoại lang La Thái làm Tuyên úy phó sứ, cùng đem chiếu tới Đông Kinh, ngay ngày hôm sau cả hai lên đường.

La Thái vốn dòng dõi cố tướng quân La Thành, với Quốc Trinh chính là anh em họ ngoại vậy. Cả hai được cùng lên đường, rất là vừa ý. La Thái nói với Quốc Trinh:

- Thuở xưa cao tổ tiểu đệ là Vũ Nghị Công có hai phu nhân, một vị họ Đậu, một vị họ Hoa. Mỗi vị đều sinh một con trai. Người em trai con bà họ Hoa cũng lại có một con trai, truyền mãi đến đời ông nội của tiểu đệ không có con trai mà chỉ một người con gái, tên lúc nhỏ là Tố Cô, lấy chồng khá xa là nhà họ Bạch làm thứ sử quê ở huyện Lan Dương, Hà Nam, không có con, chồng lại mất sớm, giữ chí mà không tái giá, rất thích chuyện tu tiên học đạo. May được gặp đạo sư La Công Viễn với họ La nhà tiểu đệ vốn cùng họ, nhân kính trọng Tố Cô là hàng tiết phụ, biểu một viên đơn sa, uống vào chẳng bệnh tật gì mà lại sống lâu. Chuyện này xảy ra cách đây đã hơn sáu mươi năm, sau đó tìm đến tu trong am Tu Chân Quán ở dãy núi Bạch Vân ngay ở vùng đó, được dân chúng rất tôn kính. Từ ngày Đông Kinh loạn lạc, không thấy có tin tức gì, thư từ gì cả. Nay tiểu đệ đi chuyến này, công

việc xong xuôi, cũng muốn tìm thăm xem sao.

Quốc Trinh cũng nói:

- Đạo cô là cô của hiền đệ, thì cũng chính là cô ngoại tiểu đệ. Từ nhỏ, tiểu đệ đã được nghe cô góa thủ tiết, nhưng chưa biết gặp tiên tu đạo sau này. Mai kia tới đó, anh em ta cùng tới thăm xem sao!

Đường dài rong ruổi, chẳng mấy ngày đã tới Đông Kinh, các quan ra đón chiếu thư, vào thành tuyên đọc.

Chiếu rằng:

“Tây Kinh thắng lớn, tiếp đến Đông Kinh, khen thay tướng soái mưu thần, lại được quân binh hết sức. Cho nên nước nhà dựng lại, đều nhờ công sức của các khanh cả đó vậy.

Nay trẫm đã viết biểu tâu lên thượng hoàng, luận công để ban thưởng, võ về tướng quân, an ủi các quận huyện. Các vùng khi thu phục thành trì, nhớ trích một nửa tiền của ở kho tàng để khao thưởng quân sĩ, tuyệt nhiên không được sách nhiễu trăm họ.

Trẫm nghe biết ở Cấp Quận, một ẩn sĩ tên là Nhân Tế, cùng một quan tư nghiệp Quốc Tử Giám là Tô Nguyên Minh, chính lúc Đông Kinh rơi vào tay giặc, hai người này không chịu khuất thân thờ giặc, tiết tháo rất đáng khen. Vậy xuống chiếu, đặc cử Nhân Tế làm bí thư lang, Nguyên Minh làm khảo công lang, kiêm việc thảo chế cáo lập tức phải vào kinh nhận việc.

Còn lũ Đạt Hề Tuân ba trăm tên quan viên theo hàng giặc thì giải ngay về kinh xét xử.”

Nguyên Nhân Tế là người rất trung trực, ngay từ lúc An Lộc Sơn chưa làm phản, đã nghe tiếng, đem lễ vật đến mời về làm thư ký. Nhân Tế cũng biết Lộc Sơn khác lòng, nên thác rằng mình bị bệnh cuồng, đóng cửa không chịu đi. Đến khi Lộc Sơn tạo nghịch, sai sứ giả cùng với hai vũ sĩ chuyên việc hành hình, cầm kiếm sát mà tới triệu Nhân Tế uốn ngực chịu chém, không nói một lời, sứ giả cho rằng quả có điên thật, nên quay về phục mệnh, nhân đó mà thoát chết.

Còn Tô Nguyên Minh, quê ở Hà Nam, bỏ quan về nhà, đến lúc

loạn An Lộc Sơn gọi đến phong tước cao. Nguyên Minh cũng vịn có bệnh tật không nhận dù giặc nhiều lần đến ép buộc. Từ lâu Túc Tông đã được nghe gương tiết nghĩa của hai người, vì vậy trong tờ chiếu này đã nói ngay tới việc khen thưởng. Từ quân sĩ cho đến dân chúng nghe được chiếu, đều vui mừng tung hô: “Vạn tuế!”.

Lại nói chuyện Tần Quốc Trinh, cùng với La Thái, việc công xong xuôi, quay về công quán, nghỉ ngơi hai ngày, rồi rủ nhau đi thăm Tố Cô, tìm đường tới huyện Lan Dương, lại tới nhà quán địch nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau, hai người sắp sẵn lễ vật, thay mũ áo, dẹp bớt lũ tùy tùng, chỉ đem theo vài gia nhân, cưỡi ngựa đi vào núi Bạch Vân phía trước. Hỏi rõ thổ dân, quả nhiên trong vùng núi sâu thẳm có am Chân Tu quán, tên chữ là Tiểu Bồng Doanh, trong am có một lão tiết phụ tu hành, mọi người kính cẩn gọi là Bạch Tiên Cô. Thổ dân còn nói thêm rằng:

- Bạch Tiên Cô tuổi đã nhiều, ít khi chịu tiếp khách tới viếng thăm. Gần đây lại còn đóng cửa công am không cho người thường vào. Hai vị quan nhân muốn tìm tới, chỉ sợ mất công.

La Thái đáp:

- Tiên Cô chính là cô của ta, nhất định không từ chối cho gặp đâu?

Liên cùng Quốc Trinh, gia nhân ruổi ngựa vào núi, vượt đèo, lội suối mới tới được trước cửa am, xuống ngựa. Cửa am đóng chặt, gia nhân gõ nhẹ, hai ba lần, mới thấy một bà già, tóc bạc trắng bước ra, mở cửa mời vào, hỏi ngay:

- Các ngài ở đâu đến. Đạo cô trụ trì ở đây tuổi nhiều, lại thêm ốm đau, chỉ đóng cửa tĩnh dưỡng, không tiếp khách thăm bao giờ, xin các vị hãy quay về thì hơn.

La Thái giảng giải:

- Ta không như các khách khứa đâu. Xin mời lão đạo cô thừa hộ cho một lời, ta họ La tên Thái, vốn ở Trường An, là cháu của Tiên Cô trụ trì ở đây, riêng tới thăm cô, nhất định Tiên Cô sẽ cho gặp mặt.

Bà già nghe xưng là họ hàng với Tiên Cô, không dám từ chối, đành phải mời hai người vào nhà. Cảnh tượng trong am, thật quả là mười

phần u nhã, có bài từ “Tây Giang Nguyệt” sau đây làm chứng:

Lư hương thơm nức miếu thần

Trang nghiêm tượng thánh giữa gian cao ngời

Hoành phi một bức chạy dài

“Tiểu Bồng Danh” nét chữ ngời ngời soi

Trước sân hạc trắng xếp đôi

Một hàng tùng cổ xanh chồi hiên ngang

Lặng im trống ngọc chuông vàng

Tiên Cô tỉnh tọa đạo đàn phải chăng?

Bà già cẩn thận đóng cổng am, rồi lặng lẽ vào trong thưa lại.

Một lúc sau, ra nói có lệnh của Tiên Cô, mời khách vào thảo đường ngồi chờ, Tiên Cô sẽ ra sau. Lại một lát sau, nghe tiếng chuông gióng, Tiên Cô mặc một áo dài nửa lam nửa trắng hòa nhau, đầu đội khăn, chân đi dép bện bằng sợi móc, tay cầm phất trần, nhẹ nhàng bước ra, dung mạo rất thanh thoát, cử chỉ nhẹ nhàng, chẳng có dáng gì của một bà già đã hơn sáu mươi tuổi cả, quả là do sức thần đơn sa của La Công Viễn tiên sư vậy.

Chính là :

Son phấn thôi rồi buổi thiếu niên

Chân tu lánh tục giải ưu phiền

Xanh xanh mai tóc, thân khang kiện

Mà rượu tiên đành kém thuốc tiên.

La Thái cùng Quốc Trinh bước lên làm lễ ra mắt. Tiên Cô vội vàng đáp lễ, mời ngồi uống trà cùng La Thái hàn huyên một hồi.

Tiên Cô chỉ tay về phía Quốc Trinh mà hỏi:

- Vị khách này là ai vậy?

La Thái đáp:

- Đây chính là người bên ngoài của họ La ta ngày trước, chính là Tần Trọng nguyên, tên Quốc Trinh.

Tiên Cô nói:

- Nguyên là quan nhân họ Tần.

Nói xong, nhắc đi nhắc lại chữ “Tần” như nghĩ ngợi điều gì.

Quốc Trinh thưa:

- Cháu vốn từ lâu đã nghe tiếng hiền thực của cô, chỉ giận chưa một lần bái kiến tôn nhan. Nay mới được gặp gỡ, trong cảnh núi sông cách trở này, như lại được thấy cảnh thoáng đặng vậy! Có gì đường đột, xin cô hãy tha tội.

Nói rồi cả hai sai gia nhân mang lễ vật dâng lên. Tiên Cô nói:

- Hai vị từ xa tới thăm, thế cũng đủ thấy trân trọng, cần gì phải có lễ vật thế này?

Hai người thưa:

- Chút lễ mọn không đủ giải bày lòng tôn kính, chỉ xin cô đừng khước từ.

Tiên Cô hai ba lần nhún nhường, rồi mới nhận, nhân đó hỏi:

- Hai vị nhân có việc gì mà lại tới vùng này vào lúc này?

La Thái thưa:

- Cả hai chúng cháu đều vâng lệnh làm khâm sai đem chiếu thư tới đây. Xin được hỏi cô những ngày loạn lạc vừa qua, ở đây có đáng ngại lắm không?

Tiên Cô đáp:

- Vùng này hẻo lánh, thuở trước La Công Viễn tiên sư đã từng ghi dấu nơi đây. Tiên sư có nói rằng đây là nơi Lưu Hầu Trương Tử Phòng đời nhà Hán tịch cốc tu luyện đạo tiên. Cho nên ở đây có thể qua mọi cơn binh lửa, cũng nhân hai vị đây đều là họ hàng thân thích, già này lại là bậc huynh trưởng, nên đừng ngại ngùng giữ lễ quá hãy cứ tự nhiên cho!

Liền gọi đạo cô già, cùng mấy nữ đồng bày cơm chay, rồi mời cả hai vào phía sau xem cảnh.

Thấy lan can khuất khúc, suối chảy quanh co từ trên sườn núi về phía sau, thật là mát mẻ, thanh tịnh. Đi qua một dãy viện các dài, gặp một con đường nhỏ, dẫn đến ba gian nhà nằm khuất hẳn một góc,

cửa đóng kín, có cả khóa cẩn thận, chỉ thấy một cửa sổ, nhưng cũng có ván gỗ che kín. Hai người nhìn vào, nghĩ là phòng riêng tĩnh dưỡng của Tiên Cô. Đang đứng ngắm, thì bỗng thoảng một trận gió đưa mùi thơm của hoa mai, Quốc Trinh lên tiếng:

- Ở đây có hoa mai sao? Nay đang giữa mùa đông sao lại có hoa mai được. Hay ở vùng này hoa mai nở sớm chẳng?

Tiên Cô lặng lẽ cười, đưa phất trần chỉ ba gian nhà trước mặt mà rằng:

- Hương hoa mai là từ trong ba gian nhà này bay ra đấy? Nhưng không trồng ở trong ấy, cũng chẳng phải trồng ở ngoài này đâu?

La Thái hỏi:

- Thế thì thật lạ quá. Không phải là do trồng mà có, thì ở đâu ra?

Quốc Trinh tiếp:

- Trong nhà nếu có hoa mai, lại có thể xem được, thì xin cô cho được thấy hoa lạ!

Tiên Cô đáp:

- Trong nhà có người, không thể tự tiện vào được?

Hai người đều vội hỏi:

- Người nào thế?

Tiên Cô đáp:

- Nói ra thì dài lắm, xin mời ra ngoài này ngồi rồi thuật kỹ để hai vị cùng nghe.

Ba người lại quay về trung đường ngồi.

Tiên Cô cất lời:

- Chuyện này thật là kỳ quái, nói ra thật khó tin. Từ trước đến giờ già này chưa từng kể cho ai nghe cả, nay chẳng phải giữ gìn nên xin kể hai vị nghe rõ. Già lúc mới tới đây. La Công Viễn tiên sư đã từng dặn rằng: “Ngày sau sẽ có hai người đàn bà đến đây tạm lánh, đệ tử hãy nhớ cho kỹ, hai người này không phải loại người tầm thường. Về sau họ có nơi nương thân xứng đáng”. Mãi tới khi An Lộc Sơn phản nghịch, Tây Kinh thất thủ, thì bỗng thấy có một người đàn bà, tuổi

khoảng ngoài ba mươi, trang điểm rất sơ sài, cưới một con lừa trắng, ruồi nhanh tới công am. Già này đang đi dạo trong sân, thấy khách đến có vẻ lạ kỳ, vội chạy ra giúp khách xuống lừa. Khách vừa chạm đất, con lừa bỗng bay lên trời, khoảng lưng trời hình như biến thành một con chim, bay về phía tây. Già hoảng hốt, hỏi khách là ai. Khách không chịu nói rõ lai lịch, chỉ đáp: “Thiếp họ Giang, là người của họ Lý, nhân bởi Tây Kinh bị giặc chiếm, mấy lần suýt chết. May gặp một tiên nữ đến cứu, lấy một con lừa trắng cho thiếp cưới, rồi bảo thiếp nhắm mắt lại, đừng để ý xung quanh. Thấy như người bay lên không chẳng bao lâu rơi xuống, đây chẳng hiểu là đâu. Chỉ nghe tiên nữ dặn rằng: nơi này có thể yên thân. Nay đã đến đây, chẳng hiểu thật giả ra sao nữa!”. Già này luôn nhớ lời dặn của Tiên sư La Công Viễn, nghĩ rằng người đàn bà này không phải người thường, nên giữ lại cho ở trong nhà riêng phía sau đó. Không hề cho ai người ngoài biết cả, còn người trong am thì giấu hẳn, chẳng kể về chuyện con lừa trắng. Người này từ ngày ở nhà riêng đó, cũng chẳng bao giờ ra ngoài. Già từ đó đóng chặt cửa am, không có việc gì thì chẳng bao giờ mở. Chẳng ngờ mấy ngày sau, lại thấy có một người đàn bà còn trẻ đẹp, diện mạo rất đẹp, gõ cửa vào xin ở nhờ. Người đàn bà này vốn là họ hàng Đạt Hề Tuân tiết độ sứ Hà Nam, tiểu tỵ Doanh Doanh, xưa nay vẫn ở Tây Kinh, đã từng lấy chồng, cũng bởi chồng mới chết ở xa, cha mẹ lại đều chết cả, đành phải nương nhờ Đạt Hề Tuân, theo tới nhiệm sở. Không ngờ Đạt Hề Tuân chẳng chút nghĩa khí ra hàng giặc. Doanh Doanh biết ngay tai họa sẽ đến, liền quyết chí bỏ nhà xuất gia, nghe tin am này u tịch, thanh khiết, xin với Đạt Hề Tuân tới đây. Già này vẫn nhớ lời La Công Viễn tiên sư, có những hai người đàn bà đến trốn tránh, liền cho Doanh Doanh ở lại cùng với người đàn bà họ Giang kia ở trong ba gian vắng vẻ vừa rồi, cả hai đóng cửa ngòi nhà, thức ăn đồ uống đều từ cửa sổ mà đưa vào. Hai tháng trước đây, La Công Viễn tiên sư cùng với một đạo hữu nữa, tên gọi là Diệp Pháp Thiện tôn sư, có dạo qua mấy gian nhà này. Họ Giang từ lâu có biết tiếng hai tôn sư tài đạo khác thường, liền cùng Doanh Doanh mở cửa bái yết. Diệp tôn sư liền ngửa mặt lên trời làm phép,

lấy ngay xuống một cành hoa mai, đưa cho họ Giang mà nói: “Quý nhân vốn thích loài hoa này, nay xin một cành tặng quý nhân. Cành hoa này tươi quanh năm, lúc nào cũng hương thơm tỏa ngát, chẳng khi nào tàn. Mãi tới ngày quý nhân được trở về đất cũ lại gặp chúa xưa, hưởng phúc đủ đầy, thì hoa mới cùng tàn với kiếp người đã mãn vậ̣y thôi!”. Từ đó cành mai này luôn được cắm trong bình ở ba gian nhà đó, hương vẫn tỏa ngát mãi đến giờ. Gần đây hương lại càng bay xa, càng thơm hơn nhiều. Các vị thấy lạ lùng chưa?

La Thái, Quốc Trinh đều không giấu nổi kinh ngạc, bàng hoàng:

- Tất cả chuyện này đều thật lạ lùng!

Nhân đó hỏi:

- Thế hai vị tôn sư thấy Doanh Doanh mà không cho vật gì cả sao?

Tố Cô đáp:

- Già này đã kể hết đầu. Lúc ấy La Công Viễn tiên sư lấy bút mực, đề tám câu thơ ngũ ngôn luật, đưa cho Doanh Doanh mà báo rằng: “Tương lai của phu nhân cũng tốt đẹp, đều được ghi rõ trong bài thơ này. Bao giờ phu nhân có được cuộc gặp gỡ thì cũng là lúc Giang Quý nhân được quay về nơi cũ. Nói xong, cả hai tiên sư đều phất áo mà đi ngay.

Quốc Trinh lại hỏi:

- Tám câu thơ thế nào, chúng cháu có thể xem một chút chẳng!

Tiên Cô đáp:

- Thủ bút của tiên sư, hai người này quý lắm, chẳng cho ai xem cả đâu. Nhưng bài thơ thì già này thuộc. Để già đọc rồi hai vị thử đoán xem sao nhé! Bài thơ như thế này:

Tránh đời không tránh Tần

Người Tần mà rất thân

Giang sơn khéo xoay chuyển

Phong cảnh giả thành chân .

Thấy rau La rau Thái

Hái mặt sóng ngọn Tần

Chúa tôi mừng tái ngộ

Duyên nợ xe nên gần.

Hai người lắng nghe kỹ, đều trầm ngâm nghĩ ngợi, Quốc Trinh cười nói:

- Cháu họ Tần, nên hình như hai câu đầu nói về cháu thì phải. Nếu không thì sao nói chuyện tránh loạn đời Tần ngày xưa mà lại tiếp là “Người Tần rất thân”.

Tiên Cô đáp:

- Lại có thể nữa sao! Già này vừa nghe những lời của Tần quan nhân, mới sực nhớ ra rằng, lúc ấy Doanh Doanh xem mấy câu thơ này, có nói riêng với già rằng, hồi ở kinh sư, có một vị triều quan họ Tần, đã từng cùng mình tính chuyện hôn nhân; nay xem mấy câu thơ của tôn sư La Công Viễn hoặc giả sau này được đoàn viên chăng. Những câu nói già còn nhớ kỹ, không ngờ hôm nay lại có vị quan nhân họ Tần tới đây!

La Thái lại thêm:

- Điều này lại càng lạ hơn nữa. Nay các quan trong triều, mà mang họ Tần, chỉ có hai anh em Tần hiền huynh đây là danh tiếng đâu đâu cũng nghe. Chẳng biết thuở xưa đã từng có cuộc gặp gỡ nào với họ Đạt Hề chưa?

Quốc Trinh trầm ngâm một hồi, rồi cất tiếng rằng:

- Họ Đạt Hề đã nói như thế, xin phiền Bạch Tiên Cô tìm cho một đôi câu. Đạo ở kinh, họ Đạt Hề ở phố nào, phường nào; Người họ Tần ấy tên tuổi là gì, chức tước gì, thì mọi chuyện sẽ rõ ràng ngay.

Tiên Cô đáp:

- Điều này thì chẳng có gì là khó. Già này xin hỏi ngay.

Liên đứng dậy đi vào bên trong, chẳng bao lâu đã thấy quay ra, nói ngay:

- Tiên sư nói nghiệm rất đúng cả rồi? Họ Tần này chính là Tần quan nhân đây. Doanh Doanh nói trước kia ở phường Tập Khánh, đã từng cùng trạng nguyên Tần Quốc Trinh gặp gỡ vậy.

Quốc Trinh nghe ra, rạng rỡ mặt mày:

- Thì ra người xưa kia tiểu đệ gặp lại là Đạt Hề Doanh Doanh, năm năm vẫn không quên, ai ngờ lại gặp ở nơi này!

Quốc Trinh xin ra được gặp mặt. Tiên Cô đáp:

- Chưa được đâu. Già này vừa nói rằng Tần Trọng nguyên đang ở đây Doanh Doanh vẫn chưa tin, còn nói rằng: “Thiếp nay đã xuất gia rồi, há lại còn khơi lại chuyện cũ làm gì mà gặp mặt!”

La Thái cười:

- Hiền huynh thuở xưa có những cuộc gặp gỡ kỳ thú đến như thế. Nay lại thêm chuyện “Thiên lý tha hương ngộ cố tri”, nghìn dặm quê người, nhận bạn xưa, quả là duyên kỳ ngộ. Sao Doanh Doanh lại còn kiếm lời từ chối. Hai người ngày xưa nhìn mặt nhìn mày, há lại không có lời gắn bó, nay chỉ xin nhắc lại lời thề xưa, thì mọi sự xong xuôi ngay chứ gì!

Quốc Trinh cũng cười đáp:

- Những lời này thì dầu có cũng khó mà mở miệng nói cho được.

Họ Tần liền xin giấy bút viết một bài tuyệt cú sau đây:

Tập Khánh phường xưa ai nhớ không

Lầu cao ước hẹn sợi tơ lòng

Tình xưa nay được duyên tiên nối

Lá thắm vẫn tươi, ý vẫn nồng.

Viết xong, gấp lại cẩn thận, lại xin Tiên Cô đưa vào cho Doanh Doanh. Doanh Doanh xem xong, trầm ngâm không nói, Tiên Cô bèn khuyên:

- Phu nhân mà xuất gia được cũng tốt, nhưng chưa rõ ràng như lời các tiên sư, chỉ sợ duyên trần chưa dứt, xuất gia chẳng trọn. Cứ theo ý này thì hãy nối lại duyên xưa là hay hơn cả.

Chẳng rõ Doanh Doanh có quyết chí xuất gia chẳng, nhưng chỉ biết là từ ngày cùng Quốc Trinh gặp gỡ, giờ khắc nào quên, luôn mong ngày tái hợp. Nay lại thêm chồng đã qua đời, cha mẹ đều mất cả người chú họ là Đạt Hề Tuân giờ đây chẳng còn nương tựa gì được

nữa, coi như đã cách tuyệt hẳn. Gặp lại người xưa, chẳng phải là chuyện quá may mắn hay sao. Về phía Quốc Trinh, thì tưởng không nói hết nỗi mừng, nhưng trên mình vẫn còn mệnh vua chưa trả, không thể đưa Doanh Doanh về theo, nên phải thưa với Tiên Cô, hãy xin tạm để Doanh Doanh ở lại am Tiểu Bồng Doanh, đợi cả hai về triều phục mệnh, thưa lại với Quốc Mô, sau đó sẽ sai người tới đón. Còn bây giờ chỉ gặp nhau qua cửa sổ, Doanh Doanh thấy hiện nửa người, mà vẫn không chịu ra. Quốc Trinh thấy Doanh Doanh vẫn chẳng khác xưa, nhưng khăn áo theo kiểu đạo gia, nên càng giống như tiên nữ giáng trần. Bốn mắt nhìn nhau, buồn vui lẫn lộn, chẳng ai nói một lời.

Chính là:

Tương tư tình ý không cùng

Lặng im mà chứa muôn lòng ái ân.

Đêm hôm đó, Quốc Trinh cùng La Thái không thể ra đi kịp, phải ở lại trong am, Bạch Tiên Cô thấp sát, pha trà, cùng hai người bàn chuyện xa gần. Sau đó, nói tới mấy câu thơ của La Công Viễn.

Quốc Trinh suy luận:

- Hai câu đầu thế là ứng rồi. Hai câu tiếp “Phong cảnh giả thành chân”, tưởng cũng chẳng cần nói nữa. Chỉ còn bốn câu sau không biết nên lý giải ra sao. Nay Doanh Doanh cùng với họ Giang cùng ở một nơi, sắp phải chia tay, thế thì sao lại có câu “Giang sơn khéo xoay chuyên”.

Tiên Cô cũng bàn thêm:

- Cứ xem cách Giang Quý nhân đến đây, cuội lừa trắng, lừa bay lên không mà biến mất, lại xem cử chỉ lâu nay, rõ ràng không phải người thường. Già nào ngờ rằng có khi tiên nữ bị đày xuống trần. Nhưng còn thêm câu nói của La Công Viễn tiên sư với Doanh Doanh:

“Bao giờ phu nhân có được cuộc gặp gỡ thì cũng là lúc Giang Quý nhân được quay về nơi cũ”. Thì ý tứ câu này ra sao đây?

Hai người bàn luận, chỉ thấy La Thái cúi đầu ngẫm nghĩ, bỗng dậm chân mà nói rằng:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Cháu nghĩ ra rồi!

Tiên Cô vội hỏi:

- Nghĩ ra sao nào?

La Thái thì thầm:

- Giang Quý Nhân đã từng nói với Bạch Tiên Cô rằng mình là người của họ Lý. Thế thì rất có thể là Giang Thái Tần của hoàng thượng vậy. Hãy đọc những câu thơ này xem, rõ ràng hiện đủ cả ba chữ Giang Thái Tần, Giang Phi nổi tiếng yêu hoa mai, ở trong cung đã từng được tôn xưng là Mai Phi. Trước đây khi lũ nghịch tặc vào cung, có thấy một xác cung nữ đã thối rữa, cho là Mai Phi, sau đó lại có tin đồn là Mai Phi chưa chết, mà đã trốn được vào dân chúng, biết đâu chính là gặp người tiên cứu cũng nên, rồi mang đến tránh trong am này, đợi ngày trở về cung cấm, gặp lại thượng hoàng, chẳng khác gì Doanh Doanh gặp lại Tần hiền huynh vậy thôi. Không như thế, thì sao lại có câu: “Chúa tôi mừng tái ngộ” cho được?

Quốc Trinh gật đầu:

- La hiền đệ phân giải quả không sai, nhưng cứ như tiểu nhân này nghĩ, thì hiền đệ họ La tên Thái. Bài thơ lại có câu: “Thấy rau La rau Thái, hái mặt sóng ngọn Tần”, thì hình như có ý nói hiền đệ đưa Giang Quý nhân về triều thì phải?

Tiên Cô cũng nói:

- Nếu quả là Giang Quý phi thật, thì rõ ràng La quan nhân thấy Quý phi ở đây lẽ tự nhiên phải tâu với triều đình để đợi lệnh đón về rồi!

La Thái đáp:

- Chỉ cần hỏi cho thật đúng, cháu xin làm biểu tâu ngay về triều đình!

Tiên Cô tiếp:

- Hỏi chuyện này cũng không khó. Giang Quý nhân thấy Doanh Doanh không chịu ở cùng người chú họ đã theo giặc, nên rất kính yêu có chuyện gì chắc cũng chẳng giấu. Chỉ cần giả này hỏi Doanh

Doanh, là biết ngay hư thực.

Đêm ấy không có chuyện gì khác.

Ngày hôm sau, Tiên Cô ra nhà tìm Doanh Doanh hỏi chuyện:

- Chẳng mấy chốc phu nhân sẽ chia tay với Giang Quý nhân. Quý nhân từ ngày tới đây, không hề chịu nói rõ lai lịch. Quý nhân rất thân thiết với phu nhân, nhất định có kế rõ nguồn cơn. Thế thì xin phu nhân hãy cho nghe xem sao?

Doanh Doanh cười thưa:

- Lâu nay họ Giang cũng chẳng nói gì cả đâu, nhưng mãi hôm qua mới kể rằng, xin đạo cô đừng lấy làm thường, họ Giang không phải ai khác, chính là Mai Phi Giang Thái Tần, người trước đây rất được hoàng thượng yêu quý đó. Thiếp cũng đang định đem chuyện này thưa để đạo cô rõ ngay.

Tiên Cô nghe ra, vừa kinh ngạc vừa vui mừng, dậm chân:

- Vị cháu họ La của già này tính không hề sai vậy!

Nguyên là Mai Phi trước đây vẫn ở cung Thượng Dương, cam chịu những ngày lạnh lùng, nghe tin An Lộc Sơn phản loạn, càng thêm giận con tiện tỳ phi nộn Dương Ngọc Hoàn, thủ phạm gây ra cơn trốn chạy vào Thục. Vua những muốn cho Mai Phi cùng đi, nhưng bị Quý Phi ngăn trở, đành bỏ mặc mà thoát một mình. Lúc này các cung, các viện thi nhau trốn chạy. Mai Phi nghĩ ngợi: “Thuở xưa mang ơn thương yêu của thánh đế, nay tuy bị bỏ quên, nhưng nào phải vua phụ ta đâu, chính ta phụ vua đấy! Nếu bằng không sớm tìm cái chết mà thoát, tất rơi vào tay giặc làm hoen ố”. Khóc lóc một hồi, lấy một dải lụa trắng, ra ngay cây mai già trước sân thắt cổ mà chết. Hơi như đã tàn, bỗng có người cứu xuống, mở mắt ra nhìn, thì một người đàn bà mặt mũi rất thùy mị, đội mũ vân quan đứng ngay trước mặt. Mai Phi khẽ hỏi:

- Khanh có phải người trong cung không?

Người này đáp:

- Thiếp không phải cung nữ đâu. Mà chính là Vi Thị, vợ của Trương Quả tiên sinh, vốn lâu nay ở Vương Ốc Sơn. Hiện nghe theo

lời của Trương tiên sư cười mây đến đây, để cứu Quý Phi. Mai này Quý Phi còn duyên phận với thánh thượng, chưa nên tìm đường chết. Thiếp sẽ đưa Quý Phi đến một nơi có thể tạm nương thân, đợi ngày đoàn viên.

Liền lấy ngay trong tay áo ra một con lừa cắt bằng giấy, đặt trên mặt đất, chúm môi thổi nhẹ, biến ngay thành một con lừa trắng vừa to vừa đẹp, đủ cả yên cương, đỡ ngay Mai Phi lên, dặn kỹ:

- Quý Phi hãy nhắm cả hai mắt. Cứ mặc cho con lừa bay. Chẳng bao lâu sẽ đến một nơi, đã có người đón tiếp Quý Phi.

Nói xong, vồ vào mông lừa một cái, lừa dậm chân bay thẳng lên không .

Mai Phi dẫu có sợ hãi, nhưng cũng chẳng xuống được nữa, chỉ còn cách tay nắm chặt dây cương lụa, nhắm tít hai mắt, nghe tiếng gió rít mạnh, biết là đang bay rất nhanh. Chẳng mấy chốc, đã xuống tới đất mở mắt ra nhìn bốn bên đều là núi, lừa cứ thẳng phía trước mà đi ngay vào cổng am Tiểu Bồng Doanh, gặp ngay La Tố Cô ân cần tiếp đãi giữ lại. Lúc này vẫn còn chưa dám nói rõ lai lịch, cũng bởi Tố Cô thấy con lừa trắng bay vút lên trời ngỡ Mai Phi là tiên nữ, nên không dám cặn kẽ hỏi nguồn gốc.

Trong bài thơ của La Công Viễn, quả có chứa đủ ba chữ Giang Thái Tân, mọi người chưa hiểu, nhưng Mai Phi thì biết rõ. Nay thấy người đến am là La Thái, lại càng hợp với mấy câu thơ. Doanh Doanh thì lại đã cùng Quốc Trinh gặp gỡ, những điều trong bài thơ đã bắt đầu ứng nghiệm. Lại nghe hai kinh đã khôi phục, thượng hoàng sắp trở về, nên mới đem thực tình nói với Doanh Doanh, Doanh Doanh thưa lại với Tố Cô, để nhờ La Thái tâu lên triều đình. Vừa may La Thái đoán ra mọi sự, Tố Cô hỏi lại. Nghe Doanh Doanh kể rõ đầu đuôi, Tố Cô mừng vui mừng, kinh hãi, gặp Mai Phi làm lễ triều kiến. Mai Phi nâng dậy mà rằng:

- Ôn nặng còn đó, một chút chưa báo, hãy xin nhớ bạch Tiên Cô với La sứ giả, hãy vì ta mà làm biểu tâu với triều đình.

Tiên Cô nhận lời, quay ra bàn bạc với La Thái. La Thái cùng Quốc

Trình xếp đặt, trước tiên trình bày cho Quảng Bình Vương rõ ràng mọi sự. Quảng Bình Vương liền tuyền cung nữ ở Đông cung, tìm những người hầu hạ cũ ở nội cung, đến ngay Tiểu Bồng Doanh, nhận mặt rõ ràng là Mai Phi, rồi liền dâng biểu trình Túc Tông. Về phía La Thái, cũng viết biểu lên Túc Tông, việc Quốc Trinh gặp gỡ, Doanh Doanh định về với Quốc Trinh làm vợ thứ, nhưng vì can qua ngăn trở, nay may cũng gặp lại ở Tu Chân quán, tuy là cháu họ của Đạt Hề Tuân, nhưng trong lòng vẫn ghét việc hàng giặc của Tuân, nên đã nguyện làm đạo cô, tự thề sẽ trọn đời tu luyện, với khí tiết như thế, tưởng cũng nên gia ơn.

Túc Tông xem cả hai tờ biểu, một mặt sai người thưa với thượng hoàng, một mặt sai hai nội giám dẫn theo cung nga mấy người, đến Bạch Vân Sơn, am Tiểu Bồng Doanh đón Mai Phi về cung cũ, sẵn đợi thượng hoàng hồi loan. Lại dặn quan sở tại, hậu thường cho La Tố Cô chờ ngày thượng hoàng tuyền dương sau. Cũng không quên ban ngay chỉ, cho phép Đạt Hề Doanh Doanh về với Tần Quốc Trinh làm vợ thứ, vẫn được cáo phong đầy đủ.

Lúc này Quốc Trinh cùng La Thái quay lại Tiểu Bồng Doanh chào Bạch Tiên Cô, lên ngựa về triều, giữa đường vừa gặp chiếu ban xuống, liền sai người về ngay Tiểu Bồng Doanh, hãy đem theo vài gia nhân của Đạt Hề Tuân rồi cùng với đoàn nội giám đón Mai Phi về kinh. Mai Phi cùng Doanh Doanh liền từ biệt Bạch Tiên Cô, ngay ngày hôm sau lên đường. Mai Phi đã có nội giám cùng cung nga hộ tống hương xa bảo mã, nhằm Tây Kinh mà đi. Doanh Doanh cùng gia nhân cũng theo sau thành một đoàn. Mai Phi đi trước, có nội giám giữ bình cầm cành mai, hương bay mấy dặm, ai ai cũng ngạc nhiên, ngợi ca. Trước lúc lên đường, Mai Phi còn kịp làm tờ sớ, sai trung sứ ngày đêm mang về trình Đường Minh Hoàng.

Chính là:

Nhớ thuở Đông Lâu xưa hiển phú

Còn nay cố miếu lại dưng thơ.

Chẳng biết về sau sự thế ra sao, xin xem hồi tiếp theo.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

Được chiếc tất gấm, bà lão hái ra tiền,
Nghe chuông mưa rơi, nhạc công phố khúc hát.
Từ rằng.

1. Người đã mất

*Tóc mây lược ngọc rơi bùn đất
Chiếc tất sao còn vương vất
Bà lão bắt được
Của quý! Lòng ngậy ngất.*

2. Đường về khắp khểnh ngàn trùng

*Lối xưa chuyện cũ, cho lòng đắng cay.
Mưa rơi rả rích đâu đây
Mưa vào lòng, giọt khi đây khi vơi
Khúc hát trời
Khúc hát người?
Theo điệu: "Quy quốc dao"*

Đại phàm trong chuyện sinh tử, biệt ly của nam nữ, nếu không bi thương, khổ lụy thì chẳng còn điều gì đáng nói. Nhất định phải có bi lụy nhớ thương, nhược bằng người tình lại đến nổi ngọc nát, châu chìm, chẳng còn gì sót lại, phải tay không mà tưởng vọng, nhớ ảnh nghĩ hình, trần trọc năm canh. Còn như may mắn hơn, của người xưa vẫn còn đó, phấn thừa hương thái, để rồi nâng lên ngắm nghía, mắt thấy lòng đau. Toàn là những thứ người ngoài chẳng mảy may động tâm, nhưng với người trong cuộc thì muôn nghìn trân trọng. Huống chi ân sâu tình nặng thuở xưa, ngày ngày đêm đêm không rời gang tấc, một sớm xa cách, kẻ về dạ đài xót xa, người trên dương thế xiết bao ngậm ngùi. Nhớ trước tưởng sau, mắt nhìn tai nghe, toàn gọi

chuyện thâm sâu. Những tình cảm đó, gửi vào thư từ, thác vào thanh âm, thì quả là lấy lời ca thay tiếng khóc, một lời là một giọt lệ vấy.

Nói chuyện Mai Phi từ Tiểu Bồng Doanh lên đường trở về Trường An, trước lúc ra đi, còn kịp viết một tờ sớ sai nội thị vào Thục dâng lên thượng hoàng. Nguyên là ở Thục, thượng hoàng vẫn thương nhớ Mai Phi, nhân có người thưa:

- Quân nghịch vào nội cung, thấy một xác cung nga, nghĩ là Mai Phi.

Thượng hoàng nghe tâu, tin là Mai Phi đã chết, nên mười phần thương tiếc. Lúc này có một thầy phù thủy, người ở ngay đất Thục, tên gọi Trương Sơn Nhân. Thượng hoàng nghe danh, gọi vào cung, sai xuống âm phủ thăm tìm xem hồn phách Mai Phi hiện ở đâu. Trương Sơn Nhân lập đàn, tĩnh tọa một ngày một đêm, hồn trở về tâu rằng:

- Thần đã dạo khắp tam giới tuyến dài, lại dạo khắp các miền tiên giới, đều chẳng có tông tích.

Thượng hoàng ủ rũ, mà rằng:

- Hồn thom không biết trú ở đâu. Nếu như hồn Mai Phi mà tìm được thì hồn Dương Quý Phi cũng phải gặp được, Nhưng sao cả hai đều không thấy là có sao?

Bởi vậy thường vẫn giọt dài giọt ngắn khóc than. Cao Lực Sĩ thấy tình cảnh thế, tìm được một bức tranh vẽ hình Mai Phi trình lên. Thượng hoàng ngắm nghĩa một hồi rồi thở than:

- Bức vẽ này giống, nhưng chỉ tiếc là không cử động được.

Xem đi ngắm lại, rồi tự tay đề một bài tuyệt cú vào bên cạnh:

Châu hầu hai tám nhớ năm xưa

Vẻ đẹp thiên nhiên phá sập thua

Sương tuyết vẫn y phong thái ấy

Làn thu ba sao chẳng đung đưa?

Từ đó thượng hoàng vẫn hay giở tranh Mai Phi mà sụt sùi. Về sau

lại có người râu rắng:

- Mai Phi vẫn chưa chết, tử thi đạo giặc thấy trong cung, không phải Mai Phi đâu!

Thượng hoàng nghe ra, ngỡ rằng đã lần trốn được vào dân chúng, bèn hạ chiếu cho khắp nơi, ai biết Quý phi Giang Thái Tần ở đâu lập tức tâu lên sẽ được trọng thưởng, hoặc phụng đưa về kinh, sẽ được ban tước lục phẩm, thưởng tiền một trăm vạn. Chiếu dụ ban ra, vừa khi Túc Tông đọc được biểu chương của La Thái, liền sai người tâu lên thượng hoàng. Lúc này, thượng hoàng xa giá đã khởi hành về Trường An, nên được biết việc này ngay trên đường đi, mặt rồng vô cùng hoan hỉ, truyền chỉ nói rõ về kinh sẽ ban thưởng cho bọn La Thái. Còn Giang Thái Tần thì hãy về cung đợi thượng hoàng trước.

Mấy ngày sau, sứ giả của Thái Tần đã tới, dâng sớ tâu của Thái Tần ngay trước xa giá. Tờ sớ đại lược như sau:

Muôn tâu

Thân thiếp kể từ

Lâu Đông hiến phú

Một lâm hai lữ

Nhờ lượng thánh nhân

Tha tội một lần

Cho về cung vắng

Mấy năm lẳng đặng

Một dạ ghi ơn

Bỗng giặc nổi cơn

Phong ba phá tán

Thiếp nghĩ rằng phận

Phải chết theo vua

Dây treo vào cổ

Hồn gân lìa xác

Việc đâu lạ thật

Tiên Cô cứu cho
Tỉnh tỉnh mơ mơ
Chết sống rất lạ
Tiên ông Trương Quả
Vẽ giấy thành lừa
Tùng mây lơ lửng
Lan Dương đưa tới
Am Tiểu Bồng Doanh
Cùng La Tố Cô
Họ La Công Viễn
Doanh Doanh lại đến
Cẩn thận dặn dò
Cành mai giành cho
Hương thơm vạn lý
Trạng nguyên Tần Thị
Tình duyên kỳ dị
Sẽ được tái hồi
La, Tần hai vị
Lệnh vua đến gọi
Thiếp nay tấu đối
Tỏ chút lòng hèn
Được gặp thiên nhan
Vô cùng may mắn
Nhành mai tươi tắn
Vẫn nở đầu cành
Bái chúc thánh hoàng
Thiếp tôi cần tấu.

Thượng hoàng trước đó đã được Túc Tông sai sứ tâu trình mọi chuyện, nay đọc số của Mai Phi vừa thương xót vừa mừng rỡ, lại

thấy kỳ lạ, liền phê mấy lời an ủi rằng:

*Hiền phi gặp nạn quyên sinh, tuấn tiết rõ ràng là chí
Tiên nữ nhớ lời cứu mạng, kiên trinh sau trước là thành
Nghìn dặm mây bay, lạ lòng bấy
Bồng Doanh rằng ẩn tích
Một cành mai hẹn, đẹp dễ thay
Hoa Ngọc rằng lưu hương
Trăm xem tượng vẽ mà đề thơ, tìm tòi
Mãi mà hồn thơm xa bóng dáng
Khanh được người tiên chừ từng chữ
Hẹn hò lâu mà hội ngộ chắc nay mai
Thấy bao nhiêu là việc hay
Nghe rõ lắm là chuyện lạ
Ấy cũng bởi lòng thành nên cảm động Phật Tiên
Lại khiến cho hưởng phúc được vuông tròn duyên kiếp
Từ nay một tác không rời lâu tía
Đặng suốt năm canh có chung giấc mộng vàng
Nghĩa cũ mênh mang
Ơn nay dôn dập.*

Trung sứ vâng mệnh cầm chiếu chỉ về ban cho Mai Phi. Lúc này Mai Phi đã về tới Tây Kinh, theo lệnh của Túc Tông, vào ở Thượng Dương cung như xưa. Thượng hoàng đến phủ Phụng Tường, truyền lệnh cho quân sĩ theo đi, đem tất cả áo giáp, khí giới, giao nộp lại cho kho của bản phủ cả. Lý Quốc Phủ theo lệnh của Túc Tông, dẫn ba nghìn lính cưỡi ngựa đi đón xa giá. Khi thượng hoàng gần về đến kinh thành, Túc Tông liền dẫn trăm quan ra ngoài cửa thành đón rước. Trăm họ cũng tràn đầy đường phố bá lạy, tung hô: “Vạn tuế! Vạn tuế”. Túc Tông phủ phục trước xe rồng của thượng hoàng nước mắt đầm đìa, thượng hoàng không ngăn nổi, cố nén nghẹn ngào, cất lời an ủi.

Túc Tông dâng lời xin thoái vị, thượng hoàng không nghe. Túc Tông không dám mặc hoàng bào, chỉ mặc áo bào tía. Thượng hoàng sai lấy hoàng bào, lệnh nội thị đem thay ngay cho Túc Tông. Ngày hôm đó, xa giá đến cáo yết ở thái miếu. Nhân thấy thái miếu bị hủy hoại, liền ngựa mặt lên trời mà khóc rống, dân chúng không ai ngăn được thương cảm. Cáo yết xong, xa giá quay về triều. Túc Tông đi bộ theo sau xe, thượng hoàng nhiều lần khước từ, khuyên nhủ, mới chịu lên ngựa, đi theo bên xe rồng. Thượng hoàng quay nhìn các quan mà phán:

- Trẫm ở ngôi thiên tử năm mươi năm, mà chưa bao giờ được tôn kính đến thế, nay làm thái thượng hoàng, mới được thấy cảnh này vậy?

Các quan đều quỳ lạy mà mừng:

- Vạn tuế! Vạn tuế!

Thượng hoàng vào cung không chịu ngự đại điện nữa, chỉ lên ngay điện làm nơi nghỉ ngơi của thượng hoàng rồi ban cáo rằng:

- Trẫm nay lên ngôi thái thượng hoàng; lấy cung Hưng Khánh ở Nam Nội làm nơi vui nghỉ tuổi già. Việc chính sự của triều đình, từ nay không nghe, không dự bàn nữa. Nay ban bố cho thần dân đều biết!

Người đời sau đọc sử tới đoạn này, nói đến việc thượng hoàng sai nạp tất cả giáp trụ, binh khí vào kho, là ý ra sao? Túc Tông làm con ra đón xa giá của cha, lại đem ba nghìn binh mã cường mạnh, thì ý thế nào?

Có thơ than rằng:

*Binh khi nộp kho, suy đã kỹ
Hiềm nghi cần tránh giữa cha con
Đón rước sao cần ba nghìn ngựa
Cờ quạt huy hoàng đúng lẽ hơn.*

Thượng hoàng về Hưng Khánh cung, lập tức triệu Mai Phi vào gặp. Mai Phi quỳ lạy rồi khóc lóc rất kiều mị, thượng hoàng không

ngăn được thôn thức, tìm lời an ủi. Truyền đem bức tranh vẽ có đề mấy câu thơ ra, Mai Phi bái tạ:

- Tình của thượng hoàng, chẳng lấy gì mà đền đáp cho lại, thần thiếp dầu có chết, còn đợi ơn sâu mãi tới dạ đài.

Nhân đó bèn kể lại chuyện quyên sinh, gặp Vi Thị ở Vương Ốc Sơn đến cứu thế nào, tỉ mỉ kể lại một lượt:

- Thiếp nếu không có Trương Quả tiên sư sai tiên cô đến cứu, thì làm gì có phúc gặp lại thượng hoàng hôm nay.

Thượng hoàng phán:

- Thuở trước trẫm có ý định gả Ngọc Chân công chúa cho Trương Quả, nhưng tiên sư cố từ không nhận, quả có Vi tiên nữ ở Vương ốc Sơn thật. Nay lại có chuyện khanh được cứu như vậy, thì đúng con lừa giấy này vẫn thường có trong tráp của Trương tiên sư vậy.

Mai Phi lại đem cành mai của Diệp Pháp Thiên tặng trình lên thượng hoàng xem. Thượng hoàng thấy cành mai sắc như ngọc trắng, hương thơm tỏa khắp, vô cùng kinh ngạc:

- Khanh được cành tiên mai này, cũng không hổ thẹn với danh hiệu Mai Phi lâu nay vậy!

Mai Phi đọc lại mấy câu thơ của La Công Viễn, rồi tâu thêm:

- Bài thơ này tuy tặng Đạt Hề Doanh Doanh, nhưng việc thiếp được La Thái tâu lên thượng hoàng biết cũng đã được ngụ sẵn trong này.

Thượng hoàng gật đầu than:

- La Công Viễn trước đây đã từng viết thư gửi trẫm, nói rõ “An bất vong nguy”, yên ổn đừng quên, lo lúc nguy khốn. Chữ “An” này rõ ràng là nói về An Lộc Sơn, lại gửi một củ thuốc tên gọi là “Thực đương quy”, cũng rõ tiên sư khuyên trẫm nên tránh loạn vào Thực, để sau còn được quay về Trường An. Lời này của các bậc tiên sư, lúc ấy chẳng thể hiểu kỹ càng, chẳng có điều gì không đúng. Trẫm mấy hôm nay về đây thường nghĩ đến họ.

Mai Phi tâu rõ La Tố Cô cùng La Thái vốn là họ hàng, thượng

hoàng liền truyền lệnh gia phong La Thái ba cấp, thưởng cho một trăm vạn tiền. Phong cho La Tố Cô làm Trinh Tĩnh tiên sư, thưởng tiền hai trăm vạn, để tu sửa, mở rộng Tiểu Bồng Doanh. Sai đắp tượng Trương Quả, Diệp Pháp Thiện, La Công Viễn, ba vị tiên sư trong am để sớm tối hương hoa thờ cúng.

Mai Phi nhớ tới đã cùng Doanh Doanh ăn ở lâu ngày, rất là kính yêu lẫn nhau, tình ý sâu nặng. Nhân đó xin với thượng hoàng lấy phủ đệ của Quốc Quốc phụ nhân cho Doanh Doanh ở, điều này lại đúng với câu thơ của La Công Viễn: “Phong cảnh giả thành chân”. Bởi lẽ lần gặp gỡ đầu tiên với Quốc Trinh, Doanh Doanh đã đem bức vẽ phủ đệ của Quốc Quốc phụ nhân cho Quốc Trinh như của làm tin. Ai ngờ nay lại thực sự được ban cho phủ đệ này, quả là chuyện lộng giả thành chân, đùa quả hóa thật vậy.

Quốc Trinh đón Doanh Doanh, sau khi đã thưa rõ với Quốc Mô, không những là chuyện gặp gỡ lạ lùng ngày xưa, mà còn là việc kỳ ngộ ở Tu Chân quán, được La Thái đứng ra làm mối. Quốc Mô thấy Quốc Trinh đã được ý của thượng hoàng ban rồi, nên để cho Quốc Trinh mặc lòng.

Doanh Doanh được ban phủ đệ, đoàn viên với Quốc Trinh, cùng nhau kể chuyện trước sau, tình nồng duyên thắm, nói sao cho xiết. Có điệu từ “Hoàng oanh nhi” sau đây làm chứng:

Chàng ơi!

Trời xui thiếp lại gặp chàng,

Lầu Tần trút bỏ áo vàng cà sa

Tình ta duyên ta

Tương tư nợ cũ nay đã trả rồi

Họ cũng đôi

Tên cũng đôi

Đôi lúa êm đêm

Chẳng phải như đêm xưa

Mẹo riêng khó tìm

Chàng ơi!

Ghé tai thiếp nhắc duyên ta duyên gì?(1)

1 Từ xưa, Trung Quốc có họ kép, họ đơn: Độc Cô, Vũ Văn, Uất Trì, cùng Đạt Hề là họ kép, họ đôi. Tên cũng có tên đơn và tên kép, Doanh Doanh là tên kép vậy!

Nguyên phu nhân của Tần Quốc Trinh là Từ Thị, họ nhà Từ Mậu Công, rất hiền đức, vì vậy chị em cùng chung sống hòa thuận về sau ai cũng sinh trai quý. Quốc Trinh cùng anh Quốc Mô, đều làm quan cao rồi về chí sĩ. Doanh Doanh ra vào trong cung, đi lại với Mai Phi, thường sai người thăm hỏi La Tố Cô. Tố Cô sống mãi tới hơn một trăm tuổi, một chiều ngồi tĩnh tọa mà hóa. Đều là những chuyện sau này, chẳng phải nói rườm rà nữa!

Lại nói Mai Phi hôm ấy gặp Hoàng thượng xong; xin lui về cung Thượng Dương. Thượng hoàng phán:

- Trẫm nay đã già, chẳng người chăm nom, được khanh đây cùng trò chuyện, thật là vui vẻ thêm cho cảnh trời chiều, thế thì khanh còn quay về Thượng Dương cung làm gì nữa.

Mai Phi thưa:

- Thần thiếp từ cờ thụy hoa rẽ vào Tây Thục, ngày đêm mong sợ đáng chí tôn, nhưng lòng vẫn luôn nom nớp sợ hãi bị ruồng bỏ, nên coi mình như phận ngoài vòng. Nay may thân còn sống sót những ngày thừa, được thấy lại thiên nhan, quả là đã có điều ngoài ước nguyện rồi. Nay được ơn trên thương đến, sủng ái như xưa, nhưng thiếp tự thấy nhan sắc đã kém nhiều, lấy làm tủi hổ mà thành thật xin lui vậy!

Thưa rồi, lệ tuôn như thưa. Thượng hoàng thân cầm tay an ủi:

- Trước kia khanh có xa cách ít nhiều, quả thực là lỗi ở trẫm. Nhưng ngọc lành gửi tặng, đã thấy rằng trẫm chẳng vô tình. Nay lại được như lời của các bậc tiên sư, chuyện xưa hóa tốt, cùng nhau ôn lại mừng có bây giờ. Khanh nở lòng nào bỏ trẫm mà đi nơi khác cho

dành!

Mai Phi thấy thượng hoàng thực tình quyến luyến, nên vâng mệnh ở lại cung Hưng Khánh.

Chính là:

Tung tóc hoa dương theo gió sớm

Cành mai còn đượm mãi hương xưa.

Thượng hoàng từ ngày được gặp lại Mai Phi, cảnh già cũng đỡ hiu quạnh, nhưng thường vẫn nhớ tới cái chết thảm khốc của Dương Quý Phi, lòng không khỏi đau xót. Đạo từ Tây Thục về kinh, qua trạm Mã Ngôi, đặc sai người tới mộ tế. Lúc ấy đã có ý làm lễ cải táng, nhưng Lễ bộ thị lang là Lý Quỳ tâu rằng:

- Thuở trước tướng sĩ đội Long Vũ, nhân muốn giết Dương Quốc Trung nên mới lụy đến Quý Phi. Nay muốn cải táng Quý Phi, sợ đội Long Vũ lo lắng lại sinh biến chẳng?

Thượng hoàng nghe tâu thế, bằng lòng tạm đình việc lại. Đến khi về kinh, mật sai Cao Lực Sĩ lặng lẽ tìm đến Mã Ngôi lo việc này. Lại dặn riêng rằng: "Nếu có di vật gì của Quý Phi, thì hãy nhớ cầm về!" Lực Sĩ vâng theo tìm đến gò hướng bắc, con đường phía tây trạm Mã Ngôi, cẩn thận đào mộ Quý Phi, lo liệu việc cải táng nơi khác. Thịt da đã tiêu tan, y phục cũng hóa thành bùn đất cả. Chỉ có mỗi chiếc túi đựng hương thơm tử la hàng ngày Quý Phi đeo trước ngực là vẫn còn nguyên. Loại lụa tử la này do nước ngoài tiến cống, dệt bằng sợi tơ bằng, trong túi đựng loại hương lạ, nên không bị hỏng. Cao Lực Sĩ bèn cất lấy.

Lại nghe nói có chiếc tất sót lại, một bà lão nhà ở ngay núi Mã Ngôi phía trước còn giữ. Bà lão này họ Tiễn, Cao Lực Sĩ liền tìm đến, đem mười nghìn ra chuộc. Nguyên hôm Dương Quý Phi bị làm tội chết ở trạm Mã Ngôi, chôn cất vội vàng, xa giá lên đường ngay. Lính tráng coi trạm dịch liền vào trong quét dọn, trong số đó có người lính họ Tiễn, ngay ở dưới chân tường của Phật đường, nhặt được chiếc tất gấm, biết là của phi tần trong cung đánh rơi, liền giấu mọi người, cất kỹ. Trở về nhà, đưa cho mẹ già xem. Bà lão họ Tiễn xem kỹ thì thấy

chiếc tất này làm bằng lụa mỏng, lại thấy chỉ gấm đủ năm màu, thêu thành những đóa sen cùng gốc, màu sắc rực rỡ lóa mắt, hương thơm phảng phất, bèn nói:

- Cái này chính là vật còn lại của Phi tử nương nương vừa mới mất. Vật báu như thế này, dễ một lúc mà thấy được!

Đang lúc ngắm nghía, gặp ngay một bà lão hàng xóm sang chơi, bèn cùng nhau xem xét một hồi. Chuyện cứ thế mà bay xa, những kẻ hiếu sự kéo từng lũ tới xin được xem. Người này được xem, chẳng nhẽ người khác lại không. Lúc đầu bà già họ Tiền còn như thế đưa ra cho mọi người xem chán, về sau số người đòi xem càng nhiều, bà già liền đòi mỗi người mấy đồng tiền, càng về sau giá càng cao, tới một trăm đồng một lần xem. Vì vậy, chẳng mấy chốc, họ Tiền được tiền kế vạn, cuộc sống gia quyến ngày càng sung sướng.

Nguyên chiếc tất của Dương Quý Phi, có tên là “Ngẫu lý”. Hai chữ “Ngẫu lý” này, do ngày thường Quý Phi rất thích đi tất có thêu hoa sen, Huyền Tông thường đùa rằng:

- Trên tất của ái khanh, đúng là nên thêu hoa sen vậy, bởi vì bên ngoài không có hoa sen, thì sao ở bên trong lại có ngó sen trắng như thế?

Từ dạo Quý Phi gọi tên đôi tất của mình là “Ngẫu lý” (1). Không ngờ tấm thân chẳng giữ nổi, còn lại mỗi một chiếc tất nơi trạm dịch, để cho người đòi tranh nhau xem, đem lại bao nhiêu là tiền cho bà lão họ Tiền.

Về sau Lưu Vũ Tích (2) có làm bài “Mã Ngôi Hàng”, cũng có nói đến chiếc tất này như sau:

Dây buộc hài đã mất

Chỉ thêu vẫn ứng nên

Đâu bằng người trước núi, (3)

Đây chiếc tất thêu sen

Có bác lính ưa lạ

Khéo tay gỡ mối liền

Muôn nghìn mắt ngắm nghĩa

Sợi đứt, hương triền miên.

1 “Ngẫu lý”: Nghĩa là cái ngó sen vùi sâu dưới bùn, rất trắng. Lý là che đậy, giấu kín.

2 Lưu Vũ Tích (722-842): người Giang Tô, đỗ tiến sĩ năm hai mươi một tuổi. làm quan nhiều lần bị biếm, nên sống lưu lạc nhiều nơi.

3 Cả hai câu thơ này đều nhắc đến Tây Thi, nhưng với hai thái độ khác nhau trong việc so sánh với Dương Quý Phi. Linh Nham là một di tích nổi tiếng thuộc Ngô Huyện, tỉnh Giang Tô, có ba hồ lớn đào từ thời Xuân Thu, còn những dấu vết cung Tây Thi ở và động Tây Thi... (Tùng Hải).

Lại cũng có người nói rằng, ngay cả chiếc tất còn giữ được đấy, có ngày sẽ hỏng, chẳng thể nào còn mãi với đời, để cho người đời ngắm nghĩa suốt cho được. Nên có bài thơ rằng:

Tất gấm truyền xem chỉ một thì

Sóng hồ sen thêu nhớ làm gì?

Tây Thi đất Việt danh hơn hẳn

Khách đến Linh Nham rất nề vì.

Lúc ấy, Cao Lục sĩ nghe nói bà lão họ Tiền có chiếc tất này, đem tiền đến chuộc. Bà lão không dám không đưa. Lục Sĩ liền đem cả túi đựng hương thơm, lẫn chiếc tất trở về phục chỉ. Thượng hoàng lấy hai vật này, không giấu nổi ngậm ngùi, lệnh cho cung nữ cất kỹ, lúc nào bâng khuâng, lại lấy ra để than tiếc.

Mai Phi muốn tìm mọi cách khuây khỏa cho thượng hoàng, liền sai Cao Lục Sĩ, tìm những Lê Viên tử đệ còn sót lại, đến làm vui cho thượng hoàng. Một hôm, nhân trăng sáng, thượng hoàng trèo lên lầu Càn Chánh, dựa lan can nhìn ra xa, mây giăng đầy trước mặt, nhớ lại thuở vui vẻ tưởng như là chuyện xảy ra từ kiếp trước, bất giác buồn thương, xót xa mới giương cất giọng ngâm hai câu thơ:

Trước sân cảnh vắng cảnh la

Sao người đi thú ải xa chưa về (1)

1 Nguyên văn: “Đình tiền kỳ thị dĩ kham phan; Tái ngoại chinh nhân thù vị hoàn”.

Ngâm xong lại nghe xa xa có tiếng đàn ca, thượng hoàng lặng yên lắng nghe, tuy không rõ khúc điệu, nhưng thoáng âm thanh rất thánh thót, nên quay lại hỏi tả hữu:

- Tiếng ca nhạc này có phải của Lê Viên tử đệ ngày xưa chăng?

Cao Lực Sĩ thưa:

- Cái này có khi là ngoài dân gian ngẫu nhiên ca xướng vậy thôi, chưa chắc đã phải của Lê Viên tử đệ đâu. Hôm qua thần nghe tin Hoàng Phiên Xước đã chết, những người trong Lê Viên ngày càng hiếm dần.

Thượng hoàng càng buồn rầu:

- Gần đây trẫm có làm từ khúc “Vũ lâm lang”. Nếu được Phiên Xước hát cho nghe thì thật hay nhất. Nay thế là thôi rồi!

Lúc này Lý Mô, Trương Dĩ Hồ đều đứng hầu bên cạnh Cao Lực Sĩ liền nhắc rằng tài nghệ hai người này chẳng kém gì Hoàng Phiên Xước Thượng hoàng liền lệnh cho Dĩ Hồ hát khúc “Vũ lâm lang” còn Lý Mô thì thôi sáo họa theo. Hai người vâng mệnh. Dĩ Hồ lấy hơi cất tiếng hát, Lý Mô đưa chiếc sáo tiên ông cho đạo nào lên môi họa theo, âm thanh trong vắt, nức nở như oán, như sầu như khóc như gào, người nghe gần thêm thê thảm, người nghe xa cũng cảm khái.

Khúc “Vũ lâm lang” này, làm vào lúc nào vậy? Đạo thượng hoàng từ Thành Đô lên đường về Trường An, đường xá xa xôi, gọi nhớ Dương Quý Phi, lòng dạ rã rời. Đến cửa Tà Cốc gặp mưa luôn suốt tuần, xe rồng phải đi đến sạn đạo, mưa gõ trên mui xe nghe trong trẻo, thánh thót, vang cả vào vách núi sát bên đường, tiếng nghe càng nã ruột. Thượng hoàng quay lại nói với Hoàng Phiên Xước:

- Khanh nghe tiếng mưa rơi ra sao? Tại trẫm đang buồn, nghe ai oán, thật không tài nào chịu nổi.

Phiên Xước nghiêng tai nghe cho rõ thêm rồi thưa:

- Tiếng mưa rơi này nghe ra phạm tội bất kính rất lớn. Cần phải trị mới xong!

Thượng hoàng hỏi:

- Khanh lại giờ chuyện khô hài rồi! Tiếng mưa thì sao lại bất kính cho được?

Phiên Xước đáp:

- Tiếng mưa như đang thôn thức, giải bày, chỉ riêng thần nghe hiểu. Nhưng quả không dám tâu lên thượng hoàng!

Thượng hoàng hiểu là Phiên Xước tìm chuyện nói giải buồn, bèn phán:

- Khanh cứ nói thực, trẫm không bắt tội đâu mà sợ?

Phiên Xước tâu:

- Thần lắng nghe kỹ, rõ ràng là tiếng mưa rơi vào chuông xe rỗng, nghe như tiếng thở than: “Tam Lang Tam Lang!” (1) Rõ ràng là phạm tội bất kính rồi còn gì?

1 Vũ lâm lang: tên điệu từ, nghĩa là “mưa rơi vào chuông ngựa, chuông xe”. Tam Lang: Chàng ba, chỉ Đường Minh Hoàng. Xem chú thích hồi 92. Cũng việc xưng hô, ở hồi năm, tập 1, khi sinh Lý Thế Dân, là “Thế tử thứ hai” của Lý Uyên, nhằm là “Hai thế tử”. Tiện đây xin định chính.

Thượng hoàng cả cười, từ đó bắt chước âm điệu này mà làm nên khúc: “Vũ lâm lang”. Vì vậy khúc hát này mới thê lương đến thế!

Tiếng mưa ảo não, mù giăng trắng

Thánh thót chuông rơi, ai nỉ non

Thương nỗi Mã Ngôi, người đã vắng

Đường trập trùng, Tam Lang lắng lắng!

Ngày hôm sau, thượng hoàng trò chuyện với Mai Phi, kể lại nỗi lòng khi nghe tiếng mưa rơi trên chuông dạo hồi loan vừa rồi, nhân đó tiếp:

- Lúc ấy lòng trẫm thật thảm thương, bỗng nghe tin Khanh ở Tiểu Bồng Doanh, mới vui phần sâu não ít nhiều vậy!

Mai Phi thưa:

- Thiếp nghe thượng hoàng hạ chiếu cho tìm, mới tin rằng bệ hạ chưa quên người xưa. Thật muôn vàn đội ơn thánh đế?

Bỗng nội thị vào dâng biểu của Túc Tông, xin ân xá cho hai viên quan của triều đình đã hàng giặc.

Chính là:

Muốn cong phép nước Cao Dao (1)

Phải vin đức nhân Nghiêu, Thuấn.

Chưa biết sự thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

1 Cao Dao bề tôi nổi tiếng của vua Thuấn, chuyên về luật pháp.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

Xét tội phản, vua nhớ ơn tôi, định tha,
Vẹn duyên lành, người hẹn với hoa, cùng rụng
Từ rằng:

*1. Bề tôi phản nghịch, tội không tha
Thánh chúa cầm cân, luật chẳng tà
Phép nước dẫu nghiêm, ơn cũng nặng
Tử sinh đôi ngã: ái, nhân, hòa.*

*2. Rung rinh mai nọ trắng hoa
Thâm cung lạnh lẽo sao mà muốn rơi
Phải rằng hoa lại rủ người
Hồn thơm bay tới đền đài xưa chẳng?
Theo điệu “Úc thiếu niên”*

Cổ nhân nói: “Câu trung thần tất ư hiếu tử chi môn”, muốn có kẻ bề tôi trung phải tìm ở cửa nhà người con hiếu, ý nói rằng đã là con hiếu thì có thể làm tôi trung. Than ôi! Thờ cha mẹ không gì lớn bằng biết giữ thân mình, từ sợi tóc, cho đến móng tay, không dám để thương tổn. Thờ vua thì lại lấy điều tận tâm, quên cả thân mình làm đầu. Hai trách nhiệm này tưởng như khác nhau, nhưng thực ra là một. Đã là bất hiếu, thì lẽ đương nhiên cũng bất trung, mà đã tận trung, thì đấy chính là hiếu vậy. Ngày xưa, có những người không làm được tôi trung. Phận làm con gặp phải người cha như thế, chính là sự trừng phạt bởi tội lỗi kiếp trước. Huống chi lại được làm con của bề tôi danh tiếng, đời đời mang ơn xã tắc, mà đến khi gặp nạn nước, không nghĩ đến việc chết theo nước lại đem thân hàng giặc, vứt bỏ cả danh tiếng của gia tộc, làm nhục cả giang sơn, thì rõ ràng là kẻ phản nghịch của quốc gia, đồng thời là đứa con bất hiếu của gia tộc. Bất trung là bất hiếu vậy. Tội quả đáng chém đầu, dẫu đáng thiên tử

nghĩ đến công quả của phụ thân, mà tha cho mạng sống, thì tiếng nho để đến vô cùng, dầu sống đó nhưng khác gì chết. Lại chẳng được bằng kẻ phi tần, đã một lần bị đày ra lãnh cung, mà chẳng hề phụ ơn mưa móc của thánh thượng, trong lúc hoạn nạn, sợ thân mang nhục, thề lấy cái chết để giữ gìn lòng trung với đấng chí tôn. May được thần tiên cứu đỡ, trong cái chết lại tìm ra đường sống, để rồi ơn phúc lâu dài, hưởng tròn mệnh trời, đời sau ngợi ca như một tấm gương tốt.

Lại nói chuyện thượng hoàng đang trò chuyện cùng Mai Phi, thì có nội thị vào tâu:

- Muôn tâu thượng hoàng, chúa thượng dâng biểu chương trình thượng hoàng!

Minh Hoàng xem, chính là việc xét xử những quan viên theo giặc. Túc Tông lúc mới về Trường An, triều đình tâu soi đưa bọn này ra chịu chính pháp, thì Đông bình chương sự Lý Hiện tâu rằng:

- Trước đây khi lũ nghịch tặc vào Trường An, thượng hoàng vội vã xuất môn. Trăm quan không biết xa giá về đâu, nên mạnh ai nấy tìm lấy đường sống. Nhiều kẻ chạy không kịp, nên đành thất thân với tội giặc, như thế thì so với những viên tướng võ, quan văn có trọng trách giữ thành, giữ đất mà can tâm hàng giặc thì quả là khác, nay cùng xếp vào một loại mà bắt tội chết cả, không phải việc làm của bậc nhân trí vậy. Hơn nữa đất Hà Bắc chưa bình xong, những người bị giam hãm ở đấy còn nhiều, nếu mà giết tất cả người bị hãm trong tay giặc, thì chính là lại cho những kẻ này quyết lòng theo giặc thôi!

Túc Tông nghe theo, liền đem những người này xét từng người mà khoan giảm khác nhau. Nhân bên pháp ty nhiều lần tâu trình đem ra trị tội, để làm sáng tỏ phép nước, thượng hoàng cũng cho rằng, đối với lũ giặc này, không thể coi thường mà khoan giảm tội lỗi. Túc Tông bèn đem chia tất cả lũ này ra làm sáu hạng để xử xét. Pháp ty xét thấy lũ Đạt Hề Tuân, gồm một trăm hai mươi tám đứa đều đáng chém đầu, gia quyến phải làm nô lệ trong các nhà quan. Lũ Trần Hy Liệt gồm bảy đứa, ban lệnh cho tự tận, còn lại thì hoặc lưu đày biếm trích hoặc phạt trượng, tùy từng tội trạng mà xử rõ ràng. Túc Tông

chuẩn theo, nhưng trong số chịu tội chém, ý muốn tha cho hai người con của Yên Quốc Công và Trương Duyệt, là Hình bộ thượng thư Trương Quân và Thái thượng khanh phò mã đô úy Trương Tự.

Vì sao Túc Tông lại muốn ân xá cho hai người này? Cũng bởi vì khi Huyền Tông còn đương làm thái tử, Thái Bình Công chúa rất ghen tức, sớm tối theo dõi mọi chuyện xấu tốt ở Đông cung phủ để ton hót với Duệ Tôn: Bọn tay chân thân cận bên cạnh Duệ Tôn, đều về hòa với công chúa, ngầm làm tai mắt. Lúc ấy Túc Tông còn chưa ra đời, mẹ là Dương phi, vốn là hàng cung nga đẹp mắt của phủ Đông Cung mà thôi, ngẫu nhiên được ăn nằm với Long Cơ Thái tử mang thai. Cung nga họ Dương thấy thế mừng lắm, thưa với Long Cơ. Lúc này Long Cơ đang bị Duệ Tôn nghi ngờ, địa vị thái tử do đó bấp bênh, bèn tính toán: “Việc này mà Thái Bình Công chúa nghe được, lại đem ra làm đầu mối cho sự xấu xa, là ta ở Đông cung rất nhiều tỳ thiếp được chiều chuộng, xiêm nịnh ngay trước mặt phụ hoàng, chỉ bằng lấy thuốc thôi thai. Chỉ tiếc rằng không rõ là trai hay gái!”. Tính đi tính lại, chẳng biết bàn bạc với ai. Trương Duyệt đương làm thái tử thị giảng, nên luôn được ra vào Đông cung phủ, liền đem chuyện này ra hỏi. Trương Duyệt bèn khuyên:

- Dòng dõi rồng thiêng, nào phải có thể dễ dàng vứt bỏ cho được!

Thái tử bèn đáp:

- Ta tuổi còn ít, đường con cái nối dõi nhất định chẳng thiếu, việc gì lo lắng vì một cái thai của lũ cung nga này, để rồi phải đối phó với lời ra tiếng vào, nhưng không thể cho tay chân ở đây biết được Xin tiên sinh hãy lo liệu hộ thì may mắn lắm!

Trương Duyệt đành vâng lời, về nhà nghĩ ngợi: “Cung nữ mang thai, nếu sinh con trai, chẳng thiên tử cũng vương tôn, nay mà coi thường bỏ đi; thì đáng tiếc bao nhiêu, biết đâu mai kia lại hối hận. Nhưng nếu như không nghe lời Đông cung, thì lời đồn xấu xa không thể tránh khỏi, ý Đông cung đã quyết như thế, khó mà cưỡng lại. Nay Đông cung đã ủy cho ta tìm thuốc, ta hãy tuân theo mệnh trời mà làm vậy. Cứ cắt lấy hai thang thuốc, một thang an thai, một thang thôi thai, đưa trình Đông cung tâu rằng đều là thuốc thôi thai, đợi đã

dùng một thang rồi, nếu đúng là thang an thai, thì quả là mệnh trời chưa nỡ tuyệt, lúc ấy ta sẽ dùng lời lẽ mà khuyên Đông cung giữ thai lại vậy”

Đến ngày hôm sau, giấu kín hai thang thuốc trong ống tay áo, vào phủ trình:

- Đây đều là thuốc thôi thai rất hiệu nghiệm, xin hãy cứ cho uống một gói xem sao đã!

Thái tử rất mừng, đêm ấy đuổi hết tay chân, đặt lò thuốc ngay ở trong phòng ngủ, tiện tay lấy một gói thuốc, sắc rất cẩn thận, bung đưa cho Dương Thị, nói rõ đầu đuôi, lấy lời ôn tồn khuyên nhủ. Dương Thị vốn không đang, nhưng không dám trái mệnh thái tử, đành vừa khóc vừa uống kỳ hết. Thái tử thấy uống xong, yên tâm thế nào thai cũng ra, chẳng ngờ bụng dạ Dương Thị vẫn chẳng động đậy, mà lại còn yên ổn là đường khác, ngủ thẳng một mạch cho đến sáng, bởi được uống thuốc an thai vậy?

Thái tử lấy làm kỳ lạ, ngày hôm ấy phải vào nội cung hầu yến với Duệ Tôn nên chưa kịp gặp Trương Duyệt, mãi đến tối mới được quay về Đông cung phủ, lại đuổi hết tả hữu, đặt lò, nấu nốt gói thuốc còn lại. Nấu sắp được, bỗng thấy trong người mỗi mệt, lim dim ngủ gật, tâm thần mơ mơ màng màng, trên mái điện cô một luồng ánh sáng đỏ rực lấp lánh, trong khoảng sáng rực rỡ đó, hiện lên một vị thần, hình dáng quả là:

Mắt đỏ râu dài

Mày tầm mắt phượng

Mình cao khoảng hơn trượng, mặc áo gấm thêu màu xanh.

Lưng rộng chừng mười vi, thắt đai tơ nạm ngọc trắng

Thân uy lẫm lẫm

Tướng mạo hùng hào

Ngờ rằng Đại Hán Thọ Đình Hầu

Đúng thật Tam giới Phục Ma Đế.

Vị thần lượn quanh trên hỏa lò một vòng, rồi không thấy đâu nữa.

Thái tử kinh hoàng, đứng dậy xem xét, thì thấy siêu thuốc lăn quay, than lửa trong lò đã tắt ngấm cả, lấy làm kinh hãi vô cùng.

Ngày hôm sau, Trương Duyệt vào phủ, thái tử kể lại chuyện đun hai lần thuốc thế nào, rồi lại lệnh cho tìm thuốc khác. Trương Duyệt bái lạy chúc mừng, rồi thưa rõ ràng:

- Đây chính là thần thánh phụ hộ bậc con rồng cháu thánh vậy. Vốn trước thần đã nói dòng giống thánh đế không thể xem thường, nhưng chỉ sợ phạm uy của điện hạ, nên mới thử xem mệnh trời đoán định ra sao. Hai gói thuốc hôm nọ thần dâng lên một gói là thuốc an thai, tức là gói uống đêm hôm trước. Ý thần là để mặc điện hạ chọn lấy một gói, ở bên trong đã có số trời định sẵn, ngược lại chuyện thôi thai lại thành an thai. Lần thứ hai định cho uống gói thôi thai, thì lại có thần linh xuất hiện cứu đỡ. Ý trời như thế đã rõ. Dầu điện hạ có lo chuyện dèm pha đi nữa, thì vẫn còn có mệnh trời. Kẻ đang còn trong bụng kia, rõ ràng không phải bậc tầm thường. Còn phải giữ gìn chu đáo vậy?

Thái tử nghe theo, bỏ ý định phá thai, nên lại nói riêng với Dương Thị phải giữ gìn cẩn thận. Dương Thị thường thêm ăn của chua, thái tử không sai bộn tay chân, nói riêng với Trương Duyệt. Trương Duyệt mỗi lần vào Đông cung phủ giảng sách, thường giấu mơ chua, dưa chua để dâng lên. Lại mừng là thai rất khỏe mạnh.

Chẳng bao lâu Duệ Tôn cho Thái tử Long Cơ lên ngôi, tức Đường Huyền Tông. Đến năm sau Thái Bình Công chúa vì mưu toán nghịch mà phải chết, trong cung trở nên yên ổn. Túc Tông ra đời, ngay từ nhỏ đã tỏ ra tuấn tú khác thường, trước mắt các quan đại thần, Trương Duyệt khéo léo rất giống Đường Thái Tông Lý Thế Dân, vì vậy Thái thượng hoàng Duệ Tôn rất vừa ý, phong ngay làm Trung Vương. Đến khi thái tử Anh bị phế, liền được Huyền Tông lập làm Thái tử.

Chính là:

Xây nên đắp gốc tự trong thai

Gìn giữ vuông tròn ấy thật tài

Vóc dáng thật như ông nội lắm

Đông cung ngói báu hẳn lên ngay

Trương Duyệt vì vậy trong những năm Khai Nguyên, rất được nể vì. Đến khi Túc Tông lên ngôi, Dương Thị đã chết, được phong là Nguyên Hiền Hoàng hậu, Dương Thị thường ngày vẫn đem chuyện mang thai lạ lùng của mình kể cho Túc Tông nghe, Túc Tông do đó rất đội ơn Trương Duyệt. Hai người con của họ Trương: Trương Quân, Trương Tự, từ nhỏ là bạn thân cùng vui chơi, ăn uống với Túc Tông, chẳng khác gì anh em ruột. Trương Duyệt chết rồi, hai người đều làm quan cao, Trương Tự được kén làm phò mã, ân sủng tưởng chẳng ai hơn. Không ngờ vì theo Lộc Sơn mà phải tội chém. Túc Tông bởi không quên ơn cũ, cũng muốn tha tội, nhưng vì đã có ý của thượng hoàng rằng lũ quan viên theo giặc, không thể coi thường mà tha tội, nay nếu đặc xá cho hai người này, nhất định không dám không tâu lên Minh Hoàng, may ra Minh Hoàng nghĩ đến chuyện xưa mà bằng lòng chăng? Không ngờ thượng hoàng xem xong biểu tâu, liền ngự phê ngay rằng: .

“Trương Quân, Trương Tự đội ơn sâu của quốc gia, nhưng tán tận lương tâm mà theo giặc, quả thật phản thần của triều đình, đúng là con ngỗ nghịch của Trương Duyệt, tội không thể tha được. Ta nay đã già rồi, chẳng muốn thay đổi công việc của triều đình làm gì, nhưng việc giết kẻ phản nghịch, trừng trị kẻ tội lỗi là lẽ trọng của phép nước, chỉ có thể tuân theo, không thể lấy tình riêng mà làm sàng bậy, phải chiếu theo nghị luận rõ ràng của pháp ty mà làm vậy thôi!

Vì sao thượng hoàng lại không bằng lòng tha cho hai người này. Cũng có nguồn cơn cả. Nguyên là xa giá lên đường đi Thục, khi tới Hàm Dương, Huyền Tông quay lại hỏi Cao Lự Sĩ:

- Trẫm ra đi chuyến này, trăm quan phần lớn đều chưa biết ngay, nên số đi theo còn rất ít. Khanh hãy đoán ai là người sẽ theo trước tiên nào?

Lự Sĩ thưa:

- Những bậc lâu nay, chẳng bao giờ ăn ở hai lòng, nhất định đều sẽ

đi theo. Chỉ có Thị lang Phòng Quán người người vẫn đồn. sẵn tài làm tể tướng, nhưng vẫn chưa được triều đình cất nhắc, nhất là được An Lộc Sơn tiến cử nữa, nay sợ sẽ không theo. Còn thượng thư Trương Quân, phò mã Trương Tự, chịu ơn dày của hoàng gia, lại hàng quốc thích, tất sẽ đến với bộ hạ đầu tiên vậy.

Huyền Tông mỉm cười, lắc đầu:

- Chuyện này thì không chắc chắn đâu!

Xa giá đến Tấn An, Phòng Quán theo đến lạy chào trước xe, Huyền Tông cúi xuống hỏi:

- Khanh có thấy Trương Quân, Trương Tự ở đâu không?

Phòng Quán thưa:

- Thần đã hẹn cùng lên đường. Nhưng họ do dự chẳng quyết, thần xét ý tứ có vẻ khác thường.

Huyền Tông quay lại nói với Lục Sĩ:

- Trẫm vốn biết hai người này là hạng hèn hạ, tham lam lại bất nghĩa mà lại.

Lục Sĩ thưa:

- Lũ này chịu ơn dày nặng đến thế mà còn ăn ở hai lòng, thì quả là khó mà liệu tính được lòng người vậy!

Từ đó thượng hoàng thường nguyên rủa hai người này không tiếc lời nên giờ không chịu ân xá cho. Túc Tông được chỉ, lòng vẫn không yên, thân tới Hưng Khánh cung, yết kiến thượng hoàng, tâu rằng:

- Thần đâu dám vì tình riêng mà làm bại hoại phép nước. Nhưng thần nghĩ rằng trước đây nếu không có Trương Duyệt, thì làm gì có thần ngày nay. Vì vậy không thể không uyển chuyển ít nhiều để khoan ân cho lũ con cái, cúi xin phụ hoàng hãy đặt ra ngoài phép nước, mà thương cho ít nhiều.

Thượng hoàng vẫn không bằng lòng. Mai Phi đứng bên cạnh đỡ lời:

- Nhà họ Trương cả hai con đều phải hứng chịu phép nước, quả là Yên Quốc Công mai này không người tế lễ, thật cũng ái ngại quá

chùng. Huống chi Trương Tự lại là phò mã, hoặc có thể vin vào việc thân thích mà khoan giảm cho ít nhiều chẳng (1)

1 Pháp luật phong kiến quy định “Bất nghi”, là tám trường hợp phạm tội mà được khoan giảm: Nghi thân, nghi cố, nghi hiền, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị tân (Hán Việt tân tự điển). Đây chính là vận dụng “uyển chuyển” trường hợp nghị thân!

Túc Tông hai ba lần năn nỉ, thượng hoàng mới phán:

- Ta nể mặt kim thượng, mà khoan ân cho Trương Tự, còn Trương Quân, ta còn nghe y dẫn bọn phản nghịch lòng sục khắp cung cấm, phá đổ bao cung điện của ta, quyết không thể sống.

Túc Tông không dám nói gì nữa, tạ ơn lui ra. Thượng hoàng ngay hôm ấy liền ban chiếu:

“Trương Quân, Trương Tự đáng tội chém là đúng. Nay theo ý của kim thượng thì Trương Quân đem chịu chính pháp, còn Trương Tự tha cho mà đày ra miền Lĩnh Nam.

Tên Đạt Hề Tuân, khi giặc An Lộc Sơn hiến ngựa, có dâng mật biểu can gián, nên nay chỉ chém một mình y, còn toàn gia quyền thì cho khỏi tội vào làm nô lệ trong nhà quan. Các việc khác như lời nghị xét mà làm.”

Chiếu ban xuống, pháp ty cứ thế thi hành, Trương Quân cùng lũ Đạt Hề Tuân đều phải đem ra chịu chém ở chợ.

Chính là:

Ngày xưa Diêu Sùng chết

Sai bảo được Trương Duyệt

Ngày nay Trương Duyệt chết

Không cứu được Trương Quân.

Hồi trước, khi Trương Duyệt khởi công làm phủ đệ của mình, có một nhà sư giỏi thuật phong thủy, tên gọi là Pháp Hoàng, đến xem quy mô của phủ đệ, nói rằng:

- Miếng đất này rất tốt, phú quý nối đời này sang đời khác không hết. Nhưng nhất định không lấy đất ở góc tây bắc kia, dù ít cũng

không được?

Trương Duyệt lúc ấy cũng không để ý lắm đến lời dặn dò này, chẳng hề nhắc nhở người nhà. Mấy năm sau. Pháp Hoàng quay lại, kinh ngạc nói:

- Có sao khí tượng ở đây giờ sa sút khác thường, tất là có kẻ đã đào đất ở góc tây bắc rồi đây mà!

Vội vàng ra xem, quả nhiên bọn người làm đào đất ở đây đắp đê nền, khoét thành ba bốn hố rất lớn, hố nào cũng sâu đến mấy thước cả. Trương Duyệt vội sai người khiêng đất lấp lại như cũ, Pháp Hoàng phán:

- Đắp lại như thế có ích gì! Đất mượn làm gì có khí sắc như cũ được!

Vì thế thở than mãi không thôi, nhưng Pháp Hoàng chỉ nói riêng với người khác rằng:

- Trương đại nhân phú quý chỉ hưởng đến đời mình là hết, hai mươi năm sau, bọn con cái khó mà giữ được cho toàn mạng, chứ đừng nói gì giàu sang.

Đến nay, những lời này quả nhiên là đúng. Đời sau có người làm thơ cãi rằng:

*Tai vạ chẳng vì đất đắp nền
Đừng tin nhảm nhí, nói quàng xiên
Làm ăn chính trực, tâm trong sáng
Lòng người yên thì thổ trạch yên.*

**

Nhàn rồi, nói miên man, lại quay lại chuyện Đường Minh Hoàng ở cung Hưng Khánh, công việc triều đình đều không nhìn đến nữa, duy chỉ có việc gì thật lớn, như kéo quân đi đánh dẹp, thi hành những hình phạt lớn, phong thưởng cao, Túc Tông đều có dâng biểu tâu trình. Lúc này, Túc Tông đã lập em gái Trương Lương làm hoàng hậu.

Trương Hoàng hậu quả là không chút hiền lành, từ thuở theo Túc

Tông trong quân doanh, thường vẫn kín đáo cò bạc vui chơi với Túc Tông ngay trong trướng, tiếng âm ì ra cả bên ngoài nghe rất rõ, mới mật sai khắc những con cò, con xúc xắc bằng gỗ để không nghe rõ tiếng kêu. Tính tình Trương Hoàng hậu vừa giáo hoạt vừa thông tuệ nên rất vừa lòng Túc Tông, đến khi được lập thành hoàng hậu, vì vậy dễ áp chế nhà vua, lại nương dựa vào hoạn quan Lý Phục Quốc. Phục Quốc tiến dần theo một loạt bọn cùng cánh như Ngự Triều Ân, Thời An...

Cũng bởi loạn An - Sử chưa diệt hết, nên lệnh cho Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật cùng chín viên tiết độ sứ mãi kéo binh tiêu trừ kỳ hết. Lại thấy bọn hoạn quan Ngự Triều Ân làm Quang quân dung sứ giám sát tất cả quân đội, quân sĩ không phục. Đến lúc ra trận, lại không may gặp trận gió lớn nổi mù trời tối đất, tất cả các toán quân đều thua chạy toán loạn. Quách Tử Nghi đem quân Sóc Phương, chặt cầu Hà Dương để giữ lấy Đông Kinh. Túc Tông nghe theo lời Ngự Triều Ân, triệu Quách Tử Nghi về triều, sai Lý Quang Bật thay.

Lúc Quách Tử Nghi lên đường về kinh sư, trăm họ khóc lóc lặn ra đường giữ lại, Tử Nghi phải cưỡi ngựa không, bỏ cả xe mà về Trường An. Thượng hoàng nghe tin, sai người nói miệng với Túc Tông:

- Hai tướng Lý, Quách đều có công lớn, nhưng công của họ Quách còn lớn hơn cả công họ Lý, phục hưng nhà Đường vừa qua, đều là công lao của họ Quách. Thất bại vừa rồi chỉ bởi không được tự quyết đoán mọi sự, chứ thực ra chẳng có tội gì.

Túc Tông vâng mệnh, nên khi ban lệnh phong thưởng, thì Lý Quang Bật được phong làm Thái úy Trung thư lệnh, Quách Tử Nghi được phong Phần Dương Vương. Phú quý mà Tử Nghi được hưởng này, chẳng ai là người dám ghen tỵ. Ngay cả khi còn nắm quyền hành rất lớn, cai quản cả quân đội triều đình, giữa lúc có chiến trận ở ngoài hành doanh, mỗi lần có chiếu thư, biểu chương đều nói, đều làm rất minh bạch, thẳng thắn, vì vậy chẳng ai có thể hiềm khích, chê bai. Con trai Quách là Quách Ái, đời Đường Đại Tông, được lấy công chúa Thăng Bình, mỗi lần vợ chồng cãi nhau, Quách Ái chửi công chúa:

- Mà cây cha mà làm thiên tử phải không? Cha ta coi ngôi thiên tử không đáng, nên chẳng thèm làm đấy thôi!

Thằng Bình Công chúa bèn đem những lời này mách lại Đại Tông, Tử Nghi bèn nhất Quách Ái lại, chờ chịu tội. Đại Tông biết chuyện, nhưng lệnh đẹp đi không hỏi đến, vẫn sợ Tử Nghi trong lòng thấp thỏm không yên, bèn ban lời phủ dụ rằng:

- Chẳng đui chẳng điếc, thì làm sao thế nào mà thông gia với nhau cho được. Những lời của bọn nhi nữ, thiếu niên ở trong buồng ngủ, chẳng hơi đâu mà nghĩ ngợi cả!

Mấy đời đời xử ơn nghĩa đến thế. Tử Nghi những năm cuối, xin về nghỉ ở phủ riêng, lấy chuyện thanh sắc làm vui, các tướng dưới trướng ngày xưa, ra vào ăn ngủ tùy thích, Tử Nghi đều đối xử rất thoải mái, như lúc còn gian lao. Tử Nghi có tới bảy con trai, tám con rể, tất cả đều làm quan hiển hách. Trong nhà, của quý chất như núi, hưởng thọ tới tám mươi lăm tuổi, mãi tới năm thứ hai hiệu Kiến Trung, đời Đường Đức Tông mới khuất núi, được triều đình đứng ra làm lễ tống táng, ban tên thụy, thật đúng là “Phúc thọ song toàn, sinh vinh tử ai!” (1)

1 Hưởng phúc, sống lâu, cả hai đều vẹn toàn, sống thì vinh hiển, chết thì được thương xót, cúng tế.

Sách “Đường sử”, nói rất đúng, rất hay rằng: “Ròng rã ba mươi năm trời, thiên hạ an hay nguy, đều lệ thuộc vào sự cố gắng của Quách Tử Nghi. Công nghiệp vậy quả là bao trùm cả thiên hạ, mà thiên tử không chút nghi ngờ. Ngồi bậc như vậy là đứng trên cả trăm quan từ lớn đến nhỏ, mà người người không chút ghét ghen. Hưởng thụ cùng cực xa hoa mà không hề có một lời chê trách. Một công thần cả bốn chữ: Phú, Quý, Thọ, Khang đều đủ như thế, quả là từ xưa đến nay, chưa có ai hơn?”

Nhưng đó là chuyện sau này, để khỏi phải nói lại mà thôi. Hãy tiếp chuyện Đường Minh Hoàng ở Hưng Khánh cung thường nghĩ tới công lao của Quách Tử Nghi, nhân đó phán rằng:

- Tử Nghi thuở ban đầu mà không gặp Lý Bạch, tính mạng cũng

chẳng giữ nổi, nói gì đến chuyện kiến công lập nghiệp. Thế mới biết Lý Bạch có con mắt thấy rõ bậc anh hùng, chứ đâu phải chỉ là kẻ thư sinh, chỉ biết mỗi chuyện văn tự thôi đâu.

Lúc này chính là lúc Lý Bạch vì dính dáng với Vĩnh Vương Lý Lâm mà phải đi đày mãi Dạ Lang. Thượng hoàng liền xuống đặc chỉ ân xá cho trở về rồi giục triều đình ban quan tước cho ngay, thì nghe tin đã qua đời rồi. Thượng hoàng than thở mãi không thôi.

Mai Phi thường nghe thượng hoàng ngợi ca tài năng của Lý Bạch, nhớ chuyện trước kia, nói riêng với Cao Lự Sĩ rằng:

- Ta trước kia đã từng mong đem nghìn vàng để mua một bài phú, bắt chước như bài “Trương Môn phú” của Tư Mã Tương Như, người nói rằng thiên hạ hiện nay chẳng có ai có tài như vậy, từ chối không chịu thuê cho ta. Thế Lý Bạch này thì sao? Chẳng nhẽ không bằng Tương Như?

Lự Sĩ thưa:

- Lúc bấy giờ Lý Bạch chưa vào Trường An, thì kẻ hèn này tìm đâu cho ra được. Vả lại Dương Quý Phi đang được thượng hoàng rất sủng ái, chẳng thế nào lấy chữ nghĩa văn chương mà giảng cho ra được. Nếu làm được việc ấy, thì bài “Lâu Đông Phú” của nương nương, há chẳng phải tuyệt diệu, nhưng rồi cũng có làm nên chuyện gì đâu?

Mai Phi gật đầu:

- Người nói cũng có lý vậy!

Nội thị vào tâu, Giang Nam thứ sử dâng hoa mai đã về đến kinh sư. Nguyên là từ khi Mai Phi được quay lại hầu hạ thượng hoàng, thì bốn phương lại theo lệ cũ tiến hoa mai. Nhưng Mai Phi có hoa mai của tiên cho, thì những thứ mai của trần gian đều trở thành bình thường. Cành tiên mai này, quả là nở suốt cả bốn mùa, hương càng ngày càng ngát thơm, sắc càng ngày càng trong trắng. Mai Phi lúc nào cũng để ngay cạnh thưởng ngoạn.

Bỗng một hôm sớm dậy, thấy mùi hoa chỉ còn thoang thoảng, sắc hoa cũng có vẻ tiêu tụy, cầm lên khẽ rung nhẹ nhẹ, thấy từng cánh,

từng cánh bay lượn, rơi xuống nền điện, Mai Phi kinh hãi kêu:

- Tiên sư đã dặn rằng: Ta cùng với hoa là một mệnh, cùng sống chết với nhau. Nay hoa đã tàn rồi, mệnh ta cũng đã rõ!

Từ đó trong lòng thảng thốt không yên, chẳng mấy chốc thành bệnh, nằm dài trên giường không dậy được nữa. Thái y viện bắt mạch xem bệnh, cắt thuốc dâng lên. Mai Phi không chịu uống, mà rằng:

- Mệnh số sắp hết, há thuốc hay có thể vãn hồi được sao!

Thượng hoàng thân ngự thăm, ngồi trên giường, vuốt ve khắp người, cầm tay mà an ủi:

- Khanh bỗng nhiên mắc bệnh, có gây thêm ít nhiều, chỉ cần chịu khó uống thuốc là lại lành bệnh mà thôi!

Mai Phi khóc mà thưa:

- Thần thiếp từ ngày lui về cung Thượng Dương, tự coi mình là kẻ bỏ đi rồi, sau đó gặp bao hoạn nạn, những tưởng tính mệnh chẳng còn. Không ngờ vẫn còn được sống để hầu hạ đấng chí tôn, thật đã là vạn phần may mắn. Nay phúc duyên đã hết, tiên sư đã nói: cùng hết mệnh với hoa mai. Thế thì rõ ràng đã đến kỳ rồi. Sau khi thiếp chết, cành mai kia có giữ lại nhân gian, cũng chẳng trông được. Dem mà chôn theo, sợ không kính cẩn, tốt hơn cả hãy đem ra trước Phật đường mà đốt.

Thượng hoàng vẫn phán:

- Khanh nói những chuyện ấy làm gì vội!

Mai Phi lại thưa:

- Người ta ai mà chẳng chết, đến nay thiếp qua đời, có thể gọi là toàn mệnh rồi vậy. Thật quả còn hơn nhiều người lắm. Huống chi thiếp mất nhưng tinh thần chẳng hề hủ nát, lại nhận vào miền tiên cảnh, nhất định chẳng thể khổ sở. Chỉ hận rằng, ơn thánh để dồi dào, đâu có nghĩ tới báo đáp cũng chẳng xong, thật không lúc nào khuây!

Thượng hoàng tiếp:

- Khanh trong sạch thông tuệ đến thế, đúng là bậc thần tiên rồi.

Nhưng do đâu mà Khanh biết rằng mai sau Khanh sẽ được về tiên cảnh?

Mai Phi đáp:

- Đêm hôm trước thiếp nằm mơ, lại gặp tiên cô Vi Thị, ngay trong mây trời, tay đỡ một con chim anh vũ trắng, tay kia chỉ vào chim mà nói với thiếp rằng: “Con chim này nhân túc duyên thiện quả mà được từ trong cung vua về Phật. Nay lại được từ nước Phật mà về miền tiên cảnh. Tại sao mà người lại không được như chim sao. Quý Phi hai kiếp vừa qua thác sinh vào cung vua, phải luôn nhớ vào nguồn gốc của mình, đừng luyến tiếc gì nữa cõi trần, cung Nhụy Châu vốn là quê quán của Quý Phi, sao không sớm về?”. Cứ như những lời này, thì may ra không đến nỗi rơi xuống hố xấu xa vậy!

Thượng hoàng rơi nước mắt:

- Khanh bỏ cả trăm về tiên cảnh như thế, thì những năm cuối đời này, trăm còn sống với ai?

Mai Phi cúi lạy trên gối:

- Nguyên thượng hoàng “thánh thọ vô cương”, xin đừng vì chuyện ra đi của thần thiếp mà làm đau lòng!

Nói xong ngồi ngay dậy, giơ hai tay vái lên không trung, mà kính cẩn:

- Tiên cô tới rồi! Thiếp xin đi đây?

Rồi nhắm mắt qua đời.

Chính là:

Dấu xưa thác dưới gốc mai

Mã Ngôi nổi ấy thương ai vật vờ

Mừng nay người rụng theo hoa

Nhụy Châu cung, gặp Phật bà, Tiên Cô.

Thượng hoàng không ngờ Mai Phi ốm thế mà đã qua đời, ôm mặt khóc lớn. Cao Lực Sĩ ra công khuyên giải. Thượng hoàng phán:

- Mai Phi cùng với trăm, chẳng khác nào duyên nợ mấy kiếp với nhau rồi, nay bỏ trăm mà đi như thế này, không đau xót làm sao

được!

Liên lệnh cho lấy lễ Quý Phi mà khâm liệm, mai táng cho Giang Thái Tần. Lại sai trồng rất nhiều hoa mai xung quanh mộ, ban cho cỗ tế, tự làm một văn tế, đại lược như sau:

Dung nhan nàng chừ, như hoa xinh tươi

Đức độ nàng chừ, như ngọc sáng ngời

Ta không quên nàng, gửi tình riêng vào vật báu

Nàng chẳng phụ ta, trao mạng đẹp vào cõi không

Như ngọc trong lóng lánh

Như đá cứng trung trinh

Nàng bỏ ta mà đi chừ, như cánh mai phơi phơi

Ta một mình ở lại chừ, như hồn bướm vật vờ.

Thượng hoàng nhớ lời dặn dò của Mai Phi, liền sai đem cành tiên mai, lấy đỉnh hóa trước Phật đường. Nói ra thì thật kỳ quái khó tin, cành mai vừa đưa vào lò, mùi hương bỗng tỏa ngát, hàng vạn đốm lửa nhấp nháy, bay thẳng lên không trung, chẳng khác gì đốt một đống lửa lớn. Những đốm lửa lấp lánh đó, đều mang hình hoa mai, bay cao rồi biến mất vào chín tầng mây.

Chính là:

Giống tiên không ở lại trần

Hoa mai lại trở về sân Diêu Trì. (1)

Sau này, có người nhân chuyện cành mai khô này bỏ vào thiêu trong lò, biến thành hàng vạn đóa hoa mai bằng lửa, có làm một bài văn để làm vui, lời lẽ rất trau chuốt, xin phụ chép ra đây luôn:

Trời lạnh, bình đông, nụ nở chưa(2)

Cành nam chậm chậm, gió xuân chờ

Hoa lê lối ấy, đừng vào mộng (3)

Một tấm lòng, thành một nắm tro

Nhớ hoa xưa:

Ẩn kín trong lò hóa của Phật tổ

Hiện rõ trước linh vị của Tiên Mai

Vốn quê ở núi La Phù, (4)

Về trông ở miền Dữu Lĩnh (5)

Hình khô như que củi, gồ ghề này núi kia đầm (6)

Da mượt hơn mỡ đông, óng ánh ấy sương hay tuyết

Giữa đông giá rét, đứng trong tranh tam hữu hiên ngang (7)

Xuân mới ôn hòa, chiếm đầu nhóm bách hoa chững chạc (8)

Lều tranh gác ngọc, không chút bận lòng

Điều vạc nêi canh, còn khi kết quả (9)

Ai ngờ đạo trưởng chậm bước, vội lìa gốc bẻ mà cất bước.(10)

Cũng do mưa gió dập vùi, nên đành trở lại nước Hoa Tư (11)

Xương lò than gọi hoài không tỉnh

Hòn cắt giấy hú mãi chẳng về

Màn mỏng đêm dài, lẫn quẩn tìm hương trong giấc mộng

Rèm che trăng sáng, đu đưa giỡn bóng trên đầu cành

Dạ đá lòng gang, Tống Quảng Bình tỉnh kia khó dứt (12)

Tô xanh bôi đỏ, Hoa Quang Lão gắng vẽ chẳng nên (13)

Buồn sao tôi tả một cảnh xuân

Mừng gặp Nát Bàn ba kiếp lửa (14)

Hỡi người quân tử quý hoa khắp cõi thấp cao

Tìm kiếm hồn thơm nay ở nơi nao! (15)

Ôi! Thôi thôi! Ví không thơ thân mà theo gió đông

Hắn đã dập dờn trên dòng trăng lạnh.

1 Diêu Trì: Ao bằng ngọc. Chỗ ở của bà tiên Tây Vương Mẫu.

2 Theo Trương Công Phủ: muốn thưởng thức hoa mai cho trang trọng, phải có đủ hai mươi sáu điều kiện: phải có bình bằng đồng mà cầm, phải có mưa phùn lạnh, phải có trăng sáng, phải có người đẹp, trời phải có mây mỏng nhẹ che...

3 Thơ Vương Kiến, “Lê hoa mộng” có câu: “Lạc, hạc, mạc mạc lộ

bất phân; Mộng trung hoãn tác, lê hoa vân” (Mịt mù, mơ màng, đường không rõ ràng; Trong giấc mộng, bảo rằng là mây của hoa lê).

4 Sách “Long thành lục”: Đời Khai Hoàng nhà Tùy, Triệu Sử Hùng đi chơi núi La Phù, đến một quán rượu, có người con gái ra vờ, lại thêm một tiểu đồng múa hát. Sử Hùng say ngủ mãi, sáng mai tỉnh dậy thì thấy mình ngủ dưới một gốc mai.

5 Sách Quyện du lục: Một phụ nữ trồng nhiều cây hoa mai ở Dữu Lĩnh, cùng chồng quay về thăm, mai đã thành rừng, do đó núi này cũng có tên là Mai Lĩnh.

6 các nhà thơ xưa thường tả mai gầy như dáng người phụ nữ: “Mai cốt cách, tuyết tinh thần”, truyện Kiều. Cổ thi: “Nhân gian na hữu thụ cù tiên” (Trên trần sao lại có cô tiên xù xì thế), chỉ Vở Cây mai xù xì, nham nhở.

7 Truyền thống vẽ tranh Trung Quốc: ba cây chịu được lạnh mùa đông: mai, tùng, trúc.

8 Cổ thi: “Thả hương bách hoa đầu thượng khai” (Hãy cứ đi trước trăm loài hoa mà nở hoa trước đã).

9 “Kinh Thư”, thiên “Duyệt mệnh”, vua Cao Tông nhà An, nói với tể tướng Phó Duyệt. Về việc nấu canh, nêm canh thì nhà người sẽ là muối, là mơ.

10 Sách “Quần phương phả”. Hoa Quan Trưởng lão vẽ mai. Hoàng Lỗ Trực xem bức tranh rồi khen: “Như buổi sáng đầu xuân, trời vẫn còn rét, mà đi men theo bờ rào cạnh dòng suối nhỏ dưới chân núi Cô vậy thay”.

11 Thần thoại Trung Quốc kể: Bà Hoa Tư dẫm lên một vết chân người rất to, có mang mười hai năm, đẻ ra ông Phục Hy. Hoa Tư cũng là tên nước cổ đại dân chúng sống rất yên hàn, hòa mục. Ý hai vế này thực ra không rõ lắm. Xin dẫn nguyên văn như sau: “Bất liệu đạo nhân kiên vãn, trực ly hữu sắc chi căn; Phù hà băng thị tương lãng, để phản Hoa Tư chi quốc”.

12 Sách “cổ kim hợp bích”: Tống Quảng Bình làm tể tướng, dáng dấp cứng cõi. Mọi người cho ông là dạ đá gan sắt, chẳng có tình cảm

gì. Nhưng khi đọc bài “Phú hoa mai” của ông thì lời văn đẹp đẽ, mới lạ, không giống với vẻ người.

13 Xem chú thích trước, nhưng ý lại nói, dẫu có tài như Hoa Quan Trường lão cũng khó mà vẽ được cái thần của hoa mai.

14 Nguyên văn: “Xà bì tam muội hỏa”. Xà bì, tiếng Phạn, theo kinh Phật, nghĩa là đốt cháy.

15 Lâm Bô, người đất Tiền Đường; tự Quán Phúc, ưa thanh đạm, không màng danh lợi, ẩn tại Cô Sơn, hai mươi năm liền không bước chân tới thị thành, thơ hay, chữ tốt, vẽ đẹp, không lấy vợ, trồng nhiều mai, nuôi hạc. Người đời nói về Lâm Bô: “Mai là vợ, hạc là con”. Nay ở Tây Hồ còn mộ, trên mộ trồng mai, cạnh là mộ của hạc. (Điển cố văn học).

Lại kê, Túc Tông nghe tin Mai Phi đã mất, hoàng thượng rất buồn rầu, liền tự thân đến an ủi, kính cẩn làm lễ tế trước linh vị Mai Phi. Các phi tần, cung nga đều mang lễ tới viếng. Chỉ có Trương Hoàng hậu, thác bệnh không chịu đến. Thượng hoàng bực bội, không bằng lòng, nói với Cao Lục Sĩ:

- Hoàng hậu ngạo ngược đến thế thì thôi!

Lục Sĩ khế tâu:

- Nội giám Lý Phụ Quốc cùng về hòa với hoàng hậu, phạm những việc tai quái của hoàng hậu, đều là do Phụ Quốc dẫn dắt cả thôi.

Thượng hoàng ngạc nhiên:

- Trẫm từ lâu đã nghe thẳng hèn hạ này chuyên quyền tai quái lắm. Đợi lúc nào đức kim thượng lại đây, trẫm phải nói cho rõ mới được.

Lục Sĩ thưa:

- Hoàng hậu áp chế đức vua đã lâu, Phụ Quốc lại nắm quyền bính trong tay, thế lực như vậy chẳng thể lung lay đâu, đến đức vua chẳng làm gì được. Thượng hoàng có nói cũng vô ích, chi bằng hãy gác ngoài tai đừng bàn luận gì lại hơn.

Thượng hoàng trầm ngâm không đáp.

Chính là:

Vợ ngược, đứa ở ác

Chả thuốc nào chữa được

Dù khéo nói bao nhiêu

Chỉ càng thêm ác ngược.

Không biết sự thế sẽ ra sao, xem thêm hồi nữa sẽ rõ.

HỒI THƯ MỘT TRĂM

Đưa sang cung Nam Nội, ly gián tình phụ tử,
Sai phù thủy Hồng Đô, kết thúc truyện Tùy Đường.

Từ rằng:

Hoạn quan kết bè cùng hoàng hậu

Khiến triều Đường điên đảo đảng cay

Vua tôi họ Lý đoạ đày

Cha con xa cách, tở thầy vất vơ

Tình thăm viếng sớm trưa lỗi đạo

Lời gửi thư thô bạo lãng loàn

Tuổi già lòng nhũng héo hon

Cảnh xưa nhớ lại thở than một mình

Tìm hồn phách u minh ba cõi

Cấp tiên ông đặng hỏi nguồn cơn

Phải rằng báo oán báo ơn...

Theo điệu “Dạ du cung”

Trăm điều đức hạnh, đứng đầu là hiếu. Nhưng hiếu của đấng thiên tử so với đức hiếu của người thường không giống nhau. Mạnh Tử nói: “Cái lớn nhất của đức hiếu, không gì bằng là tôn kính, tôn kính hơn cả đối với bậc thiên tử không gì lớn bằng là lấy thiên hạ mà phụng dưỡng, đấy mới là tôn kính, mới là hiếu vậy!” Ngang ngược ai cho bằng Cổ Tâu, mà vua Thuấn vẫn thờ hết đạo làm con, vì vậy Khổng Tử khen là đại hiếu. Khiến cho hậu thế, khắp các bậc vua chúa, đế vương, nói đến chuyện cha con, không ai dám nghi ngờ. Dễ sinh sự hiềm nghi hơn cả là do bản thân sự việc: người làm trên thì không nhân từ, kẻ làm con lại không hiếu thuận. Mà việc sau thì phần lớn bởi vợ con, mang sự đổ kỵ của kẻ tiểu nhân. Đúng như Túc

Tông thờ phụng Đường Minh Hoàng nguyên lúc đầu rất hiếu thuận cũng như Minh Hoàng cư xử với Túc Tông rất là từ tâm, nhưng chẳng qua gặp phải người đàn bà kiêu nghịch, bọn hoạn quan lộng quyền, để đến nỗi kẻ làm con trở thành khiếm khuyết trong chữ hiếu. Hoặc có người nói: Thượng hoàng những năm còn ở ngôi, nghe theo lời bọn gian nịnh, một ngày giết ba người con, lại lấy người thiếp yêu của Thọ Vương là Dương Ngọc Hoàn làm quý phi, thì quả hại đến luân lý, nên về sau chịu cảnh con dâu ngỗ ngược, hoạn quan lộng hành, là quả báo của đạo trời, nên mới đến nỗi thế. Thượng hoàng với Dương Quý Phi, vẫn có tiền duyên túc trái, kiếp này mới gặp gỡ. Cũng như các người khác vậy thôi, hoặc là được yêu thương, hoặc bị chém giết, đều có nhân có quả, nào phải chuyện bất ngờ. Đúng như lời các vị thần tiên, chép đây trong các sách dật sử, nay xin chép ra ở cuốn sách diễn nghĩa này, để hoàn chỉnh câu chuyện về hai đời thiên tử: Tùy Dạng đế cùng Đường Minh Hoàng, cho mọi người đều thấy rõ lẽ “tiên nhân hậu quả” vậy.

Chuyện kể từ khi Mai Phi qua đời, thượng hoàng thêm hiu quạnh. Trương Hoàng hậu ngày càng tai quái, chẳng thềm giữ lễ. Thượng hoàng nghe chuyện hoạn quan Lý Phụ Quốc, nắm hết quyền binh trong ngoài, lòng càng thêm xót xa, muốn bàn bạc với Túc Tông, để có cách trừng trị, dè chừng. Cao Lục Sĩ nhiều lần khuyên răn cho nên thượng hoàng vẫn còn ần ần chưa nói.

Một hôm, Túc Tông tới vấn an, thượng hoàng ban yến, trong lúc ăn uống, nói đến việc triều chính. Thượng hoàng hỏi:

- Xưa nay việc trị nước, dẹp yên thiên hạ, trước hết là phải giữ gìn được trong nhà. Nay nghe bọn hoạn quan Lý Phụ Quốc tác oai trong cung như thế, tình thế càng ngày càng nguy. Kim thượng có biết hay không?

Túc Tông nghe xong hoảng sợ đứng lên thưa:

- Để rồi phải tìm ngay cách tra xét, xử trị.

Thượng hoàng tiếp:

- Lúc này mà không ngăn ngừa ngay, sợ mai kia có muốn thay đổi lại cũng không còn kịp nữa đâu!

Túc Tông vâng vâng dạ dạ lui ra. Nguyên là Trương Hoàng hậu dựa vào việc được sủng ái, ngày càng ngỗ nghịch. Túc Tông từ chỗ quá yêu đến chỗ quá sợ, chẳng bao giờ dám dòm ngó thêm chuyện thanh sắc. Lý Phụ Quốc lâu nay nắm mọi binh quyền trong tay, vào hòa với hoàng hậu, cả hai dựa thế nhau mà càng ngang ngược. Túc Tông trong lòng ghét dấu muốn trừ ngay cũng không làm được. Vì vậy tuy có lời của thượng hoàng, nhưng sợ hãi không dám khởi sự.

Chính là:

Nực cười thay thiên tử sơ vợ

Hoàng hậu dựa thêm hoạn quan

Trong ngoài một bọn tiểu nhân

Chữ tình chữ lý, sao phân tỏ tường.

Túc Tông cứ nhịn nhục mãi không dám ra tay, không ngờ những lời vừa rồi của thượng hoàng, bọn nội thị mới truyền tai nhau, đến ngay Lý Phụ Quốc. Phụ Quốc liền tâu riêng với Trương Hoàng hậu, cả hai đều lấy làm căm tức, bàn với nhau:

- Thượng hoàng ngồi sâu ở trong cung cấm, từ lâu đã không tham dự triều chính, nay bỗng buông ra những lời phiến toái như thế này, tất là do Cao Lực Sĩ nói ra nói vào, nên mới có những lời này ở thượng hoàng được. Lực Sĩ hiện nay là tai mắt của thượng hoàng, phải tìm cách dẹp ngay đi. Ngoài ra càng cần phải làm cho quan gia không thường xuyên qua lại chỗ thượng hoàng. Tốt nhất là nên đưa thượng hoàng chuyển ra ở Tây Nội.

Từ đó mỗi lần Túc Tông định ra thăm thượng hoàng, Trương Hoàng hậu lại tìm đủ mọi cách nhỏ to ngăn trở. Thượng hoàng lâu nay ở cung Hưng Khánh thuộc Nam Nội, rất gần với các ngõ phố của dân chúng bên ngoài. Phía góc tây bắc, có một tòa lầu, tên gọi Trường Khánh. Trèo lên lầu có thể nhìn thấy phương thôn. Thượng hoàng thường lên lầu này, người đi đường thường vẫn nhìn lên mà bái vọng. Lúc hửng lên, hoàng thượng còn sai Cao Lực Sĩ lấy những thức

ăn thừa của ngự thiện, ban cho các ông già bà lão trong phố, ai nấy đều hân hoan, tung hô: “Vạn tuế! Vạn tuế!” Lý Phụ Quốc bèn dùng lời ngon ngọt tâu riêng với Túc Tông:

- Thượng hoàng ở Hưng Khánh cung lại có Cao Lục Sĩ ngày đêm đi lại với người ngoài phố phường, chỉ sợ có điều không lợi cho bệ hạ. Hưng Khánh cung quá gần khu dân cư, vốn không phải nơi ở thích hợp với đấng chí tôn. Vùng Tây Nội thâm nghiêm, nên đưa thượng hoàng về đấy, để sau nữa dứt ra được bọn tiểu nhân, thì chẳng còn điều gì đáng lo ngại nữa.

Túc Tông phán:

- Thượng hoàng thích ở cung Hưng Khánh, từ ngày ở Thục về đến nay đã ở ngay nơi này rồi. Không có cơ gì mà lại thay đổi thế, sợ lại trái ý thượng hoàng không nên vậy.

Phụ Quốc thấy Túc Tông không nghe theo lời mình, lại mật tâu với Trương Hoàng hậu, hoàng hậu lại nhỏ to với Túc Tông. Túc Tông vẫn sợ kinh động đến thượng hoàng, vẫn không chịu nghe theo, Trương Hoàng hậu giận dữ:

- Thiếp chỉ vì bệ hạ mà tính liệu, nay không nghe theo lời hay lẽ phải, mai kia đừng có mà hối hận.

Nói xong phất áo đứng dậy mà đi. Túc Tông lặng yên không nói, nhưng trong lòng thì tức tối, lại gặp ngay một cơn gió lạnh, người thấy ớn rét, liền tạm bãi triều, về cung tĩnh dưỡng.

Phụ Quốc nhân cơ hội, bàn riêng với Trương Hoàng hậu, lệnh cho lũ nội thị tâm phúc cùng đội vũ lâm quân, xe ngựa chỉnh tề, đến Hưng Khánh cung đón thượng hoàng, chuyển sang Tây Nội, ngay ngày hôm đó. Thượng hoàng ngạc nhiên không rõ nguồn cơn, nội thị tâu rằng Hưng Khánh cung gần dân chúng, sợ làm kinh động đến sự yên tĩnh của thượng hoàng, nên riêng mời thượng hoàng về Tây Nội. Đức kim thượng hiện đang ở Tây Nội, chờ đón ngự giá thượng hoàng.

Thượng hoàng trong lòng nghi ngại, dùng dằng không chịu đi, chỉ sợ có chuyện gì không hay chẳng? Cao Lục Sĩ tâu:

- Chúa thượng đã có chỉ đến đón, thì thượng hoàng xin cứ ngự giá, chờ gặp ngay chúa thượng bàn bạc, hoặc chuyển hoặc không, kẻ hầu hạ này xin được đi trước vậy.

Thượng hoàng không còn biết nên thế nào, đành vội vàng lên kiệu. Lục Sĩ lệnh cho quân lính đi trước dẫn đường, nội thị theo xung quanh, tất cả lên đường.

Sắp tới Tây Nội, chỉ thấy Phụ Quốc mặc võ phục, đeo kiếm, dẫn mấy trăm quân sĩ, vác thương, cầm kiếm, xếp hàng hai bên đường.

Thượng hoàng ngồi trên kiệu, trông thấy kinh hoàng, Cao Lục Sĩ bỗng nổi cơn thịnh nộ, lên tiếng quát lớn:

- Thượng hoàng ngự giá Tây Nội, Lý Phụ Quốc mang giáp trụ, đeo khí giới, dẫn quân sĩ tới là ý ra sao?

Phụ Quốc nghe quát, sợ hãi, vội vàng quỳ xuống thưa:

- Kẻ hèn hạ này vâng lệnh chúa thượng tới đón ngự giá hoàng thượng.

Lục Sĩ vẫn lớn tiếng:

- Nếu đã tới để hộ giá, thì phải bỏ kiếm ra mà đi theo kiệu rông!

Phụ Quốc đành phải cởi kiếm, cùng theo hộ giá với Lục Sĩ. Lục Sĩ liền truyền cho quân sĩ quay ra, không phải theo ngự giá nữa.

Vào đến Tây Nội, ngự thẳng vào điện Cam Lộ, thượng hoàng xuống kiệu, lên sập vàng ngồi xong xuôi, cất tiếng hỏi:

- Đức kim thượng đâu?

Phụ Quốc tâu:

- Chúa thượng vừa rồi định tới đây đón ngự giá, nhưng gặp phải gió lạnh, bỗng phát rét, chưa thể đến ngay, lệnh cho kẻ hèn này tâu lại với thượng hoàng. Đợi lúc nào đỡ bệnh, sẽ xin tới triều kiến thượng hoàng.

Thượng hoàng phán:

- Đức kim thượng đã không khỏe, thì chẳng cần đến bây giờ. Đợi mai kia khỏi hẳn đến cũng được!

Phụ Quốc vâng mệnh, cúi lạy rồi ra về. Thượng hoàng than thở

mãi. rồi nói với Lục Sĩ:

- Hôm nay không có lòng can đảm của Cao tướng quân, trăm cơ hồ không thoát nạn này vậy!

Lục Sĩ cúi lạy thưa:

- Chỉ sợ thượng hoàng sợ hãi, nên thần phải lên tiếng vậy. Thượng hoàng đã từng năm mươi năm làm hoàng đế của thời thái bình, kẻ nào dám bất kính?

Thượng hoàng lắc đầu:

- Mỗi người mỗi khác nhau!

Lục Sĩ thưa:

- Việc chuyển sang Tây Nội này, chỉ sợ chính là Phụ Quốc đầu tên rồi hoàng hậu chủ trương, chưa hẳn đã là ý của chúa thượng!

Thượng hoàng phán:

- Hưng Khánh cung chính là cũng do trăm xây nên, được ở đó mà vui tuổi già, thì quả là hợp ý hơn. Chẳng ngờ chuyển sang bên này, một mình lủi thủi thân già, vẻ như khó yên ổn. Thật đáng than thở vậy?

Thượng hoàng nói xong, buồn bã như muốn khóc. Người đời sau có thơ than rằng:

Oan thay! Một lúc giết ba con

Cướp vợ Thọ Vương, nghĩa mất còn?

Gặp nỗi con dâu ngang ngược lắm

Đến bao giờ, mới biết ăn năn?

Lý Phụ Quốc nhân lúc Túc Tông bị bệnh, thác chỉ vua đưa thượng hoàng chuyển sang Tây Nội, chỉ sợ Túc Tông sẽ trách phạt, liền tìm cách để Trương Hoàng hậu tự thân việc này lên Túc Tông.

Nhà vua giật mình hỏi:

- Có làm cho thượng hoàng hoảng sợ không?

Trương Hoàng hậu liền đáp:

- Thái thượng bằng lòng ở cung Cam Lộ, không nói một lời nào cả.

Túc Tông trầm ngâm, Phụ Quốc lại dẫn văn vũ tướng quan tới trước ngự tiền quỳ lạy chịu tội. Túc Tông thầm nghĩ: “Sự đã đến thế này, truy cứu chẳng ích gì?”. Lại có hoàng hậu, không tiện làm to chuyện, vì vậy cuối cùng Túc Tông lại tìm lời an ủi lữ Phụ Quốc đang quỳ dưới thềm:

- Các người làm việc này, nguyên muốn tránh những chuyện đáng tiếc, vốn vì xã tắc mà tính liệu. Nay thái thượng đã yên lòng, các người chẳng việc gì mà thắng thốt nhiều!

Bọn Phụ Quốc dập đầu dưới điện, tung hô:

- Vạn tuế! Vạn tuế!

Người sau có câu thơ than:

*Đứa ở lãng loạn ăn hiếp cha
Con không trừng trị, chỉ ậm à
Hay vì cha giết con hồi trước
Nên bây giờ cha con sợ ma?*

Thực ra, lúc này Túc Tông vẫn chưa khỏe hẳn, nên vẫn chưa đến Tây Nội thăm thượng hoàng, nay muốn đi ngay, nhưng lại bị Trương Hoàng hậu tìm cách ngăn trở. Một hôm, mới triệu ẩn sĩ Lý Đường vào cung yết kiến. Túc Tông đang vui đùa với công chúa nhỏ tuổi nhân đó mới nói với Lý Đường:

- Trẫm yêu con bé này lắm! Khanh đừng lấy làm lạ!

Lý Đường thưa:

- Thần nghĩ rằng thái thượng hoàng yêu bệ hạ, cũng chẳng khác gì bệ hạ yêu công chúa vậy!

Túc Tông liền đứng ngay dậy, lên xe rồng tới Tây Nội, thăm thượng hoàng. Nghi lễ xong xuôi, thượng hoàng ban yến, vẫn chưa nói gì, duy thỉnh thoảng lại thở dài. Túc Tông trong lòng không yên, lần nữa một lúc nữa rồi xin quay ra. Trở về cung, Trương Hoàng hậu ra đón, cũng chỉ mấy câu lạnh nhạt. Túc Tông càng thêm buồn bã, bệnh cũ lại phát.

Thượng hoàng nghe tin Túc Tông không khỏe, sai Cao Lục Sĩ đến

tận long sàng thăm hỏi. Túc Tông nghe tâu, lập tức gọi vào. Nào ngờ lúc này Trương Hoàng hậu, Lý Phụ Quốc đang cầm gận Lục Sĩ, nên cùng nhau bàn kế hãm hại. Mật sai quan giữ cửa ngăn lại, không cho vào. Lại sai tiểu nội thị truyền chỉ của Túc Tông, cho Lục Sĩ quay về. Đợi cho Lục Sĩ bỏ đi rồi, lại truyền chỉ gọi lại, Lục Sĩ vội quay lại trước cửa cung. Phụ Quốc đã đứng sẵn đấy quát lớn:

- Cao Lục Sĩ vâng mệnh đến vấn an chúa thượng, sao không chò để vào, chưa gì bỏ về. Quả là đại bất kính, phải trị tội mới xong!

Trương Hoàng hậu liền ép Túc Tông xuống chiếu, đày Cao Lục Sĩ ra Vu Châu, không được quay về Tây Nội nữa. Một mặt sai thái giám tâu cho thượng hoàng rõ mọi chuyện, một mặt truyền pháp ty ngay ngày hôm sau áp giải Lục Sĩ đem an trí ở Vu Châu. Khá thương thay cho Lục Sĩ suốt đời được ân sủng, tự do ra vào cung cấm, quan cao tước lớn, vinh hiển một đời, ai ngờ nay là Trương Hoàng hậu cùng Lý Phụ Quốc đuổi ra. Lục Sĩ đến Vu Châu, sống trong bốn bức tường cô độc, lại luôn luôn sợ hãi chẳng biết lúc nào tai họa sẽ đến tiếp, cho nên ngày đêm thắc thỏm. Cho đến ngày Đường Minh Hoàng qua đời, biết được tin dữ này, Lục Sĩ nhớ tới ơn xưa cao dày, ngày đêm than khóc, đến nổi thổ ra máu mà chết. Người đời sau có thơ than:

Lũ hoạn quan gian ác kéo bè

Riêng Cao Lục Sĩ chẳng nên chê

Dẫu không bằng được Trương Thừa Nghiệp(1)

Trung cần vẫn hơn hẳn bọn kia.

1 Trương Thừa Nghiệp cũng là hoạn quan cuối đời Đường. Khi Lý Tôn Húc cướp ngôi, Trương Thừa Nghiệp can mãi không được, buồn bực, khổ sở, ốm mà chết. (Tù Hải).

Nhưng đó là chuyện sau này, hãy tiếp chuyện Phụ Quốc chuyển Đường Minh Hoàng sang Tây Nội, làm thượng hoàng càng không yên lòng, nay lại nghe Cao Lục Sĩ phải tội đày đi xa, không được hầu hạ bên mình như xưa, càng thảng thốt. Từ đó, tả hữu chỉ còn lại toàn người mới, ít còn ai là quen thuộc cũ. Bọn cung nga chỉ còn Tạ A Di, cùng với nhạc công cũ Trương Dã Hồ, Hạ Hoài Trí, Lý Mô, là thường

lui tới hầu hạ.

Một hôm Tạ A Di dâng lên một viên hồng ngọc mà tâu rằng:

- Viên hồng ngọc này chính là ngày xưa Dương Quý Phi ban cho tiên tỳ này.

Thượng hoàng cầm lấy xem rồi phán:

- Thuở trước, Thái Tông hoàng đế của triều phá Cao Ly, thu được hai vật báu: một là đai vàng tía, hai là viên hồng ngọc này. Triều mới đem đai vàng tía đó ban cho Kỳ Vương, còn viên hồng ngọc ban cho Quý Phi, chính là viên ngọc này đây. Về sau nước Cao Ly nói rằng, bởi trong nước mất hai vật báu, nên mưa gió thất thường, người vật đều điêu tàn, khô héo, vậy nên xin lại để lấy làm của quý giữ nước nhà. Triều bèn trả lại đai vàng tía, chỉ còn viên ngọc vẫn giữ lại. Trải qua cơn loạn lạc vừa rồi, nghĩ rằng người cùng vật đều mất, không ngờ khanh vẫn giữ được. Nay triều trông thấy, lại càng đau xót vậy thay!

Nói xong lại khóc!

Một hôm, Hạ Hoài Trí vào thưa:

- Thần nhớ trước đây, đang giữa mùa hè oi ả, thượng hoàng cùng với Kỳ Vương ngồi ở thủy tạ đánh cờ vậy, sai thần gảy đàn tỳ bà ở bên. Đàn này trực làm bằng đá, dây đàn làm bằng gân gà vùng Hồ, phải gảy bằng phím sắt. Quý Phi Nương nương tay ôm con mèo nhỏ trắng như tuyết của nước Khang Quốc tiến cống, đứng ở phía sau thánh hoàng, tai nghe tỳ bà, mắt trông vào bàn cờ, thấy thượng hoàng còn vài nước nữa là thua, Quý Phi liền thả ngay con mèo vào giữa bàn cờ, các con cờ tóe tung cả. Thượng hoàng thích chí lắm. Lúc này thần vẫn chưa gảy xong một khúc, bỗng luồng gió mát thổi bầy dải lụa của Quý Phi, quấn vào khăn đội đầu của thần, làm rơi cả xuống nền điện. Chiều hôm ấy trở về nhà, thần vẫn thấy khắp người tỏa hương thơm, đúng là hương ở túi thơm mà ra. Cho mãi tới nay, hương thơm vẫn chưa hết, thật là kỳ dị. Nay thần xin đem cái khăn mà thần vẫn giữ gìn trân trọng dâng lên thánh thượng xem.

Thượng hoàng đáp:

- Loại hương đó, gọi là “Thụy long não hương”, do nước ngoài tiến cống. Trầm đã từng lấy một ít, giấu vào trong những đóa hoa sen bằng ngọc ở phòng tắm nóng, cứ mỗi lần tắm, mùi hương vẫn rất thơm như mới lấy ra vậy. Huống chi khăn đội đầu của Khanh, vốn làm bằng tơ lụa là thứ mềm ấm, thì giữ được càng lâu cũng chẳng có gì là lạ vậy!

Nhân đó lại than thở:

- Hương thơm còn đó! Người đã đi đâu!

Rồi lại càng ảo não rầu rĩ luôn luôn, miệng lầm nhảm ngâm bài thơ sau:

Đẽo gỗ chẳng dây thành lão già

Cũng thì tóc bạc cũng da gà

Múa may hết tích rồi im phắc

Một đời thiên tử cũng thế a?

Lại có một thầy phù thủy họ Dương tên Thông U, tự xưng là Hồng Đô đạo sĩ, đạo pháp rất màu nhiệm, từ Thục vân du vào Trường An. Nghe nói thượng hoàng thương nhớ Quý Phi, tự xưng có thuật kỳ của Lý Thiếu Quân, có thể gặp gỡ hồn người đã chết. Lý Mô, Trương Dĩ Hồ đều nhận rằng có biết người này từ xưa, mới tiến cử với thượng hoàng, thượng hoàng bèn triệu vào Tây Nội, đòi Hồng Đô làm pháp thuật, để gọi được hồn Quý Phi cùng Mai Phi về gặp gỡ.

Hồng Đô liền lập đàn ngay trong cung, đốt bùa, phát hịch, múa may, khẩn vái trước đàn làm hết mọi phép thuật rồi, vẫn chẳng thấy hồn phách hiện về đâu cả. Thượng hoàng không vừa ý, phàn nàn rằng:

- Đạo trước ở Tây Thục, Trương Sơn Nhân tìm hồn phách của Mai Phi không ra, do thực lúc ấy Mai Phi nào đã chết. Nay quả cả hai đều qua đời, hồn thơm vẫn tìm không ra. Phải chăng duyên nợ với trầm thế là hết rồi sao?

Hồng Đô tâu rằng:

- Hai vị quý phi tất là không phải người thường, mà là tiên nữ

giáng sinh, nơi ở của các vị tiên nhân rất xa xôi, không dễ tìm. Muốn gặp được, thần phải thỉnh được các vị thần thông, đi mây về gió, tới tận cùng trời viển diệu tìm cho ra tông tích, sẽ xin về tâu lại.

Hồng Đô lại phủ phục khẩn vái trước đài. Vận xuất thần khí, cưỡi mây đạp gió, đi vào chín tầng tiêu hán, thấy trong đám mây đẹp phía trước, có một con chim anh vũ màu trắng, cánh vỗ dập dờn, cất tiếng người mà rằng:

- Kê đi tìm người đến đây rồi!

Hồng Đô thâm nghĩ: “Con chim này biết cả ý người, nhất định là chim thần tiên rồi!”. Bèn cứ theo sau chim mà bay. Chẳng mấy chốc trước mắt, thấp thoáng một tòa cung điện, chim anh vũ bay vào trong tòa cung điện đó biến mất. Nhìn rõ, thì thấy:

Đài đao như vẽ

Gác ngọc như bay

Cột cao ngút mây che, sừng sốt hương thơm ngào ngạt

Rèm trong ngời sắc sáng, ngập ngừng khí tốt bởi bởi

Cao cao chọc mấy tầng trời

Thênh thênh chẳng bến, chơi vơi chẳng bờ

Phải chăng hải thị thần lâu(1)

Dẫu rằng Bồng Đảo, Doanh Châu nào bằng.

1 Theo “Tam Tề lược ký”: Khi con thần, một loài rồng biển, thở hơi thì trên mặt đại dương kết thành lâu đài gọi là hải thị, tức là thành thị trên mặt biển.

Hồng Đô đạo sĩ tới trước cửa cung, thấy có một tấm biển lớn bằng ngọc, đề chữ vàng, nổi rõ ba chữ lớn “Nhụy Châu cung”. Hồng Đô không dám tự tiện vào, đang lúc đắn đo, thấy hai tiên nữ từ bên trong đi ra. Một tiên nữ y phục đủ năm màu. Một tiên nữ mặc áo trắng, tay cầm phất trần. Tiên nữ mặc ngũ sắc, đưa ngọc như ý chỉ Hồng Đô mà hỏi:

- Linh hồn ở dưới trần thế, lên đây có việc gì?

Hồng Đô cúi đầu thưa:

- Bần đạo ở hạ giới, vâng lệnh thượng hoàng nhà Đường, tìm hồn các quý phi đã khuất, được chim thần dẫn lối, nên đi tới đây, may gặp hai vị tiên cô. Phải chăng hai vị là Dương Thái Chân, cùng Giang Thái Tần chăng?

Nàng tiên áo ngũ sắc cười đáp:

- Không phải! Ta vốn là con gái Quách Tử Nghi, chính là Hà Bá phu nhân vậy!

Hùng Đô hỏi tiếp:

- Hà Bá phu nhân, sao lại là con gái Quách Nguyên soái cho được? Đã thế sao lại ở đây nữa?

Nàng tiên áo ngũ sắc cất tiếng:

- Thuở trước phu nhân ta ra trấn giữ Hà Trung, sông lớn chuyên gây thủy họa. Phụ thân ta mới cầu tế Hà Bá, hứa rằng nếu trị thủy hoàn toàn, sẽ đem con gái gả cho. Đến khi sông nước yên hàn rồi, ta bỗng chẳng bệnh tật gì mà qua đời. Phụ thân ta mới chôn cất ta ở ngay sau đền thờ Hà Bá, ta từ đó thành Hà Bá phu nhân. Việc này thì người đời làm sao mà biết được.

Rồi chỉ tiên nữ áo trắng mà tiếp:

- Đây chính là Long Nữ trong hồ Lăng Ba ở vườn ngự uyển.

Trước đây vua Huyền Tông đã gặp trong mộng, gảy đàn Hồ, làm ra điệu tử "Lăng ba khúc". Đến lúc tỉnh lại, đức vua vẫn nhớ kỹ, nhân đó mới lập miếu thờ Long Nữ ngay bên hồ Lăng Ba. Long Nữ với Hà Bá vốn thân thiết, cho nên thường hay gặp gỡ. Về sau Long Nữ bị tuyển vào Nhụy Châu cung, nên ta thường lui tới đây. Còn Mai Phi Giang Thái Tần, kiếp trước vốn là tiên nữ trong Nhụy Châu cung, đã hai lần bị đày xuống nhân gian, nay mới được về chốn cũ. Mai Phi duyên trần đã hết, tuy ở đây, nhưng đạo trưởng chẳng gặp được đâu. Còn Dương Thái Chân thì trả chưa hết kiếp trước, phải đầu thai xuống cõi người, vì lần vừa rồi vẫn giữ thói kiêu sa dâm loạn, làm nhiều điều ác nghiệt, nên nghiệp báo vẫn nhiều, làm sao mà được ở đây Đạo trưởng có muốn gặp, thì phải tìm ở chỗ khác kia!

Hùng Đô thưa:

- Mai Phi đã không gặp được, tất phải tìm cho ra dấu vết Dương Thái Chân, mới có thể quay về phục mệnh thượng hoàng. Mong được tiên nữ chỉ vẽ cho!

Tiên nữ áo trắng đáp:

- Đạo trưởng cứ hướng đông mà đi, chẳng mấy chốc sẽ có người chỉ tường tận.

Nói xong, kéo tiên nữ áo ngũ sắc, quay vào Nhụy Châu cung.

Hồng Đô liền cứ trong mây lành mà bay về phía đông, gặp một tòa núi cao. Tả sao hết cảnh sắc của núi, từ xa đã nhìn thấy từng hàng tùng bách xanh ngắt dưới chân núi. Ngay dưới một cây tùng già, ba vị tiên ông ngồi. Hai vị đánh cờ vây, một vị ngồi bên xem. Hồng Đô tới bên lạy chào. Hai vị tiên tạm dừng cuộc cờ mà cả cười, Hồng Đô xin được biết họ tên. Vị tiên ngồi ở chính giữa cất tiếng:

- Ta là Trương Quả, hai vị này chính là Diệp Pháp Thiện, La Công Viễn. Chúng ta đều có duyên nợ với thái thượng hoàng. Vì vậy thường bày vẽ cho ít nhiều, chỉ vì thượng hoàng duyên trần còn nặng, lòng trí còn tối tăm, quên cả bản tính của chân thân, đành phải bỏ mà đi vậy. Thượng hoàng nay tuổi đã cao, chuyện yêu đương nghiêng ngả đâu còn, cũng nên giác ngộ đi còn gì. Thuở trước giá có theo ta mà tu tiên học đạo, thì đâu đến nỗi đắm chìm trong bể họa như thế.

Hồng Đô lại hỏi:

- Mai Phi hiện đang ở Nhụy Châu cung. Bần đạo vừa được biết rồi. Chỉ còn chưa rõ hồn phách Dương Quý Phi hiện ở nơi nào. Xin các vị tiên sư cho gặp một lần, để có thể về phục mệnh thượng hoàng.

Trương Quả đáp:

- Đạo trưởng có biết chuyện “Lưỡng thế nhân duyên” giữa thượng hoàng cùng Dương Quý Phi chăng?

Hồng Đô thưa:

- Bần đạo ngu muội, nhiều điều chẳng rõ, xin mong được dạy bảo ít nhiều!

Trương Quả cất tiếng:

- Đường Minh Hoàng chân thân vốn là Nguyên Thủy Khổng Thăng Chân nhân, vốn là đồng đạo với chúng tiên đầy cả. Cũng bởi một lần nghe giảng đạo pháp ở Thái Cực cung, không ngờ gặp một tiên nữ ở Nhụy Châu cung, cười nói sỗ sàng, phạm phải giới luật, nên phải đày xuống phàm trần, phạt làm phi tần trong cung vua, chính là Chu Quý Nhi trong cung nhà Tùy vậy. Đến lúc Chu Quý Nhi tái sinh kiếp khác thì lại trở thành thiên tử Huyền Tông nhà Đường nay là thái thượng hoàng vậy.

Hồng Đô hỏi:

- Chu Quý Nhi vì làm sao lại được chuyển kiếp thiên tử kia?

Trương Quả đáp:

- Chu Quý Nhi trung thành với chủ, mắng giặc rồi tuân tiết mà chết. Ở thiên đình vốn rất trọng trung nghĩa, vì vậy mà được hưởng phúc lớn. Huống chi vị tiên này bị đày xuống trần thế, chẳng qua so với ngôi cũ thì chỉ bằng hòa. Bởi Chu Quý Nhi vốn có duyên nợ với Tùy Dạng Đế, đã riêng cùng nhau thề nguyện, kiếp sau nên duyên vợ chồng, vì vậy mới sinh làm thiên tử, để trọn lời ước xưa vậy!

Hồng Đô hỏi:

- Chu Quý Nhi với Tùy Dạng Đế duyên nợ ra sao?

Trương Quả đáp:

- Dạng Đế kiếp trước vốn là một con chuột đã thành tinh trong núi Chung Nam, có lần ăn trộm viên thuốc tiên của Hoàng Phủ Chân Quân ở Cửu Hoa cung, nên bị Chân Quân trói giam trong nhà đá, đã một nghìn ba trăm năm nay. Ở nhà đá, con chuột thành tinh này dốc trí tu luyện để mong kiếp sau được làm người, hưởng phú quý ở nhân gian. Lúc bấy giờ Khổng Thăng Chân nhân, đến Cửu hoa cung, biết con chuột này bị giam đã lâu, thương y thành tâm tu luyện, mới ra sức khuyên Hoàng Phủ Chân Quân tạm thả cho y xuống trần gian, hưởng ít nhiều mùi phú quý, để thỏa chí nguyện của y, cũng là ít nhiều khuyến lệ kiếp sau, may ra hồi cải tu hành chẳng. Hành động khuyến khích này, không ngờ lại kết thêm duyên nợ. Lúc này gặp

vận nhà Tùy đã mãi, Độc Cô Hoàng hậu ghen tuông ngang ngược, Thượng đế tức giận, Hoàng Phủ Chân Quân liền nhân đó tâu xin cho con chuột này thác sinh làm Tùy Dượng Đế, ứng đúng như vận số. Không Thăng Chân nhân cũng vừa bị tội, giáng xuống trần làm Chu Quý Nhi, thế là kiếp này được gặp gỡ, kết cùng Dượng Đế là Đường Huyền Tông, nên chưa được về tiên vậy.

Hồng Đô lại hỏi:

- Quý Nhi chuyển sinh làm thiên tử nhà Đường, còn Tùy Dượng Đế thì chuyển sinh làm người nào?

Trương Quả đáp:

- Trương lão bảo Dượng Đế sẽ là ai? Chính là Dương Quý Phi vậy. Dượng Đế làm thiên tử, tính yêu quái cũ lại có dịp phát mạnh, kiêu sa, dâm dục, ngang ngược, lại thêm tội sát nghịch. Thượng đế càng giận, chỉ cho ở ngôi mười ba năm, để đền lại một nghìn ba trăm năm khổ công tu luyện, nhưng bắt phải “bất đắc kỳ tử”, lấy vải lụa trắng mà thắt cổ cho chết, phạt tái sinh làm kiếp đàn bà, chính là làm con gái họ Dương vậy. Để rồi cùng Chu Quý Nhi sau này kết duyên vợ chồng, hoàn toàn lời thề nguyện trên ngựa, rồi lại phải chịu lại cái cảnh dây lụa thắt cổ chết ở trạm dịch Mã Ngôi. Mai này còn phải đến âm phủ, xử tội sát nghịch, dâm loạn. Thuở làm Quý Phi, cậy được yêu thương, tội lỗi chồng chất càng nhiều. Nay hồn phách Quý Phi vẫn chẳng được tự do. Trương lão biết tìm ở đâu cho được.

Hồng Đô thưa:

- Thì ra chuyện nhân quả là thế! Nếu không có tiên sư chỉ giáo, bần đạo làm sao biết được. Nhưng bần đạo chính là phụng mệnh thượng hoàng mà đến đây. Nay làm thế nào mà chỉ về phục mệnh thượng hoàng bằng những câu chuyện kể suông thế này cho được?

Trương quả trầm ngâm không đáp, Diệp Pháp Thiện liền cất lời:

- Thượng hoàng cũng chẳng còn ở trần thế bao lâu nữa. Sau khi qua đời, thượng hoàng sẽ rõ ngay mọi chuyện tiền kiếp, nên đạo trưởng cứ tùy đó mà thêm bớt vài lời cho vừa ý thượng hoàng.

Hồng Đô thưa:

- Dẫu có thêm bớt đi nữa, nhưng chẳng có bằng cứ, sợ thượng hoàng chẳng tin nào!

La Công Viễn cười:

- Đạo trưởng cần có chứng cứ, quay lại mà hỏi hai tiên nữ vừa rồi, chẳng việc gì phải chuyện miên man, làm mất cả hứng đánh cờ của chúng tiên đây làm gì?

Từ xa bỗng thấy một đám mây lành bay lại. Diệp Pháp Thiện chỉ tay:

- Đạo trưởng xem hai tiên nữ đã tới kia kìa!

Đám mây hạ xuống, hai vị tiên nữ chào hỏi ba tiên ông, rồi quay ra nhìn Hồng Đô đạo sĩ mà cười:

- Linh hồn trưởng lão vẫn còn ở đây để nghe chuyện nhân quả hay sao?

Trương Quả đỡ lời:

- Trương Quả này đã đem chuyện. “Lưỡng thế nhân duyên” của Dương Quý Phi cùng Đường Minh Hoàng ra nói, nhưng trưởng lão vẫn đòi gặp kỳ được Quý Phi, mới dám quay về phục mệnh. Xin hai vị tiên cô hãy dẫn trưởng lão đi gặp một phen.

Hai tiên nữ bằng lòng, dẫn Hồng Đô cưỡi mây mà đi về phía bắc, chẳng mấy chốc đã đến một vùng, trông ra chỉ thấy:

Khấp trời u ám mây sâu bay

Gió rít từng cơn, bụi cát xoay

Hang núi đen mò, cành trụi lá

Xám ngắt một màu, cỏ rử cây

Âm ty địa ngục đâu đây

Sởn tóc gáy, choáng mặt mày. Sợ chưa!

Phía bên lối đi bỗng lại thấy một tòa thành, trên cổng treo biển lớn, để mấy chữ “Bắc âm biệt trạch”, phía dưới là hai cánh cửa sắt khép chặt, lại thêm hai quý sứ đứng gác hai bên. Hai tiên nữ lệnh cho quý sứ mở cửa, dẫn Hồng Đô vào theo. Bên trong cảnh trí rất hoang tàn, khí lạnh sờn da gà. Qua thêm hai tầng cửa chắc chắn nữa, từ xa một

người đàn bà, mặc y phục vải xấu, đầu tóc bù xù, mặt mày buồn bã rười rượi, ngồi rũ ở ghế dựa. Hai tiên nữ chỉ cho Hồng Đô thấy:

- Đây chính là Dương Quý Phi đấy! Đạo trưởng hãy tiến lên mà gặp. Chúng tiên nữ đây không muốn giáp mặt Quý Phi làm gì đâu!

Hồng Đô bước lên chào, Dương Quý Phi đứng dậy tiếp. Hồng Đô nhắc lại việc thượng hoàng sai phái, Quý Phi khóc nức nở không thôi.

Hồng Đô tiếp:

- Hồn thom nướng nướng, sao đến nỗi phải vào nơi u trệ thế này?

Quý Phi vừa khóc vừa đáp:

- Ta kết nghiệp chướng từ kiếp trước, kiếp mới đây lại chồng chất thêm nữa, nên phải chịu quả báo. Chỉ đến bao giờ nợ duyên trả hết, án xưa đã được xét xử xong xuôi, lúc ấy sẽ chịu tội rõ ràng. Còn nay vẫn phải giam giữ trong nhà ngục này, chờ ngày định tội. Cũng còn may, thuở còn ở nhân gian ta đã từng tự tay sao một quyển “Bát Nhã tâm kinh” để tụng niệm, lại thêm chim oanh vũ Tuyết Y nữ cảm ơn ta xưa, thường vì ta mà tụng kinh niệm Phật, vì ta mà sám hối, cho nên bây giờ mới được giam lỏng ở đây. Thật đội ơn sâu của thánh hoàng nhớ đến. Nay đạo trưởng trở về, muôn ngàn đừng nói rằng ta ở trong tình cảnh này, càng làm cho thượng hoàng thêm bi thương, chỉ nói rằng ta ở nơi rất vừa ý là được rồi.

Hồng Đô thưa:

- Trở về tâu thế nào cũng phải có vật gì đó làm bằng, thì thượng hoàng mới khỏi nghi ngờ.

Quý Phi đáp:

- Những vật mà chôn theo ta sau này, thì chỉ có hai cành thoa, cùng là cái hộp bằng bạc mà thường ngày ta vẫn rất thích. Trước đây đã nhờ Tuyết Y nữ ngậm đem về đây. Nay hãy chia đôi, một đường một cành thoa, đạo trưởng hãy mang về cùng cả hộp bạc, có thể lấy nó làm tin vậy.

Nói xong, liền lấy ngay thoa vàng, hộp bạc giao cho Hồng Đô.

Đạo sĩ ngắm nghía một hồi rồi thưa:

- Hai vật này ở dưới trần đều có, chẳng đủ lấy làm bằng. Hoặc là có chuyện, có việc gì đó, người ngoài chẳng biết, xin nương nương hãy kể lại cho, cũng đủ tin cậy hơn rồi!

Quý Phi cúi đầu nghĩ ngợi một lúc rồi đáp:

- Có đây rồi! Ta nhớ ra rằng năm thứ mười đời Thiên Bảo, theo thượng hoàng đi tránh nóng ở Ly Sơn cung, nhân đêm “xin khéo” tháng bảy, ngồi trước sân điện hóng gió mát, đã quá nửa đêm, cung nga đều đi ngủ cả, ta cùng thượng hoàng riêng trao lời gán bó thề thốt, nguyện đời đời kiếp kiếp làm vợ chồng. Việc này hoàn toàn chẳng có người nào biết. Đạo trưởng cứ thế mà kể lại, cũng đủ để thượng hoàng tin rồi!

Hồng Đô còn định hỏi nữa, thì thấy hai quý sứ chạy lại giục:

- Mau đi đi thôi! Đi thôi!

Hồng Đô không dám lưu luyến, vội vàng ra cổng, hai vị tiên nữ đã không thấy đâu nữa. Một trận cuồng phong nổi lên, cuốn theo cả Hồng Đô đi xa tít, rồi đặt Hồng Đô xuống một nơi, mà nhìn kỹ, thì ra là ở chân núi vừa rồi, ba vị tiên ông vẫn còn ngồi đó đánh cờ, mới chỉ được một ván.

Trương Quả gọi Hồng Đô đến trước mặt mà bảo rằng:

- Đạo trưởng đã gặp được Dương Quý Phi, đã được bằng chứng rồi, hãy nhanh quay về hạ giới đi thôi!

Hồng Đô thưa:

- Vẫn còn một việc nữa xin nhờ các tiên sư chỉ giáo, là tiền kiếp của Mai Phi Giang Thái Tần ra sao, để về tâu lại thượng hoàng.

Trương Quả đáp:

- Mai Phi vốn là tiên nữ trong Nhụy Châu cung, nhân có chuyện cười đùa với Khổng Thăng Chân nhân, lòng phàm trần dậy, nên phải giáng xuống trần hai kiếp. Cả hai kiếp đều thác sinh vào cung vua. Thời nhà Tùy, thì sinh làm Hậu phu nhân, cậy tài cậy sắc nhưng lại không được gặp mặt nhà vua, để đến nỗi phải tự tận. Sau đó chuyển thành Mai Phi, cũng bởi đã từng cười cợt với Khổng Thăng Chân

nhân. Nhưng phải nạn ganh ghét, đày ra lãnh cung Thượng Dương, là bởi Thiên đình trừng phạt tội xưa vậy thôi. Về sau nhân lâm nạn, mà vẫn giữ được khí tiết, trung nghĩa thật đáng khen cho nên được tiên nữ xuống cứu. Cuối cùng được quay về cung cũ, trùng phùng với Đường Minh Hoàng. Hưởng trọn mệnh trời, rồi được trở về kiếp tiên ở Nhụy Châu cung như xưa.

Hồng Đô vẫn nói:

- Chu Quý Nhi cùng Tùy Dượng Đế thề nguyện riêng tây, kiếp sau lại được tái hợp như lời. Nay thượng hoàng cùng Dương Quý Phi cũng thế thốt đã nhiều, liệu lai sinh có được hội hợp vợ chồng chăng?

Trương Quả đáp:

- Chu Quý Nhi lấy thân trung nghĩa mà cảm thần thánh, vì vậy mới được như nguyện, Dương Quý Phi thì trình tiết đã chẳng có, lại làm đủ điều gian ác, những lời thề nguyện kia chuyển qua chỉ là những lời ham muốn dâm loạn, cuồng si, đâu có thể lấy làm chính đáng. Cũng như Vũ Tắc Thiên, Vi Hoàng hậu, Thái Bình, An Lạc Công chúa, Hàn Tần, Quốc Quốc phu nhân, đều là một lũ dâm loạn đến cuồng điên. Trong những lúc dục tình bột phát kẻ nào chẳng chỉ non thề biển, viện đủ mọi kiếp, cùng trăm thứ thánh thần chứng giám, nhưng chỉ là những lời nhảm nhí, chẳng ai mà hoài hơi tính đến làm gì.

Hồng Đô lại hỏi tiếp:

- Bây giờ Vũ Thái hậu, Vi Hoàng hậu cùng bọn người kia, rồi những kẻ phản nghịch An Lộc Sơn nữa, hồn phách về đâu rồi?

Trương Quả đáp:

- Vũ Tắc Thiên vốn là kiếp sau của Ngụy Công Lý Mật, nên tìm mọi cách giết sạch con cháu nhà Đường, để báo thù kiếp trước. Chính vì vậy mà tội nghiệt, dâm dật kiếp này còn lớn, nên đến nay đang cùng bọn Vi Hoàng hậu, Thái Bình, An Lạc Công chúa, cộng thêm những quan tham lại nghiệt, đều đáng rơi vào A Tỳ địa ngục, vĩnh viễn không bao giờ còn được thác sinh kiếp khác nữa đâu. Đến như bọn phản nghịch An Lộc Sơn, Sử Tử Minh, cùng bọn phản thần chạy

theo giúp chúng, rồi tướng tá của họ An, họ Sử, cả những kẻ lớn nhỏ quan viên gian ác, xiểm nịnh, những hoàng hậu, phi tần, hoạn quan, ngô nghịch, lằng loàn, tàn ác của bản triều, vốn ứng với nghiệt chướng kiếp trước mà thác sinh, thì nay cứ đối chiếu việc làm xấu xa kiếp này mà đưa vào địa ngục, vạn kiếp chỉ được chuyển hồi trong vòng loài vật. Bọn này thì quả là không đếm hết. Đạo trưởng hãy quay về tâu lại với thượng hoàng đúng như lời dặn của Dương Quý Phi, hoặc cứ nói rằng Quý Phi đang chịu tội. Lại cố khuyên để thượng hoàng rửa lòng trần, sám hối tội lỗi, sạch duyên sạch nợ, nếu đạt đến cõi giác ngộ, thì lúc qua đời, chúng tiên này sẽ sẵn sàng tiếp đón thượng hoàng vậy!

Nói xong, vẫy mạnh ống tay áo, Hồng Đô đạo sĩ đã giật mình tỉnh dậy thấy mình đang quỳ trước đàn khói hương nghi ngút.

Hồng Đô lặng ngồi lúc lâu, khói con bồng hoàng nhớ lại mọi chuyện, sờ vào trong ống tay áo, vẫn còn cả hai vật thoa vàng, hộp bạc. Tiến lên trước điện, đem những lời của Trương Quả, không quên cả những lời dặn riêng, tâu rằng Mai Phi, Quý Phi đều là tiên nữ ở Nhụy Châu cung giáng thế, Mai Phi thì không được gặp, còn Quý Phi giáp mặt chuyện trò. Rồi nhân đó thưa luôn lời Quý Phi:

“Thượng hoàng vốn cũng là tiên nhân giáng thế, nên cùng ta có duyên nợ, vậy nên mới có cuộc gặp gỡ vừa rồi ở trần thế. Nay tuy xa cách, nhưng vẫn còn ngày gặp gỡ. Chẳng nên bi thương. Xin thượng hoàng hãy di dưỡng tính tình, nghìn thu vạn kiếp sau này lại vẫn được quay về nơi tiên cảnh như xưa!”

Nói xong liền đưa thoa vàng hộp bạc dâng lên làm chứng.

Thượng hoàng ngấm nghĩa, tuy ngoài miệng thở than, nhưng thực lòng vẫn nửa tin nửa ngờ. Hồng Đô liền đem những lời thề đêm thất tịch tâu lại rồi tiếp:

- Thần nghĩ rằng thoa vàng hộp bạc đâu đủ tin, vì vậy phải thưa lại Quý Phi. Quý Phi liền nói lại chuyện này, đều là những việc riêng, chẳng người nào có thể biết, nên về tâu lại, tất thượng hoàng thấy những việc này đều không phải bịa đặt.

Thượng hoàng nghe xong, ghen ngào, rớt nước mắt, bèn thưởng cho Hồng Đô rất hậu rồi truyền lui ra.

Về sau này, Bạch Lạc Thiên chỉ căn cứ vào lời tâu lại bìa đặt của Hồng Đô đạo sĩ để viết “Trường hận ca”, nói rằng Dương Quý Phi là tiên nữ, nên được trở về tiên cảnh. Những việc này được “Trường hận ca” truyền đi như là một câu chuyện đẹp đẽ, nào có biết đâu toàn là những điều không có thực.

Chính là:

Chính sử diên đảo giả chân

Dã sử thuật chuyện oán ân nhân tiên

Dương Quý Phi mà thành tiên

Bạo tội ác, lại được khen hết lời

Đạo trời đâu có lạ đời...

Thượng hoàng từ đó ngăn bình phong ở riêng hẳn một phòng, cách tuyệt những nơi huyền ảo, ngày đêm tụng kinh niệm Phật.

Đến năm Bảo ứng nguyên niên đời Túc Tông, tháng tư mùa hạ, ngoài mười sáu, bỗng thượng hoàng lấy sáo ngọc ra cầm chơi, rồi đưa lên miệng thổi mấy tiếng, thấy một đôi chim hạc bay đến trước sân điện múa, rồi lại vỗ cánh bay đi. Lúc này có một cung nga đang đứng hầu bên cạnh, thượng hoàng bèn nói với người cung nga này:

- Đêm qua, trăm mơ thấy gặp Trương Quả, Diệp Pháp Thiện, La Công Viễn đều tới mà nói rằng trăm xưa kia vốn là Nguyên Thủy Không Thăng Chân nhân, bị giáng xuống thế gian này đã hai kiếp rồi, mệnh số đã mãn, nên riêng tới đây, đón trăm về Tu Chân quán tu hành, sám hối đủ một giáp tý (1) nữa, sau này lại sẽ được trở về tiên giới như cũ. Nay hai chim hạc đã tới đón, thì quả là đến thời rồi vậy.

1 cách tính thời gian theo hàng can hàng chi của Trung Quốc, tròn 60 năm. Có lẽ Đường Minh Hoàng còn phải đầu thai làm đạo sĩ một kiếp nữa rồi mới được về cõi trên?

Sai lấy nước thơm tắm rửa, sau đó thượng hoàng vào trong đi nằm, truyền lệnh tả hữu không được làm kinh động.

Sáng ngày hôm sau, cung nữ ai nấy đều nghe rõ trong phòng ngủ thượng hoàng cười rất vui vẻ, sợ hãi vào xem, thì thượng hoàng đã băng rồi!

Chính là:

Hai kiếp phồn hoa thành mộng ảo

Một sớm lìa đời hóa chân thân!

Thượng hoàng qua đời rồi, Túc Tông vẫn đang ốm, nghe tin dữ, vừa kinh sợ buồn rầu, bệnh ngày càng nặng, chẳng bao lâu sau cũng băng hà. Trương Hoàng hậu ý muốn phế thái tử, riêng tự lập mình lên làm vua. Lý Phụ Quốc bèn giết Trương Hoàng hậu, đưa thái tử lên ngôi, tức là Đường Đại Tông, vì vậy Phụ Quốc ngày càng ngang ngược. Về sau Phụ Quốc bị thích khách đâm chết. Người này quả thực lại chính do Đại Tông sai làm. Còn dư đảng của bọn An Lộc Sơn, Sử Tử Minh, mãi tới những năm Quang Đức đời Đại Tông, mới thực bị diệt hết.

Sau đời Đại Tông, nhà Đường còn truyền được mười ba đời thiên tử nữa. Trong mười ba đời đó, thiếu gì chuyện hay việc dở, đều đáng để chép thành sách riêng, bạn đọc nếu vẫn chưa chán, chưa mệt mỏi, xin cứ dần dần lại sẽ trình bày tiếp. Còn sách này, chỉ kể chuyện “tiền nhân hậu quả” của hai đời thiên tử Tùy Dạng Đế cùng Đường Minh Hoàng, những chuyện xa xôi khác làm sao mà nói hết cho được!

Có bài từ làm chứng việc kết thúc sách “Tùy Đường diễn nghĩa” sau đây:

Dở xem sử cũ nghĩ cho rành

Tương gở một bầu mùa rối tinh

vay trả nợ nần, chính sử đó

Vẫn cần đã sử mới phân minh

Ngoài chính sử phải thêm diễn nghĩa (1)

Chiến Quốc, Xuân Thu, Hán cùng Sở

Vương Mãng, Lưu Tú, Ngụy Thục Ngô

Nam Bắc Lục triều, vẫn chưa đủ!

*Ta (2) nay diễn nghĩa thêm Tùy Đường
Sách dài, dài trọn một trăm chương
Dẫu vậy vẫn chưa được tường tận
Kỹ càng mới chỉ chữ hưng vong
Sau có gắng rõ lẽ vô thường
Luân hồi, nam trung với nữ tiết
Quả báo đức độ sánh xương cuồng
Rành rành sách đó, xem thì biết
Phật tiên ma quỷ kể rõ ràng
Có không vốn ở tâm ra cả
Cũng câu phúc họa, điều nhân quả
Sáng soi, Dượng Đế đến Minh Hoàng.
Theo điệu “Nhất tùng hoa”*

1 Chính sử: Những sách sử do nhà nước đứng ra tổ chức biên soạn, hoặc được nhà nước chính thức công nhận. Dã sử: Những sách do một hay nhiều người biên soạn, mang tính chất cá nhân, do đó mang nhiều dấu ấn riêng biệt. (Hán việt tân từ điển). Theo ý tác giả thì những loại tiểu thuyết diễn chí, diễn nghĩa đều thuộc dã sử.

2 Ta: Chủ Nhân Hoạch tự xưng.

HẾT